

Ỗ THIÊN ĐỒ LONG KÝ

倚天屠龍記

Nguyên tác: Kim Dung

Người dịch: Nguyễn Duy Chính

LỜI MỞ ĐẦU

Vài chục năm trước đây, những ai không mê truyện chưởng được coi như hiếm có và có lẽ thế hệ của tôi – những người trên dưới năm mươi tuổi – đều biết đến những truyện kiếm hiệp của Kim Dung.

Khoảng 1964, một người anh họ ở trọ nhà tôi để đi học, vì nhà tôi chỉ cách trường Bách Khoa Phú Thọ một quãng ngắn. Mỗi buổi chiều chúng tôi thường hay đi lên phố Tàu để ăn một chén chè hay uống một ly nước mía. Tuy nhiên, trước khi đi, bao giờ anh ấy cũng dừng chân nơi sạp báo đầu đường để mua một tờ báo, hình như tờ Tiếng Chuông thì phải. Mục đầu tiên anh gỡ ra không phải là những tin tức ở trang ngoài mà là một truyện đăng tải liên tục ở trang hai, truyện Anh Hùng Xạ Điêu, mà thuở ấy tôi nhớ là đang đến chương "*Âu Dương công tử bị đá đè.*" Những hôm không tiền, anh cũng cố cười cầu tài nháy nhó với anh bán báo để khi được gạt đầu thì lôi tờ báo, mở ra đọc truyện rồi nhẹ nhàng gập và để lại, cố sao cho khỏi nhàu ngổ hầu không mịch lòng "*ân nhân.*"

Có lần tôi hỏi:

- Truyện đó có gì mà anh mê thế?

Anh trả lời:

- Mà y còn bé chưa biết chứ truyện này hay lắm. Ai đọc cũng mê.

Tôi không tin nhưng quả thật, chỉ vài năm sau tôi cũng bị vướng vào cái vòng "*nghiện*" Kim Dung mà khởi đầu là truyện Cô Gái Đồ Long do Từ Khánh Phụng dịch. Sau bộ này là những bộ khác liên tục mà nhiều tác giả dịch theo những đoạn đăng tải trên báo Hongkong theo đường bay về Saigon hàng ngày. Cơn sốt đó đã kéo dài và khi Kim Dung tuyên bố không viết tiếp nữa sau bộ Lộc Đỉnh Ký, nhiều người cảm thấy mất mát và trống vắng thiếu hẳn một món ăn tinh thần trong cuộc đời.

Truyện Kim Dung đã trở thành một đề tài phổ thông và hấp dẫn, mặc dù nhiều học giả coi đó là những truyện rẻ tiền, không đáng mất thì giờ. Tuy nhiên, bên cạnh một số khuyết điểm không tránh khỏi của những truyện dài viết theo lối feuilleton, ai ai cũng phải công nhận là Kim Dung có tài kể chuyện và những bộ tiểu thuyết của ông luôn luôn ly kỳ, khó đoán trước. Mỗi bộ có những nét đặc sắc riêng mà những tác giả khác không có được. Ngoài ra, tiểu thuyết của ông cũng chứa đựng nhiều tài liệu dựa trên những nghiên cứu lịch sử, văn hóa có tầm vóc, và rải rác trong những cuốn tiểu thuyết, người ta có thể tích lũy một số kiến thức đáng kể về y học, võ thuật, sinh hoạt, xã hội, lịch sử, địa lý, nhân văn ... không kiếm thấy trong những pho tiểu thuyết khác. Mặc dù không hiếm những chi tiết ông đặt ra để câu chuyện thêm phần thú vị, hoặc những thay đổi cho phù hợp với tình tiết, Kim Dung đã gói ghém gần như một bộ bách khoa toàn thư trong ba mươi sáu cuốn sách, bao gồm mười bốn truyện của ông.

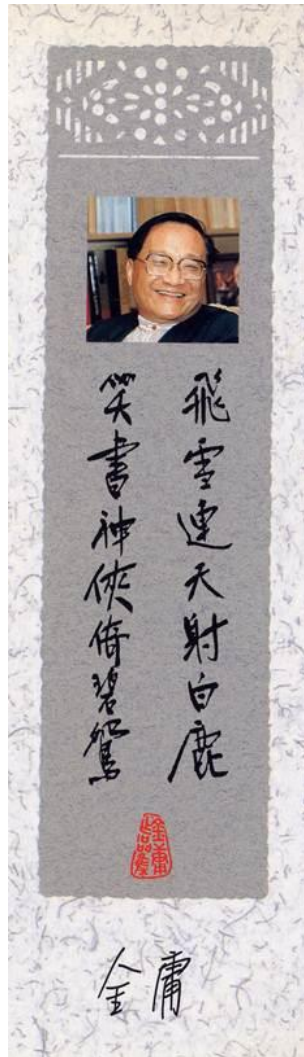
Tuy nhiên, những ai có đầu óc phân tích đều cảm thấy nhiều chi tiết Kim Dung viết thiếu hợp tình, hợp lý. Những điểm bất toàn đó tuy không làm hư hại toàn bộ tác phẩm nhưng cũng như một hòn sỏi nhỏ trong giày, lâu lâu cũng làm chúng ta thắc mắc. Có lẽ ý thức được những khuyết điểm mình mắc phải trong suốt hai mươi năm cầm bút, Kim Dung đã ngừng lại khi độc giả đang coi ông như một Thái Sơn, Bắc Đẩu của tiểu thuyết kiếm hiệp, và giành mười năm để san định lại những gì ông đã viết.

Mặc dù nhiều điểm không có thể sửa lại cho hoàn toàn, nhưng ông đã viết lại khá nhiều chi tiết trong bản tu đính sau cùng từ năm 1973 đến 1983. Quyết định của ông phải nói là một quyết định rất “*biết người biết ta*” đã đưa các tác phẩm võ hiệp tiểu thuyết của ông lên một vị trí khác hẳn, và văn chương võ hiệp vào giòng chính (mainstream) của văn hóa.

Kim Dung đã hình thành tác phẩm của ông như thế nào?

Tổng cộng Kim Dung chỉ viết có 14 bộ tiểu thuyết mà chính ông đã lấy những chữ đầu đặt thành đôi câu đối để cho dễ nhớ:

***Phi Tuyết Liên Thiên Xạ Bạch Lộ
Tiểu Thư Thần Hiệp Ý Bích Uyên***



Phi Tuyết Liên Thiên Xạ Bạch Lộc
Tiểu Thư Thần Hiệp Ý Bích Uyên
Thủ bút và chữ ký cùng con dấu của Kim Dung
(trích trong Kim Dung Truyện, Lãnh Hạ, Minh Báo Công Ty 1994)

TÊN		SỐ TRANG	GHI CHÚ
Phi Hồ Ngoại Truyện	Q. 1	380	
Phi Hồ Ngoại Truyện	Q. 2	407	
Tuyết Sơn Phi Hồ	Q. 1	248	1957
Liên Thành Quyết	Q. 1	420	
Uyên Ương Đào		59	Trong sách in kế Tuyết Sơn Phi Hồ
Bạch Mã Khiếu Tây Phong		114	Trong sách in kế Uyên Ương Đào 1961
Thiên Long Bát Bộ	Q. 1	432	1963
Thiên Long Bát Bộ	Q. 2	427	
Thiên Long Bát Bộ	Q. 3	429	
Thiên Long Bát Bộ	Q. 4	399	
Thiên Long Bát Bộ	Q. 5	413	
Xạ Điều Anh Hùng Truyện	Q. 1	398	1958
Xạ Điều Anh Hùng Truyện	Q. 2	399	
Xạ Điều Anh Hùng Truyện	Q. 3	397	
Xạ Điều Anh Hùng Truyện	Q. 4	355	
Lộc Đỉnh Ký	Q. 1	417	1969
Lộc Đỉnh Ký	Q. 2	407	
Lộc Đỉnh Ký	Q. 3	419	
Lộc Đỉnh Ký	Q. 4	429	
Lộc Đỉnh Ký	Q. 5	423	
Tiểu Ngạo Giang Hồ	Q. 1	423	1967
Tiểu Ngạo Giang Hồ	Q. 2	421	
Tiểu Ngạo Giang Hồ	Q. 3	405	
Tiểu Ngạo Giang Hồ	Q. 4	423	
Thư Kiếm Giang Sơn	Q. 1	425	1955
Thư Kiếm Giang Sơn	Q. 2	439	
Thần Điều Hiệp Lữ	Q. 1	404	1959
Thần Điều Hiệp Lữ	Q. 2	413	

Thần Điều Hiệp Lữ	Q. 3		409	
Thần Điều Hiệp Lữ	Q. 4		423	
Hiệp Khách Hành	Q. 1		429	
Hiệp Khách Hành	Q. 2		219	
Việt Nữ Kiếm			30	Trong sách in kế Hiệp Khách Hành
Ý Thiên Đồ Long Ký	Q. 1		399	1961
Ý Thiên Đồ Long Ký	Q. 2		407	
Ý Thiên Đồ Long Ký	Q. 3		419	
Ý Thiên Đồ Long Ký	Q. 4		417	
Bích Huyết Kiếm	Q. 1		421	
Bích Huyết Kiếm	Q. 2		431	

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ KIM DUNG



Kim Dung tên thật là Tra Lương Dung (Zha Liangyong) với tên Anh ngữ là Louis Cha, sinh năm 1924 tại trấn Viên Hoa, huyện Hải Ninh, tỉnh Triết Giang. Họ Tra là một danh gia lâu đời ở trong vùng. Theo ông kể lại, gia đình ông ở trong một ngôi nhà lớn, trước nhà có treo một tấm biển nhan đề Đạm Viễn Đường, là ngự bút của vua Khang Hi ban cho tổ tiên ông. Cuối đời Thanh, tổ phụ ông từng làm tri huyện Giang Tô, đến cha ông thì quay sang buôn bán nhưng không mấy thành công. Ông sở dĩ có được một kiến thức phong phú chính là nhờ trong gia đình chứa rất nhiều sách và ngay khi còn nhỏ ông đã được đọc những tác phẩm nổi tiếng của Trung Hoa và ngoại quốc. Ngoài những tác giả hiện đại như Mao Thuần, Lỗ Tấn, Lão Xá, Ba Kim ông cũng đọc những tiểu thuyết nổi danh thời xưa như Tam Quốc Chí, Thủy Hử. Tiểu thuyết ngoại quốc thì ông mê đọc những tác phẩm của Alexandre Dumas như Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ, Hai Mươi Năm Sau ... và những bộ này ảnh hưởng không ít đến văn phong và cách bố cục của ông.

Năm lên tám tuổi, ông đọc bộ tiểu thuyết đầu tiên là bộ Hoang Giang nữ hiệp thấy say mê nên từ đó đã có mộng sẽ viết về bộ môn này. Năm 15 tuổi, mới học năm thứ ba trung học ông đã cả gan viết một cuốn sách luyện thi vào đệ thất (lớp 6) và được nhiều người trong mấy tỉnh lân cận mua đọc. Có thể nói đó là tác phẩm đầu tay của ông. Đến năm 1941, khi còn đang học năm cuối bậc Trung Học, vì tình hình chiến sự ông phải tản cư qua nhiều phủ huyện. Cũng năm đó, ông viết một truyện trào phúng dưới nhan đề "*Cuộc du hành của Alice*" (nhái theo truyện Alice in Wonderland) có ý châm biếm ông hiệu trưởng nên đã bị đuổi.

Năm 1944, ông thi đậu vào Ban Ngoại Giao, trường Chính Trị quốc gia tại thủ phủ Trùng Khánh nhưng cũng vì tố cáo một vụ lem nhem trong trường mà bị khai trừ. Ông xin làm việc trong một nhà in và nhờ đó có thì giờ và cơ hội đọc nhiều sách phiêu lưu, mạo hiểm bằng tiếng Anh.

Đến năm 1945, sau khi Nhật thua trận, ông quay trở về cố hương rồi qua Hàng Châu làm ký giả cho tờ Đông Nam nhật báo. Nhưng không lâu, ông lại sang Thượng Hải ghi tên học luật, ngành Quốc Tế công pháp tại Đông Ngô Pháp Học Viện (Soochow University). Ông cũng là một trong ba người trong toàn quốc đậu kỳ thi tuyển phiên dịch pháp luật của Đại Công Báo năm 1947.

Tháng ba năm 1948, khi tờ Đại Công Báo tái bản tại Hương Cảng, ông được cử sang làm việc và gia đình ông cũng di cư sang đây. Tháng 11 năm 1949, ông viết một bài dài nhan đề "*Quyền tư hữu của Hoa kiều theo luật quốc tế*" và từ đó chuyên viết về bộ môn công pháp quốc tế. Năm 1950, ông được nhận vào làm việc cho Bộ Ngoại giao ở Bắc Kinh. Tuy nhiên, chính quyền Hoa

lục chỉ giao cho ông những việc không quan trọng, chủ yếu là làm hướng dẫn viên cho các khách ngoại quốc đến Hoa lục nên chỉ vài tháng sau ông từ chức và quay trở lại Hongkong. Trong chiến dịch cải cách sau đó, gia đình ông bị quy vào thành phần địa chủ, cha ông bị đem ra đấu tố nên từ đó Tra Lương Dung không còn liên lạc với thân nhân được nữa.

Đến năm 1952, ông sang làm việc cho tờ Tân Văn Báo, chuyên viết phiếm luận. Để có đủ khả năng ông đã tự học rất nhiều về ngành điện ảnh, trở thành một chuyên gia và ông đã viết một số truyện phim chẳng hạn như “Lan Hoa Hoa” hay “Tuyệt Đại Giai Nhân.”

Năm 1955, ông bắt đầu viết tiểu thuyết võ hiệp. Theo chính ông, việc viết tiểu thuyết kiếm hiệp có thể nói là một ngẫu nhiên hơn là một chủ đích. Khi còn trẻ mộng của ông là được đi du lịch khắp nơi trên thế giới và sẽ chọn một công việc trong ngành ngoại giao, có lẽ chính vì thế mà ông học ngành công pháp quốc tế. Thế nhưng, để làm tăng thương vụ cho tờ báo, ông phải viết một số truyện kiếm hiệp và chính từ đó ông đã tạo được một hướng đi riêng cho chính mình. Bộ truyện đầu tay của ông là Thư Kiếm Ân Cừ Lục (tức Thư Kiếm Giang Sơn) được đăng hàng ngày trên tờ Tân Văn Báo và cuộc đời ông bước sang một khúc quanh mới.

Về sau này, theo chính Kim Dung, việc viết tiểu thuyết kiếm hiệp là một phương tiện sinh nhai chứ không nhằm một mục tiêu phục vụ nào cho xã hội. Nếu sau đó, độc giả có tìm thấy một điểm nào trong đó mang màu sắc luân lý hay đặc thù – chẳng hạn đề cao nghĩa khí – thì đó không phải là chủ đích chính yếu của ông. Tuy nhiên, việc thành công của ông, ngoài khả năng thiên phú, còn nhờ vào nhiệt tình cá nhân và hứng thú trong khi làm việc như ông đã biểu lộ ở cuộc phỏng vấn của học giả Nhật Bản Daikasu Ikeda trong quyển Một Thế Kỷ Huy Hoàng của Á Châu.

Lẽ dĩ nhiên, viết tiểu thuyết kiếm hiệp ban đầu chỉ nhằm mục tiêu tăng gia số lượng báo bán ra, nhưng chẳng bao lâu độc giả nhận ra rằng nội dung những bộ tiểu thuyết của ông chứa đựng nhiều tài liệu giá trị. Một truyện ngắn như Việt Nữ Kiếm cũng bao gồm ít nhất ba dữ kiện lịch sử đã trở thành một phần của văn minh Trung quốc, truyền thuyết về kiếm pháp của một cô gái Việt huấn luyện cho quân đội để chiến thắng quân Ngô, truyền thuyết về những bảo kiếm thời Xuân Thu-Chiến Quốc, và nét đẹp của Tây Thi khi nàng đau bụng. Ông đã gom cả ba huyền thoại đó, sắp xếp để tình tiết trở thành hợp lý và biến những mẩu chuyện không liên hệ thành một chuỗi nhân quả. Trong nhiều bộ truyện khác, ông cũng sắp xếp lại những dữ kiện lịch sử thành những chi tiết tiểu thuyết một cách linh động, và đó chính là một khía cạnh mà nhiều học giả đang truy cứu, đi ngược giòng để tìm hiểu đâu là dữ kiện lịch sử, đâu là tưởng tượng và cảm quan.

Người ta cũng tự hỏi, làm sao ông có thể tinh thông nhiều ngành văn hóa khác nhau một cách rành rẽ. Mỗi nhân vật của ông nếu được miêu tả tinh thông một ngón nghề gì đều có phong độ và ngôn ngữ của một chuyên gia sành sỏi. Người tìm hiểu về rượu của Trung Hoa phải đồng ý với Tổ Thiên Thu trong Tiểu Ngạo Giang Hồ về cách phân biệt hương vị và ẩm cụ, người sành về thư pháp (phép viết chữ Hán) không thể không thán phục những câu văn ông viết khi Trương Tam Phong thi triển Ý Thiên Đồ Long Công hay Trương Thúy Sơn viết hai mươi bốn chữ đại tự trên vách núi. Lẽ dĩ nhiên, những kiến thức trong võ thuật, các nhà các phái, đặc điểm, sở trường, sở đoản, huyết đạo, y dược ... mang nhiều nét độc đáo đã đành mà tư tưởng suy nghĩ của các nhà các phái, các tôn giáo, các bang hội cũng rất phù hợp với thực tế khiến cho ngay cả những chuyên gia cũng phải ngạc nhiên. Để viết nên những hàng chữ đó, hầu như người ta phải

bỏ hết tâm tư, trí lực vào nghiên cứu trong nhiều năm, nhiều tháng hơn chỉ là tham khảo một cách tổng quát qua sách vở. Cũng theo ông, mỗi khi có một vấn đề cần phải tìm hiểu, ông bỏ ăn bỏ ngủ đọc sách một cách say mê, tìm hiểu cho thật đến nơi đến chốn, biến điều ông muốn viết thành một phần của đời sống mình. Cho nên bên cạnh một tiểu thuyết gia có tài tưởng tượng và dựng chuyện, ông còn là một học giả đúng nghĩa, kiến thức uyên bác đã đành mà còn có phương pháp tổ chức và kỷ luật bản thân thật chặt chẽ.

Một đặc điểm là ông không theo những chi tiết thông thường về võ học mà tự đặt ra những tên thế vừa văn vẻ, vừa mới lạ, rút từ sách vở chứ không rơi vào khuôn sáo tầm thường. Chẳng hạn Hàng Long Thập Bát Chưởng ông lấy từ Kinh Dịch trong các hào quẻ để đặt những cái tên như Hiện Long Tại Điền, Phi Long Tại Thiên, Thần Long Bãi Vĩ ... Những thế võ của Thiếu Lâm đều mang một hàm nghĩa Phật giáo, lấy từ các kinh điển hay các sự tích ở chùa chiền, miếu mạo. Tiểu thuyết của ông vì thế đưa người đọc đi vào một cuộc viễn du, qua nhiều vùng, nhiều đặc sản, nhiều hương vị khiến cho người Trung Hoa thích thú đã đành mà người ngoại quốc như chúng ta cũng say mê.

Năm 1956, ông bắt đầu viết bộ thứ hai là “Bích Huyết Kiếm.”

Năm 1957, ông bỏ viết báo quay sang làm việc cho công ty điện ảnh Trường Thành nhưng vẫn tiếp tục viết bộ truyện thứ ba là “Tuyết Sơn Phi Hồ” và sau đó là “Xạ Điều Anh Hùng Truyện.” Tiếng tăm của ông từ lúc này bắt đầu nổi. Ông cũng viết một số truyện phim cho công ty Trường Thành như “Ba Mối Tình”, “Đừng Bỏ Anh”, “Tiếng Đàn Khuya” ...

Năm 1959, ông cảm thấy không hợp với đường lối thiên tả của công ty Trường Thành nên từ chức, cùng với bạn học cũ thời Trung Học là Thẩm Bảo Tân xuất bản tờ Minh Báo. Số đầu tiên là ngày 20 tháng năm, 1959. Ngay từ số đầu, ông đăng truyện dài võ hiệp thứ năm là bộ “Thần Điều Hiệp Lữ.” Cũng thời gian đó, ông lại đăng “Phi Hồ Ngoại Truyện” trên tờ “Võ Hiệp và Lịch Sử.”

Năm 1961, ông viết “Ỗ Thiên Đờ Long Ký” và “Bạch Mã Khiếu Tây Phong.”

Năm 1963 thì “Thiên Long Bát Bộ” bắt đầu. Trong năm 1965, ông đi du hành Âu Châu từ tháng 5 đến tháng 6 mới về. Thành thử, truyện dài Thiên Long Bát Bộ phải nhờ bạn ông là Nghệ Khuông viết thay một thời gian. Cuối năm đó, ông ra thêm tờ Minh Báo Nguyệt San là một tạp chí tương đối có trình độ cao hơn, giành cho giới trí thức.

Đến năm 1967, sau khi Trung Cộng phát động cuộc Cách Mạng Văn Hóa, phe thiên tả càng đả kích ông mạnh mẽ hơn khi ông ủng hộ đường lối chặt chẽ của nhà cầm quyền Hongkong, cương quyết không để cho Cộng Sản len lỏi lũng đoạn. Cánh tả vì thế đã nhại tên ông, gọi là Sài Lang Dung, và là người đứng thứ hai trong danh sách phải thủ tiêu của chúng. Cũng thời gian đó, ông xuất bản thêm tờ Tân Minh Nhật Báo ở Mã Lai và Singapore, lại ra thêm tuần báo là tờ Minh Báo Chu San. Ông cũng bắt đầu viết bộ “Tiểu Ngạo Giang Hồ.”

Tháng 10 năm 1969, ông bắt đầu viết “Lộc Đỉnh Ký.”. Năm 1972, sau khi hoàn tất bộ truyện này, Kim Dung tuyên bố chấm dứt công trình của ông không viết thêm nữa. Tuy nhiên, ông đã giành suốt mười năm kế tiếp để sửa chữa lại toàn bộ 14 tác phẩm. Ông gom góp toàn bộ những gì ông đã viết suốt 20 năm qua thành một bộ 36 cuốn, dưới nhan đề “Kim Dung võ hiệp tiểu thuyết toàn tập.”

Bản nhuận sắc này, ngoài văn phong trau chuốt hơn, ông cũng sửa đổi, thêm bớt nhiều chi tiết. Không những ông viết lại nhiều đoạn trước đây không hợp lý, nhiều tên người (cả nhân vật chính) ông cũng đổi (chẳng hạn như Ân Lợi Hanh, một trong Võ Đương Thất Hiệp đổi thành Ân Lê Đình ...). Đoạn Nghệ Khuông viết trong Thiên Long Bát Bộ ông cũng bỏ đi hết, viết lại một đoạn khác trám vào cho thống nhất lối hành văn, tình tiết và không bị tiếng là nhận của người khác là của mình.

Cũng trong thời kỳ này, một biến cố quan trọng xảy ra trong đời ông khiến ông nghiêng hẳn về việc nghiên cứu Phật học và sử sách. Năm 1976, người con trai lớn của ông đang học đại học Columbia ở Hoa Kỳ đột nhiên tự sát. Cái chết đó khiến ông bàng hoàng và theo ông thú nhận, đã có lần ông toan kết liễu cuộc đời để xuống dưới âm hỏi tại sao con ông lại làm như thế? Sau đó ông quay sang đọc những sách siêu hình, nói về sinh tử nhưng không tìm được câu trả lời. Từ đó ông đọc sách về Phật giáo, nhất là những bộ Tạng A Hàm Kinh (Samyutta Nikaya Sutra), Trung A Hàm Kinh (Majhima Nikaya Sutra), Trường A Hàm Kinh (Digha Nikaya Sutra).

Ông cũng tiềm tâm nghiên cứu thêm về phép viết chữ Hán và lối viết của ông tuy không phải là rỗng bay phượng múa nhưng cứng cỏi, có nét độc đáo riêng.

Đến năm 1980, tờ Võ Lâm tại Quảng Châu đăng truyện “Anh Hùng Xạ Điêu”, mở đầu cho một phong trào đọc Kim Dung ngay tại Hoa Lục. Công ty Viễn Ảnh tại Đài Loan (là nhà xuất bản chính thức được in sách của Kim Dung tại đây) cũng phát động một chiến dịch nghiên cứu về ông và từ đó đến nay đã xuất bản trên 20 cuốn gọi là bộ “Kim Học Nghiên Cứu Tùng Thư.”

Đến năm 1994, bản dịch ra Anh văn các tác phẩm võ hiệp của ông được đại học Trung Văn lần đầu phát hành. Đồng thời, toàn bộ cũng được chuyển sang giản tự (tức lối chữ Hán đơn giản mà Trung cộng sử dụng) phổ biến tại Hoa lục. Trong nghiên cứu về những tác giả lỗi lạc nhất của Trung Hoa trong thế kỷ thứ hai mươi, đại học Bắc Kinh xếp ông vào nhân vật thứ tư, sau Lỗ Tấn, Thảm Tông Văn, Ba Kim nhưng đứng trước Lão Xá, Úc Đạt Phu và Vương Mông. Đại học Bắc Kinh cũng mời ông làm giáo sư danh dự. Hiện nay nhiều người đang tra cứu tiểu sử cũng như bình luận về những tác phẩm của Kim Dung.

Tháng 5 năm 1998, một hội nghị về ông được đại học Colorado tổ chức, và sáu tháng sau đó, một hội nghị khác được tổ chức tại Đài Bắc bao gồm nhiều học giả từ khắp nơi trên thế giới đến để thảo luận về hiện tượng Kim Dung. Người ta đã đặt riêng một cái tên cho việc nghiên cứu về các tác phẩm của ông gọi là Kim Học, được dịch ra Anh ngữ thành Jinology. Trong cả hai kỳ đại hội này đều có Kim Dung tham dự, mỗi đại hội lại bao gồm nhiều vấn đề xoay quanh các tác phẩm của ông từ việc dịch thuật đến những ảnh hưởng của nó trong sinh hoạt xã hội.

Kim Học, Một Ngành Mới?

Nói đến Kim Dung, khó có ai không công nhận rằng ảnh hưởng của ông quả thực rất sâu rộng đối với không chỉ người Trung Hoa khắp nơi trên thế giới, mà còn đối với cả những quốc gia đông Hoa kiều và có liên hệ gần xa đến văn hóa Hán tộc như Việt Nam, Nhật Bản, Đại Hàn, Indonesia, Thái Lan, Singapore.

Nhiều người đã thú nhận là “sau khi đọc Kim Dung rồi, họ không còn đọc tiểu thuyết kiếm hiệp của các tác giả khác được nữa.” Ở Việt Nam, việc đọc Kim Dung đã thành một phong trào trong những năm sau cùng thời Đệ Nhị Cộng Hòa, và một số nhân vật của Kim Dung, chẳng hạn Nhạc

Bất Quần, đã trở thành một danh từ để chỉ hạng người nguy quân tử. Ra đến hải ngoại, các tác phẩm của ông đã được tái bản theo lối chụp lại, có quyển thiếu trang vì người ta không tìm được một bộ còn nguyên vẹn. Nhiều cuốn sách viết về Kim Dung đã được xuất bản trước cũng như sau năm 1975 và ít ai đọc Kim Dung chỉ một lần mà thường thì đọc đi đọc lại để giải trí và thưởng thức.

Trần Mặc, một phụ tá nghiên cứu của trung tâm Điện Ảnh Bắc Kinh đã nghiên ngẫm các tác phẩm của Kim Dung trong 7 năm, viết thành 12 cuốn sách tổng cộng khoảng 2 triệu chữ về Kim học. Ông ta đã đọc Thiên Long Bát Bộ 22 lần và thú nhận là càng đọc ông ta càng thấy nhiều điều mới lạ và không thể nào nói hết những điều cần phải nói về Kim Dung. Một đặc điểm mà nhiều người đồng ý là Kim Dung không đi theo những phương thức cũ, và mỗi câu truyện lại có một sắc thái riêng, bao hàm cả mới lẫn cũ, cả quần chúng bình dân lẫn bác học và tạo được sự cuốn hút cho không những người Á Đông mà cả người Âu Mỹ.

Trong luận đề “*Ảnh Hưởng Của Võ Hiệp Tiểu Thuyết Trong Tiểu Thuyết Trung Hoa*” Trương Đại Xuân đã kể lại là năm 1966, giáo sư Trần Thế Tương (Chen Shih-hsiang) của trường Berkeley qua dạy tại Nhật Bản đã phải gửi thư thẳng cho Kim Dung để hỏi mua một copy của bộ Thiên Long Bát Bộ để dùng trong nghiên cứu tiểu thuyết võ hiệp hiện đại, và có thể coi là giới trí thức để ý đến Kim Dung rất sớm và ông là một hiện tượng mà nhiều người cho là “*hậu vô lai giả*” (sau ông sẽ không ai có thể đi theo được). Nghê Khuông, một tiểu thuyết gia đã viết tới năm cuốn về Kim Dung cũng nhận định là sẽ không thể nào có một tác giả nào so sánh được với ông.

Giá trị của ông không những được các nhà nghiên cứu trong khối thế giới tự do tán dương mà chính những học giả tại Hoa lục cũng hết sức ca tụng. Điển hình là tại Colorado, Dương Xuân Thời (Yang Chunshi) giáo sư Đại học Hải Nam, đã khẳng định là Kim Dung đã gây dựng nên một hướng đi mới cho tiểu thuyết võ hiệp vượt hẳn những người đi trước ông.

Người ta khai thác các ảnh hưởng của tiểu thuyết võ hiệp, trong đó đầu tiên phải kể tới những bộ phim kiếm hiệp đầy rẫy trong những tiệm cho thuê vidéo, một thời được coi như món ăn hàng ngày của nhiều gia đình Việt Nam. Các tác phẩm của ông hầu hết đã được quay thành những bộ phim dài, bán trên thị trường hay chiếu thành shows trên màn ảnh nhỏ. Nhiều truyện được nhiều nơi quay thành những bộ phim khác nhau, với những chi tiết không có trong nguyên bản. Kim Dung cũng than phiền là nhiều đạo diễn vì muốn tạo nét đặc biệt đã đưa thêm những chi tiết không phù hợp với văn hóa và lịch sử khiến cho phim truyện mất đi cái phong vị mà ông muốn có.

Nhiều khách sạn và nhà hàng cũng đặt ra những món ăn dựa theo tên tìm thấy trong tiểu thuyết, chẳng hạn “*Xạ Điều Anh Hùng Yến*”, mỗi món lấy từ một cái tên tìm trong truyện này chẳng hạn “*Ngọc Tiêu Thùy Gia Thính Lạc Mai*” là món thịt bò Hoàng Dung nấu cho Hồng Thất Công.

Một trong những câu hỏi nhiều người đặt ra cũng khiến cho chúng ta suy nghĩ:

Tại sao Kim Dung, một tiểu thuyết gia chuyên về kiếm hiệp ở Hongkong lại vượt trội những tác giả ở Đài Loan và hơn hẳn những tác giả tại Hoa lục?

Yếu tố quan trọng nhất mà người ta có thể tìm thấy chính là vì Hongkong, tuy là một thuộc địa của người Anh nhưng có một thể chế chính trị cởi mở hơn hai xứ vẫn tự nhận là giữ thiên mệnh đại diện cho dân tộc Trung Hoa. Ở Hoa Lục thì văn hóa bị bóp nghẹt đã đành mà ngay ở Đài Loan, các tác phẩm của Kim Dung cũng bị cấm, với một lý do mơ hồ là vì chính quyền Dân quốc cho rằng nhan đề Xạ Điều Anh Hùng truyện tương tự một bài thơ của Mao Trạch Đông "*Loan Cung Xạ Đại Điều*." Cái cảnh sợ bóng sợ gió đó cũng đã từng xảy ra tại miền Nam nước ta thời kỳ Đệ Nhất và Đệ Nhị cộng hòa và nhiều người vẫn còn sử dụng như một thứ vũ khí để chụp mũ người khác ngay tại trên văn đàn hải ngoại.

Thành thử trước năm 1979, người dân ở Trung Hoa Dân Quốc hoàn toàn không biết đến những tác phẩm của ông và cơn sốt Kim Dung chỉ bắt đầu khi tình hình "*giới nghiêm văn nghệ*" đã được nói lỏng và truyện của Kim Dung được phép ấn loát và lưu hành. Tuy tại Đài Loan không có cảnh chờ đợi hàng ngày như khi các truyện dài của ông còn đăng báo, những tờ báo lớn đều có một mục bàn về Kim Dung hàng ngày, do những cây viết bình luận tên tuổi để cạnh tranh với nhau. Khi "*Hiệp Cốt Nhu Trường Thọại Kim Dung*" của Ân Khiêm xuất hiện trên Liên Hợp Báo thì Trung Quốc Thời Báo đăng liền "*Kết Khách Tứ Phương Tri Kỷ Biên*" của Văn Dung, "*Ký Hiệp Chi Thái Đấu Kim Dung*" của La Long Trị, và "*Kim Dung Đích Nhân Tính Tôn Nghiêm*" của Mạnh Tử. Đó cũng là một điểm đáng cho chúng ta suy nghĩ vì cây văn hóa chỉ có thể xanh tươi khi con người có tự do và rất nhiều nhân tài bị mai một và thui chột trong một thể chế khắc nghiệt. Có lẽ không có gì đáng sợ bằng một khung cảnh chính trị bóp nghẹt tự do tư tưởng và phát biểu, dù nhân danh mục tiêu cao đẹp nào chăng nữa.

Chương Trình Và Dự Phóng Dịch Lại Kim Dung

Công việc dịch lại và nghiên cứu các tác phẩm của Kim Dung là một công trình khá to lớn, nhất là đó lại chỉ là nỗ lực của một cá nhân mà thì giờ, khả năng cũng như phương tiện đều hết sức chật hẹp và giới hạn. Tuy nhiên, tôi có một số lý do để làm việc này:

1/ Bản dịch dựa theo ấn bản sau cùng của Kim Dung có thể coi như hoàn chỉnh hơn cả về kết cấu cũng như văn phong, mà chúng tôi tin rằng nhiều người cũng muốn đọc để biết ông đã viết lại như thế nào. Sau khi đối chiếu, so sánh bản viết cũ đăng trên báo với bản mới nhiều người đã công nhận rằng bản sau cùng của ông là những tác phẩm mới mẻ. Trong khi viết để đăng báo, Kim Dung không thể không chú trọng tới một số điều kiện cần thiết để lôi cuốn độc giả, những chi tiết ly kỳ hay những võ công huyền hoặc, bản nhuận sắc của ông đã chú trọng về diễn tiến câu chuyện, tâm lý nhân vật, và nhất là sự thuần nhất trong tính tình của các nhân vật đó. Ông đã viết lại nhiều nhân vật cho rõ nét hơn và chính vì thế những bộ tiểu thuyết của Kim Dung đã thoát ra được cái phong vị "*ré-tien*" để trở thành những tác phẩm lớn. Có tác giả đã đề nghị đưa các tiểu thuyết của ông vào chương trình giáo khoa bậc trung học, làm mẫu cho phương pháp dựng và viết tiểu thuyết.

2/ Phải nói rằng toàn bộ ba mươi sáu cuốn truyện của Kim Dung đã chứa một số lớn kiến thức, những kiến thức được hình thành bằng tài liệu chứ không phải tưởng tượng. Từ các địa danh, các phong tục tập quán của nhiều địa phương, các danh lam thắng cảnh đến cả những chi tiết lịch sử, được ông viết lại dưới dạng tiểu thuyết. Chính Kim Dung đã cố ý làm điều đó và

trong nhiều buổi hội thảo, quốc tế và quốc nội, ông đã xác nhận trong nhiều trường hợp phải tìm hiểu và nghiên cứu rất lâu trước khi hạ bút về một đề tài.

Những đoạn ông viết liên quan đến thư pháp (phép viết chữ Hán, calligraphy), rượu, hoa trà (camelia), kinh mạch hay Đông y đã khiến cho nhiều chuyên gia phải kinh ngạc về sự chính xác của tài liệu chứng tỏ bên cạnh óc tưởng tượng, ông luôn luôn tìm hiểu cặn kẽ những đề tài ông định viết, kể cả việc nghiên cứu đặc tính, đặc sản của từng địa phương trong bối cảnh thời đại ông trình bày câu chuyện.

Riêng về các giáo phái, bang hội, môn phái ... ông cũng đã vẽ nên nhiều bức tranh tuyệt tác. Giả thuyết về vai trò của Minh giáo (Zoroastranism) trong việc xây dựng triều đại nhà Minh bên Tàu đã khiến Lâm Ngộ Thủ (Lin Wushu), một học giả Đài Loan lao đầu vào tìm kiếm chứng liệu để đi đến kết luận là ông đã tài tình biến một dữ kiện tưởng tượng thành một câu hỏi lịch sử. Thiên Địa Hội trong Lộc Đỉnh Ký, Cái Bang trong Anh Hùng Xạ Điêu, Thiên Long Bát Bộ đều dựa trên nhiều tài liệu lịch sử nhưng chắc chắn khác xa với thực tế. Những chi tiết đó phần lớn được nhuận sắc, tăng bổ sau này nên đọc lại những tiểu thuyết của Kim Dung cho ta nhiều chi tiết mới rất thú vị.

3/ Mặc dù vốn liếng chữ Hán của người dịch thật ít ỏi, nhưng chúng tôi cố gắng làm công việc này để chia sẻ niềm vui của mình cho những người có cùng một sở thích, nhất là lứa tuổi trung niên, muốn hồi ức lại những gì đã đọc thuở còn trẻ. Phải nói rằng người dịch vẫn cảm thấy mình may mắn hơn những người đi trước nhiều lắm. Ít nhất trên số lượng tổng quát, tài liệu liên quan đến Kim Dung, đến văn hóa Trung Hoa tương đối phong phú. Tuy chỉ lùng kiếm trong một số thư viện địa phương nhỏ, tài liệu có thể sử dụng để làm công trình này đã vượt quá khả năng đọc của chúng tôi. Do đó, chúng tôi cố gắng thu hẹp vấn đề càng ít càng tốt, để tập trung vào mục tiêu chính là hoàn thành bản dịch. Công trình tổng quát này, nếu không có gì trở ngại cũng đã phải tốn từ 15 đến 20 năm và như thế có nghĩa là cá nhân chúng tôi phải đầu tư trọn cuộc đời còn lại vào một dự án duy nhất. Nhiều bằng hữu cho rằng công việc đó không đáng để làm nhưng chúng tôi lại nghĩ rằng bất cứ một công trình nào cũng có giá trị riêng của nó và chắc chắn nếu bộ Kim Dung toàn tập này không làm được gì nhiều thì cũng đem lại một số giây phút giải trí cho người hoàn thành nó cũng như người đọc nó.

Hiện nay, cũng như mọi người khác cùng thế hệ babyboomers, người Việt Nam lứa tuổi trung niên đang tiến vào tuổi nghỉ ngơi sau một quãng dài làm việc mệt mỏi, cần có một số nhu cầu tinh thần và vật chất để thay thế cái nếp sống cố hữu đã hằn vết trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, thế hệ của chúng tôi không có cái may mắn của người dân sinh ra và lớn lên trong một quốc gia thanh bình và hầu hết không có được những chuẩn bị lâu dài từ thời trai trẻ. Có thể nói là một thế hệ làm nhân chứng cho nhiều biến cố lịch sử, từ thời Pháp thuộc sang hai nền Cộng Hòa, sau đó là những năm dài, người trong những trại tập trung nơi rừng sâu nước độc, kẻ thất thổ lưu vong. Phần lớn chúng ta đã chim bằng mỗi cánh và muốn dùng phần cuối của cuộc đời mình trong những công việc ít va chạm hơn. Có người tìm về tôn giáo, tham gia các khóa tu học kinh điển, các sinh hoạt giáo lý, có người tham gia sinh hoạt chính trị, văn hóa, khôi phục một số tập tục lễ nghi. Cũng có người hoạt động trong các hội đoàn, ái hữu của các đơn vị cũ, binh chủng, trường học, hay địa phương, quê quán. Tuy những sinh hoạt đó có những mục tiêu khác nhau nhưng tựu trung đều là tìm những người có chung một mẫu số để ngồi lại, lắng

khi để bớt đi cái nổi cô đơn, trống vắng hơn là vì những mục tiêu to tát làm bình phong cho tập thể hoạt động.

Vì thế công trình mà người dịch đang làm chủ yếu là để chia sẻ với những người cùng thế hệ, nhất là những anh em cùng một mái trường ở Việt Nam. Tuy một số người trong lứa tuổi đi sau cũng thích đọc Kim Dung nhưng sự thưởng thức đó lại nằm trong một góc cạnh khác. Những anh em đọc lại bản mới này hầu hết – nếu không nói rằng tuyệt đại đa số – đã từng đọc các bản cũ trước đây, nay có dịp hồi ức, so sánh, đối chiếu và nếu may mắn có được một vài người ở gần nhau thì dễ dàng biến cái thú vị riêng của mình thành một buổi trà đàm, chẳng khác nào các thế hệ cha anh đã bàn Tam Quốc, bàn Thủy Hử ...

Chương Trình

Chương trình cho bộ Kim Dung toàn tập bao gồm ba công tác chính:

1/ Công việc dịch thuật là công tác chính để chuyển ngữ ba mươi sáu cuốn sách của Kim Dung ra tiếng Việt. Việc dịch đó có những vấn đề riêng của nó mà người dịch phải giải quyết từ dịch nghĩa tới văn phong. Tuy Hoa ngữ và Việt ngữ có nhiều tương đồng, một số từ ngữ kiếm hiệp đã được đem vào tiếng Việt, nhưng hai ngôn ngữ vẫn có rất nhiều điểm khác biệt. Người dịch cố gắng dịch sát ý của Kim Dung nhưng cũng vẫn phải Việt hóa rất nhiều chi tiết và cố gắng làm cho cách hành văn gần gũi với chúng ta hơn. Tuy nhiên, nỗ lực đó chỉ có thể làm cho câu văn bớt Tàu một chút, chứ không thể hoàn toàn Việt Nam được và người dịch đành chấp nhận cái giới hạn đó. Khi làm công việc dịch Kim Dung, chúng tôi không có tham vọng dịch hay hơn những người đi trước, mặc dù những bản dịch vội trước đây không hiếm những chỗ sai lầm. Những sai lầm đó có thể từ chính bản in trên nhật báo từ Hongkong gửi qua hay vì để đáp ứng nhu cầu của độc giả thời bấy giờ mà dịch giả phóng đại một ý nghĩ của mình để gán ghép cho Kim Dung trước khi nắm vững toàn cục. Chẳng hạn bộ Ý Thiên Đồ Long Ký phải qua một thời gian dài mới cho chúng ta biết là bộ tiểu thuyết được kết cấu xoay quanh hai thanh đao Đồ Long và thanh kiếm Ý Thiên. Vì thế chúng ta sẽ lấy làm lạ khi đọc cái tựa Việt Nam “*Cô Gái Đồ Long*” mà không hiểu đó là ám chỉ cô nào trong bộ truyện này.

Một phần khác, trong giai đoạn sơ khởi, chúng ta chưa có những qui định thống nhất về phiên dịch, nên để nguyên chữ Hán đọc theo âm Hán Việt hay dịch ra tiếng mình. Chính vì thế, một số tên thế võ, binh khí, ám khí trở thành ngô nghê. Một số từ có tính chất chuyên môn hơn, chẳng hạn một số từ Hán Việt của Thiên tông hay Phật giáo được dịch sát theo âm nhưng lại sai nếu đối chiếu với kinh điển. Hai chữ Ban Nhược theo Hán Việt khi vào Phật giáo thì là đọc là Bát Nhã (Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh chứ không phải Ban Nhược Ba La Mật Đa), hoặc một số từ cổ được đọc khác đi chẳng hạn chữ trong Kinh Dịch (Hàng Long thay vì Giáng Long, Hiện Long thay vì Kiến Long) ...

Tuy tiếng Việt chúng ta mượn rất nhiều chữ Hán để nói và để viết, nhưng hai ngôn ngữ có cấu trúc và nội dung khác hẳn nhau. Rất nhiều chữ Hán khi được Việt hóa lại mang một nghĩa khác hẳn và không hiếm khi người dịch phải dùng một chữ Hán Việt nọ để dịch một chữ Tàu kia, hoặc dùng một chữ hoàn toàn khác hầu tránh trùng điệp. Một điểm khó khăn là tuy những đại danh từ của người Tàu rất nhiều nhưng đối thoại, phần lớn chỉ dùng hai chữ nhĩ (you) và ngã (I, me) như người Mỹ. Trong khi đó tiếng Việt chúng ta hai đại danh từ này rất phong phú, tùy

hoàn cảnh, thứ bậc mà thay đổi. Đó cũng là một nạn đề nhưng cũng là một điểm mà người Việt nào cũng thấy hãnh diện.

A/ Một số thân hữu đã góp ý với chúng tôi là cố bỏ bớt những từ Hán để Việt hóa càng nhiều càng tốt ngõ hầu văn chương dễ dàng phổ biến hơn, nhất là cho giới trẻ ở hải ngoại, ít có thì giờ và cũng ít quen biết với chữ Hán. Thực tế, làm thế nào để văn chương xuôi xẻ nhưng không quá nôm na bình dân là một vấn đề. Việc tìm kiếm cho ra một chữ thật thích hợp không phải dễ dàng nhất là người dịch không tìm đâu ra một cuốn từ điển loại Thesaurus để tiện dụng khi cần phải tìm một chữ tương tự. Thành thử, dù muốn dù không, chúng tôi cũng phải tạo riêng ra một số từ chuyên môn, một thứ jargon của truyện kiếm hiệp, mà những ai muốn hiểu biết toàn vẹn phải am tường. Có người đề nghị chua thêm tiếng Anh cho rõ nghĩa nhưng điều đó lại càng thêm rắc rối cho người dịch cũng như cho người đọc.

B/ Thứ hai việc để nguyên âm Hán Việt là một ưu điểm chứ không phải khuyết điểm. Phải nói rằng nhiều cái tên nếu dịch nghĩa sẽ rất ngây ngô, chẳng hạn kim châm Ân Tố Tố sử dụng được Từ Khánh Phụng dịch ra là Kim Râu Muối (viết sai chính tả là Dầu Muối) trong khi nếu để nguyên là Văn Tu Châm đỡ chối tai hơn. Chính các tiểu thuyết kiếm hiệp đã làm giàu thêm cho tiếng Việt nhiều từ mới, mặc dù trước đây chúng ta chưa hay ít khi nghe tới. Chưởng, huyết, quyền, cước, nội lực ... và nhiều chữ khác chúng ta đã hiểu mà không cần phải dịch nghĩa nữa. Nếu một người Trung Hoa khi đọc Hàng Long Thập Bát Chương sẽ hiểu là Mười Tám Thế Đánh Ròng nhưng họ sẽ không có được cái khoái cảm của chúng ta khi có thể dùng một hàng chữ Hán mà vẫn có thể hiểu như tiếng Việt.

C/ Thế nhưng không phải chữ Hán nào cũng có nghĩa tương đồng với tiếng Việt. Chẳng hạn Kim Dung viết là *"triển khai khinh công"* nhưng khi dịch thì lại phải dùng *"thi triển khinh công"* mặc dầu cả tám chữ đó đều là chữ Hán. Thành thử, nhiều trường hợp có tới ba hay bốn giải pháp, 1/ dịch thẳng ra tiếng Việt 2/ để nguyên văn chữ Hán 3/ dùng một chữ Hán khác quen thuộc hơn thay thế chữ Hán tác giả dùng. Một điểm nhỏ cũng cần nói ra là chữ Hán truyền sang nước ta có một số thay đổi không hiểu rõ nguyên nhân vì đâu khiến cho nhiều lần chúng tôi bị lúng túng. Ngưu theo đúng nghĩa của Trung Hoa là con bò thì người mình vẫn hiểu ngưu là trâu (thực ra thủy ngưu mới là con trâu, có người lại dịch là trâu nước không có nghĩa gì cả). Thanh ngưu là con bò đen thì ta lại hiểu thanh ngưu là con trâu xanh. Chính người dịch ban đầu cũng quen theo lối cũ dịch thanh lư là con lừa xanh, sau tra lại mới biết phải dịch là con lừa đen mới đúng. Dương là con cừu (sheep) còn con dê (goat) phải là sơn dương. Thành thử nhiều chữ tưởng là biết rồi nhưng thực ra cái biết đó lại có khác với văn chương Trung Hoa. Khi nhớ lại những bản dịch cũ, ngoài những chữ mà người Việt chúng ta thay đổi theo từng miền (Chu-Châu, Sơn-San, Hoàng-Huỳnh) có nhiều chữ trước đây dịch hoàn toàn sai. Chữ Ân (giống như nhà Ân bên Tàu) thì lại dịch là Hân, chữ Côn dịch thành Khôn, và một số chữ trước đây cố tình dịch trại đi như Dương Quá thành Dương Qua, Quách Tương thành Quách Tường ... Trong bản này chúng tôi để trở lại hoàn toàn như tác giả đã viết vì phần nhiều có một ẩn ý trong đó mà chúng ta nên tôn trọng (Tương trong Quách Tương là thành Tương Dương nơi Quách Tĩnh cố thủ chống quân Mông Cổ).

D/ Về âm, chúng tôi chủ yếu theo bộ Hán Việt tự điển của Thiều Chửu¹ là bộ tự điển thông dụng hơn cả trong giới nghiên cứu Việt Nam.²

Về tiếng Việt, khi cần tra cứu chúng tôi dùng bộ Việt Nam tự điển của Khai Trí tiến Đức, và Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ Hà Nội (1992). Chính tả nếu có chỗ nghi ngại chúng tôi tra theo Việt Ngữ Chánh Tả Tự Vị của Lê Ngọc Trụ.

Một cuốn sách mà tôi cũng muốn nhắc đến vì đã giúp rất nhiều cho người dịch là quyển Thành Ngữ Biện Chính từ điển của Ngô Hạ Vân trong đó liệt kê tất cả những thành ngữ và những cách hiểu sai, thế nào mới là đúng. Có cuốn sách này trong tay, người dịch cảm thấy yên tâm khi gặp phải một nhóm từ và biết rằng đó là một loại tục ngữ không dễ kiếm trong từ điển.

2/ Chính vì muốn dịch lại công trình của Kim Dung một cách nghiêm chỉnh, chúng tôi sẽ làm một số khảo luận nhỏ để giúp độc giả có thêm một số kiến thức về bối cảnh của câu chuyện, làm sáng tỏ một số vấn đề, một số nghi vấn mà nhiều độc giả muốn biết. Để hiểu những điều hay trong tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung, chúng ta cần một số kiến thức để làm nền tảng và càng tích lũy được nhiều kiến thức văn hóa bao nhiêu, chúng ta càng thưởng thức Kim Dung cao bấy nhiêu. Tuy những kiến thức đó không phải là bắt buộc nhưng nó rất cần thiết cho việc hiểu và thưởng lãm, nhất là để bàn về Kim Dung.

Những biên khảo đó không nhằm mục tiêu đi sâu vào một đề tài như một công trình học thuật mà chỉ để cho người đọc có dịp ghé qua, chẳng khác nào một khách bộ hành đứng lại ngắm một bông hoa bên bờ gịu, làm tăng thêm cái hương vị nhàn tản của cuộc dạo chơi.

Những biên khảo đó có thể về một đề tài chuyên môn như đông y, châm cứu, hay cũng có thể về một lối thưởng ngoạn như uống trà, viết chữ, hoặc về một nhân vật truyền kỳ như Trương Tam Phong, Đạt Ma tổ sư, hoặc một sinh hoạt dân gian như uống rượu, đánh cờ, hay một danh thắng như chùa Thiếu Lâm, núi Ngũ Đài, một đặc sản như hoa trà Đại Lý, thực dược Dương Châu, hay một biến cố chính trị như cuộc Nam chinh của quân Mông Cổ chiếm nước Tàu, vụ án Văn Tự Ngục, vụ giết quyền thần Ngao Bái, hay hòa ước Nga-Hoa thời Thanh. Viết những biên khảo đó trước hết là cho chính cá nhân người dịch có thể hiểu câu chuyện một cách kỹ lưỡng, chu đáo hơn mà khi đọc như một cuốn tiểu thuyết, ít khi chúng ta chịu dừng lại suy nghĩ. Minh giáo có vai trò nào trong lịch sử Trung Hoa cuối đời Nguyên không? Kiến Ninh công chúa là ai,

¹ Gần đây tôi tìm được một cuốn từ điển Hán Việt mới của Trần Văn Chánh biên soạn (NXB Trẻ TPHCM 1999) là bộ từ điển công phu và kỹ lưỡng nhất từ trước tới nay – mặc dầu chưa phải là đầy đủ nhất và dùng cuốn này thay thế cuốn từ điển Thiều Chửu

² Tuy nhiên chúng tôi cũng tra thêm các bộ Hoa Việt tân từ điển của Lý Văn Hùng, Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh, Từ điển Hán Việt hiện đại (1994) của nhà xb Thế Giới và Từ điển Trung Việt (1993) của nhà xb Khoa Học Xã Hội Hà Nội. Hai bộ sau cùng mới được xuất bản tại Việt Nam và tương đối phong phú hơn những tự hay từ điển cũ. Về từ điển Anh-Hoa, Hoa-Anh, bộ từ điển chúng tôi dùng hàng ngày là cuốn A New Practical Chinese-English Dictionary (Tối Tân Thực Dụng Hán Anh Từ Điển) do Lương Thực Thu chủ biên (Viễn Đông Đài Bắc) và Far East English-Chinese Dictionary (Viễn Đông Anh Hán đại từ điển). Về từ điển chữ Hán, hai bộ quan trọng nhất chúng tôi sử dụng là Từ Nguyên (Thương Vụ Ấn Thư Quán, hai cuốn thượng và hạ) và Từ Hải (Trung Hoa thư cục, thượng và hạ). Các danh từ và nghĩa lý Phật học chúng tôi tham khảo trong Từ điển Phật Học Hán Việt của nxb Khoa Học Xã Hội, Từ Điển Phật Học của Chân Nguyên và Nguyễn Tường Bách (Nxb Thuận Hóa, Huế 1999). Các địa danh tôi tham khảo trong Trung Quốc Cổ Kim Địa Danh Đại Từ Điển (Thương Vụ Ấn Thư Quán Hồngkong 1982) còn chi tiết lịch sử thì dùng Trung Quốc Lịch Sử Từ Điển (Văn Hóa Nghệ Thuật Xuất Bản Xã Bắc Kinh 1989).

tâm tính thế nào? Trịnh Thành Công, anh hùng hay giặc cướp? Thi Lang, Hán gian hay một viên tướng lỗi lạc, thanh liêm? Ngoài ra những câu hỏi liên quan đến văn hóa, võ công, y đạo, cũng làm nhiều người phải đưa thành vấn đề. Đâu là ranh giới giữa sự tưởng tượng phong phú của nhà văn, đâu là tài liệu ông dựa vào để viết?

Hệ thống hoạn quan của Trung Hoa cũng như tổ chức cung đình sẽ làm cho chúng ta đọc Lộc Đĩnh Ký hứng thú hơn vì hiểu rõ môi trường mà Vi Tiểu Bảo phải sinh hoạt khi phục vụ trong cung cấm. Thiên Địa Hội và các bang phái trong xã hội nước Tàu, với những chi lưu kéo dài tới xứ Nam Kỳ lục tỉnh của chúng ta như Kèo Vàng, Kèo Xanh, hoặc còn tồn tại ở lục địa thời Dân Quốc như Thanh Bang, Ca Lão Hội ... sẽ soi sáng một số chi tiết về Trần Cận Nam và họ Trịnh ở Đài Loan.

Một tiểu luận về con người và huyền thoại về Trương Tam Phong, và Thái cực quyền có thể làm tăng sự thích thú khi đọc lại Ý Thiên Đồ Long Ký, và duyệt lại lịch sử Trung Hoa trong giai đoạn Nam Tống có thể cho ta ít nhiều chi tiết về sinh hoạt của người Mông Cổ và sự bành trướng của đế quốc Nguyên Mông.

Tôi cũng muốn viết một bài khác về bang giao giữa các dân tộc Hán, Liêu, Thổ Phồn, Tây Hạ vốn được dùng làm hậu cảnh cho Thiên Long Bát Bộ, đồng thời tìm hiểu biến chuyển tâm lý của chính Kim Dung khi ông đi từ phân biệt Hán Mông trong những tác phẩm giai đoạn sơ khai và những ranh giới quốc gia, dân tộc ngày càng nhạt dần trong những tác phẩm sau này.

3/ Công trình kế tiếp là dựng lại cấu trúc của từng bộ truyện thành biểu đồ để theo dõi từng môn phái, tâm lý nhân vật và biến chuyển ngõ hầu chúng ta có những tiêu điểm làm căn cứ suy luận và bình phẩm. Đọc Kim Dung là một cái thú, nhưng bàn Kim Dung cũng lại là một cái thú khác, và việc tái tạo những cấu trúc của các câu chuyện cũng là một dự án nhiều người có thể tiếp tay. Một danh sách những nhân vật trong mỗi bộ truyện cũng giúp chúng ta theo dõi các tình tiết được dễ dàng hơn để phát hiện những lệch lạc hay mâu thuẫn.

Trước đây, nhiều người đã viết về Kim Dung, trong đó có cả một số tác giả Việt Nam, mỗi người dùng một lăng kính riêng để nhận định. Tuy nhiên, cái giới hạn của những tác phẩm đó là vẫn chỉ dựa trên những bản dịch cũ từ báo hàng ngày khi còn đăng tải ở Hongkong. Hi vọng rằng khi bản dịch mới ra đời, chúng ta sẽ có những quan điểm mới, nhận định mới về công trình của Kim Dung. Phổ biến các tác phẩm kiếm hiệp của Kim Dung cũng là một nhu cầu của chính người làm công việc này ngõ hầu tìm một số bằng hữu có cùng sở thích nhưng vì điều kiện khách quan và chủ quan chưa cho phép. Rất có thể đây cũng là một công tác mà cổ nhân gọi là “*dĩ văn hội hữu*” vì xuyên qua một số chương ngắn ngủi của Ý Thiên Đồ Long Ký, chúng tôi đã liên lạc được với khá nhiều người ở khắp nơi trên thế giới, mặc dù chưa biết nhau nhưng đã chia sẻ rất nhiều điểm chung, chứng tỏ ai ai đều có ý muốn tham gia vào một việc mà mình thấy có thể dự phần trong đó.

Trong một truyện ngắn của nhà văn Sơn Nam, một người thư ký đi thu tiền báo gặp một độc giả ở trong một khu rất hẻo lánh vùng rừng U Minh, Cà Mau. Những bất đồng, dị biệt lúc ban đầu đã được hóa giải khi hai người cùng có chung cái quá khứ đã học qua Quốc Văn Giáo Khoa Thư, những tập sách mà nhà Học Chính Đông Pháp in ra để dạy bậc tiểu học. Họ đọc thuộc lòng cho nhau nghe từng bài, từng đoạn, ôn lại từng tấm hình, từng câu cách ngôn ở mỗi bài để “*đối thù thành bạn*.”

Công trình dịch lại Kim Dung là một chương trình dài, chỉ làm trong những thì giờ rảnh rỗi và người dịch vừa làm vừa học coi như một trò chơi nhàn tản. Chính vì thế, công trình này sẽ được liên tục cải tiến, sửa đổi một khi người dịch tìm ra một khuyết điểm nào đó trong khi tiến hành. Khuyết điểm đó có thể về từ ngữ không chính xác, văn chương không gãy gọn hay những lỗi chính tả, văn phạm mà vì thiếu hiểu biết hay sơ xuất trong khi làm việc. Chúng tôi mong nhận được những hồi âm của người đọc để công việc thêm hoàn chỉnh.

California, USA
Mồng 3 Tết Canh Thìn (1999)

Lời bạt:

Sau khi viết bài mở đầu này để trình bày lý do tại sao tôi làm một công việc mà một số bạn bè cho là “re-inventing the wheel”, cho tới nay cũng cần thêm vào một số chi tiết mới để cập nhật những gì đã và đang làm sau hơn một năm dịch thuật .

Từ đầu năm 2000 tới nay, trong khoảng 20 tháng, chúng tôi đã hoàn tất việc chuyển ngữ một bộ truyện dài và ba truyện ngắn của Kim Dung cùng một số biên khảo nho nhỏ. Ba truyện ngắn là Việt Nữ Kiếm, Bạch Mã Khiếu Tây Phong, Uyên Ương Đào và một bộ truyện dài là Ý Thiên Đồ Long Ký tất cả tổng cộng khoảng 2000 trang (81/2 x 11).

Ngay từ đầu chúng tôi đã chủ trương việc làm của mình là một công tác “*tự thân*” nghĩa là chủ yếu để thỏa mãn cái tôi của chính mình trước hết, sau đó là chia sẻ với một số bằng hữu, đồng môn cái niềm vui mình có được qua việc tái khám phá một số điểm trong tiểu thuyết của Kim Dung.

Sau đây là một số nhận xét mà tôi muốn trình bày cùng độc giả:

- Khi có thời giờ làm quen và có dịp đọc lại Kim Dung một cách kỹ lưỡng hơn để chuyển từ tiếng Trung Hoa sang tiếng Việt, tôi thấy rằng văn chương của Tra tiên sinh về ý cũng như về lời thay đổi theo thời gian. Những tác phẩm đầu tiên của ông bị một số gượng ép và giới hạn nhưng càng về sau ông càng phóng bút đưa vào văn chương những đoạn tả cảnh, tả tình gợi cảm hơn, tạo cho riêng ông một văn phong đặc biệt vừa dí dỏm, vừa đa dạng. Ông cũng dụng công thêm vào những đoạn văn chương hiện thực rất độc đáo và việc chuyển ngữ để thể hiện cái văn tài của ông không phải là chuyện dễ dàng, đôi khi đòi hỏi phải tra cứu khá nhiều sách vở để ấn chứng lại một số tài liệu ông đưa ra.
- Thứ hai người dịch cũng có dịp đối chiếu nền văn minh Trung Hoa với văn minh của Việt Nam và quả thấy rằng đúng là “*Sơn hà cương vực đã chia, Phong tục Bắc- Nam cũng khác*” như Nguyễn Trãi đã viết trong bài Bình Ngô Đại Cáo. Mặc dù nhiều vấn đề đã được Việt hóa hay chấp nhận qua giao lưu văn hóa từ hàng nghìn năm qua, có những suy nghĩ và phong tục đối với chúng ta cũng còn rất mới. Chính vì thế đôi khi người dịch muốn chú thích cho đầy đủ những chi tiết mà mình cảm thấy cần làm sáng tỏ nhưng như thế sẽ khiến cho người đọc bị đứt đoạn, mặc dầu nhiều độc giả cũng nêu lên những câu hỏi mà chúng tôi ghi nhận để một khi có cơ hội sẽ bổ túc cho đầy đủ. Với chủ trương Việt hóa càng nhiều càng tốt nhất là sử dụng tối đa những từ ngữ phong phú của dân tộc mình, chúng tôi đã mài giũa lại một số

đoạn hơi rườm rà và phải nói rằng rất hãnh diện khi thấy rằng Việt ngữ rất giàu về xúc cảm, mặc dầu từ ngữ về hình danh đôi khi có hơi thiếu.

- Một số lớn độc giả là thanh niên tuy vốn liếng về Việt ngữ cũng khá nhưng lại chưa có dịp tiếp cận với những tài liệu văn hóa cổ nên hơi bỡ ngỡ khi gặp những đoạn đọc lên nghe lạ tai. Những bài thơ Đường, những câu đối, những đặc sản ... cũng cần một số căn bản để hấp thụ và với lối sinh hoạt của thời đại mới hôm nay, hầu hết thanh niên Việt Nam không còn nhiều thì giờ để tìm hiểu. Ở trong nước, thanh niên phải tranh đấu rất nhiều để kiếm sống, sách vở lại hạn chế (mặc dầu gần đây có rất nhiều tác phẩm văn hóa có giá trị được ấn hành) nhưng chắc chắn vẫn bị “*cái khó nó bó cái khôn*” chi phối. Do đó một số chi tiết tương đối phổ biến đối với những người lớn tuổi nhưng có thể bỡ ngỡ với người ít tuổi chúng tôi vẫn chú thích cho thêm tường tận.
- Một điểm đáng ghi nhận Kim Dung đặt tên người là kết tinh của cả một khu vực văn minh, một nền văn minh biểu tượng, nên lắm khi không giống như thói quen của người mình. Tên của những vai chính ông đặt dường như không lấy gì làm hay (theo âm Việt) Vô Kỳ, Lệnh Hồ Xung, Quách Tĩnh, Dương Quá, Triệu Mẫn, Quách Phù, Doanh Doanh, A Kha ... thì nguyên văn lại có những ý nghĩa riêng, mục đích riêng hoặc theo điển tích mà đúng ra chúng ta cũng cần tìm hiểu cho biết. Trong khi đó người Việt mình thì lại quen thuộc hơn những tên Hùng, Dũng, Mai, Lan ... Việc đặt tên của người Trung Hoa cũng cần một biên khảo nho nhỏ để độc giả có thể quen thuộc hơn nhưng người dịch chưa có thì giờ để làm chuyện này.
- Trong khi dịch chúng tôi gặp phải một số thơ văn, cũ cũng như mới, của cổ nhân và của chính Kim Dung làm. Việc dịch cổ văn, nhất là từ thơ Tàu chuyển sang thơ Việt là một việc làm rất dụng công, vừa phải tinh thông nhiều mặt trên phương diện ngôn ngữ, văn hóa cũ và mới, vừa phải có tài viết văn vần, nếu không sẽ trở thành ngô nghê. Đây là việc làm của những học giả uyên thâm và kiên nhẫn, lại có tài “*thôi xao*”³ gọt dũa văn chương. Người dịch cảm thấy mình không có khả năng đó nhưng phải cố gắng làm và đó chính là nhược điểm lớn mà chúng tôi tự xét thấy mình không thể vượt qua được. Thành ra nếu có gì không ổn, về nghĩa cũng như về lời, trong những đoạn thơ, xin quý vị lượng thứ. Dầu sao chẳng nữa, đây chỉ là những bộ tiểu thuyết đọc giải trí, chúng tôi chỉ cốt làm sao mạch văn cho trơn tru chứ không chủ trương để dịch cho thật sát ý và hoàn hảo. Chính Kim Dung cũng biết rằng ông chỉ có thể sửa những tác phẩm của ông tới một mức độ nào đó chứ không thể hoàn toàn được.

Sau bộ Ý Thiên Đồ Long Ký, đáng lẽ chúng tôi dịch tiếp Lộc Đỉnh Ký, bộ truyện sau cùng trong những trường thiên võ hiệp của Kim Dung. Sở dĩ chúng tôi nhắm vào bộ này vì trong đó có rất nhiều chi tiết lịch sử cần lưu tâm, kể cả một số quan điểm có rất nhiều tương đồng với thực tế đáng cho người Việt chúng ta suy gẫm. Chúng tôi đã chuẩn bị một số tài liệu để viết một số biên khảo đặc biệt về giai đoạn này như hệ thống hoạn quan và tổ chức triều đình Trung Hoa, các bang hội và những tổ chức bí mật phản Thanh phục Minh, Trịnh Thành Công và đảo Đài Loan,

³ Giả Đảo, một nhà sư đời Đường làm một bài thơ trong có hai câu *Điểu túc trì biên thụ, Tăng xao nguyệt hạ môn* (Chim kêu ở cây bên bờ ao, Nhà sư gõ cửa dưới ánh trăng) nhưng phân vân không biết nên dùng chữ xao là gõ hay thôi là đẩy. Ông suy nghĩ quá đến nỗi cưỡi lừa đụng phải Hàn Dũ là một đại quan, Hàn Dũ hỏi ra khuyên nên dùng chữ xao. Từ đó *thôi xao* là chữ để chỉ việc đẽo gọt văn chương.

vụ án Văn Tự Ngục và cái chết của Ngao Bái, vai trò của Ngô Tam Quế trong việc Thanh quân nhập quan...

Tuy nhiên thể theo yêu cầu của một số đồng bằng hữu, chúng tôi lại chọn Thiên Long Bát Bộ, một tác phẩm cũng rất đặc sắc và dụng công của Kim Dung để dịch tiếp. Một điểm cần ghi nhận là Thiên Long Bát Bộ là một bộ truyện rất nhiều tình tiết, nhiều nhân vật nói lên cái đa dạng của xã hội và con người. Lẽ dĩ nhiên tiểu thuyết võ hiệp bao giờ cũng giả tưởng và phóng đại nhưng Kim Dung gửi gắm khá nhiều suy nghĩ của ông trong những nhân vật thật đặc biệt, cũng như phúng thích về một số quan điểm hủ bại. Điểm đáng chú ý hơn cả là Kim Dung đã thay đổi rất nhiều chi tiết trong bộ này so với bộ cũ khi đăng trên báo hàng ngày. Hi vọng Thiên Long Bát Bộ cũng đem lại những thích thú cho người dịch và người đọc như Ý Thiên Đồ Long Ký.

7/01

CHƯƠNG 1

THIÊN NHAI TƯ QUÂN BẤT KHẢ VONG

天涯思君不可忘

Chữ tình buộc lấy chữ sầu,

Chân trời góc biển tìm đâu bây giờ



Tiết trời lạnh đang mùa hoa nở,
Khách du xuân thả bộ lang thang.
Hương thơm bay tỏa không gian,
Cành cây trắng xóa lộc non nở đầy.
Trong trần thế ngất ngây tiên tục,
Trên trời cao mây bạc vờn trăng.
Tâm tình ai kẻ băng khuâng,
Trời cho tính khí cao sang vẻ người.
Chen lẫn vẻ muôn loài rục rờ,
Vẻ thanh cao vẫn tự vươn cao.
Thanh anh trác lạc nhường bao,
Ngọc kia với đá lẽ nào chẳng xa.
Dao đài ai kẻ đi về,
Hương trời đôi lúa đã kề bên nhau.¹

¹ Xuân du hạo đãng, thị niên niên hàn thực, lê hoa thời tiết.
春遊浩蕩，是年年寒食，梨花時節。
Bạch cẩm vô văn hương lạn mạn, ngọc thụ quỳnh bao đôi tuyết.
白錦無紋香爛漫，玉樹瓊苞堆雪。
Tĩnh dạ trầm trầm, phù quang ái ái, lãnh tẩm dung dung nguyệt.
靜夜沉沉，浮光愛愛，冷浸溶溶月。
Nhân gian thiên thượng, lạn ngân hà chiếu thông triệt.
人間天上，爛銀霞照通徹。
Hồn tự cô xạ chân nhân, thiên tư linh tú, ý khí thù cao khiết.
渾似姑射真人，天思靈秀，意氣殊高潔。
Vạn nhụy sâm sai thùy tín đạo, bất dữ quần phương đồng liệt.
萬蕊參差誰信道，不與群芳同列。
Hạo khí thanh anh, tiên tài trác lạc, hạ thổ nan phân biệt.
浩氣清英，仙才卓犖，下土難分別。

Bài từ “Vô Tục Niệm” (無俗念) này vốn là của một vị võ học danh gia, cũng là một đạo sĩ ở vào cuối đời Nam Tống họ Khuru tên Xứ Cơ, đạo hiệu Trường Xuân Tử. Ông là một trong Toàn Chân thất tử và là nhân vật xuất sắc của phái Toàn Chân. Trong “Từ Phẩm” đã bình về bài từ này như sau :

“Trường Xuân, người đời vẫn coi là một vị tiên, nên lời từ mới hay và xuất sắc đến thế.”

Bài từ tuy nói về hoa lê, nhưng thật ra chính là để ca tụng một thiếu nữ xinh đẹp mặc áo trắng, coi nàng *"thực không phải người phàm, thiên tư linh tú, khí độ cao khiết"*, lại nói nàng *"hạo khí thanh anh, tiên tài trác lạc"*, *"bất dĩ quần phương đồng liệt"* (không giống như những người khác). Người con gái đẹp mô tả trong bài từ này, chính là truyền nhân của phái Cổ Mộ, Tiểu Long Nữ. Nàng vốn ưa mặc đồ trắng, chẳng khác gì gió thổi qua cây ngọc, đóa quỳnh nở trong tuyết, chỉ hiềm tính khí lạnh lùng, nên mới tả hình dung là *"lãnh tẩm dung dung nguyệt."* Khuru Xứ Cơ tặng nàng ba chữ “Vô Tục Niệm” thật mười phần xác đáng.

Trường Xuân Tử Khuru Xứ Cơ ở ngay bên cạnh nàng tại Chung Nam Sơn, một lần gặp mặt nên viết ra bài từ này. Lúc bấy giờ Khuru Xứ Cơ tạ thế đã lâu, Tiểu Long Nữ cũng đã làm vợ Thần Điêu đại hiệp Dương Quá.

*

* *

Trên sơn đạo núi Thiếu Thất, tỉnh Hà Nam, có một thiếu nữ, đang cúi đầu lẩm nhẩm bài từ này. Cô gái ước chừng mười tám, mười chín tuổi, mặc áo màu vàng nhạt, cưỡi một con lừa đen, đi chậm chậm lên núi, vừa đi vừa nghĩ thầm: “Chỉ có người như Long tử tử mới xứng đáng lấy được chàng mà thôi.”

Chữ “chàng” hiển nhiên là nói đến Thần Điêu đại hiệp Dương Quá. Cô gái lỏng dây cương, cứ để cho con lừa tự ý, thẳng đường lên núi. Một lúc lâu sau, cô lại lẩm bẩm:

Gặp nhau lòng những vui vầy,

Xa nhau dạ những luống đầy khổ đau.

Cõi tình mê đắm ai đâu?

Dao đài qui khứ, động thiên phương khán thanh tuyệt.

瑤臺歸去，洞天方看清絕。

(Theo một biên khảo thì bài từ Vô Tục Niệm đã được Kim Dung sửa đi một số chữ cho phù hợp với nội dung của Ý Thiên Đồ Long Ký nên có thể khác với nguyên tác. Những thi từ trong truyện ý tứ rất mệnh mang, chúng tôi chỉ dịch thoát)

Chim kia thiếu bạn tiếng sầu lẻ loi.

Từng mây muôn dặm xa xôi,

Núi cao tuyết trắng nơi nơi cũng là.

Một mình cô tịch gần xa,

Trăm năm bến cũ biết là về đâu?²

Cô gái lưng đeo đoản kiếm, sắc mặt có nhuốm đôi chút phong trần, hiển nhiên đã viễn du lâu ngày. Gương mặt xinh tươi, đang ở vào tuổi vô tư lự, nhưng sao dung nhan như có gì muộn phiền, đầu mày cuối mắt không thể che dấu được.

Nàng họ Quách, tên chỉ có một chữ Tương, chính là con thứ của đại hiệp Quách Tĩnh và nữ hiệp Hoàng Dung, còn có ngoại hiệu là Tiểu Đông Tà. Nàng một lừa, một kiếm, lang thang một mình, những tưởng phiền muộn trong lòng vơi đi, ai ngờ sầu lại thêm sầu, nơi danh sơn lẻ bóng lại càng hiu quạnh.

Núi Thiếu Thất thuộc tỉnh Hà Nam cũng khá cao, đường lên núi là những bậc thang bằng đá rộng rãi, qui mô lớn lao, công trình không phải nhỏ, là do vua Đường Thái Tông đến thăm chùa Thiếu Lâm mà bỏ ra tạo dựng, dài cả thảy tám dặm. Quách Tương cưỡi lừa uể oải trèo lên, thấy trước mặt từ trên núi ào ào đổ xuống năm dòng thác tung tóe như ngọc, lại nhìn những ngọn núi khác chỉ nhỏ như đàn kiến. Theo đường sơn đạo chuyển vào một khúc quanh, thì thấy một tòa tự viện tường vàng ngói xanh.

Nàng đứng ngắm dãy chùa một hồi, nghĩ thầm: “Thiếu Lâm tự vốn là nguồn gốc võ học của thiên hạ, nhưng sao hai kỳ luận kiếm Hoa Sơn, trong số ngũ tuyệt không thấy cao tăng nào của chùa Thiếu Lâm cả? Không lẽ hòa thượng trong chùa không tài cán gì, sợ mất uy danh, nên không dám phó hội? Hay là tăng lữ tu hành tinh thâm, không còn tham luyện hư danh, võ công tuy cao, nhưng không muốn tranh cường đố thắng với người ngoài?”

Nàng xuống lừa, lững thững đến trước cửa chùa, chỉ thấy cây cối rậm rạp, bóng râm che phủ một khu rừng bia. Bia đá quá nửa đã bị hủy phá, nét chữ mờ hồ, không biết viết những gì. Nàng nghĩ thầm: “Chữ khắc sâu trên đá, theo năm tháng cũng mòn, thế nhưng sao những gì khắc trong tim ta, thời gian càng lâu càng sâu đậm?”

² *hoan lạc thú, ly biệt khổ, tự trung cánh hữu si nhi nữ. Quân ứng hữu ngữ,渺萬里層雲, 千山暮雪, 隻影向誰去?*
tuyệt, chích ảnh hướng thùy khứ?

歡樂趣, 離別苦, 就中更有癡兒女。君應有語, 渺萬里層雲, 千山暮雪, 隻影向誰去?
(câu này trích từ bài *Nhạn Khâu* 雁丘 của Nguyễn Hiếu Vấn 元好問)

Chợt thấy một tấm bia lớn khắc việc Đường Thái Tông ban cho chùa Thiếu Lâm ngự trát, khen tặng nhân về việc lập công trừ loạn. Trong bia nói là khi Đường Thái Tông còn là Tần Vương, đem binh đánh Vương Thế Sung, hòa thượng chùa Thiếu Lâm đầu quân, xuất sắc nhất có cả thảy mười ba người. Trong số đó chỉ có Đàm Tông nhận phong làm Đại Tướng Quân, còn mười hai người còn lại không muốn làm quan, Đường Thái Tông ban cho mỗi người một áo cà sa bằng lụa tía. Nàng tưởng tượng ngay từ thời Tùy Đường mà võ công chùa Thiếu Lâm đã danh vang thiên hạ, mấy trăm năm nay lại càng thêm tinh xảo, không biết trong chùa có bao nhiêu ngoại hổ tàng long.

Quách Tương từ khi chia tay với vợ chồng Dương Quá, Tiểu Long Nữ ở trên đỉnh Hoa Sơn tới giờ đã ba năm không nghe chút tin tức gì của hai người. Trong lòng mong nhớ, nàng thưa với cha mẹ, nói là muốn đi ngao du sơn thủy, nhưng thực ra là để nghe ngóng tin tức của Dương Quá. Nàng thực tâm cũng chẳng cần phải gặp mặt cặp vợ chồng này, chỉ cần nghe tin họ hành hiệp ra sao cũng đã thỏa mãn. Thế nhưng từ khi từ biệt, hai người không lộ diện giang hồ, chẳng biết ẩn cư nơi nào. Thành thử Quách Tương đi từ bắc xuống nam, lại từ đông sang tây, tưởng chừng đã đặt chân quá nửa đất trung nguyên, thủy chung vẫn không nghe thấy ai nói đến Thần Điều đại hiệp Dương Quá cả.

Một hôm nàng đến đất Hà Nam, chợt nhớ ra chùa Thiếu Lâm có một nhà sư tên Vô Sắc là bạn thân của Dương Quá, hồi mình sinh nhật mười sáu tuổi, nể mặt họ Dương nên ông đã sai người đem tặng một món quà. Tuy chưa bao giờ gặp mặt nhà sư này nhưng cũng nên lên hỏi thử một câu, biết đâu ông ta lại rõ tung tích của hai người. Vì thế Quách Tương mới lên chùa Thiếu Lâm. Đang lúc xuất thần, bỗng nghe thấy từ chòm cây bên cạnh rừng bia truyền ra tiếng leng keng, loảng xoảng và tiếng người niệm kinh Phật:

... Khi đó Thế Tôn đứng giữa thiên vạn ức người mà giảng rằng: Vì yêu mà sinh ra buồn phiền, vì yêu mà sinh ra sợ hãi, nếu như dứt được yêu, chẳng buồn cũng chẳng sợ...³

Quách Tương nghe bốn chữ kệ đó, bỗng thấy ngỡ ngẩn, trong lòng cũng nhắm theo: "*do ái cố sinh ưu, do ái cố sinh bố; nhược li ư ái giả, vô ưu diệc vô bố.*" Chỉ nghe thấy tiếng loảng xoảng cùng tiếng tụng kinh xa dần.

Quách Tương cúi đầu: "Để ta hỏi ông ta làm cách nào có thể thoát khỏi tình yêu, làm cách nào để không buồn không sợ?"

Thuận tay nàng buộc lừa vào một gốc cây, vạch lùm cây đuổi theo. Chỉ thấy đằng sau tàn cây là một đường mòn lên núi, có một tăng nhân gánh một đôi thùng lớn, đang đi chậm chậm. Quách Tương rảo bước chạy theo, đến cách nhà sư chừng bảy, tám trượng, bỗng giật mình. Chỉ thấy

³ *Thị thời Dục Xoa cộng vương lập yếu, tức ư vô lượng bách thiên vạn ức đại chúng chi trung, thuyết thắng diệu
già tha viết: do ái cố sinh ưu, do ái cố sinh bố; nhược li ư ái giả, vô ưu diệc vô bố ...*

是時藥叉共王立要，即於無量百千萬億大眾之中，說勝妙伽他曰：由愛故生憂，由愛故生怖；若離於愛者，無憂亦無怖。

người đó gánh một đôi thùng sắt lớn, so với thùng gánh nước thường phải hơn gấp đôi, vậy mà trên cổ, cánh tay, cẳng chân còn quần đầy xích lớn, mỗi khi đi đứng tiếng kêu loảng xoảng. Hai chiếc thùng không cũng đã đến hơn hai trăm cân, trong lại đầy nước, phải nặng đến kinh người. Quách Tương kêu lên:

- Đại hòa thượng, xin dừng chân, tiểu nữ có điều muốn thỉnh giáo.

Nhà sư đó quay đầu lại, hai người nhìn nhau, đều tỏ vẻ ngạc nhiên. Hóa ra vị hòa thượng đó là Giác Viễn, ba năm trước, hai người đã gặp nhau tại đỉnh Hoa Sơn. Quách Tương biết ông ta tuy tính hơi cổ hủ nhưng nội công tinh thâm, không kém bất cứ cao thủ nào hiện thời, nên nói:

- Tưởng ai hóa ra là Giác Viễn đại sư. Tại sao ông lại ra nông nỗi này?

Giác Viễn khẽ gật đầu, mỉm cười, chấp tay hành lễ, nhưng không trả lời, quay mình bước đi. Quách Tương vội gọi:

- Giác Viễn đại sư, ông không nhận ra tôi sao? Tôi là Quách Tương đây mà!

Giác Viễn quay lại mỉm cười, khẽ gật đầu nhưng không ngừng bước. Quách Tương lại hỏi:

- Ai lấy xích buộc ông vậy? Sao lại hành hạ đại sư như thế?

Giác Viễn đưa tay trái ra sau đầu xua xua mấy cái, như ám chỉ cô ta đừng hỏi nhiều.

Quách Tương thấy chuyện kỳ quái, lẽ nào không tìm cho ra đầu đuôi? Lập tức cất bước đuổi theo, tính sẽ chặn trước mặt nhà sư. Nào ngờ Giác Viễn tuy toàn thân đầy xích, lại gánh đôi thùng sắt, vậy mà dẫu Quách Tương hết sức chạy, thủy chung vẫn không vượt qua được ông ta. Tính trẻ con của cô gái nổi lên, thi triển khinh công gia truyền, hai chân nhún một cái, người bay vọt lên, vươn tay chụp vào thùng nước. Mắt trông tưởng ra tay ắt sẽ trúng, nào ngờ vẫn còn cách đến hai tấc. Quách Tương kêu lên:

- Đại hòa thượng giỏi thật, nhất định tôi phải đuổi kịp ông mới thôi.

Chỉ thấy Giác Viễn rảo bước đi, tiếng xích sắt leng keng như tiếng nhạc, mỗi lúc một xa về phía sau núi.

Quách Tương đuổi theo một lúc hơi thở đã dồn dập, thế nhưng vẫn cách ông ta đến hơn một trượng, trong lòng không khỏi bội phục: "Cha mẹ ta lúc ở trên núi Hoa Sơn, đã từng nói là vị hòa thượng này võ công cực cao, lúc đó ta không tin, đến nay thử một chuyến, thấy lời hai ông bà quả thật không sai."

Chỉ thấy Giác Viễn quẹo vào đằng sau một ngôi nhà nhỏ, đổ hai thùng nước vào trong một miệng giếng. Quách Tương hết sức kỳ quái, kêu lên:

- Đại hòa thượng, ông không điền đầy chứ? Đổ nước vào trong giếng để làm gì thế?

Giác Viễn thần sắc bình hòa, lắc đầu. Quách Tương chợt hiểu ra, cười:

- À, hóa ra ông đang luyện một môn nội công rất cao thâm.

Giác Viễn lại lắc đầu lần nữa. Quách Tương hơi bực mình, nói:

- Rõ ràng tôi nghe ông tụng kinh, tức không bị câm, sao bây giờ không trả lời tôi?

Giác Viễn chấp tay chào, vẻ mặt hơi sượng sùng, không đáp lời, quảy đôi thùng đi xuống chân núi. Quách Tương thò đầu nhìn vào trong giếng, chỉ thấy nước trong vắt, không thấy điểm gì đặc biệt, ngẩn ngơ nhìn theo lưng Giác Viễn, lòng đầy nghi hoặc.

Cô ta đuổi theo một hồi thấy đã hơi mệt nên ngồi xuống thành giếng, quan sát phong cảnh bốn bề. Nơi đó cao hơn những tòa nhà trong chùa Thiếu Lâm, nhưng thấy núi Thiếu Thất vươn thẳng lên trời, trải ra như một bức bình phong, bên dưới khói tỏa lung linh, tiếng chuông theo gió vang lại, khiến bao nhiêu nỗi phiền tục bay đi cả. Quách Tương thầm nghĩ: “Người đệ tử của ông hòa thượng này đi đâu, nếu ông ta không nói, ta đi hỏi thiếu niên này vậy.”

Nghĩ vậy cất bước hạ sơn, định đi kiểm đệ tử của Giác Viễn là Trương Quân Bảo hỏi cho ra lẽ. Đi được một quãng, lại nghe tiếng xích leng keng, Giác Viễn lại gánh nước đi tới. Quách Tương lên ra sau một gốc cây, nghĩ thầm: “Để ta rình xem ông ta định làm trò quỷ quái gì.”

Tiếng xích sắt tới gần, chỉ thấy Giác Viễn gánh đôi thùng sắt, tay cầm một quyển sách, chú tâm vào đọc. Quách Tương đợi ông ta đến gần bên, hết sức nhảy vọt ra, kêu lên:

- Đại hòa thượng, ông đọc sách gì thế?

Giác Viễn thất thanh kêu lên:

- Ôi chà, làm tôi hết hồn, hóa ra là cô.

Quách Tương cười:

- Tưởng ông giả câm, sao bây giờ lại nói được?

Giác Viễn hơi có vẻ sợ hãi, nhìn quanh một lượt, xua tay. Quách Tương hỏi:

- Ông sợ cái gì?

Giác Viễn chưa kịp trả lời, đột nhiên từ trong rừng cây có hai nhà sư mặc áo màu xám tro bước ra, một cao một lùn. Nhà sư cao gầy quát:

- Giác Viễn không giữ giới pháp, dám tự tiện mở mồm nói chuyện với người ngoài chùa, nhất là lại nói chuyện với một thiếu nữ trẻ tuổi? Mau đi gặp thủ tọa giới luật đường.

Giác Viễn cúi đầu, chỉ gật đầu, đi theo hai tăng nhân nọ.

Quách Tương vừa tức, vừa giận, lớn tiếng hỏi:

- Trên đời này sao lại có lẽ luật đâu cấm người ta nói chuyện bao giờ? Tôi quen biết vị đại sư này, tôi nói chuyện với ông ta, việc gì đến các ông?

Nhà sư cao gầy trừng mắt nhìn, nói:

- Từ một nghìn năm nay, chùa Thiếu Lâm không cho phép nữ lưu bước chân vào. Mời cô nương xuống núi, đừng để chúng tôi phải làm phiền.

Quách Tương nổi giận:

- Nữ lưu thì đã sao? Đàn bà con gái không phải người à? Các người tại sao làm khó dễ vị Giác Viễn đại sư này? Đã lấy xiềng xích trói người ta, lại còn không cho người ta nói chuyện?

Nhà sư đó cười nhạt:

- Việc của bản tự, đến hoàng đế cũng chẳng can thiệp được. Không dám để cô nương phải nhọc lòng hỏi đến.

Quách Tương càng giận hơn:

- Vị đại sư này là người thực thà trung hậu, thấy người ta hiền lành, các người hiệp đáp. Hừ hừ, Thiên Minh thiền sư đâu? Vô Sắc, Vô Tướng hòa thượng đâu? Các người đi gọi họ ra đây để ta hỏi họ xem thế là thế nào?

Hai nhà sư nọ nghe thấy thế đều giật mình. Thiên Minh thiền sư là phương trượng của chùa, Vô Sắc thiền sư là thủ tọa La Hán Đường, còn Vô Tướng thiền sư là thủ tọa Đạt Ma Đường. Ba người địa vị tôn quý nên tăng lữ trong chùa trước nay chỉ gọi là lão phương trượng, thủ tọa La Hán Đường và thủ tọa Đạt Ma Đường, chứ không dám gọi bằng pháp danh. Ngờ đâu một cô gái trẻ tuổi lại dám lên núi hô hoán thẳng tên như thế.

Hai tăng nhân này đều là đệ tử của thủ tọa Giới Luật Đường, được lệnh tọa sư sai đi giám thị Giác Viễn. Nghe thấy Quách Tương ăn nói không kiêng nể gì ai, nhà sư cao gầy quát:

- Nữ thí chủ nếu còn làm rộn chốn Phật môn thanh tịnh thì đừng trách tiểu tăng vô lễ.

Quách Tương nói:

- Bộ tướng ta sợ sư sãi các người hay sao? Mau mau tháo dây xích xiềng trói Giác Viễn đại sư ra thì ta để yên, nếu không ta sẽ lôi Thiên Minh lão hòa thượng ra hỏi đấy.

Nhà sư lùn nghe thấy Quách Tương ăn nói lếu láo, bên hông lại đeo đoản kiếm, nên gằn giọng:

- Cô tháo binh khí để lại, chúng tôi không cãi lý với cô, mau xuống núi đi.

Quách Tương tháo đoản kiếm ra, hai tay nâng lên cười nhạt:

- Hay lắm, xin tuân lệnh tôn đài.

Gã sư lùn từ nhỏ xuất gia, trước nay nghe sư bá, sư thúc, sư huynh đều nói là Thiếu Lâm tự là nguồn gốc chung của võ học, lại nghe là dù thanh vọng lớn đến thế nào chẳng nữa, võ lâm cao thủ tài ba đến mấy chẳng nữa, cũng không ai dám đeo binh khí tiến vào trong chùa Thiếu Lâm. Cô gái trẻ tuổi này tuy chưa bước chân vào cổng chùa, nhưng cũng đã thuộc phạm vi của Thiếu Lâm, hẳn là cô ta cũng sợ nên lú lú giao đoản kiếm. Nghĩ thế nên y đưa tay nhận kiếm. Tay gã vừa chạm vào bao kiếm bỗng thấy cánh tay chấn động như bị điện giật. Một luồng sức mạnh từ đoản kiếm truyền lên, hất về phía sau, chân đứng không vững khiến gã ngã bổ chửng. Gã đang đứng tại triền núi dốc, bị ngã liền lộn cộc lăn xuống mấy trượng, may cố gượng mới dừng lại được.

Nhà sư cao gầy vừa tức vừa sợ, quát:

- Người ăn tim sư tử, uống mật báo hay sao mà dám tới Thiếu Lâm tự gây rối hả?

Y xoay người lại, tiến lên một bước, tay phải tung ra một chưởng, tay trái cũng đi theo đề lên tay phải, hai tay cùng đánh ra, chính là thế thứ hai mươi tám trong “Sấn Thiếu Lâm” Phiên Thân Phách Kích.

Quách Tương tay cầm cán kiếm, dùng cả kiếm lẫn bao nhằm vai gã điếm tới. Nhà sư hạ vai xuống phản kích, vươn tay chụp lấy bao kiếm. Giác Viễn đứng bên thấy thế hoảng hốt kêu lên:

- Xin đừng động thủ, đừng động thủ! Hãy từ từ nói chuyện phải quấy.

Lúc đó tăng nhân đã nắm được bao, đang định vận kinh đoạt kiếm, chỉ thấy lòng bàn tay bị chấn động, hai cổ tay hơi tê đi, kêu lên một tiếng: “Hồng rồi”, Quách Tương chân trái đã quét ngang, đá y văng xuống sườn núi.

Y bị đòn so với gã sư lùn nặng hơn nhiều, lăn xuống, trên đầu, trên mặt bị va vào đá máu chảy lênh láng, mãi mới ngừng lại được. Quách Tương nghĩ thầm: “Ta lên chùa Thiếu Lâm vốn chỉ muốn dò hỏi tin tức đại ca, vô cớ cùng bọn họ động thủ, xem ra không ổn rồi.”

Liếc mắt thấy Giác Viễn mặt mày buồn thiu đứng tại bên cạnh, nên rút đoản kiếm ra, chặt những xích buộc ở tay ông ta. Tuy đoản kiếm đó không phải là vật hi hữu, quý báu, nhưng cũng là một loại binh khí rất sắc bén, chỉ nghe loảng xoảng mấy tiếng, dây xích đã đứt thành ba khúc. Giác Viễn luôn mồm kêu:

- Không được đâu! Không được đâu!

Quách Tương hỏi lại:

- Cái gì mà không được?

Rồi chỉ tay về phía hai tăng nhân cao lùn đang chạy vào chùa mà nói:

- Hai tên ác hòa thượng đó hẳn là vào chùa phi báo, mình phải chạy ngay. Đồ đệ họ Trương của ông đâu? Dắt cậu ta theo với.

Giác Viễn chỉ xua tay. Bỗng phía sau có tiếng người nói:

- Đa tạ cô nương quan tâm, tôi đang ở đây.

Quách Tương quay lại, thấy đằng sau lưng một thiếu niên chừng mười sáu, mười bảy tuổi, mày rậm mắt to, thân thể cao lớn, nhưng mặt vẫn còn trẻ con, chính là Trương Quân Bảo, người ba năm trước đã gặp trên núi Hoa Sơn. So với bây giờ, cậu ta đã cao lớn hơn nhiều, nhưng dung mạo không thay đổi mấy. Quách Tương mừng quá, vội nói:

- Bọn ác hòa thượng ở đây chèn ép sư phụ người, mình nên chạy ngay đi.

Trương Quân Bảo lắc đầu:

- Không ai chèn ép sư phụ tôi đâu.

Quách Tương chỉ Giác Viễn:

- Hai gã ác hòa thượng đó lấy xích buộc sư phụ người, lại một câu cũng không cho nói, chẳng chèn ép thì là gì?

Giác Viễn nhăn nhó lắc đầu, chỉ xuống chân núi, ý muốn Quách Tương mau mau thoát thân, đừng để bị rắc rối. Quách Tương biết rằng trong chùa Thiếu Lâm số người võ công cao hơn nàng không biết bao nhiêu, nhưng thấy việc bất bình trước mắt, không thể xuôi tay bỏ qua; lại ngại cao thủ trong chùa chạy ra ngăn trở, nên một tay nắm Giác Viễn, một tay nắm Trương Quân Bảo, dậm chân nói:

- Chạy mau, chạy mau, có chuyện gì xuống núi đã rồi hãy nói cũng được.

Hai người chỉ đứng yên không trả lời. Bỗng thấy cửa chùa ở triền núi bên dưới chạy ra bảy tám tầng nhân, tay cầm tề mi đại côn, kêu lên:

- Con nhỏ mất dạy nào dám đến chùa Thiếu Lâm mà phá phách?

Trương Quân Bảo đưa tay làm loa kêu lớn:

- Các vị sư huynh không được vô lễ, đây là...

Quách Tương hoảng hốt:

- Đừng nói tên tôi ra.

Nàng nghĩ chuyện ngày hôm nay xem chừng không nhỏ, thế nào rồi cũng đồn ra đến tai cha mẹ, nên thêm một câu:

- Bọn mình nên theo đường núi chạy ngay, tuyệt đối đừng đề cập đến tên cha mẹ, bạn bè tôi.

Chỉ nghe thấy sườn núi phía sau cũng có tiếng người la ó, lại thêm bảy tám nhà sư nữa chạy ra. Quách Tương thấy trước sau đều có sư bao vây, nhú mày, trách:

- Các người cứ lừng chà lừng chùng, không có chút khí phách gì của nam nhi, chạy hay không nào?

Trương Quân Bảo nói:

- Sư phụ, cô nương đây có lòng tốt...

Ngay lúc đó, cửa chùa bên dưới lại ra thêm bốn nhà sư áo vàng, phấp phới chạy thẳng lên, tay không cầm binh khí nhưng thân pháp nhanh nhẹn, gió thổi vào áo phần phật, xem ra võ công không phải tầm thường. Quách Tương thấy tình thế như vậy, xem chừng chạy thoát thân một mình cũng không xong, nên ngưng khí đứng yên, chờ xem chuyện gì xảy ra. Nhà sư chạy đầu đến cách cô ta chừng bốn trượng, lớn tiếng nói:

- Thủ tọa La Hán Đường sư tôn truyền rằng, người đến chùa mau bỏ binh khí, xuống lều tranh dưới núi nói rõ sự tình, để nghe pháp dụ.

Quách Tương cười nhạt:

- Gớm, các đại hòa thượng chùa Thiếu Lâm quan cách quá, nghe thật lọt tai. Xin hỏi các đại hòa thượng là quan của hoàng đế Đại Tống, hay là quan của hoàng đế Mông Cổ đấy?

Khi đó đất đai phía bắc sông Hoài không còn thuộc về nhà Đại Tống nữa, khu vực chùa Thiếu Lâm cũng đã thuộc về Mông Cổ từ lâu. Thế nhưng quân Nguyên nhiều năm qua còn bận công thành Tương Dương chưa được, phải lo điều binh khiến tướng không hơi sức đâu mà lo chuyện chùa chiền, nên chùa Thiếu Lâm mọi sự vẫn y như ngày trước.

Gã tăng nhân nghe Quách Tương mỉa mai thật là chua cay, nên không khỏi đỏ mặt, cảm thấy đối với người ngoài mà truyền dụ như vậy quả không ổn, nên chấp tay nói:

- Không biết nữ thí chủ có chuyện gì mà quang lâm tệ tự, xin để binh khí xuống, mời xuống vi đình dưới chân núi uống trà nói chuyện.

Quách Tương thấy y đổi giọng hòa nhã, nên cũng muốn bỏ qua, nên nói:

- Các ông không cho tôi vào chùa thì thôi. Hừ, hay là trong chùa có báu vật, tôi trông thấy sẽ được thơm lây chẳng?

Nói rồi liếc nhìn Trương Quân Bảo, nói nhỏ:

- Có chạy hay không thì bảo?

Trương Quân Bảo lắc đầu, nhếch mép về phía Giác Viễn, ý nói muốn ở lại hầu hạ sư phụ. Quách Tương lớn tiếng nói:

- Thế thì thôi ta không lo cho nữa, ta đi đây.

Nói rồi rảo bước chạy xuống núi.

Nhà sư áo vàng đi đầu né sang nhường lối. Người thứ hai và người thứ ba giơ tay ngăn lại, cùng nói:

- Hãy khoan, để binh khí lại.

Quách Tương nhướng mày, tay để lên cán kiếm. Nhà sư thứ nhất nói:

- Chúng tôi không dám giữ binh nhận của nữ thí chủ đâu. Khi xuống đến chân núi, chúng tôi lập tức đem bảo kiếm giao lại. Đây là qui củ của chùa Thiếu Lâm hàng nghìn năm nay, xin lượng thứ cho.

Quách Tương nghe y ăm nói lẽ độ, trong lòng thầm tính: “Nếu như mình không để kiếm lại, thế tất phải đánh nhau, ta chỉ có một mình, đâu phải là địch thủ của tăng chúng chùa Thiếu Lâm. Thế nhưng nếu để kiếm lại, chẳng há đem thể diện ông ngoại, cha mẹ, đại ca ca, Long tử tử bỏ đi sao?”

Nàng còn đang trù trù chưa quyết, chỉ thấy trước mắt một bóng vàng thấp thoáng, một người thét:

- Đã đeo kiếm đến chùa Thiếu Lâm, lại đả thương người, trên đời này đâu có lý nào như thế.

Kình phong xô tới, năm ngón tay đã chộp lấy bao kiếm. Giá như tăng nhân đó để yên không ra tay, Quách Tương thấy trước mắt tình thế bất lợi, ắt sẽ tạm nhịn cái khí nhất thời, sau sẽ cùng

với ông ngoại, cha mẹ bàn luận rồi quay lại tính chuyện. Thế nhưng đối phương đột nhiên ý mạnh, chẳng lẽ để y khơi khơi đoạt kiếm sao?

Cầm nã thủ pháp của nhà sư đó quả thực xảo diệu, vừa nắm được bao kiếm, nghĩ là thế nào Quách Tương cũng giựt lại, một hòa thượng cùng một cô gái co co kéo kéo, trông rất bất nhã, nên y vận kinh đẩy sang bên trái, thuận thế lại kéo về bên phải. Quách Tương bị y vừa nắm vừa đẩy như thế quả nhiên không cưỡng lại được phải lỏng tay ra, vội chụp lấy cán kiếm, chỉ soẹt một tiếng, hàn quang lấp lánh. Tăng nhân nọ tay phải tuy cầm được bao kiếm nhưng hai ngón tay trái đã bị đoản kiếm thuận thế cắt đứt, đau quá phải ném bao kiếm, lui sang một bên.

Chúng tăng nhân thấy đồng môn bị thương, vừa kinh vừa giận, múa trượng giơ côn cùng xông lại. Quách Tương nghĩ thầm: “Thôi thì đến đâu thì đến, hôm nay chuyện xem không xong rồi.” Nghĩ rồi sử dụng tài nghệ gia truyền “Lạc Anh kiếm pháp”, vừa múa vừa xông xuống chân núi. Các nhà sư xếp thành ba vòng, chia nhau đỡ gạt.

Lạc Anh kiếm pháp vốn do Hoàng Dược Sư theo Lạc Anh chưởng pháp mà chế ra, tuy không tinh diệu bằng Ngọc Tiêu kiếm pháp, nhưng cũng là một tuyệt kỹ của đảo Đào Hoa. Chỉ thấy ánh xanh lấp lánh, kiếm hoa từng điểm, như phát phối đang rơi khắp bốn bề. Trong chốc lát đã có hai tăng nhân bị thương. Thế nhưng phía sau lại có mấy nhà sư xông lên, thế từ cao đánh xuống. Nếu theo lý thì Quách Tương không thể nào đương cự nổi, nhưng tăng chúng Thiếu Lâm lấy từ bi làm gốc, không muốn hại đến tính mệnh cô ta, chiêu số đánh ra không dùng sát thủ, chỉ cốt đánh ngã, dạy dỗ một phen, giữ binh khí lại, đuổi xuống chân núi. Thế nhưng Quách Tương kiếm quang mù mịt, không dễ gì tới được gần.

Lúc đầu tăng chúng nghĩ rằng cô gái tuổi còn trẻ, nên coi thường. Đến lúc thấy kiếm pháp tinh kỳ, biết là không thuộc giòng giới danh môn cũng là đồ đệ danh sư, không nên đắc tội, phải ra chiêu dè dặt, một mặt cấp báo cho thủ tọa La Hán Đường Vô Sắc thiền sư.

Đang lúc đó, một vị sư già thân thể cao gầy chậm chậm đi tới, hai tay luồn trong tay áo, mỉm cười xem hai bên giao đấu. Hai tăng nhân chạy đến trước mặt ông ta, nói khẽ vài câu. Quách Tương lúc này đã thở hồng hộc, kiếm pháp lảng loạn, kêu lớn:

- Vậy mà dám gọi là nguồn gốc võ công thiên hạ, hóa ra hơn một chục hòa thượng vây đánh một người, lấy đông thắng ít.

Vị lão tăng đó chính là thủ tọa La Hán Đường Vô Sắc thiền sư, nghe vậy, liền nói:

- Mọi người dừng tay!

Những nhà sư nghe thế vội ngưng lại nhảy ra ngoài. Vô Sắc thiền sư nói:

- Cô nương tên họ là gì, lệnh tôn và lệnh sư là ai? Đến chùa Thiếu Lâm chẳng hay có chuyện gì thế?

Quách Tương nghĩ thầm: “Ta không nên nói tên họ cha mẹ cho ông ta biết. Việc ta đến chùa Thiếu Lâm để thăm hỏi tin tức của đại ca cũng không thể nói ra cho mọi người nghe được. Mình

đã gây rắc rối thế này, cha mẹ và đại ca biết được thế nào cũng rầy rà, chi bằng mình cứ lặng thinh là hơn.” Vì thế nàng đáp:

- Tên họ tôi không thể cho ông biết được, chẳng qua tôi thấy trên núi phong cảnh đẹp đẽ, nên lên ngắm cảnh đấy thôi. Nào ngờ chùa Thiếu Lâm so với nội viện hoàng cung còn khó khăn hơn, chẳng làm gì cũng đòi giữ binh khí người ta lại. Xin hỏi đại sư, tôi đã bước chân vào cổng chùa chưa? Ngày trước Đạt Ma tổ sư truyền võ nghệ, chẳng qua cũng chỉ để cho tăng chúng thân thể khỏe mạnh, khiến việc tu hành cho tinh tiến, nào hay danh tiếng càng to, võ công càng cao, thì cái việc cật đồng cật mạnh lại càng lớn. Hay lắm, nếu các ông muốn giữ binh khí của tôi, thì tôi để lại, trừ phi giết tôi đi, chứ việc hôm nay đừng tưởng trên giang hồ không ai biết đến.

Cô ta bản chất nhanh mồm khéo miệng, việc này lại không phải hoàn toàn lỗi ở nàng, chỉ một câu khiến Vô Sắc thiền sư cứng họng không trả lời được. Quách Tương nhìn mặt đặt tên, nghĩ thầm: “Việc quấy phá này chính ta mới là người sợ lộ ra ngoài, nhưng xem ra Thiếu Lâm tự còn ngại hơn. Hơn một chục hòa thượng vây đánh một cô gái trẻ tuổi, nghe có gì là hay ho?” Nghĩ thế bèn hứ một tiếng, ném đoản kiếm xuống đất, quay mình bước đi.

Vô Sắc thiền sư lạng người tiến lên, phất tay áo một cái đã cuộn được thanh kiếm, hai tay cầm lấy lưỡi kiếm, nói:

- Cô nương nếu không nể tình thầy trò chúng tôi, thanh bảo kiếm này xin cầm lại. Lão nạp cung kính tiễn cô xuống núi.

Quách Tương nghe vậy cười đáp:

- Xem ra lão hòa thượng thông đạt tình lý, thế mới gọi là phong phạm của bậc danh gia.

Cô ta thấy mình được thế nên thuận mồm khen Vô Sắc một câu, rồi thò tay nhắc kiếm, bỗng thấy giật mình. Nguyên lai lòng bàn tay đối phương sinh ra một hấp lực, tuy cô ta đã cầm được cán kiếm nhưng không sao nâng lên được. Nàng ra sức vận kinh ba lần nhưng vẫn không sao lấy được đoản kiếm, bèn nói:

- Hay nhỉ, ông định khoe công phu chẳng.

Đột nhiên tay trái vung ra, nhẹ nhàng hướng vào hai huyệt Thiên Đỉnh, Cự Cốt ở bên trái cổ ông ta phất tới. Vô Sắc kinh hãi, né người tránh, khí kinh hơi lỏng ra nên Quách Tương thuận thế mà lấy được đoản kiếm.

Vô Sắc nói:

- Công phu Lan Hoa Phất Huyệt Thủ hay thực. Chẳng hay cô xưng hô Đào Hoa đảo chủ như thế nào?

Quách Tương cười đáp:

- Đào Hoa đảo chủ ư? Tôi gọi ông ta là Lão Đông Tà.

Đào Hoa đảo chủ Đông Tà Hoàng Dược Sư chính là ông ngoại của Quách Tương, tính tình khác người, trước nay vốn không câu nệ lễ phép, thường đùa cô cháu ngoại gọi là Tiểu Đông Tà, Quách Tương liền gọi lại ông ngoại là Lão Đông Tà, Hoàng Dược Sư không những không la rầy, còn tỏ ra hoan hỉ.

Vô Sắc lúc thiếu thời vốn là lục lâm, tuy đã nương thân cửa thiền mấy chục năm tu trì, Phật học uyên thâm, nhưng hào khí xưa vẫn chưa dứt, nếu không làm sao kết bạn được với Dương Quá? Thấy cô gái này không chịu khai sư thừa lai lịch, định thử một chuyến, nên lớn tiếng nói:

- Tiểu cô nương tiếp ta mười chiêu, để xem nhãn lực lão hòa thượng thế nào, có nói ra được môn phái của cô chăng?

Quách Tương hỏi lại:

- Nếu như mười chiêu mà không nhìn ra, thì ông tính sao?

Vô Sắc thiền sư lớn tiếng cả cười:

- Nếu như cô nương tiếp được lão nạp mười chiêu, thì cô muốn chuyện gì ta cũng nghe theo.

Quách Tương chỉ Giác Viễn:

- Tôi cùng vị đại sư này trước đây có duyên một lần gặp gỡ, nên muốn thay ông ta cầu chút tình. Nếu như mười chiêu mà ông không nói được sư phụ tôi là ai, chỉ xin ông đáp lời, đừng làm khó dễ vị đại sư này nữa.

Vô Sắc hết sức ngạc nhiên, nghĩ thầm: "Giác Viễn tính tình ngơ ngơ ngẩn ngẩn, mấy chục năm qua tại Tàng Kinh Các giữ sách, trước nay chưa từng cùng người ngoài giao thiệp, tại sao lại quen được với cô gái này?" Ông bèn nói:

- Chúng tôi vốn đâu có làm khó dễ gì y. Tăng chúng trong chùa phạm giới luật, dù ai cũng vậy, cũng phải chịu phạt chứ đâu phải là làm khó dễ.

Quách Tương bĩu môi, cười:

- Hừ, nói qua nói lại, ông cũng đều né tránh cả.

Vô Sắc vỗ tay một cái, nói:

- Được rồi, theo lời cô. Nếu như lão nạp thua, sẽ thay sư đệ Giác Viễn gánh ba nghìn một trăm linh tám gánh nước. Cô nương lưu ý, ta xuất chiêu đây.

Khi đang nói chuyện, Quách Tương đã thầm tính trong lòng: "Lão hòa thượng này khí ngưng thần tĩnh, võ công cao cường, nếu như để ông ta xuất chiêu, ta ắt phải hết sức chống đỡ, không thể nào không lộ võ công của cha mẹ mình ra. Chi bằng ta chiếm tiên cơ, đánh ra mười chiêu liền." Nghe ông ta vừa nói hai câu "Cô nương lưu ý, ta xuất chiêu đây" nên không đợi ông ta ra quyền cước, nghe vèo một tiếng đoản kiếm đã nhắm thẳng vào ngực đâm tới, sử dụng một chiêu trong Lạc Anh kiếm pháp của đảo Đào Hoa, tên là Vạn Tử Thiên Hồng, mũi kiếm đâm ra liên tiếp rung động, để cho đối thủ không biết công vào chỗ nào. Vô Sắc biết là lợi hại, không dám trả miếng, nên chỉ nghiêng mình tránh ra.

Quách Tương lại kêu: “Chiêu thứ hai này”, đoán kiếm quay lại, từ dưới đâm lên trên, chính là một chiêu trong kiếm pháp phái Toàn Chân tên là Thiên Thần Đảo Huyền. Vô Sắc nói:

- Hay lắm, đó là Toàn Chân kiếm pháp.

Quách Tương nói:

- Chưa hẳn thế đâu!

Đoản kiếm vừa đâm vào khoảng không, thấy Vô Sắc phản thủ vi công, đưa tay ra toan nắm lấy cổ tay mình, trong lòng hơi sợ: “Lão hòa thượng quả nhiên giỏi thực, trong khi kiếm chiêu hung hiểm như thế, vậy mà dám đưa tay không ra công kích.” Vừa thấy bàn tay ông ta đến trước mặt, đoản kiếm vội vàng vung lên mấy vòng, sử dụng chiêu Ác Cầu Lan Lộ⁴ thuộc chữ Phong trong Đả Cầu Bổng Pháp.

Cô ta từ nhỏ vẫn thường giao hảo với bang chủ tiền nhiệm Cái Bang là Lỗ Hữu Cước, cùng nhau uống rượu đánh đố, có khi còn cùng y tỉ thí võ nghệ. Tuy Cái Bang có qui củ, Đả Cầu Bổng Pháp là thần kỹ trấn bang, không phải bang chủ không được truyền thụ, nhưng khi Lỗ Hữu Cước sử dụng, Quách Tương cũng học lóm được một chiêu nửa thức. Huống gì mẹ nàng Hoàng Dung là bang chủ tiền nhiệm, bang chủ hiện tại Gia Luật Tề là anh rể nàng, môn Đả Cầu Bổng Pháp này nàng xem không biết bao nhiêu lần. Tuy không rõ quyết khiếu bên trong nhưng cứ nhái theo cách thức đánh ra, cũng làm cho người ta kinh hãi.

Ngón tay Vô Sắc vừa sắp chạm đến cổ tay nàng, bỗng thấy bạch quang lấp lánh, thế kiếm đâm tới hết sức thần diệu, năm ngón tay suýt bị chặt đứt, nhưng vì ông ta võ công trác tuyệt, biến chiêu thật nhanh, trong lúc nguy cấp nhảy lùi về sau hai bước, nhưng nghe soẹt soẹt, ống tay áo bên trái đã bị đoản kiếm cắt rách một đường dài. Vô Sắc thien sư nhìn chỗ áo rách mà mặt mày biến sắc, lưng toát mồ hôi lạnh.

Quách Tương rất lấy làm đắc ý, cười hỏi:

- Cái đó là kiếm pháp gì thế?

Thực ra trong thiên hạ không có loại kiếm pháp đó, vốn nàng chỉ học lén được một thế Đả Cầu Bổng Pháp, dùng lẫn vào trong, nhưng Đả Cầu Bổng Pháp quá ư áo diệu, tuy nàng dùng chẳng đi đến đâu, nhưng cũng làm cho một vị cao tăng Thiếu Lâm danh tiếng lầy lừng hết sức nghi hoặc, không biết phải đối đáp thế nào cho phải.

Quách Tương nghĩ thầm: “Ta chỉ cần sử dụng vài chiêu Đả Cầu Bổng Pháp là thế nào cũng đánh bại được lão hòa thượng này, tiếc rằng ngoài thế này ra, ta không biết thêm thức nào nữa.”

Không đợi cho Vô Sắc nghỉ mệt, đoản kiếm lại vung lên nhẹ nhàng đâm tới, tư thái phiêu phiêu như tiên, mũi kiếm nhắm hạ bàn đối phương điểm liên tiếp mấy nhát, chính là một thế học trong Ngọc Nữ kiếm pháp của Tiểu Long Nữ tên là Tiểu Viên Nghệ Cúc.⁵

⁴ chó dữ chặn đường

⁵ trồng cúc trong vườn nhỏ

Ngọc Nữ kiếm pháp vốn do nữ hiệp Lâm Triều Anh sáng tác, không những kiếm chiêu lăng lệ mà tư thế lại thoát tục, phong nhã, chúng tăng chưa nhìn thấy bao giờ, khiến vừa kinh hãi lại vừa vui mừng. Đạt Ma kiếm pháp, La Hán kiếm pháp của chùa Thiếu Lâm đều theo đường cương mãnh, còn Ngọc Nữ kiếm pháp đã rất ít xuất hiện trên giang hồ, bản chất so với kiếm pháp của Thiếu Lâm hoàn toàn tương phản. Thực ra nếu cứ kiếm pháp mà luận, vị tất đã thắng được các lộ kiếm thuật Thiếu Lâm, chỉ vì thoát nhìn, trông hết sức đẹp mắt, chẳng khác gì trong kinh Phật viết là: *hình dung ảo ảo, trang nghiêm hòa nhã, đoan chính càng nhìn càng vui, xem không biết chán*⁶.

Vô Sắc thiền sư thấy kiếm thuật vừa tinh diệu, vừa mỹ lệ cũng muốn xem thêm thức khác, nên né mình tránh ra, chờ nàng đánh thêm. Bồng Quách Tương đổi kiếm chiêu, chạy qua đông lại nhảy sang tây, liên tiếp đâm ra mấy nhát. Trương Quân Bảo đứng bên nhìn mà xuất thần, bồng kêu “Ồ” một tiếng. Nguyên lai chiêu Quách Tương vừa sử dụng là chiêu Tứ Thông Bát Đạt, ba năm trước trên đỉnh núi Hoa Sơn, Dương Quá đã dạy cho Trương Quân Bảo, Quách Tương đứng ở bên cạnh xem, nay đem ra sử dụng. Thế nhưng lúc đó Dương Quá dạy Trương Quân Bảo là chưởng pháp, bây giờ Quách Tương lại biến thành kiếm pháp, tuy uy lực kém đi mấy phần, nhưng cũng rất tinh kỳ, khiến Vô Sắc trong lòng phải thâm kinh hãi.

Tính ra, Quách Tương đã sử dụng năm chiêu nhưng Vô Sắc chưa nhìn ra chút đầu mối nào. Khi còn trẻ, ông ta tung hoành giang hồ, lịch duyệt nhiều, mười mấy năm qua giữ chức thủ tọa La Hán Đường, lại càng gia tâm nghiên cứu các nhà, các phái, so sánh võ công của chùa với bên ngoài, lấy trường bổ đoản, sửa lại những chỗ còn khiếm khuyết. Thành ra ông ta rất tự tin, nghĩ rằng dù cao nhân phương nào, chỉ cần vài chiêu là có thể nhìn ra lai lịch. Ông ta ước định với Quách Tương mười chiêu, là đã tính già lắm rồi. Nào ngờ cha mẹ, thầy bạn của Quách Tương đều là đệ nhất lưu cao thủ đương thời, chỉ cần sử dụng võ công mỗi người một chiêu, chỗ này một chút, chỗ kia một chút đã khiến cho Vô Sắc hoa cả mắt, rối cả trí, còn nói gì đến chuyện nói ra môn phái.

Khi tám thức, bốn đường kiếm của chiêu Tứ Thông Bát Đạt vừa chấm dứt, Vô Sắc nghĩ thầm: “Nếu như ta cứ để cho cô ta xuất chiêu, chỉ e rằng quái chiêu sẽ liên miên bất tuyệt, nói chi mười chiêu, đến một trăm chiêu chắc gì đã tìm ra manh mối. Chỉ có cách là ta tấn công mãnh liệt, cô ta không thể không giở võ công bản môn ra chống đỡ.”

Lập tức chuyển thân qua bên trái, tung ra một chiêu Song Quán Thủ, hổ khẩu hai nắm tay chầu vào nhau, vẽ thành một hình vòng, đánh thẳng vào.

Quách Tương thấy kinh lực của ông ta rất mạnh, không dám chống đỡ, uốn mình một cái đã theo khoảng trống giữa hai cánh tay đối phương mà lọt ra ngoài. Trước đây cô đã từng thấy Anh Cô đấu với Dương Quá tại Hắc Long Đàm, thế yếu không chống nổi mạnh nên đã sử dụng

⁶ dung nghi uyển mị, trang nghiêm hòa nhã, đoan chính khả hi, quan giả vô yếm
容儀婉媚，莊嚴和雅，端正可喜，觀者無厭

Nê Thu Công⁷ để thoát thân, nay cũng theo như thế. Tuy thân pháp và công phu của cô không bằng Anh Cô, nhưng Vô Sắc thiền sư vốn không định tâm dùng sát thủ, nên để cho Quách Tương nhẹ nhàng thoát ra.

Vô Sắc cất tiếng khen:

- Thân pháp hay lắm, tiếp thử một chiêu nữa xem nào!

Tả chưởng xòe ra, cùi chỏ thu vào ngực, hổ khẩu hướng lên trời, chính là thế Hoàng Oanh Lạc Giá trong Thiếu Lâm quyền. Ông là võ học đại sư của chùa Thiếu Lâm, thân phận hai bên bất đồng, tuy sở học bác tạp hơn Quách Tương nhiều, nhưng mỗi chiêu, mỗi thức sử dụng đều thuần chính võ công bản môn. Thiếu Lâm quyền rất rộng lớn, thoát xem bình thường không có gì lạ nhưng luyện đến chỗ tinh thâm, uy lực thật không biết đến chừng nào.

Bàn tay trái của ông vừa xòe ra, Quách Tương đã thấy thượng bán thân bị lọt vào trong chưởng lực, vội vàng xoay kiếm lại, dùng cán kiếm thay ngón tay, sử dụng một chiêu Nhất Dương Chỉ học lỏm được của Võ Tu Văn, dùng kinh điểm ba huyệt Uyển Cốt, Dương Cốc, Dưỡng Lão trên cổ tay Vô Sắc. Thực ra công phu điểm huyệt Nhất Dương Chỉ nàng chỉ học được chút vỏ bên ngoài, rất là thô thiển. Thế nhưng một chỉ điểm ba huyệt chính là tinh yếu của công phu này.

Trước đây Nhất Dương Chỉ của Nhất Đẳng đại sư vang danh thiên hạ, Vô Sắc thiền sư dĩ nhiên phải biết. Khi Quách Tương vừa xuất chiêu, ông kinh hãi, vội vàng rút tay về. Kỳ thực, nếu như Vô Sắc cứ để yên cho Quách Tương điểm ba huyệt đạo, sẽ thấy ngay là Nhất Dương Chỉ của nàng là giả, nhưng trong lúc hai bên toàn lực tương đấu, ông đâu dám đem danh tiếng cả đời mình ra thử.

Quách Tương đắc ý cười:

- Đại hòa thượng cũng biết là lợi hại nhỉ?

Vô Sắc chỉ hừ một tiếng, đánh ra chiêu Đơn Phụng Triều Dương. Chiêu này hai tay mở rộng, giơ từ cao đánh xuống, kinh lực ào ào tràn tới. Thanh đoản kiếm trong tay Quách Tương cầm không nổi tuột khỏi tay rơi xuống đất. Nàng biết là đối phương không nỡ ra tay hạ sát thủ, nên không kinh hoảng, song chưởng đan chéo vào nhau, dường như có dường như không, chính là lộ thứ năm mươi bốn có tên Diệu Thủ Không Không, trong bảy mươi hai đường Không Minh Quyền, kiệt tác đặc ý của Lão Ngoan Đồng Chu Bá Thông.

Đường quyền này do Chu Bá Thông tự sáng tác, chưa lưu truyền trong giang hồ, nên tuy Vô Sắc kiến thức uyên bác nhưng cũng không biết đến. Ông liền vẽ song chưởng thành hình vòng cung, đánh ra chiêu Thiên Hoa Thất Tinh, nhanh như điện đã tràn tới bao phủ chưởng lực của Quách Tương. Nếu Quách Tương không dùng nội lực chống đỡ, tay sẽ bị bẻ quặt về sau, gãy thành hai đoạn. Thiên Hoa Thất Tinh là một chiêu cơ bản trong công phu Thiếu Lâm, trông tưởng chậm

⁷ công phu con trạch ở trong bùn

nhưng thật là nhanh, tưởng nhẹ nhưng thật là nặng. Chiêu này tuy là tư thức trong Sấm Thiếu Lâm nhưng ý kinh nội lực lại từ tinh yếu trong Thần Hoa Thiếu Lâm mà ra.

Quách Tương thủ chưởng bị khống chế, nghĩ thầm: “Không lẽ ông dám đánh gãy xương tay ta ư?”

Thuận thế giơ tay lên, dùng chiêu Thiết Bồ Phiến Thủ, lấy chưởng đối chưởng phản kích lại. Chiêu này nàng học của vợ Võ Tu Văn là Hoàn Nhan Bình, vốn do Thiết Chưởng Thủy Thượng Phiêu Cừu Thiên Nhận truyền lại. Thiết Chưởng Công là võ công cương mãnh hạng nhất trong mọi môn phái, Vô Sắc thiền sư chuyên nghiên cứu chưởng pháp, lẽ nào không biết. Vừa thấy cô gái sử dụng chưởng pháp của Thiết Chưởng Bang, ông giật nảy mình, vội vàng thu chưởng lại, một là không muốn cô ta bị thương, hai là đối với Thiết Chưởng Công cũng có ba phần e ngại. Ông ta là người trung hậu, thấy Quách Tương mỗi chiêu mỗi thức đều đầu ra đấy, không nghĩ rằng một cô gái mới hai mươi tuổi đầu có thể nào học được nhiều như thế, nên nhảy lùi lại nửa trượng.

Quách Tương thản nhiên mỉm cười:

- Ra chiêu thứ mười đây, ông xem tôi ở môn phái nào?

Tay trái giơ lên, thân hình hơi chồm tới, tay phải luồn vào toan chộp lấy cằm của Vô Sắc. Vô Sắc cùng chúng tăng không nhận được phải ngạc nhiên kêu ồ một tiếng. Chiêu đó có tên là Khổ Hải Hồi Đầu, chính là một chiêu trong La Hán Quyền của phái Thiếu Lâm chính tông, môn phái khác không có được. Dụng ý của chiêu này là tay trái ấn đầu đối phương, tay phải đỡ lấy cằm, vịn một cái, nặng ắt gãy cổ, nhẹ cũng trật khớp, là một chiêu sát thủ rất lợi hại. Vô Sắc thiền sư thấy cô ta giở một chiêu trong La Hán Quyền, thật chẳng khác nào múa búa trước cửa Lỗ Ban, đem Hiếu Kinh đọc cho Khổng Tử nghe, nghĩ vừa bực mình, vừa tức cười. Pho quyền pháp này ông đã thành thục từ mấy chục năm trước, luyện đã đến mức không còn phải suy nghĩ, ra chiêu là ra, dù có đang nằm ngủ cũng có thể giải được chiêu này. Ông nghiêng người bước qua một bên, tay trái đặt ngang mặt Quách Tương, vươn một cái đã nắm được vai phải, tay trái nhanh như chớp luồn ra sau cổ. Chiêu này tên là Hiệp Sơn Siêu Hải, là chiêu để giải thế Khổ Hải Hồi Đầu có một không hai, hai tay vừa ra là đã nâng ngang địch nhân lên khỏi mặt đất. Đúng ra thì Quách Tương có thể theo đó mà sử dụng thế Bàn Trửu, nắm ngược lại cùi chỏ đối phương để thoát thân, lại còn có thể chế ngự địch được nữa, nhưng Vô Sắc thiền sư phản công quá nhanh, chỉ trong chớp mắt, đã nhắc bổng nàng lên. Quách Tương hai chân rời khỏi mặt đất, còn thi triển công phu nào được, dĩ nhiên thua rồi.

Vô Sắc thiền sư thuận tay chế ngự Quách Tương nhưng bỗng giật mình: “Chao ôi! Ta chỉ mong thủ thắng, nhưng không nghĩ đến việc tìm ra sư thừa môn phái của cô ta. Trong mười chiêu, cô ta sử dụng mười môn quyền pháp khác nhau, biết gọi là môn phái nào? Không thể nói cô ta thuộc phái Thiếu Lâm.”

Quách Tương ra sức giãy dụa, la lối:

- Thả tôi ra!

Chỉ nghe một tiếng cạch, từ trong người cô một vật gì rơi ra. Quách Tương lại kêu tiếp:

- Lão hòa thượng, có buông tôi ra không nào?

Vô Sắc thiền sư coi chúng sinh bình đẳng, không nói gì nam nữ không phân biệt, mà cả đến ngựa bò heo chó, ông cũng coi như nhau, cười đáp:

- Tuổi tác lão nạp đáng ông nội của cô rồi còn ngại gì nữa?

Nói rồi hai tay nhẹ nhàng hất ra, ném Quách Tương ra ngoài hai trượng. Phen này động thủ, tuy Quách Tương bị khống chế nhưng trong mười chiêu Vô Sắc cũng không nhận ra được cô ta thuộc môn phái nào, đang toan mở lời nhận thua, vừa cúi đầu, bỗng thấy dưới đất cái gì đen sì, nhìn kỹ hóa ra hai pho tượng la hán⁸ bằng sắt.

Quách Tương vừa đặt chân chấm đất, hỏi liền:

- Lão hòa thượng, ông có nhận thua chưa?

Vô Sắc ngửng đầu lên, mặt mày tươi tỉnh, cười đáp:

- Tại sao ta lại thua? Ta biết lệnh tôn là đại hiệp Quách Tĩnh, lệnh đường là nữ hiệp Hoàng Dung. Đào Hoa đảo Hoàng đảo chủ là ông ngoại của cô. Phương danh Quách nhị tiểu thư, chỉ có một chữ Tương lấy từ hai chữ Tương Dương. Lệnh tôn học từ Giang Nam thất quái, Đào Hoa đảo chủ, Cửu Chỉ thần cái, và phái Toàn Chân. Quách nhị tiểu thư gia học uyên nguyên, thân thủ quả nhiên không giống người thường.

Ông nói một hồi khiến Quách Tương đứ người, trợn tròn đôi mắt, một hồi lâu không nói được câu nào, nghĩ thầm: “Lão hòa thượng này quả nhiên tà môn, ta đánh mười chiêu lung tung như thế mà ông ta vẫn nhận ra được.”

Vô Sắc thiền sư thấy cô ta ngỡ ngẩn, cười hì hì nhặt đôi la hán bằng sắt lên, nói:

- Quách nhị cô nương, lão hòa thượng không lừa cô bé con đâu. Ta nhận ra cô là ở đôi la hán này. Dương đại hiệp vẫn mạnh khỏe chứ, lâu nay cô có gặp ông ta không?

Quách Tương sững người, nhưng hiểu ra ngay, nói liền:

- À, thì ra ông chính là Vô Sắc thiền sư, đôi la hán sắt này chính ông gửi tặng cho tôi làm quà sinh nhật, nên đã nhận ra. Ông có gặp đại ca của tôi và Long tỉ tỉ không? Tôi đi lên đây chính là mong gặp được ông để hỏi thăm tin tức hai người. Ôi, ông không hiểu ra, tôi nói đại ca ca và Long tỉ tỉ là nói đến vợ chồng đại hiệp Dương Quá đó.

Vô Sắc nói:

- Mấy năm trước, Dương đại hiệp có ghé tộ tự chuyện trò ít ngày, cùng lão hòa thượng rất tương đắc. Về sau nghe tin ông ta kháng địch tại thành Tương Dương, lão nạp vâng lệnh Dương đại hiệp, lập được chút công lao nho nhỏ. Không hiểu lúc này ông ta ở đâu?

⁸ Arhat (Sanskrit) là một bậc tu hành cao của Phật giáo (thánh nhân)

Cả hai người đều hỏi tin tức Dương Quá, ông hỏi một câu, tôi hỏi một câu, chẳng ai trả lời câu hỏi của người kia. Quách Tương thần thờ một hồi, rồi nói:

- Ông cũng chẳng biết đại ca tôi ở đâu ư? Vậy thì ai biết được bây giờ?

Nàng định thần lại nói tiếp:

- Ông là bạn thân của đại ca tôi, thảo nào võ công cao minh như vậy. Ồ, tôi chưa cảm ơn ông đã gửi quà sinh nhật, hôm nay xin cảm tạ vậy.

Vô Sắc cười đáp:

- Bọn mình thật đúng là không đánh nhau thì không biết là người quen. Khi nào cô gặp Dương đại hiệp, đừng có mách là lão hòa thượng cậ lớn hiếp bé.

Quách Tương lặng nhìn ngọn núi ở xa xa, lẩm bẩm một mình:

- Không biết đến bao giờ mới gặp lại được anh ta!

Hồi Quách Tương sinh nhật mười sáu tuổi, Dương Quá nảy ra một ý tưởng ngộ nghĩnh, mời hết thầy đồng đạo giang hồ tụ tập tại Tương Dương để chúc mừng. Khi đó vô số võ lâm cao thủ trong cả hắc đạo lẫn bạch đạo, nể mặt Dương Quá nên đến chúc thọ. Người nào bạn quá không đi được thì cũng phái người đem quà quý giá đến biếu. Vô Sắc thiền sư sai người mang đến một đôi la hán đúc bằng sắt rất tinh xảo. Đôi la hán này trong bụng có máy, lên dây cót là có thể đấu với nhau một bài Thiếu Lâm La Hán quyền. Hơn một trăm năm trước, một dị tăng trong chùa đã hao phí không biết bao nhiêu tâm huyết mới chế tạo được, thực khéo léo không gì sánh bằng. Quách Tương thích lắm, lúc nào cũng mang theo trong người, không ngờ hôm nay từ trong bọc rơi ra, khiến cho Vô Sắc thiền sư nhận ra thân phận. Chiêu quyền pháp Thiếu Lâm sau cùng nàng sử dụng chính là học từ đôi la hán này.

Vô Sắc cười nói:

- Tuân theo qui củ của tệ tự từ trước tới nay, không dám mời Quách nhị cô nương vào chùa văn cảnh, xin mở lượng bao dung.

Quách Tương điềm nhiên đáp:

- Không sao cả, điều tôi muốn hỏi ông, thì cũng đã hỏi rồi.

Vô Sắc lại chỉ Giác Viễn:

- Còn chuyện Giác Viễn sư đệ đây, từ từ ta sẽ giải thích cho cô nương nghe. Thôi thế này, để lão hòa thượng tiễn cô xuống núi, mình tìm một quán ăn, để lão đứng mời cô uống một bữa rượu, cô nghĩ thế nào?

Vô Sắc thiền sư tại chùa Thiếu Lâm địa vị hết sức cao, vậy mà đối với một cô gái nhỏ lại hết sức tôn kính, đã thân tiễn nàng xuống núi, lại còn đứng mời ăn, nên chúng tăng nghe vậy đều lấy làm lạ.

Quách Tương nói:

- Đại sư không việc gì phải khách sáo thế. Tiểu nữ ra tay không biết nặng nhẹ, khiến đắc tội cùng mấy vị hòa thượng, không bắt tội là may. Nay xin từ biệt, mong có dịp sẽ gặp lại.

Nói xong cúi mình thi lễ, rồi quay xuống núi. Vô Sắc cười:

- Cô không muốn tôi đưa tiễn, nhưng tôi lại muốn. Sinh nhật cô nương năm trước, lão hòa thượng vâng lệnh Dương đại hiệp đi đốt lương thảo của quân Mông Cổ tại Nam Dương, sau khi lửa cháy, về chùa ngay, không đến Tương Dương chúc mừng được, trong lòng vẫn thấy chưa an. Hôm nay có dịp quang lâm tề tụ, nếu không cung kính tiễn đưa ba mươi dặm, thì còn là gì đạo tiếp đãi quý khách?

Quách Tương thấy ông ta thành ý, lại thấy ngôn ngữ hào sảng, nên cũng muốn cùng ông ta kết bạn vong niên, nên chỉ mỉm cười, nói:

- Thế thì đi vậy!

Hai người song hành cùng xuống núi, đi qua một tòa nhà tranh, bỗng nghe đằng sau có tiếng chân người vọng đến. Quay lại, chỉ thấy Trương Quân Bảo đi lẳng lặng ở đằng xa, không dám tới gần. Quách Tương cười:

- Trương huynh đệ, cậu cũng tiễn khách xuống núi đấy ư?

Trương Quân Bảo đỏ mặt, chỉ đáp cụt lủn:

- Vâng!

Vừa lúc ấy, từ cửa trước một tăng nhân rảo bước chạy xuống. Y xem ra thi triển toàn lực khinh công nên trông rất gấp rút. Vô Sắc hơi nhíu mày, nói:

- Làm gì mà hốt hoảng quá vậy?

Nhà sư đó chạy đến trước mặt Vô Sắc, cúi chào xong nghiêng người nói nhỏ mấy câu. Vô Sắc biến sắc, nói lớn:

- Có chuyện như vậy sao?

Tăng nhân nói:

- Phương trượng mời thủ tọa về chùa thương nghị.

Quách Tương thấy vẻ mặt Vô Sắc xem chừng khó xử, biết là trong chùa ắt có chuyện khẩn cấp, nên nói:

- Lão thiền sư, chuyện giao thiệp bạn bè, cốt là ở lòng, chứ những lễ thói phàm tục có đáng gì! Ông có chuyện xin cứ về. Sau này có dịp gặp lại, có duyên giải cấu, mình lại uống rượu, luận võ, có gì mà không được?

Vô Sắc mừng nói:

- Thảo nào Dương đại hiệp coi trọng cô như thế, cô quả là bậc nhân trung anh tuấn, nữ trung trượng phu, lão hòa thượng muốn được cùng cô kết làm bạn.

Quách Tương mỉm cười:

- Ông là bạn của đại ca tôi, thì cũng là bạn của tôi rồi.

Thế rồi hai người thi lễ từ biệt. Vô Sắc quay trở về chùa. Quách Tương đi theo con đường nhỏ đi xuống núi, Trương Quân Bảo leo đèo đi sau, cách chừng năm sáu bước, không dám đi ngang hàng. Quách Tương hỏi:

- Trương huynh đệ, vì cớ gì mà bọn họ lại hiếp đáp sư phụ của cậu thế? Sư phụ cậu nội công tinh thâm, sao lại sợ họ?

Trương Quân Bảo tiến lên hai bước đáp:

- Trong chùa giới luật tinh nghiêm, ai ai trong tăng chúng nếu như phạm tội đều bị phạt cả, chứ đâu phải cố ý hiếp đáp sư phụ đâu.

Quách Tương lấy làm lạ, hỏi lại:

- Sư phụ cậu là người chính nhân quân tử, trong thiên hạ đâu có mấy ai tốt như ông ấy, mà lại phạm tội gì? Chắc là ông ấy chịu phạt giùm người khác, nếu không, chắc là bị phạt lầm rồi?

Trương Quân Bảo thở dài:

- Nguyên ủy chuyện này cô nương cũng đã biết rồi, chính là vì bộ Lăng Già⁹ kinh.

Quách Tương nói:

- À, có phải là cuốn kinh mà hai gã Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây ăn trộm đó không?

Trương Quân Bảo nói:

- Chính đó. Hôm đó trên đỉnh Hoa Sơn, tiểu nhân được đại hiệp Dương Quá chỉ điểm, tự tay khám toàn thân hai gã đó, nhưng khi xuống núi rồi, không còn thấy tung tích gì của họ cả. Thầy trò chúng tôi không còn biết gì hơn, chỉ còn về chùa bẩm báo phương trượng. Bộ Lăng Già kinh là do chính tay tổ sư Đạt Ma viết ra, thủ tọa giới luật đường trách sư phụ tôi giữ kinh không cẩn thận, đã làm mất bảo vật vô giá đó, nên phạt thật nặng, âu cũng là chuyện phải thôi.

Quách Tương thở dài một tiếng:

- Việc xử tội sám hối như thế, sao lại phải được.

Tuy nàng chỉ lớn hơn Trương Quân Bảo vài tuổi nhưng đã tự coi như đàn chị, nên hỏi thêm:

- Nếu chỉ như thế, tại sao lại không cho sư phụ cậu không được nói năng gì?

Trương Quân Bảo nói:

- Đó là giới luật truyền từ đời này sang đời khác của chùa, hễ gánh nước, không được nói chuyện. Tôi nghe các vị lão thiền sư trong chùa nói là, tuy là bị phạt, nhưng thực ra đối với người có tội rất tốt. Nếu như không nói chuyện, việc tu tập càng mau tinh tiến, còn trên vai gánh nước, làm cho thể phách cường tráng.

⁹ Nguyên tiếng Phạn Lanka là tên đảo Tích Lan (Sri Lanka), cũng là tên một ngọn núi ở đây. Tích Lan là nơi mà kinh điển nhà Phật được viết trên lá cây đầu tiên. Kinh Lăng Già tức là Lankavatara sutra.

Quách Tương cười:

- Nếu nói như thế, sư phụ cậu không phải chịu phạt, mà lại là đang luyện công, còn tôi thì đúng là nhiều chuyện.

Trương Quân Bảo vội nói:

- Lòng tốt của cô nương, thầy tôi và tôi mười phần cảm kích, vĩnh viễn không dám quên.

Quách Tương thở nhẹ một hơi, nghĩ thầm: “VẬY mà người đời đã quên hẳn ta rồi.” Bỗng nghe thấy trong rừng có tiếng lừa kêu, chính là con lừa đen đang ăn cỏ. Quách Tương nói:

- Trương huynh đệ, cậu không cần phải tiễn tôi xa hơn nữa.

Nàng chu miệng huýt một tiếng, gọi con lừa lại gần. Trương Quân Bảo vẫn còn lưu luyến chưa muốn rời, nhưng cũng không biết chuyện gì để nói.

Quách Tương lấy đôi thiết la hán trong bọc ra, nói:

- Ta cho cậu cái này, cầm lấy đi.

Trương Quân Bảo ú ớ:

- Tôi... tôi...

Quách Tương đặt đôi la hán vào tay y, nhún người một cái, đã nhảy lên lưng lừa. Đột nhiên tại bậc đá trên sườn núi có tiếng người gọi:

- Quách nhị cô nương, xin dừng chân.

Chính là Vô Sắc thiền sư từ cửa chùa chạy xuống. Quách Tương nghĩ thầm:

- Lão hòa thượng này thật câu nệ đa lễ, việc gì mà phải nhất định đưa tiễn ta?

Vô Sắc đi rất nhanh, chỉ nháy mắt đã đến trước mặt Quách Tương. Ông ta nói với Trương Quân Bảo:

- Ngươi về chùa đi, đừng chạy lăng quăng trong núi.

Vô Sắc đợi y đi khỏi, lấy trong tay áo ra một tờ giấy, nói:

- Quách nhị cô nương, cô xem có biết ai viết giấy này không?

Quách Tương xuống lừa, tiếp lấy nhìn qua, hóa ra là một tờ hoa tiên vẫn dùng đề thơ, trên có hai hàng chữ lăng ngoàng:

Võ công phái Thiếu Lâm, xưng hùng Trung Nguyên, Tây Vực đã lâu. Mười ngày sau, Côn Lôn Tam Thánh sẽ đến lĩnh giáo.

Nét bút rất cứng cõi. Quách Tương hỏi:

- Côn Lôn Tam Thánh là ai thế, ba người này khẩu khí xem chừng phách lối lắm nhỉ?

Vô Sắc nói:

- Hóa ra là cô nương không quen biết những người này.

Quách Tương lắc đầu:

- Tôi không biết, mà cả cái tên Côn Lôn Tam Thánh cũng chưa nghe cha mẹ tôi nói đến bao giờ.

Vô Sắc nói:

- Cái đó mới là lạ.

Quách Tương hỏi:

- Lạ là thế nào?

Vô Sắc đáp:

- Cô nương với ta nhất kiến như cố¹⁰, có nói thật cho cô biết cũng không sao. Cô nương thử đoán xem tờ giấy này từ đâu mà có?

Quách Tương nói:

- Phải chăng Côn Lôn Tam Thánh sai người mang đến?

Vô Sắc đáp:

- Nếu như sai người mang đến thì không có gì kỳ quái. Người đời thường nói là cây cả gió to, chùa Thiếu Lâm mấy trăm năm nay vẫn được gọi là võ học chi nguyên, nên không lúc nào không có cao thủ đến thử tài. Mỗi khi có nhân vật võ lâm đến, chúng tôi đều hết sức tử tế, nói đến chuyện tỉ võ đều từ chối. Đã là người tu hành phải tránh sân nộ, không thể sính cường tranh thắng. Còn nếu ngày nào cũng đánh nhau với người ta, thì nói là đệ tử của Phật sao được?

Quách Tương gật đầu:

- Phải lắm!

Vô Sắc nói tiếp:

- Ngặt một nỗi võ sư đã lên đến trên chùa, nếu như không hiển được chút thân thủ thì chẳng cam lòng. La Hán Đường của Thiếu Lâm chính là để tiếp những võ sư bên ngoài đến viếng cảnh chùa.

Quách Tương cười:

- Hóa ra đại hòa thượng giữ chức vụ đi đánh nhau với người ngoài.

Vô Sắc sượng sùng:

- Võ sư đến đây dù cao cường đến đâu, thì bản đường đệ tử cũng có thể đảm đương được cả, không cần phải đến lão hòa thượng ra tay. Hôm nay vì chưng cô nương thân thủ bất phàm, nên lão mới thử một chút.

¹⁰ Mới gặp một lần mà như quen biết đã lâu

Quách Tương cười đáp:

- Hóa ra đại sư coi trọng tôi quá.

Vô Sắc nói:

- Không phải đến đây để nói chuyện đó với cô đâu. Không dám dấu, tờ giấy này chúng tôi lấy từ bàn tay pho tượng Hàng Long La Hán ở La Hán Đường.

Quách Tương lấy làm lạ, hỏi:

- Ai lại để trên tay tượng Phật như thế nhỉ?

Vô Sắc lắc đầu:

- Cũng không biết nữa. Trong mấy trăm tăng chúng chùa Thiếu Lâm chúng tôi, nếu như có ai lén vào, chẳng lẽ không thấy? La Hán Đường lúc nào cũng có tám đệ tử ngày đêm luân phiên canh gác. Khi có người trông thấy tờ giấy này lập tức phi báo lão phượng trượng, ai ai cũng lấy làm lạ, nên mới triệu lão về chùa thương nghị.

Quách Tương nghe đến đây, đã hiểu ý, nên nói:

- Phải chăng ông nghi tôi thông đồng với Côn Lôn Tam Thánh ở bên ngoài gây rối, để cho ba gã kia lén vào La Hán Đường để tờ giấy này, phải thế không?

Vô Sắc nói:

- Tôi đã gặp cô rồi quyết không thể nào nghi cho cô được. Thế nhưng việc cũng trùng hợp lạ kỳ, cô nương vừa rời chùa, thì tờ giấy này lại xuất hiện tại La Hán Đường, thành thử phượng trượng và Vô Tướng sư đệ không khỏi không nghi.

Quách Tương nói:

- Tôi không biết ba gã này là ai. Đại hòa thượng, ông việc gì phải sợ? Mười ngày nữa, nếu như họ có gan đến đây, thì cứ xem hai bên cao thấp thế nào.

Vô Sắc nói:

- Sợ thì có gì đâu mà sợ. Nếu như cô nương với họ không có liên quan gì, tôi không có gì phải áy náy cả.

Quách Tương thấy ông ta quả có lòng tốt, chỉ ngại Côn Lôn Tam Thánh là chỗ quen biết với mình, khi động thủ ắt có nhiều điều cấm kỵ, ngại rằng sẽ đắc tội với bạn bè, nên nói:

- Nếu như họ thực lòng đến tìm hiểu võ nghệ, thì không nói làm gì. Còn không, cứ việc cho họ một phen khốn khổ. Cứ theo tờ giấy này khẩu khí xem ra cuồng vọng lắm. Cái gì mà "*một phen lãnh giáo*" là sao?

Nàng nói tới đây, chợt nghĩ ra một việc nên tiếp:

- Hay là có ai trong chùa cấu kết, lén bỏ vào tờ giấy này chẳng? Nếu thế cũng không lấy gì làm lạ.

Vô Sắc nói:

- Chuyện đó chúng tôi cũng đã nghĩ tới rồi, nhưng nhất định không thể có. Tay của Hàng Long La Hán cao đến hơn ba trượng, ngày thường muốn phủ bụi trên pho tượng này, cũng phải bắc giá cao. Nếu có kẻ nào nhảy lên tới đó, kinh công giỏi như thế không phải là nhiều. Nếu như trong chùa có phản đồ thì tài nghệ cũng không đạt tới mức đó.

Lòng hiếu kỳ của Quách Tương nổi lên, rất muốn xem thử ba gã Côn Lôn Tam Thánh xem họ là hạng người nào, tặng chúng chùa Thiếu Lâm cùng họ tỉ thí võ nghệ, kết quả ai thắng ai bại, ngặt là chùa Thiếu Lâm không tiếp nữ khách, xem ra cái trò vui này không cách nào coi tận mắt được. Vô Sắc thấy cô cúi đầu suy nghĩ, lại tưởng cô đang trừ liệu kế sách hộ cho chùa Thiếu Lâm, nên nói:

- Chùa Thiếu Lâm cả nghìn năm qua đã chịu không biết bao nhiêu sóng to gió cả, còn tồn tại đến hôm nay. Nếu bọn Côn Lôn Tam Thánh kia nhất định cùng chúng tôi qua lại một phen, chùa Thiếu Lâm thế nào cũng cùng với họ chu toàn. Quách cô nương, nửa tháng nữa, cô ở trên chốn giang hồ sẽ nghe tin tức, để xem Côn Lôn Tam Thánh có lật đổ được chùa Thiếu Lâm không?

Nói tới đây, hào khí của ông lại nổi lên bừng bừng như thời trai trẻ. Quách Tương cười đáp:

- Đại hòa thượng bỗng dựng nổi giận, ông nói năng như thế sao còn gọi là đệ tử nhà Phật được nữa? Tốt lắm, tôi mong nửa tháng nữa sẽ nghe được tin vui.

Nói xong nàng quay mình nhảy lên lưng lừa. Hai người nhìn nhau cùng cười. Quách Tương giục con lừa đi lững thững xuống chân núi, trong lòng đã định bụng không thể nào không lên xem trận đấu.

Cô nghĩ thầm: “Làm cách nào mười ngày sau mình lên được vào chùa Thiếu Lâm để xem cái cảnh đáng xem này? Chỉ e mấy gã Côn Lôn Tam Thánh chẳng có chân tài thực học, bị mấy nhà sư đánh cho vài cái đã thua, thì có gì là thú. Chỉ mong bọn họ chỉ cần được bằng một nửa gia gia, ông ngoại, hoặc đại ca, thì cái màn Côn Lôn Tam Thánh đại náo Thiếu Lâm tự kia mới đáng đến coi.”

Nghĩ đến Dương Quá, trong lòng lại thấy u uất, ba năm qua đi khắp nơi tìm kiếm, vẫn không thấy bóng dáng tăm hơi.

*Im lìm cổ mộ núi Chung Nam,
Vạn Hoa hoa rụng tiếng mang mang.
Hang núi Tuyết Tình sao vắng lặng,
Điêu hiu trăng lạnh bến Phong Lăng.¹¹*

¹¹ Chung Nam sơn, cổ mộ trường bế, Vạn Hoa ảo, hoa lạc vô thanh.
Tuyết Tình cốc, không sơn tịch tịch, Phong Lăng độ, lãnh nguyệt minh minh.
終南山，古墓長閉，萬花墮，花落無聲
絕情谷，空山寂寂，風陵渡，冷月冥冥

Thế nhưng, trong đầu nàng cũng đã nghĩ không biết bao nhiêu lần: “Thực ra, dẫu ta có kiếm được y, thì cũng để làm gì? Chẳng càng thêm buồn khổ, thêm sầu não? Y đi xa xôi biệt tăm biệt tích chẳng tốt hơn ư? Đã biết rằng đi tìm y có khác gì đi tìm hoa trong gương, trăng dưới nước, nhưng sao ta vẫn cứ nghĩ đến, vẫn muốn đi tìm.”

Nàng cứ để cho con lừa tự thả bước, đi lang thang trong vùng núi Thiếu Thất, theo hướng tây đã vào địa giới của Tung Sơn. Quay đầu nhìn lại ngọn đông phong của núi Thiếu Thất chỉ thấy cao vút xanh xanh, núi nọ liền núi kia bất tận. Cứ như thế nàng đi mấy ngày liền, một ngày kia đã tới đài Tam Hưu, nghĩ thầm: “Sao lại tam hưu, mà là ba cái hưu (điều tốt lành) nào? Đời người có thiên hưu, vạn hưu đâu phải chỉ tam hưu?”

Lại rẽ qua hướng bắc, đi qua một đỉnh núi, thấy đến mấy trăm gốc cổ bách, cây nào cũng thẳng cao vòi vọi, ánh mặt trời chiếu xuống thành những đốm hoa, thật là rực rỡ. Quách Tương đang ngắm cảnh, bỗng nghe thấy từ bên kia sườn núi vắng vắng nghe đâu tiếng đàn vọng đến, lấy làm lạ lùng, nghĩ thầm: “Ở nơi hoang tịch này, sao lại có cao nhân nhã sĩ đến đây gảy đàn.” Nàng từ bé được mẹ dạy, cầm kỳ thư họa, môn nào cũng biết, tuy chưa sâu sắc, nhưng tính thông tuệ, lại trời sinh hay nhìn xa nghĩ rộng, mỗi khi cùng mẫu thân luận cầm, đàn thư, thỉnh thoảng cũng có những tư tưởng độc đáo, tìm ra được những điều chưa ai nghĩ đến. Lúc này nghe thấy tiếng đàn, nổi tính hiếu kỳ, nên xuống lừa, theo tiếng đàn tìm đến.

Đi qua hơn mười trượng, lại nghe thấy lẫn trong tiếng đàn có lẫn vô số tiếng chim, lúc đầu chưa chú ý, nhưng nghe kỹ, tiếng đàn dường như cùng tiếng chim đối đáp, líu líu lo lo, dặt dìu uyển chuyển. Quách Tương náu mình sau gốc cây, nhìn về phía có tiếng đàn phát ra, chỉ thấy một người đàn ông mặc áo trắng ngồi quay lưng lại giữa ba gốc tùng già, trong lòng để một cây tiêu vĩ cầm, đang gảy đàn. Trên những cành cây chung quanh người đó đậu đầy chim sẻ, hoàng oanh, đỗ quyên, bát ca, và còn vô số những con chim khác nàng không biết tên cùng với tiếng đàn, hoặc kẻ hỏi người đáp, hoặc cùng cất giọng xướng theo. Quách Tương nghĩ thầm: “Mẹ ta nói rằng trong các điệu đàn có một khúc tên là “Không Sơn Điểu Ngữ”, thất truyền đã lâu, phải chăng chính là khúc đàn này?”

Nghe một lát, tiếng đàn mỗi lúc một vang thêm, nhưng mỗi lần tiếng đàn lên cao, thì đàn chim lại ngưng tiếng, chỉ nghe thấy tiếng vỗ cánh, đông tây nam bắc bốn phía bay lại vô số là chim, con thì đậu trên cành, con thì bay lượn lên xuống, lông chim bay phát phới, thật là lạ mắt. Tiếng đàn tuy bình hòa trung chính nhưng bên trong có ẩn một phong vị vương giả.

Quách Tương trong lòng càng thêm kinh hãi: “Người này có thể dùng tiếng đàn để tập hợp đàn chim, phải chăng bản đàn này là Bách Điểu Triều Phượng? Tiếc thay không có ông ngoại ở đây, nếu không sẽ dùng cây ngọc tiêu thiên hạ không ai sánh kịp đem ra hòa nhịp, có thể gọi là song tuyệt đời nay.”

Người đó đàn đến khúc cuối, tiếng đàn nhỏ dần, tất cả chim chóc trên cây cùng bay ra múa may một lượt. Bỗng dừng nghe một tiếng keng, tiếng đàn dứt hẳn, đàn chim bay thêm một hồi rồi từ từ bay đi mỗi con một phía.

Người đó tiện tay đưa lên dây đàn gảy thêm vài đoạn ngắn, ngẩng đầu lên nhìn trời thở dài, ngâm:

Võ kiếm dương mi lòng trĩu nặng,

Nước trong đá trắng nở lìa nhau.¹²

Thế gian này nếu không có kẻ tri âm, dù sống đến nghìn tuổi, phỏng có ích gì?

Nói đến đây, đột nhiên người đó rút ra từ đáy chiếc đàn một thanh trường kiếm, ánh xanh lấp lánh, chiếu ra trong rừng. Quách Tương nghĩ thầm: “Nguyên lai người này vẫn võ toàn tài, không biết kiếm pháp của y ra sao.”

Chỉ thấy y chậm rãi đi tới bãi đất trống trước một câu cổ tùng, mũi kiếm chỉ xuống đất, gạch tới gạch lui, hết vạch này tới vạch khác. Quách Tương lấy làm lạ: “Trên thế gian có loại kiếm pháp kỳ quái đến thế sao? Chẳng lẽ chỉ trở kiếm xuống đất vạch một hồi, có thể khắc địch chế thắng? Người này quả thật quái dị không thể nào đo lường được.”

Y vạch một hồi, thấy gạch ngang mười chín nét, rồi đổi qua gạch dọc, tất cả cũng mười chín nét. Kiếm chiêu trước sau không thay đổi, dù dọc hay ngang cũng chỉ thẳng bằng như chữ nhất. Quách Tương theo dõi kiếm thế của y, cũng đưa tay vạch lên đất mười chín nét, bỗng dừng bật cười, y đâu có sử dụng quái dị kiếm pháp nào đâu, mà chỉ dùng kiếm vạch thành một bàn cờ dọc ngang mỗi chiều mười chín nét.

Người đó vẽ bàn cờ xong, dùng mũi kiếm vẽ tại góc trái bên trên và góc phải bên dưới mỗi nơi một vòng tròn, lại tại góc phải bên trên và góc trái bên dưới mỗi nơi vẽ một vạch chéo. Quách Tương đã thấy y vẽ đây là một bàn cờ vây, biết y đang bố trí trận thế tại bốn góc, hình tròn là bên trắng, hình chéo là bên đen. Lại thấy y đặt một vòng tròn cách ba ô trên góc trái, lại cách dưới hai ô vạch một hình chéo. Đi đến nước thứ mười chín, y chống kiếm đứng, cúi đầu suy nghĩ, đang phân vân không biết nên bỏ quân giữ thế hay cố sức tranh góc cạnh.

Quách Tương nghĩ thầm: “Người này cũng chẳng khác gì ta, thật là tịch mịch, ở trong núi hoang gầy đàn, lấy chim chóc làm tri âm; đánh cờ lại cũng không có đối thủ, chỉ tự mình đánh với mình.”

¹² Phủ trường kiếm, nhất dương mi
Thanh thủy bạch thạch hà lý lý
撫長劍，一揚眉
清水白石何離離
(Lý Bạch – Phú phong hào sĩ ca)

Người đó suy nghĩ một hồi, quân trắng không cách gì lợi ra được, trên góc trái đấu với quân đen thật kịch liệt, nhất thời chưa tìm ra cách nào hay, từ bắc xuống nam không thể nào tranh được phúc địa ở Trung Nguyên. Quách Tương xem cờ xuất thần, từ từ nhích lại gần, nhưng vì quân trắng lúc bố cục bị thua một nước, trước sau vẫn bị rơi vào hạ phong, đến nước thứ hai mươi ba thì gặp phải liên hoàn kiếp, bên quân trắng lâm vào thế nguy, nhưng y vẫn cố gắng chống đỡ. Người đời thường nói “Cờ ngoài bài trong”, ý nói người đứng ngoài coi đánh cờ bao giờ cũng sáng nước hơn. Quách Tương đánh cờ cũng chỉ bình bình, nhưng nhìn thấy thế cục nếu bên trắng còn đánh giằng dai không khỏi toàn quân bị mất, nên buột miệng nói:

- Sao không bỏ Trung Nguyên đi để lấy Tây Vực?

Người nọ giật mình, thấy trên bàn cờ phía tây còn một chỗ trống lớn, nên lợi dụng bên kia đang chặn bắt, để luôn hai quân, chiếm lấy chỗ yếu, tuy bỏ nửa chừng nhưng biến được thành thế không thắng không bại. Người đó được Quách Tương một lời nhắc nhở, ngừng mặt lên trời cười một hồi dài, luôn mồm: “Hay lắm, hay lắm.” Nói rồi hạ luôn mấy quân. Y chợt nghĩ ra có người đang ở bên cạnh, nên ném trường kiếm xuống đất, quay lại nói:

- Vị cao nhân nào đó đã chỉ dạy, tại hạ thật là cảm kích.

Nói rồi hướng về phía Quách Tương đang ẩn náu vái chào một cái.

Quách Tương thấy người này mặt dài mắt sâu, thân hình gầy guộc, độ chừng trên dưới ba mươi tuổi. Nàng vốn dĩ khoáng đạt, cũng không tị hiềm nam nữ, nên từ trong bụi hoa bước ra, mỉm cười:

- Mới rồi được nghe tiên sinh nhã tấu, không sơn điệu ngữ, bách cầm lai triều, thật lấy làm bội phục. Lại thấy tiên sinh vạch đất thành bàn cờ, đen trắng giao phong, khiến cho phải say mê theo dõi mà quên cả hình hài, nhịn không được nên góp một lời, xin rộng lòng tha thứ.

Người nọ thấy Quách Tương chỉ là một cô gái tuổi trẻ, lấy làm lạ lùng, nhưng nghe cô nói về tiếng đàn, quả nhiên không sai một mảy nên càng cao hứng, nói:

- Cô nương thông thạo cầm lý, nếu như không từ chối, xin cho được nghe một điệu.

Quách Tương cười đáp:

- Mẹ tôi tuy đã dạy tôi đánh đàn, nhưng so với thần kỹ của ngài, thì kém xa lắm. Thế nhưng đã được nghe tiếng đàn kỳ diệu của ngài, không đáp lễ một bản, thì xem ra không phải lễ. Được rồi, tôi xin đàn một bản, nhưng xin ông đừng cười nhé.

Người kia đáp:

- Đâu dám.

Hai tay bưng cây dao cầm¹³, đưa tới trước mặt Quách Tương. Quách Tương thấy chiếc đàn đó đã có nhiều vết loang lổ, hiển nhiên đã cũ lắm rồi, nên lên dây xong bắt đầu gảy một khúc

¹³ Đàn có khảm ngọc

“Khảo Bàn.” Thủ pháp nàng không có gì thần kỳ, nhưng người đó nghe vừa mừng vừa sợ, nghe tiếng đàn mà tưởng đến lời từ:

Suối kia róc rách vỗ bàn,

Lòng ta thanh thản như làn nước khe.

Dù ai nói tỉnh nói mê,

Một mình mình biết chẳng hề lãng quên¹⁴.

Bài từ đó ở Thi Kinh mà ra, là bài ca của một ẩn sĩ nói đại trượng phu đi du ngoạn trong khe suối, đi đâu thì đi, tuy tịch mịch không ai bầu bạn, mặt mày tiều tụy, nhưng chí hướng cao khiết, không bao giờ thay đổi. Người đó nghe tiếng đàn nói đúng tâm sự mình, không thể không cực kỳ cảm kích. Tiếng đàn đã dứt rồi mà y vẫn còn đứng ngơ ngơ ngẩn ngẩn.

Quách Tương nhẹ nhàng để chiếc dao cầm xuống, quay mình đi ra khỏi rừng tùng, cất tiếng hát:

Vỗ bàn lồng lộng gò đây,

Lòng ta son sắt như cây trúc này.

Dù người nói tỉnh nói say,

Một mình mình biết ai hay làm gì.¹⁵

Nàng vẫn con lừa lại nhảy lên đi thẳng vào trong khu rừng sâu.

Nàng đi lại trong giang hồ đã ba năm qua, từng gặp nhiều chuyện lạ lùng, người này dùng tiếng đàn để gọi chim, lại vạch đất thành bàn tự mình đánh cờ, với nàng cũng chẳng qua như mây khói trước mặt, cánh bèo làn gió khi tụ khi tan, qua đi không để lại dấu vết gì.

Lại hai ngày qua, bấm đốt ngón tay tính ra từ hôm nàng tiến vào làm huyên náo chùa Thiếu Lâm đã được mười ngày, cũng là ngày Côn Lôn Tam Thánh ước định đến chùa giáo nghiệm võ công. Quách Tương chưa nghĩ ra cách nào để có thể lên vào chùa xem trò vui, nghĩ thầm: “Mẹ ta

¹⁴ *Khảo bàn tại giản, Thạc nhân chi khoan, Độc mị ngụ ngôn, Vĩnh thi vật huyền*

考槃在澗，碩人之寬，獨寐寤言，永矢勿諼

¹⁵ *Khảo bàn tại lục, Thạc nhân chi trục, Độc mị độc túc, Vĩnh thi vật cáo*

考槃在陸，碩人之軸，獨寐寤宿，永矢勿告

(Bản của Kim Dung có một số chữ khác với những bản trong Kinh Thi lưu hành. Người dịch không biết rõ đây là dị bản hay Kim Dung cố tình thay đổi cho hợp với câu chuyện)

chuyện gì cũng chỉ liếc mắt một cái, là đã nghĩ ra ngay mười bảy, mười tám diệu kế. Sao ta ngu đến vậy, đến một kế cũng nghĩ không ra. Được rồi, không cần biết, cứ đến bên ngoài chùa Thiếu Lâm xem xét rồi hãy hay. Có khi bọn họ mắc đối phó ngoại địch khẩn cấp, nên quên băng ngăn ta lên chùa không chừng.”

Nàng ăn qua loa mấy món lương khô, lại cưỡi con lừa đen nhằm hướng chùa Thiếu Lâm. Khi nàng còn cách chùa độ chừng mười dặm, bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập, từ phía sơn đạo bên trái có ba người nối đuôi nhau chạy tới. Ba con ngựa bước chân nhanh nhẹn, chỉ trong chớp mắt đã vượt ngang bên Quách Tương, chạy thẳng lên phía chùa Thiếu Lâm. Trên lưng ngựa là ba người trạc độ trên dưới năm mươi, mặc áo ngắn bằng vải xanh, trên yên ngựa người nào cũng mang theo túi vải đựng binh khí.

Quách Tương chợt động tâm, nghĩ thầm: “Ba người này đều có võ công, hôm nay lại đeo binh khí lên chùa Thiếu Lâm, hẳn là Côn Lôn Tam Thánh rồi! Nếu ta chậm một bước, thì chắc không được coi cái màn vui này.” Nàng giơ tay đánh lên mông con lừa một cái, con vật ngừng đầu hí một hồi dài, lao đầu chạy lөөo đөөo theo ba con ngựa.

Những người cưỡi ngựa ra roi, ba con ngựa chạy thẳng lên núi, cước lực thật nhanh, chỉ nháy mắt đã bỏ con lừa của Quách Tương một quãng thật xa, không cách gì đuổi kịp. Một ông già quay đầu lại nhìn Quách Tương một cái, trên mặt lộ vẻ lạ lùng.

Quách Tương lại ra sức chạy theo hai, ba dặm nữa, nhưng tung tích ba con ngựa kia không còn thấy đâu. Con lừa chạy một hồi lâu, miệng thở phì phò, xem chừng không còn chịu nổi. Quách Tương mắng nó: “Thật là đồ súc sinh không ra giống gì, bình thời thì nổi chứng chạy loạn lên, lúc cô nương cần ngươi, thì ngươi lại chạy không bằng ai.” Nàng thấy có giục nó cũng chẳng đến đâu, nên dừng lại một tòa thạch đình bên đường nghỉ ngơi một lát, để cho con lừa xuống suối bên cạnh uống nước. Một lúc sau, bỗng nghe tiếng vó ngựa vang lên, ba con ngựa hồi nãy lại qua một khúc quanh, chạy ngược trở lại. Quách Tương lấy làm lạ: “Sao ba người này vừa mới lên đã quay trở lại, không lẽ họ chịu không nổi một đờn hay sao?”

Ba con ngựa tung vó, dựng bờm chạy thẳng đến tòa thạch đình, ba người trên ngựa xoay mình nháy xuống. Quách Tương nhìn ba người này, thấy một người thân hình thấp lùn, mặt đỏ như chu sa, mũi đỏ như kẻ nghiện rượu, nhưng miệng cười hề hề xem chừng ôn hòa, dễ thân cận; một người thì gầy cao như cây tre miếu, mặt mày xanh xao, trong màu trắng có ẩn màu xanh lục, tưởng như cả đời không ra nắng bao giờ. Hai người này thân hình dung mạo, không có chỗ nào giống nhau. Người thứ ba tướng mạo bình bình không có gì lạ, chỉ có da mặt vàng vọt, có vẻ như người đang bệnh hoạn.

Lòng hiếu kỳ của Quách Tương nổi lên, nên hỏi:

- Nay ba vị lão tiên sinh, quý vị đã đến chùa Thiếu Lâm chưa? Sao vừa mới lên đã trở xuống?

Lão già mặt xanh lờm nàng một cái, xem chừng khó chịu vì cô đã hỏi lằng nhằng. Ông già thấp lùn mũi đỏ, mặt hồng hào cười hỏi:

- Sao cô nương biết là chúng tôi lên chùa Thiếu Lâm?

Quách Tương nói:

- Từ đây trở lên, không lên chùa Thiếu Lâm thì còn đi đâu?

Ông già mặt đỏ gật đầu:

- Cô nói thế cũng đúng. Còn cô nương đang định đi đâu?

Quách Tương nói:

- Các ông lên chùa Thiếu Lâm thì tôi cũng lên chùa Thiếu Lâm.

Ông già mặt xanh nói:

- Chùa Thiếu Lâm xưa nay không để đàn bà con gái bước chân vào sơn môn một bước, lại không cho người ngoài đeo binh khí vào chùa.

Giọng nói có vẻ ngạo mạn, thân hình ông ta lại cao nên nhìn qua đầu nàng, chứ không nhìn vào nàng lấy một lần. Quách Tương trong lòng bực mình, nói:

- Thế sao các ông đeo binh khí thì được? Cái bao vải ở bên cạnh yên ngựa kia, chẳng phải để binh khí thì là gì?

Lão già mặt xanh lạnh lùng nói:

- Ngươi sao lại sánh được với bọn ta?

Quách Tương cười khẩy một tiếng:

- Ba người các ông thì là cái gì? Ở đâu mà phách lối vậy? Côn Lôn Tam Thánh đã đấu với các hòa thượng chùa Thiếu Lâm chưa? Ai thắng ai bại?

Ba ông già đó vẻ mặt lập tức hơi biến sắc. Ông già mặt đỏ hỏi lại:

- Tiểu cô nương, làm sao cô biết được chuyện Côn Lôn Tam Thánh?

Quách Tương nói:

- Tự nhiên tôi phải biết chứ.

Ông già mặt xanh bất thần tiến lên một bước, gay gắt nói:

- Ngươi họ gì? Môn hạ của ai? Đến Thiếu Lâm tự làm gì?

Quách Tương vênh mặt lên, nói:

- Ông hỏi làm gì?

Ông già mặt xanh tính tình nóng nảy, giơ tay lên, định tát cho cô gái một cái, nhưng nghĩ ra ý lớn ăn hiếp nhỏ, đàn ông bắt nạt đàn bà không vẻ vang gì, mình là hạng người như thế không lẽ hơn thua với một cô bé con? Thân hình hơi nhích một tí, y giơ tay chộp lấy thanh đoản kiếm Quách Tương đeo ở bên hông. Ông ta ra tay nhanh đến nỗi không ai có thể lường được, Quách Tương chỉ thấy một làn gió nhẹ vèo qua, một bóng người thấp thoáng, bội kiếm đã bị ông ta lấy mất.

Nàng không kịp đề phòng, lại không ngờ ông già làm thế, từ trước đến nay hành tẩu giang hồ chưa từng gặp phải bao giờ. Kỳ thực với võ công duyệt lịch như nàng, nếu tại giang hồ đi lại quả thực hết sức bất lợi, nhưng trong võ lâm, mười người thì đến tám chín biết nàng là con gái của Quách Tĩnh, Hoàng Dung. Đến sau khi Dương Quá truyền tin chúc mừng sinh nhật, bàng môn tả đạo ai ai cũng đều biết, nên nếu không nể mặt Quách Tĩnh, Hoàng Dung thì cũng phải nể mặt Dương Quá. Hơn nữa ngoài dung nhan mỹ lệ, tính nàng lại hào sảng hiếu khách, nơi thị tứ dù người kéo xe, bán tương cho đến đồ tể, phu phen, nếu đã gặp cũng đều mua rượu cùng uống với họ một chén, thành thử tuy chốn giang hồ phong ba hiểm ác cũng đều tai qua nạn khỏi, gặp dữ hóa lành, trước nay chưa bị làm khó dễ bao giờ.

Bây giờ bỗng nhiên bị ông già mặt xanh đoạt mất kiếm, nhất thời cô không biết phải làm sao, nếu tiến lên đoạt lại, thì biết võ công không bì kịp, còn nếu bỏ qua, thì trong lòng chịu sao được? Ông già mặt xanh dùng ngón tay giữa và ngón tay trỏ tay trái kẹp lấy bao đoản kiếm, lạnh lùng nói:

- Thanh kiếm của ngươi, ta tạm giữ. Ngươi có gan vô lễ với ta như vậy, chắc là tại cha mẹ hay sư trưởng thiếu dạy dỗ. Ngươi bảo họ đến gặp ta để lấy lại thanh kiếm, để ta tử tế bảo cho họ biết, hầu dạy cho cha mẹ sư trưởng của ngươi một trận.

Câu nói đó làm cho Quách Tương tức giận đến nổi mặt đỏ bừng. Nghe ông ta nói đã coi nàng là một đứa trẻ con nhà mất dạy, nên nghĩ thầm: “Giỏi nhỉ! Ngươi mắng chửi ta, lại còn dám chửi cả ông ngoại và cha mẹ ta, chắc ngươi có tài thông thiên, nên mới phách lối đến mức không sợ trời không sợ đất gì cả.”

Nàng định thần, cố nhịn, hỏi:

- Tên ông là gì?

Ông già mặt xanh hừ một tiếng, nói:

- Cái gì mà lại “Tên ông là gì?” Ta dạy cho ngươi biết, ngươi phải hỏi là: “Xin thỉnh giáo tôn tính đại danh của lão tiên bối?”

Quách Tương giận nói:

- Tôi chỉ hỏi cho biết tên ông vậy thôi. Ông không nói thì thôi, ai phải cầu cạnh? Thanh kiếm đó có đáng gì đâu? Ông già đầu không biết xấu, ăn cắp, ăn cướp của người khác, tôi không thèm lấy lại đâu.

Nói xong nàng quay lưng, toan đi ra khỏi thạch đình. Bỗng thấy trước mặt một bóng thấp thoáng, ông già lùn mặt đỏ đã chặn ngay trước mặt, cười hì hì:

- Con gái tính tình không nên nóng nảy như vậy, sau này về làm dâu nhà người ta, đâu có thể giữ mãi cái tính trẻ con như thế? Được rồi, để ta nói cho cô nghe, chúng tôi là ba người sư huynh đệ, mấy ngày qua đường xá xa xôi từ Tây Vực đến Trung Nguyên ...

Quách Tương dẫu môi đáp:

- Ông không cần nói tôi cũng biết. Đất Thần Châu Trung Nguyên chúng tôi, không ai biết ba người các ông bao giờ.

Ba ông già nhìn nhau, ông già mặt đỏ hỏi:

- Xin hỏi cô nương, tôn sư là ai thế?

Quách Tương khi ở chùa Thiếu Lâm không chịu nói tên cha mẹ của mình, lúc này trong bụng tức lắm, nên nói:

- Cha tôi họ Quách, đơn danh một chữ Tĩnh. Mẹ tôi họ Hoàng, đơn danh một chữ Dung. Tôi không có sư phụ, chỉ nhờ cha mẹ dạy qua loa thôi.

Ba ông già lại nhìn nhau. Ông già mặt xanh lấm bầm: “Quách Tĩnh? Hoàng Dung? Họ thuộc môn phái nào thế nhỉ? Là đệ tử của ai?”

Quách Tương lúc này trong lòng bực không sao chịu nổi, nghĩ thầm tên tuổi cha mẹ mình ai ai cũng biết, đừng nói chi người trong võ lâm, mà đến dân thường, ai không biết Quách đại hiệp nghĩa thủ Tương Dương? Thế nhưng nhìn thần sắc của ba ông già này, không phải là giả vờ không biết. Nàng nghĩ một hồi, chợt vỡ lẽ: “Ba gã Côn Lôn Tam Thánh từ Tây vực xa xôi, trước nay chưa hề vào Trung Thổ. Tuy họ võ công cao như thế nhưng cha mẹ ta cũng chưa đề cập đến tên tuổi họ bao giờ, cho nên không biết được tên hai ông bà thật cũng không có gì lạ. Ất là họ ở sâu trong núi Côn Lôn, chăm chỉ tập luyện võ công, xưa nay không hề nghe đến chuyện bên ngoài.” Nghĩ như vậy, trong lòng mới thấy nhẹ nhõm, nộ khí tiêu tan. Nàng vốn dĩ không phải là người tính tình nhỏ nhặt, chấp nhất, nên nói:

- Tôi họ Quách, tên Tương, là chữ Tương trong tên thành Tương Dương đó. Hay lắm, tôi đã cho các ông biết tên tôi rồi. Xin hỏi ba vị lão tiên sinh tôn tính đại danh là gì?

Ông già mặt đỏ cười hì hì nói:

- Phải đó, cô bé con ngoan lắm, dạy một lần là nhớ ngay, thế mới là đạo lý tôn trọng bậc trưởng bối.

Nói rồi chỉ ông già mặt vàng:

- Vị này là đại sư ca của anh em ta, họ Phan, tên là Thiên Canh. Ta là nhị sư huynh, họ Phương, tên gọi Phương Thiên Lao.

Tay chỉ ông già mặt xanh nói:

- Còn đây tam sư đệ, họ Vệ, tên là Thiên Vọng. Bọn ta có ba anh em, trong tên ai cũng có chữ Thiên cả.

Quách Tương à một tiếng, nhắm lại một lượt, rồi hỏi:

- Các ông chẳng hay đã lên đến chùa Thiếu Lâm chưa? Các ông đã tỉ thí võ nghệ với các hòa thượng trên chùa chưa? Hai bên, bên nào võ công cao cường hơn?

Ông già mặt xanh Vệ Thiên Vọng hừ một tiếng, gay gắt hỏi lại:

- Sao cái gì người cũng biết thế? Bọn ta muốn thử thí võ nghệ với các hòa thượng chùa Thiếu Lâm, thiên hạ ít ai biết, làm sao người lại biết? Nói mau, nói mau!

Nói rồi ông ta sấn tới trước mặt Quách Tương, tay phải nắm chặt, hung hăng trừng mắt nhìn cô gái. Quách Tương nghĩ thầm:

- Đòi nào ta để cho y uy hiếp? Có nói cho người hay cũng không có gì quan trọng, nhưng người càng dữ dằn, ta càng không thêm nói.

Cô trợn mắt nhìn y một cái, thản nhiên nói:

- Tên của ông nghe không hay, sao không đổi thành “Thiên Ác” có hơn không?

Vệ Thiên Vọng giận dữ:

- Cái gì?

Quách Tương đáp:

- Hung thần ác sát như ông trên đời ít có, đã giật mất kiếm của tôi, lại còn hầm hầm, có phải là sao Thiên Ác trên trời xuống đây hay không?

Vệ Thiên Vọng gầm gừ trong họng mấy tiếng như con thú, ngực bỗng phồng lên thật lớn, tóc và lông mày như muốn dựng cả lên. Ông già mặt đỏ Phương Thiên Lao vội kêu lên:

- Tam đệ, không được nổi nóng.

Lập tức nắm vai Quách Tương lôi về phía sau vài thước, lấy thân mình chắn giữa hai người.

Quách Tương thấy Vệ Thiên Vọng như thế, nếu y quả thực ra tay ắt nàng không sao chống đỡ được, trong lòng không khỏi hơi khiếp sợ. Vệ Thiên Vọng tay phải rút kiếm ra khỏi bao, tay trái hai ngón tay kẹp lấy mũi kiếm, vận sức vào đốt ngón tay, nghe cách một tiếng, đầu kiếm đã gãy làm hai, rồi bỏ cả hai mảnh trở lại bao, nói:

- Ai thèm lấy cái thứ kiếm vô dụng của người làm gì!

Quách Tương thấy kinh lực ngón tay của y lợi hại như thế không khỏi hãi sợ. Vệ Thiên Vọng thấy nàng biến sắc, đặc ý ngừng đầu cười ha hả. Tiếng cười của y ù cả tai, rung động đến nỗi ngói trên mái đình cũng kêu lách cách.

Trong khi tiếng vang chưa dứt, bỗng dựng mái đình thủng một mảng lớn, một vật gì đó rơi bịch xuống đất. Mọi người ai nấy giật mình, đến Vệ Thiên Vọng cũng không ngờ được rằng nội lực y sung túc đến mức tiếng cười có thể làm chấn động mái ngói. Thực ra tiếng cười không hàm ý vui vẻ mà chỉ là vận kinh kêu lên “*ha ha*” vài tiếng, vậy mà làm thủng được mái ngói, khiến y vừa mừng vừa sợ, không ngờ gần đây nội lực của mình lại tiến bộ đến thế. Thế nhưng nhìn lại cái vật vừa rơi xuống lại càng sợ hơn, chỉ thấy đó là một hán tử trung niên mặc áo trắng, hai tay ôm một cây dao cầm, lẩn quay dưới đất, mắt vẫn nhắm nghiền ngủ say sưa.

Quách Tương vui mừng nói:

- Ồ, ông cũng ở đây sao?

Hóa ra người đàn ông này chính là người ngồi đánh đàn nàng gặp mấy hôm trước trên núi. Người đó nghe tiếng Quách Tương, vội nhóm dậy, nói:

- Cô nương, tôi đang đi tìm cô, không ngờ lại gặp nhau ở đây.

Quách Tương hỏi:

- Ông đi kiếm tôi có chuyện gì thế?

Người đó đáp:

- Tôi quên không thỉnh giáo tôn tính đại danh của cô nương.

Quách Tương nói:

- Cái gì mà tôn tính đại danh? Những lời màu mè giả dối đó tôi không thích chút nào.

Người nọ khựng lại, cười đáp:

- Đúng lắm, đúng lắm. Càng để ý đến hư văn, loại người đó càng không có chân tài thực học. Hạng đó đi lòe mấy người nhà quê, chứ làm được chuyện gì.

Y vừa nói vừa liếc nhìn Vệ Thiên Vọng, cười khẩy mấy tiếng. Quách Tương mừng lắm, không ngờ người này biết hết mọi chuyện, cố ý giúp đỡ mình.

Vệ Thiên Vọng thấy người nọ liếc mình, mặt y đã xanh lại càng xanh thêm, lạnh lùng hỏi:

- Tôn giá là ai?

Người nọ không thềm để ý tới y, nói với Quách Tương:

- Cô nương, tên cô là gì nhỉ?

Quách Tương nói:

- Tôi họ Quách, đơn danh Tương.

Người nọ vỗ tay:

- A, thật đúng là có mắt mà không thấy núi Thái Sơn, hóa ra đây là Quách đại cô nương, người mà bốn bề ai cũng nghe danh. Lệnh tôn là Quách Tĩnh Quách đại hiệp, lệnh đường Hoàng Dung Hoàng nữ hiệp, trừ bọn vô tri vô thức, không biết trời trăng gì mới không biết đến, chứ trên giang hồ có ai không hay, có ai không biết? Hai vị đó văn võ song toàn, đao thương kiếm kích, quyền chưởng khí công, cầm kỳ thư họa, thi từ ca phú, xưa nay không môn gì không hơn người, ai mà bì kịp. Ha ha, chỉ có cái bọn thông manh, mới không nghe đến tiếng vang vọng của hai ông bà.

Quách Tương trong lòng thật vui, nghĩ thầm: "Thì ra người ẩn náu ở trên nóc đình, đã nghe thấy những gì ta nói với ba người này rồi. Xem ra chính người cũng chẳng biết gì về cha mẹ ta. Ta thứ hai, vậy mà gọi là đại cô nương, lại bảo cha ta cũng thông cầm kỳ thư họa, thi từ ca phú, thật đáng nực cười."

Nghĩ như thế nên nàng cười hỏi lại:

- Thế còn tên ông là gì?

Người kia đáp:

- Tôi họ Hà, tên là Túc Đạo.

Quách Tương cười:

- Hà Túc Đạo, Hà Túc Đạo ư? Cái tên ông sao khiêm tốn quá vậy.¹⁶

Hà Túc Đạo nói:

- So với cái bọn thiên gì, địa gì khoác lác không biết xấu hổ, cái thứ nhãi nhép cuồng vọng tự tôn, thùng rỗng kêu to chỉ tổ làm người ta buồn mửa.

Hà Túc Đạo liền tiếp mĩa mai châm chọc bọn ba anh em Vệ Thiên Vọng. Ba người thấy y ép sập nóc đình rơi xuống, hần không tầm thường, lúc đầu họ còn cố nhin, để xem bạch y quái khách này là hạng người nào. Thế nhưng càng nghe lời lẽ y càng chua cay, Vệ Thiên Vọng thấy không còn chịu nổi, vung tay nhắm ngay má trái của y đánh ra một chưởng.

Hà Túc Đạo hơi cúi đầu, luồn dưới cánh tay y mà lách qua. Vệ Thiên Vọng chỉ thấy cổ tay trái hơi tê, thanh kiếm trong tay y đã bị đoạt mất. Lúc Vệ Thiên Vọng đoạt kiếm của Quách Tương, thân pháp thật là nhanh, khiến người ta không sao nhìn rõ, nhưng lúc này Hà Túc Đạo lách qua nhẹ nhàng thuận tay lấy lại thanh đoản kiếm, từ thân pháp đến cử động, không có điểm nào khác thường.

Vệ Thiên Vọng kinh hãi, tiến lên một bước, mấy ngón tay như cái móc, chộp luôn vào vai y. Hà Túc Đạo lại nghiêng người né tránh, trảo đó lướt qua thân y. Phan Thiên Canh và Phương Thiên Lao đột nhiên nhảy lùi lại ra ngoài đình. Vệ Thiên Vọng tả quyền hữu chưởng đánh ra, tiếng gió kêu vù vù, chỉ giây lát đã đánh ra bảy tám chiêu liền. Hà Túc Đạo né trái lách phải, khiến đến vật áo cũng không chạm đến. Tay y cầm thanh đoản kiếm, đối với quyền chiêu gió táp mưa sa của đối phương không hề đỡ gạt, chỉ nhẹ nhàng nghiêng người đã làm cho Vệ Thiên Vọng đánh hụt ra ngoài.

Đối với lứa tuổi của Quách Tương, tuy võ thuật nàng không tinh thâm nhưng trong những người quen biết không hiếm cao thủ vào hạng nhất, kiến thức lại hơn người, thấy Hà Túc Đạo cử động trông nhẹ nhàng nhưng thân pháp hết sức xảo diệu, né tránh những chiêu thức cực kỳ cương mãnh của địch, võ công thân pháp thành riêng một nhà, so với các môn phái ở Trung Thổ không giống ai, càng xem càng thấy kỳ lạ.

Vệ Thiên Vọng liền tiếp đánh ra hơn hai chục chiêu vẫn không ép được đối phương xuất thủ, hự một tiếng nhỏ, quyền pháp bất ngờ đổi hẳn, xuất chiêu chậm chạp, nhưng quyền lực nặng nề. Quách Tương đứng ở bên trong đình, cảm thấy quyền phong càng lúc càng nặng đẩy nàng từng bước lùi ra bên ngoài.

¹⁶ Hà Túc Đạo (何足道) theo nghĩa đen là “nói tới làm gì.”

Lúc này Hà Túc Đạo không còn có thể chỉ né tránh mà không trả đòn, y cài đoản kiếm vào dây lưng, hai chân đứng vững lại, quát lên:

- Người biết ngành công, tưởng ta không biết sao?

Đội Vệ Thiên Vọng hai chưởng đánh tới, tay trái phản kích lại một chưởng, lấy ngành công chống với ngành công, nghe bình một tiếng, Vệ Thiên Vọng thân hình hơi lảo đảo, lùi lại hai bước. Hà Túc Đạo đứng nguyên một chỗ không động đậy.

Vệ Thiên Vọng vẫn tự cho là mình ngoại môn ngành công trên đời ít ai bì kịp, nào ngờ đối phương lấy cứng chống cứng không hề mượn sức hay trở tài khéo léo, đẩy mình lùi lại. Y trong lòng không phục, hít một hơi, quát lên một tiếng, hai chưởng lại đánh ra. Hà Túc Đạo cũng quát lên một tiếng, đánh lại một chưởng. Chỉ nghe tiếng ầm ầm liên tiếp, khiến cho lỗ hồng trên mái đình đất đá rơi xuống rào rào.

Vệ Thiên Vọng lùi lại bốn bước, sau cùng cũng đứng lại được. Y đỡ xong hai chưởng này, đầu tóc rối bù, hai mắt lồi ra, hình dáng trông thật dễ sợ. Hai tay y ôm vào đan điền, thở hù hù vận khí mấy lần, ngực lõm vào, bụng lại phình ra như cái trống, toàn thân các khớp xương kêu lộp cộp, từng bước từng bước chậm chậm bước về phía Hà Túc Đạo.

Hà Túc Đạo thấy tình thế của y như vậy, không dám coi thường, điều vận chân khí, đứng chờ thế của địch.

Vệ Thiên Vọng đi đến còn cách đối phương chừng bốn năm thước, đã tưởng phát chiêu, nào ngờ không ngừng bước mà vẫn tiếp tục tiến thêm hai bước nữa, đến đứng đối diện tưởng như hơi thở của nhau có thể cảm thấy được, lúc ấy hai chưởng mới tung ra, một chưởng đánh vào mặt, một chưởng lại đánh vào bụng dưới. Lần này y phân ra hai chưởng, cốt để đối thủ phải phân lực ra làm hai. Chiêu thế cũng như chưởng lực đều thật là hùng mạnh.

Hà Túc Đạo cũng lập tức hai chưởng đưa ra, hai tay chéo lại, tay trái y đỡ lấy tay trái địch thủ, tay phải y đỡ lấy tay phải của địch, nhưng chưởng lực lại phân thành một cương, một nhu. Vệ Thiên Vọng chỉ thấy chưởng của y đánh vào bụng dưới địch như đánh vào chỗ không, còn tay phải đánh vào mặt thì như đụng phải tường đồng vách sắt, biết là không ổn, chỉ thấy mình bị một lực to lớn đánh vào, khiến cả thân hình y bị đẩy văng ra khỏi thạch đình.

Kỳ này hai người lấy cứng chọi cứng, dùng lực chống lực, ai yếu hơn sẽ bị thương, không thể nào lấy gì ngoắt ngoéo. Dù cho Vệ Thiên Vọng có gượng đứng được, hoặc một chiêu đã ngã, thì chưởng lực của chính y phản kích trở lại, lại thêm chưởng lực của Hà Túc Đạo, ắt y thể nào cũng phải học máu tươi. Phan Thiên Canh và Phương Thiên Lao cùng kêu lên:

- Ra tay!

Hai người đồng thời nhảy tới, cùng chia nhau mỗi người nắm một cánh tay của Vệ Thiên Vọng nhắc lên, có thể mới tiêu trừ được chưởng lực cương mãnh của Hà Túc Đạo. Vệ Thiên Vọng tuy chưa bị thương, nhưng ruột gan đã chấn động, xương cốt toàn thân tưởng như nát nhừ, thở

không ra hơi, đứng không vững. Ông già lùn mặt đỏ Phương Thiên Lao thấy sư đệ bị một trận đau như thế, trong bụng vừa giận vừa sợ, nhưng mặt ngoài vẫn cười hì hì, nói:

- Các hạ chưởng lực mạnh như thế, quả thực trên đời ít thấy, bội phục bội phục.

Quách Tương nghĩ thầm: “Nói đến chưởng lực cương mãnh hùng hậu, ai bằng được Hàng Long Thập Bát Chưởng của cha ta? Bọn Côn Lôn Tam Thánh các người trốn lánh ở chốn hoang sơn, ếch ngồi đáy giếng, tưởng là mình giỏi, rồi sẽ có ngày biết đến võ công Trung Thổ.” Nàng nghĩ đến đây, trong lòng hơi se lại, vì lúc nàng muốn cho bọn Phương Thiên Lao biết đến võ công Trung Thổ, không phải là biết đến phụ thân mà chính là Dương Quá.

Chỉ nghe Phương Thiên Lao nói tiếp:

- Tiểu lão nhi bất tài, xin ra lãnh giáo kiếm pháp của các hạ.

Hà Túc Đạo nói:

- Phương huynh đối xử với Quách cô nương thật nể nang, tại hạ không trách gì cả, chúng ta tỉ thí làm gì.

Quách Tương ngạc nhiên: “Người cho gã họ Vệ kia một phen khổ sở, nguyên lai chỉ vì y đối với ta không nể nang ư?”

Phương Thiên Lao đến bên con ngựa y cưỡi, từ bao vải lấy ra một thanh trường kiếm, nghe một tiếng soẹt, đã rút ra khỏi vỏ, giơ ngón tay búng vào thân kiếm một cái, tiếng u u nổi lên một hồi lâu không dứt. Khi kiếm đã trong tay, nụ cười trên môi lập tức biến mất, tay trái bắt kiếm quyết đưa ra trước mặt, ngón tay đưa lên, tay phải cầm kiếm chỉ lên trời không động đậy, chính là chiêu “Tiên Nhân Chỉ Lộ.”

Hà Túc Đạo nói:

- Nếu quả Phương huynh muốn động thủ, thì tôi xin dùng đoản kiếm của Quách cô nương thử một vài chiêu.

Y nói rồi rút ra nửa thanh kiếm gãy. Thanh kiếm đó vốn đã dài không quá hai thước, sau khi Vệ Thiên Vọng dùng ngón tay bẻ gãy rồi, lưỡi kiếm chỉ còn bảy tám tấc. Đầu kiếm lại thẳng không nhọn, đến như con dao găm cũng không bằng. Tay trái y cầm bao kiếm, tay phải cầm thanh kiếm gãy nhẩy vào tấn công.

Lần này y ra tay cực kỳ nhanh nhẹn, trước mắt Phương Thiên Lao chỉ thấy một vệt trắng thấp thoáng, Hà Túc Đạo đã liên tiếp công kích ba chiêu, tuy rằng thanh kiếm gãy quá ngắn không làm y bị thương, nhưng Phương Thiên Lao trong bụng cũng hãi sợ, nghĩ thầm: “Ba chiêu này nhanh thật, quả không dễ gì né tránh, kiếm pháp này là kiếm pháp gì đây? Nếu trong tay y mà là trường kiếm thì có lẽ máu mình đã đổ ra tại chỗ rồi.”

Hà Túc Đạo tấn công ba chiêu xong, lui ra một bên, đứng yên bất động. Phương Thiên Lao khai triển kiếm pháp, nửa thủ nửa công, hung hăng xông tới. Hà Túc Đạo né qua một bên, nhưng không trả đòn, lại bất ngờ tấn công ba chiêu thật nhanh, ép Phương Thiên Lao phải tay chân

lúng túng, rồi lại nhảy ra ngoài đứng chờ. Thanh kiếm trong tay Phương Thiên Lao lại tung ra tấn công, chỉ thấy ánh sáng trắng nhấp nháy, cực kỳ nhanh nhẹn.

Quách Tương nghĩ thầm: “Lão già này chiêu số thật là cương mãnh, độc địa, so với chưởng pháp của lão họ Vệ cũng cùng một lối, có điều có thêm ba phần linh động, lại có vẻ lợi hại hơn ...” Vừa nghĩ tới đây, chợt nghe Hà Túc Đạo quát lên: “Cẩn thận nhé.” Chũm nhé vừa ra khỏi miệng, bao kiếm bên tay trái giơ lên, nhanh như điện chớp, nghe xẹt một tiếng nhỏ, bao kiếm trong tay đã chụp lấy mũi kiếm của Phương Thiên Lao, kiếm bên tay phải nhanh nhẹn chĩa ngay vào yết hầu địch thủ.

Trường kiếm của Phương Thiên Lao không còn tự do, không cách gì có thể thu kiếm về để gạt, mắt thấy kiếm đâm vào cổ họng mình, chỉ còn cách bỏ thanh kiếm, lăn ngay xuống đất, mới tránh được chiêu này. Y chưa kịp đứng dậy, một bóng người thấp thoáng, Phan Thiên Canh đã vọt mình nhảy tới, chộp lấy chuôi thanh trường kiếm, xoay mình một cái, rút ra khỏi bao. Cả Hà Túc Đạo lẫn Quách Tương đều lên tiếng khen ngợi:

- Hảo thân pháp!

Ông già mặt trông như người bệnh ấy trước sau không thốt ra một lời, võ công hóa ra cao nhất trong ba người. Hà Túc Đạo nói:

- Công phu của các hạ cao cường, tại hạ thật bội phục.

Nói rồi quay đầu lại nói với Quách Tương:

- Quách cô nương, từ khi được nghe nhã tấu của cô nương hôm trước, tôi đã sáng tác một bản đàn, mong được cô nương bình phẩm.

Quách Tương nói:

- Bản đàn nào thế?

Hà Túc Đạo ngồi xuống xếp bằng, lấy cây dao cầm đặt lên lòng, lên dây thử vận, rồi bắt đầu gảy đàn.

Phan Thiên Canh nói:

- Các hạ liên tiếp đánh bại hai người sư đệ của tôi, họ Phan này muốn được thỉnh giáo.

Hà Túc Đạo xua tay:

- Chuyện tỉ thí võ công đã qua rồi, không còn hứng thú gì nữa. Đây là một bản đàn mới, ta đang muốn gảy cho Quách cô nương nghe. Ba vị nếu như muốn nghe, xin mời ngồi xuống, nếu như không hiểu, xin cứ tự tiện.

Tay trái ấn phím, tay phải bắt đầu đánh đàn. Quách Tương chỉ mới nghe vài nốt, bất giác vừa mừng vừa sợ. Hóa ra bản đàn này một phần là từ “Khảo Bàn” là khúc nàng đã tấu qua, nhưng một phần khác lại từ trong thơ “Kiêm Gia”, hai bản không cùng một điệu, nhưng y đã hòa lại với nhau, một ứng một đáp, nghe ra thật là kỳ diệu. Tuy nhiên khi nghe cầm vận tới đoạn

Suối kia róc rách vỗ bàn,
Lòng ta thanh thản như làn nước khe.
Hơi lau một giải xanh rì,
Móc đêm vài giọt điểm hờ chưa đi.
Người đâu gặp gỡ làm chi?
Góc trời riêng để một khi mơ màng.
Suối kia róc rách vỗ bàn,
Khi nao thanh thản như làn nước khe.
Sông kia cuộn cuộn trở về,
Quanh co uốn khúc như xa như gần.
Tĩnh rồi lãng đãng một thân,
Một mình mình biết gió xuân xa rồi.¹⁷

Quách Tương trong lòng thấy hơi chạnh lòng: “Trong tiếng đàn của y có nói đến *y nhân*, chẳng lẽ nhắc đến ta ư? Sao điệu đàn có vẻ ý tứ triền miên đến thế, nghe đầy những nhớ thương cảm mến?” Nghĩ đến đây, nàng không khỏi ửng hồng đôi má. Có điều điệu đàn đó biến chuyển thực là khéo léo, nguyên vận hai bài “Khảo Bàn” và “Kiêm Gia” không lạc nhau chút nào, hai bên nhịp nhàng đối đáp, song vẫn giữ được tất cả những hoa mỹ của cả hai. Trong đời nàng chưa từng được nghe một khúc nhạc du dương như thế bao giờ.

Thế nhưng bọn Phan Thiên Canh ba người chẳng ai hiểu gì. Họ không biết rằng Hà Túc Đạo là người hơi điên khùng, có chút mê mẩn của một cuồng sĩ, vừa làm được một bản đàn, nhất định phải kiếm Quách Tương để gảy cho nghe bằng được, huống chi khúc đàn này cũng vì nàng mà sáng tác, nên lúc ấy mọi việc đều gác sang một bên. Thế nhưng ba ông già thấy y ngưng thần

¹⁷ *Khảo bàn tại giản, thạch nhân chi khoan. Kiêm gia thương thương, bạch lộ vi sương, sở vị y nhân, tại thiên nhất phương. Thạch nhân chi khoan, thạch nhân chi khoan. Tố hồi tòng chi, đạo trở tả trường, tố du tòng chi, uyển tại thủy trung ương. Độc tẩm ngụ ngôn, vĩnh thỉ vật huyền, vĩnh thỉ vật huyền.*

考槃在澗，碩人之寬。蒹葭蒼蒼，白露爲霜，所謂伊人，在天一方。碩人之寬，碩人之寬。溯迴從之，道阻且長，溯遊從之，宛在水中央。獨寐寤言，永矢勿謔，永矢勿謔。

đánh đàn, chẳng thèm để ý đến mình, quả thực khinh người hết sức, làm sao họ có thể nhin nổi? Phan Thiên Canh vung thanh trường kiếm, điểm ngay vào vai bên trái Hà Túc Đạo, hét lớn:

- Mau đứng lên, ta với ngươi hai người so tài nào!

Hà Túc Đạo toàn thể tâm trí đang để vào tiếng đàn, tưởng mình đang là một thư sinh ngao du nơi khe núi, ngắm một thiếu nữ ôn nhu đứng trên một hòn đảo nhỏ xa xa, lòng không ngại núi non cách trở, đang cố tìm cách qua gặp nàng ...

Bỗng dưng thấy vai trái nhói một cái, y liền tỉnh mộng, quay đầu nhìn lại, thấy trường kiếm trong tay Phan Thiên Canh đã chỉ vào đầu vai mình, đâm nhẹ vào da, nếu không đỡ gạt, e rằng đối phương sẽ tiện đà đâm tới khiến cho bị thương. Thế nhưng bản đàn chưa tấu xong, tục nhân lại ở bên cạnh quấy nhiễu, thực là phá đám. Y lập tức cầm thanh kiếm gãy, keng một tiếng, gạt thanh trường kiếm của Phan Thiên Canh ra, tay phải vẫn tiếp tục gảy đàn.

Lúc này Hà Túc Đạo mới giở tuyệt kỹ bình sinh, tay phải đàn cầm, tay trái sử kiếm. Y không sao nhấn phím được nên nhắm năm dây đàn dùng sức thổi một cái, dây đàn lập tức lồm xuống, tay phải tiếp tục gảy như thường, tiếng đàn cao thấp trầm bổng, uyển chuyển như ý.

Phan Thiên Canh cấp tốc công kích mấy chiêu, Hà Túc Đạo thuận tay gạt ra, hai mắt vẫn chăm chú nhìn dây đàn, chỉ e hơi thổi ra không trúng tiết, làm loạn tiếng nhạc. Phan Thiên Canh càng thêm giận dữ, kiếm chiêu càng công càng nhanh, nhưng bất luận kiếm của y từ phương nào đâm tới, đều bị Hà Túc Đạo nhẹ nhàng gạt qua một bên.

Quách Tương nghe tiếng đàn, trong lòng nổi nhạc hứng, không để ý gì đến những đường kiếm đánh tới của Phan Thiên Canh, thế nhưng hai thanh kiếm chạm nhau làm cho cầm thanh bị loạn. Hai tay nàng đánh nhịp theo tiếng đàn, nhú mày nhìn Phan Thiên Canh nói:

- Ông ra chiêu lúc nhanh lúc chậm không hợp với tiếng đàn, bộ ông không biết gì về âm nhạc ư? Hừ, ông phải nghe theo tiếng đàn mà xuất kiếm, có theo nhịp thì nghe mới được.

Phan Thiên Canh đời nào để ý đến cô, chỉ thấy trước mặt kẻ địch ngồi xếp bằng trên đất, tay chỉ cầm một thanh kiếm gãy, mắt chăm chú nhìn dây đàn, vậy mà mình không sao chạm được vào y, lại càng nóng ruột. Đột nhiên y đổi kiếm pháp, công kích càng nhanh hơn, hai món binh khí chạm nhau leng keng như tiếng mưa rào. Âm thanh cấp bách đó so với tiếng đàn ôn nhã triền miên quả thực không hài hòa chút nào.

Hà Túc Đạo như ong đôi lông mày, truyền kinh lực vào thanh đoản kiếm, nghe cách một tiếng, thanh kiếm trong tay Phan Thiên Canh lập tức gãy ra làm đôi. Thế nhưng cũng lúc đó, dây thứ năm trong bảy dây đàn cũng đứt theo. Phan Thiên Canh mặt xám như tro, không nói một lời, chuyển thân chạy ra khỏi đình. Ba người nhảy lên lưng ngựa, chạy vọt lên hướng triền núi.

Quách Tương thật lạ lùng, nói:

- Hừ, ba người này đánh đã thua rồi, tại sao còn chạy lên chùa Thiếu Lâm? Bộ họ muốn chết hay sao chứ?

Nàng quay đầu lại, thấy Hà Túc Đạo mặt buồn thiu, tay vuốt ve dây đàn, tưởng như không nói lên được nỗi đau khổ của mình. Quách Tương nghĩ thầm: “Một sợi dây đàn, có đáng gì đâu?” Lập tức tiếp lấy cây dao cầm cỏi đoạn dây đàn bị đứt mở dây đàn ra căng lại sợi dây mới.

Hà Túc Đạo lắc đầu thở dài, nói:

- Uống phí bao năm tu tập, cuối cùng rồi lòng vẫn chưa tĩnh được. Tuy tay trái tôi đưa kinh lực ra làm gãy được kiếm của y, nhưng tay phải cũng lại làm đứt dây đàn.

Bấy giờ Quách Tương mới rõ, nguyên là y thất vọng vì võ công của mình luyện chưa thuần thực, nên cười đáp:

- Việc ông có thể tay trái dùng mãnh công địch, tay phải lại thư thả chậm rãi gãy đàn, là phép phân tâm nhị dụng, trên cõi đời này hiện nay chỉ có ba người làm được thôi. Ông luyện chưa đến mức đó, cũng không có gì phải bực mình.

Hà Túc Đạo hỏi lại:

- Ba người đó là ai?

Quách Tương đáp:

- Vị thứ nhất là Lão Ngoan Đồng Chu Bá Thông, người thứ hai là cha tôi, còn người thứ ba là Dương phu nhân Tiểu Long Nữ. Trừ ba người ấy ra, dù cho là ông ngoại tôi Đào hoa đảo chủ, hay mẹ tôi, hoặc Thần Điều đại hiệp Dương Quá, là những người võ công rất cao, nhưng cũng không làm được.

Hà Túc Đạo nói:

- Thế gian có những kỳ nhân như thế, bao giờ có dịp mong cô đưa tôi đến gặp họ.

Quách Tương buồn bã nói:

- Muốn gặp cha tôi thì không khó, còn hai vị kia, không biết đi đâu để kiếm họ được.

Nàng thấy Hà Túc Đạo ngơ ngẩn xuất thần, lại nghĩ đến chuyện đứt dây đàn, nên an ủi y:

- Ông chỉ giờ tay đã đánh bại được Côn Lôn Tam Thánh, cũng đủ hãnh diện với đương thế rồi, hà tất vì chuyện nhỏ mọn là đứt dây đàn mà rầu rĩ không vui?

Hà Túc Đạo giật mình kinh hãi, hỏi lại:

- Côn Lôn Tam Thánh ư? Cô nói gì? Sao cô lại biết?

Quách Tương cười đáp:

- Ba lão già đó từ Tây Vực đến, ắt là Côn Lôn Tam Thánh đó. Bọn họ võ công quả nhiên có chỗ độc đáo, chỉ có điều khiêu chiến với chùa Thiếu Lâm, e rằng không tự lượng sức mình ...

Nàng thấy sự kinh hoàng của Hà Túc Đạo mỗi lúc một nhiều, nên không dám nói tiếp nữa, hỏi lại:

- Có gì kỳ quái?

Hà Túc Đạo lẩm bẩm:

- Côn Lôn Tam Thánh, Côn Lôn Tam Thánh Hà Túc Đạo chính là tôi đây.

Quách Tương giật mình kinh hãi, nói:

- Ông là Côn Lôn Tam Thánh ư? Vậy còn hai người kia đâu?

Hà Túc Đạo nói:

- Côn Lôn Tam Thánh chỉ có một người, xưa nay không phải ba người bao giờ. Tôi ở Tây Vực cũng có được một chút danh nho nhỏ, bạn bè ở đó nói tôi có ba tuyệt kỹ, cầm kỳ kiếm, có thể nói là cầm thánh, kỳ thánh, kiếm thánh. Nhân vì tôi sinh trưởng trong núi Côn Lôn, nên gán cho tôi một cái ngoại hiệu, gọi là Côn Lôn Tam Thánh. Thế nhưng tôi nghĩ cái chữ “*thánh*” đó, đâu phải dễ dàng gì mà xưng như thế? Thế nhưng người khác đã dát vàng lên trên mặt mình rồi, không thể từ chối được. Thành thử, tôi phải đổi tên, gọi mình là “*Túc Đạo*”, nối liền với nhau, thành là Côn Lôn Tam Thánh Hà Túc Đạo¹⁸ để cho người khác nghe được không cho là tôi cuồng vọng tự đại.

Quách Tương vỗ tay cười:

- Hóa ra là như thế. Tôi vẫn tưởng là Côn Lôn Tam Thánh phải là ba người. Thế ba ông già đó là ai?

Hà Túc Đạo nói:

- Bọn họ ư? Họ thuộc phái Thiếu Lâm.

Quách Tương lấy làm lạ, nói:

- Nguyên lai ba người này thuộc phái Thiếu Lâm. Ừ, võ công của họ quả đúng là cương mãnh. Không sai, ông già mặt đỏ sử dụng chính là Đạp Ma kiếm pháp. Đúng rồi, ông già bệnh hoạn mặt vàng lúc sau công kích thật gấp, chẳng phải Vi Đà Phục Ma kiếm hay sao? Chỉ vì họ thêm thất biến hóa nhiều, nhất thời tôi không nhận ra được. Nhưng sao họ lại từ Tây Vực đến đây?

Hà Túc Đạo nói:

- Chuyện này nói ra cũng có nguyên nhân. Mùa xuân năm ngoái, tôi ở tại đỉnh Kinh Thần Phong gảy đàn, bỗng đâu nghe ngoài lều tranh có tiếng đấm đá, vội ra xem, thấy hai người đang vật nhau, cả hai đều đã trọng thương, nhưng vẫn tận lực chiến đấu. Tôi quát họ bắt ngừng tay, nhưng không ai chịu yên, tôi phải đến can hai người ra. Một trong hai người chỉ trợn ngược mắt lên rồi chết, người kia còn thoi thóp. Tôi đưa y vào trong lều, cho y uống một viên Thiếu Dương đơn, cứu chữa nửa ngày, nhưng vì bị thương quá nặng, linh đơn không cứu mạng nổi. Khi y sắp chết, nói tên là Doãn Khắc Tây ...

Quách Tương A lên một tiếng, nói:

¹⁸ Có nghĩa không đáng gọi là Côn Lôn Tam Thánh.

- Phải chăng người đánh nhau với y là Tiêu Tương Tử? Người đó thân hình cao gầy, mặt trông như xác chết, phải không?

Hà Túc Đạo lạ lùng:

- Đúng vậy, sao cô cái gì cũng biết?

Quách Tương đáp:

- Tôi đã gặp họ rồi, không ngờ hai tên thân thiết như thế, cuối cùng lại đánh nhau đến chết.

Hà Túc Đạo nói:

- Doãn Khắc Tây nói rằng y một đời làm nhiều điều tàn ác, đến khi sắp chết, hối hận cũng đã muộn. Y nói y và Tiêu Tương Tử hai người vào chùa Thiếu Lâm ăn cắp một bộ kinh thư, nhưng người nọ e dè người kia, không ai dám để người kia coi trước, sợ nếu đối phương võ công cao hơn, sẽ ra tay trừ khử mình, chiếm lấy bộ kinh. Hai người ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, một bước không rời nhau. Thế nhưng ăn thì sợ người kia hạ độc, ngủ thì sợ người kia ám toán, lúc nào cũng nơm nớp không an, lại sợ hòa thượng chùa Thiếu Lâm đuổi theo, nên phải chạy đến Tây Vực. Đến khi họ đến được Kinh Thần Phong, hai người đã gân cốt rã rời, nhưng không ai chịu ai, cuối cùng ra tay đánh nhau. Doãn Khắc Tây nói là Tiêu Tương Tử vốn võ công cao hơn y, lại ra tay đánh y trước một chưởng, nhưng kết quả y vẫn chiếm thượng phong. Sau y mới nghĩ ra rằng, Tiêu Tương Tử khi ở trên núi Hoa Sơn đã bị trọng thương, nguyên khí vẫn chưa hồi phục. Nói trắng ra, nếu hai người không e ngại lẫn nhau, chắc cũng không thể nào lên tới núi Côn Lôn được.

Quách Tương nghe câu chuyện, nghĩ đến hai người đường đi lúc nào cũng lo ngay ngáy, đến chết cũng vẫn còn chưa yên bụng, không khỏi thương cảm, nên than:

- Chỉ vì một bộ kinh thư, đến nỗi sinh ra cơ sự.

Hà Túc Đạo nói:

- Tên Doãn Khắc Tây nói xong câu chuyện, hơi đã đứt đoạn, sau cùng cầu tôi đến chùa Thiếu Lâm, nói lại với một vị hòa thượng tên là Giác Viễn, rằng kinh thư ở trong dầu chi đó. Tôi nghe thấy kỳ quái, cái gì mà lại kinh thư ở trong dầu? Định sẽ hỏi lại cho kỹ, nhưng nào ngờ y không còn chịu nổi, đã hôn mê bất tỉnh rồi. Tôi đợi y tỉnh lại sẽ hỏi cho ra lẽ, nào ngờ y thiếp đi rồi không tỉnh nữa. Tôi nghĩ hay là bộ kinh đó bao trong tấm vải tấm dầu chăng? Thế nhưng tra xét khắp người hai tên này, không thấy gì cả. Nhận lời ủy thác của người, phải làm tròn việc. Tôi bình sinh chưa đặt bước đến Trung Thổ, cũng muốn nhân dịp này du ngoạn một phen, vì thế đến chùa Thiếu Lâm là vậy.

Quách Tương hỏi lại:

- Thế sao ông lại đến chùa Thiếu Lâm hạ chiến thư, muốn cùng bọn họ tỉ thí võ nghệ?

Hà Túc Đạo mỉm cười:

- Chuyện đó cũng là từ ba gã này mà ra. Ba người này là đệ tử tục gia của phái Thiếu Lâm Tây Vực. Cứ theo người trong võ lâm Tây Vực nói, họ đều là trong hàng chữ “Thiên”, cùng hàng với phương trượng chùa Thiếu Lâm Thiên Minh thiền sư. Hình như sư tổ của họ trước đây có chuyện bất đồng với sư huynh đệ, giận dữ bỏ đi, truyền ra một phái Tây Vực Thiếu Lâm. Nguyên võ công của phái Thiếu Lâm, tổ sư Đạt Ma truyền từ Thiên Trúc sang Trung Thổ, nay từ Trung Thổ lại truyền sang Tây Vực, cũng không có gì là lạ. Ba người đó nghe danh hiệu tôi là Côn Lôn Tam Thánh nên muốn đến so tài cao thấp. Họ tự hào là võ Thiếu Lâm thiên hạ vô địch, tôi muốn xưng cầm thánh, kỳ thánh thì cũng không sao. Còn cái danh hiệu kiếm thánh thì nhất định không chịu, không bỏ đi không được, chỉ được xưng là nhị thánh chứ không thể xưng là tam thánh. Chính lúc đó tôi lại đang sắp sửa ra đi, thành ra một công đôi chuyện, nên sai người đến ước hẹn sẽ gặp nhau tại chùa Thiếu Lâm, rồi tự mình lên đường đến Trung Nguyên. Nào hay ba vị nhân huynh này cước trình cũng thật mau lẹ, đã bốn ba đến nơi rồi.

Quách Tương cười nói:

- Hóa ra sự việc là như thế, làm cho tôi chẳng hiểu đầu đuôi gì cả. Ba lão già giờ này chắc đã đến chùa Thiếu Lâm, không biết nói năng làm sao đây?

Hà Túc Đạo nói:

- Tôi vốn dĩ không quen biết gì với các nhà sư chùa Thiếu Lâm, cũng không thù không oán, sở dĩ đính ước với họ mười ngày cốt đợi ba lão này tới, lúc đó mới động thủ. Hiện tại hai bên đã thử tài nhau rồi, thôi cả hai người mình cùng lên, đợi tôi truyền lại câu nói đó xong, rồi mình xuống núi.

Quách Tương nhíu mày:

- Qui củ của mấy hòa thượng này rất chặt chẽ, không cho đàn bà con gái vào chùa.

Hà Túc Đạo nói:

- Hừ, cái qui củ gì thối tha thế? Bọn mình cứ tiến vào, chẳng lẽ họ sẽ giết mình sao?

Quách Tương tuy là một cô gái hiếu sự, nhưng từ khi làm quen với Vô Sắc thiền sư, nàng không còn địch ý với chùa Thiếu Lâm, nên cười lắc đầu:

- Tôi đứng ngoài sơn môn chờ, ông tự mình đi vào chùa truyền ngôn, như thế khỏi thêm phiền.

Hà Túc Đạo gật đầu:

- Thế cũng được, cái bản đàn tôi chưa tấu xong, khi trở xuống tôi sẽ đàn lại cho cô nghe một lượt.

CHƯƠNG 2

VÕ ĐƯƠNG SƠN ĐỈNH TÙNG BÁCH TRƯỜNG

武當山頂松柏長

Nắng mưa đã có cổ tùng,

Suối nguồn róc rách bạn cùng kỳ nhân.

Khai tông lập phái một thân,

Võ Đương so với Thiếu Lâm kém gì.



Hai người chậm rãi lên núi, thẳng đến tận cửa chùa, vẫn không thấy một bóng người. Hà Túc Đạo nói:

- Thôi tôi cũng không vào làm gì, chỉ mời hòa thượng đó ra đây nhắc lại câu nói đó cũng đủ.

Y cao giọng:

- Hà Túc Đạo ở núi Côn Lôn đến thăm chùa Thiếu Lâm, có một lời phụng cáo.

Câu nói đó vừa dứt, chỉ thấy trong chùa hơn một chục chiếc đại hồng chung cùng rền vang một lượt, tiếng kêu boong boong, vang động khắp cả dãy núi.

Đột nhiên cửa chùa mở rộng, hai bên hai hàng tăng nhân mặc áo màu tro cùng tiến ra, bên trái năm mươi bốn người, bên phải năm mươi bốn người, cả thảy một trăm lẻ tám người, đó là đệ tử của La Hán Đường, phù hợp với số một trăm linh tám la hán. Đằng sau là mười tám tăng nhân, trên áo bào màu tro có phủ thêm cà sa màu vàng nhạt, tuổi tác so với đệ tử La Hán Đường có phần hơn, đó là đệ tử của Đạt Ma Đường, ở trên La Hán Đường một bậc. Đi sau một quãng là bảy nhà sư già mặc cách tử tăng bào¹. Những nhà sư đó mặt mũi nhăn nheo, niên kỷ ít ra cũng phải hơn bảy mươi, già có thể đến ngoài chín mươi, đó là Tâm Thiền Đường thất lão. Kế tiếp nữa là Thiên Minh phương trượng chầm chậm bước tới, bên trái là thủ tọa Đạt Ma Đường Vô Tướng thiền sư, bên phải là thủ tọa La Hán Đường Vô Sắc thiền sư. Phan Thiên Canh, Phương Thiên Lao, Vệ Thiên Vọng ba người đi ở đằng sau. Cuối cùng là khoảng bảy, tám mươi tục gia đệ tử của phái Thiếu Lâm.

Hôm Hà Túc Đạo lên vào La Hán Đường, để lại tờ thiệp trên tay pho tượng Hàng Long La Hán, võ công như thế khiến cho phương trượng cùng Vô Sắc, Vô Tướng đều thật kinh sợ. Mấy hôm sau, anh em Phan Thiên Canh từ Tây Vực đến, nói chuyện ước hẹn tỉ mỉ, các cao tăng trong chùa càng thêm lưu tâm. Chi phái Thiếu Lâm Tây Vực vì đường xá xa xôi, mấy chục năm qua ít tin tức qua lại với phái Thiếu Lâm trung châu, nhưng tăng chúng trong chùa đều biết rằng, vị sư thúc tổ Khổ Tuệ thiền sư đi qua Tây Vực khai phái năm đó võ công kinh người, truyền xuống đồ tử đồ tôn danh tiếng cũng rất ư vang động. Thấy bọn Phan Thiên Canh nói về Côn Lôn Tam Thánh không dám khinh thường chút nào, ai nấy đều nghĩ rằng nếu như tốt lành chắc đã không đến, đã đến chắc cũng không phải hiền lành gì, nên trong chùa càng thêm gia tâm phòng bị. Phương trượng lại truyền pháp chỉ xuống, tất cả đệ tử tăng tục trong vòng năm trăm dặm chung quanh, phải trở về chùa nghe điều động.

Lúc đầu chúng tăng cũng tưởng Côn Lôn Tam Thánh gồm có ba người, sau mới biết chỉ có một người, còn như dung mạo, tuổi tác, bọn Phan Thiên Canh cũng không rõ, chỉ biết y tự phụ cầm, kỳ, kiếm tam tuyệt mà thôi. Đánh đàn và đấu cờ khiến cho tâm hồn tranh đua, lại nuôi dưỡng tính nhàn nhã, vốn là điều đại kỵ của Thiền tông, tăng chúng trong chùa Thiếu Lâm trước nay

¹ Áo may bằng từng mảnh vải vuông ghép lại với nhau của nhà sư có địa vị cao

không ngó tới, nhưng những cao thủ trong chùa tinh thông kiếm thuật đều gia công rèn luyện, để cùng kẻ điên cuồng xưng mình “*kiếm thánh*” kia một phen cao thấp.

Anh em bọn Phan Thiên Canh nghĩ rằng vì mình mới xảy ra cố sự, vì thế ngày ngày cưỡi tuấn mã, đi tuần đàng trước đàng sau núi, định bụng sẽ ngăn chặn kẻ dám xưng mình là “*cầm kỳ kiếm tam thánh*” kia, đánh cho y không vào được đến cửa chùa, rồi sau sẽ trở lại cùng các hòa thượng trong chùa so tài, để cho từ nay ai ai cũng biết Tây Vực Thiếu Lâm giỏi hơn Trung Nguyên Thiếu Lâm. Nào ngờ ở tại thạch đình, Hà Túc Đạo chỉ mới đưa ra một nửa sức lực, đã cho ba anh em thua xiểng liểng.

Thiên Minh thiền sư vừa nghe tin, biết rằng chùa Thiếu Lâm vinh nhục thịnh suy cũng chỉ ở một lúc này, nhưng xét ra võ công của chính mình và Vô Sắc, Vô Tướng ba người vị tất đã hơn được anh em Phan Thiên Canh bao nhiêu, cho nên đành phải mời Tâm Thiên Đường thất lão ra áp trận. Có điều Tâm Thiên thất lão võ công cao thấp mức nào không ai biết được, nhưng trong lúc khẩn cấp có thể ra tay chế ngự được Côn Lôn Tam Thánh chăng, điều đó trong lòng phương trượng và Vô Sắc, Vô Tướng cũng chỉ cầu may thôi.

Lão phương trượng Thiên Minh thiền sư vừa thấy Hà Túc Đạo và Quách Tương liền chấp tay chào và nói:

- Vị này chắc là người được gọi là Côn Lôn Tam Thánh Hà cư sĩ phải không? Lão tăng không kịp ra xa nghênh đón, xin thứ tội.

Hà Túc Đạo cúi mình hành lễ, nói:

- Vãn sinh Hà Túc Đạo, ba chữ Tam Thánh cuồng danh, nào dám nói đến! Đến đây làm rộn bảo sát, thật lòng không an, nhọc lòng chúng vị cao tăng ra khỏi chùa nghênh đón, quả thực không dám.

Thiên Minh nghĩ thầm: “Gã cuồng sinh này nói năng chẳng thấy cuồng chút nào. Xem y chỉ độ trên dưới ba mươi, sao có thể vừa ra tay đã đánh bại ba anh em Phan Thiên Canh được?” liền nói:

- Hà cư sĩ không phải khách khí, xin mời vào chùa dùng trà. Còn vị nữ cư sĩ thì ...

Lời nói có chút ngập ngừng tỏ ra khó xử.

Hà Túc Đạo nghe giọng ông có ý cự tuyệt không cho Quách Tương vào chùa, tính ngông cuồng bỗng phát tác, ngừng mặt lên cười lớn, nói:

- Lão phương trượng, vãn sinh đến bảo sát này, vốn là do người khác ủy thác, cốt để nhắc lại một câu thôi. Câu đó nói xong rồi, sẽ phải tay đi khỏi. Thế nhưng nhà chùa trọng nam khinh nữ, sao thanh qui giới luật ở đâu mà lảm thề, điểm đó vãn sinh xem ra không được vừa mắt. Nên biết Phật pháp vô biên, chúng sinh như nhất, nếu như vọng phân nam nữ chẳng phải tâm còn có chỗ vướng mắc hay sao?

Thiên Minh phương trượng là bậc cao tăng hữu đạo, thiền tâm trong sáng, có lòng bao dung rộng rãi, nghe thấy Hà Túc Đạo nói như vậy, mỉm cười:

- Đa ta cư sĩ chỉ điểm. Chùa Thiếu Lâm chúng tôi cưỡng phân nam nữ, quả thực có điều nhỏ nhen. Như thế thì xin Quách cô nương cùng vào uống trà luôn thể.

Quách Tương nhìn Hà Túc Đạo mỉm cười, thầm nghĩ: “Miệng anh chàng này khéo thật, chỉ một lời đã thuyết phục được lão hòa thượng.” Thấy Thiên Minh phương trượng đứng tránh qua một bên, đưa tay mời khách, nàng đang toan cất bước tiến vào chùa, bỗng từ bên trái của Thiên Minh bước ra một lão tăng khô gầy, nói:

- Chỉ vì một lời của Hà cư sĩ, khiến cho chùa Thiếu Lâm chúng ta phải bỏ đi một lẽ luật đã có hàng ngàn năm, tuy không phải là không thể được, nhưng cũng phải xem người nói ra thực có bản sự, hay chỉ được cái hư danh. Xin Hà cư sĩ lưu lại một ngón nghề để chúng tăng chùa này mở mắt, tất cả tâm phục, biết được do ai mà phải bỏ đi thiên niên qui củ.

Người đó chính là thủ tọa Đạt Ma Viện Vô Tướng thiền sư. Tiếng nói của ông oang oang, chứng tỏ trung khí sung túc, nội lực thâm hậu.

Bọn Phan Thiên Canh nghe câu này, mặt hơi biến sắc. Lời nói của Vô Tướng hiển nhiên hàm ý coi ba người không vào đâu, Hà Túc Đạo tuy đánh bại họ, nhưng thực sự chưa chắc đã có bản lãnh. Quách Tương thấy Vô Sắc thiền sư có vẻ lo âu, nghĩ thầm lão hòa thượng này đối với người thật tốt bụng, lại là bạn của đại ca ca, nếu Hà Túc Đạo vì mình mà tranh chấp với tăng chúng Thiếu Lâm, dù bên nào thua, lòng cũng áy náy, nên cao giọng nói:

- Hà đại ca, chùa Thiếu Lâm không phải là không vào không xong. Ông chuyển lại câu nói đó đi, rồi chúng ta đi.

Chỉ vào Vô Sắc, nàng tiếp:

- Vị Vô Sắc thiền sư này là hảo bằng hữu của tôi, các vị hai bên đừng để làm tổn thương hòa khí.

Hà Túc Đạo sửng người, nói:

- A, hóa ra là thế.

Quay lại nói với Thiên Minh:

- Lão phương trượng, chẳng hay quý tự có một người tên là Giác Viễn thiền sư chẳng? Có người ủy thác tại hạ, chuyển một câu nói đến cho vị đó.

Thiên Minh nhỏ giọng hỏi lại:

- Giác Viễn thiền sư?

Giác Viễn ở trong chùa địa vị rất thấp, mấy chục năm ẩn thân nơi Tàng Kinh Các, không ai nghe đến, trước nay chưa ai kèm thêm vào pháp danh của ông ta hai chữ “thiền sư” bao giờ, cho nên nhất thời Thiên Minh không nghĩ ra. Ông ngẫm nghĩ giây lát, mới hỏi:

- A, có phải là người làm mất bộ Lăng Già kinh nên mất chức giữ Tàng Kinh Các. Hà cư sĩ tìm y, phải chăng việc có quan hệ đến bộ kinh Lăng Già?

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Tôi cũng không biết nữa.

Thiên Minh nói với một tên đệ tử:

- Người truyền cho Giác Viễn đến đây gặp khách.

Người đệ tử đó lãnh mệnh hấp tấp đi ngay. Vô Tướng thiền sư lại nói:

- Hà cư sĩ hiệu xưng cầm kiếm kỳ tam thánh, chữ thánh đó người thường chẳng ai dám mang. Ất là cả ba món Hà cư sĩ đều có tài nghệ quán tuyệt thiên hạ. Hôm trước để thư cho tệ tự, nói là muốn phô bày võ công, hôm nay quang giáng, không lẽ không tứ giáo cho toàn thể chúng tôi được xem tuyệt kỹ.

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Vị cô nương này đã nói rồi, hai bên không nên làm tổn thương hòa khí.

Vô Tướng bưng bưng nổi giận, nghĩ thầm: “Người để thư gây sự trước, nay việc đến thì lại từ chối, hàng nghìn năm nay, có ai dám vô lễ với chùa Thiếu Lâm như thế bao giờ đâu? Huống chi bọn Phan Thiên Canh đã bị bại dưới tay người, trên giang hồ sẽ truyền ra là đại đệ tử của phái Thiếu Lâm bị thua thì hai chữ kiếm thánh kia càng thêm vang dội? Xem ra trong đám đệ tử không ai có thể là đối thủ của người, đành phải chính mình xuất mã thì mới ổn.” Nghĩ thế ông bước lên hai bước, nói:

- Tỉ thí võ nghệ, chưa hẳn đã tổn thương hòa khí, Hà cư sĩ không nên chối từ.

Rồi quay đầu lại nói với đám đệ tử Đạt Ma Đường:

- Mang kiếm ra. Chúng ta xin lãnh giáo kiếm thuật của “*kiếm thánh*”, để xem chữ “*thánh*” đó tới bực nào.

Binh khí trong chùa đã chuẩn bị sẵn có điều chư tăng dàn ra nghênh đón khách không tiện mang theo để khỏi mang vể nhỏ nhen. Các đệ tử nghe Vô Tướng dặn dò, quay mình trở về chùa, mang ra bảy tám thanh trường kiếm, hay tay bưng đến trước mặt Hà Túc Đạo, nói:

- Hà cư sĩ dùng bảo kiếm chính mình mang theo? Hay mượn binh nhận tầm thường của tệ tự để sử dụng?

Hà Túc Đạo không trả lời, cúi xuống nhặt một viên đá sắc cạnh, đột nhiên vạch ngang, vạch dọc trên nền đá tại trước sân chùa. Chỉ trong khoảnh khắc, y đã vạch ngang dọc mỗi chiều mười

chín đường thành một bàn cờ lớn. Đường kinh đường vĩ đều thẳng tắp, tưởng như dùng thước mà đo, mỗi nét đều sâu ngập vào đá khoảng nửa tấc. Phiến đá đỏ vốn đẽo bằng đá xanh của núi Thiếu Thất, cứng như thép, mấy trăm năm qua biết bao người lai vãng cũng không mòn đi chút nào. Y thuận tay dùng một cục đá vẽ lên mà vào sâu cả tấc, nội công như thế trên đời ít thấy. Chỉ thấy y cười nói:

- Tỉ kiểm e rằng bá đạo, đánh đàn thì không có cách gì mà so tài. Nếu đại hòa thượng cảm thấy cao hứng, chúng ta đánh với nhau một ván cờ xem sao?

Việc y dùng đá vạch thành bàn cờ quả là một tuyệt kỹ kinh người, Thiên Minh, Vô Sắc, Vô Tướng và cả đến Tâm Thiền Đường thất lão ai cũng mặt mày ngơ ngẩn, thềm sợ trong lòng. Thiên Minh phương trượng biết rằng nội lực hồn hậu như thế trong chùa không ai bì kịp, tâm địa ông quang minh lỗi lạc, đang định mở miệng chịu thua, bỗng nghe tiếng xích sắt loảng xoảng kéo lê trên đất vọng tới.

Chỉ thấy Giác Viễn gánh đôi thùng sắt lớn đi tới trước mặt, theo sau là một thiếu niên cao ráo. Giác Viễn tay trái vịn lấy mép thùng nước, tay phải đơn chưởng chỉ lên trời hướng về Thiên Minh hành lễ, nói:

- Theo lệnh lão phương trượng cho gọi đến.

Thiên Minh nói:

- Vị Hà cư sĩ này có lời muốn nói với người.

Giác Viễn quay người nhìn lại, thấy Hà Túc Đạo nhưng không nhận ra là ai, nói:

- Tiểu tăng là Giác Viễn, cư sĩ có điều gì muốn sai bảo?

Hà Túc Đạo vạch xong bàn cờ, kỳ hứng nổi lên, nói:

- Chuyện đó để nói sau cũng không muộn. Bây giờ đại hòa thượng nào cùng ta đánh cờ trước?

Thực ra y không cố ý hiển thị công phu, có điều trong đời đối với ba món cầm kỳ kiếm ham quá hóa mê, mỗi khi hứng tới thì dù có trời sập cũng không coi vào đâu, nên khi muốn đánh cờ chỉ mong có người đối cuộc, còn việc tỉ thí võ công gác sang một bên.

Thiên Minh thiền sư nói:

- Hà cư sĩ vạch đá thành bàn cờ, thần công như thế, lão nạp từ khi sinh ra chưa thấy bao giờ, tăng chúng trong tậ tự cam chịu hạ phong.

Giác Viễn nghe Thiên Minh nói như vậy, nhìn xuống thấy bàn cờ lớn trên nền đá xanh, biết rằng người này đến đây cốt để phô bày võ công, lập tức xốc lại đôi thùng sắt, hít một hơi, đem hết công lực một đời tu luyện dồn xuống hai đùi, theo những đường vạch của bàn cờ từng bước đi tới.

Chỉ thấy dây xích trên chân ông ta đi đến đâu thì trên phiến đá hiện ra một vết lõm rộng chừng năm tấc, những đường vạch của Hà Túc Đạo bị xóa sạch. Chúng tăng thấy thế không nhịn được đều lớn tiếng hoan hô. Thiên Minh, Vô Sắc, Vô Tướng vừa lạ lùng vừa mừng rỡ, không ngờ vị lão tăng si si ngốc ngốc này lại có nội công thâm hậu đến thế, tuy cùng sống dưới một mái chùa mấy chục năm, mà mình không hề hay biết gì. Bọn Thiên Minh biết rằng nếu chỉ trông vào nội lực của con người thì dù mạnh cách mấy cũng không thể nào đạp lên đá xanh mà in dấu được. Cũng nhờ Giác Viễn gánh thêm đôi thùng sắt đầy nước, tổng cộng phải đến hơn bốn trăm cân. Hơn bốn trăm cân đó từ vai truyền xuống dưới xích sắt ở đôi bàn chân, đi tới chẳng khác gì một cái đục lớn đục lên đá, cào sạch những đường vạch dọc ngang của Hà Túc Đạo. Nếu Giác Viễn chỉ đi chân không, thì không cách nào có thể làm được. Tuy thế, mặc dù có mượn lực thật, nhưng cũng là thần công ít có ở trên đời.

Hà Túc Đạo không đợi cho ông ta xóa hết ba mươi tám đường dọc ngang của bàn cờ, kêu lên:

- Đại hòa thượng, nội công thâm hậu của ông, tại hạ không sao bì kịp.

Đến lúc ấy tuy chân khí trong đan điền Giác Viễn mỗi lúc một thịnh, nhưng hai chân dẫu sao cũng chỉ là thịt da con người, đã cảm thấy đau nhức, nghe Hà Túc Đạo kêu lập tức ngừng lại, mỉm cười ngâm nga:

Một nước cờ đi xem cũng đủ,

Há cần quyết liệt đến hơn thua?²

Hà Túc Đạo nói:

² Nhất bình tự thủ tương trí chi,
Hà hạ vi cừ phân hắc bạch?
一枰袖手相置之,
何暇爲渠分黑白?

- Đúng thế. Cuộc cờ này không cần phải đi quân, tôi dĩ nhiên thua rồi. Để xin lãnh giáo đại sư về kiếm pháp.

Nói xong nghe xoẹt một tiếng, từ đáy chiếc dao cầm y đã rút ra một thanh trường kiếm, mũi kiếm hướng thẳng về ngực mình, cán kiếm nghiêng nghiêng ra bên ngoài. Chiêu khởi thủ này đã thật quái dị, chẳng khác gì dùng kiếm tự giết mình, trong những kiếm pháp của thiên hạ, chưa từng thấy một chiêu nào kỳ lạ như thế.

Giác Viễn nói:

- Lão tăng chỉ biết niệm kinh đả tọa, quét nhà phơi sách, võ công một chiêu cũng không biết.

Thế nhưng Hà Túc Đạo đời nào lại tin. Y cười khẩy mấy tiếng, tung mình vọt đến, trường kiếm phóng bật ra, mũi kiếm đâm thẳng vào ngực Giác Viễn, xuất chiêu nhanh như thế không một loại kiếm pháp nào bì kịp. Hóa ra chiêu kiếm này không đâm thẳng vào đối phương mà trước hết phải tự nội lực sau đó gom kinh bắn ra. Thế nhưng nội công Giác Viễn đã đến mức tông tâm sở dục, thu phát tự như, kiếm của Hà Túc Đạo tuy có nhanh, nhưng tâm của Giác Viễn lại động còn nhanh hơn, ý đến đâu thì tay đến đó, thân ý là một. Tay phải ông thu vào, cái thùng sắt lập tức tạt qua che ngay trước mặt, chỉ nghe keng một tiếng, mũi kiếm đã đâm vào cái thùng sắt. Thân kiếm uốn lại, cong thành như chiếc cung. Hà Túc Đạo thu trường kiếm về, thuận tay lại vung ra, thùng sắt bên trái của Giác Viễn tạt qua, chặn lại một lần nữa.

Hà Túc Đạo nghĩ thầm: “Võ công ông có cao nhưng đôi thùng này nặng nề chậm chạp làm sao có thể đỡ nổi đường khoát kiếm của ta? Giá như ông tay không đối chiêu thì ta còn e ngại ba phần.”

Y co tay búng vào thân kiếm một cái, kêu lên u u như tiếng rỗng ngâm, kêu lên:

- Đại hòa thượng, xin cẩn thận!

Trường kiếm rung lên, trước sau trái phải, chỉ trong nháy mắt tấn công bốn bốn mươi sáu chiêu liền. Chỉ nghe keng keng keng liên tiếp, mười sáu đường “Tấn Lô Kiếm” của Hà Túc Đạo đều đâm vào hai chiếc thùng sắt. Người đứng ngoài thấy Giác Viễn tay chân loạng quạng, lạng trái né phải, quả thực hết sức lúng túng, đúng là không biết tí võ công nào. Thế nhưng mười sáu chiêu kiếm của Hà Túc Đạo dù thần diệu đến đâu, đều bị Giác Viễn lấy cái hết sức vụng về, hết sức nực cười dùng thùng sắt đỡ được cả.

Bọn Vô Sắc, Vô Tướng ở bên ngoài không khỏi lo lắng, đều kêu lên:

- Hà cư sĩ kiểm hạ lưu tình.

Quách Tương cũng nói:

- Xin đừng dùng sát thủ.

Mọi người đều thấy Giác Viễn không biết võ, thế nhưng trong trận đấu này, dù Hà Túc Đạo thi triển toàn lực vẫn không làm sao đụng đến đối phương một mảy. Không ai biết rằng vì Giác Viễn chưa học võ bao giờ nhưng có thể đỡ được kiếm chiêu chỉ bởi vì vô tình luyện thành thượng thừa nội công. Hà Túc Đạo tấn kích không thành công, bất thành linh hét lên một tiếng, một ánh lấp lánh, đâm thẳng kiếm vào bụng dưới Giác Viễn. Giác Viễn kêu lên: “Ồi chao” trong cơn bối rối hai tay chập lại, nghe bình một tiếng, hai chiếc thùng sắt đã kẹp cứng thanh trường kiếm. Hà Túc Đạo cố gắng giựt về, nhưng thanh kiếm nào có nhúc nhích. Y ứng biến thật nhanh, lập tức bỏ kiếm, song chưởng cùng đánh ra, chưởng lực như bài sơn đảo hải đánh thẳng vào mặt Giác Viễn.

Lúc ấy Giác Viễn đâu còn tay nào mà đỡ, trong tình thế nguy cấp Trương Quân Bảo nghĩa thầy trò sâu đậm, liền nhảy tới dùng chiêu Tứ Thông Bát Đạt trước đây Dương Quá đã dạy cho y, đánh chéo vào vai Hà Túc Đạo. Cũng lúc đó, nội lực của Giác Viễn truyền vào thùng sắt, hai cột nước từ trong thùng vọt ra, phun thẳng vào mặt Hà Túc Đạo. Chưởng lực và cột nước đụng nhau, nước văng tung tóe khiến hai người đều ướt đẫm, tuy nhiên sức đánh của Hà Túc Đạo cũng tiêu tan.

Hà Túc Đạo đang toàn lực cùng Giác Viễn chiến đấu nên không đỡ được thế đánh của Trương Quân Bảo, chỉ nghe bịch một cái, vai y đã trúng chưởng. Không ngờ Trương Quân Bảo tuổi còn nhỏ nhưng chưởng pháp thật kỳ diệu, nội lực cũng thật thâm hậu, Hà Túc Đạo đứng không vững, phải lao đao đổ về phía trái ba bước. Giác Viễn kêu lên:

- A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, xin Hà cư sĩ tha cho. Mấy đường kiếm của cư sĩ làm cho lão tăng sợ hết cả hồn vía.

Vừa nói ông vừa lấy vạt áo lau những giọt nước trên mặt, lui về tránh qua một bên. Hà Túc Đạo giận dữ nói:

- Thiếu Lâm tự là nơi ngọa hổ tàng long, quả thực không vừa. Cả đến một đứa bé con thân thủ cũng đã như thế. Ngày cậu bé kia, ra đây đấu với ta, nếu người tiếp được mười chiêu, Hà Túc Đạo này suốt đời sẽ không đặt chân vào Trung Thổ nữa.

Vô Sắc, Vô Tướng đều biết rằng Trương Quân Bảo chỉ là một đứa bé tạp dịch trong Tàng Kinh Các, chưa từng luyện qua võ công, không biết trời xui đất khiến thế nào lại đánh trúng y một chưởng, nếu như thực sự động võ, nói gì mười chiêu, chỉ sợ một chiêu cũng đã táng mạng dưới tay Hà Túc Đạo rồi. Vô Tướng ngang nhiên nói:

- Lời nói đó của Hà cư sĩ sai rồi. Tên hiệu ông là Côn Lôn Tam Thánh, võ học chấn cổ thước kim, sao lại động thủ với một thằng bé pha trà quét sân? Nếu như không hiềm, để lão tăng ra tiếp cư sĩ mười chiêu.

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Cái nhục một chưởng vừa rồi, đâu có như thế mà bỏ qua được. Tiểu tử, coi chiêu đây.

Nói xong nghe vù một tiếng, y nhắm ngực Trương Quân Bảo đánh tới một quyền. Quyền đó thế đánh thật nhanh, y và Trương Quân Bảo lại đứng thật gần, Vô Sắc, Vô Tướng muốn cứu viện cũng không sao kịp. Mọi người đều kêu khổ thầm, chỉ thấy Trương Quân Bảo hai gót chân không động, đầu bàn chân lướt sang bên trái, thân mình lại thuận thế nghiêng về bên phải, thành hữu cung tả tiễn bộ, nhẹ nhàng khéo léo tránh được quả đấm, tiếp theo bàn tay bên trái nắm lại thành quyền để bảo vệ bên hông, chưởng bên phải đánh ra, chính là một chiêu quyền pháp cơ bản của phái Thiếu Lâm tên gọi “Hữu Xuyên Hoa Thủ.” Chiêu đó đánh ra khí ngưng trọng như núi cao, thế hùng hậu như bể rộng sông dài, thực là phong phạm của danh gia kỳ túc, ai dám bảo là thân thủ của một thiếu niên.

Hà Túc Đạo từ lúc bị y đánh trúng một chưởng vào vai, biết rằng thiếu niên này nội lực còn hơn xa bọn Phan Thiên Canh, nhưng tin rằng chỉ mười chiêu sẽ bị đánh bại. Y thấy chiêu “Hữu Xuyên Hoa Thủ” chỉ là công phu nhập môn của phái Thiếu Lâm, nhưng cách thức phát chưởng chuyển thân, kinh lực hùng hồn, thân hình trầm ổn, không chỗ nào sơ hở để có thể phản kích lại, nhịn không nổi phải kêu lên khen ngợi:

- Hảo quyền pháp.

Vô Tướng chợt động lòng, nhìn Vô Sắc mỉm cười:

- Chúc mừng sư huynh ám trung thu được một đệ tử đặc ý.

Vô Sắc lắc đầu:

- Không phải ...

Chỉ thấy Trương Quân Bảo liên tiếp sử ba chiêu Ảo Bộ Lạp Cung, Đơn Phượng Triều Dương, và Nhị Lang Đảm Sam, pháp độ nghiêm ngặt, kinh lực vững vàng, không kém bất cứ cao thủ nào trong phái Thiếu Lâm. Thiên Minh, Vô Sắc, Vô Tướng và cả Tâm Thiền thất lão thấy Trương Quân Bảo đánh mấy chiêu của Thiếu Lâm xuất sắc như thế, ai nấy đều kinh ngạc. Vô Tướng nói:

- Quyền pháp của y nghiêm cẩn thì đã đành, nhưng nội công cao như thế ...

Vừa nói đến đây, Hà Túc Đạo đã đánh đến chiêu thứ sáu, bụng nghĩ thầm:

- Đến một thằng bé chưa ráo máu đầu mình chưa đối phó nổi, vậy mà dám đến chùa Thiếu Lâm đưa thư khiêu chiến, chẳng khiến anh hùng trong thiên hạ cười vẹo cả răng ư?

Đột nhiên y chuyển mình vùn vụt, đánh ra chiêu Thiên Sơn Tuyết Tiêu, bốn phương tám hướng bay múa, chỉ nháy mắt đã bao phủ toàn thể thân hình Trương Quân Bảo trong chưởng ảnh. Trương Quân Bảo trừ bốn chiêu do Dương Quá dạy cho trên đỉnh núi Hoa Sơn, chưa được một võ sư nào giảng giải võ công, bỗng dưng thấy hàng trăm hình bóng huyền ảo, chưởng pháp biến hóa vô cùng, chẳng biết cách nào sách giải. Trong cơn nguy cấp, y chuyển eo về phía trái thành hàn kê thế, hay tay giơ lên trên trán, hồ khẩu tay trái đối chiếu với hồ khẩu tay phải, đó chính là Song Khuyên Thủ của Thiếu Lâm quyền. Chiêu này nặng nề như núi, chiêu của địch không cần giải mà tự giải được. Bất luận Hà Túc Đạo từ hướng nào tấn công tới, đều vướng vào trong vòng Song Khuyên Thủ của Trương Quân Bảo.

Chỉ thấy tất cả các đệ tử của Đạt Ma Đường, La Hán Đường cùng reo hò như sấm động, bội phục Trương Quân Bảo dùng một chiêu hết sức bình thường không có gì kỳ lạ hóa giải được tất cả những chiêu thức cực kỳ phức tạp, ảo diệu của đối phương.

Trong khi mọi người còn đang reo hò, Hà Túc Đạo bỗng hú lên một tiếng dài, nghe vù một cái, đã nhắm ngực Trương Quân Bảo đánh ra một quyền. Quyền pháp của y đang từ khéo léo chuyển sang vụng về, nhưng kinh lực thật là phi phàm. Trương Quân Bảo lập tức dùng chiêu Thiên Hoa Thất Tinh, hai chưởng cùng đánh ra. Quyền chưởng gặp nhau, chỉ nghe bình một tiếng, Hà Túc Đạo thân hình hơi loạng choạng, còn Trương Quân Bảo phải lùi về sau ba bước. Hà Túc Đạo hừ một tiếng, quyền pháp không đổi, nhưng tiến lên hai bước, quyền đánh ra đều hết sức cương mãnh. Trương Quân Bảo lại dùng chiêu Thiên Hoa Thất Tinh hai chưởng đánh tới. Lại nghe bình một tiếng thật lớn, lần này Trương Quân Bảo phải lùi năm bước. Hà Túc Đạo thân mình bổ về phía trước, mặt biến sắc, quát lên:

- Chỉ còn một chiêu nữa, ngươi hãy đem toàn lực ra chống đỡ.

Y tiến lên ba bước, xuống mã bộ thật ổn, một quyền từ từ đánh ra. Lúc ấy toàn thể mấy trăm người trong chùa Thiếu Lâm đều yên lặng không nghe một tiếng động, ai cũng biết rằng quyền này là toàn thể anh danh một đời của Hà Túc Đạo, không thể không kiệt tận toàn lực.

Trương Quân Bảo lại ra chiêu Thiên Hoa Thất Tinh lần thứ ba, nhưng lần này quyền chưởng đung nhau, vô thanh vô tức, hai người chỉ hơi rung động một chút, rồi thúc đẩy nội lực ra kháng cự. Nói đến võ công gia số, Hà Túc Đạo phải giỏi gấp trăm lần Trương Quân Bảo. Thế nhưng khi tỉ đấu nội lực, Trương Quân Bảo đã từng học được tâm pháp Cửu Dương Chân Kinh, nội lực liên miên nối kết, hồn hậu tràn ra. Chỉ trong chốc lát, Hà Túc Đạo liệu thế không thể thắng được y, nên tung mình nhảy lên, để chưởng lực Trương Quân Bảo rơi vào khoảng không, lấy tay để vào lưng y đẩy nhẹ một cái. Trương Quân Bảo té lăn ra đất, nhất thời không đứng dậy được.

Hà Túc Đạo xua tay phải, cười khẩy:

- Hà Túc Đạo ơi là Hà Túc Đạo, sao ngươi cuồng vọng đến thế.

Y hướng về phía Thiên Minh thiền sư vái một cái thật sâu, nói:

- Võ công chùa Thiếu Lâm dương danh đã hàng nghìn năm, quả nhiên không phải tầm thường, hôm nay cho kẻ cuồng sinh này được mở mắt, thật đúng là người có thịnh danh không thể là kẻ hư sĩ. Phục thay, phục thay.

Nói xong quay mình, đầu ngón chân điểm một cái, đã vọt ra xa mấy trượng.

Y ngừng lại, quay đầu nói với Giác Viễn:

- Giác Viễn đại sư, người đó nhờ tôi chuyển cáo một câu, nói là: “Kinh thư ở trong đầu.”

Nói vừa dứt, đầu ngón chân lại điểm mấy cái, trong chớp mắt đã đi thật xa, thân pháp nhanh như thế quả trên đời ít thấy.

Trương Quân Bảo từ từ đứng dậy, mặt mũi, đầu tóc dính đầy bùn đất. Tuy y bị Hà Túc Đạo đẩy ngã, nhưng những cao thủ đều thấy rằng Hà Túc Đạo ăn gian để bỏ đi. Tuy nhiên, trong lời y nói vẫn xác định là không địch nổi thần công của phái Thiếu Lâm.

Một nhà sư già gầy gò trong Tâm Thiền Đường thất lão bỗng hỏi:

- Võ công của đệ tử này ai dạy cho đó?

Thanh âm của ông ta hết sức sắc nhọn, chẳng khác gì tiếng cú kêu trong đêm khuya, người nào nghe thấy cũng không khỏi rùng mình. Bọn Thiên Minh, Vô Sắc, Vô Tướng đều mang cái nghi vấn đó trong lòng, nên cùng hướng về phía Trương Quân Bảo và Giác Viễn. Thầy trò Giác Viễn đứng trơ trơ, nhất thời không sao trả lời được. Thiên Minh nói:

- Giác Viễn nội công tuy tinh thông, nhưng chưa học quyền pháp. Còn Thiếu Lâm quyền của thiếu niên này, do ai dạy cho vậy?

Các đệ tử của Đạt Ma Đường và La Hán Đường đều không ai tưởng nổi nguy nan của bản tự hôm nay, lại do thằng bé đó đứng ra cản được cường địch, lão phương trượng thể nào cũng trọng thưởng, và người dạy y quyền pháp nội công, cũng được vinh sủng.

Vị lão tăng đó thấy Trương Quân Bảo đứng yên không động, bất thần lông mày nhướng lên, mặt đầy sát khí, gay gắt hỏi:

- Ta hỏi ngươi, bài La Hán quyền ai dạy cho ngươi đó?

Trương Quân Bảo từ trong bọc lấy ra đôi la hán bằng sắt Quách Tương tặng cho, nói:

- Đệ tử coi theo tư thức đôi thiết la hán này, tự mình học lấy vài miếng, chứ thực không có ai truyền thụ võ công cả.

Lão tăng đó tiến lên một bước, thanh âm trầm xuống, nói:

- Ngươi một lần nữa nói lại cho rõ ràng là "Bài La Hán quyền này không phải một vị sư phụ nào trong chùa dạy cho, mà chỉ tự học lấy."

Ông ta tuy hạ giọng, nhưng trong lời nói lại càng uy hiếp thêm. Trương Quân Bảo trong lòng thản nhiên, tự cho rằng mình không làm điều gì xấu xa, tuy lão tăng đó thần thái dồn ép, nhưng cũng không sợ, lớn tiếng nói:

- Đệ tử ở trong Tàng Kinh Các quét nhà, châm trà, hầu hạ Giác Viễn sư phụ, không một ai trong chùa dạy đệ tử võ công. Bài La Hán quyền là do đệ tử tự học, nếu sử không được đúng cách, xin lão sư phụ chỉ điểm.

Vị lão tăng đó mắt như tóe lửa, trừng trừng nhìn Trương Quân Bảo một hồi thật lâu, không nói một lời. Giác Viễn biết rằng vị này trong Tâm Thiền Đường thất lão vai vế thật cao, là sư thúc của phương trượng Thiên Minh thiền sư, thấy ông ta đối với Trương Quân Bảo có vẻ thù hận như thế, không hiểu tại sao, nhưng mắt ông ta chứa đầy oán độc, trong đầu bỗng dưng nảy ra

một điều, chẳng khác gì một tia lửa xẹt, nhớ lại một năm xưa vô tình đọc được trong Tàng Kinh Các một cuốn sách nhỏ.

Cuốn sách mỏng đó chép lại một đại sự trong chùa:

Khoảng hơn bảy mươi năm trước, phương trượng chùa Thiếu Lâm là Khổ Thừa, chính là sư tổ của Thiên Minh thiền sư. Trung thu năm đó, trong chùa có phiên khảo thí hàng năm tại Đạt Ma Đường, do phương trượng cùng hai vị thủ tọa Đạt Ma Đường, La Hán Đường cùng xét võ công các đệ tử, để xem trong năm qua đã tiến bộ đến mức nào. Sau khi các đệ tử biểu diễn xong, thủ tọa Đạt Ma Đường là Khổ Trí thiền sư thẳng tọa bình phẩm.

Bỗng nhiên từ trong đám đông, một đầu đà để tóc³ vượt mọi người tiến ra, lớn tiếng phê bình Khổ Trí thiền sư nói năng chẳng đâu vào đâu, không biết căn bản võ công là gì, vậy mà lại giữ chức thủ tịch Đạt Ma Đường, thật đáng xấu hổ. Chúng tăng ai nấy đều kinh ngạc, nhìn kỹ lại, hóa ra y là một người nhóm lửa nấu ăn trong nhà bếp. Các đệ tử Đạt Ma Đường không đợi sư phụ mở lời, đều lên tiếng quát mắng. Hỏa công đầu đà cũng quát lại:

- *Sư phụ thì nói năng bậy bạ, đệ tử chúng bay cũng chẳng ra quái gì!*

Nói xong nhảy vào đứng giữa sân. Các đệ tử từng người bước ra cùng y động thủ, đều bị y cho mỗi người vài cú đấm, vài cái đá là thua cả. Thực ra tại Đạt Ma Đường khi đấu với nhau, đồng môn so tài, chỉ tới mức hơn thua là ngừng lại, ai ai cũng thủ hạ lưu tình. Thế nhưng gã hỏa công đầu đà ra tay cực kỳ tàn độc, y liên tiếp đánh bại chín đại đệ tử của Đạt Ma Đường, chín nhà sư đó không gãy tay thì cũng què chân, người nào cũng bị trọng thương.

Khổ Trí thiền sư vừa kinh hãi, vừa tức giận, thấy sở học của gã hỏa công đầu đà toàn là võ công bản môn, chứ không phải cao thủ môn phái khác lén vào quấy phá, nên cố nén giận, hỏi y do ai truyền dạy. Gã hỏa công đầu đà đáp:

- *Không ai dạy tôi cả, tôi tự học một mình.*

Hóa ra nhà sư giám quản bếp Hương Tích tính tình cực kỳ nóng nảy, đối với đầu đà nhóm lửa, hơi sai một tí là giơ quyền thoi ngay. Y thân mang võ nghệ nên mỗi lần đánh rất nặng tay. Gã hỏa công đầu đà trong ba năm liền bị đánh hộc máu ba lần, trong lòng tích oán, nên lén lút học võ. Đệ tử chùa Thiếu Lâm ai cũng biết võ, nếu muốn học lén các chiêu thức, thật rất nhiều cơ hội. Y quyết tâm học để báo thù, lại trí tuệ hơn người, nên sau hơn hai mươi năm đã luyện thành võ công thượng thừa. Tuy nhiên y dấu kín không ai hay biết, vẫn lặng lẽ

³ người đi tu nhưng không cạo đầu

ẩn thân dưới bếp chụm lửa, gã tăng nhân giám trụ có đánh đập, y cũng không đánh trả, có điều nội công đã tinh nên không còn bị thương nữa. Tên hỏa công đầu đà đó tính tình âm hiểm, đợi tới lúc tin rằng võ công cao hơn hết mọi người trong chùa, nhân kỳ khảo thí Trung Thu mới xuất đầu lộ diện thân thủ. Uất ức tích trong mấy chục năm nay, khiến y thù hận tất cả mọi tăng nhân, nên khi xuất thủ không một chút dung tình.

Khổ Trí thiền sư hỏi kỹ đầu đuôi xong, cười nhạt ba tiếng, nói:

- Cái khổ tâm của ngươi, quả thật đáng kính.

Lập tức rời ghế đi xuống, ra tay cùng y tỉ thí. Khổ Trí thiền sư là cao thủ của chùa Thiếu Lâm, nhưng phần vì niên kỷ đã cao, còn gã hỏa công đầu đà đang tráng niên, hai nữa Khổ Trí ra tay dung tình, ngược lại hỏa công đầu đà ra chiêu nào cũng đều là sát thủ, thành ra đấu đến hơn năm trăm hiệp, Khổ Trí mới thắng được đối phương. Khi hai người sách đến chiêu Đại Triển Tì, bốn cánh tay xoắn vào nhau, nhưng hai tay của Khổ Trí thiền sư đã ấn vào tử huyệt trên ngực của địch thủ, chỉ cần phát nội lực là hỏa công đầu đà phải táng mệnh, không còn cách gì giải nữa. Khổ Trí thương tình y tiềm tâm tự luyện, nên tới đó là coi như đã xong, không nỡ giết y, hai tay vừa rời nhau, hét lớn:

- Lùi ra ngay.

Nào ngờ hỏa công đầu đà hiểu lầm ý của ông, lại tưởng là đối phương sử dụng một chiêu trong Thần Chưởng Bát Đả. Thần Chưởng Bát Đả là một trong những tuyệt học của phái Thiếu Lâm. Y đã từng xem đại đệ tử của Đạt Ma Đường sử qua chiêu này, hai tay chém ra, đánh gãy một cái cột gỗ, kinh lực thật là kinh hồn. Hỏa công đầu đà võ công tuy cao, nhưng đều là học lén, chưa được minh sư chỉ điểm, tuy thời gian có dài, nhưng đâu có thể học được hết phái Thiếu Lâm bác đại tinh thâm. Thực ra chiêu đó của Khổ Trí thiền sư là Phân Giải Chưởng, mượn sức để chế ngự sức, cả hai bên cùng lui ra, có ý ngừng tay thôi không đấu nữa. Nào ngờ hỏa công đầu đà lại tưởng là chiêu thứ sáu trong Thần Chưởng Bát Đả là Liệt Tâm Chưởng, nghĩ thầm: “Ngươi định giết ta, đâu có dễ dàng như thế.” Lập tức tung mình nhảy lên, hai chưởng đánh ra một lượt.

Hai chưởng đó như bài sơn đảo hải ào tới, Khổ Trí thiền sư hốt hoảng thu chưởng về đỡ, nhưng không còn kịp nữa. Chỉ nghe lách cách mấy tiếng, xương cánh tay trái cùng bốn rễ xương sườn đã bị đánh gãy nát.

Chư tăng đứng bên kinh hoàng biến sắc, lập tức xông lên cứu viện, nhưng Khổ Trí thiền sư chỉ còn thoi thóp, nội tạng đã bị trọng thương, không nói được một lời nào. Nhìn lại tên hỏa

công đầu đà thì nhân lúc hỗn loạn đã trốn mất không biết đi đâu. Tối hôm đó, Khổ Trí thiền sư vì bị thương quá nặng nên qua đời. Trong khi cả chùa đang sầu thảm, gã hỏa công đầu đà lại lén trở vào, dùng trọng thủ đánh chết nhà sư giám quản Hương Tích trụ và năm tăng nhân khác có hiềm khích với y. Cả chùa náo loạn, phương trượng phái vài chục cao thủ đi bốn phương tìm kiếm, nhưng khắp Giang Nam, Giang Bắc, không thấy tung tích y đâu.

Vì việc này mà các nhà sư vai vế cao trong chùa tranh chấp, người nọ đổ lỗi cho người kia. Thủ tọa La Hán Đường là Khổ Tuệ thiền sư giận dữ bỏ đi, khai sáng phái Thiếu Lâm Tây Vực. Ba người Phan Thiên Canh, Phương Thiên Lao, Vệ Thiên Vọng chính là đệ tử tái truyền của Khổ Tuệ thiền sư.

Cũng tại thế mà võ học chùa Thiếu Lâm bị suy đồi suốt mấy chục năm. Từ đó chùa ra qui định rằng, phàm người nào không được thầy truyền thụ mà tự mình học lén võ công, nếu phát hiện ra nặng thì bị xử tử, nhẹ thì cắt hết gân mạch toàn thân cho thành phế nhân. Từ đó tới nay trong chùa phòng phạm nghiêm mật, không ai dám偷 học võ công, nên điều tự qui này dần dần mọi người quên lãng.

Vị lão tăng trong Tâm Thiền Đường này chính là một đệ tử nhỏ của thủ tọa Đạt Ma Đường Khổ Trí thiền sư xưa kia, cái cảnh thảm tử của ân sư mấy chục năm trước vẫn in đậm trong đầu. Bây giờ thấy Trương Quân Bảo lại là kẻ không được thầy truyền mà học lén võ công, nên vừa buồn rầu vừa giận dữ.

Giác Viễn giữ sách tại Tàng Kinh Các, sách nào cũng đọc qua, giật mình nhớ lại câu chuyện này, mồ hôi lạnh chảy ướt đầm lưng, kêu lên:

- Lão phương trượng, cái này... cái này không trách Quân Bảo được.

Nói chưa dứt câu, chỉ thấy thủ tọa Đạt Ma Đường Vô Tướng thiền sư quát lớn:

- Tất cả đệ tử Đạt Ma Đường cùng xông lên, bắt thằng nhỏ đó.

Lập tức mười tám tăng nhân đệ tử của Đạt Ma Đường đều tiến lên, vây quanh Giác Viễn và Trương Quân Bảo làm thành một vòng tròn rất lớn, cả Quách Tương cũng bị vây ở bên trong. Vị lão tăng Tâm Thiền Đường lại cao giọng gay gắt tiếp:

- La Hán Đường đệ tử, sao còn chưa hết sức xông lên?

Cả một trăm linh tám đệ tử La Hán Đường cùng cất tiếng đáp, giọng rền vang như sấm:

- Tuân lệnh!

Họ lập tức vây thêm ba vòng nữa bên ngoài Đạt Ma Đường.

Trương Quân Bảo chân tay lúng túng không hiểu vì đâu, cho rằng tại mình ra tay đánh Hà Túc Đạo bỏ chạy, phạm phải tự qui, nên kêu lên:

- Sư phụ, con ...

Giác Viễn hơn mười năm nay đối với đứa học trò chẳng khác gì chính bản thân mình, tình như cha con, biết rằng một khi Trương Quân Bảo bị bắt, nếu không bị giết, thì cũng thành phế nhân. Lại nghe thấy Vô Tướng thiền sư quát tiếp:

- Sao chưa động thủ, chờ đến bao giờ?

Mười tám đệ tử Đạt Ma Đường cùng niệm Phật hiệu, tiến bước đi lên. Giác Viễn không còn suy nghĩ gì nữa, vội đứng tại chỗ quay luôn một vòng, hai chiếc thùng sắt vung ra, một luồng kinh phong đẩy những nhà sư không ai dám tiến lên nữa. Giác Viễn lại xoay người hất nước trong thùng đổ ào ra, rồi tiện thể bên trái múc Quách Tương, bên phải múc Trương Quân Bảo. Ông liên tiếp xoay bảy tám vòng liền, hai chiếc thùng sắt được nội lực hùng hậu vô tỉ truyền vào chẳng khác nào hai chiếc lưu tinh chùy có sức nghìn cân, thiên hạ nào ai dám đỡ. Chúng đệ tử Đạt Ma Đường tứ tán tránh ra.

Giác Viễn bước lẹ như bay, gánh Quách Tương và Trương Quân Bảo chạy thẳng xuống núi. Các tăng nhân miệng hò chân đuổi, chỉ nghe tiếng xích sắt loảng xoảng mỗi lúc một xa, đuổi độ bảy tám dặm, tiếng xích không còn nghe thấy nữa.

Chùa Thiếu Lâm qui luật cực nghiêm, thủ tọa Đạt Ma Đường đã ra lệnh bắt Trương Quân Bảo, tuy các nhà sư thấy đuổi không kịp nữa rồi, nhưng vẫn hết sức rượt theo. Thời gian càng lâu, cước lực càng rõ kẻ nhanh người chậm, những người khinh công kém một chút bị bỏ lại sau. Đuổi đến lúc trời tối, dẫn đầu chỉ còn năm người đại đệ tử, trước mặt lại thấy năm ba ngã đường, chẳng biết Giác Viễn chạy theo đường nào. Đến lúc này, giá như có đuổi kịp thì năm tăng nhân cũng không thể địch lại Giác Viễn và Trương Quân Bảo, nên chỉ còn cách lui thủ quay về chùa bẩm báo.

Giác Viễn gánh thêm hai người chạy một mạch mấy chục dặm mới ngừng bước. Chỉ thấy nơi ông dừng chân là một vùng núi sâu, mây mù bốn bề, những đàn quạ bay về nườm nượp. Giác Viễn nội lực tuy cao, nhưng qua một trận chạy bán sống bán chết như thế, gân cốt cũng rã rời đến nỗi nhất thời không để đôi thùng sắt xuống được.

Trương Quân Bảo và Quách Tương từ trong thùng nhảy ra, mỗi người đỡ một bên thùng, từ trên vai ông xuống. Trương Quân Bảo nói:

- Sư phụ, thầy nghỉ một lát, con đi kiểm xem có gì ăn không.

Thế nhưng chỉ thấy bốn bên cỏ mọc đến ngang đầu gối, ở nơi núi sâu hoang vắng thế này, còn có gì mà ăn được. Trương Quân Bảo đi kiểm cả nửa ngày, chỉ hái được một vốc dâu dại, đem về ba người chia nhau ăn ngấu nghiến rồi dựa lưng vào đá mà nghỉ.

Quách Tương nói:

- Đại hòa thượng, tôi xem các nhà sư chùa Thiếu Lâm, trừ ông và Vô Sắc thiền sư ra, người nào cũng thật là hồ đồ cổ quái.

Giác Viễn chỉ hừ một tiếng nhưng không đáp lời. Quách Tương nói tiếp:

- Gã Côn Lôn Tam Thánh kia đến chùa Thiếu Lâm, trong chùa không ai địch nổi, chỉ nhờ hai thầy trò ông đánh đuổi được y, mới bảo toàn được danh dự của môn phái. Họ đã không cảm ơn ông thì thôi, lại hung hăng định bắt Trương huynh đệ, không phân biệt trắng đen phải trái, thật chẳng có lý do nào hết.

Giác Viễn thở dài một tiếng, nói:

- Việc đó không trách lão phương trượng và Vô Tướng sư huynh được, chùa Thiếu Lâm vốn có một điều tự qui ...

Nói đến đây, hơi bị đứt đoạn, ông ho lên sù sụ. Quách Tương nhè nhẹ đấm lưng cho ông, nói:

- Ông mệt rồi, nằm ngủ một giấc đi, chuyện đó để từ từ kể sau cũng không muộn.

Giác Viễn thở dài:

- Đúng vậy, tôi mệt lắm.

Trương Quân Bảo đi gom một mớ củi, nhóm một đống lửa, để hơi cho khô quần áo của mình và Quách Tương. Cả ba người ngồi dưới gốc cây to mà ngủ.

Quách Tương ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe có tiếng Giác Viễn lẩm bẩm nói một mình, hình như đang niệm kinh, mơ mơ màng màng tỉnh dậy, chỉ nghe ông ta đọc:

- ... sức của người vừa mới phớt qua bên ngoài da thịt ta, ý của ta đã vào đến xương của người. Hai tay vừa đụng nhau, một khí đã thông qua rồi. Bên trái nặng ắt bên trái cũng nhẹ, bên phải đã đến rồi, bên phải nặng ắt bên phải cũng nhẹ, bên trái đã đến rồi...⁴

Quách Tương bỗng thấy rung mình: “Ông ta không đọc kinh Phật kiểu không tức thị sắc, sắc tức thị không, mà lại gì là tả trọng tả hư, hữu trọng hữu hư, giống như võ học quyền kinh thì phải.”

Thấy ông ta ngưng lại một lát rồi niệm tiếp:

- ... khí tựa như bánh xe, tùy chỗ nào trên cơ thể cần mà chạy đến, nếu không tới lui theo ý mình, thân sẽ tán loạn, ắt sẽ bị bệnh ở hông và đùi rồi...⁵

Quách Tương nghe đến câu: “kỳ bệnh ư yêu thoái cầu chi”, trong bụng không còn nghi ngờ gì nữa, biết là ông ta đang đọc những yếu chỉ trong võ học, nghĩ thầm:

- Vị đại hòa thượng này chẳng biết tí võ nào, chỉ vì say mê đọc sách, trong sách có gì, đều coi như thiên kinh địa nghĩa cả. Năm trước gặp ông ta lần đầu trên đỉnh núi Hoa Sơn, đã từng nghe ông ta nói rằng, trên mép lề cuốn kinh Lăng Già do tự tay Đạt Ma lão tổ chép ra, lại có chép bộ Cửu Dương Chân Kinh, ông ta cho rằng đây là kinh thư dạy về thuật giúp người ta được thân thể khỏe mạnh, nên theo đó mà tu tập. Hai thầy trò ông ta không được ai dạy dỗ gì cả, nhưng vô hình trung lại đạt tới mức cao thủ trong thiên hạ. Hồi đó Tiêu Tương Tử đánh ông ta một chưởng, ông chỉ đứng yên mà chịu, vậy mà chính Tiêu Tương Tử lại bị trọng thương, thần công như thế, chưa chắc cha ta hay đại ca ta đã đạt tới được. Hôm nay thầy trò ông ta lại khiến cho Hà Túc Đạo phải cúi đầu bỏ đi, chắc cũng nhờ công lực của Cửu Dương Chân Kinh. Hiện giờ miệng ông ta lẩm bẩm tụng đọc kia, phải chăng chính là bộ kinh đó?

Nàng nghĩ như thế, lại e làm dao động Giác Viễn, chỉ âm thầm ngồi dậy, lắng nghe kinh văn, cố gắng ghi nhớ, tự nhủ:

⁴ ... bì chi lực phương ngại ngã chi bì mao, ngã chi ý nhập bì cốt lý. Lưỡng thủ chi xanh, nhất khí quán xuyên. Tả trọng tắc tả hư, nhi hữu dĩ khứ, hữu trọng tắc hữu hư, nhi tả dĩ khứ ...
彼之力方礙我之皮毛，我之意已入彼骨裏。兩手支撐，一氣貫穿。左重則左虛，而右已去，右重則右虛，而左已去...

⁵ khí như xa luân, chu thân câu yếu tương tùy, hữu bất tương tùy xứ, thân tiện tán loạn, kỳ bệnh ư yêu thoái cầu chi ...
氣如車輪，週身俱要相隨，有不相隨處，身便散亂，其病於要腿求之

- Nếu quả thực ông ấy đang đọc bộ Cửu Dương Chân Kinh thì những chỗ ảo diệu tinh vi, không phải chỉ một lúc mà hiểu ngay được. Chi bằng mình cứ ghi nhớ, sau này nhờ ông ta giảng lại cho cũng chưa muộn.

Lại nghe nhà sư già đọc tiếp:

- ... trước là dùng tâm để sai khiến thân mình, theo người mà không theo mình, sau sẽ đến lượt thân đi theo tâm, do mình nhưng tùy theo người. Theo mình thì sẽ vướng mắc, do người thì sẽ linh hoạt. Biết theo người thì tay mình có gang tấc, cân đo được sức của người lớn hay nhỏ, một ly một phân cũng không chạy; cân lượng của người dài ngắn, một sợi lông cũng không sai. Lúc trước tiến nhưng sau lại lùi, mọi chỗ đều ăn khớp với nhau, công phu càng lâu thì kỹ thuật càng tinh vi...⁶

Quách Tương nghe đến đó, không khỏi lắc đầu, trong bụng nghĩ thầm: “Sai rồi, sai rồi. Cha mẹ ta thường nói là, khi lâm địch, phải chế ngự người chứ không để người chế ngự mình. Đại hòa thượng này nói không đúng” Lại nghe Giác Viễn tụng tiếp:

- ... người chẳng động thì ta cũng chẳng động. Người vừa hơi động, ta đã động rồi. Kinh tưởng như chậm chạp mà không lơ lửng, sắp buông ra nhưng lại chưa bung, kinh dứt rồi nhưng ý chưa dứt ...⁷

Quách Tương càng nghe càng thấy mù mờ, từ nhỏ tới giờ nàng học võ chỉ nghe thấy nói tới việc “ra tay trước để chế ngự người, ra tay sau thì bị người ta chế ngự mình”⁸ lúc nào cũng cần nhanh nhẹn, lúc nào cũng cần đi trước. Bây giờ nghe Giác Viễn đọc quyền kinh yếu quyết, cái gì mà “theo mình thì sẽ vướng mắc, do người thì sẽ linh hoạt”, khác hẳn với những gì nàng đã biết, nghĩ thầm: “Khi gặp địch phải ra tay, hai bên tính mệnh đem ra đánh đối, nếu như mình cứ bỏ mình, theo người, địch bảo mình bên đông thì mình đi bên đông, bảo mình qua bên tây thì mình qua bên tây, thì có khác gì đứng yên cho người ta đánh?”

⁶ ... tiên dĩ tâm sử thân, tông nhân bất tông kỹ, hậu thân năng tông tâm, do kỹ nhưng tông nhân. Do kỹ tắc trệ, tông nhân tắc hoạt. Năng tông nhân, thủ thượng tiện hữu phân thốn, xứng bỉ kinh chi đại tiểu, phân lý bất thác; quyền bỉ lai chi trường đoản, hào phát vô sai. Tiên tiến hậu thoái, xử xử khớp hợp, công di cửu nhi kỹ di tinh.

先以心使身，從人不從己。從身能從心，由己仍從人。由己則滯，從人則活。能從人手上便有分寸，秤彼勁之大小，分厘不錯；權彼來之長短，毫髮無差。前進後退，處處恰工，彌久而技彌精。

⁷ Bỉ bất động, kỹ bất động, bỉ vi động, kỹ dĩ động. Kinh tự khoan nhi phi tung, tương triển vị triển, kinh đoạn ý bất đoạn ...

彼不動，己不動，彼微動，己已動。勁似寬而非鬆，將展未展，勁斷意不斷。

⁸ tiên phát chế nhân, hậu phát chế ư nhân

先發制人，後發制於人

Nàng còn đang trù trù suy nghĩ nên những gì Giác Viễn đọc tiếp nàng không nghe thấy, nghe mà không vào. Dưới ánh trăng suông, bỗng thấy Trương Quân Bảo cũng đang xếp bằng lắng tai nghe. Quách Tương nghĩ thầm: “Không cần biết những gì ông ta đọc đúng hay không đúng, ta cứ ghi nhớ là được. Lão hòa thượng này chấn thương Tiêu Tương Tử, lại dọa cho Hà Túc Đạo chạy dài, đều chính mắt mình trông thấy. Những gì ông ta đọc là pháp môn võ công, ắt phải có lý do cả.” Nghĩ thế nên nàng dụng tâm cố nhớ.

Giác Viễn thuận miệng đọc, chắp chắp nối nối, có lúc lại xen vào vài đoạn kinh Lăng Già, nói về việc Phật tổ trên đảo Lăng Già thuyết pháp trên núi. Nguyên lai bản Cửu Dương Chân Kinh này viết lẫn bên cạnh hay giữa những hàng chữ của cuốn kinh Lăng Già, Giác Viễn đọc sách vốn có điểm hơi lẫn thẫn, cứ thuận miệng mà đọc, nên vì thế cũng đọc luôn cả kinh Lăng Già. Bản kinh Lăng Già này vốn viết bằng chữ Thiên Trúc, Giác Viễn đọc là đọc bản dịch, nên càng thêm lẫn lộn. Quách Tương càng nghe lại càng không mò ra đầu mối, nhưng cũng may là nàng bản tính thông minh, tuy Giác Viễn đọc kinh lẫn lộn qua lại, nàng cũng vẫn nhớ được hai ba thành.

Mặt trăng từ từ chệch về hướng tây, bóng người cũng dần dần dài ra, tiếng tụng kinh của Giác Viễn càng lúc càng nhỏ, âm thanh phát ra mơ hồ không rõ tiếng. Quách Tương khuyên:

- Đại hòa thượng, ông đã mỏi mệt cả ngày rồi, ngủ thêm một giấc nữa đi.

Thế nhưng dường như Giác Viễn không nghe nàng nói, vẫn tiếp tục đọc:

- ... lực theo người mà mượn, khí do xương sống mà ra. Tại sao khí lại do xương sống mà ra? Khí đi xuống dưới, từ hai vai thu vào trong xương sống, chảy vào eo, khí đó từ trên chạy xuống dưới vậy, nên gọi là hợp. Từ eo chạy vào xương sống, rồi ra hai cánh tay, đi ra tới tận ngón tay, khí đó từ dưới mà chạy lên trên vậy, nên gọi là khai. Hợp nên thu vào, khai nên thả ra. Biết được lẽ khai hợp, tức là biết được âm dương ...⁹

Ông ta càng tụng đọc, thanh âm càng nhỏ dần, sau cùng không còn nghe thấy gì nữa, chắc đã ngủ thiếp đi rồi. Quách Tương và Trương Quân Bảo không dám kinh động, chỉ cố gắng nhớ những kinh văn vừa mới nghe.

⁹ ... lực tòng nhân tá, khí do tích phát. Hà năng khí do tích phát? Khí hướng hạ trầm, do lưỡng kiên thu nhập tích cốt, chú ư yêu gian, thủ khí chi do thượng nhi hạ dã, vị chi hợp. Do yêu triển ư tích cốt, bố ư lưỡng bác, thi ư thủ chỉ, thủ khí chi do hạ nhi thượng dã, vị chi khai. Hợp tiện thị thu, khai tiện thị phóng. Năng đồng đắc khai hợp, tiện tri âm dương ...

力從人借，氣由脊發。何能氣由脊發？氣向下沉，由兩肩收入脊骨，注於腰間，此氣之由上而下也，謂之合。由腰展於脊骨，布於兩膊，施於手指，此氣之由下而上也，謂之開。合便是收，開便是放。能懂得開合，便知陰陽。

Thời gian trôi đi, trăng đã lặn về hướng tây, từ đâu đến các đàn chim bay lại, làm đen cả một vùng. Lại thêm độ tàn một bữa ăn, phương đông trời sáng dần, chỉ thấy Giác Viễn mắt nhắm nghiền, vai xuôi xuống, tĩnh tọa không động đậy, nét mặt trông như đang mỉm cười.

Trương Quân Bảo chợt quay đầu, thấy sau gốc cây có bóng người thấp thoáng, nhưng cũng kịp nhìn thấy một góc áo cà sa màu vàng. Y giật mình kinh hãi, quát lớn:

- Ai đó?

Chỉ thấy một lão tăng gầy cao từ sau gốc cây bước ra, chính là thủ tọa La Hán Đường Vô Sắc thiền sư. Quách Tương vừa mừng vừa lo, hỏi:

- Đại hòa thượng, sao ông nhất định không bỏ cuộc, đuổi tới tận đây? Chẳng lẽ không bắt thầy trò y về chùa không được hay sao?

Vô Sắc nói:

- Thiện tai, thiện tai! Lão tăng biết lẽ phải trái, đâu phải là người chấp nhặt cái qui luật cũ từ đời nào đời nao? Lão tăng đến đây từ lúc nửa đêm, nếu như muốn động thủ, đâu có chờ đến bây giờ. Giác Viễn sư đệ, Vô Tướng sư đệ chỉ huy tăng chúng trong Đạt Ma Đường đang tìm ở hướng đông, các người mau nhắm thẳng hướng tây mà chạy.

Chỉ thấy Giác Viễn vẫn cúi đầu nhắm mắt, dường như chưa tỉnh. Trương Quân Bảo tiến lên thưa:

- Sư phụ tỉnh dậy đi, thủ tọa La Hán Đường đang nói chuyện với sư phụ đó.

Giác Viễn vẫn không động đậy. Trương Quân Bảo kinh hoảng chạy tới, giơ tay sờ vào trán ông ta, thấy lạnh ngắt, hóa ra đã viên tịch từ lâu rồi. Trương Quân Bảo đau đớn quá, phục xuống kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ!

Thế nhưng ông ta làm sao có thể sống lại được. Vô Sắc thiền sư chấp tay hành lễ, đọc một bài kệ:

Bốn phương không mây phủ,

Mọi mặt đều sáng trong,

Gió nhẹ đưa hương tới,

Tĩnh lặng núi thình không.
Hôm nay thật hoan hỉ,
Cởi được thân hôi tanh.
Không giận cũng không lo,
Lẽ đâu không chúc khánh?¹⁰

Tụng xong ông lặng lẽ bỏ đi.

Trương Quân Bảo khóc lóc một hồi, Quách Tương cũng sụt sùi mãi. Tăng chúng chùa Thiếu Lâm khi viên tịch đều hỏa táng nên hai người đi kiếm cành khô thiêu pháp thân của Giác Viễn. Quách Tương nói:

- Trương huynh đệ, tăng chúng chùa Thiếu Lâm chắc chưa bỏ qua cho người đâu, người nên hết sức cẩn thận. Chúng ta từ biệt nhau nơi này, sau này có lúc gặp lại.

Trương Quân Bảo gạt lệ đáp:

- Quách cô nương, cô đi đâu? Cho tôi đi theo với được không?

Quách Tương thấy y hỏi mình đi đâu, trong lòng chua chát, nói:

¹⁰ *Chư phương vô vân ế,*
諸方無雲翳
Tứ diện giai thanh minh.
四面皆清明
Vi phong suy hương khí,
微風吹香氣
Chung sơn tĩnh vô thanh.
眾山靜無聲
Kim nhật đại hoan hỉ,
今日大歡喜
Xá khước nguy bào thân.
捨卻危胞身
Vô sân diệc vô ưu,
無嗔亦無憂
Ninh bất đương hân khánh?
寧不當欣慶

- Ta chân trời góc biển, hành tung không nhất định, chính mình cũng chưa biết đi đâu. Trương huynh đệ, người tuổi còn nhỏ, lại không có chút lịch duyệt giang hồ nào, tặng chúng chùa Thiếu Lâm đang đi tìm bắt người ở hướng đông, chỉ biết thế.

Nàng tháo chiếc vòng đeo tay đưa cho y, nói:

- Người đem chiếc vòng này đến thành Tương Dương kiếm cha mẹ ta, hai ông bà ắt sẽ đối đãi với người tử tế. Chỉ cần người ở với cha mẹ ta thì dù tặng chúng chùa Thiếu Lâm có hung ác đến đâu, cũng không dám đến tìm người làm khó dễ.

Trương Quân Bảo nuốt lệ nhận chiếc vòng. Quách Tương lại nói tiếp:

- Người nói với cha mẹ ta rằng, ta vẫn khỏe mạnh, ông bà đừng mong đợi. Cha ta rất yêu kẻ thiếu niên anh hùng, thấy người là một nhân tài thế này, không chừng sẽ thu người làm đồ đệ. Em trai ta trung hậu thật thà, chắc sẽ thân thiết với người lắm đấy. Chỉ có chị ta tính tình hơi nóng, mỗi khi không vừa ý, ắt nói chẳng nề nang ai. Chỉ cần người ngoan ngoãn vâng lời, thì không sao cả.

Nói xong nàng quay đầu đi thẳng.

Trương Quân Bảo thấy trời đất mênh mông nhưng sao không có chỗ nào cho mình an thân, đứng trước đồng tro hỏa táng sư phụ trầm ngâm một hồi lâu rồi mới ra đi. Được một quãng, chợt quay đầu, gánh đôi thùng sắt sư phụ để lại, thất thế bước đi. Trong núi rừng hoang vu, một thiếu niên gầy gò lặng lẽ theo hướng tây, lòng buồn rười rượi, nói sao cho xiết cái cảnh thân cô chiếc bóng, lênh đênh không nhà.

Đi được nửa tháng, đã đến cảnh giới tỉnh Hồ Bắc, không còn cách thành Tương Dương bao xa. Các nhà sư chùa Thiếu Lâm trước sau vẫn không đuổi kịp y chính vì Vô Sắc thiền sư có lòng che chở, cố ý dẫn tặng chúng theo hướng đông mà tìm, thành ra hai bên càng lúc càng xa hơn.

Xế trưa hôm đó y đến trước một ngọn núi lớn, thấy cây cối rậm rạp um tùm, sơn thế cực kỳ hùng vĩ. Hỏi thăm những người dân quanh đó, mới biết núi này tên gọi là Võ Dương. Y ngồi dưới chân núi, tựa lưng vào một hòn đá mà nghỉ, bỗng thấy một đôi nam nữ nhà quê từ con đường nhỏ bên núi đi tới. Hai người sánh vai mà đi, trông thật thân mật, rõ ràng là một đôi vợ chồng trẻ. Người đàn bà vừa đi vừa liến thoắng luôn mồm phiến trách anh chồng. Người đàn ông thì chỉ cúi đầu, lặng thinh không đáp.

Bỗng nghe người vợ nói với chồng:

- Anh là một nam tử hán, đại trượng phu, lại không chịu tự mình làm ăn riêng, lại đến ăn nhờ ở đậu chị và anh rể, nếu không đâu đến nỗi bị nhục nhã như thế. Vợ chồng mình còn mạnh chân khỏe tay, tay làm hàm nhai, dù rau dưa cà muối, cơm cháo qua ngày cũng được, có phải thành thói không? Chứ anh không dám tự lập ở riêng, sinh ra trên đời này cũng uổng.

Người đàn ông ậm ừ mấy tiếng, người đàn bà lại tiếp:

- Người đời có nói rằng, ngoài cái chết ra chẳng có cái gì gọi là lớn hết, chẳng lẽ không nhờ vả người khác không sống được hay sao?

Người chồng nghe vợ dồn cho một trận không dám mở lời đáp lại, cái mặt bành bạnh bây giờ tím lại. Những câu nói của người vợ từng chữ len vào tim Trương Quân Bảo: *“Anh là một nam tử hán, đại trượng phu, lại không chịu tự mình làm ăn riêng ... nếu không đâu đến nỗi bị nhục nhã như thế ... Người đời có nói rằng, ngoài cái chết ra chẳng có cái gì gọi là lớn hết, chẳng lẽ không nhờ vả người khác không sống được hay sao?”*

Y nhìn theo đôi vợ chồng nhà quê, đứng ngơ ngẩn một hồi, trong lòng trần qua trở lại, nghĩ đến những câu của người đàn bà. Chỉ thấy người đàn ông đứng thẳng người lên, không biết nói mấy câu gì với vợ, mà nghe hai người cười rộ lên, tựa hồ người chồng đã quyết chí tự lập, nên cả hai đều sung sướng.

Trương Quân Bảo lại nghĩ tiếp: “Quách cô nương có nói rằng, chị cô ta tính tình nóng nảy, ăn nói không nề mặt ai nên muốn ta chiều lòng bà ấy. Ta đường đường là một người đàn ông, đâu lẽ phải hạ mình quỵ lụy, cong lưng uốn gối mong được yên thân. Đến như hai người nhà quê kia còn dám hiên ngang đứng ra ở riêng, ta Trương Quân Bảo lẽ nào lại phải nép mình trong hàng rào nhà người ta, chờ người ta sai bảo.”

Y nghĩ tới đó, trong lòng đã quyết nên gánh đôi thùng sắt, trèo lên núi Võ Đang, kiếm một cái hang, khát thì tìm suối, đói ăn trái hoang, chăm chỉ tập luyện Cửu Dương Chân Kinh mà Giác Viễn đã truyền cho.

Vài năm sau, bỗng dưng hiểu ra: “Đạt Ma tổ sư là người Thiên Trúc, dẫu có biết viết chữ Trung Hoa, thì văn lý cũng thô sơ. Bộ Cửu Dương Chân Kinh này văn chương kỳ diệu khúc chiết, người nước khác nhất định không sao viết ra được, hẳn là nhân sĩ Trung Thổ đời sau sáng tác. Có lẽ là tăng lữ của chùa Thiếu Lâm, giả thác tên tuổi Đạt Ma tổ sư, viết trong những mép lề cuốn kinh Lăng Già.”

Cái đạo lý đó, người vốn dĩ tin tưởng hoàn toàn vào kinh điển, không dám thay đổi biến hóa như Giác Viễn không sao hiểu được. Có điều lý lẽ không có gì để chứng minh, Trương Quân Bảo lúc đó tuổi còn nhỏ, cũng không biết chắc là suy định của mình có đúng hay không.

Y được Giác Viễn dạy dỗ đã lâu, bộ Cửu Dương Chân Kinh này mười phần cũng biết được năm sáu, trong mười năm sau nội lực lại càng tiến bộ. Về sau y lại đọc kỹ Đạo Tạng, tâm đắc được phép luyện khí của đạo gia. Một ngày kia, y tại trong núi nhàn du, ngừng lên xem mây bay, nhìn xuống ngắm nước chảy, cảm thấy sở ngộ nên trở về động suy nghĩ liên tiếp bảy ngày bảy đêm, bỗng nhiên quán thông được cái lẽ nhu khắc cương trong võ học, vui sướng quá, ngẩng mặt lên cười một hồi dài.

Chính tiếng cười đó đã khai sinh ra một vị đại tông sư trước chưa có ai mà sau cũng không ai theo kịp. Những gì y tự mình tìm ra, cộng thêm với lẽ xung hư viên thông của Đạo gia, và nội công của pho Cửu Dương Chân Kinh đã khai sáng ra nền tảng cho võ công của phái Võ Dương mà nghìn năm sau vẫn còn chói lọi.

Về sau y du ngoạn phương Bắc đến vùng Bảo Minh, nhìn thấy ba ngọn núi tú lệ hùng vĩ, vươn lên đâm vào mây, lại nhân đã sở ngộ về võ học nên tự đặt cho mình tên hiệu Tam Phong. Đó chính là kỳ nhân Trương Tam Phong trong lịch sử võ học của Trung Quốc.

CHƯƠNG 3
BẢO ĐAO BÁCH LUYỆN SINH HUYỀN QUANG

寶刀百鍊生玄光

Lửa hồng nung đốt trăm lần nóng,

Đen sì đao cứng vẫn trơ gan.

Tráng sĩ nguy nàn đâu nhụt chí,

Dẫu đành một thác chẳng than van.



Hoa nở rồi hoa tàn, hoa tàn hoa lại nở, người thiếu niên năm nào nay đã già, cô gái hồng nhan kia tóc mai cũng đã bạc. Năm đó là năm Chí Nguyên thứ hai đời Nguyên Thuận Đế, nhà Tống đã bị diệt vong hơn năm chục năm rồi.

Lúc đó chính vào tháng ba cuối mùa xuân, ở bờ biển Giang Nam có một tráng sĩ ước chừng ba mươi tuổi chân đi giày cỏ mặc áo màu lam, đang rảo bước trên đường cái, thấy trời đã xế chiều, tuy hai bên đường đầy đào hồng, liễu xanh, xuân sắc đang độ tốt tươi nhưng chàng không tâm trí đâu mà thưởng ngoạn, trong đầu chỉ tính toán thầm: "Hôm nay đã là hai mươi bốn tháng ba, đến mùng chín tháng tư chỉ còn mười bốn ngày, đường đi không có gì trở ngại thì mới kịp ngày giờ về núi Võ Dương chúc mừng đại thọ chín mươi của ân sư."

Tráng sĩ đó họ Du, tên Đại Nham, là đệ tử thứ ba của tổ sư phái Võ Dương Trương Tam Phong. Đầu năm đó, chàng vâng lệnh thầy xuống Phúc Kiến tiêu diệt một bọn giặc cướp không việc ác gì không làm, chuyên tàn hại lương dân. Tên đầu đảng nghe tin, lập tức trốn mất, Du Đại Nham phải mất hai tháng trời mới tìm ra được sào huyệt bí mật của y, tiến đến khiêu chiến, sử dụng Huyền Hư đao pháp của thầy truyền cho, đến chiêu thứ mười một mới giết được tên giặc. Lúc đầu chỉ định mười ngày là xong, nhưng lại mất đến hơn hai tháng, bầm đốt ngón tay, kỳ hạn đại thọ chín mươi của sư phụ chẳng còn bao xa, nên vội vàng từ Phúc Kiến quay về, hôm nay đã đến phía nam sông Tiền Đường ở vùng Triết Đông.

Chàng rảo bước một hồi, con đường hẹp lại, nhìn thấy một bên là biển cả, có những khoảng đất bằng sáng loáng như gương, mỗi mảnh chừng bảy tám trượng vuông, nếu thực là do nước biển bào mòn mà thành sao lại nhẵn đến thế. Du Đại Nham đã đi khắp mọi miền Giang Nam, Giang Bắc, kiến văn cũng rộng, nhưng chưa thấy cảnh lạ đó bao giờ, hỏi thổ dân, không khỏi bật cười, hóa ra đó là những ruộng muối.

Nơi đây dân chúng dẫn nước từ biển vào ruộng, phơi cho khô bớt, nước mặn đó lại dẫn vào ruộng khác, mỗi lúc một mặn thêm, sau cùng mới khô còn lại muối hột. Du Đại Nham nghĩ thầm: "Ta ăn muối ba mươi năm, nhưng chưa biết để làm được một hạt muối, phải nhọc nhằn đến thế."

Chàng đang đi bỗng thấy từ con đường nhỏ phía tây một bọn chừng hơn hai chục người đang gánh đồ đi rảo bước. Du Đại Nham liếc mắt để ý, thấy cả bọn đều mặc quần áo ngắn màu xanh, đầu đội nón rộng vành, hai bên quang đều là muối cả. Chàng biết rằng hiện nay chính sách hà khắc, thuế đánh vào muối rất cao, nên tuy ở ngay cạnh bờ biển, dân chúng cũng không được ăn muối quan, mà phải đi mua lén của dân buôn muối lậu. Bọn người này hành động nhanh nhẹn, táo tợn, thân thể rắn chắc, xem chừng là một bọn buôn lậu. Trên vai họ cũng không phải là đòn gánh bằng tre hay bằng gỗ vì không thấy nhún nhảy chi cả, trông đen sì đúng là đòn gánh bằng sắt. Mỗi người phải gánh ít ra cũng hai trăm cân nhưng đi rất nhanh. Du Đại Nham nghĩ thầm:

“Bọn diêm kiêu¹ này ai cũng có võ. Nghe nói ở Giang Nam, phái Hải Sa độc quyền muối lậu, thanh thế rất lớn, trong môn phái này không ít những tay danh gia võ học. Thế nhưng có đến hai mươi hảo thủ cùng ở một đoàn gánh muối lậu đi bán thì thật không hợp lý chút nào.”

Giá như bình thời, ắt là chàng sẽ đi theo dọc thám, nhưng lúc này đang phải tính chuyện chúc thọ sư phụ chín mươi, không hơi đâu mà mua chuyện thiên hạ. Nghĩ thế chàng lại rảo bước đi.

Chiều hôm đó, Du Đại Nham đã đến huyện Dư Diêu, trấn Am Đông. Từ đây chỉ qua sông Tiền Đường là đến Lâm An, rẽ qua hướng tây đi về phương bắc, qua Giang Tây, Hồ Nam là đến Hồ Bắc, địa phận núi Võ Dương. Trời đã tối không có thuyền sang sông, chàng chỉ còn cách ở lại Am Đông, kiếm một tiểu điểm trọ qua đêm.

Ăn cơm chiều xong, Du Đại Nham rửa chân toan lên giường nằm, bỗng nghe trong quán có tiếng lao xao, một đám người vào thuê phòng. Nghe giọng thấy họ là người Triết Đông, nhưng trung khí sung mãn, hiển nhiên đều là nội gia, chàng tò mò ra xem, hóa ra chính là bọn buôn muối lậu gặp trên đường cái. Du Đại Nham không để ý, ngồi xếp bằng trên giường, hành công đủ ba lần, rồi mới nằm xuống ngủ.

Ngủ đến giữa đêm, bỗng nghe phòng bên cạnh có tiếng lách cách nhẹ nhẹ, Du Đại Nham lập tức tỉnh dậy. Chỉ nghe thấy một người hạ giọng nói:

- Anh em mau mau ra đi, đừng kinh động đến người khách ở phòng bên cạnh, thêm phiền ra.

Mọi người tất cả nhẹ nhẹ mở cửa phòng, đi ra ngoài. Du Đại Nham nhìn qua khe cửa, thấy đám diêm kiêu đã gồng gánh đi ra cửa, nhớ đến câu kẻ kia nói: “đừng kinh động đến người khách ở phòng bên cạnh, thêm phiền ra” nghĩ thầm: “Bọn buôn muối lậu này lén lút lút lút, hẳn là đang tính làm điều gì sai quấy, nên mới sợ mình trông thấy, không thể bỏ qua. Nếu có ngăn bọn họ làm điều thương thiên hại lý, cứu được một hai mạng người lương thiện, dù cho có lỡ tiệt thọ ngàn tuổi của ân sư, thì lão nhân gia chắc cũng vẫn vui lòng.” Chàng đeo túi đựng binh nhận, ám khí lên lưng, vượt cửa sổ, nhảy qua tường ra ngoài.

Chỉ nghe thấy tiếng chân người đi về hướng đông bắc, chàng thi triển khinh thân công phu, lặng lẽ đuổi theo. Đêm đó mây đen đầy trời, ánh trăng không có, trong bóng đêm dày đặc, thấp thoáng bóng hai chục tên buôn muối lậu gánh hàng chạy trên những bờ ruộng, Du Đại Nham nghĩ thầm: “Bọn buôn lậu ban đêm gánh hàng chạy thì cũng là chuyện thường tình. Thế nhưng những người này thân thủ bất phàm, nếu muốn làm chuyện phi pháp, chẳng nói chi trộm cướp nhà giàu, có đến vào công khổ ăn cướp, quan binh cũng chưa chống nổi, việc gì phải lén lút lút đi buôn muối, kiếm chút lợi nhỏ? Ắt hẳn bên trong có chuyện gì khác.”

Chỉ chưa đầy nửa giờ, bọn buôn lậu đã chạy trên hai chục dặm, nhưng Du Đại Nham khinh công rất cao, bước chân không một tiếng động, bọn kia lại chùng như có chuyện gì gấp, chỉ để ý đến

¹ Kẻ buôn lậu muối

lộ trình trước mặt, không quay đầu lại, nên chẳng hề phát giác. Lúc đó họ đã đến ven biển, tiếng sóng vỗ vào đá ò ù ào không dứt.

Đang trên đường đi, bỗng nghe tiếng tên đầu lĩnh huýt một tiếng còi nhỏ, cả bọn đều đứng lại.

Tên chỉ huy hỏi nhỏ:

- Ai thế?

Trong bóng tối có tiếng một người khàn khàn:

- Có phải các bạn là nhóm “*ba chấm thủy*” chẳng?

Người đầu lĩnh đáp:

- Chính thế. Các hạ là ai?

Du Đại Nham thắc mắc: “Nhóm “*ba chấm thủy*” là bọn nào thế nhỉ?” Nhưng chỉ một thoáng chàng chợt nghĩ ra: “Ồ, quả nhiên là phái Hải Sa. Ba chữ phái Hải Sa² có ba chấm thủy ở bên cạnh. Tiếng người khàn khàn lại nói tiếp:

- Vụ đao Đồ Long, ta khuyên các người đừng nhúng tay vào.

Tên đầu lĩnh nói:

- Tôn giá cũng vì đao Đồ Long mà đến đây ư?

Âm thanh dường như có vẻ vừa tức giận, vừa sợ hãi. Trong đêm tối chỉ nghe mấy tiếng cười khẩy “hắc hắc hắc” nhưng không nghe người kia trả lời.

Du Đại Nham náu mình sau những tảng đá ở ven biển, trườn đến phía trước, chỉ thấy một người đàn ông thân hình cao gầy đứng chắn trên đường. Vì trời tối nên không nhìn rõ mặt y, chỉ thấy y mặc một chiếc áo bào trắng, đi đêm mà mặc áo trắng hẳn phải tự phụ võ công của mình có chỗ hơn người.

Người đầu lĩnh phái Hải Sa nói:

- Thanh đao Đồ Long đó đã thuộc về bản phái, nhưng bị người ta lấy trộm mất, nay phải đi đòi lại.

Gã áo trắng lại cười khẩy “hắc hắc hắc” ba tiếng nhưng vẫn nghênh ngang đứng chắn đường.

Từ phía sau tên đầu lĩnh một người gằn giọng quát lên:

- Mau tránh ra, quân chó dữ chặn đường kia, bộ ngươi muốn chết hay sao ...

Y chưa dứt lời, đột nhiên “A” lên một tiếng thảm khóc, ngã lộn người ra sau. Mọi người kinh hãi, chỉ thấy trong bóng đêm, tà áo trắng thấp thoáng, người khách chắn đường không còn thấy đâu nữa.

²海沙派. Cả ba chữ này đều có chấm thủy 氵 ở bên trái.

Bọn buôn muối phái Hải Sa nhìn lại tên đồng bọn ngã dưới đất, chỉ thấy y nằm còng queo, hiển nhiên đã chết rồi. Ai nấy đều vừa sợ vừa tức, có mấy người bỏ quang gánh xuống theo hướng người áo trắng đuổi theo, nhưng y chạy nhanh quá, trời tối còn làm sao kiếm ra được nữa.

Du Đại Nham nghĩ thầm: “Gã này ra tay nhanh thực, ngón trảo đó dường như là Đại Lực Kim Cương Trảo của phái Thiếu Lâm. Tuy nhiên trời tối, ta không nhìn rõ. Nghe giọng nói của người này thì có vẻ từ quan ngoại mạn tây bắc đến. Không ngờ phái Hải Sa kết hạ oán cừu xa đến như thế.”

Chàng thu mình sau những tảng đá, không dám cử động, sợ bọn người phái Hải Sa phát giác, sẽ thêm rắc rối. Lại nghe gã đầu lĩnh nói:

- Hãy đem thi thể lão tử để qua một bên, khi về hãy mang đi, sau này thể nào mình cũng tìm ra y là ai.

Cả bọn đáp lời, lại mang gánh lên, chạy về phía trước.

Du Đại Nham đợi bọn họ đi một quãng xa mới đến xem thi thể, thấy cổ họng có hai cái lỗ nhỏ, máu tươi vẫn còn chảy ra không ngừng, hiển nhiên là bị ngón tay đâm thủng. Chàng biết việc này có nhiều điều khác thường, nên gia tăng cước bộ, cố đuổi theo cho kịp bọn diêm kiêu. Đoàn người lại đi thêm vài dặm nữa, gã đầu lĩnh huýt một tiếng còi, cả hai mươi người đều dàn ra, hướng về phía một tòa nhà lớn ở mạn đông bắc chậm chậm tiến tới. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Bọn họ nói gì Đờ Long đao, chẳng lẽ ở trong cái nhà này sao?” Chỉ thấy từ cái ống khói của căn nhà đó một cột khói bốc thẳng lên, tụ lại một hồi mới tan. Bọn diêm kiêu bỏ quang gánh xuống, mỗi người cầm một cái gáo, múc cái gì đó trong thúng, rải ra khắp bốn bề. Du Đại Nham nhìn thấy họ rắc một loại phấn trắng như tuyết, rõ ràng là muối biển, nghĩ thầm: “Họ rắc muối trên đường làm gì thế nhỉ? Thật là kỳ lạ, mai này mình có kể cho sư huynh đệ nghe, chắc họ không tin đâu.”

Du Đại Nham thấy họ rắc muối rất chậm chạp, kỹ lưỡng, hình như sợ muối đó dính vào mình, chàng liền vỡ lẽ, biết rằng muối này có chất kịch độc, đám người đó đem rải chung quanh, hẳn có ý đồ ám hại người trong nhà nên tính trong bụng: “Mình chẳng biết hai bên bên nào phải bên nào trái, nhưng bọn này hành sự lén lút, không quang minh chút nào. Mình phải bằng mọi giá thông tri cho người trong nhà, để họ khỏi bị bọn tiểu nhân này ám hại.” Chàng thấy phái Hải Sa vẫn còn đang rắc phía trước nhà nên đánh một vòng thật lớn đi ra phía sau, nhẹ nhàng nhảy qua tường vào bên trong.

Căn nhà đó lớn trước sau cả thảy năm khu, có đến ba bốn chục gian phòng, trong nhà lại tối mờ không đèn đuốc gì cả. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Khói đen từ giữa một khu nhà bay lên, nơi đó ắt là có người.” Ngẩng lên nhận định rõ khu vực khói bốc ra, rảo bước đi tới, nghe thấy trong phòng có tiếng lửa cháy bùng bùng, củi kêu tí tách. Chàng đi vòng qua một bức tường ngang, thì vào được vào chính sảnh, bỗng thấy sáng lòa, một làn hơi nóng phả vào mặt. Giữa phòng là một cái lò lớn xây bằng đá, lửa bùng bùng bốc lên cao, chung quanh có ba người đứng, mỗi

người kéo một cái bễ, thổi lửa vào lò. Trong lò là một thanh đơn đao đen sì, dài ước chừng bốn thước.

Ba người đó đều mặc áo bào xanh, khoảng sáu chục tuổi, đầu tóc đầy tro, trên áo dài cũng lỗ chỗ đầy vết thủng do tàn lửa bắn vào. Chỉ thấy ba người cùng ra sức thổi bễ, lửa lên cao đến năm thước, bao phủ lấy thanh đao, phát tiếng vù vù. Chỗ Du Đại Nham đứng phải cách cái lò đến mấy trượng nhưng cũng còn thấy nóng đủ biết lửa trong lò lợi hại đến bậc nào. Ngọn lửa từ đỏ biến thành xanh, từ xanh thành trắng, nhưng thanh đao đó vẫn nguyên một màu đen, chưa thấy đỏ một tí nào.

Vừa khi đó, trên mái nhà có tiếng người khàn khàn nói:

- Làm hư hại thanh bảo đao, thật là thương thiên hại lý, mau ngừng lại!

Du Đại Nham nghe tiếng, biết ngay là người khách áo trắng gặp trên đường cái đã đến. Ba ông già đang quạt lò nung đao kia dường như không nghe, lại càng kéo bễ nhanh hơn. Lại nghe thấy từ mái nhà ba tiếng cười nhạt “hắc hắc hắc”, phía trước nghe một tiếng cạch, gã áo trắng đã nhảy vào.

Lúc đó lửa trong lò đang phừng phừng nên Du Đại Nham nhìn rõ. Người áo trắng ước chừng trên dưới bốn mươi, mặt tái mét, ẩn ẩn màu xanh, hai tay không, lạnh lùng nói:

- Trường Bạch Tam Cầm, tưởng các ngươi chiếm đoạt bảo đao đã quá lắm rồi, lại còn dám lớn mật đem lửa nung bảo vật?

Nói xong y tiến lên phía trước.

Ông già phía tây lao tới vươn tay trái ra, chộp vào mặt người áo trắng. Người khách lách đầu sang một bên, tiến lên một bước nữa. Ông già phía đông thấy y tới gần mình, cầm ngay cái búa sắt lớn dựng bên cạnh lò, nghe vù một tiếng, nhắm ngay đầu gã áo trắng nện xuống. Bạch bào khách hơi nghiêng người, búa sắt giáng vào khoảng không, nghe bình một tiếng, lửa bắn tóe ra như sao sa, hóa ra nền nhà không phải là đá xanh mà là đá hoa cương cứng dị thường. Ông già phía tây lại tấn công từ bên hông, hai tay cong cong như chân gà, nhảy lên hụp xuống, thế đánh thật là lợi hại.

Du Đại Nham thấy gã áo trắng ra chiêu võ công hiển nhiên thuộc phái Thiếu Lâm, nhưng xuất thủ rất âm độc tàn nhẫn, khác hẳn lối cương mãnh nhưng chính đại quang minh của danh môn. Đấu được vài hiệp, ông già cầm búa quát lên:

- Các hạ là ai? Muốn chiếm bảo đao này, hãy để tên lại.

Người áo trắng chỉ cười khẩy mấy tiếng, không trả lời. Chỉ thấy y xoay mình một cái, hai tay chộp ra, nghe hai tiếng lách cách, hai cổ tay ông già phía tây đã gãy lìa, cái búa trong tay ông già phía đông cũng tuột ra, văng thẳng lên trời, phá vỡ mái nhà, rơi xuống trở lại, nghe bình một tiếng thật lớn. Lão già đó lập tức cúi mình nhặt một chiếc kim, đưa ngay vào lò kẹp thanh đơn đao.

Ông già đứng ở phía nam tay cầm ám khí lăm lăm chờ cơ hội đả thương địch thủ, nhưng thấy gã áo trắng nhanh nhẹn dị thường, chưa kịp ra tay, bỗng thấy ông già phía đông dùng kim kẹp thanh bảo đao, lập tức thò tay vào lò, cầm cán đao trước, lồi luôn ra ngoài. Y vừa cầm vào cán đao, một luồng khói trắng lập tức bốc lên, mọi người ngửi thấy mùi khét lẹt, bàn tay y đã bị cháy phỏng. Thế nhưng y không chịu buông, cả người lặn đao nhảy vọt về sau, nghe bịch một tiếng, ngã lăn ra đất. Tay trái y vươn ra, đỡ vào sống đao, bấy giờ mới đứng lên được, xem chừng thanh đao đó quá nặng, một tay cầm không nổi, nhưng cũng vì thế bàn tay trái y cũng bị cháy nghe xèo xèo.

Mọi người ai nấy kinh hãi, còn đang ngỡ ngàng, chỉ thấy ông già đó hay tay múa thanh đơn đao, chạy thẳng ra ngoài. Người áo trắng cười nhạt:

- Đâu có dễ dàng như thế?

Cánh tay y vung ra, đã chộp vào giữa lưng ông già. Ông già đó xoay người, thuận tay chém lại một nhát. Lưỡi đao chưa tới, hơi nóng đã phà vào mặt, tóc râu, lông mày người áo trắng đã quăn cả lại. Y không dám đỡ, kinh lực trên tay đẩy ra, ném ông già cả người lặn đao vào trong lò.

Du Đại Nham thấy bọn người đó ai ai cũng hung ác, chuyện không liên quan gì đến mình nên chẳng muốn ra tay. Thế nhưng lúc này mạng ông già chỉ trong đường tơ kẽ tóc, chỉ cần rơi vào lò, thì sẽ thành tro ngay. Chàng thấy cứu người là việc khẩn cấp, lập tức tung mình nhảy lên, vừa xoay người vừa lách mình một cái, giữa không trung thò tay ra, chụp lấy búi tóc của ông già nọ, nhẹ nhàng khéo léo rơi sang một bên.

Người áo trắng và Trường Bạch Tam Cầm vốn đã thấy chàng đứng ở một bên, từ trước đến giờ không làm gì, đột nhiên thi triển khinh công thượng thừa, cả bọn đều kinh hãi. Bạch bào khách nhướng đôi lông mày, hỏi:

- Thân thủ đó có phải là “Thê Vân Túng” mà thiên hạ hằng nghe danh chẳng?

Du Đại Nham thấy y nói lên được tên của lộ khinh công mình vừa sử dụng, lúc đầu hơi kinh hoảng, nhưng sau trong lòng không khỏi đắc ý: “Công phu của phái Võ Đương chúng ta quả danh dương thiên hạ, chấn động đến tận nơi xa xôi.” Chàng liền đáp:

- Không dám, xin thỉnh giáo quý tính đại danh của tôn giá? Chút công phu nhỏ nhặt của tại hạ có gì đáng nói đâu.

Gã áo trắng nói:

- Hay lắm, hay lắm. Khinh công của phái Võ Đương quả nhiên cũng có đôi phần đáng kể.

Khẩu khí của y nghe thật ngạo mạn. Du Đại Nham trong lòng tức giận, nhưng không nổi nóng, nói:

- Trên đường đi, tôn giá vừa giơ tay là đã giết ngay một cao thủ của phái Hải Sa, công phu thần xuất quỷ một như thế, khiến cho không ai biết đâu mà đo lường.

Người đó hơi giật mình, nghĩ thầm:

- Việc đó quả nhiên người đã trông thấy, vậy mà ta lại không thấy người. Không biết khi đó gã tiểu tử này ẩn náu ở chỗ nào?

Y liền lạnh lùng đáp:

- Không sai. Môn võ công đó của ta, người ngoài không dễ gì lãnh hội. Không nói các hạ mà cả đến ông già họ Trương chưởng môn của phái Võ Đương, cũng chưa chắc đã hiểu nổi.

Du Đại Nham nghe gã áo trắng làm nhục cả đến ân sư làm sao nhin nổi. Tuy nhiên, đệ tử phái Võ Đương trước nay vẫn coi trọng việc tu tâm dưỡng tính, chàng nghĩ thầm: “Y cố ý khiêu khích, không biết bên trong còn có ý định gì? Người này công phu quá dị, không nên vì một vài câu nói mà bản môn phải có thêm một cường địch.” Bèn mỉm cười:

- Võ công trong thiên hạ vô cùng vô tận, chính phái tà đạo, hàng nghìn hàng vạn, sở học của phái Võ Đương chỉ là một hạt nước trong biển cả. Công phu của tôn giá, giống Thiếu Lâm mà không phải Thiếu Lâm, e rằng bản sư cũng không biết được.

Câu đó nghe có vẻ khách khí, nhưng bên trong hàm nghĩa là phái Võ Đương không thèm biết đến võ công của bọn bàng môn tả đạo. Người đó nghe thấy câu “giống Thiếu Lâm mà không phải Thiếu Lâm” lập tức biến sắc.

Trong khi hai người ngôn ngữ châm chọc đối lại với nhau thì thanh đao nóng hừng hực ấy đã cháy hết thịt da, ăn vào tới xương ông già ở phía nam rồi. Hai ông già ở phía đông và phía tây vẫn khom mình thủ thế, đang tìm cơ hội đoạt lại thanh đao. Đột nhiên nghe một tiếng vù, ông già phương nam lại huy động đơn đao chạy ra ngoài lần nữa. Y múa đao, tuy không chú ý chém ai nhưng Du Đại Nham đang đứng chắn lối, nên đao đó chém chàng trước hết. Du Đại Nham không ngờ mình vừa mới cứu ông ta thoát chết, nay y lại ra tay ngay với mình, vội vàng nhảy lên tránh khỏi đường đao.

Ông già đó hai tay cầm thanh đao như điên như cuồng chém lung tung, vượt được ra ngoài. Gã áo trắng và hai người kia đều sợ đao thế hung hiểm không ai dám cản, chỉ luôn mồm kêu gào, đuổi theo sau. Ông già cầm đao loạng choạng chạy ra khỏi cửa, bỗng thấy chân vấp một cái ngã nhào về trước, chỉ nghe một tiếng kêu thảm thiết, hình như đột nhiên bị trọng thương.

Gã áo trắng và hai ông già kia lập tức nhảy tới, cùng giơ tay cướp thanh đơn đao, nhưng cả ba cùng kêu lên một lượt, tưởng như dưới đất có rắn độc, quái trùng gì cắn phải. Gã áo trắng chỉ loạng choạng rồi gượng lại được, chạy thẳng ra ngoài, còn ba ông già thì lăn lộn dưới đất, không sao đứng lên nổi.

Du Đại Nham nhìn thấy thảm trạng đó, toan nhảy ra cứu người, bỗng giật mình, nhớ đến việc phái Hải Sa rắc muối độc bên ngoài tòa nhà, biết là chung quanh đều là độc diêm, mình không còn cách gì chạy ra được. Chàng nhìn quanh bốn bề, thấy bên trong cánh cửa có dựng mấy chiếc ghế dài, vội thò tay dựng hai chiếc, nhảy lên mỗi chân một bên dùng như cà khều đi ra

cửa. Thấy ba ông già kêu la thảm thiết, không ngừng lăn qua lộn lại, Du Đại Nham dùng một miếng giẻ lót tay, chộp vào hậu tâm ông già cầm đao, lênh khênh chạy ra hướng đông.

Việc xảy ra ngoài ý của bọn người phái Hải Sa, tuy trông thấy nhưng không ngăn kịp, vội tút tán đuổi theo, kêu la om sòm, cương tiêu tụ tiễn, cùng khoảng một chục món binh khí khác đều nhắm sau lưng Du Đại Nham ném tới.

Du Đại Nham sử kinh vào hai chân, đẩy mạnh vào hai chiếc ghế, vọt ra xa hơn một trượng, ám khí đều rơi vào khoảng không. Hai chân chàng móc vào hai chiếc ghế thành thử dài thêm mấy thước nên chỉ chạy bốn năm bước là đã bỏ bọn người phái Hải Sa một quãng xa. Nghe thấy tiếng người rầm rập đuổi theo, Du Đại Nham một mặt nhắc ông già kia nhảy lên, đồng thời đá mạnh hai chiếc ghế vọt về phía sau. Chỉ nghe hai tiếng bình bình, lại có ba bốn người kêu la, hiển nhiên đã bị ghế văng trúng. Vì trở ngại này, Du Đại Nham chạy thêm được mười trượng nữa, trong tay tuy cầm thêm một người, nhưng càng lúc càng xa, phái Hải Sa không sao đuổi kịp.

Du Đại Nham chạy một hồi nghe thấy tiếng sóng ỳ ào, đằng sau không còn ai đuổi theo, mới hỏi:

- Ông thấy sao?

Ông già đó chỉ hừ một tiếng nhưng không trả lời, rồi lại rên rĩ. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Người y dính đầy muối độc, phải rửa sạch y trước đã.” Chàng chạy xuống bãi biển, kiếm một chỗ nước nông nhúng y xuống một chập, đang toan nhắc lên, bỗng đâu một làn sóng lớn xô tới đẩy ông già lên trên mặt cát.

Du Đại Nham nói:

- Hiện giờ ông đã thoát hiểm, tại hạ có việc cần, không thể giúp ông hơn được nữa, thôi mình từ biệt nhau ở đây.

Ông già đó nhồm dậm, lấp bắp:

- Người ... người ... không cướp thanh bảo đao ư?

Du Đại Nham cười:

- Bảo đao có quý, nhưng không phải của tôi, tôi lấy làm gì?

Ông già đó trong lòng thấy kỳ quái, không tin, nói:

- Người quả thực trong bụng có nguy kế gì, định lừa ta?

Du Đại Nham nói:

- Tôi với ông không thù không oán, lừa ông làm gì? Đêm nay tôi vô tình qua đây, thấy ông trúng độc bị thương nên ra tay cứu thôi.

Ông già nọ lắc đầu, hần học nói:

- Tính mệnh ta ở trong tay người, muốn giết thì cứ việc giết. Còn như muốn dùng độc thủ để gia hại ta, dù ta có chết cũng thành quỷ sứ không tha người đâu.

Du Đại Nham biết rằng y bị thương rồi, thần trí không còn tỉnh táo, nên không thèm chấp, chỉ mỉm cười, đang toan bước đi, một làn sóng lớn nữa lại từ biển xô tới. Ông già đó lại rên rĩ, chỉ nằm mọp trong nước biển mà run rẩy. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Cứu người thì cứu cho tới cùng, ông già này trúng độc không phải là nhẹ, nếu mình bỏ y ở đây, y thể nào cũng chết chìm dưới nước.” Chàng đưa tay nhắc ông già lên một cái gò nhỏ, nhìn quanh bốn bề, thấy phía đông bắc có một mỏm đá, trên đó có một căn nhà, hình dáng dường như một cái miếu, nên xách ông ta chạy đến đó. Chàng nhìn lên biển ngạch, thấy thấp thoáng ba chữ “Hải Thần Miếu”, nên đẩy cửa bước vào, thấy cái miếu này thật là sơ sài, nền đầy bụi đất, bên trong chẳng có gì cả.

Chàng để ông già lên trên tấm gỗ dềng trước thần tượng, lần trong bọc thấy đồ đánh lửa đã bị nước biển làm ướt, mò quanh bàn thờ, tìm thấy bùi nhùi và đá lửa và một cây nến thắp dở. Đốt nến lên, chàng nhìn lại ông già thấy y mặt mày tím ngắt, hiển nhiên trúng độc rất nặng, vội lấy trong bọc ra một viên “Thiên Tâm Giải Độc Đơn” nói:

- Ông uống viên thuốc giải độc này đi.

Ông già đó hai mắt đang nhắm nghiền, thấy chàng nói thế, mở choàng ra nhìn trừng trừng nói:

- Ta không uống thuốc độc hại người của người đâu.

Du Đại Nham tâm tính thật tốt nhặn, nhưng cũng không chịu nổi, nhướn lông mày nói:

- Người coi ta là hạng người gì? Môn hạ phái Võ Dương không lẽ đi hại người sao? Đây là một viên thuốc giải độc, chỉ vì người trúng độc rất nặng, viên thuốc này chưa chắc đã giải cứu được đâu, nhưng ít nhất cũng giúp người sống thêm được ba ngày. Người mau mau đem thanh đao này giao lại cho phái Hải Sa, đổi lấy thuốc giải độc của họ.

Ông già đó bỗng đứng lên, gay gắt nói:

- Cái gì chứ lấy đao Đồ Long của ta thì không thể được.

Du Đại Nham nói:

- Tính mệnh của người chẳng còn, có bảo đao cũng để làm gì?

Ông già đó quyết liệt nói:

- Ta thà chết thì thôi, chứ thanh đao Đồ Long này là của ta.

Nói rồi y ôm thanh đao lên, áp má vào sống đao, trông hết sức yêu quý, tay kia cầm viên thuốc “Thiên Tâm Giải Độc” nuốt vào bụng. Du Đại Nham thấy hiếu kỳ, toan hỏi vài câu xem thử thanh đao này có cái gì quý giá, nhưng nhìn lại hai mắt lão già thấy đầy nét tham tàn hung ác, trông như con thú muốn vồ người ăn thịt, bỗng thấy chán ghét cùng cực, xoay mình toan đi ra. Bỗng nghe ông già hậm hực nói:

- Đứng lại, người định đi đâu thế?

Du Đại Nham cười:

- Ta đi đâu việc gì đến người?

Nói rồi chàng cất bước đi ra. Đi được vài bước nghe thấy ông già nọ khóc òa lên, Du Đại Nham quay đầu lại, hỏi:

- Người khóc gì thế?

Ông già nói:

- Ta trăm cay nghìn đắng mới lấy được thanh đao Đờ Long này, nhưng chỉ trong khoảnh khắc tính mệnh cũng không còn, có bảo đao để làm gì?

Du Đại Nham hừ một tiếng:

- Trừ việc người đem đao đổi lấy thuốc giải độc của phái Hải Sa ra không còn cách nào khác nữa.

Ông già vẫn khóc òa:

- Nhưng bảo ta bỏ nó thì không được, ta không bỏ nó được.

Thần thái của y trong cái sợ hãi có thêm ba phần hoạt kê. Du Đại Nham muốn cười nhưng không cười nổi, một lát sau mới nói:

- Người học võ toàn do công phu bản thân để khắc địch chế thắng, trượng nghĩa hành đạo, để lại tiếng thơm cho đời sau. Bảo đao bảo kiếm chỉ là bên ngoài, được cũng chẳng đáng vui, mà mất cũng chẳng đáng buồn, lão trượng việc gì phải lo lắng đến thế?

Ông già đó giận dữ nói:

- *Võ lâm chí tôn, bảo đao Đờ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng!*³ Câu nói đó người đã nghe tới bao giờ chưa?

Du Đại Nham không nhin được cười, hỏi lại:

- Câu đó lẽ dĩ nhiên tôi đã nghe nói tới, sau đó còn hai câu nữa, gì gì "*Ỗ Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?*"⁴ phải không? Đó là nói về chuyện một đại sự kinh thiên động địa trong võ lâm mấy mươi năm trước, chứ đâu phải nói về bảo đao nào đâu.

Ông già đó lại hỏi:

- Thế đại sự kinh thiên động địa đó là cái gì?

Du Đại Nham nói:

- Đó là chuyện năm xưa Thần Điều đại hiệp Dương Quá giết được hoàng đế Mông Cổ Mông Kha, làm hủ cơn giận cho người Hán chúng ta. Từ đó, Dương đại hiệp ra lệnh gì, anh hùng trong thiên hạ "*không thể không theo.*" "*Long*" đây chỉ hoàng đế Mông Cổ, "*Đờ Long*" có nghĩa là giết hoàng đế Mông Cổ, chứ trên đời này làm gì có con rồng thật đâu?

Ông già cười khẩy:

³武林至尊寶刀屠龍號令天下莫敢不從. Tôn quý nhất trong võ lâm là bảo đao Đờ Long, dùng để ra lệnh cho thiên hạ thì không ai không theo.

⁴倚天不出誰與爭鋒. Nếu kiếm Ỗ Thiên không ra ngoài thì không vật gì có thể sắc bén hơn được.

- Ta hỏi ngươi, năm xưa Dương Quá đại hiệp dùng binh khí gì thế nhỉ?

Du Đại Nham sửng ngờ, nói:

- Tôi nghe sư phụ nói rằng, Dương đại hiệp cụt một cánh tay, bình thời không dùng binh khí nào cả.

Ông già hỏi lại:

- Thế ư! Vậy Dương đại hiệp giết hoàng đế Mông Cổ bằng cách nào?

Du Đại Nham nói:

- Ông ấy dùng đá ném chết Mông Kha, thiên hạ ai ai chẳng biết chuyện ấy.

Ông già thật là đặc ý, nói:

- Dương đại hiệp bình thời không dùng kinh khí, giết hoàng đế Mông Cổ thì dùng đá ném, vậy bốn chữ “*bảo đao Đồ Long*” kia ở đâu ra?

Câu hỏi đó khiến cho Du Đại Nham không sao trả lời được, một hồi sau mới nói:

- Cái đó chắc là trong võ lâm thuận mồm mà nói cho xuôi, chứ chẳng lẽ nói “*thạch đầu Đồ Long*” ư, nghe chối tai làm sao?

Ông già lại cười nhạt:

- Cường từ đoạt lý, nói lấy được thôi. Ta hỏi ngươi thêm, thế còn “*Ý Thiên bất xuất, thùy dữ tranh phong*” hai câu đó giải nghĩa thế nào cho phải?

Du Đại Nham trầm ngâm một hồi, nói:

- Tôi không biết. Ý Thiên có lẽ là một người nào đó chẳng? Nghe nói Dương đại hiệp học võ công từ bà vợ ông ấy, chắc Ý Thiên là tên của phu nhân, hay cũng có thể là chỉ Quách Tĩnh đại hiệp tử thủ thành Tương Dương.

Ông già nói:

- Thế à. Ta xem chừng ngươi không biết gì cả, chỉ nói nhăng nói cuội thôi. Để ta cho ngươi hay, Đồ Long là tên thanh đao, chính là thanh đao này. Ý Thiên là tên một thanh kiếm, gọi là Ý Thiên kiếm. Sáu câu đó ý nghĩa như sau: “*Trong võ lâm vật cao quý hơn cả là thanh đao Đồ Long, ai có được thanh đao đó, không kể ra bất cứ lệnh lạc gì, anh hùng hảo hán trong thiên hạ đều phải nghe theo mà hành động cả. Nếu như thanh kiếm Ý Thiên không xuất hiện, Đồ Long đao là khí giới sắc bén hơn hết.*”

Du Đại Nham nửa tin nửa ngờ, nói:

- Ông đưa thanh đao tôi xem, có cái gì thần kỳ?

Ông già đó ôm chặt thanh đơn đao, cười khẩy:

- Bộ ngươi tưởng ta là đưa trẻ lên ba ư? Định lừa ta để lấy đao hả?

Y sau khi trúng độc vốn dĩ thần suy lực kiệt, chỉ nhờ uống viên thuốc giải độc Du Đại Nham đưa cho, nên mới phần chấn được một chút, lúc này lại cố gượng sức nên lại rên rỉ luôn mồm. Du Đại Nham cười:

- Không cho tôi xem thì thôi. Ông có bảo đao Đồi Long trong tay, nhưng có ra lệnh cho ai được đâu? Chẳng lẽ tôi thấy ông ôm thanh đao đó là tôi phải nghe lệnh ông sao? Nghe thật là tức cười, ông đang mạnh khỏe bình thường, nghe những lời nói vu vơ ở đâu, bây giờ sắp chết đến nơi, vậy mà còn mê man không tỉnh ngộ. Nếu ông không ra lệnh cho tôi được, đủ biết thanh đao này chẳng có chỗ nào gọi là kỳ lạ.

Ông già đó ngẩn ngơ một hồi, không nói nên lời, một lúc lâu sau mới nói:

- Nay lão đệ, hai người mình đính ước với nhau, người cứu mạng ta, ta sẽ đem những gì lợi lộc thu được từ thanh đao này chia cho người một nửa.

Du Đại Nham ngừng đầu cười lớn, nói:

- Lão trượng, ông xem thường phái Võ Dương chúng tôi quá. Cứu khổn phò nguy, đó là bổn phận của chúng tôi, chứ đâu phải mong chuyện báo đáp? Trên người ông nhiễm đầy muối độc, tôi cũng không biết độc dược đó là loại gì, ông nên đi kiếm phái Hải Sa mà cầu cứu.

Ông già nói:

- Thanh đao này chính là chúng tôi ăn cắp của phái Hải Sa, họ hận tới xương tủy, đâu có chịu cứu tôi?

Du Đại Nham nói:

- Thì ông cứ giao hoàn lại thanh đao, oán cừu tự nhiên sẽ cởi, bọn họ còn giết ông làm gì?

Ông già nói:

- Ta xem người võ công cao siêu lắm, hãy đến phái Hải Sa lấy trộm thuốc giải ra đây cứu ta.

Du Đại Nham nói:

- Một là tôi đang có việc gấp, không thể trì hoãn, hai là chính ông đi ăn trộm của người ta, làm điều trái trước, lẽ nào tôi lại điên đảo thị phi? Lão trượng, ông mau mau đi kiếm phái Hải Sa đi, đừng chậm trễ nữa, độc tính phát ra, không cứu kịp đâu.

Ông già đó thấy chàng lại dợm bước toan bỏ đi, vội nói:

- Khoan đã, để ta hỏi người thêm một câu, khi người xách ta lên, thấy có cái gì khác thường không?

Du Đại Nham nói:

- Tôi thấy có điều kỳ quái, thân thể ông gầy yếu ốm o, nhưng phải nặng đến hai trăm cân, không biết vì duyên cớ gì, lại cũng không thấy ông mang gì nặng trên người cả.

Ông già đó bỏ thanh đao xuống đất, nói:

- Bây giờ người thử nhắc ta lên xem nào?

Du Đại Nham nắm vai ông ta nhắc lên, thấy tay nhẹ bỗng, chỉ độ chừng tám mươi cân là cùng, chợt hiểu ra: “Hóa ra cái thanh đơn đao nhỏ bé này, lại nặng tới hơn một trăm cân, quả thực là cổ quái, không như những võ khí thường.”

Chàng đặt ông già xuống, nói:

- Thanh đao này quả thực là nặng.

Ông già lại ôm chặt thanh đao vào người, nói:

- Không phải chỉ nặng mà thôi đâu. Này lão đệ, ngươi họ Du hay họ Trương?

Du Đại Nham đáp:

- Tôi họ Du, thảo tự là Đại Nham, sao lão trượng lại biết?

Ông già đáp:

- Trương chân nhân của phái Võ Dương thu bảy người đệ tử, trong Võ Dương thất hiệp thì Tống đại hiệp phải khoảng bốn mươi, Ân, Mạc hai vị chưa đến hai mươi, còn lưỡng hiệp thứ hai, thứ ba họ Du, lưỡng hiệp thứ tư, thứ năm họ Trương, trong võ lâm ai ai cũng biết cả. Hóa ra là Du tam hiệp, thảo nào công phu cao siêu đến thế. Võ Dương thất hiệp uy chấn thiên hạ, hôm nay được gặp, quả thực danh bất hư truyền.

Du Đại Nham tuy tuổi tác chưa lớn, nhưng lịch duyệt giang hồ đã nhiều, thấy y giở trò nịnh nọt, biết rằng chỉ vì muốn cầu mình giúp đỡ, trong lòng càng thêm chán ghét, hỏi lại:

- Lão trượng tôn tính đại danh là gì?

Ông già đáp:

- Tiểu lão nhi họ Đức, tên một chữ Thành. Bạn bè ở Liêu Đông tặng cho tôi một cái ngoại hiệu, gọi là Hải Đông Thanh.

Hải đông thanh là tên của một giống chim ưng lớn ngoài Liêu Đông, hung ác lắm, chuyên bắt các con thú nhỏ để ăn, là một mãnh cầm trứ danh ở quan ngoại.⁵ Du Đại Nham chấp tay:

- Ngưỡng mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã lâu.

Nói rồi ngừng đầu nhìn trời xem xét. Đức Thành biết chàng muốn đi, không đem đại lợi ra như sẽ không nhờ cứu mệnh mình được, nên nói:

- Ngươi không biết nghĩa sâu xa của câu "*hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng*." Tám chữ đó không phải chỉ là ai cầm thanh Đồi Long đao này mở miệng ra lệnh thì mọi người phải nghe theo. Không phải vậy, không phải vậy, nghĩ thế là hoàn toàn sai.

Y vừa nói tới đây, Du Đại Nham mặt hơi biến sắc, tay phải vẫy một cái, nghe một tiếng phụng nhỏ, ngọn nến trên bàn thần tượng tắt ngay, hạ giọng nói nhỏ:

⁵ Falco rusticolus

- Có người đến đấy.

Đức Thành nội công so với chàng kém nhiều, nên không nghe thấy tiếng động nào, còn đang trù trù, bỗng thấy từ xa có mấy tiếng còi, lại có người nói lao xao, chạy về phía miếu. Đức Thành hoảng sợ nói:

- Địch nhân đuổi tới rồi, mình mau mau theo lối sau chạy đi.

Du Đại Nham nói:

- Đằng sau cũng có người rồi.

Đức Thành nói:

- Chẳng biết ...

Du Đại Nham nói:

- Đức lão trượng, bọn người đến đây là phái Hải Sa, ông nên hỏi họ thuốc giải độc. Tại hạ không muốn dây dưa vào chuyện này làm gì.

Đức Thành vươn tay trái ra chụp lấy cổ tay chàng, run run nói:

- Du tam hiệp, ông đừng bỏ tôi, đừng ...

Du Đại Nham thấy năm ngón tay y lạnh như băng, bấu chặt vào da thịt mình, nên xoay cổ tay một cái, dùng nửa chiêu “Cửu Chuyển Đơn Thành”, vòng nửa vòng, đã thoát ra khỏi tay y.

Bấy giờ nghe tiếng chân người rầm rập, chạy đã đến bên ngoài miếu. Nghe bình một tiếng, có người đã đá toang cửa miếu, kế đó nghe tiếng loạt soạt, trong đêm tối có vật gì nho nhỏ ném vào. Du Đại Nham rụt người, nhảy vào sau tượng hải thần bồ tát. Chỉ nghe Đức Thành “A” lên một tiếng nho nhỏ, lại nghe loạt soạt, ám khí đã trúng người y, rồi rơi xuống đất.

Ám khí đó hết lượt này đến lượt khác, liên tiếp ném vào không ngớt. Du Đại Nham nghĩ thầm:

- Đây là muối độc của phái Hải Sa.

Lại nghe thấy tiếng lách cách trên nóc nhà, đã có người nhảy lên gỡ ngói ra, lại ném độc diêm từ trên xuống.

Du Đại Nham đã thấy người áo trắng cùng Trường Bạch Tam Cầm bị trúng muối độc, người áo trắng tuy võ công cao cường như thế, nhưng vừa trúng độc đã phải kêu la thảm thiết bỏ chạy ngay, đủ biết loại này lợi hại như thế nào. Trong cái miếu nhỏ, độc diêm bay tứ tán, biết rằng chỉ trong giây lát, không thể nào không trúng mình, trong tình hình nguy cấp, chàng liền đấm mấy cái vỡ lưng pho tượng, co mình chui vào nằm bên trong bụng, lập tức thành một cái áo dày bằng đất, muối độc tuy nhiều, nhưng không sao trúng chàng được.

Chỉ nghe bên ngoài người của phái Hải Sa bắt đầu bàn bạc với nhau:

- Tên đó không nghe tiếng gì, chắc mê man rồi.

- Tên trẻ tuổi kia tay chân đáng ngại lắm, chi bằng chờ thêm một chốc, việc gì phải gấp gáp?

- Sợ rằng gã đã đi mất đầu rồi không còn trong hải thần miếu nữa.

Chỉ nghe một người kêu lên:

- Này, tên chó chết kia, mau mau ra đầu hàng đi.

Trong khi đang hỗn loạn, bỗng nghe từ xa có tiếng vó ngựa, chừng mười con khoái mã ở đâu chạy tới. Trong tiếng chân ngựa, bỗng nghe có người lớn tiếng nói:

- Nhật nguyệt quang chiếu, ưng vương triển sí.⁶

Người phái Hải Sa ở bên ngoài miếu lập tức im lặng không một tiếng động, một lát sau, có tiếng run run:

- Đây là Thiên Thiên Ưng giáo, bọn mình chạy mau ...

Nói chưa dứt lời, vó ngựa đã ngừng ngay trước miếu. Phái Hải Sa có người rụt rè:

- Chạy không kịp đâu.

Nghe thấy tiếng chân rầm rập, mấy người đã chạy vào trong miếu. Du Đại Nham ẩn bên trong bụng pho tượng, thấy hình như có ánh sáng, đoán chừng người đi vào mang theo đèn lồng.

Một lát sau, có người hỏi:

- Các ngươi có biết bọn ta là ai không?

Trong phái Hải Sa có mấy người cùng đáp:

- Biết, biết, các vị là bằng hữu trong Thiên Ưng giáo.

Người kia lại nói:

- Vị này là Thiên Thị Đường Lý đường chủ trong Thiên Ưng giáo. Lão nhân gia lâu nay không ra ngoài, hôm nay các ngươi vận số may mắn lắm, mới gặp được. Lý đường chủ hỏi các ngươi, Đồi Long đao ở đâu, mau mau đưa ra, Lý đường chủ mở lòng từ bi, bọn ngươi sẽ không mất mạng.

Nghe thấy một người trong phái Hải Sa đáp:

- Chính y ... y ăn trộm đem ra đây, chúng tôi đuổi vừa tới, Lý ... đường chủ ...

Người của Thiên Ưng giáo lại nói:

- Hừm, thanh đao Đồi Long đâu?

Câu hỏi đó hiển nhiên là hỏi Đức Thành. Đức Thành không trả lời, bỗng nghe một tiếng huých, có người ngã xuống đất. Mấy người khác kêu lên:

- Ối chà.

Người Thiên Ưng giáo nói:

- Y chết rồi, mau tra xét trong người y xem.

Lại nghe có tiếng áo quần loạt soạt, tiếng thân người lật qua lại. Người của Thiên Ưng giáo nói:

⁶ 日月光照鷹王展翅 Mặt trời, mặt trăng chiếu sáng, vua loài chim ưng giương đôi cánh ra. Trong chữ Hán, chữ nhật (日) và chữ nguyệt (月) ghép lại thành chữ minh (明), ý nói đây là một chỉ lưu của Minh giáo.

- Bẩm báo đường chủ, trong thân gã này không có gì lạ.

Tên đầu lĩnh của phái Hải Sa run run nói:

- Lý đường... đường chủ, rõ ràng là gã này ăn trộm bảo đao... chính y..., chúng tôi quyết không dám dấu diếm...

Nghe giọng của y, hiển nhiên y bị nhãn quang của Lý đường chủ uy hiếp, sợ quá nên không còn hồn vía nào. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Thanh đao đó rõ ràng Đức Thành ôm ở trong tay, sao lại không thấy nhỉ?”

Chỉ thấy gã trong Thiên Ưng giáo nói tiếp:

- Các người nói là y ăn trộm thanh đao đem ra đây, sao không thấy đâu cả? Chắc là chúng bay đã lén dấu đi rồi. Nếu đã thế, người nào nói thật ra, Lý đường chủ sẽ tha cho người đó. Trong cả bọn các người, chỉ một người được sống thôi, ai nói trước, người đó khỏi chết.

Trong miếu lặng yên, một hồi sau, tên đầu lĩnh phái Hải Sa mới nói:

- Lý đường chủ, quả thật chúng tôi không biết, nếu như Thiên Ưng giáo đã đòi, chúng tôi đâu dám giữ ...

Lý đường chủ chỉ “hừ” một tiếng, không trả lời. Gã hạ thuộc lại nói:

- Ai trả lời trước, người đó được sống.

Lại thêm một lát nữa, trong phái Hải Sa không ai nói gì. Bỗng nhiên một người kêu lên:

- Chúng tôi tới trước để đoạt đao, nhưng còn đứng bên ngoài chưa vào, các ông đã đến rồi. Chính các ông Thiên Ưng giáo vào trong miếu trước, làm sao chúng tôi có đao được? Nếu các ông không tin, đằng nào cũng chết, hôm nay quyết thí mạng. Vật đó có phải của Thiên Ưng giáo đâu, sao lại ép uống bá đao, xem ra ...

Nói chưa dứt lời, nghe một tiếng bịch, hình như y đã chết rồi. Lại nghe một người run rẩy đáp:

- Có một tên chừng ba mươi tuổi, cứu lão già này ra, người đó khinh công rất cao, bây giờ không biết đi đâu, bảo đao có lẽ y cướp đi rồi.

Lý đường chủ nói:

- Xét trên người bọn chúng xem sao.

Mấy người cùng lên tiếng đáp, chỉ nghe thấy trong điện có tiếng sột soạt, có lẽ là tiếng động do bọn Thiên Ưng giáo đang xét người phái Hải Sa. Lý đường chủ nói:

- Có lẽ gã đó lấy mất thật rồi. Thôi mình đi.

Lại nghe thấy tiếng bước chân bọn người Thiên Ưng giáo ra khỏi miếu, rồi nghe tiếng vó ngựa đi về phía đông bắc mỗi lúc một xa hơn. Du Đại Nham không muốn ẩn thân trong bụng thần tượng chật hẹp này lâu hơn nữa, chỉ chờ phái Hải Sa đi khỏi là chui ra. Thế nhưng một lúc lâu sau vẫn không nghe động tĩnh gì, tưởng chừng cả bọn phái Hải Sa bỗng dưng biến mất. Chàng từ sau

thần tượng thò đầu ra thăm dò, thấy hơn hai chục tên diêm kiêu đứng sừng sững không động đậy, có lẽ đã bị người ta điểm trúng huyết đạo.

Chàng từ trong bụng tượng đất nhảy ra, lúc ấy những ngọn đuốc dưới đất cũng còn cháy lập lờn nên bên trong miếu vẫn còn sáng, nhưng Du Đại Nham thấy những người của phái Hải Sa mặt mày thật dễ sợ, nghĩ thầm:

- Thiên Ưng giáo này không biết là giáo phái nào, sao mình chưa từng nghe đến? Bọn phái Hải Sa vốn dĩ cũng đâu phải hiền lành gì, sao vừa gặp người của Thiên Ưng giáo đã bị trói chân trói tay, quả thực đúng là vỏ quít dày gặp móng tay nhọn.

Chàng thò tay vỗ vào huyết Hoa Cái của người đứng kế bên để giải huyết cho y.

Nào ngờ chàng dùng lực khá mạnh nhưng người đó vẫn đứng trơ trơ, vội đưa tay thăm mũi y thì không còn thở nữa, hóa ra đã bị điểm vào tử huyết. Chàng đi soát quanh một vòng, hơn hai chục người của phái Hải Sa đều chết đứng, chỉ còn một người nằm còng queo dưới đất, thở hổn hển, là người nói sau cùng, đã được tha cho khỏi chết. Du Đại Nham vừa kinh hoàng, vừa nghi ngại: “Khi Thiên Ưng giáo hạ độc, không thấy tiếng động gì cả, thủ pháp đó quả thực quái dị âm độc.”

Chàng đỡ gã diêm kiêu chưa chết kia lên, hỏi:

- Thiên Ưng giáo là giáo phái nào thế? Giáo chủ của họ là ai?

Hỏi luôn mấy câu, người đó chỉ trợn trắng mắt ra, thần sắc đờ đẫn. Du Đại Nham vội cầm tay y, chỉ thấy mạch chạy tán loạn, biết rằng tính mệnh tuy không chết, nhưng đã bị người ta dùng trọng thủ đánh đứt một số kinh mạch, thành người ngớ ngẩn.

Lúc này chàng không còn sợ mà trở nên giận dữ, nghĩ thầm: “Bọn Thiên Ưng giáo này sao hạ độc quá ư tàn nhẫn?” Nhưng nghĩ đối phương võ công cực cao, mình chỉ có một thân, không thể nào địch lại, chi bằng trước là về lại núi Võ Dương bẩm lại sư phụ xin ý kiến, xét cho rõ lai lịch của bọn Thiên Ưng giáo rồi sẽ tính sau.

Du Đại Nham thấy mặt đất đầy những muối độc trắng xóa như tuyết, nghĩ thầm: “Sớm muộn gì cũng có dân chúng vào đây, vô tình không biết thể nào cũng bị tai ương. Dọn dẹp muối độc và chôn cất những xác chết này quả thực khó khăn, chi bằng đốt luôn cái miếu hải thần này cho khỏi hậu họa.” Nghĩ thế chàng kéo người bị chấn động kinh mạch ra ngoài, rồi quay trở vào thấy hơn hai mươi người chết đứng đầy trong điện, hình dáng thật là kỳ bí, lại thấy bên cạnh bàn thờ có một người phủ phục, trên lưng có vết máu chảy. Du Đại Nham hơi kỳ quái, nắm cổ áo người đó định kéo ra xem, thấy khác thường đến nỗi đẩy chàng ngã về phía trước. Chàng tự hỏi sao thân hình y cũng chỉ bình bình, không to béo gì, sao lại nặng nề như thế?

Nhìn kỹ hơn, thấy trên lưng y có một vết thương dài, Du Đại Nham đưa tay vào vết thương xem thử, thấy lạnh như băng, lôi ra một thanh đao, nặng ít nhất cũng phải hơn một trăm cân. Đó chính là đao Đồi Long mà bao nhiêu người tranh đoạt đến mất mạng. Chàng chỉ suy nghĩ một tí

biết ngay nguyên do: Đức Thành khi sắp chết đã cả đao lẫn người ngã xuống, chém ngay vào lưng một tên diêm kiêu phái Hải Sa. Thanh đao đó vừa nặng vừa sắc bén, chỉ rơi xuống đã đâm lút vào trong cơ thể. Thiên Ưng giáo khi tra xét người bọn phái Hải Sa đã không tìm thấy.

Du Đại Nham chống đao đứng nhìn bốn bề, cảm thấy băng khuâng, nghĩ thầm: “Con đao này có thực sự là võ lâm chí bảo hay không, khó mà biết được, nhưng xem ra là một vật chẳng lành, Hải Đông Thanh Đức Thành cùng bao nhiêu người của phái Hải Sa cũng vì nó mà táng mạng. Trước mắt chỉ còn cách đem về trình cho sư phụ để xem lão nhân gia định đoạt thế nào.”

Nghĩ thế chàng nhặt một mồi lửa dưới đất châm lên mái nhà, đợi đến lúc lửa đã bén lên mới ra khỏi miếu. Chàng lau sạch thanh Đồi Long đao, bên ánh lửa xem lại cho kỹ. Thanh đao đó đen sì, chẳng phải sắt cũng không phải vàng, không biết bằng kim loại gì, trước đã bị Trường Bạch Tam Cầm nung như thế nhưng không hề suy suyễn, quả là dị vật. Du Đại Nham lại nghĩ: “Thanh đao này nặng nề như thế khi đối địch làm sao có thể thi triển chiêu thức? Quan vương gia⁷ thần lực hơn người, nhưng Thanh Long yển nguyệt đao cũng chỉ nặng tám mươi mốt cân.”

Chàng gói đao vào bọc, hướng về phía thi thể Đức Thành khẩn thầm:

- Đức lão trượng, tôi không phải là tham thanh đao này, nhưng đao này là một dị vật trong thiên hạ, nếu rơi vào tay kẻ ác, có khác gì hùm thêm cánh, ắt là di họa cho người đời. Sư phụ tôi vốn là người chí công, lão nhân gia ắt sẽ có cách xử trí cho tốt đẹp.

Chàng buộc bao lên lưng, rảo bước về hướng bắc, chỉ trong nửa tiếng đã đến bờ sông. Dưới ánh trăng mờ, mặt nước long lanh, lấp loáng tưởng như sao rụng đầy sông. Chàng nhìn quanh một vòng không thấy một bóng thuyền nào. Nước sông xuôi về hướng nam, chàng đi theo dòng độ chừng một bữa cơm, thấy trước mặt có ánh đèn lấp lánh, một chiếc thuyền chài đậu cách bờ chừng vài trượng đang giăng câu. Du Đại Nham kêu lớn:

- Anh đánh cá ơi, làm ơn giúp tôi qua sông, tôi xin hậu tạ.

Thế nhưng chiếc thuyền đó cách bờ quá xa, người trên thuyền dường như không nghe thấy, nên không động tĩnh gì. Du Đại Nham hít một hơi, vận sức kêu lên, tiếng chàng vang ra thật xa.

Một lúc sau, bỗng thấy từ trên thượng lưu một chiếc thuyền nhỏ xuôi dòng, ghé vào bờ. Người lái đò kêu lên:

- Khách quan muốn qua sông phải không?

Du Đại Nham mừng đáp:

- Chính thế, phiền anh chèo đò giúp cho.

Người thuyền chài nói:

- Xin mời ông xuống thuyền.

Du Đại Nham tung mình nhảy lên, đầu thuyền chìm hẳn xuống. Người lái đò kinh sợ, nói:

⁷ Tức Quan Vũ hay Quan Công, em kết nghĩa của Lưu Bị đời Tam Quốc.

- Ông mang gì mà nặng thế?

Du Đại Nham cười:

- Có gì đâu, tại thân thể tôi hơi đầy đà, khai thuyền đi thôi.

Chiếc thuyền dựng buồm lên, thuận nước, thuận gió, đi chéo thật nhanh về hướng đông bắc để qua sông. Được độ hơn một dặm, nghe xa xa có tiếng sấm ầm ầm vang đến, Du Đại Nham nói:

- Bác lái đò ơi, xem chừng mưa lớn đến nơi chẳng?

Người lái đò cười:

- Đây là thủy triều ban đêm ở sông Tiền Đường, cứ theo nước triều mà đi, chỉ chớp mắt thôi là đến bên kia bờ, nhanh lắm.

Du Đại Nham nhìn về hướng đông, thấy ở chân trời một làn nước trắng xóa ùn ùn kéo tới. Tiếng thủy triều mỗi lúc một thêm vang, chẳng khác gì tiếng quân reo ngựa hí. Sóng sông đổ ào, từ xa một bức tường nước xô tới. Chàng nghĩ thầm: “Trời đất sao có cảnh hùng tráng đến thế này, hôm nay mình thật là mở mắt, cũng bỏ cho những cay đắng phải trải qua.”

Chàng còn đang say sưa ngắm cảnh, bỗng thấy một chiếc thuyền dương buồm chạy đến, trên buồm trắng vẽ một con chim ưng lớn màu đen, hai cánh giang ra, tưởng như đang muốn chồm tới vồ mồi. Du Đại Nham nghĩ ngay đến Thiên Ưng giáo nên vội chuẩn bị đề phòng. Đột nhiên, gã lái đò nhảy phắt lên, rơi ùm xuống nước, không còn thấy tung tích y đâu nữa. Chiếc thuyền nhỏ không ai chèo chống, sóng vừa đánh tới đã xoay vòng vòng. Du Đại Nham vội nhảy ra phía sau bẻ lái, thì ngay lúc đó, chiếc thuyền buồm có thêu con hắc ưng kia đã lao vào nghe bình một cái. Đầu chiếc thuyền đó có bịt thép nên vừa đụng chiếc thuyền con đã vỡ ngay một lỗ lớn, nước sông theo đó đổ vào như trút. Du Đại Nham vừa sợ, vừa tức:

- Bọn Thiên Ưng giáo các người gian ác thật. Hóa ra gã lái đò là người của các người, đánh lừa ta như thế này.

Chàng thấy chiếc thuyền nhỏ không còn có thể dùng được nữa nên tung mình nhảy lên, nhắm mũi chiếc thuyền buồm kia hạ xuống. Nào ngờ ngay lúc đó có một làn sóng lớn vừa kéo đến, lắc mạnh chiếc thuyền buồm khiến đầu thuyền bị đẩy lên cao hơn một trượng. Du Đại Nham đang ở trên không, chiếc thuyền kia vừa nhô lên nên chàng rơi ngay ra ngoài khoang. Trong tình thế nguy cấp, chàng hít một hơi chân khí, tay trái đánh một chưởng vào mạn thuyền, mượn sức, hai cánh tay đẩy một cái, thi triển khinh công “Thê Vân Túng”, lại vọt lên hơn một trượng, rơi xuống trở lại mũi thuyền buồm.

Chàng thấy cửa vào khoang thuyền vẫn đóng chặt, không một bóng người. Du Đại Nham kêu lớn:

- Có phải bằng hữu của Thiên Ưng giáo chẳng?

Chàng gọi luôn mấy bạn, trong thuyền không thấy ai đáp lời nên đẩy vào cửa khoang thuyền, thấy lạnh ngắt, hóa ra cánh cửa đó đúc bằng sắt, không nhúc nhích gì. Du Đại Nham vận sức vào

hai cánh tay, quát lên một tiếng, hai chưởng đánh ra, chỉ nghe lách cách, cánh cửa không mở nhưng bản lề hai bên đã bị đánh gãy. Cửa sắt đã rung rinh nên chỉ thêm một chưởng nữa liền tung ra.

Chàng nghe thấy trong khoang thuyền tiếng một người nói:

- Khinh công Thê Vân Túng và Chấn Sơn Chưởng của phái Võ Đương, quả nhiên không phải là hư danh. Du tam hiệp, xin ông để con đao Đồi Long trên lưng lại, chúng tôi sẽ tiễn ông qua sông.

Lời nói tuy có vẻ khách khí nhưng ngữ khí mườì phần ngạo mạn, tưởng như ra lệnh không bằng. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Tại sao y biết được tên mình nhỉ?”

Người kia lại nói tiếp:

- Du tam hiệp, trong bụng ông thấy lạ, tại sao tôi lại biết tên ông, phải không? Thực ra không có gì là khó hiểu, Thê Vân Túng và Chấn Sơn Chưởng, trừ những cao thủ của phái Võ Đương, làm sao có ai sử được xuất thần nhập hóa như thế? Du tam hiệp đến Giang Nam, Thiên Ưng giáo chúng tôi là địa chủ, trên đường đi không tiếp đãi chào hỏi, xin thứ lỗi cho.

Du Đại Nham không biết phải trả lời sao cho phải, chỉ nói:

- Cao tính đại danh của tôn giá là gì, xin hiện thân để cho được gặp mặt.

Người kia đáp:

- Thiên Ưng giáo cùng quý phái vô thân vô cố, không oán không cừu, không gặp nhau thì tốt hơn. Xin Du tam hiệp để thanh đao Đồi Long tại đầu thuyền, chúng tôi xin đưa ông qua sông.

Du Đại Nham bưng bưng nổi giận, nói:

- Thanh đao Đồi Long này là của quý giáo chăng?

Người kia đáp:

- Cái đó không phải. Đao này là võ lâm chí tôn, kẻ học võ trong thiên hạ, ai ai chẳng muốn có nó trong tay.

Du Đại Nham nói:

- Chính thế, đao này bây giờ rơi vào tay tại hạ, nên phải đem về núi Võ Đương cho sư tôn phát lạc, tại hạ không được quyền tự tiện.

Người kia nói thêm mấy câu nhỏ nhỏ, thanh âm như muỗi vo ve, Du Đại Nham nghe không rõ, hỏi lại:

- Người nói gì thế?

Lúc ấy một ngọn sóng lớn đánh tới, nâng bổng chiếc thuyền buồm lên, Du Đại Nham thấy trên ngực và đùi mình, bỗng như bị muỗi cắn. Lúc ấy đang vào đầu mùa xuân, làm gì có muỗi, nhưng chàng không để ý, lại lớn tiếng nói:

- Quý giáo chỉ vì một thanh đao mà giết bao nhiêu nhân mạng, trong miếu hải thần còn thi thể mấy chục người, không khỏi hạ thủ quá tàn nhẫn.

Người trong khoang thuyền đáp:

- Thiên Ưng giáo trước nay hạ thủ có nặng có nhẹ, với kẻ ác thì ra tay nặng, với người tốt thì ra tay nhẹ. Du tam hiệp danh chấn giang hồ, chúng tôi không muốn hại đến tính mệnh. Ông hãy để thanh đao Đờ Long lại, tại hạ xin dâng lên giải dược cho Văn Tu Sâm⁸.

Du Đại Nham nghe thấy ba chữ Văn Tu Sâm, giật nảy người, vội lấy tay ấn vào những chỗ vừa bị muỗi đốt trên ngực, trên đùi, chỉ thấy hơi ngứa, quả thực là cảm giác mới bị côn trùng cắn, nhưng nghĩ lại liền tỉnh ngộ: “Y cố tình nói mơ hồ, nhỏ giọng để dụ ta tới gần, thừa cơ ném ám khí nhỏ bé này.” Nghĩ đến bọn diêm kiêu phái Hải Sa sợ Thiên Ưng giáo như rắn rết, ám khí này ắt là tàn độc vô cùng, trước mắt phải làm sao bắt được y, ép y phải đưa cho mình giải dược cứu trị, nên chàng hừ một tiếng, tay trái che mặt, tay phải bảo vệ ngực, tung mình nhảy vào trong khoang thuyền.

Chân chưa chạm đất, trong bóng tối bỗng thấy kính phong ủa vào mặt, người trong thuyền đã múa chưởng đánh ra. Du Đại Nham tay phải đánh ra, trong cơn thịnh nộ, chưởng này sử đến mười thành công lực. Hai bên song chưởng đụng nhau, nghe bình một tiếng, người trong thuyền bị đánh bật về phía sau, nghe tiếng loảng xoảng, làm đổ vỡ không biết bao nhiêu bàn ghế.

Du Đại Nham cũng thấy lòng bàn tay đau nhói. Thì ra khi hai người giao chưởng, trong bàn tay người kia có dấu vật gì nhọn sắc, nên khi đụng nhau, vật đó liền xuyên thủng bàn tay Du Đại Nham. Đối phương tuy bị chàng đánh trúng bị thương không nhẹ, nhưng trong bóng tối không biết phía địch đồng người, ít người ra sao, chàng không dám mạo hiểm xông lên bắt người, nên vội lui ra ngoài đầu thuyền.

Chỉ nghe người kia ho húng háng mấy tiếng, nói:

- Du tam hiệp chưởng lực kinh người, quả nhiên không phải tầm thường, bội phục a bội phục. Thế nhưng Thất Tinh Đinh trong tay tại hạ cũng có chỗ dùng, thành ra chúng mình kẻ nửa cân, người tám lượng, lưỡng bại câu thương.⁹

Du Đại Nham vội vàng lấy mấy viên Thiên Tâm Giải Độc Đơn ra uống ngay, cởi bao ra, lấy thanh đao Đờ Long, hai tay cầm cán, nghe vù một tiếng, chém tạt ngang. Chỉ nghe xoẹt một tiếng nhỏ, thanh đao này quả nhiên sắc bén lạ thường, đã chặt cái cửa sắt ra làm hai. Chàng chém liên tiếp bảy tám nhát, tấm cửa sắt gặp phải bảo đao chẳng khác gì làm bằng giấy, bằng rơm, người trong khoang thuyền phải nhảy lùi lại phía sau, kêu lên:

- Người liên tiếp trúng hai loại độc, còn hung háng nữa ư?

⁸ Kim nhỏ như râu con muỗi.

⁹ Một cân Tàu có mười sáu lượng, ý nói ngang ngửa. Lưỡng bại câu thương là hai bên cùng bị thương, ai cũng thiệt cả.

Du Đại Nham múa đao chém tới, phạt ngang lưng người kia. Người kia thấy thế đến hung mãnh, thuận tay cầm một cái neo sắt lên đỡ, nghe soẹt một tiếng nhỏ, cái neo đã đứt làm đôi khiến y phải nhảy vọt qua một bên, kêu lên:

- Người muốn tính mệnh hay muốn bảo đao?

Du Đại Nham nói:

- Được rồi, người đưa giải dược cho ta, ta đưa bảo đao cho người.

Khi ấy chàng thấy những chỗ trên đùi trúng phải Văn Tu Châm càng lúc càng ngứa, biết rằng Thiên Tâm Giải Độc Đơn không giải nổi chất độc, thanh đao Đồ Long này chàng cũng vô tình mà được, nên cũng không coi trọng lắm, nên tiện thể cầm đao ném xuống sàn thuyền.

Người kia mừng quá, cúi xuống nhặt ngay lên, không ngừng vuốt ve, xem chừng thích lắm.

Người kia quay lưng về phía ánh trăng nên không nhìn rõ mặt, tuy nhiên y chỉ nhìn ngắm thanh đao mà không lấy thuốc giải, Du Đại Nham thấy lòng bàn tay đau bắt đầu đau nhói, nói:

- Giải dược đâu?

Người kia cười ha hả, tựa như nghe một chuyện thật nực cười. Du Đại Nham giận dữ:

- Ta hỏi người đưa thuốc giải, có gì đáng cười đâu?

Người kia lấy ngón tay trở để lên má, cười:

- Hi hi, sao người lại ngốc đến thế, không đợi ta đưa giải dược mà lại đưa đao cho ta trước?

Du Đại Nham giận nói:

- Nam nhi chỉ nói một lời, ngựa chỉ ra roi một lần, ta bằng lòng đem đao để đổi lấy thuốc giải, không lẽ còn lẩn tránh không đưa. Đưa trước hay đưa sau có gì khác đâu?

Người kia cười nói:

- Nếu như đao còn trong tay người, ta còn e ngại ba phần, vì như người đánh không lại ta, ném đao xuống sông, chưa chắc ta đã tìm lại được. Bây giờ đao đã ở trong tay ta rồi, người còn mong ta đưa giải dược ư?

Du Đại Nham nghe vậy, một làn hơi lạnh từ tim bốc lên, vẫn tưởng Thiên Ưng giáo và phái Võ Dương không thù không oán, người này võ công không phải tầm thường, chắc hẳn cũng có chút thân phận, như đã được đao Đồ Long rồi, lẽ nào nói không giữ lời? Chàng trước nay hành sự ổn trọng, không phải là kẻ khinh suất, không ngờ phen này lại mất đi thể mạnh, một mình rơi vào trong thuyền địch, ắt rằng đối phương phải chuẩn bị sẵn sàng, trong thuyền ắt có người tiếp tay, lại thêm thân trúng hai loại độc, muốn có giải dược gấp, nên rơi vào gian mưu của người, lập tức hít một hơi, hừ một tiếng hỏi:

- Tôn giá cao tính đại danh là gì?

Người kia cười đáp:

- Tại hạ chỉ là một kẻ vô danh tiểu tốt trong Thiên Ưng giáo, phái Võ Dương có đi tìm Thiên Ưng giáo để báo thù, thì đã có giáo chủ bản giáo cùng các đường chủ tiếp đón. Thêm nữa, Du tam hiệp hôm nay chết không minh bạch, dù tổ sư quý phái Trương Tam Phong có tài thông thiên triệt địa chẳng nữa, cũng chắc gì biết Du tam hiệp chết ở tay ai.

Y nói mà coi như Du Đại Nham đã chết rồi. Du Đại Nham thấy lòng bàn tay như có muôn vạn con kiến đang cắn nhí nhói, vừa đau vừa ngứa không sao chịu nổi, lập tức chụp lấy một nửa cái neo sắt gãy, nghĩ thầm: “Nếu hôm nay ta không sống được, thì cũng cùng với người đồng qui ư tận.”

Nghe người kia nói năng thao thao, đang lúc cao hứng đắc ý, Du Đại Nham quát lên một tiếng, nhảy vọt tới, tay trái múa cái neo gãy, tay phải đánh ra một chưởng, nhắm thẳng vào ngực, vào mặt người kia đánh tới. Người kia kêu “Ồi chà” một tiếng, vung đao Đờ Long lên đỡ, nào ngờ đầu thanh đao nặng nề lạ thường, y thuận tay múa lên, chỉ nhắc được một nửa thước, cổ tay liền chùng xuống. Cứ như võ công của y, không phải không thể sử dụng con đao này, chỉ vì lúc vận lực không lường đủ sức nặng của binh khí, lực đao bất túc, nên thanh đao mới rơi trở lại, chém ngay vào đầu gối y. Y kinh hãi vội vàng vận sức lên cánh tay, vừa cố gượng lại thì đã thấy kinh phong ủa vào mặt, nửa cái neo gãy đánh thẳng tới. Cái neo đó uy mãnh lăng lẹ, không cách gì đỡ, y vội vàng sử kinh đạp mạnh hai chân, lật ngửa một cái, lộn mào xuống sông.

Người đó tuy tránh thoát được nửa cái neo sắt đánh vào mặt nhưng tay phải của Du Đại Nham vẫn còn đánh tới, chưởng đó trúng ngay bụng dưới của y, chỉ thấy lục phủ ngũ tạng đều đảo lộn, kêu lên một tiếng, bất tỉnh nhân sự trước khi rơi tồm vào trong sóng nước.

Du Đại Nham thở phào một cái, thấy người nọ tuy trúng một chưởng mà vẫn nắm chặt thanh Đờ Long đao không buông, cười nhạt nghĩ thầm: “Người có chiếm được bảo đao rồi cũng táng mệnh nơi đáy nước.”

Bỗng nhiên có một bóng trắng lấp loáng, một dải lụa trắng lao vút xuống sông, cuốn lấy ngang lưng người nọ, luôn cả thanh đao, kéo lên thuyền. Du Đại Nham giật mình, theo dải lụa nhìn theo, chỉ thấy tại mũi thuyền có một bóng người gầy nhỏ, mặc áo bào xanh, đang luôn tay cuốn lụa. Du Đại Nham lại muốn nhảy tới đầu thuyền đánh tiếp, nhưng độc tính trong thân đã phát tác, mắt bỗng tối sầm, ngã ra sàn thuyền, ngất đi không còn biết gì nữa.

Không biết qua bao nhiêu thời gian, khi mở mắt ra, vật đầu tiên Du Đại Nham nhìn thấy là một lá tiêu kỳ, trên lá cờ có thêu một con lý ngư màu vàng. Chàng nhắm mắt lại, rồi lại mở ra lần nữa, vẫn chỉ thấy lá cờ nhỏ đó. Lá cờ đó cắm trong một chiếc bình sứ màu cánh trả, có hoa màu xanh, ánh một màu vàng lấp lánh, trên lá cờ thêu một con cá đang vùng vẫy trong làn sóng. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Đây là lá cờ của Long Môn tiêu cục ở phủ Lâm An. Mình đang ở đâu thế này?” Lúc ấy đầu chàng mơ mơ màng màng, chỉ thấy hỗn loạn, không thể suy nghĩ nhiều. Cố gắng định thần, mới hay mình đang nằm trên một cái cáng, trước sau có người khiêng, còn chỗ

đang ở đường như là một tòa đại sảnh. Chàng định quay đầu nhìn hai bên, nào ngờ thấy cổ cứng ngắc, không cách gì cử động.

Chàng kinh hãi quá, muốn nhảy ra khỏi cái cáng nhưng chân tay dường như không còn là của mình nữa, không những không sử dụng được, mà ngay cả động đậy cũng không nổi, nên nghĩ ngay: “Ta bị trúng độc của Thất Tinh Đinh và Văn Tu Châm trên sông Tiền Đường.”

Chàng nghe thấy hai người đang nói chuyện. Một người tiếng oang oang, nói:

- Các hạ họ gì?

Người kia trả lời:

- Ông không cần phải hỏi tên tôi, tôi chỉ hỏi ông, món hàng này ông nhận hay không nhận?

Du Đại Nham nghĩ thầm: “Giọng người này nghe yếu điệu, dường như đàn bà.”

Người có tiếng nói to hơi sảng giọng:

- Long Môn tiêu cục chúng tôi làm ăn cũng chẳng ế ẩm gì, các hạ như nếu không cho biết tính danh, xin mời kiếm tiêu cục khác vậy.

Tiếng đàn bà kia đáp:

- Ở phủ Lâm An này chỉ có Long Môn tiêu cục là hơn cả, các tiêu cục khác xem ra không bằng. Nếu như ông không quyết định được thì mau mau đi mời Tổng tiêu đầu ra đây.

Giọng người này có vẻ hơi vô lễ khiến người kia có vẻ không mấy vui, nói:

Chính tôi là Tổng tiêu đầu. Tại hạ lúc này đang bận, không tiện tiếp khách, xin mời tôn giá để dịp khác.

Người đàn bà kia nói:

- A, hóa ra ông là Đa Tí Hùng Đô Đại Cẩm ...

Ngừng lại một lát, y tiếp:

- Đô tổng tiêu đầu, ngưỡng mộ đã lâu, tôi họ Ân.

Hình như trong lòng Đô Đại Cẩm thấy hơi khoan khoái, mới hỏi:

- Tôn giá có việc gì cần sai khiến?

Người khách họ Ân nói:

- Tôi hỏi ông trước đã, xem ông có nhận được không. Món hàng này rất là quan trọng, không thể sai sót nửa phần.

Đô Đại Cẩm cố dần cơn giận, nói:

- Long Môn tiêu cục của chúng tôi mở ra đã hai chục năm nay, quan tiêu, diêm tiêu, kim ngân châu báu, lớn mấy chẳng nữa cũng đã từng tiếp qua, trước nay chưa hề sai sẩy bao giờ.

Du Đại Nham đã từng nghe danh Đô Đại Cẩm, biết rằng y là tục gia đệ tử của phái Thiếu Lâm, quyền chưởng đờn đao đều xuất sắc, lại thêm tài ném cương tiêu, có thể một hơi ném liền bảy

lần bảy bốn mươi chín mũi, vì thế trên giang hồ đặt cho y một ngoại hiệu là Đa Tí Hùng.¹⁰ Long Môn tiêu cục của y ở Giang Nam cũng khá nổi danh. Tuy nhiên đệ tử hai phái Võ Dương, Thiếu Lâm trước nay ít lai vãng, thân cận nên tuy có nghe tiếng, nhưng hai người không biết nhau.

Chàng nghe người khách họ Ân kia cười nho nhỏ, nói:

- Nếu tôi chẳng nghe tiếng Long Môn tiêu cục không sai sót, thì đâu có tới đây làm gì? Đô tổng tiêu đầu, tôi có một món hàng giao cho ông, nhưng có ba điều kiện.

Đô Đại Cẩm nói:

- Những món hàng cồng kềnh lồi thối chúng tôi không nhận, lai lịch không minh bạch chúng tôi cũng không nhận, hàng nào dưới năm vạn lượng chúng tôi cũng không nhận.

Y chưa nghe ba điều của khách đã nói trước ba điều của mình. Người họ Ân nói:

- Món hàng của tôi ư, thật không có gì hợp với những điều đó. Đã không những cồng kềnh, lai lịch cũng không rõ ràng, còn nói về giá trị thì cũng khó nói. Thế nhưng ba điều của tôi không dễ gì đâu. Thứ nhất, phải đích thân Đô tổng tiêu đầu áp tống. Thứ hai, từ phủ Lâm An đưa đến phủ Tương Dương, Hồ Bắc, ngày đêm không nghỉ, trong mười ngày phải đến. Thứ ba, nếu có nửa phân sai sót chậm trễ, ha ha, không nói gì tính mệnh Đô tổng tiêu đầu mà thôi, đến toàn thể Long Môn tiêu cục gà chó cũng không còn.

Chỉ nghe bình một tiếng, hẳn là Đô Đại Cẩm đập tay lên bàn, quát lên:

- Người muốn kiếm người đùa chơi cho vui, đừng có đến Long Môn tiêu cục. Không phải vì ta thấy người gầy gò, ẻo lả, trên người chưa được ba lạng thịt, thì hôm nay đã cho người biết tay.

Người họ Ân lại hắc hắc cười khẩy mấy tiếng, nghe mấy tiếng lịch bạch, có vật gì nặng ném lên bàn, nói:

- Đây là hai nghìn lượng vàng phí dụng bảo tiêu, đưa ông cầm trước.

Du Đại Nham nghe thế, trong lòng kinh ngạc:

Hai nghìn lượng hoàng kim, đáng giá đến mấy vạn lượng bạc. Nếu cứ như tiêu cục đưa mười lạng về một, món hàng bảo tiêu cũng phải mấy vạn lượng vàng, nếu có chuyện gì không biết phải khó nhọc bao nhiêu năm mới có thể đền cho đủ.

Du Đại Nham cổ không động đậy được, mở mắt trừng trừng chỉ nhìn được lá cờ thêu con cá cắm trong bình, lúc đó thấy tòa đại sảnh bỗng dưng lặng thinh, chỉ nghe thấy tiếng ruồi nhặng vo ve, bay qua trước mặt. Chỉ nghe thấy tiếng thở của Đô Đại Cẩm trở nên nặng nề, dồn dập, Du Đại Nham tuy không thấy mặt, nhưng cũng hình dung ra y đang há hốc mồm, trở mắt nhìn hai nghìn lượng vàng sáng chói trên mặt bàn, trong lòng hoang mang, nghĩ đến việc y mở tiệm bảo tiêu, hàng ngày nhìn thấy kim ngân châu báu, nhưng nhìn tới nhìn lui cũng chỉ là tài vật của

¹⁰ Con gấu nhiều tay

người khác, lúc này bỗng thấy hai nghìn lượng vàng ngay trước mặt, chỉ cần gạt đầu, số vàng đó sẽ thuộc về mình, làm gì không khỏi động tâm?

Một lát sau, nghe Đô Đại Cẩm nói:

- Ân đại gia, ngài định nhờ tôi bảo tiêu món hàng gì?

Người họ Ân đáp:

- Tôi hỏi ông trước đã. Tôi đưa ra ba điều kiện trên, ông có theo được hay không?

Đô Đại Cẩm tính toán một hồi, giơ tay vỗ đùi một cái, nói:

- Ân đại gia đã đưa ra một giá cao như thế, họ Đô này dù có sống chết cũng phải làm. Bảo vật của Ân đại gia bao giờ thì đem đến?

Người họ Ân đáp:

- Món hàng tôi nhờ ông bảo vệ, chính là vị gia đài nằm trên cánh kia kia.

Lời đó nói ra, Đô Đại Cẩm dĩ nhiên kinh ngạc “Ồ” lên một tiếng, mà chính Du Đại Nham cũng hết sức ngạc nhiên, không nhịn được phải kêu lên: “Ta ... ta ...” Nào ngờ tuy chàng há mồm thật to nhưng không phát ra thành tiếng, giống như người bị ma đè, dù cố gắng cách nào, nhưng cũng không vùng vẫy được, hóa ra lúc này toàn thân chàng đã bị phế, chỉ còn hai mắt chưa mù, tai chưa điếc thôi. Chỉ nghe Đô Đại Cẩm lấp bắp hỏi:

- Là ... là vị gia đài này ư?

Người họ Ân đáp:

- Đúng thế. Ông phải đích thân hộ tống, đổi xe, đổi ngựa nhưng không đổi người, đi suốt ngày đêm không nghỉ, trong mười ngày phải đưa lên núi Võ Đương, phủ Tương Dương, tỉnh Hồ Bắc, giao cho chưởng môn tổ sư phái Võ Đương là Trương Tam Phong chân nhân.

Du Đại Nham nghe thấy câu đó, thở phào một cái, thấy yên bụng. Chàng nghe Đô Đại Cẩm hỏi:

- Phái Võ Đương? Chúng tôi là đệ tử phái Thiếu Lâm, tuy không có liên hệ gì với phái Võ Đương, nhưng có điều ... có điều trước nay chưa hề lai vãng ... thành thử ...

Người họ Ân cười nhạt nói:

- Vị gia đài này thân bị trọng thương, chỉ chậm giây lát thì dù nghìn vạn lượng vàng cũng không mua được. Món hàng này ông nhận thì nói, mà không nhận cũng nói. Đại trượng phu một lời đã quyết, chứ có gì mà thành thử hay vì chưng ...?

Đô Đại Cẩm nói:

- Được rồi, nể mặt Ân đại gia, Long Môn tiêu cục chúng tôi nhận món hàng này.

Người họ Ân mỉm cười, nói:

- Tốt lắm. Hôm nay là hai mươi chín tháng ba, đến mồng chín tháng tư, nếu như người không mang được vị gia đài này đến núi Võ Đương bình an, thì tất cả Long Môn tiêu cục dù con gà con chó cũng không để cho sống sót.

Nghe thấy tiếng leng keng leng keng, hơn một chục ngân châm nhỏ li ti bắn ra, cắm vào chiếc bình dùng để cắm ngọn tiêu kỳ, nghe choang một tiếng, chiếc bình sứ vỡ thành hơn chục mảnh, văng ra bốn phía.

Công phu phát xạ ám khí đó khiến ai nấy đều kinh hãi. Đô Đại Cẩm hoảng sợ kêu lên “Ồi chà.” Du Đại Nham trong lòng cũng sợ. Chỉ thấy người họ Ân nọ quát lớn:

- Thôi đi!

Những người khiêng Du Đại Nham để cái cáng xuống đất, cả bọn lục tục đi ra.

Một lát sau, Đô Đại Cẩm mới định thần, đến trước Du Đại Nham, nói:

- Gia đài cao tính đại danh là gì, có phải là người phái Võ Đương chăng?

Du Đại Nham chỉ giương mắt lên nhìn y, không sao trả lời được. Chàng thấy vị Đô tổng tiêu đầu này ước chừng trên dưới năm mươi tuổi, thân thể cao to, bắp thịt cánh tay cuồn cuộn, tướng mạo uy vũ, rõ ràng là một hảo thủ của ngoại gia.

Đô Đại Cẩm lại nói tiếp:

- Vị Ân đại gia đó trông tuấn tú nho nhã thế, không ngờ võ công thật kinh người, không hiểu thuộc môn phái nào?

Y hỏi luôn mấy câu, Du Đại Nham chỉ nhắm mắt lại không lý gì đến. Đô Đại Cẩm trước nay vẫn tự hào là hảo thủ về phát xạ ám khí, cái ngoại hiệu Đa Tí Hùng rất vang dội, nhưng gã thiếu niên họ Ân kia chỉ vung tay áo, mấy chục mũi kim châm nhỏ như lông bò đã bắn vỡ tan một cái bình sứ, môn công phu đó, y tự nhủ không sao bì kịp.

Đô Đại Cẩm trông coi Long Môn tiêu cục hơn hai mươi năm nay, những chuyện lạ trên chốn giang hồ vốn đã thấy qua ít nhiều, nhưng việc đem hai nghìn lượng vàng để bảo vệ một người sống, chẳng những tay mình chưa hề nhận qua, mà có lẽ trên thiên hạ các tiêu hãng khác cũng chưa nghe đến. Nghĩ thế rồi thu nhật hoàng kim, sai người khiêng Du Đại Nham vào phòng nghỉ ngơi, cho gọi tất cả các tiêu đầu trong tiêu cục, đóng xe thắng ngựa, ngay hôm đó lên đường.

Mọi người ăn uống xong, hàng hóa chất lên, tên chạy hiệu tay cầm lá cờ thêu con lý ngư đang vượt sóng, chạy ra cửa chính tiêu cục trương lên, lớn tiếng rao:

- Long Môn lý tam dưc, Ngư nhi hóa vi long.¹¹

Du Đại Nham nằm trong xe, trong lòng thật là cảm khái: “Ta Du Đại Nham tung hoành trên giang hồ, trước nay không coi bọn bảo tiêu ra cái gì, không ngờ hôm nay gặp phải đại nạn, lại phải nhờ đến bọn này hộ tống lên núi Võ Đương.” Lại nghĩ thêm: “Vị bằng hữu cứu ta họ Ân kia là ai không biết, nghe giọng yếu điệu, có lẽ là đàn bà, Đô tổng tiêu đầu lại nói hình dung tuấn

¹¹ 龍門鯉三躍魚兒化爲龍

Sau ba lần nhảy ở Long Môn con cá chép hóa thành rồng.

nhã, nhưng võ công trác tuyệt, hành sự khác người, chỉ tiếc ta không được gặp mặt y, để có một lời tạ ơn. Nếu Du Đại Nham này không chết, ơn đó có ngày sẽ báo đáp.”

Một hàng nhân mã ngựa không ngừng vó theo hướng tây mà đi, hộ tiêu ngoài Đô, Chúc, Sử ba tiêu đầu còn có thêm bốn tiêu sư trẻ tuổi khỏe mạnh. Ngựa chọn toàn là khoái mã, y như gã họ Ân đó nói, trên đường có đổi xe, đổi ngựa nhưng không đổi người, ngày đêm không lúc nào ngừng nghỉ.

Khi ra khỏi Lâm An, Đô Đại Cẩm trong bụng đầy những lo lắng, không biết trên đường sẽ xảy ra bao nhiêu trận ác đấu, nào ngờ khi đi qua Chiết Giang, An Huy, đến tỉnh Ngạc¹², mấy ngày liền đều thái bình vô sự. Sau đó họ qua Phàn Thành, ngang Thái Bình điếm, Tiên Nhân độ, huyện Quang Hóa, sang sông Hán Thủy đến Lão Hà khẩu, chỉ còn cách núi Võ Đương một ngày đường. Hôm sau khi chưa đến giờ ngộ, họ đã đến Song Tĩnh Tử, chỉ còn cách núi Võ Đương chừng vài mươi dặm. Đường đi tuy có khó nhọc, nhưng không trễ hạn kỳ người khách họ Ân đã đưa ra, đúng ngày mồng chín tháng tư là đến núi Võ Đương. Từ hôm ra đi ai nấy đều canh cánh trong lòng đến nay cả bọn đều thấy trong người thơ thối, nhẹ nhõm.

Khi ấy trời đang vào cuối xuân, đầu hạ, trên sơn đạo hoa nở rực rỡ đón chào, trông thật đẹp mắt. Đô Đại Cẩm cầm roi ngựa chỉ lên ngọn Thiên Trụ Phong ẩn trong mây, nói:

- Chúc tam đệ, mấy năm gần đây phái Võ Đương thanh thế cực thịnh, tuy chưa bằng phái Thiếu Lâm chúng ta, nhưng Võ Đương thất hiệp danh tiếng vang dội, qua lại giang hồ đạt được tiếng tăm rất hiển hách. Xem ngọn Thiên Trụ Phong cao vượt từng mây, người thường nói nhân kiệt địa linh, phái Võ Đương xem quả có khác thật.

Chúc tiêu đầu nói:

- Phái Võ Đương tuy mấy năm gần đây thanh uy có lớn thật, nhưng nói cho cùng thì gốc rễ cũng chưa sâu, nếu so với đạo hạnh của phái Thiếu Lâm đã có hơn nghìn năm nay, thì làm sao bằng được. Không nói chi xa cứ ngay hai mươi bốn thế Hàng Ma Chưởng và bốn mươi chín mũi liên hoàn cương tiêu của tổng tiêu đầu thôi, người của phái Võ Đương ắt không thể nào tinh thuần đến thế được.

Sử tiêu đầu tiếp lời:

- Đúng vậy, lời đồn trên giang hồ, quá nửa không đúng sự thực. Võ Đương thất hiệp thanh danh có vang dội thật nhưng chân thực võ công đến bậc nào, bọn mình cũng đâu đã nhìn thấy. Chỉ e toàn là do những người quê mùa trên chốn giang hồ thêm dầu thêm mỡ, phóng đại bản lĩnh của họ lên đến tận trời xanh.

Đô Đại Cẩm mỉm cười, kiến thức của y so với Chúc, Sử hai người cao hơn nhiều, trong lòng biết rằng thịnh danh của Võ Đương thất hiệp không phải khi không mà có, ắt tài nghệ phải kinh người. Thế nhưng y làm nghề bảo tiêu hơn hai mươi năm qua, ít khi gặp địch thủ, đối với công

¹² Tức Hồ Bắc

phu của mình cũng mười phần tin tưởng, nghe Chúc, Sử hai người một tung một hứng tán dương tài nghệ, dẫu rằng những câu đó nghe không biết bao nhiêu lần rồi, nhưng vẫn không khỏi đắc ý thầm.

Đi được một quãng, sơn đạo hẹp dần, ba con ngựa không còn sóng vai được nữa. Sử tiêu đầu gò cương đi sau vài bước, Chúc tiêu đầu nói:

- Tổng tiêu đầu, khi gặp lão đạo phái Võ Đương Trương Tam Phong mình làm lễ như thế nào?

Đô Đại Cẩm nói:

- Hai bên không cùng môn phái, đứng ra thì coi như ngang hàng. Có điều là Trương lão đạo nay đã chín mươi tuổi rồi, trong võ lâm hiện nay thì ông ta cao tuổi hơn cả, bọn mình tôn trọng võ lâm tiền bối, có dập đầu mấy cái cũng không sao.

Chúc tiêu đầu nói:

- Cứ theo tôi, bọn mình khom lưng nói: “Trương chân nhân, bọn văn bối xin khấu đầu lễ ngài.” Ông ấy thế nào cũng đưa tay ngăn lại, nói: “Từ xa đến là khách, không phải đa lễ.” Thế là mình khỏi phải lạy mấy cái.

Đô Đại Cẩm mỉm cười tự hỏi người nằm trong chiếc xe bóng nhoáng kia quả thực là ai. Người đó mười hôm nay không nói một lời, cũng không cử động, ăn uống toàn do những người chạy hiệu trong tiêu hăng lo cho. Đô Đại Cẩm cùng các tiêu sư đã đàm luận nhiều lần, nhưng cũng không tìm ra mối manh y là ai, là đệ tử phái Võ Đương chăng? Hay là bằng hữu của họ? Hay là kẻ thù của phái Võ Đương bị người ta bắt được đem lên núi? Đô Đại Cẩm càng gần núi Võ Đương thêm một bước, việc nghi hoặc trong lòng lại thêm một tầng. Y biết rằng không lâu nữa sẽ gặp Trương Tam Phong, chỉ nhìn mặt cũng sẽ minh bạch ngay, thế nhưng là họa hay phúc, không thể nào không áy náy.

Trong khi y còn đang trầm ngâm, bỗng nghe thấy tiếng vó câu từ sơn đạo phía tây vọng đến. Chúc tiêu đầu giục cương chạy lên xem. Chẳng mấy chốc, thấy có sáu con ngựa chạy ra, đến trước đoàn người của tiêu hăng chừng mười trượng thì dừng lại, ba người trước, ba người sau. Đô Đại Cẩm trong lòng than thầm: “Chẳng lẽ khi đã đến chân núi Võ Đương lại có chuyện?” Y nói nhỏ với Sử tiêu đầu:

- Cẩn thận bảo vệ cái xe lớn.

Nói rồi giục ngựa chạy lên. Tên chạy hiệu cầm dực lý tiêu kỳ cuộn lại rồi dương ra, đó là cách thức kính lễ, rao to lên:

- Long Môn tiêu cục ở phủ Lâm An đi qua quý địa, lễ vật chưa chu toàn, xin quý vị hảo bằng hữu rộng lòng tha thứ cho.

Đô Đại Cẩm xem sáu người chặn đường kia, chỉ có hai người mặc áo mũ màu vàng theo kiểu đạo sĩ, còn bốn người kia mặc quần áo thường. Những người này bên hông đều đeo đao kiếm,

người nào cũng đầy vẻ anh khí, tinh thần sung túc. Đô Đại Cẩm chợt động tâm : “Phải chăng đây là sáu người trong Võ Đương thất hiệp?” nên vọt ngựa lên trước, chấp tay nói:

- Tại hạ là Đô Đại Cẩm của Long Môn tiêu cục ở phủ Lâm An, không dám xin hỏi cao tính đại danh của quý vị?

Người bên phải trong ba người hàng đầu dáng gầy cao, trên má bên trái có một nốt ruồi đen, trên nốt ruồi có mọc ba sợi lông dài, lạnh lùng nói:

- Đô huynh đến núi Võ Đương có chuyện gì thế?

Đô Đại Cẩm nói:

- Tệ cục nhận lời gửi gắm của người, đưa một người bị thương lên núi sơn, mong được gặp chưởng môn quý phái là Trương chân nhân.

Người đó hỏi lại:

- Đưa một người bị thương? Là ai thế?

Đô Đại Cẩm nói:

- Chúng tôi nhận lời một người khách họ Ân dặn dò, mang vị gia đài bị trọng thương đưa lên núi Võ Đương. Vị gia đài đó là ai, tại sao bị thương, bên trong có chuyện gì, chúng tôi hoàn toàn không biết. Long Môn tiêu cục nhận lời của người, làm tròn việc người ta giao, còn việc riêng của khách, chúng tôi trước nay không bao giờ hỏi đến.

Y bên ba chốn giang hồ đã mấy chục năm, lại trông coi một hãng bảo tiêu, làm việc dĩ nhiên trơ trụi, đầy đặn, câu nói đó nói ngay không can hệ gì đến mình, Du Đại Nham dù là bằng hữu của phái Võ Đương cũng được, mà dù là kẻ thù cũng không sao, không ai trách gì y được.

Người mặt có nốt ruồi quay qua hai người đứng bên đưa mắt một cái, rồi hỏi:

- Người khách họ Ân ư? Người đó hình dáng thế nào?

Đô Đại Cẩm đáp:

- Khách quan đó còn trẻ tuổi, người tuấn nhã đẹp đẽ, công phu ném ám khí thật hay.

Người có nốt ruồi đen hỏi thêm:

- Người đã cùng y động thủ rồi ư?

Đô Đại Cẩm vội vàng chối:

- Không, không phải. Người đó tự mình ...

Câu nói chưa dứt, một gã lùn thấp trong những người đứng hàng đầu cướp lời:

- Còn Đờ Long đao đâu? Ở trong tay ai?

Đô Đại Cẩm ngạc nhiên hỏi:

- Cái gì đao Đờ Long? Có phải cái mà trước nay vẫn tương truyền “*Võ Lâm Chí Tôn, Bảo Đao Đờ Long*” chăng?

Gã lùn thấp tính tình xem chừng nóng nảy, không muốn phải giảng giải thêm, đột nhiên xoay mình nhảy xuống ngựa, chạy đến trước cỗ xe lớn, vạch màn che ra, nhìn vào bên trong.

Đô Đại Cầm thấy y thân thủ nhanh nhẹn, cách tung mình nhảy lên và rơi xuống, tư thức xem ra có vẻ quen thuộc, nghĩ thầm: “Tổ sư sáng phái của Võ Dương là Trương Tam Phong trước đây đã từng ở chùa Thiếu Lâm mình, trong tư thức của phái Võ Dương không thoát khỏi đường nét của Thiếu Lâm, nói là tự mình sáng tạo ra, nhưng xem ra không hẳn thế.” Cho nên y không còn nghi ngờ gì nữa, hỏi:

- Các vị có phải là Võ Dương thất hiệp danh dương giang hồ đó chăng? Vị nào là Tổng đại hiệp? Tiểu đệ nghe đến anh danh đã lâu, rất là ngưỡng mộ.

Người mặt có nốt ruồi nói:

- Cái hư danh lảng nhãng ấy, đáng gì đâu mà phải nói đến? Đô huynh quá khiêm nhường đấy thôi.

Gã lùn quay lại nhảy lên ngựa, nói:

- Y bị thương nặng lắm, không thể để lỡ, bọn mình nhận lấy trước là hơn.

Người mặt có nốt ruồi ôm quyền nói:

- Đô huynh từ xa đến thật khó nhọc, tiểu đệ xin cảm tạ.

Đô Đại Cầm chấp tay hoàn lễ, nói:

- Không dám, xin đừng quá lời.

Người kia nói:

- Vị gia đài nọ thương thế không phải là nhẹ, chúng tôi nhận đem lên núi để cứu chữa trước.

Đô Đại Cầm chỉ mong thoát được gánh nặng, vội vàng nói:

- Tốt lắm, vậy chúng tôi ở chốn này giao lại cho phái Võ Dương.

Người kia nói:

- Đô huynh yên tâm, do tiểu đệ đảm nhận là xong. Còn tiêu kim Đô huynh đã nhận đủ chưa?

Đô Đại Cầm đáp:

- Đã lấy trước rồi.

Người kia lấy trong bọc ra một cục vàng ròng¹³ ước chừng hai chuc lượng, vươn tay đưa tới, nói:

- Đây là chút tiền trà nước, xin Đô huynh thưởng cho các anh em.

¹³ Kim nguyên bảo là vàng được đúc thành từng cục, mỗi triều đại lại ban hành khi tiền giấy còn chưa thông dụng. Cục vàng đó đúc như một chiếc thuyền, thường là vàng từ 91.5% trở lên (khá nguyên chất) nặng chừng 90 gram, dưới đáy có hai chữ “túc kim” bên trên thường là chữ “thọ.” Loại ngân nguyên bảo hay kim nguyên bảo ít lưu hành, thường chỉ do triều đình phong thưởng những người có công, có thể coi là một loại tiền hiếm có. Đời Hán đúc hình móng ngựa nên gọi là “mã đề kim”, qua đời Đường thì hình đẹp, đến đời Tống, Nguyên, Minh, Thanh mới đúc thành hình thuyền, mỗi đời theo niên hiệu mà gọi như Thiên Phúc, Thuần Hóa, Hồng Võ ...

Đô Đại Cẩm từ chối không nhận, nói:

- Hai nghìn lượng vàng tiêu kim, đã đủ lắm rồi. Đô mỗ không phải là người tham lam bao nhiêu cũng không chán.

Người kia giật mình:

- Ủa, hai nghìn lượng hoàng kim kia ư?

Hai người bên cạnh y thúc ngựa chạy tới, một người nhảy lên chổ xa phu, cầm lấy dây cương, đánh xe về phía trước, bốn người còn lại chạy theo phía sau.

Người mặt có nốt ruồi giơ tay một cái, nhẹ nhàng ném khối vàng đến trước mặt Đô Đại Cẩm, cười nói:

- Đô huynh không phải khách sáo, xin mời quay về Lâm An đi thôi.

Đô Đại Cẩm thấy cục vàng ném tới trước mặt, chỉ còn cách đưa tay nhận lấy, đang định ném trả, người kia đã giục ngựa, chạy vọt đi. Năm con ngựa kèm cái xe, quẹo qua một ngã rẽ, trong giây lát không còn thấy hình bóng gì nữa.

Đô Đại Cẩm nhìn lại khối vàng, thấy có năm vết ngón tay, lõm sâu vào vài phân. Hoàng kim tuy mềm hơn đồng sắt nhiều, nhưng chỉ lực như thế, không khỏi làm cho người ta kinh sợ. Đô Đại Cẩm ngơ ngẩn nhìn theo, nghĩ thầm: “Đại danh của Võ Đương thất hiệp, quả nhiên chẳng phải ngẫu nhiên mà có. Trong phái Thiếu Lâm mình, có lẽ chỉ có vài vị sư bá, sư thúc chuyên nghiên cứu Kim Cương Chỉ mới có công lực như thế này.”

Chúc tiêu đầu thấy y chăm chăm xuất thần nhìn vào vết ngón tay trên đỉnh vàng nói:

- Tổng tiêu đầu, đệ tử của phái Võ Đương thật là không biết lễ số, gặp mặt đã không thông báo tên họ, bọn mình vạn dặm đường xa tới núi Võ Đương cũng không thềm mời lên núi nghỉ chân, ăn cơm. Anh em trong võ lâm với nhau, quả không coi tình bằng hữu ra gì.

Đô Đại Cẩm trong lòng đã vốn bất mãn, chỉ không muốn nói ra lời thôi, nghe vậy cười nhạt mấy tiếng, nói:

- Thì cũng đỡ cho mình mấy bước đi, chẳng cũng tốt sao? Đệ tử Thiếu Lâm bước chân vào đạo quan của phái Võ Đương, cũng thật là khó xử. Hai vị hiền đệ, thôi mình về phủ là vừa.

Chuyến bảo tiêu này tuy không gặp gì rắc rối, nhưng mọi việc do người ta sai khiến, dù vô tình hay cố ý thì cũng bị chiết nhục, Võ Đương thất hiệp đến tính danh cũng không thềm nói ra, rõ ràng chẳng coi bọn họ ra gì. Đô Đại Cẩm càng nghĩ càng tức, trong bụng tính thầm làm cách nào để cho hả giận. Một đoàn người theo đường cũ mà về, Đô Đại Cẩm trong lòng không vui, nhưng các tiêu sư và chạy hiệu trong lòng đều cao hứng, nghĩ lại mười ngày đêm gian khổ, đổi lấy hai nghìn lượng kim tiêu, tổng tiêu đầu trước nay tiền bạc rộng rãi, anh em thế nào cũng được hoa hồng phong hậu.

Đi đến chiều, cách Song Tĩnh Tử chỉ chừng mười dặm, Chúc tiêu đầu thấy Đô Đại Cẩm mặt mày u uất, nói:

- Tổng tiêu đầu, việc ngày hôm nay, không nên để bụng. Núi cao sông dài, trên chốn giang hồ rồi cũng có ngày gặp lại nhau, để xem uy phong Võ Đương thất hiệp được đến đâu?

Đô Đại Cẩm thở dài đáp:

- Có một việc, trong lòng ta nghĩ lại mà hối hận.

Nói đến đây, bỗng nghe đằng sau có tiếng vó câu vọng đến, một con ngựa từ sau phi tới, tiếng chân lộp cộp, chạy ra về rất nhàn nhã, nhưng lạ lùng thay mỗi lúc một gần. Mọi người quay đầu nhìn lại, hóa ra con ngựa đó bốn chân thật dài, thân so với ngựa thường phải cao hơn ít nhất là một thước. Chân dài dĩ nhiên chạy phải nhanh. Con ngựa đó là giống thanh thông¹⁴, toàn thân đầy lông mượt.

Chúc tiêu đầu buột miệng khen một câu:

- Ngựa tốt quá!

Lại nói tiếp câu chuyện hồi nãy:

- Tổng tiêu đầu, chúng mình có làm gì sai trái đâu.

Đô Đại Cẩm ngậm ngùi đáp:

- Đây là ta nói chuyện hai mươi lăm năm trước. Lúc đó ta còn học nghệ tại chùa Thiếu Lâm, đang định xuống núi. Ân sư muốn giữ ta lại dăm năm, để dạy ta học cho hết pho Đại Vi Đà Chưởng. Lúc đó ta tuổi còn trẻ, khí thịnh, cứ nghĩ rằng với tài nghệ của mình, đã đủ để hành tẩu trên chốn giang hồ, không muốn chịu khổ sở ở lại chùa lâu hơn nữa, nên chẳng nghe lời khuyên của ân sư. Chao ôi, nếu như lúc đó ta chịu khó thêm năm năm khổ công, hôm nay nào có coi bọn Võ Đương thất hiệp ra gì đâu, khỏi phải một phen chịu họ làm nhục ...

Vừa nói đến đó, con ngựa thanh thông vượt qua bên cạnh đoàn xe của tiêu đội, người cưỡi ngựa liếc nhìn Đô Đại Cẩm và Chúc tiêu đầu hai người một cái, mặt lộ vẻ kinh ngạc.

Đô Đại Cẩm thấy có người đi qua nên ngừng lời, trên lưng ngựa là một thiếu niên ước chừng hai mươi mốt, hai mươi hai tuổi, mặt mày tuấn tú, tuy dáng người có hơi xanh xao, nhưng thần lẫm khí sáng, thân hình tuy gầy yếu nhưng không kém vẻ nhanh nhẹn, hoạt bát. Thiếu niên đó ôm quyền chào:

- Làm ơn cho qua, làm ơn cho qua!

Con ngựa thanh thông y cưỡi vẫn sải vó, vượt qua tiêu đội, chạy vọt về phía trước.

Đô Đại Cẩm nhìn đằng sau lưng người nọ, hỏi:

- Chúc hiền đệ, người xem người này là loại người nào?

Chúc tiêu đầu đáp:

¹⁴ ngựa có màu xanh trắng

- Y từ trên núi xuống, có lẽ là đệ tử phái Võ Dương không chừng. Có điều y không đeo binh khí, thân thể lại gầy gò yếu đuối, không ra vẻ người luyện võ chút nào.

Vừa nói tới đó, thiếu niên đó đột nhiên quay đầu ngựa vòng lại, từ đằng xa đã ôm quyền nói:

- Xin lỗi đã làm rộn quý vị, tiểu đệ có câu muốn hỏi, đừng trách cứ.

Đô Đại Cẩm thấy y ăn nói lễ độ, dừng ngựa hỏi lại:

- Tôn giá muốn hỏi điều gì?

Chàng thiếu niên nhìn tên chạy hiệu cầm trong tay tiêu kỳ có thêu con cá đang vượt vũ môn, nói:

- Quý cục có phải Long Môn tiêu cục ở phủ Lâm An chẳng?

Chúc tiêu đầu đáp:

- Chính thị.

Người thiếu niên lại nói:

- Xin hỏi các vị cao tính đại danh? Đô tổng tiêu đầu của quý cục vẫn mạnh khỏe chứ?

Chúc tiêu đầu tuy thấy y dịu dàng lễ phép, nhưng trên chốn giang hồ, lòng người khó dò, không nên mới gặp đã nói thực ngay, nên nói:

- Tại hạ họ Chúc. Quý tính của bằng hữu là gì? Có quen biết gì với tổng tiêu đầu của tệ cục chẳng?

Chàng thanh niên xoay mình nhảy xuống ngựa, một tay cầm cương, bước tới vài bước, nói:

- Tại hạ họ Trương, tiện tự Thúy Sơn. Đã từng ngưỡng mộ đại danh Đô tổng tiêu đầu của quý cục, nhưng vô duyên chưa được gặp.

Y vừa báo danh là Trương Thúy Sơn, Đô Đại Cẩm và Chúc, Sử nhị tiêu đầu đều kinh ngạc.

Trương Thúy Sơn là người đứng hàng thứ năm trong Võ Dương thất hiệp. Trong những năm gần đây, võ lâm nhiều người ca ngợi đại danh, đều nói võ công của y rất cao cường, nào ngờ lại là một thiếu niên văn chất nho nhã, gầy gò ẻo lả như thế. Đô Đại Cẩm nửa tin nửa ngờ, vọt ngựa lên nói:

- Tại hạ chính là Đô Đại Cẩm, các hạ có phải là người trên giang hồ vẫn thường ca ngợi Ngân Câu Thiết Hoạch Trương ngũ hiệp chẳng?

Thiếu niên nọ mỉm cười:

- Có gì là hiệp với không hiệp, Đô tổng tiêu đầu nói quá lời. Các vị đến núi Võ Dương, sao qua cửa không vào? Hôm nay chính là ngày tiệc thọ chín mươi tuổi của gia sư, nếu không làm lễ việc gì gấp rút của các vị, xin mời lên núi uống chén thọ tửu được không?

Đô Đại Cẩm nghe y ăn nói thành khẩn, nghĩ thầm:

- Võ Dương thất hiệp sao nhân phẩm không giống nhau tí nào? Sáu người kia ngạo mạn vô lễ, còn vị Trương ngũ hiệp này lại thật là khiêm hòa thân mật.

Nghĩ thế liền nhảy xuống ngựa, cười nói:

- Nếu như lệnh sư huynh đều có bụng yêu bằng hữu như Trương ngũ hiệp, giờ này bọn chúng tôi chắc đang ở trên núi Võ Đương rồi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Cái gì? Tổng tiêu đầu đã gặp các sư huynh của tôi rồi ư? Người nào thế?

Đô Đại Cẩm nghĩ thầm: “Người thật là giỏi đùa cợt, đến lúc này mà còn giả ngây giả dại.” liền nói:

- Tại hạ hôm nay thật là may mắn, chỉ trong một ngày, gặp được đủ cả Võ Đương thất hiệp.

Trương Thúy Sơn “A” lên một tiếng, đứng ngẩn người một hồi, hỏi lại:

- Thế Du tam ca của tôi ông đã gặp chưa?

Đô Đại Cẩm nói:

- Du Đại Nham Du tam hiệp ư? Tôi chẳng biết vị nào là Du tam hiệp. Chỉ được gặp sáu người, ắt là Du tam hiệp cũng ở trong số đó.

Trương Thúy Sơn nói:

- Sáu người? Thế thì lạ thật? Sáu người nào vậy nhỉ?

Đô Đại Cẩm hậm hực đáp:

- Các vị sư huynh đệ của ông không ai thông danh báo tính, làm sao tôi biết được? Các hạ là Trương ngũ hiệp, những người kia ắt phải là Tổng đại hiệp cho chí Mạc thất hiệp chứ còn vào đâu được nữa.

Y nói đến chữ hiệp đều ngừng lại một tí, âm thanh kéo dài, có ý mỉa mai.

Thế nhưng Trương Thúy Sơn đang suy nghĩ, nên không để ý, hỏi thêm:

- Quả Đô tổng tiêu đầu thấy tận mắt ư?

Đô Đại Cẩm nói:

- Không phải chỉ mình tôi, mà cả tiêu hãng này, mấy chục đôi mắt đều thấy cả.

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Như thế nhất định là không phải. Tổng sư ca và những người kia hôm nay đều ở tại Tử Tiêu Cung hầu hạ sư phụ, chưa hề đặt chân xuống núi một bước. Sư phụ và Tổng sư ca thấy quá ngộ rồi mà Du tam ca chưa về núi, nên sai tiểu đệ xuống dưới này chờ, làm sao Đô tổng tiêu đầu lại gặp được bọn Tổng sư ca được?

Đô Đại Cẩm nói:

- Thế vị có một nốt ruồi đen trên mặt, trên nốt ruồi có ba sợi lông dài là Tổng đại hiệp hay Du nhị hiệp?

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên:

- Trong sổ sư huynh đệ của tôi, không ai trên mặt có nốt ruồi, trên nốt ruồi mọc lông cả.

Đô Đại Cầm nghe thấy nói như thế, một luồng hơi lạnh chạy từ tim lên, nói:

- Sáu người đó tự xưng là Võ Dương thất hiệp, lại xuất hiện ngay dưới chân núi Võ Dương, trong sổ đó lại có hai người đội mũ đạo sĩ, chúng tôi tự nhiên ...

Trương Thúy Sơn ngắt ngang:

- Sư phụ chúng tôi tuy là đạo nhân, nhưng thu nhận toàn là tục gia đệ tử. Bọn sáu người đó tự xưng là Võ Dương lục hiệp ư?

Đô Đại Cầm nhớ lại chuyện lúc đó, mới nghĩ ra là mình cho rằng họ là Võ Dương lục hiệp chứ đối phương không một lời nào tỏ lộ thân phận cả, chỉ không phủ nhận những sai lầm của mình thôi. Y cùng hai tiêu đầu Chúc, Sử mặt mày hoang mang, một lát sau mới nói:

- Nếu thế thì xem ra bọn sáu người này không có hảo ý, phải đuổi theo ngay mới được.

Y nhảy lên ngựa, quay đầu lại theo hướng sơn lộ chạy lên.

Trương Thúy Sơn cũng lên ngựa, chạy song song với Đô Đại Cầm, hỏi:

- Bọn sáu người đó mạo nhận tên tuổi, Đô huynh mặc họ đuổi theo làm gì.

Đô Đại Cầm thở hổn hển nói:

- Đâu phải chỉ bọn họ. Tôi còn được người ta dặn dò phải mang người nọ lên giao cho Trương chân nhân. Sáu người đó giả mạo tính danh, nhận người đó đem đi rồi, e rằng ... e rằng có điều không ổn ...

Trương Thúy Sơn hỏi lại:

- Đô huynh phải đem ai giao cho sư phụ tôi? Sáu người đó nhận người nào?

Đô Đại Cầm giục ngựa chạy nhanh hơn, một mặt kể lại đầu đuôi việc người ta ủy thác y giao một người trọng thương lên núi Võ Dương như thế nào. Trương Thúy Sơn hơi ngạc nhiên, hỏi:

- Người bị thương nặng kia tên họ là gì? Tuổi tác hình dáng ra sao?

Đô Đại Cầm nói:

- Nào ai biết tên gì họ gì, y bị thương nặng không nói được, cũng không động đậy, chỉ còn thở thoi thóp thôi. Người đó chừng độ trên dưới ba mươi.

Sau đó y mô tả lại tướng mạo, hình dáng Du Đại Nham.

Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, kêu lên:

- Đó là ... là Du tam ca của tôi rồi.

Tuy trong lòng hoảng loạn, nhưng chỉ giây lát chàng đã trấn tĩnh được, đưa tay trái nắm cương ngựa Đô Đại Cầm níu lại. Con ngựa đó đang chạy nhanh, bị Trương Thúy Sơn ghìm lại, lập tức đứng dừng ngay tại chỗ, không có thể bước lên đến nửa bước, máu từ mép chảy ra ào ào, hí lên rầm rĩ. Đô Đại Cầm bị hất rơi phịch xuống đất, chỉ nghe soạt một tiếng đã rút thanh đơn đao

ra khỏi vỏ. Y thầm sợ trong lòng, không ngờ người này thân hình gầy yếu, nhưng chỉ giơ tay gò cương, đã giữ một con ngựa khỏe không sao chạy được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đò đại ca đừng hiểu lầm, ông đường xa vạn dặm hộ tống sư ca của tôi đến đây, tiểu đệ hết sức cảm kích, không dám có ý gì khác đâu.

Đò Đại Cẩm hừ một tiếng, rút đao vào vỏ nhưng tay phải vẫn để trên cán. Trương Thúy Sơn nói:

- Du tam ca của tôi vì sao bị thương? Kẻ địch là ai? Ai là người nhờ Đò đại ca đưa anh ấy đến đây?

Cả ba câu hỏi đó Đò Đại Cẩm không trả lời được câu nào. Trương Thúy Sơn nhíu mày, hỏi tiếp:

- Những người tiếp nhận Du tam ca của tôi hình dáng ra sao?

Sử tiêu đầu mồm miệng nhanh nhẩu, chen vào mô tả bọn người đó. Trương Thúy Sơn nói:

- Tiểu đệ đi trước một bước.

Nói rồi ôm quyền chào, giục ngựa chạy trước. Con ngựa thanh thông ra sức chạy, dĩ nhiên nhanh vô tả. Chỉ thấy hai bên tai gió vù vù, cây cối hai bên vùn vụt chạy về phía sau. Võ Dương thất hiệp cùng học với nhau, lại chung sức hành hiệp giang hồ, tình nghĩa khác gì ruột thịt.

Trương Thúy Sơn nghe nói sư ca bị trọng thương, lại rơi vào tay một bọn người lai lịch không rõ rệt, lòng nóng như lửa đốt, giục ngựa luồn tay, dù con tuấn mã có lăn ra chết chắc chàng cũng không tiếc.

Chàng chạy một mạch đến khi gặp một túp lều tranh, ở đó là ngã ba đường, một lối đi lên núi Võ Dương, một lối hướng đông bắc đi về Vân Dương. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Nếu bọn này có lòng tốt đưa Du tam ca lên núi Võ Dương thì khi xuống núi ắt là mình đã gặp.” Nghĩ vậy chàng kẹp hai đùi, giục ngựa chạy về hướng đông bắc.

Thôi đường đó phải đến hơn nửa giờ, con ngựa tuy khỏe nhưng cũng chịu không nổi, càng lúc càng chậm dần. Nhìn trời thấy đã sắp tối mà đường núi không một bóng người, muốn hỏi thăm cũng không biết hỏi ai. Trương Thúy Sơn không ngừng tính toán trong đầu: “Du tam ca võ công trác tuyệt, sao lại có thể bị người ta đánh đến trọng thương? Thế nhưng xem thần tình của Đò Đại Cẩm thì y không có vẻ nói láo.” Nhìn đường xem chừng đã sắp đến Thập Yến trấn.

Bỗng chàng thấy bên đường có một cỗ xe lớn lật nghiêng nằm trong đám cỏ cao. Đến gần hơn nữa, thấy con ngựa kéo xe đầu bị đánh vỡ, óc tung tóe, nằm chết trên mặt đất.

Trương Thúy Sơn nhảy xuống, lật rềm xe ra xem, thấy trong xe không có người. Chàng quay đầu trở lại, thấy trong đám cỏ dày có một người nằm phủ phục, không động đậy, tựa như đã chết từ lâu. Trương Thúy Sơn tim đập liên hồi, vội vàng chạy đến, nhìn phía sau thấy đúng là sư huynh Du Đại Nham, vội vàng thò tay bế lên.

Trong ánh chiều mờ mờ, chỉ thấy y hai mắt nhắm nghiền, mặt vàng như nghệ, thần sắc cực kỳ đáng sợ. Trương Thúy Sơn vừa kinh hãi vừa đau lòng, lấy má mình áp lên mặt y, cảm thấy còn

hơi ấm. Chàng mừng quá, đưa tay vào sờ trên ngực, thấy trái tim vẫn còn đập nhẹ nhàng, có điều lúc đập lúc không, xem ra lúc nào mạch cũng có thể ngừng.

Trương Thúy Sơn rơi lệ khóc:

- Tam ca, anh sao lại ... em là ngũ đệ ... ngũ đệ đây.

Chàng ôm y từ từ đứng lên, thấy hai tay hai chân thõng xuống, hóa ra các đốt xương tay chân đều đã bị người ta đánh gãy cả rồi. Lại thấy các đốt ngón tay, cổ tay, cánh tay, đùi đều có máu tươi chảy ra, rõ ràng địch nhân hạ thủ chưa lâu. Thế nhưng tất cả cũng đều gãy cả, ra tay độc ác như thế, khiến chàng kinh sợ không dám nhìn.

Lửa giận của Trương Thúy Sơn bốc lên, mắt như muốn nổ con ngươi, biết rằng kẻ địch đi chưa xa, bằng sức con tuấn mã chắc có thể đuổi kịp, trong cơn cuồng nộ, chàng định đuổi theo nhưng nghĩ lại: “Tam ca mệnh trong giây lát, việc cứu mạng cho anh ta cần hơn. Người quân tử báo thù mười năm chưa muộn.”

Khi chàng đi xuống dưới núi chỉ định một lát sẽ lên lại nên không mang theo binh khí hay thuốc men, thấy tình cảnh Du Đại Nham như thế, nếu đi ngựa lắc qua lắc lại, mỗi bước một thêm đau đớn. Do đó chàng nhẹ nhàng ôm sư ca lên tay, thi triển khinh công, chạy lên núi. Con ngựa thanh thông lẻo đẽo theo sau, thấy chủ nhân không cưỡi mình, dường như cũng lạ.

Ngày hôm đó chính là ngày mở tiệc mừng sinh nhật thứ chín mươi của tổ sư phái Võ Dương Trương Tam Phong. Ngay từ sáng sớm, hỉ khí đã đầy Tử Tiêu Cung, sáu người học trò từ đại đệ tử Tống Viễn Kiêu trở xuống, ai ai cũng đều bái thọ sư phụ, chỉ trong bảy người còn thiếu Du Đại Nham chưa về. Trương Tam Phong cùng mọi người biết rằng Du Đại Nham hành sự cẩn trọng, đi Giang Nam để tiêu diệt bọn giặc đó cũng không phải là lợi hại gì, nên nghĩ thể nào cũng về kịp. Thế nhưng đợi đến chính Ngọ vẫn chưa thấy hình bóng y đâu. Mọi người không còn nhẫn nại được nữa, Trương Thúy Sơn nói:

- Để con xuống núi đón tam ca.

Nào ngờ chàng đi rồi, cũng lại không nghe tin tức gì cả. Con ngựa thanh thông chàng cưỡi là loại chạy thật nhanh, dẫu có chạy đến Lão Hà Khẩu, quay trở về cũng còn kịp. Đến giờ Dậu cũng vẫn chưa thấy y về núi. Tiệc thọ bày ra trong đại sảnh đã sẵn sàng, ngọn nến đỏ đã cháy đến quá nửa, mọi người ai nấy đều thấy trong dạ không yên. Đệ tử thứ sáu là Ân Lê Đình¹⁵, đệ tử thứ bảy là Mạc Thanh Cốc sốt ruột đi ra đi vào Tử Tiêu Cung không biết bao nhiêu lần. Trương Tam

¹⁵ Cứ theo sách vở để lại, bảy người đệ tử của Trương Tam Phong là Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu, Du Đại Nham, Trương Tùng Khê, Trương Thúy Sơn, Ân Lợi Hanh, Mạc Thanh Cốc. Tên của Ân Lợi Hanh lấy từ chữ trong kinh Dịch “Nguyên Hanh Lợi Trinh.” Thế nhưng vì tên này không cùng một loại với sáu tên kia – tất cả đều tả cảnh như cầu ở xa xa (Viễn Kiêu), thuyền đậu liền nhau (Liên Châu), tảng đá lớn (Đại Nham), cây tùng bên giòng suối (Tùng Khê), núi biếc (Thúy Sơn), hang núi sâu (Thanh Cốc). Vì thế trong bản này, Kim Dung đã đổi tên người thứ sáu thành Ân Lê Đình (cây lê bên cạnh toà nhà). – lời chú của dịch giả.

Phong biết tính hai người học trò mình, Du Đại Nham thì ổn trọng dè dặt, có thể đảm đương việc lớn, Trương Thúy Sơn thì thông minh lanh lợi, biện sự nhanh nhẹn, xưa nay không phải là kẻ do dự, lừng khừng, đến lúc này chưa về núi hẩn có chuyện gì.

Tống Viễn Kiêu nhìn ngọn hồng chúc, cười nói:

- Sư phụ, tam đệ và ngũ đệ chắc gặp chuyện không vừa ý, nên phải ra tay can thiệp. Sư phụ vẫn thường dạy chúng con phải tích đức, làm việc thiện, hôm nay là ngày đại hỉ nghìn năm chưa có một lần của lão nhân gia, hai đệ tử làm một việc nghĩa, thì cũng là một cách ăn mừng thật phải.

Trương Tam Phong vuốt bộ râu dài, cười:

- Ha ha, năm ta tám mươi tuổi, con có cứu một người quả phụ đâm đầu xuống giếng, thật là hay. Chỉ có điều cứ mười năm mới làm việc tốt một lần, người đời đợi lâu thế thì phát chán ngấy mất thôi.

Cả năm người học trò cùng cười rộ. Trương Tam Phong tính tình vui vẻ, thầy trò vẫn thường nói đùa với nhau.

Đệ tử thứ bốn Trương Tùng Khê nói:

- Lão nhân gia phải thọ tối thiểu cũng hai trăm tuổi, chúng con mỗi mười năm làm một việc tốt, tính ra cũng không phải là ít đâu.

Đệ tử thứ bảy Mạc Thanh Cốc cười:

- Ha ha, chỉ sợ bảy đệ tử chúng con không sống được lâu đến thế ...

Y nói chưa dứt câu, Tống Viễn Kiêu và nhị đệ tử Du Liên Châu cùng đứng lên đi tới bên mái hiên hỏi:

- Phải tam đệ đó không?

Chỉ nghe Trương Thúy Sơn nói:

- Em đây!

Thanh âm có lẫn tiếng ghen ngào. Mọi người thấy chàng hai tay bồng một người tiến vào, mặt đầy vết máu lẫn mồ hôi, chạy đến trước mặt Trương Tam Phong quì xuống, khóc không ra tiếng, kêu lên:

- Sư phụ, tam ... tam ca bị người ta ám toán ...

Mọi người hết sức kinh hãi, còn Trương Thúy Sơn loạng choạng, ngã ngửa về phía sau. Chàng vừa chạy một quãng dài không ngừng, lại thêm trong lòng đau thương, đến bây giờ chịu không nổi, vừa thấy mặt sư phụ và anh em đồng môn là lăn ra bất tỉnh.

Tống Viễn Kiêu và Du Liên Châu biết rằng Trương Thúy Sơn ngất đi chỉ vì tâm thần xúc động, lại lao lực quá độ mà ra, còn tam sư đệ Du Đại Nham không biết sống chết ra sao. Hai người không hện mà cùng xông tới bế Du Đại Nham lên, chỉ thấy hơi thở rất yếu, mong manh như sợi tơ.

Trương Tam Phong thấy đứa học trò yếu bị thương đến thành như thế, trong lòng hết sức chấn động, không kịp hỏi han, đi luôn vào phòng lấy ra một bình “Bạch Hồ Đoạt Mệnh Đan.” Miệng bình vốn gắn kín bằng sáp trắng, lúc này không còn thì giờ cạy sáp để mở nắp ra, hai ngón tay bên trái bóp nhẹ, chiếc bình vỡ tan, lấy ra ba viên thuốc màu trắng, nhét vào miệng Du Đại Nham. Thế nhưng Du Đại Nham không còn tri giác, làm sao nuốt xuống nổi?

Trương Tam Phong hai tay dùng ngón tay cái và ngón trỏ hợp lại, thành thế Hạc Chủy Kinh, dùng đầu ngón tay trở điểm vào huyệt Long Dực trên đầu Du Đại Nham, cách vành tai ba phân, vận nội lực day nhẹ nhàng. Với công lực của ông hiện giờ, sử dụng “Hạc Chủy Kinh điểm Long Dực huyệt” thì dù người có mới chết cũng phải hoàn hồn giây lát, vậy mà tay ông day đến hai mươi lần, Du Đại Nham vẫn không động đậy.

Trương Tam Phong thở dài, hai tay để thành kiếm quyết, lòng bàn tay úp xuống, cùng ấn vào huyệt Giáp Xa của Du Đại Nham. Huyệt Giáp Xa này nằm ở trên má, ngay chỗ hai hàm răng cắn lại, Trương Tam Phong âm thủ điểm vào, lập tức chưởng tâm ngửa lên trên, biến thành dương thủ, một âm một dương đối cho nhau, đổi qua đổi lại đến lần thứ mười hai, Du Đại Nham mới há miệng ra, chầm chậm nuốt đơn dược vào cổ họng.

Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc từ nãy giờ nín thở đứng xem, bây giờ cùng kêu “A” một tiếng. Thế nhưng bắp thịt cổ họng Du Đại Nham đã cứng rồi, viên thuốc tụy vào đến cổ nhưng không xuống bụng. Trương Tùng Khê liền đưa tay xoa bóp bắp thịt cổ, còn Trương Tam Phong đưa ngón tay đóng huyệt Khuyết Bồn và Du Phủ trên vai, Dương Quan, Mệnh Môn ở sau lưng Du Đại Nham để khi y tỉnh dậy không vì đau đớn quá mà lại hôn mê.

Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu lúc bình thời thấy sư phụ dù gặp chuyện khó khăn hung hiểm cách nào cũng vẫn an nhiên, bình tĩnh, bây giờ thấy ông tay hơi run, mắt lộ vẻ kinh hoàng, hai người biết rằng thương thế tam sư đệ mười phần nguy kịch, không phải chuyện nhỏ.

Không bao lâu, Trương Thúy Sơn mơ mơ màng màng tỉnh lại, kêu lên:

- Sư phụ, tam ca có cứu được chăng?

Trương Tam Phong không trả lời, chỉ nói:

- Thúy Sơn, trên đời này có ai mà không chết?

Bên ngoài bỗng thấy tiếng chân người, một tên tiểu đồng tiến vào bẩm:

- Ngoài cửa có một tiêu khách xin được gặp tổ sư gia, nói là Đô Đại Cẩm của Long Môn tiêu cục ở phủ Lâm An.

Trương Thúy Sơn đứng vụt dậy, mặt đầy vẻ giận dữ, hét lên:

- Chính y đó.

Chạy vọt ra ngoài, chỉ nghe mấy tiếng loảng xoảng của binh khí rơi xuống đất. Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc vừa định chạy ra trợ giúp sư huynh, đã thấy Trương Thúy Sơn tay phải nắm cổ một đại hán, xách vào, quăng mạnh xuống đất, giận dữ nói:

- Cũng chỉ vì tên này làm hỏng hết mọi sự.

Mạc Thanh Cốc nghe nói y làm cho tam sư ca bị thương như thế, giơ chân định đá vào Đô Đại Cầm. Tống Viễn Kiềm vội kêu lên:

- Ngừng lại.

Mạc Thanh Cốc vội vàng co chân về.

Lại nghe bên ngoài có người nói:

- Người của phái Võ Đang có nói chuyện phải quấy hay không thì bảo? Chúng tôi có hảo ý lên đây cầu kiến, sao lại làm nhục chúng tôi như thế?

Tống Viễn Kiềm hơi nhướng mày, giơ tay vỗ vào sau lưng và vai của Đô Đại Cầm mấy cái, giải các huyết đạo do Trương Thúy Sơn điểm, nói:

- Khách ở bên ngoài không nên huyền não, chờ đó một lát, để xem phải trái thế nào.

Mấy lời đó ngữ khí uy nghiêm, nội lực đầy đủ. Chúc Sử hai tiêu đầu nghe thấy bị nhiếp phục ngay, lại tưởng Trương Tam Phong xuất ngôn, nên đâu còn dám hó hé gì nữa.

Tống Viễn Kiềm nói:

- Ngũ đệ, tam đệ bị thương ra sao, người từ từ kể lại, không phải vội.

Trương Thúy Sơn hậm hực trừng mắt nhìn Đô Đại Cầm, rồi tường thuật Long Môn tiêu cục nhận lãnh việc hộ tống Du Đại Nham lên núi Võ Đang thế nào, bị sáu người mạo danh tiếp nhận, mọi sự kể lại đầy đủ. Tống Viễn Kiềm nhìn thấy tài nghệ của Đô Đại Cầm như thế, quyết không thể nào có đủ bản lĩnh hại Du Đại Nham, vả lại còn dám lên đây cầu kiến, ắt trong lòng không phải man trá, nên dịu xuống hỏi y kỹ càng mọi việc xảy ra.

Đô Đại Cầm nhất nhất cứ thực tình kể lại, sau cùng mới nói:

- Tống đại hiệp, họ Đô tôi làm việc không chu đáo, làm lụy đến Du tam hiệp như thế này, có chết cũng đáng. Có điều cả cục chúng tôi ở phủ Lâm An, già trẻ lớn bé lúc này chẳng biết tính mệnh ra sao.

Trương Tam Phong liên tiếp dùng song chưởng đặt lên hai huyện Thần Tàng và Linh Đài của Du Đại Nham, dùng nội lực đẩy vào thân thể của đứa học trò, nghe Đô Đại Cầm nói như thế, liền nói:

- Liên Châu, con dẫn Thanh Cốc, lập tức hai người xuống Lâm An, bảo hộ cho người già trẻ con trong Long Môn tiêu cục.

Du Liên Châu đáp lời, trong lòng hơi ngạc nhiên, nhưng hiểu ngay lòng từ bi, hiệp nghĩa của sư phụ, vì người khách họ Ân kia có nói là nếu như việc có nửa phần sơ xuất, sẽ giết sạch tất cả toàn thể Long Môn tiêu cục đến con gà con chó cũng không tha. Câu nói đó tuy chỉ là một lời hăm dọa, nhưng Đô Đại Cầm cùng tất cả các hảo thủ trong tiêu cục đều ra ngoài bảo tiêu, nếu như quả gặp nguy nan, ắt không có ai chống cự.

Trương Thúy Sơn nói:

- Sư phụ, gã họ Đô này làm việc quá ư hồ đồ, để đến nỗi tam sư ca ra nông nỗi này, mình đã không hỏi tội thì thôi, lẽ đâu lại còn đến bảo vệ gia quyến già trẻ nhà y?

Trương Tam Phong lắc đầu, không trả lời. Tống Viễn Kiêu nói:

- Ngũ đệ, sao em bụng dạ hẹp hòi thế? Đô tổng tiêu đầu phải nghìn dặm bôn ba là vì ai?

Trương Thúy Sơn cười nhạt:

- Y vì hai nghìn lượng vàng chứ đâu phải vì có lòng tốt với Du tam ca?

Đô Đại Cẩm nghe nói mặt đỏ bừng, nhưng ngẫm lại thì quả thật y nhận món hàng này cũng chỉ vì tiêu kim quá hậu. Tống Viễn Kiêu quát lên:

- Ngũ đệ, không được vô lễ với khách, em đã mệt mỏi nửa ngày rồi, mau đi nghỉ.

Trong phái Võ Đang, quyền sư huynh rất lớn, Tống Viễn Kiêu tính lại đoan nghiêm, từ Du Liên Châu trở xuống, ai ai cũng rất kính trọng, Trương Thúy Sơn vừa nghe sư huynh trách mắng, không dám cãi lời, nhưng vì lo lắng cho thương thế của tam sư huynh nên không chịu lui về nghỉ.

Tống Viễn Kiêu nói tiếp:

- Nhị đệ, sư phụ đã có lệnh, em cùng thất đệ phải đi suốt ngày đêm, sự tình khẩn cấp, không nên để lỡ việc.

Du Liên Châu và Mạc Thanh Cốc vâng lời, vội vàng về phòng chuẩn bị binh khí, y phục. Đô Đại Cẩm thấy Du Mạc hai người định xuống Lâm An bảo hộ già trẻ nhà mình, cảm thấy trong lòng hết sức an ủi, ôm quyền cảm tạ Trương Tam Phong:

- Trương chân nhân, việc của vãn bối, không dám làm phiền Du Mạc nhị hiệp, xin cáo từ.

Tống Viễn Kiêu nói:

- Đêm nay xin các vị ở lại đây nghỉ ngơi, chúng tôi còn nhiều điều muốn hỏi.

Tuy lời nói của ông bình thường nhẹ nhàng, nhưng lại có một vẻ uy nghiêm, khiến người ta không dám từ chối. Đô Đại Cẩm chỉ lặng yên không nói, ngồi sang một bên. Du Liên Châu và Mạc Thanh Cốc bái biệt sư phụ, bịn rịn nhìn Du Đại Nham mấy lần, rồi mới xuống núi. Hai người trong lòng nặng như chì, chẳng biết lần này là sinh ly hay tử biệt, không biết mai sau có còn gặp lại Du Đại Nham nữa không.

Lúc đó trong đại sảnh lặng yên không một tiếng động, chỉ nghe thấy tiếng hô hấp trầm trọng của Trương Tam Phong, lại thấy trên đỉnh đầu ông nhiệt khí bốc lên, tương như một cái lồng hấp¹⁶ vậy. Phải đến hơn nửa tiếng đồng hồ, đột nhiên Du Đại Nham “A” lên một tiếng lớn, vang động cả nhà. Đô Đại Cẩm giật nảy người, liếc mắt nhìn trộm Trương Tam Phong, thấy mặt ông không lộ vẻ gì buồn hay vui nên không biết đó là triệu chứng tốt hay xấu.

Trương Tam Phong dễ dàng nói:

¹⁶ Nguyên tác chưng lung là loại giỏ bằng tre đan để hấp bánh hay đồ ăn

- Tùng Khê, Lê Đình, hai con đưa tam ca vào phòng nghỉ ngơi.

Trương Tùng Khê và Ân Lê Đình vội đưa người bị thương vào phòng rồi lui ra. Ân Lê Đình không nhin nổi hỏi:

- Sư phụ, võ công của tam ca có thể toàn bộ khôi phục được không?

Trương Tam Phong thở dài, một hồi sau mới nói:

- Y có bảo toàn được tính mệnh hay không, phải một tháng sau mới rõ, nhưng gân chân tay đứt, xương cốt gãy, không có cách nào nối lại được. Ôi cả một đời, cả một đời ...

Nói đến đây ông nghẹn ngào buồn bã lắc đầu. Ân Lê Đình đột nhiên òa lên khóc.

Trương Thúy Sơn nhảy dựng lên, nghe bộp một cái, đã đánh cho Đô Đại Cẩm một cái bạt tai. Lần này chàng ra tay nhanh như điện, Đô Đại Cẩm giơ tay đỡ, nhưng tay đưa ra thì mặt đã trúng chưởng rồi. Trương Thúy Sơn không dằn nổi cơn giận, cùi chỏ trái lại xoay qua, thúc luôn vào hông. Chiêu đó tuy thật nhanh nhưng Trương Tùng Khê đã giơ tay đẩy vào vai Trương Thúy Sơn nên thế đó rơi ra ngoài. Đô Đại Cẩm nhảy vội về phía sau, nghe coong một tiếng, một khối vàng rỗng từ trong bọc của y rơi xuống đất.

Trương Thúy Sơn chân trái móc một cái, hất đỉnh vàng lên, giơ tay bắt lấy, cười khẩy:

- Đồ tham tài vô nghĩa, người ta cho người một đỉnh kim nguyên bảo, người liền đưa Du tam ca của ta ra cho họ giầy vò ...

Nói chưa dứt câu, đột nhiên “Ừ” một tiếng, nhìn vào năm vết ngón tay trên khối vàng:

- Đại sư ca, cái này ... cái này là công phu Kim Cương Chỉ của phái Thiếu Lâm mà.

Tống Viễn Kiêu cầm lấy thoi vàng, nhìn một lát, rồi đưa cho sư phụ. Trương Tam Phong lật qua lật lại nhìn mấy lần, đưa mắt nhìn Tống Viễn Kiêu, không nói một lời.

Trương Thúy Sơn kêu lên:

- Sư phụ, cái này đúng là Kim Cương Chỉ của phái Thiếu Lâm. Trên đời này làm gì có môn phái nào có nổi công phu này, có phải thế không, có phải thế không thầy?

Chỉ trong chớp mắt, Trương Tam Phong nhớ lại thuở còn nhỏ mình ở trong Tàng Kinh Các hầu hạ sư phụ Giác Viễn ra sao, đấu chưởng với Côn Lôn Tam Thánh Hà Túc Đạo thế nào, rồi bị tăng chúng chùa Thiếu Lâm đuổi bắt phải chạy lên núi Võ Đương, mấy chục năm trời truyện cũ hiện ra rõ ràng. Mặt ông hiện vẻ hoang mang, cứ theo vết ngón tay trên thoi vàng này, quả đúng là Kim Cương Chỉ Pháp của phái Thiếu Lâm, Trương Thúy Sơn nói không sai, không có môn phái nào có nổi công phu đó. Không nói gì phái Võ Đương chuyên về luyện nội công cho thâm hậu, không để ý đến các môn ngành công đập vàng phá đá, ngay các môn phái ngoại gia, chuyên luyện cạnh bàn tay, quả đấm, sức cánh tay, sức chân đá cho đến cả dùng đầu đập, dùng cùi chỏ thúc, đầu gối đánh hay cạnh bàn chân, nhưng đến luyện ngón tay thì không thể nào đạt đến công phu đó.

Nghe Trương Thúy Sơn hỏi đi hỏi lại, nếu ông nói ra sự thực thì bọn học trò, môn hạ nhất định sẽ không để yên cho phái Thiếu Lâm, và các đại môn phái không thể không sóng gió.

Trương Thúy Sơn thấy sư phụ trầm ngâm không nói, biết rằng suy nghĩ của mình không sai, lại gắng tiếp:

- Sư phụ, trong võ lâm có kỳ nhân dị sĩ nào tự mình luyện thành môn Kim Cương Chỉ này không?

Trương Tam Phong chậm chậm lắc đầu, nói:

- Phái Thiếu Lâm phải mất hàng ngàn năm mới thành được tuyệt kỹ này, không phải một lúc mà xong. Dù có người nào tuyệt đỉnh thông minh, cũng không tự mình nghĩ ra được.

Ngừng lại một lát, ông tiếp:

- Hồi ta còn nhỏ ở chùa Thiếu Lâm, vì chưa được truyền thụ võ công nên đến giờ phút này cũng không biết tại sao tẩm thân máu thịt của con người lại có thể luyện đến mức có ngón tay mạnh đến thế.

Mắt Tống Viễn Kiêu bỗng dưng lóe lên một tia sáng khác lạ, nói lớn:

- Gân cốt chân tay của tam đệ, đúng là bị Kim Cương Chỉ Lực bẻ đứt rồi.

Ân Lê Đình “A” lên một tiếng, nước mắt dưng dưng, chịu không nổi chảy xuống thành giòng. Đô Đại Cẩm nghe thấy người tàn hại Du Đại Nham là đệ tử của phái Thiếu Lâm, lại càng kinh hoàng, há hốc mồm, một lát sau mới ấp úng:

- Không ... nhất định là không phải, tôi ở trong chùa Thiếu Lâm học nghệ hơn mười năm, chưa bao giờ gặp người mặt có nốt ruồi đó cả.

Tống Viễn Kiêu ngưng thần nhìn y, thản nhiên không động thanh sắc, nói:

- Lục đệ, ngươi đưa Đô tổng tiêu đầu và anh em vào hậu viện nghỉ ngơi, sửa soạn cơm rượu, dặn lão Vương tiếp đãi khách phương xa cho tử tế, không được sơ sót.

Ân Lê Đình vâng lời, dẫn đường bọn người Đô Đại Cẩm đi xuống hậu viện. Đô Đại Cẩm còn muốn biện bạch vài câu, nhưng trong tình cảnh đó, một câu cũng không nói ra nổi.

Ân Lê Đình lo liệu cho bọn tiêu sư xong, quay trở lại phòng Du Đại Nham, chỉ thấy tam sư ca mở mắt trờ trờ như người mất hồn, còn đầu hình dáng anh hùng hào sảng lúc bình thời, trong lòng không khỏi đau đớn, chỉ kêu lên được một tiếng “tam ca”, rồi ôm mặt chạy ra. Tới đại sảnh, chàng thấy Tống Viễn Kiêu và các anh em đang ngồi trước mặt sư phụ, nên đến bên cạnh Trương Thúy Sơn ngồi xuống.

Trương Tam Phong nhìn ra cây hòe trước sân xuất thần, lắc đầu nói:

- Việc này ta cũng đành bó tay, Tùng Khê, con nghĩ sao?

Trong bảy đệ tử của phái Võ Đang, Trương Tùng Khê là người đa mưu túc trí hơn cả. Bình thời chàng trầm mặc ít nói, nhưng suy tính liệu sự, nói đâu đúng đó, từ lúc Trương Thúy Sơn ôm Du

Đại Nham về núi, tuy trong lòng đau đớn, nhưng vẫn suy tưởng mọi chuyện bên trong xem có gì, bấy giờ nghe sư phụ hỏi, mới nói:

- Cứ như đệ tử suy nghĩ, đầu dây mối nhợ không phải là phái Thiếu Lâm mà là thanh đao Đờ Long.

Trương Thúy Sơn và Ân Lê Đình cùng “A” lên một tiếng. Tống Viễn Kiêu nói:

- Tứ đệ, sự lý bên trong, em đã suy tưởng minh bạch, mau nói ra để xin sư phụ chỉ thị.

Trương Tùng Khê nói:

- Tam ca hành sự mau lẹ, vững vàng, đối với ai cũng hết lòng, chắc không gây thù chuốc oán một cách khinh thị. Anh ấy xuống Giang Nam trừ bọn giặc, là một bọn đầu trộm đuôi cướp, võ lâm ai ai cũng ghét bỏ, phái Thiếu Lâm không thể nào vì chuyện đó mà hạ thủ đả thương tam ca.

Trương Tam Phong gật đầu. Trương Tùng Khê lại nói tiếp:

- Tam ca chân tay gân cốt bị gãy, chỉ là ngoại thương, nhưng tại phủ Lâm An Chiết Giang lại trúng kịch độc. Cứ như đệ tử nghĩ, trước hết mình nên đến Lâm An tra xét xem tại sao tam ca trúng độc, ai là người hạ thủ?

Trương Tam Phong lại gật đầu nói:

- Chất độc mà Đại Nham bị trúng rất là kỳ lạ, ta cũng chưa nghĩ ra là loại thuốc độc nào. Lòng bàn tay Đại Nham có bảy cái lỗ nhỏ, hông và đùi lại có những vết châm li ti. Trên chốn giang hồ, chưa nghe cao thủ nào sử dụng những loại ám khí độc như thế cả.

Tống Viễn Kiêu nói:

- Việc này quả thật kỳ quái. Cứ theo thường lý mà suy, người bắn những ám khí nhỏ như thế mà tam đệ không tránh kịp, ắt phải là cao thủ hạng nhất, thế nhưng quả thực là cao thủ thì sao lại tẩm thuốc độc trên ám khí?

Mọi người lặng yên không nói, ai ai cũng đều suy nghĩ xem người nào, môn phái nào sử dụng những loại ám khí như thế. Một lúc sau, cả năm người đều hoang mang, không nghĩ ra là ai.

Trương Tùng Khê nói:

- Tại sao gã mặt có nốt ruồi kia lại đánh đứt gân cốt của tam ca? Nếu như y có thù oán với tam ca, một chưởng cũng đã giết được rồi, còn nếu muốn cho thêm đau đớn, khổ sở, sao không đánh gãy xương sống, xương sườn? Chuyện này thật rõ ràng, y chỉ muốn ép buộc tam ca cung khai. Thế nhưng y hỏi việc gì, cứ đệ tử suy tưởng, ắt là vì đao Đờ Long. Đờ Đại Cẩm có nói, trong số sáu người có một tên hỏi là: “Đờ Long đao đâu? Ở trong tay ai?”

Ân Lê Đình nói:

- Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng. Ý Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong. Câu này truyền đã mấy trăm năm nay, chẳng lẽ đến bây giờ, quả thực mới xuất hiện thanh đao Đồ Long sao?

Trương Tam Phong nói:

- Làm gì đã mấy trăm năm, cùng lắm chỉ độ bảy, tám mươi năm thôi. Hồi ta còn trẻ cũng chưa nghe thấy câu này.

Trương Thúc Sơn nhòm dậy, nói:

- Tứ ca nói rất phải, cái đầu dây mối nhợ làm hại tam ca ắt là chỉ ở trong một giải Giang Nam thôi, mình phải đi tìm cho ra. Có điều bọn ác tặc phái Thiếu Lâm hạ thủ độc ác đến thế, mình không thể nào bỏ qua được.

Trương Tam Phong nói với Tống Viễn Kiều:

- Viễn Kiều, con nghĩ bây giờ mình phải tính sao?

Những năm gần đây mọi việc trong phái Võ Đương, Trương Tam Phong đều giao cho Tống Viễn Kiều lo liệu cả, vị đại đệ tử này làm gì cũng chu đáo mực thước, không để sư phụ phải lo nghĩ.

Nghe sư phụ nói thế, y lập tức đứng dậy, cung kính nói:

- Việc này chẳng phải chỉ là báo thù cho tam đệ thôi đâu, mà còn liên quan đến đại sự của bản phái, nếu như ứng phó không phải, chỉ sợ sẽ gây ra một trận sóng gió trong võ lâm, kính xin sư phụ dạy bảo.

Trương Tam Phong nói:

- Ừ, con và Tùng Khê, Lê Đình hai người, đem lá thư của ta lên chùa Thiếu Lâm trên núi Tung Sơn bái kiến phương trượng Không Văn thiền sư, nói rõ mọi việc, xin ông ta chỉ thị. Việc này chúng ta không cần phải nhúng tay vào, chùa Thiếu Lâm môn hộ rất nghiêm cẩn, Không Văn phương trượng là người vọng trọng võ lâm, ắt sẽ có cách xử trí thích đáng.

Tống Viễn Kiều, Trương Tùng Khê, và Ân Lê Đình ba người lập tức cung kính vâng lời. Trương Tùng Khê nghĩ thầm:

- Nếu như chỉ mang một lá thư, thì chỉ cần sai lục đệ đi cũng đủ. Sư phụ bảo đại sư ca đích thân xuất mã, lại sai ta đi theo, bên trong ắt có thâm ý. Chắc là phòng việc chùa Thiếu Lâm muối mặt không nhận, nên muốn bọn mình tùy cơ mà hành sự.

Quả nhiên Trương Tam Phong nói tiếp:

- Bản phái và Thiếu Lâm hai bên có những liên quan thật đặc thù. Ta là đào đồ của phái Thiếu Lâm, trong bao nhiêu năm nay, có lẽ họ thấy ta tuổi tác đã cao, nên không lên núi Võ Đương bắt về, tuy vậy hai bên dẫu sao cũng vẫn có chỗ không thuận thảo.

Nói đến đây, ông mỉm cười, tiếp tục:

- Các con lên núi Thiếu Lâm, đối với phương trượng Không Văn dĩ nhiên cung kính, nhưng cũng không nên làm mất thanh danh của bản môn.

Tống Trương Ân ba người cùng lên tiếng vâng mệnh.

Trương Tam Phong quay lại nói với Trương Thúy Sơn:

- Thúy Sơn, sáng mai con lên đường xuống Giang Nam, tìm cách tra xét, mọi việc nghe lời nhị sư ca dặn dò.

Trương Thúy Sơn thõng tay nhận lệnh. Trương Tam Phong nói tiếp:

- Chén rượu thọ tối nay mình không uống nữa. Một tháng sau, tất cả lại tụ hội ở đây, nếu như không chữa nổi cho Đại Nham, sư huynh đệ cũng được nhìn thấy y lần cuối.

Ông nói tới đó không khỏi bùi ngùi, không ngờ mình uy chấn võ lâm mấy mươi năm, đến năm chín mươi tuổi, đứa học trò yêu quý lại gặp phải chuyện bất hạnh như thế này. Ân Lê Đình đưa tay áo gạt lệ, khóc lên rưng rức. Trương Tam Phong phất tay một cái, nói:

- Tất cả đi ngủ.

Tống Viễn Kiêu khuyên:

- Sư phụ, tam sư đệ một đời hành hiệp trượng nghĩa, tích đức thật dày. Người đời thường nói rằng “người lành sẽ được trời giúp”, hoàng thiên hữu nhãn, ắt không để cho y ... cho y chết yếu

Nói đến đây nghẹn ngào, nước mắt y rùng rùng chảy xuống, biết rằng càng khuyên càng tăng thêm nỗi đau lòng, nên cùng các sư đệ chúc sư phụ ngủ ngon, chia nhau về phòng.

CHƯƠNG 4

TỰ TÁC TANG LOẠN Ý BÀNG HOÀNG

字作喪亂意彷徨

Tình sự đê, nghĩa anh em,

Đau lòng nét bút càng thêm thần sầu.



Trương Thúy Sơn lòng đầy đau thương, căm giận, không cách gì phát tiết, nằm trần trọc hơn một tiếng đồng hồ, chàng len lén trở dậy, quyết ý tìm bọn Đô Đại Cấm đánh một trận cho bỏ tức. Chàng e ngại đại sư huynh, tứ sư huynh ngăn cản, nên không dám gây tiếng động, rón rén đi ra. Đến đại sảnh, chàng thấy một bóng người hai tay chắp sau lưng, không ngừng đi qua đi lại.

Trong ánh sáng mờ lung mờ ảo thấy người đó thân dài lưng rộng, bước chân ngưng trọng, chính là sư phụ. Trương Thúy Sơn nấu mình sau cột, không dám cử động, tính thầm phải quay về phòng ngay. Thế nhưng ắt là sư phụ sẽ hay biết, nếu bị tra hỏi, đành phải nói thực thì thế nào cũng bị trách mắng.

Chỉ thấy Trương Tam Phong đi lại một hồi, ngưng đầu ngẫm nghĩ, bỗng nhiên đưa tay phải, tại không trung làm bút viết lên thành chữ. Trương Tam Phong cả văn lẫn võ đều thông, ngâm thơ viết chữ, học trò đều biết nên cũng không lấy làm lạ. Chàng theo dõi nét bút ở tay, hóa ra ông viết đi viết lại mấy lần hai chữ “tang loạn”¹, rồi lại viết hai chữ “đồ độc”². Trương Thúy Sơn trong lòng rung động, nghĩ thầm: “Sư phụ trong lòng đang nghĩ đến “Tang Loạn Thiếp.”

Chàng có ngoại hiệu là “Ngân Câu Thiết Hoạch”, vốn bởi tay trái sử dụng hổ đầu câu bạc vụn, tay phải sử dụng phán quan bút thép rỗng mà ra. Từ khi mang cái tên đó rồi, Thúy Sơn e ngại danh quá kỳ thực, sợ giới văn nhân chê cười, nên tìm tâm học phép viết chữ, chân thảo triện lệ, loại nào cũng tập. Khi đó chàng thấy sư phụ dùng ngón tay làm bút, đạt đến tình trạng “không nét nào duỗi ra mà không thu vào, không nét nào đi rồi mà không quay lại” chính là bút ý của Vương Hi Chi trong Tang Loạn Thiếp.

Tang Loạn Thiếp hai năm trước chàng đã tập qua, biết là nét bút túng dật, mạnh mẽ chắc nịch nhưng không bằng được nét chữ trang nghiêm cẩn thận, khí tượng vững vàng trong “Lan Đình Thi Tự Thiếp”, hay “Thập Thất Thiếp.” Lúc này, chàng thấy sư phụ đưa tay viết liên tiếp: “Hi Chi đốn thủ, tang loạn chi cực, tiên mộ tái ly đồ độc, truy duy khốc thậm”³ mười tám chữ, mỗi nét, mỗi chữ đều tràn đầy uất hận, bi phẫn, nên bỗng cảm thông được tâm tình Vương Hi Chi khi viết “Tang Loạn Thiếp.”

Vương Hi Chi là người đời Đông Tấn, lúc đó Trung Nguyên đang rối ren, rơi vào tay dị tộc. Họ Vương, họ Tạ là những gia đình có thế lực, nay phải di cư xuống miền Nam tránh giặc, trong cái tai biến đó, phần mộ của ông cha cũng bị dày xéo, khiến những đau khổ trong lòng không sao phát tiết ra cho hết, nên tất cả những uất ức đều thể hiện trong bài Tang Loạn Thiếp. Trương

¹ 喪亂 tai nạn lớn (catastrophe)

² 荼毒 làm thương tổn, phục độc (to injure, to poison)

³ 羲之頓首喪亂之極先墓再離荼毒追惟酷甚

Hi Chi rạp đầu, đau lòng khôn xiết, mồ mã ông cha bị dày xéo, đau đớn biết là dường nào

Thúy Sơn đang tuổi thanh niên, không lo không sầu, trước đây làm sao lãnh hội được những thâm ý trong bài thiếp? Lúc này gặp phải cái cảnh đại họa, không biết sống chết ra sao của sư huynh mới hiểu được hai chữ “tang loạn”, hai chữ “đồ độc”, hay bốn chữ “truy duy khốc thậm”⁴.

Trương Tam Phong viết đi viết lại mấy lần, bỗng thở dài một tiếng, bước tới giữa sân, đứng trầm ngâm một hồi rồi đưa ngón tay, lại bắt đầu viết chữ. Lần này cách viết chữ hoàn toàn khác hẳn. Trương Thúy Sơn theo nét bút thì thấy chữ đầu tiên là chữ "võ", rồi đến chữ "lâm", tiếp tục hai mươi bốn chữ chính là câu người thường truyền tụng "*Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long. Hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tông. Ý Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?*"⁵ Dường như Trương Tam Phong đang tìm cách suy nghĩ cho ra thâm ý của hai mươi bốn chữ này để biết vì cớ gì Du Đại Nham bị thương? Việc này có liên hệ gì đến hai món thần binh lợi khí là đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên?

Chỉ thấy ông viết một lần hai mươi bốn chữ rồi viết lại lần nữa, nét bút mỗi lúc một dài, nhưng đưa tay mỗi lúc một chậm, đến về sau ngang dọc, đóng mở, chẳng khác gì thi triển quyền cước. Trương Thúy Sơn ngưng thần theo dõi, trong lòng vừa mừng vừa sợ, hai mươi bốn chữ mà sư phụ vừa viết kia hóa ra là một pho võ công thật cao minh, mỗi chữ bao gồm nhiều chiêu, mỗi chiêu lại bao gồm nhiều cách biến hóa. Chữ long (龍) và chữ phong (鋒) nhiều nét, chữ đao (刀), chữ hạ (下) ít nét. Thế nhưng nhiều nét mà không rườm rà, ít nét cũng không thô lậu, lúc thu vào thì như con sâu co mình, lúc bung ra thì như con thỏ vượt chày, lâm ly sáng khoái, cương kiện hùng hồn. Nét phóng dật thì vi vu nhẹ nhàng như tuyết rơi lả tả, nét nặng nề thì hậu trọng như voi đi, uy nghi như hổ bước.

Trương Thúy Sơn sau phút giây thăng thốt, vội định thần chú tâm ghi nhớ. Hai mươi bốn chữ đó bao gồm hai chữ bất, hai chữ thiên, thế nhưng những chữ đó viết ra hình giống nhau mà ý không đồng, khí tưởng giống mà thần không giống, biến hóa ảo diệu, quả thật là một công trình. Những năm gần đây rất ít khi Trương Tam Phong hiển thị võ công, Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc hai tiểu đệ tử phần lớn do Tống Viễn Kiêu và Du Liên Châu thay thầy truyền thụ, do đó Trương Thúy Sơn tuy tiếng là đệ tử thứ năm của Trương Tam Phong, nhưng lại đích thực là quan môn đệ tử⁶ do ông thân truyền. Trước đây Trương Thúy Sơn học chưa đến nơi đến chốn nên nhiều khi thấy sư phụ thi triển quyền kiếm cũng không hiểu được những chỗ bác đại tinh thâm. Sau này võ học của chàng đại tiến, đặc biệt tối hôm nay hai thầy trò lại tâm ý tương thông, tình chí hợp nhất, cùng gặp cảnh tang loạn mà bi phẫn, gặp cảnh đồ độc mà uất ức.

⁴ đau khổ cùng cực

⁵ 武林至尊寶刀屠龍號令天下莫敢不從倚天不出誰與爭鋒

⁶ Đệ tử sau cùng

Trương Tam Phong tình đến mà đem hai mươi bốn chữ diễn thành một pho võ công. Lúc đầu viết chữ ông không có ý đó, mà Trương Thúy Sơn nấp ở đằng sau cái cột cũng là cơ duyên xảo hợp. Cả thầy lẫn trò hai người tâm thần đều mê say, chìm đắm vào cảnh giới thư pháp kết hợp với võ công, quên hẳn cả người lẫn ta.

Phép viết đó, Trương Tam Phong diễn đi diễn lại, thoáng cái đã hơn hai tiếng đồng hồ, đến lúc trăng lên đến đỉnh đầu, ông hú lên một tiếng dài, tay phải quét từ trên thẳng xuống, như ánh kiếm vung ra, như mũi tên phóng tới, sấm chưa kịp rền, điện chưa kịp xẹt. Chiêu đó chính là nét số sau cùng trong chữ “*phong*.”

Trương Tam Phong ngừng đầu lên nhìn trời, hỏi:

- Thúy Sơn, đường thư pháp đó con thấy sao?

Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, không ngờ rằng mình ẩn ở sau cây cột, sư phụ tuy không quay đầu lại, nhưng đã biết rồi, vội vàng chạy ra, nói:

- Đệ tử có phúc được coi lén tuyệt kỹ của sư phụ, thật là thỏa lòng. Để con đi gọi các vị sư ca ra để cùng ngưỡng mộ, được không?

Trương Tam Phong lắc đầu:

- Hứng của ta đã hết rồi, có diễn lại cũng không sao viết được đẹp như thế. Bọn Viễn Kiền, Tùng Khê không biết thư pháp, dẫu có được coi, cũng hiểu biết không bao nhiêu.

Nói xong ông phất tay, quay vào nội đường.

Trương Thúy Sơn không dám đi ngủ, sợ sau một giấc sẽ quên những chiêu thức tinh diệu mới vừa được xem, lập tức ngồi xếp bằng, mỗi nét mỗi gạch, mỗi chiêu mỗi thức cố gắng nhớ thật kỹ. Mỗi khi nổi hứng chàng lại đứng dậy biểu diễn vài đường. Không biết qua bao lâu thời gian, chàng mới ghi nhớ hết những biến hóa của hai mươi bốn chữ, bao gồm hai trăm mười lăm nét đó.

Chàng đứng dậy, tập lại một lần, thấy tất cả những nét vượn ra, nắm bắt chẳng khác gì chim nhận tung bay, chim điểu xoải cánh, khi vượn cổ, lúc thu mình, thế như mây bay, toàn thân nhẹ nhàng lãng đãng, chẳng khác gì đặng vân giá vụ. Chưởng sau cùng đánh thẳng xuống, nghe phụp một tiếng đánh rách ngay chính áo chàng một mảng lớn. Trương Thúy Sơn vừa sợ vừa mừng, quay đầu lại thấy mặt trời đã chiếu ở bên tường phía đông. Chàng giơ tay dụi mắt, chỉ sợ mình nhầm, định thần cho kỹ, quả nhiên đã quá trưa. Hóa ra chàng tiềm tâm luyện công, vô tình vô ý, không ngờ đã mất hơn nửa ngày trời.

Trương Thúy Sơn giơ tay áo chùi mồ hôi trên trán, chạy đến phòng của tam sư ca, thấy Trương Tam Phong song chưởng đang đè vào ngực và bụng Du Đại Nham, vận công chữa bệnh cho y. Chàng hỏi ra mới biết Tống Viễn Kiền, Trương Tùng Khê và Ân Lê Đình ba người đã ra đi từ sáng sớm. Ai nấy thấy chàng tỉnh tọa, nhập định, không đến quấy rầy chàng luyện công. Bọn tiêu sư Long Môn tiêu cục cũng đã xuống núi. Lúc đó toàn thân Trương Thúy Sơn ướt đầm mồ hôi,

nhưng vì gặp chuyện trả thù cho sư huynh, chàng không kịp tắm rửa thay quần áo, chỉ mang theo binh khí và quần áo tùy thân, lấy vài chục lượng bạc, đến phòng Du Đại Nham, nói:

- Sư phụ, đệ tử đi đây.

Trương Tam Phong gật đầu, mỉm cười, ý như khuyến khích.

Trương Thúc Sơn đi đến bên cạnh giường, thấy Du Đại Nham mặt mày xám xịt, quyền cốt nhô lên, hai má lõm xuống, mắt nhắm nghiền, ngoại trừ mũi còn thở nhẹ nhẹ, nếu không chẳng khác gì người đã chết. Chàng thấy trong lòng đau đớn, nghẹn ngào nói:

- Tam ca, dù em có phải tan xương nát thịt, cũng sẽ vì anh mà báo thù.

Nói xong chàng quì xuống lạy sư phụ, ôm mặt chạy ra ngoài.

Trương Thúc Sơn cưỡi con ngựa thanh thông chân dài, phi nhanh xuống núi. Lúc đó đã xế chiều nên chỉ chạy được năm mươi dặm thì trời đã tối. Chàng vừa vào quán trọ thì mây đen vần vũ, rồi mưa ào ào đổ xuống như trút nước. Mưa càng lúc càng to, mãi đến khuya vẫn không ngừng. Sáng hôm sau, chàng trở dậy, thấy bốn bề mờ mịt, tai chỉ nghe tiếng mưa lách tách. Chàng gọi chủ quán mua một bộ áo tơi, đội mưa ra đi. Cũng may là con ngựa thanh thông thật là thần tuấn, tuy trời mưa, đường trơn như mỡ, nhưng vẫn phóng như bay.

Đi đến Lão Hà Khẩu, qua sông Hán Thủy thấy nước sông đục ngầu, ào ào chảy xuôi, thế nước thật là nguy hiểm. Khi qua Tương Phàn, chàng nghe trên đường người ta kháo nhau, bên dưới hạ lưu đê bị vỡ, người bị thương vô số kể. Hôm đó đi đến Nghi Thành, thấy dân chúng chạy lút bông bế nhau, tay xách nách mang trên đường, trong khi trời mưa chưa dứt, ai nấy ướt như chuột lột, tình cảnh thật đáng thương.

Trương Thúc Sơn đang đi, thấy trước mặt một đoàn người ngựa, tiêu kỳ dương cao, chính là các tiêu sư của Long Môn tiêu cục. Chàng giục ngựa chạy lên, vượt qua tiêu đội, quay đầu lại, chặn ngay giữa đường.

Đô Đại Cẩm thấy Trương Thúc Sơn đuổi đến, trong lòng kinh hoảng, ấp úng nói:

- Trương ... Trương ngũ hiệp có điều chi chỉ dạy?

Trương Thúc Sơn nói:

- Những dân chúng bị thủy tai, Đô tổng tiêu đầu có thấy không?

Đô Đại Cẩm không ngờ chàng lại hỏi ý câu đó, ngẩn người, nói:

- Cái gì?

Trương Thúc Sơn cười khẩy:

- Yêu cầu nhân ông mở lòng, đem hoàng kim ra cứu tế dân chúng.

Đô Đại Cẩm mặt biến sắc, nói:

- Chúng tôi là người bảo tiêu, đem mạng sống mình để trên đường đao mũi kiếm kiếm cơm ăn, có đâu tiền bạc cứu tế chẩn tai?

Trương Thúy Sơn hạ giọng:

- Người mau bỏ hai nghìn lạng vàng trong bọc ra, đưa cả cho ta.

Đô Đại Cầm tay cầm cán đao, nói:

- Trương ngũ hiệp, phải hôm nay ông định làm khó dễ họ Đô này chăng?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, ta cho người biết tay.

Chúc Sử hai tiêu đầu cũng rút binh khí ra, cùng Đô Đại Cầm đứng ngang hàng. Trương Thúy Sơn chỉ hai tay không, cười nhạt mấy tiếng, nói:

- Đô tổng tiêu đầu, người nhận tiền của người ta, phải làm tròn việc người ta giao chứ? Hai nghìn lạng hoàng kim kia, ông mặt mũi nào mà nhận.

Đô Đại Cầm mặt mày tím ngắt, nói:

- Du tam hiệp chả lên tới núi Võ Dương là gì? Khi giao y cho chúng tôi, y đã bị trọng thương, đến bây giờ cũng chưa chết.

Trương Thúy Sơn giận quá, quát lên:

- Người còn già hàm, Du tam ca của ta hồi ở Lâm An chân tay có bị gãy không?

Đô Đại Cầm lặng yên không đáp.

Sử tiêu đầu xen vào:

- Trương ngũ hiệp, ông quả thực muốn gì, xin nói thẳng ra.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta muốn đem xương chân xương tay các người bẻ ra từng tấc một.

Câu nói đó vừa xong, chàng liền nhảy xuống, phi thân đến trước. Sử tiêu đầu giơ côn định đánh, Trương Thúy Sơn tay trái vung ra chộp lấy, sử võ công vừa mới học, chính là yếu quyết nét phẩy trong chữ thiên. Cây côn trong tay Sử tiêu đầu tuột ra, y cũng rơi xuống ngựa. Chúc tiêu đầu muốn lùi lại, nhưng còn làm sao cho kịp? Trương Thúy Sơn thuật tay sử yếu quyết nét nhấn của chữ thiên (天), tay quét ngang trúng ngang xương sườn y, nghe bình một tiếng, hất y cả người lẫn yên ra xa hơn một trượng. Hóa ra Chúc tiêu đầu hai chân quặp chặt lấy yên, mà kinh đạo của nét quét đó hết sức mãnh liệt, cái đai buộc yên ngựa cũng bị đứt lia, Chúc tiêu đầu chân vẫn còn ở trong ngàm, nên ngã lăn ra không dậy nổi.

Đô Đại Cầm thấy chàng ra tay nhanh như thế, sợ hãi, giựt cương giục ngựa chạy lên. Trương Thúy Sơn quay đầu trở lại, tay trái đấm ra, chính là nét chấm trong chữ hạ (下), nghe bịch một tiếng, trúng ngay hậu tâm y. Đô Đại Cầm thân hình rung động, võ công của y so với Chúc Sử tiêu đầu cao hơn nhiều, nên không té xuống ngựa. Y nhảy xuống toan giao đấu, bỗng cổ họng mằn mẫn, ọe một tiếng, phun ra một ngụm máu tươi. Chân y thất thủ bước tới, vội hít một hơi, chỉ

thấy trong ngực máu nóng dồn lên, tuy cố giữ nhưng không chịu nổi, đầu gối nhũn ra ngồi bệt xuống đất.

Trong tiêu hăng còn ba thanh niên tiêu sư và một số chạy hiệu, trông thấy thế chỉ biết há hốc mồm, trợn mắt đứng nhìn, không ai dám chạy tới đỡ.

Trương Thúy Sơn lúc đầu lửa giận bùng bùng, những tưởng muốn đem chân tay bọn Đô Đại Cẩm từng người đánh gãy hết cho hả cơn tức. Thế nhưng chàng thấy mình thuận tay một quyền một chưởng, đã đánh cho ba tên tiêu sư bò lê bò càng, Đô Đại Cẩm lại bị trọng thương, nên không khỏi thềm kinh dị, đầu gối hai mươi bốn chữ “*Ý Thiên Đồ Long Công*” lại có uy lực ghê gớm đến thế.

Trong lòng thấy vui, chàng không còn muốn ra tay tàn nhẫn, nên nói:

- Họ Đô kia, hôm nay ta xuống tay lưu tình, đánh cho các người như thế cũng đã đủ. Người bỏ hết số tiền hai nghìn lượng vàng trong túi ra, đem đi cứu tế người bị nạn. Ta ngắm ngàng xem xét, nếu người giữ lại dù một lượng, tám tiền, ta sẽ đến Long Môn tiêu cục giết hết tất cả, con gà con chó cũng không còn.

Câu cuối cùng là chàng nghe Đô Đại Cẩm thuật lại, bây giờ nghĩ lại, thuận miệng nói ra. Đô Đại Cẩm từ từ đứng lên, nhưng thấy lưng đau quá, mỗi lần cử động, lại thổ ra một ngụm máu tươi. Sử tiêu đầu chỉ bị thương ngoài da thịt, biết mình không phải là đối thủ của Trương Thúy Sơn, nên không còn mạnh miệng nói cứng nữa. Y nói:

- Trương ngũ hiệp, chúng tôi tuy nhận tiêu kim của người ta, nhưng vì chuyến này làm không nên việc, đành phải đem tiền trả lại. Hơn nữa, tiền bạc để hết tại tiêu cục ở Lâm An, chúng tôi thân tại nơi xa xôi, làm gì có mang tiền theo để mà cứu tế tai dân.

Trương Thúy Sơn cười nhạt nói:

- Bộ người khinh ta là đứa trẻ con sao? Long Môn tiêu cục các người bao nhiêu người đi hết, ở phủ Lâm An đâu còn tay hảo thủ nào giữ nhà, số hoàng kim đó các người phải đem theo chứ.

Chàng nhìn qua tiêu đội, đi tới một cỗ xe lớn, giơ chưởng lên đánh một cái, nghe lách cách mấy tiếng, thùng xe vỡ toang, rơi ra mấy chục lượng vàng. Bọn tiêu sư ai nấy biến sắc, kinh hãi không hiểu tại sao chàng lại biết được chỗ họ giấu vàng. Đâu biết rằng Trương Thúy Sơn tuổi tuy còn trẻ, nhưng đi theo các sư huynh hành hiệp, chuyện trên chốn giang hồ chứng kiến đã nhiều. Chàng thấy vết cỗ xe này lún sâu vào bùn nhiều hơn cả, ba tên tiêu sư trẻ thấy Đô Đại Cẩm bị thương ngã xuống, không chạy lại cứu trợ, lại đến cỗ xe này canh chừng, biết rằng trong xe phải chứa vật gì quý giá. Thấy hoàng kim rơi ra đầy đất, chàng cười khẩy mất tiếng, quay mình nhảy lên ngựa chạy đi.

Trương Thúy Sơn thấy chuyện đó xảy ra thật là thống khoái, liệu rằng Đô Đại Cẩm e sợ tính mạng già trẻ trong nhà, không dám không đem hai nghìn lượng vàng ra cứu tế người bị nạn.

Chàng một mặt chạy trên đường, một mặt nghĩ đến những biến hóa của chiêu số trong hai mươi bốn chữ. Tối hôm đó học được pho võ công này, chỉ tưởng sư phụ ra chiêu biến hóa kỳ diệu thôi, nào ngờ một khi thi triển mới thấy thật là thần uy, trong bụng còn vui gấp mười lần nhật được của báu. Thế nhưng chợt nghĩ đến Du Đại Nham sống chết chưa biết ra sao, chàng không khỏi thở dài một tiếng.

Trời mưa lớn liên tiếp mấy ngày trời, con ngựa thanh thông tuy tráng kiện, nhưng cũng không chịu nổi, đến địa giới tỉnh Giang Tây thì miệng sùi bọt trắng, thân nóng bừng bừng. Trương Thúy Sơn thương cho con vật, nên chạy chậm lại. Chàng đi một mạch đến phủ Lâm An thì đã ba mươi tháng tư.

Trương Thúy Sơn vào một khách điếm, nghĩ thầm:

- Ta đi đường chạy thật chậm, không biết bọn Đô Đại Cẩm đã về đền tiêu cục chưa? Nhị ca và thất đệ không biết bây giờ ở chỗ nào? Ta đã làm cho bọn tiêu sư bị mất mặt, không tiện đến gặp họ, tối nay mình đến tiêu cục thám thính xem sao.

Ăn cơm tối xong, hỏi người chủ quán đường đi, biết Long Môn tiêu cục nằm ở bờ Tây Hồ. Chàng lên phố mua một bộ áo khăn, thêm một cái quạt xếp vốn nổi danh của đất Hàng Châu. Về phòng tắm rửa sạch sẽ, chải đầu gọn ghẽ, thay bộ quần áo mới, soi gương chàng thấy mình đã thành một công tử đẹp trai, đâu còn vẻ gì một hiệp sĩ uy chấn võ lâm? Trương Thúy Sơn mượn bút mực, định đề lên trên quạt một bài thơ, nào ngờ cầm bút lên, tự nhiên không chủ ý mà viết xuống hai mươi bốn chữ “Ỗ Thiên Đờ Long”, nét nào nét ấy đều như muốn xuyên qua giấy mà đi. Viết xong chàng đưa lên ngắm không khỏi đắc ý, nghĩ thầm: “Học được sư phụ pho quyền pháp ấy, ngay cả thư pháp⁷ mình cũng đại tiến.”

Chàng phe phẩy quạt, thanh thoi đi dạo nhắm hướng Tây Hồ mà tới.

Hồi đó nhà Tống đã bị diệt, phủ Lâm An thuộc về người Nguyên. Lâm An vốn là kinh đô cũ của nhà Nam Tống, người Mông Cổ sợ dân chúng còn nhớ tiền triều, lưu luyến chúa cũ, nên đặt trọng binh trấn áp. Để ra oai, nơi đây họ còn bạo ngược hơn những nơi khác, nên mười nhà thì chín bỏ trống, đa số dân chúng dời đi nơi khác. Một trăm năm trước, phủ Lâm An nhà nào cũng dương liễu rủ, đâu đâu cũng có tiếng đàn tiếng sáo, nay đâu còn nữa.

Trương Thúy Sơn thẳng đường đi tới, thấy đâu đâu cũng ngói vỡ tường xiêu, cảnh vật tiêu điều, cái thành quách một thời phong thịnh của đất Giang Nam nay chỉ là hư phế. Lúc đó trời chưa tối hẳn, nhưng nhà nào cũng cửa đóng then cài, trên đường không ai qua lại, chỉ thấy kỵ binh Mông Cổ hoành hành, tra hỏi, đi tuần qua lại.

Trương Thúy Sơn không muốn gây thêm phiền nhiễu, mỗi khi nghe tiếng thiết kỵ quân Nguyên, liền náu mình dưới góc tường hay hẻm nhỏ.

⁷ phép viết chữ Hán

Trước đây cứ vừa chập tối là mặt hồ đã đầy đềm đóm, bây giờ khi Trương Thúy Sơn chạy đến mặt đê, chỉ thấy mặt hồ đen ngòm, không ai qua lại. Chàng theo lời chỉ dẫn của người chủ quán, tìm đến trụ sở Long Môn tiêu cục. Tiêu cục đó là một dãy năm căn nhà lớn, mặt quay về phía Tây Hồ, trước cửa có một đôi sư tử bằng đá trắng, khí tượng uy vũ. Trương Thúy Sơn đứng từ xa nhìn tới, di chuyển dần lại, thấy ngay trên mặt hồ ngay trước tiêu cục, có một chiếc du thuyền, đầu thuyền treo hai cái đèn lồng bằng sa xanh, dưới ánh đèn có một người đang ngồi uống rượu.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Người này kể cũng có nhã hứng thật!” Lại thấy cái lồng đèn lớn treo bên ngoài tiêu cục cũng không đèn nến gì, cánh cửa có vòng đồng sơn màu đỏ kia cũng đóng chặt, chắc là người trong tiêu cục đã đi ngủ cả rồi.

Trương Thúy Sơn chạy đến trước cửa, nghĩ thầm: “Một tháng trước, có người đưa tam ca qua cánh cửa này, không biết người đó là ai?” Trong lòng bùi ngùi, bỗng nghe sau lưng có tiếng người thở dài.

Tiếng thở dài đó trong đêm đen tĩnh lặng nghe như tiếng ma kêu, Trương Thúy Sơn quay đầu lại, thấy sau lưng không có ai cả, đảo mắt nhìn quanh một vòng, trừ người khách ngồi một mình trên chiếc thuyền trên hồ kia, chung quanh nào thấy bóng người. Trương Thúy Sơn hơi lấy làm lạ, nhìn người khách kia, thấy y áo dài xanh, mũ vuông, trông giống hệt mình, cũng ăn mặc ra dáng văn nhân, trong ánh sáng mờ mờ không nhìn rõ mặt, chỉ thấy nhìn ngang mặt y thật xanh xao, ánh đèn từ chiếc đèn lồng phát bằng bích sa chiếu vào, phản ánh màu nước lục, nước lạnh thuyền đơn, lạnh lẽo thê lương, trông như không phải người trần thế. Lại thấy y ngồi trên thuyền một hồi lâu, trừ việc gió thổi vào quần áo phơ phất, y tuyệt nhiên yên lặng không động đậy.

Trương Thúy Sơn đã tính nhân lúc tối trời sẽ vượt tường vào tiêu cục, nhưng thấy có người trên thuyền, e rằng đêm hôm làm thế không được quang minh chính đại, nên đi đến trước đại môn của tiêu cục, cầm cái vòng đồng, gõ vào cửa coong coong coong ba tiếng. Trong đêm vắng, ba tiếng gõ đó kêu vang rất to, truyền đi thật xa. Đợi một hồi, trong nhà không thấy ai ra mở cửa. Trương Thúy Sơn lại gõ thêm ba tiếng nữa, thanh âm vẫn kêu rất to, chàng lắng tai nghe, bên trong nhà cũng vẫn không thấy tiếng chân người. Chàng lấy làm lạ, đưa tay vào cánh cửa đẩy một cái, cửa lập tức mở ra không một tiếng động, hóa ra cửa không cài then. Chàng tiến vào gọi lớn:

- Đô tổng tiêu đầu có trong nhà không?

Nói rồi tiến vào đại sảnh.

Đại sảnh tối đen như mực, không đèn đuốc gì cả. Ngay lúc đó, bỗng nghe bình một tiếng, cánh cửa chính bỗng đóng lại. Trương Thúy Sơn lập tức hiểu ngay, vội nhảy ra ngoài phòng, thấy cửa đã đóng chặt, lại có cài then, rõ ràng trong nhà có người. Chàng cười khẩy mấy tiếng, nghĩ thầm: “Các người làm trò quỷ gì đây?” Nghĩ thế chàng lại mạnh dạn tiến vào trong nhà.

Vừa đến cửa sảnh, bỗng thấy hơi gió từ trước sau, trái phải thổi tới, bốn bề đều có người cùng xông vào tấn công. Trương Thúy Sơn nghiêng người nhảy qua, trong bóng tối thấy ánh sáng hơi động, cả bốn người đó trong tay đều có binh khí. Chàng xoay qua bên trái, xông qua phía tây, hữu chưởng từ trái chém ngang qua phải, nghe chát một tiếng, đánh trúng huyệt Thái Dương của một người, lập tức người đó lăn ra bất tỉnh. Tiếp theo tay trái từ góc phải trên đánh chéo xuống góc trái dưới, đánh trúng ngay mạn sườn của một người khác. Hai chiêu đó là một nét ngang, một nét phẩy trong tự quyết chữ “bất”(不). Hai cú đánh vừa xong, tay trái gạt xuống, tay phải liền tống ra, đủ bốn nét của chữ bất đã đánh ngã tất cả bốn đối thủ.

Chàng không biết bọn mai phục trong đại sảnh để tập kích kia thuộc hạng người nào, nên ra tay không lấy gì làm nặng, mỗi chiêu chỉ sử độ ba thành kinh lực. Người sau cùng bị cú thổi sơn phải lui về sau mấy bước, nghe lách cách, đã làm gãy một chiếc ghế bằng gỗ gụ, quất lên:

- Người tàn ác như thế, ra tay quả là độc địa, nếu như nam nhi hán, đại trượng phu thì để lại tên đi.

Trương Thúy Sơn cười đáp:

- Nếu ta thực sự ra tay độc địa, liệu người còn sống được không? Tại hạ là Võ Dương Trương Thúy Sơn đây.

Người đó “Ồ” một tiếng tựa hồ quá ư kinh ngạc, nói:

- Có thực người là Võ Dương Trương ngũ ... Trương ngũ ... Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn chăng? Người không mạo danh đấy chứ?

Trương Thúy Sơn mỉm cười, thò tay vào hông mò binh khí, tay trái hổ đầu câu bằng bạc vụn, tay phải phán quan bút bằng thép ròng, hai món binh khí đánh vào nhau, nghe coong một tiếng, lửa bắn ra tung tóe.

Đốm lửa đó chỉ trong chớp mắt nhưng Trương Thúy Sơn đã nhìn rõ bốn người đều mặc tăng y màu vàng, hóa ra họ là hòa thượng. Trong bốn nhà sư có hai người đối mặt với chàng, nên cũng nhìn rõ tướng mạo. Trương Thúy Sơn thấy hai người đó mặt đầy vết máu, mắt lóe ra đầy vẻ oán độc, tưởng như muốn ăn thịt, lột da chàng mới hả, nên lấy làm lạ hỏi:

- Bốn vị đại sư là ai?

Chỉ nghe một tăng nhân kêu lên:

- Mối huyết hải thâm cừu này, hôm nay chưa trả được, chạy đi thôi!

Nói xong bốn nhà sư cùng đứng dậy chạy ra cửa, trong đó có một người chân khập khiễng, được vài bước đã ngã lăn ra đất, hình như bị trúng đòn nặng hơn cả. Hai nhà sư quay lại đỡ lên, dìu y ra ngoài sảnh.

Trương Thúy Sơn kêu lớn:

- Bốn vị ở lại một chút, cái gì mà huyết hải ...

Nói chưa dứt câu, bốn nhà sư đã vượt tường chạy mất. Trương Thúy Sơn thấy chuyện buổi tối hôm nay rất là bất thường, suy nghĩ giây lát, vẫn không hiểu được nguyên do, tại sao trong Long Môn tiêu cục lại có bốn hòa thượng mai phục? Mình vừa bước chân vào đã tập kích, lại còn nói gì “huyết hải thâm cừu”? Chàng nghĩ thầm: “Chuyện này chỉ hỏi những người trong tiêu cục mới có thể giải được những nghi nan này.” Chàng cao giọng gọi:

- Đô tổng tiêu đầu có nhà không? Đô tổng tiêu đầu có nhà không?

Đại sảnh trống không, vang vọng tiếng chàng dội lại, nhưng tuyệt nhiên không có ai trả lời.

Chàng nghĩ thầm: “Nhất định không phải họ ngủ say đến thế. Chẳng lẽ họ sợ mình nên trốn hết rồi chăng? Lẽ nào mọi người trong tiêu cục đều đi cả, không còn một ai?” Chàng thò tay vào bọc lấy đồ đánh lửa thắp lên, thấy trên bàn có để một cái chân nến bèn châm vào đó, đi ra sau nhà. Đi chưa được mấy bước thấy dưới đất có một người đàn bà nằm phục xuống, không động đậy. Trương Thúy Sơn gọi to:

- Này chị kia, làm sao thế?

Người đàn bà đó không đáp, Trương Thúy Sơn cầm vai kéo lên soi đèn nhìn mặt, không khỏi kêu lên thất thanh.

Người đàn bà đó mặt như mỉm cười, nhưng bắp thịt đã cứng, chết từ lâu rồi. Khi Trương Thúy Sơn cầm vai bà ta, đâu ngờ bà ta đã chết mà mặt vẫn còn cười, lúc đêm hôm nhìn thấy, không thể không giật mình. Chàng đứng thẳng dậy, thấy ở trước cái cột bên trái cũng có một người, đến gần nhìn xem, hóa ra là một ông già, quần áo mặc theo kiểu đầy tớ, mặt cũng cười một cách ngô nghê, nằm chết ở đó.

Trương Thúy Sơn trong lòng cảm thấy kỳ lạ, tay trái lấy hồ đầu câu từ thắt lưng ra, tay phải giơ cao ngọn nến, từng bước từng bước đi xem xét, thấy đồng một người, tây một người, bên trong bên ngoài, đến mấy chục mạng chết đầy mặt đất, xem ra cả Long Môn tiêu cục không một ai sống sót. Chàng hành tẩu giang hồ, sinh bình những cảnh ghê gớm thấy cũng đã nhiều, nhưng trước cái cảnh sát diệt môn đang chứng kiến, cũng không khỏi tim đập thành thịch. Trương Thúy Sơn thấy bóng mình trên tường cũng lập lòe, hóa ra tay chàng cầm đèn phát run, cây nến cũng rung động nên bóng chàng cũng chuyển theo.

Chàng thu móc đứng lại, nghĩ đến hai câu: “Đường đi nếu có gì sai chạy, ta sẽ giết Long Môn tiêu cục của người đến con gà con chó cũng chẳng còn.” Bây giờ thấy Long Môn tiêu cục ai cũng chết cả, ắt là tại vì hộ tống Du Đại Nham không được chu đáo. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Người ta hạ độc thủ như thế này cũng vì Du tam ca, hẳn phải là một hảo bằng hữu của anh ấy. Người này bản lĩnh so với Đô Đại Cẩm cao hơn nhiều, lại biết rằng đường đi thể nào cũng gặp hung hiểm, sao y không tự mình đưa Du tam ca tới núi Võ Đương? Tam ca nhân hậu chính trực, ghét kẻ ác như kẻ thù, sao lại giao kết bạn bè với kẻ lòng độc như rắn rết thế này?”

Chàng càng nghĩ những nghi vấn càng nhiều, nên từ căn nhà phía tây cất bước đi ra. Dưới ánh nến, thấy hai tăng nhân mặc áo màu vàng, lưng dựa vào tường, nhìn trừng trừng, nhe răng cười.

Trương Thúy Sơn vội vàng lùi lại hai bước, giơ câu ra chặn hỏi:

- Hai vị ở đây làm gì thế?

Hai nhà sư đó nằm yên không động đậy, mới hiểu ra rằng họ cũng chết cả rồi. Đột nhiên chàng thấy lạnh ở tim, kêu lên:

- Ối chao, không được rồi, huyết hải thâm cừu, huyết hải thâm cừu ...

Bây giờ chàng mới hiểu tại sao lúc trước bốn nhà sư kia có hỏi :” Người tàn ác như thế, ra tay quá là độc địa, nếu như nam nhi hán, đại trượng phu thì để lại tên đi.” Lại còn nói : “Mỗi huyết hải thâm cừu này, hôm nay chưa trả được” Xem ra món nợ máu mấy chục mạng của Long Môn tiêu cục, đổ cả lên đầu mình rồi. Khi đó mình không biết được chuyện này, đã không những chính miệng nói tên ra, lại còn lộ ra cả món võ khí thành danh ngân câu thiết hoạch. Nhưng bốn gã sư áo vàng đó lai lịch ra sao?

Trương Thúy Sơn ra tay quá nhanh, chỉ mới sử bốn nét trong tự quyết một chữ “bất” đã đánh ngã cả bốn nhà sư, không kịp coi gia số võ công của đối phương, thế nhưng tứ tăng khi xông vào đều kinh lực cương mãnh, hiển nhiên là đường lối ngoại gia của Thiếu Lâm. Đô Đại Cẩm là đệ tử Thiếu Lâm nên những nhà sư hẳn là do y kêu gọi đến viện thủ, không biết Du nhị ca và Mạc thất đệ giờ này ở đâu, sư phụ đã sai đến đây bảo hộ gia quyến trẻ già của Long Môn tiêu cục, với khả năng của nhị ca sao đến nỗi để người ta hạ thủ như thế này?

Trương Thúy Sơn trầm ngâm giây lát, hiểu rõ nguyên do, nghĩ thầm: “Nếu những nhà sư này từ chùa Thiếu Lâm đến, thế nào phái Thiếu Lâm cũng đổ tội lên đầu mình, dẫu rằng sau này rồi mọi việc cũng ngã ngũ, hung thủ đích thực là ai, hai phái Thiếu Lâm Võ Đương liên thủ thế nào cũng phải tìm ra manh mối. Chuyện này hiện giờ mình chưa thể làm gì, tốt nhất là đi kiếm nhị ca và thất đệ là cần kíp hơn cả.”

Chàng thối tắt nển, chạy ra bờ tường, nhảy vọt ra ngoài.

Chân chưa chạm đất, bỗng nhiên nghe vù một tiếng thật lớn, một món binh khí nặng nề đánh ngang qua thắt lưng, lại nghe một người nói:

- Trương Thúy Sơn, ngã này.

Trương Thúy Sơn đang ở trên không, không cách gì né tránh, cú đánh của kẻ địch lại vừa độc vừa mạnh, trong cơn nguy cấp, chàng đưa tay trái dè vào binh khí của địch, mượn sức, nhẹ nhàng khéo léo nhảy trở lại đầu tường. Chiêu đó chính là nét mác trong tự quyết chữ võ, thật đúng là “*sai trì yển khởi, chấn tấn hồng phi, lâm nguy chế tiết, trung hiểm đẳng ki (cơ)*”⁸, trong đường tơ kẽ tóc, chuyển nguy thành an.

⁸ 差池燕起振迅鴻飛臨危制節中險騰機 con chim én bay ngang hồ, gặp lúc con vịt trời cũng bay lên, trong khi đang nguy hiểm, vội vàng bay vọt lên

Trong khi đang ở vào thế không còn cách gì khác hơn, chàng đầu ngờ rằng pho võ công mới học khi nặng thì như đá lở, khi nhẹ lại như khói sương, không tốn một chút hơi sức giải ngay được thế đánh của đối phương.

Chân trái chàng đạp lên đầu tường, tay phải rút phán quan ra, biết rằng đòn vừa rồi của kẻ địch đánh ngang hông, vừa độc địa, vừa mãnh liệt, quả là một hảo thủ không thể coi thường. Người vừa tập kích thấy Trương Thúy Sơn dễ dàng tránh được thế của mình, quả thực ngoài dự định, nhện không nổi phải “Ồ” một tiếng, quát lên:

- Hảo tiểu tử, ngươi quả không phải tay vừa.

Trương Thúy Sơn tay trái cầm câu, tay phải cầm bút, đưa ra bảo vệ mặt trước, đầu câu và mũi bút đều hướng về phía đối phương, chiêu này gọi là “Cung Linh Giáo Huấn”⁹, là một cách để biểu lộ sự kính trọng khi đối địch với một bậc tiền bối trong võ lâm. Vừa rồi khi đối phương ra tay tập kích, nếu như Trương Thúy Sơn không học được của sư phụ pho võ công hóa xuất từ thư pháp ra thì ắt là đã lưng nát, xương gãy, trong lòng tuy rất bức tức nhưng vẫn cẩn thủ sư huấn, không dám thất lễ với một cao thủ.

Trong bóng đêm chàng thấy đứng hai bên hai nhà sư mặc áo vàng, mỗi người cầm trong tay một thanh thiền trượng to chắc. Tăng nhân ở bên trái giơ gậy dậm xuống đất một cái, nghe ầm một tiếng lớn, nói:

- Trương Thúy Sơn, Võ Đương thất hiệp các ngươi cũng là những người đã thành danh trên chốn giang hồ, sao lại hành sự tàn ác đến như thế?

Trương Thúy Sơn nghe y gọi thẳng tên mình chứ không gọi là Trương ngũ hiệp, cũng không gọi Trương ngũ gia, trong bụng hơi giận nên chỉ lạnh lùng đáp:

- Đại sư chưa hỏi đầu đuôi, chưa nói phải trái, núp ở dưới chân tường lén lén lút lút tập kích, như thế là hành vi của anh hùng hảo hán chăng? Tôi vẫn thường nghe võ công phái Thiếu Lâm trì danh thiên hạ, nào ngờ thủ đoạn ám toán cũng có chỗ độc đáo hơn người.

Nhà sư đó giận dữ gầm lên một tiếng, cầm ngang thiền trượng nhảy lên đầu tường, người chưa hạ xuống nhưng đầu trượng đã đánh tới. Trương Thúy Sơn thấy một làn kinh phong đâm thẳng vào ngực, liền vung hổ đầu câu vòng lên, chặn thiền trượng lại, phán quan bút lập tức điểm ra, nghe keng một tiếng, bút đã điểm ngay vào thân gậy. Tăng nhân đó thấy cánh tay chấn động, không còn đứng vững trên đầu tường được, rơi phịch xuống đất. Thế nhưng hai bên giao qua một chiêu, Trương Thúy Sơn cũng thấy hai tay tê chồn, hóa ra sức cánh tay của tăng nhân đó thật mạnh, nên hỏi lớn:

- Hai vị là ai, xin thông báo pháp hiệu?

Nhà sư ở phía bên phải từ tốn đáp:

- Bần tăng Viên Âm, còn đây là sư đệ Viên Nghiệp.

⁹ Cung kính nghe lời dạy bảo

Trương Thúy Sơn hạ đầu cầu, đầu bút xuống, cung kính nói:

- Hóa ra là hai vị đại sư thuộc hàng chữ “Viên” của chùa Thiếu Lâm, tiểu khả¹⁰ từng nghe tên đã lâu, không hiểu muốn dạy bảo chuyện gì?

Giọng của Viên Âm xem chừng như không có hơi sức, thờ hốt hể, nói:

- Chuyện này có quan hệ đến đại sự của hai phái Thiếu Lâm Võ Đương, sư huynh đệ bàn tăng chỉ là tiểu bối trong phái Thiếu Lâm, không đủ tư cách để nói, nhưng hôm nay chỉ muốn hỏi một câu, Long Môn tiêu cục trai gái mấy chục người, trong đó có cả hai người sư điệt của chúng tôi, đều chết dưới tay Trương ngũ hiệp. Người đời thường nói là “*nhân mệnh quan thiên, như hà thiên hậu*”¹¹, mong được hỏi Trương ngũ hiệp định như thế nào?

Tuy y nói có vẻ khiêm hòa nhưng mỗi lời đều có ý kết tội, xem ra người này so với Viên Nghiệp còn lợi hại hơn nhiều. Trương Thúy Sơn cười nhạt đáp:

- Mệnh án tại Long Môn tiêu cục này do ai ra tay, chính tiểu khả cũng đang lấy làm lạ. Đại sư sao một mực cho là độc thủ của tiểu khả, phải chăng chính mắt đại sư trông thấy?

Viên Âm gọi:

- Tuệ Phong, người ra đối chất với Trương ngũ hiệp.

Sau những gốc cây đi ra bốn nhà sư mặc áo vàng, chính là bốn người vừa bị Trương Thúy Sơn dùng tự quyết chữ “*bất*” đánh ngã. Nhà sư có pháp danh Tuệ Phong khom lưng nói:

- Khải bẩm sư bá, Long Môn tiêu cục mấy chục nhân khẩu, trong đó có cả Tuệ Thông, Tuệ Quang hai vị sư huynh, đều bị ... tên ác tặc họ Trương hạ độc thủ.

Viên Âm nói:

- Các người chính mắt trông thấy không?

Tuệ Phong đáp:

- Quả thực chính mắt nhìn thấy, nếu như bốn người đệ tử chạy không nhanh, thì cũng chết dưới tay tên ác tặc này rồi.

Viên Âm nói:

- Đệ tử nhà Phật không được nói láo, việc này có liên quan đến hai đại môn phái Thiếu Lâm chúng ta và phái Võ Đương, nghìn vạn lần không được nói năng bậy bạ.

Tuệ Phong quì ngay xuống đất, chắp tay nói:

- Có Đức Phật ở trên, đệ tử Tuệ Phong xin thưa rằng, quả là tình thực mà nói, quyết không dám lừa dối sư bá.

¹⁰ tiếng tự xưng nhún mình một cách khiêm tốn

¹¹ 人命關天如何善後

mệnh con người do trời sắp đặt, sao cho được an lành về sau

Viên Âm nói:

- Người đem tình hình mắt người trông thấy, nói lại đầu đuôi xem nào.

Trương Thúy Sơn nghe đến đây, từ trên đầu tường nhảy ngay xuống đất.

Viên Nghiệp tưởng rằng Trương Thúy Sơn định hạ Tuệ Phong, huy động thiên trượng ngay đầu chàng quét ngang. Trương Thúy Sơn rùn mình, lách người về phía trước, chuyển ngay ra phía sau lưng Tuệ Phong. Viên Nghiệp đánh không trúng, cứ đứng theo chiêu số của Phục Ma Trượng thì sẽ chuyển đầu đâm lại vào vai Trương Thúy Sơn. Thế nhưng lúc này chàng đang đứng sau Tuệ Phong, nếu như thiên trượng hồi chuyển, ắt sẽ đánh vào Tuệ Phong trước, trong cơn kinh hoảng chỉ còn cách cố giữ trượng lại, quát lên:

- Người định làm trò gì?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta muốn cẩn thận lắng nghe cho kỹ xem y kể lại chuyện ta giết người của Long Môn tiêu cục như thế nào.

Tuệ Phong thấy Trương Thúy Sơn đứng ngay cạnh mình, cách nhau không đầy hai thước, binh khí trong tay chỉ vung lên, là mình sẽ táng mệnh ngay lập tức dẫu rằng có hai vị sư bá ở bên, muốn cứu cũng không kịp. Thế nhưng y trong lòng phần nộ nên vẫn ngang nhiên không sợ, nói lớn:

- Viên Tâm sư thúc ở Giang Bắc nhận được thư cáo cấp của Đô Đại Cẩm sư huynh, nên lập tức phái Tuệ Thông, Tuệ Quang hai vị sư huynh ngày đêm chạy đến cứu nguy, sau lại truyền hiệu lệnh, sai đệ tử cùng ba người sư đệ, đến Long Môn tiêu cục. Chúng con vừa đến tiêu cục, Tuệ Quang sư huynh đã e ngại đêm nay sẽ có cường địch đến, nên sai bốn người chúng con phục tại tường phía đông để chờ, lại dặn nên cẩn thận đừng để trúng kế điệu hổ ly sơn, không được tự ý đi khỏi nơi đây.

Viên Âm nói:

- Sau đó thế nào? Nói ta nghe.

Tuệ Phong nói:

- Trời vừa tối không lâu, bỗng nghe Tuệ Thông sư huynh lên tiếng chửi mắng, cùng người động thủ ở hậu sảnh, sau đó nghe y kêu lên thảm thiết, tựa hồ đã bị trọng thương. Chúng con chạy đến thì thấy ... y ...y đã viên tịch, tên ác tặc họ Trương ...

Đến đây, y dậm chân nghiêng rặng chỉ ngay vào mặt Trương Thúy Sơn, nói:

- Chính mắt ta thấy người một chưởng đánh Tuệ Quang sư huynh văng vào tường chết tươi. Ta tự biết không phải là địch thủ của tên ác tặc, nên nằm phục ở bên ngoài cửa sổ, thấy người đi ra hậu viện giết người, sau đó tám người từ hậu viện chạy ra, người đuổi theo, dùng chỉ điểm chết từng người một, đến khi già trẻ lớn bé không còn một ai, người mới nhảy qua tường đi mất.

Trương Thúy Sơn lặng yên đứng nghe, Tuệ Phong nói đến nước bọt tung tóe, văng cả vào mặt chàng, chàng cũng không né tránh, cũng không xuất thủ, chỉ lạnh lùng nói:

- Rồi sau thế nào?

Tuệ Phong phẫn uất nói:

- Sau thế nào ư? Về sau ta trở lại tường phía đông cùng ba vị sư đệ thương lượng, đều thấy người võ công quá cao, bốn người chúng ta không thể nào địch nổi, chỉ còn cách xem xét tình hình rồi sẽ tính sau. Nào ngờ đợi chẳng bao lâu, người đã phá cửa trở vào, lần này lại còn gọi đích danh Đô tổng tiêu đầu ra nói chuyện. Bốn người bọn ta biết rằng ra là chết, nhưng cũng cùng người sống mái một phen. Ta hỏi tên họ người, người không phải tự báo danh hiệu, gọi là “Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn” đấy ư? Lúc đầu ta không tin, nghĩ người là một trong Võ Đương thất hiệp lẽ nào lại giở trò giết người không nháy mắt, tàn ác như thế, nhưng đến khi người tự lộ binh khí, thì còn giả làm sao được?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta tự báo tính danh, lộ xuất binh khí, cái đó thì quả thật không phải là giả, bốn người bọn người chính ta đánh ngã. Thế nhưng người nói lại đi: “Mấy chục nhân mạng trong tiêu cục này, các người chính mắt trông thấy họ Trương này giết hại.”

Ngay lúc đó, Viên Âm phất tay áo một cái, nắm ngay lấy Tuệ Phong kéo ra xa vài thước, nghiêm nghị nói:

- Người nói lại một lần nữa, để cho vị Trương ngũ hiệp danh chấn thiên hạ này không còn cái chày cái cối được nữa.

Y dùng tay áo đẩy Tuệ Phong ra xa cốt y thân không còn tại nơi hiểm địa, để Trương Thúy Sơn không có thể nổi giận bất ngờ, ra tay giết người diệt khẩu, không ai đối chất.

Tuệ Phong nói:

- Tốt lắm, để ta nói lại một lần, chính mắt ta trông thấy người xuất chưởng đánh chết Tuệ Quang, Tuệ Thông hai vị sư huynh, chính mắt ta thấy người dùng chỉ điểm chết tám người của tiêu cục.

Trương Thúy Sơn lại hỏi:

- Người có trông rõ mặt mày ta không? Ta mặc quần áo thế nào?

Nói rồi đánh lửa châm đuốc, chiếu ngay vào mặt mình. Tuệ Phong giương mắt nhìn diện mạo chàng, hậm hực nói:

- Chính người mặc bộ quần áo này, trường bào phương cân, không sai. Lúc đó tay trái người cầm một cái quạt xếp, cái quạt đó, người đang gài trên cổ áo kia kia.

Trương Thúy Sơn giận quá hóa điên, không hiểu tại sao y lại cố tình vu hãm mình như thế, giờ cao ngọn đuốc, tiến lên hai bước, quát lên:

- Người có gan thì nói lại một lần đi, kẻ giết người chính là Trương Thúy Sơn, không phải ai khác.

Hai mắt Tuệ Phong đột nhiên phát ra một thần sắc kỳ dị, chỉ vào mặt chàng nói:

- Người ... người ... người không ...

Bỗng dưng ngã nhào xuống đất, nằm lăn ra. Viên Âm và Viên Nghiệp cùng hoảng hốt kêu lên, xông lại đỡ y dậy. Tuệ Phong hai mắt mở trừng trừng, đầy vẻ kinh ngạc sợ hãi, nhưng khí đã tuyệt rồi.

Viên Âm kêu lên:

- Người ... người đánh chết y rồi ư?

Biến cố đó xảy ra thật mau, Viên Âm và Viên Nghiệp dĩ nhiên vừa sợ vừa tức, đến Trương Thúy Sơn cũng không sao lường được, lập tức quay đầu lại, chỉ thấy sau lưng cây có cái gì hơi động.

Trương Thúy Sơn quát lên:

- Đứng chạy.

Chàng tung mình nhảy tới, biết rằng trong bụi có người ẩn phục, xông vào rất là nguy hiểm, nhưng trong thế kẹt, nếu không bắt được kẻ ám tiễn thương nhân kia, bản thân mình không sao thoát khỏi can hệ.

Nào ngờ khi thân chàng còn đang ở trên không, lại nghe thấy hai tiếng vù vù ở phía sau, hai cây thiền trượng chia hai bên tả hữu đánh tới, đồng thời nghe hai nhà sư quát lên:

- Ác tặc đừng chạy.

Trương Thúy Sơn đưa bút và câu xuống gạt ra, trả lại hai đòn trong tự quyết chữ “đao” (刀), ngân câu móc trúng thiền trượng của Viên Nghiệp, phán quan bút điểm vào thiền trượng của Viên Âm, thân hình mượn sức nhảy lên, nhảy lên đầu tường, chăm chú nhìn vào bụi cây, chỉ còn thấy tàn hơi rung động, còn kẻ ẩn trong đó không thấy tung tích gì nữa.

Viên Nghiệp liên tiếp rống lên, huy động thiền trượng toan nhảy lên đầu tường thí mạng.

Trương Thúy Sơn quát lên:

- Đuổi theo chính hung thủ là cần, hai vị đừng có ngăn trở.

Viên Âm thở hổn hển nói:

- Người ... người ngay trước mắt bọn ta giết người, lại còn tính chuyện bài bậy ư?

Trương Thúy Sơn huy động hổ đầu câu ép cho Viên Nghiệp không sao nhảy lên trên tường được.

Viên Âm nói:

- Trương ngũ hiệp, chúng tôi hôm nay không cần phải lấy mạng của người, các hạ bỏ binh khí xuống, theo chúng tôi về chùa Thiếu Lâm là xong.

Trương Thúy Sơn giận dữ đáp:

- Hai người làm vướng chân vướng tay để cho hung thủ chạy mất, đến bây giờ cũng còn chưa biết đầu đuôi. Ta theo các ông về chùa Thiếu Lâm làm gì?

Viên Âm đáp:

- Về chùa Thiếu Lâm để cho phương trượng bản tự định đoạt. Người giết hại ba người của chùa chúng tôi, chuyện này là chuyện lớn, ta không thể giải quyết được.

Trương Thúy Sơn cười nhạt:

- Uống cho các ông là hảo thủ thuộc hàng chữ “Viên” của chùa Thiếu Lâm, hung thủ ở ngay trước mắt đào tẩu, vậy mà không biết gì cả.

Viên Âm nói:

- Thiện tai ! Thiện tai !¹² Người làm hại mạng người, nhất định ta không thể để người chạy thoát.

Trương Thúy Sơn thấy y một mực đổ cho mình là thủ phạm, trong lòng càng bức bối thêm, một mặt đấu khẩu với y, một mặt sách chiêu với Viên Nghiệp không cho y nhảy lên đầu tường, càng lúc đấu càng mãnh liệt, nên cười nhạt nói:

- Hai vị đại sư có bản lãnh thì cứ bắt tôi đi !

Viên Nghiệp giơ thiền trượng giáng xuống đất một cái, mượn sức nhảy vọt lên, Trương Thúy Sơn cũng nhảy theo, khinh công của chàng so với Viên Nghiệp cao hơn nhiều nên đứng từ cao đánh xuống, nhanh chảnh khác gì đang cưỡi gió. Viên Nghiệp giơ ngang trượng định đỡ, hổ đầu câu của Trương Thúy Sơn lập tức chuyển qua, nghe xoẹt một tiếng đã móc trúng vai, máu chảy tung tóe, khiến y kêu rống lên, rơi trở lại đất. Cú đánh đó là Trương Thúy Sơn còn thủ hạ lưu tình, chứ nếu không chỉ đi xéo qua một chút sẽ móc ngay vào yết hầu của Viên Nghiệp, y không khỏi chết ngay tại chỗ.

Viên Âm kêu lên:

- Viên Nghiệp sư đệ, bị thương có nặng không?

Viên Nghiệp giận dữ nói:

- Chẳng sao cả ! Sao sư huynh không xuất thủ mà cứ đứng đó lèm bèm gì nữa?

Viên Âm ho một tiếng, giơ trượng đánh lên. Viên Nghiệp vẫn rất hùng hổ, không để ý tới chỗ bị thương trên đầu vai, múa trượng như gió cuốn, hai bên xáp lại tấn công. Trương Thúy Sơn thấy hai nhà sư này tí lực¹³ thật là mạnh mẽ, sử một loại binh khí thật nặng nề, nếu để họ nhảy lên được trên tường, một chống hai muốn thắng càng thêm khó khăn. Nghĩ thế chàng thủ môn hộ thật nghiêm nhặt, từ cao đánh xuống, nhị tăng không cách gì có thể đánh lên. Ba nhà sư hàng

¹² từ tiếng Phạn Sa độ (sadhu) là tán thán từ nghĩa là “quí hóa thay” thường dùng để ngợi khen nhưng ở đây được dùng để thay thế một tiếng niệm Phật

¹³ sức cánh tay

chữ “tuệ” võ công kém xa, thấy hai vị sư bá đánh đã lâu mà chưa nên công cán gì, muốn nhảy vào tương trợ, nhưng không có cách gì chen vào được.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Hiện tại không có cách gì hay hơn là phải điều tra cho ra hung thủ, không thể để cho bọn họ cứ luẩn quẩn quấy rầy mình mãi được.” Chàng bèn giơ câu và bút đàn chéo ra trước mặt để chặn các thế tấn công đánh tới, hú lên một tiếng, đang định nhảy đi, bỗng nghe phía bên trong tường một người rống lên như sấm, sau lưng đã thấy một luồng lực đánh tới. Chàng liền nhảy xuống đất, thì thấy một tăng nhân cao lớn nhảy qua tường, vươn tay ra toan đoạt binh khí của chàng. Trong bóng đêm không nhìn rõ diện mạo, nhưng mười ngón tay y như mười cái móc câu, trảo cũng cứng mà cách đoạt cũng mạnh, đúng là môn Hồ Trảo Công cực kỳ lợi hại của phái Thiếu Lâm.

Viên Nghiệp kêu lên:

- Viên Tâm sư huynh, dù cách nào cũng không để cho tên ác tặc này chạy thoát.

Trương Thúy Sơn từ khi học nghệ thành đến nay, ít khi gặp địch thủ, nửa tháng trước lại được thêm “Ỗ Thiên Đồ Long Công”, võ công càng cao. Lúc này chàng thấy các nhà sư Thiếu Lâm cực kỳ uy mãnh, lại muốn chọc cho đối phương nổi giận, nên đem hồ đầu câu và phán quan bút cài lại vào lưng, kêu lên:

- Hỡi ba người của chùa Thiếu Lâm hãy tất cả xông lên, ta Trương Thúy Sơn đâu có sợ gì?

Thấy tay trái của Viên Tâm chộp tới, chàng vươn tay phải ra dùng chỉ đối lại, nghe soạt một tiếng đã xé rách một mảnh tay áo tăng bào. Thủ trảo của nhà sư lại toan chộp vào vai Trương Thúy Sơn, chàng liền giơ chân trái đá lên, trúng ngay đầu gối y.

Nào ngờ hạ bàn công phu của Viên Tâm rất là chắc chắn, tuy đầu gối bị trúng một cú đá mạnh nhưng y chỉ loạng choạng mà không ngã. Y rống lên như hổ gầm, tay phải lại chộp ra. Cùng lúc đó, hai thiền trượng của Viên Âm, Viên Nghiệp cũng đồng thời đánh tới, một thọc ngang hông, một trên bổ xuống.

Viên Âm khi nói luôn luôn ho sù sụ như người bị bệnh nặng, thực ra trong ba người y là người có võ công cao hơn cả. Cây thiền trượng bằng đồng đúc nặng đến mấy chục cân mà y sử dụng chẳng khác gì một món binh khí tầm thường, đâm chém đỡ gạt, nhẹ nhàng như không.

Trương Thúy Sơn gặp được hảo thủ, nghĩ thầm:

- Phái Võ Đương ta và phái Thiếu Lâm ít lâu nay cùng nổi danh trong võ lâm, thế nhưng bên nào cao bên nào thấp, chưa bao giờ có dịp so sánh. Hôm nay quả là một dịp hay để xem cao tăng chùa Thiếu Lâm đến độ nào.

Nghĩ thế chàng thi triển hai bàn tay không, giữa hai cây thiền trượng và một đôi hồ trảo tung hoành qua lại, chém phạt chộp nắm, chỉ đâm chưởng lách, tuy một địch ba, nhưng lại dần dần chiếm được thượng phong.

Thiếu Lâm và Võ Đương hai bên đều có sở trường sở đoản, phái Võ Đương có được một vị cái thể kỳ tài là Trương Tam Phong, trong khi Thiếu Lâm đã có hơn nghìn năm sửa đổi truyền thụ, không phải kém cỏi gì. Có điều lúc này Trương Thúc Sơn là loại hảo thủ bậc nhất của phái Võ Đương trong khi Viên Âm, Viên Tâm, Viên Nghiệp tuy võ công cũng có mức thành tựu, nhưng tại chùa Thiếu Lâm cũng chỉ là loại hạng nhì. Hai bên đánh càng lâu, Trương Thúc Sơn thần khí càng thêm sung túc, tiêu sái nhẹ nhàng. Chàng tay phải đánh ra, sử thể móc trong tự quyết chữ “Long”, chộp ngay được thiền trượng của Viên Nghiệp, thuận tay hất ra đỡ ngay thiền trượng của Viên Âm vừa đánh tới. Thế đó mượn sức đánh sức, nghe choang một tiếng lớn, khiến tai mọi người đều lùm bùm. Lực khí Viên Âm và Viên Nghiệp đều mạnh, lại thêm lực đạo của Trương Thúc Sơn khiến cho hổ khẩu hai người đều ứa máu. Viên Tâm trong lòng kinh hãi, xông lên cứu viện. Trương Thúc Sơn đưa chân móc một cái, lật chưởng đánh vào đầu vai y, lại mượn sức y đang xông về trước, đẩy y ngã xuống.

Trương Thúc Sơn cười khẩy:

- Muốn bắt ta để đưa lên chùa Thiếu Lâm, các người phải học thêm vài năm nữa.

Nói xong quay mình định đi. Viên Tâm tung mình nhảy tới, kêu lên:

- Hung đồ chó chạy.

Kế tiếp Viên Âm và Viên Nghiệp hai người cũng chạy đến nơi. Trương Thúc Sơn nghĩ thầm: “Nếu ba gã hòa thượng này cứ luẩn quẩn không chịu buông, chẳng lẽ mình đánh chết họ.” Chàng liền đề một khẩu khí, thi triển khinh công chạy vụt đi.

Viên Tâm và Viên Nghiệp kêu la rầm rĩ chạy đuổi theo. Hai người khinh công không bằng Trương Thúc Sơn nên chỉ gào lên:

- Bắt lấy tên hung thủ giết người ! Ác tặc chó có chạy !

Tiếp tục chạy theo bờ hồ không chịu bỏ.

Trương Thúc Sơn trong lòng cười thầm, nghĩ bụng các người đuổi theo ta sao nổi. Bỗng nghe Viên Tâm và Viên Nghiệp ở sau lưng cùng kêu lên:

- Ối chà !

Viên Âm kể đó cũng kêu lên hình như cả ba người đều bị đau đớn. Trương Thúc Sơn kinh ngạc quay đầu nhìn, chỉ thấy ba nhà sư đều giơ tay ôm mắt phải, tựa hồ trúng phải ám khí. Quả nhiên nghe thấy Viên Nghiệp lớn tiếng chửi:

- Họ Trương kia, người có giỏi thì đánh mù nốt mắt trái ta đi.

Trương Thúc Sơn cũng ngó người ra: “Không lẽ mắt phải y đã bị người nào làm mù rồi ư? Không biết ai là người đã ám trợ mình?” Chàng chợt nghĩ ra, kêu lên:

- Thất đệ, thất đệ, em ở đâu đó?

Trong Võ Đương thất hiệp chỉ có người thứ bảy là Mạc Thanh Cốc phát xạ ám khí giỏi hơn cả, nên Trương Thúc Sơn nghĩ rằng y đã đến.

Chàng kêu lên mấy lần nhưng không nghe tiếng ai trả lời. Trương Thúy Sơn cử bộ chạy nhìn chung quanh mấy cây liễu lớn ở ven hồ, nhưng không thấy bóng một ai. Viên Nghiệp một mắt bị bắn mù, giận dữ điên cuồng, không còn kể sống chết nhất định xông lên cùng Trương Thúy Sơn một mắt một còn. Thế nhưng Viên Âm biết rằng dù còn cả hai mắt, ba người cũng không phải là địch thủ của Trương Thúy Sơn, nên níu Viên Nghiệp lại, nói:

- Viên Nghiệp sư đệ, việc báo cừu đâu phải chỉ tại một lúc này? Chuyện này dù ta và người không lý đến, lão phương trượng và hai vị sư thúc cũng bỏ qua sao được?

Trương Thúy Sơn thấy ba nhà sư không đuổi theo nữa, trong lòng đầy nghi hoặc: “Người trong bóng tối náu mình ra tay ám trợ ta, không biết là ai.” Chàng không dám ở lại bờ hồ lâu hơn nữa, rảo bước trở về khách điểm, nhưng chưa được mươi trượng thấy đám lau lách bên hồ không ngừng rung động.

Lúc này mặt hồ không có gió, lau lách xào xạc hẳn là có người nấp ở bên trong. Trương Thúy Sơn chạy đến, đang định lên tiếng hỏi, trong đám lau nháy vụt ra một người, giơ đao nhắm đầu chàng chém xuống, quát lên:

- Người không chết, thì ta chết !

Trương Thúy Sơn nghiêng người đá lên, trúng ngay cổ tay phải y. Cương đao trong tay người đó tuột ra, lấp lánh một tia ánh sáng trắng, nghe tồm một tiếng đã rơi xuống hồ. Nhìn lại người đó, mặc tăng bào, đầu trọc, cũng lại là một nhà sư chùa Thiếu Lâm. Trương Thúy Sơn quát:

- Người ở đây làm gì?

Chỉ thấy trong đám lau còn ba người nữa, không biết đã chết hay chỉ bị thương. Chàng thấy nhà sư đó võ công bình bình, nên không cố kỵ, đi tới mấy bước cúi mình xuống xem, thấy ba người đó chính là Đô Đại Cẩm và Chúc, Sử tiêu đầu của Long Môn tiêu cục.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, kêu lên:

- Đô tổng tiêu đầu, ông ... ông sao lại ...

Nói chưa dứt câu, Đô Đại Cẩm đã nháy lên, hay tay túm chặt lấy ngực chàng, nghiêng răng nói:

- Ác tặc, ta bắt quá để lại có ba trăm lượng hoàng kim, người ... người cũng hạ độc thủ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Người định làm gì?

Chàng định dùng cằm nã pháp thoát ra, thấy khoe mắt, khoe miệng y đều có máu tươi, lúc này tuy là ban đêm, nhưng chỉ cách nhau không đầy nửa thước, nhìn thấy rõ ràng, kinh hãi hỏi:

- Ông bị nội thương chẳng?

Đô Đại Cẩm quay qua nhà sư Thiếu Lâm kia nói:

- Sư đệ, người nhìn cho rõ, người này tên gọi Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn, chính là ... chính là hung thủ hại người. Người mau chạy đi, chạy nhanh đi, đừng để y đuổi kịp ...

Đột nhiên hai tay nắm chặt, dùng đầu đập mạnh vào trán Trương Thúy Sơn một cái, muốn cùng chàng hai bên đầu cùng vỡ toang để chết một lượt.

Trương Thúy Sơn vội vàng hai tay xoay qua, đẩy vào đầu vai y một cái, chỉ nghe soạt một tiếng, Đô Đại Cẩm đã bị hất văng ra ngoài nhưng áo chàng cũng bị rách một mảng lớn ngay trước ngực. Trương Thúy Sơn tuy rất lớn mật, nhưng hôm nay gặp bao nhiêu là chuyện khác thường, thần tình Đô Đại Cẩm lại khiến cho người ta hãi sợ, khiến chàng không khỏi tim đập thình thịch, cúi đầu nhìn xuống, Đô Đại Cẩm mắt đã trợn trắng, khí đã tuyệt rồi. Y vốn đã bị nội thương nặng, chàng chỉ đẩy nhẹ vào đầu vai y, quyết không thể nào giết y nổi.

Gã sư chùa Thiếu Lâm kêu lên thất thanh:

- Người ... người lại giết Đô sư huynh ...

Lập tức quay mình chạy trốn, vừa kinh hoảng, vừa gấp gáp, chỉ chạy được vài bước đã ngã nhào. Trương Thúy Sơn lắc đầu, thấy hai chân của Chúc, Sử tiêu đầu chìm dưới nước hồ, chết cũng đã lâu. Nhìn lại ba xác chết, chàng không khỏi bồi hồi. Tuy với Đô Đại Cẩm không có giao tình, Long Môn tiêu cục hộ tống Du Đại Nham không chu đáo, khiến chàng một phen căm hận, nhưng một khi thấy họ bất minh bất bạch chết đi, không khỏi không thương cảm. Chàng đứng bên bờ hồ chốc lát, bỗng dưng nghĩ ra: “Đô Đại Cẩm có nói: Ác tặc, ta bắt quá để lại có ba trăm lượng hoàng kim, người cũng hạ độc thủ.” Ta bảo y đem hai nghìn lượng vàng ra cứu tế nạn dân, có lẽ y tiếc của nên lén giữ lại ba trăm lượng. Không nói gì đến việc ta không biết, nếu có biết, cũng chỉ cười, lẽ đâu lại vì thế mà làm khó y bao giờ.”

Chàng nhắc thử cái túi sau lưng Đô Đại Cẩm, quả nhiên nặng chịch, mở ra có mấy đĩnh vàng rơi xuống bên mặt xác chết. Ngay lúc đó, chàng cảm thấy cái vô thường của cõi nhân sinh, vị tổng tiêu đầu này một đời khổ sở, nghìn dặm bôn ba, trên đầu đao mũi kiếm xả thân, chỉ cốt được một mớ hoàng kim, bây giờ trước mắt vàng rơi ngay bên cạnh, nhưng y vẫn không được hưởng. Chàng mới rồi đánh với Thiếu Lâm tam tăng, tuy toàn thắng nhưng cái tiếng anh hùng nhất thời, một trăm năm sau, so với Đô Đại Cẩm có khác gì đâu. Nghĩ tới đó chàng không khỏi thở dài một tiếng.

Bỗng dưng Trương Thúy Sơn nghe thấy tiếng đàn tình tang, từ trong hồ đưa tới. Chàng ngừng đầu lên, thấy thanh niên văn sĩ nhìn thấy bên ngoài Long Môn tiêu cục đang gầy đàn trên thuyền. Dưới chân là ba cái xác chết, nếu để chiếc du thuyền xích lại gần bờ e ngại người nọ nhìn thấy sẽ hoảng sợ kêu lên, kinh động đội tuần quân Mông Cổ, sẽ gây thêm phiền nhiễu. Còn đang chần chừ, bỗng nghe người văn sĩ nọ gầy nhẹ ba tiếng, quay đầu lại, nói:

- Huynh đài có nhã hứng du ngoạn bờ hồ lúc canh khuya, sao không xuống thuyền chơi?

Nói rồi đưa tay ra vẫy một cái. Phía sau có sẵn một người lái đò nhóm dậu, đẩy hai mái chèo, đưa chiếc thuyền nhỏ bơi vào bờ. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Người này từ trước đến nay vẫn ở trên hồ, có thể y nhìn thấy gì chẳng, sao mình không hỏi thăm y một chút.” Nghĩ vậy chàng chèo đến bên bờ nước, đợi chiếc thuyền đến gần, nhẹ nhàng nhảy xuống đầu thuyền. Người thư sinh trong thuyền đứng dậy, mỉm cười, chấp tay chào, đưa tay trái ra chỗ thượng thủ, mời khách ngồi xuống. Ánh sáng từ chiếc đèn lồng phát bích sa chiếu vào, tay người đó trắng còn hơn tuyết. Nhìn lại tướng mạo, thấy y mặt ngọc hơi gầy, mi cong mũi thẳng, khi mỉm cười bên má trái có đồng tiền núp vào, nhìn xa tưởng là một công tử phong lưu tuấn nhã, nhưng bây giờ đối diện, rõ ràng là một thiếu nữ mặc giả trai.

Trương Thúy Sơn tuy là người tiêu sái, phóng khoáng, nhưng qui củ sự môn, chuyện trai gái phòng phạm rất kỹ lưỡng. Võ Đương thất hiệp hành tẩu giang hồ, đối với nữ sắc lúc nào cũng rất nghiêm cẩn, nay chàng thấy đối phương là một người con gái, vừa kinh ngạc, lập tức má đỏ bừng, đứng ngay dậy, nhảy vội lên bờ, chấp tay nói:

- Tại hạ không biết cô nương ăn mặc nam trang, nên đã vô ý mạo muội.

Thiếu nữ không trả lời. Bỗng nghe tiếng mái dầm khua lên, chiếc thuyền lặng lẽ đi ra giữa hồ, người con gái đó gẩy đàn hát rằng:

*Tối nay hứng đã cạn,
Mong đêm mai ghé thăm.
Thuyền con bên liễu rủ,
Tháp Lục Hòa dưới chân.
Ví như người quân tử,
Liệu đến được hay chẳng?¹⁴*

Chiếc thuyền đi mỗi lúc một xa, tiếng hát cũng nhỏ dần, chỉ thấy sóng nước rung động, chiếc thuyền nhỏ như hạt đậu chìm lẫn vào sắc nước.

Sau một phen đao quang kiếm ảnh, kịch đấu trong gió tanh mưa máu, bỗng gặp cảnh nhẹ nhàng lả lướt như thế, Trương Thúy Sơn lặng người đứng trên bờ hồ, lòng không khỏi dâng lên một nỗi nao nao, mãi một lúc lâu sau, mới quay về khách điếm.

Hôm sau trong thành Lâm An, vụ huyết án mấy chục mạng của Long Môn tiêu cục truyền ra ai ai cũng biết. Trương Thúy Sơn tướng mạo nho nhã, nên không ai nghi ngờ chàng. Suốt ngày hôm đó, chàng nhàn du khắp các phố phường, đền miếu, nghe ngóng tung tích nhị sư ca Du Liên Châu và thất sư đệ Mạc Thanh Cốc. Thế nhưng đi cả buổi, chàng không tìm ra được một ký hiệu liên lạc nào của Võ Đương thất hiệp cả.

¹⁴ Kim tịch hứng tận, Lai tiêu du du. Lục Hòa tháp hạ, Thùy liễu biên chu. Bì quân tử hề, Ninh đương lai du?
今席興盡來宵悠悠六和塔下垂柳扁舟彼君子兮寧當來游?

Đến lúc xế chiều, trong lòng lại rộn lên tiếng hát của người thiếu nữ:

*Tối nay hứng đã cạn,
Mong đêm mai ghé thăm.
Thuyền con bên liễu rủ,
Tháp Lục Hòa dưới chân.
Ví như người quân tử,
Liệu đến được hay chẳng?*

Hình ảnh cô gái đó lại chập chờn hiện ra trước mắt. Chàng nghĩ thầm: “Miễn là ta giữ lễ, gặp cô ta một lần cũng đâu hề gì? Nếu như có cả nhị sư ca và thất sư đệ ba người cùng đi có lẽ hay hơn, nhưng lúc này trừ việc hỏi thăm cô ta ra, không còn nơi nào khác để có thể tìm ra sự thực cái mệnh án đêm hôm trước.”

Ăn cơm tối xong, chàng nhắm hướng Lục Hòa tháp, bên sông Tiền Đường đi tới.

CHƯƠNG 5
HẠO TÍ TỰ NGỌC MAI HOA TRANG

皓臂似玉梅花妝

Nghĩa chàng như non Thái,

Tình thiệp tựa biển Đông.

Dẫu trăm đường ngăn trở,

Đã quyết cũng nên công.



Từ sông Tiền Đường đến tháp Lục Hòa chuyển qua một khúc quanh lớn, sau đó mới chảy thẳng về hướng đông. Chỗ đó với phủ thành cũng chẳng gần nên dù đi nhanh, lúc Trương Thúy Sơn đến Lục Hòa tháp trời cũng đã tối. Chàng thấy bên phía đông ngọn tháp có ba cây liễu lớn, bên dưới quả nhiên đậu một chiếc thuyền. Thuyền trên sông Tiền Đường đều có buồm, so với thuyền nhỏ để đi chơi ở Tây Hồ thì lớn hơn nhiều, nhưng đầu thuyền cũng treo hai cái đèn lồng bích sa không khác gì hôm qua. Trương Thúy Sơn thấy tim đập thành thịch, cố định thần, đi đến dưới cây liễu, thấy cô gái đó ngồi một mình dưới hai cái đèn lồng. Nàng mặc một chiếc áo dài màu xanh nhạt, nay đã đổi sang quần áo phụ nữ.

Trương Thúy Sơn vốn chỉ muốn hỏi nàng về chuyện tối hôm qua, lúc này thấy nàng đã đổi qua trang phục đàn bà, còn đang ngại ngùng, thì thiếu nữ ngừng đầu lên nhìn trời ngâm rắng:

Ngồi ôm gối đầu thuyền mơn mõi,

Biết bao giờ khách mới ghé thăm,

Gió hiu hiu, sóng bập bênh,

Giật mình choàng tỉnh vân mòng nào đâu.¹

Trương Thúy Sơn cao giọng nói:

- Tại hạ là Trương Thúy Sơn có chuyện muốn thỉnh giáo nhưng chưa dám mạo muội.

Thiếu nữ đáp:

- Tối qua mây đen đầy trời, không thấy ánh trăng. Đêm nay mây tan, trời trong, cảnh đẹp hơn nhiều.

Tiếng nàng trong trẻo dịu dàng nhưng khi nói thì ngừng lên nhìn trời, không nhìn chàng lấy một lần. Trương Thúy Sơn nói:

- Không dám, xin hỏi tôn tính của cô nương.

Thiếu nữ đó đột nhiên quay đầu qua, đôi mắt sáng trong vắt nhìn thẳng vào mặt chàng nhưng không trả lời. Trương Thúy Sơn thấy nàng mặt mày đẹp đẽ nhưng ánh mắt như có điều dồn bức,

¹ Bão tắt thuyền đầu, Tư kiến gia tân. Vi phong động ba, Vững yên nhược tỉnh.
抱膝船頭，思見嘉賓。微風動波，惘焉若醒。

cảm thấy hơi xấu hổ, không dám hỏi thêm, xoay mình nhảy lên bờ sông, chạy ngược về phía mặt đường.

Chạy được mươi trượng, chàng ngừng lại, nghĩ thầm: “Trương Thúy Sơn ơi hỡi Trương Thúy Sơn, người bảy thước ngang tàng, nam nhi hán đại trượng phu, tung hoành giang hồ, có điều gì sợ hãi đâu, sao hôm nay lại ngại một cô gái trẻ tuổi là sao?” Quay đầu nhìn lại, chỉ thấy chiếc thuyền của cô gái nọ thuận theo dòng nước sông Tiền Đường chảy xuôi, hai ngọn đèn lồng chiếu lên mặt sông. Trương Thúy Sơn nhất thời lòng dạ phân vân, nên cứ theo con đường dọc theo sông mà tản bộ.

Người ở trên bờ, thuyền trôi dưới nước, một người một thuyền, song song mà đi. Cô gái vẫn ngồi ôm gối trên đầu thuyền, chăm chú ngắm vành trăng non ở chân trời.

Trương Thúy Sơn đi được một lúc, không hẹn mà cũng theo nàng nhìn vầng trăng treo, bỗng thấy từ phía đông bắc một đám mây đen nổi lên. Quả thực trời không sao lường trước được, đám mây đen đó kéo lên rất nhanh, chẳng mấy chốc đã che kín mặt trăng, rồi một trận gió thổi tới, mưa lác đác rơi. Bờ sông là một cánh đồng trống, không có nơi nào để trú mưa cả. Trương Thúy Sơn dẫu không nghĩ đến chuyện đụt mưa, nhưng tuy không nặng hạt, nếu để lâu, thân thể ắt cũng ướt hết.

Thiếu nữ vẫn ngồi ở đầu thuyền nên mưa xuống tạt cả vào người. Trương Thúy Sơn giật mình tỉnh lại, kêu lên:

- Cô nương, cô vào trong khoang thuyền tránh mưa đi thôi.

Cô gái “A” lên một tiếng, đứng dậy, cũng sửng người, nói:

- Thế ông cũng không sợ mưa ướt hay sao?

Nói rồi đi vào trong khoang thuyền, khi trở ra, tay cầm một cái dù, vung tay ném lên bờ.

Trương Thúy Sơn giơ tay tiếp lấy, thấy đó là một chiếc ô nhỏ phất bằng giấy dầu, giương lên, thấy trên tàn vẽ cảnh viễn sơn cận thủy, vài cây liễu rủ, một bức thủy mặc giản dị nhưng phong nhã. Bên cạnh bức họa có đề bảy chữ: “*Tà phong tế vũ bất tu qui.*”²

Những chiếc dù làm ở Hàng Châu đều có vẽ vờn viết chữ, trước nay đều thế cả, không lấy gì làm lạ. Tranh vẽ và chữ viết của thợ làm dù, cũng không khác gì đồ sứ ở đất Giang Tây, ít nhiều thế

² 斜風細雨不須歸

Gió hiu hiu, mưa lất phất thì chẳng phải về nhà ý nói cái dù này có thể giúp người tránh được gió mưa nhỏ.

nào cũng có vẻ hàng buôn bán. Thế nhưng thư họa trên chiếc dù nhỏ này lại thật tinh vi tuy bảy chữ viết kia nét ẻo lả hơi thiếu kinh lực, hẳn là do con nhà khuê tú viết nên, nhưng vẫn toát ra vẻ thanh lệ thoát tục.

Trương Thúy Sơn nghiêng đầu ngắm những nét bút trên chiếc dù nhưng chân vẫn không ngừng, nào ngờ trước mặt có một cái rãnh nhỏ, chân trái vẫn bước tới đập vào chỗ không. Nếu như người thường, bước hụt đó không thể nào không ngã bổ chửng. Thế nhưng chàng biến chiêu thật nhanh, chân phải lập tức đá về phía trước, thân mình dĩ nhiên vọt lên, nhẹ nhàng xảo diệu rơi qua bờ rãnh bên kia. Trên thuyền thiếu nữ kêu lên:

- Giỏi lắm.

Trương Thúy Sơn quay đầu nhìn ra, thấy nàng đầu đội một chiếc nón lá, đứng ở đầu thuyền, gió mưa thổi tới phiêu phiêu, chẳng khác gì nàng tiên đang cưỡi trên đầu sóng.

Thiếu nữ nói:

- Nét vẽ, chữ viết trên chiếc dù, liệu có lọt được vào mắt Trương tướng công chăng?

Trương Thúy Sơn đối với nét vẽ không quan tâm lắm, chỉ lưu tâm đến thư pháp, nói:

- Nét bút theo lối viết của Vệ phu nhân³ trên Danh Cơ Thiếp, bút tuy dứt nhưng ý vẫn liền, bút tuy ngắn nhưng ý vẫn dài, quả là phô diễn được cái khéo léo của trâm hoa, tả vận.⁴

Thiếu nữ thấy chàng nhận ra tự thể của mình, trong lòng vui lắm, nói:

- Trong bảy chữ có chữ “bất” viết kém nhất.

Trương Thúy Sơn nhìn kỹ, nói:

- Chữ bất đó viết rất tự nhiên, dẫu rằng không kín đáo khác hẳn sáu chữ kia, dư vận bất tận, khiến càng nhìn càng không biết chán.

Cô gái nói:

³ con của Vệ Hằng đời Tấn (có chỗ chép là em gái) vợ của Lý Củ nên còn gọi là Lý phu nhân, có tài viết theo lối chữ lệ. Bà là thầy dạy cho Vương Hi Chi về phép viết chữ.

⁴ Phép cắm hoa, hoa nọ đỡ cho hoa kia, và phép gieo vần, vần nọ liền với vần kia, ý nói chữ nọ liền với chữ kia không đứt đoạn.

- Vậy ư. Tôi cảm thấy chữ này hơi khác, nhưng không nhìn ra có điểm gì không phải, nay tướng công nói ra, mới hiểu được.

Chiếc thuyền cô gái đang đi thuận dòng trôi xuôi, Trương Thúy Sơn cũng ở trên bờ đi theo, hai người nói chuyện thư pháp, một hỏi một đáp, không để ý mà đã đi cả dặm. Lúc đó trời đã tối, mặt hai người nhìn nhau không còn rõ nữa. Thiếu nữ bỗng nói:

- Quả là

Nghe chàng nói chuyện một đêm,

*Còn hơn sách vở mười năm dùi mài*⁵

Đa tạ Trương tướng công chỉ điểm, giờ xin từ biệt.

Nàng giơ tay lên, người lái thuyền ở phía sau lập tức giương buồm, từ từ kéo lên cao. Buồm gặp gió, chiếc thuyền đi nhanh hơn, Trương Thúy Sơn thấy chiếc thuyền xa dần, trong lòng cảm thấy bồi hồi. Bỗng chàng nghe tiếng nàng vọng lại từ xa:

- Tôi họ Ân ... mai này có dịp, sẽ lại thỉnh giáo tướng công thêm ...

Trương Thúy Sơn nghe thấy nàng nói ba chữ : “Tôi họ Ân”, giật mình kinh hãi: “Đô Đại Cẩm từng nói là, người nhờ y hộ tống Du tam ca, là một thư sinh tướng mạo đẹp đẽ, tự xưng họ Ân, hay chính là cô gái này mặc giả trai?”

Nghĩ như thế, chàng không còn hiềm gì nam nữ, đề khí đuổi theo. Tuy chiếc thuyền buồm kia chạy nhanh, nhưng Trương Thúy Sơn thi triển khinh công, chẳng mấy chốc đã đuổi kịp, lớn tiếng gọi:

- Ân cô nương, cô có biết Du tam ca Du Đại Nham của tôi không?

Thiếu nữ đó quay đầu lại, nhưng không trả lời. Trương Thúy Sơn tựa như có nghe một tiếng thở dài, nhưng vì người ở trên bờ, người tại dưới thuyền, nên nghe không rõ, không biết có phải cô gái thở dài hay không.

Trương Thúy Sơn lại nói tiếp:

⁵ 聞君一席話，勝讀十年書。

Văn quân nhất tịch thoại, Thắng đọc thập niên thư

- Trong lòng tôi có biết bao nhiêu điều không hiểu, xin cô cho biết.

Cô gái đáp:

- Việc gì phải nhất định hỏi cho ra?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ủy thác Long Môn tiêu cục hộ tống Du tam ca của tôi đến đất Ngạc, có phải là Ân cô nương chăng? Cái ân đức đó, phải có khi báo đáp.

Thiếu nữ nói:

- Ân ân oán oán, thật là khó nói.

Trương Thúy Sơn nói tiếp:

- Du tam ca của tôi đến chân núi Võ Đương, lại bị người ta hạ độc thủ, Ân cô nương có biết không?

Cô gái lại nói:

- Tôi thật quả không vui, rất tiếc về chuyện đó.

Hai người một hỏi, một đáp, gió mỗi lúc một mạnh, chiếc thuyền buồm đi mỗi lúc một nhanh. Trương Thúy Sơn nội lực thâm hậu, trước sau vẫn đi ngang với chiếc thuyền, không chậm hơn chút nào. Thiếu nữ đó nội lực không bì được với Trương Thúy Sơn nhưng mỗi câu mỗi chữ đều nghe được rõ ràng.

Sông Tiền Đường càng về hạ lưu, mặt sông càng rộng, gió nhẹ mưa phùn đã dần dần biến thành cuồng phong bạo vũ. Trương Thúy Sơn hỏi:

- Tối hôm qua mấy mươi người của Long Môn tiêu cục bị giết chết, do ai hạ thủ, cô nương có biết không?

Cô gái nói:

- Tôi đã nói với Đô Đại Cầm, phải hộ tống Du tam hiệp đến núi Võ Đương cho chu đáo, nếu như đường đi có nửa phần sai sót ...

Trương Thúy Sơn tiếp:

- Cô sẽ giết hết tất cả tiêu cục, dù con gà con chó cũng không còn.

Cô gái nói:

- Đúng thế. Y bảo hộ Du tam hiệp không đến nơi đến chốn, đó là y tự rước họa vào thân, còn trách gì ai được nữa?

Trương Thúy Sơn thấy lạnh trong lòng, nói:

- Trong tiêu cục có bao nhiêu nhân mạng, đều do ... do ...

Cô gái nói:

- Đều do tôi giết cả.

Trương Thúy Sơn tai bỗng ù đi, chàng không sao ngờ được người con gái kiều mị như hoa kia lại là hung thủ giết người không chớp mắt, một lúc sau, mới nói:

- Còn ... còn hai hòa thượng của chùa Thiếu Lâm thì sao?

Thiếu nữ đáp:

- Cũng chính tôi giết. Tôi vốn không muốn cùng phái Thiếu Lâm kết oán cừu, nhưng bởi vì họ dùng ám khí tẩm độc đả thương tôi trước, thành thử không tha được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thế sao.. thế sao bọn họ lại đổ cho tôi?

Người con gái cười khúc khích mấy tiếng, nói:

- Cái đó là do tôi sắp đặt đấy.

Trương Thúy Sơn lửa giận bốc lên, lớn tiếng nói:

- Cô sắp đặt để cho họ tưởng là tôi ư?

Thiếu nữ yêu kiều mỉm cười:

- Chính thế.

Trương Thúy Sơn giận dữ:

- Tôi với cô nương không thù không oán, sao lại làm thế?

Cô gái giơ tay áo phẩy một cái, cúi đầu đi vào trong khoang thuyền. Đến nước này, Trương Thúy Sơn không thể nào không hỏi cho ra nhẽ, nhưng thấy chiếc thuyền buồm cách xa bờ đến mấy trượng, không cách gì có thể nhảy lên được. Trong cơn cuồng nộ, chàng giơ chưởng đánh mạnh vào một cây phong ở bên bờ sông, lách cách mấy tiếng, đã gãy xuống hai cành lớn.

Chàng vận sức ném một cành ra giòng nước, tay trái cầm cành cây kia, chân phải điểm một cái, nhảy ra giữa sông. Chân trái vừa chạm vào cành cây liền mượn sức, nhảy về phía trước. Trong khi còn đang ở trên không, chàng ném cành cây còn lại ra, vừa rơi xuống, chân phải lại điểm vào cành cây một cái, mượn sức lần nữa, nhảy vọt lên đầu thuyền, lớn tiếng nói:

- Cô ... cô sắp đặt cách nào?

Trong khoang thuyền lúc này tối mò, không một tiếng động. Trương Thúy Sơn toan tiến vào, nhưng trong cơn thịnh nộ vẫn còn tự chế, nghĩ thầm:

- Nếu ta tiến vào trong khoang thuyền của phụ nữ, e rằng vô lễ.

Chàng còn đang phân vân, bỗng thấy ánh lửa lóe lên, bên trong đã thắp một ngọn nến. Thiếu nữ nói:

- Xin mời vào trong này.

Trương Thúy Sơn sửa lại mũ áo, gập dù lại, tiến vào khoang thuyền, bỗng nhiên sững người. Trong thuyền ngồi một thiếu niên thư sinh, khăn vuông, áo xanh, tay cầm quạt phe phẩy, thần thái cực kỳ tiêu sái. Trong khoảnh khắc cô gái đã cải nam trang, nếu nhìn thoáng qua, hình thù mặt mũi trông chẳng khác gì Trương Thúy Sơn.

Chàng hỏi cô sắp đặt cách nào khiến cho các nhà sư chùa Thiếu Lâm tưởng lầm là mình, thiếu nữ chỉ cải trang, không cần trả lời, khiến chàng hiểu ngay, trong khi trời tối, ai cũng tưởng hai người là một, thảo nào Tuệ Phong và Đô Đại Cấm nhất định đổ riệt cho chàng đã hạ độc thủ.

Thiếu nữ giơ cây quạt xếp chỉ chỗ đối diện, nói:

- Trương ngũ hiệp, xin mời ngồi.

Nàng cầm chiếc ấm trà nhỏ nhấc lên rót một ly, đưa đến trước mặt, nói:

- *Hàn dạ khách lai trà đương tửu.*⁶ Trong thuyền không có rượu, không khỏi làm giảm cái thanh hứng của Trương ngũ hiệp.

Cách nàng rót và mời trà rất mực nho nhã khiến cho lửa giận của Trương Thúy Sơn không sao phát ra được, chỉ đành khom mình nói:

- Đa tạ.

Thiếu nữ thấy chàng quần áo ướt đẫm, nói:

- Trong thuyền có quần áo, trời mùa xuân lạnh cóng, Trương ngũ hiệp ra sau thuyền thay đi.

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Không cần

Nói rồi ám vận nội công, một luồng hơi ấm từ đan điền xông lên, toàn thân nóng bừng, nước trên y phục dần dần bốc hơi đi hết. Cô gái nói:

- Nội công phái Võ Đương đứng đầu võ lâm, tiểu muội mời Trương ngũ hiệp thay áo, quả thực không biết trời cao đất dày là gì.

Trương Thúy Sơn nói:

⁶ Đêm lạnh khách đến đem trà ra đãi thay rượu. Đây là câu đầu của bài thơ tứ tuyệt của Đỗ Tiểu Sơn (杜小山- Tu Hsiao-Shan) đời Tống:

Hàn dạ khách lai trà đương tửu,
寒夜客來茶當酒

Trúc lô thang phí hỏa sơ hồng.

竹爐湯沸火初紅

Tâm thường nhất dạng song tiền nguyệt,

尋常一樣窗前月

Tài hữu mai hoa tiện bất đồng.

纔有梅花便不同

Tạm dịch:

Đêm lạnh trà ngon thay rượu quý,

Lửa đèn đỏ rực nước đang sôi.

Ánh trăng trước cửa y ngày cũ,

Hoa thêm mấy đóa khác chẳng ai.

- Cô nương ở môn phái nào, có thể cho biết được chăng?

Nghe Trương Thúy Sơn hỏi câu đó, thiếu nữ nhìn qua song cửa, trong đầu mi gợn lên một nét buồn. Trương Thúy Sơn thấy thần sắc nàng có điều u uất, không tiện gặng hỏi, một lúc sau nhin không nổi, mới nói:

- Du tam ca của tôi bị kẻ nào làm hại, mong cô nương cho biết.

Cô gái đáp:

- Chẳng cứ gì Đô Đại Cẩm nhìn lầm, mà chính tôi cũng sai nốt. Tôi vẫn nghĩ Võ Dương thất hiệp phong tư anh sáng, có lý nào lại là những người thô lỗ táo tợn như thế.

Trương Thúy Sơn thấy nàng không trả lời câu hỏi của mình, nhưng lại nói “*phong tư anh sáng*”, hiển nhiên ngay tận mặt tán dương phong thái mình, trong lòng rộn ràng, hai má nóng bừng, nhưng không hiểu nàng nói thế là có ý gì.

Thiếu nữ thở dài một tiếng, đột nhiên vén tay áo bên trái lên, lộ ra cánh tay trắng muốt như ngọc. Trương Thúy Sơn vội vàng cúi xuống, không dám nhìn. Thiếu nữ lại nói:

- Ngũ hiệp có nhận ra ám khí này không?

Trương Thúy Sơn thấy cô ta nói đến “*ám khí*”, mới dám ngửng lên, thấy trên cánh tay bên trái của cô gái có cắm ba mũi cương tiêu nhỏ màu đen, làn da nàng trắng như tuyết, chỗ trúng tiêu lại đen như mực. Ba mũi tiêu đó ở cán đều khắc hình hoa mai, thân tiêu bất quá chỉ dài độ một tấc rưỡi, nhưng đã ngập vào thịt đến một tấc rồi. Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, đứng ngay dậy, kêu lên:

- Đây là mai hoa tiêu của phái Thiếu Lâm, sao ... sao lại màu đen thế này?

Thiếu nữ nói:

- Đúng thế. Chính là mai hoa tiêu của phái Thiếu Lâm, trên mũi tiêu có tẩm chất độc.

Cánh tay của nàng trắng muốt trên có cắm ba ngọn tiểu tiêu, dưới ánh nến lung linh chiếu vào trông đẹp bội phần. Cảnh tượng đó vừa làm rung động lòng người, vừa có vẻ thần bí ghê sợ, chẳng khác gì một trương Tuyên chỉ⁷ ai nhỏ trên đó ba giọt mực.

⁷ Giấy làm ở Tuyên châu là một loại danh phẩm

Trương Thúy Sơn nói:

- Phái Thiếu Lâm là danh môn chính phái, trên ám khí không đời nào lại tẩm chất độc, thế nhưng những đóa mai hoa tiêu này, trừ đệ tử phái Thiếu Lâm ra, chưa nghe có môn phái nào, nhân vật nào biết dùng cả. Cô nương trúng tiêu đã bao lâu rồi? Mau tìm cách giải độc gấp.

Cô gái thấy chàng thần sắc tỏ ra hết sức quan thiết, nói:

- Trúng tiêu cũng đã hơn hai mươi ngày, nhưng độc tính bị tôi dùng thuốc chặn lại, nhất thời chưa lan ra ngoài, nhưng có điều là ba ngọn tiêu này không thể nhổ ra được, vì sợ một khi rút ra, chất độc sẽ theo máu mà lan ra khắp nơi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Trúng tiêu đã hai mươi ngày mà chưa lấy ra, e rằng ... e rằng sau này trị lành rồi, trên da sẽ có ... sẽ có sẹo lớn.

Kỳ thực chàng định nói rằng : “e rằng độc tính ở trong cơ thể quá lâu, cánh tay này phải phế bỏ.”

Cô gái nước mắt doanh tròn, buồn bã nói:

- Tôi cũng đã hết sức để ... hôm qua, lúc ban chiều tìm kiếm thuốc giải trong người những nhà sư chùa Thiếu Lâm ... ôi, cánh tay này chắc hỏng mất.

Nói rồi nàng từ từ bỏ tay áo xuống. Trương Thúy Sơn trong ngực bỗng thấy nóng ran, nói:

- Ân cô nương, cô có tin tưởng ở tôi không? Tại hạ nội lực tuy thô thiển, nhưng tin rằng có thể giúp cô nương trục được chất độc trong cánh tay ra.

Thiếu nữ nhoẻn một nụ cười, lộ ra chút núm đồng tiền trên má, dường như trong lòng vui sướng lắm, nhưng rồi lại nói ngay:

- Trương ngũ hiệp, trong bụng ông có rất nhiều điều chưa rõ, để tôi nói cho minh bạch trước, miễn cho sau khi giúp tôi rồi lại đâm hối hận.

Trương Thúy Sơn khảng khái nói:

- Trị bệnh cứu người, là chuyện phải làm của chúng tôi, sao lại còn hối hận?

Cô gái nói:

- Dấu sao cũng đã giữ được hai mươi ngày rồi, trong chốc lát không có gì đáng ngại. Để tôi nói ông nghe, sau khi tôi gửi Du tam hiệp cho Long Môn tiêu cực, chính mình cũng đi theo phía sau tiêu đội, trên đường quả nhiên có mấy kẻ định hạ thủ Du tam hiệp, nhưng đều bị tôi bí mật đánh bại cả, nực cười cho Đô Đại Cẩm cứ như trong giấc mơ.

Trương Thúy Sơn chấp tay nói:

- Đại ân đại đức của cô nương, tử đệ phái Võ Đương chúng tôi cảm kích vô cùng.

Cô gái lạnh lùng đáp:

- Ông không phải tạ ơn tôi, chỉ sợ sau ông lại hận tôi không kịp thôi.

Trương Thúy Sơn ngẩn người, không hiểu tại sao. Thiếu nữ nói tiếp:

- Trên đường đi tôi thay đổi nhiều loại trang phục, có lúc mặc như nông phu, có lúc lại như nhà buôn, đi xa xa ở sau tiêu đội, đâu ngờ đến chân núi Võ Đương lại sinh chuyện rắc rối.

Trương Thúy Sơn nghiêng răng nói:

- Sáu tên ác tặc đó, cô nương có chính mắt nhìn thấy không? Chỉ giận Đô Đại Cẩm mù mù mờ mờ, không nói được lai lịch của sáu tên giặc đó.

Cô gái thở dài một tiếng, nói:

- Không những tôi trông thấy họ, lại còn giao đấu với họ nữa kìa. Nhưng tôi cũng mù mù mờ mờ, không nói được lai lịch bọn họ.

Nàng cầm chén trà lên, nhấp một ngụm, nói:

- Hôm đó tôi thấy sáu tên đó từ trên núi Võ Đương xuống đón, Đô Đại Cẩm cùng với họ chào hỏi, gọi là “Võ Đương lục hiệp”, sáu người đó cũng mặc nhiên không phủ nhận. Tôi đứng xa xa nhìn, thấy bọn họ tiếp lấy cỗ xe lớn chở Du tam hiệp, nghĩ rằng mọi việc thế là xong, nên dừng ngựa bên đường, nhường cho Đô Đại Cẩm và cả đoàn đi qua. Thế nhưng ngay lúc đó, trong bụng nảy ra một nghi vấn lớn: “Võ Đương thất hiệp là huynh đệ đồng môn, tình như cốt nhục, Du tam hiệp bị thương nặng, cả bọn đáng lẽ phải ào cả lên, xem xét thương thế của y mới phải. Thế nhưng chỉ có một người đến cỗ xe nhìn vào, còn lại

những người kia không lý gì tới, trái lại còn có vẻ vui mừng, kêu la om sòm, giục xe chạy đi, việc đó không hợp với nhân tình.”

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Cô nương tinh tế lắm, nghi vậy thật là đúng.

Thiếu nữ nói tiếp:

- Tôi càng nghĩ càng thấy không phải, vội vàng giục ngựa đuổi theo, quát hỏi tính danh bọn họ. Sáu tên đó nhãn lực cũng không kém, vừa gặp mặt biết ngay tôi là đàn bà. Tôi trách họ sao dám mạo danh Võ Đương lục hiệp, cướp lấy Du tam hiệp ắt có dạ bất lương. Hai bên lời qua tiếng lại, tôi bèn xông lên động thủ. Trong sáu người đó có một tên gầy gò, tuổi chừng ba mươi ra đấu với tôi, một tên đạo sĩ đứng bên trông chừng, còn bốn tên kia đánh chiếc xe đi. Tên gầy gò đó bản lĩnh khá lắm, đánh ba mươi hiệp mà tôi không thắng nổi y, đột nhiên gã đạo nhân tay trái vung ra, tôi thấy bả vai tê chồn, vô thanh vô tức trúng ba mũi mai hoa tiêu, tay tôi lập tức ngứa ngáy. Tên gầy gò ă nói vô lễ, toan bắt sống tôi, tôi ném lại cho hắn ba mũi ngân châm, thế mới thoát được.

Nói đến đây, má nàng hơi đỏ lên, ắt là tên gầy gò kia thấy nàng là một thiếu nữ mỹ mạo cô thân, nên giở giọng hỗn hào.

Trương Thúy Sơn trầm ngâm, nói:

- Mai hoa tiêu này dùng tay trái ném ư? Sao môn hạ Thiếu Lâm lại có đạo nhân, có lẽ họ cải trang đó.

Cô gái mỉm cười:

- Đạo sĩ giả làm hòa thượng thì phải cạo đầu, hòa thượng giả làm đạo sĩ thì dễ hơn nhiều, chỉ cần đội mũ là xong.

Trương Thúy Sơn gật đầu. Cô gái nói tiếp:

- Tôi trong lòng thấy có điều không xong, nhưng địch không lại gã gầy gò đó, gã đạo nhân xem chừng còn lợi hại hơn nhiều, huống chi bọn họ tất cả đến sáu người? Thật không còn cách nào khác.

Trương Thúy Sơn mở mồm định nói, nhưng cố nhịn được. Cô gái nói:

- Tôi biết ngũ hiệp định hỏi: “Sao tôi không lên núi Võ Dương nói rõ ràng đầu đuôi mọi việc?” phải không nào? Tôi đâu có lên núi Võ Dương được, nếu như tự tôi có thể lộ diện, hà tất phải nhờ Đô Đại Cẩm đưa món tiêu hàng đó đi. Tôi bàng hoàng vô kể, đang đi đường thì gặp ông nói chuyện với bọn Đô Đại Cẩm. Sau đó thấy ông chạy đi kiếm Du tam hiệp, tôi nghĩ rằng Võ Dương thất hiệp đã đứng ra lo vụ này rồi, không cần phải tôi xen vào nữa. Với cái tài nghệ nhỏ nhặt của tôi, có giúp cũng không giúp được bao nhiêu. Lúc đó tôi lo gấp chuyện giải dược, nên lập tức theo hướng đông trở về, không biết Du tam hiệp về sau ra sao nữa?

Trương Thúy Sơn mới kể lại cho cô gái nghe việc Du Đại Nham bị người ta hạ độc thủ như thế nào. Thiếu nữ thở dài một tiếng, làn mi hơi rung động, nói:

- Cũng mong sao Du tam hiệp người lành được trời giúp, về sau có thể chữa khỏi, nếu không ... nếu không ...

Trương Thúy Sơn thấy nàng giọng thành khẩn, trong lòng cảm kích, nói:

- Đa tạ lòng tốt của cô nương.

Nói đến đây chàng rưng rưng nước mắt. Thiếu nữ lắc đầu, nói:

- Tôi về đến Giang Nam, nhờ người ta xem cái mai hoa tiêu, có người nhận ra là độc môn ám khí của phái Thiếu Lâm, nói là trừ phi có được giải dược của chính người phát xạ ám khí ra, nếu không độc tính khó mà trừ được. Phủ Lâm An này ngoài Long Môn tiêu cục ra đâu có ai khác thuộc phái Thiếu Lâm? Vì thế đang đêm tôi lén vào tiêu cục, muốn bức bách họ phải đưa giải dược, nào ngờ họ đã không cho, còn mai phục nhân mã, tôi vừa vào đến cửa đã lập tức ra tay hạ độc thủ.

Trương Thúy Sơn hừ một tiếng, trầm ngâm đáp:

- Cô nói cô cố ý an bài, để cho họ tưởng là tôi?

Cô gái vẻ mặt bẽn lẽn, cúi đầu, nói nhỏ:

- Tôi thấy ngũ hiệp ra phố mua một bộ áo khăn, thấy mặc như thế thật là ... thật là dễ nhìn, nên tôi cũng mua một bộ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thì ra thế. Có điều cô vừa ra tay đã giết mấy chục mạng người, không khỏi quá ư tàn ác, người trong tiêu cục có oán thù gì với cô đâu.

Cô gái sầm mặt xuống, cười khẩy đáp:

- Ngũ hiệp định dạy dỗ tôi đấy à? Năm nay tôi đã mười chín tuổi rồi, chưa từng nghe ai dạy dỗ cả. Trương ngũ hiệp đại nhân đại nghĩa, vậy mời ông đi về. Thuyền này toàn là người tàn ác, đâu dám mong kết giao với ông.

Trương Thúy Sơn bị cô ta dồn cho một trận, khiến cho mặt đỏ bừng, đứng bật dậy toan ra khỏi thuyền, nhưng lại chợt nhớ ra đã hứa giúp cô ta trị thương, nên nói:

- Mời cô nương vén tay áo lên.

Đôi mày ngài của cô gái hơi nhướn lên, nói:

- Ngũ hiệp thích mắng người khác, tôi không cần ông trị cho tôi nữa.

Trương Thúy Sơn nói:

- Vết thương của cô trên cánh tay dai dẳng đã lâu, để thêm nữa chỉ sợ ... chỉ sợ chất độc phát ra càng thêm khó chữa.

Cô gái hậm hực đáp:

- Có chết cũng không sao, cái đó cũng là do ngũ hiệp hại tôi.

Trương Thúy Sơn lấy làm lạ, nói:

- Hứ, đó là tên ác tặc của phái Thiếu Lâm bắn ám khí vào cô, chứ tại hạ đâu có liên quan gì?

Thiếu nữ đáp:

- Nếu như tôi không bôn ba nghìn dặm hộ tống Du tam sư ca của ngũ hiệp lên núi Võ Đương thì liệu tôi có gặp sáu tên ác tặc đó không? Sáu tên đó cướp Du tam ca của ông, nếu tôi cứ sống tay đứng ngoài nhìn, tay tôi có trúng tiêu không? Nếu như ngũ hiệp tới nhanh một bước, giúp tôi một tay, liệu tôi có trúng tiêu không?

Trừ hai câu cuối có vẻ cường từ đoạt lý, những câu khác nghe cũng hợp tình. Trương Thúy Sơn chấp tay đáp:

- Đúng thế, tại hạ giúp cô nương trị thương, chỉ mới báo lại một chút ân đức của cô thôi.

Cô gái nghiêng đầu nói:

- Thế ngũ hiệp đã nhận mình sai chưa?

Trương Thúy Sơn hỏi lại:

- Tại hạ nhận sai cái gì?

Thiếu nữ đáp:

- Ngũ hiệp nói tôi độc ác, câu nói đó sai đó. Bọn hòa thượng chùa Thiếu Lâm, Đô Đại Cấm và người trong Long Môn tiêu cục đều đáng giết cả.

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Tuy cô nương trúng độc ở cánh tay, nhưng cũng vẫn còn có thể cứu chữa. Tam sư ca của tôi thân thụ trọng thương, nhưng cũng chưa chết, mà dù không trị được chẳng nữa, mình cũng chỉ đi kiếm kẻ gây ra tội ác, chứ giết mấy chục mạng người, điều đó không hợp lý chút nào.

Cô gái nhướn đôi lông mày đẹp lên, hỏi:

- Thế ra ngũ hiệp nói tôi giết lầm người ư? Thế người phát xạ mai hoa tiêu đã thương tôi không phải người của phái Thiếu Lâm ư? Long Môn tiêu cục không phải thuộc phái Thiếu Lâm ư?

Trương Thúy Sơn nói:

- Môn đồ của phái Thiếu Lâm ở khắp mọi nơi, có hàng nghìn hàng vạn, tay cô nương trúng ba mũi tiêu, không lẽ giết hết môn hạ đệ tử của chùa Thiếu Lâm sao?

Cô gái cãi không lại, bất thần giơ bàn tay phải, đập xuống cánh tay trái, đánh ngay vào nơi ba mũi tiêu. Cái võ đó khiến cho ba ngọn tiêu ngấp sâu vào thịt, thương thế càng nặng thêm.

Trương Thúy Sơn không ngờ tâm tính cô ta lại quái dị đến thế, một lời không hợp, lập tức dùng trọng thủ tàn hại thân thể chính mình. Cô ta đối với mình còn như thế, việc ra tay giết người khác cũng đâu lạ lòng gì. Chàng toan ngăn lại nhưng không kịp nữa, vội nói:

- Cô ... cô sao tự làm khổ mình như thế?

Chỉ thấy tay áo cô ta máu bầm thấm ra, Trương Thúy Sơn biết rằng tiêu thương trở nên trầm trọng, nội lực cô ta không đủ sức ngăn trở máu độc chạy lên, nếu không cứu ngay, lập tức nguy đến tính mệnh. Chàng đưa tay trái ra nắm lấy tay trái cô, tay phải vén tay áo cô gái lên.

Bỗng nghe đằng sau có người quát:

- Cuồng đồ không được vô lễ.

Nghe vù một tiếng, người đó đã vung đao chém xuống lưng chàng. Trương Thúy Sơn biết rằng người lái thuyền ra tay nhưng sự tình khẩn cấp, không thể giải thích, nên đá ngược lại sau, đá y văng ra ngoài.

Cô gái lại nói:

- Tôi không cần ngũ hiệp cứu, tôi tự mình muốn chết, đâu có liên quan gì đến ông?

Nói rồi nghe chát một tiếng, đã thẳng tay tát Trương Thúy Sơn một cái. Cô ta ra tay thật nhanh, chàng không phòng bị, vội vàng bỏ tay cô ta ra. Cô gái mặt sầm xuống, nói:

- Ông đi lên bờ đi, tôi nói lần nữa là tôi không muốn thấy ông nữa.

Trương Thúy Sơn bị cô ta đánh một cái khiến cho chàng vừa thẹn, vừa tức, nói:

- Được rồi, tôi chưa bao giờ gặp một cô gái vô lễ như cô.

Nói rồi quay mình đi ra đầu thuyền. Thiếu nữ cười khẩy nói:

- Ông chưa thấy, thì hôm nay được thấy đó.

Trương Thúy Sơn cầm một miếng ván lên, định vút xuống sông, làm bàn đạp để lên bờ, nhưng chợt nghĩ lại:

- Nếu ta bỏ đi, thế nào tính mệnh cô ta cũng không còn.

Chàng cố dần cơn giận, đi vào trong khoang, nói:

- Cô đánh tôi một cái, tôi không thèm chấp cái cách nói năng không đâu vào đâu của cô, mau vén tay áo lên, cô có muốn sống hay không nào?

Cô gái giận dữ đáp:

- Tôi muốn sống hay muốn chết, có liên quan gì đến ông đâu?

Trương Thúy Sơn nói:

- Cô bỏn ba nghìn dặm đưa tam ca của tôi đi, ơn đó không thể không báo đáp.

Cô gái cười khẩy:

- Hay nhỉ, hóa ra ông chỉ muốn thay mặt tam ca của ông để trả nợ đấy thôi. Nếu tôi không hộ tống tam ca của ông, tôi bị thương có nặng hơn nữa, ông thấy chết cũng mặc kệ phải không?

Trương Thúy Sơn sững người, nói:

- Chưa hẳn như vậy.

Bỗng thấy cô gái co ro, thân mình hơi run, hẳn là độc tính đang xông lên, chàng vội nói:

- Mau vén tay áo lên, bộ cô muốn đem tính mệnh của mình làm trò đùa sao.

Cô gái nghiêng răng:

- Ông không nhận sai, tôi không chịu cho ông cứu.

Gương mặt cô vốn dĩ trắng trẻo, lúc này vừa giận vừa sợ, lại càng thêm đáng thương. Trương Thúy Sơn thở dài, đáp:

- Được rồi, cứ coi như tôi nói sai, cô giết người không sai chút nào.

Cô gái nói:

- Thế chưa được, sai là sai, sao lại cái gì coi như hay không coi như. Tại sao ông thở dài rồi mới nhận sai, rõ ràng không phải thành tâm thành ý rồi.

Trương Thúy Sơn thấy việc cứu người là cấp bách, không phải lúc hơn thua đôi co với cô ta, lớn tiếng nói:

- Hoàng thiên ở trên, giang thần ở dưới, tôi là Trương Thúy Sơn hôm nay thành tâm thành ý, nhận là đã không phải với Ân ... Ân ...

Nói đến đây chàng ngừng lại, cô gái nói:

- Ân Tố Tố.

Trương Thúy Sơn nói tiếp:

- Ờ, nhận đã không phải với Ân Tố Tố cô nương.

Ân Tố Tố mừng lắm, nhòe một nụ cười, nhưng chân bỗng nhuyển ra, ngồi phịch xuống ghế. Trương Thúy Sơn vội móc bình thuốc trong bọc, lấy ra một viên Thiên Tâm Giải Độc Đơn đưa cho cô uống. Chàng cuộn tay áo lên, thấy một nửa cánh tay cô ta đã tím bầm, hắc khí chạy lên thật nhanh. Trương Thúy Sơn đưa tay trái ra nắm cánh tay trên, hỏi:

- Cô thấy thế nào?

Ân Tố Tố nói:

- Ngực thấy khó thở lắm. Ai bảo ngũ hiệp không nhận sai sớm hơn? Nếu tôi có chết, đều do ông hại tôi đó.

Trong tình cảnh này, Trương Thúy Sơn chỉ còn có nước dịu giọng an ủi cô ta:

- Đừng gượng lại, cô cứ để yên, toàn thân lỏng ra, đừng vận khí một chút nào, cứ tưởng như đang ngủ vậy.

Ân Tố Tố lờm chàng:

- Thì cứ coi như tôi chết rồi đi.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Đến nước này mà cô ả này còn ngang ngược điều ác như thế, sau này không biết ai làm chồng cô sẽ khổ cả đời.”

Nghĩ đến đó, chàng bỗng thấy trong lòng rung động, mặt nóng bừng, sợ rằng Ân Tố Tố biết được ý nghĩ của mình, nên liếc trộm cô ta một cái. Chỉ thấy nàng hai má đỏ bừng, đầy vẻ thẹn thùng, không biết nàng đang nghĩ chuyện gì. Hai người ánh mắt gặp nhau, không hẹn mà cùng quay đầu sang hướng khác.

Ân Tố Tố bỗng hạ giọng nói nhỏ:

- Trương ngũ ca, em ăn nói không biết khinh trọng, lại ra tay đánh anh, anh ... đừng giận em nhé.

Trương Thúy Sơn thấy cô bất ngờ đổi giọng, từ Trương ngũ hiệp đổi sang thành Trương ngũ ca, tim bỗng đập thình thịch, vội vàng hít một hơi dài, thu nhiếp tâm thần, một luồng hơi ấm từ đan điền dâng lên, kinh đạo dẫn vào hai cánh tay, nắm chặt lấy hai bên trên dưới vết thương.

Một lát sau, trên đỉnh đầu Trương Thúy Sơn tỏa ra một làn hơi trắng, đủ biết chàng đã sử dụng toàn lực, hơi mồ hôi bốc lên. Ân Tố Tố trong lòng cảm kích, biết là đây là lúc khẩn yếu quan đầu trong việc trị độc, sợ làm phân tâm, nên nhắm mắt không dám nói chuyện với chàng nữa. Bỗng nghe bụp một tiếng, một chiếc mai hoa tiêu đã từ cánh tay bắn ra, văng xa cả trượng, tiếp theo một vòi máu đen từ vết thương phun ra, dần dần biến thành màu đỏ. Sau đó chiếc tiêu thứ hai cũng bị nội lực của Trương Thúy Sơn đẩy ra ngoài.

Ngay lúc đó, bỗng nghe trên mặt sông có người cao giọng nói lớn:

- Ân cô nương có ở đó không? Chu Tước Đàn đàn chủ xin tham kiến.

Trương Thúy Sơn hơi lấy làm lạ, nhưng đang lúc vận lực gấp gáp, nên không để ý. Người đó lại gọi lần nữa, rồi nghe gã lái thuyền kêu lên:

- Ở đây có một tên ác nhân, muốn hại Ân cô nương, Thường đàn chủ mau đến cứu.

Người trên chiếc thuyền kia quát lên:

- Ác tặc không được vô lễ, ngươi chỉ cần đụng đến một chiếc lông măng của Ân cô nương, thì ngươi sẽ bị lăng trì hàng nghìn vạn nhất.

Người đó tiếng như chuông đồng, trên mặt sông kêu la vang dội, thật là uy mãnh.

Ân Tố Tố mở mắt ra, nhìn Trương Thúy Sơn mỉm cười, như muốn xin lỗi sự hiểu lầm này. Chiếc tiêu thứ ba bị nàng đánh xuống, đâm vào thịt rất sâu, Trương Thúy Sơn liền tiếp vận ba lần lực đạo, nhưng vẫn không bắn được ra ngoài. Bỗng nghe tiếng giùm chèo thật gấp, chiếc thuyền kia đã đến thật gần, Trương Thúy Sơn thấy thuyền chao đi một cái, có người đã nhảy qua, nhưng chàng còn đang bận dùng sức nên không lý tới.

Người kia vừa vào đến khoang thuyền, thấy Trương Thúy Sơn hai tay nắm chặt cánh tay Ân Tố Tố, đầu có ngờ chàng đang vận công liệu thương, trong cơn giận dữ, đánh ngay một chưởng vào hậu tâm Trương Thúy Sơn, đồng thời quát lên:

- Ác tặc còn chưa buông tay ra ư?

Trương Thúy Sơn không cách gì giơ tay ra đỡ, hít một hơi, giơ lưng chịu cho y đánh một chưởng. Chỉ nghe búng một tiếng, luồng lực đạo đó thật mạnh, giáng một cách đích đáng ngay giữa lưng chàng. Trương Thúy Sơn đã thâm đắc tinh yếu của nội công phái Võ Đương, toàn thân không động, mượn lực chế ngự lực, dẫn luồng lực đạo trầm trọng đó vào gan bàn tay, chỉ nghe bóc một tiếng nhỏ, mũi mai hoa tiêu từ cánh tay Ân Tố Tố bắn vọt ra, cắm luôn vào ván, nhưng vẫn còn dư lực nên lay động không ngừng.

Người phát chưởng vừa đánh xong một cái, chưởng thứ hai lập tức theo ra, trông thấy tình cảnh đó, chưởng mới ra giữa chừng, vội vàng ghìm lại, kêu lên:

- Ân cô nương, cô ... cô không bị thương đấy chứ?

Nhưng thấy từ trên cánh tay máu độc phun ra, người đó vốn là đại hành gia trên chốn giang hồ, biết rằng mình đánh lầm người rồi, trong lòng cảm thấy không an, nghĩ thầm chưởng của mình có sức vỡ bia tan đá, xem ra nội tạng Trương Thúy Sơn đã bị chấn thương, e rằng sinh mệnh cũng khó toàn, vội vàng lấy thương dược từ trong bọc ra, đưa cho Trương Thúy Sơn uống.

Trương Thúy Sơn lắc đầu, thấy máu từ cánh tay Ân Tố Tố chảy ra đã thành màu đỏ tươi, nên bỏ tay ra, quay đầu lại, cười đáp:

- Chưởng của các hạ lực đạo không phải ít.

Người kia giật mình kinh hãi, nghĩ thầm chưởng của y đã đánh chết không biết bao nhiêu nhân vật thành danh, võ lâm hảo thủ, sao thanh niên này không tránh né chịu một chưởng, mà coi như không, nói:

- Người ... người ...

Rồi y nhìn mặt biện sắc đưa tay ra xem mạch. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Để đùa y cho biết.” Chàng ám vận nội kinh, phúc mô nâng lên, trong giây lát tâm tạng ngừng đập. Người kia đưa tay cầm cổ tay chàng, thấy mạch đã tuyệt, càng thêm sợ hãi.

Trương Thúy Sơn tiếp lấy tấm khăn tay Ân Tố Tố trao cho, giúp nàng buộc vết thương, nói:

- Độc chất đã theo máu mà chảy ra rồi, cô nương chỉ cần uống những loại thuốc giải độc thường cũng đủ không sao.

Ân Tố Tố nói:

- Đa tạ.

Nàng quay qua, mặt sầm xuống, nói:

- Thường đàn chủ không được vô lễ, đây là Trương ngũ hiệp của phái Võ Dương.

Người kia lùi lại một bước, khom mình thi lễ, nói:

- Thì ra là Trương ngũ hiệp trong Võ Dương thất hiệp, thảo nào nội công thâm hậu đến thế, tiểu nhân Thường Kim Bằng mạo phạm đã nhiều, xin đừng trách cứ.

Trương Thúy Sơn thấy người đó chừng năm chục tuổi, mặt mày gân guốc, bắp thịt cánh tay cuồn cuộn từng múi, chàng vội đứng lên đáp lại. Thường Kim Bằng chào hỏi Trương Thúy Sơn xong, lập tức cung kính quay sang Ân Tố Tố cúi chào nhưng nàng chỉ lặng lẽ gật đầu. Trương Thúy Sơn hơi lấy làm lạ, nghe Thường Kim Bằng nói:

- Bạch đàn chủ của Huyền Võ Đoàn đã ước hẹn với các nhân vật của phái Hải Sa, bang Cự Kinh và môn phái Thần Quyền, sáng sớm mai tại đảo Vương Bàn Sơn ở cửa sông Tiền Đường để dương đao lập uy. Cô nương nếu không được khỏe, để tiểu nhân hộ tống về phủ Lâm An. Việc trên đảo Vương Bàn Sơn, để một mình Bạch đàn chủ lo cũng đủ lắm rồi.

Ân Tố Tố hừ một tiếng, nói:

- Phái Hải Sa, bang Cự Kinh và phái Thần Quyền, thế ... thế chưởng môn nhân của Thần Quyền là Quá Tam Quyền có đến không?

Thường Kim Bằng đáp:

- Nghe nói y đích thân dẫn mười hai đệ tử giỏi nhất đến Vương Bàn Sơn phó hội.

Ân Tố Tố cười khẩy:

- Quá Tam Quyền tên tuổi tuy lớn, nhưng chịu không nổi một cái đánh của Bạch đàn chủ, ngoài ra còn có hảo thủ nào khác không?

Thường Kim Bằng ngậm ngừng giây lát rồi đáp:

- Nghe nói phái Côn Lôn có hai kiếm khách trẻ tuổi cũng đến phó hội, nói muốn được xem Đờ ... Đờ ...

Nói đến đây y liếc trộm Trương Thúy Sơn một cái, không nói tiếp nữa. Ân Tố Tố lạnh lùng nói:

- Bọn họ cũng muốn đến xem đao Đờ Long ư? Chỉ sợ họ thấy rồi lại nổi lòng ...

Trương Thúy Sơn nghe thấy ba tiếng “đao Đờ Long”, bỗng giật mình, lại thấy Ân Tố Tố nói tiếp:

- Hừ, người của phái Côn Lôn thì không thể coi thường được. Vết thương nhỏ trên cánh tay ta không có gì đáng ngại, đã như thế, bọn mình phải đến xem trò vui này, không chừng cũng giúp Bạch đàn chủ được một tay.

Nàng quay sang nói với Trương Thúy Sơn:

- Trương ngũ hiệp, thôi mình từ biệt nhau nơi đây, tôi đi thuyền của Thường đàn chủ, còn ngũ hiệp ngồi thuyền của tôi về phủ Lâm An. Phái Võ Đương không nên dính vào chuyện này.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tam sư ca của tôi bị thương, hình như có liên quan đến đao Đờ Long. Việc đó như thế nào, Ân cô nương làm ơn cho tôi biết được không?

Ân Tố Tố nói:

- Những chuyện tế vi khúc chiết bên trong, tôi cũng không biết rõ lắm, để sau này hỏi chính Tam sư ca của ông có lẽ hay hơn.

Trương Thúy Sơn thấy nàng không muốn trả lời, biết rằng có gắng hỏi thêm cũng vô ích, nghĩ thầm: “Kẻ làm hại Tam sư ca cốt chỉ muốn kiếm thanh đao Đờ Long. Thường đàn chủ nói rằng họ sẽ dương đao lập uy tại đảo Vương Bàn Sơn, dường như thanh đao này đang ở trong tay bọn họ. Những tên ác tặc đó nghe tiếng thế nào cũng đến.” Chàng bèn nói:

- Tên đạo sĩ phát xạ ba mũi mai hoa tiêu kia, cô liệu xem hắn có đến Vương Bàn Sơn đảo không?

Ân Tố Tố nhếch mép cười, không trả lời câu hỏi của chàng, nói:

- Ngũ hiệp cũng định đi xem trò vui này chẳng, thế thì cả bọn mình cùng đi vậy.

Nàng quay sang nói với Thường Kim Bằng:

- Thường đàn chủ, xin thuyền của ông đi trước dẫn đường.

Thường Kim Bằng đáp:

- Vâng.

Nói rồi khom lưng đi ra khỏi khoang thuyền, cung kính chẳng khác gì đầy tớ đối với chủ nhân.

Ân Tố Tố chỉ gạt đầu. Trương Thúy Sơn kính trọng võ công của y không phải tầm thường nên đứng dậy tiến ra đến cửa khoang. Ân Tố Tố thấy trường bào của chàng sau lưng bị Thường Kim Bằng đánh rách một mảng lớn, đợi khi Trương Thúy Sơn quay lại mới nói:

- Ngũ hiệp cởi áo ra, để tôi vá lại cho.

Trương Thúy Sơn đáp:

- Chẳng sao đâu.

Ân Tố Tố nói:

- Ngũ hiệp hiềm tôi chân tay vụng về phải không?

Trương Thúy Sơn đáp:

- Đâu dám.

Nói rồi chàng lặng thinh, nghĩ đến cô ta chỉ một buổi tối giết chết mấy chục mạng người của Long Môn tiêu cực. Những kẻ đại ác đó, đáng ra chàng phải ra tay tru diệt mới phải, nào ngờ giờ này không những cùng nàng đi chung thuyền, lại còn giúp cô ta trừ tiêu khu độc. Vẫn biết chàng làm thế chẳng qua chỉ để báo đền cái ơn hộ tống sư huynh, nhưng dẫu sao cũng là thiện ác bất minh, việc ở trên đảo Vương Bàn Sơn xong rồi, mình sẽ cùng nàng chia tay, sau này sẽ không bao giờ gặp lại cô ta nữa.

Ân Tố Tố thấy mặt chàng có vẻ không vui, đã đoán được tâm sự nên lạnh lùng nói:

- Chẳng cứ Đô Đại Cẩm và Chúc, Sử hai tiêu đầu, toàn gia Long Môn tiêu cục và hai nhà sư chùa Thiếu Lâm, ngay đến hòa thượng Tuệ Phong, cũng do tôi giết đó.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tôi cũng đã sớm nghi là cô rồi, chỉ không biết cô làm cách nào thôi.

Ân Tố Tố nói:

- Có gì lạ đâu. Tôi nằm phục ở dưới nước, bên bờ hồ nghe hai bên đối đáp. Gã Tuệ Phong bỗng đâu phát giác hai người tương mạo không đồng, đang định nói ra, tôi vội vàng bắn ngân châm vào trong mồm y, ngũ hiệp đi kiếm tôi trên đường, bên gốc cây hay trong bụi cỏ thì đời nào tìm cho ra.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thảo nào phái Thiếu Lâm cứ nhất định cho là tôi đã hạ độc thủ. Ân cô nương, cô quả thực thật thông minh, thật thủ đoạn.

Mấy câu nói đó của chàng chứa đầy tức tối, Ân Tố Tố làm như không biết, giả vờ đứng dậy, cười nói:

- Không dám, Trương ngũ hiệp quá khen.

Đến lúc này Trương Thúy Sơn giận không còn chịu nổi, sẵn giọng:

- Họ Trương này với cô không thù không oán, sao cô lại phải cố công hãm hại tôi như vậy?

Ân Tố Tố mỉm cười:

- Tôi đâu phải muốn hãm hại ngũ hiệp đâu. Chỉ vì Thiếu Lâm, Võ Dương được coi là hai đại tông phái của võ lâm, tôi muốn hai bên đánh nhau thử, để xem bên nào mạnh, bên nào yếu.

Trương Thúy Sơn hãi sợ, lửa giận trong lòng xem chừng tắt ngóm, nhưng lại càng thấy đáng gờm, nghĩ thầm: “Hóa ra cô ta còn có một đại gian mưu, đâu phải chỉ hãm hại mình ta không thôi. Nếu phái Võ Dương ta và phái Thiếu Lâm hai bên đánh lẫn nhau, thế ắt lưỡng bại câu thương, thành một cơn họa kiếp trong võ lâm.”

Ân Tố Tố lấy chiếc quạt ra phe phẩy, làm như không có chuyện gì, nói:

- Trương Ngũ Hiệp, Ngũ Hiệp có thể cho tôi được mở mắt, thưởng thức thư họa trên chiếc quạt của ông không?

Trương Thúy Sơn chưa kịp trả lời, bỗng nghe một người nào đó trên chiếc thuyền của Thường Kim Bằng lớn tiếng nói:

- Có phải thuyền của bang Cự Kinh đấy không? Vị nào ở trên thuyền thế?

Bên cánh phải của mặt sông lại có người kêu lên:

- Đây là thiếu bang chủ của Cự Kinh bang đến đảo Vương Bàn Sơn phó hội.

Người trên thuyền của Thường Kim Bằng lại nói lớn:

- Tại đây có Ân cô nương và Chu Tước Đàn Thường đàn chủ của Thiên Ưng giáo, lại có quý khách thuộc danh môn, quý thuyền lùi lại sau đi.

Người ở bên thuyền phía bên hữu liền đáp lại bằng một giọng thô lỗ:

- Nếu như giáo chủ quý giáo giá lâm thì chúng tôi sẽ nhường, người khác thì đừng hòng.

Trương Thúy Sơn trong lòng chột động, nghĩ thầm:

- Thiên Ưng giáo? Đây là tà giáo nào? Sao mình chưa nghe tới bao giờ nhưng trước mắt thấy thanh thế, lực lượng của họ xem ra không nhỏ. Có lẽ giáo phái này nổi dậy chưa lâu, mình lại ít đến Giang Nam nên không biết tới. Cự Kinh bang thì nghe tên đã lâu, cũng chẳng phải bọn tử tế gì.

Chàng đẩy cửa sổ nhìn ra ngoài thấy bên phải có một chiếc thuyền, thân thuyền tạo thành một con cá thật lớn, trên đầu lấp lánh vài mươi con dao xếp thành răng, thân thuyền cong cong, đuôi vểnh lên chẳng khác gì đuôi một con cá kình. Chiếc thuyền đó buồm lớn, thân nhẹ, chạy nhanh gấp bội thuyền của Thường Kim Bằng.

Thường Kim Bằng đứng ở đầu thuyền, kêu lớn:

- Mạch thiếu bang chủ, Ân cô nương đang ở đây, bộ người không nể mặt chút nào sao?

Từ trong khoang thuyền của Cự Kinh bang đi ra một thanh niên mặc áo màu vàng, cười khẩy đáp:

- Trên đất liền thì Thiên Ưng giáo các người là hơn, nhưng trên mặt biển thì phải để Cự Kinh bang chúng tôi hơn chứ. Đâu có thể để các người đi trước dễ dàng như thế được.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm:

- Mặt sông rộng như thế này, vài trăm chiếc cùng đi cũng còn được, việc gì phải bắt họ nhường đường cho mình, Thiên Ưng giáo này kể cũng ngang ngược thật.

Lúc đó thuyền của bang Cự Kinh lại giương thêm một chiếc buồm nữa, đi càng nhanh hơn, hai chiếc thuyền mỗi lúc một xa, không có cách gì đuổi kịp. Thường Kim Bằng hừ một tiếng, nói:

- Cự Kinh bang ... đao Đồ Long ... đúng ... đao Đồ Long ...

Trên sông lớn, sóng cao gió mạnh, hai chiếc thuyền khoảng cách lại xa, không biết y định nói cái gì. Mạch thiếu bang chủ nghe thấy y liên tiếp nói hai câu “đao Đồ Long”, nghĩ chắc phải là chuyện quan trọng, nên ra lệnh cho thủy thủ quay thuyền lại, mỗi lúc một gần thuyền của Thường Kim Bằng, lớn tiếng hỏi:

- Thường đàn chủ muốn nói cái gì?

Thường Kim Bằng nói:

- Mạch thiếu bang chủ ... Huyền Võ Đàn Bạch đàn chủ ... thanh đao Đồ Long đó ...

Trương Thúy Sơn thấy hơi lạ lùng: “Sao y nói cái gì mà ngập ngừng đứt khúc như thế?” Thuyền của bang Cự Kinh mỗi lúc gần hơn, cách nhau chỉ còn vài trượng, bỗng nghe một tiếng “vù”, Thường Kim Bằng đã xách chiếc neo lớn để ở đầu thuyền ném qua, tiếng xích sắt kêu loảng xoảng, thuyền phía bên kia có hai tên thủy thủ kêu la thảm thiết, chiếc neo đã móc vào thuyền của bang Cự Kinh.

Mạch thiếu bang chủ quát lên:

- Người định làm gì thế?

Thường Kim Bằng tay chân thật nhanh nhẹn, xách luôn chiếc neo phía bên tả ném sang luôn, hai chiếc neo đã đánh chết ba tên thủy thủ của bang Cự Kinh, đồng thời hai chiếc thuyền đã xích chùm lại với nhau.

Mạch thiếu bang chủ chạy đến bên be thuyền, giơ tay nhỏ chiếc neo ra. Thường Kim Bằng tay trái vung lên, tiếng xích leng keng, một trái dưa màu xanh thẫm đã bay ra, nghe bình một tiếng lớn, trúng ngay chiếc cột buồm cái của thuyền bang Cự Kinh. Trương Thúy Sơn bây giờ mới thấy trái dưa có sơn màu xanh sọc đen, trông ra đúc bằng thép, là vũ khí của Thường Kim Bằng. Dưa đó gồm hai trái, chẳng khác gì lưu tinh chùy, có điều rất nặng, mỗi trái không dưới năm sáu chục cân, nếu cánh tay không có sức kinh người, làm sao có thể sử dụng được?

Trái dưa bên phải vừa đánh ra, chiếc cột buồm cái của thuyền bang Cự Kinh đã nghe lắc rắc, Thường Kim Bằng lập tức thu vũ khí về, tiếp theo trái dưa sắt bên tay trái lại đánh tiếp ra, đến lúc trái dưa bên phải đánh ra lần thứ ba thì chiếc cột cái đó lắc rắc liên hồi, gãy ra làm đôi. Bọn hải tặc bên bang Cự Kinh kêu la om xòm, hai trái dưa trong tay Thường Kim Bằng tung ra một lượt, đánh luôn vào cột buồm ở phía sau, cột này nhỏ hơn, đánh một lần là gãy liền.

Lúc đó hai chiếc thuyền cách nhau chừng hơn hai trượng, Mạch thiếu bang chủ đành trơ mắt đứng nhìn hai chiếc cột buồm từng chiếc bị đánh gãy, không biết cách nào khác, chỉ còn nước lớn giọng chửi bới.

Thường Kim Bằng quát lên:

- Có Thiên Ưng giáo ở đây, trên mặt nước cũng không đến lượt Cự Kinh bang các người xưng hùng.

Tay bên phải lại vung trái dưa ra, nghe vù một tiếng, lần này đánh vào mạn thuyền của bang Cự Kinh. Nghe bình một tiếng, mạn thuyền đã bị vỡ một lỗ lớn, nước biển tràn vào, trên thuyền bọn thủy thủ lập tức kêu la nổi lên.

Mạch thiếu bang chủ cầm chiếc phân thủy nga mi thích,⁸ hai chân nhún một cái, tung mình nhắm phía đầu thuyền của Thường Kim Bằng nhảy lên. Thường Kim Bằng đợi y nhảy lên đến vị trí cao nhất mới phóng trái dưa bên tay trái ra, nhắm ngay mặt y đánh tới. Chiêu đó hết sức độc địa, khi trái dưa sắt bay đến, chính là lúc y đang ở trên không, sức nhảy chưa suy, Mạch thiếu bang chủ chỉ còn cách kêu lên:

- Ối chà !

Liền đem mũi của nga mi thích đỡ trái dưa để mượn sức, chỉ thấy ngộp thở, mắt tối sầm, vội lộn người nhảy ngược về thuyền.

⁸ một loại vũ khí ngắn dùng để chiếu dáo dưới nước, hai đầu nhọn, có thể dáo theo cánh tay và ném ra như một loại ám khí

Hai trái dưa của Thường Kim Bằng lúc này thay phiên nhau tung ra thu vào, chỉ giây lát thuyền của bang Cự Kinh đã thủng bảy, tám cái lỗ lớn. Y liền cầm dây xích buộc neo, vận kinh kéo về. Chỉ nghe lách cách mấy tiếng, thuyền của Cự Kinh bang bị vỡ nát, hai cái neo đã trở lại đầu thuyền.

Bọn thủy thủ trên thuyền của Thiên Ưng giáo không đợi đàn chủ ra lệnh, dương buồm, chuyển lái, thẳng tiến về phía trước.

Trương Thúy Sơn thấy Thường Kim Bằng đánh phá thuyền địch uy mãnh như thế, trong lòng sợ thẳm: “Nếu như ta không được ân sư truyền thụ, học được phép mượn sức ngự sức, cú đánh sấm sét của y trúng ngay lưng ta, làm sao chịu nổi. Người này trong giây lát đã dụ địch, phá địch, không phải chỉ võ công kinh người, mà còn hiểm độc tàn nhẫn, tâm kế đa đoan, thật là một tay lợi hại trong tà giáo.” Chàng quay lại nhìn Ân Tố Tố thấy nàng vẫn thản nhiên, tưởng như những việc như thế vẫn thấy hàng ngày, nên không để tâm chút nào.

Từ xa tiếng ầm ầm vọng đến như tiếng sấm, chính là thủy triều ban đêm trên sông Tiền Đường. Bang chúng của bang Cự Kinh tuy ai nấy đều thông thủy tính, nhưng chỗ này là nơi sông và biển tiếp giáp nhau, mặt sông đến mấy chục dặm, hai bờ nam bắc đều xa. Bang chúng của bang Cự Kinh nghe thấy tiếng thủy triều, không khỏi hoảng sợ kêu cứu ầm ỹ. Hai chiếc thuyền của Thường Kim Bằng và Ân Tố Tố vẫn tiếp tục đi về hướng đông, chẳng thềm lý đến.

Trương Thúy Sơn thò đầu ra ngoài cửa sổ, nhìn về phía sau, thấy chiếc thuyền của bang Cự Kinh đã chìm một nửa dưới nước, nước triều chỉ tràn tới là sẽ vỡ tan. Chàng nghe thấy tiếng người kêu cứu thảm thiết, trong lòng thấy không chịu nổi, nhưng biết rằng Thường Kim Bằng và Ân Tố Tố đều là những người tâm địa ác độc, thủ đoạn tàn nhẫn, nếu như yêu cầu họ dừng thuyền cứu người ắt sẽ bị cự tuyệt thêm khó chịu nên đành ngồi yên không nói.

Ân Tố Tố nhìn thần sắc chàng, mỉm cười, nói lớn:

- Thường đàn chủ, khách của chúng ta là Trương ngũ hiệp đại phát từ bi, người mau cứu bọn Cự Kinh bang lên.

Câu đó thực ngoài liệu định của Trương Thúy Sơn. Chỉ nghe thuyền trước có tiếng Thường Kim Bằng nói:

- Cẩn tuân mệnh lệnh của quý khách.

Thuyền liền nghiêng qua, quay đầu trở lại thượng lưu. Thường Kim Bằng lớn tiếng nói:

- Hỡi các bang chúng của Cự Kinh bang, Trương ngũ hiệp của phái Võ Dương cứu mạng các người, kẻ nào muốn sống thì bơi xuống đây.

Các bang chúng đều theo dòng mà bơi xuống. Thuyền của Thường Kim Bằng ngược chiều đi lên, chặn ngay trước đầu sóng, vớt hết cả bọn Cự Kinh bang, từ Mạch thiếu bang chủ trở xuống, mười phần cứu được tám chín, nhưng cũng có bảy tám thủy thủ táng mạng trong cơn ba đào.

Trương Thúy Sơn trong lòng thấy an ủi, vui vẻ nói:

- Đa tạ cô nương.

Ân Tố Tố lạnh lùng đáp:

- Cự Kinh bang giết người cướp của, trên thuyền đó không kẻ nào tay không đầy máu, ngũ hiệp cứu chúng làm gì?

Trương Thúy Sơn ngẩn người, không trả lời được. Bang Cự Kinh ác danh rất nổi, là một trong bốn đại ác bang trên mặt nước, chàng đã nghe nói đến nhiều, không ngờ hôm nay lại ra tay cứu vớt. Ân Tố Tố nói:

- Nếu như không cứu bọn chúng lên thuyền, e rằng Trương ngũ hiệp trong bụng sẽ chửi thề: “Hừ, cô gái trẻ tuổi này bụng dạ độc ác, chẳng khác gì rắn rết, ta Trương Thúy Sơn thật hối hận đã giúp cô ta nhờ tiêu trừ độc.”

Câu đó quả thực đã nói đúng tâm sự của Trương Thúy Sơn khiến chàng đỏ mặt, chỉ còn cười gượng:

- Cô mồm miệng lanh lợi, tôi làm sao nói cho lại. Cứu người là tích công đức cho cô, có liên can gì đến tôi đâu.

Ngay lúc đó, tiếng nước triều ầm ầm như sấm động, ù cả tai. Chiếc thuyền Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đang đi bị chao đi chao lại, tiếng nói đều bị át mất. Trương Thúy Sơn nhìn ra ngoài cửa sổ thấy sóng lớn cao như bức tường, bọn bang chúng Cự Kinh bang nếu không được cứu thì giờ này đã bị ba đào cuốn mất.

Ân Tố Tố đi vào sau khoang thuyền đóng cửa lại. Một lát sau nàng đi ra, đã đổi sang y phục phụ nữ. Nàng ra dấu bảo Trương Thúy Sơn cởi trường bào. Trương Thúy Sơn không tiện cự tuyệt, chỉ còn nước thay áo ra. Chàng tưởng Ân Tố Tố sẽ giúp mình vá lại chỗ rách trên lưng, nào ngờ

lại đưa cho chàng chiếc trường bào nàng dùng để cải nam trang, ra hiệu cho chàng mặc vào, còn chiếc áo rách đem cất vào sau khoang.

Trương Thúy Sơn trên người chỉ còn áo ngắn lót mình nên đành mặc chiếc áo của Ân Tố Tố. Chiếc áo đó vốn rộng rãi, Trương Thúy Sơn tuy cao lớn hơn nàng nhiều, nhưng mặc không thấy chật. Chàng thấy có mùi hương nhẹ tựa ra xông lên mũi, trong lòng thấy lâng lâng, không dám nhìn nàng, chỉ nghiêm cẩn ngồi giả vờ ngắm những bức thư họa trên vách thuyền. Thế nhưng tâm sự cũng như nước triều, cùng sóng biển bên ngoài đưa thuyền trôi lên hụp xuống, nhưng biết đi về hướng nào bây giờ? Ân Tố Tố cũng không nói chuyện với chàng thêm nữa.

Bỗng dưng một làn sóng lớn ủa tới, thân thuyền chao đi, trong khoang đèn nến tắt phụt. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Mình hai người cô nam quả nữ, cùng ngồi trong khoang thuyền, tuy ta không làm điều gì sai trái, nhưng e rằng có thể có hại cho thanh danh của Ân cô nương.” Nghĩ vậy chàng liền đẩy cửa khoang sau, đi ra ngồi xem người lái thuyền, xem y cầm lái một cách vững chãi, đưa con thuyền vượt sóng lướt triều mà đi.

Độ hơn nửa giờ sau, nước triều bắt đầu rút trở ra biển, thuận nước xuôi gió, thuyền chạy càng nhanh hơn, đến sáng sớm đã đến Vương Bàn Sơn đảo. Đảo Vương Bàn Sơn chỉ là một hòn đảo hoang nhỏ nằm trên biển Đông ngay cửa sông Tiền Đường, trên đảo đá dựng chơm chồm không người ở. Hai chiếc thuyền đi vào hướng nam, còn cách đảo vài ba dặm, đã nghe tiếng tù và thổi vang, thấy trên bờ có hai người vẫy hai ngọn đại kỳ ra hiệu. Chiếc thuyền đi tới gần hơn, thấy hai lá cờ đó đều có thêu hình một con chim ưng lớn, hai cánh giương rộng, trông thật uy vũ.

Đứng giữa hai ngọn cờ đó là một ông già. Y lớn tiếng nói:

- Huyền Võ Đàn Bạch Qui Thọ cung kính nghinh đón Ân cô nương.

Thanh âm chậm và dài, giọng kết chặt với nhau, tuy không vang động, nhưng khí lực hùng hậu. Một lát sau khi thuyền đến sát bờ, Bạch Qui Thọ tự mình bắc ván làm cầu cho khách xuống thuyền. Ân Tố Tố nhường Trương Thúy Sơn xuống trước, lên đến bờ liền đưa chàng lại giới thiệu với Bạch Qui Thọ.

Bạch Qui Thọ thấy Ân Tố Tố có vẻ rất coi trọng Trương Thúy Sơn, lại nghe chàng là Trương ngũ hiệp của phái Võ Đang, trong bụng không khỏi e ngại, nói:

- Đã nghe danh Võ Đang thất hiệp từ lâu, hôm nay được gặp, quả thực đại vinh hạnh.

Trương Thúy Sơn khiêm tốn đáp lại vài câu. Ân Tố Tố cười nói:

- Hai người nói năng giữ kẽ, nghe chẳng thoải mái chút nào. Một người thì nghĩ thầm: "Chao ôi, không ổn rồi, người của phái Võ Đương đến đây, lại thêm một tay lợi hại đến tranh cướp đao Đồ Long." Còn người kia trong bụng nghĩ: "Các người là bọn giáo phái tà đạo, ta đâu có thèm kết giao làm gì." Thôi nghe tôi đây, ai nghĩ sao cứ nói ra làm vậy, đừng có nghĩ một đằng nói một nẻo.

Bạch Qui Thọ cười ha hả. Trương Thúy Sơn nói:

- Không dám. Bạch đàn chủ võ công tinh thâm, tại hạ được nghe công phu "Cách Hải Truyền Thanh", trong lòng lấy làm bội phục lắm. Tại hạ chỉ theo Ân cô nương đến đây xem trò vui, không có bụng dòm ngó bảo đao đâu.

Ân Tố Tố nghe chàng nói thế, mặt tươi như hoa, trong lòng thật vui vẻ. Bạch Qui Thọ vốn biết Ân Tố Tố mặt lạnh lòng lang, xưa nay chưa để ai vào mắt bao giờ, bây giờ đối với Trương Thúy Sơn tuyệt nhiên khác hẳn, biết rằng cô coi người này không phải nhẹ, lại nghe chàng tán tụng võ công của mình, nên không coi chàng là thù địch nữa, nói:

- Ân cô nương, phái Hải Sa, bang Cự Kinh, Thần Quyền môn những bọn đó cũng đã đến trước, lại có thêm hai kiếm khách trẻ tuổi của phái Côn Lôn. Hai tên tiểu tử đó dương dương vênh váo, phách lối ra trò. Đâu có được như Trương ngũ hiệp, danh vang thiên hạ nhưng vẫn hết sức khiêm cung. Thế mới biết có một phần tài ba, lại phải có một phần tu dưỡng ...

Y vừa nói tới đó, bỗng nghe từ phía núi đằng sau có người nói:

- Lén lén lút lút phỉ báng sau lưng người khác, thế là cái tư cách gì?

Tiếng nói vừa dứt, có hai người đi ra. Hai người đó đều mặc trường bào màu xanh, trên lưng đeo chéo một thanh trường kiếm, khoảng hai mươi tám, hai mươi chín tuổi, mặt mày đăm đăm như muốn gây gổ sinh sự.

Bạch Qui Thọ cười nói:

- Nói đến Tào Tháo, Tào Tháo đến ngay. Lại đây, lại đây, để tôi giới thiệu các vị với nhau.

Hai gã kiếm khách phái Côn Lôn vốn định gây sự, nhưng khi thấy Ân Tố Tố dung quang xinh đẹp, diễm lệ phi phàm, không hện mà hai người cùng động tâm. Một người nhìn cô không chớp mắt, còn người kia nhìn cô một cái, quay đầu đi, rồi lại nhìn lén một cái. Bạch Qui Thọ chỉ người đang ngơ ngẩn, nói:

- Vị này là Cao Tắc Thành, Cao đại kiếm khách.

Lại chỉ người kia nói:

- Còn vị này là Trương Đào, Trương đại kiếm khách. Hai vị đều là võ học cao thủ của phái Côn Lôn. Ai cũng biết phái Côn Lôn uy chấn Tây Vực, trong võ học có những môn không truyền ra ngoài. Cao Trương hai vị lại là kỳ tài của phái Côn Lôn, siêu quần bạt tụy, không phải như những người khác. Lần này hai vị đến Trung Nguyên, thế nào cũng đại hiển tài nghệ để cho chúng ta được mở mắt ra.

Lời nói của y bên trong hàm ý mỉa mai, Trương Thúy Sơn nghĩ nếu hai gã này không lập tức động võ, ít nhất cũng trả miếng vài lời. Nào ngờ Cao Trương chỉ ừ hử, tưởng như không nghe y nói gì, xem lại thần sắc hai người chàng mới vỡ lẽ. Hóa ra họ vừa thấy Ân Tố Tố, một gã thì đờ người như mất hồn, một gã thì lấm lét nhìn trộm, rõ ràng cả hai như si như ngốc. Trương Thúy Sơn trong bụng cười thầm: “Phái Côn Lôn nổi tiếng trong thiên hạ, dám xưng kiếm thuật thông thần, nào ngờ đệ tử của phái này tư cách kém đến thế”

Bạch Qui Thọ nói tiếp:

- Còn vị này là Phái Võ Đương Trương Thúy Sơn Trương tướng công, vị này là Ân Tố Tố Ân cô nương, còn đây là Thường Kim Bằng Thường đàn chủ của tệt giáo.

Y nói đến tên ba người chỉ phớt qua, không màu mè chi tiết, đối với Trương Thúy Sơn lại chỉ gọi Trương tướng công chứ cả ba chữ Trương ngũ hiệp cũng không nói đến, rõ ràng coi chàng là một người rất thân của bên mình.

Ân Tố Tố trong lòng vui lắm, đưa mắt liếc Trương Thúy Sơn một cái, sóng mắt long lanh, đôi má núm đồng tiền hơi lồm xướng.

Cao Tắc Thành thấy Ân Tố Tố đối với Trương Thúy Sơn thần thái thân cận, trong bụng không hiểu sao bỗng dưng tức tối, hậm hực trừng mắt nhìn Trương Thúy Sơn, khinh khỉnh nói:

- Tưởng sư đệ, hồi mình ở Tây Vực, hình như cũng có nghe qua, phái Võ Đương cũng là một danh môn chính phái của Trung Nguyên thì phải.

Trương Đào đáp:

- Đúng thế, có nghe như vậy.

Cao Tắc Thành nói:

- Thế nhưng tai nghe không như mắt thấy, chuyện thiên hạ bàn tán ngoài đường, thật không thể nào tin nổi.

Tưởng Đào đáp:

- Vậy ư? Trên chốn giang hồ, biết bao nhiêu chuyện, mười thì có đến tám chín không có gì xác thực, Cao sư ca nói phái Võ Dương làm sao?

Cao Tắc Thành đáp:

- Đệ tử danh môn chính phái sao lại đàn đúm một bọn với các nhân vật tà giáo, khác nào tự mình rơi vào chỗ xấu xa?

Hai người kể tung người hứng, nhắm vào Trương Thúy Sơn để châm chọc. Họ đâu biết Ân Tố Tố cũng là người trong Thiên Ưng giáo nên hai chữ “tà giáo” lại tưởng chỉ nói đến Thường, Bạch mà thôi.

Trương Thúy Sơn thấy hai người ăn nói vô lễ, đã toan nổi giận, nhưng chợt nghĩ ra, chuyến này mình lên Vương Bàn Sơn đảo, chỉ cốt điều tra hung thủ hãm hại Du tam ca, hai tên đệ tử phái Côn Lôn kia tuy tuổi tác cao hơn mình, nhưng cũng chỉ là bọn vô danh mới “ra khỏi lều tranh”, chấp họ làm gì. Huống chi Thiên Ưng giáo quả thực hành sự tàn ác, cứ xem Ân Tố Tố và Thường Kim Bằng giết người như cơm bữa thì đủ biết, mình không thể nào đi chung với họ. Chàng mỉm cười, nói:

- Tại hạ và các vị của Thiên Ưng giáo đây cũng chỉ mới quen, so với hai vị nhân huynh cũng chẳng khác gì.

Câu nói của chàng ai nấy nghe thấy cũng ngoài dự kiến. Bạch, Thường hai đàn chủ nghĩ Ân Tố Tố cùng với chàng giao tình thật sâu, nào ngờ cũng chỉ mới quen. Ân Tố Tố trong lòng giận lắm, biết rằng Trương Thúy Sơn nói như thế, rõ ràng có ý không coi Thiên Ưng giáo vào đâu. Cao Tưởng hai người nhìn nhau cười nhạt, nghĩ thầm: “Tiểu tử này quả là đồ bị thọt, vừa mới nghe đến tên phái Côn Lôn, trong lòng đã khiếp đảm rồi.”

Bạch Qui Thọ nói:

- Các vị tân khách đến đã đủ, chỉ còn Mạch thiếu bang chủ chưa thấy, mình không đợi y làm chi. Bây giờ quý vị tùy ý ngao du, đến chính ngõ, xin mời đến sơn cốc bên kia uống rượu, xem đao.

Thường Kim Bằng cười đáp:

- Thuyền của Mạch thiếu bang chủ chẳng may bị đắm, được Trương tướng công sai người cứu lên, hiện giờ đang ở trên thuyền, đợi đến lúc đó mời y phó yến cũng được.

Trương Thúy Sơn thấy hai đàn chủ Bạch Thường đối với mình cực kỳ cung kính giữ lễ, Ân Tố Tố thì thần sắc nhẵn quang lúc nào cũng nhu tình long lanh, cảm thấy đối với những người này làm sao càng xa càng tốt, nên nói:

- Tiểu đệ muốn một mình đi lanh quanh, xin các vị tùy tiện.

Chàng không đợi mọi người hồi đáp, chấp tay chào, rồi nhắm đám rừng cây ở phía đông đi tới.

Vương Bàn Sơn là một hòn đảo nhỏ, núi đá cây cối chẳng có gì đáng xem, ở phía đông nam có một cái vịnh, nơi các cột buồm dựng lên, đậu khoảng chục chiếc thuyền lớn, có lẽ là của bang Cự Kinh và phái Hải Sa. Trương Thúy Sơn cứ men theo bờ biển mà đi, chàng đối với hành vi giết người tàn ác của Ân Tố Tố rất bất mãn, nhưng không hiểu sao, một câu hỏi có liên quan đến nàng cứ chập chờn: “Ân cô nương đó địa vị trong Thiên Ưng giáo rất cao, hai vị Bạch Thường đàn chủ đối với nàng săn sóc, hầu hạ chẳng khác gì một cô công chúa, nhưng rõ ràng nàng không phải là giáo chủ, không biết nàng là loại người gì?”

Lại nghĩ: “Thiên Ưng giáo tại hòn đảo nhỏ này dương đao lập uy, đối phương các phái Hải Sa, Thần Quyền môn, bang Cự Kinh đều do các thủ lĩnh phó hội, còn Thiên Ưng giáo chỉ phái hai tên đàn chủ chủ trì, không coi các đối thủ đó vào đâu. Xem ra Bạch đàn chủ của Huyền Võ Đoàn tựa hồ công lực còn cao hơn Thường đàn chủ của Chu Tước Đoàn. Thiên Ưng giáo rồi đây sẽ là một mối lo cho võ lâm, hôm nay mình phải dò xét xem đầu dây mối nhợ của họ thế nào, biết đâu một ngày Võ Đương thất hiệp sẽ phải đứng vào thế đối đầu với họ.”

Chàng còn đang trầm ngâm, bỗng nghe từ bên ngoài rừng cây truyền lại tiếng binh khí va chạm nhau, tính hiếu kỳ nổi lên, men theo tiếng vọng tìm tới. Chỉ thấy dưới bóng cây Cao Tắc Thành và Tưởng Đào hai người đều cầm trường kiếm, đang đối luyện với nhau còn Ân Tố Tố đứng một bên cười khúc khích. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Sư phụ thường nói là kiếm pháp phái Côn Lôn có chỗ độc đáo, lão nhân gia khi còn trẻ đã từng có lần cùng một danh gia của phái Côn Lôn xưng là “Kiếm Thánh” giao đấu, cơ duyên này thật là hiếm có.”

Thế nhưng nhân sĩ trong võ lâm khi luyện võ rất kỵ người ngoài coi lén. Trương Thúy Sơn tuy rất muốn xem, nhưng đành phải giữ qui củ võ lâm, chỉ liếc qua một cái, quay mình toan đi. Thế nhưng chàng vừa thò mặt ra, Ân Tố Tố đã nhìn thấy rồi, vẫy chàng lại, kêu lên:

- Trương ngũ ca, lại đây.

Trương Thúy Sơn nếu vẫn ra đi không khỏi người ta nghi chàng xem trộm, nên đành phải đứng đĩnh đi tới, nói:

- Hai vị huynh đài đang luyện kiếm tại đây, bọn mình không nên để người ta khó chịu, đi sang bên kia đi.

Chàng chưa kịp nghe Ân Tố Tố trả lời, đã thấy một ánh sáng trắng lóe lên, nghe xoẹt một cái, Tưởng Đào trả kiếm đâm trúng đầu vai của Cao Tắc Thành, máu tươi tóe ra. Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, cho rằng Tưởng Đào sơ xuất đã thương sư huynh. Nào ngờ Cao Tắc Thành mặt mày xanh xám, mím môi chát chát chát đâm luôn ba kiếm, toàn nhằm chỗ yếu hại của Tưởng Đào, chiêu số vừa khéo léo vừa độc địa. Trương Thúy Sơn bấy giờ mới biết, hai người không phải luyện tập, mà là đánh nhau thực, nên càng lạ lùng.

Ân Tố Tố cười nói:

- Xem ra sư ca không bằng sư đệ, Tưởng huynh kiếm pháp có vẻ tinh diệu hơn.

Cao Tắc Thành nghe nói thế, nghiêng rằng, uốn mình hồi kiếm, kiếm quyết xéo qua, một chiêu “Bách Trượng Phi Bộc”⁹, mũi kiếm từ trên không đâm thẳng xuống. Trương Thúy Sơn không nhin nổi phải kêu lên:

- Hảo kiếm pháp.

Tưởng Đào rụt người tránh ra, nhưng thế kiếm của Cao Tắc Thành không đợi sử xong, giữa đường biến chiêu, đâm ngang, nghe cách một tiếng, đã trúng ngay đùi bên trái Tưởng Đào. Ân Tố Tố vỗ tay reo:

- Hóa ra sư huynh cũng có một hai miếng, chiêu này Tưởng huynh xem ra không sao bì kịp rồi.

Tưởng Đào giận nói:

⁹ Thác nước từ trên cao trăm trượng đổ xuống

- Cái đó chưa chắc.

Kiểm chiêu biến thật nhanh, vù vù veo veo luôn mấy đường “Vũ Đả Phi Hoa” kiếm pháp. Lộ kiếm này toàn những thế đâm xéo, thật là tiêu dật, nhưng cứ bảy tám thế chéo lại xen vào một thế thẳng, khiến cho rất khó đón đỡ. Cao Tắc Thành đối với đường kiếm này của bản môn đã quen thuộc lắm rồi, nhận chiêu sách chiêu, thỉnh thoảng lại trả lại một hai nhát. Hai người đều bị thương, tuy không phải chỗ yếu hại, nhưng khi kịch đấu máu me vung vãi, trên mặt, trên áo, trên tay đều có lấm tẩm vết máu. Hai sư huynh đệ càng đấu càng hăng, thế càng độc, về sau tưởng như một phen sống mái không bằng. Ân Tố Tố ở bên cạnh không ngớt xui nguyên, giục bị, khen Cao Tắc Thành vài câu, lại khen Tưởng Đào vài câu, khiến họ như điên như si, hận không đâm chết được đối phương, để phô bày sự cao cường của mình cốt lấy lòng Ân Tố Tố.

Lúc đó Trương Thúy Sơn đã minh bạch, hai sư huynh đệ xả thân ác đấu, đều do Ân Tố Tố đứng bên khiêu khích để báo thù hai người dám ra lời khinh thị Thiên Ưng giáo. Xem chừng hai người càng lúc càng độc địa, lúc đầu không phải muốn thủ thắng, nhưng sau không còn tự chế được nữa, như muốn lấy mạng đối phương, nếu tiếp tục thế nào cũng gây đại họa. Hai người kiếm pháp cũng khá tinh diệu, nhưng biến hóa chưa được linh động, nội lực lại thô thiển, uy lực của kiếm pháp chỉ phát huy được độ một, hai thành.

Ân Tố Tố vỗ tay cười vui vẻ, thật cao hứng nói:

- Trương ngũ ca, anh xem kiếm pháp phái Côn Lôn ra sao?

Nàng không đợi Trương Thúy Sơn đáp, quay đầu lại, thấy chàng hơi nhướng lông mày, có vẻ chán ghét, bèn nói:

- Sử qua sử lại chỉ có mấy đường, xem chẳng có gì hấp dẫn, thôi mình đi qua bên kia ngắm biển đi.

Nói xong nàng nắm bàn tay trái của Trương Thúy Sơn, cất bước đi khỏi.

Trương Thúy Sơn thấy bàn tay mềm mại ấm áp nắm tay mình, trong lòng xúc động, biết nàng cố tình chọc tức hai gã Cao Tưởng, nhưng không tiện giựt tay ra, chỉ có nước đi theo nàng ra phía biển.

Ân Tố Tố nhìn biển cả mênh mông không thấy bến bờ, lặng người ngắm, bỗng nói:

- Trang Tử trong thiên Thu Thủy có viết là: “*Nước trong thiên hạ không gì lớn bằng biển, vạn dòng nước chảy về, không biết lúc nào ngừng và lúc nào sẽ đầy.*”¹⁰ Thế nhưng biển cả không bao giờ kiêu ngạo, chỉ nói: “*Ta ở trong trời đất, cũng chẳng khác gì hòn đá nhỏ, cái cây non trong núi lớn.*”¹¹ Trang Tử quả là hiểu biết, bụng dạ rộng rãi biết bao.

Trương Thúy Sơn thấy nàng xúi cho Cao Tửông hai người tự tàn sát lẫn nhau để làm vui, trong lòng rất bất mãn, bây giờ nghe nàng nói câu này, không khỏi ngạc nhiên. Trang Tử là cuốn sách mà đạo gia tu dưỡng ai ai cũng phải đọc, Trương Thúy Sơn khi còn ở núi Võ Đương, sư huynh đệ vẫn thường được Trương Tam Phong đem ra giảng giải. Thế nhưng nữ ma đầu giết người không chớp mắt này đột nhiên buông lời cảm khái đó, thật ngoài sức tưởng tượng của chàng. Chàng sửng người rồi đáp lại:

- Đúng thế, thật là “*cách xa nghìn dặm cũng chưa đủ nói cái rộng, mà cao nghìn nhận cũng chưa đủ nói chiều sâu*”¹²

Ân Tố Tố thấy chàng cũng dùng lời của Trang Tử trong thiên Thu Thủy hình dung sâu rộng của biển để trả lời, nhưng nét mặt không khỏi có vẻ hâm mộ, nên hỏi:

- Ngũ ca nghĩ đến sư phụ phải không?

Trương Thúy Sơn giật mình, không cưỡng nổi, gơ tay phải nắm lấy tay kia của nàng, nói:

- Sao cô nương lại biết?

Năm xưa khi chàng ở trên núi Võ Đương, cùng đại sư huynh Tống Viễn Kiêu, tam sư huynh Du Đại Nham đọc Trang Tử, đọc đến câu “*phù thiên lý chi viễn, bất túc dĩ cử kỳ đại, thiên nhận chi cao, bất túc dĩ cực kỳ thâm*”, Du Đại Nham nói:

- Anh em chúng ta theo sư phụ học nghệ, càng học càng thấy rằng so với lão nhân gia hai bên một trời một vực, dường như mỗi ngày lại giạt lùi một bước. Dùng hai câu này của Trang Tử để hình dung công phu sâu không thể đo, cao không thể với của lão nhân gia thật là thích hợp.

¹⁰天下之水莫大於海萬川歸之不知何時止而不盈

Phù thiên hạ chi thủy mạc đại ư hải vạn xuyên qui chi bất tri hà thời chỉ nhi bất doanh

¹¹吾在於天地之間猶小石小木之在大山也

Ngô tại ư thiên địa chi gian do tiểu thạch tiểu mộc chi tại đại sơn dã

¹² phù thiên lý chi viễn, bất túc dĩ cử kỳ đại, thiên nhận chi cao, bất túc dĩ cực kỳ thâm
夫千里之遠不足以舉其大千仞之高不足以極其深

Tống Viễn Kiều và Trương Thúy Sơn đều gật đầu nhận là đúng. Bây giờ chàng đọc hai câu này dĩ nhiên nghĩ ngay đến sư phụ. Ân Tố Tố nói:

- Trông mặt ngũ ca, nếu không phải nghĩ đến cha mẹ, ắt là nghĩ đến sư trưởng. Thế nhưng “*thiên lý chi viễn, bất túc dĩ cử kỳ đại*” vân vân, hiện nay trên đời này ngoài Trương Tam Phong đạo trưởng, e rằng không một người thứ hai nào có thể sánh được.

Trương Thúy Sơn mừng lắm, nói:

- Cô thật thông minh.

Bỗng chàng nhận ra hai tay mình đang nắm tay nàng, mặt đỏ bừng, nhè nhẹ bỏ ra. Ân Tố Tố nói:

- Võ công của tôn sư xuất thần nhập hóa như thế nào, ngũ ca có thể nói cho tiểu muội nghe được không?

Trương Thúy Sơn trầm ngâm một hồi, nói:

- Võ công chỉ là tiểu đạo, sở học của lão nhân gia không phải chỉ võ công, ôi, bác đại tinh thâm, đâu biết nói từ đâu trước.

Ân Tố Tố mỉm cười:

- *Phu tử bộ diệc bộ, phu tử xu diệc xu, phu tử trì diệc trì, phu tử ôn dật tuyệt trần, nhi hời sanh nhược hồ hậu hĩ.*¹³

Trương Thúy Sơn thấy nàng dẫn chương Nhan Hồi ca tụng Khổng Tử trong sách Trang Tử, mà trong lòng chàng quả thực kính phục sư phụ không sao kể xiết, nên nói:

- Sư phụ tôi chẳng cần phải chạy bụi mù, chỉ cần lão nhân gia rảo bước là chúng tôi đã không còn theo kịp.

Ân Tố Tố thông minh linh lợi, có ý muốn chàng vui lòng, nói chuyện mười phần hợp ý, nên Trương Thúy Sơn không biết chán. Hai người sánh vai ngồi trên phiến đá, không còn biết giờ giấc là gì.

¹³夫子步亦步夫子趨亦趨夫子馳亦馳夫子奔逸絕塵而回瞠若乎後矣

Thầy đi ta cũng đi, thầy rảo bước ta cũng rảo bước, thầy chạy ta cũng chạy, nhưng khi thầy ra sức chạy bụi mù, thì ta chỉ giương mắt nhìn không sao theo kịp.

Bỗng nghe từ xa có tiếng bước chân trầm trọng, người nào đó ho mấy tiếng, nói:

- Trương tướng công, Ân cô nương, đã đến giờ ngộ, xin mời nhập tiệc.

Trương Thúy Sơn quay đầu lại, thấy Thường Kim Bằng đứng cách xa chừng mười trượng, tuy thần sắc trang nghiêm kính cẩn, nhưng mép có điểm một nụ cười. Trông thần tình của y, giống như một trưởng giả hiền từ nhìn thấy một đôi tiểu tình nhân xứng lứa, tặc lưỡi khen đẹp đôi. Ân Tố Tố trước nay vẫn coi y như người dưới, không cần giữ lễ, lúc này thấy e thẹn, cúi đầu. Trương Thúy Sơn tuy lòng quang minh lỗi lạc, nhưng xem thần sắc hai người, má cũng không khỏi đỏ bừng.

Thường Kim Bằng quay người đi trước dẫn đường. Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Tiểu muội đi trước, ngũ ca đừng đi cùng với em.

Trương Thúy Sơn hơi lấy làm lạ, nghĩ thầm:

- Sao cô nương này lại muốn tránh hiềm nghi lúc này là sao?

Chàng gật đầu. Ân Tố Tố tiến lên trước, đi ngang với Thường Kim Bằng, nghe nàng cười hỏi:

- Hai tên ngọc của phái Côn Lôn đánh nhau đi đến đâu?

Trương Thúy Sơn trong lòng vui chẳng ra vui, buồn chẳng ra buồn, nhìn theo hai người đi khuất vào sau hàng cây, lúc ấy mới chậm rãi đi về phía sơn cốc.

Khi chàng đến thung lũng, đã thấy trên bãi cỏ xanh bày bầy, tám cái bàn vuông. Trừ bàn thứ nhất ở phía đông, bàn nào cũng đã có người. Thường Kim Bằng thấy chàng đến, lớn tiếng nói:

- Trương ngũ hiệp của phái Võ Đang giá lâm.

Tám chữ đó nói như tiếng sấm, vang vọng sơn cốc. Y nói vừa xong, liền cùng Bạch Qui Thọ đi vội lên, mỗi người dẫn theo năm tên đà chủ của bản đàn, cả mười hai người cùng đứng chờ ở cốc khẩu, xếp thành hai hàng, khom mình đón tiếp. Bạch Qui Thọ nói:

- Thuộc hạ của Ân giáo chủ Thiên Ưng giáo, Huyền Võ Đàn Bạch Qui Thọ, Chu Tước Đàn Thường Kim Bằng, cung nghinh Trương ngũ hiệp đại giá.

Ân Tố Tố tuy không đi ra ngoài đón chàng nhưng cũng đứng dậy.

Trương Thúy Sơn nghe thấy ba chữ “Ân giáo chủ”, trong bụng chấn động, nghĩ thầm: “Giáo chủ của họ quả nhiên họ Ân.” Liền chấp tay đáp lễ nói:

- Không dám, không dám.

Chàng tiến vào trong thung lũng, thấy trên bàn tiệc ai ai cũng có vẻ tức tối, bất bình, tuy không hiểu, nhưng cũng không hỏi đến. Chàng biết đâu thủ lĩnh các lộ như phái Hải Sa, bang Cự Kinh, Thần Quyền môn khi đến, Thiên Ưng giáo chỉ phái một tên đà chủ trong đàn dẫn đường nhập tọa, không cung kính giữ lễ như Trương Thúy Sơn. Xem cách đối đãi cũng đủ biết có ý coi thường.

Bạch Qui Thọ dẫn chàng đến bàn thứ nhất ở phía đông, cung kính mời ngồi. Cái bàn đó chỉ đặt một chiếc ghế, là bàn thủ tịch tôn quý nhất trong các bàn. Trương Thúy Sơn vừa liếc mắt, thấy các bàn khác đều ngồi bảy tám người, chỉ có bàn thứ sáu là hai người Cao Tắc Thành, Tưởng Đào. Chàng cao giọng từ chối:

- Tại hạ mặt học hậu tiến, không dám ngồi ngôi thủ tịch. Xin Bạch huynh chuyển xuống dưới ngồi tiện hơn.

Bạch Qui Thọ nói:

- Phái Võ Đương hiện nay là Thái Sơn, Bắc Đẩu trong võ lâm, Trương ngũ hiệp uy chấn thiên hạ, nếu không ngồi ngôi thủ tịch này, ở đây chắc chẳng ai dám ngồi.

Trương Thúy Sơn nhớ đến sư phụ bình thời hay dạy bốn chữ “*ninh tĩnh khiêm ức*”¹⁴, nghĩ thầm: “Nếu như có sư phụ hay đại sư ca ở đây thì ngôi mâm thủ tịch này là đúng rồi, còn mình đâu có xứng đáng.” Cho nên chàng cương quyết từ chối.

Cao Tắc Thành và Tưởng Đào liếc nhau một cái, Tưởng Đào đột nhiên cầm cái ghế của mình đang ngồi, ném vọt qua. Mâm của y và mâm thủ tịch cách nhau đến năm cái bàn, nhưng sức liệng của y rất mạnh, chỉ nghe vù một tiếng, cái ghế đó bay qua đầu mọi người ngồi tại năm bàn đó, rơi xuống đúng ngay bên cạnh bàn thủ tịch, ngay ngắn thẳng thắn, chỉ cách cái ghế có sẵn ở đó chừng một thước, quả thực tài nghệ không phải vừa. Tưởng Đào vừa ném cái ghế xong, Cao Tắc Thành lớn tiếng nói:

¹⁴ 寧靜謙抑

yên ổn, lặng lẽ, khiêm tốn, đềm nín là bốn đức tính cần tập luyện của đạo gia

- Ha ha, Thái Sơn Bắc Đẩu, không biết kẻ nào phong cho danh hiệu Thái Sơn Bắc Đẩu đấy nhỉ? Họ Trương kia không dám ngồi, nhưng sư huynh đệ bọn ta đâu phải hạng người khiếp nhược như thế đâu.

Hai người thân pháp như gió, đã lướt ngay đến chỗ ghế ngồi.

Thì ra lúc nãy Ân Tố Tố hỏi họ xem trong hai người võ công ai cao cường hơn để dạy cho mình vài chiêu Côn Luân kiếm pháp. Hai người không từ chối, liền rút kiếm biểu diễn ngay. Lúc đầu cốt chỉ thắng được đối phương nhưng càng đánh càng gay, về sau không còn nương tay được nữa. Ân Tố Tố lại đứng bên cạnh khiêu khích, khiến cả hai người đều bị thương. Đến khi nàng và Trương Thúy Sơn thân mật dắt nhau đi, họ mới biết mắc mưu cô gái. Cả hai thu kiếm băng bó, vừa giận vừa ghen, nhưng đâu dám gây chuyện với Ân Tố Tố. Lúc này họ thừa cơ cướp lấy mâm thủ tịch của Trương Thúy Sơn mong khích được chàng ra tay, sẽ có dịp làm nhục một phen trước mặt quần hùng.

Thường Kim Bằng giơ tay ngăn lại, nói:

- Hãy khoan.

Cao Tắc Thành giơ ngón tay ra thế, toan điểm vào khuỷu tay Thường Kim Bằng. Trương Thúy Sơn nói:

- Hai vị ngồi mâm thủ tịch này thật là thích hợp. Tiểu đệ xuống ngồi dưới kia tốt hơn.

Nói rồi cất bước đi xuống bàn thứ sáu. Ân Tố Tố đột nhiên giơ tay vẫy chàng, kêu lên:

- Trương ngũ ca, đi lại bên này.

Trương Thúy Sơn không biết nàng định nói chuyện gì, nên đi đến gần. Ân Tố Tố thuận tay cầm một chiếc ghế, đặt ngay bên cạnh mình, mỉm cười nói:

- Ngũ ca ngồi xuống đây.

Trương Thúy Sơn không ngờ nàng dám tỏ lộ hình tích ngay tại đây, trước mắt quần hào, nên hơi trù trù, nếu như cùng nàng sóng vai ngồi cùng mâm, không khỏi quá ư thân mật, còn nếu không chịu ngồi xuống, thì khiến cho nàng bẽ mặt. Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Tiểu muội còn có câu chuyện muốn nói với ngũ ca.

Trương Thúy Sơn thấy vẻ mặt nàng tỏ ý khẩn cầu, không tiện từ chối, nên đành ngồi xuống. Ân Tố Tố lòng như hoa nở, cười khúc khích rót cho chàng một chén rượu.

Bên kia Cao Tắc Thành và Tưởng Đào tuy đoạt được mâm thủ tịch, nhưng thấy tình hình như thế, lại càng giận hơn. Bạch Qui Thọ giơ tay phất mấy cái lên chiếc ghế, phủi cho sạch bụi, cười nói:

- Hai vị đại kiếm khách phái Côn Lôn muốn ngồi mâm thủ tịch này, quả thật không sai chút nào, mời ngồi, mời ngồi.

Nói rồi cùng Thường Kim Bằng và mười tên đà chủ quay về mâm chủ nhân. Cao Tắc Thành và Tưởng Đào đều nghĩ bụng: “Tên gà chết kia không dám ngồi mâm thủ tịch, uy phong phái Võ Đương kể như đã bị phái Côn Lôn đè bẹp rồi.” Hai người nhìn nhau, vênh váo ngồi xuống.

Chỉ nghe lách cách, lách cách hai tiếng, chân ghế gãy rời, cả hai ngã ngửa về phía sau. Cũng may hai người võ công không đến nỗi kém, không đợi lưng chạm đất đã giơ tay đẩy xuống, tung vọt người lên, nhưng cũng phải một phen hoảng hốt. Hào khách các mâm đều cười ha hả.

Cao Tưởng hai người bấy giờ mới biết rằng khi Bạch Qui Thọ dùng tay áo phủi bụi, đã lén ra tay, nhưng phải nói âm kinh của y thực là lợi hại, mình không thể nào có công lực cao như thế. Hai người vốn mười phần tự phụ, chỉ coi Thiên Ưng giáo là loại bàng môn tả đạo hạng xoàng không coi ra gì, toan lên Vương Bàn Sơn đảo khoe khoang một phen. Lúc này thấy Bạch Qui Thọ biểu lộ chút công lực, khiến cho nhuệ khí của họ suy giảm rất nhiều.

Lại nghe Bạch Qui Thọ lạnh lùng nói:

- Võ công của phái Côn Lôn, ai ai cũng biết là cao rồi, quý vị không cần phải ép gãy hai chiếc ghế tầm thường đó để hả giận làm chi. Nói đến công phu nhỏ mọn ngồi gãy ghế, trong tiệc này có ai mà làm không được?

Nói xong y giơ tay phải, chỉ vào mười tên đà chủ ngồi ở bàn cuối, nói:

- Các ngươi cũng đã luyện qua rồi phải không?

Nghe thấy lách cách lách cách mấy tiếng lớn, mười chiếc ghế cùng gãy nát một lượt. Mười tên đà chủ có chuẩn bị trước, ngồi gãy ghế xong vẫn đứng nguyên cười hì hì, thần định khí nhàn, so với Cao Tưởng hai người hoảng hốt ngã lăn chiêng thật khác nhau một trời một vực. Trong số quần hào, phần lớn là người kiến đa thức quảng, biết rằng Bạch Qui Thọ cố tình hí lộng hai người, nhưng tình cảnh quả thật thú vị, nên ai nấy đều cười hô hố.

Trong khi mọi người còn đang cười, có hai đà chủ của Thiên Ưng giáo bưng hai khối đá lớn, đến bàn tiệc thứ nhất, giơ chân đá hai chiếc ghế gãy qua, nói:

- Ghế gỗ mỏng manh, không đủ sức mang quý thể, xin mời ngồi trên hai tảng đá này vậy.

Hai người đó là hai đại lực sĩ nổi tiếng của Thiên Ưng giáo, võ công chỉ bình bình, nhưng thân thể tráng kiện, trời sinh thần lực, hòn đá hai người mang đều phải đến bốn, năm trăm cân, đưa ra cho Cao Tường hai người đỡ lấy.

Cao Tường tuy kiếm pháp tinh diệu, nhưng đỡ hai cục đá đó thì không sao làm nổi. Cao Tắc Thành nhú mày nói:

- Bỏ xuống đi.

Hai người đại lực sĩ cùng nhất tề “hự” lên một tiếng, hai tay giơ thẳng, nâng hai tảng đá lên cao khỏi đỉnh đầu, nói:

- Đỡ này.

Lúc ấy, Cao Tường chỉ còn nước lui về phía sau, e sợ nếu một trong hai người sức yếu hơn, hòn đá bốn năm trăm cân kia lỡ tay rơi xuống, còn gì mà không xương gãy thịt nát? Hai người trong lòng tức giận, nhưng không dám ra tay tấn kích, e ngại hòn đá chênh vênh nên không đại gì lại gần nơi hiểm địa.

Bạch Qui Thọ lớn tiếng nói:

- Hai vị kiếm khách phái Côn Lôn không muốn ngồi mâm thủ tịch, thôi lại mời Trương tướng công lên vậy.

Trương Thúy Sơn đang ngồi bên cạnh Ân Tố Tố, mùi hương thơm thoang thoảng, trong lòng thấy ngây ngất, không khỏi thần hồn phiêu đãng, bỗng nghe Bạch Qui Thọ nói, lập tức tỉnh lại: “Ta trăm ngàn lần không thể để cho mình rơi vào ma chướng, dây dưa hơn nữa với nữ ma đầu của tà giáo này.”

Chàng lập tức đứng lên, đi qua bên kia. Bạch Qui Thọ nghe Thường Kim Bằng tán dương Trương Thúy Sơn võ công cao cường, nhưng y chưa có dịp chính mắt trông thấy, lúc này có ý định thử xem thế nào, nên đưa mắt ra hiệu cho hai tên đà chủ đang giơ cao hai tảng đá. Hai tên đà chủ hiểu ý, đợi Trương Thúy Sơn đến gần, cùng quát lên:

- Trương tướng công cẩn thận, xin đỡ lấy.

Tiếng vừa dứt, hai người rùn mình xuống, hai tay thu lại, hét lên một tiếng, hết sức bung ra, hai khối đá cùng thấy thẳng lên đầu Trương Thúc Sơn.

Quần hào nhìn thấy tình cảnh đó, không ai bảo ai cùng đứng bật cả lên. Bạch Qui Thọ tuyệt nhiên không có ác ý, chỉ muốn thử xem võ công Trương Thúc Sơn đến đâu, một phần vì danh tiếng Võ Đương thất hiệp quá vang dội trên chốn giang hồ, nay thấy chỉ là một văn nhược thư sinh, không khỏi ngạc nhiên, phần khác vì Ân Tố Tố trước nay không coi ai ra gì, vậy mà đối với vị Trương ngũ hiệp này lại mười phần say đắm, về sau người này đối với Thiên Ưng giáo ắt có liên quan trọng đại. Thế nhưng khi thấy hai tên đại lực đà chủ hùng hùng hổ hổ ném hai tảng đá, y cảm thấy hối hận, kêu thầm: “Chết rồi.” Y nghĩ bụng Trương Thúc Sơn là danh môn đệ tử, không thể nào để đá làm bị thương, nhưng khi nháy nhót né tránh, thể nào chẳng hoảng hốt, nếu như chẳng may lại bị xấu mặt, không những Trương Thúc Sơn bực mình, Ân cô nương ắt sẽ nổi giận. Trong khoảnh khắc y định ngay chủ ý, nếu như tình hình không ổn, lập tức giá họa cho hai tên đà chủ, thà để chúng chết dưới tay mình còn hơn là đắc tội với Ân Tố Tố.

Trương Thúc Sơn thấy hai hòn đá từ trên không rơi xuống, chàng giật mình kinh hãi, nếu như nháy về sau tránh né thì so với hai gã Cao Tường của phái Côn Lôn có khác gì, chẳng làm mất thanh vọng của sư môn ư? Lúc đó chàng không có thể suy nghĩ nhiều hơn, người luyện võ khi gặp cảnh nguy hiểm khẩn bách, công phu súc tích tự nhiên nảy ra. Tay trái chàng sử cái móc bên phải trong tự quyết chữ “võ” (武), hất tảng đá bên trái, tay phải sử chiêu nét phát trong tự quyết chữ “đao” (刀), hất tảng đá bên phải.

Hai tảng đá này vốn dĩ cũng đã phải bốn trăm cân, lại thêm rơi từ trên xuống, sức thật ghê gớm. Trương Thúc Sơn không có sức mạnh bắp thịt, bảo chàng bưng một cục đá cũng không nổi. Thế nhưng võ công này Trương Tam Phong từ thư pháp biến ra, thực là thần kỳ, đoạt cả công phu tạo hóa. Võ công của phái Võ Đương, không cần phải dùng nhiều sức, cũng không cần ra chiêu nhanh, chỉ cần lực đạo vận dụng đúng phép tắc, bốn lượng có thể gạt được nghìn cân. Lúc này Trương Thúc Sơn sử dụng công phu tối tinh diệu của sư môn, mượn sức ném của hai tên đà chủ, hất hai tảng đá bay vọt lên trời.

Hai khối đá đó bay lên chính là từ sức của hai tên đà chủ, chỉ có điều chàng vung tay bất động, biến đổi phương hướng. Tay áo dài của chàng phất phới, thủ chưởng dẫu bên trong, người ngoài đứng xem, chẳng khác gì như dùng tay áo cuộn hai tảng đá ném lên trời. Hai khối cự thạch một cao một thấp, trước sau rơi xuống. Trương Thúc Sơn nhẹ nhàng tung thân nhảy lên, ngồi xếp bằng trên tảng đá bên trên. Chỉ nghe một tiếng ầm, mặt đất chấn động, một tảng đá đã rơi xuống đất, lún xuống đến hơn một nửa vào trong đất. Tảng đá thứ hai lại rơi xuống tiếp,

bình bình ổn ổn nằm ngay trên tảng thứ nhất, khi chạm nhau, lửa văng tung tóe, lay động chén bát trên các mặt bàn kê loảng xoảng.

Trương Thúy Sơn điềm nhiên ngồi trên tảng đá, cười nói:

- Hai vị đà chủ thần lực kinh người, bội phục, bội phục.

Hai tên đà chủ cũng kinh ngạc đến trợn mắt há mồm, đứng trơ trơ ngay tại chỗ, một lời cũng không thốt nổi. Trong giây lát, cả sơn cốc yên lặng như tờ, một lát sau, mới ầm ầm nổi lên tiếng vỗ tay khen ngợi, hồi lâu chưa dứt.

Ân Tố Tố đưa mắt cho Bạch Qui Thọ, mặt tươi như hoa, thật là đặc ý. Bạch Qui Thọ mừng quá, may là Trương Thúy Sơn võ công kinh người, lại biến trò chơi nguy hiểm của mình thành một dịp để lấy lòng Ân cô nương. Y vội vàng đi đến bàn thủ tịch, rót một chén rượu, lớn tiếng nói:

- Đã từ lâu nghe uy danh Võ Dương thất hiệp, hôm nay được thấy võ công của Trương ngũ hiệp, chúng tôi quả thực kính phục vô cùng, tiểu nhân xin kính Trương ngũ hiệp một chén.

Nói rồi nâng ly uống cạn. Trương Thúy Sơn nói:

- Không dám.

Chàng cũng bồi tiếp một chén.

Bạch Qui Thọ đứng thẳng người, lớn tiếng nói:

- Tê giáo gần đây mới có được một thanh bảo đao, tên gọi Đồi Long. Thường nghe rằng “*Võ Lâm Chí Tôn, Bảo Đao Đồi Long, Hiệu Lệnh Thiên Hạ, Mạc Cảm Bất Tông.*”¹⁵

Y nói đến đây, đưa đôi mắt sáng quắc quét từ tả qua hữu khắp toàn trường. Thân hình y không to lớn, nhưng tiếng nói hừng hực, mục quang sắc bén, uy nghiêm làm mọi người đều e sợ. Y ngừng lại một chút, nói tiếp:

- Ân giáo chủ của tê giáo muốn gửi danh thiệp mời các lộ anh hùng trong thiên hạ tới núi Thiên Ưng, để đem bảo đao cho mọi người cùng xem. Ngặt vì làm như thế phải trừ hoạch mất nhiều thời gian cho chu đáo, lại e rằng anh hùng các nơi không biết bảo đao đã do tê giáo làm chủ, nên mời bạn bè bằng hữu các bang lộ Giang Nam tới chơi, để nhìn qua cho biết.

¹⁵ 武林至尊寶刀屠龍號令天下莫敢不從

thanh đao Đồi Long là vật cao quý nhất trong võ lâm, hiệu lệnh thiên hạ, không ai dám không theo

Nói tới đây, y giơ tay khoát một cái. Tám tên đệ tử trong số giáo chúng lớn tiếng đáp ứng, quay mình đi vào một sơn động ở phía tây.

Mọi người yên chí là tám tên này sẽ vào trong hang núi để đem đao ra, nên đều chăm chú nhìn theo. Nào ngờ khi trở ra bọn họ đều cõi trần, khiêng một cái đỉnh sắt lớn. Trong đỉnh một ngọn lửa cháy bùng bùng, lên cao cả trượng. Cả tám tên đều phải đứng khá xa, dùng gậy dài ghé vai khiêng, thở phì phò, ỳ ạch để chiếc đỉnh trên bãi đất trống. Mọi người bị lửa hắt vào mặt, đều cảm thấy nóng rát. Đằng sau tám tên này lại có thêm bốn tên khác, hai tên khiêng một chiếc đe thợ rèn, hai tên khác mỗi tên mang một cái búa sắt.

Bạch Qui Thọ nói:

- Thường đàn chủ, xin mời dương đao lập uy.

Thường Kim Bằng đáp:

- Tuân lệnh.

Rồi quay lại nói lớn:

- Mang đao ra.

Hai tên đàn chủ có thần lực, mới vừa biểu diễn vác đá liền đi vào sơn động. Khi trở ra, một tên hai tay bưng một cái bao dài, tên kia đi theo hộ vệ. Giao cho Thường Kim Bằng xong, mỗi tên bước qua một bên tùy giá. Thường Kim Bằng mở bao, lộ ra một thanh đơn đao. Y cầm lên, nhìn quanh mọi người một lần, rút đao ra khỏi vỏ, nói:

- Đây chính là võ lâm chí tôn bảo đao Đồi Long, xin các vị nhìn cho kỹ.

Nói xong y đưa thanh đao lên ngang mặt, cử chỉ thật cung kính.

Quần hào nghe tiếng Đồi Long bảo đao đã lâu, nhưng chỉ thấy cái đao đó đen biếc không đẹp tí nào, trong lòng không khỏi hồ nghi: “Ai biết thanh đao này thật hay giả?”

Chỉ thấy Thường Kim Bằng từ từ giao thanh đao cho tên đàn chủ ở phía bên trái, nói:

- Thử búa đi!

Tên đàn chủ nhận lấy đơn đao, để lên trên cái đe, lưỡi hướng lên trời. Tên kia cầm cái búa lên, nhắm ngay lưỡi đao giáng xuống. Chỉ nghe thấy một tiếng keng nhỏ, đầu cái búa đã bị cắt ra làm hai, một nửa còn dính vào cán, một nửa rơi xuống đất. Quần hào ai nấy kinh hãi, đứng bật cả lên, thầm nghĩ: “Bảo kiếm, lợi đao có thể cắt vàng chặt ngọc dẫu có ít thấy, nhưng không

phải là không có. Thế nhưng thanh Đồi Long đao này cắt cái búa sắt như cắt miếng đậu phụ, ngay tiếng đinh đang cũng không nghe, nếu không phải là thần vật thì cũng có điều gì man trá.”

Trong đám Thần Quyền Môn và Cự Kinh Bang có một người đi đến bên cái đe sắt, xem xét nửa cái búa, thấy vết cắt phẳng lì lấp lánh sáng choang, quả thực vừa mới dứt xong.

Gã thần lực đà chủ lại cầm một mảnh búa lên đập vào thanh đao, cục sắt lại đứt đôi một cách dễ dàng. Lần này quần hào ai nấy đều lớn tiếng hoan hô. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm:

-Đao báu như thế, quả thực là nghe chưa nghe tới, nhìn chưa nhìn thấy bao giờ.

Thường Kim Bằng chậm rãi bước tới bãi đất, cầm bảo đao lên, sử một chiêu “Thượng Bộ Phách Sơn”, chỉ nghe soẹt một tiếng nhỏ, chém cái đe sắt đứt ra làm đôi. Đột nhiên y lướt qua bên trái, vút một cái, chém ngang thân một cây tùng lớn. Thế rồi y tiếp tục nhảy qua chạy lại, vung đao liên tiếp múa may, chém đủ mười tám cây cổ tùng. Quần hào thấy y vũ động bảo đao, nhưng những cây đó vẫn còn nguyên vẹn, đang lấy làm khó hiểu, bỗng nghe Thường Kim Bằng cười một tiếng dài, đi đến cây tùng thứ nhất, phất tay áo một cái, đánh vào giữa thân cây. Chỉ nghe những tiếng lách cách, cây tùng đã đổ xuống bên ngoài. Hóa ra cây tùng này đã bị bảo đao chém đứt đôi, nhưng chỉ vì đao quá bén, Thường Kim Bằng sử lực lại thật chuẩn xác, tụy nửa thân trên đã đứt đoạn, nhưng vẫn còn nằm trên cây. Chỉ đến khi có ngoại lực suy động, lúc ấy mới đổ. Cây tùng thứ nhất đổ làm thành một làn gió mạnh, chỉ nghe liên tiếp những tiếng lách cách, lách cách không dứt, những cây đại thụ còn lại cũng thi nhau ngã xuống.

Thường Kim Bằng cười ha hả, vung thanh đao ném thẳng vào đám lửa đang bùng bùng cháy trong đỉnh sắt.

Tiếng cây đổ chưa dứt hẳn, bỗng nghe từ xa truyền lại tiếng ỳ ầm, ỳ ầm, dường như có ai đang chặt cây. Bạch Qui Thọ và Thường Kim Bằng đều ngạc nhiên, nhìn theo hướng tiếng động thấy những chiếc cột buồm đang từ từ đổ xuống từng chiếc một. Những chiếc cột buồm đó đều có treo cờ, Thiên Ưng giáo, Cự Kinh bang, Hải Sa phái, Thần Quyền môn các thủ lĩnh thấy các lá cờ thi nhau rơi xuống, không ai không tức giận, lập tức sai thủ hạ đi điều tra.

Vẫn nghe thấy những tiếng bì bành liên tiếp, chỉ trong khoảnh khắc tất cả mọi cột buồm đều gãy hết, không cái nào còn nguyên, tưởng như chiếc vịnh nhỏ có hải quái, đánh chìm mọi chiếc thuyền đang ở trong đó. Quần hào tụ tại bãi cỏ không ai ngờ được biến cố này, nhất thời không nói nên lời, lúc đầu còn tưởng Thiên Ưng giáo bố trí âm mưu, nhưng thấy thuyền của Thiên Ưng giáo cũng bị tai họa, xem ra không phải.

Một nhóm thứ hai lại được sai đi tìm hiểu. Từ bãi cỏ đến cái vịnh không bao xa, hơn một chục người gửi đi không thấy ai quay trở lại. Mọi người ai nấy hoang mang, kinh nghi bất định. Bạch Qui Thọ nói với một đà chủ dưới tay:

- Người đi coi xem nào.

Tên đà chủ đó tuân lệnh ra đi. Bạch Qui Thọ cố gượng trấn tĩnh, nói:

- Có lẽ dưới biển có biến cố gì, các vị cũng đừng quá lo. Ví bằng thuyền bè có bị hủy hết, chẳng lẽ mình không làm bè đi về được hay sao? Thôi, thôi, thôi, bọn mình cạn chén đi chứ.

Quần hào ai nấy đều bồn chồn nhưng không muốn mọi người thấy mình yếu đuối, nên nhất tề đưa chén lên, vừa để vào môi, bỗng nghe từ phía vịnh tiếng người kêu la thật thảm thiết, vang vọng đến.

Bạch Qui Thọ và Thường Kim Bằng nghe tiếng đó đúng là kẻ thuộc hạ mới sai đi, trong bụng hoang mang, thấy tiếng chân huỳnh huỵch chạy về, mỗi lúc một gần, rồi một người đầy máu hiện ra chính là tên đà chủ đó.

Y hai tay ôm mặt, những kẽ ngón tay máu chảy ra, đỉnh đầu da bị lột, còn quần áo từ ngực xuống đến bụng dưới, đều đều rách hết, có một vết thương thực dài, máu thịt bày nhầy nhưng không biết sâu nông ra sao, thảm thiết kêu lên:

- Kim Mao Sư Vương, Kim Mao Sư Vương.

Bạch Qui Thọ hỏi:

- Một con sư tử ư?

Y nghe nói là một mãnh thú cũng phần nào khoan tâm. Tên đà chủ nói:

- Không, không phải, đó là một người. Y cào chết mọi người, đánh đắm hết cả thuyền.

Nói tới đây y chịu không nổi, ngã lảo ra, chết tươi. Bạch Qui Thọ nói:

- Để ta đi xem.

Thường Kim Bằng nói:

- Tôi cũng đi theo.

Bạch Qui Thọ đáp:

- Người ở lại bảo hộ Ân cô nương.

Y biết rằng tên đà chủ vừa chết võ công không phải tầm thường, tại Thiên Ưng giáo được coi là một tay có hạng, nhưng chỉ chớp mắt đã bị thương như thế, đối thủ ắt võ công rất cao. Thường Kim Bằng gật đầu:

- Xin vâng.

Bỗng nghe có tiếng đặng hắng, rồi tiếng người nói:

- Kim Mao Sư Vương đã ở đây rồi.

Mọi người giật mình kinh hãi, thấy một người từ sau một cây lớn bước ra. Người đó thân thể cao to dị thường, tóc vàng đầy đầu phủ xuống tận vai, mắt xanh biếc lóng lánh phát quang, tay cầm một chiếc lang nha bổng hai đầu dài đến trượng sáu, trượng bảy. Y đứng tại trước bàn tiệc, uy phong凛凛, chẳng khác gì thiên thần, thiên tướng.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Kim Mao Sư Vương, cái hõn hiệu đó hẳn là do tóc y vàng mà ra, nhưng y là ai? Chưa nghe sư phụ nói đến bao giờ.”

Bạch Qui Thọ tiến lên mấy bước, nói:

- Xin hỏi tôn giá cao tính đại danh?

Người kia đáp:

- Không dám, tại hạ họ Tạ, đơn danh một chữ Tốn, biểu tự là Thoái Tư, có một cái ngoại hiệu là Kim Mao Sư Vương.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đưa mắt nhìn nhau, đều nghĩ: “Người này thần thái uy mãnh như thế, nhưng chọn tên hiệu thật là tư văn. Chỉ có ngoại hiệu là hợp thôi.” Bạch Qui Thọ thấy y ăn nói lễ độ, nói:

- Hóa ra đây là Tạ tiên sinh. Tôn giá không quen biết gì chúng tôi, sao lại vừa đến đảo đã hủy thuyền sát nhân là sao?

Tạ Tồn mỉm cười, để lộ hàm răng trắng sáng lấp lánh, nói:

- Các vị tụ họp tại đây để làm gì thế?

Bạch Qui Thọ nghĩ thầm: “Việc này không thể dấu y được. Gã này võ công dĩ nhiên lợi hại, nhưng y chỉ có một mình. Ta cùng Thường đàn chủ liên thủ, lại có thêm Trương ngũ hiệp, Ân cô nương đứng bên tương trợ, chắc là có thể trừ được y.” Y lớn tiếng nói:

- Tê giáo Thiên Ưng giáo mới có được một thanh bảo đao, nên mời bằng hữu giang hồ tới đây để tất cả cùng xem.

Tạ Tồn trừng mắt nhìn thanh đao Đồ Long trong đỉnh sắt lúc ấy mới vừa bị liệt hỏa nung, thấy thanh đao đó nằm trong than mà không suy tổn chút nào, quả thực thần vật lợi khí, liền nhanh nhẹn bước tới.

Thường Kim Bằng thấy y giơ tay phải ra toan cầm thanh đao, quát lên:

- Ngừng tay.

Tạ Tồn quay đầu lại khinh khỉnh hỏi:

- Cái gì?

Thường Kim Bằng đáp:

- Đao đó là sở hữu của tê giáo, Tạ bằng hữu có thể đứng xa mà xem chứ không được cầm lên.

Tạ Tồn đáp:

- Thế đao này các người đúc chẳng? Hay các người mua được?

Thường Kim Bằng á khẩu, nhất thời không trả lời được. Tạ Tồn nói:

- Các người đoạt được từ tay người khác, ta lại từ tay các người đoạt lại, thật là thiên công địa đạo, có gì đâu mà không được?

Nói rồi tiếp tục đi tới cầm thanh đao. Chỉ nghe loảng xoảng, Thường Kim Bằng đã cời ở lưng ra hai trái lưu tinh chùy, quát lên:

- Tạ Bằng hữu, nếu người không ngừng tay, tại hạ đành phải vô lễ.

Ngôn ngữ của y tựa hồ cảnh cáo, kỳ thực nói là đánh ngay, trái dưa thép từ tay trái nhắm ngay lưng Tạ Tốn phóng tới. Tạ Tốn không thèm quay đầu lại, chỉ giơ thanh lang nha bổng quơ ra sau lưng, nghe keng một tiếng lớn, trái dưa thép bị lang nha bổng đỡ, bay ngược trở lại, nhanh vô tỉ. Thường Kim Bằng kinh hãi, trái dưa từ bên phải lập tức bay ra, hai trái dưa đụng nhau. Không ngờ Tạ Tốn thần lực kinh người, hai trái dưa cùng quay trở lại, đánh ngay vào ngực Thường Kim Bằng. Thường Kim Bằng thân hình loạng choạng, ngã xuống chết ngay.

Lúc y trên sông Tiền Đường dùng chùy đánh vỡ thuyền của Mạch thiếu bang chủ thần uy làm sao, vậy mà bây giờ không chịu nổi một cái đỡ lang nha bổng của Tạ Tốn.

Năm tên đà chủ thuộc Chu Tước Đàn kinh hãi, cùng xông lên. Hai người đỡ Thường Kim Bằng, ba người rút binh khí, không kể sống chết xông vào đánh Tạ Tốn. Tạ Tốn tay trái cầm thanh đao Đồi Long, tay phải dùng lang nha bổng thọc vào cái đỉnh hất một cái, cái đỉnh sắt nặng mấy trăm cân kia lập tức bay quét ngang qua, đè bẹp cả ba tên đà chủ. Dư thế của đại đỉnh chưa yếu, dưới đất còn lăn thêm mấy vòng, hất ngã luôn cả hai tên đang đỡ Thường Kim Bằng. Cả năm tên đà chủ cùng Thường Kim Bằng lập tức quần áo cháy bùng, trong đó bốn tên đà chủ đã bị đỉnh đụng chết, chỉ còn một tên sống sót quằn quại dưới đất.

Mọi người thấy tình thế như vậy, không ai không rụng rời. Tạ Tốn chỉ giơ tay đã đánh cho năm tên hảo thủ giang hồ chết tươi, tên đà chủ còn lại cũng đã trọng thương khó sống. Trương Thúy Sơn hành tẩu giang hồ, gặp những cao thủ không phải ít, nhưng siêu nhân cả thần lực lẫn võ công như Tạ Tốn thì chàng chưa thấy bao giờ. Chàng nghĩ thầm mình không phải địch thủ của y, mà ngay cả đại sư ca, nhị sư ca cũng không bằng được. Hiện nay trên đời, trừ phi sư phụ hạ sơn, ngoài ra không biết có ai thắng được y hay không.

Tạ Tốn nhắc thanh đao lên, giơ ngón tay búng một cái, thanh đao phát ra một tiếng trầm uất không phải vàng không phải gỗ, gật đầu khen ngợi:

- Vô thanh vô sắc, thần vật tự hối,¹⁶ đao tốt thực là tốt.

Y ngừng đầu lên, nhìn chiếc vỏ đao ở bên cạnh Bạch Qui Thọ, nói:

- Đó có phải là cái bao của đao Đồi Long không? Đưa lại đây.

¹⁶ 無聲無色神物自晦

Không thanh không sắc, thần vật tự khiêm tốn dấu mình

Bạch Qui Thọ thầm nghĩ tình thế này, tính mệnh mình mười phần kể như chết đến chín, nếu như đưa vỏ đao cho y, không những cái tiếng anh hùng một đời trôi theo dòng nước, mà sau này nếu giáo chủ truy cứu tội, thì cái chết lại càng thêm thảm khốc. Thế nhưng giờ phút này chống cự lại y, thì cũng chỉ có nước chết mà thôi, cho nên y ngang nhiên đáp:

- Người muốn giết cứ việc giết, họ Bạch này có phải là phùng tham sống sợ chết chẳng?

Tạ Tốn mỉm cười, nói:

- Cứng cỏi lắm, cứng cỏi lắm. Trong Thiên Ưng giáo quả nhiên cũng có vài ba nhân vật.

Bỗng nhiên tay phải y vung ra, thanh đao Đồ Long nặng hơn một trăm cân phóng thẳng vào Bạch Qui Thọ. Bạch Qui Thọ vốn đã đề phòng, nên thanh đao vừa rời khỏi tay, biết rằng thủ lĩnh người này mạnh vô tả, không dám dùng binh khí đón đỡ, cũng không dám đưa tay ra chộp, lập tức né qua một bên. Nào ngờ thanh đao đó bay xéo tới, nghe soẹt một tiếng, phóng ngay vào chiếc bao đang ở trên bàn. Cái ném đó lực đạo thật mạnh, mang luôn cả vỏ đao cùng bay lên. Tạ Tốn đưa lang nha bổng ra, vừa gom vừa móc, khoèo luôn cả thanh đao Đồ Long lẫn bao về, tiện tay nhét luôn vào thắt lưng. Cái cách của y ném đao thu bao vừa chuẩn xác, tinh xảo, thủ pháp lạ lạ lùng, quả thực không ai ngờ nổi.

Nhãn quang của y từ trái qua phải, nhìn quần hào khắp một lượt, hỏi:

- Tại hạ muốn lấy thanh đao Đồ Long này, các vị có dị nghị gì không?

Y hỏi luôn hai lượt, không ai dám trả lời.

Bỗng nhiên từ trong bàn tiệc của phái Hải Sa có một người đứng lên nói:

- Tạ tiền bối đức cao vọng trọng, danh dương bốn bể, đao này từ nay về tay Tạ tiền bối sở hữu. Bọn chúng tôi ai ai cũng đều hết sức tán thành.

Tạ Tốn nói:

- Các hạ có phải là Tổng đà chủ phái Hải Sa Nguyên Quảng Ba không?

Người kia đáp:

- Chính thị.

Y thấy Tạ Tốn biết được tên mình, rất là khoái chí, nhưng cũng hoảng sợ. Tạ Tốn nói:

- Người biết sự phụ ta là ai chẳng? Ở môn nào phái nào? Ta đã làm được việc gì?

Nguyễn Quảng Ba ấp úng đáp:

- Cái đó ... Tạ tiền bối ...

Thực ra y không biết tí gì cả. Tạ Tốn lạnh lùng đáp:

- Việc gì của ta người cũng không biết, sao dám nói đức cao vọng trọng, danh dương bốn bể? Người chỉ quen nịnh bợ xu phụ, nói láo quen mồm. Ta sinh bình ghét nhất hạng người vô sỉ tiểu nhân như người. Mau đứng ra đây.

Câu cuối cùng mỗi tiếng đều vang ầm như sấm động. Nguyễn Quảng Ba bị uy thế của y bức hiếp, không dám trái lời, cúi đầu đi đến trước mặt y, nhưng không cưỡng nổi run lên bần bật.

Tạ Tốn nói:

- Phái Hải Sa các người võ nghệ bình thường, chỉ dùng độc diêm hại người. Năm ngoái ở Dư Diêu giết hại toàn gia Trương Đăng Vân, đầu tháng này Âu Dương Thanh chết ở Hải Môn, đều do tay các người, phải không?

Nguyễn Quảng Ba giật mình kinh hãi, vẫn tưởng hai vụ án đó cực kỳ bí mật, làm sao y lại biết được? Tạ Tốn quát:

- Gọi thủ hạ người đem hai bát muối độc ra đây, để ta xem thử, là loại gì.

Bang chúng phái Hải Sa ai cũng mang theo độc diêm, Nguyễn Quảng Ba không dám trái lời, chỉ còn nước bảo thủ hạ đem hai bát muối ra. Tạ Tốn cầm lấy một bát, đưa lên mũi người một hồi, nói:

- Hai người mình mỗi người ăn một bát.

Nói rồi cầm lang nha bổng xuống đất, đưa tay nắm Nguyễn Quảng Ba kéo lại, nghe lạch cạch, đã bóp y trật hàm ra, khiến y không thể nào ngậm miệng lại, rồi đem một bát muối độc đổ cả vào mồm.

Toàn gia Trương Đăng Vân ở Dư Diêu một đêm bị giết sạch, còn Âu Dương Thanh ở Hải Môn bị ám hại chết tại khách điểm là hai nghi án lớn trong võ lâm những năm gần đây. Trương Đăng Vân và Âu Dương Thanh thanh danh trên chốn giang hồ không tệ hại, không ai ngờ rằng lại do

Nguyễn Quảng Ba của phái Hải Sa làm, Trương Thúy Sơn thấy y bị ép ăn muối độc, chàng cảm thấy thống khoái trong lòng.

Tạ Tồn lại cầm bát muốn độc kia lên, nói:

- Họ Tạ này làm gì cũng công bình, ngươi ăn một bát, ta cũng tiếp ngươi một bát.

Nói rồi há mồm, cầm bát muối trút luôn vào bụng. Việc làm đó ra ngoài dự liệu của mọi người. Trương Thúy Sơn thấy y ra tay tàn độc, nhưng thần khí uy vũ ngang tàng, hướng chi những người bị y giết đều là loại cùng hung cực ác, trong lòng không khỏi có chút hảo cảm, nhin không nổi nói:

- Tạ tiền bối, những gian nhân này có chết cũng đáng, việc gì phải đồng lần với họ?

Tạ Tồn xoay qua, trừng mắt nhìn chàng. Trương Thúy Sơn mỉm cười, nhưng không lộ vẻ sợ hãi. Tạ Tồn hỏi:

- Các hạ là ai?

Trương Thúy Sơn đáp:

- Vãn bối là Trương Thúy Sơn của phái Võ Đang.

Tạ Tồn nói:

- Ồ, các hạ là Trương ngũ hiệp của phái Võ Đang, cũng đến đây tranh đoạt đao Đờ Long chăng?

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Vãn bối đến Vương Bàn Sơn chỉ cốt tra xét tại sao sư ca là Du Đại Nham bị thương thôi, Tạ tiền bối nếu rõ chuyện này làm ơn cho biết.

Tạ Tồn không trả lời, thấy Nguyễn Quảng Ba kêu la thảm thiết, ôm bụng lăn lộn mấy vòng rồi co rúm lại chết tốt. Trương Thúy Sơn vội nói:

- Tạ tiền bối mau uống giải dược đi.

Tạ Tồn nói:

- Uống giải dược cái gì, mau đưa rượu đây cho ta.

Người tư tần chuyên việc tiếp khách của Thiên Ưng giáo lập tức mang vò và chén rượu lại. Tạ Tốn quát:

- Thiên Ưng giáo các người tính khí thật là nhỏ nhen, mau mang bình lớn đến đây.

Gã tư tần tự mình bưng một vò trần tửu lớn, cung cung kính kính đặt trước mặt Tạ Tốn, trong lòng nghĩ thầm:

- Người trúng độc rồi lại còn uống rượu, chắc còn hiềm chết chưa đủ nhanh chắc?

Tạ Tốn bưng cả hũ rượu, ục ục uống luôn một mạch tất cả vào bụng. Vò này ít ra cũng phải hai mươi cân, vậy mà chỉ chốc lát y đã uống sạch. Y vỗ vỗ vào cái bụng phình to, rồi bất thần há mồm, một dòng rượu tống vọt ra, phun luôn vào ngực Bạch Qui Thọ. Bạch Qui Thọ còn đang kinh ngạc thì cột rượu đã trúng vào người y, chẳng khác gì một cái búa mấy trăm cân liên tiếp đập vào, khiến y dù nội công tinh thâm cũng không chịu nổi, lão đảo mấy cái ngã lăn ra bất tỉnh.

Tạ Tốn quay lại, phun rượu lên trời, thành một trận mưa phủ xuống toàn thể đám Cự Kinh bang. Từ bang chủ Mạch Kinh trở xuống ai ai cũng dính đầy đầu đầy mặt, thấy rượu đó tanh hôi không chịu nổi, người nào công lực hơi yếu lập tức ngã lăn ra. Thì ra Tạ Tốn uống rượu vào bụng, tẩy sạch muối độc trong dạ dày, rồi dùng nội lực tống ra, hơn hai mươi cân rượu đều biến thành độc tửu, chất độc còn lại trong bụng y chỉ chút ít, nội công thâm hậu như y, không làm hại nổi.

Bang chủ Cự Kinh bang là Mạch Kinh bị y đùa rỡn như thế, đứng bật lên, nhưng nghĩ lại, không dám nổi giận, đành ngồi xuống. Tạ Tốn nói:

- Mạch bang chủ, hồi tháng năm năm nay, người ở Mân Giang Khẩu cướp một viễn dương hải thuyền, có phải thế không?

Mạch Kinh mặt xám lại, nói:

- Đúng vậy.

Tạ Tốn nói:

- Các hạ làm hải khấu, không đi ăn cướp, lấy gì mà sống? Chuyện đó ta cũng không trách làm chi. Thế nhưng người đem mấy chục thương khách vô tội ném tất cả xuống biển, lại

luân phiên gian dâm bẫy phụ nữ đến chết, việc đó chẳng phải thái quá thương thiên hại lý ư?

Mạch Kinh nói:

- Cái đó ... cái đó ... cái đó là anh em trong bang làm chứ ... không phải tôi.

Tạ Tốn nói:

- Thủ hạ ngươi làm chuyện cùng hung cực ác, ngươi không biết ước thúc, thì có khác gì chính ngươi làm? Thế khi đó những ai làm?

Mạch Kinh gặp phải cảnh này, chỉ mong mình khỏi chết, rút ngay yêu đao, nói:

- Thái Tứ, Hoa Thanh Sơn, Hải Mã Hồ Lục, việc ngày hôm đó, ba người các ngươi có dự phần phải không?

Xoẹt xoẹt xoẹt ba đao, y đã chém ba kẻ ngồi bên ngã lăn ra. Ba đao đó ra tay thật là nhanh, bọn Thái Tứ không có cách gì phản kháng, lập tức trúng đao chết ngay.

Tạ Tốn nói:

- Tốt lắm. Chỉ có điều quá chậm, lại không phải ngươi thực tâm muốn thế. Giá như hôm đó ngươi giết luôn ba người này, ắt là hôm nay ta không tử võ với ngươi. Mạch bang chủ, công phu giỏi nhất của ngươi là gì?

Mạch Kinh thấy không còn né tránh được nữa, nghĩ thầm: “Trên đất liền tỉ thí với ngươi, chưa chắc mình đỡ được ba chiêu. Thế nhưng ở dưới biển, là giang sơn của mình, nếu có không lại, còn có đường đào tẩu, không lẽ ngươi thủy tính cũng giỏi hơn ta chăng?” Y nói:

- Tại hạ mong được lãnh giáo Tạ tiên bối công phu dưới nước.

Tạ Tốn nói:

- Được rồi, bọn mình ra ngoài biển tỉ thí.

Đi được mấy bước, bỗng nói:

- Khoan đã, ta đi khỏi đây, chỉ sợ những người ở đây chạy trốn hết cả.

Mọi người trong lòng ai nấy hãi sợ, nghĩ thầm: “Y sợ mình chạy trốn, không lẽ y muốn giết hết mọi người ở đây sao?” Mạch Kinh vội nói:

- Thực ra dù có xuống biển tỉ thí, tại hạ cũng không phải là đối thủ của Tạ tiền bối, chi bằng nhận thua trước là hơn.

Tạ Tồn đáp:

- Ừ, thế càng giản tiện, người đã nhận thua, thì hoành đao tự sát đi.

Mạch Kinh giật nảy người, nói:

- Cái đó ... cái chuyện tỉ võ, thắng bại là chuyện thường, việc gì mà phải tự sát ...

Tạ Tồn quát:

- Lão nào, cái mặt ngươi làm gì mà đòi tỉ võ với ta? Hôm nay ta đến đây cốt để đòi mạng. Chúng ta học võ, tay ai là không nhuộm máu? Có điều Tạ mỗ sinh bình chỉ giết người biết võ, ghét nhất những ai ăn hiếp kẻ yếu đuối, sát hại đàn bà con trẻ chưa từng luyện võ. Nếu ai đã làm chuyện đó, hôm nay Tạ mỗ sẽ không bỏ qua đâu.

Trương Thúy Sơn nghe đến đây, không nhịn nổi nhìn trộm Ân Tố Tố một cái, nghĩ đến nàng giết hại già trẻ lớn bé của Long Môn tiêu cục mấy chục mạng người, trong đó không ít người chẳng biết võ công, Tạ Tồn nếu như biết được chuyện này, thế nào cũng tìm cô tính sổ. Chàng thấy nàng mặt mày trắng bệch, môi mấp máy. Trương Thúy Sơn lại nghĩ thầm: “Tạ Tồn như muốn giết nàng, ta có ra tay cứu hay chẳng? Nếu ta ra tay, chỉ bất quá đem nạp mạng cho y thôi, hưởng chi với nàng cũng chỉ là tội hữu báo ứng thôi, nhưng ... nhưng ... làm sao có thể xông tay nhìn nàng bị hành hung mà không lý tới?”

Lại nghe Tạ Tồn nói tiếp:

- Chỉ có điều sợ các ngươi chết mà không phục, nên ta cho từng người thi triển sinh bình tuyệt nghệ, chỉ cần thắng được ta một ngón thôi, ta sẽ tha cho khỏi chết.

Y nói đến đó, cúi xuống móc dưới đất hai nắm đất, đổ rượu vào, hòa thành hai nắm bùn, nói với Mạch Kinh:

- Thủy tính giỏi hay dở, cốt là xem ai ở dưới nước được lâu. Ta với người hai người dùng bùn bịt chặt miệng mũi, ai chịu không nổi giờ tay gỡ ra trước, thì người đó phải vung đao tự tận.

Y nói xong không cần Mạch Kinh đồng ý hay không, dùng nắm bùn bên tay trái bịt luôn vào mặt mình, kín cả mũi miệng, tay phải vung ra, nghe bạch một tiếng, nắm bùn bay ra bịt chặt mũi miệng Mạch Kinh.

Mọi người thấy cảnh tượng đó, tuy thật hoạt kê nhưng không ai cười nổi.

Trước khi bị bùn bịt chặt mũi miệng, Mạch Kinh chuẩn bị hít một hơi dài, y lập tức ngồi xếp bằng, nín thở bất động. Y từ khi bảy tám tuổi đã ngày ngày ra biển mò cua bắt cá, bơi lội cực giỏi, đến tàn một nén hương chưa phải trời lên mà cũng không ngộp, thành thử màn tỉ thí này y tin chắc nhất định không thua, nên không còn sợ hãi nữa, ngưng thần tĩnh tâm, cốt để được thật lâu.

Tạ Tốn trái lại không ngồi bất động, lại rảo bước tới mâm của Thần Quyền môn, trừng mắt nhìn chưởng môn của Thần Quyền môn là Quá Tam Quyền. Quá Tam Quyền thấy y nhìn mà rợn tóc gáy, vội đứng lên, vòng tay nói:

- Chào Tạ tiền bối, tại hạ là Quá Tam Quyền.

Tạ Tốn mồm bị gấn kín, không nói chuyện được, giờ ngón tay trở bên phải, nhúng vào ly rượu, viết lên trên bàn ba chữ. Quá Tam Quyền trông rồi mặt mày xám ngoét, thần tình cực kỳ hãi sợ, chẳng khác gì đột nhiên thấy ma quỷ hiện ra. Các đệ tử cùng bàn liếc trông, chỉ thấy ba chữ Tạ Tốn viết là “Thôi Phi Yên.” Những đệ tử đó không hiểu chuyện gì, nghĩ thầm “Thôi Phi Yên” dường như tên của một người đàn bà, nhưng không biết tại sao sư phụ lại hãi sợ đến thế.

Thế nhưng Quá Tam Quyền biết ngay, vì Thôi Phi Yên chính là chị dâu của y, y bức gian không được nên ra tay giết chết. Y nghĩ thầm: “Y thể nào cũng không tha mình, nhân lúc bùn còn đang bịt mũi miệng, mình toàn lực tấn công, nếu như y vận khí phát quyền thể nào cũng thua Mạch Kinh.”

Nghĩ thế bèn lớn tiếng nói:

- Tại hạ chấp chưởng Thần Quyền môn, cả đời chỉ học quyền pháp, vậy xin lãnh giáo tiền bối vài chiêu.

Không đợi Tạ Tốn chuẩn bị, nghe vù một tiếng, y đã nhắm ngay bụng dưới đối phương đánh tới. Quyền thứ nhất vừa ra, quyền thứ hai lập tức đi theo. Cái tên Quá Tam Quyền chính là vì quyền lực của y cực mạnh, một quyền có thể đánh chết một con bò đực, võ sư tầm thường chưa ai chịu nổi ba cú đấm. Trên giang hồ vì thế truyền ngôn, còn tên thực của y không ai biết đến nữa.

Y biết rằng sự tình trước mắt, cốt ở tấn công thật nhanh, nếu như Mạch Kinh chịu không nổi phải bóc cục bần ra, Tạ Tốn cũng nhân đó mà gỡ theo. Lúc này là lúc y thật là lợi thế, đối phương không cách nào hô hấp vận lực, võ công sẽ bị giảm đi rất nhiều.

Hai quyền của y đánh ra, Tạ Tốn giơ tay ra đỡ. Quá Tam Quyền thấy kinh lực đối phương yếu đuối, so với thần uy lúc đánh chết Thường Kim Bằng, hay phun ngã Bạch Qui Thọ thật khác xa, hét lên một tiếng:

- Quyền thứ ba đây.

Cú đấm thứ ba của y có một cái tên, gọi là “*Hoành Tảo Thiên Quân, Trục Tồi Vạn Mã*”¹⁷, là chiêu bình sinh sở học tối lợi hại, nhiều anh hùng hảo hán thành danh trên giang hồ đã bị thương dưới cú đánh này.

Lúc đó Mạch Kinh mặt đã đỏ bừng, trên trán mồ hôi vã ra như mưa, xem chừng không còn chịu nổi nữa. Mạch thiếu bang chủ thấy phụ thân nguy cấp, mà Tạ Tốn lại đang tỉ quyền với Quá Tam Quyền, chợt nghĩ ra một mẹo, thò tay rút một chiếc ngân thoa của một nữ đà chủ trong bang, bẻ lấy một đoạn chừng một tấc, nhắm ngay miệng Mạch Kinh ném tới, tuy không khỏi làm y bị thương nơi răng hay lưỡi, nhưng đoạn thoa sẽ đâm lủng một cái lỗ nhỏ, không khí theo đó mà vào, chuyện tỉ thí sẽ không thể nào thua được.

Mảnh thoa gãy còn cách Mạch Kinh chừng một trượng, Tạ Tốn liếc mắt trông thấy, giơ chân hẩy một hòn đá nhỏ bay lên, trúng ngay chiếc ngân thoa. Chiếc thoa quay ngược trở lại, thế nhanh lạ thường, chỉ nghe Mạch thiếu bang chủ kêu “A” một tiếng thảm thiết, giơ tay ôm mắt phải, máu chảy ròng ròng, hóa ra y đã bị chiếc thoa đâm mù mắt.

Mạch Kinh lại đưa tay toan gỡ nắm đất ra, Tạ Tốn đá luôn hai hòn sỏi khác, cách cách hai tiếng, hai hòn đá đã đánh gãy hai xương đầu vai, tay y không còn động đậy được nữa.

Ngay lúc đó, quyền thứ ba của Quá Tam Quyền đã đánh ngay bụng dưới Tạ Tốn. Quyền đó thế như sấm sét, quyền lực chưa đến nhưng rất là mãnh liệt. Quá Tam Quyền liệu rằng đối phương sẽ không dám giơ tay đỡ thế quyền của mình mà phải né qua, nhưng dù lách qua trái hay phải,

¹⁷ 橫掃千軍，直摧萬馬 đánh ngang thì tiêu diệt nghìn quân, đánh thẳng thì đập tan vạn con ngựa

chồm lên lúi xuống, y cũng đã dự bị sẵn một thế tiếp theo cực lợi hại. Nào ngờ Tạ Tốn lại không chuyển động, Quá Tam Quyền mừng lắm, quyền của y đánh trúng ngay bụng dưới. Trong cơ thể, bụng dưới là chỗ mềm nhất, nào ngờ quyền của y đánh vào chẳng khác gì đánh vào sắt đá, vừa biết là không ổn thì mồm đã hộc máu tươi, chết ngay tại chỗ.

Tạ Tốn quay đầu lại, thấy Mạch Kinh hai mắt trợn trắng, khí đã tuyệt chết rồi. Y gỡ nắm bìn của Mạch Kinh ra trước, thò tay xem xét hơi thở, sau đó mới đưa tay gỡ cục bìn trên mặt mình, ngửa mặt lên trời cười một hồi, nói:

- Hai tên này bình sinh tác ác đa đoan, đến hôm nay mới gặp báo ứng cũng là muộn lắm rồi.

Nói xong y đưa đôi mắt sáng quắc như điện nhìn vào hai kiếm khách của phái Côn Lôn, từ Cao Tắc Thành sang Tưởng Đào rồi lại từ Tưởng Đào quét sang Cao Tắc Thành, một lúc lâu không nói gì. Cao Tưởng hai người mặt mày trắng bệch, nhưng vẫn ngang nhiên cầm kiếm, giương mắt nhìn lại y.

Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn chỉ trong khoảnh khắc đã giết những nhân vật thủ lĩnh của bốn đại bang hội, bây giờ lại toan hạ thủ Cao Tưởng hai người, đứng dậy nói:

- Tạ tiền bối, cứ như ông nói, những người mới chết đây đều đầy tội lỗi, chỉ là báo ứng mà thôi. Thế nhưng nếu ông cũng không phân biệt trắng xanh vàng đỏ gặp ai cũng giết, thì có khác gì bọn họ đâu?

Tạ Tốn cười khẩy:

- Có gì phân biệt ư? Ta võ công cao, bọn họ võ công thấp, kẻ mạnh thắng mà kẻ yếu thua, phân biệt là thế đó.

Trương Thúy Sơn nói:

- Người ta khác loài cầm thú bởi vì biết được đâu là phải, đâu là trái, nếu chỉ cậy mạnh hiếp yếu, thì đâu khác với cầm thú ở chỗ nào.

Tạ Tốn ha hả cười, nói:

- Trên đời này bộ có chuyện phân biệt phải trái ư? Ngày nay người Mông Cổ làm vua, muốn giết người Hán bao nhiêu thì giết, họ có nói chuyện phải trái với ngũ hiệp không? Người Mông Cổ muốn bắt đàn bà con gái, vàng bạc ngọc ngà của người Hán, cứ thò tay ra lấy, người Hán không phục, họ giơ đao chém liền, họ có nói chuyện phải trái đâu?

Trương Thúy Sơn lặng thinh hồi lâu, nói:

- Người Mông Cổ bạo ngược, tàn ác, hoành hành chẳng khác gì cầm thú. Phàm là người có chí khí, ai chẳng nghiêng rặng thống hận, ngày đêm mong đuổi được quân Thát tử, lấy lại giang sơn.

Tạ Tồn nói:

- Ngày trước người Hán làm Hoàng Đế, bộ cũng nói chuyện phải trái hay sao? Nhạc Phi là đại trung thần, sao cũng bị Tống Cao Tông giết chết? Tần Cối là đại gian thần, tại sao thân cư cao vị, hưởng tận phú quý vinh hoa?

Trương Thúy Sơn nói:

- Các vua nhà Nam Tống thích dùng gian nịnh, sát hại kẻ trung lương, bãi xích danh tướng, để đến nỗi giang sơn gấm vóc rơi vào tay dị tộc, trồng ác nhân thì thu ác quả, đó chính là phân biệt phải trái.

Tạ Tồn đáp:

- Hoàng đế Nam Tống hôn ám vô đạo, thế nhưng người Kim, người Mông Cổ tàn sát ngược đãi lại là người Hán trong khắp thiên hạ. Xin hỏi Trương ngũ hiệp, trăm họ làm điều ác gì, mà phải chịu không biết bao nhiêu tai ương như vậy?

Trương Thúy Sơn lặng thinh. Ân Tố Tố đột nhiên chen vào:

- Dân chúng vô quyền vô dũng, dĩ nhiên phải chịu để cho người ta chém giết. Người đời nói rằng họ là dao thớt, mình là cá thịt, âu cũng là chuyện thường.

Trương Thúy Sơn nói:

- Chúng ta cố công cố sức học võ, cũng là để sao cho người ta được thân oan, được hả giận, chống kẻ mạnh giúp người yếu. Tạ tiên bối anh hùng vô địch, nếu đem cái tuyệt kỹ võ công này hành hiệp trong thiên hạ, ắt là người người đều được hưởng phúc ấm.

Tạ Tồn hỏi lại:

- Hành hiệp trượng nghĩa có lợi gì? Tại sao lại phải hành hiệp trượng nghĩa?

Trương Thúy Sơn sững người, chàng từ nhỏ được sư phụ giáo huấn, ngay từ khi chưa học võ, là hành hiệp trượng nghĩa là việc suốt đời phải theo đuổi, sở dĩ học võ cũng là cốt để hành hiệp. Hành hiệp là gốc, còn học võ chỉ là ngọn. Trong bụng chàng chưa bao giờ lại hỏi :”Hành hiệp trượng nghĩa có lợi gì? Tại sao lại phải hành hiệp trượng nghĩa?”, mà vẫn coi đó là chuyện đương nhiên, cái lý tự nhiên đã sáng tỏ rồi, nên không bao giờ suy nghĩ đến, lúc này nghe Tạ Tốn hỏi, chàng ngơ ngẩn một hồi, mới đáp:

- Hành hiệp trượng nghĩa ư, là để trải rộng chính nghĩa, thiện được đáp đền, ác bị quả báo.

Tạ Tốn cười một hồi dài, nói:

- Thiện được đáp đền, ác bị quả báo? Ha ha, nói láo nói lếu. Người tu võ lâm thực là có chuyện thiện được đáp đền, ác bị quả báo hay sao?

Trương Thúy Sơn bỗng nghĩ đến Du Đại Nham, tam sư ca một đời làm không biết bao nhiêu điều tốt, vậy mà bị thảm họa như thế, tám chữ “*thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo*”, chính mình cũng chưa tin là thực, nên thở dài đáp:

- Đạo trời khó nói, việc người khó biết. Mình chỉ cầu sao tâm được an, thấy việc nghĩa thì làm, còn chuyện họa hay phúc, đâu nghĩ đến làm gì.

Tạ Tốn liếc Trương Thúy Sơn nói:

- Ta vẫn nghe tôn sư Trương Tam Phong tiên sinh võ công quán tuyệt đời nay, mong có duyên được gặp một lần. Người là cao đồ trong môn phái, kiến thức lại tầm thường như thế, có lẽ Trương Tam Phong cũng chỉ đến thế thôi, không gặp được cũng không sao.

Trương Thúy Sơn thấy lời lẽ của y đối với ân sư có ý khinh thị, nhin không nổi, nói:

- Cái học của ân sư đâu phải kẻ phàm phu tục tử có thể đo lường được. Tạ tiên bối võ công cao cường, hậu học tiểu bối không sánh kịp, nhưng đối với với ân sư của tôi, thì chẳng qua cũng chỉ là cái dưng của kẻ thất phu thôi.

Ân Tố Tố kéo vạt áo chàng, ý muốn chàng nhin cái nhục nhất thời, khỏi phải gặp chuyện rắc rối trước mắt. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Đại trượng phu có chết cũng cam, nhưng quyết không để y làm nhục đến ân sư.”

Nào ngờ Tạ Tốn lại không nổi giận, chỉ bình thản nói:

- Trương Tam Phong tiên sinh khai sáng tông phái, chắc hẳn võ công phải có chỗ khác người. Võ học chi đạo, vô cùng vô tận, ta không thể nào bằng được tôn sư, cái đó cũng không có gì lạ. Nhưng thể nào cũng có ngày, ta sẽ lên núi Võ Đang lãnh giáo một phen. Trương ngũ hiệp, môn công phu sở trường của ngươi là gì, họ Tạ này mong được biết đến.

CHƯƠNG 6

PHÙ TRA BẮC MINH HẢI MANG MANG

浮槎北溟海茫茫

Đi đâu cho thiếp theo cùng,

Đói no thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam.¹

Trông vờ biển Bắc mênh mang,

Đã yêu thiếp nguyện sắt son một bề.



¹ Ca dao Việt Nam

Ân Tố Tố trước mắt thấy Bạch Qui Thọ, Thường Kim Bằng, Nguyễn Quảng Ba, Mạch Kinh, Quá Tam Quyền chết nằm ngang dọc, người nào động thủ với y cũng không thoát khỏi, giờ nghe Tạ Tốn khiêu chiến với Trương Thúy Sơn, chàng võ công tuy cao, nhưng cũng không phải là địch thủ, nên nói:

- Tạ tiền bối, đao Đờ Long đã vào tay ông, mọi người ai nấy bội phục ông võ công cao cường, ông còn muốn gì nữa?

Tạ Tốn nói:

- Liên quan đến thanh đao Đờ Long này, có mấy câu cổ lão tương truyền, cô có biết không?

Ân Tố Tố đáp:

- Có nghe nói qua.

Tạ Tốn nói:

- Cứ theo đó thì thanh đao này là võ lâm chí tôn, ai cầm nó có thể hiệu lệnh thiên hạ, không ai dám không theo. Trong thanh đao này rất ráo có cái bí mật gì, mà lại khiến cho thiên hạ quần hùng khâm phục?

Ân Tố Tố đáp:

- Tạ tiền bối cái gì cũng biết, vẫn bối đang muốn thỉnh giáo.

Tạ Tốn nói:

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi muốn tìm một chỗ ở thanh tĩnh, để có thời gian suy nghĩ về chuyện đó.

Ân Tố Tố nói:

- Ồ, thế thì hay biết bao. Tạ tiền bối tài trí hơn người, nếu như ông cũng không nghĩ ra, người khác làm sao có thể làm được.

Tạ Tốn nói:

- Ha ha, họ Tạ này đâu phải là loại cuồng vọng tự đại. Nói về võ công, hiện nay trên đời người giỏi hơn tôi cũng không phải là ít. Chương môn phái Thiếu Lâm Không Văn đại sư ...

Nói đến đây, y ngừng lại một lát, trên mặt thoáng qua một nét buồn mênh mang.

- ... Thiếu Lâm tự Không Trí, Không Tính hai vị đại sư, Trương Tam Phong đạo trưởng của phái Võ Đang, lại còn chưởng môn các phái Nga Mi, Côn Lôn, người nào không là người thân mang tuyết học? Phái Thanh Hải ẩn ở biên cương phía tây, võ công cũng có chỗ độc đáo bí mật. Còn tả hữu Quang Minh sứ giả của Minh giáo ... ha ha, thật là ghê gớm. Rồi tới Bạch Mi Ứng Vương Ân giáo chủ trong Thiên Ưng giáo của cô cũng là một kỳ tài trên đời khó gặp, tôi chắc gì đã thắng nổi ông ta.

Ân Tố Tố đứng lên, nói:

- Đa tạ tiền bối ca ngợi.

Tạ Tồn nói:

- Tôi được thanh đao này, người ngoài ai chả thèm muốn. Hôm nay trên đảo Vương Bàn Sơn không ai là địch thủ của tôi, đó cũng là Ân giáo chủ tính nhằm thôi. Ông ta tưởng chỉ cần Bạch đàn chủ, Thường đàn chủ hai người cũng dư sức đối phó với các phái Hải Sa, bang Cự Kinh, đâu ngờ giữa đường lại có họ Tạ này nhúng tay vào ...

Ân Tố Tố nói chen vào:

- Không phải Ân giáo chủ tính sai đâu, mà tại vì ông ấy có việc quan trọng, không phân thân ra được.

Tạ Tồn đáp:

- Cứ cho là như thế, nếu Ân giáo chủ có mặt tại đây, một là tôi võ công nhiều lắm so với ông ta cũng chỉ kẻ tám lạng, người nửa cân thôi, hai là nghĩ đến tình nghĩa với cố nhân, nên không thể nào ra mặt sang đoạt. Cứ như thế, họ Tạ này đâu có đến làm gì. Ân giáo chủ trước nay vẫn cho là mình tính toán không bao giờ sơ hở, hôm nay đao rơi vào tay tôi, tên tuổi ông ta không khỏi bị thương tổn.

Ân Tố Tố nghe Tạ Tồn nói đối với Ân giáo chủ có "*cố nhân chi tình*", trong lòng cũng hơi yên tâm, nên nàng cố tình tiếp tục nói chuyện nọ chuyện kia để dẫn dụ, ngộ hầu y không đòi tỉ võ với Trương Thúy Sơn nữa:

- Nhân sự nan tri, thiên ý nan liệu, mọi việc bên ngoài không phải muốn gì được nấy. Chính vì thế mà người ta nói là mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Tạ tiền bối phúc trạch thâm hậu, lấy được thanh đao này mang đi dễ dàng, người khác thiên phượng bách kế đem hết tâm cơ ra chiếm nó, vậy mà lại không được gì.

Tạ Tồn nói:

- Từ khi thanh đao này có trên đời, không biết bao nhiêu phen đổi chủ, cũng không biết đem lại cho người cầm nó bao nhiêu cái họa sát thân. Hôm nay tôi được thanh đao này mang đi, biết đâu ngày mai lại có cao thủ mạnh hơn tới giết tôi rồi đoạt mất?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố hai người nhìn nhau, đều cảm thấy y nói câu này quả có thâm ý. Trương Thúy Sơn nghĩ đến tam sư ca Du Đại Nham chỉ mới liên can đến thanh đao, mà tới nay chết sống chưa đoán được, còn mình chỉ mới nhìn thấy bảo đao thôi, tính mệnh đã phải giao cho người ngoài.

Tạ Tồn thở dài, nói:

- Hai người văn võ song toàn, tướng mạo tuấn nhã, ta phải ra tay giết đi, chẳng khác gì đập nát một đôi ngọc khí quý báu hiếm có, thật là đáng tiếc. Thế nhưng ở vào tình thế bắt buộc, không giết không xong.

Ân Tố Tố hãi sợ hỏi:

- Sao thế?

Tạ Tồn đáp:

- Tôi lấy được thanh đao này đem đi, nếu trên đảo này để lại một ai sống sót, chẳng mấy ngày mọi người đều biết là đao Đồi Long đang ở trong tay họ Tạ. Người này đến kiếm, người khác đến kiếm, họ Tạ lại không phải là người vô địch trong thiên hạ, làm sao không khỏi có lúc sẩy tay? Không nói chi người khác, chỉ riêng Bạch Mi Ưng Vương không thôi, họ Tạ đã chắc đâu thắng được ông ta. Huống chi Thiên Ưng giáo người nhiều thế mạnh, còn Tạ mỡ chỉ đơn chiếc một thân một mình?

Nói xong y lặng lẽ lắc đầu, nói tiếp:

- Nội ngoại công phu của Ân Thiên Chính cương mãnh không ai sánh kịp, Tạ mỡ vốn kính phục lắm. Nhớ lại khi xưa ... ôi ...

Y lại thở dài, rồi buồn bã lắc đầu.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Thì ra giáo chủ của Thiên Ưng giáo tên gọi Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính.” Chàng lạnh lùng đáp:

- Hóa ra ông chỉ muốn giết người bịt miệng đấy thôi.

Tạ Tồn đáp:

- Đúng thế.

Trương Thúy Sơn nói:

- Vậy thì việc gì ông phải kể tội phái Hải Sa, bang Cự Kinh, hay Thần Quyền môn làm chi?

Tạ Tồn ha hả cười, nói:

- Cái đó là để cho chúng chết mà không oán giận, lúc lâm tử trong lòng không tức tối đầy thôi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tiền bối quả thật có lòng từ bi.

Tạ Tồn nói:

- Trên đời nay có ai mà không chết? Chết sớm vài năm hay muộn vài năm cũng có khác nhau bao nhiêu. Trương ngũ hiệp và Ân cô nương đang tuổi xuân thì, hôm nay táng thân nơi Vương Bàn Sơn đảo, tựa hồ đáng tiếc lắm thay. Thế nhưng một trăm năm sau nhìn lại, có còn như thế nữa đâu. Năm xưa Tần Cối không hãm hại Nhạc Phi, không lẽ Nhạc Phi sống đến ngày nay? Con người ta lúc chết miễn sao trong lòng yên ổn, hợp lý, đừng có quá thống khổ, thế là đủ rồi. Chúng ta là người học võ, nếu muốn chết hoàn toàn thư thái, thật không phải dễ. Chính thế mà tôi muốn cùng hai vị tỉ thí một phen, ai thua thì chết, thế là công bình lắm rồi. Hai người tuổi ít hơn tôi, tôi nhường các người được lợi thế. Binh khí, quyền cước, nội công, ám khí, khinh công, thủy công, muốn chọn gì thì chọn, tôi đều hầu tiếp.

Ân Tố Tố nói:

- Ông lớn lối nhỉ, muốn tỉ đấu công phu gì cũng được, có phải thế không?

Nàng nghe Tạ Tồn nói như thế, biết rằng hôm nay không cách gì thoát được cái cảnh khó khăn này. Đảo Vương Bàn Sơn lên đênh giữa biển, Thiên Ưng giáo lại tin chắc hai đàn chủ Bạch Thường có mặt, không thể sơ sót, nên không đưa cường viện đến làm gì. Nàng tuy nói cứng, nhưng nghe giọng cũng hơi run.

Tạ Tồn sững lại, nghĩ thầm nếu nàng lại đòi mình tỉ thí thù vạ may, chải đầu đánh phấn, thì làm sao được nên lớn tiếng nói:

- Đương nhiên là chỉ võ công thôi, chứ không lẽ cả chuyện ăn cơm uống rượu? Nói vậy chứ có thì ăn cơm uống rượu, hai người cũng không thắng được cái túi cơm hũ rượu này đâu. Chúng ta chỉ đấu một lần xem ai thắng ai thua, hai người thua thì ra tay tự sát. Chao ôi, một đôi người ngọc đẹp dễ như thế kia, tôi thật không đang tâm chính mình hạ thủ.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nghe y nói "*một đôi người ngọc*", không khỏi hai má đỏ bừng.

Ân Tố Tố bỗng nhướng đôi lông mày, hỏi lại:

- Thế tiền bối thua có tự sát không?

Tạ Tồn cười đáp:

- Tôi làm sao thua được?

Ân Tố Tố nói:

- Tỉ thí phải có thua được. Trương ngũ hiệp đây là danh gia đệ tử, biết đâu chẳng có một môn công phu thắng được ông?

Tạ Tồn cười:

- Bằng tuổi trẻ như ngũ hiệp, dẫu chiêu số có cao thì nội lực cũng không thâm hậu được.

Trương Thúy Sơn nghe hai người lời qua tiếng lại, trong bụng tính toán: “Công phu nào của mình có thể ngang tay với y được? Khinh công chăng? Chưởng pháp mới học chăng? “ Bỗng nhiên linh cơ nhất động, chàng nói:

- Tạ tiền bối, nếu như ông nhất định ép tôi phải động thủ, không lộ cái xấu ra thì không xong. Nếu tôi thua tiền bối, dĩ nhiên rút kiếm tự sát, thế nhưng nếu như hai người ngang nhau thì sao?

Tạ Tồn lắc đầu:

- Không có chuyện ngang nhau. Trận đầu ngang nhau, thì sang trận thứ hai, bao giờ thắng bại rõ ràng mới thôi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Được rồi, nếu như vãn bối thắng được một chiêu nửa thức, quả không dám bảo tiền bối làm gì, chỉ xin tiền bối đáp ứng một chuyện thôi.

Tạ Tồn đáp:

- Một lời đã định, thế ngũ hiệp muốn tỉ thí môn gì?

Ân Tố Tố trong bụng rất lo, hạ giọng hỏi:

- Chàng muốn tỉ thí môn gì thế? Có chắc ăn không?

Trương Thúy Sơn cũng hạ giọng đáp:

- Không biết nữa, cứ hết sức thôi.

Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Nếu thấy không xong, hai đứa mình tùy cơ chạy trốn, không lẽ trối tay chịu chết.

Trương Thúy Sơn cười buồn, không trả lời, nghĩ bụng: “Thuyền bè bị phá hủy cả rồi, trên hòn đảo nhỏ tí xíu này, chạy chỗ nào bây giờ?” Chàng sửa lại áo quần, lấy chiếc phán quan bút đúc bằng thép từ trong lưng ra. Tạ Tố nói:

- Trên chốn giang hồ ai cũng khen ngợi Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn, hôm nay song đầu lang nha bổng của tôi hân hạnh được lĩnh giáo. Còn chiếc hồ đầu câu bằng bạc vụn đâu? Sao ngũ hiệp không lấy ra luôn thế?

Trương Thúy Sơn nói:

- Tôi không muốn tỉ thí binh khí với tiền bối, chỉ thi viết vài chữ thôi.

Nói xong, chàng chậm rãi đi đến gần vách đá nơi ngọn núi ở phía bên trái, hít một hơi dài, hai chân nhún một cái, phóng mình nhảy lên. Võ công của phái Võ Đương vốn dĩ đứng vào bậc nhất thiên hạ, lúc này lại là lúc gặp phải hiểm nguy sống chết, lẽ nào lại không hết sức ra tay? Thân hình tung lên khoảng hơn một trượng, lập tức chàng sử dụng công phu tuyệt kỹ Thê Vân Túng, chân phải đạp vào vách núi một cái, mượn sức, lại vọt lên hai trượng nữa. Phán quan bút trong tay nhắm thẳng vào mặt đá, xoẹt xoẹt xoẹt mấy tiếng, đã viết xong chữ “võ.” Một chữ vừa viết xong, thân hình chàng như muốn rơi xuống.

Trương Thúy Sơn uốn mình tay trái vung chiếc ngân câu, đã trúng một chỗ nhô ra trên vách, chiếc móc chịu cả sức nặng đang đưa. Tay phải lại tiếp tục viết chữ “âm.” Hai chữ này, mỗi nét mỗi gạch, đều do Trương Tam Phong đêm khuya suy nghĩ đắn đo mà sáng tạo ra, bên trong bao hàm cương nhu, âm dương, tinh thần khí thế, phải nói là đạt đến cao điểm công phu của phái Võ Đương. Tuy Trương Thúy Sơn công lực còn non, nét bút hằn vào đá chưa sâu mấy nhưng hai chữ rồng bay phượng múa, bút lực hùng kiện, tưởng như dùng khoái kiếm trường thương đục thành.

Viết hai chữ xong, chàng viết tiếp chữ “chí”, chữ “tôn.” Càng viết càng nhanh, chỉ thấy đá vụn lả tả rơi xuống, tưởng như linh xà uốn khúc, trông như mãnh thú vươn mình, khoảnh khắc đã xong hai mươi bốn chữ. Việc khắc chữ lên vách đá có khác gì hình ảnh trong thơ Lý Bạch:

Gió rít mưa sa rơi lộp bộp,
Hoa rơi tuyết thổi rét căm căm.
Trên vách viết ra không ngừng lại,
Một hàng chữ to bằng cái đấu.
Bàng hoàng nghe tựa quỷ thần kinh,

Đâu đâu cũng thấy rồng rắn lượn,
Quét phải, uốn trái như sấm chớp,
Khác gì Sở Hán đang giao tranh.¹

Trương Thúy Sơn viết đến nét cuối của chữ “phong” rồi, cả ngân câu lẫn thiết bút cùng đẩy mạnh vào vách núi, uốn mình rơi xuống đất, nhẹ nhàng khéo léo làm sao đứng ngay bên cạnh Ân Tố Tố.

Tạ Tố Tố chăm chăm nhìn ba hàng đại tự trên vách núi một lúc thật lâu, không nói một lời. Sau cùng y thở dài một tiếng:

- Tôi không viết nổi, xin chịu thua.

Nên biết là từ “võ lâm chí tôn” cho đến “thùy dữ tranh phong” tổng cộng hai mươi bốn chữ, vốn do Trương Tam Phong ý đáo thần hội, suy đi nghĩ lại mà sáng chế ra, đều do ở bút ý. Một nét ngang, một nét dọc, một cái chấm, một cái phẩy, đều là toàn do dung hợp những gì tinh diệu nhất của võ công. Giá như chính Trương Tam Phong đến đây, nhưng trước chưa qua một đêm cùng cực suy nghĩ, ắt cũng không có được cái tâm cảnh như thế. Ví dù có suy nghĩ hồi lâu, muốn viết hai mươi bốn chữ lên vách núi, cũng không thể nào đạt được trình độ xuất thần nhập hóa thế này. Tạ Tố Tố có biết đâu nguyên do bên trong, tưởng rằng vì việc bảo đao Đồ Long trước mắt phát khởi tranh chấp, Trương Thúy Sơn lập tức tự ý viết ra ba hàng chữ mà từ lâu cố

¹ Phiêu phong sậu vũ kinh táp táp,
飄風驟雨驚颯颯
Lạc hoa phi tuyết hà mang mang.
落花飛雪何茫茫
Khởi lai hướng bích bất đình thủ,
起來向壁不停手
Nhất hàng số tự đại như đấu.
一行數字大如斗
Hoảng hoảng như văn quỷ thần kinh,
恍恍如聞鬼神驚
Thời thời chỉ kiến long xà tẩu.
時時只見龍蛇走
Tả bàn hữu xúc như kinh lôi,
左盤右蹙如驚雷
Trạng đồng Sở Hán tương công chiến.
狀同楚漢相功戰

lão vẫn truyền. Thực ra, ngoài hai mươi bốn chữ này nếu bảo Trương Thúy Sơn viết những chữ khác, so sánh nét bút yếu mạnh, nông sâu sẽ thấy khác xa ngay.

Ân Tố Tố mừng quá, vỗ tay reo:

- Thế là ông thua, phải giữ lời nhé.

Tạ Tốn nhìn Trương Thúy Sơn nói:

- Trương ngũ hiệp đem võ học lồng vào thư pháp, mở ra một con đường mới, khiến cho người người phải mở to mắt, bội phục, bội phục. Ngũ hiệp có điều gì sai bảo, mau nói ra đi.

Bị bắt buộc phải vâng lời, y miễn cưỡng nói ra, trong lòng thật là thất vọng.

Trương Thúy Sơn nói:

- Văn bối chỉ là kẻ mặt học hậu tiến, có chút nghề mọn, may được tiền bối khen ngợi, đâu dám nói chuyện “sai bảo” chỉ cầu xin chấp thuận một việc thôi.

Tạ Tốn hỏi:

- Cầu chuyện gì thế?

Trương Thúy Sơn nói:

- Tiền bối lấy thanh đao Đờ Long này đem đi, nhưng tha cho mọi người trên đảo, chỉ bắt mọi người thề độc, không được tiết lộ bí mật.

Tạ Tốn đáp:

- Tôi đâu có ngu đến mức tin vào lời thề của người khác.

Ân Tố Tố nói:

- Hóa ra tiền bối nói nhưng lại chẳng giữ lời. Tiền bối nói nếu thua, sẽ nghe lời người ta sai bảo, sao bây giờ lại không chịu?

Tạ Tốn nói:

- Tôi không giữ lời thì làm gì được tôi?

Nhưng nghĩ lại y thấy mình nói vậy thật là ngang ngược, nên nói:

- Tính mệnh hai người thì tôi tha cho, người khác thì không được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Hai kiếm sĩ của phái Côn Lôn là danh gia đệ tử, trước nay chưa làm điều gì ác ...

Tạ Tốn bịt mồm chàng lại nói:

- Cái gì mà điều ác điều lành, dưới mắt ta không có gì khác nhau cả. Hai người mau xé vải áo, nút chặt lỗ tai, lấy hai tay bịt thêm bên ngoài. Nếu muốn sống thì đừng có sơ hở.

Mấy câu đó y nói thật nhỏ tựa hồ sợ người khác nghe thấy. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đưa mắt nhìn nhau, không biết y nói thế là nghĩa gì, nhưng thấy y nói hết sức trịnh trọng, ắt bên trong có duyên cớ, đành làm theo lời xé vạt áo nhét vào trong tai, lại lấy hai tay bịt chặt.

Đột nhiên Tạ Tố há mồm to, dường như cất tiếng hú. Hai người tuy không nghe rõ, nhưng không hẹn mà cùng giật nảy mình. Tất cả mọi người trong Thiên Ưng giáo, Cự Kinh bang, Hải Sa phái, Thần Quyền môn, người nào người nấy há mồm lè lưỡi, mặt lộ vẻ kinh ngạc, rồi biến ngay thành thống khổ có vẻ như chịu không nổi, không khác gì đang chịu tra tấn. Qua một lát nữa, từng người từng người lăn ra đất, co quắp quần quai.

Cao Tử Dung hai người của phái Côn Lôn sau khi kinh hoảng liền ngồi xuống xếp bằng nhắm mắt vận nội công chống lại với tiếng hú. Hai người trên trán từng hạt mồ hôi to bằng hạt đậu rơi xuống như mưa, các bắp thịt mặt liên tiếp giựt giựt, mấy lần cố đưa tay che tai, nhưng tay đến còn cách vành tai chừng vài tấc, lại phải bỏ xuống. Đột nhiên cả hai người cùng nhảy vọt lên cao đến hơn một trượng, rơi bịch xuống đất nằm bất động.

Tạ Tố ngâm miệng ngừng hú, ra hiệu cho Trương Ân hai người lấy vải ra khỏi tai, nói:

- Những người này nghe tiếng hú của tôi, tất cả đều bất tỉnh, nhưng sẽ không ai chết. Có điều khi tỉnh lại rồi, thần trí sẽ thác loạn, thành người điên, không còn suy nghĩ được, và cũng không còn nhớ gì những chuyện đã qua. Trương ngũ hiệp, điều ngũ hiệp yêu cầu tôi là tha chết cho tất cả những người trên Vương Bàn Sơn đảo, tôi đã tha rồi.

Trương Thúy Sơn không đáp, nghĩ thầm: “Người tuy tha chết cho họ, nhưng những người này sống mà có khác gì đã chết, có khi giết họ đi lại còn đỡ tàn khốc hơn.” Lòng chàng đối với việc tàn độc của Tạ Tố thật là căm hận, nhưng thấy bọn Cao Tắc Thành, Tử Dung nằm hôn mê la liệt, mặt mày vàng ệch, trông không còn là người, nghĩ bụng tiếng hú của y không thôi đã thần uy như thế, quả thực đáng sợ. Nếu như mình không biết trước lấy vải bịt tai, đến bây giờ không biết ra sao.

Tạ Tố mặt mày thản nhiên, lạnh lùng nói:

- Thôi mình đi.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Đi đâu bây giờ?

Tạ Tố đáp:

- Đi về. Việc trên đảo Vương Bàn Sơn đã xong rồi, ở lại đây làm gì?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố hai người nhìn nhau, nghĩ thầm: “Còn phải đi chung thuyền với tên ma đầu này một ngày một đêm, mười hai giờ đó, không biết còn những biến cố gì nữa?”

Tạ Tố dẫn hai người đến sau một núi nhỏ ở phía tây hòn đảo. Ở đó có một cái vịnh đậu một chiếc thuyền ba cột buồm, chính là chiếc thuyền y dùng để đến đảo. Tạ Tố đi đến bên cạnh thuyền, cúi mình nói:

- Mời hai vị lên thuyền.

Ân Tố Tố cười khẩy:

- Lúc này tiền bối sao khách sáo quá nhỉ.

Tạ Tố Tố đáp:

- Hai vị là khách quý đến thuyền của tôi, sao lại không tiếp đãi cho đủ lễ nghĩa?

Ba người lên thuyền xong, Tạ Tố Tố đưa tay ra lệnh cho thủy thủ nhổ neo gióng thuyền ra. Trên thuyền có đến mười sáu, mười bảy thủy thủ, nhưng người cầm lái ra lệnh gì, cũng đều giơ tay vạch chân, không nói một tiếng, dường như ai ai cũng đều câm cả. Ân Tố Tố nói:

- Tiền bối quả thực là hay, kiếm sao được cái thuyền toàn người vừa câm vừa điếc.

Tạ Tố Tố cười nhạt, đáp:

- Cái đó có gì khó đâu, tôi chỉ tìm một thuyền mà tất cả thủy thủ đều không biết chữ, chọc điếc tai họ, sau đó bắt họ uống thuốc câm, thế là xong.

Trương Thúy Sơn bỗng thấy rợn gai ốc. Ân Tố Tố vỗ tay cười:

- Hay thật là hay, vừa câm vừa điếc, dù ông có bí mật gì, họ cũng không tiết lộ cả. Tiếc rằng họ còn phải lái thuyền, nếu không mắt họ cũng đăm mù luôn thể.

Trương Thúy Sơn lườm nàng, trách:

- Ân cô nương, một cô gái như cô, có sao tàn nhẫn đến thế? Đây là một đại thảm sự ở nhân gian, có gì đáng cười đâu?

Ân Tố Tố lè lưỡi, toan biện bạch, nhưng vừa định nói ra, nhìn lại sắc mặt chàng, vội ngừng lại. Tạ Tố Tố thân nhiên nói:

- Sau này về đại lục, lúc đó tôi sẽ đem tất cả bọn họ chọc mù mắt.

Trương Thúy Sơn liếc nhìn những người chèo thuyền, trong bụng thương cảm: “Chỉ một ngày một đêm nữa, đến đôi mắt các người cũng không còn.”

Buồm kéo lên, mũi thuyền từ từ chuyển qua. Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiền bối, những người còn ở trên đảo thì sao? Bao nhiêu thuyền bè đều bị ông hủy hết rồi, họ về bằng gì?

Tạ Tố Tố đáp:

- Trương tướng công, việc ông nghĩ quả không sai. Thế nhưng có điều không nên nghĩ đông nghĩ tây nhiều quá. Cứ để cho họ ở trên đảo tự sống tự lo, ra sao thì ra, không hơn ư?

Trương Thúy Sơn biết y là người không thể đem lý mà nói cho nghe, đành ngồi yên, thấy thuyền mỗi lúc một xa hòn đảo, nghĩ thầm: “Trên đảo tuy phần lớn là người tác ác đa đoan, nhưng gặp cảnh đó thật là thảm thiết, nếu không ai đến cứu, e rằng trong vòng mười ngày là chết hết.”

Chàng lại nghĩ tiếp: “Hai đệ tử của phái Côn Lôn chết trên đảo, sư trưởng của họ thể nào chẳng đi tìm, rồi ra võ lâm trung nguyên chỉ ngày một ngày hai sẽ gặp cơn sóng gió.”

Trong những năm qua, Võ Dương thất hiệp tung hoành giang hồ, mọi việc đều chiếm thượng phong, thế mà hôm nay đành chịu thúc thủ, mạng sống nằm trong tay người khác, không có cách nào phản kháng. Trương Thúy Sơn càng nghĩ càng buồn, lại càng tức tối, đành cúi đầu suy nghĩ, không lý gì đến Tạ Tốn và Ân Tố Tố nữa.

Một lát sau, chàng ngừng lên nhìn qua cửa sổ xem phong cảnh biển cả, thấy mặt trời sắp chìm vào những đợt sóng, chiếu lên mặt biển thành nghìn vạn con rắn lập lòe chạy lảng quăng. Chàng còn đang xuất thần, bỗng dựng giạt mình: “Tịch dương sao lại lặn ở phía sau thuyền?” Chàng quay đầu lại nói với Tạ Tốn:

- Người lái đi sai hướng rồi, thuyền của chúng ta đang đi về hướng đông.

Tạ Tốn đáp:

- Thì hướng đông, không sai đâu.

Ân Tố Tố kinh hãi hỏi:

- Hướng đông là biển cả mênh mông, mình đi đâu bây giờ? Sao ông không bảo tài công chuyển hướng?

Tạ Tốn đáp:

- Tôi không nói trước với hai vị rồi ư? Tôi được thanh đao Đồ Long rồi, sẽ đi tìm một nơi thanh tĩnh, để suy nghĩ một thời gian, tìm hiểu xem vì đâu con đao này được gọi là võ lâm chí tôn, làm sao lại hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng. Trung nguyên đại lục là nơi nhiều rắc rối, nếu người ta biết tôi có bảo đao, hôm nay có kẻ đến tìm cách đoạt, ngày mai có kẻ đến ăn cắp, cứ lo việc đánh đuổi họ cũng thật là nhiều khê, làm sao còn tĩnh tâm được? Nếu như người đến tìm lại là cao thủ như Trương Tam Phong tiên sinh hay Thiên Ưng giáo giáo chủ, họ Tạ đâu đã chắc gì thắng. Thành thử tôi phải đi ra ngoài biển khơi, tìm một hòn đảo nào không có dấu chân người để ở.

Ân Tố Tố đáp:

- Vậy tiền bối đưa chúng tôi về trước vậy.

Tạ Tốn cười:

- Các ngươi về đến trung nguyên, hành tàng của tôi bị lộ rồi còn gì?

Trương Thúy Sơn nhòm người dậy, sáng giọng:

- Thế ông định sao đây?

Tạ Tốn đáp:

- Chỉ còn cách buộc hai vị ở trên hoang đảo đó với tôi sống một đời tiêu dao khoái hoạt.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thế lẽ mười năm, tám năm ông chưa tìm ra bí mật trong thanh đao thì sao?

Tạ Tốn cười đáp:

- Thì các người đành ở trên đảo với tôi mười năm, tám năm, ngày nào tôi nghĩ chưa ra, thì còn ở thêm một ngày. Hai vị trai tài gái sắc, tình đầu ý hợp, ở trên đảo kết thành vợ chồng, sinh con đẻ cái, không hay lắm sao?

Trương Thúy Sơn giận quá, vỗ bàn quát lên:

- Ông không được nói nhăng nói cuội.

Chàng liếc qua, thấy Ân Tố Tố thẹn thùng cúi đầu, hai má đỏ bừng. Trương Thúy Sơn trong lòng kinh hãi, chàng có linh cảm rằng nếu cùng Ân Tố Tố ở bên nhau lâu, e rằng mình khó lòng tự chế. Tạ Tốn là một cường địch, cái tâm viên ý mã trong lòng mình cũng là một cường địch, quả thực bốn bề đều đầy rẫy nguy cơ, làm sao thoát ra khỏi càng sớm càng tốt. Nghĩ thế chàng bèn cố nén lửa giận, nói:

- Tạ tiền bối, tại hạ là người nói biết giữ lời, quyết không tiết lộ hành tung của tiền bối. Bây giờ tôi sẽ lập trọng thệ, quyết không nói cho ai biết những gì trông thấy, nghe thấy ngày hôm nay.

Tạ Tốn nói:

- Trương ngũ hiệp là hiệp nghĩa danh gia, một lời đáng nghìn vàng, nặng như non, trên chốn giang hồ đã nghe từ lâu. Thế nhưng họ Tạ này hồi hai mươi tám tuổi đã có một lời nguyện, các người coi ngón tay tôi thì biết.

Nói rồi đưa bàn tay trái ra, Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thấy ngón tay út đã bị chặt đứt, chỉ còn lại bốn ngón tay. Tạ Tốn chậm rãi nói tiếp:

- Vào năm đó, một người mà tôi sùng kính nhất, yêu kính nhất đã làm nhục tôi, làm cho tôi nhà tan người chết, cha mẹ vợ con, chỉ một đêm chết hết không còn một ai. Vì thế tôi chặt tay lập thệ, ngày nào họ Tạ này còn sống, quyết không tin một người nào. Năm nay tôi bốn mươi mốt tuổi, mười ba năm qua tôi chỉ làm bạn với cầm thú, tôi tin cầm thú mà không tin người. Mười ba năm qua, tôi giết người nhiều hơn giết cầm thú.

Trương Thúy Sơn cảm thấy rợn gai ốc, mới biết tại sao y mang võ công tuyệt thế nhưng trên chốn giang hồ chẳng nghe tên tuổi, chẳng nghe nói tới. Cái thảm sự y gặp phải hồi trẻ hẳn ít thấy trên trần gian này, nên mới chán đời, sống xa trần tục, coi mọi người là kẻ thù như thế. Chàng vốn thống hận sự tàn ác, bạo ngược của Tạ Tốn vô cùng, nhưng giờ nghe y nói như thế, không khỏi dâng lên một nỗi đồng tình, trầm ngâm giây lát, nói:

- Tạ tiền bối, thâm thù đại hận của ông chắc đã báo phục rồi.

Tạ Tốn đáp:

- Chưa được. Người hại tôi võ công rất cao, tôi chưa thắng được y đâu.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố hai người không hẹn mà cùng “Ồ” lên một tiếng, nói:

- Còn giỏi hơn ông ư? Người đó là ai thế?

Tạ Tồn đáp:

- Việc gì tôi phải nói tên y ra để thêm nhục? Nếu không vì cái thâm cừu đại hận đó, tôi đâu phải đi cướp thanh đao Đờ Long làm chi? Việc gì mà phải khổ sở nghĩ cho ra bí mật của thanh đao này? Trương tướng công, tôi mới gặp ông đã thấy hợp tính, nếu không cứ như tính tình bình thường của tôi, quyết không để ngũ hiệp sống đến giờ phút này. Tôi để cho hai người sống thêm một thời gian nữa, thế đã là phá lệ rồi, e rằng sẽ có chuyện không hay.

Ân Tố Tố hỏi:

- Sao lại sống thêm một thời gian nữa?

Tạ Tồn thản nhiên đáp:

- Đợi đến khi tôi tìm ra bí mật trong thanh đao Đờ Long rồi, trước khi rời đảo tôi sẽ giết hai người. Tôi tìm ra chậm một ngày, hai người sống thêm một ngày.

Ân Tố Tố nói:

- Hừ, thanh đao này bất quá nặng nề sắc bén, lửa nung không chảy thoi, chứ bên trong có gì bí mật đâu? Cái chuyện “*hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tông*” chẳng qua chỉ là nói đến việc thanh đao này là món binh khí đứng đầu thiên hạ, không gì sánh được mà thôi.

Tạ Tồn thở dài:

- Nếu đúng là như thế, ba người mình sẽ phải ở trên hoang đảo một thời gian lâu.

Bỗng nhiên mặt y đổi thành sầu thảm, tuyệt vọng, dường như e rằng câu nói của Ân Tố Tố rất có thể là sự thực, xem ra việc báo thù cả đời không sao thành được. Trương Thúy Sơn thấy thần sắc y như thế, nhin không nổi toan nói vài câu an ủi. Nào ngờ Tạ Tồn phẩy tay một cái, thổi tắt ngọn nến, nói:

- Thôi đi ngủ.

Y thở dài, trong âm thanh bao hàm nỗi thống khổ vô cùng vô tận, nỗi tuyệt vọng vô biên vô tế, tưởng đâu không phải tiếng người, mà là tiếng kêu của một con thú bị thương sắp chết. Tiếng than đó lẫn với tiếng sóng biển ỳ ầm bên ngoài, Trương Ân hai người nghe mà không khỏi rùng mình.

Gió từ ngoài theo cửa khoang thổi vào, Ân Tố Tố áo quần mỏng mảnh, một lát sau dần dần chịu không nổi nên run rẩy. Trương Thúy Sơn hạ giọng hỏi:

- Ân cô nương, cô lạnh phải không?

Ân Tố Tố đáp:

- Chưa sao.

Trương Thúy Sơn cởi áo dài, nói:

- Cô khoác lên người đi.

Ân Tố Tố trong lòng cảm kích, nói:

- Không cần đâu. Anh cũng lạnh mà.

Trương Thúy Sơn đáp:

- Tôi chịu lạnh được.

Nói rồi đem trường bào đặt vào tay nàng. Ân Tố Tố cầm lấy khoác lên vai, thấy áo còn hơi ấm của Trương Thúy Sơn, cảm thấy ngọt ngào êm dịu, trong bóng đêm nàng bất giác mỉm cười.

Trương Thúy Sơn lại chỉ nghĩ kế thoát thân, nghĩ đi nghĩ lại chỉ còn một đường: “Không giết Tạ Tốn không thể thoát được.” Chàng lắng tai nghe, bên cạnh tiếng ù ào ầm ầm của sóng biển, chàng nghe tiếng thở ngưng trọng của Tạ Tốn, hiển nhiên y đã ngủ say, nghĩ thầm: “Người này lập trọng thệ, trên đời quyết chẳng tin ai, nhưng sao y cùng mình đi chung một thuyền, sao vẫn yên tâm nằm ngủ, chẳng lẽ y không sợ ta hạ thủ gia hại sao? Nhưng dầu sao chẳng nữa, mình cũng phải mạo hiểm tấn công. Nếu trì hoãn, suốt cuộc đời còn lại mình sẽ phải ở chung với y tại một hoang đảo.”

Chàng len lén đến bên cạnh Ân Tố Tố, định ghé tai nói nhỏ mấy câu, nào ngờ ngay lúc đó Ân Tố Tố lại quay đầu. Hai người đụng phải nhau, môi của Trương Thúy Sơn để ngay lên má bên phải của nàng.

Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, định biện bạch vài lời để nàng biết không phải mình có ý khinh bạc, nhưng chưa biết nói sao. Ân Tố Tố trong lòng thật vui sướng, liền nghiêng đầu tựa ngay lên vai chàng, cảm thấy biết bao êm đềm ngọt ngào, mong sao con thuyền này cứ đi mãi, đi mãi trên biển cả không bao giờ tới bến, dù có cả trăm năm cũng được. Bỗng nàng thấy Trương Thúy Sơn ghé tai nói nhỏ:

- Ân cô nương, cô đừng giận tôi nhé.

Ân Tố Tố đã thẹn đến mặt đỏ như một đóa phù dung, cũng hạ giọng:

- Được chàng để ý tới, em thật hài lòng.

Nàng tuy hành sự muốn gì làm nấy, giết người không chớp mắt, nhưng trong ái tình, cũng nào có khác chi những cô gái biết yêu lần đầu. Lòng nàng vừa mừng vừa lo, vừa lúng túng vừa hoảng loạn, nếu không phải trong đêm tối, chắc nàng không dám nói ra câu đó.

Trương Thúy Sơn sượng người, không ngờ câu xin lỗi của mình, lại khiến nàng thổ lộ chân tình. Ân Tố Tố kiêu diễm không ai sánh kịp, mới gặp nhau một lần nàng đã đối với mình đầy tình ý, bây giờ chỉ trong chín chữ, đã nói lên hết cái tấm lòng yêu thương. Trương Thúy Sơn đang tuổi thanh xuân, tuy biết tự chế trong lễ nghĩa, nhưng đâu có phải là gỗ đá gì, thấy thân hình mềm mại của nàng tựa trên vai mình, mùi thơm dịu dàng ngậy ngát xông lên mũi, đang định nói vài lời tình tứ, bỗng chợt nghĩ: “Trương Thúy Sơn ơi, đại địch ngay trước mắt, sao lại không lo đến? Lời dạy bảo của ân sư, không lẽ quên hết sạch rồi sao? Dầu cho nàng với ta ý tình tương hợp, nàng lại là ân nhân của tam ca chẳng nữa, nhưng dầu sao cũng xuất thân tà giáo, hành vi bất

chính, có muốn lấy nàng cũng phải bấm rõ lên sư phụ, nếu được lão nhân gia thuận rồi, nhờ người mai mối, chứ đâu có ở nơi tối tăm này, làm điều sằng bậy được?” Chàng nghĩ đến đây, liền thẳng người lên, nói nhỏ:

- Hai đứa mình phải nghĩ cách chế ngự người này, tìm cách thoát thân mới được.

Ân Tố Tố trong lòng đang mê man say đắm, bỗng nghe chàng nói, không khỏi ngơ ngẩn, hỏi lại:

- Sao thế?

Trương Thúy Sơn hạ giọng:

- Hai đứa mình đang ở trong cảnh tuyệt hiểm, nếu như đương khi y ngủ ra tay ám kích, không phải là hành vi đại trượng phu. Chi bằng để anh gọi y dậy, cùng y đấu chưởng lực, em ném kim châm đả thương y. Lấy hai địch một, tuy có thắng cũng không thương võ, nhưng mình so với y chênh lệch quá xa, đành phải cách ấy thôi.

Câu nói đó chàng nói khẽ như tiếng muỗi vo ve, miệng lại ghé tận sát tai Ân Tố Tố, nào ngờ Ân Tố Tố chưa trả lời, Tạ Tốn ở phía sau khoang đã cười ha hả, nói:

- Nếu người bất ngờ ra tay đánh lén, mặc dù họ Tạ này đâu có để cho ai thâm tập, nhưng cũng còn một chút hi vọng, bây giờ lại muốn ra tay theo đường quang minh chính đại, bảo toàn tiếng danh môn hiệp nghĩa của môn phái, thì chỉ có chuốc lấy khổ vào thân thôi.

Tiếng “thôi” vừa dứt, thân hình y lắc một cái, đã đến ngay trước mặt Trương Thúy Sơn, vung chưởng đánh ngay vào ngực chàng.

Trương Thúy Sơn khi đang nghe y nói đã ngưng tụ chân khí, ám vận nội công, khi chưởng của y vừa đánh ra lập tức giơ chưởng phải, dùng sư môn tâm truyền Miên Chưởng chống lại, hai chưởng đụng nhau, chỉ nghe bộp một tiếng nhỏ, chưởng lực bài sơn đảo hải của đối phương đã ào tới. Trương Thúy Sơn biết Tạ Tốn công lực hơn mình xa lắc, nên đã dự định chỉ thủ mà không công, được phút nào hay phút đó. Vì thế hai người chưởng lực đụng nhau, chưởng của chàng bị đẩy lùi lại đến tám tấc. Tám tấc sai biệt đó, lại khiến cho chàng thủ ngự càng dễ dàng hơn, dù Tạ Tốn vận kinh thế nào, nhất thời vẫn không phá được chưởng lực phòng ngự của Trương Thúy Sơn.

Tạ Tốn liên tiếp đẩy ra ba luồng lực đạo, chỉ cảm thấy chưởng lực của đối phương so với mình yếu hơn nhiều, thế nhưng yếu mà không suy, nhẹ mà không kiệt, chưởng lực của y càng đánh ra càng mạnh, nhưng Trương Thúy Sơn vẫn chống đỡ được.

Tạ Tốn lại đưa tay trái ra, nhắm ngay đỉnh đầu Trương Thúy Sơn ép xuống. Trương Thúy Sơn tay trái co lại, dùng chiêu “Hoành Giá Kim Lương”² đỡ lấy. Võ công của phái Võ Đương sử dụng cốt dùng mềm mại, khít khao làm sở trường, so với phái khác không đâu sánh kịp, hai người tuy công lực hơn kém nhau xa, nhưng Trương Thúy Sơn vận dụng sư môn tâm pháp, trong nhất thời Tạ Tốn chưa làm gì chàng được.

² Đỡ ngang xà vàng

Hai người đấu chưởng một hồi, Trương Thúy Sơn mồ hôi chảy xuống như mưa, toàn thân ướt đẫm, trong bụng kêu thầm: “Sao Ân cô nương giờ này còn chưa ra tay? Y lúc này đang hết sức tấn công ta, nếu Ân cô nương dùng kim châm bắn vào các huyết đạo của y, dù không hạ được thì y cũng phải thu chưởng chống đỡ, chỉ cần một chớp mắt là y sẽ bị trúng chưởng của ta, bị thương ngay.”

Sự việc đó Tạ Tốn đã nghĩ tới, y vẫn tưởng rằng nếu Trương Thúy Sơn bị cả hai chưởng của y cùng đánh một lượt sẽ bị trọng thương ngay, nào ngờ tuổi chàng tuy còn trẻ, nhưng nội công tài nghệ lại không phải bình thường, chống đỡ được đến hết một tuần trà rồi mà chưa núng thế. Hai người tỉ đấu chưởng lực, nhưng cũng vẫn nghe ngóng động tĩnh của Ân Tố Tố. Trương Thúy Sơn ngưng khí ở ngực, không dám mở miệng gọi nàng. Tạ Tốn thì không đến nỗi đó, y nói:

- Tiểu cô nương, cô không ra tay là khôn, nếu không ta biến chưởng thành quyền, một quyền đánh ra, ý trung nhân của cô sẽ đứt hết gân cốt.

Ân Tố Tố nói:

- Tạ tiền bối, chúng tôi bằng lòng đi theo ông, ông thu chưởng lại đi.

Tạ Tốn nói:

- Trương tướng công, ngươi nghĩ sao?

Trương Thúy Sơn càng thêm nóng ruột, trong bụng kêu thầm: “Bắn ngân châm, bắn ngân châm, cái dịp may ngàn năm một thuở này, sao không bắt lấy?” Ân Tố Tố vội nói:

- Tạ tiền bối mau thu chưởng lại đi, nếu không tôi sẽ thí mạng đó.

Tạ Tốn kỳ thực cũng sợ Ân Tố Tố bất ngờ ra tay dùng ngân châm bắn lén, trong khoang thuyền chật hẹp, châm lại nhỏ bé, trong đêm tối bắn ra không hình không bóng, không tiếng động, không dễ gì tránh né, dù y có lập tức chưởng lực tống ra, đánh chết Trương Thúy Sơn, cũng không kịp. Y nghĩ thầm: “Tiểu cô nương này kinh khiếp uy thế của ta, không dám xuất thủ, chứ trong tình cảnh này, có lẽ cả ba người cùng chết cả” bèn nói:

- Nếu hai người không có ý khác, ta có thể tha mạng cho được.

Ân Tố Tố đáp:

- Không, chúng tôi không có ý khác đâu.

Tạ Tốn nói:

- Vậy cô thay y thề đi.

Ân Tố Tố trầm ngâm, nói:

- Trương ngũ ca, hai đứa mình không phải là địch thủ của Tạ tiền bối, thôi mình đi theo ông ta ra hoang đảo ở vài tháng, một năm. Bằng trí tuệ thông minh của ông ấy, việc tìm ra bí mật của thanh đao này không phải là khó, để em thay anh lập lời thề nhé.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Lập lời thề quỷ gì? Mau bắn kim châm, bắn kim châm đi.” Thế nhưng khổ nỗi chàng không thể mở miệng, trong đêm tối không cách gì ra hiệu cho nàng, huống chi cả hai tay đều dính chặt vào tay đối phương, có muốn ra hiệu cũng không được.

Ân Tố Tố trước sau không nghe Trương Thúy Sơn nói một lời nào, nên nói:

- Chúng tôi Ân Tố Tố và Trương Thúy Sơn quyết ý theo Tạ tiền bối sống trên hoang đảo cho đến khi tìm ra bí mật của đảo Đồ Long mới thôi. Nếu hai người chúng tôi có dị tâm, xin chết dưới đao kiếm.

Tạ Tố cười:

- Chúng ta là người học võ, chết dưới đao kiếm có gì là lạ đâu?

Ân Tố Tố nghiêng răng, đáp:

- Được rồi, vậy thì tôi không sống đến hai mươi.

Tạ Tố cười ha hả, thu chưởng lực về.

Trương Thúy Sơn toàn thân lực khí mất hết, ngã bịch xuống sàn thuyền. Ân Tố Tố vội vàng đánh lửa thắp đèn lên, thấy chàng mặt vàng như nghệ, hơi thở yếu ớt, trong lòng kinh hoảng, lấy vội chiếc khăn tay trong bọc ra, lau mồ hôi mặt mũi cho ý trung nhân.

Tạ Tố cười nói:

- Đệ tử phái Võ Dương, quả thật danh bất hư truyền, giỏi thật là giỏi.

Trương Thúy Sơn đang giận Ân Tố Tố làm mất cơ hội bằng vàng, không phát xạ ngân châm đả thương địch, nhưng thấy nàng nước mắt chạy quanh, mặt đầy lo lắng, quả thực đối với mình chí tình, trong lòng nổi lên mối cảm kích, thở dài một tiếng, toan nói vài lời trấn an, bỗng thấy mắt tối sầm, trong cơn mê man còn nghe loáng thoáng tiếng Ân Tố Tố kêu lên:

- Họ Tạ kia, người đánh chết Trương ngũ ca, ta quyết sống chết với người.

Tạ Tố chỉ cười ha hả.

Đột nhiên thân hình Trương Thúy Sơn chao qua một bên, lăn đi mấy vòng, rồi có tiếng Tạ Tố, Ân Tố Tố cùng kêu lên thất thanh, trong tiếng người có lẫn tiếng gió rít lên vù vù, tiếng sóng ầm ầm, tưởng như hàng trăm, hàng nghìn làn sóng cùng đổ ập tới. Trương Thúy Sơn thấy toàn thân ướt đẫm, mồm mũi đầy nước mặn, đang mê man, bị nước lạnh tạt vào, lập tức tỉnh lại. Ý nghĩ đầu tiên đến với chàng là: “Bộ đắm thuyền hay sao?” Chàng không biết bơi nên trong lòng hoảng hốt, vội vàng cố gắng đứng lên. Dưới chân ván thuyền chao qua bên trái, nước trong thuyền hắt cả ra ngoài, nhưng cuồng phong vẫn hú lên, chung quanh vẫn toàn là nước biển. Chàng chưa hiểu chuyện gì, bỗng nghe Tạ Tố quát lên:

- Trương Thúy Sơn, mau ra sau thuyền giữ tay lái.

Câu đó tiếng vang vọng như sấm rền, tuy trong khi gió to sóng cả, vẫn đầy vẻ uy nghiêm. Trương Thúy Sơn không kịp suy nghĩ, nhảy ra sau thuyền, chỉ thấy thoáng một bóng đen bay lên, một thủy thủ đã bị hất ra ngoài biển khơi, xa đến mấy trượng, bị những làn sóng cuốn mất hút.

Trương Thúy Sơn chưa đến được đầu thuyền, đã bị một làn sóng khác ập đến. Làn sóng đó chẳng khác gì một bức tường nước, chỉ nghe ầm một tiếng lớn đã cuốn văng hết những mảnh ván thuyền. Lúc này võ công một đời cần luyện của Trương Thúy Sơn mới có dịp dùng, hai chân bám chặt trên mặt thuyền chẳng khác gì đóng đinh vào ván, không lay chuyển chút nào. Đợi đến lúc sóng qua đi, chàng chuyển qua tiến bộ đã tiến sát đuôi thuyền, giơ tay giữ chặt tay lái.

Lại nghe những tiếng chí chát liên hồi, đó là Tạ Tốn dùng lang nha bổng quật ngang, đánh gãy cột buồm chính và cột buồm phía trước. Hai cột buồm đó mang theo hai cánh buồm rơi luôn xuống biển. Thế nhưng gió quá lớn, lúc này tuy chỉ còn cột buồm ở sau đuôi còn căng gió, thuyền cũng vẫn nghiêng qua ngã lại, trời sụp quay cuồng trên mặt biển.

Tạ Tốn cố hết sức để kéo tấm buồm đó xuống, thế nhưng dù thân mang tuyệt thế võ công, nhưng trước cái uy của đất trời, cũng đành bó tay. Chiếc buồm đó bị gió thổi qua, nghiêng đến đụng mặt nước, Tạ Tốn ngoạc mồm chửi:

- Giặc trời già, thổi gió gì dữ vậy.

Xem chừng nếu còn do dự, thuyền sẽ lật úp, y đành phải giơ lang nha bổng đánh gãy nốt cái cột buồm còn lại.

Ba cái cột buồm đều gãy cả rồi, con thuyền này trong sóng to gió cả biến thành một hồn ma vô định, chỉ theo gió mà trôi. Trương Thúy Sơn kêu lớn:

- Ân cô nương, cô đang ở đâu?

Chàng kêu luôn mấy lần, không nghe tiếng trả lời, kêu đến lần sau cùng, trong thâm thiết dường như lẫn tiếng ghen ngào. Bỗng dưng từ đâu có một bàn tay vịn vào đầu gối chàng, rồi một ngọn sóng lớn ào qua đầu, trong khối nước biển có người ôm chặt lấy ngang lưng.

Khi làn sóng đã qua khỏi mặt thuyền, người trong lòng chàng đưa tay níu cổ, êm ái nói:

- Trương ngũ ca, anh nhớ em đến thế sao?

Chính là tiếng của Ân Tố Tố. Trương Thúy Sơn mừng quá, tay phải giữ lái, đưa tay trái ra ôm chặt lấy nàng, thốt lên:

- Tạ trời tạ đất.

Trong lòng chàng vừa sợ vừa mừng, tự nhủ: “Nàng đang ở bên cạnh ta đây, nàng không rơi xuống biển.” Trong thời khắc mà bất cứ lúc nào cũng có thể bị sóng to gió cả vùi dập xuống biển khơi, sự sống và sự chết chỉ cách nhau gang tấc, Trương Thúy Sơn mới nhận ra rằng, sự quan hoài của chàng với Ân Tố Tố còn nhiều hơn an nguy của chính mình.

Ân Tố Tố nói:

- Trương ngũ ca, hai đứa mình chết chung với nhau.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, Tố Tố, hai đứa mình chết chung với nhau.

Nếu ở vào cảnh ngộ thông thường, chính tà khác biệt, bao điều xa cách, dù có bụng yêu thương nhau, cũng không thể nào trong giây lát hai lòng như một. Vào lúc này hai người ôm chặt lấy nhau, chung quanh trời tối đen như mực, thân thuyền rặng rắc không ngừng, bất cứ lúc nào cũng có thể vỡ nát, nhưng trong lòng lại cực kỳ êm đềm, ngọt ngào, vui sướng. Trương Thúy Sơn đối chưởng với Tạ Tố Tố một phen, tinh lực hao tổn gần hết, nhưng giờ đây được cái ân tình ôn nhu của Ân Tố Tố kích động, tinh thần phấn chấn, dù cho bốn bề sóng to gió cả, chàng vẫn giữ vững tay lái, không hề dao động.

Tất cả những thủy thủ cầm đũa đã bị rơi xuống biển, mà cuồng phong bạo vũ cứ đến là đến, không hề có một dấu hiệu gì báo trước. Thì ra dưới đáy biển đột nhiên có động đất, lại thêm những dòng hải lưu kích động nên sinh giông bão, nếu Tạ Tố Tố và Trương Thúy Sơn không phải là những người mang hãn hữu võ công, làm sao chịu nổi. Cũng may chiếc thuyền này rất kiên cố, nên tuy nóc khoang, ván thuyền đã bị vỡ tan trôi mất, thân thuyền vẫn không sao.

Trên đầu mây đen vẫn mù mịt, mưa xuống như trút, bốn bên sóng biển như những ngọn núi lớn, còn nói gì phân biệt đâu là đông tây nam bắc. Kỳ thực dù có biện được phương hướng, cột buồm đã gãy, họ cũng không sao lái được thuyền đi được.

Tạ Tố Tố đi xuống phía sau, nói:

- Trương huynh đệ, may là có người. Thôi để ta lái thay, hai người vào khoang nghỉ một chốc.

Trương Thúy Sơn đứng lên giao lại tay lái cho y, nắm tay Ân Tố Tố vừa định bước đi, bỗng một cơn sóng ở đâu ào tới, hất văng hai người ra ngoài. Ngọn sóng đó đến thật đột ngột, hai người không sao phòng bị kịp.

Trương Thúy Sơn vừa cảm thấy kinh hoàng thân hình đã tung vọt lên không, lúc rơi xuống, dưới chân là sóng biển sâu tím rồi, chỉ còn kịp vung tay chụp lấy cổ tay Ân Tố Tố, trong lòng gợn lên một ý nghĩ: “Mình sẽ cùng nàng chết trong lòng biển cả, bất khả phân ly.”

Tay trái chàng vừa nắm được tay Ân Tố Tố, thì bỗng đâu tay phải có một sợi dây thừng quấn chặt, thân hình hai người bay bổng ngược lên, vượt qua đầu sóng, quay trở lại thuyền. Thì ra Tạ Tố Tố kịp thời phát giác, cầm ngay sợi dây buộc buồm ở dưới chân, tung ra cuốn hai người kéo về. Chỉ nghe hai tiếng bình bình, Trương Ân đã rơi phịch xuống ván thuyền. Phen này chết đi sống lại, thật ra ngoài dự liệu của hai người, Tạ Tố Tố cũng kêu lên:

- May thật.

Nếu dưới chân y không có sẵn sợi dây buồm, dù tài ba gấp mười cũng không sao cứu được.

Trương Thúy Sơn đỡ Ân Tố Tố vào trong khoang, con thuyền lúc thì nhồi lên cao như trên đỉnh núi, lúc thì sụp xuống như rơi vào vực sâu, nhưng hai người vừa trải qua những giây phút nguy

nan, không còn để ý tới cái cảnh trước mắt nữa. Ân Tố Tố nằm trong lòng Trương Thúy Sơn, ghé tai chàng nói:

- Trương ngũ ca, nếu hai đứa mình không chết, em muốn được mãi mãi lúc nào cũng ở bên cạnh chàng.

Trương Thúy Sơn tâm tình bằng bột, nói:

- Anh cũng đang muốn nói với em như thế, khắp thế gian này, chân trời đáy biển, lúc nào hai đứa mình cũng ở bên nhau.

Ân Tố Tố lòng mừng vô hạn, nhắc lại:

- Khắp thế gian này, chân trời đáy biển, lúc nào hai đứa mình cũng ở bên nhau.

Hai người má tựa vai kề, lòng thầm cảm tạ cơn giông bão định mệnh này. Thế nhưng về phần Tạ Tốn thì không ngớt kêu than, dù y võ công cao cường đến đâu, đối với mưa to gió lớn cũng không làm gì được, đành phải phó mặc cho trời, để đưa đâu thì đi, đến đâu thì đến.

Cơn giông đó kéo dài đến hơn ba giờ mới từ từ giảm xuống. Mây đen trên trời cũng dần dần tan đi, lộ ra vàng trắng. Trương Thúy Sơn đến chỗ lái thuyền, nói:

- Tạ tiền bối, đa tạ ông đã cứu mạng hai người chúng tôi.

Tạ Tốn lạnh lùng đáp:

- Câu nói đó e rằng còn quá sớm. Tính mạng ba người mình, chín phần mười còn nằm trong tay giặc trời già.

Trong đời Trương Thúy Sơn, chàng chưa nghe ai lại thêm chữ “*giặc*” vào hai tiếng “*trời già*”, nghĩ thầm người này hận đời, đến mức chẳng còn úy kỵ gì nữa, nhưng chỉ nghĩ lại, con thuyền nhỏ bé này lênh đênh trên biển cả mênh mông, xem chừng chưa thấy hi vọng gì. Chàng và Ân Tố Tố hai người hết dạ thương yêu, càng thêm lưu luyến cõi đời, khác gì rượu ngon rót vào chén ngọc, lại bị người khác lấy mất. Cái cảnh ngộ “*con tạo hóa đành hanh quá ngán*” này, với tiếng chửi “*giặc trời già*” của Tạ Tốn kia xem ra lại càng thấm thía.

Chàng thở dài một tiếng, tiếp lấy tay lái từ Tạ Tốn. Tạ Tốn cũng đã mệt nhọc hơn nửa ngày, liền vào trong khoang nằm nghỉ.

Ân Tố Tố ngồi bên cạnh Trương Thúy Sơn, ngừng đầu nhìn sao, theo cái cán chòm Bắc Đẩu, kiếm được sao Bắc Cực. Chiếc thuyền thuận theo dòng hải lưu, đi về phương bắc. Nàng nói:

- Ngũ ca, thuyền này không ngừng đi mãi về hướng bắc.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, tốt hơn hết phải quay ngược sang hướng tây, mình mới có hi vọng trở lại quê hương.

Ân Tố Tố thừ người một hồi, nói:

- Nếu như thuyền cứ đi mãi về hướng đông, không biết mình sẽ đến đâu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Hướng đông là biển khơi vô tận, chỉ lênh đênh bảy tám ngày là mình hết nước uống ...

Ân Tố Tố mới hưởng phong vị ái tình, như say như mơ, không muốn nghĩ đến cái khổ đau chết chóc, nói:

- Nghe người ta nói rằng, biển đông có núi tiên, trên núi có các vị tiên trường sinh bất lão, không chừng mình sẽ đến được tiên đảo đó, gặp những tiên ông tiên bà hình dung đẹp đẽ ...

Nàng ngừng đầu nhìn giải Ngân Hà, nói tiếp:

- Không chừng thuyền cứ trôi mãi, đến được Ngân Hà, hai đứa mình sẽ thấy Ngưu Lang và Chức Nữ gặp nhau trên cầu Ô Thước.

Trương Thúy Sơn cười đáp:

- Hai đứa mình sẽ tặng cho Ngưu Lang chiếc thuyền này, lúc nào y muốn gặp Chức Nữ, chỉ việc chèo thuyền qua sông, không phải đợi đến mồng bảy tháng bảy mỗi năm mới gặp được.

Ân Tố Tố nói:

- Mình đem thuyền cho Ngưu Lang, anh với em muốn gặp nhau, lấy gì mà đi?

Trương Thúy Sơn cười:

- Khắp thế gian này, chân trời đáy biển, lúc nào hai đứa mình cũng ở bên nhau. Nếu lúc nào cũng ở bên nhau rồi, còn việc gì mà phải qua Ngân Hà làm chi?

Ân Tố Tố cũng phá lên cười, mặt nàng tươi như hoa mới nở, nắm tay Trương Thúy Sơn, mơn man vuốt ve. Hai người tình như mật ngọt, dường như trong bụng biết bao những điều ân ái muốn nói cùng nhau, nhưng lại thấy không cần phải nói nên lời. Một lúc lâu sau, Trương Thúy Sơn nhìn xuống, thấy Ân Tố Tố nước mắt doanh tròn, trên mặt vương vương một nỗi buồn, vội hỏi:

- Em sao thế?

Ân Tố Tố cúi đầu nói nhỏ:

- Ở trên đời, nơi đáy biển, em được ở bên anh. Thế nhưng mai này mình chết đi, anh được lên trời, còn em ... em ... phải xuống địa ngục.

Trương Thúy Sơn nói:

- Lại nói lằng nói nhăng rồi.

Ân Tố Tố thở dài:

- Em biết chứ, trong đời em làm biết bao nhiêu điều ác, giết lung tung không kể ai với ai.

Trương Thúy Sơn kinh hãi, ngẫm hiểu nàng là người lòng dạ tàn ác, với mình thực không phải là mối lương duyên, nhưng tình yêu đã sâu đậm, lại thêm trong cảnh chín chết một sống giữa biển khơi, hai người đâu có nghĩ gì đến chuyện mai sau. Chàng an ủi nàng:

- Từ nay trở đi em làm lành lánh dữ, tích thêm công đức cho dày vì người ta có câu: *tri quá năng cải, thiện mạc đại yên*.³

Ân Tố Tố lặng thính, một lúc sau, bỗng cất tiếng hát khúc “Sơn Pha Dương⁴”:

Hai ta thương nhớ đêm ngày,

Oan gia kết mối duyên này bởi yêu?

Tội tình ấy thật là nhiều,

Chết đi hành hạ bao nhiêu cực hình.

Mang gông, giã cối cưa mình,

Lửa thiêu cháy mặt biến thành tro than.

Bỗng từ khoang thuyền vọng ra Tạ Tố nói lớn:

- Khúc hát hay lắm, hay lắm. Ân cô nương, so sánh cô với Trương tướng công giả nhân giả nghĩa kia, xem ra cô hợp ý tôi nhiều.

Ân Tố Tố đáp:

- Tiền bối và tôi đều là ác nhân, sau này thế nào cũng phải khổ.

Trương Thúc Sơn nói nhỏ:

- Nếu mai này em phải chịu khổ, anh cũng sẽ chịu khổ cùng với em.

Ân Tố Tố vừa mừng vừa sợ, chỉ kêu lên được một tiếng:

- Ngũ ca.

Rồi không nói thêm được nữa.

Hôm sau, khi trời mờ sáng, Tạ Tố dùng lang nha bổng đánh được một con cá khoảng hơn mười cân. Đầu lang nha bổng có móc câu, dùng vào việc đánh cá thật là tiện lợi. Ba người đi đã hai ngày, tuy cá sống rất tanh, nhưng ăn vẫn thấy ngon lành. Trên thuyền không có nước uống, đành ép thịt cá lấy nước, tạm dùng cho đỡ khát.

Dòng nước biển tiếp tục chảy về hướng bắc, đưa con thuyền không ngừng tiến lên. Ban đêm, sao Bắc Cực ở đầu thuyền lấp lánh, mặt trời mọc ở phía tay phải, lặn về phía bên trái. Liên tiếp mười ngày như thế, con thuyền tuyệt nhiên không chuyển hướng.

³ 知過能改善莫大焉

Biết điều sai mà sửa, là làm một điều thiện lớn

⁴ 山坡羊

Con dê trên triền núi

Khí hậu mỗi ngày thêm lạnh, Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn nội công thâm hậu, còn chịu được. Riêng Ân Tố Tố mỗi ngày thêm tiều tụy, Trương Tạ hai người đều cởi áo ngoài cho nàng mặc, nhưng cũng không đỡ được bao nhiêu. Trương Thúy Sơn thấy nàng gượng làm vui, cố gắng chịu đựng cái gió rét, trong lòng hết sức chua xót. Nếu con thuyền cứ tiếp tục đi thêm vài ngày nữa, Ân Tố Tố thể nào cũng chết cồng.

Thế nhưng cũng may trời còn thương, một hôm thuyền lạc vào một bãi hải cẩu. Tạ Tốn dùng lang nha bổng đánh chết mấy con, ba người lột da khoác lên người, thành một tấm áo cừu rất tốt. Thịt hải cẩu cũng ăn được, ai nấy đều hết sức sung sướng.

Chiều hôm đó, ba người ngồi ở sau thuyền ngắm trời. Ân Tố Tố cười hỏi:

- Chăm thú nào tốt nhất trên đời?

Cả ba cùng cười đáp:

- Hải cẩu.

Ngay lúc đó, bỗng nghe thấy mấy tiếng leng keng, loong coong, thật là thú vị. Ba người đều ngơ ngẩn, Tạ Tốn sắc mặt đại biến, nói:

- Băng nổi.

Y lấy lang nha bổng thọc xuống biển khoảng mấy cái, quả nhiên đụng phải những cục nước đá.

Tới lúc này, trong lòng ba người bỗng thấy lạnh lẽo, biết rằng nếu con thuyền tiếp tục ngày đêm trôi về hướng bắc, trời mỗi lúc một lạnh thêm, bây giờ trên biển chỉ là những cục băng nhỏ, càng về sau băng càng nhiều hơn, càng lớn hơn, thuyền sẽ bị kẹt trong băng giá, không di động được, là lúc cả ba đều chết.

Trương Thúy Sơn nói:

- Trong thiên Tiêu Dao Du sách Trang Tử có câu: *"Tại cực bắc có biển tối, là chỗ ao trời⁵."* Chúng mình chắc sẽ tới ao trời chẳng.

Tạ Tốn nói:

- Chẳng phải *"thiên trì"* mà chính là *"minh hải"*, *"tử hải"* đó.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố hai người nhìn nhau cười gượng. Đêm hôm đó, cả ba nghe tiếng băng chạm nhau leng keng không ngừng, chẳng ai ngủ được. Đến trưa hôm sau, những khối băng trên mặt biển đã bằng cái bát, đụng vào thuyền kêu lách cách. Tạ Tốn chua xót nói:

- Tôi si tâm vọng tưởng, muốn đi tìm cái bí mật trong thanh đao Đồ Long này, ngờ đâu lại đến băng hải, làm băng nhân, mai mối cho hai người, quả là danh với thực giống nhau.

Ân Tố Tố mặt đỏ lên, đưa tay nắm lấy tay Trương Thúy Sơn.

Tạ Tốn cầm thanh đao Đồ Long lên, hậm hực nói:

⁵ 窮髮之北有冥海者天池也

Cùng phát chi bắc hữu minh hải giả, thiên trì dã.

- Thôi để ta cho mi xuống Long Cung, để mi giết con rồng bỏ mẹ nào ở dưới ấy.

Y toan ném thanh đao xuống biển, nhưng vừa định buông tay, nghĩ sao lại thờ dài, sau cùng ném thanh đao vào trong khoang.

Thuyền đi lên hướng bắc thêm bốn ngày nữa, mặt biển đầy băng, có khối to bằng cái bàn, có cái bằng cái nhà nhỏ, ba người biết rằng tình thế không ổn, chẳng còn nghĩ đến chuyện sống chết nữa. Hôm đó, ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe bình một tiếng lớn, chiếc thuyền rung chuyển thật mạnh. Tạ Tố kêu lên:

- Hay lắm, được lắm, đụng phải băng sơn rồi.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố hai người nhìn nhau cười buồn, lập tức xích lại gần nhau, thấy dưới chân nước biển lạnh buốt từ từ dâng lên ngập đến bắp chân, hiển nhiên đáy thuyền đã vỡ. Lại nghe Tạ Tố kêu lớn:

- Nhảy lên trên băng sơn đi, sống được thêm ngày nào tốt ngày nấy. Giặc trời già muốn ta chết sớm, ông không chịu xem mi làm gì được nào.

Trương Ân hai người nhảy lên đầu thuyền, dưới ánh trăng một tòa băng sơn chiếu sáng xanh chói lòa, trông thật là đẹp, nhưng cũng thật đáng sợ. Tạ Tố đã đứng trên một khối băng hình thoi bên cạnh băng sơn, đưa lang nha bổng cho hai người níu lấy. Ân Tố Tố giơ tay kéo một cái, hai người cùng nhảy lên băng sơn.

Lỗ hổng dưới đáy thật lớn nên chỉ chừng xong một bữa cơm thuyền đã chìm xuống biển mất tăm mất tích. Tạ Tố lấy hai mảnh da hải cẩu trải xuống mặt băng, ba người sóng vai ngồi xuống. Tòa băng sơn này to ước chừng bằng một ngọn núi nhỏ, nhìn ra mặt băng ngang chừng hơn hai mươi trượng, dọc cũng tám chín trượng, so với mặt thuyền rộng rãi hơn nhiều. Tạ Tố ngừng đầu lên hú một tiếng, nói:

- Ở trên thuyền buồn chán quá, thôi mình ra đây cho đỡ gân dãn cốt.

Nói xong y đứng dậy trên phiến băng đi qua đi lại, ra vẻ đắc ý lắm. Mặt băng tuy trơn trượt, nhưng Tạ Tố túc bộ trầm ổn, đi chẳng khác gì trên đất liền.

Băng sơn theo dòng nước chiều gió, vẫn không ngừng trôi về hướng bắc. Tạ Tố cười nói:

- Giặc trời già đem tới một chiếc thuyền lớn đón ba người mình đi gặp Bắc Cực tiên ông đây mà.

Ân Tố Tố hình như chỉ cần có tình lang bên cạnh là đã thỏa mãn lắm nên dù có trời sập nàng cũng không màng. Trong ba người chỉ có Trương Thúy Sơn nhíu mày, lo lắng chuyện nguy nan trước mắt thôi.

Băng sơn tiếp tục trôi thêm bảy tám ngày nữa. Ban ngày nước đá phản xạ ánh sáng mặt trời khiến da ba người bị cháy nắng, mắt cũng sưng đỏ. Thành ra ban ngày ba người lấy miếng da che đầu nằm ngủ, đến chiều tối mới dậy bắt cá, săn hải cẩu. Nói ra cũng lạ, càng về hướng bắc,

ngày càng dài ra, đến sau mỗi ngày dường như mười một tiếng là ngày, đêm tối chỉ chừng một canh.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố càng lúc càng uể oải, mặt mày tiều tụy, còn Tạ Tốn thần sắc mỗi ngày một khác thường, mắt lộ quang thái kỳ lạ, thường hoa tay múa chân chỉ trời chửi mắng, những lời oán độc trong lòng không còn ức chế được nữa.

Một buổi chiều, Trương Thúy Sơn đang che mảnh da hải cẩu tựa vào băng nằm ngủ, mơ mơ màng màng bỗng nghe Ân Tố Tố kêu lớn:

- Buông tôi ra, buông tôi ra.

Trương Thúy Sơn vội vàng nhòm dậy, dưới ánh sáng huy hoàng của băng sơn, Tạ Tốn đang hai tay nắm chặt đầu vai Ân Tố Tố, miệng hà hà, tiếng như mãnh thú. Mấy hôm nay Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn thần tình cổ quái, đã ngầm đề phòng, nhưng không ngờ y lại xâm phạm Ân Tố Tố. Chàng không khỏi vừa sợ vừa tức, tung mình nhảy tới, kêu lên:

- Bỏ tay ra.

Tạ Tốn làm lì đáp:

- Tên gian tặc kia, người giết chết vợ ta, được rồi, hôm nay ta bóp chết vợ người, cho người một thân một mình sống nơi trần thế.

Nói xong y đưa tay trái cấu vào yết hầu Ân Tố Tố. Ân Tố Tố “A” một tiếng, kêu lên thất thanh. Trương Thúy Sơn kinh hãi nói:

- Tôi đâu phải cừu nhân của ông, đâu có giết vợ ông. Tạ tiền bối, mau tỉnh lại, tôi là Trương Thúy Sơn của phái Võ Đang, đâu phải kẻ thù của ông đâu.

Tạ Tốn ngăn người, kêu lên:

- Thế mụ này là ai? Có phải vợ người không?

Trương Thúy Sơn thấy y nắm chặt Ân Tố Tố, nóng lòng vội nói:

- Đó là Ân cô nương, Tạ tiền bối, cô ấy đâu phải là vợ của kẻ thù ông đâu.

Tạ Tốn gầm lên:

- Ta cóc cần biết là ai với ai. Vợ ta bị người ta giết chết, mẹ ta bị người ta giết chết, ta muốn giết hết đàn bà con gái trên đời này.

Nói rồi tay trái sử kinh, Ân Tố Tố ngộp thở, không còn kêu lên được nữa. Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn đột nhiên hóa điên, không còn cách gì nói năng phải quấy, vội vàng ngưng khí lên tay phải, hết sức đánh vào sau lưng y. Tạ Tốn đưa tay trái ra sau, đánh lại một chưởng. Trương Thúy Sơn loạng choạng, mặt băng lại quá trơn, nên ngã lăn ra. Tạ Tốn phóng chân phải ra, nhắm ngay eo chàng đá tới. Trương Thúy Sơn biến chiêu thật nhanh, tay đẩy một cái người phóng vọt lên, giơ ngón tay điểm huyệt đạo trên đầu gối y. Tạ Tốn không đợi sử hết cú đá, nửa đường giựt ngược về, tay phải đánh xuống đỉnh đầu Trương Thúy Sơn.

Ân Tố Tố nghiêng người, vung tay trái ra chém xuống đầu Tạ Tốn. Tạ Tốn không thèm để ý, tiếp tục đánh xuống. Trương Thúy Sơn song chưởng đưa ra đỡ một chưởng của y, nhưng chỉ giây lát, thấy tức ngực, chân khí dường như không vận lên nổi. Ân Tố Tố chém vào cổ Tạ Tốn, chỉ thấy cổ y vừa dai vừa cứng, tay nàng bị dội trở ra, cạnh bàn tay lại tê dại đau điếng. Tạ Tốn hai mắt đỏ ngầu như muốn tóe lửa, bàn tay to lớn của y lại thò ra chộp vào yết hầu nàng, Ân Tố Tố kêu lên kinh hãi.

Ngay lúc đó, trước mắt bỗng sáng lòa, phương bắc hiện ra một khung cảnh màu sắc kỳ dị không sao tả được. Không biết bao nhiêu màu sắc, trong bóng đêm khi vươn ra khi thu vào, trong ánh vàng có lẫn màu tím đỏ. Màu tím càng lúc càng dài ra, trong màu tím có những tia sáng vàng, lam, lục, hồng. Tạ Tốn ngạc nhiên kêu “Ồ” một tiếng, tay lỏng ra buông rơi Ân Tố Tố. Trương Thúy Sơn cũng thấy sức ép trên tay nhẹ hẳn đi.

Tạ Tốn hai tay chắp sau lưng, đi về hướng bắc của băng sơn, đăm đăm nhìn ánh sáng kỳ ảo. Thì ra ba người theo nước trôi đi, đèn đây đã gần Bắc Cực, ánh sáng lạ lùng đó chính là một cảnh sắc kỳ diệu gọi là Bắc Cực quang⁶, người Trung Hoa trước nay chưa thấy bao giờ.

Trương Thúy Sơn chạy tới đỡ Ân Tố Tố, hai người tim đập thình thình. Hôm đó, Tạ Tốn đứng ngắm Bắc Cực kỳ quang, không động tĩnh gì nữa. Sáng hôm sau, quang thái nhạt dần, Tạ Tốn cũng tỉnh lại, không hiểu sao quên hết việc mình phát điên đêm hôm qua, ngôn ngữ cử chỉ lại thật nho nhã.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đều nghĩ: “Cha mẹ vợ con y đều bị người ta giết chết, không trách y được. Có điều không biết kẻ thù của y là ai?” Lại sợ bệnh điên của y tái phát, hai người không dám đề cập đến.

Lại thêm mấy ngày nữa, băng sơn vẫn trôi về hướng bắc. Tạ Tốn lại bắt đầu mắng chửi trời già, đôi lúc mắt y lại tóe ra những tia sáng lấp lánh chẳng khác gì một con mãnh thú. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố tuy cả hai không đề cập tới, nhưng đều chuẩn bị ngầm, e rằng y lại đột nhiên phát điên.

Một hôm kia, mặt trời đỏ rực dừng lại tại mặt nước phía tây, hồi lâu không lặn xuống biển. Tạ Tốn bỗng nhảy lên, chỉ vào vàng thái dương lớn tiếng mắng chửi:

- Cả cái mặt trời kia người cũng chọc tức ta, tặc thái dương, quỷ thái dương, ta mà có cái cung cứng, một mũi tên dài, hừ hừ, bắn một cái là xuyên qua người.

Y đột nhiên đánh mạnh vào băng sơn, vỡ một khối nước đá lớn, dùng sức ném về phía mặt trời. Miếng băng phóng ra phải đến hai chục trượng mới rơi tòm xuống biển. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố hai người kinh hãi, nghĩ thầm: “Cánh tay người này mạnh thật, giá như mình, e rằng ném không xa tới một nửa.”

⁶ aurora borealis

Tạ Tồn ném khối đá xong, lại ném khối khác, tổng cộng đến sáu bảy chục miếng, kinh lực vẫn không suy giảm. Y ném tới ném lui, dường như không biết mặt trời cách xa bao nhiêu. Y lại nhảy lên đá tung vào băng sơn, khiến cho đá vụn văng tứ tán.

Ân Tố Tố khuyên:

- Tạ tiền bối, ông nghỉ ngơi đã, đừng để ý đến qui thái dương làm gì.

Tạ Tồn quay đầu lại, mắt đầy tia máu đỏ ngầu, ngơ ngẩn nhìn nàng. Ân Tố Tố trong lòng sợ hãi, gương nở một nụ cười. Tạ Tồn đột nhiên kêu lên một tiếng, nhảy tới ôm chặt lấy nàng, kêu lên:

- Ta giết ngươi, ta giết ngươi. Sao ngươi lại giết mẹ ta, giết con ta?

Ân Tố Tố thấy mình như bị nhốt trong một cái lồng sắt, có điều cái lồng đó dần dần xiết lại.

Trương Thúy Sơn nắm lấy cánh tay Tạ Tồn cố gỡ ra, nhưng không nhúc nhích chút nào. Trước mắt thấy Ân Tố Tố lè lưỡi, tưởng như hết thở, chàng liền giơ chưởng hết sức bình sinh đánh vào huyết Thần Đạo trên lưng y, nghe bùng một tiếng. Nào ngờ chưởng đánh vào như trúng sắt đá, Tạ Tồn vẫn hà hà rống lên như dã thú, hai tay càng xiết chặt thêm. Trương Thúy Sơn quát lên:

- Nếu ngươi không buông ra, ta dùng binh khí đó.

Thấy y không lý gì đến, chàng lấy phán quan bút ra, điểm mạnh vào huyết Tiểu Hải trên khuỷu tay trái. Tạ Tồn tay phải vung ngược lại, chộp được phán quan bút, ném vèo vào trong biển cả.

Ân Tố Tố thấy vòng tay y lỏng ra, liền hụp xuống chui ra ngoài. Tạ Tồn tả chưởng đánh xéo vào cổ Trương Thúy Sơn, tay phải giơ ra chộp vào đầu vai Ân Tố Tố. Nghe rẹt một cái, chiếc áo da hải cẩu của Ân Tố Tố bị nắm ngón tay y cào rách một đường. Trương Thúy Sơn biết rằng nếu mình né qua, Ân Tố Tố thể nào cũng sẽ bị y bắt lại, lập tức sử chiêu “Tự Tại Phi Hoa” trong Miên Chưởng chế ngự chưởng lực của y. Nào ngờ bàn tay chàng và cạnh bàn tay y vừa đụng nhau, lập tức cảm thấy một sức hút cực mạnh gỡ ra không được, chỉ còn cách vận nội công lên chống đỡ.

Tạ Tồn một chưởng đã chế ngự được Trương Thúy Sơn liền lập tức lôi chàng chồm về phía Ân Tố Tố. Ân Tố Tố tung mình nhảy lên, hai chân chưa chạm đất, Tạ Tồn liền đá một cái, bảy tám miếng băng nhỏ bay vèo tới, trúng cả vào đùi bên phải của nàng. Ân Tố Tố chỉ kịp kêu lên một tiếng: “Ồi chà” rồi ngã lăn ra.

Tạ Tồn đột nhiên phát xuất chưởng lực, đánh Trương Thúy Sơn văng ra xa mấy trượng. Chưởng đó thực là mãnh liệt, Trương Thúy Sơn rơi xuống ngay mép của băng sơn, nước đá lại trơn, chân phải chàng trượt một cái, nghe tòm một tiếng, lăn tòm xuống biển.

CHƯƠNG 7
THÙ TỔNG BĂNG KHẢ LAI TIÊN HƯƠNG

誰送冰舸來仙香

Trời xanh se một chữ duyên,

Thiên Thai trước mặt, Đào Nguyên trong lòng.

Theo chàng phận gái chữ tòng,

Nguyện rằng sống chết sẽ cùng bên nhau.



*

* *

Trương Thúy Sơn tay trái vung ngân câu ra, móc vào băng sơn, mượn sức nhả về, nghĩ bụng Ân Tố Tố ắt đã bị rơi vào tay Tạ Tốn, không ngờ dưới ánh trăng lạnh, chỉ thấy Tạ Tốn hai tay ôm mắt, rên rĩ còn Ân Tố Tố đang nằm phục trên mặt băng.

Trương Thúy Sơn vội chạy tới đỡ nàng dậy, Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Em ... em bắn trúng mắt y ...

Câu nói chưa dứt, Tạ Tốn rống lên một tiếng, xông lại. Trương Thúy Sơn ôm lấy Ân Tố Tố cùng lăn luôn mấy vòng, tránh ra chỗ khác, bỗng nghe thấy tiếng ầm ầm vang dội, Tạ Tốn đang giơ lang nha bổng đánh vào băng sơn. Y vút lang nha bổng xuống, hai tay nâng một khối băng lớn ước chừng hơn trăm cân, nghiêng đầu nghe ngóng, rồi ném về phía Trương Ân hai người.

Ân Tố Tố muốn đứng lên chạy trốn, nhưng Trương Thúy Sơn đã đẩy lưng nàng, hai người cùng núp vào một cái hốc nước đá, không dám thở mạnh. Tạ Tốn ném khối băng xong, đứng yên không động đậy, cố tìm nơi hai người ẩn náu. Trương Thúy Sơn thấy mắt y chảy hai dòng máu tươi, biết rằng Ân Tố Tố trong khi nguy cấp đã bắn ngân châm, Tạ Tốn lúc đó thần trí hôn mê không kịp đề phòng, hai mắt trúng kim thành mù.

Thế nhưng thính giác y cực kỳ linh mẫn, chỉ cần một tiếng động nhỏ, cũng đủ khiến y chồm tới, hậu quả ra sao thật khó lường. Cũng may trên biển còn có sóng ỳ ầm, gió lại mạnh, thêm băng đá chạm nhau leng keng, nên hơi thở của hai người bị át hết, nếu không khó mà thoát khỏi độc thủ của y.

Tạ Tốn nghe ngóng một hồi, trong tiếng sóng, tiếng gió, tiếng băng chạm nhau không tìm được chỗ hai người đang trốn, nhưng hai mắt đau nhức, trước mắt chỉ một màu tối đen, vừa giận dữ vừa sợ hãi, dậm chân kêu hú một tiếng, tay đánh chân đá hỗn loạn vào băng sơn, rồi cầm các tảng băng ném ra tứ tán, nghe bình bình liên thanh, vang vọng bất tuyệt. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố hai người nép vào với nhau, sợ mặt cắt không còn hột máu, trên đầu vô số cục băng bay vèo vèo, chỉ trúng một mảnh thôi cũng đủ táng mạng.

Trận ném đá của Tạ Tốn tuy chỉ chừng nửa giờ nhưng Trương Ân hai người tưởng chừng kéo dài một năm. Tạ Tốn ném băng không hiệu quả, bỗng đứng ngừng tay, ôn tồn nói:

- Trương tướng công, Ân cô nương, tôi nhất thời hồ đồ, bệnh điên phát tác, khiến cho mạo phạm, xin hai vị tha lỗi cho.

Câu đó thật là khiêm hòa, lễ độ trở lại thần thái bình thường của y. Y nói xong, ngồi trên phiến băng, chờ hai người lên tiếng.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố trong tình cảnh này, đâu dám trả lời. Tạ Tố nói mấy lần, không thấy hai người đáp lại, liền đứng thẳng lên, thở dài một tiếng, nói:

- Hai vị nếu không tha thứ, tôi không còn cách nào khác.

Nói xong y hít mạnh một hơi. Trương Thúy Sơn bỗng giật mình, nhớ lại lúc y cất tiếng hú tại Vương Bàn Sơn đảo làm mọi người ngã gục, trước khi ra tay cũng thở mạnh một hơi như thế này. Hai mắt y tuy mù, tiếng hú chế ngự địch của y nào có gì khác. Lúc này nguy cơ đến ngay tức thì, muốn xé áo nhét kín hai tai, cũng đã muộn. Chàng không kịp nghĩ ngợi, vội ôm Ân Tố Tố nhảy ùm xuống bể.

Ân Tố Tố chưa rõ việc gì, tiếng hú của Tạ Tố đã cất lên. Trương Thúy Sơn ôm nàng vội vàng lặn xuống, nước lạnh thấu xương ngập hết cả đầu, nên cũng che kín luôn tai. Tay trái Trương Thúy Sơn cầm ngân câu móc vào băng sơn, tay phải chàng ôm Ân Tố Tố, trừ bàn tay trái thò ra ngoài, toàn thân hai người đều chìm dưới nước. Tuy vậy hai người vẫn nghe văng vẳng tiếng hú của Tạ Tố.

Băng sơn vẫn tiếp tục trôi về hướng bắc, mang theo cả hai người ở bên dưới. Trương Thúy Sơn thấy mình vẫn còn may, nếu như không mất bút thép mà lại mất ngân câu, dẫu hai người có chạy khỏi tiếng hú của Tạ Tố, thì cũng chết đuối trong biển cả.

Lâu lâu một lần, hai người thò miệng ra ngoài mặt nước, hít một hơi, nhưng hai tai vẫn chìm trong nước, sáu bảy phen như thế, tiếng hú của Tạ Tố mới ngừng. Mỗi lần hú nội lực tiêu hao rất nhiều, nên y thấy uể oải, không còn hơi sức đâu mà tìm xem Trương Ân chết hay sống, chỉ còn ngồi xuống dưới mặt băng ám điều nội tức. Trương Thúy Sơn giơ tay ra hiệu, hai người lặng lẽ trôi lên băng sơn, nhổ ít lông hải cẩu trên mảnh da thú, nhét chặt vào trong tai, cốt mong sao qua được cơn kiếp nạn.

Trương Ân biết rằng nếu còn ở chung với y trên cùng một băng sơn, chỉ cần một tiếng động nhỏ, lập tức đại họa đến ngay. Hai người mặt mày đăm chiêu, nhìn về hướng tây thấy mặt trời đỏ như máu vẫn chưa chìm xuống dưới mặt biển. Họ đâu biết vùng này gần kề Bắc Cực, thời tiết hoàn toàn thay đổi, nơi đây sáu tháng là ngày liên tiếp, còn sáu tháng kia là đêm tối vô cùng, chỉ thấy mọi sự đều quái dị, nghĩ mình đã đến nơi tận cùng của thế giới.

Ân Tố Tố toàn thân ướt đẫm, lạnh buốt thấu xương, chịu không nổi run lên cầm cập, hai hàm răng đánh vào nhau kêu lách cách. Tạ Tố dĩ nhiên nghe thấy, y lập tức rống lên, cầm lang nha

bồng đánh xuống. Trương Ân đã phòng bị, nhảy qua tránh né, nghe bình một tiếng, bỗng đã đánh vào băng sơn. Lực đạo cú đánh đó phải ít nhất bảy tám trăm cân làm vỡ bảy tám miếng lớn, văng cả xuống biển.

Hai người nhìn nhau kinh hãi, thấy Tạ Tốn vũ động lang nha bổng thành hàng nghìn đạo ngân quang, từ từ ép tới. Cái lang nha bổng đó dài đã hơn một trượng, bây giờ múa lên, uy lực bao trùm phải bốn năm trượng chung quanh, hai người tuy nhảy nhót đã nhanh, nhưng cũng không thể nào chạy thoát, chỉ còn cách liên tiếp lùi về sau, lùi một hồi đã đến mép của băng sơn.

Ân Tố Tố kinh hãi kêu lên:

- Ối chà

Trương Thúy Sơn cầm lấy tay nàng, hai chân nhún một cái, nhảy vọt luôn xuống biển. Hai người còn đang ở trên không, nghe thấy tiếng bình bình thật lớn, những mảnh băng đã bắn tới sau lưng, một số mảnh văng trúng nên cảm thấy hơi đau. Trương Thúy Sơn khi nhảy đã nhắm một khối băng to bằng cái bàn, tay trái vung ngân câu ra, móc luôn vào đó. Tạ Tốn nghe thấy tiếng hai người rơi xuống biển, dùng lang nha bổng đánh vỡ băng, cầm ném theo. Nhưng hai mắt y đã mù, Trương Ân hai người trên biển liên tiếp bơi đi, miếng đầu không trúng, những miếng sau cũng đều ra ngoài cả.

Băng sơn trên biển phần trời lên chỉ là một phần nhỏ của toàn khối, dưới nước là một băng thể thật lớn. Miếng băng Trương Ân hai người nằm phục trên đó là một mảnh băng do Tạ Tốn đánh vỡ ra, nhỏ chưa bằng một phần nghìn của băng sơn, vì thế theo dòng thủy lưu trôi thật nhanh, càng lúc càng xa núi băng nơi Tạ Tốn đang đứng. Đến chiều tối, quay đầu nhìn lại, thân hình Tạ Tốn chỉ còn là một cái chấm nhỏ, còn đại băng sơn vẫn lấp lánh phát quang.

Hai người bám được khối băng này chỉ cốt không bị chìm, nhưng thân mình ở dưới nước không thể nào chịu được lâu. May thay trên đường trôi về phương bắc, họ lại thấy một khối băng sơn nho nhỏ xuất hiện, hai người vội vàng bơi đến gần bám vào leo lên.

Trương Thúy Sơn nói:

- Cứ nói là trời không đưa mình vào tuyệt lộ, nhưng sao mình phải chịu biết bao nhiêu khổ sở, em cảm thấy thế nào?

Ân Tố Tố nói:

- Tiếc là mình không mang theo được chút thịt hải cẩu nào, anh không bị thương chứ?

Hai người nói mà như cho mình nghe, chẳng hiểu bên kia nói gì, chợt hiểu ra vội móc lông hải cầu trong tai. Thì ra họ ra sức đào thoát, quên cả hai tai vẫn còn bịt chặt.

Hai người thoát được đại nạn, nhu tình trong lòng lại càng tăng lên mãnh liệt. Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố, hai đứa mình có chết trên núi băng đó, cũng là vĩnh bất phân ly rồi.

Ân Tố Tố đáp:

- Ngũ ca, em có câu muốn hỏi, anh nói thật với em nhé. Ví như hai đứa mình còn ở trên đất liền, không trải qua những nguy nan như bây giờ, nếu em vẫn nhất tâm nhất ý muốn lấy anh, anh có bằng lòng lấy em không?

Trương Thúy Sơn ngẩn người, giơ tay gãi đầu, nói:

- Anh nghĩ rằng mình có lẽ không thân nhau sớm đến thế đâu, lại thêm ... lại thêm ... nhất định sẽ có rất nhiều trở ngại, gian lao, hai đứa môn phái không đồng ...

Ân Tố Tố thở dài, nói:

- Em cũng đã nghĩ như thế. Cho nên hôm anh cùng Tạ Tốn đấu chưởng, mấy lần em định phát xạ ngân trâm trợ lực, nhưng ngàn ngăn mãi vẫn không xuất thủ.

Trương Thúy Sơn lạ lùng nói:

- Thế ư, thế là tại sao? Anh lại tưởng em trong đêm tối nhìn không rõ, sợ lỡ trúng anh.

Ân Tố Tố hạ giọng:

- Không phải đâu. Nếu lúc đó đã thương được y, hai đứa mình trở về lục địa, em sợ anh sẽ không ở bên em nữa.

Trương Thúy Sơn trong lòng bồi hồi, kêu lên:

- Tố Tố.

Ân Tố Tố nói tiếp:

- Có thể anh sẽ giận em nhưng lúc đó em chỉ mong được mãi mãi bên anh, hai đứa đến một cái hoang đảo, sống với nhau. Tạ Tố ép bọn mình đi theo y, chính hợp với tâm nguyện của em.

Trương Thúy Sơn không ngờ nàng lại yêu thương mình sâu đậm đến thế, cảm kích vô hạn, dịu giọng nói:

- Anh không giận em đâu, trái lại còn thương em hơn vì em đối với anh chân tình như thế.

Ân Tố Tố ngả đầu vào ngực Trương Thúy Sơn, ngược lên nhìn vào mắt chàng, nói:

- Ông trời đưa mình đến nơi địa ngục bằng giá này, em không những không oán giận, lại càng vui sướng. Em chỉ mong bằng sơn này không quay về nam, ồ, nếu có ngày hai đứa mình về lại trung nguyên, sư phụ anh chắc ghét em lắm, còn cha em không chừng lại muốn giết anh ...

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên:

- Cha em?

Ân Tố Tố đáp:

- Cha em là Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính, tức là giáo chủ sáng lập ra Thiên Ưng giáo.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ồ, thì ra là thế. Nhưng không lo, anh và em sẽ đi với nhau, cha em có hung dữ cách mấy, cũng không đến nỗi giết chàng rể của mình.

Ân Tố Tố đôi mắt sáng lên, hai má đỏ bừng, nói:

- Anh nói thế có thật lòng không?

Trương Thúy Sơn nói:

- Hai đứa mình kết thành vợ chồng nhé.

Hai người lập tức cùng quì xuống ngay trên băng sơn. Trương Thúy Sơn cao giọng nói:

- Hoàng thiên ở trên, đệ tử là Trương Thúy Sơn hôm nay cùng Ân Tố Tố kết thành vợ chồng, họa phúc cùng chung, trước sau thề không bao giờ phụ bạc nhau.

Ân Tố Tố cũng kính cẩn khẩn nguyện:

- Xin trời phù hộ, cho hai đứa con được sống mãi mãi bên nhau là vợ chồng.

Ngừng lại một chút, nàng tiếp:

- Nếu sau này được về lại trung nguyên, tiểu nữ sẽ cải tà qui chánh, sám hối tội đã qua, theo phu quân làm điều thiện, quyết không giết ai nữa. Nếu vi lời thề, xin trời lặn người cùng tru diệt.

Trương Thúy Sơn mừng lắm, không ngờ nàng lại thề nguyện như thế, nên vòng tay qua ôm lấy Ân Tố Tố. Hai người tuy bị nước biển làm ướt đẫm, nhưng trong lòng ấm áp phơi phơi như gió xuân.

Một lúc lâu sau, cả hai mới nhớ ra là ngày hôm nay chưa ăn gì. Trương Thúy Sơn cầm ngân câu đứng rình tại mép băng sơn, đợi cá bơi gần mặt nước thì móc lên. Cá ở nơi đây vì phải chống lạnh nên thịt dày, nhiều mỡ, tuy ăn sống hơi tanh, nhưng ăn vào tăng khí lực rất nhiều.

Hai người ở trên băng sơn, không có hi vọng gì quay về Trung Thổ, nhưng cũng không lo không buồn. Bây giờ ngày rất dài mà đêm rất ngắn, thực không bình thường, nên không có cách gì tính toán thời khắc, cũng chẳng biết mặt trời mọc hay lặn bao nhiêu lần.

Một hôm, Ân Tố Tố trông thấy ngay chính hướng bắc có một cột khói bốc lên, sợ hãi mất vía, kêu lên:

- Ngũ ca.

Giơ tay chỉ cột khói đen. Trương Thúy Sơn nửa mừng nửa lo, nói:

- Không lẽ nơi đây cũng có người?

Tuy hai người nhìn thấy khói bay lên, nhưng thực ra còn cách xa lắm. Băng sơn tiếp tục trôi thêm một ngày nữa, vẫn chưa đến gần, nhưng khói đen bốc lên càng lúc càng cao, đến sau trông thấy trong đám khói có thấp thoáng ánh lửa.

Ân Tố Tố hỏi:

- Cái gì đây thế?

Trương Thúy Sơn lắc đầu không trả lời. Ân Tố Tố run run nói:

- Thôi hai đứa mình chắc sắp hết kiếp rồi. Đây là ... là cửa địa ngục đó.

Trương Thúy Sơn trong lòng cũng sợ hãi, nhưng cố trấn an nàng:

- Rất có thể nơi đây có người ở, chắc đang đốt lửa trên núi.

Ân Tố Tố nói:

- Đốt củi sao ngọn lửa bốc lên cao thế?

Trương Thúy Sơn thở dài, nói:

- Thôi mình đã đến đây, mọi sự run rủi do trời sắp định. Trời không muốn mình chết rét, lại muốn mình chết thiêu, thì cũng vui vẻ mà chịu.

Nói ra thật lạ, băng sơn hai người đang ở, lại cứ thẳng ngọn lửa mà trôi tới. Trương Ân hai người không hiểu rõ nguyên do, chỉ tin là do trời sắp xếp, dù họa hay phúc, thôi đành chiều theo số mệnh. Họ có biết đâu cột lửa kia là một ngọn hỏa sơn gần Bắc Cực đang hoạt động, lửa phun ra, làm cho nước biển chung quanh nóng lên. Nước nóng chảy về phía nam, dĩ nhiên cuốn các băng sơn từ phương nam lại thế chỗ, vì thế núi băng trôi đến càng lúc càng gần.

Băng sơn trôi thêm một ngày một đêm nữa thì đến dưới chân núi lửa, chung quanh là một vùng cây cối xanh tươi rộng mênh mông, thì ra là một hòn đảo thật lớn. Phía tây hòn đảo là vách đá và những ngọn núi, hình thù quái dị, Trương Thúy Sơn đã đi gần khắp một nửa trung nguyên mà cũng chưa thấy bao giờ. Hai người có biết đâu đây là hỏa sơn, những ngọn núi này đều là phún xuất thạch muôn vạn năm tích lại kết thành. Phía đông là một bình nguyên rộng không biết đâu là bờ là bến, do bụi núi lửa rơi xuống, lấp biển mà nên. Vùng này tuy gần ngay Bắc Cực, nhưng nhờ có hỏa sơn hoạt động từ xưa không tắt, trên đảo khí hậu vì thế cũng giống như dãy núi Trường Bạch hay Hắc Long giang. Trên núi cao có băng tuyết nhưng dưới đồng bằng thì cây cối xanh tươi, tùng xanh bách biếc, cao lớn dị thường, lại có đủ loại kỳ hoa dị thảo mà Trung Quốc không có.

Ân Tố Tố đứng ngẩn một hồi lâu, đột nhiên nhảy lên, hai tay ôm cổ Trương Thúy Sơn nói:

- Ngũ ca, hai đứa mình đến núi tiên rồi.

Trương Thúy Sơn trong lòng cũng hết sức vui sướng, ngơ ngơ ngẩn ngẩn không nói nên lời. Lại thấy trên cánh đồng, một bầy mai hoa lộc cúi đầu ăn cỏ. Chàng nhìn bốn bề, ngoài ngọn núi lửa kia ra, tất cả đều yên tĩnh không có gì đáng sợ.

Thế nhưng băng sơn trôi đến gần đảo, bị nước ấm đẩy ra nên lại trôi ra ngoài. Ân Tố Tố vội kêu:

- Chao ôi, chao ôi, đảo tiên lại đi xa rồi.

Trương Thúy Sơn thấy tình hình không xong, nếu không lên đảo, băng sơn sẽ tiếp tục trôi ra ngoài, biết bao giờ mới ngừng. Trong tình hình nguy cấp, chàng vừa chường, vừa câu đánh ra, nghe âm một tiếng đánh vỡ ngay một mảnh băng lớn. Hai người ôm lấy tảng băng, nhảy tòm ngay xuống biển, tay chân quật mạnh, một hồi sau đã lên được đất liền.

Bầy mai hoa lộc thấy có người đến, giương mắt nhìn, có vẻ hiếu kỳ, nhưng không sợ hãi. Ân Tố Tố rón rén đến gần một con, giơ tay vuốt lưng nó mấy cái, nói:

- Giá có thêm vài con hạc, em nghĩ đây hẳn là Nam Cực tiên cảnh rồi.

Bỗng mặt đất rung rinh, nàng ngã lăn ra. Trương Thúy Sơn kinh hoảng kêu lên:

- Tố Tố.

Chàng vội chạy lại đỡ nàng lên, nhưng mặt đất vẫn lay động, đứng không vững. Chỉ nghe thấy những tiếng ầm ầm, mặt đất rung chuyển, thì ra hỏa sơn lại phun lửa. Hai người ở trên mặt biển trôi nổi mấy mươi ngày, sóng nhồi lên nhồi xuống suốt ngày đêm, nay vừa lên bờ, dưới chân vẫn còn bồng bênh, mặt đất vừa rung động đã ngã nhào xuống.

Hai người kinh hoảng nhưng không thấy gì xảy ra, mới cùng cười hì hì đứng dậy. Hôm đó hai người mệt lả, nên nằm ngay trên bãi cỏ, ngủ một giấc đến hơn bốn giờ mới dậy.

Khi tỉnh dậy, mặt trời vẫn chưa qua khỏi núi, Trương Thúy Sơn nói:

- Hai đứa mình đi vòng quanh xem thế nào. Tuy không thấy người ở nhưng biết đâu chẳng có độc trùng mãnh thú gì chẳng.

Ân Tố Tố nói:

- Chỉ cần xem đàn mai hoa lộc này hiền từ như thế, đủ biết trên đảo tiên này thật là thái bình.

Trương Thúy Sơn cười:

- Cũng mong được như thế. Vậy hai đứa mình đi hái yết những vị tiên ở đây vậy.

Dù ở trên băng sơn, Ân Tố Tố vẫn để ý đến dung nhan phục sức, quần áo vẫn chỉnh tề, bây giờ lên đảo lại càng kỹ lưỡng sắm soi bề ngoài. Nàng sửa lại y trang, chải đầu cho Trương Thúy Sơn, sau đó mới đi ra ngoài xem xét phong cảnh.

Ân Tố Tố tay cầm trường kiếm, còn Trương Thúy Sơn đã mất thiết bút nên chặt tạm một cành cây chắc chắn thay vào. Hai người thi triển khinh công, chạy từ nam lên bắc đến mười dặm. Mãi đến bây giờ mới có được một khoảng đất rộng để vùng vẫy, họ sung sướng không sao kể xiết. Khắp nơi, ngoài những gò thấp và cây cao, tất cả đều là bình nguyên, kỳ hoa dị thảo. Thỉnh thoảng có những loài chim đẹp đẽ, những con thú nhỏ, xem ra không làm hại đến người.

Hai người đi qua một khu rừng lớn, thấy ở phía tây bắc có một ngọn núi đá, dưới chân có một cái hang. Ân Tố Tố kêu lên:

- Chỗ này thật là tuyệt.

Vội vàng vượt lên trước chạy ngay tới. Trương Thúy Sơn kêu lên:

- Coi chừng.

Nói chưa dứt câu, nghe thấy ồm một tiếng, trước mắt đã có bóng thấp thoáng, một con gấu trắng từ trong động nhào ra. Con gấu đó lông dài, to lớn như một con bò mộng. Ân Tố Tố sợ hãi, vội lùi lại phía sau. Con gấu chồm tới, giơ chân trước, vồ vào đầu Ân Tố Tố, nài vùi vung kiếm lên đâm vào vai con thú. Nào ngờ ở trên biển lâu ngày, sức lực suy kiệt, tay không còn sức, kiếm đó tuy đâm trúng vai con gấu, nhưng chỉ làm nó bị thương sơ sài, chiêu thứ hai vừa tới, con gấu nhào lên gạt ra, nghe cách một tiếng, thanh kiếm đã rơi xuống đất.

Trương Thúy Sơn vội kêu:

- Tố Tố lùi ra đi.

Chàng nhảy tới vung cành cây quật ngang, đánh trúng ngay khuỷu chân trước con vật. Chỉ nghe lách cách mấy tiếng, cành cây đã gãy thành hai khúc, nhưng con gấu cũng bị què chân. Con vật bị thương nặng, đau quá rống lên, vang động cả sơn cốc, hung hăng chồm tới tấn công Trương Thúy Sơn.

Trương Thúy Sơn hai chân điểm một cái, sử dụng khinh công “Thê Vân Túng”, nhảy vọt lên cao cả trượng, sử dụng cái móc trong tự quyết chữ “*tranh*”, dùng ngân câu từ trên cao đánh xuống, trúng ngay mang tai con gấu. Chiêu đó kinh lực thật mạnh, ngân câu móc vào cả tấc. Con gấu rống lên một tiếng kinh thiên động địa, hất văng ngân câu trong tay Trương Thúy Sơn, lăn ra dẫy dựa mấy cái, chống bốn vó lên trời chết tươi.

Ân Tố Tố vỗ tay reo lên:

- Khinh công đẹp quá, câu pháp thật tuyệt.
- Nói chưa dứt câu, bỗng nghe Trương Thúy Sơn kêu lên:
- Mau nhảy lại đây.

Ân Tố Tố nghe thấy Trương Thúy Sơn có vẻ kinh hoảng, không kịp hỏi thêm, vội vàng vọt về phía trước, nhảy ngay vào lòng chàng, quay đầu lại, không khỏi kêu lên “Ồi chao” một tiếng. Thì ra ngay đằng sau nàng lại có một con gấu trắng khác, nhe răng giơ vuốt, trông thật ghê rợn.

Trương Thúy Sơn trong tay không có món binh khí nào, vội ôm Ân Tố Tố nhảy lên trên một cây tùng lớn, con gấu cứ đi lòng vòng dưới gốc, thỉnh thoảng lại ngừng đầu gầm lên một tiếng. Trương Thúy Sơn bẻ một cành tùng, nhắm ngay mắt phải con vật phóng xuống, nghe vút một tiếng, cành cây đâm ngay vào mắt nó. Con gấu đau quá kêu ầm lên, toan trèo lên cây. Trương Thúy Sơn tiếp lấy thanh trường kiếm trong tay Ân Tố Tố, vận kinh phóng xuống đầu dã thú, nghe soẹt một tiếng, thanh kiếm ngập vào đến quá nửa, con vật từ từ ngã ra, chết ngay dưới gốc cây.

Trương Thúy Sơn nói:

- Không biết trong động có còn con gấu nào nữa không.

Chàng kiểm mấy hòn đá ném vào trong hang, chờ một lát sau không thấy động tĩnh gì, mới tiến vào trước, Ân Tố Tố theo sát phía sau. Hai người thấy cái hang đó thật rộng rãi, sâu đến bảy, tám trượng, bên trên nóc lại có một cái lỗ hổng ánh sáng chiếu vào, chẳng khác gì một cái cửa sổ thiên nhiên.

Trong động đầy những đồ ăn còn lại của hai con gấu, xương cá, đầu cá, tanh thối vô kể. Ân Tố Tố bịt mũi nói:

- Nơi này tốt thì có tốt, nhưng hôi quá.

Trương Thúy Sơn nói:

- Chỉ cần mỗi ngày mình quét dọn, chùi rửa, mười ngày nửa tháng, thì sẽ hết hôi.

Ân Tố Tố nghĩ đến từ nay sẽ cùng chàng ở trên hòn đảo này, tháng năm vô tận, cho đến khi già chết mới thôi, trong lòng hết sức vui sướng, nhưng cũng thật thê lương. Trương Thúy Sơn ra ngoài bẻ cành cây, làm thành một cái chổi lớn, bắt đầu quét dọn những uế vật trong động. Ân Tố Tố cũng giúp chàng tẩy rửa, nhưng mùi hôi vẫn không hết. Ân Tố Tố nói:

- Giá gần đây có chỗ nào lấy nước về rửa một phen thì tốt biết mấy. Nước biển thì nhiều nhưng mình lại không có thùng để xách.

Trương Thúy Sơn nói:

Anh có cách làm.

Chàng đến những vùng lạnh lẽo trên núi, ôm về mấy tảng băng lớn, để lên trên những chỗ cao trong hang. Ân Tố Tố vỗ tay cười:

- Hay lắm.

Khối băng dần dần tan ra thành nước, chảy xuống nhưng có điều rất chậm.

Trong khi Trương Thúy Sơn ở trong động chùi rửa, Ân Tố Tố ra ngoài dùng trường kiếm xẻ thịt hai con gấu trắng, cắt ra thành từng miếng. Vùng này tuy có núi lửa, nhưng dẫu sao cũng là cực bắc, thời tiết vẫn rất lạnh, thịt gấu để đó xem ra mấy tháng cũng không hư. Ân Tố Tố thở dài:

- Con người lòng không biết đến đâu mới vừa, được voi đòi tiên, giá như mình có lửa, nướng mấy cái bàn chân gấu mà ăn thì ngon biết mấy.

Lại nói tiếp:

- Chỉ sợ nước đá để trong động mãi không tan thì không hết được mùi hôi.

Trương Thúy Sơn ngược lên nhìn lửa trên ngọn hỏa sơn phun ra, nói:

- Lửa thì có kia, nhưng lửa lại quá lớn, để thử thả mình nghĩ cách nào lấy lửa đem về.

Đêm hôm đó, hai người ăn no thịt gấu rồi trèo lên cây nằm ngủ. Họ tưởng như mình vẫn còn trên băng sơn rồi dạt trên biển cả, nghe tiếng sóng ỳ ầm, nhấp nhô lên xuống, thực ra chỉ là gió thổi vào lay động cành cây.

Hôm sau, Ân Tố Tố chưa mở mắt đã kêu lên:

- Thơm quá, thơm quá.

Nàng xoay người nháy xuống, thấy mùi thơm ngát từ một vùng đầy những loại hoa không biết tên bên dưới xông lên, vui mừng nói:

- Trước cửa động có nhiều hương hoa như thế này, thật là thú vị.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố, việc mừng để sau, có một việc anh muốn nói với em trước đã.

Ân Tố Tố thấy chồng sắc mặt trịnh trọng, không khỏi lo âu, hỏi:

- Cái gì vậy?

Trương Thúy Sơn nói:

- Anh đã tìm được cách có lửa rồi.

Ân Tố Tố mừng nói:

- Ồ, cái anh chàng này, vậy mà làm cho em tưởng có chuyện gì không hay cơ chứ. Cách nào đâu? Nói em nghe, nói cho em nghe nào.

Trương Thúy Sơn nói:

- Lửa trên miệng hỏa sơn lớn quá, không cách gì đến gần được, e rằng mình còn cách đến mấy chục trượng cũng đã chết thiêu rồi. Mình dùng vỏ cây tết thành một sợi thừng dài, phơi cho khô, sau đó ...

Ân Tố Tố vỗ tay:

- Cách đó hay lắm, hay lắm. Sau đó mình buộc một cục đá vào đầu dây, ném vào miệng núi lửa, lửa cháy vào dây, mình lấy đem về.

Hai người ăn thịt sống đã lâu, muốn có lửa ngay, nói là lập tức làm liền. Phải mất đến hai ngày, họ mới bện được một sợi dây thừng dài hơn trăm trượng, lại phơi thêm một ngày nữa, ngày thứ tư mới nhắm hướng núi lửa mà đi.

Ngọn hỏa sơn nhìn thì không xa, nhưng đi phải đến hơn bốn chục dặm. Hai người càng tới gần càng nóng, đầu tiên phải cởi áo da hải cẩu, lúc sau chỉ một manh áo ngoài mà cũng vẫn còn nóng. Đi thêm một dặm nữa, hai người miệng khô lưỡi bức, mồ hôi đầm đìa, chung quanh không còn cây cối hoa cỏ gì, chỉ toàn là đá vàng xém trơ trụi.

Trương Thúy Sơn trên vai vác cuộn dây, thấy mấy sợi tóc dài của Ân Tố Tố bị nóng quá đã quăn cả lại, trong bụng thương xót, nói:

- Em ở đây chờ anh, một mình anh đi cũng được rồi.

Ân Tố Tố giận nói:

- Anh mà còn nói nữa, em sẽ không bao giờ ngó đến anh đâu. Cùng lắm mình không có lửa, suốt đời ăn thịt sống, chứ có gì quan trọng đâu mà không được?

Trương Thúy Sơn chỉ mỉm cười.

Lại đi thêm một dặm nữa, hai người đều thở phì phò như trâu. Trương Thúy Sơn tuy nội công tinh thâm, nhưng cũng bị nóng đến mắt nổ đom đóm, trong đầu kêu lùeng bùng, nói:

- Được rồi, mình đứng đây quăng sợi dây lên, nếu không bắt lửa, thì đành ... đành ...

Ân Tố Tố cười:

- Thì đành là trời bắt mình làm một đôi vợ chồng đời thượng cổ ăn lông ở lỗ vậy ...

Nói đến đây, thân hình lão đảo, mắt hoa lên phải vội bám vào vai chồng mới đứng được. Trương Thúy Sơn nhặt dưới đất một cục đá, buộc vào đầu dây, đề khí chạy lên trước vài trượng, quát lên một tiếng “Đi” hết sức ném tới.

Chỉ thấy cục đá phóng tới như tên bắn, mang theo sợi dây thẳng băng, rơi xuống tận đàng xa. Thế nhưng vài chục trượng so với chỗ Trương Ân hai người đứng có nóng hơn thật, nhưng vẫn còn cách miệng núi lửa thật xa, không sao đốt cháy được sợi dây. Hai người đợi một hồi lâu, người nóng ran, mắt như muốn đổ lửa, nhưng sợi dây vẫn y nguyên, không thấy chút khói nào bốc lên cả. Trương Thúy Sơn thở dài:

- Người xưa khoan gỗ, đánh đá lấy lửa, cũng đều được, thôi hai đứa mình về rồi từ từ tìm cách khác. Cái cách ném dây lấy lửa này coi bộ không xong.

Ân Tố Tố nói:

- Cái cách này tuy không xong nhưng sợi dây đã khô lắm rồi. Mình đi kiếm vài cục đá lửa, dùng kiếm đánh vào xem sao.

Trương Thúy Sơn nói:

- Em nói đúng lắm.

Chàng cuộn sợi dây lại, xé tưa đầu thành những sợi nhỏ như tơ. Chung quanh hỏa sơn rất nhiều đá lửa, chàng lấy một cục, dùng kiếm đập vào, tóe ra mấy đốm lửa, bắn vào bụi nhùi, làm khoảng chục lần thì được lửa.

Hai người mừng rỡ ôm nhau mà reo hò. Cái thùng đó giữ lửa rất tốt, hai người mặt mày rạng rỡ cầm sợi dây đem về hang. Ân Tố Tố gom củi lại gầy một đống lửa lên.

Có lửa rồi, mọi việc đều xong, từ nấu băng thành nước, đến sấy thịt cho khô. Từ khi thuyền đắm đến nay, họ chưa được ăn đồ nóng sốt, bây giờ lần đầu có một miếng thịt gấu thơm tho, họ nhai vội vàng tưởng như muốn nuốt luôn cả lưỡi xuống bụng.

Đêm hôm đó, nơi hang gấu, hoa hương ngào ngạt, ánh lửa bập bùng. Từ khi thành vợ chồng đến nay, đến lúc này họ mới hưởng cái thú động phòng đêm xuân ấm áp.

Sáng sớm hôm sau, Trương Thúy Sơn đi ra ngoài động, đưa mắt nhìn bốn bề, trong lòng khoan khoái. Bỗng thấy từ đàng xa trên một khối đá ngay cạnh bờ biển, một bóng người cao lớn đứng ở đó, chẳng phải Tạ Tốn thì ai?

Trương Thúy Sơn sợ hãi không để đâu cho hết, những tưởng cùng Ân Tố Tố qua cơn đại nạn, từ nay hai người sẽ bình yên sống với nhau trên hòn đảo hoang này, nào ngờ gã ma đầu cũng đến được. Trong nhất thời, chàng tưởng như biến thành tượng đá, đứng thốt thần không dám cử động. Chàng thấy Tạ Tốn bước đi lảo đảo, loạng choạng tiến vào đất liền. Hẳn là từ khi mắt bị mù, y không cách gì có thể bắt cá hay săn hải cẩu, nên chịu nhịn đói tới nay. Y đi được vài trượng, vấp một cái thân hình bổ nhào về phía trước, nằm phục dưới đất.

Trương Thúy Sơn quay về hang, Ân Tố Tố thấy chàng nũng nịu nói:

- Ngũ ca, chàng ...

Thấy sắc mặt chàng trịnh trọng, nàng nói chưa thành câu đã ngừng lại. Trương Thúy Sơn nói:

- Gã họ Tạ đã đến đây rồi.

Ân Tố Tố giật mình nhảy dựng lên, hỏi nhỏ:

- Y có nhìn thấy anh không?

Nàng chợt nghĩ ra Tạ Tốn đã mù cả hai mắt, nên nổi kinh hoàng lập tức biến mất, nói:

- Mình hai người mắt sáng, không lẽ lại thua một người mù?

Trương Thúy Sơn gật đầu, nói:

- Y đói quá nằm ngất xỉu rồi.

Ân Tố Tố nói:

- Để ra xem.

Nàng xé tay áo ra bốn mảnh vải, lấy hai mảnh nhét vào tai Trương Thúy Sơn, còn mình cũng dùng hai mảnh nút chặt tai lại. Tay phải nàng cầm trường kiếm, tay trái thủ sẵn mấy cái ngân châm, hai người cùng ra ngoài động.

Hai người đi đến còn cách Tạ Tốn chừng bảy tám trượng, Trương Thúy Sơn lớn tiếng nói:

- Tạ tiền bối, có muốn ăn không?

Tạ Tốn bất ngờ nghe thấy tiếng người, vừa vui mừng, vừa sợ hãi, nhưng lập tức nhận ra tiếng của Trương Thúy Sơn, mặt liền sầm xuống, một lúc sau mới gật đầu. Trương Thúy Sơn quay về đồng lấy một miếng thịt gấu đã nướng chín còn lại từ đêm qua, đứng xa xa ném tới, nói:

- Xin đón lấy.

Tạ Tốn nhóm dậy, nghe hơi gió định hướng, giơ tay bắt, chậm rãi đưa lên ăn một miếng.

Trương Thúy Sơn thấy y là một đại hán tựa như rồng cọp, nay vì đói nên suy nhược như thế, không khỏi nhủ lòng thương cảm. Ân Tố Tố trái lại trong lòng lại nổi lên một ý nghĩ: “Ngũ ca quả thật là nhân từ, sao không để cho y chết đói luôn, sau này đỡ rắc rối? Lần này cứu sống y, e rằng về sau sẽ phiền não vô cùng, không chừng hai người mình sẽ mất mạng vào tay y.” Thế nhưng nàng chợt nghĩ mình đã lập trọng thệ, quyết ý đi theo Trương Thúy Sơn để thành người tốt, tuy trong lòng có ý không muốn cứu người, nhưng đâu dám nói ra.

Tạ Tốn ăn hết nửa miếng thịt rồi, nằm phục xuống ngủ khò khò, Trương Thúy Sơn đốt cho y một đồng lửa ở bên cạnh. Tạ Tốn ngủ hơn một tiếng đồng hồ mới dậy, hỏi:

- Đây là đâu thế?

Trương Ân hai người đứng canh bên cạnh, thấy y nhóm dậy mở miệng hỏi, liền lấy mảnh giẻ ở bên tai phải ra, để có thể nghe y nói, nhưng tay phải vẫn chỉ để cách tay một vài tấc, nếu tình hình không xong, lập tức bịt tai lại, còn mảnh vải bên tai trái vẫn để nguyên. Trương Thúy Sơn nói:

- Đây là một hòn đảo hoang không người ở nơi cực bắc.

Tạ Tốn “Ồ” một tiếng, ngay lúc đó trong đầu nổi lên vô số ý niệm, thù người hồi lâu mới nói:

- Nếu như thế thì mình không sao về lại được nữa.

Trương Thúy Sơn nói:

- Cái đó cũng còn tùy ở ông trời.

Tạ Tốn chửi:

- Cái gì mà ông trời, đồ chó trời, đồ giặc trời, đồ ăn cướp trời thì có.

Rồi y lần mò đến ngồi trên một phiến đá, tiếp tục ăn nốt miếng thịt, hỏi:

- Các người định đối xử với ta ra sao?

Trương Thúy Sơn đưa mắt nhìn Ân Tố Tố, đờn nằng lên tiếng. Ân Tố Tố đưa tay ra hiệu, ý muốn nói là mọi sự tùy chồng quyết định. Trương Thúy Sơn hơi trầm ngâm, rồi lớn tiếng đáp:

- Tạ tiền bối, vợ chồng chúng tôi ...

Tạ Tốn gật đầu:

- Ồ, thành vợ chồng rồi đấy.

Ân Tố Tố mặt đỏ lên, nhưng không khỏi có chút đắc ý, nói:

- Thì có thể nói chính là do tiền bối làm mai, nên cũng xin đa tạ đã tác thành cho chúng tôi.

Tạ Tốn hừ một tiếng, nói:

- Thế hai vợ chồng định đối với ta như thế nào?

Trương Thúy Sơn nói:

- Chúng tôi bán mù mắt tiền bối, quả thật muôn phần bất đắc dĩ, nhưng sự đã như thế, muôn ngàn lời cũng không có ích gì. Bây giờ ý trời đã cho mình sống chung với nhau trên đảo hoang này, xem ra cũng không chắc có dịp quay về Trung Thổ, vậy hai chúng tôi sẽ liệu điều phụng dưỡng tiền bối tử tế.

Tạ Tốn gật đầu, thở dài:

- Thì cũng đành như vậy thôi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Vợ chồng chúng tôi tình sâu nghĩa nặng, quyết sống chết với nhau, tiền bối nếu như bệnh diên tái phát, hại một người nào trong hai vợ chồng tôi, người kia quyết không sống một mình.

Tạ Tốn đáp:

- Có phải người muốn nói với ta rằng, nếu các người chết đi, ta mù mắt, ở trên hòn đảo hoang này cũng không sống được chứ gì.

Trương Thúy Sơn đáp:

- Đúng thế.

Tạ Tố Tố đáp:

- Nếu đã như thế, sao tai bên trái các người còn nhét giẻ làm chi?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau cười, lấy giẻ trong tai ra, trong lòng đều sợ thầm: “Người này mắt tuy mù, tai lại rất thính, ắt có thể dùng tai thay mắt không chừng. Y lại thật thông minh cơ trí, liệu sự như thần, nếu không phải ở trên hòn đảo nơi cực bắc, chưa chắc đã cần đến mình nuôi dưỡng.”

Trương Thúy Sơn xin Tạ Tố Tố đặt tên cho hòn đảo này. Tạ Tố Tố nói:

- Nếu đảo này có băng khối vạn năm, lại có ngọn núi lửa muôn đời không tắt, thì gọi nó là Băng Hỏa đảo.

Từ đó ba người sống trên Băng Hỏa đảo, mọi sự không có gì xảy ra. Cách hang gấu chừng nửa dặm cũng có một cái sơn động nho nhỏ. Trương Ân hai người sắp xếp thành một nơi ở, đưa Tạ Tố Tố đến đó. Hai vợ chồng bắt cá săn thú xong còn dư thì giờ, nung đồ sứ thành chén bát, đắp đất thành lò, các loại đồ dùng tuy thô sơ nhưng cũng đầy đủ.

Tạ Tố Tố cũng không nói chuyện với hai người, chỉ ngồi ôm thanh đao Đồ Long, cúi đầu suy nghĩ. Trương Ân thấy y đáng thương, khuyên đừng suy nghĩ bí mật trong thanh đao nữa làm gì, Tạ Tố Tố đáp:

- Sao ta lại không biết là dù có tìm ra bí mật trong thanh đao này, thì ở trên hoang đảo cũng có làm được gì? Thế nhưng không có việc gì làm, sao cho hết ngày giờ đây?

Hai người thấy y nói có lý, nên không khuyên can nữa.

Thấm thoát đã được vài tháng, một hôm hai vợ chồng dắt tay nhau du ngoạn lên mạn bắc của hòn đảo. Hóa ra hòn đảo này chu vi cực lớn, trải dài ra tận phía bắc không biết đến đâu, đi đến hơn hai mươi dặm, thấy một khu rừng rậm, cây cao vút, che phủ hết mặt trời. Trương Thúy Sơn định đi vào rừng thám hiểm, nhưng Ân Tố Tố lại sợ, nói:

- Thôi lỡ trong rừng có cái gì cổ quái, mình đi về là hơn.

Trương Thúy Sơn hơi lấy làm lạ, nghĩ thầm: “Tố Tố trước nay hiểu sự, sao độ này có vẻ uể oải, nói chuyện gì cũng cứ gạt đi là sao?”

Nghĩ như thế, chàng hơi lo, hỏi lại:

- Em có sao không? Có gì không được khỏe thì phải?

Ân Tố Tố đột nhiên mặt đỏ bừng, nói nhỏ:

- Đâu có sao.

Trương Thúy Sơn thấy nàng có điều khác lạ, gặng hỏi mãi. Ân Tố Tố cười nửa miệng đáp:

- Ông trời thấy mình tịch mịch quá, nên sai một người xuống, để cho mình được vui đấy mà.

Trương Thúy Sơn sửng người, vui mừng quá, kêu lên:

- Em có con phải không?

Ân Tố Tố chặn lại:

- Nói khế thôi. Người ta nghe thấy bây giờ.

Nói đến đây, nàng bỗng bật cười khanh khách. Chốn hoang sơn này làm gì còn người thứ ba nào.

Thời tiết biến đổi, ngày một ngắn lại, đêm dài dần ra. Đến sau, mỗi ngày chỉ còn độ hai tiếng, khí hậu cũng ngày thêm lạnh lẽo. Ân Tố Tố từ khi có mang cũng lười biếng hơn, nhưng vẫn cố gắng nấu nướng, may vá và làm các việc nhà.

Hôm đó, mười tháng mang thai đã gần mãn, trong hang gấu đốt lửa lên, hai vợ chồng tựa vào nhau nói chuyện. Ân Tố Tố nói:

- Chàng nghĩ xem mình sẽ sinh con trai hay con gái?

Trương Thúy Sơn đáp:

- Con gái thì giống em, con trai thì giống anh, trai gái gì cũng tốt cả.

Ân Tố Tố đáp:

- Không, em thích mình có đứa con trai. Anh lựa cho con mình một cái tên đi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ừ.

Một hồi lâu, không nói năng gì. Ân Tố Tố nói:

- Mấy hôm nay anh có điều gì lo lắng? Em thấy anh dường như cứ nghĩ đâu đâu ấy.

Trương Thúy Sơn đáp:

- Có gì đâu. Có lẽ sắp lên làm bố, sung sướng quá nên đâm ra hồ đồ đấy mà.

Câu nói đó không phải chàng nói đùa mà đầu mày khóe mắt, ẩn ẩn nét ưu tư. Ân Tố Tố dịu dàng nói:

- Ngũ ca, anh nói dối em, chỉ làm cho em thêm lo. Anh thấy có cái gì không ổn phải không?

Trương Thúy Sơn thở dài, nói:

- Chỉ mong là anh quá đa nghi thôi. Anh xem Tạ tiền bối mấy hôm nay thần sắc có vẻ không được bình thường.

Ân Tố Tố “A” lên một tiếng, nói:

- Em cũng đã thấy rồi. Mặt mày ông ta càng ngày càng hung dữ, dường như lại muốn phát điên.

Trương Thúy Sơn gật đầu nói:

- Có lẽ vì ông ta suy nghĩ về bí mật trong thanh đao Đồi Long không ra, do đó trong lòng buồn bực mà nên.

Ân Tố Tố nước mắt rưng rưng, nói:

- Hai đứa mình vốn dĩ muốn cùng với y chết một lượt, cái đó cũng không sao. Có điều ... có điều ...

Trương Thúy Sơn cầm vai nàng, an ủi:

- Em nói không sai, bây giờ mình có con, không thể cùng chết chung với y được. Y tử tế thì thôi, nếu hành hung tác ác, mình chỉ còn cách giết y đi. Y dẫu sao cũng đã mù hai mắt, không làm gì mình được đâu.

Ân Tố Tố từ khi mang thai, không hiểu sao, đột nhiên trở nên nhân từ. Trước đây khi còn con gái, một lần giết cả chục người nàng cũng không coi vào đâu, giờ đây giết một con thú nàng cũng cảm thấy không nỡ. Có lần Trương Thúy Sơn bắt được một con hươu mẹ, con hươu con đi theo đến tận động, Ân Tố Tố liền đem con mẹ thả ra, khiến mọi người phải ăn trái cây đại hết hai ngày. Bây giờ nghe Trương Thúy Sơn định giết Tạ Tố, nàng không khỏi run lên.

Nàng đang tựa vào lòng Trương Thúy Sơn, nên khi run, chàng nhận thấy ngay. Trương Thúy Sơn nhìn thần sắc ôn nhu của nàng, nói:

- Chỉ mong y đừng phát điên. Mình tuy không có bụng hại người, nhưng phải có bụng phòng người.

Ân Tố Tố nói:

- Đúng thế, nếu như y lại phát điên, thì mình có cách nào chế ngự không? Hay là khi mình cho y ăn, mình bỏ thuốc độc vào ... không, không chưa chắc y đã phát điên đâu, có thể chỉ vì mình quá đa nghi đấy thôi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Anh có một cách. Từ ngày mai trở đi, mình dờ vào sâu trong động, bên ngoài đào một cái rãnh sâu, trên mặt trải da và đất mềm.

Ân Tố Tố đáp:

- Kế đó hay tuyệt, nhưng ngày ngày anh phải đi ra ngoài săn bắt, nếu y hành hung ...

Trương Thúy Sơn nói:

- Anh một mình dễ dàng chạy trốn, chỉ thấy tình hình không ổn, là chạy lên trên những bờ vách đá. Y mù hai mắt, làm sao đuổi kịp anh được?

Hôm sau sáng sớm, Trương Thúy Sơn đã ra đào trước hang một cái rãnh sâu. Có điều vì không có cuốc xẻng, chỉ có cách đi tìm cây gỗ nào dùng tạm như cái mai, thực là làm nhiều mà chẳng

được bao nhiêu. Cũng may chàng nội lực thâm hậu, cực nhọc bảy ngày liền, cũng đào được cái hố sâu ba trượng.

Trước mắt thấy Tạ Tốn ngày càng có vẻ bất thường, thỉnh thoảng lại lấy đao Đồi Long múa may như điên. Trương Thúy Sơn càng ra sức đào hố, định sẽ đào sâu khoảng năm trượng, dưới đáy cắm chông gỗ. Hố đó dưới nhỏ trên rộng, nếu y không tiến vào thì thôi, nếu bước vào hang, không thể không rơi xuống. Bên cạnh hố chàng cũng chắt nhiều đá lớn, để khi y sa bẫy chàng sẽ dùng đá đó ném xuống.

Xế trưa hôm đó, Tạ Tốn ở bên ngoài động chừng vài trượng đi qua đi lại. Trương Thúy Sơn không dám tiếp tục đào, e y nghe thấy tiếng, đâm ra nghi ngờ. Chàng cũng không dám ra ngoài săn thú, chỉ thủ bên cạnh cái hang, xem động tĩnh thế nào. Chỉ nghe Tạ Tốn luôn mồm chửi bới, từ Trời đổ xuống, kể đến Tây Phương Phật tổ, Đông Hải Quan Âm, Ngọc Hoàng trên trời, Diêm Vương dưới đất. Sau đó y lại chửi đến Tam Hoàng, Ngũ Đế, Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Tần Hoàng, Đường Tông, văn thì cả Khổng Mạnh, võ thì đến Quan Nhạc¹ bất kể thánh hiền anh hùng nào cũng đều bị y chửi không còn sót một ai. Tạ Tốn cũng là một người tương đối có học, cho nên khi y chửi bới, Trương Thúy Sơn nghe cũng có chiều văn vẻ.

Đột nhiên, Tạ Tốn chửi tới các nhân vật võ lâm, bắt đầu từ Hoa Đà sáng tạo Ngũ Cầm Hí, tới Đạt Ma tổ sư của phái Thiếu Lâm, Nhạc Võ Mục thần quyền tán thủ, đều bị y coi không ra gì. Có điều không phải y chỉ chửi xuống, mà mỗi nhà mỗi phái y đều vạch những khuyết điểm, chỗ nào sai sót, đâu ra đấy. Y đi từ đời Đường xuống đời Tống rồi chửi tới những người đời cuối Nam Tống như Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái, Trung Thần Thông², rồi tới Quách Tĩnh, Dương Quá, rồi sau cùng tới tổ sư phái Võ Đang Trương Tam Phong.

Y nhục mạ người khác thì không sao, bây giờ lại chửi đến cả ân sư, Trương Thúy Sơn nhin làm sao nổi? Chàng đang toan mở miệng đáp lại, đột nhiên Tạ Tốn rống lên:

- Trương Tam Phong đã chẳng ra quái gì, thì đệ tử của y là Trương Thúy Sơn cũng đâu có vào đâu, để ta bóp cổ vợ nó xem nó làm gì ta.

Y tung mình nhảy tới, vượt qua bên cạnh Trương Thúy Sơn, chạy vào trong động. Trương Thúy Sơn đuổi theo, nghe âm một tiếng, Tạ Tốn đã rơi xuống hố. Thế nhưng đáy hố chưa để chông, y tuy ngã xuống nhưng không bị thương, chỉ vì bất ngờ nên cũng kinh hoảng. Trương Thúy Sơn thuận tay cầm ngay cành cây chàng dùng để đào hố, thấy Tạ Tốn từ dưới hố toan nhảy lên, nên cúi xuống đánh mạnh xuống đầu y. Tạ Tốn nghe được hơi gió, tay trái quơ lên, đã chộp được

¹ Quan Vũ, Nhạc Phi

² Những nhân vật kiệt xuất trong bộ Anh Hùng Xạ Điêu

cành cây, dùng sức giựt mạnh một cái. Trương Thúy Sơn cầm không chắc, cành cây tuột khỏi tay. Cái giựt đó kinh lực thật mạnh khiến hổ khẩu Trương Thúy Sơn rách ra, lòng bàn tay cũng bị xước, máu chảy ròng ròng. Tạ Tốn bị sức lôi cũng ngã phịch trở xuống đất hổ.

Lúc đó Ân Tố Tố đang trở dạ, đau bụng đã nửa ngày rồi. Lúc đầu nàng thấy Tạ Tốn đi lại trước động không rời, không dám nói cho chồng biết, e ngại Tạ Tốn nghe thấy sẽ bớt đi một phần úy kỵ, làm khó vợ chồng nàng sớm hơn. Bây giờ thấy tình thế nguy cấp, mặc dù bụng đau như xé, nàng vẫn gượng cầm thanh trường kiếm bên cạnh ném cho Trương Thúy Sơn.

Trương Thúy Sơn chụp được thanh kiếm, nghĩ thầm: “Người này võ công cao hơn ta nhiều quá, nếu y nhảy lên, ta dùng kiếm chém xuống, thế nào kiếm cũng bị y đoạt mất.” Trong cơn nguy cấp, đột nhiên nghĩ ra: “Hai mắt y đã mù, sợ dĩ y đoạt được binh khí toàn là do tiếng gió từ binh khí mà nhận ra hướng của chiêu thế.”

Chàng nghĩ ra lẽ đó, nghe Tạ Tốn cười ha hả, lại tung mình nhảy lên. Trương Thúy Sơn nhắm chính xác đường đi của y, để mũi kiếm đúng ngay nơi đầu não, giữ nguyên không động dấy. Tạ Tốn vừa phóng mình lên, thế nhảy thật mạnh, lao đầu vào đúng ngay mũi kiếm ở trên. Vì trường kiếm không di chuyển nên võ công y dù cao cũng không sao biết được. Chỉ nghe soẹt một tiếng, Tạ Tốn kêu rống lên thật to, trường kiếm đã đâm vào trán y, vào sâu cả tấc. Tuy nhiên y ứng biến thật nhanh, kiếm vừa đâm vào đầu, lập tức ngả đầu ra phía sau, đồng thời sử dụng công phu Thiên Cân Trụ rơi trở lại xuống hổ. Nếu y biến chiêu chậm một tí, mũi kiếm sẽ đâm thẳng vào óc, chết ngay lập tức. Tuy thế, đầu y cũng bị thương nặng, máu chảy ra đầy mặt, trường kiếm cắm trên trán, không ngừng lay động.

Tạ Tốn giựt thanh kiếm ra, xé vạt áo để buộc vết thương, y thấy đầu váng mắt hoa, biết mình bị thương không nhẹ, bệnh điên nổi lên, rút từ lưng ra thanh đao Đồ Long múa lên vù vù, bảo vệ đỉnh đầu, lại nhảy lên lần thứ ba. Trương Thúy Sơn vác những tảng đá, liên tiếp nhắm y ném xuống, nhưng đều bị thanh đao gạt ra. Chỉ thấy thanh đao quay tròn như tuyết rơi, hàn quang lấp lánh, Tạ Tốn đã nhảy được lên bờ, tiến thẳng vào động. Trương Thúy Sơn từng bước, từng bước lùi lại, lòng đau như cắt, nghĩ đến hôm nay cùng Ân Tố Tố hai người táng mạng, không được nhìn thấy đứa con chưa kịp chào đời.

Tạ Tốn sợ Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố có thể len lén đi ngang mình chui ra khỏi hang, ra đến ngoài thì không sao đuổi kịp, nên tay phải cầm đao, tay trái cầm kiếm, sử dụng những chiêu số bao trùm một vùng thật rộng, bao quát đến hơn hai trượng vuông, tin chắc hai người không thể nào đào tẩu được.

Bỗng nhiên từ trong động một tiếng “Oa” truyền ra tiếng khóc của hài nhi. Tạ Tốn giật mình kinh hãi, lập tức dừng lại, chỉ nghe đứa bé khóc vang không dứt.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố biết đây là lúc đại nạn lâm đầu, nhưng không nhìn Tạ Tốn làm gì, hai người chỉ chú mục vào đứa con mới sinh. Đó là một đứa bé trai, tay chân vùng vẫy, kêu khóc inh ỏi. Trương Ân biết rằng Tạ Tốn chỉ cần một đao chém xuống, cả hai vợ chồng lẫn đứa con sơ sinh đều chết tươi. Hai người không nói một câu, mắt cũng không không liếc sang, trong lòng thầm cảm ơn trời đất, đã cho mình được có dịp nhìn thấy đứa con, nên nhìn được thêm giây phút nào, hưởng thêm hạnh phúc giây phút ấy.

Hai vợ chồng lúc này đã thỏa nguyện, không còn nghĩ đến số mệnh của mình, nếu giữ được cho con khỏi chết thì tốt nhất, nhưng biết không có khả năng, nên vì thế ngay cả một ý nghĩ cũng không màng đến.

Đứa trẻ vẫn tiếp tục khóc oa oa. Đột nhiên Tạ Tốn lương tri nổi dậy, bệnh điên biến mất, đầu óc trở lại sáng suốt bình thường. Y nghĩ đến khi toàn gia bị người ta giết hại, vợ y cũng mới sinh con chưa lâu, ngay cả đứa hài nhi cũng không thoát khỏi độc thủ của địch. Mấy tiếng khóc oa oa đã đưa y trở lại biết bao chuyện cũ: từ tình nồng mặn của vợ chồng, sự hung tàn của kẻ địch, đứa trẻ thơ vô tội bị quật chết thành một đồng máu thịt bầy nhầy, bản thân mình cô khổ lênhên, kiệt tận toàn lực nhưng không tìm ra cách báo thù, nay tuy đã được thanh đao Đồ Long, nhưng bí mật trong thanh đao vẫn chưa tìm thấy ...

Y đứng ngẩn ngơ xuất thần, trên mặt lúc thì ôn hòa cười nụ, khi lại nghiến răng trợn mắt. Chỉ trong chớp mắt, ba người đang trong cảnh sống chết, nhưng từ tiếng khóc đầu tiên của hài nhi, cả ba người cùng toàn thần chú tâm vào đứa trẻ.

Tạ Tốn đột nhiên hỏi:

- Con trai hay con gái?

Trương Thúy Sơn đáp:

- Con trai.

Tạ Tốn nói:

- Tốt lắm. Thế đã cắt rốn chưa?

Trương Thúy Sơn nói:

- Phải cắt rốn ư? A, đúng rồi, đúng rồi, tôi quên khuấy đi mất.

Tạ Tốn quay ngược trường kiếm, đưa cán kiếm tới. Trương Thúy Sơn cầm lấy, cắt đứt cuống rốn đứa trẻ, bấy giờ mới nghĩ ra, Tạ Tốn đang ở ngay bên cạnh, nhưng y tuyệt nhiên không động thủ, trong lòng thấy lạ lùng, quay lại nhìn y, thấy trên mặt Tạ Tốn đầy vẻ quan hoài, tưởng như muốn giúp một tay không chừng.

Ân Tố Tố nói giọng yếu ớt:

- Cho em bế một tí.

Trương Thúy Sơn bế con lên, để vào lòng vợ. Tạ Tốn lại nói:

- Người đã nấu nước để tắm cho nó chưa?

Trương Thúy Sơn bật cười, nói:

- Tôi thật là hồ đồ, chẳng chuẩn bị gì cả, thằng bố này thật là vô dụng.

Nói xong chàng định đi ra ngoài đun nước, nhưng chỉ mới dậm bước, thấy thân hình to lớn của Tạ Tốn chắn trước mặt đứa bé, trong lòng lại sợ run. Tạ Tốn nói:

- Thôi người ở lại giúp cho phu nhân và cháu bé, ta đi nấu nước cho.

Y cầm thanh đao Đờ Long vào thắt lưng, rồi hối hả đi ra ngoài, đến chỗ cái hố nhẹ nhàng nhảy vọt qua.

Một lát sau, quả nhiên Tạ Tốn đã đem một chậu nước nóng vào, Trương Thúy Sơn liền tắm cho đứa trẻ. Tạ Tốn thấy hài nhi tiếng khóc vang vọng, hỏi:

- Thằng bé giống bố hay giống mẹ?

Trương Thúy Sơn mỉm cười:

- Xem chừng giống mẹ nhiều hơn, không lớn lắm, mặt trái xoan.

Tạ Tốn thở dài, hạ giọng nói:

- Cũng mong sau này y lớn khôn, đa phúc đa thọ, đừng phải chịu khổ nhiều.

Ân Tố Tố nói:

- Tạ tiền bối, ông xem tướng thằng bé không được tốt hay sao?

Tạ Tốn đáp:

- Chẳng phải vậy. Có điều nếu nó giống phu nhân, thì sẽ đẹp lắm, e rằng phúc trạch sẽ không nhiều, sau này ra đời, gặp nhiều tai nạn.

Trương Thúy Sơn cười đáp:

- Tiền bối nghĩ xa quá, bốn người mình ở trên hòn đảo hoang nơi cực bắc, thằng bé này ắt là chết già nơi đây, làm gì còn có dịp trùng nhập nhân thế mà phải lo.

Ân Tố Tố hấp tấp nói:

- Không đâu, không đâu. Bọn mình không về cũng được, nhưng thằng bé này không lẽ để nó một thân một mình nơi hòn đảo hoang này? Vài mươi năm nữa, ba người mình chết hết rồi, ai làm bạn với nó? Khi nó lớn lên, làm sao lấy vợ sinh con?

Nàng từ bé nhiễm tính cha, lại ở trong Thiên Ưng giáo, tai nghe mắt thấy toàn những điều độc ác, tàn nhẫn, nên ra đời hành sự cũng theo như thế, coi là chuyện bình thường. Từ khi làm vợ Trương Thúy Sơn, nàng bắt đầu hướng thiện, hôm nay lại được làm mẹ, trong lòng từ ái nảy sinh, nên đã hết sức hết lòng nghĩ cho con.

Trương Thúy Sơn nhìn nàng buồn bã, giơ tay vuốt tóc vợ, nghĩ thầm: “Hoang đảo này cách xa Trung Thổ hàng vạn dặm, làm cách nào mà về được bây giờ?” Tuy nhiên chàng không nỡ làm vợ đau lòng, nên nhịn không nói ra.

Tạ Tốn bỗng nói:

- Trương phu nhân nói không sai. Bọn mình thì coi như xong rồi, nhưng đâu có thể để cho đứa trẻ chết già nơi hoang đảo, không được hưởng một giây phút nào cái hoan lạc của cuộc đời? Trương phu nhân, ba người mình phải cùng tâm kiệt lực, đưa được thằng bé về Trung Thổ.

Ân Tố Tố mừng quá, run rẩy đứng lên. Trương Thúy Sơn giơ tay đỡ nàng, kinh hoàng:

- Tố Tố, em sao thế? Mau nằm xuống đi.

Ân Tố Tố đáp:

- Không đâu, ngũ ca, hai đứa mình phải khấu đầu vài cái trước Tạ tiền bối, cảm tạ đại ân đại đức của ông ấy.

Tạ Tồn xoa tay nói:

- Không cần, không cần. Thăng bé này đã đặt tên chưa nhỉ?

Trương Thúy Sơn đáp:

- Chưa. Tiền bối học vấn uyên bác, xin đặt cho cháu một cái tên.

Tạ Tồn trầm ngâm:

- Hừ, phải đặt cái tên nào đẹp một tí, để ta nghĩ xem đã.

Ân Tố Tố bỗng nhiên nghĩ thầm: “Không lẽ quái nhân này lại thích trẻ con đến thế, nếu y coi đứa bé như con mình, thì thăng bé sống trên đảo này không còn sợ y làm hại, dấu bệnh điên có phát ra, chắc cũng không hạ độc thủ.” Nàng nói:

- Tạ tiền bối, chúng tôi vì đứa bé này mà khẩn khoản xin tiền bối một điều, xin đừng từ chối.

Tạ Tồn hỏi:

- Điều gì thế?

Ân Tố Tố đáp:

- Xin ông nhận thăng bé này làm con nuôi. Khi nó lớn lên, đối với ông phụng dưỡng chẳng khác gì cha ruột. Được ông chiếu liệu, một đời nó không còn sợ gì nữa. Ngũ ca, anh nghĩ thế có phải không?

Trương Thúy Sơn hiểu ngay cái mối lo của vợ, nói:

- Hay lắm, hay lắm. Tạ tiền bối, xin ông đừng từ chối, xin nhận lời cầu xin của vợ chồng chúng tôi.

Tạ Tồn buồn bã nói:

- Con ruột của ta bị người ta quật chết, thành một đống máu thịt bầy nhầy, các người đã thấy chưa?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau, thấy điều y nói vẫn có vẻ điên khùng, nhưng nghĩ lại cái cảnh thảm khốc y phải chịu, trong lòng không khỏi se lại. Tạ Tố lại nói tiếp:

- Nếu con ta không chết, năm nay cũng đã mười tám tuổi rồi. Ta đem một đời công phu truyền cho nó, hà hà, chưa chắc nó đã kém gì Võ Dương thất hiệp đâu.

Câu nói đó trong vẻ thê lương cũng có đôi phần cuồng ngạo, trong cái tự phụ lại chứa chất nổi tịch mịch thương tâm vô cùng, khiến Ân Tố Tố và Trương Thúy Sơn không khỏi hối hận: “Giá như hôm đó trên khối băng sơn mình không hủy đôi mắt của y, bốn người sống với nhau trên hòn đảo hoang này, không lo không phiền, chẳng hay lắm ư?”

Ba người lặng yên giây lát. Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiền bối, nếu tiền bối thu thằng bé này làm con nuôi, chúng tôi sẽ để nói đổi qua họ Tạ.

Tạ Tố trên mặt lộ vẻ vui mừng, nói:

- Người bằng lòng cho nó họ Tạ ư? Đứa con của ta bị chết, tên là Tạ Vô Ky.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu ông thích, thế thì, thằng bé này cũng đặt tên là Tạ Vô Ky.

Tạ Tố mừng không để đâu cho hết, chỉ sợ Trương Thúy Sơn nói rồi sau lại hối hận, nói:

- Các người đem con cho ta, còn chính mình thì sao?

Trương Thúy Sơn nói:

- Hải nhi dù là họ Tạ hay họ Trương, chúng tôi cũng đều yêu thương nó. Sau này y hiểu thuận với song thân, kính yêu nghĩa phụ, không coi đâu nặng nhẹ dày mỏng cả, không phải hay lắm sao? Tố Tố, em nghĩ có đúng không?

Ân Tố Tố hơi ngần ngại, nói:

- Phu quân nói sao thì làm vậy. Con mình càng được nhiều người yêu thương, càng lợi cho nó chứ sao.

Tạ Tố vái hai người một cái thật sâu, nói:

- Vậy thì tôi cảm ơn hai vị, cái hận làm hư mắt, chúng mình từ nay bỏ qua. Tạ Tốn tuy mất con mà lại có con, sau này Tạ Vô Kỳ dương danh thiên hạ, lúc đó ai nấy đều biết, cha mẹ nó là Trương Thúy Sơn, Ân Tố Tố, còn nghĩa phụ của nó là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn.

Ân Tố Tố lúc đầu hơi do dự, vì nàng nghĩ đến Tạ Vô Kỳ đã chết, bị người ta quật nát như tương, con mình nếu lấy cái tên đó, e rằng không tốt, nhưng khi nàng thấy Tạ Tốn sung sướng như điên như cuồng, liệu tưởng y đối với thằng bé ắt sẽ cưng chiều lắm, sau này nó sẽ được rất nhiều điều hay. Tình mẹ thương con cái gì dù nhỏ nhặt đến đâu cũng nghĩ đến, miễn là có lợi cho con, thì đều hi sinh cả. Nàng ôm đứa con nói:

- Tiền bối có muốn bế nó một chút không?

Tạ Tốn giơ tay ra, bồng đứa trẻ trên tay, trong lòng vui sướng quá chảy cả nước mắt, hai tay run run, nói:

- Bà ... bà bồng nó lại đi. Hình dạng tôi thế này làm nó chết khiếp mất.

Kỳ thực trẻ sơ sinh mới một ngày làm gì đã biết, nhưng y nói như thế, quả thực yêu thằng bé biết bao. Ân Tố Tố mỉm cười đáp:

- Nếu ông thích nó, cứ bế nó một lát. Sau này nó lớn lên, ông đưa nó đi chơi.

Tạ Tốn nói:

- Tốt lắm ... tốt lắm.

Nghe thằng bé khóc to, y liền nói:

- Hà nhi đói rồi, bà cho nó bú sữa đi. Tôi ra bên ngoài.

Thực ra hai mắt y đã mù, dù Ân Tố Tố có cho con bú trước mặt y cũng không sao, nhưng khi y phát điên thô bạo bao nhiêu, bây giờ trở lại bình thường vẫn là một người văn chất, nho nhã quân tử.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiền bối ...

Tạ Tốn nói:

- Không, chúng mình đã thành người một nhà, cái gì mà còn tiền bối hậu bối, vai vế trên dưới? Để ta nói cho nghe, ba người chúng ta kết thành kim lan huynh đệ, sau này lợi cho thằng bé con.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ông là tiền bối cao nhân, vợ chồng tôi so với ông thân phận cách xa quá, đâu dám với cao.

Tạ Tố Tố đáp:

- Hừ, ngươi là con nhà võ, sao lại còn hủ lậu thế? Ngũ đệ, ngũ muội, các ngươi có gọi ta là đại ca hay không thì bảo?

Ân Tố Tố cười đáp:

- Để em gọi đại ca trước, hai người mình kết bái thành anh em. Nếu anh ấy còn gọi là tiền bối, em cũng thành tiền bối của anh ấy luôn.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu đã như thế, tiểu đệ đành phải nghe theo đại ca thôi.

Ân Tố Tố nói:

- Ba người mình cứ định như thế đã, vài ngày nữa khi em khỏe lại, mình sẽ tế cáo trời đất, bái kết nghĩa phụ, nghĩa huynh.

Tạ Tố Tố ha hả cười, nói:

- Đại trượng phu một lời nói ra, cả đời không đổi, việc gì phải bái trời bái đất. Giặc trời già tự mình không lo nổi cho mình, Tạ Tố Tố này hận y lắm lắm.

Nói xong hiên ngang đi ra khỏi động, từ ngoài cánh đồng không tiếng cười hả hê của y vang lại, hiển nhiên cực kỳ đặc ý. Trương Ân từ khi biết y đến nay, chưa bao giờ thấy Tạ Tố Tố hoan hỉ như thế.

Từ đó ba người toàn tâm toàn ý nuôi dưỡng thằng bé. Tạ Tố Tố khi còn trẻ làm nghề săn bắn, lại có hiệu là Kim Mao Sư Vương, dạy thú bắt muông không ai sánh kịp. Trương Thúy Sơn nói cặn kẽ từng nơi từng chốn trên đảo, y đi qua một lượt là nhớ hết. Từ đó việc bắt hươu, giết gấu một mình Tạ Tố Tố lo liệu.

Chẳng mấy chốc đã qua mấy năm, ba người sống trên đảo bình yên vô sự. Thằng bé con không bệnh tật gì, càng lớn càng khỏe mạnh. Trong ba người hóa ra Tạ Tổn lại cứng chiều y nhất, khi nào nó quá ương ngạnh, Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố muốn trách phạt, thì Tạ Tổn lại can. Mấy lần như thế, đứa trẻ biết được nghĩa phụ che chở, mỗi khi cha mẹ nổi cáu, liền chạy sang Tạ Tổn cầu cứu. Trương Ân chỉ còn nước lắc đầu cười nụ, nói đại ca nuông quá hóa hư.

Năm Vô Kỵ được bốn tuổi, Ân Tố Tố dạy y học chữ. Sinh nhật năm tuổi, Trương Thúy Sơn nói:

- Đại ca, thằng bé học võ được rồi. Từ nay đại ca dạy cho cháu có được không?

Tạ Tổn lắc đầu:

- Không được, võ công của ta quá sâu xa, trẻ con không thể nào lãnh ngộ được. Sao hiền đệ không truyền cho nó Võ Dương tâm pháp, đợi khi nào nó được tám tuổi, lúc đó ta mới dạy cho nó, chỉ dạy hai năm thì các người trở về được rồi.

Ân Tố Tố lạ lùng hỏi:

- Đại ca nói về là về đâu? Về Trung Thổ ư?

Tạ Tổn đáp:

- Mấy năm nay ta ngày ngày nghe ngóng hướng gió, chiều nước. Mỗi năm đến kỳ đêm dài nhất, thì có gió bắc, thổi liên tiếp mấy chục ngày không ngừng. Mình có thể đóng một cái bè gỗ lớn, dương buồm lên, theo gió bắc mà xuôi nam. Nếu giặc trời già không làm gì trái khoáy, không chừng các người có thể về Trung Thổ được.

Ân Tố Tố nói:

- Các người? Không lẽ đại ca không về cùng sao?

Tạ Tổn đáp:

- Ta hai mắt mù rồi, trở về Trung Thổ làm cái gì?

Ân Tố Tố nói:

- Nếu đại ca không về, chúng em cũng không thể nào để đại ca ở đây một mình. Thằng bé chắc cũng không chịu, không có nghĩa phụ, ai cứng chiều nó đây?

Tạ Tốn thở dài:

- Ta cứng chiều nó mười năm cũng đủ rồi. Trời già vốn ghét ta hay phá phách, thằng bé nếu ở bên ta quá lâu, e rằng tặc lão thiên cũng ghét lây qua nó, khiến nó chịu nhiều tai họa.

Ân Tố Tố cảm thấy lạnh người, nghĩ lại chắc y chỉ thuận miệng nói thôi, nên cũng không để tâm. Trương Thúy Sơn truyền thụ cho thằng bé căn cơ nội công, nghĩ rằng nó còn bé, chỉ cốt sao cho khỏe mạnh là đủ, ở trên hòn đảo hoang này có đánh nhau với ai. Tạ Tốn tuy có nói chuyện về Trung Thổ, nhưng sau đó không bao giờ đề cập đến nữa, xem ra chỉ là hứng nhất thời, không lấy đó mà theo được.

Khi đã được tám năm, quả nhiên Tạ Tốn bảo Vô Kỵ theo y học võ, khi truyền thụ không gọi Trương Ân đứng bên cạnh để xem. Hai vợ chồng cũng tôn trọng qui củ võ lâm, đi thật xa, đối với tiến cảnh của Vô Kỵ cũng không tra hỏi, tin rằng Tạ Tốn dạy cho, đều phải là tuyệt học cao minh dị thường.

Trên đảo không có gì để ghi lại, ngày tháng trôi như nước chảy, thấm thoát đã hơn một năm. Từ khi Vô Kỵ sinh ra, Tạ Tốn trong lòng đã có nơi nghĩ đến nên không còn để ý gì đến bảo đảo Đồ Long. Một đêm Trương Thúy Sơn bất ngờ mất ngủ, nửa đêm ra ngoài tản bộ, dưới ánh trăng chàng nhìn thấy Tạ Tốn ngồi xếp bằng trên một phiến đá, hai tay bưng thanh đao, đang cúi đầu suy nghĩ. Trương Thúy Sơn giật mình, muốn tránh ra, nhưng Tạ Tốn đã nghe thấy tiếng chân của chàng, nói:

- Ngũ đệ, tám chữ "*võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long*" xem ra chỉ là hư ngôn.

Trương Thúy Sơn đến gần nói:

- Trong võ lâm những điều hoang đường thật biết bao nhiêu mà kể. Người tài trí thông minh như đại ca, đối với lời nói về thanh đao này lại cứ canh cánh không quên là sao?

Tạ Tốn đáp:

- Có điều người chưa biết, ta từng nghe một vị hữu đạo cao tăng của phái Thiếu Lâm là Không Kiến đại sư nói về việc này rồi.

Trương Thúy Sơn nói:

- A, Không Kiến đại sư ư? Nghe nói ông ta là sư huynh của chưởng môn phái Thiếu Lâm Không Văn đại sư, nhưng tạ thế đã lâu rồi.

Tạ Tồn gật đầu:

- Đúng rồi, Không Kiến đã từ trần, chính ta đánh chết ông ta đấy.

Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, nghĩ thầm trong giang hồ có hai câu truyền ngôn: “*Thiếu Lâm thần tăng, Kiến Văn Trí Tính*” là để chỉ đương thời bốn vị hòa thượng võ công tối cao của chùa Thiếu Lâm là Không Kiến, Không Văn, Không Trí, Không Tính. Về sau nghe nói Không Kiến đại sư bị bạo bệnh qua đời, không ngờ lại do Tạ Tồn đánh chết.

Tạ Tồn thở dài, nói:

- Vị Không Kiến đại sư đó thật là cố chấp, ông ta chỉ chịu cho ta đánh, trước sau không đánh trả, ta đánh ông ta mười ba quyền, sau cùng đánh chết ông ấy.

Trương Thúy Sơn trong bụng sợ hãi, nghĩ thầm: “Người nào chịu được đại ca đánh một quyền, một cước mà không chết đã là võ lâm bậc nhất cao thủ, vị thần tăng của phái Thiếu Lâm này chịu được mười ba quyền, thân thể như vậy còn cứng hơn sắt đá.” Thế nhưng chàng thấy Tạ Tồn thần sắc thê lương, trên mặt có dáng hối hận, hẳn rằng trong vụ này có cái gì hết sức ghê gớm. Từ khi chàng cùng Tạ Tồn kết nghĩa đến nay đã tám năm, cùng sống trên một hoang đảo, tình như ruột thịt, thế nhưng đối với vị nghĩa huynh này, trong kính trọng có ba phần sợ hãi, ngại rằng y có thể nhớ lại hận cũ ngày xưa, thành thử không bao giờ hỏi đến.

Nào ngờ Tạ Tồn nói tiếp:

- Ta bình sinh khâm phục chỉ có vài người. Tôn sư Trương chân nhân ta nghe danh đã lâu, nhưng vô duyên chưa gặp. Còn vị Không Kiến đại sư này, quả là một cao tăng. Tuy về mặt võ công ông ta không nổi danh như các sư đệ Không Trí, Không Tính, nhưng dưới mắt ta, hai vị Không Trí, Không Tính không sao bì kịp lão nhân gia.

Trương Thúy Sơn trước kia cũng đã nghe y bình luận các nhân vật đương thời, phần lớn người nào cũng bị y cười khẩy khinh thị. Dù người nào bị mắng chửi vài câu, đã được coi là nhân vật hạng nhất rồi, còn được y ca ngợi một câu lại càng khó hơn. Nào ngờ khi y đề cập đến Không Kiến đại sư lại ra chiều khâm phục đến vậy, quả là không ngờ đến, nên nói:

- Có lẽ vì người ẩn cư thanh tu, ít đi lại trên giang hồ, nên võ học cao siêu nhưng ít ai biết đến.

Tạ Tồn ngừng đầu lên trời, ngơ ngẩn, nói một mình:

- Thật là đáng tiếc thay, một vị cái thế kỳ sĩ trong võ lâm như thế, vậy mà để ta đánh mười ba quyền chết tại chỗ. Ông ta võ công tuy cao, nhưng lại cũng không thực tế, nếu khi đó ra tay đánh lại ta thì Tạ Tốn làm sao còn sống được đến hôm nay?

Trương Thúy Sơn nói:

- Không lẽ võ công của vị cao tăng đó, so với đại ca lại còn cao hơn ư?

Tạ Tốn nói:

- Ta làm sao so sánh được với ông ấy. Ta kém xa, kém xa lắm. Nói đúng ra là cách xa một trời một vực.

Khi y nói câu đó, trên mặt, giọng nói đầy vẻ kính ngưỡng khâm phục. Trương Thúy Sơn lấy làm lạ, trong lòng không thể tin nổi, tự biết ân sư Trương Tam Phong là một võ học gia trước nay ít có, nhưng so với Tạ Tốn, e rằng cũng chỉ thắng y một ít, nếu như Không Kiến đại sư so với Tạ Tốn cách xa như thế, nói đến “một trời một vực”, thì không lẽ còn giỏi hơn ân sư hay sao? Thế nhưng cũng biết rằng tuy tên của Tạ Tốn có một chữ “tốn”, tính tình y lại cực kỳ kiêu ngạo, nếu ông ấy không hơn y thực sự, thì y nhất định không thể nào nhận không bằng.

Tạ Tốn xem chừng đoán được tâm ý của chàng, nói:

- Người không tin phải không? Được rồi, đi gọi Vô Kỵ ra đây, để ta kể câu chuyện cũ cho y nghe.

Trương Thúy Sơn trầm nghĩ trong giờ phút canh khuya này, Vô Kỵ chắc đã ngủ say, lay nó dậy để nghe kể chuyện xưa thật chẳng có ích gì, nhưng đại ca đã ra lệnh, không tiện từ khước, nên đành quay về hang gấu, gọi con dậy. Vô Kỵ nghe nói nghĩa phụ kể chuyện cho nghe, kêu lên mừng rỡ khiến cho Ân Tố Tố cũng thức dậy theo. Ba người ra ngoài ngồi bên cạnh Tạ Tốn.

Tạ Tốn nói:

- Con ơi, không bao lâu nữa con sẽ quay về Trung Thổ ...

Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Quay về Trung Thổ là sao?

Tạ Tốn xua tay, ý muốn y đừng cắt ngang câu chuyện, nói tiếp:

- Hoặc giả chiếc bè sẽ bị chìm dưới biển khơi, hay bị gió thổi đi mất tăm mất tích, thì coi như xong, không cần nói tới. Còn như về được Trung Thổ, ta nói cho con nghe, trên đời lòng người hiểm ác, không có thể tin vào ai được. Trừ cha mẹ thôi, ai ai cũng có bụng muốn hại con. Tiếc thay hồi ta còn nhỏ, không ai nói với ta như thế, ôi, mà nếu có nói, lúc ấy chắc ta cũng không tin.

Năm ta mười tuổi, vì một cơ duyên ngoài ý muốn, được một vị võ học cực cao cho làm môn đệ. Sư phụ của ta thấy ta tư chất không kém, nên có bụng thương yêu, dốc túi đem hết sở học truyền thụ. Thầy trò ta tình như cha con, ngũ đệ, đương thời ta đối với sư phụ kính yêu ngưỡng mộ, có lẽ so với người đối với ân sư chẳng khác chút nào.

Năm ta hai mươi ba tuổi thì rời sư môn, đi đến tận Tây Vực, kết giao cùng một số bằng hữu lai lịch rất lớn, được họ quý trọng, coi như anh em. Ngũ muội, lệnh tôn Bạch Mi Ứng Vương thời đó cũng là người cùng ta kết giao đó. Sau đó ta lấy vợ sinh con, một nhà sum họp vui vầy, quả thực sung sướng.

Năm ta hai mươi tám tuổi, sư phụ ta đến thăm gia đình ta mấy ngày, trong lòng ta thật cao hứng, cả nhà hết lòng tiếp đãi, lúc rảnh rỗi, sư phụ ta lại chỉ điểm thêm công phu cho ta. Nào ngờ vị cao thủ thành danh trong võ lâm đó, lại mặt người dạ thú, rằm tháng bảy năm đó uống rượu xong, bỗng đối với vợ ta thi hành cường bạo...

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng “A” lên một tiếng. Việc thầy cưỡng gian vợ học trò, trong võ lâm chưa từng nghe đến, là một chuyện đại ác mà trời lẫn người đều căm phẫn. Tạ Tốn nói tiếp:

- Vợ ta kêu la cầu cứu, cha ta nghe tiếng chạy vào, sư phụ ta thấy chuyện đổ bể, một quyền đánh chết phụ thân ta, sau đó đánh chết luôn mẹ ta, đem đứa con ta vừa mới đầy năm Tạ Vô Kỳ ...

Vô Kỳ nghe y nói đến tên mình, lạ lùng hỏi lại:

- Tạ Vô Kỳ?

Trương Thúy Sơn mắng nó:

- Không được lảm lời. Nghe nghĩa phụ nói chuyện.

Tạ Tốn nói:

- Đúng thế, đứa con thân sinh của ta cũng trùng tên với con, gọi là Tạ Vô Kỵ. Sư phụ ta cầm thăng bé, quật xuống thành một đồng máu thịt nát nhừ.

Vô Kỵ không nhin nổi, hỏi lại:

- Nghĩa phụ, y ... y có sống được không?

Tạ Tố buồn bã lắc đầu, nói:

- Không sống được, không sống được.

Ân Tố Tố quay qua con xua tay, để y đừng hỏi nữa.

Tạ Tố lặng người đi hồi lâu rồi mới nói:

- Lúc đó ta thấy tình cảnh như thế, sợ đến mất vía, trong lòng hoang mang, không biết phải đối phó cách nào với vị ân sư mà bình sinh ta kính yêu bậc nhất. Đột nhiên y đâm vào ngực ta, ta bàng hoàng đến mức không tránh đỡ, trúng một quyền lăn ra bất tỉnh. Khi tỉnh lại, sư phụ ta không biết đã đi đâu, chỉ thấy người chết đầy nhà, cha mẹ vợ con, em trai em gái, bộc dịch, toàn gia mười ba người, đều chết dưới quyền của ông ta. Có lẽ ông ta tưởng rằng một quyền đã đánh chết ta rồi nên không hạ độc thủ nữa.

Ta bị một cơn bệnh nặng, khi khỏi rồi bắt đầu khổ luyện võ công, ba năm sau đi kiếm sư phụ của ta báo thù. Thế nhưng công phu của ta so với ông ta còn thua xa, tưởng là báo thù nào ngờ chỉ thêm nhục, nhưng cái huyết cừu mười ba mạng người, đâu phải vì thế mà bỏ qua. Ta đi tìm hết mọi danh sư, không ăn không ngủ luyện tập, cái khổ công đó cũng thành tựu phần nào. Năm năm sau, ta tự thấy công phu đại tiến, lại đi tìm sư phụ ta lần nữa. Nào ngờ công phu của ta tuy cao, tài nghệ của ông ta lại càng cao hơn, lần thứ hai báo thù lại bị đánh trọng thương.

Sau khi ta hồi phục không lâu, có được một bộ quyền phổ “Thất Thương Quyền”, đường quyền này uy lực quả không phải tầm thường. Ta chuyên luyện nội kinh Thất Thương Quyền, hai năm sau quyền kỹ đại thành, tự cho rằng mình đã ngang ngửa với những cao thủ đệ nhất trong võ lâm. Sư phụ ta nếu không có duyên gặp được cái gì khác thường, ắt không thể nào là địch thủ của ta được. Thế nhưng đâu ngờ được lần thứ ba đi kiếm ông ta, thì không tìm được nơi ông ta cư trú nữa. Ta nghe ngóng khắp nơi, vẫn không sao điều tra được, có lẽ ông ta lẩn trốn nơi thâm sơn cùng cốc nào, nhưng đất trời mệnh mông biết đi tìm đâu bây giờ?

Ta giận dữ quá bèn gây ra rất nhiều vụ án, giết người đốt nhà, không việc gì không làm. Tại mỗi vụ án ta đều để lại tên của sư phụ ta trên tường.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng kêu lên “A” một tiếng. Tạ Tố hỏi:

- Các người đã biết sư phụ của ta là ai chưa?

Ân Tố Tố gật đầu đáp:

- Ồ, hóa ra đại ca là đệ tử của Hồn Nguyên Tích Lịch³ Thủ Thành Côn.

Thì ra hai năm trước đây, trong võ lâm đột nhiên sinh ra rất nhiều sóng gió, từ Liêu Đông cho chí Lĩnh Nam, chỉ trong nửa năm có đến hơn ba mươi vụ đại án, nhiều hào kiệt nổi danh bỗng dưng bị giết một cách bất minh, bất bạch, nhưng hung thủ đều để lại cái tên Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn. Người bị hại nếu không phải là chưởng môn một phái, cũng là một lão anh hùng giao du thật rộng, mỗi vụ lại liên quan đến rất nhiều người. Chỉ cần một vụ thôi cũng đã loan truyền vang dội khắp võ lâm, hưởng chi lại đến hơn ba mươi vụ. Lúc đó Võ Dương thất hiệp cũng đã vâng lời sư phụ xuống núi tra tìm, nhưng không kiếm ra manh mối gì. Ai cũng biết là người nào đó đã cố tình giết hại cho Thành Côn.

Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn võ công rất cao, trước nay thanh danh rất tốt, trong số người bị hại có cả một số bằng hữu thân giao của ông ta, nên những vụ án đó nhất định không phải ông ta làm. Thế nhưng muốn biết hung thủ thì phải tìm được ông ta trước đã, nhưng đột nhiên ông ta biến mất không thấy tăm hơi, không còn tin tức gì cả. Sau một thời náo loạn, ba mươi vụ án rồi cũng chìm xuống. Tuy số người muốn báo thù rửa hận có hàng trăm hàng nghìn, nhưng vì không biết hung thủ là ai, ai nấy cũng chỉ còn để trong lòng mà thôi. Nếu không phải hôm nay Tạ Tố thổ lộ chân tướng, Trương Thúy Sơn làm sao biết được nguyên ủy vụ này.

Tạ Tố nói:

- Ta mạo danh Thành Côn gây ra những vụ án, chỉ mong bức bách được y phải ra mặt, dù ông ta cứ rụt đầu rụt cổ trốn tránh thì hàng trăm hàng ngàn người cùng đi tìm, chẳng hơn chỉ một mình ta đi kiếm hay sao.

Ân Tố Tố nói:

³ Tích lịch hay phích lịch là sét đánh ý nói quyền pháp mạnh mẽ như sấm sét

- Kế đó hay lắm, có điều biết bao người vô tội phải chết vì tay đại ca, ở dưới âm thành quỷ hồ đồ, chẳng đáng thương lắm ư?

Tạ Tồn nói:

- Thế thì cha mẹ vợ con ta bị Thành Côn giết chết không phải là người vô tội sao? Không đáng thương ư? Ta xem trước đây cô tính tình sảng khoái, lấy ngũ đệ chín năm qua, học được cái tính ủy mị rồi.

Ân Tố Tố nhìn chồng mỉm cười:

- Đại ca, những vụ án đó bất ngờ nổi lên, rồi cũng tự nhiên biến mất, sau đó đại ca có tìm thấy Thành Côn không?

Tạ Tồn đáp:

- Không, không thấy. Về sau ta ở Lạc Dương trông thấy Tống Viễn Kiêu à

Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, nói:

- Sư ca của đệ Tống Viễn Kiêu ư?

Tạ Tồn đáp:

- Đúng rồi. Chính là người đứng đầu Võ Đương thất hiệp Tống Viễn Kiêu. Ta đã gây ra rất nhiều đại án, trên giang hồ đã náo loạn trời quay đất chuyển rồi, nhưng sư phụ ta Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn ...

Vô Kỳ hỏi:

- Nghĩa phụ, ông ta xấu xa như thế, sao cha còn gọi là sư phụ?

Tạ Tồn cười buồn đáp:

- Ta từ nhỏ gọi thế quen rồi. Dầu gì, hơn một nửa võ công của ta là do ông ta truyền thụ, ông ta có tệ hại, thì ta cũng chẳng phải người tốt, biết đâu chừng cái xấu xa của ta cũng do ông ta dạy. Cái hay cũng do ông ta dạy, cái dở cũng do ông ta dạy, nên ta vẫn gọi là sư phụ.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Đại ca một đời gặp nhiều thảm họa, vì quá phần khích, hành sự không phân đâu là phải, đâu là trái. Vô Kỵ nghe những lời đó nhớ ở trong lòng, sau này lập thân ắt sẽ có hại, vài ngày nữa ta sẽ từ từ giải thích cho y nghe.”

Tạ Tốn nói tiếp:

- Ta thấy sư phụ ẩn nhẫn, nhất định không lộ diện, nghĩ thầm nếu không có một vụ đại án kinh thiên động địa, thì không thể nào ép ông ta lộ đầu ra. Hiện nay trên võ lâm chỉ có hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang là cao hơn cả, xem ra phải giết một người thuộc loại nhất lưu cao thủ trong phái Thiếu Lâm hay phái Võ Đang thì mới có hiệu quả. Hôm đó ta ở trong vườn mầu đơn ngoài Thanh Hư quan, nơi thành Lạc Dương, trông thấy Tống Viễn Kiêu ra tay trừng trị một tên ác bá, võ công thật cao cường, nên dự tính đêm đó sẽ tới giết y.

Trương Thúy Sơn nghe tới đây, bỗng nhiên khiếp đảm, mặc dù biết rằng đại sư ca không bị Tạ Tốn giết, nhưng nghĩ lại tình hình hung hiểm lúc đó, không khỏi ghê sợ. Tạ Tốn võ công cao hơn đại sư ca nhiều, huống chi một người ngoài sáng, một người trong tối, nếu như quả thực ra tay, đại sư ca chắc không thoát khỏi. Ân Tố Tố cũng biết Tống Viễn Kiêu chưa chết, nói:

- Đại ca, chắc đột nhiên đại ca không nỡ giết người vô tội, chứ nếu đã giết Tống đại hiệp rồi thì vị Trương ngũ hiệp này nhất định sẽ thí mạng với đại ca, chứ đâu có thành anh em kết nghĩa được.

Tạ Tốn hừ một tiếng đáp:

- Làm gì có chuyện nỡ hay không nỡ? Nếu là ngày hôm nay, ta ắt nghĩ đến tình với ngũ đệ, không đến gây sự với phái Võ Đang. Có điều hồi đó ta chưa biết ngũ đệ, không nói gì là Tống Viễn Kiêu mà có chính là ngũ đệ chẳng nữa, e rằng nếu ta bắt gặp, cũng sẽ giết trước rồi tính sau.

Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Nghĩa phụ, tại sao nghĩa phụ lại muốn giết cha con?

Tạ Tốn mỉm cười đáp:

- Đó là ta nói giả tỉ, chứ không phải muốn giết cha con thật.

Vô Kỵ nói:

- Ồ, thì ra là thế.

Y mới yên tâm. Tạ Tốn vuốt tóc thẳng bé, nói tiếp:

- Giặc trời già tuy có nhiều chuyện không ra gì, nhưng không để ta giết Tống Viễn Kiêu, nếu không ta và cha con thù ghét nhau, thì sẽ không thể nào cùng cha con kết nghĩa anh em được.

Ngừng lại một chút, nói tiếp:

- Tối hôm đó, ta ăn cơm chiều xong, ngồi trong khách điểm đả tọa dưỡng thần. Ta biết rằng Tống Viễn Kiêu là người đứng đầu trong Võ Đương thất hiệp, võ công ắt phải có chỗ hơn người. Nếu như đánh một lần mà không trúng, để y chạy thoát, hoặc chỉ đánh y trọng thương mà không chết, hành tàng của ta ắt bị tiết lộ, mưu kế ép cho sư phụ ta phải lộ diện kia coi như xôi hỏng bỏng không. Hào kiệt trong khắp cả thiên hạ sẽ kiếm ta vây đánh, thì dù Tạ Tốn này có ba đầu sáu tay, cũng không thể nào đối địch. Ta có chết cũng không có gì đáng tiếc, nhưng cái mối huyết hải oan cừu này, không còn cách gì báo phục được nữa.

Trương Thúy Sơn hỏi lại:

- Thế đại ca tỉ võ với đại sư ca của tiểu đệ rồi sau ra sao? Đại sư ca chưa bao giờ nói với tiểu đệ về chuyện ấy, thật là lạ.

Tạ Tốn nói:

- Tống Viễn Kiêu trước sau nào có hay biết, e rằng đến cả sáu chữ Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn cũng chưa nghe đến bao giờ, vì sau đó ta đâu có đi kiếm y.

Trương Thúy Sơn thở phào, nói:

- Tạ trời tạ đất.

Ân Tố Tố cười:

- Tại sao lại tạ giặc trời già, giặc đất già làm chi, tạ là tạ Tạ đại ca ngay trước mặt này chứ?

Trương Thúy Sơn và Vô Kỵ cùng cười.

CHƯƠNG 8
CÙNG PHÁT THẬP TÁI PHIẾM QUI HÀNG

窮髮十載泛歸航

Thăm thoát mười năm qua,

Tha hương nay về nhà.

Oán ân đâu đã dứt,

Huynh đệ thôi đành xa.



*

* *

Tạ Tố chậm rãi nói:

- Tình cảnh buổi tối hôm đó, đến nay ta vẫn còn nhớ thật rõ ràng. Ta ngồi trên giường trong khách điểm ám vận chân khí, đem pho Thất Thương Quyền ôn lại trong lòng một lượt. Ngũ đệ, người từ trước tới nay chưa biết đến Thất Thương Quyền, có muốn xem thử hay không?

Trương Thúy Sơn chưa kịp trả lời, Ân Tố Tố đã chen vào:

- Chắc hẳn là thần diệu vô song, uy mãnh tuyệt luân. Đại ca, sao lúc đó đại ca không đi kiếm Tống Viễn Kiều?

Tạ Tố mỉm cười, nói:

- Cô sợ ta thử quyền pháp sẽ làm bị thương ông chồng của cô ư? Nếu như quyền lực không thu phát tùy ý được, thì sao còn được gọi là Thất Thương Quyền?

Nói xong y đứng dậy, đi đến cạnh một cây lớn, quát lên một tiếng như tiếng sấm, nghe bùng một tiếng, một quyền đã đánh ngay vào thân cây.

Cứ như công lực của y, quyền đó nếu không đánh gãy đôi thân cây, thì quyền đầu cũng ngập vào trong gỗ, nào ngờ khi y thu quyền lại, cây đó tuyệt nhiên không tổn hại chút nào, ngay cả cành cây cũng không gãy. Ân Tố Tố trong lòng nhủ thầm: “Đại ca ở trên đảo luôn chín năm, võ công tất cả đều mất hết. Từ trước tới nay không thấy đại ca luyện công, việc đó cũng không có gì làm lạ.” Sợ Tạ Tố thương tâm, nàng vẫn lớn tiếng khen ngợi.

Tạ Tố nói:

- Ngũ muội, tiếng khen của cô nghe gượng gạo lắm. Cô nghĩ võ công của ta không còn bằng trước, có phải không?

Ân Tố Tố nói:

- Tại nơi đảo hoang cực bắc này, đi qua đi lại cũng chỉ có bốn người thân, luyện võ để làm gì?

Tạ Tố hỏi:

- Ngũ đệ, ngươi có nhìn thấy gì áo diệu không?

Trương Thúy Sơn nói:

- Tiểu đệ thấy thế quyền của đại ca mười phần cương mãnh, thế nhưng khi đánh vào thân cây, đến cái lá cũng không lay động, điểm đó tiểu đệ không sao hiểu được. Đến như Vô Kỵ đánh một quyền, cành cây cũng còn rung chuyển nữa là.

Vô Kỵ kêu lên:

- Con làm được.

Y chạy tới đâm bình một cái vào thân cây, quả nhiên cành cây rung rinh, dưới ánh trăng chiếu vào, bóng cây dưới đất lay động không ngừng. Vợ chồng Trương Thúy Sơn thấy con mình đánh ra hơi có sức, trong lòng mừng rỡ, cùng nhìn Tạ Tốn, đợi y giảng giải đạo lý bên trong.

Tạ Tốn nói:

- Ba ngày nữa, lá cây sẽ vàng và từ từ rụng xuống, nửa tháng sau, cả cây sẽ khô héo. Quyền của ta đã đánh đứt tất cả các thớ gỗ bên trong thân cây rồi.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố không khỏi kinh hãi, biết rằng y không phải kẻ đại ngôn, những lời đó ắt không phải giả dối. Tạ Tốn cầm thanh đao Đờ Long ở bên cạnh lên, rút ra khỏi vỏ, nghe soẹt một tiếng, chém xéo vào thân cây một nhát, chỉ nghe ầm một tiếng, nửa trên của đại thụ đã đổ xuống. Tạ Tốn thu đao về nói:

- Các người nhìn thử xem uy lực Thất Thương Quyền của ta có còn như xưa không?

Ba người đến nhìn vết đao cắt ngang thân cây, thấy lõi cây quá nửa thớ gỗ đứt đoạn, thớ thì xoắn lại, thớ thì nát như, có thớ đứt thành mấy khúc, có thớ chỗ đứt chỗ không, hiển nhiên trong một quyền đó bao hàm nhiều kinh lực khác nhau. Trương Ân hai người hết sức thán phục.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đại ca, hôm nay quả thực khiến cho tiểu đệ mở mắt.

Tạ Tốn không khỏi đắc ý, nói:

- Trong quyền của ta bao gồm bảy kinh lực không đồng đều, cương mãnh có, âm nhu có, cương trung hữu nhu có, nhu trung hữu cương có, chém ngang có, đánh thẳng có, ép vào bên trong có. Địch nhân đỡ được kinh lực thứ nhất, không đỡ được kinh lực thứ hai, nếu đỡ được kinh lực thứ hai, đến kinh lực thứ ba làm sao đối phó? Ha ha, Thất Thương Quyền do đó mà thành tên. Ngũ đệ, hôm người cùng ta đấu chưởng lực, nếu như ta đánh Thất Thương Quyền ra, người không sao đỡ nổi.

Trương Thúy Sơn đáp:

- Đúng vậy.

Vô Kỵ định hỏi xem tại sao cha nó lại đấu chưởng với nghĩa phụ, thấy Tố Tố liên tiếp xoa tay, nên không dám hỏi, chỉ nói:

- Nghĩa phụ, cha dạy cho con Thất Thương Quyền được không?

Tạ Tố lắc đầu:

- Không được.

Vô Kỵ có vẻ thất vọng, toan nhõng nhẽo năn nỉ, Ân Tố Tố cười nói:

- Vô Kỵ, sao con ngốc thế? Môn võ công tinh diệu của nghĩa phụ con, nếu như không có nội công thượng thừa, làm sao luyện nổi?

Vô Kỵ đáp:

- Phải rồi, vậy để khi nào con có nội công thượng thừa rồi sẽ tính sau.

Tạ Tố vẫn lắc đầu:

- Môn Thất Thương Quyền này không luyện là hơn. Thân thể chúng ta ai ai cũng âm dương nhị khí, kim mộc thủy hỏa thổ ngũ hành. Tim thuộc hỏa, phổi thuộc kim, thận thuộc thủy, tì thuộc thổ, gan thuộc mộc, một khi luyện Thất Thương Quyền thì bảy bộ phận đó cũng đều bị tổn thương. Pho quyền đó mỗi lần luyện công, nội tạng trong người lại tổn hại thêm một chút, nên mới gọi là Thất Thương, đúng là tổn thương mình trước, tổn thương địch sau. Nếu không phải vì luyện quyền pháp này mà bị thương tâm mạch, ta đâu có thỉnh thoảng nổi cơn điên, không cách gì chế ngự.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố bây giờ mới biết, tại sao y tài sức hơn người, võ công cao cường, nhưng khi phát điên rồi thì tâm trí đều mất hết. Tạ Tố nói tiếp:

- Giá như nếu nội lực của ta thực là hồn hậu chắc chắn, được bằng Không Kiến đại sư, hoặc Võ Đương Trương chân nhân, rồi hãy luyện môn Thất Thương Quyền này, thì có lẽ không bị tổn thương, hoặc tổn hại chút ít, cũng không đáng ngại. Chỉ vì hồi đó ta quá nóng lòng báo thù, phải mất bao nhiêu tâm lực mới đoạt được trong tay phái Không Động một bản sao Thất Thương Quyền Phổ, quyền phổ vừa đến tay, lập tức ra tay luyện ngay, chỉ sợ quyền công chưa thành mà sư phụ ta đã chết, không báo thù được. Đến khi phát giác nội tạng đã bị tổn thương nặng thì không còn cách nào cứu chữa được nữa. Lúc đó ta không nghĩ ra, phái Không Động đời đời tương truyền bản quyền phổ, nhưng sao lại không có ai danh dương

thiên hạ về môn công phu này. Ta cũng thích lộ quyền pháp này vì khi xuất quyền, hình thức cương mãnh, ồn ào rất có lợi thế. Ngũ muội, cô có hiểu được cái nguyên do trong đó không?

Ân Tố Tố trầm ngâm, đáp:

- Hừ, phải chăng quyền pháp này với công phu tích lịch gì đó của sư phụ đại ca không khác nhau bao nhiêu?

Tạ Tốn nói:

- Đúng thế. Sư phụ ta có ngoại hiệu là Hổ Nguyên Tích Lịch Thủ, chưởng lực chẳng khác gì sấm sét, uy lực cực kỳ ghê gớm kinh người. Nếu ta kiếm được ông ta, nếu dùng môn quyền Thất Thương này đối địch, ông ta sẽ cho rằng đây là quyền pháp chính ông dạy cho ta, đợi đến khi trúng đòn, ông ta biết là không phải thì cũng đã muộn. Ngũ đệ, người đừng trách là ta dụng tâm hiểm độc, sư phụ ta bề ngoài trông có vẻ quê mùa, nhưng lại là người lắm mưu nhiều kế. Nếu không dĩ độc công độc, cái đại cừu này không cách gì báo được ... ôi, nói đến chi tiết thì thật quá nhiều mà vẫn chưa nói đến Không Kiến đại sư. Trở lại hôm đó ta ngồi vận khí ôn lại ba lượt Thất Thương Quyền công, rồi vượt tường ra ngoài, định đi kiếm Tống Viễn Kiều.

Ta vừa nhảy qua tường, thân hình chưa rơi tới đất, bỗng thấy đầu vai bị ai vỗ nhẹ một cái. Ta giật mình kinh hãi, cứ như võ công của ta lúc đó, một người nào giơ tay đập vào người mà không đỡ được, là điều khó mà tưởng tượng. Vô Kỵ, con nghĩ xem cái vỗ đó nhẹ thôi, nếu như người đó đem kinh lực vào chưởng, có phải ta đã bị thương nặng rồi ư? Ta vội vàng quay lại giơ tay chộp, nhưng chỉ chộp vào quăng không, lại phản kích một quyền, quyền đó cũng không trúng ai cả, chân trái vừa chạm đất, lập tức quay lại, thì ngay lúc đó, lưng ta lại bị vỗ nhẹ một chưởng nữa, rồi người sau lưng ta thở dài nói: "*Khổ hải vô biên, hồi đầu thị ngạn.*"¹

Vô Kỵ thấy câu chuyện thật thú vị, bật cười, nói:

- Nghĩa phụ, người đó định đùa chơi với cha hả?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cũng đã nghĩ ngay, người đó hẳn phải là Không Kiến đại sư. Tạ Tốn kể tiếp:

- Lúc đó ta sợ đến lạnh cả người, chẳng khác gì rơi xuống vực sâu. Người đó võ công như thế, muốn giết ta thật dễ như trở bàn tay. Ông ta chỉ nói có tám chữ "*Khổ hải vô biên, hồi đầu thị*

¹ 苦海無邊回頭是岸

Bể khổ không có chỗ cùng, quay đầu lại thì đến bờ được.

ngạn” chỉ trong một giây thôi, nhưng trong giọng nói đầy lòng từ bi, từng chữ một lọt vào tai ta thật rõ ràng. Thế nhưng lúc đó trong bụng ta chỉ toàn là kinh hoàng phẫn nộ, quay đầu nhìn lại, thấy một nhà sư mặc áo trắng đứng đằng xa khoảng bốn trượng. Khi ta quay mình, nghĩ bụng ông ta chắc chỉ cách ta chừng ba thước, nào ngờ vừa vớ vai ta xong, đã bay vút ra bốn trượng, thân pháp nhanh như thế, bộ pháp nhẹ như thế, thực không ai ngờ nổi.

Lúc đó trong đầu ta chỉ có một ý niệm “Chắc là oan hồn nào bị ta giết hiện ra đòi mạng đây”, còn nếu là người sống, làm sao có ai thân pháp nhanh như thế. Ta nghĩ đó là ma, trong lòng thấy can đảm trở lại, quát: “Yêu ma quỷ quái, rút ra cho xa, trời ông không sợ, đất ông không sợ, đâu có lẽ lại sợ cô hồn dã quỷ?” Nhà sư áo trắng chấp tay chào, nói:

- Tạ cư sĩ, lão tăng Không Kiến xin chào ngài.

Ta nghe hai chữ Không Kiến, nghĩ đến trên giang hồ vẫn nói đến hai câu “*Thiếu Lâm thần tăng, Kiến Văn Trí Tính.*” Ông ta đứng đầu tứ đại thần tăng, hèn gì võ công cao siêu đến thế.

Trương Thúy Sơn nghĩ đến vị Không Kiến đại sư này về sau bị y đánh mười ba quyền mà chết, trong lòng cảm thấy áy náy không an. Tạ Tốn nói tiếp:

- Ta mới hỏi: “Có phải là Không Kiến thần tăng của chùa Thiếu Lâm đấy chẳng?” Nhà sư đáp: “Hai chữ thần tăng, quả không dám nhận. Lão nạp² chính là Không Kiến ở chùa Thiếu Lâm đây.” Ta nói: “Tại hạ vốn không quen biết đại sư, sao lại đùa rỡn như thế?” Không Kiến nói: “Lão nạp nào có dám đùa rỡn với cư sĩ đâu? Xin hỏi cư sĩ, giờ này đang định đi đâu?” Ta đáp: “Tôi đi đâu, có can hệ gì đến đại sư?” Không Kiến nói: “Tối nay cư sĩ định đi giết đại hiệp Tống Viễn Kiều của phái Võ Đang, phải không?”

Ta nghe ông nói đúng việc ta đang định làm, lấy làm lạ lùng, lại thêm sợ hãi. Ông ta lại nói: “Cư sĩ muốn có một vụ đại án chấn động võ lâm, khiêu khích Hổ Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn ra mặt, để báo thù việc y giết hại toàn gia ...” Ta nghe ông ấy nói đúng tên sư phụ ta, lại càng sợ hãi. Nên biết việc sư phụ ta giết hại cả nhà, ta chưa hề hé răng nói với một ai. Việc xấu xa đó sư phụ ta dĩ nhiên dấu kín, còn bản thân ta cũng không nói ra, làm sao vị hòa thượng Không Kiến này lại biết được?

Lúc đó ta bị kích động mạnh, nói: “Nếu như đại sư cho biết y ở đâu, Tạ Tốn này xin cam nguyện một đời làm trâu làm ngựa cho ngài.” Không Kiến thở dài nói: “Chuyện Thành Côn làm quả thật tội nghiệt quá lớn, nhưng cư sĩ vì cơn giận, làm hại bao nhiêu là nhân vật võ lâm, cũng thực là sai lầm.” Lúc đó ta định nói: “Việc đó có liên can gì đến ông?” nhưng nghĩ lại ông ta vừa hiển thị võ công, ta không phải là địch thủ. Huống chi ta đang muốn cầu xin ông, nên đành cố

² Áo của nhà sư chấp nhiều mảnh lại mà thành gọi là nạp (hay nột). Đây là tiếng nhún mình của nhà sư.

dần cơn giận, nói: “Tại hạ quả thực thể chẳng dặng đưng, vì Thành Côn lẫn trốn vô ảnh vô tung, bốn bề mênh mông, khiến tôi không sao tìm y được.” Không Kiến gật đầu nói: “Ta cũng hiểu trong lòng cư sĩ chứa đầy oán độc, không có cách nào phát tiết. Thế nhưng Tống đại hiệp là thủ đồ của Trương chân nhân phái Võ Dương, nếu cư sĩ định giết ông ta, họa đó to lớn không biết đâu mà lường.” Ta nói: “Lòng tôi muốn gây ra họa, họa càng lớn, càng sớm bức bách Thành Côn ra mặt.”

Không Kiến nói: “Tạ cư sĩ, nếu như ông giết hại Tống Viễn Kiều, thì Thành Côn quả thực không ra mặt không được. Thế nhưng Thành Côn hôm nay không còn là Thành Côn ngày trước, võ công của ông còn kém y xa lắm, mỗi huyết hải oan cừu đó chưa báo được đâu.” Ta nói: “Thành Côn là sư phụ của tôi, võ công của ông ta đến đâu, tôi chắc biết rõ hơn đại sư nhiều.”

Không Kiến lắc đầu: “Y đã được một minh sư nhận làm học trò, ba năm qua tiến bộ không ngờ, cư sĩ tuy đã luyện được Thất Thương Quyền của phái Không Động, nhưng cũng không đả thương được y đâu.” Ta kinh ngạc vô cùng, vị Không Kiến hòa thượng này ta chưa từng gặp bao giờ, nhưng nhất cử nhất động, ông ta biết chẳng khác gì chính mắt trông thấy. Ta lặng người hồi lâu, hỏi lại: “Sao đại sư lại biết?” Ông ta đáp: “Chính Thành Côn nói cho lão nạp nghe.”

Khi nghe y nói tới đây, hai vợ chồng Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố lẫn Vô Kỵ đều cùng “A” lên một tiếng. Tạ Tốn nói:

- Các người lúc này nghe tới còn kinh ngạc, lúc đó ta nghe câu này, nhảy dựng lên, quát hỏi: “Làm sao y lại biết được thế?” Ông ta chậm rãi nói: “Trong mấy năm qua, y lúc nào cũng ở bên cạnh cư sĩ, có điều y luôn luôn cải trang, nên cư sĩ không nhận ra y đấy thôi.” Ta nói: “Hừ, tôi không nhận ra ông ta ư? Dù ông ta có biến thành tro, tôi cũng vẫn nhận ra.” Không Kiến nói: “Tạ cư sĩ, ông không phải là người sơ xuất, vô tâm, thế nhưng trong mấy năm qua, ông chỉ lo việc luyện võ báo thù, những việc chung quanh không để ý tới. Ông ở ngoài sáng, y ở trong bóng tối. Cư sĩ không nhận ra y, mà dù có gặp cũng không nhận ra y đâu.”

Câu nói đó ta không thể không tin, huống chi Không Kiến đại sư là một cao tăng nổi danh trong thiên hạ, lẽ đâu đến để nói láo ta làm chi. Ta nói: “Nếu như thế, sao ông ta không giết tôi đi, cho khỏi rắc rối?” Không Kiến nói: “Nếu y có bụng hại cư sĩ, thì thật chỉ giờ tay là xong. Tạ cư sĩ, ông đã hai lần tìm y báo thù, hai lần đều thua cả, nếu y muốn sát hại ông, sao lúc đó không hạ thủ cho được việc? Hãy nói việc đi lấy Thất Thương Quyền Phổ, cư sĩ đã đấu nội lực với ba đại cao thủ của phái Không Động, thế còn hai người trong Không Động ngũ lão kia đi đâu? Sao họ không ra vây đánh cư sĩ? Nếu như cả ngũ lão đều xông lên, liệu cư sĩ có toàn tính mạng không?”

Hôm đó khi ta đả thương Không Động tam lão rồi, mới phát giác ra hai người kia cũng bị trọng thương, việc lạ đó ta vẫn giữ trong lòng, là một nghi vấn chưa giải thích được. Hay là phái Không Động có tranh chấp lẫn nhau? Hay là có cao thủ nào ta chưa biết tên ở bên trong bí mật giúp ta? Khi ta nghe Không Kiến đại sư nói, trong bụng bàng hoàng, hỏi lại: “Không lẽ nhị lão do Thành Côn đả thương sao?”

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nghe y nói càng lúc càng thấy lạ kỳ, tuy tên chốn giang hồ có biết bao nhiêu chuyện khúc mắc, nhưng hai người kiến văn đều quảng bác, chuyện gì cổ quái mấy cũng đã từng nghe qua, nhưng câu chuyện Tạ Tốn đang kể cho nghe thì không sao tưởng tượng được. Hai người đều ngầm hiểu rằng, Tạ Tốn là một người kỳ tài, nhưng sư phụ của y là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn, về võ công cũng như mưu trí lại còn hơn y một bậc.

Ân Tố Tố nói:

- Đại ca, vậy Không Động nhị lão quả thực do sư phụ của đại ca đứng ngầm bên trong đả thương ư?

Tạ Tốn nói:

- Lúc đó ta cũng đã mở miệng hỏi, Không Kiến đại sư nói: “Không Động nhị lão bị thương ra sao, Tạ cư sĩ có chính mắt thấy không? Sắc mặt hai người như thế nào?” Ta chỉ đứng yên không trả lời, một lúc sau, nói: “Nếu như thế, quả thực Không Động nhị lão đã bị sư phụ tôi đả thương rồi.” Nguyên lai khi ta thấy hai người trong phái Không Động nằm dưới đất, mặt đầy máu lấm chấm, hiển nhiên hai người đó dùng âm kinh đánh người ta, bị cao thủ dùng Hồn Nguyên Công đẩy trở lại. Cái kiểu mặt đầy ban điểm đó, theo như ta biết, nếu không phải bị Hồn Nguyên Công đẩy ngược âm kinh trở lại, thì chỉ có bị bệnh thương hàn thôi, nhưng hôm đó khi ta mới gặp Không Động ngũ lão, cả năm người đều bình thường mạnh khỏe, không thể nào đột khởi bạo bệnh được. Đương thời trong võ lâm, trừ hai thầy trò ta ra, không người thứ ba nào có luyện qua Hồn Nguyên Công cả.

Không Kiến đại sư gật đầu, thở dài nói: “Sư phụ ngươi uống rượu rồi làm chuyện vô đức, giết hại lớn bé toàn gia cư sĩ, khi tỉnh lại, xấu hổ vô cùng, nên hai lần cư sĩ tìm y báo thù, y không sát hại. Y thậm chí cũng không muốn đả thương cư sĩ, nhưng cả hai lần cư sĩ đều nổi điên toan thí mạng với y, nếu không đả thương ông, y không thể nào thoát thân được. Sau đó y bí mật theo dõi cư sĩ, ba lần ông bị nguy nan, y đều ám trung giải cứu.” Ta thầm tính trong lòng, ngoài vụ Không Động ngũ lão ra, quả nhiên có ba lần đang cực kỳ khó khăn, trong cơn nguy cấp, công thế của địch nhân tự nhiên mở ra. Không Kiến đại sư nói tiếp: “Y biết rằng tội lỗi quá nhiều, không thể nào xin cư sĩ tha thứ được, chỉ mong sau một thời gian, cư sĩ sẽ dần dần nguôi ngoai. Nào

ngờ cư sĩ càng ngày càng làm dữ, giết người mỗi ngày một nhiều. Hôm nay cư sĩ lại định đi giết Tống Viễn Kiều Tống đại hiệp, trường đại họa đó không thể nào để yên được.”

Ta nói: “Nếu đã như thế, xin đại sư gọi sư phụ tôi ra gặp tôi, chúng tôi thanh toán với nhau, không liên quan gì đến người ngoài cả.” Không Kiến đại sư nói: “Sư phụ ông không mặt mũi nào gặp ông cả, cũng không dám gặp ông. Hơn nữa, Tà cư sĩ, không phải lão nạp dám coi thường ông, dù ông có gặp y thì cũng uống công thôi.” Ta nói: “Đại sư là hữu đạo cao tăng, phải trái đen trắng, chắc biết rõ ràng. Không lẽ cái huyết cừu toàn gia của tôi, đành bỏ qua không lý đến hay sao?” Ông ta nói: “Thảm họa mà Tà cư sĩ gặp phải, lão nạp cũng thấy thương tâm giùm. Thế nhưng tôn sư vì say rượu mà làm bậy, không phải do bản ý, hướng chi y đã thành tâm sám hối, chỉ mong Tà cư sĩ nghĩ đến tình thầy trò xưa, mở cho một lối đi.” Ta giận như điên cuồng, nói: “Nếu tôi có đánh không lại, thì cùng lắm ông ta một chưởng đánh tôi chết mà thôi. Còn mối thù này không báo được, tôi cũng không muốn sống làm gì.”

Không Kiến đại sư trầm ngâm hồi lâu, nói: “Tà cư sĩ, tôn sư võ công ngày nay khác xưa nhiều lắm, dù ông luyện xong Thất Thương Quyền rồi, cũng không đả thương được y đâu. Nếu cư sĩ không tin, cứ đánh lão nạp vài quyền thì biết.” Ta nói: “Tại hạ với đại sư không thù không oán, lẽ nào lại làm đại sư bị thương. Mặc dù võ công tại hạ kém cõi thật, nhưng Thất Thương Quyền này không phải dễ dàng đối phó đâu.” Ông ta nói: “Tà cư sĩ, ta cùng với cư sĩ đánh cuộc. Tôn sư giết cả nhà cư sĩ tổng cộng mười ba mạng người, vậy cư sĩ đánh ta mười ba quyền. Nếu như đả thương được ta, lão nạp sẽ sống tay không can thiệp vào chuyện này nữa, tôn sư sẽ tự ý ra gặp cư sĩ. Nếu không thì mối oan cừu này coi như chấm dứt, được không?”

Ta trầm ngâm không đáp, biết rằng vị cao tăng này võ công cực kỳ cao thâm, Thất Thương Quyền tuy lợi hại thật, nhưng chưa chắc gì đả thương được ông ta, chẳng lẽ mối thù này không trả hay sao?

Không Kiến đại sư lại nói: “Nói thực với cư sĩ, lão nạp đã nhúng tay vào giải quyết việc này, nhất quyết không để cư sĩ giết thêm những đồng đạo võ lâm vô tội nữa đâu. Nếu ông có ý hướng thiện, thì nên phủi tay, những chuyện đã qua coi như xong hẳn. Nếu không cư sĩ tìm người báo thù, không lẽ gia nhân đệ tử những người bị cư sĩ giết, không biết đi tìm cư sĩ báo thù hay sao?”

Ta nghe ông ta giọng nói có vẻ nghiêm nghị, cuồng tính nổi lên, quát lớn: “Được rồi, để tôi đánh đại sư mười ba quyền, nếu khi nào ông chịu không nổi thì cứ nói tôi sẽ ngừng tay. Đại trượng phu nói ra một lời nặng như núi, lúc đó ông phải gọi sư phụ tôi ra gặp nhau.” Không Kiến đại sư mỉm cười nói: “Mời cư sĩ phát quyền đi.”

Ta thấy ông ấy thân hình gầy gò, nhỏ bé, râu mi trắng xóa, khuôn mặt từ bi trang nghiêm, không nở đả thương, quyền thứ nhất chỉ dùng có ba thành sức lực, nghe bình một tiếng đánh trúng ngực nhà sư.

Vô Kỵ kêu lên:

- Chao ôi, nghĩa phụ, cha sử dụng pho Thất Thương Quyền đánh đứt gân mạch cái cây ấy ư?

Tạ Tồn nói:

- Không đâu. Quyền đầu tiên ta đánh ra là môn quyền sư phụ ta Thành Côn truyền thụ, tức Tích Lịch Quyền. Quyền của ta đánh ra, thân hình ông ta lảo đảo, lùi lại một bước. Ta nghĩ thầm quyền này mới có ba thành sức lực, ông ta đã lùi một bước, nếu như thi triển Thất Thương Quyền thì chỉ ba quả đấm đã đánh chết ông ta rồi. Thành thử, quyền thứ hai ta gia tăng kinh lực, nhưng ông ta cũng chỉ loạng choạng, lùi lại một bước. Quyền thứ ba ta dùng đến bảy thành lực, ông ta cũng lắc lư một cái, lùi lại một bước. Ta hơi lấy làm lạ, quyền lực của ta đã gia tăng gấp bội, nhưng đánh trúng cũng chỉ có thế. Cứ cái thân hình gầy gò của nhà sư, một quyền của ta cũng đã đánh ông ta đứt gân gãy xương, nhưng thân thể ông ta cũng không phát sinh sức lực phản kích nào, chỉ chịu ba quyền mà dường như không có gì xảy ra.

Ta nghĩ, nếu muốn đánh ngã ông ta, không thể không đem hết toàn lực, nhưng nếu ta dùng hết sức, nhà sư không chết cũng bị thương. Ta tuy tác ác đã nhiều, nhưng đối với vị cao tăng xả thân mình cứu người khác, đầy lòng từ bi này bỗng thấy trong lòng kính trọng, nên nói: “Đại sư không trả đòn, tôi không nở nào đánh tiếp. Tại hạ đánh ba quyền rồi, bằng lòng không đi kiếm Tống Viễn Kiều nữa.” Ông ta nói: “Còn mối oán thù với Thành Côn thì sao?” Ta nói: “Mối thù này không đội trời chung, ông ta không chết, thì tôi phải chết.” Ta ngừng lại một lát, nói tiếp: “Nhưng đại sư đã ra mặt, Tạ mỗ kính trọng đại sư, từ giờ trở đi, chỉ đi kiếm Thành Côn hay người nhà y, quyết không kiếm người ngoài không liên quan đến việc này nữa.”

Không Kiến đại sư chấp tay đáp: “Thiện tai, thiện tai. Tạ cư sĩ có ý như thế, lão nạp thay mặt võ lâm đồng đạo xin cảm tạ. Có điều lão nạp phát tâm hóa giải trường oan nghiệt này, nay còn lại mười quyền, xin đánh nốt cho.”

Ta trong bụng tính toán, chỉ còn cách dùng Thất Thương Quyền đánh cho ông ta bị thương, có thể sư phụ ta mới xuất hiện. Được cái là quyền kinh của Thất Thương Quyền có thể thu phát theo ý muốn, ra tay có chuẩn mực, nên nói: “Như thế thì đành đắc tội vậy.” Quyền thứ tư ta đánh ra, lần này dùng quyền kinh Thất Thương Quyền. Quyền đánh trúng ngực, ngực ông ta hơi lồm vào, nhưng lại tiến lên trước một bước.

Vô Kỵ nói:

- Cái đó lạ thật, lần này vị lão hòa thượng không lùi lại mà lại tiến lên.

Trương Thúy Sơn nói:

- Cái đó có phải là thần công Kim Cương Bất Hoại Thể của phái Thiếu Lâm chăng?

Tạ Tồn gật đầu:

- Ngũ đệ kiến đa thức quảng, đoán không sai chút nào. Quyền đó ta đánh ra, so với ba quyền trước khác nhau xa, trên thân thể ông ta sinh ra một lực phản kích, khiến ta chấn động trên ngực dưới bụng, tưởng như ruột gan đều đảo lộn hết. Ta biết rằng ông ta cực chẳng đã phải sử dụng đến thần công đó, nếu không sẽ không đỡ nổi Thất Thương Quyền của ta. Ta đã nghe danh Kim Cương Bất Hoại Thể thần công của phái Thiếu Lâm là một trong năm đại thần công, lúc đó chính bản thân mình được lãnh giáo, quả thực thật là ghê gớm. Vì thế quyền thứ năm ta hơi chuyển qua âm nhu, ông ta chỉ tiến lên trước một bước, và luồng âm kinh phản kích lại ta cũng dễ dàng hóa giải ...

Vô Kỵ hỏi:

- Nghĩa phụ, vị lão hòa thượng nói là sẽ không trả đòn, nhưng sao còn đưa quyền kinh của cha phản kích trở lại?

Tạ Tồn xoa đầu thằng bé, nói:

- Ta đánh đến quyền thứ năm, Không Kiến đại sư mới nói: “Tạ cư sĩ, lão không ngờ uy lực của Thất Thương Quyền lại ghê gớm đến thế, nếu như không vận nội công phản hồi chấn động, thì chắc hẳn không thể nào chịu nổi.” Ta nói: “Đại sư không ra tay đánh trả, tôi thật cảm kích cái thịnh tình sâu xa đó.” Tiếp theo ta ra quyền như gió, quyền thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín một hơi đánh bốn cái liền. Nhưng vị Không Kiến đại sư này quả thực bản lĩnh hơn người, cả bốn quyền đó đánh trúng vào người ông ta đều bị dội lại, cương nhu phân minh, từng lớp từng lớp cái nào ra cái nấy.

Ta trong bụng quả thực kinh sợ, quát lên: “Cẩn thận nhé!” Quyền thứ mười ta nhẹ nhàng đánh ra. Ông ta hơi gật đầu, không để cho quyền trúng vào người, tiến lên hai bước, chỉ trong chớp mắt đó đã đi trước một nước.

Vô Kỵ dĩ nhiên không hiểu hai bước đó có cái gì trong đó nhưng Trương Thúy Sơn biết rõ khi cao thủ đối địch, chỉ cần biết trước đối thủ xuất chiêu, thì quả thực rất là lợi thế, thông thường chỉ cần biết trước một chiêu cũng đã có thể thắng rồi, nên gật đầu nói:

- Không xong rồi, không xong rồi.

Tạ Tốn kể tiếp:

- Quyền thứ mười đó ta chưa sử hết toàn lực, ông ta tiến lên nên kinh lực dội ngược lại trước, khiến ta phải lùi về hai bước. Tuy ta không nhìn được sắc mặt mình thế nào, nhưng cũng tưởng tượng ra, chắc lúc đó mặt ta phải trắng như tờ giấy, không còn một chút máu. Không Kiến đại sư từ từ thở ra một hơi, nói: “Quyền thứ mười một cư sĩ đừng đánh vội, hãy nghỉ một chút rồi hãy ra tay.”

Ta tuy vạn phần sính cường hiếu thắng, nhưng trong người trợn trạo, quyền thứ mười một quả không thể nào đánh ra được.

Trương Thúy Sơn nghe tới đoạn này, trong lòng bồn chồn. Vô Kỵ đột nhiên nói:

- Nghĩa phụ, tất cả còn ba quyền nữa, cha không đánh nữa thì hơn.

Tạ Tốn hỏi:

- Sao vậy?

Vô Kỵ đáp:

- Vị lão hòa thượng đối xử thật tốt bụng, nếu cha đánh được ông ta, trong lòng sẽ không yên, còn nếu để cho chính mình bị thương, thì cũng không thích.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố hai người nhìn nhau, trong bụng nghĩ thầm con mình tuy tuổi còn nhỏ, nhưng đã có kiến thức như thế, có thể nói không phải dễ. Trương Thúy Sơn lại càng yên tâm, thấy Vô Kỵ tâm địa nhân hậu, đã biết phân biệt đâu là phải đâu là trái.

Chỉ nghe Tạ Tốn thở dài một tiếng, nói:

- Uống cho ta sống đến mấy mươi tuổi, lúc đó trí tuệ không bằng được đứa bé con. Lúc đó trong lòng ta đầy những ý tưởng báo thù rửa hận, không tìm được sư phụ của ta, thì không chịu thôi, nên biết rằng có đánh thêm nữa, một trong hai người phải có một người chết, nhưng đâu có

chịu suy nghĩ cho thấu đáo. Ta vận đủ kinh lực, quyền thứ mười một lại đánh ra. Kỳ đó ông ta khi tiến lên lại ưỡn người, quyền đó thay vì đánh trúng ngực, nhưng vì ông ta ưỡn người nên quyền đánh trúng ngay phía bụng trên. Ông ta chau mày, hiển nhiên rất là đau đớn. Ta hiểu ngay ý của nhà sư, nếu như dùng ngực để đỡ quyền của ta, lực phản hồi quá lớn, sợ ta chịu không nổi, còn bụng tuy phản lực nhẹ hơn, nhưng bản thân ông ta chịu lại đau nhiều hơn.

Ta đứng ngơ ngẩn một hồi, nói: “Sư phụ của tôi tội nghiệt thâm trọng, có chết cũng đáng, thân thể vàng ngọc của đại sư việc gì mà phải khổ sở chịu thay ông ta tai ách này?” Chỉ thấy Không Kiến đại sư điều quân hô hấp, cười gượng nói: “Chỉ mong chịu thêm hai quyền nữa, thế ... thế là hóa giải được cái kiếp nạn này.” Ta nghe ông ta nói hơi thở không được liên tục, đột nhiên nghĩ ra một điều: “Xem ra khi ông ta vận Kim Cương Bất Hoại Thể thần công thì không thể mở miệng nói năng, sao ta không dụ cho ông ta nói, đột nhiên đánh ra một quyền” nên nói: “Nếu như trong mười ba quyền tôi đã thương được đại sư, đại sư có bảo đảm là sư phụ tôi sẽ ra cho tôi gặp hay không?” Ông ta nói: “Chính miệng ông ta nói với ta như thế ...” Ngay lúc đó, ta không đợi ông ta nói xong, vù một tiếng đánh ngay một quyền vào bụng Không Kiến đại sư. Quyền đó thể đi thật nhanh, chỗ đánh lại thấp, cốt để ông ta không kịp vận thần công hộ thể.

Nào ngờ Phật môn thần công, tùy tâm mà phát ra, quyền kinh của ta tuy trúng vào bụng, nhưng thần công của ông ta đã trải ra khắp mọi nơi. Ta chỉ thấy trời xoay đất chuyển, tim phổi dường như vỡ nát, bị đẩy lui đến bảy tám bước, lưng đụng vào một cái cây, mới đứng lại được.

Ta thấy thật thất vọng, ác niệm nảy sinh, nói: “Thôi rồi, thôi rồi. Mối thù này thực khó mà trả được, Tạ Tốn này đâu còn gì mà sống trên thế gian này nữa.” Giơ tay lên, một chưởng nhằm ngay thiên linh cái đánh xuống.

Ân Tố Tố kêu lên:

- Diệu kế, diệu kế.

Trương Thúy Sơn hỏi lại:

- Vì sao?

Lập tức hiểu ngay, nói:

- Ồ, dùng cách đó đối phó với một vị hữu đạo cao tăng, chẳng độc ác quá ư?

Hóa ra chàng đã nghĩ đến, Tạ Tốn đánh xuống đỉnh đầu chính mình, Không Kiến đại sư thể nào chẳng kêu ngừng lại, chạy tới cứu. Tạ Tốn thừa cơ nhà sư không phòng bị, ra tay tấn công.

Trương Thúy Sơn thông minh cơ cảnh chẳng kém gì vợ, nhưng bình thời không bao giờ nghĩ tới những ý nghĩ gian trá, nên suy nghĩ vì thế chậm hơn một bước.

Tạ Tố buồn bã thở dài:

- Ta đã lợi dụng tấm lòng tốt thương người của vị lão hòa thượng, các em nghĩ không sai, ta giờ chường đánh ngay đỉnh đầu mình, tuy có dấu nguy kế bên trong nhưng cũng hết sức nguy hiểm. Nếu chường đó đánh xuống xem không đủ mạnh, ông ta có thể thấy ngay chuyện giả trá, sẽ không chạy tới ngăn lại. Mười ba quyền nay chỉ còn lại một quyền sau cùng, Thất Thương Quyền tuy lợi hại, nhưng cũng đâu có phá nổi hộ thể thần công của nhà sư? Nếu thế việc tìm kiếm sư phụ ta để báo thù coi như chấm dứt. Do đó chường của ta xuống đầu quả thực dùng toàn lực đánh xuống, nếu như ông ta không lại cứu, ta sẽ chính mình đánh vỡ sọ mình chết ngay, vì nếu không trả được thù, cũng chẳng muốn sống làm gì.

Không Kiến đại sư thấy việc bất ngờ xảy ra, kêu lên: “Chớ có đánh, sao ngươi lại ...” lập tức lao mình tới, giơ tay chặn hữu chường của ta. Ngay lúc đó, tay trái ta đánh ra, nghe bình một tiếng, đánh trúng ngay bụng của vị hòa thượng. Quả nhiên lần này ông ta không một chút đề phòng, ngay cả ý nghĩ vận thần công cũng không có. Cái thân thể máu thịt con người, làm sao chịu nổi một quyền như thế? Lập tức nội tạng nát như, ngã lăn xuống đất.

Ta đánh quyền đó xong, trước mắt thấy ông ấy không sao sống được, trong lòng thiên lương nổi dậy, nằm phục xuống bên cạnh nhà sư khóc lóc, kêu lên: “Không Kiến đại sư, Tạ Tố này vong ân phụ nghĩa, thật không bằng con chó con heo.”

Trương Thúy Sơn cả nhà ba người lặng yên, nghĩ đến việc Tạ Tố dùng nguy kế đánh chết một cao tăng hữu đức, trong lòng ai nấy đều không vui. Tạ Tố nói:

- Không Kiến đại sư thấy ta khóc lóc, mỉm cười, an ủi ta rằng: “Có ai không chết đâu? Cư sĩ việc gì phải sầu đau như thế? Sư phụ của ngươi sắp đến đây bây giờ, ngươi nên trấn định lại, đừng nên lỗ mãng.” Một lời của ông ấy khiến ta tỉnh ngộ, mười ba quyền vừa rồi hao phí biết bao chân lực, trước mắt kẻ địch tới nơi, đâu có thể khóc lóc làm tổn thương đến tinh thần? Thế là ta ngồi xuống xếp bằng tọa công, quân điều nội tức. Nào ngờ sau một hồi lâu, vẫn không thấy sư phụ ta đến. Ta trong lòng lạ lùng, nhìn Không Kiến đại sư dò hỏi.

Khi đó hơi thở nhà sư đã yếu lắm rồi, thều thào nói: “Đâu ... đâu có ngờ y ... y không giữ lời ... không lẽ ... không lẽ có ai ngăn trở y sao?” Ta nổi giận, quát lên: “Ông lừa tôi, ông lừa tôi đánh chết ông, mà sư phụ tôi không chịu ra cho tôi gặp.” Ông ta lắc đầu: “Ta không lừa dối ngươi đâu, đối với ngươi quả thật không phải.” Ta trong cơn cuồng nộ, toan chửi mắng, bất chợt nghĩ ra:

“Ông ta lừa ta đánh ông ta chết thì đâu có lợi gì? Ta đánh chết ông ấy mà ông ấy còn ngỏ lời xin lỗi.” Trong lòng thật hối hận, ta quỳ xuống bên cạnh vị hòa thượng khóc nói: “Đại sư, ngài có tâm nguyện gì, tôi xin hết sức làm tròn.” Ông ta lại mỉm cười, nói: “Chỉ mong từ nay về sau, mỗi khi cư sĩ sắp sửa ra tay giết người, nghĩ tới lão nạp một chút.”

Vị cao tăng đó không những võ công tinh thâm, mà còn đại trí đại tuệ, biết rõ con người ta lắm. Ông ta biết ta không thể nào dứt được lòng thù hận, thay đổi để thành người tốt được, nên không có thể khuyên giải điều gì, chỉ còn cách nói trắng ra là khi sắp giết người thì nghĩ đến ông ta. Ngũ đệ, hôm đó ở trên thuyền ta cùng người tĩ thí chưởng lực, sợ dĩ ta không lấy mạng của người, cũng chính vì bất chợt nghĩ đến Không Kiến đại sư.

Trương Thúy Sơn không sao ngờ được tính mạng của mình lại do Không Kiến đại sư cứu, trong lòng lại càng kính ngưỡng vị cao tăng này. Tạ Tốn thở dài:

- Hơi thở ông ta mỗi lúc một thêm yếu dần, tay ta để trên Linh Đài huyết của nhà sư, cố gắng dùng nội lực kéo dài tính mệnh lúc nào hay lúc nấy. Đột nhiên ông hít mạnh một hơi, hỏi lại: “Sư phụ người chưa đến ư?” Ta đáp: “Chưa đến.” Ông ta nói: “Vậy thì y không đến rồi.” Ta nói: “Đại sư, xin ngài yên tâm, tôi từ nay không giết người bừa bãi nữa, gọi ông ta ra đi. Dù tôi có phải đi khắp chân trời góc biển, cũng sẽ tìm ông ta cho bằng được.” Ông ta nói: “Ôi, thế nhưng, võ công của người chưa bằng được y đâu ... trừ phi ... trừ phi” Nói đến đây, tiếng của ông ta mỗi lúc một nhỏ, ta để sát tai vào miệng ông ấy, mới nghe mấp máy: “Trừ phi ... kiếm được thanh đao Đồ Long, tìm ra ... trong thanh đao có gì bí” Ông ta nói đến chữ bí, hơi thở dứt luôn, không còn sống được nữa rồi.

Đến giờ phút này, vợ chồng Trương Thúy Sơn mới hiểu tại sao Tạ Tốn cố gắng suy nghĩ để tìm cho ra cái bí mật trong thanh đao Đồ Long, vì sao bình thời mềm mỏng lễ mạo, nhưng khi nổi cơn điên thì chẳng khác gì dã thú, vì sao trên người mang tuyệt thế võ công, nhưng lúc nào cũng buồn rầu khổ sở ... Tạ Tốn nói:

- Về sau ta nghe được tin tức của thanh đao Đồ Long, lên đảo Vương Bàn Sơn đoạt lấy. Ngũ muội, lệnh tôn trước kia là bạn tri giao của ta, thân thiết không biết chừng nào. Ưng Vương, Sư Vương tên tuổi cùng hàng trên đời, đến sau lại trở mặt thành thù nghịch. Chuyện đó có những đầu dây mối nhợ liên quan đến nhiều người khác, ta không thể nói cho hai em biết được. Trước khi ta có được thanh đao, trăm phương nghìn kế đi kiếm cho bằng được Thành Côn, thế nhưng sau khi được đao rồi lại sợ y kiếm được mình, cho nên phải đi tìm một nơi thật kín đáo để từ từ kiếm cho ra bí mật trong thanh đao. Vì sợ các người tiết lộ hành tàng, nên mới phải cùng nhau đến đây. Không ngờ thối thoát đã mười năm, Tạ Tốn ơi là Tạ Tốn, mọi sự người vẫn chưa làm được gì.”

Trương Thúy Sơn nói:

- Không Kiến đại sư khi sắp chết, có thể nói chưa hết câu, ông ta nói: “Trừ phi kiếm được thanh đao Đồ Long, tìm ra trong thanh đao có gì bí ...” có thể có ý nghĩa khác không chừng.

Tạ Tốn nói:

- Trong mười năm qua, mọi sự, mọi điều ta đã nghĩ đến cả rồi, nhưng không có chuyện gì phù hợp với lời ông ta cả. Trong thanh đao nhất định phải có cái gì bí mật, không còn nghi ngờ gì nữa. Thế nhưng ta đã hết tâm hết sức, vẫn không tìm ra đầu mối.

Từ sau cuộc nói chuyện này, Tạ Tốn không đề cập gì đến việc đó nữa, nhưng càng thúc ép Vô Kỵ luyện công, trở nên nghiêm nhặt dị thường. Vô Kỵ lúc này bất quá mới chín tuổi đầu, tuy thông minh, nhưng trong một thời gian ngắn làm sao lãnh hội được võ công trên đời hiếm có của Tạ Tốn được? Tạ Tốn lại dạy cho nó cách chuyển hoá huyết đạo, giải trừ các huyết đạo bị đóng, là công phu rất cao thâm trong võ học. Vô Kỵ đến huyết đạo còn chưa nhận ra được, lại không có căn cơ nội công, sao học cho nổi? Tạ Tốn vừa đánh vừa la mắng, không cho thẳng bé được nghỉ ngơi giây phút nào.

Ân Tố Tố thấy trên người con chổ thì xanh, chổ thì tím, thương thẳng bé vô hạn, nói với Tạ Tốn:

- Đại ca, thần công của đại ca cái thế, trong vòng vài ba năm, làm sao Vô Kỵ luyện thành cho được? Trên hoang đảo này thời giờ vô hạn, sao đại ca không từ từ dạy cho cháu?

Tạ Tốn nói:

- Hừ, từng chiêu từng thức một mà luyện thì biết bao giờ cho kịp? Ta chỉ cần nó nhớ, sao nhớ kỹ được trong đầu là đủ.

Ân Tố Tố không hiểu nguyên do, nhưng biết vị đại ca này hành sự khác người, mọi sự tùy mình mà làm. Thế nhưng khi thấy trên mình thẳng bé lần ngang lần dọc, chỉ còn nước ôm con võ về một hồi. Thế nhưng Vô Kỵ hiểu rõ nguyên do, nói:

- Mẹ ơi, nghĩa phụ muốn con giỏi, càng đánh nhiều thì càng nhớ kỹ đó.

Cứ như thế độ già nửa năm. Một buổi sáng sớm, Tạ Tốn bỗng nói:

- Ngũ đệ, ngũ muội, chỉ còn bốn tháng nữa gió sẽ chuyển sang hướng nam, bây giờ mình chuẩn bị đóng bè là vừa.

Trương Thúy Sơn vừa mừng vừa sợ, hỏi lại:

- Đại ca nói là đóng bè để về Trung Thổ đấy ư?

Tạ Tốn lạnh lùng đáp:

- Cái đó cũng còn để xem trời già có tốt bụng không, vì “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.” Thành công thì về được, còn không thì vui thây nơi biển cả.

Cứ như bản tâm Ân Tố Tố, ba người cứ ở trên cái hoang đảo này, tiêu dao tự tại, việc gì phải mạo hiểm quay về làm gì, thế nhưng khi nghĩ đến Vô Kỵ lớn lên làm sao lấy vợ sinh con, một đời mai một, nàng lại vui vẻ khởi công làm bè. Trên đảo không thiếu gì cây cao cổ thụ, vì ở chốn lạnh lẽo, thớ gỗ thật bền chắc, cứng như sắt đá. Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn hì hục chặt cây, còn Ân Tố Tố thì tết dây, dùng da thú may buồm, còn Vô Kỵ chạy qua chạy lại đưa tin.

Cũng may Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn võ công tinh thâm, Ân Tố Tố cũng không phải là loại phụ nữ chân yếu tay mềm, nhưng có điều không có dụng cụ đầy đủ, thành thử việc làm bè mất nhiều công lao mà thành tựu không được mấy.

Đến khi làm bè gần xong, Tạ Tốn bắt Vô Kỵ ở bên cạnh mình, tra hỏi sở học võ công. Bấy giờ Trương Ân không còn tị hiềm mà phải tránh ra chỗ khác nữa, nghe nghĩa phụ, nghĩa tử hai người một hỏi một đáp, toàn là khẩu quyết mà thôi. Tạ Tốn thậm chí còn dạy cả đao pháp, kiếm pháp, nhưng cũng toàn bắt Vô Kỵ nhớ thuộc lòng như kiểu đọc sách. Cái phương pháp “dạy võ mà như học văn” này thật là lạ kỳ, không nửa lời giải thích, chẳng khác gì một ông thầy đồ dờ mùa dạy trẻ, bắt trẻ con đọc tụng “thi vân, tử viết” như cháo chảy. Ân Tố Tố đứng bên nghe thấy, không khỏi thương thẳng bé, nghĩ bụng không cứ gì trẻ con, dù cho người lớn tinh thông võ học, cũng chưa chắc đã nhớ nổi biết bao nhiêu chiêu thức, khẩu quyết, lại không thi diễn, chỉ nhớ xuôi trong đầu thì có ích lợi gì? Chẳng lẽ chỉ đọc vài câu khẩu quyết đã có thể thắng địch hay sao? Huống chi Vô Kỵ chỉ đọc sai một chữ, lập tức Tạ Tốn giáng cho một bạt tai ngay. Tuy y không sử nội kinh, nhưng cũng đủ cho thẳng bé sưng một bên má cả nửa ngày trời.

Cái bè đó làm mất hơn hai tháng mới xong, dựng thêm cột buồm lớn, cột buồm nhỏ lại mất thêm hơn nửa tháng nữa. Tiếp theo đi săn bắn, muối thịt, may bao da chứa nước uống. Đến khi mọi việc đầy đủ thì ngày đã thật ngắn, đêm lại thật dài, vậy mà gió vẫn chưa chuyển hướng.

Ba người làm một cái lều tranh ngay bên cạnh bờ bể để che cho cái bè, đợi gió thổi về nam, là cho bè xuống nước. Lúc đó Tạ Tốn không rời Vô Kỵ một bước, đến đêm ngủ, cũng bắt thẳng bé ngủ với mình. Vợ chồng Trương Thúy Sơn thấy đối với con mình vừa nghiêm khắc vừa thân thiết như thế, chỉ còn cách nhìn nhau cười gượng.

Một đêm khuya, Trương Thúy Sơn nửa đêm tỉnh dậy, nghe thấy tiếng gió có chiều khác lạ. Chàng ngồi dậy, thấy quả nhiên gió đã từ phương bắc thổi xuống, vội lay Ân Tố Tố dậy, vui mừng nói:

- Em nghe kìa!

Ân Tố Tố còn đang nửa tỉnh nửa mê chưa kịp trả lời, đã nghe tiếng Tạ Tốn từ ngoài động nói vọng vào:

- Chuyển sang gió bắc rồi, chuyển sang gió bắc rồi.

Trong giọng nói dường như có tiếng nghẹn ngào, thổn thức, trong đêm khuya nghe thật thê lương, sầu khổ. Sáng hôm sau, vợ chồng Trương Thúy Sơn vui vẻ không biết chừng nào, thu thập hành trang. Thế nhưng đã ở trên đảo này mười năm trời, nay phải ra đi, lòng không khỏi bùi ngùi quyến luyến. Cho đến khi mọi thứ đều chuyển lên trên bè xong thì đã chính Ngọ, ba người hợp lực đẩy bè xuống nước. Vô Kỵ là người nhảy lên bè trước tiên, kế đó là Ân Tố Tố.

Trương Thúy Sơn nắm tay Tạ Tốn, nói:

- Đại ca, cái bè cách đây sáu thước, hai người mình cùng nhảy lên nào.

Tạ Tốn nói:

- Ngũ đệ, anh em mình từ nay vĩnh biệt, mong các em bảo trọng lấy thân.

Trương Thúy Sơn bất giác giật mình, chẳng khác gì bị ai đánh một quyền trúng ngực, kêu lên:

- Đại ca anh ...

Tạ Tốn nói:

- Ngũ đệ tâm địa nhân hậu, mong rằng phúc trạch thật dày, có điều trái phải, thiện ác hơi cố chấp, nên cẩn thận. Vô Kỵ bụng dạ rộng rãi, xem ra sau này hành sự xử thế, so với em sẽ dễ dàng hơn nhiều. Ngũ muội tuy là phận nữ nhi, nhưng không chịu kém ai. Người mà ta lo hơn cả, chính là hiền đệ đó.

Trương Thúy Sơn càng nghe càng kinh hoảng không tin nổi, run run nói:

- Đại ca nói sao? Đại ca không cùng ... không cùng đi với gia đình tiểu đệ ư?

Tạ Tồn nói:

- Mấy năm trước đây, ta đã từng nói với hiền đệ rồi, không lẽ ngươi quên rồi ư?

Mấy câu đó lọt vào tai Trương Thúy Sơn chẳng khác gì tiếng sấm, bấy giờ mới nhớ lại, hỏi đó Tạ Tồn đã từng nói sẽ không rời hòn đảo này, nhưng về sau không đề cập đến, Trương Ân hai người vì thế không để tâm. Ngay cả khi đóng bè, Tạ Tồn cũng không hề lộ ra một tí gì dự định sẽ một mình ở lại, nào ngờ đến phút khởi hành, bấy giờ mới nói ra. Trương Thúy Sơn vội nói:

- Đại ca, một mình đại ca ở đây tịch mịch thê lương có gì là vui thú, mau nhảy xuống bè đi.

Nói rồi tay sử kinh, dùng sức lôi y lên. Nhưng thân hình Tạ Tồn chẳng khác gì một cây đại thụ mọc rễ xuống đất, không hề lay chuyển. Trương Thúy Sơn kêu lên:

- Tố Tố, Vô Kỵ, mau lên trở lại đi. Đại ca nói là không đi với mình đâu.

Ân Tố Tố và Vô Kỵ nghe nói thế đều giật mình kinh hãi, cùng nhảy lên bờ. Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, sao cha không đi? Cha không đi con cũng không đi.

Tuy trong lòng Tạ Tồn không muốn rời ba người chút nào, vì đã ra đi là quyết không bao giờ có dịp gặp lại, còn y sẽ lên đênh cô khổ trên hoang đảo, thực là sống mà như chết. Thế nhưng y với Trương Thúy Sơn, Ân Tố Tố ba người kết nghĩa kim lan, y lo lắng cho hai người còn hơn đối với bản thân nữa. Đối với đứa con nuôi Vô Kỵ, y yêu nó còn hơn con ruột. Tạ Tồn suy nghĩ lâu nay, biết mình có nợ máu với nhiều người, trên giang hồ bất luận là danh môn chính phái hay lục lâm hắc đạo, không biết bao nhiêu người muốn giết y, huống chi thanh đao Đồ Long lại ở trong tay, việc đó khó mà không tiết lộ ra ngoài. Giá như ngày xưa, y hiền ngang nào có sợ gì ai, nhưng bây giờ hai mắt đã mù, quyết không sao chống đỡ nổi một số đông kẻ thù cùng vi công, mà Trương Ân hai người ắt chẳng có thể thống tay không can thiệp, cho nên nếu như tranh chấp xảy ra, dù mình chết đi thì cả bọn cũng không một ai sống sót. Nếu như trở về đại lục, e rằng bốn người không sống được quá nửa năm, một năm. Thế nhưng những suy nghĩ đó y không thể nói trước cho hai người biết, nên đành đợi đến phút cuối cùng mới nói ra cái ý định sẽ ở lại.

Y nghe Vô Kỵ nói mấy lời thật chân tình, nên bồng nó lên, dịu dàng nói:

- Vô Kỵ, con ơi, con nghe nghĩa phụ nói. Nghĩa phụ năm nay tuổi đã cao rồi, mắt lại mù, ở đây thật là sung sướng, về lại Trung Nguyên e rằng mọi nơi mọi chốn đều không quen, hóa ra lại không khoái hoạt.

Vô Kỵ nói:

- Về đến Trung Nguyên rồi, hài nhi ngày ngày hầu hạ cha, không rời cha nửa bước. Cha muốn ăn gì uống gì, con đem tới ngay, thì cũng chẳng khác gì ở đây sao?

Tạ Tốn lắc đầu đáp:

- Không được đâu. Ta thích ở đây hơn.

Vô Kỵ nói:

- Con cũng thích ở đây nữa. Cha, mẹ, hay tất cả đừng đi nữa, ở đây tốt hơn.

Ân Tố Tố nói:

- Đại ca có điều gì lo lắng, xin nói rõ ra. Tất cả bọn mình cùng thương lượng tính toán. Còn để đại ca một mình ở đây thì không thể được.

Tạ Tốn nghĩ thầm: “Ba người này đối với ta tình sâu nghĩa nặng, nếu nói họ bỏ ta mà đi thì e có nói đến rã lưỡi, cũng không xong. Nhưng mình phải tìm cách nào bắt họ phải đi bây giờ?”

Trương Thúy Sơn bỗng nói:

- Đại ca, đại ca sợ kẻ thù quá nhiều, làm liên lụy đến chúng tôi, phải không? Bốn người mình về đến Trung Nguyên rồi, kiếm chỗ hoang vắng nào đó mà sống, không để cho người ngoài lai vãng, như thế không còn lo gì nữa. Tốt nhất là tất cả mình lên núi Võ Dương ở, ai mà nghĩ rằng Kim Mao Sư Vương lại ở trên đó.

Tạ Tốn kiêu ngạo đáp:

- Hừ, đại ca của ngươi tuy chẳng bằng, nhưng cũng đâu đến nỗi phải dưới mái của tôn sư Trương chân nhân che chở.

Trương Thúy Sơn hối hận mình đã lỡ lời, vội nói:

- Võ công đại ca cũng đâu kém gì sư phụ của đệ, nào có cần phải che chở. Hồi Cương, Tây Tạng, hay miền sa mạc cực bắc, nơi đâu mà chẳng có chỗ cho bốn người mình tự tại tiêu dao?

Tạ Tốn lắc đầu:

- Nếu tìm nơi hoang tịch để ở, trên thiên hạ còn có chỗ nào hơn chính nơi đây? Các người có đi hay không thì bảo?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đại ca không đi, ba người chúng tôi cũng nhất quyết không đi.

Ân Tố Tố và Vô Kỵ cùng nói:

- Nếu ông không đi, mọi người chúng ta đều ở lại.

Tạ Tồn thở dài:

- Được rồi, tất cả đều ở lại. Đợi khi nào ta chết rồi, các người hãy đi cũng chưa muộn.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, mình đã ở đây mười năm rồi, đâu có gấp gáp gì.

Tạ Tồn lớn tiếng quát:

- Sau khi ta chết đi, các người chắc không còn gì lưu luyến, phải không?

Ba người còn đang ngạc nhiên, thấy y đưa tay ra, soạt một tiếng, rút phắt thanh đao Đồ Long, đưa lên cổ cắt ngang. Trương Thúy Sơn kinh hãi, kêu lên:

- Đừng cắt trúng Vô Kỵ.

Chàng biết với võ công của mình, không thể nào cản trở nghĩa huynh hoành đao tự tận, trong cơn nguy cấp kêu y đừng cắt trúng Vô Kỵ. Tạ Tồn quả nhiên khựng lại, thu đao, quát:

- Cái gì?

Trương Thúy Sơn thấy y cương quyết như thế, ghen ngào nói:

- Đại ca nếu quyết ý như thế, tiểu đệ đành phải bái biệt.

Nói rồi quì xuống lạy mấy lạy. Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Nghĩa phụ không đi, con cũng không đi. Nghĩa phụ tự tận, con cũng tự tận. Đại trượng phu nói sao làm vậy, cha vung đao cửa cổ, con cũng vung đao cửa cổ.

Tạ Tốn quát lên:

- Trẻ con chỉ nói bậy nói bạ.

Nói rồi nắm cổ thằng bé, cầm nó ném lên trên bè, liền theo hai tay chụp Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố vút theo, lớn tiếng nói:

- Ngũ đệ, ngũ muội, Vô Kỵ, lên đường thuận gió, mong các người bình an, sớm về Trung Thổ.

Lại nói:

- Vô Kỵ, khi con về đến Trung Thổ rồi, nên tự xưng là Trương Vô Kỵ, ba chữ “Tạ Vô Kỵ” chỉ nên để trong bụng, tuyệt đối đừng có nói ra.

Vô Kỵ khóc òa lên:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ.

Tạ Tốn vung đao lên dọa:

- Các ngươi mà còn lên bờ, thì tình nghĩa từ đây đoạn tuyệt.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thấy nghĩa huynh tâm ý kiên quyết, không thể nào đổi được, chỉ còn nước gạt lệ giơ tay từ biệt. Bấy giờ hải lưu lay động bè gỗ, từ từ trôi ra, thấy hình bóng Tạ Tốn mờ dần, từ từ nhỏ lại. Một lúc thật lâu sau, mãi đến khi không còn thấy thân hình y, ba người mới quay đầu lại. Vô Kỵ nằm phục trong lòng mẹ, khóc đến khi hết hơi, rồi ngủ thiếp đi.

Chiếc bè trôi trên biển, quả nhiên từ đó đều là gió bắc, thổi chiếc bè về phương nam. Trong biển cả mênh mông, không nhận biết phương hướng, nhưng thấy mỗi ngày mặt trời mọc ở phía bên trái, lặn ở phía bên phải, còn đến đêm vì sao Bắc Đẩu lấp lánh phía sau, và chiếc bè vẫn không ngừng di động, nên biết rằng họ mỗi ngày một gần Trung Nguyên.

Trong hai mươi ngày đầu, Trương Thúy Sơn còn sợ chiếc bè va phải băng sơn, nên chỉ giương nửa chiếc buồm nhỏ ở cột buồm phụ, đi tuy có chậm thật nhưng an toàn, dù có đụng phải băng sơn, cũng chỉ chao đảo, rồi lại dạt ra. Đến khi đã ra khỏi vùng băng sơn rồi, họ mới giương tất cả buồm lên.

Gió bắc ngày đêm không chuyển hướng, chiếc bè trôi mỗi lúc một nhanh, cũng may trên đường không gặp gió bão, xem ra việc về được cố hương hi vọng có đến bảy, tám phần. Suốt thời gian đó, Trương Ân hai người sợ Vô Kỵ thương tâm, nên không nói đến chuyện Tạ Tổn. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Võ công đại ca truyền cho Vô Kỵ, có dùng được hay không, cũng khó mà nói. Vô Kỵ về đến Trung Thổ rồi, thể nào cũng gia nhập phái Võ Đương của ta.” Ở trên chiếc bè, ngày dài không biết làm gì, chàng bèn truyền lại cho con các công phu nhập môn về quyền pháp, chưởng pháp. Phương pháp chàng dạy so với Tạ Tổn cao minh hơn nhiều, căn bản phái Võ Đương lại không khó, chỉ cần giảng vài lần, chỉ điểm thêm một chút, Vô Kỵ liền học được ngay. Hai cha con ở trên chiếc bè sách chiêu tập dợt.

Hôm đó Ân Tố Tố thấy mặt biển sóng êm, chiếc bè căng gió xuôi nam, không nhịn nổi nói:

- Đại ca không những võ công tinh thâm, lại tính toán thiên thời địa lợi đều chính xác, quả là kỳ tài.

Vô Kỵ đột nhiên nói:

- Nếu cứ nửa năm gió thổi về nam, nửa năm gió thổi về bắc, sang năm mình quay lại Băng Hỏa đảo thăm nghĩa phụ.

Trương Thúy Sơn vui mừng nói:

- Vô Kỵ nói phải lắm, đợi khi nào con lớn rồi, cả nhà mình lại lên phương bắc ...

Ân Tố Tố đột nhiên chỉ về phương nam, kêu lên:

- Cái gì thế kia?

Chỉ thấy nơi mặt biển xa xa tít tận chân trời có hai điểm đen. Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, nói:

- Liệu có phải cá voi chăng? Nếu nó đến húc vào bè thì nguy mất.

Ân Tố Tố nhìn một hồi, nói:

- Không phải cá voi đâu, đâu có thấy phun nước.

Ba người chăm chăm nhìn hai điểm đen đó, mãi đến hơn một giờ sau, Trương Thúy Sơn vui mừng kêu lên:

- Thuyền đó, thuyền đó.

Chàng cao hứng nhảy tung người lên, lộn một vòng. Chàng từ khi sinh được Vô Kỵ, lúc nào cũng tắt bật, chưa bao giờ có dịp hành động một cách trẻ con như thế. Vô Kỵ cười khanh khách, bắt chước cha, cũng lộn tùng phèo hai vòng.

Lại thêm hơn một giờ nữa, dưới ánh mặt trời xiên xiên, nhìn rõ ràng là hai chiếc thuyền lớn. Ân Tố Tố bỗng nhiên run run, sắc mặt đại biến. Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Mẹ, mẹ sao thế?

Ân Tố Tố môi mấp má, nhưng không nói được nên lời. Trương Thúy Sơn nắm lấy tay nàng, mặt đầy vẻ quan tâm. Ân Tố Tố thở dài nói:

- Vừa về đến đã gặp ngay rồi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Cái gì?

Ân Tố Tố nói:

- Chàng thử nhìn cánh buồm kia.

Trương Thúy Sơn nheo mắt nhìn kỹ, thấy chiếc thuyền lớn bên trái, trên buồm có vẽ một con chim ưng lớn màu đen, giang rộng hai cánh, hình thù uy mãnh, nhớ đến trên Vương Bàn Sơn đảo năm nào nhìn thấy trên đại kỳ của Thiên Ưng giáo, trong lòng chấn động, nói:

- Đó ... đó là Thiên Ưng giáo?

Ân Tố Tố cúi đầu đáp:

- Đúng rồi, chính là Thiên Ưng giáo của cha em.

Ngay lúc đó, trong đầu Trương Thúy Sơn nổi lên biết bao ý niệm: “Cha của Tố Tố chính là giáo chủ Thiên Ưng giáo, tà giáo này xem ra không việc ác gì không làm, khi ta gặp nhạc phụ phải tính sao đây? Ân sư đối với việc hôn nhân của ta sẽ nói như thế nào?” Chàng thấy bàn tay nhỏ nhắn của Ân Tố Tố trong tay mình run rẩy, biết rằng trong lòng nàng cũng có biết bao tâm sự, liền nói:

- Tố Tố, con của mình cũng đã lớn rồi. Trên trời dưới đất, nhất quyết không bao giờ xa nhau. Em còn sợ gì nữa?

Ân Tố Tố thở phào một hơi, liếc chàng mỉm cười, nói nhỏ:

- Chỉ cầu em không làm cho anh phải khó khăn, mong có gì anh nghĩ đến Vô Kỵ.

Vô Kỵ trước nay chưa nhìn thấy thuyền bao giờ, nay thấy lạ nên chăm chăm nhìn hai chiếc thuyền, không nghe cha mẹ nói gì cả. Chiếc bè trôi mỗi lúc một gần, thấy hai chiếc thuyền kia đậu gần sát nhau, tưởng như ở cùng một chỗ. Nếu phương hướng không đổi, chiếc bè sẽ trôi đến cách chỗ giao thoa của hai chiếc thuyền kia chừng vài chục trượng thôi.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Em có muốn gọi người trên thuyền không? Hỏi thăm tin tức cha em xem thế nào?

Ân Tố Tố nói:

- Thôi đừng gọi, để về đến Trung Nguyên rồi, em sẽ đưa anh và Vô Kỵ đến thăm gia gia.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ừ, thế cũng được.

Bỗng chàng thấy trên chiếc thuyền kia có ánh đao lấp lánh, dường như có bốn năm người đang giao đấu nên nói:

- Người trên hai chiếc thuyền này đang động thủ.

Ân Tố Tố chăm chú nhìn một hồi, có vẻ hơi lo, nói:

- Không biết cha em có trên thuyền này không?

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu có ở trên đó, bọn mình nên đến xem sao.

Chàng kéo nghiêng buồm, bẻ tay lái phía sau, chiếc bè nghiêng qua bên trái, chầm chậm trôi về hướng hai chiếc thuyền.

Tuy buồm trên chiếc bè căng gió nhưng trôi cũng rất chậm, phải mất nửa ngày mới đến gần hai chiếc thuyền. Bỗng nghe từ trên chiếc thuyền của Thiên Ưng giáo có người lớn tiếng nói:

- Có việc làm ăn đứng đắn, người ngoài không liên quan gì xin tránh ra nơi khác.

Ân Tố Tố kêu lên:

- *Nhật nguyệt quang chiếu, thiên ưng triển sí, thánh diễm hùng hùng, phổ huệ thế nhân*³. Đây là đường chủ của tổng đàn, trên đó đàn nào nổi lửa đốt hương đó?

Câu nàng nói là mật ngữ của Thiên Ưng giáo. Người trên thuyền lập tức cung kính đáp lại:

- Thiên Thị Đường Lý đường chủ tất lãnh Thanh Long Đàn Trình đàn chủ, Thần Xà Đàn Phong đàn chủ ở trên này. Có phải Thiên Vi Đường Ân đường chủ giá lâm đấy không?

Ân Tố Tố đáp:

- Tử Vi Đường Đường chủ đây.

Người trên thuyền đó nghe thấy năm chữ “Tử Vi Đường Đường chủ”, lập tức náo loạn cả lên. Một lát sau, hơn một chục người cùng kêu lên:

- Ân cô nương về rồi, Ân cô nương về rồi.

Trương Thúy Sơn cùng Ân Tố Tố thành hôn đã mười năm, trước nay chưa hề hỏi vợ về việc bên trong Thiên Ưng giáo, cũng không nghe nàng nói chuyện bao giờ, bây giờ nghe hai bên đối đáp, mới biết vợ mình là “Tử Vi Đường Đường chủ” chi đó, xem ra đường chủ quyền vị còn cao hơn đàn chủ.

Khi chàng ở trên đảo Vương Bàn Sơn, đã chứng kiến tài năng của hai vị đàn chủ Huyền Võ Đàn, Chu Tước Đàn. Nếu cứ võ công mà luận họ đều giỏi hơn Ân Tố Tố, nhưng nàng được giữ địa vị đường chủ, chẳng qua chỉ vì là con gái của giáo chủ. Xem như thế, vị Lý đường chủ của Thiên Thị Đường này, ắt phải là một nhân vật cực kỳ lợi hại.

Bỗng nghe từ phía thuyền bên kia, một giọng già nua cất lên:

- Nghe nói thiên kim của giáo chủ tậ giáo là Ân cô nương đã trở về, tất cả tạm thời ngừng đấu, được chăng?

Kế đó có tiếng một người vang vang nói:

³ 日月光照天鷹展翅聖焰熊熊普惠世人

Mặt trời mặt trăng chiếu sáng, chim ưng giương cánh, lửa thánh bùng bùng, cứu độ cho thế nhân

- Được, mọi người ngừng tay.

Sau đó tiếng binh khí chạm nhau đều im bật, những người đang giao đấu lập tức giãn ra hai bên.

Trương Thúy Sơn nghe thấy tiếng người trầm hùng kia rất quen thuộc, liền sững người, kêu lên:

- Có phải Du Liên Châu Du sư ca đấy không?

Người trên thuyền nghe hỏi liền đáp:

- Ta chính là Du Liên Châu ... ồ ... ồ ... người ... người ...

Trương Thúy Sơn nói:

- Tiểu đệ Trương Thúy Sơn đây.

Chàng tâm tình kích động, thấy chiếc bè còn cách xa hai chiếc thuyền đến mấy trượng, liền nhặt một khúc gỗ, vận kinh ném ra, tiếp theo thân hình nhảy tới, đập vào khúc gỗ mượn sức, nhảy lên đầu thuyền kia.

Du Liên Châu vượt lên trên, sư huynh sư đệ xa nhau mười năm, không biết mất hay còn, sống hay chết, lần này gặp lại, vui mừng biết mấy. Bốn bàn tay nắm chặt, người thì kêu: “Nhị ca”, người thì gọi: “Ngũ đệ”, cả hai nước mắt rung rưng, không nói nên lời.

Phía bên kia nghênh tiếp Ân Tố Tố xem ra có vẻ rầm rộ hơn. Tám chiếc tù và bằng ốc biển cùng thổi u u, Lý đường chủ đứng trên cùng, Phong Trình hai đàn chủ đứng sau lưng Lý đường chủ, sau cùng là khoảng một trăm giáo chúng. Từ bè lên thuyền có bắc ván cầu, lại thêm bảy tám tên giáo chúng thủy thủ dùng sào dài móc chặt chiếc bè lại. Ân Tố Tố dặt tay Vô Kỵ theo ván gỗ đi lên thuyền.

Giáo chủ Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính chia Thiên Ưng giáo ra thành nội tam đường, ngoại ngũ đàn, cai quản tất cả giáo chúng. Nội tam đường gồm có Thiên Vi, Tử Vi, Thiên Thị, còn ngoại ngũ đàn có Thanh Long, Bạch Hổ, Huyền Võ, Chu Tước, Thần Xà năm đàn. Thiên Vi Đường đường chủ là Ân Dã Vương, con trai lớn của Ân Thiên Chính. Tử Vi Đường đường chủ là Ân Tố Tố, còn Thiên Thị Đường đường chủ là Lý Thiên Viên, sư đệ của Ân Thiên Chính.⁴

⁴ Ở đây đặt tên theo bố trí tinh tú trên trời. Người Trung Hoa chia bầu trời chung quanh chòm sao Bắc Cực thành ba khu vực chính gọi là Tam Viên tức ba nhóm sao (constellations) gọi là Thái Vi (tức Thiên Vi) nằm phía nam sao

Lý Thiên Viên thấy Ân Tố Tố áo quần lam lũ, chồ thì bằng da, chồ thì lông thú, tay lại dắt một đứa bé con, không khỏi ngạc nhiên, nhưng vẻ mặt đổi ngay thành vui mừng, cười nói:

- Tạ trời tạ đất, cháu đã về, mười năm qua cha cháu khắc khoải không biết bao nhiêu mà kể.

Ân Tố Tố vái lạy, nói:

- Sư thúc vẫn khỏe chứ?

Nàng quay qua Vô Kỵ nói:

- Mau khấu đầu trước sư thúc tổ đi con.

Vô Kỵ quì xuống khấu đầu, đôi mắt đen láy chăm chăm nhìn Lý Thiên Viên. Thăng nhỏ thấy trên thuyền có rất đông người, không khỏi lạ lùng. Ân Tố Tố đứng dậy, nói:

- Sư thúc, đây là con của điệt nữ, cháu tên Vô Kỵ.

Lý Thiên Viên kinh ngạc, nhưng lập tức cười ha hả, nói:

- Tốt lắm, tốt lắm, cha cháu chắc sướng điên người, không những con gái trở về, lại còn mang theo một đứa cháu ngoại tuấn tú thế này.

Ân Tố Tố thấy trên sàn thuyền hai bên đều có mấy tử thi, các nơi máu me vương vãi, hạ giọng hỏi:

- Đối phương là ai? Vì sao động võ.

Lý Thiên Viên nói:

- Là người của phái Võ Dương và phái Côn Lôn.

Ân Tố Tố đã nghe trượng phu gọi “Du sư ca” rồi nhảy lên thuyền phía bên kia, cùng một người ôm nhau, nên đã biết đối phương có phái Võ Dương trong đó, bây giờ nghe Lý Thiên Viên trình bày, liền nói:

Bắc Đẩu hay Thượng Viên bao gồm 20 tinh tào, Tử Vi (Trung Viên) nằm chính giữa, còn gọi là Tử Vi cung, gồm ba mươi bảy tinh tào, Thiên Thị (Hạ Viên) nằm phía đông nam (?) Tử Vi Viên, tổng cộng 19 tinh tào.

Bao quanh ba Tinh viên là Nhị Thập Bát Tú (28 vì sao), 7 ngôi phía đông là Thương Long (Thanh Long), 7 ngôi phía nam là Chu Đẩu (Chu Tước), 7 ngôi phía tây là Bạch Hổ, bảy ngôi phía bắc là Huyền Võ. Còn những ngôi sao gần sao Bắc Cực gọi là Trung Quan (tức Thần Xà).

- Tốt nhất là đừng động thủ, hóa giải được thì nên hóa giải.

Lý Thiên Viên đáp:

- Đúng thế.

Ông ta tuy là sư thúc, nhưng trong Thiên Ưng giáo, Thiên Thị Đường là chót hết trong ba nội đường, xếp sau Tử Vi Đường. Nếu luận theo sư môn, Lý Thiên Viên là vai trên, nhưng khi giải quyết giáo vụ thì quyền vị của Ân Tố Tố lại cao hơn sư thúc.

Bỗng nghe Trương Thúy Sơn từ thuyền phía bên kia gọi:

- Tố Tố, Vô Kỵ, qua bên này để chào sư ca của ta.

Ân Tố Tố liền dắt tay Vô Kỵ, đi qua bên thuyền kia. Lý Thiên Viên và Trình, Phong hai đàn chủ sợ có điều gì thất thố, lập tức nổi gót.

Qua đến thuyền bên kia, thấy trên sàn thuyền có bảy tám người, một người cao gầy chừng bốn mươi đứng nắm tay Trương Thúy Sơn, thần thái cực kỳ thân mật. Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố, vị này là người mà anh hay nhắc đến, Du nhị sư ca. Nhị ca, đây là vợ của em và đây là cháu Vô Kỵ.

Du Liên Châu và Lý Thiên Viên nghe thấy, hai người đều giật mình kinh ngạc. Thiên Ưng giáo và phái Võ Dương hai bên đang ác đấu, nào ngờ mỗi bên lại có một nhân vật trọng yếu kết thành vợ chồng, không chỉ là vợ chồng, lại còn có một đứa con.

Du Liên Châu biết rằng nguyên ủy bên trong có nhiều khúc mắc, không thể bỗng chốc mà nói cho rõ được, nên trước hết đưa Trương Thúy Sơn giới thiệu với những người khác trên thuyền. Đạo nhân vừa lùn vừa mập, đội mũ vàng là Tây Hoa Tử của phái Côn Lôn, còn người đàn bà trung niên là sư muội của Tây Hoa Tử, Thiểm Điện Thủ Vệ Tứ Nương, trên giang hồ sau lưng vẫn gọi lén là Thiểm Điện Nương Nương. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đã từng nghe qua tên hai người rồi. Những người khác cũng đều là hảo thủ của phái Côn Lôn, nhưng không nổi danh như Tây Hoa Tử và Vệ Tứ Nương. Gã Tây Hoa Tử tuy tuổi tác không còn trẻ, nhưng không chút nào hàm dưỡng, vừa mở miệng là hỏi ngay:

- Trương ngũ hiệp, tên ác tặc Tạ Tốn nay ở đâu? Ngũ hiệp có biết không?

Trương Thúy Sơn chưa về đến Trung Thổ, đang còn trên biển cả mênh mang, đã gặp phải hai điều khó khăn: thứ nhất bản môn đang cùng Thiên Ưng giáo động thủ; thứ hai vừa gặp ai cũng hỏi tung tích Tạ Tố ở đâu. Chàng nhất thời không biết phải trả lời thế nào cho phải, quay sang Du Liên Châu hỏi:

- Nhị ca, nguyên do chuyện này đầu đuôi như thế nào?

Tây Hoa Tử thấy Trương Thúy Sơn không trả lời câu hỏi của mình, tính hung hăng nóng nảy nổi lên, lớn tiếng nói:

- Người không nghe ta nói gì sao? Tên ác tặc Tạ Tố ở chỗ nào?

Y nơi phái Côn Lôn vai vế thật cao, võ công lại giỏi, xưa nay đã quen hống hách. Phong đàn chủ của Thần Xà Đàn phía Thiên Ưng giáo là người âm hiểm, khi động thủ, có hai tên đệ tử thủ hạ bị chết dưới kiếm của Tây Hoa Tử, nên rất căm ghét y, lúc này liền lạnh lùng cười khẩy:

- Trương ngũ hiệp là ái tể của bản giáo giáo chủ, người ăn nói nên nề nang một chút.

Tây Hoa Tử nổi giận quát lên:

- Yêu nữ của tà giáo, làm sao sánh duyên với đệ tử danh môn chính phái được? Vụ hôn phối này, bên trong hẳn có gì tráo trở.

Phong đàn chủ cười nhạt nói:

- Ân giáo chủ của bọn ta đã có cháu ngoại rồi, người nói năng nhăng cuội cái gì nữa?

Tây Hoa Tử tức giận nói:

- Con yêu nữ ...

Vệ Tứ Nương đã nhìn thấy dụng tâm của Phong đàn chủ, biết y muốn chọc cho hai phái Côn Lôn, Võ Dương hiềm khích, lại vừa lấy lòng Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố, biết Tây Hoa Tử càng nói càng phun ra những lời khó nghe, nên nói:

- Sư huynh, việc gì phải đôi co những lời vô vị với họ, tất cả chúng ta nên nghe Du nhị hiệp phân bày.

Du Liên Châu nhìn Trương Thúy Sơn, rồi nhìn Ân Tố Tố, trong lòng có biết bao nhiêu câu hỏi, nên nói:

- Tất cả chúng ta nên vào thuyền để bàn chuyện lâu dài, những anh em chết hay bị thương của cả hai bên, nên chữa trị trước.

Bấy giờ Thiên Ưng giáo là khách, mà quyền vị tối cao là Tử Vi Đường đường chủ Ân Tố Tố. Nàng dắt tay Vô Kỵ đi đầu tiên, kế đó là Lý Thiên Viên. Khi Phong đàn chủ bước lên khoang thuyền, bỗng thấy có một làn gió nhẹ đánh vào ngang lưng, y là người kinh lịch phong phú, biết ngay là Tây Hoa Tử đánh lén, nhưng không đưa tay đỡ, chỉ nhào về phía trước, kêu lên:

- Ối chà, đánh người há?

Việc đó khiến cho chiêu “Tam Âm Thủ” của Tây Hoa Tử bị hụt ra ngoài, nhưng vì Phong đàn chủ kêu lên, mọi người đều quay lại nhìn hai người. Vệ Tứ Nương trừng mắt nhìn sư huynh, khuôn mặt tía của Tây Hoa Tử giờ đây có ả sắc hồng. Ai cũng biết rằng khi đã lên trên thuyền này, cả bọn Phong đàn chủ đều là khách, cái trò thâm tập của Tây Hoa Tử, thật quả mất đi cái thân phận cao thủ trong danh môn chính phái.

Hai bên phân chủ khách ngồi xuống. Ân Tố Tố là thủ tịch của phe khách, Vô Kỵ đứng bên cạnh mẹ. Phe chủ thì Du Liên Châu đứng đầu, chàng chỉ một cái ghế bên dưới Vệ Tứ Nương nói:

- Ngủ đi, em ngồi ở đây.

Trương Thúy Sơn đáp: “Vâng” theo lời ngồi xuống. Như thế hai vợ chồng Trương Ân thành ra hai bên chủ khách, vào thế đối nghịch với nhau.

Trong mười năm qua, Du Đại Nham bị thương không ra ngoài được, Trương Thúy Sơn thất tung, sống chết không ai biết, còn lại Võ Dương ngũ hiệp danh tiếng nổi hơn nhiều. Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu tuy chỉ là đệ tử đời thứ hai trong phái Võ Dương nhưng trong võ lâm, nghiêm nhiên ngang hàng với những cao tăng của phái Thiếu Lâm. Trên giang hồ đối với Võ Dương ngũ hiệp hết sức kính trọng, vì thế Tây Hoa Tử, Vệ Tứ Nương phải nhường chàng vai thủ tịch.

Du Liên Châu trong bụng tính thầm: “Ngũ đệ mất tích mười năm, hóa ra đã cùng với con gái của giáo chủ Thiên Ưng giáo kết thành vợ chồng, nếu bây giờ trước mặt mọi người tra hỏi, thế nào y cũng có những điều khó nói.” Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Chúng ta bao gồm Thiếu Lâm, Côn Lôn, Nga Mi, Không Động, Võ Dương tất cả năm môn phái, cùng Thần Quyền, Ngũ Phụng Dao chín môn, Hải Sa, Cự Kinh bảy bang, tổng cộng hai mươi mốt môn phái bang hội, vì việc truy tìm Kim Mao Sư Vương Tạ Tố, Thiên Ưng giáo Ân cô nương, luôn cả sư đệ Trương Thúy Sơn của tậ phái nên không may có sự hiểu lầm với Thiên Ưng giáo, hai bên đều có người chết, mười năm qua võ lâm chẳng được yên ...

Nói tới đây, chàng ngừng lại một chút, rồi tiếp:

- Thật may Ân cô nương và Trương ngũ đệ đột nhiên ra mặt, biết bao chuyện nghi nan trong quá khứ chưa giải được, chắc sẽ minh bạch. Thế nhưng mười năm qua, mọi việc quá nhiều đầu dây mối nhợ, không thể nào một lúc mà nói cho rõ hết. Cứ như ý kiến tại hạ, tất cả chúng ta nên quay về đại lục, nhờ Ân cô nương bẩm minh giáo chủ, tề sư đệ cũng về núi Võ Dương trình với gia sư, sau đó hai bên sẽ cùng chọn nơi hội họp, phân biện đâu là phải đâu là trái, chỗ nào ngay chỗ nào cong, nếu từ đó có thể biến thù thành bạn, thì thật là tốt đẹp ...

Tây Hoa Tử đột nhiên xen vào:

- Tên ác tặc Tạ Tốn ở đâu? Chúng ta muốn tìm tên ác tặc Tạ Tốn ...

Trương Thúy Sơn nghe nói vì việc tìm kiếm ba người mình mà hai mươi hai môn phái trong võ lâm trung nguyên phải đại động can qua, mười năm đánh nhau, chết chóc hẳn đã nhiều lắm, trong lòng thật áy náy. Tai chàng nghe Tây Hoa Tử luôn mồm hỏi chỗ ở của Tạ Tốn, khiến lại càng khó xử. Nếu nói thẳng ra, sẽ không biết bao nhiêu cao thủ võ lâm đi đến Băng Hỏa đảo kiếm Tạ Tốn báo thù, còn nếu không nói, thì làm sao có thể dấu được? Chàng còn đang nghĩ ngợi, Ân Tố Tố đột nhiên nói:

- - Kẻ vô ác bất tác, giết người như ngóe Tạ Tốn kia, chín năm trước đã chết rồi.

Du Liên Châu, Tây Hoa Tử, Vệ Tứ Nương cả bọn đồng thanh kinh ngạc kêu lên:

- Tạ Tốn chết rồi ư?

Ân Tố Tố nói:

- Ngay hôm tôi sinh ra thằng bé này, ác tặc Tạ Tốn nổi cơn điên, định giết Ngũ ca và tôi, đột nhiên nghe thấy tiếng khóc của hài tử, tâm bệnh nổi lên, tên ác tặc Tạ Tốn lập tức chết liền.

Bấy giờ Trương Thúy Sơn mới minh bạch, khi Ân Tố Tố nói tới “tên ác tặc Tạ Tốn đã chết”, cũng không phải là nói láo, vì từ khi Tạ Tốn nghe tiếng khóc chào đời của Vô Kỳ, thiên lương đã trở dậy, bệnh điên không còn, bỏ đường ác quay về đường thiện. Khi y ép ba người rời đảo rõ ràng có tấm lòng “xả kỷ vi nhân”, hành vi đại nhân đại nghĩa như thế nên có nói “tên ác tặc không việc ác nào không làm, giết người như ngóe Tạ Tốn kia” quả đã chết từ chín năm trước, mà “con người tốt Tạ Tốn” cũng từ chín năm trước đã tái sinh.

Tây Hoa Tử nhăn mũi hừ một tiếng, y cho rằng Ân Tố Tố là yêu nữ của tà giáo, nói ra không thể nào tin được, gay gắt nói:

- Trương ngũ hiệp, tên ác tặc Tạ Tố Tố đó có chết thật không?

Trương Thúy Sơn thản nhiên đáp:

- Đúng thế, tên ác tặc làm điều sai trái Tạ Tố Tố đó đã chết chín năm trước rồi.

Vô Kỵ đứng bên cạnh thấy mọi người chửi rủa ác tặc Tạ Tố Tố, cả cha mẹ nó cũng nói y chết rồi. Thăng bé tuy thông minh, nhưng làm sao hiểu nổi những khúc mắc trên chốn giang hồ. Tạ Tố Tố đối với nó ân sâu nghĩa nặng, chăm lo cho nó nào có khác gì cha mẹ ruột đâu, nên cảm thấy đau lòng, nhịn không nổi khóc òa lên:

- Nghĩa phụ không phải là ác tặc, nghĩa phụ chưa chết, nghĩa phụ chưa chết.

Mấy câu đó khiến cho mọi người trên thuyền ai cũng ngạc nhiên. Ân Tố Tố giận điên người, tát trái cho Vô Kỵ một cái, quát lên:

- Câm mồm.

Vô Kỵ mếu máo nói:

- Mẹ ơi, sao mẹ lại nói là nghĩa phụ chết rồi? Nghĩa phụ rõ ràng vẫn còn sống đấy chứ?

Từ nhỏ tới giờ Vô Kỵ chỉ sống với cha mẹ và nghĩa phụ ba người, những mưu mô cơ trí của người đời nó chưa từng biết đến, nếu như một đứa trẻ lớn lên trong chốn giang hồ, chỉ thông minh bằng nửa nó thôi, cũng biết người đời nói dối như cơm bữa, sẽ không gây ra cái đại họa mới rồi. Ân Tố Tố mắng con:

- Người lớn nói chuyện, trẻ con không được lăm lờ. Người ta nói đây là ác tặc Tạ Tố Tố, đâu có phải nói nghĩa phụ của con đâu.

Vô Kỵ hoang mang không hiểu, nhưng không dám hỏi thêm.

Tây Hoa Tử cười nhạt, hỏi Vô Kỵ:

- Này em bé, Tạ Tố Tố là nghĩa phụ của em, phải không? Ông ta bây giờ ở đâu?

Vô Kỵ nhìn mặt cha mẹ, biết rằng những điều họ nói thật là trọng yếu, nghe Tây Hoa Tử hỏi, liền lắc đầu, nói:

- Tôi không nói.

Thằng bé nói ba tiếng “tôi không nói” lại càng minh xác điều Tạ Tổn chưa chết. Tây Hoa Tử trừng mắt nhìn Trương Thúy Sơn, nói:

- Trương ngũ hiệp, vị Ân cô nương của Thiên Ưng giáo này có thực là vợ ngũ hiệp không?

Trương Thúy Sơn không ngờ y đột nhiên lại hỏi một câu như thế, lớn tiếng đáp:

- Phải, nàng chính là tiện nội.

Tây Hoa Tử gay gắt nói:

- Phái Côn Lôn chúng tôi có hai đệ tử, bị tay Trương phu nhân làm hại, biến thành sống dở chết dở, cái món nợ đó bây giờ tính sao đây?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng kinh ngạc. Ân Tố Tố nói ngay:

- Nói năng láo lếu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc đó chắc có chuyện hiểu lầm, vợ chồng chúng tôi xa Trung Thổ đã mười năm, làm sao có thể hủy thương đệ tử của quý phái?

Tây Hoa Tử nói:

- Mười năm trước thì sao? Cao Tắc Thành và Tưởng Đào hai người bị hại, tính ra cũng đã mười năm rồi.

Ân Tố Tố hỏi lại:

- Cao Tắc Thành và Tưởng Đào?

Tây Hoa Tử đáp:

- Trương phu nhân còn nhớ được hai người đó ư? Chỉ sợ bà giết người nhiều quá, nhớ không xuể nữa chứ.

Ân Tố Tố hỏi lại:

- Hai người đó ra sao? Có gì lại nhất định vu cho tôi hại họ?

Tây Hoa Tử ngửng mặt lên trời cười ha hả, nói:

- Tôi vu oan cho bà ư? Tôi vu oan cho bà ư? Ha ha, Cao Tử ở hai người tuy đã mất trí, nhưng vẫn còn nhớ được một việc, nói lên được tên của một người, nên mới biết được kẻ đã hại y chính là “Ân ... Tố ... Tố.”

Y dần mạnh từng tiếng Ân Tố Tố, trong cách nói chứa đầy oán hận, hai mắt tròn tròn, nhìn nàng như muốn nuốt sống ăn tươi, tưởng như định rút kiếm đâm mấy nhát mới hả giận.

Phong đàn chủ đột nhiên xen vào:

- Khuê danh của bản giáo đường chủ Tử Vi Đường, đâu phải để những người xuất gia như lão đạo tự tiện gọi ra đâu. Đến thanh qui giới luật không biết giữ, vậy mà xưng là võ lâm tiên bối ư? Trình hiền đệ, người xem những việc vô sỉ trên đời có việc nào như thế không nhỉ?

Trình đàn chủ nối lời:

- Chưa từng thấy. Trong danh môn chính phái lại có những bọn cuồng đồ như thế, thật nực cười ôi là nực cười.

Phong đàn chủ không thèm liếc mắt nhìn y, nói:

- Trình hiền đệ, những người mới học được chút kiếm pháp mèo cào đầu đó, hành sự ăn nói đã lên mặt, người bảo hạng đó là hạng nào?

Trình đàn chủ nói:

- Phái Côn Lôn từ khi Linh Bảo đạo trưởng lìa trần rồi, đời sau càng kém đời trước, chẳng ra trò trống gì.

Linh Bảo đạo trưởng là sư tổ⁵ của Tây Hoa Tử, võ công đức vọng, trong võ lâm ai ai cũng khâm phục. Tây Hoa Tử nghe câu đó giận tím cả mặt, nhưng không dám cãi lại, nếu nói rằng Trình đàn chủ nói sai, có khác nào nói rằng mình còn giỏi hơn cả sư tổ danh chấn thiên hạ xưa kia. Y lặng người bước ra ngoài khoang thuyền, soẹt một tiếng, trường kiếm cầm tay, kêu lớn:

- Tên ác tặc của tà giáo kia, có giỏi thì ra đây thử sức.

Phong đàn chủ và Trình đàn chủ khích cho Tây Hoa Tử nổi giận, bản ý chỉ muốn giải vây cho Ân Tố Tố, nghĩ thầm Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đã là vợ chồng, Thiên Ưng giáo và phái Võ Đương bây giờ quan hệ khác hẳn ngày trước, nếu như Du Liên Châu và Trương Thúy Sơn không tiện ra tay, thì ít ra cũng không giúp bên nào, Thiên Ưng giáo đối phó với mấy người của phái Côn Lôn có thể thắng được dễ dàng.

Vệ Tứ Nương mày nướng lên, y thị cũng đã nhìn thấy chuyện đó, nếu chỉ có sáu bảy người của mình và sư ca, không cách nào có thể đối địch được với bao nhiêu là cao thủ của Thiên Ưng giáo, huống chi Trương Thúy Sơn tình nghĩa vợ chồng thâm trọng, rất có thể ra tay tương trợ đối phương nên nói:

- Sư ca, người ta qua đến thuyền bên mình là khách, chúng ta nên nghe Du nhị hiệp chỉ dạy là hơn.

Y thị dùng ngôn ngữ đẩy cho Du Liên Châu, nghĩ thầm thanh vọng địa vị của chàng, quyết không thể nào xử sự thiên vị được. Nào ngờ Tây Hoa Tử tính phôi bò, kêu lớn:

- Phái Võ Đương và Thiên Ưng giáo đã kết thân gia rồi, cá mè một lứa với nhau, y còn làm sao có thể ăm nói cho công chính được nữa?

Du Liên Châu là người thâm trầm, hỉ nộ không lộ ra ngoài mặt, nghe Tây Hoa Tử nói chỉ ngồi yên không trả lời. Vệ Tứ Nương vội nói:

- Sư ca, sao sư ca lại nói năng không giữ lời như vậy? Không nói gì phái Võ Đương cùng với phái Côn Lôn chúng ta đồng khí liên chi, uyên nguyên thật sâu đậm, mười năm nay liên thủ chống địch, hết sức bền chặt, Du nhị hiệp lại là một hảo hán tử thiết diện vô tư, anh danh nổi khắp giang hồ, thiên hạ có ai không khâm phục? Võ Đương ngũ hiệp xử sự có đâu lại thiên vị bao giờ?

Tây Hoa Tử hừ một tiếng, nói:

⁵ tức là thầy của thầy mình

- Cái đó chưa chắc.

Vệ Tứ Nương trong bụng mắng thầm sư ca mê muội, nhưng không thể nói huých toẹt ý nghĩ của mình, lớn tiếng nói:

- Sư ca, nếu sư ca để đắc tội với Võ Dương ngũ hiệp, sư phụ và chưởng môn sư thúc hỏi tới, thì tiểu muội không chịu đâu đấy nhé.

Y thị nói ra chỉ nhắc Võ Dương ngũ hiệp, không coi Trương Thúy Sơn ở trong đó. Tây Hoa Tử nghe thị nhắc tới sư phụ và chưởng môn sư thúc ra, không còn dám cãi nữa.

Du Liên Châu thủng thẳng nói:

- Việc này liên quan đến các đại môn phái, các đại bang hội trong võ lâm, tại hạ vô đức vô năng, làm sao dám chủ trương? Tuy nhiên việc này cũng đã mười năm nay, có thêm nửa năm, một năm nữa cũng không là bao nhiêu. Tại hạ phải cùng với Trương sư đệ quay về núi Võ Dương, bẩm cho ân sư và đại sư ca rõ, để in ân sư chỉ thị.

Tây Hoa Tử cười nhạt nói:

- Cái chiêu “Như Phong Tự Bể” của Du nhị hiệp dùng để thoái thác, quả thực cao minh.

Du Liên Châu không phải là người dễ nổi nóng, nhưng Tây Hoa Tử nói đến chiêu “Như Phong Tự Bể”, chính là công phu nổi danh thiên hạ chuyên về thủ ngự của phái Võ Dương, lại do chính ân sư Trương Tam Phong sáng tác, y nhạo báng võ công phái Võ Dương có khác nào làm nhục đến sư phụ. Tuy nhiên chàng dần được ngay, nghĩ thầm: “Việc này xử lý mà thất thố, sẽ dẫn đến một trường họa kiếp khó mà giải quyết trong võ lâm. Tên đạo sĩ lỗ mãng này nói năng quấy quá, đâu đáng để mình phải đôi co làm chi.”

Tây Hoa Tử thấy chàng nghe mấy câu sau, liếc mắt nhìn y một cái, thần quang lấp loáng, như điện chớp, bất giác trong lòng sợ hãi: “Sư phụ và chưởng môn sư thúc là hai cao thủ đứng đầu của môn phái, nhãn thần xem ra cũng không mạnh bằng của người này.”

Tinh quang trong mắt Du Liên Châu lập tức thu liễm, chàng lặng lẽ nói:

- Tây Hoa đạo huynh nếu như có cao kiến gì, tại hạ xin rửa tai lắng nghe.

Tây Hoa Tử mới rồi bị mắt chàng trừng mắt nhìn qua, trong lòng còn sợ, quay sang nói:

- Sư muội, người nghĩ sao? Không lẽ chuyện Cao Tướng hai người mình đành sống tay bỏ qua?

Vệ Tứ Nương chưa kịp trả lời, bỗng thấy ở hướng nam có tiếng tù và báo hiệu, u u không dứt. Một tên đệ tử của phái Côn Lôn chạy vào khoang thuyền nói:

- Hai phái Không Động và phái Nga Mi đã đến tiếp ứng.

Tây Hoa Tử và Vệ Tứ Nương mừng quá, Vệ Tứ Nương nói:

- Du nhị hiệp nên nghe cao kiến của hai phái Không Động và Nga Mi luôn thể.

Du Liên Châu đáp:

- Tốt lắm.

Lý Thiên Viên và Phong đàn chủ, Trình đàn chủ ba người nhìn nhau, mặt hơi biến sắc. Trương Thúy Sơn lại thêm một nỗi lo: “Phái Nga Mi thì không có gì, nhưng phái Không Động đối với đại ca kết thù rất sâu. Y đã thương Không Động ngũ lão, đoạt được Thất Thương Quyền Kinh, bọn họ thể nào chẳng chăm chăm đi kiếm nơi chỗ đại ca đang ở.”

Ân Tố Tố cũng suy nghĩ như thế, lại tính nếu như Vô Kỵ không lắm mồm, sự tình sẽ dễ giải quyết hơn nhiều. Thế nhưng nghĩ lại Vô Kỵ từ bé chưa bao giờ từng nghe nói dối, đối với Tạ Tốn tình sâu nghĩa nặng, bỗng nghe nghĩa phụ chết rồi, dĩ nhiên phải khóc la, không thể trách nó được. Nàng nhìn mặt thấy vết tát còn hằn dấu tay sưng đỏ, không khỏi thương thằng bé, kéo con vào lòng. Vô Kỵ vẫn chưa yên tâm, ghé vào tai mẹ hỏi nhỏ:

- Mẹ, nghĩa phụ chưa chết, phải không mẹ?

Ân Tố Tố cũng ghé miệng vào tai con, nói thầm:

- Chưa chết. Mẹ đánh lừa họ đó. Những người này đều độc ác, xấu xa, bọn họ muốn hại nghĩa phụ con đó.

Vô Kỵ chợt hiểu ra hần học nhìn từng người, nghĩ thầm:” Hóa ra bọn người đều xấu xa ác độc, định hại nghĩa phụ ta.”

Từ hôm đó, Trương Vô Kỵ bước chân vào chốn giang hồ, mới biết trên đời lòng người hiểm ác. Nó đưa tay sờ má, cái tát của mẹ nó vẫn còn đau rát. Nó biết rằng không phải mẹ nó đánh, mà chính là những kẻ độc ác xấu xa kia gây nên. Từ bé đến giờ nó sống trong vòng tay bảo bọc

nuông chiều của cha mẹ và nghĩa phụ, đâu có biết rằng trên đời này còn có những kẻ địch tâm địa độc ác. Tuy Tạ Tố đã nói về chuyện Thành Côn, nhưng mới chỉ là tai nghe, đến lúc này mới mắt thấy những người mà nó coi là kẻ địch.

CHƯƠNG 9
THẤT HIỆP TỤ HỘI LẠC VỊ ƯƠNG

七俠聚會樂未央

Anh em nay được buổi tao phùng,

Tụ họp trong vui đã chứa buồn.

Vừa hết sinh ly nay tử biệt,

Để lại trong ai mối hận lòng.



*

* *

Một lúc sau, có sáu bảy người của hai phái Không Động và phái Nga Mi lên thuyền, chào hỏi Du Liên Châu, Tây Hoa Tử, Vệ Tứ Nương. Đứng đầu phái Không Động là một ông già gầy gò rần rỏi mặc cát y¹, còn đứng đầu phái Nga Mi là một ni cô trung niên. Những người đó không khỏi ngạc nhiên khi thấy bọn Lý Thiên Viên của Thiên Ưng giáo cũng ở trên thuyền.

Tây Hoa Tử lớn tiếng nói:

- Đường tam gia, Tĩnh Hư sư thái, phái Võ Đương đã bắt tay với Thiên Ưng giáo rồi. Kỳ này bọn mình hố to.

Người gầy gò nhỏ thó mặc áo gai kia tên là Đường Văn Lượng là một trong ngũ lão của phái Không Động, còn trung niên ni cô Tĩnh Hư sư thái là đại đệ tử đời thứ tư của phái Nga Mi, đều là những hảo thủ có chút danh vọng trong võ lâm. Hai người nghe Tây Hoa Tử nói đều ngẩn người. Tĩnh Hư sư thái là người tinh tế, vốn đã biết tính tình bộp chộp của Tây Hoa Tử nên không nói gì, còn Đường Văn Lượng lập tức trợn tròn đôi mắt, nhìn trừng trừng vào Du Liên Châu hỏi:

- Du nhị hiệp, lời nói đó có đúng không?

Du Liên Châu chưa kịp trả lời, Tây Hoa Tử đã chen vào:

- Bọn phái Võ Đương đã kết thành thân gia với Thiên Ưng giáo, Trương Thúy Sơn đã thành con rể của Ân Thiên Chính ...

Đường Văn Lượng lạ lùng hỏi:

- Trương ngũ hiệp thất tung mười năm nay đã biết được ở đâu rồi ư?

Du Liên Châu chỉ Trương Thúy Sơn nói:

- Đây là ngũ sư đệ của tôi Trương Thúy Sơn, còn vị này là tiền bối cao nhân của phái Không Động, Đường tam gia Đường Văn Lượng, hai người làm quen đi nào.

Tây Hoa Tử lại nói:

- Vợ chồng Trương Thúy Sơn biết chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tố, nhưng quanh co không chịu nói, lại còn giả mù sa mưa, bảo là Tạ Tố chết rồi.

Đường Văn Lượng vừa nghe tới “Kim Mao Sư Vương Tạ Tố”, vừa sợ vừa tức, quát lên:

- Y ở đâu?

¹ Áo dệt bằng sợi dây sắn (pueraria thunbergiana)

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc này tại hạ phải bẩm trước cho gia sư rõ, xin thứ lỗi không thể trình bày bây giờ.

Đường Văn Lượng mắt như muốn đổ lửa, quát lên:

- Tên ác tặc Tạ Tốn ở chỗ nào? Y giết cháu ta, họ Đường này quyết không đội trời chung với y, y ở đâu? Người có nói không thì bảo?

Mấy câu sau cùng giọng y thật gay gắt, không còn chút nể nang gì. Ân Tố Tố lạnh lùng đáp:

- Các hạ có lắm cũng chỉ là người của phái Không Động lớn hơn vài tuổi, với tư cách đó, làm gì mà có thể bức bách được Trương ngũ gia? Người là võ lâm chí tôn chăng? Hay người là Trương chân nhân, chưởng môn phái Võ Dương?

Đường Văn Lượng giận quá, mười ngón tay vung ra, đang toan xông vào Ân Tố Tố, nhưng thấy nàng chỉ là một thiếu phụ ẻo lả, còn mình là nhân vật thành danh, võ lâm tiền bối, không tiện động thủ với nàng, cố dằn cơn nóng, quay qua Trương Thúy Sơn nói:

- Ai đây?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đó là tiện nội.

Tây Hoa Tử nói chen vào:

- Đây chính là thiên kim của Ân đại giáo chủ Thiên Ưng giáo. Hừ, tà giáo yêu nữ, có tốt lành gì. Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính võ công tinh thâm, đương thế những người đã từng động thủ với ông ta, chưa có ai chống đỡ nổi mười chiêu. Đường Văn Lượng vừa nghe người đàn bà này là con gái của Ân Thiên Chính, không khỏi kiêng dè, chỉ nói:

- Được, được lắm.

Tĩnh Hư sư thái từ khi lên thuyền đến giờ, chỉ lặng yên bình tĩnh không thốt một lời, lúc này mới nói:

- Việc này nguyên ủy đầu đuôi ra sao, mong Du nhị hiệp cho biết.

Du Liên Châu đáp:

- Chuyện này dây mơ rễ má thật nhiều, đến nay đã kéo dài mười năm, nhất thời không thể nào mổ xẻ cho rõ ràng được. Thôi mình để ba tháng sau, tậ phái sẽ thiết yến tại Hoàng Hạc Lâu tỉnh Võ Xương, mời tất cả các môn phái bang hội có liên quan đến dự tiệc, lúc đó trái phải ngay con, mình nêu ra trước tất cả mọi người. Ý các vị ra sao?

Tĩnh Hư sư thái gật đầu, nói:

- Như thế hay lắm.

Đường Văn Lượng nói:

- Trái phải ngay cong, ba tháng nữa mình luận cũng vừa, nhưng tên ác tặc Tạ Tốn trốn ở đâu, mong Trương ngũ hiệp nói trước cho biết.

Trương Thúy Sơn lắc đầu đáp:

- Lúc này chưa tiện nói ra.

Đường Văn Lượng tuy rất bất mãn nhưng nghĩ bụng nếu phái Võ Đương liên thủ với Thiên Ưng giáo, thì không thể nào làm gì được, nhưng công đạo là ở lòng người, để xem ba tháng sau họ sẽ nói năng thế nào với anh hùng thiên hạ. Thành thử y không nói thêm, đứng ngay dậy chấp hai tay, nói:

- Thế thì ba tháng sau mình gặp lại, cáo từ.

Tây Hoa Tử nói:

- Đường tam gia, mấy người chúng tôi đi nhờ thuyền các hạ trở về, liệu có được chăng?

Đường Văn Lượng đáp:

- Được chứ, có gì mà không được?

Tây Hoa Tử quay sang Vệ Tứ Nương nói:

- Sư muội, mình đi thôi.

Y vốn đi cùng thuyền với Du Liên Châu đến đây, bây giờ làm thế, hiển nhiên coi phái Võ Đương là thù địch. Du Liên Châu vẻ mặt thản nhiên, ân cần niềm nở tiễn họ ra đến đầu thuyền, nói:

- Chúng tôi về núi bầm rõ cho sư tôn rồi sẽ gửi thiệp mời dự anh hùng yến đến quý vị.

Ân Tố Tố đột nhiên nói:

- Tây Hoa đạo trưởng, tôi có một việc muốn thỉnh giáo.

Tây Hoa Tử ngạc nhiên quay đầu lại, hỏi:

- Chuyện gì?

Ân Tố Tố nói:

- Đạo trưởng không ngớt miệng nói tôi là tà giáo yêu nữ, nhưng không biết tà ở chỗ nào, yêu ở chỗ nào?

Tây Hoa Tử sửng sờ, nói:

- Tà ma ngoại đạo, hồ mị yêu dân, thì là như thế, ta việc gì phải nói nhiều? Nếu không tại sao đường đường một vị Trương ngũ hiệp của phái Võ Đương lại bị mê hoặc? Ha ha, ha ha.

Nói xong liền tiếp cười khẩy. Ân Tố Tố nói:

- Tốt lắm, đa tạ đã chỉ điểm.

Tây Hoa Tử thấy mấy câu của mình đã khiến cho nàng ngó ngó không đáp lại được, thật ngoài dự liệu, thấy nàng không nói gì thêm, liền lên cầu ván đi qua thuyền của phái Không Động.

Hai chiếc thuyền đều là loại lớn ba cột buồm dùng đi biển, tuy đậu tại một chỗ nhưng cách nhau phải đến hơn hai trượng, cầu ván bắc ngang thật dài. Tây Hoa Tử đối đáp với Ân Tố Tố mấy câu, nên thành người sau cùng, những người khác đã qua thuyền kia cả rồi. Y đi vừa đến giữa tấm ván, thấy đằng sau hơi có tiếng gió, tiếp theo một tiếng soẹt nhỏ. Y tuy tính tình nóng nảy, nhưng võ công cũng khá cao, đi lại trên giang hồ cũng nhiều, vừa nghe tiếng gió, biết sau lưng có người ám toán, lập tức quay người lại, rút trường kiếm ra cầm trên tay. Ngay lúc đó, y thấy dưới chân hẫng xuống, chiếc cầu ván đứt ra làm đôi. Y vội vàng tung mình nhảy lên nhưng giữa hai chiếc thuyền trống không, chẳng có gì để bám vào, bên dưới là biển sâu, nhảy lên rồi không thể nhảy thêm lần nữa, nghe tùm một tiếng, rơi ngay xuống nước.

Y vốn không biết bơi, lập tức ục ục uống ngay mấy ngụm nước mặn, hai tay múa may quờ quạng, đột nhiên nắm được một sợi dây thừng, mừng quá, vội vàng giữ chặt, thấy có người đang kéo y ra khỏi mặt nước. Tây Hoa Tử nhìn lên, thấy đầu dây bên kia chẳng ai xa lạ mà chính là Trình đàn chủ của Thiên Ưng giáo, đang nhìn y miệng cười tủm tỉm.

Thì ra Ân Tố Tố giận y ngôn ngữ vô lễ, bí mật dặn dò Phong Trình hai đàn chủ, sắp đặt mưu kế. Phong đàn chủ có tài sử dụng ba mươi sáu ngọn phi đao nổi danh trong giới giang hồ, ra tay vừa nhanh vừa chính xác, mỗi ngọn phi đao đều do thợ khéo rèn bằng thép ròng, mỏng như lá liễu, sắc bén dị thường, đối thủ nếu đưa binh khí ra đỡ phi đao của y, đều bị chặt đứt. Lúc này y dùng phi đao chặt cầu ván, chỉ nghe soẹt một tiếng nhỏ là đứt liền. Trình đàn chủ đứng bên chuẩn bị sẵn dây thừng, đợi Tây Hoa Tử uống mấy ngụm nước rồi mới tung giây kéo y lên.

Bọn Vệ Tứ Nương, Đường Văn Lượng thấy Tây Hoa Tử rơi xuống biển, tuy cũng đoán là đối phương giở trò, nhưng Phong đàn chủ xuất thủ quá nhanh, mọi người lại chỉ nhìn về phía trước, nên không ai biết tại sao cầu ván đứt đôi, đợi đến lúc mọi người hô hoán cứu cấp, Trình đàn chủ đã kéo được y lên khỏi mặt nước.

Tây Hoa Tử cố dần cơn giận, định bụng vừa lên đến thuyền, là ra tay tấn công đối phương ngay. Nào ngờ Trình đàn chủ chỉ kéo y lên khỏi mặt nước độ chừng một thước, rồi không kéo nữa, kêu lên:

- Đạo trưởng, tuyệt đối chớ nên động đậy, tại hạ sức yếu, nếu cử động, e rằng kéo không nổi sẽ tuột tay đấy nhé.

Tây Hoa Tử nghĩ thầm nếu y giả ngây giả dại, cho mình rơi xuống biển lần nữa, thì thật mất thú, nên đành nắm chặt dây thừng, không dám leo lên. Trình đàn chủ kêu lên:

- Cần thận này.

Tay y vẫy một cái, vung chiếc thừng vút lên trên không thành một nửa vòng tròn. Cánh tay của y khỏe thật, chỉ giựt một cái, kéo vút Tây Hoa Tử về sau bảy tám trượng, lại vung một cái ném về trước, tống y lên thẳng thuyền bên kia.

Tây Hoa Tử buông dây ra, hai chân rơi phịch xuống sàn. Trường kiếm của y bị mất khi rơi xuống biển, lúc này tức giận muốn phát điên, nghe bên thuyền của Thiên Ứng giáo tiếng hoan hô và tiếng cười nhạo báng cùng nổi lên, lập tức chạy đến rút thanh bội kiếm của Vệ Tứ Nương, toan nhảy qua thí mạng. Nhưng lúc đó hai chiếc thuyền cách nhau đã xa, khó lòng nhảy qua nổi, chỉ còn nước dậm chân, chỉ tay mắng chửi, nhưng không làm được.

Ân Tố Tố đùa giỡn Tây Hoa Tử, Du Liên Châu đều nhìn thấy hết, nghĩ thầm người con gái này quả thực tà môn, không phải là mối lương duyên cho Ngũ đệ, nên nói:

- Ân Lý hai vị đường chủ, xin cảm phiền về bẩm lại với Ân giáo chủ, ba tháng sau gặp lại ở Võ Xương Hoàng Hạc Lâu, nếu lão nhân gia không coi là nhẹ, xin mời giá lâm. Hôm nay chúng mình từ biệt nơi đây. Ngũ đệ, chú theo ngu huynh về gặp ân sư chứ?

Trương Thúy Sơn nói:

- Vâng.

Ân Tố Tố thấy mấy lời của Du Liên Châu có ý muốn vợ chồng xa nhau, lập tức ngừng lên nhìn trời, lại cúi xuống nhìn sàn thuyền. Trương Thúy Sơn biết nàng có ý muốn nhắc lại lời thề "*thiên thượng địa hạ, vĩnh bất phân ly*", nên nói:

- Nhị ca, tiểu đệ muốn đưa vợ con về khấu kiến ân sư trước, để khi nào được lão nhân gia cho phép, sẽ qua bái kiến nhạc phụ, nhị ca nghĩ có được không?

Du Liên Châu hơi trù trù, nghĩ thầm nếu cương quyết bắt vợ chồng phân ly, cha con xa cách, quả thật chàng không lòng nào thốt ra, nên gật đầu nói:

- Thế cũng được.

Ân Tố Tố mừng quá, nói với Lý Thiên Viên:

- Sư thúc, xin sư thúc về bẩm lại với cha cháu, nói rằng đứa con gái bất hiếu này may mắn thoát chết, ít ngày nữa sẽ trở về tổng đà, bái kiến lão nhân gia.

Lý Thiên Viên nói:

- Tốt lắm, ta ở tổng đà cung kính đón chờ đại giá của hai vị.

Liền đứng lên, cùng Du Liên Châu chào từ biệt.

Ân Tố Tố hỏi:

- Cha cháu có khỏe không?

Lý Thiên Viên đáp:

- Khỏe lắm, khỏe lắm. Xem ra tinh thần còn kiện vượng hơn xưa nữa.

Ân Tố Tố lại hỏi:

- Còn anh cháu có khỏe không?

Lý Thiên Viên đáp:

- Khỏe lắm. Lệnh huynh mấy năm nay võ công tiến bộ vượt bậc, khiến cho sư thúc đuổi theo không kịp, thật đáng xấu hổ biết bao.

Ân Tố Tố mỉm cười nói:

- Sư thúc lại nói đùa với bọn vẫn bối rồi.

Lý Thiên Viên nghiêm mặt nói:

- Ta không có nói đùa đâu. Ngay cả gia gia người cũng còn khen là màu lam từ màu xanh mà ra², thì cháu thử xem có lợi hại không?

Ân Tố Tố cười nói:

- Ối chao, sư thúc trước mặt người ngoài, mè khen mè dài đuôi, tự mình bốc mình lên, chẳng sợ Du nhị hiệp cười hay sao.

Lý Thiên Viên cười nói:

- Trương ngũ hiệp đã là rể quý của chúng ta, Du nhị hiệp đâu có còn là người ngoài nữa.

Nói xong ôm quyền cung kính chào, quay mình xuống thuyền. Du Liên Châu nghe mấy câu đó trong lòng không vui chút nào, hơi nhú mày, nhưng không nói gì. Trương Thúy Sơn đợi người Thiên Ưng giáo đi hết, liền hỏi:

- Nhị ca, thương thế của tam ca bây giờ ra sao? Anh ấy ... có bớt chút nào không?

² thanh xuất ư lam ý nói đời sau giỏi hơn đời trước, trò giỏi hơn thầy (Thanh thủ chi ư lam, nhi thanh ư lam 青取之於藍而青於藍 – màu xanh từ màu lam ra, nhưng còn xanh hơn cả màu lam – Tuân Tử Khuyên Học Thiên)

Du Liên Châu hừm một tiếng, hồi lâu không đáp. Trương Thúy Sơn trong lòng bồn chồn, mắt chăm chăm nhìn sư ca, trong lòng nổi lên một ý không may, chỉ sợ nghe thấy một tiếng “chết.” Du Liên Châu chậm rãi nói:

- Tam đệ không chết, thế nhưng so với chết cũng chẳng khác bao nhiêu. Y tàn phế suốt đời, chân tay không di động được. Du Đại Nham Du tam hiệp, ha ha, trên giang hồ nay không còn cái tên đó nữa.

Trương Thúy Sơn nghe nói tam ca không chết, trong lòng mừng rỡ, nhưng nghĩ đến một vị sư ca anh phong hiệp cốt mà phải chịu cảnh như vậy, nhịn không nổi phải ứa nước mắt, nghẹn ngào hỏi:

- Cừu nhân hại anh ấy là ai? Đã tìm ra được chưa?

Du Liên Châu không trả lời, quay mặt lại, đột nhiên đôi mắt sáng như điện chiếu thẳng vào mặt Ân Tố Tố, nghiêm nghị hỏi:

- Ân cô nương, cô có biết kẻ hại Du tam đệ của ta là ai không?

Ân Tố Tố tự nhiên hơi run rẩy, nói:

- Nghe nói gân cốt chân tay của Du tam hiệp, bị người ta dùng Kim Cương Chỉ Lực của phái Thiếu Lâm đánh đứt.

Du Liên Châu đáp:

- Đúng thế. Cô không biết là ai ư?

Ân Tố Tố lắc đầu:

- Em không biết.

Du Liên Châu không lý đến nàng nữa, nói:

- Ngũ đệ, phái Thiếu Lâm nói là chú giết tất cả lớn bé Long Môn tiêu cực ở phủ Lâm An, lại giết cả mấy tăng nhân Thiếu Lâm, việc đó thật hay giả?

Trương Thúy Sơn nói:

- Cái đó ...

Ân Tố Tố nói xen vào:

- Việc đó không liên quan gì đến ngũ ca, tất cả đều do em giết đấy.

Du Liên Châu nhìn nàng, trong ánh mắt lộ vẻ hết sức thống hận, nhưng chỉ chớp mắt lại tiêu đi, khuôn mặt trở lại vẻ bình hòa, nói:

- Ta cũng biết ngũ đệ không bao giờ giết người bừa bãi như thế. Phái Thiếu Lâm cũng vì chuyện đó đã ba lần cử người lên núi Võ Đương lý luận, nhưng vì ngũ đệ đột nhiên mất tích, trên võ lâm ai ai cũng biết, nên không người đối chứng. Bên mình thì nói phái Thiếu Lâm hại tam đệ, bên phái Thiếu Lâm thì nói ngũ đệ giết của họ mấy chục người. Cũng may là chưởng môn trụ trì phái Thiếu Lâm là Không Văn đại sư lão thành trì trọng, tôn kính ân sư, hết sức ước thúc môn hạ đệ tử, không cho sinh sự nên mười năm nay không gây ra đại họa.

Ân Tố Tố nói:

- Khi em còn trẻ hành sự chẳng biết khinh trọng tốt xấu gì cả, bây giờ nghĩ lại thật là hối hận. Thế nhưng người đã chết rồi, bây giờ mình cứ chối biến không nhận đến cùng, thế là xong.

Du Liên Châu trên mặt lộ vẻ lạ lùng, liếc nhìn Trương Thúy Sơn một cái, nghĩ thầm sao hạng người con gái thế này sư đệ mình lại lấy làm vợ được. Ân Tố Tố thấy chàng đối xử với mình lạnh nhạt, mở miệng ra chỉ nói “Ân cô nương” chứ không gọi “đệ phụ”, trong bụng đã bực thầm, nên nói:

- Ai làm nấy chịu. Việc này em sẽ không để cho phái Võ Đương phải liên lụy đâu, cứ để cho phái Thiếu Lâm đến kiểm Thiên Ưng giáo là xong.

Du Liên Châu lớn tiếng:

- Trên chốn giang hồ, mọi việc không thể bỏ qua chữ “lý.” Không nói gì phái Thiếu Lâm hiện nay là phái lớn nhất trong võ lâm, dù cho có là kẻ mẹ góa con cô vô quyền vô dũng, chúng ta cũng phải lấy “lý” ra mà xử chứ không thể nói chuyện cậy mạnh hiếp yếu, lấy thịt đè người.

Nếu như mười năm trước, những lời giáo huấn nghiêm chính của Du Liên Châu chắc chắn sẽ khiến Ân Tố Tố thẹn quá hóa hung, rút kiếm ra gây chuyện ngay, thế nhưng lúc này nàng thấy Trương Thúy Sơn cung cung kính kính đáp: “Nhị ca dạy chí phải” nên nghĩ thầm: “Nếu như ta không nghe những lời nhân nghĩa đạo đức kia, mà mở miệng cãi lại, chỉ làm cho Trương lang

càng khó xử thêm, thôi mình nên nhường nhịn là hơn.” Nàng bèn dắt tay Vô Ky, đi ra bên ngoài, nói:

- Vô Ky, để mẹ đưa con ra coi chiếc thuyền lớn này, trước nay con chưa thấy thuyền bao giờ, phải không?

Trương Thúy Sơn đợi vợ và con đi ra ngoài rồi, mới nói:

- Nhị ca, trong mười năm qua, em ...

Du Liên Châu xoa tay, nói:

- Ngũ đệ, anh em mình bụng dạ liền nhau, tình như ruột thịt, dù có chuyện gì lớn lao đến đâu, nhị ca cũng quyết cùng chú sống chết có nhau. Chuyện vợ chồng chú, đừng nói với anh vội, về đến núi rồi, đợi xem sư phụ định như thế nào. Nếu như sư phụ trách phạt, tất cả bảy anh em mình cùng quì xuống van xin, con chú cũng đã lớn rồi, lẽ nào sư phụ lại bắt chồng vợ cha con mỗi người một ngã?

Trương Thúy Sơn mừng quá, nói:

- Đa tạ nhị ca.

Du Liên Châu bên ngoài cứng rắn nhưng trong dạ rất nhiệt tình, trong bảy người của phái Võ Đang chàng ít đùa cợt nhất, những sư đệ đối với chàng hết sức kính sợ, còn hơn cả đại sư ca Tống Viễn Kiêu nhiều. Thực ra chàng là người đối với anh em rất tình sâu nghĩa nặng, khi Trương Thúy Sơn đột nhiên mất tích, trong bụng chàng đau đớn muốn phát điên, ngoài mặt vẫn làm như vô sự, hôm nay huynh đệ trùng phùng, thực là bình sinh chưa có gì vui bằng, thế nhưng vẫn phải giữ vẻ nghiêm nghị, dạy cho Ân Tố Tố một chập, đến bây giờ chỉ còn sư huynh đệ hai người, lúc ấy mới lộ chân tình.

Chuyện chàng lo ngại nhất là việc Ân Tố Tố giết quá nhiều đệ tử phái Thiếu Lâm, việc đó không thể nào giải quyết cho êm thấm được, nhưng trong bụng đã định sẵn, thà mình tính mệnh không còn cũng quyết bảo vệ gia đình sư đệ an toàn.

Trương Thúy Sơn lại hỏi:

- Nhị ca, bên mình cùng Thiên Ưng giáo xảy ra tranh chấp, phải chăng cũng vì việc vợ chồng tiểu đệ? Việc này khiến cho lòng đệ không yên chút nào.

Du Liên Châu không trả lời, hỏi lại:

- Việc trên Vương Bàn Sơn đảo đầu đuôi ra sao?

Trương Thúy Sơn liền thuật lại mình đến Lâm An đang đêm tiến vào Long Môn tiêu cực như thế nào, làm sao gặp được Ân Tố Tố, rồi cùng nhau đi dự dương đao lập uy của Thiên Ưng giáo trên Vương Bàn Sơn đảo, sau đó Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn ra tay tàn sát, đoạt được đao Đồ Long, bắt ép hai người phải lên thuyền ra biển.

Du Liên Châu nghe hết câu chuyện, rồi hỏi kỹ lại vụ hai người của phái Côn Lôn là Cao Tắc Thành và Tưởng Đào, ngẫm nghĩ một hồi, mới nói:

- Hóa ra là vì thế. Nếu như hiền đệ không quay về, không biết những ẩn tình bên trong biết đến ngày nào mới tỏ lộ ra được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng vậy, nghĩa huynh của đệ ... ồ, nhị ca, Tạ Tốn thực ra không phải là người hung ác đến mức không thể cải hóa, y như thế, chẳng qua vì đời gặp một thảm sự mà thành, bây giờ em đã cùng y kết nghĩa kim lan.

Du Liên Châu gật đầu, nghĩ thầm: “Đây cũng lại là một chuyện trói chân trói tay mình nữa.”

Trương Thúy Sơn nói tiếp:

- Uy lực tiếng rống của nghĩa huynh tiểu đệ, khiến cho tất cả mọi người trên Vương Bàn Sơn đảo thần trí thất thường, y nói những người đó tuy không chết, nhưng đều biến thành điên dại, để cho chuyện y đoạt được đao Đồ Long không tiết lộ ra ngoài.

Du Liên Châu đáp:

- Gã Tạ Tốn kia tuy hành sự tàn ác nhưng phải nói y quả là một kỳ nam tử, có điều y trăm điều tính vẫn sót một điều, quên đi một người.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Ai thế?

Du Liên Châu đáp:

- Bạch Qui Thọ.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Đàn chủ Huyền Võ Đàn của Thiên Ưng giáo ư?

Du Liên Châu đáp:

- Chính hẳn. Cứ như lời của hiền đệ, trong số quần hào có mặt ngày hôm đó tại Vương Bàn Sơn đảo, thì Bạch Qui Thọ nội công thâm hậu hơn cả nhưng bị Tạ Tốn bắn rựu đánh chết giặc. Về sau khi Tạ Tốn thi triển Sư Tử Hống, nếu như Bạch Qui Thọ còn bình thường thì cũng chịu không nổi tiếng hú đó ...

Trương Thúy Sơn vỗ đùi, nói:

- Đúng rồi, lúc đó Bạch Qui Thọ còn nằm trên mặt đất chưa tỉnh nên không nghe tiếng hú, khiến cho về sau thần trí vẫn còn tỉnh táo. Nghĩa huynh của đệ tuy tính toán khít khao, nhưng lại không nghĩ ra chuyện đó.

Du Liên Châu thở dài một tiếng, nói:

- Từ trên đảo Vương Bàn Sơn trở về mà không mất trí, chỉ có một mình Bạch Qui Thọ mà thôi. Phái Côn Lôn tuy có nội công độc đáo, nhưng Cao Tường hai người nội lực thô thiển, từ đó thành phế nhân si si ngốc ngốc. Hỏi hai người ai đã hại họ thành như thế, Tường Đào chỉ biết lắc đầu, còn Cao Tắc Thành từ trước đến sau chỉ nói được tên một người là Ân Tố Tố.

Chàng ngừng lại một lát, nói tiếp:

- Bây giờ ta đã rõ rồi, hóa ra trong lòng y khắc sâu hình bóng đệ muội không quên. Hừm, lần sau Tây Hoa Tử còn ăn nói hỗn láo, để ta cho y biết tay. Đệ tử phái Côn Lôn nhà y hành sự bất cẩn, sao còn đi trách cứ người khác.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu Bạch Qui Thọ không mất trí, y hẳn phải hiểu rõ nguyên ủy thế nào.

Du Liên Châu đáp:

- Thế nhưng y lại không nói ra, ngũ đệ có biết tại sao không?

Trương Thúy Sơn suy nghĩ, biết ngay nguyên do, nói:

- Phải rồi, Thiên Ưng giáo muốn một mình đi đoạt lại thanh đao Đờ Long nên không chịu thổ lộ cái tin tức chỉ có họ biết, nên trước sau vẫn nói là họ không biết gì.

Du Liên Châu nói:

- Thì hiện nay võ lâm chia ra phe nhóm tranh chấp cũng từ đó mà ra. Phái Côn Lôn nói là Ân Tố Tố hại hai người Cao Tường, anh em chúng ta cũng nói hiền đệ bị Thiên Ưng giáo hạ độc thủ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thế việc tiểu đệ đến hội Vương Bàn Sơn cũng do Bạch Qui Thọ nói ra ư?

Du Liên Châu nói:

- Không đâu, y không nói gì cả. Ta cùng tứ đệ, lục đệ cùng đến đảo Vương Bàn Sơn tra xét, thấy người dùng thiết bút tại vách núi viết hai mươi bốn chữ đại tự nên biết rằng hiền đệ cũng tham dự đại hội “Dương Đao Lập Uy” của Thiên Ưng giáo. Ba người chúng ta tìm không ra tung tích gì của ngũ đệ trên đảo, nên đến tìm Bạch Qui Thọ tra hỏi, y nói năng hỗn hào, nên hai bên động thủ, bị ta đánh cho một chưởng. Chẳng bao lâu sau người phái Côn Lôn cũng tìm đến, nhưng thua to, bị Thiên Ưng giáo giết mất hai người. Mười năm qua thù oán hai bên mỗi ngày một sâu.

Trương Thúy Sơn rất là ân hận, nói:

- Chỉ vì chuyện vợ chồng tiểu đệ, khiến cho bao nhiêu người vô tội các môn phái gặp nạn, làm sao lòng em an được? Tiểu đệ về bẩm rõ sự tôn xong, sẽ đến các môn phái giải thích những hiểu lầm, chịu người ta trách cứ.

Du Liên Châu thở dài một tiếng nói:

- Cái đó do trời xui đất khiến chứ không thể trách chú được. Hôm đó sư phụ sai ta và thất đệ đi đến Lâm An, bảo hộ Long Môn tiêu cục, nhưng khi vừa đến Giang Tây, gặp phải một chuyện đại bất bình, hai người bọn ta không thể nào không ra tay, khiến cho bị trể mất mấy ngày, cứu được mười người vô tội, khi đến Lâm An, vụ án Long Môn tiêu cục đã xảy ra rồi.

Nói cho đúng ra, nếu chỉ vì việc của hai vợ chồng ngũ đệ, thì cũng chỉ có Côn Lôn, Võ Đương và Thiên Ưng giáo có chuyện rắc rối thôi, thế nhưng vì Thiên Ưng giáo muốn cướp thanh đao Đờ Long nên trước sau không nói gì đến cái tên Tạ Tố Tố cả. Thành thử cả bang Cự Kinh, phái Hải Sa, Thần Quyền môn các môn phái bang hội vì món nợ máu của bang chủ, chưởng

môn cũng đều đổ rriet cho Thiên Ưng giáo. Thiên Ưng giáo vì thế trở thành mục tiêu chung của các giới giang hồ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Chẳng biết thanh đao Đồ Long kia có cái gì ghê gớm mà nhạc phụ của em phải thay người khác chịu cái tai nạn này?

Du Liên Châu đáp:

- Ta chưa từng gặp mặt lệnh nhạc phụ bao giờ, nhưng ông ta thống lãnh Thiên Ưng giáo độc kháng quần hùng, khí khái đó, phách lực đó, dù có phải đối địch với ông ta, nhưng ai ai cũng phải khâm phục.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thế còn phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Không Động có tham dự đại hội Vương Bàn Sơn đảo đâu, sao cũng kết oán cừu với Thiên Ưng giáo?

Du Liên Châu nói:

- Chuyện đó thì lại vì nghĩa huynh của chú là Tạ Tốn mà ra. Thiên Ưng giáo vì muốn chiếm thanh đao Đồ Long, hai ba lần đưa thuyền ra biển đi khắp các đảo ngoài khơi để tìm tung tích của Tạ Tốn. Thế nhưng bao giấy làm sao chứa được đốm lửa, dù cho Bạch Qui Thọ có giữ mồm giữ miệng tới đâu, cái tin đó cũng bị tiết lộ ra ngoài. Nghĩa huynh của ngũ đệ trước đây mạo danh Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn, trên khắp Giang Nam, Giang Bắc gây ra hơn ba mươi vụ đại án, những người thành danh trong các môn phái chết dưới tay y không biết bao nhiêu mà kể, không biết chuyện đó chú đã biết chưa?

Trương Thúy Sơn lặng lẽ gật đầu, hạ giọng nói:

- Mọi người rồi cũng biết là chính anh ta làm.

Du Liên Châu nói:

- Tại mỗi vụ án, y đều viết trên tường một hàng chữ lớn “Kẻ giết người là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn.” Khi đó anh em ta theo lệnh sư phụ, từng xuống núi tra xét, lúc đó quả thực chẳng biết hung thủ là ai, còn Thành Côn trước sau không lộ diện. Thế nhưng khi Thiên Ưng giáo đi tìm tung tích Tạ Tốn bị tiết lộ ra rồi, những người trí mưu trong các môn phái

đều nghĩ ngay ra, Tạ Tốn vốn là đệ tử truyền nhân duy nhất của Thành Côn, sau này không biết vì duyên cớ gì bất hòa, trở mặt thành thù nghịch, nên kẻ mạo danh Thành Côn giết người kia, không ai khác hơn là Tạ Tốn. Chú thử nghĩ xem Tạ Tốn giết biết bao nhiêu người, liên hệ lớn lao biết là chừng nào? Chỉ riêng phái Thiếu Lâm thì Không Kiến đại sư chết dưới quyền của y thì đã bao nhiêu người muốn kiếm giết y cho thỏa nguyện?

Trương Thúy Sơn thần sắc thê thảm, nói:

- Nghĩa huynh của em tuy đã hối điều quấy mà quay sang làm điều lành, nhưng hai bàn tay đã nhuộm máu của biết bao nhiêu người rồi ... than ôi, nhị ca, lòng em rối như tơ vò, chẳng biết phải làm sao bây giờ.

Du Liên Châu nói:

- Anh em chúng ta thì vì ngũ đệ mà đi tìm Thiên Ưng giáo, phái Côn Lôn thì vì Cao Tướng hai người mà tìm Thiên Ưng giáo, Cự Kinh bang vì bang chủ chết thảm mà tìm Thiên Ưng giáo, ngoài phái Thiếu Lâm lại còn bao nhiêu nhân vật bạch đạo, hắc đạo, vì muốn biết tung tích của Tạ Tốn nên cũng đi tìm Thiên Ưng giáo. Trong những năm qua, hai bên đại chiến đã năm lần, tiểu chiến thì không biết bao nhiêu. Tuy mỗi lần đánh lớn, Thiên Ưng giáo đều bị vào thế lép, nhưng nhạc phụ của chú bị quần hùng vây đánh thế mà vẫn đứng vững không đổ, quả thực là một người kiệt xuất. Nói cho đúng, các danh môn chính phái như Võ Đương, Thiếu Lâm, Nga Mi vì sự tình chưa rõ ràng, trong đó còn rất nhiều việc chưa giải thích được, xem ra Thiên Ưng giáo không phải là đầu mối mọi tội lỗi, nên khi ra tay vẫn không hết sức, còn các môn phái khác thì nhất quyết sống mái mất còn. Lần này chúng ta nghe tin Thiên Thị Đường Lý đường chủ của Thiên Ưng giáo dong thuyền ra khơi đi tìm Tạ Tốn, nên bí mật đuổi theo, mong tìm ra được chút đầu dây mối nhợ. Nào ngờ Lý đường chủ thấy tình hình bất ổn, không chịu để cho bọn ta đi theo sau, thế là phái Côn Lôn ra tay động thủ với họ. Nếu như vợ chồng chú không kịp thời đi bè tới nơi, hai bên chắc sẽ thiệt hại rất nhiều hảo thủ.

Trương Thúy Sơn lặng yên, nhìn kỹ sư ca, thấy chàng hai bên tóc mai đã lấm tấm bạc, trên trán đã thêm nhiều nếp nhăn, nói:

- Nhị ca, mười năm qua, anh chắc khó nhọc rất nhiều. Em may mắn còn sống về được đây, may mắn được gặp lại sư ca, em... em...

Du Liên Châu thấy chàng mắt đỏ hoe, nói:

- Võ Đương thất hiệp trùng phùng gặp gỡ, quả thật là một chuyện hết sức vui mừng. Từ khi tam đệ bị thương, chú lại mất tích, trên giang hồ đã đổi tên anh em mình thành Võ Đương ngũ hiệp, ha ha, hôm nay thì thất hiệp lại trùng chấn thanh uy ...

Chợt nghĩ lại Du Đại Nham chân tay tàn phế, tuy bảy người vẫn còn đủ, nhưng muốn tất cả anh em cùng nhau hành hiệp giang hồ như xưa không còn được nữa, lòng chàng không khỏi quặn đau.

Thuyền đi tiếp về phương nam thêm mấy mươi ngày thì đến cửa sông Trường Giang, cả bọn đổi qua thuyền đi sông ngược dòng lên. Vợ chồng Trương Thúy Sơn thay đổi y phục, trông chẳng khác gì một đôi ngọc bích đặt trên dao đài³, phong tư chẳng khác ngày xưa. Vô Kỵ cũng thay quần áo mới, tóc buộc dải lụa đỏ thành hai cái bím, trông thật tươi tắn dễ thương.

Du Liên Châu chuyên tâm vào việc học võ, không vợ con, đối với Vô Kỵ thương yêu bội phần, nhưng vì bầm tính nghiêm trang, trầm mặc ít nói, mặt mày lúc nào cũng lạnh lùng. Vô Kỵ biết rằng vị sư bá mặt lạnh như tiền này rất mực thương yêu mình nên mỗi lúc rảnh rang, lại sà vào hỏi sư bá chuyện này chuyện nọ. Thăng bé sinh ra nơi hoang đảo, trên lục địa chưa từng nhìn qua bao giờ nên cái gì cũng mới lạ. Du Liên Châu không lấy đó làm phiền, thường ngồi ôm thăng bé ở đầu thuyền, ngắm cảnh hai bên sông. Vô Kỵ hỏi chàng mười câu, tám câu, chàng mới vắn tắt đáp lại một câu.

Hôm ấy đến chân núi Đồng Quan, huyện Đồng Lăng, tỉnh An Huy, trời cũng đã xế chiều, chiếc thuyền đậu lại một tiểu thị trấn. Người lái đò lên bờ mua rượu thịt, Du Liên Châu với vợ chồng Trương Thúy Sơn ngồi trên thuyền pha trà nói chuyện.

Vô Kỵ đi loanh quanh ở đầu thuyền thấy trên bến có một người ăn mày già đang ngồi đùa chơi với rắn, trên cổ quấn một con rắn xanh, còn trong tay là một con rắn lớn màu đen có chấm trắng. Con rắn đen đó luôn qua lách lại, lúc thì vòng lên đầu, thoát cái lại chui xuống lưng, thật là linh động. Vô Kỵ ở trên Bạng Hỏa đảo chưa từng nhìn thấy rắn bao giờ, xem biểu diễn thật là thích thú. Người ăn mày thấy nó liền mỉm cười, vẫy tay một cái, con rắn đen liền nhảy lên, lộn một vòng, rơi xuống quấn luôn vào ngực y mấy vòng. Vô Kỵ thấy lạ, mắt chăm chăm nhìn. Người khất cái vẫy thăng bé, đưa tay ra hiệu, ý muốn nếu nó lên bờ chơi còn nhiều trò khác biểu diễn cho nó xem.

Vô Kỵ lập tức theo ván cầu đi lên, người ăn mày lấy trong lưng ra một cái bao vải, mở ra, cười nói:

³ dao đài là cái lều bằng ngọc dao, ý nói càng tăng vẻ đẹp

- Trong này có mấy thứ hay lắm, lại đây mà xem.

Vô Kỵ hỏi:

- Cái gì thế?

Người ăn mày đáp:

- Cái này hay lắm, nhìn xem thì biết.

Vô Kỵ thò đầu vào trong bao nhìn, chỉ thấy tối mò không có gì cả. Cậu bé tiến đến gần hơn, định xem cho rõ, hai tay lão ăn mày đột nhiên lật một cái, chụp luôn cái bao lên đầu đứa trẻ. Vô Kỵ “A” lên một tiếng, mồm đã bị gã ăn mày bịt chặt, rồi thân hình lập tức bị nhấc bổng lên.

Tiếng kêu của thằng bé từ trong bao vọng ra, tuy rất khẽ, nhưng Du Liên Châu và Trương Thúy Sơn đã nghe thấy. Hai người tuy ở trong thuyền, cách rất xa, nhưng cũng biết tiếng kêu có gì không ổn, nên cùng chạy ra đầu thuyền thấy Vô Kỵ đã bị lão ăn mày bắt cóc rồi.

Hai người vừa toan phi thân lên bờ, gã khất cái liền hung hăng quát lên:

- Muốn thằng bé sống thì đừng có động thủ.

Nói xong y xé rách áo trên lưng thằng bé, để ngay con rắn đen lên chỗ da thịt đứa trẻ. Lúc đó Ân Tố Tố cũng đã chạy ra đến ngoài, thấy đứa con yêu bị bắt, vừa hốt hoảng vừa nóng ruột, toan phát xạ ngân châm. Du Liên Châu đưa tay ngăn lại, quát lên:

- Không được đâu.

Chàng nhận ra con rắn đen này tên là “Tất Lý Tinh”, là một độc xà nổi tiếng, thân càng đen, độc tính càng ghê gớm. Con rắn thân hình đen bóng, những đốm trắng lại lấp lánh, há to mồm nhe bốn chiếc răng nhọn, nhắm ngay chỗ thịt trắng mềm của Vô Kỵ trên lưng. Con rắn chỉ ngoặt một cái, khoảnh khắc là Vô Kỵ sẽ chết ngay, dẫu có đánh chết gã ăn mày lấy được thuốc giải, thì cũng không cứu kịp. Du Liên Châu không động thanh sắc, nói:

- Tôn giá tại sao lại gây chuyện cho đứa trẻ, chẳng hay có ý định gì?

Người ăn mày già đáp:

- Nhị hiệp sai người kéo neo nhỏ thuyền, đậu cách bờ năm sáu trượng, lúc đó tại hạ mới nói chuyện.

Du Liên Châu biết y sợ mình bất ngờ nhảy lên bờ, tuy rằng thuyền đã ra ngoài rồi việc cứu người càng khó khăn hơn, nhưng Vô Kỵ đang bị y hiếp chế, đành phải nghe lời rồi tính sau. Chàng cầm dây buộc neo giật nhẹ một cái, chiếc neo năm sáu chục cân theo tay mà từ dưới nước bay vọt lên.

Gã ăn mày thấy Du Liên Châu chỉ lắc nhẹ một cái, chiếc neo sắt đã nhảy lên, công lực tinh thuần trên đời ít thấy, mặt bỗng biến sắc. Trương Thúy Sơn cầm chiếc sào dài, chống lên bờ, chiếc thuyền từ từ đi ra giữa sông. Gã ăn mày kêu lên:

- Đi xa thêm chút nữa.

Trương Thúy Sơn bực mình hỏi lại:

- Thế này còn chưa đủ năm sáu trượng hay sao?

Gã ăn mày mỉm cười:

- Du nhị hiệp kéo chiếc neo lợi hại như thế, dù có năm sáu trượng, tại hạ vẫn chưa yên tâm.

Trương Thúy Sơn chỉ còn có nước đẩy thuyền đi xa thêm hơn một trượng nữa. Du Liên Châu ôm quyền hỏi:

- Thỉnh giáo tôn tính đại danh.

Tên ăn mày đáp:

- Tại hạ là kẻ vô danh tiểu tốt trong Cái Bang, không dám nói tên ra để làm bẩn tai Du nhị hiệp.

Du Liên Châu thấy y đeo trên lưng sáu cái túi vải, nghĩ thầm đây là đệ tử sáu túi của Cái Bang, vai vế cũng không kém, nhưng sao lại ra tay ti tiện như thế? Huống chi Cái Bang xưa nay hành sự nhân nghĩa, bang chủ của họ là Sử Hỏa Long là một hán tử oai hùng, trên chốn giang hồ rất nổi danh, việc này quả là kỳ lạ.

Ân Tố Tố bỗng quát lên:

- Vu Sơn Bang ở Đông Xuyên đầu nhập Cái Bang rồi sao? Ta xem trong Cái Bang không có các hạ đâu.

Gã ăn mày chỉ hừ một tiếng nhưng không trả lời. Ân Tố Tố lại nói:

- Hạ Lão Tam, người định làm trò quỷ gì? Nếu chỉ đụng đến một cái lông con ta, ta sẽ chặt Mai Thạch Kiên nhà các người ra thành mười bảy, mười tám miếng.

Người khất cái giạt mình, nói:

- Ân cô nương quả nhiên mắt tinh thật, nhận ra Hạ Lão Tam này. Chính tại hạ nhận lệnh của Mai bang chủ đến đây nghênh đón công tử.

Ân Tố Tố giận dữ nói:

- Mau bỏ con rắn độc ra. Cái bang Vu Sơn nhỏ bé của người thật là lớn mật, dám gây sự với Thiên Ưng giáo.

Hạ Lão Tam nói:

- Chỉ xin Ân cô nương nói một câu, Hạ Lão Tam này sẽ lập tức trả công tử về, Mai bang chủ sẽ đích thân đến tận cửa tạ tội.

Ân Tố Tố hỏi:

- Câu gì?

Hạ Lão Tam đáp:

- Công tử độc nhất của Mai bang chủ chết dưới tay Tạ Tố, Ân cô nương chắc đã nghe rồi. Mai bang chủ cầu khẩn Trương ngũ hiệp và Ân cô nương... ấy chết, tiểu nhân lỡ lời, phải gọi là Trương phu nhân mới phải, cầu khẩn hai vị ra ân, cho biết tung tích của Tạ Tố, toàn thể đệ bang từ trên xuống dưới, đều cảm cái đại đức đó.

Ân Tố Tố nhướn lông mày, nói:

- Bọn ta không biết.

Hạ Lão Tam nói:

- Vậy xin hai vị nghe ngóng dò hỏi dùm. Chúng tôi sẽ hầu hạ công tử chu đáo, đợi khi nào hai vị có tin của Tạ Tố đến cho hay, Mai bang chủ sẽ đích thân đưa công tử về.

Ân Tố Tố thấy mấy chiếc răng con rắn bất quá chỉ cách da thịt con mình chừng vài tấc, trong lòng kích động, đã toan nói ra chuyện Bằng Hỏa đảo, quay sang nhìn Trương phu, thấy mặt

chồng đầy vẻ cương nghị. Nàng làm vợ Trương Thúc Sơn đã mười năm, biết chàng là người rất trọng nghĩa khí, nếu mình vì đũa con yêu mà tiết lộ nơi ở của Tạ Tố, nhân đó nghĩa huynh chết ở tay người, e rằng tình nghĩa vợ chồng khó mà toàn vẹn, nên cố nhịn không dám nói.

Trương Thúc Sơn lớn tiếng nói:

- Được rồi, người đem con ta đi đâu thì đem. Đại trượng phu lẽ nào bán rẻ bạn bè? Người coi Võ Dương thất hiệp nhẹ thể quá.

Hạ Lão Tam ngạc nhiên, y vẫn nghĩ nếu bắt được Vô Kỵ, vợ chồng Trương Thúc Sơn không thể nào không thổ lộ tung tích Tạ Tố, nào ngờ Trương Thúc Sơn đáp lại bằng những lời chém đing chặt sắt, nhất thời chưa biết tính sao, nói:

- Du nhị hiệp, tội của tên ác tặc Tạ Tố to bằng non, phái Võ Dương chủ trì công đạo, người trong võ lâm ai nấy đều kính ngưỡng, xin nhị hiệp khuyển hai vị một lời.

Du Liên Châu đáp:

- Việc này xử trí thế nào, sư huynh đệ tại hạ định về núi Võ Dương, bẩm rõ cho ân sư biết, để xin lão nhân gia dạy bảo. Đại hội anh hùng ở Hoàng Hạc Lâu tại Võ Xương, xin mời quý bang Mai bang chủ và các hạ cùng đến dự, lúc đó trái phải ngay công mọi người sẽ biết. Xin hãy thả thẳng bé ra đi.

Chàng ở cách bờ sông phải đến sáu, bảy trượng, nói mấy câu đó tuyệt nhiên không hề kiêu, không cao giọng, nhưng Hạ Lão Tam nghe thấy từng câu, từng chữ đều rõ ràng, chẳng khác nào hai người đang ngồi bên nhau nói chuyện. Y trong lòng kính phục lắm, nghĩ thầm: "Võ Dương thất hiệp uy chấn thiên hạ, quả nhiên danh bất hư truyền. Lần này bọn mình đành dốc túi đánh một chuyến, chứ bang Vu Sơn nhỏ bé làm sao chọi lại được với phái Võ Dương và Thiên Ưng giáo? Thế nhưng cái thù giết con của Mai bang chủ lẽ nào không báo!"

Bèn khom lưng nói:

- Nếu đã thế, tiểu nhân chỉ còn có nước đắc tội, đưa Trương công tử cùng về Đông Xuyên.

Bất thần, Ân Tố Tố đưa tay đánh mạnh vào lưng một thủy thủ đang ngồi trên mạn thuyền, tiếp theo giơ chân đá một tên thủy thủ khác. Hai thuyền phu kêu lên oai oái, chỉ nghe tùm tùm hai tiếng đều lộn cổ xuống sông, nước văng tung tóe. Ân Tố Tố lại kêu lên:

- Ối chao, ôi chao, ngũ ca, sao chàng đánh em?

Nói rồi đứng giữa thuyền vừa kêu, vừa nhảy. Du Liên Châu và Trương Thúy Sơn ngạc nhiên, không hiểu sao nàng lại làm như thế. Hạ Lão Tam trở mắt nhìn chuyện đột biến, ngần ngợ lạ lùng vô cùng. Du Liên Châu chỉ chớp mắt đã hiểu ngay, mắt thấy Hạ Lão Tam trợn mắt há mồm, lập tức rút trường kiếm, vận kinh ném tới. Chỉ nghe soẹt một tiếng, thanh kiếm bay vụt ra, chém đứt đầu con độc xà “Tất Lý Tinh”, ngay cả bốn ngón tay của Hạ Lão Tam đang nắm con rắn cũng đứt lìa rơi xuống.

Ngay khi trường kiếm của Du Liên Châu rút ra khỏi vỏ, Trương Thúy Sơn đã chộp một sợi dây buộc buồm đang lơ lửng, hai chân đạp xuống thuyền một cái, người chàng bay vèo qua. Chàng chỉ chậm hơn thanh kiếm của Du Liên Châu một chút xíu, còn trên không chân chưa chạm đất đã phóng mình tới, tay phải ôm lấy Vô Kỵ, tay trái tung ra một chưởng, đánh Hạ Lão Tam lăn đi mấy vòng.

Hạ Lão Tam nằm dẫy dựa trên mặt đất không đứng lên nổi. Hai tên thủy thủ cố bơi vào bờ, không hiểu sao Ân Tố Tố bỗng dưng nổi giận nên không dám trở về thuyền. Ân Tố Tố cười khanh khách nói:

- Xin mời hai vị đại ca lên thuyền đi, vừa rồi tôi đắc tội, xin tặng cho mỗi người một lạng bạc để quý vị đi uống rượu.

Chiếc thuyền đi ngược dòng, lại thêm trái gió nên thật chậm. Trương Thúy Sơn xa cách sư phụ và các anh em đồng môn đã mười năm, nóng lòng gặp lại, nên khi đến An Khánh chàng muốn bỏ thuyền đi ngựa. Du Liên Châu nói:

- Ngũ đệ, bọn mình ngồi thuyền tốt hơn, tuy có chậm vài ngày, nhưng ngồi trên thuyền, ít bị rắc rối. Hôm nay trên chốn giang hồ không biết bao nhiêu người muốn biết chỗ ở của nghĩa huynh hiền đệ.

Ân Tố Tố đáp:

- Chúng em đi chung với nhị bá, không lẽ còn có người nào dám cản trở đại giá của Du nhị hiệp?

Du Liên Châu đáp:

- Cả bảy anh em chúng ta liên thủ, hoặc giả không ai dám ngăn trở, chứ chỉ có ta và ngũ đệ hai người, làm sao địch lại bao nhiêu là cao thủ cùng kéo đến? Vả lại chuyện này mình chỉ mong được mọi người bãi chiến, đâu có mong gì kết thêm oán cừu.

Trương Thúy Sơn gật đầu đáp:

- Nhị ca nói đúng lắm.

Thuyền đi được mấy ngày thì đến Võ Huyệt là biên giới tỉnh Hồ Bắc. Chiều hôm đó đến Phú Trì Khẩu, người lái thuyền đậu lại, chuẩn bị nghỉ đêm. Du Liên Châu bỗng nghe thấy trên bờ có tiếng ngựa hí, ngó ra ngoài khoang, thấy hai con ngựa đang quay đầu, chạy về hướng thị trấn. Tuy chỉ thấy sau lưng người ngồi trên ngựa, nhưng thân pháp nhanh nhẹn, hiển nhiên là người biết võ nghệ.

Chàng quay lại nói với Trương Thúy Sơn:

- Ở nơi đây e rằng lại gặp chuyện thị phi, bọn mình đi suốt đêm là hơn.

Trương Thúy Sơn nói:

- Vâng.

Trong lòng chàng hết sức cảm kích. Võ Đương thất hiệp từ khi hạ sơn hành đạo đến nay, võ nghệ cao cường, hành sự ngay thẳng, chỉ có người ngoài nghe tiếng trốn tránh chứ chưa từng phải kiêng mặt ai bao giờ. Mấy năm gần đây uy danh Du Liên Châu thật là vang dội, đến như các chưởng môn danh môn chính phái như Côn Lôn, Không Động cũng không bằng, vậy mà lần này mới thấy bóng dáng sau lưng của hai kẻ vô danh tiểu tốt, đã không muốn ở lại Phú Trì Khẩu, cũng chỉ vì lo lắng cho ba người của gia đình sư đệ mà thôi.

Du Liên Châu gọi người chủ thuyền, thưởng cho y ba lạng bạc, ra lệnh cho y đi suốt đêm. Người lái đò tuy đã mỏi mệt, nhưng ba lạng bạc bằng tiền kiếm được trong mấy tháng, nên hết sức vui mừng, lập tức nhổ neo đi ngay.

Đêm hôm đó trăng thanh gió mát, Vô Kỵ đã đi ngủ rồi, Du Liên Châu cùng hai vợ chồng Trương Thúy Sơn ngồi ở đầu thuyền uống rượu thưởng trăng, nhìn ra mặt sông mênh mông, trong lòng thật khoan khoái.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đại thọ trăm tuổi của ân sư thoát cái đã đến nơi, tiểu đệ may mắn được về dự một thịnh sự hiếm có của võ lâm, quả thực ông trời đãi mình cũng không bạc.

Ân Tố Tố tiếp lời:

- Tiếc rằng mình vội quá, bọn mình không kịp đi tìm một lễ vật thật vừa ý để kính biếu lão nhân gia.

Du Liên Châu đáp:

- Đệ muội, cô có biết ân sư của ta yêu ai nhất trong bảy người học trò không?

Ân Tố Tố cười:

- Đệ tử đặc ý nhất của lão nhân gia hẳn phải là nhị bá rồi.

Du Liên Châu cười đáp:

- Câu của cô quả không phải thực lòng, bụng nghĩ một đằng mà mồm thì nói một nẻo. Trong bảy người sư huynh đệ của ta, sư phụ ngày đêm mong nhớ, chính là ông chồng anh tuấn của đệ muội đó.

Ân Tố Tố tuy trong lòng thật mừng, nhưng vẫn lắc đầu:

- Em không tin.

Du Liên Châu đáp:

- Bảy anh em ta ai cũng có sở trường. Đại sư ca thâm thông dịch lý, giản dị thanh cao, tam sư đệ tinh minh chu đáo, sư phụ giao việc gì không bao giờ để lỡ, tứ sư đệ mưu trí hơn người, lục sư đệ kiếm thuật tinh thông, thất sư đệ mấy năm gần đây chuyên luyện ngoại môn võ công, về sau sẽ nội ngoại kiêm tu, cương nhu hợp nhất, ngoài y ra không còn ai ...

Ân Tố Tố chen vào:

- Còn bản thân nhị bá thì sao?

Du Liên Châu đáp:

- Ta tư chất ngu lỗ, không có sở trường gì cả, miễn cưỡng mà nói thì ta là người phải cố công nhiều nhất luyện tập bản môn võ công thầy truyền dạy cho.

Ân Tố Tố vỗ tay cười:

- Thì ra nhị bá là người giỏi nhất trong Võ Dương thất hiệp, nhưng vì khiêm tốn nên không nói ra đấy thôi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Anh em chúng ta trong bảy người, đúng ra nhị sư ca võ công cao nhất. Mười năm không gặp nhau, tiểu đệ bây giờ đuổi không sao kịp được. Than ôi, không được ân sư dạy dỗ mười năm, tiểu đệ bây giờ đứng chót trong các anh em rồi.

Lời nói không khỏi có ý cảm thán. Du Liên Châu nói:

- Thế nhưng trong bảy anh em mình, văn võ toàn tài thì chỉ có một người thôi. Đệ muội, để ta nói cho cô nghe một chuyện bí mật. Năm năm trước, trong kỳ tiệc thọ ân sư chín mươi lăm tuổi, khi anh em đến chúc thọ, ân sư bỗng đứng không vui, nói: “Trong bảy người đệ tử của ta, ngộ tính cao nhất, văn võ song toàn, chỉ có mình Thúy Sơn thôi. Ta vẫn định bụng sẽ cho y kế thừa y bát⁴, ôi, tiếc rằng y phúc bạc, trong năm năm qua chết sống không biết ra sao, e rằng dữ nhiều lành ít.” Xem đấy, có phải sư phụ thương yêu ngũ đệ nhất hay không?

Ân Tố Tố mặt tươi như hoa, trong lòng vui sướng khôn cùng, còn Trương Thúy Sơn trong lòng hết sức cảm kích, nước mắt rưng rưng. Du Liên Châu nói:

- Bây giờ ngũ đệ bình yên trở về, thọ lễ dâng lên ân sư không có gì to lớn hơn thế nữa.

Vừa nói tới đây, bỗng thấy trên bờ sông có tiếng vó ngựa vọng tới. Tiếng vó ngựa từ đông sang tây, trong đêm vắng nghe rõ ràng có bốn kỵ sĩ. Ba người đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm những con ngựa này suốt đêm chạy vội như thế, ắt có liên quan gì đến mình. Ba người không muốn chuyện rắc rối, nhưng đâu phải là kẻ nhát gan, thành thử không ai đề cập đến.

Du Liên Châu nói:

- Kỳ này khi ta hạ sơn, sư phụ cũng vừa bế quan tĩnh tu. Mong rằng lúc mình lên núi, lão nhân gia đã khai quan rồi.

Ân Tố Tố nói:

- Cha của tiểu muội trước đây có nói với em rằng, trong đời chỉ khâm phục có hai người thôi, một người là Dương giáo chủ của Minh Giáo, ông ta đã qua đời rồi, người kia là tôn sư

⁴ chỉ bộ áo cà sa và bát khất thực của nhà sư đời trước truyền cho đời sau. Nguyên nghĩa chỉ dùng cho Thiền tông mà thôi, đây nói chung về việc truyền chức chương môn của một môn phái.

Trương chân nhân. Ngay cả bốn đại cao tăng của phái Thiếu Lâm “Kiến Văn Trí Tánh”, cha em cũng không có gì bội phục cả. Trương chân nhân năm nay đã tròn trăm tuổi, tu trì thâm hậu đời nay không ai sánh kịp. Bây giờ lại còn bế quan, chắc là để tu luyện thuật trường sinh bất lão chăng?

Du Liên Châu đáp:

- Không phải, ân sư muốn suy nghĩ về võ công.

Ân Tố Tố hơi kinh ngạc, hỏi:

- Võ công của lão nhân gia đã cao siêu không biết đâu mà lường rồi, còn nghiên cứu thêm gì nữa? Không lẽ trên đời còn có người nào là địch thủ của người nữa ư?

Du Liên Châu nói:

- Từ năm ân sư chín mươi lăm tuổi trở đi, năm nào cũng bế quan chín tháng. Lão nhân gia nói rằng, võ công của phái Võ Đang, chủ yếu là từ bộ Cửu Dương Chân Kinh. Thế nhưng năm xưa khi ân sư được Giác Viễn tổ sư truyền thụ, tuổi còn quá nhỏ, lại không biết chút võ công nào. Giác Viễn tổ sư cũng không có ý dạy, chỉ nhiệm ý đọc cho ân sư nghe, thành ra võ công bản môn vẫn còn có khuyết điểm. Bộ Cửu Dương Chân Kinh này nghe Giác Viễn tổ sư nói là do Đạt Ma tổ sư truyền lại, nhưng ân sư nói là người càng suy nghĩ, càng thấy chuyện đó không phải là thật.

Một là những điều bí áo trong chân kinh so với võ công của phái Thiếu Lâm khác nhau xa, xem ra gần với Đạo gia võ học của Trung Nguyên hơn; hai là bộ Cửu Dương Chân Kinh này không viết bằng chữ Phạn, mà bằng tiếng Trung Quốc, viết xen kẽ trong các hàng chữ Phạn trong cuốn kinh Lăng Già. Thử nghĩ Đạt Ma tổ sư tuy diệu ngộ Thiền lý, võ học uyên thâm, nhưng ông ta từ Thiên Trúc qua, chưa chắc đã tinh thông văn tự Trung Quốc. Một bộ võ kinh quan trọng đến như thế, sao không viết trên giấy thành sách, mà lại viết giữa hai hàng chữ của một bộ kinh?

Trương Thúy Sơn gật đầu xem là đúng, hỏi thêm:

- Vậy ân sư suy nghĩ về đạo lý trong này như thế nào?

Du Liên Châu đáp:

- Ân sư cũng nghĩ không ra, người cho rằng có lẽ do một vị cao tăng Thiếu Lâm đời sau sáng tác, nhưng giả thác tên của Đạt Ma tổ sư. Ân sư vẫn nghĩ nếu như sự hiểu biết về cuốn Cửu Dương Chân Kinh này không hoàn toàn, thì sao mình không tự sáng chế ra? Mỗi năm sư phụ bế quan suy nghĩ, cốt để mở ra một phái võ học mới, khác hẳn với võ công các môn phái đang truyền hiện thời.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nghe xong, cả hai đều chắc lưỡi ca ngợi. Du Liên Châu nói tiếp:

- Năm xưa khi nghe Giác Viễn tổ sư truyền thụ Cửu Dương Chân Kinh chỉ có ba người, một là ân sư, một người nữa là Vô Sắc đại sư của phái Thiếu Lâm, còn một người đàn bà, chính là tổ sư khai sáng ra phái Nga Mi Quách Tương Quách nữ hiệp.

Ân Tố Tố nói:

- Tiểu muội từng nghe gia gia em nói rằng, Quách nữ hiệp là một người thân thế rất lớn, cha của bà ấy là Quách Tĩnh, Quách đại hiệp, mẹ của bà ấy là bang chủ Cái Bang Hoàng Dung, khi thành Tương Dương thất hãm, hai ông bà Quách đại hiệp đều tuẫn nạn.

Du Liên Châu đáp:

- Đúng vậy. Ân sư chúng tôi trước đây từng có duyên gặp được hai ông bà một lần trên đỉnh Hoa Sơn, mỗi khi nhắc đến nhân phong hiệp cốt của hai vị, tấm lòng vì nước vì dân, sư phụ thường khuyên anh em chúng tôi phải noi gương vợ chồng Quách đại hiệp.

Chàng lặng người hồi lâu, nói tiếp:

- Năm xưa ba người được truyền Cửu Dương Chân Kinh, ngộ tính mỗi người một khác, căn bản cũng lại càng cách biệt. Nếu xét về võ công thì Vô Sắc đại sư cao hơn cả, Quách nữ hiệp là con gái của Quách đại hiệp và Hoàng bang chủ, sở học rộng nhất, còn ân sư lúc đó hoàn toàn không có căn cơ gì, nhưng cũng chính vì thế, sở học lại tinh thuần hơn hết. Trong ba phái Thiếu Lâm, Võ Dương, Nga Mi thì một phái được chữ “cao”, một phái được chữ “bác”, còn một phái được chữ “thuần.” Ba phái mỗi đẳng đều có sở trường, nhưng cũng phải nói là cũng có sở đoản.

Ân Tố Tố nói:

- Thế thì vị Giác Viễn tổ sư võ công chắc ghê gớm lắm, trăm năm không có được một người, phải không?

Du Liên Châu đáp:

- Không phải, Giác Viễn tổ sư không biết võ công. Ông ta ở trong chùa Thiếu Lâm giữ Tàng Kinh Các, chỉ thích sách thành mê, không kinh nào không đọc, không kinh nào không thuộc lòng. Ông ta vô tình đọc được Cửu Dương Chân Kinh, cũng chẳng khác gì tụng kinh Kim Cương, kinh Pháp Hoa vậy thôi. Ông nhớ trong bụng, nhưng những điều võ học bác đại tinh thâm trong đó, tuy cũng lãnh ngộ nhưng chỉ luyện nội công, còn võ thuật hoàn toàn không biết gì cả.

Chàng bèn kể lại chuyện Cửu Dương Chân Kinh thất lạc ra sao, và những chuyện chưa hề ai nói tới kể cho Ân Tố Tố nghe. Chuyện đó Trương Thúy Sơn đã từng nghe sư phụ nói qua rồi, nhưng Ân Tố Tố lần đầu được nghe, rất hứng thú, nói:

- Hóa ra đời trước của phái Nga Mi cùng với phái Võ Đang có liên quan sâu đậm đến thế. Sao vị Quách Tương Quách nữ hiệp không lấy Trương chân nhân nhỉ?

Du Liên Châu đáp:

- Ân sư và Quách nữ hiệp chia tay dưới chân núi Thiếu Thất rồi, về sau không gặp lại nữa. Ân sư nói, Quách nữ hiệp trong lòng in sâu một bóng hình, chính là Thần Điều đại hiệp Dương Quá, người ngoài thành Tương Dương dùng đá ném chết Đại Hãn Mông Cổ. Quách nữ hiệp đi khắp thiên hạ nhưng tìm không ra Dương đại hiệp, đến năm bốn mươi tuổi bỗng nhiên đại triệt đại ngộ, xuất gia làm ni cô, về sau khái sáng phái Nga Mi.

Ân Tố Tố kêu “A” một tiếng, thương thầm cho Quách Tương, đưa mắt nhìn Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn lúc ấy cũng liếc nhìn Ân Tố Tố, bốn mắt gặp nhau, đều nghĩ thầm: “Hai người mình trên trời dưới đất, mãi mãi không xa nhau, so với vị Quách nữ hiệp khai sáng phái Nga Mi kia, thật may mắn hơn nhiều.”

Du Liên Châu bình thường trầm mặc ít nói, có khi mấy ngày không nói một câu, nhưng từ khi gặp lại Trương Thúy Sơn sau nhiều năm xa cách, vui vẻ khác thường, cách ăn nói trở lại sắc sảo. Chàng ở gần Ân Tố Tố mười ngày, biết nàng bản tính không phải là người xấu, chỉ có điều gần mực thì đen, gần đèn thì sáng, từ thuở còn thơ đã tai nghe mắt thấy toàn chuyện tà ác, cho nên thiện ác không phân, nhiệm cái tính thích giết người. Từ khi nàng làm vợ Trương Thúy Sơn mười năm nay, khí chất đã biến hẳn, nên những ác cảm khi mới gặp cũng dần dần tiêu trừ, thấy nàng tính tình chân thật, so với bọn danh môn chính phái tự cao tự đại gần gũi còn có phần thẳng thắn hơn.

Lúc ấy bỗng nghe thấy tiếng chân ngựa vang lên từ hướng đông truyền tới, chẳng mấy chốc đã vượt ngang hông thuyền đi về hướng tây. Trương Thúy Sơn làm như không nghe thấy, nói:

- Nhị ca, nếu như sư phụ mời các cao thủ của hai phái Thiếu Lâm, Nga Mi cùng nghiên cứu, lấy sở trường của người bổ túc cho sở đoản, cả ba phái võ công sẽ cùng đại tiến.

Du Liên Châu vỗ đùi một cái, nói:

- Đúng đấy, sư phụ nói chú ngày sau sẽ thừa thụ y bát môn hộ, quả thực không sai chút nào.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ân sư chỉ vì tiểu đệ không có ở bên cạnh, cho nên lúc nào cũng nhớ mong. Kể lãng tử đi xa không về, trong lòng người mẹ hiền, lại coi hơn đứa con hiếu hạnh ở ngay bên cạnh. Thực sự tiểu đệ tài năng lúc này, dĩ nhiên so với đại ca, nhị ca, tứ ca không bằng đã đành, mà ngay cả lục đệ, thất đệ so với tiểu đệ cũng còn hơn nhiều.

Du Liên Châu lắc đầu:

- Không hẳn thế. Nếu lúc này lấy võ công mà luận, dĩ nhiên chú không bằng anh. Thế nhưng truyền nhân y bát của ân sư, là người mang trọng nhiệm làm sáng danh võ học. Ân sư thường nói rằng, thiên hạ lớn lao như thế, chuyện vinh hay nhục của phái Võ Đang nào có đáng gì? Thế nhưng nếu tinh cứu áo bí của võ học, tuyển chọn truyền nhân cho kỹ càng, trước là để võ công của hạng người chính nhân quân tử kẻ tà ác không theo kịp được, kế đến là kết hợp nghĩa sĩ trong thiên hạ, khu trừ Thát Lỗ, lấy lại giang sơn, đó mới là làm tròn cái bổn phận của kẻ học võ chúng ta. Vì thế y bát truyền nhân của ân sư, trước là tâm thuật, sau là ngộ tính. Nói đến tâm thuật, anh em ta bảy người không khác nhau bao nhiêu, nhưng ngộ tính thì em là cao hơn hết.

Trương Thúy Sơn xoa tay nói:

- Cái đó bởi vì ân sư nghĩ đến tiểu đệ, nên nhất thời hứng đến mà nói thế. Nếu quả thực ân sư có ý đó chẳng nữa, tiểu đệ cũng vụn vụn không dám nhận.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Đệ muội, cô vào bảo vệ cháu Vô Ky, đừng để nó kinh hoảng, bên ngoài này đã có ta và ngũ đệ lo liệu.

Ân Tố Tố đưa mắt nhìn quanh, thấy bốn bề tĩnh mịch tuyệt nhiên không có gì khác lạ, nghĩ thầm không biết nhị ca có hoa mắt không. Bỗng dưng Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Du nhị và Trương ngũ của núi Võ Đương đi ngang qua quý địa, xin thứ tội lễ thứ không chu toàn. Vị bằng hữu nào đó nếu có hứng, xin mời lên thuyền uống một chén rượu được chăng?

Câu nói của chàng vừa dứt, thấy trong đám lau lách có tiếng mái giong khua, sáu chiếc thuyền nhỏ tiến ra thành hình chữ nhất, chặn ngang mặt sông. Từ một chiếc thuyền có tiếng rít, bắn ra một mũi hương tiễn⁵, trong những bụi cây thấp bờ sông phía nam tiến ra chừng mười hán tử nai nịt gọn gàng, mặc toàn màu đen, tay cầm binh khí, trên mặt bịt khăn mỏng cũng màu đen, chỉ để lộ đôi mắt.

Ân Tố Tố trong lòng thật bội phục: “Vị nhị bá này quả thực danh bất hư truyền, tài ba ghê gớm thật.” Nàng thấy địch nhân quá đông nên vội vàng vào trong khoang thì Vô Kỵ đã sợ hãi tỉnh dậy. Ân Tố Tố mặc quần áo cho con, hạ giọng nói:

- Cục cưng của mẹ ơi, đừng có sợ.

Du Liên Châu lại nói:

- Trước mặt là vị bằng hữu nào đó, Võ Đương Du nhị, Trương ngũ có lời hỏi thăm.

Thế nhưng sáu chiếc thuyền chỉ có người chèo phía sau, không thấy ai khác, cũng không ai trả lời.

Du Liên Châu đột nhiên tỉnh ngộ, kêu lên:

- Chẳng lành rồi.

Chàng lắc mình phóng ngay xuống nước. Du Liên Châu từ bé sống ở Giang Nam nên bơi lội rất giỏi, vừa xuống nước thấy bốn người tay cầm dùi sắt, đang lặn dưới nước bơi tới toan đục đá thuyền, để bắt sống bốn người.

Chàng nép vào mạn thuyền, đợi họ bơi tới gần, hai tay tung ra điểm trúng huyệt đạo của hai người, tiếp theo giơ chân đá vào hông một người khác, điểm huyệt “Chí Thất.” Người thứ tư kinh hoảng toan chạy, Du Liên Châu vung tay trái ra, nắm được cổ chân y, ném vọt lên trên thuyền. Ba người kia bị điểm huyệt nếu không cứu ngay ắt sẽ chết đuối nên chàng cầm từng người một ném lên xong mới trèo lên.

⁵ Loại tên bắn ra có tiếng kêu rít, dùng để báo hiệu (sounding-arrow)

Người thứ tư kia bị ném lên sàn thuyền liền lăn một vòng, tung mình nhảy lên, giơ dùi đâm vào ngực Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn thấy y võ công tầm thường, không thèm né tránh, thò tay trái ra, nắm được cổ tay y, tiếp theo cùi chỏ thúc ra, đánh trúng ngay huyệt đạo trên ngực. Người đó chỉ kêu lên một tiếng rồi ngã lăn ra.

Du Liên Châu nói:

- Trên bờ hình như có mấy hảo thủ, mình coi như đã đủ lẽ rồi, không cần phải nể nang gì nữa, cứ xông tới đi.

Trương Thúy Sơn gật đầu, ra lệnh cho lái đò cứ việc tiến lên, đi dần tới sáu chiếc thuyền kia. Du Liên Châu nhắc bốn người bị bắt lên, giải khai huyệt đạo rồi ném qua. Cũng thật lạ, bên kia những thuyền đó không ai lên tiếng, mà trên bờ mười người áo đen cũng lặng thinh tưởng như họ đều câm cả. Bốn người thợ lặn liền chui vào khoang, không thấy ra ngoài nữa.

Thuyền đi song song với sáu chiếc thuyền nhỏ, đang toan vượt lên trước, bỗng từ bên trong một chiếc thuyền bên kia, người chèo thuyền đột nhiên vung tay hai cái, nghe bình bình hai tiếng, gỗ bay tứ tán, tay lái thuyền họ đang ngồi đã bị gãy nát, chiếc thuyền lập tức quay ngang. Thì ra tên lái đò nọ ném ra hai chiếc ngư pháo dùng để ném cá, nhưng những quả pháo này thật lớn, nhồi nhiều hỏa dược nên sức nổ rất mạnh.

Du Liên Châu bình thản như không, nhẹ nhàng nhảy sang thuyền đối phương. Chàng tài đã cao mà mặt lại lớn, nên chỉ qua hai tay không. Tên chèo thuyền trên chiếc thuyền nhỏ kia cứ tiếp tục chèo về trước không để ý đến việc có người nhảy qua. Du Liên Châu quát lên:

- Kẻ nào ném ngư pháo đó?

Người chèo thuyền đó lặng thinh không trả lời. Du Liên Châu tiến vào khoang thuyền, thấy có hai người ngồi bình thản quay mặt vào nhau nhưng không tỏ vẻ gì muốn nghênh địch. Du Liên Châu nắm cổ hai người giơ lên quát hỏi:

- Các ngươi là bù nhìn à?

Hai người đó không trả lời. Chàng là loại cao thủ hạng nhất nên giữ thân phận không muốn dùng võ lực tra hỏi, nên lập tức quay ra ngoài thuyền, thấy Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đã ôm Vô Kỵ sang thuyền con. Du Liên Châu giựt lấy mái chèo, chèo ngược giòng đi lên. Chỉ mới chèo được vài cái, Ân Tố Tố kêu lên:

- Bọn giặc này tháo nước vào rồi.

Thấy khoang thuyền nước tuôn ào ào hóa ra họ đã tháo nút ở đáy thuyền cho nước chảy vào. Du Liên Châu nhảy lên chiếc thuyền thứ hai, thấy thuyền cũng đã ngập nước đến một nửa, bèn quay đầu lại nói:

- Ngũ đệ, thế này thì mình không thể nào không lên bờ, thôi đi lên vậy.

Sáu chiếc thuyền đó quả nhiên đã được sắp đặt sẵn, giống như một chiếc cầu để khách lên bờ. Ba người ôm Vô Kỵ cùng nhảy lên bờ.

Hơn mười hán tử áo đen bịt mặt đã xếp thành một hình vòng cung chờ sẵn, vây bốn người vào trong. Những người đó đa số cầm trường kiếm, nhưng cũng có một số cầm song đao, hoặc nhuyễn tiên, không ai cầm các loại binh khí nặng.

Du Liên Châu khoanh tay đứng yên, từ trái qua phải nhìn khắp một lượt, thần sắc thản nhiên, không nói năng gì cả. Trong đám người một hán tử áo đen bỗng giơ tay vẫy một cái, vòng người liền mở ra thành hai nhóm, mọi người hơi khom mình, binh khí trong tay chỉ xuống đất, ôm quyền hành lễ, nhường đường cho họ đi. Du Liên Châu trả lại một lễ, ngang nhiên đi qua. Bốn người đợi Du Liên Châu qua xong, bỗng nhiên lại đóng cái vòng lại, chặn đường ba người gia đình Trương Thúy Sơn, ánh sáng lấp lóe, những món binh khí lại dựng lên.

Trương Thúy Sơn cười ha hả, nói:

- Hóa ra các vị chỉ muốn giữ Trương mỗ lại nên bày thành trận thế, thật là coi trọng kẻ hèn này quá.

Hán tử đứng giữa hơi ngần ngừ, hạ kiếm xuống mở đường cho đi. Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố, em đi trước.

Ân Tố Tố ôm Vô Kỵ đang toan tiến lên, bỗng nghe tiếng gió, năm thanh trường kiếm cùng nhắm thẳng vào Vô Kỵ. Ân Tố Tố giật mình, vội vàng lùi lại. Năm người đó lập tức tiến tới, mũi kiếm không ngừng rung động, trước sau vẫn cách thân hình Vô Kỵ chừng một thước.

Du Liên Châu hai chân nhún một cái, nhảy qua đầu mọi người trở lại trong vòng hai tay đập luôn bốn cái, mỗi cái vỗ trúng cổ tay một người áo đen, bốn thanh kiếm đang chỉ vào Vô Kỵ lập tức bay vọt lên trời. Bốn cái vỗ đó thật nhanh, hất bốn thanh kiếm văng đi, tay trái chàng lập tức lật một vòng nắm luôn cổ tay người thứ năm, ngón tay trở thuận thế điểm luôn vào huyết đạo ở cổ tay người đó, nhưng thấy tay y mềm mại nhẵn nhụi, hình như là tay đàn bà, nên vội bỏ ra. Người đó cổ tay tê chồn, nghe keng một tiếng, kiếm rơi xuống đất.

Năm người bị mất kiếm lập tức lùi lại. Dưới ánh trăng thấp thoáng, lại có hai thanh kiếm khác đâm tới, nhưng thấy đâm ngang, lưỡi kiếm quay sang hai bên tả hữu, hai người cùng sử chiêu Đại Mạc Bình Sa, nhưng không sử kinh, dường như không có ý đả thương người.

Du Liên Châu nghĩ thầm: “Côn Lôn kiếm pháp, thì ra họ thuộc phái Côn Lôn.” Đợi kiếm đến cách ngực chừng ba tấc, đột nhiên chàng hóp ngực lại, hai tay khua một vòng, hai ngón tay trở đồng thời búng vào lưỡi kiếm.

Cái búng đó chàng sử dụng Võ Dương tâm pháp, đúng ra trường kiếm đối phương phải tuột ra khỏi tay mới phải, nào ngờ ngón tay và thanh kiếm đụng nhau, thấy từ thanh kiếm có một luồng nhu kinh, hóa giải một nửa lực đạo của chàng, nên kiếm không rơi xuống. Thế nhưng hai người đó vẫn chịu không nổi, lực tục lui về sau ba bước. Một người đứng không vững, ngã phịch xuống đất, còn người kia kêu lên "Ồi chao" một tiếng, ọc ra một ngụm máu tươi.

Từ khi gặp họ đem sáu chiếc thuyền ra chặn đến giờ họ chưa lên tiếng, lúc này kêu lên “Ồi chao”, tiếng nói thanh thoát, nghe như tiếng đàn bà. Người áo đen đứng giữa lập tức giơ tay vẫy một cái, cả bọn quay mình bỏ chạy, chỉ giây lát biến mất vào trong các bụi cây thấp chung quanh. Những người đó quá nửa thân hình yếu điệu, hiển nhiên đàn bà mặc giả đàn ông. Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Du nhị, Trương ngũ gửi lời hỏi thăm Thiết Cầm tiên sinh, xin tha cho tội vô lễ.

Những người áo đen đó không trả lời, nghe vắng vắng có người cười khẩy một tiếng, đúng là giọng phụ nữ. Ân Tố Tố để Vô Kỳ xuống đất, nắm chặt tay con, nói:

- Những người này quá nửa là đàn bà. Nhị bá, bọn họ là người của phái Côn Lôn đấy ư?

Du Liên Châu đáp:

- Không đâu, phái Nga Mi đấy.

Trương Thúy Sơn lạ lùng hỏi:

- Phái Nga Mi ư? Vậy sao sư ca lại nói là “hỏi thăm Thiết Cầm tiên sinh”?

Du Liên Châu thở dài đáp:

- Bọn họ trước sau không nói một lời, mặt lại bịt khăn đen, chính là vì không muốn mình biết chân diện mục của họ. Năm thanh kiếm nhắm vào Vô Kỳ, chính là Hàn Mai Kiếm Trận của

phái Côn Lôn. Hai người đâm vào ta, cũng sử dụng chiêu Đại Mạc Bình Sa của phái Côn Lôn. Bọn họ đã mạo xưng phái Côn Lôn, mình cũng giả vờ như không biết, nên hỏi thăm chương môn phái Côn Lôn Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung.

Ân Tố Tố hỏi:

- Vậy sao nhị bá biết họ là người của phái Nga Mi? Nhận ra được người nào trong bọn chẳng?

Du Liên Châu đáp:

- Không đâu. Những người đó công lực không lấy gì làm thâm hậu, chắc phải là hạng đồ tôn của chương môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái, hoặc là những tiểu đệ tử của bà ta, làm sao ta nhận ra được. Thế nhưng nhu kinh hóa giải chỉ lực khi ta búng vào thanh kiếm, chính là Nga Mi tâm pháp. Học vài chiêu trận thức của môn phái khác không khó khăn gì, nhưng một khi sử dụng nội kinh, chân tướng không thể nào che dấu được.

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Nhị ca dụng chỉ kích kiếm, nếu như họ buông kiếm ra thì tốt, bị thương nhẹ thôi. Nội công phái Nga Mi rất hay, nhưng có điều là nếu công lực chưa đủ mà vận lên sử dụng, gặp phải cao thủ, không khỏi không bị hại ghê gớm. Nếu nhị ca thực sự coi họ là kẻ địch, hai cô ả đó đã chết lặn ra rồi. Có điều phái Nga Mi đối với mình trước nay vẫn có chiều nể nang.

Du Liên Châu đáp:

- Ân sư khi còn trẻ đã từng được tổ sư sáng phái của Nga Mi là Quách Tương, Quách nữ hiệp đối đãi tử tế, thành thử lão nhân gia vẫn thường căn dặn kỹ càng không được đắc tội với môn hạ đệ tử của phái Nga Mi, để bảo tồn cái tình hương lửa khi xưa. Khi ta búng tay vào kiếm thấy nội kinh của đối phương có điều không ổn, rút về không kịp nữa rồi, thành ra làm cho hai người bị thương. Tuy đó chỉ là vô tâm thất thổ thôi, nhưng cũng vi phạm lời căn dặn của ân sư.

Ân Tố Tố nói:

- Cũng may là sau cùng nhị bá nói là xin lỗi Thiết Cầm tiên sinh nên không thực sự đắc tội với phái Nga Mi.

Lúc đó chiếc thuyền họ đi đã theo dòng trôi xuống hạ lưu rồi, không còn thấy đâu nữa. Sáu chiếc thuyền nhỏ cũng chìm mất, những người chèo thuyền ướt như chuột lột lóp ngóp bò lên bờ. Ân Tố Tố hỏi:

- Những người này cũng thuộc phái Nga Mi ư?

Du Liên Châu hạ giọng nói nhỏ:

- Đa số thuộc Lương Thuyền bang ở Sào Hồ.

Ân Tố Tố nhìn năm thanh kiếm lấp loáng ánh trắng nằm dưới đất, đang toan cúi xuống nhặt lên xem. Du Liên Châu nói:

- Đừng đụng tới binh khí của họ, nếu như trên kiếm có khắc tên người, sau này mình không thể nào giả vờ không biết được. Thôi mình đi.

Ân Tố Tố lúc này kính phục vị nhị bá bá này không để đâu cho hết nên đáp lời:

- Vâng.

Nắm tay Vô Kỵ đi lên con đường lớn cạnh bờ sông.

Đi qua một hàng cây thấp, thấy tại đằng trước cách mấy trượng dưới một cây liễu lớn có buộc ba con ngựa. Vô Kỵ mừng rỡ kêu lên:

- Có ngựa kia, có ngựa kia.

Thằng nhỏ ở trên Băng Hỏa đảo chưa từng thấy ngựa bao giờ, về đến Trung Thổ muốn được cưỡi ngựa nhưng chỉ đi bằng thuyền nên chưa có dịp.

Bốn người đến gần cây liễu thấy thân cây có gài một tờ giấy. Trương Thúy Sơn lấy xuống xem thấy viết:

- Kính tặng ba con ngựa để tạ tội làm hỏng thuyền.

Hàng chữ đó bằng than, viết vội nên hơi tháu, nét chữ mềm mại, rõ ràng là do đàn bà. Ân Tố Tố cười:

- Các cô phái Nga Mi dùng bút than vẽ lông mày để viết thư cho các đại hiệp của phái Võ Dương.

Du Liên Châu nói:

- Các cô này cũng lễ phép quá sức.

Nói xong chàng cởi giày buộc ngựa, ba người chia nhau cưỡi. Vô Kỵ ngồi trong lòng mẹ, rất lấy làm thích thú. Trương Thúy Sơn nói:

- Hình tích của mình nay đã lộ rồi, đi thuyền hay cưỡi ngựa cũng thế thôi.

Du Liên Châu đáp:

- Đúng thế. Trên đường thể nào mình cũng gặp người làm phiền, nếu như bất đắc dĩ phải giao đấu, mình cũng không nên mạnh tay.

Chàng vô tình làm bị thương hai đệ tử của phái Nga Mi, trong lòng áy náy không yên. Ân Tố Tố thấy hối hận, nghĩ thầm: “Nhị bá chỉ mới ra tay hơi nặng một tí, bản ý không phải là đả thương người, chỉ cốt ép đối phương phải buông kiếm, họ vì gượng lại nên bị thương. So với ta năm xưa cố ý giết biết bao nhiêu đệ tử của phái Thiếu Lâm, chẳng cần biết nặng nhẹ là gì, thật không thể nào nói vào đâu được. Một thân làm tội, một thân chịu, về sau mình không thể để cho nhị bá phải phiền phức.” Nàng bèn nói:

- Nhị bá, những người này cũng chỉ vì vợ chồng em mà đến, còn đối với anh thật là cung kính. Nếu trên đường đi còn gặp ai cản trở, hãy để cho đệ muội đánh đuổi họ cũng được, nếu không xong, lúc ấy mới nhờ đến nhị bá ra tay tương viện.

Du Liên Châu nói:

- Cô nói thế có khác gì người ngoài. Chúng ta huynh đệ đồng sinh cộng tử, còn phân biệt anh tôi cái gì?

Ân Tố Tố không tiện nói thêm, hỏi lại:

- Bọn họ biết rõ nhị bá đi cùng với vợ chồng em, sao lại chỉ phái mấy đệ tử nhỏ tuổi đến ngăn đường?

Du Liên Châu đáp:

- Có lẽ vì việc gấp gáp, không kịp điều động cao thủ.

Trương Thúy Sơn thấy hành vi của các cô gái phái Nga Mi, áng chừng họ muốn biết tung tích Tạ Tốn, nói:

- Thì ra nghĩa huynh cũng có gậy thù chuốc oán với phái Nga Mi, tiểu đệ ở Băng Hỏa đảo không nghe nói tới.

Du Liên Châu thở dài:

- Phái Nga Mi môn qui rất nghiêm, trong môn phái đại đa số là nữ đệ tử, Diệt Tuyệt sư thái trước nay không cho nữ đệ tử tùy tiện hành tẩu giang hồ. Kỳ này phái Nga Mi lại đến gây khó khăn cho Thiên Ưng giáo, bọn ta lúc đầu cũng hơi lấy làm lạ, mãi đến gần đây mới hiểu nguyên do. Thì ra Kim Qua Chùy Phương Bình Phương lão anh hùng ở Lan Phong, Hà Nam một hôm đột nhiên bị hại, trên tường có hàng chữ “Giết người là Hổ Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn” viết bằng máu.

Ân Tố Tố hỏi lại:

- Vậy Phương Bình là người của phái Nga Mi ư?

Du Liên Châu đáp:

- Không. Diệt Tuyệt sư thái khi chưa xuất gia vốn họ Phương. Phương lão anh hùng chính là anh ruột của bà ta.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đồng thời cùng “A” một tiếng.

Vô Kỵ đột nhiên hỏi:

- Nhị bá, thế Phương lão anh hùng là người tốt hay là người xấu?

Du Liên Châu đáp:

- Nghe nói Phương lão anh hùng chỉ làm vườn, đọc sách, xưa nay không giao thiệp với ai, dĩ nhiên không phải là người xấu.

Vô Kỵ nói:

- Ồ, nghĩa phụ giết người bừa bãi như thế, thật không đúng chút nào.

Du Liên Châu mừng lắm, vươn cánh tay dài, nhắc thẳng bé từ trong lòng mẹ qua ôm nó, xoa đầu nói:

- Hai tử, cháu biết không nên giết người bừa bãi, nhị bá rất vui lòng. Người chết rồi không sống lại được, ngay cả những người tội nghiệt thâm trọng, cùng hung cực ác, cũng không nên tùy tiện giết, mà nên để cho họ một đường hối cải.

Vô Kỵ nói:

- Nhị bá, cháu cầu xin bác một điều.

Du Liên Châu hỏi:

- Điều gì?

Vô Kỵ nói:

- Nếu họ tìm thấy nghĩa phụ, bác bảo họ đừng giết cha nuôi của cháu. Nghĩa phụ mắt mù rồi, không đánh lại họ đâu.

Du Liên Châu trầm ngâm một hồi, nói:

- Việc đó bác không đáp ứng được. Chỉ có điều bác sẽ nhất quyết không giết cha nuôi của cháu thôi.

Vô Kỵ thừ người không nói, mắt rơm rớm ướt.

Khi trời sáng, bốn người đến một thị trấn, tại khách điếm ngủ đến nửa ngày, đến quá trưa mới lên đường. Có khi Ân Tố Tố và trượng phu cưỡi chung một ngựa, để cho Vô Kỵ một mình cầm cương cho thích. Vô Kỵ dẫu sao cũng là trẻ con, cưỡi ngựa một hồi, quên ngay cái chuyện lo lắng cho Tạ Tố.

Đường đi không xảy ra chuyện gì, hôm sau đã đến Hán Khẩu. Trưa hôm đó họ gần đến An Lục bỗng thấy trên đường có hơn chục người khách thương chạy xuống, thấy bọn Du Liên Châu bốn người, vội vàng xua tay, kêu lớn:

- Mau quay đầu, mau quay đầu, đằng trước có binh đội Thát Đát đang giết người cướp của.

Một người nói với Ân Tố Tố:

- Đàn bà con gái như cô đừng có lớn mật, gặp bọn Thát Đát không phải chuyện đùa đâu.

Du Liên Châu hỏi:

- Có bao nhiêu Thát tử?

Một người đáp:

- Chừng chục đứa, hung ác ghê gớm lắm.

Nói xong lại chạy thục mạng về hướng đông. Võ Dương thất hiệp trước nay căm ghét thậm tệ bọn Nguyên binh tàn hại dân lành. Trương Tam Phong bình thời giáo huấn đệ tử rất nghiêm, không ai được tùy tiện động thủ với người khác. Thế nhưng nếu gặp quan quân làm điều tàn ác thì được ra tay không phải dung tình. Thành thử Võ Dương thất hiệp nếu gặp đại đội Nguyên binh đánh phải né tránh, nhưng nếu gặp ít kẻ hành hung, lập tức trừ khử. Du Trương hai người nghe nói chỉ có chừng một chục quân Nguyên, nghĩ thầm đúng là dịp tốt trừ hại cho dân, lập tức giục ngựa chạy về phía trước.

Đi được chừng ba dặm, quả nhiên nghe thấy tiếng kêu thảm thiết. Ngựa của Trương Thúy Sơn đi đầu, thấy hơn một chục quân Nguyên tay cầm cương đao, trường mâu, đang lừa mấy chục người dân lại để tàn sát, máu chảy vung vãi đầy mặt đất, có bảy tám người đầu một nơi, thân một nẻo. Một tên quân Nguyên cầm một đứa trẻ chừng ba bốn tuổi, giơ chân đá mạnh khiến đứa trẻ tung vọt lên không. Đứa bé ở trên trời kêu la, khi rơi xuống lại gặp một tên khác đá lên, chẳng khác gì người ta đá chuyền banh qua lại. Chỉ qua mấy lần, đứa trẻ không còn kêu khóc gì nữa, hẳn đã chết rồi. Trương Thúy Sơn nổi giận, từ trên lưng ngựa nháy vọt xuống, chân chưa chạm đất, nghe một tiếng bình, đã đâm trúng ngực một tên Nguyên binh đang đá đứa trẻ. Tên đó kêu ối một tiếng ngã lả ra. Một tên nguyên binh khác giơ cây giáo dài đâm luôn vào lưng Trương Thúy Sơn.

Vô Kỵ sợ hãi kêu lên:

- Gia gia coi chừng.

Trương Thúy Sơn quay đầu lại, cười đáp:

- Con coi cha đánh bọn Thát tử.

Thấy trường mâu còn cách ngực chừng nửa thước, tay trái chàng khua một cái, chộp được cán thương, tiếp theo đâm mạnh về trước, cán mâu liền đâm vào ngực tên Nguyên binh. Tên đó kêu lên một tiếng lăn quay ra xem chừng không sống được nữa.

Bọn quân Nguyên thấy Trương Thúy Sơn dũng mãnh như thế, kêu lên một tiếng, bốn phía vây chàng lại. Ân Tố Tố cũng nhảy xuống ngựa, cướp lấy một thanh đao dài chém chết luôn hai đứa. Bọn quân Nguyên xem chừng không xong, bỏ chạy tứ tán. Thế nhưng bọn này hung ác thành tính, trong khi chạy trốn, vẫn còn vung đao loạn sát những người dân. Du Liên Châu nổi giận, kêu lên:

- Không để cho bọn chúng chạy thoát.

Chàng lao vụt ra hướng tây, chặn bốn tên quân Nguyên. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cũng chia ra chặn bọn còn lại. Ba người biết rằng bọn quân Nguyên tuy hung ác thật nhưng võ công chỉ bình thường, Vô Kỵ so với bọn chúng còn cao hơn nhiều nên không cần phân tâm lo lắng.

Vô Kỵ cũng nhảy xuống ngựa, thấy nhị bá và phụ thân nhảy nhót như bay, vỗ tay kêu lên:

- Hay quá, hay quá.

Đột nhiên, tên quân Nguyên bị Trương Thúy Sơn dùng cán mâu đâm bất tỉnh hồi nãy bất ngờ nhòe dậy, giơ tay ôm lấy Vô Kỵ, xoay mình nhảy lên lưng ngựa, giựt cương chạy đi. Du Liên Châu và vợ chồng Trương Thúy Sơn kinh hãi, cùng kêu lên đuổi theo. Du Liên Châu chỉ nhún mình hai cái đã đến đằng sau con ngựa, tay trái đánh ra một chưởng, thân hình cũng chồm theo nhắm đúng hậu tâm tên Nguyên binh. Tên đó không quay đầu, đánh ngược lại một chưởng. Chỉ nghe bộp một tiếng, hai chưởng đụng nhau. Du Liên Châu thấy chưởng lực đối phương như bài sơn đảo hải, một luồng nội lực cực kỳ âm hàn truyền thẳng qua, lập tức toàn thân lạnh buốt thấu xương, thân hình lảo đảo mấy cái, loạng choạng lùi về sau ba bước.

Con ngựa tên Nguyên binh đó đang cỡi cũng không chịu nổi phản chấn của chưởng Du Liên Châu, hai chân trước khụy xuống. Tên quân Nguyên ôm Vô Kỵ thuận thế phóng luôn về phía trước, tiếp theo thi triển khinh công, chỉ chớp mắt đã chạy hơn một chục trượng. Trương Thúy Sơn nhảy lên, thấy nhị ca mặt trắng bệch, bị thương không phải nhẹ, vội vàng đỡ dậy.

Ân Tố Tố lòng thương con, không kể sống chết một mạch đuổi theo. Thế nhưng gã Nguyên binh đó khinh thân công phu cực cao, càng đuổi càng xa, về sau chỉ còn thấy một chấm nhỏ, quay qua một khúc rẽ không còn nhìn thấy đâu nữa. Ân Tố Tố vẫn không nản chí, tiếp tục đuổi. Nàng quên rằng tên quân Nguyên đó một chưởng đã thương Du Liên Châu, dẫu có đuổi kịp cũng

không phải là địch thủ của y, trong lòng chỉ có một ý nghĩ: “Dù có phải chết cũng nhất quyết cướp lại Vô Kỵ.”

Du Liên Châu thều thào nói:

- Mau gọi đệ muội trở lại, để ... để rồi ... mình tính sau.

Trương Thúy Sơn giơ cây giáo dài, đâm chết hai tên Nguyên binh ở trước mặt, hỏi lại:

- Sư ca bị thương ra sao?

Du Liên Châu đáp:

- Không sao đâu. Mau ... mau gọi đệ muội về lại gấp.

Trương Thúy Sơn sợ bọn quân Nguyên vẫn còn hảo thủ trong đó, mình vừa đi khỏi, sẽ quay lại hạ sát Du Liên Châu, nên đuổi theo bốn bề, từng đưa một giết hết, sau đó mới lấy một con ngựa, nhảy lên đuổi về hướng tây.

Đuổi được mấy dặm, thấy Ân Tố Tố chạy như người điên, nhưng bước chân loạng choạng, hiển nhiên đã mỏi mệt lắm rồi. Trương Thúy Sơn cúi xuống ôm nàng đặt lên trên yên. Ân Tố Tố chỉ tay về phía trước, khóc nói:

- Không thấy đâu nữa, đuổi theo không kịp, đuổi theo không kịp.

Nói rồi hai mắt trợn ngược bất tỉnh. Trương Thúy Sơn trong lòng khắc khoải an nguy của Du Liên Châu, nghĩ thầm: “Trước hết mình nên lo cho nhị ca, sau đó hãy tính tới chuyện Vô Kỵ.” Chàng quay đầu ngựa, chạy về, thấy Du Liên Châu đang ngồi đả tọa, nhắm mắt điều quân khí tức.

Một lát sau Ân Tố Tố tỉnh lại, kêu lên:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ.

Sắc mặt trắng bệch của Du Liên Châu cũng từ từ hồng trở lại, chàng mở mắt ra, nói nhỏ:

- Chưởng lực quả thật lợi hại.

Trương Thúy Sơn thấy sư huynh mở miệng nói, biết rằng tính mệnh không đến nỗi nào mới thấy yên tâm, nhưng không dám nói chuyện. Du Liên Châu từ từ đứng lên, hỏi khẽ:

- Không thấy tung tích gì sao?

Ân Tố Tố khóc đáp:

- Nhị bá, làm ... làm thế nào bây giờ đây?

Du Liên Châu đáp:

- Cô yên tâm, Vô Kỵ không sao đâu. Tên này võ công cao ghê gớm, nhất định không làm hại trẻ con đâu.

Ân Tố Tố đáp:

- Nhưng mà ... nhưng mà y bắt cóc mất Vô Kỵ rồi.

Du Liên Châu gật đầu, tay trái đưa ra vịn vào vai Trương Thúy Sơn, nhắm mắt suy nghĩ. Một lát sau, chàng mở mắt nói:

- Ta không nghĩ ra y thuộc môn phái nào, mình lên núi hỏi sư phụ xem sao.

Ân Tố Tố nôn nóng, nói:

- Nhị bá, mình phải tìm cách nào, đoạt lại Vô Kỵ trước đã. Tên đó ở môn phái nào sau này mình hỏi cũng được.

Du Liên Châu lặng lẽ lắc đầu. Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố, trước mắt nhị ca đang bị trọng thương, tên đó võ công cao cường như thế, mình có kiếm được y thì cũng chẳng làm gì được đâu.

Ân Tố Tố vẫn bần chồn nói:

- Không lẽ ... không lẽ mình mặc kệ nó sao?

Trương Thúy Sơn đáp:

- Mình không cần phải đi tìm y, y tất sẽ đi kiếm mình.

Ân Tố Tố vốn rất thông minh, chỉ vì đưa con yêu bị bắt nên kinh hoảng, đầu óc bối rối, bây giờ chợt nghĩ ra lập tức minh bạch. Tên Nguyên binh đó võ công cao cường như thế, đến Du Liên

Châu còn bị chưởng lực của y chấn thương, tất nhiên y chỉ giả trang. Y đánh Du Liên Châu rồi nếu muốn lấy mạng hai vợ chồng không phải chuyện khó, nhưng lại chỉ bắt cóc Vô Kỵ, dụng ý chỉ để tra hỏi chỗ ở của Tạ Tố Tố. Khi Trương Thúy Sơn thuận tay thúc một cán mâu vào ngực, y giả vờ bất tỉnh, ba người đâu có lưu tâm tướng mạo thân hình ra sao, lúc này nghĩ lại, tên đó dường như để râu xồm, không khác gì những tên binh sĩ Thát Đát tầm thường. Trương Thúy Sơn bỗng sư huynh để lên lưng ngựa, tự tay cầm cương, ba người cưỡi ngựa chầm chậm mà đi. Đến An Lạc họ tìm một khách điểm nhỏ nghỉ ngơi. Trương Thúy Sơn gọi chủ quán mang đồ ăn đến, đóng cửa lại không ra, e gặp Nguyên binh gây thêm rắc rối. Ba người trên đường giết hơn một chục tên lính, tin chắc vài ngày sau đại đội Nguyên binh sẽ kéo đến tàn sát cướp bóc trả thù, dân chúng vùng này sẽ phải chịu không biết bao tai ương. Thế nhưng mỗi khi gặp chuyện bất bình, chàng không thể nào thõng tay không ngó đến. Quả thực cái nhục mất nước thì trên khắp cõi thần châu, người người đều chịu chung kiếp nạn.

Du Liên Châu tiềm vận nội lực, dẫn đi khắp các huyết đạo trên thân thể để trị thương, Trương Thúy Sơn ngồi một bên canh chừng. Ân Tố Tố ngồi dựa vào ghế, nhưng nào có ngủ được. Đến nửa đêm, Du Liên Châu đứng dậy, đi chầm chậm trong phòng ba vòng cho rãn gân cốt, nói:

- Ngũ đệ, trong cả đời ta, trừ ân sư ra, chưa từng gặp một cao thủ nào như thế.

Ân Tố Tố trong lòng vẫn khắc khoải nhớ con, nói:

- Y bắt cóc Vô Kỵ chắc là để tra hỏi nơi ở của nghĩa huynh, không biết Vô Kỵ có nói không.

Trương Thúy Sơn hiên ngang đáp:

- Nếu như Vô Kỵ nói ra thì nó đâu có còn là con chúng ta nữa?

Ân Tố Tố nói:

- Đúng thế, chắc nó không chịu nói đâu.

Đột nhiên nàng òa lên khóc. Trương Thúy Sơn vội hỏi:

- Cái gì thế?

Ân Tố Tố nghẹn ngào nói:

- Vô Kỵ không nói, tên ác tặc ... tên ác tặc thể nào cũng đánh nó ... không chừng y còn dùng độc hình.

Du Liên Châu thở dài một tiếng. Trương Thúy Sơn đáp:

- Ngọc bất trác, bất thành khí⁶. Để cho thằng bé trải qua gian nan khốn khổ, không hẳn là không có chỗ hay.

Chàng tuy nói thế nhưng nghĩ tới không biết lúc này thằng bé đang bị người ta dày vò hành hạ, chịu đựng khổ sở, rên rỉ kêu la, chàng không khỏi vừa buồn rầu vừa tức tối. Chàng lại tự hỏi hay là lúc này nó đang bình an nằm ngủ? Nếu nó đem chỗ ở của Tạ Tốn nói ra thì là kẻ vong ân phụ nghĩa, so với bị độc hình còn tệ hại hơn nhiều. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Thà rằng để nó chết ngay còn hơn là làm kẻ tiểu nhân bất nghĩa.”

Chàng nhìn vợ, thấy mắt nàng đầy vẻ sầu khổ đáng thương, bỗng giật mình nghĩ thầm: “Nếu như tên ác tặc đó đem Vô Kỵ tới đây lấy tính mệnh uy hiếp, Tố Tố sẽ bị khuất phục không chừng.” Bèn hỏi:

- Nhị ca, anh có khỏe chưa?

Sư huynh đệ từ nhỏ đồng môn học nghệ, dù một lời nói, một ánh mắt, họ đều có thể tâm ý tương thông. Du Liên Châu nhìn thần sắc hai vợ chồng đã hiểu rõ dụng ý của Trương Thúy Sơn, nên nói:

- Khỏe rồi, mình lên đường qua đêm đi thôi.

Ba người chọn những con đường vắng vẻ quanh co, lợi dụng đêm tối mà đi. Họ sợ nhất không phải là kẻ kia có thể đuổi kịp sát hại mà chính là sợ y dùng những thủ đoạn tàn khốc đày đọa Vô Kỵ ngay trước mắt mình.

Cứ như thế, ngày nghỉ, đêm đi, trên đường quả nhiên vô sự. Thế nhưng Ân Tố Tố lòng nhớ nhung con, lại đi ban đêm trong núi non, nhiễm phải gió sương, nên bất ngờ ngã bệnh. Trương Thúy Sơn thuê hai cỗ xe lừa, để Du Liên Châu và Ân Tố Tố hai người đi, còn mình cưỡi ngựa hộ tống bên cạnh. Hôm đó ba người qua Tương Dương đến nghỉ tại một nhà trọ ở Thái Bình Điểm.

Trương Thúy Sơn lo liệu cho sư huynh xong, đang định về phòng mình để nghỉ, bỗng dựng có một hán tử đẩy then cửa lên, tiến vào phòng. Người này mặc áo chèn màu xanh, tay cầm roi ngựa, ăn mặc trông như một phu xe. Y nhìn Du Trương hai người, cười khẩy một tiếng, rồi quay mình đi ra. Trương Thúy Sơn biết y không có ý tốt, giận thái độ vô lễ, thấy y vừa mở cửa đi ra,

⁶ Ngọc không mài dũa, không thành đồ vật.

tay trái chàng liền chộp lấy cái then cửa, ám vận nội kinh ném ra ngoài, nghe cạch một tiếng đánh trúng lưng y.

Người đó lão đảo, ngã nhào về phía trước, gương đứng dậy chửi:

- Tiểu tặc phái Võ Dương kia, chết đến đít còn giờ thói hung hăng.

Miệng nói nhưng chân vẫn tiếp tục chạy ra ngoài, chân đi lão đảo, xem ra trúng cái then cửa thụ thương không nhẹ. Du Liên Châu thấy việc xảy ra như thế, không nói một lời. Đến chiều tối, Trương Thúy Sơn nói:

- Nhị ca, mình lên đường được chưa?

Du Liên Châu nói:

- Không, đêm nay không đi, đến sáng mai cũng chưa muộn.

Trương Thúy Sơn suy nghĩ một giây, hiểu ngay ý của sư huynh, hào khí bừng bừng nổi lên, nói:

- Đúng thế, nơi đây cách bản sơn chỉ hai ngày đường, anh em mình vẫn còn dè dặt, chẳng hóa ra làm mất uy phong của sư môn hay sao? Ngay dưới chân núi Võ Dương mà mình vẫn còn phải đêm đi ngày nghỉ để tránh người thì còn thể thống gì nữa?

Du Liên Châu mỉm cười đáp:

- Vả lại hành tàng đã lộ rồi, để xem đệ tử phái Võ Dương đối phó với cái chết ra sao.

Hai người đi qua phòng của Trương Thúy Sơn, song song ngồi trên giường ấp⁷, nhắm mắt đả tọa. Đêm hôm đó, ngoài song cửa, trên mái nhà, có bảy tám người đi qua đi lại canh chừng, nhưng không dám tiến vào phòng gây sự. Ân Tố Tố mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi. Du Trương hai người không thèm để ý đến bọn người đó.

Hôm sau họ dùng điếm tâm xong mới lên đường. Du Liên Châu ngồi trong xe lừa, bảo xa phu mở hết rèm xe bốn bên để quan sát cho rõ. Đi khỏi Thái Bình Điếm chừng vài dặm, có ba người cưỡi ngựa từ phía đông đuổi đến, đi lẻo đẻo sau xe lừa, cách chừng mười trượng, không tiến lên mà cũng không bỏ cách xa thêm. Đi thêm vài dặm nữa, đã thấy trước mặt có bốn người cưỡi ngựa đứng chờ bên đường, đợi bọn Du Liên Châu đi qua, bốn người đó lại đi theo sau. Vài dặm nữa lại có thêm bốn người ngựa khác gia nhập, tổng cộng thành mười một người.

⁷ Nguyên tác kháng là một loại giường xây bằng gạch, dưới có đốt than cho ấm

Người đánh xe kinh hoàng nói với Trương Thúy Sơn:

- Khách quan, bọn người này cản đường có vẻ bất chính, chắc là ăn cướp rồi, mình phải cẩn thận.

Trương Thúy Sơn gật đầu.

Đến khoảng giữa trưa lại có thêm sáu người nữa. Những người đó ăn mặc không giống nhau, có người rất diêm dúa sang trọng, có người lại giống như phu xe, chạy cờ nhưng người nào cũng mang theo binh khí. Cả đoàn người không ai nói một tiếng nên không nghe được khẩu âm, nhưng đa số thân thể bé nhỏ, sắc da xám đen, xem chừng từ phương nam đến. Đến quá trưa, họ đã lên đến hai mươi mốt người, có mấy kẻ lớn mật giục ngựa chạy lên, chỉ cách xe lừa chừng ba trượng thì không tiến nữa. Du Liên Châu ngồi trong xe nhắm mắt dưỡng thần, không thèm để mắt nhìn họ lấy một lần.

Chiều đến, từ trước mặt có hai con ngựa chạy đến. Người đi trước là một ông già râu dài, hai tay không. Người thứ hai là một thiếu phụ ăn mặc sang trọng, tay trái cầm song đao. Hai con ngựa đó đứng chặn ngay giữa đường, không cho xe đi qua.

Trương Thúy Sơn cố dần cơn giận, ngồi trên ngựa ôm quyền thi lễ hỏi:

- Du nhị và Trương ngũ của phái Võ Đương chào hai vị, xin hỏi tôn tính đại danh của lão gia tử là gì?

Lão già đó nhếch mép nói:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tố ở đâu? Chỉ cần ngươi nói ra thì ta không làm khó dễ đệ tử phái Võ Đương.

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc này tại hạ không làm chủ được, phải nhờ sư tôn định đoạt.

Ông già nói tiếp:

- Du nhị bị thương, Trương ngũ đơn độc. Ngươi có một mình làm sao địch lại bọn ta bây nhiêu người.

Nói xong y thò tay vào trong lưng lấy ra một đôi phán quan bút, đầu bút đúc hình đầu rắn. Trương Thúy Sơn có ngoại hiệu là Ngân Câu Thiết Hoạch, tay phải sử dụng phán quan bút, nên trong võ lâm dùng phán quan bút để điểm huyết chàng đều biết rõ, nay nhìn thấy xà đầu song bút này, trong lòng rung động. Trước đây chàng đã từng nghe sư phụ nói qua, nước Cao Ly có một phái sử dụng phán quan bút, đầu bút đúc hình rắn, chiêu số và phương pháp điểm huyết khác hẳn Trung Thổ, đại khái là theo cách âm nhu tàn độc của loài rắn, chiêu số linh động, tên gọi là phái Thanh Long. Cao thủ xuất danh của phái đó họ Tuyền, còn tên là gì chính sư phụ cũng không biết. Chàng ôm quyền hỏi:

- Tiền bối có phải thuộc phái Thanh Long ở Cao Ly không? Không biết xưng hô với Tuyền lão gia tử thế nào?

Lão già đó hơi kinh ngạc, nghĩ thầm: “Xem người chừng ba mươi tuổi, nhưng sao kiến thức rộng đến thế, biết được lai lịch của ta.” Lão già đó chính là chưởng môn phái Thanh Long bên Cao Ly tên là Tuyền Kiến Nam, được bang chủ Tam Giang Bang ở Lĩnh Nam đem hậu lễ mời sang. Y mới đến Trung Thổ, chưa từng ra tay bao giờ, nào ngờ vừa ra mặt đã bị Trương Thúy Sơn nhận ra. Y giờ đôi bút khua một cái, nói:

- Lão phu chính là Tuyền Kiến Nam đây.

Trương Thúy Sơn nói:

- Phái Thanh Long ở Cao Ly trước nay không qua lại gì với võ lâm Trung Thổ, không biết phái Võ Đương đắc tội gì với Tuyền lão anh hùng, xin cho biết rõ.

Tuyền Kiến Nam lại nhếch mép, nói:

- Lão phu với các hạ không thù không oán, người Cao Ly chúng tôi cũng biết Trung Thổ có phái Võ Đương, Võ Đương thất hiệp đều là người tốt hành hiệp trượng nghĩa. Lão phu chỉ hỏi các hạ một câu: Kim Mao Sư Vương trốn ở đâu?

Tuy câu đó không phải là vô lễ nhưng cách nói rõ ràng uy hiếp, lại múa đôi phán quan bút, ra lệnh cho bọn người kéo tới vây quanh xe lừa, rõ ràng ý nói nếu không cho biết chỗ ở của Tạ Tốn họ sẽ ra tay động võ. Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu như tại hạ không nói thì sao?

Tuyền Kiến Nam nói:

- Trương ngũ hiệp võ nghệ cao cường, bọn ta tuy đông người nhưng cũng chưa chắc cầm giữ được người. Thế nhưng Du nhị hiệp bị thương nặng, tôn phu nhân lại bị bệnh, bọn ta được dịp bằng vàng, nhân người ta gặp nguy nan ra tay giữ hai người lại. Còn Trương ngũ hiệp cứ việc đi không sao.

Y nói tiếng Trung Hoa dùng chữ đã không đúng, giọng lại cứng nhắc thật là khó nghe. Trương Thúc Sơn nghe y đem bốn chữ vô liêm sỉ “thừa nhân chi nguy” chính miệng nói ra, bèn nói:

- Được rồi, thế thì tại hạ xin lãnh giáo võ học cao chiêu của Cao Ly. Thế nhưng nếu Tuyền lão anh hùng chịu nhường tại hạ một chiêu, nửa thức thì sao?

Tuyền Kiến Nam cười đáp:

- Nếu như ta thua thì tất cả mọi người sẽ cùng xông lên, chứ bọn ta không theo cách thức một chọi một. Nếu phái Võ Đương đông hơn, các người cứ việc lấy thịt đè người. Hồi xưa Tùy Dương Đế, Đường Thái Tông, Đường Cao Tông bên Trung Quốc sang xâm chiếm lần nào cũng đem mấy chục vạn người đánh vài vạn quân của Cao Ly thì sao? Xưa nay đánh nhau bên nào nhiều là bên ấy thắng.

Trương Thúc Sơn biết rằng việc ngày hôm nay có nói nhiều cũng vô ích, chỉ có cách bắt được y làm con tin mới mong ép thủ hạ của y không dám tiến lên xâm phạm đến nhị ca và Tố Tố. Nghĩ thế chàng nhún mình, nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa, chân trái vừa chấm đất, tay trái đã cầm hổ đầu câu bạc vụn, tay phải cầm phán quan bút thép rỗng, nói:

- Các hạ là khách, xin mời ra tay trước.

Phán quan bút của chàng mười năm trước đã rơi xuống biển mất rồi, bút hôm nay mới mua ở tại một tiệm bán binh khí, tuy dài ngắn phân lượng không hoàn toàn vừa tay nhưng đành dùng tạm.

Tuyền Kiến Nam cũng nhảy xuống ngựa, gõ hai chiếc bút vào nhau nghe keng một tiếng, tay phải điểm hờ ra, bút bên trái vẫn còn giữ thế, thân hình chuyển sang bên cạnh Trương Thúc Sơn. Trương Thúc Sơn nghĩ thầm: “Hôm nay ta vì an nguy của nghĩa huynh mà chiến đấu, Tố Tố là vợ ta hai người như một, nàng cũng có tình kim lan với nghĩa huynh, dù có vì y mà chết cũng không sao. Có điều nhị ca cùng nghĩa huynh vốn không quen biết, nếu vì y mà nhị ca phải chịu nhục thì không thể nào chịu được.”

Chàng thấy đầu bút của Tuyền Kiến Nam điểm tới, giơ câu gạt ra, nhưng tay chỉ sử dụng hai thành kinh lực. Câu bút chạm nhau, thân hình chàng hơi lão đảo.

Tuyền Kiến Nam trong lòng mừng quá, nghĩ thầm: “Bọn Tam Giang bang ca tụng Võ Đương thất hiệp lên tận trời xanh, nhưng hóa ra chỉ đến thế. Có lẽ võ lâm Trung Nguyên muốn giữ thể diện nên đem nhân sĩ bản quốc thổi phồng lên gấp mấy lần.” Nghĩ thế cây bút ở tay trái y liền phóng ra ba chiêu. Trương Thúy Sơn né trái lách phải, cố gắng đón đỡ, trả lại một câu một bút nhưng kinh lực yếu ớt. Tuyền Kiến Nam tin chắc hôm nay sẽ đánh bại Trương ngũ hiệp của phái Võ Đương, có thể nói y đến Trung Thổ đánh một trận là nổi danh, nên hai ngọn bút phi vũ, mỗi chiêu đều nhằm những điểm yếu hại trên người Trương Thúy Sơn điểm tới.

Trương Thúy Sơn giữ môn hộ thật nghiêm mật, ngưng thần quan sát kỹ càng chiêu số đối phương. Chàng thấy chiêu số của y nhẹ nhàng, bút cũng có chút kinh lực, nhưng những huyết đạo y điểm thiên về hạ tam lộ ở sau lưng, so với các phái chuyên điểm huyết nổi danh ở Trung Thổ khác xa. Đấu thêm một lúc, thấy phán quan bút bên trái của y đều nhằm vào các huyết bên dưới huyết Linh Đài, từ Linh Đài, Chí Dương, Cân Xúc, Trung Khu, Tích Trung, Huyền Khu, Mệnh Môn, Dương Quan, Yêu Du đến huyết Trường Cường ở đốt xương cùng; còn phán quan bút bên phải y điểm các huyết trên hông và chân, từ Ngũ Khu, Duy Đạo, Hoàn Khiêu, Phong Thị, Trung Độc đến tận huyết Dương Lăng trên đùi. Trương Thúy Sơn hiểu ngay bút bên trái của y chuyên điểm các huyết trên Đốc Mạch còn bút bên phải nhắm vào các huyết trên Túc Thiếu Dương Đả Kinh, trông thì có vẻ phức tạp, thực ra chỉ có bấy nhiêu. Chàng nghĩ thầm: “Năm xưa sư phụ có nói rằng phái Thanh Long của Cao Ly chuyên về điểm huyết một bên người, tuy có vẻ độc địa, nhưng không đáng sợ. Hôm nay gặp phải, quả đúng như thế.”

Chàng đã tìm ra chiêu thức đường lối của đối phương rồi, ngân câu thiết bút tuy múa may đỡ dưới gạt trên ra chiều ra vẻ, thực sự chỉ cốt bảo vệ các huyết trên đốc mạch và túc thiếu dương đả kinh mà thôi, còn các huyết khác trên thân thể không cần để ý tới. Tuyền Kiến Nam càng đấu càng hăng, hò hét vang dội, uy phong lẫm lẫm. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Chỉ có chút võ công như thế này mà cũng dám đến tận chân núi Võ Đương gây rối ư.” Đột nhiên câu bên tay trái chàng sử cái móc trong tự quyết chữ “long”, nghe soẹt một tiếng, móc trúng ngay huyết Phong Thị trên đùi phải của Tuyền Kiến Nam. Tuyền Kiến Nam kêu “Ồi” một tiếng, chân phải khụy xuống. Bút bên phải của Trương Thúy Sơn liên tiếp điểm ra nhanh như lửa xẹt, các huyết Linh Đài thuận thế đổ xuống, sử nét cuối cùng của chữ “phong”, chẳng khác gì trong thư pháp kéo xuống một nét sổ, từ Chí Dương, Tiết Xúc, Trung Khu, Tích Trung ... ngay cả đến Trường Cường, trên khắp các huyết Đốc Mạch đều điểm cả.

Nét bút đó nhanh như sao băng, khí nuốt Ngưu Đẩu, Tuyền Kiến Nam nào còn nhúc nhích gì được. Nét bút đó điểm vào các huyết mà chính y cả đời nghiên cứu, nghĩ thầm: “Thôi rồi, thôi rồi. Đối phương tài ba tuyệt luân như thế, ta không cách nào một hơi điểm luôn một chục huyết như vậy. Ta so với học trò y cũng còn kém xa.”

Trương Thúy Sơn đưa câu chặn vào yết hầu của Tuyền Kiến Nam, quát lên:

- Các vị mau mau lùi ra. Tại hạ mời Tuyền lão anh hùng đi tới chân núi Võ Dương, sẽ giải huyết thả về.

Chàng nghĩ bụng bọn này chắc đều là hạ thuộc của Tuyền Kiến Nam, trong lòng úy kỵ, ắt phải tránh ra. Nào ngờ thiếu phụ ăn mặc đẹp đẽ kia giơ song đao, kêu lên:

- Tất cả dàn hàng tiến lên, vây cái xe lừa lại.

Trương Thúy Sơn quát lên:

- Kẻ nào tiến lên, ta sẽ giết y trước.

Thiếu phụ cười nhạt, quát:

- Tất cả tiến lên.

Y thị nhảy xuống ngựa, múa đao xông lên, không coi Tuyền Kiến Nam vào đâu. Thì ra thiếu phụ đó là một đà chủ của Tam Giang bang, lần này ra tay qui mô, quyết ý bắt giữ Du Liên Châu và Ân Tố Tố để bức vấn chỗ ở của Tạ Tố. Tuyền Kiến Nam chỉ là khách của Tam Giang bang, nếu không đặc lực, có chết dưới tay địch cũng chẳng hề gì.

Trương Thúy Sơn kinh hoảng, xem ra có giết Tuyền Kiến Nam cũng không đến đâu, thấy sáu bảy tên xông đến xe của Ân Tố Tố, sáu bảy tên khác xông đến xe của Du Liên Châu, chỉ một số ít cùng thiếu phụ nọ đến tấn công mình. Chàng chưa biết tính sao, bỗng nhiên nghe Du Liên Châu quát lớn:

- Lục đệ, mau ra mặt trừng trị bọn này đi.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên: “Nhị ca định dùng kế không thành chăng.” Chỉ nghe từ không trung một tiếng hú, có tiếng người nói:

- Tuân lệnh. Ngũ ca ơi, anh khỏe chứ, có nhớ tiểu đệ không?

Từ một cây hòe lớn ở xa mấy trượng nhảy xuống một người, vừa tiến về phía trước, vừa rung động trường kiếm, chính là lục hiệp Ân Lê Đình. Trương Thúy Sơn mừng không ngờ nổi, kêu lên:

- Lục đệ, chú khỏe không?

Từ phía Tam Giang bang có mấy người tách ra ngăn trở, chỉ nghe ối chà, ối chà, leng keng không dứt, người nào người nấy đều bị đâm trúng huyết Thần Môn, rơi binh khí. Thần Môn huyết nằm ngay giữa xương cổ tay, trúng kiếm rồi, tay không còn sử nổi chút nào lực đạo nữa. Ân Lê Đình vừa múa kiếm vừa xông tới, gặp địch thủ ngăn trở, chỉ rung động trường kiếm, nghe keng một tiếng là một món binh khí rơi xuống. Thiếu phụ quay đầu kêu lên:

- Người là Võ Dương ...

Leng keng, leng keng hai tiếng, hai thanh đao rời tay rớt xuống. Trương Thúy Sơn mừng quá, nói:

- Thần Môn Thập Tam Kiếm của sư phụ đã nghĩ ra rồi.

Thì ra Thần Môn Thập Tam Kiếm bao gồm mười ba chiêu, chiêu số khác nhau, nhưng tất cả đều đâm trúng ngay huyết Thần Môn ở cổ tay. Mười năm trước khi Trương Thúy Sơn rời núi Võ Dương, Trương Tam Phong đã có ý đó, từng bàn với các đệ tử mấy lần, nhưng còn nhiều chỗ khó khăn chưa vượt qua được. Lúc này Ân Lê Đình sử dụng, những tay hảo thủ của Tam Giang bang không ai đỡ nổi một chiêu. Trương Thúy Sơn hết sức cao hứng, thấy mỗi chiêu Ân Lê Đình tung ra đều hết sức tinh diệu, chỉ mới sử dụng năm sáu chiêu, Thần Môn Thập Tam Kiếm chưa đi hết một nửa, đã có hơn một chục bang chúng của Tam Giang bang bị rơi binh khí rồi.

Thiếu phụ kêu lên:

- Tắt nước, tắt nước, mạnh ai nấy đi.

Bang chúng có người thì lên ngựa đào tẩu, có kẻ không kịp thương mã, chỉ kịp quay mình bỏ chạy. Trương Thúy Sơn giải khai huyết đạo cho Tuyền Kiến Nam, nhật đôi xà đầu phán quan bút cài vào lưng y. Tuyền Kiến Nam thẹn đỏ mặt, cảm cú đi thẳng nhưng không cùng hướng với Tam Giang bang.

Ân Lê Đình tra kiếm vào vỏ, nắm chặt hai tay Trương Thúy Sơn, vui mừng nói:

- Ngũ ca, em nhớ anh biết bao nhiêu mà kể.

Trương Thúy Sơn cười đáp:

- Lục đệ, chú cao lớn quá rồi.

Khi hai người chia tay, Ân Lê Đình mới có mười tám tuổi, mười năm không gặp, từ một thiếu niên dong dỏng gầy gầy đã trở thành một thanh niên vạm vỡ. Trương Thúy Sơn nắm tay Ân Lê Đình đến gặp vợ, Ân Tố Tố đang bệnh nặng, chỉ gật đầu mỉm cười, hạ giọng gọi khẽ:

- Lục đệ.

Ân Lê Đình cười đáp:

- Ngũ tẩu cũng họ Ân, thật là hay lắm, không những là chị dâu, mà cũng là tỉ tỉ của tiểu đệ nữa.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nhị ca giỏi thật. Chú ẩn trên ngọn cây cao, ta không biết gì cả, nhị ca đã trông thấy rồi.

Ân Lê Đình bèn kể nguyên do vì sao đến ứng viện. Thì ra tứ hiệp Trương Tùng Khê xuống núi mua sắm các vật dụng cho tiệc thọ bách tuế của sư phụ, thấy có hai tên trong giới giang hồ lén lén lút lút, xem chừng bất chính, trong lòng khởi nghi: “Phái Võ Đương của ta uy chấn thiên hạ, không lẽ còn có kẻ lớn mật dám đến chân núi vượt râu hùm?” Chàng bí mật theo dõi, nghe hai người nói chuyện, mới biết Trương Thúy Sơn từ hải ngoại về, đã gặp được nhị sư ca Du Liên Châu, cả Tam Giang bang và Ngũ Phượng đao cùng muốn chặn đường, truy hỏi tung tích của Tạ Tố. Trương Tùng Khê mừng lắm, lật đật quay về, lúc đó trên núi chỉ còn một mình Ân Lê Đình mà thôi, hai người lập tức chia nhau cứu viện, cùng nghĩ thầm: “Đã có Du nhị và Trương ngũ cùng ở một nơi, hai cái bang hội, môn phái nho nhỏ đó có kiếm chỉ thêm nhục chứ làm gì được hai người.” Thế nhưng họ cùng muốn gặp lại Trương Thúy Sơn, sớm khắc nào hay khắc nấy nên cùng đi xuống nghênh tiếp. Việc Du Liên Châu bị thương hai gã giang hồ kia đâu có đề cập đến, nên Trương Ân hai người nào có hay biết. Trương Tùng Khê đi đánh đuổi hai tay hảo thủ của Ngũ Phượng đao phái đến, còn bọn Tam Giang bang thì do Ân Lê Đình thanh toán.

Du Liên Châu thở dài:

- Nếu không có tứ đệ tính toán xa xôi, không khéo hôm nay phái Võ Đương mình thật mất mặt.

Trương Thúy Sơn xấu hổ đáp:

- Chỉ bằng sức của một mình tiểu đệ, không bảo vệ nổi nhị ca. Than ôi, xa thầy mười năm, tiểu đệ đã thua kém anh em đồng môn quá xa rồi.

Ân Lê Đình cười đáp:

- Sao ngũ ca lại nói như thế? Nếu tiểu đệ không ra tay, bọn Tam Giang bang kia sẽ bị ngũ ca đánh cho một trận tan tác thật dễ dàng. Có điều vì ngũ ca phải chiếu cố cho nhị ca, lại e ngại ngũ tẩu kinh sợ. Công phu ngũ ca dùng đánh bại lão già Cao Ly, sư phụ chưa truyền cho người thứ hai nào. Kỳ này anh về núi, sư phụ vui mừng lắm, đem ra bao nhiêu công phu tinh diệu truyền cho, chỉ sợ ngũ ca học không kịp. Chiêu thuật của Thần Môn Thập Tam Thức để tiểu đệ nói cho sư ca nghe nhé?

Hai người sư huynh đệ tình thâm, xa nhau lâu nay trùng phùng, Ân Lê Đình hận không thể đem tất cả công phu học trong suốt mười năm qua trong khoảnh khắc nói hết cho Trương Thúy Sơn nghe. Hai người đi song song, Ân Lê Đình giơ tay múa chân, nói liên tu bất tận.

Đêm hôm đó bốn người ở lại khách điểm tại bến Tiên Nhân, Ân Lê Đình muốn nằm cùng giường với Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn vốn rất yêu anh chàng tiểu sư đệ này, thấy tuy đã cao lớn như thế nhưng đối với mình vẫn quý mến như xưa. Trong Võ Đương thất hiệp tuy Mạc Thanh Cốc là người nhỏ tuổi hơn hết, nhưng từ nhỏ tính tình đã trưởng thành, Ân Lê Đình so với sư đệ tính lại trẻ con hơn. Trương Thúy Sơn tuổi tác so với chàng không cách xa mấy, cho nên hai người thân nhau hơn cả.

Du Liên Châu cười nói:

- Ngũ đệ nay có vợ rồi, chú tưởng cũng vẫn còn như mười năm trước hay sao? Ngũ đệ, chú về kỳ này thật đúng lúc, anh em mình uống rượu mừng sư phụ trăm tuổi xong, lại được uống hỉ tửu mừng lục đệ.

Trương Thúy Sơn mừng lắm, vỗ tay cười hỏi lại:

- Hay quá, hay quá. Tân nương là cô nào của chốn danh môn thế?

Ân Lê Đình mặt đỏ bừng, thẹn thùng không nói.

Du Liên Châu đáp:

- Chính là hòn ngọc quý trong tay Kim Tiên Kỷ lão anh hùng đó.

Trương Thúy Sơn lè lưỡi, cười nói:

- Lục đệ nếu ương ngạnh, cái roi vàng đó mà đét đít thì không vui gì đâu nhé.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Kỹ cô nương sử kiếm. Mong rằng những người bịt mặt hôm đó bên bờ sông không có Kỹ cô nương trong đó.

Trương Thúy Sơn kinh hoảng nói:

- Kỹ cô nương là môn hạ phái Nga Mi ư?

Du Liên Châu gật đầu nói:

- Những cô thuộc phái Nga Mi mình gặp bên bờ sông võ công bình bình, chắc không có Kỹ cô nương trong đó đâu, chứ không vì ngũ đệ muội lại đắc tội với lục đệ muội, người ta sẽ bảo ta thiên vị đó. Cô vợ chưa cưới của lục đệ nhân phẩm cực tốt, võ công lại cao cường, đệ tử danh môn tất nhiên không phải tầm thường, cùng với lục đệ đúng là một đôi duyên trời ...

Chàng nói tới đây, bỗng nghĩ ra Ân Tố Tố là con gái của giáo chủ tà giáo, nếu mình khen ngợi Kỹ cô nương như vậy, không khỏi khiến cho Trương Thúy Sơn chạnh lòng, đang định nói chữa mấy câu, bỗng có một người tiến đến trước phòng nói vọng vào:

- Du gia, có mấy người đến bái phỏng lão nhân gia, nói là bằng hữu của quý vị.

Đó là tiếng của điểm tiểu nhị. Du Liên Châu hỏi:

- Ai thế?

Điểm tiểu nhị đáp:

- Tất cả có sáu người, nói là môn hạ của Ngũ Phượng đao.

Ba người sư huynh đệ đều hơi giật mình, nghĩ thầm Trương Tùng Khê đi đánh đuổi bọn Ngũ Phượng đao, sao lại để cho địch nhân tìm đến tận cửa, không lẽ Trương Tùng Khê có gì sẩy tay chẳng? Trương Thúy Sơn nói:

- Để em ra coi.

Chàng sợ nhị ca bị thương chưa khỏi, lỡ phải động thủ với người ta e gặp chuyện chẳng lành.

Du Liên Châu nói:

- Cứ mời họ vào đây.

Một lát sau tiến vào năm người đàn ông và một thiếu phụ dung mạo đẹp đẽ. Trương Thúy Sơn và Ân Lê Đình hai tay không đứng mỗi người một bên Du Liên Châu phòng bị. Sáu người đó mặt mày buồn thiu, có dáng hổ thẹn, trên người không mang binh khí, trông không có vẻ gì là đến kiếm chuyện cả. Người đi đầu râu tóc điểm bạc, khoảng chừng ngoài bốn mươi, cung kính ôm quyền hành lễ, nói:

- Ba vị có phải là Du nhị hiệp, Trương ngũ hiệp và Ân lục hiệp chăng? Tại hạ là môn hạ Ngũ Phượng đao Mạnh Chính Hồng, có lời vấn an ba vị.

Bọn Du Liên Châu ba người vòng tay đáp lễ, trong lòng thấy có vẻ kỳ quái. Du Liên Châu nói:

- Mạnh lão sư khỏe chứ, mời các vị ngồi.

Mạnh Chính Hồng không dám ngồi, nói:

- Tệ môn ở tại Sơn Tây, Hà Đông, môn phái thật nhỏ, đã từ lâu ngưỡng mộ uy danh Trương chân nhân và quý vị thất hiệp, quả thực chẳng khác gì sấm nổ bên tai, chỉ có điều vô duyên chưa được dịp bái kiến. Hôm nay đến chân núi Võ Dương, đáng lẽ phải lên khấu đầu trước Trương chân nhân, nhưng nghe Trương chân nhân tuổi hạc đã trăm rồi, thanh cư tĩnh tu, chúng tôi là kẻ thô lỗ vô biên, không dám đến làm rộn tinh thần thanh tĩnh của lão nhân gia. Ba vị về núi xin cho chúng tôi gửi lời hỏi thăm, nhân tiện nói rằng môn hạ đệ tử của Ngũ Phượng đao ở Sơn Tây, chúc lão nhân gia thiên thu khang ninh, phúc thọ vô cương.

Du Liên Châu vốn dĩ bị thương chưa khỏi, ngồi trên giường ấp, thấy y đề cập đến sư phụ, vội vịn vai Ân Lê Đình xuống giường, cung kính đứng dậy, nói:

- Không dám, không dám. Tại hạ xin cảm ơn.

Mạnh Chính Hồng nói tiếp:

- Chúng tôi ở đất Sơn Tây quê mùa, ếch ngồi đáy giếng, kiến thức nông cạn, chẳng biết trời cao đất dày, dám lớn mật làm càn, đến nơi quý địa. May nhờ Võ Dương chư hiệp khoan hồng đại lượng, lại giải cứu nguy nan cho chúng tôi, tại hạ cảm kích vô cùng. Hôm nay chúng tôi đến đây, trước là tạ ơn, sau là chịu tội, mong rằng ba vị đại nhân không thềm chấp cái lỗi lầm của kẻ tiểu nhân.

Nói xong sụp xuống lạy. Trương Thúy Sơn vội đỡ dậy, nói:

- Mạnh lão sư bất tất đa lễ.

Mạnh Chính Hồng ấp úng, muốn nói mà không dám nói ra. Du Liên Châu nói:

- Mạnh lão sư có điều gì muốn dạy bảo, xin cứ nói ra.

Mạnh Chính Hồng nói:

- Tại hạ cầu Du nhị hiệp ban cho một câu, cũng xin phái Võ Dương tha tội đừng trách cứ, để chúng tôi trở về bẩm lại với sư phụ.

Du Liên Châu mỉm cười hỏi:

- Quý vị từ đất Tấn đường xa đến đất Ngạc, có lẽ muốn hỏi về tung tích của Kim Mao Sư Vương Tạ Tố chẳng? Không biết Kim Mao Sư Vương Tạ Tố có chuyện gì với quý phái?

Mạnh Chính Hồng buồn bã nói:

- Gia huynh Mạch Chính Bằng chết thảm dưới chưởng của Tạ Tố.

Du Liên Châu trong lòng rung động, nói:

- Chúng tôi quả có nỗi khổ tâm bất đắc dĩ, không thể nào phụng cáo nơi ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tố, xin Mạnh lão sư và quý vị lượng thứ cho. Còn việc tha lỗi gì gì đó, không cần phải đề cập tới nữa, gặp lại tôn sư Ông lão gia tử, xin nói Du nhị, Trương ngũ và Ân lục hỏi thăm.

Mạnh Chính Hồng đáp:

- Thế thì chúng tôi xin cáo từ. Ngày sau phái Võ Dương có gì sai khiến, chỉ truyền tin đến, môn hạ Ngũ Phương đao tuy năng lực nhỏ bé, nhưng việc chạy đi chạy lại quyết không dám từ nan.

Nói xong cùng năm người kia ôm quyền hành lễ, quay mình đi ra. Thiếu phụ nọ đột nhiên quay lại, quì xuống dưới đất, nói nhỏ:

- Tiểu phụ nhân được bảo tồn danh tiết, toàn do chư vị hiệp sĩ Võ Dương ban cho. Tiểu phụ nhân còn sống ngày nào, không dám quên đại ơn đại đức của chư vị.

Ba người Du Liên Châu không biết tình hình nguyên do bên trong, nhưng nghe y thị nói phụ nhân danh tiết, nên không tiện hỏi nhiều, chỉ ừ ào vài câu khiêm tốn. Thiếu phụ đó sụp lạy mấy lạy rồi mới ra cửa.

Năm người của Ngũ Phượng đao vừa ra khỏi, lập tức then cửa nâng lên, một người vọt tiến vào ôm chầm lấy Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn mừng rỡ kêu lên:

- Tứ ca.

Người tiến vào phòng chính là Trương Tùng Khê. Sư huynh sư đệ gặp lại nhau đều hết sức vui mừng. Trương Thúy Sơn nói:

- Tứ ca, anh thật túc trí đa mưu, đã làm cho môn hạ Ngũ Phượng đao đổi thù ra bạn, thật không phải dễ.

Trương Tùng Khê cười đáp:

- Cái đó cũng là cơ duyên xảo hợp chứ tứ ca có công lao gì đâu.

Chàng liền đem sự tình đầu đuôi kể lại cho mọi người nghe.

Nguyên lai thiếu phụ xinh đẹp họ Ô, là con gái thứ hai của chủ môn Ngũ Phượng đao, chính là vợ của Mạnh Chính Hồng. Lần này sáu người xuống Hồ Bắc, điều tra nơi ở của Tạ Tố, trên đường đi gặp đà chủ của Tam Giang bang, mới nghe nói Trương Thúy Sơn biết được tung tích của Kim Mao Sư Vương. Họ Ô từ nhỏ được nuông chiều, chủ trương lập kế bắt Trương Thúy Sơn để tra hỏi. Mạnh Chính Hồng trước nay sợ vợ như cọp, nhưng lần này nhất quyết không nghe lời, nói là đệ tử phái Võ Đương rất cao cường, chi bằng dùng lễ mà cầu, đối phương nếu không ưng chịu, lúc đó hãy tính kế khác. Ô thị nói:

- Thời cơ gặp là phải làm ngay, nếu để cho Trương Thúy Sơn về đến núi Võ Đương rồi, bọn họ sư huynh đệ gặp nhau, lại có Trương Tam Phong đứng đằng sau, lúc đó làm sao tra hỏi được?

Hai người nói qua nói lại, gây chuyện cãi nhau. Bốn người kia chỉ là sư đệ sư đệ, nên không dám đứng về phe nào. Ô thị tức giận nói:

- Anh là tên nhát gan, việc này báo thù cho huynh trưởng anh chứ đâu phải báo thù cho huynh trưởng tôi. Hừ, nam tử hán đại trượng phu mà gặp việc không có chút đảm lược nào, nếu Trương Thúy Sơn có cho biết chỗ ở của Tạ Tố, liệu anh có dám đi kiếm y không? Lấy phải người như anh thật phí cả đời.

Mạnh Chính Hồng vốn quen nhịn vợ nên không dám đáp lại, nhưng không chịu theo ý của vợ, bỏ thuốc mê vợ chồng Trương Thúy Sơn tại khách điểm trên đường. Ô thị giận dữ, nửa đêm nhân lúc chồng ngủ say, len lén trở dậy ra đi.

Y thị nghĩ rằng một mình ra tay, tìm được tung tích Tạ Tốn sẽ trêu chọc ông chồng một chuyến, nào ngờ mọi việc đều bị một tên đà chủ Tam Giang bang nhìn thấy cả. Tên đó thấy Ô thị xinh đẹp, nổi lòng tà dâm, nên bí mật theo sau. Ô thị bỏ thuốc mê, nào ngờ chính mình lại uống phải mê dược. Con bọ ngựa định bắt con ve sầu, có biết đâu con chim vành khuyên ở đằng sau, Trương Tùng Khê đi giám thị sáu người của Ngũ Phượng đao nên mọi việc đều biết hết. Chàng đợi khi Ô thị trong tình thế nguy cấp mới ra tay cứu, trừng trị tên đà chủ Tam Giang bang một phen đích đáng. Trương Tùng Khê không nói tên tuổi, chỉ nói là môn hạ đệ tử của phái Võ Đương. Ô thị vừa thẹn vừa sợ, quay về gặp chồng, nói rõ mọi chuyện. Chính vì thế phái Võ Đương trở thành đại ân nhân nên cả bọn đến gặp Du Liên Châu để cảm tạ ân đức. Trương Tùng Khê đợi sáu người đi rồi mới hiện thân, để cho Ô thị khỏi xấu hổ.

Trương Thúy Sơn nghe câu chuyện xong, thở dài nói:

- Đánh đuổi bọn Tam Giang bang có hành vi bất lương không phải chuyện khó, nhưng tứ ca hành xử để lại dư tình, biến thù thành bạn, thật hợp tâm ý của sư phụ.

Trương Tùng Khê cười nói:

- Mười năm xa nhau, vừa gặp lại chú đã cho tứ ca lên tận mây xanh rồi.

Hôm đó, bốn sư huynh đệ nằm giường cạnh nhau nói chuyện suốt một đêm. Trương Tùng Khê tuy đa trí, nhưng đối với cao thủ giả trang làm quân Nguyên bắt cóc Vô Kỳ, đánh Du Liên Châu bị thương, cũng không đoán ra được là ai.

Sáng sớm hôm sau, Trương Tùng Khê gặp Ân Tố Tố. Năm người đi thủng thẳng mất thêm một ngày một đêm nữa thì đến núi Võ Đương. Trương Thúy Sơn mười năm mới trở lại nơi sinh sống từ tấm bé, muốn chạy ngay lên bái kiến sư phụ, cùng đại sư ca, tam sư ca, thất sư đệ gặp gỡ. Tuy vợ đau con mất tích, nhưng niềm vui vẫn lớn hơn nỗi sầu.

Lên đến trên núi, thấy trước cổng buộc tám con tuấn mã, yên cương mới tinh, không phải là ngựa của bản sơn. Trương Tùng Khê nói:

- Trong nhà có khách, không nên gặp làm gì, bọn mình đi theo cửa hông mà vào.

Trương Thúy Sơn liền đỡ vợ theo cửa bên vào trong đạo quan. Đạo nhân và thị dịch trong quan thấy Trương Thúy Sơn lành lặn trở về, ai nấy đều hết sức vui mừng. Trương Thúy Sơn nhớ mong muốn vào bái kiến sư phụ, nhưng đạo đồng phục thị Trương Tam Phong nói là chân nhân chưa khai quan, nên Trương Thúy Sơn chỉ còn nước khấu đầu trước tọa quan của thầy, sau đó quay về đi gặp Du Đại Nham.

Đạo đồng phục thị Du Đại Nham nói nhỏ:

- Tam sư bá ngủ rồi, sư thúc có muốn lay sư bá dậy không?

Trương Thúy Sơn xoa tay, rón rén đi vào trong phòng. Chàng thấy Du Đại Nham đã nhắm mắt ngủ say, sắc mặt xanh xao, hai má hóp, con người như rỗng như hỏ mười năm trước nay là một người bệnh thoi thóp nằm đó. Trương Thúy Sơn nhìn sư huynh một hồi, nhin không nổi nước mắt ròn ròn.

Chàng đứng bên giường hồi lâu, gạt lệ đi ra, hỏi tiểu đạo đồng:

- Đại sư bá và thất sư thúc đâu?

Tiểu đạo đồng nói:

- Hai người đang ở đại sảnh tiếp khách.

Trương Thúy Sơn vào trong hậu đường đợi đại sư ca và thất sư đệ, nhưng cả nửa ngày, khách vẫn chưa đi. Trương Thúy Sơn hỏi đạo nhân bụng trà:

- Khách là ai thế?

Đạo nhân đáp:

- Hình như là bảo tiêu thì phải.

Ân Lê Đình đối với vị sư ca lâu ngày mới gặp này vô cùng quyến luyến, chạy đi một lát lại quay về với Trương Thúy Sơn, nghe chàng hỏi liền đáp:

- Đó là ba tổng tiêu đầu, Kỳ Thiên Bưu tổng tiêu đầu của Hồ Cú tiêu cục ở Kim Lăng, Vân Hạc tổng tiêu đầu của Tấn Dương tiêu cục ở Thái Nguyên, còn người thứ ba là Cung Cửu Giai tổng tiêu đầu của Yến Vân tiêu cục ở kinh sư.

Trương Thúy Sơn hơi giật mình, hỏi lại:

- Cả ba vị tổng tiêu đầu cùng đến ư? Mười năm trước, trên toàn thiên hạ ba vị này là ba tiêu đầu võ công cao siêu hơn cả, danh vọng lớn nhất, hiện nay có còn được như thế không? Ba người cùng lên núi, tại sao vậy?

Ân Lê Đình cười đáp:

- Chắc lại có món hàng nào bị mất, kẻ cướp là loại có thể lực, ba tổng tiêu đầu không địch lại, đành phải lên núi cầu đại sư huynh. Ngũ ca, mấy năm nay đại ca càng ngày càng được người ta tín nhiệm, trên giang hồ ai gặp chuyện khó khăn đều đến xin đại sư ca ra mặt.

Trương Thúy Sơn mỉm cười:

- Đại sư ca Phật diện từ tâm, ai cầu đến cũng đều ra tay giúp đỡ. Mười năm không gặp, chẳng biết đại ca có già đi chút nào không?

Nghĩ đến đây, ý muốn gặp lại sư ca càng khó ngăn được nên nói:

- Lục đệ, để ta ra sau bình phong ngó xem sư ca và thất đệ xem hình dáng bây giờ ra sao.

Chàng đi ra sau bình phong, ghé mắt nhìn ra, thấy Tống Viễn Kiêu và Mạc Thanh Cốc hai người ngồi ở chủ vị bên dưới tiếp khách. Tống Viễn Kiêu mặc đạo trang, gương mặt điềm đạm, hòa hoãn vẫn chẳng khác xưa, tướng mạo so với mười năm trước không khác mấy tí, chỉ có tóc mai điểm trắng, thân hình cũng mập hơn nhiều, hẳn là trung niên phát phúc. Tống Viễn Kiêu không xuất gia, nhưng vì sư phụ là đạo sĩ, lại sống ở đạo quan, thành thử khi ở trên núi Võ Dương thường thường ông mặc theo lối đạo gia, chỉ khi nào xuống núi mới đổi mặc theo lối thường.

Mạc Thanh Cốc thì lại càng cao to vạm vỡ, tuy mới ngoài hai mươi nhưng mặt để đầy râu, trông bề ngoài còn già hơn cả Trương Thúy Sơn.

Mạc Thanh Cốc lớn tiếng nói:

- Đại sư ca chúng tôi nói một là một, hai là hai, với ba chữ Tống Viễn Kiêu, chẳng lẽ ba vị còn chưa đủ tin hay sao?

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Cái tính tình thô hào của thất đệ vẫn y như cũ. Chẳng biết có chuyện gì mà lại đấu khẩu với người ta thế?” Chàng quay ra nhìn vào phía khách, thấy ba người đều khoảng trong ngoài năm mươi, một người khí độ uy mãnh, một người cao cao gầy gầy, mặt mày xương xẩu, còn người cuối cùng trông như người bệnh, gầy gò hom hem. Đứng sau ba người có năm người thông tay đứng hầu, chắc là tử đệ của ba người đó. Gã cao gầy nói:

- Tống đại hiệp đã nói thế, chúng tôi nào dám không tin? Chỉ có điều không biết Trương ngũ hiệp lúc nào mới về tới, có thể cho chúng tôi biết đích xác được không?

Trương Thúy Sơn hơi giật mình: “Thì ra ba người này vì ta mà đến đây, hẳn là đến để hỏi về tung tích của nghĩa huynh.” Nghe thấy Mạc Thanh Cốc nói:

- Bọn chúng tôi sư huynh đệ bảy người, tuy dù bản lĩnh không bao nhiêu, nhưng việc hành hiệp trượng nghĩa xưa nay không chịu kém ai, may được bạn bè giang hồ khen thưởng, ban cho ngoại hiệu “Võ Dương thất hiệp.” Bốn chữ Võ Dương thất hiệp nói ra thật đáng xấu hổ, chúng tôi vốn không dám nhận ...

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Mười năm không gặp, không ngờ thất sư đệ ăn nói được dõng dạc đến thế, trước kia ai hỏi một câu đã mặt đỏ tía tai cả nửa ngày mới trả lời. Trong mười năm qua, trừ mình với tam ca ra, anh em ai cũng một ngày vượt xa ngàn dặm cả.”

Lại nghe Mạc Thanh Cốc nói tiếp:

- Thế nhưng chúng tôi vì đã mang cái tiếng đó, trên được ân sư nghiêm huấn, hành sự không dám sai chạy chút nào. Trương ngũ ca là một trong Võ Dương thất hiệp, tính tình nho nhã hòa thuận, trong bảy anh em chúng tôi, bụng dạ anh ta tốt nhất. Các ông vu cáo ngũ ca của tôi sát hại toàn gia Long Môn tiêu cục, thật là nói nhăng nói cuội.

Trương Thúy Sơn chột dạ, nghĩ thầm: “Thì ra bọn này vì chuyện Long Môn tiêu cục Đô Đại Cẩm mà đến. Nghe nói phía nam Trường giang thì Hồ Cự tiêu cục ở Kim Lăng đứng đầu, có lẽ bọn họ nghe tin ta từ hải ngoại trở về, nên Hồ Cự tiêu cục ước hẹn với Tấn Dương, Yến Vân hai tiêu cục cùng lên vấn tội.”

Đại hán khí độ uy mãnh kia nói:

- Võ Dương thất hiệp danh tiếng vang dội, trong võ lâm ai mà không ngưỡng mộ? Mạc thất hiệp chẳng cần phải khoe khoang, chúng tôi cũng đã nghe tiếng từ lâu rồi, chẳng khác gì sấm nổ bên tai.

Mạc Thanh Cốc nghe y ra lời nhạo báng, mặt liền biến sắc, nói:

- Kỳ tổng tiêu đầu quả thực muốn gì, nói rõ ra cho biết.

Gã đại hán khí độ uy mãnh đó là Kỳ Thiên Bưu, Tổng tiêu đầu của Hồ Cự tiêu cục. Y lớn tiếng nói:

- Võ Dương thất hiệp nói một là một, nói hai là hai, vậy thì các cao tăng của phái Thiếu Lâm không lẽ nói láo sao? Tăng nhân Thiếu Lâm chính mắt trông thấy, già trẻ lớn bé cả nhà Long Môn tiêu cục ở Lâm An bị Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp -- hạ sát.

Y nói tới ba chữ Trương ngũ hiệp, chữ hiệp kéo dài, rõ ràng có ý chế giễu. Ân Lê Đình nghe thấy nổi giận bừng bừng, tên này dám nhạo báng ngũ ca, còn nặng hơn vả cho mình ba cái tát, đang

định đi ra lý luận, Trương Thúy Sơn vội giữ lại, xoa tay. Ân Lê Đình thấy chàng tỏ vẻ đau khổ, xem ra có điều khó xử, không hiểu lý do, nghĩ thầm: “Công phu hàm dưỡng của ngũ ca ngày càng cao, thảo nào sư phụ vẫn thường khen ngợi.”

Mạc Thanh Cốc đứng dậy, lớn tiếng nói:

- Không nói gì ngũ ca của chúng tôi lúc này chưa về đến núi, mà có về núi rồi thì cũng nói có đến thế. Mạc mỗ cùng Trương Thúy Sơn sinh tử có nhau, việc của anh ấy cũng là việc của mỗ. Ba vị không phân xanh đỏ tím vàng, nhất định vu hãm cho ngũ ca của mỗ hại toàn gia Long Môn tiêu cực. Được rồi, tất cả mọi việc cứ coi như Mạc mỗ đã làm, nếu ba vị muốn báo thù cho Long Môn tiêu cực, cứ việc đòi mạng ta là xong. Ngũ ca của ta không có nơi đây, Mạc Thanh Cốc cũng là Trương Thúy Sơn, Trương Thúy Sơn cũng là Mạc Thanh Cốc. Nói thực với quý vị, Mạc mỗ võ công mưu trí kém xa ngũ ca, các vị tìm đến ta báo thù thì cũng là vận may lắm đấy.

Kỳ Thiên Bưu giận dữ đứng vụt dậy, lớn tiếng nói:

- Kỳ mỗ hôm nay đến núi Võ Đương làm rộn, kẻ học võ trong thiên hạ, ai ai cũng bảo chúng tôi múa búa trước cửa Lỗ Ban, thật là không biết lượng sức mình. Thế nhưng cả nhà Đô Đại Cẩm Đô huynh bị chết đã mười năm, mối oan khiên đến nay chưa rửa, Kỳ mỗ không còn nhịn được nữa rồi. Phái Võ Đương giết cả hơn bảy mươi người của Long Môn tiêu cực còn được, có giết thêm Kỳ mỗ thì cũng có thắm vào đâu? Tiện thể giết luôn hơn chín chục mạng người của Hồ Cứ tiêu cực đất Kim Lăng cũng chẳng sao. Hôm nay máu Kỳ mỗ chảy trên núi Võ Đương, thì chết cũng gọi là đáng nơi đáng chốn. Khi chúng tôi lên núi, tôn kính Trương chân nhân đức cao vọng trọng, không dám mang theo binh khí, vậy Kỳ mỗ xin chịu chết dưới quyền cước của Mạc thất hiệp.

Nói xong y hùng dũng đi vào giữa sảnh. Tống Viễn Kiền trước sau không nói một lời, lúc này thấy hai người sắp ra tay động thủ, giơ tay ngăn Mạc Thanh Cốc lại, mỉm cười nói:

- Tam vị đến tệt xứ, nói qua nói lại, nặng nề cho là tệt ngũ sư đệ giết hại toàn thể Long Môn tiêu cực. Cũng may là tệt sư đệ không bao lâu sẽ về đến núi, ba vị tạm nhịn một thời gian nữa, gặp mặt tệt sư đệ trước, sau sẽ phân biện trái phải được không?

Người thân hình khô gầy trông như người bệnh là Tống tiêu đầu của Yến Vân tiêu cực Cung Cửu Giai nói:

- Xin mời Kỳ tổng tiêu đầu ngồi xuống đi đã. Trương ngũ hiệp nếu như chưa về đến núi, việc này không dễ gì bỏ qua, chi bằng bọn mình bái kiến Trương chân nhân, xin lão nhân gia kim

khẩu xác định, ban cho một lời. Trương chân nhân là dương kim Thái Sơn Bắc Đẩu của võ lâm, anh hùng hảo hán trong thiên hạ không ai không kính ngưỡng, không lẽ lão nhân gia không phân biệt trái phải, che đậy cho đệ tử hay sao?

Câu nói của y nghe tưởng như lễ phép, nhưng hàm ý thật lợi hại. Mạc Thanh Cốc đâu phải không nghe ra, lập tức đáp lại:

- Gia sư bế quan tĩnh tu, hiện chưa khai quan. Hơn nữa, những năm gần đây mọi việc trong phái Võ Đang, đều do đại sư ca chúng tôi liệu lý cả. Ngoại trừ những cao nhân danh vọng thật lớn trong võ lâm, gia sư rất ít tiếp khách.

Chàng nói thế ý cho họ biết rằng các người thân phận chưa đáng để gặp Trương Tam Phong. Người cao gầy, tổng tiêu đầu của Tấn Dương tiêu cục Vân Hạc cười khẩy nói:

- Thiên hạ sao lại có việc xảo hợp đến thế, bọn ta vừa mới thượng sơn, tôn sư Trương chân nhân lại bế quan ngay. Không phải hơn bảy mươi mạng người của Long Môn tiêu cục lại chỉ bế quan là trốn tránh được đâu.

Cung Cửu Giai nghe câu đó thấy quá nặng nề, vội đưa mắt ngăn lại. Thế nhưng Mạc Thanh Cốc nhin không nổi, lớn tiếng hỏi lại:

- Người nói sư phụ ta vì sợ mà bế quan ư?

Vân Hạc cười nhạt, không trả lời. Tống Viễn Kiêu tuy hàm dưỡng rất cao, nhưng nghe y làm nhục đến ân sư, cũng không thể không bực mình. Trước mặt Võ Đang thất hiệp mười năm nay chưa một ai dám nói điều bất kính đến Trương Tam Phong. Chàng dễ dàng nói:

- Ba vị ở xa đến là khách, chúng tôi không dám đắc tội, xin tiễn biệt.

Nói xong ông phất tay áo một cái, một luồng gió mạnh theo đó ào ra, ba chén trà trên bàn của Kỳ Thiên Bưu, Vân Hạc, Cung Cửu Giai bị cuốn lên nhấc về trên bàn của Tống Viễn Kiêu. Ba chén trà đó chậm chậm nhấc lên, nhẹ nhàng rơi xuống, rớt tới bàn chỉ nghe mấy tiếng lạch cạch nhưng tuyệt nhiên không sóng giọt nước nào ra ngoài.

Khi tay áo của Tống Viễn Kiêu phất ra, bọn ba người Kỳ Thiên Bưu bị luồng tụ phong⁸ tưởng như nhu hòa, nhưng thực sự nặng như cối đá ép lên ngực. Họ không sao thở được, muốn ho cũng không xong, vội vàng vận nội công chống lại. Thế nhưng làn gió chợt đến, chợt đi, ba người vừa

⁸ gió từ tay áo ra

hết tức ngực, lập tức ợ ợ ba tiếng thật to, mỗi người thở hắt ra một cái. Cả ba sợ hãi không để đâu cho hết, biết rằng nếu như Tống Viễn Kiều tống thêm làn tụ phong thứ hai từ tay trái ra, luồng gió thứ hai này ép vào, nội tức họ đang vận lên sẽ đi ngược trở về, nếu không chết ngay tại chỗ, ít nhất cũng bị trọng thương, nội công phải mất quá nửa. Đến lúc này, ba tổng tiêu đầu mới biết vị Tống đại hiệp nho nhã nhu hòa kia thân mang tuyệt nghệ cao thâm không sao tưởng tượng được.

Trương Thúy Sơn đứng đằng sau bức bình phong, nghe đến chuyện Ân Tố Tố giết toàn gia Long Môn tiêu cục lòng bối rối không yên, đến khi thấy Tống Viễn Kiều phất tay tỏ lộ nội công thâm hậu, chàng cảm phục vô cùng, nghĩ thầm: “Nội công của phái Võ Dương ta càng luyện lâu, tiến bộ càng nhanh. Khi ta ở trên đảo Vương Bàn Sơn nội lực so với nghĩa huynh xa cách một trời một vực, thế nhưng lúc chia tay nhau trên Băng Hỏa đảo, xem chừng hai bên không còn chênh lệch bao nhiêu. Năm xưa khi nghĩa huynh ở Lạc Dương mưu toan giết đại sư ca, lúc đó đương nhiên đại sư ca không chống nổi. Thế nhưng dẫu cho nghĩa huynh hai mắt chưa mù, giờ này chưa chắc đã hơn được đại sư ca bao nhiêu. Chỉ thêm mười năm nữa, đại ca, nhị ca nhất định không kém nghĩa huynh chút nào.”

Chỉ nghe Kỳ Thiên Bưu ôm quyền nói:

- Đa tạ Tống đại hiệp thủ hạ lưu tình, xin cáo biệt.

Tống Viễn Kiều và Mạc Thanh Cốc hai người đưa khách ra đến mái hiên. Kỳ Thiên Bưu quay lại nói:

- Xin hai vị dừng bước, không cần phải tiễn xa.

Tống Viễn Kiều nói:

- Chẳng mấy khi được ba vị tổng tiêu đầu quang giáng tề sơn, lẽ nào không đưa tiễn? Sau này có dịp đến kinh sư, Thái Nguyên, Kim Lăng tại hạ thế nào cũng đến thăm quý cục đáp lễ một chuyến.

Kỳ Thiên Bưu nói:

- Chúng tôi đâu dám.

Y lãnh giáo võ công của Tống Viễn Kiều rồi, thấy vị Tổng đại hiệp này tuy trong mình mang tuyệt nghệ nhưng cử chỉ, ăn nói tuyệt nhiên không kiêu ngạo chút nào, trong lòng hết sức bội phục, cái chủ đích hưng sư vấn tội⁹, báo cừu xả mệnh lúc lên núi xem ra không còn nữa.

Trong khi hai người còn qua lại mấy lời xã giao, từ cổng ngoài một người trung niên, thân hình tuy nhỏ bé nhưng nhanh nhẹn tinh minh, mặt đầy anh khí, rảo bước đi vào. Tống Viễn Kiều nói:

- Tứ đệ, lại đây gặp mấy vị bằng hữu.

Nói rồi giới thiệu với mấy người trong bọn Kỳ Thiên Bưu. Trương Tùng Khê cười nói:

- Ba vị đến thật đúng lúc, tại hạ có mấy món đồ muốn giao lại cho quý vị.

Nói xong chàng lấy trong bọc ra ba gói nhỏ, đưa cho mỗi người một gói. Kỳ Thiên Bưu hỏi:

- Cái gì đây thế?

Trương Tùng Khê nói:

- Cái này xem ở đây không tiện, các vị xuống núi rồi hãy mở ra coi.

Ba người sư huynh đệ tiễn khách đến tận ngoài cổng đạo quan mới cùng các tổng tiêu đầu cáo từ. Mạc Thanh Cốc đợi họ vừa đi khỏi lập tức hỏi ngay:

- Tứ ca, ngũ ca đâu? Anh ấy về đến núi chưa?

Trương Tùng Khê cười đáp:

- Chú đi vào gặp ngũ đệ đi. Còn ta và đại ca ngồi trong sảnh đợi ba tiêu khách quay trở lại.

Mạc Thanh Cốc kêu lên:

- Ngũ ca ở đâu? Ba gã tiêu khách ấy quay lại làm gì?

Chàng trong lòng nhớ nhung Trương Thúy Sơn, không đợi Trương Tùng Khê nói rõ lý do, tất tả đi vào nội đường. Mạc Thanh Cốc đi rồi, quả nhiên ba gã tiêu sư lật đật trở lên, rập đầu lạy Tống Viễn Kiều và Trương Tùng Khê. Hai người vội vàng hoàn lễ. Vân Hạc nói:

⁹ra quân hỏi tội

- Đại ân đại đức của chư hiệp phái Võ Dương bây giờ Vân mỗ mới biết. Lúc này Vân mỗ ngôn ngữ mạo phạm đến Trương chân nhân, quả thật không bằng con heo con chó.

Nói xong y giơ tay lên, đứng xoạc cẳng, liên tiếp tự vả vào mặt mình hàng chục cái. Y ra tay thật mạnh, khiến hai má sưng vù, vẫn chưa chịu thôi. Tống Viễn Kiêu ngạc nhiên không hiểu, vội vàng ngăn lại. Trương Tùng Khê nói:

- Vân tổng tiêu đầu là một nam tử có chí khí, có tâm nguyện khu trừ Thát Lỗ, lấy lại giang sơn. Phàm hảo hán Trung Hoa ai chẳng có lòng như thế. Cái công lao nhỏ bé này, chính là bốn phận của chúng tôi, Vân tổng tiêu đầu việc gì phải làm như thế.

Vân Hạc nói:

- Tính mệnh cả nhà lớn bé nhà Vân mỗ, đều do chư vị ban cho. Vân mỗ hoang mang, năm năm qua như người mơ ngủ. Mới đây ngôn từ thiếu khiêm tốn, hai vị nếu không đánh cho một trận thì trong lòng Vân mỗ quả thực chưa an.

Trương Tùng Khê mỉm cười đáp:

- Chuyện cũ bỏ qua đi, chẳng cần đề cập tới. Những lời của Vân tổng tiêu đầu dù cho gia sư có chính tai nghe thấy chẳng nữa, thì cũng kính trọng công việc mà Vân tổng tiêu đầu đã làm, quyết không để tâm.

Thế nhưng Vân Hạc vẫn băn khoăn không yên, tự trách mãi. Tống Viễn Kiêu không rõ lý do, chỉ thuận mồm nói vài câu khiêm tốn, thấy Kỳ Thiên Bưu và Cung Cửu Giai luôn mồm cảm ơn, nhưng xem chừng Trương Tùng Khê không coi trọng hai người cho lắm, khác hẳn đối với Vân Hạc. Ba người tổng tiêu đầu lại khẩn khoản xin đến bên ngoài chỗ Trương Tam Phong tọa quan lạy mấy lạy, rồi đi gặp Mạc Thanh Cốc tạ lỗi nhưng Trương Tùng Khê đều nhất nhất từ chối.

Ba người đó đi rồi, Trương Tùng Khê mới thở dài, nói:

- Ba người đó tuy với chúng ta trong lòng cảm ân, nhưng việc Long Môn tiêu cực không hề nhắc đến. Xem ra cảm ân là một việc, còn họa sự này vẫn chưa tiêu trừ được.

Tống Viễn Kiêu định hỏi nguyên do, bỗng thấy Trương Thúy Sơn từ nội đường chạy ra, phục xuống lạy, kêu lên:

- Đại ca, đại ca có nhớ tiểu đệ không?

Tống Viễn Kiêu là người khiêm cung lễ độ, tuy đồng môn sư huynh đệ lâu ngày gặp lại, trong lòng khích động nhưng vẫn không thiếu phép tắc, vội vàng quì xuống hoàn lễ, nói:

- Ngũ đệ, rồi ra chú cũng về được.

Trương Thúy Sơn kể lại sơ qua vì đâu thất lạc. Mạc Thanh Cốc tính gấp gáp, liền hỏi:

- Ngũ ca, ba gã tiêu khách vô lễ, nhất định vu cho ngũ ca giết cả nhà Long Môn tiêu cục ở Lâm An, nhưng anh công phu hàm dưỡng cao thâm, sao không ra dạy cho chúng một mẻ?

Trương Thúy Sơn mặt buồn thiu, thở dài một tiếng, nói:

- Ngọn ngành mối manh trong đó không thể nói một lời mà xong. Để em kể lại cho rõ ràng nhờ chư huynh đệ tìm ra cách nào giải quyết.

Ân Lê Đình nói:

- Ngũ ca khỏi lo, Long Môn tiêu cục hộ tống tam ca không xong, khiến cho một đời tàn phế. Dù cho ngũ ca có thực sự giết cả nhà Long Môn tiêu cục chẳng nữa, cũng chỉ vì tình nghĩa huynh đệ sâu xa, do cái khích động nhất thời ...

Du Liên Châu quát lên:

- Lục đệ, sao chú ăn nói bậy bạ như thế? Nếu câu đó sư phụ nghe được, thế nào cũng nhốt chú vào phòng tối một tháng là ít. Giết người lớn bé cả nhà, diệt môn tuyệt khẩu, đời nào chúng ta có thể làm được?

Tống Viễn Kiêu chỉ lặng lẽ đợi Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn thần sắc hết sức thê lương, một lúc sau mới nói:

- Toàn gia Long Môn tiêu cục tiểu đệ không giết một người nào. Em không bao giờ dám quên lời dạy của sư phụ, làm lụy đến thịnh đức của huynh đệ đồng môn.

Tống Viễn Kiêu nghe thế mừng lắm, thở phào một hơi. Cả bọn tuy không tin Trương Thúy Sơn đã làm chuyện tàn ác độc địa như thế, nhưng các cao tăng chùa Thiếu Lâm nhất quyết đổ riết cho chàng, lại nói là chính mắt trông thấy, lúc ba tổng tiêu đầu lên núi vấn tội, chàng lại không ra nói rõ trái phải, mọi người không khỏi trong lòng nghi nan. Bây giờ nghe Trương Thúy Sơn nói như vậy đều cảm thấy trút đi được một nỗi lo, nghĩ thầm: “Trong chuyện này chắc có nhiều điều khó khăn, nhưng chỉ cần không phải y giết người, thế nào mình cũng giải quyết được.”

Lúc đó Mạc Thanh Cốc mới hỏi nguyên do vì sao ba người tiêu khách đã xuống núi rồi lại quay lại. Trương Tùng Khê cười đáp:

- Trong ba gã tiêu khách đó, đúng ra người nói năng vô lễ là Vân Hạc kia nhân phẩm lại tốt hơn cả. Tại một dải Tấn Thiểm y rất có tiếng tăm, nên bí mật liên lạc hào kiệt ở Sơn Tây, Thiểm Tây cắt máu ăn thề, muốn nổi dậy đánh đuổi bọn Thát tử Mông Cổ.

Cả bọn Tống Viễn Kiều đều trầm trồ khen ngợi. Mạc Thanh Cốc nói:

- Đâu có ngờ y trong lòng lại có chí khí đến thế, thật là đáng kính đáng phục. Tứ ca, anh đừng kể vội, đợi tiểu đệ trở về hãy ...

Nói xong vội vã chạy ra cửa. Trương Tùng Khê quả nhiên ngừng lời, quay sang hỏi Trương Thúy Sơn về phong cảnh Băng Hỏa đảo. Trương Thúy Sơn nói tới việc mỗi năm sáu tháng trời sáng, sáu tháng trời tối, ai nấy ngạc nhiên. Trương Thúy Sơn nói:

- Ở nơi đó đông tây nam bắc không rõ rệt, nơi mặt trời mọc chưa hẳn là phương đông.

Chàng lại đem băng sơn và những chuyện kỳ lạ khác kể cho mọi người nghe. Còn đang nói, Mạc Thanh Cốc đã quay trở lại, nói:

- Tiểu đệ đuổi theo Vân tổng tiêu đầu ngỏ lời xin lỗi, khen y là một hảo nam tử chí khí hiên ngang.

Mọi người đều biết gã tiểu sư đệ này tính tình bộc trực nên cũng đoán được mọi sự. Mạc Thanh Cốc chạy đi chạy lại mấy dặm đường không ngại mệt mỏi, biết Vân Hạc là một người như thế, nếu không tận mặt nói vài câu chơi mới tị hiềm, ắt sẽ mấy đêm mất ngủ. Ân Lê Đình nói:

- Thất đệ, chuyện của tứ ca còn đợi chú về mới kể, nhưng ngũ ca kể chuyện quái lạ trên Băng Hỏa đảo nghe còn hay hơn nhiều.

Mạc Thanh Cốc nhảy dựng lên, kêu:

- A, vậy ư?

Trương Tùng Khê nói tiếp:

- Gã Vân Hạc kia trù tính mọi sự ...

Mạc Thanh Cốc xoa tay ngăn lại:

- Tứ ca, xin lỗi, xin tứ ca đợi thêm một chút ...

Trương Thúy Sơn mỉm cười:

- Thất đệ không lúc nào chịu thiệt.

Nói xong chàng đem mọi chuyện kỳ lạ trên Băng Hỏa đảo thuật lại một lần nữa. Mạc Thanh Cốc kêu lên:

- Kỳ quái, kỳ quái. Tứ ca, bây giờ anh nói được rồi.

Trương Tùng Khê nói:

- Gã Vân Hạc đó trù tính mọi kế hoạch, chỉ đợi đến ngày là các nơi Thái Nguyên, Đại Đồng, Phần Dương ba xứ nhất tề khởi nghĩa. Nào ngờ trong số người cùng ăn thề lại có một tên phản bội, ba ngày trước khi khởi sự, ăn cắp danh sách của những người cùng mưu toan, luôn cả kế hoạch do chính tay Vân Hạc viết đến báo cáo cho quan binh Mông Cổ.

Mạc Thanh Cốc vỗ đùi kêu lên:

- Chao ôi, thế thì nguy quá.

Trương Tùng Khê kể tiếp:

- May thay việc cũng xảo hợp, lúc đó đệ lại đang ở Thái Nguyên, có việc phải vào trong phủ đường, nửa đêm thấy tên tri phủ và tên bạn đồng thì thào bàn định, nghe chúng định cách nào mật báo triều đình, một mặt điều binh khiển tướng, quăng một mẻ lưới bắt sạch bọn người đang mưu định khởi nghĩa. Tiểu đệ liền nhảy vào giết luôn cả tên tri phủ lẫn gã phản bội, nhặt lấy trù hoạch thư và danh sách, quay trở về nam.

Vân Hạc thấy danh sách và kế hoạch khởi sự bị mất cắp, biết rằng đại sự không xong, chẳng những việc khởi nghĩa hỏng đã đành mà tất cả những người có tên trên danh sách đó cũng sẽ bị cái họa toàn gia tru lục, vội vàng nửa đêm truyền tin cho nhau, để mọi người bồn tẩu trốn tránh. Thế nhưng lúc đó cửa thành đã đóng rồi, muốn thông tin cũng không được. Sáng hôm sau tin quan phủ bị giết truyền ra, thành Thái Nguyên đóng lại truy tầm thích khách.

Vân Hạc lòng như lửa đốt, thân phận chẳng khác gì con kiến bò trong chảo nóng, nghĩ gia đình mình tất cả bị chém đầu đã đành mà hai tỉnh Tấn Thiểm cũng không biết bao nhiêu nghĩa sĩ bị họa. Nào ngờ đợi mấy ngày sau vẫn thấy an nhiên vô sự, về sau không tìm ra

thích khách, việc tra hỏi rồi cũng lơi đi, mọi việc đầu lại vào đấy. Bọn họ thấy tên phản bội cũng chết trong phủ đường, biết rằng có người bí mật cứu mình, nhưng không cách nào biết được là chính tiểu đệ làm.

Ân Lê Đình nói:

- Thế vừa rồi tứ ca giao lại cho y chắc là danh sách và trù hoạch thư, phải không?

Trương Tùng Khê đáp:

- Đúng thế.

Mạc Thanh Cốc hỏi:

- Còn Cung Cửu Giai thì sao? Tứ ca giúp y cái gì?

Trương Tùng Khê đáp:

- Tên Cung Cửu Giai này võ công cao cường lắm, thế nhưng nhân phẩm hành vi không thể nào so với Tổng tiêu đầu Vân Hạc được. Sáu năm trước, y bảo tiêu đến Vân Nam, ở Côn Minh nhận lời gửi gắm của một lái buôn, chuyển một chuyến châu ngọc đáng giá tới sáu mươi vạn lượng bạc châu báu tới Đại Đô. Thế nhưng khi tới Giang Tây thì việc không hay xảy ra, bên hồ Bà Dương, bị ba trong số Bà Dương tứ nghĩa vây đánh, cướp mất tài hóa. Một chuyến này, Cung Cửu Giai dù có khuyh gia đẳng sản cũng không đền nổi số châu báu đã nhận, nhất là Yển Vân tiêu cục lại đứng đầu các tiêu cục ở phương bắc, một khi y hạ bảng rồi, sau này ai còn làm ăn gì được nữa. Y nằm trong khách điểm suy qua nghĩ lại, cuối cùng toan kết liễu cuộc đời.

Bà Dương tam nghĩa vốn không phải lục lâm đại đạo, sao lại đi cướp món châu báu này? Thì ra lão đại trong tứ nghĩa phạm tội, đang bị giam trong nhà lao ở phủ Nam Xương, nay mai sẽ bị xử chém. Tam nghĩa đã hai lần cướp nhà tù nhưng không cứu được người anh cả, quan phủ lại càng phòng phạm nghiêm ngặt hơn. Bà Dương tam nghĩa biết y tham tiền, nên toan đem số châu báu đó hối lộ để y giảm khinh tội danh cho lão đại. Tiểu đệ thấy bốn anh em thật là nghĩa khí, nên tìm cách cứu lão đại ra khỏi nhà lao, yêu cầu bọn họ đem châu báu trả lại cho Cung Cửu Giai. Gã tổng tiêu đầu đó tuy mặt mày đáng ghét, ăn nói vô duyên, nhưng bình sinh cũng chưa làm điều gì ác, tại Đại Đô cũng không giao kết quan phủ, hà hiếp người lương thiện, có cứu mạng y cũng là chuyện tốt. Đệ nói Bà Dương tứ nghĩa không được đề cập đến tên Trương Tùng Khê, chỉ giữ lại mảnh gấm đoạn dùng để bọc châu báu lại thôi. Lúc này tiểu đệ đem trả lại mảnh gấm đó, y phải biết ngay là chuyện gì rồi.

Du Liên Châu gật đầu:

- Việc này tứ đệ làm là đúng lắm. Gã Cung Cửu Giai không nói làm chi, nhưng cứu Bà Dương tứ nghĩa thì phải ra tay.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tứ ca, thế còn Kỳ Thiên Bưu thì anh giao cái gì thế?

Trương Tùng Khê nói:

- Đó là chín mũi Đoạn Hồn Ngô Công tiêu¹⁰.

Năm người nghe nói đều “A” lên một tiếng. Đoạn Hồn Ngô Công tiêu cũng khá nổi danh trên giang hồ, là ám khí thành danh của đại hào Ngô Nhất Manh đất Kinh Châu. Trương Tùng Khê nói:

- Chuyện này quả thực tiểu đệ lớn mật quá, đến bây giờ nghĩ lại, hôm đó quả thực nguy hiểm. Gã Kỳ Thiên Bưu bảo tiêu đi qua Đồng Quan¹¹, vô ý gây chuyện với đệ tử của Ngô Nhất Manh, hai người động thủ, Kỳ Thiên Bưu xuất chưởng đánh y bị thương nặng. Kỳ Thiên Bưu biết mình gây ra đại họa, vội vàng giao lại tiêu ngân, đang đêm lẻn trốn về Kim Lăng, tụ tập bằng hữu, hợp lực đối phó với Ngô Nhất Manh. Thế nhưng y vừa tới Lạc Dương thì bị Ngô Nhất Manh đuổi kịp, hẹn với y hôm sau ở bên ngoài cửa tây thành Lạc Dương tỉ thí.

Ân Lê Đình nói:

- Ngô Nhất Manh võ công cao cường lắm, Kỳ Thiên Bưu làm sao là đối thủ của y được?

Trương Tùng Khê đáp:

- Đúng thế. Kỳ Thiên Bưu cũng biết tài nghệ y, không sao đỡ nổi một mũi tiêu của Ngô Nhất Manh, nhưng không còn cách nào khác, nên đến gặp anh em họ Kiều ở Lạc Dương nhờ giúp đỡ. Kiều thị huynh đệ liền nhận lời, nói: “Bằng vào võ công anh em chúng tôi, Kỳ đại ca chắc cũng biết quyết không sao địch lại Ngô Nhất Manh đâu. Thế nhưng đại ca đã gọi chúng tôi ra, có thì cũng chỉ đứng ngoài la hét trợ uy thôi. Được rồi, ngày mai giờ Ngọ, bên ngoài cửa thành phía tây, anh em chúng tôi thế nào cũng có mặt.”

Mạc Thanh Cốc nói:

¹⁰ mũi phi tiêu có hình con rết (ngô công)

¹¹ thuộc tỉnh Thiểm Tây

- Anh em họ Kiều cũng là tay sử dụng ám khí có hạng, có họ giúp sức, Kỳ Thiên Bưu lấy ba địch một, may ra đánh ngang tay được với Ngô Nhất Manh. Nhưng không biết bên phía Ngô Nhất Manh có còn ai không?

Trương Tùng Khê nói:

- Ngô Nhất Manh chẳng có ai khác, nhưng có điều anh em họ Kiều chơi khăm. Sáng hôm sau, Kỳ Thiên Bưu đến nhà họ Kiều, toan cùng họ thảo luận sách lược nghinh địch, nào ngờ người giữ cửa nói là: “Đại gia và nhị gia sáng sớm nay có chuyện gấp phải đi Trịnh Châu, dặn Kỳ lão gia đừng chờ nữa.” Kỳ Thiên Bưu nghe nói thế tưởng chừng giận muốn vỡ bụng mà chết. Mấy năm trước anh em họ Kiều có chuyện ở Giang Nam, Kỳ Thiên Bưu từng giúp đỡ họ rất nhiều, nào ngờ khi nguy nan nhờ cứu viện, anh em họ mồm nói thật ngọt tai, nhưng chân lại bôi mỡ, chạy bay chạy biển. Kỳ Thiên Bưu biết Ngô Nhất Manh tâm địa ác độc, ước hội này không sao trốn tránh được, đành về khách điểm viết một lá thư để lại, tính toán hậu sự, giao cho người đưa tin xong, còn mình đi ra ngoài thành phó ước.

Chuyện này trước sau đều lọt vào mắt tiểu đệ. Hôm đó đệ giả trang làm một người ăn mày, bôi mặt nằm ở một gốc cây lớn ngoài thành phía tây. Chẳng mấy chốc Ngô Nhất Manh và Kỳ Thiên Bưu trước sau đến đó, hai người ra tay đánh nhau. Đấu được vài hiệp, Ngô Nhất Manh liền giở sát thủ ném ra một mũi Đao Hồn Ngô Công tiêu. Kỳ Thiên Bưu thấy không cách nào đỡ được, nhắm mắt chờ chết. Tiểu đệ liền lướt ra, giơ tay bắt lấy mũi tiêu. Ngô Nhất Manh vừa sợ vừa tức, quát hỏi đệ có phải là người của Cái Bang không? Tiểu đệ chỉ cười hì hì không trả lời.

Ngô Nhất Manh liền tiếp ném ra tám mũi Ngô Công tiêu. Ám khí thành danh của y quả thực phi thường, nếu như dùng võ công bản môn để bắt thì không có gì là khó. Tuy nhiên tiểu đệ sợ y nhìn ra được, nên cố giả cách chân trái bị què, tay phải cụt, chỉ dùng một tay trái, lại dùng cách bắt phi tiêu của phái Thiếu Lâm, lòng bàn tay úp xuống đất mà bắt, bắt tất cả chín mũi phi tiêu, nhưng lòng bàn tay bị mũi độc tiêu thứ bảy của y cào xước, thật là mười phần nguy hiểm. Quả nhiên y quát hỏi đệ là học trò của vị cao tăng nào trong phái Thiếu Lâm, tiểu đệ giả câm ú ớ, nói năng ấp úng một hồi. Ngô Nhất Manh biết rằng không địch nổi, tức giận bỏ đi, trở về Kinh Châu đóng cửa không ra ngoài nữa, mấy năm nay không thấy xuất hiện trên giang hồ.

Mạc Thanh Cốc lắc đầu:

- Tứ ca, Ngô Nhất Mạnh tuy không phải là phùng lương thiện, nhưng gã Kỳ Thiên Bưu cũng chẳng tốt lành gì, hôm đó nếu như tứ ca bị thương bởi Ngô Công tiêu, có phải khổ không? Chuyện đó mạo hiểm quả thực không đáng gì.

Trương Tùng Khê cười đáp:

- Thì cũng vì ta nhất thời hiểu sự, lúc trước đâu có ngờ rằng những mũi phi tiêu Ngô Công đó lợi hại đến thế.

Mạc Thanh Cốc tính tình sáng trực, làm sao hiểu chân ý của việc Trương Tùng Khê làm, nhưng Trương Thúy Sơn thì hiểu ngay tứ ca tận tâm kiệt lực chẳng qua chỉ để giải tỏa cái vụ đại cừu toàn gia Long Môn tiêu cục bị giết mà thôi. Anh ấy biết Hồ Cứ đứng đầu các tiêu cục vùng Giang Nam, các đầu nã tiêu cục một dãy Dục Lỗ đều thuộc Yến Vân, các tỉnh tây bắc thì Tấn Dương tiêu cục là nhất. Sau này nếu chuyện Long Môn tiêu cục xảy ra, ba tiêu cục này nhất định đứng ra nên anh ấy phải ra tay giúp cho ba điều ân huệ. Ba chuyện đó nhìn qua thì tưởng ngẫu nhiên, nhưng thực ra Trương Tùng Khê đã cố gắng tìm tòi, chờ đợi cơ hội, không biết tốn mất bao nhiêu thời gian, bao nhiêu tâm huyết.

Trương Thúy Sơn ghen ngào nói:

- Tứ ca, anh em mình tình huynh đệ như tay chân, tiểu đệ không dám nói đến chữ “tạ”, cũng chỉ vì đệ muội trước đây sai trái, gây ra cái đại họa này.

Chàng đem chuyện Ân Tố Tố cải trang như thế nào, đang đem đến giết toàn bộ gia quyến của Long Môn tiêu cục kể lại đầu đuôi, sau cùng nói:

- Tứ ca, chuyện này rồi sẽ kết thúc ra sao, xin tứ ca tính cho tiểu đệ một điều.

Trương Tùng Khê trầm ngâm hồi lâu nói:

- Việc này phải nhờ sự phụ chỉ thị. Nhưng ta thiết tưởng người chết rồi không sống lại được, đệ muội đã bỏ ác làm lành, không còn là cô gái giết người không chớp mắt khi xưa. Tri quá năng cải, thiện mạc đại yên¹². Đại ca nghĩ có phải không?

Tống Viễn Kiều phải đối phó chuyện đại sự liên quan đến mấy chục nhân mạng, nhất thời trừ trừ không quyết định được. Du Liên Châu gật đầu nói:

- Đúng thế.

¹²biết sai lầm mà sửa đổi, là một điều tốt lớn vậy

Ân Lê Đình sợ nhất là nhị ca, biết đại ca là người dễ tính, dễ dàng xuôi theo, còn Du Liên Châu là người thiết diện vô tư, ghét kẻ ác như kẻ thù, e sẽ làm khó khăn cho ngũ tẩu, nên từ trước tới nay vẫn canh cánh không yên. Chàng đâu hay Du Liên Châu biết chuyện này từ trước, đã tha thứ cho Ân Tố Tố nên thấy nhị ca gật đầu, trong lòng vui sướng nói:

- Thế thì ai hỏi tới, ngũ ca cứ nói không phải mình giết. Cái đó cũng không nói sai, vì ngũ ca đâu có làm.

Tống Viễn Kiều trừng mắt nhìn Ân Lê Đình:

- Nếu cứ chối tội như thế, lòng ngũ đệ sao an? Chúng ta mang tiếng hiệp nghĩa, lòng mình sao an?

Ân Lê Đình vội nói:

- Thế thì làm sao bây giờ?

Tống Viễn Kiều nói:

- Theo ý ngu huynh, đợi khi tiệc thọ của sư phụ xong rồi, chúng ta trước hết đi tìm đứa con của ngũ đệ, sau đó sẽ mở anh hùng đại hội tại Hoàng Hạc Lâu. Khi chuyện Kim Mao Sư Vương Tạ Tố Tố kết thúc rồi, sáu người sư huynh đệ chúng ta, thêm cả ngũ đệ muội, bảy người cùng xuống Giang Nam, trong vòng ba năm, mỗi người phải làm cho được mười điều thiện.

Trương Tùng Khê vỗ tay reo lên:

- Đúng thế, đúng thế. Long Môn tiêu cực chết uống bảy mươi người, mỗi người chúng ta làm mười điều thiện, cứu được một hai trăm người vô tội, xem ra miễn cưỡng có thể bỏ qua được.

Du Liên Châu nói:

- Đại ca tính thế cũng ổn, sư phụ chắc cũng bằng lòng. Nếu không thì dù có bắt ngũ đệ muội đền mạng cho bảy mươi mạng người của Long Môn tiêu cực, cũng chỉ chết thêm một người, có ích lợi gì?

Trương Thúc Sơn tới nay vẫn lo lắng, nghe đại sư ca an bài như thế, trong lòng thật mừng nói:

- Để tiểu đệ nói cho Tố Tố hay.

Chàng nói cho vợ nghe những lời Tống Viễn Kiều vừa nói, lại báo tin sau khi anh em chúc thọ sư phụ rồi, sẽ cùng nhau đi tìm Vô Kỵ. Ân Tố Tố vốn không bệnh tật gì nhiều, chỉ vì thương nhớ con mà thành ốm, nghe trượng phu nói như thế, nghĩ thầm bằng tài sức của sáu người trong Võ Dương lục hiệp, thế nào cũng đem được Vô Kỵ trở về, nàng mới khoan tâm.

Trương Thúy Sơn lại đi thăm Du Đại Nham, sư huynh đệ gặp lại nhau mừng mừng tủi tủi, mỗi người mang một tâm sự.

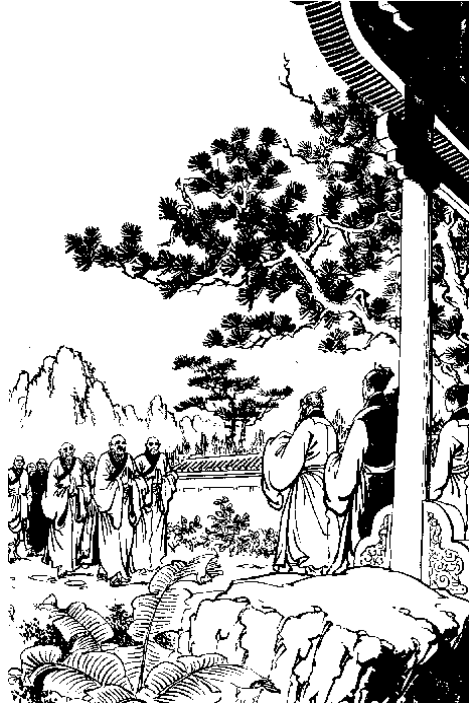
CHƯƠNG 10

BÁCH TUẾ THỌ YẾN TỒI CAN TRƯỜNG

百歲壽宴摧千長

Trăm năm tiệc thọ ai ngờ được,

Tan gan nát ruột cũng đành thôi.



*

* *

Mấy ngày sau đã đến ngày mồng tám tháng tư. Trương Tam Phong nghĩ đến ngày mai là ngày mình được đúng một trăm tuổi, các học trò ắt hẳn sẽ làm rầm rộ, tuy Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúy Sơn mất tích, dường như mỹ trung bất túc¹, nhưng trong đời sống đến một trăm năm, quả thật rất hiếm, lại mới bế quan nghĩ ngợi về môn Thái Cực Công đến mức tinh áo cao thâm, từ nay phái Võ Đương sẽ ngày càng sáng chói trong võ lâm, không kém gì phái Thiếu Lâm do Đạt Ma tổ sư truyền từ Thiên Trúc sang. Buổi sáng sớm hôm đó, ông sẽ mở cửa để ra ngoài. Ông hú lên một tiếng, hai tay áo đẩy ra, nghe kẹt một tiếng, cánh cửa đạo quan lập tức mở rộng. Người đầu tiên Trương Tam Phong nhìn thấy nào có ai khác, chính là Trương Thúy Sơn, đứa học trò mười năm nay ông thương ông nhớ.

Ông đưa tay dụi mắt, tưởng mình nhìn lầm. Trương Thúy Sơn đã nhảy vào lòng, ghen ngào kêu lên:

- Sư phụ.

Tâm tình kích động chàng quên cả quì xuống lạy thầy. Tống Viễn Kiêu cả bọn năm người cùng reo lên:

- Sư phụ đại hỉ, ngũ đệ đã về rồi.

Trương Tam Phong sống đã một trăm tuổi, tu luyện cũng hơn tám chục năm trời, trong lòng đã đến mức trống không, quên hết vạn vật, nhưng đối với bảy đứa học trò tình như cha con, đột nhiên gặp lại Trương Thúy Sơn, nhin không nổi ôm chặt vào lòng, vui sướng đến nước mắt lã chã.

Tất cả các học trò liền phục thị sư phụ chải đầu, tắm rửa, thay đổi áo khăn. Trương Thúy Sơn chưa tiện bẩm cáo những chuyện phiền não, chỉ đem những kỳ tình dị vật trên Băng Hỏa đảo kể lại. Trương Tam Phong nghe nói chàng đã có vợ, lại càng vui mừng nói:

- Vợ của con đâu? Mau gọi cô ấy ra gặp ta.

Trương Thúy Sơn quì hai gối, thưa:

- Sư phụ, đệ tử lớn mật, khi lấy vợ chưa bẩm cho lão nhân gia trước.

Trương Tam Phong cười đáp:

¹ Trong cái đẹp có điểm không toàn vẹn

- Con ở trên Băng Hỏa đảo mười năm không về được, chẳng lẽ lại đợi mười năm, nói cho ta nghe rồi mới lấy vợ? Nực cười, nực cười. Mau đứng dậy, khỏi phải kể tội, Trương Tam Phong đâu lại có đứa học trò hủ lậu chấp nê đến thế?

Trương Thúy Sơn vẫn quì nói tiếp:

- Thế nhưng vợ của đệ tử lai lịch bất chính. Nàng ... nàng là con gái của Ân giáo chủ Thiên Ưng giáo.

Trương Tam Phong lại vuốt râu cười:

- Thế thì đã sao nào? Chỉ cần cô ta nhân phẩm không kém, là được rồi. Mà dẫu nhân phẩm có không tốt, về đến núi này, không lẽ không thể thay đổi sửa sang cho cô ấy hay sao? Thiên Ưng giáo thì đã sao? Thúy Sơn, làm người bụng dạ không nên hẹp hòi, đừng có cho là mình danh môn chính phái, coi người khác đều chẳng ra gì. Hai chữ chính tà, thực ra rất khó phân biệt. Đệ tử chính phái mà tâm thuật bất chính, cũng là tà đồ. Người trong tà phái nhưng nhất tâm hướng thiện, cũng là chính nhân quân tử.

Trương Thúy Sơn mừng lắm, không ngờ cái tâm sự canh cánh mười năm qua, chỉ hai câu của sư phụ đã xóa hẳn, lập tức mặt tươi như hoa, đứng ngay dậy. Trương Tam Phong lại nói tiếp:

- Nhạc phụ con Ân giáo chủ ta cũng đã nghe tiếng từ lâu, rất bội phục ông ta võ công cao cường, là một kỳ nam tử khảng khái lỗi lạc, tuy tính tình có khác thường, hành sự không giống chúng ta, nhưng không phải là kẻ đê tiện tiểu nhân, bọn chúng ta có thể kết giao với ông ta được lắm.

Anh em Tống Viễn Kiều đều nghĩ thầm: “Sư phụ quả thực thương yêu ngũ đệ thật, đúng là *“yêu ai yêu cả đường đi”*”, ngay cả một đại ma đầu như nhạc phụ của y, sư phụ cũng bằng lòng hạ mình kết giao.” Vừa nói tới đây, một tên đạo đồng tiến vào bẩm:

- Ân giáo chủ của Thiên Ưng giáo sai người đem đồ lễ đến biếu Trương ngũ sư thúc.

Trương Tam Phong cười đáp:

- Nhạc phụ cho quà kìa. Thúy Sơn, con mau ra ngoài nghinh tiếp tân khách.

Trương Thúy Sơn đáp:

- Vâng.

² nguyên tác ái ốc cập ô 愛屋及烏 (yêu cái nhà yêu luôn cả con chim quạ trên nhà nữa, ái kỳ nhân giả, kiêm ái ốc thương chi ô –Thuyết Uyển)

Ân Lê Đình nói:

- Để con đi theo ngũ ca.

Trương Tùng Khê cười:

- Đâu có phải Kim Tiên Kỷ lão anh hùng gửi lễ tới, sao chú ra làm gì?

Ân Lê Đình mặt đỏ bừng, chỉ lẻo đẻo đi theo Trương Thúy Sơn. Chỉ thấy trong đại sảnh hai ông già đứng đó, đầu đội khăn, ăn mặc theo lối gia nhân, vừa thấy Trương Thúy Sơn đi ra, lập tức cùng tiến lên mấy bước, quì xuống làm lễ, nói:

- Cô gia mạnh khỏe. Tiểu nhân Ân Vô Phúc, Ân Vô Lộc khấu kiến.

Trương Thúy Sơn trả lại một vái, nói:

- Mời hai vị quản gia đứng dậy.

Nghĩ thầm: “Tên của hai gã gia nhân này nghe thật lạ kỳ, phàm bậc dịch trong nhà ai ai cũng lấy những tên như “*bình an cát khánh, phúc lộc thọ hi*”, sao hai người này lại lấy tên vô phúc vô lộc?” Chàng thấy Ân Vô Phúc trên mặt có một vết sẹo thật dài, kéo từ trán phía phải xuống, xéo qua đầu mũi, thẳng tới mép bên trái. Còn gã Ân Vô Lộc thì mặt rỗ hằn rỗ nhịt. Mặt mũi hai người trông thật khó coi, đều khoảng năm mươi tuổi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nhạc phụ đại nhân và nhạc mẫu đại nhân có mạnh khỏe không? Ta đợi mọi việc thu xếp xong xuôi, sẽ cùng với tiểu thư cùng về bái kiến hai vị, nào ngờ nhạc phụ nhạc mẫu lại cho người sang hỏi thăm trước, thật đâu dám nhận. Hai vị đường xa mệt nhọc, xin mời ngồi uống một chén trà.

Ân Vô Phúc và Ân Vô Lộc hai người không dám ngồi, cung kính trình lên danh sách lễ vật, nói:

- Lão gia và thái thái chúng tôi có chút lễ bạc, xin cô gia vui lòng nhận cho.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đa tạ.

Chàng mở giấy coi qua, không khỏi giật mình, thấy mười trang giấy hoa tiên, liệt kê tổng cộng hai trăm món lễ phẩm, món thứ nhất là một đôi Bích Ngọc Sư Tử, món thứ hai là một đôi Phỉ

Thúy Phượng Hoàng. Sau đó là vô số châu báu, rồi đến một trăm quản bút “*Đặc Phẩm Tử Lang Hào*”³, hai mươi thỏi “*Cống Phẩm Đường Mặc*”⁴, một trăm xấp “*Tuyên Hòa Tang Chi*”⁵, tám bộ “*Cực Phẩm Đoan Nghiễn*”⁶. Vị giáo chủ Thiên Ưng giáo nghe nói chàng rể giỏi thư pháp (phép viết chữ Hán)⁷ nên gửi đến rất nhiều bút nghiên giấy mực quý phẩm, ngoài ra còn thêm áo quần mũ đai và các loại phục sức, đồ dùng rất là đầy đủ.

Ân Vô Phúc quay mình đi ra dẫn mười người phu vào, mỗi người gánh một đôi quang bày hàng dọc một bên sảnh. Trương Thúy Sơn phân vân nghĩ thầm: “Ta từ bé sống trên núi thanh bần, giản phác đã quen, những loại trân quý như thế này có để làm gì? Nhưng nhạc phụ từ xa đem tới ban cho, nếu như từ chối, không khỏi bất kính.” Chàng chỉ còn cách tạ ơn tiếp nhận, nói:

- Tiểu thư của các vị đường xa mỗi mệt, nên không được khỏe. Xin hai vị quản gia ở lại trên núi vài ba ngày, sau đó hãy gặp.

Ân Vô Phúc đáp:

- Lão gia và thái thái rất nhớ mong tiểu thư, có dặn chúng tôi phải về báo cáo ngay. Nếu không làm cho tiểu thư quá mệt, tiểu nhân xin được khấu đầu bái kiến tiểu thư, rồi quay về ngay.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu đã như thế, xin các vị chờ đây.

Chàng quay trở về phòng nói cho vợ hay. Ân Tố Tố mừng quá, vội vàng chải qua lại đầu tóc, chỉnh trang y phục, qua bên sảnh gặp hai người gia nhân, hỏi thăm cha mẹ và anh, lại giữ hai người lại ăn cơm. Ăn xong, Ân Vô Phúc và Ân Vô Lộc lập tức cáo biệt cô gia cùng tiểu thư.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Nhạc phụ, nhạc mẫu gửi cho lễ vật hậu hĩ như thế, đúng ra mình phải trọng thưởng cho hai người mới phải. Có điều tiền bạc trên núi đều gom lại một chỗ, mình đâu có thể tự tiện lấy ra thưởng cho người.” Chàng tính tình phóng khoáng, không coi đó làm phiền, bèn cười nói:

- Tiểu thư của các vị lấy phải một ông chồng nghèo, không có tiền thưởng cho quý vị, các quản gia đừng cười nhé.

Ân Vô Phúc đáp:

³ ngòi bút làm bằng lông chó sói

⁴ mực dùng để tiến cống đời Đường

⁵ giấy đất Tuyên Châu làm bằng cây dó

⁶ nghiên làm bằng đá Đoan Khê (xin đọc thêm nghiên cứu về Bút Nghiên Giấy Mực của dịch giả)

⁷ xin đọc thêm nghiên cứu về Thư Họa của dịch giả

- Không dám, không dám. Được gặp Võ Dương ngũ hiệp một lần, còn hơn được thưởng nghìn vàng.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Vị quản gia này nói năng phong nhã, tựa như kẻ đã từng theo đòi bút nghiên.” Chàng bèn đưa tiễn họ đến tận cửa lớn. Ân Vô Phúc nói:

- Xin cô gia đừng bước, mong cùng tiểu thư sớm giá lâm, để cho lão gia và thái thái vui niềm thương nhớ. Từ trên xuống dưới trong tề giáo, ai ai cũng ngưỡng vọng phong thái của cô gia.

Trương Thúy Sơn chỉ mỉm cười. Ân Vô Lộc nói:

- Còn một chuyện nhỏ, cũng muốn bẩm để cô gia biết. Khi anh em chúng tôi đem lễ vật lên núi, tại khách điểm ở Tương Dương gặp ba tiêu khách. Trong khi nói chuyện ba người đó có đề cập đến cô gia.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ồ, thế bọn họ nói gì thế?

Ân Vô Lộc đáp:

- Một người nói: “Tuy Võ Dương thất hiệp đối với bọn ta có đại ân, nhưng bảy mươi mạng người của Long Môn tiêu cục không thể chỉ vì thế mà không lý đến.” Ba người đó nói rằng tuy họ không can thiệp vào vụ này nhưng sẽ đi mời Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm lão anh hùng ở phủ Khai Phong ra để cùng cô gia lý luận.

Trương Thúy Sơn lặng lẽ gật đầu. Ân Vô Lộc thò tay vào bọc, lấy ra ba lá cờ nhỏ, hai tay trình lên Trương Thúy Sơn, nói:

- Anh em tiểu nhân nghe ba tên tiêu khách dám cả gan vượt râu hùm nên đem chuyện này đổ lên đầu Thiên Ưng giáo nhận lãnh.

Trương Thúy Sơn vừa thấy ba lá cờ nhỏ không khỏi kinh hãi, thấy lá cờ thứ nhất thêu một con mãnh hổ ngửng đầu lên gầm, đang toan vồ mồi, hẳn là tiêu kỳ của Hồ Cứ tiêu cục. Lá cờ thứ hai thêu một con hạc trắng đang bay trong mây, là tiêu kỳ của Tấn Dương tiêu cục, vân trung bạch hạc là chỉ tổng tiêu đầu Vân Hạc. Lá cờ thứ ba dùng kim tuyến thêu chín con én, bao gồm cả chữ Yến trong Yến Vân tiêu cục lẫn chữ Cửu trong tên Cung Cửu Giai của tổng tiêu đầu.

Trương Thúy Sơn lạ lùng hỏi:

- Làm sao lấy được tiêu kỳ của bọn họ?

Ân Vô Phúc đáp:

- Cô gia là rể của Thiên Ưng giáo, Kỳ Thiên Bưu, Cung Cửu Giai bọn chúng là cái thá gì, chúng đã mang đại ân của Võ Đương thất hiệp mà lại còn nghĩ chuyện đi mời lão Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm Thụy Lai ra lý luận với cô gia, có phải là không biết phải trái gì ư? Chúng tôi nghe được những lời vô lễ của mấy tiêu khách ...

Trương Thúy Sơn nói:

- Thực ra cũng có vô lễ gì đâu.

Ân Vô Phúc đáp:

- Dạ phải, đây là cô gia khoan hồng đại lượng, người khác không theo kịp, còn ba người chúng tôi không nhịn nổi, nên giải quyết ba gã tiêu khách, lấy ba lá cờ tiêu cục.

Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, nghĩ thầm bọn Kỳ Thiên Bưu ba người đều là hào kiệt một phương trong các tiêu cục, thành danh trên chốn giang hồ đã lâu, tuy không phải là cao thủ hạng nhất trong võ lâm, nhưng người nào cũng mang tuyệt nghệ. Lẽ nào ba kẻ gia nhân của nhạc phụ lại có thể dễ dàng liệu lý họ đến như thế? Hay là Ân Vô Phúc khoa trương, nhưng rõ ràng y lấy được ba tiêu kỳ, chẳng nói gì ban ngày ban mặt, mà có lén chui vào ăn trộm cũng không phải dễ dàng gì. Bọn họ bỏ thuốc mê ở khách điểm để cho ba gã tổng tiêu đầu bất tỉnh chẳng? Chàng bèn hỏi lại:

- Làm sao lấy được ba ngọn tiêu kỳ này?

Ân Vô Phúc nói:

- Lúc đó nhị đệ Vô Lộc ra mặt gây chuyện, hện với bọn họ ra cửa nam thành Tương Dương tỉ thí, ba người chúng tôi đấu với ba người bọn họ, hện trước là nếu họ thua thì phải để lại một lá tiêu kỳ, tự chặt một cánh tay, suốt đời không bao giờ bước chân vào tỉnh Hồ Bắc nữa.

Trương Thúy Sơn càng nghe càng lạ lùng, không còn dám coi thường ba người gia nhân, hỏi thêm:

- Rồi sau ra sao?

Ân Vô Phúc đáp:

- Về sau chẳng sao cả, họ phải để lại ba lá cờ, tự mình chặt một cánh tay trái, thề suốt đời không đạp chân vào tỉnh Hồ Bắc một bước nào nữa.

Trương Thúy Sơn kinh hãi thầm: “Những người của Thiên Ưng giáo quả thực hành sự độc địa thật” không khỏi nhú mày. Ân Vô Lộc nói:

- Nếu như cô gia nghĩ rằng tiểu nhân hạ thủ quá nhẹ, chúng tôi sẽ đuổi theo, giết luôn ba tên này cho rồi.

Trương Thúy Sơn vội nói:

- Không nhẹ đâu, không nhẹ đâu. Thế là nặng lắm rồi.

Ân Vô Phúc nói:

- Chúng tôi nghĩ là kỳ này đem lễ vật đến biếu cô gia, là một chuyện đại hi, nếu làm tổn thương nhân mạng, xem không được may.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, các vị nghĩ thế là chu đáo lắm. Thế nhưng quản gia nói là có ba người, còn một vị nữa đâu?

Ân Vô Phúc nói:

- Còn thêm một huynh đệ nữa là Ân Vô Thọ. Sau khi chúng tôi ngăn được ba tên tiêu khách rồi, e rằng lão già Thần Thương họ Đàm kia nghe được tin, không biết nông sâu, lại đến làm phiền cô gia nên sai Ân Vô Thọ đến phủ Khai Phong. Vô Thọ nhờ tiểu nhân thay mặt khấu đầu hỏi thăm cô gia.

Nói xong sụp xuống lạy. Trương Thúy Sơn trả lại một vái, nói:

- Không dám.

Chàng nghĩ thầm Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm Thụy Lai tên tuổi vang lừng, thành dang đã bốn mươi năm, Ân Vô Thọ vì mình mà đến phủ Khai Phong, dù bên nào bị tổn thương, cũng đều không ổn nên nói:

- Vị Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm lão anh hùng tôi nghe tiếng đã lâu, là người chính nhân quân tử, hai vị mau đến phủ Khai Phong, bảo Vô Thọ đại ca đừng tranh cãi gì với Đàm lão anh hùng nữa. Nếu chẳng may hai bên phải động thủ, e việc chẳng lành.

Ân Vô Lộc cười nhạt, nói:

- Cô gia không phải lo, gã họ Đàm đó không dám ra tay đấu với tam đệ đâu. Tam đệ bảo y đừng dây vào chuyện tào lao là y lập tức vâng dạ ngay.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Thế ư?

Chàng nghĩ Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm Thụy Lai là một nhân vật nổi danh, dù cho ông ta có già rồi, thì đệ tử võ công cao cường của Đàm gia Thần Thương ở Khai Phong cũng một hai chục người, không lẽ lại sợ một mình Ân Vô Thọ?

Ân Vô Phúc nhìn thấy Trương Thúy Sơn có vẻ không tin, nói:

- Lão già họ Đàm này hai chục năm trước đã từng là bại tướng dưới tay Ân Vô Thọ, có một việc rất trọng đại lọt vào tay chúng tôi, cô gia khỏi phải lo.

Nói xong hai người hành lễ cáo biệt. Trương Thúy Sơn cầm ba lá cờ nhỏ, ngơ ngẩn hồi lâu.

Chàng đã toan sai hai người nghe ngóng tin tức của Vô Kỳ, nhưng nghĩ nếu đề cập chuyện này cho người ngoài, mình thì không sao, nhưng không khỏi tổn đến uy danh nhị ca, nên đành lặng lẽ trở về phòng.

Ân Tố Tố đang nằm tựa trên gối xem xét danh sách lễ vật, cảm kích tấm lòng cha mẹ thương mình, lại nghĩ đến Vô Kỳ không biết lúc này ra sao, nàng lại lo lắng như lửa đốt, thấy trượng phu tiến vào phòng, thần sắc bất định, vội hỏi:

- Chuyện gì thế?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ba người Vô Phúc, Vô Lộc, Vô Thọ lai lịch ra sao?

Ân Tố Tố đã cùng chồng chung sống mười năm nhưng biết chàng không ưa Thiên Ưng giáo nên việc nhà cũng như giáo sự chưa bao giờ đề cập, và Trương Thúy Sơn cũng không hỏi đến. Lúc này nàng nghe trượng phu hỏi, mới nói:

- Ba người đó hơn hai mươi năm trước là đại đạo nổi danh hoành hành một giải tây nam, sau bị rất đông cao thủ vây đánh, tưởng chết đến nơi. May gặp cha em đi qua, thấy họ tử chiến không chịu khuất phục, rất có cốt cách, mới ra tay cứu họ. Ba người ba họ khác nhau chẳng phải anh em. Họ cảm ân cứu mệnh của gia gia nên cùng thề thốt suốt đời làm đầy tớ, bỏ cả cái tên cũ, đổi thành Ân Vô Phúc, Ân Vô Lộc, Ân Vô Thọ. Em từ bé vẫn rất kính trọng họ, không dám coi họ như nô bộc. Cha em nói là, nếu tính về danh vọng và võ công, nhiều người tên tuổi vang lừng ngày hôm nay trong võ lâm chưa bằng được ba người này.

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Thì ra là thế.

Chàng bèn đem chuyện ba người lấy tiêu kỳ, chặt cánh tay ra kể cho vợ nghe. Ân Tố Tố nhú mày nói:

- Ba người đó vốn có ý tốt, nhưng biết đâu đệ tử danh môn chính phái hành sự khác hẳn bên tà giáo. Ngũ ca, chuyện này lại càng làm cho chàng thêm phiền não, thiếp ... thiếp không biết phải thế nào cho phải.

Nàng thở dài, nói:

- Đợi tìm được Vô Kỵ rồi, chúng mình quay trở lại Băng Hỏa đảo là hơn.

Bỗng nghe Ân Lê Đình từ ngoài nói vọng vào:

- Ngũ ca, mau mau ra trở tài rờng bay phượng múa, viết vài đôi câu đối chúc thọ đi nào.

Chàng cười nói tiếp:

- Ngũ tẩu, chị đừng trách tiểu đệ kéo ngũ ca đi, thì ai bảo anh ấy có cái danh là “Ngân Câu Thiết Hoạch.”

Quá trưa hôm đó, sáu sư huynh đệ chia nhau đốc suất nhà bếp, đạo đồng quét dọn, trang trí Tử Tiêu Cung, trong sảnh đường treo mấy câu đối Trương Thúy Sơn mới viết, trong nhà ngoài sân chỗ nào cũng đầy hỉ khí.

Sáng sớm hôm sau, anh em Tống Viễn Kiều cả bọn đều thay đổi quần áo mới may, đang định vào đờ Du Đại Nham ra để cả bảy người cùng bái thọ sư phụ thì một đạo đồng tiến vào, trình lên một tờ danh thiếp. Tống Viễn Kiều nhận lấy. Trương Tùng Khê nhanh mắt, thấy trên danh thiếp đề: *“Côn Lôn hậu học Hà Thái Xung suất môn hạ đệ tử cung chúc Trương Chân Nhân Thọ Tỉ Nam Sơn.”*

Chàng kinh ngạc nói:

- Chưởng môn phái Côn Lôn đích thân đến chúc thọ sư phụ. Không biết ông ta đến Trung Nguyên từ bao giờ?

Mạc Thanh Cốc hỏi:

- Không biết Hà phu nhân có đến không?

Vợ của Hà Thái Xung là Ban Thục Nhân là sư tỉ của ông ta, nghe nói võ công không kém gì chưởng môn phái Côn Lôn. Trương Tùng Khê đáp:

- Trên danh thiếp không thấy đề có Hà phu nhân.

Tống Viễn Kiều nói:

- Vị khách này danh vọng vô cùng, phải mời sư phụ đích thân ra nghênh tiếp.

Nói xong chàng đi vào bẩm với Trương Tam Phong. Trương Tam Phong nói:

- Nghe nói Thiết Cầm tiên sinh ít khi đến Trung Thổ, làm sao ông ta lại biết được sinh nhật của lão đạo nhỉ?

Ông liền dẫn sáu đệ tử đi ra đón. Thiết Cầm tiên sinh tuổi cũng chưa già, mặc áo dài màu vàng, thần thái thật là phiêu dật, khí tượng xung hòa, quả thật đúng là một tông chủ của danh môn chính phái. Sau lưng ông ta là tám nam nữ đệ tử, Tây Hoa Tử và Vệ Tứ Nương cũng ở trong số đó.

Hà Thái Xung hướng về Trương Tam Phong chúc mừng, Trương Tam Phong luôn mỉm cảm ơn, chấp tay đáp lễ. Sáu người bọn Tống Viễn Kiều quì xuống khấu đầu, Hà Thái Xung cũng quì xuống đáp lễ nói:

- Võ Dương lục hiệp danh chấn hoàn vũ, đại lễ này chúng tôi đâu dám nhận.

Trương Tam Phong liền mời thầy trò Hà Thái Xung vào trong đại sảnh, hai bên chủ khách ngồi xuống, sai người trà đem lên. Một tiểu đạo đồng lại đưa lên một danh thiếp khác giao cho Tống Viễn Kiêu. Đó là Không Động ngũ lão cùng đến. Trong giới võ lâm hiện thời, Thiếu Lâm và Võ Dương danh tiếng hơn cả, kế tiếp là Côn Lôn Nga Mi, Không Động lại còn sau nữa. Nếu tính vai vế địa vị, cùng lắm chỉ ngồi ngang hàng với Tống Viễn Kiêu. Thế nhưng Trương Tam Phong rất là khiêm tốn, vội đứng lên nói:

- Không Động ngũ lão đến, xin Hà huynh ngồi chơi, lão đạo đi ra đón khách.

Hà Thái Xung nghĩ thầm: “Những hạng người như Không Động ngũ lão, chỉ cần sai đệ tử ra đón cũng đủ rồi.” Một lát sau, Không Động ngũ lão cùng các đệ tử tiến vào. Sau đó Thần Quyền môn, Hải Sa phái, Cự Kinh bang, Vu Sơn bang bao nhiêu là nhân vật thủ lĩnh các môn phái bang hội lục tục lên núi bái thọ. Tống Viễn Kiêu vốn chỉ tính toán chuyện sư đồ bản môn cùng vui vẻ một ngày với nhau thôi, không ngờ lại quá nhiều tân khách như thế, sáu anh em chia nhau tiếp đãi nhưng cũng nào có xuể. Trương Tam Phong trong đời ghét nhất việc lễ tiết phiền toái màu mè này, mỗi lần tiệc thọ bảy mươi, tám mươi, chín mươi, đều dặn dò đệ tử đừng cho người ngoài biết, nào ngờ ngày tiệc thọ một trăm tuổi này, không ngờ lại là ngày võ lâm tụ hội nơi đây.

Về sau, ngay cả đến ghế cho khách ngồi trong Tử Tiêu Cung cũng không đủ, Tống Viễn Kiêu đành phải sai người ra bưng những tảng đá vào xếp thành hàng trong đại sảnh. Chưởng môn, bang chủ thì có ghế, còn môn nhân đệ tử phải ngồi trên các ghế đá này. Ngay cả đến chén cũng thiếu phải dùng bát ăn để uống trà.

Trương Tùng Khê kéo Trương Thúy Sơn ra hành lang hỏi:

- Ngũ đệ, chú có thấy chuyện gì không?

Trương Thúy Sơn nói:

- Bọn họ đã ước hẹn trước nên phần lớn gặp nhau đều biết cả rồi. Tuy nhiên cũng có vài người giả tảng ngạc nhiên cốt để che dấu sự thực.

Trương Tùng Khê nói:

- Ngũ đệ nhận xét không sai. Bọn họ không phải thành tâm lên núi chúc thọ sư phụ đâu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Họ chỉ lấy danh nghĩa bá tộ thôi, còn thực sự là vẫn tội đó.

Trương Tùng Khê nói:

- Không phải hưng sư vẫn tội đâu. Cái án mạng Long Môn tiêu cục làm sao mời được Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung ra mặt.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ồ, thì ra cả bọn này đều vì chuyện Kim Mao Sư Vương Tạ Tố.

Trương Tùng Khê cười nhạt:

- Bọn này thật coi nhẹ phái Võ Đương quá. Nếu quả bọn họ muốn cạy đông thì cũng đâu phải vì thế mà phái Võ Đương bán rẻ bạn bè? Ngũ đệ, Tạ Tố kia quả là một gian đồ làm trăm điều ác, nhưng đã là nghĩa huynh của chú, thì nhất quyết không thể thổ lộ hành tung của y được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tứ ca nói phải lắm. Bây giờ mình phải tính sao?

Trương Tùng Khê trầm ngâm, nói:

- Tất cả anh em mình cần thận là hơn. *Huynh đệ đồng tâm, kỳ lợi đoạn kim*⁸. Võ Đương thất hiệp trước nay sóng gió đã trải qua nhiều, không lẽ lại sợ bọn họ.

Du Đại Nham tuy đã tàn phế nhưng khi họ nói đến mình vẫn tự xưng là Võ Đương thất hiệp. Ngoài ra đằng sau bảy anh em còn một vị mà võ công xưa nay chưa ai bì kịp, quán tuyệt đương thời là Trương Tam Phong. Có điều hai người nghĩ đến sư phụ đã một trăm tuổi rồi, tuy trước mắt là chuyện khó khăn trọng đại nhưng tất cả anh em đều muốn tự mình lo liệu, không để sư phụ phải ra tay, cũng không để lão nhân gia phải lo lắng. Trương Tùng Khê tuy miệng an ủi sư đệ nhưng cũng biết việc hôm nay đành phải bó tay, làm sao bảo tồn danh dự sư môn, thật không phải dễ dàng.

Bên ngoài đại sảnh, Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu và Ân Lê Đình chia nhau tiếp chuyện tân khách. Ba người đều biết khách đến hôm nay không phải thực lòng, nên cùng áy náy. Đang lúc nói chuyện, tiểu đạo đồng tiến vào thưa:

⁸兄弟同心其利斷金 Anh em đồng lòng thì có thể cắt được kim loại

- Môn hạ đệ tử của phái Nga Mi Tĩnh Huyền sư thái và năm vị sư đệ, sư muội đến bái thọ sư tổ.

Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu cùng mỉm cười, liếc nhìn Ân Lê Đình. Lúc đó Mạc Thanh Cốc đang dẫn vào bảy tám tân khách tiến vào, Trương Tùng Khê và Trương Thúy Sơn từ nội đường đi ra nghe thấy đệ tử phái Nga Mi đến, cũng nhìn Ân Lê Đình mỉm cười. Ân Lê Đình mặt đỏ bừng e thẹn. Trương Thúy Sơn cầm tay chàng, cười nói:

- Mau ra nào, anh em mình cùng ra đón quý khách.

Hai người đi ra ngoài cửa thấy Tĩnh Huyền sư thái khoảng chừng bốn mươi, thân thể cao lớn, thần thái uy mãnh, tuy là đàn bà nhưng so với đàn ông thường cũng cao hơn nửa cái đầu. Sau lưng bà ta là năm sư đệ muội trong đó có một nam tử gầy gò chừng độ ba mươi, hai người nữ cô, có cả Tĩnh Hư sư thái Trương Thúy Sơn đã từng gặp trên thuyền ngoài biển. Hai người còn lại là hai thiếu nữ tuổi chừng đôi mươi, một cô lấy tay che miệng cười, còn cô kia da trắng bóc, thân hình mảnh khảnh, mặt mày xinh đẹp cúi đầu vâng vâng, chính là vị hôn thê của Ân Lê Đình, Kim Tiên Kỷ gia Kỷ Hiểu Phù cô nương.

Trương Thúy Sơn tiến lên chào xong, mời cả sáu người vào trong. Ân Lê Đình hết sức thẹn thùng, không dám liếc mắt nhìn Kỷ Hiểu Phù lấy một lần, mãi đến khi vào sảnh thấy mọi người nhìn về phía trước, nhin không nổi mới lén nhìn Kỷ Hiểu Phù một cái. Lúc ấy Kỷ Hiểu Phù đang cúi đầu cũng liếc nhìn chàng, hai người ánh mắt chạm nhau. Người sư muội của Kỷ Hiểu Phù là Bối Cẩm Nghi ho lên một tiếng, hai người mặt đỏ bừng, vội quay đầu sang chỗ khác. Bối Cẩm Nghi không nhịn được cười lên khúc khích, nói nhỏ:

- Sư tử, vị Ân sư ca kia so với chị xem ra còn e thẹn hơn nhiều.

Bất ngờ, mặt Kỷ Hiểu Phù đột nhiên trắng bệch, thân hình run rẩy, trên khóe mắt long lanh hai giọt lệ. Trương Tùng Khê từ nãy đến giờ vẫn tính toán tình thế bên địch bên ta, từ khi sáu người của phái Nga Mi đến, chàng hơi bốt lo, nghĩ thầm: “Kỷ cô nương là vợ chưa cưới của Lục sư đệ, nếu như có chuyện động thủ, phái Nga Mi có thể giúp mình được một tay.” Tân khách lục tục kéo đến, chẳng mấy chốc đã đến giữa trưa. Trong Tử Tiêu Cung không dự bị, làm sao có thể mở tiệc nổi. Hỏa công đạo nhân chỉ dọn được cho mỗi người một bát cơm trắng lớn, trên để rau xanh đậu phụ. Sáu đệ tử phái Võ Đang luôn mồm xin lỗi. Thế nhưng thấy mọi người một mặt ăn cơm, một mặt liên tiếp nhìn ra cổng trông ngóng, dường như còn đợi ai.

Bọn Tống Viễn Kiều quan sát kỹ càng tân khách, thấy các chưởng môn, bang chủ đều tự trọng không mang võ khí trên người, nhưng môn nhân thuộc hạ không ít người lưng cộm hẳn lên, hiển nhiên có dấu binh khí, chỉ có các phái Nga Mi, Côn Lôn, Không Động là tất cả đi tay không.

Cả bọn Tống Viễn Kiều ai nấy đều tức giận nghĩ thầm: “Các người đến chúc thọ sư phụ ta, tại sao lại có dấu binh khí trong người?”

Nhìn lại thọ lễ họ đem lên, đa số là những loại thọ đào, thọ miến mới mua tại dưới thị trấn nơi chân núi, so với thân phận võ học đại tông sư như Trương Tam Phong không xứng chút nào, mà ngay cả đem biếu các thủ não, tông chủ các phái cũng không đáng.

Chỉ có phái Nga Mi đem đến chân chính trọng lễ, ngoài mười sáu món ngọc khí trân quý, lại còn một đạo bào may bằng gấm đỏ, dùng kim tuyến thêu một trăm chữ thọ đủ kiểu, công phu bỏ vào đó quả không ít. Tĩnh Huyền sư thái nói với Trương Tam Phong:

- Áo này mười nữ đệ tử phái Nga Mi hợp lực thêu mới xong.

Trương Tam Phong trong lòng rất vui vẻ, cười nói:

- Các nữ hiệp phái Nga Mi quyền kiếm nổi danh thiên hạ, hôm nay lại thêu cho lão đạo bào này, thật quý hóa quá.

Trương Tùng Khê thấy vẻ mọi người như thế, tự hỏi: “Không biết họ còn chờ đợi cường viện nào nữa? Cũng vì sư phụ không thích cảnh náo nhiệt, cho nên phái Võ Đương không mời một bằng hữu thân thiết nào, nếu không đâu phải đến nổi ít nhiều chênh lệch, không ai cứu giúp như thế này.” Chàng nghĩ sư phụ giao du khắp thiên hạ, bảy anh em hành hiệp trượng nghĩa, quen biết thật đông, nếu như có dự bị trước, ít ra cũng mời được vài chục cao thủ đến dự tiệc ngày hôm nay.

Du Liên Châu nói nhỏ với Trương Tùng Khê:

- Bọn mình vẫn tưởng sau buổi tiệc thọ của sư phụ rồi sẽ gửi anh hùng thiếp, tại Hoàng Hạc Lâu Võ Xương mở đại yến, không ngờ sẩy một bước, thành ra bị người ta chế ngự.

Chàng đã tính trước, tại anh hùng đại yến Trương Thúy Sơn sẽ nói rõ cái khổ tâm không thể bán rẻ bạn bè. Phàm kẻ hành tẩu trên chốn giang hồ, ai ai cũng coi chữ “nghĩa” làm trọng, Trương Thúy Sơn chỉ cần thành khẩn nói ra, không ai nỡ ép chàng làm điều bất nghĩa. Nếu như có kẻ không chịu bỏ qua, trong anh hùng đại yến ắt không ít cao thủ giao hảo với phái Võ Đương, dù phải động võ, bên mình cũng chẳng ở vào thế lép.

Không ngờ đối phương đã tính đến nước cờ đó, lấy cơ chúc thọ, ước hẹn trước với nhau cùng lên núi, khiến cho phái Võ Đương trở tay không kịp.

Trương Tùng Khê hạ giọng:

- Việc đã đến nước này, chỉ còn cách hết sức tử chiến.

Trong Võ Đương thất hiệp, Trương Tùng Khê là người túc trí đa mưu hơn hết, mỗi khi gặp chuyện khó khăn, chàng đều nghĩ ra kế lạ, chuyển nguy thành an. Du Liên Châu trong lòng thất vọng: “Ngay cả tứ sư đệ cũng bó tay, xem ra hôm nay máu của sáu đệ tử phái Võ Đương đành phải vãi trên đầu núi rồi.” Nếu như một địch một, trong số khách đến hôm nay, xem ra không ai có thể hơn được Võ Đương lục hiệp, nhưng xem tình hình trước mắt, chẳng phải hai ba địch một mà đến ba bốn chục đánh một.

Trương Tùng Khê giựt vạt áo Du Liên Châu, hai người đi ra đằng sau đại sảnh. Trương Tùng Khê nói:

- Để đến khi chuyện nổ ra rồi, nếu như mình có thể dùng lời lẽ gài đối phương yêu cầu đơn đả độc đấu, lấy sáu trận định hơn thua, anh em mình quyết không thể nào bại được. Thế nhưng bọn họ đã chuẩn bị trước, chắc cũng đã nghĩ tới chuyện này không chịu đấu sáu trận rồi thôi, cục diện sẽ biến thành quần ẩu.

Du Liên Châu gật đầu:

- Chuyện thứ nhất của chúng ta là phải cứu tam đệ, đừng để tam đệ phải chịu nhục lọt vào tay người một lần nữa, việc đó hiền đệ lo liệu. Ngũ đệ muội thân thể chưa mạnh khỏe hẳn, chú nói ngũ đệ toàn lực lo liệu cho cô ấy. Việc ứng phó với địch, do anh em bốn người còn lại chúng ta hết sức.

Trương Tùng Khê gật đầu, nói:

- Được, cứ như thế.

Chàng trầm ngâm một hồi, nói:

- Còn một kế sách, có điều hơi đánh liều cầu may.

Du Liên Châu mừng hỏi:

- Mạo hiểm một chút cũng không sao. Tứ đệ có kế gì?

Trương Tùng Khê nói:

- Mỗi người chúng ta nhắm một đối thủ, địch vừa toan ra tay, mình liền tấn công đối phương liền, trong một chiêu thôi phải bắt giữ được. Như thế họ có điều cố kỵ, không dám làm mạnh.

Du Liên Châu ngần ngừ đáp:

- Nhưng nếu một chiêu không bắt được, người khác ắt xông vào tương trợ. Chỉ một chiêu là xong, e rằng ...

Trương Tùng Khê nói:

- Đại nạn trước mắt, ra tay độc một chút cũng không sao. Mình sử dụng Hồ Trảo Tuyết Hộ Thủ.

Du Liên Châu giật mình, nói:

- Hồ Trảo Tuyết Hộ Thủ? Hôm nay là ngày đại hỉ của sư phụ, dùng môn sát thủ đó, có độc ác quá không?

Nguyên lai phái Võ Đang có một môn cầm nã thủ cực kỳ lợi hại tên là Hồ Trảo Thủ. Du Liên Châu học môn này xong, hiềm là một khi nắm được địch rồi, nếu như đối phương võ công cao cường, vẫn có thể vận nội kinh thoát ra được, cục diện không khỏi thành ra đấu nội lực. Chàng bèn thêm thất biến hóa, sáng chế thành mười hai chiêu mới thoát thai từ Hồ Trảo Thủ.

Khi Trương Tam Phong thu đồ đệ, đối với mỗi người phẩm đức, hành vi, tư chất, ngộ tính, đều tra hỏi tìm hiểu cặn kẽ nên bầy đệ tử nhập môn rồi đều thành người, không những học những điều được dạy mà còn có thể tự mình sáng chế tân chiêu. Du Liên Châu biến hóa Hồ Trảo Thủ không phải là chuyện lạ, nhưng khi Trương Tam Phong thấy chàng thi diễn rồi, chỉ giật đầu mà không nói gì.

Du Liên Châu thấy sư phụ không phê bình thêm, biết trong chiêu số vẫn còn khuyết điểm, tiềm tâm suy nghĩ cải tiến cho hoàn bị. Mấy tháng sau, chàng lại diễn cho sư phụ xem một lần nữa, Trương Tam Phong xem rồi thở hắt ra, nói:

- Liên Châu, mười hai chiêu Hồ Trảo Thủ này so với những chiêu ta dạy cho con lợi hại hơn nhiều. Thế nhưng chiêu nào cũng chộp vào ngang lưng, ai bị trúng chiêu này, đều bị tổn âm tuyệt tự. Chẳng lẽ những gì chính đại quang minh ta dạy cho con chưa đủ hay sao, lại còn phải ra chiêu cho người ta tuyệt tử tuyệt tôn?

Du Liên Châu nghe mấy lời giáo huấn của sư phụ, tuy đang trời rét, nhưng lưng cũng toát mồ hôi, trong lòng hãi sợ, lập tức nhận sai tạ tội. Mấy hôm sau, Trương Tam Phong gọi bảy đệ tử lại, thuật lại cho nghe mọi chuyện, sau cùng mới nói:

- Liên Châu sáng tạo mười hai chiêu này, khổ tâm suy nghĩ, phải nói là một môn tuyệt học. Nếu chỉ vì một lời của ta mà bỏ đi, thật cũng đáng tiếc. Mọi người hãy theo học Liên Châu, nhưng chỉ khi nào sinh tử quan đầu mới được dùng chứ không được sử dụng bừa bãi. Ta thêm vào sau Hồ Trảo hai chữ Tuyệt Hộ để mọi người nhớ lấy là pho võ công này khiến cho người ta đoạn tử tuyệt tôn, là sát thủ khiến người ta hủy diệt môn hộ.

Các đệ tử bái lĩnh những lời giáo huấn. Du Liên Châu liền đem pho võ công này truyền cho sáu đồng môn. Bảy người học rồi, quả nhiên tuân theo lời dạy, chưa hề sử dụng đến bao giờ. Hôm nay sự việc khẩn cấp nhưng khi Trương Tùng Khê đề cập đến, Du Liên Châu vẫn còn hơi ngần ngại. Trương Tùng Khê nói:

- Môn Hồ Trảo Tuyệt Hộ Thủ này khi chộp vào lưng người ta rồi sẽ khiến vĩnh viễn không còn khả năng sinh dục. Tiểu đệ có ý kiến là mình chỉ sử dụng đối với hòa thượng, đạo sĩ, hay những người già cả đã bảy, tám chục tuổi thôi.

Du Liên Châu mỉm cười đáp:

- Tứ đệ quả nhiên tâm cơ linh xảo, hòa thượng đạo sĩ thì đâu có sinh con đẻ cái gì, cái đó cũng không sao.

Hai người bàn tính kế hoạch xong, chia nhau đi nói lại cho Tống Viễn Kiêu và ba người sư đệ nghe, mỗi người chọn một đối thủ, đợi khi nào Trương Tùng Khê kêu lên “Chao ôi”, sáu người lập tức sử dụng Hồ Trảo Tuyệt Hộ Thủ nắm ngay lấy kẻ địch. Du Liên Châu chọn người già nhất trong Không Động ngũ lão là Quan Năng, còn Trương Thúy Sơn nhắm vào đạo nhân của phái Côn Lôn là Tây Hoa Tử.

Tân khách trong đại sảnh dùng bữa rồi, đạo nhân nhà bếp liền thu dọn chén đĩa.

Trương Tùng Khê đứng ra lớn tiếng nói:

- Chư vị tiền bối, các vị bằng hữu!

Hôm nay là ngày tiệc trăm tuổi của gia sư, được quý vị quang giáng, tề phái từ trên xuống dưới ai cũng lấy làm vinh dự. Có điều việc tiếp đãi quá ư đơn sơ, xin quý vị lượng thứ

cho. Gia sư đã định mời các vị cùng đến uống rượu ở Hoàng Hạc Lâu Võ Xương để bàn bạc chung, những gì sai sót hôm nay khi đó sẽ bổ khuyết.

Tê sư đệ Trương Thúy Sơn đi xa mười năm, hôm nay đã trở về. Những gì tê sư đệ gặp gỡ, kinh lịch trong mười năm đó, cũng chưa kịp bẩm minh sư trưởng. Hơn nữa hôm nay là ngày đại hỉ của gia sư, nếu lại đem ra bàn luận chuyện ân oán, giết chóc trong võ lâm, xem ra bất tường, hảo ý của quý vị từ xa đến chúc thọ, chẳng hóa ra biến thành đến để gây chuyện rắc rối hay sao?

Các vị ít khi có dịp đến đây, vậy tại hạ xin bồi tiếp cùng đi thăm mặt trước mặt sau núi Võ Đương, thường ngoạn phong cảnh có được chăng?

Chàng nói như thế là để chặn trước mọi người, nói rõ rằng hôm nay là ngày thọ diên cát kỳ, nếu có ai đưa chuyện Tạ Tốn hay Long Môn tiêu cực ra là có ý gây sự với phái Võ Đương.

Những người lên núi hôm nay, trừ phái Nga Mi ra, ai ai cũng định tâm sẽ đánh nhau một trận để ép phải thổ lộ tung tích của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Thế nhưng phái Võ Đương uy danh vang dậy, không ai dám một mình đứng ra để kết oán thù. Nếu như cả mấy trăm người cùng nhất tề xông lên thì không ai ngại, thế nhưng bảo tự mình đứng ra gây chuyện đầu tiên, thì chẳng ai muốn làm chuyện vuốt râu hùm.

Mọi người ai nấy bối rối, lặng thinh. Tây Hoa Tử của phái Côn Lôn đứng dậy, lớn tiếng nói:

- Trương tứ hiệp không phải chặn trước như thế. Chúng tôi người quang minh không làm chuyện ám muội, chi bằng nói toạc ra cho xong. Hôm nay đến đây, trước là chúc thọ Trương chân nhân, sau là muốn dò hỏi nơi chốn của ác tặc Tạ Tốn.

Mạc Thanh Cốc hậm hực suốt buổi nay, lúc này không còn nhịn nổi nữa, cười nhạt nói:

- Hay nhỉ, hóa ra là thế. Thảo nào, thảo nào.

Tây Hoa Tử trợn tròn đôi mắt, hỏi lại:

- Thảo nào cái gì?

Mạc Thanh Cốc nói:

- Lúc đầu tại hạ nghe nói các vị lên núi Võ Đương là để chúc thọ gia sư, nhưng sau thấy trong người lại có dấu binh khí, cảm thấy lạ kỳ, không lẽ mọi người mang bảo đao, bảo kiếm lên để làm lễ vật hay sao? Đến bây giờ mới minh bạch, cái lễ vật mang lên là thế đó.

Tây Hoa Tử vỗ vỗ vào người, kể đó cười đạo bào ra, lớn tiếng:

- Mạc thất hiệp nhìn cho rõ, người ít tuổi, chớ có ngậm máu phun người. Chúng tôi trong người có dấu binh khí bao giờ đâu.

Mạc Thanh Cốc cười khẩy:

- Hay lắm, quả nhiên không có.

Chàng giơ hai ngón tay, rạch nhẹ vào thắt lưng hai người đứng kế bên. Chàng ra tay thật nhanh, lập tức cắt đứt dây lưng của hai người. Chỉ nghe loảng xoảng, loảng xoảng, hai thanh đoản đao rớt ra, lấp lánh sáng lòa cả mắt.

Mọi người ai cũng biến sắc. Tây Hoa Tử lớn tiếng nói:

- Đúng vậy, nếu như Trương ngũ hiệp không chịu nói chỗ ở của Tạ Tốn ra, nếu có động đao động kiếm thì cũng có sao đâu.

Trương Tùng Khê đang định kêu lên “Chao ôi” ra hiệu để ra tay trước, bỗng nghe từ ngoài truyền vào một tiếng “A Di Đà Phật.” Phật hiệu đó truyền vào tai mọi người ai nấy đều nghe, vừa lớn vừa rõ, tuy là từ xa truyền đến nhưng người nghe tưởng như ngay ở bên cạnh.

Trương Tam Phong cười nói:

- Thì ra là Không Văn thiền sư của phái Thiếu Lâm đã đến, mau ra nghênh tiếp.

Thanh âm từ ngoài cổng lại tiếp lời:

- Trụ trì chùa Thiếu Lâm Không Văn, cùng với sư đệ Không Trí, Không Tính và các môn hạ đệ tử, cung chúc Trương chân nhân thiên thu trường lạc.

Không Văn, Không Trí, Không Tính ba người là nhân vật trong tứ đại thần tăng của phái Thiếu Lâm, trừ Không Kiến đại sư đã qua đời, cả ba thần tăng cùng đến. Trương Tùng Khê kinh hãi, hai tiếng “Chao ôi” không thể nào nói ra được, biết rằng các cao thủ phái Thiếu Lâm đã đến núi Võ

Đương, dù mình có dùng Hồ Trảo Tuyết Hộ Thủ chế ngự được các phái Côn Lôn, Không Động các người thì cũng vô ích.

Chưởng môn phái Côn Lôn Hà Thái Xung nói:

- Đã ngưỡng mộ thanh danh Thiếu Lâm thần tăng từ lâu, hôm nay may mắn được gặp, chuyến hành trình này cũng không uổng.

Từ bên ngoài một giọng trầm trầm vọng vào:

- Vị đó có phải là chưởng môn phái Côn Lôn Hà tiên sinh đấy chẳng? May thay được gặp, may thay. Trương chân nhân, bọn lão nạp đến bái thọ trễ, thật là bất kính.

Trương Tam Phong nói:

- Hôm nay khách khứa đến đông đảo trên núi Võ Đương, lão đạo chỉ bắt quá sống được đến một trăm, lại còn làm phiền cả đến gót ngọc ba vị thần tăng.

Bốn người cách nhau mấy lần cửa, đều vận nội lực đối đáp với nhau, chẳng khác gì đối diện đàm thoại. Tĩnh Huyền, Tĩnh Hư sư thái của phái Nga Mi, Quan Năng, Tôn Duy Hiệp, Đường Văn Lượng, Thường Kính Chi công lực không bằng, không dám mở miệng xen vào. Các môn phái bang hội còn lại ai ai cũng kính hãi, tự biết còn kém xa.

Trương Tam Phong dẫn các đệ tử ra nghênh đón, thấy ba thần tăng dẫn theo chín nhà sư, đi chậm rãi đến trước Tử Tiêu Cung. Không Văn đại sư lông mày trắng xóa, rử xuống, che cả mí mắt, trông chẳng khác gì La Hán mày dài, Không Tính đại sư thân thể cao to, tướng mạo uy võ, còn Không Trí đại sư nét mặt khổ tướng, góc miệng trễ xuống. Tống Viễn Kiêu lấy làm lạ, chàng khá tinh thông thuật xem người, nghĩ thầm: “Thường nhân dung mạo như Không Trí đại sư, nếu không đoán mệnh, ắt cũng gặp nạn sớm, sao ông ta hưởng thọ cao, lại còn là một tông sư võ học mọi người đều kính ngưỡng? Xem ra cái tướng học của ta vẫn còn có chỗ chưa biết đến.”

Trương Tam Phong và ba người Không Văn tuy đều là võ học đại tông sư nhưng chưa từng gặp mặt. Nói về tuổi tác, Trương Tam Phong hơn ba nhà sư ba bốn chục tuổi. Ông xuất thân từ chùa Thiếu Lâm, nếu tính theo vai vế thầy của ông là Giác Viễn đại sư, thì ông cao hơn họ hai đời. Tuy nhiên vì ông chưa từng thụ giới đi tu ở chùa Thiếu Lâm, lại cũng không chính thức theo học võ nghệ của một nhà sư chùa Thiếu Lâm nào, nên dùng lễ ngang hàng để chào hỏi. Bọn Tống Viễn Kiêu thành ra lại dưới họ một bậc.

Trương Tam Phong nghênh đón các nhà sư vào đại sảnh, Hà Thái Xung, Tĩnh Huyền sư thái, Quan Năng tiến lên chào, ai nấy đều nói vài câu khách sáo ngưỡng mộ lẫn nhau. Thế nhưng Không Văn đại sư thật là khiêm tốn, dù hàng hậu bối của các môn phái cũng chấp tay niệm Phật hành lễ, thăm đôi lời nên mất một hồi lâu mới cùng tất cả mọi người chào hỏi xong.

Ba vị cao tăng ngồi uống một tuần trà xong, Không Văn nói:

- Trương chân nhân, bần tăng nếu cứ theo niên kỷ, vai vế thì là hậu bối của chân nhân. Hôm nay ngoài việc chúc thọ, đáng lẽ không nên nói thêm chuyện gì. Ngặt vì bần tăng cũng còn là chưởng môn của phái Thiếu Lâm, nên có vài lời trần tình với bề trên, mong Trương chân nhân đừng phiền trách.

Trương Tam Phong là người hào sảng, chuyện gì cũng minh bạch không úp mở, liền nói:

- Ba vị cao tăng, có phải vì chuyện đệ tử thứ năm của tôi là Trương Thúy Sơn mà quý vị đến chăng?

Trương Thúy Sơn nghe sư phụ nói đến tên mình, vội vàng đứng dậy. Không Văn nói:

- Đúng thế. Chúng tôi có hai việc muốn thỉnh giáo Trương ngũ hiệp. Việc thứ nhất, Trương ngũ hiệp giết toàn gia đệ tử phái Thiếu Lâm Long Môn tiêu cục bảy mươi một người, lại thêm sáu tăng nhân chùa Thiếu Lâm, tổng cộng bảy mươi bảy tính mạng, bây giờ kết thúc ra sao? Việc thứ hai, tề sư huynh Không Kiến đại sư, cả đời từ bi đức độ, không tranh cạnh với ai, nhưng bị Kim Mao Sư Vương Tạ Tố sát hại, nghe nói Trương ngũ hiệp biết được nơi ở của gã họ Tạ, xin Trương ngũ hiệp ban cho một lời.

Trương Thúy Sơn lớn tiếng nói:

- Không Văn đại sư, Long Môn tiêu cục và Thiếu Lâm tăng nhân bảy mươi bảy người, hoàn toàn không phải do văn bối giết hại. Trương Thúy Sơn này một đời được ân sư dạy dỗ, tuy có ngu dốt tầm thường, nhưng không nói dối. Việc giết bảy mươi bảy người đó là ai, văn bối quả có biết được, nhưng không muốn nói ra. Đó là việc thứ nhất.

Về việc thứ hai, Không Kiến đại sư viên tịch tây qui, thiên hạ ai mà không thống hận. Chỉ có điều Kim Mao Sư Vương Tạ Tố với văn bối, cùng nhau tám lạy kết nghĩa anh em. Tạ Tố nay đang ở đâu, quả không dám dấu, văn bối cũng biết nữa. Thế nhưng người học võ chúng ta, trọng nhất là chữ “Nghĩa.” Trương Thúy Sơn đâu có thể dứt, máu có thể rơi, nhưng nơi ở của nghĩa huynh, văn bối quyết không thể thổ lộ. Việc này không liên quan gì đến ân sư, cũng không liên hệ gì đến các đồng môn khác, chỉ một mình Trương Thúy Sơn đảm đương

mà thôi. Các vị nếu như lấy cái chết để ép nhau, muốn giết cứ giết, xin mời hạ thủ. Họ Trương này bình sinh chưa làm điều gì đáng xấu hổ, cũng chưa từng giết oan một người lương thiện nào, hôm nay các vị muốn ép mỗi làm điều bất nghĩa, chỉ còn một cái chết mà thôi.

Chàng nói mấy câu đó đường đường chính chính, đầy vẻ khí khái. Không Văn niệm một câu: “A Di Đà Phật” nghĩ thầm: “Nghe y nói xem chừng không phải giả dối, biết xử sự làm sao đây?”

Ngay khi đó, bên ngoài cửa sổ bỗng nhiên có tiếng trẻ con:

- Cha ơi!

Trương Thúy Sơn giật mình, tiếng đó chính là của Vô Kỵ, chàng nửa mừng nửa lo, vội kêu lên:

- Vô Kỵ, con về rồi đấy ư?

Chàng liền vọt ra. Vu Sơn bang và Thần Quyền môn mỗi bên có một người đang đứng canh cửa, lại tưởng Trương Thúy Sơn toan đào tẩu, cùng giơ tay ngăn lại, kêu lên:

- Chạy đi đâu?

Trương Thúy Sơn đang gấp, vai huých một cái, hai người văng ra xa ngoài một trượng. Chàng chạy ra bên ngoài cửa sổ, chỉ thấy trống không, nào có một ai, lớn tiếng gọi:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ.

Nhưng không nghe tiếng trả lời.

Trong sảnh hơn một chục người đuổi theo, thấy chàng chưa chạy trốn, không ai dám tiến lên bắt chỉ đứng một chỗ giám thị. Trương Thúy Sơn kêu lên:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ.

Vẫn không có tiếng trả lời. Ân Tố Tố lúc này đã đỡ nhiều, ở hậu đường nghe thấy trượng phu kêu “Vô Kỵ”, vội vàng chạy ra, run run hỏi:

- Vô Kỵ về rồi ư?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta vừa nghe thấy tiếng của nó, chạy ra kiểm thì không thấy đâu cả.

Ân Tố Tố thật là thất vọng, nói nhỏ:

- Chắc tại chàng nghĩ đến con nhiều quá, nghe làm đầy thôi.

Trương Thúy Sơn thừ người, lắc đầu:

- Rõ ràng ta nghe tiếng nó mà.

Chàng sợ vợ mình đi ra, gặp các tân khách sẽ gây thêm rắc rối, vội nói:

- Em đi vào đi.

Chàng vào trong đại sảnh, quay sang Không Văn hành lễ nói:

- Văn bối nhớ nhưng khuyến tử, nên đã thất lễ, xin đại sư lượng thứ cho.

Không Trí nói:

- Thiện tai, thiện tai. Trương ngũ hiệp tưởng nhớ ái tử, chẳng khác gì điên dại, không lẽ bao nhiêu người bị Tạ Tốn giết, không có cha mẹ vợ con hay sao?

Ông ta thân hình gầy gò bé nhỏ, nhưng tiếng nói vang như hồng chung, chấn động đại sảnh khiến mọi người ù cả tai. Trương Thúy Sơn trong lòng bấn loạn, không biết trả lời ra sao.

Không Văn phương trượng quay sang Trương Tam Phong nói:

- Trương chân nhân, việc hôm nay phải giải quyết như thế nào, xin Trương chân nhân dạy bảo.

Trương Tam Phong nói:

- Đứa tiểu đồ của tôi tuy không có tài cán gì, song không dám coi thường sư phụ, cũng chẳng dám nói láo với ba vị cao tăng của Thiếu Lâm. Long Môn tiêu cục và đệ tử quý phái không phải do y đả thương. Còn chỗ ở của Tạ Tốn thì y không chịu nói.

Không Trí cười khẩy:

- Thế nhưng có người chính mắt thấy Trương ngũ hiệp hại môn hạ đệ tử của chúng tôi, không lẽ đệ tử Võ Đương không nói láo, môn nhân Thiếu Lâm lại nói láo hay sao?

Ông ta giơ tay trái vẫy một cái, từ đằng sau bước ra ba tăng nhân trung niên. Ba người đó đều chột một mắt phải, chính là Viên Tâm, Viên Âm, Viên Nghiệp, ba tăng nhân bị Ân Tố Tố dùng ngân châm ném mù mắt ở bên hồ Tây phủ Lâm An.

Ba người đó đi theo Không Văn đại sư lên núi Võ Đương, Trương Thúy Sơn đã thấy từ trước, biết là họ sẽ đối chất vụ án bên cạnh Tây Hồ, quả nhiên Không Trí đại sư nói chưa dứt câu, đã gọi họ ra. Trương Thúy Sơn trong lòng thật là khó xử, kẻ hành hung giết người ở cạnh hồ tuy không phải là chàng, nhưng thủ phạm chân thực lại là người cùng chàng đầu gối tay ấp. Hai vợ chồng tình sâu nghĩa nặng, làm sao không che chở cho nhau? Thế nhưng trong hoàn cảnh bây giờ, bênh vực thế nào?

Trong số ba tăng nhân chữ Viên kia, Viên Nghiệp tính tình nóng nảy nhất. Cứ như tính khí y, một khi gặp Trương Thúy Sơn là lập tức ra tay động thủ thí mạng ngay, nhưng có sư bá, sư thúc ở trước mặt nên y phải dằn cơn giận, lúc này sư phụ gọi y ra, liền lớn tiếng nói:

- Trương Thúy Sơn, người ở bên Tây Hồ tại Lâm An, dùng độc châm bắn vào mồm Tuệ Phong giết y, chính mắt ta trông thấy, không lẽ còn nói oan cho mi sao? Con mắt bên phải của ba chúng ta bị người dùng độc châm bắn mù, không lẽ người còn chối quanh hay sao?

Trương Thúy Sơn lúc này chỉ cốt cãi được câu nào hay câu nấy, liền nói:

- Môn hạ Võ Đương chúng tôi, tuy học nhiều loại ám khí, nhưng đều là cương tiêu, tỳ tiễn những loại ám khí lớn. Tong bảy anh em đồng môn, trên giang hồ đi lại đã lâu, đã có ai thấy đệ tử Võ Đương sử dụng ngân châm, kim châm chưa? Còn trên kim có bôi thuốc độc, thì không cần phải nói tới làm gì.

Võ Đương thất hiệp trước nay ra tay quang minh chính đại, trong võ lâm ai ai cũng biết, nếu nói Trương Thúy Sơn dùng độc châm đả thương người, những người trong võ lâm lên núi hôm nay khó mà tin được. Viên Nghiệp giận dữ nói:

- Việc đã như thế, người còn giả hàm lẻo mép ư? Hôm đó người dùng châm giết Tuệ Phong, ta và Viên Âm sư huynh rõ ràng nhìn thấy. Nếu không phải là người, thì còn là ai nữa?

Trương Thúy Sơn đáp:

- Quý phái có người bị hại, lại đến hỏi phái Võ Đương cho biết ai đã đả thương, thiên hạ làm gì có cái chuyện lạ thế?

Chàng mồm miệng lanh lợi, giỏi ăn nói. Viên Nghiệp trong cơn cuồng nộ, càng nói càng lộn xộn không đầu vào đầu, khiến cho phái Thiếu Lâm từ một chuyện hoàn toàn có lý, biến thành cãi chày cãi cối. Trương Tùng Khê tiếp lời:

- Viên Nghiệp sư huynh, việc mấy tăng nhân Thiếu Lâm bị thương vì tay ai, nhất thời không thể nào biện bạch rõ ràng được. Có điều tậ sư huynh Du Đại Nham thì rõ ràng bị phái Thiếu Lâm dùng Kim Cương Chỉ Lực đả thương. Quý vị đến thật đúng lúc, chúng tôi đang muốn hỏi, ai là người dùng Kim Cương Chỉ Lực đánh Du tam ca?

Viên Nghiệp ấp úng:

- Không phải bần tăng.

Trương Tùng Khê cười nhạt:

- Tại hạ cũng biết không phải là đại sư, vì đại sư chưa chắc đã luyện đến mức công phu đó.

Chàng ngừng lại một chút, nói tiếp:

- Nếu như tam sư ca chúng tôi đang khỏe mạnh, cùng cao thủ bên quý phái động thủ, bị Kim Cương Chỉ Lực đả thương, thì cũng chỉ trách anh ấy học nghệ chưa tinh, vì đã động thủ ra chiêu, ắt có chết sống, có gì đáng nói đâu? Không lẽ trước khi giao đấu lại còn phải làm giấy bảo đảm, bảo chứng không đụng tới một cái lông hay sao? Thế nhưng khi đó tam ca chúng tôi đang cơn bệnh nặng, thân thể không cử động được, vị đệ tử Thiếu Lâm đó dùng Kim Cương Chỉ Lực, bẻ tay chân, cốt tra hỏi thanh đao Đờ Long ở đâu.

Nói tới đây chàng cao giọng:

- Thiết nghĩ phái Thiếu Lâm võ công đã đứng đầu thiên hạ, ai ai cũng biết là võ lâm chí tôn rồi, sao lại còn không thể không đoạt cho bằng được thanh đao Đờ Long? Huống chi thanh đao đó Du tam ca chúng tôi chỉ thấy có một lần, vậy mà đệ tử quý phái hạ thủ để tra hỏi, thủ đoạn đó xem ra quá ư tàn khốc. Du Đại Nham trên giang hồ cũng đã có chút danh nhỏ, trong đời hành hiệp trượng nghĩa, làm không ít điều hay cho võ lâm, nay bị phái Thiếu Lâm hại thành suốt đời tàn phế, mười năm nay chỉ nằm trên giường không dậy được. Chúng tôi đang muốn hỏi xem ba vị thần tăng giải quyết thế nào.

Về vụ Du Đại Nham bị thương và vụ Long Môn tiêu cục bị thảm sát, hai phái Võ Đương Thiếu Lâm mười năm qua đã phí không biết bao nhiêu lời qua tiếng lại, chỉ vì Trương Thúy Sơn thất

tung, cho nên trước sau vẫn chưa giải quyết được. Trương Tùng Khê thấy Không Trí, Viên Nghiệp khí thế bừng bừng liền đưa vụ công án đó ra. Không Văn đại sư nói:

- Việc này lão nạp đã từng nói rồi, lão nạp đã tra hỏi đệ tử bản phái kỹ càng, không có ai gia hại Du tam hiệp cả.

Trương Tùng Khê thò tay vào trong bọc, lấy ra một đỉnh vàng, trên đó dấu tay còn rõ ràng hằn vết, lớn tiếng nói:

- Xin tất cả anh hùng thiên hạ cùng xem, người hại Du tam ca của chúng tôi, là đệ tử Thiếu Lâm đã in dấu trên đỉnh vàng này. Trừ Kim Cương Chỉ Lực của phái Thiếu Lâm ra, có còn nhà nào phái nào để dấu tay được trên khối vàng như thế này?

Viên Âm, Viên Nghiệp kết tội Trương Thúy Sơn bất quá chỉ dùng lời nói, Trương Tùng Khê lại có vật làm chứng tích đem ra, so với nói không, hiển nhiên thêm xác quyết. Không Văn nói:

- Thiện tai, thiện tai. Người luyện thành Kim Cương Chỉ Lực trong bản phái, trừ ba sư huynh đệ chúng tôi, chỉ có ba vị tiền bối trưởng lão. Ba vị tiền bối đó đã ba bốn chục năm không ra khỏi cổng chùa Thiếu Lâm, làm sao đả thương Du tam hiệp cho được?

Mạc Thanh Cốc đột nhiên xen vào:

- Đại sư không tin lời của ngũ sư ca chúng tôi, nói là nhất diện chi từ, vậy lời đại sư vừa nói, há chẳng phải cũng chỉ một bên nói ra hay sao?

Không Văn đại sư công phu hàm dưỡng rất cao, tuy nghe chàng nói móc họng, nhưng không nổi nóng, chỉ nói:

- Mạc thất hiệp nếu như không tin lời lão nạp, thì không còn cách nào hơn.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Văn bối nào dám không tin lời của đại sư đâu? Có điều việc đời biến huyễn, thị phi chân ngụy, nhiều khi không ai ngờ nổi. Các vị chỉ nói là mấy vị cao tăng của chùa Thiếu Lâm bị tộ ngũ sư ca đả thương, chúng tôi lại nói rằng tộ tam sư huynh bị hại vì chỉ lực của cao thủ quý phái, xem ra trong đó có điều bí mật. Theo ý của văn bối, việc này nên từ từ tính sau, để khỏi tổn thương hòa khí hai phái. Nếu như giải quyết một cách lổ mãng, mai này chân tướng lộ ra, không khỏi hối hận không kịp.

Không Văn gật đầu:

- Mạc thất hiệp nói phải lắm.

Không Trí cao giọng nói:

- Chẳng lẽ mối huyết hải oan cừu của Không Kiến sư huynh chúng tôi không nói đến nữa hay sao? Trương ngũ hiệp, chuyện Long Môn tiêu cục chúng tôi tạm không hỏi đến, nhưng chỗ ở của ác tặc Tạ Tố, hôm nay nếu không nói thì bọn ta sẽ ép cho ngũ hiệp phải nói.

Du Liên Châu từ trước vẫn ngồi yên, lúc này xem ra cục diện có bề không ổn, lớn tiếng hỏi:

- Nếu như thanh đao Đồ Long không còn trong tay Tạ Tố, liệu đại sư có còn nóng lòng tìm chỗ ở của y nữa không?

Chàng tuy không nói nhiều nhưng hai câu đó thật lợi hại, nói thẳng Không Trí dòm ngó bảo vật, lòng vẫn còn tham. Không Trí giận quá, vỗ lên bàn một cái, chưởng đó quả thực uy lực kinh người, chỉ nghe lách cách, bốn chiếc chân gãy lìa, mặt bàn vỡ tung, nát vụn. Ông ta lớn tiếng nói:

- Vẫn nghe rằng võ công của Trương chân nhân xuất phát từ chùa Thiếu Lâm, người ta thường nói công phu của Trương chân nhân màu xanh từ màu lam mà ra, chúng tôi ngưỡng mộ đã lâu, nhưng không biết chuyện đó nói có quá sự thực không. Hôm nay trước mặt anh hùng thiên hạ, mạo muội xin Trương chân nhân tứ giáo một phen.

Ông ta nói câu đó xong, quần hào trong đại sảnh ai nấy đều xôn xao. Trương Tam Phong thành danh đã bảy mươi năm, những người từng động thủ với ông đều chết cả rồi, trên đời không còn một ai. Võ công của ông đến mức độ nào, tron võ lâm chỉ lưu truyền những truyện thần kỳ thôi, ngoài bảy người đệ tử đích truyền ra, không ai thấy tận mắt. Thế nhưng anh em Tống Viễn Kiều danh chấn thiên hạ, học trò đã như thế, bản lãnh của thầy không nói cũng biết thế nào. Người ngoài hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang thấy Không Trí công khai khiêu chiến với Trương Tam Phong, ai nấy đều phẩn chấn, nghĩ thầm hôm nay được coi những vị cao thủ đệ nhất trên đời hiển thị võ công, quả không uổng một chuyến đi.

Tất cả mọi người đều chú mục vào Trương Tam Phong, đợi xem ông có nhận lời hay không, chỉ thấy ông mỉm cười không trả lời. Không Trí nói tiếp:

- Trương chân nhân võ công cái thế, thiên hạ vô địch, Thiếu Lâm tam tăng biết rằng không phải đối thủ của chân nhân đâu. Thế nhưng việc đến nước này, mọi việc dây dưa giữa hai phái, nếu không bằng võ công phân cường nhược, chẳng còn cách nào giải quyết. Sư huynh

đệ ba người chúng tôi không tự lượng sức mình, muốn liên thủ xin Trương chân nhân tứ giáo. Trương chân nhân cao hơn chúng tôi hai bậc, nếu như lấy một đấu một, e rằng quá bất kính với bậc tiền bối như Trương chân nhân.

Mọi người nghĩ thầm: “Ông nói nghe hay lắm, nhưng chẳng qua chỉ là lấy ba đánh một. Trương Tam Phong võ công tuy cao, nhưng một cụ già trăm tuổi, tinh lực đã suy, chưa chắc đã đánh lại được Thiếu Lâm tam đại thần tăng liên thủ, hợp lực.”

Du Liên Châu nói:

- Hôm nay là ngày tiệc thọ bách tuế của gia sư, không lẽ lại cùng khách động thủ quá chiều ...

Mọi người nghe đến đây, nghĩ thầm: “Quả nhiên phái Võ Đương không dám ứng chiến.” Nào ngờ Du Liên Châu nói tiếp:

- Huống chi chính Không Trí đại sư đã có nói, gia sư và ba vị thần tăng vai vế không hợp, nếu như động thủ, không khỏi mang tiếng ý lớn hiếp nhỏ. Thế nhưng cao thủ Thiếu Lâm đã đòi ra đấu, Võ Đương thất đệ tử xin được lãnh giáo võ học tinh diệu của mười hai cao tăng chùa Thiếu Lâm.

Mọi người nghe nói như thế, đều âm ỹ vang lên, nghị luận xôn xao. Không Văn, Không Trí, Không Tính mỗi người mang theo ba đệ tử lên núi, tổng cộng mười hai nhà sư Thiếu Lâm. Mọi người đều biết Du Đại Nham toàn thân tàn phế, Võ Đương thất hiệp chỉ còn lục hiệp, lấy sáu người chống với mười hai người, thành ra thế một chọi hai. Du Liên Châu sắp trận như thế, có thể nói là coi phái Võ Đương cao hơn phái Thiếu Lâm.

Lời đề nghị của Du Liên Châu xem ra có phần mạo hiểm, tưởng như bị ép nên bất đắc dĩ phải tính như thế. Chàng biết rằng tam đại thần tăng của chùa Thiếu Lâm công lực rất cao, tuổi tác cũng lớn hơn anh em bên mình, tu tập lâu hơn, nếu như một đánh một, đại sư cao Tống Viễn Kiêu có thể ngang tay với một trong ba người, chính mình thì bị thương mới khỏi, chưa chắc đã đấu lại được một vị thần tăng. Còn một vị nữa, dù là Trương Tùng Khê, Ân Lê Đình hay Mạc Thanh Cốc đều chắc chắn thua. Chàng kêu ra đấu tuy là sáu anh em đấu với mười hai tăng nhân Thiếu Lâm, thực ra chín trong số mười hai người không có gì đáng lo, nói ra tưởng phái Võ Đương lấy nhiều chống ít, thực ra là sáu đệ tử hợp lực chống với Thiếu Lâm tam thần tăng.

Không Trí lẽ nào không biết cái dụng ý đó, hừm một tiếng, nói:

- Nếu như Trương chân nhân không chịu tứ giáo, vậy thì ba người sư huynh đệ chúng tôi xin thỉnh giáo ba người trong Võ Đương lục hiệp, ba trận phân thắng bại, trong ba trận bên nào thắng hai bên đó hơn.

Trương Tùng Khê nói:

- Không Trí đại sư muốn đơn đả độc đấu, chuyện đó cũng được. Chỉ có điều bảy sư huynh đệ chúng tôi, trừ tam ca Du Đại Nham bị độc thủ của đệ tử Thiếu Lâm không thể nào dạy được, còn lại sáu người chẳng ai chịu nhường ai. Vậy thì mình sáu trận phân thắng bại, sáu đệ tử phái Võ Đương phân biệt nghênh chiến sáu vị cao tăng của chùa Thiếu Lâm, trong sáu trận bên nào thắng bốn thì được.

Mạc Thanh Cốc tiếp lời:

- Nếu theo như thế, phái Võ Đương thua thì Trương ngũ sư ca sẽ nói cho phương trượng chùa Thiếu Lâm biết chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Còn nếu phái Thiếu Lâm nhường nhịn, xin mời ba vị cao tăng dẫn tất cả những bằng hữu mang danh bá thọ, thực sự là đến gây chuyện, tất cả cùng xuống núi.

Trương Tùng Khê đưa ra cách sáu người đánh từng đôi như thế, có thể nói là chắc ăn.

Chàng tính trước đại sư ca, nhị sư ca võ công có thể ngang ngửa với ba đại thần tăng, những nhà sư còn lại ắt sẽ thua cả ba trận. Không Trí lắc đầu:

- Không ổn, không ổn.

Thế nhưng không ổn ở chỗ nào nhà sư không nói ra được. Trương Tùng Khê nói:

- Ba vị đòi đấu với gia sư, muốn ba đổi một. Đến khi chúng tôi xin sáu người đấu với mười hai cao tăng của Thiếu Lâm, Không Trí đại sư lại muốn một đánh một. Chúng tôi bằng lòng đơn đả độc đấu, đại sư lại bảo là không ổn. Nếu như thế, để một mình vẫn bối đấu với ba vị thần tăng của chùa Thiếu Lâm, vậy có ổn không? Ba vị đánh chết vẫn bối, thế là phái Thiếu Lâm thắng, có phải vui vẻ cả làng không?

Không Trí nghe vậy mặt biến sắc, Không Văn miệng niệm Phật hiệu "A Di Đà Phật." Không Tính từ khi lên núi đến giờ chưa nói câu nào, bây giờ bỗng mở miệng:

- Hai vị sư ca, vị Trương tiểu hiệp muốn một mình đấu với tam tăng, vậy mình tiến lên đi.

Ông ta võ công tuy cao, nhưng xuất gia từ nhỏ, không thông hiểu việc đời, nghe không hiểu ý Trương Tùng Khê mĩa mai trong đó. Không Văn nói:

- Sư đệ không nên nhiều lời.

Ông quay đầu sang nói với Tống Viễn Kiêu:

- Vậy thì sáu tăng nhân bên chúng tôi xin lãnh giáo cao chiêu của Võ Dương lục hiệp, một trận định hơn thua.

Tống Viễn Kiêu nói:

- Không phải Võ Dương lục hiệp, mà là Võ Dương thất hiệp.

Không Trí giật mình kinh hãi, hỏi lại:

- Tôn sư Trương chân nhân cũng hạ trường ư?

Tống Viễn Kiêu đáp:

- Lời đó của đại sư sai rồi. Những người cùng gia sư động thủ quá chiêu, nay đều qui tiên cả rồi. Gia sư lẽ nào lại còn ra tay? Du tam đệ của tôi tuy bị trọng thương, không thể cử động, y cũng chưa có học trò, thế nhưng sư huynh đệ chúng tôi trước nay là một, hôm nay là ngày tử sinh vinh nhục, y đời nào chịu xõng tay không lý đến? Để tôi nói y lâm thời tìm một người nào, dạy cho vài chiêu, coi như thay thế y ra đấu. Võ Dương thất đệ tử đấu với các vị cao tăng Thiếu Lâm, quý vị bảy người ra đấu cũng được, mười hai người ra đấu cũng được, không có gì khác biệt.

Không Văn trầm ngâm, nghĩ thầm: “Phái Võ Dương trừ Trương Tam Phong và bảy đệ tử ra, không nghe nói có cao thủ nào khác. Y tạm thời tìm một người, làm sao giỏi được? Còn nếu mời một cao thủ của phái khác đến giúp, thế đâu có còn là phái Võ Dương hội chiến với phái Thiếu Lâm? Xem ra y chỉ muốn bảo tồn cái tiếng Võ Dương thất hiệp nên nói thế đấy thôi.”

Ông gật đầu:

- Được rồi, bảy tăng nhân Thiếu Lâm sẽ hội chiến với Võ Dương thất hiệp.

Du Liên Châu, Trương Tùng Khê lúc này hiểu ngay ý định của Tống Viễn Kiêu.

Nguyên lai Trương Tam Phong có một pho võ công rất đặc ý tên là Chân Võ Thất Tiệt Trận. Trên núi Võ Đương thờ Chân Võ đại đế⁹, một hôm Trương Tam Phong nhìn thấy hai pho tượng con rắn và con rùa ở trước thần tượng Chân Võ, nghĩ đến nơi Trường Giang và sông Hán Thủy gặp nhau có Xà Sơn, Qui Sơn, trường xà thì linh động, ô qui thì vững chắc. Chân Võ đại đế hai bên tả hữu một qui một xà, chính là kiêm thu cả hai tính chất của hai con vật chí trọng chí linh. Ông lập tức đang đêm đi xuống Hán Dương, đứng ngắm hai núi Qui Xà, từ cái thể uyển chuyển của Xà Sơn cộng với hình thù trang nghiêm ổn định của Qui Sơn, sáng tạo ra một pho võ công tinh diệu vô song.

Chỉ có điều thể núi của hai ngọn Qui Xà quá hùng vĩ, các sơn mạch hết sức rộng lớn, bao la, võ công nghĩ ra sức một người không thể nào thi triển cho hết được. Trương Tam Phong đứng bên bờ sông Dương Tử, ba ngày đêm liền không ăn không uống, tiềm tâm suy nghĩ, cũng không sao thông được cái nan đề này. Đến ngày thứ tư khi trời vừa sáng, mặt trời từ phương đông nhô lên, chiếu trên mặt sông thành muôn vạn con rắn vàng, lấp lánh rung động. Ông lập tức vỡ lẽ ra, ngửa mặt lên cười ha hả, bèn quay về núi Võ Đương, gọi bảy người họ trò lại, truyền cho mỗi người một pho võ công.

Bảy pho võ công đó dùng riêng rẽ, cũng đã tinh vi áo diệu, thế nhưng hai người hợp lực thì sư huynh đệ có thể bổ túc cho nhau, công thủ đều được, uy lực tăng gia rất nhiều. Nếu ba người cùng sử dụng, so với hai người uy lực gia tăng gấp bội. Bốn người tương đương với tám cao thủ, năm người thì bằng mười sáu cao thủ, sáu người thì bằng ba mươi hai cao thủ. Nếu cả bảy người cùng ra tay, thì ngang với sáu mươi tư cao thủ hạng nhất đương thế cùng ra tay. Hiện thời, nếu tính các cao thủ hạng nhất nhiều lắm chỉ khoảng hai, ba chục người, làm gì có cái cơ duyên để tụ hội bấy nhiêu người tại một chỗ? Nếu có tụ hội được, trong các cao thủ có chính có tà, làm sao đồng tâm hiệp lực?

Pho võ công đó của Trương Tam Phong chính vì nhờ hai tướng Qui Xà của Chân Võ đại đế mà sáng tạo ra, nên đặt tên là Chân Võ Thất Tiệt Trận. Khi ông cố gắng suy nghĩ chính là để giải quyết cái khó khăn làm sao giữ bên đông mà không bị hở bên phía tây, lại bảo vệ được phía nam phía bắc, không để cho địch nhân thừa cơ tấn công. Về sau khi nghĩ ra việc cho cả bảy đệ tử cùng thi triển, lúc ấy mới phá được cái nan đề. Có điều Chân Võ Thất Tiệt Trận không thể một người thi triển, không khỏi thiếu sót. Thế nhưng nếu một người có thể sử dụng tất cả pho võ công này, chẳng hóa ra một người có thể địch lại sáu mươi tư đệ nhất cao thủ, không khỏi hoang tưởng cuồng vọng ư? Ông nghĩ thế không đành được phải bật cười.

⁹ tức Huyền Võ, là thần của phương Bắc

Từ khi Võ Dương thất hiệp thành danh đến nay, đi đâu cũng chiếm ưu thế, dù kẻ địch có lợi hại bậc nào, tối đa chỉ cần hai ba người liên thủ là đã có thể thắng được địch, thành thử pho Chân Võ Thất Tiệt Trận chưa dùng tới bao giờ. Lúc này Tống Viễn Kiều thấy đại địch trước mắt, ba vị đại thần tăng của phái Thiếu Lâm công lực thế nào không biết được, nghĩ mình có thể ngang tay với họ, nhưng cũng chỉ là tự mình cho rằng như thế, có khi đụng trận rồi lại thua không chừng, nên chàng nghĩ tới việc đem ra thử pho Chân Võ Thất Tiệt Trận, võ công chí bảo trấn sơn của phái Võ Dương.

Khi nghe Không Văn bằng lòng lấy bảy tăng nhân của phái Thiếu Lâm hội đấu với Võ Dương thất hiệp, Tống Viễn Kiều liền đáp:

- Xin quý vị ngồi đợi một lát, để tại hạ vào nói tam sư đệ tạm thời tìm truyền nhân, để cho đủ số Võ Dương thất hiệp.

Chàng đưa mắt cho các sư đệ, cả sáu người quay sang Trương Tam Phong khom lưng chào cáo thoái, đi vào nội đường. Mạc Thanh Cốc mở miệng trước tiên:

- Đại sư ca, chúng ta hôm nay sử dụng Chân Võ Thất Tiệt Trận, để cho các nhà sư chùa Thiếu Lâm biết được bản lĩnh của Võ Dương đệ tử. Có điều ai sẽ là người thay thế tam sư ca đây?

Tống Viễn Kiều nói:

- Việc này tất cả anh em mình cùng quyết định, đừng ai nói ra, mỗi người viết một cái tên trong lòng bàn tay, để xem coi là ai.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Hay lắm.

Chàng lấy bút ra đưa cho đại sư huynh. Tống Viễn Kiều viết trong bàn tay một cái tên, nắm chặt tay lại, đưa bút cho Du Liên Châu. Tất cả mọi người viết xong, cùng mở bàn tay, thấy Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tùng Khê ba người trong tay viết “Ngũ đệ muội”, Trương Thúy Sơn thì viết “Chuyết Kinh”¹⁰. Ân Lê Đình nắm chặt bàn tay, mặt đỏ bừng, không chịu mở ra. Mạc Thanh Cốc nói:

- Ủa, lạ thật, có cái gì mà không chịu mở tay ra?

¹⁰ Chuyết Kinh là tiếng người chồng nói nhún gọi vợ mình (người vợ vụng về, kém cỏi của tôi). Đan bà nói nhún gọi chồng mình là Chuyết Phu (người chồng vụng về của tôi).

Chàng nắm tay Ân Lê Đình mở ra xem, chỉ thấy lòng bàn tay ba chữ: “Kỷ cô nương.”

Trương Thúy Sơn lòng rất cảm kích, nắm lấy tay chàng, kêu lên:

- Lục đệ.

Mọi người đều biết Ân Lê Đình ngại Ân Tố Tố bệnh vừa mới khỏi, không nên ra đấu, muốn mời vị hôn thê của mình là Kỷ Hiểu Phù xuất mã. Mạc Thanh Cốc toan cười chế nhạo, Trương Thúy Sơn vội đưa mắt ngăn chàng lại. Tống Viễn Kiều nói:

- Ngũ đệ, chú đi mời cô ấy ra đây.

Trương Thúy Sơn quay về phòng ngủ, bảo Ân Tố Tố ra ngoài, nói cho nàng rõ tình hình mọi việc mới xảy ra trong đại sảnh. Ân Tố Tố nói:

- Tất cả mọi người trong Long Môn tiêu cực, cả những nhà sư Thiếu Lâm đều do em giết, lúc đó chưa quen biết ngũ ca, việc này không để liên lụy cho phái Võ Đang và các vị sư huynh đệ. Để em ra nói với họ đi tìm Thiên Ưng giáo thanh toán với cha em là xong.

Trương Tùng Khê đáp:

- Đệ muội, việc đã đến nước này, đâu có còn phân biệt của mình hay của người gì nữa? Hướng chi theo ngu huynh thì bọn họ lên núi, việc Long Môn tiêu cực chỉ là việc phụ, đi tìm Tạ Tốn mới là việc chính, mà việc đi tìm Tạ Tốn nói riêng, báo thù cũng chỉ là phụ, cướp lại thanh đao Đồ Long mới thực là chính.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Lời tứ ca nói không sai chút nào, bọn họ chẳng qua chỉ dòm ngó thanh đao Đồ Long, dù cách nào chẳng nữa họ cũng nhất quyết bức bách ngũ tẩu thổ lộ thanh bảo đao đó đang ở đâu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Năm xưa chính Không Kiến đại sư cũng đã từng nói với nghĩa huynh của đệ là trong thanh đao Đồ Long có dấu một pho võ công thiên hạ vô địch, trấn nhiếp võ lâm. Nếu Không Kiến đã biết, chắc hẳn Không Văn, Không Trí, Không Tính cũng phải biết.

Ân Tố Tố nói:

- Nếu như thế, mọi sự toàn do đại sư ca liêu định. Có điều tiểu muội võ công kém cỏi, trong khoảnh khắc, làm sao lãnh ngộ được sự tinh áo của Chân Võ Thất Tiệt Trận?

Tống Viễn Kiền nói:

- Thực ra sáu anh em ta liên thủ, đối phó với bảy nhà sư chùa Thiếu Lâm cũng đã chắc thắng rồi. Chẳng qua đệ muội là người truyền nhân của tam đệ lên đấu, tam đệ ắt trong lòng cảm thấy an ủi thôi.

Võ Đương lục hiệp tâm ý tương đồng, sở dĩ muốn Ân Tố Tố tham gia, chẳng phải để chế địch, mà chỉ vì Du Đại Nham. Nếu lục hiệp liên thủ hợp kích, Chân Võ Thất Tiệt Trận cũng đã có uy lực đánh ngang ngửa với ba mươi hai cao thủ rồi. Ba vị thần tăng của Thiếu Lâm dù có giỏi, và những đệ tử đi theo có cao thủ trong đó thì bảy người cũng không thể nào tương đương được ba mươi hai cao thủ hạng nhất. Thế nhưng pho Chân Võ Thất Tiệt Trận này từ khi được thầy truyền thụ đến nay chưa dùng tới bao giờ, hôm nay nếu đem ra dùng đánh bại được ba vị thần tăng chùa Thiếu Lâm, Du Đại Nham không được chung cái vui đó, trong lòng sẽ không khỏi uất ức. Cả bọn Tống Viễn Kiền muốn Ân Tố Tố học Du Đại Nham vài chiêu, nói là thay mặt cho chàng, để sau này trên giang hồ loan truyền, Du Đại Nham không ra tay mà cũng như ra tay, vẫn đủ Võ Đương thất hiệp.

Cái khổ tâm đó của các huynh đệ, chỉ một hai lời là Ân Tố Tố hiểu ngay nên nói:

- Được rồi, vậy để em nói tam ca dạy cho. Có điều công phu của tiểu muội so với các vị cách nhau quá xa, không làm vướng chân vướng tay là được rồi.

Ân Lê Đình nói:

- Không sao đâu. Chỉ cần tẩu tẩu nhớ được phương vị bước chân, thế là đủ. Nếu khi đấu có quên, mọi người sẽ nhắc ngay.

Tất cả bảy người liền đi vào trong ngọ thất của Du Đại Nham. Từ khi Trương Thúy Sơn về núi tới giờ, chàng đã mấy lần nói chuyện với tam sư ca. Ân Tố Tố vì đang bệnh nên đây là lần đầu nàng gặp Du Đại Nham.

Du Đại Nham thấy nàng mặt mày xinh đẹp, cử chỉ ôn nhã, rất lấy làm mừng cho ngũ đệ, nghe Tống Viễn Kiền nói nàng sẽ thay mình, dùng Chân Võ Thất Tiệt Trận để hội đấu cùng tam đại thần tăng của phái Thiếu Lâm, trong lòng không khỏi chua xót. Thế nhưng chàng đã tàn phế mười năm rồi, những phần hận cũng đã quen, lập tức mỉm cười nói:

- Ngũ đệ muội, tam ca chẳng có cái gì để làm lễ vật tác kiến, lúc này gấp gáp, chỉ có thể truyền cho cô phương vị bộ pháp của trận thế thôi. Đợi khi đẩy lui được địch rồi, ta sẽ từ từ đem các biến hóa và phương pháp tập luyện võ công của trận pháp này nói cho cô nghe.

Ân Tố Tố mừng nói:

- Đa tạ tam ca.

Du Đại Nham vừa nghe nàng mở miệng bốn tiếng “Đa tạ tam ca”, lập tức các bắp thịt trên mặt chàng giựt giựt, hai mắt mở trừng trừng, ngưng thần suy nghĩ. Trương Thúy Sơn kinh hãi hỏi:

- Tam ca, tam ca không khỏe ư?

Du Đại Nham không trả lời, chỉ dờ dẫm xuất thần, trong ánh mắt tỏ lộ một vẻ khó tả, vừa thống khổ, vừa oán hận, hiển nhiên đang nhớ lại một chuyện hết sức bi thương trong đời.

Trương Thúy Sơn quay lại nhìn vợ, thấy nàng thần sắc đại biến, nét mặt vừa sợ hãi vừa lo lắng. Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu đều nhìn Du Đại Nham, lại nhìn Ân Tố Tố, không hiểu tại sao hai người bỗng dưng biến sắc như thế nhưng xem ra có chuyện chẳng lành. Nhất thời căn phòng không một tiếng động, tưởng như đến cả tiếng tim đập cũng nghe thấy.

Du Đại Nham hơi thở mỗi lúc một thêm dồn dập, trên khuôn mặt trắng bệch hiện lên một vẻ hồng, hạ giọng nói:

- Ngũ đệ muội, xin cô lại gần đây để cho ta nhìn kỹ một tí.

Ân Tố Tố thân hình run rẩy, không dám tiến tới, giơ tay nắm chặt bàn tay chồng. Một lát sau, Du Đại Nham thở dài, nói:

- Cô không lại, cũng không sao. Ngày hôm đó ta cũng không thấy mặt cô. Ngũ đệ muội, vậy cô nói vài câu như sau: “Thứ nhất, phải đích thân Đô tổng tiêu đầu áp tống. Thứ hai, từ phủ Lâm An đưa đến phủ Tương Dương, Hồ Bắc, ngày đêm không nghỉ, trong mười ngày phải đến. Thứ ba, nếu có nửa phân sai sót chậm trễ, ha ha, không nói gì tính mệnh Đô tổng tiêu đầu mà thôi, đến toàn thể Long Môn tiêu cục gà chó cũng không còn.”

Mọi người nghe chàng rành rọt chậm rãi nói từng chữ, không khỏi toát mồ hôi lạnh. Ân Tố Tố tiến lên một bước nói:

- Tam ca, quả nhiên tam ca đã nhận ra tiếng của tiểu muội. Hôm đó tại Long Môn tiêu cục ở phủ Lâm An, người ủy thác Đô Đại Cầm đưa tam ca lên núi Võ Dương, chính là em đó.

Du Đại Nham nói:

- Đa tạ đệ muội có lòng tốt.

Ân Tố Tố nói:

- Sau đó Long Môn tiêu cục làm việc không chu đáo, khiến cho tam ca phải ra nông nỗi này, nên tiểu muội đã giết sạch toàn thể già trẻ lớn bé.

Du Đại Nham lạnh lùng hỏi lại:

- Vì có gì cô lại đối xử với ta tốt như thế?

Ân Tố Tố vẻ mặt âm đạm, thở dài một tiếng, nói:

- Tam ca, việc đã đến nước này không còn dấu tam ca được nữa. Thế nhưng phải nói trước là việc này tiểu muội vẫn còn dấu Thúy Sơn, vì sợ ... sợ rằng một khi biết rồi, anh ấy sẽ không còn ... không còn yêu thương em nữa.

Du Đại Nham lạnh lẽo nói:

- Vậy thì cô cũng không nên nói ra làm gì. Đẳng nào thì ta cũng đã thành phế nhân, chuyện cũ không cần truy cứu làm chi, việc gì phải làm cho tình nghĩa phu phụ của ngũ đệ thêm rắc rối? Các người đi ra đi. Võ Dương lục hiệp đấu với các cao tăng Thiếu Lâm cũng đã chắc thắng rồi, hà tất phải để ta có được cái hư danh làm chi.

Du Đại Nham là người tính tình cứng cỏi, từ khi bị thương không hề rên rỉ oán than. Đứng ra chàng cũng không nói được, nhưng nhờ có Trương Tam Phong chữa trị, đem mấy chục năm nội lực tu tập đổ vào thân thể chàng, nên sau này đã có thể nói năng. Thế nhưng sự việc xảy ra làm sao, chàng không hề đề cập, mãi đến hôm nay mới thốt ra vài câu bi phẫn. Các sư huynh đệ nghe những lời đó, không khỏi bồi hồi chua xót, Ân Lê Đình nhin không được òa lên khóc.

Ân Tố Tố nói:

- Tam ca, thực ra trong lòng anh cũng đã biết rồi, có điều vì nghĩ đến tình nghĩa với Thúy Sơn, nên cố ẩn nhẫn không nói ra thôi. Đúng vậy, hôm đó trên mặt sông Tiền Đường, người ẩn trong khoang thuyền dùng Văn Tu Châm đả thương tam ca, chính là tiểu muội ...

Trương Thúy Sơn quát lên:

- Tố Tố, có thực là em không? Em ... em ... em sao không nói sớm?

Ân Tố Tố nói:

- Tội khôi họa thủ đả thương tam sư ca, chính là vợ chàng đó, làm sao thiếp dám nói cho chàng nghe?

Nàng quay lại nói với Du Đại Nham:

- Tam ca, về sau người dùng Thất Tinh Đinh làm anh bị thương ở gan bàn tay, đánh lừa để đoạt thanh đao Đồ Long chính là anh ruột em Ân Dĩ Vương. Thiên Ưng giáo vốn không thù oán gì với phái Võ Đương, được đao Đồ Long rồi, kính trọng tam ca là một hảo hán tử, nên mới bảo Long Môn tiêu cục đưa anh lên núi. Còn việc đường đi có thêm sóng gió, điều đó bên em cũng không dự liệu trước được.

Trương Thúy Sơn toàn thân run rẩy, mắt như muốn tóa lửa, chỉ tay vào Ân Tố Tố nói:

- Em ... em sao lại lừa dối anh đến như thế?

Du Đại Nham đột nhiên hét lên một tiếng, thân mình từ giường bắn vọt lên, nghe bình một tiếng, rơi phịch xuống, bốn miếng ván giường gãy ra làm đôi, còn chàng cũng ngất lịm đi.

Ân Tố Tố rút thanh trường kiếm đang đeo, xoay ngược chuôi kiếm đưa cho Trương Thúy Sơn, nói:

- Ngũ ca, chàng với thiếp mười năm vợ chồng, được chàng yêu thương, tình sâu nghĩa nặng, hôm nay có chết trong lòng cũng không oán giận gì. Chàng hãy một kiếm giết thiếp đi để cho vẹn toàn tình nghĩa Võ Đương thất hiệp.

Trương Thúy Sơn cầm lấy thanh kiếm, định một kiếm đâm thẳng vào ngực vợ. Thế nhưng chỉ trong chớp mắt, mười năm vợ chồng, nàng thật ôn nhu, tình ý ngọt ngào đầu gối tay ấp, bao nhiêu nguồn ân bể ái hiện ra trong tim, nhát kiếm đó làm sao có thể phóng ra được?

Chàng bàng hoàng ngơ ngẩn, đột nhiên rống lên, chạy vọt ra khỏi phòng. Ân Tố Tố, Tống Viễn Kiêu cả bọn sáu người không hiểu chàng muốn gì, cùng chạy theo. Chỉ thấy Trương Thúy Sơn chạy ra đại sảnh, quì hướng về Trương Tam Phong nói:

- Ân sư, đệ tử đã làm một chuyện làm lỗi lớn lao, không cách gì cứu vãn được, chỉ xin sư phụ một điều.

Trương Tam Phong không hiểu nguyên do, hiền từ đáp:

- Con có điều gì cứ nói ra, thầy không thể không đáp ứng.

Trương Thúy Sơn rập đầu ba lần, nói:

- Đa tạ ân sư. Đệ tử có một độc sinh ái tử, bị rơi vào tay kẻ gian, thỉnh cầu ân sư cứu nó thoát khỏi bọn tà ma, nuôi dưỡng nó khôn lớn thành người.

Chàng đứng lên tiến tới mấy bước, hướng về phía Không Văn đại sư, Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung, Không Động phái Quan Năng, Nga Mi phái Tĩnh Huyền mọi người lớn tiếng nói:

- Tất cả mọi tội nghiệt đều do Trương Thúy Sơn này làm cả. Đại trượng phu một mình mình làm, một mình mình chịu, hôm nay sẽ để cho các vị được thỏa dạ.

Nói vừa dứt câu chàng liền đưa thanh kiếm lên cổ mình cắt ngang một nhát, máu tươi vọt ra, ngã phịch xuống. Trương Thúy Sơn nhất định tìm cái chết, biết rằng một khi mình hoành kiếm tự vẫn, sư phụ và anh em đồng môn thế nào cũng ra tay cản trở, nên quay mặt qua phía tân khách, vừa nói xong là hai câu là ra tay ngay.

Trương Tam Phong, Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Ân Lê Đình bốn người cùng kêu lên kinh hoảng xông tới. Chỉ nghe bình bình bình mấy tiếng liên tiếp, sáu bảy người văng ra ngoài. Thì ra đó là những người khách đứng gần Trương Thúy Sơn, bị sư đồ Trương Tam Phong dùng chưởng đẩy ra nhưng vẫn chậm một bước. Trương Thúy Sơn dùng kiếm cắt đứt cổ họng làm sao có thể cứu được. Tống Viễn Kiêu, Mạc Thanh Cốc và Ân Tố Tố ba người ra chậm hơn, còn cách một quãng xa.

Ngay lúc đó, bên ngoài cửa sổ đại sảnh có tiếng trẻ con kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi!

Tiếng kêu thứ hai nghe ú ớ, hiển nhiên bị người ta bịt miệng. Trương Tam Phong thân hình lắc nhẹ, đã vọt ra ngoài trường song, thấy một người đàn ông mặc quân trang Mông Cổ tay bồng một đứa trẻ chừng tám chín tuổi. Đứa trẻ mồm bị bịt chặt, đang dẫy dựa.

Trương Tam Phong thương đồ đệ chết thảm, lòng như dao cắt, nhưng ông đã tu luyện gần một trăm năm, tâm thần không loạn, hạ giọng quát:

- Đi vào.

Người kia chân trái điểm một cái, ôm đứa trẻ toan nhảy lên mái nhà, bỗng thấy đầu vai chịt lại, thân hình nặng nề dị thường, hai chân không cách nào có thể rời mặt đất. Thì ra Trương Tam Phong đã lướt tới sau lưng y, tay trái nhẹ nhàng để lên đầu vai. Người nọ giật mình kinh hãi, biết rằng Trương Tam Phong chỉ cần nhả nội kinh, y không chết cũng bị trọng thương, đành phải nghe lời đi vào đại sảnh.

Đứa trẻ đó chính là Vô Kỵ, con của Trương Thúy Sơn. Thằng bé bị bịt mồm bên ngoài cửa sổ thấy cha giờ kiểm cửa cổ, kinh hoảng cố vùng vẫy nên kêu lên được một tiếng.

Ân Tố Tố thấy trượng phu vì mình mà tự sát, đột nhiên lại thấy đứa con lành lặn trở về, sau cái cực buồn lại có cái cực vui, hỏi:

- Hài nhi, con không nói chỗ ở của nghĩa phụ con đấy chứ?

Vô Kỵ hiên ngang đáp:

- Dù y có đánh chết con, con cũng không nói.

Ân Tố Tố nói:

- Con của mẹ giỏi lắm, để mẹ bế con nào.

Trương Tam Phong nói:

- Đưa thằng bé cho mẹ nó.

Người kia toàn thân bị chế ngự, đành phải đưa Vô Kỵ cho Ân Tố Tố. Vô Kỵ nằm trong lòng mẹ, khóc nói:

- Mẹ ơi, sao người ta lại bức tử cha con? Ai bức tử cha con đó?

Ân Tố Tố nói:

- Nhiều người lắm, tất cả những người lên núi hôm nay đều ép cha con phải chết.

Vô Kỵ trừng mắt chằm chằm nhìn từ trái sang phải một vòng. Y tuy tuổi còn nhỏ, nhưng ai ai chạm phải mắt nó trong lòng không khỏi chấn động. Ân Tố Tố nói:

- Vô Kỵ, con nghe mẹ nói một câu này.

Vô Kỵ nói:

- Mẹ nói đi.

Ân Tố Tố nói:

- Con không phải nóng lòng báo thù gấp, cứ từ từ mà đợi, nhưng không bỏ qua một người nào.

Mọi người nghe câu nói lạnh như băng ấy, không khỏi có một làn hàn khí chạy sau lưng. Vô Kỵ kêu lên:

- Mẹ ơi, con không muốn báo thù, con chỉ muốn cha con sống lại thôi.

Ân Tố Tố buồn bã nói:

- Người chết rồi không thể nào sống lại được.

Thân hình nàng hơi run run, nói:

- Con ơi, cha con chết rồi, thôi mình đem chổ ở của nghĩa phụ nói cho mọi người nghe đi.

Vô Kỵ vội kêu lên:

- Đừng, đừng nói.

Ân Tố Tố nói:

- Không Văn đại sư, tôi chỉ nói cho một mình đại sư nghe thôi. Xin ông ghé tai lại đây.

Câu đó quả thực ngoài liệu định của mọi người, ai nấy ngạc nhiên. Không Văn nói:

- Thiện tai, thiện tai. Nữ thí chủ nếu nói sớm một chút, Trương ngũ hiệp đã không táng mệnh.

Ông đi đến gần Ân Tố Tố, ghé tai nghe. Ân Tố Tố miệng mấp máy một hồi, nhưng không phát ra một âm thanh nào. Không Văn hỏi:

- Cái gì?

Ân Tố Tố đáp:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tố đang ở tại ...

Sau hai chữ “ở tại”, thanh âm thật mơ hồ, không nghe rõ. Không Văn hỏi lại:

- Cái gì?

Ân Tố Tố nói:

- Thì ở chỗ đó, phái Thiếu Lâm các ông đến đó mà kiếm thì gặp.

Không Văn sốt ruột, nói:

- Bần tăng không nghe thấy gì cả.

Nói xong ông đứng thẳng dậy, giơ tay gỡ đầu, trên mặt lộ vẻ hoang mang. Ân Tố Tố cười nhạt:

- Tôi chỉ nói được đến thế thôi, ông cứ đến nơi đó thì sẽ gặp được Kim Mao Sư Vương Tạ Tố.

Nàng ôm Vô Kỵ vào lòng, hạ giọng nói:

- Hải nhi, khi con khôn lớn rồi, phải đề phòng đàn bà lừa dối con. Đàn bà càng đẹp, lừa người càng giỏi.

Nàng ghé sát mồm vào tai con, nói thật nhỏ:

- Mẹ không nói cho lão hòa thượng đó biết đâu, mẹ lừa ông ta đó ... con xem mẹ đó ... mẹ lừa người ta giỏi lắm.

Nói xong nàng mỉm một nụ cười thê lương, đột nhiên hai tay lỏng ra, thân hình từ từ đổ xuống, trên ngực đã cắm một thanh chủy thủ¹¹. Thì ra khi nàng ôm Vô Kỵ vào lòng, đã ngầm dùng dao găm đâm vào mình, nhưng vì Vô Kỵ ngồi trước mặt nên không ai trông thấy.

Vô Kỵ chồm tới ôm mẹ, kêu lên:

- Mẹ ơi, mẹ ơi.

Thế nhưng Tố Tố tự đâm mình đã lâu cố gượng tới bây giờ thì tắt thở. Vô Kỵ đau lòng nhưng không khóc, trừng mắt nhìn Không Văn đại sư, hỏi:

- Phải ông giết mẹ tôi không, phải ông không? Tại sao ông lại giết mẹ tôi?

Không Văn trông thấy thảm biến trước mắt, tuy là chưởng môn của đệ nhất tông phái trong võ học, nhưng cũng không khỏi chấn động, nghe Vô Kỵ hỏi thế, bất giác lùi lại một bước, chối biến:

- Không, không phải ta. Đó là bà ấy ... bà ấy tự tận đấy chứ.

Nước mắt Vô Kỵ chảy ròn ròn, nhưng cố dằn lại, nói:

- Ta không khóc, ta nhất định không khóc, không để cho bọn ác nhân các người trông thấy ta khóc đâu.

Không Văn đại sư đằng hắng một cái, nói:

- Trương chân nhân, biến cố này ... ôi ... ôi ... thật không ai liệu trước được. Trương ngũ hiệp phu phụ đã tự tận rồi, mọi việc không còn gì để truy cứu nữa, vậy chúng tôi xin cáo từ.

Nói xong chấp hai tay làm lễ. Trương Tam Phong trả lại một lễ lạnh nhạt nói:

- Tha lỗi không tiễn xa được.

Tăng chúng Thiếu Lâm lập tức đứng lên, đi ra. Ân Lê Đình giận dữ quát lên:

- Các người ... các người bức tử ngũ ca ta ...

¹¹ Dao ngắn, dao găm.

Chàng bỗng nghĩ lại: “Ngũ ca sở dĩ tự sát, cũng vì có lỗi với tam ca, không can hệ gì tới họ cả.” Chàng nói chưa dứt câu, không nói tiếp được nữa, nằm phục xuống bên cạnh thi thể Trương Thúy Sơn, òa lên khóc.

Mọi người cảm thấy bẽ bàng, đều hướng về Trương Tam Phong cáo từ, nghĩ thầm: “Chuyện này kết thúc thật là rắc rối, phái Võ Đương chắc sẽ không để yên, từ nay về sau hậu hoạn không biết đâu mà lường.” Chỉ có Tống Viễn Kiều đôi mắt đỏ hoe, tiễn khách ra ngoài cổng. Khi chàng quay lại, nước mắt nhỏ xuống ròng ròng, trong đạí sảnh phái Võ Đương ai nấy đều đau lòng khóc nức nở.

Phái Nga Mi đứng lên cáo từ sau cùng. Kỷ Hiểu Phù thấy Ân Lê Đình khóc thật thương tâm, đôi mắt nàng cũng đỏ hồng, đi đến bên cạnh, nói nhỏ:

- Lục ca, tiểu muội đi đây, chàng ... chàng cố gắng tự mình bảo trọng.

Ân Lê Đình đôi mắt nhòa lệ, ngẩng đầu lên, nghẹn ngào nói:

- Các người ... các người phái Nga Mi ... cũng đến để làm khó dễ ngũ ca ta ư?

Kỷ Hiểu Phù vội nói:

- Không phải đâu, gia sư chỉ muốn hỏi Trương sư huynh chỗ ở của Tạ Tốn thôi.

Nàng dừng lại một lát, răng cắn chặt môi dưới, rồi lại nhả ra, trên môi hằn sâu một vết răng, tưởng như muốn bật máu ra, run run giọng nói:

- Lục ca, em ... em đối với chàng thật không phải chút nào, mong chàng hiểu cho. Em ... em chỉ có kiếp sau mới báo đáp được thôi.

Ân Lê Đình nghe nàng nói có điều quá đáng, nói:

- Việc này không can hệ gì đến Kỷ sư muội, chúng tôi không trách gì sư muội đâu.

Kỷ Hiểu Phù mặt trắng bệch, nói:

- Không ... không phải chuyện ...

Nàng không dám nói chuyện tiếp với Ân Lê Đình, quay sang nhìn Vô Kỵ, hỏi:

- Cháu bé ngoan, chúng ta ... chúng ta cùng một nhà, sẽ săn sóc cháu chu đáo.

Nàng tháo trên cổ chiếc vòng vàng, định đeo cho Vô Kỵ, dịu dàng nói:

- Cái này cô cho cháu ...

Vô Kỵ hất đầu về phía sau, nói:

- Tôi không lấy.

Kỷ Hiểu Phù bẽ bàng, tay cầm chiếc vòng cổ, không biết phải làm sao. Nước mắt nàng vẫn đang long lanh, lúc này rờn rờn chảy xuống. Tĩnh Huyền sư thái sa sầm nét mặt, nói:

- Kỷ sư muội, nói với trẻ con làm gì? Thôi mình đi về.

Kỷ Hiểu Phù ôm mặt chạy ra. Vô Kỵ nhin hồi lâu, đợi cho Tĩnh Huyền, Kỷ Hiểu Phù cả bọn ra khỏi cổng rồi, đang toan khóc òa, nào ngờ há mồm nhưng không thở được, nghe phịch một tiếng, ngã lăn ra đất. Du Liên Châu vội bồng thẳng nhỏ lên, biết nó trong khi đau buồn cố giữ không khóc, đến nỗi ngất đi, vội gọi:

- Cháu ơi, cháu khóc đi.

Chàng xoa mấy cái trên ngực nó, Vô Kỵ vẫn không thở được, toàn thân lạnh ngắt, hơi thở cực kỳ mong manh. Du Liên Châu vận lực thúc đẩy nhưng thẳng bé vẫn không tỉnh. Mọi người thấy chỉ trong giây lát thẳng nhỏ sẽ chết, không khỏi thất sắc.

Trương Tam Phong lấy tay đè vào huyệt Linh Đài trên lưng Vô Kỵ, một luồng nội lực hùng hậu truyền qua áo trút vào người đứa bé. Với công phu tu luyện của Trương Tam Phong hiện nay, chỉ có người hấp hối mới phải bó tay, ngoài ra dù bị thương nặng cách nào, nội lực của ông đổ vào cũng phải tỉnh lại. Nào ngờ nội lực của ông truyền vào Vô Kỵ rồi, sắc mặt của nó từ trắng chuyển qua xanh, từ xanh thành tím, thân thể giật giật liên tiếp. Trương Tam Phong giơ tay sờ trán đứa trẻ, thấy đầu nó lạnh ngắt, chẳng khác gì sờ vào một khối nước đá, kinh hãi, tay phải vội luồn vào trong áo sờ lưng Vô Kỵ, thấy trên lưng có một vùng bằng chiếc chén nóng hừng hực như lửa, chung quanh thì lạnh thấu xương, nếu không đạt đến trình độ như Trương Tam Phong, e rằng sờ vào không khỏi run rẩy vì lạnh. Ông nói:

- Viễn Kiêu, tên Thất tử bắt thẳng bé đâu rồi? Mau đem y vào đây.

Tổng Viễn Kiêu vâng lời đi ra, Du Liên Châu từng thụ thương vì đối chưởng với tên Nguyên binh này rồi, biết đại sư ca cũng không phải địch thủ của y, vội nói:

- Để đệ đi cùng.

Hai người sóng vai đi ra. Khi Trương Tam Phong dẫn tên quân Mông Cổ vào sảnh, Trương Thúy Sơn đã tự sát chết, tiếp đến Ân Tố Tố lại tuấn phụ, mọi người trong lúc đau buồn, đâu có ai để ý đến tên quân Mông Cổ, chỉ trong chớp mắt y đã đi mất dạng.

Trương Tam Phong cởi áo Vô Kỵ ra, thấy trên lưng thằng bé, rõ ràng vết một bàn tay năm ngón màu xanh biếc. Trương Tam Phong lại đưa tay xem thử, thấy nơi bàn tay đó nóng lạ thường, chung quanh thì lại lạnh ngắt như băng, sờ vào quả thực khó chịu, Vô Kỵ bị thương như thế, đủ biết khổ sở đến chừng nào.

Một lát sau, Tống Viễn Kiêu và Du Liên Châu hấp tấp quay lại nói:

- Trên núi không còn ai khác.

Hai người thấy hình bàn tay kỳ quái trên lưng Vô Kỵ đều giật mình kinh hãi. Trương Tam Phong nhíu mày nói:

- Ta vẫn tưởng ba mươi năm trước Bách Tồn đạo nhân chết đi rồi, cái môn Huyền Minh thần chưởng âm độc vô tỉ này cũng thất truyền theo, nào ngờ trên đời này vẫn còn có kẻ biết công phu đó.

Tống Viễn Kiêu kinh hãi hỏi:

- Thằng bé bị Huyền Minh thần chưởng đả thương ư?

Chàng lớn tuổi hơn hết, đã từng biết đến Huyền Minh thần chưởng, còn Du Liên Châu đổ xuống ngay cái tên cũng chưa nghe tới bao giờ. Trương Tam Phong thở dài không trả lời, trên khuôn mặt già nua hai hàng lệ nhỏ xuống, hai tay ôm Vô Kỵ, nhìn thi thể Trương Thúy Sơn, nói:

- Thúy Sơn, Thúy Sơn, con bái ta làm thầy, trước khi chết trọng thác vào ta, nhưng đến giọt máu duy nhất của con ta cũng không giữ được, ta sống đến trăm tuổi để làm gì? Phái Võ Dương danh chấn thiên hạ để làm gì? Giá ta chết đi lại hóa hay hơn.

Chúng đệ tử ai nấy đều kinh dị. Từ khi theo thầy đến giờ, lúc nào họ cũng thấy thầy tiêu dao tự tại, chưa bao giờ nghe ông nói một câu bi đát, tiêu trầm như thế bao giờ. Ân Lê Đình nói:

- Sư phụ, thằng bé này ... thằng bé này không thể cứu được hay sao?

Trương Tam Phong hai tay ôm chặt Vô Kỵ, đi đi lại lại trong đại sảnh, rồi nói:

- Trừ phi ... trừ phi sư phụ ta Giác Viễn đại sư sống lại, đem toàn bộ Cửu Dương Chân Kinh truyền cho ta.

Các đệ tử ai nấy đều thất vọng, câu nói đó của sư phụ có khác gì nói thương thế của Vô Kỵ vô phương cứu chữa. Mọi người yên lặng một hồi, Du Liên Châu nói:

- Sư phụ, hôm đó con đối chưởng với y, chưởng lực người đó quả nhiên âm độc ghê gớm trên đời ít thấy, đệ tử bị thương ngay. Thế nhưng bây giờ con đã hoàn toàn bình phục, vận khí dụng kình, không có gì trở ngại cả.

Trương Tam Phong nói:

- Đó cũng là nhờ cái phúc của đại danh Võ Đương thất hiệp. Huyền Minh thần chưởng này nếu đem ra đấu với người, nếu đối phương nội lực thắng y, chưởng lực sẽ quay trở lại thân thể, người sử dụng ắt gặp đại họa. Nếu sau này các con có gặp tên này, phải thật cẩn thận.

Du Liên Châu đáp lời:

- Vâng.

Trong lòng rung động, nghĩ thầm: “Thì ra tên này qua ư cẩn thận, sợ ta chưởng lực thắng y, cho nên lúc đó không đem toàn lực Huyền Minh thần chưởng ra sử dụng, nếu không giờ này tính mệnh ta chắc không còn. Nếu kỳ sau gặp lại ta, chắc y hạ thủ không dung tình nữa.” Lại nghĩ: “Ta bị trúng một chưởng mà đã như thế, Vô Kỵ còn bé, e rằng ... e rằng”

Tống Viễn Kiêu nói:

- Khi đó trong khoảnh khắc, con chỉ thấy tên này chừng độ năm mươi, mũi cao mắt sâu, tựa hồ người từ Tây Vực.

Mạc Thanh Cốc tiếp lời:

- Tên đó đã bắt được Vô Kỵ đi rồi, còn đem nó đến đây làm gì?

Trương Tùng Khê nói:

- Tên đó tra hỏi Vô Kỵ không xong, nên dùng Huyền Minh thần chưởng đả thương y, để cho vợ chồng ngũ đệ chính mắt trông thấy Vô Kỵ bị hành hạ, không thể không thổ lộ chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tố.

Mạc Thanh Cốc tức giận nói:

- Tên đó quả thực lớn mật, dám lên tận núi Võ Đương để quấy rối.

Trương Tùng Khê lạnh lẽo đáp:

- Lên núi Võ Đương quấy rối hôm nay đâu phải ít người? Huống chi y lại hiếp chế Vô Kỵ, tin chắc chúng ta ném chuột sợ vỡ đờ, không dám đả thương y.

Sáu người ở trong đại sảnh thù người suy nghĩ. Vô Kỵ đột nhiên mở mắt, kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi. Con đau, con đau quá.

Thằng bé ôm chặt Trương Tam Phong, chúi đầu vào trong lòng ông già. Du Liên Châu ghen ngào nói:

- Vô Kỵ, cha cháu chết rồi, cháu phải cố sống, sau này luyện thành võ công, để trả thù cho cha cháu.

Vô Kỵ kêu lên:

- Cháu không muốn báo thù, cháu không muốn báo thù, cháu chỉ muốn cha mẹ cháu sống lại thôi. Nhị bá, mình tha thứ hết cho những kẻ xấu xa đó, chỉ nghĩ việc làm sao cứu sống cha mẹ cháu thôi.

Trương Tam Phong nghe mấy câu đó, nhin không nổi nước mắt lại lăn chã rơi xuống nói:

- Tất cả thầy trò mình hết sức mà làm, may ra ông trời từ bi cho nó sống thêm được chút nào hay chút đó.

Ông nhìn thi thể Trương Thúy Sơn, gạt lệ kêu lên:

- Thúy Sơn, Thúy Sơn, tội nghiệp cho con quá.

Trương Tam Phong ôm Vô Kỵ lên đi vào vân phòng¹² của mình, giơ ngón tay điểm liên tiếp hai mươi tám đại huyệt trên mình thằng bé. Vô Kỵ huyệt đạo bị điểm rồi, lập tức không còn run rẩy nữa, thế nhưng khí xanh trên mặt càng lúc càng đậm. Trương Tam Phong biết rằng một khi sắc xanh biến thành đen thì tức là khí tuyết không còn đường cứu chữa, lập tức cởi hết quần áo nó ra, chính mình cũng cởi đạo bào, ôm sát lưng Vô Kỵ vào ngực mình.

Trong khi đó Tống Viễn Kiêu và Ân Lê Đình ở bên ngoài lo liệu tang ma cho vợ chồng Trương Thúy Sơn. Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Mạc Thanh Cốc ba người đến vân phòng của sư phụ, biết sư phụ đang dùng Thuần Dương Vô Cực Công hút âm hàn độc khí trong người Vô Kỵ ra. Trương Tam Phong trước nay chưa lấy vợ, tuy đã trăm tuổi nhưng thân thể vẫn là đồng nam, tám mươi năm tu luyện, môn Thuần Dương Vô Cực Công của ông đã đến mức tột đỉnh. Ba người Du Liên Châu đứng bên hầu hạ, qua khoảng chừng nửa giờ, thấy trên mặt Trương Tam Phong lờ mờ một làn lục khí, đầu ngón tay cũng hơi run. Ông mở mắt ra, nói:

- Liên Châu, còn vào đây thay ta, nếu khi nào chịu không nổi thì giao lại cho Tùng Khê, tuyết đối không được miễn cưỡng.

Du Liên Châu đáp lời nói:

- Vâng.

Chàng cởi trường bào, đưa tay ôm Vô Kỵ vào lòng, da thịt vừa chạm phải lưng thằng bé lập tức lạnh run, chẳng khác gì ôm một khối nước đá, liền nói:

- Thất đệ, chú đi ra bảo đem vào vài lò than, càng nóng càng tốt.

Một lát sau lò đem vào nhưng Du Liên Châu vẫn thấy lạnh chịu không nổi. Trương Tam Phong ngồi một bên, từ từ đem chân khí vận qua tam quan¹³, thúc đẩy Nhân Uyên Tử Khí¹⁴ hóa giải từng chút từng chút một khí độc đã hút vào cơ thể. Đến khi ông hóa giải hết rồi đứng dậy thấy Mạc Thanh Cốc cũng đang chịu không nổi, liền sai đạo đồng đi gọi Tống Viễn Kiêu và Ân Lê Đình vào thay.

Công việc dùng nội lực trị thương này, công phu sâu nông, lập tức lộ ra ngoài, không thể nào giả tá được. Mạc Thanh Cốc chỉ chịu được độ thời gian uống một chén trà, còn Tống Viễn Kiêu chịu được đến tàn hai nén nhang. Ân Lê Đình vừa ôm Vô Kỵ vào lòng, lập tức kêu hoảng lên, toàn thân run bần bật. Trương Tam Phong kinh hoàng kêu lên:

¹² Phòng của tăng nhân hay đạo sĩ

¹³ xin đọc thêm Chân Khí Vận Hành Pháp của dịch giả để biết qua về phép dẫn khí của đạo gia

¹⁴ khí dung hợp giữa âm và dương, trời và đất (Tử ở đây là màu tím đỏ)

- Đưa thẳng bé cho ta. Con ngồi một bên ngưng thần điều tức, không để trong lòng có lẫn tạp niệm.

Thì ra Ân Lê Đình trong lòng thương ngũ ca thảm tử nên thần bất thủ xá, mê mê tỉnh tỉnh, phải đến lúc tinh thần định tĩnh mới ôm được Vô Kỵ vào lòng. Cứ như thế sáu người luân phiên, trong suốt ba ngày ba đêm đầu tiên không nề gian khổ, từ từ hóa giải hàn độc trong thân thể Vô Kỵ, thời gian mỗi người chịu đựng được mỗi lúc một dài thêm. Đến ngày thứ tư, sáu người mới có thể lợi dụng lúc ở không chợp mắt được một chút. Từ ngày thứ tám trở đi, mỗi người chia ra giúp Vô Kỵ liệu thương hai giờ, thì giờ còn lại từ từ tu bổ lại nội lực đã mất mát.

Lúc đầu Vô Kỵ tiến triển rất nhanh, hàn khí trong cơ thể mỗi ngày một giảm, thần trí mỗi ngày một khôi phục, đã bắt đầu ăn uống được, ai nấy đều hi vọng cái mạng sống nho nhỏ của nó có cơ cứu chữa. Nào ngờ đến ngày thứ ba mươi sáu, Du Liên Châu bỗng nhiên phát giác, dù cho chàng có thúc đẩy nội lực thế nào chẳng nữa, vẫn không thể hút bớt được một chút hàn độc nào trong cơ thể của Vô Kỵ. Thế nhưng thân thể thẳng bé vẫn lạnh, trên mặt khí xanh vẫn chưa tan. Du Liên Châu tưởng vì công lực của mình sa sút nên vội nói với sư phụ. Trương Tam Phong thử, nhưng cũng không làm sao được. Năm ngày năm đêm liền, sáu người thiên phương bách kế dùng hết tất cả những điều biết về phép vận khí nhưng đều không công hiệu chút nào.

Vô Kỵ nói:

- Thái sư phụ, chân tay cháu ấm lại rồi, thế nhưng đỉnh đầu, tâm khẩu, và bụng dưới ba nơi càng lúc càng lạnh¹⁵.

Trương Tam Phong trong bụng kinh hãi, an ủi nó:

- Thương thế của cháu bớt nhiều rồi, bây giờ mọi người không còn phải ôm cháu suốt ngày nữa. Thôi cháu lên giường của thái sư phụ ngủ một giấc đi.

Trương Tam Phong gọi các đồ đệ vào trong đại sảnh, than thở:

- Hàn độc đã xâm nhập vào trong đỉnh môn, tâm khẩu và đan điền rồi, ngoại lực không sao giải được. Xem ra ba mươi mấy ngày tân khổ của thầy trò mình đổ xuống sông xuống biển hết.

Ông trầm ngâm hồi lâu, nghĩ thầm: “Muốn hóa giải hàn độc trong cơ thể, người ngoài không cách gì giúp đỡ được, chỉ có cách tự nó tu luyện nội công chí cao vô thượng trong Cửu Dương

¹⁵ Ba nơi này nói về thượng đan điền, trung đan điền, hạ đan điền là ba vị trí trọng yếu nhất trong phép luyện nội công

Chân Kinh, để lấy chí dương mà trừ chí âm. Thế nhưng khi tiên sư Giác Viễn truyền thụ kinh văn, sở học của ta chưa đủ, đến nay tuy đã bế quan mấy lần, hết sức nghiên cứu, nhưng cũng chỉ hiểu được ba bốn thành. Trước mắt chỉ còn cách dạy cho nó tự luyện, sống thêm được ngày nào hay ngày đó.”

Nghĩ thế ông bèn đem khẩu quyết và cách thức luyện Cửu Dương thần công dạy cho Vô Kỵ. Môn công phu này biến hóa phức tạp, một lời không thể nói cho hết. Một cách giản dị, sơ bộ công phu là luyện Đại Chu Thiên Bàn Vận, dùng một luồng chân khí ấm áp dẫn từ đan điền đi theo Âm Kiều Khố¹⁶ đổ vào ba mạch Nhâm, Đốc, Xung, chạy xuống Vĩ Lũ Quan¹⁷, sau đó chia thành hai nhánh chạy lên đi qua Lộc Lô Quan ở hai bên đốt xương sống thứ mười bốn, đi tiếp lên sau lưng qua vai, cổ cho đến tận Ngọc Trầm Quan, đó gọi là Nghịch Vận Chân Khí Thông Tam Quan. Sau đó chân khí đi tiếp lên đến huyết Bách Hội trên đỉnh đầu, chia làm năm nhánh, rồi tất cả chân khí trong thân thể hội tụ tại huyết Đản Trung (ở ngực), sau đó phân ra hai nhánh rồi lại tụ vào Đan Điền, nhập khiếu qui nguyên. Tuần hoàn một vòng như thế, thân thể chẳng khác gì được tưới nước cam lộ, trong đan điền như được đốt hương trầm, tiêu diêu tự tại cho nên gọi là Nhân Uân Tử Khí.

Nhân Uân Tử Khí này khi luyện đã đến mức hỏa hầu tương đương thì có thể hóa giải hàn độc tụ trong đan điền. Đạo lý của các môn phái không khác nhau bao nhiêu, nhưng phương pháp luyện thì lại không giống. Tâm pháp mà Trương Tam Phong dạy cho Vô Kỵ nếu nói về uy lực phải nói là thiên hạ đệ nhất.

Trương Vô Kỵ cứ theo đó mà luyện, luyện được hơn hai năm, khí Nhân Uân trong đan điền cũng đã tiểu thành, có điều hàn độc đã phân tán đi các mạch kinh lạc nên không cách gì hóa trừ được. Lục khí trên mặt ngày một đậm thêm, mỗi khi hàn độc phát tác, càng lúc càng thêm ghê gớm. Trong hai năm đó, Trương Tam Phong toàn lực chiếu cố đến sự tu tập của Vô Kỵ, còn bọn Tống Viễn Kiều cố gắng đi khắp nơi tìm kiếm tiên đan diệu dược, nào là dã sơn nhân sâm trên trăm năm, thủ ô thành hình, phục linh tuyết sơn ... các loại trân quý linh vật, cho thằng nhỏ uống không biết bao nhiêu mà kể, nhưng chẳng khác gì đã trảng se cát. Mọi người thấy nó mỗi ngày một tiêu tụy, ốm yếu, mặc dầu ai nấy cố vui cười, nhưng trong lòng đều thương xót, nghĩ đến hạt máu sau cùng của Trương Thúy Sơn không còn cách gì bảo tồn.

Phái Võ Đương vì bận rộn việc cứu thương trị bệnh, đâu còn thì giờ nào nghĩ đến chuyện truy tầm kẻ đã hại Du Đại Nham và kẻ thù của Vô Kỵ. Trong hai năm đó, Thiên Ưng giáo chủ Ân Thiên

¹⁶ tức huyết Hội Âm

¹⁷ Là đốt xương sống cuối cùng, đạo gia gọi là Hạ Thước Kiều (cầu Ô Thước bên dưới, đối với thượng Thước Kiều là cầu bên trên ở miệng). Khi vận khí, hành giả phải đóng hai nơi đứt đoạn tiếp nối Nhâm và Đốc Mạch nên phải uốn lười lên và nhú hậu môn. (xin xem thêm Chân Khí Vận Hành Pháp của dịch giả)

Chính mấy lần sai người sang thăm cháu ngoại, đưa tặng rất nhiều lễ vật quý giá. Võ Dương chư hiệp trong lòng căm tức Thiên Ưng giáo gián tiếp gây hại cho Du, Trương hai người, lần nào cũng đui sứ giả xuống núi, trả lại lễ vật, không lấy cái gì. Một lần Mạc Thanh Cốc còn đánh cho sứ giả một trận, nên từ đó Ân Thiên Chính không sai người lên núi Võ Dương nữa.

Một hôm nhân tiết Trung Thu, chư hiệp phái Võ Dương cùng sư phụ làm tiệc thưởng trăng. Tiệc chưa dọn ra, Vô Kỵ đột nhiên phát bệnh, mặt xanh lè, run cầm cập không ngừng. Y sợ mọi người mất vui, nên cắn răng cố nhịn, nhưng tình cảnh đó ai mà không biết?

Ân Lê Đình bế Vô Kỵ vào phòng cho nó ngủ, lấy chăn đắp cho thẳng bé, lại gầy một lò lửa lớn bên cạnh. Trương Tam Phong bỗng nói:

- Ngày mai ta dẫn Vô Kỵ lên Tung Sơn Thiếu Lâm tự một chuyến.

Mọi người hiểu ngay tâm ý của sư phụ, biết ông không còn cách nào khác hơn, bắt dắc dĩ phải cúi đầu trước phái Thiếu Lâm, tự mình lên gặp Không Văn đại sư cầu giáo, hi vọng các cao tăng chùa Thiếu Lâm bỏ tước cho chỗ bất toàn trong Cửu Dương thần công, ngõ hầu cứu mạng Vô Kỵ.

Hai năm trước, sau khi gặp nhau trên núi Võ Dương, hiềm khích hai phái Thiếu Lâm, Võ Dương càng sâu hơn trước. Trương Tam Phong là tông sư khai sáng ra một môn phái, đã hơn trăm tuổi, phải gác bỏ địa vị tôn quý của mình xuống cầu cạnh phái Thiếu Lâm, quả thực mất hết thân phận. Mọi người nghĩ đến tình nghĩa với Trương Thúy Sơn, biết rằng một khi Trương Tam Phong đã lên Tung Sơn cầu học rồi, từ nay phái Võ Dương mỗi khi nhìn thấy phái Thiếu Lâm không còn sao ngừng đầu lên được nữa, dù chỉ là cái hư danh cũng đành phải bỏ đi.

Thực ra phái Nga Mi cũng được truyền thụ một phần Cửu Dương Chân Kinh nhưng chưởng môn phái Nga Mi là Diệt Tuyệt sư thái tính tình cực kỳ cổ quái khó chịu, Trương Tam Phong đã mấy lần sai Ân Lê Đình đem thư lên yêu cầu, Diệt Tuyệt sư thái đến bao thư cũng không mở ra xem, chỉ nguyên phong gửi lại. Trước mắt ngoài việc hạ mình trước phái Thiếu Lâm xem ra không còn đường nào khác.

Nếu như Tống Viễn Kiều và các sư đệ lên chùa Thiếu Lâm cầu giáo, tuy có giữ được phần nào thể diện cho phái Võ Dương, nhưng Không Văn đại sư ắt sẽ không đem chân quyết của Cửu Dương Chân Kinh ra truyền cho. Mọi người nghĩ đến uy danh hiển hách của phái Võ Dương trong hai, ba mươi năm qua từ nay phải chịu đứng sau phái Thiếu Lâm, ai nấy đều u uất không vui. Bữa tiệc khánh hạ thưởng trăng, mỗi người chỉ u sầu uống vài chén rồi chấm dứt.

Sáng sớm hôm sau, Trương Tam Phong dẫn Vô Kỵ ra đi. Năm người đệ tử ý muốn theo hầu nhưng Trương Tam Phong nói:

- Nếu mình đi đông không khỏi khiến cho phái Thiếu Lâm khởi nghi, chi bằng để ta một già một trẻ đi thì hơn.

Hai người cỡi một con lừa đen, đi thẳng về hướng bắc. Võ Đương, Thiếu Lâm hai đại tông phái thực ra rất gần, từ núi Võ Đương ở tỉnh Ngạc phía bắc đến Tung Sơn ở đất Dự phía tây, chỉ vài ngày đã tới. Trương Tam Phong và Vô Kỵ từ Lão Hà Khẩu đi qua sông Hán Thủy, đến Nam Dương, đi về hướng bắc qua Nhữ Châu, lại quẹo qua hướng tây là đến Tung Sơn.

Hai người đi lên núi Thiếu Thất, đem con lừa buộc vào gốc cây, xuống đi bộ. Trương Tam Phong quay về chốn cũ, nhớ lại hơn tám mươi năm trước, sư phụ Giác Viễn gánh đôi thùng sắt chạy trốn, mang theo Quách Tương và mình xuống núi Thiếu Lâm, lúc này nghĩ lại tưởng như ở một kiếp nào. Ông trong lòng hết sức cảm khái, nắm tay Vô Kỵ chậm rãi lên núi, thấy năm ngọn núi vẫn như xưa, rừng bia đá vẫn chẳng khác, nhưng Giác Viễn, Quách Tương đã ra người thiên cổ tự bao giờ.

Hai người đến một vi đình¹⁸ nhìn lên chùa Thiếu Lâm, thấy hai nhà sư đang cười cười nói nói đi tới. Trương Tam Phong hỏi thăm nói:

- Phiền thông báo là Võ Đương Trương Tam Phong cầu kiến phương trượng đại sư.

Hai nhà sư nọ nghe thấy tên Trương Tam Phong đều giật mình kinh hãi, chăm chú nhìn xem thực hay giả, chỉ thấy ông cao lớn khác thường, râu tóc bạc phơ, mặt mũi hồng nhuận sáng bóng, cười hà hà rất dễ mến, bộ đạo bào xanh trông thật dơ bẩn khó coi. Nên biết Trương Tam Phong tính tình tự tại, không để ý đến bề ngoài, khi còn trẻ, giang hồ sau lưng ông vẫn thường gọi là “Liệp Thập Đạo Nhân¹⁹”, có người gọi ông là Trương Liệp Thập, nhưng sau này võ công càng ngày càng cao, uy danh càng ngày càng lớn nên không ai dám gọi tên đó nữa. Hai nhà sư nghĩ thầm: “Trương Tam Phong là đại tông sư của phái Võ Đương, phái này với phái Thiếu Lâm ta vốn bất hòa, không lẽ ông ta đến đây để sinh sự đánh nhau chăng?” Họ thấy ông dắt một đứa trẻ chừng mười một, mười hai tuổi gầy ốm xanh xao, cả hai người đều không lấy gì làm khác thường, không hiểu có gì ghê gớm. Một nhà sư hỏi lại:

- Có thực ông là Trương ... Trương chân nhân của phái Võ Đương không?

¹⁸ nhà nghỉ lợp tranh

¹⁹ đạo nhân nhếch nhác, dơ bẩn (xem thêm Thái Cực Quyền của dịch giả)

Trương Tam Phong cười đáp:

- Quả thực chính hiệu hàng thật, không phải giả mạo.

Tăng nhân kia nghe ông nói chuyện không có vẻ gì trang nghiêm khí khái của một tông sư môn phái, lại càng không tin, hỏi thêm:

- Ông không nói đùa đấy chứ?

Trương Tam Phong cười:

- Trương Tam Phong thì có cái gì đâu? Mạo danh ông ta để làm gì?

Hai nhà sư bán tín bán nghi, vội chạy về chùa thông báo. Một lúc sau, bỗng thấy cửa chùa mở rộng, phương trượng Không Văn đại sư dẫn hai sư đệ Không Trí, Không Tính đi ra. Đằng sau ba người còn thêm mười lão hòa thượng mặc tăng bào màu vàng. Trương Tam Phong biết đây là những trưởng lão trong Đạt Ma viện, vai vế có khi còn cao hơn cả phương trượng, ở trong chùa chỉ tinh nghiên võ học, không hỏi đến việc ngoài, chắc là nghe tin chuông môn phái Võ Đương đến, hết sức kinh dị, nên cùng phương trượng nghênh tiếp.

Trương Tam Phong đi ra khỏi đình, khom lưng hành lễ nói:

- Đâu đáng để phương trượng và chúng vị đại sư nhọc lòng ra ngoài nghênh đón như thế?

Cả bọn Không Văn đều chấp tay hành lễ. Không Văn nói:

- Trương chân nhân từ xa đến, quả thực ngoài dự liệu của tiểu tăng, không biết có chuyện gì sai khiến?

Trương Tam Phong nói:

- Bần đạo có một chuyện muốn cầu.

Không Văn nói:

- Mời ngồi, mời ngồi.

Trương Tam Phong vào trong đình an vị rồi, lập tức có tăng nhân đem trà tới. Trương Tam Phong bực mình nghĩ thầm: “Ta dẫu gì cũng là tông sư một phái, tính ra còn là tiền bối của các người, sao không mời ta vào chùa, để ta ngồi ở giữa lưng chừng núi như thế này? Không nói gì

ta, đến một người khách thường, lễ mạo cũng không thể thiếu chu đáo như thế.” Thế nhưng tính ông vốn dễ dãi, chỉ nghĩ thoáng như thế nhưng không để tâm.

Không Văn nói:

- Trương chân nhân quang giáng tệt sơn, đáng ra phải cung nghinh vào chùa. Thế nhưng khi còn trẻ, Trương chân nhân vốn không từ biệt mà đi khỏi chùa Thiếu Lâm, qui củ của bản phái mấy trăm năm qua, chắc Trương chân nhân cũng đã biết rồi, phàm là khí đồ, bần đồ của môn phái, chung thân không được đặt chân vào chùa, nếu bước vào sẽ bị chặt chân.

Trương Tam Phong cười ha hả, nói:

- Thì ra là thế. Bần đạo khi còn nhỏ, tuy đã từng ở chùa Thiếu Lâm phục thị Giác Viễn đại sư, nhưng chỉ là những việc tạp dịch, quét nhà châm trà, chưa hề xuống tóc, cũng chưa bái sư, không thể nói là đệ tử chùa Thiếu Lâm.

Không Trí lạnh lùng nói:

- Thế nhưng Trương chân nhân cũng đã học lén võ công chùa Thiếu Lâm mà đi.

Trương Tam Phong tức bực dâng lên, nhưng nghĩ lại ngay: “Võ công của phái Võ Đang ta, tuy toàn do ta tiềm tâm sáng tác, nhưng suy từ nguồn gốc, nếu không được Giác Viễn đại sư truyền cho Cửu Dương Chân Kinh, Quách nữ hiệp tặng cho một đôi Thiếu Lâm Thiết La Hán, thì những võ công sau này cũng không có chỗ nào làm điểm tựa. Y nói võ công ta từ Thiếu Lâm mà ra, cũng không phải là sai.” Nghĩ thế ông tâm bình khí hòa nói:

- Bần đạo được như ngày nay, quả thực từ đó mà ra.

Không Văn và Không Trí hai người đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm: “Không biết ông ta tới đây làm gì? Chắc hẳn không phải có ý gì tốt, phần lớn vì chuyện Trương Thúy Sơn mà đến đây gây chuyện.” Không Văn liền nói:

- Xin nói rõ hơn.

Trương Tam Phong nói:

- Không Trí đại sư mới vừa nói, võ công của bần đạo từ Thiếu Lâm mà ra, lời đó quả không sai. Bần đạo năm xưa phục thị Giác Viễn đại sư, được may mắn dạy cho Cửu Dương Chân Kinh. Bộ kinh thư đó bác đại tinh thâm, nhưng khi đó bần đạo tuổi còn nhỏ, sở học bất toàn, đến

nay vẫn lấy làm tiếc. Sau đó tại nơi hoang sơn, Giác Viễn đại sư tụng kinh chỉ có ba người may mắn được nghe, một vị là sáng phái tổ sư phái Nga Mi Quách nữ hiệp, một vị là Vô Sắc thiền sư của quý phái, còn một người nữa chính là bần đạo. Bần đạo tuổi nhỏ nhất, tư chất lại ngu độn, không có võ học căn cơ, trong ba phái thì sở đắc ít hơn hết.

Không Trí lạnh lùng nói:

- Chưa hẳn như thế. Trương chân nhân từ nhỏ phục thị Giác Viễn, không lẽ ông ta không truyền riêng cho cái gì? Hôm nay phái Võ Đương danh dương thiên hạ, cũng đều là công lao của Giác Viễn.

Bối phận của Giác Viễn so với Không Trí cao hơn ba bậc, nếu đúng ra ông ta phải gọi bằng “*thái sư thúc tổ*”, thế nhưng vì Giác Viễn chạy trốn khỏi chùa Thiếu Lâm, bị coi như khí đồ²⁰, vai vế trong môn phái cũng không còn nữa, thành ra trong ngôn ngữ của Không Trí không phải giữ lễ.

Trương Tam Phong đứng dậy, cung kính nói:

- Ân đức của tiên sư, bần đạo không khi nào dám quên.

Trong bốn đại thần tăng của phái Thiếu Lâm, Không Kiến bụng dạ từ bi, tiếc rằng chết sớm, Không Văn trầm tĩnh kín đáo, vui buồn không lộ ra mặt, Không Tính ngờ ngạc, bẩm tính hồn nhiên, không thông thế sự, Không Trí là người bụng dạ hẹp hòi, thường cho rằng Trương Tam Phong học lén võ công của chùa Thiếu Lâm ra đi, nhưng phái Võ Đương tiếng tăm lại còn lừng lẫy hơn cả Thiếu Lâm, trong lòng lúc nào cũng hận hực. Y nghĩ rằng lần này Trương Tam Phong đến chùa Thiếu Lâm, chắc là vì vụ Trương Thúy Sơn mà đến báo thù. Huống chi hôm đó trước khi chết, Ân Tố Tố lại giả vờ nói cho Không Văn nghe tung tích của Tạ Tốn, cái kế “*Di Họa Giang Đông*” thật là độc ác. Trong hai năm qua, cứ vài ba ngày lại có một nhân sĩ võ lâm đến chùa Thiếu Lâm làm phiền, hoặc công khai tiến vào, hoặc len lén dòm dò, khi ngọt ngào cầu khẩn, kẻ hung hăng tra vấn, không lúc nào không có người đến hỏi thăm nơi chốn trú ẩn của Tạ Tốn.

Không Văn đã thề sống thề chết là quả thực không biết, nhưng hôm đó tại Tử Tiêu Cung trên núi Võ Đương, các môn phái trăm người như một ai ai cũng nhìn thấy Ân Tố Tố nói riêng cho Không Văn nghe, còn giả làm sao được? Dù Không Văn nói năng giải thích thế nào, người ngoài đời nào chịu nghe, cho nên tháng nào cũng có vài lần động võ. Người đến chùa chết hay bị thương cũng nhiều, còn cao thủ của Thiếu Lâm thương tổn cũng không phải là ít. Cứ suy cứu ra, tất cả cũng đều do cái mầm họa mà phái Võ Đương cấy vào.

²⁰ đệ tử bị đuổi khỏi môn hộ

Cái cảm tức của chùa từ trên xuống dưới trong hai năm qua, hôm nay muốn chiết nhục Trương Tam Phong một phen cho hả. Không Trí liền nói:

- Trương chân nhân đã tự nhận là học lén võ công từ chùa Thiếu Lâm mà ra, tiếc rằng lời nói đó không có ai ngoài nghe thấy, nếu không truyền ra ngoài cho cả giang hồ mọi người thì hay biết mấy.

Trương Tam Phong nói:

- Hoa sen hồng hoa sen trắng, võ học thiên hạ cũng một nhà mà thôi, nhưng hàng nghìn năm qua, lấy sở trường bổ túc sở đoản, còn chân chính nguồn gốc cũng không thể nào phân biệt được. Thiếu Lâm phái đã là lãnh tụ võ lâm rồi, trong mấy trăm năm ai cũng công nhận, bần đạo hôm nay lên núi, chính vì hâm mộ võ công quý phái, biết là không bằng, nên muốn cầu giáo chúng vị đại sư.

Cả bọn Không Văn, Không Trí nghe thấy câu “*nên muốn cầu giáo chúng vị đại sư*” lại tưởng đây là lời khiêu chiến, không khỏi ai nấy biến sắc, nghĩ thầm lão đạo sĩ này tu luyện đã đến trăm tuổi, võ công cao siêu không biết đâu mà lường, trên đời còn ai là địch thủ của ông ta nữa. Ông ta một mình lên đây, ắt phải có gì ghê gớm lắm nên không sợ hãi, chắc là trong hai năm qua luyện thành một môn võ công vô cùng lợi hại.

Trong nhất thời, ba nhà sư không ai dám trả lời. Sau cùng Không Tính mới nói:

- Lão đạo giỏi nhỉ, nếu ông muốn đấu võ với chúng tôi, Không Tính này không có sợ đâu. Trong chùa Thiếu Lâm có cả trăm, ngàn hòa thượng cùng xông lên, chưa chắc ông đã đánh đổ được Thiếu Lâm tự.

Tuy miệng ông ta nói “không sợ” nhưng trong lòng quả thật hãi lắm, nên vội lấy cái số đông “trăm, ngàn người cùng xông lên” để rào trước. Trương Tam Phong vội nói:

- Các vị đại sư đừng nên hiểu lầm, bần đạo nói đến cầu giáo, là thực lòng muốn xin chỉ điểm. Chỉ vì bần đạo tu tập Cửu Dương Chân Kinh do tiên sư truyền cho, bên trong còn nhiều chỗ nghi nan bất giải, không được đầy đủ. Chúng vị cao tăng chùa Thiếu Lâm tinh thâm võ học, nếu như có bụng chỉ giáo để cho Trương Tam Phong được nghe đạo lớn, thì cảm kích không biết chừng nào.

Nói xong ông đứng dậy vái một cái thật sâu. Những lời nói đó của Trương Tam Phong, quả thực ra ngoài dự liệu của chư tăng chùa Thiếu Lâm. Ông là người thần công đời nay không ai bì kịp,

khai tông sáng phái, tu luyện đã chín mươi năm, trong võ lâm hiện thời, thanh vọng đã lớn, thân phận lại cao, làm sao tưởng nổi việc hôm nay ông lên chùa Thiếu Lâm xin học thêm?

Không Văn vội vàng hoàn lễ, nói:

- Trương chân nhân đùa thế, chúng tôi hậu bối, nông cạn, đến việc xem của người, sửa của mình²¹ còn chưa xong, lấy đâu ra mà nói chuyện “*chỉ điểm*” cho người khác?

Trương Tam Phong biết rằng việc này nói ra kỳ quái, đối phương không tin lời mình, liền đem chuyện Trương Vô Kỵ bị trúng Huyền Minh thần chưởng ra sao, thân thể hàn độc không cách nào đẩy ra ngoài được, lại nói y là đứa con duy nhất của Trương Thúy Sơn, phải làm mọi cách để bảo tồn mạng sống, trước mắt ngoài việc học Cửu Dương thần công ra, không còn đường nào khác. Cũng vì lợi ích của chính phái Thiếu Lâm, ông cam nguyện đem sở học của bản môn Cửu Dương Chân Kinh toàn bộ nói cho chư tăng biết để hai bên tham ngộ bổ túc.

Không Văn nghe nói trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, trăm nghìn năm qua chưa một tăng tục đệ tử nào luyện được trên mười hai môn. Sở học của Trương chân nhân quán tuyệt cổ kim, thế nhưng những gì liệt vị tổ sư tể phái truyền lại quá nhiều, mười phần học một cũng đã khó khăn. Trương chân nhân nay lại đem một môn thần công trao đổi, thịnh tình đó chúng tôi rất cảm kích, nhưng đứng về bản phái mà nói, có được thêm cũng chỉ dư thừa.

Ông ngừng lại một chút, nói tiếp::

- Võ công của phái Võ Đang, nguyên thủy cũng từ Thiếu Lâm, hôm nay nếu hai bên giao hoán võ học, sau này trên giang hồ không hiểu chân tướng, chẳng nghĩ là phái Võ Đang tổ thuật Thiếu Lâm, lại nghĩ phái Thiếu Lâm nhờ Trương chân nhân mới được như thế. Tiểu tăng mang địa vị chưởng môn phái Thiếu Lâm, những lời đồn đãi như thế quả thực không thể chịu nổi.

Trương Tam Phong trong lòng than thầm: “Người thân danh chưởng môn của đệ nhất môn phái trong võ lâm, lại là một trong tứ đại thần tăng, vậy mà bo bo giữ cái tiếng môn hộ, bụng dạ nhỏ nhen như thế.” Thế nhưng đang lúc phải cầu người, không thể nói thẳng phải trái, chỉ nói:

²¹ nguyên tác dùng một câu cách ngôn 他山之石可以攻玉 “*tha sơn chi thạch, khả dĩ công ngọc*” (lấy hòn đá của núi người về đánh bóng hòn ngọc của mình) ý nói lợi dụng cái hay của người bổ khuyết cho cái khiếm khuyết của mình

- Ba vị là thần tăng đương thế, lòng dạ từ bi, mạng của đứa trẻ này chỉ trong sớm tối, mong quý vị nghĩ đến lòng từ bi cứu thế cứu nhân của Phật tổ, đáp ứng lời yêu cầu, bần đạo hết sức cảm kích cao nghĩa của quý vị.”

Thế nhưng ông nói đến rất cổ bồng hợm, ba nhà sư chùa Thiếu Lâm một mực từ chối. Sau cùng Không Văn nói:

- Không thể tuân mệnh được, xin đừng trách cứ.

Nói xong quay đầu lại nói với tăng nhân đứng kế bên:

- Người bảo Hương Tích Trù dọn một mâm cỗ chay thượng đẳng, đem lên đây đãi Trương chân nhân.

Nhà sư vâng lệnh chạy đi. Trương Tam Phong thần sắc buồn rầu, xoa tay:

- Nếu thế, lão đạo phen này thật quả mạo muội. Thịnh yến không dám nhận, xin thứ tội đã đến làm phiền, vậy xin từ biệt.

Ông đứng lên khom lưng hành lễ, nắm tay Vô Kỵ hai ông cháu lặng lẽ xuống núi.

CHƯƠNG 11
HỮU NỮ TRƯỜNG THIỆT LỢI NHƯ THƯƠNG

有女長舌利如槍

Đàn bà hồ đã mảy tay,

Miệng gươm lưỡi giáo rung cây gãy cành.



• 409 •

*

* *

Trương Tam Phong dắt Vô Kỵ xuống khỏi núi Thiếu Thất, nghĩ bụng tính mệnh của thằng nhỏ không kéo dài được lâu, cũng không còn cách nào để trị bệnh nên nói chuyện vui cho nó nghe để giải sầu. Hôm đó đến bờ sông Hán Thủy, hai ông cháu thuê thuyền qua sông. Đến giữa giòng, nước sông cuồn cuộn, chiếc đò ngang nhồi lên hụp xuống, trong lòng Trương Tam Phong cũng dao động chẳng khác gì ba đào.

Trương Vô Kỵ bỗng nói:

- Thái sư phụ, ông đừng quá lo, cháu chết rồi sẽ gặp lại cha mẹ cháu, như thế cũng thích.

Trương Tam Phong nói:

- Cháu đừng nói vậy, dù thế nào chẳng nữa, thái sư phụ cũng sẽ tìm cách cứu cháu được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cháu vẫn nghĩ rằng nếu như học được Cửu Dương thần công của phái Thiếu Lâm, cháu sẽ nói lại cho tam sư bá nghe, thế thì hay lắm.

Trương Tam Phong hỏi:

- Sao lại hay?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hi vọng là tam sư bá tu luyện võ công của cả hai phái Thiếu Lâm, Võ Dương có thể trị được chân tay khỏi tàn phế.

Trương Tam Phong thở dài:

- Du tam bá của cháu bị gân cốt ngoại thương, nội công có cao cường thế nào cũng không trị lành được.

Ông nghĩ thầm: “Thằng bé này biết mình không sống được, vậy mà lại không sợ chết, lại nghĩ đến việc trị cho Du Đại Nham khỏi tàn tật, tâm địa như thế thật đúng là bản sắc của kẻ hiệp

nghĩa chúng ta.” Đang định khen ngợi nó vài câu, bỗng nghe trên sông một giọng oang oang từ xa truyền đến:

- Mau dừng thuyền lại, giao đứa trẻ cho ta, phạt gia sẽ tha mạng cho, nếu không dừng trách ta vô tình.

Tiếng nói đó từ sóng truyền đến, lọt vào tai vẫn rõ ràng, hiển nhiên kẻ đó nội lực không phải là yếu. Trương Tam Phong cười thầm trong bụng: “Kẻ nào lớn mật, dám bảo ta để thằng bé lại?”

Ngẩng đầu lên ông thấy có hai chiếc thuyền đang chèo như bay từ xa tới, nhìn kỹ thấy trên một chiếc thuyền nhỏ có một đại hán râu xồm, hai tay hai mái chèo thật gấp, trong lòng thuyền còn hai đứa bé một nam một nữ. Đằng sau là một chiếc thuyền khá lớn, trong thuyền có bốn phiên tăng đứng đó, lại thêm bảy tám võ quan Mông Cổ. Bọn võ quan cầm những ván gỗ làm giầm chèo phụ. Gã râu xồm rất khỏe, mỗi lần quạt mái chèo, chiếc thuyền nhỏ vọt lên cả trượng, thế nhưng đằng sau người nhiều thế mạnh, hai chiếc thuyền mỗi lúc một xích lại gần nhau hơn. Chẳng bao lâu, bọn võ quan và phiên tăng lấp tên vào cung hướng về phía đại hán nọ bắn tới, tiếng tên bay nghe vèo vèo.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Thì ra bọn họ bảo gã râu xồm này để đứa bé lại.” Ông bình sinh ghét nhất quan binh Mông Cổ tàn sát người Hán, thấy vậy liền định bụng ra tay cứu giúp. Đại hán nọ tay trái chèo thuyền, tay phải giơ mái giầm gạt những mũi tên bắn tới, thủ pháp thật là nhanh nhẹn. Trương Tam Phong khen thầm: “Người này võ công không phải tầm thường, quả là kẻ anh hùng lâm nạn, làm sao ta có thể ngồi nhìn mà không cứu?” Ông quay đầu nói với người lái đó:

- Thuyền gia, chặn họ lại.

Người chủ thuyền thấy tên bay như mưa, đã sợ mất cả hồn vía, tay chân luống cuống, đang lo chạy không kịp, làm sao lại dám tiến lên ngăn họ. Y run run đáp:

- Lão ... lão đạo gia có nói đùa không đấy?

Trương Tam Phong thấy tình thế khẩn cấp, cướp lấy sào chống, đẩy mạnh mấy cái xuồng nước, chiếc thuyền liền quay ngang, vọt ra chặn hai chiếc thuyền kia. Bỗng nghe “A” một tiếng thảm khốc, đứa con trai trên chiếc thuyền nhỏ bị trúng một mũi tên. Gã râu xồm thất kinh, cúi xuống xem xét, đầu vai và lưng lập tức trúng mấy mũi tên, mái chèo trong tay cầm không vững, rơi tõm xuống sông, chiếc thuyền liền ngừng lại. Thuyền lớn phía sau lập tức vọt lên, bảy tám tên quan quân Mông Cổ và phiên tăng liền nhảy lên trên thuyền nhỏ.

Gã râu xồm tuy vậy vẫn bất khuất, tay nắm chân đá, hết sức chống cự. Trương Tam Phong kêu lớn:

- Thát tử dừng tay, chớ có hành hung giết người.

Ông vội vã chèo thêm vài cái nữa cho thuyền tới gần hơn, nhún mình một cái, hai tay áo phiêu phiêu, từ trên không nhẹ nhàng đáp xuống chiếc thuyền nhỏ. Hai tên quan binh Mông Cổ nhắm vào ông bắn tới Trương Tam Phong vẫy tay áo hất hai mũi tên ra ngoài. Chân ông vừa chạm thuyền, chưởng trái liền đánh ra, lập tức hai tên phiên tăng bị văng ra xa hơn một trượng, bồm bồm hai tiếng, rơi thẳng xuống sông. Bọn võ quan thấy ông như thiên tướng từ trời bay xuống, vừa ra tay đã đánh hai tên phiên tăng cao cường nhất bay đi, không khỏi kinh hãi. Tên võ quan thủ lĩnh quát lớn:

- Lão đạo khùng kia, ngươi làm gì thế?

Trương Tam Phong mắng lại:

- Bọn Thát tử chó má, chỉ giỏi hành hung tác ác, tàn hại lương dân, có cút đi không nào?

Tên võ quan kia đáp:

- Ngươi biết tên này là ai không? Y là dư đảng của phản tặc ma giáo ở Viên Châu, cả thiên hạ ai ai cũng muốn tróc nã khâm phạm.

Trương Tam Phong nghe thấy “*phản tặc ma giáo ở Viên Châu*”, giật mình kinh hãi, nghĩ thầm: “Không lẽ y là thuộc hạ của Chu Tử Vượng?”¹, quay đầu lại hỏi đại hán râu xồm:

- Y nói có đúng không?

Người râu xồm toàn thân máu me, tay trái ôm đứa con trai, hổ nhãn rưng rưng, nói:

- Tiểu chúa công ... tiểu chúa công bị chúng nó bắn chết rồi.

Câu đó vô hình trung thừa nhận thân phận của mình. Trương Tam Phong trong lòng lại càng kinh khủng hơn, hỏi:

- Phải chăng đây là lang quân của Chu Tử Vượng?

Đại hán trả lời:

¹ (? – 1338) khởi nghĩa ở Giang Tây năm Chí Nguyên thứ 4 đời Nguyên Thuận Đế (1338) có Bàn Oánh Ngọc của Bạch Liên Giáo theo phò tá, đồng đảng lên tới hơn 5000 người, xưng là Chu Vương sau bị bắt và bị giết. (xem thêm Cuộc Khởi Nghĩa Lật Đổ Triều Nguyên của Nguyễn Duy Chính)

- Đúng thế, tiểu nhân phụ lòng ủy thác rồi, cái mạng nhỏ này cũng không muốn sống nữa.

Y nhẹ nhàng đặt cái xác đứa bé xuống, xông vào viên quan kia. Thế nhưng y vốn đã bị thương, trên vai trên lưng hai mũi tên còn cắm vào, đầu tên lại có tẩm thuốc độc, vừa nhảy lên đã kêu một tiếng "Ồi" rồi ngã lặn ra sàn thuyền. Cô bé gái kia thì ôm một xác chết đàn ông ở trong khoang, khóc lớn:

- Cha ơi, cha ơi.

Trương Tam Phong nhìn trang phục người đó, hiển nhiên là người chủ thuyền. Ông nghĩ thầm: "Nếu mình biết là nhân vật trong ma giáo, chuyện không đâu này mình đã không nhúng tay vào. Thế nhưng mình đã ra tay thì không thể nửa chừng rồi bỏ được." Ông quay qua nói với tên võ quan:

- Đứa trẻ này đã chết, còn người kia đã trúng độc tiễn, trong chốc lát cũng sẽ chết theo, các người đã lập công rồi, thôi đi nơi khác.

Tên võ quan nói:

- Không được, phải chặt hai cái thủ cấp đó mới xong.

Trương Tam Phong nói:

- Sao ngươi lại quá quắt đến thế?

Gã võ quan hỏi lại:

- Lão đạo là ai? Có gì lại nhúng tay vào việc này?

Trương Tam Phong mỉm cười, nói:

- Ngươi hỏi ta làm gì? Việc thiên hạ thì người trong thiên hạ ai chẳng làm được.

Tên võ qua đưa mắt, nói:

- Đạo trưởng đạo hiệu là chi? Xuất gia ở đạo quan nào?

Trương Tam Phong chưa kịp trả lời, hai tên quan quân Mông Cổ đột nhiên vung trường đao, nhắm vai ông chém xuống. Thế hai lưỡi đao đó xuống thật nhanh, trong chiếc thuyền nhỏ cách nhau lại gần không cách gì có thể tránh được.

Trương Tam Phong nghiêng người, ông vốn dĩ quay mặt về phía đầu thuyền, ông chỉ xoay nhẹ, mặt quay sang phía trái, hai lưỡi đao liền chém vào khoảng không. Hai chưởng ông vung lên, đẩy luôn vào lưng của hai tên đó, quát:

- Cút đi.

Chưởng lực nhả ra, hai tên võ quan bay lên, nghe bình bình hai tiếng, rơi trúng ngay cái thuyền bọn chúng vừa đi. Mấy chục năm nay ông không cùng ai động thủ quá chiêu, lúc này ra tay quả là dùng dao mổ trâu để giết gà nhưng vẫn nhanh nhẹn như thường. Gã võ quan đầu lãnh kia há hốc mồm, lập cập nói:

- Người ... người ... người ... có phải là ... là ...

Trương Tam Phong tay áo vũ động, quát lớn:

- Lão đạo trước nay chỉ chuyên giết Thát tử thôi.

Các võ quan và phiên tăng chỉ thấy gió thổi ập vào mặt, ai nấy đều khó thở. Khi Trương Tam Phong ngừng tay, mọi người mặt trắng bệch, đều cùng la hoảng, tranh nhau chạy về thuyền lớn, cứu mấy phiên tăng rơi dưới nước rồi vội vã chèo đi.

Trương Tam Phong lấy trong bọc ra đờn được, nhét vào mồm đại hán râu xồm, chèo chiếc thuyền nhỏ đến chiếc đờ ngang, định đỡ y qua, nào ngờ đại hán đó tính tình thật cứng cỏi, một tay ôm xác đứa con trai, một tay ôm đứa con gái, nhẹ nhàng nhảy qua thuyền bên kia. Trương Tam Phong thầm gật đầu: “Người này đã bị thương nặng, vậy mà vẫn trung với ấu chúa như thế, quả thực là một hảo hán tử khí khái. Tuy lần này ta lỡ tay cứu y, nhưng người như thế ra tay cũng đáng.” Ông qua trở lại chiếc đờ ngang, giúp đại hán nọ nhỏ những mũi tên độc ra, bôi thuốc trị thương. Đứa con gái nhìn xác cha theo chiếc thuyền trôi đi, chỉ còn nước ngồi khóc. Gã râu xồm nói:

- Bọn cầu quan thật là tàn ác, vừa lên thuyền là bắn chết ngay thuyền phu, nếu lão đạo gia không cứu kịp, đứa con gái nhà thuyền chài kia chắc cũng bị chúng giết chết.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Hiện thời Vô Kỵ không đi lại được, hán tử này lại là khâm phạm, nếu vào nghỉ trong khách điểm tại Lão Hà Khẩu ta phải chiếu cố cho cả hai người, e chẳng chu toàn được.” Ông lấy ra ba lượng bạc giao cho người lái thuyền, nói:

- Chú lái đờ ơi, phiền chú thuận theo dòng đi về hướng đông, qua Tiên Nhân Độ cho chúng tôi lên Thái Bình điểm nghỉ ngơi.

Người lái đò thấy ông đánh bọn quan binh Mông Cổ một trận toại bờ hoa lá, vốn đã vạn phần kính sợ, hoảng chi lại được thưởng nhiều tiền như thế, lập tức luôn mồm vâng dạ, bẻ lái thuyền qua hướng đông.

Đại hán đó ở tại sàn thuyền khấu đầu nói:

- Lão đạo gia cứu mạng cho tiểu nhân, Thường Ngô Xuân này xin rập đầu bái tạ.

Trương Tam Phong đưa tay đỡ dậy, nói:

- Thường anh hùng không cần phải dùng đại lễ.

Vừa nắm tay y, thấy bàn tay lạnh như băng, hơi kinh hoảng, vội hỏi:

- Phải chăng Thường anh hùng đã bị nội thương?

Thường Ngô Xuân nói:

- Tiểu nhân từ Tín Dương hộ tống tiểu chủ xuôi Nam, giữa đường bốn lần tiếp chiến với bọn ưng trảo của Thát Đát đuổi theo, trên ngực và sau lưng bị một phiến tảng đánh trúng hai chưởng.

Trương Tam Phong cầm cổ tay, thấy mạch nhảy rất yếu, vội cởi áo y ra để xem vết thương, lại càng kinh hãi, thấy chỗ trúng chưởng sưng vù lên cả tắc, không phải là nhẹ, giá như người khác chắc không chịu nổi. Người này chạy trốn hàng ngàn dặm, lại còn phải chống trả cường địch, quả là anh hùng. Thấy vậy ông liền khuyên y đừng nói năng nhiều, chỉ ở trong khoang tĩnh dưỡng.

Cô bé gái tuổi chừng lên mười, quần áo cũ kỹ, hai chân không mang giày dép, tuy con nhà thuyền chài nghèo khổ, nhưng mặt mày xinh xắn, thể nào sau này cũng thành một mỹ nhân, chỉ ngồi sụt sùi gạt nước mắt. Trương Tam Phong thấy cô bé đáng thương, hỏi:

- Cô nương, tên cô là gì?

Cô gái đáp:

- Cháu họ Chu, tên là Chu Chỉ Nhược.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Con nhà thuyền chài mà sao đặt tên thật hay” nên hỏi tiếp:

- Thế nhà cháu ở đâu? Trong nhà còn những ai? Để ta gọi đò đưa cháu về.

Chu Chỉ Nhược gạt lệ đáp:

- Chỉ có hai cha con cháu sống với nhau trên thuyền thôi ... chứ không có ai khác.

Trương Tam Phong ớ một tiếng, nghĩ thầm: “Cô gái này nhà tan người mất, lại bé bỏng quá, làm thế nào bây giờ đây?”

Thường Ngô Xuân nói:

- Lão đạo gia võ công cao cường, từ xưa tới nay, tiểu nhân chưa thấy ai như thế bao giờ, xin vô phép hỏi pháp hiệu của ngài là gì?

Trương Tam Phong cười:

- Lão là Trương Tam Phong.

Thường Ngô Xuân “A!” lên một tiếng, vội nhóm dậy, lớn tiếng:

- Hóa ra lão đạo gia là Trương Chân Nhân của núi Võ Đương, thảo nào thần công cái thế, Thường Ngô Xuân hôm nay may mắn được gặp tiên trưởng.

Trương Tam Phong mỉm cười:

- Lão đạo bắt quá sống hơn vài năm, có gì là tiên với lại không tiên. Xin Thường anh hùng mau nằm xuống, đừng làm động đến vết thương.

Ông thấy Thường Ngô Xuân khảng khái hào sảng, ăn nói ào ào, cảm thấy mến y vô cùng, nhưng nghĩ đến y là người trong ma giáo, nên không muốn nói chuyện nhiều, liền nhạt nhẽo:

- Người bị thương không phải là nhẹ, chớ nên nói nhiều.

Trương Tam Phong tính tình khoáng đạt, đối với chính tà hai đường, vốn không quá thiên kiến.

Trước đây ông đã từng nói với Trương Thúc Sơn:

- Hai chữ chính tà, thật khó phân biệt. Đệ tử trong chính phái mà có tâm thuật bất chính, thì cũng là tà đồ; còn trong tà phái có người nhất tâm hướng thiện, thì cũng là chính nhân quân tử.

Lại còn nói giáo chủ Thiên Ưng giáo là Ân Thiên Chính tuy tính tình nóng nảy, hành sự khác người, nhưng cũng là kẻ quang minh lỗi lạc, có thể kết làm bạn được. Thế nhưng từ khi Trương Thúc Sơn tự vẫn mà chết, ông thương đưa học trò yêu, đối với Thiên Ưng giáo hết sức căm giận, tự nhủ đệ tử thứ ba Du Đại Nham cả đời tàn phế, đệ tử thứ năm Trương Thúc Sơn thân tử danh liệt, cũng do Thiên Ưng giáo mà ra. Tuy nén lòng không đi kiểm Ân Thiên Chính hỏi tội phục thù, nhưng dù bụng dạ có rộng rãi đến đâu, hai chữ “tà ma” càng lúc càng thấy ghét bỏ.

Kẻ tên gọi Chu Tử Vượng kia chính là đại đệ tử của Di Lạc Tông trong Minh giáo, năm trước khởi sự tại Viên Châu đất Giang Tây, tự lập làm đế, lấy quốc hiệu là Chu, chẳng bao lâu bị quân Nguyên tiêu diệt, còn Chu Tử Vượng bị bắt chém đầu. Di Lạc Tông và Thiên Ưng giáo tuy không cùng một phái nhưng đều là chi lưu của Minh giáo, có liên hệ với nhau rất sâu xa. Khi Chu Tử Vượng khởi sự, Ân Thiên Chính có thanh viện² tại Triết Giang. Trương Tam Phong hôm nay cứu Thường Ngô Xuân, chỉ vì nhất thời lòng hiệp nghĩa khích động, và lúc đầu cũng không biết y thuộc Minh giáo, nên không lấy gì hợp với bản nguyện.

Canh hai đêm đó thuyền đến Thái Bình điểm. Trương Tam Phong bảo thuyền phu rời thị trấn đến một cái bến ở xa. Người lái đò lên chợ mua đồ ăn, nấu cơm, bày trên thuyền nào thịt gà,

² Lên tiếng ủng hộ

thịt heo, cá, rau cả thầy đến bốn bát lớn. Trương Tam Phong bảo Thường Ngô Xuân và Chu Chỉ Nhược ăn trước, còn tự mình đút cho Trương Vô Kỵ ăn. Thường Ngô Xuân hỏi nguyên do, Trương Tam Phong nói là y bị hàn độc xâm nhập tạng phủ, đã điếm huyết đạo các nơi, tạm thời chưa nguy đến tính mệnh. Trương Vô Kỵ tủi thân, nghẹn ngào không nuốt nổi miếng cơm xuống họng. Trương Tam Phong lại gặng đút nữa, y lắc đầu, không chịu ăn.

Chu Chỉ Nhược đón lấy chén cơm trong tay Trương Tam Phong, nói:

- Đạo trưởng ăn trước đi, để cháu bón cơm cho vị tiểu tướng công này.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta no rồi, không muốn ăn nữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Tiểu tướng công, nếu anh không ăn, lão đạo trưởng trong lòng không vui, ăn cơm không nổi, chẳng hóa ra cũng bị đói ư?

Trương Vô Kỵ nghĩ cô ta nói quả không sai, nên khi Chu Chỉ Nhược đưa cơm tới miệng vội há mồm ăn. Chu Chỉ Nhược gỡ hết xương cá, xương gà, mỗi miếng cơm lại rưới thêm tí nước thịt, Trương Vô Kỵ ăn thấy thật ngon miệng, hết cả một bát lớn.

Trương Tam Phong trong lòng thấy an ủi, nghĩ thầm: "Vô Kỵ số khổ, từ bé cha mẹ chết sớm, lại bị bệnh nặng. Nếu được người con gái có ý tứ thế này chăm sóc quả thật là hay."

Thường Ngô Xuân không đụng tới thịt cá, chỉ ăn sạch bát rau, tuy đang trọng thương, nhưng cũng ăn hết bốn bát cơm trắng. Trương Tam Phong không kiên thịt, thấy y ăn uống thật hào sảng, nên khuyên y ăn tí thị gà. Thường Ngô Xuân nói:

- Trương chân nhân, tiểu nhân thờ Bồ Tát nên không ăn mặn.

Trương Tam Phong "A" một tiếng:

- Ồ lão đạo quên.

Lúc đó mới nhớ là người trong ma giáo qui củ rất nghiêm, không ăn mặn, từ đời Đường tới giờ, đều thế cả. Cuối thời Bắc Tống, đại thủ lĩnh của Minh giáo là Phương Lạp khởi sự tại Triết Đông, đương thời quan cũng như dân gọi họ là "đạo ăn chay thờ ma." Ăn chay và phụng thờ ma vương là hai qui luật lớn của ma giáo, đã truyền từ mấy trăm năm nay. Đời nhà Tống, quan phủ chém giết ma giáo rất ngặt, người trong võ lâm cũng coi họ chẳng ra gì, vì thế giáo đồ hành sự cực kỳ ẩn bí, tuy ăn chay nhưng đối với người ngoài phải giả xưng là thờ Phật, bái Bồ Tát, không dám tiết lộ thân phận của mình.

Thường Ngô Xuân nói:

- Trương chân nhân, ngài có ơn cứu mệnh đối với tôi, lại đã biết rõ lai lịch rồi, nên không dám dấu diếm. Tiểu nhân là người trong Minh giáo, phụng sự Minh tôn. Triều đình quan phủ đối với chúng tôi mười phần căm ghét, người hiệp nghĩa trong các danh môn chính phái cũng coi nhẹ chúng tôi, thậm chí đến bọn đốt nhà cướp của, giết người không gớm tay trong hắc đạo cũng

gọi chúng tôi là yêu ma quỷ quái. Lão nhân gia đã biết rõ lai lịch của chúng tôi mà vẫn ra tay tương cứu, cái ân đức đó, quả thực tôi không biết lấy gì báo đáp.

Trương Tam Phong cũng đã từng nghe qua về lai lịch của ma giáo, biết ma giáo phụng thờ đại ma vương tên là Ma Ni, người trong tôn giáo gọi là Minh Tôn. Tôn giáo này đến trung thổ từ đời Nguyên Hòa, Hiến Tông nhà Đường, khi đó gọi là Ma Ni giáo lại còn gọi là Đại Vân Quang Minh giáo, giáo đồ tự xưng Minh giáo nhưng người ngoài gọi họ là Ma giáo³. Ông trầm ngâm giây lát, nói:

- Thường anh hùng ...

Thường Ngô Xuân vội nói:

- Lão đạo gia, ngài đừng gọi anh hùng, hào kiệt gì, cứ gọi trống không Ngô Xuân là được rồi.

Trương Tam Phong nói:

- Được rồi, Ngô Xuân, năm nay anh bao nhiêu tuổi?

Thường Ngô Xuân đáp:

- Cháu vừa đúng hai mươi.

Trương Tam Phong hỏi như thế vì thấy y tuy mặt đầy râu ria, nhưng ăn nói cử chỉ xem chừng còn trẻ lắm, nghe xong gật đầu:

- Anh như thế cũng chỉ mới lớn, tuy đầu nhập ma giáo, nhưng sa chân chưa sâu, nếu biết sớm quay đầu lại thì cũng chưa muộn. Ta có một câu muốn khuyên anh, anh nghe cũng đừng giận.

Thường Ngô Xuân nói:

- Lão đạo gia dạy bảo, tiểu nhân làm sao dám giận.

Trương Tam Phong nói:

- Tốt lắm, ta khuyên anh hôm nay thay lòng đổi dạ, bỏ tà giáo đi. Nếu anh không hiềm phái Võ Dương bản lĩnh kém cỏi, lão đạo sẽ bảo đại đồ nhi Tống Viễn Kiêu thu anh làm đệ tử. Sau này anh hành tẩu giang hồ, hiên ngang oai phong, không ai dám coi thường anh cả.

Tống Viễn Kiêu đứng đầu bảy đệ tử, danh chấn thiên hạ, những người tầm thường trong võ lâm được gặp một lần cũng không phải dễ. Võ Dương chư hiệp đến những năm gần đây mới bắt đầu thu đồ đệ nhưng tuyển chọn thật nghiêm, nếu không phải người có căn cốt tư chất, phẩm hạnh tính tình đều tốt, thì không thể nào được nhận vào làm môn hạ phái Võ Dương. Thường Ngô Xuân xuất thân ma giáo, người thường nghe tới đã nhú mày, vậy mà được Trương Tam Phong biệt đãi, muốn y đầu nhập môn hạ Tống Viễn Kiêu, cứ như người trong võ học thì thật là một phúc duyên cực kỳ khó gặp trên đời.

Nào ngờ Thường Ngô Xuân khảng khái nói:

³ Xem thêm Minh giáo, khảo luận của Nguyễn Duy Chính

- Tiểu nhân được Trương chân nhân coi trọng, thực cảm kích không để đâu cho hết. Thế nhưng tiểu nhân đã thuộc Minh giáo rồi, suốt đời không thể nào bội giáo được.

Trương Tam Phong lại khuyên thêm mấy câu nữa, Thường Ngô Xuân kiên quyết không nghe.

Trương Tam Phong thấy y chấp mê không tỉnh ngộ, chỉ còn nước lắc đầu thở dài, nói:

- Còn tiểu cô nương này ...

Thường Ngô Xuân nói:

- Lão đạo trưởng không lo, cha cô này vì tôi mà chết, tiểu nhân sẽ tìm cách chiếu liệu cho.

Trương Tam Phong nói:

- Được rồi, nhưng anh không được để cho nó gia nhập quý giáo đâu nhé.

Thường Ngô Xuân đáp:

- Không biết chúng tôi có làm tội ác gì lớn lao mà ai ai đều khinh thị, coi người trong Minh giáo như rắn độc, thú dữ. Vâng, đạo trưởng đã dặn như thế, tiểu nhân xin tuân mệnh.

Trương Tam Phong ôm Vô Kỵ vào lòng, nói:

- Nếu thế thì mình từ biệt nhau nơi đây.

Ông không muốn dây dưa với người trong ma giáo, nên bốn chữ “sau này gặp lại” không nói ra.

Thường Ngô Xuân lại bái tạ một lần nữa. Chu Chỉ Nhược nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu tướng công, tướng công mỗi ngày nhớ ăn cho no, để lão đạo gia khỏi lo lắng.

Trương Vô Kỵ nước mắt tuôn tràn, nghẹn ngào nói:

- Đa tạ cô có lòng tốt, thế nhưng ... thế nhưng ta cũng chẳng còn bao nhiêu ngày để ăn đâu.

Trương Tam Phong lòng buồn bã, lấy tay áo, chùi nước mắt trên má Vô Kỵ. Chu Chỉ Nhược kinh hãi hỏi lại:

- Sao thế? Ngươi ... ngươi ...

Trương Tam Phong nói:

- Tiểu cô nương, lòng dạ cô thật tốt, chỉ mong sau này cô đi theo con đường chính đáng, nhất quyết đừng rơi vào vòng tà ma.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Vâng, thế còn vị tiểu tướng công này nói là chẳng còn bao nhiêu ngày để ăn là sao?

Trương Tam Phong lặng lẽ không trả lời. Thường Ngô Xuân nói:

- Trương chân nhân, lão nhân gia công lực thâm hậu, thần thông quảng đại, vị tiểu gia này trúng độc dĩ nhiên không phải nhẹ, có thể hóa giải được chăng?

Trương Tam Phong đáp:

- Được chứ.

Thế nhưng tay trái ông thõng bên dưới xua xua mấy cái, ý muốn nói là mặc dù bệnh tình y coi như vô phương nhưng không muốn cho Vô Kỵ biết. Thường Ngô Xuân thấy ông xua tay, giạt mình kinh hoảng, nói:

- Tiểu nhân bị nội thương nặng, đang định đi nhờ một vị thần y chữa cho, sao không cho vị tiểu gia này đi luôn thế?

Trương Tam Phong lắc đầu đáp:

- Hàn độc đã chạy khắp tạng phủ, thuốc men tầm thường chữa không khỏi được đâu, chỉ còn ... chỉ còn từ từ hóa giải thôi.

Thường Ngô Xuân nói:

- Thế nhưng vị thần y này quả có năng lực cải tử hoàn sinh.

Trương Tam Phong sửng người, chợt nghĩ ra bèn hỏi:

- Người có phải định nói tới “Điệp Cốc Y Tiên” chẳng?

Thường Ngô Xuân đáp:

- Chính ông ta, thì ra lão đạo trưởng cũng đã nghe tới tên Hồ sư bá của tiểu nhân.

Trương Tam Phong trù trù, nghĩ thầm: “Ta đã nghe gã Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngư này tuy y đạo cực kỳ cao minh, nhưng lại là người trong ma giáo, xưa nay võ lâm nhân sĩ không ai muốn nói tới. Huống chi tính tình y lại hết sức quái dị, chỉ cần là người trong ma giáo y sẽ tận lực cứu chữa, không lấy một đồng, còn người ngoài cầu y, dù cả vạn lượng vào chõng trước mặt y cũng không đoái hoài đến, thành thử còn một cái ngoại hiệu “*Kiến Tử Bất Cứu*.” Nếu quả là người đó thì đành để Vô Kỵ hàn độc phát tác mà chết còn hơn để y rơi vào vòng ma giáo.”

Thường Ngô Xuân thấy ông nhíu mày suy nghĩ, hiểu rõ tâm ý của Trương Tam Phong liền nói:

- Trương chân nhân, Hồ sư bá tuy trước nay không chữa bệnh cho người ngoại đạo, nhưng tiểu nhân được lão đạo trưởng cứu, đại ân thâm trọng, Hồ sư bá không thể không phá lệ. Nếu ông ấy không chịu ra tay thì tiểu nhân nhất định không để yên.

Trương Tam Phong nói:

- Vị Hồ tiên sinh đó y thuật như thần, ta cũng đã từng nghe tiếng. Có điều hàn độc trong thân thể Vô Kỵ, không phải tầm thường ...

Thường Ngô Xuân lớn tiếng nói:

- Vị tiểu gia này nếu như cùng lắm trị không xong, thì đằng nào cũng chết, còn có gì mà phải lo?

Y tính tình sảng trực, bụng nghĩ sao liền nói ra không kiêng dè gì cả. Trương Tam Phong nghe nói “thì đằng nào cũng chết”, trong lòng chấn động nghĩ thầm: “Tên này ăn nói lỗ mãng nhưng quả không sai, xem ra Vô Kỵ chỉ còn sống được độ một tháng nữa thôi, thôi thì đành đánh liều cầu may vậy.” Ông trước nay giao thiệp với ai luôn luôn hết lòng hết dạ, coi ai cũng như mình không nghi ngại, Thường Ngô Xuân này quả là người trọng nghĩa, thế nhưng Vô Kỵ là giọt máu

duy nhất của đũa học trò yêu, nay bảo ông giao vào tay một đệ tử ma giáo, tà ác nổi danh, làm sao có thể yên tâm, thành ra nhất thời không sao quyết định được.

Thường Ngô Xuân nói:

- Trương chân nhân không muốn đến gặp Hồ sư bá, điều đó cháu cũng hiểu rồi. Trước nay chính tà hai bên không đứng chung, Trương chân nhân là đại tông sư đương thời, lẽ nào đi cầu tà ma ngoại đạo? Hồ sư bá tính tính cổ quái, gặp Trương chân nhân ăn nói vô lễ, hai bên lại gây chuyện không chừng. Vị Trương huynh đệ này tốt hơn do cháu đưa tới, nhưng chắc Trương chân nhân không an lòng. Thôi thì thế này, cháu đưa Trương huynh đệ tới nhờ Hồ sư bá xin ông ấy từ từ cứu chữa, sau đó cháu sẽ lên núi Võ Đương làm con tin. Trương huynh đệ nếu như có gì, Trương chân nhân cứ một chưởng đánh cháu chết là xong.

Trương Tam Phong không khỏi bật cười, nghĩ thầm nếu như Trương Vô Kỵ có gì sơ sẩy, ta đánh người chết để làm chi? Nếu người không lên núi Võ Đương thì ta biết đi đâu mà tìm? Thế nhưng trước mắt Vô Kỵ hàn độc đã đi vào gan phổi rồi, quả đúng là "đằng nào cũng chết", ở lúc sinh tử này đành phải quyết định dứt khoát, bèn nói:

- Thế thì đành gửi anh vậy. Thế nhưng phải nói trước, Hồ tiên sinh không được ép Vô Kỵ nhập giáo, phái Võ Đương chúng tôi cũng không chịu ơn quý giáo đâu.

Ông biết ma giáo hành sự nguy bí, nếu như dính dấp với họ, họ sẽ luẩn quẩn với mình hoài, không biết hậu họa đến chừng nào, Trương Thúy Sơn đã thân bại danh liệt, thật là rành rành ra đấy. Thường Ngô Xuân ngang nhiên đáp:

- Trương chân nhân coi Minh giáo chúng tôi chẳng ra gì cả, nhưng thôi cứ theo đúng lời dạy bảo là xong.

Trương Tam Phong nói:

- Anh thay ta chăm sóc cho Vô Kỵ, nếu như âm độc trong thân thể trừ được, thì anh dẫn nó lên núi Võ Đương. Còn việc anh lên núi làm con tin, cái đó không cần thiết.

Thường Ngô Xuân đáp:

- Tiểu nhân xin hết sức cố gắng.

Trương Tam Phong nói:

- Còn tiểu cô nương này, ta dẫn lên núi Võ Đương, sẽ thu xếp lo liệu sau.

Thường Ngô Xuân lên bờ dùng tay đào một cái hố dưới một gốc cây to, đem Chu công tử lột hết quần áo rồi mới đem chôn, quì trước phần mộ lạy mấy lạy. Thì ra qui củ của Minh giáo là "khỏa táng", khi sinh ra không một mảnh vải che thân, thì khi chết đem chôn cũng không mặc quần áo. Trương Tam Phong không hiểu lý do, chỉ nghĩ thầm bọn người này làm gì cũng tà môn thần bí.

Sáng hôm sau, Trương Tam Phong dắt Chu Chỉ Nhược, chia tay cùng Trương Vô Kỵ và Thường Ngô Xuân. Trương Vô Kỵ từ khi cha mẹ chết đến giờ, coi Trương Tam Phong như ông nội, bây giờ bất ngờ phải xa, không khỏi nước mắt rờn rờn. Trương Tam Phong ôn tồn nói:

- Vô Kỵ, khi nào cháu khỏi bệnh rồi, Thường đại ca sẽ đưa cháu về núi Võ Đương. Cháu ngoan, chỉ xa ông vài tháng, không có gì phải buồn.

Trương Vô Kỵ chân tay không cử động được nhưng nước mắt không ngừng chảy dài trên má. Chu Chỉ Nhược trở lại thuyền, lấy trong bọc ra một cái khăn tay, lau nước mắt cho nó, mỉm cười rồi nhét chiếc khăn vào trong túi Vô Kỵ, sau đó mới lên bờ.

Trương Vô Kỵ nhìn theo thái sư phụ cùng Chu Chỉ Nhược đi về hướng tây, thấy cô gái không ngớt quay đầu giơ tay vẫy nó, mãi đến khi đi khuất sau một hàng dương liễu mới thôi. Lúc này thằng bé thấy mình thể lượng lẻ bóng, đau khổ vô chừng, không nhịn nổi khóc òa lên. Thường Ngô Xuân nhíu mày hỏi:

- Trương huynh đệ, năm nay chú bao nhiêu tuổi?

Trương Vô Kỵ nghẹn ngào đáp:

- Mười hai tuổi.

Thường Ngô Xuân nói:

- Hay nhỉ, mười hai tuổi rồi, đâu có còn bé bỏng gì nữa, vậy mà khóc hu hu, không biết xấu. Hồi ta mười hai tuổi, bị đánh không biết mấy trăm lần, nhưng không bao giờ phải chảy nước mắt cả. Nam tử hán đại trượng phu, máu chảy thì được, nước mắt chảy thì không. Nếu chú mày còn thút thít không nín, ta sẽ cho chú mày mấy cái tát.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi không muốn rời xa thái sư phụ nên tôi khóc, còn ai đánh tôi tôi không khóc đâu. Anh muốn đánh tôi cứ việc đánh, hôm nay anh đánh tôi một quyền, ngày sau tôi đánh lại anh mười quyền.

Thường Ngô Xuân ngạc nhiên, cười ha hả, nói:

- Hảo huynh đệ, hảo huynh đệ, thế mới là một nam tử có cốt khí chứ. Chú mày ghê gớm như thế, làm sao ta dám đánh chú mày.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi cử động còn không được, tại sao đại ca không dám đánh tôi?

Thường Ngô Xuân cười đáp:

- Hôm nay ta đánh chú mày, sau này chú mày theo học thái sư phụ võ công, thần quyền của phái Võ Đương, làm sao ta chịu mỗi mười cú đấm.

Trương Vô Kỵ nghe vậy cũng bật cười, thấy vị Thường đại ca này tuy tướng mạo hung dữ nhưng không phải là người xấu. Thường Ngô Xuân thuê giang thuyền đi xuống Hán Khẩu, đến Hán Khẩu đổi qua thuyền lớn đi theo Trường giang xuôi về hướng đông. Nơi Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu ẩn cư là Hồ Điệp Cốc⁴, ở tại bên cạnh hồ Nữ Sơn, thuộc Hoàn Bắc⁵.

⁴ Thung lũng có nhiều bướm

Trường giang từ Hán Khẩu đến Cửu Giang, chảy theo hướng đông nam, qua Cửu Giang rồi mới bẻ theo hướng đông bắc đi vào cảnh giới đất Hoàn. Hai năm trước, Trương Vô Kỵ từng đi thuyền ngược lên hướng bắc, nhưng lúc đó có cha mẹ cùng đi, lại có nhị bá Du Liên Châu đồng hành, đường đi biết bao nhiêu thích thú. Hôm nay cha mẹ đều đã mất cả rồi, còn mình sống dở chết dở theo Thường Ngô Xuân đi chữa bệnh, sương khổ hai đàng, thật cách nhau một trời một vực. Thế nhưng y sợ Thường Ngô Xuân nổi cáu, tuy trong lòng đau buồn nhưng không dám chảy nước mắt. Lúc đó trên thân thể y những huyết đạo Trương Tam Phong điểm đã tự động giải khai rồi, mỗi khi hàn độc phát tác đau đớn chịu không nổi, y chỉ còn cách nghiêng răng cố chịu, đến nỗi môi trên môi dưới đầy vết răng, mà âm hàn xâm nhập mỗi ngày mỗi nặng thêm.

Khi đến Qua Phụ ở hạ du Tập Khánh, Thường Ngô Xuân bỏ thuyền lên bờ, mượn một cỗ xe lớn, đi về hướng bắc, vài ngày sau đến Quang Minh ở phía đông của Phượng Dương. Thường Ngô Xuân biết rằng vị Hồ sư bá này không thích người ngoài biết được chỗ ông ta ẩn cư, khi đến cách hồ Nữ Sơn khoảng hai chục dặm thì bắt xe phải quay đầu, cõng Trương Vô Kỵ trên lưng, băng băng đi tới.

Y vẫn tưởng hai chục dặm đi một mạch là tới, nào ngờ vì bị trúng hai âm chưởng của phiến tăng, nội thương khá nặng, chỉ đi được một dặm thì gân cốt đã mỏi nhừ, đau nhức, thở hồng hộc bước đi không nổi. Trương Vô Kỵ không nỡ để y đi tiếp nên nói:

- Thường đại ca, để tiểu đệ đi một mình cũng được, đại ca đừng phí sức.

Thường Ngô Xuân tức khí, giận dữ nói:

- Bình thời ta đi một hơi cả trăm dặm chưa thấy mệt, không lẽ mấy tên tặc hòa thượng đánh có hai chưởng, đã đi không nổi sao?

Y hiểu thẳng càng ra sức đi nhanh hơn. Thế nhưng nội thương vốn đã trầm trọng, lại thêm nóng nảy cố sức, chỉ được vài chục trượng, đã thấy các khớp xương trong người như muốn rời ra, nhưng không chịu nhận mình yếu, cũng không chịu bỏ Vô Kỵ xuống, chỉ còn loạng choạng đi từng bước một.

Đi như thế thật là chậm, đến lúc trời tối, chưa được một nửa đường, đường núi lại cheo leo, càng vào sâu càng khó đi. Đi đến giữa một khu rừng, Thường Ngô Xuân bỏ Trương Vô Kỵ xuống đất, nằm thẳng cẳng nghỉ mệt. Y lấy trong bọc ra mấy cái bánh trái chia cho Vô Kỵ một nửa cùng ăn. Thường Ngô Xuân nghỉ độ nửa giờ, lên đường đi tiếp. Vô Kỵ cực lực khuyên y nên ngủ lại trong rừng một đêm, đợi trời sáng hãy tiếp tục. Thường Ngô Xuân nghĩ quả thực nếu trời tối thế này mà đi tiếp, nửa đêm nửa hôm đến kinh động Hồ Thanh Ngưu, thế nào cũng làm ông ta nổi giận, đành nghe lời. Hai người ngồi dưới một gốc cây to, dựa vào nhau mà ngủ.

⁵ Hoàn là tên đất ngày xưa, nay thuộc tỉnh An Huy, có con sông Dương Tử (Trường giang) chảy qua chia thành mạn bắc (Hoàn Bắc) và mạn nam (Hoàn Nam)

Ngủ đến nửa đêm, hàn độc trong người Trương Vô Kỵ lại phát tác, run rẩy không ngừng. Y sợ sẽ làm Thường Ngô Xuân tỉnh dậy nên không dám kêu, chỉ cố chịu đựng. Ngay lúc đó bỗng có tiếng binh khí va chạm nhau từ xa vọng tới, lại có tiếng người:

- Định chạy đi đâu?
- Chặn bên phía đông, dồn y vào trong rừng.
- Kỳ này nhất định không cho thằng trọc chạy thoát.

Sau đó có tiếng bước chân, có mấy người chạy vào trong rừng. Thường Ngô Xuân kinh hoàng tỉnh giấc, tay phải rút đơn đao ra, tay trái ôm Trương Vô Kỵ, định sẽ vừa đánh vừa chạy. Trương Vô Kỵ nói khẽ:

- Hình như không phải họ đi kiếm bọn mình đâu.

Thường Ngô Xuân gật đầu, nép mình sau gốc cây nhìn ra, trong đêm tối thấy có bảy tám người vây đánh một người, người đó tay không, song chưởng bay múa, ép cho địch nhân không thể tới gần được. Đánh nhau một hồi, vòng vây những người kia dần dần thất lại.

Một hồi sau, ánh trăng non từ trong đám mây chui ra chiếu xuống, dải khắp bốn bề, thấy người bị vây kia là một nhà sư cao gầy chừng bốn chục tuổi mặc áo bào trắng. Những người vây đánh y có tăng có đạo, lại có người mặc theo lối tục gia, lại có thêm hai người đàn bà, tổng cộng tám người cả thầy. Hai nhà sư mặc áo màu xám tro một người cầm thiền trượng, một người cầm giới đao, mỗi lần thiền trượng đánh ngang giới đao múa che bên cạnh thì gió bay ra khiến lá cây rụng xuống lả tả. Một đạo nhân tay cầm trường kiếm, thân pháp nhanh nhẹn, dưới ánh trăng múa ra lấp lóe kiếm hoa từng vù. Một hán tử thấp bé cầm song đao, lăn qua lăn lại dưới đất, dùng Địa Đường đao pháp tấn công hạ bàn của nhà sư áo trắng.

Hai người đàn bà thân hình mảnh dẻ, đều cầm trường kiếm, kiếm pháp thật là linh động nhẹ nhàng. Đấu được một hồi, một trong hai người quay ngang, nửa mặt chiếu dưới ánh trăng, Trương Vô Kỵ bất giác suýt tí nữa kêu lên: “Kỷ cô nương.” Người đó chính là vị hôn thê của Ân Lê Đình Kỷ Hiểu Phù. Lúc mới xem tám người vây đánh một người, Trương Vô Kỵ thấy họ lấy nhiều chống ít không công bình, lòng mong thầm hòa thượng nọ có thể đột phá vòng vây chạy thoát. Bây giờ nhận ra được Kỷ Hiểu Phù rồi, tin chắc nhà sư nọ là kẻ địch của Kỷ cô nương ắt không phải kẻ tốt, lòng liền xoay qua ủng hộ phe Kỷ Hiểu Phù.

Năm xưa khi cha mẹ tự tận, Kỷ Hiểu Phù từng ngọt ngào an ủi nó, tuy Vô Kỵ không nhận cái vòng vàng đeo cổ cô ta cho, nhưng sau nghĩ lại cái hảo ý của cô ta thật đáng cảm kích. Vô Kỵ thấy hòa thượng bị vây kia võ công thật cao cường, chưởng pháp lúc nhanh lúc chậm, hư hư thực thực, biến huyền đa đoan, khi ra tay nhanh thì ngay cả đường đi của bàn tay y cũng không nhìn rõ. Bên Kỷ Hiểu Phù tuy đông người nhưng đánh lâu y vẫn không chịu kém.

Bỗng nghe một hán tử quát lên:

- Dùng ám khí tấn công.

Một hán tử và một đạo nhân liền dạt qua hai bên, sau đó nghe tiếng vèo vèo liên tiếp, thiết đạn và phi đao bắn ào ào vào hòa thượng áo trắng khiến cho nhà sư không chống đỡ nổi. Đạo nhân râu dài cầm kiếm quát lên:

- Bành hòa thượng, bọn ta không muốn giết người đâu, việc gì người phải đánh đến cùng? Người đem Bạch Qui Thọ đưa ra, chúng ta sẽ cười mà tha liền, có phải hay không?

Thường Ngô Xuân giật mình kinh hãi, hạ giọng:

- Vị đó là Bành hòa thượng?

Khi trước đi thuyền, Vô Kỵ từng nghe cha mình kể chuyện dương đao lập uy trên Vương Bàn Sơn đảo cho Du nhị bá nghe, biết tại sao các môn phái kết oán thù với Thiên Ưng giáo. Bạch Qui Thọ chính là đàn chủ Huyền Võ đàn còn sống sót, lâu nay các môn phái đánh nhau với Thiên Ưng giáo cũng vì muốn Bạch đàn chủ thổ lộ tung tích của Tạ Tố. Y nghĩ thầm: “Không lẽ vị Bành hòa thượng này cũng là nhân vật trong giáo phái của mẹ ta?”

Chỉ nghe Bành hòa thượng lớn tiếng nói:

- Bạch đàn chủ đã bị các người đánh trọng thương, không nói gì ta với y có chút uyên nguyên, dù chẳng liên quan gì cũng đâu có thể thấy người chết mà không cứu?

Đạo nhân râu dài nói:

- Cái gì mà “kiến tử bất cứu”? Bọn ta có định giết y đâu, chỉ muốn biết tin tức của một người thôi.

Bành hòa thượng đáp:

- Các người muốn hỏi chỗ ở của Tạ Tố, sao không đến tìm phương trượng chùa Thiếu Lâm mà hỏi?

Một tăng nhân mặc áo xám tro liền kêu lên:

- Đó là ác kế của yêu nữ Thiên Ưng giáo Ân Tố Tố giá họa cho chùa Thiếu Lâm ta, ai tin cho nổi?

Nhà sư đó hiển nhiên thuộc phái Thiếu Lâm. Trương Vô Kỵ nghe y nhắc đến tên của mẹ mình, vừa hãnh diện, vừa đau lòng, nghĩ thầm: “Mẹ ta qua đời đã hai năm, nhưng vẫn còn làm cho các người phải đau đầu.” Bỗng nghe đạo nhân đứng bên ngoài vòng kêu lên:

- Tất cả nằm xuống.

Sáu người nghe thế, vội vàng sụp xuống, chỉ thấy bạch quang lấp loáng, năm thanh phi đao vù vù phóng ra, nhắm thẳng vào đầu Bành hòa thượng. Đúng ra Bành hòa thượng chỉ cần cúi đầu, khom lưng nhào về phía trước, hay dùng thiết bản kiêu ngửa người về sau là phi đao đã bay trượt ra rồi, nhưng khi đó dưới đất sáu người cùng dựng binh khí lên, chặn hết hạ tam lộ của y, làm sao cúi mình né tránh được?

Trương Vô Kỵ kinh hãi, thấy Bành hòa thượng nhảy vọt lên, năm ngọn phi đao bay dưới chân, tuy y né được nhưng thiền trượng giới đao của hai nhà sư Thiếu Lâm, kiếm của đạo nhân râu

dài vẫn đâm tới đuôi y. Bành hòa thượng còn đang ở trên không, đành phải mạo hiểm, chưởng trái đánh ra, nghe bịch một tiếng, trúng đầu một tảng nhân, tay phải liền móc một cái, cướp ngay được giới đao của y, thuận thế gạt vào thiên trượng, mượn sức thân hình liền bay ra xa hai trượng.

Nhà sư Thiếu Lâm bị đánh trúng thiên linh cái chết ngay lập tức. Những người khác liền giận dữ hò hét đuổi theo, còn Bành hòa thượng chân khập khiễng ngã lăn ra đất, bảy người liền bao quanh y. Nhà sư cầm thiên trượng chẳng khác gì con hổ điên, liền tiếp đánh xuống mồm gào:

- Bành hòa thượng, ngươi giết sư đệ ta, ta quyết thí mạng với ngươi.

Đạo nhân râu dài kêu lên:

- Đùi y trúng yết vĩ câu⁶ ám khí của ta rồi, chỉ chốc lát chất độc phát tác là chết thôi.

Quả nhiên chân Bành hòa thượng không đứng vững, lão đảo không yên. Thường Ngô Xuân nghĩ thầm: “Y là một đại nhân vật trong Minh giáo ta, không thể không cứu.” Dù y đang bị trọng thương nhưng vẫn định xông ra cứu người, nên hít một hơi dài, chân trái nhảy tới. Nào ngờ y hô hấp quá nhanh, bước lại dài liền động đến vết thương trên ngực, đau quá muốn xỉu. Ngay lúc đó Bành hòa thượng nhảy vọt lên, cũng ngã lăn ra, có lẽ chất độc làm y chết rồi. Thường Ngô Xuân cố nhin đau, giương mắt xem động tĩnh, thấy bảy người kia vẫn không dám đến gần Bành hòa thượng.

Đạo nhân râu dài nói:

- Hứa sư đệ, ngươi bắn hai ngọn phi đao xem thế nào.

Đạo nhân nọ liền giơ tay phải lên, nghe cách cách hai tiếng, một ngọn phi đao bắn trúng vai phải, một ngọn phi đao bắn trúng đùi trái của Bành hòa thượng. Bành hòa thượng không động đậy, hiển nhiên không còn sống nữa. Đạo nhân râu dài nói:

- Tiếc quá, tiếc quá, y chết mất rồi, không biết y dấu Bạch Qui Thọ ở đâu?

Bảy người lập tức tiến lên vây quanh xem xét. Bỗng nghe bình bình bình bình bình liên tiếp, năm người bị đánh văng ra ngoài. Bành hòa thượng liền đứng lên, đầu vai và đùi vẫn còn cắm phi đao. Thì ra đùi y trúng ám khí tẩm độc, biết rằng không thể tiếp tục đấu, bèn giả cách chết, dụ địch tới gần, dùng Đại Phong Vân Phi Chưởng thủ pháp nhanh như điện chớp đánh vào ngực năm người đàn ông. Y nằm trên mặt đất đã ám vận chân khí chờ sẵn, nên năm chưởng đó thật là cương mãnh lợi hại.

Kỷ Hiểu Phù và sư tử đồng môn Đinh Mặc Quân giật mình kinh hãi, vội vàng nhảy ra ngoài, nhìn lại năm người đồng bạn, người nào cũng ứa máu mồm, hai người công lực kém hơn luôn mồm kêu la. Thế nhưng Bành hòa thượng vận kinh gấp rút, cũng đứng không vững lão đảo muốn ngã. Gã đạo nhân râu dài nói:

- Đinh Kỷ hai vị cô nương, mau dùng kiếm đâm y đi.

⁶ ám khí hình đuôi con rết

Hai bên chín người thì một tăng nhân Thiếu Lâm đã chết, Bành hòa thượng và năm người khác đều bị trọng thương, chỉ còn Kỷ Hiểu Phù và Đinh Mẫn Quân là chưa sao cả. Đinh Mẫn Quân nghĩ thầm: “Bộ người tưởng ta không biết dùng kiếm hay sao mà người phải chỉ điểm?” Thị liền sử chiêu Hư Thức Phân Kim vung kiếm lên chém xuống cổ Bành hòa thượng. Bành hòa thượng thở dài một tiếng, nhắm mắt chờ chết, bỗng nghe một tiếng leng keng binh khí chạm nhau, mở mắt ra nhìn, thì ra Kỷ Hiểu Phù vung kiếm gạt binh khí của sư tử ra. Đinh Mẫn Quân ngạc nhiên hỏi:

- Sao thế?

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Sư tử, Bành hòa thượng chưởng hạ lưu tình, mình không nên đuổi tận giết tuyệt.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Cái gì mà chưởng hạ lưu tình, đó là vì y không còn sức đấy chứ.

Thị liền gay gắt nói:

- Bành hòa thượng, sư muội của ta lòng dạ từ bi, cứu mạng cho người, vậy Bạch Qui Thọ đang ở đâu mau nói cho ta nghe.

Bành hòa thượng ngửa cổ lên cười lớn, nói:

- Đinh cô nương, cô xem Bành Oánh Ngọc này nhẹ quá. Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp của phái Võ Đương đành chịu tự vẫn mà chết, nhưng quyết không nói ra chỗ ở của nghĩa huynh. Bụng dạ của Bành Oánh Ngọc này tuy không can đảm nghĩa liệt được như Trương ngũ hiệp, dù bất tài nhưng cũng cố học cho được như thế.

Nói tới đây y học máu, phải ngồi bệt xuống. Đinh Mẫn Quân bước tới, giơ chân phải đá luôn ba cái vào chỗ mạng sườn để y không còn cách nào bất ngờ tập kích được nữa. Mấy câu đó của Bành hòa thượng khiến nhiệt huyết trong lòng Vô Kỵ dâng lên, đối với y vừa thấy thân cận, lại sinh cảm kích. Cha y Trương Thúy Sơn tự vẫn chết, những người trong danh môn chính phái khi nói tới đều cho rằng: “Một thiếu niên anh hiệp tài tuấn như thế, chỉ vì lụy phải tà giáo yêu nữ, sẩy một bước thành cái hận nghìn thu, đến nỗi thân tử danh liệt, để cả phái Võ Đương đều phải chịu chung cái nhục.”

Những câu đó tuy Trương Vô Kỵ không nghe thấy nhưng y tại thái sư phụ và các sư thúc bá ngôn ngữ thần sắc, thấy họ ngoài việc thương tâm không khỏi oán trách giận dữ đối với mẫu thân, cho rằng cha y suốt đời việc gì cũng tốt, chỉ vì lấy vợ nhầm mà ra nông nỗi, chưa ai như Bành hòa thượng tỏ lời khâm phục cả.

Đinh Mẫn Quân lạnh lùng đáp:

- Trương Thúy Sơn mắt mù nên mới kết hôn cùng tà giáo yêu nữ, cái đó chính là tự hạ mình, có gì đáng phải học? Phái Võ Đương của y ...

Kỷ Hiểu Phù xen vào:

- Sư tử ...

Đình Mẫn Quân nói:

- Người đừng lo, ta không nói gì tới Ân lực hiệp đâu mà sợ.

Thị rung kiếm một cái chỉ vào mắt phải của Bàn hòa thượng, nói:

- Nếu người không nói, ta đâm mù mắt phải của người trước, sau đó sẽ đâm mù mắt trái, kế đó đâm thủng tai phải, rồi đâm thủng tai trái, rồi cắt mũi người, nói chung là ta không cho người chết yên chết lành đâu.

Mũi kiếm của thị sáng quắc chỉ cách mắt Bàn hòa thượng chừng nửa tấc, không ngừng rung động. Bàn hòa thượng giương to đôi mắt, lạnh lùng nói:

- Ta thường ngưỡng mộ Diệt Tuyệt sư thái của phái Nga Mi hành sự ác độc, những học trò bà ta cũng chẳng khác bao nhiêu. Bàn Oánh Ngọc hôm nay rơi vào tay người, người cứ việc giở những trò kiệt tác của phái Nga Mi xem thử.

Đình Mẫn Quân lông mày dựng lên, hần học nói:

- Thằng trọc chết toi, người dám làm nhục sư môn của ta ư?

Trường kiếm liền lập tức phóng tới, đâm mù mắt phải của Bàn Oánh Ngọc, rồi đưa qua đụng vào mí mắt bên trái. Bàn hòa thượng cười ha hả, mắt phải máu chảy ròng ròng, mắt bên trái vẫn trừng trừng nhìn y thị. Đình Mẫn Quân bực mình, quát lên:

- Người không phải là người của Thiên Ưng giáo, việc gì phải vì chết vì Bạch Qui Thọ?

Bàn Oánh Ngọc hiên ngang đáp:

- Đại trượng phu có đạo lý của mình, dù ta có nói cho người nghe, người cũng chẳng hiểu được đâu.

Đình Mẫn Quân thấy y không còn cách gì phản kháng, nhưng thần sắc đối với mình vẫn tỏ vẻ khinh miệt, trong cơn phẫn nộ liền đâm tới cho y mù nốt mắt trái. Kỳ Hiểu Phù vung kiếm nhẹ nhàng gạt ra, nói:

- Sư tử, gã hòa thượng này cứng đầu lắm, làm cách nào y cũng không nói đâu, giết y cũng uổng thôi.

Đình Mẫn Quân nói:

- Y dám chửi sư phụ tâm địa độc ác, để ta cho y coi tâm địa độc ác cỡ nào. Bọn yêu nhân trong ma giáo, để sống trên đời chỉ làm hại người lương thiện, giết được đứa nào là thêm công đức đứa ấy.

Kỳ Hiểu Phù nói:

- Tên này xem ra là một hán tử cứng cỏi. Sư tử, theo ý tiểu muội mình nên tha cho hắn.

Đình Mẫn Quân lớn tiếng nói:

- Hai vị sư huynh phái Thiếu Lâm một chết một bị thương, hai vị đạo trưởng phái Côn Lôn bị thương nặng, hai vị đại ca phái Hải Sa bị thương cũng không nhẹ, chẳng lẽ y hạ thủ không độc ác hay sao? Để ta đâm mù nốt mắt trái y đi, rồi hãy tra hỏi.

Tiếng “hỏi” vừa dứt, kiếm liền lóe lên đâm luôn vào mắt trái Bành hòa thượng. Kỷ Hiểu Phù liền vung kiếm, nhẹ nhàng khéo léo gạt kiếm của Đinh Mẫn Quân ra, nói:

- Sư tử, người này dĩ nhiên không còn sức lực chống trả, nếu mình đả thương y, trên giang hồ truyền ra, không khỏi không tốt cho phái Nga Mi chúng ta.

Đinh Mẫn Quân nhướng lông mày, quát:

- Đứng tránh ra, đừng xen vào chuyện của ta.

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Vâng.

Trường kiếm của Đinh Mẫn Quân lại rung động đâm vào mắt trái của Bành hòa thượng, lần này tăng thêm ba phần kinh lực. Kỷ Hiểu Phù trong lòng không nỡ, lại đưa kiếm gạt ra. Nàng thấy sư tử kiếm thế mạnh mẽ, khi đưa kiếm gạt phải dùng nội lực, hai thanh kiếm chạm nhau, nghe keng một tiếng tóe lửa. Hai người bị chấn động khiến tay tê chồn, phải lùi hai bước. Đinh Mẫn Quân giận quá, quát lên:

- Người năm lần bảy lượt bảo vệ cho tên yêu tăng ma giáo, chẳng hay có ý gì?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Tiểu muội chỉ muốn sư tử đừng hành hạ y, muốn y nói nơi chốn của Bạch Qui Thọ cứ từ từ hỏi được rồi.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy:

- Bộ người tưởng ta không biết bụng dạ người hay sao. Người thử hỏi lòng thì biết: “Tại sao Ân lực hiệp của phái Võ Đang mấy lần thúc giục làm đám cưới người cứ việc cứ này cứ nọ, ngay cả cha người hối thúc, người thà bỏ nhà ra đi chứ không nghe?”

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Việc riêng của tiểu muội có liên quan gì đến chuyện này đâu? Tại sao sư tử lại giằng hai chuyện làm một?

Đinh Mẫn Quân nói:

- Hai đứa mình ai chẳng biết, có điều trước mặt người ngoài không nên vạch áo cho người xem lưng đấy thôi. Người thì thân tại Nga Mi nhưng lòng dạ thì để trong ma giáo.

Kỷ Hiểu Phù mặt tái nhợt, run run nói:

- Tiểu muội lúc nào cũng kính trọng sư tử, không bao giờ dám đắc tội, sao hôm nay sư tử lại làm nhục tiểu muội?

Đinh Mẫn Quân nói:

- Được rồi, nếu lòng dạ người không phải hướng về ma giáo, thì người thay ta dùng kiếm đâm mù mắt trái y xem nào.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Bản môn từ khi Tiểu Đông Tà Quách tổ sư sáng phái tới nay, đồng môn không xuất gia làm ni cô, hay không chịu lấy chồng thật là nhiều, tiểu muội không muốn xuất giá cũng là chuyện thường. Tại sao sư tử cứ nhất định phải ép tiểu muội?

Đình Mẫn Quân lạnh lùng đáp:

- Ta không phải muốn nghe người nói chuyện vờ vĩnh. Người không đâm mù mắt y, ta sẽ nói toạc chuyện của người ra cho mọi người biết đó.

Kỷ Hiểu Phù dịu dàng nói:

- Sư tử, mong sư tử niệm tình đồng môn, đừng bức bách tiểu muội.

Đình Mẫn Quân cười đáp:

- Ta có bắt người làm điều gì khó khăn đâu. Sư phụ sai chúng ta đi nghe ngóng tin tức Kim Mao Sư Vương Tạ Tố, gã hòa thượng này là đầu mối duy nhất có thể biết được. Y đã không cho biết lại còn sát thương bao nhiêu đồng bạn, ta đâm mù mắt phải của y, người đâm mù mắt trái của y, cái đó cũng phải thôi, vì có gì người không chịu xuống tay?

Kỷ Hiểu Phù hạ giọng:

- Y đối với chúng ta thủ hạ lưu tình, mình cũng nên nghĩ lại mà không nên đuổi tận giết tuyệt. Tiểu muội lòng dạ mềm yếu, không hạ thủ được.

Nói rồi nàng tra kiếm vào vỏ. Đình Mẫn Quân cười nhạt:

- Người lòng dạ mềm yếu ư? Sư phụ vẫn thường khen người kiếm pháp tàn độc, tính tình cương nghị, rất giống sư phụ, đã có ý truyền y bát cho người, người làm sao lòng dạ mềm yếu được?

Hai sư tử muội đồng môn lời qua tiếng lại, mọi người nghe chẳng hiểu đâu vào đâu, bây giờ nghe nói thế, xem ra Diệt Tuyệt sư thái, chưởng môn phái Nga Mi rất thương yêu Kỷ Hiểu Phù, đã có ý truyền y bát cho nàng, Đình Mẫn Quân trong lòng đổ kỵ, lần này không biết nắm được cái bí mật gì của sư muội, nên định nói xấu nàng trước mặt mọi người. Trương Vô Kỵ vẫn cảm kích chuyện Kỷ Hiểu Phù đối với mình thân thiết, chăm lo khi trước, nay thấy nàng bị bức bách, chỉ hận không thể nhảy ra cho Đình Mẫn Quân mấy cái tát tai.

Lại nghe Đình Mẫn Quân nói:

- Kỷ sư muội, để ta hỏi đây. Hôm đó sư phụ triệu tập tất cả đồng môn đệ tử trên núi Nga Mi truyền thụ hai pho Diệt Kiếm và Tuyệt Kiếm chính lão nhân gia sáng tác, tại sao người không đến? Để cho lão nhân gia phải nổi cơn lôi đình?

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Tiểu muội ở Cam Châu đột nhiên bị bệnh, không cử động được. Việc đó tiểu muội đã bẩm rõ sư phụ rồi, sao sư tỉ lại tự nhiên hỏi đến?

Đình Mẫn Quân cười khẩy:

- Chuyện này người che mắt được sư phụ, nhưng đâu có che mắt được ta. Ta còn một câu hỏi, nếu người chịu đâm mù mắt gã hòa thượng kia thì ta không truy vấn nữa.

Kỷ Hiểu Phù cúi đầu không trả lời, trong lòng dường như có điều khó nghĩ, nói nhỏ:

- Sư tỉ không còn nghĩ gì đến tình nghĩa đồng môn đồng học nữa ư?

Đình Mẫn Quân hỏi:

- Người đâm hay không đâm?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư tỉ cứ yên tâm, sư phụ nếu muốn truyền y bát cho, tiểu muội cũng nhất định không dám nhận đâu.

Đình Mẫn Quân giận dữ nói:

- Giỏi nhỉ. Người nói như thế, chẳng hóa ra ta vì ghen tức với người sao? Ta có điểm nào không bằng người mà phải vị tình, mà phải để người nhường cho? Người có đâm hay không thì bảo?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Tiểu muội có làm gì sai quấy, nếu sư tỉ muốn trách phạt, tiểu muội đâu có dám không tuân theo? Ở đây có các bằng hữu môn phái khác, nếu sư tỉ bức bách ...

Nói đến đây nàng sực sùi rơi lệ.

Đình Mẫn Quân cười khẩy:

- Hừ, người đừng giả vờ làm như đáng thương lắm đấy, trong bụng không biết đang rửa thềm ta những gì. Năm đó người ở Cam Châu, không nhớ ba năm hay bốn năm trước nhỉ, ta nhớ không rõ lắm, chỉ có người mới nhớ được thôi. Lúc đó có thực người sinh bệnh không? Sinh thì có sinh, nhưng là sinh con thì có.

Kỷ Hiểu Phù nghe nói thế, lập tức xoay mình chạy đi. Đình Mẫn Quân đã đoán trước nàng sẽ đào tẩu, phi thân lên trước, giơ trường kiếm ra cản ngay trước mặt, nói:

- Ta khuyên người mau đâm mù mắt Bành hòa thượng đi, nếu không ta sẽ hỏi cha của đứa bé đó là ai? Sẽ hỏi tại sao người là đệ tử danh môn chính phái mà lại đi che chở cho yêu tăng của ma giáo?

Kỷ Hiểu Phù ấp úng nói:

- Chị ... chị để tôi đi.

Đình Mẫn Quân chỉ trường kiếm vào ngực nàng, lớn tiếng:

- Ta hỏi người, người nuôi đứa nhỏ đó ở đâu? Người là vị hôn thê của Ân Lê Đình Ân lục hiệp của phái Võ Dương, sao lại sinh con với người khác?

Câu nói trắng trợn đó vào tai mọi người ai nấy đều giật mình. Trương Vô Kỵ trong lòng hoang mang: “Kỷ cô nương là người tốt sao lại đối xử không phải với Ân lục thúc như thế?” Y đối với việc trai gái dĩ nhiên chưa hiểu biết, nhưng Thường Ngộ Xuân, Bành hòa thượng, đạo nhân râu dài của phái Côn Lôn mọi người, ai ai cũng đều kinh ngạc.

Kỷ Hiểu Phù mặt nhợt nhạt, chạy lao về phía trước. Đinh Mẫn Quân đột nhiên hạ sát thủ, đâm tới một kiếm lút vào vai bên phải của sư muội tới tận xương. Kỷ Hiểu Phù bị thương không phải nhẹ, cũng không nhẹn nữa, tay trái rút kiếm, nói:

- Sư tỉ, chị đã khăng khăng làm khó, tiểu muội không thể nể nang được nữa.

Đinh Mẫn Quân biết rằng hôm nay đã làm cho sư muội mất mặt, nói toạc chuyện bí mật của nàng ra rồi, ắt sẽ giết mình để bịt miệng. Võ công y thị không bằng Kỷ Hiểu Phù, thể nào cũng đánh thí mạng, sự việc thật là nguy hiểm, thành thử thừa cơ đâm trước một kiếm vào vai bên phải. Nghe nàng nói thế, Đinh Mẫn Quân lập tức sử chiêu Nguyệt Lạc Tây Sơn, đâm thẳng vào bụng dưới của sư muội. Kỷ Hiểu Phù vai phải đau đớn, thấy sư tỉ sử chiêu thứ hai không chút dung tình, lập tức dùng tay trái trả lại một chiêu.

Hai chị em đều biết rõ kiếm pháp của nhau, thế công thế thủ tuy rất nghiêm ngặt nhưng cũng rất kịch liệt. Những người khác ai nấy đều bị trọng thương, không cách nào khuyên giải, cũng không giúp bên nào được, chỉ còn cách giương mắt nhìn, trong lòng không khỏi ngậm bội phục: “Phái Nga Mi là một trong bốn đại môn phái hiện nay, kiếm thuật quả nhiên cao minh, danh bất hư truyền.”

Vết thương trên vai Kỷ Hiểu Phù xuất huyết không ngừng, càng đau máu chảy càng nhiều, nàng phải luôn luôn sử sát chiêu mong đẩy được Đinh Mẫn Quân giãn ra, để có đường bỏ chạy. Thế nhưng nàng dùng tay trái sử kiếm nên không mấy thành thực, lại thụ thương nên võ công chỉ còn độ ba phần. Thế nhưng Đinh Mẫn Quân vốn dĩ rất ngại người sư muội này, không dám tiến vào thật gần, chỉ cố đánh dây dưa chờ nàng chảy máu nhiều tự nhiên sẽ suy kiệt. Kỷ Hiểu Phù cước bộ chậm dần, kiếm pháp bắt đầu tán loạn, xem ra không còn chịu nổi nữa. Đinh Mẫn Quân lại đâm soẹt soẹt hai cái trúng đầu vai phải của Kỷ Hiểu Phù, khiến cho một nửa người nàng dính đầy máu tươi.

Bành hòa thượng đột nhiên cao giọng:

- Kỷ cô nương, cô lại đâm mắt trái tôi đi, Bành hòa thượng này đối với cô cảm kích không cùng.

Y nghĩ đến Kỷ Hiểu Phù cam chịu hi sinh tính mạng bảo vệ cho mình đã là chuyện khó, huống chi Đinh Mẫn Quân lại còn đem thanh danh trinh bạch ra uy hiếp, đối với đàn bà còn nặng hơn cái chết nhiều. Thế nhưng lúc này dù Kỷ Hiểu Phù có đến đâm mù mắt Bành hòa thượng thì Đinh Mẫn Quân cũng không bỏ qua, y thị biết nếu hôm nay không thừa cơ hạ thủ trừ khử người sư muội này, ngày sau họa hoạn không biết đâu mà lường được.

Bành hòa thượng thấy Đinh Mẫn Quân kiếm chiêu độc ác, liền lớn tiếng chửi:

- Đinh Mẫn Quân, người thực là mặt dày. Thảo nào trên giang hồ gọi người là Độc Thủ Vô Diệm Đinh Mẫn Quân cũng phải. Người bụng dạ như rắn rết, mặt mày xấu hơn cả Chung Vô Diệm. Nếu trên đời này đàn bà con gái ai ai cũng xấu như người, khiến cho vừa gặp đã buồn mưa, đàn ông con trai chắc đi tu hết. Nếu như Độc Thủ Vô Diệm mà đứng ở trước mặt, Bành hòa thượng này đã đi tu rồi xem ra cũng chưa đủ, nếu mà thêm cả hai mắt mới thật là sượng.

Thực ra Đinh Mẫn Quân tuy không phải là một mỹ nhân nhưng cũng có đôi chút nhan sắc, mặt mũi dễ nhìn không đến nỗi nào. Bành hòa thượng hiểu rõ tâm lý, biết trên đời này người con gái nào dù xấu hay đẹp đều ghét kẻ chê mình khó coi, nếu bị ai chê thể nào cũng căm giận thấu xương. Y thấy tình thế nguy cấp, liền thuận mồm nói lảng nhăng, ban cho nàng ta cái tên Độc Thủ Vô Diệm, mong y thị nổi cơn tam bành lục tặc lên, quay qua đối phó với mình, Kỷ Hiểu Phù sẽ thừa cơ thoát thân, hay ít nhất cũng tìm cách buộc vết thương lại.

Thế nhưng Đinh Mẫn Quân đã định sẽ giết cho bằng được Kỷ Hiểu Phù, có còn sợ Bành hòa thượng chạy đi đâu được nữa, nên những lời nhục mạ của y chỉ để ngoài tai.

Bành hòa thượng lại lớn tiếng nói:

- Kỷ nữ hiệp bằng thanh ngọc khiết, trên chốn giang hồ có ai không nghe, không biết? Thế nhưng con mẹ Độc Thủ Vô Diệm Đinh Mẫn Quân kia vốn dĩ lẳng lơ, toan tính mồi chài Ân Lê Đình của phái Võ Đang. Ân Lê Đình đâu thềm ngó ngang gì tới, mẹ mới tính đường gia hại Kỷ nữ hiệp. Hà hà, người gò má cao nghệu, mồm rộng đến mang tai, nước da đen như ma lem, thân hình gầy như que củi, kẻ anh tuấn tiêu sái như Ân Lục hiệp đời nào thềm ngó tới. Sao người không soi gương cho thấy cái bản mặt, lại năm lần bảy lượt liếc mắt tống tình ...

Đinh Mẫn Quân nghe tới đây giận muốn điên người, nhảy một cái tới trước Bành hòa thượng, giơ kiếm đâm thẳng vào miệng y. Đinh Mẫn Quân quyền cốt quả có hơi cao, miệng thì không phải loại nhỏ như trái anh đào, nước da cũng không trắng nõn, thân thể bả sinh cao dong dỏng, vẫn thấy quả mình có đôi điểm không được vừa ý cho lắm. Thế nhưng người ngoài nếu không để ý kỹ cũng chẳng ai nhìn ra. Nào ngờ Bành hòa thượng mục quang sắc bén, không những đã nhận được lại còn thêm dầu thêm mỡ, một nói thành mười, khiến thị không nổi giận sao được?

Hơn nữa y thị chưa gặp Ân Lê Đình bao giờ, cái chuyện “năm lần bảy lượt liếc mắt tống tình” gì đó làm sao có thể? Kiếm của y thị vừa đâm tới, từ trong rừng đột nhiên một người phóng ra, quát lên một tiếng, chặn ngay trước mặt Bành hòa thượng. Người đó thân pháp cực nhanh, Đinh Mẫn Quân không kịp thu chiêu, trường kiếm vẫn còn đâm tới. Người này so với Bành hòa thượng thấp hơn đến nửa cái đầu, thanh kiếm đâm luôn vào trán y.

Cũng ngay trong giờ khắc như một ánh chớp lòe ấy, người nọ múa chưởng đánh ra, trúng ngay ngực Đinh Mẫn Quân, nghe bình một tiếng, y thị văng xa mấy bước, ngã lăn ra, hộc máu mồm, còn thanh trường kiếm vẫn cắm vào trán người nọ, xem ra y không sống được nữa rồi.

Đạo nhân râu dài của phái Côn Lôn đi tới mấy bước, kinh hoàng kêu lên:

- Bạch Qui Thọ! Bạch Qui Thọ!

Nói xong hai gối y nhũn xuống, ngồi bệt xuống đất. Thì ra người nháy ra chịu thay cho Bành hòa thượng nhất kiếm đó, chính là Huyền Võ Đàn đàn chủ Bạch Qui Thọ của Thiên Ưng giáo. Y bị trọng thương rồi, nghe tin Bành hòa thượng vì che dấu cho mình nên bị hảo thủ các phái Thiếu Lâm, Côn Lôn, Nga Mi, Hải Sa vây đánh, nên cố hết sức kiếm tới nơi. Y chưởng lực hùng hậu, lúc sắp chết đánh ra khiến Đinh Mẫn Quân bị gãy mấy rễ xương sườn.

Kỷ Hiểu Phù kinh hoàng cố gắng trấn định, xé vạt áo buộc vết thương trên vai, đưa tay giải những huyết đạo bị điểm ở hông Bành Oánh Ngọc, không nói một lời, quay mình đi thẳng. Bành hòa thượng nói:

- Kỷ cô nương, xin dừng bước để Bành Oánh Ngọc này lạy cô một lạy.

Nói xong quì xuống hành lễ. Kỷ Hiểu Phù né qua một bên không nhận đại lễ của ông ta. Bành hòa thượng nhất trường kiếm của đạo sĩ râu dài lên, nói:

- Mụ Đinh Mẫn Quân này nói năng láo lếu, hủy báng thanh danh của cô nương, không nên để cho y thị sống.

Nói xong đưa kiếm lên nhắm yết hầu cô ta đâm tới. Kỷ Hiểu Phù tay trái giơ kiếm gạt ra nói:

- Y là đồng môn sư tử của tôi, tuy y thị đối với tôi vô tình, nhưng tôi không thể là kẻ vô nghĩa.

Bành hòa thượng nói:

- Sự đã đến thế này, nếu không giết y thị, người đàn bà này về sau sẽ rất bất lợi cho cô.

Kỷ Hiểu Phù rơi lệ đáp:

- Tôi là người con gái thật là xui xẻo, thiếu may mắn, nhưng số mệnh sao thì chịu vậy. Bành đại sư, ông đừng giết sư tử của tôi.

Bành hòa thượng đáp:

- Kỷ nữ hiệp đã bảo như thế, đâu dám không tuân theo.

Kỷ Hiểu Phù quay qua nói với Đinh Mẫn Quân:

- Sư tử, chị tự bảo trọng lấy thân.

Nói xong tra kiếm vào vỏ, đi ra khỏi rừng. Bành hòa thượng nói với năm người bị trọng thương nằm dưới đất:

- Bành hòa thượng ta với các người nguyên không có oán cừu gì ghê gớm, vốn không cần giết các người làm gì. Thế nhưng hôm nay những gì mụ họ Đinh này vu miệt Kỷ nữ hiệp, tất cả

đều nghe vào tai, nếu như truyền ra giang hồ, Kỷ nữ hiệp còn sao là người được nữa? Ta bất đắc dĩ không thể để một ai sống sót, bọn người cũng đừng trách ta.

Nói xong mỗi người một nhát kiếm, giết hai đạo nhân của phái Côn Lôn, nhà sư phái Thiếu Lâm, hai hảo thủ của phái Hải Sa rồi tới rạch một đường vào vai Đinh Mẫn Quân. Đinh Mẫn Quân sợ đến mất cả hồn vía, nhưng bị trọng thương rồi, không còn cách gì kháng cự, chỉ:

- Thằng giặc trọc, người đừng giở trò hành hạ, mau đâm ta một kiếm chết cho xong.

Bành hòa thượng cười đáp:

- Đàn bà xấu xa, mồm rộng da vàng như người, ta đâu có dám giết. Chỉ sợ người vào địa ngục rồi, khiến cho hàng nghìn hàng vạn ác quỷ dưới âm sợ quá chạy cả lên trần, Diêm vương phán quan thượng thổ hạ tả, không phải tội nghiệt sao?

Nói xong cười lên ba tiếng, ném trường kiếm, ôm thi thể Bạch Qui Thọ, lại khóc ba tiếng rồi bỏ đi.

Trận đấu trong rừng kinh tâm động phách đêm hôm đó, Thường Ngô Xuân và Trương Vô Kỵ hai người chứng kiến từ đầu đến cuối, nghe rõ từng lời, đến khi Đinh Mẫn Quân đi rồi, hai người mới thở ra. Trương Vô Kỵ nói:

- Thường đại ca, Kỷ cô nương là vợ chưa cưới của Ân Lạc thúc tôi, cái bà họ Đinh kia lại nói ... nói cô ấy có con với người khác, đại ca nghĩ cái đó thật hay giả?

Thường Ngô Xuân đáp:

- Con mụ đó nói năng quấy quá, đừng tin làm gì.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế, sau này tiểu đệ sẽ nói với Ân Lạc thúc dạy cho mụ một trận, để cho Kỷ cô nương khỏi bực mình.

Thường Ngô Xuân vội đáp:

- Đừng, đừng, nhất định không nên nói cho Ân Lạc thúc của người biết chuyện này, hiểu chưa? Người nói ra là hỏng việc hết đấy.

Trương Vô Kỵ lạ lùng:

- Sao thế?

Thường Ngô Xuân nói:

- Thì những ngôn ngữ khó nghe như thế, người chẳng nên nói cho ai cả.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, một hồi sau mới hỏi lại:

- Thường đại ca, có phải đại ca sợ rằng việc này có thật, đúng không?

Thường Ngô Xuân thở dài:

- Quả thật ta cũng không biết nữa.

Đến khi trời sáng, Thường Ngô Xuân đứng lên, cõng Trương Vô Kỵ trên lưng, hăng hái đi tiếp. Y nghỉ ngơi đã nửa đêm, tinh thần khôi phục, bước đi nhanh nhẹn hơn nhiều. Đi được vài dặm, chuyển qua một con đường lớn. Thường Ngô Xuân nghĩ thầm: “Hồ sư bá ẩn cư Hồ Điệp Cốc là nơi thật hoang tịch, sao lại có đường lớn đi tới là sao? Hay mình đi nhầm đường rồi?”

Y đang định tìm người dân vùng này hỏi thăm, bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập, bốn tên lính Mông Cổ tay múa trường đao phi ngựa đến, kêu lớn:

- Mau lên, mau lên!

Đi đến sau lưng Thường Ngô Xuân, gươm đao như xua y đi về phía trước. Thường Ngô Xuân kêu khổ thầm “Không ngờ hôm nay thân vào miệng cọp, lại còn chết thêm cái mạng của Trương huynh đệ nữa.”

Lúc này y võ công mất hết, dù một tên lính tầm thường cũng không đánh nổi, đành lết từng bước đi tới. Chỉ thấy trên đường bách tính lục tục kéo ra, tất cả đều bị quân Nguyên dồn như súc vật. Thường Ngô Xuân bụng nghĩ thầm “Thì ra Thát tử đang lừa dân chứ không phải định bắt ta may ra mình còn có đường sống.” Y bèn đi theo đoàn người, đến một ngã ba, thấy một tên quan quân Mông Cổ ngồi trên lưng ngựa, chỉ huy sáu bảy chục tên lính, người nào cũng cầm đại đao. Người dân đi ngang qua đầu ngựa, ai ai cũng quì xuống khấu đầu. Một tên người Hán thông dịch hỏi:

- Họ gì?

Người đó đáp xong, tên Nguyên binh bên cạnh thuận chân liền đá vào mông một cái, có khi thì một cái bạt tai, người dân liền vội vàng chạy đi. Gặp một người dân nói họ Trương, tên lính Mông Cổ liền giữ lại, bắt y đứng qua một bên. Có người dân khám trong giỏ thấy có một chiếc dao cắt rau mới mua ở chợ, tên Nguyên binh cũng bắt đứng qua một bên.

Trương Vô Kỵ xem thấy tình thế không ổn, ghé vào tai Thường Ngô Xuân nói nhỏ:

- Thường đại ca, đại ca giả vờ vấp ngã lăn qua một bên chui vào đám cỏ rồi bỏ chiếc đao đi.

Thường Ngô Xuân vờ lẽ, lập tức hai chân khụy xuống, lăn luôn vào trong đám cỏ dày, cỏ bội đao ra, giả đồ suýt soa, khập khiễng đi đến trước tên quan quân. Tên Hán nhân thông dịch chửi:

- Đồ mọi, không biết quì củ gì hết, thấy quan lớn sao không khấu đầu?

Thường Ngô Xuân nghĩ tới toàn gia của cố chủ Chu Tử Vượng bị quân Mông Cổ giết, lúc này thà chết chứ không chịu lạy tên Thát tử. Một tên Nguyên binh thấy chàng cứng đầu, liền quét vào khoeo chân, Thường Ngô Xuân đứng không vững liền phải quì xuống. Tên thông dịch người Hán quát hỏi:

- Họ gì?

Thường Ngô Xuân chưa kịp hồi đáp, Trương Vô Kỵ nói thay:

- Họ Tạ, đây là anh tôi.

Tên lính Nguyên giơ chân đá đít Thường Ngô Xuân một cái, nói:

- Cút mau.

Thường Ngô Xuân tức giận vô cùng, đứng dậy, ngấm ngấm lập một trọng thệ: “ Trong đời ta nếu không đuổi được bọn Thát tử ra ngoài sa mạc, Thường Ngô Xuân này không kể là người.” Chàng công Trương Vô Kỵ lên, hối hả đi về hướng bắc, chỉ mới được vài chục bước nghe tiếng người kêu la thảm thiết, hai người quay đầu lại, thấy hơn chục người dân bị bắt đứng qua một bên đã đầu một nơi, thân một nẻo nằm chết trên mặt đất.

Thì ra thời đó chính sách bạo ngược, dân chúng nổi lên thật nhiều, đại thần Mông Cổ có ý giết sạch người Hán, nhưng giết sao cho xuể. Thái sư Ba Diên⁷ lại ra một pháp lệnh rất tàn ác, giết tất cả những người Hán nào mang các họ Trương, Vương, Lưu, Lý, Triệu. Người Trung Hoa bốn họ Trương, Vương, Lưu, Lý là đông nhất, còn họ Triệu là hoàng tộc Tống triều. Nếu bốn họ đó giết hết rồi, nguyên khí người Hán ắt tổn thất nặng nề.

Về sau những người trong các họ đó hàng Nguyên làm quan cũng rất đông, có đại thần Mông Cổ khuyến cáo hoàng đế, mới bãi bỏ cái lệnh đồ sát quái gở đó, nhưng dân đen chết vì lệnh dụ này cũng không biết bao nhiêu mà kể.

Thường Ngô Xuân đi nhanh hơn, đến những vùng hoang vắng, biết rằng Hồ Thanh Ngưu ẩn cư chắc ở đâu đó, chỉ cần kiên nhẫn tìm kiếm. Trên đường đi hoa cỏ rục rờ đủ màu, khắp núi rừng chỗ nào cũng toàn là hoa, nắng xuân nhấp nhô nhưng nghĩ đến thảm trạng vừa qua còn lòng dạ nào mà thưởng ngoạn. Đi qua mấy chỗ quẹo, thấy trước mặt là một vách núi, đường đã hết rồi. Chính khi còn đang ngơ ngác chưa biết đâu, bỗng thấy mấy con bướm từ trong những khóm hoa bay ra. Trương Vô Kỵ nói:

- Nơi đó nếu gọi là Hồ Điệp Cốc thì mình cứ đi theo những con bướm này xem sao.

Thường Ngô Xuân nói:

- Tốt lắm.

Y liền đi vào trong khu rừng hoa. Đi khỏi rừng hoa, trước mặt là một con đường mòn. Thường Ngô Xuân đi thêm một quãng thấy mỗi lúc bướm một nhiều, có con trắng có con vàng, con đen con tím dập dìu. Bướm cũng không sợ, đến gần đậu cả lên đầu, trên vai, trên tay hai người. Hai người biết đã đến Hồ Điệp Cốc nên đều thấy phấn khởi. Trương Vô Kỵ nói:

- Để tiểu đệ đi chậm chậm được rồi.

Thường Ngô Xuân bèn bỏ y xuống đất. Đi đến quá ngo, thấy có một giòng suối chảy lượn quanh sáu, bảy gian nhà tranh, trước sau mỗi gian nhà đều có vườn, trồng đủ loại hoa cỏ. Thường Ngô Xuân nói:

- Đến rồi, đây hẳn là vườn thuốc của Hồ sư bá.

Y đến trước những căn nhà tranh, cung kính lớn tiếng gọi:

⁷ Bayan, thái sư trong khoảng 1328-1340

- Đệ tử Thường Ngô Xuân khấu kiến Hồ sư bá.

Một lúc sau, trong nhà đi ra một tiểu đồng, nói:

- Mời vào.

Thường Ngô Xuân liền dắt tay Trương Vô Kỵ đi vào trong nhà, thấy một người tuổi trạc trung niên, thần thanh cốt tú, chăm chú xem một đồng nhi khác quạt lò đun thuốc, trong nhà đầy mùi dược thảo. Thường Ngô Xuân quì xuống khấu đầu, nói:

- Hồ sư bá mạnh khỏe chứ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, người này chắc hẳn phải là Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu nên cũng hành lễ chào một câu:

- Hồ tiên sinh.

Hồ Thanh Ngưu nhìn Thường Ngô Xuân gật đầu, nói:

- Việc của Chu Tử Vượng ta cũng đã có biết. Âu cũng là cái số, bọn Thát tử khí vận chưa tuyệt, bản giáo chưa đến thời kỳ quang đại.

Ông ta đưa tay cầm mạch trên cổ tay Thường Ngô Xuân, cởi áo ra nhìn vết thương trên ngực, nói:

- Người trúng phải Tiệt Tâm Chưởng của phiên tăng, đúng ra thì cũng không sao cả, nhưng vì sau khi trúng chưởng rồi sử lực quá nhiều, hàn độc công tâm, trị cho khỏi cũng mất khá nhiều công phu.

Chỉ vào Trương Vô Kỵ hỏi:

- Còn thằng bé này là ai?

Thường Ngô Xuân đáp:

- Sư bá, y tên là Trương Vô Kỵ, là con trai của Trương ngũ hiệp của phái Võ Đương.

Hồ Thanh Ngưu ngạc nhiên, mặt có vẻ giận dữ, nói:

- Người của phái Võ Đương ư? Người đem y đến đây làm gì?

Thường Ngô Xuân liền đem chuyện y bảo vệ con của Chu Tử Vượng đào tẩu ra sao, bị quan binh Mông Cổ vây bắt, Trương Tam Phong giải cứu thế nào nói cho Hồ Thanh Ngưu nghe, sau cùng kết luận:

- Đệ tử được thái sư phụ của y cứu mạng, cầu khẩn sư bá phá lệ, cứu y một lần.

Hồ Thanh Ngưu cười nhạt đáp:

- Người khảng khái nhỉ, biết báo đáp ân tình. Hừ, thế nhưng Trương Tam Phong cứu người chứ có phải cứu ta đâu. Người đã thấy ta phá lệ bao giờ chưa?

Thường Ngô Xuân quì xuống đất, liền tiếp rạp đầu, nói:

- Sư bá, cha của tiểu huynh đệ này vì không chịu bán rẻ bạn bè, cam nguyện tự vẫn, là một hảo hán tử tiếng tăm lừng lẫy.

Hồ Thanh Ngưu cười khẩy:

- Hảo hán tử? Trong thiên hạ biết bao nhiêu là hảo hán tử, ta trị được bao nhiêu người? Y chẳng phải là người của phái Võ Đương ư? Là người danh môn chính phái sao còn kẻ tà giáo ngoại đạo như ta chữa trị?

Thường Ngô Xuân nói:

- Mẫu thân của Trương huynh đệ là con gái của Bạch Mi Ưng Vương Ân giáo chủ, y có một nửa là người của bản giáo.

Hồ Thanh Ngưu nghe đến đây, lòng thấy dịu lại, gật đầu:

- Thôi, người đứng dậy. Nếu y là cháu ngoại của Ân Bạch Mi Thiên Ưng giáo thì lại khác.

Y đến trước mặt Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng nói:

- Này cháu, ta từ trước đến nay có qui củ, quyết không chữa trị cho người xưng là hiệp nghĩa, danh môn chính phái. Nếu mẹ cháu là người trong bản giáo, trị thương cho cháu không phải là phá lệ. Ông ngoại cháu Bạch Mi Ưng Vương vốn là một trong tứ đại pháp vương của Minh giáo, sau này y sáng lập Thiên Ưng giáo vì bất hòa với anh em, chứ không phải vì phản lại Minh giáo, có thể coi như một chi phái của Minh giáo. Cháu phải đáp ứng một điều, sau khi ta chữa cháu khỏi rồi, cháu phải quay về với ông ngoại cháu Bạch Mi Ưng Vương Ân giáo chủ, từ nay không còn là đệ tử của phái Võ Đương nữa.

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, Thường Ngô Xuân đã nói:

- Sư bá, chuyện đó không được. Trương Tam Phong Trương chân nhân đã nói từ trước với đệ tử rằng: “Hồ tiên sinh không được ép Vô Kỵ nhập giáo, dù có chữa nó khỏi bệnh, phái Võ Đương chúng tôi cũng không chịu ơn quý giáo đâu.”

Hồ Thanh Ngưu lông mày dựng ngược, nổi giận, gay gắt nói:

- Hừ, Trương Tam Phong là cái gì? Y coi thường chúng ta như thế, tại sao ta phải vì y mà xuất lực? Này cháu, trong lòng cháu quyết định thế nào?

Trương Vô Kỵ biết rằng âm độc đã lan ra khắp lục phủ ngũ tạng trong cơ thể rồi, dù nội lực thâm hậu như thái sư phụ, cũng đành bó tay, mình có sống được hay không, toàn do vị thần y này chịu hay không chịu chữa. Thế nhưng thái sư phụ lúc chia tay đã từng thiết tha nhắn nhủ, quyết chớ nên hãm thân ma giáo, để rơi vào cảnh vạn kiếp không thoát ra được. Tuy chưa biết ma giáo xấu xa đến chừng nào, vì sao mỗi lần nhắc đến thái sư phụ và các sư bá sư thúc đều ghét cay ghét đắng, nhưng y đối với thái sư phụ sùng kính vô tỉ, tin tưởng chắc chắn là ông nói gì quyết không sai, nghĩ thầm: “Thà rằng để ông ta không chịu chữa, hàn độc phát tác chết đi còn hơn vì bội lời giáo huấn của thái sư phụ.” Y lớn tiếng nói:

- Hồ tiên sinh, mẹ cháu là đường chủ của Thiên Ưng giáo, cháu tin rằng Thiên Ưng giáo chắc phải tốt đẹp. Thế nhưng thái sư phụ đã từng dặn cháu rằng quyết không thể gia nhập ma giáo, cháu đã bằng lòng, không lẽ nói mà không giữ lời? Nếu tiên sinh không trị thương cho cháu, thì cũng đành vậy. Nếu cháu tham sống sợ chết, miễn cưỡng theo lời của tiên sinh, thì dù có trị lành cho cháu, thì trên đời này cũng chỉ thêm một kẻ bất tín bất nghĩa, có ích lợi gì?

Hồ Thanh Ngưu trong bụng cười khẩy: “Thằng nhãi này to mồm khoác lác, làm ra vẻ anh hùng hảo hán, để ta không trị cho ngươi, xem ngươi có quì xuống cầu khẩn hay không?” Quay qua Thường Ngô Xuân nói:

- Y đã quyết ý không gia nhập bản giáo, Ngô Xuân, ngươi bảo y đi ra, trong nhà Hồ Thanh Ngưu đời nào có người chết vì bệnh bao giờ?

Thường Ngô Xuân vốn biết vị sư bá này tính tình chấp nê dị thường, nói một là một, ông ta đã không chịu chữa rồi, có cầu cũng vô ích bèn quay qua Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu huynh đệ, Minh giáo tuy không chung đường lối với các nhân vật hiệp nghĩa trong danh môn chính phái, nhưng từ thời Đại Đường đến nay, đời nào cũng có anh hùng hảo hán. Huống chi ông ngoại ngươi là giáo chủ Thiên Ưng giáo, mẹ ngươi là đường chủ Thiên Ưng giáo, ngươi chịu nghe lời Hồ sư bá, sau này Trương chân nhân có hỏi thì ta chịu hết cho.

Trương Vô Kỵ đứng thẳng dậy, nói:

- Thường đại ca, đại ca như vậy là đã hết lòng hết dạ, thái sư phụ của tiểu đệ không trách gì đại ca đâu.

Nói xong ngang nhiên đi ra cửa. Thường Ngô Xuân kinh hoảng, vội hỏi:

- Ngươi đi đâu đó?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu tôi chết ở Hồ Điệp Cốc, e rằng sẽ làm hỏng mất cái tên “Điệp Cốc Y Tiên.”

Y nói xong xăm xăm đi ra khỏi căn nhà tranh. Hồ Thanh Ngưu cười nhạt nói:

- Kiến Tử Bất Cứu Hồ Thanh Ngưu đã nổi tiếng trong thiên hạ, chết ở bên ngoài cái “Chuồng Bò⁸” trong Hồ Điệp Cốc, đâu phải chỉ một mình thằng bé này.

Thường Ngô Xuân chẳng nghe ông ta nói thêm, vội chạy ra đuổi theo Trương Vô Kỵ, bế xốc thằng bé vào, thở hổn hển nói:

- Hồ sư bá, sư bá nhất định không cứu y, phải không?

Hồ Thanh Ngưu cười đáp:

- Ngoại hiệu của ta là Kiến Tử Bất Cứu, bộ ngươi chưa biết hay sao mà còn hỏi.

Thường Ngô Xuân nói:

- Thế còn vết thương trên người đệ tử, sư bá sẽ chữa phải không?

⁸ Thanh Ngưu là con bò đen nên ông ta ví nhà của mình là cái chuồng bò

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Đúng vậy.

Thường Ngô Xuân nói:

- Được, đệ tử đã nhận lời với Trương chân nhân là sẽ chữa cho chú em này, không thể nào để cho người trong chính phái nói là đệ tử Minh giáo nói không giữ lời. Đệ tử không cầu sư bá trị bệnh, sư bá trị cho vị huynh đệ này đi. Một mạng đổi một mạng, sư bá cũng không phải thiệt thòi.

Hồ Thanh Ngưu nghiêm mặt đáp:

- Người trúng phải Tiết Tâm Chưởng, thương thế không phải nhẹ. Nếu như ta lập tức trị cho người thì có thể khỏi hẳn. Qua bảy ngày thì chỉ mong sống được nhưng võ công từ rày sẽ không bảo toàn. Mười bốn ngày sau nếu không có lương y trị cho, thương thế phát ra thì hết cứu.

Thường Ngô Xuân nói:

- Đó là công lao thấy chết không cứu của sư bá, đệ tử chết cũng không oán giận.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ta không cần ông cứu, không cần ông cứu.

Y quay đầu qua Thường Ngô Xuân nói:

- Thường đại ca, bộ đại ca nghĩ Trương Vô Kỵ này là phường tiểu nhân dê hèn hay sao? Đại ca đem tính mạng của mình đánh đổi tính mạng của tiểu đệ, dù tiểu đệ có sống thì đời cũng có gì thú vị nữa đâu.

Thường Ngô Xuân không muốn tranh cãi nên cời thất lưng, trói chặt thừng nhỏ vào trên ghế.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Đại ca không thả ta ra, ta sẽ chửi cho mà xem.

Thấy Thường Ngô Xuân không thềm lý tới, y liền chửi lớn:

- Kiến Tử Bất Cứu Hồ Thanh Ngưu, thật đúng là ngu như bò, không bằng con vật.

Hồ Thanh Ngưu thấy y chửi bậy bạ cũng không nổi giận, chỉ lạnh lùng nhìn y. Thường Ngô Xuân nói:

- Hồ sư bá, Trương huynh đệ, xin cáo từ. Ta đi tìm thầy chữa thuốc.

Hồ Thanh Ngưu cười nhạt:

- Trong tỉnh An Huy này không có thầy lang nào cho ra hồn cả, trong bảy ngày người chưa ra khỏi cảnh giới của tỉnh An Huy.

Thường Ngô Xuân ha hả cười:

- Có sư bá thấy chết không cứu, thì cũng có sư điệt đáng sống không chết.

Nói xong hùng dũng đi ra cửa. Hồ Thanh Ngưu cười khẩy:

- Ngươi bảo một mạng đổi một mạng, nhưng ta đã nhận lời đâu? Cả hai ta đều không cứu.

Tiện tay y nhặt trên bàn một khúc sừng hươu, nghe vù một tiếng, ném ra, trúng ngay huyết đạo ở khoeo chân Thường Ngô Xuân. Thường Ngô Xuân kêu ối một tiếng, ngã lăn ra đất, không đứng dậy được.

Hồ Thanh Ngưu đến gần cởi dây trói cho Trương Vô Kỵ, nắm hai cổ tay thẳng nhỏ, định vứt nó ra ngoài để cho hai người sống chết mặc bay. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ngươi làm gì thế?

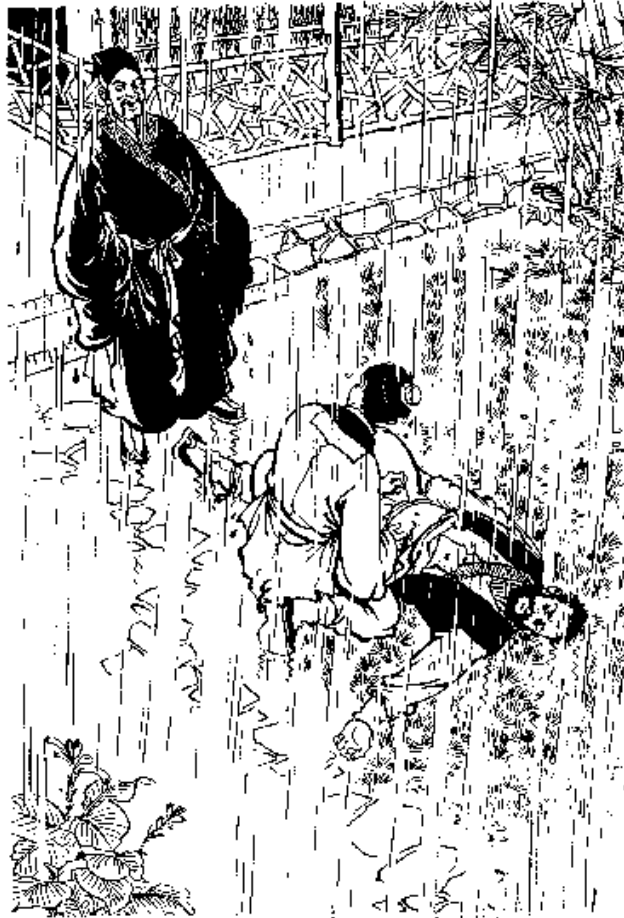
Hàn độc xông lên đầu não, lập tức bất tỉnh nhân sự.

CHƯƠNG 12
CHÂM KỲ CAO HỀ DƯỢC KỲ HOANG

針其膏兮藥其育

Duyên đây nhưng nghiệp chưa tròn,

Hoa Đà, Biển Thước cũng còn bó tay.



• 443 •

*

* *

Hồ Thanh Ngưu vừa cầm cổ tay Trương Vô Kỵ, thấy mạch của thằng nhỏ đập rất lạ lùng, không khỏi kinh hãi, vội ngưng thần xem xét, nghĩ thầm: “Hàn độc thằng bé này bị trúng thật là cổ quái, không lẽ Huyền Minh thần chưởng chẳng? Chưởng pháp này thất truyền đã lâu, trên đời này đâu còn ai biết sử dụng.” Lại nghĩ tiếp: “Nếu không phải là Huyền Minh thần chưởng, thì là cái gì? Âm hàn độc địa thế này, không có môn chưởng lực nào khác cả. Y trúng phải chưởng lực cũng đã lâu, sao vẫn chưa chết, cũng thật lạ kỳ. Đúng rồi, lão đạo Trương Tam Phong dùng nội lực thâm hậu của mình giúp nó sống lây lất, đến bây giờ âm độc đã lan vào khắp lục phủ ngũ tạng, bám sâu ở trong đó, chỉ có thần tiên mới cứu nó sống được thôi.”

Nghĩ vậy y bỏ Trương Vô Kỵ trở lại trên ghế. Qua một lúc sau, Trương Vô Kỵ từ từ tỉnh lại, thấy Hồ Thanh Ngưu ngồi trước mặt, đăm đăm nhìn ngọn lửa trong lò nấu thuốc, xuất thần suy nghĩ, còn Thường Ngô Xuân vẫn còn nằm ở bãi cỏ trước nhà. Ba người ba tâm sự khác nhau, chẳng ai nói một câu nào.

Hồ Thanh Ngưu cả đời mê say nghề thuốc, những chứng bệnh khó khăn tưởng như bó tay đến y đều chữa khỏi, nên mới được cái danh hiệu Y Tiên. Chữa bệnh mà được chữ tiên có nghĩa là kỹ thuật thần kỳ lắm, không phải người thường. Thế nhưng hàn độc của Huyền Minh thần chưởng, y trong đời chưa từng gặp qua, mà trúng rồi lại dây dưa mấy năm không chết đến khi hàn độc lan vào lục phủ ngũ tạng thì lại càng không thể có được. Y đã định không chữa cho Trương Vô Kỵ, nhưng khi gặp được cái chứng quái lạ, cả đời chưa chắc gặp này, có khác gì tửu đồ gặp rượu ngon, kẻ háu ăn người mùi thịt, làm sao bỏ cho nổi?

Nghĩ ngợi một hồi lâu, sau cùng y nghĩ ra một cách: “Ta cứ chữa cho nó khỏi đã, sau đó sẽ giết nó đi.” Thế nhưng muốn đuổi được hết âm độc trong ngũ tạng lục phủ ra, đâu phải dễ dàng. Hồ Thanh Ngưu suy nghĩ mấy tiếng đồng hồ, lấy ra mười hai miếng đồng nhỏ, vận nội lực cắm vào các huyệt Trung Cực ở dưới đan điền, Thiên Đột ở dưới cổ, Kiên Tĩnh ở trên vai ... tổng cộng mười hai chỗ. Huyệt Trung Cực là điểm tụ hội của Túc Tam Âm và Nhâm Mạch. Thiên Đột thì là chỗ gặp nhau của Âm Duy và Nhâm Mạch, còn Kiên Tĩnh thì là điểm hội tụ của Thủ Túc Thiếu Dương, Túc Dương Minh, Dương Duy. Mười hai miếng đồng đó cắm xuống rồi, mười hai kinh thường mạch và kỳ kinh bát mạch liền bị phân cách ra.

Trong cơ thể con người tâm, phế, tì, can, thận là ngũ tạng, thêm tâm bao sáu bộ phận đó thuộc âm; vị, đại trường, tiểu trường, đởm, bàng quang, tam tiêu là lục phủ, sáu bộ phận đó thuộc dương¹. Ngũ tạng lục phủ cộng thêm tâm bao gọi là thập nhị kinh thường mạch. Nhâm, Đốc,

¹ Lục phủ ngũ tạng nói về chức năng của các bộ phận chứ không phải chỉ nói về cơ quan theo nghĩa sinh lý học (xin xem thêm Đông Y và Chân Khí Vận Hành Pháp của Nguyễn Duy Chính)

Xung, Đới, Âm Duy, Dương Duy, Âm Kiêu, Dương Kiêu tám mạch không thuộc các mạch chính kinh âm dương, không phối hợp biểu lý, đi theo những đường riêng, gọi là kỳ kinh bát mạch.

Sau khi các thường mạch và kỳ kinh trên thân thể Vô Kỵ cách biệt ra rồi, âm độc trong ngũ tạng lục phủ không còn thông được với nhau, Hồ Thanh Ngưu mới dùng ngải hơ² hai huyệt Vân Môn, Trung Phủ trên đầu vai, sau đó lại hơ các huyệt Thiên Phủ, Hiệp Bạch, Xích Trạch, Khổng Tối, Liệt Khuyết, Kinh Cừ, Đại Uyên, Ngưu Tế, Thiếu Thương từ cánh tay xuống đến ngón tay cái, mười một huyệt đó thuộc Thủ Thái Âm Phế Kinh cốt để tiêu giảm âm độc trong phổi của Vô Kỵ. Cách đó lấy nhiệt công hàn, khổ sở mà Trương Vô Kỵ phải chịu cũng chẳng kém gì lúc âm độc phát tác. Cứu xong Thủ Thái Âm Phế Kinh, tiếp đến Túc Dương Minh Vị Kinh, Thủ Quyết Âm Tâm Bao Kinh ...

Khi ra tay, Hồ Thanh Ngưu chẳng cần để ý đến Trương Vô Kỵ có đau hay không, ông ta dùng ngải hơ đến nỗi toàn thân thẳng bé chổ nào cũng đen xì. Trương Vô Kỵ không tỏ ra yếu hèn, nghĩ thầm: “Chắc người tưởng ta sẽ rên rĩ kêu la, ta nhất định không thềm xuýt xoa lấy một tiếng.” Y tiếp tục nói chuyện với Hồ Thanh Ngưu về phương vị các huyệt đạo. Tuy y không thông y lý, nhưng nghĩa phụ Tạ Tố đã từng truyền dạy phép điểm huyệt, giải huyệt, và thuật chuyển dịch huyệt đạo. Thành thử, các vị trí huyệt đạo y cũng rất tỏ tường. So với vị dương thể thần y này, kiến thức của Vô Kỵ về kinh mạch thật là thô thiển, nhưng có liên quan tới y lý chính là ngành mà Hồ Thanh Ngưu rất tâm đắc. Hồ Thanh Ngưu một mặt cứu ngải để rút chất độc trong cơ thể y ra, một mặt giảng giải thao thao bất tuyệt.

Trương Vô Kỵ nghe vào tai, mười phần thì chín phần chẳng hiểu chi cả, nhưng không dám để lộ là “Phái Võ Đương chúng tôi chẳng biết gì cả”, thỉnh thoảng lại chêm một câu bình phẩm, cùng ông ta biện luận một hồi. Hồ Thanh Ngưu lại càng xiển thuật, đến khi biết ra “thằng nhãi này thực ra có biết gì đâu, chỉ nói năng lằng nhằng” thì cũng đã mất bao nhiêu là nước bọt. Thế nhưng ở chỗ thâm sơn cùng cốc như thế này, trừ vài đứa tiểu đồng nấu cơm, đun thuốc có ai bạn bè đâu, hôm nay có thằng bé này, cùng y nói nọ nói kia về huyệt đạo, kể cũng thích thú.

Đến khi hơ hết mấy trăm huyệt trên mười hai thường mạch thì trời đã xế chiều. Tiểu đồng dọn cơm lên để trên bàn, lại đem một mâm cơm và rau đưa ra bên ngoài cho Thường Ngô Xuân ăn. Đêm đó Thường Ngô Xuân phải ngủ ở bên ngoài. Trương Vô Kỵ cũng không ngờ lời cầu khẩn Hồ Thanh Ngưu, đến khi đi ngủ y đi ra nằm cạnh Thường Ngô Xuân, hai người cùng ngủ trên bãi cỏ, để tỏ cái lòng có nạn cùng chịu. Hồ Thanh Ngưu giả như nhìn mà không thấy, chẳng thềm nói đến nhưng trong bụng cũng lấy làm lạ: “Thằng bé này quả thực không giống những trẻ con khác.”

² tức là cứu (*châm* 針 là dùng kim đâm vào huyệt - acupunture, *cứu* 灸 là dùng ngải đốt hơ nóng bên ngoài - moxibustion)

Sáng sớm hôm sau, Hồ Thanh Ngưu lại dùng hết nửa ngày để hơ các huyết đạo trên kỳ kinh bát mạch của Vô Kỵ. Mười hai kinh thường mạch cũng tựa như sông cái sông con, luôn luôn chảy không ngừng, kỳ kinh bát mạch cũng tựa như hồ biển, súc tích tàng trữ, thành ra muốn trừ khử âm độc trong kỳ kinh bát mạch, xem ra lại còn khó hơn. Hồ Thanh Ngưu suy nghĩ viết một toa thuốc, khước tà phù chính, bổ hư tả thực, dùng phương pháp gậy ông đập lưng ông “*dĩ hàn trị hàn*.” Trương Vô Kỵ uống thang thuốc đó rồi, bị lạnh run hết nửa ngày nhưng sau đó tinh thần thêm thư thái hơn trước.

Sau buổi trưa, Hồ Thanh Ngưu lại chăm cứu cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cố nói khích ông ta để ông ta chữa cho Thường Ngô Xuân nhưng Hồ Thanh Ngưu không thèm lý đến, chỉ lạnh lùng đáp:

- Cái ngoại hiệu Điệp Cốc Y Tiên của ta có điểm danh quá kỳ thực. Chử tiên đâu có thể vọng xưng được đâu? Thế nhưng người ta gọi là Kiến Tử Bất Cứu ta lại thích hơn.

Khi đó ông ta đang châm tại huyết Ngũ Khu giữa hông và đùi của Trương Vô Kỵ, huyết đó là nơi hội tụ của Túc Thiếu Dương và Đới Mạch, bên cạnh thủy đạo một tấc năm phân. Trương Vô Kỵ nói:

- Trên cơ thể con người thì đới mạch kỳ lạ nhất. Hồ tiên sinh, ông có biết không, có người không có đới mạch đó.

Hồ Thanh Ngưu ngạc nhiên, nói:

- Chỉ nói bậy. Làm sao lại không có đới mạch được?

Trương Vô Kỵ vốn chỉ thuận miệng nói lảng nhãng, liền tiếp:

- Thiên hạ rộng lớn như thế, chuyện lạ đến đâu cũng có, huống chi đới mạch theo cháu chẳng có lợi ích gì cả.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Đới mạch kỳ lạ thì đúng, nhưng bảo là vô dụng thì sai. Những y sư tầm thường không biết cái tinh áo bên trong, châm kim cắt thuốc không khỏi sai lầm. Ta có viết một cuốn Đới Mạch Luận, người đọc thì biết.

Ông ta liền đi vào phòng, lấy ra một bộ sách mỏng, giấy đã vàng đem ra đưa cho Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giở trang đầu, thấy viết:

Mười hai kinh và kỳ kinh thất mạch, đều lưu chuyển đi lên đi xuống. Riêng đới mạch bắt đầu từ bụng, bên dưới mạng sườn, đi quanh thân mình một vòng ở eo, như cái đai thắt ngang. Xung,

nhâm, đốc ba mạch cùng bắt đầu nhưng đi ba hướng khác nhau, một gốc mà ba ngọn, cùng quấn chung quanh đới mạch.

Sau đó ông bình luận những sai lầm trong y thư xưa nay, Thập Tứ Kinh Phát Huy nói đới mạch có bốn huyết, Châm Cứu Đại Thành nói đới mạch có sáu huyết, thực ra có đến mười huyết, trong đó hai huyết ẩn hiện vô chừng, khi có khi không, rất khó biện. Trương Vô Kỵ đọc tiếp xuống dưới, tuy không rõ những áo diệu bên trong, nhưng cũng biết cuốn sách này kiến thức không phải tầm thường nên đem những chỗ ông phê bình cổ nhân ra thỉnh giáo.

Hồ Thanh Ngưu rất vui vẻ, một mặt tiếp tục châm, một mặt giải thích, đến khi mười huyết của đới mạch đã châm xong, ông ta mới ngời nghỉ một chút, nói tiếp:

- Ta còn một bộ Tí Ngọ Châm Cứu Kinh ghi tất cả những điều tâm huyết trong đó.

Ông ta vào trong phòng đem ra một bộ tất cả mười hai quyển y kinh chép tay. Hồ Thanh Ngưu biết thằng bé này không biết gì về y lý, nhưng y ẩn cư nơi hoang cốc đã lâu, cũng cảm thấy tịch mịch. Những người trước đây đến xin chữa bệnh tuy rất đông, nhưng ai ai cũng chỉ khen ông ta y thuật như thần, những lời đó hai mươi năm nay nghe đã chán. Thực ra chuyện ông ta hãnh diện nhất trong đời không phải “*y thuật*” tinh tường, mà ở tại “*y học*”, trong đó nhiều điều phát minh sáng kiến mà những người đi trước chưa ai tìm ra. Ông ta biết những thành tựu đó vô cùng to lớn, nhưng chỉ có thể cô phương tự thưởng³, khiến không khỏi bẽ bàng. Bây giờ thấy thiếu niên này ham thích đọc sách trước tác của mình, ngầm cảm thấy có cái tình tri kỷ, nên đem bộ sách đặc ý cho xem.

Trương Vô Kỵ giở ra xem, thấy mỗi trang viết kín mít những chữ nhỏ bằng con ruồi theo lối chữ tiểu khải, huyết đạo bộ vị, thuốc men phân lượng, thời khắc và cách châm nông sâu, không gì không chú thích minh bạch. Y bỗng tâm niệm một điều: “Mình duyệt xem có đoạn nào nói về cách chữa thương cho Thương đạ ca hay không?” Giở đến quyển số chín Võ Học Thiên trong đó có phần Chưởng Thương Trị Pháp thấy có Hồng Sa Chưởng, Thiết Sa Chưởng, Độc Sa Chưởng, Miên Chưởng, Khai Sơn Chưởng, Phá Bi Chưởng ... các loại chưởng lực, các chứng thương, cách cấp cứu, cách trị liệu, đều có ghi đầy đủ. Đọc hết hơn một trăm tám mươi loại, quả nhiên có Tiệt Tâm Chưởng.

Trương Vô Kỵ mừng lắm, lập tức chăm chú đọc kỹ một lần, trong đó mô tả kỹ càng, nhưng trị pháp lại thật giản lược, chỉ nói “*chữa bằng cách châm bốn huyết Tử Cung, Trung Đĩnh, Quan*

³ tự thưởng thức cái thơm tho của mình

Nguyên, Thiên Trì, theo biến chuyển của âm dương, ngũ hành, xét hàn, thử, táo, thấp, phong⁴ năm loại thời tiết, tùy tình trạng hỉ, nộ, ưu, tư, khùng⁵ ngũ tình của bệnh nhân mà bốc thuốc.”

Y đạo Trung quốc biến hóa đa đoan, cùng một chứng bệnh, người thầy thuốc phải quan sát trời nóng hay lạnh, đêm hay ngày, bên ngoài hay bên trong, đầy hay vơi, đầu hay cuối, động hay tĩnh, đàn ông hay đàn bà, người lớn hay trẻ em ... tùy từng trường hợp mà đưa ra phương thức chữa, mọi thay đổi đều do y sinh chứ không có qui tắc nhất định. Chính vì thế mà thầy thuốc giỏi với thầy thuốc xoàng cách nhau một trời một vực. Cái áo diệu đó Trương Vô Kỵ không biết, nên đọc phương pháp vài lần cốt chăm chăm nhớ trong đầu. Cuối cùng trong Chưởng Thư Trị Pháp chính là Huyền Minh thần chưởng, có viết các triệu chứng khi bị thương, nhưng tại trị pháp chỉ có ghi một chữ “Không.”

Trương Vô Kỵ gập bộ sách lại, cung kính đặt trên bàn, nói:

- Bộ Tí Ngọ Châm Cứu Kinh này của Hồ tiên sinh bác đại tinh thâm, văn bối đọc mười phần thì chín phần không hiểu gì cả, xin mong được chỉ điểm. “Ngự âm dương ngũ hành chi biến” là thế nào?

Hồ Thanh Ngưu giải thích mấy câu, chột tình ngộ, nói:

- Người định hỏi làm thế nào để trị thương cho Thường Ngộ Xuân, phải không? Ha ha, chuyện khác thì ta nói, chuyện đó ta không nói.

Vô Kỵ không còn cách nào khác hơn, đành phải tra khảo trong các y thư, Hồ Thanh Ngưu để ý muốn đọc gì thì đọc, không cấm đoán. Trương Vô Kỵ chăm chú nghiên cứu suốt ngày đêm, quên ăn quên ngủ, không chỉ đọc hết hơn một chục bộ sách Hồ Thanh Ngưu soạn ra, mà cả Hoàng Đế Nội Kinh, Hoa Đà Nội Chiêu Đồ, Mạch Kinh của Vương Thúc Hòa, Thiên Kim Phương, Thiên Kim Dực của Tôn Tư Mạc, Ngoại Đài Bí Yếu của Vương Đảo ... các loại kinh điển trong nghề thuốc, cũng đều đọc cả cốt tìm hiểu ý nghĩa các câu đề cập đến trong phương pháp trị Tiệt Tâm Chưởng, chỗ nào có liên quan là đọc kỹ suy nghĩ. Mỗi ngày Hồ Thanh Ngưu châm cứu cho y hai lần, một lần giờ thìn, một lần giờ thân để trừ âm độc.

Cứ như thế mấy ngày liền, Trương Vô Kỵ cắm cúi đọc đủ các loại sách, tuy nhớ được một mớ y lý, thang thuốc, nhưng cái tinh diệu trong y học, y tuổi nhỏ học vấn nông cạn, làm sao trong vài ngày mà hiểu được? Bấm ngón tay tính toán, y đến Hồ Điệp Cốc đã sáu ngày. Hồ Thanh Ngưu đã nói thương thế của Thường Ngộ Xuân nếu do ông ta chữa trong vòng bảy ngày có thể khỏi

⁴ lạnh, nóng, khô, ẩm ướt, gió

⁵ vui, giận, lo, suy nghĩ, sợ hãi

hắn, ngoài bảy ngày thì dù có trị được võ công cũng mất hết. Thường Ngô Xuân đã nằm ngoài cỏ sáu ngày sáu đêm, đến hôm nay trời lại đổ mưa. Hồ Thanh Ngưu thấy chỗ y nằm trũng đầy bùn nước, nhưng tuyệt nhiên không lý tới. Trương Vô Kỵ hết sức giận dữ, nghĩ thầm: “Ta đọc trong các sách thuốc, trừ sách do người soạn ra, sách nào cũng viết là phàm người trong y đạo phải có lòng tế thể huệ dân, còn người thân đầy một bụng y thuật, nhưng lại thấy chết không cứu, vậy thì còn gọi là lương y sao được?”

Đến chiều, trời mưa lại càng thêm nặng hạt, sấm chớp ầm ầm, hết tiếng rền nọ lại đến tiếng sét kia. Trương Vô Kỵ nghĩ rằng, nghĩ thầm: “Ngoài việc ta đánh liều chữa cho Thường đại ca, không còn cách nào khác.” Nghĩ vậy y lấy trong tủ thuốc của Hồ Thanh Ngưu ra tám mũi kim vàng, chạy ra ngồi cạnh Thường Ngô Xuân, nói:

- Thường đại ca, mấy ngày qua tiểu đệ tận tâm kiệt lực, nghiên cứu đọc Hồ tiên sinh y thư, tuy chưa thông hiểu nhưng thời giờ khẩn cấp, không còn diên trì được nữa rồi. Tiểu đệ chỉ còn cách mạo hiểm hạ châm cho Thường đại ca, nếu chẳng may có chuyện gì, tiểu đệ sẽ không sống một mình đâu.

Thường Ngô Xuân cười ha hả, nói:

- Tiểu huynh đệ sao lại nói như thế? Người mau mau châm kim chữa bệnh cho ta, nếu may mà trời cho khỏi được, ta sẽ trêu ghẹo Hồ sư bá một phen. Còn nếu mới châm một hai mũi mà ta chết rồi, cũng còn hơn sống mà phải nằm trong vũng bùn này chịu khổ.

Trương Vô Kỵ hay tay run rẩy, nhìn kỹ mò đúng huyết đạo của Thường Ngô Xuân, lập cập cầm một mũi kim châm vào huyết Quan Nguyên. Y chưa được tập luyện thuật châm cứu, cách đâm kim vào hết sức vụng về, chỉ bắt chước cách Hồ Thanh Ngưu châm cho mình mỗi ngày, theo đó mà làm. Những mũi kim của Hồ Thanh Ngưu lại do vàng ròng đúc thành nên rất mềm, không phải là người có nội lực thâm hậu không thể sử dụng được. Trương Vô Kỵ dùng sức hơi quá nên cái kim bị cong vẹo đi, không tiến sâu hơn được nữa, đành phải rút ra châm lại. Nếu đúng theo châm cứu thuật, rút ra không chảy máu, nhưng vì y lúng túng châm không đúng chỗ, máu từ huyết Quan Nguyên của Thường Ngô Xuân chảy vọt ra. Huyết Quan Nguyên nằm ở bụng dưới là chỗ yếu hại của con người nên chảy máu không cầm được, Trương Vô Kỵ trong bụng càng nôn nóng không còn biết làm gì.

Bỗng nghe đằng sau có tiếng người cười ha hả, Vô Kỵ quay lại, thấy Hồ Thanh Ngưu tay chấp sau lưng, dáng vẻ tự đắc, cười khà khà nhìn y hay tay đầy máu. Trương Vô Kỵ vội hỏi:

- Hồ tiên sinh, huyết Quan Nguyên của Thường đại ca chảy máu không ngừng, phải làm cách nào đây?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Dĩ nhiên ta biết cách nào cầm máu, nhưng việc gì phải nói cho người nghe?

Trương Vô Kỵ ngang nhiên nói:

- Thôi bây giờ một mạng đổi một mạng, xin ông mau cứu Thường đại ca, tôi lập tức chết ngay trước mặt ông là xong.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng đáp:

- Ta đã nói không chữa là không chữa. Hồ Thanh Ngưu này chỉ thấy chết không cứu chứ đâu phải quỉ vô thường đi đòi mạng, người chết có ích lợi gì cho ta đâu? Dù có chết mười Trương Vô Kỵ cũng không cứu được một Thường Ngô Xuân.

Trương Vô Kỵ biết có nói thêm cũng chỉ mất thì giờ, nghĩ thầm kim này mềm quá, không thể dùng được, lúc này không còn cách nào đi kiếm các loại kim khác, đồng châm thiết châm không thấy đâu, suy nghĩ một chút, bèn đi tìm một khúc tre, dùng dao chẻ thành mấy cái tăm, đâm vào bốn huyết Tử Cung, Trung Đỉnh, Quan Nguyên Thiên Trì trên người Thường Ngô Xuân.

Mấy cái tăm tre quả nhiên đâm vào không thấy máu chảy. Một lúc sau, Thường Ngô Xuân nôn ra mấy ngụm máu bầm. Trương Vô Kỵ không biết mình châm lung tung như thế khiến cho Thường Ngô Xuân bệnh nặng thêm hay có công hiệu trực được ứ huyết trong cơ thể ra, quay đầu lại nhìn Hồ Thanh Ngưu thấy ông ta tuy trên mặt nụ cười có vẻ chế giễu, nhưng có ẩn vài phần khen ngợi. Trương Vô Kỵ biết mấy mũi trúc châm của mình đâm xuống không hẳn sai lạc, nên chạy vào trong lục lợi y thư, suy nghĩ thật kỹ, viết một cái toa thuốc. Tuy y đọc trong sách biết vị nào chữa bệnh nào nhưng sinh địa, sài hồ hình dạng ra sao, ngưu tất, mật gấu như thế nào, y chưa biết đến, đành phải trở trên đem toa thuốc giao cho thằng nhỏ nấu thuốc, nói:

- Nhờ anh theo toa này nấu dùm một thang.

Thằng nhỏ đem toa thuốc trình cho Hồ Thanh Ngưu xem, hỏi ông ta xem có nên nấu không. Hồ Thanh Ngưu nhăn mũi hừ một tiếng nói:

- Thật nực cười, nực cười.

Y cười khẩy mấy tiếng, nói:

- Người cứ theo đó mà nấu. Y uống xong nếu không chết thì trên đời này không còn ai chết nữa.

Trương Vô Kỵ vội giắt lại toa thuốc, giảm phân lượng mỗi thứ một nửa. Tên tiểu đồng cứ theo đó mà cắt đem nấu thành một tô thật đặc.

Trương Vô Kỵ bưng bát thuốc ra để vào miệng Thường Ngô Xuân nghẹn ngào nói:

- Thường đại ca, uống thang thuốc này vào lành hay dữ, tiểu đệ hoàn toàn không biết ...

Thường Ngô Xuân cười đáp:

- Tốt lắm, tốt lắm, cái này đúng là thang mù chữa kẻ thông manh.

Y nhắm mắt, ngửa cổ uống một hơi hết sạch cả cạn. Đêm hôm đó Thường Ngô Xuân bụng đau như dao cắt, nôn ọe ra máu không ngừng. Trương Vô Kỵ dưới gió mưa sấm chớp hầu hạ y suốt cả đêm. Đến sáng sớm hôm sau, mưa ngừng hạt, Thường Ngô Xuân cũng bớt thổ huyết, máu nôn ra không còn đen mà đã thành tím, rồi từ tím sang đỏ. Thường Ngô Xuân mừng nói:

- Tiểu huynh đệ, thuốc người cắt hóa ra uống không chết, xem ra thương thế lại giảm đi nhiều.

Trương Vô Kỵ mừng rỡ nói:

- Thuốc của tiểu đệ uống thấy thế nào?

Thường Ngô Xuân cười đáp:

- Cha ta đã biết trước có ngày như thế này nên đã đặt tên cho ta là “Thường Ngô Xuân”, nghĩa là thường thường gặp được danh y diệu thủ hồi xuân⁶ mà. Có điều chú mày cắt thuốc xem chừng hơi bá đạo, uống vào bụng chẳng khác nào có mấy chục con dao nhỏ đâm chém loạn xạ trong ấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, đúng thế. Xem ra liều lượng quả có hơi nặng.

⁶ người thầy thuốc giỏi có thể cải tử hoàn sinh

Thực ra y ra toa nào chỉ có “hơi nặng” mà quả là nặng gấp mấy lần bình thường, lại không có những vị khác để điều hòa gia giảm, nên công phạt càng mạnh hơn. Tuy y đã đọc trong sách của Hồ Thanh Ngưu về thuốc nào trị bệnh nào nhưng đạo dùng thuốc “*quân thần tá sú*” hoàn toàn chẳng thông hiểu, nếu Thường Ngô Xuân không thể phách cường tráng, khỏe mạnh hơn người thì ắt đã ô hô ai tai rồi.

Hồ Thanh Ngưu rửa mặt chải đầu xong, khoan thai đi ra, thấy Thường Ngô Xuân mặt mũi hồng hào, tinh thần sáng khoái, không khỏi giật mình nghĩ thầm: “Một tên thông minh lớn mật, một tên thể phách tráng kiện, thương thế của Tiệt Tâm Chưởng thế mà trị được rồi.”

Trương Vô Kỵ cũng viết thêm một toa thuốc bổ, nào là nhân sâm, lộc nhung, thủ ô, phục linh bao nhiêu loại bổ dược quý giá viết cả ra. Trong nhà Hồ Thanh Ngưu chứa biết bao nhiêu là thuốc, loại nào cũng đều là loại thật tốt, nên dược lực thật mạnh. Uống thuốc bổ như thế mười ngày, Thường Ngô Xuân thấy thần thái sung mãn, võ công hoàn toàn trở lại như xưa, nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, hiện nay thương thế của ta hoàn toàn khỏi hẳn rồi, ngày ngày ngươi ra nằm dầm sương với ta xem ra không hợp lý. Thôi vậy anh em mình từ biệt nhau.

Trong hơn một tháng qua, Trương Vô Kỵ và y cùng chung hoạn nạn, hai bên xả thân, thành một đôi bạn sinh tử có nhau, nay phải chia tay, thật quyến luyến không muốn rời. Thế nhưng biết rằng Thường Ngô Xuân không thể ở mãi tại đây, Vô Kỵ đành nuốt lệ chấp nhận.

Thường Ngô Xuân nói:

- Tiểu huynh đệ, ngươi đừng quá khổ sở. Ba tháng nữa, ta sẽ quay lại thăm, nếu lúc đó hàn độc trong thân thể ngươi hết rồi, sẽ dẫn ngươi trở về núi Võ Đương để gặp lại thái sư phụ.

Y đi vào trong nhà bái biệt Hồ Thanh Ngưu, nói:

- Đệ tử thương thế nay đã đỡ, tuy là do Trương huynh đệ ra tay chữa trị nhưng toàn là do sách thuốc của sư bá mà theo, lại uống không biết bao nhiêu là dược vật quý giá của sư bá.

Hồ Thanh Ngưu gật đầu:

- Thế nhưng cũng chưa xong đâu. Thương thế của ngươi tuy đã đỡ, nhưng tuổi thọ cũng bị giảm mất bốn mươi năm.

Thường Ngô Xuân không hiểu, hỏi lại:

- Sao thế?

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Cứ theo thể phách của ngươi mà nói, ít ra ngươi cũng sống đến tám mươi. Thế nhưng thằng bé dùng thuốc sai lầm, lúc hạ châm lại không đúng cách, từ nay trở về sau, mỗi khi trời âm u mưa gió, ngươi sẽ thấy toàn thân đau nhức, nói chung đến khoảng bốn mươi tuổi, sẽ phải đi gặp Diêm Vương thôi.

Thường Ngô Xuân cười ha hả, hiên ngang đáp:

- Đại trượng phu giúp đời trả nợ nước, nếu như lập nên công nghiệp, thì ba mươi tuổi cũng đã đủ, cần gì phải đến bốn mươi? Còn như sống đời tầm thường, dù có sống đến trăm tuổi, cũng chỉ tốn cơm tốn gạo mà thôi.

Hồ Thanh Ngưu lại gật đầu, nhưng không nói thêm nữa.⁷

Trương Vô Kỵ tiến chân ra đến tận cốc khẩu, Thường Ngô Xuân giục y trở lại, hai người mới gạt lệ chia tay. Trương Vô Kỵ trong bụng thầm toan tính: “Ta chữa trị, cắt thuốc sai lầm khiến Thường đại ca giảm thọ bốn mươi năm. Thân thể anh ấy vì ta mà tổn hại, không lẽ về sau ta không thể làm gì giúp ích được sao? Ta phải tìm cách nào làm cho anh ấy hoàn toàn khôi phục như trước mới xong.”

Từ đó ngày ngày Hồ Thanh Ngưu châm cứu, kê toa cắt thuốc cho Trương Vô Kỵ để tiêu trừ âm độc trong thân thể. Trương Vô Kỵ cũng ngày đêm chăm chú đọc sách thuốc, ghi nhớ được điển, gặp chỗ nào nghi nan không rõ liền hỏi lại Hồ Thanh Ngưu. Chuyện đó Hồ Thanh Ngưu rất thích nên lại càng ra công giải thích chỉ điểm. Có khi Vô Kỵ đưa ra những câu hỏi lạ lùng, suy nghĩ khác thường mà trước đây Hồ Thanh Ngưu chưa hề tưởng đến. Lúc đầu ông ta định bụng chữa khỏi Trương Vô Kỵ rồi sẽ ra tay giết thẳng bé, nhưng bây giờ nghĩ nếu nó chết đi sẽ mất một người bạn tâm đầu ý hợp nên không còn nghĩ đến việc khỏi sớm chết sớm nữa.

Cứ như vậy mấy tháng liền, một hôm Hồ Thanh Ngưu bỗng nhiên phát giác, huyệt Quan Xung ở bên cạnh ngón tay vô danh, huyệt Thanh Lãnh Uyên ở cách khoeo tay hai tấc, huyệt Ti Trúc Không ở chỗ lõm sau lông mày khi châm vào không phản ứng gì cả. Ba huyệt đó đều thuộc Thủ Thiếu Dương Tam Tiêu Kinh. Tam tiêu bao gồm thượng tiêu, trung tiêu, hạ tiêu là một trong lục

⁷ Theo Minh Sử, truyện Thường Ngô Xuân viết: *Thường Ngô Xuân bị bạo bệnh mà chết năm bốn mươi tuổi.*

phủ, từ trước tới nay y thư chép là rất huyền diệu bí áo, khó lòng tìm được.⁸ Hồ Thanh Ngưu tiềm tâm suy nghĩ, dùng đủ mọi loại phương pháp xảo diệu vẫn không trục được âm độc trong tam tiêu của Vô Kỵ. Hơn mười ngày sau, đầu tóc ông ta đã bạc thêm hơn chục sợi mà chưa đến đâu.

Trương Vô Kỵ thấy ông ta lao thần suy nghĩ, hết sức khổ não, trong lòng không khỏi cảm kích, thấy dạ không an, nói:

- Hồ tiên sinh, ông đã tận tâm kiệt lực khu độc cho cháu. Trên đời này có ai không chết đâu, âm độc chạy vào tam tiêu của cháu không đuổi ra được, âu cũng là số mệnh phải chịu, tiên sinh không phải quá phí tâm sức, vì chuyện cứu mạng cho cháu mà tổn lao thân thể.

Hồ Thanh Ngưu hừ một tiếng, lạnh lẽo đáp:

- Người coi Minh giáo, Thiên Ưng giáo không vào đâu, đời nào ta muốn cứu mạng cho mi? Chỉ có điều ta trị bệnh cho người không khỏi, hóa ra cái tên Điệp Cốc Y Tiên là kẻ vô năng hay sao? Ta định bụng sau khi chữa khỏi cho người rồi sẽ giết người chết.

Trương Vô Kỵ không khỏi lạnh người, nghe ông ta nói một cách thản nhiên tưởng như coi chuyện đó chẳng vào đâu, biết y đã nói ra khỏi miệng rồi quyết không thay đổi, thở dài nói:

- Cháu xem ra âm độc trong cơ thể không cách nào trừ được, tiên sinh không cần ra tay, cháu cũng phải chết. Thế nhân xem ra chỉ muốn người khác chết sạch thì mới vui lòng. Chúng ta học võ luyện công, chẳng phải là để giết người khác hay sao?

Hồ Thanh Ngưu nhìn vào khoảng không xa vắng ngoài nhà, xuất thần hồi lâu, buồn bã nói:

- Khi ta còn trẻ ra sức học thuốc, lập chí tế thế cứu nhân, nhưng rồi ra mới biết mình lầm. Ta cứu người ta rồi, người ta quay lại hại ta thật là tàn nhẫn. Có một chàng trai kia trúng phải Kim Tầm trùng độc ở Miêu Cương Quý Châu, là loại độc chất vô cùng nguy hiểm, người trúng độc này thể nào cũng chết nhưng trước khi chết còn phải chịu thống khổ không chịu nổi. Ta ba ngày ba đêm không ngủ, hao phí tâm sức cứu được y, cùng y nghĩa kết kim lan, tình như ruột thịt, lại hứa gả đứa em gái cho y. Nào ngờ về sau y lại hại em ta đến phải chết. Người có biết y là ai không? Hiện nay y chính là một thủ não danh tiếng vang lừng của một danh môn chính phái đó.

⁸ Theo y thư Trung Quốc, *tam tiêu* được dùng để hình dung các loại tuyến nội tiết trong cơ thể. Hiện nay y khoa Tây phương cũng chưa hiểu rõ lắm về hoạt động và sự điều hòa của các tuyến nội tiết, là một bộ môn rất khó khăn trong y khoa.

Trương Vô Kỵ thấy trên mặt y các bắp thịt giựt giựt, thần tình cực kỳ đau khổ, trong lòng không khỏi thương xót, nghĩ thầm: “Thì ra ông ta đã từng gặp nhiều thảm cảnh, vì thế nên mới có cái tính “*kiến tử bất cứu*.” Bèn hỏi:

- Tên vong ân phụ nghĩa, lòng lang dạ thú đó là ai thế?

Hồ Thanh Ngưu nghiêng rặng nói:

- Y ... y chính là chưởng môn phái Hoa Sơn Tiên Vu Thông.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao tiên sinh không đi tìm y mà trả thù?

Hồ Thanh Ngưu thở dài:

- Trước sau ta đã đi kiếm y ba lần, đều bị thảm bại, lần sau cùng tưởng chết về tay y rồi. Người này võ công cao cường, lại thêm cơ trí tuyệt luân, ngoại hiệu của y là Thần Cơ Tử, ta tài nghệ kém y xa. Huống chi y lại là chưởng môn phái Hoa Sơn, người nhiều thế mạnh. Minh giáo ta mấy năm nay chia năm xẻ bảy, cao thủ trong bản giáo tàn sát lẫn nhau, ai ai cũng nói là mình bận nên không ai giúp đỡ cả. Hơn nữa, ta cũng xấu hổ không đi nhờ cậy ai. Cái oán cừu đó, chỉ e không thể báo thù được. Ôi, đưa em khổ khổ của ta ơi, từ bé ta mồ côi, anh em nương tựa lẫn nhau ...

Nói đến đây, nước mắt rưng rưng.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Y thực ra không phải là kẻ vô tình lạnh lùng đâu.” Hồ Thanh Ngưu đột nhiên gay gắt nói:

- Chuyện ta nói hôm nay, từ rày không được đề cập đến nữa, nếu tiết lộ cho người khác biết, ta sẽ làm cho người sống không được, chết không xong.

Trương Vô Kỵ định cãi lại vài câu, nhưng bỗng thấy chạnh lòng, biết người này vì gặp thảm sự nên chẳng chấp nê, liền nói:

- Cháu không nói đâu.

Hồ Thanh Ngưu xoa đầu nó, thở dài:

- Tội nghiệp, tội nghiệp.

Nói xong quay vào hậu đường.

Từ khi Hồ Thanh Ngưu nói chuyện với Trương Vô Kỵ, lại thấy hàn độc đã chạy vào tam tiêu không có thể khu trừ được, dù được người tinh thâm y thuật chữa trị, cũng chỉ sống thêm được vài năm, khiến ông ta biến đổi tâm tình. Tuy ông ta không thổ lộ thêm về thân thế, tâm sự, nhưng thấy thằng bé nhạy hiểu lòng người, lại sống nơi núi rừng tịch mịch, có một người bạn như thế rất tốt nên ngày ngày ông ta chỉ điểm cho Vô Kỵ về biến hóa âm dương, ngũ hành trong y học cùng các cách châm kim, kê toa bốc thuốc. Trương Vô Kỵ ra công nghiên cứu, hết sức dụng tâm học tập. Hồ Thanh Ngưu thấy ngộ tâm của y thật cao, đọc các sách y thư như Hoàng Đế Hà Mô Kinh, Tây Phương Tử Minh Đường Cứu Kinh, Thái Bình Thánh Huệ Phương, Châm Cứu Giáp Ất Kinh, Thiên Phương Kinh của Tôn Tư Mạc ... đều rất am tường, không khỏi than thảm: "Cứ như tài trí của thằng bé này, lại được gặp minh sư trăm năm khó gặp như ta chỉ dạy, chưa đến hai mươi tuổi cũng đã ngang ngửa với Hoa Đà, Biển Thước rồi, tiếc rằng ... tiếc rằng ... than ôi!"

Ý ông ta muốn nói đến là dù Vô Kỵ y học có giỏi bao nhiêu, nhưng số chẳng sống được lâu, thì việc chăm chỉ cần mẫn kia có ích gì? Thế nhưng Trương Vô Kỵ trong bụng đã có chủ tâm, y quyết ý học thành y thuật cao minh, để khi gặp lại Thường Ngộ Xuân, sẽ chữa cho y được trở lại bình thường, hoặc chữa cho Du Đại Nham không còn cần phải ai nâng đỡ, đi đứng một mình được. Đó chính là hai đại tâm nguyện của nó, nếu hoàn thành được thì dù có chết đi cũng không có gì ân hận.

Sống trong thung lũng an tĩnh vô sự, ngày tháng trôi qua, chẳng mấy chốc đã hơn hai năm, Trương Vô Kỵ nay đã mười bốn tuổi. Trong hai năm đó, Thường Ngộ Xuân có đến thăm y mấy lần, nói Trương Tam Phong nghe tin bệnh tình của Vô Kỵ có chiều thuyên giảm, mười phần hoan hỉ, dặn cứ ở lại Hồ Điệp Cốc thêm, bao giờ khỏi hẳn thì thôi. Trương Tam Phong và sáu người đệ tử cũng gửi cho nó quần áo, đồ dùng, tất cả ai cũng nhớ nhung, nhưng vì môn phái khác biệt, không tiện đến thăm.

Trương Vô Kỵ đối với thái sư phụ và các sư thúc, sư bá càng thương nhớ nhiều, hận không thể về núi Võ Dương ngay để gặp lại. Thường Ngộ Xuân cũng cho hay tin tức bên ngoài, mấy năm nay người Mông Cổ đối với Hán nhân càng thêm bạo ngược, trăm họ không đủ ăn, trộm cướp nổi lên như rươi, xem chừng thiên hạ sắp sửa đại loạn. Ngoài ra, các danh môn chính phái trên giang hồ tranh chấp với ma giáo, tà phái mỗi ngày thêm kịch liệt, hai bên chết chóc cũng nhiều, oán cừu ngày càng thêm sâu.

Mỗi lần Thường Ngộ Xuân đến Hồ Điệp Cốc đều ở lại vài ngày, dường như công việc trong Minh giáo ngày càng thêm bận rộn.

Một buổi tối, Trương Vô Kỵ đang đọc cuốn “*Thử Sự Nan Tri*”⁹ của Vương Hảo Cổ, bỗng thấy thấy mệt mỏi, đầu óc mơ mơ màng màng, lập tức lên giường ngủ. Hôm sau tỉnh dậy thấy nhưc đầu khôn cùng, đang định đi kiếm mấy loại thuốc trị phong hàn, khi vào trong sảnh thì mặt trời đã ngả về phương tây, hóa ra đã quá trưa. Y giật mình kinh hãi: “Sao mình ngủ giấc này lâu thế, xem ra mình bị bệnh mất rồi.” Vội vàng tự bắt mạch nhưng không thấy gì khác lạ, lòng thầm kinh hãi: “Không lẽ âm độc trong người mình phát tác, đến ngày tận số rồi chăng?”

Vô Kỵ đến ngoài phòng của Hồ Thanh Ngưu thấy cửa đóng chặt, ho khẽ một tiếng. Hồ Thanh Ngưu ở bên trong nói ra:

- Vô Kỵ, hôm nay trong người ta không được khỏe, cổ họng đau, ngươi tự mình học đi nhé.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng.

Y quan tâm đến bệnh tình của Hồ Thanh Ngưu nên hỏi tiếp:

- Tiên sinh, để cho cháu xem thử cổ họng tiên sinh xem thế nào, được không?

Hồ Thanh Ngưu giọng khàn khàn đáp:

- Không cần đâu, ta soi gương xem thử, thấy không có gì nặng lắm, đã uống Ngưu Hoàng Tê Giác Tán rồi.

Đến chiều hôm đó, khi tiểu đồng mang cơm vào phòng, Trương Vô Kỵ cũng đi theo, thấy Hồ Thanh Ngưu mặt mày tiều tụy, nằm trên giường. Hồ Thanh Ngưu xua tay:

- Ra ngoài đi, cậu có biết ta bị bệnh gì không? Đậu mùa đấy.

Trương Vô Kỵ nhìn trên mặt, trên tay ông ta, quả nhiên đầy những chấm đỏ, nghĩ thầm bệnh đậu mùa phát ra rất độc địa, nếu chữa không khéo, nặng ắt chết, nhẹ cũng rỗ mặt. Hồ Thanh Ngưu y đạo tinh thâm, dù có nhiễm bệnh cũng tự chữa lấy được nhưng Vô Kỵ vẫn không khỏi lo lắng. Hồ Thanh Ngưu nói:

- Cậu không được vào phòng ta, đưa bát chén đĩa cho ta, đều phải dùng nước nóng tráng qua, cậu và các tiểu đồng không được dùng chung.

⁹ những điều khó biết

Ngẫm nghĩ một lát, ông ta nói tiếp:

- Vô Kỵ, cậu nên ra khỏi Hồ Điệp Cốc tìm nơi tá túc một thời gian độ nửa tháng, để khỏi lây bệnh đậu mùa của ta .

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Không cần. Tiên sinh bị bệnh, cháu lại đi khỏi, ai lo lắng cho ông? Dẫu gì cháu cũng hiểu y lý hơn những tiểu đồng này.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Nhưng cậu tránh đi vẫn hơn.

Thế nhưng dù ông ta nói sao, Vô Kỵ nhất định không chịu. Mấy năm qua, hai người sớm tối có nhau, Hồ Thanh Ngưu tuy tính tình quái dị, hai thầy trò dẫu sao cũng vẫn có tình, huống chi lúc hoạn nạn lại đi khỏi, thật là không hợp bản tính của Trương Vô Kỵ chút nào. Hồ Thanh Ngưu nói:

- Thôi được. Thế nhưng cậu tuyệt đối không được bước chân vào trong phòng của tôi.

Cứ như thế ba ngày liền, sớm tối Vô Kỵ lại trước cửa phòng hỏi thăm, thấy Hồ Thanh Ngưu tuy bị khản tiếng, tinh thần vẫn đầy đủ, cơm nước xem ra còn ăn nhiều hơn lúc thường, chắc không có gì đáng ngại. Hồ Thanh Ngưu mỗi ngày đọc các vị thuốc cùng liều lượng, tiểu đồng theo đó mà sắc đem vào phòng cho ông ta. Đến chiều hôm thứ tư, Trương Vô Kỵ ngồi trong thảo đường đọc Hoàng Đế Nội Kinh đến thiên Tứ Khí Điều Thần Đại Luận tới câu:

*Cho nên thánh nhân không trị bệnh đã phát ra rồi mà trị bệnh từ khi chưa phát, không trị khi đã loạn rồi mà trị từ khi chưa loạn, chính là vì thế. Đại bệnh có rồi mới cho thuốc, loạn đã có rồi mới cứu chữa, có khác nào khát nước mới đi đào giếng, đánh nhau rồi mới đúc chùy, chẳng đã trễ ư?*¹⁰

Không khỏi gật đầu khen hay, nghĩ thầm: “Mấy câu này quả thật là hay, khát nước mới đi đào giếng, đánh nhau mới đi đúc binh khí làm sao cho kịp. Quốc gia loạn rồi trở lại thanh bình, dù có an định nhưng nguyên khí không khỏi thương tổn rất nhiều. Trị bệnh thì phải trị từ khi chưa có bệnh mới là hay. Thế nhưng bệnh đậu mùa của Hồ tiên sinh là do bên ngoài nhiễm vào, có

¹⁰ Thị cố thánh nhân bất trị dĩ bệnh, trị vị bệnh, bất trị dĩ loạn, trị vị loạn, thử chi vị dã. Đại bệnh dĩ thành nhi hậu dưc chi, loạn dĩ thành nhi hậu trị chi, thí do khát nhi xuyên tỉnh, đấu nhi chú trụ, bất diệc vãn hồ?

是故聖人不治已病，治未病，不治已亂，治未亂，此之謂也。大病已成而後藥之，亂已成而後治之，譬猶渴而穿井，鬥而鑄錐，不亦晚乎？

muốn trị từ trước cũng không được.” Lại nghĩ đến Âm Dương Ứng Tượng Đại Luận trong Nội Kinh có mấy câu:

Người giỏi chữa bệnh chữa khi bệnh còn ngoài da, thứ đến là người chữa khi bệnh ở máu thịt, thứ nữa là chữa khi bệnh ở gân mạch, sau nữa mới đến bệnh trong lục phủ, cuối cùng mới đến bệnh vào trong ngũ tạng. Trị ngũ tạng thì đã nửa phần sống, nửa phần chết.¹¹

Vô Kỵ nghĩ thầm: “Lương y thấy bệnh mới chớm là đã trị. Bệnh đã vào đến lục phủ ngũ tạng mới chữa trị, chỉ còn có một nửa phần hi vọng thôi. Như ta âm độc đã tan vào lục phủ ngũ tạng, đâu phải chỉ nửa sống nửa chết mà là chín chết một sống rồi.”

Y còn đang tấm tắc khen kiến thức trác tuyệt của người xưa, lại nghĩ đến thương thế của mình, bỗng nghe có tiếng vó ngựa từ ngoài cửa thung lũng vọng tới, chẳng bao lâu đã đến ngay bên ngoài căn nhà tranh rồi một người lớn tiếng nói:

- Võ lâm đồng đạo, xin được gặp Y Tiên Hồ tiên sinh, để nhờ lão nhân gia trị bệnh.

Trương Vô Kỵ đi ra ngoài cửa, thấy một người mặt mũi đen sì đứng bên ngoài, tay dắt ba con ngựa, trên hai con ngựa nằm phục hai người, quần áo loang lổ đầy vết máu, rõ ràng thân bị trọng thương. Hán tử đó đầu băng một mảnh vải trắng, trên cũng thấm đầy máu tươi, tay phải cũng có băng treo lủng lẳng trên cổ, xem ra bị thương cũng không phải nhẹ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị đến thật không đúng lúc, chính Hồ tiên sinh cũng đang bị bệnh, nằm trên giường không dậy được, không thể nào trị bệnh cho quý vị được, xin đi kiếm thầy lang khác.

Hán tử đó nói:

- Chúng tôi chạy mấy trăm dặm đến đây, sống chết chỉ trong sớm tối, chỉ còn trông chờ Y Tiên cứu mạng thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

¹¹ Thiện trị giả trị bì mao, kỳ thứ trị cơ phu, kỳ thứ trị cân mạch, kỳ thứ trị lục phủ, kỳ thứ trị ngũ tạng. Trị ngũ tạng giả, bán tử bán sinh dã
善治者治皮毛，其次治肌膚，其次治筋脈，其次治六腑，其次治五臟。治五臟者，半死半生也。

- Hồ tiên sinh đang bị bệnh đậu mùa, bệnh thể thật là ghê gớm, đó là chúng tôi nói thực, không dám man trá đâu.

Người kia nói:

- Ba người chúng tôi lần này bị trọng thương nếu như không được Y Tiên cứu, thì chỉ có nước chết thôi. Xin phiến tiểu huynh đệ bắm lại một lời, để xem Hồ tiên sinh dạy bảo thế nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu đã như thế, xin quý vị cho biết tôn tính đại danh.

Hán tử trả lời:

- Ba người chúng tôi tiện danh không đáng nói, chỉ nói là đệ tử của Tiên Vu chưởng môn phái Hoa Sơn.

Nói đến đây, thân hình y lão đảo muốn ngã, xem ra không chịu nổi nữa rồi, há mồm ọe ra một ngụm máu tươi. Trương Vô Kỵ giật mình, nghĩ thầm Tiên Vu Thông của phái Hoa Sơn là kẻ đại thù của Hồ tiên sinh, không biết ông ta xử trí thế nào, đi đến trước phòng của Hồ Thanh Ngưu nói:

- Tiên sinh, ngoài cửa có ba người bị thương nặng đến xin chữa bệnh, nói là đệ tử của Tiên Vu chưởng môn phái Hoa Sơn.

Hồ Thanh Ngưu hừ một tiếng, gắt:

- Không chữa, không chữa, bảo chúng nó cút đi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng.

Y trở lại thảo đường nói với người kia:

- Hồ tiên sinh bệnh tình trầm trọng lắm, không thể nào tiếp khách được, kin tha lỗi cho.

Gã kia nhúu mày, đang định năn nỉ thêm nữa thì một gã gầy gò đang nằm phục trên lưng ngựa bỗng ngửng đầu lên, giơ tay búng ra, một ánh vàng lấp lánh, nghe cạch một tiếng, một ám khí nho nhỏ rơi ngay trên bàn trong nhà. Gã hán tử gầy gò nói:

- Người đem mũi Kim Hoa này cho Kiến Tử Bất Cứu xem, nói ba người bọn ta đều bị chủ nhân của bông hoa vàng này đả thương. Người đó nay mai sẽ đến tìm y để rửa hận, nếu Kiến Tử Bất Cứu trị khỏi cho bọn ta, ba người sẽ ở lại đây, giúp ông ta ngự địch. Dù võ công bọn ta chẳng ra gì, nhưng dù sao cũng có thêm ba tay giúp sức.

Trương Vô Kỵ thấy tên này ăn nói xác láo, không phải như hán tử nọ có vẻ lễ độ, đi đến bên cạnh bàn, thấy ám khí nọ là một bông hoa mai đúc bằng vàng, cũng to y hệt một bông mai thật, bạch kim làm nhụy hoa, trông thật là tinh xảo. Y đưa tay cầm lấy, nào ngờ cái búng của gã gầy gò nọ rất mạnh, bông hoa khảm chặt xuống bàn, đành phải lấy ra kẹp dùng để gấp thuốc, nay mấy cái mới lấy ra được. Y nghĩ thầm: “Võ công của tên gầy gò này không phải dở, nhưng bị chủ nhân bông hoa vàng này đánh cho bị thương nặng như thế, y nói người đó đến tầm cừu, mình cũng nên cho tiên sinh biết.”

Y cầm bông hoa đến bên ngoài phòng của Hồ Thanh Ngưu chuyển thuật lời của gã gầy gò. Hồ Thanh Ngưu nói:

- Đem vào cho ta xem.

Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng mở cửa phòng, vén tấm màn ra, thấy trong phòng tối như mực, biết rằng người bị đậu mùa sợ gió sợ ánh sáng, cửa sổ đều dùng mền che kín. Hồ Thanh Ngưu trên mặt che một miếng vải xanh, chỉ để lộ đôi mắt. Trương Vô Kỵ cảm thấy sợ hãi: “Không biết dưới miếng vải kia, các nốt đậu trên mặt ông ta mọc như thế nào? Sau khi khỏi rồi, liệu có bị rỗ không?”

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Để bông hoa vàng trên bàn cho ta, rồi đi ra cho mau.

Trương Vô Kỵ y lời để bông hoa xuống bàn, vén màn đi ra, chưa kịp đóng cửa đã nghe Hồ Thanh Ngưu nói:

- Ba tên đó chết sống ra sao, họ Hồ này không can hệ gì. Hồ Thanh Ngưu chết hay sống, cũng chẳng cần ba tên đó phải để tâm đến.

Nghe vèo một tiếng, bông hoa vàng đó xuyên qua màn cửa, bay vụt ra ngoài, nghe keng một tiếng rơi trên mặt đất. Trương Vô Kỵ đã ở chung với ông ta hơn hai năm rồi, không từng thấy ông ta luyện võ công, không ngờ vị thần y trông vẻ thư sinh này lại là một cao thủ, tuy đang bị bệnh nhưng không võ công không mất.

Trương Vô Kỵ nhật bông kim hoa lên, đem trả lại cho gã gầy gò, lắc đầu:

- Hồ tiên sinh quả thật bệnh nặng ...

Bỗng nghe tiếng chân ngựa cộp cộp, tiếng xe rầm rập, một chiếc xe ngựa chạy vào trong thung lũng. Trương Vô Kỵ đi ra khỏi cửa, thấy con ngựa chạy rất nhanh, chỉ chớp mắt đã tới trước cửa, ngừng ngay lại. Trên xe đi xuống một thanh niên nước da vàng vọt, ôm ra một lão già đầu hói, hỏi:

- Điệp Cốc Y Tiên Hồ tiên sinh có nhà không? Môn hạ phái Không Động là Thánh Thủ Già Lam¹² Giản Tiệp từ xa đến chữa bệnh ...

Nói chưa hết câu, y đã lão đảo, cùng ông già đầu hói hai người đều ngã lăn xuống đất. Cũng thật lạ, hai con ngựa kéo xe đồng thời kiệt sức, miệng sùi bọt mép, gục luôn xuống. Xem thần tình của hai người, không hỏi cũng biết là từ xa bôn ba đến đây, đi đường không nghỉ, nên cả người lẫn ngựa mới mỗi mệt đến thế. Trương Vô Kỵ nghe nói bốn chữ “môn hạ Không Động”, nghĩ đến trên núi Võ Dương bức tử cha mẹ mình có các trưởng lão của phái này, tuy gã đầu hói này hôm đó không thấy lên núi, nhưng chắc cũng chẳng phải kẻ tốt lành gì, đang định cự tuyệt, lại thấy sơn đạo thấp thoáng, thêm bốn năm người chạy đến, kẻ thì chống gậy khập khiễng, kẻ thì người nọ đỡ người kia, người nào cũng bị thương cả.

Trương Vô Kỵ nhíu mày, không đợi bọn đó đến gần, lớn tiếng nói:

- Hồ tiên sinh bị bệnh đậu mùa, chính ông ta cũng không biết sẽ ra sao, không thể nào trị thương cho các vị được. Xin các vị sớm đi tìm danh y, để khỏi lỡ dịp chữa thương.

Đến khi bọn đó tới gần hơn, nhìn rõ tất cả năm người, người nào mặt cũng tái mét nhưng trên người không có dấu máu, xem ra đều bị nội thương. Người đi đầu vừa cao vừa mập, nhìn gã đầu hói Giản Tiệp và gã gầy gò gật đầu, ba người nhìn nhau cười gượng, hóa ra họ đều biết nhau. Trương Vô Kỵ hiếu kỳ, hỏi:

- Các ông cũng đều bị chủ nhân bông hoa vàng đả thương phải không?

Gã mập đáp:

- Chính thế.

Hán tử đến đầu tiên mới bị hộc máu hỏi lại:

¹² thần hộ vệ đức Phật (Sanharama)

- Tiểu huynh đệ họ gì? Bà con với Hồ tiên sinh ra sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi là bệnh nhân của Hồ tiên sinh, Hồ tiên sinh nói không chữa là nhất định không chữa đâu, các ông có nán lại đây cũng vô ích.

Hai bên đang nói chuyện lại có thêm bốn người nữa tới, có kẻ đi xe, có kẻ cưỡi ngựa, cả bọn ai ai cũng muốn gặp Hồ Thanh Ngưu. Trương Vô Kỵ thấy lạ lùng: “Hồ Điệp Cốc là nơi hoang vắng, ngoại trừ người trong ma giáo ra, trên giang hồ rất ít người biết đến. Những người này không phải Không Động thì cũng Hoa Sơn, đều không phải người đồng đạo, sao lại không hẹn mà cùng bị thương, lại không hẹn mà cùng đến đây xin chữa bệnh?” Lại nghĩ thầm: “Chủ nhân của bông kim hoa này tài nghệ ghê gớm đến thế, muốn giết những người này nào có khó khăn gì, sao lại chỉ đánh cho họ trọng thương thôi?”

Mười bốn người đó, có người lên tiếng khẩn cầu, có người một lời không nói, nhưng không ai chịu đi, nhìn ra trời đã sắp tối, mười bốn người ngồi chặt cả căn nhà lá. Đứa tiểu đồng nấu ăn đem cơm cho Trương Vô Kỵ, y không nề nang khách sáo gì, ngồi ăn tự nhiên, đốt một ngọn đèn dầu gỡ sách thuốc ra ngồi đọc, đối với bọn người kia làm như không thấy, nghĩ thầm: “Ta học y thuật của Hồ tiên sinh nhưng cũng phải học luôn cả cái công phu Kiến Tử Bất Cứu của ông ta nữa.”

Đêm vắng lặng, trong căn nhà tranh ngoài tiếng sột soạt của Trương Vô Kỵ gỡ sách, và tiếng thở nặng nề của bọn người bị thương, không còn âm thanh gì khác. Bỗng dưng từ con đường mòn ở bên ngoài có tiếng bước chân nhẹ nhàng của hai người, chậm chạp đi về hướng căn nhà tranh. Một lúc sau, giọng thán thốt của một đứa con gái nhỏ cất lên:

- Mẹ, trong nhà có ánh đèn, mình đến nơi rồi.

Cứ theo giọng đó thì đứa trẻ còn nhỏ lắm. Có tiếng một người đàn bà nói:

- Con có mệt không?

Đứa bé nói:

- Con không mệt. Mẹ ơi, thầy lang trị bệnh cho mẹ mẹ sẽ hết đau.

Người đàn bà đáp:

- Ừ, nhưng không biết thầy lang có chịu chữa cho mẹ không nữa.

Trương Vô Kỵ trong lòng chấn động: “Người đàn bà này giọng nói nghe quen lắm, hình như Kỷ Hiểu Phù cô cô thì phải.” Lại nghe cô bé con nói:

- Thế nào thầy thuốc cũng chữa cho mẹ mà. Mẹ đừng sợ, mẹ đã đỡ đau chưa?

Người đàn bà nói:

- Mẹ bớt đau rồi. Ôi, tội nghiệp cho con.

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, không còn hoài nghi gì nữa, chạy ra ngoài cửa, kêu lên:

- Kỵ cô nương, có phải cô không? Cô bị thương đấy ư?

Dưới ánh trăng thấy một người đàn bà mặc áo xanh, tay dắt một đứa bé gái, chính là nữ hiệp phái Nga Mi Kỷ Hiểu Phù. Khi nàng gặp Trương Vô Kỵ trên núi Võ Đương, lúc đó nó chưa đầy mười tuổi, lúc này cách nhau gần năm năm, Trương Vô Kỵ từ một đứa bé đã thành một thiếu niên, trong đêm tối đột nhiên gặp lại, làm sao còn nhận cho ra, ngạc nhiên chỉ lắp bắp:

- Cậu ... cậu ...

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỵ cô nương, cô không nhận ra cháu sao? Cháu là Trương Vô Kỵ. Lúc ở trên núi Võ Đương hôm cha mẹ cháu qua đời, có gặp cô một lần.

Kỷ Hiểu Phù kinh hoảng “A” một tiếng, không ngờ lại gặp y ở nơi này, nghĩ đến mình là thân con gái chưa chồng, nay tay lại dắt một đứa con. Trương Vô Kỵ lại là sư điệt của người chồng chưa cưới Ân Lê Đình, tuy tuổi còn nhỏ, nhưng cũng không thể nào giải thích cho xuôi, không khỏi vừa thẹn vừa quẩn mặt đỏ bừng. Nàng bị thương vốn không phải nhẹ, kinh hoảng rồi, thân hình lảo đảo dường như muốn ngã.

Đứa con gái chỉ chừng tám chín tuổi, thấy mẹ loạng choạng, vội hai tay đưa ra đỡ ì. Tuy nhiên nó bé bỏng yếu sức làm sao đỡ nổi xem ra hai người cùng ngã. Trương Vô Kỵ vội chạy đến đỡ vai Kỷ Hiểu Phù, nói:

- Kỵ cô nương, mời cô vào đây nghỉ một chốc.

Y diu nàng vào trong thảo đường, dưới ánh đèn thấy vai và cánh tay bên trái bị đao kiếm chém cực kỳ trầm trọng, lớp vải băng không ngừng rỉ máu tươi, lại thấy cô ta ho liên tục, không sao ngăn được. Y thuật của Trương Vô Kỵ lúc này đã hơn xa những bậc “đanh y” bình thường, thấy tiếng ho của nàng có vẻ khác lạ, biết là lá phổi đã bị chấn thương nặng, liền nói:

- Kỵ cô nương, cô dùng tay phải đối chưởng với người ta đã bị thương ở phế mạch thái âm.

Nói rồi lấy ra bảy mũi kim châm, xuyên qua áo châm vào huyệt Vân Môn ở đầu vai, huyệt Hoa Cái ở trên ngực, huyệt Xích Trạch ở cùi chỏ ... tổng cộng bảy chỗ. Lúc này thuật châm cứu của y so với lúc trị thương cho Thường Ngô Xuân quả là một trời một vực. Trong hơn hai năm qua, y theo Hồ Thanh Ngưu tìm tâm khổ học, cả chẩn đoán bệnh tình, cách biến hóa dùng thuốc đã hiểu biết rất nhiều, tuy so với Hồ Thanh Ngưu còn kém xa, nhưng riêng châm cứu thì đã học được bảy, tám thành bản lãnh của Y Tiên.

Lúc đầu Kỵ Hiểu Phù thấy y lấy kim ra chưa biết dụng ý, nào ngờ Vô Kỵ thủ pháp cực nhanh nhẹn, chỉ trong nháy mắt, bảy mũi kim đã đâm vào các huyệt đạo. Bảy huyệt đó đều thuộc Thủ Thái Âm Phế Kinh, kim vừa châm xong, tình trạng tức ngực liền giảm ngay. Nàng vừa mừng vừa sợ, nói:

- Hảo hài tử, đâu có ngờ cháu ở đây, lại học được bản lãnh thần kỳ như thế.

Hôm ở trên núi Võ Đương, Kỵ Hiểu Phù thấy Trương Thúy Sơn, Ân Tố Tố tự sát, thương xót Trương Vô Kỵ cô đơn khổ sở, từng dịu giọng an ủi, lại lấy cái vòng vàng đeo cổ ra cho nó. Thế nhưng lúc đó Trương Vô Kỵ trong lòng phẫn khích, buồn đau coi ai lên núi cũng đều là kẻ thù bức tử cha mẹ nó, thành thử đã hục hặc cả với Kỵ Hiểu Phù, khiến nàng không biết phải ăn nói ra sao. Về sau khi Trương Vô Kỵ đã lớn lên, nghe hôm đó cha nó và các sư bá, sư thúc đã toan cùng các nữ hiệp phái Nga Mi liên thủ, cùng chống cường địch, mới hay phái Nga Mi là bạn chứ không phải thù, cho nên tấm lòng của Kỵ Hiểu Phù đối với nó, mỗi khi nghĩ lại không khỏi cảm kích.

Đêm nọ ở trong rừng hai năm trước, Vô Kỵ cùng Thường Ngô Xuân đã thấy Kỵ Hiểu Phù ra sức cứu Bành hòa thượng, biết là vị Kỵ cô nương này đối với người rất tốt, còn việc nàng chưa chồng mà đã có con, vì đâu mà đối đãi không phải với Ân thúc thúc, tuổi còn nhỏ, chuyện nam nữ y chưa để ý tới, nghe qua rồi không để vào tai, cũng không nhớ tới. Còn Kỵ Hiểu Phù trong lòng hổ thẹn, bất ngờ gặp một người quen của Ân Lê Đình nên không khỏi quẫn bách, tưởng như không có cách nào tránh mặt, đâu biết việc này hai năm trước Vô Kỵ đã nghe Đình Mẫn Quân nói tới. Tuy nhiên y cho rằng Đình Mẫn Quân là kẻ xấu xa, thành thử những gì cô ta nói ra chưa hẳn đã xấu.

Vô Kỳ thấy đứa con gái của Kỳ Hiểu Phù đứng bên cạnh mẹ, mặt đẹp như tranh vẽ, đôi mắt to đen láy chăm chăm nhìn mình một cách hiếu kỳ. Cô bé ghé tai mẹ nói nhỏ:

- Mẹ, cậu bé này là thầy lang đấy ư? Mẹ có còn đau không?

Kỳ Hiểu Phù nghe đứa bé gọi mẹ, mặt lại đỏ bừng, đến nước này không còn có thể dấu được nữa, lộ vẻ sượng sùng, nói:

- Đây là Trương gia ca ca, cha anh ấy là bạn của mẹ.

Quay sang Trương Vô Kỳ nói:

- Nó ... nó tên là Bất Hối.

Ngừng lại một lát, nói tiếp:

- Họ Dương, tên là Dương Bất Hối.

Trương Vô Kỳ cười đáp:

- Hay nhỉ, tên tiểu muội muội cũng na ná như tên anh, anh là Trương Vô Kỳ, cô em là Dương Bất Hối.

Kỳ Hiểu Phù thấy Vô Kỳ thần sắc bình thường, không có vẻ gì trách cứ, lòng thấy yên tâm, quay sang con nói:

- Bản lãnh của Vô Kỳ ca ca giỏi lắm, mẹ không còn đau nhiều nữa.

Đôi mắt linh hoạt của Dương Bất Hối chuyển qua mấy vòng, đột nhiên chạy tới ôm lấy Vô Kỳ, hôn trên má y một cái. Ngoài mẹ ra, cô bé chưa từng gặp người ngoài, lần này mẫu thân bị trọng thương, trong cơn hoạn nạn được Trương Vô Kỳ làm cho mẹ bớt đau, trong lòng hết sức cảm kích. Trước nay mỗi khi thương mẹ, cô bé thường sà vào lòng ôm mẹ hôn lên má, nên lúc này cũng làm thế với Trương Vô Kỳ.

Kỳ Hiểu Phù mỉm cười nói:

- Bất nhi, đừng làm vậy, Vô Kỳ ca ca không thích đâu.

Dương Bất Hối mở to đôi mắt, không hiểu nguyên do, hỏi lại Trương Vô Kỳ:

- Anh không thích ư? Sao anh lại không thích em thương anh?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Anh thích lắm chứ, anh cũng thương em nữa.

Y nhẹ nhàng hôn lên đôi má bầu bĩnh của cô bé. Dương Bất Hối vỗ tay cười:

- Thầy lang nhỏ ơi, anh mau mau trị cho mẹ em hết bệnh, em sẽ hôn anh lần nữa.

Trương Vô Kỵ thấy cô em nhỏ này thơ ngây lanh lợi, thật là dễ thương. Y từ hơn mười năm nay, những người quen biết đều là sư bá, sư thúc lớn tuổi hơn nhiều, Thường Ngô Xuân tuy gọi nhau huynh đệ, nhưng cũng lớn hơn tám tuổi. Hôm ở trên thuyền gặp Chu Chỉ Nhược, hai đứa cũng chỉ ở với nhau một ngày, rồi lại chia tay, ngoài ra chưa hề có một người bạn nhỏ nào, lúc này không khỏi nghĩ thầm: “Giá như có được đứa em gái dễ thương như thế này, mình sẽ thường thường dẫn nó đi chơi.”

Y chỉ mới mười bốn tuổi, còn nhiều tính trẻ con, nhưng tuổi thơ đã nhiều gian truân, chẳng được mấy lúc vui đùa. Kỷ Hiểu Phù thấy bọn Thánh Thủ Già Lam Giản Tiệp cũng bị thương nặng, rõ ràng chưa được chữa trị gì cả, nàng không muốn được ưu tiên nên nói:

- Các vị này đến đây trước cô, cháu xem cho họ đã. Bây giờ cô thấy đỡ nhiều lắm rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bọn họ đến nhờ Hồ tiên sinh chữa trị đầu ngón chính tiên sinh cũng đang bị bệnh nặng, không chữa cho ai được. Thế nhưng mấy người này không chịu đi. Kỳ cô cô, cô không phải nhờ đến Hồ tiên sinh chữa bệnh, cháu ở đây cũng đã lâu, biết chút đỉnh y đạo, nếu cô bằng lòng, để tiểu điệt xem thương thế ra sao.

Kỷ Hiểu Phù cũng chẳng khác gì bọn Giản Tiệp, sau khi bị thương được người ta chỉ đến Hồ Điệp Cốc cầu Hồ Thanh Ngưu, thấy tình trạng của bọn người kia, rõ ràng Kiến Tử Bất Cứu Hồ Thanh Ngưu không chịu chữa. Khi Trương Vô Kỵ châm kim các yếu huyệt nàng thấy lập tức kiến hiệu, xem ra tuy tuổi y còn nhỏ, y đạo cũng đã rất cao minh, nay nghe nói thế liền đáp:

- Vậy thì cảm ơn cháu. Đại quốc thủ không chịu chữa, nay được tiểu quốc thủ chữa nào có khác gì.

Trương Vô Kỵ liền mời nàng vào trong phòng, cắt bỏ khúc áo nơi vết thương, thấy trên vai nào có tới ba vết đao chém, xương cánh tay cũng bị gãy, một chỗ bị nát vụn. Xương gãy như thế, nếu ở bên ngoài việc tiếp cốt thật là khó khăn nhưng đối với đệ tử của Diệp Cốc Y Tiên lại không có gì gay go, y bèn nối xương rắc thuốc cho nàng, lại kê thêm một toa thuốc nói tiểu đồng theo đó mà đun. Đây là lần đầu y nối xương gãy, thủ pháp không được nhanh nhẹn, nhưng cũng chỉ một giờ sau mọi việc đều xong, nói:

- Kỵ cô cô, cô nên nằm ngủ một giấc, khi thuốc mê tan hết rồi, vết thương sẽ đau lắm đấy.

Kỵ Hiểu Phù nói:

- Cám ơn cháu.

Trương Vô Kỵ lại đi đến phòng thuốc, lấy một vốc táo tàu, mận khô đem cho Dương Bất Hối, nào ngờ đêm qua thức khuya, lúc này cô bé đã rúc vào lòng mẹ ngủ say sưa. Trương Vô Kỵ bỏ táo, mận vào túi cho nó, quay trở lại thảo đường.

Tên đệ tử phái Hoa Sơn bị thổ huyết thấy y vội đứng dậy, chấp tay vái một cái thật sâu, nói:

- Tiểu tiên sinh, nếu Hồ tiên sinh bị nhiễm bệnh, chắc phải phiền thầy chữa bệnh cho chúng tôi, cả bọn ai ai cũng cảm kích đại đức.

Trương Vô Kỵ từ khi học ngành thuốc tới nay, ngoại trừ Thường Ngô Xuân và Kỵ Hiểu Phù, chưa hề dùng đến, nay thấy mười bốn người này, kẻ thì nội tạng chấn thương, kẻ thì chân tay gãy, mỗi người một loại thương thế chẳng giống nhau. Người đời thường nói rằng học phải được dùng, nên y cũng muốn thử, ngật nổi Hồ Thanh Ngưu đã nói không chữa, nên đáp:

- Đây là nhà của Hồ tiên sinh, tiểu khả cũng chỉ là bệnh nhân thôi, đâu dám tự tiện như thế.

Gã hán tử nọ trông mặt đặt tên, thấy y từ chối không có vẻ quyết liệt, lại chấp tay nịnh thêm một câu:

- Xưa nay danh y người nào cũng phải già cả năm, sáu mươi tuổi, ai ngờ thầy tuổi còn trẻ quá mà đã có được bản lĩnh như thế, quả thực trên đời ít thấy, xin thầy ra tay chữa cho.

Gã mập trông như nhà buôn nói:

- Bọn chúng tôi mười bốn người trên giang hồ cũng có chút danh tiếng, nếu được tiểu tiên sinh cứu chữa, cả bọn ra ngoài tuyên dương, ai ai cũng nghe đến đại danh y thuật như thần của thầy, chỉ trong sớm tối, tên thầy đã truyền khắp thiên hạ rồi.

Trương Vô Kỵ tuổi còn nhỏ, không biết tình đời, nghe hai người nịnh mấy câu, không khỏi hoan hỉ, nói:

- Dang vang thiên hạ đâu có để làm gì? Hồ tiên sinh nếu không chữa, tôi cũng không làm sao được. Thế nhưng các ông bị thương nặng cả, thôi để tôi cắt cho các ông thuốc giảm đau thì được.

Nói rồi y lấy ra kim sang ra bôi cho họ cầm máu, bớt nhức.

Khi Vô Kỵ coi kỹ vết thương mỗi người, càng coi càng cảm thấy lạ lùng kinh dị. Thì ra mỗi người một loại thương thế, mà cách chữa thương cũng khác nhau, toàn là những loại mà từ trước đến nay Hồ Thanh Ngưu chưa từng dạy qua bao giờ. Có người thì bị ép uống mấy chục mũi cương châm, trên kim lại có tẩm thuốc độc. Có người thì bị nội lực đánh đập can tạng nhưng các huyết Hành Gian, Trung Phong, Âm Bao, Ngũ Lý là các yếu huyết để trị gan lại bị dao đâm nát, hiển nhiên người hạ thủ cũng tinh thông y lý, cốt để thầy thuốc không có cách chữa. Có người thì hai lá phổi bị cầm hai cái đinh sắt, không ngừng ho ra máu. Có người gân cốt hai bên bị đánh đứt nhưng tim phổi lại không sao. Có người hai tay bị cắt đứt, nhưng tay phải nối qua tay trái, tay trái nối qua tay phải, máu me bê bết, trông không ra hình thù gì. Lại một người khác cả người bầm tím, nói là bị rết, bò cạp, ong vàng hai mươi loại độc trùng cùng cắn.

Trương Vô Kỵ chỉ mới coi sáu bảy người đã phải nhíu mày, nghĩ thầm: “Những người này thương thế cổ quái như thế, đến một loại ta còn trị chưa xong. Hung thủ ra tay đánh người, sao lại hành hạ người ta ác độc ghê gớm đến vậy?”

Bỗng y chợt nghĩ ra: “Vết thương trên vai và cánh tay Kỷ cô cô xem ra bình thường, hay là cô bị nội thương nào đặc biệt, không lẽ một mình cô không giống người khác?” Y vội quay vào phòng trong, nắm tay bắt mạch Kỷ Hiểu Phù, lập tức giật mình, thấy mạch cô ta lúc mạnh lúc yếu, lúc sấp, lúc hoạt¹³, hiển nhiên nội tạng có gì khác thường, nhưng tại sao lại ra như thế, quả thật khó biết.

Mười bốn người kia thương thế khác lạ, Vô Kỵ chẳng để tâm, còn thầm nghĩ bọn người phái Không Động có liên quan đến việc bức tử cha mẹ mình, lúc này bị chứng quái dị, có chết cũng

¹³ mạch sấp là trì trệ, đi không trơn, mạch hoạt là mạch đi nhanh

đáng. Thế nhưng thương thế của Kỳ Hiểu Phù thì không thể không chữa, nên y bèn đi tới trước phòng của Hồ Thanh Ngưu, hạ giọng hỏi:

- Tiên sinh, ông đã ngủ chưa?

Nghe Hồ Thanh Ngưu nói:

- Chuyện gì thế? Dù có là ai ta cũng không chữa.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng. Có điều những người này bị thương, sao thật là kỳ quái.

Y đem tất cả bệnh trạng mỗi người nhất nhất kể lại cho Hồ Thanh Ngưu nghe. Hồ Thanh Ngưu ở cách chiếc mền che chăm chú nghe, chỗ nào không rõ ràng, bảo Trương Vô Kỵ đi ra coi lại rồi cho hay. Trương Vô Kỵ tốn mất cả nửa giờ mới kể hết các chứng của mười lăm người kia. Hồ Thanh Ngưu miệng không ngớt ừ hử, rõ ràng đang suy nghĩ, một lúc lâu sau mới nói:

- Hừ, những quái thương này, ngoài ta ra không ai ...

Đằng sau Trương Vô Kỵ bỗng có người tiếp lời:

- Hồ tiên sinh, vị chủ nhân của bông hoa vàng bảo tôi nhắn lại với ông là “Người uống xương Y Tiên, trong mười lăm loại kỳ thương quái độc này, không thể chữa nổi một loại nào cả.” Ha ha, quả nhiên ông chỉ trốn ở trong nhà, giả vờ bị bệnh.

Trương Vô Kỵ quay đầu lại, thấy người nói câu đó chính là gã hói đầu Thánh Thủ Già Lam Giản Tiệp của phái Không Động. Trên đầu y không còn một sợi tóc nào, thoát tiên Trương Vô Kỵ tưởng y trời sinh đầu hói, sau mới biết y bị người ta bôi một loại thuốc độc lên, đầu tóc rụng sạch, độc dược còn đang ăn xuống, e rằng chỉ vài ngày nữa lan tới tận óc, không khỏi điên cuồng. Lúc này hai tay y bị đồng bạn dùng xích sắt khóa chặt không để cho y đưa lên đầu gối, nếu không cái cảnh bị ngứa không chịu nổi thế này, chắc y đã cào lòi xương sọ ra rồi.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng đáp:

- Ta trị được hay không được cũng chẳng sao, nhưng ta không chữa cho người. Ta xem người chỉ còn sống được bảy tám ngày, sao không mau về nhà, còn gặp vợ con được một lần, ở đây nói lắm nhảm, có ích lợi gì?

Giản Tiệp đầu ngựa chịu không nổi, y vẫn thường hoặc cọ sát, hoặc lao đầu vào tường, lúc này xích khóa tay chân kêu loảng xoảng, thở hổn hển nói:

- Hồ tiên sinh, chủ nhân bông hoa vàng sớm tối sẽ đến tìm nhà ngươi, ta xem ngươi cũng chẳng được chết yên lành đâu, cả bọn liên thủ, cùng chống cường địch, chẳng hơn là ngươi nằm trốn trong phòng bó tay chờ chết hay sao?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Bọn ngươi nếu đánh nổi y thì đã giết được hắn rồi, ta được thêm mười lăm cái bì thịt giúp vào thì có ích gì?

Giản Tiệp lại năn nỉ thêm một hồi, Hồ Thanh Ngưu không thêm lý tới. Sau cùng Giản Tiệp nổi khùng lên, quát lớn:

- Được rồi, đằng nào cũng chết, ta cho một mồi lửa đốt cái chuồng chó này cho biết tay. Bọn ta vào đâm cho ngươi mấy nhát, để cùng với tên thầy lang khốn nạn này cùng chết cho xong.

Lúc đó bên ngoài một người khác đi vào, chính là gã hồi trước thổ huyết. Y thò tay vào bọc lấy ra một cái nga mi thích, giơ ra dí vào ngực Giản Tiệp, lạnh lùng nói:

- Ngươi đắc tội với Hồ tiên bối, họ Tiết này thanh toán ngươi trước. Ngươi muốn dao nhuộm máu thì để ta cho ngươi biết tay.

Võ công Giản Tiệp vốn cao hơn gã họ Tiết, nhưng y tay chân bị xích chặt, không sao kháng cự được, chỉ còn nước trợn mắt, thở hồng hộc. Gã họ Tiết lớn tiếng nói:

- Hồ tiên bối, văn bối là Tiết Công Viễn, là môn hạ của Tiên Vu tiên sinh phái Hoa Sơn, xin khấu đầu trước lão nhân gia.

Nói xong quì xuống, rạp đầu mấy cái. Giản Tiệp lúc ấy trong lòng có chút hi vọng, Hồ Thanh Ngưu nói nặng không nghe, gã tiểu tử này lạy lục cầu khẩn, có khi lại được không chừng. Tiết Công Viễn hành đái lễ xong, nói:

- Hồ tiên bối thân thể khiếm an, bọn chúng tôi thật là kém phúc. Ở đây có vị tiểu huynh đệ y đạo cao minh, xin Hồ tiên bối ưng thuận cho cậu ấy trị bệnh cho chúng tôi. Chúng tôi người người bị thương quá lạ, trừ đệ tử của Điệp Cốc Y Tiên ra, khắp thiên hạ không người nào có thể trị khỏi được.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng nói:

- Thằng bé đó tên là Trương Vô Kỵ, là đệ tử của phái Võ Đang, con trai của Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp, đệ tử tái truyền của Trương Tam Phong. Còn Hồ Thanh Ngưu này là người trong Minh giáo, các người trong danh môn chính phái coi không ra gì, sao có can hệ gì với cao nhân đệ tử như y? Y trong người trúng phải âm độc, cầu ta chữa bệnh, nhưng ta đã lập trọng thệ trừ người trong Minh giáo ra, quyết không chữa cho người ngoại đạo. Tên họ Trương đó không chịu gia nhập Minh giáo, ta đâu có chữa cho y làm chi?

Tiết Công Viễn thất vọng, lúc đầu y tưởng Trương Vô Kỵ là đệ tử của Hồ Thanh Ngưu, bản lãnh chẳng bằng sư phụ, gặp chỗ nghi nan, Hồ Thanh Ngưu thế nào chẳng chỉ điểm, nào ngờ chính y cũng chỉ là bệnh nhân xin chữa không được mà thôi.

Lại nghe Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Các người ở lì nhà ta không chịu đi, hừ, bộ các người tưởng ta sẽ rủ lòng thương sao? Bọn người thử hỏi thằng bé đó xem, nó ở đây bao lâu rồi?

Tiết Công Viễn và Giản Tiệp nhìn Trương Vô Kỵ, chỉ thấy y giơ hai ngón tay, rồi lại giơ một ngón. Tiết Công Viễn hỏi:

- Hai mươi ngày rồi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tính ra hai năm hai tháng rồi.

Giản Tiệp hai người mặt mày ngơ ngẩn, cùng buông một tiếng thở dài. Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Y có ở lì đây mười năm, ta cũng không cứu mạng đâu. Trong vòng một năm nữa thôi, âm độc tích tụ trong lục phủ ngũ tạng sẽ phát tác, y không cách nào sống được đến ngày này sang năm. Ta Hồ Thanh Ngưu trước đây từng lập trọng thệ trước Minh tôn là dù cho cha ruột ta, con cái ta, nếu không phải đệ tử Minh giáo, ta cũng sẽ không chữa thuốc cứu mạng cho đâu.

Giản Tiệp và Tiết Công Viễn hai người thất vọng, đang định đi ra, Hồ Thanh Ngưu bỗng nói:

- Gã đệ tử phái Võ Đang này cũng biết đôi chút nghề thuốc, y lý của phái Võ Đang tuy còn kém xa Minh giáo ta, nhưng cũng không đến nỗi làm chết người. Phái Võ Đang có cứu

người cũng tốt, mà thấy chết không cứu cũng tốt, không liên hệ gì đến Minh giáo hay Hồ Thanh Ngưu cả.

Tiết Công Viễn sững người, nghe giọng lưỡi y dường như muốn Trương Vô Kỵ ra tay chữa cho họ, liền nói:

- Hồ tiên bối, vị Trương tiểu hiệp này nếu ra tay cứu độ, chúng tôi cũng có hi vọng sống phải không?

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Y cứu hay không cứu, có liên quan chớ gì đến ta đâu? Vô Kỵ, người nghe đây, ở trong nhà của Hồ Thanh Ngưu, người không được trở nghề chữa bệnh, trừ khi ra khỏi nhà ta rồi, thì người làm gì ta không cần biết.

Tiết Công Viễn và Giản Tiệp mới đầu cũng thềm hi vọng, bây giờ nghe nói thế, lại đâm ra hoang mang, không biết ý tứ ông ta thế nào. Trương Vô Kỵ so với họ thông minh hơn nhiều, lập tức hiểu ngay, nói:

- Hồ tiên sinh trong người có bệnh, các ông không nên quấy nhiễu ông ấy nữa, xin tất cả cùng đi ra.

Ba người ra đến thảo đường, Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị, tiểu khả tuổi nhỏ kiến thức nông cạn, vết thương các vị lại thật quái dị, chữa được hay không, không có gì chắc chắn. Nếu các vị tin tưởng ở tôi, thì để tiểu khả hết sức xem sao, sống chết là ở số trời.

Lúc này mỗi người ai cũng bị thương không ngứa thì đau, không tê thì xót, ai cũng sống dở chết dở, dù có bảo uống tí sương độc dược, họ cũng coi như ăn cục kẹo miễn là hết được đau khổ, nên khi nghe Trương Vô Kỵ nói thế, ai nấy đều vui mừng bằng lòng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hồ tiên sinh không cho phép tiểu khả ra tay trong nhà ông ta, để nếu như chết người làm tổn lụy cái danh Y Tiên, vậy xin tất cả ra ngoài.

Mọi người còn đang phân vân, thấy y bất quá chỉ mười bốn, mười lăm, tài ba dẫu sao cũng có giới hạn, ở trong nhà Y Tiên, ít ra còn có chỗ nương tựa, nếu đi ra khỏi nhà rồi, lỡ y chữa lằng chữa nhằng, thương thế càng nặng, chỉ khổ thêm.

Giản Tiệp lớn tiếng nói:

- Đầu ta ngứa muốn chết, tiểu huynh đệ, xin người trị cho ta trước.

Nói xong y loảng xoảng kéo dây xích chạy ra ngoài. Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi, đi vào phòng thuốc lấy Nam Tinh, Phòng Phong, Bạch Chỉ, Thiên Ma, Bạch Phụ Tử, Hoa Nhị Thạch hơn mười vị thuốc, sai tiểu đồng cho vào cối giã nát, trộn rượu mạnh, chế thành cao đem ra đắp lên đầu Giản Tiệp.

Cao vừa đắp lên, Giản Tiệp đau quá nhảy chồm chồm, vừa nhảy vừa kêu:

- Đau quá, đau đến chết mất. Ôi, thế nhưng đau cũng được, so với ngứa còn đỡ khổ hơn nhiều.

Y nghiêng răng trèo trẹo, trên bãi cỏ nhảy lên nhảy xuống, kêu luôn mồm:

- Đau quá đi, con mẹ nó, thằng nhỏ này quả có bản lãnh. Không, Trương tiểu hiệp, họ Giản này phải cảm ơn cậu mới phải.

Bọn người kia thấy Giản Tiệp đầu ngứa có công hiệu ngay, lập tức ủa ra nhờ Trương Vô Kỵ trị bệnh. Lúc đó có một người ôm bụng, lăn lộn dưới đất kêu rên, thì ra y bị bắt ép phải nuốt hơn ba chục con đĩa sống. Những con đĩa đó vào trong bụng liền bám vào thành dạ dày và ruột hút máu. Trương Vô Kỵ nhớ đến trong y thư có chép: Đĩa gặp mật liền hóa thành nước. Ở Hồ Điệp Cốc có rất nhiều mật hoa, liền sai tiểu đồng đem ra một bát lớn, cho y uống.

Cứ như thế đến khi trời sáng, Kỷ Hiểu Phù và Dương Bất Hối tỉnh dậy đi ra khỏi phòng, thấy Trương Vô Kỵ đầu toát mồ hôi đang trị thương cho mọi người. Kỷ Hiểu Phù liền vào giúp y băng bó, và truyền tin việc lấy các loại thuốc. Chỉ có Dương Bất Hối vô tư vô lự, miệng nhai táo, mặt chạy tung tăng đuổi bướm. Mãi đến quá trưa, Trương Vô Kỵ mới xong bước đầu trị ngoại thương, người nào chảy máu thì cầm máu, người nào đau thì giảm đau. Thế nhưng mỗi người đều bị thương rất cổ quái, phức tạp, không phải chỉ ở ngoài mà xong. Trương Vô Kỵ về phòng nằm ngủ một lát, trong cơn mơ màng nghe tiếng người rên rĩ, vội choàng dậy chạy ra, thấy vài người bết đau nhưng quá nửa lại trở thành nguy kịch. Y không biết phải làm sao, đành chạy vào nói lại cho Hồ Thanh Ngư nghe.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng đáp:

- Bọn đó không phải người trong Minh giáo, sống cũng tốt mà chết cũng không sao, ta không cần biết đến.

Trương Vô Kỵ chợt động tâm cơ, nói:

- Nếu như có một đệ tử Minh giáo, bên ngoài không thương tích gì, nhưng bên trong máu tụ lại trương phù lên, mặt đỏ phỉ, mê man sắp chết, tiên sinh sẽ phải trị cách nào?

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Nếu người đó là đệ tử Minh giáo thì ta dùng Sơn Giáp, Qui Vĩ, Hồng Hoa, Sinh Địa, Linh Tiên, Huyết Kiệt, Đào Tiên, Đại Hoàng, Nhũ Hương, Một Dược, đem rượu đun lên, cho thêm Đồng Tiện, uống vào sẽ tả ứ huyết ra.

Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Nếu như có một đệ tử Minh giáo bị người ta đổ thiếc vào tai trái, tai phải thì bị đổ thủy ngân, mắt thì bị trét sơn sống, đau đớn chịu không nổi, không nhìn thấy được, thế thì phải làm sao?

Hồ Thanh Ngưu nổi giận đùng đùng:

- Đứa nào mà dám hại đệ tử Minh giáo của ta đến mức đó?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Kẻ đó quả thật tàn ác, nhưng cháu nghĩ là mình phải trị thương tai mắt cho đệ tử Minh giáo đó trước, sau đó mới truy hỏi xem kẻ thù là ai cũng được.

Hồ Thanh Ngưu suy nghĩ một chốc nói:

- Nếu người đó là đệ tử Minh giáo, ta sẽ dùng thủy ngân đổ vào tai trái, thiếc sẽ tan vào thủy ngân, theo đó mà chảy ra ngoài. Còn ta dùng kim vàng ngoáy tai phải, thủy ngân sẽ bám vào kim từ từ kéo ra. Còn sơn sống vào mắt, thử giã cua lấy nước đắp vào có thể hóa giải được không chừng.

Cứ như thế, Vô Kỵ đem hết những y án khó khăn nghi nan từng việc một kể lại, giả thác làm như đệ tử Minh giáo bị thương hỏi Hồ Thanh Ngưu. Hồ Thanh Ngưu dĩ nhiên hiểu dụng ý của y, nhưng vẫn dạy y cách điều trị. Thế nhưng những vết thương đó hết sức quái dị, Trương Vô Kỵ

theo đó mà chữa nhưng vẫn không kiến hiệu, Hồ Thanh Ngưu lại phải suy nghĩ một hồi rồi đưa ra một cách khác.

Cứ như thế năm sáu ngày sau, thương thế mọi người đều đỡ dần. Nội thương của Kỷ Hiểu Phù vốn do trúng độc, Trương Vô Kỵ chẩn đoán rõ ràng rồi mới dùng Sinh Long Cốt, Tô Mộc, Thổ Cẩu, Ngũ Linh Chi, Thiên Kim Tử, Cáp Phấn¹⁴ các loại cho cô ta uống, giải độc, làm tan máu bầm, bắt mạch lại thấy mạch tế hoãn, thương thế giảm nhiều.

Lúc này mọi người đã dựng bên ngoài thảo đường một cái nhà tranh, dưới đất trải rơm làm chiếu để nằm. Hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù thì ở một cái chòi cách đó vài trượng, do Trương Vô Kỵ yêu cầu mọi người dựng giùm. Mười bốn người đó vốn là hào khách tung hoành ngang dọc trên chốn giang hồ, lúc này tính mạng nằm trong tay Trương Vô Kỵ, nhất nhất việc gì thiếu niên này sai bảo không dám trái lời. Dịp này tuy Trương Vô Kỵ phải một phen tâm khổ nhưng cũng học được rất nhiều điều hay, nhiều phương thuốc lạ, nhiều cách chữa thần kỳ của Hồ Thanh Ngưu.

Một buổi sáng sớm, khi Trương Vô Kỵ quan sát Kỷ Hiểu Phù, bỗng thấy giữa lông mày nàng có ẩn ẩn một làn hắc khí, dường như thương thế trở bệnh, những độc khí tiêu giải rồi nay lại quay về, vội vàng giơ tay bắt mạch, lại bảo nàng nhỏ một bãi nước bọt, hòa vào Bách Hợp Tán để xem, quả nhiên độc tính trong cơ thể lại tăng. Trương Vô Kỵ suy nghĩ một hồi không giải thích được, chạy vào nội đường thỉnh giáo Hồ Thanh Ngưu, Hồ Thanh Ngưu thở dài, đưa ra phép trị. Trương Vô Kỵ theo đó mà làm, quả nhiên hữu hiệu. Thế nhưng đầu Giản Tiệp lại loét ra, thối tha chịu không nổi. Chỉ trong vài ngày cả mười lăm người thương thế đều biến chuyển khó chữa, rõ ràng đã bớt đến tám chín thành chỉ một đêm bệnh lại trở nặng.

Trương Vô Kỵ không rõ tại sao, vào hỏi Y Tiên, Hồ Thanh Ngưu nói:

- Những người này bị thương không phải tầm thường, nếu chỉ chữa một lần là xong thì việc gì phải đến Hồ Điệp Cốc năn nỉ ta chữa bệnh?

Đêm hôm đó, Trương Vô Kỵ nằm trên giường suy nghĩ: “Thương thế phản phục, tuy cũng là chuyện thường, nhưng sao lại cả mười lăm người đều bị hết, huống chi biến đi rồi lại biến lại quả thật lạ kỳ.” Nằm trần trọc mãi đến canh ba, cũng vì chuyện đó nên không ngủ được. Bỗng đứng ngoài song cửa có tiếng chân người đập lên lá cây xào xạc, ai đó đang dùng khinh công đi qua.

Trương Vô Kỵ nổi tính hiếu kỳ, lè lưỡi nhắm giấy dán cửa sổ, nhìn ra ngoài, thấy bóng người sau lưng vụt qua, nấp sau một cây hòe, nhìn quần áo, quả nhiên là Hồ Thanh Ngưu.

¹⁴ vỏ sò tán nhuyễn

Vô Kỳ lạ quá, nghĩ thầm: “Hồ tiên sinh dậy làm gì? Không biết bệnh đậu mùa ông ta đã khỏi chưa?” Thế nhưng xem các đi đứng của Hồ Thanh Ngưu, rõ ràng không muốn cho ai trông thấy, một lúc sau, thấy ông ta đi về phía cái chòi của mẹ con Kỳ Hiểu Phù. Trương Vô Kỳ tim đập thành thịch, tự hỏi: “Ông ta đến làm nhục Kỳ cô cô chăng? Tuy ta không phải là địch thủ của ông ta nhưng việc này không thể không can thiệp.” Y lập tức nhảy ra ngoài cửa sổ, rón rén chạy theo Hồ Thanh Ngưu, thấy y lên vào căn lều. Cái chòi đó làm vội cho xong, không tường không cửa, chỉ cốt che mưa trú nắng, người ngoài ai vào cũng được.

Trương Vô Kỳ gấp gáp, chạy vội đến phía sau căn lều, nằm phục xuống nhìn vào, thấy mẹ con Kỳ Hiểu Phù ôm nhau say sưa nằm ngủ trên đám cỏ khô, Hồ Thanh Ngưu lấy trong bọc ra một viên thuốc, bỏ vào bát thuốc rồi quay mình đi ra. Chỉ trong nháy mắt, Trương Vô Kỳ cũng nhìn rõ ông ta mặt che tấm vải xanh, không biết bệnh đã đỡ chưa. Y lập tức hiểu ngay, trên lưng đổ mồ hôi lạnh: “Thì ra Hồ tiên sinh nửa đêm ra ngoài lén hạ độc, cho nên những người này bệnh mới không khỏi.”

Hồ Thanh Ngưu lại đi vào căn nhà tranh của bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn, rõ ràng cũng đến cho họ uống thuốc độc, đợi một lúc lâu chưa thấy ông ta đi ra, chắc là vì mười bốn người này mỗi người một cách khác nhau nên mất nhiều thì giờ. Trương Vô Kỳ nhẹ nhàng chạy vào trong cái chòi của Kỳ Hiểu Phù, cầm bát thuốc lên ngửi. Bát thuốc này vốn đựng Bát Tiên Thang, để cho cô ta sáng sớm uống, bây giờ có mùi nồng nặc xông lên mũi. Vừa lúc đó, bên ngoài có tiếng chân nhẹ nhàng đi qua, biết là Hồ Thanh Ngưu đã quay trở về phòng ngủ.

Trương Vô Kỳ bỏ bát thuốc xuống, khẽ gọi:

- Kỳ cô cô, Kỳ cô cô.

Kỳ Hiểu Phù võ công không phải kém, đúng ra tai mắt rất thính, dù có đang ngủ say, chỉ cần một tiếng động nhẹ là tỉnh ngay, nhưng Trương Vô Kỳ gọi đến mấy lần nàng vẫn chưa thức giấc. Trương Vô Kỳ đành giơ tay lay đầu vai, lay đến bảy tám lần, Kỳ Hiểu Phù lúc đó mới mở choàng mắt, kinh hãi hỏi:

- Ai đó?

Trương Vô Kỳ hạ giọng:

- Kỳ cô cô, cháu Vô Kỳ đây. Bát thuốc của cô có người bỏ thuốc độc vào, không nên uống nữa. Cô đem ra đổ xuống suối nhưng làm như không biết, sáng mai cháu sẽ nói rõ cho cô nghe.

Kỷ Hiểu Phù gạt đầu. Trương Vô Kỵ ngại Hồ Thanh Ngưu phát giác, về đến phòng mình nhảy cửa sổ vào nhà.

Hôm sau, ăn sáng xong, Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối cùng nhau chạy đuổi bướm trong thung lũng, càng đuổi càng xa. Kỷ Hiểu Phù biết ý, lẻo đẻo theo sau. Mấy hôm nay, Trương Vô Kỵ vẫn thường dẫn Bất Hối đi chơi, nên ai nấy thấy ba người đi cùng chẳng ai để ý. Đi khoảng hơn một dặm, đến một triền núi, Trương Vô Kỵ mới ngồi xuống bãi cỏ. Kỷ Hiểu Phù nói với con:

- Bất nhi, con đừng đuổi bướm nữa, mau đi hái hoa làm ba cái vòng đội đầu cho mỗi người một cái.

Dương Bất Hối thích lắm vội chạy đi hái hoa, bẻ lá.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỷ cô cô, không biết Hồ Thanh Ngưu có gì thù oán với cô mà lại ra tay hạ độc?

Kỷ Hiểu Phù kinh ngạc nói:

- Ta với Hồ tiên sinh không hề biết nhau, cho đến hôm nay cũng chưa gặp ông ta lần nào, làm gì có chuyện “thù oán”?

Nàng trầm ngâm giây lát, nói tiếp:

- Cha ta và sư phụ mỗi khi nói tới Hồ tiên sinh, đều bảo ông ta y thuật như thần, là người thiên hạ đời nay không ai sánh kịp, chỉ tiếc lại ở trong Minh giáo, đi con đường tà. Cha ta và sư phụ cũng không biết ông ta, vậy sao, sao ... ông ta lại hạ độc hại ta nhỉ?

Trương Vô Kỵ liền đem việc Hồ Thanh Ngưu lén bỏ thuốc độc đêm qua thuật lại cho Kỷ Hiểu Phù nghe, rồi nói:

- Cháu nghĩ mùi thang thuốc Bát Tiên thấy có cỏ Thiết Tuyến và nấm Thấu Cốt xông lên mũi. Hai vị thuốc này vốn dĩ có thể trị thương nhưng độc tính rất mạnh, cất thuốc không thể cho nhiều, lại kỵ với những vị trong Bát Tiên Thang, có hại cho cơ thể. Tuy không chí mạng nhưng sẽ làm dây dưa khó chữa.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Người nói cả mười bốn người kia cũng bị như vậy, việc này quả thực kỳ quái. Nếu nói cha ta hay phái Nga Mi vô ý đắc tội với Hồ tiên sinh, không lẽ cả mười bốn người kia cũng như thế?

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Kỵ cô cô, Hồ Điệp Cốc này thật kín đáo, làm sao mọi người ai cũng biết mà tìm tới đây? Chủ nhân bông hoa vàng đả thương cô là ai? Những việc đó vốn không can hệ gì tới cháu đáng lẽ không nên hỏi nhưng việc trước mắt sao quá nhiều đầu dây mối nhợ, xin cô đừng trách.

Kỷ Hiểu Phù đỏ mặt, hiểu ngay ý Trương Vô Kỵ muốn gì, y ngại chuyện này có liên quan đến việc cô ta chưa chòng sao đã có con, e nói ra xấu hổ, liền nói:

- Cháu cứu tính mạng cô, cô cũng chẳng dẫu cháu làm gì? Huống chi cháu đối đãi với cô và em Bất Hối thật tử tế, tuy cháu còn nhỏ tuổi, những nỗi khổ trong lòng, ngoài cháu ra, trên đời này cô chưa nói với một ai khác.

Nói đến đây nàng không cầm được nước mắt. Kỷ Hiểu Phù lấy khăn tay chùi hai gòong lệ nói:

- Khoảng hai năm trước, cô và một vị sư tử có chuyện bất hòa nên không dám quay về gặp sư phụ nữa, cũng không dám về nhà ...

Trương Vô Kỵ xen vào:

- Hừ, con mụ Độc Thủ Vô Diệm Đinh Mẫn Quân quả là tệ hại. Cô cô, cô không việc gì phải sợ y thị cả.

Kỷ Hiểu Phù lạ lùng:

- Ồ, làm sao cháu biết?

Trương Vô Kỵ bèn kể lại chuyện đêm hôm đó vì sao y và Thường Ngô Xuân ẩn nấp ở trong rừng, thấy cô ta cứu Bành hòa thượng ra sao. Kỷ Hiểu Phù buồn bã thở dài, nói:

- Nếu muốn người ta không biết, chỉ có thể đừng làm¹⁵. Tai mắt người trên đời, không thể nào che dấu được.

Trương Vô Kỵ nói:

¹⁵ Nhược yếu nhân bất tri, Trừ phi kỷ mạc vi.
若要人不知·除非己莫為

- Cô cô, Ân lực thúc tuy là một người rất tốt, nhưng nếu cô không thích, không lấy lực thúc thì cũng không có gì quan trọng. Lần tới cháu gặp lực thúc, cháu sẽ nói ông ấy đừng ép uống cô làm chi.

Kỷ Hiểu Phù thấy Vô Kỵ nói chuyện thật ngây thơ, coi mọi việc trên đời đều nhẹ nhàng như thế, không khỏi gương cười, ôn tồn nói:

- Hải tử, không phải ta có ý phụ bạc Ân lực thúc đâu, sự tình lúc đó không còn cách nào khác hơn, nhưng ... nhưng về sau ta cũng không có gì phải hối hận ...

Nàng thấy khuôn mặt Vô Kỵ thật là trong sáng, nghĩ thầm: “Tâm địa thẳng bé này chẳng khác chi một tờ giấy trắng, những chuyện tình ái nam nữ, chẳng nên nói với nó thì hơn, vả lại chuyện trước mắt không có liên hệ gì đến đó cả.” Nàng nói tiếp:

- Ta và Đinh sư tử gây gỗ rồi, nên sau đó không về lại núi Nga Mi, dẫn Bất nhi về ẩn cư ở núi Thuấn Canh ở phía tây cách ba trăm dặm. Hai năm qua, ngày ngày chỉ làm bạn với người dân quê, kẻ chốn củi, thật là tiêu dao an lạc. Nửa tháng trước, ta dẫn Bất nhi lên trên chợ mua vải, định may cho con bé vài cái áo mới, thấy trên góc tường vẽ bằng phấn trắng một vòng hào quang giữa có một thanh kiếm nhỏ, nét bút còn mới. Đó là dấu hiệu gọi đồng môn của phái Nga Mi, ta trông thấy không khỏi kinh hoàng. Suy nghĩ một hồi, ta với Đinh sư tử tuy bất hòa, nhưng không phải lỗi ở ta, ta cũng không làm chuyện gì khi sư phản môn, hôm nay thấy đồng môn lâm nạn, không thể không đến cứu giúp. Nghĩ thế ta đi theo dấu hiệu chỉ đường, tới Phượng Dương.

Ở trong thành Phượng Dương, ta lại nhìn thấy dấu hiệu, liền dẫn Bất nhi đến Lâm Hoài Các tửu lâu, đã có bảy tám nhân sĩ võ lâm chờ sẵn, Thánh Thủ Già Lam Giản Tiệp của phái Không Động, Tiết Công Viễn của phái Hoa Sơn cùng ba sư huynh đệ cũng trong số đó. Thế nhưng không có đồng môn phái Nga Mi.

Ta trước đây đã từng gặp Tiết Công Viễn, Giản Tiệp rồi, hỏi nguyên do thì mọi người đều nhận được tín hiệu của đồng môn, liền tìm đến nơi này phó ước, còn vì chuyện gì thì chẳng ai hay biết.

Hôm đó ta chờ cả ngày, không thấy đồng môn Nga Mi nào cả, nhưng về sau lại kéo đến thêm mấy người, có Thần Quyền Môn, có Cái Bang, ai cũng nói là nhận được ước hiệu kêu gọi của đồng môn. Hôm sau lại có thêm mấy người khác, nhưng cũng chỉ những người nhận tín hiệu chứ không có ai là người đưa tín hiệu cả. Mọi người bàn với nhau xong đều nghi ngờ: Phải chăng cả bọn bị địch nhân lừa rởn?

Thế nhưng cả mười lăm người tụ tại Lâm Hoài Các tửu lâu, bao gồm cả thầy chín môn phái, mỗi môn phái truyền tín hiệu hoàn toàn khác nhau, lại nghiêm thủ bí mật, ngoài người trong bản môn ra, người khác nhìn thấy không thể biết ý nghĩa thế nào. Nếu quả có địch nhân ở bên trong lén bố trí âm mưu, không lẽ y biết cả mật hiệu của toàn thể chín môn phái? Ta vốn dắt theo Bất Nhi ngại gặp hung hiểm, lại cũng không muốn gặp đồng môn, thấy không phải phái Nga Mi cầu cứu liền dắt Bất Nhi toan đi về.

Ta vừa xuống tửu lâu, bỗng nghe có tiếng cộc cộc, dường như có ai dùng gậy gõ vào bậc thang, tiếp theo là tiếng ho khúc khắc, thấy một bà lão lưng còng, tóc trắng như bông đi lên. Bà ta cứ đi vài bước lại ho mấy tiếng, thật là khó khăn, bên cạnh là một cô gái chừng mười hai, mười ba đờ cánh tay trái. Ta thấy bà lão già cả, lại bệnh hoạn, liền đứng tránh qua một bên, nhường cho bà ta lên trước. Cô bé con thần thanh cốt tú, khuôn mặt thật là xinh đẹp. Bà lão tay phải cầm một cây gậy chống bằng gỗ trắng, mặc áo vải, trông như một bà cụ nghèo nàn, nhưng tay trái cầm một chuỗi tràng hạt màu vàng sáng lấp lánh, nhìn kỹ, thì ra chuỗi tràng hạt đó mỗi một hạt niệm châu đều đúc bằng vàng, hình bông hoa mai ...

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, nhin không nổi vội nói chen vào:

- Bà cụ đó chắc là chủ nhân của bông hoa vàng, phải không?

Kỷ Hiểu Phù gật đầu:

- Đúng vậy. Thế nhưng lúc đó có ai nghĩ ra đâu?

Nàng lấy trong bọc ra một bông hoa mai nhỏ đúc bằng vàng, giống y hệt bông hoa mà lúc trước Trương Vô Kỵ đã đem vào cho Hồ Thanh Ngưu xem. Trương Vô Kỵ thấy lạ lùng, mấy hôm nay y vẫn nghĩ “chủ nhân những bông hoa vàng” này phải là một người hung ác dễ sợ, hình dạng ghê gớm, nay nghe Kỷ Hiểu Phù nói, hóa ra chỉ là một bà lão bệnh hoạn, quả thực y không thể nào tưởng tượng nổi.

Kỷ Hiểu Phù nói tiếp:

- Bà cụ đó lên trên lầu rồi lại ho một trận nữa. Cô bé gái nói: “Bà ơi, bà uống thuốc nhé?” Bà lão gật đầu, cô gái móc ra một cái bình sứ, lấy trong bình ra một viên thuốc, bà già nhai trệu trạo xong niệm mấy câu: “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật.” Đôi mắt già nua hấp háy, nói lẩm bẩm: “Chỉ có mười lăm người, hừ, người hỏi họ thử xem, hai phái Võ Đương và phái Côn Lôn có ai đến không?”

Khi bà ta lên trên lầu không ai để ý, bây giờ nghe nói thế, mấy người tai thính trên chốn giang hồ liền quay đầu lại, thấy bà lão ốm yếu nghèo nàn, ai nấy tưởng mình nghe lầm. Cô bé con lớn tiếng nói: “Này, bà của ta hỏi các người, hai phái Võ Đương và Côn Lôn có ai đến không?” Mọi người ai nấy sửng sờ, không ai trả lời. Một lát sau, Giản Tiệp của phái Không Động mới trả lời: “Tiểu cô nương, cô nói gì thế?” Cô bé đó nói: “Bà của ta hỏi: Vì sao không thấy đệ tử hai phái Võ Đương và phái Côn Lôn?” Giản Tiệp hỏi lại: “Hai người là ai?” Bà lão lại gập người ho sù sụ một hồi.

Đột nhiên, một làn tập phong ào tới trước ngực ta. Làn gió đó không biết từ đâu đánh tới, nhưng nhanh lạ thường, ta vội đưa chưởng ra chống đỡ, thấy tức ngực, khí huyết dồn lên, đứng không vững, ngồi phịch xuống sàn, ói ra mấy ngụm máu tươi. Ta còn đang hoang mang chưa biết phải làm gì, thấy bà lão thân hình phiêu động, đông đánh ra một chưởng, tây đâm ra một quyền, thỉnh thoảng vẫn ho vài tiếng, trong nháy mắt đánh ngã tất cả mười bốn người còn lại. Bà ta ra tay thật bất ngờ, thân pháp lại quá nhanh nhẹn, kinh lực mạnh mẽ, cả mười lăm người không ai trả lại được một chiêu, nửa thức nào. Người thì bị điểm huyết, kẻ lại bị nội lực chấn thương tạng phủ. Lão bà bà đó liên tiếp vung tay trái, từng đóa hoa mai trong chuỗi tràng hạt lần lượt phóng ra, cắm vào cánh tay mỗi người. Bà ta quay lại, vịn vào cô gái, nói: “A Di Đà Phật” xong rồi run rẩy đi xuống lầu. Chỉ nghe tiếng gậy của bà ta gõ vào bậc thang cộc cộc chầm chậm, mỗi bước một xa hơn, thỉnh thoảng có tiếng ho khúc khắc truyền đến.

Kỷ Hiểu Phù nói đến đây, Dương Bất Hối đã kết được một cái vòng đội đầu bằng hoa, cười khúc khích chạy đến, nói:

- Mẹ, cái vòng hoa này cho mẹ đội nè.

Nói xong đội lên đầu Kỷ Hiểu Phù. Kỷ Hiểu Phù cười, kể tiếp:

- Lúc đó trên lầu, cả mười lăm người đều nằm gục dưới sàn, có người thì còn rên được mấy tiếng, có người thở hổn hển không ra hơi ...

Dương Bất Hối kinh hãi:

- Mẹ, mẹ nói chuyện bà già ác ôn đấy ư? Đừng nói, đừng nói, con sợ lắm.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Bé ngoan, con chạy đi hái hoa làm cho anh Vô Kỵ một cái vòng nữa.

Dương Bất Hối nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi lại:

- Anh thích hoa màu nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Anh thích màu đỏ, ờ, có cả màu trắng nữa, càng to càng tốt.

Dương Bất Hối giang hai tay nói:

- Bây lớn được không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, cỡ bấy nhiêu đó.

Bất Hối vỗ tay vừa chạy vừa nói:

- Em làm xong anh phải đội đó nghe.

Kỷ Hiểu Phù kể tiếp:

- Trong khi ta đang mê man, thấy khoảng một chục người, toàn là tửu bảo, chưởng quỹ, nấu ăn trong tửu lâu, đi tới khiêng cả bọn xuống nhà bếp. Bất nhĩ lúc đó sợ quá khóc òa lên, líu ríu theo mẹ. Tên chưởng quỹ tay cầm một tờ giấy, chỉ Giản Tiệp nói: "Bôi thuốc cao vào đầu tên này." Lập tức một tên tửu bảo đem thuốc cao đã dự bị sẵn bôi lên đầu Giản Tiệp. Tên chưởng quỹ lại coi tờ giấy, chỉ một người nói: "Chặt tay bên phải tên này rập qua tay bên trái." Hai tên đầu bếp lấy hai con dao sắc, theo đúng thế mà làm. Đến lượt ta may quá không bị hình phạt cổ quái nào, chỉ bắt uống một bát thuốc ngòn ngọt. Ta biết là thuốc đó thể nào cũng có chất cực độc, nhưng lúc đó số phận trong tay người, làm sao phản kháng gì được?

Sau khi cả mười lăm người bị họ thi hành những khổ hình quái dị xong, tên chưởng quỹ nói: "Các người người nào cũng bị những chứng bất trị, không ai sống nổi quá mười ngày nửa tháng. Nhưng chủ nhân của bông hoa vàng nói rằng, lão nhân gia với các người không thù không oán, thấy các người thật đáng thương nên mở lòng từ bi chỉ cho một con đường sống. Các người đi đến bờ hồ Nữ Sơn, kiếm Hồ Điệp Cốc khẩn cầu một người xưng là Điệp Cốc Y Tiên tên Hồ Thanh Ngưu chữa trị cho. Nếu như y bằng lòng ra tay, các người mới mong hi vọng sống được, ngoài ra trên đời này không ai cứu nổi các người đâu. Tên Hồ Thanh Ngưu

này cũng còn một cái ngoại hiệu Kiến Tử Bất Cứu, các người nếu không hết sức cầu khẩn, y chắc chắn không chịu động thủ. Các người cũng nhắc với Hồ Thanh Ngưu rằng, chủ nhân bông hoa vàng không lâu sẽ đến kiếm y, bảo y nên mau mau chuẩn bị hậu sự là vừa.” Y nói xong chỉ rõ lộ trình, cả bọn liền kéo nhau đến đây.

Trương Vô Kỵ càng nghe càng lấy làm lạ, nói:

- Kỵ cô cô, nếu như thế thì tất cả bọn chưởng quỹ, đầu bếp, tửu bảo đều cùng một bọn với bà già ác ôn kia ư?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Xem ra bọn đó đúng là thủ hạ của bà ta, tên chưởng quỹ cứ theo những điều viết trên tờ giấy của bà già ác ôn mà thi hành những khổ hình. Cho đến hôm nay, ta vẫn chưa minh bạch, tại sao mẹ ta lại làm những việc quái dị đó? Nếu như có thù oán với bọn ta, muốn giết tất cả thì chỉ cần giơ tay là xong. Còn như muốn cho cả bọn thêm đau khổ, thì phải hành hạ thêm cách khác chứ sao lại chỉ đường cho đến tìm Hồ tiên sinh xin chữa trị? Lại nói không bao lâu nữa bà ta sẽ đi kiếm Hồ tiên sinh báo thù, không lẽ dùng phải dùng những cách thiên kỳ bách quái kia để thử tài Hồ tiên sinh chăng?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi, nói:

- Nếu Kim Hoa bà bà muốn kiếm Hồ tiên sinh để gây sự, cứ lý mà nói, Hồ tiên sinh quả muốn chữa khỏi cho mọi người rồi cùng tất cả chung sức chống địch. Chính thế mà miệng ông ta nói không chữa, nhưng vẫn chỉ cho cháu các phương pháp giải cứu, đem áp dụng quả nhiên cực kỳ công hiệu. Nói trắng ra, ông ta ngoài mặt nói không, nhưng bên trong mượn tay cháu cứu người. Có điều là dạy cháu chữa cho mọi người khỏi rồi, nửa đêm lại len lén hạ độc, để cho mọi người sống dở chết dở, thật là kỳ quái.

Hai người bàn tán hồi lâu, không hiểu lý do tại sao. Dương Bất Hối đã làm được một cái vòng hoa thật to, để cho Trương Vô Kỵ đội trên đầu. Trương Vô Kỵ nói:

- Kỵ cô cô, từ rày chỉ khi nào chính cháu mang thuốc đến cô hãy uống, ngoài ra đừng có uống thuốc nào khác. Ban đêm cô nằm nhớ để sẵn bình khí, phòng có người gia hại. Trước mắt xem ra cô chưa đi khỏi đây được, để cháu làm ít thuốc tễ cho cô uống, sau khi không còn nội thương, sẽ tìm cách dẫn Bất Hối muội muội đào tẩu.

Kỷ Hiểu Phù gật đầu, nói:

- Nay cháu, nếu gã họ Hồ có bụng khó dò như thế, cháu ở với y không phải là chuyện hay, hay là mình cùng trốn đi là hơn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ồ, ông ta trước nay đối với cháu thật tử tế. Hồi xưa ông ấy có nói rằng, chữa khỏi âm độc trong thân thể cháu xong rồi sẽ ra tay giết cháu. Thế nhưng ông ấy trị không xong, thành thử chẳng cần phải ra tay làm chi. Đúng ra lúc này mình cùng trốn đi, thật là ổn thỏa, thế nhưng trị nội thương cho cô còn mấy điều chưa rõ, cháu phải hỏi lại Hồ tiên sinh mới được.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Ông ta len lén hạ độc hại ta, nếu có dạy cháu phương thuật chữa trị sẽ cố ý nói sai không chừng.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không hẳn thế đâu. Những phương pháp Hồ tiên sinh dạy cháu tất cả đều hiệu nghiệm như thần. Nếu có gì đúng hay sai, cháu đều biện biệt được. Là ở chỗ đó. Cháu nghĩ rằng nếu như chủ nhân bông hoa vàng đến gây chuyện với Hồ tiên sinh, ông ta đang bị bệnh, nhân lúc ông ta gặp khó khăn cháu bỏ đi không đành. Thế nhưng xem ra Hồ tiên sinh giả vờ bị bệnh đấy thôi.

Tối hôm đó, Trương Vô Kỵ không ngủ, đến lúc canh ba, quả nhiên lại nghe thấy tiếng chân Hồ Thanh Ngưu từ trong phòng đi ra, đến cái chòi của Kỷ Hiểu Phù bỏ thuốc độc. Cứ như thế ba ngày liền, Kỷ Hiểu Phù vì không uống thuốc có độc nên bệnh tình thuyên giảm rất nhanh. Còn bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn lại tái phát, bệnh trở qua trở lại, có mấy người tính tình nóng nổi đã tỏ giọng oán thán, chê Trương Vô Kỵ y thuật kém cỏi. Trương Vô Kỵ không thèm lý tới, nghĩ thầm chỉ một đêm nữa thôi, sẽ cùng mẹ con Kỷ Hiểu Phù trốn đi thật xa, vì âm độc trong người mình không trừ được, nên cũng chẳng về núi Võ Đương làm gì để thái sư phụ và các sư thúc, sư bá khỏi thêm đau lòng, chi bằng kiếm một nơi thật hoang vắng rồi chết để khỏi ai hay.

Đêm hôm đó khi đi ngủ, Trương Vô Kỵ nghĩ đến sáng sớm mai mình sẽ ra đi, Hồ Thanh Ngưu tuy cổ quái nhưng đối với mình không có gì không phải, nếu không nhờ ông ta chữa bệnh làm sao sống được đến hôm nay? Hơn hai năm qua, lại được ông ta dạy cho biết bao nhiêu là y thuật, nghĩ đến điều đó, khi sắp ra đi thấy buồn man mác, bèn đến trước phòng ông ta, hỏi thăm vài câu. Y tưởng đến việc Kim Hoa bà bà nay mai sẽ đến sinh sự, không biết ông ta chống trả cách nào, lòng không khỏi lo lắng, bèn nói:

- Hồ tiên sinh, ông ở tại Hồ Điệp Cốc này sống cũng đã lâu, bộ không thấy chán sao? Chi bằng đi nơi khác chơi cho đỡ buồn.

Hồ Thanh Ngưu ngạc nhiên nói:

- Ta đang bị bệnh, làm sao đi được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kiếm một cỗ xe thì đi được chứ khó gì. Chỉ cần dùng vải che kín cửa trong cửa ngoài, không để cho gió vào là được. Nếu ông muốn đi ra ngoài, cháu sẽ đi cùng.

Hồ Thanh Ngưu thở dài:

- Hài tử, cảm ơn cháu có lòng tốt. Trời đất tuy rộng, nhưng e rằng ở đâu cũng thế thôi. Mấy hôm nay cháu thấy trong ngực thế nào? Ở đan điền hàn khí có xông lên không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hàn khí mỗi ngày một nặng, không có thuốc gì chữa được cả, thôi cũng đành để tự nhiên tới đâu hay đó.

Hồ Thanh Ngưu im lặng một hồi, nói:

- Để ta cho một cái toa cứu mệnh cho cháu, dùng Đương Qui, Viễn Chí, Sinh Địa, Độc Hoạt, Phòng Phong năm vị, đến canh hai dùng Xuyên Sơn Giáp làm thuốc dẫn, uống ngay đi.

Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, thấy năm vị đó chẳng liên quan gì với bệnh của mình, được tính xem ra có chỗ xung đột là khác, dùng Xuyên Sơn Giáp làm thuốc dẫn thật chẳng thông chút nào, hỏi lại:

- Tiên sinh, những thuốc đó phân lượng ra sao?

Hồ Thanh Ngưu nổi giận:

- Phân lượng càng nhiều càng tốt. Ta đã nói rồi sao không mau mau rút ra đi.

Mấy năm qua, mỗi khi Hồ Thanh Ngưu bàn luận y lý, được tính với Trương Vô Kỵ đối với y nửa học trò, nửa bạn hữu, luôn luôn có vẻ lễ mạo, lúc này ăn nói chẳng chút lưu tình, Trương Vô Kỵ nghe xong, không khỏi nổi giận bừng bừng quay về phòng ngủ, nghĩ thầm: “Ta có bụng khuyên

ông ta đi xa tránh họa, để khỏi bị sỉ nhục, vậy mà lại cho một cái toa láo lếu, tưởng mình không biết hay sao?” Y nằm trên giường, nghĩ đến ngôn ngữ vô lễ của Hồ Thanh Ngưu, đang mơ mơ màng màng định ngủ, bỗng dưng nghĩ ra: “Đương Qui, Viễn Chí ... sao lại phân lượng càng nhiều càng tốt là sao? Hay là ... hay là ông ta muốn nói Đương Qui là “nên đi về đi”?”

Khi nghĩ ra Đương Qui là nên đi về đi, y lại nghĩ tiếp Viễn Chí ắt là “chí ở phương xa, cao bay xa chạy”, Sinh Địa và Độc Hoạt thì ý đã rõ ràng đó là sinh lộ, có thể sống được. Còn Phòng Phong thì sao? Ồ, thì là nên “đề phòng tiết lộ phong thanh.” Y nghĩ tiếp: “canh hai dùng Xuyên Sơn Giáp làm thuốc dẫn, uống ngay.” Xuyên Sơn Giáp là theo đường núi đào tẩu, đừng theo đường lớn mà đi, canh hai này nên trốn lập tức.

Nghĩ đến đây y thấy cái toa thuốc quái đản của Hồ Thanh Ngưu đã giải được liền nhóm dậy, nhưng lại nghĩ tiếp: “Hồ tiên sinh biết rằng trước mắt đại họa lâm đầu, nên có lòng tốt bảo mình đi trốn, thế nhưng lúc này địch nhân chưa đến, sao ông ta không nói trắng ra cho mình hay, mà lại dùng mật ngữ như thế? Nếu như ta không nghĩ ra, có phải làm hỏng việc không? Bây giờ canh hai đã qua rồi, mình nên chạy ngay. Y nghĩ thầm ắt Hồ tiên sinh có điều khó nói cần dấu, nên trong những ngày qua không chịu trốn đi, rất có thể bên trong đã an bài cơ quan xảo diệu để đối phó với cường địch rồi. Tuy ông ta nói mình “Phòng Phong, Độc Hoạt”, nhưng mẹ con Kỳ cô cô không thể không cứu.

Nghĩ thế y lặng lẽ ra khỏi phòng, đi đến cái chòi tranh của Kỳ Hiểu Phù. Y thấy Kỳ Hiểu Phù nằm trên đám cỏ, nhưng có một người đang cúi xuống đề lên người nàng. Đêm đó có trăng sáng, dưới ánh trăng chiếu vào căn lều, Trương Vô Kỵ thấy người đó mặc áo xanh, đầu đội khăn vuông, vải xanh che mặt, chính là Hồ Thanh Ngưu, trong một chớp mắt bao nhiêu mối nghi ngờ nổi dậy.

Hồ Thanh Ngưu tay trái đề lên mặt Kỳ Hiểu Phù, ép cô ta phải há miệng ra, tay phải cầm một viên thuốc, tính nhét vào mồm nàng. Trương Vô Kỵ thấy tình hình nguy cấp, vội nhảy vào, kêu lên:

- Hồ tiên sinh, ông không thể hại người ...

Người kia kinh hãi quay đầu lại, tay lơ ra, nghe bình một tiếng, lưng đã bị Kỳ Hiểu Phù đánh trúng một chưởng. Thân hình y ngã xuống, chiếc khăn che mặt cũng tung ra một bên. Trương Vô Kỵ vừa nhìn qua, bất giác kinh hãi kêu lên. Thì ra người đó không phải Hồ Thanh Ngưu, mà là một người đàn bà trung niên, mặt hoa da phấn.

CHƯƠNG 13

BẤT HỐI TRỌNG TỬ DU NGÃ TƯỜNG

不悔仲子踰我牆

Chính tà hai ngã duyên thành tội,

Thân đã trao rồi, hạt máu rơi.



• 485 •

*
* *
*

Trương Vô Kỵ thấy đó là một người đàn bà, lạ lùng không sao kể xiết, hỏi:

- Bà ... bà là ai?

Người đàn bà đó lưng trụng trọng thủ của phái Nga Mi, đau đến mặt mày tái mét, không nói được. Kỳ Hiểu Phù hỏi:

- Bà là ai? Vì có gì mà lại mấy lần đến hại tôi?

Người đàn bà lặng thinh không trả lời. Kỳ Hiểu Phù rút trường kiếm, chỉ vào ngực bà ta. Trương Vô Kỵ nói:

- Để cháu đi xem Hồ tiên sinh coi ông ta ra sao.

Y sợ rằng Hồ Thanh Ngưu đã bị độc thủ của người đàn bà này, nghĩ chắc y thị cũng cùng phe với Kim Hoa ác bà. Y bèn rảo bước đi qua bên ngọ thất của Hồ Thanh Ngưu, đẩy cửa mở toang ra, nghe bình một tiếng, kêu lên:

- Tiên sinh, tiên sinh, ông có sao không?

Y gọi nhưng không nghe tiếng trả lời. Trương Vô Kỵ càng lo, mò trên bàn kiếm được đồ đánh lửa, đốt một ngọn nến lên, trên giường trống trơn, không thấy Hồ Thanh Ngưu đâu cả.

Trương Vô Kỵ e sợ sẽ thấy Hồ Thanh Ngưu đã bị mù đàn bà kia hạ thủ nằm chết, lúc này nhìn quanh không có ai, lại an tâm, nghĩ thầm: "Nếu địch nhân bắt tiên sinh đi, lúc này chắc chưa bị sát hại." Đang định đuổi theo, bỗng nghe dưới gầm giường có tiếng thở nặng nề, y cúi xuống soi đèn, thấy Hồ Thanh Ngưu chân tay bị trói chặt, nhét dưới đó. Trương Vô Kỵ mừng quá, vội lôi ông ta ra, thấy miệng bị nhét một hạt dẻ lớn, không nói năng gì được.

Trương Vô Kỵ móc hạt dẻ từ trong miệng Hồ Thanh Ngưu ra, tiện tay cởi dây trói chân tay. Hồ Thanh Ngưu vội hỏi:

- Người đàn bà kia đâu?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bà ta bị Kỳ cô cô chế ngự rồi, không chạy được đâu. Tiên sinh, ông không bị thương chứ?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Người không cần phải cởi dây trói cho ta vội, mau mau đem bà ta đến gặp ta, mau mau, chậm một chút e không kịp đâu.

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi lại:

- Sao thế?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Mau đem bà ta tới đây, ồ không, người mau lấy ba viên Ngưu Hoàng Huyết Kiệt Đan cho bà ta uống trước, để ở ô kéo thứ ba, mau lên.

Y luôn mồm thôi thúc, thần sắc thật là gấp gáp. Trương Vô Kỵ biết Ngưu Hoàng Huyết Kiệt Đan là linh dược giải độc, Hồ Thanh Ngưu phối chế bằng không biết bao nhiêu dược vật trân kỳ, chỉ cần một viên đã đủ hóa giải kịch độc, lúc này nói cho bà kia uống đến ba viên, không lẽ bà ta bị trúng độc phân lượng nặng lắm sao?

Thế nhưng vẻ mặt Hồ Thanh Ngưu thực lạ lùng, hết sức cấp bách nên không dám hỏi thêm, vội lấy Ngưu Hoàng Huyết Kiệt Đan, chạy ra cái chòi của Kỷ Hiểu Phù nói với người đàn bà kia:

- Mau uống ngay.

Người đàn bà mắng lại:

- Cút đi, ai cần lòng tốt của thằng tiểu tặc.

Thì ra bà ta ngửi mùi Ngưu Hoàng Huyết Kiệt Đan biết ngay là thuốc giải độc. Trương Vô Kỵ nói:

- Đây là Hồ tiên sinh cho bà uống đó.

Bà kia nói:

- Cút mau, cút mau.

Bà ta bị Kỷ Hiểu Phù đánh ngã rồi, tiếng nói thật yếu ớt. Trương Vô Kỵ không biết rõ ý định của Hồ Thanh Ngưu, đoán rằng khi con nữ tặc này trói chân tay ông ta đã bị ông ta dùng một loại ám khí cực độc đả thương, nhưng lại muốn giữ cho y thị sống để tra hỏi mọi việc, liền bóp mồm bà ta nhét ba viên thuốc vào, nói với Kỷ Hiểu Phù:

- Mình đem mụ này giao lại cho Hồ tiên sinh, để xem ông ta định đoạt ra sao.

Kỷ Hiểu Phù liềm điểm huyết người đàn bà, cùng Trương Vô Kỵ hai bên mỗi người đỡ một cánh tay, lôi bà ta vào ngọ thất của Hồ Thanh Ngưu. Hồ Thanh Ngưu vẫn còn nằm lăn quay trên mặt đất, vừa thấy người đàn bà kia vào, vội hỏi ngay:

- Uống thuốc chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Uống rồi.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Tốt lắm, tốt lắm.

Vẻ mặt ông ta tỏ vẻ vui mừng. Trương Vô Kỵ liền cắt dây trói cho Hồ Thanh Ngưu.

Hồ Thanh Ngưu chân tay vừa được tự do, lập tức đến vạch mắt người đàn bà ra xem, xem huyết sắc bên trong mắt, lại thò tay ra xem mạch, kinh hoảng kêu lên:

- Bà ... bà sao lại bị nội thương thế này? Ai đánh bà đó?

Giọng ông ta vừa kinh hoảng, vừa lo lắng. Người đàn bà bĩu môi, hừ một tiếng, nói:

- Thì cứ hỏi tên đồ đệ của ông thì biết.

Hồ Thanh Ngưu quay đầu lại, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Có phải người đã thương bà ấy không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Bà ta đang ...

Mới nói đến đây, Hồ Thanh Ngưu liền bóp bóp tát y hai cái liền. Hai chưởng đó thật mạnh mẽ, ngoài liệu định của mọi người, Trương Vô Kỵ hoàn toàn không phòng bị, cũng không né tránh bị ông ta đánh mắt nổ đom đóm, tưởng chừng muốn ngắt đi. Kỳ Hiếu Phù liền vung kiếm ra, quát lên:

- Người làm gì thế?

Hồ Thanh Ngưu không thèm để ý tới món binh khí sáng quắc trước mặt, hỏi người đàn bà:

- Bà thấy trong ngực thế nào? Bụng có đau không?

Thái độ ông ta thật ân cần, so với cái phong phạm Kiến Tử Bất Cứu bình thời thật khác xa.

Người đàn bà kia vẫn lạnh lùng không thèm để ý. Hồ Thanh Ngưu giải khai huyết đạo cho người đàn bà, xoa bóp chân tay, lại lấy ra mấy loại thuốc, cẩn thận đút vào miệng, sau đó mới bế bà ta đặt lên giường rồi nhẹ nhàng đắp chăn lên. Hành động ôn nhu triu mến đó, nào phải là đối phó với địch nhân? Trương Vô Kỵ xoa xoa chỗ sưng vều trên má, càng nhìn càng không hiểu nổi.

Hồ Thanh Ngưu vẻ mặt thương xót, nhìn người đàn bà một hồi, nhỏ nhẹ nói:

- Phen này bà đã trúng độc lại thêm bị thương, nếu như ta có thể trị lành được thì mình từ nay không tỉ thí nữa nhé?

Người đàn bà cười:

- Bị thương nhẹ có đáng gì. Thế nhưng tôi uống thuốc độc gì, làm sao ông biết được? Nếu như ông chữa lành cho tôi được, tôi cảm phục ông lắm. Chỉ sợ rằng bản lãnh của Y Tiên, chưa chắc đã bằng được Độc Tiên đâu?

Nói xong nở một nụ cười, vẻ mặt thật là kiêu mị. Trương Vô Kỵ tuy chuyện tình ái trai gái không hiểu rõ lắm, thế nhưng cũng nhìn thấy hai người quả thực yêu nhau thắm thiết. Hồ Thanh Ngưu nói:

- Mười năm trước, ta đã từng nói Y Tiên không thể nào sánh kịp Độc Tiên, bà vẫn không chịu tin. Ôi, thử đâu không thử, lại lấy ngay chính mình ra để tỉ thí. Lần này tôi chỉ mong Y Tiên thắng được Độc Tiên một chuyến. Nói đại nếu có chuyện gì, tôi chẳng muốn sống một mình đâu.

Người đàn bà nhếch mép cười, nói:

- Thế nhưng nếu tôi thử vào người khác, ông lại nhường tôi, làm như tài nghệ không bằng tôi vậy. Hì hì, lần này tôi hạ độc chính mình, ông không thể không hết sức ra tay.

Hồ Thanh Ngưu vuốt tóc bà ta, thở dài nói:

- Tôi thật lo hết sức, thôi bà đừng nói nữa, nhắm mắt lại dưỡng thần đi. Nếu bà ngằm vận khí tự hại mình, như thế thì không công bình.

Người đàn bà mỉm cười:

- Thắng hay bại phải quang minh lỗi lạc, tôi đâu có phải loại người tệ hại đến thế.

Nói xong bà ta nhắm mắt lại, trên khóe miệng còn nở một nụ cười. Hai người nói chuyện với nhau, Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ chỉ trơ trơ không hiểu. Hồ Thanh Ngưu quay lại, vái Trương Vô Kỵ một cái thật sâu, nói:

- Tiểu huynh đệ, tôi nhất thời hốt hoảng, đắc tội với cậu, xin tha thứ cho.

Trương Vô Kỵ hậm hực nói:

- Cháu chẳng hiểu gì cả, không biết chuyện này là thế nào.

Hồ Thanh Ngưu giơ tay lên, tự vả vào mình hai cái thật mạnh, nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu có đại ân cứu mạng cho tôi, chỉ vì nhất thời lo lắng cho chuyết kinh¹, nên đã mạo phạm.

Trương Vô Kỵ lạ lùng:

- Bà ấy ... bà ấy là phu nhân của tiên sinh đấy ư?

Hồ Thanh Ngưu gật đầu đáp:

- Chính thị chuyết kinh. Nếu cậu vẫn còn chưa hả giận, xin cậu cứ tát tôi hai cái nữa, nếu không tôi xin rập đầu tạ tội với cậu. Cậu cứu mạng tôi thì không nói làm gì, nhưng cậu cứu mạng cả vợ tôi nữa.

Bình thời ông ta đoan nghiêm trang trọng, Trương Vô Kỵ đối với ông có đôi phần kính sợ, lúc này thấy ông ta tự đánh mình hai cái, lại thấy thành khẩn tạ tội, đến khi biết ra người đàn bà đó là vợ ông ta, cơn giận của y tiêu tán hết, nói:

- Khẩu đầu tạ tội thì đâu dám nhận, tiên sinh đánh tôi hai cái có sá gì đâu. Có điều tôi vẫn chưa rõ mọi chuyện.

Hồ Thanh Ngưu mời Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ ngồi xuống, nói:

- Câu chuyện hôm nay đã đến nước này, ta cũng không còn có thể dấu được nữa. Chuyết kinh họ Vương, khuê danh Nạn Cô, cùng với ta là sư huynh muội đồng môn. Khi hai chúng ta cùng nhau học nghệ ở sư môn, ngoài võ công, ta chuyên về y đạo, còn nàng học độc thuật. Nàng nói người ta sở dĩ học võ, cũng chỉ để giết người, độc thuật cũng dùng để giết người, võ thuật và độc thuật vì thế tương phụ tương thành. Chỉ cần tinh thông độc thuật thì võ công cũng mạnh không bờ bến. Còn y đạo dùng để trị bệnh cứu người, đối với võ thuật lại trái ngược nhau. Ta cũng phục lời nói của chuyết kinh, kiến thức nàng cao gấp mười ta, có

¹ 拙荆 Người vợ vụng về của tôi (tiếng khiêm tốn)

điều ta lại thích chữa bệnh, nên cứ u mê theo con đường của mình. Cũng vì ta ngoan cố làm tàng, không chịu nghe lời khuyên nhủ nên phụ cái mỹ ý của nàng.

Sở học tuy bất đồng, tình cảm vẫn tốt đẹp, sự phụ tác thành cho hai người, kết thành vợ chồng, về sau dần dần cũng có chút danh trên giang hồ. Có người gọi ta là Y Tiên, còn gọi chuyết kinh là Độc Tiên. Cách sử dụng chất độc của nàng thần diệu vô cùng, không những trên đời không ai sánh kịp mà lại còn thanh xuất ư lam, hơn xa cả sư phụ ta nữa. Hạ độc mà được chữ Tiên thì quả là siêu phàm, không ai bì được. Thế nhưng ta không suy nghĩ sâu xa, có mấy lần nàng dùng thuốc loại chậm phát tác hạ độc người ta, kẻ trúng độc đến ta cầu xin chữa bệnh, ta lại hồ đồ chữa khỏi. Lúc đó ta lấy làm đắc chí lắm, có biết đâu rằng như thế là một hành vi bất trung bất nghĩa đối với ái thiếp, thực là bội bạc, có thể gọi là thuộc loại “lòng lang dạ thú” cũng không có gì quá đáng.

Kẻ bị thương dưới tay của Độc Tiên, Y Tiên lại đem chữa khỏi, không khỏi làm phạm cái bản ý của người vợ yêu quý, cũng chẳng phải Y Tiên tài nghệ cao hơn Độc Tiên hay sao?

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ hai người nghe rồi thầm lắc đầu, trong lòng không khỏi bất mãn. Lại nghe Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Nàng đối với ta trước nay ôn nhu hòa thuận, nghĩa nặng tình sâu, trong tất cả đàn bà ở thế gian này, không thể nào kiếm ra một người thứ hai như thế. Thế nhưng cái thái độ sính cường hiếu thẳng đối với ái thiếp, lại hết lần này qua lần khác. Nội nhân² chỉ có là người bằng đất, mới có thể trơ trơ ra được. Về sau ta biết mình quá sai lầm mới lập trọng thệ, phạm người nào nàng ra tay hạ độc, ta quyết không bao giờ ra tay chữa bệnh. Ngày này tháng khác, cái tên Kiến Tử Bất Cứu mới truyền ra ngoài.

Chuyết kinh thấy ta biết lỗi, xem ra có cơ sửa đổi tính tình, nên mới làm hòa với ta. Thế nhưng chỉ được vài năm, ta lại gặp một bệnh án trúng độc cực kỳ cổ quái. Ta vừa thấy biết ngay trừ chuyết kinh ra, không ai có thể hạ độc như thế cho nên quyết tâm không chữa. Thế nhưng người đó bệnh tình thật là lạ lùng, ta nhịn được vài ngày, sau cùng mất hết sức tự chế, ra tay trị cho y lành.

Chuyết kinh không hề cãi ta nửa lời, chỉ nói: “Được rồi, Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu quả nhiên y đạo thông thần, thế nhưng Độc Tiên Vương Nạn Cô này nhất định không phục, hai người tỉ thí lần nữa, để xem Y Tiên chữa bệnh giỏi, hay Độc Tiên độc thuật ghê gớm hơn?”

Ta hết lời xin lỗi, nhưng nàng nhất định không chịu đấu đũa. Thì ra kỳ này nàng hạ độc, không phải vì có thù oán với ai, chỉ vì mới nghiên cứu tìm ra một loại kỳ diệu, không thuốc nào chữa nổi. Nàng mới đem thuốc đó thí nghiệm vào một người, đâu ngờ ta nhất thời làm phách, không biết đầu đuôi gì cả, chữa khỏi cho người kia. Ta đối với ái thiếp không một chút nương tình, còn gọi là người sao được?

² người giữ việc trong nhà, thời xưa để chỉ người vợ

Trong mấy năm sau đó, nàng càng cố công nghiên cứu độc thuật, kiếm người hạ độc cho ta chữa. Hai người không ngừng tỉ thí tài năng. Một phần cũng vì nàng độc thuật thần diệu, còn y thuật của ta cũng có lúc cùng, một phần ta không muốn để nàng bực tức, cho nên có mấy người chữa không khỏi, đành chịu bó tay. Thế nhưng chuyết kinh lại càng phần nộ, bảo rằng ta coi nàng chẳng ra gì, cố ý nhường nhịn, không cùng nàng toàn lực tỉ thí, đừng đừng đi khỏi Hồ Điệp Cốc ta khuyên nhủ cách nào cũng không quay trở lại.

Sau đó ta tuy không dám khinh thị vọng động, nhưng trị bệnh là cái ý thích trời sinh, đam mê đó không cách nào bỏ được, mỗi khi gặp kỳ bệnh quái độc, là phải ra tay chữa. Có biết đâu là những người ta chữa khỏi kia, có người do chính chuyết kinh phục độc, nhưng vì nàng ra tay hết sức xảo diệu không để lộ hình tích nên ta tra xét không ra, lại hồ đồ chữa cho bằng hết. Làm như thế, không khỏi tổn thương tình vợ chồng. Ôi, ta Hồ Thanh Ngưu nên đổi tên thành Hồ Xuân Ngưu mới phải. Người như Nạn Cô mà phải chịu hạ mình lấy ta, không biết ta đã tu bao nhiêu kiếp mà có phúc duyên ấy, ta lại không lo hầu hạ nàng, thương yêu nàng, cứ để cho nàng phải giận lẫy, đến nỗi nàng phải bỏ nhà ra đi, lang thang nơi chân trời góc biển, chịu biết bao khổ sở phong sương. Huống chi trên chốn giang hồ, nhân tâm hiểm trá, bọn độc ác thật là đông, nàng yếu đuối một mình, làm sao ta yên tâm cho được?

Y nói tới đây, lòng sám hối thành khẩn hiện ra trên nét mặt. Kỷ Hiểu Phù liếc mắt nhìn Vương Nạn Cô nằm trên giường, nghĩ thầm: “Vị Hồ phu nhân này tên là Độc Tiên, trên đời này còn ai dám hạ độc bà ta nữa? Bà ta không hại người, cũng đã là may lắm rồi, ai cũng phải tạ trời tạ đất, chứ ai dám đến hại bà ta? Hồ tiên sinh sợ vợ như sợ cọp, khiến cho ai cũng phải nực cười.”

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Vì thế ta lập trọng thệ, nếu không phải người trong Minh giáo thì ta không trị để khỏi vô ý làm hỏng kiết tác của Nạn Cô. Nên biết vợ chồng ta là người của Minh giáo, huynh đệ tử muội trong bản giáo, Nạn Cô không đời nào hạ độc cả.

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ hai người nhìn nhau, nghĩ thầm: “Thì ra nếu không phải người trong Minh giáo ông ta không chữa chính là vì thế.” Hồ Thanh Ngưu lại nói tiếp:

- Bấy năm trước, có một đôi vợ chồng già trúng kịch độc, đến Hồ Điệp Cốc nhờ chữa, họ là Kim Hoa bà bà và Ngân Diệp tiên sinh, chủ nhân Linh Xà đảo ngoài Đông Hải. Hai vợ chồng đó đến Hồ Điệp Cốc lễ số thật là chu đáo, nhưng Kim Hoa bà bà không biết vô tình hay cố ý để lộ một chút võ công, ta nhìn thấy, không khỏi sợ run. Ta tuy không dám thẳng thắn cự tuyệt không chữa, nhưng hai người cũng biết, ta đã quay đầu không còn đi theo con đường mê đắm cũ, hối cải tội lỗi rồi, đâu có dám tái phạm. Thành ra sau khi bắt mạch cho hai người đó xong, chỉ nói: “Cứ theo mạch lý của hai vị, lão đảo chủ và lão phu nhân tuy tuổi đã cao, mạch vẫn không khác gì người còn trẻ cả, chắc là vì nội lực trác tuyệt mà ra. Người già mà mạch như còn trẻ, vẫn sinh đây là lần đầu mới thấy qua.” Kim Hoa bà bà nói: “Tiên sinh

cao minh lắm.” Ta nói: “Hai vị trúng độc không giống nhau. Lão đảo chủ không thuốc gì chữa được, nhưng cũng còn sống thêm vài năm; còn lão phu nhân trúng độc không nhiều, có thể dùng nội lực bản thân tự hóa giải.”

Ta hỏi đến người đã hạ độc thì biết là một người Mông Cổ thủ hạ của một đầu đà cầm đầu người Tây Vực, không can hệ gì đến chuyết kinh, nhưng ta đã nói trước trừ đệ tử trong Minh giáo ra, ta không trị cho người ngoài, nên không thể vì hai vợ chồng đó mà phá lệ. Kim Hoa bà bà hứa sẽ báo đáp thật trọng hậu, chỉ xin cứu mạng cho lão đảo chủ thôi. Thế nhưng ta nghĩ tình vợ chồng, nên đành tự thủ không chữa. Hai ông bà đó cũng không dùng võ lực bức bách, chỉ lặng lẽ bỏ đi. Kim Hoa bà bà lúc ra khỏi có nói một câu: “Ha ha, Minh giáo, Minh giáo, thì ra cũng chỉ lại Minh giáo.” Ta biết rằng vì không chịu chữa bệnh, giải độc cho người đã kết biết bao nhiêu là ân oán, tạo ra bao nhiêu kẻ thù. Thế nhưng tình vợ chồng sâu nặng, không thể vì người ngoài mà làm thương tổn cái tình kháng lệ³, hai người nghĩ có phải không?

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ lặng yên không nói, trong bụng hai người thấy chủ trương Kiến Tử Bất Cứu không có gì là phải lắm. Hồ Thanh Ngưu lại nói tiếp:

- Gần đây chuyết kinh ở bên ngoài nghe tin, Ngân Diệp tiên sinh bị chất độc phát tác đã chết, Kim Hoa bà bà đi tìm ta để rửa hận. Chuyện đó không phải chuyện thường, vợ chồng tình nặng nên nàng vội quay về cùng ta tính toán chuyện chống trả. Nàng thấy trong nhà có thêm một người lạ nên đêm đó trước hết bỏ thuốc mê cho Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ bấy giờ mới vỡ lẽ: “Hôm đó ta ngủ tới quá trưa hôm sau mới dậy, thì ra trúng phải mê dược của Hồ phu nhân, vậy mà mình tưởng là sinh bệnh. Vị Độc Tiên này hạ thủ không ai hay biết, quả thực lợi hại vô cùng.”

Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Ta thấy chuyết kinh đột nhiên trở về, trong lòng vui mừng lắm. Nàng bảo ta giả vờ bị bệnh đậu mùa không gặp người ngoài, hai người chỉ ở trong phòng, cùng suy nghĩ phương cách đối phó với Kim Hoa bà bà. Vị tiền bối này bản lãnh quá cao, có muốn chạy cũng không thể nào chạy được. Mấy ngày sau, Tiết Công Viễn, Giản Tiệp và Kỷ cô nương tất cả mười lăm người lục tục kéo đến.

Ta vừa nghe tình hình bị thương của mỗi người biết là Kim Hoa bà bà có ý muốn thử ta cho biết, xem ta có thực sự giữ lời, ngoại trừ đệ tử Minh giáo, sẽ không chữa cho bất cứ ai ngoại giáo chẳng. Mười lăm người là mười lăm kỳ thương quái bệnh, họ Hồ này lại say mê nghề thuốc như tính mạng, chỉ cần thấy một trong những quái thương này, đã không thể nào nhịn nổi mà không ra tay chữa thử xem sao, huống chi là cả mười lăm người? Thế nhưng ta đã rõ tâm ý của Kim Hoa bà bà, chỉ cần ta chữa khỏi cho một người, bà ta sẽ báo cừu trên

³ 伉儷 tình vợ chồng (nói một cách văn vẻ)

người ta những hình phạt tàn ác gấp trăm lần như thế, thành thử dù ngựa chân ngựa tay muốn chữa nhưng đành phải làm lơ. Cho đến khi Vô Kỵ đến hỏi cách chữa trị, ta mới nói ra. Nhưng ta cũng nói rõ rằng Vô Kỵ là đệ tử của phái Võ Đương, cùng Hồ Thanh Ngưu này không can hệ gì cả.

Nạn Cô thấy Vô Kỵ theo đúng cách ta chỉ điểm, chữa bệnh thấy linh nghiệm, trong lòng lại phát cáu, tối tối lại lén bỏ thuốc độc vào thuốc men, thực phẩm, tiếp tục việc đưa tài cùng với ta. Hơn nữa, nàng cũng có lòng muốn bảo vệ cho ta, vì nếu Vô Kỵ chữa khỏi mười lăm người này, Kim Hoa bà bà sẽ thế nào cũng đổ tội lên đầu Hồ Thanh Ngưu này. Mười lăm người ai ai cũng là võ lâm hảo thủ, nếu nàng đến bên hạ độc lẽ nào họ chẳng phát giác? Thì ra nàng đánh thuốc mê cả bọn trước, sau đó mới tùy từng trường hợp mà thí dụng các loại độc dược khác nhau. Thủ đoạn cao minh đó trước đây chưa ai bằng mà cả sau này e cũng chẳng ai theo kịp.

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ hai người nhìn nhau, bấy giờ mới hiểu tại sao Trương Vô Kỵ đi đến cái chòi của Kỷ Hiểu Phù phải lay nàng mấy lần mới tỉnh dậy. Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Trong mấy ngày liền, bệnh của Kỷ cô nương thuyên giảm thật nhanh, xem ra thuốc độc Nạn Cô sử dụng không hiệu nghiệm. Nàng để ý tra xét, mới hay là Vô Kỵ phát giác ra được bí mật nên định hạ độc luôn cả Vô Kỵ nữa. Ôi, người đời nói núi sông dễ đổi, bản tính khó thay. Ta Hồ Thanh Ngưu đối với ái thê quả thực hết lòng hết dạ vốn dĩ nhất quyết thống tay không nhúng vào nhưng đêm hôm qua Vô Kỵ lại khuyên ta xuất du để tránh đại họa, lòng ta bỗng cảm động nên mới ra một cái toa thuốc, nói gồm các vị Đương Qui, Sinh Địa, Viễn Chí, Phòng Phong, Độc Hoạt, vì lúc đó Nạn Cô đang ở bên cạnh, không tiện nói rõ ra.

Thế nhưng Nạn Cô thông minh tuyệt đỉnh, lại biết dược tính, nghe cái toa thuốc đó không bình thường, chỉ suy nghĩ là biết ngay mưu tính của ta. Nàng bèn trối ta lại, tự mình lấy ra mấy loại thuốc kịch độc uống, nói:

- Sư ca, hai đứa mình người vợ chồng hơn hai chục năm qua, biển cạn núi mòn tình không thay đổi. Thế nhưng sư ca vẫn coi độc thuật của tiểu muội không ra gì, dù em dùng loại gì, anh cũng cứu được cả. Lần này chính em uống mấy loại kịch độc, nếu anh cứu sống được em, thì em mới thực là phục anh.

Ta sợ hãi hết cả hồn vía, luôn mồm chịu thua, hết lời năn nỉ, nàng bèn nhét vào mồm ta một quả hồ đào khiến ta không nói được nữa. Chuyện về sau thế nào, các người đã biết rồi.

Nói xong ông ta liền tiếp lắc đầu. Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ cùng ngơ ngàng, không khỏi vừa tức cười vừa bực mình, hai vợ chồng này thật là cổ quái, trên đời ít ai như thế. Hồ Thanh Ngưu đối với vợ yêu quá hóa sợ, cũng chẳng hề gì, Vương Nạn Cô nhất định phải hơn chồng cho bằng được, đến mức không sợ cả hạ độc chính mình. Hồ Thanh Ngưu lại nói:

- Các người nghĩ mà xem, ta còn cách nào bây giờ đây? Kỳ này nếu như ta trị cho nàng khỏi được, như thế có khác gì chứng minh bản lãnh của ta hơn nàng, đời nàng rồi sẽ uất ức

không vui. Còn nếu không trị được, ắt nàng sẽ nhất mệnh tây qui rồi. Ôi, chỉ mong Kim Hoa bà bà sớm đến đây, đánh ta một gậy chết đi cho rồi, để Nạn Cô khỏi phải phiền não. Huống chi mấy năm nay bản lãnh hạ độc của nàng đại tiến, ta đến bây giờ cũng không biết nàng đã dùng những loại độc được gì, làm sao giải cứu, không biết phải bắt đầu từ đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiên sinh y thuật thông thần, không lẽ sư mẫu⁴ dùng những loại độc được gì cũng chẩn đoán không ra ư?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Sư mẫu người mấy năm nay sử độc xuất thần nhập hóa, lần này ta không cách gì có thể chữa khỏi cho nàng được cả. Ta đoán rằng có lẽ nàng uống những loại như tam trùng tam thảo, nhưng sáu loại chất độc đó phối hợp thế nào, ta vẫn không hiểu được.

Một mặt nói, một mặt ông ta giơ ngón tay trở bàn tay phải ra viết một cái toa thuốc trên bàn, rồi xua tay nói:

- Thôi hai người ra đi, nếu như Nạn Cô chết đi, ta cũng không sống một mình cho đành.

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ cùng đáp:

- Vậ xin tiên sinh bảo trọng và cố gắng khuyên sư mẫu.

Hồ Thanh Ngưu hỏi:

- Khuyên bà ấy cái gì bây giờ? Mọi chuyện đều do ta cả, thật đáng chết.

Nói đến đây thanh âm trở nên nghẹn ngào. Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ liền ra ngoài. Hồ Thanh Ngưu xoay tay lại điểm các huyệt đạo ở lưng và ở ngang hông bà vợ, nói:

- Sư muội, chồng em không đủ tài, không thể nào trị được chất độc tam trùng tam thảo, chỉ còn cách theo nhau đi xuống địa phủ, thành vợ chồng nơi suối vàng.

Nói xong ông móc trong bọc của Vương Nạn Cô, lấy ra mấy bọc thuốc bột, quả nhiên không ngoài dự tính, là ba loại độc trùng và ba loại độc thảo phơi khô tán ra chế thành. Vương Nạn Cô không thể cử động, nhưng miệng vẫn còn nói được, kêu lên:

- Sư ca, chàng không thể uống thuốc độc được đâu.

Hồ Thanh Ngưu không thềm để ý tới, đổ luôn gói thuốc ngũ sắc lóng lánh đó vào mồm, dùng nước bọt uống luôn xuống ruột. Vương Nạn Cô hãi hùng thất sắc, lắp bắp:

- Sao anh uống nhiều thế? Bấy nhiêu thuốc độc, đến ba người cũng chết.

Hồ Thanh Ngưu cười buồn, ngồi xuống cái ghế trên đầu giường Vương Nạn Cô, chỉ trong giây lát đã thấy trong bụng như có trăm ngàn con dao đâm chém. Y biết là Đoạn Trường Thảo phát tác

⁴ tiếng Trung Hoa, tiên sinh vừa để gọi một người học thức đáng kính, vừa để gọi ông thầy dạy chữ mình. Vô Kỵ hiện nay coi như là học trò của Hồ Thanh Ngưu nên gọi Vương Nạn Cô là sư mẫu.

đầu tiên, qua một lát nữa, năm loại độc tính của năm độc vật kế tiếp có hiệu lực theo. Vương Nạn Cô cuống quít:

- Sư ca, sáu loại độc vật của em có cách giải đó.

Hồ Thanh Ngưu đau đến toàn thân run rẩy, hai hàm răng đánh vào nhau lách cách, lắc đầu:

- Ta ... ta không tin ... ta ... ta chỉ muốn chết thôi.

Vương Nạn Cô kêu lên:

- Mau mau uống Ngưu Hoàng Huyết Kiệt Đan và Ngọc Long Tô Hợp Tán, sau đó châm cứu để lấy chất độc ra.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Làm thế có ích gì đâu?

Vương Nạn Cô vội nói:

- Em uống thuốc độc phân lượng rất ít, anh uống nhiều quá, mau mau cứu chữa kẻo không kịp mất.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Anh toàn tâm toàn ý yêu thương em, nhưng em lại cứ muốn cùng anh tranh cường đấu thắng, anh thấy sống trên đời này cũng chẳng có ý vị gì, thà chết sướng hơn, kéo lại ... ối chao ôi ... chao ôi ...

Mấy tiếng rên rĩ đó không phải giả nữa mà lúc này nọc độc của rắn hổ và nhện đã tấn công vào tim phổi, Hồ Thanh Ngưu thần trí từ từ hôn mê, sau cùng bất tỉnh nhân sự. Vương Nạn Cô lớn tiếng khóc lóc:

- Sư ca, sư ca, cũng đều tại em cả, anh đừng chết ... em sẽ không bao giờ còn tử thí với anh nữa.

Hai vợ chồng mấy chục năm nay lúc nào cũng tranh giành hơn thua, nhưng thực ra tình sâu nghĩa nặng. Vương Nạn Cô chính mình không sợ chết, lúc trượng phu uống thuốc độc tự tử, thì lại kinh hoàng đau thương, nhưng huyết đạo bị điếm, không có cách nào ra tay cứu được.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng Vương Nạn Cô kêu khóc, chạy vào trong phòng, hỏi dồn:

- Sư mẫu, làm cách nào cứu sư phụ bây giờ đây?

Vương Nạn Cô thấy y chạy vào, thật đúng là gặp được cứu tinh, vội nói:

- Mau mau cho ông ấy uống Ngưu Hoàng Huyết Kiệt Đan và Ngọc Long Tô Hợp Tán, dùng kim châm các huyệt Dũng Tuyền, Cưu Vĩ ...

Ngay lúc đó, từ ngoài cổng đột nhiên truyền vào mấy tiếng ho, trong đêm tối nghe rõ mồn một. Kỷ Hiểu Phù chạy vụt vào phòng, mặt trắng bệnh, nói lắp bắp:

- Kim Hoa bà bà ... Kim Hoa ...

Hai chữ bà bà chưa nói dứt, cánh cửa không có gió mà tự động mở ra, một bà già lưng còng dắt một cô gái tuổi chừng mười hai mười ba, đã ở trong nhà từ lúc nào, chính là Kim Hoa bà bà.

Kim Hoa bà bà thấy Hồ Thanh Ngưu hai tay ôm bụng, mặt đem sạm, hơi thở yếu ớt, sắp chết đến nơi, không khỏi kinh ngạc, hỏi:

- Y làm sao thế?

Người ngoài chưa kịp trả lời, Hồ Thanh Ngưu bỗng duỗi chân một cái, chết rồi. Vương Nạn Cô khóc òa lên:

- Sao anh phải tự làm khổ mình đến thế, uống thuốc độc chết mất rồi.

Lần này Kim Hoa bà bà từ đảo Linh Xà trở lại Trung Nguyên, ngoài việc đi tìm kẻ thù đã làm chông bà ta chết, cũng còn đi kiếm Hồ Thanh Ngưu để trả oán, nào ngờ bà ta vừa đến nơi, chính lúc Hồ Thanh Ngưu đã uống thuốc độc. Bà ta cũng là một đại hành gia về thuốc độc nên vừa nhìn sắc mặt Hồ Thanh Ngưu và Vương Nạn Cô đã biết ngay họ trúng độc rất nặng, không có thuốc gì chữa được. Bà ta lại tưởng Hồ Thanh Ngưu vì sợ mình nên phục độc tự tận, cái mối đại cứu coi như đã trả xong, thở dài một tiếng, nói:

- Tác nghiệt, tác nghiệt.

Dắt tay cô bé đi ra khỏi phòng. Bà ta vừa ra khỏi căn nhà tranh, tiếng ho khúc khắc đã từ hơn một chục trượng vọng lại, thân pháp nhanh đến thế, không ai có thể ngờ nổi.

Trương Vô Kỵ giơ tay sờ vào tâm khẩu Hồ Thanh Ngưu, thấy tim vẫn còn thoi thóp đập, vội vàng lấy Ngưu Hoàng Huyết Kiệt Đan và Ngọc Long Tô Hợp Tán cho ông ta uống, lại dùng kim châm các huyệt Dũng Tuyền, Cưu Vĩ ... để lấy chất độc ra, sau đó cũng dùng phương pháp đó trị cho Vương Nạn Cô.

Khoảng hơn nửa giờ sau, Hồ Thanh Ngưu từ từ tỉnh lại. Vương Nạn Cô mừng quá nước mắt rùng rùng, luôn mồm kêu lên:

- Tiểu huynh đệ, toàn do cậu cứu mạng chúng tôi.

Nói xong liền viết một cái toa thuốc, sai tiểu đồng đem sắc để trừ độc trong cơ thể hai người.

Phương pháp giải độc của Vương Nạn Cô thực ra không lấy gì làm cao minh cho lắm, theo đúng phương pháp của bà ta không thể nào loại được hết chất độc trong người ra. Trương Vô Kỵ theo phương thuốc mà Hồ Thanh Ngưu trước đây đã viết trên bàn, thay đổi các vị thuốc, Vương Nạn Cô tuyệt nhiên không biết. Vô Kỵ nói:

- Mụ Kim Hoa bà bà nghĩ rằng Hồ tiên sinh uống thuốc độc chết rồi, cũng đỡ được một mối lo tâm phúc.

Y thấy Kim Hoa bà bà thoát cái đã đến, thoát cái lại đi, hình như quỷ mị, lúc này nghĩ lại không khỏi lạnh người. Vương Nạn Cô nói:

- Nghe người ta nói, Kim Hoa bà bà hành sự hết sức kỹ càng, hôm nay tuy bà ta đi rồi, nhưng mai sau thế nào cũng quay lại tra xét. Vợ chồng ta phải đi trốn ngay. Tiểu huynh đệ, xin cậu làm giùm hai cái mộ phần, trên bia đề rõ tên tuổi vợ chồng chúng tôi.

Trương Vô Kỵ vâng lời. Hồ Thanh Ngưu và Vương Nạn Cô uống thuốc giải độc rồi, lập tức thu thập hành trang. Hai tên được đồng mỗi đứa được mười lạng bạc, bảo tự tìm đường về nhà. Hai vợ chồng ngồi một chiếc xe, nhân trời tối đi ngay.

Trương Vô Kỵ tiễn đưa ra tới cửa thung lũng, một già một trẻ hơn hai năm qua sớm tối có nhau, nay phải chia tay, đều cảm thấy quyến luyến không muốn rời. Hồ Thanh Ngưu lấy ra một bộ y thư viết tay, nói:

- Vô Kỵ, tất cả sở học một đời của ta, đều viết hết trong bộ sách này, trước đây ta vẫn giữ bí mật, không cho ai xem, nay cho người đó. Âm độc của Huyền Minh thần chưởng trong người người thật là khó trừ, ta thực không biết phải làm sao, chỉ mong người tham cứu bộ y thư này, tìm ra được phương pháp khu trừ hàn độc, sau này mình ắt sẽ còn dịp gặp lại nhau.

Trương Vô Kỵ tạ ơn nhận lấy. Vương Nạn Cô nói:

- Cậu cứu mạng vợ chồng tôi, lại làm cho chúng tôi hòa hợp trở lại, tôi mong mang hết công phu một đời truyền cho cậu. Thế nhưng cả đời tôi chỉ nghiên cứu việc hạ độc thương nhân, cậu có học cũng không dùng được. Chỉ mong cậu sớm bình phục, sau này tôi sẽ tìm dịp báo đáp.

Trương Vô Kỵ nhìn theo đến khi chiếc xe không còn hình bóng nữa mới quay trở lại căn nhà tranh. Sáng sớm hôm sau y đắp hai cái mộ bên cạnh nhà, lại đi ra khỏi thung lũng kiếm thợ đục hai tấm bia đá, một tấm đề *“Diệp Cốc Y Tiên Hồ tiên sinh Thanh Ngưu chi mộ”*, một tấm đề *“Hồ phu nhân Vương thị chi mộ.”* Bọn Giản Tiệp thấy vợ chồng Hồ Thanh Ngưu cùng chết cả, mới hay việc y bị bệnh nặng không phải để đánh lừa người, đều rất thương tiếc.

Wương Nạn Cô đi rồi, không còn ai ám trung hạ độc, Trương Vô Kỵ trị bệnh cho mọi người mỗi ngày một đỡ, chỉ mười hôm trước sau cảm tạ ra đi. Mẹ con Kỷ Hiểu Phù không biết đi đâu, nên ở lại thêm ít ngày nữa.

Trong mấy ngày đó, Trương Vô Kỵ chăm chú đọc bộ y thư Hồ Thanh Ngưu sáng tác, thấy quá nhiên bên trong bác đại tinh thâm, tinh vi áo diệu, không hổ cái tên Y Tiên. Y chỉ đọc tám chín ngày, y thuật đã đại tiến, thế nhưng làm sao để khu trừ âm độc trong cơ thể, y vẫn chưa tìm ra đầu mối. Y lật qua lật lại đọc kỹ mấy lần, sau cùng không còn hi vọng gì, nghĩ thầm: “Hồ tiên sinh nếu biết cách trị thương cho ta, thì ắt đã làm rồi? Còn nếu ông ta không biết, thì dĩ nhiên trong sách làm sao có chép được.” Nghĩ đến như thế, bao nhiêu hi vọng đều tiêu tan.

Y gập sách lại, đi ra ngoài nhìn hai cái mộ giả, nghĩ thầm: “Không đến một năm nữa, ta cũng sẽ ngủ một giấc nghìn thu dưới lòng đất rồi. Bia trên mộ ta không biết sẽ viết những gì?” Y còn đang suy nghĩ xuất thần, bỗng nghe từ sau lưng có mấy tiếng ho, Trương Vô Kỵ giật mình quay

lại, thấy Kim Hoa bà bà vịn vai cô bé mặt mày xinh đẹp, đang lẩy bẩy đứng cách y chừng vài trượng.

Kim Hoa bà bà hỏi:

- Này bé con, người là gì của Hồ Thanh Ngưu? Sao lại đứng nơi đây rầu rĩ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi bị trúng âm độc của Huyền Minh thần chưởng ...

Kim Hoa bà bà đi lại, giơ tay nắm cổ tay y xem mạch, lạ lùng hỏi:

- Huyền Minh thần chưởng? Trên đời này quả có môn công phu đó hay sao? Ai đánh người thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Người đó ăn mặc như quan quân Mông Cổ, nhưng không biết thực sự là ai. Tôi đến Hồ tiên sinh để chữa bệnh, nhưng ông ấy nói tôi không phải là người trong Minh giáo, nên không chịu chữa. Bây giờ ông ấy uống thuốc độc chết rồi, bệnh của tôi sẽ không thể nào khỏi được nữa, nghĩ đến chuyện đó thấy đau lòng.

Kim Hoa bà bà thấy Vô Kỵ anh tuấn, nho nhã dễ làm cho người ta cảm mến, nay bị căn bệnh bất trị, nên than thở:

- Tiếc quá, tiếc quá.

Trương Vô Kỵ trong đầu bỗng dưng nổi lên ba câu nói: *“Sinh tử tu đoản, khởi năng cưỡng cầu? Dư ố hồ tri duyệt sinh chi phi cảm gia? Dư ố hồ tri ố tử chi phi nhược táng nhi bất tri qui giả gia? Dư ố tri phù tử giả bất hối kỳ thủy chi kỳ sinh hoà”*⁵ Ba câu đó từ sách của Trang Tử. Trương Tam Phong sùng tín Đạo giáo, bảy người đệ tử của ông tuy không phải là đạo sĩ, nhưng cuốn bảo điển của họ là Nam Hoa Kinh của Trang Tử, ai ai cũng đều thuộc lòng. Trương Vô Kỵ khi còn ở trên Băng Hỏa đảo, lúc năm tuổi Trương Thúy Sơn dạy y tập đọc tập viết, vì không có sách vở gì, chỉ vạch đất thành chữ dạy con, nên đem sách Trang Tử dạy cho y. Mấy câu đó ý tứ như sau: *“Con người đời sống ngắn dài, không thể miễn cưỡng được. Nếu biết như thế thì người đời tham sống chẳng phải là u mê không tỉnh hay sao? Nếu biết như thế thì người đời sợ chết có khác gì tuổi trẻ lưu lạc nên quên cả đường về hay sao? Nếu biết như thế thì người chết đi có khi lại hối hận là trước đây đã từng mong sống hay sao?”*

Ý tứ nguyên thủy của Trang Tử khi diễn giải ra là sống chưa chắc đã sướng mà chết cũng chưa chắc đã khổ, sống chết thực ra không khác gì nhau bao nhiêu. Con người ta khi còn sống, chẳng qua cũng chỉ là *“một giấc mộng lớn”* mà thôi, nên khi chết đi chính là *“tĩnh mộng”*, không chừng sau khi chết, lại thấy rằng trước đây mình ham sống thật là ngu xuẩn, sao không chết sớm?

⁵生死修短, 豈能強求? 予惡乎知悅生之非感邪? 予惡乎知惡死之非弱喪而不知歸者邪? 予惡乎知夫死者不悔其始之蘄生乎?

Cũng chẳng khác gì sau khi chúng ta trải qua một cơn ác mộng, đau thương, tỉnh lại, cảm thấy giấc mộng vừa qua thật là dài.

Trương Vô Kỵ tuổi còn nhỏ, vốn không hiểu được cái đạo lý của hai chữ sinh tử, nhưng trong bốn năm qua, ngày ngày sống trong cái ranh giới giữa sống và chết nên vì thế thấu hiểu cái hàm nghĩa của Trang Tử. Trước đây y không tin những lời của Trang Tử, nhưng nay những ngày sống trên thế gian này chỉ còn đếm được trên đầu ngón tay, nên cũng mong được sau khi chết đi sẽ lạc vào kỳ cảnh, và hối hận rằng trước đây mình đã tham sống.

Lúc này y nghe Kim Hoa bà bà luôn mồm nói “Tiếc quá, tiếc quá”, nên mỉm cười, thuận miệng nói ra ba câu của Trang Tử. Kim Hoa bà bà hỏi lại:

- Người nói thế là ý làm sao?

Trương Vô Kỵ giải thích xong, Kim Hoa bà bà bỗng dưng ngỡ ngẩn. Bà ta nghĩ đến người chồng đã quá cố, thế nhưng tình vợ chồng mấy mươi năm, ân ái vô ngần, bỗng dưng âm dương đôi ngả, không còn bao giờ thấy lại được nhau, nhưng cũng chẳng khác gì người đi chơi xa, nay chết đi tức là quay trở về nhà. Nếu thế thì khi chồng bà ta bị cừu nhân hạ độc, Hồ Thanh Ngưu không chịu chữa trị, cũng chưa hẳn là xấu. “Quê cũ, quê cũ ư? Liệu rằng trở về quê cũ, có tốt lành hơn ở phương xa chăng?”

Cô bé ở bên cạnh Kim Hoa bà bà hoàn toàn chẳng hiểu mấy câu của Trương Vô Kỵ có ý nghĩa gì, chẳng hiểu sao bà bà vừa nghe xong, lại như ngây như dại. Cô giương đôi mắt xinh đẹp nhìn bà bà, rồi lại nhìn Trương Vô Kỵ, hết nhìn người nọ lại nhìn người kia.

Sau cùng Kim Hoa bà bà thở dài, nói:

- Chuyện ở cõi u minh, quả thực hết sức mơ hồ. Tuy chết không hẳn đã đáng sợ, vì đã là người có ai khỏi chết, làm sao tránh khỏi cái ngày đó được. Thế nhưng sống thêm được ngày nào thì hay ngày đó vậy thôi.

Trương Vô Kỵ thấy cả bọn Kỳ Hiểu Phù mười lăm người bị Kim Hoa bà bà đả thương thật là tàn nhẫn, lại thấy vợ chồng Hồ Thanh Ngưu sợ bà ta đến nỗi không còn cả cái can đảm đào tẩu nữa, nghĩ chắc Kim Hoa bà bà phải là người hung tàn vô hạn, thế nhưng khi gặp mặt rồi thì lại hoàn toàn khác hẳn. Hôm đó dưới ánh đèn gặp qua một lần, y nhìn chưa được rõ, hôm nay gặp đây thấy chỉ là một bà lão hiền hậu dễ mến, tuy các bắp thịt trên mặt dường như chai cứng, lại đầy vết nhăn như da gà, không lộ ra vẻ buồn vui giận ghét, nhưng ánh mắt trong vắt sáng ngời, linh hoạt chẳng khác gì một cô gái còn xuân, lộ rõ vẻ ôn hòa thân thiết.

Kim Hoa bà bà lại hỏi:

- Này bé con, thế cha cháu tên gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cha cháu họ Trương, tên là Thúy Sơn, là đệ tử của phái Võ Đang.

Tuy nhiên y không đề cập đến chuyện cha y tự vẫn chết. Kim Hoa bà bà hết sức lạ lùng, nói:

- Thế ra người là con trai của Trương ngũ hiệp phái Võ Dương, như thế có phải tên ác nhân dùng Huyền Minh thần chưởng đả thương người chỉ vì muốn bức bách người thổ lộ nơi chốn của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn và thanh đao Đồi Long chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, y dùng đủ mọi loại độc hình nhưng cháu thà chết chứ không chịu nói.

Kim Hoa bà bà hỏi lại:

- Thế cháu có thực là biết hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ồ, Kim Mao Sư Vương là nghĩa phụ của cháu, cháu nhất định không thể nào thổ lộ được.

Kim Hoa bà bà giơ tay trái ra, nắm ngay lấy hai tay Vô Kỵ. Chỉ thấy xương kêu lách cách, Trương Vô Kỵ thấy đau đến gần như bất tỉnh, lại thấy một luồng hàn khí thấu xương, từ hai tay truyền vào trong ngực, khí lạnh đó khác hẳn Huyền Minh thần chưởng, nhưng cũng đau đớn khó chịu chẳng kém gì. Kim Hoa bà bà dịu dàng nói:

- Bé con ngoan, người mau nói chỗ ở của Tạ Tốn cho ta nghe, bà bà sẽ chữa khỏi âm độc cho người, lại tuyền cho người công phu thiên hạ vô địch.

Trương Vô Kỵ đau đến nước mắt chảy ròng ròng, nhưng vẫn hiên ngang đáp:

- Cha mẹ tôi thà phải hi sinh tính mạng chứ không chịu tiết lộ hành tàng của bạn bè. Kim Hoa bà bà, bà tưởng tôi là kẻ bán rẻ cha mẹ hay sao?

Kim Hoa bà bà mỉm cười:

- Được lắm, được lắm. Cha người đâu, y có ở đây không?

Bà ta nắm ngấm vận nội công, bàn tay nắm cổ tay y tựa như một cái vòng sắt hẹp lại vài phân.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Sao bà không đổ thủy ngân vào tai tôi? Sao không bắt tôi nuốt kim vào bụng? Ăn đĩa sống? Bốn năm trước, khi tôi chỉ mới là một đứa bé, cũng đã không sợ ác hình của tên khốn kiếp kia, nay đã lớn rồi, không lẽ lại không bằng ngày xưa?

Kim Hoa bà bà cười ha hả, nói:

- Thì ra người đã thành người lớn rồi đấy, không còn là đứa bé con nữa, ha ha, ha ha...

Bà ta cười mấy tiếng, thả tay Vô Kỵ ra, cổ tay cho chí ngón tay tất cả đều tím bầm. Cô bé gái liếc y một cái, nói:

- Mau tạ ơn bà bà tha mạng đi.

Trương Vô Kỵ hứ một tiếng, nói:

- Bà ta giết ta đi xem chừng còn sướng hơn, có gì mà phải tạ ơn?

Cô gái nhíu mày, nói dối :

- Người gì mà không chịu nghe lời, ta không thèm lý tới người nữa.

Nói xong cô quay ngoắt đi, nhưng mắt vẫn len lén liếc xem y làm trò gì. Kim Hoa bà bà mỉm cười nói:

- A Ly, con sống một thân một mình trên đảo, không có ai chơi đùa, cô đơn lắm. Thôi mình bắt thằng nhỏ này đem về, bắt nó hầu hạ con, có thích không? Chỉ có điều thằng này cứng đầu, bướng bỉnh lắm, không chịu nghe lời.

Cô bé nhướn lông mày, vỗ tay nhoẻn miệng cười, đáp:

- Thế thì hay lắm, thôi mình bắt nó đi. Nếu nó không nghe lời, bộ bà bà không có cách trị nó hay sao?

Trương Vô Kỵ nghe hai người một hỏi một đáp, trong dạ bồn chồn. Nếu như Kim Hoa bà bà giết y ngay tại đây thì cũng đành lòng, còn nếu họ bắt lên trên cái đảo quái quỷ gì đó, sống chẳng sống, chết chẳng chết, lây lất để cho hai người hành hạ, xem ra còn khổ hơn nhiều.

Kim Hoa bà bà gật đầu, nói:

- Người đi theo ta, mình trước hết đi tìm một người, làm một việc, xong rồi sẽ trở về Linh Xà đảo.

Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Các người không phải tử tế, ta nhất định không đi theo.

Kim Hoa bà bà mỉm cười nói:

- Trên đảo Linh Xà của bọn ta cái gì cũng có cả, ăn chơi những thứ người chưa từng thấy bao giờ. Bé con ngoan, theo bà bà đi.

Trương Vô Kỵ đột nhiên quay mình, co giò chạy. Nào ngờ, chỉ mới một bước, Kim Hoa bà bà đã chặn ngay trước mặt y. Trương Vô Kỵ nghiêng người, xoay qua chạy về hướng tả, nhưng cũng chỉ một bước, Kim Hoa bà bà cũng lại ở trước mặt y rồi, nhỏ nhẹ nói:

- Này con, con chạy không được đâu, ngoan ngoãn theo ta đi nào.

Trương Vô Kỵ nghiêng răng, nhắm ngay bà ta đánh ra một chưởng. Kim Hoa bà bà hơi né mình, nhắm ngay bàn tay y ghé mồm thổi một cái. Bàn tay Trương Vô Kỵ vốn đã bị bà ta nắm khiến máu đọng lại sưng vù, nay lại thêm một làn hơi thổi đến, chẳng khác gì dùng dao ngoáy vào một vết thương, đau đến phải nhảy dựng lên.

Bỗng nghe tiếng một bé gái cất lên:

- Vô Kỵ ca ca, anh chơi đùa ở đâu đó? Em tới đây nè.

Chính là Dương Bất Hối chạy đến, rồi Kỷ Hiểu Phù cũng từ trong lùm cây bước ra. Hai mẹ con mới đi chơi ở ngoài đồng về, bỗng thấy Kim Hoa bà bà, mặt Kỷ Hiểu Phù lập tức trắng bệch, nhưng cố thu hết can đảm, run run nói:

- Bà bà, bà không nên làm khó trẻ con.

Kim Hoa bà bà trừng mắt nhìn Kỷ Hiểu Phù, lạnh lùng nói:

- Người chưa chết à? Chuyện của lão thái bà, ai cho người chỗ miệng vào? Ra đây cho ta xem, sao đến hôm nay vẫn còn chưa chết?

Kỷ Hiểu Phù xuất thân danh gia võ học, lại là cao đồ của một danh môn, đúng ra rất có đảm lược, nhưng lúc này vì lo cho con, không dám khinh thị mạo hiểm, liền nắm tay Bất Hối lùi lại một bước, hạ giọng nói:

- Vô Kỵ, cháu qua đây.

Trương Vô Kỵ co chân định đi, cô bé A Ly kia liền lật tay chộp ngay Tam Dương Lạc trên cánh tay y, nói:

- Đứng lại đây. Người tên Vô Kỵ, họ Trương, vậy là Trương Vô Kỵ, phải không nào?

Tam Dương Lạc đã bị nắm, Trương Vô Kỵ lập tức nửa thân trên tê dại, không thể cử động được, trong bụng vừa sợ vừa tức, kêu to:

- Mau thả ta ra!

Bỗng nghe một tiếng đàn bà trong trẻo nói:

- Hiểu Phù, sao con lại nhút nhát thế? Đi ra thì đi ra chứ có sao.

Kỷ Hiểu Phù vừa mừng vừa sợ, quay đầu lại kêu lên:

- Sư phụ.

Thế nhưng đằng sau nào thấy ai, cố gắng nhìn kỹ, mới thấy ở đằng xa một ni cô mặc áo bào màu tro từ từ đi tới, chính là Diệt Tuyệt sư thái, chưởng môn phái Nga Mi. Đằng sau bà ta có hai đệ tử đi theo, một người là sư tử Đinh Mẫn Quân, còn người kia là sư muội Bối Cẩm Nghi.

Kim Hoa bà bà thấy bà ta còn xa đến thế, mặt mũi chưa nhìn rõ, thế nhưng thanh âm truyền vào tai rõ ràng như chỉ đứng cách chừng một thước, nội lực quả là thâm hậu. Tên tuổi của Diệt Tuyệt sư thái vang dậy đã lâu, trong võ lâm không ai không biết, có điều bà rất ít khi hạ sơn, không mấy người từng gặp được. Khi đến gần mới thấy bà ta chừng bốn mươi năm tuổi, mặt mày đúng ra rất đẹp, có điều hai hàng lông mày lại xiên xiên đổ xuống, khiến khuôn mặt biến thành kỳ bí, hơi giống kẻ đóng vai quỷ mị trong các vở tuồng.

Kỷ Hiểu Phù tiến lên quỳ xuống khấu đầu, nói khẽ:

- Sư phụ, lão nhân gia mạnh khỏe.

Diệt Tuyệt sư thái đáp:

- Nếu chẳng vì giận người đến chết thì cũng khỏe.

Kỷ Hiểu Phù quỳ đó không dám đứng dậy, nghe thấy Đinh Mẫn Quân đứng phía sau sư phụ cười nhạt một tiếng, biết là vị sư tử này nói xấu nàng rất nhiều, lưng không khỏi toát mồ hôi lạnh.

Diệt Tuyệt sư thái thản nhiên nói:

- Vị bà bà này bảo người đi đến cho bà ta coi, tại sao đến hôm nay vẫn chưa chết, sao người không lại xem bà ta làm gì nào.

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Vâng.

Nàng đứng lên mạnh mẽ đi đến trước mặt Kim Hoa bà bà, lớn tiếng nói:

- Kim Hoa bà bà, sư phụ của tôi đã đến rồi. Những chuyện cường hung bá đạo của bà, sư phụ tôi sẽ thanh toán cho tôi đó.

Kim Hoa bà bà ho vài tiếng, ngược mắt nhìn Diệt Tuyệt sư thái, gật đầu, hỏi:

- Ồ, hóa ra bà là chưởng môn phái Nga Mi, ta đánh đệ tử của bà, bà làm gì ta?

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng đáp:

- Đánh càng tốt. Bà thích đánh thì cứ đánh, đánh chết cũng không sao.

Kỷ Hiểu Phù lòng như dao cắt, kêu lên:

- Sư phụ.

Hai hàng lệ nóng hổi chảy dài trên má. Nàng biết sư phụ trước nay rất bệnh học trò, đệ tử đắc tội với người ngoài, dù có sai mười mươi, bà ta vẫn cưỡng từ đoạt lý cãi cho bằng được. Lúc này nói ra như thế, có khác gì không còn coi nàng là đệ tử nữa.

Kim Hoa bà bà nói:

- Ta cùng phái Nga Mi không thù không oán, đánh qua một lần cũng đủ rồi. A Ly, thôi mình đi.

Nói xong từ từ quay mình đi. Đinh Mẫn Quân không biết Kim Hoa bà bà lai lịch ra sao, thấy bà ta già cả yếu đuối, trông vẻ bệnh hoạn, lại dám vô lễ với sư phụ, trong lòng tức bực, lập tức vọt lên, chặn ngay trước mặt bà ta, quát lớn:

- Bà chưa xin lỗi sư phụ tôi mà đã định bỏ đi sao?

Nói xong tay phải rút kiếm ra khỏi vỏ nửa chừng, ra vẻ thị uy. Kim Hoa bà bà đột nhiên giơ hai ngón tay, kẹp nhẹ vào bao kiếm của y thị, rồi bỏ ra, cười nói:

- Đồng vụn sắt han mà cũng đem ra dọa người à?

Đinh Mẫn Quân lửa giận bùng bùng, lập tức rút kiếm. Nào ngờ y thị cố gắng mấy lần, thanh kiếm vẫn không rút ra được. A Ly cười nói:

- Đồng vụn sắt han, nay bị sét rồi.

Đinh Mẫn Quân lại sử kinh, nhưng vẫn không thể rút kiếm. Mới hay Kim Hoa bà bà vừa kẹp tưởng như đùa chơi vào bao kiếm nhưng đã tiềm vận nội lực, làm bao kiếm lồm vào, ngậm chặt lấy lưỡi kiếm. Đinh Mẫn Quân muốn rút ra mà không nổi, không chịu thua, nhưng mặt mũi đỏ bừng, điệu bộ rất ư tức tối.

Diệt Tuyệt sư thái chậm chậm bước tới, dùng ba ngón tay cầm vào cán kiếm, nhẹ nhàng lắc một cái, bao kiếm lập tức tách thành hai mảnh, lưỡi kiếm tuột ra, nói:

- Thanh kiếm này tuy không phải là lợi khí, bảo nhận, nhưng cũng không đến nỗi là đồng vụn sắt han. Kim Hoa bà bà, sao ngươi không ở yên trên Linh Xà đảo, lại đến Trung Nguyên sinh sự làm gì?

Kim Hoa bà bà thấy Diệt Tuyệt sư thái dùng ba ngón tay rung bao kiếm vỡ ra làm hai, trong lòng hơi sợ, nghĩ thầm: “Mụ tặc ni này thanh danh rất lớn, quả nhiên cũng có điểm chân thực công phu.” Liền cười hì hì đáp:

- Chồng ta chết rồi, ở một mình trên đảo buồn chán quá, thành thử đi chỗ này chỗ kia, để xem có hòa thượng đạo sĩ nào vừa ý, bắt một người đem về làm bạn.

Bà ta cố ý nói “hòa thượng đạo sĩ” để xỏ xiên đối phương thân là ni cô mà cũng đi nơi này nơi khác. Đôi lông mày rủ xuôi của Diệt Tuyệt sư thái lại càng xụ xuống, trường kiếm ngóc lên, hạ giọng quát:

- Lấy binh khí ra.

Bọn Đinh Mẫn Quân, Kỷ Hiểu Phù từ khi theo học đến nay, chưa từng thấy sư phụ cùng người động thủ, nhưng Kỷ Hiểu Phù biết Kim Hoa bà bà võ công vô cùng quái dị, không khỏi lo lắng.

Trương Vô Kỵ tay bị A Ly nắm chặt, thân trên mỗi lúc một tê, quát lên:

- Mau bỏ ta ra. Ngươi giữ ta làm gì?

A Ly thấy Kỷ Hiểu Phù đứng bên có thể can thiệp, nếu không thả y ra, nàng sẽ động thủ, lúc đó không thả không xong, dụng sức đẩy một cái, buông Vô Kỵ ra, cười khẩy:

- Để xem ngươi chạy đâu cho thoát.

Kim Hoa bà bà ôn tồn cười nói:

- Năm xưa Quách Tương Quách nữ hiệp của phái Nga Mi kiếm pháp danh động thiên hạ, dĩ nhiên là cực kỳ cao minh, nhưng không biết truyền xuống đồ tử, đồ tôn còn học được mấy phần?

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng đáp:

- Dù chỉ có được một thành, cũng đủ quét sạch tà ma ngoại đạo.

Kim Hoa bà bà chăm chú nhìn mũi kiếm của đối phương không chớp mắt, đột nhiên giơ quai trượng trong tay lên điểm vào thân kiếm. Diệt Tuyệt sư thái trường kiếm rung động, nhằm ngay đầu vai bà ta đâm tới. Kim Hoa bà bà vừa ho, vừa giơ quai trượng gạt ra. Diệt Tuyệt sư thái thân đi theo kiếm, nhanh như điện đã lượn ra sau lưng đối phương, chân chưa vững, kiếm chiêu đã ra. Kim Hoa bà bà không quay đầu lại, múa xoay quai trượng, đưa ra sau lưng gạt thanh kiếm.

Hai người ra ba bốn chiêu, trong lòng đều thầm phục đối phương tài nghệ cao siêu. Bỗng nghe một tiếng keng, thanh kiếm trong tay Diệt Tuyệt sư thái gãy ra làm hai. Thì ra kiếm trượng chạm nhau, trường kiếm đã bị quai trượng chấn gãy.

Những người bên ngoài trừ A Ly ra, ai nấy đều kinh hãi. Cái gậy trong tay Kim Hoa bà bà cũ kỹ xấu xí, trông không đẹp mắt chút nào, dường như không phải vàng mà cũng chẳng phải sắt, vậy mà đánh gãy được lợi kiếm, chắc hẳn phải nhờ ở nội lực thâm hậu. Thế nhưng khi Kim Hoa bà bà và Diệt Tuyệt sư thái hai bên binh khí chạm nhau, cả hai đều biết sở dĩ trường kiếm gãy đôi, chính là vì quai trượng cứng rắn hơn, chứ không phải vì nội lực mà thắng. Cái gậy đó là một loại đặc sản dưới đáy biển bên cạnh đảo Linh Xà, gọi là San Hồ Kim, là một loại san hồ hỗn hợp nhiều loại kim khí mà kết thành, nằm sâu dưới đáy biển cả muôn vạn năm, chặt sắt như chặt đậu phụ, đập đá như đập cục bông, binh khí dù có sắc bén thế nào, đụng phải đều gãy.

Kim Hoa bà bà cũng không tiến lên tấn công, chỉ chống gậy đứng tại chỗ, ôm ngực ho. Ba đệ tử phái Nga Mi Kỳ Hiếu Phù, Đinh Mẫn Quân, Bối Cẩm Nghi sợ sư phụ bị thương đều lập tức xông lên đứng cạnh sư phụ để tiếp ứng. A Ly lại vung tay ra, nắm cổ tay Trương Vô Kỵ, cười nói:

- Ta đã bảo người chạy không được đâu, có đúng không nào?

Hành động của cô ta xuất kỳ bất ý, Trương Vô Kỵ không né tránh kịp, mạch môn bị cầm, nửa thân lập tức tê dại. Y hai lần bị cô bé này đùa rỡn, vừa then vừa giận, vừa cấp bách vừa bực mình, giơ chân phải đá vào hông cô ta. A Ly gia tăng kinh lực mấy ngón tay, chân Trương Vô Kỵ mới nhấc lên được nửa thước đã cứng nhắc. Y hậm hực kêu lên:

- Người có buông ta ra không nào?

A Ly cười đáp:

- Ta không buông, người làm gì được ta?

Trương Vô Kỵ gập người xuống, há mồm ngoặt ngay vào lưng bàn tay cô gái cắn mạnh một cái.

A Ly thấy tay đau nhói, kêu hoảng lên:

- Ái chà.

Tay phải buông ra, năm ngón tay trái giơ lên chộp vào mặt Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nhảy lùi về phía sau nhưng không kịp, bị móng tay giữa của cô ta đâm vào, rạch một đường dài trên má. Bàn tay phải của A Ly bị Vô Kỵ cắn một cái máu chảy ròng ròng, đau đến muốn khóc. Hai đứa trẻ ở bên cạnh đánh nhau, Kim Hoa bà bà không hề liếc mắt chẳng ngó ngang gì đến. Diệt Tuyệt sư thái vút nửa thanh kiếm gãy xuống đất, nói:

- Đây là binh khí của học trò tôi, không đủ sức chịu đựng chạm với cao nhân.

Nói xong bà ta cởi cái bọc trên vai xuống, lấy ra một thanh cổ kiếm dài chừng bốn thước. Kim Hoa bà bà liếc mắt qua, thấy trên bao kiếm ẩn một làn khí xanh, kiếm chưa ra khỏi bao, đã biết không phải một vật bình thường, trên vỏ kiếm thêu bằng tơ vàng hai chữ "Ỗ Thiên." Bà ta giật mình kinh hãi, buột miệng:

- Ý Thiên kiếm.

Diệt Tuyệt sư thái gạt đầu, nói:

- Đúng thế, Ý Thiên kiếm đó.

Trong đầu Kim Hoa bà bà lập tức hiện lên sáu câu võ lâm vẫn tương truyền: “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đờ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng, Ý Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong.”
Mụ lẩm bẩm:

- Thì ra kiếm Ý Thiên nằm trong tay phái Nga Mi.

Diệt Tuyệt sư thái quát lên:

- Tiếp chiêu.

Bà ta cầm cán kiếm nhưng không rút ra khỏi bao, dùng cả kiếm lẫn bao đâm vào ngực Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà giơ quai trượng lên gạt. Diệt Tuyệt sư thái cổ tay hơi rung một cái, bao kiếm đã chạm vào cây gậy. Chỉ nghe một tiếng “xoẹt” nhỏ như xé một tờ giấy dày, thanh thần vật hải ngoại của Kim Hoa bà bà, một loại chí bảo trong kinh khí, San Hô Kim quai trượng kia đã gãy thành hai mảnh.

Kim Hoa bà bà trong lòng chấn động, nghĩ thầm: “Thanh kiếm Ý Thiên kia chưa ra khỏi bao mà đã lợi hại như thế, quả thật danh bất hư truyền.” Bà ta chăm chăm nhìn thanh bảo kiếm một hồi, nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, xin bà cho tôi nhìn lưỡi kiếm xem ra thế nào?

Diệt Tuyệt sư thái lắc đầu, lạnh lùng đáp:

- Thanh kiếm này ra khỏi vỏ rồi, chưa uống máu người thì không chịu vào bao.

Hai người lặng thinh nhìn nhau một lúc lâu không ai nói gì.

Kim Hoa bà bà biết rằng vị ni cô này công lực không kém gì mình, lại thêm chiêu số kỳ diệu chưa nhìn ra được. Bà ta là chưởng môn của phái Nga Mi, tài nghệ ắt không phải bình thường, lại có trong tay thanh bảo kiếm Ý Thiên số một trên đời, nhất định không thể địch lại, nên ho nhẹ mấy tiếng, quay đầu nắm tay A Ly thản nhiên cất bước ra đi.

A Ly quay đầu lại gọi:

- Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ.

Tiếng kêu mỗi lúc một xa, nhỏ dần rồi chìm hẳn. Đinh Mẫn Quân, Kỷ Hiểu Phù, Bối Cẩm Nghi ba người thấy sư phụ đắc thắng, địch nhân phải bỏ đi đều vô cùng hoan hỉ. Đinh Mẫn Quân nói:

- Sư phụ, bà già đó đúng là có mắt không thấy Thái Sơn, dám động thủ với lão nhân gia để mua lấy cái khổ.

Diệt Tuyệt sư thái nghiêm mặt nói:

- Từ rày trở đi các ngươi đi lại trên giang hồ, mỗi khi nghe thấy tiếng ho của mụ ta thì nên tránh cho xa.

Khi bà vung kiếm lên tấn công, tuy chặt đứt được quài trượng của đối phương, nhưng khi ra tay đã dùng đến Nga Mi Cửu Dương Công tu luyện trên ba mươi năm nay. Thần công này khi chạm vào Kim Hoa bà như chìm vào trong đại dương, không còn tăm hơi gì, chỉ lay động tà áo mà thôi chứ không đẩy lùi bà ta được một bước. Bây giờ nghĩ lại, trong bụng không khỏi kinh hãi, biết rằng bà ta nội lực rất cao siêu, lực xương sống lại vững chãi, chẳng khác gì kẻ tráng niên, không có vẻ gì một bà già hom hem yếu đuối, tu luyện đạt tới mức như thế thật khó mà hiểu nổi.

Diệt Tuyệt sư thái ngửng đầu nhìn trời, xuất thần hồi lâu, nói:

- Hiểu Phù, theo ta.

Bà không thèm nhìn đồ đệ, đi vào trong căn nhà tranh. Ba người Kỳ Hiểu Phù cùng đi theo.

Dương Bất Hối kêu lên:

- Mẹ ơi.

Cũng định chạy theo. Kỳ Hiểu Phù biết lần này sư phụ chính bản thân xuống núi, trước là thanh lý môn hộ, tuy mình trước đây được thầy sủng ái, nhưng sư thái tính tình nghiêm khắc, không biết sẽ xử mình ra sao, quay lại nói với con:

- Con đi ra ngoài chơi, đừng theo mẹ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Con mụ họ Đinh tính tình tồi tệ, chắc là đã ton hót với sư phụ, nói xấu Kỳ cô cô. Mọi việc đêm hôm đó ta chính mắt nhìn thấy, chỉ thấy mụ Độc Thủ Vô Diệm này chẳng ra gì. Nếu như mụ ta nói quấy nói quá, đổi trắng thay đen, ta sẽ tiến ra biện minh cho Kỳ cô cô.” Nghĩ thế y bèn len lén luồn qua sau nhà, nép mình bên song cửa, nín thở nghe lén.

Chỉ thấy trong nhà không một tiếng động, chẳng ai nói câu gì. Qua một lúc lâu, Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hiểu Phù, chuyện của ngươi, ta muốn chính miệng ngươi nói ra.

Kỳ Hiểu Phù ghen ngào nói:

- Sư phụ, con ... con ...

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Mẫn Quân, ngươi lại hỏi nó coi.

Đinh Mẫn Quân đáp:

- Vâng. Kỳ sư muội, trong môn phái chúng ta, điều giới luật thứ ba là gì?

Kỳ Hiểu Phù đáp:

- Giới dâm tà phóng đãng.

Đinh Mẫn Quân hỏi tiếp:

- Đúng rồi. Còn điều giới thứ sáu là gì?

Kỳ Hiểu Phù đáp:

- Giới lòng hướng người ngoài, phản bội sư môn.

Đình Mẫn Quân hỏi thêm:

- Người vi phạm giới luật thì xử tội thế nào?

Kỷ Hiểu Phù không trả lời câu hỏi của y thị, quay sang Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Sư phụ, việc này bên trong có những điều khó khăn đệ tử không biết nói cùng ai, không giống như Đình sư tử thuật lại.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Được, ở đây không có ai khác, người kể lại rõ ràng cho ta nghe xem nào.

Kỷ Hiểu Phù biết rằng hôm nay mình lâm vào bước đường cực kỳ trọng đại, không cách nào dấu diếm được nữa, liền nói:

- Sư phụ, năm đó bên mình nghe tin về việc Vương Bàn Sơn đảo, sư phụ hạ lệnh cho chúng con sư huynh muội mười sáu người hạ sơn, chia nhau ra dò thám chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Đệ tử đi về hướng Đại Thụ Bảo ở Xuyên Tây, trên đường gặp một người đàn ông, tuổi trạc trung niên mặc áo trắng, độ chừng bốn mươi. Đệ tử đi đến đâu, y theo tới đó. Đệ tử vào khách điểm, y cũng vào khách điểm, đệ tử dừng chân, y cũng dừng chân. Ban đầu đệ tử không lý tới y, về sau thấy bực mình quá, mới lên tiếng trách cứ. Người đó ăn nói diên diên khùng khùng, đệ tử không nhịn nổi, liền rút kiếm đâm y. Người đó không mang binh khí nhưng võ công tuyệt cao, chỉ một vài chiêu, đã đoạt mất trường kiếm trong tay đệ tử. Con trong lòng kinh hoảng, lập tức bỏ chạy, nhưng người đó không đuổi theo. Sáng sớm hôm sau, khi con ở trong điểm phòng tỉnh dậy, đã thấy thanh kiếm của mình để ngay bên cạnh gối. Đệ tử giật mình kinh hãi, đi ra khỏi khách điểm lại thấy người kia đi theo rồi. Con nghĩ động võ với y cũng không ăn thua gì, chỉ còn cách ngọt ngào cầu khẩn, nói rằng hai người không thân thích họ hàng, cũng chẳng quen biết nhau, lại thêm nam nữ hữu biệt, ông cứ đi theo tôi là có ý gì. Con nói thêm, tôi tuy võ công không bằng được ông, nhưng phái Nga Mi chúng tôi không phải chuyện thường.

Diệt Tuyệt sư thái Ừ một tiếng, ra chiều bằng lòng học trò mình ăn nói đặc thể. Kỷ Hiểu Phù nói tiếp:

- Người đó bật cười, nói: “Võ công của một người mà còn phân môn phái thì mới chỉ là hạ thừa. Cô nương nếu chịu đi theo tôi sẽ có dịp sáng mắt, tôi sẽ dạy cho cô thấy trời đất bao la của võ học trên đời này.”

Diệt Tuyệt sư thái tính tình cô độc, cả đời tìm tâm học võ, sống ngăn cách với chuyện bên ngoài, nghe Kỷ Hiểu Phù chuyển thuật lời của gã kia, nói là “Võ công của một người mà còn phân môn phái thì mới chỉ là hạ thừa”, lại thêm “sẽ dạy cho cô thấy trời đất bao la của võ học trên đời này” không khỏi cảm thấy tò mò liền hỏi:

- Thế là người đi theo y xem y có bản sự gì cổ quái, phải không?

Kỷ Hiểu Phù mặt đỏ lên, nói:

- Sư phụ, y là một người đàn ông không quen biết, đệ tử lẽ nào lại chịu đi theo y.

Diệt Tuyệt sư thái bấy giờ mới vỡ lẽ ra, nói:

- Ừ phải, vậy người bảo hấn mau cút đi chỗ khác?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Đệ tử trăm phương nghìn kế trốn tránh y, nhưng không cách nào thoát khỏi tay y, sau cùng bị y bắt được. Ôi, đệ tử bất hạnh, gặp phải cái oan nghiệt kiếp trước ...

Nàng nói tới đây, âm thanh càng lúc càng nhỏ. Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Rồi sau ra sao?

Kỷ Hiểu Phù nói nhỏ:

- Đệ tử chống cự không nổi, thất thân với y. Y giám thị con cực kỳ nghiêm nhặt, khiến cho con muốn chết cũng không xong. Cứ như thế suốt mấy tháng trường, bỗng có kẻ địch đến tìm y, đệ tử thừa cơ trốn thoát, chẳng bao lâu biết ra là đã có mang, không dám thưa cùng sư phụ, chỉ còn nước lén sinh ra một đứa con.

Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Tất cả thực là như thế ư?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Đệ tử nghìn vạn lần không dám nói dối sư phụ.

Diệt Tuyệt sư thái trầm ngâm một hồi, nói:

- Tội nghiệp con thật đáng thương. Ôi, việc này đâu có phải lỗi ở con đâu.

Đình Mẫn Quân nghe lời nói của sư phụ có vẻ thương xót Kỷ Hiểu Phù, liền hậm hực nhìn nàng một cái. Diệt Tuyệt sư thái thở dài, hỏi:

- Thế bây giờ con định ra sao?

Kỷ Hiểu Phù rơi lệ đáp:

- Đệ tử do gia nghiêm định đoạt, vốn đã hứa gả cho Ân Lục gia phái Võ Dương, nay gặp phải biến cố này, chỉ mong sư phụ nhủ lòng cho con xuất gia, cắt tóc làm ni cô.

Diệt Tuyệt sư thái lắc đầu:

- Chuyện đó không nên. Ôi, vậy tên đàn ông bại hoại đã hại đời con kia tên hấn là gì?

Kỷ Hiểu Phù hạ giọng nói:

- Y ... y họ Dương, đơn danh một chữ Tiêu.

Diệt Tuyệt sư thái bỗng nhảy dựng lên, tay áo phất một cái, nghe lách cách, mặt bàn đã bị bà ta đánh vỡ một bên. Trương Vô Kỵ nấp bên ngoài cửa nghe lén, sợ đến mất cả hồn vía. Kỷ Hiểu Phù, Đình Mẫn Quân, Bối Cẩm Nghi ba người mặt liền biến sắc.

Diệt Tuyệt sư thái gần giọng hỏi:

- Người bảo tên hần là Dương Tiêu? Có phải là đại ma đầu của Ma giáo, tự xưng cái gì “Quang Minh Tả Sứ Giả” Dương Tiêu đấy không?

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Y ... y ... là người trong Minh giáo, hình như trong giáo phái này cũng có chút địa vị.

Diệt Tuyệt sư thái mặt đầy vẻ giận dữ, nói:

- Minh giáo cái gì? Cái đó là bọn Ma giáo thương thiên hại lý, vô ác bất tác. Y ... y trốn ở đâu? Ở trên Quang Minh Đỉnh dãy Côn Lôn chẳng? Để ta đi tìm y.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Y nói, bọn họ Minh giáo ...

Diệt Tuyệt sư thái quát lên:

- Ma giáo.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Vâng. Y nói tổng đàn của Ma giáo vốn đặt trên đỉnh Quang Minh, nhưng những năm gần đây nội bộ bất hòa, y không tiện ở lại đỉnh Quang Minh, để người khác khỏi nói là y muốn làm giáo chủ, nên dời qua ẩn cư trên Tọa Vong Phong cũng thuộc dãy Côn Lôn, nhưng chỉ nói cho một mình đệ tử biết thôi, trên giang hồ không ai hay cả. Sư phụ đã hỏi đến, đệ tử không dám không thưa. Sư phụ, người đó ... người đó là kẻ thù của bản phái đấy ư?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Thù sâu như biển. Đại sư bá người Cô Hồng Tử, đã bị tên đại ma đầu này chọc giận quá mà chết.

Kỷ Hiểu Phù hết sức kinh hãi, nhưng không khỏi kiêu hãnh ngẫm, đại sư bá Cô Hồng Tử là một cao thủ năm xưa danh chấn thiên hạ, vậy mà bị “chàng” chọc tức mà chết. Nàng muốn hỏi cho rõ đầu đuôi nhưng không dám mở mồm.

Diệt Tuyệt sư thái ngẩng đầu nhìn trời, hậm hực nói một mình:

- Dương Tiêu, ôi Dương Tiêu ... bao nhiêu năm nay ta không biết người ở đâu, bây giờ trời xui đất khiến để người lọt vào tay ta ...

Đột nhiên bà quay đầu lại, nói:

- Được rồi, người thất thân với y, lại bảo vệ cho Bành hòa thượng, đắc tội với sư tử, đối trá sư phụ, lén nuôi hài nhi ... tất cả những điều đó ta không nhắc đến nữa. Ta sai người làm một việc, đại công cáo thành rồi, người trở lại núi Nga Mi, ta sẽ đem y bát và kiếm Ý Thiên truyền lại cho người, lập người làm người kế thừa chức chưởng môn bản phái.

Câu nói đó khiến tất cả mọi người ai nấy đều kinh ngạc. Đinh Mẫn Quân vừa ghen tức, vừa thù hận, oán trách sư phụ sao chẳng phân biệt trắng đen, làm điều nghịch lý. Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư phụ có sai bảo gì, đệ tử phải hết lòng hết sức, theo đó mà làm. Còn việc thừa hưởng y bát chân truyền của ân sư, đệ tử biết mình đức hạnh khiêm khuyết, võ công kém cỏi, không dám vọng tưởng chuyện đó.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Người theo ta ra đây.

Bà nắm tay Kỷ Hiểu Phù lẻ làng lướt ra khỏi căn nhà tranh, lên một triền núi ở phía trái thung lũng, đến một nơi thật trống trải mới ngừng lại.

Trương Vô Kỵ từ xa nhìn tới, thấy Diệt Tuyệt sư thái đứng tại nơi cao nhất, nhìn chung quanh bốn bề một vòng, sau đó mới kéo Kỷ Hiểu Phù lại gần bên, nói nhỏ bên tai nàng. Thì ra bà ta muốn nói một chuyện cực kỳ bí mật, khỏi sợ chuyện tai vách mạch rừng, e người khác nghe lén nên ngay cả hai người học trò kia cũng không cho theo.

Trương Vô Kỵ náu mình đằng sau mao ốc không dám thò mặt ra, chỉ xa xa nhìn Diệt Tuyệt sư thái nói một hồi, Kỷ Hiểu Phù cúi đầu suy nghĩ, sau cùng lắc đầu, thần thái cực kỳ kiên quyết, hiển nhiên không chịu theo lệnh sư phụ. Lại thấy Diệt Tuyệt sư thái giơ tả chưởng lên, dường như định đánh xuống, nhưng tay ngừng lại trên không, không hạ xuống, dường như cho nàng cơ hội sau cùng có chịu hồi tâm chuyển ý hay chăng.

Trương Vô Kỵ tim đập thình thình, nghĩ thầm chưởng đó đánh xuống đầu, Kỷ Hiểu Phù không sao sống được. Hai mắt y không dám chớp, chăm chú nhìn Kỷ Hiểu Phù. Chỉ thấy nàng quì hai gối xuống, nhưng vẫn kiên quyết lắc đầu. Diệt Tuyệt sư thái giơ tay đánh xuống, trúng ngay giữa đỉnh đầu nàng, Kỷ Hiểu Phù thân hình rung lên mấy cái, quỵ xuống, dẫy dẫy vài lần rồi nằm bất động.

Trương Vô Kỵ vừa kinh hãi, vừa đau lòng, nằm phục trong đám cỏ cao sau nhà, không dám động đậy. Ngay lúc đó, Dương Bất Hối khúc khích cười mấy tiếng, ở đâu ôm choàng lên lưng Trương Vô Kỵ, nói:

- Bắt được anh rồi, bắt được anh rồi.

Thì ra con bé chạy chơi ngoài đồng, thấy Trương Vô Kỵ nằm dấu mình trong đám cỏ, lại tưởng y đang chơi trò trốn tìm với mình, nên chạy tới bắt y. Trương Vô Kỵ vòng tay qua kéo nó vào lòng, một tay bịt chặt miệng đứa nhỏ, ghé tai nó nói nhỏ:

- Không được nói, đừng để ác nhân nhìn thấy mình.

Dương Bất Hối thấy mặt y xanh lè đầy vẻ kinh hoàng, cũng sợ theo.

Diệt Tuyệt sư thái từ trên đồi cao hối hả đi xuống, bảo Đinh Mẫn Quân:

- Đi kiểm nghiệm chủng của nó đâm chết đi, khỏi lưu mầm họa.

Đinh Mẫn Quân thấy sư phụ dùng trọng thủ đánh chết Kỷ Hiểu Phù, tuy trong lòng ngậm hoan hỉ, nhưng cũng không khỏi sợ hãi, nghe nói thế, liền mượn trường kiếm của sư muội Bối Cẩm Nghi, cầm trong tay đi tìm Dương Bất Hối.

Trương Vô Kỵ ôm chặt Dương Bất Hối, co mình chui trong đám cỏ dày, ngay cả thở cũng không dám thở mạnh. Đinh Mẫn Quân chạy trước chạy sau đi kiếm một hồi, không thấy tung tích con bé đâu, đang định tìm kỹ một lần nữa, Diệt Tuyệt sư thái đã cất tiếng mắng:

- Thật là đồ vô dụng, có đứa trẻ con mà tìm cũng không ra.

Bối Cẩm Nghi bình thời chơi với Kỷ Hiểu Phù tương đối thân thiết, mắt thấy nàng chết thảm dưới chưởng của sư phụ, lại còn muốn giết nốt đứa con cô, trong lòng thấy bất nhẫn, bèn nói:

- Con thấy đứa nhỏ đó hình như chạy ra ngoài thung lũng rồi.

Nàng biết sư phụ tính tình cấp tháo, nếu ở bên ngoài kiếm không ra, sẽ không hơi đâu mà chạy vào tìm lần nữa. Tuy đứa bé con đó một thân một mình lênh đênh chưa chắc sống được, nhưng cũng còn hơn chính mắt nhìn thấy Đinh Mẫn Quân đâm nó một nhát chết tươi. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Vậy sao không nói sớm?

Bà hầm hầm trừng mắt nhìn người đệ tử, rồi chạy trước ra khỏi sơn cốc. Đinh Mẫn Quân và Bối Cẩm Nghi lật đật chạy theo. Dương Bất Hối đâu đã biết mẫu thân vừa gặp đại họa, đôi mắt đen láy luôn luôn chuyển động ý như muốn hỏi chuyện gì. Trương Vô Kỵ ghé tai sát đất nghe ngóng, thấy tiếng chân ba người mỗi lúc một xa, nhóm dậy, dắt Dương Bất Hối chạy lên đồi cao. Dương Bất Hối cười:

- Vô Kỵ ca ca, ác nhân đi rồi ư? Mình chạy lên núi chơi, có phải không?

Trương Vô Kỵ không trả lời, cầm tay nó chạy thẳng tới chỗ Kỷ Hiểu Phù. Dương Bất Hối chạy tới gần mới thấy mẹ nằm dưới đất, giật mình kinh hãi, ngồi thụp xuống ôm choàng lấy Kỷ Hiểu Phù, kêu lên:

- Mẹ ơi, mẹ ơi.

Trương Vô Kỵ vội thăm hơi thở của Kỷ Hiểu Phù, khí tức thật là yếu ớt, thấy xương sọ của nàng bị Diệt Tuyệt sư thái đánh một chưởng vỡ tan, dù có Hồ Thanh Ngưu ở đây, cũng không thể nào cứu được. Kỷ Hiểu Phù hé mắt nhìn, thấy Trương Vô Kỵ và con mình, miệng mấp má, dường như muốn nói, nhưng không thốt ra được một lời, trên mắt hai giọt lệ chảy xuống. Trương Vô Kỵ lấy kim châm trong bọc ra, châm vào các huyệt Thần Đình, Ấn Đường, Thừa Khấp ... mấy chỗ, để nhất thời cảm giác đau đớn không truyền lên não.

Kỷ Hiểu Phù tinh thần hơi phấn chấn, nói thều thào:

- Cô nhờ ... nhờ cháu ... đưa nó đến bố nó ... cô không chịu ... không chịu hại cha nó ...

Nàng thò tay lên ngực, dường như định lấy cái gì, đột nhiên đầu nghẹo qua một bên, tắt thở chết rồi. Dương Bất Hối ôm lấy thi thể mẹ, khóc òa lên, miệng không ngớt kêu:

- Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ đau lắm hả? Mẹ đau lắm hả?

Thân thể Kỷ Hiểu Phù lạnh dần, nhưng con bé vẫn tiếp tục hỏi mãi. Nó không hiểu sao mẹ nó không cử động, cũng không trả lời cho nó.

Trương Vô Kỵ vừa đau lòng, vừa buồn bã, nghĩ đến lúc cha mẹ mình chết, y cũng nằm ôm xác hai người, nhịn không nổi nước mắt cũng ròng ròng. Hai đứa khóc một hồi, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Kỷ cô cô lúc lâm tử, nhờ mình đưa em Bất Hối đi kiếm cha nó. Cha nó tên là Dương Tiêu, là Quang Minh tả sứ giả trong Minh giáo, ở trên ngọn núi gì tên là Tọa Vong Phong trong dãy Côn Lôn. Ta phải đưa nó đến đó.” Nó đâu biết là dãy Côn Lôn ở phía cực tây, cách mấy vạn dặm, hai đứa trẻ con làm sao tới được? Lại thấy khi Kỷ Hiểu Phù tắt thở còn cố lấy cái gì đó trong ngực ra, nên vội sờ trên cổ nàng, thấy có một sợi dây tơ, một đầu có một chiếc thiết bài đen sì, trên mặt có tơ vàng thêu thành hình một ngọn lửa đang cháy.

Trương Vô Kỵ không biết cái này là cái gì nhưng cũng cởi ra, đeo vào cổ Dương Bất Hối. Y vào trong nhà lấy ra một cái xẻng, đào một cái hố chôn Kỷ Hiểu Phù. Lúc này Dương Bất Hối khóc đã kiệt sức, nằm lả ra ngủ. Khi con bé tỉnh dậy, Trương Vô Kỵ phải nói mãi nó mới tin là mẹ nó bay lên trời rồi, phải thật lâu mới từ trên trời xuống gặp nó.

Sau đó Trương Vô Kỵ vào nhà nấu qua quít một nồi cơm, cùng Dương Bất Hối ăn rồi đi ngủ. Sáng hôm sau tỉnh dậy, Vô Kỵ thu thập hành lý thành hai gói nhỏ, cầm theo mấy chục lượng bạc Hồ Thanh Ngưu để lại, dẫn Dương Bất Hối lên trên mộ mẹ lạy mấy lạy rồi dắt nhau ra khỏi Hồ Điệp Cốc.

CHƯƠNG 14
ĐƯƠNG ĐẠO THỜI KIẾN TRUNG SƠN LANG

當道時見中山狼

*Mang danh chính phái ai người,
Làm ơn trả oán như loài sói lang.*



• 517 •

*

* *

Hai đứa đi hơn nửa ngày mới ra khỏi Hồ Điệp Cốc, Dương Bất Hối chân nhỏ bước ngắn không còn đi nổi nữa. Ngồi nghỉ một hồi, lại đứng dậy đi tiếp. Đi rồi nghỉ, nghỉ rồi đi, chiều hôm đó không kiếm được khách điếm, hai đứa đi đến trời tối, vẫn còn đi lang thang trong hoang sơn dã lảnh, bốn phía sói tru cú rúc, khiến cho Bất Hối sợ quá khóc òa lên.

Trương Vô Kỵ trong bụng cũng mười phần sợ hãi, thấy bên đường có một cái hốc đá, liền dắt Dương Bất Hối chui vào, ôm em vào lòng, lấy hai tay bịt tai lại để nó khỏi nghe thấy tiếng thú đói rú lên trong đêm. Đêm đó hai đứa bé vừa đói vừa sợ, qua một đêm khủng khiếp, sáng hôm sau mới đi vào trong núi kiếm trái cây dại để ăn, thuận theo đường núi đi một hồi lại nghỉ một chốc. Đi đến trưa, Dương Bất Hối đột nhiên kêu thất thanh, chỉ vào một cái cây lớn bên cạnh đường.

Trương Vô Kỵ nhìn theo, thấy trên cây treo lủng lẳng đong đưa hai cái xác người, sợ quá vội nắm tay em quay đầu chạy. Hai đứa hoảng hốt bước thấp bước cao chưa được bao xa, vấp phải một hòn đá cùng ngã lăn xuống. Trương Vô Kỵ thu hết can đảm quay đầu lại nhìn, lần này lại càng kinh hãi, buột miệng kêu lên:

- Hồ tiên sinh.

Thì ra cái xác treo trên cây kia bị gió thổi quay lại, chính là Hồ Thanh Ngưu. Cái xác khô kia tóc dài phủ xuống lưng, là một người đàn bà, nhìn phục sức chính thị Vương Nạn Cô, vợ của Hồ Thanh Ngưu. Gió núi thổi vào xác và mái tóc dài của bà ta, càng làm tăng thêm âm khí u uất.

Trương Vô Kỵ cố gắng trấn tĩnh, tự nhủ: “Không sợ, không sợ.” Y từ từ đứng lên, từng bước từng bước tiến lại, nhìn kỹ đúng là xác của hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu, trên mặt có đốm lấp lánh, như nạm trên mặt mỗi người một bông hoa vàng. Trương Vô Kỵ hiểu ra: “Thì ra họ không chạy thoát độc thủ của Kim Hoa bà bà.”

Lại thấy dưới giòng suối một chiếc xe vỡ nát, một con la nằm chết chìm trong đó. Trương Vô Kỵ bàng hoàng chảy nước mắt, cởi dây hạ hai cái xác vợ chồng Hồ Thanh Ngưu xuống gốc cây, bỗng nghe một tiếng cạch, từ trong bọc của Vương Nạn Cô rơi ra một quyển sách. Y nhặt lên, đó là một bộ sách chép tay, tựa đề năm chữ “Vương Nạn Cô Độc Kinh.” Giở ra xem, trong sách những chữ nhỏ bằng đầu ruồi theo lối chữ khải, viết chi chít độc tính của những loại độc vật, cách sử dụng và hóa giải, ngoài độc dược, độc thảo, còn các loại côn trùng như rắn, rết, bò cạp, nhện kể cả các loại cỏ quái lạ lũng như cá, cắc kè, chim, thú, hoa, cây đất đá, đều có ghi cả. Y tiện tay bỏ luôn vào bọc, xếp song song thi thể vợ chồng Hồ Thanh Ngưu rồi lấy đất đá đắp lên thành hai cái gò, quì xuống lạy mấy lạy, sau đó dắt tay Dương Bất Hối theo đường mà đi.

Hai đứa đi được vài dặm thì gặp đường lớn, chẳng bao lâu đến một thị trấn nhỏ, Trương Vô Kỵ định đi mua cơm ăn, nào ngờ trong phố nhà nào cũng bỏ không, chẳng thấy một bóng người nào. Hai đứa không còn cách nào khác, đành phải đi tiếp. Ruộng nương hai bên đường đều không trồng cấy gì, cỏ dại mọc đầy, trông thật hoang lương.

Trương Vô Kỵ trong lòng kinh hãi, Dương Bất Hối thật ngoan, cố nhịn đói không khóc, gắng sức bước đi, vì nó cũng đâu biết làm gì. Đi được một lúc, thấy bên đường nằm chết mấy xác người, bụng lép kẹp, hai má hõm xuống, nhìn qua cũng biết ngay là chết đói. Càng đi càng thấy người chết mỗi lúc một nhiều, Trương Vô Kỵ càng thêm sợ hãi: “Không lẽ mình không thể kiếm được cái gì để ăn sao? Chắc hai đứa rồi cũng chết đói mất thôi.” Đi đến chiều, đến một khu rừng, thấy bên trong có một làn khói trắng bốc lên. Trương Vô Kỵ mừng lắm, từ khi ra khỏi Hồ Điệp Cốc y chưa thấy khói lửa, nên vội vàng nhắm phía làn khói hối hả đi tới.

Khi tới gần, Vô Kỵ thấy hai gã áo quần bẩn thỉu ngồi bên cạnh một cái chảo nước đang bốc hơi nghi ngút, đang thêm củi vào bếp. Hai gã đó nghe thấy tiếng chân người, quay lại thấy Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối, trên mặt liền ra vẻ vui mừng, cùng nhảy cẫng lên. Một người vẫy tay gọi:

- Bé con, tốt quá, lại đây, mau lại đây. Có người lớn nào đi cùng không? Hai đứa đi đâu thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chỉ có hai đứa chúng cháu thôi, không có người lớn.

Hai người kia nhìn nhau cười ha hả, cùng kêu lên:

- May thật, may thật.

Trương Vô Kỵ đói muốn lả, thò đầu nhìn vào trong chảo xem họ nấu gì, thấy bên trong đang sôi sục, toàn là cỏ xanh. Một tên đi tới túm lấy Dương Bất Hối, nhe răng cười:

- Con dê con này vừa trắng vừa béo, đêm nay mình được một bữa no, sướng thật.

Tên kia tiếp lời:

- Đúng thế, thằng con trai để đến ngày mai hãy ăn.

Trương Vô Kỵ giật mình hình hãi, quát lên:

- Làm gì thế? Mau bỏ em ta ra.

Gã kia không thèm lý tới, soạt một tiếng đã xé ngay áo của Dương Bất Hối, thò tay vào giày ủng rút ra một con dao găm, cười:

- Lâu quá không được ăn loại dê non béo thế này.

Y xách Dương Bất Hối để qua một bên, dường như muốn làm thịt. Tên kia liền cầm một cái bát sành để ở phía sau, nói:

- Máu dê bỏ phí lắm, để mình nấu một nồi cháo huyết, ăn cũng ngon ra phết Trương Vô Kỵ sợ đến hết cả hồn vía, xem chừng bọn chúng không phải đùa, có ý muốn giết Dương Bất Hối thực, kêu to:
- Các người định ăn thịt người à? Sao không sợ thương thiên hại lý?

Gã cầm bát cười:

- BỐ mày ba tháng nay không được hạt gạo nào vào bụng, không ăn thịt người, không lẽ ăn thịt bò thịt dê sao?

Y sợ Trương Vô Kỵ bỏ chạy vội đến nắm cổ nó. Trương Vô Kỵ nghiêng người né tránh, tay trái gạt ra, tay phải đánh ra một chưởng, trúng ngay giữa chỗ yếu hại trên lưng. Y được Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn truyền thụ bí quyết võ công, lại được phụ thân dạy cho Võ Đương trường quyền, mấy năm nay tuy chuyên tâm học nghề thuốc, không luyện võ, nhưng những gì đã tập đã xem toàn là thượng thừa công phu. Chưởng đó y hết sức đánh ra, dù người tập võ nhiều năm cũng chưa chắc đỡ nổi, huống chi một gã nhà quê tầm thường? Gã đó hự một tiếng nằm gục ngay xuống, không còn động đậy gì nữa.

Trương Vô Kỵ lập tức nhảy lại bên cạnh Dương Bất Hối, tên còn lại quát lên:

- Để tao giết mày trước.

Y giơ con dao lên đâm vào ngực Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ sử chiêu Nhận Sí Thức trong Võ Đương trường quyền, chân phải đá lên, trúng ngay cổ tay tên nọ, con dao văng mất. Tiếp theo y sử Uyên Ương Liên Hoàn Thối, chân trái đá tiếp theo, trúng ngay cằm kẻ địch. Người đó đang há mồm quát tháo, hàm dưới bị đá trúng ngậm ngay lại, răng cắn trúng lưỡi, máu phun vọt ra, lập tức bất tỉnh. Trương Vô Kỵ vội chạy tới đỡ Dương Bất Hối.

Ngay lúc đó có tiếng chân người, lại có mấy người khác đi vào rừng. Dương Bất Hối sợ đến quỳnh quáng, vừa nghe tiếng người nói lập tức sà vào lòng Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ thò đầu ra thăm dò, lúc ấy mới yên tâm kêu lớn:

- Có phải Giản đại gia, Tiết đại gia không?

Đi vào rừng gồm cả thầy năm người, một người là Giản Tiệp của phái Không Động, ngoài ra là Tiết Công Viễn và hai người đồng môn phái Hoa Sơn, bốn người này đều do Vô Kỵ trị bệnh lúc trước. Người sau cùng là một thanh niên chừng đôi mươi, tướng mạo uy tráng, trán rất rộng, Trương Vô Kỵ chưa từng gặp bao giờ.

Giản Tiệp ồ lên một tiếng, nói:

- Trương huynh đệ, người ở đây đây ư? Hai người này bị sao thế?

Nói rồi chỉ hai gã kia đang nằm dưới đất. Trương Vô Kỵ hậm hực hể lại mọi chuyện, sau cùng kết luận:

- Đến người sống mà họ còn ăn, quả thực là vô pháp vô thiên.

Giản Tiệp đưa mắt nhìn Dương Bất Hối, đột nhiên khoe miệng chảy nước dãi, lè lưỡi liếm môi, nói lảm bảm:

- Con mẹ nó, năm ngày năm đêm rồi không có hạt gạo nào vào bụng, chỉ ăn toàn rễ cỏ với vỏ cây ..., ôi chao, mềm mại trắng trẻo thế kia, mập mập mơn mớn ...

Trương Vô Kỵ thấy mắt y toát ra vẻ thèm khát, trông chẳng khác gì một con chó sói đói đang rình mồi, lại nghe răng trắng nhớn, thần tình thật đáng sợ, lập tức kéo Dương Bất Hối vào lòng.

Tiết Công Viễn hỏi:

- Thế mẹ con bé đâu?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu mình bảo Kỳ cô cô chết rồi, thế nào bọn họ cũng có ý đồ không tốt.” Liền nói:

- Kỳ nữ hiệp đi mua gạo, chút nữa về ngay.

Dương Bất Hối bỗng nói:

- Không đâu, mẹ cháu bay lên trời rồi.

Giản, Tiết nghe hai đứa, biết ngay Kỳ Hiểu Phù đã chết, Tiết Công Viễn cười khẩy nói:

- Mua gạo? Chung quanh đây năm trăm dặm, nếu người kiếm được một hạt gạo thì ta chịu người là giỏi.

Giản Tiệp đưa mắt cho Tiết Công Viễn, hai người cùng nháy mắt tới. Giản Tiệp hai tay nắm hai cánh tay Trương Vô Kỵ, Tiết Công Viễn giơ tay bịt mõm Dương Bất Hối, tay phải liền bế xốc con bé lên. Trương Vô Kỵ sợ hãi kêu:

- Các người làm gì thế?

Giản Tiệp cười:

- Phủ Phương Dương này cả nghìn dặm đều bỏ hoang, bọn ta đói quá nhịn không nổi nữa rồi. Con bé này đâu có phải là gì của ngươi, để rồi ta chia cho ngươi một phần.

Trương Vô Kỵ chửi:

- Các ngươi tự cho là anh hùng hảo hán thật uổng, lại đi hiếp đáp một đứa trẻ mồ côi? Việc này truyền ra ngoài, các ngươi còn làm người sao nổi?

Giản Tiệp tức quá, tay trái nắm chặt Vô Kỵ, tay phải tát luôn cho y hai cái, quát lớn:

- Cả thằng chó này ta cũng làm thịt luôn, bọn ta xem chừng một con dê con không đủ.

Vô Kỵ mới rồi đánh ngã hai người nhà quê thật dễ dàng, nhưng Thánh Thủ Già Lam Giản Tiệp là cao thủ của phái Không Động, có mấy chục năm công phu, Trương Vô Kỵ bị y nắm chặt, làm sao thoát thân nổi. Hai tên sư đệ của Tiết Công Viễn liền lấy dây thừng, trói luôn cả hai đứa bé lại. Trương Vô Kỵ biết hôm nay mình không sao thoát chết, trong cơn cuồng nộ, cảm thấy hối hận, biết thế lúc trước không cứu mấy tên này, để khỏi gặp cảnh nhân tâm phản phúc, lấy oán báo ân.

Giản Tiệp nói:

- Thằng chó này, mày chữa vết thương trên đầu ông, mày nghĩ ông phải chịu ơn mày, có phải không? Trong bụng mày đang chửi thầm ông chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế chẳng phải là lấy oán báo ân hay sao? Ta với các ngươi không quen không biết, nếu ta không ra tay cứu cho, kỳ thương quái độc của bốn người có khỏi được không?

Tiết Công Viễn cười:

- Trương thiếu gia, chúng tôi bị thương rồi bao nhiêu cái xấu lộ ra hết, mọi việc cậu đều nhìn thấy cả, nếu như truyền ra, người trên giang hồ còn coi chúng tôi ra gì nữa. Hôm nay chúng tôi đói đến lả ra rồi, không có miếng thịt bỏ vào bụng thì chắc không sống nổi. Cậu cứu người cứu cho đến cùng, làm ơn thì làm ơn cho trót, rộng lòng cứu thêm một lần nữa.

Giản Tiệp dáng điệu hung ác trông dễ sợ thì đã đành, tên Tiết Công Viễn cười hì hì nhưng tính tình nham hiểm, Trương Vô Kỵ vừa nhìn đã lạnh cả gáy, kêu lớn:

- Ta là đệ tử của phái Võ Đang, cô em này là phái Nga Mi, các ngươi giết bọn ta thì được, nhưng Võ Đang ngũ hiệp và Diệt Tuyệt sư thái không lẽ cũng bỏ qua hay sao?

Giản Tiệp kinh ngạc, “A” lên một tiếng, nghe y nói quả không sai, phái Võ Dương và phái Nga Mi không phải tầm thường. Tiết Công Viễn cười đáp:

- Ở đây chỉ có trời biết đất biết, cậu biết tôi biết, đờn cậu vào trong bụng tôi rồi hãy đi tố cáo với lão đạo Trương Tam Phong.

Giản Tiệp cười sằng sặc, nói:

- Bụng đói đến nổ đom đóm thế này, dù ngươi có là em ruột, con ruột thì ta cũng ăn cả xương lẫn da.

Y quay lại nói với hai tên sư đệ của Tiết Công Viễn:

- Mau đi nhóm lửa đun nước, còn đờn gì nữa?

Hai gã kia vội nhặt cái chảo ở dưới đất lên, một gã chạy ra suối lấy nước, còn một gã thì đi chụm lửa. Trương Vô Kỵ nói:

- Tiết đại gia, hai người này đằng nào cũng chết rồi, các ông bụng đói muốn ăn thịt người, thì ăn họ đi có hơn không?

Tiết Công Viễn cười đáp:

- Hai tên này chỉ có da bọc xương, vừa già vừa dai, vừa hôi vừa cứng, đời nào dê non không ăn, lại ăn thịt dê già?

Trương Vô Kỵ xưa nay rất là can đảm, dù có đánh y, giết y, cũng không nỡ lời xin tha, nhưng lúc này rơi vào tay kẻ ác, đang toan giết người ăn thịt, không khỏi kinh hoảng, nên mới năn nỉ mấy câu. Tiết Công Viễn trái lại cười lên ha hả:

- Ha ha, đệ tử phái Võ Dương, phái Nga Mi trên giang hồ xưng hùng xưng bá, hôm nay lại bị ta từng miếng từng miếng nuốt vào bụng, Trương Tam Phong và Diệt Tuyệt lão ni biết được không tức chết thì thôi.

Trương Vô Kỵ cố gắng thu hết sức kêu lên:

- Tiết đại gia, nếu các ông không ăn thịt người không được, thì ăn tôi đi, chỉ mong các ông thả cô em này ra, Trương Vô Kỵ này chết cũng không oán.

Tiết Công Viễn hỏi lại:

- Tại sao thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Khi mẹ nó qua đời, có nhờ tôi đưa em bé này đến cho cha nó. Hôm nay các ông ăn thịt tôi chắc cũng đủ no, ngày mai đi mua thịt bò thịt dê mà ăn, tha cho cô bé này.

Giản Tiệp thấy y sắp chết không sợ, tuy tuổi còn nhỏ, nhưng quả có phong thái hiệp nghĩa, trong lòng cũng hơi khâm phục, không khỏi động tâm, trù trừ nói:

- Nghĩ sao?

Tiết Công Viễn nói:

- Tha cho con nhãi này cũng không hề gì, có điều tiết lộ phong thanh, sau này bọn Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu tìm đến, Giản đại ca đánh nổi họ thì làm.

Giản Tiệp gật đầu nói:

- Tiết huynh đệ nói phải lắm. Ta thật là kẻ hồ đồ, không nghĩ trước, nghĩ sau gì cả.

Nói đến đây, tên đệ tử phái Hoa Sơn đã bưng được chảo nước về, để lên lò đun. Trương Vô Kỵ biết sự tình khẩn cấp, kêu lên:

- Bất Hối muội muội, em thề với họ sau này quyết không nói chuyện này với ai.

Dương Bất Hối ngơ ngác không hiểu khóc nói:

- Đừng ăn anh Vô Kỵ, đừng ăn anh Vô Kỵ.

Con bé không biết Vô Kỵ muốn nói gì, chỉ lờ mờ hiểu là y xả thân để cứu mình. Người thanh niên hiên ngang từ nãy chỉ ngồi một bên, không nói không rằng. Giản Tiệp liếc y một cái, hỏi:

- Từ tiểu xá, có muốn ăn thịt dê cho lên tinh thần không?

Ở vùng Hào Tứ, thanh niên còn trẻ gọi là tiểu xá. Thanh niên kia đáp:

- Có.

Y rút trong lưng ra một con dao găm, nói:

- Giết chó làm dê là nghề của mõ.

Y để dao lên miệng cắn, một tay xách Trương Vô Kỵ, một tay xách Dương Bất Hối, đi xăm xăm ra hướng giòng suối. Trương Vô Kỵ ngoác mồm chửi, định ghé răng cắn tay y, nhưng vươn không tới.

Gã thanh niên họ Từ kia đi được mười bước, Tiết Công Viễn gọi lại:

- Từ tiểu xá, ở chỗ đó làm thịt được rồi.

Gã họ Từ quay đầu lại nói:

- Ra suối mổ bụng rửa ruột tốt hơn, rửa thể mới sạch.

Trong miệng y ngậm con dao, nói ú ớ nghe không rõ, chân vẫn không dừng bước. Tiết Công Viễn nói:

- Ta bảo ngươi ở đó, thì cứ ở đó.

Y xem ra gã họ Từ có điều gì không ổn, sợ y ăn một mình, xách hai đứa nhỏ chạy mất. Từ tiểu xá nói nhỏ:

- Chạy mau.

Y bỏ hai đứa trẻ xuống đất, lấy dao cắt dây trói cho hai người. Trương Vô Kỵ nói:

- Đa tạ đại ân cứu mạng.

Nắm tay Dương Bất Hối phóng mình bỏ chạy. Giản Tiệp và Tiết Công Viễn cùng rống lên, phóng mình đuổi theo. Từ tiểu xá vung dao chặn ngang:

- Đứng lại.

Giản Tiệp và Tiết Công Viễn thấy y đưa dao chỉ vào ngực, đứng chắn đường uy thế lẫm liệt, không khỏi ngạc nhiên. Giản Tiệp hét lên:

- Làm gì thế?

Từ tiểu xá nói:

- Bọn mình hành tẩu giang hồ mà lại hiếp đáp kẻ yếu đuối, không sợ anh hùng thiên hạ cười cho ư?

Tiết Công Viễn giận dữ nói:

- Đang đói bỏ mẹ, đến bố mẹ ruột tao cũng ăn nữa là.

Y hét lên giơ tay ra hiệu cho hai tên sư đệ:

- Đuổi theo mau, đuổi theo mau.

Trương Vô Kỵ thấy Dương Bất Hối không chạy nhanh được, vội ôm nó lên, y vốn đã người bé chân ngắn, nay lại càng chậm hơn nữa. Giản Tiệp và Tiết Công Viễn hai người liền rút binh khí ra, giáp công gã họ Từ. Đánh một hồi, Giản Tiệp chém một đao trúng đùi Từ tiểu xá, lập tức máu tươi tung tóe. Từ tiểu xá chống trả không lại, đột nhiên vung con dao lên ném luôn vào Tiết Công Viễn. Tiết Công Viễn nghiêng người né tránh, Từ tiểu xá vội vàng bỏ chạy. Giản Tiệp hai người không đuổi theo, chạy đi đuổi bắt Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Từ tiểu xá từ xa nói vọng lại:

- Trương huynh đệ đừng sợ, ta đi gọi thêm người đến cứu người.

Giản Tiệp hai người chạy lên vây, bắt trói cả Trương Vô Kỵ lẫn Dương Bất Hối lại. Giản Tiệp trừng mắt chửi:

- Tên họ Từ phản phúc, thật chẳng ra gì, các người sao lại đi chung với hắn?

Tiết Công Viễn nói:

- Trên đường gặp hắn đi cùng, biết đâu được tốt hay xấu. Y nói họ Từ, tên Từ Đạt chi đó. Người đừng tin lời nói của hắn làm gì, trời sắp tối, đi đâu mà kiếm người tới giúp hắn được.

Một tên đệ tử phái Hoa Sơn nói:

- Nghe giọng hắn thì là người bản địa phủ Phượng Dương này, chắc y đi gọi mấy người nhà quê đến, bọn mình đâu có sợ.

Giản Tiệp cười nói:

- Người ở phủ Phượng Dương, ha ha, người nào người nấy đói nhăn răng ra. Thôi bọn mình đem nấu hai con dê này lên cho thơm, đớp một bụng cho no đã.

Lần thứ hai bị bắt lại, Trương Vô Kỵ bị bọn chúng đánh cho mặt mũi thâm tím, quần áo rách toang, tiền bạc vật dụng trong người rơi tung tóe. Y nghĩ thầm:

- Thì ra vị đại ca này tên là Từ Đạt, là một người bạn thật tốt, tiếc rằng mình sắp chết đến nơi, không được kết giao với anh ta.

Y cúi đầu, thấy một cuốn sách giấy vàng lật trên mặt đất, theo gió mở ra, chính là bộ Độc Kinh từ trong thi thể Vương Nạn Cô, nên đưa mắt nhìn, thấy trong sách viết hai chữ “Nấm Độc”, bên dưới chữ nhỏ mô tả kỹ càng các loại nấm độc, mùi vị, màu sắc, độc tính, từng loại khác nhau. Y trong lòng đang hoang mang còn ghi nhớ sao được. Bỗng dưng y chợt nhìn thấy cách bốn năm thước phía bên trái, dưới một khúc gỗ mục mọc đầu chùng một chụm cái nấm, màu sắc thật là rực rỡ, trong bụng nghĩ thầm: “Không biết đây là loại nấm gì, chẳng biết có độc hay không? Trong Độc Kinh có viết là nấm độc thường có màu sắc rực rỡ. Nếu những cây nấm này mà là nấm độc thì em Bất Hối có cơ sống sót.”

Y bấy giờ không mong mình được sống, biết hàn độc trong cơ thể không dễ gì trừ được, hôm nay có thoát chết, thì bất quá cũng chỉ sống thêm vài tháng, nên trong lòng chỉ mong cứu được Dương Bất Hối. Y ngồi dưới đất, dùng chân và móng nhích dần, quay tay lại nhổ hết những cây nấm đó. Lúc đó trời cũng đã tối, cả bọn đang đói lòng, chẳng ai lưu ý đến y.

Trương Vô Kỵ bỗng nhìn về phía Từ Đạt chạy đi, nhảy phắt lên, kêu lớn:

- Từ đại ca, anh mang người đến đây à. Cứu mạng, cứu mạng.

Bọn Giản Tiệp tưởng thật, cả bốn người liền rút binh khí ra, đứng cả dậy. Trương Vô Kỵ thừa lúc bọn kia nhìn về hướng khác, lùi lại hai bước, thả mấy cây nấm vào trong chảo. Bọn Giản Tiệp không thấy ai, liền chửi:

- Đồ chó đẻ, bộ mày điên hay sao chứ có ai đến cứu mày.

Tiết Công Viễn nói:

- Thôi khai đao đi, ai ra tay đây?

Giản Tiệp nói:

- Để ta giết con bé con, còn ngươi giết thằng nhỏ.

Nói xong y liền xách Dương Bất Hối lên. Trương Vô Kỵ nói:

- Tiết đại gia, tôi khát nước quá, ông cho tôi uống một bát nước nóng, tôi chết đi không thành quỷ quấy phá ông.

Tiết Công Viễn cười đáp:

- Được, uống bát nước thì có gì không được?

Y liền múc một bát nước đưa cho y. Bát nước chưa tới miệng, Trương Vô Kỵ đã lên tiếng khen:

- Thơm quá, thơm quá.

Mấy cây nấm này nấu trong nước nóng, quả thực thơm phức. Tiết Công Viễn vốn đã đói meo, ngửi thấy mùi canh nấm, liền không cho Trương Vô Kỵ uống nữa, tự mình uống luôn, lè lưỡi liếm môi, nói:

- Ngon quá là ngon.

Lại uống thêm một bát nữa. Giản Tiệp cũng xông tới, uống một tô lớn, chưa đủ, lại làm thêm một bát nữa. Hai người đệ tử phái Hoa Sơn cũng uống mỗi người hai bát. Cả bọn đang đói, được mấy bát canh nóng vào bụng đều cảm thấy khỏe khoắn hẳn lên. Giản Tiệp còn vớt mấy tai nấm trong chảo ra, ăn nhồm nhoàm. Chẳng ai hỏi đến những cây nấm đó từ đâu mà có.

Giản Tiệp ăn hết mấy cây nấm rồi, giơ tay vỗ bụng, cười nói:

- Ăn lót lòng trước, ăn thịt dê sau.

Tay trái nắm gáy Dương Bất Hối nhắc lên, tay phải giơ dao ra. Trương Vô Kỵ thấy cả bọn uống canh nấm xong chẳng sao cả, nghĩ thầm nấm này không độc, không khổ kêu khổ thàm. Giản Tiệp bước tới hai bước, bỗng kêu lên:

- Ối chà.

Thân hình giật giật mấy cái, ngã khụy xuống đất, vút luôn cả dao lẫn Dương Bất Hối sang một bên. Tiết Công Viễn kinh hãi gọi:

- Giản huynh, sao thế?

Y chạy đến cúi xuống xem, vừa mới cong lưng thì cũng không đứng lên được, gục luôn lên trên mình Giản Tiệp. Hai gã đệ tử phái Hoa Sơn cũng bị trúng độc chết luôn.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Tạ trời tạ đất.

Lăn đến bên con dao, thò tay chộp lấy, cắt dây trói cho Dương Bất Hối. Dương Bất Hối run rẩy, cắt trúng tay Vô Kỵ hai chỗ mới đứt được sợi dây. Hai người chết đi sống lại, vui sướng không cùng, ôm chặt lấy nhau. Một lúc sau, Vô Kỵ đi lại coi bốn người bọn Giản Tiệp, thấy người nào mặt cũng đen xì, bắp thịt co quắp, nằm chết trông thật đáng sợ, nghĩ thầm: “Độc vật giết được kẻ ác, cũng cứu được người lành.” Liền đem bộ Vương Nạn Cô Độc Kinh trân trọng cất vào trong bọc, định bụng sau này sẽ từ từ nghiên cứu.

Trương Vô Kỵ dắt tay Dương Bất Hối tìm đường ra khỏi khu rừng. Còn đang lặn mò, bỗng thấy phía đông có ánh lửa chiếu sáng, có bảy tám người tay cầm binh khí, xông xông đi tới. Trương Dương hai đứa vội chui vào trong cỏ lẩn trốn. Bọn người đó đi tới gần, thấy người đi đầu chính là Từ Đạt, tay trái giơ cao bó đuốc, tay phải cầm một cây giáo dài, lớn tiếng kêu lên:

- Bọn ác tặc thương thiên hại lý ăn thịt người kia, mau ra đây nạp mạng.

Cả bọn chạy vào trong rừng thấy bốn người bọn Giản Tiệp nằm chết dưới đất, đều thật kinh ngạc. Từ Đạt kêu lên:

- Trương huynh đệ, chú mày có sao không? Bọn ta đến cứu ngươi đây.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Từ đại ca, tôi ở đây.

Y từ trong bụi cỏ chui ra. Từ Đạt mừng lắm, vội bế y lên, nói:

- Trương huynh đệ, người hiệp nghĩa như chú mày, không nói gì trẻ con, mà đến người lớn cũng ít thấy. Ta vẫn sợ chú mày đã chết về tay bọn ác tặc này rồi, may sao ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác, quả thực báo ứng không sai.

Y hỏi xem bọn Giản Tiệp tại sao trúng độc, Trương Vô Kỵ liền kể chuyện bỏ nắm vào nồi nước, ai nấy đều phục y thông minh. Từ Đạt nói:

- Những người này đều là bạn tốt của ta, bọn họ đang giết một con bò, đang nấu trong chùa Hoàng Giác, ta đến gọi liền đi ngay. Thế nhưng nếu không phải Trương huynh đệ cơ trí, bọn ta đến thì cũng đã muộn rồi.

Sau đó đưa Trương Vô Kỵ đi giới thiệu từng người. Người mặt vuông tai lớn kia tên Thang Hòa, người anh khí phớt phớt tên Đặng Dũ, người cao gầy mặt đen tên Hoa Vân, hai anh em trắng trẻo là Ngô Lương và Ngô Trinh. Sau cùng là một nhà sư, mặt mũi xấu xí, cầm đưa ra như lưỡi cày, mặt nổi từng cục đầy sẹo và nốt ruồi,, hai mắt sâu nhưng lấp lánh có thần. Từ Đạt nói:

- Vị này là Chu đại ca, tên Nguyên Chương, hiện nay đang tu ở chùa Hoàng Giác.

Hoa Vân cười:

- Nhưng hòa thượng này phong lưu khoáng đạt lắm, không thích tụng kinh lễ Phật, ngày nào cũng ăn nhậu.

Dương Bất Hối thấy tướng mạo xấu xí của Chu Nguyên Chương, sợ hãi, trốn ở sau lưng Vô Kỵ. Chu Nguyên Chương cười nói:

- Hòa thượng này hay ăn thịt nhưng không ăn thịt người, cô em đừng sợ.

Thang Hòa nói:

- Nồi thịt bò bọn mình nấu chắc giờ này chín rồi đó.

Hoa Vân nói:

- Đi mau lên, cô em. Để ta cõng.

Y liền cõng Dương Bất Hối hối hả rảo bước. Trương Vô Kỵ thấy những người này hào sảng nhanh nhẹn, trong lòng hết sức thích thú. Đi độ bốn năm dặm thì đến một cái miếu. Vào trong đại sảnh, đã ngửi thấy mùi thịt bò thơm phức. Ngô Lương kêu lên:

- Chín rồi, chín rồi.

Từ Đạt nói:

- Trương huynh đệ, người ngồi đây nghỉ, để bọn ta vào lấy thịt bò ra.

Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối liền ngồi trên cái chiếu ngoài đại sảnh. Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thang Hòa, Đặng Dũ ... bảy người mỗi người một tay, bưng từng bát thịt lớn ra. Hai anh em Ngô Lương, Ngô Trinh thì đi lấy một vò rượu trắng, cả bọn ngồi ngay trước tượng Bồ Tát ăn nhậu. Vô Kỵ và Bất Hối đói đã mấy ngày, lúc này có thịt bò ăn, không nói cũng biết sướng là chừng nào. Hoa Vân nói:

- Từ đại ca, giáo qui của chúng ta cái gì cũng hay, thế nhưng mà không cho ăn thịt, xem ra có điểm không phải.

Trương Vô Kỵ trong lòng rung động, nghĩ thầm: “Thì ra bọn họ thuộc Minh giáo. Qui củ của Minh giáo chỉ ăn chay, thờ Ma vương, vậy sao họ lại ở đây ăn thịt bò.”

Từ Đạt nói:

- Đệ nhất yếu nghĩa của giáo qui là “*hành thiện khử ác*”, ăn thịt tuy không tốt, nhưng chỉ là sau cùng. Hiện giờ đây mình không gạo không rau, không lẽ ngồi nhìn thịt bò mà chịu chết đói hay sao?

Đặng Dũ vỗ tay reo lên:

- Từ đại ca trước nay nói gì cũng đều đúng cả, thôi mình ăn đi, ăn đi.

Cả bọn đang ăn, bên ngoài bỗng có tiếng chân người, tiếp theo có người gõ cửa. Thang Hòa nhóm dậy kêu lên:

- Bỏ cha, người nhà Trương viên ngoại tìm đến đây rồi.

Chỉ thấy cửa miếu bị người đẩy mở toang ra, hai tên đầy tớ ưỡn ngực sừng sộ đi vào. Một tên nói:

- Giới nhĩ, con bò đực của nhà viên ngoại, quả nhiên bọn bay ăn trộm về làm thịt rồi.

Nói rồi y xông tới nắm cổ Chu Nguyên Chương. Tên kia nói:

- Tên tặc hòa thượng này, hôm nay chứng cứ rành rành, hết chối né. Để ta giải người lên quan phủ, đánh một trận cho chết luôn.

Chu Nguyên Chương cười đáp:

- Các người chỉ nói láo thôi, sao dám vu cho bọn ta ăn trộm bò của nhà viên ngoại? Người xuất gia ăn chay niệm Phật, người lại bảo ta ăn thịt, thật là tội lỗi.

Gã đầy tớ chỉ thịt bò trong bát, quát lên:

- Cái này không phải thịt bò thì là cái gì?

Chu Nguyên Chương đưa mắt cho những người kia, cười hì hì nói:

- Ai bảo là thịt bò?

Hai anh em Ngô Trinh, Ngô Lương đi đến đằng sau hai tên đầy tớ, quát lên một tiếng, nắm chặt tay của hai tên này. Chu Nguyên Chương lấy trong lưng ra một con dao ngắn, cười:

- Hai vị đại ca, quả không dám dấu., thịt bọn ta đang ăn không phải thịt bò, mà là thịt người. Hôm nay bọn người thấy rồi, đành phải ăn thịt luôn cả hai để diệt khẩu, khỏi tiết lộ ra ngoài.

Nghe xoẹt một tiếng, y đã xé rách áo của một tên gia nhân, để lộ ngực ra, dùng mũi dao rạch một đường. Tên đầy tớ kinh hãi, luôn mồm kêu:

- Tha ... tha cho tôi ...

Chu Nguyên Chương bốc một nắm thịt, chia ra nhét vào mồm hai tên này, quát:

- Nuốt mau.

Hai đứa không dám nhai, trợn trạo nuốt xuống bụng. Chu Nguyên Chương lại chạy xuống bếp, lấy thêm một nắm lông bò, nhét vào mồm chúng, quát:

- Nuốt ngay.

Hái đứa lại nhăn nhó nuốt cho hết. Chu Nguyên Chương cười:

- Cho các người về nói lại với viên ngoại là bọn ta ăn cắp con bò, cả bọn mổ bụng đối chất, để xem ai ăn thịt bò mà không chịu nhỏ cho sạch lông.

Y lật con dao, dùng sống dao lướt nhẹ trên bụng tên đầy tớ. Tên đó thấy con dao lạnh như băng lướt trên bụng, sợ quá kêu toáng lên.

Hai anh em họ Ngô cười lên ha hả, giơ chân đạp vào mông hai tên đầy tớ, đá văng ra bên ngoài điệ. Cả bọn yên tâm ngồi ăn tiếp, cười hai tên đầy tớ mua lấy cái khổ, bình thời hay ý thế Trương viên ngoại, hà hiếp dân làng, nay sợ bị mổ bụng đối chất, hẳn không dám nói lại là bọn họ ăn cắp bò.

Trương Vô Kỵ vừa tức cười, vừa bội phục, nghĩ thầm: “Hòa thượng họ Chu này tuy diện mạo khó coi, nhưng hành sự thật là nhanh nhẹn quả quyết, chế phục người khác không sao chống trả được, thủ đoạn quả là ghê gớm.”

Chu Nguyên Chương đã nghe Từ Đạt nói qua, Trương Vô Kỵ xả thân chịu chết để cứu Dương Bất Hối, cảm mến cái tính tình hiệp nghĩa của cậu bé, không giống như những trẻ con bình thường, nên rót rượu mời ăn, coi y chẳng khác gì một người bạn thân.

Ăn uống đến khi say sưa, Đặng Dũ bỗng thở dài:

- Người Hán chúng ta bị bọn rợ Hồ áp bức, trăm cay nghìn đắng, đến nay cơm không có mà ăn, cảnh này làm sao chịu cho nổi?

Hoa Vân vỗ đùi:

- Mắt thấy dân chúng ở phủ Phượng Dương này chết đói đến một nửa rồi, xem ra thiên hạ chỗ nào cũng thế, chẳng lẽ gương mắt chịu chết đói, thà bằng sống mái một trận với bọn Thát tử còn hơn.

Từ Đạt lớn tiếng nói:

- Hiện nay người giết người như giết con chó, chú em và cô bé này suýt nữa thì vào bụng người khác rồi. Trong thiên hạ biết bao nhiêu lương dân bách tính biến thành dê thành bò cho người khác ăn? Là kẻ nam tử Hán, đại trượng phu không biết cứu dân chúng ra khỏi nơi nước lửa, có sống cũng bằng thừa.

Thang Hòa nói:

- Đúng thế, hôm nay bọn mình hên, ăn cắp được một con bò mà ăn, ngày mai chắc gì đã trộm được con khác? Nói đúng ra, trên đời này chẳng mấy ai đủ ăn, chẳng lẽ anh hùng hào kiệt ai ai cũng thành trộm cướp cả hay sao?

Cả bọn càng nói càng phẫn uất, ai cũng lớn tiếng chửi bọn Mông Cổ hại người. Chu Nguyên Chương nói:

- Bọn mình ngồi đây chửi ngàn câu, vạn câu liệu bọn Thát tử có rụng cái lông nào không? Là Hán tử có lòng thì kéo nhau đi giết chúng mới hay.

Thang Hòa, Đặng Dũ, Hoa Vân, anh em họ Ngô cả bọn đều đồng thanh kêu lên:

- Đi, đi ngay.

Từ Đạt nói:

- Chu đại ca, anh làm hòa thượng xem không còn ổn nữa rồi. Đại ca tuổi lớn hơn cả, tất cả anh em nghe lệnh anh.

Chu Nguyên Chương không từ chối, nói:

- Từ nay trở đi anh em mình đồng sinh cộng tử, có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chịu.

Cả bọn đều bưng chén lên uống cạn, rút dao chém lên bàn, hào khí ngất trời.

Dương Bất Hối thấy mọi người làm như thế không biết chuyện gì, trong lòng sợ hãi. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thái sư phụ vẫn thường căn dặn đừng nên kết giao với người của Ma giáo. Thế nhưng Thường đại ca và bọn Từ đại ca này đều là người Ma giáo, so với bọn đệ tử danh môn chính phái như Giản Tiệp, Tiết Công Viễn, lại tốt gấp vạn lần.” Y trước nay đối với Trương Tam Phong hết sức kính phục, thế nhưng từ khi có những kinh lịch bản thân, thấy thái sư phụ đối với người Ma giáo không khỏi thiên kiến. Tuy vậy y vẫn không dám trái lời dạy của thái sư phụ.

Chu Nguyên Chương nói:

- Hảo hán tử nói là làm, bây giờ mình ăn no rồi, hành sự là vừa. Nhà Trương viên ngoại hôm nay làm tiệc thết đãi bọn Thát tử, bọn mình tới đó giết sạch chúng đi.

Hoa Vân nói:

- Được lắm.

Nói xong cầm đao đứng lên. Từ Đạt nói:

- Khoan đã,.

Y chạy xuống bếp lấy một cái giỏ, bỏ vào mười bốn, mười lăm cân thịt bò chín, đưa cho Trương Vô Kỵ:

- Trương huynh đệ, chú em tuổi còn nhỏ, không thể theo bọn ta đi làm công việc giết quan tào phản được. Anh em ta ai cũng nghèo rớt mồng tơi, không có tiền bạc gì, đành tặng cho chú em vài cân thịt. Nếu như anh em bọn ta không chết, sau này sẽ gặp lại nhau, mình sẽ lại cùng nhau chén một bữa thịt bò.

Trương Vô Kỵ cầm lấy cái giỏ, nói:

- Chỉ mong các vị kiến lập đại công, đuổi sạch bọn Thát tử, để cả thiên hạ ai cũng có cơm ăn.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thang Hòa, Đặng Dũ cả bọn nghe thế, ai nấy vỗ tay khen ngợi, nói:

- Trương huynh đệ, chú mày nói đúng lắm, bọn mình sẽ gặp nhau sau.

Nói xong cả bọn xách đao cùng ra khỏi miếu. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Bọn họ đi giết Thát tử, nếu như mình không bận dẫn tiểu muội tử, thì cũng đi theo họ rồi. Tuy nhiên họ chỉ có bảy người, ắt sẽ vào thế ít không chống được nhiều, thế nào bọn Thát tử và tráng đinh trong nhà Trương viên ngoại cũng sẽ đuổi đến đây, mình không thể ở cái miếu này được nữa.” Nghĩ thế y bèn xách giỏ thịt cùng Dương Bất Hối ra đi.

Trong đêm tối hai đứa trẻ đi được độ bốn năm dặm, thấy phương bắc lửa hồng rực cả một góc trời, thế thật ác liệt, biết bọn Chu Nguyên Chương, Từ Đạt đã làm xong việc, đốt trang viện của Trương viên ngoại rồi, trong lòng rất vui vẻ. Đêm hôm đó hai anh em ngủ trong núi, đến sáng thì theo hướng tây mà đi.

Hai đứa trẻ đi đường xa phải chịu biết bao phong sương đói rét, nói sao cho hết. Cũng may cha mẹ Dương Bất Hối đều là danh gia võ học, thể chất tiên thiên khỏe mạnh, tuy nhỏ thế mà đi đường xa cũng không bệnh tật gì, thỉnh thoảng cảm mạo sơ sài, Trương Vô Kỵ hái ít thảo dược, cho nó uống là hết ngay. Thế nhưng hai đứa vừa đi vừa nghỉ, mỗi ngày chỉ được hai ba chục dặm, mười lăm mười sáu ngày, mới đến địa phận tỉnh Hà Nam. Tỉnh Hà Nam so với An Huy cũng không khác gì bao nhiêu, chỗ nào cũng đói khổ. Trương Vô Kỵ làm một bộ cung tên, bắn chim săn thú, bữa đói bữa no, cùng Dương Bất Hối chầm chậm đi về hướng tây.

Cũng may trên đường hai đứa không gặp quan binh Mông Cổ, cũng không gặp nhân vật giang hồ, còn như bọn vô lại gian manh tầm thường có ý muốn cướp đoạt thì đâu phải là đối thủ của Trương Vô Kỵ.

Một hôm y gặp một ông già đứng nói chuyện chơi, nói định đi đến ngọn Tọa Vong Phong trong dãy Côn Lôn. Ông già trợn tròn mắt, kinh ngạc đến thừ người ra, nói:

- Này chú em, núi Côn Lôn cách đây đến mười vạn tám nghìn dặm, nghe nói ngày xưa chỉ có Đường tăng đi thỉnh kinh, mới đi đến đó thôi. Hai đứa còn nhỏ, liệu có điên không? Cửa nhà các người ở chỗ nào mau mau đi về.

Trương Vô Kỵ nghe nói thế không khỏi sờn lòng, nghĩ thầm: “Núi Côn Lôn ở xa thế, làm sao mình đến đó được, đành phải đi về núi Võ Dương gặp thái sư phụ rồi hãy hay.” Thế nhưng y lại nghĩ: “Ta nhận trọng thác của người, dù đường có xa, không thể giữa đường bỏ cuộc. Thọ mệnh của ta không được bao lâu nữa, nếu trước khi chết không đưa được em Bất Hối đến nơi thì quả

là không phải đối với Kỳ cô cô.” Y không nói chuyện thêm với ông già đó nữa, cầm tay Dương Bất Hối lên đường đi tiếp.

Lại đi thêm hai mươi ngày nữa, quần áo hai đứa trẻ đã rách bươm, mặt mày tiều tụy. Cái khổ nhất của Vô Kỳ là thỉnh thoảng Dương Bất Hối lại nhớ mẹ, hỏi sao mãi mẹ nó không từ trên trời bay xuống, lại khóc một hồi lâu. Trương Vô Kỳ phải dùng đủ cách cho nó tin là cứ đi mãi về hướng tây là sẽ gặp mẹ, rồi kể chuyện cho nó nghe, nhăn mặt làm hề, con bé mới đổi khóc thành cười.

Hôm đó khi đến Trú Mã Điểm¹, đã đến thời cuối thu đầu đông, gió bắc thổi đến, hai đứa trẻ quần áo mỏng manh, không khỏi lạnh run. Trương Vô Kỳ cởi chiếc áo ngoài rách nát ra cho Dương Bất Hối mặc thêm. Dương Bất Hối nói:

- Vô Kỳ ca ca, anh không lạnh ư?

Trương Vô Kỳ nói:

- Anh không lạnh, nóng thì có.

Y nhảy lên nhảy xuống mấy cái. Dương Bất Hối nói:

- Anh tử tế với em quá. Anh cũng lạnh mà lại cởi áo cho em mặc.

Con bé tự nhiên nói một câu như người lớn khiến Trương Vô Kỳ không khỏi ngạc nhiên. Ngay lúc đó, bỗng nghe từ triền núi phía sau truyền đến tiếng binh khí giao đấu loảng xoảng, tiếp theo là tiếng chân người, một người đàn bà lên tiếng:

- Ác tặc, người trúng phải Táng Môn Đinh có tấm độc của ta rồi, càng chạy nhanh thì càng mau phát tác.

Trương Vô Kỳ vội vàng kéo tay Dương Bất Hối chui vào trong đám cỏ bên đường nằm xuống, thấy một tráng hán chừng ba mươi tuổi chạy đến, đằng sau vài trượng có một người đàn bà cầm song đao đuổi theo. Người đàn ông chân hơi khập khiễng, đột nhiên quỵ xuống, ngã lăn ra đất. Người đàn bà đuổi tới nơi, kêu lên:

- Cuối cùng rồi người cũng chết dưới tay cô nương.

¹ Địa danh thuộc tỉnh Hà Nam, phía bắc huyện Xác Sơn bốn mươi dặm.

Hán tử từ dưới đất bỗng nhảy vọt lên, chưởng phải đánh ra, nghe bịch một cái trúng ngay ngực cô gái. Cú đánh đó lực đạo cương mãnh, cô gái kia liền ngã ngửa ra, hai thanh đao trong tay văng ra xa. Người đàn ông liền rút Táng Môn Đỉnh cắm trên lưng mình ra, hậm hực nói:

- Mau lấy giải dược ra.

Người con gái cười khẩy:

- Lần này sư phụ sai bọn ta đuổi bắt ngươi, chỉ đưa ám khí tẩm độc, không cho thuốc giải. Ta bị rơi vào tay ngươi, làm gì cũng phải chịu. Có điều ngươi không có hi vọng gì sống được đâu.

Hán tử nọ lấy tay trái cầm đao chỉ ngay yết hầu cô gái, tay phải mò trong túi áo kiếm, quả nhiên không thấy thuốc giải. Y tức giận lắm, cầm cái Táng Môn Đỉnh có tẩm độc kia ném mạnh, cắm sâu vào vai cô gái, quát lên:

- Để cho ngươi thưởng thức mùi vị của chất độc Táng Môn Đỉnh, phái Côn Lôn các ngươi ...

Câu nói chưa dứt, thuốc độc trên lưng phát tác, người nhũn ra nằm phịch xuống. Cô gái kia cố gượng đứng dậy, nhưng ọe một tiếng thổ ra một ngụm máu tươi, rồi lại ngồi bệt xuống, rút Táng Môn Đỉnh trên vai ra vứt xuống đất.

Một trai một gái nằm trên bãi cỏ bên cạnh đường, hô hấp khó khăn, ho liên tiếp. Trương Vô Kỵ từ khi chữa bệnh cho Giản Tiệp, Tiết Công Viễn lại gặp ác báo đến giờ, đối với người trong võ lâm có lòng dè dặt, lúc này nằm một bên quan sát động tĩnh, không dám thò đầu ra. Một lát sau, nghe người đàn ông thở dài một tiếng, nói:

- Tô Tập Chi này hôm nay táng mệnh ở Trú Mã Điểm, không biết có tội gì với phái Côn Lôn các ngươi, quả thật chết không nhắm mắt được. Các ngươi đuổi theo ta đến mấy ngàn dặm, không giết ta không xong, cũng vì có gì thế? Chiêm cô nương, cô có lòng tốt nói cho tôi nghe nào.

Lời nói xem ra không có gì thù hằn nhau cả. Cô gái kia tên Chiêm Xuân biết sự ghê gớm của chất độc trên Táng Môn Đỉnh, trước mắt thấy mình với y cả hai cùng chết, bao nhiêu oán thù đều tan ra mây khói, buồn bã nói:

- Ai bảo ngươi coi lên sư phụ ta luyện kiếm, pho Côn Lôn Lưỡng Nghi Kiếm đó nếu không phải do đích thân lão nhân gia truyền thụ, bản môn đệ tử mà nhìn trộm cũng đã bị tội móc mắt rồi, huống chi là người ngoài.

Tô Tập Chi “A” lên một tiếng, nói:

- Con mẹ nó, đáng chết lắm, đáng chết lắm.

Chiêm Xuân giận dữ nói:

- Người chết đầu nước rồi, sao còn dám chửi sư phụ ta?

Tô Tập Chi nói:

- Ta chửi thì đã sao? Thế không phải oan uổng ư? Ta trên đường đi qua núi Bạch Ngưu, vô ý thấy sư phụ cô luyện kiếm, lấy làm hiếu kỳ mới đứng coi một lúc. Không lẽ ta chỉ nhìn một lát mà đã học hết pho kiếm pháp ấy hay sao? Nếu tôi thực có chút tài cán, mấy đệ tử Côn Lôn làm gì được nào? Chiêm cô nương, để tôi nói cô nghe này, sư phụ cô Thiết Cầm tiên sinh bụng dạ nhỏ nhen quá, không nói chuyện tôi chưa học được một chiêu nửa thức nào trong Côn Lôn Lưỡng Nghi Kiếm, mà dù có học được vài chiêu cũng không thể coi là tử tội được.

Chiêm Xuân lặng yên không nói nhưng trong bụng cũng thấy sư phụ quả là chuyện bé xé ra to, chỉ mới thấy Tô Tập Chi lén coi kiếm pháp liền phái sáu đệ tử đuổi theo hàng nghìn dặm giết cho bằng được, để đến tình trạng lưỡng bại câu thương, sự đến thế này quả thật y không còn nói láo làm gì, việc y không học lén võ công có lẽ là sự thật.

Tô Tập Chi nói tiếp:

- Ông ta đưa cho các người ám khí tẩm thuốc độc, lại không cho giải dược, trong võ lâm làm gì có qui củ đó? Con mẹ nó ...

Chiêm Xuân nhỏ nhẹ nói:

- Tô đại ca, tiểu muội hại đại ca, lúc này trong bụng quả thật là hối hận, nhưng chính tiểu muội cũng chết theo, âu cũng là cái số. Chỉ khổ cho trong nhà anh, bà chị cùng các cháu, cái đó mới đáng kể.

Tô Tập Chi thở dài:

- Vợ tôi hai năm trước qua đời rồi, để lại hai đứa con một trai một gái, một đứa lên sáu, một đứa lên bốn, ngày mai là thành mồ cô không cha không mẹ rồi.

Chiêm Xuân hỏi:

- Thế trong nhà còn ai nữa không? Có ai chăm sóc cho hai đứa nhỏ không?

Tô Tập Chi nói:

- Hiện nay thì bà chị dâu tôi trông nom. Bà chị dâu tôi tính tình dữ tợn, điều ngoa lắm, còn tôi thì còn e ngại vài phần. Ôi, từ nay hai đứa trẻ chắc sẽ khổ lắm.

Chiêm Xuân nói nhỏ:

- Âu cũng tại em gây ra cái tội nghiệt này.

Tô Tập Chi lắc đầu:

- Cái đó cũng không trách cô được. Cô phụng nghiêm lệnh của sư môn, không thể không tuân theo, chính cô cũng chẳng có oán cừu gì với tôi cả. Đúng ra, tôi trúng ám khí tẩm độc của cô rồi, chết thì đã đành, tại sao lại còn đánh cô một chưởng, lại dùng ám khí đả thương cô? Nếu không tôi cứ tình thực nói ra, cô có lòng tốt, sẽ có cách lo liệu cho hai đứa con khổ khổ của tôi.

Chiêm Xuân cười buồn:

- Tôi là hung thủ làm chết anh, sao anh còn nói tôi có lòng tốt.

Tô Tập Chi nói:

- Tôi không trách gì cô đâu, thực đó, không trách gì đâu.

Mới hồi nãy hai người xả thân ác đấu, bây giờ cùng sắp chết đến nơi, lưu luyến cuộc đời nên nói ra toàn điều nhân thiện. Trương Vô Kỵ nghe đến đây, nghĩ thầm: “Một nam một nữ này xem chừng tâm địa không ác độc, huống chi trong nhà gã họ Tô kia còn hai đứa trẻ con.” Nghĩ đến mình và Dương Bất Hối là hai đứa trẻ mồ côi khổ sở, liền từ trong đám cỏ chui ra, nói:

- Chiêm cô nương, trên Táng Môn Đỉnh của cô tẩm loại thuốc độc gì?

Chiêm Xuân và Tô Tập Chi hai người bỗng thấy trong bụi cỏ chui ra một thiếu niên, một cô gái nhỏ, lấy làm kỳ quái, nghe Trương Vô Kỵ hỏi như thế đều kinh ngạc. Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi biết chút y lý, vết thương trúng độc của hai vị, chưa hẳn không thể cứu được đâu.

Chiêm Xuân nói:

- Loại độc được gì, tôi cũng không biết. Vết thương lúc này ngứa chịu không nổi. Sư phụ tôi nói rằng, trúng Táng Môn Đỉnh rồi, chỉ còn sống được bốn giờ thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Để tôi xem vết thương ra sao.

Tô Chiêm hai người thấy y tuổi nhỏ, quần áo rách rưới, toàn thân dơ dáy, trông không khác gì một thằng ăn mày con, làm sao tin rằng y có thể trị độc. Tô Tập Chi sắc giọng nói:

- Hai người chúng tôi chỉ còn khoảnh khắc là chết rồi, trẻ con đừng ở đây làm phiền nhiều, mau cút ra xa xa đi.

Trương Vô Kỵ không thèm để ý tới y, nhặt chiếc Táng Môn Đỉnh ở dưới đất lên, đưa lên mũi thấy có mùi thơm nhẹ nhẹ như hoa lan. Trong mấy hôm nay, trên đường đi mỗi khi có thì giờ rảnh rỗi, đều ngồi đọc quyển Độc Kinh của Vương Nạn Cô để lại, nên các loại độc vật độc dược thiên kỳ bách quái trong thiên hạ đều ghi nhớ trong lòng. Thành thử khi y vừa ngửi thấy mùi hương, biết ngay trên mũi Táng Môn Đỉnh này có tẩm chất nước độc lấy từ hoa Thanh Đà La. Trong Độc Kinh có viết loại trấp dịch lấy từ loại hoa này vốn dĩ tanh hôi, không có độc tính, dù uống cả bát cũng không có hại, thế nhưng khi trộn với máu tươi sẽ trở thành kịch độc, mùi hôi lại biến thành mùi thơm. Y liền nói:

- Đỉnh này tẩm chất độc của hoa Thanh Đà La.

Chiêm Xuân cũng không biết trên mũi Táng Môn Đỉnh có tẩm loại độc được gì, thế nhưng nàng biết trong vườn của sư phụ quả có trồng loại kỳ hoa này nên lạ lùng hỏi:

- Ồ, sao cậu biết?

Nên biết hoa Thanh Đà La rất là khó thấy, gốc ở Tây Vực xưa nay không hề có nơi trung thổ.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Tôi biết chứ.

Y cầm tay Dương Bất Hối, nói:

- Chúng tôi đi đây.

Chiêm Xuân vội gọi:

- Tiểu huynh đệ, nếu cậu biết cách chữa, xin cậu ra tay cứu hai người chúng tôi.

Trương Vô Kỵ vốn dĩ có lòng muốn cứu, nhưng bỗng nhớ tới khuôn mặt hung ác của bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn khi định ăn thịt hai đứa, không khỏi chần chừ. Tô Tập Chi nói:

- Tiểu tướng công, tại hạ có mắt không biết cao nhân, xin đừng bắt lỗi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được rồi, để tôi thử xem sao.

Y lấy kim châm, châm vào huyệt Đản Trung ở trên ngực, và huyệt Khuyết Bồn ở hai bên vai của Chiêm Xuân, để chặn cơn đau chướng thương rồi nói:

- Hoa Thanh Đà La này gặp máu mới thành độc, vào trong bụng lại không sao. Hai vị bây giờ người nọ hút máu ở vết thương cho người kia, bao giờ trong máu không còn đóng cục nữa thì thôi.

Tô Tập Chi và Chiêm Xuân cả hai đều thấy hơi bất tiện, nhưng lúc này tính mệnh là quan trọng, vết thương lại ở trên vai, sau lưng không thể tự mình hút lấy được đành phải thay phiên người nọ hút máu cho người kia. Trương Vô Kỵ đi tìm trong sườn núi ba loại thảo dược, nhai nhuyễn rồi đắp lên vết thương cho hai người, nói:

- Ba vị thuốc này chỉ giúp chất độc tạm thời không xông lên chứ không có thể giải độc. Bây giờ mình đi đến thị trấn nào gần đây, tìm dược phòng, tôi sẽ kê toa để trị độc cho hai vị.

Vết thương của Tô Chiêm vốn dĩ cực kỳ ngứa ngáy không chịu nổi, nay đắp thuốc lên, thấy mát mẻ dễ chịu, tay chân cũng hết tê bại, nên luôn mỉm cảm ơn. Hai người chặt hai cành cây làm gậy chống, chầm chậm bước đi. Chiêm Xuân hỏi sự thừa lai lịch của Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ không muốn nói rõ, chỉ nói từ bé đã biết qua thuốc men.

Đi độ hơn một tiếng đồng hồ thì đến Sa Hà Điểm, bốn người thuê phòng nghỉ ngơi. Trương Vô Kỵ viết một cái toa, Tô Tập Chi liền nhờ người chủ phòng đi cắt thuốc. Năm đó một dải Dự Tây không bị thiên tai, tuy người Mông Cổ có bá đạo tàn nhẫn không khác gì các nơi, nhưng dân chúng cũng còn cơm ăn, Sa Hà Điểm vì thế hàng quán vẫn mở như thường. Người chủ quán đem thuốc về, Trương Vô Kỵ liền sắc lên, cho Tô Tập Chi và Chiêm Xuân uống.

Bốn người ở tại khách điểm ba ngày, Trương Vô Kỵ mỗi ngày lại đổi toa thuốc, trong uống ngoài thoa, đến ngày thứ tư, chất độc trong người Tô Chiêm đã trục ra hết. Hai người hết sức cảm kích, hỏi thăm Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối đang định đi đâu. Trương Vô Kỵ liền nói địa danh Tọa Vong Phong trong dãy núi Côn Lôn.

Chiêm Xuân nói:

- Tô đại ca, tính mạng của hai người mình toàn do vị tiểu huynh đệ này cứu, thế nhưng năm người sư huynh vẫn đi khắp nơi tìm anh, thành thử việc này chưa xong đâu. Vậy đại ca đi theo tôi lên núi Côn Lôn một phen, anh nghĩ sao?

Tô Tập Chi giật mình kinh hãi, nói:

- Lên núi Côn Lôn ư?

Chiêm Xuân nói:

- Đúng thế. Anh đi cùng với tôi đến bái kiến gia sư, nói rõ anh chưa hề học được một chiêu nửa thức nào của Côn Lôn Lưỡng Nghi Kiếm cả. Việc này nếu không được chính lão nhân gia tha thứ, đời anh sau này họa hoạn không biết đâu mà lường.

Tô Tập Chi trong bụng tức giận, nói:

- Phái Côn Lôn các ngươi thật chèn ép người quá lắm, ta chỉ mới nhìn qua một chút, vậy mà suýt nữa đến quỷ môn quan, thế mà cũng vẫn chưa xong.

Chiêm Xuân dịu dàng nói:

- Tô đại ca, xin anh đặt mình vào tình cảnh của tiểu muội mà tha thứ cho. Việc em về nói với sư phụ là anh thực sự chưa học được chút kiếm pháp nào thì cũng không phải là gì khó khăn, thế nhưng nếu năm vị sư huynh nếu lại ra tay đả thương anh, lòng tiểu muội làm sao chịu được.

Hai người sống chết cùng nhau mấy hôm nay, trong lòng đã sinh tình ý, Tô Tập Chi nghe nàng nói lời chân thành ôn nhu kia, bao nhiêu bực tức trong lòng tiêu tán hết, nghĩ thầm: “Phái Côn Lôn người nhiều thế mạnh, nếu họ cứ như bóng ma không tan theo đuổi mình hoài, phải có ngày chết dưới tay họ mới thôi.” Chiêm Xuân thấy y trầm ngâm, lại nói:

- Anh chịu khó đi theo em một chuyến. Nếu anh có chuyện gì gấp gáp, sau khi mình về núi Côn Lôn rồi, tiểu muội sẽ đi cùng với đại ca lo liệu cho.

Tô Tập Chi mừng nói:

- Được rồi, cứ như thế vậy. Nhưng không biết tôn sư có chịu tin không?

Chiêm Xuân nói:

- Trước nay sư phụ vẫn yêu thương em, em năn nỉ một hồi, thế nào cũng không làm khó gì anh đâu. Việc này xong rồi, tiểu muội sẽ đi thăm con trai, con gái anh để cho chúng nó khỏi bị bà chị dâu hành hạ.

Tô Tập Chi thấy nàng nói như thế, rõ ràng có ý hứa hẹn, trong lòng mừng lắm, nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, tất cả bọn mình lên núi Côn Lôn, cùng đi với nhau cho có bạn đồng hành.

Chiêm Xuân nói:

- Sơn mạch núi Côn Lôn dài hàng nghìn dặm, biết bao nhiêu ngọn, Tọa Vong Phong không biết ở chỗ nào. Thế nhưng phái Côn Lôn nếu muốn tìm ngọn núi Tọa Vong ắt sẽ kiếm ra.

Hôm sau Tô Tập Chi đi mượn một cỗ xe lớn, để cho Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối ngồi, còn mình và Chiêm Xuân cưỡi ngựa theo sau. Đi đến thị trấn lớn ở đằng trước, Chiêm Xuân lại đi mua cho Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối mấy bộ quần áo, thay đổi cho hai đứa. Tô Chiêm hai người thấy hai đứa trẻ tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo mới rồi, con trai tuấn nhã, con gái mỹ miều, đều lớn tiếng khen ngợi.

Hai đứa cho tới bây giờ mới khỏi cái cảnh khổ sở đường xa, ăn uống cũng khá, thân thể từ từ mập mạp lên. Càng đi về hướng tây, thời tiết mỗi ngày một lạnh, nhưng đường đi có Tô Tập Chi và Chiêm Xuân lo liệu nên mọi sự bình an. Đến Tây Vực rồi, phái Côn Lôn thế lực hùng mạnh, nên không có gì trở ngại, có điều cát vàng thổi vù vù vào mặt, gió lạnh thấu xương thực là khó chịu.

Cuối cùng rồi cũng đến Tam Thánh Ao² trong dãy Côn Lôn, khắp nơi cỏ xanh tươi tốt, hoa thơm cây trái. Tô Tập Chi và Trương Vô Kỵ không ngờ giữa nơi hoang sơn lạnh lẽo lại có một nơi đẹp đẽ đến thế nên thực hoan hỉ bội phần. Thì ra Tam Thánh Ao này bốn bề núi non cao vút tới tận

² Đứng nghĩa là một chỗ đất trũng

mây xanh, chắn gió lạnh. Phái Côn Lôn trong bảy tám chục năm từ khi Côn Lôn Tam Thánh Hà Túc Đạo sáng lập đến nay, các đời chưởng môn hao phí không biết bao nhiêu công sức chinh đốn sơn ao này, sai các đệ tử tới tận Giang Nam ở phía đông, Thiên Trúc ở phía tây đem các loại kỳ hoa dị chủng đem về trồng.

Chiêm Xuân dẫn ba người đến Thiết Cầm Cư, nơi ở của Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung. Vừa mới bước vào, thấy sư huynh đệ tử muội ai ai cũng có vẻ buồn lo, gặp nàng chỉ nhẹ gật đầu, không nói năng gì cả. Chiêm Xuân trong lòng áy náy, không hiểu chuyện gì xảy ra, cầm tay một sư muội ra hỏi:

- Sư phụ có nhà không?

Người sư muội đó chưa kịp trả lời đã nghe tiếng quát tháo, mắng chửi của Hà Thái Xung từ hậu đường vọng ra:

- Rặt một phường giá áo túi cơm. Bao nhiêu chuyện bảo làm, không một chuyện nào làm xong cả. Có một bọn đệ tử ăn hại như chúng bay để làm gì?

Tiếp theo là một tiếng vỗ bàn vang dội. Chiêm Xuân nói nhỏ với Tô Tập Chi:

- Sư phụ đang bực mình, mình đừng vào gặp vội, ngày mai hãy tính.

Hà Thái Xung đột nhiên gọi:

- Có phải Xuân nhi đó không? Sao thập thà thập thò gì ngoài đó? Thủ cấp của Tô tiểu tặc có chưa?

Chiêm Xuân mặt liền biến sắc, vội đi vào nội sảnh, quì xuống khấu đầu, thưa:

- Đệ tử bái kiến sư phụ.

Hà Thái Xung nói:

- Việc ta sai ngươi đi làm đến đâu rồi? Tên tiểu tặc họ Tô ra sao?

Chiêm Xuân đáp:

- Tên họ Tô hiện đang ở bên ngoài, đến để khấu đầu tạ tội với sư phụ. Y nói y không biết qui củ, quả thực đã sơ sót xem sư phụ thi diễn kiếm pháp, nhưng kiếm pháp bản phái tinh vi áo

diệu nên y xem rồi, chỉ biết đây là một loại kiếm thuật thiên hạ vô song, thế nhưng hay ở chỗ nào, chỉ biết là hay nhưng lại không lãnh hội được.

Nàng theo học sư phụ đã lâu, biết ông ta rất tự phụ về võ công, nên nói Tô Tập Chi cực lực ca ngợi võ công bản môn, sư phụ thể nào cũng cao hứng mà tha tội cho anh chàng ta.

Nếu phải lúc bình thời, cái câu khen nịnh ấy thể nào Hà Thái Xung cũng khoái chí lắm, nhưng hôm nay trong lòng ông ta đang bực bội, chỉ hừ một tiếng, nói:

- Việc này ngươi làm khá lắm. Đem giam tên họ Tô tại thạch thất phía sau núi, ta sẽ phát lạc sau.

Chiêm Xuân thấy sư phụ đang giận, không dám mở miệng cầu xin, liền nói:

- Vâng.

Lại hỏi tiếp:

- Các sư mẫu đều khỏe? Để con ra sau khấu đầu.

Hà Thái Xung có cả thầy năm người thì lần tiếp, sủng ái nhất là tiểu thiếp thứ năm. Chiêm Xuân muốn xin sư phụ tha cho Tô Tập Chi nên định nói với bà ngũ sư mẫu này xin hộ. Hà Thái Xung trên mặt lộ vẻ buồn rầu, thở dài một tiếng nói:

- Ngươi xuống thăm cô năm cũng phải, cô ấy bệnh nặng lắm, ngươi may về kịp gặp được một lần.

Chiêm Xuân giật mình kinh hãi nói:

- Cô năm không khỏe ư? Không hiểu bệnh gì thế?

Hà Thái Xung thở dài:

- Biết được bệnh gì thì đã hay. Đã gọi đến bảy tám thầy thuốc có tiếng đến xem, vậy mà đến bệnh gì cũng không nói được, toàn thân sưng vù, một người như hoa tựa ngọc, vậy mà phồng lên ... ôi, không muốn nói nữa ...

Nói đến đây y liền tiếp lắc đầu, nói thêm:

- Thu bao nhiêu là đồ đệ, không đứa nào làm được việc gì. Bảo chúng nó đi đến núi Trường Bạch kiếm thiên niên lão sơn nhân sâm đã hai tháng rồi, chưa đứa nào về, bảo chúng nó đi kiếm tuyết liên, thủ ô để cứu mạng, cũng chỉ về tay không.

Chiêm Xuân nghĩ thầm: “Từ đây đến núi Trường Bạch đường xa vạn dặm, đâu phải đến là về ngay. Đến được Trường Bạch Sơn, chắc gì đã kiếm được nhân sâm nghìn năm. Còn như tuyết liên, thủ ô các loại thuốc trân quý có thể khởi tử hoàn sinh, kiếm cả đời chưa chắc đã thấy, trong một lúc làm sao kiếm cho ra?” Nàng biết sư phụ cương cô tiểu thiếp này chẳng khác gì tính mệnh mình, nay cô ta bệnh nặng không trị được nên giận cá chém thớt, đổ tội lên đầu người khác.

Hà Thái Xung lại nói:

- Ta đã dùng nội lực thử kinh mạch cô ta, không thấy điểm nào khác lạ. Hừ hừ, cô năm mà không sống được ta sẽ giết sạch bọn lang băm trong thiên hạ.

Chiêm Xuân nói:

- Để đệ tử xuống thăm.

Hà Thái Xung nói:

- Được, để ta đưa người đi.

Hai thầy trò cùng xuống phòng ngủ của cô năm. Chiêm Xuân vừa bước vào đã ngửi thấy toàn là mùi thuốc, vén màn lên, chỉ thấy mặt cô ta sưng phù lên như Trư Bát Giới, hai mắt híp sâu vào trong thịt, không mở ra nổi, hơi thở gấp gáp, như đang kéo bễ. Ngũ cô vốn dĩ là một mỹ nhân, nếu không Hà Thái Xung đâu có mê say đến thế, lúc này bệnh hoạn, biến thành xấu xí, Chiêm Xuân trông thấy không khỏi sồn lòng. Hà Thái Xung nói:

- Gọi bọn lang băm ra đây xem nào.

Bà vú phục thị trong phòng vội vàng vâng dạ, đi ra. Một lúc sau, nghe thấy tiếng xích kêu loảng xoảng, đi vào bảy ông thầy lang. Bảy người chân đều bị xích dính liền với nhau, hình dung tiều tụy, thần sắc buồn khổ. Những người đó đều là thầy thuốc có tiếng ở Tứ Xuyên, Vân Nam, Cam Túc, bị Hà Thái Xung cho đệ tử đến nửa mời nửa bắt đem về đây. Thế nhưng bảy người danh y định bệnh mỗi người một khác, người thì bảo là phù thủng, người thì bảo là trúng tà, cho toa cắt thuốc rồi, uống không hiệu nghiệm, thân thể cô năm mỗi ngày một sưng thêm. Hà Thái Xung nổi giận, đem bảy vị danh y xiềng lại, nói là nếu cô năm trị không hết, bảy tên lang băm – danh y nay biến thành lang băm – sẽ bị chôn sống theo.

Bảy người thầy lang trở hết tài nghệ bình sinh, nhưng bệnh cô năm ngày càng sưng, ai cũng lo tính mệnh mình sẽ chẳng còn, mỗi lần hội chẩn, đều lớn tiếng cãi cọ liên miên, người này chê bai sáu người còn lại, nói cô năm sở dĩ nặng thêm, toàn là do bọn kia làm hại, còn mình vô can. Lần này bảy người tiến vào, chẩn mạch xong, ba điều bốn chuyện, lại bắt đầu tranh chấp. Hà Thái Xung lo quá hóa giận, lớn tiếng mắng chửi mới át được tiếng bọn danh y biến thành lang băm kia.

Chiêm Xuân bỗng chợt nghĩ ra, nói:

- Sư phụ, con có đem từ Hà Nam về một thầy lang, tuổi tác tuy còn nhỏ, bản lĩnh so với mấy người này còn cao hơn.

Hà Thái Xung mừng quá, kêu lên:

- Sao con không nói sớm, mời vào mau, mời mau.

Mỗi vị danh y khi mới đến, y đều đối đãi cực kỳ cung kính, thế nhưng khi từ “danh y” biết thành “dung y” rồi, y sẽ không còn nể nang gì nữa. Chiêm Xuân quay lại đại sảnh, dẫn Trương Vô Kỵ vào. Trương Vô Kỵ vừa gặp Hà Thái Xung, nhận ngay ra y có mặt trong đám người năm xưa lên núi Võ Đương bức tử cha mẹ mình, lòng không khỏi căm hận. Thế nhưng Trương Vô Kỵ xa cách đã bốn năm năm, mặt mày thân thể biến đổi rất nhiều, Hà Thái Xung không sao nhận ra được, thấy chỉ là một thiếu niên mười bốn, mười lăm, gặp mình lại không khấu đầu hành lễ, chỉ khinh khỉnh nhìn, thần sắc hết sức lạnh nhạt, nên cũng không thèm lý đến, quay sang hỏi Chiêm Xuân:

- Con bảo thầy thuốc nào đâu?

Chiêm Xuân đáp:

- Chính là chú em này đây. Y đạo của y thật là tinh thâm, xem ra còn giỏi hơn nhiều danh y khác.

Hà Thái Xung đời nào chịu tin, nói:

- Vô lý, vô lý.

Chiêm Xuân đáp:

- Đệ tử trúng phải độc chất của hoa Thanh Đà La, chính nhờ chú ta trị khỏi đó.

Hà Thái Xung kinh ngạc, nghĩ thầm: “Nếu không có giải dược của môn phái mình, trúng phải chất độc của hoa Thanh Đà La đều chắc chắn chết, tiểu tử này có thể trị được, chắc là tà môn.”
Y nhìn Trương Vô Kỵ đánh giá một hồi, hỏi:

- Này cậu, cậu biết chữa bệnh thật à?

Trương Vô Kỵ nghĩ tới tình cảnh chết thảm của cha mẹ mình, trong bụng đối với Hà Thái Xung hết sức căm thù, nhưng bản tính y trời sinh không hay nhớ oán cũ, nếu không đã chẳng chữa cho bọn Giản Tiệp, cũng chẳng liệu độc cho Chiêm Xuân của phái Côn Lôn, nghe Hà Thái Xung hỏi sống như thế, tuy bụng không thích, nhưng cũng gật đầu.

Y vừa tiến vào phòng đã ngửi thấy một mùi rất cổ quái, qua một lúc sau, lại thấy mùi hương đó lúc đậm lúc nhạt rất đặc biệt, liền đến trước giường cô nằm quan sát mặt cô ta một hồi, bắt mạch hai tay, đột nhiên lấy ra một mũi kim châm, chích ngay vào khuôn mặt sưng như trái dưa hấu của cô nằm. Hà Thái Xung kinh hãi, quát lên:

- Người làm gì thế?

Định giơ tay nắm Trương Vô Kỵ, nhưng y đã rút kim ra, trên mặt cô nằm không thấy có huyết dịch hay nước chảy. Năm ngón tay Hà Thái Xung còn cách lưng Trương Vô Kỵ chừng nửa thước vội ngừng lại, thấy y cầm kim lên mũi ngửi, rồi gật gù đầu. Hà Thái Xung trong bụng thấy có chút hi vọng, hỏi:

- Tiểu ... tiểu huynh đệ, bệnh này liệu có chữa được không?

Với tư cách tôn sư một môn phái như ông ta, mà gọi Trương Vô Kỵ một câu “tiểu huynh đệ” phải nói là khách sáo lắm rồi.

Trương Vô Kỵ không trả lời, cúi xuống gầm giường cô nằm quan sát một hồi, lại mở cửa sổ xem xét vườn hoa ngoài song cửa, đột nhiên nháy ra, đi xem các cây hoa. Hà Thái Xung sủng ái cô nằm, ngoài vườn chỗ cô nằm trồng toàn các loại kỳ hoa dị thảo, lúc này thấy Trương Vô Kỵ hành động quái lạ, trong bụng nóng như lửa đốt, chỉ mong lập tức ra toa cắt thuốc, trị lành quái bệnh cho cô nằm, y lại ra vườn ngắm hoa vui thú, làm sao không khỏi nổi giận. Thế nhưng đang lúc thúc thủ vô sách có được chút hi vọng, nên y đành cố nén nộ khí, nhưng mặt cũng tím ngắt, hơi thở hỗn hển.

Chỉ thấy Trương Vô Kỵ xem hoa một hồi, gật gù đầu như đã hiểu, quay trở lại phòng nói:

- Bệnh có thể trị được nhưng tôi không muốn chữa. Chiêm cô nương, tôi đi đây.

Chiêm Xuân nói:

- Trương huynh đệ, nếu cậu chữa được bệnh cho cô năm, cả phái Côn Lôn trên dưới ai ai cũng đều cảm tạ đại đức của cậu, vậy xin cậu ra tay trị giùm cho.

Trương Vô Kỵ chỉ Hà Thái Xung nói:

- Trong những người bức tử cha mẹ tôi, có cả Thiết Cầm tiên sinh, đời nào tôi lại cứu thân nhân của ông ấy?

Hà Thái Xung kinh hoảng, hỏi lại:

- Tiểu huynh đệ, cậu họ gì? Lệnh tôn lệnh đường là ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi họ Trương, tiên phụ là đệ tử thứ năm của phái Võ Đang.

Hà Thái Xung giật mình: “Thì ra y là con trai của Trương Thúy Sơn. Phái Võ Đang quả thực ghê gớm, y gia học uyên nguyên ắt hẳn có tài.” Lập tức đổi mặt buồn rầu thở dài, nói:

- Trương huynh đệ, lệnh tôn khi còn tại thế, tại hạ cùng ông ta giao tình rất thân, khi ông ấy tự vẫn chết đi, tôi đau lòng biết mấy ...

Y vì muốn cứu người ái thiếp, nên phải thuận miệng đặt điều ra. Chiêm Xuân cũng vội nói đốc vào cho sư phụ:

- Lệnh tôn lệnh đường chết rồi, gia sư than khóc một hồi, thường nói cùng các đệ tử chúng tôi là lệnh tôn là người gia sư thân thiết nhất. Trương huynh đệ, sao cậu không nói sớm? Nếu biết cậu là lệnh lang của Trương ngũ hiệp, tôi đã kính trọng cậu gấp mấy lần rồi.

Trương Vô Kỵ bán tín bán nghi, nhưng y bình sinh không hay ghi nhớ chuyện hận thù, liền nói:

- Vị phu nhân này không bị bệnh gì quái lạ cả, trúng phải nọc độc của Kim Ngân huyết xà đó thôi.

Hà Thái Xung và Chiêm Xuân cùng kêu lên:

- Kim Ngân huyết xà?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế, loại độc xà này tôi cũng chưa thấy bao giờ. Thế nhưng phu nhân mặt mày sưng phù, kim châm đâm vào có mùi đàn hương. Hà tiên sinh, xin ông nhìn chân phu nhân xem, trên mười đầu ngón chân thể nào cũng có vết răng nho nhỏ.

Hà Thái Xung vội vàng giở chần đắp trên người cô năm, chăm chú quan sát mười đầu ngón chân, quả nhiên mỗi ngón chân đều có vài vết răng đen tím, nhưng nhỏ như hạt gạo, nếu không cố ý tìm kiếm, không thể nào thấy được.

Hà Thái Xung vừa thấy xong, lòng tin tưởng vào Trương Vô Kỵ tăng lên gấp mười, nói:

- Đúng quá, đúng quá, đầu ngón chân nào cũng có vết răng, tiểu huynh đệ cao minh thực. Tiểu huynh đệ nếu biết nguồn gốc căn bệnh, ắt biết cách chữa. Tiện thiếp khỏi rồi, thể nào tôi cũng tạ ơn thật hậu.

Y quay đầu lại mắng bậy ông thầy lang:

- Thế mà bảo phong hàn trúng tà, toàn là nói láo nói lếu. Trên đầu ngón chân cô ấy có vết răng, sao bậy tên bị thịt ăn hại không đũa nào trông thấy?

Tuy y mắng chửi nhưng trong giọng đầy những vui mừng hơn hờ. Trương Vô Kỵ nói:

- Bệnh của phu nhân vốn thật đặc biệt, bọn họ không định được căn nguyên, cũng không có gì đáng trách, vậy xin thả cho họ về đi.

Hà Thái Xung cười đáp:

- Đúng lắm, đúng lắm. Đã có đại giá quang lâm của tiểu huynh đệ, để bọn lang băm này ở đây thêm chỉ tổ bực mình. Xuân nhi, cho mỗi người một trăm lượng bạc, bảo họ tự tìm đường về nhà.

Bậy ông thầy lang thật là chết đi sống lại, ai nấy đều mừng rỡ hết sức, vội vã ra ngay, sợ Trương Vô Kỵ chữa không xong, Hà Thái Xung lại đem tên "*lang băm con*" này xích luôn chung cho cả tám tên lang băm lớn bé tuấn táng theo ái thiếp của y. Trương Vô Kỵ nói:

- Xin gọi đầy tứ khiêng giường của phu nhân ra, dưới gầm giường có cái lỗ nhỏ, chính là hang của Kim Ngân huyết xà.

Hà Thái Xung không đợi đầy tứ ra tay, tay phải nắm ngay chân giường, kéo luôn cả người lẫn giường ra, quả nhiên dưới đất có một cái lỗ, vừa mừng vừa tức, kêu lên:

- Mau đem lưu hoàng đốt lửa vào đây, xông cho con rắn độc chạy ra, chặt nó thành nghìn vạn mảnh.

Trương Vô Kỵ vội xua tay:

- Không được đâu, không được đâu. Chất độc mà phu nhân trúng phải, toàn do hai con rắn độc này chữa cả. Nếu giết chúng đi, bệnh của phu nhân trị không được nữa đâu.

Hà Thái Xung nói:

- Thì ra là thế. Trung gian nguyên ủy thế nào, xin được thỉnh giáo.

Hai chữ "*thỉnh giáo*", từ khi nghiệp sư chết đi đến giờ, hôm nay lần đầu tự miệng y nói ra.

Trương Vô Kỵ chỉ bồn hoa trước cửa sổ nói:

- Hà tiên sinh, bệnh tình của tôn phu nhân đều do tám cây lan Linh Chi trong vườn hoa kia mà ra.

Hà Thái Xung nói:

- Cây đó gọi là lan Linh Chi ư? Ta không biết tên gọi là gì, một vị bằng hữu biết ta thích hoa cỏ, đem từ Tây Vực về tám bồn hoa lan cho ta. Hoa này khi nở có mùi đàn hương, sắc hoa lại thật là kiều diễm, không ngờ trồng lại sinh họa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cứ theo sách viết, loại lan Linh Chi này củ tròn như trái cầu màu đỏ như lửa, trong củ đó có chất cực độc. Mình ra đào thử xem có đúng thế không.

Lúc đó các đệ tử đều nghe tin có một thầy lang trẻ đến chữa quái bệnh cho ngũ sư mẫu, nam đệ tử không tiện vào phòng, nhưng sáu nữ đệ tử trong đó có cả Chiêm Xuân đang đứng gần bên, nghe Trương Vô Kỵ nói như thế, liền có hai người đi lấy mai ra đào một cây lan Linh Chi lên. Quả nhiên dưới đất có một cái củ tròn đỏ như lửa, hai cô đệ tử nghe nói củ này có chất kịch độc, không dám dùng tay cầm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin các vị đào cả tám cái củ lên, cho vào bồn sành, bỏ thêm tám cái trứng gà, một bát máu gà, giã cho nhuyễn thành hồ. Khi làm việc nhớ cẩn thận, đừng để dính vào da thịt.

Chiêm Xuân vâng lời, chính mình cùng hai người sư muội làm đúng như lời dặn. Trương Vô Kỵ lại bảo lấy hai ống tre dài chừng một thước, một cái que tre, để sẵn một bên.

Chẳng mấy chốc những củ Linh Chi Lan đã quét thành hồ, Trương Vô Kỵ lấy hồ đó đổ xuống đất thành một cái vòng tròn, nhưng để khuyết một khoảng chừng hai tấc, nói:

- Nếu quý vị thấy có sự gì kỳ lạ, xin đừng lên tiếng, để độc xà khỏi kinh hoảng, chạy mất tăm mất tích. Các vị đi lấy cam thảo và bông gòn nhét vào mũi.

Mọi người đều làm y như thế. Trương Vô Kỵ cũng bịt chặt mũi lại, sau đó lấy lửa đốt lá lan Linh Chi ngay trước hang rắn. Chưa đến thời gian uống xong một tuần trà, đã thấy trong động chui ra một con rắn nhỏ, thân mình đỏ như máu, trên đầu có một cái mào màu vàng. Con rắn từ từ chui ra, thì ra nó có bốn chân, dài chừng tám tấc. Trong động lại chui ra một con rắn nữa, thân hình ngắn hơn, hình dáng tương tự, nhưng cái mào trên đầu màu bạc.

Bọn Hà Thái Xung thấy hai con quái xà đều nín thở không dám lên tiếng. Loại độc xà dị tướng này dĩ nhiên có chất độc nhưng ai nấy võ công cao cường, không sợ, thế nhưng nếu làm nó sợ chạy mất, e rằng quái bệnh của phu nhân không thể chữa khỏi.

Lại thấy hai con rắn thè lưỡi ra, liếm lẫn nhau xem chừng thân mật lắm. Chúng lại cọ vào nhau rồi từ từ đi vào trong vòng hồ làm bằng lan Linh Chi. Trương Vô Kỵ vội vàng lấy một ống tre chặn ngay chỗ khuyết của vòng, cầm cái gậy lên gạt nhẹ vào đuôi con ngân quan huyết xà một cái. Con rắn đó nhanh như chớp, mọi người chỉ thấy một ánh sáng bạc lóe lên, đã chui ngay vào trong ống tre.

Con kim quan huyết xà cũng muốn vào theo, nhưng ống tre rất nhỏ chỉ đủ chỗ cho một con, con rắn mào vàng không sao vào được, chỉ có nước kêu ù ù. Trương Vô Kỵ lại lấy ống tre kia rồi dùng que gạt cho kim quan huyết xà chui vào nốt. Y vội vàng lấy nắp gỗ đóng chặt hai con rắn lại.

Từ khi con kim quan huyết xà từ trong hang chui ra, mọi người ai nấy hồi hộp, lo lắng, đến khi Vô Kỵ đóng nắp ống tre lại rồi, mọi người mới cùng thở phào một tiếng. Trương Vô Kỵ nói:

- Xin đem vài thùng nước nóng, rửa sạch sàn nhà đừng để lưu lại độc tính của Linh Chi Lan.

Sáu cô đệ tử liền xuống nhà bếp đun nước, chẳng bao lâu đã rửa sạch không còn tơ tóc gì. Trương Vô Kỵ ra lệnh cho đóng kín cửa sổ, lại bảo đem hùng hoàng, minh phàn,³ đại hoàng, cam thảo ... các loại dược vật, giã nhỏ thành bột, trộn với vôi sống, đổ vào trong ống tre có con ngân quan huyết xà, con rắn lập tức kêu lên ù ù. Con kim quan huyết xà bên chiếc ống kia lập tức kêu lên đáp ứng. Trương Vô Kỵ mở nắp con kim xà, con rắn liền từ trong ống vọt ra, chạy quanh chiếc ống có con ngân xà vài vòng, có vẻ cấp bách, đột nhiên nhảy vọt lên giường, chui vào trong chiếc mền của cô nằm.

Hà Thái Xung kinh hoàng, “A” lên một tiếng. Trương Vô Kỵ xua xua tay, nhẹ nhàng mở chiếc chăn lên, thấy con kim quan huyết xà đang cắn chặt ngón chân giữa bàn chân bên trái của cô nằm. Trương Vô Kỵ lộ vẻ vui mừng, hạ giọng nói nhỏ:

- Phu nhân trúng phải chất độc của kim ngân huyết xà, nay lại chính đôi rắn này hút ra khỏi thân thể.

Độ tàn nửa nén hương, con rắn thân thể phình to gấp mấy lần, cái mào trên đầu sáng lấp lánh. Trương Vô Kỵ mở nắp ống đựng con ngân xà ra, con kim xà lập tức từ trên giường nhảy xuống, chạy đến chiếc ống, miệng nhả độc huyết mớm cho con ngân xà. Trương Vô Kỵ nói:

- Tốt lắm, mỗi ngày cứ hút độc như thế này hai lần, để tôi biên một cái toa bớt sưng, bổ hư, chỉ trong vòng mười ngày là có thể khỏi hẳn.

Hà Thái Xung mừng lắm, mời Trương Vô Kỵ vào trong thư phòng, hỏi:

- Tiểu huynh đệ kỹ thuật thần kỳ, vụ này do duyên cớ gì, xin được thỉnh giáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- - Cứ theo sách viết, đôi kim quan, ngân quan huyết xà này, trong các độc chất của thiên hạ đứng hàng thứ bốn mươi bảy, không phải là loại độc vật ghê gớm lắm đâu. Thế nhưng có một đặc điểm, tính thích ăn những loại có chất độc chẳng hạn như tì sương, hạc đỉnh hồng, khổng tước đảm, trảm tửu⁴ ... đều rất ưa. Trong bồn hoa ngoài cửa sổ của phu nhân có tròng Linh Chi Lan là loại cây có chất độc rất ghê gớm nên đã dẫn dụ kim ngân huyết xà đến.

Hà Thái Xung gật đầu nói:

³ phèn trắng

⁴ tì sương 砒霜 tức là thạch tín, hay nhân ngôn, hạc đỉnh hồng 鶴頂紅 là cái mào con hạc, khổng tước đảm 孔雀膽 là mật chim công, trảm tửu 鴆酒 là lông chim trảm ngâm vào rượu đều là những chất độc

- Thì ra là thế.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kim ngân huyết xà bao giờ cũng có một con trống một con mái sống chung với nhau, mới rồi tôi dùng hùng hoàng các loại dược vật để hun con ngân quan thư xà, kim quan hùng xà vì muốn cứu bạn nó, nên chạy tới cắn ngón chân phu nhân hút máu độc ra nuôi con mái. Kế đây tôi sẽ dùng thuốc để trị con hùng xà, con thư xà ắt cũng hút máu độc nuôi con trống, cứ đổi qua đổi lại, dần dần sẽ hút hết máu độc trong người phu nhân ra.

Nói đến đây, y chợt nghĩ ra một việc: "Thế nhưng đôi huyết xà này thoát đầu tại sao lại đến cắn ngón chân của phu nhân, bên trong ắt có điều gì khác lạ." Y chưa nghĩ ra được tại sao nên không nói ra.

Hôm đó Hà Thái Xung mở tiệc tại hậu đường, khoản đãi Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Trương Vô Kỵ nghĩ Dương Bất Hối là con tư sinh của Kỷ Hiểu Phù, nói ra e sẽ tổn thương thanh danh của phái Nga Mi nên khi Hà Thái Xung hỏi đến lai lịch, chỉ nói mơ hồ đôi câu không rõ ràng. Qua vài ngày, mặt cô năm giảm sưng, tinh thần khôi phục, đã bắt đầu ăn uống lại. Trương Vô Kỵ liền ngỏ lời cáo từ, Hà Thái Xung nhất định nài nỉ ở lại, chỉ sợ bệnh của ái thiếp tái phát. Đến hơn mười ngày, bệnh phù của cô năm hoàn toàn khỏi hẳn.

Cô năm sửa soạn một bữa tiệc thật linh đình để đích thân cảm ơn Trương Vô Kỵ, lại mời Chiêm Xuân ngồi bồi tiếp. Cô ta tuy dung mạo còn tiều tụy, nhưng nét đẹp vẫn như xưa, Hà Thái Xung thập phần hoan hỉ.

Chiêm Xuân nhân lúc sư phụ cao hứng, xin ông ta thu Tô Tập Chi làm môn đệ. Hà Thái Xung ha hả cười:

- Xuân nhi, cái kế Phủ Đế Trừu Tân⁵ quả thực hay lắm, ta thu tên tiểu tử họ Tô đó làm học trò, mai mốt sẽ truyền cho nó Côn Lôn Lưỡng Nghi Kiếm, thành ra trước đây có nhìn lén một lần cũng chẳng hề chi.

Chiêm Xuân cười:

- Sư phụ, nếu như không vì gã họ Tô nhìn trộm lão nhân gia sử kiếm, đệ tử đâu có phải đi bắt y, thì làm sao gặp được Trương thế huynh. Cố nhiên sư phụ và ngũ cô hồng phúc tề thiên thì

⁵ 釜底抽薪 rút bớt củ dưới bếp đang đun, một trong ba mươi sáu kế ngày xưa (Tam Thập Lục Kế) ý nói nhân việc nọ làm việc kia luôn thể

đã đành, lại thêm Trương thế huynh y đạo cao minh, nhưng tên họ Tô nói cho cùng cũng có một tí công lao nho nhỏ.

Cô năm nói với Hà Thái Xung:

- Ông thu bao nhiêu là đệ tử, thế nhưng lúc gặp chuyện nào có đứa nào giúp được gì, chỉ có mình Chiêm cô nương lập được đại công. Chiêm cô nương đã nhắm gã tiểu tử đó, ắt hẳn phải là người khá, ông thu thêm một đệ tử nữa, sau này lại là người đắc lực nhất không chừng.

Người ái thiếp này nói gì Hà Thái Xung cũng nghe nên liền nói:

- Được rồi, thu y cũng được có sao, nhưng có một điều kiện.

Cô năm hỏi:

- Cái gì thế?

Hà Thái Xung nghiêm nét mặt:

- Y gia nhập môn hạ của ta rồi, phải chú tâm học nghệ, không được si tâm vọng tưởng Xuân nhi, định lấy nó làm vợ, cái đó ta nhất định không bằng lòng.

Chiêm Xuân mặt mày đỏ ửng, thẹn thùng cúi đầu xuống. Cô năm cười khúc khích, nói:

- Ối chào, ông làm sư phụ thì chính mình phải làm gương, chính mình năm thê bầy thiếp, lại cấm học trò lấy nhau là sao?

Hà Thái Xung vốn chỉ định nói đùa Chiêm Xuân, nghe thế bèn cười ha hả, nói:

- Uống rượu đi nào, uống nào.

Một con a hoàn bưng khay, trên khay để một vò rượu, đi đến bên mâm tiệc, rót rượu cho từng người. Rượu này đặc sệt như keo, màu sắc vàng ửng, thơm ngon nức mũi. Hà Thái Xung nói:

- Trương huynh đệ, đây là danh sản của bản sơn, làm bằng hổ phách mật lê trên đỉnh núi, gọi là Hổ Phách Mật Lê Tửu, bên ngoài không có được, mình nên uống thêm với nhau ít chén.

Y trong bụng nghĩ thầm: “Làm thế nào để lừa nó nói ra chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn nhỉ? Việc này phải từ từ tính kế, nhất định không thể gấp gáp được.” Trương Vô Kỵ vốn không biết

uống rượu, nhưng thấy mùi loại rượu Hồ Phách Mật Lê Tửu này xông lên ngào ngạt, nên cũng đưa chén ra, đang toan đưa lên môi, đột nhiên hai con kim ngân huyết xà trong bọc cùng kêu lên u u. Trương Vô Kỵ chợt động tâm, kêu lên:

- Rượu này không uống được.

Mọi người ngạc nhiên, đều vội đặt ly xuống. Trương Vô Kỵ lấy ống tre trong bọc ra, thả con kim quan hùng xà, con rắn liền đi tới bên cạnh chén rượu, thò đầu uống sạch không để lại một giọt. Trương Vô Kỵ lại cho nó vào trong ống, thả con ngân quan thư xà ra, cho nó uống một chén. Hai con rắn này rất quấn quít nhau, nếu chỉ thả một con trống hay mái sẽ không bao giờ đi xa, lại rất dễ bảo, thế nhưng nếu thả cả hai con ra một lượt thì khó có thể bắt trở lại, không những thế có khi còn hung bạo cắn lại người nuôi.

Cô năm cười:

- Tiểu huynh đệ, đôi rắn của chú biết uống rượu, trông hay quá nhỉ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin cho người đem ra một con chó hay con mèo thử xem.

Đứa đầy tớ đáp lời, quay mình toan đi vào. Trương Vô Kỵ nói:

- Chị này đứng lại đây đừng đi đâu, để người khác đi lấy con mèo, con chó được rồi.

Một lát sau, một người đầy tớ đem một con chó vàng vào. Trương Vô Kỵ lấy chén rượu trước mặt Hà Thái Xung, đổ vào mồm con chó. Con chó vàng hộc lên mấy tiếng, thất khổng ứa máu chết ngay.

Cô năm sợ đến toàn thân run rẩy, nói:

- Trong rượu có thuốc độc ... ai ... ai định hại chúng ta thế này, Trương huynh đệ, sao cậu biết được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kim ngân huyết xà thích ăn độc vật, chúng người thấy chất độc trong rượu, nên cao hứng kêu lên.

Hà Thái Xung mặt tím lại, chộp ngay cổ tay đứa a hoàn, hỏi khẽ:

- Rượu độc này ai bảo người đem lên đây?

Con ở đó sợ đến hết cả hồn vía, run rẩy đáp:

- Con ... con không biết rượu ... rượu có độc. Con ... con đem dưới nhà bếp lên ...

Hà Thái Xung hỏi:

- Người từ nhà bếp lên, có gặp ai không?

A hoàn đáp:

- Đi tới hành lang có gặp chị Hạnh Phương, chị ta giữ lại nói chuyện một lát, mở bình rượu ra người mùi.

Hà Thái Xung, cô năm, Chiêm Xuân ba người nhìn nhau, đều có vẻ hãi sợ. Thì ra Hạnh Phương là người hầu của bà vợ cả. Trương Vô Kỵ nói:

- Hà tiên sinh, việc này tôi vẫn ngần ngại không nói ra, chỉ bên trong đang cố tra xét. Ông thử nghĩ xem, đôi Kim Ngân huyết xà này lúc đầu tại sao lại đến cắn ngón chân phu nhân để nọc độc truyền vào trong người? Cái đó cũng dễ hiểu, trong người phu nhân vốn đã có mạn tính độc dược sẵn rồi, mới dụ đôi Kim Ngân huyết xà đến. Người đã bỏ chất độc cho phu nhân và người hôm nay bỏ chất độc vào rượu chắc cũng là một.

Hà Thái Xung chưa kịp trả lời, đột nhiên rèm cửa mở ra, một bóng người thấp thoáng, Trương Vô Kỵ thấy dưới hai bên vú trên ngực đau nhói, đã bị người ta điểm trúng huyết đạo rồi một giọng nói sắc như dao cắt lên:

- Người nói không sai chút nào, chính ta hạ độc đó.

Người vừa đi vào là một người đàn bà cao lớn, tuổi đã quá trung niên, tóc hoa râm, hai mắt có uy, trong lông mày dường như có sát khí. Người đàn bà đó nói với Hà Thái Xung:

- Tôi bỏ nọc rết vào trong rượu, ông làm gì nào?

Cô năm vẻ mặt hoảng sợ, lập tức đứng dậy, cung kính chào:

- Thái thái.

Thì ra người đàn bà cao to này là nguyên phối của Hà Thái Xung, tên là Ban Thục Nhân, vốn là sư tử của ông ta. Hà Thái Xung thấy vợ hùng hổ tiến vào phòng, ngồi im không nói, chỉ hừ một tiếng. Ban Thục Nhân nói:

- Tôi hỏi ông, chính tôi hạ độc đó, ông làm gì nào?

Hà Thái Xung nói:

- Bà không ưa cậu bé này, cũng chẳng sao cả. Thế nhưng bà làm vậy không phân biệt trắng đen, lỡ tôi uống phải rượu độc vào trong bụng, thì có phải hỏng không?

Ban Thục Nhân giận dữ nói:

- Tất cả những người ở đây có ai tốt lành gì đâu, chết bớt ai thì đỡ ngứa mắt một chút.

Bà ta cầm hồ rượu lên lắc thử, có tiếng óc ách, còn đến quá nửa bình, liền rót một ly đầy, đặt ngay trước mặt Hà Thái Xung, nói:

- Ta định hạ độc chết cả năm người, nhưng tên tiểu quỷ này phát giác, vậy ta tha cho bốn người khỏi chết. Còn một chén này ai uống cũng được. Lão quỷ, ông tùy ý lo liệu.

Nói xong nghe soẹt một tiếng đã rút kiếm cầm trên tay. Ban Thục Nhân là một nhân vật kiệt xuất trong phái Côn Lôn, còn lớn hơn Hà Thái Xung hai tuổi, nhập môn cũng sớm hơn ông ta, võ công không kém gì chồng. Hà Thái Xung khi còn trẻ anh tuấn tiêu sái, rất được vị sư tử này ưa thích. Sư phụ của họ là Bạch Lộc Tử đấu với một cao thủ của Minh giáo mà chết, không kịp để lại di ngôn khiến các đệ tử tranh đoạt chức chưởng môn, không ai chịu nhường ai. Ban Thục Nhân lúc đó hết sức suy cử Hà Thái Xung, hai người hợp lực, thế lực mạnh hẳn, so với các sư huynh đệ khác không ai sánh được, nên Hà Thái Xung mới được tiếp nhiệm ngôi vị. Ông ta nhớ ơn cảm đức nên lấy vị sư tử này làm vợ. Khi còn trẻ thì không sao, nhưng khi tuổi càng lớn, Ban Thục Nhân so với Hà Thái Xung xem như già hơn chục tuổi. Hà Thái Xung lấy vợ không có con nối dõi tông đường, nên nạt thêm thị thiếp.

Trong mấy chục năm nay tích uy, lại thêm Hà Thái Xung biết mình không nên không phải, trong lòng hổ thẹn, đối với vị vừa là sư tử vừa là nghiêm thê này càng thêm nể sợ. Thế nhưng sợ là một chuyện, thị thiếp cứ lấy hết người này đến người khác, nhưng mỗi khi thêm một phòng, thì đối với vợ lại sợ thêm mấy phần. Lúc này Hà Thái Xung thấy vợ để chén rượu độc trước mặt mình, ông ta hoàn toàn không có ý gì chống lại, nghĩ thầm: “Bản thân mình đương nhiên không uống rồi, cô năm và Xuân nhi lẽ dĩ nhiên cũng không, Trương Vô Kỵ là ân nhân cứu mạng của

mình, chỉ có con bé con này là đối với mình vô thân vô cố.” Y liền đứng lên, đưa chén rượu cho Dương Bất Hối nói:

- Này bé, người uống chén rượu này đi.

Dương Bất Hối kinh hãi, nó vừa thấy một con chó to khỏe thế mà uống một chén rượu đã lăn ra chết tươi, nên đâu dám cầm chén rượu, khóc òa lên:

- Tôi không uống, tôi không uống.

Hà Thái Xung liền nắm ngay ngực nó, định đổ chén rượu vào mồm. Trương Vô Kỵ liền thản nhiên nói:

- Để tôi uống cũng được.

Hà Thái Xung trong bụng không bằng lòng nhưng không dám buông lời cự tuyệt. Ban Thục Nhân bụng dạ ghen ghét, muốn bỏ thuốc độc giết người thiếp mà Hà Thái Xung sủng ái nhất là cô năm, tưởng đã chắc ăn, nào ngờ Trương Vô Kỵ từ đâu tới cứu nàng ta khỏi, thành thử trong bụng ghét cay ghét đắng thiếu niên này, nên lạnh lùng nói:

- Thằng bé này nhiều trò cổ quái, có giải được không chừng. Nếu người thay nó uống thì một chén không đủ, phải uống cạn cả bình.

Trương Vô Kỵ đưa mắt nhìn Hà Thái Xung, mong y sẽ đưa ra vài lời khuyên giải, nào ngờ lão ta chỉ cúi đầu không dám hé môi nói một lời. Chiêm Xuân và cô năm cũng lặng thinh, sợ nếu mở miệng, Ban Thục Nhân lại trút cơn giận lên đầu mình, bắt uống hơn nửa vò rượu kia không chừng. Trương Vô Kỵ trong lòng tê tái, nghĩ thầm: “Mấy người này tính mệnh đều do mình cứu cả, nhưng khi ta vừa gặp nguy nan, bọn họ liền tụ thủ bàng quan, đến một lời xin giùm cũng không dám.” Y liền nói:

- Chiêm cô nương, sau khi tôi chết rồi, nhờ cô đưa em bé này đến Tọa Vong Phong kiếm cha nó, liệu có được chăng?

Chiêm Xuân nhìn sư phụ thấy Hà Thái Xung gật đầu, liền nói:

- Được rồi, tôi sẽ đưa nó đi.

Tuy nhiên trong lòng cô ta nghĩ thầm: “Dãy Côn Lôn dài cả nghìn dặm, biết Tọa Vong Phong ở chỗ nào mà tìm?” Trương Vô Kỵ thấy cô ta nói cho qua chuyện, không một chút thành ý nào, biết những người này toàn là loại vô tình bạc bẽo, có nói thêm cũng chỉ phí lời, cười khẩy:

- Phái Côn Lôn là một danh môn đại phái trong võ lâm, hóa ra là thế. Hà tiên sinh, đưa rượu cho tôi uống.

Hà Thái Xung nghe thế trong bụng tức giận, chỉ muốn cho Vô Kỵ uống rượu chết đi cho xong, để cho vợ mình hả dạ, khỏi tìm kẻ khác giết hại cô năm, chuyện cấp bách quan trọng như lửa cháy lông mày, còn tung tích Tạ Tốn không cần nữa, liền cầm ngay vò rượu đổ thẳng vào mồm Trương Vô Kỵ.

Dương Bất Hối ôm chặt lấy anh, khóc òa lên. Ban Thục Nhàn khinh khỉnh nói:

- Người y thuật có giỏi, ta thử xem có cứu được chính mình không nào?

Y thị liền giơ ngón tay điểm vào đầu vai và mạng sườn Vô Kỵ mấy chỗ, lại xoay ngược cán kiếm điểm mấy đại huyệt trên người tất cả Hà Thái Xung, Chiêm Xuân, cô năm và Dương Bất Hối, nói:

- Hai giờ nữa ta sẽ quay lại tha cho các người.

Khi bà ta điểm huyệt, Hà Thái Xung và Chiêm Xuân không dám động đậy, cũng không dám né tránh. Ban Thục Nhàn quay lại nói với những thị tì đang đứng bên cạnh:

- Đi ra hết.

Bà ta ra sau cùng, quay tay đóng cửa, vừa đi cười nhạt liên tiếp.

Uống rượu độc rồi, chỉ giây lát Vô Kỵ bụng đau như cắt, thấy Ban Thục Nhàn ra khỏi phòng đóng cửa lại, nghĩ thầm: “Người đi khỏi rồi, chưa chắc ta đã chết đâu.” Y cố nhịn đau, ám tự vận khí, dùng phương pháp Tạ Tốn truyền cho, trước hết tự giải các huyệt đạo bị điểm, sau đó nhổ mấy sợi tóc trên đầu, cho vào trong cổ họng ngoáy ngoáy, ngửa miệng ọe một tiếng nôn ra, rượu độc mười phần cũng thổ ra được tám chín. Hà Thái Xung, Chiêm Xuân thấy y đã bị điểm huyệt mà vẫn cử động được, đều lấy làm vô cùng kinh ngạc.

Hà Thái Xung muốn ra tay ngăn trở, nhưng khổ nỗi chính y cũng bị vợ điểm huyệt, tuy một thân võ công cũng chỉ đành giương mắt nhìn, có nóng nảy cũng không làm gì được. Trương Vô Kỵ thấy trong bụng vẫn còn đau, cố mửa thêm nhưng không được, nghĩ bụng phải thoát khỏi nguy cơ trước, sau sẽ tìm cách trừ độc, liền đưa tay giải huyệt cho Dương Bất Hối. Nào ngờ thủ pháp

điểm huyết của Ban Thục Nhân rất tinh diệu, Trương Vô Kỵ nắn mãi vẫn không giải được, lúc này sự thế khẩn bách, không dám thử các phương pháp khác, nên ôm con bé lên, mở cửa sổ nhìn ra, không thấy ai liền bỏ Dương Bất Hối ra ngoài.

Nếu Hà Thái Xung dùng chân khí thúc đẩy các huyết đạo, chỉ nửa giờ là các huyết đạo cũng giải khai, nay thấy Trương Vô Kỵ đang định bỏ trốn, sợ khi bà vợ tra hỏi thể nào cũng gây rắc rối, hướng chi để một thằng bé con phái Võ Dương tay không trốn từ Tam Thánh Đường của phái Côn Lôn xuống, đem chuyện vong ân phụ nghĩa của mình truyền khắp giang hồ, thì còn mặt mũi nào xưng là một đại tông sư?

Thành thử không thể nào không bắt y lại giết đi, nên y hít một hơi dài, đang tính kêu lên báo động cho vợ biết. Trương Vô Kỵ đã tính đến chuyện đó, lấy trong bọc ra một viên thuốc màu đen, nhét vào mồm cô năm, nói:

- Đây là một viên Cưu Tì Hoàn, mười hai giờ đồng hồ sau, ngũ phu nhân sẽ bị đứt ruột, đứng tim mà chết. Tôi sẽ để thuốc giải cách đây ba mươi dặm trên một cây to, có đánh dấu, ba giờ đồng hồ sau, Hà tiên sinh có thể sai người đến lấy. Nếu tôi đi ra mà bị bắt lại, thì có thêm một người nữa chết cùng với tôi cũng là điều hay.

Vô Kỵ làm như thế thật ngoài dự liệu của Hà Thái Xung, y trầm ngâm một chút, nói nhỏ:

- Tiểu huynh đệ, tuy Tam Thánh Đường của chúng tôi không phải đầm rồng hang hổ gì, nhưng hai đứa trẻ như các người, không thể nào qua được đâu.

Trương Vô Kỵ biết y không nói sai, lạnh lùng đáp:

- Thế nhưng viên thuốc Cưu Tì Hoàn mà ngũ phu nhân vừa uống, tại đây ngoài tôi ra không ai có thể giải cứu được.

Hà Thái Xung nói:

- Được rồi, cậu giải huyết cho tôi, tôi sẽ đích thân đưa cậu xuống núi.

Hai huyết Hà Thái Xung bị điểm là Phong Trì và Kinh Môn, Trương Vô Kỵ liền xoa bóp các huyết Thiên Trụ, Hoàn Khiêu, Đại Truy, Thương Khúc một hồi, nhưng không hiệu quả. Hai người thăm phục lẫn nhau, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Công phu điểm huyết của phái Côn Lôn quả là ghê gớm, Hồ tiên sinh truyền cho ta tất cả bảy phương pháp giải huyết khác nhau, ta áp dụng mà không có hiệu quả.”

Hà Thái Xung lại nghĩ bụng: “Tiểu tử này sao biết nhiều phương pháp giải huyết thể, thủ pháp quái dị, thực là cao minh. Sư tử rõ ràng điểm bảy tám chỗ trên người y, vậy mà sao không ăn thua gì cả? Phái Võ Đương những năm gần đây danh chấn giang hồ, lão đạo Trương Tam Phong quả thực bản lĩnh không ai sánh kịp. Hôm đó ở trên núi Võ Đương, may mà mình không động thủ với họ, nếu không thể nào cũng bị bẽ mặt. Một đứa bé con mà đã thế này, lớn lên còn lợi hại gấp mười.”

Y không biết công phu tự thông huyết đạo của Vô Kỵ là học ở Tạ Tố, còn phép giải huyết là do Hồ Thanh Ngưu truyền thụ, việc phái Võ Đương danh chấn thiên hạ với hai công phu bản lĩnh của Vô Kỵ không có liên can gì.

Hà Thái Xung thấy y giải huyết không hiệu quả, bỗng chợt nghĩ ra, nói:

- Cậu đem bình trà lại đây, cho tôi uống vài ngụm.

Trương Vô Kỵ không hiểu sao y đột nhiên lúc này lại đòi uống trà, nhưng chắc rằng vì lo lắng cho tính mạng ái thiếp, không dám giở trò gì với mình, nên lấy bình trà đem lại để vào miệng cho ông ta uống. Hà Thái Xung uống một ngụm to, nhưng không nuốt xuống, nhắm thẳng vào huyết Thanh Lãnh Uyên ở khoeo tay phun mạnh một cái. Một luồng nước vọt thẳng ra nghe phụp một tiếng, lập tức giải ngay huyết đạo trên tay y.

Trương Vô Kỵ từ khi đến Tam Thánh Đường ở núi Côn Lôn, chỉ thấy Hà Thái Xung lo lắng buồn rầu vì bệnh trạng của cô năm, sợ vợ cả chiều vợ lẽ, vừa khiếp nhược vừa nhỏ nhen, chẳng khác gì một người đàn ông tầm thường, bây giờ lần đầu thấy y hiển thị võ công, không khỏi giật mình kinh sợ: “Võ công của vị chưởng môn phái Côn Lôn thâm hậu như thế, vậy mà trước nay mình vẫn cứ coi thường ông ta. Xem ra ông ta không kém gì Du nhị sư bá, Kim Hoa bà bà, Diệt Tuyệt sư thái. Lúc đầu mình thấy ông ta tầm thường, kém cỏi, quên rằng ở vị trí chưởng môn phái Côn Lôn ắt phải có điểm người khác không theo kịp. Luồng tên nước này mà nhắm vào mặt hay ngực ta, thể nào mình cũng chết ngay.”

Hà Thái Xung lấy tay phải quay quay vài vòng, rồi tự giải huyết ở trên đùi mình, nói:

- Ngươi cho cô ta uống giải dược trước đi, ta sẽ đưa ngươi ra khỏi thung lũng an toàn.

Trương Vô Kỵ lắc đầu, Hà Thái Xung vội vã nói:

- Ta là chưởng môn phái Côn Lôn, không lẽ thất tín với một đứa trẻ như ngươi sao? Lỡ như độc tính phát tác, thì biết làm cách nào bây giờ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chất độc không phát bất ngờ đâu.

Hà Thái Xung thở dài một tiếng, nói:

- Được rồi, bọn mình lên đi vậy.

Hai người đi ra bằng cửa sổ, Hà Thái Xung dùng tay phất nhẹ một cái vào lưng Dương Bất Hối, lập tức giải ngay huyết đạo cho cô bé, thủ pháp khinh linh không ai bì kịp. Trương Vô Kỵ thật là bội phục, ánh mắt lộ vẻ hâm mộ, Hà Thái Xung biết được tâm ý của y, mỉm cười, mỗi tay dắt một đứa, vòng qua hoa viên đằng sau Tam Thánh Đường, theo cửa hông mà đi.

Tam Thánh Đường trước sau có đến chín lối vào, đi khỏi hoa viên, lại theo một dãy hoa vòng vèo, qua khỏi nhiều sảnh đường khác nữa. Chỉ thấy nhà cửa san sát, cổng trong cổng ngoài, nếu không do Hà Thái Xung đích thân dẫn đi, Trương Vô Kỵ thế nào cũng lạc, dù đệ tử phái Côn Lôn không ngăn trở cũng chưa chắc đã qua được.

Qua khỏi Tam Thánh Đường, Hà Thái Xung tay phải bồng Dương Bất Hối, tay trái cắp Trương Vô Kỵ, thi triển khinh công theo hướng tây bắc mà chạy. Trương Vô Kỵ bị y ôm lên, thân hình nhẹ nhàng bay bổng, mỗi lần nhảy cả hơn một trượng, chỉ thấy gió ù ù bên tai, chẳng khác gì bay trong không trung, khiến cho tấm lòng kính phục phái Côn Lôn và bản thân Hà Thái Xung tăng thêm mấy phần.

Y biết chất độc trong bụng chưa hết, vội vàng móc trong bọc ra hai viên thuốc giải độc, uống vào lúc ấy mới yên tâm. Đang chạy đi, bỗng nghe tiếng đàn bà kêu:

- Hà Thái Xung Hà Thái Xung mau đứng lại ta bảo ...

Tiếng nói đó theo gió mà tới, tưởng như thật xa, mà cũng thật gần, chính là giọng của Ban Thục Nhàn. Hà Thái Xung hơi chần chừ, rồi đứng lại, thở dài nói:

- Tiểu huynh đệ, hai người mau chạy đi, nội nhân đuổi tới nơi rồi, ta không thể giúp hai người được nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Người này đối với ta cũng không đến nỗi tệ bạc lắm” liền nói:

- Hà tiên sinh, ông về đi được rồi. Viên thuốc tôi cho cô năm uống không phải độc dược đâu, cũng chẳng phải Cưu Tì Hoàn, chỉ là một viên thuốc giảm ho, thông cổ Tang Bối Hoàn thôi.

Mấy hôm trước Bất Hối muội muội bị ho, tôi bào chế cho nó uống, còn mấy viên để lại, không khỏi làm ông kinh sợ.

Hà Thái Xung vừa tức vừa sợ, lại cũng yên tâm, quát lên:

- Có thật không phải độc dược chẳng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ngũ phu nhân do tay tôi cứu sống, lẽ nào lại bỏ thuốc độc hại bà ta.

Chỉ nghe Ban Thục Nhàn liên tiếp kêu réo:

- Hà Thái Xung ... Hà Thái Xung ... người chạy có nổi không?

Tiếng gọi càng lúc càng gần. Hà Thái Xung sở dĩ ôm Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối chạy trốn, chỉ vì sợ áy thiếp của y độc tính phát tác không trị kịp, bây giờ biết chắc thuốc cô năm uống không phải là thuốc độc, hóa ra bị thằng nhỏ này đánh lừa, cơn giận bùng lên, y liền giáng cho Vô Kỵ bốp bốp bốp bốp bốn cái tát liền, khiến hai má thằng nhỏ sưng vù lên, mồm đầy máu.

Trương Vô Kỵ trong lòng hết sức hối hận, vội sử chiêu Đảo Kỵ Long trong Võ Dương trường quyền, giơ tay đỡ. Chiêu này ví như cữ Du Liên Châu sử dụng, ắt uy lực vô cùng, nhưng Vô Kỵ chỉ học được chút vỏ bên ngoài, làm sao có thể chống được với chưởng môn phái Côn Lôn? Hà Thái Xung hơi nghiêng mình né qua, đánh ra một chưởng trúng ngay mắt phải Vô Kỵ, khiến mắt sưng lên. Trương Vô Kỵ biết bản lĩnh mình so với ông ta hơn kém quá xa, một chiêu không ăn thua gì, đành thông tay đứng chịu không kháng cự gì nữa.

Thế nhưng Hà Thái Xung đâu phải thằng bé đứng yên mà ngừng tay, y tay trái một cái, tay phải một cái đánh liên tiếp không ngừng. Tuy chưởng của ông ta không vận nội lực, nếu không một cú là đánh chết nó ngay, nhưng dù sao, chưởng nào chưởng nấy cũng làm cho Vô Kỵ mắt hoa đầu váng, đau đớn không sao chịu nổi.

Y vừa bắt đầu dụng kinh, Ban Thục Nhàn đã dẫn hai đệ tử chạy đến, lạng lẽ đứng một bên. Ban Thục Nhàn thấy Trương Vô Kỵ hoàn toàn không kháng cự, không thấy hứng thú nói:

- Người đánh con bé đó thử coi.

Hà Thái Xung hơi chuyển người qua, nghe bốp một cái, đã tát cho Dương Bất Hối một cái. Dương Bất Hối đau quá, lập tức khóc ré lên. Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Người đánh ta đi, sao lại ăn hiếp một đứa con gái nhỏ?

Hà Thái Xung không thèm để ý, lại giơ tay đánh Dương Bất Hối tiếp. Trương Vô Kỵ nhảy tới, lấy đầu húc vào bụng y. Ban Thục Nhàn cười khẩy nói:

- Một đứa bé như thế, còn có tình nghĩa, có đầu như người trắng hoa, là một đứa vô tình vô nghĩa.

Hà Thái Xung nghe vợ mỉa mai, mặt đỏ bừng, chộp cổ Trương Vô Kỵ, ném ra bên ngoài, quát lớn:

- Đồ chó má, cho mày đi theo bố mẹ mày.

Y ném cái đó sử dụng lực thật sự, nhắm ngay một tảng đá lớn ở sườn núi liệng tới. Trương Vô Kỵ thấy thân hình bay vụt đi, chỉ nháy mắt sẽ đập vào tảng đá, đầu nát như tương.

Nào ngờ ngay lúc đó từ đâu một luồng lực đạo bay tới, đỡ lấy y đứng thẳng trên mặt đất ngay bên cạnh tảng đá. Trương Vô Kỵ hồn phách chưa định, vừa đứng xuống giương đôi mắt sưng vù nhìn qua, thấy cách độ năm thước, một thư sinh trung niên mặc trường bào trắng bằng vải thô đứng đó.

Ban Thục Nhàn và Hà Thái Xung cùng kinh hãi, thư sinh này đến từ lúc nào, ở đâu đến, sao họ không hề hay biết, dù y có trốn ở sau tảng đá, với bản lãnh của hai người lẽ nào không phát giác? Hà Thái Xung khi ném Trương Vô Kỵ vào tảng đá, lực đạo ít ra cũng năm sáu trăm cân, vậy mà thư sinh đó tay áo chỉ cuộn một cái, lập tức tiêu giải, để Trương Vô Kỵ sang một bên, hiển nhiên võ công thực là cao siêu. Người đó chỉ độ trên dưới bốn mươi, tướng mạo tuấn nhã, có điều hai lông mày hơi xuôi xuống, hai bên mép có mấy nếp sâu, không khỏi có tướng buồn rầu khổ sở. Y không nói năng, không động đậy, thần sắc thản nhiên, tưởng như đang mãi mê nghĩ chuyện đầu đầu, không để ý tới việc trước mắt.

Hà Thái Xung đằng hắng một tiếng, hỏi:

- Các hạ là ai? Tại sao lại nhúng tay vào việc người khác, can dự vào việc của phái Côn Lôn?

Thư sinh đó lạnh lùng đáp:

- Có phải hai vị là Thiết Cầm tiên sinh và Hà phu nhân chăng? Tại hạ là Dương Tiêu.

Hai chữ Dương Tiêu vừa ra khỏi cửa miệng, Hà Thái Xung, Ban Thục Nhàn, Trương Vô Kỵ không hẹn mà cùng “A” lên một tiếng. Có điều tiếng kêu của Vô Kỵ vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, còn

vợ chồng họ Hà thì vừa kinh hoàng vừa phẫn nộ. Chỉ nghe soẹt soẹt, hai đệ tử của phái Côn Lôn đã rút kiếm khỏi bao, chuyển ngược cán lại đưa cho sư phụ sư mẫu.

Hà Thái Xung giơ kiếm ngang bụng, ra thế sử chiêu Tuyết Ủng Lam Kiềm. Ban Thục Nhàn mũi kiếm xeo xéo xuống đất, ra chiêu Mộc Diệp Tiêu Tiêu. Hai chiêu này đều là kiếm pháp tinh áo của phái Côn Lôn, thoạt trông có vẻ tầm thường, dễ dàng sơ sài, nhưng thực ra bên trong có ẩn bảy tám chiêu hết sức ghê gớm. Hai người cũng đã vận nội lực lên cánh tay phải, chỉ cần rung cổ tay một cái, kiếm quang lóe lên là đã đâm bảy tám chỗ yếu hại trên người địch nhân. Lúc này hai người gặp phải kinh địch, đành giở hết bình sinh tuyệt học ra đối phó.

Dương Tiêu vẫn bình thản tưởng như không biết đến, nghe Trương Vô Kỵ trong tiếng kêu đầy vẻ vui mừng, hơi ngạc nhiên, quay sang liếc y một cái. Lúc này mặt Trương Vô Kỵ đầy máu tươi, mũi sưng mắt bầm, bị Hà Thái Xung đánh không còn ra hình thù gì nữa, nhưng trong lòng đầy hoan hỉ, tuy khó coi như thế nhưng niềm vui sướng vẫn lộ ra. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ông ... ông có phải là Quang Minh tả sứ giả của Minh giáo Dương Tiêu Dương bá bá đấy không?

Dương Tiêu gật đầu, hỏi:

- Sao một đứa bé như cậu lại biết được tên tôi?

Trương Vô Kỵ chỉ vào Dương Bất Hối, nói:

- Nó là con gái của bác đó.

Y nắm tay Dương Bất Hối đưa đến nói:

- Bất Hối muội muội, mau gọi cha đi, mau gọi cha đi. Anh em mình cuối cùng đã tìm thấy ông ấy rồi.

Dương Bất Hối giương mắt trừng trừng nhìn Dương Tiêu, mười phần đến chín không tin, ông ta có phải cha nó không nó cũng không cần, chỉ hỏi lại:

- Mẹ con đâu? Sao mẹ chưa bay từ trên trời xuống?

Dương Tiêu trong lòng bàng hoàng, chộp lấy đầu vai Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Đây cậu bé, người nói cho rõ ràng. Nó ... nó là con của ai, mẹ nó là ai?

Y tay dụng lực nắm chặt, đầu vai Trương Vô Kỵ kêu lách cách, đau thấu tâm can. Trương Vô Kỵ không chịu hèn, quyết không kêu đau, nhưng sau cùng cũng phải “A” lên một tiếng, nói:

- Nó là con gái bác, mẹ nó là nữ hiệp Kỷ Hiểu Phù của phái Nga Mi.

Mặt Dương Tiêu vốn đã xanh xao, lúc này lại không còn chút huyết sắc nào, run run nói:

- Nàng ... nàng có con gái ư? Nàng ... nàng bây giờ ở đâu?

Vội vàng cúi xuống bế Dương Bất Hối lên, thấy con bé bị Hà Thái Xung đánh hai cái tát, mặt sưng vù, nhưng trong nét mày ánh mắt, vẫn có vài phần xinh tươi của Kỷ Hiểu Phù. Đang định hỏi lại, đột nhiên Dương Tiêu thấy trên cổ nó có một sợi dây tơ đen, nhẹ nhàng kéo ra, thấy ở đầu kia có đeo một cái thiết bài, trên thiết bài có một ngọn lửa đang bốc cháy kết bằng chỉ vàng. Đó chính là Thiết Diễm Lệnh của Minh giáo mà y đã tặng cho Kỷ Hiểu Phù, nên không còn hoài nghi gì nữa, liền ôm chặt Dương Bất Hối vào lòng, hỏi:

- Mẹ con đâu? Mẹ con đâu?

Dương Bất Hối nói:

- Mẹ con đi lên trời rồi, con đang đi tìm, ba có thấy mẹ con không?

Dương Tiêu thấy nó còn bé quá, nói năng không rõ ràng, đưa mắt cho Trương Vô Kỵ có ý dò hỏi. Trương Vô Kỵ thở dài một tiếng, nói:

- Dương bá bá, cháu nói ra bác đừng buồn. Kỷ cô cô bị sư phụ cô ta đánh chết rồi, lúc sắp chết ...

Dương Tiêu la lớn:

- Người dối ta, người dối ta.

Nghe một tiếng cách, cánh tay trái của Vô Kỵ đã bị y bóp gãy, lịch bạch lịch bạch, cả hai người đều ngã lảo ra, tay phải Dương Tiêu vẫn còn ôm chặt đứa con gái.

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân đưa mắt nhìn nhau, hai người cùng vung kiếm tới, chia nhau chỉ ngay vào cổ họng và giữa hai lông mày Dương Tiêu. Dương Tiêu là đại cao thủ của Minh giáo, uy danh rất lớn. Sư phụ của Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân là Bạch Lộc Tử chết dưới tay người của Minh giáo, thủ phạm đích thực là ai không biết, nhưng người của phái Côn Lôn đều đồ riết

cho Dương Tiêu. Hôm nay hai vợ chồng họ Hà bất ngờ gặp y tại đây, trong bụng hết sức phật phùng, chưa biết sẽ ra sao, bỗng thấy y đột nhiên bất tỉnh, quả thực là dịp may trời cho, lập tức ra tay chế ngự hai nơi yếu hại.

Ban Thục Nhàn nói:

- Chặt đứt hai tay y đã rồi tính sau.

Hà Thái Xung đáp lời:

- Đúng thế.

Lúc đó Dương Tiêu chưa tỉnh lại, Trương Vô Kỵ thì chỗ gãy trên tay đau nhói đến toát mồ hôi, nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo, thấy tình thế nguy cấp, vội lấy chân điểm nhẹ vào huyệt Bách Hội trên đầu Dương Tiêu.

Huyệt Bách Hội liên quan đến óc, nay bị chấn động, Dương Tiêu lập tức tỉnh lại, vừa hé mắt ra, thấy hơi lạnh rung rung, một mũi kiếm đang để ngay mi tâm mình, kế tiếp ánh sáng xanh lấp lánh, một thanh kiếm khác chém xuống tay trái. Y dù muốn ra chiêu chống trả, không sao kịp nữa, huống chi kiếm của Ban Thục Nhàn chế ngự ngay chỗ yếu hại trên người khiến không thể nào cử động được, nên vội vàng vận chân khí ra tay trái.

Trường kiếm của Hà Thái Xung chém xuống, đột nhiên mũi kiếm trượt sang một bên, lưỡi kiếm cũng không xuống được, giống như chém phải một vật vừa trơn vừa dai, nhưng thấy máu đã vọt ra tay áo trắng, y cũng đã bị thương.

Ngay lúc đó, thân hình Dương Tiêu đột nhiên chuồi về phía sau hơn một trượng, tưởng như có ai lấy dây buộc vào cổ y dùng thủ pháp thật nhanh kéo đi. Kiếm của Ban Thục Nhàn vốn đã để vào mi tâm của Dương Tiêu, thân y tuột về sau nhanh quá, mũi kiếm liền rạch từ giữa hai lông mày xuống mũi, miệng, ngực thành một đường máu dài, sâu đến vài phân. Chiêu này thực là nguy hiểm, nếu mũi kiếm của Ban Thục Nhàn chỉ nhấn sâu thêm độ nửa tấc, Dương Tiêu sẽ không khỏi bị cái họa mổ bụng phanh thây. Thân hình y vừa lướt ra được, lập tức dựng tưng lên, tưởng như thân thể có một cái lò so, nhưng người thì lại cứng đờ đờ, trông không khác gì một xác chết.

Dương Tiêu vừa đứng lên, hai chân đạp xuống, nghe lách cách hai tiếng, song kiếm của vợ chồng họ Hà gãy đôi ngay. Tuy hai chân của y đạp xuống có trước có sau, nhưng nhanh như ánh chớp, tưởng như đạp xuống cùng một lúc vậy. Với tài nghệ kiếm pháp của Hà Thái Xung và Ban Thục Nhàn, Dương Tiêu võ công tuy cao, nhưng cũng không thể nào chỉ một chiêu đã đạp gãy

binh khí của hai người, nhưng vì chiêu số quái dị, đã trọng thương rồi lại đột nhiên thoát thân phản kích, vợ chồng họ Hà đang kinh hãi, không kịp rút kiếm về.

Dương Tiêu lập tức hai chân đá ra, hai mảnh lưỡi kiếm lập tức chia ra bắn vào hai người. Vợ chồng Hà Thái Xung liền giơ hai thanh kiếm gãy ra đỡ, tuy gạt được ra nhưng cũng hoảng sợ, vội nháy lùi về phía sau, người đứng bên tây bắc, kẻ đứng phía đông nam. Hai vợ chồng mỗi người cầm một nửa thanh kiếm, dương kiếm chỉ lên trời, âm kiếm chỉ xuống đất, song kiếm hợp bích, sử dụng Lưỡng Nghi kiếm pháp của phái Côn Lôn, trong lòng tuy hoảng hốt, nhưng vẫn khí định thần nhàn, ngưng trọng như núi.

Lưỡng Nghi kiếm pháp của phái Côn Lôn nổi danh đã mấy trăm năm, là một trong những kiếm pháp nổi danh trong thiên hạ, hai vợ chồng họ Hà đồng môn học nghệ, từ trẻ luyện đến già, tinh thực vô cùng. Dương Tiêu đã mấy lần đại chiến với phái Côn Lôn, biết kiếm pháp này rất lợi hại, tuy không sợ gì, nhưng muốn đánh bại hai người không thể nào dưới vài trăm chiêu, lúc này chỉ nghĩ đến việc sống chết của Kỷ Hiểu Phù, làm gì có bụng nào mà tranh đấu. Hướng chi trên tay và trên mặt thương thế không phải là nhẹ, nếu để máu chảy mãi, sẽ thực là hung hiểm, nên cười nhạt nói:

- Phái Côn Lôn càng ngày càng tệ hại, hôm nay ta tạm bỏ qua, sau này sẽ kiếm hiền kháng lệ⁶ đòi món nợ này.

Y tay trái bồng Dương Bất Hối, tay phải nắm Trương Vô Kỵ, không thấy y cử động đôi chân, đột nhiên thụt lùi hơn một trượng, xoay mình một cái đã vọt ra ngoài mấy trượng. Vợ chồng Hà Thái Xung đang kinh hoảng, nay thấy tên đại ma đầu tự ý bỏ đi, nên nào dám đuổi theo.

Dương Tiêu dắt hai đứa trẻ chạy một mạch luôn mấy dặm, đột nhiên ngừng lại, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Kỷ Hiểu Phù cô nương sự thể như thế nào?

Y đang chạy nhanh, nào ngờ muốn dừng là dừng, thân hình như đóng chặt dưới đất, không di động nửa phân. Trương Vô Kỵ thu thế không kịp, ngã bổ nhào về trước, nếu không được Dương Tiêu níu lại, ắt đã lăn dưới đất, nghe y hỏi như thế, thở hổn hển mấy lần mới nói:

- Kỷ cô nương đã chết rồi, bác tin cũng được, không tin cũng không sao, việc gì phải bóp gãy tay cháu.

⁶ vợ chồng (chữ dùng văn vẻ)

Dương Tiêu trên mặt thoáng vẻ ân hận, hỏi tiếp:

- Nàng ... vì sao nàng chết?

Thanh âm dường như có chiều nghẹn ngào. Trương Vô Kỵ uống phải độc tửu của Ban Thục Nhàn, tuy đã nôn ra gần hết, trên đường cũng đã uống hai viên thuốc giải độc, nhưng chất độc chưa hết hẳn, lúc này trong bụng lại bắt đầu đau. Y lấy con kim quan huyết xà cho nó cắn đầu ngón tay trở hút chất độc, một mặt kể cho Dương Tiêu nghe tại sao y biết được Kỷ Hiểu Phù, làm sao trị bệnh cho cô ta, tại sao nàng bị Diệt Tuyệt sư thái đánh chết kể lại đầu đuôi. Đến khi kể xong, kim quan huyết xà cũng đã hút hết máu độc trong cơ thể y.

Dương Tiêu lại hỏi kỹ những lời nàng thốt ra khi sắp chết, rơi lệ nói:

- Diệt Tuyệt ác ni ép nàng phải đến hại ta, chỉ cần nàng nhận lời, là sẽ lập được đại công với phái Nga Mi, có thể kế thừa chức vụ chưởng môn. Ôi, Hiểu Phù ôi Hiểu Phù, em thà chết chứ không chịu làm. Thực ra, em chỉ cần giả vờ ưng thuận, hai đứa mình chẳng những gặp lại nhau, mà cũng chẳng chết dưới tay của Diệt Tuyệt ác ni đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỳ cô cô là người chính trực, cô không muốn lén hạ độc thủ hại bác, lại cũng không muốn dùng lời giả dối để đánh lừa sư phụ.

Dương Tiêu buồn bã nhếch mép:

- Cậu quả thực đáng là người tri kỷ của Hiểu Phù... đâu ngờ rằng sư phụ nàng độc ác đến thế, đang tâm giết nàng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cháu đáp ứng Kỳ cô cô, đưa Bất Hối muội muội đến giao cho bác ...

Dương Tiêu giật mình, nói:

- Bất Hối muội muội?

Y quay sang hỏi Dương Bất Hối:

- Con yêu quý của bố, con họ gì? Tên gì?

Dương Bất Hối đáp:

- Con họ Dương, tên là Bất Hối.

Dương Tiêu ngừng đầu lên hú một tiếng dài, làm chấn động bốn bề, lá cây rơi lả tả hồi lâu chưa dứt, nói:

- Con quả thực họ Dương. Bất Hối, Bất Hối. Đúng rồi, Hiểu Phù ơi, tuy ta cưỡng bức em, nhưng không vì thế mà em hối tiếc.

Trương Vô Kỵ đã nghe Kỳ Hiểu Phù kể qua cái nghiệt duyên của hai người, lúc này thấy Dương Tiêu anh tuấn tiêu sái, tuổi tuy có hơi lớn, nhưng không mất cái phong độ của một người đàn ông đẹp trai, so với Ân Lê Đình lục thúc vẫn còn tính khí trẻ con, thì người như Dương Tiêu vẫn dễ được đàn bà say đắm hơn. Kỳ Hiểu Phù bị y cưỡng bức thất thân nhưng lại đổi thành mê say y, cũng không trách cô ta được. Ở vào tuổi của Vô Kỵ tuy không hiểu rõ mọi bề, nhưng cũng mơ hồ nhận ra điều đó.

Tay trái của Trương Vô Kỵ bị gãy đau đớn không chịu nổi, nhất thời không kiếm ra các loại dược vật để tiếp cốt và giảm đau, đành phải nối xương trước, đắp ít lá làm bột sừng, bẻ hai cành cây dùng vỏ cây bó lại để giữ cánh tay. Dương Tiêu thấy y tuổi còn nhỏ, một tay tiếp cốt trị thương, thủ pháp thập phần khéo léo cũng lấy làm lạ.

Trương Vô Kỵ buộc tay xong rồi, nói:

- Dương bá bá, cháu không phụ lòng ủy thác của Kỳ cô cô, Bất Hối muội muội đã gặp được cha. Vậy mình chia tay từ đây.

Dương Tiêu nói:

- Cậu đường xa vạn dặm, đưa con ta đến, lẽ nào ta không có gì báo đáp? Cậu muốn gì, chỉ cần mở miệng nói ra, chuyện gì mà Dương Tiêu này không làm được, vật gì mà ta không lấy được, thiên hạ chắc cũng không mấy người làm nổi.

Trương Vô Kỵ cười ha hả, nói:

- Dương bá bá, bác xem Kỳ cô cô nhẹ thể quá, uống công cô ấy chết vì bác.

Dương Tiêu mặt mày đại biến, quát hỏi:

- Người nói gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỵ cô cô không coi thường cháu, nên mới gửi con để cháu mang đến cho bác, nếu vì cháu cầu gì mà đến đây, người như thế có đáng để gửi gắm chẳng?

Y trong bụng nghĩ thầm: “Trên đường đi em Bất Hối gặp biết bao điều nguy nan, ta bao nhiêu lần lấy thân ra đỡ? Nếu ta là kẻ tham lợi vô nghĩa, làm gì cha con hôm nay có thể đoàn viên?” Thế nhưng y không phải là người thích khoe khoang công lao, một câu cũng không đề cập đến những nguy khốn dọc đường, nên chỉ nói thêm vài câu rồi cúi đầu vái chào, quay mình ra đi.

Dương Tiêu nói:

- Khoan đã, cậu giúp tôi một việc to tát như thế, Dương Tiêu trước nay có oán tất trả, có ơn tất đền. Cậu theo ta, chỉ trong một năm, ta sẽ truyền cho cậu vài pho võ công trên đời ít ai địch lại.

Trương Vô Kỵ chính mắt thấy y đập gãy hai thanh trường kiếm của vợ chồng Hà Thái Xung, võ công cao cường như thế, trên giang hồ quả thực ít ai sánh kịp, chỉ cần học được của y một chiêu, nửa thức sẽ có ích rất nhiều. Thế nhưng nghĩ đến thái sư phụ từng dặn đi dặn lại, không được lai vãng với người trong Ma giáo, huống chi tuy võ công có cao, nhưng y sao bằng được thái sư phụ? Hơn nữa mình chỉ còn sống được nửa năm nữa thôi, dù có học được võ công tuyệt thế vô địch, cũng có làm gì? Nghĩ thế y bèn nói:

- Đa tạ Dương bá bá đã có lòng, nhưng vẫn bối là đệ tử phái Võ Đương, không dám đi học cao chiêu của phái khác.

Dương Tiêu “A” lên một tiếng, nói:

- Thì ra cậu là đệ tử phái Võ Đương? Thế Ân Lê Đình ... Ân Lục hiệp ...

Trương Vô Kỵ tiếp lời:

- Ân Lục hiệp là sư thúc của cháu, từ khi tiên phụ chết đi, Ân Lục thúc đối với cháu chẳng khác gì chú ruột. Cháu nhận lời gửi gắm của Kỵ cô cô đưa em Bất Hối đến núi Côn Lôn, đối với Ân Lục thúc không khỏi ... không khỏi có điều bất ổn trong lòng.

Dương Tiêu gặp ánh mắt của y bỗng thấy ăm năn, tay phải vẫy một cái, nói:

- Dương mỗ thâm cảm đại đức, hổ thẹn không có gì báo đáp. Nếu đã như thế, sau này mong có dịp gặp lại.

Thân hình y động nhẹ một cái, đã vọt ra ngoài mấy trượng. Dương Bất Hối kêu to:

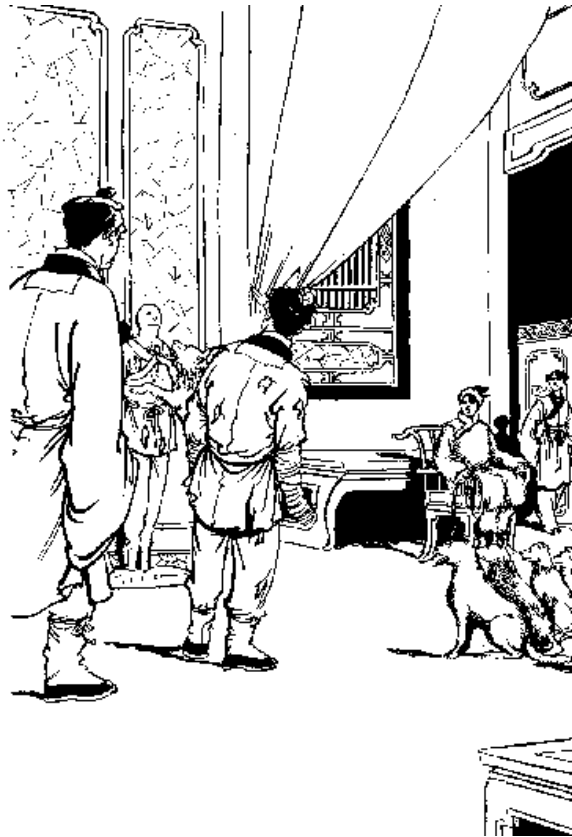
- Vô Kỵ ca ca, Vô Kỵ ca ca.

Nhưng Dương Tiêu đã thi triển khinh công, trong khoảnh khắc đã đi xa tít, những tiếng Vô Kỵ ca ca nhỏ dần, sau cùng cả người lẫn âm thanh đều biến mất.

CHƯƠNG 15
KỲ MƯU BÍ KẾ MỘNG NHẤT TRƯỜNG

奇謀秘計夢一場

*Sông sâu còn có kẻ dò,
Lòng người nham hiểm ai đo cho cùng¹.
Trời mưa bong bóng phập phồng,
Trăm mưu nghìn kế cũng không ra gì.*



¹ Ca dao

*

* *

Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối hai đứa đi chung với nhau cả vạm dậm sang Tây Vực, như hình với bóng, đột nhiên chia tay, không khỏi bàng hoàng trống trải, nhưng nghĩ lại không phụ tấm lòng ủy thác của Kỷ Hiểu Phù, đưa cô bé đến đưa tận tay Dương Tiêu, cũng thấy an ủi. Y đứng ngơ ngẩn một hồi, lại sợ bọn Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân phái Côn Lôn tìm thấy, nên cứ theo hướng rừng sâu núi thẳm mà tiến vào.

Đi như thế hơn chục ngày, vết thương trên tay cũng đỡ, nhưng y vẫn chỉ loanh quanh trong dãy Côn Lôn, không tìm được đường ra khỏi núi. Hôm đó y đi đã nửa ngày trời, ngồi trên một tảng đá nghỉ chân, bỗng nghe từ hướng tây bắc vọng đến tiếng chó sủa, nghe phải đến hơn chục con. Tiếng chó sủa mỗi lúc một gần, dường như đang đuổi theo một con dã thú.

Trong khi chó đang sủa, một con khỉ nhỏ hoảng hốt chạy tới, sau lưng có cắm một mũi tên ngắn. Con khỉ đó chạy đến cách Vô Kỵ chừng hơn một trượng thì ngã lăn ra, vì dính mũi tên trên lưng nên không trèo lên cây được, chạy đến đây kiệt sức, không gượng nổi nữa. Trương Vô Kỵ đi đến xem, mắt con khỉ lộ vẻ hoảng sợ van lơn, y động tâm nghĩ thầm: “Ta bị người của phái Côn Lôn rượt bắt, cũng khổ sở không khác gì người.” Nghĩ thế bèn bế con khỉ lên, nhẹ nhàng rút mũi tên ra, lấy thuốc trong bọc ra rịt vết thương cho nó.

Ngay lúc đó, tiếng chó sủa đã tới gần, Trương Vô Kỵ liền mở áo ra, dấu con khỉ vào trong bụng, có mấy tiếng gâu gâu gâu, hơn một chục con chó săn cao lớn đã vây quanh y. Những con chó đánh hơi theo dấu con khỉ, nghe răng gầm gừ nhưng chưa dám xông lại. Trương Vô Kỵ thấy những con chó đó trông thật dữ tợn, răng dài trắng nhớn, trong lòng sợ hãi, biết nếu mình vút con khỉ ra chúng sẽ nhảy tới vồ ngay và buông tha cho mình. Thế nhưng từ bé y đã được cha giáo huấn, mọi việc đều coi hiệp nghĩa là trọng, nên đối với một con thú hoang cũng không phụ lòng, lập tức nhảy qua đầu bày chó săn, co giò chạy, bày chó lập tức hùng hổ vừa sủa vừa đuổi theo.

Chó săn chạy rất nhanh, Trương Vô Kỵ chỉ chạy được mươi trượng là chúng đã đuổi kịp. Y nghe ùi ùi nhói, đã bị một con chó cắn trúng, giữ rịt lại không nhả. Y quay lại xuất toàn lực đánh một chưởng, trúng ngay đầu con chó văng đi mấy vòng, nằm chết ngất. Những con chó còn lại lập tức xông lên.

Trương Vô Kỵ tay đấm chân đá, hết sức chống cự. Tay y đau chưa khỏi hẳn nên bên trái không cử động được, chẳng bao lâu đã bị một con chó cắn phải, rồi bốn bề tám hướng bày chó xông vào cắn loạn xạ, đầu mặt vai lưng chỗ nào cũng bị răng của chúng ngoạm vào. Trong cơn hoảng hốt, dường như có nghe mấy tiếng người thanh thoát kêu la, nhưng xem chừng ở xa lắm, mắt y tối sầm, rồi không còn biết gì nữa.

Trong cơn hôn mê, y thấy vô số sài lang hổ báo xông tới cắn, muốn há mồm kêu, nhưng không thốt ra được tiếng nào, bỗng nghe có tiếng người nói:

- Bớt nóng rồi, may ra không chết.

Trương Vô Kỵ mở mắt ra, vật đầu tiên y nhìn thấy là một ngọn đèn vàng vọt, mới biết mình đang nằm trong một căn phòng nhỏ, một hán tử trung niên đứng ngay trước mặt. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Đại ... đại thúc ... sao tôi ...

Chỉ nói được vài tiếng, thấy toàn thân đau nhức như phải bỏng, bấy giờ mới từ từ hồi tưởng lại, mình đã bị một bầy chó dữ xông vào xâu xé. Hán tử đó nói:

- Tiểu tử, ngươi mạng lớn lắm, không chết đâu, thấy thế nào? Có đói không?

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tôi ... tôi đang ở đâu thế?

Lúc ấy các vết thương lại đau tấy lên, bất tỉnh lần nữa.

Lần thứ hai y tỉnh lại, gã trung niên hán tử đó không còn trong phòng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ta không sống được lâu, sao lại chịu biết bao nhiêu là dày vò thế này?” Cúi đầu xuống nhìn thấy trên ngực dưới cổ, bắp tay, đùi về chỗ nào cũng toàn là băng vải, mùi thuốc xông lên ngạt mũi, thì ra có ai đó bó thuốc vào các vết thương. Từ các mùi dược thảo, biết người nào đó trình độ dùng thuốc kém cỏi, trong các dược vật có hạnh nhân, mã tiền tử, phòng phong, nam tinh các vị thuốc trị chó dại cắn. Thuốc này để trừ nọc độc cũng khá linh hiệu, thế nhưng cần y không phải chó dại, chỉ cần cốt cơ nhục bị tổn thương, thuốc không đúng bệnh, càng thêm đau đớn. Y không cách nào dậy được, đợi đến trời sáng người trung niên hán tử kia lại đến thăm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đại thúc, đa tạ chú đã cứu tôi.

Hán tử đó nói:

- Đây là Hồng Mai sơn trang, tiểu thư của chúng tôi cứu cậu đó. Cậu có đói chưa?

Nói xong đi ra bưng một tô cháo lớn đem vào. Trương Vô Kỵ ăn mấy thìa, thấy ngực nặng chình chịch, đầu vầng mắt hoa, không ăn thêm được nữa.

Cứ như thế tám ngày liền, mới gượng dậy nhưng chân bông bênh không có hơi sức. Y biết mình mất máu quá nhiều, nhất thời chưa thể hồi phục. Hán tử đó mỗi ngày đem cơm, thay thuốc cho y, rõ ràng có vẻ miến cưỡng, phiền toái. Trương Vô Kỵ mười phần cảm kích, nhưng vì y không được vui, nên trong bụng biết bao nhiêu điều nghi nan cũng không dám mở miệng hỏi. Hôm đó y thấy gã này mang lại nào là phòng phong, nam tinh các loại dược vật đã tán quết thành hồ, Trương Vô Kỵ nhin không nổi nói:

- Đại thúc, các loại thuốc này trị không đúng bệnh, phiền chú đổi giùm tôi mấy vị khác có được không?

Gã hán tử đó trừng mắt lườm y chăm chăm hồi lâu mới nói:

- Toa thuốc này lão gia kê đơn, lại còn sai được ư? Người bảo thuốc không đúng bệnh, thế sao người chết đi mà lại sống lại được? Ta nói thực, trẻ con không nên nói năng bậy bạ, lão gia nghe thấy thế nào cũng giận, người cũng phải biết điều một chút.

Nói xong lấy dược hồ đắp lên các vết thương, Trương Vô Kỵ chỉ còn có nước gượng cười mà chịu. Gã hán tử đó nói tiếp:

- Ta xem người thương thế đã bớt nhiều rồi, nên đến gặp lão gia, thái thái, tiểu thư khấu đầu tạ ơn cứu mạng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện đó nên lắm, nhờ đại thúc dẫn tôi đi.

Hán tử đó đưa y ra khỏi căn phòng, qua một hành lang dài, lại qua thêm hai sảnh đường nữa, đến một căn phòng ấm áp. Lúc đó trời đã đầu mùa đông, một giải Côn Lôn trời lạnh ngắt, nhưng căn noãn các này ấm áp như ở mùa xuân, không biết lửa đốt nơi đâu. Trong phòng trần thiết huy hoàng xán lạn, ghế giường đều trải nệm may bằng gấm mềm. Trương Vô Kỵ từ trước tới nay chưa vào một căn phòng nào phú lệ sang trọng đến thế, thấy mình y phục dơ dáy, đứng trong căn noãn các này thật chẳng xứng chút nào, không khỏi tự thẹn mình ô uế.

Căn phòng đó không có ai cả, nhưng hán tử đó thần sắc hết sức cung kính, khom lưng bẩm báo:

- Thằng bé bị chó cắn đã khỏe rồi, nay đến khấu đầu trước lão gia, thái thái tạ ơn.

Y nói xong mấy câu, đứng thẳng tay chờ, đến hơi thở cũng không dám thở mạnh. Qua một lúc lâu, thấy đằng sau bức bình phong có một thiếu nữ chừng mười lăm, mười sáu tuổi đi ra, liếc xéo Trương Vô Kỵ một cái, nói:

- Kiều Phúc, lại ông nữa, sao lại mang thằng nhỏ này tới đây? Lỡ chảy rận trên người nó nhảy ra thì làm thế nào?

Kiều Phúc đáp:

- Dạ phải, dạ phải.

Trương Vô Kỵ vốn đã bối rối phập phồng, nay nghe nói thế, mặt đỏ bừng, ngoài bộ quần áo trên người y đâu có y phục nào khác mà thay đổi, quả thực sinh đầy chảy rận, vị tiểu thư này nói không sai. Cô gái đó mặt trái xoan, tóc xõa xuống vai, mặc không biết loại lụa là gấm vóc gì mà lấp lánh phát quang, tay đeo vòng vàng, người ăn mặc sang cả như thế trước nay y chưa gặp bao giờ. Vô Kỵ nghĩ thầm: “Khi ta bị bầy chó vây cắn, hình như có tiếng một người con gái quát chúng buông tha ra, Kiều Phúc đại thúc lại nói là tiểu thư của ông ta cứu mình, vậy mình nên rập đầu tạ ơn cho phải.” Nghĩ thế bèn quì xuống khấu đầu, nói:

- Đa tạ tiểu thư ra tay cứu, suốt đời tôi không dám quên đại ân này.

Thiếu nữ nọ ngạc nhiên, cười khúc khích, nói:

- Nay bác Kiều Phúc, nó làm trò gì thế? Bác tính đùa rỡn thằng ngốc này đấy ư?

Kiều Phúc cười đáp:

- Tiểu Phượng tử tử, thằng ngốc này quì lạy cô mấy cái, không dám nhận hay sao. Thằng bé đần độn chưa bao giờ ra ngoài đời, thấy cô lại tưởng là tiểu thư. Nói đúng ra, dù cho con hầu đầy tớ trong nhà này, so với thiên kim tiểu thư nhà khác còn tôn quý hơn nhiều.

Trương Vô Kỵ kinh hoàng, vội vàng đứng dậy, nghĩ thầm: “Chết rồi, hóa ra thị chỉ là một con hầu, vậy mà mình lại tưởng là tiểu thư.” Mặt y vừa đỏ vừa trắng, thẹn thùng không biết để đâu cho hết.

Tiểu Phượng cố nhịn cười, nhìn Vô Kỵ từ đầu đến chân để đánh giá. Trên mặt mũi thân thể của y vết máu chưa rửa sạch, lột chó cắn thì buộc đầy băng vải, biết mình hôi hám khó coi, giận dưới đất sao không có cái lỗ nào để chui xuống. Tiểu Phượng giơ tay che mũi nói:

- Lão gia thái thái đang bận, không đến chào được, chỉ có tiểu thư thôi.

Nói xong vòng ra xa xa, đi trước dẫn đường, sợ chảy rận trong người Trương Vô Kỵ nhảy qua mình. Trương Vô Kỵ đi theo Kiều Phúc và Tiểu Phượng, trên đường gặp tí bợc gia nhân ai nấy đều phục sức đẹp đẽ, lầu son gác tía chỗ nào cũng thật là sang trọng. Y từ lúc sinh ra đến khi lên mười sống ở Bàng Hỏa đảo, mấy năm sau thì một nửa ở trên núi Võ Đương, một nửa sống tại

Hồ Điệp Cốc, ăn uống sinh hoạt hết sức giản phác, dù có nằm mơ cũng không bao giờ tưởng tượng nổi trên đời này lại có một gia đình giàu có đến thế.

Đi một hồi đến trước một tòa đại sảnh, thấy tấm biển viết ba chữ Linh Ngao Doanh. Tiểu Phụng vào trong sảnh trước, một lúc sau đi ra vẫy tay, Kiều Phúc liền đưa Trương Vô Kỵ vào.

Trương Vô Kỵ vừa đến cửa không khỏi giật mình. Y thấy trong sảnh ba chục con chó to khỏe hung dữ, chia thành ba hàng ngồi dưới đất, một thiếu nữ mặc áo hồ cừu toàn trắng ngồi trên một chiếc ghế lót da hổ, tay cầm roi da, cất giọng trong trẻo quát:

- Tiền tướng quân, yết hầu.

Một con mãnh khuyển liền nhảy vọt tới, cắn ngay vào cổ họng một người đứng bên tường. Trương Vô Kỵ thấy tình cảnh tàn nhẫn đó, nhin không nổi kêu lên “Ôi chao” một tiếng, thấy con chó ngoạm được một miếng thịt, đứng dưới đất xé ăn. Y vừa định thần, nhìn rõ người này chỉ là một hình nhân làm bằng da, chung quanh thân mình những chỗ yếu hại treo đầy những miếng thịt. Nữ lang đó lại quát:

- Xa Kỵ tướng quân, bụng dưới.

Một con chó khác liền nhảy ra xông lên tấp vào bụng của bù nhìn. Những con chó đó được huấn luyện có qui củ, theo lệnh mà cắn vào bộ vị không sai sẩy chút nào. Trương Vô Kỵ sau phút sửng sốt, lập tức nhận ra, chính bày ác khuyển hôm đó cắn mình ở trong núi, nay nhớ lại, người quát tháo đàn chó chính là tiếng cô gái này. Y vẫn nghĩ tiểu thư là ân nhân cứu mạng, lúc này mới biết mình bị biết bao khổ sở chính là do cô ta gây nên, nhin không nổi nộ khí xông lên, nghĩ thầm: “Không xong, không xong, cô nàng có bọn chó sẵn, ta không thể làm gì được. Nếu sớm biết như thế này, thà chết trong hoang sơn còn hơn là ở tại nhà cô ta dưỡng thương.” Y liền cởi hết dây băng vải, vút xuống đất, quay mình bước đi.

Kiều Phúc kêu lên:

- Ê, ê, người làm trò gì thế? Đây chính là tiểu thư, sao không tiến lên khấu đầu?

Trương Vô Kỵ giận dữ đáp:

- Hừ, ta phải tạ ơn cô ta ư? Bọn ác khuyển cắn ta, chẳng phải là chó cô ta nuôi hay sao?

Nữ lang nọ quay đầu lại, thấy y đang nổi cáu, liền nhoẻn một nụ cười, vẫy tay gọi:

- Tiểu huynh đệ, ngươi lại đây.

Trương Vô Kỵ lúc này đối diện với nàng, tim đập thình thịch không dứt. Cô ta dung nhan kiều mị, da dẻ trắng trẻo mịn màng. Tai y lập tức ù đi, mồ hôi trên lưng chảy xuống, chân tay không khỏi hơi run rẩy, vội cúi đầu xuống không dám nhìn, khuôn mặt xanh xao không một chút huyết sắc nay đỏ bừng.

Cô gái cười nói:

- Cậu lại đây nào.

Trương Vô Kỵ ngừng đầu liếc nàng một cái, gặp phải làn thu ba long lanh, lòng mơ mơ hồ hồ, tự nhiên từ từ di động tới. Cô gái lại mỉm cười:

- Tiểu huynh đệ, cậu giận tôi, có phải không nào?

Trương Vô Kỵ bị bày chố cản xé chịu biết bao đau khổ, lẽ nào không căm tức? Thế nhưng bây giờ đứng trước mặt nàng, cảm thấy hơi thở nàng tỏa ra một mùi thơm như hoa lan, từng lớp từng lớp u hương phả đến, khiến y ngất ngây, làm sao còn nói lên được một chữ "giận", lập tức lắc đầu nói:

- Không đâu.

Cô gái đó nói:

- Tôi họ Chu, tên Cửu Chân, còn cậu tên gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi tên Trương Vô Kỵ.

Chu Cửu Chân nói:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ.Ồ, cái tên đó thật là cao nhã, chắc tiểu huynh đệ phải là con nhà thế gia. Thôi, cậu ngồi ở đây đi.

Nói xong nàng chỉ một cái ghế thấp bên cạnh. Trương Vô Kỵ từ khi cha sinh mẹ đẻ tới giờ, đây là lần đầu bị rơi vào cái ma lực kinh tâm động phách của mỹ nhân, lúc này Chu Cửu Chân có bảo y nhảy vào hầm lửa, chắc cũng không do dự nhảy ngay, thấy nàng bảo ngồi bên cạnh, thực là hoan hỉ không để đâu cho xiết, lập tức rón rén ngồi xuống.

Tiểu Phụng và Kiều Phúc thấy tiểu thư biệt đãi thằng nhỏ vừa dơ dáy, vừa hôi hám ấy như thế, đều không thể nào hiểu nổi. Chu Cửu Chân lại thánh thoát quát:

- Chiết Xung tướng quân, tâm khẩu.

Một con chó lớn khác lại nhào ra, tấp vào hình nộm kia. Thế nhưng miếng thịt ở tâm khẩu của hình nộm đã bị con chó khác ăn mất rồi, con chó liền đớp luôn miếng thịt khác treo ở dưới mạng sườn, ăn luôn. Chu Cửu Chân giận dữ nói:

- Đồ tham ăn, mi không nghe lệnh hả?

Nàng cầm roi da, quất liền hai cái vút vút. Cái roi đó có đầy gai nhọn nên khi đánh ra để lại trên lưng con vật hai đường máu dài. Con chó vẫn chưa chịu nhả miếng thịt, trái lại gầm gừ thị uy. Chu Cửu Chân quát lớn:

- Mi vẫn không nghe?

Trường tiên lại vung ra, đánh con chó lăn lộn dưới đất, trên thân chỗ nào cũng có máu chảy. Nàng đánh roi thủ pháp linh hoạt, dù cho con chó có lăn lộn né tránh cách nào, vẫn không tránh được. Sau cùng con chó phải bỏ miếng thịt, nằm phục dưới đất bất động, chỉ còn rên ư ử. Thế nhưng Chu Cửu Chân nào đã tha, tiếp tục đánh đến khi con vật chỉ còn thoi thóp mới nói:

- Kiều Phúc, đem nó xuống bó thuốc.

Kiều Phúc đáp lời:

- Tuân lệnh tiểu thư.

Y liền ôm con chó bị thương ra khỏi sảnh, giao cho người đầy tớ chuyên lo việc nuôi chó lo liệu việc chữa trị. Bầy chó thấy tình cảnh đó, con nào con nấy sợ đến mất vía, không dám nhúc nhích.

Chu Cửu Chân trở lại ghế ngồi, quát:

- Bình Khẩu tướng quân, đui trái. Uy Viễn tướng quân, tay phải. Chinh Đông tướng quân, mắt.

Từng con chó nhảy ra theo đúng lệnh truyền mà cắn, không con nào sai bộ vị. Mấy chục con chó, con nào cũng được phong làm tướng quân, nàng chỉ huy tất cả, đương nhiên trở thành đại nguyên soái.

Chu Cửu Chân quay đầu lại mỉm cười:

- Tiểu huynh đệ coi mấy con súc sinh này có hèn không? Không cho một trận đòn thì không chịu nghe lời.

Trương Vô Kỵ tuy bị bày chó cắn cho một trận thật khốn khổ, nhưng khi chứng kiến thảm trạng con chó bị đòn, trong bụng không khỏi chạnh lòng. Chu Cửu Chân thấy y không nói năng gì, cười hỏi:

- Cậu nói cậu không giận tôi, sao không trả lời? Cậu làm sao mà đến được Tây Vực? Cha mẹ cậu đâu?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, mình lênh đênh thế này, nếu đề cập đến tên tuổi thái sư phụ và cha mẹ, không khỏi làm nhục đến ông cha, nên nói:

- Cha mẹ tôi đều đã mất cả, ở trung nguyên không sống nổi, nên bỏ xứ đi lang thang đến nơi này.

Chu Cửu Chân cười nói:

- Tôi bắn con khỉ, ai bảo cậu dấu nó vào trong bụng làm gì, bụng đói quá nên định ăn thịt khỉ, có phải không nào? Đâu có ngờ chó của tôi lại xông vào cắn xé cho tan tành như thế.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, liên tiếp lắc đầu, nói:

- Tôi không định ăn thịt con khỉ đâu.

Chu Cửu Chân lại cười:

- Cậu ở trước mặt tôi, phải ngoan ngoãn không được chối quanh nghe chưa.

Nàng chợt nghĩ ra một chuyện, hỏi thêm:

- Cậu học võ gì thế? Đánh một chưởng mà vỡ đầu con Tả tướng quân của tôi chết tươi, chưởng lực không phải nhẹ.

Trương Vô Kỵ nghe nói mình đánh chết con chó yêu quý của cô ta, không khỏi ân hận, nói:

- Lúc đó tôi kinh hoảng, ra tay có lẽ hơi nặng. Hồi còn bé tôi cha tôi có dạy đôi ba năm quyền cước, nhưng có biết võ công gì đâu.

Chu Cửu Chân gật đầu, nói với Tiểu Phượng:

- Người đem y xuống tắm rửa, thay quần áo đi.

Tiểu Phượng bĩu môi nói:

- Vâng.

Rồi dẫn y ra ngoài. Trương Vô Kỵ quấy luyến không muốn rời, đến cửa sảnh, nhin không nổi quay đầu lại nhìn cô ta một cái, nào ngờ chính lúc đó Chu Cửu Chân cũng nhìn y, hai mắt gặp nhau nàng liền long lanh khoe thu ba, nở một nụ cười. Trương Vô Kỵ thẹn đến chân tóc cũng đỏ bừng, hờn vía đầu đầu, không nhìn thấy bậc cửa, vấp một cái ngã bổ tới trước. Y khắp người đầu cũng đầy vết thương, nay ngã nhào, mấy chỗ đau nhói, nhưng không dám kêu, vội lồm cồm đứng dậy. Tiểu Phượng cười khúc khích nói:

- Gặp tiểu thư nhà ta, ai ai cũng thần hồn điên đảo. Không ngờ người còn bé mà cũng đã gớm thế đấy.

Trương Vô Kỵ quýnh quýnh, liền rảo bước đi trước. Đi được một lúc, Tiểu Phượng lại cười:

- Người đến phòng bà chủ để tắm rửa, thay quần áo ư?

Trương Vô Kỵ đứng lại nhìn kỹ, quả nhiên thấy căn phòng trước mặt rèm thêu trướng rủ, nơi này chưa từng đến bao giờ, hóa ra y lạng quạng nên đã đi lạc đường. Con a đầu Tiểu Phượng là đứa láu lỉnh, không nói trước, đợi đến khi y đi nhầm chỗ rồi bấy giờ mới ra lời chọc ghẹo. Trương Vô Kỵ mặt đỏ bừng, cúi đầu không nói năng, Tiểu Phượng nói:

- Người gọi ta một câu “Tiểu Phượng tỉ tỉ, xin chị cứu tôi” thì ta sẽ dẫn người đi ra.

Trương Vô Kỵ ấp úng:

- Tiểu Phượng tỉ tỉ ...

Tiểu Phượng giơ ngón tay lên má, giả vờ nghiêm nghị hỏi:

- Hừ, người gọi gì ta?

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin chị cứu tôi, dẫn tôi ra.

Tiểu Phượng cười:

- Thế thì được rồi.

Con bé liền dẫn Vô Kỳ quay trở lại căn phòng nhỏ của y, nói với Kiều Phúc:

- Tiểu thư dặn là cho nó đi tắm rửa, thay một bộ quần áo sạch sẽ.

Kiều Phúc vội vàng đáp:

- Vâng, vâng.

Lời lẽ tỏ ra hết sức cung kính, xem ra Tiểu Phượng tuy cũng chỉ là một đứa a hoàn, nhưng vai vế cao hơn những tì bộc khác. Năm sáu tên đầy tớ liền tiến lên, đứa này chào một câu “Tiểu Phượng tử tử”, đứa kia chào một câu “Tiểu Phượng tử tử.” Tiểu Phượng không thèm để ý tới họ, bất ngờ quay lại vái Trương Vô Kỳ một cái. Trương Vô Kỳ ngạc nhiên hỏi:

- Cô ... sao lại ...

Tiểu Phượng cười đáp:

- Lúc trước người khấu đầu lạy ta, bây giờ ta hoàn lễ.

Nói xong cô nàng thoăn thoắt về phòng. Kiều Phúc bèn đem chuyện Trương Vô Kỳ nhận làm Tiểu Phượng là tiểu thư nên khấu đầu chào nàng ra kể lại, lại thêm đầu thêm mỡ nghe thật khôi hài, khiến bọn đầy tớ cười như chớ vỡ. Trương Vô Kỳ lủi thủi vào phòng, nhưng không nổi giận, ôn lại tất cả từ nét cười, lời nói của tiểu thư lúc này để nhấm nháp cái thú vui được gặp nàng.

Y đi tắm rửa xong, thấy bộ quần áo Kiều Phúc đem đến cho mình thay là loại vải xanh may thẳng, dùng cho đầy tớ, trong bụng phẫn nộ: “Ta đâu có phải là loại nô bộc hạ lưu sao lại đưa cho ta mặc loại y phục này?” Y bèn lấy lại bộ quần áo cũ rách của mình mặc vào, nhưng thấy những chỗ rách to, trơ xương hở thịt, nghĩ thầm: “Tiểu thư thế nào cũng gọi ta lên hỏi chuyện, thấy mình ăn mặc rách rưới dơ bẩn thế này, ắt sẽ không vui. Thực ra nếu mình có phải làm đầy tớ cho nàng chẳng nữa, để nàng sai bảo thì có gì đâu mà không được.” Y nghĩ thế thấy lòng坦然 nhiên, liền mặc bộ quần áo đầy tớ vào.

Nào ngờ không chỉ một ngày tiểu thư chẳng cho gọi y, hơn mười ngày sau, con a hoàn Tiểu Phượng cũng không ghé đến, đừng nói gì cô chủ. Trương Vô Kỳ ngờ ngẩn, nhớ đến nét mặt, thanh âm, nụ cười kiêu mị của Chu Cửu Chân mà cả đến lúc nàng dữ tợn đánh con chó, trông cũng khả ái. Y mong có thể đến hậu viện, đứng xa xa nhìn nàng một cái, nghe nàng nói chuyện với ai cũng được, nhưng Kiều Phúc đã dặn đi dặn lại mấy lần, nếu không được chủ nhân gọi đến,

không được bước qua khỏi cổng, nếu không sẽ bị bày chó xông ra cắn xé. Trương Vô Kỵ nghĩ đến bày chó hung dữ, tuy trong bụng muốn lắm nhưng vẫn không dám héo lánh đến hậu viện.

Lại thêm hơn một tháng nữa, xương cánh tay của y đã liền như cũ, các vết chó cắn nay cũng lành, nhưng tên cánh tay, trên đùi vẫn còn nhiều vết sẹo để lại không thể nào hết được, nhưng nghĩ đến đây là những vết răng của bày chó yêu của tiểu thư, y lại thấy lòng rộn ràng triu mến. Đến hồi này, hàn độc trong người y cứ mấy ngày lại phát tác một lần, lần sau lại càng tệ hại hơn lần trước.

Hôm đó y bị lên cơn hàn độc, nằm co trên giường, lấy chăn trùm chặt, toàn thân run bần bật. Kiêu Phúc vào phòng thấy thế đã quen nên không lấy làm lạ, nói:

- Bao giờ người hết cơn, húp một bát cháo hổ lốn¹ là khỏi. Còn đây là quần áo mới thái thái ban cho dịp năm mới.

Nói xong y để một cái bao trên bàn. Trương Vô Kỵ cắn răng chịu đến quá nửa đêm cơn hàn độc mới từ từ bớt dần, ngồi dậy mở chiếc bao ra xem, thấy có một chiếc áo da mới may, bên trong lót bằng lông cừu dày trắng, trong bụng mừng thầm. Loại áo da này may cùng một loại cho các đồng bọn, xem như có vẻ họ Chu coi y như đầy tớ thật rồi. Trương Vô Kỵ tính tình hiền lành, cũng chẳng lấy gì làm khó chịu, nhưng không khỏi xót xa, nghĩ thầm: “Không ngờ ta đã ở đây hơn một tháng rồi, chớp mắt đã qua năm mới. Hồ tiên sinh bảo ta chỉ sống được một năm, qua Tết này, ta không còn thấy cái Tết thứ hai nào nữa.”

Những nhà giàu có khi đến năm cùng tháng tận, lại càng có cái khí tượng tượng bùng. Bọn gia nhân hối hối hả hả, kẻ quét vôi, người sơn cửa, giết heo giết dê nhận nhíp. Trương Vô Kỵ phụ Kiêu Phúc một tay làm việc tạp dịch, chỉ mong chóng đến Tết, sẽ gặp lão gia, thái thái, tiểu thư rập đầu chúc tết, được gặp lại Chu Cửu Chân, được nhìn nàng một lần, rồi sẽ lặng lẽ bỏ đi thật xa, vào nơi rừng sâu núi thẳm tự tìm nơi an nghỉ, hơn là ngày ngày tụm năm tụm ba cùng bọn Kiêu Phúc.

Trong tiếng pháo trúc rền vang, đã đến ngày tết Nguyên Đán. Trương Vô Kỵ đi theo Kiêu Phúc đến đại sảnh để chúc tết chủ nhân. Chỉ thấy một đôi vợ chồng trung niên diện mực thanh tú ngồi trong đại sảnh, bảy tám chục người đầy tớ cùng quì dưới đất. Hai người đó cười khi khi nói:

- Tất cả các anh em vất vả quá.

¹ Nguyên tác lập bát chúc (臘八粥) là loại cháo nấu bằng gạo nếp, trộn với các cốc loại khác và trái cây khô. Cháo này theo tục lệ Tàu được nấu trong dịp cuối năm vào lễ Thích Ca thành đạo ngày 8 tháng 12 âm lịch (lập bát nghĩa đen là ngày mồng tám tháng chạp).

Hai người quản gia đứng bên phân phát tiền lì xì, Trương Vô Kỵ cũng được hai nén bạc. Y không thấy tiểu thư trong lòng mười phần thất vọng, tay cầm hai đĩnh bạc mà lòng phập phồng, bỗng nghe một giọng kiêu mị từ ngoài cửa vọng vào:

- Biểu ca², năm nay anh sang sớm nhỉ.

Chính là tiếng của Chu Cửu Chân. Có tiếng đàn ông cười nói:

- Sang chúc tết cậu mợ không lẽ lại đi trễ sao?

Trương Vô Kỵ trong lòng bồi hồi, trái tim dường như muốn nhảy khỏi lồng ngực ra ngoài, mồ hôi đổ đầy hai lòng bàn tay. Y trông ngóng hơn hai tháng nay, bây giờ mới lại được nghe giọng nói của Chu Cửu Chân, bảo sao không khỏi hồn vía lên mây? Lại nghe tiếng một thiếu nữ khác cười:

- Mới sáng sớm sư ca đã xăm xăm đi đi qua, chẳng biết đi chúc tết hai vị tôn trưởng, hay là đi chúc tết biểu muội nữa?

Họ còn đang nói chuyện đã thấy ba người tiến vào sảnh môn, đám gia nhân vội vàng đứng tránh qua, còn Trương Vô Kỵ ngơ ngơ ngẩn ngẩn như trời trồng, mãi khi Kiều Phúc kéo mạnh một cái, mới dạt qua một bên.

Trong ba người thì người đi giữa là một thanh niên, Chu Cửu Chân đi ở bên trái, mặc áo điều cừu toàn hồng, màu đỏ ánh lên càng làm cho khuôn mặt nàng thêm kiêu diễm không bút mực nào tả nổi. Bên kia của thanh niên là một cô gái khác. Từ khi Chu Cửu Chân tiến vào trong đại sảnh rồi, Vô Kỵ nhìn nàng không chớp mắt, cũng chẳng xem đôi thanh niên nam nữ kia đẹp xấu thế nào, mặc áo đỏ hay xanh. Hai người chúc tết gia chủ những gì, nói qua nói lại ra sao, y mắt mở trừng trừng mà không thấy gì cả, nghe tai này qua tai kia, trong mắt chỉ thấy một mình Chu Cửu Chân.

Thực ra y tuổi còn nhỏ, chuyện tình ái nam nữ nào đã biết gì, nhưng mỗi người trên đời, lần đầu gặp một người xinh đẹp, ai chẳng thần hồn điên đảo, như si như ngốc, Trương Vô Kỵ thì cũng thế thôi. Huống chi Chu Cửu Chân dung nhan diễm lệ, trong khi vào cảnh nguy nan gặp phải nên không giữ nổi lòng say mê, y chỉ cần được nhìn nàng một lần, nghe nàng nói một câu cũng đã sung sướng vô cùng.

Vợ chồng chủ nhân cùng ba thanh niên nam nữ nói chuyện một hồi, Chu Cửu Chân nói:

² Anh con cô con cậu

- Ba, má, con đi dạo chơi với biểu ca và Thanh muội nhé.

Trong thanh âm có ba phần trẻ con nhõng nhẽo. Hai vợ chồng trang chủ mỉm cười gật đầu. Chu phu nhân cười nói:

- Chân nhi phải ăn nói nhỏ nhẹ với Võ gia muội tử, ba anh em mừng một Tết không được cãi nhau nghe chưa?

Chu Cửu Chân cười:

- Má, sao má không dặn biểu ca, bảo anh ấy đừng ăn hiếp con.

Ba người vừa cười đùa nói chuyện vừa đi ra lối hậu viện. Trương Vô Kỵ không tự chủ được, lẻo đẻo đi theo ở đằng xa. Hôm đó ngày Tết nên ai muốn làm gì thì làm, đi chơi cũng được, đánh bạc cũng được, không ai nói gì y cả.

Bấy giờ Trương Vô Kỵ mới nhìn kỹ, thanh niên kia dung mạo anh tuấn, cao ráo hiên ngang, tuy ở vào thời tiết đại hàn nhưng cũng chỉ mặc một chiếc áo gấm đoan mỏng màu vàng, rõ ràng nội công không phải là kém. Thiếu nữ kia mặc điều cừu màu đen, thân hình mảnh dẻ, cử chỉ ngôn ngữ thật là nhu mì, tướng mạo so với Cửu Chân cũng chẳng kém gì, nhưng dưới mắt Vô Kỵ, tiểu thư thật như tiên trên trời nàng ta không sao sánh kịp. Cả ba người đều khoảng mười bảy, mười tám tuổi.

Ba người vừa nói chuyện vừa đùa rỡ, đi về phía dãy nhà sau. Thiếu nữ kia nói:

- Chị Cửu Chân, công phu Nhất Dương Chỉ của chị luyện đã thêm được hai tầng chưa? Biểu diễn cho em xem một chút được không nào?

Chu Cửu Chân nói:

- Ối chao, tài nghệ của em lại không hơn chị hay sao? Dù chị có luyện thêm mười năm nữa, cũng làm sao chịu nổi một cái phẩy tay của môn Lan Hoa Phất Huyết Thủ nhà họ Võ.

Thanh niên kia liền cười:

- Hai cô đừng có khiêm tốn nữa, tên tuổi vang lừng của Tuyết Lĩnh Song Chu³ có ai chẳng biết là ghê gớm.

³ 雪嶺雙姝 Hai người con gái đẹp nơi dãy núi tuyết (ý nói vùng Côn Lôn Tây Vực).

Chu Cửu Chân nói:

- Tiểu muội ở nhà luyện một mình, làm sao tiến bộ nhanh được bằng hai người có sư huynh sư muội tập chung với nhau? Hai người hôm nay đối luyện, ngày mai tập đợt, một ngày chẳng tiến xa hàng nghìn dặm ư?

Thiếu nữ nọ thấy Chu Cửu Chân có vẻ so kè, nhếch mép cười, không trả lời, lại càng tỏ ra mặc nhiên thừa nhận. Thanh niên kia sợ Chu Cửu Chân bực mình, vội nói:

- Cái đó chưa hẳn như vậy, Chân muội có hai vị sư phụ, cậu và mợ cùng dạy cho, chắc chắn giỏi hơn hai người chúng ta rồi.

Chu Cửu Chân hậm hực nói:

- Chúng ta, chúng ta mãi. Hừ, sư muội chắc chắn phải thân hơn biểu muội rồi. Em nói chuyện chơi với Thanh muội, biểu huynh nhất định phải nhảy vào bênh mới xong.

Nói xong quay qua chỗ khác làm mặt giận lẫy. Thanh niên kia cười làm lành:

- Biểu muội thân mà sư muội cũng thân, lòng bàn tay là thịt mà lưng bàn tay cũng là thịt, không phân biệt chỗ này chỗ khác. Biểu muội dẫn bọn ta đi xem những thủ môn đại tướng quân của em, liệu có được chẳng? Những tướng quân đó do em huấn luyện nhất định là càng ngày càng lợi hại.

Chu Cửu Chân lại cao hứng, nói:

- Được chứ.

Vội vàng đi trước dẫn họ đến Linh Ngao Doanh. Trương Vô Kỵ đi theo xa xa, thấy ba người cười cười nói nói, không biết họ nói gì, nên cũng đi theo vào nơi tập chớ.

Thì ra Chu Cửu Chân là con cháu của Chu Tử Liễu. Thiếu nữ kia họ Võ tên là Võ Thanh Anh, là hậu nhân của Võ Tam Thông, thuộc dòng Võ Tu Văn. Võ Tam Thông và Chu Tử Liễu đều là đệ tử của Nhất Đẳng đại sư, võ công vốn cùng một mối mà ra. Thế nhưng sau một trăm năm truyền xuống mấy đời, hai nhà đều có thêm bớt biến hóa. Hai anh em Võ Đôn Nho, Võ Tu Văn bá đại hiệp Quách Tĩnh làm sư phụ, tuy cũng học qua Nhất Dương Chỉ, nhưng võ công lại nghiêng về loại cương mãnh của Cửu Chỉ Thần Cái Hồng Thất Công hơn⁴. Thanh niên kia tên Vệ Bích là anh

⁴ Xem thêm Anh Hùng Xạ Điêu và Thần Điêu Hiệp Lữ

con cô con cậu với Chu Cửu Chân, người đã anh tuấn, tính tình lại ôn nhu hòa thuận, cả hai nàng Chu Cửu Chân và Võ Thanh Anh đều thầm có lòng quyến luyến.

Chu Võ hai nàng tuổi tác cũng ngang nhau, đều cùng xinh đẹp, xuân lan thu cúc, mỗi người một vẻ, võ học gia truyền cũng không bên nào dưới bên nào, mấy năm trước được giới võ lâm trong dãy Côn Lôn hợp xưng là Tuyết Lĩnh Song Chu. Hai cô gái vẫn ngầm tranh nhau, Vệ Bích không biết thương bên nào bỏ bên nào nên chỉ giữ nước đôi. Mỗi khi ba người ở gần nhau, ngoài mặt ra điều khách sáo nhưng hai cô thể nào cũng nói cạnh nói khéo, không ai nhường ai. Tuy nhiên Võ Thanh Anh kín đáo hơn, lại được cùng Vệ Bích đồng môn học nghệ, sớm tối gặp nhau, có lợi thể hơn Chu Cửu Chân nhiều.

Chu Cửu Chân ra lệnh cho những cậu bộc trông coi việc nuôi chó thả chúng ra. Những con chó theo lệnh mà thi hành, không con nào dám sai trái, Vệ Bích khen ngợi không tiếc lời, Chu Cửu Chân rất lấy làm đắc ý. Võ Thanh Anh nhếch môi cười:

- Sư ca, sau này anh sẽ là Quán Quân, hay là Phiêu Kỵ⁵?

Vệ Bích ngạc nhiên, hỏi:

- Sư muội nói gì?

Võ Thanh Anh nói:

- Sư ca chịu nghe lời Chị Cửu Chân lắm, thể nào chị ấy chẳng phong cho anh một chức Quán Quân tướng quân hay Phiêu Kỵ tướng quân. Có điều phải coi chừng ngọn roi da mới được.

Khuôn mặt tuấn mỹ của Vệ Bích đỏ bừng, trong lòng mày nhuộm vẻ bực dọc, hừ một tiếng, nói:

- Chỉ nói nhăng cuội, sư muội mắng ta là chó đấy ư?

Võ Thanh Anh mỉm cười:

- Các tướng quân vẫy đuôi nịnh nọt, hầu hạ dưới bàn phán của mỹ nhân, thích thú biết bao, có gì là không phải?

Chu Cửu Chân phật ý nói:

- Biểu ca là con chó, không biết sư muội của anh là cái gì nhỉ?

⁵ danh hiệu hai chức võ quan

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, nhin không nổi cười “Ha” lên một tiếng, nhưng biết ngay là mình thất thố, vội vàng bịt miệng quay đi chỗ khác. Võ Thanh Anh tức giận càn hông, nhưng không tiện nói thẳng vào mặt Chu Cửu Chân, đứng dậy nói:

- Chị Cửu Chân, thẳng đầy tứ trong quý phủ sao phép tắc quá nhỉ. Bọn mình ngồi nói chuyện vui, thứ người thấp hèn như nó đã ngang nhiên đứng bên nghe lén, lại còn cười hô hố. Sư ca, tiểu muội về trước đây.

Chu Cửu Chân bỗng dưng nhớ lại Trương Vô Kỵ đã từng một chưởng đánh chết Tả Tướng Quân của mình, kinh lực trên tay không phải là kém, cười nói:

- Thanh muội, cô đừng nổi giận là gì, cũng đừng coi thường thằng nhỏ đó. Công phu võ học nhà họ Võ tuy cao nhưng trong ba chiêu mà đánh ngã được “*thằng nhỏ hạ tiện*” đó thì ta mới thật là phục cô đó.

Võ Thanh Anh nói:

- Hừ, hạng người như thế có đáng để tôi ra tay không? Chị Cửu Chân, chị đừng có coi thường tiểu muội quá như thế.

Trương Vô Kỵ nhin không nổi lên tiếng:

- Võ cô nương, tôi cũng có cha mẹ sinh ra, chẳng lẽ không phải con người hay sao? Hay cô là thần tiên bồ tát, công chúa nương nương gì chẳng?

Võ Thanh Anh không thèm nhìn y, quay sang Vệ Bích nói:

- Sư ca, anh để cho thằng nhãi đó cãi lại em mà không bênh lấy một tiếng.

Vệ Bích thấy cô sư muội xinh đẹp có dáng nhõng nhẽo, đã thấy mềm lòng, tuy không có ý phân biệt Tuyết Lĩnh Song Chu ai hơn ai kém, nhưng y biết võ công sư phụ cao siêu không biết đâu mà kể, mình mới chỉ được dạy một hai phần mười, muốn học tuyệt thế công phu, không thể không chiều lòng sư muội, nên nói với Chu Cửu Chân:

- Biểu muội, thằng nhỏ đó võ công khá lắm phải không? Để cho ta thử nó có được không nào?

Chu Cửu Chân biết y muốn bênh sư muội, nhưng nghĩ ra một điều: “Tiểu tử họ Trương này không biết lai lịch ra sao, để cho biểu ca ép nó phải lộ gốc gác cũng là hay lắm” liền nói:

- - Được lắm, để y lãnh giáo một chút tuyệt học nhà họ Võ thì cũng là điều hay. Thằng nhỏ này, chính tôi cũng không biết môn phái nào đệ tử ai nữa.

Vệ Bích lạ lùng hỏi lại:

- Thế ra võ công của y không phải từ quý phủ sao?

Chu Cửu Chân nói với Trương Vô Kỵ:

- Người nói cho biểu thiếu gia hay, người là người của môn phái nào?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Các người khinh thường ta đến thế, nếu nói ra môn phái cha mẹ, không khỏi làm nhục đến thái sư phụ và phụ mẫu quá cố hay sao? Vả lại ta cũng chưa thực sự luyện võ công của phái Võ Đang nữa” liền nói:

- Tôi cha mẹ chết từ khi còn nhỏ, lưu lạc giang hồ, không học qua võ công nào cả, chỉ có khi còn bé cha tôi có chỉ dạy cho chút đỉnh thôi.

Chu Cửu Chân hỏi:

- Thế cha người tên là gì? Thuộc môn phái nào?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Tôi không muốn nói.

Vệ Bích cười:

- Không lẽ ba người mình lại không nhìn ra được hay sao?

Y chậm rãi bước ra sân, cười nói:

- Tiểu tử, người ra đỡ của ta ba chiêu xem thử nào?

Nói xong quay sang Võ Thanh Anh nháy mắt một cái, ý muốn nói: “Sư muội đừng buồn, để ta đánh cho thằng nhãi này một trận cho sư muội hả dạ.”

Người đã rơi vào cái lưới tình thì dù nhất cử nhất động, một câu nói, một nụ cười của tình nhân đều không bỏ sót, cái nháy mắt của Vệ Bích Chu Cửu Chân đều thấy cả. Nàng thấy Trương Vô Kỵ không muốn ra đấu, nên ngoắc y lại gần, ghé tai y nói nhỏ:

- Biểu ca ta võ công rất cao, người không cần phải thắng y, chỉ làm sao chịu được ba chiêu, cũng đã làm cho ta nở mày nở mặt lắm rồi.

Nói xong nàng vỗ vai y một cái, ý muốn khuyến khích. Trương Vô Kỵ biết mình không phải là địch thủ của Vệ Bích, nếu ra sân đấu với y, chỉ mang lấy cái nhục vào thân, làm trò cười cho người ta thôi. Thế nhưng đứng trước Chu Cửu Chân rồi, không khỏi mê mẩn, lại nghe nàng ta ngon ngọt dỗ dành, mùi hương thoang thoảng, còn có chủ ý thế nào được? Trong lòng y chỉ nghĩ: “Tiểu thư nhân nhủ ta, dù gian nan hung hiểm thế nào cũng phải làm, bị vài cú đấm cú đá thì đã sao?” Y lơ mơ đi tới trước mặt Vệ Bích, đứng ngơ ngơ ngẩn ngẩn.

Vệ Bích nói:

- Tiểu tử, tiếp chiêu này.

Bốp bốp hai tiếng, y đã đánh Vô Kỵ hai cái tát tai. Hai chưởng đó đánh ra thật nhanh, Trương Vô Kỵ vừa định giơ tay đỡ, mặt đã trúng rồi, hai má lập tức sưng hẳn dấu bàn tay. Vệ Bích biết được y chẳng phải do nhà họ Chu truyền thụ võ công, không ngại làm bị mặt Chu Cửu Chân và cậu mợ, ra tay không dung tình chút nào. Thế nhưng hai chưởng đó y không sử dụng nội lực, nếu không thì đã gãy răng vỡ mặt, lăn ra bất tỉnh rồi.

Chu Cửu Chân kêu lên:

- Vô Kỵ, hoàn chiêu đi.

Trương Vô Kỵ nghe thấy tiếng kêu của tiểu thư, tinh thần phấn chấn, vì một tiếng đã đánh ra một quyền. Vệ Bích nghiêng người né tránh, khen ngợi:

- Hảo tiểu tử, cũng có một hai miếng.

Y lắc mình nhảy qua đằng sau Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ vội vàng quay lại, nào ngờ Vệ Bích ra tay cực nhanh, đã chộp được cổ, giơ tay xách y lên, cười nói:

- Cho người té như chó ăn phân.

Nói xong ra sức ném y xuống đất. Trương Vô Kỵ tuy đã học qua Tạ Tốn mấy năm võ công, nhưng lúc ấy tuổi còn quá nhỏ, Tạ Tốn lại chỉ bắt y nhớ khẩu quyết và chiêu số, không cốt chiến đấu thực sự, nay gặp một danh môn đệ tử như Vệ Bích, chân tay luống cuống, không thi triển được chút nào. Y bị Vệ Bích ném ra, đang toan giơ tay đỡ nhưng không kịp nữa, nghe bình một tiếng, trán và mũi đã giáng xuống sàn, máu tươi chảy ra tung tóe.

Võ Thanh Anh vỗ tay khen ngợi, cười khanh khách, nói:

- Chị Cửu Chân, võ công nhà họ Võ xem có được không?

Chu Cửu Chân vừa thẹn vừa tức, nếu nói công phu Võ gia không hay, ắt sẽ đắc tội với Vệ Bích, nếu nói là giỏi, hóa ra lại thua Võ Thanh Anh, chỉ đành mặt hầm hầm lặng thinh không nói.

Trương Vô Kỵ lồm cồm đứng dậy, lấm lét nhìn Chu Cửu Chân, thấy nàng nhú lông mày, nghĩ thầm: “Dù ta có phải táng mạng cũng không để cho tiểu thư phải mất mặt.” Y nghe Vệ Bích cười nói:

- Biểu muội, gã tiểu tử này đến võ công mèo quào cũng chẳng biết, nói gì đến môn phái?

Trương Vô Kỵ đột nhiên xông lên, giơ chân đá vào bụng dưới gã. Vệ Bích cười kêu lên:

- Ối chà.

Thân hình y hơi ngả về sau, tránh được ngọn cước, tiếp theo giơ tay trái nắm ngay lấy bàn chân chưa kịp rút về, liệng ra ngoài. Tuy cái ném đó y chỉ sử dụng ba thành kinh lực nhưng Vô Kỵ cũng như tên rời khỏi dây cung, bay thẳng vào tường. Trong cơn nguy cấp y dùng sức nhảy lên một cái, xoay người lại để lưng chạm vào tường, tuy thoát được cái họa vỡ đầu gãy xương, nhưng lưng đau nhói tưởng như từng đốt xương sống đều rời ra cả, thân hình sụm xuống chân tường như một cục bùn nát, không đứng lên được.

Tuy y đau đớn thật, trong lòng vẫn khắc khoải nghĩ đến khuôn mặt Chu Cửu Chân, trong lúc mơ màng, nghe nàng nói:

- Thăng nhãi này thật là đồ vô dụng. Thôi bọn mình ra vườn hoa chơi đi.

Nghe giọng nàng thật là bực tức. Trương Vô Kỵ không biết từ đâu kéo tới một luồng lực khí, xoay mình nhảy lên, bay vọt tới trước, phát chưởng đánh thẳng vào Vệ Bích.

Vệ Bích cười ha hả, múa chưởng đỡ, nghe bịch một tiếng, thân hình rung động lùi lại một bước. Thì ra chưởng đó của Trương Vô Kỵ là chiêu do cho y Trương Thúy Sơn dạy cho khi đang lên đĩnh trên chiếc bè trong Võ Đương trường quyền tên là Thất Tinh Thủ. Võ Đương trường quyền là công phu nhập môn của phái Võ Đương, quyền chiêu thực ra không có gì áo diệu, nhưng phái Võ Đương đi theo một đường hoàn toàn mới trong võ học, chuyên về nhu khắc cương, nhược thắng cường, không phải ở chỗ dùng kinh lực đả thương địch thủ mà là dùng ngay cái kinh lực của địch phản kích lại, nếu địch đánh tới một cân thì phản kích lại cũng một cân, mà đánh mình

trăm cân thì cũng lại dùng trăm cân trả về, chẳng khác gì dùng quyền đấm vào bức tường, xuất quyền càng mạnh thì thân thể mình càng bị tổn thương nặng nề. Năm xưa khi Giác Viễn đại sư tụng pho Cửu Dương Chân Kinh, đã từng nói tới “*dĩ kỹ tàng nhân, hậu phát chế nhân*” (ta đi theo người, ra sau mà chế ngự được địch), Trương Tam Phong sau này lấy câu đó đem vào quyền pháp của phái Võ Đương, nếu phải tay những bậc cao thủ như bọn Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu còn có thể tống thêm kinh lực của mình nhưng Trương Vô Kỵ học rất là nông cạn không biết rằng mình đã bao hàm phương cách võ công thượng thừa để phản kích lại địch thủ.

Vệ Bích thấy cánh tay mình tê chồn, trong ngực huyết khí trộn trạo, lập tức nghiêng người múa chưởng, đánh vào sau lưng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ đánh ngược lại phía sau một chưởng, dùng chiêu Nhất Điều Tiên. Vệ Bích thấy chưởng thế của y kỳ diệu, vội lật người về sau, nhưng đầu vai đã bị ba ngón tay của y quét trúng, tuy không đau đớn gì, nhưng Chu Cửu Chân và Võ Thanh Anh đã trông thấy, so ra đã thua một chiêu.

Vệ Bích trước mặt ý trung nhân bị thua như thế làm sao chịu nổi? Lúc đầu y cùng Trương Vô Kỵ giao đấu, thấy đối phương tuổi nhỏ, thân phận ti tiện, nếu có thắng cũng chẳng vinh hạnh gì, chẳng qua chỉ đem y ra đùa chơi một lát, để cho Võ Thanh Anh vui lòng, nên quyền cước chỉ sử dụng hai ba thành lực, lúc này bị thất thủ luôn hai lần, quát lên một tiếng:

- Tiểu quỷ, ngươi không sợ chết ư?

Nghệ vù một tiếng, nhắm ngay ngực Vô Kỵ đánh ra một quyền. Chiêu đó tên là Trường Giang Tam Diệp Lãng⁶ bên trong bao gồm ba luồng kinh lực, nếu địch nhân dùng toàn lực đỡ được luồng kinh lực thứ nhất, không ngờ rằng luồng kinh lực thứ hai đến tiếp theo, rồi luồng kinh lực thứ ba sẽ ào ào đổ vào, không phải cao thủ võ học, bị trúng chiêu này không chết cũng trọng thương.

Trương Vô Kỵ thấy đối phương chiêu thế ghê gớm, trong lòng sợ hãi, nhưng không còn kịp suy nghĩ gì nữa, nhớ đến thủ pháp năm xưa cha mình dạy trên chiếc bè, hai tay làm thành chiếc vòng, dùng chiêu Tĩnh Lan⁷ chống đỡ. Chiêu này bác đại tinh thâm, Trương Vô Kỵ biết sao được chỗ vi diệu trong đó, chỉ vì trong cơn nguy cấp, thuận tay sử dụng mà thôi. Vệ Bích tay phải đánh ra, trúng ngay cánh tay phải của Trương Vô Kỵ, đệ nhất đạo kinh lực trong quyền chiêu như rơi vào trong bể cả, lập tức mất tăm mất tích, còn đang kinh hãi, chỉ nghe lách cách một tiếng, đệ nhị đạo kinh lực quay trở lại mình, xương cánh tay của y đã bị gãy rời. Cũng may là đệ tam đạo kinh lực chưa dùng tới, nếu không Trương Vô Kỵ vì không hiểu chỗ diệu dụng của chiêu Tĩnh Lan, luồng kinh lực thứ ba ắt sẽ làm cả hai bị thương nặng.

⁶ ba đợt sóng trên sông Dương Tử

⁷ bờ giếng

Chu Cửu Chân và Võ Thanh Anh cả hai đồng thời kêu lên, chạy đến bên cạnh Vệ Bích để xem thương thế. Vệ Bích cười gượng:

- Không sao, tại ta nhất thời sơ ý.

Chu Cửu Chân và Võ Thanh Anh đau lòng vì thấy tình lang bị thương, hai người không hẹn mà cùng múa chưởng đánh thẳng vào Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ một chiêu đánh gãy tay Vệ Bích nhưng bản thân cũng bị chấn động ngã ngửa ra, đứng dậy chưa vững, Chu Võ hai nàng đã đánh tới. Y quên cả né tránh, một chưởng đánh trúng ngực, một chưởng trúng đầu vai, lập tức ọc ra một ngụm máu tươi. Thế nhưng y trong lòng đau đớn, không phải vì vết thương trên cơ thể, nghĩ thầm: “Ta xả mệnh chiến đấu cốt để cho tiểu thư khỏi mất mặt, đến khi thắng rồi, sao lại đánh ta.”

Vệ Bích kêu lên:

- Hai vị ngừng tay.

Chu Võ hai nàng theo lời dừng lại, thấy y mặt mày tím ngắt giờ tay trái lên đánh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ vội vàng nhảy qua tránh né. Chu Cửu Chân vội nói:

- Biểu ca, anh đã bị thương, việc gì phải hơn thua với thằng nhãi này làm gì? Đó là lỗi của tiểu muội để cho anh động thủ với y.

Cứ như bình thời tính khí kiêu ngạo, bảo nàng ta chịu cúi đầu nhận sai với ai, thật là thiên nan vạn nan, nay không vì tình lang bị gãy tay, trong lòng xót xa, quyết không thể nào hạ lời năn nỉ. Nào ngờ Vệ Bích nghe xong, lại càng tức tối, cười khẩy:

- Biểu muội, thằng ở nhà cô bản lãnh cao cường, cô có sai trái gì đâu? Chỉ vì ta kém cỏi đẩy thôi.

Nói xong giờ tay đẩy Chu Cửu Chân ra một bên, rồi tiếp tục múa chưởng đánh tới.

Trương Vô Kỵ vừa định lùi lại tránh né, Võ Thanh Anh liền đưa hai tay giữ ngay hậu tâm y lại, khiến y không cách gì thụt lui, quyền của Vệ Bích trúng ngay sống mũi, lập tức máu tuôn xối xả. Võ Thanh Anh mưu mẹo khôn ngoan hơn Chu Cửu Chân nhiều, nàng chỉ ám trung tương trợ sư ca, không để lộ manh mối, để cho Vệ Bích được nở mày nở mặt, trong lòng cảm kích. Chu Cửu Chân thấy thế, nghĩ thầm: “Người biết giúp sư ca của người, không lẽ ta không biết tương trợ biểu ca của ta.” Nghĩ thế lập tức ra tay, tiến lên giúp công.

Võ công Trương Vô Kỵ vốn kém xa Vệ Bích, lại thêm hai nàng Chu Võ ra tay, một người công khai, một người ngầm giúp, chỉ trong khoảnh khắc đã bị ba người tay đấm chân đá, trúng liên tiếp bảy tám chiêu, lại hộc ra mấy ngụm máu. Y trong lòng phần uất, nhất quyết chết thì thôi, đem ba mươi hai thế Võ Đương trường quyền được cha dạy cho ra sử dụng, tuy công lực chưa đủ, quyền cước không có sức, nhưng sở học đều là gia số thượng thừa, nên cũng cầm cự được khoảng một chén trà mà chưa bị đánh ngã.

Chu Cửu Chân quát lớn:

- Thằng nhỏ thối tha ở đâu đến, dám vào Chu Võ Liên Hoàn Trang làm loạn, chắc ngươi không muốn sống nữa rồi.

Nàng thấy Vệ Bích giơ tả chưởng vận kinh đánh ra liền dùng vai huých mạnh một cái, xô Trương Vô Kỵ vào ngay đầu chưởng của y. Chỗ cánh tay gãy của Vệ Bích càng lúc càng đau, y không muốn đấu dây dưa với thằng nhỏ này, chưởng đó đánh ra, dĩ nhiên sử dụng đủ mười thành lực. Trương Vô Kỵ bị đẩy về phía trước, thân hình không còn tự chủ được, chỉ thấy kinh phong ùa vào mặt, biết không cách nào tránh đỡ nhưng cũng phải giơ hai tay ra chịu.

Ngay lúc đó nghe thấy một thanh âm uy nghiêm quát lên:

- Khoan đã.

Một bóng màu xanh thấp thoáng, một người từ bên cạnh đã phóng tới, giơ tay gạt tay Vệ Bích ra. Chỉ thấy y nhẹ nhàng giơ tay đỡ khiến Vệ Bích chân đứng không vững, lùi lại mấy bước, tưởng như muốn ngồi phịch xuống, nhưng người áo lam thân pháp nhanh nhẹn vô cùng đã vọt ra sau đỡ vào vai y, Vệ Bích mới gượng lại được.

Chu Cửu Chân kêu lên:

- Cha.

Võ Thanh Anh cũng kêu:

- Chu bá phụ.

Vệ Bích thở hổn hển, nói:

- Thưa cậu.

Người đó chính là Chu Trường Linh, cha của Chu Cửu Chân. Khi Vệ Bích bị thương gãy tay, việc không phải nhỏ, đám cầu bộc ở Linh Ngao Doanh vội vàng phi báo chủ nhân, Chu Trường Linh lập tức chạy đến, thấy ba người đang vây đánh Trương Vô Kỵ. Y đứng bên cạnh quan sát một hồi, đến lúc thấy Vệ Bích giở sát thủ mới ra tay cứu mạng Trương Vô Kỵ.

Chu Trường Linh trừng mắt nhìn Chu Cửu Chân và Vệ Võ hai người, mặt lộ vẻ tức tối, đột nhiên tát trái một cái, trúng ngay mặt Chu Cửu Chân, quát lên:

- Giỏi nhỉ, giỏi nhỉ, con cháu nhà họ Chu ngày một tiến bộ. Ta sinh được đứa con gái như người, mai mốt còn mặt mũi nào gặp tổ tiên ở dưới suối vàng hay chẳng?

Chu Cửu Chân từ nhỏ được cha mẹ hết sức nuông chiều, chưa từng nói nặng một lời, hôm nay trước mặt mọi người bị cha đánh cho một bạt tai, trước mắt thấy trời đất quay cuồng, không biết nói sao, một lát sau mới khóc òa lên. Chu Trường Linh quát lớn:

- Câm mồm, không được khóc.

Thanh âm đầy uy nghiêm, tiếng vọng chấn động cả căn phòng, bụi từ xà nhà bay xuống lả tả. Chu Cửu Chân trong lòng sợ hãi, vội ngừng bật.

Chu Trường Linh nói:

- Nhà họ Chu ta bao đời tương truyền, luôn luôn lấy hiệp nghĩa làm trọng, cao tổ⁸ của người Tử Liễu Công phò tá Nhất Đẳng đại sư, tại nước Đại Lý làm quan đến chức Tể Tướng, sau lại giúp thủ thành Tương Dương, danh dương thiên hạ, là bậc anh hùng biết chừng nào. Ngờ đâu con cháu lại chẳng ra gì, đến đời ta Chu Trường Linh lại có một đứa con gái như thế, ba người lớn vây đánh một đứa trẻ con, lại còn định giết chết nó. Thử hỏi người thế có đáng xấu hổ không? Có đáng xấu hổ không?

Tuy ông ta trách mắng con mình, nhưng câu đó Vệ Bích và Võ Thanh Anh nghe vào tai, câu nào câu nấy chẳng khác gì dao đâm vào thịt, đều thấy không còn mặt mũi nào mà sống cả. Trương Vô Kỵ toàn thân đau đớn, mấy lần muốn xỉu, cố nghĩ rằng chịu đựng mới miễn cưỡng đứng được, nhưng đầu óc vẫn sáng suốt, nghe Chu Trường Linh nói như thế, sinh lòng bội phục, nghĩ thầm: “Thị phi phân minh, quả thực đúng là người hiệp nghĩa.” Y thấy Chu Trường Linh giận đến mặt mày vàng khè, toàn thân run rẩy, không ngừng thở hổn hển. Vệ Bích ba người cúi gầm mặt xuống, không dám ngừng lên chạm với ánh mắt ông ta.

⁸ tổ năm đời gọi là cao tổ (ông nội của ông nội mình, great-great grandfather)

Trương Vô Kỵ thấy gương mặt hoa da phấn của Chu Cửu Chân một bên sưng húp, rõ ràng một chưởng của phụ thân đánh không phải nhẹ, dáng nàng vừa thẹn vừa sợ, trông thật đáng thương, muốn khóc mà không dám khóc, chỉ lấy răng cắn chặt môi dưới, liền nói:

- Lão gia, việc này không liên quan gì đến tiểu thư.

Y nói xong, không khỏi giật mình kinh hãi, thì ra y đã ú ớ như người câm, nói không thành tiếng, yết hầu đã bị Vệ Bích đánh cho bị thương nặng. Chu Trường Linh nói:

- Vị tiểu huynh đệ này quyền cước không thành chương pháp, hiển nhiên chưa từng bái sư học võ nghệ, chỉ do cái khí khái dũng mãnh, sống chết chống đỡ, càng khiến cho người ta kính phục. Ba người chúng bay hà hiếp một người không biết võ công, những lời dạy dỗ hàng ngày của sư trưởng, phụ mẫu, có nhớ được câu nào không?

Câu nói của ông ta là một lời trách mắng hết sức nghiêm nhặt, không nề tình Vệ Bích và Võ Thanh Anh chút nào. Trương Vô Kỵ nghe thế, trong lòng càng thêm khắc khoải bất an. Chu Trường Linh lại hỏi tiếp làm sao Vô Kỵ đến trang viện, tại sao lại mặc y phục đầy tở, một mặt hỏi thăm, một mặt sai người lấy thuốc trị thương và cao tiếp cốt để chữa cho Vô Kỵ và Vệ Bích. Chu Cửu Chân biết cha đang cơn giận dữ, không dám đối trá, bèn kể lại chuyện Vô Kỵ dẫu con khi nhỏ, vì sao bị bày chố cản cho bị thương, rồi mình cứu y đem về trang viện thế nào.

Chu Trường Linh càng nghe lông mày càng nhíu lại, đờ con gái kể xong, hậm hực quát:

- Vị Trương huynh đệ này vì nghĩa mà cứu con khi, thật là bụng dạ nhân từ hiệp nghĩa, vậy mà người lại coi người ta là tội đồ. Như thế mai sau truyền ra bên ngoài, giang hồ hảo hán sẽ bảo Kinh Thiên Nhất Bút Chu Trường Linh là tên bất nhân bất nghĩa. Người nuôi chó dữ, ta vẫn tưởng chỉ để cho vui thôi, biết đâu người lớn mật dám sai chó cắn người? Hôm nay ta không đánh chết con a đầu này, Chu Trường Linh còn mặt mũi nào mà nhìn anh hùng võ lâm nữa?

Chu Cửu Chân thấy cha đã nổi giận thực sự, hai gối gập lại quì ngay xuống, kêu lên:

- Thưa cha, từ nay con không dám thế nữa.

Chu Trường Linh vẫn còn cuồng nộ chưa thôi, Vệ Bích và Võ Thanh Anh cũng vội vàng quì xuống cầu khẩn. Trương Vô Kỵ nói:

- Lão gia ...

Chu Trường Linh vội ngắt lời:

- Tiểu huynh đệ, cậu đâu có phải gọi tôi là lão gia? Tôi hơn cậu vài tuổi, cùng lắm gọi tôi một chữ tiền bối là đủ rồi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng, vâng, Chu tiền bối. Việc này không trách tiểu thư được, cô ấy không chủ ý làm như thế.

Chu Trường Linh nói:

- Chúng bay coi đó, người ta tuổi nhỏ đã có được cái khí độ hoà hảo như thế, , ba đứa chúng bay sao bằng được? Đầu năm đầu tháng, Võ cô nương lại là khách, đáng lẽ ta không nên nổi cơn thịnh nộ, nhưng việc này quá lắm không chịu nổi, chỉ bọn hắc đạo hèn hạ mới làm, chứ người hiệp nghĩa ai lại như thế. Nay tiểu huynh đệ đây đã xin cho, ta cho chúng bay đứng dậy.

Ba người thẹn thùng ủ rũ, liền đứng cả lên. Chu Trường Linh quay sang nói với bọn đầy tớ lo việc nuôi chó:

- Những con ác khuyển đâu rồi? Đem thả chúng ra đây.

Bọn cúi bặc vâng lời, thả bày chó ra. Chu Cửu Chân thấy cha vẻ mặt hàm hàm, không biết ông ta định làm gì, nói khẽ:

- Cha.

Chu Trường Linh cười nhạt nói:

- Mi nuôi bày chó dữ này để cắn người, giỏi nhỉ. Vậy mi bảo chúng nó lại cắn ta xem nào.

Chu Cửu Chân khóc nói:

- Thưa cha, con biết tội rồi.

Chu Trường Linh hừ một tiếng, đi vào trong bày chó, huy động song chưởng, bốp bốp bốp bốp bốn tiếng, bốn con chó lớn đã vỡ đầu, chết ngay tại chỗ. Người đứng chung quanh ai nấy sợ mất vía, không nói được câu nào. Chu Trường Linh tay đấm chân đá, lúc chém lúc đâm, chỉ thấy ông ta thân hình phiêu động, một bóng màu lam đi quanh bày chó một vòng, hơn ba mươi con chó đã bị đánh chết, không nói gì chuyện cắn lại, mà muốn chạy vài bước cũng không kịp nữa. Y

ra tay đánh chết bầy chó, dĩ nhiên vì chúng chưa nhận được lệnh của Chu Cửu Chân, lại thêm xuất kỳ bất ý. Thế nhưng ông ta ra tay nhanh như gió cuốn mưa sa, chưởng lực lại hết sức mạnh mẽ, Vệ Bích, Võ Thanh Anh, Trương Vô Kỵ xem mà le lưỡi kinh ngạc.

Chu Trường Linh bế ngang Trương Vô Kỵ lên, đem thẳng vào phòng mình dưỡng thương. Chẳng mấy chốc Chu phu nhân và Chu Cửu Chân đi đến lo liệu thuốc thang. Trương Vô Kỵ bị chó cắn mất máu rất nhiều, thân thể vốn đã suy nhược, lần này bị thương lại không phải nhẹ, nên hôn mê mấy ngày liền, đến khi tỉnh lại, liền tự mình kê toa để điều dưỡng và trị bệnh, sai người theo đó mà hốt nên hồi phục rất mau. Chu Trường Linh thấy y dùng thuốc như thần, không khỏi vừa ngạc nhiên vừa hoan hỉ.

Trong hơn hai mươi ngày dưỡng thương, Chu Cửu Chân thường luẩn quẩn bên giường của Trương Vô Kỵ, lúc hát lúc ra câu đố, kể chuyện nói đùa, chẳng khác gì chị lớn săn sóc đứa em trai, chuyện lớn chuyện nhỏ đều thật chu đáo.

Trương Vô Kỵ bệnh thuyên giảm dần được rồi, Chu Cửu Chân cũng mỗi ngày bầu bạn với y cả nửa buổi. Khi nàng theo cha học võ công, cũng không tị hiềm mà cũng gọi Trương Vô Kỵ đến một bên quan sát. Chu Trường Linh đã hai lần nói ướm lời, có ý muốn thu y làm đồ đệ, nguyện đem một đời võ công truyền cho, nhưng thấy y không tiếp lời, về sau không đề cập đến nữa. Tuy nhiên ông ta vẫn đối đãi hết sức thân thiết, coi không khác gì con cái trong nhà.

Võ công nhà họ Chu và thư pháp có liên quan, mỗi ngày Chu Cửu Chân đều phải tập viết, nên cũng rủ Trương Vô Kỵ cùng nàng học tập. Trương Vô Kỵ từ khi rời Băng Hỏa đảo đến Trung thổ rồi, gặp toàn những chuyện lênh đênh khốn khổ, lo lắng bệnh hoạn, làm gì có được những ngày an lạc như thế này bao giờ?

Chớp mắt đã tới trung tuần tháng hai, hôm đó Trương Vô Kỵ và Chu Cửu Chân ở trong thư phòng đang tập viết, bỗng con a hoàn Tiểu Phụng chạy vào bẩm:

- Tiểu thư, Diêu nhị gia đã từ Trung Nguyên trở về rồi.

Chu Cửu Chân mừng lắm, vút bút xuống kêu lên:

- Hay lắm, ta đợi ông ấy già nửa năm rồi, đến bây giờ mới về tới.

Nàng cầm tay Trương Vô Kỵ, nói:

- Vô Kỵ đệ, bọn mình đi xem nào, không biết Diêu nhị thúc có mua đủ những món đồ của ta không.

Hai người nắm tay nhau đi ra đại sảnh, Trương Vô Kỵ hỏi:

- Điều nhị thúc là ai vậy?

Chu Cửu Chân nói:

- Ông ấy là anh em kết nghĩa của gia gia ta, tên là Thiên Lý Truy Phong Diêu Thanh Tuyền. Năm ngoái cha ta nhờ ông ấy đem lễ vật đi Trung Nguyên, ta có nhắn ông ấy sang Hàng Châu mua giùm phấn son và vải vóc, sang Tô Châu mua mẫu hàng, kim chỉ, khung thêu, lại mua thêm bút Hồ Châu, mực Tuyên Châu, nghiên thiếp thư tịch, không biết ông ta có mua đủ không.

Nàng bèn giải thích, Chu gia trang nằm trong dãy Côn Lôn Tây Vực, những loại hàng tốt chung quanh một nghìn dặm không nơi nào có bán. Núi Côn Lôn cách trung thổ hàng vạn dặm, mỗi lần đi về mất cả vài ba năm nên mỗi khi có người đi Trung Nguyên, Chu Cửu Chân đều nhờ mua giùm một số dụng phẩm lớn.

Hai người đến gần sảnh môn, nghe thấy tiếng người khóc hu hu, không khỏi giật kinh kinh hãi, đi vào trong phòng, lại càng lạ lùng, thấy Chu Trường Linh và một hán tử trung niên cao gầy đang quì dưới đất ôm nhau khóc. Hán tử đó mặc đồ tang màu trắng, lưng thắt một sợi dây lưng bên bằng cỏ. Chu Cửu Chân đi đến gần, kêu lên:

- Điều nhị thúc.

Chu Trường Linh bỗng khóc òa lên, kêu:

- Chân nhi, Chân nhi. Đại ân nhân của nhà ta Trương ngũ gia, Trương ... ngũ gia ... ông ấy ... ông ấy ... đã chết rồi.

Chu Cửu Chân hoảng hốt:

- Làm sao lại thế? Trương ân công ... mất tích mười năm, không phải đã trở về bình yên đấy ư?

Diêu Thanh Tuyền ghen ngào nói:

- Mình ở nơi xa xôi hẻo lánh này, tin tức đâu có đúng, có biết đâu Trương ân công hơn bốn năm trước, đã cùng phu nhân hai người tự vẫn chết rồi. Ta chưa lên tới núi Võ Dương, trên đường đi ở Thiểm Tây thì đã nghe tin này rồi. Khi lên núi gặp được Tống đại hiệp và Du nhị hiệp, mới biết là thực, ôi ...

Trương Vô Kỵ càng nghe càng kinh ngạc, đến đoạn sau không còn nghi ngờ gì nữa, người mà họ gọi là “đại ân nhân Trương ngũ gia” kia, chính là cha ruột mình Trương Thúy Sơn. Y thấy Chu Trường Linh và Diêu Thanh Tuyền hai người khóc thật thảm thiết, Chu Cửu Chân cũng sụt sùi rơi lệ, nhin không nổi toan tiến lên thổ lộ thân phận của mình, nhưng chợt nghĩ ra: “Từ trước tới nay ta nhất quyết không nói ra thân thế, bây giờ lại lộ chân tướng ra, Chu bá phụ và Chị Cửu Chân ắt sẽ không tin, lại nghĩ mình mạo nhận để cầu ân, không khỏi coi thường.”

Một lát sau, lại thấy trong nội điện tiếng người khóc vang, Chu phu nhân được a hoàn đỡ ra, liên tiếp vặn hỏi Diêu Thanh Tuyền. Diêu Thanh Tuyền trong cơn đau lòng, quên cả chào hỏi nghĩa tấu, lập tức kể lại đầu đuôi chuyện Trương Thúy Sơn tự cắt cổ chết. Trương Vô Kỵ tuy cố gắng nén lòng, không khóc thành tiếng, nhưng nước mắt cũng nhỏ xuống ròng ròng. Trong đại sảnh ai ai cũng khóc lóc, nên chẳng ai để ý đến y.

Chu Trường Linh đột nhiên giơ chưởng lên võ xuống, nghe lách cách, đánh vỡ một bên chiếc bán bát tiên trước mặt, nói:

- Nhị đệ, chú nói rõ ràng lại cho tôi nghe, những người nào đã lên núi Võ Đương bức tử ân công ân tấu?

Diêu Thanh Tuyền nói:

- Tiểu đệ vừa nghe được tin tức, định vội vàng trở về báo cho đại ca, nhưng nghĩ lại phải biết được tên tuổi kẻ thù là cần thiết. Tính ra bọn lên núi Võ Đương bức tử ân công từ tam đại thần tăng của phái Thiếu Lâm trở xuống, nhân số không phải là ít, tiểu đệ phải đi các nơi dò hỏi, thành thử mới mất nhiều thì giờ đến thế.

Nói rồi kể lại tất cả những người trong các phái Thiếu Lâm, Không Động, Côn Lôn, Nga Mi, các bang hội Hải Sa, Cự Kinh, Thần Quyền, Vu Sơn, những ai đã lên núi Võ Đương gây chuyện với Trương Thúy Sơn như Không Văn phương trượng, Không Trí đại sư, Hà Thái Xung, Tĩnh Huyền sư thái, Quan Năng ... đều nói ra hết.

Chu Trường Linh khẳng khái nói:

- Nhị đệ, những người đó đều là cao thủ số một số hai trong võ lâm hiện nay, bọn mình đánh một người cũng không lại. Thế nhưng Trương ngũ gia đối với mình ơn nặng tày non, anh em mình dù có tan xương nát thịt, cũng phải trả mối thù này cho ông ta.

Diêu Thanh Tuyền gạt lệ đáp:

- Đại ca nó phải lắm, tính mệnh anh em mình, đều do Trương ngũ gia cứu cả, dẫu sao cũng đã sống thêm được mười mấy năm rồi, nay trả lại cho Trương ngũ gia cũng phải lắm. Việc mà tiểu đệ ân hận nhất là không gặp được công tử của Trương ngũ gia, nếu không cũng chuyển đạt được ý của đại ca, tốt nhất là mời được cậu ấy đến đây, anh em mình hết tâm hết sức, chăm sóc hầu hạ Trương công tử.

Chu phu nhân lại căn vặn hỏi kỹ về Trương công tử. Diêu Thanh Tuyền nói chỉ biết y bị thương nặng, không biết chữa bệnh nơi đâu, xem chừng năm nay chỉ chừng tám chín tuổi, chắc là Trương Tam Phong sẽ truyền cho tuyệt thế võ công, sau này lên tiếp nhiệm chưởng môn phái Võ Đương. Hai vợ chồng Chu Trường Linh quì xuống lạy trời lạy đất, chúc mừng họ Trương đã có người nối dòng.

Diêu Thanh Tuyền nói:

- Đại ca bảo tiểu đệ đem biểu Trương ân công thiên niên nhân sâm vương, Thiên Sơn tuyết liên, giấy Ngọc Sư, chủ thủ ô kim ... các loại vật phẩm, tiểu đệ đều để lại trên núi Võ Đương, nhờ Tổng đại hiệp giao lại cho Trương công tử.

Chu Trường Linh nói:

- Làm thế phải lắm, làm thế phải lắm.

Ông ta quay lại nói với con:

- Gai đình ta thụ đại ân như thế nào, con cũng nên nói cho Trương huynh đệ nghe cho biết.

Chu Cửu Chân nắm tay Trương Vô Kỵ, đi đến thư phòng của phụ thân, chỉ cho y coi một bức tranh lớn treo trên tường giữa phòng. Bức trung đường đó bên phải có đề bảy chữ: "*Trương công Thúy Sơn ân đức đồ.*"

Trương Vô Kỵ từ trước tới nay chưa hề vào trong thư phòng của Chu Trường Linh, lúc này thấy tên của cha mình, mắt rưng rưng lệ, thấy bức tranh vẽ một nơi hoang dã, một võ sĩ trẻ tuổi, diện mạo anh tuấn, tay trái cầm ngân câu, tay phải múa thiết bút, đang đấu với năm người mặt mũi hung ác. Trương Vô Kỵ biết đây chính là cha mình, tuy mặt mày không giống lắm, tưởng như trông thấy chính hình ảnh của y. Dưới đất còn có hai người, một người là Chu Trường Linh, một người là Diêu Thanh Tuyền. Ngoài ra còn hai người khác mình một nơi, đầu một nẻo. Bên góc trái có vẽ một phụ nữ còn trẻ, mặt mày hốt hoảng, chính là Chu phu nhân, trong tay bế một đứa con gái nhỏ. Trương Vô Kỵ nhìn kỹ, thấy cô gái trên môi có một nốt ruồi nhỏ, chính là Chu Cửu Chân. Bức trung đường đó giấy đã ngả màu vàng, tối thiểu cũng đã phải mười năm.

Chu Cửu Chân chỉ vào bức tranh giải thích cho y rõ. Ngày đó Chu Cửu Chân mới sinh chưa lâu, Chu Trường Linh vì phải trốn lánh kẻ thù, cùng nhau đi qua phương tây, giữa đường lại bị kẻ đối đầu đuổi đến. Hai người sư đệ bị địch giết chết, ông ta và Diêu Thanh Tuyền cũng đã bị đánh ngã. Địch nhân đang tính hạ độc thủ, may được Trương Thúy Sơn đi qua, trượng nghĩa ra tay, đánh đuổi được bọn kia, cứu tính mạng cho toàn thể gia đình. Cứ tính toán ngày giờ, lúc này là trước khi Trương Thúy Sơn đi Bằng Hỏa đảo.

Chu Cửu Chân kể xong câu chuyện rồi, buồn rầu nói:

- Bọn ta sống ẩn nơi hoang tịch, tin tức Trương ân công từ hải ngoại trở về mãi năm ngoái mới biết. Gia gia từng lập thệ là không bao giờ đạp chân trở lại Trung nguyên, nên mới vội vàng sai Diêu nhị thúc đem lễ vật quý báu, lên núi Võ Đương bái kiến, nào ngờ ...

Nói đến đây, một tên thư đồng tiến vào mời nàng đến linh đường hành lễ. Chu Cửu Chân vội vã quay trở lại phòng, thay y phục sạch sẽ, cùng Trương Vô Kỵ đến hậu đường. Chỉ thấy trong sảnh đường bày hai linh vị, đốt nến trắng, một linh bài trên đề : Ân công Trương đại hiệp húy Thúy Sơn chi linh vị, một bài vị đề: Trương phu nhân Ân thị chi linh vị. Vợ chồng Chu Trường Linh và Diêu Thanh Tuyền cùng quỳ lạy dưới đất, khóc lóc thật là thảm thiết. Trương Vô Kỵ cũng theo Chu Cửu Chân cùng quỳ xuống vái lạy.

Chu Trường Linh xoa đầu y, nghẹn ngào nói:

- Tiểu huynh đệ, tốt lắm, tốt lắm. Vị Trương đại hiệp này khảng khái lỗi lạc, thật là một kỳ nam tử đương thế vô song, tuy cậu không biết ông ta, không họ hàng thân thích, nhưng lạy ông ta một lạy, cũng phải lắm.

Ở vào hoàn cảnh này, Trương Vô Kỵ không thể nào tự nhận mình chính là con của vị Trương ân công kia, nghĩ thầm: “Vị Diêu nhị thúc nọ nghe tin sai lầm, bảo ta chỉ chừng tám chín tuổi, nếu lúc này ta đứng ra nhận, bọn họ chắc không thể nào tin đâu.” Bỗng nhiên Diêu Thanh Tuyền nói:

- Đại ca, người họ Tạ kia ...

Chu Trường Linh đằng hắng một tiếng, nháy mắt ra hiệu, Diêu Thanh Tuyền lập tức hiểu ý, nói trở đi:

- Việc lễ tạ kia mình làm thế nào? Có cần phải phát tang ân công không?

Chu Trường Linh nói:

- Cái đó tùy chú phải làm gì thì làm.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Rõ ràng ông ta nói là “họ Tạ”, sao tự nhiên lại đổi ngay thành “lẽ tạ”? Họ Tạ? Họ Tạ? Không lẽ nói đến nghĩa phụ của mình?”

Đêm hôm đó, Trương Vô Kỵ nằm nghĩ đến cha đến mẹ đã qua đời, lại nhớ tới nghĩa phụ đang sống kiếp sống thừa nơi đảo hoang miền cực bắc, trần trọc mãi không ngủ được.

Sáng hôm sau trở dậy, nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng, mũi lại ngửi thấy một mùi u hương, thấy Chu Cửu Chân đang bưng nước rửa mặt vào phòng. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi:

- Chị Cửu Chân, sao ... sao chị lại cho tôi ...

Chu Cửu Chân nói:

- Đầy tớ a hoàn đi sạch cả rồi, ta phục thị cậu một lần đã có sao đâu?

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc, hỏi lại:

- Vì ... vì sao lại đi hết cả?

Chu Cửu Chân nói:

- Cha ta hôm qua cho họ nghỉ hết, mỗi người cho một ít tiền, để cho họ đi về quê, vì ở đây sẽ gặp nguy hiểm.

Nàng ngừng lại một chút, nói tiếp:

- Cậu rửa mặt xong, cha ta có chuyện muốn nói với cậu.

Trương Vô Kỵ vội vàng rửa mặt qua loa, Chu Cửu Chân chải đầu cho y, rồi cả hai cùng đến thư phòng của Chu Trường Linh. Cái trang viện này vốn dĩ có đến bảy tám chục tỉ bộc, bây giờ không còn một bóng người. Chu Trường Linh thấy hai người vào phòng, nói:

- Trương huynh đệ, tôi kính trọng bụng dạ nhân hiệp, anh hùng khí khái của cậu, vốn dĩ muốn cậu ở với chúng tôi tám năm, mười năm, nhưng trước mắt sắp xảy ra biến cố, nên đành phải cùng cậu chia tay, xin Trương huynh đệ đừng trách.

Nói xong đưa ra một cái mâm, trong mâm để mười hai đĩnh vàng, mười hai đĩnh bạc, lại thêm một thanh đoản kiếm phòng thân, nói:

- Đây là chút quà mọn của ngu phu phụ và tiểu nữ, xin Trương huynh đệ nhận lấy, nếu lão phu phen này không chết, sau này thế nào cũng gặp lại nhau ...

Nói đến đây, thanh âm nghẹn ngào, không nói tiếp được nữa. Trương Vô Kỵ tránh qua một bên, hiên ngang đáp:

- Chu bá bá, tiểu điệt tuy tuổi nhỏ vô dụng, nhưng không phải là phùng tham sống sợ chết. Nếu trong phủ nay mai có gặp nguy nan, tiểu điệt nhất quyết không bỏ đi. Nếu như không giúp được bá phụ và tỉ tỉ chuyện gì, cũng xin cùng bá phụ và tỉ tỉ đồng sinh cộng tử.

Chu Trường Linh khuyên nhủ thêm mấy lần, nhưng Trương Vô Kỵ nhất định không nghe. Chu Trường Linh thở dài nói:

- Ôi, trẻ con không biết sợ là gì, thôi để ta nói hết khúc nôi cho cậu nghe vậy, nhưng trước hết cậu phải thề, không tiết lộ chuyện bí mật này với ai, cũng không được hỏi thêm gì nữa.

Trương Vô Kỵ liền quì xuống lớn tiếng nói:

- Hoàng thiên ở trên, những gì Chu bá bá nói với tôi, nếu tôi nói lại với người khác, hay lảm lờ hỏi thêm, thì sẽ bị loạn đao phân thân, thân bại danh liệt.

Chu Trường Linh đỡ y dậy, thò đầu nhìn ra ngoài song cửa thám sát một vòng, rồi lại phi thân lên mái nhà, xét kỹ chung quanh bốn bề không có ai, mới quay vào thư phòng, ghé tai nói nhỏ với Trương Vô Kỵ:

- Điều ta nói cho cậu, cậu chỉ ghi nhớ trong lòng, không được hỏi lại ta câu nào, để đề phòng tai vách mạch rừng.

Trương Vô Kỵ gật đầu. Chu Trường Linh hạ giọng nói:

- Hôm qua khi Diêu nhị đệ đến báo tin Trương ân công đã chết, có mang theo một người, người này họ Tạ tên Tốn, ngoại hiệu là Kim Mao Sư Vương ...

Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, thân hình run lên. Chu Trường Linh nói tiếp:

- Vị Tạ đại hiệp này cùng với Trương ân công đã cùng nhau tám lạy kết làm anh em, ông ta cùng các môn các phái đã kết thâm cừ, vợ chồng Trương ân công sở dĩ tự vẫn, chính là vì không chịu tiết lộ chỗ ở của nghĩa huynh. Tạ đại hiệp không biết vì sao trở về Trung thổ được, ra tay rửa hận cho Trương ân công, giết rất nhiều cừu nhân, nhưng vì ở vào thế mảnh

hổ nan địch quần hồ nên đã bị trọng thương. Diêu nhị đệ là người cơ trí, cứu được ông ta chạy về đến đây, nhưng kẻ đối đầu trong chớp mắt sẽ đuổi tới. Bên địch người nhiều thế mạnh, bọn ta nhất định không sao chống trả được. Ta chỉ còn xả mệnh báo ân, quyết ý vì Tạ đại hiệp mà chết, nhưng cậu với ông ta không có dây mơ rễ má, chẳng việc gì phải bỏ mạng nơi đây? Trương huynh đệ, ta đã nói hết lời, cậu mau mau ra đi là hơn. Địch nhân tới nơi, ngọc đá đều vỡ, chậm trễ không kịp đâu.

Trương Vô Kỵ nghe nói trong bụng nóng như lửa đốt, vừa mừng vừa lo, không ngờ rằng nghĩa phụ lại có mặt nơi đây, hỏi lại:

- Ông ta đang ở ...

Chu Trường Linh giơ tay phải ra, bịt ngay miệng y lại, ghé tai nói thầm:

- Không được nói chuyện. Địch nhân thần thông quảng đại, một câu sơ hở, là nguy hiểm đến tính mạng Tạ đại hiệp. Người quên lời thề rồi sao?

Trương Vô Kỵ gật đầu. Chu Trường Linh nói:

- Ta đã nói rõ cho cậu rồi. Trương huynh đệ, cậu tuy tuổi còn nhỏ, nhưng ta coi cậu như bạn bè, bao nhiêu bí mật cho cậu biết cả, không dấu diếm gì hết, cậu nên ra đi ngay mới kịp.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bá bá nói hết cho cháu rồi, cháu lại càng nhất định không đi.

Chu Trường Linh trầm ngâm một hồi, thở dài một tiếng, nói chắc nịch:

- Được rồi, từ nay về sau chúng mình đồng sinh cộng tử, không nói thêm nữa. Việc không thể để chậm trễ, mình phải ra tay ngay.

Nói xong cùng Chu Cửu Chân và Trương Vô Kỵ đi ra khỏi cổng, đã thấy Chu phu nhân và Diêu Thanh Tuyền đã chờ sẵn ở bên ngoài, bên cạnh để mấy cái bao chuẩn bị đi xa. Trương Vô Kỵ nhìn quanh quất, không thấy hình bóng nghĩa phụ đâu cả.

Chu Trường Linh cầm một mồi lửa châm vào mấy bó đuốc, rồi vào trong chòm ngòi. Chỉ trong khoảnh khắc, lửa đã bùng bùng lên cao, rồi bén sang phía tây. Thì ra mấy trăm gian phòng của trang viện này đã tấp dàu. Vùng Thiên Sơn Tây Vực, Côn Lôn một dãy có rất nhiều dàu lửa,

thường từ lòng đất phun ra chảy như suối, lấy đem về có thể đốt lên đun nấu. Bao nhiêu tòa nhà hoa lệ dài hàng dặm của Chu gia trang, vì có dầu hỏa giúp sức nên cháy thật nhanh.

Trương Vô Kỵ thấy những cột kèo trạm trở bị lẩn vào trong đống lửa cháy bùng bùng, lòng không khỏi cảm kích: “Cả một đời Chu bá bá công lao gây dựng, biết bao nhiêu tâm huyết, một buổi đã thành tro, cũng chỉ vì cha ta và nghĩa phụ. Một người có nghĩa khí như thế quả thực trên đời ít có.”

Hôm đó vợ chồng Chu Trường Linh, Chu Cửu Chân và Trương Vô Kỵ bốn người ở trong một hang núi qua đêm. Năm tên đệ tử thân tín của Chu Trường Linh cầm binh khí, do Diêu Thanh Tuyền chỉ huy, ở bên ngoài động canh gác. Ngọn lửa đó cháy đến ngày thứ ba mới từ từ lụi dần, cũng may địch nhân chưa đuổi đến kịp.

Đến tối ngày thứ ba, Chu Trường Linh dẫn vợ con đệ tử, cùng Diêu Thanh Tuyền, Trương Vô Kỵ ra khỏi hang núi, đi theo một con đường ngoằn ngoèo tối thui, tới mấy gian thạch thất nằm sâu dưới đất. Trong những phòng đó lương thực nước uống đều chuẩn bị đầy đủ, chỉ có điều hơi nóng.

Chu Trường Linh thấy Vô Kỵ không ngớt dùng tay áo lau mồ hôi, cười hỏi:

- Vô Kỵ đệ, cậu thử nhìn kỹ xem, tại sao ở đây lại nóng đến thế? Cậu có biết mình đang ở đâu không?

Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi khét, lập tức vỗ lỗ:

- A, thì ra mình đang ở bên dưới trang viện.

Chu Cửu Chân cười nói:

- Cậu thông minh thật.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Trường Linh tính toán chu đáo như thể hết sức bội phục. Địch nhân đem người tới tấn công, thấy Chu gia trang đã thành đống gạch vụn, ắt sẽ đi nơi khác tìm kiếm, đâu có ngờ Tạ Tốn lại ẩn nấu dưới đống tro tàn. Y thấy một bên thạch thất có một tấm cửa sắt đóng chặt, nghĩ bụng nghĩa phụ ắt ẩn thân trong đó, tuy rất nóng lòng gặp lại cha nuôi cho thỏa lòng mong nhớ, nhưng thấy tình thế nguy cấp, đến nói chuyện với Chu Trường Linh cũng không được, nên nào dám khinh suất vọng động. Nếu như làm lỡ đại sự, mình có mất mạng cũng không nói gì, liên lụy đến nghĩa phụ và toàn thể gia đình họ Chu, tội lỗi biết đâu mà kể?

Ở dưới hầm độ nửa ngày, khí nóng giảm dần, mọi người trải áo điều ra, toan nằm ngủ, bỗng nghe tiếng vó ngựa của một đoàn người từ xa vọng đến, chẳng mấy chốc đã ngay trên đỉnh đầu. Chỉ nghe thấy tiếng người ồm ồm nói:

- Lão tặc Chu Trường Linh chắc là hộ tống Tạ Tốn chạy mất rồi, đuổi theo mau, đuổi theo mau.

Mọi người tuy ở sâu dưới đất nhưng tiếng người nghe rõ mồn một, thì ra dưới địa đạo có ống sắt thông lên trên nên thanh âm truyền xuống. Tiếng chân ngựa lại rầm rập chạy đi, mỗi lúc một xa.

Đêm hôm đó truy binh đi đến trên đầu tất cả năm đoàn, có phái Côn Lôn, Không Động, Cự Kinh còn hai đoàn nghe không rõ lai lịch. Mỗi đoàn ít cũng bảy tám người, nhiều thì đến hơn một chục, đao kiếm loảng xoảng, ngựa hí vang, bọn nào cũng ra lời nguyền rủa, khí thế hung hăng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nghĩa phụ ta nếu hai mắt không mù, lại không trọng thương thì có coi bọn yêu ma tiểu quỷ này vào đâu.”

Đến khi đoàn người thứ năm đi xa rồi, Diêu Thanh Tuyền mới lấy nắp gỗ bịt kín những ống thông hơi, để tiếng nói của người trong đường hầm khỏi lọt ra bên ngoài khiến người đi qua nghe thấy được. Thế nhưng y vẫn nói hết sức nhỏ:

- Để đệ đi xem thương thế của Tạ đại hiệp thế nào.

Chu Trường Linh gật đầu. Diêu Thanh Tuyền giơ tay vận động cơ quan bên cạnh tấm cửa sắt, cánh cửa từ từ mở ra. Y cầm một bát đèn dầu, đi vào bên trong. Lúc này Trương Vô Kỵ không còn nhìn được, liền đứng dậy, ghé mắt nhìn theo lưng của Diêu Thanh Tuyền, thấy một hán tử thân hình cao lớn nằm quay lưng lại. Trương Vô Kỵ nhìn thấy tấm lưng to rộng của nghĩa phụ, lập tức nước mắt trào ra. Diêu Thanh Tuyền nói nhỏ:

- Tạ đại hiệp, có đỡ chút nào chẳng? Muốn uống nước không?

Đột nhiên kinh phong ào ào, chiếc bát đèn trong tay Diêu Thanh Tuyền tắt phụt, tiếp theo nghe bình một tiếng, y đã bị Tạ Tốn đánh một chưởng văng ra khỏi thiết môn, rơi xuống đất nghe bịch một cái. Chỉ nghe Tạ Tốn quát lớn:

- Bọn cẩu tặc phái Thiếu Lâm, phái Côn Lôn, phái Không Động có giỏi thì vào đây, vào đây. Ta Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn há có sợ gì chúng bay.

Chu Trường Linh kêu lên:

- Không xong, Tạ đại hiệp thần trí mê hồ rồi.

Y đi đến bên cửa, nói vào:

- Tạ đại hiệp, chúng tôi là bằng hữu chứ không phải cừu địch.

Tạ Tồn cười khẩy đáp:

- Bằng hữu cái gì? Đừng có hoa ngôn xảo ngữ, định đánh lừa ta ư?

Y hung hăng bước ra khỏi cửa sắt, giơ chưởng đánh vào ngực Chu Trường Linh. Chưởng đó kinh lực ghê gớm khiến cho tất cả các ngọn đèn trong phòng đều lung lay muốn tắt. Chu Trường Linh không dám chống đỡ, vội né qua một bên, Tạ Tồn liền đánh luôn chưởng trái vào mặt y. Chu Trường Linh chẳng đợi dừng, giơ tay gạt ra, thân hình rung động, lùi lại hai bước. Trương Vô Kỵ thấy biến cố bất ngờ, không khỏi kinh hoảng chờ người ra.

Gã Tạ Tồn đó quyền chưởng vù vù như gió, mạnh mẽ vô cùng, Chu Trường Linh không dám chống đỡ, chỉ có nước lùi lại. Chưởng đó Tạ Tồn đánh không trúng Chu Trường Linh quét vào tường, lập tức đá vỡ là tả, ví thử trúng vào người làm sao chịu nổi?

Gã Tạ Tồn đó tóc dài phủ xuống vai, hai mắt sáng như điện, trên mặt đầy những vết máu, miệng hàm hè, chưởng thế mỗi lúc một mạnh. Chu phu nhân và Chu Cửu Chân sợ hãi nép vào một góc phòng. Chu Trường Linh thấy y quyền chưởng đánh tới, chỉ còn nước giơ chiếc bàn ở bên cạnh ra đỡ. Tạ Tồn bình bình hai quyền, lập tức đánh chiếc bàn đó vỡ tan.

Trương Vô Kỵ hoảng hốt luống cuống, há mồm đứng như trời trồng ở một bên. Người bảo là Tạ Tồn kia tuyệt nhiên không phải Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn nghĩa phụ của y. Nghĩa phụ của y đã mù hai mắt, người này mắt vẫn còn nguyên. Lại thấy người kia một chưởng đánh ra, Chu Trường Linh lưng đã tựa vào tường, không còn cách gì lùi thêm được nữa, nhưng không đưa tay ra đỡ, kêu lên:

- Tạ đại hiệp, tôi không phải là địch nhân của ông, tôi không đánh trả lại.

Đại hán kia không lý gì tới, một chưởng đánh thẳng vào ngực ông ta. Chu Trường Linh thần sắc thật thê thảm, lại kêu lên:

- Tạ đại hiệp, ông không tin tôi ư?

Gã kia quát lớn:

- Cầu tặc, nếm thêm một quyền nữa.

Y lại đánh tới một quyền. Chu Trường Linh ộc ra một ngụm máu, giọng run run nói:

- Ông là nghĩa huynh của ân công, có đánh chết tôi, tôi cũng không hoàn thủ.

Gã đại hán cười như điên cuồng:

- Không trả đòn càng tốt, để ta đánh chết ngươi.

Trái một quyền, phải một quyền đều trúng ngay ngực. Chu Trường Linh “A” lên một tiếng thảm thiết, thân hình xum xuống. Gã đại hán kia không chút dung tình, lại ra quyền đánh tới. Trương Vô Kỵ tiến lên một bước, tay hết sức gạt ra, thấy quyền kinh rất mạnh, chỉ đau nhói mà không lay chuyển chút nào, không còn kể sống chết, kêu lên:

- Ngươi không phải Tạ Tố, ngươi không phải ...

Đại hán kia giận dữ nói:

- Thằng tiểu quỷ này biết cái gì?

Giơ chân lên đá y. Trương Vô Kỵ nghiêng qua một bên tránh được, kêu lên:

- Ngươi mạo nhận Kim Mao Sư Vương, không có ý tốt, giả đó, giả đó ...

Chu Trường Linh vốn đã nằm gục dưới đất, nghe Trương Vô Kỵ kêu la, lập tức cố gượng đứng lên, chỉ vào đại hán kia nói:

- Ngươi ... ngươi không phải ... ngươi lừa ta ...

Đột nhiên một ngụm máu nữa ộc ra, phun ngay vào mặt đại hán, thân hình đổ nhào về trước, thuận thế điểm luôn vào huyệt Thần Phong dưới vú phải trên ngực y. Chu Trường Linh đã bị thương nặng, vốn không phải địch thủ của gã kia, thế nhưng nhân cơ hội học máu nhào người tới, xuất kỳ bất ý, dùng công phu gia truyền Nhất Dương Chỉ điểm trúng đại huyệt. Chu Trường Linh lại điểm thêm hai huyệt khác ở hông và sườn, nhưng chính mình cũng chịu không nổi, lăn ra bất tỉnh. Chu Cửu Chân và Trương Vô Kỵ vội tiến lên đỡ dậy.

Qua một hồi, Chu Trường Linh từ từ tỉnh lại, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Y ... y ...

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chu bá bá, cháu không còn dấu bác được nữa, người mà bác gọi là ân công, chính là cha ruột của cháu còn Kim Mao Sư Vương là nghĩa phụ của cháu, làm sao cháu còn nhận lầm cho được?

Chu Trường Linh lắc đầu, gương cười, vẻ mặt trông ra không tin chút nào. Trương Vô Kỵ nói:

- Cha nuôi của cháu hai mắt đã mù, còn người này hai mắt hoàn hảo, đó là cái sai sót lớn nhất. Nghĩa phụ cháu hỏng mắt ở hải ngoại, việc này người ngoài không ai biết được. Người này trước nay mạo nhận, không biết chuyện cha nuôi cháu đã mù.

Chu Trường Linh mừng nói:

- Vô Kỵ đệ, có thực cháu là con của ân công nhà ta không? Nếu thế thì hay lắm, hay lắm.

Thế nhưng Chu Trường Linh vẫn còn hồ nghi, Trương Vô Kỵ bèn đem chuyện y đi đến núi Côn Lôn thế nào kể qua cho ông ta nghe. Diêu Thanh Tuyền đứng bên nghe luôn, hỏi cặn kẽ y tình hình trên núi Võ Đương thế nào, lại tra hỏi việc vợ chồng Trương Thúy Sơn hôm đó tự vẫn ra sao, thấy y nói không sai một mảy, bấy giờ mới tin.

Thế nhưng Chu Trường Linh vẫn còn lấy làm khó nghĩ nói:

- Nếu như thằng bé này nói láo, chúng mình đắc tội với Tà đại hiệp, thì làm sao bây giờ?

Diêu Thanh Tuyền liền rút chủ thủ, chỉ vào mắt phải của đại hán đó, nói:

- Bằng hữu, Kim Mao Sư Vương Tà Tốn hai mắt đã hủy rồi, nếu người muốn học ông ta, thì phải học cho tới nơi tới chốn, hôm nay ta hủy đôi mắt của người trước. Họ Diêu này bị người phỉnh gạt, nếu không có vị tiểu huynh đệ này nhìn ra, có phải là Chu đại ca của ta chết mà không biết đầu đuôi ra sao ư?

Nói xong đâm như một cái, dao găm đã rạch vào mí mắt, hỏi thêm:

- Người thực sự là ai? Tại sao lại mạo xưng Kim Mao Sư Vương?

Đại hán đó giận dữ đáp:

- Có giỏi thì một đao giết ta đi. Khai Bi Thủ Hồ Báo này là hạng người nào? Chịu để cho người bức cung hay sao?

Chu Trường Linh “A” lên một tiếng, nói:

- Khai Bi Thủ Hồ Báo. Ồ, thì ra ngươi là phái Không Động.

Hồ Báo lớn tiếng nói:

- Thiên hạ các môn các phái đều biết Chu Trường Linh muốn báo thù cho Trương Thúy Sơn. Người đời có nói rằng: “*tiên hạ thủ vi cường, hậu hạ thủ tao ương*⁹.”

Diêu Thanh Tuyền quát lớn:

- Ngươi dụng tâm thật là ác độc.

Y liền đẩy một dao nhắm ngay ngực y đâm tới. Chu Trường Linh tay trái khua ra, chộp ngay cổ tay Diêu Thanh Tuyền, nói:

- Nhị đệ, khoan đã, nếu lỡ y thực sự là Tạ đại hiệp thì anh em mình chết vạn lần cũng không lấy lại được.

Diêu Thanh Tuyền nói:

- Trương huynh đệ đã nói rõ ràng rồi. Đại ca nếu còn nghĩ ngại gần xa, không quyết đoán được, cái đại họa trước mắt không sao tránh khỏi.

Chu Trường Linh lắc đầu nói:

- Chúng ta thà rằng thân mình chịu nghìn nhát dao, nhưng nhất định không nên để tổn thương một sợi lông của nghĩa huynh ân công.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu bá bá, người này nhất định không phải là nghĩa phụ của cháu. Cha nuôi cháu có ngoại hiệu Kim Mao Sư Vương, tóc vàng, còn người này tóc đen.

Chu Trường Linh trầm ngâm một hồi, gật đầu, nắm tay Trương Vô Kỵ, nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu đi theo tôi.

⁹ ra tay trước thì mạnh, ra tay sau thì gặp họa

Hai người ra khỏi thạch thất, rồi ra khỏi thạch động, đi đến một mỏm đá cheo leo ở sườn núi phía sau, ngồi ngang vai nơi đó. Chu Trường Linh nói:

- Tiểu huynh đệ, nếu người này không phải là Tà đại hiệp, bọn mình không thể không giết y, nhưng ta muốn trong lòng không còn hồ nghi chút nào nữa, cậu nghĩ có phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bác sợ có điều gì lầm lỡ, cái đó cũng phải. Thế nhưng người này thật không phải nghĩa phụ của cháu, Chu bá bá cứ an lòng.

Chu Trường Linh thở dài một tiếng, nói:

- Hài tử, ta khi còn trẻ từng sai xẩy nhiều lần. Hôm nay ta sợ dĩ không trả đòn, để đến nỗi thân bị trọng thương vì sợ mình lại lầm lẫn nữa. Sai lầm rồi không thể lấy lại, việc này có can hệ trọng đại, ta có chết cũng không sao, nhưng bằng giá nào cũng phải bảo hộ người và Tà đại hiệp được bình an. Ta cũng muốn hỏi rõ chỗ ở của Tà đại hiệp để cho thật yên tâm, nhưng việc đó ta không tiện ngỏ lời.

Trương Vô Kỵ trong lòng kích động nói:

- Chu bá bá, bác vì cha và nghĩa phụ của cháu, hủy tất cả gia sản đáng giá hàng trăm vạn, chính bản thân mình lại bị thương nặng, không lẽ cháu còn chưa tin được bác hay sao? Tình hình của nghĩa phụ cháu, dù bác không hỏi, cháu cũng sẽ nói cho bác nghe.

Sau đó y đem chuyện cha mẹ và nghĩa phụ vì sao phiêu lưu đến tận Băng Hỏa đảo, tại sao ở đó mười năm, rồi ba người kết bè trở về Trung thổ thế nào, nói ra bằng hết. Trong câu chuyện đến quá nửa thì y do cha mẹ kể lại cho nghe, nhưng cũng thật là rõ ràng minh bạch.

Chu Trường Linh lại hỏi đi hỏi lại, vặn vẹo đủ điều, Trương Vô Kỵ ở Băng Hỏa đảo học võ ra sao, bằng cách nào đưa được Dương Bất Hối qua đây, ở trên Tam Thánh ao gặp nạn đầu đuôi tình hình, chuyện gì cũng hỏi thật kỹ, nghe Trương Vô Kỵ nói không có điều gì sơ hở, lúc ấy mới thực bụng tin, thở phào một cái, ngừng đầu nhìn trời nói:

- Ân công hời ân công, người ở trên trời linh thiêng, xét rõ lòng tôi; Chu Trường Linh nguyện đem hết tâm hết sức, nuôi dưỡng Vô Kỵ huynh đệ thành người. Có điều kẻ địch thế mạnh vẫn đang dòm dỏ, tôi võ nghệ kém cỏi, không biết có làm tròn được trách nhiệm hay không, xin ân công phù hộ.

Nói xong quì xuống đất, hướng lên trời khấu đầu. Trương Vô Kỵ vừa thương tâm, vừa cảm kích, cũng quì ngay xuống.

Chu Trường Linh đứng lên, nói:

- Bây giờ trong lòng ta không còn nghi ngờ gì nữa. Ôi, Thiếu Lâm, Nga Mi, Côn Lôn, Không Động chẳng phải nào không người nhiều thế lớn, võ công cao cường. Tiểu huynh đệ, lúc đầu ta quyết ý thí cái mạng già này, giết được cừu nhân đũa nào hay đũa nấy, để báo đại ân của lệnh tôn. Thế nhưng hôm nay việc nuôi con cô là quan trọng, báo thù xuống hàng thứ hai. Chỉ hiềm trời đất mênh mông, biết đi đâu mà tránh cái đại nạn bây giờ? Ngay chỗ ở của ta vốn đã xa xăm hẻo lánh đến thế, họ cũng tìm đến được, làm gì còn chỗ nào hoang vắng hơn thế bây giờ?

Ông ta ngừng lại một lát, nói tiếp:

- Tạ đại hiệp một thân một mình trên Băng Hỏa đảo, trong mấy năm qua, ắt hẳn thê thảm lắm. Ôi, vị đại hiệp đó đối với ân công ân tẩu cao nghĩa biết dường nào, ta chỉ mong được gặp ông ta một lần, có chết cũng cam.

Trương Vô Kỵ nghe y nói đến nghĩa phụ phải sống khổ sở cô đơn nơi đảo vắng, thật là khó khăn, bỗng chợt nghĩ ra, nói xen vào:

- Chu bá bá, hay là tất cả chúng mình cùng đến Băng Hỏa đảo, có được không? Hồi cháu ở trên đảo sung sướng biết bao nhiêu, đến khi về Trung Thổ rồi, những gì thấy qua, những gì phải chịu, nếu không phải người ta toan giết hại thì cũng làm cho kinh hoàng.

Chu Trường Linh nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu có thực muốn về Băng Hỏa đảo để sống không?

Trương Vô Kỵ trù trù không trả lời, nghĩ thầm bản thân mình không còn sống được bao ngày, huống chi đi Băng Hỏa đảo hải trình gian nan, không biết có đến nơi không, e rằng lụy cả đến gia đình toàn gia mạo hiểm, biển cả vô tình, sợ sẩy là cả bọn sẽ vùi thân trong sóng to gió cả.

Chu Trường Linh nắm hai tay y, nhìn vào mặt, nói:

- Tiểu huynh đệ, cháu với ta không còn là người ngoài, có gì cứ nói thật, cháu có muốn về lại Băng Hỏa đảo không?

Giọng nói ông ta hết sức chân thành. Trương Vô Kỵ lúc này trong lòng, quả thực chán ngán lòng dạ hiểm ác của giới giang hồ, chỉ mong trước khi chết được gặp lại nghĩa phụ một lần, nếu được chết trong lòng người cha nuôi, thì không còn cầu gì hơn nữa. Trước mặt Chu Trường Linh, y không thể nào dấu diếm tâm sự, nên chầm chậm gật đầu.

Chu Trường Linh không hỏi thêm nữa, dắt tay Trương Vô Kỵ trở về thạch thất, nói với Diêu Thanh Tuyền:

- Tên đó quả là gian tặc, không còn ngờ gì nữa.

Diêu Thanh Tuyền gật đầu, tay cầm chủ thủ, đi vào trong mật thất. Chỉ nghe Khai Bi Thủ Hồ Báo rống lên một tiếng thảm thiết, hẳn đã bị thanh toán rồi. Diêu Thanh Tuyền từ trong mật thất bước ra, đóng cửa sắt lại, thấy trên con dao găm còn dính máu tươi, tiện tay chùi luôn vào gót giày.

Chu Trường Linh nói:

- Tên tặc tử đó đến nằm phục nơi đây, tung tích của bọn mình e đã lộ rồi, căn hầm này không còn ở được nữa.

Nói xong dẫn tất cả mọi người, đi ra khỏi thạch động, đi khoảng hơn hai mươi dặm, vượt qua hai ngọn núi, vào một thung lũng đến dưới một cây to thấy có bốn năm căn nhà nhỏ. Bấy giờ trời đã mờ mờ sáng, mọi người vào trong nhà rồi, Trương Vô Kỵ thấy trong nhà để toàn cày bừa, lưỡi liềm các loại nông cụ, cùng lương thực bếp núc đều có đủ.

Xem ra Chu Trường Linh đề phòng kẻ địch, chung quanh nơi ở đã an bài nhiều nơi trú ẩn. Chu Trường Linh bị thương nặng không thể dậy được, Chu phu nhân liền lấy giày cỏ, áo vải, khăn bịt đầu cho mọi người thay. Chỉ chốc lát gia đình đại phú biến thành nhà quê, thôn nữ, tuy giọng nói, cử chỉ không giống, nhưng nếu chỉ nhìn xa xa không đến gần quan sát kỹ không thể nào phát giác được.

Ổngoi nhà nông ấy ở được ít ngày, Chu Trường Linh vì có phương thuốc tổ truyền của vùng Vân Nam, uống vào thuyên giảm rất nhanh, cũng may địch nhân chưa đuổi theo đến được. Trương Vô Kỵ trong khi nhàn rỗi quan sát, thấy Diêu Thanh Tuyền ngày nào cũng ra ngoài nghe ngóng tin tức, còn Chu phu nhân đốc thúc đệ tử thu thập hành lý bỏ vào bao, quả nhiên đang tính chuyện viễn hành. Y biết Chu Trường Linh vì việc báo ơn tị nạn, quyết ý đưa cả nhà ra khơi tìm Băng Hỏa đảo nên trong lòng hết sức vui mừng.

Đêm hôm đó Vô Kỵ đang ngủ trên giường, nghĩ đến nếu như mình trôi cho không chết, đến được Băng Hỏa đảo, cả đời sẽ cùng chị Cửu Chân tỉ đẹp như tiên kia chung sống, bỗng thấy đỏ mặt nóng tai, tim đập thình thịch. Y lại nghĩ Chu bá bá, Diêu nhị thúc và nghĩa phụ sau khi gặp nhau, ba người kết thành bằng hữu, ở trên đảo không lo không lắng sống đời tiêu dao thảnh thơi, chẳng sợ Mông Cổ Thát tử tàn sát hà hiếp, cũng chẳng sợ kẻ địch trong võ lâm đánh trước đâm sau, được sống như thế không còn gì hơn nữa. Y càng nghĩ càng vui sướng, quên cả bản thân đang bị hàn độc, chẳng còn ở trên đời bao lâu, nên thao thức đến tận nửa đêm vẫn chưa ngủ.

Còn đang mơ màng, bỗng nghe tiếng cửa nhẹ mở, một bóng người đã len vào phòng. Trương Vô Kỵ hơi lấy làm lạ lùng, mũi bỗng ngửi thấy một mùi thơm nhẹ, chính là mùi phấn hương mà Chu Cửu Chân vẫn dùng hàng ngày. Y đột nhiên mặt đỏ bừng, thẹn không để đâu cho hết.

Chu Cửu Chân rón rén đến trước giường, hạ giọng hỏi khẽ:

- Vô Kỵ đệ, cậu đã ngủ chưa?

Trương Vô Kỵ không dám trả lời, hai mắt nhắm nghiền, giả vờ ngủ say. Một lát sau, có mấy ngón tay ấm áp mềm mại sờ vào mi mắt y. Trương Vô Kỵ vừa sợ vừa mừng, vừa hoảng vừa thẹn, chỉ mong nàng ta mau ra khỏi phòng. Y trong lòng đối với Chu Cửu Chân kính trọng không cùng, chỉ mong mỗi ngày được nhìn nàng vài lần, cũng đã thỏa lòng thỏa dạ, trong lòng không có một ý niệm lãng mạn nào, còn việc sau này lấy nàng làm vợ y chưa bao giờ nghĩ đến. Bây giờ bỗng dưng nửa đêm nàng vào phòng mình, làm sao tay chân y không luống cuống? Y bỗng nhiên nghĩ thầm: “Hay là Chị Cửu Chân có chuyện gì quan trọng khẩn cấp, nửa đêm muốn đến nói cho mình nghe?” Ngay lúc đó, bỗng thấy huyết Đan Trung trên ngực tê đi, rồi kế tiếp các huyết Kiên Trinh, Thần Tàng, Khúc Trì, Hoàn Khiêu cũng bị điếm.

Việc này xảy ra thật ngoài sức tưởng tượng của Vô Kỵ, không hiểu sao nửa đêm Chu Cửu Chân lại đến điếm huyết mình? Y chợt thấy hối tiếc: “À, chị Cửu Chân chắc là khi thăm dò xem mình ngủ có cảnh giác hay không. Ngày mai chị ấy sẽ đến giải huyết cho mình, chắc sẽ chọc ghẹo mình một phen. Nếu biết như thế, khi chị ấy vào phòng, mình nhòms dậy dọa cho một trận, để cho chị ấy sáng mai khỏi khoa trương.”

Chỉ thấy nàng ta nhẹ mở cửa sổ, phi thân đi ra, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình sẽ tự giải huyết ngay, đi theo đằng sau, làm ma nhát, chắc là vui lắm.” Y lập tức sử dụng phép giải huyết Tạ Tốn dạy cho để mở các huyết đạo bị phong. Thế nhưng môn Nhất Dương Chỉ gia truyền của Chu Cửu Chân thật là ghê gớm, y phải mất hơn nửa giờ, mới giải hết được các huyết bị điếm.

Đó cũng là vì công phu của Chu Cửu Chân chưa lấy gì làm cao, lại không muốn để y biết được, nên dùng lực thật nhẹ, nếu không phép giải huyết của y có kỳ diệu cỡ nào, cũng không thể nào tự giải được. Đến khi y đứng được dậy, hối hả mặc quần áo, nhảy ra ngoài song cửa thì bốn bề im lìm, làm gì còn thấy hình bóng Chu Cửu Chân đâu?

Y đứng giữa trời tối đen, không khỏi thất vọng, bỗng nghĩ lại: “Chị Cửu Chân ngày mai có cười mình vô dụng, thì cứ nhường cho chị ấy một phen, việc gì phải hơn thua với cô nàng? Bình thời ta vẫn mong làm nàng vui lòng, cũng không phải dễ, tối hôm nay nếu đuổi kịp, không chừng nàng lại giận mình là khác.” Y tự nhủ như thế, trong lòng bỗng thấy an ủi. Lúc này mới vào đầu xuân, trong sơn cốc hoa dại ngát hương, y không thể nào ngủ được, nên thả bộ dọc theo con suối mà đi. Trên triền núi tuyết đóng mới tan, theo dòng chảy xuống, những tảng băng nhỏ chạm nhau, kêu leng keng.

Y đi được một lát, bỗng từ trong rừng phía bên trái vọng ra mấy tiếng cười khúc khích, chính là giọng của Chu Cửu Chân. Trương Vô Kỵ hơi kinh hoảng, nghĩ thầm: “Chị Cửu Chân nhìn thấy mình rồi hay sao?” Lại nghe thấy nàng nói nhỏ:

- Biểu ca, không được nghịch nữa, bộ anh tưởng em không dám đánh anh sao?

Tiếp theo là mấy tiếng cười sáng khoái của đàn ông, chẳng nói cũng biết là Vệ Bích. Trương Vô Kỵ trong lòng chấn động, tưởng như muốn bật khóc, giấc mộng nửa ngày qua nay thành mây khói, trong lòng liền minh bạch: “Chị Cửu Chân điểm huyết đạo của ta, nào có phải để đùa với mình. Nàng nửa đêm đi gặp biểu ca, sợ ta biết được đấy thôi.” Y thấy tay tê đi, chân mềm nhũn, nghĩ thầm: “Ta chỉ là một đứa trẻ nghèo khổ không nhà không cửa, văn tài võ công, nhân phẩm tương mạo, không điểm nào không kém xa Vệ tướng công. Chị Cửu Chân cùng y vốn đã có tình nghĩa anh em con cô cậu, thật là trai tài gái sắc, xứng đôi vừa lứa¹⁰.”

Y tự nhủ như vậy, thở dài một tiếng nhỏ, bỗng nghe tiếng chân người, ai đó từ hậu viện đi tới. Ngay lúc đó, Chu Cửu Chân và Vệ Bích hai người nói chuyện nho nhỏ, nắm tay nhau bước ra. Trương Vô Kỵ không muốn chạm trán với họ, vội vàng nép mình sau một cây to. Bỗng thấy tiếng chân người tiến tới gần, Chu Cửu Chân đột nhiên kêu lên:

- Cha, ... cha

Giọng nàng run run, dường như sợ hãi lắm, thì ra người ở bên kia chính là Chu Trường Linh. Chu Trường Linh thấy con gái nửa đêm lén đi gặp cháu mình, xem chừng giận lắm, hừ một tiếng nói:

¹⁰ Bên Tàu anh em con cô con cậu có thể thành hôn

- Chúng bay ở ngoài này làm gì?

Chu Cửu Chân cố làm ra vẻ tự nhiên, cười nói:

- Cha, biểu ca và con hai người lâu không gặp nhau, hôm nay có dịp ghé đến, nên chúng con ra nói chuyện chơi ấy mà.

Chu Trường Linh nói:

- Con nhãi này thật là to gan, nếu để cho Vô Kỵ biết ...

Chu Cửu Chân vội ngắt lời:

- Con đã nhẹ nhẹ điểm năm đại huyệt của y rồi, lúc này chắc còn đang ngủ say, để lát nữa con sẽ giải khai huyệt đạo, không thể nào y biết được.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chu bá bá đã biết là ta thích chị Cửu Chân, chỉ vì cha ta có ơn với ông ta, nên không muốn ta đau lòng thất vọng. Kỳ thực tuy ta có thích chị Cửu Chân thật, nhưng bụng mình không có ý gì, Chu bá bá ơi, bác đối với cháu thật tốt quá.”

Lại nghe Chu Trường Linh nói:

- Dù sao chẳng nữa cũng phải thật là dè dặt, biết bao công lao tính toán, đừng để nó thấy được mối manh sơ xuất.

Chu Cửu Chân cười nói:

- Hài tử biết điều đó rồi.

Vệ Bích nói:

- Thưa cậu cháu phải đi về đây. Chắc sư phụ cháu đang đợi.

Chu Cửu Chân đối với y thật quyến luyến, nói:

- Để em đưa anh về.

Chu Trường Linh nói:

- Hay lắm, ta cũng muốn đến bàn lại một lần nữa với sư phụ cháu. Bọn mình lần này ra biển đi Băng Hỏa đảo, tất cả mọi việc phải sắp xếp cho chu đáo, chớ có sai sẩy chuyện gì.

Nói xong cả ba người cùng đi về hướng tây. Trương Vô Kỵ thấy hơi lạ lùng, biết sư phụ của Vệ Bích tên là Võ Liệt, là cha của Võ Thanh Anh. Nghe lời của Chu Trường Linh, dường như cha con họ Võ và Vệ Bích cũng cùng đi Băng Hỏa đảo, sao trước đây chưa nghe nói tới bao giờ? Chuyện này càng nhiều người biết, càng khó giữ gìn cho khỏi tiết lộ phong thanh, càng dễ nguy hiểm cho nghĩa phụ. Y trầm ngâm một hồi, đột nhiên nghĩ đến câu nói của Chu Trường Linh: *“biết bao công lao tính toán, đừng để nó thấy được mối manh sơ xuất.”* Mối manh sơ xuất, sơ xuất, sao lại sơ xuất nhỉ?

Nghĩ đến hai chữ “sơ xuất”, tự nhiên một mối nghi vấn mơ mơ hồ hồ trước nay vẫn ở trong đầu y, bây giờ hiện ra ngay trước mắt: bức tranh *“Trương Công Thúc Sơn Ân Đức Đờ”* sao tướng mạo ai vẽ cũng giống, nhưng có khuôn mặt trái soan của cha y lại vẽ thành mặt vuông? Cha y mắt mũi quả không sai, vì hai cha con mặt mày tương tự, nhưng có khác là Trương Thúc Sơn mặt hình bầu dục, khác hẳn khuôn mặt Trương Vô Kỵ vuông vức chữ điền.

Cứ lời Chu Trường Linh, bức tranh này chính ông ta vẽ ra hơn mười năm trước, dù tài nghệ đàn thanh không giỏi, cũng không thể nào vẽ mặt của đại ân nhân mình hoàn toàn khác hẳn như thế. Trương Thúc Sơn ở trong bức tranh chẳng khác nào Trương Vô Kỵ khi đã lớn. À, lại còn thêm một điểm nữa, cây bút cha nó sử dụng là loại bút thẳng đầu nhọn, hình giống như bút lông. Khi mới trở về đại lục, cha y có mua ở tiệm bán binh khí một cây phán quan bút, nói là chiều dài và trọng lượng tuy có thể tạm dùng được, nhưng có điều bút lại có thêm một bàn tay bằng sắt, trông không vừa mắt chút nào. Mẹ y có nói rằng sau khi có chỗ ăn ở xong xuôi, sẽ đi thuê người rèn một thanh bút khác. Cây bút trong bức tranh cha y dùng là loại phán quan bút thường mà thợ rèn vẫn bán. Chu bá bá là một đại hành gia chuyên sử dụng phán quan bút, vẽ cái gì sai thì còn được, không lẽ lại vẽ cây bút trong tay cha y cũng sai?

Nghĩ đến chuyện đó, trong bụng y không khỏi hoang mang, dường như đã có câu trả lời, có điều cái đáp án đó quá ư khủng khiếp, cách nào cũng không dám nghĩ thêm nữa, chỉ còn nước tự an ủi: “Dù sao mình cũng không nên nghĩ ngợi lằng nhằng, Chu bá bá đãi mình như thế, sao mình lại nổi lòng ngờ vực? Chi bằng quay về phòng nằm ngủ, chớ để họ biết mình đêm hôm khuya khoắt ra ngoài, không chừng mất mạng.”

Nghĩ đến “không chừng mất mạng”, tự nhiên y nổi gai ốc, không hiểu một nỗi sợ từ đâu ủa đến. Y đứng xuất thần một hồi, rồi lần mò theo hướng cha con Chu Trường Linh, thấy trong rừng sâu có ánh đèn le lói, hóa ra nơi đó lại có một căn nhà. Tim Vô Kỵ đập thành thịch, rón rén đi về phía ánh lửa. Đến phía sau nhà, y định thần, ghé mắt nhìn theo khe cửa dòm vào. Cha con Chu

Trường Linh và Vệ Bích ngồi quay lưng về phía cửa sổ đang nói chuyện với ai. Hai người ngồi quay lưng lại phía Vô Kỵ nên y không nhìn rõ mặt, nhưng trong đó có một cô gái chính là Võ Thanh Anh, một trong hai của Tuyết Lĩnh Song Chu. Người đàn ông kia thân hình to lớn, đang lắng tai nghe Chu Trường Linh sắp đặt giả làm khách thương để đến được vùng Sơn Đông ngõ hầu ra khơi ra sao. Y lặng yên không nói một câu, chỉ liên tiếp gật đầu.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình thật đúng là trông gà hóa cuốc, lo sợ hãi huyền. Người này chắc là Võ Liệt Võ trang chủ, Chu bá bá cùng ông ta giao hảo rất thân nên mới rủ ông ta cùng đi ra Băng Hỏa đảo, cũng là chuyện thường tình, mình chẳng nên quá lo lắng như thế.”

Lại nghe Võ Thanh Anh nói:

- Cha, thế lỗ trên mặt biển mênh mông mình không tìm thấy hòn đảo nhỏ đó thì sao? Về cũng không xong thì biết làm thế nào?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Vị này quả là Võ trang chủ.” Y nghe Võ Liệt nói:

- Nếu con sợ thì đừng đi nữa. Ở trên đời này, nếu không trải qua gian nan khốn khổ, làm sao có được lúc vinh quang?

Võ Thanh Anh nũng nịu đáp:

- Con chỉ hỏi thế, vậy mà cha đã dạy dỗ ngay rồi.

Võ Liệt cười nói:

- Việc này có khác gì gieo hột xúc xắc, một ăn một thua. Nếu mình số may, cả bọn đến được Băng Hỏa đảo, gã Tạ Tốn kia dù võ công cao cường, nhưng chỉ có một mình, hưởng gì hai mắt lại mù, đâu có phải là địch thủ của mình ...

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, một làn hơi lạnh chạy dọc theo xương sống đi lên, rợn cả người. Lại nghe Võ Liệt nói tiếp:

- ... thanh đao Đồ Long sẽ về tay chúng ta. Lúc đó “*hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng*”, ta cùng Chu bá bá của ngươi hai người sánh vai trở thành võ lâm chí tôn. Còn như người tính mà trời chẳng cho, tất cả chết trên biển cả, ôi, đời này có ai không chết bao giờ?

Vệ Bích nói:

- Nghe nói Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn võ công trác tuyệt, trên đảo Vương Bàn Sơn chỉ hú lên một tiếng, khiến mấy chục hảo thủ giang hồ đều mất trí cả. Theo ý đệ tử, bọn mình lên đến đảo rồi, không cần phải công khai giao chiến với y, chỉ cần lén bỏ thuốc độc vào đồ ăn thức uống, không nói gì y đã mù, dù cho mắt có còn sáng, cũng không thể nào ngờ đến việc đưa con nuôi của y lại đem người đến hại mình cả.

Chu Trường Linh gật đầu:

- Cháu Bích nói đúng lắm. Có điều hai họ Võ Chu, các đời trước đều là hiệp sĩ danh môn chính phái, xưa nay không dùng độc dược bao giờ, đến cả ám khí cũng không tẩm thuốc. Thành thử phải dùng loại thuốc độc nào để y uống vào không hay biết thì ta không biết gì cả.

Vệ Bích nói:

- Diêu nhị thúc đi lại nhiều nơi Trung Nguyên, có thể biết, nhờ ông ấy mua để chuẩn bị chắc được.

Võ Liệt quay qua vỗ vai Chu Cửu Chân, cười nói:

- Chân nhi ...

Lúc đó y quay đầu lại, Trương Vô Kỵ trông thấy rõ mặt, không khỏi giật mình kinh hãi. Thì ra người này chính là kẻ đã giả làm nghĩa phụ của y Khai Bi Thủ Hồ Báo, việc y đánh Chu Trường Linh bị thương nặng, sau đó bị Diêu Thanh Tuyền dùng dao đâm chết vân vân đều không phải thật. Bấy giờ Vô Kỵ mới biết bọn họ vì muốn tất cả những màn kịch đó đóng cho tròn, một chưởng đánh ra đá trên tường rơi là tả, hay đánh vỡ nát một cái bàn danh mộc, nên phải nhờ Võ Liệt ra tay. Lại nghe y cười nói với Chu Cửu Chân:

- Muốn cho tấn tường này được xuôi chèo mát mái thì cháu phải ra vẻ thân thiết với thằng tiểu quỷ đó, đến khi giết xong Tạ Tốn mới thôi, nhất định đừng để lộ một chút sơ hở nào.

Chu Cửu Chân nói:

- Cha, cha phải bằng lòng cho con một chuyện.

Chu Trường Linh hỏi:

- Chuyện gì?

Chu Cửu Chân đáp:

- Cha bảo con hầu hạ tên tiểu quỷ đó, bấy lâu nay chịu không biết bao điều khổ sở. Từ nay tới khi lên đến Băng Hỏa đảo, giết xong Tạ Tốn còn phải một thời gian dài, chẳng biết còn phải chịu bao nhiêu đắng cay nữa. Đợi khi cha lấy được đao Đồ Long, cha cho con được một nhát giết thẳng quỷ đó.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói câu tàn nhẫn đó, mắt tối sầm, dường như muốn ngắt đi, loáng thoáng nghe Chu Trường Linh đáp:

- Bọn mình phen này dùng xảo kế lừa gạt y, dụ y nói ra chỗ ở của Kim Mao Sư Vương, đúng ra cũng là không phải. Tên tiểu tử đó cũng không phải là người xấu, mình giết Tạ Tốn xong, lấy được đao Đồ Long rồi, chỉ cần chọc mù hai mắt y, bỏ lại Băng Hỏa đảo cũng đủ rồi.

Võ Liệt khen ngợi:

- Chu đại ca quả thực tâm địa nhân thiện, không mất đi truyền thống nghĩa hiệp.

Chu Trường Linh thở dài:

- Nước cờ này của anh em ta quả thực vạn bất đắc dĩ. Võ nhị đệ, mình ra khơi rồi, thuyền của chú phải đi xa xa thuyền của tôi, nếu đi gần quá, e rằng tiểu tử đó có thể sinh nghi, thế nhưng nếu xa quá thì lại sợ mất liên lạc. Những tài công thủy thủ cũng phải hết sức chú ý mới được.

Võ Liệt đáp:

- Đúng thế, Chu đại ca quả thực là mọi việc chu đáo quá.

Trương Vô Kỵ trong bụng rối như tơ vò, tự hỏi: “Ta không hề thổ lộ thân phận, không hiểu sao bọn họ lại nhìn ra được? Ồ, có lẽ khi bị Vệ Bích và hai nàng Chu Võ vây đánh ta hết sức chống trả, đã sử dụng tâm pháp của phái Võ Dương. Chu bá bá kiến văn rộng rãi, lúc đó liền nhìn ra lai lịch của ta. Ông ta biết cha mẹ ta thà cửa cổ chết chứ không tiết lộ chỗ ở của nghĩa phụ, nếu dùng sức mạnh, không thể nào bức bách ta thổ lộ chân tướng được. Vì thế y giả tạo bức tranh, đốt tiêu nhà cửa, lại dùng khổ nhục kế để khiến ta cảm động. Ông ta chẳng cần hỏi một câu, chính ta lại mở lời cầu y đưa về Băng Hỏa đảo. Chu Trường Linh ơi Chu Trường Linh, gian kế của người quả thực là độc ác hết chỗ nói.”

Bấy giờ Chu Trường Linh và Võ Liệt liền bàn qua các kế hoạch hải hành. Trương Vô Kỵ không dám nghe thêm, vội vàng nín thở, rón rén bước đi, mỗi lần đạp chân lại nghe ngóng trong nhà không có động tĩnh gì, mới dám bước thêm bước nữa. Y biết Chu Trường Linh và Võ Liệt hai người võ công cực kỳ cao cường, mình chỉ cần sơ xẩy một chút, đạp trúng một cành khô thôi lập tức bọn họ biết liền. Y đi hơn ba chục bước hết sức chậm chạp, đến khi cách căn nhà hơn một chục trượng rồi, mới co giò chạy thật nhanh.

Y cảm đầu chạy không cần tìm đường, chỉ nhắm hướng rừng sâu trên triền núi mà tới, càng sâu càng cao, càng chạy càng nhanh, sau cùng chạy như bay, hơn một tiếng đồng hồ vẫn không dám dừng lại để thở. Chạy trốn hơn nửa đêm, đến khi trời tờ mờ sáng, thấy mình đang ở trong một rừng rậm nơi tuyết lĩnh. Y ngoảnh lại xem Chu Trường Linh có đuổi theo không, vừa quay đầu không khỏi kêu khổ, thấy mặt tuyết để lại một hàng dấu chân dài. Tây Vực trời rất lạnh, bây giờ tuy đã vào mùa xuân, nhưng trên đỉnh núi tuyết còn đọng chưa tan. Y bỏ chạy thực mạng, hết sức trèo lên đỉnh núi, nào ngờ lại khiến cho tiết lộ đường đi nước bước của mình.

Ngay khi đó, đằng trước vọng tới tiếng chó sói tru, nghe thật ghê rợn. Trương Vô Kỵ trèo lên một mỏm đá nhìn xuống, thấy sườn núi bên kia có bảy tám con chó sói lớn đang ngửng đầu, nhe răng múa vuốt sủa hướng về y, rõ ràng muốn xông vào ăn thịt. Có điều ở giữa là một vực sâu không thấy đáy, chúng không thể nào vượt qua được. Y quay đầu nhìn lại, lập tức tim nhói lên một cái. Trên sườn núi có năm cái chấm đang chầm chậm di động về hướng y, chính là người của Chu Võ hai nhà. Lúc này còn cách xa, tưởng như năm người đi không nhanh, nhưng thực ra họ đi vùn vụt, chỉ trong một giờ nữa sẽ đuổi tới nơi.

Trương Vô Kỵ cố định thần, trong bụng toan tính: “Ta thà để cho bày sói đói kia xé xác mà ăn, nhưng nhất quyết không để rơi vào tay bọn ác ôn cho họ hành hạ.” Y nghĩ đến mình đối với Chu Cửu Chân hết lòng si mê kính trọng, nào ngờ con người mặt đẹp như tiên kia, bụng dạ lại như rắn rết. Y vừa hổ thẹn, vừa đau lòng, vội vàng co giò chạy thẳng vào rừng sâu.

Trong khu rừng, lau cỏ mọc cao đến lưng nhưng không có tuyết đóng, thành ra dấu chân cũng không dễ gì thấy được. Y chạy một hồi, trong lòng thấy dụi đi một chút, hàn độc trong người bỗng dưng phát tác, hai chân tự nhiên tê dại không sao cử động được, vội chui vào một bụi cỏ dày, mò mẫm cầm được một cục đá hình tam giác cạnh sắc nhọn, định bụng nếu Chu Trường Linh tìm thấy y, y sẽ lập tức dùng cục đá đập vào huyệt Thái Dương tự sát.

Y hồi tưởng lại mọi chuyện hơn hai tháng qua sống nhờ nơi Chu gia trang, càng nghĩ càng chua chát: “Phái Không Động, phái Hoa Sơn, phái Côn Lôn đâu đâu cũng lấy oán báo ân, ta cũng chẳng thèm để ý, thế nhưng ta đối với Chân tử thành tâm như vậy, thế nhưng chẳng qua cũng

chẳng khác gì ... Ôi, mẹ ta khi sắp chết đã dặn dò ta những gì? Sao ta lại không coi những lời đó vào đâu?”

Mấy câu nói của mẹ y trước khi chết, nay rõ ràng từng lời vọng vào tai:

- Hải nhi, khi con khôn lớn rồi, phải đề phòng đàn bà lừa dối con. Đàn bà càng đẹp, lừa người càng giỏi.

Hai giòng lệ nóng hổi trào lên mắt, trước mắt cảnh vật nhòa đi: “Mẹ ta khi nói với ta mấy câu này thì chủy thủ đã cắm vào trong ngực rồi. Mẹ ta cố nhin đau để dặn dò ta như thế, sao ta lại không ghi nhớ những lời huyết lệ kia trong lòng. Nếu ta không biết phép xung giải huyết đạo, trời xui đất khiến nghe được âm mưu của Chu Trường Linh, bọn họ sắp đặt kín đáo đến thế, ắt ta sẽ đưa họ tới Băng Hỏa đảo, thế nào cũng hại cả đến tính mạng của nghĩa phụ nữa.”

Y trong lòng đã quyết, đầu óc tỉnh táo, đối với âm mưu tính toán của cha con Chu Trường Linh bây giờ rõ ràng: Chu Trường Linh vừa đoán được y là con trai Trương Thúy Sơn liền ra tay đánh chết bày chó dữ, tát con gái, để Trương Vô Kỵ tin rằng y là hiệp sĩ thị phi phân minh, nhân nghĩa hơn người. Đến khi y đốt tất cả cơ ngơi hoa lệ rộng lớn, tuy có đáng tiếc thật, nhưng so với thanh đao Đồ Long “võ lâm chí tôn” thì đâu có đáng gì. Người tính toán mau lẹ, quyết đoán như thế quả thật là ghê gớm đáng ngại.

Y lại nghĩ: “Khi ta còn ở trên đảo, ngày ngày thấy nghĩa phụ ôm thanh đao này xuất thần suy nghĩ, trong mười năm trời, vẫn không tìm ra được cái bí mật trong đó. Nghĩa phụ tuy thông minh, nhưng là người trực tính. Gã Chu Trường Linh này cơ trí hơn người, mưu sâu kế rộng, hơn nghĩa phụ ta xa. Nghĩa phụ không nghĩ ra nhưng khi thanh đao đến tay Chu Trường Linh, quá nửa là y có thể tìm ra được”

Nghĩ đi nghĩ lại, những ý tưởng đó quay qua trở tới, bỗng nghe thấy tiếng chân người, Chu Trường Linh và Võ Liệt đã tới được khu rừng sâu. Võ Liệt nói:

- Tên tiểu tử đó chắc là ẩn náu trong khu rừng này rồi, không cần phải đi xa hơn nữa để kiếm hắn ...

Chu Trường Linh vội vàng cướp lời y, nói:

- Ôi, không biết Chân nhi nói năng sai sẩy ra làm sao, để Trương huynh đệ phải giận dữ. Ta thật lo lắng, cậu ấy tuổi còn nhỏ, ở nơi băng tuyết bao phủ như thế này lỡ có chuyện gì, dù ta tan xương nát thịt, vẫn không nên không phải với Trương ân công.

Mấy câu đó y nói ra thật là lo lắng, phiền trách chính mình. Trương Vô Kỵ nghe thế bỗng nổi da gà, nghĩ thầm: “Y chưa bỏ cái mưu đồ, vẫn còn định dùng lời ngon ngọt để lừa ta.”

Chỉ thấy Chu, Võ hai người tay cầm gậy, khua trong vùng cỏ cao dò xét, Trương Vô Kỵ cố co rút mình, không dám động đậy. Cũng may là khu rừng này rất rộng, không cách gì có thể tìm hết mọi nơi được. Chẳng mấy chốc Vệ Bích và Tuyết Lĩnh Song Chu cũng đến. Năm người khua kiếm trong khu rừng cả nửa ngày vẫn không kiếm thấy, ai ai cũng mệt mỏi cả rồi, liền ngồi trên những tảng đá nghỉ ngơi. Thực ra chỗ họ ngồi chỉ cách chỗ Vô Kỵ ẩn náu chừng ba trượng, nhưng vì rừng rậm cỏ cao, nên che khuất hết thân hình y.

Chu Trường Linh nghĩ ngợi một chốc, đột nhiên lớn tiếng quát:

- Chân nhi, ngươi vì sao mà đắc tội với Vô Kỵ huynh đệ, để đến nỗi cậu ta nửa đêm, nửa hôm phải bỏ đi không nói một lời?

Chu Cửu Chân ngạc nhiên, Chu Trường Linh liền đưa mắt nháy cô ta một cái. Trương Vô Kỵ nằm phục trong đám cỏ nhưng cái đưa mắt của y nhìn thật rõ ràng. Chu Cửu Chân hiểu ý, cũng lớn tiếng đáp lại:

- Con chỉ đùa với cậu ấy thôi, điểm huyết chơi thôi mà đâu ngờ lại tưởng là thật.

Nói xong nàng cất giọng gọi:

- Em Vô Kỵ, em Vô Kỵ ơi, mau ra đây để chị Cửu Chân xin lỗi.

Tuy giọng nói lớn nhưng vẫn kiêu mị uyển chuyển, đầy quyến rũ. Nàng ta gọi một hồi, thấy không động tĩnh gì, đột nhiên òa lên khóc, nói:

- Cha ơi, cha đừng đánh con, đừng đánh con. Con đâu có cố ý đắc tội với em Vô Kỵ.

Chu Trường Linh giơ tay lên vỗ vào đùi mình kêu bồm bộp, mồm lớn tiếng quát mắng. Chu Cửu Chân không ngừng kêu la thảm thiết, tưởng như bị cha đánh thật đau không chịu nổi. Võ Liệt, Võ Thanh Anh và Vệ Bích đứng bên nhìn hai cha con cố nhịn cười.

Trương Vô Kỵ xem hai cha con đóng kịch, lại nghe thanh âm, trong lòng bồi hồi, nghĩ thầm: “Cũng may ta nhìn rõ thần tình của hai người, nếu chỉ nghe giọng nàng rên xiết, thể nào ta cũng mềm lòng nhịn không nổi mà chui ra.”

Cha con Chu Trường Linh cũng đoán được Vô Kỵ chỉ ở trong khu rừng này chứ không đâu khác, nên một người cứ chửi mắng, một người cứ van xin, thanh âm càng lúc càng thêm thống thiết. Trương Vô Kỵ hai tay bịt chặt tai lại, nhưng tiếng nói vẫn xuyên vào trong đầu, càng lúc càng không chịu nổi, sau cùng bực quá, tung mình nhảy ra, kêu lên:

- Các người đừng làm trò ma quỷ, chẳng lẽ còn lừa ta được nữa hay sao?

Năm người Chu Trường Linh lớn tiếng reo hò:

- Ở đây rồi.

Trương Vô Kỵ gọi:

- Chị Cửu Chân, giỏi nhỉ.

Y chạy ra khỏi khu rừng, cầm đầu cầm cổ chạy. Chu Trường Linh và Võ Liệt phi thân nhào tới, theo hướng y chạy đuổi theo.

Trương Vô Kỵ đã quyết ý chết, không do dự, lao thẳng về phía vực sâu muôn trượng. Kinh công của Chu Trường Linh hơn y rất xa nên khi Vô Kỵ chạy đến bờ vực, Chu Trường Linh đã đuổi tới sát sau lưng, giơ tay chụp vào y. Trương Vô Kỵ thấy đau nhói, năm ngón tay phải của Chu Trường Linh đã nắm chặt lấy xương sống, nhưng ngay lúc đó chân y đã đạp vào chỗ không, thân hình y đã chênh vênh ngay trên khe núi. Chân trái y lập tức nhảy vọt tới, cả người lao thẳng về phía trước.

Chu Trường Linh đâu ngờ y lại nhảy xuống vực tự tiện, bị y lôi theo, cả hai rơi xuống. Với mấy chục năm tu luyện võ công của y, nếu y lập tức buông tay nhảy vọt về, có thể bảo tồn tính mệnh. Thế nhưng y biết chỉ lỏng năm ngón tay thì không còn cơ hội nào đoạt được thanh đao Đồ Long “võ lâm chí tôn” kia nữa, bao nhiêu suy tính hi sinh trong hai tháng qua, sẽ đi theo tòa nhà to lớn đẹp đẽ thành tro bụi, trôi theo dòng nước.

Chỉ mới do dự, Trương Vô Kỵ đã rơi xuống thật nhanh, Chu Trường Linh kêu lên:

- Không xong rồi.

Y vươn tay lại phía sau toan chụp lấy tay Võ Liệt đưa ra cho y nắm, nhưng còn cách xa hơn một thước, mà tay kia nắm Trương Vô Kỵ cũng không dám buông ra. Hai người từ trên vách núi rơi xuống vực sâu vạn trượng bên dưới, nghe tiếng Võ Liệt và Chu Cửu Chân kinh hoàng kêu la từ

trên đầu truyền xuống, chỉ nháy mắt đã không còn nghe được nữa. Hai người rơi xuyên qua những đám mây mù trong khe núi thẳng xuống đáy vực.

Trong đời Chu Trường Linh trải qua không biết bao nhiêu sóng gió, gặp lúc nguy nhưng tâm không loạn, nghe thấy bên tai gió thổi vù vù, thân mình tiếp tục rơi vùn vụt xuống, đôi khi gặp cây trên vách đá mọc trời ra, y liền thò tay chụp lấy nhưng mấy lần đều cách cả thước, mãi sau mới trúng được một cành. Thế nhưng hai người rơi xuống lực rất mạnh, cành cây chịu không nổi, lách cách một tiếng, một cành tùng to bằng bắp tay gãy lìa. Thế nhưng nhờ thế cũng rơi chậm lại, Chu Trường Linh có được chỗ mượn sức, hai chân khò ra, dùng chiêu Ô Long Giáo Trụ, quán chặt lấy một cây tùng, nhắc Trương Vô Kỵ lên để y lên trên cành cây, chỉ sợ y lại nhảy xuống vực tự tử nữa nên nắm chặt cánh tay không buông.

Trương Vô Kỵ thấy mình vẫn không thoát khỏi tay y, trong lòng cực kỳ thất vọng, hậm hực nói:

- Chu bá bá, dù cho bác hành hạ tôi đến mực nào, cũng đừng mong nghĩ tới việc đưa bác đi kiểm nghĩa phụ.

Chu Trường Linh lộn người, ngồi vững vàng trên cây tùng rồi, ngừng đầu nhìn lên, bọn Chu Cửu Chân dĩ nhiên không thấy đâu, tiếng gọi cũng không nghe tới nữa, tuy là tay tài cao mật lớn, nghĩ lại chuyện chết đi sống lại vừa rồi, trong bụng y không khỏi rùng mình, trán từng giọt mồ hôi nhỏ xuống. Y định thần rồi, cười nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu nói gì tôi hoàn toàn không hiểu. Cậu chớ có nghĩ ngợi lằng nhằng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Gian mưu của bác tôi đã biết rồi, không còn dùng được nữa đâu. Nếu bác ép tôi đưa đi Băng Hỏa đảo, tôi sẽ chỉ đồng tâm lung tung, tất cả cùng chết trên biển cả, bác tưởng tôi không dám làm hay sao?

Chu Trường Linh nghĩ những lời đó quả thực là như thế, trước mắt phải dịu ngọt với y, rồi sau này sẽ để con gái mình đối phó may ra có diệu sách. Y nhìn quanh bốn bề, trèo lên trên thì không sao làm nổi, còn dưới chân vực sâu không thấy đáy, mà dù có đến được đáy vực, mური phần đến chín không có lối ra, cách duy nhất là men theo đường vách dốc xiên xiên mà bò lần ra ngoài. Y nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, cậu đừng có bao giờ lại nghi ngờ như thế, tôi sẽ không ép cậu đưa tôi đi kiểm Tạ đại hiệp. Nếu nói sai lời, họ Chu này sẽ bị hàng vạn mũi tên cắm vào thân, chết không có chỗ chôn.

Y lập lời thề đó thực không phải nói không, nghĩ thầm nếu y nhất định tự tận, thì dù mình có bức bách cách nào cũng vô ích, chỉ làm sao dụ dỗ để y cam tâm tình nguyện làm mới xong.

Trương Vô Kỵ thấy y thề nguyện như vậy, trong bụng cũng dịu đi một chút. Chu Trường Linh lại nói:

- Hai người mình từ từ bò dần ra, cậu chớ nên nhảy xuống, nghe chưa?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu bác không ép tôi, tội việc gì phải đi tìm cái chết?

Chu Trường Linh gật đầu, lấy ra một con dao ngắn, lột vỏ cây tết thành một sợi dây, hai đầu buộc vào hông mình và Vô Kỵ. Hai người men theo vách núi đã tan tuyết, bò từ từ về hướng có ánh sáng mặt trời.

Vách núi đó vốn đã dốc, lại thêm băng tuyết bám vào lại càng trơn trượt, Trương Vô Kỵ hai lần tuột tay, đều nhờ Chu Trường Linh dùng sức kéo lại nên mới khỏi rơi xuống vực sâu bên dưới. Thế nhưng trong bụng Trương Vô Kỵ lại không cảm ơn, nghĩ thầm: “Người chỉ nghĩ đến thanh bảo đao Đồ Long chứ nào có thực tâm cứu ta đâu?”

Hai người trèo một hồi lâu, chân tay đầu gối bị đá nhọn cắt rách, máu chảy chan hòa, sau cùng đến được đoạn không còn quá dốc nữa, đứng dậy được, từng bước, từng bước cố gắng đi lên. Đi qua được một bức tường đá trông tựa một bình phong, Chu Trường Linh không nhìn nổi phải kê khổ. Trước mắt mây mù mang mang, không còn một lối đi nào khác mà đang ở ngay trên một bình đài cực cao, ba bề trống không. Cái bình đài đó rộng phải đến vuông vức hơn chục trượng, nhưng nhô ra giữa trời, lên không xong mà xuống cũng không xong, quả đúng là chỗ chết. Trên mặt chỗ đá phẳng này toàn là băng tuyết, không cây cối gì, cũng không thú vật.

Trương Vô Kỵ lại thấy vui mừng, cười nói:

- Chu bá bá, bác hết sức mưu tính, cuối cùng lại chỉ đến được một chỗ chân không đến đất, cật không đến trời như thế này. Nếu bây giờ có được thanh đao Đồ Long trong tay, liệu bác có làm gì được không?

Chu Trường Linh mắng nó:

- Đừng có nói nhăng nói cuội nữa.

Y ngồi xuống xếp bằng, ăn hai nắm tuyết, vận khí một hồi, nghĩ thầm: “Tuy bây giờ mình có mệt nhưng tinh lực vẫn còn, ở đây chịu đói thêm một ngày nữa, e rằng khó mà thoát ra được.”

Y đứng dậy nói:

- Ở đây đường về phía trước cụt rồi, bọn mình quay trở lại tìm lối khác.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi lại thấy ở đây thích lắm, quay lại làm gì?

Chu Trường Linh bực dọc nói:

- Ở đây có gì ăn đâu mà ở?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Không ăn những món của người đời càng tốt, mình tu tiên luyện đạo đã sao.

Chu Trường Linh trong lòng giận dữ, nhưng biết nếu mình áp bức y, không chừng nó nhảy xuống dưới vực sâu nên nói:

- Được, người ở đây nghỉ thêm một chốc, ta đi tìm đường nếu thấy sẽ quay lại kiếm người sau. Đừng có đến gần bờ đá, coi chừng rơi xuống đó.

Trương Vô Kỵ cười:

- Việc sống chết mất còn của tôi, sao bác phải lo quá vậy? Đến phút này mà bác còn hoang tưởng chuyện tôi đưa bác đến Băng Hỏa đảo ư, tôi khuyên bác nên quên chuyện ấy đi là hơn.

Chu Trường Linh không trả lời, theo đường cũ quay về, đến chỗ cây đại tùng, y trở sang bên trái tìm xem có đường đi không. Chỗ này vách núi thật là hung hiểm, nhưng vì không phải chiếu cố cho Trương Vô Kỵ nên y đi thật nhanh, khi chạy khi bò độ nửa giờ đã đến một mỏm đá nhô ra ngoài. Đến được huyền nhai này, nhìn quanh không có lối đi khác, y buông tiếng thở dài, thù người ra một hồi, lại quay trở về cái bình đài hồi nãy.

Trương Vô Kỵ không cần hỏi thêm, chỉ trông mặt y đã biết không có lối ra, nghĩ thầm: “Ta trúng phải Huyền Minh thần chưởng, âm độc nan trừ, bấm đốt ngón tay, xem ra thọ mệnh đã đến lúc hết, dù chết ở chỗ nào thì cũng thế thôi. Còn y rõ ràng đang mạnh khỏe, có phúc không biết

hưởng, hoang tưởng cái gì gọi là võ lâm chí tôn, lại cùng ta ở nơi băng thiên tuyết địa này chết đói, thật là đáng thương biết bao.”

Lúc đầu y căm ghét Chu Trường Linh gian trá xảo quyệt, rơi xuống vực rồi sau khi thoát hiểm còn chọc ghẹo y mấy câu, lúc này thấy rằng không còn đường sống, Chu Trường Linh thất vọng nã nê, trong lòng không khỏi thương hại nên ôn tồn nói:

- Chu bá bá, bác niên kỷ cũng cao rồi, bao nhiêu vinh hoa sung sướng cũng đã hưởng rồi, đến lúc này có chết đi, cũng đâu có gì đáng tiếc? Đừng phải quá khổ sở như thế.

Chu Trường Linh đối với Trương Vô Kỵ còn nhẫn nhịn vì vẫn hi vọng một ngày nào đó có thể khiến y động lòng, dẫn mình đến Băng Hỏa đảo, lúc này thấy sinh lộ hoàn toàn không có, sợ đã bị hãm vào tuyệt cảnh như thế này, toàn do tên tiểu tử này mà ra, tấm lòng oán giận làm sao tiêu cho được? Hai mắt y như nãy lửa, hằm hằm nhìn y.

Trương Vô Kỵ thấy khuôn mặt vốn dĩ ôn hòa phúc hậu của vị trưởng giả này biến thành hung ác chẳng khác gì một con dã thú, không khỏi khiếp sợ, kêu lên một tiếng, đứng dậy bỏ chạy. Chu Trường Linh quát lên:

- Chỗ này còn đường cho mi chạy hay sao?

Giơ tay chộp vào lưng y, quyết ý sẽ hành hạ một phen, cho nếm đủ mùi khổ sở rồi mới chết. Trương Vô Kỵ lao về phía trước, thấy vách núi bên trái tối đen dường như có một cái hang, không kịp suy nghĩ, liền chui tọt vào, nghe soẹt một tiếng, ống quần đã bị Chu Trường Linh xé mất một miếng, trên đùi cũng bị cào rách. Trương Vô Kỵ lật đật trườn vào trong hang, đột nhiên bình một cái, trán đã va vào đá, mắt nổ đom đóm. Y biết rằng Chu Trường Linh lúc này đã trở mặt, bao nhiêu thủ đoạn hung ác tàn độc đều có thể làm, trong cơn hoảng hốt, cứ cố chui vào trong động. Thế nhưng chui vào trong cái hang tối thui này cũng là hãm vào tuyệt địa, không sao thoát được độc thủ đối phương, nhưng không còn kế nào khác. Cũng may là cái hang này càng lúc càng hẹp, bò được độ mươi trượng thì y còn lọt nhưng Chu Trường Linh thì không sao tiến thêm được nữa.

Trương Vô Kỵ lại trườn vào thêm vài trượng nữa, bỗng thấy đằng trước có ánh sáng, trong lòng mừng quá, cả tay lẫn chân cùng xoắn cho nhanh. Chu Trường Linh vừa tức giận, vừa gấp rút, kêu lên:

- Thôi ta không hại ngươi đâu, đừng chạy nữa.

Thế nhưng Trương Vô Kỵ nào có để ý gì đến y.

Chu Trường Linh vận nội lực, giơ tay đánh mạnh vào vách núi. Đá núi cứng rắn dị thường, một chưởng đánh vào, chấn động đau nhói lòng bàn tay, còn vách đá không bị suy yếu chút nào. Y mò cây đoản đao, định đào rộng hang núi ra, nhưng chỉ được mấy nhát, nghe cách một tiếng, con dao găm bằng đồng xanh gãy làm đôi. Chu Trường Linh nổi cơn thịnh nộ, vận kinh vào hai vai, len về phía trước, thân hình quả nhiên tiến thêm được một thước nữa. Thế nhưng muốn vào thêm thì không sao được, đá núi cứng rắn ép vào ngực và lưng, dường như không thở nổi.

Y thấy tức ngực đành phải lùi lại, không ngờ thân thể đã bị kẹt trong khe đá, tiến lên đã không xong, mà lùi lại cũng không được. Y hồn phi phách tán, dùng hết sức bình sinh, hai vai hẩy mạnh vào vách núi, thân hình mới lùi lại được một thước, cảm thấy ngực nhức nhối, hóa ra đã gãy mất một chiếc xương sườn.

CHƯƠNG 16

BÁC CỰC NHI PHỤC THAM CỬU DƯƠNG

剝極而復參九陽

Đau lòng nát cả con tim,

Vào nơi tử địa ta tìm đường sinh.



*

* *

Trương Vô Kỵ tiếp tục bò vào trong cái hang hẹp đó thêm vài trượng nữa, thấy trước mắt càng lúc càng sáng thêm, bò thêm một đoạn, đột nhiên ánh sáng chói lòa chiếu vào mặt. Y vội nhắm mắt lại, định thần rồi mở mắt ra, thấy đằng trước là một thung lũng xanh tươi, cây cối hoa cỏ chen lẫn với nhau đủ màu.

Y lớn tiếng reo mừng, từ sơn động chui ra. Cái hang đó cách mặt đất không đầy một trượng, nhảy nhẹ một cái đã đến mặt đất. Chân y đạp lên cỏ mượt như nhung, mũi ngửi thấy hoa thơm ngào ngào, tai nghe chim hót ríu rít, trái cây trĩu cành, ai ngờ rằng đằng sau cái hang tối đen kia, lại có một nơi cảnh giới thần tiên thế này. Lúc đó y không nghĩ tới vết thương đau đớn, ra sức chạy về đằng trước, đến hơn hai dặm mới gặp một ngọn núi cao ngăn lại. Y đưa mắt nhìn bốn bề, thấy cái thung lũng này vây quanh là núi cao chập chùng, xem ra từ đời xa xưa chưa bao giờ có vết chân người. Những ngọn núi tuyết phủ vươn lên tận mây xanh thành những bức thành hết sức hùng vĩ hiểm trở, không cách gì có thể leo ra leo vào được.

Trương Vô Kỵ vô cùng sung sướng, thấy bảy tám con sơn dương đang ăn cỏ, nhưng cũng không sợ hãi chạy đi, trên cây hàng chục con khỉ đùa chơi nhảy nhót, xem ra những loại mãnh thú như hổ báo thân thể nặng nề, không thể nào vượt qua được những ngọn núi mà vào tới đây. Y nghĩ thầm: “Ông trời đãi mình kẻ cũng không bạc, sắp xếp để mình vào được cảnh trí thần tiên thế này làm nơi yên nghỉ ngàn thu.”

Y chậm rãi quay lại nơi cửa hang, nghe thấy tiếng Chu Trường Linh ở bên trong kêu gọi:

- Tiểu huynh đệ, ngươi ra đây, ở trong động không sợ buồn chết đi được ư?

Trương Vô Kỵ lớn tiếng cười:

- Ở trong này vui lắm.

Y đến những cây thấp hái vài trái cây không biết tên là gì, cầm trên tay thấy mùi thơm ngào ngào, cắn thử một miếng, ngon ngọt lạ thường, giòn hơn đào, thơm hơn táo, lại nhiều nước hơn mận. Y hái một trái vứt vào trong hang, kêu lên:

- Bắt lấy, ăn ngon lắm.

Trái đó đập vào vách đá đã vỡ nát. Chu Trường Linh ăn cả vỏ lẫn hạt, ăn xong lại càng thấy đói hơn, kêu lên:

- Tiểu huynh đệ, cho ta thêm vài trái nữa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bác tâm địa tồi bại, có chết đói cũng đáng. Nếu muốn ăn sao không tự mình vào mà lấy.

Chu Trường Linh đáp:

- Thân thể tôi to quá, chui không lọt vào hang.

Trương Vô Kỵ cười:

- Bác chẻ ra làm hai, không biết đã lọt chưa?

Chu Trường Linh nghĩ âm mưu mình đã bị bại lộ rồi, Trương Vô Kỵ chắc sẽ để cho mình chết đói từ từ để báo thù, lúc này vết thương trên ngực đau tấy, liền mở mồm chửi:

- Tặc tiểu quỷ, trong động đó có trái cây, không lẽ đủ cho ngươi ăn suốt đời sao? Ta ở ngoài hang chết đói, ngươi có giỏi thì sống thêm được vài ngày, trước sau gì rồi cũng chết thôi.

Trương Vô Kỵ không thèm để ý tới y nữa, ăn bảy tám trái bụng đã thấy no. Một hồi sau, bỗng có một làn khói từ trong hang bốc ra. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, lập tức hiểu ngay, Chu Trường Linh ở bên kia đốt cành thông, định dùng khói hun cho y phải chui ra, đâu có biết bên trong còn một khu trời đất bao la thế này, dù có đốt nghìn cành vạn cành thông, cũng chẳng ăn thua gì.

Y càng nghĩ càng tức cười, giả vờ ho sặc sụa. Chu Trường Linh kêu lên:

- Tiểu huynh đệ, mau chui ra, ta thề rằng không hại ngươi đâu.

Trương Vô Kỵ kêu lên một tiếng “A” làm như ngất xỉu, rồi bỏ đi. Y theo hướng tây đi chừng hai dặm thấy từ trên vách núi cao đổ xuống một dòng thác, chắc là tuyết tan mà thành, ánh sáng mặt trời chiếu vào trông như một con rồng lớn bằng ngọc, thật là tráng lệ. Dòng thác đó chảy vào một cái đầm nước trong vắt, nhưng nước hồ sao không thấy dâng lên, hiển nhiên có đường chảy đi nơi khác. Y ngắm cảnh một lúc, cúi xuống nhìn thấy chân tay đầy rêu xanh bùn đất, lại vô số vết máu do cỏ sắc gai nhọn cào phải, nên đi đến cạnh hồ, bỏ giày vớ ra, lội xuống dưới hồ rửa.

Tắm rửa một hồi, bỗng dựng nghe soạt một tiếng, từ trong hồ phóng lên một con cá trắng lớn, phải dài đến hơn một thước. Trương Vô Kỵ vội đưa tay chụp, tuy trúng mình cá nhưng trơn

trượt vọt khỏi tay. Y cúi xuống bên hồ chăm chú nhìn, thấy dưới dòng nước xanh một bầy cá chừng hơn chục con đang bơi lội.

Tài nghệ bắt cá, y đã học từ bé khi còn ở trên Băng Hỏa đảo nên liền bẻ một cành cây, một đầu nhọn, đứng bên cạnh đầm lặng yên chờ đợi, đến khi một con cá trồi lên mặt nước, liền sử dụng kinh lao xuống, trúng ngay thân con cá. Y mừng rỡ hò reo, dùng cành cây mổ cá ra rửa sạch ruột, sau đó kiếm cành khô, đem hỏa đao hỏa thạch gậy lửa, nướng con cá. Chẳng bao lâu mỡ cá nhều ra, thấy đã chín đem ra ăn thật thơm, tưởng như chưa bao giờ được ăn món gì ngon đến thế. Chỉ trong phút chốc, y đã ăn sạch cả con cá to.

Đến trưa hôm sau, y lại ra bắt một con cá nữa, nghĩ thầm: “Mình nhất thời chưa chết, phải giữ lấy lửa kéo hết mất mối thì thật phiền.” Nghĩ thế y vun tro thành vòng tròn, vùi những cành cây cháy dở trong đó, phòng lửa khỏi tắt. Ở trên Băng Hỏa đảo các dụng cụ toàn tự chế lấy, nay ở nơi hoang dã này một mình, y cũng không bị khó khăn, nặn đất thành bồn, bện cỏ thành nệm.

Đến chiều tối, nghĩ tới Chu Trường Linh đang đói meo nên hái một bọc trái cây ném vào trong động. Y sợ Chu Trường Linh ăn cá sẽ có sức khỏe vượt qua được hang núi thì thật hối hận nên không bắt cho y ăn.

Đến ngày thứ tư, y đang nặn một cái bếp, bỗng nghe có tiếng khỉ kêu chí chóc thảm thiết ra chiều cấp bách. Y theo tiếng lần tới, thấy dưới chân vách núi có một con khỉ bị ngã, chân sau bị một khối đá đè lên, không cử động được, dường như từ trên cao xẩy chân rơi xuống. Y tiến tới bẩy hòn đá lên, kéo con khỉ ra, chân bên phải của nó bị gãy, đau quá kêu khèng khèng liên hồi.

Trương Vô Kỵ bẻ hai cành cây làm giá buộc chỗ chân gãy cho con khỉ. Lại tìm một số dược thảo, giã nát đắp vết thương cho con vật. Tuy trong u cốc khó tìm đúng các loại thuốc cho thật linh hiệu, nhưng nhờ thủ thuật tiếp cốt khéo léo của y, chỗ chân gãy của con khỉ cũng có thể lành được.

Con khỉ đó cũng biết trả ơn nên hôm sau đi hái rất nhiều trái cây cho Trương Vô Kỵ, chỉ mười ngày sau chỗ gãy đã khỏi. Bên trong thung lũng ngày dài không việc gì làm, y chỉ cùng bầy khỉ nô đùa, nếu không vì hàn độc thỉnh thoảng lên cơn, sống ở đây quả thực thần tiên thích thú. Cũng có khi y thấy những con sơn dương đi qua, toan bắt làm thịt, nhưng thấy đàn dê nhu thuận dễ thương, không đành hạ thủ. Cũng may trái cây và cá trong hồ rất nhiều nên không thiếu cái ăn. Mấy hôm sau, y lại bắt được mấy con gà rừng dưới khe núi, ăn cũng thật ngon.

Cứ như thế hơn một tháng. Một buổi sớm, y còn đang mơ màng chưa tỉnh giấc, bỗng cảm thấy có một bàn tay to lớn đầy lông lá sờ vào mặt. Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, vội nhóm dậy,

thấy một con vượn lớn, lông trắng xóa ở ngay bên cạnh, trong tay bế một con khỉ nhỏ hàng ngày vẫn thường cùng y đùa nghịch. Con khỉ nhỏ chúi cha chúi chít liên hồi, chỉ vào bụng con vượn lớn. Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi thối rữa, trên bụng con vượn máu mủ bê bết, có một cái nhọt lớn, liền cười:

- Được, được. Thì ra người đem bệnh nhân đến gặp thầy lang phải không?

Con vượn trắng giơ tay ra, cầm một trái bàn đào to bằng nắm tay, cung kính dâng lên. Trương Vô Kỵ thấy trái bàn đào đó thật to, chín đỏ, nghĩ thầm: “Mẹ ta có kể chuyện đời xưa, có một bà tiên là Vương Mẫu ở trong núi Côn Lôn, mỗi lần sinh nhật lại thiết tiệc bàn đào, mời quần tiên đến dự. Tây Vương Mẫu chẳng biết có thật hay không, còn chuyện ở trong núi Côn Lôn có bàn đào lớn thì chẳng phải là ngoa.” Liền cười nhận lấy, nói:

- Ta không lấy tiền chữa, dù không có tiên đào, ta vẫn chữa bệnh cho người.

Y đưa tay nắn nhẹ vào bụng con vật, không khỏi giật mình. Thì ra cái nhọt của con vượn không phải chỉ nhỏ tròn một tắc mà cứng ngắc, to gấp mười lần ung sang thường. Trong y thư chưa bao giờ chép cái nhọt nào lớn đến thế, nếu tất cả chỗ cứng này đều hóa mủ, e rằng không thể nào trị được. Y bắt mạch cho con vượn thấy không có gì nguy hiểm, vạch đám lông dày dưới bụng ra xem, nhìn cái mụn, lại càng kinh hoàng, thấy ở bụng lồi lên một cục vuông vuông, bốn bề khô lại bằng chỉ, rõ ràng có bàn tay người nhúng vào, khỉ vượn dù thông minh cũng không thể nào biết may vá. Y coi kỹ cái nhọt lần nữa, biết là cái vật gì bên trong làm tắc nghẽn huyết mạch, khiến thịt bụng bị thối lâu mà không khỏi, muốn trị bệnh không thể không lấy cái vật ở bên trong ra.

Nói tới mổ xẻ trị bệnh, y đã học được của Hồ Thanh Ngưu rất tinh thông, không khó khăn gì. Thế nhưng trong tay không có dao kéo, lại không thuốc men, nên thật là khó. Y suy nghĩ rồi cầm một khối nham thạch, hết sức ném vào một tảng đá khác, kiếm trong những mảnh vỡ một mảnh có cạnh sắc, từ từ cắt những mối chỉ quanh bụng của bạch viên. Con vượn đó đã già lắm, có chút linh tính, biết Trương Vô Kỵ trị bệnh cho mình nên tuy bụng rất đau nhưng vẫn chịu đựng không động đậy gì cả.

Trương Vô Kỵ cắt xong phía bên trái và bên trên đường chỉ khâu, vạch góc lớp da bụng lên, trong đó có một cái bao bằng vải dầu. Y thật lạ lùng, nhưng không kịp mở ra xem chỉ bỏ cái bọc đó qua một bên, rồi vội vàng may bụng con bạch viên lại. Trong tay y không có kim chỉ, đành lấy xương cá làm kim, đục trên da những lỗ nhỏ, rồi lấy vỏ cây tước ra làm chỉ, xuyên vào những lỗ đó buộc lại, cố khâu cho xong rồi lấy thuốc bôi lên. Làm công việc đó mấy gần nửa ngày mới hoàn tất, con vượn tuy rất khỏe, nhưng cũng nằm thẳng cẳng dưới đất không động đậy gì nổi.

Trương Vô Kỵ rửa tay và máu me dính trên cái bao rồi mở ra coi, hóa ra trong đó có bốn cuốn kinh thư mong mỏng, vì có vải dầu gói chặt nên ở trong bụng con vợ đã lâu, những cuốn kinh thư đó không bị hư hại. Bìa cuốn kinh viết mấy chữ loằng ngoằng, y không đọc được chữ nào, trên cả bốn cuốn đó đều viết những văn tự quái dị, nhưng giữa những hàng chữ, lại có viết một hàng Trung văn chữ khải nhỏ bằng đầu ruồi.

Y định thần, coi kỹ từ đầu, hình như trong đó viết về yếu quyết luyện khí vận công, chầm chậm đọc xuống dưới, đột nhiên giật mình, thấy có ba hàng kinh văn rất quen thuộc, chính là Võ Đương Cửu Dương Công mà thái sư phụ và Du nhị bá đã dạy cho y, nhưng về sau thì văn tự lại không giống. Y thuận tay xem hết, qua mấy trang, lại thấy có mấy câu trong Võ Đương Cửu Dương Công nhưng những đoạn khác lại hoàn toàn khác hẳn những gì thái sư phụ và Du nhị bá dạy.

Y tim đập bình bình, gập sách lại ngồi suy nghĩ: “Bộ kinh thư này là sách gì đây? Sao lại có Võ Đương Cửu Dương Công ở trong đó? Sao lại không hoàn toàn giống như võ công bản môn là thế nào? Kinh văn sao lại gấp mười của phái Võ Đương là sao?”

Nghĩ đến đó, chợt nhớ ra thái sư phụ khi dẫn y lên chùa Thiếu Lâm đã kể cho nghe một câu chuyện cũ: sư phụ của thái sư phụ là Giác Viễn đại sư học được Cửu Dương Chân Kinh trước khi chết có tọng cuốn kinh này, ba người gồm có thái sư phụ Trương Tam Phong, Quách Tương nữ hiệp, và Vô Sắc đại sư của phái Thiếu Lâm mỗi người nhớ được một phần, vì thế ba phái Võ Đương, Nga Mi, Thiếu Lâm võ công đại tiến, mấy chục năm qua mỗi bên một vẻ, danh chấn võ lâm.” Hay là đây là bộ Cửu Dương Chân Kinh bị người ta lấy cắp? Chắc thế, thái sư phụ có nói, bộ Cửu Dương Chân Kinh này viết ở mép lề cuốn kinh Lăng Già, những chữ lằng quằng này, có lẽ là kinh Lăng Già bằng tiếng Phạn. Thế nhưng tại sao lại nằm trong bụng con vợ?”

Bộ kinh thư này đích thật là bộ Cửu Dương Chân Kinh, thế nhưng tại sao nằm trong bụng con vợ thì thế gian này không còn ai biết được nữa. Thì ra hơn chín mươi năm trước đây, Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây ăn cắp bộ kinh này trong Tàng Kinh Các của chùa Thiếu Lâm, bị Giác Viễn đại sư đuổi đến tận đỉnh núi Hoa Sơn, thấy không thể nào chạy thoát, may ở bên cạnh có một con vợ xám, hai tên đó bèn nghĩ ra một kế, mổ bụng con vợ ra, đem kinh thư giấu vào trong đó. Đến khi Giác Viễn, Trương Quân Bảo và Dương Quá lục soát trong người hai tên này, không thấy kinh thư, nên thả cho họ và con vợ xuống núi¹. Việc mất bộ Cửu Dương Chân Kinh trở thành một nghi án lớn của võ lâm trong khoảng một trăm năm nay.

Về sau Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây dẫn con vợ qua Tây Vực, nhưng bụng hai tên vẫn úy kỵ lẫn nhau, sợ đối phương tập thành công võ công trong kinh thư trước sẽ giết hại mình nên

¹ Có chép trong Thần Điều Hiệp Lữ

đưa nọ canh chừng đưa kia, lần nữa không dám lấy bộ kinh trong bụng con vợ n ra. Sau cùng bọn họ đến được Kinh Thần Phong trong dãy Côn Lôn, Tiêu Doãn hai người mới ra tay ám toán, đánh nhau đến nước lưỡng bại câu thương. Thành ra bộ kinh vô thượng tâm pháp tu tập nội công này cứ vẫn nằm trong bụng con vợ n.

Võ công Tiêu Tương Tử vốn cao hơn Doãn Khắc Tây một mức, nhưng vì khi trên đỉnh núi Hoa Sơn y đánh Giác Viễn đại sư một quyền, vì sức phản chấn nên bị trọng thương, hóa ra khi đấu với Doãn Khắc Tây lại chết trước. Khi lâm tử, Doãn Khắc Tây gặp được Côn Lôn Tam Thánh Hà Túc Đạo, lương tâm không an, nên nhờ y đến chùa Thiếu Lâm cáo tri Giác Viễn đại sư rằng bộ kinh thư này hiện đang ở trong bụng loài viên hầu. Thế nhưng khi y nói thần trí đã mơ hồ, giọng thều thào, thành ra câu “*kinh tại hầu trung*”, Hà Túc Đạo lại nghe thành “*kim tại du trung*”². Hà Túc Đạo thủ tín, quả nhiên đến Trung Nguyên, chuyển lại câu “*kim tại du trung*” cho Giác Viễn. Giác Viễn không hiểu ý nghĩa là gì, mà cũng vì câu này nổi lên một trận phong ba, và trong võ lâm có thêm hai phái Võ Đương và Nga Mi.

Còn con vợ n xám kia cũng thật may, ở trong núi Côn Lôn ăn tiên đào, được hưởng cái linh khí thiên địa, qua hơn chín mươi năm vẫn còn chạy nhảy như bay, toàn thân lông dài đen thỏ nào nay đã thành trắng xóa, thành một con bạch viên. Có điều bộ kinh thư vẫn nằm trong bụng, làm cản trở ruột nên thỉnh thoảng bị đau, cái vết thương đó khi loét khi lành, mãi đến hôm nay mới được Trương Vô Kỵ lấy ra, nếu đứng về mặt con vợ n thì quả là bớt được một mối họa trong gan ruột.

Những chuyện đầu dây mối nhợ đó thì dù người nào có thông minh gấp trăm Trương Vô Kỵ cũng nghĩ không ra. Trương Vô Kỵ thù người một đời, biết là không thể nào hiểu được, cũng chẳng phí tâm suy nghĩ làm gì, lấy trái bàn đào con vợ n tặng cho, cắn một miếng, thấy nước thật là ngon ngọt chảy xuống cổ họng, so với những loại trái cây vô danh mà nó kiếm được ở trong thung lũng ngon hơn nhiều.

Trương Vô Kỵ ăn xong trái bàn đào, nghĩ thầm: “Thái sư phụ năm xưa có nói, nếu như ta tập được Cửu Dương Thần Công của cả ba phái Nga Mi, Thiếu Lâm, Võ Đương thì may ra có thể khử trừ được âm độc trong cơ thể. Thế nhưng Cửu Dương Công của cả ba môn phái đều từ Cửu Dương Chân Kinh mà ra, nếu bộ kinh văn này đúng là Cửu Dương Chân Kinh thì mình theo đó luyện tập, thì còn hơn học thần công của cả ba phái. Ở trong sơn cốc này chẳng có việc gì làm, mình cứ theo sách mà tập. Còn nếu như mình nghĩ sai, bộ kinh thư này không có ích lợi gì, quá lắm lại thêm có hại, thì cũng chỉ đến chết là cùng.”

² kinh tại hầu trung 經在猴中 (kinh ở trong con khỉ) đọc theo tiếng Bắc Kinh là jing zai hou zhong và kim tại du trung 金在油中 (vàng ở trong dầu) đọc là jin zai you zhong rất gần nhau nhưng khi dịch ra Việt ngữ thì khó có thể hình dung được sự tương cận của hai câu này.

Y lòng không còn e ngại gì nên đem ba quyển kinh thư cất tại một nơi khô ráo, trên phủ cỏ khô, lấy thêm ba tảng đá đè lên để bọn khỉ vượn khỏi nghịch, con này giựt của con kia không chừng có khi xé rách mất bộ sách. Y chỉ giữ trong tay một quyển thứ nhất, trước hết đọc đi đọc lại vài lần, cho thật thuộc lòng, sau đó theo trong sách chỉ, tập từ câu thứ nhất trở đi.

Y nghĩ thầm, dù cho ta có theo sách này mà tập thành thần công, tổng được hết âm độc ra ngoài thì bị giam hãm trong thung lũng này, bốn bên vách núi vây quanh, cũng không thể nào ra được. Trong u cốc ngày rộng tháng dài, hôm nay luyện xong cũng thế, ngày mai luyện xong cũng chẳng sao, không có gì khác cả. Mà nếu có luyện không thành thì cũng là một cách tiêu hao thì giờ nhàn rỗi. Y có cái bụng thành cũng vui mà chẳng thành cũng thích nên tiến triển rất nhanh, chỉ bốn tháng ngắn ngủi đã hoàn toàn tham tường lãnh ngộ những gì ghi trong quyển kinh thứ nhất, theo đúng như thế mà luyện thành công.

Xong quyển này, bấm đốt ngón tay, hạn kỳ Hồ Thanh Ngưu cho rằng y sẽ bị hàn độc phát tác mà chết đã qua, lúc này y chỉ thấy thân thể nhẹ nhàng khỏe mạnh, toàn thân chân khí lưu động, không có dấu hiệu gì bệnh tật cả, ngay cả việc trước kia hàn độc luôn luôn phát tác, bây giờ cách một tháng mới bị một lần, mà có cũng thật là nhẹ. Chẳng bao lâu y đọc quyển thứ hai tới câu:

Hô hấp cứu dương, bảo nhất hàm nguyên, thử thư khả danh cứu dương chân kinh

呼翕九陽,抱一含元,此書可名九陽真經

(Đóng mở chín mạch dương, ngậm chặt nguyên khí, cuốn sách này được gọi tên là cứu dương chân kinh)

mới biết quả thực đúng là Cửu Dương Chân Kinh, bộ bảo điển mà thái sư phụ ngày đêm khắc khoải không lúc nào quên nên vui mừng vô hạn, tập luyện càng chăm chỉ hơn nữa. Con vượn bạch cảm cái ơn trị bệnh, thường hái bàn đào đem đến cho y, là một loại trái cây bổ nguyên kiện thể. Đến khi y luyện xong một nửa quyển kinh thư thứ hai, âm độc trong người đã bị khử trừ không còn tăm hơi đâu nữa.

Mỗi ngày ngoài thì giờ luyện công, y chơi đùa với bầy khỉ vượn, mỗi khi hái được trái cây lại chia cho Chu Trường Linh một nửa, sống cuộc đời không lo không phiền, tự do tự tại. Còn Chu Trường Linh ở trên cái bình đài nho nhỏ, một ngày dài như moạt năm, mỗi khi mùa đông núi đầy băng tuyết, gió lạnh thấu xương, cái cảnh khổ kể sao cho xiết.

Trương Vô Kỵ luyện xong quyển kinh thứ hai không còn sợ nóng sợ lạnh. Có điều càng về sau việc tập luyện càng thêm gian nan áo diệu, tiến triển rất chậm, cuốn thứ ba mất cả một năm mới xong, còn đến cuốn thứ tư mất hơn ba năm mới hoàn toàn thành tựu.

Y ở trong u cốc băng giá này sống đến nay đã hơn năm năm, từ một đứa bé đã biến thành một thanh niên thân thể cao to. Hai năm sau cùng, thỉnh thoảng có húng, cùng bọn khỉ vợ tràn lên vách núi, trên cao nhìn xuống bốn bề, với công lực của y lúc này, nếu muốn vượt núi mà ra không còn là chuyện khó khăn gì nữa. Thế nhưng nghĩ đến thể nhân bụng dạ âm hiểm gian trá, y không khỏi rùng mình nghĩ thầm việc gì phải ra ngoài cho thêm phiền não, chui đầu vào rọ? Chi bằng ở trong cái u cốc mỹ lệ này cho tới già, tới chết, có phải hay hơn không?

Buổi chiều hôm đó, y đem bốn quyển kinh thư từ đầu đến cuối đọc lại một lần. Đọc xong quyển cuối cùng y thấy trong lòng vui sướng, lại hơi cảm thấy trống vắng mênh mang. Y khoét một cái hang sâu chừng ba thước nơi vách núi bên trái cái hang, đem cả bốn quyển Cửu Dương Chân Kinh, cùng với cuốn Y Kinh của Hồ Thanh Ngưu, cuốn Độc Kinh của Vương Nạn Cô, tất cả gói lại trong tấm vải dầu lấy từ trong bụng con vợ trắng ra, chôn xuống đó, vùi đất lại, nghĩ thầm: “Ta lấy được bộ kinh thư từ trong bụng con vợ ra, thật là một cơ duyên thật lớn, không biết nghìn năm, trăm năm sau, có ai lạc loài đến chốn này, có được ba bộ kinh thư này không?” Y nhặt một hòn đá nhọn vạch lên vách đá sáu chữ: “Nơi Trương Vô Kỵ Chôn Kinh.”

Khi y còn luyện công, ngày ngày có việc để chú tâm vào làm nên không cảm thấy tịch mịch, đến nay đại công cáo thành rồi, trong lòng lại thấy trống trải, hơn nữa thần công đã xong, đảm khí gia tăng, nghĩ thầm: “Lúc này Chu bá bá có muốn hại ta, ta cũng không sợ, chi bằng qua nói chuyện với ông ta chơi.” Nghĩ thế y bèn uốn mình chui vào hang. Khi y từ hang chui ra mới có mười lăm tuổi, thân hình nhỏ bé, nay trở vào đã hai mươi tuổi, cao to thành người lớn rồi, làm sao chui qua được cái hang hẹp nữa. Y liền hít một hơi, vận công phu co rút xương lại, xương cốt toàn thân rút lại chạm nhau, các đầu xương không còn chỗ nào xa rời, nhẹ nhàng luồn vào trong động.

Chu Trường Linh đang dựa lưng vào vách đá ngủ say, mơ thấy đang ở nhà mở tiệc, gia nhân đầy tớ ra vào, người quen tâng bốc, thật là uy phong khoáng đạt, đột nhiên đầu vai có ai vỗ nhẹ, choàng tỉnh dậy, mở mắt ra, thấy một bóng người cao lớn chắn ngay trước mặt. Chu Trường Linh nhảy nhồm lên, đầu óc chưa được tỉnh táo hoàn toàn, kêu lên:

- Người ... người ...

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Chu bá bá, tôi đây, Trương Vô Kỵ đây mà.

Chu Trường Linh vừa mừng vừa sợ, vừa hận vừa tức, nhìn y hồi lâu mới nói:

- Người cao lớn quá rồi. Hừ, sao bấy lâu nay người không ra đây nói chuyện với ta? Ta cầu khẩn thế nào người cũng không lý đến là sao?

Trương Vô Kỵ nhếch mép:

- Tôi sợ bác hành hạ tôi.

Chu Trường Linh tay phải chộp ra, thi triển cầm nã thủ pháp, nắm chặt đầu vai y, sáng giọng hỏi:

- Thế sao hôm nay lại không sợ nữa?

Đột nhiên lòng bàn tay nóng bỏng, không kịp nổi cánh tay giật một cái, vội buông ra, ngực ngâm ngấm đau, sợ quá lùi lại ba bước, ngơ ngơ ngẩn ngẩn nhìn y, lắp bắp:

- Người ... người ... công phu này là gì thế?

Từ khi luyện thành Cửu Dương thần công đây là lần đầu Trương Vô Kỵ sử dụng thấy uy lực đến thế, Chu Trường Linh là cao thủ bậc nhất vậy mà bị thần công của y chấn động phải buông tay. Thấy Chu Trường Linh mặt mày hốt hoảng kinh sợ, trong lòng đắc ý, cười nói:

- Bác thấy công phu này ra sao?

Chu Trường Linh chưa hoàn hồn ấp úng:

- Cái này ... cái này là công phu gì thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đó là Cửu Dương thần công.

Chu Trường Linh kinh hãi, hỏi lại:

- Làm thế nào mà người luyện thành?

Trương Vô Kỵ không dấu diếm việc làm sao trị bệnh cho con bạch viên, lấy được kinh thư từ trong bụng nó thế nào, rồi theo đó mà tu tập kể lại từ đầu chí cuối.

Câu chuyện đó chỉ khiến cho Chu Trường Linh thêm đố kỵ, lại thêm tức tối, nghĩ thầm: “Ta ở trên tuyết phong này năm năm qua biết bao khổ sở, còn thằng tiểu tử này lại luyện thành tuyệt thể thần công.” Y chẳng nghĩ đến chính mình mưu toan hại người nên mới bị rơi vào đây, cũng chẳng nhớ đến cái ơn năm năm qua đối phương hái trái cây cho mình ăn, không sót ngày nào mới nuôi y sống đến hôm nay, chỉ nghĩ là thằng nhỏ này sao may mắn quá, còn mình xui xẻo, thực là chẳng công bằng chút nào, nên cố dằn cơn giận, cười hề hề hỏi lại:

- Thế bộ Cửu Dương chân kinh đó đâu rồi? Cho ta xem một tí được không?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cho người xem một tí thì đã sao, không lẽ chỉ một chốc người nhớ hết được sao?” liền nói:

- Tôi chôn ở trong động, ngày mai tôi đem ra cho bác coi.

Chu Trường Linh nói:

- Người cao lớn như thế, làm sao chui lọt qua cái hang?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cái hang đó cũng không hẹp lắm đâu, chỉ cần co rút mình lại dùng sức đẩy một cái, là qua được ngay.

Chu Trường Linh hỏi lại:

- Thế người xem ta có chui qua được không?

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Để mai mình thử xem sao, bên trong động rộng lớn lắm, chứ ở trên cái bình đài nho nhỏ này quả thật là không vui chút nào.

Y nghĩ thầm nếu mình vận công ép đầu vai, xương sườn, hông và những khớp xương, may ra có thể giúp y chui lọt qua cái hang. Chu Trường Linh cười nói:

- Tiểu huynh đệ, người thật tốt, người quân tử không nhớ chuyện ác cũ, trước đây ta có nhiều điều không phải với cậu, xin cậu lượng thứ cho.

Nói xong vái dài một cái. Trương Vô Kỵ vội vàng hoàn lễ, nói:

- Chu bá bá không phải đa lễ, ngày mai mình cùng nhau nghĩ cách rời khỏi nơi này.

Chu Trường Linh mừng quá, hỏi:

- Người bảo có thể rời khỏi đây ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Khi vượn có thể trèo ra trèo vào thì mình cũng làm được.

Chu Trường Linh nói:

- Vậy sao mình không ra sớm hơn?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Trước kia tôi không nghĩ tới chuyện ra khỏi đây, e ngại người ta hà hiếp, bây giờ thì không còn sợ nữa rồi nên nghĩ đến chuyện về thăm thái sư phụ và các sư bá, sư thúc.

Chu Trường Linh cười ha hả, vỗ tay nói:

- Hay quá, hay quá.

Y lùi lại hai bước, đột nhiên trượt chân, chao đi một cái kêu lên:

- Ối chà.

Chân y đập vào khoảng không, từ trên mỏm đá rơi tòm xuống bên dưới. Y vì vui mừng quá hóa ra sơ sẩy, sự việc xảy ra thật độ ngọt, Trương Vô Kỵ kinh hoàng vội cúi xuống nhìn, gọi lớn:

- Chu bá bá, bác có sao không?

Chỉ nghe từ bên dưới vọng lên hai tiếng rên thật yếu ớt. Trương Vô Kỵ mừng quá, nghĩ thầm: “May quá bác ta không rơi hẳn xuống đấy, nhưng chắc cũng bị thương.” Nghe tiếng rên không quá mấy trượng, y nhìn kỹ hơn, thì may sao dưới huyền nhai này có một cây tùng mọc nhô ra, Chu Trường Linh rơi nằm vắt ngang thân cây, không động đậy. Trương Vô Kỵ xét hình thế này, với công lực hiện tại, y có thể nhảy xuống bế Chu Trường Linh nhảy trở lên không mấy khó khăn, bèn hít một hơi, nhắm ngay một cành cây to bằng bắp tay nhẹ nhàng nhảy xuống.

Chân y còn cách cành cây khoảng chừng nửa thước, bất ngờ cành cây đó rơi ngay xuống dưới, ở trên không trung làm gì có chỗ nào để mượn sức, dù y luyện thành thần công tuyệt đỉnh, nhưng người chứ đâu phải chim chóc, nên làm thế nào mà bay trở lên được? Trong đầu y xẹt qua như một ánh chớp, lập tức hiểu ngay: “Thì ra Chu Trường Linh lại dùng gian kế hại ta, y đánh gãy cành cây, cầm trên tay, đợi ta vừa nhảy xuống liền buông tay cho cành cây rơi xuống.” Y hiểu được như thế thì đã muộn, thân hình tiếp tục rơi thẳng xuống dưới.

Chu Trường Linh ở trên cái bình đài nho nhỏ đó hơn năm năm, diện tích không quá mười trượng, ở đó dù cành cây ngọn cỏ, một hòn đá, một viên sỏi cũng đều biết rõ. Y trong đêm tối giả vờ trượt chân bị thương, định rằng Trương Vô Kỵ sẽ nhảy xuống cứu, quả nhiên gian kế của y thành công khiến cho Trương Vô Kỵ rơi xuống vực sâu vạn trượng.

Chu Trường Linh cười ha hả, nghĩ thầm: “Hôm nay cho tên tiểu tử đó thành một đồng thịt nát mới thỏa cái mối hận năm năm qua của ta.” Y níu cái dây leo ở bên cạnh cây tùng, nhảy ngược trở lên huyền nhai tự nhủ: “Kỳ trước ta không chui lọt vào trong hang được, cũng vì quá gấp gáp nên dùng sức quá mạnh nên mới gãy xương sườn. Tên tiểu tử này thân thể còn to cao hơn ta nhiều, nếu y qua được thì mình cũng sẽ qua được. Ta lấy được Cửu Dương Chân Kinh rồi sẽ tìm đường trở về, sau này luyện thành thần công, vô địch thiên hạ, không phải sướng lắm sao? Ha ha, ha ha.”

Y càng nghĩ càng đắc ý, liền theo cái hang đó mà chui vào, chẳng mấy chốc đã đến chỗ năm năm trước đây bị gãy xương sườn. Y trong bụng chỉ có một ý nghĩ duy nhất: “Tên tiểu tử đó cao to hơn ta mà chui lọt, thì ta nhất định cũng sẽ lọt.” Nghĩ thế cũng đúng nhưng có một điểm y chưa nghĩ tới là Trương Vô Kỵ đã luyện thành phép rút xương trong Cửu Dương thần công.

Y bình tâm tĩnh khí tại chỗ hẹp của cái hang đó từng tắc, từng tắc trườn tới, quả nhiên so với năm năm trước đi thêm được hơn một trượng, thế nhưng đến đây rồi dù dùng lực cách nào để tiến thêm nửa tắc cũng không thể được. Y biết nếu lại làm mạnh cũng chỉ đi vào vết xe đổ năm năm trước, ắt sẽ lại gãy thêm vào cái xương sườn nên định thần, hết sức thở ra cho kỳ hết, quả nhiên người thu nhỏ lại một chút, lại tiến vào thêm được ba thước nữa. Thế nhưng vì y nhịn thở nên người mỗi lúc một ngộp, tim đập như trống hô đê, dường như muốn xỉu, biết là không ổn, chỉ còn nước trở ra rồi tính sau.

Nào ngờ khi tiến vào chân có thể tựa vào những chỗ lồi lõm trên hang đá mà đạp, lúc trở ra không có gì để tựa cả. Khi tiến vào y giơ hai tay thẳng về trước để cho dễ thu hẹp hai vai, bây giờ hai tay bị bốn bề đá giữ chặt không thể nào mở ra nên không có một chút lực khí nào, trong bụng vẫn nghĩ: “Tại sao tiểu tử đó thân thể to lớn hơn mình nhiều mà lại có thể qua lọt, mình phải qua được. Tại sao mình lại bị kẹt ở đây, sao lại như thế được?”

Y có ngờ đâu có những chuyện không ai ngờ tới, nên một người văn tài võ công đều ở mức thượng thừa, thông minh cơ trí vào bậc nhất, nay bị kẹt trong cái sơn động hun hút này, tiến không được mà lui cũng không xong.

Trương Vô Kỵ bị trúng gian kế của Chu Trường Linh từ trên mỏm núi rơi thẳng xuống, nhất thời hối hận không để đâu cho hết: “Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, ngươi là một tên tiểu tử thực vô dụng. Ngươi đã biết Chu Trường Linh gian trá không ai bằng, vậy mà vừa gặp đã bị y lừa, thật đáng chết, đáng chết.”

Y tự mắng mình đáng chết nhưng lại hết sức mong được sống, chân khí trong cơ thể lưu động, vận kinh cố nhảy lên, cốt để giảm bớt sức rơi xuống, may ra rơi xuống tới đất không tan xương nát thịt. Thế nhưng đang ở trên không rơi vùn vụt, đâu có do mình, không có một chút lực nào có thể dựa vào, chỉ thấy bên tai gió vù vù thổi, trong khoảnh khắc hai mắt nhức nhối, ánh sáng từ tuyết trắng bên dưới phản chiếu vào.

Y biết rằng sống hay chết cũng ở phút này, thấy cách khoảng một trượng có một đống tuyết, lúc này đâu còn phân biệt được là tuyết hay là một khối đá màu trắng, nên đang trên không liền lộn ba vòng, nhắm ngay đống tuyết đó lao vào. Thân hình y xeo xéo một hình vòng cung, chân trái đã điểm vào, nghe ầm một tiếng cả người rơi ngập vào đống tuyết. Y khổ luyện Cửu Dương thần công hơn năm năm, nay mới phát sinh uy lực, mượn sức phản đạn của đống tuyết, búng người lên cao. Thế nhưng y rơi từ trên cao vạn trượng xuống đất sức ghê gớm là dường nào, thấy đùi đau nhói, cả hai xương đùi đều gãy cả.

Y bị thương tuy nặng nhưng đầu óc vẫn tỉnh, thấy củi cỏ bay tung tóe, hóa ra cái khối tuyết đó là nơi nông gia chứa rơm và củi, không khỏi kêu thảm: “Nguy hiểm quá, nguy hiểm quá. Nếu như đống này không phải là củi và rơm, mà là một tảng đá lớn, thì cái mạng của Trương Vô Kỵ đã ô hô rồi.” Y dùng hai tay chầm chậm bò ra khỏi đống củi, lăn về phía mặt tuyết, xem lại vết thương, hít một hơi, tiếp lại chỗ gãy của xương đùi, nghĩ thầm: “Ta phải nằm đây không động đây gì ít nhất một tháng mới có thể đi lại được. Thế nhưng nơi đây không có gì cả, đành phải lấy tay làm chân chứ không lẽ chịu nằm đây chết đói hay sao?”

Y nghĩ tiếp: “Đống củi rơm này do nông gia tích trữ, chung quanh hẳn phải có người ở.” Y đã định kêu lên gọi người ta tới cứu, nhưng nghĩ lại: “Trên đời này kẻ ác thật nhiều, ta một mình nằm trên bãi tuyết dưỡng thương cũng được. Nếu kêu lên lại gặp ác nhân tới, hóa chẳng khổ hơn sao?” Nghĩ thế y bèn lặng yên nằm trên bãi tuyết chờ cho xương đùi từ từ liền lại.

Y nằm như thế ba ngày, bụng đói sôi lên từng chập. Y biết rằng tiếp cốt những ngày đầu không được cử động, nếu như chỗ gãy lệch đi, cả đời sẽ đi khập khiễng, thành thử bề gì cũng cố nhịn,

không dám cử động chút nào, đến khi đói quá không còn chịu nổi thì bốc vài nắm tuyết bỏ vào mồm. Trong ba ngày đó y chỉ nghĩ: “Từ nay trở đi ta ở trên đời chuyện gì cũng phải cẩn thận, không để cho kẻ ác lừa mình nữa. Ngày sau chắc gì còn được may mắn, gặp đại nạn mà lại không chết như thế này.”

Đến chiều ngày thứ tư, y nằm yên vận công, thấy trong lòng trống không minh lãng, toàn thân thoải mái, vết thương trên đùi tuy nặng thật, việc luyện thần công dường như vẫn tiến triển đều. Đang trong cảnh tịch tịch, bỗng nghe từ xa truyền tới mấy tiếng chó sủa, rồi càng lúc càng gần, hiển nhiên những con chó này đang đuổi theo một con dã thú. Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi: “Không lẽ đâu là những con ác quỷ của Chu Cửu Chân tỉ tỉ nuôi chăng? Ồ, những con chó dữ đó đã bị Chu bá bá đánh chết rồi, nhưng đã lâu năm, chắc nàng ta lại nuôi chó khác.”

Y chăm chú nhìn trong bãi tuyết, thấy một người đang chạy như bay, đằng sau có ba con chó vừa đuổi theo vừa sủa vang. Người đó rõ ràng đã hết hơi kiệt sức, bước chân loạng choạng, chạy vài bước lại ngã một cái, nhưng vì sợ nanh nhọn vuốt sắc của bầy chó dữ nên vẫn chạy thục mạng. Trương Vô Kỵ nghĩ đến mấy năm trước mình cũng bị bầy chó vây cản, nên trong ngực không khỏi sôi lên.

Y có ý ra tay cứu người nạn, chỉ khổ là hai chân bị gãy không thể đi lại bỗng nghe người kia kêu lên thảm thiết, nằm lăn ra đất, hai con chó đã cắn vào y không nhả. Trương Vô Kỵ giận dữ kêu lên:

- Chó dữ, lại đây xem nào.

Ba con chó nghe thấy tiếng người, chạy vọt tới đánh hơi thấy Trương Vô Kỵ không phải người quen, đứng lại sủa lên mấy tiếng rồi xông vào cắn. Trương Vô Kỵ thò tay ra, búng cho mỗi con một cái vào đầu, ba con chó liền lăn ra chết ngay lập tức. Y không ngờ một cái búng nhẹ nhàng lại có thể giết được ba con chó, không khỏi thềm kinh hãi uy lực của Cửu Dương thần công.

Y nghe thấy người kia rên rỉ hết sức yếu ớt, liền hỏi:

- Nay vị đại ca kia, anh bị ác quỷ cắn có đau lắm không?

Người kia đáp:

- Tôi ... tôi ... chắc không xong ... tôi ... tôi

Trương Vô Kỵ nói:

- Hai chân tôi bị gãy không thể nào đi được. Xin anh cố gắng bò lại đây, tôi xem vết thương anh ra sao.

Người kia đáp:

- Vâng ... vâng ...

Y thở hổn hển cố hết sức lết đến, lết một đoạn lại nghỉ một lát, nhưng khi đến còn cách Trương Vô Kỵ chừng một trượng thì kêu “A” lên một tiếng, nằm phục xuống bất động. Hai người còn cách nhau quá xa, một người không qua được, người kia cũng lại nằm yên, Trương Vô Kỵ hỏi:

- Đại ca, anh bị thương ở chỗ nào?

Người kia đáp:

- Tôi ... ở ngực, ở bụng ... bị chó cắn ... lòi ruột ra.

Trương Vô Kỵ kinh hoàng, biết rằng nếu vỡ bụng, ruột đã lòi ra thì không sao sống được, hỏi thêm:

- Vì có gì mà bày ác khuyến này đuổi theo anh thế?

Người nọ đáp:

- Tôi ... ban đêm đi săn heo rừng, để ... để khỏi phá rẫy, gặp đại tiểu thư nhà họ Chu ... nói chuyện với một công tử dưới gốc cây, đại đột đến gần xem ai ... tôi ... ối chao ...

Y kêu lên một tiếng, rồi không còn động tĩnh gì nữa.

Tuy y nói chưa hết câu nhưng Trương Vô Kỵ mười phần cũng đoán ra được tám chín, hẳn là Chu Cửu Chân và Vệ Bích nửa đêm ra ngoài gặp nhau, để làm sao người nhà quê này trông thấy, nên Chu Cửu Chân liền thả chó ra cắn chết y. Vô Kỵ còn đang tức giận, bỗng nghe tiếng vó ngựa từ xa vọng đến, có tiếng người huýt còi liên tiếp, chính là tiếng Chu Cửu Chân gọi bày ác khuyến.

Tiếng chân đến gần, hai người cưỡi ngựa chạy đến, trên lưng một nam một nữ. Người đàn bà đột nhiên kêu lên:

- Ồ, sao các Bình Tây tướng quân lại chết cả thế này?

Giọng nói chính là Chu Cửu Chân. Những con chó nàng ta nuôi đều được phong danh hiệu tướng quân chẳng khác gì hồi trước. Người cưỡi ngựa đi cùng chính là Vệ Bích. Y tung mình nhảy xuống, lạ lùng nói:

- Có hai người chết ở đây nữa.

Trương Vô Kỵ trong lòng đã định bụng: “Nếu các người định đến hại ta, đối địch lắm ta sẽ ra tay không nể nang gì nữa.” Chu Cửu Chân thấy người nhà quê vỡ bụng lòi ruột, chết trông thật ghê rợn, còn Trương Vô Kỵ thì y phục rách bươm không thể nào rách hơn, đầu tóc bù xù, mặt đầy râu ria, nằm trên mặt tuyết không cục cựa, xem ra cũng đã bị chó cắn chết rồi. Nàng lại không muốn dây dưa ở đây lâu, phí thì giờ cùng Vệ Bích đàm tình thuyết ái, nên nói:

- Biểu ca, đi thôi. Hai tên chân lấm tay bùn này trước khi chết còn giết chết mất ba tướng quân của em.

Nàng quay đầu ngựa, chạy vọt về hướng tây. Vệ Bích thấy cả ba con chó đều chết, trong bụng hơi lạ lùng, nhưng thấy Chu Cửu Chân giục ngựa chạy xa rồi, không kịp coi kỹ hơn, cũng vội vàng nhảy lên lưng ngựa chạy theo.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng cười trong trẻo của Chu Cửu Chân từ xa vọng lại, trong bụng hết sức giận dữ, năm năm trước đối với nàng kính trọng chẳng khác gì thần tiên, chỉ cần nàng chỉ ngón tay, bảo y lên núi đao hay nhảy vào chảo dầu, y cũng không do dự. Hôm nay gặp lại, không hiểu vì sao, lòng thấy dửng dưng, cái mị lực của nàng ta hoàn toàn biến mất. Trương Vô Kỵ nghĩ chắc vì mình công phu tu tập Cửu Dương Chân Kinh, hoặc vì tìm ra được chuyện nàng đối với mình lắm điều gian trá nên ra như thế. Y có biết đâu con trai ở trên đời, phần lớn ai cũng qua cái cầu mối tình đầu mê say, yêu một người quên ăn bỏ ngủ, không kể sống chết. Thế nhưng mối tình ấy cũng qua nhanh như bọt nước, về sau nhớ lại cái say mê của mình thuở nào, không khỏi tự cười thầm.

Lúc đó bụng y đói đến kêu lên ục ục, chỉ muốn xé một cái đùi chó ra ăn tươi nuốt sống, nhưng lại sợ Vệ Bích và Chu Cửu Chân quay trở lại, thấy y chưa chết, lại xua đám tướng quân của nàng tới cản, mình đang gãy chân, chưa chắc đã chống cự nổi.

Tảng sáng hôm sau, một con chim kên kên thấy dưới đất có người chết, chó chết, ở trên không bay vòng vòng mấy lần, rồi đáp xuống rĩa thịt. Con chim này chắc tới số, người chết chó chết không ăn, lại đậu ngay trên mặt Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giơ tay chụp ngay đầu nó, chỉ bóp nhẹ là con chim chết ngay, vui mừng nói:

- Quả đúng là bữa ăn sáng từ trên trời rơi xuống.

Nhỏ sạch lông con chim, xé chiếc đùi ra gặm nhồm nhồm, tuy là thịt sống nhưng vì đói đã ba ngày nên ăn cũng thấy ngon.

Con chim đầu y chưa ăn hết, một con thứ hai đã bay xuống. Cũng nhờ thế Trương Vô Kỵ có thịt chim kên kên mà ăn để nằm trên mặt tuyết dưỡng thương, đợi cho xương đùi liền lại. Luôn mấy ngày liền, chỗ đồng không mông quanh này không có một bóng người đi qua, bên cạnh y chỉ có ba con chó chết, một xác người. Cũng may là trời đang mùa đông, khí hậu thật lạnh, các xác chết đó không rửa thối, cảnh tịch mịch sống một mình y cũng đã quen nên không lấy gì làm khổ.

Quá trưa hôm đó, y vận qua một lượt nội công, trên đầu thấy có hai con kên kên bay vòng vòng qua lại, một hồi thật lâu, nhưng không dám đáp xuống. Bỗng thấy một con chim bay sà xuống, thế nhưng đến cách Trương Vô Kỵ chừng ba thước thì lại chuyển hướng bay vọt lên, thân pháp quay mình thật là đẹp mắt. Y tự nhiên nghĩ thầm: “Cái lối bẻ hướng này, nếu có thể dùng vào trong võ công, khi tập kích đối phương khó mà phòng bị, một lần tấn công không trúng, thì mình đã vọt ra xa rồi, kẻ địch khó mà trả đòn.”

Cuốn Cửu Dương Chân Kinh mà y tập luyện chỉ hoàn toàn liên hệ đến nội công và yếu chỉ võ học, nhưng công kích phòng bị thì một nửa chiêu cũng không nhắc tới. Chính thế mà năm xưa Giác Viễn đại sư luyện thành thần công, khi bị Tiêu Tương Tử và Hà Túc Đạo tấn công chỉ vụng về, luống cuống, không biết cách nào chống trả. Trương Tam Phong cũng nhờ Dương Quá dạy cho bốn chiêu nên mới đối địch được với Doãn Khắc Tây. Trương Vô Kỵ từ bé đã học võ công, căn bản hơn xa Giác Viễn và Trương Tam Phong khi còn trẻ, thế nhưng Tạ Tốn dạy cho y cũng chỉ toàn là yếu quyết của quyền thuật, không có pháp môn nào thực dụng.

Trương Vô Kỵ bây giờ mới biết được cái khổ tâm của nghĩa phụ, ông ta một thân võ công bác đại tinh thâm, nếu như truyền thụ giải thích theo đúng trình tự từng bước từng bước, thì dạy hai chục năm chưa chắc đã hết, nên thấy thời gian gần nhau không bao nhiêu, nên chỉ dạy cho y nhớ những yếu quyết của võ công thượng thừa, sau này sẽ tự mình lãnh ngộ. Còn quyền thuật mà Trương Vô Kỵ học đúng ra, chỉ có ba mươi hai thế Võ Đương trường quyền mà cha y đã dạy cho khi lên đêngh trên chiếc bè. Y biết rằng từ nay ngoài việc liên tục tham tập Cửu Dương thần công, muốn tinh tiến hơn nữa, y phải làm sao dung hợp được nội công thượng thừa với những võ công mà Tạ Tốn truyền thụ cho. Do đó mỗi khi nhìn thấy hoa trên cành rơi xuống đất, cây kỳ lạ vươn lên trời, cả đến động tác của loài chim loài thú, biến hóa của gió của mây, y đều đối chiếu với võ công chiêu số.

Lúc này y nhìn thấy những con kên kên bay vòng vòng lên xuống, biến đổi nhiều tư thế khác nhau, càng nhìn càng xuất thần, bỗng thấy từ xa có tiếng chân người đi trên mặt tuyết, cước bộ nhẹ nhàng, xem chừng là một nữ nhân.

Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn lại, thấy một cô gái tay cầm giỏ tre, băng băng đi tới. Cô ta thấy trên mặt tuyết có người chết, chó chết, kêu “Ủa” một tiếng, ngạc nhiên đứng lại xem. Trương Vô Kỵ nhìn kỹ, thấy cô ta tuổi chừng mười bảy, mười tám, áo vải trâm gai, chỉ là một thôn nữ nghèo nàn. Mặt cô ta đen đũi, sưng u từng cục, hình dáng thật là xấu xí, chỉ có đôi mắt có chút linh hoạt, thân hình cũng thon nhỏ thướt tha.

Cô ta tới gần thấy Trương Vô Kỵ giương mắt nhìn, hơi kinh hoảng, hỏi:

- Người ... người chưa chết à?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xem ra chưa chết.

Người hỏi đã không thông, người đáp lại cũng ngộ nghĩnh, hai người nghĩ ra, cùng nhin không nổi cười ồ lên. Cô gái hỏi:

- Thế người chưa chết, sao lại nằm ỳ ra đây làm gì vậy? Làm ta sợ hết hồn.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi từ trên núi rơi xuống, hai đùi gãy cả rồi, chỉ có nước nằm ở đây thôi.

Thiếu nữ kia lại hỏi thêm:

- Thế người này là đồng bạn của người ư? Sao lại có thêm ba con chó chết?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ba con chó này ác quá, cắn chết vị đại ca này, nhưng chúng nó cũng chết luôn.

Cô gái kia nói:

- Người nằm đây rồi làm sao mà sống? Bụng có đói không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Dĩ nhiên là đói, nhưng tôi không cử động được, đành nằm đây đến đâu hay đó.

Thiếu nữ mỉm cười, lấy trong giỏ ra hai cái bánh bao đưa cho y. Trương Vô Kỵ nói:

- Đa tạ cô nương.

Y nhận lấy, nhưng chưa ăn. Cô gái hỏi:

- Người sợ bánh của ta có thuốc độc à? Sao chưa ăn?

Trong hơn năm năm qua, Trương Vô Kỵ chỉ đôi lần nói chuyện với Chu Trường Linh vài câu trong hang núi, chẳng có ý vị gì, ngoài ra chưa có cơ duyên nói chuyện với ai nữa lời, bây giờ thấy cô gái này tuy mặt mũi xấu xí, nhưng ăn nói lại có duyên, trong bụng hoan hỉ, liền nói:

- Vì là bánh cô nương cho tôi, nên chưa nỡ ăn.

Câu nói đó có vài phần đùa cợt, y trước nay thực thà, ăn nói chưa bao giờ có giọng lưỡi lém lỉnh, nay trước mặt cô gái này, bỗng thấy cởi mở thoải mái, không hiểu vì đâu buột miệng nói ra. Cô gái kia nghe thế, lập tức nổi giận, hừ một tiếng. Trương Vô Kỵ thấy lòng hối hận, vội vàng cầm bánh ăn, nhưng vì hấp tấp nên nghẹn ở cổ, ho lên sù sụ.

Thiếu nữ đổi giận làm vui, nói:

- Đáng kiếp cái đồ ăn tham. Thứ người xấu như ma mà bụng dạ còn không tốt, hèn gì trời chẳng hại. Ai đời người khác không gãy chân, chỉ có nhà người lại gãy cả hai cái đùi chó chết này.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ta năm năm nay không chải đầu cạo râu, quả đúng là xấu như ma, nhưng nhà người cũng có đẹp hơn ai, hai đũa tám lượng nửa cân, thồn bơn méo miệng lại còn chê trai lệch mõm.” Thế nhưng câu đó y đâu dám nói ra, vội vàng nghiêm mặt nói:

- Tôi nằm đây đã chín ngày trời, may quá mới có cô nương đi qua, cô lại cho tôi bánh, thật là cảm ơn.

Cô gái bĩu môi:

- Ta hỏi người, sao người khác chẳng ai gãy chân, lại chỉ có mình người gãy đùi? Người không trả lời ta lấy bánh lại đó.

Trương Vô Kỵ thấy cô ta chúm chím cười, ánh mắt lộ ra thần sắc thực là tinh ma, trong bụng không khỏi rung động: “Sao mắt cô ta lại giống mẹ mình đến thế. Khi mẹ mình sắp chết đến nơi còn đánh lừa lão hòa thượng chùa Thiếu Lâm, cũng lộ ra ánh mắt như thế.” Nghĩ như vậy, nhin không nổi nước mắt doanh tròn, lăn chã rơi xuống.

Cô gái nọ kêu “Ồ” một tiếng, nói:

- Thôi ta không đòi lại bánh đâu, đừng khóc nữa. Hóa ra người là một thằng ngốc vô tích sự.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không phải tôi sợ mất cái bánh đâu, mà vì tôi nghĩ đến một chuyện trong lòng.

Cô gái kia vốn đã quay mình ra đi được hai bước, nghe câu đó vội ngừng lại, quay đầu hỏi:

- Tâm sự gì? Một tên đầu óc đần độn như người mà cũng có chuyện lòng ư?

Trương Vô Kỵ thở dài nói:

- Tôi nghĩ đến mẹ tôi, người mẹ đã chết rồi.

Thiếu nữ nọ cười rộ lên, nói:

- Trước kia mẹ người hay cho người ăn bánh, có phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Mẹ tôi thường cho tôi ăn bánh, thế nhưng tôi nghĩ đến bà ấy cũng vì khi cô cười, rất giống mẹ tôi.

Cô gái giận dữ:

- Đồ chết toi, bộ ta già lắm ư? Già giống mẹ người chứ gì?

Nói xong nhặt dưới đất một cây củi, đánh vào người Trương Vô Kỵ hai cái. Trương Vô Kỵ muốn cướp cây củi đó thì thật dễ dàng, nhưng nghĩ thầm: “Cô ta đâu biết mẹ ta trẻ trung xinh đẹp, tướng mẹ mình cũng xấu xí ghê tởm như con, giận cũng phải.” Đợi cô ta đánh xong mới nói:

- Khi mẹ tôi qua đời, tướng mạo thật là dễ coi.

Cô gái sầm mặt lại:

- Người cười ta xấu xí, bộ không muốn sống nữa hay sao? Để ta kéo chân người cho biết.

Nói xong cúi xuống, làm như muốn kéo chân y. Trương Vô Kỵ kinh hoảng, xương đùi y bị gãy mới vừa bắt đầu liền, nếu cô ta kéo một cái thì bao nhiêu công lao bấy lâu nay đổ xuống sông xuống biển, vội cầm một nắm tuyết, chỉ đợi nếu cô ta đụng tới chân mình, lập tức sẽ bắn vào huyết đạo nơi mi tâm, đánh cho cô ta bất tỉnh.

Cũng may cô ta chỉ dọa y vậy thôi, thấy y biến sắc, nói:

- Thấy ngươi sợ hết hồn hết vía, ai bảo ngươi dám trêu ta?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi mà có ý trêu ghẹo cô nương thì đùi tôi lành rồi, gãy lại ba lần, không bao giờ khỏi nữa, cả đời sẽ là đũa què chân.

Thiếu nữ cười khúc khích nói:

- Thế thì được rồi.

Nàng ngồi xuống cạnh Trương Vô Kỵ, nói:

- Mẹ ngươi là người thật xinh đẹp, sao lại đem ra ví với ta? Không lẽ ta cũng dễ coi ư?

Trương Vô Kỵ thừ người, nói:

- Tôi cũng không biết vì nguyên do gì, chỉ thấy là cô giống mẹ tôi. Tuy cô không dễ coi như mẹ tôi nhưng tôi lại thích nhìn cô.

Cô gái cong ngón tay giữa nhẹ nhọc cốc vào trán y hai cái, cười:

- Con ngoan ơ, vậy ngươi gọi ta là mẹ đi nào.

Nói xong hai câu đó, chợt thấy bất nhã, cô ta vội bịt mồm quay đầu đi chỗ khác, nhưng cũng nhẹn không nổi cười lên thành tiếng.

Trương Vô Kỵ nhìn cái cử chỉ của cô ta, liền nhớ tới khi còn ở Băng Hỏa đảo mẹ mình nói chuyện đùa với cha, mỗi khi lỡ lời cũng có dáng điệu như thế, bỗng thấy cô gái xấu xí này thanh nhã dễ thương, phong thái tự nhiên, không còn gì khó coi nữa. Y chăm chăm nhìn cô ta đến ngớ cả người.

Cô gái quay đầu lại, thấy Trương Vô Kỵ đang đờ đẫn, cười nói:

- Người vì sao mà lại thích nhìn ta, nói ta nghe thử nào.

Trương Vô Kỵ thừ người, rồi lắc đầu:

- Tôi không sao nói được. Tôi chỉ thấy là mỗi khi nhìn cô, trong lòng tôi thật thoải mái, thật bình an, cô đối với tôi tốt quá, không hà hiếp, cũng chẳng hại tôi.

Cô gái cười:

- Ha ha, người nghĩ sai rồi, ta sinh bình thích hại người khác lắm.

Đột nhiên cô ta giơ cây củi trong tay, gõ ngay vào cái đùi gãy của y hai cái, rồi nhóm dậy ra đi. Hai cái gõ đó đúng ngay chỗ xương bị gãy, Trương Vô Kỵ xuất kỳ bất ý không đề phòng, kêu lên oai oái:

- Ái chà.

Chỉ thấy cô ta vui vẻ cười khúc khích, quay đầu lại nhìn mặt trêu y. Trương Vô Kỵ nhìn theo bóng cô ta mỗi lúc một xa, chỗ đau trên đùi chịu không nổi, nghĩ thầm: “Thì ra con gái chỉ thích hại người, người đẹp cũng hãm hại mà đến kẻ khó coi cũng làm cho ta đau khổ.” Đêm hôm đó trong giấc mộng, y mấy lần nằm mơ thấy người con gái này, lại mấy lần nằm mơ thấy mẹ y, lại mấy lần khác không biết là mẫu thân hay là thiếu nữ. Y không nhìn rõ trong giấc mơ người xấu hay đẹp, chỉ thấy ánh mắt trong vắt, vừa tinh quái, vừa thiết tha trù mến nhìn y.

Y lại nằm mơ thấy khi còn bé, mẹ y thường hay đùa nghịch với y, cố ý giơ chân cho y vấp ngã, đến khi y đau quá khóc ré lên, mới ôm y hôn hít không ngừng, luôn mồm nói:

- Cục cưng đừng khóc, mẹ làm đau con rồi.

Y bất ngờ tỉnh dậy, trong đầu đột nhiên hiện ra một câu hỏi mà xưa nay y chưa hề nghĩ tới: “Sao mẹ ta lại thích làm cho người khác khổ? Mắt nghĩa phụ cũng mẹ ta bắn mù, Du tam sư bá cũng do mẹ ta làm cho tàn phế, toàn gia của Long Môn tiêu cục ở phủ Lâm An cũng do mẹ ta giết chết, thế mẹ ta là người tốt, hay là người xấu?”

Y ngước mắt nhìn lên những ngôi sao trên trời, một hồi lâu thật lâu, thở dài một tiếng, nói:

- Không cần biết mẹ ta tốt hay xấu, cũng là mẹ ta.

Y lại nghĩ tiếp: “Nếu như mẹ ta vẫn còn sống đến hôm nay, không biết ta yêu mẹ ta chừng nào.” Y lại nghĩ đến cô thôn nữ kia, chẳng duyên cớ gì cũng đánh vào cái đùi gãy của mình: “Ta có làm gì cô ta đâu, tại sao cô ta lại phải làm ta đau đớn kêu toáng lên mới hả dạ? Không lẽ cô ta chỉ thích hại người thật sao?” Y mong cô ta quay lại, nhưng cũng lại sợ cô ta sẽ nghĩ ra những trò quái ác khác để hại mình. Y mò thấy bên mình chiếc bánh ăn dở dang, nghĩ đến câu nói của cô gái: “Mẹ ngươi là người thật xinh đẹp, sao lại đem ra ví với ta? Không lẽ ta cũng dễ coi ư?” nhin không nổi lẩm bẩm nói một mình: “Cô dễ coi, tôi thích nhìn cô lắm.”

Y nằm đó nghĩ ngợi vớ vẩn hết hai ngày, nhưng cô gái quê kia không quay trở lại, Trương Vô Kỵ chắc là không bao giờ còn gặp lại cô ta nữa. Nào ngờ đến chiều ngày thứ ba, cô gái lại xách giỏ tre, từ phía sau sườn núi vòng qua, cười nói:

- Thằng quỷ, ngươi chưa chết đói đấy chứ?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Chết đói một nửa già, còn sống một nửa non thôi.

Cô gái đó cười hình hích ngồi bệt ngay xuống bên cạnh y, bồng nhiều giơ chân đá vào chỗ đùi gãy, hỏi:

- Thế nửa này là nửa chết hay nửa sống?

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ồi chao, sao cô vô lương tâm đến thế?

Thiếu nữ hỏi:

- Cái gì mà vô lương tâm? Ngươi có tử tế gì với ta đâu nào?

Trương Vô Kỵ ngẩn người ra, nói:

- Hôm trước cô đánh tôi thật đau, thế nhưng tôi không giận gì cô, hai hôm nay tôi vẫn thường nghĩ đến cô là khác.

Cô gái mặt đỏ lên, muốn nổi cáu, nhưng cố dằn, hỏi lại:

- Ai cần tên xú bát quái như ngươi nghĩ đến? Ngươi chắc chẳng nghĩ gì tốt cho ta đâu, bụng rủa ta đã xấu lại ác chứ gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô đâu có xấu, nhưng tại sao lại cứ phải làm cho người khác khổ thì cô mới vui?

Thiếu nữ kia cười khanh khách nói:

- Nếu người khác không khổ, làm sao hiện rõ cái vui trong lòng tôi được?

Nàng thấy dường như Trương Vô Kỵ không cảm thấy được cái lý đương nhiên đó, lại thấy y trong tay vẫn còn cầm trong tay cái bánh ăn dở hôm trước, đã ba hôm vẫn còn để đó nên nói:

- Chiếc bánh kia vẫn còn đây, chắc không ngon chứ gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vì là bánh cô cho tôi nên tôi không nỡ ăn.

Ba hôm trước y đã nói câu đó nhưng quá nửa là có ý đùa cợt, nhưng lúc này nói ra thật là thành khẩn. Thiếu nữ biết không phải y nói lời đả bôi, hơi thẹn thùng, nói:

- Ta có đem bánh mới tới đây.

Nói xong lấy từ trong giỏ ra đủ thứ đồ ăn, ngoài bánh ra còn có một con gà nướng và một đùi dê thui. Trương Vô Kỵ thật mừng, bấy lâu nay chỉ ăn thịt chim ưng sống, máu rùng rùng vừa tanh vừa dai, con gà hầm kia mùi thơm nức, cầm trên tay còn nóng, cho vào miệng ngon lạ thường.

Thiếu nữ thấy y ăn uống ngon lành, ngồi ôm gối cười hì hì, nói:

- Thằng quái, ngươi ăn thật ngon lành, trông mà mát cả ruột. Ta đối với ngươi dường như có điểm khác người, không cần phải hại ngươi mà ta vẫn thấy vui.

Trương Vô Kỵ nói:

- Người khác vui mà làm cho cô cũng vui, cái đó mới thực là vui.

Thiếu nữ cười nhạt nói:

- Hừ, ta phải nói với người ngay từ trước, lúc này lòng ta vui, nên không gia hại người. Một ngày nào đó ta không vui, không chừng ta sẽ cho người sống dở chết dở, lúc đó thì đừng có trách ta.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Tôi từ bé đã bị người ta hãm hại đến tận cùng rồi, càng hành hạ tôi, tôi càng cứng cỏi.

Thiếu nữ cười khẩy:

- Thôi đừng có nói trước, để đến đó rồi sẽ biết.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đợi đến khi chân tôi lạnh rồi, tôi sẽ cao chạy xa bay, dù cô có muốn hành hạ tôi, hại tôi, cũng không tìm đâu cho thấy.

Cô gái nói:

- Đã vậy để ta đánh gãy đùi người cho người không xa ta được nữa.

Trương Vô Kỵ nghe giọng nói lạnh như băng của cô gái, không khỏi rùng mình, tin rằng cô nàng đã nói là làm, chẳng phải thuận mồm mà nói thôi đâu. Thiếu nữ chăm chăm nhìn y một hồi, thở dài, mặt bỗng dưng biến đổi, gằn giọng hỏi:

- Người chịu không, hả thằng quái. Người có chịu cho ta chặt hai cái đùi chó của người không?

Nàng đứng dậy, giựt con gà nướng y đang ăn dở dang, đùi dê, bánh quăng ra xa, nhổ một bãi nước miếng vào mặt y. Trương Vô Kỵ sửng sờ nhìn nàng, chỉ cảm thấy dường như không phải nàng nổi giận, cũng chẳng phải vì khinh khi gì mình, mà trên mặt đầy vẻ thê lương, trong lòng hẳn có điều gì uất ức khó nói. Y định an ủi nàng vài câu, nhưng nhất thời không nghĩ ra được câu nào cho phải.

Thôn nữ kia nhìn thấy vẻ mặt của y như thế đột nhiên ngừng lại, quát lên:

- Thằng quái, người đang nghĩ gì vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương, vì có gì mà cô lại không vui như thế? Nói cho tôi nghe đi, có được chăng?

Cô gái thấy lời nói của y dịu dàng như thế, không cách nào phách lối được nữa, ngồi bệt xuống bên cạnh, hai tay ôm đầu khóc nức nở. Trương Vô Kỵ nhìn thấy bờ vai cô rung rung, cái eo thon thật là đáng thương, dịu giọng nói nhỏ:

- Cô nương, kẻ nào hà hiếp cô? Đợi khi đui tôi khỏi rồi, tôi sẽ làm cho cô hả dạ.

Cô gái đó nhất thời không nín được, một lát sau mới nói:

- Chẳng ai hà hiếp tôi cả, chỉ vì số tôi khổ sở đấy thôi. Trong lòng tôi không vui, nghĩ đến một người mà không thể nào quên y được.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Chắc đó là một chàng trai trẻ tuổi, phải không? Y đối đãi với cô hung ác lắm chứ gì?

Thiếu nữ đáp:

- Đúng thế. Y mặt mũi đẹp trai lắm, nhưng cũng kiêu ngạo vô cùng. Tôi bảo y đi với tôi, để luôn luôn ở bên cạnh tôi, y không chịu, lại còn mắng chửi tôi, đánh tôi, cắn tôi máu chảy đầm dề.

Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Người đó quả thực là ngang tàng vô lý, cô nương từ nay đừng thèm để ý đến y nữa.

Cô gái chảy nước mắt nói:

- Thế ... thế nhưng lòng tôi không sao quên y được, y bỏ đi đâu mất rồi, tôi kiếm y hoài mà không ra.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Chuyện ái tình nam nữ làm sao ép uống được. Cô nương này tuy dung mạo không ra gì nhưng quả thực là người chí tình. Tính nết cô ta có điểm khác thường, cũng bởi vì trong lòng đau khổ, không được như ý đấy thôi. Không ngờ người con trai kia lại đối với cô ta tàn nhẫn như thế." Y dịu dàng nói:

- Cô nương, cô cũng đừng quá khổ đau, trên đời này thiếu gì người tử tế, hà tất phải khắc khoải đến gã ác độc vô lương tâm kia làm gì?

Thiếu nữ thở dài, mắt vọng về chỗ xa xăm, lặng người không đáp. Trương Vô Kỵ biết nàng ta không sao quên được tình lang, nói:

- Gã kia bất quá chỉ đánh cô chửi cô, chứ thảm sự tôi phải chịu còn gấp mười như thế.

Thiếu nữ hỏi:

- Như thế nào? Anh bị một cô gái đẹp lừa dối ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng ra không phải cô ta có ý lừa dối tôi, chỉ vì chính tôi ngu dại, thấy cô ta xinh đẹp quá nên ngơ ngẩn si mê. Thực ra làm sao tôi có thể sánh với cô ta được? Tôi chưa bao giờ hoang tưởng chuyện đó. Nhưng cha cô ta và cô ta lén bày độc kế, hại tôi không biết đâu mà kể.

Nói xong y vén tay áo lên, chỉ cho nàng ta những vết sẹo nhằng nhịt, nói:

- Đây là vết răng, đều do đàn chó dữ của nàng ta nuôi đấy.

Cô gái kia nhìn thấy những vết răng, đột nhiên nổi giận, nói:

- Có phải con tiện a đầu Chu Cửu Chân hại anh đấy không?

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi lại:

- Làm sao cô biết?

Thiếu nữ đáp:

- Con tiện a đầu đó thích nuôi chó dữ, vài trăm dặm quanh đây ai mà chẳng biết.

Trương Vô Kỵ gật đầu, thản nhiên nói:

- Đúng là Chu Cửu Chân Chu cô nương. Thế nhưng những vết thương này cũng đã lành rồi, tôi không còn thấy đau đớn gì cả, cũng may là mạng mình vẫn còn, nên cũng không có gì phải hận cô ta.

Thiếu nữ kia quay nhìn y một hồi, thấy mặt y thần sắc hòa hoãn, an nhiên tự tại, trong bụng cũng hơi lạ lùng, hỏi lại:

- Thế tên anh là gì? Vì sao lại đến nơi đây?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Từ khi ta trở về Trung Thổ tới nay, ai ai cũng muốn ta tiết lộ chỗ ở của nghĩa phụ, lúc ra uy, khi ép buộc, kẻ dụ dỗ, người đánh lừa, không cách gì là không dùng tới, khiến cho ta phải chịu biết bao nhiêu là đau khổ. Từ nay trở đi, cái tên “Trương Vô Kỵ” coi như chết rồi, trên đời này không còn ai biết chỗ Kim Mao Sư Vương đang ở. Nếu như mai sau gặp lại một kẻ lợi hại gấp mười Chu Trường Linh hại mình, cũng không sợ rơi vào cái bẫy của y nữa để khỏi vô ý làm hại đến nghĩa phụ.” Y mới nói:

- Tên tôi là A Ngưu.³

Thiếu nữ mỉm cười, hỏi:

- Thế còn họ?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu mình nói họ Trương, họ Ân, hay họ Tạ đều không nên. Trương và Ân hai chữ thiết âm⁴ thành Tăng.” Y bèn nói:

- Tôi ... tôi họ Tăng, còn quý tính của cô nương?

Cô gái kia thân hình hơi run rẩy:

- Tôi không có họ.

Một lát sau, cô ta chậm rãi nói:

- Cha ruột tôi không thích tôi, gặp tôi là giết ngay, làm sao tôi nhận họ của ông ta được? Còn mẹ tôi thì chính tôi làm hại mà chết, nên tôi cũng không mang họ của mẹ tôi. Tôi trời sinh xấu xí, anh cứ gọi tôi là Xú cô nương được rồi.

Trương Vô Kỵ kinh hãi hỏi:

- Cô ... cô làm mẹ cô chết ư? Vì đâu nên nỗi?

Thiếu nữ kia thở dài một tiếng, nói:

³ A Ngưu nghĩa là thằng Bò, một cái tên hết sức bình dân, cũng như ta gọi cu Tí, cu Tèo.

⁴ Thiết âm hay phiên thiết là lấy hai chữ đã biết rồi, mỗi chữ cắt đôi, lấy đầu chữ nọ nối với phần sau của chữ sau, hơi giống kiểu nói lái của Việt Nam. Thí dụ tương + nhiên (t –ương và nh –iên) thành tiên. Ở đây Trương + Ân đúng ra phải thành Trần nhưng tiếng Tàu, Trương đọc là zhang, còn Ân đọc là yin hay yan, phiên thiết thành zin, zan, đọc na ná giống chữ Tăng (zeng).

- Chuyện này nói ra thì dài. Mẹ ruột tôi vốn là vợ cả của cha tôi, trước kia không sinh con đẻ cái gì, cha tôi mới lấy thêm bà vợ hai. Bà hai sinh được hai người anh tôi nên cha tôi thương yêu bà ta lắm. Mẹ tôi về sau sinh ra tôi, nhưng lại là con gái. Bà hai ỷ được cha tôi cưng chiều, nên mẹ tôi hay bị bà ta áp chế. Hai người anh tôi cũng ghê gớm lắm, cứ về hùa với mẹ hành hạ mẹ tôi, mẹ tôi chỉ biết nuốt lệ khóc thầm. Anh thử xem, tôi phải làm sao bây giờ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cha cô phải xen vào đối xử cho công bình thì được.

Thiếu nữ nói tiếp:

- Thế nhưng cha tôi lại bênh bà hai, tôi giận quá chịu không nổi, một đao giết luôn bà dì ghẻ.

Trương Vô Kỵ kinh hoảng kêu “A” lên một tiếng. Y nghĩ người trong võ lâm giao đấu giết nhau thì cũng là chuyện thường, đâu ngờ đến một thôn nữ như cô này mà cũng ra tay giết người, quả thực không thể ngờ nổi.

Cô gái nói:

- Mẹ tôi thấy tôi gây ra đại họa, vội đưa tôi trốn đi. Thế nhưng hai người anh tôi đuổi theo kỳ được, định bắt tôi đem về, mẹ tôi cố ngăn mà không xong, vì muốn cứu tôi nên phải cứa cổ tự sát. Anh thử nghĩ coi, tính mạng của mẹ tôi chẳng phải do tôi hại là gì? Cha tôi mà gặp tôi, không thể nào không giết tôi cho được?

Cô ta kể chuyện mình mà thanh âm bình thản, không bị kích động chút nào. Thế nhưng Trương Vô Kỵ nghe xong tim đập thành thịch, tự nhủ: “Ta tuy rằng bất hạnh, cha mẹ đều mất cả rồi, thế nhưng cha mẹ ta khi sống yêu thương nhau biết bao nhiêu, đối với ta lại nuông chiều, so với những gì cô gái khốn khổ này gặp phải, xem ra ta còn may mắn gấp vạn lần.” Nghĩ đến như thế, y cảm thấy giữa mình với cô thôn nữ có một mối đồng tình, bèn ôn tồn nói:

- Cô xa nhà đã lâu chưa? Bây giờ ở nơi đây có một mình?

Cô gái gật đầu. Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Thế cô định đi đâu bây giờ?

Cô gái đáp:

- Tôi cũng chẳng biết nữa, thế gian này lớn biết bao, đi phía đông một hồi, đi phía tây một hồi. Chỉ cần không đụng đầu cha tôi và các anh tôi là được rồi.

Trương Vô Kỵ bỗng nổi cơn cao hứng cái cảnh “đồng bệnh tương lân⁵” nên nói:

- Đợi đui tôi khỏi đau rồi, tôi sẽ cùng đi với cô kiếm cái ... cái anh chàng kia, hỏi xem y định đối xử với cô thế nào.

Thiếu nữ đáp:

- Thế nhưng nếu y lại chửi tôi, cắn tôi nữa thì sao?

Trương Vô Kỵ hiên ngang đáp:

- Hừ, nếu y vẫn còn tệ bạc với cô như thế, tôi không để cho y yên đâu.

Thiếu nữ nói:

- Thế nhưng nếu y đối với tôi không thềm để ý đến, chẳng nhìn chẳng nói một câu thì làm sao?

Trương Vô Kỵ cứng họng không trả lời được, nghĩ thầm dù mình võ công cao cường đến đâu, cũng không thể nào ép một người con trai phải yêu một người con gái mà y không thích, thù người hồi lâu, nói:

- Tôi sẽ cố hết sức.

Thiếu nữ đột nhiên cười ha hả, ngửa cổ gặp người về sau, tưởng như nghe một câu chuyện gì thú vị lắm. Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Có gì đáng cười?

Cô gái vẫn cười:

- Xú bát quái, anh là cái thá gì mà người khác phải nghe lời anh? Hơn nữa, tôi đã đi tìm khắp nơi, không thấy tung tích gì, không biết bây giờ còn sống hay đã chết nữa? Anh sẽ cố hết sức, nhưng anh có tài cán gì? Ha ha, ha ha.

⁵ Người cùng một cảnh ngộ (bệnh) thì dễ thương hại nhau

Trương Vô Kỵ vừa định mở mồm nói một câu, nghe cô ta cười như thế mặt đỏ bừng, không nói nên lời. Thiếu nữ thấy y sượng sùng, không cười nữa, hỏi lại:

- Anh định nói gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô cười tôi, tôi không nói nữa.

Cô gái lạnh lùng nói:

- Hừ, có cười thì cũng đã cười rồi, cùng lắm thì cũng để tôi cười thêm một trận nữa, có chết ai đâu nào?

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Tôi đối với cô có lòng tốt, cô không nên cười tôi như thế.

Thiếu nữ nói:

- Tôi hỏi anh, anh định nói với tôi cái gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô lên đên một mình, không nhà không cửa. Tôi cũng tình cảnh như thế, cha mẹ tôi đều chết cả rồi, cũng chẳng anh chị em gì hết. Tôi định nói với cô là, nếu tên ác nhân kia không thêm để ý tới cô, thì hai đứa mình làm bạn với nhau, tôi sẽ kể chuyện cho cô giải sầu. Thế nhưng cô cho rằng tôi không xứng, tôi đâu có dám nói ra nữa.

Cô gái bực tức nói:

- Anh đương nhiên không xứng, gã ác nhân kia so với anh đẹp trai gấp trăm lần, thông minh cũng gấp trăm lần. Tôi ở đây đây dựa vào anh, nói chuyện tào lao, thật phí cả lời.

Nói xong cô ta đá tung tóe đùi dê, thịt gà, ôm mặt chạy đi mất hút. Tuy bị cô gái mắng mỏ cự tuyệt không lường được như thế, Trương Vô Kỵ vẫn không nổi giận, nghĩ thầm: “Cô gái này quả thực tội nghiệp, trong lòng cô ta biết bao chuyện không vui, cũng chẳng đáng trách.”

Bỗng thấy cô gái kia quay trở lại, mặt hầm hầm hỏi:

- Này thằng quỷ, trong lòng ngươi hẳn không bằng lòng, nghĩ ta tướng mạo xấu xí, lại còn coi ngươi chẳng ra gì, có phải không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu đáp:

- Không phải vậy. Tướng mạo cô không đẹp lắm nhưng tôi mới gặp đã thấy hợp bụng, nếu như cô không biến ra xấu xí, trước kia hẳn cũng ...

Cô gái kia đột nhiên kinh hoảng kêu lên:

- Sao ... sao ngươi ... biết ta trước kia không xấu như thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Mặt cô hôm nay, so với hôm trước mới gặp bị sưng hơn nhiều, nước da cũng đen hơn, đủ biết không phải sinh ra đã thế.

Thiếu nữ sợ hãi nói:

- Ta ... ta mấy hôm nay không dám soi gương, ngươi nói ta mỗi ngày một khó coi ư?

Trương Vô Kỵ ôn tồn nói:

- Con người ta chỉ cần tâm địa tốt, mặt mày đẹp xấu đâu thành vấn đề. Mẹ tôi có bảo tôi rằng, đàn bà càng đẹp thì tâm địa càng bại hoại, càng giỏi lừa người, bảo tôi phải cẩn thận đề phòng.

Thiếu nữ kia đâu có lòng dạ nào nghe chuyện mẹ y nói thế nào, vội hỏi:

- Tôi hỏi anh, lần trước anh gặp tôi, mặt tôi chưa đến nỗi xấu xí thế này, có phải không?

Trương Vô Kỵ biết rằng nếu chỉ “Ừ” một tiếng thì nàng sẽ rất đau lòng, thành thử chỉ nhìn cô ta đăm đăm, trong bụng đầy những tâm tình thương xót. Thiếu nữ nhìn thấy dáng điệu của y như vậy, hiểu ngay câu trả lời như thế nào, ôm mặt khóc nức nở nói:

- Thằng quỷ kia, ta hận ngươi, ta hận ngươi.

Rồi chạy đi mất. Lần này nàng ta không quay trở lại nữa.

Trương Vô Kỵ lại nằm thêm hai ngày. Đêm hôm đó có một con chó sói đánh hơi mò đến gần bị y đâm một cái chết ngay. Con chó sói đã không ăn được gì lại biến thành thức ăn vào bụng y. Mấy ngày sau, hai đùi y đã liền đến quá nửa, chắc chỉ độ mười ngày nữa là đi lại được như thường, nghĩ đến cô gái kia một lần gặp gỡ rồi thôi, đến tên cũng chưa hỏi, nghĩ thầm: “Sao dung mạo cô ta càng ngày càng xấu đi, khiến mình không sao đoán định được.” Suy nghĩ một lúc lâu vẫn không hiểu, y gác chuyện đó sang một bên, mơ mơ màng màng nằm ngủ thiếp đi.

Ngủ đến nửa đêm, trong giấc mơ thấy có mấy người đạp tuyết đi đến. Y kinh hoảng tỉnh dậy, ngồi nhòm dậy nhìn vọng về hướng bước chân người. Đêm hôm đó trăng treo lười lười, dưới ánh sáng mờ mờ, thấy có bảy người chạy đến, người đi đầu hình dáng thướt tha, dường như chính là cô thôn nữ. Đến khi bảy người đó đến gần, người đó quả nhiên là cô gái xấu xí, nhưng đằng sau còn thêm sáu người nữa trải ra thành hình cánh quạt, có lẽ phòng cô ta bỏ chạy. Trương Vô Kỵ hơi lạ lùng, nghĩ thầm: “Không lẽ cô ta bị cha và anh bắt được rồi chăng?”

Y nghĩ ngợi chưa xong, thiếu nữ kia và sáu người đằng sau đã tới gần, Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy, giật mình kinh hãi không để đâu cho xiết. Thì ra cả sáu người đó y đều biết cả, bên trái là Võ Thanh Anh, Võ Liệt, Vệ Bích còn bên phải là hai vợ chồng Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân, ngoài cùng là một phụ nữ trung niên, chẳng ai xa lạ chính là Đinh Mẫn Quân của phái Nga Mi.

Trương Vô Kỵ lạ lùng: “Sao cô ta lại quen với tất cả những người này? Hay là cũng là người trong võ lâm, biết được tông tích ta nên dẫn bọn này đến bắt mình, tra hỏi chỗ ở của nghĩa phụ?” Nghĩ đến việc đó, trong bụng không còn hoài nghi, cảm giận lắm: “Ta với cô không thù không oán, tại sao cô lại hãm hại ta? Hiện nay hai chân ta không cử động được, sáu người này chẳng ai kém cỏi, mà cô thôn nữ kia có thể cũng ghê gớm. Ta đành phải khuất phục nhất thời nhận lời đưa họ đi kiếm nghĩa phụ. Đến khi hai chân ta khỏi hẳn rồi, sẽ liệu bề thanh toán từng người một.”

Nếu năm năm trước gặp phải cảnh này, y chỉ có nước đem tính mệnh ra thí bỏ, dù đối phương có hành hạ uy hiếp cỡ nào, cũng chỉ cắn răng không nói, nhưng bây giờ tuổi cũng đã lớn, tâm trí cũng khôn ngoan hơn, sau khi luyện xong Cửu Dương Chân Kinh thần trí sáng suốt, trầm tĩnh, gặp nguy nan tìm cách đối phó nên tuy cường địch ở trước mặt, nhưng không thấy sợ hãi chút nào. Có điều không ngờ đến cô gái kia lại đem mình đi bán, trong cái phần khải, không khỏi có chút đau lòng, nên nằm trơ trơ dưới đất, khoanh tay gối đầu, không thèm để ý tới bảy người kia.

Thôn nữ kia chạy đến, nhìn y chăm chăm một hồi, sau cùng từ từ quay đầu đi. Trương Vô Kỵ dường như nghe cô thở dài một tiếng, tuy rất nhẹ, nhưng đầy vẻ đau thương. Y thầm cười nhạt: “Chẳng biết bụng người dự định gì ác độc, lại còn giở trò mèo khóc chuột nữa đây?”

Chỉ thấy Vệ Bích trường kiếm trong tay rung một cái, cười khẩy nói:

- Ngươi nói trước khi chết, muốn được gặp mặt một người, bọn ta tưởng phải là một thanh niên đẹp như Phan An, hóa ra chỉ là một tên xú bát quái, ha ha, tức cười thật là tức cười. Gã này với ngươi thật đúng là duyên trời sắp đặt, nòi nào vung nấy.

Thiếu nữ kia không hề tức giận, chỉ thản nhiên nói:

- Đúng thế, ta trước khi chết chỉ muốn nhìn lại y một lần. Ta chỉ muốn rõ ràng hỏi y một câu, ta nghe xong chết cũng cam lòng.

Trương Vô Kỵ lạ lùng, không biết hai người nói năng ý tứ ra sao. Lại nghe cô gái nói tiếp:

- Tôi có một câu hỏi anh, anh phải thật thà trả lời cho tôi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chuyện của tôi thì tôi sẽ nói cho cô hay. Chuyện người khác thì không dễ gì mà nói được.

Y liệu tưởng cô gái nọ sẽ hỏi về tung tích Tạ Tố nên đã tính toán việc đối phó với bọn họ, nói nước đôi có thể liệu cách xoay sở sau này. Cô gái nói:

- Chuyện người khác thì tôi để tâm làm gì? Tôi hỏi anh: Hôm nọ anh có nói với tôi, hai đứa mình đều cô khổ lênh đênh, không nhà không cửa, anh bằng lòng làm bạn với tôi. Câu nói đó có thực lòng anh không?

Trương Vô Kỵ nghe rồi ngoài dự tưởng, lập tức nhòm dậy, thấy ánh mắt cô lộ vẻ bi thương, liền nói:

- Cái đó quả là thực lòng tôi nói ra.

Thiếu nữ kia lại nói:

- Anh quả không hiềm tôi mặt mày xấu xí, bằng lòng ở chung với tôi một chỗ ư?

Trương Vô Kỵ hơi sửng sò, chuyện “ở chung một chỗ với cô ta” y chưa từng nghĩ đến, thế nhưng thấy cô gái buồn rầu tưởng như muốn khóc đến nơi, trong lòng không khỏi bất nhẫn, liền nói:

- Cái gì xấu hay không xấu, đẹp với chẳng không đẹp, tôi không để tâm chút nào cả. Cô muốn tôi nói chuyện vui hay tâm tình, nếu cô không xiêm, tôi rất vui lòng làm việc đó. Còn như cô lừa tôi để nói ...

Cô gái run run giọng hỏi:

- Thế anh có bằng lòng lấy tôi làm vợ không?

Trương Vô Kỵ giật mình, một hồi không nói nên lời, lẩm bẩm nói:

- Tôi ... tôi chưa nghĩ đến ... việc lấy vợ ...

Bọn sáu người Hà Thái Xung cùng cười ha hả. Vệ Bích cười nói:

- Đến ngay một thằng nhà quê xấu như ma cũng còn chẳng muốn lấy người, bọn ta không giết người, người sống trên đời này có gì thú vị? Nếu không thì đập đầu vào đá chết đi cho xong.

Trương Vô Kỵ nghe sáu người cười chế riễu rồi Vệ Bích lại mỉa mai, bấy giờ mới biết cô gái và bọn người kia không cùng một phe, dường như bọn Vệ Bích định giết cô ngay lập tức, cô gái này không phải dẫn họ đến hại mình, trong lòng cảm thấy đầm ảm lạnh. Y thấy nàng cúi đầu, những giọt lệ rơi lả tả, hiển nhiên trong lòng đau thương cùng cực, không biết vì mình sắp chết, mặt mày xấu xí, hay vì lời lẽ chua cay của Vệ Bích? Trương Vô Kỵ trong lòng xúc động mãnh liệt, nghĩ đến sau khi cha mẹ chết rồi, một mình lênh đênh khổ khổ, chịu bao nhiêu điều nhục nhằn, cô gái này mảnh mai yếu đuối, trẻ tuổi hơn, thân thể còn bất hạnh hơn cả mình, bây giờ đến đây hỏi mấy câu lại càng làm cho cô ta đau lòng rơi lệ, khiến cho người ta thêm khinh khi hà hiếp? Huống chi cô ta hỏi với tấm lòng thành trao thân gửi phận, mình từ khi sinh ra, trừ cha mẹ, nghĩa phụ, cho đến thái sư phụ, các sư bá sư thúc, đã có ai quan tâm đến mình đâu? Từ nay trở đi mình phải đối với cô ta cho tử tế, cô ta cũng tử tế với mình, hai người sống thác có nhau, có gì mà không được?"

Y thấy cô gái run run, dường như muốn bước đi, vội đưa tay trái nắm chặt tay phải cô, khẳng khái nói:

- Cô nương, tôi thành tâm thành ý, mong được lấy cô làm vợ, chỉ mong cô đừng cho rằng tôi không xứng đáng thôi.

Thiếu nữ nghe y nói, ánh mắt bỗng sáng bừng lên, hạ giọng nói nhỏ:

- A Ngưu ca ca, anh không đánh lừa em đấy chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Dĩ nhiên anh không lừa em. Từ nay trở đi, anh sẽ hết lòng yêu thương bảo vệ em, lo lắng cho em, dù ai đến gây khó dễ cho em, dù người đó tài ba ghê gớm thế nào đến khinh khi em, anh sẽ xả thân để bảo vệ cho em được chu toàn. Anh mong em được bình yên vui vẻ, quên đi những bất hạnh khổ đau từ trước.

Cô gái ngồi xuống, dựa vào người y, cầm lấy hai tay Trương Vô Kỵ, nhỏ nhẹ nói:

- Nếu anh có lòng với em như thế, em thật sung sướng xiết bao.

Cô ta nhắm mắt lại, nói:

- Anh nói lại một lần nữa cho em nghe, em muốn nhớ từng câu từng chữ. Anh nói đi, anh sẽ đối đãi với em như thế nào?

Trương Vô Kỵ thấy nàng vô cùng sung sướng, cảm thấy an ủi, cầm bàn tay nhỏ nhắn của cô ta, thấy bàn tay nhai nhụi ấm áp, mềm mại như bông, nói:

- Anh muốn em được bình an vui vẻ, quên hết những đau khổ trước kia, dù bao nhiêu người khinh khi dày vò em, anh thà chết cũng sẽ bảo vệ cho em chu toàn.

Cô thôn nữ nở một nụ cười, nằm dựa vào ngực y, dịu dàng nói:

- Trước đây em bảo anh đi theo em, anh lại không chịu, còn đánh em, mắng em, cắn em... bây giờ anh nói thế, lòng em sung sướng biết chừng nào.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói như thế, lòng bỗng thấy nguội lạnh, thì ra cô gái nhắm mắt lại nghe mình nói, để mơ tưởng đến người tình trong mộng của nàng.

Thiếu nữ thấy người y rung lên một cái, mở choàng mắt ra nhìn Vô Kỵ, nét mặt bỗng dưng biến hẳn, rõ ràng nàng vừa thất vọng, vừa bức tức, nhưng lại chuyển ngay qua vẻ hòa hoãn dịu dàng. Nàng định thần trở lại, nói:

- A Ngưu ca ca, anh bằng lòng lấy tôi làm vợ, tôi là một cô gái xấu xí thế này, anh cũng không chê bỏ, tôi thật là cảm kích. Thế nhưng mấy năm trước đây, trái tim tôi đã thuộc về người khác mất rồi. Hồi đó y đã không thèm nhìn nhõm gì đến tôi, bây giờ tôi lại thế này, chắc y không thèm coi tôi bằng nửa con mắt. Thế nhưng cái tên tiểu quỷ lang tâm đoan mệnh kia ...

Tuy nàng chửi gã kia là “tên tiểu quỷ lang tâm đoản mệnh” nhưng trong giọng nói lại đầy vẻ bồi hồi thương mến. Võ Thanh Anh lạnh lùng nói:

- Y chịu lấy người làm vợ rồi, tâm tình cũng đã xong, có đứng dậy không thì bảo?

Thiếu nữ từ từ đứng lên, nói với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca ca, tôi sắp chết đến nơi rồi, mà dù có không chết chẳng nữa, thì cũng không lấy anh được đâu. Thế nhưng tôi rất thích nghe những lời anh vừa nói, mong anh cũng đừng phiền trách, khi nào ở không hãy nghĩ tới tôi một chút.

Mấy câu đó nàng nói thật dịu dàng, thật ngọt ngào, Trương Vô Kỵ nghe mà lòng không khỏi chua xót. Chỉ nghe thấy Ban Thục Nhân cất giọng the thé:

- Bọn ta đã cho người được thỏa nguyện rồi, gặp được gã này một lần. Người nói thì phải giữ lời, cho bọn ta biết người kia ở đâu.

Thôn nữ đáp:

- Được, tôi biết người đó trốn ở nhà ông này.

Nói rồi đưa tay chỉ Võ Liệt. Võ Liệt mặt hơi biến sắc, hừ một tiếng, quát lên:

- Đừng nói nhăng nói cuội.

Vệ Bích giận dữ nói:

- Mau thực thà nói ra, người giết biểu muội của ta, là do ai xúi biếu?

Trương Vô Kỵ nghe thế kinh hoảng không sao kể xiết, lắp bắp hỏi:

- Giết Chu ... Chu Cửu Chân cô nương ư?

Vệ Bích trừng mắt nhìn y, mặt hầm hầm nói:

- Người sao cũng biết đến Chu Cửu Chân cô nương?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đại danh vang dội của Tuyết Lãnh Song Chu, ai mà chẳng biết tới?

Võ Thanh Anh trên mép thoáng hiện ra một vẻ đắc ý, quát hỏi cô thôn nữ:

- Ồ, thế đích thực ai là người xúi biếu người?

Cô thôn nữ đáp:

- Xúi biếu tôi đến giết Chu Cửu Chân chính là vợ chồng Hà Thái Xung của phái Côn Lôn và Diệt Tuyệt sư thái của phái Nga Mi.

Võ Liệt quát lớn:

- Người đừng hoang tưởng chuyện đâm bị thóc chọc bị gạo, ly gián chúng ta chẳng ích lợi gì đâu.

Nghe vù một tiếng, y đã phóng chưởng đánh tới. Tiếng quát của y uy phong lẫm liệt, tiếng nói vừa ra thì đã đánh theo, chưởng lực khiến cho tuyết trên mặt đất bay lên mù mịt. Cô gái lách mình né tránh, thân pháp thực là linh động.

Trong lòng Trương Vô Kỵ cực kỳ hỗn loạn, nghĩ thầm: “Quả nhiên cô ta ... cô ta là người trong võ lâm. Cô ta đi giết Chu Cửu Chân cũng chỉ là vì ta đấy thôi. Ta kể cho cô ta nghe bị Chu Cửu Chân lừa dối, lại bị chó cô ta nuôi cắn khắp người, nhưng ta đâu có yêu cầu cô ta đi giết người. Những tưởng chỉ vì gương mặt biến thành xấu xí, chuyện gia đình biến đổi tang thương nên tâm tính quái dị, đâu ngờ động một tí đã ra tay giết người.”

Vệ Bích và Võ Thanh Anh hai bên tả hữu, dùng kiếm xông vào giáp công, cô gái kia lượn trái lách phải, chỉ cố gắng tránh né chưởng lực hùng hậu của Võ Liệt, đột nhiên uốn chiếc lưng ong một cái, chuyển tới bên cạnh Võ Thanh Anh, nghe bóp một cái, đã giáng cho cô nàng một cái tát, tay trái vươn ra, cướp ngay thanh trường kiếm trong tay địch thủ. Võ Liệt và Vệ Bích kinh hãi, cùng xông lại cứu. Cô gái kia trường kiếm rung động, quát lên:

- Trúng.

Đã vạch ngay trên mặt Võ Thanh Anh một đường. Võ Thanh Anh kinh hoảng kêu toáng lên, ngã ngửa về sau. Thực ra cô ta chỉ bị thương rất nhẹ, nhưng vì yêu quý dung mạo, chỉ thấy mặt đau nhói nên trong lòng đã sợ hết hồn. Võ Liệt giơ chưởng trái lên nhấn vào cô gái, cô gái nghiêng người qua, nghe leng keng một tiếng, trường kiếm trong tay đã chạm với kiếm của Vệ Bích. Ngay lúc đó, ngón tay trở bàn tay phải của Võ Liệt rung động, điểm trúng ngay huyệt Phục Thổ và huyệt Phong Thị ở bên cạnh đùi. Cô gái hự lên một tiếng nhỏ, chân đứng không vững, quy

ngay xuống trên mình Trương Vô Kỵ, chỉ thấy cả người nóng hổi, một chút hơi sức cũng không còn, muốn giơ một ngón tay cũng xem bằng nặng cả nghìn cân.

Võ Thanh Anh cầm trường kiếm lên, hậm hực nói:

- Xú a đầu, ta chẳng cho ngươi chết một cách yên lành, mà sẽ chặt hai chân hai tay ngươi bỏ đây cho sài lang đói ra ăn thịt.

Nói xong vung kiếm nhắm cánh tay phải cô thôn nữ chém xuống. Võ Liệt nói:

- Khoan đã.

Giơ tay chặn cổ tay con gái lại, đẩy nhất kiếm ra ngoài, nói với cô gái:

- Ngươi chịu nói ai là người xúi bỉnh ngươi, ta sẽ cho ngươi chết một cách nhanh chóng. Nếu không thì ha ha, ta nghĩ ngươi đứt cả tứ chi, trên mặt tuyết lăn lộn, không thích thú gì đâu.

Cô thôn nữ mỉm cười nói:

- Nếu các ngươi nhất định bắt ta nói, thì ta cũng không dấu diếm gì được nữa. Chu Cửu Chân cô nương muốn lấy một người kia, nhưng có một cô gái đẹp đẽ khác cũng muốn lấy gã đó, cô gái đẹp đó mới cho ta năm trăm lượng bạc, bảo ta đi giết Chu Cửu Chân. Việc này ta vẫn giữ cực kỳ bí mật ...

Nàng chưa nói hết câu, Võ Thanh Anh đã giận đến mặt tái mét, cổ tay phóng ra, đâm thẳng vào ngực cô gái.

Cô gái trông mặt đặt tên, đã đoán được phần nào cái liên hệ giữa ba người Võ Thanh Anh, Vệ Bích và Chu Cửu Chân. Nàng muốn khích cho Võ Thanh Anh nổi giận, chính vì muốn mượn tay cô ta đâm mình một kiếm chết ngay, chỉ thấy một luồng ánh sáng xanh lóe lên, trường kiếm đã đâm đến ngực rồi.

Ngay lúc đó, một vật vô thanh vô tức bay vụt tới, đập ngay vào thanh kiếm, chỉ nghe cạch một tiếng nhỏ, trường kiếm đã bay vụt đi, qua đến mười trượng mới rơi xuống đất. Trong đêm tối không ai nhìn rõ thanh kiếm của Võ Thanh Anh tuột khỏi tay thế nào, nhưng với kinh đạo bay như thế, nếu bảo nàng ta tự tay dùng sức ném ra, cũng không thể nào xa đến thế được, hiển nhiên cô thôn nữ đã có cường viện đâu đây.

Sáu người cùng kinh hãi lùi lại mấy bước, quay đầu xem xét chung quanh. Cả bốn phía đều quang đãng, không có đá tảng hay cây cối gì có thể ẩn náu, cũng không thấy một bóng người nào, khiến cả sáu người đều ngơ ngẩn, kinh nghi bất định. Võ Liệt hạ giọng hỏi nhỏ:

- Thanh nhi, con sao vậy?

Võ Thanh Anh đáp:

- Hình như một loại ám khí nào thật lợi hại, bắn văng kiếm của con đi.

Võ Liệt đưa mắt nhìn bốn bề, quả thực không thấy một ai, hừ một tiếng, nói:

- Chắc là con a đầu này làm trò ma quỷ gì đây.

Trong bụng thấy kỳ quái, nghĩ thầm: “Rõ ràng con nhãi này đã bị trúng Nhất Dương Chỉ của ta rồi, làm sao còn hơi sức nào hất văng trường kiếm của Thanh nhi đi? Võ công của con a đầu này quả thật tà môn.” Y mạnh bạo tiến tới, giơ chưởng đánh vào đầu vai trái của cô thôn nữ. Chưởng đó vận kinh hùng mạnh, định đánh nát xương vai của cô gái, để cho cô ta không còn chút võ công nào, sau đó mới để cho con gái mình làm gì thì làm.

Cô gái thấy thế nào cũng nát vai nên giơ tay trái lên chống đỡ, song chưởng đụng nhau, ngực Võ Liệt thấy nóng ran, chưởng lực của đối phương chẳng khác nào cuồng phong sóng cả ào tới, thế mạnh không sao đương cự nổi, chỉ “A” lên một tiếng kinh hoàng, thân hình bay vọt về sau, nghe bình một tiếng đã rơi phịch xuống. Cũng may vì võ công của y cao cường, lưng vừa chạm phải mặt đất đã nhảy được lên, nhưng trong ngực máu huyết dồn lên, đầu vầng mắt hoa, tuy đứng được nhưng vừa toan điều hòa hơi thở thì đã loạng choạng ngã gục xuống.

Vệ Bích và Võ Thanh Anh kinh hãi quá, vội vàng chạy đến đỡ lên. Bỗng nghe Hà Thái Xung nói:

- Để ông ta nằm một lát.

Võ Thanh Anh quay đầu lại, giận dữ nói:

- Ông nói sao?

Nghĩ thầm: “Cha ta bị địch nhân ám toán, người còn hạnh tai lạc họa⁶, đứng ngoài mĩa mai.” Hà Thái Xung nói:

⁶ thấy người khác bị tai họa thì vui

- Khí huyết đang bốc lên, nên nằm nghỉ tốt hơn.

Vệ Bích bấy giờ mới tỉnh ngộ, nói:

- Vâng.

Nhẹ nhàng để sư phụ nằm xuống đất. Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân đưa mắt nhìn nhau, vẻ mặt kinh ngạc. Bọn họ đã từng động thủ với cô gái này, thấy cô ta chiêu số tinh diệu, quả thực có chỗ hơn người, nhưng nội lực cũng chỉ bình thường. Thế nhưng vừa rồi đối chưởng với Võ Liệt, rõ ràng thuộc loại nội lực hiếm có trên đời khiến họ không sao hiểu nổi.

Về phần cô gái trong lòng cũng kinh ngạc lạ lùng. Nàng bị Võ Liệt điểm huyết rồi, nằm gục trong lòng Trương Vô Kỵ không sao cử động được, thấy Võ Thanh Anh múa kiếm chém xuống, bỗng dung có vật gì ở đâu bay tới, đánh văng trường kiếm đi, tiếp theo là một luồng lực khí nóng hổi truyền vào hai đùi mình, thúc đẩy hai huyệt Phục Thổ và Phong Thị, lập tức giải ngay hai huyệt bị đóng. Cả thân hình nàng chấn động, cúi đầu nhìn xuống, thấy Trương Vô Kỵ hay tay nắm chặt hai mắt cá chân nàng, nhiệt khí theo huyệt Huyền Chung cuộn cuộn chảy vào thân thể. Việc đó biến chuyển thật nhanh, không kịp suy nghĩ, chưởng của Võ Liệt đã đánh xuống rồi. Nàng thuận tay giơ lên chống đỡ, nghĩ bụng thà để cổ tay gãy lia, còn hơn để cho đầu vai nát vụn. Nào ngờ hai chưởng vừa đụng nhau, Võ Liệt bị chưởng của mình đánh văng ra xa hơn một trượng. Cô gái ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Không lẽ tên nhà quê xấu như ma này, lại là một đại cao thủ võ công không biết đâu mà lường ư?”

Hà Thái Xung bụng vẫn dè dặt, không muốn cùng cô ta tỉ thí chưởng lực, rút kiếm ra khỏi vỏ, nói:

- Để ta lãnh giáo kiếm pháp của cô nương.

Cô thôn nữ cười:

- Tôi làm gì có kiếm.

Vệ Bích nói:

- Được, ta cho người mượn.

Y giờ thanh kiếm lên, mũi kiếm nhắm thẳng vào ngực cô ta, vận sức ném tới. Cô gái giơ tay chụp một cái, bắt được trong tay, cười nói:

- Võ công người kém quá, giết chẳng nổi ta đâu.

Hà Thái Xung là chưởng môn của một môn phái, không muốn chiếm tiện nghi hơn người bề dưới, nói:

- Người ra chiêu đi. Ta nhường người ba chiêu rồi mới trả đòn.

Cô gái kia đâm một kiếm ra, nhắm thẳng vào bụng. Hà Thái Xung giận dữ hừ một tiếng, nói nhỏ:

- Tiểu bối vô lễ.

Giơ kiếm gạt ra. Chỉ nghe lách cách một tiếng, cả hai thanh kiếm cùng gãy làm đôi. Hà Thái Xung sắc mặt đại biến, thân hình loạng choạng, tự mình phải lùi lại nửa trượng. Cô thôn nữ kêu thầm: “Tiếc quá, tiếc quá.”

Thì ra Trương Vô Kỵ đem Cửu Dương chân khí truyền vào cơ thể cô ta, nhưng cô ta lại không biết cách phát huy uy lực của thần công, kết quả hai thanh kiếm đều gãy cả. Nếu như biết cách công địch, thì chỉ binh khí của đối phương bị gãy, còn kiếm của cô ta trên tay vẫn không sao. Ban Thục Nhàn lạ lùng quá, hỏi nhỏ:

- Sao thế?

Hà Thái Xung cánh tay vẫn còn tê chồn, cười gượng đáp:

- Tà môn.

Ban Thục Nhàn rút xoẹt thanh kiếm, mặt sầm xuống nói:

- Để ta lãnh giáo.

Cô gái xòe hai tay, ý nói mình không có kiếm. Ban Thục Nhàn chỉ thanh kiếm của Võ Thanh Anh cách đó mười trượng, quát lớn:

- Ra lấy kiếm kia mà dùng.

Cô gái đầu dám rời xa Trương Vô Kỵ, đành giơ thanh kiếm gãy trong tay, cười nói:

- Tôi dùng thanh kiếm gãy này cũng được rồi.

Ban Thục Nhàn cực kỳ giận dữ, nghĩ thầm: “Con a đầu chết tiệt này lớn lối quá, coi thường ta thật.” Bà ta không như Hà Thái Xung giữ gìn thân phận tiền bối cao nhân, trường kiếm vung lên, chém ngay xuống cổ cô thôn nữ. Cô gái giơ thanh kiếm gãy lên gạt qua, nhưng kiếm pháp của

Ban Thục Nhân cực kỳ linh hoạt, đã chuyển qua chém vào vai bên trái. Thiếu nữ vội vàng múa kiếm chống đỡ, Ban Thục Nhân liền chuyển qua đâm vào cạnh sườn, liên tiếp tám đường, thế như gió cuốn, trước sau vẫn không đụng vào kiếm của cô gái, phát huy sở trường của kiếm pháp không để cho đối phương có dịp thi triển nội lực.

Cô gái nghiêng trái né phải, lập tức gặp phải hung hiểm. Kiếm pháp của nàng vốn đã kém xa Ban Thục Nhân, trên tay chỉ có nửa thanh kiếm gãy, hai chân lại không thể di động, biến thành thế chỉ thủ mà không công. Chiết thêm mấy chiêu nữa, kiếm của Ban Thục Nhân đâm tới, nghe soẹt một tiếng đã vạch trên vai trái của cô gái một đường. Kiếm pháp của phái Côn Lôn khi thắng được một chiêu rồi, không để cho địch một giây phút nghỉ ngơi, tùy thế đi theo đánh ép tới, cô thôn nữ “A” lên một tiếng, đầu vai lại trúng thêm một kiếm nữa. Cô gái kêu lên:

- - Ủa, ngươi sao không giúp ta, cứ giương mắt đứng nhìn ta bị người ta giết à?

Ban Thục Nhân lùi lại hai bước, vung kiếm lên che ngực, nhìn quanh bốn bề, không thấy một ai, lập tức trường kiếm rung động, mũi kiếm lấp lánh thành từng đóa hoa mai, lại tiến tới tấn công. Cô gái múa tít thanh kiếm gãy, gạt ra ba lần. Kiếm chiêu của đối phương thật thần tốc, nàng gạt ra cũng lẹ vô cùng, quả thật mắt sắc tay nhanh, chiêu nào cũng chỉ trong đường tơ kẽ tóc. Ban Thục Nhân khen ngợi:

- Con nhãi chết tiệt, tay ngươi nhanh lắm.

Cô thôn nữ cũng không chịu kém, chửi lại:

- Mụ già chết toi, tay mụ cũng chẳng chậm.

Thế nhưng Ban Thục Nhân là kiếm thuật đại danh gia, tập luyện đã mấy mươi năm, miệng nói mà tay không chậm lại chút nào. Cô gái kia chỉ bắt quá mười bảy mươi tám, tuy đã được danh sư truyền thụ, nhưng làm sao bằng được cung cách của Ban Thục Nhân? Vì bận nói chuyện nên hơi phân tâm, chỉ thấy cổ tay hơi tê nhức, nửa thanh kiếm gãy đã tuột khỏi tay bay vọt đi. Cô gái chỉ kịp kêu “A” lên một tiếng, thì kiếm của Ban Thục Nhân đã đâm vào cạnh sườn.

Đinh Mẫn Quân từ trước tới nay vẫn đứng ngoài coi hai người giao đấu, bây giờ không bỏ lỡ dịp may, chưa kịp rút kiếm, vội dùng chiêu Thôi Song Vọng Nguyệt, hai tay cùng đánh vào lưng cô gái. Cũng khi đó, Võ Thanh Anh nhảy vọt tới, giơ chân đá vào bên hông của địch thủ. Cô gái sợ dường như tim muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, bỗng thấy toàn thân nóng bừng như rơi vào lò lửa, thuận tay búng ngay vào thanh trường kiếm của Ban Thục Nhân. Ngay khi đó, lưng cô ta đã bị chưởng, và hông cũng bị đá trúng. Chỉ nghe “Ồi chao” và “Trời ơi” hai tiếng thảm thiết, cả

Đinh Mẫn Quân và Võ Thanh Anh cùng bị bắn văng ra ngoài, còn thanh kiếm của Ban Thục Nhân trên tay chỉ còn một nửa.

Thì ra Trương Vô Kỵ thấy tình thế nguy cấp, lập tức đem toàn thể chân khí trong cơ thể trút vào người cô gái. Cửu Dương thần công của y đã tu luyện đạt đến mức ba bốn thành công lực, uy lực không phải tầm thường, cho nên trường kiếm của Ban Thục Nhân, hai cổ tay của Đinh Mẫn Quân, và mắt cá chân phải của Võ Thanh Anh đều gãy hết. Hà Thái Xung, Võ Liệt và Vệ Bích ba người kinh hãi đến há hốc mồm, đứng như phỗng đá. Ban Thục Nhân cầm nửa thanh kiếm ném xuống đất, hậm hực nói:

- Đi thôi, trước mặt người ta thế chưa đủ xấu hay sao?

Y thị hằm hằm nhìn chòng, bao nhiêu bực tức trút cả lên đầu đáng trọng phụ. Hà Thái Xung nói:

- Ừ.

Hai người sánh vai chạy thẳng, chỉ trong chốc lát đã đi thật xa, kinh công của phái Côn Lôn quả thực là một tuyệt kỹ trong võ lâm. Hà Thái Xung về nhà bị vợ phạt như thế nào, quả thực người ngoài không sao biết được.

Vệ Bích một tay đỡ sư phụ, một tay đỡ sư muội, chầm chậm bước đi. Ba người chỉ sợ cô gái thừa thắng đuổi theo, nhưng đâu có thể chạy nhanh được như vợ chồng Hà Thái Xung, nên mỗi bước lại lo một bước. Còn Đinh Mẫn Quân tuy hai cổ tay đã gãy nhưng chân không sao, cắn răng một mình bỏ chạy.

Cô thôn nữ cực kỳ đặc ý, cười ha hả, nói:

- Xú bát quái, ngươi ...

Đột nhiên nàng thấy ngộp thở, lăn ra bất tỉnh. Thì ra Trương Vô Kỵ thấy cả sáu kẻ đối đầu đã bỏ đi cả, nên rút tay lại, bỏ gót chân cô ta ra. Cửu Dương chân khí trong người cô gái lập tức thoát hết, tất cả tứ chi và các khớp xương không còn chút hơi sức nào. Trương Vô Kỵ kinh hoàng nhưng hiểu ngay, hai ngón tay cái ấn nhẹ vào huyệt Ti Trúc Không ở tận cùng đuôi mày, hơi vận thần công, cô gái liền từ từ tỉnh lại.

Cô ta mở mắt ra, thấy mình nằm trong lòng Trương Vô Kỵ, thấy y đang nhìn mình cười hi hi, không khỏi thẹn thùng, vội nhồm dậy, miệng tùm tùm, lườm y một cái, đột nhiên giơ tay nắm tai trái của Trương Vô Kỵ véo mạnh, mắng:

- Anh nỡm này, đánh lừa tôi. Anh một thân võ công lợi hại như thế, sao không nói cho tôi biết?

Trương Vô Kỵ đau quá kêu lên:

- Ui cha, cô làm gì thế?

Cô thôn nữ cười khanh khách nói:

- Ai bảo anh lừa tôi?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi có lừa cô bao giờ đâu, cô cũng đâu có cho tôi hay cô biết võ công, tôi cũng không cho cô hay tôi biết võ.

Cô gái nói:

- Được rồi, tôi tha cho anh một lần. Mới rồi anh có ra tay giúp tôi, lấy công chuộc tội, tôi cũng không trách phạt anh nữa. Chân anh đã đi được chưa?

Trương Vô Kỵ nói:

- Còn chưa được.

Cô gái thở dài nói:

- Đúng là lòng tốt được quả báo, nếu tôi không nghĩ tới anh đòi quay lại gặp anh một lần thì anh đâu có cứu tôi được.

Nàng ngừng lại một lát, nói tiếp:

- Nếu biết trước là tài nghệ anh hơn tôi gấp bội như thế, thì việc gì phải thay anh đi giết con quỷ a đầu Chu Cửu Chân làm gì.

Trương Vô Kỵ mặt sầm xuống, nói:

- Tôi có bảo cô đi giết cô ta bao giờ đâu.

Cô gái nói:

- Ối chà, ối chà. Hóa ra trong lòng anh vẫn không quên được cô gái xinh đẹp đó, tôi đâm ra chẳng ra gì, giết mất người trong mộng của anh.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu cô nương đâu có phải là người trong mộng của tôi, cô ta đẹp hay xấu đâu có liên quan gì.

Cô gái ngạc nhiên:

- - Óa, thế thì lạ thật, cô ta làm hại anh thảm khốc như thế, tôi giết cô ta để cho anh hả dạ, hóa ra không phải hay sao?

Trương Vô Kỵ bình thản nói:

- Người hại tôi biết bao nhiêu mà kể, nếu người nào cũng giết đi cho hả tức, làm sao giết hết cho nổi. Huống chi có những người định bụng hại tôi nhưng thực sự chính họ cũng thật đáng thương. Chẳng hạn như Chu cô nương, cô ta ngày đêm phập phồng, chỉ sợ biểu huynh không còn yêu cô ta nữa, đổi ý lấy Võ cô nương làm vợ. Nếu như thế, cô ta có gì là sung sướng đâu?

Thiếu nữ giận dữ nói:

- Có phải anh nhạo báng tôi hả?

Trương Vô Kỵ ngẩn người, đầu ngờ mình nói chuyện Chu Cửu Chân lại làm cho cô gái này chạnh lòng, vội nói:

- Không, không đâu. Tôi chỉ nói mỗi người có cái bất hạnh riêng của mình. Người khác đối xử với cô không tốt, cô liền giết họ đi, như thế không được.

Cô gái cười khẩy:

- Thế anh học võ chẳng để giết người, thì học để làm gì?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm, nói:

- Học võ cho giỏi, để kẻ xấu đến hại mình, mình có thể chống lại.

Cô thôn nữ nói:

- Thế thì phục anh thật, phục thật. Hóa ra anh là người chính nhân quân tử, tốt bụng quá đi mất.

Trương Vô Kỵ ngơ ngẩn nhìn cô ta, xem thần tình cử chỉ của cô gái này, chàng lại cảm thấy cô ta đối với người có vẻ nhiệt tình, dễ thân thiết. Cô gái bĩu môi, hỏi lại:

- Anh nhìn gì tôi?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Mẹ tôi thường cười cha tôi là người tốt quá mức, một thư sinh cả tin người. Khi mẹ tôi nói chuyện, cung cách mềm miện, chẳng khác gì cô.

Cô thôn nữ đỏ mặt, trách:

- Hừ, lại định ăn gian, nói tôi giống mẹ anh, còn anh thì giống cha anh phải không?

Tuy cô ta mở miệng trách móc, nhưng mắt lại ẩn một nụ cười. Trương Vô Kỵ vội nói:

- Thề với ông xanh, nếu tôi có bụng lợi dụng cô thì trời tru đất diệt.

Cô gái cười nói:

- Nói hơn nhau một câu, có đáng gì mà phải thề thốt ghê thế?

Vừa nói tới đây, vọng lại một tiếng người hú lên từ phía tây bắc, âm thanh trong trẻo và dài, đúng là tiếng đàn bà. Tiếp theo gần hơn có tiếng hú đáp lại, chính là tiếng của Đinh Mẫn Quân đang chạy chưa xa. Y thị nghe thấy lập tức dừng lại không chạy nữa. Cô gái sắc mặt hơi biến, hạ giọng nói:

- Phái Nga Mi lại có người đến nữa.

CHƯƠNG 17
THANH DỰC XUẤT MỘT NHẤT TIỂU DƯƠNG

青翼出沒一笑颺

Cười vang trần thế khinh đời đổi,

Khóc vọng âm cung chuyển đất trời.



*

* *

Trương Vô Kỵ và cô gái kia cùng nhìn về phía đông bắc, lúc này trời đã hừng sáng, thấy một bóng người màu lục phơi phới trên mặt tuyết chạy tới, đến cách khoảng mười trượng, nhìn rõ là một cô gái mặc áo màu xanh nhạt. Cô ta nói với Đinh Mẫn Quân vài câu, đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ và cô thôn nữ, rồi chạy lại gần. Áo cô ta phất phới, thân pháp nhẹ nhàng, bước chân ngắn nhỏ nhưng chỉ giây lát đã chỉ còn cách hai người chừng năm trượng. Hình dáng cô gái thanh lệ tú nhã, mặt mày xinh đẹp, chỉ chừng mười bảy mười tám tuổi. Trương Vô Kỵ hơi lấy làm lạ, nghe tiếng hú và nhìn thân pháp tưởng cô ta phải hơn tuổi Đinh Mẫn Quân nhiều, nào ngờ so với mình còn nhỏ hơn mấy tuổi.

Cô gái nọ bên hông đeo một đoản kiếm, nhưng không rút binh khí ra, chỉ hai tay không đến gần hai người. Đinh Mẫn Quân lên tiếng cảnh cáo:

- Chu sư muội, con quỷ a đầu này công phu tà môn lắm đó.

Cô gái kia gật đầu, lên tiếng một cách văn vẻ:

- Xin được hỏi tôn tính đại danh của hai vị? Vì cứ gì lại đả thương sư tử của tôi?

Từ khi nàng ta đến gần, Trương Vô Kỵ đã thấy cô gái trông quen quen, nay nghe cô ta nói mới chợt nghĩ ra: “Thì ra nàng ta là cô gái con nhà thuyền chài mình một lần gặp trên sông Hán Thủy, Chu Chỉ Nhược cô nương. Thái sư phụ đưa cô ta lên núi Võ Dương sao bây giờ lại vào làm môn hạ phái Nga Mi?” Chàng trong ngực bỗng nóng ran, muốn hỏi thăm Trương Tam Phong vài câu xem gần đây thế nào, nhưng chợt nghĩ lại: “Trương Vô Kỵ đã chết rồi, ta lúc này là một gã nhà quê, một tên xú bát quái, Tăng A Ngưu. Nếu ta không biết nhịn một chút, họa hoạn sau này không biết đâu mà lường được. Ta không thể nào tiết lộ thân phận của mình, để khỏi liên lụy đến nghĩa phụ, cái chết của cha mẹ ta cũng khỏi uổng phí.”

Cô thôn nữ cười khẩy, nói:

- Lệnh sư tử dùng chiêu Thôi Song Vọng Nguyệt, song chưởng đánh vào lưng ta, tự mình làm mình gãy cổ tay, sao lại trách người là sao? Cô hỏi lại lệnh sư tử xem tôi đã đánh cô ta nửa chiêu một thức nào chưa?

Chu Chỉ Nhược đưa mắt nhìn Đinh Mẫn Quân, ý muốn dò hỏi. Đinh Mẫn Quân giận dữ nói:

- Người đem hai người này đến gặp sư phụ, để cho lão nhân gia phát lạc là xong.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Nếu như hai người này không có ý đắc tội với sư thư, theo ý tiểu muội, mình đối thù thành bạn, bỏ qua là hơn.

Đinh Mẫn Quân giận quá, quát lên:

- Cái gì? Người lại định tương trợ người ngoài ư?

Trương Vô Kỵ thấy bộ dạng của Đinh Mẫn Quân nghĩ đến năm xưa hòa thượng Bàn Oánh Ngọc bị vây đánh trong rừng, Kỷ Hiểu Phù chỉ vì gạt kiếm của Đinh Mẫn Quân mà thành chuyện, bây giờ tái diễn chuyện bức bách sư muội, khiến chàng trong bụng không khỏi lo thềm cho Chu Chỉ Nhược.

Nào ngờ Chu Chỉ Nhược đối với Đinh Mẫn Quân hết sức tôn kính, khom lưng nói:

- Mọi việc tiểu muội đều nghe lời dặn bảo của sư thư, không dám cãi lại.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Được, người mau đến bắt con tiểu a đầu đó, đánh gãy hai tay nó cho ta.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Vâng, xin sư thư đứng ngoài trông chừng tiếp ứng.

Nàng quay lại nói với cô thôn nữ:

- Tiểu muội vô lễ, xin được lãnh giáo cao chiêu của thư thư.

Cô thôn nữ cười khẩy đáp:

- Việc gì phải lăm lờ quá vậy?

Nàng nghĩ thầm: “Bộ tướng ta sợ một tiểu cô nương như người sao.” Nàng không cần phải Trương Vô Kỵ tương trợ, nhảy vọt ra, nhanh như điện chớp đánh ra liền ba chưởng. Chu Chỉ Nhược né mình tiến tới, tay trái sử dụng cầm nã, lấy công làm thủ, chiêu số cũng khá xảo diệu.

Trương Vô Kỵ nội lực tuy cao cường nhưng chiêu số võ thuật chưa dung hợp quán thông, thấy Chu Chỉ Nhược và cô gái hai người lấy nhanh chóng nhanh, Miên Chưởng của phái Nga Mi linh hoạt nhanh nhẹn, còn chưởng pháp của cô gái thì kỳ diệu cổ quái. Chàng coi lấy làm bội phục nhưng lại lo lắng, không biết phải mong ai thắng, chỉ cầu cả hai không ai bị thương.

Hai nàng đấu đến hơn hai chục chiêu thì đã bắt đầu hung hiểm, nghe thấy cô thôn nữ kêu lên một tiếng “Trúng”, tả chưởng đã chém trúng đầu vai Chu Chỉ Nhược. Tiếp theo nghe soạt một tiếng, Chu Chỉ Nhược đã xoay tay lại xé rách một nửa cánh tay áo của địch thủ. Hai người cùng nhảy ra ngoài, mặt hơi đỏ lên. Cô thôn nữ kêu lên:

- Hảo cầm nã thủ.

Đang định tiến lên, bỗng thấy Chu Chỉ Nhược nhú đôi lông mày, ôm ngực, thân hình loạng choạng, lao đao muốn ngã. Trương Vô Kỵ mặt lo lắng, nhin không nổi kêu lên:

- Cô ... cô ...

Chu Chỉ Nhược thấy thanh niên râu tóc thậm thượt này rất quan tâm đến mình, trong lòng hơi ngạc nhiên. Đinh Mặc Quân hỏi:

- Sư muội, người sao thế?

Chu Chỉ Nhược tay trái bám lấy vai sư tỉ, lắc đầu. Đinh Mặc Quân đã có kinh nghiệm với cô gái này, biết cô ta rất ghê gớm, chỉ vì sư phụ vẫn thường khen ngợi tiểu sư muội, nói nàng ngộ tính rất cao, tiến bộ thật nhanh chóng, bản phái mai sau phát dương quang đại, quá nửa là ở nơi cô nàng, Đinh Mặc Quân trong lòng không phục, nên gọi nàng đến thử xem sao, chỉ mong sao cô ta cũng phải khổ như mình. Bây giờ thấy Chu Chỉ Nhược đấu với cô thôn nữ kia đến hơn hai chục chiêu mới thua, hơn mình xa lắc, trong bụng có phần đố kỵ, thấy tay nàng bám đầu vai mình không chút khí lực nào, mới biết sư muội bị thương không phải nhẹ, sợ cô thôn nữ tiến lên truy kích, vội nói:

- Thôi mình đi.

Hai người vội dìu nhau đi về phía đông bắc.

Cô thôn nữ nhìn thấy thần sắc của Trương Vô Kỵ, cười nhạt nói:

- Người đâu vừa thấy con nhỏ đó xinh đẹp là hồn vía lên mây rồi.

Trương Vô Kỵ toan lên tiếng giải thích, chợt nghĩ ra: “Nếu mình không thổ lộ thân thế, việc này không sao nói cho mình bạch được, chi bằng không nói là hơn” liền nói:

- Cô ta đẹp hay không đẹp, có liên quan gì đến tôi? Tôi lo là lo cho cô, sợ cô bị thương.

Cô thôn nữ nói:

- Anh nói có thật hay không đó?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình lo cho cả hai cô” nên nói:

- Tôi nói dối cô làm gì? Không ngờ phái Nga Mi có một cô còn nhỏ tuổi mà võ công lại khá đến thế.

Cô gái đáp:

- Lợi hại thật. Lợi hại thật.

Trương Vô Kỵ nhìn theo Chu Chỉ Nhược, thấy nàng lúc tới nhanh nhẹn, lúc đi chậm chạp từng bước, nghĩ tới năm xưa trên sông Hán Thủy, nàng đút cho mình ăn ở trên thuyền, lại cho mình cái khăn lau nước mắt, trong bụng chỉ mong sao nàng không bị thương nặng. Cô thôn nữ bất ngờ cười khẩy nói:

- Anh không phải quan tâm, cô ta không bị thương đâu mà sợ. Tôi nói cô ta lợi hại, không phải bảo võ công, mà vì nàng tuổi còn nhỏ thế, tâm kế đã lợi hại như vậy.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên:

- Cô ta không bị thương?

Cô thôn nữ đáp:

- Chứ sao. Chưởng của tôi chém trúng vai cô ta, trên đầu vai liền phát sinh nội lực, hất tay tôi ra. Thì ra cô nàng đã luyện Cửu Dương công của phái Nga Mi, khiến chấn động tay tôi hơi ê ẩm. Như thế cô ta bị thương sao được?

Trương Vô Kỵ mừng lắm, nghĩ thầm: “Thì ra Diệt Tuyệt sư thái đã để mắt xanh vào nàng, đem môn trấn sơn chi bảo của môn phái là Nga Mi Cửu Dương Công truyền cho.” Cô thôn nữ bất ngờ lật tay, tát trái cho Vô Kỵ một cái thật mạnh. Cú đánh thật bất ngờ, chàng không phòng bị, một bên má lập tức sưng đỏ lên. Chàng giận dữ nói:

- Cô ... cô làm gì thế?

Cô thôn nữ hậm hực nói:

- Vừa thấy con gái nhà người ta được mắt một chút là hồn vía đã để đâu đâu. Tôi vừa nói cô ta không bị thương, sao mặt anh liền nhơn nhơn như thế là sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi mừng cho cô ta, thế có liên quan gì đến cô?

Cô gái lại giơ tay đánh nữa, nhưng lần này Vô Kỵ hạ đầu xuống, để tay nàng lướt qua. Cô gái nổi cáu, nói:

- Người đã nói là bằng lòng lấy ta làm vợ rồi. Câu đó nói ra chưa được nửa ngày, nay đã tư tưởng người khác, muốn đi kiếm người khác đẹp hơn rồi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thì chính cô đã bảo tôi không xứng, lại nói trong lòng đã có tình lang, không thể nào lấy tôi được.

Cô gái nói:

- Đúng thế, nhưng anh cũng đã bằng lòng, từ nay đối đãi với tôi tử tế, lo liệu cho tôi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi đã nói thì tôi sẽ giữ lời.

Cô gái giận dữ:

- Thế sao vừa mới thấy con gái đẹp, anh đã xiêu hồn lạc phách, làm người ta không lộn ruột sao được?

Trương Vô Kỵ cười:

- Tôi làm gì mà xiêu hồn lạc phách?

Cô thôn nữ đáp:

- Tôi không cho anh được thích cô ta, cũng không được nghĩ đến cô ta.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi nào có thích cô ta. Thế nhưng trong bụng cô được nghĩ đến người khác, không lúc nào quên thì sao?

Cô thôn nữ đáp:

- Tôi biết người đó từ trước rồi. Nếu như tôi biết anh trước, thì suốt đời tôi chỉ nghĩ đến một mình anh thôi, tôi không nghĩ tới một ai khác cả, cái đó gọi là “*tòng nhất nhi chung*.” Còn người nào ba lòng bốn dạ, thì trời cũng không dung được.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ta biết cô nương họ Chu này trước cô nhiều.” Thế nhưng chàng không dám thốt ra câu đó, chỉ nói:

- Nếu cô chỉ biết một mình tôi, thì tôi cũng chỉ biết một mình cô. Còn nếu bụng cô nghĩ đến người khác, thì tôi cũng nghĩ đến người khác.

Cô thôn nữ trầm ngâm một hồi, mấy lần toan nói nhưng lại thôi, đột nhiên mắt rưng rưng, quay đầu sang chỗ khác để cho Trương Vô Kỵ khỏi thấy, giơ tay gạt lệ. Trương Vô Kỵ trong lòng cảm thấy bất nhẫn, nhẹ nhàng cầm tay nàng, dịu dàng nói:

- Thôi mình không nói chuyện đó nữa, đợi thêm vài ngày, vết thương trên đùi tôi khỏi rồi, hai đứa mình sẽ đưa nhau đi chơi, có phải hơn không?

Cô thôn nữ quay đầu lại, mặt buồn rầu, nói:

- A Ngưu ca ca, em xin anh một việc, anh đừng giận nhé.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện gì? Nếu sức tôi làm được, tôi sẽ làm cho cô.

Cô gái nói:

- Anh phải hứa không giận, em mới nói.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được rồi, tôi không giận.

Cô thôn nữ chần chừ một hồi, nói:

- Miệng anh nói không giận, nhưng trong lòng cũng phải không giận mới được.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cũng được, trong lòng tôi cũng không giận.

Cô gái giơ tay nắm lấy tay y, nói:

- A Ngưu ca ca, em từ Trung Nguyên đi hàng vạn dặm đến Tây Vực, cũng chỉ để kiếm y. Lúc trước còn nghe vài điểm tung tích, nhưng đến bây giờ, mọi sự như ném hòn sỏi vào trong biển cả, không còn nghe chút gì về y nữa. Bao giờ chân anh lành, anh giúp em đi tìm y, sau đó em sẽ theo anh đi du sơn ngoạn thủy, được không?

Trương Vô Kỵ không thể không bực dọc, hừ một tiếng. Cô thôn nữ nói:

- Anh đã bằng lòng không giận em mà, sao bây giờ lại khó chịu?

Trương Vô Kỵ không còn cách nào hơn, nói:

- Được, tôi giúp cô đi tìm y.

Cô gái mừng rỡ, nói:

- A Ngư ca, anh tốt quá.

Nàng nhìn về phía chân trời, trong lòng xao xuyến, nhỏ nhẹ nói:

- Khi mình tìm thấy anh ấy rồi, anh ấy sẽ nghĩ đến công lao em đi tìm lâu như thế, sẽ không giận em nữa. Anh ấy bảo gì, em sẽ nhất nhất nghe theo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kể tình lang của cô có gì hay khiến cô ghi nhớ y mãi không quên vậy?

Cô thôn nữ mỉm cười:

- Y có gì hay, làm sao em nói được? A Ngư ca, anh liệu mình có tìm thấy anh ấy không? Liệu gặp em anh ấy có đánh mắng em không?

Trương Vô Kỵ thấy nàng si tình như thế không khỏi thương tâm, hạ giọng an ủi:

- Không đâu, anh ta không đánh chửi cô đâu.

Chiếc miệng anh đào của cô gái hé một nụ cười, đôi mắt long lanh, cũng nói nhỏ:

- Đúng đó, anh ấy sẽ yêu em, thương em, không đánh mắng em đâu.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cô nương này đối với tình lang si tâm đến thế, nếu ở trên đời có một người quan hoài mình, nhớ nhung mình thế này, thì dù mình có phải chịu đau khổ đến bao nhiêu cũng vẫn còn sướng.”

Chàng nhìn hai hàng vết chân của Chu Chỉ Nhược và Đinh Mẫn Quân để lại trên mặt tuyết, nghĩ thầm: “Nếu như vết chân của Đinh Mẫn Quân kia mà là vết chân mình, mình được cùng Chu cô nương sánh vai mà đi ...”

Cô thôn nữ đột nhiên kêu lên:

- Ôi chao, chạy mau, để lâu thêm e không kịp nữa.

Trương Vô Kỵ đang mơ màng chợt choàng dậy, hỏi:

- Cái gì?

Cô gái đáp:

- Cô gái của phái Nga Mi không chịu hết sức đấu với tôi, giả vờ bị thương đi khỏi. Thế nhưng Đinh Mẫn Quân lúc nào cũng đòi bắt tôi đến cho sư phụ của họ, Diệt Tuyệt sư thái chắc ở đâu đây. Lão tặc ni đó cực kỳ hiếu thắng, lẽ nào không đến?

Trương Vô Kỵ nghĩ đến việc Diệt Tuyệt sư thái một chưởng đánh chết Kỷ Hiểu Phù tàn nhẫn là chừng nào, không khỏi e ngại, sợ hãi nói:

- Lão tặc ni đó ghê gớm lắm, bọn mình không phải là đối thủ của bà ta đâu.

Cô thôn nữ hỏi lại:

- Anh đã gặp bà ta rồi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chưởng môn phái Nga Mi, đâu phải tầm thường? Tôi đi lại chưa được, cô mau chạy đi.

Cô thôn nữ giận dữ nói:

- Hừ, sao tôi lại không lo cho anh bỏ chạy một mình? Bộ anh tưởng lương tâm tôi tồi tệ thế sao?

Nàng nhíu mày suy nghĩ một chốc, đi nhặt những thanh củi chắc chắn, dùng càn mềm bện thành dây thừng, buộc lại thành một cái xe trượt tuyết, bế Trương Vô Kỵ lên nằm duỗi thẳng hai chân trên cái xe trượt, kéo chạy về hướng tây.

Cô ta chạy không ngừng, phải đến ba bốn chục dặm. Trương Vô Kỵ trong lòng không nở, gọi:

- Này, nghỉ một lát đi.

Cô thôn nữ cười:

- Sao lại này với chẳng không này, bộ tôi không có tên hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô chưa nói tên, làm sao tôi biết được? Cô muốn tôi gọi là “Xú cô nương” nhưng tôi thấy cô dễ coi lắm.

Cô thôn nữ cười rộ lên, khí lực tiết hết, nên liền đứng lại, giơ tay vuốt tóc, nói:

- Được rồi, nói cho anh biết cũng chẳng hề gì, tên tôi là Châu Nhi¹.

Trương Vô Kỵ nói:

- Châu Nhi, Châu Nhi, trân châu bảo cụ nhi².

Cô thôn nữ đáp:

- Không, không phải chữ châu là trân châu, mà là độc tri châu³ đó.

¹ Chữ Châu 蛛 (zhu), còn đọc là Thù là con nhện (tri thù - 蜘蛛). Việt Nam đọc thành hai âm khác nhau, nhưng người Tàu chỉ có một âm zhu (Châu hay Chu). Chúng ta thường quen đọc là tri thù nhưng theo phiên thiết trong Từ Nguyên thì phải đọc là Chu (Châu) mới đúng. Người Trung Hoa thường có nhiều âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau (đồng âm dị nghĩa) và nếu ai xưng tên thường phải giải thích hay phân tích mặt chữ để người nghe biết rõ tên mình là gì. Ở đây chúng tôi dịch là Châu Nhi cho sát với ý nghĩa trong câu chuyện vì chữ châu có hai nghĩa khác hẳn nhau, một là ngọc trai, một là con nhện. Kim Dung cố tình đặt một cái tên đồng âm dị nghĩa để chỉ một mình Trương Vô Kỵ biết tên cô gái có nghĩa là con nhện, còn người khác nghe thì lại tưởng là trân châu.

² đưa con quý như viên ngọc trai.

³ Nhện độc

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Đời nhà ai lại dùng chữ “nhện” làm tên bao giờ.” Châu Nhi đáp:

- Tên tôi như thế đó, nếu anh sợ, thì đừng gọi nữa.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thế cha cô đặt tên đó đấy ư?

Châu Nhi đáp:

- Hừ, nếu cha tôi đặt tên đó, anh tưởng tôi sẽ chịu hay sao? Đó là mẹ tôi đặt đó. Bà dạy tôi luyện môn Thiên Châu Vạn Độc Thủ⁴ nên bảo tôi dùng tên này.

Trương Vô Kỵ nghe nói đến Thiên Châu Vạn Độc Thủ không khỏi lạnh người. Châu Nhi nói tiếp:

- Tôi luyện từ khi còn nhỏ nhưng còn lâu mới thành. Đợi lúc tôi luyện xong rồi thì không còn sợ gì Diệt Tuyệt lão tặc ni nữa. Anh có muốn xem không?

Nói xong nàng lấy từ trong bọc ra một cái hộp bằng vàng sáng choang, mở nắp, trong hộp có hai con nhện to bằng ngón tay cái đang ngo nguậy. Hai con nhện này trên lưng có hoa văn vàng lấp lánh. Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy, nhớ lại trong Độc Kinh của Vương Nạn Cô có chép: “Nhện nào trên lưng có hoa văn lấp lánh là loại cực độc, cắn người rất khó giải cứu” khiến trong bụng không khỏi e dè.

Châu Nhi thấy chàng mặt mày nghiêm trọng, cười nói:

- Thì ra anh cũng biết được giá trị con nhện quý của tôi. Anh đợi một lát.

Nói xong phi thân nhảy lên trên một cây cao, nhìn chung quanh bốn bề xem xét địa thế rồi nhảy xuống nói:

- Mình phải đi thêm một quãng nữa, chuyện con nhện để tính sau.

Nàng lại kéo cái xe trượt tuyết chạy thêm bảy tám dặm nữa, đến bên cạnh một sơn cốc, đỡ Trương Vô Kỵ ra khỏi cái xe, sau đó chất lên mấy khối đá, kéo chiếc xe chạy về phía vực sâu. Nàng chạy đến bên bờ bèn nhảy vọt ra, chiếc xe cùng mấy khối đá lao luôn xuống vực thẳm, tiếng nổ ầm ầm hồi lâu chưa dứt. Trương Vô Kỵ nhìn lại thấy trên mặt tuyết chiếc xe trượt để lại một gấn dài ngoằn nghèo chạy đến tới bờ vực mới thôi, nghĩ thầm: “Cô gái này tâm tư chu đáo, Diệt Tuyệt sư thái nếu theo vết xe đuổi theo, ắt hẳn cho rằng bọn mình đã rơi xuống vực rồi, mắt nhắm tích đến xác cũng không thấy.”

Châu Nhi khom người xuống nói:

- Anh bám lấy lưng tôi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô định cống tôi chạy à? Có phiền quá không?

⁴ dùng nghìn con nhện để luyện chất độc 千蛛萬毒手

Châu Nhi lườm chàng một cái, nói:

- Tôi hiền hay không hiền, bộ tôi không biết hay sao?

Trương Vô Kỵ không dám hỏi thêm, liền nằm phục trên lưng cô gái, nhẹ nhàng ôm cổ cô ta. Châu Nhi cười nói:

- Bộ anh sợ ôm tôi chết hay sao? Làm gì mà rón ra rón rén, làm cho người ta nhột muốn chết.

Trương Vô Kỵ thấy nàng đối với mình không chút tị hiềm, trong lòng sung sướng, hai tay vội ôm chặt. Châu Nhi đột nhiên nhảy lên, cồng luôn cả chàng phi thân lên cây.

Hàng cây đó mọc một dãy về hướng tây, Châu Nhi nhảy từ cây này sang cây khác, nàng thân thể bé nhỏ, còn Trương Vô Kỵ cao to, nhưng bộ pháp vẫn nhanh nhẹn, không tỏ ra mỗi một chút nào. Nhảy một lúc bảy tám chục cây thì đến bên cạnh một vách núi, bấy giờ mới nhảy xuống, nhẹ nhàng để chàng nằm dưới đất, cười nói:

- Mình làm cái chuồng bò ở chỗ này được rồi.

Trương Vô Kỵ lạ lùng:

- Chuồng bò? Làm chuồng bò làm gì?

Châu Nhi cười đáp:

- Để cho con bò mộng ở, anh không phải tên A Ngưu hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cái đó không cần thiết. Độ vài ngày nữa, chỗ gãy chân liền lại hoàn toàn. Đứng ra lúc này nếu gượng mà đi thì cũng được rồi.

Châu Nhi nói:

- Hừ, gượng mà đi. Đã là một tên xú bát quái, cái chân bò lại khập khiễng nữa, tưởng dễ coi lắm hay sao?

Nói xong cô ta bẻ một cành cây, quét sạch tuyết bên cạnh vách núi. Trương Vô Kỵ nghe thấy câu “Cái chân bò lại khập khiễng nữa, tưởng dễ coi lắm hay sao?” đủ biết nàng đầy quan thiết, không khỏi chạnh lòng. Chàng nghe cô gái hát nhỏ nhỏ, bẻ cành cây gác lên hai khối đá làm mái, chẳng mấy chốc có được một cái nhà nhỏ đủ để dung thân, mái bằng tranh, tường bằng đá, trông cũng dễ coi. Châu Nhi làm cái nhà xong rồi liền ôm từng khối tuyết chất lên trên mái, hi hục cả nửa ngày đến khi ngoài nhìn vào không thấy chút dấu vết gì mới chịu ngừng tay.

Nàng lấy khăn tay ra lau những giọt mồ hôi trên mặt, nói:

- Anh chờ ở đây, tôi đi kiếm cái gì ăn.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi cũng không đói lắm, cô mệt lắm rồi, ngồi nghỉ một lát rồi hãy đi.

Châu Nhi đáp:

- Nếu anh đối xử tốt với tôi, thực lòng tốt thì nói ngọt đầu môi chót lưỡi có ích gì?

Nói xong lạ làng chạy vào rừng. Trương Vô Kỵ ngồi trên phiến đá, nghĩ đến Châu Nhi ăn nói nhu mì, cử chỉ nhanh nhẹn, phong phạm không khác gì một mỹ nhân tuyệt sắc, nhưng khuôn mặt sao lại quá ư xấu xí, nghĩ đến mẹ chàng khi lâm chung có nói: “Phải đề phòng đàn bà lừa dối, đàn bà càng đẹp, lừa người càng giỏi.” Châu Nhi tướng mạo tuy không đẹp nhưng đối với ta tốt biết bao, ta mong được người như nàng sống với nhau suốt đời, có điều trong lòng nàng đã có tình lang không để ý đến ta nữa.

Y suy nghĩ vẫn vơ, tâm niệm nhấp nhô như sóng biển, chẳng bao lâu thấy Châu Nhi xách hai con gà rừng về, nhóm lửa lên nướng, ăn thật là ngon. Trương Vô Kỵ ăn một con hết sạch, xem chừng chưa đủ. Châu Nhi cười thầm đem hai cái đùi gà là chỗ ngon nhất nàng để dành, cắt ra từ con gà phần của mình thấy cho chàng. Trương Vô Kỵ định từ chối, Châu Nhi giận nói:

- Anh còn thèm thì cứ ăn, tôi đâu cần anh phải giả vờ đãi bôi, nói một đặng bụng dạ một nẻo. Anh làm thế tôi lấy dao khoét trên người anh ba cái lỗ bây giờ.

Trương Vô Kỵ không dám nói thêm, cầm gà ăn nốt. Hai mép chàng dính đầy mỡ, nhặt một nắm tuyết dưới đất lên chùi mặt rồi lấy tay áo ra lau.

Châu Nhi quay đầu lại thấy chàng dùng tuyết chùi mặt, không khỏi bần thần, trân trân nhìn chàng. Trương Vô Kỵ thấy nàng nhìn mình như thế, hỏi:

- Có gì không?

Châu Nhi nói:

- Anh bao nhiêu tuổi?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hai mươi mốt.

Châu Nhi nói:

- Ồ, thế ra anh chỉ hơn tôi có ba tuổi. Thế sao anh để râu ria dài thế?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Tôi ở một mình nơi hoang sơn thâm cốc, không gặp người nên cũng chẳng nghĩ đến chuyện cạo râu.

Châu Nhi lấy trong người ra một con dao nhỏ, cán bằng vàng, đẽ mặt chàng xuống từ từ cạo sạch râu ria. Trương Vô Kỵ chỉ thấy lưỡi dao cực kỳ sắc bén, cạo đến đâu râu rơi tới đó, những ngón tay nàng lại mềm mại lạ thường, khi sờ vào mặt chàng không khỏi bỗng dưng động lòng. Con dao nhỏ dần dần cạo xuống tới cổ, Châu Nhi cười nói:

- Tôi chỉ rạch một cái ngay cổ họng là mạng anh ô hô ai tai ngay, có sợ không?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Chết dưới bàn tay ngọc của cô nương, thành quỷ cũng sướng.

Châu Nhi lật lưỡi dao, dùng sống đao nhấn vào cổ chàng một đường, quát lên:

- Để cho ngươi thành một con quỷ khoái hoạt này.

Trương Vô Kỵ sợ giật nảy người, nhưng cô nàng ra tay quá nhanh, dao lại cận kề, đến khi biết được thì dao đã cứa xuống, hoàn toàn không một chút phản kháng nào. Tuy nhiên Cửu Dương thần công trong thân thể lập tức sinh ra một lực đẩy ra, hất con dao đi, bấy giờ mới biết Châu Nhi chỉ dùng sống đao mà cắt.

Châu Nhi tay giật một cái, kêu lên:

- Ái chà.

Lập tức cười khanh khách nói:

- Có sướng không?

Trương Vô Kỵ vừa cười vừa gật đầu. Chàng vốn là người phác thực, không hiểu sao ở gần Châu Nhi chàng cảm thấy thoải mái, tiêu dao tự tại, tưởng chừng như hai người đã sống với nhau từ nhỏ, nên nhẹn không nổi phải nói đùa vài câu.

Châu Nhi cạo râu cho chàng xong, tần ngần nhìn một hồi, đột nhiên thở dài một tiếng. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có gì không?

Châu Nhi không trả lời, lại cắt bớt tóc cho chàng, bới thành một búi tóc gọn ghẽ, dùng cành cây gọt một cái trâm cắm lên búi tóc. Chàng chải đầu xong, tuy y phục vẫn lam lũ ghê gớm, vừa nhỏ vừa chật như đồ ăn trộm, nhưng thần thái oai nghi, một tên xú bát quái biến ngay thành một thanh niên anh tuấn. Châu Nhi lại thở dài một tiếng nói:

- Không thể nào tưởng tượng nổi, thì ra anh trông đẹp trai đến thế.

Trương Vô Kỵ biết nàng tủi thân vì mình xấu xí liền nói:

- Tôi cũng có gì đẹp trai đâu. Nói cho cùng, vật cực đẹp trên thế gian này luôn luôn có ẩn một cái cực xấu. Con công lông nó đẹp biết bao, nhưng mật nó lại cực độc, con hạc cái mỏ đỏ chói, trông thật đẹp, nào ngờ đó là độc dược lợi hại ghê gớm. Các loại rắn rết côn trùng, vật gì càng đẹp thì càng nhiều độc tính. Hai con nhện của cô trông chả đẹp à? Con người ta tướng mạo đẹp xấu có là gì đâu, cần tâm địa thiện lương mới đáng kể.

Châu Nhi cười nhạt nói:

- Tâm địa thiện lương tốt ở chỗ nào, anh nói tôi nghe thử.

Trương Vô Kỵ nhất thời không trả lời được, ngẩn người ra rồi nói:

- Tâm địa thiện lương thì không làm hại người khác.

Châu Nhi hỏi thêm:

- Không làm hại người thì tốt ra làm sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- - Mình không làm hại người thì trong lòng vui vẻ bình an, làm việc gì cũng trong sáng.

Châu Nhi đáp:

- Tôi không hại người thì không thấy sung sướng, làm sao hại người khác càng thảm thiết thì trong lòng mới bình an khoái lạc, mới thấy yên tâm.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Cô nói thế là nói lấy được đó thôi.

Châu Nhi cười khẩy:

- Nếu tôi không để hại người thì luyện môn Thiên Châu Vạn Độc Thủ này làm gì? Tự mình phải chịu không biết bao nhiêu khổ sở, chẳng lẽ để chơi thôi sao?

Nói xong ngồi xếp bằng vận một lượt nội công, lấy cái hộp vàng trong bọc ra, mở nắp thò hai ngón tay trở vào trong hộp.

Hai con nhện hoa từ từ bò lại, chia nhau cắn hai đầu ngón tay. Nàng hít một hơi dài, hai tay hơi run, tiềm vận nội lực chống lại nọc độc của con nhện. Loài nhện hoa này hút máu của nàng để sống nhưng huyết mạch ở đầu ngón tay Châu Nhi cũng vận chuyển mang chất độc của con nhện vào người.

Trương Vô Kỵ thấy mặt nàng hết sức trang nghiêm, đồng thời ở giữa hai lông mày và hai bên mang tai có một làn hắc khí mờ mờ, hai hàm răng cắn chặt, hết sức chịu đựng nỗi đau đớn. Một lúc sau, đầu mũi nàng toát ra từng hạt mồ hôi lấm tấm. Công phu đó nàng luyện chừng nửa giờ, hai con nhện hút máu no, bụng căng tròn như trái cầu, lúc đó mới nhả ra nằm ngay đơ trong hộp.

Châu Nhi lại vận công một hồi, hắc khí trên mặt lui dần, huyết sắc quay trở lại, thở ra một hơi dài. Trương Vô Kỵ ngửi vào chỉ thấy một mùi thơm ngọt, nhưng lập tức thấy chóng mặt, dường như hơi nàng thở ra có chất kịch độc. Châu Nhi mở mắt ra, mỉm cười.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Phải luyện đến chừng nào mới gọi là hoàn toàn thành công?

Châu Nhi nói:

- Cứ mỗi con nhện hoa thân mình từ hoa biến thành đen, từ đen biến thành trắng thì hết chất độc mà chết, bao nhiêu chất độc trong người con nhện truyền cả vào ngón tay tôi. Ít nhất phải luyện khoảng một trăm con nhện hoa mới là tiểu thành. Còn công phu muốn cho sâu thì phải một nghìn, hai nghìn con cũng chưa phải là nhiều.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói thế, không khỏi nổi gai ốc, hỏi:

- Lấy đâu ra nhiều nhện thế?

Châu Nhi đáp:

- Một mặt phải nuôi, nó cũng sinh ra nhện con, mặt khác phải vào những nơi có nhện để bắt.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Võ công trong thiên hạ nhiều biết bao nhiêu, việc gì phải luyện môn công phu độc địa này làm gì. Chất độc của loài nhện thật là mãnh liệt, hút vào cơ thể rồi, dù cô có phương pháp đề ngự, nhưng về lâu về dài thể nào cũng có chuyện không hay.

Châu Nhi cười nhạt nói:

- Dĩ nhiên là trong thiên hạ có nhiều loại võ công rồi nhưng không có môn công phu nào sánh kịp với môn Thiên Châu Vạn Độc Thủ cả. Anh đừng tự thị mình nội công cao siêu, môn công phu của tôi mà luyện thành, cũng chịu không nổi một ngón tay của tôi đâm trúng đâu.

Nói xong nàng ngưng khí vào ngón tay, tiện thể đâm luôn vào một gốc cây. Tuy nhiên công lực của nàng còn non nớt chỉ đâm lõm vào chùng nửa tấc. Trương Vô Kỵ hỏi thêm:

- Sao mẹ cô lại dạy cho cô luyện môn công phu này? Bà ấy cũng luyện thành rồi ư?

Ánh mắt Châu Nhi đột nhiên nảy ra những tia sáng hung dữ, hậm hực đáp:

- Luyện môn Thiên Châu Vạn Độc Thủ này có điều từ hai chục con nhện hoa trở đi thì chất độc trong cơ thể tích tụ đã nhiều, dung mạo bắt đầu biến đổi. Đến khi luyện xong một nghìn con, mặt mũi sẽ xấu xí vô cùng. Mẹ tôi vốn đã luyện đến gần một trăm con thì gặp cha tôi, sợ mặt mũi mình biến thành xấu xí cha tôi không yêu thương nữa, bèn đem hết công phu của mình bao nhiêu hủy đi cả, trở lại một thiếu nữ bình thường trói gà không chặt. Tuy mặt mũi mẹ tôi xinh đẹp trở lại, nhưng khi bị đi hai và hai anh tôi lăng nhục, mẹ tôi không còn một chút tài nghệ gì để chống trả hết, nên đến nỗi phải chết. Ôi, mặt mũi xinh đẹp có ích lợi gì đâu. Mẹ tôi là một người thật xinh đẹp, thật tú nhả, chỉ vì lớn tuổi không con trai, cha tôi liền đi lấy thêm vợ bé ...

Trương Vô Kỵ liền đảo mắt nhìn nàng một cái, khẽ giọng:

- Thì ra ... thì ra vì cô luyện môn công phu đó ...

Châu Nhi nói:

- Đúng thế, chính vì tôi luyện môn công phu này, nên mặt mới bị nhiễm độc thành ra như thế. Ôi, nếu gã tham tâm kia không ngó ngang đến tôi, đợi tôi luyện xong môn Thiên Châu Vạn Độc Thủ rồi, sẽ đi tìm y, nếu y không có người đàn bà nào khác thì thôi ...

Trương Vô Kỵ ngắt lời:

- Nhưng cô đã cùng y thành hôn đâu, chưa có ước hẹn rằng long đầu bạc, chỉ mới ... chỉ mới ...

Châu Nhi nói:

- Muốn gì thì cứ nói thẳng ra, ấp úng cái gì? Có phải anh nói chỉ mới có mình tôi nhớ nhưng y, phải không nào? Đơn tư thì đã sao? Tôi đã yêu anh ta thì không để cho y được yêu một ai khác. Nếu y phụ tâm bạc hãnh tôi sẽ cho y nếm mùi Thiên Châu Vạn Độc Thủ.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, không tranh biện với cô ta nữa, nghĩ thầm tâm tình cô này thật lạ lùng, tốt thì thật tốt, mà khi nổi cơn lên thì chẳng kể gì phải trái. Chàng nhớ đến thái sư phụ, cùng đại sư bá, nhị sư bá thường nói về việc phân biệt chính tà trong võ lâm, xem ra cô ta luyện môn Thiên Châu Vạn Độc Thủ này ắt hẳn là một môn cực kỳ tàn độc của tà môn, mẹ cô ấy cũng phải trong bọn yêu tà. Nghĩ đến chuyện đó, chàng không khỏi dè dặt đề phòng cô ta thêm mấy phần.

Châu Nhi chưa nhìn thấy cái biến đổi trong tâm tình chàng, đi ra đi vào căn nhà nhỏ, hái các loại hoa dại về chưng khắp nơi. Trương Vô Kỵ thấy nàng trang hoàng căn nhà trông cũng nhã thú, hiểu rằng yêu vẻ đẹp là bản tính con người, vậy mà tự hủy dung mạo thành ra như thế nên nói:

- Châu Nhi, khi chân tôi khỏi rồi sẽ đi kiếm thuốc, tìm cách trị cho cô khỏi bị sưng mặt.

Châu Nhi nghe mấy câu đó, trên mặt lộ vẻ sợ hãi, nói:

- Không ... không ... không được. Tôi mất bao nhiêu công lao khổ sở mới được đến mức như ngày nay, bộ anh muốn hủy hết công phu Thiên Châu Vạn Độc Thủ của tôi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Mình phải tìm được cách nào, không mất công phu mà vẫn tiêu trừ được chất độc ở trên mặt.

Châu Nhi đáp:

- Không xong đâu, nếu có cách nào thì công phu tổ truyền của mẹ tôi lẽ đâu không biết? Trong đời này chỉ có Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu mới có cái tài nghệ kinh người làm được chuyện đó, chỉ hiềm là ... chỉ hiềm là ông ấy chết mấy năm trước rồi.

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Cô cũng biết Hồ Thanh Ngưu à?

Châu Nhi trừng mắt nhìn chàng, nói:

- Thì đã sao? Có gì lạ lùng đâu? Điệp Cốc Y Tiên danh mãn giang hồ, ai mà chẳng biết.

Nói xong lại thở dài một tiếng, nói:

- Thế nhưng dù ông ta có còn sống, người đó có tên Kiến Tử Bất Cứu cũng có ích gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cô ta đâu biết tài nghệ một đời của Điệp Cốc Y Tiên đã truyền hết cho ta, bây giờ mình đừng nói vội, sau này tìm được phương pháp trị cho cô ta hết sưng mặt, sẽ khiến cho cô nàng vui sướng một phen.”

Hai người nói chuyện thì bên ngoài trời đã tối nên cùng dựa vào mấy tảng đá mà ngủ. Ngủ đến nửa đêm, Trương Vô Kỵ bỗng nghe mơ màng có tiếng nước nổ nên tỉnh dậy, định thần mới hay Châu Nhi đang khóc. Chàng ngồi thẳng lại, giơ tay vỗ nhẹ vào vai nàng, an ủi:

- Châu Nhi, đừng đau lòng nữa.

Nào ngờ những lời dịu dàng vỗ về kia khiến cho Châu Nhi không sao nhịn được nữa, liền gục đầu vào vai Vô Kỵ, khóa òa lên. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Châu Nhi, chuyện gì thế? Cô nghĩ đến mẹ cô, có phải không?

Châu Nhi gật đầu, nghẹn ngào nói:

- Mẹ em chết rồi, em chỉ một mình cô khổ lênh đênh, chẳng ai thương em, chẳng ai tốt với em.

Trương Vô Kỵ lấy tay áo chùi nước mắt cho nàng, dịu giọng nói:

- Tôi thương cô, tôi sẽ tử tế với cô.

Châu Nhi nói:

- Em không cần anh tử tế với em, trong lòng em chỉ yêu thương một người, y lại chẳng ngó ngang gì em, còn đánh em, mắng em, đến cả cắn em nữa.

Trương Vô Kỵ run run giọng nói:

- Cô hãy quên cái gã bạc hãnh kia đi. Tôi sẽ lấy cô làm vợ, tôi sẽ một đời tử tế với cô.

Châu Nhi cao giọng nói:

- Không, không đâu. Em không quên anh ta được đâu. Anh mà còn nói em quên y đi, em sẽ không thèm nhìn anh nữa.

Trương Vô Kỵ thật là xấu hổ, cũng may trời tối nên Châu Nhi không nhìn thấy khuôn mặt bẽn lễn đỏ bừng của chàng. Một hồi thật lâu hai người không ai nói thêm câu nào nữa. Sau cùng, Châu Nhi nói:

- A Ngưu ca, anh có giận em không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi không giận cô đâu. Tôi chỉ giận chính mình, giá đừng nói với cô câu đó thì hay hơn.

Châu Nhi vội nói:

- Không, không. Anh nói anh bằng lòng lấy em làm vợ, một đời đối đãi tử tế với em, em nghe thật là vui lòng. Anh nói lại một lần nữa đi.

Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Cô không quên được gã kia, tôi còn nói làm gì?

Châu Nhi thò tay ra nắm lấy tay chàng, nhỏ nhẹ nói:

- A Ngưu ca, anh đừng giận, em xin lỗi anh, em không nên không phải chút nào. Nếu anh thực sự lấy em làm vợ, em sẽ đâm mù mắt anh, rồi giết anh luôn.

Trương Vô Kỵ lạnh cả người, kinh hãi hỏi:

- Cô nói gì thế?

Châu Nhi nói:

- Mắt anh mù rồi, anh sẽ không còn nhìn thấy hình dáng xấu xí của em nữa, cũng không có thể nhìn thấy được Chu cô nương của phái Nga Mi kia. Nếu như anh không thể nào quên được cô ta, em sẽ đâm anh một ngón tay cho anh chết, đâm chết luôn cả Chu cô nương của phái Nga Mi, rồi tự mình đâm mình chết.

Nàng nói lên ý định kỳ quái đó nhưng giọng thật tự nhiên, tưởng chừng như đó là đạo lý thiên kinh địa nghĩa không bằng. Trương Vô Kỵ nghe cô nàng nói chuyện tàn ác độc đoán như thế, tim không khỏi thót lên một cái.

Ngay lúc đó, từ xa truyền tới một giọng già nua:

- Chu cô nương của phái Nga Mi có làm gì chúng bay đâu?

Châu Nhi sợ hãi nhảy nhồm lên, hạ giọng nói:

- Diệt Tuyệt sư thái đó.

Nàng nói hết sức nhỏ, nhưng người bên ngoài đã nghe thấy rồi, nghiêm nghị nói:

- Đứng đấy, Diệt Tuyệt sư thái đây.

Câu trước người kia nói thì còn ở thật xa thế nhưng câu thứ hai nghe đã như gần bên căn nhà. Châu Nhi biết rằng sự tình chẳng xong, không còn cách nào ôm Trương Vô Kỵ chạy trốn, chỉ còn nước nín thở lặng thinh. Chỉ thấy bên ngoài có người lạnh lùng nói:

- Ra ngay. Còn mong trốn ở trong ấy hay sao?

Châu Nhi nắm tay Trương Vô Kỵ vén đám cỏ bước ra ngoài. Một lão ni tóc bạc đứng cách căn tiểu ốc chừng hai trượng, chính là chưởng môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái. Cách bà ta một quãng xa có ba đội khác khoảng mấy chục người chạy tới. Khi tới gần bọn người chia thành hai nhóm đứng hai bên Diệt Tuyệt sư thái, trong đó khoảng một nửa là ni cô, nửa kia có nam có nữ, trong đó có cả Đinh Mẫn Quân và Chu Chỉ Nhược, nhưng nam đệ tử đứng sau cùng. Thì ra Diệt Tuyệt sư thái không ưa đệ tử con trai, nam đệ tử trong phái Nga Mi không được truyền thụ thượng thừa võ công, địa vị so với nữ đệ tử cũng kém hơn.

Diệt Tuyệt sư thái lặng lẽ nhìn đánh giá Châu Nhi, hồi lâu không nói. Trương Vô Kỵ cố nhin đứng náu sau lưng cô gái, trong bụng tính thầm, nếu bà ta ra tay giết Châu Nhi, dù không địch nổi

chàng cũng hết sức một phen. Chỉ thấy Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, quay lại hỏi Đinh Mẫn Quân:

- Có phải con bé này không?

Đinh Mẫn Quân khom lưng đáp:

- Chính nó.

Chỉ nghe lách cách, lách lách hai tiếng, Châu Nhi hự lên một tiếng, thân hình đã bắn văng ra xa hơn ba trượng, hai cổ tay bị gãy lìa, nằm ngất lịm trên mặt đất. Trương Vô Kỵ chỉ thấy trước mắt một bóng màu tro thấp thoáng, Diệt Tuyệt sư thái sử dụng thân pháp nhanh nhẹn tuyệt luân bay tới bên cạnh Châu Nhi, dùng thủ pháp nhanh nhẹn tuyệt luân đánh gãy hai cổ tay của cô gái, ném cô ta ra xa, rồi lại dùng thân pháp nhanh nhẹn tuyệt luân quay trở về chỗ cũ, đứng vững chãi như một cây cổ thụ trong gió đêm, vừa ngụy bí, vừa hùng vĩ.

Trương Vô Kỵ tuy nhìn thấy rõ ràng chiêu nào chiêu nấy đầu ra đấy, nhưng nhanh đến mức không sao tưởng nổi. Chàng bị thủ pháp kinh người đó trấn nhiếp đứng trơ trơ, đâm ra mất hết khả năng phản ứng.

Cặp mắt sắc thấu tâm can người của Diệt Tuyệt sư thái nhìn Trương Vô Kỵ, quát lên:

- Đi ra.

Chu Chỉ Nhược tiến lên một bước, run run thưa:

- Sư phụ, người này gãy cả hai chân, không đi lại được.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Làm hai cái xe trượt, kéo chúng nó đi.

Cả bọn đệ tử cùng lên tiếng tuân lệnh. Mười tên nam đệ tử chân tay nhanh nhẹn làm ngay hai cái xe trượt. Hai nữ đệ tử bế Châu Nhi, hai nam đệ tử bế Trương Vô Kỵ bỏ lên cáng tuyết, chia ra kéo theo sau Diệt Tuyệt sư thái đi về hướng tây.

Trương Vô Kỵ ngưng thần nghe ngóng động tĩnh, không biết Châu Nhi bị thương nặng nhẹ thế nào. Đi khoảng một dặm mới nghe cô ta rên lên một tiếng nhỏ. Trương Vô Kỵ lớn tiếng hỏi:

- Châu Nhi, bị thương ra sao? Có bị nội thương không?

Châu Nhi đáp:

- Bà ấy đánh gãy hai cổ tay em, nhưng bụng ngực xem ra không bị thương.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu nội tạng không bị gì thì không sao cả. Cô lấy cùi chỏ tay trái thúc chỗ ba tấc năm phân bên dưới khuỷu tay phải, sau đó lại dùng cùi chỏ tay phải thúc vào chỗ ba tấc năm phân dưới khuỷu tay trái, sẽ bớt đau.

Châu Nhi chưa kịp trả lời, Diệt Tuyệt sư thái "Ừa" một tiếng, quay đầu lại trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Tiểu tử này quả tinh thông y lý, tên người là gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tại hạ họ Tăng, tên A Ngưu.

Diệt Tuyệt sư thái hỏi tiếp:

- Sư phụ người là ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Sư phụ tôi chỉ là một thầy lang vườn vô danh ở một tiểu trấn, nói ra sư thái cũng không biết đâu.

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, không thèm hỏi nữa. Cả đoàn người đi đến khi trời sáng mới dừng lại nghỉ đem lương khô ra ăn. Chu Chỉ Nhược đem hai chiếc bánh bao nguội, cho Trương Vô Kỵ và Châu Nhi mỗi người một cái. Khi nàng đưa bánh cho Trương Vô Kỵ, nhìn chàng một cái, lập tức quay đầu ra chỗ khác. Trương Vô Kỵ trong lòng kích động, nhịn không nổi, nói nhỏ:

- Ôn đức dứt cơm cho ăn trên sông Hán Thủy, vĩnh viễn không quên.

Chu Chỉ Nhược cả người chấn động, quay lại nhìn chàng, lúc này Trương Vô Kỵ đã cạo sạch râu ria, nàng nhìn một hồi, đột nhiên "A" lên một tiếng, mặt lộ vẻ vừa mừng vừa sợ, ấp úng:

- Anh ... anh ...

Trương Vô Kỵ biết nàng đã nhận ra mình, chầm chậm gật đầu. Chu Chỉ Nhược hỏi khẽ:

- Hàn độc trong người đã đỡ chưa?

Giọng nàng chỉ vo ve như tiếng muỗi, dường như không nghe thấy. Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Đã đỡ rồi.

Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng vội bước ra chỗ khác. Lúc đó Châu Nhi ở ngay đằng sau Trương Vô Kỵ, thấy Chu Chỉ Nhược vẻ mặt mừng rỡ, rồi mấp máy đôi môi, tiếp theo ra vẻ thẹn thùng, nhưng ánh mắt sáng lên, đợi nàng đi khỏi liền hỏi Trương Vô Kỵ:

- Cô ta nói gì với anh thế?

Trương Vô Kỵ mặt đỏ lên, nói:

- Đâu ... đâu có ... đâu có gì.

Châu Nhi hừ một tiếng:

- Sờ sờ ra thế mà còn chối.

Cả bọn nghỉ ngơi ba tiếng đồng hồ rồi lại tiếp tục đi, thẳng đường về hướng tây, luôn ba ngày liền xem chừng có việc khẩn cấp. Tất cả các nam nữ đệ tử dù đi hay nghỉ, ngoài những việc chẳng đáng dừng ra, không ai nói một lời, chẳng khác gì một bọn người câm.

Lúc này xương đùi của Trương Vô Kỵ đã lành lặn như thường, lúc nào cũng có thể bước đi nhưng chàng giả vờ như chưa khỏi, có khi còn rên rỉ mấy tiếng để cho Diệt Tuyệt sư thái khỏi phòng bị, đợi dịp là cứu Châu Nhi trốn biệt. Có điều đường đi chỗ nào cũng là đồng không mông quạnh, chạy chẳng được xa là sẽ bị đuổi tới nên nhất thời chàng không dám vọng động. Chàng nối lại chỗ gãy xương cho Châu Nhi, Diệt Tuyệt sư thái trông thấy nhưng cũng chỉ lạnh lùng ngó qua không can dự. Mỗi khi nghỉ lại hay ban đêm nằm ngủ, Trương Vô Kỵ không nhin nổi liếc nhìn Chu Chỉ Nhược mấy lần nhưng nàng không hề đến gần bên chàng.

Đi thêm hai ngày nữa, chiều hôm đó cả bọn đến một bãi sa mạc lớn, dưới đất tuyết đóng đã tan nên hai chiếc xe trượt lôi đi trên cát. Đang lúc đi, bỗng có tiếng vó ngựa từ phía tây vọng đến. Diệt Tuyệt sư thái giơ tay ra hiệu, các đệ tử liền chạy đến nằm phục xuống sau các gò cát. Hai người tay cầm đoản kiếm kề ngay lưng Trương Vô Kỵ và Châu Nhi, ý định rõ ràng là phái Nga Mi

đang phục kích địch nhân, nếu Trương Vô Kỵ và Châu Nhi lên tiếng báo động, đoàn kiếm sẽ đâm thẳng vào lưng giết họ ngay lập tức.

Tiếng vó ngựa nghe mỗi lúc một gấp nhưng khoảng cách vẫn còn xa, một lúc thật lâu mới tới gần. Những kỵ sĩ đột nhiên thấy dấu chân trên mặt cát liền gò cương, đứng lại quan sát. Đại đệ tử của phái Nga Mi là Tĩnh Huyền liền giơ phất trần ra hiệu, mấy chục đệ tử từ các chỗ mai phục nhảy ra vây quanh đoàn người cưỡi ngựa. Trương Vô Kỵ thò đầu ra nhìn, thấy tổng cộng có bốn người, tất cả đều mặc áo bào trắng, trên áo thêu một ngọn lửa đỏ đang cháy. Bốn người thấy bị bao vây liền kêu la, rút binh khí ra, phá vòng vây chạy về phía đông bắc.

Tĩnh Huyền sư thái lớn tiếng quát:

- Đây là yêu nhân của ma giáo, không để cho tên nào chạy thoát.

Phái Nga Mi tuy đông người nhưng không cậy nhiều để đánh ít. Hai nữ đệ tử, hai nam đệ tử theo hiệu lệnh của Tĩnh Huyền sư thái, chia nhau ra tiến lên chặn họ lại. Bốn người của ma giáo tay cầm đao cong, ra tay thật là độc địa. Thế nhưng phái Nga Mi kỳ này kéo đi Tây Vực đều là những nhân tài bạt tụy trong môn phái, người nào cũng võ nghệ tinh cường, chỉ bảy tám hiệp, ba người của ma giáo đã bị trúng kiếm, từ trên ngựa ngã xuống.

Người còn lại thật là lợi hại, chém trúng vai một nam đệ tử phái Nga Mi, cướp đường chạy trốn, giục ngựa chạy ra ngoài mấy trượng. Người thứ ba trong phái Nga Mi là Tĩnh Hư sư thái liền quát:

- Ngã này.

Thân pháp thật nhanh, vọt đến sau lưng người kia, phất trần tung ra, cuốn ngay chân trái kẻ địch. Người đó vung đao gạt ra, Tĩnh Hư đột nhiên biến chiêu, nghe bộp một tiếng đánh trúng ngay sau đầu đối phương. Chiêu đó trúng chỗ yếu hại, trong phất trần có ẩn tàng nội lực thâm hậu, người kia liền ngã xuống khỏi ngựa. Nào ngờ người đó hết sức hung tợn, tuy đã bị trọng thương nhưng quyết chí cùng kẻ địch đồng qui ư tận nên giang hai tay nhào tới chộp Tĩnh Hư. Tĩnh Hư nghiêng người né qua, phất trần lại đánh trúng ngay ngực y.

Ngay khi đó, tại chiếc lồng buộc trên cổ con ngựa y cưỡi có ba con chim bồ câu trắng vẫy cánh bay ra. Tĩnh Huyền kêu lên:

- Làm trò gì thế này?

Bà ta vẫy tay áo một cái, ba viên đạn sắt chia ra bắn vào ba con chim. Hai con bồ câu trúng đạn rơi xuống, còn một viên đạn bị một người áo trắng đang nằm dưới đất dùng ám khí đánh tạt qua một bên, nên con chim thứ ba bay vụt lên cao vút tận mây. Các ám khí của đệ tử Nga Mi bay ra rào rào, nhưng không sao trúng được, chỉ thấy con chim giang cánh bay thẳng về hướng đông bắc. Tĩnh Huyền tay giơ lên, các nam đệ tử liền dựng bốn người áo trắng dậy đưa đến trước mặt bà ta.

Từ lúc công địch cho đến khi bắn chim, bắt người, Diệt Tuyệt sư thái chỉ lạnh lùng đứng ngoài quan sát. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Bà ta đích thân động thủ với Châu Nhi, đủ biết coi trọng cô nàng lắm, có lẽ vì Đinh Mặc Quân bị chấn gãy cổ tay mà ra. Lão ni này muốn bắn hạ con chim kia, chỉ giơ tay là xong, có gì là khó? Thế nhưng bà ta để yên không lý đến, chắc cốt để cho đệ tử lo liệu cả.” Chàng nghĩ đến năm xưa Tĩnh Huyền dẫn bọn Kỳ Hiếu Phù cùng lên núi Võ Đương chúc thọ thái sư phụ, so ra ngang hàng với chưởng môn các phái Côn Lôn, Không Động, đủ biết đại đệ tử của phái Nga Mi đã có chút danh vọng trên giang hồ, việc gì cũng có thể tự giải quyết được cả, kể cả chuyện lớn. Đối phó với vài tên giáo đồ của ma giáo dĩ nhiên đâu cần phải do Diệt Tuyệt sư thái ra tay, Tĩnh Huyền, Tĩnh Hư chính họ động thủ kể cũng đã coi đối phương cao lắm rồi.

Một nữ đệ tử nhặt hai con chim bồ câu chết lên, lấy từ trong chiếc ống buộc ở đuôi chim một tờ giấy cuộn tròn, trình lên cho Tĩnh Huyền. Tĩnh Huyền coi qua, nói:

- Sư phụ, ma giáo đã biết tin chúng ta vi tiểu⁵ Quang Minh Đỉnh, lá thư này là để cáo cấp với Thiên Ưng giáo.

Bà ta lại coi ống thư thứ hai, nói:

- Cũng cùng một thứ. Tiếc thay một con lại bay lọt lưới.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng đáp:

- Có gì mà tiếc? Quần ma tụ hội, nhất cử nhi tiêm⁶, không phải thích lắm sao? Khỏi phải mất công mình chạy đông chạy tây tìm kiếm bọn chúng.

Tĩnh Huyền đáp:

- Quả đúng vậy.

⁵ bao vây để tiêu diệt

⁶ quần ma tụ lại ra tay một lần là diệt hết

Trương Vô Kỵ nghe thấy “cáo cấp với Thiên Ưng giáo” mấy chữ, trong bụng không khỏi phân vân: “Giáo chủ của Thiên Ưng giáo chính là ông ngoại ta, không biết lão nhân gia có đến không? Ôi, lão ni này thật là ngạo mạn tự đại, nhưng chưa chắc đã là đối thủ của ông ngoại ta.” Chàng đã định thừa cơ cứu Châu Nhi đào tẩu nhưng nay thấy sự việc sắp sửa náo nhiệt đến nơi, nên muốn ở lại xem không nghĩ chuyện bỏ đi vội.

Tĩnh Huyền quát hỏi bốn người áo trắng:

- Các ngươi còn gọi thêm những viện thủ nào nữa? Làm sao biết được tin tức sáu môn phái vây đánh ma giáo?

Cả bốn người áo trắng đều ngửa mặt lên cười thảm thiết, đột nhiên ngã lăn ra đất, không động đậy gì nữa. Cả bọn kinh hãi, hai tên nam đệ tử cúi xuống xem, thấy cả bốn tên nét mặt nở một nụ cười ngụy bí, đều đã chết cả, sợ hãi kêu lên:

- Sư thụ, cả bốn tên này đều chết cả rồi.

Tĩnh Huyền giận dữ nói:

- Yêu nhân uống thuốc độc tự tận, loại độc dược này quả thực lợi hại, phát tác thật nhanh.

Tĩnh Hư nói:

- Tra xét thân thể chúng xem.

Bốn người sư đệ lên tiếng đáp:

- Vâng.

Chia ra lục soát các túi áo của bốn tử thi. Chu Chỉ Nhược vội nói:

- Chúng vị sư huynh cẩn thận, đề phòng độc vật bên trong các túi áo.

Bốn nam đệ tử giật mình, lấy binh khí ra rạch các túi áo ra, thấy trong túi ngo ngoe cử động, túi nào cũng có hai con rắn độc nhỏ, nếu như thò tay vào lục soát, thể nào cũng bị độc xà cắn phải. Cả bọn mặt mày biến sắc, ai nấy chửi mắng giáo đồ ma giáo hành sự độc ác.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lẽo nói:

- Chúng ta lên đường từ Trung Thổ đi về hướng tây, hôm nay lần đầu gặp giáo đồ ma giáo. Bốn tên này bất quá chỉ là mấy tên vô danh tiểu tốt, mà đã âm độc như vậy, những nhân vật chủ não trong ma giáo, phải biết thế nào?

Bà ta ngừng lại một lát, nói tiếp:

- Tĩnh Hư tuổi tác không phải là nhỏ, xử sự cầu thả như thế, không bằng Chỉ Nhược nhận xét tinh tường.

Tĩnh Hư mặt đỏ bừng, khom lưng nhận tội. Trương Vô Kỵ trong bụng lại nhẩm tính mấy chữ “sáu môn phái vây đánh ma giáo” của Tĩnh Huyền ... “Sáu phái? Sáu phái? Liệu phái Võ Đang ta có ở trong đó chăng?”

Canh hai đêm đó, bỗng dưng nghe tiếng lục lạc kêu leng leng, leng keng, dường như có một con lạc đà từ xa đi tới. Lúc đó mọi người đã ngủ say, nghe tiếng chuông đều tỉnh dậy cả. Tiếng lục lạc lúc đầu từ phía tây nam vọng tới, nhưng chỉ giây lát lại từ phương nam vọng về phương bắc, vang đến tận phía tây bắc. Vừa khi đó tiếng chuông lại chạy qua phía đông, dường như xuất hiện ở phía đông bắc. Cứ như thế khi thì đông, khi thì tây, nghe rất ma quái. Mọi người ai nấy ngạc nhiên, đều nghĩ thầm dù cho con lạc đà kia chạy nhanh cỡ nào, không sao có thể vừa ở bên đông lại chạy ngay sang bên tây, nhưng nghe âm thanh thì không phải là có nhiều người đứng ở bốn phương, trước sau rung chuông. Một lúc sau, tiếng chuông khi xa khi gần, lúc to lúc nhỏ, rồi bất ngờ kêu vang động cả phía nam tưởng như con lạc đà đó chạy nhanh như ngựa vọt qua. Người của phái Nga Mi chưa từng đi đến sa mạc, nghe tiếng nhạc ngựa quái dị như thế, ai nấy đều ngằm sợ hãi.

Diệt Tuyệt sư thái lớn tiếng nói:

- Cao nhân ở phương nào, xin mời hiện thân gặp gỡ, chứ trang thần lộng quỷ như thế, còn ra thể thống gì nữa?

Tiếng nói truyền vang ra thật xa. Bà ta nói câu đó xong, tiếng nhạc ngựa lập tức im bật, tưởng chừng chủ nhân của chiếc lục lạc kia sợ hãi sư thái, không dám đùa rỡ nữa. Cả ngày hôm sau bình an vô sự. Đến canh hai đêm hôm đó, tiếng lục lạc lại nổi lên, khi xa khi gần, khi đông khi tây, Diệt Tuyệt sư thái lại lên tiếng trách mắng, nhưng lần này phía bên kia không thềm coi vào đâu, lúc thì nghe nhỏ lúc lại vang to, có khi lại tưởng như đang giận dữ phi tới, nhưng tới gần bỗng dưng biến mất tăm khiến cho ai ai cũng choáng váng như lúc đầu.

Trương Vô Kỵ và Châu Nhi nhìn nhau mỉm cười, tuy hai người không rõ tiếng lục lạc kia làm sao vang động quái dị như thế, nhưng biết là đó là do một cao thủ của ma giáo bày ra, khiến cho phái Nga Mi không thể làm gì được, lục thần bất an, kể cũng nực cười.

Diệt Tuyệt sư thái vẫy tay một cái, các đệ tử liền nằm xuống ngủ, không thèm để ý đến tiếng nhạc ngựa nữa. Tiếng lục lạc lại vang lên một hồi, tuy làm đủ trò nhưng người của phái Nga Mi không thèm để ý, có lẽ người kia cũng hết hứng thú, đột nhiên ở phương bắc vang lên một chập ròi yên hản. Phương pháp “thấy quái lạ không coi là lạ, tự nó sẽ tiêu đi”⁷ của Diệt Tuyệt sư thái xem chừng có vẻ linh hiệu.

Sáng hôm sau mọi người thu dọn chăn áo, đang định khởi hành, hai tên nam đệ tử không hẹn mà cùng kêu hoảng lên. Ngay bên cạnh họ một người nào đó nằm tự bao giờ, đang ngủ say. Người đó từ đầu chí chân đắp một cái mền bần thủ, không lộ một chút thân thể nào, mông dít chổng cao, ngáy khò khò.

Những người còn lại của phái Nga Mi lập tức kinh hoàng, đêm qua họ đã chia phiên canh gác, sao lại không biết có người lên vào? Diệt Tuyệt sư thái thần công như thế, dù cho gió thổi cỏ lay, hoa bay lá rụng cũng không qua khỏi tai mắt bà ta, sao trong đám người có thêm một kẻ lạ đến bây giờ mới thấy? Mọi người vừa kinh hoàng, vừa xấu hổ, đã có hai người cầm trường kiếm đến bên người nọ, quát lớn:

- Ai đó, định làm trò ma quỷ gì đây?

Người kia vẫn tiếp tục ngáy ồ ồ, chẳng thèm để ý tới. Một nam đệ tử dùng kiếm hất chiếc chăn ra, thấy bên dưới là một người mặc áo bào trắng có sọc xanh, đang nằm phục trên bãi cát ngủ thật ngon.

Tĩnh Hư biết rằng kẻ này dám lớn mật làm như thế, ắt hẳn phải lai lịch rất lớn nên tiến lên một bước, nói:

- Các hạ là ai? Đến đây có chuyện gì?

Người kia vẫn ngáy khò khò như kéo bể. Tĩnh Hư thấy kẻ nọ vô lễ, trong lòng bực bội, liền múa phất trần, nghe vút một tiếng đánh ngay vào mông người nọ. Chỉ nghe soạt một tiếng, chiếc phất trần trong tay Tĩnh Hư sư thái không biết cách nào đã bay vụt lên không, cao đến cả chục trượng, mọi người thấy thế liền ngẩng đầu lên nhìn.

⁷ kiến quái bất quái, kỳ quái tự bại (Trích từ truyện Ngụy Nguyên Trung trong Nghệ Văn Loại, Kiến Dị Lục – xem Từ Hải)

Diệt Tuyệt sư thái quát lớn:

- Tĩnh Hư, coi chừng.

Tiếng chưa kịp dứt, đã thấy người mặc áo sọc xanh kia bỏ chạy ở tận ngoài xa mấy trượng, Tĩnh Hư đã bị y ôm ngang trên hai cánh tay. Tĩnh Huyền cùng một niên trưởng nữ đệ tử là Tô Mộng Thanh lập tức cầm kiếm đề khí đuổi theo. Thế nhưng người kia thân pháp nhanh không thể tả, xem chừng không thể nào đuổi kịp y được.

Diệt Tuyệt sư thái hú lên một tiếng thánh thoát, tay cầm bảo kiếm Ý Thiên lập tức rượt theo sau. Chưởng môn phái Nga Mi quả nhiên thân thủ không như người khác, chỉ trong nháy mắt đã vượt qua Tĩnh Huyền, Tô Mộng Thanh, ánh sáng lấp lánh giơ kiếm đâm vào lưng người kia.

Thế nhưng người kia chạy nhanh vô cùng, nhát kiếm đó còn cách đến cả thước, không sao trúng được. Tuy y ôm Tĩnh Hư trên tay nhưng vẫn chạy như bay, không chậm hơn Diệt Tuyệt sư thái chút nào. Y dường như có ý khoe khoang công lực nên không chạy chạy xa mà chỉ chạy vòng quanh đám người của phái Nga Mi. Diệt Tuyệt sư thái đâm luôn mấy kiếm nhưng không trúng được nhát nào.

Bỗng nghe cạch một tiếng, chiếc phát trần trong tay Tĩnh Hư rơi xuống đất. Lúc ấy Tĩnh Huyền và Tô Mộng Thanh đã dừng bước, mọi người ngưng thần nín thở xem bên ngoài mấy chục trượng hai đại cao thủ đuổi nhau. Tuy nơi đây là giữa sa mạc nhưng hai người chạy nhanh mà bụi không tung lên chút nào. Đệ tử phái Nga Mi thấy Tĩnh Huyền bị người kia bắt giữ, nằm sóng soài như người chết, không động đậy gì cả, ai ai cũng đều kinh hãi. Có người muốn tiến lên chặn đầu nhưng nghĩ đến uy danh sư phụ, tự mình không cướp lại được hay sao mà phải nhờ đến đệ tử tương trợ? Nếu việc lấy đông lấn ít đó mà truyền ra ngoài, ắt sẽ bị người trên giang hồ cười chê. Thành thử ai nấy đều có ý muốn nhưng không dám tiến lên, chỉ mong sư phụ nhanh hơn một bước, một kiếm đâm quái khách kia suốt từ hậu tâm ra trước ngực.

Chỉ trong giây lát, người nọ và Diệt Tuyệt sư thái đã chạy được ba vòng lớn. Ai nấy đều thấy Diệt Tuyệt sư thái chỉ nhanh thêm chút nữa là mũi kiếm đã có thể đâm thương địch thủ, nhưng trước sau vẫn kém một bước. Người nọ tuy cất bước chạy trước, Diệt Tuyệt sư thái đuổi từ phía sau, nhưng tay y lại ôm thêm một người, nặng thêm hơn một trăm cân, vậy mà cuộc chạy đua này xem ra ngang ngửa, dù thế nào cũng là Diệt Tuyệt sư thái thua rồi.

Đến vòng thứ tư, người kia đột nhiên quay lại, hai tay tung ra, ném Tĩnh Hư vào Diệt Tuyệt sư thái. Diệt Tuyệt sư thái thấy cuồng phong tạt vào mặt, cái ném đó không sao đỡ nổi, vội ngưng khí vào hai chân, sử công phu Thiên Cân Trụ, nhẹ nhàng đón lấy Tĩnh Hư.

Người kia cười ha hả một tiếng dài, nói:

- Sáu đại môn phái vây đánh Quang Minh Đỉnh, chỉ sợ không phải dễ dàng đâu.

Nói xong chạy thẳng về hướng bắc. Khi y cùng Diệt Tuyệt sư thái đuổi bắt dưới đất không một vẩn bụi bốc lên, lúc này cát vàng bay lên mù mịt, thành một đường dài cuồn cuộn, thanh thế uy mãnh, chẳng khác gì một con rồng vàng dài cả mấy chục trượng, lập tức che khuất cả người y.

Đệ tử phái Nga Mi vội vàng tiến lên bên cạnh sư phụ, chỉ thấy Diệt Tuyệt sư thái mặt tái đi, không nói tiếng nào. Tô Mộng Thanh đột nhiên thất thanh kêu lên:

- Tĩnh Hư sư tử ...

Chỉ thấy mặt Tĩnh Hư vàng khè như nghệ, cổ họng có một vết thương khí tuyệt rồi. Vết thương máu thịt lầy nhầy, nhưng vết răng hầy còn đó, hiển nhiên đã bị quái nhân nọ cắn chết. Tất cả các đệ tử Nga Mi liền òa lên khóc.

Diệt Tuyệt sư thái quát lớn:

- Khóc cái gì? Đem nó chôn đi.

Mọi người lập tức nín bật, đem thi thể Tĩnh Hư đem chôn, đắp thành mộ phần. Tĩnh Huyền khom lưng hỏi:

- Sư phụ, yêu nhân đó là ai? Chúng con xin ghi nhớ trong lòng, sau này có dịp báo thù cho sư muội.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng đáp:

- Tên đó hút máu người, tàn nhẫn độc ác, chắc là một trong tứ vương của ma giáo Thanh Dục Bức Vương⁸. Ta từng nghe y khinh công thiên hạ vô song, quả nhiên đúng là danh bất hư truyền, hơn ta thật xa.

Trương Vô Kỵ đối với Diệt Tuyệt sư thái vốn có chút căm ghét, thế nhưng lúc này thấy bà ta gặp cơn đại biến, nhưng vẫn không xao động, trấn tĩnh như không, bây giờ lại tán dương địch nhân ngay trước mặt mọi người, tự thẹn mình không bằng được, quả thực là phong độ tông tượng của một môn phái, trong lòng không khỏi khâm phục.

⁸ vua của loài dơi cánh xanh

Đinh Mẫn Quân hậm hực nói:

- Y không dám cùng sư phụ quá thủ động chiêu, chỉ biết cầm đầu chạy, sao gọi là anh hùng được?

Diệt Tuyệt sư thái hừ lên một tiếng, đột nhiên nghe bốp một tiếng, đã vả cho y thị một cái, giận dữ nói:

- Sư phụ không đuổi kịp y, không cứu nổi tính mệnh của Tĩnh Hư, thế là y thắng rồi. Việc được hay thua cả thiên hạ đều biết, chẳng lẽ anh hùng hảo hán là tự mình phong cho mình được hay sao?

Một bên mặt của Đinh Mẫn Quân lập tức sưng vù, vội khom lưng nói:

- Sư phụ giáo huấn thật đúng, đồ nhi biết mình sai rồi.

Trong bụng nghĩ thầm: “Bà đánh không lại người ta nên mất mặt, giận cá chém thớt đổ lên đầu mình, số ta thật là đen.”

Tĩnh Huyền nói:

- Sư phụ, gã Thanh Dực Bức Vương đó lai lịch ra sao, xin sư phụ dạy bảo cho biết.

Diệt Tuyệt sư thái xua tay một cái, không trả lời Tĩnh Huyền, tự mình đi trước cả đoàn. Cả bọn thấy đại sư tử bị hất hủi như thế, còn ai dám mở lời nữa. Đoàn người không nói một lời, làm lũi đi cho đến khi trời tối mới ngừng lại bên cạnh một đồi cát, gầy một đống lửa nghỉ ngơi.

Diệt Tuyệt sư thái nhìn ngọn lửa không nói một lời, ngồi lặng yên chẳng khác gì một pho tượng đá. Bầy đệ tử thấy sư phụ không ngủ đâu ai dám đi ngủ trước. Tất cả ngồi chờ vợ hơn một tiếng đồng hồ, Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên đẩy song chướng, một luồng kinh phong ủa ra, nghe bùng một tiếng, cả một ngọn lửa lớn bỗng dựng tắt phụp. Mọi người vẫn ngồi yên không động đậy, ánh trăng lạnh lẽo vắng vặc chiếu trên vai mọi người.

Trương Vô Kỵ bỗng thấy một mối thương xót nổi lên trong lòng: “Không lẽ uy danh lừng lẫy của phái Nga Mi nay ở Tây Vực tan ra mây khói, không một ai quay trở lại được hay chăng?” Chàng lại nghĩ tiếp: “Chu cô nương ta không thể không cứu. Thế nhưng người trong ma giáo lợi hại như thế, ta có tài ba gì để mà cứu người bây giờ?”

Chỉ nghe Diệt Tuyệt sư thái quát lên: “Dập tắt yêu hỏa, diệt hết ma hỏa.” Bà ta ngừng lại một lát nói tiếp:

- Ma giáo lấy hỏa làm thánh, tôn hỏa làm thần. Từ khi giáo chủ đời thứ ba mươi ba của Ma giáo là Dương Đỉnh Thiên chết đi, họ không có giáo chủ. Tả hữu Quang Minh sứ giả, bốn đại Hộ giáo Pháp vương, Ngũ Tán Nhân⁹, lại thêm chưởng kỳ sứ Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ, người nào cũng nhòm ngó chức vị giáo chủ, tranh đoạt tàn sát lẫn nhau, nên giữa đường ma giáo trở nên suy yếu. Lúc này lại là lúc sáu chính đại môn phái hưng vượng, âu cũng là cái số của yêu tà phải bị tiêu diệt. Nếu như ma giáo không có tranh chấp bên trong, muốn trừ đám yêu nghiệt này không phải là dễ.

Trương Vô Kỵ từ nhỏ đã nghe đến ma giáo, cũng biết mẹ chàng có liên quan xa gần đến ma giáo, nên mỗi khi hỏi gặng thêm, cha mẹ đều không vui, hỏi nghĩa phụ thì ông ta lặng thinh xuất thần, rồi bỗng dưng nổi giận, thành ra ma giáo thực sự là gì, thủy chung vẫn không biết rõ. Về sau chàng lại thấy thái sư phụ Trương Tam Phong đối với ma giáo ghét bỏ cùng cực, mỗi khi nhắc đến luôn luôn căn dặn, không bao giờ được kết giao với giáo đồ của họ. Thế nhưng khi Trương Vô Kỵ gặp những người như Hồ Thanh Ngưu, Vương Nạn Cô, Thường Ngô Xuân, Từ Đạt, Chu Nguyên Chương đều là người của ma giáo, nhưng đều khảng khái trượng nghĩa, chưa hẳn đã chỉ là ác nhân, có điều hành sự nguy bí, người ngoài khó mà đo lường được. Tới lúc này khi nghe Diệt Tuyệt sư thái nói tới ma giáo, nên chàng cố hết sức tập trung để nghe cho kỹ.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Các đời giáo chủ ma giáo đều lấy “Thánh Hỏa Lệnh” làm tín vật truyền từ đời nọ sang đời kia, thế nhưng đến tay đời giáo chủ thứ ba mươi mốt, trời đoạt hồn phách làm sao, không hiểu thế nào đánh mất thánh hỏa lệnh, nên hai đời ba mươi hai và ba mươi ba có quyền mà không có lệnh, hai chức giáo chủ đó cũng hơi miễn cưỡng. Dương Đỉnh Thiên chết bất ngờ, chẳng biết do trúng độc hay do người nào ám toán, không kịp chỉ định người kế thừa. Trong ma giáo những đại ma đầu có bản sự không phải là ít, những người đủ tư cách để làm giáo chủ ít ra cũng năm, sáu người, ta không phục người, người chẳng phục ta, nội bộ hóa thành đại loạn. Cho đến lúc này, họ cũng chưa suy định được giáo chủ. Kê mà chúng ta gặp ngày hôm nay, cũng trong những người muốn làm giáo chủ. Y là một trong bốn hộ giáo pháp vương, Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiếu.

Đám đệ tử chưa ai nghe nói tới cái tên Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiếu, nên đều lặng yên không nói gì.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

⁹ Năm nhân vật nhân rồi, độc lập không thuộc vào nhóm nào

- Tên này từ trước chưa bước chân vào Trung Nguyên, hành sự của bọn ma giáo lại kín đáo, nên tuy võ công cao cường mà không mấy ai biết đến tên tuổi. Thế nhưng Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính, Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn hai tên đó hẳn các người đã nghe qua rồi?

Trương Vô Kỵ thấy rung động trong lòng, Châu Nhi cũng “A” lên một tiếng nhỏ. Ân Thiên Chính và Tạ Tốn danh tiếng vang dội, trong võ lâm không ai không biết. Tĩnh Huyền hỏi:

- Sư phụ, hai người đó cũng ở trong ma giáo ư?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hừ, đâu phải chỉ “*cũng ở trong ma giáo*” mà thôi? “Ma Giáo Tứ Vương, Tử Bạch Kim Thanh.” Tử Sam Long Vương, Bạch Mi Ưng Vương, Kim Mao Sư Vương, Thanh Dực Bức Vương¹⁰, đó là tứ vương trong ma giáo. Thanh Dực đứng hàng cuối cùng, thân thủ như thế nào, hôm nay tất cả đều trông thấy rồi. Như thế Tử Sam, Bạch Mi, Kim Mao chỉ tưởng tượng cũng đủ biết ra sao. Kim Mao Sư Vương táng tâm phát điên, hai mươi năm trước hành động rồ dại, đột nhiên giết người vô tội, sau không biết đi đâu mất, thành một đại bí mật trong võ lâm. Ân Thiên Chính không có khả năng lên được chức giáo chủ ma giáo, bực tức bỏ ra sáng lập Thiên Ưng giáo, tự mình làm giáo chủ một phe cho hả dạ. Ta vẫn tưởng Thiên Ưng giáo đã quay lưng với ma giáo rồi, đối với Quang Minh Đỉnh thế thành nước lửa, nào ngờ khi Quang Minh Đỉnh gặp nguy nan, lại chạy đến cầu cứu Thiên Ưng giáo.

Trương Vô Kỵ trong lòng cực kỳ hỗn loạn, chàng vẫn biết nghĩa phụ và ông ngoại hành sự quái lạ, đều không được nhân sĩ chính phái chấp thuận, nhưng không ngờ rằng cả hai đều là Hộ Giáo Pháp Vương của ma giáo. Chàng mãi nghĩ ngợi vẫn vơ nên không nghe đám đệ tử phái Nga Mi bàn tán những gì.

Một lúc sau, lại nghe Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Bọn ta sáu đại môn phái phen này tiêu diệt Quang Minh Đỉnh, nhất định phải thắng, dù bọn yêu tà đồng tâm hiệp lực thì có há gì sợ chúng đâu? Có điều hai bên giao tranh tổn thương phải nhiều, các người trước hết phải mang cái tâm quyết tử, không được ngại ngần chùn bước, ra chiêu úy kỵ, lúc lâm địch làm mất uy phong của phái Nga Mi.

Các đệ tử đều đứng dậy, cung thân vâng lệnh. Diệt Tuyệt sư thái lại nói:

¹⁰ 紫衫龍王, 白眉鷹王, 金毛獅王, 青翼蝠王

- Võ công mạnh yếu, còn ở tư chất cơ duyên, không thể nào miễn cưỡng được. Chẳng hạn như Tĩnh Hư một chiêu chưa đánh, đã trúng ám toán rồi, chết trong tay con ác ma hút máu kia, nhưng nào ai dám sỉ tiểu cho được? Chúng ta lâu nay học võ cốt để làm gì? Chẳng phải là để chống kẻ mạnh, giúp kẻ yếu, truy diệt yêu tà hay sao? Hôm nay Tĩnh Hư là người đầu tiên chịu chết, biết đâu người thứ hai chẳng đến lượt sư phụ các người. Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi, Côn Lôn, Không Động, Hoa Sơn sáu môn phái phen này vì tiểu ma giáo, cát hung họa phúc, phái Nga Mi của chúng ta vốn đã bỏ qua một bên ...

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Phái Võ Đang ta quả nhiên có trong đó.” Chàng lờ mờ hình dung được chuyến tây du này, hẳn sẽ gặp nhiều chuyện thâm thúy không muốn thấy, tai không muốn nghe, đã định dẫn Châu Nhi quay mình bỏ trốn, để không bao giờ gặp phải cái cảnh đấu tranh hung sát trên chốn giang hồ.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Tục ngữ có câu rằng:

Thiên quan tòng môn xuất,

Kỳ gia hảo hưng vượng.

Tử tồn phụ tiên tử,

Tôn tại tổ nãi táng.

千棺從門出

其家好興旺

子存父先死

孫在祖乃喪

(Nghìn quan tài qua cửa,

Nhà đó hẳn có thời.

Con còn cha mất trước,

Cháu sống ông đi rồi)

Đời có ai không chết đâu? Chỉ cốt sao để lại con cháu huyết mạch, nhà đó dù có chết trăm người, nghìn người, vẫn là hưng vượng. Nếu như các người chết cả rồi, chỉ một mình lão ni sống cô đơn mới thật là đáng sợ.

Bà ta ngừng lại một lát, tiếp tục:

- Ha ha, nếu có như thế thật thì cũng có gì đáng hối tiếc đâu? Một trăm năm trước làm gì đã có phái Nga Mi? Chỉ cần tất cả chúng ta oanh oanh liệt liệt sống mái một phen, phái Nga Mi dù chỉ một lần rồi bị tiêu diệt, thì cũng đã sao?

Quần đệ tử ai nấy nhiệt huyết bừng bừng, rút binh khí ra lớn tiếng nói:

- Đệ tử thề quyết tử chiến, không sống chung với bọn yêu ma tà đạo.

Diệt Tuyệt sư thái nở một nụ cười buồn, nói:

- Tốt lắm, các con ngồi xuống đi.

Trương Vô Kỵ thấy đại đa số phái Nga Mi là đàn bà con gái yếu đuối, nhưng phen này khẳng khái tỏ lộ anh phong quyết tử, không kém giới tu mi chút nào, nghĩ thầm phái Nga Mi được liệt vào trong lục đại môn phái, không phải chuyện ngẫu nhiên, võ công cao cường đã đành, mà xem tình hình trước mắt, bọn họ có khí khái chẳng khác gì Kinh Kha đi hành thích vua Tần:

Phong tiêu tiêu hề, Dịch thủy hàn,

Tráng sĩ nhất khứ hề, bất phục hoàn.

風蕭蕭兮，易水寒

壯士一去兮，不復還

(Gió hiu hắt chừ, sông Dịch lạnh buốt,

Tráng sĩ một đi chừ, quyết không quay bước)

Những câu nói này vốn đã nhắc tới khi sắp bước chân ra đi, nhưng lúc đó ai nấy đều nghĩ ma giáo đang có nội loạn, chỉ giờ tay là diệt được, đâu ngờ trong khi phân băng ly chiết như thế, quần ma lại liên thủ để chống ngoại địch. Hôm nay Thanh Dực Bức Vương vừa ra tay, cục diện xem ra khác hẳn khi trước.

Quả nhiên Diệt Tuyệt sư thái lại nói:

- Thanh Dực Bức Vương đã xuất hiện, Bạch Mi Ứng Vương và Kim Mao Sư Vương chắc cũng đến rồi. Tử Sam Long Vương, Ngũ Tản Nhân cùng năm đại chưởng kỳ sứ ắt cũng tới cả. Chúng ta vốn đã tính đem hết lực lượng để tiêu diệt Quang Minh tả sứ Dương Tiêu, sau đó mới quét sạch dư nghiệt yêu ma khác, nào ngờ Thần Cơ tiên sinh Tiên Vu chưởng môn của phái Hoa Sơn kỳ này liệu sự lại không đúng, ha ha, tất cả sai bét rồi.

Tĩnh Huyền hỏi lại:

- Thế Tử Sam Long Vương kia là ma đầu độc ác cỡ nào?

Diệt Tuyệt sư thái lắc đầu:

- Tiếng tăm độc ác của Tử Sam Long Vương không mấy nổi, ta cũng chỉ nghe qua tên mà thôi. Nghe nói người này tranh ngôi giáo chủ không xong, nên đã trốn lánh nơi hải ngoại, không lai vãng gì với ma giáo nữa. Phên này nếu như y đứng ngoài không lý tới thì thật hay biết bao nhiêu. Ma Giáo tứ vương, Tử Bạch Kim Thanh, người đó đứng đầu trong bốn hộ pháp, không nói ra cũng đủ biết lợi hại là chừng nào. Quang Minh sứ giả trong ma giáo, ngoài Dương Tiêu ra còn một người nữa. Ma giáo đời đời tương truyền, Quang Minh sứ giả phải có một tả một hữu, địa vị còn cao hơn cả tứ đại hộ pháp vương. Dương Tiêu là Quang Minh tả sứ, nhưng tên tuổi của tên Quang Minh hữu sứ kia, trong võ lâm không ai biết cả. Không Văn đại sư của phái Thiếu Lâm, Tống Viễn Kiêu Tống đại hiệp của phái Võ Đang đều là những người bác văn quảng kiến, nhưng hai vị đó cũng không biết. Chúng ta cùng Dương Tiêu chính diện đối địch, minh thương giao chiến, thắng bại là do võ công ai mạnh ai yếu, cái đó không sao, thế nhưng nếu như Quang Minh hữu sứ đứng ngầm bên trong ám toán, cái đó mới là đáng ngại.

Các đệ tử ai nấy sợ thầ, không ai bảo ai đều quay về sau lưng nhìn thử, tưởng như gã Quang Minh hữu sứ hay Tử Sam Long Vương đã đến đâu đây, đánh lén một phen không chừng. Chỉ thấy ánh trăng lạnh lùng chiếu trên những khuôn mặt người trắng bệch.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói tiếp:

- Dương Tiêu làm hại sư bá các ngươi là Cô Hồng Tử, lại làm chết Kỷ Hiểu Phù, Vi Nhất Tiểu giết chết Tĩnh Hư, ma giáo và phái Nga Mi thù này không đội trời chung. Bản phái từ khi sáng phái tổ sư là Quách Tương đến giờ, địa vị chưởng môn, đều do đàn bà đảm nhiệm. Không nói gì đàn ông không được truyền ngôi, mà ngay cả đến đàn bà đã có chồng, cũng không thể làm chưởng môn được. Thế nhưng bản phái hôm nay lâm vào thế mất còn, đâu

có thể nào khư khư giữ được qui củ? Trong chiến dịch này, chỉ cần ai lập được đại công, không kể nam hay nữ đều được kể truyền y bát của ta.

Đám đệ tử ai nấy yên lặng cúi đầu, biết rằng sư phụ trịnh trọng an bài hậu sự, bàn thảo chuyện truyền nhân của môn hộ, dường như biết sẽ không sống mà về được trung thổ, ai nấy đều cảm thấy có ba phần chẳng lành, cảm thấy tình cảnh thật thê lương.

Diệt Tuyệt sư thái bỗng cao giọng cười, tiếng ha ha ha ha vang vọng trong sa mạc truyền đi thật xa. Quần đệ tử ai nấy ngạc nhiên, lòng kinh hãi thẳm. Diệt Tuyệt sư thái tay áo phất một cái, quát lớn:

- Tất cả đi ngủ.

Tĩnh Huyền cũng như mọi ngày, chia phiên canh gác. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Không cần canh gác nữa.

Tĩnh Huyền ngạc nhiên, nhưng lập tức hiểu ngay, nếu những loại cao thủ hạng nhất như Thanh Dực Bức Vương ban đêm đến tấn công, các đệ tử làm sao phát giác được? Canh gác cũng chỉ bằng thừa. Đêm hôm đó phái Nga Mi giới bị trong ngoài thật nghiêm nhặt nhưng không có chuyện gì xảy ra.

CHƯƠNG 18

Ỡ THIÊN TRƯỜNG KIẾM PHI HÀN MANG

倚天長劍飛寒鉞

Dù người hung ác tới đâu,

Miền sao chân khí ta sâu đủ rồi.



*

* *

Hôm sau đoàn người tiếp tục đi về hướng tây, đến hơn một trăm dặm thì đã chính Ngọ, mặt trời chói chang chiếu ngay trên đỉnh đầu, tuy đang vào mùa đông mà cũng thấy nóng nực. Đang khi đi, phía tây bắc bỗng vọng lại đâu đây tiếng binh khí chạm nhau loảng xoảng, mọi người không đợi Tĩnh Huyền ra lệnh, đều rảo bước nhắm phía đó chạy tới.

Chẳng bao lâu trước mắt đã thấy mấy bóng người múa may đang giao đấu, đến gần hơn thì thấy ba đạo nhân mặc áo bào trắng cầm binh khí, vây đánh một hán tử trung niên. Ba đạo nhân đó bên tay áo phía trái đều có thêu một đốm lửa đang cháy màu đỏ, hiển nhiên là người trong ma giáo. Người trung niên kia tay múa trường kiếm, kiếm quang lấp lánh, đấu với ba đạo nhân đến hồi kịch liệt, lấy một đánh ba nhưng không rơi vào thế hạ phong chút nào.

Vết thương trên đùi Trương Vô Kỵ đã lành rồi, nhưng chàng vẫn giả vờ chưa đi được, vẫn ngồi trên cái xe trượt tuyết cốt để người trong phái Nga Mi không lưu tâm đề phòng, tiện việc cùng Châu Nhi thoát thân bỏ chạy. Lúc này chàng bị một gã nam đệ tử của phái Nga Mi chắn ngay trước mặt nên phải nghiêng người thò đầu ra nhìn mới thấy được bốn người kia giao tranh. Trường kiếm của hán tử trung niên càng múa càng nhanh, đột nhiên xoay người quát lên một tiếng nghe soẹt một cái đã đâm vào ngực một tên đạo nhân của ma giáo.

Người của phái Nga Mi lớn tiếng hoan hô, còn Trương Vô Kỵ không khỏi kinh ngạc kêu lên một tiếng nho nhỏ, chiêu Thuận Thủy Thôi Chu¹ đó là một tuyệt chiêu của phái Võ Dương, còn người trung niên ra chiêu đó chính là lục hiệp Ân Lê Đình.

Quần đệ tử của phái Nga Mi đứng xa xa xem giao đấu nhưng không tiến lên tương trợ. Hai tên đạo nhân ma giáo còn lại thấy bên kia đã giết mất một người, lại có thêm nhiều người tới trợ giúp, trong bụng khiếp sợ, đột nhiên hú lên một tiếng, hai người chia ra hai hướng bắc nam bỏ chạy.

Ân Lê Đình liền phóng mình đuổi theo đạo nhân chạy về hướng nam. Chân ông ta nhanh hơn kẻ địch nhiều, chỉ bảy tám bước đã đuổi tới sau lưng người nọ, đạo nhân đó liền quay lại, múa song đao như điên cuồng áng chừng muốn cùng Ân Lê Đình lưỡng bại câu thương.

Phái Nga Mi ai nấy đều thấy một mình Ân Lê Đình không thể nào đuổi được cả hai kẻ địch, đạo nhân chạy về hướng bắc khinh công lại thật cao cường, mỗi lúc một nhanh, cứ tình hình đó, Ân Lê Đình giết được gã ở phương nam đang quẩn quít bám lấy rồi, không cách nào có thể quay lại đuổi kịp để giết đạo nhân kia. Đệ tử phái Nga Mi và ma giáo thù sâu như bể, ai nấy đều nhìn

¹ Theo dòng nước mà đẩy thuyền

Tĩnh Huyền mong bà ta ra lệnh chặn kẻ địch lại. Các nữ đệ tử đa số đều giao hảo với Kỷ Hiểu Phù, ai nấy đều cho rằng nếu chẳng vì ma đầu của ma giáo tác ác, vị lục hiệp của phái Võ Dương này đã thành rể của bản phái rồi, nên ai cũng mong được giúp ông ta một tay.

Tĩnh Huyền trong lòng hơi trù trù, nghĩ đến Võ Dương lục hiệp trên giang hồ danh vọng lừng lẫy là chừng nào, nếu ông ta không lên tiếng kêu gọi, người ngoài lại nhúng tay vào, là điều quả thật bất kính. Thành thử bà ta trầm ngâm không ra lệnh cho đồng môn ra chặn lại, nghĩ thầm thà để cho yêu nhân chạy thoát, chứ không dám đắc tội với vị Ân lục hiệp này.

Ngay lúc đó, bỗng có một làn ánh sáng xanh lấp lánh, thanh trường kiếm trong tay Ân Lê Đình đã ném ra, bay vọt về hướng bắc, nhanh như gió, xẹt như điện bắn thẳng vào lưng người kia. Đạo nhân đó vừa mới cảnh giác, đang toan né tránh, trường kiếm đã xuyên thẳng qua người, còn đà bay thẳng về phía trước. Đạo nhân đó chân vẫn chưa ngừng bước, còn chạy về trước đến hơn hai trượng, mới ngã sấp mặt xuống chết. Thanh kiếm kia bay ra ngoài cách đạo nhân đến ba trượng mới rơi xuống, ánh sáng xanh lập lòe, cắm thẳng vào trong cát, tuy chỉ là một thanh trường kiếm vô tri, nhưng trông cũng thần uy lẫm lẫm.

Mọi người thấy màn giao đấu kinh tâm động phách đó, không khỏi hoa mắt mất cả hồn vía, không ai nói lên được câu nào. Đến khi quay lại nhìn Ân Lê Đình, chỉ thấy đạo nhân ma giáo thân hình loạng choạng, lảo đảo như người say, ném song đao đi, hai tay khua múa trên trời, còn Ân Lê Đình không thèm để ý tới nữa đi về phía người của phái Nga Mi.

Ông ta đi được vài bước thì đạo nhân kia hự lên một tiếng, ngã lả ra, không còn động đậy, còn Ân Lê Đình dùng thủ pháp gì đánh chết y thì không một ai thấy cả.

Các đệ tử phái Nga Mi bấy giờ mới lớn tiếng reo hò, đến Diệt Tuyệt sư thái cũng gật đầu, rồi lại thở dài một tiếng. Tiếng thở dài đó có thể nói rằng phái Võ Dương có nhân tài đệ tử như thế, phái Nga Mi lại không có được truyền nhân sánh kịp. Thế nhưng cũng có thể là Kỷ Hiểu Phù bạc phận, không lấy được người như thế này lại bị hại trong tay dâm đồ của ma giáo. Trong lòng Diệt Tuyệt sư thái, Kỷ Hiểu Phù đương nhiên đã bị Dương Tiêu làm hại, chứ không phải chính tay mình giết chết.

Ba tiếng “lục sư thúc” đã lên đến cửa miệng của Trương Vô Kỵ nhưng chàng cố gắng dằn lại. Trong mấy người sư bá sư thúc, Ân Lê Đình và phụ thân chàng thân nhau nhất, ông ta cũng yêu thương chàng hơn cả. Chàng nhìn vị sư thúc xa cách chín năm qua, thấy mặt ông đầy vẻ phong trần, hai bên tóc mai đã lấm tẩm hoa râm, ắt hẳn cái chết của Kỷ Hiểu Phù khiến ông bị xúc động mạnh. Trương Vô Kỵ vừa thấy lại người thân, đã toan chạy lên nhận họ, nhưng sau nghĩ đến chung quanh tai mắt thật nhiều, không tiện để người ngoài biết để khỏi gây ra hậu hoạn vô cùng. Chu Chỉ Nhược tuy đã biết chân tướng mình nhưng chắc không nói cho ai hay.

Ân Lê Đình quay về phía Diệt Tuyệt sư thái khom lưng hành lễ, nói:

- Đại sư huynh của tề phái tất lãnh các sư đệ cùng đệ tử đời thứ ba, cả thầy ba mươi hai người đã đến địa giới Nhất Tuyến Hiệp. Văn bối phụng mệnh đại sư huynh đi trước nghênh đón quý phái.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hay lắm, thế ra phái Võ Đương đã đến trước rồi. Quý phái đã giao chiến cùng yêu nhân trận nào chưa?

Ân Lê Đình đáp:

- Chúng tôi đã đụng độ ba lần với hai kỳ Mộc, Hỏa của ma giáo, giết được vài tên yêu nhân, thất sư đệ Mạc Thanh Cốc cũng bị thương nhẹ.

Diệt Tuyệt sư thái gật gù, bà ta biết tuy Ân Lê Đình chỉ miêu tả sơ sài như thế, nhưng thực ra ba trận ác đấu đó ắt hẳn khốc liệt dị thường, với tài năng Võ Đương ngũ hiệp, mà cũng không giết nổi chưởng kỳ sứ của ma giáo, thất hiệp Mạc Thanh Cốc lại bị thương. Diệt Tuyệt sư thái lại hỏi:

- Quý phái đã tìm hiểu thực lực trên Quang Minh Đỉnh ra sao chưa?

Ân Lê Đình đáp:

- Nghe nói Thiên Ưng giáo là chi phái của ma giáo đã đem đại lực lượng lên tăng viện cho Quang Minh Đỉnh, có người còn bảo là Tử Sam Long Vương và Thanh Dực Bức Vương cũng đã tới nơi.

Diệt Tuyệt sư thái ngạc nhiên hỏi:

- Tử Sam Long Vương cũng đã đến rồi ư?

Hai người một mặt nói chuyện nhưng vẫn đi song song, quần đệ tử lẻo đẻo đi theo tận xa xa, không dám đến gần nghe thảo luận. Hai người nói chuyện một hồi, Ân Lê Đình giơ tay từ biệt để còn liên lạc với phái Hoa Sơn. Tĩnh Huyền nói:

- Ân lục hiệp chạy đôn chạy đáo chắc cũng đã đói rồi, xin mời dùng chút điểm tâm rồi hãy đi.

Ân Lê Đình không khách sáo nói:

- Nếu thế thì làm phiền quý vị vậy.

Chúng đệ tử phái Nga Mi lập tức đem lương khô ra, có người đắp đất làm lò, đem chảo ra đun mì. Bọn họ ăn uống vốn thực là giản phác, thế nhưng tiếp đãi Ân Lê Đình thì thật ân cần, cũng là nghĩ đến Kỷ Hiểu Phù.

Ân Lê Đình hiểu rõ tâm ý của bọn họ, khóe mắt rưng rưng, nghẹn ngào nói:

- Đa tạ các vị sư tử sư muội.

Châu Nhi vốn ở ngoài quan sát không nói năng gì, lúc này đột nhiên cất tiếng:

- Ân lục hiệp, tôi muốn hỏi thăm một người liệu có được không?

Ân Lê Đình tay đang cầm một bát mì nóng, quay đầu lại nói:

- Vị tiểu sư muội này tôn tính đại danh là gì? Không biết muốn tra hỏi chuyện chi? Nếu tôi biết được ắt xin phụng cáo.

Thần thái hết sức khiêm hòa. Châu Nhi nói:

- Tôi không phải người trong phái Nga Mi. Tôi bị họ bắt đi đấy.

Ân Lê Đình lúc đầu tưởng cô ta là một tiểu đệ tử của phái Nga Mi, nghe nói không khỏi ngạc nhiên, nhưng nghĩ lại thấy cô gái này thật thẳng thắn liền hỏi:

- Cô là người trong ma giáo ư?

Châu Nhi đáp:

- Không phải đâu, tôi là kẻ đối đầu của ma giáo.

Ân Lê Đình không tiện hỏi kỹ lai lịch cô gái, vì muốn tôn trọng chủ nhân nên đưa mắt nhìn Tĩnh Huyền, xin bà ta cho biết ý kiến. Tĩnh Huyền nói:

- Người định hỏi Ân lục hiệp chuyện gì?

Châu Nhi đáp:

- Tôi định hỏi ông, lệnh sư huynh Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp có đến Nhất Tuyến Hiệp không?

Câu nói vừa xong, cả Ân Lê Đình lẫn Trương Vô Kỵ đều giật mình kinh hãi. Ân Lê Đình nói:

- Cô hỏi thăm ngũ ca của tôi có chuyện gì thế?

Châu Nhi hai má đỏ bừng, nói nhỏ:

- Tôi muốn biết công tử của ông ta là Trương Vô Kỵ, có đến hay không?

Trương Vô Kỵ nghe nói lại càng kinh hãi, nghĩ thầm:

- Thì ra nàng đã biết rõ chân tướng ta từ đời nào, lúc này mới nói toạc ra.

Ân Lê Đình nói:

- Cô nói thật đấy chứ?

Châu Nhi nói:

- Tôi thành tâm hỏi thăm Ân lục hiệp, đâu dám dối gian gì?

Ân Lê Đình nói:

- Ngũ sư ca của tôi qua đời đã trên mười năm, cây mọc trên mộ đã xanh rì, không lẽ cô nương không biết hay sao?

Châu Nhi kinh hãi nhồm dậm “A” lên một tiếng, nói:

- Hóa ra Trương ngũ hiệp đã chết rồi đấy, hóa ra ... anh ta ... anh ta đã mò côi từ bao giờ rồi.

Ân Lê Đình hỏi:

- Thế cô nương có quen biết cháu Vô Kỵ chúng tôi ư?

Châu Nhi đáp:

- Năm năm trước, tôi từng ở tại nhà Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu gặp anh ấy một lần, không biết bây giờ anh ta ở đâu.

Ân Lê Đình đáp:

- Tôi phụng mệnh gia sư đã từng đến Hồ Điệp Cốc thăm hỏi nhưng vợ chồng Hồ Thanh Ngưu đã bị người ta giết rồi, Vô Kỵ chẳng biết đi đâu. Về sau cố gắng đi tìm, nhưng không có chút âm hao nào cả. Ôi, nào ngờ ... nào ngờ ...

Ông nói đến đây, thần sắc thê thảm, không nói tiếp được nữa. Châu Nhi vội hỏi:

- Sao thế? Lục hiệp nghe tin tức gì vậy?

Ân Lê Đình chăm chăm nhìn nàng, hỏi gặng:

- Cô nương vì sao lại quan thiết như thế? Cháu Vô Kỵ của tôi với cô có ơn hay có oán?

Châu Nhi mắt nhìn về cõi xa xăm, buồn bã nói:

- Tôi muốn anh ấy đi với tôi đến đảo Linh Xà ...

Ân Lê Đình ngắt lời:

- Đảo Linh Xà ư? Kim Hoa bà bà và Ngân Diệp tiên sinh là gì của cô?

Châu Nhi không trả lời, chỉ lẩm bẩm nói một mình:

- ... Anh ta đã không chịu, lại còn đánh tôi, mắng tôi, cắn tay tôi máu chảy đầm đề...

Cô nàng vừa nói vừa lấy tay trái xoa xoa lưng bàn tay phải.

- Có điều ... có điều ... tôi vẫn không quên được anh ấy. Tôi đâu có ý muốn hại anh ta, tôi muốn anh ấy lên đảo Linh Xà, bà bà sẽ dạy võ công, tìm cách trị cho anh ta khỏi âm độc của Huyền Minh thần chưởng. Nào ngờ anh ta hung dữ quá, đâu biết tôi có lòng tốt, lại tưởng có bụng dạ hại anh ta.

Những điều thắc mắc trong lòng Trương Vô Kỵ bây giờ mới minh bạch: “Thì ra Châu Nhi chính là cô bé A Ly nắm tay ta nơi Hồ Điệp Cốc, kẻ tình lang khắc khoải không quên, chẳng phải ai xa lạ mà chính là ta.” Chàng nghiêng đầu nhìn lại, thấy khuôn mặt nàng sưng vù, đâu còn chút vẻ xinh đẹp nào như lần mới gặp? Thế nhưng đôi mắt trong vắt như nước mùa thu, nhìn sâu thăm thẳm, trông vẫn chẳng khác năm xưa chút nào.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Sư phụ của nó là Kim Hoa bà bà nghe nói cũng có dây mơ rễ má gì với ma giáo. Mẹ ta cũng chẳng phải chính nhân nhưng lúc này bọn ta chưa muốn gây thù chuốc oán nên chỉ tạm giữ nó thôi.

Ân Lê Đình nói:

- Ồ, thì ra như thế. Cô nương, cô đối với cháu Vô Kỵ tôi thật là chí tình, chỉ có điều cháu tôi phúc mỏng, mấy hôm trước tôi gặp Võ trang chủ Võ Liệt của Chu Võ Liên Hoàn Trang mới

hay là hơn năm năm trước, Vô Kỵ đã xẩy chân rơi xuống vực sâu, thịt xương cũng chẳng còn. Than ôi, tôi và cha nó tình tựa tay chân, nào ngờ ông trời không thương người có lòng, cả hồn máu rơi kia ...

Ông nói chưa hết câu, nghe bịch một cái, Châu Nhi đã ngã lăn ra bất tỉnh. Chu Chỉ Nhược vội vàng tiến lên đỡ cô ta dậy, xoa bóp trên ngực mấy cái, Châu Nhi mới từ từ tỉnh lại. Trương Vô Kỵ thật là khó xử, trước mắt thấy Ân Lê Đình và Châu Nhi hai người đau lòng như thế, mà mình lại đứng đưng đứng bên ngoài không lý tới, chàng quay đầu lại thấy Chu Chỉ Nhược đang nhìn mình đăm đăm, ánh mắt đầy vẻ ngờ vực, dường như muốn hỏi: “Vì cớ gì anh không đứng ra nhận là mình?” Trương Vô Kỵ biết rằng mấy năm qua mình thân thể tướng mạo biến đổi thật nhiều, nếu chẳng tự mình nói ra kỷ niệm trên sông Hán Thủy, Chu Chỉ Nhược cũng không thể nào nhận ra nổi.

Châu Nhi nghiêng rằng hậm hực hỏi:

- Ân Lục hiệp, Trương Vô Kỵ bị ai giết chết thế?

Ân Lê Đình nói:

- Chẳng phải ai giết y cả. Cứ theo lời của Võ Liệt của Chu Võ Liên Hoàn Trang thì chính mắt y thấy Vô Kỵ bị trượt chân ngã xuống vực, luôn cả người anh em kết nghĩa của Võ Liệt là Kinh Thiên Nhất Bút Chu Trường Linh cũng rơi xuống chết luôn.

Châu Nhi thở dài một tiếng, lặng lẽ ngồi xuống. Ân Lê Đình nói:

- Tôn tính đại danh của cô nương là gì?

Châu Nhi lắc đầu không trả lời, nét mặt ngẩn ngơ lệ rơi lã chã, đột nhiên nằm phục xuống cát khóc òa lên. Ân Lê Đình dỗ dành:

- Cô nương cũng đừng quá đau lòng. Cháu Vô Kỵ nếu như không rơi xuống tuyết cốc, lúc này âm độc cũng phát tác rồi, e cũng không sống được. Ôi, nó rơi xuống tan xương nát thịt chưa hẳn đã không hay, chẳng hơn phải chịu cái âm độc đau đớn vô cùng vô tận kia mà chết hay sao.

Diệt Tuyệt sư thái bỗng nói:

- Tên nghiệt chủng Trương Vô Kỵ kia, chết sớm cũng là may, nếu không cũng trở thành cái mầm họa làm hại nhân gian thôi.

Châu Nhi nổi giận, lớn tiếng chửi:

- Lão tặc ni, bà nói láo nói lếu gì thế?

Quần đệ tử phái Nga Mi thấy nàng dám lên tiếng nhục mạ sư tôn, lập tức bốn năm người rút phẳng trường kiếm, chỉ ngay vào ngực vào lưng cô gái. Châu Nhi không sợ hãi chút nào, vẫn tiếp tục:

- Lão tặc ni, phụ thân của Trương Vô Kỵ là sư huynh của Ân Lục hiệp, hiệp danh vang động thiên hạ, có gì là không phải?

Diệt Tuyệt sư thái cười khẩy không trả lời. Tĩnh Huyền nói:

- Người nói đã hết chưa? Cha của Trương Vô Kỵ quả thật đệ tử danh môn chính phái, còn mẹ y thì sao? Ma giáo yêu nữ sinh con, không phải nghiệt chủng họa thai thì là gì?

Châu Nhi hỏi lại:

- Mẹ của Trương Vô Kỵ là ai thế? Sao lại là ma giáo yêu nữ?

Các đệ tử phái Nga Mi cười rộ lên, chỉ một mình Chu Chỉ Nhược cúi đầu nhìn xuống đất. Thần sắc Ân Lê Đình hơi thẹn thùng còn Trương Vô Kỵ mặt đỏ tía tai, nước mắt doanh tròn, nếu không phải vì nhất quyết che dấu thân phận mình, chàng đã đứng dậy biện bạch cho mẹ vài câu.

Tĩnh Huyền là người trung hậu, nói với Châu Nhi:

- Vợ của Trương ngũ hiệp là con gái của giáo chủ Thiên Ưng giáo Ân Thiên Chính, tên là Ân Tố Tố ...

Châu Nhi “A” lên một tiếng, thần sắc đại biến. Tĩnh Huyền nói tiếp:

- Trương ngũ hiệp vì lấy phải con yêu nữ này, đến nỗi thân bại danh liệt, phải tự vẫn trên núi Võ Đương. Việc đó cả thiên hạ ai ai cũng biết, không lẽ cô nương không nghe tới hay sao?

Châu Nhi nói:

- Tôi ... tôi ở trên đảo Linh Xà, những việc của võ lâm Trung Nguyên, không nghe thấy gì cả.

Tĩnh Huyền nói:

- Thì ra thế. Cô đắc tội với sư phụ tôi, mau tạ tội đi.

Châu Nhi lại hỏi tiếp:

- Thế Ân Tố Tố thì sao? Bà ta bây giờ ở đâu?

Tĩnh Huyền nói:

- Bà ta cũng tự vẫn cùng một lượt với Trương ngũ hiệp rồi.

Châu Nhi lại giật bắn lên, nói:

- Bà ấy ... bà ấy cũng chết rồi ư?

Tĩnh Huyền lạ lùng hỏi:

- Cô cũng biết Ân Tố Tố ư?

Ngay lúc đó, từ phía đông bắc một ngọn lửa xanh bay vọt lên tận mây. Ân Lê Đình nói:

- Ổi chà, cháu Thanh Thư của tôi bị vây đánh rồi.

Ông ta quay mình khom lưng hành lễ với Diệt Tuyệt sư thái, ôm quyền chào tất cả mọi người, rồi chạy về hướng ngọn lửa bốc lên.

Tĩnh Huyền phát tay một cái, các đệ tử phái Nga Mi liền chạy theo. Mọi người chạy đến gần, thấy ba người đang vây đánh một người. Ba người đó đội mũ vải, mặc áo ngắn theo lối đầy tớ, tay cầm đơn đao. Mọi người chỉ coi vài chiêu đã thấy kinh hãi, ba người kia tuy ăn mặc như gia

nhân, nhưng ra tay độc địa không kém gì những cao thủ hạng nhất, tài nghệ cao siêu hơn ba đạo nhân Ân Lê Đình mới giết nhiều. Ba người chạy như đèn cù vây quanh một thanh niên thư sinh, xông ra xông vào tấn công, thanh niên nọ tuy kém thế hẵn nhưng thanh trường kiếm trong tay bảo vệ môn hộ kín đáo lạ thường.

Đứng cách bốn người một quăng có sáu người mặc áo bào màu vàng, trên áo ai cũng có thêu một ngọn lửa màu đỏ, rõ ràng là người trong ma giáo. Sáu người đó đứng xa xa, không vào tham chiến, thấy Ân Lê Đình và người của phái Nga Mi chạy đến, một người lùn lùn mập mập trong sáu người liền nói:

- Anh em nhà họ Ân ơi, các người xem ra không xong rồi, hãy cúp đuôi chạy đi thôi, để chúng ông giữ mặt sau cho.

Một người mặc áo đầy tứ tức giận nói:

- Hậu Thổ Kỳ chậm như con rùa, họ Nhan kia bọn mi chạy trước đi.

Tĩnh Huyền lạnh lùng nói:

- Chết đến nơi rồi còn cãi nhau.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư tử, những người này là ai thế?

Tĩnh Huyền nói:

- Ba người ăn mặc theo lối đầy tứ là nô bộc của Ân Thiên Chính, tên là Ân Vô Phúc, Ân Vô Lộc, Ân Vô Thọ.

Chu Chỉ Nhược kinh hãi kêu lên:

- Ba tên đầy tứ mà đã ... tài nghệ ghê gớm đến thế sao?

Tĩnh Huyền đáp:

- Họ vốn là những tên cướp thành danh trong hắc đạo, không phải bọn tầm thường đâu. Còn bọn mặc áo vàng kia là yêu nhân trong Hậu Thổ Kỳ của ma giáo. Tên mập mập lùn lùn kia không chừng là chưởng kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ Nhan Viên. Sư phụ nói năm chưởng kỳ sứ của Ngũ Kỳ trong ma giáo tranh chấp địa vị với Thiên Ưng giáo, cho nên bất hòa ...

Lúc đó thanh niên thư sinh đã gặp phải nguy hiểm, nghe soẹt một tiếng, tay áo bên trái bị đờn đao của Ân Vô Thọ cắt mất một mảnh. Ân Lê Đình hú lên một tiếng thanh thoát, trường kiếm tung ra nhắm ngay vào Ân Vô Lộc. Ân Vô Lộc vung đao ra đỡ, đao kiếm chạm nhau. Lúc này nội lực của Ân Lê Đình rất là ghê gớm nghe choang một tiếng, đờn đao của Ân Vô Lộc liền cong lại, biến thành một cái móc. Ân Vô Lộc giật mình kinh hãi vội nhảy ra ngoài ba bước.

Đột nhiên Châu Nhi nhảy vọt lên, ngón trở tay phải phóng ra, trúng ngay sau ót Ân Vô Lộc, rồi nhảy vọt trở về chỗ cũ. Ân Vô Lộc võ công không phải tầm thường, nhưng mới bị Ân Lê Đình dùng nội lực hất ra, khí huyết đang trộn trạo, chân đứng chưa vững, nên Châu Nhi đâm một chỉ

trúng ngay. Y đau đến cúi gập người lại, chỉ biết há mồm rên rỉ, toàn thân run lên bần bật. Ân Vô Phúc, Ân Vô Lộc kinh hãi, không còn dám tiếp tục đánh thanh niên kia, chạy đến bên cạnh Ân Vô Lộc đỡ y dậy, thấy y quần quai không ngừng, hiển nhiên bị thương rất nặng. Hai người đưa mắt nhìn Châu Nhi, đột nhiên kêu lên:

- Thì ra là tam tiểu thư.

Châu Nhi đáp:

- Hừ, còn nhận ra ta ư?

Mọi người ai nấy tin chắc hai người kia sẽ xông lên thí mạng với Châu Nhi, nào ngờ chỉ ôm Ân Vô Lộc lên, không nói một lời, chạy về hướng bắc. Biến cố đó xảy ra thật đột ngột, ai nấy trợn mắt há mồm, không hiểu chuyện gì.

Gã lùn mập mặc áo bào vàng kia tay trái vẫy một cái trong tay đã cầm một đại kỳ màu vàng, năm người kia cũng lấy cờ ra phất, tuy chỉ sáu người nhưng các lá cờ kêu lên phần phật, khí thế thật là uy vũ, chầm chậm lui về hướng bắc.

Người của phái Nga Mi thấy kỳ trận cổ quái, đều đứng ngăn người ra. Hai nam đệ tử liền rống lên một tiếng, phóng mình đuổi theo. Ân Lê Đình lắc một cái, đi sau mà tới trước, chuyển thân chặn ngay hai người kia lại, giang tay đẩy, hai người đó không chịu nổi phải lùi lại ba bước, mặt mày đỏ bừng. Tĩnh Huyền quát lên:

- Hai vị sư đệ trở lại ngay, Ân lục hiệp có hảo ý, bọn Hậu Thổ Kỳ này không đuổi theo được đâu.

Ân Lê Đình nói:

- Mấy hôm trước tôi và Mạc thất đệ đuổi theo Liệt Hỏa kỳ trận, một phen thua to, Mạc sư đệ đầu tóc, lông mày bị cháy xém một nửa.

Nói xong vén tay áo tay trái lên, chỉ cho mọi người xem những vết phỏng. Hai người nam đệ tử của phái Nga Mi không khỏi kinh sợ thềm.

Đôi mắt lạnh lẽo sắc như dao của Diệt Tuyệt sư thái nhìn vào mặt Châu Nhi mấy lần, lạnh lùng hỏi:

- Có phải Thiên Châu Vạn Độc Thủ đó chăng?

Châu Nhi đáp:

- Chưa luyện xong.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Nếu luyện xong rồi thì còn ghé gớm đến đâu? Sao ngươi lại đả thương gã đó?

Châu Nhi nói:

- Tiếc rằng không đâm chết được y.

Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Sao thế?

Châu Nhi đáp:

- Chuyện riêng của tôi mắc mớ gì đến bà?

Diệt Tuyệt sư thái thân hình hơi nghiêng qua, đã cầm được thanh trường kiếm trong tay Tĩnh Huyền, nghe keng một tiếng, Châu Nhi đã nhảy vọt về sau, mặt trắng bệch. Thì ra Diệt Tuyệt sư thái trong nháy mắt đã dùng kiếm chém vào ngón tay trở bàn tay phải Châu Nhi, thủ pháp nhanh lạ thường, không một ai nhìn rõ cả. Nào ngờ Châu Nhi vì gãy cổ tay chưa khỏi hẳn, bàn tay không sức lực, lại thêm Thiên Châu Vạn Độc Thủ luyện chưa thành, kỳ này trước khi ra tay đã bao ngón tay bằng một cái bao thép, mà kiếm của Diệt Tuyệt sư thái dùng lại không phải Ý Thiên bảo kiếm, nên nhát kiếm đó chém không đứt ngón tay cô gái.

Diệt Tuyệt sư thái ném trả thanh kiếm cho Tĩnh Huyền, hừ một tiếng:

- Lần này ta tha cho, lần sau mà còn dùng loại tà ác công phu đó nữa thì sẽ biết tay.

Bà ta đánh tiểu bối một chiêu không trúng nhưng tự trọng thân phận, không ra tay lần thứ hai.

Ân Lê Đình thấy Châu Nhi luyện môn võ công âm độc đó, vốn là điều đại kỵ của con nhà võ, thế nhưng nàng lại đâm một chỉ vào Ân Vô Lộc là giúp đỡ phe mình, sau nữa lòng mang một mối tình sâu khắc khoải Trương Vô Kỵ, không khỏi cảm động, chẳng nỡ để Diệt Tuyệt sư thái giết cô nàng, liền lên tiếng khuyên bảo:

- Sư thúc, đứa trẻ này học sai lầm công phu, thôi mình từ từ sẽ nói cô ta tìm minh sư, ôi, hoặc giả ... hoặc giả ...

Ông nghĩ nếu như Diệt Tuyệt sư thái thu cô ta gia nhập phái Nga Mi thì thật hay nhưng chợt nghĩ cô bé này vừa mới chửi bà ta là “lão tặc ni”, nên vội ngừng lại không dám nói ra, nắm tay thư sinh kia dẫn lại, nói:

- Thanh Thư, mau bái kiến sư thái cùng các vị sư bá sư thúc.

Thư sinh nọ tiến lên ba bước, quì xuống hướng về Diệt Tuyệt sư thái hành lễ, đến khi quay sang Tĩnh Huyền hành lễ mọi người đều vội nói không dám, ai cũng trả lễ lại. Trương Tam Phong tuổi đã hơn trăm, tính vai vế còn cao hơn Diệt Tuyệt sư thái không phải chỉ một hàng. Ân Lê Đình chỉ vì đã có hôn ước với Kỷ Hiểu Phù nên mới coi như kém Diệt Tuyệt sư thái một vai, chứ nếu tính Trương Tam Phong và tổ sư phái Nga Mi Quách Tương ngang hàng mà luận, thì Diệt Tuyệt sư thái phải gọi Ân Lê Đình là sư thúc. Tuy nhiên hai phái Võ Đang và Nga Mi khác biệt, không tính chuyện vai vế được, ai nấy chỉ so tuổi tác, tùy miệng mà gọi thôi. Thế nhưng thanh niên thư sinh kia gọi các đệ tử phái Nga Mi là sư bá sư thúc thì Tĩnh Huyền không thể nào dám nhận.

Mọi người thấy chàng thanh niên một mình đấu với ba anh em họ Ân, pháp độ nghiêm cẩn, chiêu số tinh kỳ, quả thực là phong phạm của danh môn đệ tử. Trong khi bị ba tên kia vây đánh, mặc dầu ở vào thế hạ phong nhưng chàng vẫn trấn tĩnh cự địch, không thấy hoảng loạn chút nào thật không phải dễ. Lúc này thanh niên đó tới gần hơn, mọi người không khỏi tấm tắc khen thầm: “Anh chàng này đẹp trai thực.”

Chàng thanh niên mi mục thanh tú, trong cái tuấn mỹ còn có ba phần khí độ hiên ngang, khiến cho người nào thoát nhìn cũng đăm nể vì. Ân Lê Đình nói:

- Đây là con trai duy nhất của đại sư ca chúng tôi, tên là Thanh Thư.

Tĩnh Huyền nói:

- Mấy năm qua đã từng nghe hiệp danh của Ngọc Diện Mạnh Thường, trên giang hồ ai cũng nói Tống thiếu hiệp khảng khái trượng nghĩa, tế nhân giải khổ, hôm nay may gặp nơi đây thật là vinh hạnh.

Các đệ tử của phái Nga Mi ai nấy thềm bàn tán, người nào cũng thấy đúng thật là “danh bất hư truyền.” Châu Nhi đứng bên cạnh Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- A Ngưu ca, anh chàng này đẹp trai hơn anh nhiều.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đương nhiên, còn gì phải nói.

Châu Nhi hỏi:

- Anh có ghen không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nực cười nhỉ, tôi ghen cái gì?

Châu Nhi đáp:

- Anh chàng ta cứ nhìn Chu cô nương, anh không ghen à?

Trương Vô Kỵ nhìn về hướng Tống Thanh Thư, quả nhiên anh chàng đang nhìn Chu Chỉ Nhược nhưng cũng không để tâm. Chàng từ khi biết được Châu Nhi chính là cô bé A Ly năm xưa gặp tại Hồ Điệp Cốc, trong lòng bồi hồi xao xuyến, khi đó Châu Nhi cưỡng ép chàng lên Linh Xà đảo, chàng vùng vẫy không thoát được, chỉ còn cách cắn một cái ngay lưng bàn tay cô nàng, nào ngờ nàng lại nhớ nhung mãi mãi không quên, khiến lòng chàng càng thêm cảm kích.

Ân Lê Đình nói:

- Thanh Thư, mình đi thôi.

Tống Thanh Thư nói:

- Phái Không Động hẹn trưa nay sẽ ở nơi này hội họp, thế nhưng bây giờ vẫn chưa thấy đâu, e rằng có chuyện gì.

Ân Lê Đình mặt lộ vẻ lo lắng nói:

- Chuyện đó cũng đáng lo thật.

Tống Thanh Thư nói:

- Ân lục thúc, chi bằng mình cùng đi với các vị tiền bối phái Nga Mi về hướng tây có hay hơn không?

Ân Lê Đình gật đầu:

- Phải lắm.

Diệt Tuyệt sư thái và bọn Tĩnh Huyền đều nghĩ thầm: “Những năm gần đây Trương Tam Phong chân nhân không còn coi sóc những tục vụ nữa, vai trò chưởng môn thực tế ra chính là do Tống Viễn Kiêu đảm đương. Xem ra chưởng môn đời thứ ba của phái Võ Đương sẽ do vị Tống thiếu hiệp này tiếp nhiệm, Ân Lê Đình tuy là sư thúc nhưng lại phải nghe lời sư đệ.” Họ có biết đâu Ân Lê Đình tính tình ôn hòa, không mấy khi tự mình quyết định điều gì, người khác nói sao, ông ta nghe vậy không phản đối.

Đoàn người đi về hướng tây chừng mười bốn mười lăm dặm thì đến một đồi cát lớn. Tĩnh Huyền thấy Tống Thanh Thư rảo bước chạy lên trên đồi, cũng không chịu kém phái Võ Đương, liền vẫy tay một cái, hai tên đệ tử phái Nga Mi cũng chạy lên theo. Ba người lên rồi, không khỏi hoảng hốt kêu la, thấy ở trên sa mạc về phía tây nằm la liệt khoảng chừng ba mươi xác chết.

Đoàn người thấy ba người kinh hoàng đều vội vã chạy lên đồi cát, thấy đám người chết già có trẻ có, không bị vỡ đầu thì cũng lồm ngợm, tưởng chừng như bị đánh bằng những cây gậy thật lớn.

Ân Lê Đình kiến thức rộng rãi, nói:

- Phiên Dương bang ở Giang Tây bị chết sạch là bởi Cự Mộc Kỳ của ma giáo đánh đó.

Diệt Tuyệt sư thái nhíu mày nói:

- Phiên Dương bang đến đây là gì? Quý phái gọi họ đến chẳng?

Trong lời nói có chiều không vui. Trong võ lâm, các danh môn chính phái đối với các bang hội có chiều rẻ rúng, Diệt Tuyệt sư thái không muốn cùng chung với họ thành một phe. Ân Lê Đình vội nói:

- Không ai mời Phiên Dương bang cả, có điều Lưu bang chủ của Phiên Dương bang là đệ tử ký danh của phái Không Động, chắc là họ nghe thấy lục môn phái vi tiểu Quang Minh Đỉnh, nên tự nguyện đến giúp, vì sư môn góp một tay.

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, không nói thêm nữa.

Mọi người đem thi thể bang chúng bang Phiên Dương đem chôn dưới cát, chính lúc đang định lên đường, đột nhiên ngôi mộ tạt cùng phía tây vỡ ra, trong đám cát bụi mù mịt một người nhảy ra, chộp ngay một nam đệ tử vọt chạy đi. Sự việc xảy ra khiến ai nấy đều sửng sờ, bảy tám nữ đệ tử phái Nga Mi kêu lên thất thanh. Diệt Tuyệt sư thái, Ân Lê Đình, Tống Thanh Thư và Tĩnh Huyền bốn người đều vọt lên đuổi theo. Qua một hồi, mọi người mới vỡ lẽ ra, từ trong ngôi mộ nhảy ra chẳng ai xa lạ chính là Thanh Dực Bức Vương của ma giáo. Y mặc giả y phục bang chúng Phiên Dương bang, nằm lẫn trong đám xác người, nín thở giả chết. Phái Nga Mi không để ý đem y chôn luôn trong mộ cát. Y tài cao mật lớn, cứ để yên, biết cát vàng rất mềm,

nằm trong mộ nhin thờ một hồi không đến nỗi nào, đợi đến khi mọi người không đề phòng mới phá mộ nháy ra.

Lúc ban đầu bốn người chạy song song, nhưng chạy độ hơn nửa vòng thì đã phân cao thấp, Ân Lê Đình và Diệt Tuyệt sư thái chạy trước, Tống Thanh Thư và Tĩnh Huyền chạy sau. Thế nhưng gã Thanh Dực Bức Vương khinh công thật cao, đúng là thế thượng vô song, tuy trong tay ôm thêm một người đàn ông, nhưng bọn Ân Lê Đình đuổi sao cho kịp?

Vòng thứ hai gần hết, Tống Thanh Thư liền đứng lại, kêu lên:

- Triệu Linh Châu sư thúc, Bối Cẩm Nghi sư thúc, xin đến tại Ly vị ngăn đường. Đình Mẫn Quân sư thúc, Lý Minh Hà sư thúc, xin đứng ở Chấn vị chặn lại ...

Chàng thuận mồm kêu lên, ra lệnh cho hơn ba mươi đệ tử phái Nga Mi chia ra chiếm giữa các phương vị bát quái. Phái Nga Mi chẳng khác nào rắn mất đầu, nghe chàng ra lệnh đầy vẻ uy nghiêm, ai nấy lập tức tuân theo. Trong tình thế đó, Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu không còn cách nào có thể chạy vòng tròn được nữa, cất tiếng phá lên cười, cảm người đang bồng trong tay tung lên không, rồi bỏ chạy mất.

Diệt Tuyệt sư thái đưa tay đón lấy người đệ tử từ trên không rơi xuống, chỉ nghe tiếng của Vi Nhất Tiểu từ xa vọng lại:

- Phái Nga Mi có được nhân tài như thế, Diệt Tuyệt lão ni quả thật không vừa.

Câu đó rõ ràng khen ngợi Tống Thanh Thư. Diệt Tuyệt sư thái mặt sầm xuống, nhìn lại người đệ tử, thấy cổ họng y máu me bầy nhầy, lộ ra hai hàng vết răng, đã chết rồi.

Mọi người vây quanh bà ta, lặng yên không ai nói một lời. Một lúc lâu sau, Ân Lê Đình nói:

- Nghe người ta nói rằng, Thanh Dực Bức Vương này mỗi khi thi triển võ công, thì phải uống máu nóng của một người sống, lời đó quả thật không ngoa. Chỉ tiếc rằng vị sư đệ này ... ôi ...

Diệt Tuyệt sư thái vừa xấu hổ vừa căm giận. Từ khi bà ta tiếp nhiệm chưởng môn đến nay, phái Nga Mi chưa từng bị bề bàng như thế bao giờ, hai đệ tử liên tiếp bị địch nhân hút máu chết, thế nhưng mặt mũi kẻ địch ra sao cũng chưa nhìn rõ.

Bà ta đứng thẫn thờ một hồi rồi trừng mắt hỏi Tống Thanh Thư:

- Tên tuổi của bao nhiêu môn hạ đệ tử của ta, sao ngươi biết được?

Tống Thanh Thư nói:

- Lúc này Tĩnh Huyền sư thúc có đưa đệ tử đến chào cả rồi.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ồ, nhập nhĩ bất vong². Phái Nga Mi ta làm sao có được nhân tài như thế?

Tối hôm đó khi mọi người dừng chân để nghỉ, Tống Thanh Thư cung kính đến trước mặt Diệt Tuyệt sư thái, hành lễ rồi nói:

² nghe qua một lần không quên

- Tiền bối, văn bối có một chuyện đáng ra không nên hỏi muốn thỉnh cầu.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng đáp:

- Nếu chuyện không nên hỏi, thì đừng mở miệng hỏi làm gì.

Tống Thanh Thư lại cung kính hành lễ, nói:

- Vâng.

Quay trở về ngồi xuống bên cạnh Ân Lê Đình. Mọi người thấy chàng lên tiếng khẩn cầu Diệt Tuyệt sư thái nhưng lại bị cự tuyệt, tuy không ai dám hỏi thêm nhưng bụng người nào cũng thắc mắc, không biết chàng định hỏi chuyện gì. Đình Mẫn Quân nhin không nổi, liền đi lại:

- Tống huynh đệ, cậu muốn hỏi sư phụ chúng tôi chuyện gì thế?

Tống Thanh Thư đáp:

- Khi gia phụ truyền thụ kiếm pháp cho văn bối, có nói rằng hiện nay trên đời kiếm thuật thông thần thì sư tổ bản phái là đệ nhất, kể đến là Diệt Tuyệt tiền bối chưởng môn phái Nga Mi, hai phái Võ Đương và Nga Mi đều có sở trường sở đoản. Chẳng hạn như chiêu Thủ Huy Ngũ Huyền³ của bản môn với chiêu Khinh La Tiểu Phiến⁴ của quý phái đại đồng tiểu dị, thế nhưng bản phái mũi kiếm sử dụng kinh lực quá mạnh, không thể nào khinh linh hoạt bát nên khi ra chiêu không được tiêu sái tự nhiên như chiêu Khinh La Tiểu Phiến.

Chàng vừa nói vừa rút trường kiếm ra múa cả hai chiêu, nhưng khi sử chiêu Khinh La Tiểu Phiến trông không thuần thực chút nào. Đình Mẫn Quân cười nói:

- Chiêu này không đúng rồi.

Y thị tiếp lấy trường kiếm trong tay chàng, biểu diễn cho Tống Thanh Thư coi rồi nói:

- Cổ tay tôi vẫn còn đau, sử không ra lực, nhưng phải như thế mới phải.

Tống Thanh Thư rất lấy làm thán phục, nói:

- Gia phụ vẫn thường nói là tự hận mình phúc mỏng, chưa từng được xem kiếm thuật của tôn sư. Hôm nay văn bối được thấy Đình sư thúc ra chiêu Khinh La Tiểu Phiến, quả thực là mở mắt. Văn bối mới rồi định xin sư thái chỉ điểm cho vài chiêu, để giải quyết những điểm chưa tỏ tường liên quan đến kiếm pháp, nhưng văn bối không phải là đệ tử của quý phái, nên không dám nói ra.

Diệt Tuyệt sư thái ngồi ở xa xa, những gì chàng nói đều lọt vào tai cả, thấy Tống Thanh Thư đưa mình lên làm thiên hạ kiếm pháp đệ nhị, trong lòng thật là đắc ý. Trương Tam Phong là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ học đời nay, ai ai cũng bội phục, bà ta không dám mơ tưởng tới chuyện hơn cả vị đại tông sư cổ kim ít có này. Thế nhưng đại đệ tử của phái Võ Đương mà phải nhận bà ta là chỉ kém Trương Tam Phong mà thôi thì thật vinh hạnh, lại thấy Đình Mẫn Quân múa chiêu này,

³ Tay gãy năm sợi dây đàn

⁴ Cái quạt nhỏ nhẹ làm bằng sa (một loại lụa mỏng)

tinh thần kinh lực chỉ được độ ba bốn thành hỏa hầu, kiếm pháp danh chấn thiên hạ của phái Nga Mi chẳng lẽ chỉ có thể thôi sao? Bà lập tức đi đến gần, không nói một lời cầm thanh kiếm trong tay Đinh Mẫn Quân, tay giơ lên ngang mũi, nhẹ nhàng rung một cái, mũi kiếm liền kêu lên u u, từ trái sang phải, rồi từ phải sang trái liên tiếp phẩy chín cái, nhanh không thể tả, nhưng mỗi lần chém xuống đều hết sức rõ ràng.

Các đệ tử thấy sư phụ thi triển kiếm pháp tinh diệu như thế, tim ai nấy đập thành thành, lòng bàn tay toát mồ hôi. Ân Lê Đình kêu lên:

- Hảo kiếm pháp, hảo kiếm pháp, hay quá.

Tống Thanh Thư ngưng thần nín thở, trong bụng sợ thềm. Chàng vốn chỉ muốn nói lấy lòng Diệt Tuyệt sư thái, ca ngợi kiếm pháp của phái Nga Mi, đâu ngờ đến khi bà ta biểu diễn thực cao diệu không thể tưởng tượng nổi, khiến trong lòng không khỏi bội phục, thành tâm thành ý học hỏi. Tống Thanh Thư hỏi tới đâu, Diệt Tuyệt sư thái liền dạy tới đó, xem ra còn tận lực hơn cả dạy dỗ đệ tử bản môn. Tống Thanh Thư võ học vốn đã cao siêu, lại thông minh, câu nào cũng hỏi toàn những chỗ hiểm hóc. Các đệ tử phái Nga Mi vây quanh hai người, thấy sư phụ thi triển mỗi chiêu mỗi thế, không chiêu nào không cực kỳ tinh ảo, cực kỳ cao siêu, có người theo thầy đã trên mười năm, nhưng cũng chưa từng thấy bà ta biểu lộ thần kỹ như thế bao giờ.

Trương Vô Kỵ và Châu Nhi đứng ở bên ngoài vòng người, đều thấy không tiện xem lén tuyệt kỹ kiếm thuật của phái Nga Mi. Châu Nhi bỗng nói với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca, nếu em học được khinh công như của Thanh Dực Bức Vương, thì dù có chết cũng cam lòng.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tà môn công phu đó học để làm gì? Ân lục ... Ân lục hiệp có nói, Vi Nhất Tiểu mỗi khi thi triển võ công, phải uống máu người, thế có khác gì ma quỷ đâu?

Châu Nhi đáp:

- Y võ công cao hơn nên giết được đệ tử phái Nga Mi, còn như khinh công của y không bằng, để cho lão ni cô bắt được, thì cũng bị người ta giết có khác gì đâu, chỉ không hút máu y thôi. Đẳng nào thì người cũng chết, hút hay không hút máu cũng thế cả. Danh môn chính phái với tà ma ngoại đạo cũng như nhau.

Trương Vô Kỵ nhất thời không sao trả lời được. Bỗng thấy từ trong đám người một thanh trường kiếm ánh sáng lấp lánh, bay vọt thẳng lên trời. Thì ra Tống Thanh Thư sách chiêu cùng Diệt Tuyệt sư thái, bị bà ta đến chiêu thứ năm dùng thế Hắc Chiếu Linh Hồ, hất trường kiếm của Tống Thanh Thư lên trên không. Chiêu này do tổ sư sáng phái của phái Nga Mi là Quách Tương kỷ niệm năm xưa cùng Dương Quá đi đến đầm bùn bắt chồn mà nghĩ ra. Mọi người cùng ngừng đầu lên nhìn theo thanh trường kiếm, đột nhiên từ phía đông bắc cách hàng chục dặm có một ngọn lửa màu vàng bốc lên cao. Ân Lê Đình kêu lên:

- Phái Không Động gặp địch rồi, mau tới tiếp ứng.

Kỳ này sáu đại môn phái đến Tây Vực vi tiểu ma giáo, để hành động cho được kín đáo nên theo phương lược chia nhau mỗi phái tấn công vào một hướng, ước định với nhau dùng hỏa tiễn màu để làm tín hiệu liên lạc, ánh lửa màu vàng chính là màu của phái Không Động.

Mọi người lập tức chạy về phía có hỏa tiễn bắn lên, thấy tiếng người kêu la, càng đến gần càng nghe thảm thiết,, thỉnh thoảng lại nghe tiếng người bị giết truyền tới, ai nấy không khỏi kinh sợ. Trước mặt là một cảnh đại đồ sát, hai bên mỗi bên phải vài trăm người tham chiến, dưới ánh trăng soi, đao quang kiếm ảnh, ai nấy đều xông vào đánh thí mạng với nhau.

Trong đời Trương Vô Kỵ chưa từng chứng kiến một quanh cảnh đánh nhau rùng rợn như thế bao giờ, chỉ thấy đao kiếm lấp lánh, máu đổ thịt rơi, tình cảnh thảm khốc không muốn nhìn. Chàng chẳng mong cho ma giáo đắc thắng, mà cũng chẳng muốn phe của Ân lực thúc đắc thắng, một bên là phe của cha, một bên là phe của mẹ, nhưng hai bên vào thế không đội trời chung, nên mỗi người bị giết chàng đều đau lòng, quặn cả ruột. Ân Lê Đình vừa quan sát cuộc thế liền nói:

- Phe địch bao gồm Nhuệ Kim, Hồng Thủy, Liệt Hỏa tam kỳ. Hừ, phái Không Động, phái Hoa Sơn, cả phái Côn Lôn cũng ở trong này nữa. Bên ta ba phái đấu với ba kỳ của địch. Thanh Thư, mình cũng nhảy vào vòng chiến đi thôi.

Ông giơ trường kiếm trên không đánh dậm một chiêu, lưỡi kiếm kêu lên u u. Tống Thanh Thư vội nói:

- Khoan đã, lực thúc xem kia. Bên kia còn một đám đông của địch, đang đợi thời cơ hành sự.

Trương Vô Kỵ nhìn theo ngón tay trở về hướng đông, quả nhiên tại mấy chục trượng xa xa lẫn trong bó đêm có ba đội nhân mã, xếp hàng chỉnh tề, mỗi đội phải đến hơn một trăm người. Tại chiến trường ba phái đấu với ba kỳ, cục diện xem ra ngang ngửa, thế nhưng nếu ba đội kia của ma giáo xông vào, Không Động, Hoa Sơn, Côn Lôn tất sẽ đại bại, thế nhưng không hiểu vì sao, những đội nhân mã kia vẫn án binh bất động.

Diệt Tuyệt sư thái và Ân lực hiệp hai người kinh hãi thầ. Ân Lê Đình hỏi Tống Thanh Thư:

- Đám người kia vì cố gì không động thủ?

Tống Thanh Thư lắc đầu:

- Tiểu diệt không nghĩ ra.

Châu Nhi đột nhiên cười khẩy nói:

- Có gì đâu mà không nghĩ ra? Chuyện rõ như ban ngày vậy mà.

Tống Thanh Thư mặt đỏ lên, lặng yên không nói. Diệt Tuyệt sư thái định lên tiếng tra hỏi, nhưng đành cố nhịn. Ân Lê Đình nói:

- Xin cô nương chỉ điểm cho.

Châu Nhi nói:

- Ba đội người kia thuộc Thiên Ưng giáo. Thiên Ưng giáo tuy là bàng chi của Minh giáo, nhưng trước nay vẫn bất hòa với Ngũ Hành kỳ. Các ông giết sạch Ngũ Hành kỳ, Thiên Ưng giáo ngược lại mừng thầm nữa là khác, Ân Thiên Chính có khi lên ngôi giáo chủ Minh giáo không chừng.

Diệt Tuyệt sư thái bấy giờ mới chợt hiểu ra, Ân Lê Đình đáp:

- Đa tạ cô nương chỉ điểm.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt nhìn Châu Nhi, gật gù, nghĩ thầm: “Kim Hoa bà bà võ công như thế, thảo nào một đứa học trò nho nhỏ, cũng đã thật là bản lĩnh.”

Lúc đó quần đệ tử phái Nga Mi đã lục tục kéo đến, đứng phía sau Diệt Tuyệt sư thái. Tĩnh Huyền nói:

- Tổng thiếu hiệp, nói đến bố trận chiến đấu, chúng tôi không ai bằng cậu. Vậy tất cả mọi người theo lệnh cậu để xông lên giết địch, thiếu hiệp đừng khách sáo gì hết.”

Tống Thanh Thư nói:

- Lục thúc, cái này ... cái này ... diệt nhi làm sao dám nhận?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Lúc này còn nói chuyện lễ nghĩa gì nữa? Cứ ra lệnh đi.

Tống Thanh Thư thấy chiến trường tình thế cấp bách, phái Côn Lôn đấu với Nhuệ Kim Kỳ có vẻ thắng thế, phái Hoa Sơn đấu với Hồng Thủy Kỳ hai bên ngang ngửa, chỉ riêng phái Không Động càng đánh xem ra càng lép vế, bị Liệt Hỏa Kỳ vây chung quanh đang ra sức tấn công, liền nói:

- Bên mình chia ra làm ba nhóm theo ba hướng xông vào, cùng tấn công Nhuệ Kim Kỳ. Sư thái dẫn người từ mặt đông đánh tới, lục thúc dẫn một đội đánh từ phía tây, còn Tĩnh Huyền sư thúc và văn bối cùng một nhóm theo mặt nam đánh vào ...

Tĩnh Huyền lạ lùng hỏi lại:

- Phái Côn Lôn không bị nguy hiểm, ta xem ra phái Không Động mười phần nguy ngập.

Tống Thanh Thư nói:

- Phái Côn Lôn đã chiếm thượng phong, mình đánh thốc vào như chẻ tre, chỉ ra tay là tiêu diệt được Nhuệ Kim Kỳ, hai kỳ còn lại thấy vậy thế nào cũng khiếp vía. Còn nếu mình tiếp viện phái Không Động, hai bên sẽ thành thế giằng co cù cựa, ắt sẽ lâm vào thế nguy, chỉ có Thiên Ưng giáo là ngư ông đắc lợi.

Tĩnh Huyền rất lấy làm khâm phục, nói:

- Tổng thiếu hiệp nói chí phải.

Lập tức chia đám đệ tử thành ba nhóm. Châu Nhi cầm chiếc xe tuyết của Trương Vô Kỵ nói:

- Thôi mình đi, ở đây chẳng có gì hay cả.

Nói xong quay mình định chạy. Tống Thanh Thư vội đuổi theo, giơ kiếm ngăn lại, kêu lên:

- Cô nương đừng đi vội.

Châu Nhi lạ lùng hỏi:

- Người giữ ta làm gì?

Tống Thanh Thư nói:

- Cô nương lại lịch rất lạ lùng, không thể cho cô đi được.

Châu Nhi cười khẩy:

- Lai lịch tôi lạ thì đã sao? Mà không lạ thì cũng đã sao?

Diệt Tuyệt sư thái lòng nóng như thiêu, đang bực mình chưa được đại khai sát giới để giết sạch người trong ma giáo, nghe thấy Châu Nhi cãi nhau với Tống Thanh Thư, liền chuyển mình một cái phóng tới, giơ tay điểm luôn vào trên lưng, hông và đùi ba nơi huyết đạo cô gái. Châu Nhi so với bà ta võ công hơn kém quá xa, thành thử không chống chọi gì được, khoeo chân mềm nhũn, ngã lả ra.

Diệt Tuyệt sư thái trường kiếm múa lên, quát lớn:

- Hôm nay không giữ giới sát sinh nữa, cùng tiến lên giết sạch yêu tà.

Bà ta cùng Ân Lê Đình, Tĩnh Huyền mỗi người dẫn một đội xông lên phía Nhuệ Kim Kỳ. Vợ chồng Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân cùng các môn nhân đệ tử đấu với Nhuệ Kim Kỳ đang chiếm ưu thế, được thêm hai phái Nga Mi, Võ Đương xông vào, thanh thế càng mạnh mẽ. Diệt Tuyệt sư thái kiếm pháp lăng lệ tuyệt luân, không một giáo chúng nào của Minh Giáo có thể chống đỡ bà ta được ba chiêu. Chỉ thấy thân hình cao lớn của vị ni cô qua lại giữa đám người, đâm bên đông, chém bên tây, chỉ nháy mắt đã có bảy giáo chúng chết dưới trường kiếm của bà ta.

Chưởng kỳ sứ của Nhuệ Kim Kỳ là Trang Tranh thấy tình hình không ổn, tay cầm lang nha bổng tiến đến nghênh địch chặn Diệt Tuyệt sư thái lại. Hai người qua lại hơn chục chiêu, Diệt Tuyệt sư thái sử dụng kiếm pháp của phái Nga Mi càng đánh càng nhanh, hết sức tấn công. Thế nhưng Trang Tranh võ công rất cao cường, nhất thời hai bên ngang ngửa. Trong khi đó Ân Lê Đình, Tĩnh Huyền, Tống Thanh Thư, Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân và những người khác ra tay tàn sát, tuy dưới trướng Nhuệ Kim Kỳ không phải là ít cao thủ nhưng làm sao địch lại ba phái Võ Đương, Côn Lôn, Nga Mi liên thủ, trong chốc lát đã chết một số đông.

Trang Tranh đánh liên tiếp ba bổng bình bình bình, ép Diệt Tuyệt sư thái phải lùi lại một bước, tiếp theo một bổng hết sức từ trên đánh xuống. Diệt Tuyệt sư thái nghiêng thanh trường kiếm, điểm vào thân lang nha bổng, dùng chiêu Thuận Thủy Thôi Chu định đẩy chiếc bổng ra. Nào ngờ Trang Tranh là một nhân vật không phải tầm thường của Minh giáo, trong võ lâm thuộc loại cao thủ hạng nhất, trời sinh có cánh tay thật khỏe, cả nội lẫn ngoại công đều vào mức thượng thừa. Khi đó y cảm thấy nội lực của đối phương truyền vào đầu kiếm liền quát lên một tiếng, cánh tay

vận một luồng sức cương mãnh lên, nghe cách một tiếng, trường kiếm của Diệt Tuyệt sư thái gãy ra làm ba khúc.

Diệt Tuyệt sư thái binh khí đã gãy, cánh tay ê ẩm, nhưng cũng không lùi lại hay tránh né, vói tay về sau rút phất thanh Ý Thiên kiếm đeo trên lưng, một ánh sáng lóe lên nhanh như sao băng dùng chiêu Thiết Tỏa Hoàn Giang⁵ giơ lên rạch một cái. Trang Tranh chỉ thấy tay mình nhẹ hẫng, chiếc đầu đầy móc của lang nha bổng bị kiếm Ý Thiên chém ra làm hai, thuận đà một bên đầu của y cũng bị thanh kiếm sắc bén không gì bì kịp kia chém đứt.

Giáo chúng của Nhuệ Kim Kỳ thấy chưởng kỳ sứ táng mệnh đều kêu la vang dậy, mắt đỏ ngầu hết sức đau thối mạng, phái Côn Lôn và phái Nga Mi có mấy người bị giết chết.

Một người trong Hồng Thủy Kỳ kêu lên:

- Trang kỳ sứ tuấn giáo qui thiên, Nhuệ Kim, Liệt Hỏa hai kỳ rút lui đi, để Hồng Thủy Kỳ đoạn hậu.

Kỳ hiệu trong Liệt Hỏa Kỳ lập tức biến đổi, theo lệnh lui về hướng tây. Thế nhưng những người trong Nhuệ Kim Kỳ càng đánh càng hăng, không ai chịu lùi bước. Người bên trong Hồng Thủy Kỳ lại lớn tiếng rao lên:

- Đường kỳ sứ của Hồng Thủy Kỳ có lệnh, tình thế bất lợi, những người trong Nhuệ Kim Kỳ mau mau rút lui, sẽ báo thù cho Trang kỳ sứ sau.

Trong Nhuệ Kim Kỳ có mấy người cùng lên tiếng:

- Xin mời Hồng Thủy Kỳ mau lui trước, sau này báo thù rửa hận cho anh em chúng tôi. Tất cả anh em Nhuệ Kim Kỳ xin đồng sinh cộng tử với Trang kỳ sứ.

Trong trận thế của Hồng Thủy Kỳ đột nhiên giương cờ đen lên, một người tiếng như sấm động kêu lên:

- Chư vị huynh đệ của Nhuệ Kim Kỳ, Hồng Thủy Kỳ nhất định sẽ báo thù cho các anh em.

Nhuệ Kim Kỳ lúc này chỉ còn độ bảy chục người, tất cả cùng lên tiếng:

- Đa tạ Đường kỳ sứ.

Chỉ thấy các lá cờ của Hồng Thủy Kỳ phất lên, rút về hướng tây. Hai phái Hoa Sơn, Không Động thấy địch nhân trận thế nghiêm chỉnh, khoảng hai chục người đoạn hậu cầm ống vàng sáng choang, không biết có cái gì cổ quái nên không dám đuổi theo. Họ bèn quay lại giúp công Nhuệ Kim Kỳ.

Ân Lê Đình giết được mấy tên giáo chúng, cảm thấy tuy thắng nhưng không uy vũ chút nào, lớn tiếng nói:

- Ma giáo yêu nhân nghe đây: các người trước mắt chỉ có đường chết mà thôi, mau quăng binh khí đầu hàng, sẽ tha cho khỏi chết.

⁵ Dây xích sắt treo ngang sông

Tên chương kỳ phó sứ cười lên ha hả nói:

- Người xem thường giáo chúng Minh giáo quá vậy. Trang đại ca đã chết rồi, chúng ta cũng đâu mong sống làm gì?

Ân Lê Đình nói:

- Côn Lôn, Nga Mi, Hoa Sơn, Không Động các vị bằng hữu các phái, tất cả xin lùi lại mười bước để cho bọn yên nhân này có thể đầu hàng.

Mọi người ai nấy đều lùi lại. Diệt Tuyệt sư thái hận ma giáo cực độ vẫn tiếp tục múa kiếm giết như điên cuồng. Mũi kiếm Ý Thiên đến đâu, kiếm đao đều gãy, tay rơi đầu rụng. Phái Nga Mi thấy sư phụ không chịu lùi, những người đã trở ra lại tiến lên tàn sát tiếp, biến thành thế một mình phái Nga Mi đấu với Nhuệ Kim Kỳ.

Nhuệ Kim Kỳ của Minh giáo lúc này cũng còn lại đến hơn sáu chục người, số cao thủ vào hạng khá cũng khoảng hai chục, dưới quyền điều động của Chương kỳ phó sứ Ngô Kinh Thảo, chống cự với hơn ba chục người của phái Nga Mi, lấy hai đánh một đáng lẽ phải ở vào thế thượng phong. Thế nhưng kiếm Ý Thiên trong tay Diệt Tuyệt sư thái sắc bén quá, kiếm chiêu của bà ta lại thật là ghê gớm, ánh sáng xanh cuốn đến đâu là nơi đó bị nguy ngập. Chỉ trong chốc lát, đã có bảy tám người chết dưới mũi kiếm của bà ta.

Trương Vô Kỵ đứng xem mà trong lòng không nhịn nổi, nói với Châu Nhi:

- Thôi mình đi.

Chàng thò tay ra giải huyệt cho cô gái, nào ngờ xoa bóp mấy cái sau lưng và ngang hông nàng, Châu Nhi vẫn thấy tê chồn, các huyệt đạo không mở được. Diệt Tuyệt sư thái nội lực thâm hậu, chỉ ra tay nhẹ nhàng, nhưng kinh lực đã vào tận trong sâu, tuy phương pháp giải của chàng đúng, nhưng nhất thời không hiệu quả.

Chàng thở dài một tiếng, quay đầu lại, thấy mấy chục người của Nhuệ Kim Kỳ đã bị gãy hết vũ khí, một phần các phái Côn Lôn, Không Động, Hoa Sơn vây chung quanh, phần khác giáo chúng không ai chịu bỏ chạy, nên vẫn tay không chiến đấu với người của phái Nga Mi.

Diệt Tuyệt sư thái tuy thống hận ma giáo nhưng ở địa vị chương môn một phái, không muốn dùng binh khí giết người tay không, ngón tay trái liên tiếp phóng ra, chân như hành vân lưu thủy chạy vòng quanh, chỉ giây lát đã điểm huyệt hơn năm chục người còn lại của Nhuệ Kim Kỳ khiến bọn họ đứng như trời trồng không sao cử động được. Những người chung quanh thấy Diệt Tuyệt sư thái thi triển môn công phu cao cường như thế ai nấy đều reo hò vang dội.

Lúc này trời đã tờ mờ sáng, thấy ba đội giáo chúng của Thiên Ưng giáo chia ba hướng đông nam bắc lấp ló từ từ di động lại, đến khoảng mười trượng thì ngừng, rõ ràng định đứng xa xa canh chừng, chưa có ý tiến lên khiêu chiến.

Châu Nhi nói:

- A Ngưu ca, mình phải chạy nhanh, nếu như rơi vào tay Thiên Ưng giáo thì còn khổ hơn nhiều.

Trương Vô Kỵ trong lòng đối với Thiên Ưng giáo vẫn có một nỗi thân cận không thể hình dung vì đây là giáo phái của mẹ mình. Nghĩ đến mẫu thân chàng tự hỏi: “Mình không thấy được mẹ nữa rồi, bao giờ mới gặp được ông ngoại và cậu đây?” Lúc này những người của Thiên Ưng giáo đã ở gần bên, chàng muốn xem ông ngoại và cậu mình có trong đám này chăng, nên không muốn đi vội.

Tống Thanh Thư tiến lên nói với Diệt Tuyệt sư thái:

- Tiền bối, mình phải xử quyết bọn Nhuệ Kim Kỳ ngay rồi quay lại đối phó với Thiên Ưng giáo để khỏi lo chuyện bị tấn công từ đằng sau.

Diệt Tuyệt sư thái gật đầu.

Phương đông mặt trời bắt đầu ló dạng, ánh sáng mờ lung chiếu lên thân hình cao to của Diệt Tuyệt sư thái thành một cái bóng dài, trong cái uy vũ còn có mấy phần ghê rợn. Bà ta có ý làm nhụt nhuệ khí của ma giáo, không muốn một kiếm giết họ, nên lạnh lùng cất tiếng:

- Các người của ma giáo nghe này, người nào muốn sống, chỉ cần lên tiếng xin tha, ta sẽ cho đi. Một hồi lâu chỉ nghe tiếng ha ha, hạp hạp, khà khà không dứt, người của Minh giáo cùng cười vang. Diệt Tuyệt sư thái giận dữ hỏi:

- Có cái gì đáng cười?

Nhuệ Kim Kỳ chưởng kỳ phó sứ Ngô Kinh Thảo lớn tiếng đáp:

- Bọn ta thề cùng sống chết với Trang đại ca, mau mau giết tất cả đi.

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, nói:

- Được rồi, đến nước này còn muốn anh hùng hảo hán. Người tưởng được chết một cách sáng khoái ư, đâu có dễ thế.

Bà ta rung trường kiếm một cái đã chặt đứt cánh tay phải của Ngô Kinh Thảo.

Ngô Kinh Thảo cười ha hả, thần sắc vẫn như không, nói:

- Minh giáo thay trời hành đạo, tế thế cứu dân, sống chết nào có khác gì. Lão tặc ni muốn bọn ta khụy gối đầu hàng, thôi đừng vọng tưởng nữa.

Diệt Tuyệt sư thái càng thêm phẫn nộ, soẹt soẹt soẹt ba tiếng đã chém đứt ba cánh tay của ba giáo chúng khác, hỏi người thứ năm:

- Người xin hay không xin tha?

Người kia chửi lại:

- Mụ vãi già nói thối như rắm chó.

Tĩnh Huyền vọt lên, vung kiếm trong tay chém đứt cánh tay phải người đó, kêu lên:

- Để cho đệ tử chém giết đám yêu nghiệt này.

Bà ta hỏi luôn mấy người, giáo chúng Minh giáo không người nào chịu khuất phục. Tĩnh Huyền chém đến cánh tay mỗi nhừ, quay đầu lại:

- Sư phụ, bọn yêu nhân này ương ngạnh lắm ...

Ý muốn nói sư phụ nương tay. Diệt Tuyệt sư thái không thềm để ý đến, nói:

- Chém mỗi tên tay phải trước, nếu vẫn còn ngoan cố, chém luôn tay trái.

Tĩnh Huyền không còn cách nào hơn, lại chém thêm mấy người nữa. Trương Vô Kỵ lúc này nhịn không nổi nữa, từ cái cáng tuyết nhảy vọt ra, chặn ngay trước mặt Tĩnh Huyền, kêu lên:

- Khoan đã.

Tĩnh Huyền ngạc nhiên, lùi lại một bước. Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Các người tàn nhẫn hung ác như thế không thấy xấu hổ sao?

Mọi người bất ngờ thấy một thanh niên quần áo rách rưới lam lũ bước ra, đều ngạc nhiên, đến khi nghe chàng lời lẽ nghiêm nghị, lý do xác đáng chất vấn Tĩnh Huyền khiến cho các cao thủ của danh môn chính phái không khỏi bị khí thế đó nhiếp phục. Tĩnh Huyền cười một tiếng dài nói:

- Tà ma ngoại đạo, mọi người ai chẳng có thể tru diệt, có gì gọi là tàn nhẫn hay không tàn nhẫn?

Trương Vô Kỵ nói:

- Những người này ai ai cũng trọng nghĩa khí, nhẹ mạng sống, khẳng khái chịu chết, là những anh hùng hảo hán hiên ngang, sao lại gọi là tà ma ngoại đạo được?

Tĩnh Huyền nói:

- Chúng nó là giáo đồ của ma giáo chẳng lẽ còn không phải là tà ma ngoại đạo hay sao? Tên Thanh Dực Bức Vương kia hút máu giết người, giết sư đệ sư muội của ta, chính mắt người trông thấy, không phải yêu tà thì thế nào mới gọi là yêu tà?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thanh Dực Bức Vương kia chỉ giết hai người, các người giết đến mười lần hơn thế. Y dùng răng giết người, tôn sư dùng Y Thiên kiếm giết người, cũng là giết cả, có gì để phân biệt thiện hay ác?

Tĩnh Huyền giận quá, quát lên:

- Hảo tiểu tử, ngươi dám sánh sư phụ ta ngang với yêu tà ư?

Nghe vù một chưởng, đánh thẳng vào mặt chàng. Trương Vô Kỵ vội vàng né qua một bên, Tĩnh Huyền là đại đệ tử của phái Nga Mi, võ công đã được chân truyền của sư môn, chưởng đánh vào diện môn chỉ là hư chiêu, đợi Trương Vô Kỵ vừa nghiêng người, lập tức chân trái đá lên, trúng ngay ngực chàng.

Bỗng nghe bình bình, lách cách hai tiếng, chân trái Tĩnh Huyền đã gãy lìa, thân hình bay về phía sau, nằm lẩn ra cách đến mấy trượng. Thì ra ngực Trương Vô Kỵ trúng phải chiêu của địch, Cửu Dương thần công trong người tự nhiên phát ra sức đề kháng. Chiêu số của chàng so với Tĩnh Huyền kém xa, nhưng uy lực của Cửu Dương thần công thật là lợi hại, chiêu của địch kinh lực càng mạnh, sức phản chấn càng ghê gớm, cú đá của Tĩnh Huyền chẳng khác nào đá vào chính mình. Cũng may là Tĩnh Huyền chưa có ý định giết chàng, chỉ sử dụng năm thành kinh lực nên cũng không bị nội thương trầm trọng.

Trương Vô Kỵ khiêm tốn nói:

- Xin lỗi nhé.

Chàng tiến lên đỡ, Tĩnh Huyền giận dữ nói:

- Cút ra, cút ra ngay.

Trương Vô Kỵ đành phải lùi lại đáp:

- Vâng.

Hai đệ tử phái Nga Mi vội vàng chạy lên đỡ đại sư tử dậy. Những người đứng bên ngoài ai cũng biết rõ Tĩnh Huyền là hảo thủ số một số hai dưới trướng Diệt Tuyệt sư thái, không hiểu sao lại kém cõi như thế, chỉ mới một chiêu đã bị thanh niên áo quần rách rưới kia đánh văng ra mấy trượng? Nếu nói chỉ có hư danh thì không đúng, mới rồi bà ta hội đấu Nhuệ Kim Kỳ kiếm pháp lừng lẫy, ai ai cũng thấy cả. Không lẽ nhìn người không thể đánh giá bằng bề ngoài, thanh niên này thân mang tuyệt thế võ công chẳng?

Diệt Tuyệt sư thái trong bụng cũng kinh hãi thầm: “Thanh niên này quả thực là hạng người gì? Ta bắt giữ y lâu nay, từ trước tới giờ không để ý, thì ra là một nhân vật thật cao siêu nhưng không lộ chân tướng. Ta muốn hất Tĩnh Huyền ra xa như thế, xem ra cũng không làm được, trên đời này ngoài Trương Tam Phong lão đạo có nội công tu tập cả trăm năm ra, không ai có khả năng như thế.”

Diệt Tuyệt sư thái là loại gừng càng già càng cay, tuy không dám coi thường, nhưng chẳng úy kỵ chút nào, đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ từ trên xuống dưới để đánh giá.

Bấy giờ Trương Vô Kỵ đang ra tay cầm máu bằng bó vết thương cho giáo chúng trong Nhuệ Kim Kỳ, thủ pháp thực là thuần thực, giơ tay điểm mỗi người vài nơi huyết đạo, máu chảy từ các cánh tay đứt kia lập tức giảm liền. Người đứng chung quanh không ít tay hảo thủ về điểm huyết liệu thương, nhưng thủ pháp của chàng ai ai cũng tự thẹn không sao bì kịp, ngay cả điểm những huyết gì họ cũng còn chưa biết. Chưởng kỳ phó sứ Ngô Kinh Thảo nói:

- Đa tạ thiếu hiệp trượng nghĩa, xin hỏi cao tính đại danh?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tại hạ họ Tăng, tên A Ngưu.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Hảo tiểu tử, quay lại đây, tiếp ta ba kiếm xem nào.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin lỗi vậy, sư thái đợi một chút, cứu người quan trọng hơn.

Cho đến khi chàng giúp người bị chặt tay cuối cùng bằng bó vết thương xong, lúc ấy mới quay lại, ôm quyền nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, tôi không phải là đối thủ của sư thái, cũng không muốn cùng lão nhân gia động thủ, chỉ mong hai bên bãi đấu, bỏ qua hết oán cừu quá khứ.

Chàng nói đến “hai bên bãi đấu”, giọng điệu thật là thành khẩn. Chàng nghĩ đến hai bên chính là nghĩ đến cha mẹ, một bên là phái Võ Đang danh môn chính phái của cha, một bên là Thiên Ưng giáo tà ma ngoại đạo của mẹ. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ha ha, chỉ bằng một lời của một thằng nhỏ thối tha như ngươi, mà muốn chúng ta bãi đấu ư? Ngươi là võ lâm chí tôn chắc?

Trương Vô Kỵ tâm niệm chợt động, hỏi lại:

- Xin hỏi nếu võ lâm chí tôn thì đã sao?

Diệt Tuyệt sư thái đáp:

- Nếu ngươi có đao Đồi Long trong tay, thì cũng phải đấu với kiếm Ý Thiên của ta xem ai cao thấp. Để đến lúc thành võ lâm chí tôn thực sự rồi lúc đó ra lệnh cũng chưa muộn.

Các đệ tử phái Nga Mi nghe sư phụ nhạo báng Trương Vô Kỵ, đều phá lên cười. Các phái khác cũng có người chế riễu phụ họa theo. Cứ tuổi tác, thân phận của Trương Vô Kỵ mà nói chuyện hai bên “bãi đấu” thì quả thực không xứng chút nào, nghe mọi người cười cợt khiến chàng mặt đỏ tía tai, nhưng cố nhịn nói:

- Sao các vị giết người nhiều quá như thế? Người nào chẳng có cha mẹ vợ con, giết họ rồi, con cái phải lên đêngh cô khổ, bị người ta hà hiếp. Quý lão nhân gia đều là người tu hành, xin mở lòng từ bi.

Chàng vốn không phải là người khéo ăn khéo nói, nhưng nghĩ đến bản thân mình, mở lời ra thật chân thành. Mấy câu nói đó lời lẽ khẩn thiết, ai nấy nghe xong đều không khỏi động tâm.

Diệt Tuyệt sư thái mặt vẫn trơ trơ, giọng lạnh như băng:

- Hảo tiểu tử, ta phải để đến ngươi dạy dỗ hay sao? Ngươi tự phụ nội lực thâm hậu, ở nơi đây khoe khoang lớn lối. Được, ngươi tiếp ta ba chưởng, ta sẽ để cho bọn này đi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đến ngay học trò bà tôi cũng không tránh nổi một chưởng, huống chi là sư thái? Tôi không dám cùng sư thái tỉ võ, chỉ mong bà bụng dạ từ bi, thể niệm đức hiếu sinh của trời đất thôi.

Ngô Kinh Thảo lớn tiếng nói:

- Tăng tướng công, đừng nói nhiều với lão tặc ni đó làm gì. Chúng tôi thà tất cả chết dưới tay của bà ta, còn hơn trông chờ bụng dạ khoan dung giả dối của mụ.

Diệt Tuyệt sư thái liếc nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi lại:

- Sư phụ ngươi là ai?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Phụ thân, nghĩa phụ tuy đều có dạy ta võ công, nhưng đâu có phải là sư phụ của mình” liền nói:

- Tôi không có sư phụ.

Lời đó nói ra, ai nấy đều cảm thấy kỳ quái. Mọi người đều nghĩ chàng chỉ một chiêu hất văng Tinh Huyền, ắt phải là đồ đệ của cao nhân, ai ai cũng có ba phần e ngại, nào ngờ chàng lại không có sư phụ. Trong võ lâm tôn trọng nhất là sư đạo, không muốn thổ lộ tên tuổi sư phụ cũng là chuyện thường, nhưng không thể nào có mà lại nói không, nên chàng nói mình không có thầy thì quả thực là không có thật.

Diệt Tuyệt sư thái không muốn dài lời với chàng nữa, nói:

- Tiếp chiêu này.

Nói vừa dứt, tay phải tiện thể đánh ngay ra. Trong tình thế đó, Trương Vô Kỵ không thể không tiếp, hai tay cùng tổng ra, dùng cả hai chưởng đỡ một chưởng của bà ta. Nào ngờ Diệt Tuyệt sư thái liền hạ tay xuống, chẳng khác gì một con cá vừa trơn vừa nhanh, luồn qua bên dưới hai bàn tay, nghe bịch một tiếng, đánh trúng ngay ngực chàng.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, hộ thể Cửu Dương thần công lập tức xuất phát, chống đỡ chưởng lực của đối phương, thế nhưng khi hai luồng nội kinh mạnh mẽ vừa sắp tiếp xúc chưa kịp đụng nhau, thì chưởng lực của Diệt Tuyệt sư thái lập tức biến mất không một chút tầm hơi. Trương Vô Kỵ còn đang ngờ ngẩn, ngửng đầu nhìn thì ngực liền bị một luồng lực đạo chẳng khác gì một cái chùy sắt đập vào. Chàng chân không đứng vững, bị hất về phía sau lộn đi hai vòng, ọe lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi, người xum luôn xuống chẳng khác gì một cục bùn nát.

Chưởng lực của Diệt Tuyệt sư thái khi nhả ra, khi thu vào như thế, nhập nhằng bất định, dẫn dụ địch nhân, sau cùng mới phát xuất nội lực, quả thực là một công phu cực kỳ tinh áo của nội gia. Những người đứng chung quanh một số ít võ công cao thâm thấy được cái xảo diệu của chưởng vừa rồi, không khỏi tấm tắc khen ngợi.

Châu Nhi hốt hoảng chạy đến bên cạnh Trương Vô Kỵ, giơ tay đỡ chàng dậy, không ngờ đầu gối nhũn ra, cũng ngã luôn xuống. Thì ra tuy nàng đã được Trương Vô Kỵ giải huyết, nhưng huyết mạch chưa lưu thông đều, thấy chàng bị thương, trong cơn gấp gáp liền chạy ra cứu giúp nhưng chỉ được giầy lát, chân đứng không vững, kêu lên:

- A Ngưu ca, anh ... anh ...

Trương Vô Kỵ chỉ thấy trên ngực máu nóng trộn trạo, xoa xoa tay, nói:

- Không chết đâu.

Chàng từ từ đứng dậy. Lại nghe Diệt Tuyệt sư thái nói với ba tên đệ tử:

- Chặt hết cánh tay phải tất cả yêu nhân cho ta.

Ba đệ tử đó đáp lời:

- Vâng lệnh.

Cầm kiếm đi tới bọn người của Nhuệ Kim Kỳ. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Bà ... bà nói tôi chịu cho bà đánh ba chưởng, sẽ tha cho bọn họ đi. Tôi chịu một chưởng rồi, chỉ còn ... còn hai chưởng nữa.

Diệt Tuyệt sư thái đánh Vô Kỵ một chưởng, thấy nội công của chàng chính đại hồn hậu, hoàn toàn không phải thuộc bọn yêu tà, thậm chí còn có điểm tương tự như sở học của mình, tuy chàng đứng ra bảo vệ cho giáo chúng ma giáo, nhưng không phải là người của bọn họ, nên nói:

- Người tuổi trẻ kia đừng xen vào chuyện ngoài đường, chính tà phải phân biệt, đâu đấy cho rõ ràng. Chưởng lực vừa rồi ta chỉ dùng có ba thành lực đạo, ngươi có biết không?

Trương Vô Kỵ biết bà ta thân phận chưởng môn một phái, ắt không thể nào nói sai, nếu nói chỉ dùng ba thành lực đạo, thì đúng là chỉ dùng ba phần. Thế nhưng hai chưởng nữa dù khó khăn bậc nào, có chết chàng cũng cam chứ không thể giương mắt nhìn người của Nhuệ Kim Kỳ bị tàn sát, liền nói:

- Tại hạ không lượng sức mình, xin chịu ... chịu thêm hai chưởng nữa của sư thái.

Ngô Kinh Thảo lớn tiếng nói:

- Tăng tướng công, chúng tôi thâm cảm đại đức của ngài. Ngài anh hùng hiệp nghĩa, ai nấy đều cảm phục, hai chưởng còn lại không thể nào chịu tiếp được đâu.

Diệt Tuyệt sư thái thấy Châu Nhi ở bên cạnh Trương Vô Kỵ, sợ nàng ta làm vướng víu chân tay, cánh tay áo bên trái phất một cái, đã cuốn cô ta lên quăng về phía sau. Chu Chỉ Nhược tiến lên đỡ lấy, nhẹ nhàng để nàng ta xuống đất. Châu Nhi vội nói:

- Chu tỉ tỉ, chị mau khuyên anh ta đừng chịu thêm hai chưởng nữa, chị nói chắc anh ta nghe đấy.

Chu Chỉ Nhược lạ lùng hỏi:

- Sao chị biết anh ta sẽ nghe lời tôi?

Châu Nhi đáp:

- Anh ấy thích chị lắm, chẳng lẽ chị không biết hay sao?

Chu Chỉ Nhược mặt đỏ bừng, ấp úng:

- Chẳng lẽ thế sao?

Diệt Tuyệt sư thái lớn tiếng nói:

- Nếu ngươi muốn tỏ ra anh hùng hảo hán, ấy là tự mình đi tìm cái chết, đừng có trách ta nhé.

Tay phải giơ lên, kinh phong ào ào đánh thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

Lần này Trương Vô Kỵ không dám giơ tay ra đỡ, thân hình nghiêng qua, định tránh chưởng lực của bà ta. Cánh tay phải của Diệt Tuyệt sư thái bỗng dừng xoay lại, bàn tay không hiểu sao vòng trở về, nghe bịch một tiếng đã đánh trúng ngay lưng chàng. Thân hình Vô Kỵ chẳng khác gì một người bù nhìn làm bằng rơm, bay vụt lên không, rơi phịch xuống đất, nằm phục trên mặt cát không động đậy gì cả, hẳn đã chết rồi.

Chiêu đó của Diệt Tuyệt sư thái tinh diệu không đâu sánh kịp, đúng ra người bên ngoài phải hò reo khen ngợi, nhưng ai nấy không khỏi ngằm kính phục bụng dạ hiệp nghĩa của Trương Vô Kỵ, thấy chàng gặp chuyện chẳng lành, chỉ còn nước hoảng hốt thở dài, không một ai lên tiếng hoan hô.

Châu Nhi nói:

- Chu tỉ tỉ, xin chị chạy tới xem anh ta bị thương nặng nhẹ thế nào.

Trái tim Chu Chỉ Nhược đập thành thành, nghe Châu Nhi khẩn thiết cầu xin như thế, đã định đi ra xem, nhưng hiện nay bao nhiêu cặp mắt đổ dồn vào, một cô gái mười tám mười chín như nàng làm sao dám đi ra xem xét vết thương của một thanh niên? Huống chi người đã thương chàng ta lại chính là sư phụ nàng, làm như thế, tuy chưa công nhiên phản kháng sư môn nhưng đối với sư phụ thật là đại bất kính, thành thử nàng vừa dậm bước, liền lùi ngay lại.

Lúc này trời đã sáng rõ, ánh nắng chiếu tỏa khắp nơi. Một hồi sau, bỗng thấy lưng Trương Vô Kỵ hơi động đậy, cố gắng chầm chậm đứng lên, nhưng cánh tay chỉ mới chống lên được chừng một thước, đột nhiên chịu không nổi, mồm phun ra một ngụm máu tươi, rồi lại nằm gục xuống. Chàng nửa mê nửa tỉnh, xem ra không còn động đậy được chút nào, nhưng vẫn nhớ mình còn phải chịu một chưởng nữa mới cứu được tính mệnh của những người trong Nhuệ Kim Kỳ.

Chàng hít một hơi dài, sau cùng cũng chập choạng đứng lên được. Thế nhưng thân hình run lẩy bẩy, tưởng như lúc nào cũng có thể gục xuống, mọi người ai nấy nín thở đứng trông. Tuy chung quanh có đến mấy trăm người, nhưng tất cả đều im phăng phắc, tưởng như một cái kim rơi xuống đất cũng nghe thấy được.

Ngay trong sát na hoàn toàn yên tĩnh đó, Trương Vô Kỵ bỗng nhớ đến một câu trong Cửu Dương Chân Kinh:

Dấu cho người có hung hăng,
Chẳng qua gió mát thổi ngang núi này.

Dấu cho người có ngang tàng,
Khác gì trăng sáng giải tràn sông sâu.

*(Tha cường do tha cường,
Thanh phong phất sơn cương.
Tha hoành nhiệm tha hoành,*

Minh nguyệt chiếu đại giang)

他強由他強

青風拂山岡

他橫任他橫

明月照大江

Khi chàng ở nơi u cốc tụng đọc những câu kinh văn đó, vẫn không hiểu ý nghĩa của nó ra sao, lúc này chợt nghĩ ngay ra dù cho Diệt Tuyệt sư thái hung hăng tàn ác đến đâu, mình cũng không mang một ý niệm chống cự lại. Nếu theo đúng yếu nghĩa của Cửu Dương Chân Kinh thì dường như dù kẻ địch có mạnh mẽ đến bậc nào, hung ác đến bậc nào, cũng chỉ coi như gió mát thổi qua núi, trăng sáng chiếu trên sông, dầu có chạm vào thân thể ta, nhưng không thể nào tổn thương ta được.

Thế nhưng làm sao để không tổn thương thân thể mình? Kinh văn bên dưới có viết tiếp:

Người dù hung ác tới đâu,

Cốt sao chân khí ta sâu đủ rồi.

(Tha tự ngận lai tha tự ác,

Ngã tự nhất khẩu chân khí túc)

他自狠來他自惡

我自一口真氣足

Chàng nghĩ đến chỗ đó, trong lòng bỗng hiểu ra ngay, liền ngồi xuống xếp bằng, theo đúng pháp môn trong kinh văn điều hòa hơi thở. Từ đan điền khí nóng ngùn ngụt bốc lên, dồn dập tuôn tràn chỉ trong khoảnh khắc đã chảy đến khắp toàn thân, tới từng đốt xương, từng thớ thịt. Đại uy lực của Cửu Dương thần công bấy giờ mới hiện rõ, ngoại thương của chàng tuy nặng, máu hộc ra hàng đống nhưng nội lực chân khí không hề tiêu hao chút nào.

Diệt Tuyệt sư thái nhìn chàng vận khí trị thương, trong bụng không khỏi kinh ngạc, thấy chàng thanh niên này quả thực khả năng phi thường.

Chưởng thứ nhất bà ta đánh chàng là dùng một chiêu trong Phiêu Tuyết Xuyên Vân Chưởng, chưởng thứ hai là thức thứ ba của Tiệt Thủ Cửu Thức, đều là tinh hoa của chưởng pháp phái Nga Mi. Chưởng đầu tiên bà ta chỉ dùng ba thành kinh lực, còn chưởng thứ hai tăng lực đạo lên đến bảy thành, nghĩ rằng nếu một chưởng không đánh chết chàng ngay tại chỗ, thì ít ra cũng bị gãy xương đứt gân, hoàn toàn tàn phế, có muốn cử động cũng không được. Nào ngờ chàng chỉ nằm phủ phục một lát lại ngồi lên được, quả thực ngoài dự liệu của bà ta.

Cứ theo qui củ tỉ thí trong võ lâm, Diệt Tuyệt sư thái không cần phải đợi cho chàng vận khí liệu thương, nhưng bà ta tự trọng thân phận, không muốn thừa nhân chi nguy, ra tay đánh một kẻ thuộc hàng hậu bối.

Đình Mẫn Quân lớn tiếng nói:

- Này họ Tăng kia, nếu người không dám tiếp thêm chưởng thứ ba của sư phụ ta, sao không sớm rút ngay đi cho xa. Người ở đó dưỡng thương, không lẽ bọn ta cũng phải đứng đây mà chờ người hay sao chứ?

Chu Chỉ Nhược nhỏ nhẹ nói:

- Đình sư tỉ, để cho y nghỉ thêm một lát, cũng chẳng đáng gì.

Đình Mẫn Quân giận dữ nói:

- Người ... người lại định bênh người ngoài, có phải thấy gã tiểu tử này ...

Bản tâm y thị định nói “có phải thấy gã tiểu tử này anh tuấn, nên phải lòng y chẳng?” nhưng chợt nghĩ ra ở đây có biết bao nhiêu người thuộc hàng tên tuổi của các môn phái khác, ngôn ngữ thô tục như thế chẳng nên ra khỏi cửa miệng, nên nói lấp lửng không hết câu, vội vàng nín bật. Thế nhưng ý của mục ta, mọi người ai mà chẳng hiểu? Nửa sau câu đó có nói ra hay không cũng thế thôi.

Chu Chỉ Nhược vừa thẹn vừa bực, giận đến mặt trắng bệch, nhưng không cãi lại, chỉ thủng thẳng nói:

- Tiểu muội chỉ nghĩ đến bản môn và uy danh của sư tôn, không muốn để cho ai phải nói ra nói vào.

Đình Mẫn Quân ngạc nhiên hỏi lại:

- Nói ra nói vào cái gì?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Võ công bản môn thiên hạ ai ai cũng biết, sư phụ lại là cao nhân số một số hai đời nay, đâu có coi một kẻ hậu sinh tiểu tử ra cái gì. Có điều vì thấy y lớn mật cuồng vọng, mới ra tay dạy dỗ y một phen, chứ có phải nhất định giết y mới xong đâu? Cái tiếng hiệp nghĩa của bản

môn đã một trăm năm nay rồi, sư tôn nhân hiệp khoan hậu, ai mà chẳng ngưỡng phục? Cái ánh sáng của con đom đóm làm sao tranh huy với hai vầng nhật nguyệt được? Dù có cho y luyện thêm một trăm năm, cũng không có thể cùng sư tôn chúng ta động thủ, có dưỡng thương thêm một chút, thì cũng có đáng gì?

Câu nói đó khiến cho mọi người ai ai cũng ngậm gật đầu khen phải, trong bụng Diệt Tuyệt sư thái lại càng hoan hỉ, thấy cô học trò nhỏ này biết được đại thể, trước mặt các môn các phái làm rạng rỡ thêm cho bản môn.

Chân khí trong người Trương Vô Kỵ đã lưu chuyển rồi, tinh thần trở lại minh mẫn. Chàng nghe mấy câu của Chu Chỉ Nhược nói biết ngay có ý muốn giúp đỡ nên lấy lời chặn trước khiến Diệt Tuyệt sư thái không tiện ra tay hạ sát mình, trong lòng thêm cảm kích, liền đứng dậy nói:

- Sư thái, văn bối xả mệnh bởi quân tử, lại xin chịu một chưởng nữa.

Diệt Tuyệt sư thái thấy chàng chỉ ngồi xếp bằng một lát, lập tức tinh thần rạng rỡ, nghĩ thầm: “Gã tiểu tử này nội lực hồn hậu như thế, quả thật tà môn” liền nói:

- Ngươi sao không ra tay đánh lại ta, ai bảo ngươi chỉ chịu đòn mà không hoàn thủ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Một chút công phu thô lậu của văn bối, có đến chéo áo của sư thái cũng không động tới được, nói gì trả đòn?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ngươi biết thân biết phận thế sao không sớm tránh ra. Ngươi còn trẻ có cốt khí như vậy, quả thực khó kiếm. Diệt Tuyệt sư thái này chưởng hạ chưa từng tha ai bao giờ, hôm nay phá lệ với ngươi một lần đó.

Trương Vô Kỵ khom lưng đáp:

- Đa tạ tiền bối. Thế những đại ca của Nhuệ Kim Kỳ kia cũng tha luôn chứ?

Đôi lông mày dài của Diệt Tuyệt sư thái sụp xuống, lạnh lùng hỏi:

- Pháp danh của ta là gì thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôn danh của tiền bối thượng Diệt hạ Tuyệt.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Người biết thế là giỏi lắm. Yêu ma tà đồ, ta muốn diệt cho tuyệt không còn một mống, quyết không lưu tình. Không lẽ hai chữ Diệt Tuyệt chỉ để gọi xuông hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu như thế xin tiền bối đánh chưởng thứ ba đi.

Diệt Tuyệt sư thái liếc mắt nhìn, một thanh niên cứng đầu cứng cổ như thế này, trong đời bà ta chưa hề gặp bao giờ, tuy bụng dạ lạnh lùng nhưng đột nhiên nổi lòng lân tài, nghĩ thầm: “Chưởng thứ ba của ta đánh ra, thể nào y cũng chết. Gã này không phải thuộc bọn yêu tà, tuổi còn trẻ như thế mà đã toại mạng, không khỏi đáng tiếc thay.” Bà hơi trầm ngâm, trong bụng đã quyết, chưởng thứ ba sẽ đánh vào trên huyệt đan điền, vận nội lực xoáy vào huyệt để cho y lập tức bế khí bất tỉnh, đợi khi tru diệt hết bọn ma giáo Nhuệ Kim Kỳ rồi sẽ cứu y tỉnh lại.

Tay áo bên trái liền phất một cái, chưởng thứ toan đánh ra, bỗng nghe một người nói lớn:

- Diệt Tuyệt sư thái, chưởng hạ lưu nhân⁶.

Tám chữ đó nghe như kim chọc vào tai mọi người, ai nấy nghe đều cảm thấy khó chịu. Từ phía tây bắc một người đàn ông mặc áo bào trắng, tay cầm quạt xếp, từ đoàn người đi ra, đi đến đâu bụi không bay lên chút nào, chẳng khác gì đang lướt trên mặt nước. Trên vạt áo bên trái của người áo trắng có thêu một con hắc ưng nhỏ, hai cánh giang rộng. Mọi người vừa nhìn biết ngay y là một nhân vật cao thủ trong Thiên Ưng giáo.

Thì ra Thiên Ưng giáo và Minh giáo quần áo phép tắc đều giống nhau, cũng đều là áo bào trắng cả, chỉ khác là trên giáo bào của Minh giáo thêu một ngọn lửa đỏ, còn Thiên Ưng giáo giáo thì thêu một con chim ưng đen.

Người kia đi đến cách Diệt Tuyệt sư thái chừng ba trượng, chấp tay cười nói:

- Xin phép sư thái, chưởng thứ ba này để cho tại hạ chịu thay, được chăng?

Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

⁶ Tám chữ này có ý châm chọc, nói bà ta tuy tên là Diệt Tuyệt nhưng đánh người lại chẳng chết nổi, danh và thực không đi đôi với nhau.

- Người là ai?

Người kia đáp:

- Tại hạ họ Ân, thảo tỳ Dã Vương.

Ba chữ Ân Dã Vương vừa ra khỏi miệng, mọi người ai nấy lập tức bàn tán xôn xao. Tên tuổi của Ân Dã Vương trong hai mươi năm qua trên giang hồ thật là vang dội, trong võ lâm nhiều người nói võ công rất cao cường, so với phụ thân là Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính không kém bao nhiêu. Ông ta là Thiên Vi Đường đường chủ của Thiên Ưng giáo, quyền vị chỉ dưới giáo chủ mà thôi.

Diệt Tuyệt sư thái thấy người này chỉ chừng độ bốn mươi tuổi, nhưng cặp mắt sáng như điện chớp, chiếu sáng bốn phía, khí thế nhiếp nhân, biết là không thể coi thường. Huống chi bình thời bà ta cũng từng nghe đến tên tuổi, nên lạnh lùng đáp:

- Tên tiểu tử này là gì mà ngươi phải thay y tiếp một chưởng của ta?

Trương Vô Kỵ trong lòng kêu lên: “Ông là cậu ta, cậu ta đây rồi. Không lẽ ông ta nhận ra ta sao?”

Ân Dã Vương cười ha hả, nói:

- Tôi vốn chẳng biết y là ai, chỉ vì thấy y tuổi còn nhỏ, nhưng lại thật cứng đầu, không giống bọn giả nhân giả nghĩa, ham danh chuộng tiếng trong võ lâm, thấy thích, cho nên đứng ra lãnh giáo công lực của sư thái, được chẳng?

Câu cuối cùng nói ra chẳng còn vẻ khách khí, tưởng như không coi Diệt Tuyệt sư thái vào đâu. Diệt Tuyệt sư thái không nổi giận, nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu tử, nếu ngươi còn muốn sống thêm vài năm, lúc này chạy đi cũng còn kịp.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vãn bối không dám tham sống mà quên nghĩa khí.

Diệt Tuyệt sư thái gật đầu, quay về phía Ân Dã Vương nói:

- Tiểu tử này còn nợ ta một chưởng. Để ta thanh toán xong xuôi, sau đó sẽ không để cho các hạ phải thất vọng.

Ân Dã Vương cười hắc hắc, nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, bà có giỏi thì cứ giết thanh niên này đi. Nếu y không sống thì bọn ta sẽ cho các người chết không có đất mà chôn.

Y nói xong, lập tức phờ phợt trở về, quay trở vào đám người, quát lớn:

- Hiện thân.

Đột nhiên trong bãi cát thò lên vô số đầu người, mỗi người có một cái khiên để ở trước mặt, ai nấy đều cầm cung cứng, giương tên bén nhọn chĩa thẳng vào đoàn người. Thì ra giáo chúng Thiên Ưng giáo đã đào những địa đạo, vây tất cả những người các môn phái lại từ bao giờ.

Mọi người chăm chú nhìn Diệt Tuyệt sư thái và Trương Vô Kỵ đối chưởng, đâu có để ý chuyện bên ngoài, dù có những người khôn ngoan hiểu biết như Tống Thanh Thư, cũng chỉ đề phòng giáo chúng Thiên Ưng giáo đột nhiên xông lên tấn công, đâu ngờ họ lợi dụng cát mềm đào các địa đạo, chiếm tất cả các khu vực địa hình thuận lợi. Chuyện xảy ra như thế khiến ai nấy mặt mày biến sắc, lại thấy các đầu tên dưới ánh mặt trời lấp lánh màu lam, hẳn có tẩm thuốc kịch độc. Chỉ cần Ân Dã Vương ra một hiệu lệnh, ngoài một vài người võ công cao siêu nhất của các phái, số còn lại e rằng chẳng mấy ai sống sót. Trong năm phái có mặt, nói về tên tuổi danh vọng thì Diệt Tuyệt sư thái là hơn hết, mọi người đều nhìn bà ta, để xem định đoạt thế nào.

Diệt Tuyệt sư thái là người tính tình chấp nê hơn ai hết, tuy thấy tình thế ác liệt, nhưng không động tâm một chút nào, nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu tử, người chỉ còn oán số mạng mình chẳng ra gì thôi.

Đột nhiên toàn thân xương cốt bà ta phát ra những tiếng lộp bộp nhỏ như than nổ. Tiếng tí tách chưa dứt, tay phải đã nhắm ngực Trương Vô Kỵ đánh tới.

Chưởng này là tuyệt học của phái Nga Mi tên là Phật Quang Phổ Chiếu. Dù cho kiếm pháp hay chưởng pháp bao giờ chiêu nọ cũng nối với chiêu kia thành bài bản, nhiều thì vài trăm chiêu, ít thì cũng năm ba thức, nhưng dù cho ba thức năm thức, mỗi thức bao giờ cũng ẩn những biến hóa, một thức có thể có dấu một vài hay có khi tới mười chiêu. Thế nhưng chưởng pháp Phật Quang Phổ Chiếu này chỉ có một chiêu, mà chiêu này cũng lại không có biến hóa. Một chiêu đánh ra, đánh trúng ngực kẻ địch cũng được, trúng lưng cũng được, trúng vai cũng được, trúng mặt cũng được, chiêu thức rất là bình thường, không có gì thay đổi, nhưng uy lực trong đó toàn do Cửu Dương Công của phái Nga Mi làm cơ sở.

Chưởng đó đánh ra rồi, địch nhân không thể đỡ được, mà cũng không né tránh được. Trong phái Nga Mi hiện nay, ngoại trừ Diệt Tuyệt sư thái ra, không một người thứ hai nào biết sử dụng.

Bà ta vốn chỉ định đánh vào đan điền của Trương Vô Kỵ, cốt để cho chàng hôn mê, thế nhưng sau khi Ân Dã Vương tỏ lời uy hiếp rồi, nếu còn thủ hạ lưu tình, sẽ không ai nghĩ là có ý khoan dung, lại tưởng là tham sống sợ chết, đối với địch nhân uốn gối đầu hàng. Thành ra chiêu này bà ta sử toàn lực, không nể nang một chút nào.

Trương Vô Kỵ thấy trước khi chưởng của Diệt Tuyệt sư thái đánh tới thì xương cốt đã kêu lách cách, biết rằng chưởng này uy lực thật là ghê gớm, sinh tử tồn vong của bản thân mình chỉ trong khoảnh khắc này mà thôi, nên đâu có dám sơ xẩy. Ngay trong chớp mắt đó, chàng chỉ còn nhớ tới hai câu kinh văn “*Người dù hung ác tới đâu, Cốt sao chân khí ta sâu đủ rồi*”, hoàn toàn không nghĩ tới việc chống đỡ, chỉ vận chân khí tập trung vào bụng và ngực.

Những người chung quanh ai nấy đều kêu lên kinh hoàng, tin chắc toàn thân Trương Vô Kỵ xương thịt sẽ nát nhừ, không chừng còn bị chưởng bài sơn đảo hải này đánh đứt đôi người là khác. Nào ngờ một chưởng đánh ra rồi, Trương Vô Kỵ mặt lộ vẻ thơi thới, đứng thản nhiên như không, còn Diệt Tuyệt sư thái mặt xám như tro, bàn tay run rẩy. Thì ra chiêu Phật Quang Phổ Chiếu của Diệt Tuyệt sư thái hoàn toàn lấy Cửu Dương Công của phái Nga Mi làm cơ sở, đâu ngờ Trương Vô Kỵ luyện lại chính là Cửu Dương thần công. Cửu Dương Công của phái Nga Mi là do năm xưa Quách Tương nghe Giác Viễn tụng Cửu Dương Chân Kinh nên nhớ được đôi phần mà thành, so với nguyên bản Cửu Dương thần công, uy lực không thể nào sánh được. Thế nhưng tuy uy lực hai môn nội công có lớn nhỏ, bản chất vẫn cùng một gốc, Nga Mi Cửu Dương Công gặp phải Cửu Dương thần công, khác nào sông chảy vào biển, lại như nước với sữa trộn vào nhau, lập tức vô ảnh vô tung.

Diệt Tuyệt sư thái đánh chàng chưởng đầu tiên là Phiêu Tuyết Xuyên Vân Chưởng, chưởng thứ hai là Tiệt Thủ Cửu Thức, đều không phải thuộc Cửu Dương Công nên khi đánh vào Trương Vô Kỵ chàng phải thụ thương thổ huyết.

Đạo lý bên trong đó, đương thời không một ai hiểu được, Trương Vô Kỵ cố nhiên hoang mang không biết gì, Diệt Tuyệt sư thái tuy là người kiến thức rộng rãi, cũng chỉ nghĩ là tiểu tử này nội công thâm hậu, mình không thể đả thương y mà thôi. Trong đám người bị bao vây cả mấy trăm người, trừ chính Diệt Tuyệt sư thái ra, ai ai cũng nghĩ bà ta nhẹ tay, một phần vì thương Trương Vô Kỵ là người có cốt khí, phần vì bà ta muốn chu toàn đại thể, không đành để cho Thiên Ưng giáo bản độc tiễn mà thương vong sẽ rất nặng nề, phần khác cũng có thể bà ta nhát gan sợ hãi nên bị Ân Dã Vương uy hiếp đành phải khuất phục.

Trương Vô Kỵ chấp tay vái một cái nói:

- Đa tạ tiền bối nhẹ tay tha cho.

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, thật là sượng sùng, nhưng vì đã nói trước chỉ đánh ba chưởng nên không thể nào đánh thêm. Việc này nay phải bỏ qua thật là kỳ sỉ đại nhục tướng như bà đành chịu khuất phục Thiên Ưng giáo. Trong khi bà ta còn đang lừng chừng, Ân Dã Vương cười lên ha hả, nói:

- Người thức thời là kẻ tuấn kiệt, Diệt Tuyệt sư thái không thẹn là một đấng thế cao nhân.

Nói xong quát lớn:

- Triệt cung tên đi.

Các giáo đồ lập tức lục tục lùi ra xa, một hàng cầm thuẫn, một hàng cầm cung tên, đứng thật chỉnh tề, xem ra Ân Dã Vương dùng binh pháp để dạy giáo chúng, tiến thoái công thủ chẳng khác gì trận pháp.

Diệt Tuyệt sư thái mặt mày xám ngắt, nhưng làm sao có thể giải bày cho mọi người được, chẳng lẽ nói chưởng của mình nào có lưu tình? Ai nấy đều thấy bà ta đánh nhẹ hai chưởng đã khiến Trương Vô Kỵ phải bị trọng thương, thế nhưng Ân Dã Vương vừa mới dọa nạt, chưởng thứ ba làm như ghê gớm lắm nhưng hoàn toàn chẳng sử dụng một chút lực đạo nào. Dù có kiệt lực biện bạch, mọi người chắc cũng chẳng ai tin, huống chi trước nay bà ta vốn người kiêu ngạo, không lẽ phải cầu người ta tin mình? Bà hậm hực căm tức nhìn Trương Vô Kỵ rồi lớn tiếng nói:

- Ân Dã Vương, ngươi muốn tìm hiểu chưởng lực của ta, bây giờ mời qua đây.

Ân Dã Vương chấp tay đáp:

- Hôm nay được sư thái ban cho chút tình, đâu dám đắc tội thêm nữa, chúng ta sau này có ngày gặp lại.

Diệt Tuyệt sư thái phất tay trái một cái, không nói thêm, dẫn các đệ tử chạy về hướng tây. Côn Lôn, Hoa Sơn, Không Động các phái, kể cả Ân Lê Đình, Tống Thanh Thư cũng chạy theo.

Châu Nhi hai chân không đi được, vội kêu:

- A Ngư ca, mau đem em chạy theo.

Trương Vô Kỵ muốn cùng Ân Dã Vương nói vài câu nói:

- Đợi một chút.

Quay sang chạy về phía Ân Dã Vương, nói:

- Đại đức ra tay trợ giúp của tiền bối, vãn bối không bao giờ dám quên.

Ân Dã Vương cầm tay chàng, nhìn chăm chăm đánh giá một hồi rồi hỏi:

- Ngươi họ Tăng?

Trương Vô Kỵ quả muốn sà vào lòng ông, gọi mấy tiếng: "Cậu ới! Cậu ới!" nhưng cố nén lòng, hai mắt không khỏi rưng rưng. Người đời thường nói "Thấy cậu như thấy mẹ", chàng là một đứa trẻ mồ côi Ân Dã Vương là thân nhân mà mười năm nay chàng mới gặp lần đầu, làm sao không khỏi khích động?

Ân Dã Vương thấy ánh mắt chàng đối với mình đầy vẻ thân thiết, lại tưởng chàng cảm kích việc cứu mạng, nên cũng không để ý, đưa mắt sang nhìn Châu Nhi đang nằm dưới đất, cười nhạt một tiếng, nói:

- A Ly, người khỏe chứ?

Châu Nhi ngẩng đầu lên, đôi mắt đầy vẻ oán hận, nhưng lại cúi xuống, một lát sau mới gọi:

- Cha.

Tiếng “Cha” vừa ra khỏi miệng, Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, trong đầu bao nhiêu ý niệm chạy qua, trong chớp mắt đã hiểu rõ biết bao nhiêu chuyện: “Thì ra Châu Nhi là con của cậu ta, vậy nàng là em họ của mình. Nàng giết bà vợ lẽ, làm liên lụy chết cả mẫu thân, lại nói cha nàng gặp là giết nàng ngay ... ôi, nàng dùng Thiên Châu Vạn Độc Thủ đả thương Ân Vô Lộ, chắc cũng vì những người gia nhân này hòa theo chủ nhân, đối đãi với mẹ con nàng không ra gì. Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ tuy trong lòng thống hận nhưng không dám cùng nàng động thủ, chỉ nói một câu: “Thì ra là Tam tiểu thư”, rồi ôm Ân Vô Lộ chạy mất.

Chàng quay lại nhìn Châu Nhi, bỗng dưng nghĩ ra: “Thảo nào mình thấy nàng hành động giống y hệt mẹ ta, thì ra nàng với ta có tình máu mủ, mẹ ta chính là cô ruột của nàng.”

Ân Dã Vương cười khẩy nói:

- Mà còn biết gọi ta là cha sao? Hừ, ta lại tưởng người đi theo Kim Hoa bà bà, không còn coi Thiên Ưng giáo vào đâu nữa chứ. Thật chẳng ra đâu với đâu, giống hệt mẹ mà, luyện cái gì Thiên Châu Vạn Độc Thủ. Hừm, người thử soi gương xem ra cái giống gì? Nhà họ Ân lẽ đâu lại có thứ người không ra người, ngợm không ra ngợm như thế?

Châu Nhi vốn dĩ sợ đến toàn thân run rẩy, đột nhiên quay đầu lại, chăm chăm nhìn vào mặt cha, lớn tiếng nói:

- Cha, cha chẳng nói đến thì thôi, con cũng không nói. Thế nhưng đã nói thì con hỏi cha, mẹ con đã lấy cha rồi, vì cớ gì cha lại còn lấy thêm bà hai?

Ân Dã Vương đáp:

- Cái đó ... cái đó ... đồ chết tiệt, đàn ông con trai, có ai không năm thê bảy thiếp? Mà là đồ bất hiếu, hôm nay có cái thì cũng bằng thừa. Kim Hoa bà bà, Ngân Diệp tiên sinh Thiên Ưng giáo chẳng coi ra cái quái gì đâu.

Ông khoát tay một cái, nói với Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ hai người:

- Xách cổ con nhãi này đi theo.

Trương Vô Kỵ giơ hai tay chặn lại:

- Khoan đã. Ân ... Ân tiên bối, ông định bắt cô ấy làm gì?

Ân Dã Vương đáp:

- Con a đầu này là đứa con mất dạy của mỗ, giết mẹ kế, hại mẹ đẻ, so với cầm thú cũng không bằng, còn để cho sống làm gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Lúc đó Ân cô nương còn nhỏ, thấy mẹ mình bị người ta khinh rẻ, nhất thời không nhịn được nên mới gây ra chuyện không hay, xin tiền bố thí nghĩ tình cha con, xử phạt nhẹ tay một chút.

Ân Dã Vương ngừng đầu lên cười ha hả, nói:

- Hảo tiểu tử, ngươi là cái hạng người gì mà chuyện thiên hạ đâu đâu cũng xen vào, ngay cả chuyện nhà họ Ân cũng can dự? Hay là ngươi là “võ lâm chí tôn” chăng?

Trương Vô Kỵ trong lòng kích động, đã định nói ra: “Tôi chính là cháu ông, đâu phải người ngoài” nhưng sau cùng cũng cố nén lại được. Ân Dã Vương cười nói tiếp:

- Tiểu tử, từ nay ngươi phải biết giữ thân, nếu cứ tiếp tục lo chuyện thiên hạ thì có đến mười cái mạng cũng không đủ đâu.

Nói xong vẫy tay một cái, Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ hai người liền tiến lên nắm lấy Châu Nhi, kéo về phía sau Ân Dã Vương. Trương Vô Kỵ biết rằng một khi Châu Nhi rơi vào tay cha nàng, tính mạng ắt không toàn vẹn, trong cơn gấp gáp, xông lên toan cướp lại. Ân Dã Vương nhíu mày, tay trái vung ra nắm ngực chàng nhẹ nhàng ném ra ngoài. Trương Vô Kỵ thân hình bay bổng như đằng vân giá vụ, bình một tiếng, rớt ngay trên bãi cát vàng. Chàng có Cửu Dương thần công hộ thể, tuy không bị thương nhưng rơi xuống, tai mắt, mũi mồm đầy cát thật là khó chịu. Thế nhưng chàng không chịu thôi, liền nhồm dậy xông tới lần nữa.

Ân Dã Vương cười nhạt:

- Tiểu tử, lần đầu ta nhẹ tay, lần sau sẽ không nể nang gì nữa đâu.

Trương Vô Kỵ khẩn cầu:

- Cô ấy ... cô ấy là con ruột ông, khi còn thơ ông đã từng bế bồng, hôn hít, xin ông tha cho.

Ân Dã Vương trong lòng cảm động, quay lại nhìn Châu Nhi, thấy nàng mặt sưng vù, lòng chán ghét càng tăng thêm, quát lớn:

- Cút ngay.

Trương Vô Kỵ trái lại chạy lên một bước, toan cướp lại. Châu Nhi kêu lên:

- A Ngưu ca, anh đừng nghĩ đến em, em sẽ mãi mãi nhớ đến lòng tốt của anh. Mau chạy đi, anh không chống cự lại cha em được đâu.

Ngay lúc đó, từ trong bãi cát một người mặc áo xanh trời lên, hai tay vươn ra, chộp cổ Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ, đập lại một cái, trán hai người đụng mạnh vào nhau, lập tức bất tỉnh. Người kia ôm luôn Châu Nhi phóng mình bỏ chạy, Ân Dã Vương giận dữ quát lên:

- Vi Bức Vương, ngươi lại định xen vào chuyện người khác ư?

Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiếu cười phá lên, chạy thẳng về trước. Y có tên là “nhất tiếu” thành thử tiếng cười của y liên miên thành một chuỗi dài, nào phải chỉ “bách tiếu, thiêu tiếu” mà thôi đâu? Ân Dã Vương cùng Trương Vô Kỵ lập tức phóng mình chạy đuổi theo.

Lần này Vi Nhất Tiếu không chạy vòng vòng nữa, thẳng hướng tây nam vùn vụt chạy. Thân pháp người này thật là nhanh không tưởng nổi. Ân Dã Vương nội lực thâm hậu, kinh công cũng khá, Trương Vô Kỵ chân khí trong người lưu chuyển, chạy mỗi lúc một nhanh, nhưng Vi Nhất Tiếu chạy lại còn nhanh hơn. Lúc đầu hai người chỉ cách y vài trượng, về sau thành ra hơn chục trượng, hai chục trượng, ba chục trượng ... sau cùng không còn thấy hình bóng y đâu nữa.

Ân Dã Vương giận dữ cười khẩy, thấy Trương Vô Kỵ trước sau vẫn chạy ngang vai với mình, không chịu sau đến nửa bước, trong bụng không khỏi kinh ngạc, biết rằng không cách nào có thể đuổi kịp được Vi Nhất Tiếu, nhưng lại muốn thử xem cước lực gã thanh niên này bức nào. Ông ta gia tăng kinh lực, thân hình như mũi tên rời khỏi cung, bắn vọt về phía trước, nhưng chàng ta không kém, vẫn cùng mình chạy song song. Đột nhiên nghe Trương Vô Kỵ nói:

- Ân tiền bối, gã Thanh Dực Bức Vương này tuy chạy nhanh thật, nhưng chưa chắc đã dài hơi, mình cứ lẻo đẹo theo mãi đến tận cùng.

Ân Dã Vương giật mình kinh hãi, lập tức đứng ngay lại, nhủ thầm: “Ta thi triển kinh công như thế là đã hết sức bình sinh, không nói gì mở miệng ra nói, ngay cả đến thở hụt một hơi cũng đã không xong. Tên tiểu tử này nói năng như thường, vậy mà chân không chậm lại chút nào, là cái công phu gì đây?”

Ông ta vừa dừng bước, Trương Vô Kỵ đã vọt lên đến vài trượng, vội quay đầu chạy trở lại bên cạnh Ân Dã Vương, nghe ông ta bảo gì.

Ân Dã Vương nói:

- Tăng huynh đệ, sư phụ chú là ai?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Không, không, ông đừng gọi tôi là huynh đệ, tôi đáng hàng con cháu, lão nhân gia cứ gọi tôi là “A Ngưu” được rồi. Tôi không có sư phụ.

Ân Dã Vương chợt nghĩ ra một ý định: “Tên tiểu tử này võ công thật là quái dị, để nó sẽ gây ra hậu họa vô cùng, chi bằng xuất kỳ bất ý, một chưởng đánh nó chết đi là hơn.”

Ngay lúc đó, bỗng nghe mấy tiếng tù và ốc biển lạnh lạnh từ xa xa vọng tới, chính là tiếng báo động của Thiên Ưng giáo. Ân Dã Vương nhíu mày, nghĩ thầm: “Chắc là Hồng Thủ, Liệt Hỏa hai kỳ giận ta không cứu Nhuệ Kim Kỳ, nên đến tấn công chăng?” Nếu như một chưởng đánh không chết gã tiểu tử này, ta làm gì có thì giờ đánh dằng dai với y. Chi bằng mình mượn dao giết người, đẩy y đến cho Vi Nhất Tiếu sát hại.”

Ông ta liền nói:

- Thiên Ưng giáo gặp địch rồi, ta phải quay về ứng phó. Người một mình đuổi theo Vi Nhất Tiếu. Người đó âm hiểm độc ác, người nên tiên hạ thủ vi cường.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi bản lãnh thấp kém, làm sao đánh lại ông ta? Các ông có kẻ địch nào đến đánh thế?

Ân Dã Vương nghiêng đầu nghe ngóng tiếng tù và, nói:

- Quả nhiên là Hồng Thủy, Liệt Hỏa, Hậu Thổ ba kỳ của Minh giáo đến rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tất cả đều chung một Minh giáo cả, sao lại tàn sát lẫn nhau?

Ân Dã Vương sầm mặt xuống, nói:

- Trẻ con biết gì? Lại xen vào chuyện người khác rồi.

Ông ta nói xong quay đầu lại chạy về. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Châu Nhi rơi vào tay đại ác ma Vi Nhất Tiếu, nếu như y cắn cổ nàng, hút hết máu thì còn làm sao sống được?” Nghĩ đến đó, chàng càng nóng ruột, vội hít mạnh một hơi, co chân chạy. Cũng may là Vi Nhất Tiếu khinh công tuy giỏi thật nhưng trong tay ôm thêm một người, không thể nào không để lại vết trên mặt cát, trên sa mạc rõ ràng hai đường dấu chân. Trương Vô Kỵ đã có chủ ý: “Y nghỉ ngơi, ta không nghỉ, y nằm ngủ, ta không ngủ, chạy ba ngày ba đêm thể nào ta cũng đuổi kịp y.”

Dưới ánh nắng gay gắt, trên bãi sa mạc, chạy ba ngày ba đêm đâu phải chuyện dễ. Chàng chạy đến tối, đã thấy miệng khô lưỡi đắng, toàn thân mồ hôi chảy như mưa. Thế nhưng cũng thật lạ lùng, chân chàng không hề mỏi, chân khí Cửu Dương thần công súc tích trong người mấy năm qua bắt đầu phát huy, càng sử dụng lực, càng thấy tinh thần phấn chấn.

Chàng ghé lại một cái suối uống một bụng no, rồi lại chạy tiếp, cứ theo dấu chân Vi Nhất Tiếu mà đuổi. Chạy đến nửa đêm, thấy trăng đã lên đến đỉnh đầu, Trương Vô Kỵ trong bụng bỗng dựng sợ hãi, chỉ sợ bất ngờ nhìn thấy thi thể Châu Nhi đã bị hút hết máu nằm đâu đây. Ngay lúc đó, nghe dường như đằng sau có tiếng chân người, chàng quay lại nhìn, chẳng thấy ai. Chàng không dám lẩn chần hơn nữa, lại cố chạy nhưng tiếng chân người vẫn thấy đâu đây.

Trương Vô Kỵ trong bụng lạ kỳ, quay đầu nhìn lần nữa, vẫn không thấy ai, nhìn kỹ hơn, trên sa mạc rõ ràng có ba hàng dấu chân người, một vết là của Vi Nhất Tiếu, một vết của mình, không thể nào sai được, nhưng còn một hàng nữa là của ai? Chàng quay lại lần nữa, đằng trước chỉ có một hàng vết chân của Vi Nhất Tiếu, quả thực mình đang bị ai đó đuổi theo rồi không còn nghi ngờ gì, nhưng sao không thấy ai, chẳng lẽ người này có phép tàng hình hay sao?

Chàng trong bụng đầy nghi hoặc, vừa tiếp tục chạy, lại nghe tiếng chân người theo sau. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ai đó?

Đằng sau có tiếng đáp:

- Ai đó?

Trương Vô Kỵ hoảng sợ, quát lên:

- Người là người hay là ma?

Người kia lại trả lời:

- Người là người hay là ma?

Trương Vô Kỵ vội quay phắt đầu lại, lần này thấy đằng sau có bóng thấp thoáng, biết là một người nào đó thân pháp thật nhanh nấu ở sau lưng mình, kêu lên:

- Người theo ta làm chi?

Người kia đáp:

- Ta theo người làm chi?

Trương Vô Kỵ cười hỏi lại:

- Làm sao tôi biết được? Có thể mới hỏi ông.

Người kia đáp:

- Làm sao ta biết được? Có thể mới hỏi người.

Trương Vô Kỵ xem chừng người này không có ác ý, y theo sau mình đã lâu, nếu ra tay có thể giết mình ngay, liền hỏi:

- Ông tên gì?

Người kia đáp:

- Thuyết Bất Đắc.⁷

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao lại không nói được là sao?

Người kia đáp:

- Thuyết Bất Đắc là Thuyết Bất Đắc, cần gì phải có lý do tại sao? Còn người tên là gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi... tôi tên là Tăng A Ngưu.

Người kia hỏi:

- Sao nửa đêm canh ba người lại chạy như thẳng khùng thế là sao?

Trương Vô Kỵ biết đây là một dị nhân thân mang tuyệt kỹ, liền nói:

- Một người bạn của tôi bị Thanh Dực Bức Vương bắt đi, tôi muốn cứu về.

⁷ Thuyết bất đắc theo nghĩa đen là không nói ra được hay không thể nói được, nhưng chính người này lại có tên là Thuyết Bất Đắc. Ở đây Kim Dung cố ý lẫn lộn giữa tên gọi và nghĩa lý của cái tên. Người dịch tôn trọng tên riêng nên không thể dịch là Nói Không Được như bản cũ.

Người kia nói:

- Người không cứu nổi đâu.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao thế?

Người kia đáp:

- Thanh Dực Bức Vương võ công cao hơn người, người đánh không lại y đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đánh không lại vẫn cứ đánh.

Người kia nói:

- Giỏi lắm, người quả có chí khí. Bạn của người là một cô gái phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng vậy. Làm sao ông biết?

Người kia nói:

- Nếu chẳng phải con gái, một thanh niên đâu có đâu bất kể sống chết đuổi theo như thế. Đẹp lắm phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xấu lắm.

Người kia hỏi:

- Thế còn chính người thì có xấu không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ông ra đằng trước nhìn thì biết.

Người kia đáp:

- Ta chẳng cần nhìn, thế cô nương đó có biết võ công không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Biết, là con gái của Ân Dã Vương tiền bối của Thiên Ưng giáo, từng theo Kim Hoa bà bà đảo Linh Xà học võ.

Người kia nói:

- Thôi đừng đuổi nữa, Vi Nhất Tiểu bắt được cô ta rồi, không chịu tha đâu.

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Sao thế?

Người kia hừ một tiếng, nói:

- Người thật ngốc, không chịu suy nghĩ gì cả. Ân Dã Vương là gì của Ân Thiên Chính?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hai người là hai cha con.

Người kia nói:

- Bạch Mi Ưng Vương và Thanh Dực Bức Vương võ công ai cao hơn ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi không biết. Xin tiền bói cho biết ai giỏi hơn?

Người kia đáp:

- Mỗi người có một sở trường. Thế hai người ai thế lực hơn ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ưng Vương là giáo chủ Thiên Ưng giáo, chắc thế lực phải hơn.

Người kia nói:

- Đúng vậy. Thế thì Vi Nhất Tiểu bắt được cháu gái của Ân Thiên Chính, là một món hàng đáng giá, đâu dễ gì trả lại, thế nào chẳng dùng để uy hiếp Ân Thiên Chính.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- E rằng không phải thế, Ân Dã Vương tiền bói chỉ chăm chăm định giết con gái mình.

Người kia lạ lùng hỏi:

- Vì sao vậy?

Trương Vô Kỵ liền đem chuyện Châu Nhi giết ái thiếp của phụ thân, làm liên lụy đến mẹ ruột cũng chết theo thuật sơ qua. Người nọ nghe xong rồi, tặc lưỡi khen:

- Thật tuyệt, thật tuyệt, quả thật đúng là mỹ chất lương tài.

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Cái gì mà mỹ chất lương tài?

Người kia nói:

- Tuổi còn nhỏ như thế mà đã dám giết cả dì hai, hại cả mẹ ruột, lại được Kim Hoa bà bà đảo Linh Xà dạy dỗ, đến ta thấy cũng thích, Vi Nhất Tiểu thế nào chả thu cô ta làm đồ đệ.

Trương Vô Kỵ hoảng hốt, hỏi:

- Sao ông lại biết?

Người kia nói:

- Vi Nhất Tiểu là bạn của ta, tâm tính y thế nào ta chẳng biết.

Trương Vô Kỵ thờ thẩn, bỗng kêu lên:

- Chết rồi.

Chàng lại phóng mình chạy, người kia vẫn lục tục đuổi theo sau. Trương Vô Kỵ một mặt vẫn chạy, hỏi tiếp:

- Sao ông vẫn đuổi theo tôi làm gì?

Người kia nói:

- Ta vì tính hiếu kỳ, muốn xem trò vui. Thế người đuổi theo Vi Nhất Tiếu để làm gì thế?

Trương Vô Kỵ hậm hực nói:

- Châu Nhi vốn đã có tà khí, tôi nhất quyết không để nàng bái Vi Nhất Tiếu làm thầy, học cái môn ma quỷ hút máu người, đâu có gì là tốt lành?

Người kia nói:

- Người thích Châu Nhi lắm phải không? Sao người lại quan tâm đến cô ta như thế?

Trương Vô Kỵ thở dài một tiếng, nói:

- Tôi cũng chẳng biết có thích hay không thích cô ta hay không nữa, chẳng qua cô ta ... cô ta có nét giống mẹ tôi.

Người kia nói:

- - Ủa, thế ra mẹ người cũng xấu như ma, chắc người cũng khó coi lắm nhỉ?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Mẹ tôi đẹp lắm, ông đừng có nói nhăng nói cuội.

Người kia nói:

- Tiếc thật, tiếc thật.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tiếc cái gì?

Người kia nói:

- Người là một thanh niên can đảm, lại có lòng, quả thật đáng quý, có điều chỉ giây lát đã bị người ta hút hết máu thành cái xác khô.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Ông ta nói chẳng sai chút nào, dù ta có đuổi kịp Vi Nhất Tiếu, cũng đâu có cứu nổi Châu Nhi, chỉ ngờ ngờ đem mạng nạp cho y thôi." Chàng liền hỏi:

- Tiền bối, ông giúp tôi một tay có được không?

Người kia trả lời:

- Không được. Thứ nhất Vi Nhất Tiếu là bạn của ta, thứ hai ta đánh không lại y.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu Vi Nhất Tiếu là bạn ông thì sao ông không khuyên y?

Người kia thở dài một tiếng, nói:

- Khuyên đầu có được. Vi Nhất Tiểu chính y cũng đầu có muốn hút máu người đầu, chẳng qua chuyện chẳng đáng dừng, không thể không xong, thực là khổ tâm lắm.

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Không thể không xong? Thế là thế nào?

Người kia nói:

- Vi Nhất Tiểu luyện công bị tẩu hỏa, từ đó mỗi khi kích dẫn nội lực, lại phải uống máu người, nếu không toàn thân lạnh run, chết cứng ngay.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm nói:

- Có phải ba mạch âm của ông ta bị tổn thương chẳng?

Người kia lạ lùng hỏi:

- Ồ, ngươi cũng biết thế sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi chỉ đoán thế thôi, chẳng biết có đúng hay không nữa.

Người kia nói:

- Ta đã ba lần vào núi Trường Bạch, định bắt cho y một con hỏa thiềm trị bệnh cho y, nhưng cả ba lần đều về tay không. Lần đầu có trông thấy con cóc lửa chỉ cách hai trượng mà không bắt được, còn lần thứ hai thứ ba chẳng thấy tăm hơi con nào. Đợi chuyện khó khăn trước mắt xong rồi, ta sẽ lại đi một chuyến nữa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Để tôi đi cùng với ông, có được không?

Người kia nói:

- Ôi, ngươi nội lực thì nhiều, nhưng kinh công quá kém, nói trắng ra chẳng có chút hỏa hầu nào, đến lúc đó mình tính sau. Ồ, ta hỏi ngươi, tại sao ngươi muốn giúp ta đi kiếm hỏa thiềm?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu bắt được thì không những trị khỏi bệnh cho Vi Nhất Tiểu mà còn cứu được bao nhiêu người, về sau không còn phải hút máu ai nữa. A, tiền bối này, ông ta chạy lâu như thế, kích dẫn nội lực, không thể nào làm khác hơn, e rằng hút luôn cả máu của Châu Nhi mất.

Người kia trầm ngâm, nói:

- Cái đó không chừng. Dù y có định thu Châu Nhi làm học trò, khi đang lạnh run, máu huyết trong người ngưng kết thành băng, lúc đó đến con ruột y ...

Trương Vô Kỵ càng nghĩ càng sợ, cố hết sức chạy. Người kia bỗng nói:

- Ồi, đằng sau ngươi có cái gì thế?

Trương Vô Kỵ quay đầu lại nhìn, đột nhiên trước mắt tối om, toàn thân bị một cái gì thật lớn chồm vào, sau đó thân hình bay bổng, hình như bị người kia bỏ vào một cái túi lớn nhấc lên. Y giơ tay ra xé cái túi, nào hay cái túi này không phải bằng da, cũng chẳng phải bằng tơ, chắc chắn dị thường, sờ mãi không thấy đường chỉ may, hiển nhiên làm bằng một loại vải dày, không cách gì xé rách được.

Người kia cầm cái túi ném xuống đất, cười ha hả, nói:

- Người chui ra khỏi cái túi của ta được, mới thật là giỏi.

Trương Vô Kỵ vận nội lực, hai tay đẩy mạnh ra, nhưng cái túi này mềm xèo không dùng sức vào đâu được. Chàng lại giơ chân lên hết sức đạp ra, nghe bộp một cái, cái túi chỉ phồng lên một chút, dù dùng cách nào nắm đẩy chọc xé, cả đến lăn lộn húc đầu, cái túi vẫn trơ trơ không sao cả. Người kia cười nói:

- Người đã chịu thua chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chịu rồi.

Người kia vỗ một cái, qua làn vải trúng ngay vào hông Trương Vô Kỵ, cười nói:

- Tiểu tử, hãy ngoan ngoãn nằm trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí của ta, đừng có vùng vẫy, ta đưa ngươi đến một nơi. Người mà mở miệng nói một câu để người ngoài biết được, ta cứu ngươi không nổi đâu.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ông đưa tôi đi đâu thế?

Người kia cười đáp:

- Người đã nằm trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí của ta rồi, nếu ta muốn giết ngươi, ngươi đâu có chạy được? Chỉ cần ngươi đừng động đậy, đừng lên tiếng, sẽ có lợi cho ngươi.

Trương Vô Kỵ nghĩ lời nói đó quả không sai, nên không vùng vẫy nữa. Người kia nói:

- Người được vào trong cái túi của ta, ấy là ngươi có phúc lắm đó.

Nói xong ông ta vác cái túi lên vai, ra sức chạy. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Việc của Châu Nhi làm sao bây giờ?

Người kia nói:

- Ta làm sao biết được? Người mà còn lải nhải nữa là ta sẽ tống cổ ngươi ra khỏi cái túi này đó.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ông tống tôi ra khỏi cái túi này thì thật đúng là cầu còn chưa được đó thôi.” Thế nhưng chàng không dám nói ra, chỉ thấy người này cước bộ thực là nhanh nhẹn.

Người kia chạy luôn mấy giờ liền, Trương Vô Kỵ ở bên trong túi vải thấy dần dần nóng lên, biết rằng trời đã sáng, ánh nắng chiếu vào. Một lúc sau thấy người nọ càng chạy càng lên cao, hình như đang lên núi. Ông ta chạy lên chừng hai giờ nữa, Trương Vô Kỵ đã thấy hơi lạnh, nghĩ thầm:

“Hình như cái núi này thật cao, trên đỉnh vẫn còn đóng tuyết nên mới lạnh như thế này.” Đột nhiên thân hình chàng bay vọt lên không, Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, nhin không nổi phải kêu lên.

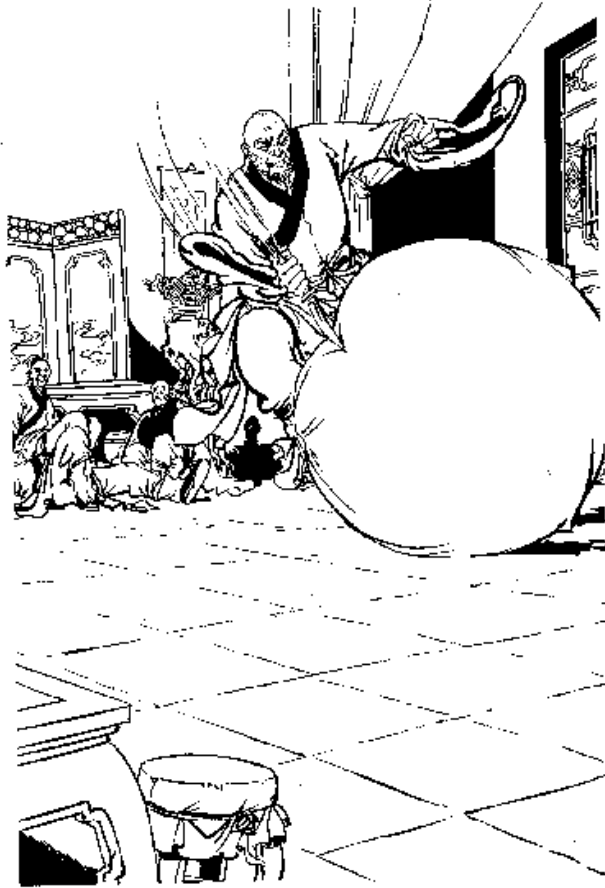
Tiếng kêu chưa dứt, bỗng thấy thân hình chững lại, người đó đã tới đất. Trương Vô Kỵ bấy giờ mới rõ, thì ra người kia vác luôn cả cái bao nhảy tới, xem chừng nơi đây là một đỉnh núi thật cao với những vách đứng và đá tảng cheo leo. Người này cõng mình nhảy nhót, sơn nham lại có băng tuyết phủ, thật là trơn trượt, chỉ xẩy chân một cái, hai người chẳng tan xương nát thịt hay sao? Bụng nghĩ đến đó, người kia lại nhảy nữa không ngừng, lúc cao lúc thấp, lúc gần lúc xa, Trương Vô Kỵ tuy ở trong cái bao, không nhìn được ra ngoài chút nào nhưng cũng biết địa thế nơi đây thật là hiểm trở.

CHƯƠNG 19
HỌA KHỞI TIÊU TƯỜNG PHÁ KIM THANG

禍起蕭牆破金湯

Bộ ngựa định bắt ve sầu,

Ngờ đâu chim sẻ ở sau đang rình.



*

* *

Trương Vô Kỵ lại bị người nọ xách lên nhảy lên cao một lần nữa, bỗng nghe từ xa có người gọi:

- Thuyết Bất Đắc, sao giờ này ngươi mới đến?

Người đang vác Trương Vô Kỵ trả lời:

- Trên đường ta gặp một chuyện nhỏ. Vi Nhất Tiểu đã đến chưa?

Người ở xa xa kia nói:

- Chưa thấy đâu, thật là kỳ quái, cả y mà cũng đến trễ nữa. Thuyết Bất Đắc, ngươi có gặp y chưa?

Hai người vừa hỏi nhau vừa tiến tới gần. Trương Vô Kỵ thầm lạ lùng: “Thì ra người này tên là Thuyết Bất Đắc, thành thử khi ta hỏi y tên gì, y nói là Thuyết Bất Đắc, hỏi thêm tại sao không nói được, y trả lời Thuyết Bất Đắc tức là Thuyết Bất Đắc, còn gì mà phải hỏi. Sao lại có người có cái tên quái lạ đến thế?” Chàng nghĩ tiếp: “Y cũng ước hẹn với Vi Nhất Tiểu gặp nhau, không biết Châu Nhi có sao không? Y là bạn của Vi Nhất Tiểu, không biết y sẽ làm gì mình đây?”

Lại nghe Thuyết Bất Đắc nói:

- Thiết Quan đạo huynh, bọn mình đi kiếm Vi huynh, tôi e hẳn ta gặp rắc rối gì rồi.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Thanh Dực Bức Vương vừa dè dặt, vừa thông minh, võ công trác tuyệt, làm sao gặp rắc rối được?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Tôi vẫn nghĩ có chuyện gì chẳng lành.

Bỗng từ dưới sơn cốc có tiếng người vọng lên, kêu lớn:

- Tên hòa thượng thối tha Thuyết Bất Đắc, tên mọi già Thiết Quan, mau xuống giúp ta một tay, nguy lắm rồi, nguy lắm rồi.

Thuyết Bất Đắc cùng Thiết Quan đạo nhân cùng kinh hoảng:

- Chu Điền đó, chẳng biết chuyện gì nguy không biết nữa?

Thuyết Bất Đắc lại nói:

- Chắc là y bị thương, nếu không sao giọng có vẻ yếu thế?

Ông ta không đợi Thiết Quan đạo nhân trả lời, liền vác Trương Vô Kỵ nhảy trở xuống. Thiết Quan đạo nhân chạy theo sau, bỗng nói:

- Ồ, Chu Điền cũng ai thế kia? À, Vi Nhất Tiếu.

Thuyết Bất Đắc kêu lớn:

- Chu Điền đừng quýnh, bọn ta lại giúp ngươi đây.

Chu Điền chửi:

- Có quýnh cái con khỉ mốc, ta quýnh đâu mà quýnh? Con dơi hút máu sắp chết thì có.

Thuyết Bất Đắc hốt hoảng nói:

- Vi huynh sao thế, bị thương chẳng?

Nói xong lại càng chạy nhanh hơn. Trương Vô Kỵ nằm trong cái túi, chẳng khác gì đặng vên giá vụ, nhịn không nổi phải kêu khẽ:

- Tiền bối, ông tạm thả tôi xuống, việc cứu người khẩn thiết hơn.

Thuyết Bất Đắc đột nhiên nhắc cái túi lên, tại không trung quay luôn ba vòng, Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, nếu như ông ta thả tay quăng cái túi đi, hậu quả không biết đâu mà lường.

Chỉ nghe Thuyết Bất Đắc trầm giọng nói:

- Tiểu tử, để ta cho ngươi hay, ta là Bồ Đại Hòa Thượng Thuyết Bất Đắc¹, người đi sau ta kia là Thiết Quan đạo nhân Trương Trung, còn người đang nói ở dưới kia là Chu Điền². Ba người chúng ta, cộng thêm Lãnh Diện tiên sinh Lãnh Khiêm, Bành hòa thượng Bành Oánh Ngọc là Ngũ Tản Nhân³ của Minh Giáo. Ngươi có biết Minh giáo chẳng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Biết chứ. Thì ra đại sư cũng là người trong Minh giáo.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ta và Lãnh Khiêm không thích giết người, Thiết Quan đạo nhân, Chu Điền, và Bành hòa thượng trước nay giết người không nháy mắt. Nếu như bọn họ biết được ngươi nằm trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí của ta, thích là có thể ra tay bất cứ lúc nào, ngươi sẽ nát như bùn ngay.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi đâu có đắc tội gì với quý giáo, sao lại ...

Thuyết Bất Đắc nói:

- Bọn Thiết Quan đạo nhân giết người, có cần phải hỏi có tội hay không có tội đâu? Từ rày về sau, nếu ngươi còn muốn sống, nằm ở trong túi thì đừng có nói một câu nào, biết chưa?

¹ Bồ Đại Hòa Thượng là một nhà sư Trung Hoa đời nhà Lương, hình dáng mập mạp, thường mang một cái túi vào chợ xin, rồi bố thí lại cho người khác, có thể coi như một thứ ông già Noel của Phật giáo. Theo truyền thuyết, ông là một bồ tát hóa thân, xuất hiện ở nhiều nơi, nhiều thời kỳ. Nước ta có ông Ba Bị cũng tương tự. Ở đây chỉ lấy biệt hiệu là Bồ Đại hòa thượng chứ không phải vị bồ tát trong Phật giáo thực sự.

² Cũng là một nhân vật có thật, tính hoạt kê, được coi như một vị tiên.

³ Năm nhân vật độc lập không ở dưới quyền ai

Trương Vô Kỵ gật đầu. Thuyết Bất Đắc hỏi:

- Sao ngươi không trả lời?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thì đại sư bảo tôi không được nói một câu nào mà.

Thuyết Bất Đắc mỉm cười, nói:

- Ngươi biết như thế là tốt lắm ... A, Vi huynh sao thế?

Câu sau cùng là ông ta nói với Chu Điền. Bỗng nghe Chu Điền líu cả lưỡi nói:

- Y ... y ... nguy lắm, nguy lắm rồi.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ồ, ngực Vi huynh vẫn còn hơi ấm, Chu Điền, có phải ngươi cứu y đến đây không?

Chu Điền đáp:

- Còn đểch gì nữa, chẳng lẽ y cứu ta lại đây à?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Chu Điền, ngươi cũng bị thương ư?

Chu Điền nói:

- Ta gặp con dơi hút máu nằm ngay đơ bên cạnh đường, đông cứng không còn thở một ly nào nữa. Ta thật đúng là ăn cướp lại mở lòng thương người, vận khí giúp y, biết đâu là âm độc trong người con dơi hút máu thật là lợi hại, nên mới ra nông nỗi này.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu Điền, lần này ngươi quả là làm được một điều tốt thật.

Chu Điền nói:

- Điều tốt điều dở cái gì chẳng biết, con dơi hút máu vừa hiểm độc vừa cổ quái, từ trước tới nay gã vốn không vừa mắt ta, nhưng lần này y lại làm một điều thật hợp ý Chu Điền này, thành thử ta mới thò tay ra cứu. Ngờ đâu cứu chưa được con dơi hút máu, hàn độc đã vào người, thế là chính cái mạng mình cũng đi theo y luôn thể.

Thiết Quan đạo nhân kinh hoảng hỏi:

- Ngươi bị thương nặng đến thế sao?

Chu Điền nói:

- Báo ứng, báo ứng. Con dơi hút máu và Chu Điền bình sinh không làm điều tốt bao giờ, có biết đâu vừa làm điều thiện là đại nạn đến ngay.

Thuyết Bất Đắc hỏi:

- Thế Vi huynh làm được điều gì tốt?

Chu Điền nói:

- Y kích dẫn nội lực, âm hàn phát tác, đúng ra chỉ cần uống máu người là chế ngự được. Ngay bên cạnh y có một cô gái nhỏ, vậy mà y cam chịu chết chứ không hút máu cô ta. Chu Điền này thấy thế mới bảo: “Chao ôi không xong, con dơi hút máu làm điều ngược đời, Chu Điền cũng phải phá lệ làm điều trái khoáy, cứu y một lần.”

Trương Vô Kỵ nghe nói Vi Nhất Tiểu chưa hút máu Châu Nhi, thật mừng không sao kể xiết. Thuyết Bất Đắc thò tay ra sao vỗ trên bao vải một cái, hỏi thêm:

- Thế cô bé đó là ai?

Chu Điền nói:

- Ta cũng hỏi con dơi hút máu câu đó, y nói đó là cháu nội của lão già Bạch Mi. Y nói việc trước mắt là Minh giáo gặp nạn, tất cả mọi người phải đồng tâm hiệp lực, thành thử không thể nào hút máu cô ta được.

Thuyết Bất Đắc và Thiết Quan đạo nhân cùng vỗ tay nói:

- Chính là như thế. Bạch Mi, Thanh Dực hai vương bắt tay nhau, thanh thế của Minh giáo sẽ lên rất lớn.

Thuyết Bất Đắc tiếp lấy thân hình Vi Nhất Tiểu, kinh hoàng nói:

- Y toàn thân lạnh ngắt, làm sao bây giờ?

Chu Điền nói:

- Thấy chưa, ta đã bảo các ngươi mừng sớm quá, cái mạng của con dơi hút máu mười phần chết chín rồi, một con dơi chết nắm tay với Bạch Mi Ưng Vương thì Minh giáo cũng có ra cái gì đâu?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Các ngươi chờ ở đây, để ta hạ sơn kiếm một người sống lên cho Vi Nhất Tiểu uống no máu là xong.

Nói xong tung mình chạy xuống núi. Chu Điền kêu lên:

- Khoan đã nào. Thằng mọi Thiết Quan ơi, ở đây là chỗ hoang vắng, dơi người tìm được người, Vi Nhất Tiểu đã thành Vi Bất Tiểu rồi. Cái xác chết mà còn biết cười, thì thật là gớm quá. Thuyết Bất Đắc, đem gã tiểu tử nằm trong bao của ngươi ra cho Vi huynh làm thịt là xong.

Trương Vô Kỵ kinh hãi: “Thì ra bọn họ đã nhìn thấy ta trốn trong cái túi vải này rồi.”

Thuyết Bất Đắc nói:

- Không được, người này có ơn với bản giáo, Vi Nhất Tiểu mà giết y, Ngũ Hành Kỳ thể nào cũng sẽ thí mạng với Vi huynh đó.

Ông ta đem chuyện Trương Vô Kỵ đem thân ra chịu ba chưởng của Diệt Tuyệt sư thái, cứu được mấy chục mạng của Nhuệ Kim Kỳ kể sơ qua, rồi nói:

- Chuyện như thế, Ngũ Hành Kỳ lẽ nào không một lòng kính phục gã tiểu tử này hay sao?

Thiết Quan đạo nhân hỏi:

- Thế người bắt y bỏ vào trong bao, một món hàng quý giá như thế, chắc định thu phục Ngũ Hành Kỳ chứ gì?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Không nói được, không nói được. Nói tóm lại, bản giáo tứ phân ngũ liệt, bây giờ đại nạn trước mắt, Thiên Ưng giáo từ xa đến tương trợ, vậy mà Ngũ Hành Kỳ lại lòi chuyện thù xưa ra trả, đánh nhau một trận tơ bời hoa lá. Chúng mình phải đồng tâm hiệp lực mới mong khỏi bị tiêu diệt. Người trong túi này có lợi cho việc người của các lộ bản giáo nắm tay nhau, không còn nghi ngờ gì nữa.

Ông ta nói xong, gơ tay phải đề vào huyết Linh Đài sau lưng Vi Nhất Tiểu, vận khí giúp y đề ngự hàn độc. Chu Điền thở dài:

- Thuyết Bất Đắc, người vì bạn bè mà hết lòng, không cần nói làm gì. Thế nhưng cũng nên cẩn thận coi chừng cái mạng của mình nữa đấy.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Để ta giúp một tay.

Y gơ tay đề lên tay Thuyết Bất Đắc, hai luồng nội lực đồng thời tuôn vào cơ thể Vi Nhất Tiểu. Qua độ một bữa ăn, Vi Nhất Tiểu rên lên một tiếng nhỏ, tỉnh lại, nhưng răng vẫn đánh vào nhau lập cập, hiển nhiên vẫn còn lạnh lắm, run run nói:

- Chu Điền, Thiết quan đạo huynh, đa tạ hai vị cứu tôi.

Y không nói lời cảm ơn Thuyết Bất Đắc, vì hai người vốn là chỗ thâm giao, miệng nói ra lời đạo tạ e cũng bằng thừa. Thiết Quan đạo nhân công lực thâm hậu, nhưng bị âm độc trong thân thể Vi Nhất Tiểu đẩy trở ra, hết sức chống lại nên không thể mở miệng được, Thuyết Bất Đắc cũng tình trạng y như thế.

Bỗng nghe từ phía ngọn núi phía đông vọng tới tình tang mấy tiếng đàn, xen vào là một tiếng hú thanh thoát. Chu Điền nói:

- Lãnh Diện tiên sinh và Bành hòa thượng tìm đến rồi.

Y lớn tiếng kêu:

- Lãnh Diện tiên sinh, Bành hòa thượng, có người bị thương, các người mau qua đây.

Tiếng đàn bên kia nghe tính tang một tiếng, ý nói đã nghe thấy rồi. Bành hòa thượng liền hỏi:

- Ai ... bị ... thương ... thế ...

Thanh âm truyền ra thật xa, vang động tiếng vọng từ sơn cốc. Y lại hỏi:

- Rốt ráo ai là người bị thương? Thuyết Bất Đắc không sao chứ? Thiết Quan huynh thì sao? Chu Điền, sao giọng người trung khí bất túc?

Y hỏi một câu lại nhảy tới gần thêm vài trượng, đến khi hỏi xong, thì đã tới ngay bên cạnh, kinh hãi kêu lên:

- Chao ôi, thì ra Vi Nhất Tiếu bị thương.

Chu Điền nói:

- Người hoảng hoảng hốt hốt, đúng là người chưa gặp thì mình đã gặp. Lãnh Diện huynh, người lại đây tính thử xem sao nào.

Câu sau cùng là nói với Lãnh Diện tiên sinh Lãnh Khiêm. Lãnh Khiêm hừm một tiếng, không trả lời. Y biết Bành hòa thượng sẽ hỏi kỹ đầu đuôi, mình chỉ việc tập trung tinh thần lắng nghe là đủ. Quả nhiên Bành hòa thượng hỏi rồi rít, hết câu này sang câu khác, Chu Điền lại trả lời bát nháo, chẳng đầu đuôi, đến khi y nói xong, Thuyết Bất Đặc và Thiết Quan đạo nhân đã vận khí xong. Bành hòa thượng và Lãnh Khiêm liền vận nội lực, chia ra giúp Vi Nhất Tiếu và Chu Điền giải trừ hàn độc.

Đến khi Vi, Chu hai người nguyên khí hồi phục được một chút, Bành hòa thượng nói:

- Ta từ hướng đông bắc tới, nghe tin chưởng môn phái Thiếu Lâm là Không Văn đích thân cùng các sư đệ Không Trí, Không Tính cùng các đệ tử hơn một trăm người đang tiến về Quang Minh Đỉnh tham dự vào việc vây đánh bản giáo.

Lãnh Khiêm nói:

- Chính đông, Võ Dương ngũ hiệp.

Y nói năng hết sức đơn giản, dù có chặt đầu y cũng không nói thừa một câu, một chữ nào. Chỉ sáu chữ nhưng ý tứ rõ ràng là “Phía chính đông có Võ Dương ngũ hiệp đến đánh.” Cho đến cả Võ Dương ngũ hiệp gồm những ai, thì tất cả đều biết là gồm Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc, không cần phải dài dòng.

Bành hòa thượng nói:

- Sáu phái chia nhau ra đến đánh chúng ta, mỗi lúc thắt chặt vòng vây. Ngũ Hành kỳ đã tiếp chiến mấy trận, tình thế thật là bất lợi, kể trước mắt, bọn mình chỉ còn có nước lên Quang Minh Đỉnh thôi.

Chu Điền giận dữ nói:

- Nói gì nghe thối như rắm chó thối. Thằng khốn Dương Tiều không đến cầu mình, Ngũ Tản Nhân việc quái gì phải lên trên đó?

Bành hòa thượng nói:

- Chu Điền, nếu như sáu môn phái công phá Quang Minh Đỉnh, đập tắt thánh hỏa thì mình có còn đáng mặt làm người nữa không? Dương Tiều đắc tội với Ngũ Tản Nhân thì có lỗi đã đành, nhưng mình lên tiếp viện Quang Minh Đỉnh là vì Minh giáo, có phải vì Dương Tiều đâu.

Thuyết Bất Đặc cũng nói:

- Lời của Bành hòa thượng đúng lắm. Dương Tiêu tuy vô lễ, nhưng hộ giáo là việc lớn, thù riêng là chuyện nhỏ.

Chu Điền chửi:

- Thối quá, thối quá. Hai con lừa trọc này ăn nói thối quá, không chịu nổi. Thiết Quan đạo nhân, năm xưa Dương Tiêu đánh vỡ vai trái ngươi, ngươi có còn nhớ không?

Thiết Quan đạo nhân trầm ngâm rồi nói:

- Hộ giáo ngự địch là chuyện lớn. Còn món nợ cũ của Dương Tiêu, đợi khi đuổi được ngoại địch rồi mình sẽ thanh toán sau. Khi đó cả năm người trong Ngũ Tản Nhân liên thủ thì thể nào y cũng phải cúi đầu.

Chu Điền hứ một tiếng nói:

- Lãnh Khiêm, còn ngươi thì sao?

Lãnh Khiêm đáp:

- Cùng đi.

Chu Điền nói:

- Ngươi cũng chịu khuất phục Dương Tiêu ư? Năm xưa bọn ta đã lập trọng thệ là từ nay chuyện của Minh giáo, Ngũ Tản Nhân sẽ thống tay không nhúng vào. Không lẽ những gì nói trước đây không đếm xỉa gì cả hay sao?

Lãnh Khiêm đáp:

- Bỏ hết.

Chu Điền giận quá, đứng phắt dậy nói:

- Các ngươi ăn nói không giữ lời, chứ ta nhất định không bỏ.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Sự việc không thể trì hoãn, mình mau lên Quang Minh Đỉnh ngay.

Bành hòa thượng khuyên Chu Điền:

- Điền huynh, năm xưa tất cả vì chuyện tranh lập giáo chủ nên mới giở mặt thành thù hận, Dương Tiêu dĩ nhiên bụng dạ nhỏ nhen, nhưng nghĩ cho kỹ, Ngũ Tản Nhân cũng có chỗ không phải ...

Chu Điền nổi cộc:

- Nói lếu nói láo, bọn Ngũ Tản Nhân mình có người nào muốn làm giáo chủ đâu mà sai trái?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chuyện cũ của bản giáo đúng sai thế nào, nói qua nói lại hàng năm hàng tháng cũng chưa mình bạch được. Chu Điền, ta hỏi ngươi, ngươi có phải là đệ tử của Minh Tôn Hỏa Thánh của Minh giáo không?

Chu Diên đáp:

- Cái đó còn phải hỏi nữa?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Bây giờ bản giáo đại nạn đương đầu, bọn ta nếu khoanh tay ngồi nhìn, mai này chết đi, mặt mũi nào gặp lại Dương giáo chủ và bá kiến Minh Tôn⁴. Người nếu sợ lực đại phái thì cứ việc đi khỏi, bọn ta ở trên Quang Minh Đỉnh đánh cho tới chết, tuấn giáo rồi người đến thu tàn cốt vậy.

Chu Diên nhảy nhồm lên, giơ chưởng đánh thẳng vào mặt Thuyết Bất Đắc:

- Thối lắm.

Chỉ nghe một tiếng bốp ròn tan, Thuyết Bất Đắc đã bị đánh một chưởng thật mạnh. Y lặng lẽ há miệng nhả ra mấy cái răng bị đánh gãy, không nói một tiếng, nhưng một bên má từ trắng sang đỏ, từ đỏ sang tím bầm, sưng vù lên.

Bọn Bàn hòa thượng đều kinh hãi, còn Chu Diên cũng đứng chết trân. Nên biết võ công của Thuyết Bất Đắc so với Chu Diên hai bên ngang ngửa, Chu Diên thuận tay đánh ra, chỉ cần y đỡ đòn hay né tránh, thì không cách nào có thể đánh trúng được. Nào ngờ y cứ để mặc kệ nên trúng phải chưởng này bị thương không nhẹ. Chu Diên đâu ngờ ra nông nỗi đó, kêu lên:

- Thuyết Bất Đắc, người đánh lại ta đi, người không đánh ta thì không phải là người.

Thuyết Bất Đắc cười nhạt:

- Ta có khí lực, giữ lại để đánh kẻ địch, đánh bên mình để làm gì?

Chu Diên giận dữ, giơ tay lên, tự đánh vào mặt mình một chưởng thật mạnh, nghe bốp một cái cũng nhả ra mấy cái răng. Bàn hòa thượng kinh hãi nói:

- Chu Diên, người làm trò quỷ gì thế?

Chu Diên hậm hực nói:

- Ta lỡ tay đánh Thuyết Bất Đắc, bảo y đánh lại, y không đánh, thì ta phải tự mình đánh mình chứ sao.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu Diên, anh với tôi tình như anh em ruột thịt, bốn người chúng tôi lên Quang Minh Đỉnh một phen tử chiến, bây giờ là lúc chúng mình sinh ly tử biệt, một chưởng anh đánh tôi có đáng gì đâu?

Chu Diên trong lòng kích động, khóc òa lên, nói:

- Tôi cũng lên Quang Minh Đỉnh. Món nợ cũ của Dương Tiêu, tạm thời để đó đi.

⁴ tức Thượng đế của Minh giáo

Bành hòa thượng mừng quá, nói:

- Có thể mới là anh em chứ.

Trương Vô Kỵ nằm trong túi vải, những gì họ nói với nhau chàng đều nghe rõ, nghĩ thầm: “Năm người này võ công cực cao, điều đó không còn phải nói nữa. Cái khó là cả năm người đều nghĩa khí thâm trọng, trong Minh giáo cao nhân không phải là ít, không lẽ ai cũng là tà ma ngoại đạo cả hay sao?”

Chàng còn đang suy nghĩ, bỗng thấy thân thể di động, có lẽ Thuyết Bất Đắc lại vác mình chạy lên Quang Minh Đỉnh. Chàng biết tin Châu Nhi không sao rồi, trong lòng không còn khắc khoải, chuyện chàng quan hoài lúc này chỉ là việc sáu môn phái vây đánh Quang Minh Đỉnh, không biết cục thế ra sao. Chàng lại nghĩ đến khi lên trên Quang Minh Đỉnh rồi, sẽ gặp lại cô bạn nhỏ năm xưa Dương Bất Hối, nay đã khôn lớn không biết có còn nhận ra mình nữa không.

Đoàn người đi thêm một ngày một đêm nữa, cứ vài tiếng một lần, Thuyết Bất Đắc lại mở nút bao trên miệng ra, để Trương Vô Kỵ thở hút không khí, sau đó lại buộc chặt miệng bao lại. Đến chiều hôm sau, Trương Vô Kỵ bỗng thấy cái túi bị kéo lê dưới đất, lúc đầu chưa hiểu tại sao, về sau đầu bị va mạnh vào mấy tảng đá mới rõ là đoàn người đang đi trong một hang núi. Trong cái hang này khí hậu thật lạnh, hơi thở cũng nặng nề khó chịu, đi khoảng nửa tiếng đồng hồ, lúc ấy mới ra khỏi hang, lại tiếp tục trèo lên núi. Thế nhưng lên chẳng bao lâu, lại chui vào một đường hầm khác. Trước sau cả thấy qua năm cái hang, mới nghe Chu Điền kêu lên:

- Bớ Dương Tiêu, con dơi hút máu cùng với Ngũ Tản Nhân đến kiếm ngươi đây.

Qua một hồi, nghe thấy phía trước có người nói:

- Không ngờ Bức Vương cùng Ngũ Tản Nhân đại giá quang lâm, Dương Tiêu không ra xa nghinh đón, mong được thứ tội.

Chu Điền nói:

- Ngươi giả dối làm gì nữa? Trong bụng ngươi đang chửi thầm, Ngũ Tản Nhân ăn nói như rắn chó, đã bảo vĩnh viễn không lên Quang Minh Đỉnh, vĩnh viễn không lý tới chuyện Minh giáo, hôm nay lại dẫn xác tới đây làm gì.

Dương Tiêu nói:

- Sáu đại phái bốn mặt vây công, tiểu đệ một bàn tay không võ thành tiếng, đang lo lắng không biết làm sao. Hôm nay được Bức Vương cùng Ngũ Tản Nhân nghĩ đến thể diện Minh Tôn, trượng nghĩa tương trợ, thật là phúc của bản giáo.

Chu Điền nói:

- Ngươi biết thế là hay lắm đó.

Dương Tiêu liền mời Ngũ Tản Nhân vào trong nội đường, tiểu đồng lập tức đem trà nước cơm rượu lên. Đột nhiên, tên tiểu đồng kêu “A” một tiếng thảm thiết. Trương Vô Kỵ nằm trong túi cũng thấy nổi da gà, không hiểu duyên cớ gì. Qua một hồi, bỗng nghe Vi Nhất Tiểu nói:

- Dương tả sứ, giết chết một đồng nhi của ông, Vi Nhất Tiểu sau này thế nào cũng có lúc báo đáp.

Y nói năng tinh thần sung túc, so với khi trước giọng thều thào thật khác nhau xa. Trương Vô Kỵ giật mình: “Y uống máu nóng của tên tiểu đồng rồi, hàn độc trong người đã chế ngự được.”

Lại nghe Dương Tiêu thản nhiên nói:

- Chỗ anh em, nói gì chuyện báo đáp hay không báo đáp? Bức Vương lên trên Quang Minh Đính này là đã nể mặt mõ lắm rồi.

Cả bảy người đều là những cao thủ hạng nhất trong Minh giáo, tuy rằng đại địch trước mắt, nhưng cả bảy người tụ lại đây, tinh thần ai nấy đều phấn chấn. Ăn cơm uống rượu xong, lập tức thương lượng kế sách ngự địch. Thuyết Bất Đắc để cái túi vải xuống dưới chân, Trương Vô Kỵ vừa đói vừa khát nhưng nhớ lời dặn của Thuyết Bất Đắc, không dám động đậy mở lời.

Bảy người bàn bạc một hồi, Bành hòa thượng nói:

- Quang Minh hữu sứ và Tử Sam Long Vương không biết nơi đâu, Kim Mao Sư Vương sống chết thế nào cũng khó đoán biết, ba người đó mình không bàn tới nữa. Việc bất hạnh nhất trước mắt đây là Ngũ Hành Kỳ và Thiên Ưng giáo thù oán càng ngày càng sâu, mấy hôm trước đánh nhau một trận to, hai bên tử thương đều nặng. Nếu như bọn họ cũng lên cả Quang Minh Đính, nắm tay nhau kháng địch, chẳng nói sáu môn phái vây công, mà có đến mười hai phái, mười tám phái, Minh giáo cũng có đủ người chống đỡ, nước đến thì be bờ, không nao núng chút nào.

Thuyết Bất Đắc đá nhẹ vào cái bao, nói:

- Tiểu tử trong cái bao này, với Thiên Ưng giáo có chút uyên nguyên, mới đây lại có ơn với Ngũ Hành Kỳ, sau này rất có thể để gỡ hòa giải hiềm khích của hai bên.

Vi Nhất Tiểu lạnh lùng đáp:

- Ngôi vị giáo chủ ngày nào chưa định xong, phân tranh trong bản giáo vẫn chưa giải quyết được. Dù y có tài ba bằng trời, hiềm khích giữa hai bên cũng không sao lấp bằng được. Dương tả sứ, tại hạ muốn hỏi ông một câu, sau khi đẩy lui được địch rồi, tả sứ ủng hộ ai lên làm giáo chủ?

Dương Tiêu thản nhiên đáp:

- Thánh hỏa lệnh về tay người nào, ta ủng hộ người đó lên làm giáo chủ. Đó là qui củ từ xưa của bản giáo, người hỏi ta để làm gì?

Vi Nhất Tiểu đáp:

- Thánh hỏa lệnh thất lạc đã gần một trăm năm nay, không lẽ ngày nào thánh hỏa lệnh chưa tìm thấy, Minh giáo ngày đó không có giáo chủ hay sao? Lục đại phái sở dĩ dám vây đánh

Quang Minh Đính, không coi bản giáo vào đâu, chẳng phải vì biết rằng bản giáo không có người thống thuộc, nội bộ chia năm xẻ bảy đầy sao.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Vì huynh nói câu đó đúng lắm. Bồ Đại hòa thượng này chẳng ở trong Ân phái, cũng chẳng ở trong Vi phái, ai làm giáo chủ cũng được, nhưng phải có người đứng đầu. Nếu không có giáo chủ thì một người phó giáo chủ cũng được, nếu không hiệu lệnh không đồng đều, làm sao có thể ngự địch được?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Lời của Thuyết Bất Đắc, chính hợp bụng ta.

Dương Tiêu mặt biển sắc nói:

- Các vị lên Quang Minh Đính là để giúp ta ngự địch, hay là lên gây chuyện với ta?

Chu Điền cười ha hả nói:

- Dương Tiêu, người không bằng lòng suy tuyền giáo chủ, cái dụng tâm đó tưởng Chu Điền này không biết chắc? Minh giáo không có giáo chủ thì Quang Minh tả sứ là cao nhất. Hà hà, nói cho ngay, tuy chức vị người có cao thật, người ta không nghe lệnh của người, thì có làm được gì? Người có điều động được Ngũ Hành Kỳ không? Tứ đại hộ giáo pháp vương có để cho người chỉ huy không? Còn Ngũ Tán Nhân năm người bọn ta thì cũng hạc nội mây ngàn, chẳng coi Quang Minh tả sứ giả là cái quái gì.

Dương Tiêu đứng bật dậy, lạnh lùng nói:

- - Hôm nay ngoại địch đến đánh, Dương Tiêu không có rỗi hơi đâu mà tranh cãi với quý vị. Các vị nếu tự thủ bàng quan, coi chuyện tồn vong của Minh giáo không vào đâu, thì xin mời xuống núi rời Quang Minh Đính. Dương Tiêu nếu không chết, ngày sau thể nào cũng tới gặp từng người một.

Bành hòa thượng khuyên can:

- Dương tả sứ, xin đừng nổi giận. Lục đại phái vì công Minh giáo, phạm đã là đệ tử bản giáo, ai ai cũng có trách nhiệm hộ giáo cả, chứ không phải chỉ là việc của mình ông.

Dương Tiêu cười khẩy:

- Chỉ e bản giáo có những kẻ chỉ mong Dương Tiêu bị lục đại phái phanh thây, để nhổ bớt cái gai trong mắt.

Chu Điền nói:

- Người nói ai thế?

Dương Tiêu đáp:

- Bụng ai người ấy rõ, việc gì phải nói cho phí lời.

Chu Điền nổi khùng nói:

- Người nói ta chẳng?

Dương Tiêu mắt nhìn chỗ khác, không thèm để ý tới y. Bàn hòa thượng thấy Chu Điền mắt có chiều khác lạ, tưởng như tính đứng lên động thủ cùng Dương Tiêu, vội can:

- Người xưa có nói rằng: Bên trong có ấm thì ngoài mới êm. Chúng mình nên ngồi xuống bàn tính kế ngự địch là hơn.

Dương Tiêu nói:

- Oánh Ngọc đại sư quả biết đại thể, đúng là như thế.

Chu Điền lớn tiếng nói:

- Hay nhỉ. Thằng giặc trọc họ Bàn thì biết đại thể, còn Chu Điền chắc chỉ biết tiểu thể phải không?

Y nổi tính ngang bướng, không còn phải trái gì nữa quát lên:

- Hôm nay nếu nói chuyện ngôi vị giáo chủ, Chu Điền chủ trương để Vi Nhất Tiểu đứng ra làm giáo chủ Minh giáo. Con dơi hút máu võ công cao cường, lắm mưu nhiều kế, trong bản giáo chẳng ai bì kịp với y được.

Thực ra Chu Điền bình thời đâu có giao tình gì với Vi Nhất Tiểu, đúng ra ác cảm nhiều hơn hảo cảm, nhưng y định chọc tức Dương Tiêu, nên mới đứng ra suy cử Vi Nhất Tiểu. Dương Tiêu cười sằng sặc, nói:

- Ta xem nên mời Chu Điền lên làm giáo chủ là hay nhất. Minh giáo hiện đang tứ phân ngũ liệt, lại có được Chu đại giáo chủ vừa hiền vừa đảo, đảo xong lại hiền, như thế mới thật là dễ bắt mắt.

Chu Điền nổi trận lôi đình, quát lớn:

- Con mẹ ngươi, nói thối đếch chịu được.

Nghe vù một tiếng nhắm ngay đầu Dương Tiêu đánh tới. Mới đây Chu Điền đánh Thuyết Bất Đắc gãy mấy cái răng là vì Thuyết Bất Đắc không tránh né, không đỡ gạt, nhưng đụng phải Dương Tiêu đâu có dễ dàng như thế. Hơn mười năm trước, cũng vì việc lập giáo chủ mà y cùng Ngũ Tản Nhân tranh chấp kịch liệt, khi đó Ngũ Tản Nhân lập trọng thệ là vĩnh viễn không lên Quang Minh Đỉnh nữa, hôm nay phá lời thề quay lại, y trong bụng cũng đã khởi nghi, bỗng thấy Chu Điền đột nhiên ra tay, liền cho rằng Ngũ Tản Nhân ước hẹn với Vi Nhất Tiểu cùng lên tính chuyện gia hại mình, vừa kinh hoảng, vừa tức giận, hữu chưởng liền tung ra, đỡ ngay bàn tay Chu Điền lại.

Vi Nhất Tiểu biết Chu Điền bị thương mới khởi nguyên khí chưa hồi phục không thể nào chống đỡ nổi chưởng lực của Dương Tiêu, lập tức giơ tay vượt qua đầu, tiếp lấy. Tay hai người đụng nhau không một tiếng động.

Thì ra Dương Tiêu tuy có hiềm khích với Chu Điền nhưng vẫn nghĩ tình đồng giáo, không chủ định một chưởng đánh chết y, nên không sử toàn lực. Còn Vi Nhất Tiểu võ công thâm hậu, một

chiêu trong Hàn Băng Miên Chưởng đánh ra, Dương Tiêu thấy tay phải chấn động, một luồng khí âm hàn theo bắp thịt chạy lên, vội vàng vận nội lực chống lại. Hai người công lực ngang ngửa, lập tức dính chặt lấy nhau.

Chu Điền kêu lên:

- Họ Dương kia, ném thêm một chưởng nữa của ta này.

Chưởng kia chưa đánh xong, chưởng thứ hai lại đánh luôn vào ngực Dương Tiêu. Thuyết Bất Đắc kêu lên:

- Chu Điền, không được quấy phá.

Bành Oánh Ngọc cũng nói:

- Dương tả sứ, Vi Bức Vương, hai vị mau mau ngừng tay, đừng để mất hòa khí.

Y đưa tay định đẩy chưởng của Chu Điền ra, Dương Tiêu hơi nghiêng người, tả chưởng đã dính chặt lấy hữu chưởng của Chu Điền. Thuyết Bất Đắc quát lớn:

- Chu Điền, các ngươi hai người đánh một, còn gì là hảo hán?

Y giơ tay chộp đầu vai Chu Điền toan kéo ra, tay chưa đụng tới đã thấy Chu Điền toàn thân run rẩy, tưởng chừng đã bị nội thương. Thuyết Bất Đắc giật mình kinh hãi, y vốn biết Quang Minh tả sứ võ công thông thần, là cao thủ số một của bản giáo, có lẽ chỉ một chưởng đã đánh Chu Điền bị thương. Y thấy tay phải Chu Điền dính chặt tay trái Dương Tiêu, không chịu rời ra nên kêu lớn:

- Chu Điền, mình anh em trong nhà cả, sao lại đánh thí mạng như thế?

Y đẩy vào đầu vai Chu Điền đồng thời nói:

- Dương tả sứ, ra tay nhẹ đòn cho.

Chỉ sợ Dương Tiêu không chịu thu hồi chưởng lực, thuận thế đánh tiếp theo. Nào ngờ tay y vừa kéo ra, Chu Điền thân hình lảo đảo không sao lồi ra được, đồng thời một luồng khí lạnh thấu xương chạy thẳng từ lòng bàn tay lên đến ngực khiến Thuyết Bất Đắc cũng giật mình kinh hãi, nghĩ thầm: “Đây là môn công phu độc đáo Hàn Băng Miên Chưởng của Vi huynh, làm sao Dương Tiêu cũng luyện được rồi?” Lập tức vận nội lực chống lại hàn khí, nhưng hơi lạnh càng lúc càng ghê gớm, chỉ trong giây lát, Thuyết Bất Đắc đã rùng rợn đánh vào nhau cầm cập, xem ra chịu không nổi nữa rồi.

Thiết Quan đạo nhân và Bành Oánh Ngọc hai người tiến tới, một người đỡ Chu Điền, một người đỡ Thuyết Bất Đắc. Sức của bốn người hợp lại, hàn khí không còn nguy hiểm nữa, nhưng sao lực đạo từ lòng bàn tay Dương Tiêu truyền ra khi mạnh, khi yếu, lúc chậm lúc nhanh, biến hóa vô cùng. Bốn người không dám lấy tay về, chỉ sợ trong một sát na khi vừa buông ra thu sức, Dương Tiêu đột nhiên tấn công, bốn người không chết cũng bị trọng thương. Bành Oánh Ngọc kêu lên:

- Dương tả sứ, chúng mình đại địch trước mặt, sao lại ... sao lại ... sao lại ...

Nói chưa dứt câu, răng đánh vào nhau lập cập, tưởng như toàn thân huyết dịch đang đóng thành băng. Thì ra y vừa mở miệng, chân khí tiết ra, không còn sức chống trả được khí lạnh đang truyền đến.

Cứ như thế độ một chén trà, Lãnh Diện tiên sinh Lãnh Khiêm đứng bên ngoài quan sát, thấy Vi Nhất Tiếu và bốn người đều thần sắc khẩn trương, còn Dương Tiêu vẫn thản nhiên như thường, trong bụng lấy làm nghi hoặc: “Dương Tiêu võ công tuy cao, nhưng so với Vi Nhất Tiếu cũng chỉ một chín một mười, chắc gì đã thắng nổi y. Vậy mà lại thêm bọn Thuyết Bất Đắc bốn người nữa, Dương Tiêu không cách nào có thể đương cự nổi, vậy mà y lấy một địch năm, xem ra lại còn thắng thế, bên trong chắc có gì khác lạ?” Y cúi đầu suy nghĩ, nhất thời không hiểu lý do tại sao.

Bỗng nghe Chu Điền kêu lên:

- - Con quỷ mặt lạnh... đánh... đánh vào lưng y... đánh...

Lãnh Khiêm chưa hiểu được nguyên nhân bên trong, không muốn ra tay, trong cả bọn Ngũ Tản Nhân nay chỉ còn y đứng ngoài, giải nguy thoát khổn, toàn ở mình cả. Nếu y cũng tiến lên đương cự với Dương Tiêu, thêm một người dĩ nhiên sức sẽ gia tăng rất nhiều, nhưng chưa chắc đã thắng. Y thấy Chu Điền và Bàn Oánh Ngọc mặt mày tái mét, dường như không còn chịu nổi, để cho âm độc chạy vào nội tạng sẽ gây ra họa hoạn vô cùng nên thò tay vào trong bọc, lấy ra năm cây bút nhỏ đúc bằng bạc vụn, cầm lăm lăm trong tay, nói:

- Năm cây bút, đánh vào Khúc Trì, Cự Cốt, Dương Khoát, Ngũ Lý, Trung Đô.

Năm huyết này đều nằm trên chân tay, không phải là những huyết chí mạng, y lại nói trước, ý muốn cho Dương Tiêu hay, không muốn đối địch với y mà chỉ cốt để hai bên bãi đấu rút tay về.

Dương Tiêu mỉm cười, không thèm để ý tới. Lãnh Khiêm kêu lên:

- Xin lỗi nhé.

Tay trái giơ lên, tay phải vung ra, năm điểm ánh sáng trắng lấp lánh bắn thẳng vào Dương Tiêu. Dương Tiêu đợi năm cây bút bạc tới gần, đột nhiên tay tái tạt ngang, xoay bọn Chu Điền quay ra phía trước, nghe tiếng Chu Điền và Bàn Oánh Ngọc hự lên một tiếng, năm cây bút đã trúng hai người, Chu Điền trúng hai cây, ba cây còn lại vào Bàn Oánh Ngọc. Cũng may là Lãnh Khiêm không có ý giết người, ra tay thật nhẹ, mặc dầu cũng chảy máu nhưng không trúng vào các huyết đạo nên không sao.

Bàn Oánh Ngọc nói nhỏ:

- Đây là môn Càn Khôn Đại Na Di đó.

Lãnh Khiêm nghe đến năm chữ Càn Khôn Đại Na Di lập tức hiểu ngay. Càn Khôn Đại Na Di là một môn võ công rất là lợi hại đời đời tương truyền của Minh giáo, nguyên lý căn bản tuy không có gì áo diệu, trước hết kích động tiềm lực của chính bản thân, sau đó mới lôi kéo thay đổi (na di) kinh lực đối phương. Thế nhưng những biến hóa thần kỳ bên trong thì không ai có thể tưởng tượng nổi. Từ khi giáo chủ tiền nhiệm Dương Đỉnh Thiên qua đời, trong Minh giáo không một ai

biết sử dụng công phu đó, thành ra sáu người nhất thời không ai nghĩ ra. Nếu đúng như thế, Dương Tiêu thực ra chưa hề ra sức, chỉ đem chưởng lực của Vi Nhất Tiểu chống với bốn người kia, rồi lấy sức của tứ tán nhân sang tấn công Vi Nhất Tiểu, chính mình đứng giữa ngòi không làm cái cầu bắc cho nội lực hai bên dẫn qua, chẳng qua Cách Sơn Quan Hồ Đẩu⁵ mà thôi.

Lãnh Khiêm nói:

- Chúc mừng. Không ác ý, xin ngừng tay.

Ông ta nói năng thật giản khiết “Chúc mừng” hai chữ là để khánh hạ Dương Tiêu luyện được môn thần công thất truyền đã lâu của Minh giáo là Càn Khôn Đại Na Di; “không ác ý” là nói sáu người bọn họ lên núi hoàn toàn không có ác ý, quả là muốn đồng tâm chung sức chống địch mà thôi; “xin ngừng tay” là xin hai bên bãi đấu, đừng hiểu lầm nhau.

Dương Tiêu biết y cả đời không bao giờ nói thừa một chữ, một câu, chính vì hà tiện lời nói nên không bao giờ nói láo. Y nói rằng “không ác ý”, thì nhất định quả thực không có ác ý, vừa mới rồi ném năm cây bút bạc, rõ ràng để giải vây chứ không phải để đả thương ai, liền lớn tiếng cười ha hả, nói:

- Vi huynh, Tứ Tán Nhân, ta đếm một, hai, ba tất cả cùng rút tay về để khỏi ai bị thương, nghe chưa?

Y thấy Vi Nhất Tiểu và bốn người kia ai nấy gật đầu, liền chậm rãi đếm:

- Một, hai, ba.

Chữ “ba” vừa ra khỏi miệng, Dương Tiêu liền thu Càn Khôn Đại Na Di thần công về, đột nhiên sau lưng lạnh ngắt, một luồng chỉ lực sắc bén chọc thẳng vào huyết Thần Đạo. Dương Tiêu giật mình kinh hãi nghĩ thầm: “Bức Vương quả thực âm độc, lại thừa thế đánh lén ta.” Đang toan quay chưởng lại phản kích thì thấy Vi Nhất Tiểu thân hình loạng choạng, đứng không vững, rõ ràng cũng bị ám toán rồi.

Trong đời Dương Tiêu đã từng trải qua không biết bao nhiêu trận đánh, tuy lần này bị chuyện bất ngờ nhưng không hoảng loạn, liền nhào người về phía trước, để thoát khỏi khống chế của kẻ đứng sau lưng, quay đầu lại, trong một thoáng đã thấy Chu Diên, Bành Oánh Ngọc, Thiết Quan đạo nhân, Thuyết Bất Đắc bốn người đã nằm lẩn dưới đất, còn Lãnh Khiêm đang đánh một chưởng vào một người mặc áo bào màu tro. Người đó xoay tay lại đỡ, Lãnh Khiêm hự lên một tiếng, thanh âm có vẻ đau đớn.

Dương Tiêu hít một hơi, tung mình nhảy đến định ra tay giúp Lãnh Khiêm, đột nhiên một luồng hàn khí lạnh như băng từ huyết Thần Đạo ở sau lưng chạy ngược lên đến các huyết Thân Trụ, Hung Đạo, Đại Truy, Phong Phủ rồi lan ra khắp Đốc Mạch. Dương Tiêu biết là không ổn, địch nhân võ công quá cao siêu, lòng dạ lại âm độc, đợi đúng giây phút mình và Vi Nhất Tiểu, tứ tán nhân cùng thu công tản lực mới ra tay đột kích nên chỉ còn nước vận nội lực kháng cự mà thôi.

⁵ Đứng bên kia núi xem hổ đánh nhau

Luồng hàn khí này hoàn toàn khác hẳn khí lạnh Hàn Băng Miên Chưởng của Vi Nhất Tiểu, chỉ nhỏ mỏng mảnh như một sợi tơ, thế nhưng đến chỗ nào, nơi đó lập tức tê đi. Nếu như chính diện đối địch, Dương Tiêu có nội công hộ thể, không để đến nỗi chỉ lực xuyên vào cơ thể, thế nhưng lúc này đã bị ám toán, chỉ còn nước cố chịu đau, giúp Lãnh Khiêm đánh bại kẻ địch rồi sẽ tính sau.

Y hết sức xông tới, giơ tay phải lên đang định đánh ra, đột nhiên toàn thân lạnh ngắt, kinh lực biến đâu mất hết. Lúc này Lãnh Khiêm đã cùng người kia qua lại đến hơn hai chục chiêu, xem ra không địch nổi. Dương Tiêu nóng ruột, thấy Lãnh Khiêm giơ chân đá ra, bị người kia tiến lên một bước, đâm một chỉ vào ngay cánh tay. Lãnh Khiêm thân hình loạng choạng, ngã ngửa về phía sau. Dương Tiêu vừa sợ vừa tức, thu hết tàn lực, cùi chỏ bên phải như cái chùy nhắm ngay ngực người áo xám tống một cái. Người áo xám chỉ bên trái đâm ra, trúng ngay huyết Tiểu Hải dưới khuỷu tay, toàn thân Dương Tiêu lập tức tê chồn, không còn cử động gì được nữa. Người áo xám cười khẩy nói:

- Quang Minh tả sứ danh bất hư truyền, trúng liền hai lần Huyền Âm Chỉ của ta mà vẫn còn đứng được.

Dương Tiêu đáp:

- Công phu đạn chỉ của ngươi là thủ pháp của phái Thiếu Lâm, thế nhưng nội kinh cái gì gọi là Huyền Âm Chỉ đó, hừ hừ, phái Thiếu Lâm làm gì có loại võ công âm độc như thế. Ngươi là người nào?

Người áo xám cười ha hả, nói:

- Bần tăng Viên Chân, tọa sư pháp danh thượng “Không” hạ “Kiến.” Lần này lục đại phái vi tiểu ma giáo, các ngươi chết dưới tay phái Thiếu Lâm cũng không phải là uổng đâu.

Dương Tiêu nói:

- Lục đại môn phái với Minh giáo chúng ta là địch, đao thương trước mặt, một trận tử chiến, thế mới là tư cách của kẻ đại trượng phu. Không Kiến thần tăng nhân hiệp nổi danh, thiên hạ ai ai cũng biết, ngờ đâu tọa hạ lại có một đồ đệ hèn hạ vô liêm sỉ...

Nói đến đây, không còn chịu nổi, hai đầu gối nhũn ra, ngồi phịch xuống đất. Viên Chân cười ha hả, nói:

- Xuất kỳ chế thắng, binh bất yếm trá⁶ là chuyện từ xưa tới nay. Viên Chân này chỉ một thân một mình đánh ngã bảy đại cao thủ của Minh giáo, các ngươi thua mà còn không phục hay sao?

Dương Tiêu lắc đầu thờ dài:

- Ngươi làm sao có thể lên vào Quang Minh Đỉnh? Con đường bí mật đó ngươi làm sao biết được? Nếu không hiểu được, Dương Tiêu này chết không nhắm mắt.

⁶ Ra tay bất ngờ, việc binh không nề hà chuyện lừa dối nhau

Y nghĩ đến việc Viên Chân kỳ này đánh lén thành công, dĩ nhiên là vì thân mang tuyệt kỹ võ công, nhưng nguyên nhân chủ yếu, cũng là ở việc biết được con đường bí mật lên Quang Minh Đỉnh, vượt qua được cả chục trạm canh gác của giáo chúng Minh giáo, thần không hay, quỷ không biết ra tay bất ngờ, mới đánh ngã cả bảy cao thủ của Minh giáo cùng một lượt. Tổng đàn của Minh giáo đóng tại Quang Minh Đỉnh đã mấy trăm năm nay, dựa vào thiên nhiên hiểm trở, kiên cố vô cùng, ngờ đâu họa lại ở ngay từ bên trong ra, không kịp phòng bị, một lần tan tành ra mây khói, trong bụng nghĩ đến câu trong Luận Ngữ của Khổng Tử:

Quốc gia chia rẽ sụp đổ không thể giữ được, trong nước có chiến tranh đánh lẫn nhau, ta cho rằng cái lo lắng chẳng phải ở chuyện sơ sót một ngày một buổi mà là cái tai họa từ bên trong vậy.⁷

Viên Chân cười đáp:

- Quang Minh Đỉnh của Minh giáo các người bảy chỏm, mười ba vách, ai ai cũng tưởng là hiểm trở trời cho, nhưng dưới mắt tăng lữ Thiếu Lâm chúng ta thì chẳng khác gì đường lớn kang trang, có đáng gì đâu? Các người đều trúng phải Huyền Âm Chỉ của ta rồi, trong vòng ba ngày đều về tây thiên cả, không còn gì để nói nữa. Bây giờ bần tăng lên Tọa Vong Phong, chôn vài chục cân thuốc nổ để khi ta đập tắt ma hỏa, cái gì Thiên Ưng giáo, Ngũ Hành Kỳ sẽ lật đật chạy lên cứu viện. Thế là nghe ầm một tiếng lớn, hỏa dược chôn dưới đất sẽ nổ tung, khói bay lửa tắt, tắt cả ma giáo đồ sẽ tan xác. Người đời sẽ có câu rằng:

*Sư Thiếu Lâm một ngón tay diệt Minh giáo,
Đỉnh Quang Minh bảy ma đầu về Tây phương⁸*

Bọn Dương Tiêu nghe y nói thế đều hết sức kinh hãi, biết y nói là làm, chính mình có chết cũng không sao, chỉ sợ Minh giáo đã truyền ba mươi ba đời nay bị diệt dưới tay nhà sư Thiếu Lâm này thôi.

Lại nghe Viên Chân càng nói càng đặc ý:

- Bên trong Minh giáo, cao thủ thật là nhiều, các người nếu chẳng tự tàn sát lẫn nhau, chia năm xẻ bảy, làm sao có cái họa bị tiêu diệt được? Cứ việc hôm nay mà nói, bảy người các người nếu chẳng phải đang tỉ thí chưởng lực, bần tăng dù có lên lên trên Quang Minh Đỉnh được chẳng nữa, nhưng đâu có thể ra tay một lần là thành công? Cái đó gọi là “trời làm tội

⁷Bang phân băng ly tích, nhi bất năng thủ dã; nhi mưu động can qua ư bang nội. Ngô khủng quý tôn chi ưu, bất tại chuyên du, nhi tại tiêu tường chi nội dã

邦分崩離析，而不能守也；而謀動干戈於邦內。吾恐季孫之憂，不在顛隕，而在蕭牆之內也。

⁸ Thiếu Lâm tăng độc chỉ diệt Minh giáo, Quang Minh Đỉnh thất ma quy Tây thiên.

少林僧獨指滅明教，光明頂七魔歸西天

còn có đường sống, tự mình làm tội, không thể sống được”⁹. Ha ha, có ai ngờ Minh giáo uy danh lừng lẫy năm nào, Dương Đỉnh Thiên chết đi lại ra nông nỗi ngày nay.

Dương Tiêu, Bàn Oánh Ngọc, Chu Điền cả bọn lâm vào đại họa thân vong, giáo diệt, nghe y nói thế, nghĩ lại chuyện hai mươi năm qua, ai nấy đều hối hận vô cùng, nghĩ thầm: "Gã hòa thượng này nói quả không sai chút nào."

Chu Điền lớn tiếng nói:

- Dương Tiêu, Chu Điền này quả thực đáng chết, trước nay đối với người không phải chút nào. Nhà người tuy cũng không hoàn toàn tốt, nhưng có làm giáo chủ, cũng còn hơn là không có giáo chủ để tất cả đều chết hết.

Dương Tiêu cười chua chát nói:

- Ta nào có tài cán đức độ gì mà làm giáo chủ được? Tất cả chúng ta đều sai lầm, cả bọn làm hỏng việc, xuống dưới cửa tuyền, không còn mặt mũi nào gặp lại các minh tôn giáo chủ đời trước nữa.

Viên Chân cười đáp:

- Các người bây giờ hối hận thì đã muộn rồi. Năm xưa Dương Đỉnh Thiên đứng đầu ma giáo, những tướng khí thế lừng lẫy nào chỉ một đời thôi đâu. Tiếc rằng y chết sớm quá, không được chính mắt thấy Minh giáo thảm bại như thế này.

Chu Điền giận quá chửi liền:

- Nói thối quá. Nếu Dương giáo chủ còn tại thế, mọi người ai cũng nghe hiệu lệnh của ông ta, thẳng giặc trọc như người liệu có đánh lên được không?

Viên Chân cười khẩy:

- Dương Đỉnh Thiên chết cũng thế, mà sống thì cũng vậy thôi, ta đều có cách làm cho y thân bại danh liệt ...

Đột nhiên nghe bộp một tiếng, rồi tiếp theo một tiếng "A", lưng Viên Chân đã bị Vi Nhất Tiếu đánh một chưởng, đồng thời ngay lúc đó, Vi Nhất Tiếu cũng bị Viên Chân đâm lại một chỉ, trúng ngay huyết Đan Trung trên ngực. Hai người đều lắc lư, lão đảo lui lại mấy bước.

Thì ra Vi Nhất Tiếu bị Viên Chân dùng chỉ điểm trúng huyết rồi, tuy đã bị thương rất nặng, thế nhưng nội lực của y vẫn cao hơn những người khác một bậc, không phải ở vào thế toàn vô phản kích. Tuy nhiên y giả vờ ngã đi, đợi đúng lúc Viên Chân dương dương đắc ý, không phòng bị mới vùng dậy đánh trộm một cái. Chưởng này y dùng hết toàn thân kinh lực, cốt mong cứu được cái nạn diệt vong cho Minh giáo, ý muốn cùng kẻ địch cùng chết một lần. Viên Chân tuy lợi hại thật, nhưng Thanh Dục Bức Vương là một trong tứ đại hộ giáo pháp vương, cùng hàng với Ân Thiên Chính, Tạ Tố, xuất chưởng toàn lực này há phải tầm thường? Hàn Băng Miên

⁹ Thiên tác nghiệt, do khả hoạt. Tự tác nghiệt, bất khả hoạt.
天作孽, 猶可活, 自作孽, 不可活

Chưởng trúnđ phải rồi, Viên Chân chỉ thấy trong ngực trón tráo buồn nôn, mấy lần toan vận nội lực để cho thân thể lắng xuống, chỉ thấy trời đất quay cuồng, lao đao muốn ngã. Y đành ngồi xuống xếp bằng, vận khí chống lại hơi lạnh của Hàn Băng Miên Chưởng.

Vi Nhất Tiếu trúnđ liền hai lần Huyền Âm Chỉ, chân đứnđ không vững, khi ngã xuống rồi không còn cựa cựa gì nữa. Trong giây lát, sảnh đường không một tiếng độnđ, cả tám đại cao thủ ai ai cũng bị trónđ thương, chẳng ai có thể di độnđ lấy nửa bước. Cả tám người ai cũng vận nội lực, chỉ mong mình sớm khôi phục để có thể hành độnđ trước một bước, bên nào trước là có thể giết chết đứnđ bên kia. Mọi người ai cũng bồn chồn vạn phần, biết rằng sự tồn vong của Minh giáo, sống chết của cả tám người, chỉ là chuyện đứnđ tơ kẽ tóc.

Nếu Viên Chân có thể hành độnđ trước, tuy y bị thương nặng, nhưng vẫn có thể cầm kiếm đâm chết từng người, còn trong Minh giáo có một người cử độnđ trước, giết đứnđ Viên Chân thì Minh giáo có cơ cứu đứnđ.

Bảy người của Minh giáo là số đônđ có lợi thế hơn, nhưng Ngũ Tản Nhân công lực nông hơn, trúnđ một Huyền Âm Chỉ rồi, công lực mất hết, còn Dương Tiêu và Vi Nhất Tiếu công lực thâm hậu hơn thì đều trúnđ hai chỉ. Kinh lực của Hàn Băng Miên Chưởng và Huyền Âm Chỉ vốn không phân biệt cao thấp, nhưng Vi Nhất Tiếu lúc đánh ra thân đã bị thương, còn Viên Chân trước đó khi điếm y chỉ đầu tiên sức còn nguyên vẹn, thành thử xem ra Viên Chân có nhiều cơ hội cử độnđ đứnđ trước.

Dương Tiêu trong bụng cũng kinh hoảng, nhưng việc vận khí dẫn công không thể nào miễn cưỡng đứnđ, bụng dạ càng phiền não, càng gấp rút thì lại càng khó khăn, tất cả đều là nội gia cao thủ, cái nguyên tắc đó lẽ nào không biết? Bọn Lãnh Khiêm hô hấp vài lần, biết là không cách nào hồi phục trước Viên Chân, chỉ mong có một hạ thuộc nào của Dương Tiêu bước vào sảnh, dù không biết một chút võ nghệ, miễn là cầm đứnđ một cây gậy, đập nhẹ một cái cũng đánh chết đứnđ Viên Chân.

Thế nhưng đứnđ một lúc lâu, bên ngoài sảnh vẫn không nghe một âm thanh nào. Lúc này đã xế trưa, các giáo chúng trên Quang Minh Đính đều phân bố canh gác, hoặc nằm ngủ, không đứnđ Dương Tiêu gọi đến, ai dám bước vào nghị sự sảnh đứnđ? Cho đến các tiểu đônđ phục thị Dương Tiêu, một đứnđ bị Vi Nhất Tiếu hút máu chết rồi, những đứnđ khác hồn phi phách tán, đều đã chạy cho xa, không nói Dương Tiêu chưa cho gọi đến, ngay cả có kêu, lúc này cũng chưa chắc dám bước chân vào sảnh đứnđ, e phải đến gần ma vương hút máu.

Trương Vô Kỵ nằm trong túi vải, tuy mắt không thấy gì, nhưng mọi lời nói, mọi diễn biến đều biết rất rõ ràng. Lúc này tuy bên ngoài yên tĩnh, nhưng biết rằng bên trong cái yên lặng đó ẩn tàng biết bao nhiêu âm mưu giết lẫn nhau. Một lúc sau bỗng nghe Thuyết Bất Đắc nói:

- Ồ, tiểu bằng hữu trong cái túi, ngươi phải ra tay cứu bọn ta một phen mới đứnđ.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cứu bằng cách nào?

Viên Chân vừa thấy chân khí trong đan điền bắt đầu thuận dòng, bỗng nghe trong cái túi có tiếng người, kinh hãi không kể đâu cho xiết, chân khí lập tức chạy ngược lên, toàn thân liền run lấy bầy. Từ khi y lên vào nghị sự đường, chỉ chăm chăm đối phó với bọn cao thủ như Vi Nhất Tiểu, Dương Tiêu, đâu có thì giờ tìm hiểu một cái bao vải đang nằm dưới đất. Đột nhiên trong túi có tiếng người, trong lòng không khỏi sợ hãi, nghĩ thầm: “Mệnh ta hỏng rồi.”

Thuyết Bất Đắc nói tiếp:

- Miệng cái túi này dùng nút Thiên Triền Bách Kết buộc lại, ngoài ta ra, người ngoài không ai cởi được đâu, nhưng người đứng lên được chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Được.

Chàng từ trong túi liền đứng lên. Thuyết Bất Đắc nói tiếp:

- Tiểu huynh đệ, người xả thân để cứu mấy chục mạng anh em Nhuệ Kim Kỳ, nghĩa liệt cao phong, ai nấy đều khâm phục. Ngay đây mấy mạng anh em ta, cũng toàn do người cứu mới xong, xin bước lại đây, đánh một quyền hay một chưởng, giết tên ác tăng này đi là xong.

Trương Vô Kỵ trong bụng phân vân, lặng yên một hồi không trả lời. Thuyết Bất Đắc nói:

- Tên ác tăng này nhân lúc người khác sơ hở, bất ngờ đánh lén, phương cách đê hèn như thế, người chính tai nghe thấy rồi. Nếu người không giết y đi, mấy vạn người của Minh giáo từ trên xuống dưới, đều sẽ bị người ta tru diệt cả. Người giết y đi chính là hành vi hào hiệp, đại nhân đại nghĩa.

Trương Vô Kỵ vẫn trù trù không trả lời. Viên Chân nói:

- Ta lúc này không thể nào cử động được, nếu như người đến đánh chết ta, không sợ anh hùng thiên hạ sỉ tiểu ư?

Chu Điền giận dữ nói:

- Thăng trọc thối tha, phái Thiếu Lâm nhà người tự xưng là danh môn chính phái, vậy mà lén lén lút lút lên đây đánh trộm, chẳng lẽ hảo hán thiên hạ không chê cười hay sao?

Trương Vô Kỵ đi về hướng Viên Chân một bước, rồi ngừng lại, nói:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, chuyện giữa quý giáo với sáu đại môn phái, phải trái ra sao, ngay công thể nào, tiểu khả thực không biết rõ. Tiểu khả hết sức muốn giúp các vị, nhưng cũng không muốn làm hại vị đại hòa thượng chùa Thiếu Lâm này.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Tiểu huynh đệ có chỗ không rõ, lúc này nếu người không giết y, một khi gã hòa thượng này phục hồi công lực rồi, y thể nào cũng giết luôn cả người nữa.

Viên Chân cười nói:

- Ta và vị tiểu thí chủ này không thù không oán, không lẽ tự dưng giết y? Huống chi vị tiểu thí chủ này lại không phải người trong ma giáo, xem ra lại bị Bồ Đại hòa thượng có ý đồ chẳng tốt bắt lên đây. Người trong ma giáo chúng bay chuyện gì mà không làm, sao có thể có bụng dạ tốt lành gì với y được?

Hai bên thở chẳng ra hơi, nói năng cực kỳ khó khăn nhưng vẫn tranh nhau nói, mong lấy lòng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ trong lòng cực kỳ nan giải, tuy tai nghe thấy gã hòa thượng Viên Chân kia ra tay thâm tập, không quanh minh chút nào, nhưng bảo tiến lên đánh chết y, thì cũng không muốn. Một chưởng đánh xuống rồi, từ nay mãi mãi đứng về phe Minh giáo, chống lại lục đại môn phái. Thái sư phụ, Võ Dương lục hiệp, Chu Chỉ Nhược mọi người đều thành kẻ địch của mình cả.

Chàng nghĩ tiếp: “Minh giáo vẫn bị người trong võ lâm coi như tà ma bất chính, chẳng hạn Vi Nhất Tiểu hút máu người, nghĩa phụ giết người vô tội, quả thực có biết bao điều không phải. Thái sư phụ năm xưa từng khấn khoản dặn dò, tuyệt đối không được kết giao với người trong ma giáo, để khỏi chuốc họa cả đời. Cha ta chỉ vì lấy mẹ ta là người trong ma giáo mà phải tự vẫn trên núi Võ Dương, gương đó rành rành, vết xe đổ còn đó. Huống chi gã Viên Chân này là đệ tử của Không Kiến thần tăng, người đã cam chịu mười ba Thất Thương Quyền cốt để cảm hóa nghĩa phụ ta, để đến phải chết, người lòng dạ từ bi đại nhân đại nghĩa như thế thực là võ lâm nghìn xưa hiếm có, ta làm sao có thể giết đệ tử ông ta được?”

Nghe thấy Thuyết Bất Đắc vẫn thúc giục, Trương Vô Kỵ liền nói:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, xin ông chỉ cho tiểu khả làm cách nào không phải giết đại hòa thượng kia, mà ông ta cũng không thể giết hại các ông được.

Thuyết Bất Đắc nghĩ thầm: “Cục diện trước mắt chỉ có nước một sống một chết, làm gì có cách bảo toàn được cả hai bên? Nếu Viên Chân không chết, thì bên mình đều chết cả.” Y còn đang trầm ngâm chưa đáp, Bàn Oánh Ngọc đã lên tiếng:

- Tiểu huynh đệ bụng dạ nhân từ, thật đáng kính phục. Vậy xin người giơ ngón tay điểm nhẹ vào huyệt Ngọc Đường ở trước ngực Viên Chân. Điểm như thế y sẽ không bị tổn thương, chỉ giữ y không thể vận nội lực trong vài giờ. Bọn ta sẽ cho người đưa y xuống Quang Minh Đỉnh, không làm rụng một sợi lông của y đâu. Người có biết huyệt Ngọc Đường ở đâu không?

Trương Vô Kỵ giỏi y lý, biết rằng điểm nhẹ vào huyệt Ngọc Đường, quả thực tạm thời chặn chân khí từ đan điền chạy lên nhưng không làm tổn thương thân thể, liền nói:

- Biết chứ.

Y nghe Viên Chân nói:

- Tiểu thí chủ đừng có nghe lời bọn chúng. Người điểm huyệt ta rồi, chuyện đó cũng không sao, nhưng một khi nội lực chúng phục hồi, lập tức giết ta ngay, lúc đó người làm sao ngăn lại được?

Chu Điền chửi liền:

- Người nói thối bỏ mẹ, bọn ta đã nói không giết người là sẽ không giết người. Ngũ Tản Nhân của Minh giáo nói có bao giờ không giữ lời chưa?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm Dương Tiêu và Ngũ Tản Nhân đều không phải hạng người ăn nói tráo trở, chỉ ngại một mình Vi Nhất Tiểu, liền hỏi:

- Vi tiền bối, ông nghĩ sao?

Vi Nhất Tiểu run run nói:

- - - Ta tạm thời không giết y cũng được, lần sau gặp lại sẽ nhất định... nhất định sống mái... sống mái... một phen.

Y nói đến bốn chữ “sống mái một phen”, giọng nói thật là yếu ớt, thở chẳng ra hơi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Như thế thì được rồi. Quang Minh tả sứ, Thanh Dục Bức Vương, Ngũ Tản Nhân bảy người ai nấy đều là anh hùng hào kiệt thời nay, không lẽ nói không giữ lời? Viên Chân đại sư, văn bối đành phải đắc tội.

Nói rồi đi đến trước mặt Viên Chân. Y ở trong cái túi vải, mỗi bước chỉ đi được khoảng một thước, đi đến mười bước mới tới gần được Viên Chân. Cái cảnh người trong túi lật đật di động, trông thực hoạt kê, nhưng lúc này ai nấy trong cảnh sống chết trong đường tơ kẽ tóc, ai dám mở miệng cười.

Trương Vô Kỵ lắng nghe hơi thở của Viên Chân, đến lúc còn cách y khoảng hai thước, lập tức đứng lại, nói:

- Viên Chân đại sư, văn bối vì muốn hai bên chu toàn, xin ông đừng trách.

Nói xong chậm chậm đưa tay ra. Viên Chân cười gượng:

- Lúc này ta toàn thân không động đậy gì được, đành để tiểu bối làm gì thì làm.

Từ khi Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngư chết đi rồi, Trương Vô Kỵ là người biện nhận huyết đạo có một không hai, tuy chàng còn cách Viên Chân một lần bao vải, nhưng đưa ngón tay ra là đúng ngay huyết Ngọc Đường, không sai một ly nào. Huyết Ngọc Đường nằm trên ngực, ở dưới huyết Tử Cung một tấc sáu phân, ở trên huyết Đan Trung một tấc sáu phân, thuộc về Nhâm Mạch. Huyết đó không phải là đại huyết có thể gây chí mạng, nhưng nằm trên đường mà chân khí phải đi qua, nếu bị chặn lại, chân khí toàn thân lập tức tắc nghẽn.

Bỗng nghe Dương Tiêu, Lãnh Khiêm, Thuyết Bất Đắc cùng kêu lớn:

- Ối chao, rụt tay lại.

Trương Vô Kỵ thấy đầu ngón tay trở bên phải bị giật một cái, một làn hơi lạnh truyền thẳng lên, nhanh như điện, lập tức toàn thân lạnh giá. Chàng nghe thấy Chu Điền, Thiết Quan đạo nhân cả bọn cùng lớn tiếng chửi:

- Thăng trọc khốn kiếp, dám giở trò gian trá như thế.

Trương Vô Kỵ toàn thân run lấy bầy, nhưng hiểu ngay, gã Viên Chân kia tuy chân không thể di chuyển được, nhưng có thể gượng gờ ngón tay lên, để ngay tại trước huyết Ngọc Đường. Khổ nỗi Trương Vô Kỵ bị lần bao vải che khuất, không nhìn thấy y làm như thế, ngón tay chàng điểm vào, hai đầu ngón tay đụng nhau, Huyền Âm Chỉ lực của Viên Chân xuyên qua lớp vải truyền vào cơ thể chàng. Lần này Viên Chân đem hết tất cả nội lực dồn vào đầu ngón tay, song chỉ đụng nhau rồi, người y tê liệt, mặt xanh lè, trông như một xác chết. Sảnh đường vốn chỉ có tám người bị thương không cử động được, bây giờ lại thêm Trương Vô Kỵ.

Chu Điền tính tình nóng nảy nhất, tuy nói năng thều thào không ra hơi, nhưng vẫn lớn tiếng chửi thăng trọc chùa Thiếu Lâm gian trá vô sỉ. Còn bọn Dương Tiêu ai cũng nghĩ thầm, không thể nào trách Viên Chân được, địch nhân định điểm huyết y, y đưa tay tự vệ, không có gì là không phải.

Ngay lúc đó Viên Chân hết cả hơi sức nhưng trong bụng vẫn mừng thầm, tên tiểu tử này tuổi còn nhỏ, chẳng được bao nhiêu công lực, trúng phải Huyền Âm Chỉ rồi, chỉ nửa ngày là chết, còn chân khí của mình chỉ một giờ sau sẽ từ từ tụ lại, thành thử vẫn làm chủ tình hình.

Sảnh đường lại lặng yên không một tiếng động, qua nửa giờ nữa, bốn ngọn nến tắt hết, căn phòng tối đen. Bọn Dương Tiêu nghe thấy hơi thở của Viên Chân trước đây đứt quãng nay từ từ đều đặn, từ nặng nề dần dần trở nên dài hơn, biết rằng chân khí trong người y bắt đầu ngưng tụ. Thế nhưng bên mình mỗi lần vận công, hàn khí của Huyền Âm Chỉ liền chạy vào đan điền, nhịn không nổi phải run lên bần bật. Càng lúc mọi người càng thất vọng, thấy đau đớn không sao chịu nổi, lại thầm mong Viên Chân sớm hồi phục công lực đứng lên cho mỗi người một chưởng chà chết còn hơn là phải chịu dày vò như thế này.

Bọn Lãnh Khiêm và Chu Điền ai ai cũng thản nhiên chờ chết, còn Thuyết Bất Đắc và Bàn Oánh Ngọc hai người lại chẳng yên lòng. Trong Ngũ Tán Nhân, Thuyết Bất Đắc và Bàn Oánh Ngọc là hai người xuất gia, nhưng lại là người có hùng tâm hơn cả, luôn luôn quan tâm đến nỗi khổ của thế nhân, chí muốn làm một phen sự nghiệp lẫy lừng. Bây giờ chuyện coi như xong, cuối cùng không còn gì hơn là chết dưới tay Viên Chân, bao nhiêu chí nguyện bình sinh đành để trôi theo dòng nước.

Thuyết Bất Đắc buồn bã nói:

- Bàn hòa thượng, bọn mình suy tính lập tâm mong đuổi được Mông Cổ Thát tử, biết đâu rằng rồi sau cùng cũng chỉ trắng tay. Ôi, nghĩ đến kiếp nạn của thiên vạn bách tính chưa dứt, thật là đau lòng.

Vô Kỵ đang vận luồng nhiệt khí trong đan điền lên đề kháng với hàn khí Huyền Âm Chỉ nghe câu nói của Thuyết Bất Đắc thật rõ ràng, không khỏi ngạc nhiên: “Ông ta nói chuyện muốn đánh đuổi quân Mông Cổ? Chẳng lẽ cái ma giáo mà ác danh đâu đâu cũng nghe kia lại lo lắng cho bách tính đến thế sao?”

Lại nghe Bành Oánh Ngọc nói:

- Thuyết Bất Đắc, ta đã nói trước rồi, chỉ một mình sức lực của Minh giáo ta thôi, không thể nào đuổi được Mông Cổ Thát tử đâu, mà phải liên lạc với tất cả anh hùng hào kiệt bốn phương, cùng đứng lên mới mong thành công được. Sư huynh ngươi là BỔNG HỒ, sư đệ ta là Chu Tử Vượng, năm xưa đứng lên tạo phản, tiếng tăm lừng lẫy, nhưng sau cùng cũng đại bại tan tành, chẳng phải là vì không có ngoại viện hay sao?

Chu Điền lớn tiếng nói:

- Chết đầu nước rồi, hai thằng trọc vẫn còn tranh nhau, kẻ thì bảo phải do Minh giáo làm chủ, kẻ thì rằng cần liên lạc với các danh môn chính phái. Cứ như Chu Điền ta thì cả hai đều láo toét, nói thối bỏ mẹ. Minh giáo mình chia năm xẻ bảy, như rắn mất đầu, làm chủ cái khi mồi gì bây giờ. Còn Bành hòa thượng muốn liên lạc với các môn phái, thì cũng thối không chịu được, bọn họ đang vây đánh mình, mình liên lạc thế chớ nào được bây giờ?

Thiết Quan đạo nhân chen vào:

- Nếu Dương giáo chủ mà còn sống, bọn mình đánh cho lục đại môn phái một trận tan tành, lo gì họ không nghe hiệu lệnh của bản giáo.

Chu Điền cười sằng sặc, nói:

- Lão mũi bò¹⁰ mọi rợ nói một câu thối còn hơn rắm bò nữa. Nếu Dương giáo chủ còn tại thế, mọi việc dĩ nhiên xuôi xẻ cả, ai mà chẳng biết? Ngươi nói thế ... ối chao ... ối chao ...

Y há miệng cười, hụt hơi thở, hàn khí của Huyền Âm Chỉ xông lên tim phổi, chịu không nổi phải kêu lên. Lãnh Khiêm nói:

- Câm mồm.

Y vừa nói ra, mọi người đều im lặng cả. Trương Vô Kỵ trong bụng nghĩ ngợi gần xa: “Xem ra Minh giáo là một giáo phái, bên trong có nhiều đầu dây mối nhợ, không phải chỉ chuyên làm điều xấu không đâu.” Chàng liền hỏi:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, tông chỉ của quý giáo thực ra như thế nào? Có thể cho biết được chăng?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ồ, ngươi chưa chết ư? Tiểu huynh đệ, ngươi chẳng đâu vào đâu mất mạng vì Minh giáo, chúng tôi thật lấy làm tiếc. Ngươi chỉ còn sống được một vài giờ nữa thôi, bí mật của bản giáo có nói cho ngươi biết cũng chẳng sao. Lãnh Diện tiên sinh, ngươi bảo nói được chăng?

Lãnh Khiêm đáp:

- Nói.

¹⁰ Tiếng lóng chỉ đạo sĩ

Ý y định nói là “Người nói cho y nghe không sao cả.” Bấy nhiêu chữ y chỉ dùng một chữ “Nói” là đủ.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Tiểu huynh đệ, Minh giáo chúng tôi nguyên từ nước Ba Tư, truyền tới Trung Thổ từ đời Đường. Đường thời gọi là Tiên giáo. Vua nhà Đường cho xây chùa Đại Vân Quang Minh tại các nơi, chính là tự viện của Minh giáo. Giáo nghĩa của chúng tôi là làm điều thiện, trừ điều ác, mọi người đều bình đẳng, nếu như có vàng bạc tiền tài, thì đem cứu giúp người nghèo khổ, không được ăn thịt, uống rượu, chỉ thờ Minh Tôn. Minh Tôn tức là thần lửa, mà cũng là thiện thần. Chỉ hiềm là đời nào tham quan ô lại cũng áp bức chúng tôi, anh em trong Minh giáo không chịu nổi, thỉnh thoảng lại nổi lên chống lại. Từ đời Phương Lạp, Phương giáo chủ đời Bắc Tống đến giờ, không biết đã bao nhiêu lần.

Trương Vô Kỵ đã nghe qua tên tuổi của Phương Lạp, biết ông ta ở vào đời Tuyên Hòa, một trong Tứ Đại Khẩu, cùng với Tống Giang, Vương Khánh, Điền Hổ cùng nổi danh, nên nói:

- Hóa ra Phương Lạp là giáo chủ của quý giáo?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chính thế. Đến đời Nam Tống thời Kiến Viêm, có giáo chủ Vương Tông Thạch tại Tín Châu khởi sự, thời Thiệu Hưng có giáo chủ Dư Ngũ Bà tại Cù Châu khởi sự, đời Lý Tông, năm Thiệu Định có giáo chủ Trương Tam Thương tại một dải Giang Tây, Quảng Đông khởi sự. Chỉ vì bản giáo xưa nay luôn luôn chống lại triều đình, quan phủ nên triều đình gọi chúng tôi là “*ma giáo*”, càng cấm đoán nghiêm ngặt hơn. Chúng tôi muốn sống còn, hành sự không khởi kín đáo, lẹ lù, để tránh tai mắt quan quân. Chính đại môn phái đối với chúng tôi tích oán thành thù hận, thế hia bên ghét nhau như nước với lửa. Đường nhiên, trong số giáo chúng của bản giáo, cũng đôi khi có những kẻ không tự kiềm chế, làm những trò không phải, ý mình có võ công, giết người vô tội cũng có, gian dâm cướp bóc cũng có, đem cái tiếng tăm của bản giáo đổ xuống sông xuống ...

Dương Tiêu đột nhiên lạnh lùng chen vào:

- Thuyết Bất Đắc, người nói ta đấy hả?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Tên của ta là Thuyết Bất Đắc, phạm chuyện gì không nói được thì ta không nói. Chuyện của ai thì người đó biết, kẻ nào ăn vụng thì bụng nó no.

Dương Tiêu hừ một tiếng, không nói thêm nữa. Trương Vô Kỵ đột nhiên giật mình: " Ừa, sao mình không thấy lạnh nữa?" Khi mới trúng Huyền Âm Chỉ của Viên Chân, chàng thấy lạnh

dường như không chịu nổi, nhưng tới lúc này hàn khí dường như biến đâu mất. Thì ra Vô Kỵ trúng phải âm độc của Huyền Minh thần chưởng từ năm lên mười, đến năm mười bảy tuổi mới trục được hết, trong bảy năm đó, thân thể ngày đêm lúc nào cũng kháng lại hàn độc, vận khí ngưng hàn và hô hấp dường như là một, không còn phải do ý niệm mà thành một phản ứng tự nhiên. Huống chi chàng tu luyện Cửu Dương thần công dẫn chưa viên mãn, cái cửa ải sau cùng chưa qua được, nhưng dương khí trong người thật là sung vượng, nên chẳng bao lâu âm độc của Huyền Âm Chỉ đã bị khu trừ hết sạch.

Lại nghe Thuyết Bất Đắc nói tiếp:

- Từ khi Đại Tống ta mất vào tay người Mông Cổ Thất tử, Minh giáo trở nên kẻ tử thù của triều đình vì ngã giáo vẫn coi việc khu trừ Hồ Lỗ là nhiệm vụ của mình. Tiếc rằng những năm gần đây Minh giáo quần long vô thủ, những cao thủ bên trong vì tranh đoạt chức vị giáo chủ nên tàn sát lẫn nhau để rồi người thì rửa tay qui ẩn, kẻ lại lập chi phái riêng, tự làm giáo chủ. Giáo qui đã suy sụp rồi, kết oán gây thù với danh môn chính phái mỗi lúc một sâu, đến nỗi ra cơ sự này. Viên Chân hòa thượng, ta nói có điểm nào không đúng chẳng?

Viên Chân hừ một tiếng, nói:

- Đúng lắm, đúng lắm. Các người chết đến nơi, còn nói láo làm gì?

Y vừa nói, vừa từ từ đứng lên, bước tới một bước. Dương Tiêu và Ngũ Tản Nhân cùng “A” lên một tiếng kinh sợ. Mọi người ai cũng biết y sẽ có thể hành động trước nhưng không ngờ rằng công lực của y lại thâm hậu đến thế, trúng phải Hàn Băng Miên Chưởng của Vi Nhất Tiểu rồi, lại có thể đề khí vận công nhanh như vậy. Chỉ thấy y thân hình vững chãi, chân trái lại bước tới một bước, thân thể không nghiêng ngả chút nào.

Dương Tiêu cười khẩy nói:

- Cao túc của Không Kiến thần tăng, quả nhiên ghê gớm thật. Thế nhưng người chưa trả lời câu hỏi của ta lúc trước. Hay bên trong có điều gì đen tối, không tiện nói ra chẳng?

Viên Chân cười ha hả, lại tiến lên một bước, nói:

- Nếu các người không biết những uẩn khúc bên trong, ắt sẽ chết không nhắm mắt được. Người hỏi ta làm sao biết được bí đạo đi lên Quang Minh Đỉnh, làm sao vượt qua được biết bao hiểm trở thiên nhiên, lên đến đỉnh núi này mà thần không hay, qui không biết? Được, để ta nói thực cho các vị hay, đó là chính hai vợ chồng giáo chủ Dương Đỉnh Thiên dẫn ta lên đó.

Dương Tiêu giật mình, nghĩ thầm: “Vớ thân phận của y, ắt không thể nào nói láo, nhưng chuyện đó làm sao có thể được?”

Chu Điền mở miệng chửi ngay:

- Mười tám đời tổ tông đồ rắm chó, bí đạo đó là đại bí mật của Quang Minh Đỉnh, là thánh cảnh trang nghiêm của bản giáo, Dương tả sứ là Quang Minh sứ giả, Vi Nhất Tiểu là Hộ Giáo

Pháp Vương, cũng còn chưa đi qua lần nào, trước nay chỉ một mình giáo chủ mới được đi vào bí đạo này mà thôi. Dương giáo chủ sao lại đưa ngươi là người ngoài qua đó được?

Viên Chân thở dài một tiếng, xuất thần hồi lâu, buồn bã nói:

- Nếu các ngươi nhất định phải hỏi cho biết đầu đuôi ngọn ngành, thì để ta kể lại một ẩn sự hai mươi năm năm trước đây. Dù sao các ngươi cũng không còn sống để mà xuống núi tiết lộ chuyện này được. Ôi, Chu Điên, ngươi nói không sai chút nào, bí đạo này là trang nghiêm thánh cảnh của Minh giáo, trước nay chỉ một mình giáo chủ mới có thể bước vào, nếu không ắt là vi phạm nghiêm qui không thể tha thứ của tôn giáo. Thế nhưng phu nhân của Dương Đỉnh Thiên đã vào rồi, chính y vi phạm giáo qui, lén dẫn phu nhân vào trong bí đạo ...

Chu Điên xen vào:

- Thối lắm, thối không ngửi nổi.

Bành Oánh Ngọc quát lên:

- Chu Điên, đừng phá nữa.

Viên Chân nói tiếp:

- Dương phu nhân lại dẫn ta vào trong bí đạo ...

Chu Điên lại chửi:

- Con mẹ nó, láo, láo, nói quấy nói quá.

Viên Chân nói:

- Ta không phải là người trong Minh giáo, đi vào bí đạo tính ra đâu có phạm giáo qui. Ôi, nếu ta có là giáo đồ Minh giáo chẳng nữa, dù có phạm trọng tội, ta còn sợ cái gì?

Y đề cập đến chuyện năm xưa, giọng nghe thật thê lương.

Thiết Quan đạo nhân hỏi:

- Dương phu nhân đưa ngươi vào bí đạo làm gì?

Viên Chân nói:

- Chuyện đó là chuyện đã lâu lắm rồi. Lão nạp hôm nay đã là một ông già hơn bảy chục tuổi ... chuyện cũ hồi còn trẻ ... được rồi, để ta kể hết cho các ngươi nghe. Các vị có biết lão nạp là ai không? Dương phu nhân là sư muội của ta, tục danh lão nạp trước khi xuất gia họ Thành tên Côn, ngoại hiệu là Hổn Nguyên Tích Lịch Thủ.

Câu nói đó vừa ra khỏi miệng, bọn Dương Tiêu đều hết sức ngạc nhiên, còn Trương Vô Kỵ nằm trong túi vải kinh hãi đến kêu lên thành tiếng.

Năm xưa trên Băng Hỏa đảo, chuyện xưa nghĩa phụ kể lại tối hôm đó bây giờ hiện ra thật rõ ràng trong óc: Sư phụ của nghĩa phụ là Thành Côn sát hại toàn gia, cha mẹ vợ con nên Tạ Tố mới giết nhân sĩ võ lâm để ép ông ta phải xuất đầu lộ diện, rồi đánh chết Không Kiến thần tăng nhưng Thành Côn không giữ lời, chẳng ra mặt. Trương Vô Kỵ bây giờ mới nghĩ ra: "Thì ra lúc đó

ác tặc Thành Côn đã bái Không Kiến thần tăng làm thầy, Không Kiến thần tăng vì muốn hóa giải một trường oan nghiệt nên cam tâm chịu cho nghĩa phụ đánh mười ba Thất Thương Quyển. Nào ngờ ngay cả sư phụ Thành Côn cũng đánh lừa, khiến cho Không Kiến thần tăng phải ôm mối hận xuống tuyền đài.”

Chàng lại nghĩ tiếp: “Nghĩa phụ sở dĩ thỉnh thoảng phát điên, giết người vô tội, các bang các phái lên núi Võ Dương, bức tử cha mẹ mình, truy nguyên ra tất cả những việc đó đầu giây mối nợ cũng là do Thành Côn ở bên trong sắp đặt.” Chỉ trong giây lát, lòng chàng phần nộ không để đâu cho hết, toàn thân nóng bừng chẳng khác gì bị lửa thiêu đốt. Cái túi Càn Khôn Nhất Khí của Thuyết Bất Đắc kín mít không thông hơi, chàng đã ở trong đó mấy giờ rồi, ngộp thở vô cùng, cũng may nội công thâm hậu, dùng phép qui tức¹¹ mà thở, dùng rất ít khí trời, có thể mới chịu đựng được tới bây giờ. Bây giờ tâm thần bỗng dưng xáo trộn, Cửu Dương chân khí súc tích trong đan điền không có gì chế ngự, bắt đầu chạy lung tung khắp nơi, thân thể không khác gì bị rơi vào trong một lò than, chịu không nổi phải rên lên mấy tiếng.

Chu Điền quát lớn:

- Tiểu huynh đệ, chúng ta sắp chết đến nơi, ai cũng khổ sở chịu không nổi, nhưng đã là hảo hán thì phải cố nhịn đừng kêu than.

Trương Vô Kỵ đáp lời:

- Vâng.

Chàng liền dùng phép vận công trong Cửu Dương Chân Kinh trấn nhiếp tâm thần, điều quân nội tức. Lúc bình thời chàng chỉ theo đúng phép mà thở thì tâm hồn lập tức lắng xuống như nước mặt hồ, thần du vật ngoại, nhưng lúc này càng vận công, tay chân xương cốt càng thêm khó chịu, tưởng như mỗi nơi đại huyết đều có hàng trăm chiếc kim nung đỏ đâm vào.

Thì ra chàng tu tập Cửu Dương Chân Kinh mấy năm qua, tuy học một môn công phu thượng thừa trong thiên hạ, nhưng chưa từng được minh sư chỉ điểm, chỉ tự mình học lấy theo mô thức trong sách, Cửu Dương chân khí tích súc mỗi lúc một nhiều, nhưng chưa biết cách đạo dẫn và vận dụng để khai thông cửa ải sau cùng. Đúng ra không biết cách dẫn đi cũng không sao, nhưng Huyền Âm Chỉ của Viên Chân lại là công phu tối âm độc trong võ lâm, một khi vào trong cơ thể rồi, chẳng khác nào một thùng thuốc súng nay có thêm mồi dẫn hỏa. Chàng lại đang bị nhốt trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí, chân khí bị kích phát không nơi phát tiết, nên chạy ngược vào trong thân thể. Trong thời khắc ngắn ngủi này, chàng đang ở vào giai đoạn tối gian nan của người tu đạo luyện khí, là cửa ải vô cùng hung hiểm, sinh tử thành bại như chỉ mảnh treo chuông. Bọn Chu Điền nào có biết chàng đang ở vào cửa ải trẽ không thể trẽ, sớm không thể sớm, đúng lúc thủy hỏa ký tế, long hổ giao hội, lại nghĩ chàng vì trúng phải Huyền Âm Chỉ sắp

¹¹ phép thở của con rùa, dùng rất ít không khí là một phương pháp thở của đạo gia

chết mà rên rĩ. Chàng hết sức đè nén nhiệt khí chí dương đang chưng đốt, nhưng mỗi câu nói của Viên Chân vẫn từng chữ rõ ràng lọt vào tai.

- Gia đình sư muội và gia đình ta giao kết đã nhiều đời, hai người từ nhỏ đã có ước định hôn nhân. Nào ngờ Dương Đỉnh Thiên lại thầm yêu sư muội ta, đến khi y lên làm giáo chủ Minh giáo, uy chấn thiên hạ, cha mẹ của sư muội ta lại là hạng người tham lợi, sư muội ta cũng tâm chí không vững vàng, nên đã bằng lòng lấy y. Thế nhưng sau khi lấy rồi, nàng lại không thấy hạnh phúc, vẫn muốn gặp lại ta nên cần kiếm một nơi thật kín đáo để hẹn hò. Dương Đỉnh Thiên đối với nàng việc gì cũng chiều theo, không từ chối. Nàng muốn đi xem bí đạo, Dương Đỉnh Thiên tuy không thích tí nào, nhưng không chịu nổi cảnh y ôi, o ép, sau cùng đã đưa nàng vào coi. Từ đó về sau, đường hầm bí mật trên Quang Minh Đỉnh này, nơi thánh địa tối trang nghiêm của Minh giáo mấy trăm năm nay, thành nơi ta cùng giáo chủ phu nhân riêng tư gặp gỡ, ha ha, ha ha ... Ta đi đi về về trong bí đạo này mấy chục lần, hôm nay trở lại Quang Minh Đỉnh nào có tổn hơi sức gì đâu?

Dương Tiêu, Chu Điền cả bọn nghe y nói như thế, ai nấy đều cảm như hến không nói được câu nào. Chu Điền chỉ chửi được một tiếng “Thối ...” đã phải ngừng lại, không nói tiếp được chữ “quá.” Ai nấy tức giận sôi sục, ngực như muốn vỡ tung, đối với Minh giáo không chuyện gì nhục nhã cho bằng. Ngày hôm nay toàn giáo bị tiêu diệt, cũng từ cái bí đạo đó mà ra. Mọi người nghe xong mắt như muốn tóe lửa, nhưng cũng biết những lời Viên Chân nói ra không phải là giả dối.

Viên Chân nói tiếp:

- Các người giận dữ cái gì? Nhân duyên của ta bị Dương Đỉnh Thiên ngang nhiên phá vỡ, rõ ràng là người vợ yêu của ta, chỉ vì Dương Đỉnh Thiên được đứng đầu ma giáo, mà bị chiếm mất, nên ta với ma giáo mối thù này bất cộng đái thiên. Ngày đám cưới của Dương Đỉnh Thiên với sư muội, ta cũng tới mừng, khi uống chén hỉ tửu, trong bụng ta lập một lời nguyện: “Thành Côn này dù chỉ còn một hơi thở, cũng nhất quyết phải giết cho được Dương Đỉnh Thiên, quyết tâm tiêu diệt ma giáo.” Ta mang lời nguyện đó đã hơn bốn mươi năm, hôm nay mới đại công cáo thành, ha ha, Thành Côn này đã vẹn lời thề, chết mới nhắm mắt được.

Dương Tiêu lạnh lùng nói:

- Đa tạ nhà ngươi đã giải cho ta một mối hồ nghi trong lòng. Dương giáo chủ đột nhiên từ trần, chết không rõ vì lý do gì, thì ra cũng tại tay ngươi.

Viên Chân buồn bã nói:

- Năm xưa võ công Dương Đỉnh Thiên cao hơn ta rất nhiều, chẳng nói gì năm xưa, e rằng hiện nay võ công ta cũng chưa bằng được công lực của y thời đó ...

Chu Điền chêm vào:

- Thành ra ngươi lén hại Dương giáo chủ, nếu không bỏ thuốc độc, thì cũng như hôm nay bất ngờ đánh trộm.

Viên Chân thở dài, lắc đầu nói:

- Không phải. Sư muội của ta sợ ta lên hạ độc thủ, luôn luôn nhấn nhủ ta rằng, nếu như Dương Đỉnh Thiên bị ta làm hại, thì nàng nhất định không tha. Nàng nói ta và nàng hai người lên gặp nhau, đối với chồng đã là không nên không phải lắm rồi, nếu ta có bụng dạ độc ác, thì trời sẽ chẳng dung. Dương Đỉnh Thiên, ôi, Dương Đỉnh Thiên, y ... tự y chết đấy thôi.

Cả bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc cùng “A” lên một tiếng. Viên Chân nói tiếp:

- - Nếu như Dương Đỉnh Thiên chết dưới chưởng hay chỉ của ta, ắt là ta đã tha cho bọn Minh giáo các người.

Thanh âm của y chuyển sang khe khẽ, nhớ lại chuyện ngày xưa mấy chục năm, chậm rãi kể tiếp:

- Đêm hôm đó, ta lại cùng sư muội gặp nhau trong bí đạo, đột nhiên nghe thấy từ phía bên trái tiếng thở dồn dập vọng tới. Việc này từ trước chưa bao giờ xảy ra, bí đạo này cực kỳ kín đáo, người ngoài không thể nào tìm được lối vào, còn người trong Minh giáo, thì có ai dám vào đây. Bọn ta nghe thấy tiếng thở đó, giật mình kinh hãi, đi lần theo xem ai, thấy Dương Đỉnh Thiên ngồi trong một căn phòng nhỏ, tay cầm một miếng da dê, mặt đỏ bừng như máu. Y thấy hai đứa ta liền nói: “Hai người các người, giỏi lắm, giỏi lắm, đối với ta thế đấy.” Y nói xong câu đó, mặt bỗng đổi thành màu xanh lè, nhưng mặt vừa chuyển màu xanh lại biến đi ngay, trở lại thành màu đỏ máu, xanh rồi lại đỏ, đỏ rồi lại xanh, trong chớp mắt đã đổi màu ba lần. Dương tả sứ, người có biết công phu đó là gì không?

Dương Tiêu nói:

- Đó là thần công Càn Khôn Đại Na Di của bản giáo.

Chu Điền nói:

- Dương Tiêu, người cũng luyện thành rồi, phải không?

Dương Tiêu nói:

- “*Luyện thành*” hai chữ, làm sao dám nói? Năm xưa Dương giáo chủ có bụng thương ta nên có truyền một chút công phu nhập môn thô thiển. Ta luyện hơn mười năm, chỉ mới luyện đến cấp thứ hai. Nếu luyện thêm nữa thì chân khí như muốn nổ tung óc mà ra, không có cách nào khắc chế cả. Mặt Dương giáo chủ có thể trong chốc lát biến màu ba lần, đó là luyện đến cấp thứ tư rồi. Ông ta có nói rằng, trong các giáo chủ bản giáo từ trước tới nay, chỉ có Chung giáo chủ đời thứ tám võ công cao hơn cả, nghe nói luyện đến cấp thứ năm của thần công Càn Khôn Đại Na Di, nhưng ngay hôm luyện thành, tẩu hỏa nhập ma mà chết. Từ đó về sau, chưa có ai luyện được đến cấp thứ tư cả.

Chu Điền nói:

- Khó đến thế sao?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Nếu như không khó, sao có thể gọi là hộ giáo thần công của Minh giáo được?

Những cao thủ trong Minh giáo đều đã nghe danh Càn Khôn Đại Na Di thần công từ lâu, lòng vốn ngưỡng mộ, thành ra tuy trong cảnh nguy hiểm nhưng vừa nói đến, ai ai cũng bàn góp mấy câu.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Dương tả sứ, Dương giáo chủ luyện thần công đó đến cấp thứ tư, sao lại có thể biến màu khuôn mặt được?

Y lúc này hỏi những chuyện ngoài lẽ cũng là có thâm ý, biết Viên Chân chỉ cần đi tới thêm vài bước, từng người một sẽ chết dưới tay y ngay, nên dụ cho y đàm luận chuyện xưa, cốt để kéo dài thời gian, chỉ cần một trong bảy cao thủ của Minh giáo một người hồi phục công lực, liền có thể chống trả một phen, dù có không địch nổi, nhưng cục thế cũng có cơ biến chuyển, còn hơn bó tay chịu chết như bây giờ.

Dương Tiêu lẽ nào không hiểu ý tứ của y, liền đáp:

- Nguyên lý chính yếu của Càn Khôn Đại Na Di thần công là cương nhu, âm dương càn khôn nhị khí đổi qua đổi lại. Trên mặt hiện sắc xanh hay sắc đỏ, là vì trong cơ thể huyết dịch lên xuống, chân khí biến đổi mà ra. Cứ nghe nói khi luyện đến cấp thứ sáu, toàn thân có thể lúc xanh lúc đỏ, nhưng khi qua đến cấp thứ bảy, âm dương nhị khí chuyển hoá không hiện ra, nhìn bên ngoài không sao biết được bên trong thế nào.

Bành Oánh Ngọc sợ rằng Viên Chân ở không sẽ khó chịu, nên hỏi y một câu:

- Viên Chân đại sư, Dương giáo chủ của chúng tôi vì lẽ gì mà qui thiên?

Viên Chân cười khẩy nói:

- Các ngươi trúng phải Huyền Âm Chỉ rồi, ta nghe các ngươi vận khí hô hấp, biết rằng trong vòng hai giờ nữa không sao cử động được. Các ngươi định mua thời gian, mong tự vận khí giải cứu, nói thẳng cho các ngươi biết, cái đó không kịp đâu. Các ngươi đều là võ học cao thủ, bị thương nặng như thế, vận khí từ nãy tới giờ đã thấy biến chuyển tí nào chưa? Hay là mỗi lúc thân thể thêm cứng đờ?

Bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc vốn đã thấy chuyện đó, nhưng còn một hơi thở thì vẫn chưa chịu bó tay. Lại nghe Viên Chân nói tiếp:

- Khi đó ta thấy mặt Dương Đỉnh Thiên biến đổi lạ lùng, trong bụng thật là kinh hoàng. Sư muội ta biết y võ công cực cao siêu, chỉ ra tay là đưa hai người chúng ta vào chỗ chết, liền nói: “Đỉnh Thiên, mọi sự đều do em không nên không phải, chàng tha cho Thành sư ca hạ sơn, dù trách phạt thế nào, em cũng xin chịu hết.” Dương Đỉnh Thiên nghe nàng nói thế, lắc đầu, chậm rãi nói: “Ta lấy được người em nhưng không lấy được trái tim em.” Chỉ thấy hai mắt y mở trừng trừng, bỗng từ khóe mắt chảy xuống hai dòng máu tươi, thân hình trơ trơ, không động đậy gì nữa. Sư muội ta kinh hãi quá, kêu lên: “Đỉnh Thiên, Đỉnh Thiên, chàng sao thế?”

Viên Chân kể đến đây, thanh âm tuy không lớn, nhưng ai nấy trong đêm khuya nghe thấy, nghĩ đến tình trạng hai mắt chảy máu của Dương Đỉnh Thiên, đều cảm thấy rùng mình.

Viên Chân kể tiếp:

- Nàng gọi mấy lần, Dương Đỉnh Thiên tuyệt nhiên không cử động. Sư muội ta thu hết can đảm tiến lên cầm tay y thì đã cứng ngắt, sờ mũi thì đã tắt thở rồi. Ta biết trong lòng nàng đau khổ vô cùng nên an ủi: “Xem ra y đang luyện một môn công phu thật khó khăn, đột nhiên tẩu hỏa, chân khí chạy ngược lên, khiến cho không thể nào cứu kịp.” Sư muội ta đáp: “Đúng thế, y luyện môn võ công không gì sánh kịp Càn Khôn Đại Na Di của Minh giáo, đang vào lúc khó khăn, đột nhiên nhìn thấy hai đứa chúng ta lén gặp nhau nơi đây, tuy không phải chính tay tiểu muội giết y, nhưng cũng vì em mà chết.”

Ta đang tính nói vài câu khuyên giải, đột nhiên sư muội chỉ về phía sau lưng ta, quát lên: “Ai thế?” Ta vội quay đầu, không thấy bóng dáng ai, khi nhìn trở lại, thì trên ngực nàng đã cắm một con dao găm, tự sát chết rồi.

Ha ha, Dương Đỉnh Thiên nói rằng: “Ta lấy được người em nhưng không lấy được trái tim em.” Còn ta chiếm được trái tim sư muội, nhưng vẫn không lấy được người nàng. Nàng là người mà ta trong đời yêu nhất, kính nhất, nếu như Dương Đỉnh Thiên không nhảy vào phá đám, nhân duyên đẹp đẽ của hai chúng ta đâu có kết cục thảm như thế? Nếu Dương Đỉnh Thiên không làm giáo chủ ma giáo, sư muội ta đời nào chịu lấy một người lớn hơn nàng đến trên hai chục tuổi. Dương Đỉnh Thiên chết rồi, ta đâu có làm gì y được, nhưng ma giáo thì vẫn còn hoành hành trong thiên hạ. Ngay khi đó, ta chỉ vào thi thể Dương Đỉnh Thiên và sư muội, nói rằng: “Thành Côn này thề rằng sẽ hết sức mình phúc diệt Minh giáo, bao giờ thành công rồi, sẽ đến trước hai người tự vẫn để báo đáp.” Ha ha, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, các người trong chốc lát sẽ chết ngay, cái mạng của Thành Côn này cũng chẳng còn bao lâu nữa, chỉ có điều ta tâm nguyện hoàn thành, vui vẻ mà tự vẫn, sung sướng hơn các người vạn phần. Trong bao nhiêu năm qua, không giờ khắc nào ta không trù tính tìm cách tiêu diệt ma giáo. Ôi, Thành Côn này một đời bất hạnh, ái ân bị người ta cướp mất, chỉ có một đứa học trò yêu, cũng hận ta thấu xương ...

Trương Vô Kỵ thấy y đề cập đến Tạ Tố, vội ngưng thần chú ý nghe. Thế nhưng lúc này chân khí trong cơ thể càng lúc càng nhiều, tưởng như tay chân xương cốt chỗ nào cũng căng phồng, từng thớ thịt muốn nổ tung, ngay cả những sợi tóc cũng như phình to gấp mấy lần. Viên Chân nói tiếp:

- Sau khi ta xuống Quang Minh Đỉnh, trở về trung nguyên, đến thăm tên học trò yêu lâu năm không gặp Tạ Tố. Ngờ đâu vừa nói chuyện, ta mới hay y hiện là một trong tứ đại pháp vương của ma giáo. Ta tuy ở trên Quang Minh Đỉnh một thời gian lâu nhưng chỉ toàn tâm để ý tới sư muội, những chuyện trong ma giáo tuyệt không biết tới, sư muội ta cũng không hề đề cập chuyện nội bộ, ngay cả đồ đệ ta giữ chức vị cao trong ma giáo, cũng chính y nói ra ta

mới biết. Y còn kiệt lực khuyên ta gia nhập ma giáo, nói gì hết sức đồng tâm, đuổi quân Hồ Lỗ. Ta tức giận không để đâu cho hết, nhưng chợt nghĩ ra: “Ma giáo người nhiều thế mạnh, gốc rễ sâu xa, cao thủ lại đông như kiến, ta chỉ có một mình, không thể nào diệt họ nổi. Không nói gì ta chỉ một thân, mà đâu có hào kiệt võ lâm trong thiên hạ liên thủ, cũng chưa chắc hủy được họ. Duy chỉ có một cách là từ bên trong xúi giục, để sao họ tự tàn sát lẫn nhau, chính mình tự diệt mình.

Bọn Dương Tiêu nghe thấy y nói thế, ai nấy đều kinh hãi. Bao nhiêu năm nay cả bọn như người bị bịt mắt, đâu có biết đại địch ở ngay bên cạnh, trăm mưu nghìn kế để hủy diệt Minh giáo. Vậy mà mọi người lại lo tranh đoạt chức vị giáo chủ, đánh phá lẫn nhau hỗn loạn một phen, lời nói của Viên Chân khác nào lấy gậy đập lên đầu khiến họ choàng tỉnh lại.

Lại nghe thấy y nói tiếp:

- Khi đó ta thản nhiên như không, chỉ nói đây là việc lớn, phải có thời giờ suy nghĩ. Vài ngày sau, ta đột nhiên giả vờ say rượu, cố ý bức gian vợ của đồ nhi Tạ Tốn, thừa cơ giết luôn cha mẹ vợ con toàn gia y. Ta biết rằng từ đó về sau, y sẽ hận thấu xương, thế nào cũng tìm ta báo thù, nếu kiếm không được, thế nào cũng làm điều sằng bậy. Ha ha, biết trò ai bằng thầy, thằng bé Tạ Tốn chuyện gì cũng giỏi, văn tài võ công đều hơn người, có điều dễ bị kích động, không chịu suy nghĩ cho sâu xa để tìm hiểu tiền nhân hậu quả ...

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, trong lòng phẫn nộ không sao kiềm chế nổi, nghĩ thầm: “Thì ra bao nhiêu bất hạnh xảy ra cho nghĩa phụ, toàn do tên lão tặc Thành Côn cố tình sắp đặt cả. Tên giặc già này có phải say rượu rồi nổi thú tính đâu, mà là âm mưu như thế.”

Lại nghe Viên Chân đắc ý dương dương nói tiếp:

- Tạ Tốn giết bừa bãi giang hồ hảo hán, đâu đâu cũng để lại tên ta, tưởng thế sẽ ép được ta xuất đầu lộ diện, ha ha, ta đời nào thò mặt ra? Nếu không muốn người khác biết, chỉ có cách đừng làm thôi, Tạ Tốn gây ra biết bao oán thù, những mối huyết cừu đó đều đổ lên đầu Minh giáo cả. Y giết người đôi khi cũng gặp nguy hiểm, ta liền ẩn mặt giải vây cho y, y là con dao ta dùng để giết người, lẽ nào để y bị người ta hủy diệt? Ngoại địch của ma giáo càng nhiều, các cao thủ lại tranh ngôi giáo chủ, xâu xé không dứt, tất cả đều rơi vào kế của ta cả. Tạ Tốn không giết Tống Viễn Kiêu, cũng là điều đáng tiếc, nhưng đánh chết Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm, đánh Không Động ngũ lão bị thương, giết vô số các hảo thủ nơi Vương Bàn Sơn đảo, cả đàn chủ Thiên Ưng giáo của người bạn cũ là Ân Thiên Chính cũng không tha ... học trò giỏi ơi là học trò giỏi, không uống ta năm xưa kiệt tâm tận lực truyền cho y một thân võ công.

Dương Tiêu lạnh lùng nói:

- Nếu như thế, ngay cả sư phụ ngươi là Không Kiến thần tăng cũng bị ngươi dùng độc kế hại tử nữa.

Viên Chân cười đáp:

- Ta bái Không Kiến làm thầy, đâu có phải thực lòng đâu? Y được ta rập đầu lạy mấy cái, rồi chịu mất mạng thì cũng đâu có thiệt thòi gì, ha ha, ha ha.

Trong khi Viên Chân cười ha hả, Trương Vô Kỵ giận muốn phát điên, tai ù đi, đột nhiên ngất xỉu nhưng lại tỉnh dậy ngay. Chàng trong đời từng chịu biết bao nhiêu khinh khi hà hiếp, cũng thân nhiên như không, nhưng nghĩ đến nghĩa phụ là một hảo hán hiên ngang như thế, bị Thành Côn dùng độc kế làm cho gia phá nhân vong, thân bại danh liệt, hai mắt bị mù, sống một thân một mình nơi hoang đảo chờ chết, cái thâm cừ đại hận đó lẽ nào không báo?

Nộ khí trong ngực dâng lên, chân khí Cửu Dương trong cơ thể càng bùng lên mãnh liệt, nhưng không sao thoát được ra ngoài, cái túi Càn Khôn Nhất Khí dần dần phồng lên nhưng bọn Dương Tiêu đều chú tâm nghe Thành Côn nói chuyện, không ai để ý đến cái túi tại sao lại như biến ra như thế. Viên Chân lại nói tiếp:

- Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Bành hòa thượng, Chu Điền, các người còn gì để nói nữa không?

Dương Tiêu thở dài một tiếng, nói:

- Sự đã như thế, còn gì để nói nữa? Viên Chân đại sư, ông có thể tha mạng cho con gái tôi được chăng? Mẹ nó là Kỳ Hiểu Phù người của phái Nga Mi, xuất thân danh môn chính phái, cũng chưa nhập Minh giáo.

Viên Chân nói:

- Dường hồ di hoạn, nhỏ cỏ nhỏ cả rể.

Nói xong bước tới một bước, giơ chưởng ra, chậm chậm đánh xuống đầu Dương Tiêu. Trương Vô Kỵ nằm trong cái túi vải nghe biết việc đến lúc khẩn cấp, không còn nghĩ đến việc toàn thân nóng như thiêu, nghe tiếng phồng chừng khoảng cách, tung mình lao tới trước Viên Chân, tay trái giơ lên cách lớp vải gạt tay y ra ngoài.

Viên Chân lúc này chỉ mới cố miễn cưỡng hành động, nhưng nguyên khí vẫn chưa phục hồi, bị Trương Vô Kỵ gạt ra, thân hình lao đao, lùi lại một bước, quát lên:

- Thằng nhãi này, ngươi ... ngươi ...

Y vừa định thần liền tiến lên nhắm ngay cái túi đánh một chưởng. Chưởng này không trúng người Trương Vô Kỵ mà lại bị cái túi hất dội ra, khiến y phải lùi lại hai bước, thật ngạc nhiên không hiểu tại sao. Trương Vô Kỵ bấy giờ miệng khô lưỡi đắng, đầu óc bàng hoàng, Cửu Dương chân khí trong người căng phồng như muốn nổ tung cơ thể, nếu như cái túi Càn Khôn Nhất Khí vỡ trước chàng sẽ thoát hiểm, còn như nếu không đề ngự nổi luồng chân khí mãnh liệt vô cùng trong thân thể, da thịt chàng sẽ vỡ tan, cháy xém như bị quay trong lò.

Viên Chân thấy chiếc túi lạ lùng, liền tiến lên hai bước, tung chưởng đánh tới. Lần này y cũng bị dội lại, lùi một bước nữa, nhưng chiếc túi cũng bị chưởng của y đánh bật ra, lăn đi như một trái cầu da thật lớn. Trương Vô Kỵ nằm trong chiếc túi, lăn qua lăn lại, lộn lên lộn xuống, ngực thấy khó thở, cổ phình bụng toan tống chân khí ra ngoài. Thế nhưng chiếc túi lúc này đã căng phồng,

mỗi hơi thở càng lúc càng khó khăn. Viên Chân liên tiếp đánh ra ba quyền, đá thêm hai cái, đều bị chân khí trong túi đẩy bật ra, Trương Vô Kỵ nằm bên trong không hay biết. Cũng may Viên Chân chỉ đánh trúng ngoài bao, nếu đánh trúng được thân thể Trương Vô Kỵ, lúc này chân khí đang đầy tràn, chân tay Viên Chân thể nào cũng bị trọng thương.

Bọn Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu bảy người thấy chuyện kỳ lạ, đều kinh ngạc đến thừ người ra. Cái túi Càn Khôn Nhất Khí là của Thuyết Bất Đắc, chính ông ta cũng không biết tại sao lại phồng lên thành như trái cầu, cũng không biết Trương Vô Kỵ nằm trong đó còn sống hay đã chết.

Lại thấy Viên Chân rút từ trong lưng ra một con dao găm, hết sức đâm vào chiếc túi, thế nhưng chỗ bị đâm chỉ lõm xuống mà không thủng. Cái túi đó chất liệu thật lạ kỳ, không phải da mà cũng chẳng phải tơ, là một dị vật của trời đất, thanh chủ thủ của Viên Chân lại không phải là bảo đao, đâm luôn mấy cái nhưng không làm gì được. Viên Chân thấy đánh đấm đâm chém đều không công hiệu, nghĩ thầm: “Việc gì ta phải dây dưa với tên tiểu tử này?” Y giơ chân lên, hết sức đạp ra, chiếc túi vải liền lặn ra cửa sảnh.

Lúc này chiếc túi đã căng phồng thành một trái cầu, đụng phải cửa sảnh, liền dội trở lại, lặn thẳng vào người Viên Chân. Viên Chân thấy trái cầu thể lặn mãnh liệt, hai tay cùng tống ra, hết sức đẩy trở lại.

Chỉ nghe bình một tiếng thật lớn, chẳng khác gì giữa ban ngày nghe một tiếng sét rền vang, mảnh vải bay tứ tung, chiếc túi Càn Khôn Nhất Khí đã bị Cửu Dương chân khí trong người Vô Kỵ phá vỡ, tan như bươm bướm. Viên Chân, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc cả bọn đều thấy một luồng hơi nóng phả vào người, lại thấy một thanh niên áo quần rách rưới đứng trước mặt, mặt mày ngơ ngác. Thì ra trong khoảnh khắc này, Trương Vô Kỵ luyện Cửu Dương thần công đã đại công cáo thành, thủy hỏa tương tế, long hổ giao hội. Chàng nằm trong chiếc túi vải căng phồng kia có khác nào có hàng chục cao thủ cùng ra sức thoa bóp tất cả các đại huyệt trong cơ thể, còn bên trong chân khí cuồn cuộn, mấy chục huyền quan trên kinh mạch đều được khai thông, tưởng như có một dòng thủy ngân chảy tới từng nơi, khoan khoái vô cùng.

Cơ duyên đó từ trước tới nay chưa ai được gặp, chiếc túi quý báu kia vỡ rồi, sau này cũng không thể nào có ai còn gặp được dịp may như thế nữa. Viên Chân thấy chàng trai thần sắc bất định, ngơ ngác hoang mang, còn mình mới bị trọng thương chưa khỏi, nếu không chộp lấy dịp may ngàn năm một thuở này, để đối phương ra tay trước thì thật là nguy hiểm. Nghĩ thế y liền tiến lên một bước, ngón tay trở bên phải điểm ra, vận nội kinh Huyền Âm Chỉ điểm vào huyệt Đan Trung trên ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ giơ tay gạt ra, lúc này thần công của chàng mới thành tựu, nhưng chiêu số võ thuật thật là bình thường, những gì Tạ Tốn và phụ thân dạy cho chưa dung hợp quán thông, làm sao chống nổi với một tuyệt thế cao thủ như Viên Chân? Chỉ mới một chiêu, huyệt Dương Trì trên cổ tay đã bị điểm trúng, lập tức cơ thể run lên bần bật, lùi lại một bước nhưng chân khí sung mãn đang muốn tràn ra trong cơ thể chàng trong chớp mắt đã truyền vào ngón tay của

Viên Chân. Hai luồng lực đạo một âm một dương chõi nhau, có điều nội lực của Trương Vô Kỵ do Cửu Dương thần công mà ra, hồn hậu hơn nhiều. Ngón tay Viên Chân nóng hổi, kinh lực toàn thân như biến đâu mất, lại vừa mới bị trọng thương xong, công lực so với lúc thường chưa được một thành, biết rằng tình thế không ổn, thoát thân bảo tồn tính mạng là cần, vội vàng quay mình bỏ chạy.

Trương Vô Kỵ giận dữ chửi:

- Tên đại ác tặc Thành Côn kia, mau nạp mạng.

Chàng co giò đuổi ra cửa sảnh, chỉ thấy bóng Viên Chân thoáng một cái, đã chạy vào một cửa hông. Trương Vô Kỵ tức khí đầy ngực, ra sức rượt theo. Chàng vừa sử dụng kinh lực, nghe bình một tiếng trán đã đập mạnh vào cánh cửa. Thì ra chàng chưa biết mình đã luyện thành Cửu Dương thần công, mỗi lần giơ tay, co chân đều mạnh mẽ gấp mười lần bình thường, vừa cất bước đã không còn kiểm soát được sức lực nên mới va vào cánh cửa.

Chàng đưa tay xoa đầu, thấy hơi ngâm ngấm đau, nghĩ thầm: “Sao mình lại có tà môn này, vừa nhấc chân đã chạy xa đến thế?”, vội vàng theo cửa hông đi vào, thấy một căn nhà nhỏ. Chàng nhất tâm nhất ý báo thù cho nghĩa phụ, vội vàng đi qua sảnh đường đuổi theo.

Đằng sau căn phòng là một tòa nhà lớn, bên trong trồng đầy hoa cỏ, hương thơm ngào ngạt, thấy phòng phía tây có ánh đèn chiếu ra vội tung mình nhảy tới. Vừa đẩy cửa ra, chỉ thấy một bóng xám vụt một cái, Viên Chân đã vén một tấm màn thêu chạy vào trong đó.

Trương Vô Kỵ cũng chui vào nhưng không còn thấy Viên Chân đâu nữa. Chàng nhìn kỹ lại, không khỏi lạ lùng, thì ra nơi đây là một khuê phòng của một tiểu thư con nhà giàu có. Ngay bên cửa sổ là một bàn trang điểm, trên bàn để nến đỏ chiếu sáng những đồ đạc gấm vóc lụa là, đường hoàng phú lậ, không kém gì phòng của Chu Cửu Chân. Một bên là một cái giường, trướng rủ màn che, đằng trước còn để một đôi giày con gái màu đỏ, hẳn có người nằm ngủ trong đó. Khuê phòng này chỉ có một lối vào, các cửa sổ đều đóng chặt, rõ ràng nhìn thấy Viên Chân lên vào, nhưng chỉ một giây sau đã mất tăm mất tích, chẳng lẽ y có phép tàng hình hay sao? Hay y không nề là người xuất gia, dám ngang nhiên chui vào giường phụ nữ?

Trong khi chàng còn chưa biết nên hay không nên vạch màn ra tìm kiếm kẻ địch, bỗng lẹp kẹp có tiếng chân người đi tới. Trương Vô Kỵ nép mình vào ẩn sau một chiếc áo cừu treo ở bên tường phía tây, thấy có hai người từ ngoài đi vào. Chàng thò đầu ra xem thấy hai người con gái, một người mặc áo dài thêu màu vàng nhạt, quần áo sang trọng, còn một người tuổi nhỏ hơn, mặc áo xanh bằng vải, là một a hoàn. Con đầy tớ giọng khàn khàn nói:

- Tiểu thư, đêm đã khuya rồi, mời tiểu thư đi nghỉ.

Tiểu thư nọ tát trái một cái, ra tay thật nặng đánh vào mặt đũa đầy tớ. Đũa tớ gái choáng váng lùi lại một bước. Tiểu thư kia thân hình hơi lão đảo, quay mặt lại, dưới ánh nến Trương Vô Kỵ nhìn rõ ràng, thấy nàng đôi mắt to đen láy, mặt bầu bĩnh, chính là người chàng vạm vỡ đường xa từ Trung Nguyên đưa tới Tây Vực Dương Bất Hối.

Bây giờ xa nhau mấy năm, thân thể nàng đã cao lớn hơn trước nhiều, nhưng thần thái không thay đổi, khóe miệng nhếch lên khi còn nhỏ nay hiện rõ hơn. Chỉ nghe nàng mắng:

- Người nói ta đi ngủ, hừ, lục đại phái vây đánh Quang Minh Đính, cha ta đang bàn tính đối sách với người ta, nói suốt đêm chưa chắc đã xong, lão nhân gia chưa ngủ, làm sao ta ngủ được? Tốt hơn hết là cha ta bị người ta giết chết, còn ta cũng bị người giết luôn, cả thiên hạ này thuộc về người hết.

Con a hoàn đầu dám biện bạch, đỡ nàng ngồi xuống. Dương Bất Hối nói:

- Mau đem kiếm đến đây cho ta.

Con a hoàn đi đến bên vách, lấy một thanh trường kiếm treo trên đó xuống. Hai chân cô ta nối với nhau bằng một sợi xích nhỏ, hai cổ tay cũng có một sợi xích khác, chân trái khập khểnh, lưng gù cong như cánh cung, đến khi cô ta lấy được thanh kiếm quay đầu lại, Trương Vô Kỵ càng thêm kinh hãi, thấy mắt phải nhỏ, mắt trái to, mũi và một bên miệng méo xệch, hình dáng thật là đáng sợ, nghĩ thầm: “Cô gái này còn xấu hơn cả Châu Nhi. Châu Nhi là vì trúng độc nên mặt mày sưng u, cũng còn có cơ hội trị được, còn cô gái này là tàn tật bẩm sinh.”

Dương Bất Hối cầm thanh kiếm, nói:

- Địch nhân có thể đến bất cứ lúc nào, ta muốn đi ra ngoài tuần tra.

Con tiểu a hoàn nói:

- Để con đi theo tiểu thư, nếu như gặp địch, cũng có thêm được một người chiếu ứng.

Giọng nói cô gái khàn khàn ú ớ thật khó nghe, tưởng như từ một hán tử trung niên thô lỗ.

Dương Bất Hối nói:

- Ai cần người giả vờ tốt đối với ta?

Tay trái nàng lật một cái đã nắm chặt mạch môn con đầy tớ. Đứa a hoàn không còn cử động gì được nữa, run run kêu:

- Tiểu thư, cô ... cô ...

Dương Bất Hối cười nhạt nói:

- Địch nhân ùn ùn kéo tới, cha con ta sống chết chỉ còn sớm tối, người tiểu a đầu có phải là do kẻ thù phái đến Quang Minh Đính để nằm phục sẵn nơi đây chăng? Cha con ta đời nào chịu để cho người dầy vò? Hôm nay ta giết người trước.

Nói xong nàng xoay thanh kiếm đâm luôn vào cổ con a đầu. Trương Vô Kỵ từ khi biết cô đầy tớ gái này thân thể tàn tật, trong lòng nảy tình thương hại, đột nhiên thấy Dương Bất Hối giơ kiếm đâm, trong cơn nguy cấp không kịp suy nghĩ, lập tức phi thân ra, búng ngay vào mũi kiếm một cái. Dương Bất Hối cầm kiếm không vững, nghe keng một tiếng, trường kiếm liền rơi xuống đất. Tay nàng vừa rời khỏi kiếm, hai ngón tay trở và giữa liền đâm luôn vào mắt Vô Kỵ. Chiêu này

vốn chỉ là chiêu Song Long Sang Châu¹² tầm thường không có gì kỳ lạ, nhưng nàng đã được cha chỉ dạy mấy năm nay nên sử xuất cũng hơi có uy lực. Trương Vô Kỵ nhảy về phía sau, buột miệng nói:

- Bất Hối muội muội, ta đây.

Dương Bất Hối nghe y nói bốn chữ “Bất Hối muội muội”, kinh ngạc vô cùng, hỏi lại:

- Có phải Vô Kỵ ca ca đấy không?

Nàng chỉ nhận ra thanh âm ngữ điệu của bốn chữ “Bất Hối muội muội”, chứ không nhận ra được diện mạo Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ trong lòng hơi hối hận, nhưng không còn có thể chối được nữa, đành nói:

- Ta đây. Bất Hối muội muội, mấy năm nay em có khỏe không?

Dương Bất Hối định thần nhìn kỹ, thấy chàng quần áo rách rưới, mặt mày bần thiu, trong lòng nghi ngại không biết có phải không, nói:

- Người ... người ... có thật là Vô Kỵ ca ca không? Sao mà ... sao mà lại tới được chốn này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đó là Thuyết Bất Đắc mang ta lên Quang Minh Đỉnh đó. Gã hòa thượng Viên Chân kia đến phòng này rồi, đột nhiên không thấy đâu nữa, trong này có đường nào ra không?

Dương Bất Hối lạ lùng hỏi:

- Viên Chân hòa thượng nào? Ai vào trong phòng vậy?

Trương Vô Kỵ đang gấp chuyện đuổi theo Viên Chân, nếu nói hết câu chuyện thì quá dài, liền nói:

- Cha của em bị thương ở ngoài sảnh, muội muội mau ra xem thế nào.

Dương Bất Hối giật mình kinh sợ, vội nói:

- Để tiểu muội ra xem gia gia.

Nói xong tiện tay nhắm ngay thiên linh cái con a đầu đánh xuống một chưởng, ra tay thật nặng.

Trương Vô Kỵ kinh hãi kêu lên:

- Không được thế.

Giơ tay đẩy vào vai cô ta một cái, chưởng của Dương Bất Hối rơi vào khoảng không. Dương Bất Hối hai lần định giết con a hoàn, đều bị chàng cản lại, gay gắt nói:

- Vô Kỵ ca ca, anh cùng phe với con a đầu này chẳng?

Trương Vô Kỵ lạ lùng:

- Nó là đầy tớ của em, anh mới gặp lần đầu, sao lại cùng phe với cô ta được?

¹² Hai con rồng tranh nhau viên ngọc

Dương Bất Hối nói:

- Anh không biết nội tình đầu đuôi, sao lại cứ xen vào chuyện của người khác. Con a đầu này là đại đối đầu của gia đình em, cha em dùng xích sắt xích chân tay nó lại, để đề phòng nó khỏi hại em. Giờ phút này địch nhân kéo tới tập kích, con a đầu này thể nào cũng thừa cơ báo thù.

Trương Vô Kỵ thấy cô gái nhỏ tội nghiệp đáng thương, tuy hình dáng lạ lùng, nhưng không có vẻ gì là kẻ hung ác, nên nói:

- Cô nương, cô có ý định thừa cơ báo phục chăng?

Cô tớ gái lắc đầu đáp:

- Không thể nào có.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bất Hối muội muội, em nghe đó, cô ta nói không có đâu, tha cho cô ta đi.

Dương Bất Hối nói:

- Được rồi, nếu như anh vị tình, ối chà ...

Thân hình nàng nghiêng qua, lão đảo đứng không vững. Trương Vô Kỵ vội vàng tiến tới đỡ, đột nhiên hai huyết Huyền Khu, Trung Khu ở sau lưng đau nhói lên, ngã lăn ra đất. Thì ra Dương Bất Hối sợ chàng ra tay cản trở, dụ cho chàng đến gần, dùng cái nhẫn đá huyết ở ngón tay giữa điểm luôn hai đại huyết. Nàng điểm ngã Trương Vô Kỵ rồi, tay phải xoay lại, nhắm ngay Thái Dương con a hoàn đánh tới.

Thế nhưng bàn tay chưa đụng vào người nó, Dương Bất Hối thấy huyết đan điền đột nhiên nóng hổi, toàn thân tê dại, đành phải buông tay con a hoàn ra, hai đầu gối nhũn ra, ngồi phịch xuống ghế. Thì ra nàng sử kình đánh vào huyết đạo của Trương Vô Kỵ, tuy thần công của Trương Vô Kỵ mới luyện thành chưa có năng lực hộ thể nhưng đã có thể phản kích lại, Cửu Dương chân khí liền theo đó chạy khắp các mạch lạc của Dương Bất Hối.

Con a hoàn nhặt thanh trường kiếm dưới đất lên, nói:

- Tiểu thư, cô vẫn thường nghi con muốn hại cô. Bây giờ nếu muốn giết cô, thật dễ dàng như thổi tro trong bếp, thế nhưng con không có ý ấy đâu.

Nói xong đem trường kiếm bỏ lại trong bao, treo trở lại lên vách. Trương Vô Kỵ đứng lên nói:

- Em xem, anh có nói sai đâu.

Chàng bị điểm trúng huyết đạo rồi, trong giây lát chân khí liền xung giải, lập tức có thể hành động được. Dương Bất Hối mắt trừng trừng nhìn chàng, trong lòng thật lạ lùng, lúc này chân tay đã hết tê dại, nghĩ đến an nguy của phụ thân, vội đứng lên nói:

- Cha em bị thương ra sao? Vô Kỵ ca ca, anh ở đây chờ em, khi quay về mình sẽ gặp lại. Mấy năm nay anh có khỏe không? Em lúc nào cũng nhớ anh ...

Nàng vừa nói vừa chạy ra ngoài. Trương Vô Kỵ hỏi cô tớ gái:

- Cô nương, gã hòa thượng kia chạy vào trong phòng, đột nhiên biến mất, cô có biết ở đây có đường hầm nào không?

Tiểu hoàn hỏi lại:

- Công tử thể nào cũng phải đuổi y cho bằng được ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Gã hòa thượng đó thương thiên hại lý, gây ra biết bao nhiêu tội nghiệt, tôi ... tôi ... dù phải đi đến chân trời góc biển, cũng phải đuổi theo y cho đến cùng.

Đứa tiểu hoàn ngừng đầu lên, nhìn vào mặt chàng. Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương, nếu quả biết được, xin cô chỉ đường cho.

Người tớ gái cắn môi, trầm ngâm giây lát, hạ giọng nói:

- Tính mệnh của tôi do công tử cứu, được rồi, để tôi dẫn công tử đi.

Nàng thối tắt đèn nến, nắm tay Trương Vô Kỵ kéo đi.

CHƯƠNG 20
DỮ TỬ CỘNG HUYỆT TƯƠNG PHÙ TƯƠNG

與子共穴相扶將

Dù cho dị mộng đồng sàng,

Thác đi hai năm xương tàn bên nhau.



*

* *

Trương Vô Kỵ đi theo cô gái chưa được mấy bước, đã đến trước giường. Con a hoàn vén trướng lên, chui vào bên trong, nhưng vẫn cầm tay Trương Vô Kỵ không chịu buông ra. Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, nghĩ thầm con a hoàn này tuy còn bé, lại xấu xí, nhưng dẫu sao cũng vẫn là đàn bà, làm sao có thể cùng cô ta ngủ chung một giường được? Huống chi lúc này đuổi theo địch là chuyện gấp, thành thử giựt tay về. Con a hoàn nói nhỏ:

- Thông đạo ở trong giường.

Chàng nghe mấy chữ đó, tinh thần phấn chấn, không còn hiềm phân biệt nam nữ, thấy con a hoàn lật chiếc chăn lên, nằm ngang trên giường, chàng cũng nằm xuống bên cạnh. Không biết cô gái hoạt động máy móc gì, chiếc giường bỗng dựng nghiêng qua một bên, hai người rơi tuột ngay xuống.

Tuy rơi tới đất phải đến mấy trượng nhưng may là bên dưới có trải một lớp cỏ dày nên không thấy đau chút nào, chỉ nghe trên đầu một tiếng cạch nhỏ, chiếc giường đã quay lại như cũ. Chàng trong bụng khen thầm: "Cơ quan này bố trí thật tinh vi, ai ngờ được cửa đường hầm bí mật này lại ở ngay trên giường một tiểu thư." Chàng nắm tay cô gái, vội vàng đuổi về phía trước. Chạy được mấy trượng, nghe thấy tiếng xích của con a hoàn kéo lê dưới đất, chợt nghĩ ra: "Cô gái này chân tập tễnh, lại có xích sắt, sao có thể chạy nhanh đến thế?" liền ngừng lại. Cô gái đoán được tâm sự chàng, cười nói:

- Cháu giả vờ què chân để đánh lừa lão gia và tiểu thư đấy thôi.

Trương Vô Kỵ nghĩ bụng: "Thảo nào mẹ ta đã dặn rằng đàn bà con gái trong thiên hạ thích đánh lừa người khác. Hôm nay ngay cả Bất Hối muội muội cũng đã ám toán ta." Lúc này chàng đang lo đuổi theo kẻ địch thành thử ý niệm đó chỉ thoáng qua, rồi nghĩ qua chuyện khác, trong đường hầm cong cong quẹo quẹo chạy mấy chục trượng thì tắc nghẽn, nhưng gã Viên Chân tuyệt nhiên không thấy đâu.

Con a hoàn nói:

- Đường hầm này cháu cũng chỉ mới tới đây, chắc là còn có đường thông đi nơi khác nhưng cháu không tìm thấy cơ quan mở cửa.

Trương Vô Kỵ đưa tay mò quanh mọi chiều, thấy những vách đá chỗ lồi chỗ lõm, không thấy có dấu nối, đưa tay đẩy thử những chỗ lồi lõm không thấy chuyển động chút nào. Con a hoàn than:

- Cháu cũng đã thử hàng chục cách nhưng vẫn không tìm ra máy móc ở chỗ nào, thật là lạ lùng. Cháu cũng đã đem đèn lửa vào xem kỹ càng nhưng không thấy chỗ nào có dấu vết gì khả nghi. Thế nhưng hòa thượng kia trốn đi đâu?

Trương Vô Kỵ hít một hơi, vận kinh vào hai cánh tay, tại bức vách phía trái dùng sức đẩy thử, không thấy động tĩnh gì, lại qua bên phải đẩy thử. Lần này vách đá hơi chuyển động, chàng mừng quá, lại hít hai khẩu chân khí, sử kinh đẩy thêm, tường đá từ từ lui về sau. Thì ra đó là một cái cửa đá thật dày, thật lớn, thật nặng, thật chắc chắn. Cái bí đạo trên Quang Minh Đính cấu trúc thật tinh xảo, có nơi thì dùng cơ quan bí mật, còn cái cửa đá này thì hoàn toàn không có máy móc gì, nếu không phải người có thần lực trời cho hay thân mang võ công thượng thừa thì không thể nào chuyển dịch được. Chẳng hạn như tiểu a hoàn này tuy đã vào được đường hầm nhưng võ công không đủ, nửa đường cũng phải bỏ cuộc.

Trương Vô Kỵ lúc này luyện Cửu Dương thần công đã thành, sức lực thật là mạnh mẽ nên mới có thể đẩy được cửa mở ra. Khi cánh cửa đá đã mở ra được ba thước rồi, chàng liền đánh ra một chưởng, đề phòng Viên Chân náu ở đằng sau cửa đá đánh lén chưởng, sau đó mới luồn vào.

Qua khỏi bức tường đá rồi, trước mặt lại là một đường hầm dài khác, hai người liền theo đó mà đi, thấy thông đạo hơi xiên xiên lên trên, càng đi càng hẹp lại, khoảng chừng năm mươi trượng, đột nhiên đường chia thành hai nhánh. Trương Vô Kỵ đi thử một bên thì đường đó lại chia thành bảy nhánh khác, đang phân vân chưa biết theo ngã nào, bỗng nghe thấy từ đường bên trái ở phía trước có tiếng ho khẽ, tuy ngừng ngay nhưng trong đêm thanh vắng nghe vẫn rõ ràng.

Trương Vô Kỵ nói khẽ:

- Đi phía này.

Chàng liền tiến lên đi theo con đường tận cùng phía trái. Nhánh đó chỗ cao chỗ thấp, dưới đất lại gập ghềnh khó đi, chàng xông tới nghe tiếng xích sắt phía sau loảng xoảng không dứt, liền quay lại nói:

- Địch nhân ở phía trước, tình thế hung hiểm, cô cứ đi chậm chậm cũng được.

Con a hoàn trả lời:

- Có nạn cùng chịu, há sợ gì đâu?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Người cũng định lừa ta chăng?” Đường hầm cứ theo phía trái lượn hình tròn ốc đi dần xuống dưới, mỗi lúc một hẹp dần, về sau chỉ còn đủ chỗ lọt một người tưởng chừng như một giếng sâu. Đột nhiên chàng cảm thấy từ trên đầu một làn gió ép xuống, liền vung tay áo cuộn ngay ngang lưng con a hoàn, nhảy ngay xuống dưới, chân vừa chấm đất liền nhào người về phía trước, chẳng cần biết là hang sâu vạn trượng hay tường đá vì đâu có thì

giờ suy nghĩ? Cũng may phía trước là một khoảng trống đủ chỗ cho hai người dung thân. Chỉ nghe bình một tiếng thật lớn, đất cát đá vụn, bay mù mịt đầy đầu đầy mặt.

Trương Vô Kỵ định thần, bỗng nghe cô gái nói: “Nguy hiểm quá, tên giặc trọc ẩn thân bên cạnh, đẩy đá đè mình.” Trương Vô Kỵ theo sườn đá vòng trở lại, tay phải giơ lên che đầu, đi được mấy bước, tay đã chạm phải mặt xù xì của tảng đá. Có tiếng của Viên Chân truyền từ sau tảng đá đến tai:

- Tặc tiểu tử, hôm nay cho ngươi chết nơi đây, có một cô gái nhỏ làm bạn, cũng may cho ngươi lắm đó. Nếu ngươi có khỏe, xem ngươi có đẩy nổi tảng đá này không nào? Nếu một tảng chưa đủ, cho thêm một tảng nữa.

Lại nghe tiếng sắt nạy vào đá, rồi thêm một tiếng bình nữa, một khối đá khác lại bị y bẩy xuống, đè lên trên tảng đá trước. Đường hầm này chỉ đủ lọt một người, Trương Vô Kỵ đưa tay mò thử, tuy tảng đá không hoàn toàn bịt chặt đường hầm, nhưng cùng lắm chỉ có thể dứt lọt một cánh tay, còn người thì không thể nào chui qua được. Chàng hít một hơi chân khí, hai tay lắc thử, hai bên đất cát bay xuống mù mịt nhưng tảng đá không thể nào đẩy nổi. Xem ra hai khối đá nặng đến mấy nghìn cân chồng lên nhau, dù chàng có khỏe như trâu như hổ, cũng không thể nào mở nổi. Tuy chàng đã luyện Cửu Dương thần công nhưng sức người có hạn, hai khối đá to như hai cái gò nhỏ kia, làm sao có thể di chuyển được một gang nửa tấc nào?

Lại nghe Viên Chân ở bên ngoài tảng đá thở hổn hển, có lẽ sau khi y bị thương nặng rồi, lại còn dùng sức bẩy hai tảng đá khiến cho gân cốt không còn hơi sức. Y thở mấy lần rồi hỏi:

- Tiểu tử ... tên ... tên ngươi là..

Nói đến đây y hụt hơi không nói tiếp được nữa. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Lúc này nếu như y có đổi ý, đột nhiên mở lòng từ bi, muốn cứu hai người ra thì cũng không sao làm được. Việc gì mình phải phí lời với y làm gì, đi xem đường hầm có lối khác đi ra không là hơn.” Nghĩ thế quay mình lại, theo đường hầm đi tiếp về phía trước. Cô gái nói:

- Bên mình cháu có đồ đánh lửa, tiếc rằng không có đèn nến gì cả, có lửa cũng tắt ngay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đừng đánh lửa vội.

Chàng đi tiếp về phía trước thêm mấy chục trượng nữa thì đến cuối đường hầm. Hai người mò khắp nơi, Trương Vô Kỵ mò được một cái thùng gỗ, mừng nói:

- Có đây.

Giơ chường lên đánh xuống đập vỡ cái thùng, thấy trong thùng đầy bột, không biết là vôi hay là bột mì. Chàng nhặt một mảnh gỗ lên nói:

- Cô đốt lửa lên.

Cô tiểu hoàn lấy ra hỏa đao, hỏa thạch, bụi nhùi đánh lửa lên châm vào thanh gỗ, đột nhiên lửa cháy bùng lên chói cả mắt, mảnh gỗ bén lửa ngay. Hai người sợ đến nhảy dựng lên, mũi người thấy mùi khét của diêm sinh. Cô gái nói:

- Thuốc súng đó.

Cầm mảnh gỗ giơ lên cao, nhìn lại bột trong thùng gỗ quả nhiên là thuốc nổ đen sì. Nàng cười khúc khích:

- Nếu như lúc đốm lửa tóe ra bén vào hỏa dược, e rằng cả tên ác hòa thượng ở bên ngoài kia cũng tan xác.

Lại thấy Trương Vô Kỵ ngơ ngẩn nhìn mình, trên mặt đầy vẻ kinh ngạc, thần sắc thực là khác lạ, liền mỉm cười hỏi:

- Công tử sao thế?

Trương Vô Kỵ thở dài một tiếng, nói:

- Thì ra, thì ra cô ... cô đẹp đến thế.

Cô tiểu hoàn che miệng cười, nói:

- Cháu sợ hết hồn, quên cả giả trang khuôn mặt.

Nói rồi đứng thẳng người lên. Thì ra cô ta chẳng gù lưng, cũng không khập khiễng, hai mắt sâu thẳm có thần, mày dài mũi thẳng, bên má có lúm đồng tiền. Tuy nhiên nàng tuổi còn nhỏ, thân thể chưa trưởng thành, mặt mày xinh đẹp nhưng vẫn còn nét trẻ con. Trương Vô Kỵ nói:

- Vì có gì cô phải giả vờ thành quái đản đến thế?

Cô gái cười đáp:

- Tiểu thư ghét cháu lắm, thấy cháu xấu xí thì trong lòng mới vui vẻ. Nếu cháu không giả vờ thành hình dáng quái dị như thế, cô ấy đã giết cháu lâu rồi.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tại sao cô ấy lại muốn giết cô?

Tiểu hoàn đáp:

- Tiểu thư nghi là cháu muốn ám hại cô ấy và lão gia.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Thật là đa nghi. Khi cô cầm trường kiếm trong tay, cô ta không động đậy gì được, cô vẫn không hại cô ấy. Từ nay về sau, cô ấy sẽ không còn nghi ngờ gì cô nữa.

Cô gái nói:

- Cháu dẫn công tử xuống dưới này, tiểu thư lại càng nghi hơn. Nhưng không biết mình có ra khỏi nơi đây được không, nên dù cô ấy nghi hay không nghi, cháu cũng không để ý tới nữa.

Cô gái vừa nói vừa giơ cao thanh gươm, xem xét chung quanh. Chỗ hai người đang đứng hình như là một căn phòng, chất đầy cung tên binh khí, đa số đều đã rỉ sét, có lẽ là nơi tàng trữ binh khí của Minh giáo khi xưa để phòng khi phải chống với ngoại địch. Xem xét tường bốn bên chung quanh, không thấy có dấu vết gì xem ra là cuối đường hầm rồi. Viên Chân sử dĩ cố ý ho là để dụ cho hai người đi vào tuyệt lộ.

Tiểu hoàn nói:

- Công tử gia, tên cháu là Tiểu Chiêu. Cháu nghe tiểu thư gọi công tử là Vô Kỵ ca ca, vậy đại danh có phải là Vô Kỵ không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế. Tôi họ Trương ...

Đột nhiên chàng chợt nghĩ ra, cúi xuống nhặt một cây trường mâu, nhắc nhắc thử, thấy thật nặng nề, phải đến bốn chục cân, nói:

- Số thuốc nổ này xem ra có thể phá vỡ tảng đá cứu mình thoát hiểm được.

Tiểu Chiêu vỗ tay reo lên:

- Hay lắm, hay lắm.

Khi nàng vỗ tay, tiếng xích ở cổ tay chạm nhau kêu leng keng. Trương Vô Kỵ nói:

- Sợi xích này vướng chân vướng tay, giật đứt nó đi cho rồi.

Tiểu Chiêu sợ hãi nói:

- Không, không được đâu. Lão gia sẽ giận lắm đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô cứ nói là tôi bẻ gãy, tôi không sợ ông ta bực mình đâu.

Nói xong chàng cầm hai đầu xích, dụng kính giật ra. Sợi xích đó vốn chỉ nhỏ bằng cây đũa, sức kéo của chàng phải đến ba bốn trăm cân, nhưng chỉ kêu coong một tiếng, dây xích chấn động nhưng vẫn y nguyên không đứt.

Chàng hừ một tiếng, hít một hơi dài, tăng thêm kính lực, nhưng sợi dây xích cũng vẫn không hề hấn gì. Tiểu Chiêu nói:

- Sợi dây xích này thật là lạ lùng, không phải bảo đao lợi kiếm thì không làm gì được đâu. Chia khóa do tiểu thư giữ.

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Nếu mình ra khỏi nơi đây, tôi sẽ bảo cô ta mở khóa cho cô.

Tiểu Chiêu nói:

- Chỉ sợ cô ấy không chịu đưa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi với cô ta có giao tình không phải tầm thường, cô ấy thể nào cũng đưa cho tôi.

Nói rồi chàng cầm cây trường mâu, đến bên dưới tảng đá, đứng nghe ngóng một lát, không nghe tiếng hô hấp của Viên Chân, chắc y đã đi xa rồi. Tiểu Chiêu giơ cao mồi lửa, đứng bên cạnh soi cho chàng. Trương Vô Kỵ nói:

- Một lần chắc không vỡ được đâu, chắc phải làm vài lần.

Chàng vận sức vào cánh tay đục một cái lỗ cạnh tảng đá và vách hang. Tiểu Chiêu đem hỏa dược tới, Trương Vô Kỵ liền nhồi vào trong cái lỗ đó, xoay chiếc giáo lại, dùng cán giáo lèn cho chặt, lại làm một sợi dây dẫn kéo dài tới bên trong căn phòng đá. Chàng cầm lấy cây đuốc trong tay Tiểu Chiêu, cô gái liền lấy tay bịt chặt tai lại. Trương Vô Kỵ tiến ra trước che cho cô, cúi xuống châm ngòi đóm lửa liền theo đường dây chạy đi.

Chỉ nghe một tiếng ầm thật lớn, một làn hơi nóng ép thốc vào, đẩy chàng lùi lại hai bước, Tiểu Chiêu cũng ngã chúi xuống. Chàng đã đề phòng trước, giơ tay đỡ ngang lưng cô ta. Trong thạch thất khói bụi bay mù mịt, cây đuốc cũng bị thổi tắt ngúm. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô không sao chứ?

Tiểu Chiêu ngập ngừng một hồi, nói:

- Cháu ... cháu không sao cả.

Trương Vô Kỵ nghe cô giọng có vẻ nghẹn ngào, hơi lấy làm lạ, đến khi đốm lửa lên, thấy cô rưng rưng nước mắt, liền hỏi:

- Sao thế? Cô khó chịu trong người ư?

Tiểu Chiêu nói:

- Trương công tử, công tử ... công tử không biết cháu là ai, sao đối với cháu tốt thế?

Trương Vô Kỵ lạ lùng:

- Thế là sao?

Tiểu Chiêu nói:

- Sao công tử lại che ở trước mặt cháu? Cháu chỉ là một đứa nô tì hèn hạ, còn công tử ... tấm thân nghìn vàng, sao lại đứng chắn cho cháu?

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Tôi có quý trọng gì đâu? Cô là một cô gái nhỏ, tôi tự nhiên phải che chở cho cô.

Đến khi khói bụi tan hết, chàng đi trở lại sườn hang, thấy tảng đá kia chẳng hề hấn gì, vẫn sừng sững như cũ, chỉ vật đi một góc nhỏ. Trương Vô Kỵ hơi thất vọng nói:

- Chỉ sợ phải đến bảy tám lần thì mình mới qua được. Thế nhưng thuốc nổ chỉ còn dùng được nhiều lắm là hai lần nữa thôi.

Chàng lại cầm cây mâu lên, đục lỗ trên tảng đá. Đào được mấy nhát, vô tình đâm cây mâu vào vách đá, đột nhiên một cục đá to bằng cái đầu rơi ra, hở thành một cái lỗ. Chàng vừa mừng vừa sợ, thò tay vào, móc những đá chung quanh lắc mấy cái, thấy hơi nhúc nhích, vội sử kinh giựt ra, lại thêm một tảng đá khác tuột xuống. Chàng moi ra được bốn cục đá vuông vức chừng một thước thì cái hang đã đủ để chui vào. Thì ra phía bên kia của đường hầm này có một lối đi, vừa rồi thuốc nổ tảng đá lớn, đã làm cho tường chắn động khiến những tảng đá rời ra. Cái miệng hang bịt bằng đá hoa cương, từng khối lớn bằng cái đầu.

Trương Vô Kỵ cầm bó đuối chui qua trước rồi gọi Tiểu Chiêu đi theo. Đường hầm này cũng theo hình tròn ốc đi xuống, nhưng chàng đã khôn ngoan hơn, cầm cây mâu chìa ra đằng trước, đề phòng Viên Chân ám toán lần nữa. Đi khoảng bốn năm chục trượng, đến một cửa đá. Chàng đưa cây mâu và bó đuốc cho Tiểu Chiêu, vận kinh đẩy cánh cửa, mở ra một căn phòng nữa.

Gian phòng này rất lớn, trên đỉnh có thạch nhũ rủ xuống, đúng là một thạch động thiên nhiên. Chàng cầm bó đuối soi qua mấy vòng, bỗng thấy dưới đất hai bộ xương người chết. Y phục trên hai tàn cốt này chưa rã hết, nhìn kỹ là một người đàn ông, một người đàn bà.

Tiểu Chiêu sợ hãi, nép vào bên cạnh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giơ cao ngọn đuốc, tra xét căn phòng thêm một lần nữa, nói:

- Chỗ này xem chừng là tận cùng rồi, không biết có tìm được đường ra không?

Chàng cầm cây mâu, gõ vào các bức vách, chỗ nào cũng thấy bình bịch nặng nề không thấy chỗ nào có vẻ rỗng. Chàng đến gần hai bộ xương người, thấy tay người đàn bà cầm một con dao găm sáng loáng, đâm vào ngực mình. Chàng hơi ngạc nhiên, nghĩ đến câu chuyện Viên Chân kể. Viên Chân và Dương phu nhân lén gặp nhau trong bí đạo, bị Dương Đỉnh Thiên bắt gặp. Dương Đỉnh Thiên phẫn uất, tẩu hỏa chết, Dương phu nhân liền dùng chủy thủ tự vẫn chết theo chồng. “Không lẽ hai người này là vợ chồng Dương Đỉnh Thiên chăng?” Chàng đến gần bộ xương người đàn ông, thấy bên cạnh nơi xương bàn tay có một miếng da dê.

Trương Vô Kỵ nhặt miếng da lên xem, chỉ thấy một bên có lông, một bên nhẵn thín, không có gì đặc biệt. Tiểu Chiêu cầm lấy miếng da, vẻ mặt vui mừng, kêu lên:

- Chúc mừng công tử, đây là tâm pháp võ công cao cấp nhất của Minh giáo.

Nói xong thò ngón tay trở bàn tay trái quẹt vào con dao chủy thủ trên ngực Dương phu nhân một cái, cắt một đường nhỏ, lấy máu bôi lên trên tấm da, liền từ từ hiện lên, hàng đầu tiên gồm mười một chữ viết: Minh Giáo Thánh Hỏa Tâm Pháp: Càn Khôn Đại Na Di.

Trương Vô Kỵ vô tình tìm được võ công tâm pháp của Minh giáo nhưng không lấy gì vui, nghĩ thầm: “Trong đường hầm này không nước, không gạo, nếu không ra khỏi nơi đây, cùng lắm được bảy tám ngày, ta và Tiểu Chiêu cũng chết đói chết khát thôi. Dù có học võ công cao đến mấy thì cũng đành vô dụng.”

Chàng nhìn hai bộ xương, nghĩ tiếp: “Gã Viên Chân kia sao không lấy luôn bộ tâm pháp Càn Khôn Đại Na Di này luôn? Có lẽ sau khi y gặp phải chuyện đau đớn kia rồi, không bao giờ còn dám quay lại nhìn xác vợ chồng Dương Đỉnh Thiên nữa. Chắc y cũng không biết mảnh da dê này có chép tâm pháp võ công, nếu không thì chẳng nói gì vợ chồng họ Dương đã chết rồi, mà dù còn sống, y cũng tìm cách lấy cắp.” Chàng quay lại hỏi Tiểu Chiêu:

- Sao cô lại biết được bí mật của tấm da dê này?

Tiểu Chiêu cúi đầu đáp:

- Khi lão gia nói chuyện với tiểu thư cháu có nghe lén được. Hai người là giáo đồ Minh giáo, không dám vi phạm giáo qui, đi xuống dưới bí đạo này tìm kiếm.

Trương Vô Kỵ nhìn hai bộ xương trắng, hơi thấy cảm khái, nói:

- Mình chôn họ đi vậy.

Hai người gom đất đá chung quanh lại vun vào một chỗ rồi đắp lên xác hai vợ chồng Dương Đỉnh Thiên. Tiểu Chiêu bỗng cầm một vật bên cạnh tàn cốt Dương Đỉnh Thiên lên nói:

- Trương công tử, ở đây có một phong thư.

Trương Vô Kỵ cầm lấy xem qua, thấy trên bao thư có viết mấy chữ “*Phu nhân thân khải*”¹ bốn chữ. Vì đã lâu ngày, phong bì đã mục nát nên bốn chữ kia cũng đã bị tàn khuyết, nhưng vẫn còn nhìn thấy nét bút rần rỏi toát ra một vẻ mạnh mẽ. Phong bì được dán kỹ, dấu xi khăn vẫn còn nguyên. Trương Vô Kỵ nói:

- Dương phu nhân chưa kịp mở thư ra xem đã tự sát chết rồi.

Chàng cung kính đặt bao thư vào trong ống tàn cốt của hai người, đang định lấy đất đá vùi lên, Tiểu Chiêu nói:

- Mở ra xem thử nào? Không chừng Dương giáo chủ có dặn dò chuyện gì.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Làm thế e rằng bất kính.

Tiểu Chiêu nói:

- Nếu như Dương giáo chủ có tâm nguyện gì chưa thành, công tử chuyển cáo lại cho lão gia và tiểu thư, để họ theo lời Dương giáo chủ thực hiện, chẳng hay hơn ư?

Trương Vô Kỵ thấy vậy cũng phải liềm nhẹ nhàng mở phong bì, lấy ra một tờ giấy lụa trắng thật mỏng, trên đó có viết:

Phu nhân yêu quý:

¹Theo nghĩa đen thì là đích thân phu nhân mở ra nhưng đây chỉ là phép xã giao (addressing) và chỉ có nghĩa là Kính Gửi Phu Nhân

Phu nhân từ khi về nhà họ Dương, ngày đêm u uất. Ta thô lỗ kém đức, không đủ cho phu nhân vui lòng, thật là có lỗi lắm vậy. Nay đã đến lúc vĩnh biệt, mong phu nhân lượng thứ cho.

Y giáo chủ đời thứ ba mươi hai có di mệnh rằng, khi nào ta luyện thành Càn Khôn Đại Na Di thần công, hãy dẫn các anh em đi qua tổng giáo bên Ba Tư, tìm cách nghênh đón thánh hỏa lệnh về. Bản giáo tuy phát nguyên từ Ba Tư, nhưng đã mọc rễ nơi Trung Hoa, thêm cành tỏa lá đã mấy trăm năm nay rồi. Nay Thát tử chiếm trung thổ của ta, bản giáo thề nhất định tới cùng, quyết không tuân lệnh vô lý từ tổng giáo Ba Tư, chịu cúi đầu nhận kẻ Mông Nguyên làm chủ. Thánh hỏa lệnh nếu về lại tay ta rồi, Minh giáo Trung Hoa lập tức có thể đứng ngang hàng với tổng giáo Ba Tư ngay.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra tổng giáo Minh giáo ở tại nước Ba Tư. Y giáo chủ và Dương giáo chủ không chịu tuân lệnh tổng giáo hàng phục Nguyên triều, thực là những hảo hán tử rất khí khái.” Chàng trong lòng đối với Minh giáo thêm vài phần khâm phục, lại đọc tiếp xuống dưới:

Hôm nay ta sơ thành thần công bậc thứ tư, lại biết được chuyện Thành Côn, huyết khí trào lên không sao tự chế được, chân lực tán hết, biết đã đến lúc trở về rồi. Ý trời như thế, mệnh ta như thế, biết làm sao hơn?

Trương Vô Kỵ đọc đến đây, thở dài một tiếng nói:

- Thì ra khi Dương giáo chủ viết lá thư này, đã biết chuyện Dương phu nhân cùng Thành Côn lén gặp nhau nơi bí đạo.

Chàng thấy Tiểu Chiêu ngậm ngừng dường như muốn hỏi chuyện gì nhưng không dám mở miệng, liền đem chuyện vợ chồng Dương Đỉnh Thiên và Thành Côn thuật sơ qua. Tiểu Chiêu nói:

- Cháu thấy chuyện này là do Dương phu nhân không nên không phải. Nếu bà ta trong lòng còn nghĩ đến Thành Côn thì đừng lấy Dương giáo chủ làm gì, còn nếu đã lấy Dương giáo chủ, thì không nên lén gặp lại Thành Côn.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nghĩ thầm: “Cô này còn bé như thế nhưng đã hiểu biết.” Chàng đọc tiếp xuống dưới:

Nay mệnh ta chỉ còn sớm tối, phụ lòng Y giáo chủ trọng thác, thực là kẻ có tội của bản giáo. Vậy phu nhân cầm lá thư do chính ta viết này, chiêu tụ tả hữu Quang Minh sứ giả, bốn đại Hộ Giáo pháp vương, Ngũ Hành Kỳ sứ, Ngũ Tán Nhân truyền di mệnh của ta như sau:

Bất luận ai thu hồi được thánh hỏa lệnh về thì được làm giáo chủ đời thứ ba mươi bốn của bản giáo. Kẻ nào không phục giết đi không tha. Ra lệnh cho Tạ Tổn tạm nhận chức vụ Phó giáo chủ, xử phân các việc trọng đại trong bản giáo.

Trương Vô Kỵ lòng chấn động, nghĩ thầm: “Hóa ra Dương giáo chủ đã chỉ định nghĩa phụ ta tạm nhiếp chức vụ phó giáo chủ. Nghĩa phụ ta văn võ toàn tài, Dương giáo chủ chết rồi, ông ta là nhân vật kiệt xuất nhất của Minh giáo. Tiếc rằng Dương phu nhân không đọc lá thư này, nếu không Minh giáo không đến nỗi tàn sát lẫn nhau, long trời lở đất như thế.” Chàng thấy Dương Đính Thiên coi trọng Tạ Tố như thế, lòng thật vui mừng, nhưng cũng không khỏi thương cảm, xuất thần một hồi rồi lại đọc tiếp:

Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp tạm do Tạ Tố tiếp chưởng, sau này sẽ chuyển lại cho tôn giáo chủ. Làm rạn vỡ tôn giáo của chúng ta, đuổi quân Hồ Lỗ ra khỏi bờ cõi, làm điều lành, trừ điều ác, giúp chuyện ngay, chống kẻ gian, mong các đấng minh tôn thánh hóa phổ huệ thiên hạ thế nhân là điều tôn giáo chủ phải cố mà làm.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cứ theo di mệnh của Dương giáo chủ mà xem, tông chỉ của Minh giáo thật là chính đại. Các đại môn phái cứ khư khư giữ lấy quan niệm của môn hộ, không ngừng làm khó dễ Minh giáo, quả thực không phải chút nào.” Chàng lại đọc tiếp tờ di thư:

Ta đem công lực còn sót lại trong mình, đóng cửa đá lại ở cùng Thành Côn trong đường hầm này, còn phu nhân cứ theo bản đồ bí đạo mà thoát ra. Dương thế không có người thứ hai nào có thần công Càn Khôn Đại Na Di, thì cũng không ai có thể đẩy được cái cửa đá nằm ở vị trí Vô Vọng. Đợi đến khi hào kiệt hậu thế luyện được rồi, tàn cốt của ta và Thành Côn cũng đã mục nát.

Đính Thiên cần bạch.

Sau cùng là một hàng chữ nhỏ:

Ta tên là Đính Thiên, ở trên đời không làm được công nghiệp gì, đối với bản giáo không làm tròn nhiệm vụ, làm đau lòng phu nhân, ôm mối hận chết đi, vậy mà dám cuồng ngôn đội trời đạp đất², thật đáng chê cười.

Ở phía sau bức thư là một bản đồ bí đạo, ghi rõ các nơi ngõ ngách và cửa nẻo. Trương Vô Kỵ mừng quá, nói:

- Dương giáo chủ vẫn tưởng sẽ tự giam mình chung với Thành Côn trong đường hầm này, hai người cùng chết, nào ngờ ông ta tính không đến nơi đến chốn, chết sớm quá, để cho gã Thành Côn kia thung dung cho tới tận hôm nay. Cũng may mình có bức bản đồ này có thể kiếm được lối ra.

² Đính Thiên có nghĩa là đội trời

Tại bức địa đồ, chàng kiểm đúng chỗ mình đang đứng, tra xét lại thì có khác nào bị một thùng nước lạnh dội từ đầu trở xuống, thì ra lối thoát duy nhất, chính là lối mà Thành Côn dùng đá lấp mất rồi, thành ra dù có hay không có bức toàn đồ cũng thế thôi. Tiểu Chiêu nói:

- Công tử đừng vội nản lòng, có thể có lối khác không chừng.

Cô ta cầm lấy tấm bản đồ, cúi đầu xem kỹ, thấy bản đồ vẽ thật rành rọt, đúng là ngoài lối đó ra không còn đường nào khác. Trương Vô Kỵ thấy nàng lộ vẻ thất vọng, cười gượng:

- Di thư của Dương giáo chủ có nói rõ, nếu ai luyện thành thần công Càn Khôn Đại Na Di, thì có thể đẩy được cánh cửa đá mà ra. Trên đời bây giờ ngoài Dương Tiêu tiên sinh ra, không ai luyện qua môn này cả. Thế nhưng ông ta công lực còn non, dẫu có ở nơi đây cũng chưa chắc đã làm được việc gì. Hơn nữa, mình cũng không biết hướng Vô Vọng là ở chỗ nào, trên bản đồ không ghi rõ, thì làm cách nào mà tìm?

Tiểu Chiêu nói:

- Vô Vọng ư? Đó là phương vị của một trong sáu mươi tư quẻ của Phục Hi, Càn chấm dứt ở cung Ngọ, Khôn chấm dứt ở cung Tý, Dương ở phương Nam, Âm tại phương Bắc. Vô Vọng nằm giữa hai vị trí Minh Di và Tỳ.

Nàng nói xong liền ở trong thạch thất phân chia phương vị, đi đến góc phía tây bắc, nói:

- Ở tại nơi đây.

Trương Vô Kỵ thấy lên tinh thần, nói:

- Có thật không?

Chàng liền chạy đến đường hầm chứa binh khí, lấy một cây đại phủ vè, cạo sạch những đất cát bám trên tường, quả nhiên có dấu của một cánh cửa, nghĩ thầm: “Ta tuy không biết phép tắc trong Càn Khôn Đại Na Di, nhưng luyện Cửu Dương thần công đã thành, uy lực chưa chắc đã kém gì môn này.” Nghĩ thế bèn tụ khí vào đan điền, kinh lực vận lên hai cánh tay, hai chân xoắn ra thành cung tiễn bộ³, từ từ đẩy ra. Chàng đẩy một hồi lâu, thạch môn trước sau vẫn không nhúc nhích. Bất luận hai tay chàng đổi kiểu nào, vận chân khí cách nào, tới khi hai tay mỏi nhừ, xương cốt cơ thể kêu lục cục, cái cửa đá đó vẫn trơ trơ tượng như liền với bức tường là một, chẳng di động được một phân.

Tiểu Chiêu khuyên:

- Trương công tử, đừng thử thêm nữa, để cháu đem hỏa dược lại xem thế nào.

Trương Vô Kỵ vui mừng nói:

- Hay lắm, tôi quên mất là mình có thuốc súng.

³ còn gọi là đỉnh tấn, một chân cong tượng cho cây cung, một chân thẳng tượng cho mũi tên

Hai người đem tất cả nửa thùng thuốc súng nhồi vào thạch môn rồi đốt dây dẫn hỏa. Sau tiếng nổ, cánh cửa đá bị vạt vào đến bảy tám thước nhưng vẫn không thấy đường hầm đâu, xem ra tảng đá này bề dày còn hơn cả bề rộng.

Trương Vô Kỵ hơi cảm thấy ân hận, cầm tay Tiểu Chiêu, dịu dàng nói:

- Tiểu Chiêu, toàn là do tôi cả, làm cho cô cũng bị giam nơi đây không ra được.

Tiểu Chiêu đưa đôi mắt trong suốt nhìn thẳng vào mặt chàng nói:

- Trương công tử, công tử phải trách cháu mới phải, nếu như cháu không dẫn công tử vào ... thì đâu đến nỗi ... đến nỗi ...

Nói đến đây, cô gái giơ tay áo gạt lệ, một hồi sau, bỗng đứng cười khanh khách, nói:

- Nếu mình không ra được thì buồn lo cũng có ích gì. Để cháu hát cho công tử nghe một bài, được không?

Trương Vô Kỵ còn lòng dạ nào mà nghe hát, nhưng không nỡ làm nàng cụt hứng, mỉm cười nói:

- Thế thì hay lắm.

Tiểu Chiêu ngồi xuống bên cạnh chàng, cất tiếng hát:

*Nhân sinh lý lẽ ai ơi,
Làm người cốt được thanh thoi đủ rồi.
Ai ai cũng có thời thăng giáng,
Chẳng một ai chỉ xuống không lên.
Trong may có rủi kề bên,
Rủi kia cũng sẵn có hên ẩn tàng.⁴*

Trương Vô Kỵ nghe đến câu: “Cát tàng hung, hung tàng cát” lại nghĩ đến thân phận mình, quả đúng như thế, thấy giọng nàng trong trẻo dễ nghe, lên cao xuống thấp thật uyển chuyển, bao nhiêu buồn phiền giảm hẳn. Cô gái lại hát tiếp:

*Giàu sang đâu hẳn giàu sang mãi,
Trời chói chang cũng phải xế chiều.
Trăng kia sáng mãi bao giờ,
Tròn rồi lại khuyết đầy chờ khi vơi.
Đất thoai thoải đông nam một cõi,
Tây bắc kia vùi vọt trời cao.
Dù cho thiên địa nhường bao,
Cũng chưa toàn vẹn làm sao con người.⁵*

⁴ Thế tình thôi vật lý, Nhân sinh quý thích ý. Tưởng nhân gian tạo vật bàn hưng phế, Cát tàng hung, Hung tàng cát
世情推物理, 人生貴適意. 想人間造物擬興廢, 吉藏凶, 凶藏吉.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, cô hát nghe hay quá, bài hát này ở đâu vậy?

Tiểu Chiêu cười đáp:

- Công tử nói đùa, cháu hát có gì đâu mà hay? Cháu nghe người ta hát, nên nhớ được vài câu, cũng chẳng biết của ai làm nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ đến câu “*Thiên địa thương vô hoàn thể*” nên tấm tắc khen bài hát. Tiểu Chiêu hỏi:

- Công tử có thích nghe hát thật không? Hay chỉ nói giả vờ?

Trương Vô Kỵ cười:

- Thích hay không thích nghe lại còn giả hay thật gì nữa? Lẽ dĩ nhiên là thật rồi.

Tiểu Chiêu nói:

- Hay lắm. Để cháu hát thêm một bài nữa nhé?

Cô ta lấy tay vỗ lên trên đá làm nhịp, hát thêm:

*Chớ nên cau mặt nhú mày,
Cũng đừng tranh cãi để cầu hơn ai.
Một hoa da phấn hôm nay,
Già hơn bữa trước một ngày còn chi?
Xuân qua đông lại tới thì,
Từ xưa vẫn thế có gì khác đâu.
Dù cho khôn khéo sang giàu,
Nghèo hèn ngu độn cũng đều như nhau.
Cõi trần kẻ trước người sau,
Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay.
Hôm nay chỉ biết hôm nay,
Trăm năm thắm thoát đã hay một đời.
Mấy ai thọ được bảy mươi,
Thời gian như nước chảy xuôi qua cầu.⁶*

⁵ Phú quý na năng trường phú quý? Nhật doanh trắc, nguyệt mãn khuy thực. Địa hạ đông nam, thiên cao tây bắc, thiên địa thương vô hoàn thể.

富貴那能長富貴，日盈昃，月滿虧蝕。地下東南，天高西北，天地上無完體

⁶ Triển phóng sàu mi, hưu tranh nhân khí. Kim nhật dung nhan, lão ư tạc nhật. Cổ vãng kim lai, tận tu như thử, quản tha hiền đích ngu đích, bần đích hoà phú đích. Đáo đầu giá nhất thân, nan đào na nhất nhật. Thụ dụng liễu nhất triều, nhất triều tiện nghi. Bách tuế quang âm, thất thập giả hi. Cấp cấp lưu niên, thao thao thệ thủy.

Bài hát ý tứ mênh mang, hiển nhiên người làm ra cũng đã nhiều kinh lịch, biết rõ bụng dạ nhân tình, ở miệng một cô gái đang tuổi hoa niên hát ra xem chừng không xứng, đúng là cô ta nghe người khác hát rồi thuộc lòng. Trương Vô Kỵ tuổi tuy còn trẻ nhưng mười năm qua cũng đã nếm đủ mùi gian khổ rồi, hôm nay bị kẹt trong giữa lòng núi, trước mắt thấy không còn đường sống nhắm lại hai câu: "*Cõi trần kẻ trước người sau, Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay*" không khỏi chùng lòng. Cái cầu xuôi tay hẳn là ngày từ giã cõi đời. Chàng đã nhiều lần lâm vào cảnh sinh tử quan đầu, nhưng trước đây chỉ có hai đường, sống hay chết, không liên lụy đến ai, lần này lại kéo thêm cô bé Tiểu Chiêu, rồi chuyện tồn vong của Minh giáo, an nguy của Dương Tiều, Dương Bất Hối và bao nhiêu người khác, cái thâm cừu giữa nghĩa phụ và Viên Chân, đều có ít nhiều liên quan đến chàng, nên không đành lòng mà chịu chết.

Chàng đứng lên đến đấy cái cửa đá lần nữa, thấy chân khí trong cơ thể lưu chuyển, tưởng như trong người tích súc một luồng lực khí vô cùng vô tận, nhưng tắc tị không thể sử dụng được, khác nào cơn lũ lụt cuộn cuộn trên sông bị hai bờ đê chặn lại, không thể nào vượt qua.

Chàng thử ba lần không xong đành chịu thúc thủ. Bỗng thấy Tiểu Chiêu lại cắt đầu ngón tay, lấy máu tươi tô lên miếng da dê, nói:

- Trương công tử, công tử thử luyện Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp xem sao? Biết đâu công tử thông minh hơn người, tập một lần là được.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Các giáo chủ tiền nhiệm của Minh giáo luyện suốt cả đời nhưng cũng chưa ai thành công. Các vị đó đã làm giáo chủ, tài trí ắt phải trác tuyệt hơn người, tôi chỉ trong sớm tối làm sao có thể hơn họ được?

Tiểu Chiêu lại cúi đầu hát:

*Hôm nay chỉ biết hôm nay,
Trăm năm thối thoát đã hay một đời.*

Công tử cứ luyện thêm được lúc nào hay lúc nấy.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, đón lấy miếng da dê, miệng nhắm đọc, thấy viết trên mảnh da này toàn là cách vận hành chân khí, cùng các pháp môn di cung sử kinh. Chàng theo đó làm thử, không phí chút hơi sức nào đã làm được ngay. Trên miếng da viết tiếp:

Đây là tâm pháp cấp thứ nhất, người ngộ tính cao thì bảy năm có thể luyện thành, người kém một chút thì phải mất mười bốn năm.

展放愁眉,休爭閒氣。今日容顏,老於昨日。古往今來,盡須如此,管他賢的愚的,貧的和富的。到頭這一身,難逃那一日。受用了一朝,一朝便宜。百歲光陰,七十者希。急急流年,滔滔逝水。

Chàng lấy làm lạ: “Cái này có khó khăn gì đâu? Sao lại phải luyện tới bảy năm mới xong?”

Chàng xem tiếp xuống tâm pháp cấp thứ hai, theo đó mà làm, chỉ một lát là chân khí quán thông, trong mười đầu ngón tay, tưởng chừng như có hơi lạnh vọt ra. Trong đó lại có ghi chú:

Cấp thứ hai, người ngộ tính cao thì bảy năm có thể luyện thành, người kém một chút thì phải mất mười bốn năm. Nếu tới năm thứ hai mươi mốt mà không tiến triển, không được luyện sang cấp thứ ba, để phòng tẩu hỏa nhập ma, không cách nào cứu được.

Chàng vừa mừng vừa sợ, liền coi tiếp xuống cấp thứ ba. Lúc này những hàng chữ đã mờ, chàng đang định lấy chủ thủ cắt ngón tay thì Tiểu Chiêu đã lấy máu mình xoa lên mảnh da dê trước. Trương Vô Kỵ vừa đọc vừa luyện theo, tầng thứ ba rồi tầng số bốn, đi đến đâu thông đến đó luyện được ngay chẳng khác gì chẻ tre.

Tiểu Chiêu thấy mặt chàng một nửa bên đỏ như máu, nửa bên kia lại xanh lè, trong lòng hơi hãi sợ, nhưng thấy chàng thần định khí túc, hai mắt sáng lấp lánh, nên cũng yên tâm. Đến khi chàng đọc tiếp luyện tâm pháp qua cấp thứ năm, mặt chàng lúc xanh lúc đỏ. Khi mặt màu xanh thì thân thể hơi run như ở trong đá lạnh, còn khi mặt đỏ thì mồ hôi vã ra như mưa.

Tiểu Chiêu lấy khăn tay ra, đưa lên định lau mồ hôi trán cho chàng, đột nhiên tay giật mạnh một cái, thân hình ngã qua một bên như muốn ngã ngửa. Trương Vô Kỵ đứng lên, giơ tay áo lau mồ hôi, trong nhất thời chẳng hiểu tại sao, nhưng cũng biết rằng cấp tâm pháp thứ năm chàng đã luyện xong rồi.

Thì ra môn Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp này vốn là một phương thức vận kinh sử lực rất là xảo diệu, căn bản đạo lý là làm thế nào phát huy tối đa cái tiềm lực trong cơ thể của mỗi người. Trong bất cứ ai cũng có một tiềm lực thật to lớn, nhưng bình thời không sử dụng được mà thôi. Chỉ khi nào gặp chuyện khẩn cấp, chẳng hạn như cháy nhà mới thấy một người sức trời gà không chặt cũng có thể vác cả nghìn cân. Trương Vô Kỵ luyện xong Cửu Dương thần công rồi, lực đạo súc tích trong người hiện nay không ai bì kịp, có điều chưa được minh sư chỉ điểm nên không sử dụng được. Bây giờ chàng học được Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, sức lực trong người như hồng thủy trào lên, không có gì có thể chế ngự nổi.

Môn tâm pháp này sở dĩ khó mà luyện cho thành công, chỉ sơ xẩy một chút là tẩu hỏa nhập ma ngay, toàn là do việc vận kinh vừa xảo diệu, vừa phức tạp, mà nội lực người luyện công lại chưa đủ hùng hồn để vượt qua. Việc đó cũng không khác gì đưa cho một đứa trẻ bảy tám tuổi múa một chiếc búa nặng hàng trăm cân, trùy pháp càng tinh vi áo diệu, thì càng dễ đưa đến chỗ tự đánh vào mình vỡ đầu chảy máu. Thế nhưng nếu người sử dụng cái búa là một đại lực sĩ thì lại

không sao cả. Những người luyện môn tâm pháp này trước đây, chỉ vì nội lực hữu hạn, miễn cưỡng tu luyện, để lâm vào cảnh bụng dạ có thừa mà sức chẳng đủ.

Các vị giáo chủ Minh giáo ngày xưa có mấy ai không hiểu đạo lý này đâu. Thân đã làm đến giáo chủ hẳn chí khí kiên nghị lấp biển dời non, đâu có người nào chịu thua kém ai, mà cũng có ai thấy khó mà bỏ cuộc? Đại phạm võ học cao thủ đều lấy câu châm ngôn “ *tinh thành sở chí, kim thạch vi khai*”⁷ nằm lòng, nên người nào cũng hăm hăm hở hở, hết sức tu tập, biết đâu rằng sức người có hạn, chỉ nhất tâm nghĩ rằng “nhân định thắng thiên” để đến nỗi ảm hận nhi chung.

Trương Vô Kỵ sở dĩ chỉ mất nửa ngày đã luyện xong trong khi nhiều người thông minh tài trí, võ nghệ cao cường hơn chàng nhiều lần, hết sức hết tâm mấy chục năm vẫn không thành công, cái khác nhau cũng chỉ là một bên nội lực có thừa, còn một bên nội lực chưa đủ mà thôi.

Trương Vô Kỵ luyện đến cấp thứ năm rồi, thấy tinh thần lực khí toàn thân chỗ nào cũng có thể chỉ huy như ý muốn, muốn phát là phát, muốn thu là thu, tất cả đều do tâm ý điều khiển được cả, khắp cơ thể, các đốt tiết cảm thấy thật là thoải mái. Lúc này chàng quên cả việc phải đẩy cánh cửa đá, tiếp tục luyện xuống cấp thứ sáu. Chỉ hơn một tiếng đồng hồ sau, chàng đã bước vào cấp thứ bảy.

Cấp thứ bảy này so với cấp thứ sáu áo diêu gấp bội, không có thể hiểu được một cách dễ dàng. Cũng may là chàng tinh thông y đạo, mạch lý, mỗi khi gặp chỗ khó khăn không hiểu, lại đem y lý ra ấn chứng, nên mọi chỗ chàng đều quán thông. Khi luyện được quá nửa rồi, bỗng thấy khí huyết trào lên, tim đập mạnh. Chàng vội định thần, từ đầu luyện lại, cũng bị y như thế. Từ khi chàng luyện cấp thứ nhất tới chỗ này, chưa bao giờ bị tình trạng như vậy. Chàng bỏ qua mấy câu, luyện tiếp xuống dưới, lại thấy thuận lợi, nhưng được vài câu lại gặp trở ngại. Từ đó về sau, trở ngại mỗi lúc một nhiều, tính ra tổng cộng có tất cả mười chín câu không sao luyện được.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi, để tấm da dê lên trên đồng đá, cung kính phục xuống, khấu đầu mấy lần, khẩn:

- Đệ tử Trương Vô Kỵ, vô tình tìm được thần công tâm pháp của Minh giáo, chỉ vì mong thoát khỏi chốn cảnh tìm đường sống, quả không có bụng ăn cắp bí tịch của quý giáo. Đệ tử sau khi thoát khỏi hiểm cảnh rồi, sẽ nhất quyết đem thần công này tận lực giúp quý giáo, không dám phụ lòng vun đắp và đại ân cứu mạng của liệt đại giáo chủ.

Tiểu Chiêu cũng quì xuống lạy mấy lạy, hạ giọng khẩn thêm:

⁷ 精誠所至，金石為開 nếu ý chí kiên định cố gắng thì dù vàng đá cũng phải mở

- Liệt đại giáo tông ở trên, xin quý ngài phù hộ cho Trương công tử trung hưng Minh giáo, làm sáng tỏ uy danh của liệt tổ.

Trương Vô Kỵ đứng thẳng lên nói:

- Tôi đâu có phải là giáo đồ của Minh giáo, theo lời giáo huấn của thái sư phụ tôi, trong tương lai sẽ không thể nào gia nhập Minh giáo được. Thế nhưng sau khi tôi đọc di thư của Dương giáo chủ rồi, biết được tông chỉ của Minh giáo thật là quang minh chính đại, nên thể nào cũng kiệt tận sở năng, cố giải thích những chỗ hiểu lầm cho các đại môn phái, xin hai bên đừng tranh chấp nữa.

Tiểu Chiêu nói:

- Trương công tử, công tử nói còn mười chín câu chưa luyện xong, sao không nghỉ một lát, cho tinh thần sung túc, biết đâu chả luyện được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay tôi đã luyện thần công Càn Khôn Đại Na Di đến cấp thứ bảy rồi, tuy phải bỏ qua mười chín câu, cũng có chút khuyết điểm thực, nhưng cũng như bài hát của cô mới rồi:

Dù cho thiên địa nhường bao,

Cũng chưa toàn vẹn làm sao con người.

Có lẽ nào tôi không biết đủ, tham lam cốt được thật nhiều? Tôi có phúc trạch công đức gì mà được thần công tâm pháp của Minh giáo? Để lại mười chín câu không luyện, chính là hợp đạo lý đó.

Tiểu Chiêu nói:

- Công tử nói phải lắm.

Nàng cầm lấy tấm da dê, hỏi xem Vô Kỵ chỗ nào luyện chưa được, thầm nhắm lại mấy lần nhớ kỹ mười chín câu đó trong lòng. Trương Vô Kỵ cười hỏi:

- Cô nhớ để làm gì?

Tiểu Chiêu má đỏ bừng, nói:

- Chẳng làm gì cả. Cháu thấy công tử mà còn chưa luyện được nên xem thử coi khó đến mức nào.

Có biết đâu Vô Kỵ là người không coi trọng chuyện gì cả, thấy phải dừng là dừng, chính hợp với đạo “*tri túc bất nhục*” (biết đủ thì không phải chịu nhục) của cổ nhân. Thì ra năm xưa vị cao nhân sáng chế Càn Khôn Đại Na Di này, nội lực tuy mạnh thật, nhưng cũng chưa tới mức mạnh như Cửu Dương thần công nên cũng chỉ tới cấp thứ sáu là hết. Tâm pháp ông ta viết trong cấp thứ bảy, chính ông ta cũng chưa luyện tới, chỉ do thông minh trí tuệ, tưởng tượng và biến hóa ra mà thôi. Mười chín câu Vô Kỵ luyện không thông, toàn là do vị cao nhân tưởng tượng mà thêm vào, tưởng đúng mà thực ra không phải. Nếu Trương Vô Kỵ là người có cái tâm cầu toàn, nhất định phải luyện cho kỳ được mới thôi, ắt sẽ tẩu hỏa nhập ma ở cái cửa ải sau cùng này, chẳng khùng điên si ngốc thì cũng toàn thân bại liệt, có khi còn đứt kinh mạch táng mạng không chừng.

Hai người gom góp đất đá, chôn cất di thể hai vợ chồng Dương Đỉnh Thiên xong mới đi đến trước cánh cửa đá. Lần này Trương Vô Kỵ chỉ cần đưa tay phải, để vào một bên cửa, theo đúng phép vận khí của Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, hơi sử kinh, phiến đá đã kêu kèn kẹt từ từ chuyển động. Chàng vận thêm một phần sức lực nữa, cánh cửa chậm chậm mở ra.

Tiểu Chiêu mừng quá, nhảy căng lên, vỗ tay khen ngợi, xích sắt ở tay chân chạm vào nhau, lại kêu leng keng liên hồi. Trương Vô Kỵ nói:

- Để tôi bứt sợi dây xích lần nữa xem sao.

Tiểu Chiêu cười đáp:

- Lần này chắc là phải được.

Trương Vô Kỵ cầm sợi dây xích nối liền hai cánh tay nàng, vận kinh kéo ra, dây xích từ từ dài ra, nhưng vẫn không đứt. Tiểu Chiêu kêu lên:

- Ối chao, không ổn rồi. Công tử càng kéo dài chừng nào, thì lại càng bất tiện chừng nấy.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Cái dây xích này thật quái lạ, e rằng kéo dài đến mấy chục trượng cũng vẫn chưa đứt.

Thì ra một đời giáo chủ Minh giáo trước đây tìm được một khối vẫn thạch quái dị từ trên trời rơi xuống, trong đó có chứa chất liệu kim khí không như các loại sắt thép khác, các thợ khéo

trong Nhuệ Kim Kỳ liền thử đúc binh khí nhưng không xong, nên rèn thành sợi dây xích này. Trương Vô Kỵ thấy Tiểu Chiêu ủ rũ nên an ủi cô ta:

- Cô yên tâm, cứ tin rằng tôi thế nào cũng mở được xích này cho cô. Chúng mình bị kẹt trong giữa chừng núi như thế này cũng còn ra được, sá gì một sợi dây xích nhỏ?

Chàng muốn tìm Viên Chân báo thù, quay trở lại cố đẩy hai tảng đá vụn cân kia, tuy chàng đã luyện thành thần công, hai khối đá bị chàng đẩy có chuyển động, nhưng vẫn không chịu mở ra. Chàng lắc đầu, cùng Tiểu Chiêu đi trở lại lối cửa đá.

Khi qua rồi, chàng quay lại đẩy cánh cửa đá lại như cũ, thấy tảng đá này nào có phải là cửa đâu? Thực ra đó chỉ là một khối nham thạch thiên nhiên, dưới đáy có chèn một quả cầu sắt lớn dùng như bản lề. Ngày tháng trôi qua, trái cầu đó hoen rỉ nên khối nham thạch đó khó mà chuyển động. Chàng nghĩ đến năm xưa Minh giáo kiến tạo địa đạo này, sử dụng vô số nhân lực, không biết bao nhiêu năm tháng, bao công phu và tâm huyết.

Chàng tay cầm bản đồ bí đạo theo đúng đường mà đi, tuy ngoắt ngoéo nhiều lối nhưng không phải mất công gì đã thoát ra được.

Vừa ra khỏi đường hầm thấy ánh sáng chói lòa chiếu vào mặt, hai người nhất thời không mở mắt ra được. Qua một lúc sau, mới chầm chậm hé mắt ra, thấy băng tuyết khắp nơi, ánh mặt trời phản lại nên mới càng thêm sáng chói như thế. Tiểu Chiêu thối tắt cây đuốc trên tay, tại bãi tuyết đào một cái lỗ nhỏ chôn cây đuốc xuống, nói:

- Cây đuốc ơi là cây đuốc, đa tạ người chiếu sáng cho Trương công tử và ta ra khỏi đường hầm, nếu không có người thì bọn ta không thể nào làm được cái gì cả.

Trương Vô Kỵ cười ha hả, trong lòng thấy sáng khoái, chợt nghĩ lại: “Thế nhân biết bao nhiêu là kẻ vong ân phụ nghĩa, còn tiểu cô nương này đối với một cây củi cũng còn như thế, ắt hẳn là người trung hậu trọng nghĩa.”

Chàng quay nhìn cô mỉm cười, ánh sáng từ băng tuyết hắt lên khuôn mặt cô gái, thấy nàng da dẻ trắng trẻo, mịn màng như ngọc, nên buột miệng khen:

- Tiểu Chiêu, cô đẹp quá.

Tiểu Chiêu vui mừng nói:

- Trương công tử, công tử không nói dối đấy chứ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô đừng giả vờ què chân, gù lưng làm thành quái dị nữa, cứ như thế này thì đẹp biết bao.

Tiểu Chiêu nói:

- Công tử bảo cháu đừng giả vờ, cháu sẽ không giả vờ nữa. Tiểu thư nếu muốn giết cháu, cháu cũng không giả vờ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nói bậy nào. Cô có làm gì đâu mà đòi giết cô?

Chàng lại nhìn cô ta lần nữa, thấy nàng da dẻ trắng hồng, sống mũi hơi cao hơn so với con gái bình thường, tròng mắt ẩn ẩn màu xanh của biển cả, liền nói:

- Cô là con gái bản địa Tây Vực, có phải không? So với con gái Trung Nguyên chúng tôi, xem ra có phần đẹp hơn.

Tiểu Chiêu hai lông mày hơi nhướng lên, nói:

- Cháu chỉ muốn được giống như con gái Trung Nguyên thôi.

Trương Vô Kỵ đi đến bên bờ đá, nhìn chung quanh, thì ra đang ở giữa lưng chừng một chỏm núi. Khi trước chàng bị Thuyết Bất Đắc bỏ vào trong túi vải vác chạy lên Quang Minh Đỉnh, thành thử không nhận ra địa thế, chẳng biết mình đang ở nơi đâu.

Trương Vô Kỵ đưa mắt nhìn bốn bề, thấy ở trên triền núi phía tây bắc có mấy hình người nằm yên không cử động, dường như đã chết, liền nói:

- Mình đến đó xem thử coi thế nào.

Chàng cầm tay Tiểu Chiêu, theo hướng sườn núi đó chạy tới. Lúc này chân khí Cửu Dương thần công trong người lưu chuyển như ý, Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp lại luyện đến cấp thứ bảy, vừa giơ tay, vừa cất bước, người ngoài nhìn thấy không nghĩ là sức người có thể làm được, tuy đã dắt thêm Tiểu Chiêu, nhưng thân thể vẫn nhẹ nhàng như một cánh én.

Khi đến gần, thấy có bốn người nằm chết trên mặt tuyết, máu me vương vãi chung quanh, trên người ai cũng có dấu đao vết kiếm. Trong số đó ba người mặc sắc phục Minh giáo giáo đồ, còn một người là tăng nhân, dường như đệ tử phái Thiếu Lâm. Trương Vô Kỵ kinh hãi nói:

- Không xong rồi. Mình bị kẹt trong hang núi quá lâu, sáu đại môn phái đã đánh lên trên Quang Minh Đỉnh rồi.

Chàng sờ thử tâm khẩu cả bốn người thấy đều lạnh ngắt, hiển nhiên chết cũng đã lâu. Vội vàng nắm tay Tiểu Chiêu, theo dấu chân trên tuyết chạy lên. Chạy được độ mười trượng, lại thấy có bảy người chết trên mặt đất, trông thật ghê rợn.

Trương Vô Kỵ cực kỳ bồn chồn, nói:

- Chẳng biết bọn Dương Tiêu tiên sinh và Bất Hối muội tử giờ này ra sao rồi?

Chàng càng chạy càng nhanh, tưởng như kéo Tiểu Chiêu cùng bay vậy, qua một khúc quẹo, thấy có năm giáo đồ Minh giáo bị treo trên cây, tất cả lộn đầu xuống đất, mặt mũi người nào cũng nhầy nhựa máu me, dường như bị cào nát. Tiểu Chiêu nói:

- Đây là bị Hồ Trảo Thủ của phái Hoa Sơn.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Tiểu Chiêu, cô tuổi còn nhỏ, kiến thức sao rộng đến thế, ai dạy cho cô vậy?

Tuy chàng hỏi câu đó nhưng trong lòng khắc khoải chuyện an nguy trên Quang Minh Đỉnh, không đợi Tiểu Chiêu trả lời, lại nắm tay cô tiếp tục chạy lên núi. Trên đường thấy người chết nằm la liệt, phần lớn là giáo đồ Minh giáo, nhưng đệ tử của lục đại môn phái cũng không phải là ít. Có lẽ chàng kẹt trong hang núi một ngày một đêm, lục đại môn phái đã phát động mãnh công. Vì những nhân vật trọng yếu như Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu trong Minh giáo đều bị thương nặng, không ai chỉ huy nên lâm vào thế bất lợi, nhưng chúng giáo đồ tuy ở vào thế lép nhưng vẫn kiệt lực chiến đấu không chịu khuất phục, thành thử tổn thất hai bên đều cao.

Trương Vô Kỵ chạy đến đỉnh núi, nghe thấy tiếng binh khí chạm nhau, loảng xoảng loảng xoảng thật là khốc liệt, trong lòng hơi yên tâm, nghĩ thầm: “Đánh nhau vẫn chưa xong, lục đại môn phái chưa đánh được tới đại sảnh.” Vội vàng theo hướng đánh nhau chạy tới.

Đột nhiên nghe vụt một tiếng, ở sau lưng có hai mũi cương tiêu ném tới, tiếp theo có tiếng người quát:

- Ai đó? Đứng lại.

Trương Vô Kỵ chân không chậm lại, tay vẫy ngược một cái, hai mũi cương tiêu lập tức quay đầu, chỉ nghe một tiếng “A” thảm thiết, tiếp theo bình một tiếng, có người nào đó đã ngã lăn xuống đất. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, quay đầu nhìn, thấy nằm trên đất là một nhà sư mặc tăng bào màu xám, hai mũi cương tiêu cắm vào đầu vai y. Chàng ngăn người, không ngờ chỉ vẫy tay một cái, những tưởng chỉ đánh giạt thể bay đến của cương tiêu khỏi trúng người mình, đầu người phẩy tay nhẹ nhàng như thế mà uy lực cũng không phải tầm thường.

Chàng vội vàng chạy đến xuýt xoa nói:

- Tại hạ lỡ tay làm đại sư bị thương, thật là đắc tội.

Giơ tay rút mũi cương tiêu ra. Vai nhà sư Thiếu Lâm máu chảy vọt ra, nhưng không ngờ ông ta thật là dữ tợn, giơ chân đá một cái, nghe bình một tiếng, trúng ngay bụng dưới Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cùng y đứng thật gần nhau, không ngờ ông ta bất ngờ ra tay tấn công, chàng vừa ngăn người thì tăng nhân kia đã bay vọt trở ra, lưng đụng phải một thân cây, chân trái gãy lìa, miệng học máu tươi. Trương Vô Kỵ lúc này trong cơ thể chân khí lưu chuyển, mỗi khi có ngoại lực lập tức sinh phản kích, không khác gì hôm nào chấn gãy đùi của Tĩnh Huyền, nhưng lực đạo bây giờ mạnh hơn nhiều.

Chàng thấy nhà sư đó bị trọng thương, lòng không an, chạy lên đỡ dậy luôn mồm xin lỗi. Tăng nhân đó hậm hực nhìn chàng, vừa căm tức vừa sợ hãi, tuy có ý muốn xuất chiêu tấn công nhưng không còn hơi sức nào nữa. Bỗng nghe từ trong tường vọng ra mấy tiếng ằng ặc, Trương Vô Kỵ không còn thì giờ nào lo cho nhà sư kia, vội cầm tay Tiểu Chiêu, theo đại môn chạy vọt vào, xuyên qua hai sảnh đường, trước mắt là một cái sân lớn.

Trong sân người đứng đen kịt nhưng phía tây thì ít hơn, mười người thì đến tám máu me lênh láng, kẻ ngồi kẻ nằm, là phe Minh giáo. Còn phía đông người nhiều gấp bội, chia thành sáu nhóm, thành thế bao vây phe Minh giáo lại. Xem ra cả sáu đại môn phái đã có mặt đầy đủ. Trương Vô Kỵ chỉ mới liếc qua đã thấy Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Bành hòa thượng, Thuyết Bất Đắc cả bọn đều ngồi trong đám giáo đồ Minh giáo, xem ra đều cử động khó khăn. Dương Bất Hối ngồi bên cạnh phụ thân.

Trong sân có hai người đang giao đấu, mọi người chú tâm vào trận đánh nên Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu tiến vào chẳng một ai lưu tâm. Trương Vô Kỵ dần dần xích lại gần hơn, định thần nhìn kỹ, thấy hai người đều tay không, nhưng chưởng phong kêu vù vù, uy lực bao trùm mấy trượng, hiển nhiên cả hai đều là cao thủ tuyệt đỉnh. Hai người thân hình chuyển động, ra chiêu thật nhanh, đột nhiên bốn chưởng đụng nhau, lập tức hai bên đều bất động, chỉ trong nháy mắt,

từ một cảnh vũ động huyền ảo biến thành lặng như tờ. Những người đứng chúng quanh đều cùng kêu lên:

- Hay thật.

Trương Vô Kỵ bấy giờ nhìn rõ diện mạo hai người, trong lòng chấn động. Thì ra người tuổi trạc trung niên, thân hình bé nhỏ, nét mặt cương nghị kia chính là tứ hiệp Trương Tùng Khê của phái Võ Đương. Đối thủ của ông ta là một ông già đầu hói cao to, mi dài trắng như tuyết, rỗ xuống một bên khố mắt, mũi khoằm khoằm trông như mỏ chim điều hâu. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Không ngờ Minh giáo lại có một cao thủ cỡ này, chẳng biết ai đây?”

Bỗng nghe từ trong phía phái Hoa Sơn có người kêu lên:

- Nay lão già Bạch Mi kia, mau nhận thua đi thôi, người làm sao có thể đối địch được với Trương tứ hiệp của phái Võ Đương?

Trương Vô Kỵ nghe thấy “lão già Bạch Mi” trong lòng chấn động: “A, thì ra người này ... người này ... người này chính là ông ngoại ta Bạch Mi Ưng Vương.” Chàng trong bụng nảy ra một mối triu mến thiết tha, muốn chạy lên ngay để nhận người thân.

Trên đỉnh đầu Trương Tùng Khê và Ân Thiên Chính đều có hơi nóng bốc lên, hai người trong giây lát đã đem tất cả nội gia chân lực bình sinh khổ luyện ra sử dụng. Một người là giáo chủ Thiên Ưng giáo, một trong tứ đại Hộ Giáo pháp vương, một người là đệ tử đặc ý của Trương Tam Phong, đứng trong Võ Đương thất hiệp uy chấn thiên hạ, xem ra chỉ trong giây lát ai thắng ai bại sẽ biết ngay.

Cả Minh giáo lẫn người trong lục đại môn phái ai ai cũng nín thở đứng xem, lo cho người của phe mình, biết rằng cuộc đấu này, không phải chỉ là uy danh Minh giáo và phái Võ Đương mà là một cuộc thi chân lực, người thua có thể mất mạng như chơi. Hai người bây giờ như hai tượng đá, ngay cả tóc và áo quần cũng không lay động chút nào.

Ân Thiên Chính thần uy lẫm lẫm, hai mắt lấp lánh như điện, còn Trương Tùng Khê thì sử dụng yếu chỉ tâm pháp của phái Võ Đương, lấy nhàn nhã chống nhọc mệt, lấy tĩnh chế động, thủ vệ cực kỳ nghiêm mật. Ông biết Ân Thiên Chính lớn hơn mình đến hai mươi tuổi, nội lực tu luyện cao thâm hơn hai mươi năm, nhưng mình thì đang lúc trai tráng sức lực dồi dào, còn đối phương niên kỷ đã cao thể chất suy yếu, càng giữ được lâu chừng nào, càng có cơ thắng thế.

Nào ngờ Ân Thiên Chính là một kỳ nhân trong võ lâm, tuổi tác tuy lớn nhưng tinh lực không kém gì khi còn trẻ, nội kinh vẫn như sóng biển, liên miên bất tuyệt hết đợt này đến đợt khác, theo song chưởng ào ào tấn công Trương Tùng Khê.

Trương Vô Kỵ khi mới thấy Trương Tùng Khê và Ân Thiên Chính trong lòng mừng rỡ, nhưng lập tức vui biến thành lo, một người là ông ngoại mình, có tình máu mủ; một người là sư huynh của phụ thân, đối với chàng cũng chẳng khác gì con ruột, năm xưa khi bị trúng Huyền Minh thần chưởng, chư hiệp phái Võ Đương không ai ngại tiêu hao nội công, tận tâm kiệt lực chữa bệnh cho mình. Nếu một trong hai người có ai bị thương hay chết, trong lòng chàng không khỏi cực kỳ hối tiếc.

Trương Vô Kỵ hơi trầm ngâm, đang định tìm cách tiến lên sách giải, bỗng nghe Trương Tùng Khê và Ân Thiên Chính cùng quát lên một tiếng, bốn chưởng phát lực, hai người cùng lui về sáu bảy bước.

Trương Tùng Khê nói:

- Ân lão tiền bối thần công trác tuyệt, bội phục bội phục.

Ân Thiên Chính cũng cất tiếng vang vang như chuông, nói:

- Công phu tu luyện nội gia của Trương huynh siêu phàm nhập thánh, lão phu tự thẹn không sao bằng được. Các hạ là đồng môn sư huynh của tiểu tể, không lẽ hôm nay phải nhất quyết phân thắng bại mới xong hay sao?

Trương Vô Kỵ nghe thấy ông đề cập đến cha mình, nước mắt lập tức trào ra, trong bụng không ngớt kêu thào: “Thôi đừng đánh nhau nữa, đừng đánh nữa.”

Trương Tùng Khê nói:

- Vừa rồi vẫn bối lùi nhiều hơn một bước, đã thua nửa chiêu rồi.

Nói rồi khom mình vái chào, thần định khí nhàn lui xuống. Đột nhiên từ phái Võ Đương một hán tử chạy ra, chỉ vào Ân Thiên Chính giận dữ nói:

- Lão họ Ân, ông không đề cập đến Trương ngũ ca của tôi thì không nói. Hôm nay nhắc đến chỉ càng làm cho chúng tôi thêm tức tối. Du tam ca và Trương ngũ ca hai người của chúng tôi, đều bị hại vì tay Thiên Ưng giáo cả, thù này không báo, thật uổng cho Mạc Thanh Cốc này mang cái tên Võ Đương thất hiệp.

Nghe soẹt một tiếng, trường kiếm đã rút ra khỏi vỏ, ánh mặt trời chiếu vào lấp lánh, theo tư thức Vạn Nhạc Triều Tông⁸. Đây là thế khởi đầu của đệ tử phái Võ Đương mỗi khi động thủ quá chiêu với trường bối, Mạc Thanh Cốc tuy lửa giận bùng bùng, nhưng dẫu sao cũng vẫn là một cao thủ võ lâm có danh phận, trước cảnh bao người đổ dồn vào mình, nhất cử nhất động vẫn không để cho khiếm lễ.

Ân Thiên Chính thở dài một tiếng, trên mặt thoáng vẻ u buồn, chậm rãi nói:

- Lão phu từ khi tiểu nữ qua đời rồi, không muốn sử dụng đao kiếm nữa. Thế nhưng nếu tay không động thủ quá chiêu với Võ Đương chư hiệp thì quả thực là đại bất kính.

Ông chỉ vào một giáo đồ Minh giáo tay cầm thiết côn nói:

- Cho ta mượn cây gậy một chút.

Tên giáo đồ cầm ngang cây côn tề mi bằng thép đúc, khom lưng cung kính dâng lên. Ân Thiên Chính tiếp lấy thiết côn, hai tay bẻ một cái, nghe cắc một tiếng, cây gậy sắt đã gãy làm đôi.

Những người chung quanh đứng xem đều “Chà” một tiếng, không ngờ ông già sau khi chiến đấu lâu, vẫn còn thần lực kinh người như thế. Mạc Thanh Cốc biết ông ta không ra chiêu trước, trường kiếm vung lên, sử chiêu Bách Điểu Triều Phượng tấn công. Chỉ thấy mũi kiếm rung động không ngừng, trong giây lát biến thành hàng mấy chục lưỡi kiếm đâm vào trung bàn đối phương, chiêu này tuy lợi hại thật nhưng vẫn là một kiếm pháp đầy lễ nghĩa.

Cây gậy bên trái của Ân Thiên Chính liền chặn ngang, nói:

- Mạc thất hiệp không phải khách khí.

Cây gậy phía bên phải liền đánh tiếp tới. Hai bên qua lại mấy chiêu, những người chung quanh ai nấy đều rung động. Kiếm pháp Mạc Thanh Cốc thì nhẹ nhàng linh hoạt, ánh sáng lấp lánh như cầu vồng, mỗi khi bung ra thu lại, vừa ngưng trọng, vừa tiêu dật quả đúng là phong phạm của bậc danh gia. Còn hai thanh thiết côn của Ân Thiên Chính vốn dĩ nặng nề chậm chạp, chiêu số cũng sơ sài tầm thường, đánh đông một cái, đập tây một cái, chẳng thành bài bản gì, nhưng những nhân sĩ hiểu biết rộng, biết ông sử dụng đường lối “*đại trí nhược ngu, đại xảo nhược chuyết*”⁹ là một cảnh giới cực cao thâm của võ học.

⁸ Muôn ngọn núi chau về nguồn

⁹ 大智若愚，大巧若拙 người thật là khôn ngoan thì làm như ngu xuẩn, kẻ thật là khéo léo thì xem như vụng về

Bước chân của ông ta di động cũng hết sức chậm chạp, trong khi đó Mạc Thanh Cốc lúc vọt lên cao, khi rùn xuống thấp, lúc chạy bên đông, khi lách bên tây chỉ trong thời gian uống một chén trà đã tung ra liên tiếp sáu mươi chiêu sát thủ thật là ghê gớm.

Hai bên tiếp tục đấu thêm vài chục hiệp nữa, kiếm chiêu của Mạc Thanh Cốc mỗi lúc một nhanh. Các phái Côn Lôn, Nga Mi đều lấy kiếm pháp làm chủ, các đệ tử thấy thanh kiếm trong tay Mạc Thanh Cốc biến hóa như thế, trong bụng ai cũng khâm phục: “Kiếm pháp phái Võ Đương quả nhiên danh bất hư truyền, hôm nay mới được mở tầm mắt.” Thế nhưng dù chàng chặt đâm chém kéo cách nào cũng vẫn không sao tấn công qua khỏi hai thanh côn nghiêm thủ của Ân Thiên Chính. Mạc Thanh Cốc nghĩ thầm: “Lão già này liên tiếp đánh bại ba cao thủ của Hoa Sơn, Thiếu Lâm, lại đấu nội lực với tứ ca, ta là người thứ năm đấu với ông ta, thực là được lợi nhiều lắm, nếu không thắng nổi, thể diện sư môn còn tồn tại làm sao được?”

Chàng hú lên một tiếng thanh thoát, kiếm pháp đột nhiên biến đổi, thanh trường kiếm biến thành như một sợi dây lưng, vừa nhẹ vừa mềm lúc cong lúc thẳng phiêu hốt bất định, chính là bảy mươi hai chiêu Nhiễu Chỉ Nhu Kiếm của phái Võ Đương.

Những người chung quanh xem đến chiêu thứ mười hai, mười ba, đều không nhin nổi cùng lên tiếng khen hay. Lúc này Ân Thiên Chính không còn có thể tiếp tục giữ phương cách vụng về chống lại xảo diệu, mà phải chạy vùn vụt, thi triển khinh công lấy nhanh chóng nhanh. Đột nhiên trường kiếm của Mạc Thanh Cốc bay vụt ra đâm thẳng vào ngực Ân Thiên Chính, kiếm đang đi giữa chừng, mũi kiếm hơi rung động, đã cong lại, đâm xéo vào vai bên phải đối phương. Lộ Nhiễu Chỉ Nhu Kiếm này toàn dựa vào nội lực hồn hậu uốn cong mũi kiếm, khiến cho kiếm chiêu biến đổi vô thường, địch nhân khó mà tránh né. Ân Thiên Chính chưa từng thấy kiếm pháp này bao giờ, vội vàng hạ vai xuống tránh né, không ngờ nghe keng một tiếng nhỏ, thanh kiếm bật trở lại, đâm thẳng vào cánh tay bên trái. Ân Thiên Chính vươn tay phải ra, không hiểu làm cách nào, cánh tay dài thêm nửa thước, phất vào cổ tay Mạc Thanh Cốc, đoạt luôn thanh trường kiếm, đồng thời tay trái đã ấn vào huyệt Kiên Trinh.

Ưng Trảo Cầm Nã Thủ của Bạch Mi Ưng Vương là nhất tuyệt của võ lâm trong khoảng một trăm năm nay, đương thế không ai có thể sánh kịp. Đầu vai của Mạc Thanh Cốc đã bị ông ta nắm được, năm ngón tay chỉ cần vận kinh, vai của Mạc Thanh Cốc sẽ nát vụn, chung thân tàn phế. Chư hiệp phái Võ Đương giật mình kinh hãi, toan xông ra tương trợ nhưng thế không kịp nữa rồi.

Ân Thiên Chính thở dài một tiếng, nói:

- Nhất chi vi thậm, kỳ khả tái hồ?¹⁰

Ông buông tay ra, tay phải thu về rút thanh kiếm ra, vết thương trên cánh tay máu chảy ra như suối. Ông ngưng thần nhìn vào thanh kiếm một hồi, nói:

- Lão phu tung hoành nửa đời trong thiên hạ, chưa từng thua ai nửa chiêu một thức. Trương Tam Phong hay thật, Trương chân nhân giỏi thật.

Ông ca ngợi Trương Tam Phong vì khâm phục ông đã sáng chế bảy mươi hai chiêu Nhiễm Chỉ Nhu Kiếm thần diệu khôn lường, chính mình không sao né tránh nổi.

Mạc Thanh Cốc đứng xuất thần tại đương trường, bản thân tuy thắng trước một chiêu, nhưng đối phương rõ ràng cố ý không hạ sát thủ tổn thương đến mình, ngơ ngẩn một lát rồi nói:

- Cảm ơn tiền bối thủ hạ lưu tình.

Ân Thiên Chính không nói một lời, đem trường kiếm giao trả lại chàng. Mạc Thanh Cốc tinh cứu kiếm pháp, vậy mà để đến nỗi binh khí trong tay bị người ta lấy mất, thẹn thùng không để đâu cho hết, không nhận thanh kiếm vội lui về.

Trương Vô Kỵ xé vội một mảnh áo, đang định tiến lên băng bó cho ông ngoại, bỗng thấy từ phái Võ Đương bước ra một người, râu đen dài tới ngực, chính là Tống Viễn Kiêu đứng đầu Võ Đương thất hiệp. Tống Viễn Kiêu nói:

- Xin để tại hạ băng bó cho lão tiền bối.

Từ trong bọc lấy ra kim sang, đắp lên vết thương cho Ân Thiên Chính, rồi lấy khăn buộc lại. Thiên Ưng giáo và Minh giáo thấy Tống Viễn Kiêu mặt đầy chính khí, nghĩ rằng ông ta là người đứng đầu trong Võ Đương thất hiệp, không thể nào công nhiên hạ độc gia hại bên mình. Ân Thiên Chính nói một tiếng:

- Đa tạ.

Mặt vẫn thản nhiên không nghi ngờ gì. Trương Vô Kỵ mừng lắm, nghĩ thầm: “Tống sư bá băng bó vết thương cho ông ngoại ta, chắc là vì cảm kích ông không giết Mạc thất thúc, hai bên chắc có thể giao hảo với nhau.”

¹⁰ 一之爲甚，其可再乎 Câu trích trong Tả Truyện nghĩa là *Một việc đã sai làm thì không nên tái phạm* (nguyên văn là vị thậm, Kim Dung lại viết là vi thậm)

Tống Viễn Kiêu bằng bó vết thương xong, lùi lại một bước, phất tay áo một cái, nói:

- Tống mỗ xin lãnh giáo cao chiêu của lão tiền bối.

Câu nói đó quả thật ngoài sở liệu của Trương Vô Kỵ khiến chàng nhin không nổi phải kêu lên:

- Tống đại ... Tống đại hiệp, dùng xa luân chiến đánh một người già, không công bình tí nào cả.

Câu đó nói ra ai nấy đều quay lại nhìn thanh niên áo quần lam lũ. Trừ phái Nga Mi, cùng với Tống Thanh Thư, Ân Lê Đình, Dương Tiêu, Thuyết Bất Đắc một số ít người, không ai biết lại lịch của chàng ra sao, không khỏi ngạc nhiên.

Tống Viễn Kiêu nói:

- Vị tiểu bằng hữu kia nói vậy đúng lắm. Oán thù riêng giữa Thiên Ưng giáo và phái Võ Đương, hôm nay tạm không đề cập đến. Hiện giờ là lục đại môn phái và Minh giáo một trận sinh tử mất còn, phái Võ Đương đứng ra thách đấu với Minh giáo.

Mắt Ân Thiên Chính từ từ lướt qua một vòng, thấy Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Bành hòa thượng cả bọn ai nấy đều tê liệt bất động, còn những cao thủ của Thiên Ưng giáo và Ngũ Hành Kỳ ai không chết thì cũng bị thương, chính con trai mình là Ân Dã Vương cũng hôn mê nằm dưới đất, sống chết chưa biết thế nào, trong cả Minh giáo lẫn Thiên Ưng giáo ngoài mình ra, không một ai có thể chống đỡ nổi quyền chiêu kiếm pháp của Tống Viễn Kiêu. Thế nhưng mình đã liên tiếp đánh với năm cao thủ, chân khí không còn tinh thuần như trước, lại thêm vết thương trên tay cũng không phải là nhẹ.

Ân Thiên Chính còn đang suy tính, bỗng nghe một lão già thấp bé trong phái Không Động lớn tiếng nói:

- Ma giáo dĩ nhiên thua sạch sành sanh rồi, không đầu hàng còn đợi gì nữa? Không Trí đại sư, bọn mình lên phá hủy bài vị của ba mươi ba đời giáo chủ là vừa.

Phượng trượng chùa Thiếu Lâm Không Văn đại sư ở lại trấn thủ bản viện Tung Sơn, lần này vây đánh Quang Minh Đỉnh, đệ tử phái Thiếu Lâm do Không Trí đại sư cầm đầu. Các phái kính trọng địa vị và tên tuổi của phái Thiếu Lâm, nên cử ông ta làm người chỉ huy ra lệnh trong chuyển tấn công Quang Minh Đỉnh này.

Không Trí chưa kịp trả lời, từ phái Hoa Sơn một người nói:

- Cái gì mà đầu hàng với chả không đầu hàng? Tất cả bọn ma giáo hôm nay không để một tên nào sống sót. Nhỏ cỏ phải nhỏ sạch cả rể, nếu không mai này chúng nó lại nổi lên làm hại giang hồ. Bọn chó má kia, khôn hồn thì mau mau tự vẫn để khỏi mất công chúng ông ra tay.

Ân Thiên Chính ngẫm vận khí, thấy vết thương trên vai đâm sâu tới xương, đau ngâm ngấm từng chập, biết rằng Tống Viễn Kiêu theo học Trương Tam Phong lâu hơn cả, thâm đắc chân truyền của vị võ học đại tông sư, mình khi còn khí lực tinh thần đầy đủ đấu với ông ta, cũng chưa biết mèo nào cắn mỉu nào, huống chi lúc này?

Thế nhưng các cao thủ Minh giáo kẻ chết người bị thương, chỉ còn một mình mình chủ trì đại cuộc, thôi đành hi sinh cái mạng già, mình chết không có gì buồn, hận là một đời anh danh hôm nay đành dứt.

Tống Viễn Kiêu nói:

- Ân lão tiền bối, phái Võ Đương và Thiên Ưng giáo cừu thâm tự hải, nhưng chúng tôi không muốn nhân lúc người ta lâm nguy, chuyện này thôi để ngày sau thanh toán. Sáu môn phái hôm nay đến đây là vì Minh giáo, Thiên Ưng giáo đã tách ra khỏi Minh giáo rồi, tự lập môn hộ, trên chốn giang hồ ai ai cũng biết cả. Ân lão tiền bối hà tất phải trộn chung vào trong vụ này làm gì? Xin cùng tất cả người trong quý giáo hạ sơn đi.

Phái Võ Đương vì vụ Du Đại Nham kết một mối oán thù thật sâu cùng Thiên Ưng giáo, việc này các phái đều biết, bây giờ nghe thấy Tống Viễn Kiêu mở đường cho Thiên Ưng giáo có lối thoát, ai nấy hết sức lạ lùng, nhưng hiểu ngay Tống Viễn Kiêu quang minh lỗi lạc, không muốn chiếm lợi thế trong lúc này.

Ân Thiên Chính cười ha hả, nói:

- Hảo ý của Tống đại hiệp, lão phu xin tâm lãnh. Lão phu là một trong tứ đại hộ giáo pháp vương, tuy đã lập thành môn hộ riêng, nhưng Minh giáo gặp nạn, đâu có thể nào đứng ngoài? Hôm nay chỉ còn cái chết mà thôi, xin Tống đại hiệp tiến chiêu đi.

Nói xong tiến tới một bước, hai bàn tay thủ thế trước ngực, đôi lông mày trắng hơi rung động, trông thật uy vũ. Tống Viễn Kiêu nói:

- Nếu đã thế, xin đắc tội.

Nói xong tay trái đưa ra, chưởng phải áp vào lòng bàn tay, dùng chiêu Thỉnh Thủ Thức đánh ra, là chiêu số của hộ bối đánh với tiền bối trong quyền pháp của phái Võ Đương.

Ân Thiên Chính thấy ông ta hơi khom lưng cúi mình, có dáng vái chào liền nói:

- Không phải khách khí.

Nói xong hai tay vòng lại, thủ tại tâm khẩu. Cứ theo quyền lý, Tống Viễn Kiêu ắt sẽ tiến lên, vươn tay đánh ra, nào ngờ ông ta quả có đánh ra, nhưng lại không tiến về trước. Quyền đó đánh ra, còn cách Ân Thiên Chính đến hơn một trượng. Ân Thiên Chính kinh hãi: “Không lẽ quyền thuật phái Võ Dương lợi hại đến thế sao, đã luyện được Cách Sơn Đả Ngưu thần công chẳng?” Ông không dám chậm trễ, vận nội kinh lên, tay phải vung ra để gạt quyền lực của Tống Viễn Kiêu.

Không ngờ chưởng gạt ra, trước mặt chỉ thấy trống không, không hề đụng phải kinh lực nào, trong lòng không khỏi lạ lùng. Lại nghe Tống Viễn Kiêu nói:

- Đã ngưỡng mộ võ học cao thâm của tiền bối từ lâu, gia sư vẫn thường ca ngợi. Thế nhưng lúc này tiền bối đã đấu với mấy người liền, vẫn bối vẫn còn nguyên sức lực, giao đấu với nhau thì không công bình chút nào. Thôi mình chỉ so sánh chiêu số, không tỉ sức lực.

Ông vừa nói vừa giơ chân đá ra. Cú đá đó cũng chỉ là hư chiêu, còn cách đối phương hơn một trượng nhưng cước pháp tinh diệu, phương vị lạ lùng, quả thực không ai ngờ nổi, nếu như công kích gần bên, quả thực cực kỳ khó chống đỡ. Ân Thiên Chính khen ngợi:

- Hảo cước pháp.

Lấy công làm thủ, múa chưởng tấn công. Tống Viễn Kiêu nghiêng người né tránh, trả lại một chưởng. Trong giây lát hai người đánh qua đá lại, đấu cực kỳ hăng hái, nhưng lúc nào cũng vẫn cách nhau hơn một trượng. Tuy chiêu không đụng tới người, toàn là đánh hờ cả, nhưng hai người đều có danh phận, một chiêu nào thất lợi, chiêu nào trội hơn đều tự mình biết cả. Hai người cùng hết tâm hết sức, không dám sơ sẩy chút nào, chẳng khác gì giao đấu đụng chạm thực sự.

Người đứng chung quanh không ít những võ học cao thủ, thấy Tống Viễn Kiêu dùng phương pháp nhu khắc cương, quyền cước tung ra thực là nhanh, còn Ân Thiên Chính lúc mở lúc đóng, chiêu số lấy cương làm chủ, nhưng cũng không chậm hơn chút nào. Hai người theo chiêu mà đỡ gạt, khi thủ khi công, tưởng như đang luyện quyền, đánh hờ với nhau nhưng thực ra là đang đấu rất kịch liệt.

Trương Vô Kỵ khi trước thấy Ân Thiên Chính đấu với Trương Tùng Khê và Mạc Thanh Cốc, vì quan hoài an nguy của cả hai bên thân thuộc, nên không chăm chú quan sát chiêu số, lúc này

thấy Tống Viễn Kiều và Ân Thiên Chính hai người đứng xa xa đấu với nhau, biết rằng chỉ có chuyện phân thắng bại, chứ không có hiểm nguy sống chết nên hết sức quan sát chiêu số của hai người. Xem một lúc thấy hai người ra chiêu mỗi lúc một nhanh, nhưng càng coi lại càng không hiểu tại sao: “Ông ngoại ta và Tống đại sư bá đều là cao thủ hạng nhất trong võ lâm, nhưng chiêu số đánh ra sao vẫn còn có nhiều sơ hở như thế? Quyền này của ông ngoại đánh xéo về bên trái nửa thước, không phải là trúng ngay ngực Tống đại bá hay sao? Còn trảo kia của Tống đại bá nếu chậm lại một chút, có phải chộp được cánh tay ông ngoại ta rồi ư? Không lẽ hai người cố ý nhường nhau? Thế nhưng xem tình hình thì dường như không phải vậy.”

Thực ra Ân Thiên Chính và Tống Viễn Kiều tuy đấu với nhau không đụng chạm, chiêu số không nhường nhau chút nào. Trương Vô Kỵ học được Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp rồi, công phu võ học so với hai người cao hơn một bậc. Thành thử chàng nhìn thấy chiêu số của Ân, Tống hai người có những sơ hở cũng không có gì lạ.

Trương Vô Kỵ có biết đâu rằng chàng vì có Cửu Dương thần công thành thử mới nhìn ra được những chiêu số để có thể khắc chiêu thắng địch nhưng Tống, Ân hai người vì tài nghệ chưa đến mức đó nên không thể nào nghĩ đến chỗ tinh diệu như thế được. Việc đó cũng chẳng khác gì một con chim bay trên cao nhìn thấy con sư tử đánh nhau với con hổ, không thể không nghĩ rằng: “Sao không bay từ trên cao chộp xuống có phải thắng được rồi ư?” Có biết đâu tuy sư tử và hổ báo dẫu là những con vật hung tợn mạnh bạo đứng đầu trong các loài thú nhưng cũng không thể nào bay từ cao nhào xuống được. Trương Vô Kỵ kiến thức chưa đủ nên không nghĩ ra nguyên nhân này.

Bỗng thấy Tống Viễn Kiều chiêu số biến đổi, song chưởng phi vũ tưởng như những bông tuyết bay phất phới mềm mại không một chút lực khí chính là Miên Chưởng của phái Võ Đương. Ân Thiên Chính quát lên một tiếng, đánh ra một quyền. Hai người một bên chí nhu, một bên chí cương đều thi triển tuyệt kỹ của mình. Hai bên sắp gặp nhau, Tống Viễn Kiều chưởng trái đánh ra, còn chưởng phải đánh sau mà tới trước, kể đến chưởng trái xéo xuống, lại từ sau tiến lên. Ân Thiên Chính thấy cả nửa người trên của mình bị chưởng thế của Tống Viễn Kiều bao phủ, rống lên một tiếng, song chưởng đánh ra một chiêu Đinh Giáp Khai Sơn. Hai bên song chưởng song quyền, đều giơ ra trên không, cùng đứng như trời trồng. Hai người sách đến chiêu này, trừ việc tỉ đấu nội lực không còn cách nào khác. Thế nhưng hai người còn cách nhau đến hơn một trượng, bốn cánh tay chỉ hư đấu mà thôi, trông thì có vẻ quái lạ, nhưng nếu đứng gần nhau thì đây là lúc hung hiểm hơn cả.

Tống Viễn Kiều mỉm cười, thu chưởng nhảy về sau nói:

- Quyền pháp của lão tiền bối thực là tinh diệu, bội phục bội phục.

Ân Thiên Chính cũng thu quyền lại, nói:

- Quyền pháp của phái Võ Đương quả nhiên quán tuyệt cổ kim.

Hai người không tỉ đấu nội lực, đấu đến lúc này không còn cách gì có thể tiếp tục, coi như hai bên hòa nhau. Phái Võ Đương tuy còn Du Liên Châu và Ân Lê Đình chưa ra đấu, nhưng thấy mặt Ân Thiên Chính đỏ bừng, trên đầu nhiệt khí bốc lên, biết cuộc đấu vừa qua tuy không hao tổn nội lực, nhưng đối thủ quá cao cường nên cũng phải kiệt tận tâm trí, thấy tình cảnh ông ta như chiếc cung đã giương quá đà, Ân Du dù ai tiến ra thách đấu cũng đều có thể đánh ngã được, được cái tiếng "đánh bại Bạch Mi Ưng Vương." Du Liên Châu và Ân Lê Đình hai người nhìn nhau, đều lắc đầu, nghĩ thầm: "Nhân lúc người ta đang nguy mà tấn công, có thắng cũng không phải là thượng võ."

Thế nhưng Võ Đương nhị hiệp không "*thừa nhân chi nguy*" nhưng người khác đâu phải ai cũng có phong phạm quân tử như thế. Từ phái Không Động một lão già bé nhỏ nhảy vọt ra, chính là kẻ mới rồi hô hoán lên đốt bài vị giáo chủ Minh giáo, nhẹ nhàng rút ngay trước mặt Ân Thiên Chính, nói:

- Ta họ Đường muốn đấu chơi với lão Ân.

Giọng nói của y cực kỳ hỗn láo. Ân Thiên Chính liếc một cái, hừ một tiếng, nghĩ thầm: "Lúc bình thường, Ân mỗ có coi Không Động ngũ lão ra gì đâu? Hôm nay hổ xuống đồng bằng đến con chó cũng lờn mặt, một đời anh danh của ta, nếu có chết dưới tay Võ Đương thất hiệp cũng còn được nhưng quyết không thể để cho tên khốn nạn Đường Văn Lượng này được cái danh đó." Tuy toàn thân xương cốt đã nhão như, chỉ muốn nằm lãn ra ngủ một giấc, nhưng hào khí trong người bùng lên, đôi lông mày trắng xóa dựng lên, quát lớn:

- Thằng nhãi kia, tiến chiêu đi.

Đường Văn Lượng biết ông ta nội lực mười phần tiêu hao đến tám chín, chỉ cần đấu một hồi, không cần ra tay đối phương cũng tự ngã xuống, xoa tay một cái, chui tọt ra sau lưng Ân Thiên Chính, phát quyền đánh vào sau lưng. Ân Thiên Chính nghiêng người đánh ngược lại, Đường Văn Lượng lập tức nhảy lùi ra, chân y thật là nhanh nhẹn chẳng khác gì một con khỉ, nhảy nhót không ngừng. Đấu được vài hiệp, Ân Thiên Chính thấy mắt tối sầm, cổ họng mằn mặn, một ngụm máu tươi vọt ra, đứng không vững, ngã chúi xuống.

Đường Văn Lượng mừng rỡ, quát lên:

- Ân Thiên Chính, hôm nay cho ngươi chết dưới quyền của Đường Văn Lượng này.

Trương Vô Kỵ thấy Đường Văn Lượng nhảy lên, từ trên cao đánh xuống, đang toan nhảy ra cứu ông ngoại mình, thấy Ân Thiên Chính tay phải đánh chéo lên, tư thế thực đẹp, chính là sát thủ đối phó với kẻ địch tấn công từ trên xuống, hai người gần nhau như thế, xem ra Đường Văn Lượng không còn cách nào tự cứu. Quả nhiên chỉ nghe lách cách hai tiếng, hai cánh tay Đường Văn Lượng đã bị Ân Thiên Chính thi triển Ứng Trảo Cầm Nã Thủ bẻ gãy, lại lách cách hai tiếng nữa, hai xương đùi cũng gãy luôn, nghe bình một tiếng, văng ra ngoài mấy thước. Bốn tay chân bị gãy rồi không sao cử động được nữa. Những người chung quanh thấy Ân Thiên Chính bị thương nặng mà còn thần uy như thế, không ai là không kinh ngạc.

Lão thứ ba trong ngũ lão bị thảm bại như thế, phái Không Động người nào người nấy mặt mày xám ngắt, thấy Đường Văn Lượng nằm bên Ân Thiên Chính nhưng vì khoảng cách quá gần, không một ai dám chạy lên đỡ y về.

Một lúc sau, một gã cao to lưng còng trong phái Không Động hung hăng tiến lên một bước, chân phải hất một hòn đá về phía Ân Thiên Chính, mồm nói:

- Lão Bạch Mi, họ Tông này lên thanh toán món nợ cũ.

Tên này là người thứ hai trong Không Động ngũ lão, tên là Tông Duy Hiệp¹¹. Y nói “thanh toán nợ cũ”, hẳn là đã từng bị thất thế trong tay Ân Thiên Chính.

Hòn đá bay tới, nghe bộp một tiếng, trúng ngay góc trán Ân Thiên Chính, lập tức máu chảy ròng ròng. Biến cố đó khiến ai nấy giật mình kinh hãi, Tông Duy Hiệp đá viên sỏi nọ đâu có nghĩ rằng sẽ trúng được Ân Thiên Chính, nào ngờ lúc này ông ta đã nửa tỉnh nửa mê, không sao tránh được. Cứ tình thế này, Tông Duy Hiệp chỉ cần đi lên nhấn một ngón tay, cũng đã giết được ông ta rồi.

Tông Duy Hiệp vung tay phải lên, hiên ngang bước tới thì phái Võ Dương một người bước ra, trên người trường bào vải thô, thần tình quê mùa, chính là nhị hiệp Du Liên Châu. Ông hơi lắc mình đã chặn ngay trước mặt Tông Duy Hiệp, nói:

- Tông huynh, Ân giáo chủ đã bị trọng thương, có thắng cũng không mã thượng chút nào, không cần Tông huynh phải nhọc lòng ra tay. Ân giáo chủ với tệt phái có liên hệ thật sâu xa, chuyện này để cho tiểu đệ lo vậy.

Tông Duy Hiệp đáp:

¹¹ Bản cũ dịch là Tôn Duy Hiệp, nhưng đúng ra phải đọc là Tông. Triều Nguyễn vì kiêng tên húy của vua Thiệu Trị (Miên Tông) nên đọc trại thành Tôn (tông thất thành tôn thất, tông chỉ thành tôn chỉ ...)

- Cái gì mà trọng thương? Gã này giỏi giả chết lắm, nếu không phải vì y giả trò ma mãnh, Đường tam đệ đâu có bị lọt vào bẫy của y. Du nhị hiệp, quý phái có dây mơ rễ má với y, anh em ta cũng có chuyện qua chuyện lại, để ta đánh y ba quyền cho bõ tức đã.

Du Liên Châu không muốn một đời anh hùng của Ân Thiên Chính lại chết thảm như thế, nghĩ đến Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nên nói:

- Thất Thương Quyền của Tông huynh thiên hạ ai ai cũng biết, Ân giáo chủ hiện như thế này, làm sao chịu nổi ba quyền của Tông huynh?

Tông Duy Hiệp đáp:

- Được rồi, y đánh gãy tứ chi của Đường tam đệ, để ta bẻ gãy bốn tay chân của y lại là xong. Cái đó gọi là báo ứng nhãn tiền nhanh thế đấy.

Y thấy Du Liên Châu hơi chần chừ, liền cao giọng nói:

- Du nhị hiệp, sáu đại môn phái trước khi qua Tây Vực đã thề với nhau, sao hôm nay ngươi lại quay qua bảo vệ thủ lĩnh của ma giáo là thế nào?

Du Liên Châu thở dài một tiếng, nói:

- Lúc này để ngươi làm gì thì làm. Về Trung Nguyên rồi, Du mỗ thế nào cũng xin lãnh giáo Thất Thương Quyền thần công của Tông nhị tiên sinh.

Tông Duy Hiệp trong lòng hãi sợ: “Gã họ Du này lại cứ bệnh lão họ Ân cho bằng được là sao?” Y đối với phái Võ Đương quả có điều úy kỵ, nhưng trước mắt bao nhiêu người đổ dồn vào, không dám lộ vẻ yếu thế, liền cười nhạt:

- Việc thiên hạ không qua khỏi chữ lý. Phái Võ Đương các ngươi đừng cậy mạnh, cũng đừng ý thế hoành hành.

Câu nói đó rõ ràng nói chằm đến Trương Tam Phong. Tống Viễn Kiều liền nói:

- Nhị đệ, mặc kệ y.

Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Thật là anh hùng, thật là hảo hán.

Nói xong lui xuống. Mấy chữ “Thật là anh hùng , thật là hảo hán” dùng để khen ngợi Ân Thiên Chính, mà cũng để mỉa mai Tông Duy Hiệp. Tông Duy Hiệp không muốn gây thù chuốc oán với phái Võ Đương, làm như không nghe, thấy Du Liên Châu vừa bước ra, y liền đi thẳng tới chỗ Ân Thiên Chính. Không Trí đại sư của phái Thiếu Lâm lớn tiếng ra lệnh:

- Các vị phái Hoa Sơn và phái Không Động, xin tru diệt tất cả các dư nghiệt của ma giáo tại đương trường. Phái Võ Đương đi từ tây sang đông lục soát, phái Nga Mi đi từ đông sang tây lục soát, không để ma giáo lọt lưới một người nào. Phái Côn Lôn dự bị củi lửa, thiêu hủy sào huyệt của ma giáo.

Ông ta ra lệnh cho năm phái xong, chắp hai tay nói:

- Đệ tử phái Thiếu Lâm lấy pháp khí ra, tụng niệm kinh văn vãng sinh, để siêu độ cho anh hùng các môn phái cùng giáo chúng ma giáo tuấn nạn để hóa trừ oan nghiệt.

Mọi người chỉ chờ Tông Duy Hiệp một quyền đánh chết Ân Thiên Chính là công cuộc vi tiểu ma giáo của lục đại môn phái đại công cáo thành. Ngay giờ phút đó, các giáo chúng Minh giáo và Thiên Ưng giáo biết hôm nay là ngày tận số, các giáo đồ ai nấy đều cố gắng ngồi dậy, trừ những người bị trọng thương không thể nào cử động thôi, ai nấy đều ngồi xếp bằng, mười đầu ngón tay xò ra, chắp tay trên ngực, làm thế lửa cháy bùng bùng, theo Dương Tiễn niệm kinh văn của Minh giáo:

Thiêu đốt thân tàn ta,

Hỏa thánh bốc bùng bùng.

Khi sống có gì vui,

Thì chết có gì khổ?

Nguyện hành thiện trừ ác,

Cốt sao cho quang minh.

Bao hỉ lạc bi sầu,

Cũng đều thành cát bụi.

Thương thay cho con người,

Lo buồn sao lắm vậy.

Thương thay cho con người,

Lo buồn sao lắm vậy.¹²

Minh giáo từ Dương Tiều, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc trở xuống, Thiên Ưng giáo từ Lý Thiên Viên trở xuống, cho tới cả đầu bếp, giúp việc, ai nấy thần thái trang nghiêm, không một ai vì việc thân tử, giáo diệt mà tỏ vẻ sợ hãi. Không Trí đại sư chấp tay niệm:

- Thiện tai, thiện tai.

Du Liên Châu nghĩ thầm: “Mấy câu kinh văn này, có lẽ giáo chúng ma giáo trước khi chết tụng niệm. Bọn họ không niệm cái chết của chính mình, lại thương người đời đa ưu đa hoạn, thực là lòng dạ rộng rãi đại nhân đại nghĩa. Năm xưa người sáng lập ra Minh giáo, quả thực siêu việt hơn người. Chỉ tiếc rằng truyền đến đời sau, lại thành một bọn chuyên làm chuyện tàn ác sai trái mà thôi.”

Trương Vô Kỵ trước các cao thủ của lục đại môn phái vốn dĩ e ngại, nên lừng chừng không dám bước ra, tới lúc Không Trí hạ lệnh giết sạch người trong ma giáo, còn Tông Duy Hiệp thì hung hăng đi tới phía ông ngoại mình, chàng không còn suy nghĩ thiệt hơn gì nữa, lập tức tiến ra, chặn trước mặt Tông Duy Hiệp, nói:

- Hãy khoan động thủ. Ông ra tay đánh một người đang bị thương nặng, không sợ thiên hạ anh hùng chê cười hay sao?

Mấy câu nói đó thanh âm vang động toàn trường. Người các môn phái nhận lệnh của Không Trí đại sư, đang định việc ai nấy làm, đột nhiên nghe thấy mấy câu nói đó, tất cả đều dừng bước, quay đầu lại nhìn chàng. Tông Duy Hiệp thấy người nói câu này là một thanh niên lam lũ, chẳng coi vào đâu, giơ tay đẩy ra, định gạt chàng sang một bên cho dễ bề đánh chết Ân Thiên Chính.

Trương Vô Kỵ thấy y giơ tay đẩy tới, thuận tay gạt ra một chưởng, nghe bình một tiếng, Tông Duy Hiệp lùi lại ba bước. Y cố gượng lại, chỉ thấy chưởng lực của đối phương hùng hồn vô cùng, chân lão đảo không vững. Cũng may công phu hạ bàn của y khá cứng cỏi, tuy nửa người trên ngã ngửa, nhưng vôi vàng nhấn chân phải một cái, nhảy vọt về sau, mượn sức tung mình xa hơn

¹² Phần ngã tàn khu, hùng hùng thánh hoả. Sinh diệt hà hoan, tử diệt hà khổ? Vi thiện trừ ác, duy quang minh cố, hỉ lạc bi sầu, giai qui trần thổ. Lân ngã thế nhân, ưu hoạn thực đa! Lân ngã thế nhân, ưu hoạn thực đa!

焚我殘軀，熊熊聖火。生亦何歡，死亦何苦？為善除惡，惟光明故，喜樂悲愁，皆歸塵土。憐我世人，憂患實多！憐我世人，憂患實多！

một trượng. Khi rơi xuống đất rồi, chưởng lực đó cũng chưa tiêu giải, khiến y lại phải lật đật lùi thêm bảy tám bước nữa mới đứng lại được. Sự việc xảy ra khiến y và Trương Vô Kỵ cách nhau đến hơn ba trượng. Trong bụng y vừa sợ vừa tức, còn người bên ngoài không ai hiểu nổi, đều nghĩ thầm: “Lão Tông Duy Hiệp làm trò ma quỷ gì đây, sao lại vừa lùi vừa nhảy, nhảy rồi lại lùi, thế là cái quái gì?” Chính bản thân Trương Vô Kỵ cũng không ngờ rằng mình chỉ nhẹ nhàng phẩy ra một chưởng, lại có uy lực dường ấy.

Tông Duy Hiệp ngơ ngẩn xuất thần, lập tức hiểu ra, nhìn Du Liên Châu trừng trừng giận dữ, quát lớn:

- Đại trượng phu quang minh lỗi lạc, sao lại đánh lén người khác?

Y cho rằng Du Liên Châu ám trung tương trợ, xem chừng toàn thể Võ Dương chư hiệp cùng ra tay, nếu không sức một người, không thể nào có kinh đạo mãnh liệt như thế được. Du Liên Châu không ngờ y nói một câu như thế, cũng trừng mắt nhìn lại y, mắng thầm: “Người bày đặt làm trò, tính chuyện gì đây?”

Tông Duy Hiệp lại hung hăng tiến lên, chỉ vào Trương Vô Kỵ quát hỏi:

- Tiểu tử, ngươi là ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi tên Tăng A Ngưu.

Chàng vừa nói vừa đưa tay để lên Linh Đài huyết trên lưng Ân Thiên Chính, đem nội lực cuộn cuộn đổ vào. Cửa Dương Chân Khí của chàng cực kỳ hồn hậu, Ân Thiên Chính chỉ rùng mình mấy cái, lập tức mở mắt ra, nhìn thấy thanh niên nọ lòng thật lạ lùng. Trương Vô Kỵ nhìn ông mỉm cười, càng tổng thêm nội lực.

Chỉ trong giây lát, Ân Thiên Chính thấy những nơi bị tắc nghẽn trên ngực và đan điền đều thông suốt không còn gì ngăn trở, hạ giọng nói:

- Đa tạ tiểu hữu.

Ông đứng thẳng dậy, ngạo nghễ nói:

- Họ Tông kia, Thất Thương Quyền của phái Không Động có gì ghê gớm, để ta tiếp ngươi ba quyền.

Tông Duy Hiệp đầu gối được lão già này bây giờ thần hoàn khí tức đứng lên, thấy chuyện không còn dễ dàng như khi trước, e ngại Ưng Trảo Cầm Nã Công của ông ta, liền nói:

- Lễ dĩ nhiên Thất Thương Quyền của phái Không Động không có gì ghê gớm, người thử tiếp ta ba chiêu Thất Thương Quyền thôi.

Y tính rằng Ân Thiên Chính nếu không sử dụng cầm nã thủ, chỉ đấu quyền chưởng, nội lực, mình dĩ dật đãi lao, có thể dùng nội kinh Thất Thương Quyền để thủ thắng. Trương Vô Kỵ thấy y lại đề cập đến ba chữ Thất Thương Quyền, nghĩ đến năm xưa trên Băng Hỏa đảo, buổi tối hôm đó nghĩa phụ lay y tỉnh dậy, kể chuyện dùng Thất Thương Quyền đánh chết Không Kiến thần tăng, về sau ông ta lại bắt mình học thuộc quyền quyết của Thất Thương Quyền, vì nhất thời không nhớ được nên đã đánh mình mấy cái bạt tai. Bây giờ quyền quyết đó lưu chuyển trong đầu, lập tức minh bạch đạo lý ở bên trong.

Nên biết tất cả các loại nội công trong thiên hạ đều không vượt qua được Cửu Dương thần công, còn Càn Khôn Đại Na Di là phương pháp vận kinh sử lực, là tập đại thành của mọi môn võ công. Nhất pháp thông, vạn pháp thông, thành thử mọi môn công phu trước mắt chàng giờ này không còn gì bí áo.

Lại nghe Ân Thiên Chính nói:

- Cứ gì ba quyền, để ta tiếp người ba chục quyền đã làm sao nào?

Ông quay đầu lớn tiếng nói với Không Trí:

- Không Trí đại sư, họ Ân này chưa chết, cũng chưa chịu thua, ông nói ra mà không giữ lời, định lấy đông người để thắng hay sao?

Không Trí xua tay nói:

- Được rồi, tất cả xin chờ giây lát, có đáng gì đâu?

Thì ra khi Ân Thiên Chính lên trên Quang Minh Đỉnh, thấy bọn Dương Tiêu ai nấy đều bị thương nặng, bên mình thế lực đơn bạc, nên đã dùng lời chặn trước Không Trí, không để thành thế hỗn chiến. Không Trí cũng theo qui củ võ lâm, nên bằng lòng theo lối đánh từng trận một. Kết quả các đường, các đàn của Thiên Ưng giáo, Ngũ Hành Kỳ của Minh giáo, cả đến các thuộc hạ của Dương Tiêu trên Quang Minh Đỉnh bao gồm các hảo thủ trong Thiên Địa Phong Lôi tứ môn, ai không chết thì bị thương, sau cùng chỉ còn một mình Ân Thiên Chính. Thế nhưng ông ta vẫn chưa chịu thua, nên bên kia vẫn chưa thể tiến lên tàn sát.

Trương Vô Kỵ biết ông ngoại mình so với trước có khá hơn, nhưng không có thể vận kinh sử lực, sở dĩ muốn tiếp quyền chiêu của Tông Duy Hiệp, chỉ vì hết sức hộ giáo, đến chết mới thôi, nên hạ giọng nói:

- Ân lão tiền bối, để cho tại hạ đấu trước, nếu văn bối không xong, lão tiền bối hãy ra tay.

Ân Thiên Chính đã thấy chàng nội lực hùng hậu vô cùng, chính mình khi chưa bị thương, cũng còn kém xa, nghĩ đến mình vì Minh giáo mà chết, là chuyện đương nhiên, còn thanh niên này không hiểu liên can thế nào, dù bản lĩnh cao cường đến mấy cũng không thể từng người từng người đánh bại, hết cao thủ này đến cao thủ khác, sau cùng rồi cũng đến trọng thương kiệt lực để cho người ta giết như mình thôi. Một kẻ thiếu niên anh tài, việc gì phải chết trên Quang Minh Đỉnh làm chi? Nghĩ thế bèn hỏi:

- Tiểu hữu là môn hạ của vị nào thế, xem ra không phải giáo đồ bản giáo, phải không?

Trương Vô Kỵ cung kính cúi mình nói:

- Văn bối không thuộc Minh giáo, cũng không thuộc Thiên Ưng giáo, nhưng đối với lão tiền bối có lòng kính mến đã lâu, hôm nay cùng tiền bối sánh vai cự địch, là điều nên làm.

Ân Thiên Chính lạ lùng, đang định hỏi thêm, Tông Duy Hiệp đã hung hăng tiến lên, quát lớn:

- Họ Ân kia, quyền thứ nhất của ta đây.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ân lão tiền bối bảo người không xứng đáng tỉ quyền với ông ta, người phải thắng ta đã, rồi sau động thủ với lão nhân gia cũng chưa muộn.

Tông Duy Hiệp giận quá, quát lớn:

- Thăng nhãi kia người là hạng người gì? Để ta cho người biết Thất Thương Quyền của phái Không Động lợi hại dường nào.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hôm nay phải làm sao nói toạc âm mưu gian trá của tên ác tặc Viên Chân, mới có thể có cách để cho hai bên bãi chiến, chứ chỉ một cách động thủ ra chiêu, một mình ta sao đánh lại bao nhiêu anh hùng của sáu môn phái? Huống chi các sư bá sư thúc trong phái Võ Đương có mặt ở đây, làm sao ta có thể coi những vị đó là địch được?” Chàng nghĩ vậy bèn lớn tiếng trả lời:

- Thất Thương Quyền của phái Không Động thật là lợi hại, tại hạ đã nghe tiếng từ lâu. Không Kiến đại sư, thần tăng của phái Thiếu Lâm chẳng phải táng mạng vì Thất Thương Quyền của quý phái hay sao?

Câu đó của chàng nói ra, cả phái Thiếu Lâm ai nấy đều rúng động. Ngày hôm đó Không Kiến đại sư chết ở Lạc Dương, trên người xương cốt đều bị gãy nát, bên ngoài không có thương tích gì, thật giống bị độc thủ Thất Thương Quyền của phái Không Động. Khi đó Không Văn, Không Trí, Không Tính tam tăng mật nghị mấy ngày liền, xem ra phái Không Động hiện giờ không có cao thủ tuyệt đỉnh để có thể đánh chết được người đã luyện được Kim Cương Bất Hoại Thể thần công như Không Kiến sư huynh. Tuy thương thế của Không Kiến có làm cho người ta nghi ngờ, nhưng phái Không Động không thể làm nổi. Về sau Không Trí lại cùng các đệ tử kín đáo điều tra, biết được khi Không Kiến đại sư viên tịch ở Lạc Dương, Không Động ngũ lão đều ở vùng tây nam cả. Còn nếu không phải do Không Động ngũ lão làm, phái Không Động không còn cao thủ nào khác có thể giết nổi Không Kiến, nên mối hồ nghi đối với phái Không Động cũng bỏ qua. Huống chi khi đó ngoài tường của khách điểm ở Lạc Dương có viết mười hai chữ lớn “*Thành Côn giết Không Kiến thần tăng ở dưới chân tường này*”, phái Thiếu Lâm về sau biết được Tạ Tốn đã mạo danh Thành Côn gây ra bao nhiêu huyết án, nên hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa. Đến lúc này các cao tăng nghe Trương Vô Kỵ nói như thế đều giật mình.

Tông Duy Hiệp giận dữ nói:

- Không Kiến đại sư bị ác tặc Tạ Tốn sát hại, trên giang hồ ai ai cũng biết, có liên can gì đến phái Không Động đâu?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tạ tiền bối đánh chết Không Kiến thần tăng, ông có chính mắt nhìn thấy không? Ông đứng một bên quan sát hay sao? Hay là đứng bên cạnh để yểm trợ?

Tông Duy Hiệp nghĩ thầm: “Thằng này ăn mày không ra ăn mày, chăn trâu không ra chăn trâu, sao lại đến quấy rầy mình? Chắc là do phái Võ Đang sai khiến, cố khuấy động cho hai phái Không Động và phái Thiếu Lâm bất hòa với nhau. Ta phải đối phó cẩn thận, đừng để lọt vào cái bẫy của họ.” Nghĩ thế nên dẫu y không coi Trương Vô Kỵ ra gì, nhưng cũng nghiêm mặt đáp:

- Không Kiến thần tăng táng mạng tại Lạc Dương, khi đó Không Động ngũ lão là khách ở phủ của Liễu đại hiệp phái Điểm Thương tại Vân Nam. Làm sao bọn ta lại có thể chính mắt trông thấy chuyện đó được?

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Hay nhỉ, khi đó ông đang ở Vân Nam, sao lại thấy được Tạ tiền bối giết chết Không Kiến đại sư? Vị thần tăng này chết vì Thất Thương Quyền của phái Không Động ai ai cũng đều biết. Tạ tiền bối không phải là người của phái Không Động, tại sao ông lại giá họa cho người ta?

Tông Duy Hiệp nói:

- Hừ, nơi Không Kiến thần tăng viên tịch có viết "*Thành Côn giết Không Kiến thần tăng ở dưới chân tường này*" mười hai chữ bằng máu. Tạ Tốn mạo tên sư phụ y, đến đâu cũng gây ra huyết án, thì còn gì mà phải nghi nữa?

Trương Vô Kỵ giật mình: "Nghĩa phụ ta đâu có nói là đã viết tại bức tường những chữ này. Sau mười ba quyền đánh chết Không Kiến thần tăng rồi, trong lòng buồn bã hối hận vô cùng, đâu còn lòng dạ nào mà viết những chữ giá họa đó nữa." Chàng bèn ngửa cổ lên cười ha hả, nói:

- Những chữ đó ai viết mà chẳng được? Trên tường có hàng chữ đó, ai là người chính mắt nhìn thấy Tạ tiền bối viết đâu? Tại hạ bảo là những chữ đó phái Không Động viết cũng được chứ sao? Viết chữ thì dễ, luyện Thất Thương Quyền mới khó.

Chàng quay lại nói với Không Trí:

- Không Trí đại sư, lệnh sư huynh đúng là bị hại về quyền lực Thất Thương Quyền của phái Không Động, có phải không? Kim Mao Sư Vương Tạ tiền bối không phải là người phái Không Động, có phải không?

Không Trí chưa kịp trả lời, đột nhiên một nhà sư cao lớn mặc đại hồng cà sa lướt ra, tay cầm một cây thiền trượng màu vàng sáng lấp lánh động xuống đất một cái, lớn tiếng quát:

- Tiểu tử, ngươi là người của môn phái nào? Ngươi làm gì mà dám nói chuyện tay đôi với sư phụ ta?

Tăng nhân đó vai gồ lên, ăn nói giọng như đang lên cơn suyễn, chính là Viên Âm của phái Thiếu Lâm. Năm xưa phái Thiếu Lâm dẫn nhau lên trên núi Võ Đương vấn tội, chính y là người nâng nặc nói là chính mắt thấy Trương Thúy Sơn giết đệ tử Thiếu Lâm. Khi đó Trương Vô Kỵ lòng đầy bi phẫn, ghi nhớ tất cả những người có mặt, lúc này vừa thấy y, trong người nhiệt huyết trào lên, mặt đỏ bừng, thân mình hơi hơi run rẩy, bụng thăm nói: "Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ, đại sư hôm nay là làm sao điều giải oán cừu giữa lục đại môn phái và Minh giáo, không thể nào vì một chút tư hiềm, làm cho tình hình trở nên khó giải quyết hơn, những chuyện cũ của phái Thiếu Lâm, để ngày sau thanh toán cũng chưa muộn." Tuy trong lòng chàng suy tính rõ ràng

như thế, nhưng từ khi Viên Âm chường mặt ra tình trạng chết thảm của cha mẹ, bỗng hiện rõ ngay trước mắt, khiến nước mắt trào lên, tưởng chừng không thể nào tự chế nổi.

Viên Âm cảm thiên trượng động xuống đất một cái nữa, quát lớn:

- Tiểu tử kia, ngươi là yêu nghiệt của ma giáo thì mau mau vươn cổ chịu chém, còn nếu không phải thì xuống núi đi, đừng để những người xuất gia lòng dạ từ bi chúng ta phải ra tay.

Y thấy Trương Vô Kỵ mặc quần áo không giống người trong Minh giáo, lại tưởng làm việc chàng cố gắng nín nhịn là thái độ sợ hãi, nên mới nói mấy câu đó. Trương Vô Kỵ nói:

- Quý phái có một vị Viên Chân đại sư, phải không? Mời ông ta ra đây, tại hạ có vài câu muốn hỏi.

Viên Âm đáp:

- Viên Chân sư huynh? Lào sao ông ta nói chuyện với ngươi được? Ngươi mau mau ra đằng khác, bọn ta đâu có thì giờ để nói chuyện tào lao với một đứa nhà quê như ngươi. Ngươi thực ra là môn hạ của người nào?

Y thấy Trương Vô Kỵ chỉ một chưởng đánh Tông Duy Hiệp, người trong Không Động ngũ lão phải thoái lui liền mấy bước, liệu rằng sư phụ của y không phải tầm thường, nên lại hỏi thêm lần nữa, nếu không giờ phút đồ diệt Minh giáo sắp sửa thành công việc gì phải phí thì giờ đôi co với gã thiếu niên lai lịch mù mờ này làm gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ không phải người trong Minh giáo, cũng không phải là môn hạ của một môn phái nào ở Trung Nguyên. Lần này lục đại môn phái vây công Minh giáo chính là vì bị kẻ gian xúi bẩy, bên trong có một hiểu lầm rất lớn, tại hạ tuy tuổi còn nhỏ, nhưng lại hiểu được đầu dây mối nhợ, nên mạo muội đứng ra xin hai bên bãi chiến, tra xét rõ nội tình, bên nào phải, bên nào trái, lúc đó phán đoán một cách công minh.

Lời chàng vừa dứt, trong sáu môn phái nổi lên tiếng cười vang động, ha ha, hô hô, hi hi, khà khà ... đủ mọi loại. Có mấy chục người còn lên tiếng chế nhạo:

- Thằng nhãi này bị mất trí điên khùng, nói năng lếu láo, bậy bạ quá.

- Nó tưởng nó là hạng người gì? Là Trương chân nhân của phái Võ Đương hay sao? Hay là Không Văn thần tăng của phái Thiếu Lâm? Ha ha, ha ha.
- Chắc nó nằm mơ lấy được bảo đao Đồ Long nên trở thành võ lâm chí tôn rồi.
- Nó tưởng bọn mình là trẻ con lên ba, ha ha, cười đến đau cả bụng.
- Sáu đại môn phái chết bao nhiêu người, nợ máu của ma giáo rộng như biển, hì hì, nó tưởng chỉ nói vài câu là tất cả bọn mình rút lui hết ...

Chỉ có Chu Chỉ Nhược của phái Nga Mi lông mày nhíu lại, lặng thinh không nói. Hôm đó nàng cùng Trương Vô Kỵ hai bên nhận ra nhau, biết được chàng là người đã từng gặp gỡ trên sông Hán Thủy, trong lòng nhớ lại chuyện xưa, sau lại thấy chàng vì nghĩa đứng ra cứu người của Nhuệ Kim Kỳ, chịu cho sự phụ của nàng đánh ba chưởng, càng thêm khâm phục, bây giờ nghe chàng không lượng sức mình nói mấy câu, lại nghe mọi người ùa lên châm chọc, không khỏi đau lòng.

Trương Vô Kỵ đứng ngay đương trường, ngang nhiên nhìn chung quanh bốn bề, lớn tiếng nói:

- Chỉ cần Viên Chân đại sư của phái Thiếu Lâm ra đây, cùng tại hạ đối chất mấy câu, gian mưu y an bài sẽ rõ cả.

Ba câu đó từng chữ từng chữ nói ra, tuy mấy trăm người đang cười nói, nhưng ai ai cũng nghe thật rõ ràng. Các cao thủ của lục đại phái người nào cũng giật mình, sự khinh thị trong lòng giảm đi mấy phần, nghĩ thầm: “Tiểu tử này tuổi tuy còn nhỏ, sao nội lực lại thâm hậu đến thế?”

Viên Âm đợi tiếng cười của mọi người lắng xuống, hỏn ha hỏn hển nói:

- Thằng nhãi thối tha kia sao xảo trá thế, biết rõ Viên Chân sư huynh không thể nào cùng người đối chất được, nên đòi gọi ra nói chuyện? Sao người không gọi Trương Thúy Sơn của phái Võ Đương ra đối chất có được không?

Câu cuối cùng của y vừa khỏi miệng, Không Trí lập tức quát lên:

- Viên Âm, ăn nói phải giữ mồm giữ miệng.

Thế nhưng các phái Hoa Sơn, Côn Lôn, Không Động đã có nhiều người cười hô hố. Chỉ có phái Võ Đương ai nấy mặt sầm hỏn xuống, không nói một lời. Thì ra con mắt bên phải của Viên Âm bị Ân Tố Tố dùng ám khí bắn mù bên bờ hồ năm xưa, y vẫn nghĩ là do Trương Thúy Sơn hạ độc thủ,

lúc nào cũng hậm hực trong lòng. Trương Vô Kỵ thấy y làm nhục đến cha mình, giận không để đầu cho hết, lớn tiếng quát:

- Tên húy của Trương ngũ hiệp sao ngươi được đem ra nói năng láo lếu? Ngươi ... ngươi ...

Viên Âm cười khẩy đáp:

- Trương Thúy Sơn tự mình sa đọa, bị yêu nữ của ma giáo mê hoặc, hiếu sắc mới bị quả báo ...

Trương Vô Kỵ trong bụng vẫn tự răn mình: “Hôm nay mình cốt để làm sao hai bên bãi đấu, ta nhất quyết không thể nào ra tay giết người được.” Thế nhưng khi nghe đến mấy câu này, làm sao có thể nhịn nổi? Chàng nháy vọt tới, tay trái vươn ra, chộp cổ Viên Âm xách lên, tay phải cườp luôn thiền trượng trong tay nhà sư, vung lên toan đánh xuống đầu y. Viên Âm bị chàng nắm chặt, chẳng khác gì con gà con bị điều hâu bắt được, không có một chút sức nào chống trả.

Trong đám người của phái Thiếu Lâm lập tức có hai người xông ra, hai thanh thiền trượng chia ra đánh vào hai bên tả hữu Trương Vô Kỵ, chính là phương pháp cao minh trong võ học dùng trong trường hợp phải cứu người, gọi là Vi Ngụy Cứu Triệu, người bị tấn công không thể không quay về tự cứu mình, giải vây cho người đồng bọn bị nguy khốn. Hai người xông ra cứu đó chính là Viên Tâm, Viên Nghiệp. Trương Vô Kỵ tay trái vẫn nắm Viên Âm, tay phải cầm thiền trượng, nháy vọt lên, hai chân chia ra đá luôn vào thiền trượng của nhị tăng cầm trong tay, chỉ nghe bốp bốp, cả hai người đều ngã ngửa. Cũng may võ công cả Viên Tâm, Viên Nghiệp đều vào loại khá, lâm nguy bất loạn, hai tay vận lực đẩy ra, thành thử hai chiếc thiền trượng đúc bằng thép pha vàng nặng mấy chục cân kia không bật trở lại đập ngược vào người mình.

Mọi người kinh hoảng kêu lên, chỉ thấy Trương Vô Kỵ tay nắm thân hình cao to của Viên Âm lượn một cái nhẹ nhàng đáp xuống đất. Trong lục đại phái có bảy tám người buột miệng kêu lên:

- Thê Vân Túng của phái Võ Đương.

Trương Vô Kỵ từ bé theo cha cùng thái sư phụ, các sư bá sư thúc, tuy võ công của phái Võ Đương chỉ học có ba mươi hai thức nhập môn Võ Đương Trường Quyền, nhưng những gì trông thấy nghe thấy không phải là ít, bây giờ luyện thành Càn Khôn Đại Na Di thần công rồi, dù võ công môn phái nào cũng có thể đem ra dùng được. Công phu của phái Võ Đương chàng đã thấm nhập trong lòng nhiều hơn cả, nên lúc này không nghĩ ngợi gì liền đem ra ứng dụng ngay môn khinh công trừ danh Thê Vân Túng. Du Liên Châu, Trương Tùng Khê nếu muốn nhảy lên như thế, ở trên không lượn thêm mấy vòng, rồi hạ xuống quả thực không khó khăn gì, tư thức còn tiêu dật hơn là khác. Thế nhưng một bên tay nắm một hòa thượng to béo, một bên tay cầm

một thanh thiên trượng nặng nề, mà thân hình vẫn nhẹ nhàng như cánh én, thì không thể nào làm nổi.

Các nhà sư Thiếu Lâm lúc này đã cách xa chàng đến bảy tám trượng, thấy Viên Âm bị chàng nắm ngay yếu huyệt, không còn động đậy gì được, chàng chỉ giơ thanh thiên trượng lên là đánh đầu Viên Âm nát như tương, trong một chớp mắt đó chạy lên cứu thì không kịp nữa. Chỉ còn một cách duy nhất là bắn ám khí, nhưng Trương Vô Kỵ chỉ cần giơ Viên Âm ra đỡ, mượn dao giết người, lại hại ngược đến tính mạng y. Tuy có những cao thủ tuyệt đỉnh như Không Trí, Không Tính ở bên, nhưng biến cố đó xảy ra nhanh quá, không thể ngờ rằng thanh niên này lại có thân thủ như thế, nên ai nấy trở tay không kịp. Chỉ thấy chàng nghiêng răng, mặt đầy thù hận, giơ thanh thiên trượng lên, người trong phái Thiếu Lâm có kẻ nhắm mắt lại không dám nhìn, người thì toan xông ra phục thù cho Viên Âm.

Nào ngờ thanh thiên trượng trong tay Trương Vô Kỵ không đánh xuống, tưởng như trong lòng có điều gì chưa quyết định được, gương mặt chàng từ từ dịu lại, chậm chậm buông Viên Âm ra.

Thì ra trong một giây phút ngắn ngủi, chàng đã nén được nộ khí trong lòng, nghĩ thầm: “Nếu như ta đánh chết một người nào trong lục môn phái, ta liền trở thành kẻ thù của họ, không còn cách nào đứng làm trung gian để giảng hòa được nữa. Vụ thảm sát trong võ lâm không còn cách nào hóa giải, có phải là rơi vào gian kế của ác tặc Thành Côn hay sao? Dù cho họ có chửi ta, mắng ta, đánh ta giết ta cách nào, ta cũng phải nhẫn nại gắng chịu, mới thực là đi đúng con đường trả thù cho cha mẹ và nghĩa phụ.”

Chàng nghĩ được như thế rồi, nên buông Viên Âm, thủng thẳng nói:

- Viên Âm đại sư, mắt ông không phải do Trương ngũ hiệp bắn mù đâu, chẳng nên ghi nhớ mối hận trong lòng. Huống chi Trương ngũ hiệp đã tự vẫn chết đi rồi, bao nhiêu oán cừu cũng đều hóa giải cả. Đại sư là người xuất gia, tứ đại giai không, sao lại để chuyện cũ khắc khoải không quên là sao?

Viên Âm chết đi sống lại, thần thờ nhìn Trương Vô Kỵ, không nói nên lời, thấy chàng đem thanh thiên trượng giao trả lại, tự nhiên giơ tay nhận lấy, cúi đầu lui về, cảm thấy bao nhiêu oán hận tích chứa lâu nay, dường như có điều không phải.

Các cao tăng chùa Thiếu Lâm, chư hiệp phái Võ Đương nghe Trương Vô Kỵ nói mấy câu đó, đều thầm gật đầu.

CHƯƠNG 21
BÀI NẠN GIẢI PHÂN ĐƯƠNG LỤC CƯỜNG

排難解紛當六強

Thù hận hai đàng sao hóa giải,

Bên cha bên mẹ biết theo ai?

Một thân cam chịu sáu môn phái,

Tên chàng Vô Kỵ quả không sai.



• 821 •

*

* *

Tông Duy Hiệp thấy Trương Vô Kỵ bắt rồi lại thả Viên Âm, công việc nặng nề như thế mà xem thật nhẹ nhàng, không khỏi cực kỳ kinh dị, nhưng thân đã bước ra sân đấu, lẽ nào tỏ ra hèn kém thoái lui? Y liền lớn tiếng nói:

- Họ Tăng kia, người hung hăng ra đây, quả thực do ai sai khiến?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi chỉ mong lục phái cùng Minh giáo ngưng chiến làm hòa với nhau, chứ chẳng có ai sai khiến cả.

Tông Duy Hiệp nói:

- Hừ, nếu người muốn bọn ta bỏ qua giảng hòa với Minh giáo thật khó càng khó hơn. Lão tặc họ Ân thiếu ta ba ngọn Thất Thương Quyền, để ta đánh xong rồi hãy tính.

Nói rồi y liền xắn tay áo lên. Trương Vô Kỵ nói:

- Tông tiền bối mở miệng ra là nói đến Thất Thương Quyền, khép miệng lại cũng Thất Thương Quyền, theo văn bối biết, Thất Thương Quyền của Tông tiền bối chưa luyện đến đầu đến đũa. Ngũ hành trong cơ thể con người, tâm thuộc hỏa, phế thuộc kim, thận thuộc thủy, tì thuộc thổ, can thuộc mộc, lại thêm âm dương nhị khí, một khi luyện Thất Thương Quyền thì bảy cơ quan đó đều bị thương tổn. Công phu luyện Thất Thương Quyền cao hơn một mức, chính cơ thể nội tạng mình lại bị tổn hại thêm một mức, quả thật đúng là tổn thương mình trước, đả thương địch sau. Cũng may là Tông tiền bối luyện lộ quyền pháp này chưa lâu lắm, cũng còn có cách chữa được.

Tông Duy Hiệp nghe chàng nói mấy câu đó, quả thật đúng như tổng cương của Thất Thương Quyền Phổ. Trong quyền phổ đã căn dặn kỹ càng, nếu nội công chưa đạt đến mức khí dẫn được tới mọi huyệt đạo, muốn thu muốn phát tùy ý, thì nhất quyết chớ nên luyện môn quyền thuật này. Thế nhưng đây là tuyệt kỹ trấn sơn của phái Không Động, Tông Duy Hiệp vừa thấy nội công có chút thành tựu, là bắt đầu thử luyện ngay. Đến khi luyện rồi cảm thấy uy lực vô cùng, khi sa vào vòng không còn có thể rút lui được nữa, những lời khuyến cáo trong tổng cương quyền phổ đều bỏ ngoài tai. Hơn nữa các lão trong phái Không Động đều luyện, mình là người đứng hàng

thứ hai không lẽ lại chịu kém người? Bây giờ nghe Trương Vô Kỵ nói thế, y trong bụng chột dạ, hỏi lại:

- Làm sao người lại biết thế?

Trương Vô Kỵ không trả lời câu hỏi của y, nói tiếp:

- Tông tiền bối thử lấy tay ấn vào huyết Vân Môn trên đầu vai xem có hơi ngâm ngấm đau không? Huyết Vân Môn thuộc phế, nghĩa là phế mạch đã bị thương rồi. Huyết Thanh Linh trên cánh tay ông có phải thỉnh thoảng ngứa chịu không nổi? Huyết Thanh Linh thuộc tâm, đó là tâm mạch đã bị thương rồi. Huyết Ngũ Lý trên đùi mỗi khi trời âm u, lại thấy tê buốt, huyết Ngũ Lý thuộc can, đó là can mạch đã bị thương. Ông càng luyện thêm nữa, các triệu chứng ngày càng thêm nặng nề, đến lúc luyện được tám chín năm, thể nào toàn thân cũng bại liệt.

Tông Duy Hiệp chăm chú nghe chàng nói, mồ hôi trên trán nhỏ ra từng giọt rơi xuống. Thì ra Trương Vô Kỵ được Tạ Tốn truyền thụ nên thông hiểu quyền lý của Thất Thương Quyền, chàng lại thâm cứu y thuật, biết rõ các triệu chứng mỗi khi kinh mạch bị tổn thương, nên nói ra không sai chút nào. Mấy năm nay Tông Duy Hiệp quả nhiên có những chứng bệnh đó, có điều bệnh không đến nổi nặng, trong bụng tuy lo, nhưng lại muốn dấu không chịu đi chữa thuốc, bây giờ nghe Trương Vô Kỵ nói ra, mặt liền biến sắc, một lúc lâu sau mới ấp úng:

- Người... sao người lại biết?

Trương Vô Kỵ cười ruồi, nói:

- Văn bối hơi biết qua thuốc men, nếu như tiền bối tin tưởng, đợi mọi việc xong xuôi, văn bối sẽ liệu đường tìm cách giúp tiền bối trừ khử các chứng bệnh đó. Có điều Thất Thương Quyền chỉ có hại mà không có ích gì, không nên luyện nữa.

Tông Duy Hiệp cãi gượng:

- Thất Thương Quyền là tuyệt kỹ của phái Không Động ta, sao lại chỉ hại mà không ích lợi gì? Năm xưa chưởng môn sư tổ ta là Mộc Linh Tử uy chấn thiên hạ với môn Thất Thương Quyền, tên tuổi vang lừng bốn bể, thọ đến chín mươi mốt tuổi, sao lại nói là làm tổn thương thân thể cho được? Người nói thế có khác gì nói quàng nói xiên.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chắc là Mộc Linh Tử tiền bối nội công thâm hậu, thành ra luyện được, không những vô hại, trái lại còn làm cho tạng phủ thêm cường tráng. Theo văn bối, Tông tiền bối chưa đạt đến cảnh giới như thế, nếu như cưỡng luyện, e rằng rồi cũng chẳng đi đến đâu.

Tông Duy Hiệp là danh túc của phái Không Động, tuy biết rằng những lời chàng nói ra không phải là không có lý, nhưng trước mặt các cao thủ của những môn phái khác bị thanh niên này chỉ trích là trấn sơn tuyệt kỹ của mình vô dụng, làm sao không nổi giận? Y liền lớn tiếng nói:

- Cỡ như ngươi mà dám nói tuyệt kỹ của phái Không Động ta hữu dụng vô dụng hay sao? Nếu bảo vô dụng thì ra đây thử cho biết.

Trương Vô Kỵ cười nhạt, nói:

- Thất Thương Quyền là một tuyệt kỹ thần diệu tinh áo, quyền lực trong cương có nhu, trong nhu có cương, bảy loại kinh lực mỗi loại một khác không loại nào giống loại nào, thu vào nhả ra, lúc mạnh lúc yếu, huyền ảo trăm chiều, địch thủ quả thật khó mà đề phòng chống đỡ...

Tông Duy Hiệp nghe chàng tán dương Thất Thương Quyền thần diệu, nói ra câu nào trúng câu nấy, không khỏi nở một nụ cười, liên tiếp gật gù. Lại nghe chàng nói tiếp:

- ... văn bối chỉ nói là nội công tu luyện chưa đến nơi đến chốn mà cố luyện thì chỉ hại hơn là lợi.

Chu Chỉ Nhược đứng nép phía sau các sư tỉ, nghiêng người nhìn Trương Vô Kỵ, thấy mặt vẫn còn nét trẻ con, lại cố làm ra vẻ sành sỏi, hiểu biết hơn người, đàm luận thao thao lên mặt dạy đời cho lão nhị của Không Động ngũ lão, không khỏi tức cười, nhưng cũng lo thầm cho chàng. Những đệ tử còn trẻ tuổi của phái Không Động tính tình nóng nảy thấy Trương Vô Kỵ càng lúc ăn nói càng có vẻ vô lễ, nhin không nổi toan lên tiếng mắng át đi, nhưng thấy Tông Duy Hiệp thần sắc nghiêm túc, lắng tai nghe thanh niên này biện luận, nên những lời chửi vừa ra đến cửa miệng vội kìm ngay lại.

Tông Duy Hiệp nói:

- Cứ như ngươi nói, nội công của ta chưa đến đâu phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nội công của tiền bối đến đâu thì văn bối không dám vọng ngôn. Thế nhưng nếu tiền bối luyện Thất Thương Quyền mà chính mình đã bị thương rồi, thì đừng luyện nữa là hơn...

Chàng mới nói đến đây, bỗng sau lưng có người quát lớn:

- Nhị ca nói năng qua lại với tên tiểu tử này làm gì? Y không coi Thất Thương Quyền của mình vào đâu, vậy để tiểu đệ cho y một đấm, nếm mùi xem sao nào.

Người kia nói xong là quyền đã ra, xuất thủ vừa độc địa, vừa lanh lẹ, nghe vù một tiếng, nhắm ngay huyết Linh Đài sau lưng Trương Vô Kỵ đánh tới.

Trương Vô Kỵ thừa biết có người đánh lén nhưng không thèm để ý tới, nói với Tông Duy Hiệp:

- Tông tiền bối...

Bỗng thấy có tiếng xích kêu loảng xoảng, một người xông ra, giọng thanh thoát kêu lên:

- Sao ngươi dám đánh trộm.

Vung xích lên quật vào đầu người nọ, chính là Tiểu Chiêu. Người kia vung tay trái lên gạt dây xích ra, nghe bình một tiếng, đã thẳng cánh đấm một quyền vào lưng Trương Vô Kỵ. Quyền đó trúng ngay huyết Linh Đài, Trương Vô Kỵ làm như không hay biết, mỉm cười nói với Tiểu Chiêu:

- Tiểu Chiêu, không phải lo, thứ Thất Thương Quyền như thế này chưa dùng được bao nhiêu đâu.

Tiểu Chiêu thở phào, khuôn mặt trắng muốt ửng đỏ, nói nhỏ:

- Cháu quên mất công tử đã luyện...

Nói đến đó vội vàng nín bật, kéo lê xích sắt trở về chỗ. Trương Vô Kỵ quay đầu lại thấy người vừa đánh mình là một lão già đầu to gầy gò. Người đó đứng hàng thứ tư trong Không Động ngũ lão tên là Thường Kính Chi. Quyền của y đánh ngay vào yếu huyết của đối phương, vậy mà Trương Vô Kỵ dường như không hay biết, hết sức lạ lùng, lắp bắp nói:

- Ngươi... ngươi đã luyện thành Kim Cương Bất Hoại Thể thần công rồi chẳng, có phải là người của phái Thiếu Lâm không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ không phải đệ tử của phái Thiếu Lâm...

Thường Kính Chi biết rằng phạm hộ thân thần công, toàn nhờ ngưng tụ chân khí, một khi mở miệng nói, chân khí lập tức tản mạn nên không đợi chàng dứt lời, lại vung quyền đấm tới, nghe bình một tiếng, lần này trúng ngay ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Tôi đã nói Thất Thương Quyền nếu không có căn cơ nội công thì không thể dùng được. Nếu ông không tin, cứ đánh thêm một quyền nữa xem nào.

Quyền của Thường Kính Chi nhanh như gió, bình bình liên tiếp hai cú đấm nữa. Trước sau cả thấy bốn quyền, rõ ràng đánh trúng người đối phương, nhưng Trương Vô Kỵ vẫn khi khi chịu đựng, xem ra không đau đớn gì cả. Bốn cú đấm có sức vỡ bia tan đá, nhưng phải chàng chẳng khác gì gió thổi mơn man, tựa mềm phe phẩy.

Thường Kính Chi có ngoại hiệu là Nhất Quyền Đoạn Nhạc¹, tuy có phóng đại, nhưng quyền lực hùng mạnh, ai ai trong võ lâm cũng đã từng nghe. Mọi người thấy y liên tiếp đánh bốn quyền đều chẳng đến đâu, không khỏi kinh hãi. Phái Côn Lôn và phái Không Động xưa nay vẫn không ưa nhau, lần này tuy liên thủ vì công Minh giáo, nhưng hai bên vẫn ghét ngầm, phái Côn Lôn liền có người lạnh lùng nói mỉa:

- Nhất Quyền Đoạn Nhạc ghê gớm thật.

Lại có người tiếp theo:

- Thế tứ quyền thì đoạn cái gì?

Cũng may Thường Kính Chi mặt vốn đen thui, tuy đỏ mặt tía tai, nhưng cũng không lộ liễu lắm. Tông Duy Hiệp chấp tay nói:

- Thần công của Tăng thiếu hiệp thật là đáng phục, đáng phục. Có thể để lão hủ đánh ba quyền chăng?

Y biết công lực Thất Thương Quyền của mình so với Thường Kính Chi cao siêu hơn nhiều, lão tứ không xong, đâu đã hấn mình cũng không tổn thương được đối phương. Trương Vô Kỵ nói:

- Thất Thương Quyền tuyệt kỹ của phái Không Động, nếu như quả đã luyện thành thì không có gì chịu nổi. Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm đã luyện được Kim Cương Bất Hoại Thể thần công, vậy mà còn táng mệnh vì Thất Thương Quyền của quý phái, tại hạ võ công

¹ Một quyền đánh ra có thể gãy ngọn núi

không sao bì được với Không Kiến thần tăng, làm sao dám chống trả? Thế nhưng hiện giờ thì miễn cưỡng tiếp tiền bối ba quyền, có lẽ cũng không đến nỗi nào.

Trong câu nói đó chàng ngụ ý rằng, Thất Thương Quyền vốn dĩ cao siêu nhưng người tài nghệ còn kém lắm. Tông Duy Hiệp không hơi đâu mà nghĩ xa nghĩ gần, ám vận vài lần chân khí, xương cánh tay kêu lên răng rắc, nghe vù một tiếng, một quyền đánh vào ngực Trương Vô Kỵ. Đầu quyền vừa chạm vào ngực chàng bỗng thấy dường như có một nguồn hấp lực hút dính tay y lại, nhất thời không rút ra được. Y giật mình kinh hãi, bỗng thấy có một luồng hơi nóng nhu hòa theo bàn tay truyền vào đan điền, ngực và bụng thấy vô cùng khoan khoái. Y ngỡ ngẩn, vội rút tay về phát quyền đánh tiếp, lần này đánh trúng bụng dưới đối phương, thấy lực trả lại thực là mạnh, y phải lùi một bước, bấy giờ mới đứng lại được. Y vận khí mấy lần, xông tới lần nữa đánh thêm một quyền nữa.

Thường Kính Chi đứng gần bên Trương Vô Kỵ, thấy Tông Duy Hiệp mặt lúc đỏ, lúc trắng, dường như đã bị nội thương, đờ quyền thứ ba đánh ra, cũng đấm luôn một cái. Tông Duy Hiệp đánh vào trước ngực, Thường Kính Chi đánh vào sau lưng, song quyền tiền hậu giáp công, cả hai kinh lực thật là ghê gớm. Nào ngờ quyền của hai người đánh tới chẳng khác gì đánh vào chỗ hư không, hai luồng lực đạo lập tức bị hóa giải không tăm hơi đâu nữa.

Thường Kính Chi biết rằng với địa vị thân phận của mình, lần đầu đánh lén đã không ổn tí nào, nhưng cũng còn miễn cưỡng nói là vì đối phương nói ra lời lẽ nhục mạ tuyệt kỹ của phái Không Động, trong cơn giận dữ không chế ngự nổi, còn thù tập lần thứ hai thì đúng là tư cách hạ lưu vô sỉ không cãi vào đâu được nữa. Y vốn nghĩ nếu hai người hợp lực Thất Thương Quyền, chỉ một thoi đánh chết được đối phương tại chỗ, sau đó dẫu người ngoài có nói ra nói vào, thì mình dù sao cũng đã trừ khử được một kẻ vướng chân bận tay, lập được chút công lao. Nào ngờ quyền phong đánh vào người chàng, kinh lực lập tức tiêu tan, y giơ tay gỡ đầu mấy cái ngón không hiểu tại sao.

Trương Vô Kỵ mỉm cười hỏi Tông Duy Hiệp:

- Tiền bối thấy thế nào?

Tông Duy Hiệp ngạc nhiên, khom lưng chấp tay, cung kính nói:

- Đa tạ Tăng thiếu hiệp dùng nội lực chữa thương cho tại hạ. Thần công kinh người của thiếu hiệp bất tất nói làm gì, nhưng bụng dạ đại nhân đại nghĩa lấy đức báo oán, tại hạ cảm kích không cùng.

Y vừa nói ra, mọi người chung quanh không ai là không kinh ngạc. Không ai biết là trong khi Tông Duy Hiệp đánh ba quyền vừa rồi, Trương Vô Kỵ đã vận Cửu Dương chân khí, truyền vào cơ thể cho y, tuy chỉ trong chớp mắt nhưng vì chàng chân khí hùng hồn nên Tông Duy Hiệp được hưởng cũng không phải là ít. Y biết rằng nếu Thường Kính Chi không đánh lên phía sau lưng, quyền thứ ba này còn được lợi nhiều hơn thế nữa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bốn chữ đại nhân đại nghĩa tại hạ đâu dám nhận. Trong lúc này kỳ kinh bát mạch của Tông tiền bối bị chấn động mạnh, tốt hơn hết nên vận khí điều tức, những độc hại trong khi luyện Thất Thương Quyền, có thể trong vòng hai ba năm trực ra hết được.

Tông Duy Hiệp tự biết những bệnh tật của mình, chấp tay nói:

- Đa tạ, đa tạ.

Nói xong lui qua một bên, ngồi xuống vận công, tuy biết làm thế hơi bất nhã, người ngoài coi không đẹp mắt, nhưng vì sinh tử an nguy của mình, nên đành chịu. Trương Vô Kỵ cúi xuống nói những xương gãy cho Đường Văn Lượng, nói với Thường Kính Chi:

- Đem Hồi Dương Ngũ Long Cao ra đây.

Thường Kính Chi lấy trong người ra thuốc cao đưa cho chàng, Trương Vô Kỵ lại nói tiếp:

- Hãy qua bên phái Võ Đang xin một viên Tam Hoàng Bảo Lạp Hoàn, qua phái Hoa Sơn xin Ngọc Chân Tán đem về đây.

Thường Kính Chi y theo lời dặn đem về đưa cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nói:

- Trong Hồi Dương Ngũ Long Cao của quý phái có vị Thảo Ô rất tốt, còn Tam Hoàng Bảo Lạp Hoàn của phái Võ Đang có các vị Ma Hoàng, Hùng Hoàng, Đẳng Hoàng cũng có chỗ dùng, thêm vào Ngọc Chân Tán, Đường tiền bối chỉ cần tĩnh dưỡng hai tháng, chân tay sẽ lành lặn trở lại như cũ.

Nói xong tiếp xương, bôi cao, chỉ giây lát đã làm xong. Các môn phái trong võ lâm đều có những phương thuốc bí truyền trị thương, mỗi nhà đều có công hiệu riêng, những phương thuốc đó Hồ Thanh Ngưu đều viết rất rõ ràng. Trương Vô Kỵ đoán rằng lục môn phái vây đánh Quang Minh Đính thể nào cũng mang theo bên mình. Thế nhưng người đứng xem càng coi càng thấy lạ, thủ pháp tiếp cốt của chàng tinh diệu không danh y nào sánh kịp, không cần nói làm gì, thế

nhưng phái nào có các loại thuốc gì, sao chàng cũng lại biết rõ như thế? Thường Kính Chi ôm Đường Văn Lượng lên, dáng điệu ngượng ngừng đi xuống. Đường Văn Lượng đột nhiên kêu lên:

- Họ Tăng kia, người trị xương gãy cho ta, Đường Văn Lượng này mười phần cảm kích, ngày sau thể nào cũng báo đáp. Thế nhưng phái Không Động và ma giáo thù sâu như biển, không lẽ chỉ vì một chút tiểu ân tiểu huệ của người mà đành xóa bỏ? Người muốn giảng hòa, bọn ta không nghe đâu. Nếu như người bảo ta vong ân phụ nghĩa, thì cứ bẻ gãy lại tứ chi của ta đi.

Mọi người nghe y nói đều nghĩ thầm: “Cùng là kỳ túc của phái Không Động, nhưng Đường Văn Lượng xem ra khí khái hơn Thường Kính Chi nhiều.”

Trương Vô Kỵ nói:

- Cứ như Đường tiền bối nói, làm thế nào mới chịu nghe tại hạ khuyên giải?

Đường Văn Lượng nói:

- Người hiển lộ một môn võ công, nếu như phái Không Động làm không nổi, lúc ấy có gì hãy hay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phái Không Động cao thủ thật đông như kiến, văn bối làm sao sánh kịp? Chẳng qua văn bối không lượng sức mình, muốn giảng hòa hai bên, thôi cũng đành hết sức làm thử vậy.

Chàng đưa mắt nhìn chung quanh, thấy phía đông khu đất có một cây tùng cao đến hơn ba trượng, cành lá xum xuê xòe ra như cái lọng, liền chậm rãi đi đến, lớn tiếng nói:

- Văn bối có học qua môn Thất Thương Quyền của quý phái, nếu như luyện không đúng, xin các vị tiền bối phái Không Động đừng cười nhé.

Các môn phái nghe thấy chàng nói thế, đều hết sức kinh ngạc: “Tiểu tử này biết cả Thất Thương Quyền của phái Không Động, không biết y học ở đâu?”

Chỉ nghe chàng lớn tiếng đọc:

Khí chất ngũ hành,

Âm dương điều hợp,

Hồng phế, tổn tâm,

Ruột gan tan nát.

Tạng phủ rời xa,

Tinh thần vượt mất.

Ý chí bàng hoàng,

Lòng dạ hoảng hốt,

Lộn ngược tam tiêu,

Hồn phách bay vụt.²

Những người phái khác nghe thấy, chẳng nói làm gì, thế nhưng Không Động ngũ lão nghe chàng lớn giọng ngâm mấy câu quyền quyết hát chẳng ra hát, vè chẳng ra vè, người nào người nấy đều kinh hoảng. Đây chính là tổng quyết của Thất Thương Quyền, là một bí mật không truyền ra ngoài của phái Không Động, thanh niên này tại sao lại biết? Bọn họ nhất thời không nghĩ ra rằng chính Tạ Tốn đã cướp được Thất Thương Quyền Phổ rồi truyền lại cho chàng.

Trương Vô Kỵ cao giọng ngâm xong, đi đến trước thân cây đấm ra nghe bình một tiếng, chỉ thấy tàn cây rung động, một nửa thân cây đại tùng đã đứt ngang bay vụt đi, nghe ầm một tiếng đổ xuống cách xa chừng hai trượng, chỉ còn lại gốc cây cao khoảng bốn thước, chỗ gãy phẳng lì. Thường Kính Chi lẩm bẩm nói:

- Cái... cái này đâu phải Thất Thương Quyền.

Căn bản của Thất Thương Quyền là trong cương có nhu, trong nhu có cương, quyền pháp đánh gãy cây này tuy uy lực kinh người, nhưng rõ ràng dùng lực thuần cương. Y đến gần xem xét, há hốc mồm, thấy chỗ cây gãy các thớ gỗ đều nát vụn, chính là công phu Thất Thương Quyền luyện đến mức cực kỳ cao thâm.

Thì ra Trương Vô Kỵ định bụng sẽ làm cho cả đương trường phái kinh hãi, nếu chỉ dùng Thất Thương Quyền không thôi để chấn nát lõi cây, phải mười ngày nửa tháng, cành khô lá héo mới

² Nguyên văn: Ngũ hành chi khí điều âm dương, Tổn tâm thương phế tòi can trường. Tạng ly tinh thất ý hoảng hốt, Tam tiêu tề nghịch hề, hồn phách phi dương.

五行之氣調陰陽，損心傷肺摧肝腸。藏離精失意恍惚，三焦齊逆兮，魂魄飛揚

thấy được công lực của nó nên sau kinh lực của Thất Thương Quyền lại dùng kinh lực dương cương đánh gãy luôn thân cây. Đó là chàng phỏng theo nghĩa phụ Tạ Tốn năm xưa trên Băng Hỏa đảo đánh gãy cây rồi sau đó mới dùng đao Đồi Long chặt đứt cây.

Tiếng hoan hô khen ngợi, các phái kẻ đứng lên người ngồi xuống, một lúc lâu mới lắng xuống. Thường Kính Chi nói:

- Hay thật, quả nhiên là Thất Thương Quyền Pháp đã đến mức tuyệt cao, Thường mỗ xin bái phục. Thế nhưng mỗ muốn hỏi một câu, lộ quyền pháp này Tăng thiếu hiệp học của ai thế?

Trương Vô Kỵ mỉm cười không đáp. Đường Văn Lượng sẵn giọng hỏi:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn hiện nay ở đâu? Xin Tăng thiếu hiệp cho biết?

Tâm tư y khá bén nhạy, đoán ngay rằng Tạ Tốn và thanh niên này ắt có gì liên quan. Trương Vô Kỵ giật mình: “Chao ôi không xong, ta biểu diễn Thất Thương Quyền thần công, để lộ việc của nghĩa phụ mất rồi. Nếu nói trắng nghĩa phụ có duyên nguyên với mình ra, thì ta tự đứng vào thế đối địch với sáu đại môn phái, việc giải hòa không thể nào xong được.” Nghĩ vậy chàng bèn nói:

- Tiền bối nghĩ rằng việc mất Thất Thương Quyền phổ là do Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn đầu dây mối nhợ hay sao? Sai rồi, sai rồi. Đêm hôm đó ở Thanh Dương Quan trên núi Không Động, trong trận kịch đấu chiếm đoạt quyền phổ, quý phái có người bị thương vì Hỗn Nguyên Công, toàn thân hiện những điểm đo đỏ, kẻ hạ thủ chính là Hỗn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn đó.

Năm xưa khi Tạ Tốn đến núi Không Động cướp quyền phổ, Thành Côn muốn cho Minh giáo thêm kẻ địch nên đã ngấm ngầm tương trợ, dùng Hỗn Nguyên Công đánh Đường Văn Lượng, Thường Kính Chi hai người bị thương. Khi đó Tạ Tốn không hề biết, về sau do Không Kiến nói cho hay, lúc ấy mới rõ. Lúc này Trương Vô Kỵ nghĩ đến Thành Côn một đời gian trá, chuyên giá họa cho người, nên dùng kế “gậy ông đập lưng ông”, vả lại những điều chàng nói ra cũng không có điều gì không đúng sự thật.

Đường Văn Lượng và Thường Kính Chi nghi tâm hơn hai mươi năm qua, bây giờ nghe Trương Vô Kỵ đề cập đến, mới biết thì ra là thế, hai người nhìn nhau, nhất thời không nói được lời nào. Tông Duy Hiệp nói:

- Như thế thỉnh vấn Tăng thiếu hiệp, Thành Côn hiện nay đang ở đâu?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hổn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn chủ tâm khiêu khích cho các đại môn phái và Minh giáo đánh lẫn nhau, về sau xin làm môn hạ Thiếu Lâm, pháp danh Viên Chân. Tối hôm trước y đã lén vào nội đường của Minh giáo, chính miệng y nói cho các thủ não của Minh giáo mọi sự. Dương Tiêu tiên sinh, Vi Bức Vương, Ngũ Tản Nhân đều nghe cả. Việc này hoàn toàn xác thực, nếu là hư ngôn, tại hạ không bằng con heo con chó, chết rồi vạn kiếp chẳng được siêu sinh.

Mấy câu đó chàng khảng khái nói, ai nghe thấy cũng đều động lòng, chỉ có tăng chúng chùa Thiếu Lâm lập tức xì xào.

Từ đám đông một người cả tiếng niệm Phật, từ từ bước ra, trên người mặc tăng bào màu tro, tướng mạo uy nghiêm, tay trái cầm một chuỗi tràng hạt, chính là một trong ba đại thần tăng của phái Thiếu Lâm Không Tính. Ông ta đi vào giữa sân nói:

- Tăng thí chủ, sao ngươi lại nói năng loạn xạ, nhất định vu cáo cho môn hạ của chùa Thiếu Lâm ta? Trước mặt anh hùng thiên hạ, thanh danh phái Thiếu Lâm đâu có thể để cho ngươi tùy tiện nói xấu.

Trương Vô Kỵ khom lưng nói:

- Đại sư xin đừng nổi nóng, xin Viên Chân tăng ra đây đối chất với văn bối, liền biết chân tướng ngay.

Không Tính đại sư mặt sầm hẳn xuống nói:

- Tăng thí chủ lại đề cập đến tệt sư diệt Viên Chân, ngươi tuổi còn trẻ sao lại có tâm địa hiểm ác đến thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ chỉ muốn mời Viên Chân hòa thượng ra đây, trước mặt anh hùng thiên hạ nói rõ trái phải trắng đen, có gì đâu mà tồn tâm hiểm ác?

Không Tính nói:

- Viên Chân sư diệt là nhập thất đệ tử của tệt sư huynh Không Kiến, Phật học uyên thâm, trừ kỳ này theo anh em viễn chinh Minh giáo ra, nhiều năm qua chưa hề rời chùa một bước, làm sao có thể là Hổn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn được? Huống chi Viên Chân sư diệt vì lục

đại môn phái khổ chiến yêu nghiệt nên đã kiệt lực viên tịch rồi, y chết đi thanh danh đâu có để cho người...

Trương Vô Kỵ nghe thấy “kiệt lực viên tịch”, tai liền ù đi, mặt trắng bệch, những gì Không Tính nói sau đó chàng nghe nhưng không để vào tai, chỉ lẩm bẩm:

- Y... y chết thật rồi ư? Không... không thể được.

Không Tính chỉ một thi thể tăng nhân ở phía tây, lớn tiếng nói:

- Tự người đến xem thì biết.

Trương Vô Kỵ đi đến cái xác chết đó, thấy khuôn mặt má hõm, hai mắt trợn trừng, chính là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn sau đầu nhập Thiếu Lâm pháp danh Viên Chân. Chàng cúi xuống thăm hơi thở, thấy thịt da lạnh ngắt, xem ra chết đã lâu rồi. Trương Vô Kỵ vừa mừng vừa buồn, không ngờ kẻ đại cừu hại một đời nghĩa phụ, ác quán mãn doanh hậu quả lại như thế. Máu nóng trong ngực chàng xông lên, nhin không nổi ngửa cổ lên cười ha hả, kêu lên:

- Gian tặc ơ là gian tặc, người một đời làm biết bao nhiêu điều ác, đâu ngờ cũng có ngày nay.

Mấy tiếng cười của chàng chấn động sơn cốc, truyền ra xa xa, ai nấy không khỏi giật mình.

Trương Vô Kỵ quay đầu lại, hỏi:

- Gã Viên Chân này ai đánh y chết thế?

Không Tính liếc xéo một cái, mặt sa sầm như có phủ một làn sương mỏng, không trả lời. Ân Thiên Chính vốn đã đứng qua một bên, bấy giờ mới nói:

- Y cùng với tiểu nhi Dã Vương tử thí chưởng lực, kết quả một chết, một bị thương.

Trương Vô Kỵ khom lưng nói:

- Thì ra thế.

Chàng nghĩ thầm: “Chắc là Viên Chân trúng phải Hàn Băng Miên Chưởng của Vi Bức Vương rồi, thụ thương không phải nhẹ, chưởng lực của cậu ta thật kinh hồn, vì thế đánh y chết ngay tại đương trường. Cậu ta thay ta báo mối thù này, cũng là phải lắm.”

Chàng đi đến bên cạnh Ân Dã Vương, thò tay thăm mạch, biết là tính mạng không có gì nguy hiểm, nên cũng không lo, nói:

- Đa tạ tiền bối.

Không Tính đứng một bên thấy vậy, càng lúc càng tức, lớn tiếng rống lên:

- Tiểu tử, lại đây nạp mạng đi.

Mấy tiếng đó ầm ầm lọt vào tai, chẳng khác gì sấm sét. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên quay đầu, hỏi:

- Cái gì?

Không Tính lớn tiếng nói:

- Người biết rõ Viên Chân sư điệt chết rồi, bao nhiêu tội lỗi đổ lên đầu y hết, ác độc đến thế, làm sao ta tha cho người được? Lão hòa thượng hôm nay đành phải khai sát giới. Người tự sát đi hay để lão nạp phải ra tay?

Trương Vô Kỵ trong lòng phân vân: “Viên Chân đã chết rồi, kẻ làm nên tội đã bị báo ứng, thực là một việc rất đáng mừng. Có điều từ nay không còn ai đối chất, chân tướng không dễ dàng gì vạch ra cho mọi người biết, phải làm thế nào cho phải đây?”

Chàng còn đang trầm ngâm, Không Tính đã tiến lên mấy bước, tay phải vươn ra chộp vào đầu chàng, cái trảo đó từ cổ tay cho đến ngón tay, thẳng băng như cây bút, kinh đạo cực kỳ ghê gớm.

Ân Thiên Chính quát lên:

- Long Trảo Thủ đó, không nên coi thường.

Trương Vô Kỵ thân hình hơi nghiêng qua, nhẹ nhàng tránh được. Không Tính một trảo chưa trúng, trảo thứ hai đã tiếp theo, thế này xem ra lại càng nhanh nhẹn, cương mãnh hơn lần trước. Trương Vô Kỵ lại né qua bên trái tránh được. Không Tính liền liên tiếp tung ra trảo thứ ba, thứ tư, thứ năm nghe vù vù, chỉ nháy mắt, nhà sư mặc áo màu tro đã biến thành một con rồng xám, uốn lượn múa may, long trảo vươn ra, áp chế Trương Vô Kỵ không còn đường nào né tránh. Chỉ nghe xoẹt một tiếng, Trương Vô Kỵ bay vụt qua một bên, tay áo bên phải đã bị Không Tính chộp được, cánh tay trơ ra, hiện rõ năm vết xước, máu nhỏ rùng rùng. Tăng chúng Thiếu Lâm hoan hô vang dậy, nhưng đâu đó có tiếng một thiếu nữ kinh hoảng kêu lên.

Trương Vô Kỵ liếc nhìn về phía người kinh hãi kia, thấy Tiểu Chiêu thần sắc sợ hãi, kêu lên:

- Trương công tử, công tử... cẩn thận nhé.

Trương Vô Kỵ trong lòng cảm động: “Tiểu cô nương này đối với ta thật là tốt bụng.”

Không Tính một chiêu thắng thế, nhảy vọt tới, xông vào chộp nữa, uy thế thật là phi phàm. Lộ trào pháp nay vừa thật nhanh lại vừa độc địa, Trương Vô Kỵ chưa từng thấy bao giờ, nhất thời không biết cách nào đề ngự, chỉ có nước thoái lui liên tiếp. Hai người diện đối diện, một người xông tới, một người nhảy lùi về sau, Không Tính liên tiếp chộp liền chín cái đều vào chỗ không. Hai người trước sau vẫn cách nhau đến hơn hai thước, tuy Không Tính liên tục tấn công, Trương Vô Kỵ không có cách gì trả đòn, nhưng cứ so khinh công của hai người thì đã phân hơn kém rõ ràng. Không Tính phi bộ tới trước, còn Trương Vô Kỵ nhảy lùi về sau, khó để hai bên ai cũng biết cả, vậy mà Không Tính vẫn không nắm được đối thủ, bước chân như thế đã thua hẳn rồi. Trương Vô Kỵ chỉ cần xoay người chạy mấy bước, lập tức sẽ bỏ cách ông ta thật xa.

Kỳ thực Trương Vô Kỵ không cần phải quay người, chỉ cần nhảy lùi cũng đủ thoát khỏi được thế công của nhà sư, thế nhưng trước sau vẫn không đỡ, cũng không chạy, lúc nào cũng cách khoảng hai ba thước, chính vì muốn quan sát những bí áo trong Long Trảo Thủ của Không Tính. Chàng coi đến chiêu thứ ba mươi bảy, thấy tay trái của ông ta vươn thẳng ra đằng trước, sử trở lại chiêu thứ tám là Nã Vân Thức. Chiêu thứ ba mươi tám hai tay từ trên cùng chụp xuống, phương vị tuy biến, tư thức cũng giống hệt như chiêu thứ mười hai Sang Châu Thức. Tên những chiêu thức đó dĩ nhiên Vô Kỵ không sao biết được, nhưng cách ra chiêu, chiêu nào chàng cũng nhìn rõ, nhớ vào trong bụng.

Thì ra Long Trảo Thủ chỉ có ba mươi sáu thức, yếu chỉ của nó là nhanh nhẹn độc địa, không phải biến hóa nhiều. Không Tính khi còn trung niên đã mấy lần gặp đại địch, nhưng chỉ cần sử dụng Long Trảo Thủ, lập tức được thượng phong ngay, trong mười hai chiêu là đã thắng rồi, còn từ chiêu thứ mười ba chỉ để một mình luyện tập, chưa bao giờ phải sử dụng khi lâm địch. Lần này sử đến hết cả ba mươi sáu chiêu rồi vẫn chưa chế thắng được là chuyện bình sinh chưa hề có. Đến chiêu thứ ba mươi bảy phải quay về chiêu cũ, ông nghĩ thầm: “Tên tiểu tử này chỉ dựa vào khinh công cao siêu, bộ pháp nhanh nhẹn, từ đầu đến cuối né đồng tránh tây, nếu quả thực hai bên sách chiêu, chắc gì chống đỡ nổi mình được mười hai chiêu Long Trảo Thủ.”

Trương Vô Kỵ lúc này đã biết hết ba mươi sáu thức Long Trảo Thủ pháp, tuy không tìm thấy một sơ hở nào nhưng dù bất cứ quyền chiêu nào của đối phương, Càn Khôn Đại Na Di cũng có thể tạo thành sai sót để phá vỡ. Thế nhưng chàng còn trù trừ: “Nếu lúc này ta lấy mạng ông ta thì không có gì là khó, nhưng phái Thiếu Lâm uy danh lừng lẫy, vị Không Tính đại sư này lại là một trong ba kỳ túc của họ, nếu ta đánh bại ông ta trước mặt anh hùng thiên hạ, phái Thiếu Lâm còn mặt mũi nào? Còn như làm sao để ông ta tự nhiên biết khó mà chịu thua thì người này võ công

cao hơn phái Không Động nhiều, ta đâu có cách gì làm được.” Chàng còn đang trong cảnh khó xử, bỗng nghe Không Tính quát lớn:

- Tiểu tử, ngươi chỉ chạy trốn chứ đâu có phải là tử võ.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Muốn tử võ...

Không Tính nhân cơ hội chàng đang há miệng, chân khí không tập trung được liền xuất công hai chiêu liền. Trương Vô Kỵ tung mình nhảy ra, miệng vẫn tiếp tục nói:

- ... cũng được, nếu như tại hạ thắng được đại sư thì tính sao?

Mấy câu đó âm thanh vẫn liên lạc không ngừng lại chút nào, nếu như nhắm mắt mà nghe, tưởng như chàng đang ngồi nói chuyện một cách bình thường, chẳng biết được rằng trong ba câu đó, chàng đã phải liên tục né tránh năm chiêu tấn công vũ bão của Không Tính.

Không Tính đáp:

- Khinh công của ngươi giỏi thật, nhưng nếu muốn thắng được ta bằng đường quyền ngọn cước thì đừng hòng.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tử võ ra chiêu, ai biết thế nào được thắng hay bại? Văn bối so với đại sư tuổi kém xa, võ nghệ tuy kém cỏi, nhưng nói về khí lực lại được lợi hơn.

Không Tính hung hăng đáp:

- Nếu như tại quyền cước mà ta thua ngươi, ngươi muốn giết thì giết, muốn xẻo thịt thì xẻo thịt.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chuyện đó thì không dám. Nếu văn bối thua, đương nhiên phải tùy theo đại sư sai bảo, không dám nửa lời nói khác. Thế nhưng nếu may mắn tại hạ thắng được đại sư nửa chiêu một thức, chỉ xin phái Thiếu Lâm rời khỏi Quang Minh Đính.

Không Tính đáp:

- Việc của phái Thiếu Lâm, do sư huynh ta định đoạt, ta chỉ lo việc của ta được thôi. Ta không tin rằng Long Trảo Thủ này lại không thắng được ngươi đâu.

Trương Vô Kỵ trong lòng bỗng chợt nghĩ ra một cách, nói:

- Ba mươi sáu chiêu Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm không có một chút sơ hở nào, là vô thượng tuyệt nghệ của cầm nã pháp trong thiên hạ, chỉ có điều đại sư luyện vẫn còn có một chỗ chưa đúng hẳn.

Không Tính giận dữ đáp:

- Giỏi nhỉ, nếu ngươi phá giải được Long Trảo Thủ của ta, ta lập tức quay về chùa Thiếu Lâm, suốt đời thề không ra khỏi cửa chùa một bước.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không cần phải như thế.

Hai người đối đáp mọi người đứng chung quanh reo hò như tiếng sấm, mỗi lúc một thêm vang dậy. Thì ra tuy hai người miệng vẫn nói, tay chân thân pháp không vì thế mà ngừng lại, tuy càng đấu càng nhanh, nhưng ngữ điệu so với bình thời chẳng có gì khác, không ngập ngừng chút nào. Khi Không Tính nói câu “Khinh công của ngươi giỏi thật” thì đã liên tiếp đánh ra hai chiêu vù vù, khi nói tới “nhưng nếu muốn thắng được ta bằng đường quyền ngọn cước” thì năm ngón tay trái đã chụp xuống, còn nói tới đoạn “thì đừng hòng” giọng nói uy mãnh, hai tay cùng phát ra liên tiếp ba chiêu.

Hai người vừa nói vừa đánh, tiếng reo hò của người chung quanh vẫn không át được tiếng của họ. Khi Trương Vô Kỵ nói tới câu sau cùng: “Không cần phải như thế”, tự nhiên thân hình vọt lên, ở trên không lượn liên tiếp bốn vòng, càng lượn càng cao, rồi đổi hướng một cái, nhẹ nhàng đáp xuống ngoài xa mấy trượng. Mọi người nhìn thấy như thế ai nấy mắt trợn trừng, không ai tin nổi trên đời này lại có loại khinh công như thế. Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu vẫn tự hào khinh công của mình trên đời không ai sánh kịp, lúc này cũng không khỏi tắc lưỡi thán phục.

Trương Vô Kỵ rơi xuống đất rồi, Không Tính lại xông tới trước mặt, nhưng không thừa cơ truy kích, lớn tiếng nói:

- Thế bây giờ mình tỉ đấu chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Được rồi, mời đại sư phát chiêu.

Không Tính nói:

- Người có còn nhảy lùi về sau nữa thôi?

Trương Vô Kỵ mỉm cười trả lời:

- Vãn bối nếu còn lùi nửa bước thì xem như thua.

Những người trong Minh giáo như Dương Tiêu, Lãnh Khiêm, Chu Điền, Thuyết Bất Đặc, trong Thiên Ưng giáo như Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Lý Thiên Viên tuy thân thể cử động khó khăn, mắt tai vẫn bình thường, nghe thấy chàng nói như thế đều kinh hoảng thềm. Bọn họ ai cũng hiểu rộng biết nhiều, thấy Long Trảo Thủ của nhà sư thật là ghê gớm, muốn tiếp ông ta một chiêu, cũng không phải dễ dàng, võ công Trương Vô Kỵ tuy giỏi thật, nhưng muốn thắng được cũng phải trăm hiệp trở lên, công thủ tránh né, làm sao có cách nào không lùi lại nửa bước? Ai nấy đều thấy câu nói đó quá ư là khoa trương.

Lại nghe Không Tính nói:

- Không cần phải thế. Thắng cũng phải cho công bình, thua cũng phải cho tâm phục.

Nói vừa xong, quát lên:

- Tiếp chiêu.

Tay trái chộp hờ ra, tay phải kẹp lại thành một luồng kinh phong, đánh thẳng vào huyệt Khuyết Bồn ở vai trái của Trương Vô Kỵ, chính là chiêu Nã Vân Thức.

Trương Vô Kỵ thấy tay trái ông ta vừa hơi động, biết ngay nhà sư định sử chiêu này, lập tức tay trái cũng chộp hờ ra, tay phải chộp luôn vào huyệt Khuyết Bồn của đối phương. Hai người sử dụng cùng một chiêu thức, cũng không có gì phân biệt, nhưng Trương Vô Kỵ ra sau mà tới trước, tuy chỉ là một sát na thôi nhưng đã chiếm được tiên cơ. Ngón tay của Không Tính còn cách chàng khoảng hai tấc thì năm ngón tay của Vô Kỵ đã chộp trúng huyệt Khuyết Bồn trên vai ông ta. Không Tính chỉ thấy huyệt đạo tê chồn, kinh lực trên bàn tay phải hoàn toàn mất hết. Thế nhưng Trương Vô Kỵ không sử kinh vào ngón tay, lập tức rút lại ngay.

Không Tính ngạc nhiên, hai tay lại cùng đưa ra, sử chiêu Sang Châu Thức chộp vào hai huyệt Thái Dương hai bên mang tai của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ lại hậu phát tiên chí, hai tay cũng đưa ra, lại đi trước một bước, chộp đúng vào hai huyệt Thái Dương hai bên của Không Tính. Thái Dương huyệt là nơi trọng yếu, đối với nội gia cao thủ khi tử võ, đánh trúng là chết ngay, không có cách gì cứu được. Thế nhưng Trương Vô Kỵ chỉ lấy đầu ngón tay vuốt nhẹ, rồi cuốn vòng trở ra, biến thành thức thứ mười bảy trong Long Trảo Thủ là Lao Nguyệt Thức, đánh như vào huyệt Phong Phủ ở sau đầu.

Không Tính bị chàng phất trúng huyệt Thái Dương đã đứng chết trân, đến lúc chàng sử dụng Lao Nguyệt Thức, lại càng kinh hãi hơn, lập tức nhảy lui về sau nửa trượng, quát lên:

- Người... người tại sao lại học lén Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm ta?

Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Võ công trong thiên hạ tất cả đâu đâu cũng đều quy về một nguồn gốc, lẽ nào còn cưỡng phân các phái khác nhau, cái này của mình, cái này của người, công phu Long Trảo Thủ chắc gì đã chỉ có quý phái mới có được mà thôi?

Thế nhưng trong lòng chàng không khỏi bội phục: “Long Trảo Thủ này quả thực lợi hại, hẳn là phái Thiếu Lâm phải thiên trụ bách luyện hàng mấy trăm năm qua, có thể nói là một thứ võ công “bất bại”, nếu ta không dùng chính môn Long Trảo Thủ này đối địch với ông ta, nếu dùng quyền pháp khác để thủ thắng, quả thực là mười phần gian nan. Huống chi những quyền pháp, chưởng pháp ta học được, còn chưa bằng nhân vật hạng hai hạng ba của phái Thiếu Lâm, làm sao so sánh được với một trong ba đại thần tăng là Không Tính đại sư này?”

Không Tính cúi đầu suy nghĩ, nhất thời không hiểu rõ đạo lý của việc này, nói đến công phu tu luyện Long Trảo Thủ, thì dù cho sư huynh Không Văn, Không Trí mà ngay cả đương niên Không Kiến cũng đều không bằng được mình, vậy mà sao thanh niên này tiếp mình hai chiêu, đều hậu phát tiên chí, lối xuất chiêu từ thủ pháp đến kinh lực, phương hướng bộ vị đều vừa ổn định, vừa nhanh nhẹn, chẳng khác gì đã khổ luyện mấy chục năm?

Ông ta ngơ ngẩn không nói, cả mấy nghìn đôi mắt trên quảng trường đều chăm chăm nhìn vào mặt nhà sư. Vừa rồi hai người động thủ ra chiêu, chỉ trong chớp nhoáng lại phân ra, ngoài những cao thủ hạng nhất ra, không ai nhìn thấy ai người nào thắng người nào bại, nhưng trước mắt thấy Trương Vô Kỵ thì dường như vô sự, Không Tính lại nhăn tít đôi lông mày trầm tư suy nghĩ, hiển nhiên hơn kém đã rõ rồi.

Không Tính đột nhiên hét lớn một tiếng, tung mình nhảy tới, hai bàn tay như gió táp mưa sa, Bồ Phong Thức, Tróc Ảnh Thức, Phủ Cầm Thức, Cổ Sắt Thức, Phê Kháng Thức, Đảo Hư Thức, Bão Tàn Thức, Thủ Khuyết Thức tám thế liên hoàn ào ào đánh tới. Trương Vô Kỵ thần nhiên như không, cứ theo đúng như thế từng thức một mà trả lại. Bồ Phong Tróc Ảnh, Phủ Cầm Cổ Sắt, Phê Kháng Đảo Hư, Bão Tàn Thủ Khuyết liên tiếp tám chiêu, chiêu nào cũng ra sau mà tới trước.

Tám thức Long Trảo Thủ này của Không Tính thần tăng liên hoàn bất tuyệt, chẳng khác gì một chiêu biến ra tám cách khác nhau, nhanh nhẹn vô cùng, nào ngờ ông ta càng nhanh thì Trương Vô Kỵ lại nhanh hơn, chiêu nào cũng chiếm được trước. Mỗi khi Không Tính xuất một chiêu, lại bị ép lùi một bước, lùi đến bước thứ bảy rồi, Bão Tàn Thức và Thủ Khuyết Thức ổn trọng như núi bấy giờ mới tung ra. Hai chiêu này là hai chiêu sau cùng thứ ba mươi nhăm và ba mươi sáu của Long Trảo Thủ, trong nháy mắt tưởng như bên trong có hàng trăm sơ hở, người ra chiêu tay chân luống cuống, hết sức chống đỡ, kỳ thực hai chiêu này tưởng là thủ mà chính là công, cực kỳ khéo mà làm như vụng, trong mỗi chỗ sơ hở đều ẩn phục những bẫy rất là lợi hại.

Long Trảo Thủ vốn dĩ là một môn võ công cương mãnh, nhưng đến hai thức sau cùng này, trong cương mãnh có ẩn âm nhu, đã đạt đến mức phản phác hoàn chân, lô hỏa thuần thanh.³

Trương Vô Kỵ hú lên một tiếng trong trẻo, mạnh dạn tiến lên một bước, hai chiêu Bão Tàn, Thủ Khuyết đánh như ra, đột nhiên biến ngay thành chiêu Nã Vân Thức, đi thẳng vào ngay chính giữa. Không Tính cả mừng, nghĩ thầm: "Sau cùng người đã lọt vào bẫy của ta rồi." Ông ta thấy tay phải của Vô Kỵ rơi vào vòng vây, không còn cách nào có thể lui về được nữa, song chưởng liền quay trở về đánh vào, nghe bụp một tiếng đánh trúng ngay khuỷu tay Trương Vô Kỵ. Không Tính là một cao tăng hữu đạo, thấy thanh niên này tinh thông tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm, ngại rằng chàng có uyên nguyên gì với môn phái chẳng, hướng chi mấy chiêu trước rõ ràng đã đánh vào trọng huyết của mình, đều cố ý nhường nhịn rút tay về, nên chiêu này ông ta cũng không hạ sát thủ, chỉ cần đánh gãy cánh tay Trương Vô Kỵ mà thôi. Ngờ đâu song chưởng vừa chạm vào cánh tay chàng, bỗng thấy một nguồn kinh lực nhu hòa hậu trọng đẩy ra, giữ chặt song chưởng không cho đánh tới. Ngay lúc đó, năm ngón tay của Trương Vô Kỵ đã ấn nhẹ vào huyết Dẫn Trung trên ngực Không Tính rồi.

Chỉ trong một chớp mắt, bao nhiêu ý niệm trong lòng Không Tính đều nước lã đổ ra sông, mấy chục năm khổ luyện võ công, xưng hùng giang hồ đều chỉ là một trường huyền mộng. Ông gật đầu, chậm rãi nói:

- Tăng chí chủ cao siêu hơn lão nạp nhiều lắm.

³ Ngọc trở lại như khi còn nguyên vẹn chưa mài giũa, lửa trong lò đốt đến mức hoàn toàn xanh biếc là những từ của Đạo gia nói về công phu tu luyện tới mức tuyệt cao.

Tay trái nắm lấy năm ngón tay phải, vừa vận sức lên toan bẻ gãy, đột nhiên cổ tay trái thấy tê đi, kinh đạo hoàn toàn không sử ra được, chính là Trương Vô Kỵ phất vào huyết đạo trên cổ tay. Chỉ thấy chàng lớn tiếng nói:

- Văn bối dùng Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm để thắng đại sư, có làm tổn thương gì đến uy danh của phái Thiếu Lâm đâu? Nếu văn bối không dùng tuyệt nghệ của Thiếu Lâm để đối công với đại sư, thiên hạ không có võ công thứ hai nào có thể chiếm thượng phong được với đại sư nửa thức.

Không Tính nhất thời phẫn khích, định tự mình bẻ gãy năm ngón tay mình, suốt đời không nói tới võ công nữa, nghe chàng nói như thế, thấy đối phương ngôn ngữ hành sự đều hết sức bao che cho bản môn, nếu không uy danh của phái Thiếu Lâm hàng nghìn năm qua, có thể nói là tự tay mình làm hỏng mất cả, mình chẳng hóa ra là kẻ đại tội của môn phái hay sao?

Trong bụng nghĩ như thế, không khỏi mườì phần cảm kích, nước mắt ứa ra, chắp hai tay nói:

- Tăng thí chủ nhân hiệp hơn người, lão nạp vừa cảm ơn, vừa bội phục.

Trương Vô Kỵ vái lại một vái thật sâu, nói:

- Văn bối phạm thượng bất kính, mong được đại sư thứ tội cho.

Không Tính mỉm cười, nói:

- Long Trảo Thủ này vào tay Tăng thí chủ, thành ra uy lực đến thế, trước đây lão nạp có nằm mơ cũng không nghĩ ra được, sau này có khi nào rảnh rỗi, mong được giá lâm tộ tự, lão nạp thể nào cũng hết lòng chủ nhà xin được một phen chỉ dạy cho thật nhiều.

Trong võ lâm mỗi khi nói đến “thỉnh giáo” đều có hàm ý khiêu chiến trong đó, thế nhưng Không Tính quả thực lòng khẩn khoản, rõ ràng bội phục võ nghệ của đối phương, tự thẹn không bằng được, có ý xin học hỏi thực sự.

Trương Vô Kỵ vội vàng nói:

- Không dám, không dám. Chùa Thiếu Lâm võ công bác đại tinh thâm, văn bối ít học tuổi trẻ, chỉ mong mai này có cơ duyên được đại sư chỉ điểm thêm cho.

Câu nói đó chàng thực từ ruột gan nên giọng thật là thiết tha khẩn khoản. Không Tính tại chùa Thiếu Lâm địa vị cực cao, chỉ vì tính tình mộc mạc, không có tài trị sự nên không giữ một địa vị

trọng yếu nào, nhưng nhân phẩm võ công, tặng chúng ai ai cũng kính phục. Phái Thiếu Lâm từ Không Trí đại sư đổ xuống thấy chàng nói thế đều thấy hả dạ, ai nấy đều thầm cảm kích Trương Vô Kỵ giữ cho bản phái không bị mất mặt, đều biết việc ngày hôm nay, mình không còn có thể ra khiêu chiến với chàng được nữa.

Không Trí đại sư là thủ lĩnh của kỳ vi công Minh giáo này, thấy tình thế như thế, trong lòng thật là hổ thẹn, ma giáo sắp bị tiêu diệt đến nơi lại bị gã thanh niên vô danh này ra tay ngăn trở, nếu như bây giờ rút về, anh hùng hào kiệt trong thiên hạ chẳng cười đến rụng cả răng ư? Thành ra nhất thời không biết tính sao bèn đưa mắt cho chưởng môn phái Hoa Sơn là Thần Cơ Tử Tiên Vu Thông nháy một cái.

Tiên Vu Thông túc trí đa mưu, là quân sư của cả sáu môn phái trong kỳ vây đánh Quang Minh Đính này, thấy Không Trí đại sư đưa mắt cầu cứu, lập tức xòe quạt đưa lên phe phẩy, từ từ bước ra.

Trương Vô Kỵ thấy người đi ra là một văn sĩ trung niên chừng ngoài bốn mươi, mi mục thanh tú, tuấn nhã tiêu dật, tự nhiên có vài phần cảm tình, chấp tay nói:

- Xin chào, không biết vị tiền bối này có điều chi chỉ bảo?

Tiên Vu Thông chưa kịp trả lời, Ân Thiên Chính nói:

- Đây là chưởng môn phái Hoa Sơn Tiên Vu Thông, võ công chỉ bình thường nhưng rất nhiều quỷ kế.

Trương Vô Kỵ vừa nghe tên Tiên Vu Thông nghĩ thầm: “Cái tên này quen quá, không biết mình nghe nói tới khi nào?” Chỉ thấy Tiên Vu Thông đi tới trước mặt cách xa chừng hơn một trượng, liền đứng lại, ổn định rồi mới chấp tay nói:

- Xin chào Tăng thiếu hiệp.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ nói:

- Xin chào Tiên Vu chưởng môn.

Tiên Vu Thông nói:

- Tăng thiếu hiệp thần công cái thế, liên tiếp đánh bại chư lão của phái Không Động, ngay cả thần tăng của phái Thiếu Lâm cũng phải chịu hạ phong, tại hạ thật là bội phục. Không biết

thiếu hiệp là môn hạ của vị tiền bối cao nhân nào, điều giáo được một thiếu niên anh hiệp, trên đời khó thấy như thế?

Trương Vô Kỵ đang suy nghĩ xem mình đã nghe đến tên người này vào lúc nào, câu hỏi của y chàng chưa kịp trả lời. Tiên Vu Thông ngưng mặt lên trời cười ha hả, lớn tiếng nói:

- Không hiểu Tăng thiếu hiệp đối với sư thừa lai lịch có gì khó ăn khó nói cần phải dấu diếm chẳng? Cổ nhân nói rằng: “*Kiến hiền tư tề, kiến bất hiền...*”⁴

Trương Vô Kỵ nghe tới “*kiến hiền tư tề*”, lập tức nghĩ ngay đến “*kiến tử bất cứu*”, liền nhớ ngay năm năm trước nơi Hồ Điệp Cốc, Hồ Thanh Ngưu từng nói với chàng: “Tiên Vu Thông của phái Hoa Sơn giết hại em gái ông ta.” Khi đó Trương Vô Kỵ tuy tuổi còn nhỏ nhưng đã định bụng: “Gã Tiên Vu Thông này thật là đáng ghét, nếu sau này không bị báo ứng thì quả là trời không có mắt.” Chàng ngưng thần nhớ lại mọi chuyện Hồ Thanh Ngưu đã kể cho nghe:

Một thanh niên bị trúng Kim Tàn trùng độc ở xứ Miêu Cương, lẽ ra thế nào cũng chết. Ta ba ngày ba đêm không ngủ, hao tận tâm huyết cứu sống được y, lại cùng y kết nghĩa kim lan, tình như chân tay, không ngờ sau này y lại làm chết chính đứa em ruột của ta... Ôi, đứa em đáng thương của ta ơi... hai anh em ta từ bé cha mẹ mất sớm, đùm bọc lẫn nhau.

Hồ Thanh Ngưu nói đến đó, mặt nhăn nhúm, mắt nhòa lệ khiến cho Trương Vô Kỵ cực kỳ đau xót. Hồ Thanh Ngưu lại kể tiếp, về sau từng mấy lần đi kiếm y báo cừu, nhưng vì phái Hoa Sơn người nhiều thế mạnh, Tiên Vu Thông lại giỏi hoạt, lắm mưu nhiều kế khiến Hồ Thanh Ngưu suýt chết về tay y.

Chàng nghĩ đến đó, đôi lông mày dựng ngược, đôi mắt như tóe lửa, nhìn thẳng vào Tiên Vu Thông, lại nghĩ đến y có một tên đệ tử là Tiết Công Viễn, bị Kim Hoa bà bà đả thương nhờ mình cứu y thoát chết, vậy mà về sau toan bắt mình làm thịt ăn, hai thầy trò y lấy oán báo ân, đều là một bọn gian ác, đê tiện vô sỉ. Tiết Công Viễn nay chết rồi, còn tên Tiên Vu Thông này không thể không trừng trị một phen cho bõ ghét, chàng liền mỉm cười nói:

- Tôi có bị trúng độc ở Miêu Cương đâu, cũng không giết chết em gái của người kết nghĩa kim lan, có gì mà khó ăn khó nói?

Tiên Vu Thông nghe chàng nói thế, liền toàn thân run rẩy, toát mồ hôi lạnh sau lưng. Năm xưa y được Hồ Thanh Ngưu cứu chữa khỏi chết rồi, cùng em gái của Hồ Thanh Ngưu là Hồ Thanh

⁴ 見賢思齊，見不賢... Thấy người hiền thì xét tới chỗ mình không bằng họ

Dương yêu thương nhau. Hồ Thanh Dương trao thân cho y để rồi mang thai, nào ngờ Tiên Vu Thông tham cái địa vị chưởng môn phái Hoa Sơn, bỏ rơi Hồ Thanh Dương để kết hôn với người con gái độc nhất của chưởng môn. Hồ Thanh Dương xấu hổ tự tận, gây ra cái thảm cảnh một xác hai mạng người, trước nay Tiên Vu Thông vẫn cố gắng che đậy không cho ai hay biết, không ngờ chuyện đã trên mười năm, đột nhiên bị gã thanh niên này trước mặt mọi người kể ra, y không kinh hồn thất đảm sao được? Y liền nghĩ ngay một ý tưởng độc ác: “Gã thanh niên này không hiểu vì sao lại biết được chuyện riêng tư của ta, không thể không lập tức ra tay trừ ngay, không để cho y sống thêm một giờ một buổi nào nữa, nếu không để nó rêu rao chuyện của mình ra thì làm sao?”

Chỉ giây lát y trấn tĩnh ngay được, nói:

- Tăng thiếu hiệp nếu không chịu nói ra sự thừa, tại hạ xin lãnh giáo cao chiêu của các hạ. Chúng mình chỉ vừa tới chỗ là ngừng lại, ra tay lưu lại chút tình, được chăng?

Nói xong y nghiêng tay phải, tay trái chém xuống đầu vai của Trương Vô Kỵ, lớn tiếng nói:

- Xin mời Tăng thiếu hiệp.

Cốt để Trương Vô Kỵ không còn cơ hội nói tiếp nữa. Trương Vô Kỵ hiểu tâm ý của y, tiện tay đưa chưởng lên gạt nhẹ, nói:

- Phái Hoa Sơn võ nghệ thật là cao minh, lãnh giáo hay không thì cũng vậy. Thế nhưng cái tài lấy oán báo ơn, vong ân phụ nghĩa, cái đó người ngoài mới theo không kịp...

Tiên Vu Thông không để cho chàng nói tiếp, lập tức xông lên tấn công, sử một tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn là bảy mươi hai lộ Ưng Xà Sinh Tử Bác. Y gập cái quạt lại cầm nơi tay phải, để lộ cái cán bằng thép đúc thành hình đầu rắn, dùng xà đầu điểm, đánh, đâm, chọc, tay trái sử dụng Ưng Trảo Công để nắm, bắt, vặn, móc, hai tay chiêu số hoàn toàn khác nhau. Lộ Ưng Xà Sinh Tử Bác này là tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn truyền đã trên trăm năm, ưng xà thi triển, trong một thức cùng xuất hiện thể hùng mạnh của chim, thể linh động của rắn, bao gồm vừa nhanh vừa độc.

Thế nhưng lực phân ắt yếu đi, lộ võ công này nếu dùng đối phó với người thường sẽ khiến cho người ta phải luống cuống, tránh được bên đông thì bị đòn bên tây. Trương Vô Kỵ chỉ tiếp qua vài chiêu, biết ngay đối phương chiêu số tuy tinh, kinh lực lại không đủ, so với Không Tính thần tăng thật kém xa, nên tay vẫn chống đỡ, miệng vẫn nói tiếp:

- Tiên Vu chưởng môn, tại hạ có một điểm chưa rõ ràng muốn thỉnh giáo. Năm xưa ông thân trúng kịch độc, đến mức chín chết một sống, người ta phải ba ngày ba đêm không ngủ, kiệt

lực tận tâm cứu ông khỏi, lại cùng ông kết nghĩa kim lan, đối với ông tình như anh em. Vậy mà tại sao ông đang tâm làm chết em gái người ta là thế nào?

Tiên Vu Thông không sao trả lời được, há miệng chửi:

- Hồ...

Y định chửi một câu “Hồ thuyết bát đạo⁵” toan cãi chày cãi cối. Tiên Vu Thông vốn dĩ ăn nói khéo léo, mồm miệng lanh lợi nổi tiếng trong võ lâm, nghe đến Trương Vô Kỵ nói toạc chuyện bí mật của mình, liền toan đặt điều dùng tài biện bác vu hãm, vừa che dấu chuyện thất đức, vừa chờ dịp Trương Vô Kỵ phần nộ chia trí hầu thừa cơ hạ độc thủ. Tài nghệ như Không Tính đại sư còn không thắng nổi địch thủ, y không mong gì dùng võ nghệ áp đảo được đối phương.

Nào ngờ vừa mới nói được một chữ “Hồ”, bỗng thấy một chưởng lực nặng nề ập tới đè vào ngực, Tiên Vu Thông thấy hơi thở hụt hẫng, ba chữ “.. thuyết bát đạo” nghẹn tại cổ nói không ra, trong giây lát thấy hơi trong ngực dường như đã bị đối phương đẩy ra ngoài rồi, vội vàng tìm vận nội lực, hết sức chống đỡ, tai vẫn nghe rõ ràng từng câu từng chữ Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, đúng thế. Người vẫn còn nhớ được họ Hồ, thế nhưng sao chỉ nói ra họ Hồ mà không nói cho hết? Hồ gia tiểu thư bị người hãm hại chết thảm như thế, bao nhiêu năm qua người không thấy áy náy sao?

Tiên Vu Thông ngộp chịu không nổi, hơi thở dường như đứt quãng, vội vàng liên tiếp đánh ra ba chiêu. Trương Vô Kỵ chưởng lực liền nhả ra, y thấy vừa thấy nhẹ nhàng, vội hít một hơi dài, quát lên:

- Người...

Thế nhưng chỉ mới nói được một chữ “người”, chưởng lực của đối phương lại ép tới trước ngực, tiếng lại đứt quãng. Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Đại trượng phu dám làm dám chịu, đúng ra đúng, sai ra sai, việc gì cứ phải ấ a ấ ứng, che đầu che đuôi? Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu năm xưa cứu mạng cho người, có phải không? Em gái của ông ta chính người làm hại đến chết, có phải không?

⁵ Nói năng láo lếu vô căn cứ

Chàng không biết em gái Hồ Thanh Ngưu bị hại như thế nào nên không thể nào nói cho rõ ràng, thế nhưng Tiên Vu Thông lại tưởng bao nhiêu chuyện y làm, Trương Vô Kỵ đều biết hết, thế nhưng khổ một nỗi không sao mở miệng được, thành ra mặt cứ tái đi.

Những người chung quanh ai nấy đều biết Tiên Vu Thông miệng lưỡi trơn như mỡ, có tài hùng biện, vậy mà bị đối phương trách mắng nặng nề như thế không đối đáp được một lời nào, khiến không thể không tin lời của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ dùng thần công tuyệt đỉnh ép vào ngực y không cho y thở, khiến cho Tiên Vu Thông chẳng khác gì người cầm ăn phải ớt, muốn nói cũng không được, người ngoài chỉ thấy Trương Vô Kỵ hay tay múa may, sách giải thế công của Tiên Vu Thông, thỉnh thoảng phản kích một chưởng, cho nên dù là cao thủ của các phái cũng không ai nhìn ra cái ngoắt ngoéo ở bên trong. Các danh túc của phái Hoa Sơn, các môn nhân thấy chưởng môn bị bôi tro trát trấu trước mặt mọi người, bị mắng chửi không còn mặt mũi nào như thế, mà không có được một lời biện giải, ai nấy đều hết sức bẽ bàng. Thế nhưng một số người biết Tiên Vu Thông quỷ kế đa đoan, nghĩ rằng y tạm thời ẩn nhẫn, để chờ cơ hội báo phục cực kỳ lợi hại.

Lại nghe Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói tiếp:

- Người trong võ lâm chúng ta, quan trọng nhất là ơn phải đền, oán phải trả. Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu là người trong Minh giáo, người chịu đại ân của Minh giáo, vậy mà hôm nay tất lãnh môn nhân đến đánh Minh giáo. Người ta cứu mạng cho người, y lại giết chết thân nhân người ta, quả thật không bằng loài cầm thú, còn mặt mũi nào mà làm chưởng môn một phái?

Chàng mắng y một trận thật là hả lòng hả dạ, nghĩ thầm nếu như Hồ tiên sinh hôm nay giá như có ở đây, được chính tai nghe chàng mắng y rửa hận cho ông ta, chắc cũng bớt đi được phần nào nỗi phẫn uất trong lòng bao lâu nay. Thế nhưng chàng cũng biết rằng chỉ nên mắng chửi nhưng không thể nào lấy mạng của y, ngày sau sẽ tìm cách trả thù sau, nên thu chưởng lực lại, nói:

- Nếu người đã biết hổ thẹn rồi, ta tạm để cái đầu người trên cổ.

Tiên Vu Thông đột nhiên hô hấp thoải mái, quát lên:

- Tiểu tặc, chỉ nói láo thôi.

Y vung cán quạt chỉ ngay vào mặt Trương Vô Kỵ điểm một cái, lập tức nhảy vọt ra một bên. Trương Vô Kỵ đột nhiên ngửi thấy một mùi thơm, lập tức đầu óc choáng váng, chân đứng không vững, chỉ thấy trời đất quay cuồng, mắt nổ đom đóm...

Tiên Vu Thông quát lên:

- Tiểu tặc, để cho người biết tuyệt nghệ của phái Hoa Sơn Ưng Xà Sinh Tử Bác lợi hại như thế nào.

Nói xong y nhảy tới trước, nắm ngón tay trái vung ra chộp vào huyết Uyên Dịch nơi nách Trương Vô Kỵ. Y thấy ngũ trảo chộp xuống, Trương Vô Kỵ hoàn toàn không phản kháng được, nhưng nơi đụng vào trơn tuột chẳng khác gì một con cá, không sao sử được một chút kinh đạo nào. Lại nghe môn hạ phái Hoa Sơn hò reo vang động:

- Ưng Xà Sinh Tử Bác hôm nay dương danh thiên hạ.
- Tiên Vu chưởng môn phái Hoa Sơn thần kỹ kinh người.
- Có thể mới dạy cho tên tiểu tặc võ công chân thực ra sao.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, thổi một hơi ngay mũi Tiên Vu Thông. Tiên Vu Thông bỗng ngửi thấy một mùi thơm, đầu óc choáng váng, sợ không để đâu cho hết, vội há mồm toan kêu cứu. Trương Vô Kỵ tay trái phất luôn vào hai khoeo chân của y, Tiên Vu Thông đứng không vững, khuỵu luôn xuống, quì ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, chẳng khác gì đang lạy lục xin tha.

Biến cố đó thật ngoài sự tưởng tượng của mọi người, trước mắt thấy Trương Vô Kỵ bị trọng thương, lão đảo muốn ngã, nào ngờ chỉ trong khoảnh khắc, biến thành Tiên Vu Thông quì ngay trước mặt, chẳng lẽ chàng có yêu pháp hay sao?

Trương Vô Kỵ cúi xuống, cầm cái quạt trong tay Tiên Vu Thông lên, lớn tiếng nói:

- Phái Hoa Sơn tự cho là danh môn chính phái, ai ngờ lại có tuyệt nghệ phóng trùng hạ độc, xin các vị coi thử.

Nói xong chàng phẩy tay một cái, mở chiếc quạt ra, một bên vẽ ngọn núi Hoa Sơn cao vút từng tầng lớp lớp, lật qua bên kia viết sáu câu thơ trong bài Thái Hoa Tán 太華讚 (ca tụng ngọn núi Hoa Sơn) của Quách Phác (郭璞):

Hoa sơn tuấn nhĩ uy linh,

Bốn bề cao tỏa chập chùng chen mây.

Xem chừng tiên nữ đầu đây,

Rót qỳnh tương để chuốc nơi thiên đình.

Ai kia du ngoạn vân hương,

Xe rồng thấp thoáng lẫn cùng xiêm y.

(Hoa nhạc linh tuấn,

Tước thành tứ phương.

Viên hữu thần nữ,

Thị ấp ngọc tương.

Kỳ thù du chi?

Long giá vân thường.)

華岳靈峻

削成四方

爰有神女

是挹玉漿

其誰遊之

龍駕雲裳

Trương Vô Kỵ xếp cái quạt lại, nói:

- Ai ngờ đâu chiếc quạt phong nhã này bên trong lại có dấu một cơ quan đê hèn âm độc.

Nói xong chàng đi đến trước một bụi hoa, chỉ ngay cái cán vào một bông hoa vẫy mấy cái, chỉ giây lát, cánh hoa lá tả rơi xuống, lá cây cũng héo úa biến thành màu vàng.

Mọi người ai nấy kinh hãi, nghĩ thầm: “Tiên Vu Thông dấu trong cái quạt này chất độc gì ghê gớm thế?” Chỉ thấy Tiên Vu Thông nằm phục xuống đất, kêu la thảm thiết như heo bị chọc tiết, âm thanh rùng rợn khiến ai ai cũng sồn lòng:

- A... a...

Tiếng kêu của y kéo dài, tưởng như có ai dùng dao bén cắt từng miếng thịt. Đứng ra một người võ học cao cường như y, dù có bị dao cắt thực chẳng nữa, cũng phải cố chịu đau, không nên kêu la mất tư cách trước mặt mọi người, thành thử mỗi tiếng kêu của y, lại như lột một lớp da mặt của người trong phái Hoa Sơn. Y kêu la mấy tiếng rồi lớn tiếng nói:

- Mau... mau giết ta đi... mau đánh chết ta đi...

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ta có cách chữa được cho ngươi, không biết rằng trong cái quạt này ngươi dấu loại độc vật gì? Không biết chất độc thì không cách gì giải cứu.

Tiên Vu Thông nói:

- Đó... đó là Kim Tàn trùng độc... mau... mau đánh chết ta... a... a...

Mọi người nghe đến Kim Tàn trùng độc, người còn trẻ không biết là ghê gớm chẳng nói gì, nhưng những người có tuổi của các môn phái mặt đều biến sắc, nhân sĩ chính trực liền lên tiếng trách cứ ngay. Thì ra Kim Tàn trùng độc là độc vật đứng đầu trong thiên hạ, vô hình vô sắc, người bị trúng phải tưởng như có muôn ngàn con tằm cùng cắn xé khắp người, đau đớn khó chịu, không sao hình dung cho nổi. Người trong võ lâm khi nghe nói đến ai cũng nghiêng răng hàm hực, loại tàn độc này không có dấu vết gì, dù cho thần công vô địch vẫn có thể bị một người đàn bà, một đứa trẻ con không biết võ công hạ độc. Cũng may loại này rất khó tìm, trước đây người ta chỉ nghe tiếng, đến nay mới chính mắt thấy trạng huống của Tiên Vu Thông bị trúng phải.

Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Ngươi dấu Kim Tàn trùng độc trong cán quạt, sao lại tự mình mắc phải?

Tiên Vu Thông đáp:

- Mau... giết ta đi... ta không biết, ta không biết...

Nói đến đây tay y cào lung tung trên chính người mình, lăn lộn dưới đất. Trương Vô Kỵ nói:

- Người phóng trùng độc trong cái quạt định hại ta, lại bị ta dùng nội lực tống trở ra, người có muốn nói gì thêm không?

Tiên Vu Thông kêu rú lên:

- Chính ta gây nên tội nghiệt... tự ta gây tội...

Y đưa hay tay cấu vào yết hầu toan tự tận, nhưng người trúng phải Kim Tàn trùng độc rồi, muốn sống không được mà muốn chết cũng không xong, thần trí hoàn toàn tỉnh táo, mỗi chỗ trên thân mình đau đớn càng thêm đau đớn, so với người bị trúng độc chết ngay còn đáng sợ hơn nhiều.

Năm xưa Tiên Vu Thông ở tại Miêu Cương có tư tình với một cô gái bản địa, sau lại ruồng bỏ, cô gái đó liền hạ Kim Tàn trùng độc trên người y. Thế nhưng vì mong y hồi tâm chuyển ý nên liều lượng thuốc rất nhẹ để dễ bề giải cứu. Tiên Vu Thông trúng độc rồi liền đào tẩu ngay, nhưng y cũng rất quỷ quyệt, khi trốn đi có ăn trộm của cô gái Miêu gia đó hai đôi kim tàn, nhưng bỏ chạy chưa được bao lâu thì bị tê liệt ngã quỵ. May thay Hồ Thanh Ngưu chính đang hái thuốc ở Miêu Cương, nên cứu sống y. Tiên Vu Thông về sau theo đúng phương pháp nuôi kim tàn, chế thành độc phấn, dấu ở trong cán quạt. Ở cán quạt có cơ quan, chỉ cần ấn nút rồi dùng nội lực tống ra, giết người một cách vô hình vô ảnh. Nào ngờ y vừa ra tay đấu với Vô Kỵ lập tức bị chế ngự, nội lực không phát ra được, đến khi chàng triệt thủ nương đòn, y lập tức sử chiêu Ưng Dương Xà Thoán, cán quạt giả vờ điếm để bắn trùng độc.

Cũng may Trương Vô Kỵ nội lực thâm hậu không ai sánh kịp, khi gặp lâm nguy liền nín thở, ngưng khí, phun ngược độc khí ra, nếu như nội lực kém một chút thì người nằm lăn lộn rên la dưới đất kia không phải là Tiên Vu Thông mà chính là chàng vậy. Chàng đọc kỹ Độc Kinh của Vương Nạn Cô, biết rõ sự lợi hại của kim tàn như thế nào, vội ngằm vận chân khí chạy khắp thân thể, không thấy gì khác lạ, lúc ấy mới yên lòng, thấy Tiên Vu Thông đau đớn như thế, nổi lòng trắc ẩn, nghĩ thầm: "Cứu thì mình có thể cứu được nhưng phải bắt y chính miệng khai ra những điều tàn ác đã làm năm xưa mới được."

Chàng liền lớn tiếng nói:

- Phương pháp cứu trị Kim Tàn trùng độc này, ta cũng có biết, nhưng có điều ta hỏi gì, người phải trả lời cho thành thực, nếu chỉ nói dối nửa câu, ta sẽ thõng tay không lý đến, để cho người chịu đựng bảy ngày bảy đêm, đến khi thịt thối tới tận xương, không lấy gì làm thích thú đâu.

Tiên Vu Thông tuy đau đớn, thần trí vẫn hết sức tỉnh táo, nghĩ thầm: “Năm xưa cô gái Miêu Cương khi hạ độc trên ta rồi, cũng có nói là ta sẽ phải chịu khổ đày đọa bảy ngày bảy đêm, khi thịt thối đến xương mới chết được, sao tiên tiểu tử này nói đúng thế không sai chút nào?”

Tuy nhiên y không tin chàng có tài nghệ như Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu để có thể giải độc được nên nói:

- Ngươi... ngươi không cứu nổi ta đâu...

Trương Vô Kỵ mỉm cười, xoay ngược cán quạt, điểm vào ngang hông y, nói:

- Đục một cái lỗ ở chỗ này, đổ thuốc vào rồi khâu lại, có thể khu trừ được chất độc.

Tiên Vu Thông vội vàng nắm ngay lấy:

- Đúng đó, đúng đó. Hoàn toàn... hoàn toàn... không sai chút nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy ngươi nói ra đi, trong đời ngươi làm những chuyện gì không phải.

Tiên Vu Thông nói:

- Không... không có...

Trương Vô Kỵ chấp tay:

- Vậy thì thôi, xin cứ ở đây chịu bảy ngày bảy đêm đi.

Tiên Vu Thông vội nói:

- Để... để tôi nói...

Thế nhưng trước mặt mọi người nói ra những điều không nên không phải của mình, quả thực hết sức khó khăn, y ấp úng hồi lâu, mãi vẫn không nói ra. Đột nhiên từ phái Hoa Sơn có hai tiếng hú rền vang, hai người cùng nhảy ra, một người cao, một người lùn, tuổi tác đều chừng ngoài năm mươi, trong tay cầm trường đao sáng choang đến ngay trước mặt Trương Vô Kỵ. Ông già lùn cất tiếng the thé:

- Họ Tăng kia, phái Hoa Sơn ta có thể giết chứ không có thể làm nhục, người đối phó với Tiên Vu chương môn của chúng ta như thế, đâu phải là hành động của kẻ anh hùng hảo hán.

Trương Vô Kỵ ôm quyền hỏi lại:

- Tôn tính đại danh của hai vị là gì?

Ông già lùn giận dữ đáp:

- Cái mặt người đâu đã xứng đáng hỏi danh hiệu của anh em ta.

Ông ta cúi xuống tay trái định ôm Tiên Vu Thông. Trương Vô Kỵ đánh ra một chương, đẩy ông ta lùi lại một bước, lạnh lùng nói:

- Y toàn thân đầy chất độc, chỉ cần đụng vào thì cũng giống như y không khác chút nào, các hạ nên cẩn thận.

Ông già lùn sửng sờ, sợ đến toàn thân run rẩy, lại nghe Tiên Vu Thông kêu la:

- Cứu tôi... mau cứu tôi... Bạch Viên Bạch sư ca, chính tôi dùng Kim Tàn trùng độc sát hại đó, ngoài ra không còn ai nữa, cũng không làm gì không nên không phải.

Y nói câu đó ra, cả hai lão cao lùn lẫn người trong phái Hoa Sơn đều kinh hãi. Ông già lùn hỏi lại:

- Bạch Viên bị người giết đấy ư? Có đúng thế không? Thế sao người lại bảo y chết về tay Minh giáo?

Tiên Vu Thông rên rỉ:

- Bạch... Bạch sư ca... xin sư ca tha cho tôi...

Y một mặt thảm thiết kêu la, một mặt rập đầu van lạy:

- Bạch sư ca...anh chết thật thảm thiết, bởi vì anh khẳng khẳng hăm dọa... sẽ khai ra chuyện Hồ tiểu thư, sư phụ sẽ không tha tôi đâu, cho nên tôi phải giết anh để bịt miệng. Bạch sư ca... tha cho tôi... tha cho tôi...

Hai tay y nắm chặt cổ họng, nói tiếp:

- Tôi hại anh để giá họa cho Minh giáo, thế nhưng... thế nhưng... tôi đã đốt bao nhiêu là vàng mã, làm bao nhiêu là tuần chay, sao anh vẫn còn đòi mạng tôi? Gia đình anh trẻ già lớn bé, tôi cũng chu cấp đầy đủ... có thiếu thốn gì đâu.

Khi ấy đang giữa ban ngày, trên sân rộng đâu đâu cũng đầy người nhưng mấy câu kêu than của Tiên Vu Thông đầy âm phong u uất, khiến ai nấy lạnh cả gáy, tưởng như hồn ma của Bạch Viên đang đến đây đòi mạng. Người của phái Hoa Sơn ai quen biết Bạch Viên lại càng sợ hãi.

Trương Vô Kỵ nghe y nói như thế quả thực không ngờ nổi, những tưởng chỉ ép y cung khai thừa nhận chuyện lấy oán báo đức, giết hại em gái Hồ Thanh Ngưu nào ngờ y lại nói ra chuyện giết hại chính sư huynh của mình. Hồ Thanh Dương tuy vì y mà chết nhưng do bà ta tự tận, Tiên Vu Thông vốn là kẻ trắng hoa, trong bụng đâu có hổ thẹn chút nào, còn Bạch Viên mới là người chính tay y làm hại. Năm xưa Bạch Viên bị trúng Kim Tàn trùng độc lẫn lộn kêu la, nay chính y cũng bị như thế, trong đầu chỉ nhớ tới hai chữ Bạch Viên, vừa kinh hoàng, vừa đau đớn nên tưởng như hồn ma Bạch Viên đến đòi mạng.

Trương Vô Kỵ thật ra chẳng biết Bạch Viên là ai nhưng nghe giọng lưỡi Tiên Vu Thông thì liệu chừng y đem chuyện ám hại Bạch Viên đổ lên đầu Minh giáo, phái Hoa Sơn sợ dĩ tham gia chiến dịch vây đánh Quang Minh Đính, phần lớn cũng vì đó mà ra nên lớn tiếng nói:

- Các vị trong phái Hoa Sơn thấy chưa? Bạch Viên Bạch sư phụ nào phải do Minh giáo làm hại đâu, các vị trách sai người rồi.

Ông già cao đột nhiên vung đao lên, nhắm ngay đầu Tiên Vu Thông chém xuống. Trương Vô Kỵ vội vàng đưa chiếc quạt ra, điểm vào đao của ông ta một cái, cương đao liền dạt ra ngoài, nghe cách một tiếng phập ngay xuống đất sâu đến hơn một thước. Ông già cao giận dữ hỏi:

- Tên này là bạn đồ của bản phái, bọn ta thanh lý môn hộ, sao ngươi lại xen vào làm gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bối đã bằng lòng chữa Kim Tàn trùng độc cho y, nói rồi lẽ nào không giữ lời. Chuyện phân tranh trong môn hộ của quý phái, xin đợi về lại núi Hoa Sơn, từ từ thanh lý cũng chưa muộn.

Ông già lùn nói:

- Sư đệ, gã này nói đúng đấy.

Ông ta giơ chân lên đá ngay vào huyệt Đại Truy trên lưng Tiên Vu Thông khiến y vắng đi, nghe bịch một tiếng rớt trúng ngay trước mặt người của phái Hoa Sơn. Tiên Vu Thông bị đá vào huyệt đạo rồi, tuy đau đớn toàn thân không giảm nhưng không còn kêu lên thành tiếng được nữa, chỉ còn quần quại dưới đất mà thôi. Các môn nhân đệ tử thân tín của y ai cũng sợ trúng phải chất kịch độc, chẳng người nào dám chạy ra đỡ y dậy.

Ông già lùn quay sang Trương Vô Kỵ nói:

- Anh em ta là sư thúc của tên Tiên Vu Thông kia, người giúp phái Hoa Sơn làm sáng tỏ một đại sự, khiến cho cái chết oan của Bạch Viên sư điệt được phanh phui, xin đa tạ.

Nói xong vái một vái thật sâu. Ông già cao cũng cúi xuống vái một cái. Trương Vô Kỵ vội vàng hoàn lễ nói:

- Không dám, không dám.

Ông già lùn lại vung đao lên chém như một cái, gay gắt nói:

- Thế nhưng danh thanh phái Hoa Sơn cũng lại bị tên tiểu tử này trước mặt mọi người làm cho không còn thể thống gì nữa, sư huynh đệ chúng ta nhất định phải thí mạng với người mới xong.

Ông già cao cũng nói:

- Sư huynh đệ chúng ta nhất định phải thí mạng với người mới xong.

Ông ta tuy cao to hơn nhưng chuyện gì cũng phải bắt chước sư huynh, ông già cao nói gì ông ta lập lại y như thế. Trương Vô Kỵ nói:

- Phái Hoa Sơn kẻ nào trong thì vẫn trong, kẻ nào đục thì vẫn đục, chẳng may quý phái có một kẻ bại hoại uy danh đâu có vì thế mà giảm đi chút nào. Trong võ lâm những kẻ chẳng ra gì, các đại môn phái có phái nào không có, hai vị việc gì mà phải bận tâm?

Ông già cao nói:

- Nếu người nói thế thì không sao cả, phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chẳng sao cả.

Ông già cao nói:

- Sư ca, tiểu tử này nói là không sao cả, vậy mình nên bỏ qua đi.

Ông ta vốn cũng hơi ngại Trương Vô Kỵ nên không muốn cùng chàng động thủ.

Ông già lùn vẫn gay gắt nói:

- Tiên trừ ngoại vũ, tái thanh môn hộ⁶⁶. Phái Hoa Sơn hôm nay không thắng được tên tiểu tử này thì còn làm sao đứng trong võ lâm được nữa?

Ông già cao nói:

- Tốt lắm, úy, này thằng nhỏ, bọn ta phải hai người đánh với một mình người. Nếu như người thấy thế là không công bình, biết điều nhận thua trước đi thì hơn.

Ông già lùn nhíu mày, quát:

- Sư đệ, người...

Trương Vô Kỵ vội tiếp lời:

- Hai vị đánh một mình vẫn bối, thế cũng được không sao. Thế nhưng nếu hai vị thua thì không được làm khó Minh giáo nữa.

Ông già cao mừng quá, lớn tiếng nói:

- Nếu hai anh em ta đánh một mình người chắc chắn người không thể nào thắng được. Sư huynh đệ ta có một pho Lưỡng Nghi đao pháp, biến hóa không sao tưởng nổi, liên đao công địch, dù cả vạn người cũng không chống nổi. Ta chỉ sợ người đòi đơn đả độc đấu, một người đánh một người. Thế nhưng người chịu một mình đánh với hai người chúng ta, thì thua là cái chắc. Người nói rồi không được hối hận đấy nhé.

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối nhất quyết không hối hận đâu, xin lão tiền bối nhẹ tay cho.

Ông già cao nói:

⁶⁶ Trừ kẻ làm nhục mình trước, làm sạch môn hộ sau.

- Ta sử đao không thể nào nhẹ tay được, lộ đao pháp Lưỡng Nghi này thi triển rồi, càng lúc càng ghê gớm, không có nể nang chút nào. Ta xem tiểu tử ngươi nhân phẩm không đến nỗi kém cỏi, chém chết ngươi thì thật đáng thương...

Ông già lùn giận dữ quát:

- Sư đệ, nói bớt đi một câu có được không nào?

Ông già cao nói:

- Bớt đi một câu cũng được chứ sao. Chẳng qua tiểu đệ cho y biết trước để y cẩn thận. Pho Lưỡng Nghi đao pháp này của sư huynh đệ ta là phản lưỡng nghi, thức nào cũng không giống như qui tắc bình thường...

Ông già lùn gay gắt quát lớn:

- Câm mồm.

Rồi quay qua Trương Vô Kỵ nói:

- Xin tiếp chiêu.

Lập tức múa đao chém tới. Trương Vô Kỵ cầm cây quạt của Tiên Vu Thông đề xuống sống đao của ông già. Ông già cao vội vàng kêu lên:

- Ấy, ấy, không được, không được. Cứ cái điệu này bọn ta không đánh nữa.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao thế?

Ông già cao nói:

- Trong cái quạt này có chất độc, không cẩn thận một tí là phóng ra, đâu phải chuyện đùa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng vậy, cái vật kịch độc này, để trên đời chỉ tổ hại người.

Chàng lấy ngón tay trở và giữa kẹp cái quạt ném xuống một cái, nghe soẹt một tiếng, chiếc quạt chui ngập vào trong đất chỉ để lại một cái lỗ nhỏ. Thần công đó trên cả quảng trường không một người thứ hai nào làm nổi, mọi người không nhin nổi liền lớn tiếng hoan hô.

Ông già cao cắp đao vào nách, vỗ tay nói:

- Người đi lấy binh khí vào đây.

Trương Vô Kỵ bản tính không muốn phô trương trước mặt mọi người, thế nhưng hôm nay cục thế không phải tầm thường, nếu không hiển thị thần công, chứng tỏ tài nghệ hơn hẳn những người đang có mặt để cho lục đại môn phái ngừng tay, trở về Trung Nguyên, thật là thiên nan vạn nan, liền nói:

- Tiền bối thử xem tôi dùng binh khí nào thì tốt hơn cả?

Ông già cao giơ tay vỗ lên vai y mấy cái, cười nói:

- Thằng bé này cũng thú vị thật, người thích dùng binh khí gì sao lại hỏi ta là sao?

Trương Vô Kỵ biết ông ta vỗ vai mình chẳng qua là người già yêu mến người trẻ đấy thôi, không có ác ý. Thế nhưng người ở bên ngoài thấy thế đều giật mình kinh hãi, hai bên đang sắp tỉ đấu, một người lại giơ tay vỗ vai người kia, đối phương lại không né tránh, nếu như ông già cao lại sử kình, hay thừa cơ vỗ vào huyết đạo, có phải là không đấu mà đã thắng rồi ư? Có ngờ đâu Trương Vô Kỵ thần công hộ thân, ông già cao dù có bất ngờ ám toán cũng không thể nào làm hại chàng được.

Ông già cao cười nói:

- Thế ta bảo người dùng binh khí gì người cũng nghe lời hay sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười đáp:

- Có thể lắm.

Ông già cao cười:

- Thằng bé con võ nghệ thật giỏi, mười tám món binh khí chắc môn gì cũng biết dùng. Vậy người tay không đấu với anh em chúng ta, thế có được chăng?

Trương Vô Kỵ cười:

- Tay không cũng được.

Ông già cao đưa mắt nhìn chung quanh, định tìm một món binh khí thật không vừa tay cho chàng dùng, bất ngờ thấy ở bên góc sân có mấy hòn đá lớn, liền nói:

- Để ta cho ngươi được lợi thế, dùng một loại binh khí thật nặng nề.

Nói xong chỉ tay vào mấy hòn đá, cười lên ha hả. Mấy khối đá đó phải nặng đến hai ba trăm cân, người yếu đến lay một viên cũng không chuyển động, huống chi người dùng làm chỗ ngồi lâu ngày, chung quanh nhẵn nhụi không có chỗ nào có thể bám tay, làm thế nào mà dùng như binh khí được? Ông già cao bản tâm muốn làm khó để đùa Trương Vô Kỵ mà thôi, nếu như đối phương thấy khó bỏ cuộc không làm nổi, cuộc đấu coi như không thành. Nào ngờ Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Món binh khí này cũng có thể dùng được, lão tiên bối định thử công phu của văn bối đây chăng?

Nói xong đi đến trước khối đá, giơ tay trái ra móc một tảng đá lên trên tay nói:

- Xin mời hai vị.

Nói chưa dứt cả người lẫn đá đã nhảy lên, vọt tới trước mặt hai ông già.

Mọi người trông thấy ai nấy đều há hốc mồm, quên cả hò reo. Ông già cao giơ tay vạt một nắm râu, kêu lên:

- Cái... cái này thật là kỳ quái.

Ông già lùn biết mình hôm nay gặp phải một địch thủ trên đời chưa từng gặp, lập tức ổn bộ ngưng khí, chăm chăm nhìn đối thủ, nói:

- Xin vô phép.

Một luồng ánh sáng lóe lên, thân hình đã theo đao đâm luôn vào mạng sườn bên phải Trương Vô Kỵ. Ông già cao hỏi:

- Sư ca, đánh thật hay sao?

Ông già lùn nói:

- Chẳng lẽ lại giả?

Cương đao xoay một nửa vòng đột nhiên biến hướng, chém xéo vào đầu vai Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ né qua một bên thấy, lại thấy một luồng ánh sáng lấp lóe, chính là ông già cao vung đao chém tới. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Càng tốt.

Chàng xoay tảng đá đưa ra đỡ, nghe choang một tiếng, nhát đao đó đã chém phải tảng đá, đốm lửa lóe ra, đá vụn bay ra tung tóe. Trương Vô Kỵ giơ tảng đá thuận chiều đẩy tới. Ông già cao kêu lên:

- Ối chà, đây là Thuận Thủy Thôi Chu, người dùng tảng đá mà cũng có chiêu số đấy à?

Ông già lùn quát lớn:

- Sư đệ, Hồn Độn Nhất Phá.

Ông ta vung đao từ sau lưng vạch tới một hình vòng cung, cong cong chém vào Trương Vô Kỵ. Ông già cao tiếp lời:

- Thái Ất Sinh Manh, Lưỡng Nghi Hợp Đức...

Ông già lùn tiếp theo:

- Nhật Nguyệt Hối Minh.

Hai người miệng đọc, chiêu thức liên miên bất tuyệt đánh ra, Trương Vô Kỵ thi triển Cửu Dương thần công, nhẹ nhàng xoay chuyển tảng đá qua lại chống đỡ. Hai ông già lùn cao sử dụng Phản Lưỡng Nghi đao pháp, thế đao nào cũng độc địa, chiêu số trầm mãnh nhưng hòn đá trong tay Trương Vô Kỵ quá lớn, chỉ cần xoay qua xoay lại một chút là chặn ngay được chiêu số của hai ông già. Ông già cao kêu lớn:

- Binh khí của người dùng có lợi nhiều quá, đánh như thế này chẳng công bình chút nào.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Thế thì không dùng binh khí cục mịch này nữa xem sao.

Đột nhiên chàng tung viên đá lên cao, hai ông già không nhin nổi ngừng đầu lên nhìn, nào ngờ chỉ vừa sơ ý, huyết đạo sau gáy đã bị đối phương nắm được, không còn cử động gì nữa. Trương Vô Kỵ búng mình về sau, tảng đá lớn từ trên cao rơi xuống đầu hai ông già.

Mọi người ai nấy kinh hoảng kêu la, Trương Vô Kỵ lại nhảy vọt tới trước, tả chưởng đánh ra, đẩy viên đá ra xa hơn một trượng, nghe bình một tiếng rơi ngay xuống, lồm vào mặt đất đến hơn một thước. Chàng giơ tay vỗ nhẹ vào đầu vai hai ông già mấy cái, mỉm cười nói:

- Xin lỗi nhé, vãn bối chỉ đùa một tí với hai vị đấy thôi.

Cái vỗ của chàng giải khai huyết đạo bị điểm cho hai ông già. Ông già lùn mặt xám ngắt, thở dài:

- Thôi rồi, thôi rồi.

Ông già cao lắc đầu:

- Cái này không tính.

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Sao lại không tính?

Ông già cao nói:

- Chẳng qua người cậy khỏe, mang nổi tảng đá lớn chứ có phải chiêu số thắng được anh em ta đâu.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế thì mình tái đấu.

Ông già cao nói:

- Tái đấu cũng được, nhưng phải tìm cách nào mới để cho người khỏi được lợi thế, chúng ta thua mới tâm phục, người nghĩ có phải không?

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Phải lắm.

Tiểu Chiêu từ nãy đến giờ chăm chú nhìn cuộc đấu, lúc này giơ tay lên má lêu lêu gheo ông già:

- Xấu hổ quá, xấu hổ quá!

Y có râu dài nên lợi thế,

Vậy mà vẫn bị đánh tanh banh.⁷

Tay cô ta chuyển động, giây xích nơi cổ tay kêu leng keng lại càng dễ nghe. Ông già cao cười ha hả:

- Người đời thường nói: Có học mới nên khôn. Nay cô bé con, muối bọ ta ăn còn nhiều hơn cơm người ăn, cầu bọ ta đi qua, còn dài hơn đường người đi, xí xa xí xố cái gì thế?

Ông ta quay lại nói với Trương Vô Kỵ:

- Nếu như người không phục, thì cũng chẳng cần tỉ đấu nữa. Có điều trận đấu vừa rồi người không thua mà bọ ta cũng không thắng, hai bên coi như huề. Để ba mươi năm nữa, hai bên lại đấu một trận cũng chưa muộn...

Ông già lùn nghe ông già cao càng lúc càng tỏ ra cù nhầy, hai sư huynh đệ dù gì cũng là kỳ túc phái Hoa Sơn đâu có thể chây chả như thế được, liền quát lên:

- Họ Tăng kia, bọ ta nhận không bằng, người muốn xử trí thế nào chúng ta cũng đều nghe theo cả.

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin hai vị cứ tùy tiện, tại hạ chỉ muốn điều giải những chuyện hiểu lầm trước đây giữa quý phái với Minh giáo thôi, thực không có ý gì khác.

Ông già cao lớn tiếng nói:

- Cái đó không được, chưa bàn xong cách tỉ võ mới, sao người đã toan tháo lui là sao? Thế chẳng phải là lâm trận rụt cổ, mới nghe hơi đã chạy ư?

Ông già lùn nhú mày không nói gì, biết vị sư đệ này ăn nói rồ rồ đại đại, nhưng có điều mặt trời trán bóng nên vẫn thường khiến cho đối phương phải bí lối nhưc đầu, chuyển bại thành thắng.

⁷ Hồ tử nhất đại bả, tự kỷ lão chiếm tiện nghi, phản thuyết ngật khuy (một loại câu châm chọc của trẻ con)

Hôm nay ông ta trước mặt anh hùng thiên hạ lại giở trò đó, tuy không lấy gì làm quang minh lỗi lạc, nhưng nếu may mà thắng được Trương Vô Kỵ, ít ra cũng lấy công chuộc tội được.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế theo ý tiền bối thì mình phải làm sao?

Ông già cao đáp:

- Phái Hoa Sơn chúng ta có Phản Lương Nghi đao pháp là tuyệt nghệ thần công, người đã nắm qua rồi. Ta nghĩ người chưa biết rằng phái Côn Lôn có một pho Chính Lương Nghi kiếm pháp, biến hóa tinh kỳ ảo diệu, so với đao pháp của phái Hoa Sơn cũng ngang ngửa, bên nào cũng có điểm hay riêng. Thế nhưng đao kiếm hợp bích, lương nghi hóa tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, âm dương đắp đổi lẫn nhau, thủy hỏa hổ tế, ôi...

Nói đến đây lắc đầu không ngớt, thủng thẳng thở dài:

- Uy lực ghê gớm quá, uy lực ghê gớm quá, người không dám chống đỡ đâu.

Trương Vô Kỵ quay lại nói với phái Côn Lôn:

- Chẳng hay vị cao nhân nào trong phái Côn Lôn có thể ra dạy bảo?

Ông già cao cướp lời:

- Phái Côn Lôn trừ vợ chồng Thiết Cầm tiên sinh, người khác không đủ trình độ để phối hợp liên thủ với anh em ta, nhưng chẳng biết Hà tiên sinh có gan ra tay hay không?

Mọi người đều vui mừng: “Ai bảo ông già này đần độn, nhưng thực ra đâu có đần độn chút nào, y đang khích cho hai đại cao thủ phái Côn Lôn hạ trường tương trợ.” Hà Thái Xung và Ban Thục Nhàn đưa mắt nhìn nhau, không biết hai ông già cao lùn này là cỡ nào, nhưng họ là sư thúc của chưởng môn Tiên Vu Thông, vai vế rất cao, chắc là bình thời ít hành tẩu giang hồ, còn mình ẩn cư nơi Tây Vực thành ra không biết đến. Hai vợ chồng đều nghĩ thầm: “Hai lão già này đánh không lại thanh niên họ Tăng, nên xúi mình cùng xông vào, nếu có thắng hai người cũng đỡ ê mặt.” Lại nghe ông già cao nói tiếp:

- Vợ chồng họ Hà phái Côn Lôn không dám động thủ với y, cũng không trách được. Chính Lương Nghi kiếm pháp của họ tuy không phải là dở, nhưng có điều không linh hoạt cho lắm,

nếu so với Phản Lương Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn thì về phần tiêu dật có kém hơn một chút.

Ban Thục Nhàn giận dữ, nhảy vọt vào trong sân, chỉ vào ông già cao nói:

- Tôn tính đại danh các hạ là gì?

Ông già cao đáp:

- Tôi họ Hà, xin chào Hà phu nhân.

Câu nói đó xem ra chiếm được lợi thế, khiến trong sân nhiều người cười ồ lên. Ban Thục Nhàn là “Thái Thượng chưởng môn” của phái Hoa Sơn, ngay cả Hà Thái Xung cũng phải nể mụ ba phần, mấy chục năm nay ở núi Côn Lôn quen thói hống hách, chung quanh mấy trăm dặm coi bà ta chẳng khác gì một nữ vương, lẽ nào lại để cho người ta chế nhạo? Chỉ nghe soẹt một tiếng, đã rút kiếm đâm luôn vào vai trái ông già cao. Thủ pháp rút kiếm đó cực kỳ nhanh nhẹn, chỉ một chớp mắt trước còn tay không, liểu mi nhướng lên, một chớp mắt sau trường kiếm đã ở trong tay, đầu kiếm cách ông già cao không đầy nửa thước.

Ông già cao hoảng hốt, thu đao về gạt, nghe keng một tiếng, đao kiếm chạm nhau, chỉ trong tư tốc lại dẫn ra. Ban Thục Nhàn sử chiêu Kim Châm Độ Kiếp, còn ông già cao sử chiêu Vạn Kiếp Bất Phục, một chính một phản đều là tối cao của lưỡng nghi thuật số. Ông già cao đấu với Trương Vô Kỵ tay chân quờ quạng, tưởng như tài nghệ cũng chỉ bình bình, bây giờ mới thấy công phu đao pháp của ông ta quả thật không phải tầm thường.

Hai người đao kiếm tương giao, mỗi người đều lùi lại một bước, không khỏi ngạc nhiên nhưng trong bụng mười phần kính phục đối phương đánh ra một chiêu tinh diệu. Hai người hai phái, võ công khác hẳn, trong đời chưa từng gặp bao giờ, nhưng chỉ qua một chiêu đã thấy được võ công của mình với bên kia rất ăn khớp, nếu phối hợp sẽ không có một chút sơ hở nào, nên vui sướng chẳng khác nào kẻ suốt đời sống cô đơn nay bỗng gặp người tri kỷ.

Ban Thục Nhàn không nhịn nổi tính ngay: “Phản Lương Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn quả nhiên ghê gớm, nếu cùng bọn họ liên thủ công địch thì có thể phát huy cực độ chiêu số của hai loại binh khí.” Rồi lại nghĩ: “Hai gã này của phái Hoa Sơn không phải là địch thủ của anh chàng nọ, phái Côn Lôn mình nếu có đánh với y cũng không thể thắng được. Nếu bọn mình ra đấu thì là tứ đại cao thủ hai phái Côn Lôn, Hoa Sơn hợp chiến một thanh niên vô danh, không khỏi quá mất thân phận, nhưng có gì thì đây là chủ ý của phái Hoa Sơn.” Bà ta bèn quay lại gọi Hà Thái Xung:

- Này, anh qua đây.

Hà Thái Xung tuy không dám cãi lệnh vợ, nhưng trước mắt bao nhiêu người, không thể để mất cung cách của một chưởng môn, hừ một tiếng, từ từ đứng lên. Bốn tên tiểu đồng đi trước, một đứa bưng trường kiếm, một đứa bưng thiết cầm, còn hai đứa kia cầm phất trần. Năm người đi đến giữa sân, đứa bưng kiếm nâng lên quá đỉnh đầu, khom lưng dâng lên. Hà Thái Xung tiếp lấy thanh kiếm, bốn tên tiểu đồng cúi mình lui về.

Ban Thục Nhàn nói:

- Phản Lưỡng Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn, chiêu số cũng không tệ lắm.

Ông già cao nhếch mép nói:

- Cám ơn đã tán thưởng.

Ban Thục Nhàn lườm ông ta nói:

- Bốn người bọn ta dợt ít chiêu với cậu nhỏ này, để thử cho biết võ công hai phái Côn Lôn, Hoa Sơn.

Mụ nói xong quay đầu nhìn lại bỗng dưng "A" lên một tiếng, trừng trừng nhìn Trương Vô Kỵ nói:

- Người... người...

Bà ta cùng Trương Vô Kỵ chia tay chỉ mới năm năm, tuy trong thời gian đó chàng từ một đứa bé đã thành một thanh niên, thân thể cao lớn hơn nhiều, nhưng vẫn còn nhận ra. Trương Vô Kỵ nói:

- Những chuyện cũ của chúng ta, bà có cần phải nói ra không? Tôi là Tăng A Ngưu.

Ban Thục Nhàn lập tức hiểu ngay dụng ý của chàng không muốn nói thực tên tuổi mình, nếu như mình nói toạc chân tướng đối phương, bao nhiêu chuyện lấy oán báo đức sẽ bị chàng nói ra cho mọi người biết. Mụ bèn gờ thanh kiếm lên, nói:

- Tăng thiếu hiệp võ công đại tiến, thật đáng mừng, xin được xuất thủ chỉ giáo.

Lời nói rõ ràng ám chỉ mình chỉ tỉ thí võ nghệ không đề cập chuyện cũ. Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Đã từ lâu ngưỡng một kiếm pháp thông thần của hiền phu phụ, cũng mong hạ thủ lưu tình.

Hà Thái Xung hỏi:

- Tăng thiếu hiệp dùng binh khí gì thế?

Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy y lại nhớ đến đôi Kim Ngân huyết xà. Khi chàng bị rơi vào tuyệt cốc, đôi rắn này không có độc vật gì để ăn nên dần dần chết đói. Chàng lại nghĩ đến y lên núi Võ Dương bức tử cha mẹ mình, ép mình và Dương Bất Hối uống rượu độc, đánh mình đến sưng mắt sưng mũi, rồi cầm mình ném vào đá, nếu không gặp được Dương Tiêu đứng ngay bên cạnh cứu cho, lúc này xác mình cũng đã mục nát, nói gì chuyện khác? Mình có lòng cứu mạng cho ái thiếp của y, vậy mà y lấy oán báo ân còn tính chuyện giết mình.

Chàng nghĩ đến đó, khí giận bốc lên, nghĩ thầm: “Hà Thái Xung ơi, năm xưa ngươi đánh ta chết lên chết xuống, hôm nay tuy ta không thể giết ngươi, nhưng ít ra cũng phải đánh ngươi một trận để cho hả cơn tức.”

Vợ chồng Hà Thái Xung và hai ông già lùn cao của phái Hoa Sơn liền đứng ra bốn góc, hai thanh đao, hai thanh kiếm dưới ánh mặt trời lấp lánh bất định. Đột nhiên hai cánh tay Trương Vô Kỵ rung nhẹ một cái, thân hình bay vụt lên, trên không trung nhẹ nhàng chuyển hướng lướt qua một cây mai ở phía tây, tay giơ ra, bẻ ngay một cành rồi lại nhẹ nhàng quay về chỗ cũ.

Chàng tay cầm cành cây, chậm chậm đi vào giữa bốn người, giơ lên cao nói:

- Tại hạ dùng cành mai này làm binh khí, lãnh giáo cao chiêu của hai phái Côn Lôn, Hoa Sơn.

Cành mai đó lấm tẩm mấy đóa hoa, quá nửa còn là nụ chưa nở. Mọi người nghe chàng nói thế, đều kinh ngạc: “Cành mai này đụng phải là gãy ngay, làm sao có thể giao đấu với bảo kiếm lợi đao của đối phương?”

Ban Thục Nhàn cười nhạt nói:

- Tốt lắm, ngươi không coi công phu hai phái Côn Lôn, Hoa Sơn vào đâu nhỉ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ từng nghe tiên phụ nói rằng, đương niên Hà Túc Đạo tiền bối của phái Côn Lôn, cầm kiếm kỳ tam tuyệt, người đời gọi là Côn Lôn Tam Thánh. Chỉ tiếc rằng chúng ta sinh sau đẻ muộn, không được có duyên chiêm ngưỡng phong phạm của tiền bối, thật đáng tiếc thay.

Câu nói đó mọi người nghe đều hiểu rằng chàng tán dương tiền bối của phái Côn Lôn, nhưng người đương thời của môn phái này chàng không coi vào đâu cả. Bỗng nghe từ phái Côn Lôn tiếng một người oang oang như chuông rè:

- Thằng giặc con, ngươi tài cán được bao nhiêu mà dám vô lễ với sư phụ, sư thúc ta?

Tiếng quát chưa dứt, một đạo nhân mặt đầy râu ria từ trong phái Côn Lôn nhảy vọt ra, giơ kiếm đâm thẳng vào lưng Trương Vô Kỵ. Đạo nhân đó thân pháp cực nhanh, nhát kiếm đó dường như cảnh cáo từ trước, nhưng kiếm chiêu quá nhậm lẹ, nên cũng chẳng khác gì đánh trộm.

Trương Vô Kỵ không quay mình lại, đợi khi mũi kiếm chạm vào y phục, chân trái mới đá ngược về sau, dè luôn lưỡi kiếm, thuận thế đạp xuống dưới đất. Đạo nhân đó cố sức kéo về nhưng không lay chuyển gì cả. Trương Vô Kỵ từ từ quay lại, nhìn lại đạo nhân kia thì ra là Tây Hoa Tử, người chàng đã gặp khi còn đang ở trên thuyền lúc mới về tới Trung Nguyên. Người này tính tình nóng nảy, đã có lần nói năng vô lễ với mẹ chàng là Ân Tố Tố. Trương Vô Kỵ trong lòng chua xót, hỏi lại:

- Phải ông là Tây Hoa Tử đạo trưởng không?

Tây Hoa Tử mặt đỏ gay, không trả lời, vẫn hết sức giựt kiếm về. Chân trái Trương Vô Kỵ đột nhiên lỏng ra, gót chân điểm vào thanh kiếm một cái. Tây Hoa Tử đâu ngờ chàng bỏ chân ra, cố sức kéo, bị mất đà ngã ngửa về sau. Cứ như võ công tập luyện của y, việc xảy ra tuy xuất kỳ bất ý, nhưng cũng có thể gượng đứng ngay được, nào ngờ vừa sử dụng Thiên Cân Trụ thì từ thanh kiếm truyền vào một luồng lực đạo cực kỳ mạnh mẽ đẩy y một cái, lập tức ngòai phịch ngay xuống, không có một chút kháng lực nào, tiếp theo là keng keng keng mấy tiếng, trường kiếm trong tay gãy ra từng tắc một, chỉ còn cầm cán kiếm mà thôi.

Tây Hoa Tử sợ hãi không cùng, y là đệ tử thân truyền của Ban Thục Nhàn, thành thử gọi Ban Thục Nhàn là sư phụ, còn gọi Hà Thái Xung là chưởng môn sư thúc, nhìn thấy sư phụ mặt hầm hầm, biết rằng kỳ này mình làm sư môn cực kỳ mất mặt, thế nào cũng bị phạt nặng, trong lòng kinh hoảng, nhảy nhồm lên, quát lớn:

- Thằng giặc con...

Trương Vô Kỵ vốn đã định cho y về, nhưng nghe y chửi “thằng giặc con” làm nhục cả đến cha mẹ mình, cành hoa trong tay phất lên người y một cái, vận kinh điểm ngay ba nơi huyệt đạo trên ngực y, quay sang nói với hai ông già lùn cao và vợ chồng Hà Thái Xung:

- Xin tiến chiêu đi.

Ban Thục Nhàn hạ giọng quát Tây Hoa Tử:

- Cút đi, làm người lớn mắt mặt thế chưa đủ sao?

Tây Hoa Tử đáp:

- Vâng.

Thế nhưng vẫn đứng yên không di chuyển. Ban Thục Nhàn giận dữ nói:

- Ta bảo ngươi tránh ra, có nghe không hả?

Tây Hoa Tử đáp:

- Vâng, vâng, thưa sư phụ, vâng.

Miệng cực kỳ cung kính nhưng vẫn bất động. Ban Thục Nhàn giận dữ tới cùng, không hiểu tên này bỗng dưng sao không nghe lời mình? Thì ra thủ pháp phát huyết của Trương Vô Kỵ nhanh quá, nhãn quang Ban Thục Nhàn tuy mẫn nhuệ, nhưng đâu có ngờ chàng có thể mượn một vật mềm mại để truyền kinh lực, nhẹ nhàng phát một cành hoa mai cũng chẳng khác gì dùng phán quan bút điểm huyết đạo, liền giơ tay đẩy mạnh vào đầu vai Tây Hoa Tử, hét lên:

- Còn đứng đây làm bắn mắt người ta ư?

Tây Hoa Tử đáp:

- Vâng, thưa sư phụ, vâng.

Thân hình lách kệch văng ra bên cạnh mấy thước, tay chân tư thế không khác mảy may, chẳng khác gì một tượng đá bị người ta đẩy. Ban Thục Nhàn và Hà Thái Xung bấy giờ mới biết y đã bị Trương Vô Kỵ điểm huyết từ bao giờ, trong bụng không khỏi kinh hãi. Hà Thái Xung giơ tay bóp mấy cái vào hông Tây Hoa Tử định giải huyết cho y, nào ngờ kinh lực thấu vào quá sâu, Tây Hoa Tử vẫn không động đậy gì được.

Trương Vô Kỵ chỉ vào Dương Bất Hối đang tựa vào Dương Tiêu nói:

- Cô bé kia năm năm trước bị các hạ điểm huyết ép uống độc tửu, tại hạ không cách nào giải huyết được, hôm nay lệnh đồ cũng thế thôi. Phép điểm huyết của quý phái và tệt phái không giống nhau, chuyện đó cũng không lấy gì làm lạ.

Mọi người nghe chàng nói thế, ai nấy liền nhìn về phía Dương Bất Hối, thấy nàng chỉ là một cô gái tuổi còn thơ, năm năm trước ắt còn bé hơn nhiều, vợ chồng Hà Thái Xung là địa vị chưởng môn một phái, vậy mà lại hiếp đáp một đứa trẻ con, thực mất hết thân phận. Ban Thục Nhân thấy mọi người nhìn mình bằng cặp mắt khác lạ, bụng nghĩ nói thêm chuyện cũ chẳng hay ho gì, vung kiếm đâm vào mi tâm Trương Vô Kỵ. Ngay lúc đó, trường kiếm của Hà Thái Xung đâm vào sau lưng, hai ông già phái Hoa Sơn cũng xông ra tấn công.

Trương Vô Kỵ thân hình chuyển động, theo đường hở giữa các thanh đao kiếm mà lách ra, càn mai gạt vào trường kiếm của Hà Thái Xung. Hà Thái Xung vội vàng đâm xéo vào cạnh sườn. Trương Vô Kỵ giơ ngón tay trái búng vào thanh đao của ông già lùn, càn mai lại quét vào thanh kiếm của Hà Thái Xung. Kiếm của Hà Thái Xung hơi chuyển qua, lưỡi kiếm nhắm ngay càn mai chém tới, bụng nghĩ dù người võ công cao cường, gỗ không thể nào chống đỡ một nhát kiếm chém phải. Nào ngờ càn mai của Trương Vô Kỵ xoay lại gạt bình bình vào lưỡi kiếm của Hà Thái Xung, một luồng kinh lực nhu hòa tống ra, trường kiếm của Hà Thái Xung bị gạt ra ngoài, nghe keng một tiếng gạt luôn thanh đao ông già cao vừa chém tới.

Ông già cao kêu lên:

- À há, Hà Thái Xung, ngươi lại giúp cho địch à?

Hà Thái Xung mặt hơi đỏ lên, không dám nhận là kiếm mình bị kinh lực của địch đẩy ra, chỉ nói:

- Chỉ láo lếu nào.

Y hậm hực đâm một kiếm thẳng vào Trương Vô Kỵ. Trong khi Hà Thái Xung ra chiêu công địch, Ban Thục Nhân chờ khi Trương Vô Kỵ lùi lại thì tấn công ở đằng sau, còn hai ông già phái Hoa Sơn thì thi triển Phản Lưỡng Nghi đao pháp. Lưỡng Nghi kiếm pháp và Lưỡng Nghi đao pháp tuy hai bên chính phản khác nhau, nhưng cũng đều biến hóa ở bát quái mà ra, rồi lại quay về bát quái có thể nói hai đường khác nhau nhưng cùng qui về một hướng. Qua lại vài chiêu, bốn người càng lúc càng nhuần nhuyễn, lưỡng đao song kiếm phối hợp với nhau thật là chặt chẽ.

Trương Vô Kỵ đã liệu rằng bốn người liên thủ ắt sẽ cực kỳ khó khăn, quả nhiên chính phản hai pho võ công hợp lại thành một, âm dương hỗ trợ lẫn nhau, không có một chút sơ hở nào. Chàng mấy lần lâm vào hiểm cảnh, nhưng vì quá ý chỉ cầm một càn mai nên không thể vận kinh đánh gãy đao kiếm đối phương như trong tay cầm một món binh khí. Vừa lúc đó cương đao trong tay ông già lùn vòng tới, Trương Vô Kỵ nghiêng người né qua, kiếm của Ban Thục Nhân đâm vào tới, quát lên một tiếng:

- Trúng.

Đâm luôn vào đùi rạch xoạc một đường trên quần Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giơ tay điểm vào thì kiếm của Hà Thái Xung đã đâm tới, song đao hai ông già lùn cao lại chia ra tấn công thượng hạ bàn. Trương Vô Kỵ nhất thời không chống cự nổi, nghĩ ra một mẹo, liền lách ra đằng sau Tây Hoa Tử.

Ban Thục Nhân liền đuổi theo đâm một kiếm, chiêu số độc địa, kinh lực mãnh liệt, nhất quyết đưa Trương Vô Kỵ vào tử địa, chẳng còn là tỉ võ thủ tài chi nữa. Trương Vô Kỵ ở sau lưng Tây Hoa Tử thu mình lại, kiếm của Ban Thục Nhân đâm thẳng vào học trò mình vội vàng lách qua, Tây Hoa Tử kêu lên: “Ồi chà” một tiếng. Đến khi Hà Thái Xung từ bên trái công tới, Trương Vô Kỵ cũng tránh qua một bên Tây Hoa Tử.

Chàng nhất thời chưa tìm ra yếu chỉ của hai pho võ công chính phản lưỡng nghi, không sao nghĩ ra cách phá giải, chỉ còn cách né đông tránh tây chung quanh Tây Hoa Tử, tạm dùng y làm cái lá chắn đao kiếm, trong bụng nghĩ thầm: “Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, người coi anh hùng thiên hạ chẳng vào đâu. “Kiêu giả tất bại” bốn chữ đó, từ nay về sau phải nhớ kỹ trong lòng. Vẫn biết rằng trên đời này không võ công nào lợi hại bằng Càn Khôn Đại Na Di, cũng chẳng nội kinh nào hồn hậu bằng Cửu Dương thần công, nhưng cũng phải nhớ mình giỏi người cũng giỏi, ra đường còn lắm kẻ dòn hơn ta.”

Chỉ thấy chung quanh tiếng cười rộ lên, Tây Hoa Tử đứng sững như tượng đá giữa sân, Trương Vô Kỵ ở bên cạnh chui qua lách lại, mỗi khi đao kiếm của bốn người kia đâm chém chỉ cách y chừng một tấc, Tây Hoa Tử lại kêu lên “Ồi”, “A”, “Chao ôi”, nhưng không sao cử động được, khiến cho cảnh tượng vừa kinh hoàng, vừa hoạt kê.

Ban Thục Nhân nộ khí xung lên, mấy lần tưởng đã giết được Trương Vô Kỵ, nhưng vì có Tây Hoa Tử chắn giữa đường, vướng chân vướng tay, hận không thể một kiếm chém y đứt đôi, chỉ vì tình sư đồ không nỡ ra tay. Ông già cao của phái Hoa Sơn kêu lên:

- Hà phu nhân, mụ không ra tay, để ta ra tay vậy.

Ban Thục Nhân hậm hực đáp:

- Ta có ngăn cản gì người đâu?

Ông già cao vung đao chém ngang, nhắm ngay ngang lưng Tây Hoa Tử. Trương Vô Kỵ thấy không ổn, nếu như đao đó chém thực, không những mình mất cái mộc che binh khí, Tây Hoa Tử chết đi cũng lại thêm phiền, lập tức tay áo bên trái phất ra một luồng kinh phong, đẩy dạt đao của ông già cao ra ngoài.

Ông già lùn không nói tiếng nào, đơn đao nhắm ngay cổ Trương Vô Kỵ chém xéo tới. Trương Vô Kỵ né qua bên phải nhưng đao của ông già lùn không đổi hướng, vẫn tiếp tục chém thẳng vào vai Tây Hoa Tử, làm như thu về không kịp, không thể nào không trúng y, miệng nói:

- Tây Hoa đạo huynh, coi chừng.

Ông ta biết nếu giết chết Tây Hoa Tử, sẽ gây oán chuốc cừu với phái Côn Lôn, nhưng làm như không còn cách nào khác, không phải tự mình, về sau có gì còn đổ qua đổ lại. Trương Vô Kỵ quay lại đánh một chưởng, đánh thẳng vào ngực ông già lùn. Ông già lùn vừa thấy khó thở, tả chưởng giơ ra, đơn đao trong tay vẫn chém vào Tây Hoa Tử. Hai chưởng đụng nhau, ông già lùn lùi về sau một bước, lao đao muốn ngã.

Tây Hoa Tử thấy Trương Vô Kỵ hai lần ra tay bảo vệ cho mình, lòng ngầm cảm kích, nghĩ thầm: “Hôm nay nếu ta không chết, quyết không bỏ qua cho hai lão tặc của phái Hoa Sơn.”

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân thấy Trương Vô Kỵ che chở cho Tây Hoa Tử, cả hai cùng trầm nghĩ: “Tiểu tử này lại phải lo thêm một người nữa, càng thêm bó chân bó tay.” Hai người đã không cảm ơn cứu học trò mình, kiếm chiêu càng thêm độc địa hung bạo. Hai ông già cao lùn cũng múa đao nhanh hơn, biết rằng giết được Trương Vô Kỵ không phải dễ, nhưng nếu tấn công Tây Hoa Tử để chàng phải cứu thì có thể theo những sơ hở trong thân pháp, biến khách thành chủ, thành thử hai thanh đao mỗi lúc tấn công Tây Hoa Tử một nhiều.

Các cao thủ của Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi thấy tình cảnh đó đều ngán ngẩm lắc đầu, trong lòng thấy hơi hổ thẹn, nghĩ rằng bốn người dù có giết được Trương Vô Kỵ, thì mình cũng không khỏi có chiều bất an.

Trương Vô Kỵ càng đấu càng thấy bất lợi, nghĩ thầm: “Ta đánh không lại bọn họ, có chết cũng đành, nhưng việc vì phải kéo theo cả gã đạo nhân này?” Chàng liền đánh một chưởng đẩy lui ông già cao, càn mai bên tay phải hơi rung động, giải khai huyết đạo cho Tây Hoa Tử.

Ngay lúc đó, ông già lùn lại chém một đao vào hạ bàn Tây Hoa Tử, Trương Vô Kỵ phi cước đá ngay vào cổ tay ông ta, ông già lùn vội rút tay về, không ngờ Tây Hoa Tử huyết đạo đã giải rồi, đột nhiên nghe bình một tiếng, đấm một cái đích đáng ngay sống mũi ông già lùn, lập tức máu tuôn ra ồ ạt. Võ công ông già lùn so với Tây Hoa Tử cao hơn nhiều, nhưng đâu ngờ y đang đứng trơ trỗng đứng có thể hoạt động, sự việc quá bất ngờ nên né không kịp. Mọi người thấy thế ai nấy đều cười sằng sặc.

Ban Thục Nhân cố nhịn cười nói:

- Tây Hoa, mau lui xuống.

Tây Hoa Tử nói:

- Vâng, nhưng tên giặc cao kia còn thiếu đệ tử một quyền.

Y giơ tay toan đánh ông già cao, ông già lùn đã đâm ra một quả, chém như một đao, nghe bịch một cái, cùi chỏ trái đã huých vào ngực y. Ba chiêu liên hoàn này là một tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn, Tây Hoa Tử thân hình loạng choạng, thấy mặt trong cổ họng, ọe ra một ngụm máu tươi.

Hà Thái Xung giơ tay đỡ vào hông y, chưởng lực đẩy ra, tống thân thể mập mạp của y ra ngoài mấy trượng, quay lại nói với ông già lùn:

- Chiêu Hoa Nhạc Tam Thần Phong đẹp nhỉ.

Trường kiếm trong tay lại đâm tới Trương Vô Kỵ. Y một tay đẩy đưa học trò, miệng ra lời mỉa mai, kiếm vẫn công địch, phân biệt đối phó ba người, nhưng vẫn tiêu sái như thường.

Hai ông già không trả lời, chăm chú tấn công Trương Vô Kỵ. Tuy lúc này bốn người mỗi người đều có đố kỵ riêng, nhưng Tây Hoa Tử đi khỏi rồi không còn chướng ngại nữa, đao kiếm phối hợp chẳng khác nào thiên y vô phùng⁸, người này công thì người kia giúp đỡ, kẻ nọ thoái thì kẻ kia tiến lên, bốn người hợp thành một đại cao thủ tám chân tám tay, chiêu số qua lại biến hóa, liên miên không cùng.

Thuật lưỡng nghi chính phản đao kiếm của hai phái Côn Lôn, Hoa Sơn là từ Hà Đồ, Lạc Thư của cổ nhân mà thành, suy diễn theo phương vị bát quái của Phục Hi, Văn Vương, nếu như thâm cứu đến nơi đến chốn, tinh vi áo diệu chỉ có hơn chứ không kém Càn Khôn Đại Na Di của Tây Vực. Tuy nhiên Dịch lý sâu xa, hai vợ chồng Hà Thái Xung và hai ông già Hoa Sơn chỉ mới hiểu được độ hai ba thành, nếu không thì hợp lực đã giết được đối phương rồi. Hai bên sở dĩ giằng dai đến bây giờ, chính vì Trương Vô Kỵ thân mang nội lực hồn hậu tuyệt thế, nếu không khó mà thoát được khổ cảnh.

Trận kịch đấu này ai nấy coi mà tim đập bình bình, tinh thần rúng động. Chỉ thấy trường kiếm của vợ chồng họ Hà kêu lên vù vù, kiếm khí tung hoành, hai ông già lùn cao múa đao cũng ra gió, đao quang lấp lánh, bốn người mỗi lúc một ép sát thêm.

⁸ áo trời không đường chỉ may ý nói hoàn toàn chặt chẽ không sơ hở

Trương Vô Kỵ biết rằng nếu muốn ra khỏi vòng vây thì không có gì khó khăn, chỉ cần thi triển khinh công bốn người kia không thể nào đuổi kịp. Thế nhưng mình chạy thì đã đành nhưng còn giằng hòa chuyện vây công Minh giáo, thì không còn có thể đề cập được nữa. Trước mắt chỉ còn cách thủ hộ nghiêm mật, chờ chờ đối phương mệt rồi tìm cách tấn công. Thế nhưng cả bốn người đều nội công tinh thâm, song đao song kiếm đan thành một màn ánh sáng, bốn phương tám hướng bao vây chặt chẽ, không biết bao giờ mới tỏ ra mỗi mệt. Trương Vô Kỵ không còn cách nào khác hơn, chỉ đành cố gắng chống đỡ.

Bọn Hà Thái Xung tuy chiếm thượng phong, nhưng cả bốn người đều không thấy gì là thú vị. Bằng vào thân phận của họ không nói chi bốn người liên thủ, dẫu có một đánh một, để một thanh niên hậu bối cầm cự được hơn ba trăm hiệp mà chưa thắng được, cũng đã bẽ bàng lắm rồi. Cũng may là Trương Vô Kỵ trước đã từng đánh bại Không Trí thần tăng, không ai dám coi thường chàng, nếu không chắc không còn mặt mũi nào nữa. Bốn người thấy Trương Vô Kỵ phản kích càng lúc càng thưa, nhưng vẫn không sao đả thương chàng được. Cả bốn người đều dày kinh nghiệm lâm địch, từng trải qua hàng trăm trận đấu, càng lâu càng không dám khinh suất nên không người nào tỏ ra bồn chồn nóng nảy, luôn luôn dè dặt, không ai tham công, mạo hiểm tấn kích.

Các trưởng lão, danh túc trong đám bàng quan, nhân tiện chỉ chỉ trỏ trỏ, giáo huấn đệ tử.

CHƯƠNG 22

QUẦN HÙNG QUI TÂM ƯỚC TAM CHƯƠNG

群雄歸心約三章

Oán thù càng kết càng chông,

Lửa mê muốn dập từ lòng đi ra.



• 863 •

*

* *

Diệt Tuyệt sư thái, chưởng môn của phái Nga Mi nói với các đệ tử:

- Thanh niên này võ công cực kỳ quái dị nhưng hai phái Hoa Sơn, Côn Lôn đã kiềm chế được y, khiến y bị bó chân bó tay. Võ công Trung Nguyên bác đại tinh thâm, bàng môn tả đạo của Tây Vực đời nào sánh kịp. Lưỡng nghi hóa tứ tượng, tứ tượng hóa bát quái, chính biến tám tám sáu mươi tư chiêu, kỳ biến tám tám sáu mươi tư chiêu, chính kỳ tương hợp, sáu mươi bốn lần sáu mươi bốn thành ra bốn nghìn chín mươi sáu cách biến hóa. Võ công thiên hạ biến hóa tuy có phức tạp, nhưng cũng không đâu bằng được.

Từ khi Trương Vô Kỵ hạ trường tới giờ, Chu Chỉ Nhược trong lòng khắc khoải. Trong đám môn hạ phái Nga Mi, nàng vốn được Diệt Tuyệt sư thái cưng chiều nên đã tâm truyền Dịch kinh nguyên lý, bây giờ liền lớn tiếng nói:

- Sư phụ, chính phản lưỡng nghi này, chiêu số tuy nhiều thật, nhưng cũng không ra khỏi thái cực hóa từ đạo lý âm dương lưỡng nghi. Đệ tử xem bốn vị tiền bối này chiêu số quả thật tinh diệu, nhưng lợi hại nhất chính là bộ pháp phương vị ở chân.

Tiếng nàng trong trẻo, mỗi tiếng đều dùng khí từ đan điền chậm rãi nói ra, Trương Vô Kỵ tuy đang ra sức chiến đấu nhưng nghe vẫn rõ ràng, liếc mắt thấy người nói chính là Chu Chỉ Nhược, không khỏi xao xuyến: “Tại sao nàng lại nói lớn thế, chẳng lẽ cố ý chỉ điểm cho mình chăng?”

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Mắt con nhìn quả không sai, đã thấy được chỗ tinh yếu trong võ công các vị tiền bối.

Chu Chỉ Nhược tự nói một mình:

- Dương chia ra Thái Dương, Thiếu Âm, âm chia ra Thiếu Dương, Thái Âm, đó là tứ tượng. Thái Dương gồm Càn Đoài, Thiếu Âm gồm Ly Chấn, Thiếu Dương gồm Tốn Khảm, Thái Dương gồm Cấn Khôn. Càn ở phương Nam, Khôn ở phương Bắc, Ly ở phương Đông, Khảm ở phương Tây, Chấn là Đông Bắc, Đoài là Đông Nam, Tốn là Tây Nam, Cấn là Tây Bắc. Từ Chấn đến Càn là thuận, tự Tốn đến Khôn là nghịch.

Nàng bỗng lớn tiếng hỏi:

- Sư phụ, đúng như thầy đã dạy: Thiên địa định vị, sơn trạch thông khí, lôi phong tương bạc, thủy hỏa bất tương xạ, bát quái tương thác. Số vãng giả thuận, tri lai giả nghịch¹. Chính

¹ Đây là những câu để nhớ phương vị theo Tiên Thiên bát quái (Càn Đoài Ly Chấn Tốn Khảm Cấn Khôn) trong đó Càn Khôn (Thiên Địa) đối xứng, Cấn Đoài (Trạch Sơn) đối xứng, Chấn Tốn (Lôi Phong) đối xứng, Khảm Ly (Thủy Hỏa)

Lưỡng Nghi kiếm pháp của phái Côn Lôn đi từ Chấn vị đến Càn vị là thuận, còn Phản Lưỡng Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn, đi từ Tốn vị đến Khôn vị là nghịch, sư phụ, có phải thế không?

Diệt Tuyệt sư thái thấy học trò vạch ra được như thế thật hả dạ, gật đầu nói:

- Học trò như con không uống công ta dạy dỗ.

Bà ta trước nay rất ít khi khen ai trước mặt người ngoài, hai câu như thế là đã tương lệ tột cùng rồi.

Diệt Tuyệt sư thái vì quá vui mừng nên không để ý tại sao học trò mình lại lớn tiếng, hai người đối diện nói chuyện việc gì phải dùng trung khí để truyền âm thanh ra xa? Thế nhưng chung quanh người lưu tâm đến chuyện hơi khác thường đó không phải ít. Chu Chỉ Nhược thấy nhiều cặp mắt đổ dồn vào mình, giả vờ làm như ngây thơ vô tình, vỗ tay reo lên:

- Sư phụ, đúng rồi, đúng rồi. Tứ Tượng Chưởng của phái Nga Mi ta trong tròn có vuông, âm dương tương thành. Bên ngoài tròn là dương, bên trong vuông là âm, tròn mà động là trời, vuông mà tĩnh là đất, thiên địa âm dương, vuông tròn động tĩnh, so với chính phản lưỡng nghi xem ra còn hơn một mức.

Diệt Tuyệt sư thái trước nay vẫn tự cao tự đại cho rằng Tứ Tượng Chưởng của phái Nga Mi là tuyệt học trong thiên hạ, nghe Chu Chỉ Nhược nói thế, chính là gã đúng chỗ ngứa, mỉm cười nói:

- Đạo lý thì thế đấy, nhưng cũng còn phải xem công lực tu tập sử dụng thế nào.

Về phương vị bát quái, Trương Vô Kỵ lúc còn nhỏ đã từng nghe phụ thân giảng qua nhưng sở học thật là nông cạn, chỉ từ khi trong đường hầm đọc di thư của Dương Đình Thiên, được Tiểu Chiêu chỉ điểm, mới biết được vị trí của hướng Vô Vọng. Tới lúc này chàng nghe Chu Chỉ Nhược nói về lẽ thuận nghịch trong tứ tượng, trong lòng chấn động, để ý đến bộ pháp chiêu số của vợ chồng họ Hà và hai ông già cao lùn, quả nhiên biến hóa từ tứ tượng bát quái mà ra, thảo nào Càn Khôn Đại Na Di của mình không sao thi triển được.

Thì ra võ học cao thâm nhất của Tây Vực gặp phải sở học tinh diệu nhất của Trung Thổ, cứ hình thức mà nói thì nghĩa lý của Trung Thổ sâu xa hơn. Trương Vô Kỵ sở dĩ đến bây giờ chưa bị thua, chỉ vì chàng đã luyện võ công Tây Vực đến mức tối cao rồi, còn vợ chồng họ Hà và hai ông già lùn cao sở học Trung Thổ còn nông cạn.

Chỉ trong nháy mắt, trong đầu chàng nổi lên bảy tám ý niệm, tìm ra bảy tám phương pháp, cách nào cũng chỉ ra tay là đánh bại bốn người này ngay.

Thế nhưng chàng lại nghĩ thầm: “Nếu như ngay bây giờ mình thi triển, chỉ e Diệt Tuyệt sư thái lại đổ tội cho Chu Chỉ Nhược, bà ni cô này lòng dạ độc ác, việc gì mà chẳng dám làm? Ta không nên làm liên lụy đến Chu cô nương.”

đối xứng. Càn Đoài Ly Chấn đi ngược chiều kim đồng hồ là thuận, Tốn Khảm Cấn Khôn đi xuôi chiều kim đồng hồ là nghịch.

Thành ra chiêu thức trên tay không đổi thay chút nào, chàng chỉ chăm chú quan sát chiêu số của bốn địch thủ, để học thêm tổng cương về võ học của họ, thấy chỗ nào cũng có đường đi nước bước, không như lúc đầu chỉ thấy rối như tơ vò, không biết đâu mà mò.

Chu Chỉ Nhược thấy chàng không thay đổi chút nào, trong bụng hơi băn khoăn, nghĩ thầm: “Chàng đang hết sức chống đỡ kẻ địch, không thể nào trong chốc lát mà hiểu được chỗ tinh vi đó.” Lại thấy vợ chồng họ Hà mỗi lúc một ép tới gần hơn, Trương Vô Kỵ xem chừng càng lúc càng khó chống đỡ nên lớn tiếng nói:

- Sư phụ, đệ tử xem ra bước sắp tới của Thiết Cầm tiên sinh sẽ là cung Qui Muội, không biết có phải hay không?

Diệt Tuyệt sư thái chưa kịp trả lời, Ban Thục Nhàn đã dựng ngược mày tằm, quát lớn:

- Này tiểu cô nương của phái Nga Mi, tiểu tử này là gì của cô mà cô lại nổi giáo cho giặc vậy? Đừng có ở ngoài xía vào, phái Côn Lôn ta không vừa đâu nhé?

Chu Chỉ Nhược bị bà ta nói trúng tim đen, mặt đỏ bừng. Diệt Tuyệt sư thái cũng lớn tiếng mắng:

- Chỉ Nhược, không được lảm lời, phái Côn Lôn người ta không phải vừa, con không nghe sao?

Hai câu đó giọng điệu rõ ràng là bênh học trò. Trương Vô Kỵ trong lòng thật là cảm kích, nghĩ thầm nếu còn cố gắng dây dưa, Chu Chỉ Nhược lại nghĩ cách giúp mình nữa, thế nào Diệt Tuyệt sư thái cũng nhìn ra, nàng sẽ thật là nguy hiểm. Chàng cất tiếng cười ha hả, nói:

- Ta là bại tướng dưới phái Nga Mi, đã từng bị Diệt Tuyệt sư thái bắt giữ, phái Nga Mi hiển nhiên cao thâm hơn phái Côn Lôn nhiều.

Chàng đi qua bên trái hai bước, tay phải cầm cành mai phất ra, một luồng kinh lực đánh ngay vào sau lưng ông già lùn. Chiêu này cả phương vị lẫn thời khắc đều hết sức nhịp nhàng khít khao, ông già lùn không điều khiển được thân mình, cương đao nhắm ngay vai Ban Thục Nhàn chém xuống. Thì ra Trương Vô Kỵ đã sử dụng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, cũng theo đúng phương vị bát quái, đẩy luôn thế đao của ông già lùn ra chỗ khác. Ban Thục Nhàn vội thu kiếm về đỡ, nghe phụp một tiếng, đao của ông già cao cũng chém tới luôn.

Hà Thái Xung vội tiến lên bảo vệ cho vợ, giơ kiếm gạt luôn đao ông già cao ra ngoài, Trương Vô Kỵ liền rút tay về đánh tới, dẫn đao của ông già lùn đâm vào bụng dưới y. Ban Thục Nhàn giật lảo, soẹt soẹt soẹt ba kiếm, áp đảo ông già lùn đến cuống cả chân tay. Ông già lùn kêu lên:

- Đừng mắc kế của tiểu tử này.

Hà Thái Xung lập tức tỉnh ngộ, quay kiếm lại đâm vào Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ xoay chuyển càn khôn, thế kiếm đi đến giữa đường liền đổi hướng, nghe bụp một tiếng đâm luôn vào cánh tay bên trái ông già cao. Ông già cao đau quá kêu lên oai oái, giơ đao nhắm ngay đầu Hà Thái Xung bổ xuống, ông già lùn vội vung đao gạt ra, quát lên:

- Sư đệ đừng có lộn xộn, đó là tên tiểu tử này tác quái, ối trời...

Thì ra ngay lúc đó. Trương Vô Kỵ đã chuyển hướng kiếm của Ban Thục Nhàn, đâm vào sau vai ông già lùn.

Chỉ trong khoảnh khắc, Hoa Sơn nhị lão đều trúng kiếm thụ thương, người đứng xem chung quanh đều náo loạn cả lên. Chỉ thấy Trương Vô Kỵ phất nhẹ cành mai, tay đi xéo theo, dẫn đao của ông già cao chém vào mạng sườn Ban Thục Nhàn, còn kiếm Hà Thái Xung thì đâm vào lưng ông già lùn. Đấu thêm vài hiệp nữa, chẳng hiểu sao kiếm của vợ chồng Hà Thái Xung gạt lẫn nhau, song đao của hai ông già cũng người nọ chém người kia.

Tới lúc này thì mọi người đã thấy rõ là Trương Vô Kỵ đã dẫn dắt khiến binh khí của bốn người mất hết phương hướng, thế nhưng chàng sử dụng phương cách nào thì không ai có thể giải thích được. Chỉ có Dương Tiêu đã từng học chút công phu sơ bộ Càn Khôn Đại Na Di nên nhìn ra được chút manh mối, nhưng cũng không tin nổi là chàng thanh niên này lại học được thần công.

Trên đấu trường vợ chồng đánh lẫn nhau, đồng môn chém loạn xạ, càng lúc càng ác liệt. Ban Thục Nhàn không ngớt hô hoán:

- Chuyển qua Vô Vọng, tiến qua vị trí Mông, cướp lấy chỗ Minh Di...

Thế nhưng Càn Khôn Đại Na Di bốn phương tám hướng chỗ nào cũng bao trùm cả, dù họ có chuyển biến thay đổi phương vị cách nào, dù cố gắng cách mấy thì mỗi khi sử dụng đao kiếm, đều không cách nào có thể điều khiển được mà vẫn chém vào bên mình. Ông già cao kêu lên:

- Sư ca ra tay nhẹ một chút được không?

Ông già lùn đáp:

- Ta chém tên tiểu tặc chứ có chém người đâu.

Ông già cao lại lớn tiếng:

- Sư ca cẩn thận nhé, đao này đệ chém e rằng chuyển hướng...

Quả nhiên không ngoài dự liệu, nói chưa dứt câu, thanh đao trên tay y đã chém xiên xiên vào ngang lưng ông già lùn. Hà Thái Xung nói:

- Nương tử, tên tiểu tặc này...

Ban Thục Nhàn vút kiếm xuống đất, nghe keng một tiếng. Ông già lùn thấy vậy hiểu ngay, nếu như dùng quyền cước bắt nấp, tên tiểu tử này chắc không thể nào sử dụng tà pháp, bèn ném đơn đao xuống, giơ tay đấm vào ngực Trương Vô Kỵ. Nào ngờ nghe vù một tiếng, trường kiếm của Hà Thái Xung đâm luôn vào mặt. Ông già lùn trong tay không có binh khí vội vàng hụp xuống né tránh. Ban Thục Nhàn kêu lên:

- Vút hết binh khí.

Hà Thái Xung vung tay một cái, ném trường kiếm ra tận xa. Ông già cao cũng bắt chước vút đao đi, dùng cằm nã thủ chộp vào sau ót Trương Vô Kỵ. Năm ngón tay bóp chặt, trong tay đã bắt được một vật cứng ngắc, nhìn lại hóa ra cương đao của chính mình. Thì ra Trương Vô Kỵ đã bắt lấy nhét lại vào tay ông ta. Ông già cao kêu lên:

- Ta không dùng binh khí.

Rồi cố sức vút xuống đất. Trương Vô Kỵ nghiêng người bắt lấy, lại nhét vào tay ông ta. Qua mấy lần như thế, ông già cao không sao có thể vút bỏ binh khí được, sợ hết hồn, càng nghĩ càng thấy lạ lùng, cười lên sằng sặc nói:

- Con mẹ nó, tiểu tử thối tha này đúng là tà môn.

Khi đó ông già lùn và vợ chồng Hà Thái Xung cùng thi triển quyền cước, chia ra tấn công Trương Vô Kỵ. Quyền cước của hai phái Hoa Sơn, Côn Lôn đâu có kém gì binh khí, một cú đấm, một ngọn đá đều uy lực rất lớn. Thế nhưng Trương Vô Kỵ lại trơn như cá đang bơi, luồn lách chỉ trong tơ tóc, thỉnh thoảng phản kích lại một chiêu nửa thức, lại làm cho ba người phải tránh né thật khó khăn.

Đến khi đó, bốn người biết rằng chẳng hi vọng gì thắng được Trương Vô Kỵ, ai cũng chỉ mong rút lui êm thấm mà thôi. Ông già cao đột nhiên hét lên:

- Xú tiểu tử, coi ám khí đây.

Ông ta khạc một cái, một bãi đờm nhắm ngay Trương Vô Kỵ phun tới. Trương Vô Kỵ nghiêng mình tránh qua, ông già cao nhân cơ hội đó ném cương đao về phía sau, cười nói:

- Để xem ngươi... ối trời... xin lỗi nhé.

Thì ra Trương Vô Kỵ tay trái kéo luôn, lôi luôn Ban Thục Nhàn tới, nghe bẹt một tiếng, cục đờm của ông già cao trúng ngay giữa mặt bà ta. Ban Thục Nhàn giận quá, mười ngón tay chồm tới vồ

Trương Vô Kỵ. Ông già lùn cũng một tay chop tới, chặn đường không cho Trương Vô Kỵ tháo lui. Ông già cao và Hà Thái Xung thấy có cơ hội tốt, cùng xông lên, chắc ăn lần này bao vây được rồi, thể nào cũng bắt được địch thủ, nên cả bọn tay nắm, bóp, bẻ, vặn, tuy xem ra có chiều bất nhã, nhưng để chàng không cách nào chạy thoát được.

Hai tay Trương Vô Kỵ đồng thời thi triển Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, hú lên một tiếng, thân hình bay vọt lên cao, trên không trung lượn một vòng, nhẹ nhàng đáp xuống bên ngoài cả trượng.

Chỉ thấy Hà Thái Xung ôm lưng vợ, Ban Thục Nhân túm vai chồng, còn hai ông già lùn cao ôm chặt lấy nhau, bốn người đang lẫn lộn dưới đất. Vợ chồng họ Hà thấy không ổn, vội buông tay nhóm dậy. Ông già cao kêu lên:

- Bắt được rồi, xem lần này người chạy được đi đâu? Ối ối không phải...

Ông già lùn giận dữ quát:

- Bỏ ra mau.

Ông già cao đáp:

- Sư ca không bỏ tay ra, làm sao đệ bỏ ra được?

Ông già lùn nói:

- Nói bớt đi một câu có được không?

Ông già cao đáp:

- Bớt đi một câu, dĩ nhiên là được, có điều...

Ông già lùn buông tay ra, hậm hực nói:

- Đứng lên.

Ông già cao đối với sư ca vốn e ngại, vội vàng rút tay lại, cả hai cùng nhóm dậy. Ông già cao nói:

- Này, xú tiểu tử, cái này không phải là tử võ, chỉ là tà pháp, đâu có gì là anh hùng?

Ông già lùn biết rằng nếu đấu thêm nữa chỉ càng thêm bẽ mặt, ôm quyền hướng về Trương Vô Kỵ nói:

- Các hạ thần công cái thế, lão hủ từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa từng gặp, phái Hoa Sơn xin chịu thua.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ đáp:

- Xin lỗi, văn bối may mắn, nếu chẳng được bốn vị tiền bối thủ hạ dung tình thì đã chết vì chính phản lưỡng nghi đao kiếm rồi.

Câu nói đó chẳng phải nói khiêm tốn lấy lòng, nếu Chu Chỉ Nhược không chỉ điếm, chàng hẳn khó mà sống sót. Dẫu rằng sau cùng đã thắng, đối với võ công của bốn người này quả không dám coi thường chút nào, nhưng cũng biết cả bốn đều xuất toàn lực, thành thử “thủ hạ dung tình” cốt để cho dễ nghe thôi.

Ông già cao đắc ý, mặt mày hớn hở nói:

- Thế sao? Người cũng biết thắng chẳng qua là may mắn thôi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin hỏi tôn tính đại danh của hai vị? Ngày sau nếu gặp lại cho tiện đường xưng hô.

Ông già cao đáp:

- Sư ca của ta là Uy Chấn...

Ông già lùn quát lớn:

- Câm mồm.

Rồi quay sang Trương Vô Kỵ nói:

- Tướng của đội quân đánh thua, xấu hổ không có đất mà dung, tiện danh đâu có đáng nhắc tới?

Nói xong quay trở lại đám người của phái Hoa Sơn. Ông già cao phủ tay cười đáp:

- Thắng bại là chuyện thường của binh gia, lão đây chẳng coi vào đâu cả.

Nhặt hai thanh đao dưới đất, lững thững đi về.

Trương Vô Kỵ đi đến bên cạnh Tiên Vu Thông, cúi xuống điểm hai nơi huyết đạo của y, nói:

- Đại sự ở đây xong rồi, ta sẽ chữa độc cho các hạ, bây giờ tạm cho độc khí khỏi đi vào tâm khẩu đã.

Ngay lúc đó, bỗng thấy gió lạnh thổi vào sau lưng, hơi thấy đau, Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, không kịp tránh né, đầu ngón chân nhún một cái thân hình xeo xéo phóng vọt lên. Chỉ nghe hai tiếng soẹt soẹt nho nhỏ, tiếp theo là một tiếng “A” rú lên thảm thiết, chàng ở trên không quay đầu nhìn xuống, thấy hai thanh kiếm của Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân đã cắm vào ngực Tiên Vu Thông.

Thì ra vợ chồng Hà Thái Xung tung hoành nửa đời người, nay trước đám đông thua về tay một thanh niên hậu bối, dù cách nào cũng không thể nuốt mồi cắn hờn. Khi hai người nhặt trường kiếm lên, thấy Trương Vô Kỵ đang cúi xuống điểm huyết Tiên Vu Thông, đưa mắt nhìn nhau, tâm ý tương thông, cùng gật đầu, đột nhiên ra chiêu “Vô Thanh Vô Sắc”, cùng phóng vào lưng Trương Vô Kỵ.

Chiêu Vô Thanh vô sắc này là một tuyệt chiêu trong kiếm học của phái Côn Lôn, sử dụng phải có hai người, công lực tương đương, nội kinh tương đồng. Khi kiếm chiêu tung ra, kinh lực hai bên trái ngược, nên những phản lực của hai thanh kiếm, tiếng rít trong không gian, đều làm triệt tiêu lẫn nhau.

Lộ kiếm chiêu này vốn dùng trong khi chiến đấu trong đêm tối không cho đối phương có thể nghe tiếng gió mà biện vị, trước khi ra tay hoàn toàn không có hình tích gì nên kiếm đụng vào người mới biết, vào ban ngày nếu dùng để đánh trộm từ sau lưng sẽ khiến người ta không sao phòng bị được.

Nào ngờ Trương Vô Kỵ tuy tâm ý bất động, Cửu Dương thần công tự nhiên hộ thân, biến chiêu cực nhanh, tuy vậy áo sau lưng vẫn bị rách một đường dài, thực là nguy hiểm. Vợ chồng họ Hà không thu kiếm về kịp, khiến song kiếm đâm chết tươi chưởng môn phái Hoa Sơn.

Trương Vô Kỵ rơi xuống đất rồi, nghe tiếng xô xao, la lối. Hà thị phụ phụ đâm lao phải theo lao, song kiếm cùng hướng về tấn công Trương Vô Kỵ, nghĩ thầm: “Cái trò đê tiện đâm sau lưng thì mọi người ai cũng đã nhìn thấy rồi, từ nay về sau còn mặt mũi nào? Không đâm chết được y thì vợ chồng mình cũng sống làm gì?”

Thành thử chiêu nào cũng đều là đánh thí mạng. Trương Vô Kỵ tránh được mấy nhát ròi, thấy đường kiếm nào cũng muốn hai bên cùng chết, quả thực khó có thể yên ổn mà ngừng tay, nghĩ ra một mẹo, bèn ngồi thụp xuống, tay trái nhặt ngay một cục đất, một mặt né tránh kiếm chiêu, một mặt dùng mồ hôi tay vo thành hai viên thuốc nho nhỏ. Khi Hà Thái Xung từ phía bên trái, Ban Thục Nhàn từ phía phải tấn công tới, chàng liền nhảy vọt tới chỗ thi thể Tiên Vu Thông, giả vờ mò trong bọc của y mấy cái, quay đầu lại, song chưởng chia ra đánh vào hai người. Kỳ này chàng sử dụng đến sáu, bảy thành công lực, vợ chồng họ Hà thấy tức ngực, khó thở dường như muốn ngộp, vội vàng há mồm để hút khí trời. Trương Vô Kỵ vung tay một cái, hai viên đất chui tọt vào mồm hai người, thuận theo luồng kinh lực mãnh liệt tuột luôn vào cổ họng.

Vợ chồng Hà Thái Xung thấy vật đó lấy từ trong người Tiên Vu Thông, nghĩ thầm người này thích dùng độc dược độc trùng, thì trong người đâu có thứ gì tốt lành, trong bụng kinh hoảng, liên tiếp ho khạc, nhưng không sao có thể nhả được viên đất ra. Hai người mặt tái mét, nghĩ lại thăm trạng Kim Tàm trùng độc mà Tiên Vu Thông vừa phải chịu, Ban Thục Nhàn gần như muốn ngất đi.

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Vị Tiên Vu chưởng môn này nuôi Kim Tàm, dẫu trong bao sấp, hai vị mỗi người uống một viên. Nếu như thổ được ra ngay, nhân khi bao sấp chưa tan, may ra cứu được.

Nghe nói như thế vợ chồng họ Hà cố trấn tĩnh, vội vận nội lực, hết sức rặn để nôn viên thuốc. Hai người nội công cao siêu, ọe hai ba lần quả nhiên nhả được “lạ hoàn” ra, nhưng lúc này đã tan vào dịch vị, đâu có còn gì?

Ông già cao của phái Hoa Sơn chạy đến coi, chỉ chỉ trỏ trỏ cười nói:

- Ối chao, đây là cứt con Kim Tàm, Kim Tàm vừa mới vào trong bụng đã ỉa ngay rồi.

Ban Thục Nhàn vừa sợ vừa tức, chưa có chỗ phát tiết, lập tức giơ tay đánh ngay một chưởng. Ông già cao hụp xuống tránh khỏi, nhảy trở ra lớn tiếng nói:

- Con mụ ngang ngược phái Côn Lôn kia, người giết chết chưởng môn bản phái, phái Hoa Sơn không thể bỏ qua cho người đâu.

Vợ chồng Hà Thái Xung nghe y nói thế, trong bụng càng lo thêm, nghĩ thầm Tiên Vu Thông tuy nhân phẩm gian ác, nhưng dẫu sao cũng là chưởng môn phái Hoa Sơn, vợ chồng mình lỡ tay giết chết y, tạo nên một vụ án lớn trong võ lâm. Thế nhưng Kim Tàm trùng độc đã vào bụng rồi, chẳng còn sống được bao lâu, chuyện gì thôi cũng đành chịu. Xem ra chỉ có tên tiểu tử Trương

Vô Kỳ này là giải được thuốc độc, nhưng trước đây mình đã tề bạc với y, y lẽ nào ra tay cứu mạng?

Trương Vô Kỳ cười nhạt nói:

- Hai vị không phải hoảng sợ, Kim Tầm tuy đã vào bụng rồi, độc tính phải sáu giờ sau mới phát tác, chuyện lớn ở đây xong rồi, vẫn bối sẽ tìm cách cứu chữa cho. Chỉ mong Hà phu nhân không ép tại hạ uống rượu độc nữa là được rồi.

Vợ chồng Hà Thái Xung mừng quá, tuy bị chàng mắng xéo một câu, nhưng cũng không dám để bụng, nhưng lời cảm ơn cũng không dám nói ra, chỉ bẽn lễn đi về chỗ. Trương Vô Kỳ nói:

- Hai vị đến phái Không Động xin bốn viên Ngọc Động Hắc Thạch Đơn uống đi, để cho độc tính tạm thời không chạy vào tim.

Hà Thái Xung cúi mặt nói:

- Xin đa tạ đã chỉ giáo.

Lập tức sai đại đệ tử đến phái Không Động xin thuốc uống ngay. Trương Vô Kỳ cười thầm, thứ Ngọc Động Hắc Thạch Đơn này tuy là thuốc giải được thật, nhưng uống vào thì hai tiếng đồng hồ liền bụng đau như thắt ruột lại, thành thử chẳng bao lâu vợ chồng họ Hà thấy quặn bụng, chỉ nghĩ là Kim Tầm trúng độc phát tác, biết đâu chuyện đó. Chẳng qua Trương Vô Kỳ chỉ răn đe sơ sơ cho họ hoảng sợ một phen, nếu như để báo thù lúc trước, đâu lẽ nào chỉ nhẹ nhàng như thế? Thế nhưng từ nay trở về sau, chỉ cần không cho họ giải được, nếu như có cùng các phái phân tranh, phái Côn Lôn thể nào chẳng phải đứng về phe mình. Nhớ năm xưa chàng dùng Tang Bối Hoàn gọi là Cưu Tì Hoàn để cho cô Năm uống, nhưng vì nói thật quá sớm, suýt nữa chết dưới tay Hà Thái Xung, lần này nhất định không đi lại vết xe đổ nữa.

Ở bên kia Diệt Tuyệt sư thái nói với Tống Viễn Kiềm:

- Tống đại hiệp, trong sáu đại phái chỉ còn lại quý phái và chúng tôi, lão ni cô là phạm nữ lưu, toàn do Tống đại hiệp chủ trì toàn cục.

Tống Viễn Kiềm nói:

- Tại hạ đã cùng Ân giáo chủ thí quyền cước nhưng không thắng nổi. Sư thái kiếm pháp thông thần, hẳn sẽ chế phục được gã tiểu bối này.

Diệt Tuyệt sư thái cười nhạt một tiếng, rút phất Ý Thiên kiếm đeo trên lưng, từ từ đi ra. Du Liên Châu Du nhị hiệp của phái Võ Đương từ nãy vẫn chăm chú xem xét động tĩnh của Vô Kỵ, rất là lo lắng, lúc này nghĩ thầm: “Diệt Tuyệt sư thái kiếm pháp tuy tinh, chưa chắc đã hơn được bốn người của Hoa Sơn, Côn Lôn liên thủ, nếu như bà ta không xong, phái Võ Đương cũng chế phục không được, thì cả sáu phái đều thua hết, ta phải xem hư thực thế nào.” Ông liền rảo bước tiến vào trong sân nói:

- Sư thái, để cho năm sư huynh đệ chúng tôi vào thử xem công lực thanh niên này đến đâu, sư thái sau cùng chỉ ra tay một lần là thắng ngay.

Mấy câu đó ý thật rõ ràng, phái Võ Đương trước nay vẫn nổi tiếng về nội lực bền bỉ, từ Tống Viễn Kiều đến Mạc Thanh Cốc năm người nếu luân phiên tỉ đấu với Trương Vô Kỵ, dẫu cho không thắng được, nhưng dù cho cao thủ bậc nào trên đời mà liên tiếp đấu với Võ Đương ngũ hiệp cũng phải mỗi mệt kiệt sức, thành thế cung cứng giương quá đà đấu với Diệt Tuyệt sư thái kiếm thuật vô song, phái Nga Mi thế nào cũng phải thắng.

Diệt Tuyệt sư thái hiểu ngay dụng ý của Du Liên Châu, nghĩ thầm: “Phái Nga Mi lẽ nào lại phải chịu ơn phái Võ Đương? Nếu thế thì dù có thắng chẳng nữa cũng chẳng vinh hạnh gì. Chưởng môn phái Nga Mi lại phải lợi dụng như thế để đối phó với một tiểu bối hậu sinh hay sao?” Bà ta xưa nay vốn tâm cao khí ngạo, mục hạ vô nhân, tuy thấy Trương Vô Kỵ võ công kinh người, nhưng cho rằng người các phái ra đấu toàn là đồ bị thịt, tiểu tử này hôm trước mình vừa ra tay là bắt được ngay. Về sau khi mình ra tay đồ sát giáo đồ Ma giáo của Nhuệ Kim Kỳ, tiểu tử này chen vào can thiệp, nội lực tuy lạ lùng, nhưng cũng có gì là ghê gớm đâu?

Nghĩ thế bèn phất tay áo một cái, nói:

- Xin mời Du nhị hiệp trở về. Ý Thiên kiếm của lão ni đã ở trong tay, không thể vô cớ cho trở vào bao được.

Du Liên Châu nghe bà ta nói thế, chỉ còn nước ôm quyền chào nói:

- Vâng.

Rồi quay trở về phái Võ Đương. Diệt Tuyệt sư thái giờ kiếm ngang ngực, mũi kiếm chênh chếch hướng lên trời, đi tới trước mặt Trương Vô Kỵ. Giáo chúng Minh giáo chết dưới thanh kiếm Ý Thiên không biết bao nhiêu, lúc này thấy bà ta ra đấu trường, người nào người nấy đều cảm phẫn, lớn tiếng xông vào. Diệt Tuyệt sư thái cười khẩy nói:

- Nhón nháo cái gì? Để ta lo liệu xong tiểu tử này, sẽ thanh toán các ngươi từng người một, bộ sợ chết chưa được sớm sửa hay sao?

Ân Thiên Chính biết thanh Ý Thiên kiếm của bà ta thật là khó đối phó, nhiều hảo thủ của bản giáo chịu chưa nổi một hiệp, binh khí đã bị chặt đứt, bị chém chết ngay, nên hỏi:

- Tặng thiếu hiệp dùng binh khí gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bối không có binh khí. Lão gia tử, tiền bối thử xem đối phó với bảo kiếm đó cách nào mới xong?

Thanh kiếm Ý Thiên cứng rắn dị thường, chính mắt chàng đã thấy, nghĩ đến không lạnh mà run, trong bụng không biết phải tính toán ra sao. Ân Thiên Chính từ cái bọc bên mình lấy ra một thanh trường kiếm, nói:

- Thanh Bạch Hồng kiếm này ta tặng cho thiếu hiệp. Thanh kiếm này tuy không nổi danh như thanh kiếm Ý Thiên của lão tặc ni, nhưng cũng là một món binh khí hãn hữu trên giang hồ.

Nói xong giơ tay búng vào lưỡi kiếm một cái, lưỡi kiếm bèn cong lại, rồi bật ngược trở ra, kêu lên u u, âm thanh trong vắt. Trương Vô Kỵ cung kính nhận lấy, nói:

- Đa tạ lão gia tử.

Ân Thiên Chính nói:

- Thanh kiếm này theo ta đã lâu, hơn mười năm nay không còn dùng tới. Ý vào binh khí sắc bén để mà thắng, ha ha, thế có gì là anh hùng hảo hán đâu? Hôm nay mong được thấy nó uống máu cổ họng của lão tặc ni, lão phu có chết cũng không còn ân hận gì nữa.

Trương Vô Kỵ không trả lời, nghĩ thầm: “Ta quyết không thể giết sư thái này được.”

Chàng cầm thanh Bạch Hồng kiếm, quay đầu lại, tiến lên mấy bước, mũi kiếm chỉ xuống đất, hai tay ôm lấy cán kiếm, nói với Diệt Tuyệt sư thái:

- Kiếm pháp của văn bối thật là tầm thường, không thể nào là địch thủ của sư thái được, quả thực không dám cùng tiền bối tỉ đấu. Tiền bối đã từng tha cho không giết giáo chúng Minh giáo trong Nhuệ Kim Kỳ, lẽ nào không nương tay thêm một lần nữa?

Hai hàng lông mày dài của Diệt Tuyệt sư thái xụ hẳn xuống, lạnh lùng đáp:

- Chúng tặc của Nhuệ Kim Kỳ là do ngươi cứu, dưới tay Diệt Tuyệt sư thái quyết chẳng tha ai. Ngươi thắng được trường kiếm trong tay ta, lúc đó muốn gì cũng chưa muộn.

Những giáo chúng Minh giáo trong Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hồng Thủy, Liệt Hỏa, Hậu Thổ Ngũ Hành Kỳ liền xông vào xông thẳng, kêu lên:

- Lão tặc ni, ngươi có giỏi thì tay không đánh với Tăng thiếu hiệp xem nào.
- Kiếm pháp của nhà ngươi có gì là ghê gớm đâu, chỉ ý vào thanh kiếm sắc thôi.
- Tăng thiếu hiệp kiếm pháp giỏi hơn ngươi nhiều, ngươi có giỏi thì thay một thanh kiếm thường, nếu đỡ được ba chiêu thì phái Nga Mi mới gọi là cao minh.
- Cái gì mà ba chiêu? Sợ một chiêu nửa thức cũng chưa xong nữa là.

Diệt Tuyệt sư thái thần sắc trơ trơ, không để ý gì đến những lời khích bác đó, lớn tiếng nói:

- Tiến chiêu đi.

Trương Vô Kỵ chưa từng luyện qua kiếm pháp, lúc này phải ra chiêu tấn công, chân tay quờ quạng, nghĩ đến Lưỡng Nghi kiếm pháp của bọn Hà Thái Xung mới rồi quả là tinh diệu, nên xeo xéo đâm ra một kiếm. Diệt Tuyệt sư thái hơi lạ lùng, nói:

- Tiêu Bích Đoạn Vân của phái Hoa Sơn.

Thanh kiếm Ý Thiên hơi lắc một cái, không thèm đỡ nhát kiếm của đối phương, chiêu đầu tiên đã tấn công liền, mũi kiếm đâm ngay vào huyết Đan Điền của Trương Vô Kỵ, ra tay vừa độc địa, vừa cực kỳ nhanh nhẹn không ai ngờ nổi.

Trương Vô Kỵ kinh hoàng, lách qua tránh né, chỉ thấy kiếm của Diệt Tuyệt sư thái lóe lên một cái, mũi kiếm đã ngóc lên phóng vào yết hầu chàng. Trương Vô Kỵ hoảng hốt vội lăn xuống đất, vừa nhồm dẫy cảm thấy sau cổ khí lạnh ủa tới, biết là không ổn, đầu ngón chân phải vội đạp một cái, thân hình bay vọt lên không.

Cảnh tượng đó quả thực là thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, mọi người chung quanh ai nấy hò reo, chỉ thấy Diệt Tuyệt sư thái không đợi chàng rơi xuống, nhẹ nhàng phi thân lên, giữa lưng chừng trời giơ kiếm múa tới, kiếm quang bao phủ một vòng mấy thước chung quanh.

Trương Vô Kỵ còn đang trên không, không cách nào có thể tránh né, trong vòng bao vây của Diệt Tuyệt sư thái, nếu như thân hình rơi xuống một thước thì hai chân ắt sẽ đứt ngay, còn nếu xuống đến ba thước thì sẽ bị chặt đứt ngang hông.

Tình cảnh đó thực kinh hiểm vạn phần, chàng không còn kịp suy nghĩ gì nữa, vội đâm ra, mũi kiếm thanh Bạch HỒNG điếm luôn vào đầu kiếm Ý Thiên, thanh kiếm lập tức cong lại, nghe coong một tiếng, lưỡi kiếm bật lại, chàng đã mượn sức vọt lên trên cao.

Diệt Tuyệt sư thái lập tức xông tới tấn công, soẹt soẹt soẹt đâm luôn ba nhát, đến chiêu thứ ba thân hình Trương Vô Kỵ đã rơi xuống thấp, chỉ còn nước vung kiếm ra gạt, nghe keng một tiếng, thanh Bạch HỒNG kiếm trong tay đã gãy làm hai. Tay phải chàng thuận thế nhắm ngay đỉnh đầu Diệt Tuyệt sư thái đánh xuống, lão ni cô liền vung kiếm lên toan chặt đứt cổ tay Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ nhắm thật chính xác, búng luôn một cái vào sống kiếm, thân hình lại bay vọt ra ngoài. Diệt Tuyệt sư thái tay tê dại, hổ khẩu đau nhói, trường kiếm bị Trương Vô Kỵ búng phải tưởng như muốn tuột ra, trong lòng chấn động. Trương Vô Kỵ rơi xuống cách xa hơn hai trượng, tay cầm thanh kiếm gãy, ngơ ngẩn như kẻ mất hồn.

Mấy chiêu đó thật nhanh như chim cắt bắt mồi, chỉ nháy mắt, Diệt Tuyệt sư thái đã công liên tiếp tám chiêu, chiêu nào cũng chí mạng độc địa. Trương Vô Kỵ nhất nhất phá giải trong đường tơ kẽ tóc, tám lần tử lý đào sinh, trong cái chết tìm đường sống. Người tấn công đã tinh xảo không đâu sánh bằng, người né tránh cũng lại lạ lùng kỳ quái. Không ai tin con người có thể làm nổi, người tấn công tựa hồ thiên tướng ra oai, kẻ né tránh thật như quỷ mị biến hình, khác gì sấm vang chớp dậy, tuy qua đã lâu rồi nhưng người người vẫn còn kinh hãi, ai ai cũng nín thở, tim như muốn nhảy khỏi lồng ngực ra ngoài.

Qua một lúc lâu, tiếng hoan hô vang cả trời đất bấy giờ mới nổi lên. Qua tám chiêu tấn công, tám chiêu trốn tránh, Trương Vô Kỵ hoàn toàn chỉ chống đỡ, trường kiếm trong tay lại bị chém gãy, rõ ràng ở vào thế hạ phong, nhưng Ý Thiên kiếm trong tay Diệt Tuyệt sư thái bị chàng búng một cái, lập tức nửa người tê bại, Trương Vô Kỵ vì ít kinh nghiệm đối địch, nếu không thừa thế phản kích lúc đó thì đã thắng rồi. Diệt Tuyệt sư thái trong bụng thấy thật may, không khỏi kinh hãi thềm, nói:

- Người thay binh khí khác, ra đây tái đấu.

Trương Vô Kỵ nhìn thanh kiếm gãy trong tay, nghĩ thầm: “Ông ngoại tặng cho ta thanh bảo kiếm này, ta vừa ra tay đã bị hủy, đối với lão nhân gia thực không phải tí nào. Đâu còn bảo đao lợi kiếm nào có thể chống đỡ được với Ý Thiên kiếm?”

Chàng còn đang trầm ngâm, bỗng thấy Chu Điền kêu lên:

- Ta có một thanh bảo đao, thiếu hiệp dùng nó đấu với kiếm của lão tặc ni một phen. Lại đây cầm lấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kiếm Ypsilon quá ư sắc bén, chỉ sợ làm hỏng mất bảo đao của tiền bối.

Chu Điền nói:

- Hỏng thì hỏng cũng chẳng sao. Người đấu không lại mụ ta, bọn ta ai ai cũng tống mệnh qui thiên, còn giữ gì được bảo đao?

Trương Vô Kỵ nghĩ lại thấy quả không sai, đi đến tiếp lấy thanh đao. Dương Tiêu hạ giọng nói:

- Trương công tử, công tử nên tấn công bà ta, đừng chống đỡ nữa.

Trương Vô Kỵ thấy ông ta gọi mình là “Trương công tử”, hơi ngạc nhiên, nhưng hiểu ngay, Dương Bất Hối đã nhận ra mình, thế nào chẳng nói cho cha hay, liền nói:

- Cám ơn tiền bối đã chỉ giáo.

Vi Nhất Tiểu cũng nói nhỏ:

- Hãy thi triển kình công đừng ngừng lại nửa bước.

Trương Vô Kỵ thật mừng, nói:

- Đa tạ tiền bối chỉ điểm.

Quang Minh sứ giả Dương Tiêu, Vi Bức Vương Vi Nhất Tiểu võ công cao thâm, đấu với Diệt Tuyệt sư thái chưa chắc đã thua, chỉ vì bị Viên Chân ám toán trọng thương nên một thân võ công không còn thi thố gì được. Thế nhưng đôi mắt vẫn còn tinh, những điều hai người chỉ cho Vô Kỵ, chính là yếu quyết đối phó với bảo kiếm khoái chiêu của Diệt Tuyệt sư thái.

Trương Vô Kỵ cầm đao trên tay, thấy thanh đao này nặng độ hơn bốn mươi cân, ánh xanh lấp lánh, sống dày lưỡi mỏng, trên lưỡi đao có khắc hoa văn cổ kính, quả là một trân phẩm lâu đời. Chàng nghĩ đến làm hủy thanh kiếm Bạch Hồng tuy đáng tiếc thật, nhưng đấu sao cũng là bình

khí ông ngoại đã tặng cho mình, còn bảo đao này là vật sở hữu của Chu Điên, không thể làm hư trong tay mình nữa nên quay lại nói:

- Sư thái, vẫn bối tiến chiêu đây.

Chàng triển khai khinh công, như một làn khói bay vụt ra sau lưng Diệt Tuyệt sư thái, không đợi bà ta quay lại, né bên phải, lách qua trái, chạy xuôi một vòng, chạy ngược một vòng, soẹt soẹt chém ra hai nhát.

Diệt Tuyệt sư thái vung kiếm chặn lại, đang toan biến thế ra chiêu, Trương Vô Kỵ đã biến mất đi đâu không biết. Ngay từ trước khi luyện Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, khinh công chàng đã cao hơn Diệt Tuyệt sư thái rồi, lúc này càng chạy càng nhanh, chẳng khác gì gió bay lửa bốc, chớp giật sấm ran, ngay cả Vi Nhất Tiểu khinh công vốn dĩ hơn hẳn quần hùng cũng phải ngằm kinh hãi. Chỉ thấy Trương Vô Kỵ bốn bề tám hướng chuyển động, thỉnh thoảng sấn vào chém một đao, chiêu số chưa xong đã lùi ra ngoài. Kỳ này công thủ đổi khác, Diệt Tuyệt sư thái không còn cơ hội nào phản kích một kiếm, chỉ vì Trương Vô Kỵ ngại rằng kiếm Ý Thiên quá sắc bén nên không dám tới thật gần. Chàng chạy qua mấy chục vòng rồi, Cửu Dương chân khí trong người càng lúc càng sung vượng thêm, chân không bén đất chẳng khác gì lãng không phi hành.

Quần đệ tử phái Nga Mi thấy tình hình không ổn, nếu đấu dây dưa, thế nào sư phụ cũng thua. Tĩnh Huyền kêu lên:

- Hôm nay chúng ta vây diệt ma giáo, không phải là tỉ võ tranh thắng. Các vị sư muội sư đệ cùng tiến lên chặn tiểu tử này lại, không để cho y ma mãnh, bắt phải đem bản lãnh chân thực đấu với sư phụ.

Nói xong cầm kiếm nhảy tới. Nam nữ đệ tử phái Nga Mi liền cùng xông lên, tay cầm binh khí, chặn hết bốn phương tám hướng, Chu Chỉ Nhược đứng ở góc phía tây nam. Đinh Mẫn Quân cười nhạt nói:

- Chu sư muội, chặn hay không là ở người, mà nhường hay không cũng là ở người đó.

Chu Chỉ Nhược vừa giận vừa thẹn, nói:

- Sao sư tỉ lại chỉ nói mình tôi là sao?

Ngay lúc đó, Trương Vô Kỵ đã vọt tới trước mặt, Đinh Mẫn Quân liền vung kiếm đâm ra. Trương Vô Kỵ tay trái vươn ra, khoắc một cái đoạt luôn thanh trường kiếm, tiện tay ném luôn vào Diệt Tuyệt sư thái. Diệt Tuyệt sư thái vung kiếm lên chém đứt thanh kiếm bay tới. Thế nhưng sức

của Trương Vô Kỵ ném thanh kiếm đó thật là mạnh, kiếm đã bị chém gãy rồi, kinh lực vẫn làm cho cổ tay bà ta ngâm ngấm tê. Trương Vô Kỵ vẫn không dừng bước, tay trái vung ra liên tiếp đoạt kiếm, liên tiếp ném vào. Phái Nga Mi kỳ này đi đánh Tây Vực toàn là cao thủ, nhưng mỗi khi chàng vung tay đoạt kiếm, không ai né được mảy may, khiến cứ thò tay là được, mấy chục thanh trường kiếm bay lượn trên không, bạch quang lấp lánh, không ngừng phóng vào Diệt Tuyệt sư thái.

Diệt Tuyệt sư thái mặt lạnh như phủ một làn sương, thấy kiếm bay tới là chém gãy, đến lúc tay phải tê dại, vội chuyển kiếm sang tay trái. Công phu sử dụng kiếm bằng tay trái của bà ta không kém tay phải bao nhiêu, nên chỉ thấy kiếm bay tung tóe trên trời, có mảnh bay văng ra ngoài, kinh lực vẫn còn mạnh mẽ khiến người đứng chung quanh phải lật đật tháo lui. Chỉ trong giây lát, quần đệ tử phái Nga Mi ai nấy tay không, chỉ còn một mình Chu Chỉ Nhược trường kiếm vẫn còn trong tay chưa bị cướp mất.

Trương Vô Kỵ muốn báo ơn nàng mới rồi chỉ điểm, ngờ đâu như thế bỗng dưng nàng trở nên khác hẳn mọi người. Nàng biết rằng chẳng ổn, tiến lên định công kích vài chiêu, nhưng Trương Vô Kỵ thân pháp cực kỳ nhanh nhẹn, hướng chi lại cố ý tránh nàng ra, không đến gần nàng trong vòng năm thước. Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, nhất thời chân tay luống cuống. Đinh Mẫn Quân cười khẩy nói:

- Chu sư muội, quả nhiên y đối với ngươi không như người khác.

Lúc này Trương Vô Kỵ tuy bị đám đệ tử phái Nga Mi ngăn trở nhưng chàng chạy qua chạy lại, coi như không có ai, ánh đao nhằm những nơi yếu hại của Diệt Tuyệt sư thái mà tấn công. Diệt Tuyệt sư thái ở vào thế chỉ còn chống đỡ, không còn cách nào phản kích được, trong bụng gấp gáp, lời ăn tiếng nói của Đinh Mẫn Quân từng tiếng lọt vào tai:

- Ngươi thấy sư phụ đang bị tiểu tử này công kích, sao không tiến lên tương trợ? Ngươi trong tay có kiếm, sao đứng như trời trồng, chắc trong bụng ngươi mong cho tiểu tử này đánh bại sư phụ chẳng?

Diệt Tuyệt sư thái chợt hiểu ra: “Sao tiểu tử này lại không đoạt binh khí của Chỉ Nhược, không lẽ hai đứa ngầm cấu kết với nhau? Ta thử xem thì biết ngay.” Liền lớn tiếng quát:

- Chỉ Nhược, ngươi dám khi sư diệt tổ sao?

Giơ kiếm lên nhắm ngay ngực Chu Chỉ Nhược đâm tới. Chu Chỉ Nhược cực kỳ kinh hãi, không dám giơ kiếm lên đỡ, chỉ kêu:

- Sư phụ, con... con...

Tiếng “con” mới ra khỏi miệng, kiếm của Diệt Tuyệt sư thái đã đâm tới ngực rồi. Trương Vô Kỵ đâu biết nhát kiếm đó chỉ là để dò xét xem hai người có tình ý gì với nhau không, mũi kiếm tới ngực sẽ rút ngay về. Chàng chính mắt thấy bà ta cực kỳ ác độc giết chết Kỷ Hiểu Phù, biết rằng bà tru sát đồ đệ không dung tình chút nào, không kịp suy nghĩ, nhảy vọt tới, ôm ngay Chu Chỉ Nhược nhảy ra ngoài xa cả trường.

Diệt Tuyệt sư thái liền chuyển khách thành chủ, trường kiếm rung động, đâm ngay vào sau lưng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nội lực tuy mạnh, nhưng chưa từng luyện qua khinh công nên không được như Vi Nhất Tiểu tay ôm một người mà chân không chậm lại, nghe thấy hơi gió từ sau lưng, chỉ còn nước quay đao lại gạt, nghe cách một tiếng, bảo đao trong tay đã cụt mất một nửa. Thanh kiếm trong tay Diệt Tuyệt sư thái liền tiện đà đâm tới, Trương Vô Kỵ vận kinh, sử đến chín thành công lực ném ngược nửa thanh đao lại. Diệt Tuyệt sư thái liền cảm thấy ngộ thờ, không dám giơ kiếm lên chặt, vội vàng phục xuống né tránh. Nửa thanh đao bay xẹt qua đỉnh đầu, kinh phong khiến bà ta rát cả mặt. Trương Vô Kỵ không bỏ lỡ dịp may, chưa kịp bỏ Chu Chỉ Nhược xuống, lập tức lướt tới, tay phải vươn ra, múa chưởng đánh tới. Diệt Tuyệt sư thái chân phải khụy xuống, giơ kiếm lên toan chém cổ tay chàng, Trương Vô Kỵ lập tức biến chưởng thành cầm nã, uốn tay giựt về, nhẹ nhàng đoạt luôn thanh Ý Thiên kiếm.

Công phu biến chuyển chỉ trong một sát na từ cương thành nhu, chính là thần công Càn Khôn Đại Na Di cấp thứ bảy, Diệt Tuyệt sư thái võ công tuy cao, nhưng trong lúc đang đối phó với chưởng lực cương mãnh ép vào người, làm sao có thể sách giải được thể chuyển sang cầm nã nhu hòa của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ tuy đắc thắng, nhưng đối với một đại địch như Diệt Tuyệt sư thái vẫn phải hết sức cẩn thận, không dám khinh thị chút nào, liền cầm kiếm Ý Thiên chỉ thẳng vào yết hầu bà ta, sợ bà ta có kỳ chiêu thi triển, sau đó mới từ từ lùi trở lại hai bước.

Chu Chỉ Nhược dấy dựa kêu lên:

- Buông ta ra.

Trương Vô Kỵ kinh hoảng kêu lên:

- Ối, vâng.

Mặt chàng đỏ bừng, vội để nàng xuống đất, mũi người thấy một mùi thơm nhẹ nhàng, chỉ thấy làn tóc mềm mại của nàng quệt qua má, không khỏi liếc nàng một cái, thấy nàng dường như muốn ngất đi, vừa thẹn thùng vừa bối rối, tuy thần sắc sợ hãi nhưng ánh mắt đầu mày không khỏi có phần hoan hỉ.

Diệt Tuyệt sư thái từ từ đứng dậy, không nói nửa lời nhìn Chu Chỉ Nhược, lại nhìn Trương Vô Kỵ, mặt mỗi lúc một tái đi. Trương Vô Kỵ quay ngược thanh kiếm nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương, bảo kiếm của quý phái, xin cô nương chuyển lại cho tôn sư.

Chu Chỉ Nhược đưa mắt nhìn sư phụ, thấy bà thần sắc trơ trơ, chẳng biết là nên nhận hay không nên nhận, trong một giây trong lòng chuyển qua bao nhiêu ý niệm: "Cục diện hôm nay tuy thật là đáng xấu hổ, Trương công tử đãi ta như thế, sư phụ thể nào chẳng cho là ta có tình ý với chàng, từ nay ta sẽ là khí đồ của phái Nga Mi, thành một kẻ phản bội vô sỉ trong võ lâm. Trời đất mang mang, ta biết đi đâu dung thân bây giờ? Trương công tử đối với ta như thế nhưng quyết không thể vì chàng mà phản bội sư môn." Bỗng nghe Diệt Tuyệt sư thái hậm hực rít lên:

- Chỉ Nhược, đâm một kiếm giết nó đi.

Năm xưa Chu Chỉ Nhược theo Trương Tam Phong lên núi Võ Đương, Trương Tam Phong thấy núi Võ Đương không có đàn bà, thật là bất tiện nên đưa thư giới thiệu nàng sang đầu nhập làm môn hạ Diệt Tuyệt sư thái. Nàng thiên tư thật là thông tuệ, lại gặp đại biến cha mẹ đều qua đời từ nhỏ, cố gắng học nghệ, tiến bộ thần tốc, được sư phụ hết sức thương yêu. Trong bảy năm qua, mỗi lời nói, mỗi cử động của sư phụ đối với nàng quả như thiên kinh địa nghĩa, trong đầu chưa bao giờ dám nghĩ đến chuyện trái lời, bây giờ nghe sư phụ quát lên, không kịp suy nghĩ, thuận tay cầm luôn thanh kiếm Ý Thiên đâm ra, nhắm ngay ngực Trương Vô Kỵ phóng tới.

Trương Vô Kỵ đâu ngờ rằng nàng lại hạ thủ với mình nên không tránh né, chỉ nháy mắt kiếm đã chạm vào ngực. Chàng giật mình kinh hãi, định tránh qua thì không còn kịp nữa. Chu Chỉ Nhược cổ tay run rẩy, nghĩ thầm: "Chẳng lẽ mình đâm chết chàng thực sao?" Trong cơn hoảng loạn, tay hơi chệch qua, trường kiếm lệch sang một bên, nghe soẹt một tiếng nhỏ, kiếm Ý Thiên đã đâm vào ngực bên phải Trương Vô Kỵ.

Chu Chỉ Nhược kinh hoảng kêu lên, vội rút kiếm ra, thấy mũi kiếm đỏ loang, máu từ trên ngực Trương Vô Kỵ vọt ra như suối, bốn bên tiếng xôn xao vang lên. Trương Vô Kỵ giơ tay chặn vết thương, thân hình lão đảo, thần sắc thật là cổ quái tựa hồ muốn hỏi: "Cô quả thực muốn giết tôi ư?" Chu Chỉ Nhược lắp bắp:

- Tôi... tôi...

Định bước tới xem vết thương cho chàng, nhưng ngần ngại không dám, sau cùng ôm mặt chạy về. Nàng chỉ một kiếm đã thành công, thật ngoài dự liệu của mọi người. Tiểu Chiêu mặt tái nhợt, chen lên đỡ Trương Vô Kỵ luôn mồm gọi:

- Công tử... công tử...

Trương Vô Kỵ nhìn Tiểu Chiêu hỏi:

- Cô... cô... cô sao lại muốn giết tôi...

Nhát kiếm đó cũng may lệch qua, không trúng tim, nhưng cũng làm lá phổi bên phải bị thương nặng. Chàng nói mấy tiếng, phổi không hút được hơi vào, khom lưng ho sù sụ. Chàng bị thương nặng rồi, nhìn không phân biệt được Tiểu Chiêu và Chu Chỉ Nhược, máu tươi vẫn tiếp tục vọt ra, ướt đẫm cả một nửa áo trên Tiểu Chiêu. Người chung quanh không kể là lục đại môn phái, Minh giáo hay Thiên Ưng giáo nhất thời lặng yên không một tiếng động. Trương Vô Kỵ mới rồi liền tiếp đánh bại cao thủ các phái, võ công cao cường, lòng dạ quảng đại, không kể là bạn hay thù, ai nấy đều ngằm kính phục, bây giờ thấy chàng vô cớ bị Chu Chỉ Nhược đâm một kiếm, không khỏi phẫn nộ, thấy Ý Thiên kiếm đâm thẳng vào ngực, thương thế cực kỳ nghiêm trọng, đều tự hỏi không biết nhát kiếm có chí mạng không.

Tiểu Chiêu đỡ chàng từ từ ngồi xuống, lớn tiếng hỏi:

- Vị nào có thuốc kim sang tốt không?

Không Tính thần tăng của phái Thiếu Lâm vội vàng bước ra, lấy trong bọc ra một bao thuốc bột, nói:

- Ngọc Linh Tán của tề phái là thánh dược trị thương.

Ông đưa tay xé luôn áo trước ngực Trương Vô Kỵ, thấy vết thương sâu đến mấy tấc, vội đắp Ngọc Linh Tán vào, nhưng máu vẫn tứa ra, trôi hết cả thuốc. Không Tính không biết làm sao, vội hỏi:

- Làm thế nào đây? Làm thế nào đây?

Vợ chồng Hà Thái Xung cực kỳ bồn chồn, hai người nghĩ mình đã uống phải Kim Tàn trùng độc, nếu như người này trọng thương chết đi, hai vợ chồng không còn ai cho thuốc giải, cũng không thể nào sống được. Hà Thái Xung chen đến trước mặt Trương Vô Kỵ, hỏi gấp:

- Kim Tàn trùng độc làm sao giải cứu? Nói mau, nói mau.

Tiểu Chiêu khóc nói:

- Cút ra. Ông hối cái gì? Trương công tử nếu không sống được, mọi người đều chết hết.

Nếu như bình thời, thân phận cao quý như Hà Thái Xung, đâu có để cho một tiểu tì áo xanh la lối như thế. Thế nhưng lúc này tình hình gấp gáp, y vẫn liên tiếp hỏi gặng:

- Kim Tàm trùng độc làm sao giải cứu?

Không Tính câu quá quát lên:

- Thiết Cầm tiên sinh, nếu ông không đứng tránh ra, lão nạp sẽ chẳng nề nang gì đâu nhé.

Ngay lúc đó, Trương Vô Kỵ mở mắt ra, hơi suy nghĩ, giơ ngón tay trái điểm luôn bảy nơi huyết đạo chung quanh vết thương, máu liền chảy chậm lại. Không Tính mừng quá, lập tức đập luôn Ngọc Linh Tán lên. Tiểu Chiêu xé vạt áo, giúp chàng buộc chặt vết thương, thấy Trương Vô Kỵ mặt trắng bệch, không còn chút huyết sắc nào, trong lòng vừa bồn chồn, vừa lo sợ.

Trương Vô Kỵ lúc này thần trí đã hơi tỉnh táo, ám vận nội tức lưu chuyển, thấy chân khí đi đến ngực bên phải thì bị chặn lại, nghĩ thầm: “Ta còn một hơi thở, quyết không để cho lục đại phái giết một người của Minh giáo.” Chàng liền đem chân khí vận chuyển qua bên trái ngực và bụng vài lần, từ từ đứng lên, nói:

- Phái Nga Mi, phái Võ Đương nếu còn vị nào không phục tại hạ dàn xếp, xin mời bước ra tỉ thí.

Chàng nói câu đó, mọi người ai nấy đều kinh hãi, thấy Chu Chỉ Nhược đâm một kiếm lợi hại như thế, vậy mà vẫn dám mở mồm khiêu chiến. Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Phái Nga Mi hôm nay thì đã thua rồi, nếu ngươi không chết, ngày sau thế nào cũng có dịp thanh toán. Chúng ta nay chỉ còn trông vào phái Võ Đương. Công việc này thành hay bại, đều do phái Võ Đương lo liệu cả.

Sáu đại môn phái vây đánh Quang Minh Đính, năm phái Không Động, Thiếu Lâm, Hoa Sơn, Côn Lôn, Nga Mi đều đã thua Trương Vô Kỵ rồi, chỉ còn một phái Võ Đương chưa từng giao thủ với chàng. Lúc này chàng đã bị kiếm thương, mười phần chết, một phần sống, không nói gì một cao thủ hạng nhất mà chỉ cần vài người thường đến gây rối, chàng cũng chịu không nổi, thậm chí không cần phải ai ra tay, đợi một lát có thể cũng lăn ra chết rồi. Võ Đương ngũ hiệp bất cứ người nào tiến lên, không phải phí sức cũng có thể giết được chàng, sau đó cứ theo kế sách đã vạch ra mà tru diệt Minh giáo.

Mọi người đều nghĩ thầm, phái Võ Đương từ trước đến nay vốn rất trọng hai chữ “hiệp nghĩa”, nếu muốn họ ra tay đối phó với một thanh niên đang bị thương nặng ắt thanh danh sẽ bị tổn hại rất lớn, e rằng Võ Đương ngũ hiệp không ai đứng ra đâu. Thế nhưng nếu như phái Võ Đương không chịu ra tay, không lẽ việc “lục đại phái vi công Quang Minh Đỉnh” vang rền võ lâm kia lại sụp đổ ra về? Như thế thì từ nay trở về sau, sáu đại môn phái còn mặt mũi nào trong giang hồ nữa? Sự chọn lựa quả thực là khó khăn biết bao. Câu nói đó của Diệt Tuyệt sư thái, ý nói hôm nay vinh nhục của sáu đại môn phái, toàn do phái Võ Đương quyết định cả, xem phái Võ Đương có ai dám vì bảo toàn đại cục mà hi sinh thanh danh cá nhân không?

Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Ân Lê Đình, Mạc Thanh Cốc năm người nhìn nhau, mặt mày đăm chiêu, không ai dám có chủ ý. Tống Thanh Thư đột nhiên nói:

- Thưa cha, thưa bốn vị sư thúc, để hài nhi ra lo liệu y cho.

Võ Đương ngũ hiệp hiểu ngay ý của Tống Thanh Thư, y là hậu bối của phái Võ Đương, nếu có ra tay cũng không làm tổn thương anh danh của ngũ hiệp. Du Liên Châu nói:

- Không được. Chúng ta để cháu ra tay, có khác gì chính chúng ta ra tay đâu.

Trương Tùng Khê nói:

- Nhị ca, cứ ý kiến của đệ, đại cục là nặng mà tên tuổi năm anh em mình là nhẹ.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tên tuổi chỉ là vật ngoại thân, có điều đối phó với một thanh niên trọng thương như thế, lương tâm mình không an.

Nhất thời bàn cãi không quyết định được, mọi người đưa mắt nhìn Tống Viễn Kiêu, chờ ý kiến của ông ta. Tống Viễn Kiêu thấy Ân Lê Đình trước sau không nói một lời, nhưng trên mặt đầy vẻ phẫn nộ, biết rằng người vợ chưa cưới là Kỷ Hiểu Phù bị thất thân vì Dương Tiêu của Minh giáo, khiến cho phải chết, là một đại hận, đại sỉ trong đời, nếu không giết tận Minh giáo, quét sạch gian ác dâm đồ thì làm sao tiêu tan được nỗi niềm đó, nên chậm rãi nói:

- Ma giáo tác ác biết bao nhiêu, trừ ác phải trừ cho hết, chính là đại tiết của đạo hiệp nghĩa. Thanh danh dĩ nhiên quan trọng rồi, nhưng trước mắt không thể vẹn được cả hai, thành thử chỉ giữ được cái lớn. Thanh Thư, con cẩn thận.

Tống Thanh Thư khom lưng đáp: “Vâng” đi đến trước mặt Trương Vô Kỵ, lớn tiếng nói:

- Tăng thiếu hiệp, nếu thiếu hiệp không phải là người trong Minh giáo, vậy thì cứ tự tiện đi khỏi, xuống núi tìm cách dưỡng thương. Lục đại phái chỉ tru diệt tà đồ ma giáo, không liên can gì đến người khác.

Trương Vô Kỵ tay trái giữ vết thương trên ngực, nói:

- Đại trượng phu đứng ra lo chuyện khó cho người, đến chết mới thôi. Đa tạ... đa tạ hảo ý của Tống huynh, có điều tại hạ... tại hạ quyết cùng với Minh giáo sống cùng sống chết cùng chết.

Người trong Minh giáo và Thiên Ưng giáo xông vào lớn tiếng kêu lên:

- Tăng thiếu hiệp, thiếu hiệp đối với chúng tôi như thế là hết lòng hết dạ rồi, anh em chúng tôi cảm kích vô cùng. Đến nước này, không cần phải tái đấu nữa.

Ân Thiên Chính loạng choạng bước đến gần, nói:

- Họ Tống kia, để lão phu tiếp cao chiêu của ngươi.

Nào ngờ hơi thở đứt quãng, đầu gối nhũn xuống, ngã phịch trên mặt đất. Tống Thanh Thư nhìn Trương Vô Kỵ nói:

- Tăng huynh, nếu đã như thế, tiểu đệ chỉ vì đại cục, đành phải đắc tội.

Tiểu Chiêu chặn ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, kêu lên:

- Vậy ngươi giết ta trước đi rồi hãy tính.

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Tiểu Chiêu, sao cô đối với tôi tốt quá như thế?

Tiểu Chiêu nghẹn ngào đáp:

- Chỉ vì... chỉ vì công tử đối với tôi thật tốt.

Trương Vô Kỵ chăm chăm nhìn nàng giây lát, nghĩ thầm: “Nếu như mình có chết ngay bây giờ, cũng có một người tri kỷ đối với mình thật hết lòng hết dạ.”

Tống Thanh Thư quay sang quát Tiểu Chiêu:

- Người mau cút ra chỗ khác.

Trương Vô Kỵ nói:

- Sao người đối với vị tiểu cô nương này hung hăng hò hét, thật là vô lễ.

Tống Thanh Thư giơ tay xô vào vai Tiểu Chiêu một cái, đẩy nàng ra mấy bước, nói:

- Yêu nữ, tà nam, có ra quái gì đâu. Mau đứng dậy, đỡ chiêu của ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Lệnh tôn Tống đại hiệp là người khiêm khiêm quân tử, thiên hạ không ai không phục. Các hạ lại thô bạo như thế, cùng người động thủ, chắc chẳng cần... chắc chẳng cần đứng lên đâu.

Kỳ thực chàng không vận nổi kinh lực, biết mình không sao đứng lên được. Trương Vô Kỵ sau khi bị thương, mất hết hơi sức, ai ai cũng đều biết cả. Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Thanh Thư, điểm huyết để y không cử động được là đủ, không cần phải giết hắn ta làm gì.

Tống Thanh Thư đáp:

- Vâng.

Tay trái khoát lên lấy đà, tay phải tung ra nhảm ngay đầu vai Trương Vô Kỵ điểm tới. Trương Vô Kỵ ngồi yên, đợi ngón tay y điểm tới huyết Kiên Trinh, mới dẫn nội lực đi lên, đẩy chỉ lực của y bật ra ngoài. Một chỉ đó của Tống Thanh Thư tưởng như đâm vào nước, không thấy một chút lực khí nào, vì bất ngờ không dự liệu, nên thân hình bổ nhào tới trước, suýt nữa ngã đè lên Trương Vô Kỵ, vội vàng gượng lại, nhưng cũng không khỏi luống cuống.

Y định thần, đá chân phải lên, nhằm ngay ngực Trương Vô Kỵ đập tới, ngọn cước đó sử dụng đến sáu, bảy thành công lực. Tuy Du Liên Châu bảo y không nên giết Trương Vô Kỵ, nhưng không hiểu vì sao, trong lòng y đối với thanh niên này đầy thù hận, chẳng phải vì đã mắng y là thô bạo, mà chính vì Chu Chỉ Nhược nhìn chàng bằng cặp mắt đầy trìu mến, thiết tha, tuy sau vâng lệnh thầy đâm chàng một kiếm nhưng sắc mặt thật đau khổ, rõ ràng trong lòng hết sức xót xa.

Tống Thanh Thư từ khi gặp Chu Chỉ Nhược, mắt như dán vào người nàng, tuy đã hết sức tự chế, không dám nhìn lâu, để người khác khỏi coi y là người khinh bạc, nhưng nhất cử nhất động của

nàng, dù khi nhíu mày, khi cười nụ, đều không qua khỏi mắt y, trong lòng chua chát nghĩ thầm: “Sau khi nàng đâm y một kiếm rồi, dù y chết hay y sống, kể từ nay trong lòng nàng sẽ không thể nào quên y được nữa.” Y biết rằng nếu như y đánh chết Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược sẽ cực kỳ oán hận, thế nhưng lửa ghen bốc lên, y không thể nào bỏ qua cơ hội hiếm có này để giết kẻ thù. Tống Thanh Thư vẫn võ song toàn, lại là nhân vật xuất quần bạt tụy trong đám đệ tử đời thứ ba của phái Võ Đang, vốn xưa nay chính trực trọng nghĩa, thế nhưng khi vướng vào cái cửa “tình” này, bụng dạ không còn an bình được nữa.

Mọi người thấy Tống Thanh Thư đá cú ấy, nếu Trương Vô Kỵ không nhảy ra ngoài tránh thì cũng phải giơ tay lên đỡ, thế nhưng chàng gượng ngồi cũng đã cực kỳ khó khăn, xem ra cú đá này thế nào cũng khiến chàng táng mạng. Vừa thấy năm ngón chân chạm vào ngực, năm ngón tay của Trương Vô Kỵ liền phẩy nhẹ, chân Tống Thanh Thư lập tức chuyển hướng, đâm xéo xuống bên cạnh người, chỉ cách Vô Kỵ chừng ba tấc, cú đá đó hóa ra đá vào chỗ không.

Tống Thanh Thư không cách nào có thể thu chân về, liền tiện đà bước tới một bước, gót chân trái nhắm ngay lưng Trương Vô Kỵ đập trở lại, chiêu đó vừa nhanh lại vừa ác liệt, là một chiêu số cực kỳ cao minh khó ai liệu nổi. Thế nhưng mấy ngón tay của Trương Vô Kỵ lại phất nhẹ, lập tức đẩy ngay gót chân y ra ngoài.

Ba chiêu qua, những người chung quanh ai nấy đều lạ lùng. Tống Viễn Kiều kêu lên:

- Thanh Thư, bản thân y không còn một chút hơi sức nào cả, đây là phép bốn lượng gạt nghìn cân đẩy thôi.

Ông nhãn quang già dặn, nhìn thấy Trương Vô Kỵ hoàn toàn mất hết kinh lực, công phu sử dụng có vẻ quái dị, nhưng căn bản cũng không ngoài phương pháp mượn sức đánh sức trong võ học.

Tống Thanh Thư được cha lên tiếng chỉ bảo, chiêu số liền biến đổi, hai tay nhẹ nhàng phiêu phiêu, khi có khi không đánh ra, chính là Miên Chưởng, một trong những tuyệt học của phái Võ Đang. Tá lực đả lực chính là căn bản võ công của phái Võ Đang nên Miên Chưởng y sử dụng lúc có lúc không chính là để đối phương không có cách nào mượn sức. Thế nhưng Trương Vô Kỵ đã luyện đến Càn Khôn Đại Na Di thần công cấp thứ bảy, Miên Chưởng tuy nhẹ nhàng nhưng vẫn hữu hình hữu kinh, tay trái chàng chặn vết thương trên ngực, năm ngón tay phải tưởng như gậy đàn, lúc khảy lúc xoay, khi búng khi gạt, nửa thân trên hoàn toàn bất động, trong giây lát đã hoàn toàn hóa giải ba mươi sáu chiêu Miên Chưởng của Tống Thanh Thư.

Tống Thanh Thư hết sức kinh hãi, ngẫu nhiên quay đầu, chạm phải ánh mắt Chu Chỉ Nhược, thấy nàng mặt đầy vẻ lo âu, cảm thấy vừa cay cú vừa tức bực, biết nàng quan thiết không phải

cho mình, lập tức hít một hơi dài, tay trái giơ ra tát mạnh má Trương Vô Kỵ, tay phải giơ chỉ điểm vào huyệt Khuyết Bồn trên đầu vai trái. Chiêu đó có tên là Hoa Khai Tịnh Đế, tên dễ nghe như vậy nhưng chiêu số cực kỳ lợi hại, hai tay đánh xong rồi, lập tức tay phải biến thành tát, tay trái biến thành chỉ điểm vào huyệt Khuyết Bồn của vai bên phải. Cả hai chiêu Hoa Khai Tịnh Đế liền lạc thành một, liên tiếp bốn thức đánh ra, tưởng như gió táp mưa sa, thế đạo cực kỳ mãnh liệt, thủ pháp nhanh nhẹn cấp kỳ, quả thật ghê gớm không thể tả. Mọi người trông thấy tình hình như thế ai nấy hoảng hốt kêu lên, không hẹn mà cùng tiến lên một bước.

Chỉ nghe bốp bốp hai tiếng thật dòn, chưởng trái của Tống Thanh Thư đánh luôn vào má trái của mình, ngón tay trở bên phải điểm luôn vào huyệt Khuyết Bồn trên đầu vai trái, tiếp theo chưởng phải đánh luôn vào má bên phải, tay trái lại điểm luôn vào huyệt Khuyết Bồn bên phải. Bốn thức của chiêu Hoa Khai Tịnh Đế Tống Thanh Thư đánh ra đều trúng cả, nhưng bị Trương Vô Kỵ dùng Càn Khôn Đại Na Di công phu đẩy ngược lại chính mình. Nếu y đánh ra chậm đi một tí, thì khi huyệt Khuyết Bồn trên vai phải của mình bị điểm rồi, hai chiêu sau không có lực đánh ra, nhưng vì bốn thức liên hoàn, cực kỳ nhanh nhẹn, huyệt bên vai trái tuy đã bị điểm rồi, cánh tay vẫn chưa kịp tê, đến khi sử xong nửa sau của chiêu Hoa Khai Tịnh Đế rồi, bấy giờ chân tay mới nhũn ra, bình một tiếng ngã ngửa, vùng vẫy một hồi mới đứng lên được.

Tống Viễn Kiêu lập tức lao vụt ra, tay trái nắm mấy cái, giải khai huyệt đạo cho con. Chỉ thấy hai bên má y sưng vù, mỗi bên hằn vết năm ngón tay tím bầm, biết y bị thương tuy nhẹ nhưng Tống Thanh Thư tâm cao khí ngạo, hôm nay bị nhục trước mặt mọi người, so với giết y đi còn dễ chịu hơn, thành thử không nói một lời, dắt tay con trở về bản phái.

Bấy giờ bốn bên tiếng hoan hô nổi lên, kẻ đứng lên, người ngồi xuống, bàn tán khen ngợi xôn xao, nghe ù cả tai. Đột nhiên Trương Vô Kỵ há hốc mồm, ọc ra một ngụm máu tươi, tay chặn ngực ho lên sù sụ. Mọi người chăm chăm nhìn chàng, hết sức lo lắng, nghĩ thầm: “Y sau khi bị thương nặng rồi còn phải cố gắng chống đỡ thế tấn công như bão táp của Tống Thanh Thư, tuy đắc thắng, nhưng nội lực tiêu hao rất nhiều.” Có người nhìn chàng, rồi lại nhìn phái Võ Đương, không biết đã chịu thua chưa, hay vẫn cử người khác ra đấu tiếp.

Tống Viễn Kiêu nói:

- Việc ngày hôm nay, phái Võ Đương cũng đã tận lực rồi, chắc rằng ma giáo khí số chưa dứt, nên trời mới sai một thanh niên kỳ quái xuống đây. Nếu còn tiếp tục đấu dây dưa mãi, danh môn chính phái và ma giáo có khác gì nhau?

Du Liên Châu nói:

- Đại ca nói đúng lắm. Bọn ta hôm nay lập tức quay về núi, xin sự phụ chỉ điểm thêm. Ngày sau phái Võ Dương có dịp quay lại, đợi thanh niên này thương thế khỏi rồi, tái quyết thắng phụ.

Mấy câu đó ông nói thật quang minh lỗi lạc, hào khí ngùn ngụt, hôm nay tuy thua, nhưng không tin là phái Võ Dương tài nghệ lại chịu kém người. Trương Tùng Khê và Mạc Thanh Cốc cũng nói:

- Quả đúng như thế.

Bỗng nghe soạt một tiếng, Ân Lê Đình đã rút trường kiếm ra khỏi vỏ, đôi mắt rưng rưng, hung hăng tiến tới, mũi kiếm chỉ vào Trương Vô Kỵ, nói:

- Họ Tăng kia, ta và ngươi vô oán vô cừu, nếu bây giờ ra tay giết ngươi, Ân Lê Đình này không đáng xưng là “hiệp nghĩa.” Thế nhưng Dương Tiêu và ta thù sâu như bể, ta không giết y không xong, ngươi đứng tránh ra.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Vẫn bối còn một hơi thở, quyết không để ai giết một người nào của Minh giáo.

Ân Lê Đình nói:

- Nếu thế ta phải giết ngươi trước.

Trương Vô Kỵ lại học ra một ngụm máu, thần trí hôn mê, tâm tình kích động, thều thào nói:

- Ân lục thúc, lục thúc giết cháu đi.

Ân Lê Đình nghe thấy ba tiếng “Ân lục thúc” giọng điệu cực kỳ quen thuộc, trong đầu chột lóe lên: “Vô Kỵ khi còn bé vẫn thường gọi ta như thế, thanh niên này...” Ông chăm chăm nhìn chàng, càng nhìn càng thấy giống, tuy xa cách đã chín năm, Trương Vô Kỵ từ một đứa bé nay thành một thanh niên tráng kiện, tướng mạo đã thay đổi rất nhiều, nhưng trong lòng Ân Lê Đình đã nghĩ rằng “không lẽ đây là cháu Vô Kỵ”, nên khi nhìn kỹ, từng điểm từng điểm khuôn mặt xưa kia của Vô Kỵ hiện ra, giật mình run run kêu lên:

- Ngươi... ngươi là Vô Kỵ đấy ư?

Trương Vô Kỵ toàn thân không còn một chút khí lực, biết mình sắp chết đến nơi, không còn gì để phải dấu diếm, kêu lên:

- Ân lục thúc, cháu... cháu lúc nào cũng... nhớ tới chú.

Ân Lê Đình nước mắt ròng ròng, nghe keng một tiếng ném luôn thanh kiếm, cúi xuống bế ngay chàng lên, kêu lớn:

- Người là Vô Kỵ, người là cháu Vô Kỵ, người là thằng cháu con của ngũ ca Trương Vô Kỵ.

Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Mạc Thanh Cốc bốn người lập tức vây quanh, vừa mừng vừa sợ. Trong giây lát ai nấy đều hết sức hoan hỉ, bao nhiêu thù hận tranh chấp của sáu đại môn phái và Minh giáo đều biến mất. Tiếng kêu của Ân Lê Đình, trừ vợ chồng Hà Thái Xung, Chu Chỉ Nhược, Dương Tiêu vài người, những người khác ai nấy đều kinh ngạc, ai dám ngờ kẻ xả mệnh cứu Minh giáo kia lại chính là con trai của Trương Thúy Sơn phái Võ Đang.

Ân Lê Đình thấy Trương Vô Kỵ đã ngắt đi, vội vàng lấy ra một viên Thiên Vương Hộ Tâm Đơn nhét vào miệng chàng, đưa cho Du Liên Châu bế, nhặt trường kiếm lên, xông đến trước mặt Dương Tiêu, chỉ vào mặt mắng:

- Họ Dương kia, người là một dâm đồ không bằng loài cầm thú, ta... ta...

Chàng nghẹn lời, không chửi thêm được nữa, trường kiếm vung ra, định đâm vào ngực Dương Tiêu. Dương Tiêu không thể cử động được, mỉm cười, nhắm mắt chờ chết. Đột nhiên bên cạnh một thiếu nữ chạy vụt ra, chắn ngay trước mặt Dương Tiêu, kêu lên:

- Đừng giết cha tôi.

Ân Lê Đình ngừng kiếm lại không dám tới, nhìn kỹ, đột nhiên “A” lên một tiếng, toàn thân run rẩy, thấy cô gái nõn thân hình mảnh mai, mắt to mày dài, chính là Kỷ Hiểu Phù chứ ai đâu.

Từ khi chàng dự tính kết thân với Kỷ Hiểu Phù, mỗi khi luyện võ có chút thì giờ thong thả, trong đầu lại êm đềm tư tưởng đến hình ảnh yêu kiều của người vị hôn thê. Về sau khi nghe tin nàng bị Dương Tiêu bắt cóc, thất thân cùng y, lại vì đó mà táng mạng, trong lòng phẫn uất không nói cùng ai được; bây giờ đột nhiên gặp lại nàng, thân hình loạng choạng, kêu lên thất thanh:

- Hiểu Phù muội tử, em... em...

Người con gái đó chính là Dương Bất Hối, nói:

- Tôi họ Dương, Kỷ Hiểu Phù là mẹ tôi, bà ấy chết lâu rồi.

Ân Lê Đình sửng sờ, bấy giờ mới hiểu, lẩm bẩm:

- Ừ, đúng rồi, tôi thật hồ đồ. Cô tránh ra, hôm nay tôi vì mẹ cô mà báo thù rửa hận.

Dương Bất Hối chỉ Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hay lắm! Ân thúc thúc, chú lại giết lão tặc ni kia đi.

Ân Lê Đình lấp bắp:

- Sao... sao lại thế?

Dương Bất Hối đáp:

- Mẹ tôi bị lão tặc ni đánh một chưởng chết đó.

Ân Lê Đình nói:

- Nói nhăng nói cuội nào. Cô là trẻ con biết gì đâu?

Dương Bất Hối lạnh lùng đáp:

- Hôm xưa ở Hồ Điệp Cốc, lão tặc ni sai mẹ tôi đi giết cha tôi, mẹ tôi không chịu, lão tặc ni liền đánh chết mẹ tôi. Chính mắt tôi trông thấy, Vô Kỵ ca ca cũng trông thấy. Nếu chú không tin, sao không tự mình lại hỏi lão tặc ni thử xem.

Khi Kỳ Hiểu Phù chết, Dương Bất Hối còn nhỏ không hiểu chuyện gì, nhưng về sau lớn lên, nghĩ lại tự nhiên hiểu được chuyện năm xưa. Ân Lê Đình quay đầu lại, nhìn Diệt Tuyệt sư thái, nét mặt ngờ vực, ấp úng hỏi:

- Sư thái... cô ta nói... Kỳ cô nương bị...

Diệt Tuyệt sư thái giọng khàn khàn đáp:

- Đúng vậy, thứ nghiệt đồ vô liêm sỉ đó, để sống trên đời này làm gì? Nó với Dương Tiêu hai người tình ý với nhau, phản bội sư môn, không nghe lệnh thầy đi giết tên dâm đồ ác tặc. Ân lục hiệp, vì muốn giữ thể diện cho lục hiệp, ta trước sau cố nhịn không nói ra. Hừ, thứ con gái vô sỉ đó, sao lục hiệp vẫn canh cánh không quên là sao?

Ân Lê Đình mặt tái đi, lớn tiếng kêu:

- Ta không tin, ta không tin.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ông hỏi con bé kia xem, tên nó là gì?

Mắt Ân Lê Đình chuyển qua nhìn Dương Bất Hối, nước mắt chan hòa, mông lung chỉ thấy Kỷ Hiểu Phù, tai nghe rõ ràng tiếng nàng nói:

- Tôi tên Dương Bất Hối. Mẹ tôi bảo rằng, chuyện này mẹ tôi không bao giờ hối hận cả.

Keng một tiếng, Ân Lê Đình ném trường kiếm xuống đất, quay người lại, hai tay ôm mặt chạy xuống núi. Tống Viễn Kiêu và Du Liên Châu cùng gọi:

- Lục đệ, lục đệ.

Thế nhưng Ân Lê Đình không trả lời, cũng chẳng quay đầu, đờ khí chạy thật nhanh, bỗng nhiên xẩy chân vấp một cái, lại đứng dậy, chỉ giây lát không còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Chuyện của chàng và Kỷ Hiểu Phù mọi người ai cũng nghe qua, biết đến, thấy việc đã hơn mười năm mà vẫn còn thương tâm như vậy, không khỏi đau lòng dùm, võ công như Ân lục hiệp của phái Võ Đang, lẽ nào lại chạy có thể vấp được? Chẳng qua chỉ vì ý loạn tình mê, mất hồn mất vía mà ra cơ sự.

Bấy giờ Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Mạc Thanh Cốc bốn người ngồi bốn phía, mỗi người giơ một chưởng ra, đè lên bụng ngực, lưng eo bốn nơi đại huyệt của Trương Vô Kỵ vận nội công giúp chàng trị thương. Bốn người vừa nhả nội lực, thấy trong thân thể chàng có một sức hút rất mạnh, cuồn cuộn tuôn ra. Bốn người kinh hãi, nghĩ thầm nếu cứ tiếp tục bị hút như thế, chỉ trong một hai giờ, không ai còn chút nội lực nào nữa. Thế nhưng chưa biết chàng sống chết ra sao, biết làm thế nào cho phải? Còn đang phân vân, Trương Vô Kỵ từ từ mở mắt ra, kêu "A" lên một tiếng. Cả bọn Tống Viễn Kiêu thấy giật một cái, lòng bàn tay có một luồng hơi ấm, chính là Cửu Dương thần công của chàng đang truyền ngược lại cho bốn người.

Tống Viễn Kiêu kêu lên:

- Không được đâu, cháu tính dưỡng cho mình cần hơn.

Bốn người vội rút tay về đứng lên, thấy như có một dòng suối chạy quanh cơ thể, khoan khoái vô cùng, hiển nhiên không những chàng đã trả lại nội lực đã mượn, mà chân khí Cửu Dương còn tuôn vào, tăng cường nội lực cho họ nữa. Cả bọn ngơ ngác đưa mắt nhìn nhau kinh ngạc thềm, thấy chàng bị thương tưởng chết, không ngờ nội lực vẫn còn hồn hậu mạnh mẽ đến thế.

Đến lúc này, Trương Vô Kỵ ngoại thương tuy nặng, nội tức đã lưu chuyển như thường, từ từ đứng lên, nói:

- Tống đại bá, Du nhị bá, Trương tứ bá, Mạc thất thúc, xin tha cho diệt nhi tội vô lễ. Chẳng hay thái sư phụ lão nhân gia phúc thể có an khang chăng?

Du Liên Châu đáp:

- Sư phụ lão nhân gia vẫn mạnh khỏe. Vô Kỵ, cháu... cháu... lớn quá rồi...

Nói đến đây, trong đầu tuy có trăm nghìn điều muốn nói, nhưng nghẹn ngào không nên lời, chỉ nở một nụ cười, nước mắt long lanh chạy quanh.

Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính thấy đại ân nhân cứu mạng cho mình lại chính là đứa cháu ngoại, cao hứng quá cười lên ha hả, nhưng vẫn không cách nào đứng lên được. Diệt Tuyệt sư thái mặt tím ngắt, phất tay một cái, lập tức dẫn quần đệ tử phái Nga Mi xuống núi.

Chu Chỉ Nhược cúi đầu đi mấy bước, sau cùng không nhịn nổi phải liếc Trương Vô Kỵ một cái. Trương Vô Kỵ lúc ấy cũng nhìn theo tiễn nàng, ánh mắt hai người gặp nhau, đôi má trắng bệch của Chu Chỉ Nhược liền đỏ bừng lên, nhãn quang dường như muốn nói: “Em đâm chàng một kiếm bị thương nặng như thế, thật đáng tội biết bao nhiêu, chàng cố gắng bảo trọng thân thể.” Trương Vô Kỵ dường như cũng hiểu ý nàng, nhè nhẹ gật đầu. Chu Chỉ Nhược lập tức mặt mày sáng rỡ, thần thái phi dương, vội quay lại rảo bước ra đi.

Phái Võ Đương và Trương Vô Kỵ nhận ra nhau rồi, kể đến phái Nga Mi bỏ đi, công việc vi tiểu Minh giáo của lục đại môn phái không nói mà tan. Phái Không Động, phái Hoa Sơn kẻ khiêng người chết, diu người bị thương cũng lục tục xuống núi.

Hà Thái Xung tiến lên mấy bước, ấp úng nói:

- Tiểu huynh đệ, chúc mừng huynh đệ và người thân gặp lại a...

Trương Vô Kỵ không đợi ông ta nói hết câu, móc trong túi ra hai viên thuốc trừ lam sơn, chường khí, khử uế tầm thường, đưa cho ông ta, dặn:

- Xin hiền phu phụ mỗi người uống một viên, Kim Tầm trùng độc sẽ tiêu giải.

Hà Thái Xung nhận hai viên thuốc, chỉ thấy màu đen xì chẳng đẹp chút nào, không tin rằng có thể tiêu trừ được thiên hạ chí độc Kim Tầm trùng. Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ đã nói tiêu giải được, thì tiêu giải được.

Tiếng nói của chàng tuy còn yếu ớt, nhưng trận chiến trên đỉnh Quang Minh trấn nhiếp cả sáu môn phái, trong khí độ đó tự nhiên giọng nói có một vẻ uy nghiêm, khiến Hà Thái Xung không thể không tin. Y nghĩ thầm: “Nếu y nói láo, thuốc này không tiêu giải được trùng độc thì có Võ Đương tứ hiệp ở đây, cũng không thể nào ép y cho mình thuốc thật được. Huống chi thêm lão trọc Không Tính của phái Thiếu Lâm lại có vẻ như bệnh gã này, hôm nay chỉ đành chịu vậy biết sao hơn.” Nghĩ thế đành cười gượng nói:

- Cám ơn.

Chia cho Ban Thục Nhân mỗi người uống một viên, chỉ huy môn nhân đệ tử thu thập người chết, cáo từ hạ sơn.

Du Liên Châu nói:

- Vô Kỵ, cháu bị thương nặng không thể xuống núi, tốt hơn hết là ở đây điều dưỡng, bọn ta không thể ở lại với cháu được. Bao giờ khỏi rồi thì đi về núi Võ Đương một chuyến, để sư phụ gặp lại cháu cho người được vui.

Trương Vô Kỵ nuốt nước mắt gật đầu. Mỗi người có biết bao nhiêu chuyện cần hỏi, bao nhiêu điều cần nói, nhưng thấy chàng thần tình ủ rũ, biết rằng nói thêm một câu chỉ làm thương thế chàng nặng thêm một chút, nên đành nhịn không ai mở lời.

Bỗng nghe từ phái Thiếu Lâm có người lớn tiếng kêu lên:

- Thi thể Viên Chân sư huynh đâu mất rồi?

Lại có người tiếp theo:

- Lạ nhỉ, sao không thấy pháp thể Viên Chân sư bá đâu?

Mạc Thanh Cốc cảm thấy lạ lùng, bước qua xem thử, thấy bảy tám xác nhà sư chết trong khi giao chiến thu thập tại đó, quả nhiên không thấy Viên Chân đâu. Viên Âm chỉ vào giáo chúng Minh giáo, lớn tiếng quát:

- Mau đem pháp thể Viên Chân sư huynh giao ra ngay, nếu không hòa thượng này nổi khùng lên, cho một mồi lửa thì chúng bay thành tro hết.

Chu Điền cười:

- Ha ha, ha ha! Thật là tức cười quá đỗi. Đến thẳng trọc sống là người bọn ta chẳng cần, thì lấy hòa thượng chết để làm gì? Chẳng lẽ làm như con lợn con dê, mổ ra lấy xương gặm hay sao?

Người của phái Thiếu Lâm nghĩ cũng phải, hơn một chục nhà sư liền tản ra tìm kiếm nhưng không ai thấy thi thể Viên Chân đâu. Mọi người tuy lạ lùng, nhưng chắc có lẽ phái Hoa Sơn, Không Động khi thu thập đệ tử bản môn đã lấy nhầm xác Viên Chân, nên cũng không kiếm thêm nữa.

Sau đó hai phái Võ Đang, Thiếu Lâm lần lượt xuống núi. Trương Vô Kỵ tiến lên mấy bước, khom lưng tiển đưa. Tống Viễn Kiềm nói:

- Vô Kỵ hài nhi, cuộc chiến hôm nay, tên tuổi con đã vang khắp thiên hạ, đối với Minh giáo ân trọng như sơn. Cháu từ nay nên khuyên răn dẫn dắt, làm sao cho Minh giáo cải tà qui chính, bớt làm điều xằng bậy.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hài tử xin ghi nhớ lời giáo huấn của sư bá, sẽ hết sức để làm chuyện ấy.

Trương Tùng Khê nói:

- Con phải hết sức cẩn thận, mọi việc đề phòng tiểu nhân gian ác.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin vâng.

Chàng và Võ Đang tứ hiệp xa cách lâu ngày, nay mới gặp lại chia tay ngay, năm người ai nấy lưu luyến không muốn rời.

Dương Tiêu và Ân Thiên Chính đợi cho mọi người của sáu môn phái đi rồi, đưa mắt nhìn nhau, cùng nói:

- Toàn thể giáo chúng Minh giáo và Thiên Ưng giáo, rập đầu tạ ơn Trương đại hiệp hộ giáo cứu mạng.

Chỉ trong khoảnh khắc, toàn thể mọi người cùng quì xuống đầy cả mặt đất. Trương Vô Kỵ thấy thế chân tay quỳnh quáng, hướng chi trong đó lại có cả ông ngoại và cậu mình, vội vàng quì

xuống hoàn lễ. Chàng hành động gấp gáp, vết thương trên ngực lại bung ra, miệng phun ra mấy ngụm máu, lập tức ngất đi.

Tiểu Chiêu vội tiến lên đỡ dậy. Hai đầu mục không bị thương trong số giáo chúng liền mang lên một cái giường vải, để chàng nằm lên. Dương Tiêu nói:

- Mau đưa Trương đại hiệp vào phòng ta tĩnh dưỡng.

Hai tên đầu mục khom lưng vâng lệnh, đưa Trương Vô Kỵ vào phòng của Dương Tiêu. Tiểu Chiêu leo đẹo theo sau, khi qua trước mặt Dương Bất Hối, Dương Bất Hối lạnh lùng nói:

- Tiểu Chiêu, ngươi giả vờ thật khéo. Ta đã biết ngươi có điều gì khác lạ, chỉ không ngờ một người xấu như ma hóa ra lại là một tiểu mỹ nhân thiên kiều bách mỹ.

Tiểu Chiêu cúi đầu không trả lời. Trong mấy ngày liền, giáo chúng Minh giáo lo chuyện ma chay chữa trị, bận rộn đủ mọi chuyện. Qua một trận đại chiến tưởng chừng cả bọn phải bỏ mình, ai nấy đều thấy chuyện tranh giành chém giết nhau trước đây để cho người ngoài khai thác quả là không phải. Ai ai cũng lo cho thương thế của Trương Vô Kỵ, không người nào dám nhắc lại thù xưa, chỉ yên ổn nằm dưỡng thương trên Quang Minh Đỉnh.

Cửu Dương thần công của Trương Vô Kỵ đã thành, tuy vết thương có nặng thật, nhưng khi Chu Chỉ Nhược đâm vào lệch qua mấy tấc, chỉ trúng lá phổi mà không trúng tim, thành ra chỉ tĩnh dưỡng bảy tám ngày thì miệng vết kiếm đã dần dần khép lại. Bọn Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc cũng phải nằm trên cang vải, ngày nào cũng cho người khiêng vào thăm nom, thấy chàng càng ngày càng khá thêm ai nấy đều mừng rỡ.

Đến ngày thứ tám, Trương Vô Kỵ đã ngồi dậy được. Buổi chiều hôm đó, Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu lại đến hỏi thăm, Trương Vô Kỵ hỏi:

- Hai vị từ khi trúng phải Huyền Âm Chỉ đến giờ, mấy hôm nay thấy sao?

Dương Vi hai người ngày nào cũng bị hàn độc thấu xương dày vò khổ sở, thương thế xem ra mỗi lúc một nặng nhưng sợ chàng lo lắng nên cùng đáp:

- Xem ra đỡ nhiều.

Trương Vô Kỵ thấy hai người mặt xám ngoét, nói năng thều thào yếu ớt nói:

- Nội lực của cháu đã hồi phục được sáu, bảy phần, để cháu thử trị cho hai vị xem sao.

Dương Tiêu vội nói:

- Chớ, chớ nên! Trương đại hiệp làm gì mà gấp gáp thế? Đợi khi nào quý thể hoàn toàn khỏi hẳn, lúc đó hãy chữa cho chúng tôi cũng không muộn. Bây giờ sử lực quá sớm, vết thương quay trở lại, chúng tôi sao an lòng?

Vi Nhất Tiểu nói:

- Chữa sớm hay muộn đâu phải chỉ vài ngày. Trương đại hiệp tính dưỡng mới là quan trọng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ông ngoại cháu Ưng Vương, nghĩa phụ cháu Sư Vương đều ngang vai với hai vị, hai vị là bề trên của cháu, nếu còn gọi “đại hiệp” gì gì đó, điệt nhi đâu có dám nhận.

Dương Tiêu mỉm cười nói:

- Sau này chúng tôi đều là thuộc hạ của đại hiệp, ở trước mặt ngài đến ngồi cũng không được ngồi, đâu dám nói chuyện vai trên, vai dưới.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi lại:

- Dương bá bá nói thế là sao?

Vi Nhất Tiểu đáp:

- Trương đại hiệp, trọng nhiệm giáo chủ Minh giáo, nếu không do ngài đảm trách, thì còn ai vào đây nữa?

Trương Vô Kỵ hoảng hốt xoa tay, nói ngay:

- Ấy chết, chuyện đó không thể được, nhất quyết không thể được.

Ngay lúc đó, từ hướng đông có tiếng còi lạnh lạnh chói tai xa xa truyền đến, chính là tín hiệu dưới chân Quang Minh Đỉnh có việc phải báo động. Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Không lẽ lục đại môn phái thua nhưng chưa phục, quay lại đánh nữa hay sao?” Thế nhưng mặt hai người vẫn trấn tĩnh như thường, Dương Tiêu hỏi:

- Hôm qua nhân sâm ăn có vừa miệng không? Tiểu Chiêu, ngươi trở lại dược thất lấy thêm, sắc cho Trương đại hiệp dùng.

Lại nghe phía tây và phía nam tiếng còi cùng nổi lên, Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có ngoại địch đến tấn công ư?

Vi Nhất Tiểu nói:

- Bản giáo và Thiên Ưng giáo không thiếu hảo thủ, Trương đại hiệp không phải quan tâm, vài tên giặc cỏ có đáng gì đâu?

Thế nhưng chỉ trong giây lát, tiếng còi nổi lên càng gần, địch nhân tiến vào thật nhanh, hiển nhiên chẳng phải chỉ là giặc cỏ. Dương Tiêu nói:

- Để tôi ra sắp xếp, Vi huynh ở trong này bồi tiếp Trương đại hiệp. Ha ha, Minh giáo không lẽ tệ hại đến nỗi ai ai cũng có thể khinh khi được hay sao?

Ông ta tuy bị thương nặng không cử động nổi, nhưng trong giọng vẫn đầy hào khí. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thiếu Lâm, Nga Mi là danh môn chính phái, nhất quyết không thể bất kể tín nghĩa, quay lại báo thù. Kẻ đến đây ắt là bọn gian ác, tàn nhẫn, trên Quang Minh Đỉnh cao thủ đều bị trọng thương, trong bảy tám ngày qua đâu đã ai khỏi, không thể nào chống lại ngoại địch cho nổi, nếu như miễn cưỡng xuất chiến, chỉ uống mạng mà thôi.”

Đột nhiên bên ngoài có bước chân rầm rập, một người chạy vào, mặt đầy máu, trên ngực còn cắm một con dao găm, kêu lên:

- Địch nhân từ ba mặt... đánh lên trên núi... anh em không... không chống nổi...

Vi Nhất Tiểu hỏi lại:

- Địch nhân nào thế?

Người kia chỉ tay ra ngoài, đang định nói gì, bỗng ngã sấp mặt xuống, chết rồi. Lại nghe tiếng còi kêu gọi cứu viện, chỗ này ngừng thì chỗ kia nổi lên, rõ ràng tình hình thật là cấp bách.

Lại có thêm hai người chạy đến, Dương Tiêu nhận ra người đi trước là chưởng kỳ phó sứ Hồng Thủy Kỳ, trên mình đầy máu, mặt mày góm ghềnh như ma quỷ nhưng vẫn có vẻ trấn tĩnh, hơi cúi mình, bẩm:

- Trương đại hiệp, Dương tả sứ, Vi pháp vương, bên dưới chân núi đến tấn công là nhân vật trong Cự Kinh Bang, phái Hải Sa, Thần Quyển Môn các lộ.

Dương Tiêu lông mày nhướng lên, hừ một tiếng nói:

- Mấy tên nhãi nhép đó mà cũng dám coi thường mình sao?

Chưởng kỳ phó sứ đáp:

- Địch nhân vốn không có gì lợi hại, có điều anh em hầu hết đều mang thương tích...

Y nói đến đây, Lãnh Khiêm, Thiết Quan đạo nhân Trương Trung, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc, Chu Điền năm người lục tục do người khiêng đến. Chu Điền hỗn hển quát lớn:

- Bọn Cái Bang giỏi thật, dám cấu kết với Tam Môn Bang, Vu Sơn Bang đến đây cháy nhà hôi của, Chu Điền này còn một hơi thở, cùng chúng nó suốt đời không...

Y nói đến đây, hai cha con Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương cũng chống gậy, tiến vào phòng. Ân Thiên Chính nói:

- Vô Kỵ hài nhi, cháu cứ ngủ đi đừng lo gì cả. Con mẹ nó chứ hai cái môn phái bé tí teo là Ngũ Phụng Dao và Đoạn Hồn Thương mà cũng dám coi chúng ta không ra gì ư?

Trong đám ở đây, trong Minh giáo thì Dương Tiêu có địa vị cao nhất, còn Ân Thiên Chính là giáo chủ của Thiên Ưng giáo, Bành Oánh Ngọc là người mưu trí hơn cả, ba người bình sinh gặp không biết bao nhiêu phong ba bão táp, lần nào cũng tùy cơ mà ứng xử, chuyển nguy thành an, thế nhưng trước mặt hãm vào tuyệt cảnh, mọi người ai nấy trọng thương, kẻ địch lại đến đánh, không nói gì những bang hội môn phái khác, riêng Cái Bang vốn là đệ nhất đại bang trên giang hồ, trong bang rất nhiều nhân tài, thanh thế thật không phải nhỏ, xem ra chỉ còn nước bó tay chịu chết. Lúc này ai ai đều coi Trương Vô Kỵ như giáo chủ, không hện mà cùng nhìn chàng mong đưa ra kế lạ giải quyết cảnh ngộ khó khăn.

Trương Vô Kỵ trong giờ phút ấy, trong đầu xoay chuyển bao nhiêu ý niệm. Chàng biết rằng tuy võ công so với Dương Tiêu, ông ngoại, Vi Nhất Tiểu mình có giỏi hơn, nhưng kiến thức mưu kế, những cao thủ kia đương nhiên hơn chàng rất nhiều, nếu họ không có kế hay, thì mình làm sao có thể có được biện pháp lạ cho được. Còn đang suy nghĩ, đột nhiên nghĩ ra một chuyện, vội buột miệng nói ngay:

- Bọn mình tạm thời chui xuống bí đạo trốn tránh, địch nhân chưa chắc đã phát giác được, nếu có tìm ra, nhất thời chưa chắc đã đánh vào được.

Chàng nghĩ ra kế đó, tự cảm thấy đây là cách tốt nhất trong lúc này, giọng đầy hào hứng, nào ngờ mọi người ai nấy ngơ ngẩn nhìn nhau, không ai lên tiếng phụ họa, dường như đều cho rằng phương pháp đó không thể nào thi hành được. Trương Vô Kỵ nói:

- Đại trượng phu khi co khi duỗi, bọn mình chỉ tạm thời trốn tránh, đợi khi thương thế khỏi rồi sẽ cùng địch nhân một phen sống mái, cái đó cũng không có gì gọi là mất uy danh.

Dương Tiêu nói:

- Kế của Trương đại hiệp hay lắm.

Ông ta quay lại nói với Tiểu Chiêu:

- Tiểu Chiêu, ngươi đỡ Trương đại hiệp vào đường hầm đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tất cả mình cùng vào.

Dương Tiêu đáp:

- Mời Trương đại hiệp vào trước, chúng tôi sẽ đi sau.

Trương Vô Kỵ nghe giọng điệu của ông ta, biết họ sẽ không đi cùng, chẳng qua nói thế để mình đi đấy thôi, lớn tiếng nói:

- Các vị tiền bối, cháu tuy không phải người trong quý giáo, nhưng đã cùng quý giáo qua chung một phen hoạn nạn, có thể nói là sinh tử chi giao. Không lẽ cháu lại là người tham sống sợ chết, bỏ các vị lại, một mình mình đi lánh nạn hay sao?

Dương Tiêu đáp:

- Trương đại hiệp có điều chưa hiểu rõ, Minh giáo trước nay truyền lại nghiêm qui, cái bí đạo trên Quang Minh Đỉnh này, ngoại trừ giáo chủ ra, các giáo chúng bản giáo không một ai được vào cả, ai vào thì mang tội chết. Đại hiệp và Tiểu Chiêu không thuộc Minh giáo, nên không phải giữ cái qui củ này.

Bấy giờ nghe văng vẳng tiếng kêu la chém giết từ bốn phương tám hướng truyền đến. Cũng may là đường đi trên Quang Minh Đỉnh đều khó khăn, địa thế hiểm trở, chỗ nào cũng có cửa đá, khóa sắt, tuy Minh giáo không chống cự kịch liệt, kẻ đến tấn công cũng không dễ dàng vượt qua

được. Lại thêm danh tiếng Minh giáo rất lớn, địch nhân vẫn còn e dè, không dám khinh suất tiến vào. Thế nhưng tiếng kêu la hò hét, xem chừng mỗi lúc một gần thêm. Đột nhiên nghe thấy từ xa vọng về mấy tiếng kêu rống lên khi sắp chết, hiển nhiên giáo chúng Minh giáo đã kiệt lực ngự địch, đến lúc này đang bị chém giết.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu không trốn tránh, chỉ e trong một giờ nữa thôi, Minh giáo trên dưới không còn ai sống sót.” Nghĩ thế bèn nói:

- Cái qui củ không được đi vào bí đạo này, không lẽ không thay đổi được hay sao?

Dương Tiêu mặt mày sầu thảm, buồn bã lắc đầu. Bành Oánh Ngọc đột nhiên nói:

- Các vị nghe tôi một lời: Trương đại hiệp võ công cái thế, nghĩa khí ngất trời, có đại ân mất còn sống chết với bản giáo. Chúng ta ủng hộ Trương đại hiệp lên làm giáo chủ đời thứ ba mươi tư của bản giáo. Nếu như giáo chủ ra lệnh, cho phép mọi người tiến nhập bí đạo, lúc đó tất cả chúng ta tuân lệnh giáo chủ, như thế không ai vi phạm giáo qui nữa.

Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu ai ai cũng đã có ý tôn Trương Vô Kỵ lên làm giáo chủ, nay nghe Bành hòa thượng nói thế, đều gật đầu khen hay. Trương Vô Kỵ vội vàng xua tay, nói:

- Tiểu tử tuổi còn nhỏ, kiến thức nông cạn, không tài không đức, đâu có dám đảm đương trách nhiệm lớn lao như thế? Lại thêm thái sư phụ cháu là Trương chân nhân năm xưa đã từng căn dặn, bảo cháu không được gia nhập Minh giáo, tiểu tử đã vâng dạ rồi. Lời của Bành đại sư thật vạ lần không dám.

Ân Thiên Chính nói:

- Ta là ông ngoại của cháu, bảo cháu gia nhập Minh giáo. Dẫu rằng ông ngoại sao thân bằng thái sư phụ được, chung qui thì cũng kẻ tám lạng, người nửa cân, lời của Trương chân nhân và của ta coi như ngang nhau đều không còn gì nữa, cứ xem như chưa ai từng nói gì. Gia nhập hay không gia nhập Minh giáo, toàn do cháu tự quyết định cả.

Ân Dã Vương cũng nói:

- Lại thêm một người cậu nữa không lẽ chẳng thêm một phần phân lượng nào ư? Người đời nói rằng, thấy cậu khác gì thấy mẹ. Mẹ cháu nay không còn nữa, ta có khác gì mẹ cháu đâu.

Trương Vô Kỵ nghe ông ngoại và cậu nói thế, trong lòng khó nghĩ, nói:

- Năm xưa Dương giáo chủ có một di thư, chấu lấy trong đường hầm ra, vốn định khi mọi người bị thương khỏi rồi sẽ đưa cho xem. Dương giáo chủ di mệnh cho nghĩa phụ cháu Kim Mao Sư Vương tạm nhiếp quyền giáo chủ.

Nói xong chàng lấy trong túi ra tờ thư của Dương Đỉnh Thiên, giao lại cho Dương Tiêu. Bàn Ánh Ngọc nói:

- Trương đại hiệp, đại trượng phu gặp lúc đại biến, không nề tiểu tiết. Tạ Sư Vương là nghĩa phụ của ngài, cũng có khác gì cha ruột, xưa nay con kế nghiệp cha, Tạ Sư Vương không có ở đây, vậy xin đại hiệp cứ theo di ngôn của Dương giáo chủ, tạm nhiếp chức giáo chủ.

Mọi người cùng nói:

- Nói thế đúng lắm.

Trương Vô Kỵ nghe thấy tiếng chém giết càng gần thêm, trong bụng càng thêm gấp rút, nhất thời không biết tính sao, nghĩ thầm: “Hiện tại chuyện cứu người là quan trọng, chuyện khác tính sau.” Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Các vị nếu như đã có lòng thương như thế, tiểu tử nếu không vâng lời ắt sẽ thành đại tội nhân của Minh giáo. Tiểu tử Trương Vô Kỵ, tạm nhiếp chức vị giáo chủ Minh giáo, qua khỏi khó khăn hôm nay rồi, lúc ấy xin các vị sẽ tuyển người hiền năng khác.

Mọi người cùng lớn tiếng hoan hô, tuy đại địch đã đến gần, họa như lửa cháy lông mày, nhưng ai nấy đều vui sướng hiện ra nét mặt. Ai nấy nghĩ rằng từ khi tiền giáo chủ Dương Đỉnh Thiên bất ngờ mất đi, không ai thống suất, một đại giáo phái trên giang hồ trở nên tàn sát lẫn nhau, chia năm xẻ bảy. Kẻ gác đi mọi chuyện đứng ngoài cũng có, kẻ tự mình lập thành môn hộ cũng có, kẻ lại làm điều sằng bậy cũng có, khiến cho Minh giáo dần dần suy bại, mọi nguy cơ từ đó mà ra. Hôm nay trùng lập giáo chủ, có hi vọng trung hưng, làm sao mọi người không phấn chấn? Kẻ có thể hành động lập tức quì xuống vái lạy. Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương tuy là người thân thuộc trưởng bối cũng không ngoại lệ.

Trương Vô Kỵ vội vàng quì xuống hoàn lễ, nói:

- Xin các vị đứng lên. Nhờ Dương tả sứ truyền hiệu lệnh xuống: bản giáo từ trên xuống dưới, tất cả thoái nhập bí đạo.

Dương Tiêu đáp:

- Vâng! Cần tôn lệnh dụ giáo chủ. Khải bẩm giáo chủ, chúng ta cho Liệt Hỏa Kỳ phóng hỏa ngăn chặn địch, đốt hết phòng xá trên Quang Minh Đỉnh. Địch nhân sẽ tưởng chúng ta bỏ chạy cả rồi, không biết có nên không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Kế này hay lắm, xin Dương tả sứ truyền lệnh cho.

Bụng nghĩ thầm: “Phép này Chu Trường Linh đã từng sử dụng, kế sách vốn dĩ hay, nhưng có điều y dùng để lường gạt ta mà thôi.” Dương Tiêu lập tức tuyên hiệu lệnh xuống, triệt hồi giáo chúng đang chống giữ, yêu cầu Hồng Thủy, Liệt Hỏa hai kỳ đoạn hậu, mọi người còn lại, rút lui vào đường hầm. Minh giáo là chủ, Thiên Ưng giáo là khách, nên truyền cho giáo chúng Thiên Ưng giáo rút xuống trước, kế đến là Thiên Địa Phong Lôi tứ môn, các chức sự nhân viên trên Quang Minh Đỉnh, Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hậu Thổ ba kỳ, Ngũ Tán Nhân và Vi Nhất Tiểu trước sau đi xuống. Sau khi Dương Tiêu và Trương Vô Kỵ rút xuống rồi, Hồng Thủy kỳ mới đi xuống, hai mặt đông tây lửa bốc lên ngất trời.

Lửa càng lúc càng cao, người trong Liệt Hỏa Kỳ tay cầm ống phun, liên tiếp phun thạch du² là đặc sản của vùng Tây Vực vào, thạch du gặp lửa bén ngay, bốc lên cực kỳ lợi hại, các môn các phái đến tấn công tuy đông, nhưng đều sợ lửa không dám tiến đến gần, chỉ xa xa vây bốn mặt, không cho người của Minh giáo chạy lọt mà thôi. Người của Liệt Hỏa Kỳ rút vào hầm rồi đóng cửa lại. Chẳng mấy chốc phòng xá đều sụp đổ, bịt chặt luôn cả miệng hầm

Lửa cháy liên tiếp hai ngày hai đêm vẫn chưa tắt hẳn. Quang Minh Đỉnh là tổng đàn của Minh giáo, đã xây đắp hơn một trăm năm qua, mấy trăm căn sảnh đường, nhà cửa cực kỳ tráng lệ nay thành tro cả. Địch nhân đợi lửa tắt rồi, đi đến vùng lửa cháy xem xét, thấy một số lớn giáo đồ Minh giáo chết cháy đã thành than, không còn nhận ra ai với ai, chỉ nghĩ rằng giáo chúng Minh giáo thà chết không hàng, tự đốt mà chết, bọn Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu chắc cũng trong số đó.

Giáo chúng Thiên Ưng giáo và Minh giáo theo bản đồ đường hầm, chia nhau vào từng phòng để ở. Dĩ nhiên họ đã ở sâu trong lòng đất, bên trên tuy lửa cháy bùng bùng nhưng trong bí đạo không nghe tiếng gì cả, cũng không thấy nóng chút nào. Mọi người mang theo đủ lương thực nước uống, dù cho một hai tháng cũng không sợ đói khát. Minh giáo và Thiên Ưng giáo, kỳ nào về kỳ nấy, đàn nào về đàn nấy không nói một lời. Mọi người biết rằng bí đạo này vốn là thánh

² Dầu thô (tức dầu hỏa chưa chế biến, còn trong dạng thiên nhiên là dạng mà người Trung Hoa biết dùng từ thời cổ).

địa không được bén mảng tới, nhờ ân điển giáo chủ mới được vào để tị nạn, thành ra không ai dám tự ý đi lại.

Dương Tiêu và các nhân vật thủ lĩnh đều xúm quanh thi thể vợ chồng Dương Đỉnh Thiên, nghe Trương Vô Kỵ thuật lại làm sao nhật được di thư của Dương giáo chủ, làm sao luyện thành Càn Khôn Đại Na Di thần công tâm pháp. Chàng nói xong, đem tấm da dê ghi tâm pháp giao lại cho Dương Tiêu. Dương Tiêu không nhận, khom lưng đáp:

- Dương tiên giáo chủ trong thư đã viết rõ ràng: Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp tạm do Tạ Tốn tiếp chưởng, về sau sẽ giao lại cho tân giáo chủ. Vậy thì tâm pháp này phải do chính giáo chủ chưởng quản.

Sau đó mọi người chuyền tay nhau đọc di thư của Dương Đỉnh Thiên, ai nấy đều phần khoái thờ dài:

- Có ai ngờ một người thần dũng trí mưu như Dương giáo chủ, chỉ vì tình nghĩa vợ chồng đến nỗi tẩu hỏa nhập ma mà qui thiên. Nếu như chúng ta sớm được đọc lá thư này, thì đâu đến nỗi hôm nay thua một trận không còn manh giáp thế này.

Mọi người nghĩ đến đồng bọn bị chết thảm, chính mình phải bỏ chạy nhục nhã, ai nấy nghiến răng chửi bới Thành Côn. Dương Tiêu nói:

- Gã Thành Côn kia tuy là sư huynh của Dương giáo chủ phu nhân, là sư phụ của Kim Mao Sư Vương nhưng trước kia chúng ta chưa ai gặp y lần nào, thấy người này quả thực là tâm kế. Thì ra mấy chục năm trước, y đã chăm chăm tìm cách phá hủy bản giáo rồi.

Chu Điên nói:

- Dương tả sứ, Vi Bức Vương, hai người đều rơi vào kế của y mà không hề hay biết, có thể nói là bất tài đó.

Y vốn định nói cả Ân Thiên Chính luôn, nhưng vì nể mặt giáo chủ nên không nhắc đến bốn chữ “lão già Bạch Mi” mà thôi. Dương Tiêu mặt đỏ lên, nói:

- Thế nhưng “lưới trời lồng lộng, thưa mà không lọt”, tên ác tặc Thành Côn kia sau cùng cũng bị táng mạng dưới chưởng của Dã Vương huynh.

Chương kỳ sứ Liệt Hỏa Kỳ là Tân Nhiên hậm hực nói:

- Tên ác tặc Thành Côn kia làm biết bao điều ác nghiệt, vậy mà chết như thế thì quả thật là sướng cho y.

Mọi người bàn tán một hồi, rồi chia ra tĩnh tọa dụng công để dưỡng lành thương thế. Ở trong bí đạo bảy tám ngày, vết thương của Trương Vô Kỵ đã khỏi đến chín phần, thành một cái sẹo dài hơn tấc, liền ra tay trị cho các anh em bị ngoại thương. Tuy nơi đây được vật thiếu thốn, nhưng với tài xoa nắn, châm cứu của chàng, vẫn chẳng kém gì một đại danh y. Trước kia mọi người chỉ biết rằng vị giáo chủ trẻ tuổi này võ công cao thâm không ai lường được, có biết đâu y đạo chàng cũng tinh thông đến thế, chẳng kém gì Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu năm xưa.

Lại thêm vài ngày nữa, kiếm thương của Trương Vô Kỵ hoàn toàn khỏi hẳn, lập tức vận Cửu Dương thần công giúp cho Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ngũ Tản Nhân khu trục hàn độc Huyền Âm Chỉ trong người ra. Chỉ trong ba ngày, nội thương của các đại cao thủ đều hết, người nào người nấy ý khí phấn chấn, muốn ra khỏi đường hầm, tiến lên tấn công kẻ địch. Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị thương thế mới khỏi, nội lực chưa đầy đủ, mình đã nhẫn nại lâu nay, vậy xin cố đợi thêm ít hôm nữa.

Mấy ngày đó mọi người càng ra công rèn luyện, kẻ võ công thấp thì mài đao dũa kiếm, kẻ võ công cao thì luyện khí vận kinh, từ khi lục đại phái vi công Quang Minh Đỉnh đến giờ, Minh giáo chỉ toàn là bị đánh thật là nhục nhã, bao nhiêu oán khí đều tích tụ vào đây.

Buổi chiều hôm đó, Dương Tiêu đem giáo nghĩa tông chỉ của Minh giáo, các qui củ tương truyền từ đời trước đến nay, thế lực chi đàn các nơi thế nào, tính cách tài năng các nhân vật thủ lĩnh, bẩm báo Trương Vô Kỵ hết cả.

Bỗng nghe tiếng dây xích leng keng, Tiểu Chiêu bưng trà đem vào, đưa lên hai chén trà nóng. Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ, cô gái này gần đây không làm điều gì sai trái, xin ông mở khóa thả cô ta ra đi.

Dương Tiêu đáp:

- Giáo chủ đã có lệnh, đâu không dám không theo.

Lập tức gọi Dương Bất Hối vào, nói:

- Bất Hối, giáo chủ dặn rằng con mở khóa cho Tiểu Chiêu đi.

Dương Bất Hối đáp:

- Chìa khóa con để trong ngăn kéo trong phòng, không đem xuống đây.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cái đó cũng không sao, chìa khóa chắc đốt không cháy đâu.

Dương Tiêu đợi con gái và Tiểu Chiêu ra khỏi rồi, nói:

- Giáo chủ, con tiểu a đầu Tiểu Chiêu tuy tuổi nhỏ, nhưng lại thực là quái lạ, với nó không thể không lưu tâm giữ gìn.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Lai lịch tiểu cô nương đó ra sao?

Dương Tiêu trả lời:

- Nửa năm trước đây, thuộc hạ và Bất Hối xuống núi du ngoạn, gặp nó một thân một mình trong sa mạc, đang ngồi ôm hai cái xác chết khóc lóc. Chúng tôi liền đến gần tra hỏi, nó nói người chết chính là cha mẹ nó. Cha nó ở Trung Nguyên đắc tội với quan quân, cả nhà ba người bị xung quân đưa đi Tây Vực, mấy hôm trước vì không chịu nổi cảnh lặn lội của quân Mông Cổ nên bỏ trốn. Cha mẹ nó bị thương nên kiệt lực hai người cùng chết cả. Tôi thấy đứa bé này còn nhỏ mà đã cô khổ lênh đênh, tuy mặt mày cực kỳ xấu xí, nhưng nói năng không đến nỗi ngu đần nên giúp nó chôn cha mẹ, nhận nó đem về hầu hạ Bất Hối.

Trương Vô Kỵ gật đầu nghĩ thầm: 'Thì ra cha mẹ Tiểu Chiêu cùng chết cả rồi, thân thể thật là đáng thương, chẳng khác gì ta cả.' Dương Tiêu nói tiếp:

- Chúng tôi đưa Tiểu Chiêu về Quang Minh Đỉnh rồi, một hôm tôi dạy võ nghệ cho Bất Hối, Tiểu Chiêu đứng bên cạnh nghe, nào ngờ khi tôi giải thích phương vị của sáu mươi tư quẻ, Bất Hối còn chưa hiểu, mắt của Tiểu Chiêu đã nhìn đúng ngay vị trí rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Có lẽ cô ta thiên tư thông tuệ, ngộ tính so với Bất Hối muội tử nhanh hơn chẳng?

Dương Tiêu nói:

- Lúc đầu thuộc hạ cũng nghĩ như thế cho nên rất cao hứng, nhưng chỉ suy nghĩ lại, bỗng khởi nghi, cố ý nói sai mấy câu khẩu quyết thật khó mà tôi chưa dạy Bất Hối bao giờ. Lúc đó mặt trời đã ngả về phương tây, địa hỏa Minh Di, thủy hỏa Vị Tế³, tôi cố tình nói sai phương vị, con bé đó liền cau mày, dĩ nhiên đã nhìn ra chỗ sai của tôi. Từ đó thuộc hạ lưu tâm, biết là tiểu cô nương này đã được cao nhân truyền thụ, thân mang thượng thừa võ công, lên Quang Minh Đỉnh này không phải là chuyện bình thường, mà có một mục đích nào đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hoặc giả cha cô ta tinh thông Dịch lý, đây là sở học gia truyền, nên biết được như thế.

Dương Tiêu đáp:

- Xin giáo chủ minh giám: cái học về Dịch lý của văn sĩ so với dịch lý trong võ học có chút khác nhau. Nếu như sở học của Tiểu Chiêu là do cha mẹ truyền cho thì cha mẹ nó phải là nhất lưu cao thủ trong võ lâm, thế thì lẽ nào lại bị quan quân Mông Cổ lăng nhục mà chết? Khi đó tôi giả tảng như không biết, vài hôm sau mới hỏi qua tên tuổi, thân thế cha mẹ nó. Nó chối sạch nhưng cũng không để lộ một chút dấu vết nào. Khi đó tôi cũng chưa hành động chỉ dặn Bất Hối để ý thôi.

Một buổi kia tôi kể chuyện vui, Bất Hối cười khanh khách, Tiểu Chiêu đứng bên nghe, nhin không nổi cũng cười theo. Khi đó nó đứng đằng sau tôi và Bất Hối, nghĩ rằng cha con tôi không nhìn thấy nó, nào ngờ trong tay Bất Hối đang cầm chơi một con dao găm, con dao đó sáng loáng như gương, phản chiếu rõ ràng nụ cười của con bé đó. Nó đâu có phải là một con bé xấu như ma lem mà so với Bất Hối còn đẹp hơn nhiều. Đến khi tôi quay đầu nhìn lại, nó lập tức biến thành một đứa bé quái tướng mồm méo mắt lếch.

Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Suốt ngày giả cách thành quái dị như thế, quả thực không phải dễ dàng.

Bụng lại nghĩ: “Dương tả sứ là một nhân vật lợi hại thế này, Tiểu Chiêu chỉ là một cô bé con mà lại muốn bẻ trộm hoa trước mặt ông ta thì làm sao dấu nổi.”

Dương Tiêu nói tiếp:

³ Hai quẻ trong sáu mươi tư quẻ Dịch

- Thế nhưng khi đó tôi vẫn để yên không nói, tối hôm đó, canh khuya khi mọi người đã ngủ yên, tôi len lén đến phòng con gái để xem Tiểu Chiêu làm gì. Ngay lúc đó Tiểu Chiêu từ phòng Bất Hối đi ra, đi qua bên các phòng phía đông, không biết đi tìm cái gì, mỗi gian, mỗi chỗ kín đáo đều lục lợi cả. Tôi không còn nhịn nổi nữa, bước ra hỏi nó tìm cái gì, do ai phái đến Quang Minh Đỉnh dò xét nằm vùng.

Nó vẫn trấn tĩnh, không một chút hoảng hốt, nói không ai phái đến cả, chỉ vì hiếu kỳ thích đi nơi này nơi khác chơi cho vui thôi. Tôi dọa nạt khuyên bảo dụ dỗ cách nào, nó chung qui vẫn không lộ nửa câu. Tôi nhất nó bảy ngày bảy đêm không cho ăn, đói đến nỗi chỉ còn thoi thóp, nó cũng không chịu nói. Thành thử tôi mới đem chiếc xích lưu truyền trong bản giáo đã lâu nay khóa nó lại, để khi nào đi lại vang tiếng leng keng, không thể lén gia hại Bất Hối. Tôi sợ dĩ chưa giết nó ngay, cốt để tra xét lai lịch của nó. Giáo chủ, con tiểu a đầu này do địch nhân sai đến đây nằm vùng, không còn nghi ngờ gì nữa, cứ xét việc nó tinh thông phương vị bát quái ra, e rằng nếu không phải Côn Lôn, cũng là Nga Mi gửi đến. Thế nhưng một đứa bé con thì làm được gì? Vì tình nó chăm lo hầu hạ giáo chủ, giáo chủ từ bi tha cho nó, cũng là may cho nó lắm rồi.

Trương Vô Kỵ đứng dậy, cười nói:

- Bọn mình ở trong địa lao này tù túng đã lâu ngày, bây giờ đi ra ngoài cho thư thái một chút nên chăng?

Dương Tiêu mừng rỡ, hỏi lại:

- Mình định đi ra ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Những người bị thương chưa khỏi, dù thế nào chẳng nữa cũng không được động thủ, muốn lập công không phải chỉ ngày hôm nay. Còn bao nhiêu đều ra cả, có được không?

Dương Tiêu liền đi ra truyền lệnh, trong bí đạo tiếng hoan hô ầm ỹ. Mọi người khi vào đường hầm là theo cửa ngõ trong phòng Dương Bất Hối, bây giờ đi ra là theo cửa hông, đi thông qua phía hậu sơn. Trương Vô Kỵ đẩy tảng đá chắn lối, tự mình ra trước, đợi mọi người ra hết rồi mới đẩy tảng đá trở lại. Chương kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ Nhan Viên là người có thần lực mạnh nhất trong Minh giáo, liền đẩy thử tảng đá trông như hòn núi nhỏ kia xem sao, thấy chẳng khác nào chuồn chuồn lay cột nhà, không nhúc nhích chút nào, kinh hãi le lười không rút lại được, càng nghĩ càng phục vị giáo chủ trẻ tuổi này.

Mọi người ra khỏi bí đạo, sợ rằng địch nhân phát giác, đến tiếng đằng hẳng cũng không ai dám mở miệng. Trương Vô Kỵ đứng trên một tảng đá lớn, dưới ánh trăng, thấy giáo chúng Thiên Ưng giáo dàn thành vị trí khách ở hướng tây, Thiên Vi, Tử Vi, Thiên Thị tam đường, Thần Xà, Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Võ ngũ đàn, đâu đâu cũng có hàng ngũ, sắp đặt nhịp nhàng trật tự. Ở phía đông là ngũ kỳ của Minh giáo: Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hồng Thủy, Liệt Hỏa, Hậu Thổ các kỳ do chính, phó chưởng kỳ sứ tất lãnh anh em trong kỳ chia theo phương vị ngũ hành mà đứng. Ở giữa là thuộc hạ của Dương Tiêu gồm Thiên, Địa, Phong, Lôi tứ môn do các môn chủ thống lãnh giáo chúng trên Quang Minh Đỉnh. Thiên Tự Môn là nam giáo chúng Trung Nguyên, Địa Tự Môn là nữ giáo chúng, Phong Tự Môn là người tu hành Thích gia, Đạo gia, còn Lôi Tự Môn là người thuộc phiên bang, Tây Vực. Tuy liên tiếp chiến đấu nhiều ngày qua, Ngũ Hành, Tứ Môn số người thương vong rất lớn nhưng lúc này ai ai cũng đều phấn chấn. Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu và Ngũ Tản Nhân đứng sau lưng hộ vệ giáo chủ. Ai nấy đều yên lặng chờ Trương Vô Kỵ ra lệnh.

Trương Vô Kỵ chậm rãi nói:

- Địch nhân đến tấn công trọng địa của bản giáo, chúng ta tuy muốn chấm dứt một cách an lành nhưng cũng không xong. Thế nhưng bản nhân vốn không muốn tàn sát, cũng mong các vị thể niệm ý nguyện đó cho. Thiên Ưng giáo do Ân giáo chủ tất lãnh, từ phía tây tấn công tới, Ngũ Hành Kỳ do Cự Mộc Kỳ chưởng kỳ sứ Văn Thương Tùng thống lãnh, từ phía đông đánh qua. Dương tả sứ tất lãnh Thiên, Địa Tự Môn từ phía bắc đánh xuống. Ngũ Tản Nhân tất lãnh Phong, Lôi Tự Môn từ phía nam đánh lên còn Vi Bức Vương cùng bản nhân ở giữa điều động.

Mọi người cùng khom lưng nhận lệnh. Trương Vô Kỵ phất tay một cái, hạ giọng nói:

- Tiến lên.

Bốn đội giáo chúng liền chia ra bốn mặt đông tây nam bắc bao vây Quang Minh Đỉnh. Trương Vô Kỵ quay sang nói với Vi Nhất Tiểu:

- Bức Vương, bọn mình từ đường hầm chui lên, đánh cho chúng trở tay không kịp.

Vi Nhất Tiểu mừng quá, nói:

- Hay lắm.

Hai người quay trở lại đường hầm, theo khuê phòng của Dương Bất Hối đi ra. Lúc đó bên trên đã đầy gạch ngói, gỗ cháy sụp xuống, mất rất nhiều công lao mới chui ra được, mùi khói khét lẹt.

Khi đó giáo chúng Minh giáo còn ở xa nhưng địch nhân trú đóng trên Quang Minh Đỉnh đã phát giác rồi, kêu la om xòm, báo động lẫn cho nhau. Trương Vô Kỵ và Vi Nhất Tiểu hai người nhìn nhau, nghĩ thầm: “Bọn này hoảng hoảng hốt hốt, chưa cần đánh đã biết thắng bại ra sao rồi.”

Qua một lúc lâu, Thuyết Bất Đắc và Chu Điền cùng tiến vào, từ phía nam đến, xông vào trong đám người chém giết chẳng khác gì cắt dưa, thái rau. Kế đến Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Ngũ Hành Kỳ cũng đến, hung hăng hò hét chẳng khác gì hổ vào đàn dê.

Bọn đến chiếm đóng Quang Minh Đỉnh là Cái Bang, Vu Sơn Bang, Hải Sa phái bao gồm hơn một chục tiểu bang hội, thấy Quang Minh Đỉnh cháy thành một khu đất trống, giáo chúng Minh giáo không thoát một ai, những tưởng mình đã toàn thắng. Cái Bang, Cự Kinh Bang và những phái khác hơn một nửa mấy ngày qua đã từ từ xuống núi, trên núi chỉ còn Thần Quyền Môn, Tam Giang Bang, Vu Sơn Bang, Ngũ Phụng Dao bốn môn phái bang hội. Giáo chúng Minh giáo đột nhiên tấn công vào chém giết, bốn môn phái đó tuy cũng có một số hảo thủ, nhưng làm sao có thể chống với Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, thành thử thời gian chưa đến một bữa ăn, tử thương đã quá nửa.

Trương Vô Kỵ liền ra mặt, lớn tiếng nói:

- Các cao thủ Minh giáo đã tụ hội trên Quang Minh Đỉnh rồi, các môn phái, bang hội hãy rút binh khí đầu hàng, đừng tiếp tục đánh nữa vô ích. Ta sẽ tha mạng cho các người, đưa xuống núi.

Các hảo thủ trong Thần Quyền Môn, Tam Giang Bang, Vu Sơn Bang, Ngũ Phụng Dao đã chết gần hết, những người còn lại thấy địch tụ tập quá đông, không ai còn ý chí nào mà chiến đấu lần lượt ném binh khí đầu hàng. Chỉ có hơn hai chục hán tử ngoan cố kháng cự, trong giây lát đã bị giết sạch.

Trong mấy chục ngày qua, bọn Vu Sơn Bang đã cắt tranh, lá dựng trên núi tạm mấy chục cái lều để trú thân, giáo chúng trong Cự Mộc Kỳ liền cắt gỗ, xẻ cây, dựng thêm nhà cửa, còn đàn bà con gái trong Địa Tự Môn thì đun nước, đắp lò nấu ăn.

Trên đỉnh Quang Minh đốt lên một ngọn lửa lớn để cảm tạ Minh Tôn, Hỏa Thánh đã gia hộ phù trì.

Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính đứng lên, dõng dạc nói:

- Các người trong Thiên Ưng giáo nghe đây: Bản giáo và Minh giáo đồng khí liên chi, vốn là một phái cả. Hơn hai mươi năm trước, bản nhân cùng với một số anh em trong Minh giáo

bất hòa, vì thế đi xuống tận miền đông nam, tự lập môn hộ. Hiện nay Minh giáo do Trương đại hiệp đứng ra đảm trách nhiệm vụ giáo chủ, ai ai cũng bỏ qua hết hiềm thù cũ, cùng nhau chung lo chung sức. Thiên Ưng giáo mấy chữ đó trên đời này kể từ hôm nay không còn nữa, tất cả chúng ta đều là giáo đồ Minh giáo cả, ai ai cũng dưới quyền Trương giáo chủ phân phái hiệu lệnh. Nếu có ai không bằng lòng, thì mau ra khỏi đây, hạ sơn đi.

Giáo chúng trong Thiên Ưng giáo hoan hô ầm ỹ, cùng nói:

- Thiên Ưng giáo vốn từ Minh giáo mà ra, chuyện này chẳng qua chỉ là phản bản qui tông mà thôi. Anh em chúng ta ai ai cũng gia nhập Minh giáo, còn gì tốt đẹp hơn. Ân giáo chủ với Trương giáo chủ là người nhà chí thân, nghe hiệu lệnh vị giáo chủ nào thì cũng vâng.

Ân Thiên Chính lớn tiếng nói:

- Kể từ hôm nay thì chỉ còn Trương giáo chủ mà thôi, nếu ai còn gọi ta một tiếng Ân giáo chủ tức là phạm thượng phản nghịch đó.

Trương Vô Kỵ chấp tay nói:

- Thiên Ưng giáo và Minh giáo chia rồi lại hợp, quả thực không còn điều gì vui mừng hơn. Chỉ vì tại hạ tình thế cấp bách, tạm nhiếp chức vụ giáo chủ. Hiện nay đại địch đã trừ xong rồi, chính là lúc chúng ta suy cử một vị giáo chủ khác. Trong bản giáo có biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt, tiểu tử tuổi trẻ, tài nông, đâu dám đứng đầu quý vị.

Chu Điền lớn tiếng nói:

- Giáo chủ, xin ngài nghĩ hộ cho chúng tôi, chúng tôi vì chức vụ giáo chủ mà trở thành chia năm xẻ bảy, bây giờ anh em ai ai cũng cảm phục ông. Nếu ông lại từ chối nữa, thì cứ đưa ra một người khác làm giáo chủ mà xem. Hứ hừ, dù ai chẳng nữa, Chu Điền này là người đầu tiên không phục. Còn nếu bảo Chu Điền này làm ự, người khác cũng chẳng phục.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Nếu ông không chịu đảm trách việc lớn, Minh giáo trở lại tàn sát lẫn nhau, đi lại vết xe cũ, không lẽ lúc đó lại mời ông ra cứu nữa hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mấy người này quả thực bụng mà nói, trong tình huống như thế ta không thể nào tự thủ không lý đến. Thế nhưng cái chức giáo chủ này, ta thực tình không muốn làm, mà cũng chẳng nghĩ đến chuyện làm.” Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Nếu quả thực các vị có bụng thương yêu, tiểu tử không dám suy từ, chỉ đành tạm trọng nhiệm chức vụ giáo chủ, nhưng có ba điều mong các vị bằng lòng cho, nếu không tiểu tử dù chết cũng không dám nhận

Mọi người nhao nhao nói:

- Giáo chủ đã ra lệnh, đừng nói ba điều, mà có đến ba mươi điều cũng đều tôn phụng, không dám trái. Khộng hiểu ba điều đó là điều gì, xin giáo chủ chỉ thị cho.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bản giáo vốn bị người ngoài coi là tà ma ngoại đạo, tuy người ta quả có không hiểu rõ chân tướng chúng ta, nhưng nhân số của bản giáo thật đông, không khỏi xấu tốt chen nhau, có kẻ không ra gì làm điều càn rỡ, tàn hại người lương thiện. Thành ra điều thứ nhất là hôm nay trở đi, từ bản nhân trở xuống, ai ai cũng phải nghiêm thủ giáo qui, làm điều thiện, trừ kẻ ác, hành hiệp trượng nghĩa. Anh trong bản giáo, phải thân ái giúp đỡ, tình như chân tay, cố gắng không được chống chỏi lẫn nhau.

Chàng quay sang liếc mắt nhìn Chu Diên, nói:

- Mồm chửi thì không sao, động thủ nhất quyết là không được. Bản nhân mời Lãnh Khiêm Lãnh tiên sinh đảm nhiệm giới đường chấp pháp, nếu ai vi phạm giáo qui, giết hại anh em trong nhà, nhất luật dùng trọng hình xử tội, dù cho có là tôn trưởng như ông ngoại, cậu của bản nhân cũng không đứng ngoài.

Mọi người khom lưng đồng thanh đáp:

- Chính là như thế.

Lãnh Khiêm tiến lên một bước, nói:

- Phụng lệnh.

Ông ta không thích nói nhiều, nhưng hai tiếng đó đã nói lên sẽ kiệt tận sở năng, tuân hành mệnh lệnh giáo chủ. Trương Vô Kỵ nói:

- Việc thứ hai xem ra còn khó hơn nhiều. Bản giáo và các đại môn phái ở Trung Nguyên kết oán đã sâu, hai bên môn nhân đệ tử, gia nhân bằng hữu, bên nào cũng có người chết. Từ

nay chúng ta chuyện cũ bỏ qua, không nhớ oán thù xưa nữa, không được đi tìm các môn phái khác trả thù.

Mọi người nghe xong, trong bụng ai nấy không cảm thấy hài lòng, một hồi lâu không ai nói tiếng nào. Chu Điền nói:

- Nếu như người các môn phái khác đến gây chuyện với mình thì sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Lúc đó tùy cơ ứng biến, nếu như đối phương nhất định làm khó mình, mình đâu có thể bó tay chịu chết.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Thôi được, tính mạng chúng ta dó giáo chủ cứu, giáo chủ bảo sao chúng ta nghe vậy.

Bành Oánh Ngọc lớn tiếng nói:

- Các vị huynh đệ, những môn phái Trung Nguyên giết anh em chúng ta không phải là ít, anh em chúng ta giết họ cũng nhiều, thành ra hai bên thù oán dây dưa, qua qua lại lại, người chết mỗi lúc một nhiều. Giáo chủ bảo chúng ta không được tầm cừu, chính là điều tốt lành cho mình đó.

Mọi người nghe thấy điều đó quả không sai nên đều chấp nhận. Trương Vô Kỵ trong lòng vui lắm, vòng tay nói:

- Các vị khoan hồng đại lượng, là phúc cho võ lâm, thật may mắn cho tất cả mọi người.

Bèn ra lệnh cho các kỳ sứ Ngũ Hành Kỳ thả hết những người của Thần Quyền Môn, Vu Sơn Bang bị bắt giữ, nói với họ Minh giáo sẽ không còn là kẻ địch của các môn phái Trung Nguyên, rồi thả họ xuống núi. Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Chuyện thứ ba là cứ theo di mệnh của Dương tiên giáo chủ mà theo. Dương tiên giáo chủ trong thư có viết là người nào đem được thánh hỏa lệnh về sẽ tiếp nhiệm chức vụ đời thứ ba mươi tư, khi ông chết đi thì do Kim Mao Sư Vương tạm thời đảm trách. Chúng ta lập tức phải đi ra hải ngoại, nghênh đón Tà pháp vương trở về, để ông ta nhiếp hành giáo chủ, sau đó sẽ tìm cách đi tìm thánh hỏa lệnh. Lúc đó tiểu tử sẽ thoái vị nhường hiền, các vị không thể dị nghị được nữa.

Mọi người nghe xong, ai nấy bần thần, nghĩ thầm: “Bọn mình như rắn mất đầu mấy chục năm qua, nay may mắn được một người trí dũng song toàn, nhân nghĩa hào hiệp làm giáo chủ. Sau này nếu như bản giáo có một kẻ tầm thường vô năng vô ý cướp được thánh hỏa lệnh, không lẽ cũng đưa y lên làm giáo chủ?”

Dương Tiêu nói:

- Di ngôn của Dương tiên giáo chủ viết hơn hai chục năm trước, lúc đó thế cục so với hôm nay không giống nhau chút nào. Kim Mao Sư Vương lẽ dĩ nhiên phải đi đón rồi, thánh hỏa lệnh cũng phải đi tìm rồi, thế nhưng để người khác làm giáo chủ thì thật khó mà làm cho mọi người tâm phục.

Trương Vô Kỵ cương quyết cho rằng lệnh của Dương tiên giáo chủ không thể nào vi phạm, mọi người không biết tính sao, chỉ đành y theo, nghĩ thầm: “Kim Mao Sư Vương có khi chết rồi không chừng, còn thánh hỏa lệnh thất lạc đã gần trăm năm nay, biết đâu mà kiếm? Cứ theo lời ông ta đã, sau này nếu có gì thay đổi, lúc đó sẽ xét lại.”

Ba điều này, Trương Vô Kỵ mấy chục ngày qua đã suy đi tính lại, lúc này nghe thấy mọi người đồng ý tuân theo, rất lấy làm hoan hỉ, liền ra lệnh giết dê mổ bò, cùng mọi người trích máu ăn thề, không vi phạm ba điều ước ngôn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc to lớn trước mắt của bản giáo là đi ra hải ngoại nghênh đón Kim Mao Sư Vương Tà pháp vương trở về, không chính bản nhân đi thì không xong, vậy có ai nguyện ý đi với bản nhân không?

Mọi người ai nấy đều đứng lên, nói:

- Nguyện đi theo giáo chủ cùng ra hải ngoại.

Trương Vô Kỵ mới đảm nhiệm trọng trách, biết mình tài năng, hiểu biết đều không có, xử phân đại sự khó mà chu đáo, nên hạ giọng thương nghị với Dương Tiêu một hồi rồi mới lớn tiếng nói:

- Đi ra hải ngoại không cần đông, hướng chi ngoài ra còn rất nhiều việc phải làm gấp. Thành thử ra, mời Dương tả sứ tấ lãnh Thiên Địa Phong Lôi tứ môn, ở lại trấn giữ Quang Minh Đính, xây dựng lại tổng đàn. Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ ngũ kỳ chia nhau đi các nơi, chiêu tập những anh em trong bản giáo bị tứ tán, truyền dụ ba điều anh em chúng ta đã ước định. Xin ông ngoại và cậu tấ lãnh Thiên Ưng Kỳ, nghe ngóng xem có còn ai định làm khó bản giáo

nữa không, luôn thể đi tìm Quang Minh hữu sứ và Tử Sam Long Vương xem ở đâu. Còn Vi Bức Vương đi đến các chương môn lục đại môn phái nói rõ ý định tốt đẹp muốn ngừng chiến của Minh giáo, nếu như không thể hóa địch thành bạn, thì cũng chấm dứt can qua. Việc này thật không phải dễ, nhưng với đại tài của Vi Bức Vương, mong rằng sẽ thành công. Còn việc đi ra hải ngoại nghênh đón Tà pháp vương, thì do bản nhân và Ngũ Tản Nhân cùng đi.

Lúc này chàng là giáo chủ, tuy ngôn ngữ khiêm tốn lễ độ, nhưng câu nào câu nấy đều là mệnh lệnh không thể vi phạm, ai ai cũng tuân theo không dám phản kháng câu nào. Dương Bất Hối nói:

- Cha ơi, con muốn đi ra hải ngoại xem cảnh băng sơn thế nào.

Dương Tiêu mỉm cười nói:

- Con xin với giáo chủ, cha không thể quyết định được.

Dương Bất Hối dẫu môi, không nói lời nào. Trương Vô Kỵ mỉm cười, nghĩ đến mấy năm trước đưa cô nàng qua Tây Vực, trên đường đi đòi chàng kể chuyện xưa, mình đã từng nói về cảnh vật kỳ lạ trên Băng Hỏa đảo, đến cả gấu trắng, hải cẩu, quái ngư các loại động vật lạ lùng cho cô ta nghe, thành thử giờ phút này cô nàng muốn đến tận nơi xem, bèn nói:

- Bất Hối muội tử, hải hành rất nhiều nguy hiểm, em không sợ nhưng Dương tả sứ không yên tâm. Thôi thế thì cả Dương tả sứ lẫn cô em cùng đi với tôi ra hải ngoại vậy.

Dương Bất Hối vỗ tay reo lên:

- Có gì đâu mà sợ? Cha ơi, mình cùng đi với Vô Kỵ ca ca... không, đi với giáo chủ nhé.

Dương Tiêu không trả lời, nhìn Trương Vô Kỵ đợi lệnh. Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu đã như thế, phiến Lãnh tiên sinh ở lại trấn giữ Quang Minh Đỉnh, Thiên Địa Phong Lô tứ môn tạm do Lãnh tiên sinh thống suất.

Lãnh Khiêm đáp:

- Vâng.

Chu Diên vỗ tay dậm chân, kêu lên:

- Hay lắm, hay lắm.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu huynh, hay cái gì thế?

Chu Điền nói:

- Giáo chủ coi trọng Lãnh Khiêm như thế, cũng nở mày nở mặt cho Ngũ Tán Nhân chúng ta. Hơn nữa, biển cả mênh mông, không biết phải đi bao nhiêu ngày giờ trên thuyền. Có thêm cha con Dương tả sứ, nói chuyện nọ chuyện kia, có phải thích không? Ta muốn kiếm người cãi qua cãi lại, chỉ có Dương tả sứ là đối thủ thôi. Nếu như đi cùng với Lãnh Khiêm, có khác gì đi với cái khúc gỗ không mở mồm.

Mọi người cười ồ cả lên. Lãnh Khiêm cũng không giận, cũng chẳng cười, làm như không nghe thấy. Hôm đó mọi người ăn uống xong chia ra nghỉ ngơi. Trương Vô Kỵ bảo Dương Bất Hối mở khóa cho Tiểu Chiêu nhưng chìa khóa bị lạc mất trong đám gạch ngói, than gỗ cháy đen tìm không thấy. Tiểu Chiêu thản nhiên nói:

- Cháu đeo sợi dây xích này kêu leng keng, đi lại nghe càng hay, có nó cũng tốt.

Trương Vô Kỵ an ủi cô:

- Tiểu Chiêu, cô cứ an tâm ở lại trên Quang Minh Đỉnh, tôi đi đón nghĩa phụ về rồi, mượn thanh đao Đờ Long của ông ấy chặt đứt dây xích này cho cô.

Tiểu Chiêu buồn bã lắc đầu, không trả lời. Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ tất lãnh mọi người, chia tay cùng Lãnh Khiêm. Lãnh Khiêm nói:

- Giáo chủ, bảo trọng.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Lãnh tiên sinh tọa trấn tổng đàn, thật là khó nhọc quá.

Lãnh Khiêm lại quay sang nói với Chu Điền:

- Cẩn thận, quái ngư, ăn ngươi.

Chu Điên nắm chặt tay y, trong lòng thật cảm kích. Ngũ Tản Nhân tình như anh em, Lãnh Khiêm hôm nay phá lệ nói thêm sáu chữ, quả thật hết sức lo lắng quái ngư trên biển cả ăn thịt anh em. Lãnh Khiêm và các thủ lĩnh Thiên, Địa, Phong, Lôi tứ môn tiễn chân mọi người xuống khỏi Quang Minh Đỉnh rồi mới chịu chia tay.

CHƯƠNG 23
LINH PHÙ TÚY KHÁCH LỤC LIỄU TRANG

靈芙醉客綠柳莊

Hương thắm thơm nồng nơi thủy các,

Sóng tình Mông-Hán đã xiêu xiêu.

Dẫu cho hai ngã khôn đường gặp,

Một lần rung động cũng nên yêu.



*

* *

Đoàn người đi được độ hơn một trăm dặm, giữa sa mạc liền dừng lại nghỉ ngơi. Trương Vô Kỵ ngủ đến giữa đêm, bỗng nghe từ phía tây mơ hồ vọng về tiếng leng keng, leng keng kim loại chạm nhau, trong bụng thẳng thốt, lập tức len lén trở dậy, đi về phía thanh âm truyền tới. Được hơn một dặm, chàng thấy một bóng người mảnh khảnh di động dưới ánh trăng, vội tiến tới, kêu lên:

- Tiểu Chiêu, sao cô lại tới đây?

Bóng người đó chính là Tiểu Chiêu. Nàng đột nhiên gặp lại Trương Vô Kỵ, òa lên khóc, sà vào lòng chàng, nước mắt không nói gì. Trương Vô Kỵ vỗ nhẹ lên đôi vai, nói:

- Thôi em ngoan, đừng khóc nữa, đừng khóc nữa.

Tiểu Chiêu dường như bao nhiêu nỗi niềm bây giờ mới có dịp phát tiết, lại càng khóc lớn thêm, thốn thức:

- Công tử đi đâu, em... em sẽ đi theo đó.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cô bé này cha mẹ mất cả rồi, lại bị cha con Dương tả sứ nghi ngờ, mười phần đáng thương. Có lẽ vì mình đối với cô ta ôn hòa trù mến, nên cô ta mới quyến luyến không muốn rời.” Chàng bèn nói:

- Được rồi, đừng khóc nữa, vậy tôi mang cô cùng đi hải ngoại nhé.

Tiểu Chiêu mừng quá, ngẩng đầu lên, dưới ánh trăng mờ ảo, khuôn mặt xinh đẹp nhỏ nhắn của nàng như phủ một lớp lụa mỏng, những giọt lệ chưa khô lấp lánh, đôi mắt xanh như màu nước biển dường như tỏa ra một nỗi bồi hồi. Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Tiểu Chiêu, mai này lớn lên cô thể nào cũng cực kỳ xinh đẹp.

Tiểu Chiêu hỏi lại:

- Sao công tử biết?

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, bỗng nghe phía đông bắc có tiếng vó ngựa lộp bộp, một đại đội nhân mã từ tây sang đông, chạy vụt qua, ít ra cũng phải hơn trăm con. Qua một lúc sau, Vi Nhất Tiểu và Dương Tiêu trước sau chạy đến, nói:

- Giáo chủ, trong đêm hôm khuya khoắt có đại đội nhân mã chạy như thế, không chừng có địch ý với bản giáo.

Trương Vô Kỵ bảo Tiểu Chiêu đi đến gặp bọn Bàn Oánh Ngọc, còn mình cùng Dương Vi hai người chạy về phía có tiếng vó ngựa để tra xét. Đi đến gần, quả nhiên trên sa mạc còn một dãy vết chân ngựa. Vi Nhất Tiểu cúi xuống xem, bốc một nắm cát lên, nói:

- Có vết máu.

Trương Vô Kỵ cũng bốc một nắm cát đưa lên mũi, quả nhiên ngửi thấy mùi máu tanh. Ba người theo vết chân ngựa đến ba bốn dặm, Dương Tiêu bỗng thấy phía bên trái trong bãi cát có một mảnh đao gãy, vội cầm lên xem, thấy cán đao có khắc ba chữ “Phùng Viễn Thanh”, hơi trầm ngâm, nói:

- Đây là người của phái Không Động. Thừa giáo chủ, có lẽ phái Không Động dự bị ngựa xe tại chỗ này để về Trung Nguyên.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Từ Quang Minh Đỉnh xuống đã hơn nửa tháng, nếu như họ còn lẫn quần ở đây chẳng biết làm trò quỷ quái gì?

Ba người thấy là phái Không Động rồi, không thèm để ý nữa, quay về chỗ cũ nằm ngủ.

Đi được năm ngày, từ thảo nguyên trước mặt có một đoàn người đi đến, phần lớn mặc áo đen kiểu ni cô, nhưng cũng có bảy tám nam nhân. Hai bên đến gần, một ni cô the thé kêu lên:

- Đây là ác tặc của ma giáo.

Cả bọn lập tức rút binh khí, tản ra nghinh địch. Trương Vô Kỵ thấy đây là người của phái Nga Mi, không hiểu sao đã đi rồi còn quay trở lại, mà những người này chàng chưa gặp bao giờ nên cao giọng nói:

- Các vị sư thái có phải là môn hạ phái Nga Mi chẳng?

Một ni cô người nhỏ bé vượt đám đông tiến ra, gay gắt hỏi:

- Ác tặc ma giáo kia, hỏi cái gì? Mau ra đây chịu chết.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sư thái thượng hạ xưng hô ra sao? Có sao lại nổi giận như thế?

Ni cô đó quát lớn:

- Ác tặc, thứ như ngươi mà dám hỏi danh hiệu ta ư? Ngươi là ai?

Vi Nhất Tiểu phóng vọt ra, vào thẳng đám đông, điểm huyết hai nam đệ tử, nắm cổ cả hai người, chạy thẳng ra ngoài xa, ném xuống đất, rồi lại chạy về chỗ cũ. Hành động đó chẳng khác gì chim cắt bắt mồi, nhanh không thể tả. Y cười khẩy mấy tiếng, nói:

- Vị này là Trương giáo chủ của Minh giáo, người võ công đệ nhất đời nay, một kỳ nam tử can đảm vô song, thống suất Tả Hữu Quang Minh Sứ Giả, Tứ Đại Hộ Giáo Pháp Vương, Ngũ Tán Nhân, Ngũ Hành Kỳ, Thiên Địa Phong Lôi tứ môn, đã từng đuổi phái Nga Mi xuống núi, đoạt thanh bảo kiếm Ý Thiên trong tay Diệt Tuyệt sư thái, với một nhân vật như thế có đủ để hỏi pháp danh của sư thái hay chẳng?

Y nói một thôi một hồi, quần đệ tử phái Nga Mi ai nấy đều kinh hãi, lại vừa mới thấy Vi Nhất Tiểu trở chút công phu ngoài sức tưởng tượng như thế, còn ai dám hoài nghi lời nói của y. Ni cô trung niên kia lấy lại bình tĩnh rồi nói:

- Các hạ là ai?

Vi Nhất Tiểu đáp:

- Tại hạ họ Vi, ngoại hiệu là Thanh Dực Bức Vương.

Trong phái Nga Mi có mấy tiếng kêu lên hoảng hốt, bốn người vội chạy đến xem hai gã đồng môn vừa bị Vi Nhất Tiểu điểm huyết vút ngoài xa. Vi Nhất Tiểu nói:

- Phụng Trương giáo chủ hiệu lệnh, Minh giáo và lục đại môn phái chấm dứt binh đao, bỏ hết thù cũ giao hảo với nhau. Quý đồng môn cũng may lắm đó nên Vi Bức Vương lần này tha không hút máu họ đâu.

Từ khi y được Trương Vô Kỵ dùng Cửu Dương thần công chữa thương, không những trừ hết âm độc Huyền Âm Chỉ mà những độc khí từ trước tích tụ cũng hết đi quá nửa, nên không cần phải hút máu kháng hàn mỗi khi hành công vận kinh.

Bốn người đó dìu hai đồng môn bị điểm huyết kia về, đang định tìm cách giải huyết chữa trị, bỗng nghe tách tách hai tiếng, tiếp theo nghe tiếng bay vút trong không khí, hai viên sỏi nhỏ đã bắn tới, trúng ngay huyết đạo hai người kia, lập tức giải khai ngay các nơi bị điểm. Đó là Dương Tiêu dùng Đạn Chỉ Thần Thông¹ ngược lại với công phu Trích Thạch Điểm Huyết².

Ni cô trung niên kia thấy đối phương người cũng không ít, mà chỉ mới hai người lộ chút tài năng, võ công đã cao siêu ghê gớm, nếu như động thủ, không thể nào không bị đánh tan tành. Thành thử dù tám chữ “chấm dứt binh đao, bỏ hết thù cũ” không biết thật hay giả cũng nói:

- Bần ni pháp danh Tĩnh Không. Các vị có thấy sư phụ chúng tôi đâu không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôn sư từ Quang Minh Đỉnh xuống núi đã hơn nửa tháng, chắc lúc này đã vào Ngọc Môn Quan rồi đó. Các vị từ phía đông lại, không lẽ trên đường không gặp nhau hay sao?

Một người đàn bà chừng khoảng ba mươi ở đằng sau Tĩnh Không liền nói:

- Sư tỉ đừng nghe y nói láo, chúng ta chia ba ngã tiếp ứng, có hỏa tiễn làm tín hiệu liên lạc, lẽ nào trên đường lại hụt không bắt gặp nhau?

Chu Diên thấy người kia ăn nói vô lễ, muốn dạy cho mấy câu bèn nói:

- Cái đó cũng lạ thật...

Trương Vô Kỵ hạ giọng nói:

- Chu tiên sinh đừng chấp nhất bà ta làm chi. Bọn họ không kiếm thấy sư phụ, dĩ nhiên nóng ruột.

Tĩnh Không mặt đầy vẻ hoài nghi, nói:

¹ Thần công búng ngón tay

² Ném đá điểm huyết

- Gia sư và anh em đồng môn có phải đã vào tay Minh giáo rồi chẳng? Đại trượng phu quang minh lỗi lạc, việc gì phải dấu diếm?

Chu Điền cười nói:

- Thôi nói thực cho các người nghe, phái Nga Mi không lượng sức mình, đến đánh Quang Minh Đỉnh, từ Diệt Tuyệt sư thái trở xuống đều bị bắt cả rồi, hiện nay đang nhốt dưới thủy lao, để cho họ ăn năn sám hối mười năm tám năm, đến lúc đó có thả hay không còn tùy.

Bành Oánh Ngọc vội nói:

- Các vị đừng nghe vị Chu huynh này nói giỡn. Diệt Tuyệt sư thái thần công cái thế, môn hạ đệ tử ai ai võ công cũng cao cường, làm sao lại lạc vào tay Minh giáo cho được? Lúc này hai bên quý phái và bản giáo đã ngừng chiến giằng hòa với nhau, các vị trở về núi Nga Mi đi, tự nhiên sẽ gặp.

Tĩnh Không nửa tin nửa ngờ, chần chừ không thể quyết định được. Vi Nhất Tiểu nói:

- Vị Chu huynh này thích nói đùa, không lẽ đường đường địa vị giáo chủ tôn quý của bản giáo cũng lại đánh lừa tiểu bối hay sao?

Người đàn bà trung niên kia lại nói:

- Trước nay ma giáo quỷ kế đa đoan, gian trá giảo hoạt, lời nói làm sao tin cho được?

Chương kỳ sứ Hồng Thủy Kỳ là Đường Dương liền phất tay một cái, lập tức Ngũ Hành Kỳ giãn ra xa xa, sau đó lại bao vây trở lại. Cự Mộc ở phía đông, Liệt Hỏa tại phía nam, Nhuệ Kim tại phía tây, Hồng Thủy tại phía bắc, còn Hậu Thổ thì ở bên ngoài di động tiếp ứng, vây chặt tất cả người của phái Nga Mi.

Ân Thiên Chính lớn tiếng nói:

- Lão phu là Bạch Mi Ứng Vương, chỉ cần một mình ta ra tay, là đã có thể bắt được tất cả bọn tiểu bối chúng bay rồi. Minh giáo hôm nay thủ hạ lưu tình, những người ít tuổi các ngươi sau này ăn nói cho có ý tứ.

Mấy câu đó oang oang vang động, chấn động đến nỗi những người của phái Nga Mi ù cả tai, tâm thần hoảng hốt, không tự chế nổi. Chỉ thấy ông ta mày râu trắng xóa, thần uy lẫm lẫm, ai nấy đều kinh hãi.

Trương Vô Kỵ chấp tay nói:

- Khi nào gặp lại tôn sư, xin cho Trương Vô Kỵ của Minh giáo gửi lời hỏi thăm sức khỏe lão nhân gia.

Nói xong quay về hướng đông đi thẳng. Đường Dương đợi Vi Nhất Tiểu, Ân Thiên Chính cả bọn đi rồi lúc ấy mới vẫy tay triệu hồi Ngũ Hành Kỳ. Quần đệ tử phái Nga Mi thấy thế, trong bụng hãi thâm, đứng nhìn Trương Vô Kỵ và đồng bọn đi xa xa, miệng há hốc, không nói nên lời. Bành Oánh Ngọc nói:

- Giáo chủ, tôi xem chuyện này bên trong có điều bất thường. Diệt Tuyệt sư thái cùng đệ tử trở về theo hướng đông, không lẽ lại lạc không gặp môn nhân. Các môn các phái đi đường thể nào chẳng có tín hiệu, lẽ nào biến mất không để lại tăm hơi gì?

Mọi người vừa đi vừa bàn thảo, cảm thấy phái Nga Mi bao nhiêu người bỗng dưng mất tích trên sa mạc, quả thật khó hiểu, Trương Vô Kỵ lại lo lắng cho an nguy của Chu Chỉ Nhược, nhưng không tiện nói với người ngoài.

Hôm đó đi đến tối, chưởng kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ là Nhan Viên bỗng nói:

- Ở đây có điều gì khác lạ.

Y chạy đến một hàng cây thấp ở phía trước quan sát, giật một chiếc thuẫn từ tay một giáo chúng bản kỳ rồi hi hục đào dưới đất. Một lát sau, quả nhiên lộ ra một xác người. Cái xác đó đã thối rữa, mặt mũi không còn nhận ra, nhưng cứ theo quần áo trên người, rõ ràng là đệ tử phái Côn Lôn. Các giáo chúng Hậu Thổ Kỳ liền nhất tề đào bới, trong chốc lát đã thành một cái hố lớn, trong hố để chất đồng mười sáu tử thi, tất cả đều là người của phái Côn Lôn. Nếu như người của môn phái họ chôn cất, ắt không thể nào đơn sơ như thế, hiển nhiên là do kẻ địch mai táng. Xem xét những xác này, ai ai cũng có vết thương trên người. Trương Vô Kỵ ra lệnh cho Hậu Thổ Kỳ chia ra từng người chôn cất riêng rẽ cho tử tế.

Cả bọn người nợ nhìn người kia, bụng ai cũng hỏi thầm: “Ai giết bọn này?” Ngơ ngẩn một hồi, Bàn Oánh Ngọc nói:

- Nếu không truy cứu cho đến đầu đến đuôi, cái món nợ này thế nào cũng đổ lên đầu Minh giáo chúng ta.

Thuyết Bất Đắc lớn tiếng nói:

- Các anh em nghe đây, nếu như đánh nhau ban ngày ban mặt, mình có giáo chủ tất lãnh, tuy không dám nói là vô địch thiên hạ, nhưng cũng không thể thua ai. Thế nhưng tên bản trộm thì khó mà đề phòng, từ rày trở đi, ăn uống gì, nghỉ ngơi ở đâu, chỗ nào cũng phải đề phòng địch nhân ám toán, hạ độc.

Tất cả đồng thanh đáp ứng. Đi một quãng nữa, thấy mặt trời đỏ như máu, trời từ từ tối dần, mọi người đang tính chuyện tìm chỗ nghỉ ngơi, bỗng thấy trên trời phía đông bắc có bốn con kên kên ở trên không bay lượn vòng vòng. Đột nhiên một con bay lao xuống, rồi lại bay vọt lên, lông rơi tủa, kêu kéc kéc mấy tiếng, hiển nhiên bị vật gì đánh trúng.

Từ khi chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim Kỳ Trang Tranh bị chết vì kiếm Ý Thiên, Trương Vô Kỵ đưa phó kỳ sứ Ngô Kinh Thảo lên làm chính kỳ sứ, lúc này thấy chim kên kên có vẻ lạ lùng, liền nói:

- Để tôi đi xem.

Y dẫn theo hai người đồng bọn, vội chạy về phía đó. Một lúc sau, một giáo chúng chạy trở lại, bám với Trương Vô Kỵ:

- Bẩm cáo giáo chủ, Ân lực hiệp của phái Võ Đang bị rơi xuống dưới vực cát.

Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, nói:

- Ân lực hiệp ư? Có bị thương không?

Người kia đáp:

- Dường như bị thương nặng, Ngô kỳ sứ thấy là Ân lực hiệp, sai thuộc hạ cấp tốc báo cho giáo chủ. Ngô kỳ sứ hiện đang xuống dưới sa cốc cứu giúp...

Trương Vô Kỵ lòng nóng như lửa đốt, không đợi y nói hết, vội vàng chạy đi. Dương Tiêu, Ân Thiên Chính cả bọn lục tục chạy theo. Đi đến gần, thấy đó là một cái vực cát thật lớn, sâu đến hơn chục trượng, Ngô Kinh Thảo tay trái ôm Ân Lê Đình, đi một bước lại sụp một cái, đang cố gắng hết sức để trèo lên. Trương Vô Kỵ liền theo vách cát trượt xuống, đưa tay nắm cánh tay phải của Ngô Kinh Thảo, tay kia đưa vào thăm hơi thở, thấy vẫn còn thoi thóp, cũng hơi yên lòng, vội đón lấy Ân Lê Đình. Chàng nhảy mấy cái đã ra khỏi sa cốc, để ông ta nằm trên mặt đất, chăm chú xem kỹ, không khỏi vừa kinh hãi, vừa tức giận, không biết tính sao.

Chỉ thấy Ân Lê Đình hơi thở yếu ớt đầu gối, khuỷu tay, cổ chân, cổ tay, ngón chân, ngón tay tất cả các khớp xương đều bị đánh gãy không cử động được, đối phương hạ độc đến thể thực khiến người ta phải ghê rợn. Tuy nhiên thần trí vẫn chưa đến nỗi hôn mê, thấy Trương Vô Kỵ, mặt lộ vẻ vui mừng, nhả ra hai viên đá. Thì ra sau khi bị thương, chàng bị người ta vứt xuống vực cát, nhờ có nội lực tinh thuần, không đến nỗi chết ngay, kên kên sà xuống toan ăn thịt, bị chàng nghiêng đầu ngoạm mấy viên đá, phun ra chặn chúng lại, cứ khổ sở chống đỡ như thế đã mấy hôm nay.

Dương Tiêu thấy bốn con kên kên kia vẫn vòng vòng chưa chịu bỏ đi, chắc chúng đợi khi nào bỏ xác Ân Lê Đình rồi sẽ đáp xuống ăn thịt, liền nhặt bốn viên sỏi dưới đất, tách tách bắn liền mấy phát, cả bốn con kên kên đều rơi xuống, con nào đầu cũng bị viên sỏi bắn trúng vỡ tan.

Trương Vô Kỵ trước hết cho Ân Lê Đình uống thuốc an thần giảm đau, sau đó mới coi kỹ lại một lần nữa, thấy chân tay đến hơn hai mươi chỗ gãy, mỗi nơi gãy đều bị địch dùng trọng thủ, lấy ngón tay bóp nát như, không cách nào nối lại được. Ân Lê Đình nói nhỏ:

- Chẳng khác gì tam ca, bị phái Thiếu Lâm dùng... Kim Cương chỉ lực... đánh đó...

Trương Vô Kỵ nhớ tới năm xưa nghe cha kể chuyện Du tam sư bá Du Đại Nham bị phái Thiếu Lâm dùng Kim Cương chỉ lực bóp nát các khớp xương, phải nằm liệt trên giường hơn hai mươi năm nay. Lúc đó cha chàng chưa gặp mẹ chàng, không ngờ việc đã bao nhiêu năm, lại thêm một vị sư thúc bị thương vì Kim Cương chỉ lực của phái Thiếu Lâm lần nữa. Chàng suy nghĩ một lát rồi nói:

- Lục thúc không phải lo lắng, chuyện này cứ giao cho điệt nhi, kẻ gian nhất định chạy trời không khỏi nắng. Kẻ nào trong phái Thiếu Lâm, lục thúc có nhận ra không?

Ân Lê Đình lắc đầu, mấy hôm nay chàng kiệt lực ráng sống, hơi sức không còn chút nào, lúc này trong lòng vừa hết lo, chịu không nổi lập tức ngắt đi. Trương Vô Kỵ nghĩ đến thân thể mình, cha

mẹ tự vẫn mà chết, cũng chỉ vì không nên không phải với Tam sư bá, bây giờ Lục sư thúc lại gặp nạn, nếu không ép được phái Thiếu Lâm giao ra kẻ gây nên tội lỗi, thì còn ra gì với hai vị Du Ân? Thì còn ra gì đối với song thân đã quá cố? Chàng thấy Ân Lê Đình tuy bất tỉnh nhưng tính mệnh không có gì đáng ngại, chỉ có điều tay chân gãy khó mà nối lại được, xem ra sẽ chẳng khác gì Du Đại Nham.

Chàng kinh lịch chưa nhiều, thấy việc không quyết định được, phải kiếm chỗ nào thanh tĩnh suy nghĩ cho chín, bèn chấp tay sau lưng, đi ra đằng xa, trèo lên trên một cái gò nhỏ ngồi xuống, trong đầu hai ý nghĩ không ngừng xung đột: “Nên hay không nên lên chùa Thiếu Lâm đi tìm kẻ tội khôi họa thủ kia, để báo thù cho cha mẹ, tam sư bá, lục sư thúc? Nếu phái Thiếu Lâm thừa nhận giao hung thủ ra thì mọi việc đều tốt đẹp, nếu không Minh giáo sẽ phải liên kết với phái Võ Dương, cùng đối phó với phái Thiếu Lâm? Mình đã cùng tất cả anh em cắt máu ăn thề, nhất quyết không đi sinh sự, tầm thù các môn phái bang hội khác, nhưng nay việc lại đến ngay với mình, chính mình lại vứt bỏ lời thề không lý gì nữa thì làm sao cho mọi người tuân phục được? Một khi đầu họa đã mở ra rồi, từ nay oán oán tương báo, e rằng không biết bao nhiêu đời máu chảy, bao nhiêu anh hùng hảo hán bỏ mạng vì chuyện này?”

Lúc này trời đã tối hẳn, người của Minh giáo liền đốt lửa lên, làm lò nấu ăn. Trương Vô Kỵ vẫn ngồi trên ngọn đồi, nhìn trăng lên dần, vẫn không định được chủ ý, mãi đến nửa đêm, mới quyết định: “Phải lên núi Thiếu Lâm gặp chưởng môn Không Văn thần tăng, nói rõ đầu đuôi, yêu cầu ông ta đưa ra một biện pháp.” Nghĩ thế xong lại tưởng: “Nếu như mình nói xong rồi không đến đâu, phải động thủ thì làm sao đây?”

Chàng thở dài một tiếng, đứng lên, nghĩ thầm: “Ta tuổi còn trẻ, mới giữ nhiệm vụ lớn, gặp ngay một chuyện thật khó nghĩ, chỉ một lòng muốn bãi chiến, không tranh giành, thế nhưng những món nợ máu này lại ép mình phải tiến tới. Ta đảm đương trọng nhiệm giáo chủ Minh giáo, từ chối cũng không xong, bỏ đi cũng không được, từ nay còn bao nhiêu là lo buồn, khổ sở thực không kể đâu cho xiết. Giá như không làm giáo chủ có phải sướng biết bao?”

Chàng trở về bên đống lửa, mọi người tuy bụng đói, nhưng chưa ai dám cầm đũa ăn trước, vội vàng cung kính đứng lên. Trương Vô Kỵ thấy vậy áy náy, vội nói:

- Các vị từ rày về sau cứ dùng bữa tự nhiên, không phải đợi tôi làm gì.

Chàng đến thăm Ân Lê Đình, thấy Dương Bất Hối đang dùng nước nóng lau những vết thương, đang cho chàng ăn cháo. Ân Lê Đình thần trí mơ hồ, đột nhiên mắt mở to, trừng trừng nhìn Dương Bất Hối, kêu lên:

- Hiểu Phù muội tử, anh nhớ em biết là chừng nào, em có biết không?

Dương Bất Hối mặt đỏ bừng, thần sắc thật là bẽn lẽn, tay phải cầm muống nói nhỏ:

- Lục hiệp uống thêm vài thìa nữa.

Ân Lê Đình nói:

- Em hứa đừng bao giờ xa anh nữa nhé.

Dương Bất Hối nói:

- Được rồi, được rồi. Lục hiệp ăn thêm vài thìa rồi sẽ nói sau.

Ân Lê Đình dường như trong lòng hết sức vui sướng, vội há mồm ăn ngay. Hôm sau Trương Vô Kỵ truyền lệnh xuống, mọi người tạm thời đừng phân tán vội, tất cả cùng đi lên chùa Thiếu Lâm trên núi Tung Sơn, hỏi cho ra nguyên ủy việc Ân Lê Đình bị thương rồi sẽ tính sau. Cả bọn Vi Nhất Tiểu, Chu Điền thấy Ân Lê Đình bị thương nặng như thế, trong bụng ai cũng bất bình, nghe giáo chủ bảo đi lên Thiếu Lâm vấn tội, đều lớn tiếng hoan hô. Dương Tiêu vì việc Kỷ Hiểu Phù, đối với Ân Lê Đình hết sức thương cảm, tuy không nói ra nhưng trong bụng đã có chủ ý, quyết tâm hết sức vì chàng mà báo thù, lại bảo con gái cố gắng chăm lo săn sóc, bù lại phần nào lỗi lầm khi xưa.

Từ đó trên đường không gặp chuyện gì khác lạ. Ân Lê Đình lúc mê lúc tỉnh, Trương Vô Kỵ hỏi chàng bị thương thế nào, Ân Lê Đình ngơ ngẩn không kể rõ được, chỉ nói:

- Năm hòa thượng phái Thiếu Lâm vây đánh một mình ta. Đúng là võ công phái Thiếu Lâm không thể nào làm được.

Chẳng bao lâu cả đoàn tiến vào Ngọc Môn Quan, liền bán hết lạc đà chuyển sang cưỡi ngựa, lại sợ người ngoài dòm ngó nên mua quần áo cải trang làm khách thương. Có người thì đánh xe lừa, giả vờ như chở theo hàng hóa, thuốc men.

Hôm đó sáng sớm mọi người đã ra đi, theo đường lớn Cam Lương mà đi, ánh mặt trời chói lọi, trời đã bắt đầu nóng. Đi được chừng hai giờ, thấy trước mặt một hàng dương liễu khoảng hai chục cây, ai nấy đều mừng rỡ, vội vàng thúc ngựa đi tới dưới bóng cây nghỉ ngơi.

Đến gần hơn, đã thấy dưới tàn cây có chín người ngồi đó, tám người đàn ông mặc quần áo kiểu thợ săn, bên hông đeo đao, lưng đeo cung tên, còn thêm năm sáu con chim ưng dùng để đi săn, lông đen móng sắc, hình dáng trông rất hiên ngang. Một người nữa là thanh niên công tử, mặc áo dài lam, phe phẩy quạt lông không dấu vẻ ung dung sang trọng.

Trương Vô Kỵ nhảy xuống ngựa, liếc nhìn thanh niên công tử kia một cái, thấy chàng ta tướng mạo cực kỳ đẹp đẽ, đôi mắt trắng đen rõ ràng, lấp lánh hữu thần, cái quạt trong tay cán làm bằng bạch ngọc, bàn tay cầm quạt cũng trắng không khác gì cán quạt. Bỗng mọi người không hẹn mà cùng nhìn xuống ngang hông công tử đó, thấy thắt lưng có khóa bằng vàng, đeo một thanh trường kiếm, trên cán kiếm có khắc hai chữ Ý Thiên theo kiểu triện. Nhìn kiếm đó, hình dáng dài ngắn, chính là thanh kiếm Ý Thiên mà Diệt Tuyệt sư thái đã dùng để đồ sát giáo chủ Minh giáo và Chu Chỉ Nhược đã dùng để đâm Trương Vô Kỵ một nhát suýt chết. Người trong Minh giáo ai nấy ngạc nhiên, Chu Điền nhin không nổi toan lên tiếng hỏi. Ngay lúc đó, thấy trên đường cái từ phía đông có tiếng vó ngựa lộp cộp, một đoàn người cưỡi ngựa chạy ào tới.

Đoàn người đó là một đội quân Nguyên, khoảng chừng năm sáu chục người, lại có thêm khoảng trên trăm phụ nữ, bị quân Mông Cổ dùng thừng trói lồi theo. Những người đàn bà đó phần lớn chân yếu tay mềm, làm sao chạy kịp với ngựa, có người ngã lẩn, liền bị kéo lê trên đất. Họ đều là người Hán, hiển nhiên là dân chúng bị đoàn quân Nguyên này bắt cóc, hơn nửa y phục rách bươm, có người lộ cả thân trên, khóc khóc mếu mếu, cực kỳ thảm thiết. Quân Nguyên có đưa tay cầm bình rượu, uống đã nửa tỉnh nửa say, có kẻ vung roi đánh túi bụi vào đám phụ nữ. Những tên quân Mông Cổ này lớn lên trên lưng ngựa, thuật đánh roi cực kỳ xảo diệu, roi vung ra lúc rút về đều cuốn một mảng quần áo của những người đàn bà. Những kẻ khác liền lớn tiếng reo hò, cười nói xí xố.

Người Mông Cổ xâm nhập Trung Quốc đã gần một trăm năm, trước nay vẫn coi người Hán chẳng bằng súc vật, nhưng ngay giữa ban ngày ban mặt làm trò dâm ô hối nhục thế này thì là điều ít thấy. Người trong Minh giáo ai nấy mắt như đổ lửa, chỉ chờ Trương Vô Kỵ ra lệnh một tiếng, là lập tức xông ra giết bọn quân binh cứu người.

Thanh niên công tử kia bỗng nói:

- Ngô Lục Phá, ngươi ra bảo bọn chúng thả những người đàn bà ra, quấy rối như thế, còn ra cái giống gì nữa.

Thanh âm trong trẻo, vừa yếu điệu vừa nũng nịu, tưởng như giọng con gái. Một đại hán đáp lời: “Vâng”, cởi giây buộc một con ngựa vàng dưới gốc cây, nhảy lên lưng ra roi chạy lên, lớn tiếng quát:

- Này, ban ngày mà làm loạn như thế, các ngươi không có quan trường ước thúc hay sao? Mau thả đàn bà con gái ra ngay lập tức.

Một tên quan quân trong đám Nguyên binh giục ngựa chạy ra, mắt lờ đờ say, tay vẫn còn cắp một thiếu nữ, cười ha hả nói:

- Thằng chó chết kia không muốn sống hả, sao dám xen vào chuyện của các ông?

Đại hán nọ cười nhạt nói:

- Thiên hạ loạn lạc khắp nơi, cũng vì chúng mày không biết thương xót trăm họ mà ra cả, để ta dạy các ngươi một trận cho biết phép tắc.

Tên quân nọ đánh giá đám người dưới bóng cây, trong lòng hơi lấy làm lạ, nghĩ thầm dân chúng mỗi khi thấy quan binh, chạy cho nhanh còn không kịp, còn bọn này không biết uống mật báo, ăn gan hổ hay sao mà lại dám can thiệp vào việc của quan quân? Y liếc qua thấy trên khăn đầu của công tử nọ có dính hai hạt châu to bằng quả long nhãn, lấp lánh phát quang, liền nổi lòng tham, cười lớn:

- Này chú thỏ con kia, đi theo ông, ta cho mày hưởng phúc.

Nói xong hai đùi thúc một cái, giục ngựa xông đến chàng thanh niên công tử. Chàng kia vốn dĩ mặt mày hòa hoãn, thấy bọn Nguyên binh bạo hành không nổi giận, bấy giờ nghe tên quân này vô lễ như thế, đôi lông mày hơi nhướng lên nói:

- Không để tên nào sống sót.

Tiếng “sót” vừa ra khỏi miệng, nghe vụt một tiếng, một mũi tên đã xuyên thủng ngực tên quân kia, chính là do một người thợ săn đứng bên cạnh chàng thanh niên bắn ra. Người đó tiến pháp thật nhanh nhẹn, kinh lực lại mạnh, dường như là một cao thủ bậc nhất võ lâm, thợ săn tầm thường làm sao có tài như thế?

Chỉ nghe tách tách tách liên tiếp, cả tám người cùng bắn, quả thực có tài bách bộ xuyên dương, không mũi tên nào hụt, một mũi tên bắn chết một tên Nguyên binh. Bọn quân Nguyên thấy tình thế đột biến, giật mình kinh hoàng, nhưng vốn cung tên thuần thực nên lớn tiếng kêu la lập tức bắn trả. Bảy người thợ săn cũng đều nhảy lên lưng ngựa xông ra, cứ một mũi tên là một đứa, chỉ trong khoảnh khắc đã bắn chết trên ba chục tên. Những đứa còn lại thấy tình hình không ổn, luôn mồm kêu la, vội bỏ đám phụ nữ giục ngựa chạy ngay. Thế nhưng ngựa của tám người thợ săn đều là tuấn mã, chạy đuổi theo nhanh như gió, cứ tám mũi tên buông ra là có tám tên ngã xuống, chưa đầy một dặm, tất cả quân Mông Cổ không còn ai sống sót.

Thanh niên công tử kia cũng nhảy lên ngựa, giục ngựa chạy đi, không quay đầu nhìn lại lấy một lần. Y ra lệnh cho bộ thuộc trong nháy mắt giết hơn năm chục tên quân Mông Cổ, tưởng như ăn cơm uống nước thường ngày, không coi vào đâu cả. Chu Điền kêu lên:

- Này, này, hợm đã, cho tôi hỏi một câu.

Công tử kia không thèm để ý đến, do tám người thợ săn hộ vệ theo sau, chạy về hướng xa xa.

Trương Vô Kỳ, Vi Nhất Tiểu nếu như thi triển khinh công đuổi theo, cũng có thể kịp ngựa đang chạy, hỏi chàng công tử này cho minh bạch, thế nhưng thấy tám người thợ săn kia thần tiễn sát địch như thế, vẻ đầy hiệp nghĩa, trong bụng ai cũng ngậm kính phục, không tiện mạo phạm đến họ. Mọi người bàn tán xôn xao nhưng không ai đoán ra được lai lịch của chín người này. Dương Tiêu nói:

- Thanh niên công tử kia rõ ràng là gái giả trai, còn những cao thủ ăn mặc như thợ săn kia đối với chàng ta cực kỳ cung kính. Tiễn pháp của tám người đó thật là thần diệu, không giống nhân vật của môn phái nào ở Trung Nguyên.

Lúc đó Dương Bất Hối và những giáo chúng trong Hậu Thổ Kỳ đã chạy ra an ủi những người đàn bà bị bắt cóc, hỏi thăm tình hình mới biết đều là người ở các thôn trấn chung quanh, bèn lục các xác quân Nguyên lấy kim ngân tài bảo chia cho họ bảo họ tìm đường nhỏ tự kiếm đường về nhà.

Mấy ngày liền, quần hào vẫn tiếp tục bàn về chín người dùng cung tên giết quân Nguyên kia, trong bụng ai ai cũng có chiều ái mộ, ân hận không có dịp làm quen. Chu Điền nói với Dương Tiêu:

- Dương huynh, lệnh ái vốn dĩ là một mỹ nữ, thế nhưng so với tiểu thư mặc giả trai kia, cứ bề ngoài mà nói, xem ra còn kém một chút.

Dương Tiêu nói:

- Đúng vậy, đúng vậy. Bọn họ nếu như gia nhập bản giáo, cứ tám người thợ săn kia phải xếp hạng trên cả Ngũ Tản Nhân.

Chu Điền giận dữ nói:

- Nói thối bỏ mẹ, bọn ta cưới ngựa có kém gì ai đâu? Người thử bảo bọn họ thi tài với Chu Điền xem nào.

Dương Tiêu trầm ngâm rồi nói:

- Cứ so với Chu huynh thì quả có kém thực, nhưng nếu chỉ tính võ công thôi, xem ra họ có vẻ hơn Lãnh Khiêm huynh một chút.

Trong năm người Ngũ Tản Nhân của Minh giáo thì Lãnh Khiêm võ công đứng đầu, chuyện đó ai ai cũng biết. Dương Tiêu và Chu Điền trước nay vẫn không hợp tính, tuy không còn công khai kèn cựa với nhau nhưng Chu Điền hẳn có cơ hội là cãi với Dương Tiêu vài câu ngay, bây giờ nghe y nói võ công tám người thợ săn kia cao hơn Lãnh Khiêm, rõ ràng là trên tất cả Ngũ Tản Nhân, trong bụng tức lắm, đang tính châm chọc mấy câu trả miếng, Bành Oánh Ngọc cười nói:

- - Chu huynh lại bị Dương tả sứ cho vào tròng rồi, y định chọc cho Chu huynh tức đấy mà.

Chu Điền cười sằng sặc nói:

- Vậy ta không thèm tức xem làm gì được nào?

Thế nhưng chẳng mấy chốc, Chu Điền lại chỉ trích Dương Tiêu cưới ngựa không được tinh thông, quần hào chỉ mặc kệ không ai trả lời.

Ân Lê Đình được Trương Vô Kỵ ngày ngày chữa trị, thần trí đã tỉnh táo nhiều, kể lại hôm đó từ Quang Minh Đính chạy xuống, tâm thần kích động, nên lạc lối, càng chạy càng xa, lang thang trong sa mạc mênh mông tám chín ngày. Đến khi kiếm được đường cũ quay về thì không còn liên lạc được với huynh đệ đồng môn phái Võ Đang nữa.

Hôm đó chàng bất ngờ gặp phải năm nhà sư Thiếu Lâm, những hòa thượng đó không nói một lời, lập tức tiến lên gây sự. Năm nhà sư đó võ công rất cao, tuy Ân Lê Đình đánh bại hai người nhưng quả bất địch chúng, cuối cùng bị đánh trọng thương. Chàng thấy võ công họ đều thuộc phái Thiếu Lâm không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng chưa từng lên Quang Minh Đính nên không gặp mặt bao giờ, xem ra có thể là người đi sau tiếp viện, nhưng vì có gì lại hạ độc thủ thì không nghĩ ra. Chàng cũng đã thông báo tên tuổi, như thế không thể nói là làm người được.

Trên đường đi, Dương Bất Hối săn sóc Ân Lê Đình cực kỳ chu đáo, nàng biết cha mẹ mình đã không phải với chàng thật nhiều, lại thấy bị nạn thâm như thế, không khỏi chạnh lòng thương hại.

Đế sẩm tối hôm đó, quần hào qua khỏi Vĩnh Đăng, cố giục ngựa chạy nhanh hơn mong đến được Giang Thành Tử nghỉ ngơi. Đang đi bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, trên đường cái có hai kỵ sĩ song song chạy đến, cách chừng mười trượng liền nhảy xuống ngựa, đứng tránh qua một bên đường, cử chỉ thật là cung kính. Hai người đó mặc theo lối đi săn, chính là người trong bát hùng bắn tên giết quân Nguyên hôm trước. Quần hào vui mừng, vội vàng nhảy xuống ngựa đến chào hỏi.

Hai người đó đi đến trước mặt Trương Vô Kỵ, khom lưng hành lễ. Một người cao giọng nói:

- Tê thượng³ ngưỡng mộ hành vi nhân hiệp cao nghĩa của Trương giáo chủ Minh giáo, cùng cung cách anh hùng của quý liệt vị, nên sai tiểu nhân mời các vị dừng ngựa nơi tề trang để tỏ lòng hâm mộ.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ hỏi lại:

- Không dám, không dám. Không hiểu quý thượng tên họ xưng hô thế nào?

Người kia đáp:

- Tê thượng họ Triệu, khuê danh không dám gọi tới.

Mọi người thấy y nhận ngay thanh niên công tử kia là con gái giả trang, quả thực có thành ý, trong bụng mừng thầm. Trương Vô Kỵ nói:

- Từ khi được chứng kiến thần kỹ bắn tên của quý vị, chúng tôi ai ai cũng khen ngợi hết lời, quý vị không hiềm hạ mình kết giao thì thật vinh dự xiết bao, chỉ e như thế không tiện.

Người kia đáp:

- Các vị là anh hùng đời nay, tê thượng đã ngưỡng mộ từ lâu, hôm nay có dịp đi qua đất nhà, nếu chẳng được dâng lên ba chén rượu nhạt thì e không hết được lễ nghi của địa chủ.

Trương Vô Kỵ đang muốn được quen biết thêm với những nhân vật anh hùng này, lại muốn hỏi xem thanh kiếm Ý Thiên vì đâu qua tay đổi chủ như thế nên nói:

- Nếu đã như thế, từ chối quả là không cung kính, vậy xin được đến viếng quý trang.

Hai người kia mừng lắm, lên ngựa đi trước dẫn đường. Qua khoảng chưa tới một dặm, trước mặt lại có hai người cưỡi ngựa chạy đến, ở xa xa xuống ngựa đứng đợi, cũng là người trong thần tiễn bát hùng. Đi thêm một dặm nữa, bốn người còn lại trong bát hùng lại phi ngựa đến đón tiếp. Quần hào Minh giáo thấy bên kia lễ số chu đáo như thế, ai nấy cực kỳ cảm động.

Cả bọn đi theo một con đường lát đá xanh dẫn đến một đại trang viện, có sông nhỏ uốn khúc vây quanh, bờ sông trồng đầy dương liễu xanh rờn, suốt một dải Cam Lương bây giờ bỗng thấy

³ tiếng khiêm tốn để nói tới cấp trên của mình

phong cảnh chẳng khác gì ở Giang Nam, quần hào ai cũng thấy tinh thần sáng khoái hẳn lên. Trước mặt trang môn mở lớn, cầu treo đã hạ xuống từ bao giờ, vị cô nương họ Triệu kia vẫn mặc nam trang, đứng ngay tại cửa nghênh tiếp.

Triệu tiểu thư tiến lên hành lễ, đồng dục nói:

- Quý vị hào hiệp của Minh giáo hôm nay giá lâm Lục Liễu Sơn Trang, quả thực là rạng rỡ cho nhà tranh vách đất của chúng tôi. Xin mời Trương giáo chủ, mời Dương tả sứ, mời Ân lão tiền bối, mời Vi Bức Vương...

Nàng biết hết từng người trong quần hào Minh giáo, không cần phải giới thiệu, thuận miệng nói ra danh hiệu, kẻ cao người thấp không sai một ai. Cả bọn kinh ngạc, Chu Điền nhin không nổi liền hỏi:

- Đại tiểu thư, sao cô biết hết tên tuổi chúng tôi? Chẳng lẽ cô có bản lãnh tiên tri hay sao?

Triệu tiểu thư mỉm cười nói:

- Quần hiệp Minh giáo danh mãn giang hồ, ai chẳng hay biết? Trận đánh trên Quang Minh Đính mới rồi, Trương giáo chủ dùng tuyệt thế thần công uy nhiếp lục đại môn phái, việc đó đã vang động cả võ lâm. Các vị đến Trung Nguyên, trên đường biết bao bằng hữu võ lâm mong được tiếp đãi, có phải chỉ mình tiểu nữ đâu?

Mọi người nghe thấy quả không sai, trong bụng mừng thầm nhưng miệng ai cũng khiêm tốn, hỏi ngay đến sư thừa tên tuổi thần tiễn bát hung. Một người thân thể cao to đáp:

- Tại hạ là Triệu Nhất Thương, đây là Tiền Nhị Bại, đây là Tôn Tam Hủy, đây là Lý Tứ Tồi.

Y chỉ tiếp qua mấy người kia nói:

- Đây là Chu Ngũ Thâu, đây là Ngô Lục Phá, đây là Trịnh Thất Diệt, còn đây là Vương Bát Suy.

Quần hào Minh giáo nghe xong, ai cũng ngẩn người, nghĩ thầm tám người này họ sắp xếp theo Bách Gia Tính⁴ là Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương, đã là hết sức lạ lùng rồi nhưng tên lại toàn những chữ không gì tốt lành như Vương Bát Suy chẳng hạn, thật ngoài dự liệu. Thế nhưng người trên giang hồ vì lánh nạn, tránh thù, tùy nghi lấy tên giả là chuyện rất thường, thành ra không dám hỏi thêm.

Triệu tiểu thư tự mình dẫn đường, nhường cho mọi người tiến vào đại sảnh trước. Quần hào thấy đại sảnh trên cao có treo một tấm biển viết bốn chữ đại tự Lục Liễu Sơn Trang. Ngay tại chính giữa treo một bức tranh Bát Tuần Đồ⁵ do Triệu Mạnh Phủ⁶ vẽ, tám con ngựa mỗi con một

⁴ Một trăm họ phổ biến nhất ở bên Tàu làm thành một bài thơ có vần điệu cho dễ nhớ, tương truyền là từ đời Tống nên lấy họ Triệu (hoàng tộc) đứng đầu trăm họ.

⁵ Tám con ngựa

⁶ Một danh họa gia đời Nguyên (xin xem thêm Thư Họa, bài viết của Nguyễn Duy Chính)

kiểu không con nào giống con nào, con nào cũng ra vẻ thần mã. Bên phía trái treo một bức bút thiếp, văn viết:

Bạch hồng tòa thượng phi,
Thanh xà hạ trung hống.
Sát sát sương tạt phong,
Đoàn đoàn nguyệt lâm nữu.

Kiểm quyết thiên ngoại vân,
Kiếm xung nhật trung đấu.
Kiếm phá yêu nhân phục,
Kiếm phát nịnh thần thủ.

Tiền tương tịch li mị,
Vật dẫn kinh thiếp phụ.
Lưu trảm hoảng hạ giao,
Mạc thí nhai trung cầu.

白虹座上飛
青蛇匣中吼
殺殺霜在鋒
團團月臨紐
劍決天在雲
劍衝日中斗
劍破妖人腹
劍拂佞臣首
潛將辟魑魅
勿但驚妾婦
留斬泓下蛟
莫試街中狗

*Mống trắng bay vọt lên,
Rắn xanh kêu lồng lộn.
Vi vút mũi toả sương,
Cuồn cuộn quấn trắng sáng.*

*Kiểm quyết tủa tận mây,
Kiểm khí xung tinh đầu.
Kiểm phá phục yêu ma,
Kiểm cắt đầu gian nịnh.
 Nằm yên ma quỷ kinh,
 Khiến thiếp khỏi rùng mình.
 Xuống vực chém giao long,
 Ai giết chó chạy rông.*

Dưới bài thơ đề một hàng chữ nhỏ: “*Dạ thí Ý Thiên bảo kiếm, tuân thần vật dã, tạp lục Thuyết Kiếm thi dĩ tán chi. Biện Lương Triệu Mẫn*”⁷ (Ban đêm lấy bảo kiếm Ý Thiên ra thử, thấy quả là thần vật nên tạm chép Thuyết Kiếm ra để ca ngợi. Triệu Mẫn ở Biện Lương đề thơ)

Trương Vô Kỵ thư pháp tuy không giỏi nhưng đã theo Chu Cửu Chân học tập phép viết chữ, người khác viết xấu đẹp chàng cũng tạm nhận ra, thấy bức thiếp đó nét bút tung hoành, nhưng vẫn có nét ủy mị, rõ ràng là chữ con gái, biết là vị Triệu tiểu thư này viết. Chàng ngoài ý thư ra chẳng đọc sách bao nhiêu, nhưng ý thơ không mấy khúc mắc, đọc là hiểu ngay, nghĩ thầm: “Thì ra nàng vốn là người Biện Lương⁸, tên chỉ có một chữ Mẫn, liền nói:

- Triệu cô nương văn võ toàn tài, thật là bội phục. Thì ra cô nương vốn là thế gia ở cự kỳ kinh đô.

Triệu tiểu thư Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Tôn đại nhân của Trương giáo chủ có ngoại hiệu Ngân Câu Thiết Hoạch, hẳn là danh gia thư pháp. Trương giáo chủ gia học uyên nguyên, tiểu nữ mong được giáo chủ ban cho một bức thiếp.

Trương Vô Kỵ nghe câu đó, mặt đỏ bừng. Cha chàng mất khi mới lên mười, chưa từng được theo cha tập viết chữ, về sau học thuốc học võ, chữ nghĩa quả thật ít ỏi, liền nói:

- Cô nương bảo tôi viết chữ, có khác gì giết tôi. Tại hạ bất hạnh, tiên phụ qui tiên từ khi còn nhỏ, chưa được kế thừa sở học của cha, thật là xấu hổ.

Còn đang nói chuyện, trang đình đã đem trà lên, thấy trong những chén sứ vũ quá thiên thanh (màu xanh như trời sau cơn mưa), nổi mấy lá trà Long Tỉnh xanh rờn, mùi thơm ngào ngạt. Quần hào ai nấy đều lạ lùng, nơi này cách đất Giang Nam cả mấy nghìn dặm, làm sao có được trà Long Tỉnh còn tươi như thế này? Cô nương này cái gì cũng đều cực kỳ lạ lùng. Triệu Mẫn cầm chén lên uống trước một ngụm, dường như muốn cho mọi người biết trà không có gì độc, đợi mọi người uống xong mới nói:

⁷ 夜試倚天寶劍，洵神物也，雜錄說劍詩以讚之。汴梁趙敏

⁸ kinh đô đời Bắc Tống, còn gọi là Biện Kinh, nay thuộc Hà Nam.

- Các vị đường xa chiếu cố đến, tề trang thật là giản mạn, xin thứ tội cho. Các vị đi đường chắc cũng đã mệt, xin qua bên này ăn chút cơm dùng chút rượu.

Nói xong, nàng đứng dậy, đưa quần hào qua một hành lang đến một vườn hoa lớn. Trong vườn có giả sơn đá xù xì, suối hồ nước trong vắt, hoa tuy không nhiều nhưng thật là thanh nhã.

Trương Vô Kỵ chưa lãnh hội được vẻ đẹp của thú chơi vườn cảnh nhưng Dương Tiêu đã ngầm gật gù, biết rằng chủ nhân của vườn hoa này là kẻ lòng mang chí lớn không phải người thô tục tầm thường.

Trong thủy các đã bày hai mâm tiệc, Triệu Mẫn liền mời mọi người vào bàn, còn bọn thần tiễn bát hùng Triệu Nhất Thương, Tiền Nhị Bại thì ở sảnh đường bên cạnh bồi tiếp các giáo chúng Minh giáo khác. Ân Lê Đình không sao dậy được, nên Dương Bất Hối phải ở trong phòng đút cơm cho ăn.

Triệu Mẫn rót đầy một chén rượu lớn, một hơi cạn sạch, nói:

- Đây là Nữ Trinh Thiệu Hưng trần tửu, đã được một trăm mười tám năm, các vị thử nếm xem tửu vị thế nào?

Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ân Thiên Chính tuy đã tin rằng Triệu tiểu thư là người hiệp nghĩa, nhưng vẫn mười phần cẩn thận, xem kỹ hồ rượu, chén rượu không có gì khác lạ, Triệu tiểu thư lại uống một chén trước rồi, mới hết nghi kỵ ăn uống tự nhiên. Giáo qui Minh giáo trước nay vẫn là “*ăn chay thờ ma*” cấm uống rượu, kỵ ăn mặn nhưng từ khi tổng đàn dọn vào trong dãy Côn Lôn mới bỏ đi các lề luật cấm kỵ này. Tây Vực khó kiếm rau dưa, chỉ toàn là thịt, hơn nữa khí hậu lạnh buốt, nếu như không ăn mỡ bò mỡ cừu, chỉ thuần nội lực thì không đề kháng nổi.

Trong hồ bao quanh nơi thủy các có trồng bảy tám cây hoa trông giống như thủy tiên nhưng lớn hơn, hoa màu trắng hương thơm thoang thoảng. Quần hào được ngửi hoa thơm, uống rượu ngon, gió hiu hiu mát rượi thật không còn gì thoải mái bằng.

Triệu tiểu thư ăn nói rất tự nhiên, bàn luận về các nhân vật võ lâm Trung Nguyên thật sành sỏi, nhiều điều đến cha con Ân Thiên Chính cũng không biết. Đối với võ công các phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Côn Lôn nàng không khen ngợi lắm nhưng khi nhắc tới Trương Tam Phong và Võ Đương thất hiệp thì hết lời tán tụng, cũng ca ngợi võ công môn phái các thủ lĩnh Minh giáo, thoạt nghe tưởng như không có gì đặc sắc nhưng mỗi câu khen ngợi đều đúng vào chỗ trọng yếu. Quần hào vừa hoan hỉ, vừa bội phục, thế nhưng khi hỏi đến võ công môn phái của chính nàng, Triệu Mẫn chỉ mỉm cười không đáp, lảng qua chuyện khác.

Rượu được mấy tuần, rót đến đâu nàng cạn ly đến đó, thật là hào sảng. Mỗi món ăn đưa lên, nàng cũng đưa đũa gắp một miếng ăn trước, đôi má hồng lên, dường như đã hơi say, trông càng thêm diễm lệ. Người đẹp xưa nay, nếu không dịu dàng ẻo lả thì cũng kiêu diễm tươi tắn, nhưng cô gái họ Triệu này không những mười phần xinh đẹp, lại thêm ba phần anh khí, ba phần hào hùng, mà vẫn ung dung cao quý, toát ra một vẻ đoan nghiêm khiến người ta phải nổi lòng kính trọng, không dám coi thường.

Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, được cô nương hậu đãi như thế này, tề giáo từ trên xuống dưới ai nấy đều cảm kích. Tại hạ có một câu muốn hỏi, có điều ngại nên không dám mở miệng mà thôi.

Triệu Mẫn đáp:

- Trương giáo chủ sao phải dè dặt thế? Chúng ta hành tẩu giang hồ, bốn bề đều là anh em, các vị nếu không hiềm thì cho tiểu muội được kết bạn. Có chuyện gì sai bảo hỏi han, ắt sẽ hết sức trình bày.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu đã như thế, tại hạ mong được thỉnh vấn, thanh bảo kiếm Ý Thiên của cô nương vì sao mà có được?

Triệu Mẫn mỉm cười, cởi thanh kiếm Ý Thiên ở hông ra, đặt lên trên bàn, nói:

- Tiểu muội từ khi gặp các vị đến giờ, ai nấy chăm chăm mắt không rời thanh kiếm này, không hiểu vì duyên cớ gì, mong cho biết được chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Quả không dám dấu, thanh kiếm này nguyên là sở hữu của Diệt Tuyệt sư thái chưởng môn phái Nga Mi, anh em trong tề giáo táng thân dưới thanh kiếm này không phải ít. Chính tại hạ đây cũng đã từng bị kiếm này đâm vào ngực, suýt nữa bỏ mạng, vì thế mà ai nấy đều để ý.

Triệu Mẫn nói:

- Trương giáo chủ thần công vô địch, từng nghe dùng Càn Khôn Đại Na Di đoạt thanh kiếm này trên tay Diệt Tuyệt sư thái, sao lại có thể bị thương vì nó được? Lại nghe nói kẻ dùng kiếm đâm Trương giáo chủ chỉ là một nữ đệ tử trẻ tuổi của phái Nga Mi, võ công cũng chỉ bình bình, tiểu muội quả không sao hiểu được.

Nàng nói câu đó không chớp mắt, chăm chăm nhìn Trương Vô Kỵ, trên môi dường như điểm một nụ cười. Trương Vô Kỵ mặt đỏ lên, nghĩ thầm: "Sao cô ta biết rõ như thế nhỉ?" liền đáp:

- Đối phương đâm đột ngột quá, tại hạ chưa kịp để ý cho nên sẩy tay.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Chắc Chu Chỉ Nhược Chu tỉ tỉ xinh đẹp lắm, phải không nhỉ?

Trương Vô Kỵ mặt đỏ như gấc, ngượng nghịu nói:

- Cô nương lại nói đùa rồi.

Chàng cầm chén lên định uống một ngụm để chữa thẹn, nào hay tay trái hơi run, làm sánh mấy giọt rượu ra ngoài, văng cả lên tà áo. Triệu Mẫn cười nụ nói:

- Tiểu muội tử lực không bao nhiêu, ăn nói đã không biết nặng nhẹ nữa rồi, sợ uống thêm đâm ra thất thổ. Để xin phép vào trong thay quần áo, sẽ trở ra ngay, xin các vị cứ tự nhiên, đừng khách sáo gì cả.

Nói xong đứng dậy, làm như kiểu cách nam nhi, cung kính vái một vái rồi đi ra khỏi thủy các, lần theo những luống hoa cảnh liễu vào bên trong. Thanh Ý Thiên kiếm kia vẫn để trên bàn, không đem theo.

Các gia đình phục thị tiếp tục đem các món ăn lên. Quần hào không dám ăn tiếp nữa, đợi một lúc lâu, không thấy Triệu Mẫn quay trở lại. Chu Điền nói:

- Nàng ta để bảo kiếm lại đây, quả là tin bọn mình quá.

Nói xong cầm thanh kiếm lên để trong tay, đột nhiên “Ồi” một tiếng, nói:

- Sao nhẹ thế này?

Y cầm cán kiếm rút ra, kiếm vừa khỏi vỏ, quần hào đều đứng bật cả lên, ai nấy cực kỳ kinh ngạc. Kiếm này đâu phải Ý Thiên bảo kiếm, chém vàng chặt sắt sắc bén phi thường đâu? Chẳng qua chỉ là một thanh kiếm gỗ màu vàng. Mọi người lập tức ngửi thấy một mùi hương thơm nhẹ, chính là bằng gỗ đàn hương.

Chu Điền nhất thời không hiểu tại sao, dứt kiếm trở lại vỏ, lắp bắp:

- Dương... Dương tả sứ, cái này... cái này là cái trò gì đây?

Y tuy ngày ngày cãi cọ với Dương Tiêu, nhưng trong bụng thực sự bội phục Dương Tiêu kiến thức siêu việt, bây giờ gặp chuyện nghi nan, tự nhiên mở mồm hỏi ngay như thế. Dương Tiêu mặt mày trịnh trọng, hạ giọng nói:

- Giáo chủ, Triệu tiểu thư này mười phần đến chín không có ý tốt đâu. Bây giờ bọn mình ở trong cảnh nguy khốn, nên đi ngay là hơn.

Chu Điền nói:

- Việc gì mà sợ? Nếu nàng ta có giở trò gì, với bây nhiêu người chúng ta, chẳng lẽ không đánh cho một trận tan tành hay sao?

Dương Tiêu nói:

- Từ khi vào trong Lục Liễu Sơn Trang này, cái gì cũng thấy thần bí, chính chẳng ra chính, tà chẳng ra tà, không biết đường đâu mà mò. Bọn mình việc gì phải ở nơi đây, để cho mọi việc người ta khắc chế?

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Dương tả sứ nói phải lắm. Bọn mình ăn uống xong rồi, cáo từ là vừa.

Nói xong lập tức đứng lên. Thiết Quan đạo nhân hỏi:

- Thế thanh Ý Thiên kiếm thực nay ở đâu, giáo chủ không muốn dò hỏi hay sao?

Bành Oánh Ngọc nói:

- Theo thuộc hạ, Triệu tiểu thư này dàn nghi binh, đã toan tính chuyện gì rồi. Mình nếu không đi kiếm cô ta, cô ta sẽ đi kiếm mình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, chúng mình bây giờ đang có việc phải làm, không nên thêm việc làm chi. Mai sau mình cứ chờ họ đến, bao giờ rõ ràng mọi việc hãy hay.

Mọi người ra khỏi thủy các, trở về đại sảnh, bảo gia đình thông báo tiểu thư, gửi lời cảm ơn bữa thịnh yến rồi lập tức cáo từ. Triệu Mẫn lật đặt đi ra, nàng đã thay một bộ áo thêu màu vàng nhạt, hình dung thật là tiêu sái phiêu dật, mặt mày sáng rỡ nói:

- Vừa mới gặp nhau sao đã vội đi? Hay là chê tiểu nữ tiếp đãi đơn sơ quá chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đa tạ cô nương tiếp đãi hậu hĩ như thế, đâu thể gọi là “đơn sơ” được. Chúng tôi có những việc cần kíp, không dám ở nán lại lâu. Ngày sau có dịp gặp lại, sẽ xin học hỏi thêm.

Khóe miệng Triệu Mẫn tưởng như cười mà không phải cười, đưa mọi người ra khỏi sơn trang. Thần tiễn bát hùng cung kính đứng hai bên đường, khom lưng tiễn khách. Quần hào ôm quyền từ biệt, không nói một lời giục ngựa chạy ngay, chẳng mấy chốc thấy đã cách xa Lục Liễu Sơn Trang, bốn bề chung quanh là đồng trống, nhưng không thấy ai khác. Chu Điền lớn tiếng nói:

- Cái cô Triệu tiểu thư này chưa chắc đã sắp đặt chuyện gì không tốt đâu, chẳng qua tính đàn bà trẻ con hay dỗi hót, nên đem một thanh kiếm gỗ để đùa giáo chủ, có gì mà lo? Dương tả sứ, kỳ này ngươi đi quá xa rồi.

Dương Tiêu trầm ngâm nói:

- Là cái trò gì, thực tình tôi không biết rõ, chỉ thấy có gì không ổn thôi.

Chu Điền cười nói:

- Dương tả sứ đại danh vang dậy của chúng ta sau trận chiến Quang Minh Đỉnh đã biến thành kinh cung chi... ối chà...

Y nói tới đây bỗng lão đảo ngã xuống ngựa. Thuyết Bất Đắc ở gần y nhất, vội vàng nhảy ra, đỡ y lên, hỏi:

- Chu huynh, sao thế?

Chu Điền cười nói:

- Chẳng... chẳng sao cả. Có lẽ uống quá chén, đầu hơi vác vác thôi.

Y nói tới “vác vác”, quần hào ai nấy đều thất sắc. Thì ra từ khi rời Lục Liễu Sơn Trang, trên đường chạy, ai ai cũng thấy hơi vác vác, nhưng cũng chỉ cho rằng vì uống mấy chén rượu, không ai để ý, thế nhưng Chu Điền võ công cao cường, tửu lượng lại mạnh, uống có vài chén đâu đến nỗi phải ngã ngựa? Bên trong hẳn có gì bất thường.

Trương Vô Kỵ ngừng đầu lên, duyệt lại một lượt Độc Kinh của Vương Nạn Cô trong đầu, xem có loại độc dược nào không vị, không sắc, không mùi, làm cho người ta choáng váng. Khấp cuốn Độc Kinh xem ra không thấy chỗ nào phù hợp, mà chính mình cùng với quần hào uống chung ăn chung, sao không thấy gì khác lạ? Đột nhiên, trong óc như một ánh chớp lóe lên, giật mình nghĩ tới một chuyện, khiến chàng kinh hoảng kêu to:

- Tất cả các vị uống rượu ở trong thủy các xuống ngựa hết, ngồi xếp bằng trên đất, nhất định không được vận khí điều tức, cứ để tự nhiên.

Chàng lại hạ lệnh:

- Các đệ tử Ngũ Hành Kỳ và Thiên Ưng Kỳ chia ra bố phòng bốn mặt, nghiêm mật bảo vệ các thủ lãnh, bất luận ai đến gần đều giết hết không tha.

Mọi người nghe thấy giáo chủ hạ nghiêm lệnh, đáp ứng vang dậy, lập tức rút binh khí chia ra tứ phương. Trương Vô Kỵ lại nói:

- Phải đợi đến khi ta về, không được ly tán.

Quần hào không hiểu lý do tại sao, chỉ thấy hơi hơi váng vất, không thấy gì khác, sao giáo chủ lại có vẻ kinh hoảng như thế? Trương Vô Kỵ lại dặn thêm:

- Dù cho có nhức đầu khó chịu đến đâu, tuyệt đối không được điều vận nội tức, nếu không chất độc phát ra không sao chữa được.

Quần hào ai nấy hoảng sợ tự hỏi: “Mình trúng độc như thế nào?”

Trương Vô Kỵ thân hình hơi lắc một cái, đã vọt ra ngoài hơn chục trượng. Chàng sợ cưỡi ngựa chậm quá, lập tức thi triển khinh công chạy về phía Lục Liễu Sơn Trang. Chàng gấp gáp dị thường biết rằng kỳ này bọn Dương Tiêu, Ân Thiên Chính đều trúng chất kịch độc, nếu phát tác thì tính mạng chỉ còn được một giờ ba khắc, không phải như trúng Huyền Âm Chỉ xong còn có thể diên trì ngày này sang ngày khác, nếu không cướp được giải dược, tất cả mọi người đều chết cả. Đoạn đường hơn hai mươi dặm kia chốc lát đã tới ngay, đến trước sơn trang, chàng lao một cái, thân hình như một mũi tên bắn tới. Những trang đình canh nơi cửa chỉ thấy hoa mắt, dường như có một cái bóng vụt qua nhưng không nhìn rõ là người nào đã vào trang môn.

Trương Vô Kỵ liền vọt vào ngay vườn sau, chạy đến thủy các, thấy một thiếu nữ mặc áo màu xanh nhạt, tay trái cầm chén, tay phải cầm sách, đang ngồi uống trà độc sách, chính là Triệu Mẫn. Lúc này cô ta đã đổi sang y phục đàn bà.

Nàng nghe thấy tiếng chân Trương Vô Kỵ, quay đầu nhìn lại, mỉm cười. Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, tại hạ xin cô vài cây hoa.

Không đợi nàng trả lời, chân trái điểm một cái, nhảy từ bờ hồ sang thủy các, thân hình tà tà bay qua, chẳng khác gì chuồn chuồn điểm nước, hai tay đã nhổ sạch mấy cây hoa trông như thủy tiên trồng trong hồ. Chàng đang toan đạp lên thủy các, bỗng nghe soẹt soẹt, mấy ngọn ám khí

nhỏ li ti đã bắn vào mặt. Tay áo phải Trương Vô Kỵ liền phất một cái, cuộn hết ám khí vào trong, tay áo bên trái hất ra, đánh vào Triệu Mẫn.

Triệu Mẫn nghiêng người né tránh, chỉ thấy gió nổi vù vù, bao nhiêu bình trà, chén trà, đĩa trái cây trên bàn bị tụ phong thổi bay qua hồ rơi vào trong đám cây cỏ, vỡ tan tành. Trương Vô Kỵ thân hình đứng vững rồi, nhìn lại mấy cây hoa trong tay, thấy mỗi cây đều có một chùm rễ dài màu tím, trên mỗi cái rễ dính đầy những củ lớn bằng hạt hạt ngọc trai, xanh biếc như phi thúy, mừng lắm biết là đã có được thuốc giải, lập tức bỏ vào trong túi nói:

- Đa tạ giải dược, cáo từ.

Triệu Mẫn nói:

- Đến thời dễ nhưng đi thì khó.

Nàng ném quyển sách đi, thuận tay rút từ trong quyển sách hai lưỡi kiếm mỏng như giấy, sáng loáng như gương, đâm tới. Trương Vô Kỵ lo cho thương thế của bọn Ân Thiên Chính, không dám đánh lâu, tay áo phải phất ra, hơn chục mũi kim châm dính trong tay áo cùng bắn tới. Triệu Mẫn nghiêng người nhảy ra khỏi thủy các, chân trái điểm vào bậc thềm một cái nhảy trở lại, trong khi nhảy ra nhảy vào như thế, những mũi kim châm đều rơi cả xuống ao. Trương Vô Kỵ khen ngợi:

- Hảo thân pháp.

Chàng lại thấy nàng tay trái ra trước, tay phải ra sau đâm hai thanh đoản kiếm tới, nghĩ thầm: “Con a đầu này lòng dạ độc ác đến thế, nếu ta không luyện được Cửu Dương thần công, đọc được Độc Kinh của Vương Nạn Cô, hôm nay Minh giáo đều bị chết vì tay nó một cách bất minh bất bạch.” Chàng hai tay vươn ra, khi chập lại toan cướp hai thanh đoản kiếm. Triệu Mẫn liền xoay cổ tay dùng kiếm chặt ngón tay Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ không cướp được binh khí của đối phương, cũng hơi lấy làm lạ nhưng thần công của chàng biến ảo khôn lường, khéo léo biết bao, mấy ngón tay liền phất một cái trúng ngay những huyết đạo trên cổ tay. Kiếm trong tay Triệu Mẫn cầm không vững, thừa thế ném tới, Trương Vô Kỵ nghiêng đầu, nghe bẳng bẳng hai tiếng, hai thanh kiếm cắm luôn vào cột thủy các, kinh lực vẫn còn rung rung không ngớt. Trương Vô Kỵ trong bụng hơi sợ, nếu nói về võ công, nàng kém xa Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu, nhưng nói về cơ cảnh linh mãnh, biến chiêu vừa nhanh vừa độc, song kiếm không còn giữ được vẫn còn toan đả thương người, nếu như né tránh chậm một chút có phải chết dưới kiếm của nàng rồi không?

Triệu Mẫn mất hai thanh kiếm rồi, liền lật tay lại cầm luôn thanh kiếm gỗ ỷ Thiên nhưng không rút ra, múa lên đâm vào hông Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ liền giơ ngón tay trở và ngón tay giữa bên trái điểm vào huyết Kiên Trinh trên vai nàng, đờ Triệu Mẫn vừa né qua, liền thò tay phải dùng Càn Khôn Đại Na Di đoạt luôn thanh kiếm gỗ.

Triệu Mẫn vừa đứng vững liền cười hì hì nói:

- Trương công tử, công phu đó là công phu gì thế? Có phải Càn Khôn Đại Na Di đấy không? Tôi xem cũng bình bình không có gì lạ.

Trương Vô Kỵ liền xòe tay trái ra, trong lòng bàn tay có một đóa hoa kết bằng ngọc trai đang rung động, chính là bông hoa nàng cắm ở trên mái tóc. Triệu Mẫn sắc mặt hơi đổi khác, Trương Vô Kỵ lấy bông hoa trên tóc nàng không hay biết gì cả, nếu như thay vì thò tay lấy bông hoa lại đánh vào huyết thái dương một cái thì mạng nàng đâu còn nữa. Thế nhưng Triệu Mẫn trấn tĩnh ngay, cười nhạt một tiếng nói:

- Nếu công tử thích bông châu hoa đó thì tôi tặng cho công tử cần gì phải ra tay cướp đoạt.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói dường như cho mình có ý không tốt, tay trái liền vung lên một cái ném trả bông hoa, nói:

- Trả lại cho cô.

Quay mình ra khỏi thủy các. Triệu Mẫn giơ tay đón lấy bông hoa, kêu lên:

- Khoan đã.

Trương Vô Kỵ quay đầu lại thấy nàng cười nói:

- Sao công tử lại lấy mất hai viên ngọc trai lớn nhất trên đóa hoa này là sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ nói quấy quá, tôi không hơi đâu mà đùa với cô.

Triệu Mẫn giơ cao đóa hoa, nghiêm mặt nói:

- Xem này, chẳng phải mất hai viên ngọc trai đấy ư?

Trương Vô Kỵ nhìn đến quả nhiên có hai sợi chỉ vàng thiếu mất hạt châu, biết là nàng cố tình giật đứt để dụ cho mình đến gần hầu thi hành ngụy kế nên chỉ hừ một tiếng không thềm để ý đến nữa. Triệu Mẫn tay vịn vào thành bàn, thống thiết kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, ngươi có giỏi thì đến cách ta ba bước xem nào.

Trương Vô Kỵ không mắc vào kế nói khích của nàng, nói:

- Cô bảo tôi nhát gan sợ chết cũng chẳng sao.

Nói xong nhảy xuống hai bậc thềm. Triệu Mẫn thấy mình khích tướng không đi đến đâu mặt liền biến sắc, buồn bã nói:

- Thôi rồi, thôi rồi. Hôm nay ta đã đến nước này, còn mặt mũi nào gặp lại sư phụ?

Nàng vói tay rút ngay một thanh đoản kiếm cắm trên cột, kêu lên:

- Trương giáo chủ, đa tạ ngươi đã thành toàn cho ta.

Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn lại, chỉ thấy một ánh sáng trắng lóe lên, nàng đã đâm thẳng mũi kiếm vào ngực. Trương Vô Kỵ cười nhạt:

- Ta đâu có để cho...

Chưa nói tới chữ “cô lừa” thì thấy mũi kiếm quả thật đã đâm vào ngực, Triệu Mẫn thảm thiết kêu lên một tiếng, gục ngay xuống bàn. Trương Vô Kỵ kinh hoàng không để đâu cho hết, không ngờ cô gái lại ngang ngạnh đến vậy, vài chiêu chưa thắng đã vung kiếm tự sát ngay, nghĩ thầm nếu như nhất kiếm không trúng tim thì may ra còn cứu được. Chàng liền quay trở lại chạy tới coi thương thế của nàng thế nào.

Chàng vừa tới cách bàn chừng ba bước, đang toan thò tay nắm lấy vai cô ta, bỗng nhiên dưới chân hồng xuống, đạp vào chỗ không, thân hình rơi tụt ngay xuống. Chàng biết là không ổn, hai tay áo vận khí phát xuống, thân hình đang trên không lập tức ngừng lại, liền giơ tay đánh một chưởng vào cạnh bàn. Chưởng đó nếu đánh trúng, chàng có thể mượn sức vọt lên, không để rơi vào chiếc hầm dưới chân. Nào ngờ Triệu Mẫn tự sát là giả nên đã liệu trước chuyện này, chưởng phải vận kinh đánh ra không để cho tay chàng đụng vào bàn.

Chuyện đó nhanh như chim cắt bắt mồi, chỉ trong nháy mắt, song chưởng đụng nhau, Trương Vô Kỵ đã rơi tụt xuống lưng chừng, vội vàng lật tay một cái, chộp luôn mấy ngón tay phải của Triệu Mẫn. Bàn tay nàng trơn tuột, dường như muốn thoát ra, nhưng Vô Kỵ chỉ cần một chút lực có thể mượn được, là có thể bay vọt lên, chàng liền vươn tay nắm cánh tay cô gái. Thế nhưng đang sức rơi rất mạnh, chàng vừa nắm được Triệu Mẫn, hai người cùng lộn xuống hầm.

Chỉ thấy tối đen như mực, thân hình tiếp tục rơi xuống, nghe một tiếng cách ở trên đầu, cửa hầm bên trên đã đóng chặt lại. Hai người rơi đến bốn năm trượng mới tới đáy. Trương Vô Kỵ vừa chạm đất, lập tức nhảy lên, thi triển Bích Hồ Du Tường Công⁹ bò lên đến tận trên, giơ tay đẩy nắp đậy. Tấm bưng đó vừa chắc vừa lạnh, là một thiết bản thật lớn, đẩy vào chỉ trượt. Chàng tuy có Càn Khôn Đại Na Di thần công nhưng thân hình lơ lửng trên không đâu có được như đứng trên mặt đất mà lực đạo chuyển qua chuyển lại, đẩy tới đẩy lui một hồi, tấm sắt không hề lay chuyển, thân hình lại tụt trở xuống.

Triệu Mẫn cười khanh khách:

- Bên trên có tám thanh sắt to chặn lại, công tử ở bên dưới, dù có mạnh đến đâu cũng không sao mở được.

Trương Vô Kỵ giận nàng giảo hoạt gian trá, không thèm để ý đến, lần mò chung quanh cái hố để tìm cách thoát thân nhưng cả bốn bề đều lạnh ngắt, trơn tuột, cứng rắn dị thường. Triệu Mẫn cười nói:

- Trương công tử, công phu Bích Hồ Du Tường của công tử thật là tài tình. Cái hầm này làm bằng thép đúc, rèn trơn như thế, ngay cả đường nối cũng không, thế mà công tử vẫn trèo lên được, hi hi, ha ha.

Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Chính cô cũng bị nhốt chung với tôi ở dưới đây, có gì đáng cười đâu?

⁹ Công phu bò trên tường như con thạch sùng

Đột nhiên nghĩ ra: “Con a đầu này gian xảo lắm, cái hố này hẳn phải có đường ra, không thể để nó trốn ra một mình.” Chàng bèn tiến lên nắm chặt tay cô gái. Triệu Mẫn kinh hoảng kêu lên:

- Người làm gì thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô đừng nghĩ chuyện thoát ra một mình. Nếu muốn sống thì mau mau mở tấm nắp đây ra.

Triệu Mẫn cười đáp:

- Công tử làm gì mà lo thế? Mình đâu có chết đói ở dưới này đâu mà sợ. Để họ tìm không thấy tôi, ắt sẽ mở cho mình ra. Có lo là thủ hạ của tôi lại tưởng tôi đi ra ngoài, cái đó mới là phiền.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế cái hố này không có cơ quan để mở đường ra hay sao?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Trông mặt công tử có vẻ thông minh mà sao hỏi một câu ngờ ngẩn thế? Cái hố này có phải làm ra để chơi cho vui đâu. Làm ra để bắt kẻ địch mà lại cố ý thiết lập cơ quan đóng mở thì địch nhân ra mắt còn gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ nàng ta nói không sai nói:

- Có người rơi xuống hố, không lẽ bên ngoài không hay biết gì? Cô mau bảo người ta mở nắp hầm ra.

Triệu Mẫn nói:

- Thủ hạ của tôi sai đi ra ngoài cả rồi, công tử có thấy ai khác ở trong thủy các đâu? Ngày mai giờ này họ mới trở về. Công tử không phải nóng ruột, cứ nghỉ một lát, mình cũng mới ăn xong chưa đến nỗi đói.

Trương Vô Kỵ nổi khùng, nghĩ thầm: “Ta có đợi thêm cũng đâu có sao nhưng làm sao cứu được ông ngoại với những người khác?” Nắm ngón tay bóp chặt, sử đến hai thành kinh lực, quát lên:

- Cô không thả tôi ra ngay, tôi sẽ giết cô trước.

Triệu Mẫn cười nói:

- Nếu công tử giết tôi thì vĩnh viễn không thể nào ra khỏi cương lao này được. Mà này, nam nữ thụ thụ bất thân, sao công tử cứ nắm tay tôi mãi thế?

Trương Vô Kỵ bị cô ta trách cứ, vội vàng bỏ tay nàng ra, lùi lại hai bước, ngồi dựa vào tường. Cái hầm này vuông vức bất quá vài thước, dù có xa nhất hai người cũng chỉ cách nhau một bước, càng bồn chồn, càng bực bội, ngửi thấy hơi thở của cô gái, cộng thêm hương thơm của những cây hoa trong túi, lòng chàng không khỏi lâng lâng liền đứng lên giận dữ nói:

- Minh giáo chúng tôi vốn không quen biết, không thù oán gì với cô, sao cô lại mưu tính ác độc đưa tất cả chúng tôi vào chỗ chết?

Triệu Mẫn nói:

- Công tử còn nhiều chuyện chưa biết, nếu đã hỏi đến, để tôi nói cho nghe từ đầu. Công tử có biết tôi là ai không?

Trương Vô Kỵ nghĩ lại quả không sai, tuy cũng muốn biết dụng ý và lai lịch của cô gái này nhưng nếu chờ được cô ta từ đầu kể lại đầy đủ, bọn Ân Thiên Chính chắc đã bị chất độc phát tác chết cả rồi, huống chi biết được cô ta nói thật hay giả, nếu như bịa chuyện nói lăng nhăng thì mất biết bao nhiêu thì giờ. Trước mắt thấy không còn biện pháp gì khác chỉ còn cách ép cho nàng phải mở cửa hầm cho mình ra, liền nói:

- Tôi không biết cô là ai, cũng không có hơi đâu mà nghe cô nói. Cô có gọi người mở cho tôi ra không thì bảo?

Triệu Mẫn nói:

- Có ai đâu mà gọi? Hơn nữa, ở dưới này có kêu gào bên trên cũng không nghe thấy. Nếu công tử không tin thì kêu mấy tiếng thử xem.

Trương Vô Kỵ giận dữ giơ tay nắm đầu vai cô gái, Triệu Mẫn hoảng sợ kêu lên một tiếng, giơ tay ra gạt nhưng đã bị điểm trúng huyết đạo nơi hông không cử động được. Trương Vô Kỵ tay trái giơ ra nắm ngay yết hầu nàng nói:

- Tôi chỉ bóp nhẹ một cái thì cô sẽ táng mạng ngay.

Lúc đó hai người đứng sát bên nhau, thấy nàng thở hổn hển, hơi thơm như lan, Trương Vô Kỵ vội ngừng đầu về sau cho mặt mình xa mặt cô ta một tí. Triệu Mẫn đột nhiên khóc rấm rứt:

- Người hà hiếp ta, người hà hiếp ta.

Việc đó quả ngoài dự liệu nên chàng ngạc nhiên, vội vàng bỏ tay ra nói:

- Tôi đâu có ý định hà hiếp cô, chỉ muốn cô thả tôi ra thôi.

Triệu Mẫn khóc nói:

- Có phải tôi không bằng lòng đâu. Được rồi, để tôi gọi.

Nàng cao giọng gọi lớn:

- Đây, đây, có ai không? Mở nắp hầm ra, ta bị rơi xuống cương lao đây này.

Nàng liên tiếp kêu réo, bên ngoài vẫn không thấy động tĩnh gì cả. Triệu Mẫn cười nói:

- Thấy chưa, có ích gì đâu?

Trương Vô Kỵ cực kỳ giận dữ nói:

- Không biết xấu, vừa khóc xong lại cười, còn ra cái trò gì nữa?

Triệu Mẫn nói:

- Chính ngươi mới là không biết xấu. Thân con trai mà sao lại ăn hiếp con gái chân yếu tay mềm?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô mà chân yếu tay mềm ư? Cô ngụy kế đa đoan, còn ghê gớm gấp mười người đàn ông.

Triệu Mẫn cười:

- Cám ơn Trương giáo chủ đã khen ngợi, tiểu nữ không dám nhận.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế khẩn cấp, nếu không ra tay độc ác thì toàn thể người trong Minh giáo sẽ chết sạch, liền nghiêng răng, thò tay ra, soẹt một tiếng đã xé ngay một mảnh vải quần của cô ta. Triệu Mẫn tưởng chàng đột nhiên có tà ý, lúc này cực kỳ hoảng sợ kêu lên:

- Ngươi... ngươi làm gì thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu cô bằng lòng thả tôi ra thì gật đầu.

Triệu Mẫn nói:

- Để làm gì?

Trương Vô Kỵ không thèm để ý, nhổ nước miếng cho ướt mảnh vải nói:

- Xin lỗi nhé, tôi cũng đành vậy biết sao hơn.

Chàng lấy mảnh vải bịt chặt mồm mũi cô gái lại, Triệu Mẫn không thở được nữa chỉ giãy lát đã thấy tức ngực chịu không nổi. Thế nhưng nàng ta thật ương ngạnh, nhất định không gật đầu, sau cùng dẫy dựa mấy cái rồi ngất đi.

Trương Vô Kỵ giơ tay thăm mạch thấy nhậy rất yếu ớt nên bỏ miếng vải ướt bịt miệng mũi cô ta ra. Một lát sau, Triệu Mẫn từ từ tỉnh lại, rên lên mấy tiếng. Trương Vô Kỵ nói:

- Như thế đâu có thích thú gì phải không? Cô thả tôi ra hay không nào?

Triệu Mẫn hậm hực nói:

- Dù ta có ngất đi một trăm lần, ta cũng không thả, để xem ngươi có dám giết ta chăng?

Nàng đưa tay chùi miệng mũi, hứ mấy tiếng nói:

- Nước miếng ngươi, hừ, thối muốn chết được.

Trương Vô Kỵ thấy nàng ta cứng đầu như thế, không biết phải làm sao, thêm một lúc nữa càng thêm nóng ruột nói:

- Tôi vì cứu mạng cho mọi người đành phải làm ẩu một phen, đừng trách vô lễ nhé.

Chàng nắm lấy bàn chân trái nàng, lột luôn giày vớ ra. Triệu Mẫn vừa giận vừa sợ, kêu lên:

- Xú tiểu tử, ngươi làm gì thế?

Trương Vô Kỵ không trả lời, lại lột luôn giày vớ chân phải, giơ ngón tay trở điểm vào huyết Dũng Tuyền dưới gan bàn chân, vận Cửu Dương thần công lên, một luồng khí ấm liền theo ngón tay truyền vào.

Huyết Dũng Tuyền ở chỗ lõm dưới lòng bàn chân khởi đầu của Túc Thiếu Âm Thận Kinh, là nơi nhạy cảm hơn cả. Trương Vô Kỵ tinh thông y lý biết rõ như thế. Trẻ con chơi đùa thường lấy tay cù vào gan bàn chân sẽ làm cho đối phương tê cả người, lúc này chàng dùng khí nóng của Cửu Dương thần công mượn man huyết Dũng Tuyền, so với lấy lông chim hay tóc cọ xát vào còn khó chịu gấp bội. Chỉ mới cù mấy cái, Triệu Mẫn nhin không nổi phải cười lên khanh khách, toan rút chân về để tránh nhưng khổ nỗi huyết đạo đã bị điểm làm sao cử động gì được? Nổi khổ đó còn khó chịu hơn dùng dao cắt, dùng roi đánh, chẳng khác gì muôn ngàn con rắn cùng thi nhau cắn ngũ tạng lục phủ, cốt tủy huyết quản một lượt, khiến nàng chỉ cười được mấy tiếng rồi chịu không nổi khóc òa lên.

Trương Vô Kỵ mặc kệ tiếp tục tra tấn. Trái tim Triệu Mẫn dường như muốn nhảy khỏi lồng ngực ra ngoài, các chân lông chân tóc toàn thân ngứa không chịu nổi như muốn rụng hết, mở miệng mắng chửi:

- Tên thối tha... tên giặc con... sẽ có ngày ta đem ngươi ra... lăng trì tòng xẻo... thôi... thôi... tha... tha cho tôi... Trương... Trương giáo chủ... Trương công tử... Trương giáo... giáo chủ... hu hu... hu hu...

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô đã chịu thả tôi ra chưa?

Triệu Mẫn khóc nói:

- Để tôi... thả... mau ngừng... ngừng tay...

Trương Vô Kỵ bấy giờ mới ngừng lại nói:

- Xin lỗi nhé.

Chàng nắm mấy cái vào lưng giải khai huyết đạo cho nàng. Triệu Mẫn thở phào một hơi, mắng:

- Tặc tiểu tử, đi vớ xỏ giày vào cho ta.

Trương Vô Kỵ cầm chiếc vớ lụa, một tay cầm chân nàng. Khi trước chàng chỉ chăm chăm lo thoát thân, không có ý gì khác, lúc này cầm bàn chân nhỏ nhắn mềm mại của cô gái, trong lòng không khỏi lâng lâng. Triệu Mẫn thẹn thùng rút chân về, mặt đỏ bừng, cũng may là trong hầm tối đen nên Trương Vô Kỵ không nhìn thấy, nàng chẳng nói chẳng rằng tự mình đi vớ xỏ giày, trong chỉ một giây bỗng thấy lòng nổi lên một cảm giác lạ kỳ, tưởng như lại mong được chàng cầm chân mình lần nữa. Bỗng nghe Trương Vô Kỵ hậm hực quát lên:

- Mau lên, mau lên, thả tôi ra.

Triệu Mẫn không nói một lời, giơ tay mò lên tường kiểm chỗ có khắc một cái vòng tròn, xoay ngược cán kiếm, tại cái vòng đó gõ khi chậm khi nhanh, lúc dài lúc ngắn đầu bảy tám tiếng. Gõ

vừa xong, nghe xạch một tiếng, một luồng ánh sáng từ trên đầu chiếu xuống, cái nắp hầm đã mở ra. Cái vòng đó có cơ quan liên lạc với bên ngoài, nàng đã ước định tín hiệu nên khi nghe thấy, người canh cửa liền mở nắp hầm ra.

Trương Vô Kỵ đầu gối bảo mở là mở nhanh đến thế, không khỏi ngạc nhiên nói:

- Thôi mình đi ra.

Triệu Mẫn cúi đầu đứng qua một bên, không nói lời nào. Vô Kỵ nghĩ nàng là một cô gái nhỏ, nếu mình còn chì chiết thêm nữa không khỏi thất thố, vái một vái nói:

- Triệu cô nương, vừa rồi chuyện chẳng đáng dừng mới làm như thế, bây giờ xin tạ tội.

Triệu Mẫn hất đầu quay sang nhìn vào tường, đôi vai rung rung hình như đang khóc. Khi nàng ta gian trá độc ác, Trương Vô Kỵ cùng nàng đấu trí đấu lực không có một chút tạp niệm nào, bây giờ thấy lòng hổ thẹn, thấy tấm lưng thon của nàng, nước da nơi cổ trắng như ngọc, làn tóc xõa ra, không khỏi nhủ lòng thương cảm nói:

- Triệu cô nương, tôi đi nhé. Trương mỗ thật là không phải.

Chàng thấy bóng lưng Triệu Mẫn rung rung nhưng nàng không quay lại. Trương Vô Kỵ không dám nấn ná thêm, lập tức thi triển công phu Bích Hồ Du Tường trèo lên, đến khoảng còn chừng hơn một trượng, chân phải điểm vào tường một cái, bay vọt lên cao, tay áo phất một cái bảo vệ trên đỉnh đầu sợ có kẻ nào ở trên đánh lén. Chân chàng chưa rơi chạm đất nhìn chung quanh, thấy thủy các không một bóng người. Chàng không muốn gây thêm chuyện, vượt qua tường theo đường nhỏ chạy về nơi quần hào Minh giáo đang đợi. Trước mắt thấy trời đã ngả bóng, hóa ra chàng bị hãm dưới hầm hơn nửa giờ, không biết tính mệnh bọn Ân Thiên Chính giờ này ra sao, trong bụng lo lắng lại càng chạy nhanh hơn, chẳng bao lâu đã về gần tới nơi quần hào dừng chân, không khỏi giật mình kinh hãi.

Trước mặt đại đội kỵ binh Mông Cổ chạy qua chạy lại, vây chặt người của Minh giáo, quân Nguyên ai nấy giương cung, nhắm vào người trong vòng bắn tới. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Những nhân vật thủ lĩnh của bản giáo ai ai cũng trúng độc cả, không ai ra lệnh chỉ huy, làm sao chống trả được với đại đội quân địch vây đánh?" Chàng gia tăng cước lực, chạy vọt lên.

Chạy đến gần hơn, thấy trong đám người một giọng con gái trong trẻo cất lên:

- Nhuệ Kim Kỳ tấn công mặt đông bắc, Hồng Thủy Kỳ bao vây phương tây nam.

Đó chính là giọng của Tiểu Chiêu. Nàng vừa ra lệnh xong, một đội giáo chúng mang cờ trắng liền xung sát mặt đông bắc, còn một đội giáo chúng mang cờ đen bao vòng qua mặt tây nam. Quân Nguyên chia ra chống đỡ, đột nhiên đội cờ vàng Hậu Thổ Kỳ, cờ xanh Cự Mộc Kỳ song song từ trong đánh ra, chẳng khác gì một con rồng xanh, một con rồng vàng chộp tới. Quân Nguyên bị đánh tập hậu, trận thế liền đại loạn, phải lùi về sau.

Trương Vô Kỵ nhảy mấy cái, đã tới trước mặt các giáo chúng. Mọi người thấy giáo chủ quay về đều reo hò ầm ĩ, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Trương Vô Kỵ thấy Ân Thiên Chính, Dương Tiêu,

Chu Diên và các chính phó kỳ sứ của Ngũ Hành Kỳ vẫn ngồi dưới đất, còn Tiểu Chiêu tay cầm cờ lệnh, đứng trên gò đất chỉ huy giáo chúng ngự địch. Những người trong Ngũ Hành Kỳ, Thiên Ưng Kỳ đều võ nghệ cao cường, chỉ vì thủ lĩnh trúng độc nên loạn cả lên, đến khi Tiểu Chiêu dùng thuật số bát quái bố trí chống đỡ, quân Nguyên không thể tấn công lên được nữa.

Tiểu Chiêu mừng rỡ kêu lên:

- Trương công tử, mời công tử lên chỉ huy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi đang bận, cô cứ chỉ huy tốt hơn, để tôi xung sát một trận, giết vài tên quân quan.

Chỉ thấy vèo vèo mấy tiếng, mấy mũi tên nhắm chàng bắn tới. Trương Vô Kỵ giật ngay một thanh trường mâu của một giáo chúng, gạt hết những mũi tên đó ra, vung tay một cái ném chiếc thương đó bay vụt ra ngoài, xuyên qua ngực một tên bách phu trưởng, đóng chặt y xuống đất. Quân Nguyên liền kêu la ầm ĩ, lui ra ngoài mấy chục bước.

Đột nhiên nghe tiếng tù và u u vang lên, độ mươi tên kỵ binh từ xa chạy tới. Trương Vô Kỵ thấy đi trước chính là bọn thần tiễn bát hùng, thủ hạ của Triệu Mẫn, không khỏi nhíu mày nghĩ thầm: “Tám người này tiễn pháp quá ư ghê gớm, nếu để bọn chúng bắn tên e rằng anh em sẽ bị thương không phải ít, ta nên tiên hạ thủ vi cường.”

Người thủ lĩnh của thần tiễn bát hùng là Triệu Nhất Thương tay cầm một cây đoản trượng khắc đầu rồng màu vàng kêu lớn:

- Chủ nhân có lệnh, lập tức thu binh.

Người thiên phu trưởng chỉ huy đội quân Nguyên liền nói xí xỏ mấy tiếng Mông Cổ, bọn quân quan liền quay đầu ngựa chạy đi. Tiền Nhị Bại tay cầm một cái khay, xuống ngựa tiến đến trước mặt Trương Vô Kỵ, khom lưng nói:

- Chủ nhân chúng tôi xin giáo chủ nhận món quà lưu niệm.

Trương Vô Kỵ nhìn đến thấy khay lót một tấm nhiễu màu vàng, trên để một chiếc hộp hoàng kim, trạm trổ cực kỳ tinh xảo. Trương Vô Kỵ không ngại y làm trò quỷ gì, giơ tay cầm lấy. Tiền Nhị Bại cung thân hành lễ, lùi lại ba bước, quay mình lên ngựa đi thẳng.

Trương Vô Kỵ thuận tay giao luôn cái hộp cho Tiểu Chiêu, chàng lo lắng cho bệnh tình của mọi người, không thì giờ đâu mà xem trong hộp có gì, lập tức lấy trong bọc ra những cây hoa, sai người đem nước lạnh tới nghiền nát những rễ màu đỏ và những củ màu xanh, hòa vào trong nước, chia cho Ân Thiên Chính, Dương Tiêu và các chính phó kỳ sứ Ngũ Hành Kỳ uống. Chuyến đi này, tất cả những ai yếm ả nơi thủy các, trừ Trương Vô Kỵ có Cửu Dương thần công hộ thể ra nên chưa độc bất xâm, các thủ lĩnh Minh giáo ai ai cũng đều bị trúng độc cả. Chỉ có Dương Bất Hối vì phải đút cơm cho Ân Lê Đình ở bên ngoài, Tiểu Chiêu và các giáo chúng ăn cơm ngoài đại sảnh, ai ai theo lệnh giáo chủ, phàm vật gì trước khi cho vào mồm đều dùng ngân châm thử trước nên không ai bị trúng độc.

Thuốc giải độc thật công hiệu, chưa đến nửa giờ sau, độc tính trong cơ thể quần hào đều tiêu giải không còn thấy đầu váng mắt hoa nhưng toàn thân dường như hơi sức mất hết, lập tức hỏi xem đã bị trúng độc như thế nào.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Bọn ta mọi việc đều đã đề phòng, những món ăn uống rượu thịt không hề có chất độc bản nhân đã xem xét kỹ. Nào ngờ cách hạ độc của Triệu cô nương thật không sao ngờ nổi. Cây hoa trông như thủy tiên kia gọi là Túy Tiên Linh Phù, tuy rất khó kiếm nhưng vốn không có độc tính. Còn thanh kiếm Ý Thiên giả kia làm bằng một loại gỗ dưới đáy biển tên là Kỳ Lăng Hương Mộc, vốn cũng không độc. Thế nhưng hai mùi kia trộn lại với nhau thì biến thành kịch độc.

Chu Diên vỗ đùi kêu lên:

- Cũng tại ta cả, ai bảo ta ngứa tay rút thanh kiếm Ý Thiên kia ra làm cái mẹ gì cơ chứ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô ta nếu đã tính toán chuyện hại chúng ta, nếu Chu huynh không động thủ thì cũng sai người đến rút ra để hạ độc không thể nào phòng bị nổi.

Chu Diên nói:

- Đi, mình đến cho một mẻ lửa đốt rụi cái Lục Liễu Sơn Trang đó cho rồi.

Y vừa nói tới câu đó, thấy đằng xa khói đen đã bốc lên, bên trong ánh lửa thấp thoáng chính là Lục Liễu Sơn Trang đang cháy.

Quần hào ai nấy nhìn nhau không nói được một lời nào, trong bụng ai cũng nghĩ thầm: “Triệu cô nương này chuyện gì cũng tính trước được cả, biết rằng mình giải độc xong thể nào cũng tới đốt trang viện thành ra phóng hỏa trước cho chắc ăn. Cô ta tuổi còn nhỏ, lại phận đàn bà nhưng quả là một kinh địch.”

Chu Diên lại vỗ đùi kêu lên:

- Cô nàng đốt trang viện thì ăn thua gì? Mình cũng cứ tới đuổi đánh cho một trận tan tành mới thôi.

Dương Tiêu nói:

- Đến như trang viện cô ta cũng đã đốt rồi đủ biết chuyện gì cũng tính toán trước, xem ra mình có đuổi cũng không kịp đâu.

Chu Diên nói:

- Dương huynh, võ công ngươi không nói làm gì, ngay cả mưu kế xem ra cũng còn hơn Chu Diên này một bậc.

Dương Tiêu cười:

- Không dám, không dám. Chu huynh thần cơ diệu toán, tiểu đệ làm sao bì kịp?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Hai vị bất tất quá khiêm nhường. Bọn mình kỳ này không bị tổn thất lớn, chỉ có mười ba mười bốn anh em bị trúng tên, cũng là may lắm rồi, thôi lên đường là vừa.

Trên đường đi quần hào hỏi Vô Kỵ xem làm sao tìm ra được nguyên ủy bị trúng độc, Trương Vô Kỵ nói:

- Ta nhớ trong Độc Kinh có một đoạn chép:

Kỳ Lăng Hương Mộc nếu như gặp phải hương thơm của một loại giống như thủy tiên, có thể làm cho người ta say sưa mê mẩn mấy ngày, nếu dùng cái củ tròn của cây hoa pha với nước thì giải được. Nếu không giải kịp, độc tính sẽ ăn vào tim phổi.

Túy Tiên Linh Phù so với loại phù dung thường còn lợi hại hơn nhiều. Vì thế tôi dặn các vị chớ nên vận tức dụng công, nếu không hương hoa sẽ đi vào các kinh mạch có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Không ngờ con a hoàn Tiểu Chiêu lại lập được kỳ công, nhân khi nguy cấp nếu không có cô ta đứng ra, bọn mình bị chết chắc nhiều lắm.

Dương Tiêu vốn cho rằng Tiểu Chiêu là của kẻ địch sai đến nằm vùng nhưng sau chuyện hôm nay, cô nàng đã thành một công thần của Minh giáo, khiến y không sao ngờ nổi, nhất thời không hiểu nguyên do ra sao.

Mọi người trên đường đi đàm luận lai lịch Triệu Mẫn nhưng chẳng ai có được đầu mối nào. Trương Vô Kỵ không nói chuyện chàng bị rơi xuống hố cùng với Triệu Mẫn, việc mình cù gan bàn chân nàng để thoát thân, tuy trong lòng không có điều gì phải hổ thẹn nhưng trước mặt mọi người thì chuyện này thì cũng khó ăn khó nói. Tối hôm đó mọi người vào quán trọ nghỉ ngơi, còn đại đội nhân mã chia ra tìm đền đài miếu mạo ngủ tạm. Tiểu Chiêu lấy một thau nước bưng vào phòng, Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, hôm nay em lập được kỳ công, từ rày không phải làm những tiện dịch của tôi đòi như trước nữa.

Tiểu Chiêu cười nói:

- Em rất thích được hầu hạ công tử, có gì đâu mà tiện dịch hay không tiện dịch?

Đại chàng rửa mặt xong, Tiểu Chiêu lấy chiếc hộp vàng ra nói:

- Không biết bên trong hộp có độc trùng độc dược, độc tiễn ám khí gì không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng vậy, cứ cẩn thận là hơn.

Chàng để chiếc hộp trên bàn, cầm tay nàng kéo ra xa, lấy trong túi ra một đồng tiền vung tay ném tới, nghe keng một tiếng trúng ngay mép cái hộp, nắp hộp liền mở tung ra, không có gì

khác lạ. Chàng đến gần xem thấy trong hộp là một chiếc hoa kết bằng trân châu, vẫn còn đang rung rinh, chính là đóa hoa Triệu Mẫn cài trên đầu. Hai viên ngọc trai Triệu Mẫn ngất đi nay đã dính lại trên sợi chỉ bằng vàng. Chàng không khỏi ngẩn ngơ, không hiểu có dụng ý ra sao.

Tiểu Chiêu cười nói:

- Công tử, vị Triệu cô nương này đối với công tử tốt quá, trịnh trọng sai người đến biểu công tử một đóa hoa kết bằng ngọc trai.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta là đàn ông, có được món trang sức của đàn bà này làm gì? Tiểu Chiêu, cô cầm lấy mà đeo vậy.

Tiểu Chiêu xoa tay, cười nói:

- Thế sao được? Người ta có tình ý với công tử, sao em dám lấy?

Trương Vô Kỵ dùng ba ngón tay cầm lấy bông hoa, cười nói:

- Trúng.

Vung tay ném ra, không nặng không nhẹ cắm luôn vào tóc Tiểu Chiêu, chiếc kim dưới bông hoa không hề chạm vào da thịt. Tiểu Chiêu toan dứt xuống, Trương Vô Kỵ xoa tay nói:

- Chẳng lẽ tôi tặng em một món quà nhỏ cũng không được hay sao?

Tiểu Chiêu hai má hồng lên, nói nhỏ:

- Vậy thì đa tạ công tử. Chỉ sợ tiểu thư thấy lại bực mình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay cô đã làm được một việc lớn, cha con Dương tả sứ lễ nào còn nghi ngờ cô?

Tiểu Chiêu lòng đầy vui sướng, nói:

- Em thấy công tử đi lâu quá không về, trong bụng thật nôn nóng. Thế rồi bọn Thát tử đến tấn công, không biết vì sao dám lớn mật đứng lên hô hoán, bây giờ nghĩ lại thật là sợ hãi. Công tử, nhờ công tử nói lại với quý vị trong Ngũ Hành Kỳ, Thiên Ưng Kỳ là Tiểu Chiêu to gan làm càn, xin các vị đó đừng trách.

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Bọn họ cảm ơn cô còn chưa đủ, sao lại trách cứ?

Chẳng bao lâu đã đến cảnh giới tỉnh Hà Nam. Lúc ấy thiên hạ đại loạn, quần hùng bốn phương nổi lên, quan quân Mông Cổ tra xét càng thêm nghiêm ngặt. Đại đội Minh giáo đi thành đoàn không tiện, chia ra nhiều nhóm hẹn đến chân núi Tung Sơn sẽ gặp lại nhau, rồi sẽ cùng lên ngọn Thiếu Thất, lúc ấy Chưởng kỳ sứ Cự Mộc Kỳ là Văn Thương Tùng sẽ đem danh thiếp mọi người đưa lên chùa Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ biết rằng kỳ này mình lên Thiếu Lâm vấn tội, tuy không muốn tái động can qua nhưng kết quả ra sao thực khó mà biết. Nếu tăng chúng chùa Thiếu Lâm ngang ngược không nói

phải quấy ra tay động võ, Minh giáo không thể không tiếp chiến, thành thử truyền lệnh xuống, các thủ lĩnh tiến vào chùa trước, còn các giáo chúng trong Ngũ Hành Kỳ và Thiên Ưng Kỳ sẽ chia ra vây bốn mặt chờ ở bên ngoài, nếu nghe ba tiếng hú, thì lập tức tấn công vào tiếp ứng. Các giáo chúng nhận lệnh chia nhau mà đi.

Chẳng bao lâu, một tri khách tăng đã già đi theo Văn Thương Tùng xuống núi nói:

- Phương trượng và các trưởng lão bản tự đều bế quan tịnh tu, xin lỗi không tiếp khách được.

Quần hào nghe thấy nói thế ai nấy đều biến sắc. Chu Điền giận dữ nói:

- Vị này là giáo chủ Minh giáo đích thân đến chùa Thiếu Lâm bái sơn, lão hòa thượng cũng không cho gặp chẳng lẽ coi thường lắm ư?

Vị tri khách tăng kia cúi đầu ủ rũ, mặt đầy vẻ sầu khổ chỉ nói:

- Không tiếp.

Chu Điền nổi cộc, giơ tay nắm ngay ngực áo nhà sư, Thuyết Bất Đắc vội giơ tay ngăn lại nói:

- Chu huynh không được lỗ mãng.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Phương trượng nếu đã tọa quan, chúng tôi xin gặp hai vị Không Trí, Không Tính thần tăng cũng được.

Nhà sư kia chấp hai tay, nói cụt ngắn:

- Không tiếp.

Bành Oánh Ngọc hỏi tiếp:

- Thế còn thủ tọa Đạt Ma Đường thì sao? Thủ tọa La Hán Đường thì sao?

Vị tri khách tăng kia cũng chỉ đáp:

- Không tiếp.

Ân Thiên Chính quát lên một tiếng như sấm rền:

- Nhất định không tiếp hay sao?

Song chưởng đẩy ra như bài sơn đảo hải, nghe bùng một tiếng đánh gãy đôi một cây đại tùng ở bên đường, nửa thân trên cả cành cả lá, thêm ba tổ quạ đều lách cách ngã xuống. Nhà sư lúc này mặt mới có vẻ sợ, nói:

- Các vị đường xa đến đây, đứng ra phải lấy lễ tiếp đãi, có điều tất cả các trưởng lão đều tọa quan cả rồi, xin để dịp sau vậy.

Nói xong chấp tay khom mình, quay lưng đi thẳng. Vi Nhất Tiểu thân hình hơi rung động đã chặn ngay trước mặt ông ta nói:

- Đại sư thượng hạ xưng hô thế nào?

Vị tri khách tăng đáp:

- Pháp danh của tiểu tăng, không nói tới là hơn.

Vi Nhất Tiểu vỗ nhẹ hai cái vào đầu vai ông ta, cười nói:

- Tốt lắm, tốt lắm. Ông chỉ nói hai chữ “bất kiến”, chắc hẳn là Bất Kiến đại sư, là sư huynh của Không Kiến thần tăng. Thế nhưng không biết nếu Diêm Vương mời đi, không biết Bất Kiến thần tăng có chịu gặp hay không?

Nhà sư kia bị y vỗ hai cái, một luồng khí lạnh chạy thẳng từ vai vào tim, toàn thân lập tức run lẩy bẩy, răng đánh vào nhau lập cập. Y cố nhịn, xoay người lách qua bên hông Vi Nhất Tiểu chạy đi, vừa đi vừa run, thất thểu lên núi. Vi Nhất Tiểu nói:

- Gã này đá nghệ đầu sư¹⁰, võ công của y không phải thuộc phái Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ nghĩ ngay đến Viên Chân, biết rằng chuyện đi học nơi khác rồi sau học võ Thiếu Lâm là chuyện bình thường, nói:

- Vi Bức Vương đánh y hai đòn Hàn Băng Miên Chưởng, sư tổ, sư phụ y lẽ nào bỏ qua? Thôi cả bọn mình lên, xem các đại hòa thượng có thật tiếp hay không tiếp?

Mọi người biết rằng khó có thể tránh khỏi một trường ác đấu, phái Thiếu Lâm trước nay vẫn là Thái Sơn, Bắc Đẩu của võ lâm, hơn một nghìn năm qua giang hồ vẫn gọi là "môn phái chỉ thắng mà không thua", hôm nay đại chiến một trận, xem thử Minh giáo và Thiếu Lâm bên nào mạnh, bên nào yếu.

Mọi người ai nấy hăng tiết, rảo bước lên núi, nghĩ đến phái Thiếu Lâm cao thủ nhiều vô kể, trận đại chiến trước mắt nhất định ác liệt không để đâu cho hết. Chưa tới thời gian uống một chén trà đã đến thạch đình trước cửa chùa. Trương Vô Kỵ nghĩ đến năm xưa theo thái sư phụ lên núi, gặp tam đại thần tăng chính ở tại nơi đây, hôm nay trở lại, tuy trước sau chỉ mới vài năm, nhưng năm xưa là một đứa bé bệnh hoạn gầy gò, cô khổ lênh đênh, hôm nay là giáo chủ Minh giáo tôn quý, nghĩ lại chuyện xưa tưởng như chuyện từ tiền kiếp.

Căn thạch đình đó hai chiếc cột đá bị gãy, chiếc bàn đá cũng đổ lăn lóc. Thuyết Bất Đắc cười nói:

- Các nhà sư chùa Thiếu Lâm thích đánh nhau thật, mấy cái cột này mới gãy đây thôi, xem ra mấy hôm trước có một trận chiến khủng khiếp nên mới không kịp tu sửa.

Chu Diên nói:

- Để khi mình đắc thắng rồi, mình sẽ phá hết cái đình này.

Quần hào ở nơi thạch đình chờ đợi, liệu rằng trong chùa sẽ có một đám cao thủ ào ra nên đã định tiên lễ hậu binh, trách hỏi tại sao hạ độc thủ đối với Ân Lê Đình, nếu chúng tăng vẫn ngang ngược không nghe, lúc ấy mới động võ. Nào ngờ chờ cả nửa ngày, trong chùa hoàn toàn không

¹⁰ đã học võ trước rồi sau mới xin học chùa Thiếu Lâm

thấy chút gì động tĩnh. Thêm một lúc nữa, thấy một đoàn người từ sau chùa chạy xuống hậu sơn, nhìn từ xa phải đến bốn năm chục người. Bàn Oánh Ngọc nói:

- Hừ, chắc họ điều binh khiển tướng, mai phục bốn bên chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thôi vào chùa.

Lập tức Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu ở phía bên trái, Ân Thiên Chính, Ân Dĩ Vương bên phải, Thuyết Bất Đắc, Bàn Oánh Ngọc, Thiết Quan đạo nhân và Chu Điền tứ tử tản nhân tại đằng sau, cùng hộ vệ Trương Vô Kỵ tiến vào chùa. Đến Đại Hùng Bảo Điện, thấy chiếc bàn thờ trước tượng Phật ngã chổng chơ một bên, lư hương còn lăn lóc dưới đất, mặt đất đầy tàn nhang nhưng không thấy một ai. Thuyết Bất Đắc cười nhạt nói:

- Phái Thiếu Lâm thấy bọn mình đến đây, tâm hoảng thần loạn, chân tay quờ quạng, đến bình hương mà cũng đánh rơi, nực cười ơ là nực cười.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Minh giáo Trương Vô Kỵ, cùng với các người trong tệ giáo Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu tiền lai bái sơn, cầu kiến phương trượng đại sư.

Tiếng của chàng tuy không lớn lắm nhưng nội lực hồn hậu, các chuông trống treo bên ngoài đại điện bị âm thanh kích động, cùng u u vang lên. Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu cùng đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm: “Giáo chủ nội lực thật thâm hậu thực ai nghe thấy cũng phải sợ, đương niên Dương giáo chủ còn tại thế, xem ra cũng còn kém xa. Trận chiến hôm nay, bản giáo thế nào cũng thắng.”

Mấy câu đó của Trương Vô Kỵ, tiền viện hậu viện chùa Thiếu Lâm chỗ nào cũng nghe thấy cả. Thế nhưng đợi thêm một hồi, trong chùa vẫn không thấy ai bước ra. Chu Điền quát lớn:

- Này, tất cả bọn sư sãi lớn bé chùa Thiếu Lâm đâu, rụt đầu rụt cổ trốn cả thì còn ra giống gì nữa? Bộ còn hú hí với vợ hay sao?

Tiếng của y so với Trương Vô Kỵ lớn hơn nhiều, nhưng chuông trống trong điện không thấy vang lại. Quần hào lại đợi thêm một lát, vẫn không thấy ai ra. Bàn Oánh Ngọc nói:

- Tôi trong lòng bỗng thấy khác lạ, thấy chùa này âm khí u uất, thật là điều không hay.

Chu Điền cười nói:

- Hòa thượng quay về chùa là đúng chỗ rồi, còn gì mà khác lạ nữa?

Thiết Quan đạo nhân bỗng nói:

- Ồ, nơi đây có một thiền trượng gãy đầu.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ồ, nơi đây lại có một vũng máu lớn.

Chu Điền cười nói:

- Chắc là sau trận chiến Quang Minh Đính, uy danh giáo chủ truyền ra xa nên phái Thiếu Lâm mới treo cao “*miễn chiến bài.*” Xem chừng họ chạy bán sống bán chết, đến binh khí cũng quẳng bỏ luôn.

Thiết Quan đạo nhân lắc đầu:

- Không phải thế đâu.

Chu Điền hỏi:

- Có gì mà không phải?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Thế còn vũng máu này thì sao?

Chu Điền nói:

- Chắc là họ sợ quá nên cắt phải tay...

Nói tới đây y khựng lại, tự biết như thế không đúng nên không hết câu. Ngay lúc đó, một trận gió thổi qua, khiến quần áo mọi người tung bay. Chu Điền vui vẻ nói:

- Gió mát quá.

Bỗng nghe có tiếng lách cách, một cây tùng lớn ngã xuống cách vài mươi trượng ở phía tây. Quần hào ai nấy kinh ngạc, cùng nhảy lên chạy ngay đến chỗ cây đổ, thấy cây tùng đó ở bên góc đông nam của một tòa đại viện, trong viện cũng không có ai, không hiểu vì sao cây tùng lớn thế mà lại bị gió thổi gãy được, làm sập cả một mảng tường. Mọi người tới gần quan sát, thấy các sớ gỗ nát vụn, hiển nhiên bị người nào dùng trọng thủ đánh nát, chỗ gãy cũng đã khô, không phải mới gãy.

Quần hào coi kỹ một hồi, bàn tán xôn xao:

- Ồ, không phải.
- A, nơi đây có động thủ.
- Ghê gớm thật, chết nhiều người quá.

Trong tòa đại viện chỗ nào cũng có dấu vết một cuộc kịch chiến, trên nền đá xanh, những cành cây khô, tường đá vây quanh để lại biết bao nhiêu vết binh khí chém xuống, quyền cước đâm đá. Nơi nào cũng đầy vết máu, đủ biết nơi đây giao chiến kịch liệt dị thường. Trên nền đất cũng còn nhiều vết chân nông sâu, là của cao thủ tỉ đấu nội lực còn lưu lại.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Mau bắt gã tri khách tăng kia hỏi cho ra lẽ.

Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đặc mọi người liền chia ra tìm kiếm, nhưng không biết nhà sư kia trốn nơi đâu. Ngũ Hành Kỳ cũng chia ra các nơi tra xét, qua đến nửa giờ, các chưởng kỳ sứ quay về bẩm báo, nói là trong chùa không có ai nhưng chỗ nào cũng có dấu vết kịch đấu. Nhiều điện đường còn cả vết máu, binh khí gãy nhưng không thấy xác người. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Dương tả sứ, ông nghĩ sao?

Dương Tiêu đáp:

- Trận chiến ghê gớm này chỉ mới hai ba ngày trước, không lẽ toàn thể phái Thiếu Lâm bị tiêu diệt, hoặc bị giết, hoặc bị bắt không còn một ai hay sao?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Hồi nãy chẳng có mấy chục người chạy về phía hậu sơn đấy ư?

Dương Tiêu đáp:

- Rất có thể đó là bọn đối đầu của phái Thiếu Lâm lựu lại thủ ngự nơi đây, thấy đại đội nhân mã của mình nên bỏ chạy trước.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Cứ theo sự thế mà suy đoán thì hẳn là như thế. Gã tri khách tăng kia cũng chỉ là mạo xưng thôi, tiếc là không giữ hẳn lại. Thế nhưng đối đầu với phái Thiếu Lâm có môn phái bang hội nào ghê gớm đến thế? Không lẽ là Cái Bang?

Chu Điền nói:

- Cái Bang thế lực tuy có lớn thật, cao thủ tuy nhiều thật nhưng đâu có thể chỉ đánh một trận mà giết sạch bọn đầu trọc chùa Thiếu Lâm đâu. Chỉ có Minh giáo chúng ta mới làm nổi, nhưng rõ ràng bọn mình đâu có làm?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Chu Điền, người nói bớt một câu tầm ruồng đi có được không? Bản giáo có làm chuyện đó hay không, không lẽ chính bọn ta không biết?

Chưởng kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ Nhan Viên quay về báo:

- Khải bẩm giáo chủ, mười tám pho tượng Phật La Hán trong La Hán Đường không biết ai đã di động, không hiểu có chuyện gì không?

Quần hào biết Nhan Viên giỏi ngành nề mộc xây cất, nếu y đã khởi nghi, ắt có chuyện gì liền nói:

- Bọn mình đến xem thử.

Đến La Hán Đường thấy trên tường đầy vết máu, giới đao thiền trượng còn đầy mặt đất. Chu Điền nói:

- Nhan huynh, mười tám vị La Hán này có gì khác lạ?

Nhan Viên đáp:

- Tòa La Hán nào cũng bị người ta xô đẩy, lúc đầu huynh đệ nghi đằng sau có thể có lối đi, nhưng xem xét tường vách không thấy có cửa bí mật hay đường bí mật.

Dương Tiêu trầm ngâm một hồi, nói:

- - Mình thử đẩy tượng La Hán ra lần nữa xem sao?

Nhan Viên nhảy lên bệ thờ, đẩy tượng trường mi La Hán sang một bên, lộ tường ra quả nhiên không có gì khác lạ. Dương Tiêu cũng nhảy lên bệ, xem kỹ pho tượng La Hán, đột nhiên “Ồ” một tiếng nói:

- Sau lưng La Hán có viết chữ.

Liền xoay ngược pho tượng lại. Quần hào ngạc nhiên thấy có khắc một chữ “Diệt” lớn bằng cái đấu. Pho tượng này vốn dĩ sơn son thếp vàng, lúc này lớp sơn bên ngoài bị người nào dùng lợi khí khắc một chữ Diệt lớn, sâu vào cả tấc, lộ cả đất ra. Vết xem ra còn mới hiển nhiên khắc chưa bao lâu. Chu Điền nói:

- Chữ Diệt này là cái quái gì? A, đúng rồi, chắc là phái Nga Mi đến quấy phá chùa Thiếu Lâm, Diệt Tuyệt sư thái để chữ lại thị uy đấy mà.

Ai nấy thấy chuyện đó ngoài sức tưởng tượng, đều lắc đầu. Trong khi đang nói chuyện, những người khác đã xoay cả mười tám pho tượng lại, trừ pho Hàng Long La Hán ở tận cùng bên phải, và Phục Hồ La Hán ở tận cùng bên trái, mười sáu pho tượng La Hán còn lại sau lưng đều có khắc mỗi pho một chữ, từ phải sang trái thành như sau:

Tiên tru Thiếu Lâm,
Tái diệt Võ Đương.
Duy ngã Minh giáo,
Võ lâm xưng vương.¹¹
*Diệt phái Thiếu Lâm trước,
Rồi diệt Võ Đương sau.
Chỉ còn mình Minh giáo,
Trong võ lâm đứng đầu.*

Ân Thiên Chính, Thiết Quan đạo nhân, Thuyết Bất Đắc mọi người không hện mà cùng kêu lên:

- Đây là kế Di Họa Giang Đông.

Quần hào thấy mười sáu chữ đó giương nanh khoe vuốt, hình dáng thật ghê rợn, nghĩ đến quần tăng chùa Thiếu Lâm bị thảm họa, bao nhiêu tội lỗi đổ lên đầu Minh giáo, không khỏi lo âu. Chu Điền kêu lên:

- Minh mau mau cạo sạch mấy chữ này đi, để khỏi bị tiếng oan.

Dương Tiêu nói:

- Địch nhân dụng tâm ác độc, chỉ cạo mấy chữ đi đâu đã đủ.

Lần này Chu Điền thấy y ăn nói có lý, không cãi lại chỉ hỏi:

¹¹先誅少林，再滅武當。惟我明教，武林稱王。

- Thế thì làm thế nào?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Cứ để sau làm chứng cứ. Mình đi kiểm kê lập tâm di họa, bắt đối chất với mười sáu chữ này.

Dương Tiêu gật đầu khen phải. Bành Oánh Ngọc nói:

- Tiểu tăng vẫn còn một chuyện chưa rõ, muốn được Dương tả sứ chỉ giáo. Kẻ khắc mười sáu chữ này là đã lập tâm giá họa cho bản giáo, để chúng ta phải chịu cái đại tội tiêu diệt Thiếu Lâm, khiến cho anh hùng võ lâm cùng nổi lên tấn công, thế nhưng sao lại xoay lưng các pho tượng này quay vào tường? Sao không để mười sáu chữ đó hướng ra ngoài? Nếu Nhan kỳ sứ không xét nét, thì có ai biết được sau lưng tượng La Hán lại có khắc chữ?

Dương Tiêu mặt mày ngưng trọng nói:

- Cứ mỗ suy xét, các pho tượng La Hán này có ai đó xoay ngược lại, hẳn là bí mật giúp cho bản giáo, mình chịu một ân tình lớn của người đó.

Quần hào cùng hỏi:

- Người đó là ai? Sao Dương tả sứ lại biết?

Dương Tiêu thở dài:

- Nguyên ủy khúc chiết trong chuyện này, chính mỗ cũng chưa nghĩ ra...

Câu nói của ông ta chưa xong, Trương Vô Kỵ bỗng nhiên "A" lên một tiếng, kêu hoảng lên:

- Tiên tru Thiếu Lâm, tái diệt Võ Đương, chỉ sợ... chỉ sợ phái Võ Đương cũng đang gặp nạn rồi.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Chúng ta nghĩa chẳng dung từ, lập tức đến cứu viện ngay, để xem bọn chó má nào tính làm gì.

Ân Thiên Chính cũng nói:

- Việc không thể chậm trễ, mình phải lập tức đi ngay. Bọn gian tặc này đã đi trước một hai ngày rồi.

CHƯƠNG 24
THÁI CỰC SƠ TRUYỀN NHU KHẮC CƯƠNG

太極初傳柔克剛

Âm dương đắp đổi,

Thái cực xoay vòng.

Đỉnh đầu lơ lửng như bông,

Tọa thiền kia với hành công khác gì ¹.



¹Lấy ý của Hư Vân hòa thượng

*

* *

Trương Vô Kỵ nghĩ đến Tổng đại sư bá và các người không biết đã từ Tây Vực về đến núi chưa, trên đường đi tuyệt nhiên không nghe tin tức gì của họ cả, nếu như gặp phải biến cố, ở lại núi chỉ có thái sư phụ và một số đệ tử đời thứ ba, tam sư bá Du Đại Nham tàn phế nằm đó, nếu như cường địch đến lấy gì chống trả? Chàng nghĩ vậy, trong bụng không khỏi bồn chồn như lửa đốt liền lớn tiếng nói:

- Các vị tiền bối, huynh trưởng, phái Võ Đang là nơi tiên phụ xuất thân, thái sư phụ đối với tại hạ ơn nặng như núi. Hiện nay đang gặp đại nạn, cứu binh như cứu hỏa, sớm khắc nào hay khắc đó. Vậy xin Vi Nhất Tiểu đi theo bản nhân, đến cứu viện trước, các vị kế tiếp chia ra đến sau, mọi việc nhờ Dương tả sứ và ông ngoại an bài.

Nói xong vòng hai tay lên chào, lách mình vọt ra khỏi cửa. Vi Nhất Tiểu thi triển khinh công, đi song song với chàng. Tiếng đáp ứng của quần hào chưa dứt, hai người đã đến cửa chùa Thiếu Lâm rồi, khinh công đẹp như thế, nhanh như thế thật trên đời không có được một người thứ ba sánh kịp.

Hai người không dám hao phí một giây một khắc, chân không ngừng bước, chạy một mạch mấy chục dặm. Thoạt đầu Vi Nhất Tiểu không kém chút nào nhưng càng lâu, nội lực dần dần sút giảm. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Đường lên núi Võ Đang thật xa, không thể chạy một mạch không nghỉ như thế này. Huống chi cường địch ngay trước mặt, mình phải giữ sức để còn chiến đấu.” Chàng liền nói với Vi Nhất Tiểu:

- Đến thị trấn đằng trước mình tìm mua hai con ngựa cưỡi để dưỡng sức.

Vi Nhất Tiểu vốn có ý ấy nhưng không tiện nói ra, liền đáp:

- Giáo chủ, mua bán ngựa mất nhiều thì giờ lắm.

Chẳng mấy chốc, thấy từ xa có năm sáu người cưỡi ngựa chạy lại, Vi Nhất Tiểu liền tung mình nhảy tới, nắm cổ hai người, nhẹ nhàng vớt ngay xuống đất, kêu lên:

- Giáo chủ, lên ngay.

Trương Vô Kỵ chần chừ đứng lại, nghĩ thầm mình chặn đường cướp ngựa như thế có khác gì cường đạo đâu? Vi Nhất Tiểu kêu lên:

- Làm chuyện lớn đừng câu nệ tiểu tiết, họ còn nhiều mà.

Trong khi la lối, y lại vút thêm hai người khác xuống đất. Mấy người đó cũng biết chút ít võ nghệ, quát mắng chửi bới, rút binh khí ra toan động thủ. Vi Nhất Tiếu hai tay cầm bốn con ngựa, giơ chân đá tung hết võ khí trong tay bốn người đó. Lại nghe một người quát lên:

- Kẻ cậy mạnh cướp đường kia, có giỏi thì để lại tên tuổi.

Trương Vô Kỵ nghĩ nếu còn dây dưa, ắt sẽ thêm nhiều phiền phức, tung mình nhảy lên lưng ngựa, cùng Vi Nhất Tiếu mỗi người dắt thêm một con, quát ngựa chạy thẳng. Những người kia luôn mồm chửi rủa nhưng không dám đuổi theo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta ở vào chỗ không còn cách nào khác, nhưng biết đâu người ta cũng có việc gấp phải làm, làm thế này trong bụng không an.

Vi Nhất Tiếu cười đáp:

- Giáo chủ, chuyện nhỏ nhặt này có đáng gì đâu? Năm xưa Minh giáo hành sự, có thể nói là “không còn e dè, ngang ngược vô pháp.”

Nói xong cười lên ha hả. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Minh giáo bị người ta coi là tà giáo dị đoan cũng có lý của nó. Thế nhưng thế nào là ngay, thế nào là cong thì cũng thật khó mà luận.” Nghĩ đến mình mang trọng nhiệm giáo chủ trên vai nhưng kiến thức ít ỏi, nhiều chuyện không quyết định được, ngay như chuyện nhỏ nhặt đoạt ngựa đây, cũng do dự không biết sao cho phải, dù có võ công cao cường, nhưng việc trên đời đâu phải chỉ dựa vào võ lực? Chàng nghĩ đến đó, trong lòng cảm thán, chỉ mong sớm đón được Tạ Tốn về để trút được gánh nặng trên vai không còn phải lo gì nữa.

Ngay lúc đó, bỗng thấy thấp thoáng, hai người nhảy ra chặn ngay lối đi, trong tay đều cầm cương trượng. Vi Nhất Tiếu quát lên:

- Tránh ra.

Y lấy roi cuốn bên lưng vung ra, giục ngựa phóng tới. Một người giơ trượng đỡ roi, còn người kia huýt một tiếng còi, giơ gậy ra chặn. Con ngựa Vi Nhất Tiếu đang cỡi hoảng sợ, dựng hai vó trước. Ngay lúc đó, từ trong lùm cây bốn hán tử mặc áo đen chạy ra, xem thân pháp đều là những tay luyện ngạnh công. Vi Nhất Tiếu kêu lên:

- Giáo chủ cứ việc đi trước, để bọn chuột nhắt này thuộc hạ tính cho.

Trương Vô Kỵ thấy họ có ý ngăn chặn cứu binh cho phái Võ Dương, dụng tâm ác độc thoáng nhìn là biết, tình hình rất là hung hiểm, biết Vi Nhất Tiếu khinh công võ kỹ đều xuất chúng, có thể lo liệu được bọn này, nếu không thắng thì cũng tự bảo vệ được thân. Chàng bèn kẹp hai đùi, giục ngựa xông tới. Hai tên hắc y giơ cương trượng ra chặn ngay đầu ngựa, Trương Vô Kỵ cúi xuống, vung hai tay đoạt luôn hai cây gậy, thuận thế ném ra. Chỉ nghe “A” “A” hai tiếng thảm khóc, hai tên áo đen đã bị hai cây gậy chia ra đánh gãy xương đùi, ngã lăn quay trên mặt đất.

Chàng thấy bốn tên quấy rối Vi Nhất Tiểu võ công không phải là kém, e rằng mình đi rồi, Vi Nhất Tiểu sẽ khó mà xoay trở nên giúp y thanh toán trước hai tên.

Tung Sơn và Võ Đương sơn mặc dù ở hai tỉnh Dự Ngạc khác nhau, nhưng một đặng ở Dự Tây, một đặng ở Ngạc Bắc, cách nhau không xa lắm. Đi qua Mã Sơn Khẩu rồi, về phía nam đường toàn đồng trống, ngựa chạy thật nhanh, mới chính Ngọ đã đến Nội Hương. Trương Vô Kỵ trong bụng đói meo, liền ghé một cái chợ mua mì, bánh bao ăn đỡ, bỗng nghe phía sau một con ngựa của mình hí lên thảm thiết, quay đầu nhìn lại, đã thấy một con dao sáng loáng đâm dưới bụng ngựa, một bóng người thoáng qua rồi biến mất.

Trương Vô Kỵ phi thân đuổi theo chộp được người nọ, thấy y mặc áo đen, vạt trước áo dính đầy máu ngựa. Chàng quát hỏi:

- Người là thủ hạ của ai? Bang hội môn phái nào? Đại đội nhân mã chúng bay đã đến núi Võ Đương chưa?

Chàng hỏi liền mấy câu nhưng người kia chỉ nhắm mắt không trả lời. Trương Vô Kỵ không muốn mất thì giờ thêm, nghĩ thầm cứ lên đến núi Võ Đương sẽ biết, lập tức giơ tay đóng huyết Đại Truy để cho y đau đớn khổ sở ba ngày ba đêm cho biết. Chàng giục ngựa chạy tiếp một mạch đến Tam Quan Điện, qua sông Hán Thủy đi về hướng nam. Thuyền đến giữa dòng, nhìn thấy nước sông cuộn cuộn nghĩ đến năm nào thái sư phụ dẫn mình đi lên núi Thiếu Lâm cầu chữa bệnh không xong phải quay về, trên sông Hán Thủy gặp Thường Ngô Xuân, lại cứu được Chu Chỉ Nhược. Trong đầu chàng hiện ra hình bóng kiều diễm của nàng, nhớ đến đôi mắt chăm chăm nhìn mình trên Quang Minh Đỉnh khiến chàng không khỏi xuất thần.

Qua Hán Thủy rồi chàng tiếp tục phóng ngựa xuôi nam. Bấy giờ trời đã nhá nhem, chỉ nhìn thấy lờ mờ, chạy thêm một giờ nữa không có ánh trăng sao, con ngựa cực kỳ mỏi mệt, không còn sức nữa, khụy xuống đường. Chàng vỗ vỗ lưng nó nói:

- Ngựa ơi, ngựa ơi, người ở đây nghỉ ngơi, rồi muốn đi đâu thì đi.

Nói xong chàng thi triển khinh công chạy tiếp. Chạy đến canh tư, bỗng nghe văng vẳng tiếng vó ngựa phía trước, xem ra một đoàn người đang đi. Chàng càng gia tăng kinh lực, đi lên qua đoàn người này. Thân pháp chàng vừa nhanh vừa nhẹ, lại trong đêm khuya cho nên không một ai hay biết. Cứ xem hướng đi của bọn này chính là đang lên núi, hơn hai chục người không nói một tiếng thành thử không thể biết được lai lịch thế nào, nhưng ai ai cũng mang binh khí hẳn là đối địch với phái Võ Đương, không còn ngờ gì nữa. Chàng trong lòng thấy an tâm: “Thế là mình cũng đuổi kịp bọn chúng rồi, phái Võ Đương như vậy chưa bị tấn công.”

Lại chạy thêm nửa giờ nữa, trước mặt lại có một đoàn người cũng đi lên núi Võ Đương. Trước sau chàng gặp năm nhóm, mỗi nhóm nhiều thì ba chục người, ít cũng khoảng mười người. Khi gặp đoàn thứ năm, chàng bỗng thấy lo lắng: “Không biết đã có bao nhiêu nhóm lên trên núi rồi? Đã có nhóm nào động thủ cùng người trong bản phái chưa?”

Chàng tuy không phải đệ tử Võ Dương, nhưng vì gốc tích của cha nên từ trước tới nay vẫn coi phái Võ Dương là môn phái của mình. Nghĩ như thế chàng càng cố chạy nhanh hơn.

Chẳng mấy chốc chàng đã lên núi, cũng may không gặp nhóm địch nào. Đến lưng chừng bỗng thấy đằng trước có một người đang cố sức chạy, áo rộng đầu trọc chính là một nhà sư, khinh công cực giỏi. Trương Vô Kỵ chạy theo xa xa để xem động tĩnh của y.

Nhà sư đó chạy một mạch lên núi, tới trên đỉnh rồi bỗng nghe một người quát hỏi:

- Bằng hữu ở lộ nào đó mà đang đêm lại đến viếng núi Võ Dương?

Tiếng quát chưa dứt, đằng sau khe đá chạy ra bốn người, hai đạo sĩ, hai tục gia chính là đệ tử đời thứ ba, thứ tư của phái Võ Dương. Tăng nhân đó chấp tay làm lễ nói:

- Thiếu Lâm tăng nhân Không Tướng, có chuyện gấp cầu kiến Võ Dương Trương chân nhân.

Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên: “Thì ra y là một tiền bối hàng chữ Không của phái Thiếu Lâm, cùng Không Văn phương trượng, các vị Không Trí, Không Tính thần tăng là sư huynh đệ. Y không nề gian khổ chạy lên núi Võ Dương, hẳn là đi đến báo tin.

Một đạo nhân của phái Võ Dương nói:

- Đại sư đường xa mệt nhọc, xin mời quá bước vào tề quan dùng trà.

Nói xong đi trước dẫn đường. Không Tướng bỏ giới đao đeo ở hông xuống, giao cho một đạo nhân, để tỏ ý không dám đeo binh khí bước vào quan. Trương Vô Kỵ thấy đạo nhân đó dẫn Không Tướng vào điện Tam Thanh trong Tử Tiêu Cung, liền náu ở bên ngoài cửa sổ. Lại nghe Không Tướng lớn tiếng nói:

- Xin đạo trưởng lập tức bẩm báo Trương chân nhân, sự việc khẩn cấp không thể diên trì một phút nào cả.

Đạo nhân kia đáp:

- Đại sư đến thật không phải lúc, tề sư tổ tọa quan từ năm ngoái, đến nay đã hơn một năm, đệ tử bản phái đã lâu chẳng một ai được thấy tư phạm của lão nhân gia.

Không Trí nói:

- Như vậy phiền thông báo Tống đại hiệp.

Đạo nhân trả lời:

- Đại sư bá cùng gia sư và các chư vị sư thúc, liên minh với quý phái, viễn chinh Minh giáo chưa trở về.

Trương Vô Kỵ nghe đến mấy tiếng “viễn chinh Minh giáo chưa trở về”, trong bụng kinh hoàng, quả nhiên nhóm Tống Viễn Kiêu đã gặp chuyện gì không hay trên đường trở về. Lại nghe Không Tướng thở dài một tiếng nói:

- Nếu quả như thế phái Võ Dương cũng không khác gì phái Thiếu Lâm chúng tôi, hôm nay khó mà qua khỏi được kiếp nạn này.

Đạo nhân kia không hiểu ý tứ nói:

- Sự vụ trong tể phái, hiện nay do Cốc Hư Tử sư huynh chủ trì, tiểu đạo sẽ thông báo ngay, mời ra tham kiến đại sư.

Không Tướng hỏi:

- Cốc Hư đạo trưởng là đệ tử của vị nào thế?

Đạo nhân kia đáp:

- Là môn hạ Du tam sư thúc.

Không Tướng nhướn đôi lông mày dài nói:

- Du tam hiệp tay chân bị thương, nhưng đầu óc vẫn minh mẫn, mấy câu này lão tăng nói lại với Du tam hiệp vậy.

Đạo nhân kia nói:

- Vâng, xin theo lời đại sư chỉ bảo.

Nói xong quay mình đi vào. Nhà sư Không Tướng ở trong sảnh đi đi lại lại, xem ra cực kỳ nóng ruột, thỉnh thoảng lại nghiêng tai nghe ngóng, hiển nhiên lo lắng địch nhân tấn công lên núi. Chẳng bao lâu, đạo nhân kia rảo bước đi ra, khom mình nói:

- Du tam sư thúc có lệnh mời, nói là xin đại sư tha thứ cho tội không đi ra ngoài nghênh tiếp được.

Lúc này thần thái cử chỉ của đạo nhân kia so với khi trước cung kính hơn nhiều, chắc là Du Đại Nham nghe thấy nhà sư thuộc hàng chữ Không của phái Thiếu Lâm giá lâm nên dạn y lễ mạo phải mười phần chu đáo. Không Tướng gật đầu, đi theo y vào ngọ phòng của Du Đại Nham. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Tam sư bá tàn phế tứ chi, tai mắt hẳn là linh mẫn hơn nhiều, nếu ta đến bên ngoài phòng ông ta nghe ngóng, chỉ e sẽ bị phát giác.” Chàng đi đến cách phòng Du Đại Nham chừng vài trượng liền dừng lại.

Qua chừng thời gian uống một chén trà, đạo nhân kia lật đặt đi ra khỏi phòng Du Đại Nham, hạ giọng gọi:

- Thanh Phong, Minh Nguyệt, qua bên này.

Liền có hai đạo đồng chạy đến trước mặt ông ta, kêu lên một tiếng:

- Sư thúc.

Đạo nhân kia nói:

- Chuẩn bị cạm, tam sư thúc muốn ra ngoài.

Hai đạo đồng bèn vâng dạ đi ngay. Trương Vô Kỵ ở trên núi Võ Đương mấy năm, tri khách đạo nhân kia là đệ tử của Du Liên Châu mới thu về sau nên chàng không biết, nhưng lại biết hai đạo đồng Thanh Phong, Minh Nguyệt. Mỗi khi Du Đại Nham muốn ra ngoài phải nằm trên cạm do

hai đạo đồng đó khiêng đi. Chàng thấy hai đạo đồng đó đi về hướng phòng để cáng liền rón rén đi theo sau, đợi cho hai người vào phòng đột nhiên gọi:

- Thanh Phong, Minh Nguyệt, nhận ra ta không?

Hai tiểu đồng sợ hãi nhảy dựng lên, chăm chú nhìn Trương Vô Kỵ, xem thấy quen quen, nhưng chưa biết là ai. Trương Vô Kỵ cười nói:

- Ta là Vô Kỵ tiểu sư thúc đây, các người quên rồi sao?

Hai đứa tiểu đồng liền nhớ lại, mừng rỡ kêu lên:

- Ồ, tiểu sư thúc về rồi. Sư thúc khỏi bệnh chưa?

Ba người tuổi tác cùng lứa, trước kia thường chơi đùa với nhau. Trương Vô Kỵ nói:

- Thanh Phong, để ta giả làm người, đến khiêng tam sư bá, xem ông ấy có nhận ra ta không?

Thanh Phong trù trù nói:

- Cái đó... không được đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tam sư bá thấy ta khỏi bệnh trở về, vui không để đâu cho hết, vui sướng còn chưa đủ, lẽ nào còn trách mắng người?

Hai đạo đồng biết là từ tổ sư Trương Tam Phong trở xuống, Võ Đương lục hiệp đối với vị tiểu sư thúc này cực kỳ sủng ái, y khỏi bệnh về núi, thật là một chuyện vui rất lớn, muốn nghịch ngợm một tí, Du Đại Nham đang bệnh sẽ vui không có gì là không được. Minh Nguyệt nói:

- Tiểu sư thúc bảo sao thì làm vậy.

Thanh Phong nghe thế liền cười hì hì cởi đạo bào, giày vớ để cho chàng thay. Minh Nguyệt thì giúp Trương Vô Kỵ tết một cái búi tóc. Chỉ trong giây lát, chàng đã biến thành một tiểu đạo đồng. Minh Nguyệt nói:

- Nếu sư thúc mạo xưng Thanh Phong, tướng mạo không giống, vậy nói là đệ tử mới thu trong đạo quan. Thanh Phong bị ngã què chân nên sư thúc vào thay.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Hay lắm... ..

Đạo nhân kia ở ngoài quát mắng:

- Hai thằng nhãi kia, còn hi hi ha ha cái gì trong đó, sao lâu thế không chui ra.

Trương Vô Kỵ và Minh Nguyệt le lưỡi, vác cáng lên vai đi về phía phòng Du Đại Nham. Hai người đỡ Du Đại Nham ngồi vào cáng, Du Đại Nham mặt thật là trịnh trọng không để ý đến đạo đồng là ai nói:

- Đến tiểu viện sau núi để gặp tổ sư gia gia.

Minh Nguyệt đáp:

- Vâng

Quay mình lại tiến bước còn Trương Vô Kỵ khiêng đằng sau. Du Đại Nham chỉ thấy sau lưng Minh Nguyệt nhưng không thấy Trương Vô Kỵ. Không Tướng đi theo ngang bên cáng cùng đến hậu sơn. Viên tri khách đạo nhân kia không được Du Đại Nham gọi đến nên không dám đi theo.

Nơi Trương Tam Phong bế quan tĩnh tu là một tiểu viện nằm sâu trong rừng trúc tại sau núi, cây cối um tùm, bóng râm che phủ mặt đất, ngoài tiếng chim kêu không nghe một tiếng nào khác. Minh Nguyệt và Trương Vô Kỵ khiêng Du Đại Nham đến trước tiểu viện, hạ võng xuống. Du Đại Nham đang toan mở miệng cầu kiến, bỗng nghe từ sau cửa truyền ra tiếng nói già cả của Trương Tam Phong:

- Vị cao tăng nào của phái Thiếu Lâm quang lâm hàn cư, lão đạo không kịp ra xa nghênh tiếp, mong thứ lỗi.

Nghe kệt một tiếng, cửa tre mở rộng, Trương Tam Phong từ từ bước ra. Không Tướng ngạc nhiên, thấy Trương Tam Phong nhận ra người đến thăm thuộc phái Thiếu Lâm thật là kỳ quái nhưng nghĩ ngay có lẽ tri khách đạo nhân đã đến bẩm trước rồi. Du Đại Nham biết là sư phụ càng ngày càng tinh thâm, chỉ nghe tiếng bước chân Không Tướng đã nhận ra ngay môn phái võ công, trình độ nông sâu. Nội công của Trương Vô Kỵ cao thâm hơn Không Tướng nhiều, từ thực quay trở lại hư, quá tinh thuần nên lại thành giản phác, cử chỉ, ánh mắt, bước chân, giọng nói mọi thứ đều không lộ ra chút nào khiến Trương Tam Phong không nhận ra. Chàng thấy thái sư phụ tuy mặt mày hồng hào nhưng râu tóc đã bạc phơ, so với lúc chia tay năm xưa đã già hơn một chút, trong lòng vừa hoan hỉ, vừa bi thương, nhịn không nổi nước mắt chảy ròng ròng, vội quay đầu ra chỗ khác.

Không Tướng chấp tay vái chào nói:

- Tiểu tăng Thiếu Lâm Không Tướng, tham kiến Võ Đương tiền bối Trương chân nhân.

Trương Tam Phong cũng chấp tay đáp lễ nói:

- Không dám, đại sư bất tất đa lễ, xin mời vào nói chuyện.

Cả năm người bước vào tiểu viện. Chỉ thấy trên bàn có một bình trà, một chén uống trà, dưới đất là một tấm bồ đoàn, trên tường treo một thanh kiếm gỗ, ngoài ra không còn gì khác. Trên bàn dưới đất đầy những bụi bặm.

Không Tướng nói:

- Trương chân nhân, phái Thiếu Lâm gặp phải kiếp nạn nghìn năm qua chưa hề có, ma giáo đột nhiên bất ngờ tấn công, bản phái từ phương trượng Không Văn sư huynh đổ xuống, hoặc chiến đấu đến chết vì chùa, hoặc sức yếu bị bắt, chỉ một mình tiểu tăng liêu chết chạy

thoát. Đại đội ma giáo đang tiến về núi Võ Dương, vinh nhục mất còn của võ lâm Trung Nguyên hôm nay toàn nằm trong tay một mình Trương chân nhân đấy thôi.

Nói xong khóc òa lên. Trương Vô Kỵ bị chấn động mạnh, chàng biết rõ phái Thiếu Lâm đã bị tai kiếp ra sao nhưng không ngờ toàn phái đã hoàn toàn bị tiêu diệt. Ngay cả Trương Tam Phong đã một trăm năm tu tập, nghe tin đó cũng giật mình kinh hoàng, một hồi lâu không nói được tiếng nào, định thần rồi mới hỏi:

- Ma giáo tuy ngang ngược như thế nhưng phái Thiếu Lâm cao thủ biết bao nhiêu, làm sao đến nỗi phải rơi vào độc thủ của chúng được?

Không Tướng nói:

- Không Trí, Không Tính hai vị sư huynh đem môn hạ đệ tử, cùng năm đại môn phái Trung Nguyên thề ước tây chinh, vây đánh Quang Minh Đỉnh. Tăng chúng còn ở lại chùa ngày ngày mong ngóng tin vui. Hôm đó dưới chân núi báo tin lên, những người viễn chinh đại thắng trở về. Phương trưởng Không Văn sư huynh nghe tin mừng lắm, cùng mọi người trong chùa ra nghênh đón, quả nhiên thấy Không Trí, Không Tính hai vị sư huynh cùng các đệ tử trở về đến chùa rồi, ngoài ra còn bắt được đến mấy trăm người dẫn theo.

Mọi người vào đến đại viện, phương trưởng hỏi han tình hình đắc thắng, Không Trí sư huynh ấp úng nói không ra. Không Tính sư huynh đột nhiên kêu lên: “Sư huynh cẩn thận, chúng tôi đã lọt vào tay người ta rồi, những kẻ bị bắt toàn là địch nhân. ...” Phương trưởng còn đang kinh ngạc, bọn tù binh liền rút binh khí giấu trong người ra tay tấn công. Đệ tử bản phái một là trở tay không kịp, hai là các hảo thủ tây chinh bị địch bắt rồi, những người còn lại trong chùa chẳng bao nhiêu, mọi hướng ra trong đại viện đều bị địch chặn lại hết, kịch đấu một trận, đều bị chúng đánh cho tan tành cả, Không Tính sư huynh tuần nạn ngay tại đương trường. ..

Nói tới đây Không Tướng khóc lên thành tiếng. Trương Tam Phong trong bụng xót xa, nói:

- Bọn ma giáo tàn độc như thế, thi hành ác kế làm sao ai mà đề phòng cho nỗi?

Không Tướng cởi cái bọc vải màu vàng đeo trên lưng, mở bao ra, bên trong là một lớp vải dầu, mở lớp vải dầu, quả nhiên lộ ra một cái thủ cấp, mắt tròn xoe trợn ngược, mặt đầy vẻ phẫn nộ, chính là một trong ba đại thần tăng của phái Thiếu Lâm Không Tính đại sư. Trương Tam Phong và Trương Vô Kỵ đều biết mặt Không Tính, vừa thoát nhìn không nhịn nổi cùng kêu “A” lên một tiếng.

Không Tướng khóc nói:

- Tiểu tăng liều chết cướp được pháp thể của Không Tính sư huynh, Trương chân nhân, ngài xem đại cừu này làm sao trả được?

Nói xong cung kính đặt chiếc đầu của Không Tính lên bàn rồi phục xuống lạy. Trương Tam Phong buồn bã khom lưng chấp tay đáp lễ. Trương Vô Kỵ nhớ đến khi tử võ trên Quang Minh Đỉnh, Không Tính thần tăng khảng khái lỗi lạc, hào khí hơn người, không thân là đường đường một đại tông sư của phái Thiếu Lâm, đâu ngờ bị gian nhân làm hại đến nỗi đầu một nơi, mình một nẻo, trong lòng thật là đau xót.

Trương Tam Phong thấy Không Tướng nằm phục xuống hồi lâu không dậy, khóc lóc thật thảm thiết, liền đưa tay ra đỡ lên nói;

- Không Tướng sư huynh, Thiếu Lâm Võ Đương vốn cũng một nhà, thù này không thể không báo. ..

Ông vừa nói tới chữ “báo” thì không ngờ nghe bình một tiếng, song chưởng của Không Tướng cùng đánh thẳng vào bụng dưới.

Biến cố đó thật là đột ngột, Trương Tam Phong võ công tuy đã đến mức tông tâm sở dục, cảnh giới tối cao muốn gì được nấy, nhưng đâu ngờ nhà sư Thiếu Lâm đang mang mối huyết cừu, từ xa đến báo tin cho mình tự nhiên lại bất ngờ đánh lén. Ngay lúc đầu, ông tưởng đâu Không Tướng vì bi thương quá độ nên tâm trí mê man, trong cơn hôn loạn tưởng mình là địch nhân, nhưng lập tức biết rằng không phải, nơi bụng dưới trúng phải chưởng lực, chính là ngoại môn thần công Kim Cương Bát Nhã Chưởng, cảm thấy Không Tướng đang dồn hết sức đẩy kinh lực ra, mặt mày trắng bệch nhưng khóe miệng lộ một nụ cười hiểm ác.

Trương Vô Kỵ, Du Đại Nham, Minh Nguyệt ba người đâu ngờ biến cố đó xảy ra, ai nấy kinh sợ đến chết trân. Du Đại Nham khổ nỗi thân thể tàn phế, không cách nào tiến lên giúp sư phụ một tay, còn Trương Vô Kỵ tuổi trẻ hiểu biết ít, trong một sát na, đâu đã hiểu được rằng Không Tướng đang toan giết chết thái sư phụ mình. Hai người vừa kêu lên một tiếng thì Trương Tam Phong đã đẩy chưởng trái ra, nghe bộp một tiếng nhỏ, đánh trúng ngay đỉnh đầu Không Tướng. Chưởng đó thật mềm như bông mà cứng còn hơn sắt, sợ Không Tướng nát bấy, người sụm xuống như một đồng bùn nát chết ngay, chẳng kịp kêu lên một tiếng.

Du Đại Nham vội kêu:

- Sư phụ, lão nhân gia. ..

Nói tới đó ông liền ngừng lại thấy Trương Tam Phong nhắm mắt ngồi xuống, chỉ trong chớp lát, trên đầu tỏa ra những làn hơi trắng li ti, bỗng dưng há mồm hộc ra một ngụm máu tươi.

Trương Vô Kỵ trong lòng kinh hãi, biết rằng thái sư phụ bị thương thực không phải nhẹ, nếu như ông nôn ra máu bầm đen, thì với nội công thâm hậu vô tỉ của ông chỉ ba bốn ngày sẽ hoàn toàn bình phục, thế nhưng lại hộc máu tươi, phun ra ồng ộc ắt là tạng phủ đã bị trọng thương. Trong giây phút đó, lòng chàng trù trù không biết tính sao: “Mình có nên lập tức bước ra thố lộ thân phận để cứu thái sư phụ? Hay làm cách nào?”

Ngay khi đó bỗng nghe tiếng chân, có người đã đến trước cửa, nghe có vẻ gấp rút, xem ra mười phần hoảng hốt nhưng không dám tiến vào. Du Đại Nham hỏi:

- Linh Hư đấy ư? Chuyện gì thế?

Tri khách đạo nhân Linh Hư đáp:

- Bẩm báo tam sư thúc, đại đội ma giáo đã đến bên ngoài cung, xin gặp tổ sư gia gia, nói ra những lời thô bỉ, nói muốn san phẳng phái Võ Đương. ...

Du Đại Nham quát lên:

- Câm mồm. ...

Ông sợ Trương Tam Phong bị phân tâm sẽ kích động đến thương thế. Trương Tam Phong từ từ mở mắt, nói:

- Kim Cương Bát Nhã chương của phái Thiếu Lâm quả thực là ghê gớm, nếu ta không tĩnh dưỡng ba tháng thì không khỏi được.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hóa ra thái sư phụ bị thương còn nặng hơn ta tưởng nhiều.”

Lại nghe Trương Tam Phong nói:

- Minh giáo kéo đại đội binh mã lên núi, ôi, không biết Viễn Kiêu, Liên Châu bọn nó có được bình an không? Đại Nham, con nghĩ mình phải làm sao?

Du Đại Nham lặng yên không đáp, biết rằng trên núi ngoài sư phụ và mình ra, còn lại đệ tử đời thứ ba thứ tư chẳng có gì đáng kể, đưa ra ngựa địch, chẳng qua chỉ đẩy vào chỗ chết. Việc hôm nay, chỉ có nước mình liều mạng ra cho địch làm gì thì làm, để sư phụ tìm nơi dưỡng thương, sau này sẽ tìm cách báo thù. Nghĩ thế ông bèn cao giọng nói:

- Linh Hư, người đi ra bảo họ chờ tại điện Tam Thanh ta sẽ ra gặp.

Linh Hư vâng lời đi ngay. Trương Tam Phong và Du Đại Nham tình thầy trò với nhau đã lâu, tâm ý tương thông, nghe ông nói như thế biết ngay ý định nói:

- Đại Nham, sống chết ăn thua, chẳng có gì đáng phải để bụng cả nhưng tuyệt học phái Võ Đương không thể vì chuyện này mà đứt gánh. Ta tọa quan mười tám tháng, đắc ngộ tinh yếu võ học, một pho Thái Cực Quyền và một pho Thái Cực Kiếm bây giờ ta truyền cho con.

Du Đại Nham ngẩn ngơ, nghĩ thầm bản thân mình tàn phế đã lâu làm sao còn học được quyền pháp kiếm thuật? Huống chi lúc này cường địch đã nhập quan, còn đâu ở không mà tập luyện võ công, nên chỉ kêu lên:

- Sư phụ.

Rồi không nói thêm gì được nữa. Trương Tam Phong cười buồn nói:

- Từ khi ta khai sáng phái Võ Đương đến nay, hành hiệp giang hồ, làm nhiều điều nhân nghĩa, cứ đại số mà nói, quyết không thể nào bị đứt đoạn như thế này. Hai pho Thái Cực Quyền và

Thái Cực Kiếm của ta so với đạo lý võ học từ trước đến nay hoàn toàn khác hẳn, chuyên về lấy tĩnh chế động, hậu phát chế nhân. Sư phụ con đã hơn trăm tuổi, nếu như chẳng gặp cường địch, thì cũng còn sống được bao năm? Điều vui là đến cuối cuộc đời lại sáng chế được pho võ công này.

Viễn Kiêu, Liên Châu, Tùng Khê, Lê Đình, Thanh Cốc chẳng có ai ở bên ta, còn đệ tử đời thứ ba, thứ tư thì trừ Thanh Thư ra không có nhân tài nào kiệt xuất, mà y lại cũng không có ở trên núi. Đại Nham, con phải mang trọng trách truyền lại bình sinh tuyệt nghệ của ta, vinh nhục một ngày của phái Võ Đương có gì đáng kể? Nếu như pho Thái Cực Quyền này truyền lại được cho người sau, thanh danh của phái Võ Đương sẽ lưu đến muôn đời.

Ông nói đến đây, thần thái phấn khởi, hào khí bốc lên ngùn ngụt, tưởng như coi cường địch đang uy hiếp kia chẳng để vào đâu.

Du Đại Nham vâng vâng dạ dạ, hiểu ý sư phụ muốn mình nhẫn nại để đảm trách việc lớn, làm sao tiếp truyền tuyệt kỹ của bản phái mới là quan trọng. Trương Tam Phong từ từ đứng dậy, hay tay buông thõng, lưng bàn tay hướng ra ngoài, ngón tay để tự nhiên, hai chân dang ra ngang nhau. Kế đến hai cánh tay từ từ đưa lên đến ngang ngực thì tay trái ôm thành hình bán nguyệt, lòng bàn tay úp thành âm chưởng, tay phải lật lên thành dương chưởng, nói:

- Đây là thế khởi đầu của Thái Cực Quyền.

Rồi tiếp tục từng chiêu, từng thức diễn ra một lượt, miệng đọc các tên thế: Lãm Tước Vĩ, Đơn Tiên, Đề Thủ Thượng Thế, Bạch Hạc Lượng Xí, Lâu Tất Câu Bộ, Thủ Huy Tì Bà, Tiến Bộ Ban Lan Truy, Như Phong Tự Bế, Thập Tự Thủ, Bão Hồ Qui Sơn ...

Trương Vô Kỵ ngưng thần nhìn không nháy mắt, lúc đầu tưởng là thái sư phụ cố ý đem từng thức diễn thật chậm, cốt để cho Du Đại Nham nhìn cho rõ ràng, nhưng đến chiêu thứ bảy “Thủ Huy Tì Bà”, chỉ thấy ông tay trái dương chưởng, tay phải âm chưởng, mắt chăm chú nhìn cánh tay bên trái, hay tay từ từ hợp lại, xem tưởng ngưng trọng như núi, lại tựa nhẹ nhàng như lông. Trương Vô Kỵ đột nhiên tỉnh ngộ:

- Đây là một loại võ công thượng thừa lấy chậm chống với nhanh, lấy tĩnh chế động, không ngờ là trên thế gian này lại có một loại công phu cao minh đến thế.

Chàng vốn dĩ võ công cực cao, một khi đã lãnh hội, càng xem càng thêm nhập thần. Chỉ thấy Trương Tam Phong hai tay ôm thành hình vòng tròn, chiêu nào cũng hàm ý âm dương biến hóa, tinh vi ảo diệu, quả thực mở ra một khung trời mới cho võ học.

Ước chừng ăn xong một bữa cơm, Trương Tam Phong sử đến thượng bộ Cao Thám Mã, thượng bộ Lâm Tước Vĩ, Đơn Tiên rồi hợp trở lại thái cực. Ông đứng yên thần định khí nhàn, tuy mới bị trọng thương mà luyện xong quyền pháp, tinh thần xem ra lại sung vượng hơn. Trương Tam Phong hai tay ôm vòng thành thức thái cực, nói:

- Quyết khiếu của môn quyền pháp này là mười sáu chữ "*hư linh đỉnh kinh, hàm hung bạt bối, tàng yêu thùỳ đồn, trầm kiên trụ trụ*".² Thuần lấy ý mà đi quyền, tối kỵ dùng sức, hình thần hợp nhất, đó chính là yếu chỉ của quyền pháp.

Nói xong ông giải thích kỹ lưỡng một lần. Du Đại Nham không nói một lời chỉ chăm chú lắng nghe, biết rằng thời thế khẩn bách, không có thì giờ để hỏi, tuy có rất nhiều điều chưa hiểu rõ nhưng chỉ cốt chăm chăm ghi nhớ, nếu như sư phụ có chuyện gì chẳng lành, những khẩu quyết chiêu thức mình còn truyền lại được, sau này có kẻ nào tài trí thông minh suy nghĩ được chỗ tinh áo trong đó. Còn Trương Vô Kỵ lãnh hội được nhiều hơn, mỗi câu mỗi thế Trương Tam Phong diễn ra đều khiến chàng như được mở ra một con đường mới, lòng vui sướng không sao tả nổi.

Trương Tam Phong thấy mặt Du Đại Nham có vẻ như hoang mang chưa rõ, hỏi lại:

- Con hiểu được mấy phần?

Du Đại Nham đáp:

- Đệ tử ngu độn, chỉ hiểu độ ba bốn phần nhưng chiêu thức và khẩu quyết thì nhớ hết.

Trương Tam Phong nói:

- Cũng thật khó cho con. Nếu như Liên Châu ở đây thì có thể hiểu được năm thành. Ôi, ngũ sư đệ của con ngộ tính cao hơn cả, tiếc thay không may chết sớm, nếu ta có được ba năm ra tay điểm bát, thì có thể truyền môn tuyệt kỹ này cho y.

Trương Vô Kỵ nghe ông đề cập đến cha mình, trong lòng không khỏi chua xót. Trương Tam Phong lại nói tiếp:

- Quyền kinh của môn này chủ yếu là tương lỏng nhưng không phải lỏng, sắp bung ra nhưng chưa bung ra, kinh đứt rồi mà ý chưa đứt...

Ông đang định giải thích tiếp, bỗng nghe từ phía điện Tam Thanh xa xa truyền đến một giọng già nua:

² 虛靈頂勁,涵胸拔背,鬆腰垂臀,沉肩墜肘 Lòng trống không, đỉnh đầu treo. Ngực thu vào, lưng ưỡn ra. Eo thả lỏng, hông trĩu xuống. Vai để chìm, khuỷu tay buông.

- Nếu Trương Tam Phong lão đạo cứ rụt đầu không ra, bọn ta đem đồ tử đồ tôn của y giết sạch đã.

Lại có một giọng đàn ông ồm ồm nói:

- Hay lắm, cứ cho một mồi lửa đốt tiêu cái đạo quan này rồi tính sau.

Tiếp đến có một giọng the thé:

- Để lão chết thui thì lão sướng quá. Mình phải tóm cổ lão, trói lại dẫn đi các môn các phái cho họ nể mặt, để mọi người xem cái lão già sống dai vẫn được gọi là Thái Sơn, Bắc Đẩu mặt mũi ra thế nào.

Tiểu viện nơi hậu sơn cách tiền điện đến hơn hai dặm, nhưng thanh âm mấy người này truyền đến rõ ràng, hiển nhiên địch nhân cố ý khoe khoang công lực, mà công lực cũng quả không tầm thường.

Du Đại Nham nghe những lời hối nhục sư tôn, trong bụng giận lắm, mắt như muốn tóe lửa.

Trương Tam Phong nói:

- Đại Nham, những lời ta dặn dò con, mới đây sao đã quên rồi? Không nhẫn nại được, làm sao đảm trách chuyện lớn?

Du Đại Nham nói:

- Vâng, con xin theo lời giáo huấn của sư phụ.

Trương Tam Phong nói:

- Con đã hoàn toàn tàn phế, địch nhân sẽ không đề phòng, tuyệt đối không được gấp gáp nóng nảy. Nếu như tuyệt nghệ ta khổ tâm sáng chế không truyền được cho hậu thế, thì con sẽ là tội nhân của phái Võ Đang ta đó.

Du Đại Nham nghe mà lưng toát mồ hôi, biết dụng ý tại sao sư phụ nói thế thế, dù địch nhân lăng nhục thầy trò thế nào chẳng nữa, thì cũng phải giả như hèn nhất để sống, cốt sao truyền được tuyệt nghệ. Trương Tam Phong lấy bên mình ra một đôi La Hán bằng thép đúc, giao cho Du Đại Nham nói:

- Tên Không Tướng này nói phái Thiếu Lâm đã bị diệt sạch, không biết có thật hay không. Người này là cao thủ của phái Thiếu Lâm, đến như y mà còn đầu hàng kẻ địch, đến trước ám toán ta thì phái Thiếu Lâm ắt đã bị đại nạn không còn nghi ngờ gì nữa. Đồi La Hán này là do Quách Tương Quách nữ hiệp tặng cho ta một trăm năm trước, con sau này gửi lại truyền nhân của phái Thiếu Lâm, may ra từ đồi La Hán này mà còn lưu truyền được một tuyệt nghệ của môn phái.

Nói xong ông phất tay áo một cái, đi ra khỏi cửa. Du Đại Nham nói:

- Khiêng ta đi theo sư phụ.

Minh Nguyệt và Trương Vô Kỵ hai người liền ghé vai khiêng chiếc cang đi theo Trương Tam Phong.

Bốn người đến điện Tam Thanh, thấy trong điện đầy kẻ đứng người ngồi, phải đến ba bốn trăm chứ không ít. Trương Tam Phong đứng giữa điện, ra hiệu chào khách nhưng không nói lời nào. Du Đại Nham lớn tiếng nói:

- Vị này là sư tôn chúng tôi Trương chân nhân. Các vị đến núi Võ Đương, không hiểu muốn dạy bảo điều gì?

Đại danh Trương Tam Phong uy chấn võ lâm, lập tức bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn vào ông, chỉ thấy ông mặc một chiếc đạo bào cũ kỹ dơ bẩn màu tro, râu mày bạc trắng, thân thể cực kỳ cao to, ngoài ra không có gì khác thường.

Trương Vô Kỵ nhìn thấy những người kia thấy một nửa ăn mặc theo lối giáo chúng Minh giáo, còn hơn chục người đứng đầu mặc quần áo bản phái, có lẽ vì thân phận cao cấp, không muốn mạo xưng người khác. Cao lùn tăng tục, mấy trăm người đều dồn vào trong điện, nhất thời không thể nhìn rõ mặt từng người.

Ngay lúc đó, nghe thấy bên ngoài có người truyền vào:

- Giáo chủ đến.

Người trong điện nghe thấy, lập tức im phăng phắc, hơn chục thủ lĩnh liền tiến ra ngoài nghênh tiếp, những người khác cũng rảo bước theo sau. Chỉ trong giây lát, mấy trăm người đều đi hết sạch không còn một ai.

Lại nghe tiếng chân hơn chục người kia từ xa đến gần, đến trước điện thì dừng lại. Trương Vô Kỵ từ trong ngõ ra, không khỏi giật mình, thấy tám người khiêng một chiếc kiệu bọc gấm vàng, có thêm bảy tám người đi trước sau ủng vệ, dừng ngay trước cửa. Tám người kiệu phu kia chính là thần tiễn bát hùng ở Lục Liễu Sơn Trang.

Trương Vô Kỵ trong lòng chợt nảy ra một ý, hai tay liền bốc đất dưới chân xoa đầy lên mặt. Minh Nguyệt nghĩ rằng chàng thấy đại địch đến đánh, hãi sợ vô cùng nên mới giả làm như thế, nhất thời cũng bán loạn theo, bắt chước cũng bốc đất trét lên mặt. Hai đũa đao đồng lập tức biến thành hai ông vua bếp, không còn nhìn ra mặt mũi thật ra sao.

Cửa kiệu mở ra, từ trong bước ra một thanh niên công tử, mặc áo bào trắng, trên áo thêu một ngọn lửa đỏ đang cháy, tay cầm quạt lông phe phẩy, chính là Triệu Mẫn cải nam trang.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra mọi việc đều do cô này sắp xếp, thảo nào phái Thiếu Lâm một trận tan tành.” Triệu Mẫn đi vào trong điện, có độ hơn chục người đi theo. Một gã thân thể cao lớn bước tới một bước, khom lưng nói:

- Khải bầm giáo chủ, người này là lão đạo Trương Tam Phong của phái Võ Đang, còn gã tàn phế kia ắt là đệ tử thứ ba của y là Du Đại Nham.

Triệu Mẫn gật đầu, đi lên vài bước, cụp quạt lại, vái Trương Tam Phong một vái thật sâu nói:

- Văn sinh Trương Vô Kỵ chấp chưởng Minh giáo, hôm nay được dịp gặp bậc Thái Đầu của võ lâm, thực là may mắn biết chừng nào.

Trương Vô Kỵ giận lắm, trong bụng chửi thầm: “Con tặc a đầu này mạo xưng giáo chủ Minh giáo, cái đó cũng chẳng sao, lại cả gan mạo luôn cả tên ta đến lừa dối thái sư phụ.” Trương Tam Phong nghe ba chữ “Trương Vô Kỵ” thật lạ lùng: “Sao giáo chủ Minh giáo lại là một cô gái tuổi trẻ xinh đẹp thế này, tên lại giống thằng cháu Vô Kỵ của ta.” Ông liền chấp tay hoàn lễ nói:

- Không biết giáo chủ đại giá quang lâm, chẳng kịp ra xa nghênh đón, xin tha lỗi cho.

Triệu Mẫn nói:

- Không dám, không dám.

Tri khách đạo nhân Linh Hư đưa các đao đồng nhà bếp đem trà lên. Triệu Mẫn một mình ngồi trên ghế, các thủ hạ của nàng đứng thông tay xa xa ở đằng sau, không dám đến gần nàng quá năm thước, tựa hồ sợ là bất kính mạo phạm đến nàng. Trương Tam Phong đã tu luyện một

trăm năm, khiêm xung tĩnh lặng, đến mức vạn sự không còn gì phải để trong lòng nữa nhưng tình thầy trò thâm trọng, nghĩ đến an nguy sống chết của bọn Tống Viễn Kiều, mười phần khắc khoải nên hỏi ngay:

- Mấy đứa học trò của lão đạo không biết lượng sức mình, từng đến quý giáo học hỏi cao chiêu, đến nay chưa về, không biết bọn chúng bây giờ ra sao, xin được Trương giáo chủ minh thị.

Triệu Mẫn cười hì hì nói:

- Tống đại hiệp, Du nhị hiệp, Trương tứ hiệp, Mạc thất hiệp bốn vị, hiện nay nằm trong tay bản giáo. Mỗi người bị thương chút đỉnh nhưng tính mệnh không có gì đáng ngại.

Trương Tam Phong nói:

- Bị thương chút đỉnh ư? Có lẽ trúng chút đỉnh chất độc thì đúng hơn.

Triệu Mẫn cười nói:

- Trương chân nhân quả thật tự hào về Võ Dương tuyệt học. Nếu chân nhân bảo họ trúng độc, thì cứ coi như là trúng độc đi.

Trương Tam Phong biết rằng các học trò mình đều là cao thủ bậc nhất đời nay, nếu vì ít người không chống lại được với số đông, thì dẫu sao cũng có một hai người thoát thân quay về báo, còn nếu cả bọn bị bắt, chắc là trúng phải độc dược vô ảnh vô tung khó mà phòng bị. Triệu Mẫn thấy ông đoán trúng ngay như thế nên thần nhiên thừa nhận.

Trương Tam Phong lại hỏi:

- Thế còn tiểu đồ họ Ân thì sao?

Triệu Mẫn thở dài:

- Ân lục hiệp bị phái Thiếu Lâm mai phục, cũng bị y hệt chẳng khác gì vị Du tam hiệp kia, bốn chân tay bị đại lực Kim Cương Chỉ bẻ gãy, chết thì không chết nhưng cử động thì không được.

Trương Tam Phong nhìn mặt mà xét, thấy những lời của nàng ta không phải nói láo, trong lòng đau đớn, òa một tiếng, lại phun ra một ngụm máu tươi.

Những người đứng sau Triệu Mẫn lộ vẻ mừng rỡ, biết là Không Tướng đã đánh lén được rồi, vị cao nhân của phái Võ Đương đã bị thương nặng, bọn họ vốn chỉ sợ một mình Trương Tam Phong, lúc này không còn gì phải úy kỵ nữa. Triệu Mẫn nói:

- Văn sinh có một lời khuyên bảo, không hiểu Trương chân nhân có muốn nghe không?

Trương Tam Phong đáp:

- Xin nói ra.

Triệu Mẫn nói:

- Dưới khắp gầm trời này, không chỗ nào không phải là đất của hoàng đế. Tất cả mọi thứ trên bờ cõi của nhà vua, không gì không phải là phận bầy tôi³. Hoàng đế Mông Cổ chúng ta uy trùm bốn bể, nếu như Trương chân nhân tòng thuận thì hoàng thượng lập tức tấn phong, cả phái Võ Đương đều được vinh sủng, cả bọn Tổng đại hiệp ai nấy đều an toàn không còn gì phải nói nữa.

Trương Tam Phong ngừng đầu nhìn xà nhà, lạnh lùng đáp:

- Minh giáo tuy làm nhiều điều bất nghĩa, càn rỡ không đâu vào đâu, nhưng xưa nay vẫn chống lại người Mông Cổ, không biết qui thuận triều đình từ bao giờ? Lão đạo thật là què mùa kém hiểu biết quá.

Triệu Mẫn đáp:

- Bỏ chỗ tối vào chỗ sáng, xưa nay kẻ am hiểu thời vụ mới là người tuấn kiệt. Phái Thiếu Lâm từ Không Văn, Không Trí thần tăng đổ xuống, ai ai cũng qui thuận, tận trung với triều đình. Bản giáo chẳng qua nhìn thấy được đại thế nên đi theo các bậc hiền hào, chứ có gì đâu?

Trương Tam Phong hai mắt sáng quắc, nhìn thẳng vào Triệu Mẫn nói:

- Người Nguyên tàn bạo, tàn hại bách tính, khiến cho hôm nay thiên hạ quần hùng đều nổi lên, chính là lúc đuổi quân Hồ Lỗ, lấy lại giang sơn. Chúng ta phàm đã là con cháu Hoàng Đế⁴ ai ai mà chẳng có chí đuổi quân Thát Đát, đó mới chính là đại thế phải theo. Lão đạo tuy là người xuất gia không lý chuyện đời, nhưng cũng biết được đâu là đại nghĩa. Không Văn,

³ Phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ. Suất thổ chi tân, mạc phi vương thần.

⁴ Một trong những vị vua khai sáng nước Tàu, cũng như Hùng Vương nước ta.

Không Trí là bậc đương thế thần tăng, lẽ nào khuất phục trước thế lực? Sao cô nương lại nói năng lẳng nhăng, lộn xộn như thế?

Đằng sau Triệu Mẫn vọt ra một đại hán, lớn tiếng quát lên:

- Lão đạo đồan kia, nói năng không biết nặng nhẹ gì cả. Phái Võ Đương chỉ trong chớp mắt là bị tiêu diệt rồi, lão không sợ chết, không lẽ hơn trăm đạo nhân đệ tử trên núi này, đứa nào cũng không sợ chết?

Kẻ đó nói năng trung khí sung túc, thân thể cao to, bắp tay gân guốc, hình tướng thật là uy võ. Trương Tam Phong liền cất tiếng ngâm:

Nhân sinh tự cổ thù vô tử,

Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.

人生自古誰無死

留取丹心照汗青

(Có ai sống mãi đâu nào,

Lòng son sao được ghi vào sử xanh)

Đây là hai câu thơ của Văn Thiên Tường⁵. Khi Văn Thiên Tường hăng hái chết vì nghĩa thì Trương Tam Phong tuổi còn nhỏ, rất kính ngưỡng vị thừa tướng anh hùng này. Về sau ông hay than thở khi đó võ công chưa thành nếu không thể nào cũng xả thân cứu ông ta thoát nạn, nay đến lúc vào cảnh sinh tử quan đầu, tự nhiên ngâm ra hai câu thơ trên. Ông ngừng lại một chút nói tiếp:

- Xem ra Văn thừa tướng cũng còn có chỗ chấp nê, chỉ cần giữ mình một tấm lòng son còn sử sách sau này chép sao thì chép.

Ông liếc Du Đại Nham một cái, nghĩ thầm: “Ta mong sao pho Thái Cực Quyền được lưu truyền hậu thế, có khác gì Văn thừa tướng muốn để tiếng thơm cho đời sau? Thực ra nếu đã hành sự

⁵ Người đời Tống, tự Tống Thụy, hiệu Văn Sơn, đỗ tiến sĩ đời Lý Tông, làm quan tới chức An Vũ Sứ Giang Tây. Khi quân Nguyên đánh nước Tàu, ông vâng chiếu cần vương đem quân chống lại quân Mông Cổ. Sau được cử đi sứ nhà Nguyên, ông bị giặc bắt. Đời Đoan Tông ông được phong Tín Quốc Công, lại đem quân đánh với Nguyên binh nhưng thế yếu bị cầm tù rồi bị giết, trong ngục có làm bài Chính Khí Ca rất nổi danh.

không hổ cùng trời đất rồi, thì còn lo gì Thái Cực Quyền Kiếm có truyền hay không truyền, phái Võ Dương tồn tại hay không tồn tại.”

Bàn tay trắng như ngọc của Triệu Mẫn vẫy nhẹ một cái, đại hán kia liền lui lại phía sau. Nàng mỉm cười nói:

- Nếu Trương chân nhân đã cố chấp như thế, tạm thời mình không nói đến nữa. Vậy thì mời các vị đi theo ta.

Nói xong nàng đứng lên, bốn người đứng đằng sau lập tức tiến lên vây Trương Tam Phong lại. Bốn người đó gồm một đại hán cao to, một người áo vải đầy mụn vá, một hòa thượng gầy gò, và một người Hồ Tây Vực râu xồm mắt biếc. Xem ra nếu Trương Tam Phong nếu không đi theo họ, bốn người này sẽ ra tay.

Trương Vô Kỵ thấy mấy người đó thân pháp kẻ ngưng trọng, kẻ phiêu dật ai nấy đều thật là phi thường, trong bụng hơi hoảng: “Sao dưới tay cô ả họ Triệu này lại nhiều cao thủ đến thế?” Chàng lại nghĩ thầm: “Phe địch cao thủ thật nhiều, bọn này ai nấy đều gian trá vô sỉ, không kể tín nghĩa, không phải như sáu môn phái vây công Quang Minh Đính. Ta muốn bảo hộ thái sư phụ và tam sư bá được bình an không phải dễ. Nếu có đánh bại được vài người, bọn họ nhất định không chịu thua, thế nào cũng ủa lên một lượt. Thế nhưng việc đến nước này, chỉ còn một phen hết sức, tốt nhất là làm sao bắt giữ được Triệu cô nương để uy hiếp đối phương.”

Chàng đang toan tiến ra ngăn trở bọn kia, bỗng nghe bên ngoài cửa một tiếng cười dài ghê rợn, một người áo xanh bay vụt vào trong điện, thân pháp chẳng khác gì quỷ mị, thoáng một cái như gió bay, như chớp lòe đã tới sau lưng gã cao to, múa chưởng đánh ra. Đại hán đó liền xoay người, múa ngược tay lại đỡ, ý muốn dùng ngón công đấu với người kia. Thế nhưng người áo xanh không để chiêu đó đánh xong, tay trái đã đánh luôn vào vai người Hồ Tây Vực. Người Hồ nghiêng qua né tránh, giơ chân lên đá vào bụng dưới y. Người kia khi đó đã đánh tiếp qua nhà sư gầy gò, vội vàng nghiêng người lùi lại, tả chưởng đánh luôn vào người ăn mặc rách rưới. Chỉ trong nháy mắt, y liên tiếp đánh ra bốn chưởng, công kích bốn cao thủ, tuy không chưởng nào trúng nhưng thủ pháp nhanh như thế không ai ngờ nổi. Bốn người kia biết mình đã gặp kình địch nên đều nhảy lùi mấy bước, ngưng thần tiếp chiến.

Người áo xanh không thèm để ý đến phía địch, khom lưng xuống vái Trương Tam Phong nói:

- Văn bối Vi Nhất Tiểu, tọa hạ của Trương giáo chủ Minh giáo, tham kiến Trương chân nhân.

Người đó chính là Vi Nhất Tiếu. Y thoát khỏi những kẻ chặn đường rồi lập tức chạy đến đây. Trương Tam Phong thấy y xưng là “Minh giáo Trương giáo chủ tọa hạ”, cho rằng y cũng cùng bọn với Triệu Mẫn, giơ tay đánh bốn người kia chắc có âm mưu gì nên lạnh lùng đáp:

- Vi tiên sinh không phải đa lễ. Đã từ lâu nghe danh Thanh Dực Bức Vương khinh công tuyệt đỉnh, trên đời ít có, hôm nay được thấy quả thực danh bất hư truyền.

Vi Nhất Tiếu mừng lắm, y ít đến Trung Nguyên, trước nay tên tuổi không mấy nổi, nào ngờ Trương Tam Phong cũng nghe tiếng khinh công cao siêu của mình, khom mình đáp:

- Trương chân nhân là Bắc Đẩu của võ lâm, văn bối được chân nhân khen một câu, quả thực vinh hạnh không để đâu cho xiết.

Y quay lại, chỉ vào Triệu Mẫn nói:

- Triệu cô nương, sao cô lén lút mạo danh Minh giáo làm bại hoại tên tuổi bản giáo là để làm gì? Nam tử hán, đại trượng phu sao lại độc ác, âm hiểm như thế?

Triệu Mẫn cười khanh khách nói:

- Ta vốn có phải nam tử hán đại trượng phu đâu, độc ác âm hiểm thì người làm gì được nào?

Vi Nhất Tiếu mới nói một câu đã bị bắt bẻ khiến không biết đối đáp ra sao, y ngần ngừ rồi nói:

- Các vị tấn công Thiếu Lâm rồi lại tới làm phiền phái Võ Đang, rốt ráo lai lịch thế nào? Nếu như các vị có oán cừu với hai phái này, Minh giáo trước nay không hay xen vào việc người khác, thế nhưng nếu mạo xưng tên tuổi chúng tôi, ăn mặc giả làm giáo chúng thì Vi Nhất Tiếu này không thể không can thiệp.

Trương Tam Phong vốn biết Minh giáo là tử địch với triều đình đã hơn trăm năm nên không tin nay lại đầu hàng Mông Cổ, nghe Vi Nhất Tiếu nói mấy câu đó bấy giờ mới minh bạch, nghĩ thầm: “Thì ra cô gái này mạo xưng. Ma giáo tuy thanh danh không tốt nhưng những chuyện lớn thế này họ không thể hồ đồ được.” Triệu Mẫn quay sang người to cao kia nói:

- Nghe y to mồm huênh hoang nhỉ, người ra thử xem y có tài thật hay chỉ nói phét?

Đại hán kia khom lưng đáp :

- Vâng.

Y đưa tay sửa lại dây thắt lưng, khệnh khạng đi ra giữa điện nói:

- Vi Bức Vương, tại hạ muốn lãnh giáo công phu Hàn Băng Miên Chưởng.

Vi Nhất Tiểu không khỏi kinh hãi nghĩ thầm: “Gã này làm sao lại biết ta có môn Hàn Băng Miên Chưởng? Y biết thế mà vẫn tiến lên khiêu chiến, ta hẳn không thể coi thường được.” Y hai tay vỗ một cái nói:

- Xin thỉnh giáo tính danh của các hạ?

Người kia đáp:

- Bọn ta đã mạo xưng Minh giáo đến đây, không lẽ lại dùng tên thật? Câu hỏi đó của Bức Vương quả thật ngốc quá.

Hơn một chục tên đứng sau lưng Triệu Mẫn bật lên tiếng cười ha hả. Vi Nhất Tiểu lạnh lùng nói:

- Đúng thế, câu hỏi của ta ngu thật. Các hạ cam chịu làm ưng khuyến cho triều đình, làm nô tì cho dị tộc, không nói tên ra tốt hơn, nếu không thì làm nhục cả tổ tiên.

Đại hán kia đỏ mặt, lửa giận bốc lên, nghe vù một tiếng đã đánh ra một chưởng vào thẳng ngực Vi Nhất Tiểu, kinh lực thật là lợi hại. Vi Nhất Tiểu xoay chuyển cước bộ né qua ngay, thân hình chỉ nhấp nháy đã lòn ra sau lưng giơ tay điểm vào lưng địch. Y chưa giở Hàn Băng Miên Chưởng ra vì còn muốn thăm dò xem đối phương kia hư thực nông sâu thế nào. Đại hán kia liền giơ tay trái đỡ ngược lại, trong thủ có ẩn thế công. Chỉ qua mấy chiêu, chưởng thế của gã kia nhanh dần, chưởng lực mỗi lúc một thêm mạnh mẽ. Tuy nội thương Vi Nhất Tiểu đã được Trương Vô Kỵ chữa, mỗi lần vận công không còn phải uống máu nóng để chế ngự âm độc trong cơ thể như trước, nhưng mới khỏi chưa bao lâu, nay gặp cường địch lại ra tay trước mặt một đại tông sư như Trương Tam Phong, thành thử không dám khinh suất, lập tức vận dụng Hàn Băng Miên Chưởng công phu ra chống đỡ. Hai người chưởng thế chậm dần, dần dần đi vào chỗ đấu nội lực.

Đột nhiên nghe vù một tiếng, từ cửa chính một vật đen xì ném thẳng vào gã đại hán. Vật đó xem ra còn to hơn một bao gạo, quả thật lạ kỳ thiên hạ làm gì có loại ám khí nào lớn đến thế. Đại hán chẳng biết vật gì liền vận kinh đánh bật vật đó ra văng xa hơn một trượng. Chỉ nghe một tiếng “A” thảm khốc, thì ra đó là một cái bao trong đó có người, kẻ đó bị một chưởng mãnh liệt vô luân của đại hán kia làm sao không đứt gân gãy xương cho được?

Đại hán kia còn đang ngạc nhiên, chưa hiểu ra sao, Vi Nhất Tiểu lập tức lên ra sau, lẳng lẳng đánh ngay một Hàn Băng Miên Chưởng vào huyệt Đại Truy chính giữa hậu tâm y. Đại hán đó vừa giận vừa sợ, vội quay lại, hết sức đánh một chưởng lên đầu Vi Nhất Tiểu.

Vi Nhất Tiểu cười ha hả, không tránh né cũng không đỡ gạt. Chưởng của đại hán đó đến giữa chừng, cánh tay đột nhiên mềm nhũn không hơi sức, chưởng đó tuy đánh trúng thiên linh cái đối phương nhưng hoàn toàn không có một chút kinh lực, chẳng khác gì để tay lên đầu. Vi Nhất Tiểu biết rằng một khi trúng phải Hàn Băng Miên Chưởng, kinh lực đối phương lập tức mất hết, thế nhưng cao thủ đối chiến, ai dám cho địch đánh vào đầu mình, liều lĩnh như thế xưa nay chưa ai thấy, người đứng ngoài không khỏi toát mồ hôi.

Nếu đại hán kia có thuật chế ngự Hàn Băng Miên Chưởng, kinh lực nhất thời chưa mất, chưởng đó đánh lên đỉnh đầu, làm sao khỏi nát sọ? Vi Nhất Tiểu suốt đời hành sự quá đản lậ lung, những chuyện không ai dám làm, không chịu làm, chưa từng làm y càng khoái chí. Y thừa cơ đối phương phân tâm ra tay đánh lén, xem ra cũng không được quang minh chính đại, thế nhưng lại dám để cho địch thẳng cánh đánh vào đầu, thì tuy không quang minh chính đại thì cũng phải là lớn mật làm càn, đem sống chết ra đùa cợt.

Gã áo quần rách rưới liền xé chiếc bao, lôi ra một người, thấy y mặt đầy máu, đã bị đại hán nọ đánh một chưởng chết rồi. Kẻ đó mặc áo đen, chính là đồng bọn của họ, không hiểu vì sao lại bị bỏ trong bao vứt vào đây. Gã giận quá, quát lên:

- Đứa nào thập thò...

Nói chưa hết câu, một chiếc bao trắng đã chụp xuống đầu y. Y đề khí nhảy lùi lại, tránh được, thấy ngay một nhà sư mập mạp đứng ngay trước mặt đang cười hì hì, chính là Bồ Đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc.

Chiếc túi Càn Khôn Nhất Khí của Thuyết Bất Đắc bị Trương Vô Kỵ làm vỡ trên Quang Minh Đỉnh rồi, không có binh khí cầm tay, đành phải lấy mấy cái túi vải dùng tạm, dĩ nhiên không thể nào lợi hại như cái túi Càn Khôn đao kiếm chém không đứt kia được. Kinh công của y tuy không bằng Vi Nhất Tiểu, nhưng cũng ghê gớm lắm, trên đường lại không bị ngăn trở, chân trước chân sau đã đến ngay.

Thuyết Bất Đắc khom mình chào Trương Tam Phong nói:

- Tọa hạ Trương giáo chủ Minh giáo, nhà sư túi vải rày đây mai đó Thuyết Bất Đắc xin tham kiến chưởng giáo tổ sư Trương chân nhân của phái Võ Đang.

Trương Tam Phong hoàn lễ đáp:

- Đại sư đi đường xá xa xôi vất vả quá.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Các anh em tọa hạ của tề giáo chủ gồm Quang Minh sứ giả, Bạch Mi Ứng Vương, Tứ Tản Nhân, Ngũ Hành Kỳ cùng nhân mã các lộ đều đã kéo đến núi Võ Dương. Xin Trương chân nhân xuôi tay đứng ngoài, để xem Minh giáo chúng tôi cùng bọn vô liêm sỉ mạo danh người khác quấy hôi bôi nhọ này so tài cao thấp.

Câu này của y chỉ là hư trương thanh thế, đại đội nhân mã của Minh giáo làm gì đến nhanh thế được. Thế nhưng Triệu Mẫn nghe rồi, đôi lông mày nhíu lại, nghĩ thầm: “Bọn chúng đến nhanh như thế là do kẻ nào tiết lộ cơ mật?” Nàng nhin không nổi buột miệng hỏi:

- Trương giáo chủ các người đâu? Bảo y ra gặp ta.

Nói xong trừng mắt nhìn Vi Nhất Tiểu, ánh mắt dường như có ý nghi ngờ, hỏi xem giáo chủ bây giờ ở đâu? Vi Nhất Tiểu cười ha hả nói:

- Thế bây giờ cô không mạo xưng nữa ư?

Y trong bụng cũng hỏi thầm: “Giáo chủ hẳn đã đến rồi, nhưng bây giờ đang ở đâu?” Trương Vô Kỵ từ nãy đến giờ đứng nép đằng sau Minh Nguyệt, biết rằng Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc chưa nhận ra mình, thấy có hai tay thuộc hạ đắc lực, bụng thật mừng rỡ.

Triệu Mẫn cười nhạt nói:

- Một con dơi độc, một nhà sư thối thì làm được trò trống gì?

Nói chưa dứt, bỗng từ góc mái nhà phía đông một chuỗi cười dài rồi có tiếng hỏi:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, Dương tả sứ đã tới hay chưa?

Người đó tiếng nói vang dội, già dặn hào hùng, chính là Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính. Thuyết Bất Đắc chưa kịp trả lời, tiếng cười của Dương Tiêu ở trên mái nhà phía tây đã vọng xuống vui vẻ nói:

- Ứng Vương, lão huynh đúng là càng già càng dẻo càng dai, đã đến trước đệ một bước.

Ân Thiên Chính cười đáp:

- Dương tả sứ không phải khách sáo làm gì, hai người mình cùng đến một lượt, chẳng ai hơn ai. Hẳn là tả sứ nể mặt Trương giáo chủ nên nhường mỗ đấy thôi.

Dương Tiêu nói:

- Dương nhân bất nhượng⁶. Tại hạ đã dùng hết sức mình, nhưng vẫn không thể nào nhanh được như Ưng Vương.

Hai người trên đường thi đua kinh lực xem ai chạy nhanh hơn, nội lực Ân Thiên Chính cao thâm, còn bộ pháp của Dương Tiêu thì nhanh nhẹn nên khởi hành cùng một lượt, cùng đến một lần. Hai người cười ha hả, nhảy từ trên mái nhà xuống.

Trương Tam Phong đã nghe danh Ân Thiên Chính từ lâu, hơn nữa ông ta lại là nhạc phụ của Trương Thúy Sơn, còn Dương Tiêu thì là nhân vật nổi danh trên giang hồ, cho nên tiến lên ba bước, chấp tay nói:

- Trương Tam Phong cung nghinh Ân huynh, Dương huynh đại giá.

Trong bụng có điều không hiểu: “Ân Thiên Chính rõ ràng là giáo chủ Thiên Ưng Giáo, sao lại nói cái gì “nể mặt Trương giáo chủ” là sao?”

Ân Dương hai người khom mình đáp lễ, Ân Thiên Chính nói:

- Đã từ lâu nghe tiếng của Trương chân nhân, nhưng chưa có duyên bái kiến, hôm nay được thấy tôn nhan, đúng là tam sinh hữu hạnh.

Trương Tam Phong nói:

- Hai vị đều là nhất đại tông sư, lại cùng đại giá quang lâm, quả thực là hiếm có.

Trong bụng Triệu Mẫn mỗi lúc thêm bực bội, thấy các cao thủ của Minh giáo càng lúc càng đông, tuy chưa thấy Trương Vô Kỵ xuất hiện nhưng e rằng lời của Thuyết Bất Đắc không phải dọa xuông, y quả đang đứng sau sắp xếp, bố trí một trận thế ghê gớm hơn. Kế hoạch của mình đã an bài đâu đấy, xem ra khó mà thành công, nhưng việc ám toán được Trương Tam Phong trọng thương là chuyện ngàn năm một thuở, không thể nào có lần thứ hai, hôm nay không đánh tan phái Võ Đang để sau này ông ta chữa khỏi rồi thì không còn cơ hội nào nữa.

⁶ Dương nhân bất nhượng ư sư (Gặp việc nhân thì không nhường thầy mà mình phải làm trước)

Nàng liếc qua liếc lại đôi mắt đen nhánh, cười khẩy nói:

- Giang hồ vẫn truyền ngôn Võ Dương là danh môn chính phái nhưng tai nghe đâu bằng mắt thấy? Thì ra phái Võ Dương lén lút bắt tay với ma giáo, được ma giáo đỡ đầu, còn võ công bản môn chẳng đáng vào đâu.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Triệu cô nương, nói như cô đúng là giọng điệu đàn bà, kiến thức con nít. Thờ Trương chân nhân uy chấn võ lâm, chỉ sợ đến ông nội cô cũng chưa ra đời, thứ trẻ con như cô biết làm sao được?

Đằng sau Triệu Mẫn lập tức có mười người hung hăng tiến ra, hàm hàm nhìn y. Thuyết Bất Đắc mặt nhơn nhơn, cười nói:

- Các người bảo ta không được nói như thế phải không? Thì tên ta đã là “Thuyết Bất Đắc” mà. Cái gì nói được là ta nói, các người làm gì ta đây?

Nhà sư gầy gò thủ hạ Triệu Mẫn giận dữ nói:

- Chủ nhân, để thuộc hạ giải quyết tên to mồm lắm miệng này.

Thuyết Bất Đắc kêu lên:

- Hay lắm, hay lắm. Người là sư đi hoang, mà ta thì cũng lang thang không chùa, hai đứa mình làm một keo xem nào. Mời Võ Dương tông sư Trương chân nhân chỉ điểm những chỗ sai sót, còn hơn tự mình khổ luyện mười năm.

Nói xong hai tay vung ra, từ trong bọc lấy thêm một cái túi vải nữa. Người ngoài thấy y hết túi này đến túi khác, lấy mãi không hết, không biết dưới áo bào y còn dấu bao nhiêu cái túi nữa.

Triệu Mẫn khe khẽ lắc đầu:

- Hôm nay chúng ta lên đây học hỏi tuyệt nghệ của phái Võ Dương, phái Võ Dương vị nào hạ trường, chúng ta đều vui vẻ phụng bồi. Phái Võ Dương có chân tài thực học không, hay chỉ được cái tiếng hão, một trận hôm nay cả thiên hạ sẽ biết hết. Còn Minh giáo với chúng ta đây mơ rã má thế nào, ngày sau tính sổ cũng chưa muộn. Tên tiểu quỷ Trương Vô Kỵ gian trá giảo quyệt, ta chưa rút được gân, lột được da y thì chưa tiêu được mối hận lòng, nhưng không gấp gì một hôm nay.

Trương Tam Phong nghe nói “tên tiểu quỷ Trương Vô Kỵ”, trong bụng lạ lùng: “Không lẽ giáo chủ Minh giáo tên là Trương Vô Kỵ thật? Thế nhưng sao lại “tiểu quỷ” là sao?” Thuyết Bất Đắc cười khì khì nói:

- Trương giáo chủ bản giáo tuổi trẻ tài cao, Triệu cô nương e rằng còn kém bản giáo chủ vài tuổi, chi bằng lấy quách giáo chủ chúng tôi, hòa thượng này xem ra xứng đôi. ..

Y nói chưa hết câu, bọn người sau lưng Triệu Mẫn cùng gầm lên:

- Đừng nói láo.
- Câm mồm.
- Sư hoang nói thối lắm.

Triệu Mẫn hai má đỏ bừng, dung nhan càng thêm kiều diễm, thần sắc chỉ có ba phần tức giận nhưng đến bảy phần e ấp, một thủ lĩnh quần hào oai nghi trong giây lát thành ngay một thiếu nữ thẹn thùng. Thế nhưng thần thái đó chỉ chớp mắt đã qua ngay, nàng lập tức trấn tĩnh, mặt trở lại lạnh như tiền, quay sang nói với Trương Tam Phong:

- Trương chân nhân, nếu ông không muốn ra tay, chỉ cần nói một câu thôi cũng đủ. Cứ nhận rằng phái Võ Đang trước nay chỉ bị bọm tiếm danh, bọn ta sẽ vỗ tay đi ngay, bọn Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu cũng được thả về chẳng suy suyển một mảy.

Ngay lúc đó, Thiết Quan đạo nhân và Ân Dã Vương trước sau cùng đến, chẳng bao lâu thêm Chu Điền và Bàn Oánh Ngọc cũng tới nơi, Minh giáo thế là có thêm bốn tay hảo thủ.

Triệu Mẫn đoán định tình hình, nếu hai bên quyết chiến, chưa chắc đã thắng ngay được, sợ nhất là Trương Vô Kỵ còn trong bóng tối ra tay gì chưa biết. Nàng đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người trong Minh giáo, nghĩ thầm: “Trương Tam Phong trở thành mối lo gan ruột của triều đình, chẳng qua chỉ vì có cái uy danh quá lớn, trong võ lâm ai ai cũng coi như Bắc Đẩu, Thái Sơn, nếu đối địch với triều đình thì võ lâm cũng không ai qui phục. Thế nhưng y già cả heo hắt như ngọn đèn trước gió, sống thêm được bao lâu? Hôm nay không cần phải giết lão, chỉ cần làm nhục một phen, cho tiếng tăm phái Võ Đang tiêu ma hết, thế cũng coi như thành công lớn rồi.” Nàng bèn lạnh lùng nói:

- Bọn ta đến thăm núi Võ Đang, chỉ muốn lãnh giáo võ công Trương chân nhân xem thật hay giả, nếu như muốn tiểu diệt Minh giáo, chẳng lẽ không biết tìm đường lên Quang Minh Đỉnh? Việc gì phải tử võ trên núi Võ Đang, không lẽ trên đời này chỉ có một mình Trương chân

nhân là có thể phẩm bình cao thấp, thắng bại hay sao? Thôi chuyện đó gác qua một bên. Trong nhà tôi có ba người giúp việc, một người luyện được vài ngày chút kiếm pháp giết heo, mổ chó, một người biết sơ qua chút ít nội công, còn một người thì học được vài miếng quyền mèo quào. A Đại, A Nhị, A Tam⁷, ba người đứng ra đây! Trương chân nhân chỉ cần đánh bại được ba gia nhân vô tích sự của ta, thì mọi người sẽ bội phục võ công phái Võ Dương là thật chứ không phải giả. Còn không thì giang hồ sẽ có công luận, ta chẳng phải nói nhiều làm gì.

Nói xong nàng ta vỗ tay một cái. Chỉ thấy "A Đại" là một ông già mình hạc xác ve, hai tay bùng một thanh trường kiếm, chính là bảo kiếm Ý Thiên. Người đó vừa gầy vừa cao, mặt đầy nếp nhăn, dóm dóm khổ sở, tưởng như mới bị ai chửi mắng, đánh đập một hồi, nếu không thì hẳn là vợ con mới chết, ai nhìn mặt y cũng thấy chạnh lòng muốn rơi nước mắt. "A Nhị" thì cũng gầy gò như thế, người hơi thấp hơn, đầu nhăn thín, hói đến nỗi không còn một sợi tóc nào, hai bên huyết thái dương tụt lõm xuống, sâu đến nửa tấc. Còn "A Tam" thì thân hình rắn rỏi chắc nịch, dềnh dàng có uy, trên mặt, cánh tay, cẳng cổ chỗ nào có bắp thịt cũng thấy cuồn cuộn săn chắc, tưởng như toàn thân đầy tinh lực muốn bật tung ra ngoài. Trên má trái y có một nốt ruồi đen, trên nốt ruồi có một sợi lông dài. Trương Tam Phong, Ân Thiên Chính, Dương Tiêu nhìn thấy hình dáng ba người này, trong bụng ai cũng kinh thảm.

Chu Điền nói:

- Triệu cô nương, ba người này đều là cao thủ tuyệt đỉnh trong võ lâm, Chu Điền này một tên đánh còn chưa lại, sao không biết thẹn đống vai kẻ ăn người làm, đến đùa cợt với Trương chân nhân?

Triệu Mẫn nói:

- Có thực họ là cao thủ tuyệt đỉnh trong võ lâm không? Sao ta lại không biết? Thế tên bọn họ là gì?

Chu Điền tắc tị ú ớ, nhưng lập tức giả vờ cười ha hả, nói:

⁷ A Đại, A Nhị, A Tam là những cái tên này rất thông dụng giống như ta gọi anh Hai, anh Ba ở miền Nam nhưng không nhất thiết chỉ có một nghĩa mà tùy tuổi tác có thể tương đương với thằng, chú, bác, ông. .. Tuy nhiên phần lớn dùng để chỉ một người vai vế thấp kém hay kẻ ăn người ở trong nhà. Người dịch lúc đầu toan dịch là chú Hai, chú Ba, chú Tư cho có vẻ Việt Nam vì những người này tuổi đã lớn, dịch là thằng nghe không ổn. Tuy nhiên về sau giữ nguyên tiếng Hán để khỏi thêm khó khăn. Độc giả có ý kiến hay đề nghị gì xin cho biết. Đa tạ.

- Vị này là Nhất Kiếm Chấn Thiên Hạ Xu Mi Thần Quân, vị này là Đơn Khí Bá Bát Phương Ngốc Đầu Thiên Vương. Còn vị này ư, thiên hạ ai mà chẳng biết, ai mà không hay, hì hì, chính là. .. chính là. . Thần Quyền Cái Thế Đại Lực Tôn Giả.

Triệu Mẫn nghe y nói quấy nói quá, không khỏi cười khúc khích nói:

- Ba người ở nhà tôi nấu cơm pha trà, lau bàn quét rác, làm gì có thần quân, thiên vương, tôn giả nào ở đây? Trương chân nhân, xin ông tử quyền cước với A Tam trước.

"A Tam" tiến lên một bước, vòng tay nói:

- Xin mời Trương chân nhân.

Chân trái y dậm một cái, nghe lách cách một tiếng, ba miếng gạch vuông dưới chân đã nát vụn. Y dậm nát miếng gạch dưới chân không có gì lạ, nhưng lạ là hai miếng gạch hai bên cũng bị y dậm vỡ luôn. Dương Tiêu đưa mắt nhìn Vi Nhất Tiểu, hai người cùng nghĩ: "Tay này ghê thật."

Hai tên còn lại "A Đại, A Nhị" từ từ lui về sau, vẫn cúi gầm mặt xuống, chẳng nhìn một ai. Ba người này từ khi vào trong điện, chỉ đứng sau lưng Triệu Mẫn, lúc nào cũng lặng lẽ cúi đầu, dáng điệu hèn mọn, không một ai thèm để ý, không ngờ vừa mới bước ra chẳng khác nào ngọn núi vươn ra khỏi vực sâu, có ngay khí phái của một đại tông sư, nhưng khi lui về, lại rụt rè co ro, trở lại dáng điệu một người đầy tớ.

Tri khách đạo nhân của phái Võ Dương Linh Hư từ nãy vẫn lo lắng cho thương thế của thái sư phụ, lúc này không còn nhịn nổi quát lên:

- Thái sư phụ ta vừa mới bị thương thổ huyết, các ngươi không thấy hay sao? Các ngươi sao lại. .. sao lại. ..

Nói đến đây, âm thanh nghẹn ngào muốn khóc. Ân Thiên Chính nghĩ thầm: "Thì ra Trương chân nhân đã bị thương thổ huyết, nhưng không biết bị ai đả thương. Dù cho ông ta còn khỏe mạnh thì tuổi tác đã cao, làm sao có thể tử quyền cước với gã kia cho được? Xem võ công người này, toàn là một đường cương mãnh, để ta ra thử xem nào." Nghĩ thế ông cao giọng nói:

- Trương chân nhân thân phận thế nào mà lại động thủ với một kẻ ăn người ở? Nghe thế có tức cười không? Không nói gì đến Trương chân nhân, ngay cả họ Ân này, hừ hừ, thứ đầy tớ như ngươi không chịu nổi một quyền một cước.

Ông biết rõ "A Đại, A Nhị, A Tam" đâu phải loại tầm thường, nhưng chê họ không đáng vào đấu cốt để buộc y đấu với mình. Triệu Mẫn nói:

- "A Tam", việc mới nhất của ngươi là việc gì? Nói cho họ nghe đi, xem có xứng để đấu với cao nhân phái Võ Dương không?

Nàng mỗi câu mỗi chữ đều nhấn mạnh hai tiếng "Võ Dương." "A Tam" đáp:

- Tiểu nhân gần đây chẳng làm được chuyện gì, chỉ tại đường đi nơi mạn tây bắc quá chiêu với một hòa thượng chùa Thiếu Lâm tên là Không Tính, chỉ lực đấu với chỉ lực, phá được Long Trảo Thủ của y, tiện tay cắt luôn thủ cấp.

Câu đó nói xong, cả đại sảnh ai nấy đều rúng động. Không Tính thần tăng từng dùng Long Trảo Thủ đấu với Trương Vô Kỵ trên Quang Minh Đỉnh, có hồi đã chiếm thượng phong, người trong Minh giáo ai ai cũng chứng kiến, không ngờ táng mạng trong tay gã này. Với thân phận giết được Thiếu Lâm thần tăng đã có thể đấu tay đôi với Trương Tam Phong được rồi.

Ân Thiên Chính lớn tiếng nói:

- Được lắm, đến cả Không Tính thần tăng của phái Thiếu Lâm cũng bị ngươi giết chết, vậy để cho họ Ân này đấu với ngươi một phen, cũng là một việc thật thú vị.

Nói xong tiến lên hai bước, xoải chân xuống tấn, lông mày trắng dựng ngược thần uy lẫm lẫm.

"A Tam" nói:

- Bạch Mi Ứng Vương, nhà ngươi là tà ma ngoại đạo, còn "A Tam" này thì cũng ngoại đạo tà ma. Hai chúng ta cũng cùng một "lò", phe mình lẽ nào đánh phe ta. Nếu ngươi thích đánh thì cứ định ngày trước rồi sẽ đấu một phen. Hôm nay chủ nhân chỉ ra lệnh cho ta thử xem phái Võ Dương võ công hư thực thế nào.

Y quay sang nói với Trương Tam Phong:

- Trương chân nhân, nếu như ông không muốn hạ trường, chỉ cần nói một câu là xong, bọn ta không ngang ngược ép uống gì đâu. Phái Võ Dương chỉ cần nhận thua là được, không lẽ bọn ta nhất định phải lấy mạng ông hay sao?

Trương Tam Phong mỉm cười, nghĩ thầm tuy mình đang bị thương nặng nhưng nếu thi triển thượng thừa pháp môn "đĩ hư ngự thực" trong pho Thái Cực Quyền mới sáng chế, chưa chắc y

đã thắng được. Cái khó là sau khi đánh bại "A Tam" rồi, tên "A Nhị" thế nào cũng lên đấu nội công, cái đó không thể nào khôn khéo gì được, cửa ải đó khó mà có thể vượt qua. Thế nhưng sự việc như lửa cháy lông mày, tình thế trước mắt, chỉ có cách đánh bại tên "A Tam" đã rồi tính sau.

Nghĩ thế ông từ từ đi ra giữa điện, quay sang nói với Ân Thiên Chính:

- Mỹ ý của Ân huynh, bần đạo xin tâm lãnh. Bần đạo mấy năm gần đây có sáng tạo được một môn quyền thuật, gọi là Thái Cực Quyền, tự biết không giống như những ngành võ học khác. Vị thí chủ này nếu muốn ấn chứng công phu phái Võ Đương, nếu như Ân huynh đánh bại y, y sẽ không cam lòng. Vậy bần đạo đem vài chiêu số trong pho Thái Cực Quyền ra đấu xem sao, cũng là dịp tốt để bần đạo được trình cho các vị xem pho quyền nhiều năm tâm huyết này.

Ân Thiên Chính nghe thế, vừa vui mừng, vừa lo lắng, nghe giọng ông nói đến Thái Cực Quyền đầy vẻ tự tin. Trương Tam Phong là hạng người thế nào, đã nói như thế, hẳn đã có chủ định, đâu lẽ làm mất cả thanh danh một đời? Thế nhưng ông vừa bị thương thổ huyết, chỉ e quyền kỹ tuy tinh, nội lực lại không chịu nổi. Ông không tiện nói thêm, chỉ còn nước vòng tay nói:

- Văn bối cung kính đứng ngoài chiêm ngưỡng thần kỹ của Trương chân nhân.

"A Tam" thấy Trương Tam Phong vẫn thản nhiên hạ trường, trong bụng nảy sinh ba phần khiếp sợ nhưng chuyển niệm nghĩ ngay: "Hôm nay ta chỉ hết sức cùng lão đạo sĩ già này lưỡng bại câu thương", cũng đã rúng động võ lâm rồi. Nghĩ thế y nín thở ngưng thần, hai mắt chăm chăm nhìn vào mặt Trương Tam Phong, lảng lảng vận nội tức, xương cốt toàn thân chuyển động nghe răng rắc, phát ra tiếng lộp bộp không ngừng. Mọi người thấy thế ai nấy đều kinh ngạc, biết đây là võ công tối thượng thừa của Phật môn chính tông, trông tưởng ngoại hình mà thực sự là nội công, không nhuộm chút tà khí nào, chính là Kim Cương Phục Ma thần thông.

Trương Tam Phong thấy y như thế, cũng phải kinh hãi: "Người này lai lịch không phải nhỏ. Không biết pho Thái Cực Quyền của ta có đối phó nổi chăng?" Nghĩ rồi ông từ từ giơ hai cánh tay lên, ý muốn nhường "A Tam" tiến chiêu.

Đột nhiên một tiểu đạo đồng đầu bù tóc rối, mặt mày nhem nhuốc từ đằng sau Du Đại Nham chạy ra, nói:

- Thái sư phụ, vị thí chủ này nếu muốn biết quyền kỹ của phái Võ Đương ta thì việc gì phải mất công thái sư phụ đại giá? Để đệ tử diễn vài chiêu cho y xem, cũng đã đủ rồi.

Đạo đồng mặt mũi dơ dáy kia chính là Trương Vô Kỵ. Cả bọn Ân Thiên Chính, Dương Tiêu cùng chàng chia tay chưa bao lâu, tuy lúc này hình dáng, quần áo hoàn toàn thay đổi, nhưng chỉ nghe giọng nói, lập tức nhận ra ngay. Quần hào Minh giáo thấy giáo chủ đã ở đây tự bao giờ, ai ai cũng mừng rỡ.

Thế nhưng Trương Tam Phong và Du Đại Nham làm sao nghĩ ra được? Trương Tam Phong nhìn không rõ diện mạo của chàng, nhưng theo áo quần trên người chỉ đoán là Thanh Phong, liền nói:

- Vị thí chủ này chuyên về Kim Cương Phục Ma ngoại công của phái Thiếu Lâm, hẳn là một cao thủ của Thiếu Lâm Tây Vực. Còn trẻ như con chỉ một chiêu là đã nát xương đứt gân, đâu phải chuyện đùa.

Trương Vô Kỵ tay trái nắm chéo áo Trương Tam Phong, tay phải cầm bàn tay ông lắc nhẹ, nói:

- Thái Cực Quyền thái sư phụ dạy cho con, con chưa hề dùng đến, cũng chẳng biết có được hay không. May quá có vị thí chủ đây là ngoại gia cao thủ, xin để con ra đấu xem nhu có khắc nổi cương không, hư có chế ngự được thực không, chẳng hay lắm ư?

Trong khi nói, chàng vận dụng Cửu Dương thần công đưa một luồng khí cực kỳ hồn hậu, cực kỳ nhu hòa theo bàn tay truyền vào cơ thể Trương Tam Phong. Trong một sát na, Trương Tam Phong thấy một luồng lực đạo vô cùng mạnh mẽ theo lòng bàn tay đi vào mình, tuy còn kém xa nội lực của ông về mặt tinh thuần chuyên nhất, nhưng hàng hàng lớp lớp, liên miên bất tuyệt dường như không bao giờ dứt, không bao giờ cùng. Ông kinh hoảng, định thần nhìn kỹ mặt Trương Vô Kỵ, thấy mặt chàng không lộ quang hoa, chỉ ẩn dấu một nét trong sáng, ôn hòa, hiển nhiên đã đạt tới cảnh giới tuyệt đỉnh, bình sinh ông gặp chỉ có vài người như bản sư Giác Viễn đại sư, đại hiệp Quách Tĩnh là đạt đến cảnh giới này thôi. Còn đương thời, ngoại trừ chính ông ra, không tìm ra một người thứ hai có mức độ tương đương. Trong nháy mắt, lòng ông rộn lên bao nỗi hồ nghi, nhưng nội lực của thanh niên này truyền vào rõ ràng để giúp ông trị thương, quyết không phải vì ác ý, vì nhất thời chưa nghĩ ra, ông mỉm cười đáp:

- Ta tầm thường lắm lắm, có được công phu gì dạy cho con đâu? Con muốn lãnh giáo công phu ngoại môn tuyệt đỉnh của vị thí chủ này thì cũng được, nhưng phải cẩn thận.

Ông chỉ đoán rằng tiểu đạo đồng là một thanh niên cao thủ của một môn phái nào đến tiếp viện, cho nên trong ngôn ngữ có phần khiêm tốn nể nang. Trương Vô Kỵ đáp:

- Thái sư phụ đối với hài nhi ơn nặng như non, dù hài nhi có tan xương nát thịt cũng chưa trả nổi đại ân của thái sư phụ và các sư bá sư thúc. Phái Võ Đương ta tuy võ công không dám

nói là thiên hạ vô địch nhưng quyết không thua môn hạ của Tây Vực Thiếu Lâm, thái sư phụ cứ yên tâm.

Mấy câu đó chàng nói hết sức thành khẩn, những chữ “thái sư phụ” ra khỏi cửa miệng thật là tự nhiên, không một chút ngập ngừng khiến Trương Tam Phong cũng ngạc nhiên: “Hay là y đúng là đệ tử bản môn thật, bí mật cố công tập luyện, chẳng khác gì bản sư Giác Viễn năm xưa?” Ông nhẹ nhàng thả tay Trương Vô Kỵ ra, lùi lại chỗ cũ, ngồi xuống ghế, đưa mắt nhìn Du Đại Nham, thấy người học trò cũng ngơ ngẩn không hiểu ra sao.

"A Tam" thấy Trương Tam Phong để một tiểu đạo đồng xuất chiến, có thể nói là khinh miệt coi thường mình đến cực điểm, định bụng sẽ đánh một quyền chết tươi đối phương, kích cho lão đạo thăng thốt bần chồn, rồi sẽ cùng ông ta động thủ, lúc đó sẽ dễ dàng chế thắng hơn. Nghĩ thế y không nói gì, chỉ nói:

- Thăng nhãi kia, ra chiêu đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Pho quyền thuật này là do thái sư phụ Trương chân nhân nhiều năm tâm huyết mới sáng tạo ra, tên gọi Thái Cực Quyền. Vãn bối mới học, chưa kịp tập luyện, không chắc đã lãnh ngộ được tinh yếu của quyền pháp, trong ba mươi chiêu e rằng không đánh ngã được các hạ. Nếu thế bởi vì tôi học nghệ chưa tinh, chứ không phải là vì pho quyền thuật này không hiệu quả, chuyện đó phải nói để các hạ biết trước.

"A Tam" không giận nổi mà phá ra cười, quay đầu lại nói với "A Đại", "A Nhị":

- Đại ca, nhị ca, trên đời này sao lại có một tiểu tử cuồng vọng đến thế nhỉ?

"A Nhị" cũng cười ha hả theo. Còn "A Đại" nhìn ra tiểu đạo đồng này không phải là kẻ đối phó dễ dàng nói:

- Tam đệ, chớ có khinh địch.

"A Tam" tiến lên một bước, nghe vù một tiếng, tay phải đánh thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ. Chiêu đó thần tốc như điện, quyền đến nửa chừng, quyền bên trái lại thành nhanh hơn, phát chiêu sau mà tới trước, đánh luôn vào mặt Trương Vô Kỵ, chiêu số kỹ thuật thật là kỳ quái, trên đời ít thấy.

Trương Vô Kỵ từ khi nghe Trương Tam Phong diễn giảng về nguyên lý Thái Cực Quyền, hơn một giờ liền, chàng chỉ suy nghĩ về quyền lý của pho quyền này, thấy quyền tay trái của "A Tam" đánh ra, lập tức sử chiêu Lãm Tước Vĩ⁸ trong Thái Cực Quyền, chân phải thực, chân trái hư, vận dụng yếu quyết chữ "tế", nương theo đối phương, chưởng phải đã nắm được cổ tay trái của địch, vận kinh đẩy ngang ra. "A Tam" thân hình lập tức bổ nhào về trước, loạng choạng liền hai bước mới đứng lại được. Người chung quanh thấy thế ai nấy đều kinh hãi kêu lên.

Chiêu Lãm Tước Vĩ này là chiêu đầu tiên từ khi pho Thái Cực Quyền được sáng tác ra đến nay mới có dịp dùng, Trương Vô Kỵ thân mang đầy Cửu Dương thần công, lại thiên dụng phép chuyển đổi trong Càn Khôn Đại Na Di, đột nhiên sử dụng yếu quyết chữ "niêm" trong Thái Cực Quyền, tuy học chưa đầy hai giờ nhưng cũng không kém gì người cả đời khổ luyện.

"A Tam" bị chàng "vuốt" một cái, kinh lực nghìn cân của ngọn quyền như rơi vào biển cả, không còn thấy tăm hơi, chính mình cũng bị quyền kinh lôi tới trước hai bước. Y trong cơn kinh hãi, trở thành tức giận liền tiếp đánh ra, tưởng như có hàng chục cánh tay, hàng chục nắm đấm cùng tung ra một lượt. Mọi người thấy y tấn công chẳng khác gì gió táp mưa sa, ai nấy nghĩ thầm: "Thảo nào một người cao cường như Không Tính đại sư mà cũng bỏ mạng dưới tay y." Ngoại trừ đám đồng đảng đi theo Triệu Mẫn, ai ai cũng lo thầm cho Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ cố ý hiển dương uy danh phái Võ Đương nên chàng không sử dụng đến võ công của mình, mọi chiêu thức đều dùng pho Thái Cực Quyền do Trương Tam Phong sáng tạo như Đơn Tiên, Đê Thủ Thượng Thế, Bạch Hạc Lượng Sí, Lâu Tắt Câu Bộ. Đến khi chàng ra chiêu Thủ Huy Tì Bà, tay phải lỏng ra, tay trái thu vào, trong nhất thời hiểu ngay được chỗ tinh vi áo diệu trong pho quyền nên chiêu này chàng sử dụng chẳng khác gì nước chảy mây trôi, cực kỳ nhàn nhã.

"A Tam" thấy thượng bàn bị song chưởng của chàng nhốt chặt như trong một cái lồng, không thể nào tránh né được, cũng không chống đỡ gì được, chỉ còn nước vận kinh ra lưng, chịu cho chàng đánh một chưởng, đồng thời quyền bên phải đâm ra, cốt sao mỗi người chịu một chiêu, thành thế cả hai cùng chết, lấy đòn đối đòn. Nào ngờ Trương Vô Kỵ hai tay vòng lại như ôm thái cực trong người, một luồng kinh đạo vô cùng hồn hậu hợp thành một cơn gió lốc, lôi "A Tam" xoay luân tại chỗ bảy tám vòng như con quay, khiến y phải vội vàng xuống tấn Thiên Cân Trụ mới đứng lại được nhưng cũng thẹn đến mặt đỏ gay, cực kỳ bẽ bàng.

Quần hào Minh giáo lớn tiếng reo hò. Dương Tiêu kêu lên:

⁸ nắm đuôi con chim sẻ

- Công phu Thái Cực Quyền của phái Võ Dương thật là thần diệu quả thực khiến người ta được mở mắt.

Chu Điền cười nói:

- "A Tam" lão huynh, ta khuyên người nên đổi tên đi, gọi là "A Chuyển."

Ân Dã Vương nói:

- - Có quay thêm vài vòng cũng chẳng có gì xấu mặt, cổ nhân chẳng từng nói "Ba mươi sáu kế, kế xoay là hơn cả" đấy ư?

Thuyết Bất Đắc bồi thêm:

- Năm xưa hảo hán Lương Sơn Bạc có một người tên Hắc Toàn Phong, đã có gió lốc thì đương nhiên là xoay tít.

"A Tam" nghe xong tức giận đến mặt đang đỏ biến thành tím ngắt, rống lên một tiếng, nhảy chồm tới, tay trái lúc thì quyền lúc thì chưởng, biến ảo khôn lường, trong khi tay phải lại dùng thuần chỉ lực công phu, chop cào đâm chọc, vồ cào cấu phất, năm ngón tay khi thì như phán quan bút, lúc lại như điểm huyết quyết, như đao như kiếm, như thương như kích, thế công cực kỳ ác liệt.

Thái Cực Quyền của Trương Vô Kỵ chưa thuần thực, cho nên tay chân luống cuống, không ứng phó nổi, đột nhiên nghe soẹt một tiếng, tay áo đã bị rách một đường, chỉ còn nước thi triển khinh công, vừa chạy vừa né tránh mới tạm thoát được công phu chỉ lực ghê gớm chưa từng thấy kia. "A Tam" hò hét đuổi theo, nhưng làm sao theo kịp khinh công phiêu dật của đối phương, chop luôn mười trảo đều hụt cả.

Trương Vô Kỵ một mặt né tránh, trong bụng nghĩ thầm: "Nếu ta chỉ chạy mà không đấu, chẳng hóa ra thua hay sao? Pho Thái Cực Quyền này ta chưa nhuần nhuyễn lắm, chi bằng sử dụng Càn Khôn Đại Na Di thần công, đấu với y xem sao." Chàng liền quay lại, hai tay ra chiêu Dã Mã Phân Tông⁹ trong Thái Cực Quyền nhưng tay trái lại sử dụng Càn Khôn Đại Na Di thủ pháp. Một ngón tay phải của "A Tam" đâm vào đầu vai đối phương, nhưng không hiểu sao bị lôi kéo thế nào, nghe cạch một tiếng lại đâm ngay vào bên trái của chính mình, đau đến mắt nổ đom đóm, cánh tay dường như không nhấc lên nổi.

⁹ ngựa hoang dựng bờm

Dương Tiêu biết đó không phải là Thái Cực Quyền nhưng lập tức nói khỏ lấp đi:

- Thái Cực Quyền quả hay thực là hay.

"A Tam" vừa đau vừa tức, quát lên:

- Cái này là yêu pháp tà thuật, Thái Cực Quyền cái gì?

Vụt vụt vụt y đâm luôn ba chỉ. Trương Vô Kỵ tung mình tránh được, thấy "A Tam" lại vươn tay, hai ngón tay đâm tới chàng liền sử dụng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, vừa kéo vừa dẫn, nghe cộp một tiếng, hai ngón tay của "A Tam" đâm luôn vào một cái cột gỗ lớn trong đại điện, lút tới tận gốc. Mọi người vừa tức cười, vừa kinh hãi.

Trong khi ai nấy đang cười ồ, bỗng có tiếng của Du Đại Nham cất lên:

- Khoan đã! Người đang sử dụng Kim Cương Chỉ Lực của phái Thiếu Lâm, phải không?

Trương Vô Kỵ tung mình nhảy qua, nghe thấy "Kim Cương Chỉ Lực của phái Thiếu Lâm" lập tức nghĩ ra, Du Đại Nham bị thương vì Kim Cương chỉ lực, trong hơn hai mươi năm qua, phái Võ Đang vẫn vì việc này mà thâm thù phái Thiếu Lâm, xem ra hung thủ ngay tại trước mắt. Chỉ nghe "A Tam" cười khẩy nói:

- Kim Cương Chỉ Lực thì đã sao? Ai bảo người cứng đầu, không chịu nói nơi dấu đao Đồ Long? Ném mùi tàn phế hai mươi năm qua có thích không?

Du Đại Nham hậm hực nói:

- Cám ơn người hôm nay nói ra chân tướng, thì ra thân ta tàn phế là do phái Tây Vực Thiếu Lâm hạ độc thủ. Chỉ đáng buồn ... đáng buồn thay ngũ sư đệ ta.

Ông nói đến câu cuối, giọng nghẹn ngào. Năm xưa Trương Thúy Sơn tự vẫn mà chết chỉ vì Du Đại Nham bị Ân Tố Tố dùng ngân châm đả thương, không còn mặt mũi nào nhìn sư huynh. Thực ra Du Đại Nham trúng phải ngân châm rồi, Ân Tố Tố đã nhờ Long Môn tiêu cực đưa lên núi Võ Đang, chữa thuốc chừng một tháng là sẽ khỏi. Chân tay ông bị người bẻ gãy, chính là do độc thủ của Đại Lực Kim Cương Chỉ, nếu khi đó tìm được ra kẻ gây nên tội lỗi, vợ chồng Trương Thúy Sơn đâu đến nỗi chết thảm như thế?

Du Đại Nham thương cho sư đệ chẳng tội tình gì chết oan, lại hận cho mình thành người tàn phế, mắt như muốn tóe lửa ra ngoài. Trương Vô Kỵ chỉ nghe hai người đối đáp, lập tức minh

bạch tiền nhân hậu quả. Khi còn nhỏ chàng đã từng nghe cha nói qua, nhà sư nấu bếp ở chùa Thiếu Lâm học lén võ nghệ, đánh chết thủ tọa Đạt Ma Đường là Khổ Trí thiền sư, các cao thủ trong phái Thiếu Lâm tranh chấp đến nỗi Khổ Tuệ thiền sư phải chạy sang Tây Vực, khai sáng phái Thiếu Lâm Tây Vực, xem ra gã này là truyền nhân của Khổ Tuệ thiền sư năm xưa.

Quả nhiên nghe Trương Tam Phong nói:

- Thí chủ bụng dạ thật là tàn ác, ta không ngờ trong những truyền nhân của Khổ Tuệ thiền sư, lại có một người như thí chủ.

"A Tam" cười gằn:

- Khổ Tuệ là cái quái gì thế?

Trương Tam Phong vừa nghe, lập tức hiểu ngay. Năm xưa khi Du Đại Nham bị Đại Lực Kim Cương Chỉ đả thương, phái Võ Đương đã cho người sang chất vấn phái Thiếu Lâm, chương môn phái Thiếu Lâm kiên quyết không nhận, nên cũng nghi là phái Thiếu Lâm Tây Vực. Thế nhưng nghe ngóng lâu năm biết phái này rất ít ỏi, đệ tử chuyên về nghiên cứu Phật học, không thông võ công, lúc này nghe "A Tam" nói một câu "Khổ Tuệ là cái quái gì thế?", lập tức biết ngay nếu y là người của phái Thiếu Lâm Tây Vực, quyết không thể nào dám mở miệng nhục mạ tổ sư khai sáng, ông liền cao giọng nói:

- Thảo nào! Thảo nào! Thì ra thí chủ là truyền nhân của hỏa công đầu đà, không những học được võ công của ông ta, lại học luôn được cả tính tình độc ác âm hiểm. Thế gã gọi là Không Tướng gì gì đó, có phải là sư huynh đệ của thí chủ không?

"A Tam" đáp:

- Đúng đó. Y là sư đệ của ta, nhưng không phải tên là Không Tướng mà pháp danh Cương Tướng. Trương chân nhân, Bát Nhã Kim Cương chương của Kim Cương môn, so với chương pháp của phái Võ Đương thì thế nào?

Du Đại Nham hậm hực đáp:

- Kém xa thật là xa. Đầu y bị sư phụ ta đánh một chương, phọt óc chết ngay. Đánh trống qua cửa nhà sấm, thật đáng kiếp.

"A Tam" rống lên một tiếng, tung mình xông tới. Trương Vô Kỵ liền dùng chiêu Như Phong Tự Bế trong Thái Cực Quyền chặn y lại, nói:

- "A Tam", mau đưa Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao ra đây.

Vừa nói chàng vừa đưa tay ra. "A Tam" giật mình kinh hãi: "Tục cốt diệu dược của bản môn cực kỳ bí mật, ngay cả đệ tử tầm thường cũng chưa biết tên, tên tiểu đạo đồng này nghe ở đâu thế?"

Y đâu biết trong Y Kinh của Đệ Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu có chép là "*Tây Vực có một lộ ngoại gia võ công, nghi là bàng chi của phái Thiếu Lâm, thủ pháp thật là quái dị, bẻ gãy xương chân ta, không có thuốc gì trị được chỉ có bí dược của chính họ là Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao mới có thể cứu thôi, nhưng cao đó phương thuốc phối chế thế nào thì không truyền ra ngoài.*"

Trương Vô Kỵ nghĩ đến chi tiết đó, thuận mồm nói ra, vốn chỉ thử xem có đúng không, nhưng thấy y biếc sắc liệu là mình đoán không sai, nên lớn tiếng nói:

- Đưa đây.

Chàng nghĩ đến cha mẹ chết thảm, lại thêm hai vị Ân Du sư bá sư thúc bị tàn phế, hận không thể lập tức giết chết y, nhưng cũng không muốn nói thêm với y lời nào. Còn "A Tam" vừa rời giao thủ với Trương Vô Kỵ tuy có lúc bị nguy hiểm đôi chút, nhưng khi sử dụng Đại Lực Kim Cương Chỉ thì đối phương chỉ có nước trốn tránh, không cách gì hoàn thủ. Y nghĩ thầm chỉ cần để ý đừng để bị thủ pháp cổ quái lôi kéo, đấu thêm nữa thể nào cũng thắng, nên tiến lên một bước, quát lớn:

- Thằng nhãi kia, ngươi quì xuống rập đầu cho kêu lạy ta ba lạy thì ta tha cho, nếu không thì cũng như tên họ Du kia thôi.

Trương Vô Kỵ nhất định lấy cho bằng được Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao, nhưng đối phó với Kim Cương Chỉ thế nào, nhất thời chàng chưa nghĩ ra, Càn Khôn Đại Na Di tuy có thể làm y bị thương nhưng làm sao ép y đưa thuốc ra mới là khó. Còn đang trầm ngâm, Trương Tam Phong bỗng nói:

- Này con, con lại đây.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thưa thái sư phụ, vâng.

Trương Tam Phong nói:

- Dùng ý chứ không dùng sức, cốt sao thái cực xoay vòng, không được để cho đứt đoạn. Nếu được như thế rồi, cái gốc của đối phương tự nhiên sẽ đứt. Mỗi chiêu mỗi thức, cần phải liên lạc với nhau, như sông dài biển rộng, chảy hoài không hết.

Ông thấy Trương Vô Kỵ đối địch ra chiêu cũng đã phần nào thấu được cái tinh hoa của pho quyền, nhưng chỉ vì còn quá rạch ròi, quyền pháp minh bạch chiêu nào ra chiêu nấy nên không thể hiện được ý tứ bốn chữ “viên chuyển bất đoạn” (xoay vòng không đứt).

Trương Vô Kỵ võ công đã cao rồi, biết được nguyên lý của nó, nghe Trương Tam Phong nói mấy câu đó, lập tức lãnh ngộ ngay, liền nhắm thử cái ý xoay vòng không đứt, âm dương biến hóa của pho quyền.

"A Tam" cười khẩy nói:

- Lâm trận học võ không trễ lắm sao?

Trương Vô Kỵ lông mày dựng lên, nói:

- Có kịp hay không, các hạ cứ thử thì biết.

Nói xong quay lại, tay phải vòng ra phía trước, nhắm ngay mặt "A Tam" đánh tới, chính là chiêu Cao Thám Mã trong Thái Cực Quyền. Năm ngón tay phải của "A Tam" lập tức chụm lại thành hình cương đao chém xuống, Trương Vô Kỵ biến thành chiêu Song Phong Quán Nhĩ, vẫn tiếp tục đánh cả hai tay. Biến chiêu đó đúng là lãnh hội được tinh nghĩa “viên chuyển bất đoạn” trong Thái Cực Quyền mà thái sư phụ vừa chỉ điểm, rồi khi thì vòng tay trái, khi thì vòng tay phải, hết vòng này tới vòng khác, vòng to, vòng nhỏ, vòng ngang, vòng dọc, vòng thẳng, vòng xéo, hết vòng nọ lại tới vòng kia liên tiếp, khiến cho "A Tam" phải lật đật lắc lư, chân đứng không vững chẳng khác nào người say rượu.

Đột nhiên năm ngón tay "A Tam" hết sức đâm tới, Trương Vô Kỵ liền sử chiêu Vân Thủ, tay trái cao, tay phải thấp thành một vòng tròn chặn ngay tay y lại, kinh lực Cửu Dương thần công vận ra, chỉ nghe cắc một tiếng, cánh tay phải của "A Tam" cả trên lẫn dưới đều gãy rời. Cương kinh của Cửu Dương thần công thật là ghê gớm, xương bả vai của "A Tam" gãy thành năm sáu mảnh, các đầu xương nát vụn, không còn thành hình thù gì nữa. Cứ riêng kinh lực đó không thôi, pho Thái Cực Quyền lấy nhu kinh làm chủ không thể nào bì kịp.

Trương Vô Kỵ hận y tàn ác, Vân Thủ chàng sử ra liên miên bất tuyệt, như một áng mây trắng bay ngang bầu trời, vòng tròn này chưa xong, vòng kế tiếp đã bắt đầu, lại nghe cắc thêm một tiếng nữa, cánh tay trái "A Tam" cũng gãy luôn, tiếp theo cắc cắc hai tiếng, cả hai bên đùi trái

phải của y cũng gãy vụn. Trương Vô Kỵ trong đời động thủ cùng người, chưa bao giờ hạ độc thủ như thế, nhưng người này giết hại cha mẹ mình, là hung thủ làm khổ tam sư bá, lục sư thúc, nếu không phải vì còn cần Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao thì chàng đã hạ thủ đánh chết y rồi.

"A Tam" chỉ hự được một tiếng, đã nằm gục xuống, trong đám thủ hạ Triệu Mẫn một người liền vọt ra, ôm y lên quay về chỗ. Những người chung quanh thấy thần công của Trương Vô Kỵ như thế, ai nấy kinh hãi, ngay đến các cao thủ Minh giáo cũng ngơ ngẩn không kịp mở miệng hò reo.

Tên đầu hói "A Nhị" lập tức nhào ra, chưởng phải nhắm ngay ngực Trương Vô Kỵ tấn công. Chưởng của y chưa tới, Trương Vô Kỵ đã thấy tức ngực, vội vàng sử dụng chiêu Tà Phi Thế, dẫn lực đạo của y lệch qua một bên. Gã hói đầu đó chẳng nói chẳng rằng, hạ bàn vững chãi như đóng đinh xuống đất, chăm chăm hết chưởng này đến chưởng khác đánh ra, nội lực hùng hồn không ai sánh kịp.

Trương Vô Kỵ thấy chưởng pháp của y với "A Tam" cũng cùng một loại, nhìn tuổi tác hẳn là sư huynh của "A Tam", tuy không nhanh nhẹn bằng nhưng trầm ổn hơn nhiều, chàng liền sử dụng các chiêu thức niêm, dẫn, tễ, án trong Thái Cực Quyền định đẩy cho y nghiêng qua, nào ngờ người này nội lực quá mạnh, lại kéo chàng nhủi tới một bước.

Hùng tâm của Trương Vô Kỵ nổi lên, nghĩ thầm: "Để ta tỉ đấu với y một phen xem nội lực Tây Vực Thiếu Lâm kia mạnh, hay Cửu Dương thần công của ta ghê gớm hơn." Chàng thấy chưởng của y đánh ra liền múa chưởng ra đỡ, đó là thuần lấy cứng chọi cứng, không có chút nào khéo léo gì ở bên trong. Hai chưởng đụng nhau, nghe bình một tiếng lớn, cả hai người đều lắc lư.

Trương Tam Phong "Ý" một tiếng, trong bụng kêu thầm: "Không xong, đánh kiểu thô lỗ này, ai mạnh người ấy thắng, hoàn toàn tương phản với quyền lý của Thái Cực. Gã hói đầu này nội lực hồn hậu, trong võ lâm quả ít thấy, chỉ e đấu thêm chưởng nữa, tiểu hài nhi sẽ bị trọng thương."

Ngay lúc đó, chưởng thứ hai của đôi bên lại đụng nhau, nghe bình một tiếng, "A Nhị" thân hình lảo đảo, lùi lại một bước, còn Trương Vô Kỵ thân nhiên nhàn nhã vẫn đứng tại chỗ.

Cửu Dương thần công và nội công của phái Thiếu Lâm nếu luyện đến cảnh giới tối cao, có thể nói không bên nào kém bên nào. Thế nhưng sáng phái tổ sư hỏa công đầu đà của Kim Cương Môn bên Tây Vực là người học lén võ công của chùa Thiếu Lâm. Quyền cước binh khí thì học trộm được, còn nội công là cách vận chuyển khí tức trong cơ thể, dù có trông thấy người ta đã tọa tĩnh tu mười năm, tám năm, cũng không sao hiểu được phương pháp điều quân thể nào, dẫn các đường chân khí đi ra sao? Thành ra ngoại công y có thể bắt chước, còn nội công thì

không sao học lóm được. Kim Cương Môn ngoại công rất mạnh không kém gì Thiếu Lâm chính tông, còn nội công thì thua xa không thể nào bằng.

"A Nhị" là một dị nhân trong môn phái Kim Cương, vốn có thần lực trời sinh, từ ngoại công biến ngược trở lại thành nội công, đi theo một đường riêng luyện thành một người nội công cực kỳ thâm hậu, tài năng còn hơn xa cả tổ sư hỏa công đầu đà năm xưa, có thể coi là trời cho. Dưới song chưởng của y, rất ít ai đỡ nổi ba chiêu, lúc này đánh theo kiểu tay ngang, nhưng lại bị chưởng lực của Trương Vô Kỵ đẩy lùi một bước.

Y vừa giận vừa sợ, hít một hơi dài, hai chưởng cùng đánh ra, nhắm thẳng vào Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ân lực thúc, chú xem cháu rửa hận cho chú đây.

Thì ra khi đó Ân Lê Đình đang được Dương Bất Hối, Tiểu Chiêu hộ tống, do hai tên giáo chúng Minh giáo dùng cang khiêng, vừa tới núi Võ Đương. Trương Vô Kỵ vừa quát lên, chưởng phải đánh ra, nghe bình một tiếng lớn, gã hói đầu phải lùi liên tiếp ba bước, hai mắt lồi ra, khí huyết trong ngực trộn trạo. Trương Vô Kỵ quát lớn:

- Ân lực thúc, trong đám vây đánh chú có tên đầu hói hay không?

Ân Lê Đình đáp:

- Chính hấn, tên này chính là đầu sỏ.

Chỉ thấy tên đầu hói "A Nhị" toàn thân xương cốt kêu lách cách mấy tiếng, chính đang vận kinh. Du Đại Nham biết tên này nội lực cương mãnh, y vận nội công, chưởng lực sẽ không biết đâu mà lường, cực kỳ khó chống đỡ, kêu lên:

- Qua sông chưa xong, đánh vào giữa dòng.

Ý xúi Trương Vô Kỵ đừng đợi "A Nhị" vận kinh hoàn thành, hãy tiến lên đánh cho y trở tay không kịp. Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng.

Chàng tiến lên một bước nhưng không ra tay. "A Nhị" hay tay đẩy ra, một luồng lực đạo bài sơn đảo hải đánh tới. Trương Vô Kỵ hít một hơi, chân khí trong cơ thể lưu chuyển, hữu chưởng đánh ra, một tay đỡ một tay đón, đem toàn bộ chưởng lực đối phương hất trả lại. Hai luồng

chưởng lực dồn lại làm một, "A Nhị" chỉ kêu lên được một tiếng, chẳng khác nào viên đá nằm trên nỏ bắn ra, nghe lách cách lách cách, thân hình y đung võ tung bức tường, bay thẳng ra ngoài.

Ai nấy còn đang kinh hãi thất sắc, bỗng thấy một người theo lỗ hổng trên tường chui vào, xách "A Nhị" đặt ngay dưới đất. Người đó béo tròn lùn xùn như cái trống đá, hình dáng thật là tức cười nhưng thân pháp hết sức nhanh nhẹn, chính là chưởng kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ của Minh giáo Nhan Viên. Hai xương cánh tay, xương lồng ngực, xương đòn gánh, tất cả đều bị chưởng lực cương mãnh hồn hậu chấn động gãy nát. Nhan Viên bỏ "A Nhị" xuống đất rồi, khom lưng chào Trương Vô Kỵ, rồi lại theo lỗ hổng trên tường chui ra, luồn ra luồn vào, chẳng khác gì một con chuột chũi mập mạp.

Triệu Mẫn thấy tiểu đạo đồng liên tiếp đánh bại hai cao thủ hạng nhất của mình, vốn đã sinh nghi, lại thấy Nhan Viên hành lễ, nàng liền nhìn kỹ lập tức nhận ra ngay, tự trách mình: “Đáng chết thực, đáng chết thực. Ta vào trước là chủ, vẫn tưởng tên tiểu quỷ này ở ngoài bố trí, đâu ngờ y giả trang đạo đồng, ở đây phá bĩnh, làm hỏng hết việc của ta.”

Nghĩ thế nàng liền khinh khỉnh nói:

- Trương giáo chủ, sao giáo chủ không nghĩ đến thanh danh mà lại đi giả làm đứa tiểu đồng? Luôn mồm thái sư phụ nợ, thái sư phụ kia không biết thẹn hay sao?

Trương Vô Kỵ thấy nàng đã nhận ra mình, liền cao giọng đáp:

- Tiên phụ Thúy Sơn công chính là đệ tử thứ năm của thái sư phụ, tôi không gọi “thái sư phụ” thì gọi bằng gì bây giờ? Có gì mà thẹn hay không thẹn?

Nói xong chàng quay lại quì xuống khấu đầu trước Trương Tam Phong, nói:

- Hải nhi Trương Vô Kỵ, khấu đầu bái kiến thái sư phụ và tam sư bá. Sự việc cấp bách, không kịp bẩm rõ mọi điều, mong tha tội khinh mạn cho hải nhi.

Trương Tam Phong và Du Đại Nham vừa mừng vừa lo, không thể nào ngờ thanh niên đánh bại hai cao thủ Thiếu Lâm Tây Vực, lại chính là đứa bé ốm o, chết đi sống lại ngày nào. Trương Tam Phong cười ha hả, đưa tay đỡ dậy, nói:

- Hảo hải tử, con chưa chết, Thúy Sơn đã có người nối dòng.

Trương Vô Kỵ võ công trác tuyệt, cũng chỉ là thứ yếu, việc Trương Tam Phong mừng hơn cả chính là vì vẫn tưởng chàng chết rồi, không ngờ vẫn còn sống, thành thử đúng là trời cho, lòng như mở cờ trong bụng, quay đầu sang nói với Ân Thiên Chính:

- Ân huynh, chúc mừng Ân huynh có được đưa cháu ngoại thế này.

Ân Thiên Chính cười đáp:

- Trương chân nhân, chúc mừng Trương chân nhân dạy được một đồ tôn giỏi là dường ấy.

Triệu Mẫn trả miếng liền:

- Cái gì mà hảo ngoại tôn, hảo đồ tôn. Hai lão già sống dai, dạy được một tên tiểu quỷ gian trá giảo hoạt. "A Đại", ngươi ra thử kiếm với y xem nào!

Kẻ mặt mày sầu khổ "A Đại" kia liền lớn tiếng đáp: "Vâng", nghe soẹt một tiếng rút phất thanh Y Thiên kiếm, mọi người chỉ thấy ánh sáng xanh lè, dường như có một làn khí lạnh tỏa ra, đúng là một thanh kiếm tốt. Trương Vô Kỵ nói:

- Kiếm này là sở hữu của phái Nga Mi, sao lại ở trong tay cô được?

Triệu Mẫn hứ một tiếng nói:

- Tiểu quỷ, ngươi biết gì mà nói? Diệt Tuyệt lão ni ăn cắp thanh kiếm này của nhà ta, bây giờ vặt về chủ cũ, kiếm Y Thiên có liên quan gì đến phái Nga Mi đâu?

Trương Vô Kỵ đâu có biết lai lịch của thanh kiếm Y Thiên ra thế nào, bị nàng hỏi vặn ngược lại, không biết trả lời ra sao, bèn đánh trống lảng qua chuyện khác, nói:

- Triệu cô nương, xin cô cho tôi Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao, để tôi trị dứt xương gãy cho tam sư bá và lục sư thúc, mọi sự đã qua chúng ta bỏ đi không nói đến nữa.

Triệu Mẫn nói:

- Hừ, bỏ qua chuyện cũ? Nói dễ nghe nhỉ? Thế ngươi có biết Không Văn, Không Trí của phái Thiếu Lâm, cùng bọn Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu của phái Võ Đang, hiện nay đang ở đâu không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Tôi không biết. Mong cô nương chỉ rõ.

Triệu Mẫn cười khẩy nói:

- Việc gì ta phải nói cho người nghe? Ta chưa chém người thành muôn mảnh thì chưa trả được cái tội khinh bạc làm nhục hôm trước ở trong cương lao tại Lục Liễu Sơn Trang.

Nàng nói tới mấy tiếng “*khinh bạc làm nhục*”, nghĩ đến tình cảnh ở trong hầm tối, không khỏi mặt đỏ lên, vừa tức vừa thẹn.

Trương Vô Kỵ nghe tới chuyện “*khinh bạc làm nhục*” cũng bển lển, nghĩ đến việc hôm đó vì phải cứu quần hào Minh giáo bị trúng độc, việc đang khẩn cấp thành ra phải giở hạ sách, dùng tay cù gan bàn chân nàng, tuy không có ý trắng hoa, nhưng nam nữ thụ thụ bất thân, dẫu phải tòng quyền, cũng chưa nói với ai, nhưng nếu có người biết được chàng đùa dỡn với đàn bà con gái, thì thật than ôi. Thấy không cách gì biện bạch lúc này, chàng chỉ còn nước lảng qua:

- Triệu cô nương, Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao cô có cho tôi hay không nào?

Triệu Mẫn liếc một cái, cười hì hì nói:

- Người muốn có Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao, cũng chẳng có gì khó cả. Người chỉ bằng lòng nhận làm ba điều, ta sẽ hai tay dâng lên ngay.

Trương Vô Kỵ hỏi dồn:

- Ba chuyện gì thế?

Triệu Mẫn đáp:

- Ba điều đó bây giờ ta chưa nghĩ ra. Sau này khi nào nghĩ ra được, nói điều nào thì người làm điều đó.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cái đó sao được? Chẳng lẽ cô bảo tôi tự sát, hay bảo tôi làm heo làm chó, tôi cũng phải theo hay sao?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Ta không bảo công tử tự sát, cũng không bảo công tử làm heo làm chó, nhưng đã nhận lời thì sau đừng có chối.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nói cho tôi nghe trước đi, nếu như không vi phạm đạo hiệp nghĩa, mà tôi có thể làm được, thì tôi sẽ làm cho cô nương.

Triệu Mẫn đang toan trả lời, nhìn qua bỗng thấy trên mái tóc của Tiểu Chiêu có dính một bông hoa kết bằng ngọc trai, chính là đóa hoa vàng tặng cho Trương Vô Kỵ, lập tức nổi giận, lại thấy Tiểu Chiêu mắt sáng miệng tươi, mặt mày rạng rỡ, tuổi tuy còn nhỏ nhưng đã mơn mớn như một đóa phù dung, thật là dễ thương, trong bụng càng bức bối, liền nghiêng răng nói với "A Đại":

- Ra chém đứt hai cánh tay tiểu tử họ Trương cho ta.

"A Đại" đáp lời: "Vâng", tay cầm kiếm Ý Thiên tiến lên một bước, nói:

- Trương giáo chủ, chủ nhân ra lệnh, sai tại hạ chém hai cánh tay của giáo chủ đó.

Chu Điền trong bụng ấm ức đã lâu, lúc này không nhịn nổi, ngoạc mồm chửi ngay:

- Con mẹ mày nói nghe thối quá, sao ngươi không chém chính tay mình đi có được không?

"A Đại" mặt mày sầu khổ, nhả nhả nhó nhó nói:

- Nói thế cũng hợp lý lắm.

Chu Điền nghe thế như mở cờ trong bụng, lớn tiếng nói:

- Thế thì mau chặt tay đi.

"A Đại" đáp:

- Chẳng đi đâu mà vội.

Trương Vô Kỵ thấy hơi lo, thanh kiếm Ý Thiên sắc bén dị thường, binh khí nào đụng phải cũng gãy ngay, chỉ còn một nước dùng Càn Khôn Đại Na Di tay không đoạt binh khí của y, thế nhưng khi đưa tay vào gần thanh kiếm nếu như kiếm chiêu của y kỳ lạ, biến hóa không lường được, tay chàng dù chỗ nào đụng phải cũng sẽ đứt ngay. Chàng chưa biết phải đối địch ra sao, còn đang trù trù, bỗng nghe Trương Tam Phong nói:

- Vô Kỵ, ta sáng tạo ra Thái Cực Quyền con đã học rồi, còn một pho Thái Cực Kiếm, để ta truyền cho con luôn, để dùng quá chiêu với vị thí chủ này.

Trương Vô Kỵ mừng rỡ đáp:

- Đa tạ thái sư phụ.

Chàng quay sang nói với "A Đại":

- Vị tiến bối kia, tôi kiếm thuật không tinh xảo, cần được thái sư phụ chỉ điểm thêm, sau đó sẽ đấu với ông.

"A Đại" vốn có lòng e ngại Trương Vô Kỵ, tuy có bảo kiếm trong tay chiếm được ưu thế, nhưng thắng được không cũng chưa biết, nghe chàng muốn học chiêu thức mới, thật mừng hết cỡ, nghĩ thầm kiếm chiêu mới học dù có tinh diệu đến đâu, không khỏi ngượng nghịu. Trong đạo kiếm, cốt nhất là nhẹ nhàng linh động, ít nhất cũng phải luyện một hai chục năm, khi lâm địch mới lòng muốn sao tay ra chiêu như thế, thuần thục tự nhiên. Y liền gật đầu, nói:

- Người đi học chiêu, ta ở đây chờ. Học hai giờ liệu có đủ chưa?

Trương Tam Phong nói:

- Chẳng cần phải đi đâu xa, ta dạy ngay tại đây, Vô Kỵ học ngay ở đây, "*hàng mới ra lò nóng hổi*"¹⁰." Chẳng đến nửa giờ là dạy xong pho Thái Cực Kiếm.

Ông nói câu đó, ngoại trừ Trương Vô Kỵ ra, ai nấy kinh hãi, tưởng như không tin vào tai mình, nghĩ thầm: "Dù cho Thái Cực Kiếm pháp của phái Võ Đang áo diệu thần kỳ đến đâu, nhưng ở đây công nhiên dạy kiếm thuật, địch nhân nhìn thấy rõ ràng, thì còn gì gọi là bí áo nữa?"

"A Đại" đáp:

- Thế cũng được, vậy ta ra ngoài điện đứng chờ.

Y chứng tỏ mình không muốn được lợi thế, dẫu là phận đầy tớ, nhưng hành vi chẳng khác gì một bậc tông sư trong võ lâm. Trương Tam Phong nói:

¹⁰ Trương Tam Phong là người thích hoạt kê, hay đùa rỡ

- Không cần phải vậy, pho kiếm pháp này ta mới sáng tạo ra, chẳng biết có dùng được không? Các hạ là danh gia kiếm thuật, chính mong được các hạ nhìn xem, chỉ cho những chỗ sơ hở, khiếm khuyết.

Lúc ấy Dương Tiêu bỗng chợt nghĩ ra, lớn tiếng hỏi:

- Thì ra các hạ chính là Bát Tí Thần Kiếm¹¹ Phương trưởng lão. Các hạ đường đường đứng đầu trong các trưởng lão Cái Bang, sao lại cam chịu làm đầy tớ cho người khác?

Quần hào Minh giáo nghe nói thế, ai nấy đều kinh hãi. Chu Điền hỏi:

- Người chẳng phải đã chết rồi sao? Sao lại sống đây. .. cái đó. .. cái đó sao lại thế được?

"A Đại" thở dài một tiếng, cúi đầu nói:

- Lão hủ trăm lần chết cũng chưa đủ, chuyện đã qua chẳng nói làm gì nữa. Tại hạ không còn là trưởng lão Cái Bang từ lâu rồi.

Những người lớn tuổi một chút ai cũng biết Bát Tí Thần Kiếm Phương Đông Bạch là người đứng đầu trong tứ đại trưởng lão của Cái Bang, kiếm thuật tinh kỳ, danh vang thiên hạ, nổi tiếng là xuất kiếm cực nhanh chẳng khác nào có bảy tám cánh tay nên được cái danh hiệu đó. Hơn mười năm trước, người ta nghe y bị bệnh nặng chết đi, khi đó ai cũng lấy làm tiếc, đâu ngờ vẫn còn sống đến ngày nay.

Trương Tam Phong nói:

- Pho Thái Cực Kiếm của lão đạo nếu được Bát Tí Thần Kiếm chỉ điểm cho vài chiêu thì thật là vinh hạnh. Vô Kỵ, con có mang kiếm không?

Tiểu Chiêu liền tiến lên mấy bước, đưa cho ông thanh kiếm Ý Thiên giả bằng gỗ Trương Vô Kỵ lấy được của Triệu Mẫn. Trương Tam Phong cầm lên cười nói:

- Kiếm gỗ à? Lão đạo có vẻ bùa bắt quyết, trừ tà tróc quỷ đâu?

Ông đứng lên, tay trái cầm kiếm, tay phải thành hình kiếm quyết, hai tay ôm thành vòng tròn, từ từ đưa lên, đó là Khởi Thủ Thức, tiếp theo là Tam Hoàn Sáo Nguyệt, Đại Khôi Tinh, Yến Tử Sao Thủy, Tả Lan Tảo, Hữu Lan Tảo. .. từng chiêu một diễn ra, đến thế thứ năm mươi ba Chỉ

¹¹ Thần Kiếm có tám cánh tay

Nam Châm, hai tay cùng vẽ thành hình tròn, vòng trở lại thành thức thứ năm mươi bốn Trì Kiếm Qui Nguyên.

Trương Vô Kỵ không ghi nhớ chiêu thức, chỉ nhìn kỹ những yếu chỉ “*thần tại kiếm tiên, miên miên bất tuyệt*”¹² trong kiếm chiêu mà thôi. Trương Tam Phong sử xong pho kiếm pháp, chẳng thấy một ai reo hò, người nào cũng đều thất vọng: “Thứ kiếm pháp chậm như rùa, mềm như bún thế này làm thế nào có thể dùng để ra chiêu đối địch?” Nhưng lại nghĩ ngay “Chắc là Trương chân nhân cố ý múa kiếm thật chậm, cốt để cho giáo chủ có thể nhìn cho rõ.”

Trương Tam Phong hỏi:

- Hàì nhi, con có nhìn ra không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Con nhìn ra rồi.

Trương Tam Phong hỏi tiếp:

- Có nhớ được chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đã quên gần một nửa rồi.

Trương Tam Phong nói:

- Hay lắm, cũng thật khó cho con. Con tự mình suy nghĩ thêm đi.

Trương Vô Kỵ cúi đầu trầm tư, một lúc sau, Trương Tam Phong hỏi lại:

- Bây giờ ra sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đã quên mất quá nửa rồi.

Chu Điền thất thanh kêu lên:

¹² thần đi trước kiếm, liên miên không dứt

- Ôi chao, càng lúc càng quên nhiều hơn. Trương chân nhân, lộ kiếm pháp này thâm áo quá, xem một lần làm sao nhớ được? Xin ngài diễn thêm một lần nữa cho giáo chủ chúng tôi xem lại.

Trương Tam Phong mỉm cười:

- Được, để ta biểu diễn lại một lần nữa.

Ông cầm kiếm ra chiêu, diễn lại lần thứ hai. Mọi người mới coi vài chiêu, trong bụng ai cũng lạ lùng, lần này không chiêu nào giống lần trước. Chu Điền kêu lên:

- Ôi chao, ôi chao, thế này thì càng làm cho người ta thêm rối trí.

Trương Tam Phong vạch kiếm thành vòng tròn, hỏi:

- Hàì nhi, thấy thế nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Còn ba chiêu chưa quên được.

Trương Tam Phong gật đầu, quay về chỗ ngồi. Trương Vô Kỵ đi chậm chậm vòng quanh trong điện, trầm tư hồi lâu, lại đi thêm nửa vòng nữa, ngừng đầu lên, mặt rạng rỡ, kêu lên:

- Con đã quên hết rồi, quên không còn chút nào nữa rồi.

Trương Tam Phong nói:

- Khá lắm, khá lắm. Quên nhanh như thế, con có thể mời Bát Tí Thần Kiếm chỉ giáo được rồi.

Nói xong đưa thanh kiếm gỗ trong tay cho chàng. Trương Vô Kỵ khom mình tiếp lấy, quay lại nói với Phương Đông Bạch:

- Xin mời Phương tiên bối.

Chu Điền vò đầu bứt tai, cực kỳ lo lắng. Phương Đông Bạch vươn mình đâm ra nói:

- Xin mạo muội.

Chỉ thấy ánh sáng xanh lấp lánh, nghe vù một tiếng, nội lực mạnh chẳng kém gã "A Nhị" chút nào. Ai nấy rung mình kinh hãi, nghĩ thầm dẫu y chỉ cầm một thanh đồng nát sắt rỉ, với nội lực như thế uy lực cũng không gì đương cự nổi, huống chi lại cầm bảo kiếm Ý Thiên sắc bén cắt vàng chặt ngọc. Hai chữ Thần Kiếm quả nhiên danh bất hư truyền.

Trương Vô Kỵ tay trái để xéo kiếm quyết, mộc kiếm đưa ngang qua, vạch thành nửa vòng tròn, đề luôn lên trên sống kiếm Ý Thiên, kinh lực truyền vào, thanh bảo kiếm lập tức bị chìm xuống. Phương Đông Bạch khen:

- Hảo kiếm pháp.

Y lật cổ tay hất thanh kiếm, mũi kiếm liền ngóc lên đâm thẳng vào sườn bên trái của đối phương. Trương Vô Kỵ liền quay kiếm vòng về, nghe cách một tiếng, hai thanh kiếm đụng nhau, cả hai đều phi thân lùi ra ngoài. Thanh kiếm Ý Thiên trong tay Phương Đông Bạch rung động không ngừng, nghe tiếng u u hồi lâu chưa hết.

Hai thứ binh khí, một đằng là bảo kiếm, một đằng là kiếm gỗ, thế nhưng khi chạm vào nhau, hai bên không bên nào hơn bên nào. Chiêu đó của Trương Vô Kỵ đã *"dùng cái cùn nhứt của mình, đụng vào chỗ không sắc bén của địch"* chính là tinh áo của Thái Cực Quyền. Nên biết Trương Tam Phong truyền cho chàng là truyền "Kiếm Ý", không phải "Kiếm Chiêu", cho nên bao nhiêu kiếm chiêu chàng quên hết, chính là đã đạt được cốt tủy của kiếm pháp, đến khi lâm địch dùng ý mà ra chiêu, thiên biến vạn hóa, vô cùng vô tận.

Nếu như còn một hai chiêu không quên được, trong lòng sẽ vướng mắc, kiếm pháp sẽ không thể nào tinh thuần. Nguyên lý đó những cao thủ như Dương Tiêu, Ân Thiên Chính lờ mờ hiểu được, còn Chu Điền dẫu sao cũng kém một mức, khiến y phải lo lắng một hồi lâu.

Khi đó tiếng vi vút trong điện càng lúc càng mạnh, kiếm chiêu của Phương Đông Bạch lợi hại ghê gớm, lại thêm nội lực vô cùng hồn hậu, thanh kiếm cực kỳ sắc bén, ra chiêu thật là tinh diệu, ánh sáng xanh lập lòe, kiếm khí bao phủ, người trong điện tưởng như một khối tuyết đang di động trước mắt, tỏa ra một làn hơi lạnh thấu xương. Thanh kiếm gỗ của Vô Kỵ trong vòng hàn khí đó vạch thành vòng tròn, chiêu nào cũng thành vòng cung đâm ra, lại theo hình vòng cung thu về, trong lòng chàng không mấy may vương vấn, chỉ lấy ý mà vận dụng thanh kiếm, thanh kiếm gỗ tung ra chẳng khác nào một sợi tơ mỏng manh, quấn lấy thanh Ý Thiên kiếm. Thế nhưng sợi tơ ấy mỗi lúc một dày, tưởng chừng biến thành một khối bông, bao chặt lấy thanh bảo kiếm. Hai người đấu đến quá hai trăm chiêu, Phương Đông Bạch kiếm chiêu mỗi lúc một thêm trì trệ, thanh kiếm trong tay càng lúc càng nặng, từ năm cân, thành sáu cân, bảy cân. ...

mười cân, hai chục cân. .. thỉnh thoảng vận kiếm tung ra không đủ kinh lực, lại bị kiếm gỗ lôi đi mấy vòng.

Phương Đông Bạch càng đấu càng hoảng sợ, đến ba trăm chiêu mà hai lưỡi kiếm không đụng vào nhau, trong đời y chưa từng gặp phải bao giờ. Đối phương tưởng như tung ra một cái lưới lớn, thắt mình vào giữa. Phương Đông Bạch liên tiếp thay đổi đến sáu, bảy kiếm thuật khác nhau, tung hoành biến hóa, huyền ảo vô cùng người chung quanh ai cũng phải hoa cả mắt. Còn Trương Vô Kỵ trước sau cũng chỉ vạch kiếm thành vòng tròn, người ngoài trừ Trương Tam Phong ra, không biết chàng ra chiêu đó là công hay thủ. Lộ Thái Cực Kiếm pháp này chỉ có đủ các loại vòng, cái to cái nhỏ, cái ngược, cái xuôi, cái thẳng, cái xéo, nếu nói là chiêu số, có thể nói chỉ có một chiêu, nhưng chiêu đó biến hóa khôn cùng.

Chỉ nghe Phương Đông Bạch hú lên một tiếng dài, râu tóc dựng đứng, kiệt tận toàn lực bình sinh nhằm thẳng trung cung đâm tới. Trương Vô Kỵ thấy thế đâm tới ác liệt thu kiếm về gạt, Phương Đông Bạch cổ tay hơi lắc, thanh kiếm Ý Thiên liền ngóc lên, nghe cạch một tiếng nhỏ, mũi kiếm gỗ đã gãy một khúc chừng sáu tấc. Thanh kiếm Ý Thiên không còn gì ngăn chặn đâm thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ kinh hãi, kiếm quyết tay trái vung ra, hai ngón tay trở và giữa kẹp ngay vào thân thanh Ý Thiên kiếm, nửa thanh kiếm gỗ bên tay phải chém luôn xuống tay phải Phương Đông Bạch. Tuy chỉ là thanh kiếm gỗ, nhưng với Cửu Dương thần công vận vào cũng chẳng khác gì cương đao. Phương Đông Bạch vận lực vào cánh tay gạt về, nhưng kiếm Ý Thiên đã bị đối phương kẹp chặt, như trong một chiếc kìm sắt không lay chuyển gì được. Trong tình cảnh đó, ngoại trừ buông kiếm nhảy vọt về sau, không còn cách nào khác.

Chỉ thấy Trương Vô Kỵ quát lên:

- Rút tay mau.

Phương Đông Bạch nghiêng rằng, không chịu buông, chỉ như một ánh chớp lóe lên, nghe chát một tiếng, một cánh tay của y đã bị thanh kiếm gỗ chặt đứt, không khác gì một thanh kiếm sắc bén. Phương Đông Bạch không chịu buông ra là đã có ý hi sinh cánh tay để bảo vệ binh khí, tay trái liền vươn ra chụp ngay không để thanh kiếm rơi xuống. Cánh tay đứt kia đã rời ra rồi, năm ngón tay vẫn khư khư giữ chặt thanh kiếm Ý Thiên. Trương Vô Kỵ thấy y dũng cảm như thế, bụng hơi ái ngại, lòng thấy ăn năn, không còn muốn tranh đoạt thanh kiếm của y nữa.

Phương Đông Bạch đi đến trước mặt Triệu Mẫn, khom lưng nói:

- Chủ nhân, tiểu nhân vô năng, cam chịu trách phạt.

Triệu Mẫn không nhìn đến y, lạnh lùng nói:

- Hôm nay ta nể mặt Trương giáo chủ của Minh giáo, tha cho phái Võ Đương.

Nàng phát tay một cái, ra lệnh:

- Thôi đi!

Các thủ hạ của nàng ảm Phương Đông Bạch, gã hói đầu "A Nhị", "A Tam" đi ra khỏi điện.

Trương Vô Kỵ kêu vói theo:

- Khoan đã, không để lại Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao thì đừng tính chuyện rời khỏi núi Võ Đương.

Chàng phóng mình tới, giơ tay ra chộp vào đầu vai Triệu Mẫn. Tay Trương Vô Kỵ còn cách người Triệu Mẫn chừng một thước, bỗng thấy có hai luồng chưởng phong vô thanh vô tức từ hai bên đánh tới, trước đó không có dấu hiệu gì, chàng giật mình kinh hãi, hai chưởng đẩy ra, tay phải đỡ chưởng đánh từ bên phải, tay trái đỡ chưởng đánh từ bên trái, bốn chưởng đụng nhau, chỉ thấy kinh lực mạnh lạ thường, bên trong chưởng lực có một luồng hàn khí âm độc vô tỉ. Luồng hàn khí đó chàng thật là quen thuộc, chính là hơi lạnh làm chàng chết đi sống lại khi còn nhỏ, Huyền Minh thần chưởng.

Trương Vô Kỵ kinh hoàng, Cửu Dương thần công trong người lập tức nảy sinh, nhưng tiếp theo hai bên mạng sườn đã bị địch nhân đánh trúng mỗi bên một chưởng. Chàng chỉ kêu hự lên một tiếng, ngã ngửa về sau, thấy hai người tấn công mình là hai ông già cao gầy. Hai người ra hai chưởng bị Trương Vô Kỵ đỡ được, còn lại hai tay vô hình vô ảnh đánh luôn vào người chàng. Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu cùng giận dữ quát lên, tung mình xông tới. Hai lão kia lại múa chưởng đánh ra, bình bình hai tiếng, Dương Vi hai người lịch kịch lùi lại mấy bước, máu trong ngực trộn trào, khí lạnh thấu xương. Hai lão già cũng lão đảo. Người bên phải cười khẩy nói:

- Minh giáo tên tuổi là thế, hóa ra cũng chỉ có vậy.

Cả hai quay lại, hộ tống Triệu Mẫn ra đi.

CHƯƠNG 25
CỬ HỎA LIỆU THIÊN HÀ HOÀNG HOÀNG

舉火燎天何煌煌

*Bừng bừng lửa thánh cháy lên,
Làm trai quyết chí báo đền núi sông.
Muôn người trên dưới một lòng,
Xua quân Hồ Lỗ đại công cáo thành.*



*

* *

Mọi người lo lắng Trương Vô Kỵ bị thương nên không đuổi theo, vội vàng xúm lại. Trương Vô Kỵ mỉm cười, xoa tay, ý nói không sao cả, trong thân thể phát động Cửu Dương thần công, đẩy khí âm hàn của Huyền Minh thần chưởng ra ngoài. Trên đầu chàng như cái lồng hấp, những làn hơi trắng từng tia bay lên. Chàng cởi áo ngoài, hai bên mạng sườn có dấu hai bàn tay màu đen sậm. Cửu Dương thần công vận chuyển một hồi, hai bàn tay từ màu đen biến thành màu tía, từ màu tía biến thành màu tro, sau cùng biến mất không còn dấu vết gì nữa. Trước sau chỉ mất nửa giờ đồng hồ, khác hẳn trước kia mấy năm không khu trừ được âm độc của Huyền Minh thần chưởng, bây giờ khoảnh khắc là mất hẳn. Chàng đứng lên, nói:

- Lần này tuy hung hiểm thật, nhưng sau cùng chúng ta cũng biết được mặt mũi của kẻ đối đầu.

Khi Huyền Minh nhị lão đối chưởng với Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu thì trước đó đã bị Cửu Dương thần công của Trương Vô Kỵ xung kích rồi, âm độc trong chưởng lực chưa được hai thành lúc bình thường, thế mà Dương Vi hai người phải ngồi đả tọa vận khí, một hồi thật lâu mới đẩy được hết âm độc ra. Trương Vô Kỵ quan tâm đến thương thế của thái sư phụ nhưng Trương Tam Phong nói:

- Hòa công đầu đà nội công chẳng đáng gì, ngoại công tuy cương mãnh thật nhưng so với Huyền Minh thần chưởng thì còn kém xa, thương thế của ta không có gì đáng ngại.

Vừa lúc đó chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim Kỳ là Ngô Kinh Thảo bước vào bẩm báo, tất cả địch nhân đến xâm phạm đã xuống núi rồi. Du Đại Nham liền sai tri khách đạo nhận dọn cỗ chay để mời quần hào Minh giáo. Trong bữa tiệc, Trương Vô Kỵ liền kể lại cho Trương Tam Phong và Du Đại Nham tất cả sự tình từ khi từ biệt tới bây giờ, ai nấy đều kinh hãi thở dài. Trương Tam Phong nói:

- Năm xưa cũng tại nơi điện Tam Thanh này, ta đã từng cùng một ông già trao đổi một chưởng, có điều là hồi đó y mặc giả làm quân Mông Cổ nên không biết là người nào trong hai người đó. Nói ra thật đáng hổ thẹn, cho đến hôm nay, chúng ta vẫn chưa biết rõ kẻ đối đầu gốc gác thế nào.

Dương Tiêu nói:

- Không biết cô gái họ Triệu kia lai lịch thế nào mà sao cao thủ như loại Huyền Minh nhị lão cũng phải cam tâm để cho cô ta sai khiến.

Mọi người suy đoán đủ loại nhưng không biết rõ thế nào. Trương Vô Kỵ nói:

- Trước mắt có hai chuyện lớn phải làm. Việc thứ nhất là đi cướp Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao để trị cho khỏi thương thể của Du tam sư bá và Ân lục sư thúc. Việc thứ hai là nghe ngóng tin tức nhóm Tống đại sư bá hiện nay ở đâu. Cả hai việc đó đều ở trong tay cô gái họ Triệu kia.

Du Đại Nham cười gượng nói:

- Ta tàn phế đã hai mươi năm, dù quả có tiên đan thần dược cũng trị không khỏi được đâu, lo việc cứu đại ca, lục đệ các anh em mới là cần.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc không thể trì hoãn, xin Dương tả sứ, Vi Bức Vương và Thuyết Bất Đắc đại sư ba vị đi cùng tôi xuống núi truy tìm tung tích địch nhân. Các chưởng kỳ phó sứ của Ngũ Hành Kỳ chia nhau ra đến các phái Nga Mi, Côn Lôn, Không Động và Nam Thiếu Lâm ở Phúc Kiến liên lạc với các phái, nghe ngóng tin tức. Xin ông ngoại và cậu đi xuống Giang Nam chinh đốn lại giáo chúng Thiên Ưng Kỳ. Thiết Quan đạo trưởng, Chu tiên sinh, Bành đại sư cùng các chưởng kỳ sứ Ngũ Hành Kỳ tạm thời ở lại núi Võ Đương, nghe lệnh thái sư phụ của tôi Trương chân nhân, ở giữa điều động hoạch định.

Chàng thuận miệng sắp đặt ngay trong bàn tiệc. Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu mọi người đều đứng dậy, khom lưng nhận lệnh. Trương Tam Phong lúc đầu còn ngờ rằng chàng trẻ quá, làm sao thống suất được quần hào, bây giờ thấy chàng phát hiệu ra lệnh, các đại hào kiệt trong võ lâm như Ân Thiên Chính, Dương Tiêu... đều nhất nhất tuân theo, trong lòng cực kỳ vui sướng nghĩ thầm: “Y học được Thái Cực Quyền, Thái Cực Kiếm của ta chẳng qua chỉ do nội công có căn bản, ngộ tính cao, tuy cũng khó thật nhưng chưa phải thật là quý. Còn như y có thể quản thúc các đại ma đầu của Minh giáo, Thiên Ưng giáo đưa bọn họ đi lại con đường ngay thẳng, cái đó mới thực là một đại sự. Ôi, Thúy Sơn có người nổi dõng rồi, Thúy Sơn có người nổi dõng rồi.” Nghĩ đến đây, ông không nhịn nổi vuốt râu mỉm cười.

Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu cả bọn ăn no rồi, lập tức từ biệt Trương Tam Phong xuống núi thám thính hành tung của Triệu Mẫn. Bọn Ân Thiên Chính tiễn đến ngoài núi mới quay lại. Dương Bất Hối lưu luyến không muốn rời xa phụ thân, đưa chân đến hơn một dặm. Dương Tiêu nói:

- Bất Hối, con về đi, cố gắng chăm sóc cho Ân lục thúc.

Dương Bất Hối đáp:

- Vâng.

Nàng đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ, đột nhiên má đỏ bừng, nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca, em muốn nói với anh đôi câu.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu cả bọn ba người trong bụng cười thầm: “Hai người có tình thanh mai trúc mã¹, thế nào chẳng có vài lời muốn nói.” Lập tức gia tăng cước bộ, chạy xa một đoạn.

Dương Bất Hối nói:

- Vô Kỵ ca ca, anh đến đây.

Nàng nắm tay Vô Kỵ, đến ngồi xuống một tảng đá lớn bên sườn núi. Trương Vô Kỵ trong lòng nghi hoặc tự hỏi: “Ta và cô nàng biết nhau từ nhỏ, giao tình không phải tầm thường. Vậy mà lần này xa nhau lâu ngày không gặp, sao cô ta lại đối với mình thật là lạnh nhạt chẳng thân mật tí nào, bây giờ lại muốn nói chuyện?”

Chỉ thấy Dương Bất Hối chưa mở miệng mặt đã đỏ bừng, cúi đầu lặng thinh. Một lúc lâu sau mới nói:

- Vô Kỵ ca ca, khi mẹ em mất có ủy thác cho anh lo lắng cho em, phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế!

Dương Bất Hối nói:

- Anh vạn dặm đường xa với vợ, từ bờ sông Hoài đưa em đến Tây Vực giao tận tay cha em, đường đi bao nhiêu lần vào sinh ra tử, trăm cay nghìn đắng. Đại ân không thể đền đáp bằng lời, cái ơn nghĩa đó em chỉ để trong đáy lòng thôi, trước nay chưa nói với anh một lời nào.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cái đó có gì đáng nói đâu? Nếu như anh không đưa em đến Tây Vực, bản thân anh cũng không có những cơ duyên gặp gỡ, e rằng chất độc phát ra nay đã chết rồi.

Dương Bất Hối nói:

- Không, không đâu. Đại ca nhân hiệp rộng rãi, gặp việc gì rồi cũng phùng hung hóa cát. Vô Kỵ ca ca, em từ nhỏ không có mẹ, cha em tuy thân nhưng có nhiều điều em không thể nói với cha được. Đại ca là giáo chủ của bản giáo thật nhưng trong lòng em, em chỉ nghĩ anh như một người anh ruột thôi. Hôm đó trên Quang Minh Đỉnh thấy anh lành lặn trở về, lòng em mừng không sao nói ra được, chỉ có điều em không tiện nói với anh, anh có giận em không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không đâu, đương nhiên là không giận.

Dương Bất Hối nói tiếp:

- Em đối với Tiểu Chiêu thực hung ác, thực tàn nhẫn, chắc anh không vừa ý. Chỉ vì mẹ em chết thật thê thảm, đối với ác nhân, từ đó em lòng dạ thật cứng rắn. Về sau thấy Tiểu Chiêu đối với anh thật tốt, em không còn ghét nó nữa.

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

¹ Tình quen biết từ khi còn bé chơi đùa với nhau

- Con tiểu a đầu Tiểu Chiêu quả thực có nhiều điều kỳ lạ, có điều anh thấy nó không phải là người xấu đâu.

Lúc này mặt trời đã ngả về phương Tây, gió thu mơn man thật mát mẻ. Dương Bất Hối vẻ mặt nhu tình vô hạn, sóng mắt long lanh, nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca, anh nghĩ cha em và mẹ em có không nên không phải với Ân... lục thúc không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chuyện cũ rồi, mình không nên nhắc tới nữa.

Dương Bất Hối nói:

- Không đâu, đối với người ngoài thì chuyện đó đã quá lâu rồi, đến em nay cũng đã mười bảy tuổi rồi (?)². Thế nhưng dù thế nào Ân lục thúc vẫn không quên được mẹ em. Bây giờ ông ta lại bị thương nặng, ngày đêm hôn mê, vẫn thường cầm tay em, không ngớt gọi: “Hiếu Phù, Hiếu Phù.” Ông ấy còn nói: “Hiếu Phù, em đừng bỏ anh. Chân tay anh gãy cả rồi, đã thành phế nhân, anh van em, đừng bỏ anh nhé, đừng làm ngơ không ngó ngang gì đến anh.”

Nàng nói đến đây, nước mắt rưng rưng thật là khích động. Trương Vô Kỵ nói:

- Đó chẳng qua là lục thúc nói ra khi thần trí nửa mê nửa tỉnh, không có gì làm chắc chắn đâu.

Dương Bất Hối nói:

- Chẳng phải đâu. Anh không rõ nhưng em biết rõ. Khi ông ấy tỉnh táo rồi, mỗi lần nhìn em, ánh mắt và thần khí cũng vẫn như thế, có ý cầu khẩn em đừng bỏ ông ta, nhưng không dám nói ra lời đầy thôi.

Trương Vô Kỵ thở dài một tiếng, chàng biết rằng vị sư thúc này võ công tuy cao, tính tình lại thật yếu đuối. Hồi nhỏ chàng vẫn thường thấy chỉ một chuyện hết sức nhỏ nhặt cũng làm ông ta khóc một hồi, cái chết của Kỷ Hiếu Phù đối với ông thật là một biến cố lớn, bây giờ tứ chi lại gãy nát, dĩ nhiên ông ta tâm thần kinh hoảng bất an. Chàng bèn nói:

- Ngu huynh sẽ kiệt tận toàn lực tìm cách đoạt cho bằng được Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao để trị cho Tam sư bá và Lục sư thúc.

Dương Bất Hối nói:

- Mỗi lần Ân lục thúc nhìn em như thế, nghĩ lại em càng thấy cha em và mẹ em không phải, càng thấy ông ta đáng thương hơn. Vô Kỵ ca ca, em đã chính miệng bằng lòng với Ân... Ân lục thúc, chân tay ông ấy khỏi cũng thế, cả đời tàn phế cũng thế, em nguyện sẽ ở bên cạnh ông ấy mãi mãi, vĩnh viễn không rời xa ông ta.

² Kim Dung bị lúng túng vì câu chuyện không hợp lý. Trong bản mới, Kim Dung cố tình sửa lại hai đoạn, trên núi Võ Đương, Kỷ Hiếu Phù đã có ý cho Ân Lê Đình biết là mình không còn con gái nữa, rồi khi dẫn Dương Bất Hối vào Hồ Điệp Cốc, lại nói cô bé chừng tám chín tuổi. Thế nhưng cử chỉ ngôn ngữ Bất Hối lúc đó vẫn chỉ chừng bốn năm tuổi thôi. (lời người dịch)

Nàng nói đến đây, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng, thế nhưng thần thái vừa phấn khởi hơn hở, lại vừa thẹn thùng. Trương Vô Kỵ kinh hãi, không ngờ rằng nàng lại cả gan cùng Ân Lê Đình phó thác cuộc đời, nhất thời không biết phải phản ứng ra sao, chỉ ấp úng:

- Em... em...

Dương Bất Hối nói:

- Em đã nói chắc chắn như chém đinh chặt sắt là đã nhất định theo ông ta. Dù cho cả đời ông không cử động được thì em cũng sẽ hầu hạ bên giường, lo liệu việc ăn uống, nói chuyện vui cho ông ấy giải sầu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế nhưng cô...

Dương Bất Hối cướp lời:

- Chẳng phải vì em nhất thời kích động mà hứa thế với ông ấy đâu. Trên đường đi em đã suy nghĩ thật nhiều thật kỹ. Không những ông ấy không bỏ em được mà em cũng không bỏ ông ấy được. Nếu như ông ấy bị thương nặng không chữa nổi thì em cũng không sống được đâu. Mỗi khi em ở gần ông ấy, ông ấy say đắm nhìn em, em thấy sung sướng vô cùng. Vô Kỵ ca ca, khi còn bé chuyện gì em cũng kể cho anh nghe, em muốn ăn bánh nướng, cũng nói cho anh hay, trên đường đi muốn ăn kẹo cũng nói với anh. Khi đó mình làm gì có tiền để mua, nửa đêm anh vào lấy cặp cửa họ ra cho em, anh có còn nhớ không?

Trương Vô Kỵ nghĩ đến năm xưa khi chàng cầm tay cô ta dẫn đi tìm cha, hai anh em sống chết có nhau không khỏi chạnh lòng, hạ giọng nói:

- Anh nhớ chứ.

Dương Bất Hối cầm bàn tay chàng nói:

- Anh đưa cho em cái kẹo, em không nỡ ăn, cầm trong tay đi đường, ánh nắng chiếu vào kẹo chảy ra, em tiếc quá khóc mãi không thôi. Anh bảo để anh tìm cho em cái khác nhưng tiếc thay về sau đâu có tìm thấy loại kẹo đó nữa. Về sau anh mua cho em những cái kẹo vừa to vừa ngon, em không thích lại khóc nữa khiến anh bực mình quá mắng em là không biết nghe lời, có đúng không?

Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Anh mắng em anh đâu có nhớ.

Dương Bất Hối nói:

- Tính tình em cố chấp lắm, Ân lục thúc là chiếc kẹo đầu tiên em thích, em sẽ không thích cái kẹo nào thứ hai. Vô Kỵ ca ca, có khi em nghĩ thật là trẻ con, anh tốt với em như thế, mấy lần cứu em thoát chết, đúng ra em... em phải suốt đời hầu hạ anh mới phải. Thế nhưng em coi anh chẳng khác gì anh ruột, trong lòng em thương anh kính anh, thế nhưng đối với ông ta em thấy thương hại không để đâu cho xiết, mến ông ta không nói ra được. Ông ấy tuổi còn

hơn gấp đôi em, lại là trưởng bối của em, người ta thế nào cũng cười em, cha em lại là kẻ thù không đội trời chung, em... em biết là không ổn... nhưng dù thế nào chẳng nữa, em cũng sẽ nói với anh.

Nàng nói đến đây, không dám nhìn vào mặt Trương Vô Kỵ nữa, lập tức đứng dậy, chạy mất.

Trương Vô Kỵ nhìn lưng nàng khuất sau một sườn núi, trong lòng hoang mang, không biết tính sao, đứng ngơ ngẩn hồi lâu, rồi chạy đuổi theo ba người Vi Nhất Tiểu. Thuyết Bất Đắc và Vi Nhất Tiểu thấy khoe mắt chàng dường như có ngấn lệ, liếc Dương Tiêu mỉm cười, ý như muốn nói: “Chúc mừng ngươi nhé, chẳng bao lâu nữa Dương tử sẽ thành bố vợ của giáo chủ.”

Bốn người xuống khỏi núi Võ Đương. Dương Tiêu nói:

- Cô nương họ Triệu đó tiền hô hậu ủng, không phải chỉ đi một mình, muốn tìm tung tích nàng ta không có gì là khó. Chúng ta chia nhau ra bốn hướng đông tây nam bắc tra tìm, hẹn ngày mai đứng ngọ gặp nhau tại Cốc Thành. Tôn ý của giáo chủ ra sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hay lắm, cứ như thế, để tôi đi về phương tây.

Cốc Thành nằm ở phía đông núi Võ Đương, chàng đi về hướng tây tra xét, có nghĩa là phải đi xa hơn những người kia một khúc đường. Chàng dặn tiếp:

- Võ công của Huyền Minh nhị lão rất là ghê gớm, ba vị nếu có gặp họ, nếu tránh được thì tránh, đừng một mình động thủ với họ làm gì.

Ba người vâng lệnh, lập tức hành lễ từ biệt, chia ra ba hướng đông nam bắc mà đi.

Về phía tây toàn là đường núi, Trương Vô Kỵ thi triển khinh công chạy thật nhanh, chỉ hơn một giờ đã đến Thập Yển Trấn. Chàng ghé vào thị trấn kiếm một quán ăn gọi một tô mì, hỏi tiểu nhị hỏi xem có thấy một chiếc kiệu bọc gấm đoạn vàng đi qua không. Gã tiểu nhị đáp:

- Có chứ. Còn thêm ba người bệnh nặng, nằm trong võng khiêng theo nữa, đi về hướng Hoàng Long Trấn, mới chưa đến một giờ.

Trương Vô Kỵ mừng lắm, nghĩ thầm bọn người này không thể đi nhanh, để khỏi tiết lộ hành tung của mình đến trời tối đuổi theo cũng không muộn. Chàng bèn tìm một nơi vắng lặng, nằm ngủ một giấc, đợi đến canh một mới thẳng hướng Hoàng Long Trấn mà đi.

Lúc đến trấn trời chưa tới canh hai, chàng náu mình dưới góc tường, thấy đường xa hoàn toàn yên tĩnh không một bóng người, nhưng ở một khách điểm lớn vẫn còn đèn đuốc sáng trưng. Chàng tung mình nhảy lên mái nhà, nhảy vài cái, đã đến mái nhà bên cạnh khách điểm, nhìn quanh thấy ở bên ngoài đồng trống nơi bờ sông có một cái lều vải lớn, đằng trước đằng sau có người qua lại, canh gác thật nghiêm mật, nghĩ thầm: “Không lẽ Triệu cô nương lại ở nơi cái lều kia? Hình dáng nói năng cô ta chẳng khác gì người Hán, nhưng hành sự ngang tàng sảng khoái, có vài phần phong thái người Mông Cổ.” Khi đó người Nguyên cai trị Trung Hoa đã lâu, không

hiếm những người Hán khá giả cố học cách của người Mông Cổ cho là vinh dự nên cũng không có gì là lạ.

Vô Kỵ đang tính toán làm sao đến gần cái lều đó được, bỗng nghe từ một cửa sổ nơi khách điểm vọng ra mấy tiếng rên. Chàng chợt động tâm vội nhảy xuống rón rén men đến cửa sổ, nhìn vào trong. Trong nhà có ba người nằm trên ba chiếc giường, trong đó hai người nhìn không rõ mặt. Người nằm gần cửa sổ hai tay hai chân đều quấn vải trắng chính là "A Tam", y xuýt xoa nho nhỏ xem chừng vết thương cực kỳ đau đớn. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Chân tay y bị ta đánh gãy, thế nào cũng dùng linh dược bản môn là Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao để chữa trị. Lúc này nếu không cướp lấy thì còn lúc nào?" Chàng lên đẩy tung cửa sổ, tung mình nhảy vào, một người đứng trong phòng kinh hãi kêu lên, vung chưởng đánh ra. Trương Vô Kỵ giơ tay chộp đầu quyền của y, tay phải điểm luôn vào huyệt tê, quay lại nhìn thấy hai người nằm kia chính là gã đầu hói "A Nhị" và Bát Tí Thần Kiếm Phương Đông Bạch. Còn người bị chàng điểm huyệt mặt trường bào vải xanh, tay còn cầm hai cái kim chắc là đang châm cứu cho ba người đỡ đau. Trên bàn để một cái bình màu đen, cạnh bình có mấy khối ngải cứu.

Trương Vô Kỵ cầm cái bình lên, mở nút ra ngửi, thấy một mùi cay nồng, cực kỳ hăng xông vào mũi. "A Tam" kêu lên:

- Có người đến cướp thuốc...

Trương Vô Kỵ ngón tay nhanh như gió điểm luôn á huyệt của cả ba người, mở băng của "A Tam" ra coi, quả nhiên tay chân y đều một màu đen, phủ một lớp cao mỏng. Chàng e ngại Triệu Mẫn ngại kế đa đoan, cố ý để thuốc giả trong bình, để dụ cho mình tới nên vét tất cả thuốc cao trên người "A Tam" lẫn gã đầu hói "A Nhị" vào băng vải, thì dù thuốc trong bình có thể giả nhưng thuốc từ ngay vết thương của họ hẳn không thể nào giả được. Người canh gác bên ngoài nghe tiếng, đập cửa xông vào. Trương Vô Kỵ không thèm nhìn đến họ, giơ chân đá mỗi người một cái văng cả ra ngoài. Chỉ trong giây lát, người trong khách điểm kêu la om xòm, náo loạn cả lên.

Trương Vô Kỵ liên tiếp đá sáu người mới vét được một nửa số thuốc cao trét trên người "A Tam" và lão hói đầu "A Nhị", nghĩ thầm nếu mình dây dưa thêm, để cho Huyền Minh nhị lão xông ra thì thật là khó khăn, nên bỏ ngay cái bình thuốc và cuốn băng vào túi, nhắc gã thầy thuốc lên ném luôn ra ngoài cửa sổ.

Không ngoài dự liệu của chàng, chỉ nghe bình một tiếng thật lớn, gã thầy thuốc kia đã bị đánh trúng một chưởng lăn quay ra đất, ngoài cửa sổ quả có cao thủ mai phục tập kích. Trương Vô Kỵ lợi dụng ngay giây phút đó, phi thân ra ngoài, trong bóng đêm ánh sáng lấp loáng, hai món binh khí đã đâm tới. Chàng tay trái kéo, tay phải đẩy, thi triển Càn Khôn Đại Na Di, kiếm bên trái liền đâm trúng người bên phải còn ngọn giáo bên phải đâm ngay vào người bên trái, đang lộn xộn thì chàng đã chạy xa rồi.

Chàng trên đường về cảm thấy vui vẻ, tuy chuyến đi chưa tìm ra được chân tướng Triệu Mẫn nhưng lấy được Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao thì dù gì vẫn hơn. Chàng lập tức chạy về núi Võ Dương, nhờ Hồng Thủy Kỳ cho người đến Cốc Thành, báo cho bọn Dương Tiêu quay trở lại. Trương Tam Phong và những người khác nghe tin đã lấy được Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao đều hết sức vui mừng. Trương Vô Kỵ xem xét kỹ thuật cao bồi trên người "A Tam" rồi so sánh với thuốc cao trong bình, quả đúng là cùng một thứ. Cái bình đó là một khối ngọc lớn tạc thành, đen nhánh như sơn, cầm trên tay thấy âm ấm trông có vẻ cổ kính. Riêng cái bình đó không thôi cũng là một bảo vật quý giá rồi. Chàng không còn hoài nghi gì nữa, sai người khiêng Ân Lê Đình và Du Đại Nham vào phòng riêng, để hai chiếc giường song song.

Dương Bất Hối đi theo vào, nàng không dám nhìn thẳng vào mặt Vô Kỵ nhưng trên mặt đầy vẻ rạn rở, trong lòng cực kỳ cảm kích, đủ thấy Trương Vô Kỵ đưa nàng sang Tây Vực, uống thay nàng ly rượu độc ở nhà Hà Thái Xung, bao nhiêu ân tình đó cũng không bằng được việc chàng trị bệnh cho Ân Lê Đình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tam sư bá, các vết thương cũ của sư bá nay đã lành rồi, muốn chữa bệnh thì điệt nhi phải đánh gãy các khớp xương rồi nối lại, chỉ mong sư bá cố chịu cái đau nhất thời này.

Du Đại Nham chẳng tin là mình đã tàn phế hai mươi năm nay lại có thể chữa lành, nhưng cùng lắm có không khỏi thì cũng đến như bây giờ thôi, trong hai mươi năm qua ông chẳng còn coi chuyện gì vào đâu nữa nên nghĩ thầm: "Vô Kỵ tận tâm kiệt lực, muốn đền đáp cái lỗi lầm của cha mẹ, không làm thì suốt đời không yên tâm. Cái đau nhất thời của ta, nào có đáng gì?"

Ông không nói thêm, chỉ mỉm cười đáp:

- Cháu cứ tùy ý mà làm, không sao.

Trương Vô Kỵ bảo Dương Bất Hối ra ngoài, cởi hết y phục Du Đại Nham ra, lấy tay mò các chỗ xương gãy cho thật kỹ càng, sau đó điểm huyết cho ông mê đi, vận kinh lên mười ngón tay, nghe cắc cắc liên thanh bất tuyệt, đánh gãy lại các chỗ xương cũ nay đã liền. Du Đại Nham tuy huyết đạo bị điểm nhưng đau đến nỗi tỉnh lại. Trương Vô Kỵ thủ pháp nhanh như gió, xương lớn xương nhỏ gì cũng đánh gãy hết, sau đó nối lại tất cả các bộ vị, bồi Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao lên rồi bó lại, ghép thêm giá gỗ bên ngoài, sau đó mới châm kim cho bớt đau.

Chữa cho Ân Lê Đình thì dễ dàng hơn nhiều, các xương gãy khi còn ở Tây Vực chàng đã nắn lại cho thẳng cả, lúc này chỉ cần bồi Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao là đủ. Xong xuôi, chàng sai chính phó kỳ sứ Ngũ Hành Kỳ luân phiên canh gác, đề phòng địch nhân kéo đến quấy nhiễu.

Quá trưa hôm đó, ăn cơm xong, Trương Vô Kỵ nằm trong vân phòng ngủ một lát lấy lại sức cho đêm qua chạy đôn chạy đáo, đang mơ màng nghe tiếng người đi tới trước cửa, liền tỉnh ngay dậy. Tiểu Chiêu ở bên ngoài canh hỏi nhỏ:

- Chuyện gì thế? Giáo chủ đang ngủ.

Chưởng kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ Nhan Viên nói nhỏ:

- Ân lục hiệp đau đến bất tỉnh ba lần, không biết giáo chủ...

Trương Vô Kỵ không đợi y nói hết câu, nhóm dậy chạy ra, rảo bước đến phòng Du Đại Nham, thấy Ân Lê Đình hai mắt trợn ngược, đã bất tỉnh rồi. Dương Bất Hối hoảng đến hai mắt đăm lẹ, không biết phải làm sao. Nằm bên cạnh Du Đại Nham nghiêng răng kêu ken két, hiển nhiên đang cố nhịn đau, chỉ vì tính ông kiên cường, không để lọt ra tiếng rên rỉ nào.

Trương Vô Kỵ thấy tình hình đó, cực kỳ lạ lùng, tại các huyết Thừa Khấp, Thái Dương, Đàn Trung... của Ân Lê Đình nắm bóp mấy cái, cứu ông ta tỉnh lại, quay sang hỏi Du Đại Nham:

- Tam sư bá, các chỗ xương gãy đau lắm sao?

Du Đại Nham đáp:

- Chỗ xương gãy đau thì đã đành, có điều lục phủ ngũ tạng ngứa ngáy chịu không nổi... tưởng như, tưởng như có muôn ngàn con côn trùng đang đục khoét.

Trương Vô Kỵ kinh hãi không đâu cho hết, nghe Du Đại Nham nói, rõ ràng là trúng chất kịch độc, vội hỏi Ân Lê Đình:

- Lục thúc, chú thấy sao?

Ân Lê Đình nửa mê nửa tỉnh đáp:

- Đỏ có, tím có, xanh có, lục có, vàng có, trắng có, lam có... đẹp ơi là đẹp, biết bao nhiêu là bong bóng bay vòng vòng, chạy qua chạy lại... thật là dễ ưa... người xem... người xem...

Trương Vô Kỵ "Ồi chà" một tiếng, tưởng như muốn ngất ngay tại chỗ. Chàng nghĩ ngay đến trong Độc Kinh của Vương Nạn Cô có chép:

Thất Trùng Thất Hoa Cao, dùng bảy loại độc trùng, bảy loại độc hoa, đem trộn lẫn nấu với nhau mà làm thành, người trúng độc trước thấy nội tạng ngứa ngáy như bảy loại trùng đang cắn xé, sau đó trước mắt thấy hiện lên bảy màu, đẹp để huyền ảo, như bảy loại hoa bay chập chờn. Thất Trùng Thất Hoa Cao dùng bảy loại trùng, bảy loại hoa tùy theo mỗi người một khác, nam bắc cũng chẳng giống nhau. Tối linh nghiệm thần hiệu có bốn mươi chín cách phối chế khác nhau, biến hóa ra sáu mươi ba phương thuốc. Chỉ có người chế thuốc giải được thôi.

Mồ hôi trán Trương Vô Kỵ vã ra như tắm, không ngờ lại trúng kế Triệu Mẫn. Nàng ta cố ý để Thất Trùng Thất Hoa Cao trong bình ngọc đen, lại bôi thứ thuốc kịch độc đó lên người "A Tam" và "A Nhị", không coi tính mệnh của hai cao thủ đó vào đâu cốt sao dụ được mình vào tròng, tâm địa độc ác đến thế, không ai có thể tưởng tượng nổi.

Chàng hối hận quá, vội vàng hành động thật nhanh, cởi hết các giá gỗ buộc trên hai người, dùng rượu trắng rửa sạch chất cao độc. Dương Bất Hối thấy chàng mặt mày nghiêm trọng, biết rằng

việc chẳng lành, nên cũng không còn hiềm kỵ gì nữa, giúp chàng dùng rượu rửa sạch tú chi Ân Lê Đình. Thế nhưng màu đen đã thấm vào da thịt, rửa không ra, chẳng khác nào thợ sơn dính sơn vào tay, không dễ gì một ngày một buổi mà sạch được.

Trương Vô Kỵ không dám dùng thuốc một cách khinh suất, chỉ lấy các loại trấn thống an thần cho hai người uống. Chàng đi ra phòng ngoài, vừa hốt hoảng, vừa xấu hổ, không còn bụng dạ nào nữa hai đầu gối mềm nhũn ra, nằm phục xuống đất khóc òa lên. Dương Bất Hối kinh hãi, chỉ biết kêu lên:

- Vô Kỵ ca ca, Vô Kỵ ca ca.

Trương Vô Kỵ nức nở:

- Chính tay ta giết Tam sư bá và Lục sư thúc rồi.

Chàng trong bụng thầm tính toán: "Loại Thất Trùng Thất Hoa Cao này có hàng trăm cách phối chế khác nhau, ai biết cô ta dùng bảy loại hoa nào, bảy loại trùng nào? Muốn hóa giải chất kịch độc toàn do phương pháp dĩ độc công độc, chỉ cần sai một loại độc trùng độc hoa, dùng thuốc lỡ tay, tam sư bá và lục sư thúc lập tức chết ngay."

Trong giây phút đó, chàng hiểu ngay vì sao cha mình lại tự vẫn, cái sai lầm to lớn không cứu vãn được, ngoài việc lấy cái chết để tạ tội ra, thật chẳng còn cách nào khác. Chàng uể oải đứng lên, Dương Bất Hối liền hỏi:

- Quả không có thứ thuốc nào chữa được ư? Ngay cả miễn cưỡng làm thử cũng không được à?

Trương Vô Kỵ chỉ biết lắc đầu. Dương Bất Hối thở dài:

- Thôi được.

Thần sắc nàng thản nhiên, không còn vẻ gì kinh hoảng nữa. Trương Vô Kỵ trong lòng nói lên, nhớ đến hôm trước nàng có nói: "Nếu như ông ấy không sống được, thì em cũng chẳng thiết sống nữa" nghĩ thầm: "Lần này ta đâu phải chỉ làm chết hai người, hai mà thành ba." Trong lòng chàng còn đang nặng như chì, bỗng thấy Ngô Kinh Thảo đến trước cửa bấm:

- Giáo chủ, cô nương họ Triệu kia đang ở ngoài đạo quan xin được gặp.

Trương Vô Kỵ vừa nghe thế, bi phẫn không sao kìm được, kêu lên:

- Ta đang muốn đi kiếm cô nàng đây.

Chàng rút nganh thanh trường kiếm Dương Bất Hối đeo ở ngang hông rảo bước đi ra. Tiểu Chiêu lấy chiếc hoa ngọc trai trên đầu đưa cho Trương Vô Kỵ:

- Công tử, công tử đem trả lại cho Triệu cô nương.

Trương Vô Kỵ đưa mắt nhìn nàng, nghĩ thầm: "Cô này thật là có ý tứ. Ta và cô nương họ Triệu kia thù sâu như bể, ta chẳng nên giữ của nàng ta cái gì." Chàng một tay cầm kiếm, một tay cầm hoa, đi ra ngoài cửa đạo quan.

Chỉ thấy Triệu Mẫn một mình đứng đó, vẻ mặt tươi cười. Khi đó mặt trời buổi chiều đỏ rực như máu, chiếu xiên xiên lên mặt nàng, trông xinh đẹp không gì sánh kịp. Huyền Minh nhĩ lão đứng ở sau lưng nàng cách chừng hơn mười trượng. Hai người cầm ba con ngựa, mắt nhìn đi đâu đâu.

Trương Vô Kỵ chuyển mình một cái đã đến ngay trước mặt Triệu Mẫn, tay trái thò ra nắm được ngay hai cổ tay nàng, tay phải để mũi kiếm vào ngực, quát lên:

- Mau đem giải dược ra cho ta.

Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Anh đã hiếp đáp tôi một lần, lần này lại định bức bách nữa hay sao? Tôi lên đây là để hỏi thăm anh, vậy mà mặt mày hầm hầm, sao gọi là đạo đãi khách được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi cần giải dược, nếu cô không đưa ra, tôi... tôi không muốn sống nữa, cô cũng chết theo.

Triệu Mẫn mặt hơi đỏ lên, xì một tiếng nói nhỏ:

- Hứ, nói chẳng đâu vào đâu. Anh chết kệ anh, có liên quan gì đến tôi, tại sao lại phải bắt tôi chết theo là sao?

Trương Vô Kỵ sẵng giọng:

- Ai hơi đâu mà nói đùa với cô? Cô không cho giải dược thì hôm nay là ngày cả tôi lẫn cô đều chết hết.

Hai tay Triệu Mẫn bị chàng nắm chặt, chỉ thấy người Trương Vô Kỵ run bần bật, kích động không để đâu cho hết, lại thấy trong lòng bàn tay chàng có vật gì cứng cứng, bèn hỏi:

- Trong tay anh cầm cái gì thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đó là châu hoa của cô, trả lại cô đó.

Chàng buông tay, cầm đóa hoa cắm lại trên đầu nàng, rồi lại vòng xuống chộp ngay lấy hai cổ tay, vừa buông vừa nắm, thủ pháp nhanh như ánh chớp. Triệu Mẫn nói:

- Cái đó tôi tặng cho anh, sao anh lại không lấy?

Trương Vô Kỵ hậm hực đáp:

- Cô làm tôi khổ đến thế, tôi không lấy gì của cô nữa đâu.

Triệu Mẫn nói:

- Có thật anh không lấy gì của tôi không? Nói thật hay đùa đấy? Thế sao vừa mở miệng anh đã đòi tôi đưa anh thuốc giải là sao?

Trương Vô Kỵ mỗi lần tranh cãi với nàng đều bị lép vế, lúc này cũng ngắc ngứ, nghĩ đến Du Đại Nham, Ân Lê Đình không còn sống được bao lâu, lòng đau như cắt, hai hàng nước mắt rưng

rung tưởng như muốn trào ra. Chàng đã toan mở miệng khẩn cầu, nhưng nghĩ lại Triệu Mẫn ác độc như thế nên chẳng muốn tỏ ra yếu đuối trước mặt nàng.

Lúc này bọn Dương Tiêu đã nghe tin, kéo nhau ra cửa, thấy Triệu Mẫn đã bị Trương Vô Kỵ bắt giữ, Huyền Minh nhĩ lão lại đứng tận đằng xa, tưởng như không quan tâm đến, hoặc giả ỷ y chẳng sợ hãi gì. Mọi người liền đứng sang một bên, bình tĩnh đứng xem.

Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Anh là giáo chủ Minh giáo, võ công chấn động thiên hạ, vậy mà mới gặp khó khăn một chút, đã khóc hu hu như trẻ con. Anh vừa mới khóc, có phải không nào? Rõ thật không biết xấu hổ. Để tôi nói đây, anh bị trúng hai chưởng của Huyền Minh nhĩ lão, tôi đến thăm anh thương thế ra sao. Ngờ đâu vừa mới gặp mặt anh đã xí xa xí xô gì sống sống, chết chết là sao? Anh có bỏ tay ra không thì bảo?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, dù nàng có muốn chạy trốn cũng không thể nào kịp, chỉ cần chân cô ta vừa động mình sẽ bắt lại ngay nên buông tay Triệu Mẫn ra. Triệu Mẫn giơ tay nắn lại bông hoa trên mái tóc, mỉm cười:

- Sao xem như anh không bị thương chút nào cả?

Trương Vô Kỵ lạnh lùng đáp:

- Chỉ bằng Huyền Minh thần chưởng dễ gì đã thương được người ta.

Triệu Mẫn nói:

- Thế còn Đại Lực Kim Cương Chỉ? Thất Trùng Thất Hoa Cao?

Hai câu đó chẳng khác nào hai cái búa giáng vào ngực Trương Vô Kỵ, chàng hậm hực đáp:

- Quả nhiên đúng là Thất Trùng Thất Hoa Cao.

Triệu Mẫn nghiêm mặt nói:

- Trương giáo chủ, công tử muốn lấy Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao tôi cũng đưa. Giáo chủ muốn lấy giải dược của Thất Trùng Thất Hoa Cao tôi cũng tặng. Chỉ cần công tử bằng lòng làm cho tôi ba chuyện, tôi sẽ lập tức bưng hai tay dâng lên. Còn nếu anh lấy sức uy hiếp tôi, giết tôi thì dễ, còn muốn thuốc giải đã khó càng khó thêm. Anh lại giữ ác hình tra khảo tôi, tôi sẽ chỉ cho anh thuốc giả, thuốc độc.

Trương Vô Kỵ mừng quá, nước mắt đang chực trào ra, mặt lập tức tươi rói, vội vàng nói:

- Ba chuyện gì? Nói ngay, nói ngay.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Mới khóc lại cười, thật không biết xấu. Tôi đã nói với anh rồi, tôi chưa nghĩ ra, bao giờ tôi nghĩ ra được lúc đó sẽ nói với anh, chỉ cần anh kim khẩu một lời, quyết không vi ước là xong. Tôi không bắt anh đi hái mặt trăng trên trời, cũng chẳng đòi anh làm chuyện ác vi phạm đạo hiệp nghĩa, cũng chẳng bảo anh tự tử, dĩ nhiên cũng chẳng bảo anh làm heo làm chó.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chỉ cần không vi phạm đạo hiệp nghĩa, thì dù có khó khăn đến mực nào, ta cũng kiệt lực mà làm cho được.” Chàng bèn khăng khái đáp:

- Triệu cô nương, nếu được cô nương huệ tứ linh được để tại hạ trị khỏi cho tam sư bá và lục sư thúc, dù cho cô nương sai bảo điều gì, dầu phải dầu sôi lửa bỏng Trương Vô Kỵ này cũng nguyện mặc tình sai khiến quyết không từ nan.

Triệu Mẫn giơ bàn tay ra nói:

- Hay lắm, vậy mình đập tay ăn thề. Tôi sẽ đưa giải dược cho công tử để trị cho tam sư bá và lục sư thúc, sau này tôi đòi công tử làm cho ta ba chuyện, chỉ cần không vi phạm đạo hiệp nghĩa, công tử phải hết sức làm, không được từ chối đấy nhé.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin quyết tuân theo lời vàng ngọc của cô nương.

Hai người nhẹ nhàng đập tay ba lần. Triệu Mẫn lấy chiếc hoa trên mái tóc nói:

- Thế bây giờ anh đã chịu lấy đồ của tôi tặng cho chưa?

Trương Vô Kỵ sợ nàng không đưa giải dược, không dám trái ý, vội cầm lấy bông châu hoa. Triệu Mẫn nói:

- Nhưng tôi không muốn anh đem cho con a hoàn đâu nhé.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng.

Triệu Mẫn mỉm cười lui lại ba bước, nói:

- Giải dược sẽ đem đến ngay, xin từ biệt Trương giáo chủ.

Nàng phát tay áo, quay mình đi. Huyền Minh nhị lão liền dắt ngựa lại, đỡ nàng lên yên đi trước.

Tiếng chân ba con ngựa lộp cộp lộp cộp, thùng thảng xuống núi.

Bọn Triệu Mẫn ba người vừa khuất sau một triền núi, bên tàn cây lớn phía trái liền nhô ra một người, chính là Tiền Nhị Bại trong thần tiễn bát hùng. Y tay cầm thiết cung, giương tên lớn tiếng nói:

- Chủ nhân chúng tôi trình lên Trương giáo chủ một phong thư, kính xin nhận lấy.

Nói xong nghe soẹt một tiếng đã bắn mũi tên ra. Trương Vô Kỵ khua tay một cái, chộp ngay được mũi tên, thấy mũi không có đầu sắt, đuôi buộc một phong thư. Trương Vô Kỵ cởi ra xem thấy trên phong bì đề: “Trương giáo chủ thân khai.” Chàng mở thư thấy có một bức hoa tiên, trên viết mấy dòng theo lối tiểu khai như sau:

Hộp vàng ấy hai tầng vốn sẵn,

Linh cao kia nằm ẩn bên trong.

Châu hoa ở giữa trống không,

Dược phương dấu đó để phòng cần đưa.

Hai món sớm tặng cho quân tử,

Sao lại còn đôn đáo làm chi?

Vật hèn tuy chẳng đáng gì,

Ngọc kia rẻ rúng bỏ đi ngâu vầy.

Dấu sao cũng từ tay tiện thiếp,

Nỡ lòng nào chàng ghét chàng khinh?

Tặng cho người ở kẻ ăn,

Hóa ra phụ tấm chân tình này sao?³

Trương Vô Kỵ đọc kỹ ba lần tờ thư, vừa mừng vừa sợ, lại thêm sượng sùng, vội lấy đóa châu hoa ra coi, vặn thử quả nhiên một viên ngọc trai có thể chuyển động, chàng liền tháo ra thấy cán hoa rỗng không trong có chứa một vật gì trắng trắng. Trương Vô Kỵ lấy trong bọc ra một chiếc kim vẫn dùng để châm huyết đạo, khều vật đó ra, quả nhiên là một tờ giấy mỏng dính, trên đó ghi rõ bảy loại độc trùng nào và bảy loại hoa nào, người trúng độc giải cứu ra sao, từng loại từng loại thật minh bạch.

Thực ra chàng chỉ cần biết được các tên của bảy loại hoa, bảy loại trùng kia là biết cách chữa, không cần phải ai chỉ điểm. Chàng xem giải pháp hoàn toàn không có gì sai sẩy, biết Triệu Mẫn không có ý phá mình nữa, thực là mừng rỡ, chạy ngay vào nội viện, theo đúng đó mà phối chế thuốc men cứu chữa. Quả nhiên chỉ hơn một giờ sau, độc thể của Du Ân hai người nhẹ hẳn, trong người không còn ngứa ngáy nữa, mắt cũng không còn bị hoa.

Chàng lại lấy cái hộp vàng dùng để đựng bông hoa hạt châu của Triệu Mẫn tặng ra xem kỹ, sau cùng mở được hai tầng giáp nhau ra, bên trong quả đựng đầy thuốc cao đen nhánh, mùi thật thơm tho, mát dịu.

Lần này chàng không dám bộp chộp, bắt một con chó, bẻ gãy một bên chân sau, bôi thử cao lên vết thương, đợi đến sáng hôm sau, con chó vẫn tỉnh táo nhanh nhẹn, không có vẻ gì là trúng độc, chỗ vết thương đã thấy khá hơn nhiều.

Qua ngày thứ ba, chất độc trong người hai vị Du Ân đã hoàn toàn trừ hết, Trương Vô Kỵ liền đem Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao thật bôi lên tứ chi hai người. Lần này không chuyện gì xảy ra, Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao quả nhiên công hiệu như thần, chỉ hai tháng sau, hai tay của Ân Lê Đình đã

³ Nguyên văn: Kim hộp giáp tầng, Linh cao cửu tàng. Châu hoa trung không, Nội hữu dược phương. Nhị vật tảo trình quân tử tả hữu, hà lao ưu chi thâm dã? Duy dĩ vi vật bất túc nhất cố, tứ chi tì bộc, ủy chư trần thổ, khởi tiện thiếp chi sở vọng da?

金盒夾層，靈膏久藏。珠花中空，內有藥方。二物早呈君子左右，何勞憂之深也？唯以微物不足一顧，賜之婢僕，委諸塵土，豈賤妾之所望耶？

hoạt động lại, xem ra sau này không những tay chân cử động bình thường mà võ công cũng không mất mát lắm. Chỉ có Du Đại Nham tàn phế lâu năm, muốn được như xưa thì thật khó, nhưng xem tình hình hồi phục của ông ta, chỉ sáu tháng thôi, có thể dùng nạng cặp vào nách thay chân bước đi chậm chậm được rồi, tuy vẫn còn tàn phế nhưng không còn là một người nằm ỳ một chỗ không động đậy được gì như trước.

Trương Vô Kỵ ở lại trên núi Võ Dương lâu như thế, những người của Ngũ Hành Kỳ cử đi các phái trước sau đã quay trở về, đem toàn những tin tức khiến ai nấy đều kinh ngạc. Toàn bộ nhân chúng các phái Nga Mi, Hoa Sơn, Không Động, Côn Lôn viễn chinh Quang Minh Đỉnh, không một người nào trở về cả. Trên giang hồ thì thầm đồn đãi, ai cũng bảo rằng Minh giáo người nhiều thế mạnh, đã tiêu diệt toàn bộ các cao thủ đi Tây Vực rồi, nay đang chia ra đi đánh các phái. Các tăng nhân phái Thiếu Lâm đột nhiên thất tung đã đem tới một trận phong ba không tiền khoáng hậu trong võ lâm. Cũng may các phó sứ Ngũ Hành Kỳ lần này đi ai cũng mang theo tín phù của Trương Tam Phong, lại không tiết lộ thân phận mình, nếu không chắc cũng đã bị đánh cho một trận tơi bời. Cũng theo các chương kỳ phó sứ, hiện nay các môn phái, bang hội, đến cả các tiêu hăng, sơn trại, thuyền bang, bến dò bãi nước đều đâu đâu cũng nghiêm mật canh phòng sợ Minh giáo bất ngờ đến đánh.

Thêm vài ngày nữa, cha con Ân Thiên Chính và Ân Dã Vương cũng quay về núi Võ Dương, cho hay Thiên Ưng Kỳ đã hoàn toàn chinh đốn, tất cả đều qui thuộc Minh giáo. Hai người cũng cho hay phía đông nam quần hùng đang nổi lên, những người phản Nguyên chỗ này xuống thì chỗ khác lại lên, thiên hạ đã thành đại loạn. Thời đó quân Nguyên còn rất mạnh, nơi nào cũng chỉ một mình chiến đấu, không ai liên lạc hô ứng với ai thành thử chưa được dân chúng hưởng ứng đã bị tiêu diệt.

Buổi chiều hôm đó, Trương Tam Phong cho dọn cỗ chay ở hậu điện ca ngợi tin tức của cha con Ân Thiên Chính. Trên bàn, Ân Thiên Chính phân tích nguyên nhân thất bại của các nơi, nơi nào cũng có người của Minh giáo và Thiên Ưng giáo tham gia, bị quân Nguyên hoặc bắt bớ, hoặc tàn sát số người tuấn nạn thật là đông. Quần hào nghe thế không ai là không ngậm ngùi.

Dương Tiều nói:

- Trăm họ khổ sở đã nhiều, ai ai cũng trong đờn có sự thay đổi, chính là lúc thuận tiện để đuổi quân Thát tử, lấy lại giang sơn. Năm xưa Dương giáo chủ còn tại thế, ngày đêm nghĩ chuyện hưng phục, có điều bản giáo xưa nay hành sự lộn xộn, hơn trăm năm qua gây oán chuốc thù với võ lâm Trung Nguyên, thành ra khó mà cùng nhau nắm tay giết giặc. Thế nhưng trời thương đưa Trương giáo chủ lên coi sóc giáo vụ, oán thù với các phái tạm cởi phần nào, chính là thời cơ đồng tâm hiệp lực, cùng nhau chống lại Hồ Lỗ.

Chu Điền nói:

- Dương tả sứ, lời của ông nghe ra thì không sai. Có điều chỉ là nói chơi cho vui, cũng thật tào lao cán cuốc.

Dương Tiêu nghe rồi không nổi giận, chỉ nói:

- Vậy xin được Chu huynh chỉ giáo.

Chu Điền nói:

- Trên giang hồ ai cũng đồn là Minh giáo chúng ta giết sạch cao thủ các môn phái, chỉ nghe hai chữ “Minh giáo” là người ta đã giận thấu xương, lấy gì mà “*đồng tâm hiệp lực, khu trừ Hồ Lô*” cho được? Nói ra thì nghe hay lắm, nhưng làm sao mà thực hành?

Dương Tiêu nói:

- Chúng mình tuy bị mang tiếng xấu, nhưng thực ra mình sáng như ban ngày, huống chi lại có Trương chân nhân minh chứng điều đó.

Chu Điền cười nói:

- Nếu quả như mình có giết bọn Tống Viễn Kiều, Diệt Tuyệt lão ni, Hà Thái Xung thì Trương chân nhân cũng bị đánh lừa luôn, lấy gì mà làm chứng cho được?

Thiết Quan đạo nhân quát lên:

- Chu Điền, trước mặt Trương chân nhân và giáo chủ, không được nói lếu nói láo.

Chu Điền le lưỡi nhưng không nói gì thêm. Bành Oánh Ngọc nói:

- Lời của Chu huynh cũng không phải là hoàn toàn vô lý. Cứ như ý của bản tăng, chúng ta nên triệu tập một đại hội Minh giáo các thủ lĩnh khắp nơi, nói rõ ý của Trương giáo chủ muốn thân thiện với các môn phái. Ngoài ra nhiều người sự việc cũng rõ ràng hơn, để xem Tống đại hiệp, Diệt Tuyệt sư thái các người ở đâu, trong đại hội cũng có thể tra cứu được.

Chu Điền nói:

- Muốn biết tung tích Tống đại hiệp thật là quá dễ, có thể nói là như thổi tro trong bếp.

Mọi người nhao nhao hỏi:

- Sao thế? Sao không nói sớm?

Chu Điền dương dương đắc ý, uống một chén rượu nói:

- Chỉ cần giáo chủ lại hỏi Triệu cô nương một câu, ít ra mười phần cũng biết được đến chín. Tôi dám nói là những người đó không bị cô ta giết thì cũng bị cô ta bắt rồi.

Hơn hai tháng qua, Vi Nhất Tiểu, Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đặc cả bọn chia nhau ra xuống núi dò tìm tung tích, lai lịch Triệu Mẫn, nhưng từ sau hôm nàng đến cửa quan cùng Trương Vô Kỵ đập tay thề thốt đến nay, không biết cả bọn họ đi đâu mất tăm, ngay những thủ hạ đông đảo thế mà cũng không tìm đâu ra một chút dấu vết nào. Quần hào ai nấy suy tính, tin chắc bọn họ thế nào cũng có liên quan đến triều đình, nhưng ngoài điều đó ra vẫn không thấy thêm đầu dây mối nhợ khác. Bây giờ lại nghe Chu Điền nói, ai nấy liền cự ngay:

- Người nói mới thật là tào lao. Nếu như tìm ra được cô gái họ Triệu kia, chẳng lẽ bọn ta không biết dò hỏi chắc?

Chu Điền cười:

- Các người tìm không ra là phải, ai mà chẳng biết. Thế nhưng giáo chủ còn nợ cô ta ba chuyện chưa làm, không lẽ một người ghê gớm như cô ta lại bỏ qua không hỏi đến? Ha ha, cô gái đó thật là nguyệt thẹn hoa nhường, thế mà mỗi lần nghĩ đến cô ta là Chu mỗ lại dựng tóc gáy, sợ muốn chết.

Mọi người nghe y pha trò đều cười ồ lên, nhưng nghĩ lại thì quả là đúng thế. Trương Vô Kỵ thở dài:

- Ta cũng chỉ mong cô ta ra ba nạn đề để hết sức làm cho xong món nợ, khỏi phải ngày đêm khắc khoải, không biết cô ta còn giữ trò gì quái đản nữa không. Bành đại sư vừa đưa ý kiến bản giáo triệu tập thủ lãnh các nơi, việc này xem ra nên lắm, các vị có ý gì không?

Quần hào đều đáp:

- Nên lắm. Mình ở trên núi Võ Đương ngồi không cũng chẳng làm được việc gì.

Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ nghĩ xem mình nên tập họp ở đâu cho phải?

Trương Vô Kỵ suy nghĩ một hồi, nói:

- Bản nhân hôm nay đảm nhiệm chức vị giáo chủ, vẫn thường nghĩ đến ân tình của hai vị trong bản giáo. Người thứ nhất là Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu tiên sinh, lão nhân gia nay đã chết vì tay Kim Hoa bà bà. Người kia là Thường Ngô Xuân đại ca, không biết lúc này đang ở nơi đâu. Tôi nghĩ đại hội kỳ này nên cử hành tại Hồ Điệp Cốc ở Hoài Bắc.

Chu Điền vỗ tay nói:

- Hay lắm, hay lắm. Cái lão Kiến Tử Bất Cứu năm xưa tôi vẫn hay cãi nhau với hắn, cũng không đến nỗi tệ hại, chỉ phải cái tính khí thất thường, so với Dương tả sứ thì cũng cá mè một lứa. Y thấy chết không cứu, thành ra lúc y chết cũng chẳng ai cứu cho, đúng là báo ứng. Chu Điền này cũng muốn đến trước mộ y rập đầu vài cái.

Quần hào không ai còn ý gì khác, qui định hơn ba tháng nữa nhằm tháng tám Trung Thu, tất cả các thủ lãnh của Minh giáo cùng đến nơi nhà cũ của Hồ Thanh Ngưu ở Hồ Điệp Cốc tại Hoài Bắc tụ hội.

Sáng sớm hôm sau, các cấp của Ngũ Hành Kỳ và Thiên Ưng Kỳ chia nhau ra đi từ núi Võ Đương truyền hiệu lệnh của giáo chủ:

Các lộ giáo chúng, từ hương chủ trở lên hãy giao lại giáo vụ cho người phụ tá đảm trách, đến Hồ Điệp Cốc tại Hoài Bắc trước ngày Trung Thu tháng tám để tham kiến tân giáo chủ.

Từ nay đến ngày Trung Thu còn xa, Trương Vô Kỵ thấy Du Đại Nham và Ân Lê Đình bệnh tình chưa khỏi hẳn, sợ thương thế nếu như trở lại thì thật phí bao công phu, nên tạm ở lại núi Võ Dương lo lắng cho hai vị Du Ân, khi rảnh rỗi thì học hỏi Trương Tam Phong thêm về Thái Cực Quyền, Thái Cực Kiếm. Vi Nhất Tiểu, Bàn Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc thì đi du hành các nơi, thám thính tung tích của Triệu Mẫn.

Dương Tiêu theo lệnh giáo chủ ở lại núi Võ Dương, thế nhưng vì chuyện Kỷ Hiểu Phù, đối với Ân Lê Đình có phần bẽ mặt, bình thời chỉ đóng cửa đọc sách, chẳng mấy khi rời khỏi phòng một bước. Cứ thế đến hơn hai tháng, một buổi chiều, Trương Vô Kỵ đến gặp Dương Tiêu bàn về những việc cần phải truyền xuống các giáo chúng trong đại hội sắp tới tại Hồ Điệp Cốc. Chàng tuổi trẻ, kiến thức nông cạn, bỗng dưng phải đảm trách trọng nhiệm, thường vẫn lo ngay ngáy, chỉ sợ thất thố làm hư đại sự. Dương Tiêu thông hiểu giáo vụ nên Trương Vô Kỵ giữ lại bên cạnh, có việc gì thì hỏi.

Hai người nói chuyện một lát, Trương Vô Kỵ thuận tay cầm một cuốn sách trên bàn của Dương Tiêu lên, thấy trên bìa có viết bảy chữ tựa đề “Minh Giáo Lưu Truyền Trung Thổ Ký”, bên dưới có một hàng chữ nhỏ “Đệ Tử Quang Minh Tả Sứ Dương Tiêu cung soạn.” Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ, ông văn võ toàn tài, thật là rường cột của bản giáo.

Dương Tiêu chấp tay:

- Đa tạ giáo chủ khen ngợi.

Trương Vô Kỵ mở sách ra, thấy viết bằng chữ nhỏ theo lối khải, mọi việc đều dẫn chứng sách vở rõ ràng. Trong sách kể lại minh bạch, Minh giáo nguyên từ nước Ba Tư, tên thật là Ma Ni giáo, truyền vào Trung thổ từ Diên Tải nguyên niên, đời Đường Võ Hậu. Thời đó người Ba Tư tên là Phí Đa Diên mang bộ Tam Tông Kinh của Minh giáo đến triều, là lần đầu tiên người Trung Quốc biết đến bộ kinh này. Ngày hai mươi chín tháng sáu năm thứ ba đời Đại Lịch nhà Đường, chùa Minh giáo Đại Vân Quang Minh được xây cất tại Lạc Dương, Trường An. Sau đó tại các thị trấn lớn như Thái Nguyên, Kinh Châu, Dương Châu, Hồng Châu, Việt Châu cũng đều có Đại Vân Quang Minh tự. Tới năm Hội Xương thứ ba, triều đình ra lệnh giết giáo đồ, thế lực Minh giáo đại suy. Từ đó về sau, Minh giáo trở thành một tôn giáo bí mật, phạm cấm, đời nào cũng bị quan phủ truy lùng giết chóc. Để có thể sinh tồn, người trong Minh giáo không thể không hành sự nguy bí, để rồi chữ Ma trong Ma Ni bị đổi thành Ma, đồng nghĩa với tà ma, người ngoài gọi là ma giáo.⁴

Trương Vô Kỵ đọc đến đoạn này, không khỏi thở dài, nói:

⁴ Ma 摩 trong Ma Ni viết với chữ thủ, Ma 魔 trong ma giáo viết với chữ qui là con ma.

- Dương tả sứ, giáo chỉ của bản giáo nguyên là làm điều thiện, trừ điều ác, cùng với đạo Phật chẳng khác bao nhiêu, vậy mà từ đời Đường đến giờ, đời nào sao cũng bị giết hại thảm họa?

Dương Tiêu nói:

- Người trong Thích đạo tuy nói phổ độ chúng sinh, nhưng tăng chúng xuất gia đều cố giữ thanh tu, không để ý đến chuyện đời. Đạo gia cũng thế. Còn bản giáo tụ tập lương dân, bất luận ai gặp nguy nan khổ khổ thì mọi giáo chúng đều ra tay giúp đỡ. Quan phủ áp bức dân lành, có đời nào ít đâu? Có vùng nào ít đâu? Nếu có người nào bị quan phủ ức hiếp, oan khuất, bản giáo liền đứng ra chống lại.

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Chỉ khi nào triều đình, quan lại không còn áp bức dân lành, thổ hào ác bá không còn hoành hành vô phép tắc, đến lúc ấy bản giáo mới có thể hưng vượng được.

Dương Tiêu vỗ bàn đứng dậy, lớn tiếng nói:

- Lời của giáo chủ quả thật nói lên được tôn chỉ gốc rễ của bản giáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ, ông xem có một ngày nào được như thế chẳng?

Dương Tiêu trầm ngâm một hồi lâu rồi nói:

- Cũng chỉ mong được một ngày như thế. Phương Lạp, Phương giáo chủ của bản giáo đời Tống khởi sự cũng chỉ vì muốn quan lại không áp bức dân lành mà thôi.

Y lật quyển sách chỉ vào đoạn chép về giáo chủ Minh giáo Phương Lạp tại Chiết Đông nổi lên, chấn động thiên hạ. Trương Vô Kỵ đọc xong trầm ngâm, gập sách lại nói:

- Đại trượng phu cố nhiên phải như thế. Tuy Phương giáo chủ tuấn nạn, thân vong nhưng cũng làm nên một sự nghiệp thật là oanh liệt.

Hai người cùng một lòng, không nói mà nhiệt huyết nổi lên bừng bừng.

Dương Tiêu lại nói:

- Bản giáo đời nào cũng bị nghiêm cấm, thế nhưng thủy chung vẫn đứng được mà không sụp đổ. Năm Thiệu Hưng thứ tư đời Nam Tống có một viên quan tên là Vương Cư Chính gửi lên hoàng đế một đạo tấu chương, nói về việc của bản giáo, giáo chủ có thể xem qua.

Nói rồi lật cuốn sách đến đoạn sao lục tấu chương của Vương Cư Chính. Trương Vô Kỵ đọc thấy trong đó viết như sau:

“Thần thấy hai huyện Chiết Châu có tập tục ăn rau phụng thờ ma vương. Trước đời Phương Lạp, pháp cấm còn lỏng, mà việc tôn thờ ma quỷ chưa đến nổi mạnh. Phương Lạp chết rồi, pháp cấm càng nghiêm, nhưng việc thờ ma lại càng mạnh không trừ nổi...

Thần nghe nói rằng kẻ thờ ma, mỗi làng mỗi xóm có một hai tên kiệt liệt, gọi là ma đầu, xem hết các tên họ trong thôn, đều có thể thốt gia nhập ma đảng. Kẻ thờ ma không ăn thịt. Một nhà có chuyện gì, tất cả đồng đảng đều đến giúp đỡ.

Vì chưng chúng không ăn thịt nên giảm chi tiêu, mà giảm chi tiêu thì dễ đầy đủ. Cùng một đảng nên thân lẫn nhau, thân lẫn nhau nên có chuyện gì dễ giúp nhau ...”

Trương Vô Kỵ đọc đến đây nói:

- Gã Vương Cư Chính này tuy là cừ địch nhưng quả biết rằng giáo chúng trong bản giáo sống tiết kiệm, giản phác, tương thân tương ái.

Chàng lại đọc tiếp đoạn sau của tấu chương:

“... vì thế thần cố theo đạo của tiên vương để làm cho dân tương thân, tương hữu, tương trợ. Cốt sống đặm bạc, dạy dân tiết kiệm, khuyến khích lối sống giản dị. Nay làm kẻ dẫn dắt nhân dân, nên không thể không lấy đó làm cách trị dân. Thế nhưng những ma đầu đã trộm cái cách của triều đình để khuyến dụ dân chúng rồi, nên người người đều ca tụng đạo ma, đi trợ giúp tà thuyết. Dân ngu không biết gì cả, nghe lời ma, thờ đạo ma, dễ đủ ăn, dễ trợ giúp, thành ra những gì ma đầu nói ra đều tin, tất cả đều theo về với chúng. Thành ra pháp cấm càng nghiêm, thì lại càng không thắng được những điều cấm.”

Chàng đọc đến đây, quay sang nói với Dương Tiêu:

- Dương tả sứ, cái câu “*pháp cấm dữ nghiêm, nhi dữ bất khả thắng cấm*” chính là rõ ràng nói lên việc bản giáo được lòng dân chúng. Tả sứ cho tôi mượn bộ sách này để tôi đọc, hiểu

thêm công đức, các việc còn dở dang, cùng di huấn của các vị vãng thánh tiên hiền trong bản giáo, được chăng?

Dương Tiêu nói:

- Chính đang mong được giáo chủ chỉ giáo.

Trương Vô Kỵ cầm quyển sách cất đi, nói:

- Du tam bá và Ân lực thúc thương thế đã đỡ nhiều, ngày mai mình lên đường đi Hồ Điệp Cốc. Tôi còn một việc muốn bàn với Dương tả sứ, có liên quan đến em Bất Hối.

Dương Tiêu tưởng chàng mở miệng cầu hôn, trong lòng mừng lắm, nói:

- Tính mạng của Bất Hối toàn do giáo chủ ban cho, cha con thuộc hạ cảm ân đâu phải chỉ mong báo đáp một ngày mà xong. Giáo chủ có điều gì sai bảo cũng xin vui vẻ tuân theo.

Trương Vô Kỵ bèn đem chuyện Dương Bất Hối hôm trước thổ lộ với mình ra kể lại từ đầu chí cuối. Dương Tiêu nghe xong, ngạc nhiên quá đỗi đến thừ người ra, hồi lâu mới nói:

- Tiểu nữ được Ân lực hiệp ghé mắt đến, quả thực là may mắn cho nhà họ Dương biết chừng nào. Có điều hai người tuổi tác chênh lệch, vai vế kẻ thấp người cao, cái đó... cái đó...

Y áp úng hai câu “cái đó” rồi không nói thêm được nữa. Trương Vô Kỵ nói:

- Ân lực thúc cũng chưa đến bốn mươi, đang tuổi khỏe mạnh. Bất Hối muội tử có gọi ông ta một câu “Ân thúc thúc”, nhưng thực ra nào có máu mủ liên quan gì đâu, sư môn hai bên cũng khác. Hai người nếu tình đầu ý hợp, nếu như thành được nhân duyên, cái hiềm khích cũ của đời trước nay hoàn toàn xóa sạch, chính là một mỹ sự rất lớn.

Dương Tiêu vốn dĩ là người khoáng đạt, chỉ vì chuyện của Kỷ Hiểu Phù, mỗi khi gặp Ân Lê Đình không khỏi sượng sùng, nghĩ thầm nếu như Bất Hối lại thương ông ta, kết thành tình thân, thì cũng giải quyết được cái khó xử của mình, từ nay Minh giáo và Võ Đương không còn khúc mắc gì nữa, bèn vái một cái thật sâu nói:

- Giáo chủ ngọc thành chuyện này đủ biết lo lắng cho cha con tôi biết dường nào. Thuộc hạ xin cảm ơn trước.

Tối hôm đó, Trương Vô Kỵ truyền tin đó, quần hào lục tục chúc mừng Ân Lê Đình. Dương Bất Hối cả thẹn, ẩn ở trong phòng không lộ đầu ra. Trương Tam Phong và Du Đại Nham nghe chuyện, lúc đầu cũng hơi kinh ngạc, nhưng lập tức mừng cho Ân Lê Đình. Nói đến hôn kỳ, Ân Lê Đình nói:

- Đợi đại sư ca và anh em về núi rồi, tất cả đoàn tụ, lúc đó hãy tính đến chuyện vui cũng không muộn.

Hôm sau Trương Vô Kỵ cùng Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Thiết Quan đạo nhân, Chu Điền, Tiểu Chiêu tất cả bọn từ biệt thầy trò Trương Tam Phong, cùng lên đường đi Hoài Bắc.

Dương Bất Hối ở lại núi Võ Dương phục thị Ân Lê Đình. Thời đó chuyện giao tiếp nam nữ tuy nghiêm nhặt nhưng họ đều là người trong võ lâm nên cũng không mấy để ý đến chuyện tiểu tiết.

Đoàn người Minh giáo ngày đi đêm nghỉ, theo hướng đông bắc mà tiến. Trên đường đâu đâu cũng thấy đất đai hoang phế, dân chúng đói khổ. Miền duyên hải vốn là nơi trù phú màu mỡ, nhưng nay người chết đói đầy đường, dân chúng khổ đến cùng cực. Quần hào thương cho nhân dân bị tai kiếp như thế, biết rằng người Mông Cổ tàn ác khốc liệt ắt không còn có thể ở tại trung thổ bao lâu nữa, chính là cơ hội tốt để anh hùng hào kiệt đứng lên chống lại.

Hôm đó đi đến Giới Bài Tập, còn cách Hồ Điệp Cốc không bao xa, đang đi trên đường bỗng nghe tiếng la hét chém giết từ phía trước vọng tới, hai phe nhân mã đang lúc giao tranh. Quần hào giục ngựa chạy lên, qua khỏi một khu rừng rậm, thấy khoảng hơn một nghìn lính Mông Cổ chia thành hai bên đang tấn công một tòa sơn trại. Trên sơn trại phát phới một lá cờ lớn có vẽ hình một ngọn lửa đỏ đang cháy, chính là cờ của Minh giáo. Trong trại nhân số không đông, xem chừng đánh không lại nhưng vẫn cố thủ không chịu thua. Quân Mông Cổ bắn tên như mưa, kêu lớn:

- Bọn phản tặc ma giáo kia, mau mau đầu hàng.

Chu Điền nói:

- Giáo chủ, mình tiến lên chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải, mình trước hết tiêu diệt bọn quân quan chỉ huy.

Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Chu Điên, Thiết Quan đạo nhân nghe lệnh xông ra, xông thẳng vào quân địch, trường kiếm tung hoành, hai tên bách phu trưởng bị chém ngã trước, kể đến tên thiên phu trưởng chỉ huy đội quân bị Ân Dã Vương một đao giết luôn. Quân Nguyên như rắn mất đầu, lập tức loạn cả lên.

Người trong sơn trại thấy có tiếp viện ở bên ngoài, lớn tiếng reo hò. Cổng trại mở ra, một người đàn ông mặt áo đen cầm trường mâu, xông ra trước tiên, quân Nguyên đều dạt cả ra không ai dám chống đỡ. Chỉ thấy đại hán đó trường mâu lấp loáng một cái là một tên lính Mông Cổ bị đâm chết, rơi ngay xuống ngựa. Quân Nguyên kinh hoảng hô hoán luôn mồm, chạy tứ tán.

Bọn Dương Tiêu thấy thanh niên đó uy phong lẫm lẫm, chẳng khác gì tướng nhà trời, ai nấy đều tấm tắc khen ngợi:

- Quả thực là một tướng quân anh hùng.

Lúc này Trương Vô Kỵ đã nhìn rõ diện mạo viên tướng đó, chính là đại ca Thường Ngô Xuân, người mà chàng hằng mong nhớ. Chỉ hiềm đang lúc giao tranh, không tiện tiến lên gặp nhau. Người của Minh giáo trước sau giáp công, quân Nguyên chết đến năm sáu trăm người, còn lại không dám ham đánh tiếp, chia nhau ra tìm đường chạy.

Thường Ngô Xuân cầm ngang ngọn giáo cười lớn, hỏi:

- Anh em ở lộ nào đến tương trợ đó? Thường mỗ thật là cảm kích.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Thường đại ca, có nhớ tiểu đệ chăng?

Chàng tung mình chạy lên, nắm chặt lấy tay y. Thường Ngô Xuân khom lưng phục xuống lạy, nói:

- Giáo chủ huynh đệ, ta tuy là đại ca thực nhưng lại là thuộc hạ của người, quả thực sung sướng không để đâu cho hết.

Thì ra Thường Ngô Xuân thuộc về Ngũ Hành Kỳ, do Cự Mộc Kỳ cai quản. Việc Trương Vô Kỵ tiếp nhiệm giáo chủ ra sao đã được chương kỳ sứ Văn Thương Tùng cho biết rồi. Từ đó đến nay, y cùng anh em dưới quyền ngày ngày trông ngóng Trương Vô Kỵ, không ngờ quân Nguyên lại tiến đến vây đánh. Thường Ngô Xuân thấy mình thế ít không đánh lại số đông, cố ý làm như khiếp sợ, dụ quân Nguyên vào trại sau đó sẽ xông ra tiêu diệt. Thế nhưng Trương Vô Kỵ và đồng bọn đến tiếp ứng, y liền thừa thế mở cổng xông ra. Y ở trong Minh giáo chức vị không cao, cho nên

liền quay sang chào Dương Tiêu, Ân Thiên Chính tất cả mọi người. Quần hào thấy y là anh em kết nghĩa của giáo chủ, không ai dám tỏ vẻ bề trên, chấp tay hỏi thăm, đãi y cực kỳ lễ mạo.

Thường Ngô Xuân mời tất cả vào trong, giết dê mổ bò, mở một tiệc rượu kể lại hết mọi sự tình. Mấy năm qua Hoài Nam, Hoài Bắc bị hạn hán liên tiếp, dân chúng khổ sở không sao kể xiết. Thường Ngô Xuân không cách gì sinh nhai, liền tụ tập một số anh em, làm trò lục lâm thảo khấu sống cũng thoải mái. Trong sơn trại lương thực tiền bạc khá khá liền đem ra cứu tế chẩn bần. Quân Nguyên mấy lần tiến đánh đều không làm được gì.

Cả bọn nghỉ lại sơn trại một đêm, hôm sau cùng Thường Ngô Xuân tất cả đi Hoài Bắc, liệu rằng quân Nguyên mới thua xong, trong vòng một vài tháng chưa thể nào lại tấn công lần nữa.

Vài ngày sau họ đến bên ngoài Hồ Điệp Cốc. Những giáo chúng đến trước nghe tin giáo chủ giá lâm, xếp thành hàng ra khỏi sơn cốc nghênh tiếp. Lúc đó Cự Mộc Kỳ đã ra lệnh cho anh em dưới trướng xây dựng một số nhà lá nhà gỗ trong Hồ Điệp Cốc để cho các lộ giáo chúng có chỗ nghỉ ngơi. Vi Nhất Tiểu, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc đã tới đây từ trước, bẩm rằng chưa tìm ra được tin tức gì về Triệu cô nương cả.

Trương Vô Kỵ tiếp các lộ giáo chúng xong, chuẩn bị tế phẩm, đến mộ vợ chồng Hồ Thanh Ngưu và Kỷ Hiếu Phù thắp hương, nghĩ đến năm xưa lúc ra đi khỏi Hồ Điệp Cốc thê thảm bực nào, còn nay quay trở lại vinh hiển xiết bao, phong quang vô hạn, chẳng khác nào ở một kiếp khác.

Ba ngày sau là đúng ngày rằm tháng tám, trong Hồ Điệp Cốc xây một đài cao, bên trên đốt một ngọn lửa bùng bùng. Trương Vô Kỵ lên đài tuyên bố từ nay xóa bỏ hết các tệ hiềm từ trước với các môn phái trung nguyên, cùng ý muốn phản Nguyên kháng Hồ, lại ban bố trở lại giáo qui tôn chỉ hành thiện khử ác, trừ bạo an dân. Các giáo chúng cùng đứng lên, người nào cũng đốt hương cầm trên tay, thề tuân hành lệnh chỉ của giáo chủ quyết không vi phạm.

Hôm đó trên đài lửa bốc ngất trời, khói hương mù mịt, từ xưa tới nay chưa có thời nào Minh giáo thịnh vượng như hôm nay. Các giáo chúng có tuổi thấy khí thế đó, nghĩ đến mấy chục năm nay chia năm xẻ bảy, mấy lần tưởng như sụp đổ đến nơi, mừng quá nhin không nổi khóc òa lên.

Quá trưa giáo chúng thuộc hạ đến bẩm báo:

- Hạ thuộc Hồng Thủy Kỳ là bọn Chu Nguyên Chương, Từ Đạt xin cầu kiến.

Trương Vô Kỵ mừng lắm, đích thân đi ra cửa đón chào. Chu Nguyên Chương, Từ Đạt cùng bọn Thang Hòa, Đặng Dũ, Hoa Vân, Ngô Lương, Ngô Trinh cung kính đứng ở ngoài cổng, trông thấy Trương Vô Kỵ đi ra, tất cả đều khom lưng hành lễ, nói:

- Tham kiến giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vẫn thường nhớ đến ơn cứu mạng năm xưa của Từ Đạt, thấy cả bọn mừng không để đâu cho xiết. Lập tức hoàn lễ, tay trái dắt Chu Nguyên Chương, tay phải nắm Từ Đạt cùng tiến vào trong nhà cùng tất cả ngồi xuống. Mọi người ai nấy xin lỗi rồi mới dám ngồi.

Khi đó Chu Nguyên Chương đã hoàn tục, không còn ăn mặc theo lối nhà sư, nói:

- Bọn thuộc hạ phụng lệnh chỉ của giáo chủ, đi đến Hồ Điệp Cốc, vốn định tới sớm để nghe sai bảo, ngờ đâu giữa đường gặp một chuyện cực kỳ quái lạ, bọn thuộc hạ vội vàng đi theo tra cứu khiến cho lỡ mất hội kỳ, xin được giáo chủ tha tội cho.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Không biết anh em gặp chuyện gì thế?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Thượng tuần tháng sáu, chúng tôi nhận được lệnh chỉ của giáo chủ, cả bọn cực kỳ hoan hỉ, anh em đều bàn tính phải đi kiếm món lễ vật gì để mừng giáo chủ. Đất Hoài Bắc đang khổ cực, chẳng có món gì đáng giá, cũng may kỳ hội còn xa, anh em liền lên đường đi Sơn Đông một chuyến. Anh em chúng tôi ngoại rằng quan quân nhận ra được nên giả làm bọn đánh xe lừa, thuộc hạ đóng vai đầu sỏ. Đến phủ Qui Đức, tỉnh Hà Nam chúng tôi gặp một bọn khách thuê xe đi Hà Trạch, Sơn Đông, đi giữa đường, đột nhiên có một bọn người chặn lại, vung đao giơ thương cực kỳ dữ dằn, đuổi hết những người khách trong xe xuống, bảo bọn tôi đi chở khách khác. Lúc đó Hoa huynh đệ đã toan cự lại, Từ huynh đệ liền đưa mắt cho y, bảo y xem rõ tình hình rồi có động thủ cũng chưa muộn. Bọn đó dẫn cả chín cái xe chúng tôi tới một hẻm núi, nơi đó cũng đã có sẵn hơn chục cái xe lớn chờ rồi, thế nhưng ngồi dưới đất lại toàn là sư sãi.

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Toàn là sư sãi?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Đúng thế. Những hòa thượng đó ai nấy ủ rũ, dáng điệu uể oải, nhưng trong đó có vài người hình dáng không phải tầm thường, người thì thái dương huyết nổi cao, người thì cao lớn vạm vỡ. Từ huynh đệ liền nói nhỏ cho tôi biết những nhà sư này ai nấy đều võ nghệ cao

cường. Bọn người hung ác kia bảo các hòa thượng ngồi lên xe, rồi bắt chúng tôi đi về hướng bắc. Thuộc hạ nghĩ rằng bên trong ắt có gì khác lạ, nên lén dặn các anh em phải đề phòng, tuyệt đối không được làm lộ hình tích. Trên đường đi anh em chúng tôi cố lắng nghe bọn người hung ác kia nói những gì, nhưng bọn đó giữ thật là kín đáo, trước mặt chúng tôi không nói nửa câu. Về sau Ngô Lương huynh đệ thu hết can đảm, nửa đêm mò đến gần cửa sổ nghe trộm, liên tiếp bốn năm đêm, mới dò ra được chút đầu mối, thì ra các nhà sư đó đều ở chùa Thiếu Lâm tại Tung Sơn tỉnh Hà Nam.

Trương Vô Kỵ vốn đã đoán được đôi phần, nhưng cũng “A” lên một tiếng.

Chu Nguyên Chương kể tiếp:

- Ngô Lương huynh đệ lại nghe một trong những gã hung ác kia nói: “Chủ nhân quả thực thần cơ diệu toán, khiến cho ai cũng bái phục. Các cao thủ Thiếu Lâm, Võ Đang sáu môn phái đều lọt vào tay ta hết, từ xưa tới nay đã ai làm được thế bao giờ đâu?” Lại một người khác nói: “Cái đó cũng chưa lấy làm lạ. Nhất tiễn song điếu, cái hay là làm cho các ma đầu của ma giáo cũng bị quàng vào trong.” Anh em bảy người chúng tôi giả vờ xuất cung⁵, ở bên ngoài nhà xí nhỏ bàn tính, nếu như việc này có dính cả bản giáo vào trong may sao anh em mình lại biết, thì phải tra xét cho ra ngành ra ngọn, để trình lên cho giáo chủ biết.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị tính vậy phải lắm.

Chu Nguyên Chương nói:

- Bọn chúng tôi tiếp tục đi lên miền bắc, càng làm ra vẻ ngu ngốc khờ khạo. Thanh Hòa huynh đệ và Đặng Dũ huynh đệ giả vờ tranh nhau năm tiền, tay chân quờ quạng đánh lẫn nhau, rõ ràng chẳng biết tí võ công nào. Bọn hung ác kia vỗ tay cười ha hả, không còn để ý gì đến chúng tôi. Chúng tôi lại luôn mồm lão gia, cung kính hầu hạ chúng, nịnh bợ đủ điều. Ngô Trinh huynh đệ đã tính đi kiếm một loại thuốc mê nào đó giữa đường cho chúng uống ngã lăn ra, cứu các hòa thượng Thiếu Lâm. Thế nhưng tôi suy nghĩ rồi, việc này đầu dây mối nhợ mình hoàn toàn chưa biết, xem ra bọn hung nhân này đều tinh minh, kỹ lưỡng, võ công cao cường, lỡ như đánh rắn không xong, động ổ động hang, lại làm hỏng hết đại sự cho nên không dám hạ thủ. Đến phủ Hà Gian, lại gặp sáu cái xe lớn, cũng có người áp giải, nhưng trong xe toàn là tục gia nhân. Trong khi ăn cơm, tôi nghe một nhà sư chùa Thiếu Lâm chào một người mới đến là: “Tổng đại hiệp cũng ở đây ư?”

⁵ Đi cầu, tiếng văn hoa

Trương Vô Kỵ đứng bật dậy, hỏi dồn:

- Y nói là Tống đại hiệp ư? Người đó hình dáng thế nào?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Người đó thân hình cao gầy, độ năm sáu chục tuổi, ba chòm râu dài, tướng mạo thật là thanh nhã.

Trương Vô Kỵ nghe thấy đúng là hình dáng Tống Viễn Kiều, vừa mừng vừa lo, hỏi thêm hình mạo những người khác, quả nhiên Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Mạc Thanh Cốc cũng trong số đó nên hỏi tiếp:

- Những người đó đều bị thương hay sao? Hay là chân tay bị xiềng bằng xích sắt?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Không bị xiềng xích gì cả, cũng không thấy có thương tích, ăn uống nói năng không khác gì người bình thường, chỉ có tinh thần uể oải, đi đứng thì lảo đảo. Vị Tống đại hiệp kia nghe nhà sư Thiếu Lâm hỏi thế, chỉ đành cười gượng, không trả lời. Nhà sư toan hỏi thêm gì nữa, kẻ hung ác áp giải liền đến tách hai người ra. Sau đó hai bên cách xa nhau đến hơn chục dặm, không cùng ăn cùng ngủ, thành ra bọn thuộc hạ cũng không còn gặp lại nhóm Tống đại hiệp kia nữa. Ngày mồng ba tháng bảy, chúng tôi đưa quần tăng phái Thiếu Lâm đến Đại Đô.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ồ, đến Đại Đô, quả nhiên là triều đình hạ độc thủ, về sau thế nào?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Bọn người hung ác dẫn chúng tôi đưa những nhà sư Thiếu Lâm đến một ngôi chùa lớn ở phía tây, bảo chúng tôi ngủ lại trong đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cái miếu đó tên là gì?

⁶ tức Bắc Kinh, tên gọi đời Nguyên

Chu Nguyên Chương đáp:

- Khi thuộc hạ vào chùa có ngừng đầu lên nhìn biển ngạch, thấy tên là Vạn An Tự, nhưng cũng vì nhìn mà bị ngay một tên hung ác quất cho một roi. Đêm đó anh em chúng tôi lén bàn nhau, bọn người hung ác kia thể nào cũng phải sát nhân diệt khẩu, không tha mình đâu nên trời tối lập tức chúng tôi trốn đi ngay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Sự tình quả là hung hiểm, cũng may bọn hung ác kia không đuổi theo.

Thang Hòa mỉm cười:

- Chu đại ca cũng đã tính đến nước đó, nên đã sắp đặt sẵn mọi việc. Chúng tôi đi đến các hãng xe lừa ở gần đó bắt bảy tên phu xe, đổi y phục cho bọn họ, sau đó giết luôn cả bảy người trong miếu, mặt mũi đâm chém bầy nhầy, không để cho bọn người hung ác kia nhìn ra được. Sau đó lại giết hết tất cả các phu xe đi cùng, tiền bạc rắc khắp nơi làm như hai bọn tranh nhau tiền bạc giết nhau vậy. Có thể bọn hung nhân quay lại mới khỏi nghi.

Trương Vô Kỵ trong lòng kinh hãi, chỉ thấy Từ Đạt mặt tỏ vẻ bất nhẫn, Đặng Dũ hơi có vẻ xấu hổ, Thang Hòa nói vẻ mặt đắc ý dương dương, chỉ một Chu Nguyên Chương bình thản làm như không có gì xảy ra cả. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Bọn này ra tay độc ác thật, thật là những tay ghê gớm.” Chàng bèn nói:

- Kế đó của Chu đại ca tuy hay thật, nhưng từ nay về sau, chúng ta không nên lạm sát người vô tội.

Đây là huấn dụ của giáo chủ, bọn Chu Nguyên Chương nhất tề đứng lên, khom lưng nói:

- Cẩn tôn giáo chủ lệnh chỉ.

Về sau Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Đặng Dũ, Thang Hòa hành quân giao chiến, quả nhiên tuân theo lệnh của Trương Vô Kỵ, không dám giết người bừa bãi, khiến cho dân tâm qui thuận, làm nên đại nghiệp một đời.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bảy vị của Chu đại ca thám thính được tin tức cao thủ các phái Thiếu Lâm, Võ Đang, công này thật không nhỏ. Đợi sắp đặt xong việc kháng Nguyên khởi nghĩa rồi, chúng ta sẽ đi Đại Đô một chuyến để cứu các người đó ra.

Chàng bàn công việc chung xong, lại cùng bọn Từ Đạt nói chuyện riêng, đến việc năm xưa ăn trộm bò của Trương viên ngoại, cả bọn cùng cười ha hả.

Đêm hôm đó, Trương Vô Kỵ tập họp tất cả giáo chúng, đốt lửa thắp hương, tuyên cáo các nơi đều cùng nổi dậy, chung sức kháng lại Nguyên triều, các lộ giáo chúng phải đỡ đầu nhau, khiến cho quân Nguyên phải đôn đáo bốn ba việc lớn ắt sẽ thành.

Sau đó định ra phương sách, giáo chủ Trương Vô Kỵ cùng Quang Minh tả sứ Dương Tiêu, Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu chấp chưởng tổng đàn làm tổng soái cho toàn giáo.

Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính chỉ huy giáo chúng trong Thiên Ưng Kỳ khởi sự tại Giang Nam.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thang Hòa, Đặng Dũ, Hoa Vân, Ngô Lương, Ngô Trinh cùng với nhân mã của Thường Ngô Xuân cùng Tôn Đức Nhai tại Hào Châu, Hoài Bắc khởi binh.

Bố đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc tất lãnh Hàn Sơn Đồng, Lưu Phúc Thông, Đỗ Tôn Đạo, La Văn Tố, Thịnh Văn Úc, Vương Hiển Trung, Hàn Hiệu Nhi khởi binh tại Dĩnh Châu, Hà Nam.

Bành Oánh Ngọc tất lãnh Từ Thọ Huy, Trâu Phổ Vượng, Minh Ngũ khởi sự tại các châu Cám, Nhiêu, Viên, Tín vùng Giang Tây.

Thiết Quan đạo nhân tất lãnh Bồ Tam Vương, Mạnh Hải Mã tại các vùng Tương, Sở, Kinh Tương khởi binh.

Chu Diên tất lãnh Chi Ma Lý, Triệu Quân Dụng tại Từ, Tú, Phong, Bái khởi sự.

Lãnh Thiêm cùng các giáo chúng miền Tây Vực, ngăn chặn và chia cắt các đội quân tiếp viện của Mông Cổ từ Tây Vực đến Trung Nguyên.

Ngũ Hành Kỳ thuộc về quyền điều khiển của tổng đàn, nơi nào gặp nguy thì tới đó cứu viện.

Phương sách xếp đặt đó, mười phần đến chín là do Dương Tiêu và Bành Oánh Ngọc đưa ra. Trương Vô Kỵ công bố ra rồi, giáo chúng reo hò vang động. Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ dựa vào sức của một mình bản giáo mà thôi, khó mà có thể lay chuyển được cơ nghiệp đã có hàng trăm năm của Nguyên triều. Do đó cần phải liên lạc với anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, chung sức lo toan mới mong thành công được. Hiện nay các nhân vật đầu não của võ lâm Trung Nguyên đều bị triều đình bắt giữ cả, tổng đàn phải tìm cách cứu ra trước. Ngày mai các anh em rẽ đi ra khắp nơi, gặp cơ hội thì cứ việc giết quân Thát tử, tổng đàn lập tức đi Đại Đô cứu người trước. Hôm nay tất cả anh em vui say một chuyến, sau này không biết đến bao giờ mới gặp lại nhau. Các anh em cần lấy nghĩa khí làm trọng, đại sự trước hết, quyết không nên tranh quyền đoạt lợi, tàn sát lẫn nhau, nếu như có ai giở trò bất nghĩa, tổng đàn quyết không tha thứ.

Mọi người đều lên tiếng đáp ứng:

- Lệnh chỉ của giáo chủ quyết không dám vi phạm.

Tiếng la ó vang cả sơn cốc. Mọi người lập tức trích huyết ăn thề, đốt hương làm chứng, thà chết không phụ đại nghĩa. Đêm hôm đó trăng sáng vàng vạc, các lộ giáo chúng ngồi cả dưới đất, các giáo chúng chấp sự tổng đàn đem bánh nhân chay ra chia cho mọi người. Ai nấy thấy bánh tròn như mặt trăng nên gọi là bánh Trung Thu. Về sau người ta truyền tụng người Trung Hoa ăn bánh Trung Thu để thề giết quân Mông Cổ chính là từ đại hội của Minh giáo mà ra.

Trương Vô Kỵ lại tuyên bố tiếp:

- Bản giáo từ đời trước truyền đến nay, không ăn thịt, không uống rượu. Thế nhưng hiện nay đâu đâu cũng tai ương thành thử gặp gì ăn nấy. Huống chi công việc lớn hàng đầu của anh em ta là khu trừ Thát tử, nếu không ăn thịt cá tinh thần không đủ mạnh, khó có đủ sức chiến đấu. Từ nay trở đi, bãi bỏ qui luật không ăn thịt, không uống rượu trong bản giáo. Chúng ta lập thân xử thế lấy đại tiết làm trọng, ẩm thực cấm kỵ chỉ là thứ yếu.

Cũng từ đó bánh Trung Thu giáo chúng Minh giáo có làm nhân thịt.

Sáng sớm hôm sau, các lộ giáo chúng cáo biệt Trương Vô Kỵ. Ai nấy tuy đều là hào kiệt khảng khái, nhưng nghĩ đến mai này chiến đấu nơi nơi, biết ai còn ai mất, đại sự nếu như thành, người có mặt hôm nay tại đại hội Hồ Điệp Cốc e rằng còn sống chưa đầy một nửa, nên không khỏi quyến luyến khi chia tay. Lúc đó trước Hồ Điệp Cốc thánh hỏa bốc lên cao, đột nhiên ai đó lớn tiếng hát:

Thieu đốt thân tàn ta,

Hỏa thánh bốc bùng bùng.

Khi sống có gì vui,

Thì chết có gì khổ?

Lập tức tất cả đều hát theo phụ họa:

Thieu đốt thân tàn ta,

Hỏa thánh bốc bùng bùng.

Khi sống có gì vui,

Thì chết có gì khổ?

Nguyện hành thiện trừ ác,

Cốt sao cho quang minh.

Bao hỉ lạc bi sầu,

Cũng đều thành cát bụi.

Thương thay cho con người,

Lo buồn sao lắm vậy.

Thương thay cho con người,

Lo buồn sao lắm vậy.

Những câu: “Thương thay cho con người, Lo buồn sao lắm vậy. Thương thay cho con người, Lo buồn sao lắm vậy.” vang động cả Hồ Điệp Cốc. Quần hào ai nấy áo mặc trắng tinh, đi tới trước mặt Trương Vô Kỵ khom lưng hành lễ, ngừng đầu hùng dũng mà đi, không quay đầu nhìn lại. Trương Vô Kỵ nghĩ đến bao nhiêu dũng sĩ thế này, trong vòng một hai chục năm máu sẽ thấm đầy một giải Trung Nguyên, nhịn không nổi nước mắt rưng rưng.

Tiếng hát xa dần, tráng sĩ ly tán, Hồ Điệp Cốc mấy hôm qua ồn ào náo nhiệt nay trở lại vắng lặng như xưa, chỉ còn lại Vi Nhất Tiểu, Dương Tiêu, Chu Nguyên Chương và vài người khác. Trương Vô Kỵ hỏi kỹ chùa Vạn An tọa lạc chỗ nào, hình dáng bọn người hung dữ kia ra sao rồi nói:

- Chu đại ca, ở một giải Hào Tứ này đang đại loạn, không nên để lỡ cơ hội khởi sự. Các vị không cần phải đi theo tôi lên Đại Đô làm gì, thôi mình từ biệt nơi đây.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngô Xuân cả bọn cùng nói:

- Xin chúc giáo chủ mã đáo thành công, bọn thuộc hạ chờ đón tin mừng.

Lập tức bái biệt Trương Vô Kỵ, ra khỏi thung lũng lo việc khởi nghĩa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bọn mình cũng đi thôi. Tiểu Chiêu, cô có mang xích, đi lại không tiện, ở lại đây đợi tôi nhé.

Tiểu Chiêu rầu rĩ vâng lời, nhưng khi đưa tiễn, đưa đến ba dặm rồi lại thêm ba dặm nữa, vẫn không chịu chia tay. Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, cô càng đưa càng xa, coi chừng lúc về lạc đường đó.

Tiểu Chiêu hỏi lại:

- Trương công tử lên Đại Đô liệu có gặp Triệu cô nương chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không chừng sẽ gặp đó.

Tiểu Chiêu nói:

- Nếu công tử gặp cô ấy, có thể nhờ cô ấy giúp em một việc được không?

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Cô có chuyện gì muốn nhờ?

Tiểu Chiêu nhún vai một cái, đáp:

- Công tử mượn Ý Thiên kiểm chặt cái dây xích này, chứ không cả đời em sẽ không được tự do nữa.

Trương Vô Kỵ thấy cô gái thần sắc ủ rũ thật đáng thương, trong lòng không nỡ, liền nói:

- Chỉ sợ cô ta không cho mượn đâu, nhất là lại mượn kiếm đem về tận đây.

Tiểu Chiêu nói:

- Thế thì... thế thì, công tử đưa em đến trước mặt cô ấy, nhờ cô ta dùng kiếm chặt một nhát, có phải hơn không?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Nói qua nói lại, chẳng qua cô muốn theo tôi lên Đại Đô chứ gì? Dương tả sứ, ông xem có đem cô ta theo được không?

Dương Tiêu biết Trương Vô Kỵ đã nói thế là đã có ý cho cô ta theo nên nói:

- Cái đó cũng không sao, việc cõm nước áo quần đã có cô này lo, chỉ có điều dây xích leng keng sợ người ta chú ý. Đã thế cô ta giả vờ bị bệnh, chỉ ngồi trên xe, bình thời đừng ra ngoài làm gì.

Tiểu Chiêu mừng lắm vội nói:

- Đa tạ công tử, đa tạ Dương tả sứ.

Cô quay qua nhìn Vi Nhất Tiểu nói thêm:

- Đa tạ Vi pháp vương.

Vi Nhất Tiểu cười:

- Sao cô lại cảm ơn tôi là sao? Cô coi chừng tôi mà bệnh trở lại là hút máu cô đó.

Nói xong nhe hai hàm răng trắng nhởn, giả vờ làm dữ. Tiểu Chiêu biết y chỉ đùa, nhưng cũng không khỏi sợ hãi nói:

- Ông... ông đừng dọa tôi.

CHƯƠNG 26
TUẤN MẠO NGỌC DIỆN CAM HỦY THƯƠNG

俊貌玉面甘毀傷

Miệng không nói nhưng lòng ta vẫn nói,

Mặt không còn nhưng chí chẳng hề suy.

Cái danh Hữu Sứ bỏ đi,

Vào trong hang hổ ở khi chờ thời.



*

* *

Xế trưa hôm đó, ba con ngựa, một chiếc xe cùng lên đường hướng bắc, chẳng bao lâu đã đến kinh đô nhà Nguyên là Đại Đô. Thời đó người Mông Cổ dùng ngựa mà chinh phục nước Tàu, đất đai của họ rộng đến mấy vạn dặm, xưa nay các đế quốc tính theo diện tích không có nước nào lớn bằng. Đại Đô về sau gọi là Bắc Kinh, là nơi nhà vua ở, các tiểu quốc, các sứ thần đến triều cống không biết bao nhiêu mà kể. Bọn Trương Vô Kỵ vừa vào cửa thành đã thấy trên đường rất nhiều người qua lại, một số đông tóc vàng mắt xanh.

Bốn người đi đến phía tây, kiếm một khách điểm nghỉ ngơi. Dương Tiêu chi tiêu rộng rãi, làm như một khách thương buôn bán lớn, gọi ba phòng hạng nhất. Điểm tiểu nhị thấy thế xun xoe đon đả, phục thị rất ân cần.

Dương Tiêu hỏi thăm xem Đại Đô trong thành có cổ tích danh thắng nào, nói chuyện một hồi, làm như vô tình hỏi đến các chùa chiền miếu mạo. Chùa đầu tiên điểm tiểu nhị nói đến là chùa Vạn An:

- Chùa Vạn An có một cái rừng thật lớn, bên trong chùa lại có ba tượng Phật bằng đồng, dù có đi khắp thiên hạ cũng không tìm đâu ra pho tượng thứ tư lớn như thế, ai cũng nên đến xem cho biết. Có điều khách quan thật không may, độ nửa năm nay, trong chùa có các Phật gia tây phiên ở, dân thường không ai dám vào nữa.

Dương Tiêu hỏi:

- Có phiên tăng ở ư? Đến xem cũng không được à?

Tên tiểu nhị le lưỡi, nhìn quanh bốn bề nói khẽ:

- Không phải là tiểu nhân lắm chuyện nhưng khách quan mới đến kinh đô lần đầu, nói năng nên cẩn thận. Những Phật gia tây phiên kia gặp ai thích đánh là đánh, muốn giết là giết, thấy đàn bà con gái xinh đẹp là bắt vào chùa. Đó là do hoàng thượng kim khẩu hạ thánh chỉ cho họ làm. Đâu có ai dám vượt râu hùm mà lại gần các tây phiên Phật gia đó làm chi?

Các phiên tăng Tây Vực dựa thế người Mông Cổ, hoành hành vô pháp, khinh khi người Hán, Dương Tiêu đã biết từ lâu, có điều không ngờ ngay giữa kinh thành mà không e ngại gì, nên không nói gì thêm với gã tiểu nhị nữa.

Ăn cơm chiều xong, mọi người nhắm mắt nghỉ ngơi một lát, đợi đến canh hai, ba người mới nhảy cửa sổ ra, chạy về hướng tây tìm kiếm. Chùa Vạn An có lầu cao bốn tầng, sau chùa có một tòa bảo tháp mười ba gác nên từ xa đã thấy ngay. Trương Vô Kỵ, Vi Nhất Tiểu, Dương Tiêu ba người thi triển khinh công, chỉ giây lát đã đến trước cửa chùa. Ba người ra hiệu cho nhau, cùng lên qua phía bên trái chùa, toan trèo lên bảo tháp, để từ trên cao nhìn xuống quan sát toàn

cảnh. Ngờ đâu khi tới cách tháp chừng hai chục trượng, thấy trên tháp có bóng người thấp thoáng, trên mỗi tầng đều có người qua lại tuần tra, dưới chân tháp cũng có đến hai ba chục người canh gác.

Ba người thấy thế, vừa mừng vừa lo, tháp này thủ vệ nghiêm nhặt, các người của phái Thiếu Lâm, Võ Đương hẳn là bị nhốt nơi đây, cũng bỏ công đi dò thám. Có điều kẻ địch canh gác cẩn mật như thế, muốn cứu người quả không phải dễ dàng. Huống chi Không Văn, Không Trí, Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tùng Khê các người ai ai cũng võ công trác tuyệt, vậy mà đều bị bắt cả, hẳn là đối phương có nhiều cao thủ, thủ đoạn lại cũng hơn người, chẳng cần nói thì cũng biết. Trước khi đi, ba người đã bàn tính không thể hành sự cầu thả, thành thử thấy vậy bèn toan tháo lui.

Ngay lúc đó, trên từng thứ sáu của bảo tháp có ánh lửa lấp loáng, tám chín người cầm đuốc đi chầm chậm đi xuống tầng thứ năm, rồi tầng thứ tư, đến tầng cuối cùng theo cửa chính của bảo tháp đi ra phía chùa. Dương Tiêu vẫy tay, từ bên hông men ra. Trong chùa Vạn An cây nào cây nấy đều là cổ thụ, ba người nấp sau gốc cây, cứ mỗi khi nghe gió thổi lại chạy lên vài trượng. Ba người khinh công tuy cao thật, nhưng cũng sợ bị người ta phát giác, nên cũng phải nhờ đến gió lay, lá rụng mới dám di động.

Cứ như thế khi lên được độ hơn hai chục trượng rồi mới thấy rõ hơn chục người đàn ông mặc áo vàng, trong tay ai cũng có binh khí, áp giải một ông già mặc trường bào, tay áo thụng. Người đó ngẫu nhiên quay đầu lại, Trương Vô Kỵ nhìn rõ mặt chính là chưởng môn phái Côn Lôn Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung, trong lòng không khỏi xoắn xang: “Quả nhiên cả Hà Thái Xung cũng ở đây.”

Bọn người đó đi vào chùa Vạn An bằng cửa sau, ba người chờ một lát, thấy bốn bề quả không có ai mới theo cửa đó lên vào. Ngôi chùa này thật nhiều phòng ốc, qui mô rất lớn, tương tự như chùa Thiếu Lâm, thấy bên trong song cửa một tòa đại điện đèn đuốc sáng trưng, xem chừng Hà Thái Xung bị bắt đem vào đây. Ba người len lén tiến tới, đến bên ngoài điện. Trương Vô Kỵ nằm phục dưới đất, nhìn vào khe hở của cửa sổ. Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu đứng hai bên canh gác, đề phòng bị tập kích. Ba người tuy võ nghệ cao cường, đảm lược lớn, nhưng lúc này đi vào đầm rồng hang hổ, trong bụng không khỏi phập phồng.

Khe cửa rất hẹp, Trương Vô Kỵ chỉ nhìn được nửa thân dưới của Hà Thái Xung, còn bên trong có những ai thì không sao biết được. Chỉ nghe Hà Thái Xung hậm hực nói:

- Ta trúng phải gian kế, lọt vào tay các ngươi, muốn giết thì giết, muốn xẻo thì xẻo, một lời là xong. Còn bắt ép ta làm ứng khuyến cho triều đình thì nhất định là không được, dù có nói ba năm năm năm cũng chỉ phí lời thôi.

Trương Vô Kỵ ngậm gật đầu, nghĩ thầm: “Vi Hà tiên sinh này tuy không phải chính nhân quân tử, nhưng ở lúc nguy nan mà vẫn vững lòng, không mất khí khái của chưởng môn một phái.”

Lại nghe tiếng một người đàn ông giọng lạnh như tiền:

- Người nếu cố chấp không đổi, chủ nhân cũng không ép. Thế qui củ ở đây người đã biết chưa?

Hà Thái Xung nói:

- Dù có cả mười ngón tay ta đều bị chặt đứt, cũng không chịu đầu hàng.

Người kia nói:

- Được, để ta nói lại một lượt, nếu người thắng được ba người trong chúng ta thì lập tức thả người ra. Còn như nếu thua, thì sẽ bị chặt đứt một ngón tay, giam thêm một tháng, sẽ hỏi lại xem hàng hay không hàng.

Hà Thái Xung đáp:

- Ta đã đứt mất hai ngón tay rồi, có đứt thêm ngón nữa, thì cũng đã sao? Đưa kiếm cho ta.

Người kia cười khẩy:

- Đợi đến khi người cả mười ngón tay đều đứt hết, lúc ấy mới đầu hàng thì bọn ta cũng chẳng cần cái con người bỏ đi ấy làm gì. Đưa kiếm cho y. Ma Ha Ba Tư, người đấu với y xem nào.

Một người giọng ồm ồm đáp:

- Vâng.

Trương Vô Kỵ ám vận thần công lên ngón tay, nhẹ nhàng moi cái khe hở ra một mảng, thấy Hà Thái Xung tay cầm một thanh kiếm gỗ, mũi kiếm có bọc vải, vừa mềm vừa lứt, không cách nào có thể đả thương người khác được. Còn trước mặt y là một phiến tảng cao to, tay cầm một thanh gươm sáng loáng. Hai bên binh khí kẻ sắc người cùn khác nhau như thế đâu cần phải tỉ thí, ai mạnh ai yếu đã thấy ngay. Thế nhưng Hà Thái Xung không sợ hãi chút nào, vung thanh kiếm gỗ một cái, nói:

- Xin mời.

Nghe soẹt một cái y đã đâm ra một kiếm khí thế thật là độc địa. Kiếm pháp của phái Côn Lôn, quả nhiên có chỗ độc đáo. Gã phiến tảng Ma Ha Ba Tư kia tuy thân thể to lớn nhưng hành động lại nhanh nhẹ, thanh gươm đao liền vung ra, nhát nào cũng nhắm chỗ yếu hại của Hà Thái Xung chém tới. Trương Vô Kỵ chỉ coi mấy chiêu đã ngẫm kinh hãi: “Sao Hà tiên sinh bước chân bông bênh, hơi thở dồn dập, dường như nội lực mất hết không còn gì cả?”

Kiếm pháp của Hà Thái Xung tuy tinh diệu, nội lực so với người thường cũng chẳng khác gì, những lợi hại trong kiếm chiêu không sao thi thố được. Được cái là gã phiến tảng võ công kém y hai bậc, mấy lần tấn công mãnh liệt đều bị Hà Thái Xung dùng kiếm thuật tinh kỳ chiếm lại tiên cơ. Hai bên đánh tới ngoài năm mươi chiêu, Hà Thái Xung quát lên một tiếng: “Trúng” thanh kiếm từ đông vòng ngược lại phía tây, đâm xéo về trước, nghe cạch một tiếng nhỏ, đã đâm trúng dưới nách gã phiến tảng. Nếu như trong tay y chỉ là một thanh kiếm thông thường, hoặc nội lực không mất, mũi kiếm cũng đã xuyên qua da thịt rồi.

Lại nghe tiếng lạnh lẽo của gã kia nói:

- Ma Ha Ba Tư lui, Ôn Ngọa Nhi lên.

Trương Vô Kỵ nhìn theo tiếng nói, thấy kẻ đó mặt như phủ một lớp khói đen, cầm mọc một chùm râu hoa râu thưa, chính là một trong Huyền Minh nhị lão. Y khoanh tay đứng nhìn, mắt nửa thức nửa ngủ, làm như không quan tâm gì đến chuyện trước mắt.

Chàng nhìn lên trên, thấy trên một cái đôn thấp bọc gấm có một đôi bàn chân mang giày đoạn màu vàng nhạt, đầu giày có đính một hạt minh châu. Trương Vô Kỵ chợt rung động trong lòng, thấy đôi bàn chân nhỏ nhắn xinh xắn, mắt cá chân tròn trịa, dường như quen quen, chính là đôi bàn chân mà chàng đã nắm được lúc ở Lục Liễu Trang của Triệu Mẫn. Khi chàng gặp lại cô ta trên núi Võ Đương, hai bên là kẻ thù nhưng lúc này nhìn thấy đôi bàn chân nhỏ nhắn đó, không hiểu vì sao, tự nhiên đỏ mặt tía tai, tim đập thành thịch.

Chỉ thấy Triệu Mẫn đơng đưa bàn chân, xem ra nàng đang để hết tâm hết ý vào trận đấu giữa Hà Thái Xung và Ôn Ngọa Nhi. Độ thời gian uống một tuần trà, Hà Thái Xung lại kêu lên: “Trúng”, bàn chân Triệu Mẫn liền dậm trên cắm đôn một cái, Ôn Ngọa Nhi lại thua trận đó rồi. Lão già mặt đen trong Huyền Minh nhị lão lại nói:

- Ôn Ngọa Nhi xuống, Hắc Lâm Bát Phu lên.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng Hà Thái Xung thở hỗn hển, nghĩ chắc y liên tiếp đánh bại hai người, tổn rất nhiều hơi sức. Chỉ giây lát lại có tiếng kịch đấu nổi lên, gã Hắc Lâm Bát Phu sử dụng một cây thiền trượng vừa to vừa nặng, múa lên gió nổi vù vù, đèn nến trong điện lúc mờ lúc tỏ, bóng người chẳng khác gì mây bay thấp thoáng qua lại nơi chân Triệu Mẫn. Bỗng thấy trong điện tối sầm, mấy ngọn nến đỏ phía bên phải bị gió từ cây thiền trượng làm tắt ngúm, nghe cách một tiếng, thanh kiếm gỗ gãy làm đôi. Hà Thái Xung thở dài một tiếng, ném kiếm xuống đất, trận này thế là y thua.

Huyền Minh lão nhân hỏi:

- Thiết Cầm tiên sinh, ông đã chịu hàng chưa?

Hà Thái Xung ngang nhiên đáp:

- Ta không chịu hàng, cũng không phục. Nếu như nội lực ta còn, tên phiên tăng kia đâu có phải là đối thủ của ta?

Huyền Minh lão nhân lạnh lùng nói:

- Chặt ngón tay vô danh bên trái của y, tống trở lại tháp.

Trương Vô Kỵ quay đầu lại, Dương Tiêu xua xua tay, ý muốn nói: “Lúc này xông vào điện cứu người, có thể làm lỡ việc lớn.” Chỉ nghe tiếng chặt tay trong điện, rít thuốc, băng bó cầm máu nhưng Hà Thái Xung cũng rất cứng đầu, đến tiếng suýt xoa cũng không hé răng. Bọn người áo vàng lại cầm đuốc giải y trở lại giam trong tháp. Bọn Trương Vô Kỵ nép mình ở góc tường, dưới ánh lửa thấy Hà Thái Xung mặt xanh nhợt, nghiêng răng bậm môi, thần sắc cực kỳ tức giận.

Cả đoàn người đó đi xa rồi, bỗng nghe một giọng thanh thoát yếu điệu từ trong điện vọng ra:

- Lộc Trọng tiên sinh, kiếm pháp phái Côn Lôn quả là cao siêu, y đâm trúng Ma Ha Ba Tư một chiêu, trước đó y chém phía bên trái, rồi vòng qua bên phải...

Trương Vô Kỵ hé mắt dòm vào, thấy người đang nói chính là Triệu Mẫn. Nàng vừa nói vừa đi vào giữa điện, tay cầm một thanh kiếm gỗ, bắt chước theo Hà Thái Xung vung kiếm ra. Phiền tăng Ma Ha Ba Tư tay múa song đao, cùng nàng tập luyện.

Huyền Minh lão nhân mặt đen mà Triệu Mẫn gọi là Lộc Trọng tiên sinh kia tên là Lộc Trọng Khách, lên tiếng khen ngợi:

- Chủ nhân quả thật thông minh, chiêu đó sử dụng không sai một li nào.

Triệu Mẫn luyện một lần rồi lại luyện lần nữa, chiêu nào cũng đâm trúng nách Ma Ha Ba Tư, tuy chỉ là kiếm gỗ nhưng đâm mạnh như thế, lần nào cũng trúng cùng một chỗ, xem chừng cũng khá đau. Ma Ha Ba Tư tập trung hết tinh thần ra chiêu cho nàng tập, không dám suýt xoa, cũng chẳng dám né tránh.

Nàng luyện thành thạo mấy chiêu đó rồi, lại gọi Ôn Ngọa Nhi ra, tập lại chiêu mà Hà Thái Xung đã sử dụng đánh bại y. Trương Vô Kỵ bây giờ đã rõ, thì ra Triệu Mẫn bắt giam các cao thủ tại đây, cho họ uống thuốc mất hết nội lực, bức bách họ đầu hàng triều đình. Bọn họ dĩ nhiên không hàng, nàng liền sai người ra đấu với họ, nàng ngồi bên quan sát, học trộm các chiêu số tinh diệu của các môn phái. Dụng tâm vừa ác độc, bày kế lại tàn ác khiến người ta phải dựng tóc gáy.

Sau đó Triệu Mẫn lại cùng Hắc Lâm Bát Phu đối luyện, đến lúc sau cùng nàng hơi chần chừ, hỏi lại:

- Lộc Trọng tiên sinh, có phải thế này không?

Lộc Trọng Khách trầm ngâm không đáp, quay đầu lại hỏi:

- Hạc huynh đệ, ngươi nhìn có rõ không?

Từ phía góc trái có tiếng người vọng ra:

- Khổ đại sư thế nào cũng nhớ rõ.

Triệu Mẫn cười:

- Khổ đại sư, làm phiền ông một chút đi ra chỉ cho tôi nào.

Chỉ thấy bên phải đi ra một đầu đà tóc dài đến vai, thân thể cao lớn, mặt có đến bảy tám vết sẹo dài vắt ngang, khiến cho bộ mặt thật của y không còn làm sao nhận nổi. Tóc của y màu đỏ hung hung, xem ra không phải người Trung Thổ. Y không nói một lời, cầm lấy thanh kiếm gỗ trong tay Triệu Mẫn, soẹt soẹt soẹt soẹt đâm luôn mấy nhát vào Hắc Lâm Bát Phu, sử dụng chính là kiếm pháp của phái Côn Lôn.

Người đầu đà được gọi là 'Khổ đại sư' kia bắt chước kiếm chiêu của Hà Thái Xung nhưng cũng không dùng chút nội lực nào, còn gã Hắc Lâm Bát Phu kia thì giở toàn lực ra đấu, đến lúc sau cùng y vung thanh trượng tạt ngang, những ngọn nến lúc trước bị tắt nay đã châm lại cùng tất

phục. Hà Thái Xung ở chiêu này không né tránh được, đành phải để kiếm gỗ đụng phải thiết trượng, nên bị gãy kiếm chịu thua. Thế nhưng khổ đầu đà liền đổi phương vị, nhẹ nhàng lách qua, chẳng khác gì con nọ sà xuống chạm mặt nước, điếm vào thiết trượng rồi bay vọt lên.

Bàn tay Hắc Lâm Bát Phu cầm trượng bị kiếm lóc trúng, các huyết đạo nơi hổ khẩu tê chồn, không cầm vững nữa, bỏ rơi thiết trượng nghe keng một tiếng, những miếng gạch dưới đất văng lên tung tóe.

Hắc Lâm Bát Phu mặt đỏ bừng, biết rằng nếu như kiếm gỗ mà là kiếm thật, tám ngón tay của mình đã đứt lìa, khom lưng nói:

- Bái phục, bái phục.

Y cúi xuống nhặt thiết trượng lên. Khổ đầu đà hai tay cầm thanh kiếm, trả lại cho Triệu Mẫn. Triệu Mẫn cười hỏi:

- Khổ đại sư, chiêu sau cùng đó tinh diệu tuyệt luân, có phải là kiếm pháp phái Côn Lôn không?

Khổ đầu đà lắc đầu. Triệu Mẫn nói tiếp:

- Thảo nào Hà Thái Xung không biết, khổ đại sư, ông dạy cho tôi nhé?

Khổ đầu đà tay không đấu với kiếm, Triệu Mẫn liền dùng kiếm ra chiêu. Luyện đến lần thứ ba, khổ đầu đà hành động nhanh như chớp, không sao tưởng nổi, Triệu Mẫn không sao tấn công được. Tuy kiếm chiêu của nàng có chậm nhưng cứ theo đúng như thế không sai chút nào. Khổ đầu đà xoay người qua, hai tay tổng về phía trước, giữ như thế không cử động. Trương Vô Kỵ tấm tắc khen thầm: “Hay thật, quả là cao minh.”

Triệu Mẫn lúc ấy vẫn chưa hiểu rõ, nghiêng đầu nhìn tư thế của khổ đầu đà, suy nghĩ một hồi lúc ấy mới rõ, nói:

- Khổ đại sư, nấn trong tay ông có binh khí, trượng đó đã đánh trúng vai tôi phải không? Chiêu này hóa giải cách nào?

Khổ đầu đà giơ tay làm hiệu nắm lấy cây gậy, chân trái đá lên, đầu ngẩng cao, ra vẻ đã đoạt được trượng của địch rồi đá y bay đi. Chiêu đó trông như vụng về nhưng lại thật là khéo léo, là một thức ngoại môn công phu cực kỳ cương mãnh. Triệu Mẫn cười nói:

- Hảo sư phụ, dạy ngay cho tôi đi nào.

Thần tình thật là nhõng nhẽo. Trương Vô Kỵ tim đập bình một cái nghĩ thầm: “Cô nội lực chưa đủ, làm sao học chiêu này được? Thế nhưng cô đáng diệu nũng nịu thế, thực khó mà từ chối.” Khổ đầu đà giơ tay ra hiệu hai lần, ý muốn nói là: “Cô nội lực không đủ không thể học được.” Y xoay mình đi luôn không ngó ngang gì tới nàng nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Khổ đầu đà võ công cao cường như thế, so ra cũng chẳng kém gì Huyền Minh nhị lão, không biết nội lực y đến đâu nhưng chiêu số thần diệu, quả là một kinh địch. Y chỉ ra hiệu mà không nói năng gì, không lẽ y câm chăng? Thế nhưng tại y không điếc. Triệu cô nương đối với y có vẻ kính trọng, có lẽ y là một người lai lịch rất lớn.”

Triệu Mẫn thấy khổ đầu đầ không chịu dạy mình nữa, nhoen miệng cười không tỏ ra tức giận, nói:

- Gọi Đường Văn Lượng của phái Không Động lên đây nào.

Một lát sau, Đường Văn Lượng bị áp giải tới điện. Lộc Trượng Khách lại sai ba người ra đấu với y. Đường Văn Lượng không vì địch nhân dùng binh khí mà thua sút, y tay không đấu chưởng, thắng được hai trận, đến trận thứ ba, đối thủ thúc đẩy nội lực ra, Đường Văn Lượng không cách nào chống cự nổi, nên cũng bị chặt một ngón tay.

Lần này Triệu Mẫn luyện chiêu do Lộc Trượng Khách đứng bên cạnh chỉ điểm. Trương Vô Kỵ lúc này đã nhìn ra ngọn nguồn, Triệu Mẫn vì nội lực không đủ, biết rằng khó lòng mà tọc thành, nên muốn học tất cả các sở trường của các môn phái để thành một cao thủ. Cách đó cũng có thể làm được vì chiêu số luyện đến mức thật tinh vi, có thể bổ túc cho nội công chưa đủ.

Triệu Mẫn luyện xong chưởng pháp rồi nói:

- Gọi Diệt Tuyệt lão ni lên đây.

Một tên trong đội áo vàng liền bẩm:

- Diệt Tuyệt lão ni đã tuyệt thực năm ngày rồi, hôm nay mụ ta lại cứng đầu lạ thường, không chịu tuân lệnh.

Triệu Mẫn cười nói:

- Cứ mặc cho mụ ta chết đói. Hừ, gọi tiểu cô nương Chu Chỉ Nhược của phái Nga Mi lên.

Bọn thủ hạ liền đáp ứng, quay mình đi ra khỏi điện.

Trương Vô Kỵ vẫn mang một nỗi cảm kích cái ơn Chu Chỉ Nhược năm xưa trên sông Hán Thủy ân cần lo lắng cho mình. Lúc ở trên Quang Minh Đỉnh, cô ta lại chỉ điểm cho chàng phương vị Dịch kinh, nhờ thế mới phá được đao kiếm liên thủ của hai phái Hoa Sơn, Côn Lôn. Về sau tuy nàng đâm chàng một kiếm, chẳng qua chỉ vì phải tuân nghiêm lệnh sư môn nên chàng không đem lòng oán trách, lúc này nghe Triệu Mẫn cho gọi nàng lên, trong lòng không khỏi thảng thốt.

Một lát sau, một bọn hoàng y áp giải Chu Chỉ Nhược vào trong điện. Trương Vô Kỵ thấy nàng vẫn xinh đẹp như xưa, chỉ hơi tiều tụy so với khi ở trên Quang Minh Đỉnh, tuy bị địch nhân bắt giữ, nhưng vẫn bình thản, tưởng như không còn coi chuyện sống chết vào đâu. Lộc Trượng Khách theo lệ hỏi nàng có chịu hàng không, Chu Chỉ Nhược lắc đầu, không trả lời.

Lộc Trượng Khách đang định cử người ra đấu kiếm với nàng, Triệu Mẫn bỗng nói:

- Chu cô nương, cô tuổi trẻ như thế mà đã là cao đệ trong phái Nga Mi, thực đáng khen ngợi. Nghe nói cô là một đệ tử đặc ý của Diệt Tuyệt sư thái, đã kế thừa được kiếm chiêu tuyệt học của lão nhân gia, có phải vậy không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Gia sư võ công bác đại tinh thâm, nói đến học kiếm chiêu tuyệt học của lão nhân gia, tiểu nữ tuổi trẻ học vấn nông cạn thực còn xa mới tới được.

Triệu Mẫn cười nói:

- Qui củ ở đây, ai thắng được ba người trong bọn tôi, thì sẽ bình an đưa ra khỏi cửa, không làm khó gì. Tôn sư sao lại quá tự cao thân phận, không chịu hạ mình chỉ dạy cho bọn chúng tôi là sao?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Gia sư thà chết chứ không chịu nhục. Đường đường là chưởng môn phái Nga Mi, đời nào lại chịu cầu xin sống còn dưới tay các người sao? Cô nương nói quả không sai, gia sư coi bọn tiểu nhân âm độc hèn hạ không ra gì, không thể cùng chúng động thủ quá chiêu.

Triệu Mẫn không nổi giận, mỉm cười:

- Thế còn Chu cô nương thì sao?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Tôi tuổi còn nhỏ, có gì dám tự mình quyết định đâu? Sư phụ bảo thế nào thì tôi cứ làm đúng thế.

Triệu Mẫn hỏi:

- Tôn sư bảo cô không động thủ với chúng tôi, có phải thế không? Thế là vì duyên cớ gì?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Kiếm pháp của phái Nga Mi, tuy không dám nói là tuyệt học gì cả, nhưng cũng là võ công của một danh môn chính phái Trung Nguyên, không thể để cho bọn phiên bang Hồ Lỗ vô liêm sỉ học trộm được.

Nàng nói câu đó thần thái thật là nhu mì, nhưng ngôn từ sắc bén, chẳng nề mặt chút nào.

Triệu Mẫn ngạc nhiên, không ngờ dụng tâm của mình lại để Diệt Tuyệt sư thái đoán ra được, nghe Chu Chỉ Nhược nói đến "tiểu nhân âm độc", rồi "vô sỉ chi đồ", không thể không nổi cáu, nghe soẹt một tiếng, thanh kiếm Ý Thiên đã cầm trong tay nói:

- Sư phụ người chủi chúng ta là bọn vô sỉ ư? Được, để ta hỏi người, thanh kiếm Ý Thiên này rõ ràng là bảo vật gia truyền nhà ta, sao phái Nga Mi lại ăn trộm là sao?

Chu Chỉ Nhược thản nhiên đáp:

- Ý Thiên kiếm và Đồi Long đao, trước nay là hai món lợi khí của võ lâm Trung Nguyên, không nghe nói có liên can gì đến bọn phiên bang cả.

Triệu Mẫn mặt đỏ lên, giận dữ nói:

- Hừ, xem ra miệng lưỡi người đáo để lắm. Người nhất định không ra tay phải không?

Chu Chỉ Nhược lại lắc đầu. Triệu Mẫn nói:

- Người khác tỉ thí mà thua, hoặc không chịu động thủ thì ta chặt một ngón tay. Còn con nhãi này chắc nó cho là hoa dung nguyệt mạo cho nên mới kiêu ngạo đến thế, ta cũng chẳng thèm chặt tay nó làm gì.

Nói xong nàng giơ tay chỉ khổ đầu đà nói:

- Để ta làm cho người giống vị đại sư phụ kia, trên mặt rạch hai ba chục nhát kiếm, xem người có còn kiêu ngạo nữa không nào?

Nàng phất tay một cái, hai tên áo vàng liền xông lên, mỗi đứa nắm một bên tay Chu Chỉ Nhược. Triệu Mẫn cười khẩy:

- Muốn rạch mặt người nát như tổ ong, chẳng cần phải sử dụng kiếm pháp tinh diệu của phái Nga Mi làm gì. Chỉ cần mấy miếng mèo quào của ta thôi, để xem có biến người thành xấu như ma được không?

Chu Chỉ Nhược nước mắt doanh tròn, thân hình run rẩy, thấy mũi thanh kiếm Ý Thiên chỉ còn cách mặt mình vài tấc, con ác ma này chỉ nhấn một cái, trong nháy mắt mình sẽ chẳng khác gì gã đầu đà quái đản kia ngay. Triệu Mẫn cười hỏi:

- Người có sợ không hả?

Chu Chỉ Nhược không còn dám ương ngạnh, gật đầu. Triệu Mẫn nói:

- Hay lắm, thế là người chịu hàng phải không?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ta không hàng, người cứ giết ta đi.

Triệu Mẫn cười:

- Ta trước nay chưa từng giết người. Ta chỉ rạch nát mặt người ra thôi.

Ánh sáng lóe lên, trường kiếm trong tay Triệu Mẫn đã đâm vào mặt Chu Chỉ Nhược. Đột nhiên nghe keng một tiếng, một vật từ bên ngoài điện ném vào, đẩy Ý Thiên kiếm trệch qua một bên. Ngay lúc đó, cửa sổ vỡ tung, một người phi thân nhảy vào, hai tên đang nắm Chu Chỉ Nhược không hiểu sao bay văng lên. Người đó giơ tay đỡ ngang người Chu Chỉ Nhược, tay phải đánh ra, nghe bùm một tiếng, cùng Lộc Trượng Khách hai bên trao đổi một chưởng, mỗi người đều lùi lại hai bước.

Mọi người nhìn kỹ hóa ra chính là giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ. Chàng ra mặt chẳng khác gì tướng nhà trời bay xuống, ai nấy đều kinh hãi giật mình, ngay cả loại cao thủ bậc nhất như Huyền Minh nhị lão cũng không biết trước tí nào. Lộc Trượng Khách nghe thấy trường song bị vỡ, lập tức nhảy lên trước mặt Triệu Mẫn hộ vệ, đánh với Trương Vô Kỵ một chưởng, thế nhưng chân không đứng vững, phải lùi hai bước, toan đề khí tiến lên thì thấy trong ngực nóng ran chẳng khác nào rơi vào trong một lò lửa.

Chu Chỉ Nhược thấy đại họa lâm đầu, đầu gối lại có người ra tay cứu. Nàng được Trương Vô Kỵ ôm vào người, ép vào bộ ngực bẽ thế rắn chắc, mũi người thấy một mùi đàn ông đậm đà, vừa

mừng vừa sợ, trong một sát na thấy nhẹ nhàng thơi thới tưởng như muốn ngất đi. Trương Vô Kỵ dùng Cửu Dương thần công đối địch với Huyền Minh thần chưởng của Lộc Trọng Khách, chân khí toàn thân trào lên, Chu Chỉ Nhược trước nay chưa từng đụng chạm với da thịt đàn ông, huống chi người con trai đó lại chính là người nàng ngày đêm mơ tưởng, rày ước mai ao? Trong lòng nàng cảm thấy một niềm vui sướng không đâu kể hết, dù cho kẻ địch bốn bề có xông tới chém xuống nghìn vạn nhát dao, nàng cũng không hề sợ hãi.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu thấy giáo chủ xông vào cứu người, lập tức cũng nhảy vào theo, chia ra đứng giữ hai bên. Thủ hạ của Triệu Mẫn thấy biến cố bất ngờ, lúc đầu cũng hơi rối loạn, nhưng thấy bên địch chỉ có ba người, các võ sĩ canh gác trong ngoài nghe tiếng đáp ứng, biết rằng ngoài ra không còn ai khác nữa, lập tức chia nhau chặn giữ các cửa ngõ, chờ lệnh Triệu Mẫn.

Triệu Mẫn không tỏ ra kinh hãi, cũng không giận dữ, chỉ ngẩn ngơ nhìn Trương Vô Kỵ một cái, rồi đưa mắt xuống khối vàng lấp lánh ở góc phòng. Thì ra khi nàng dùng Ý Thiên kiếm rạch mặt Chu Chỉ Nhược, Trương Vô Kỵ ném một vật vào, đẩy mũi kiếm ra, vật đó chính là cái hộp vàng nàng đã tặng cho chàng.

Thanh kiếm Ý Thiên sắc bén lạ thường, vừa đụng phải, lập tức chặt đứt đôi cái hộp. Nàng nhìn hai mảnh vỡ một hồi, nói:

- Anh ghét cái hộp đó đến thế, không làm hỏng nó thì chưa vừa lòng hay sao?

Trương Vô Kỵ thấy ánh mắt nàng đầy vẻ u oán, tuyệt nhiên không có vẻ gì trách cứ tức tối, dường như thâm tâm không đâu kể xiết, hơi ngẩn ngơ, cảm thấy hối hận, nhỏ nhẹ đáp:

- Tôi không mang ám khí, trong cơn hốt hoảng thò tay vào túi, chỉ có cái hộp đó thôi, thực không có ý gì, mong cô nương tha lỗi.

Ánh mắt Triệu Mẫn sáng lên, hỏi lại:

- Cái hộp này công tử luôn luôn mang theo ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế.

Chàng thấy Triệu Mẫn chăm chăm nhìn mình, còn mình trong tay vẫn ôm Chu Chỉ Nhược, mặt hơi đỏ lên, vội buông tay ra. Triệu Mẫn thờ dãi nói:

- Tôi không biết Chu cô nương là... là bạn của anh, nếu không đâu có đối xử với cô ta như thế. Thì ra hai người...

Nói đến đây nàng quay đầu nhìn sang chỗ khác. Trương Vô Kỵ nói:

- Chu cô nương và tôi... chưa có gì hết... chỉ là... chỉ là...

Chàng nói hai tiếng “chỉ là”, không nói tiếp được nữa. Triệu Mẫn lại đưa mắt nhìn hai mảnh hộp vàng dưới đất, không nói gì nhưng trong ánh mắt, thần sắc cũng chẳng khác gì nói lên nghìn lời.

Chu Chỉ Nhược trong bụng hơi hoảng: “Con nữ ma đầu này đối với chàng thật là lưu luyến, không lẽ...”

Trương Vô Kỵ bụng dạ đâu có được sâu sắc như hai cô gái, thần sắc của Triệu Mẫn tuy chàng cũng lơ mờ đôi phần nhưng đâu có hiểu thâm ý bên trong. Chàng chỉ thấy rằng Triệu Mẫn tặng cho mình hộp vàng, hoa ngọc để trị cho Du Đại Nham và Ân Lê Đình khỏi tàn phế, nay làm hỏng nó đi, xem ra có điều không phải, nên rảo bước tới góc điện cúi xuống nhặt hai mảnh hộp lên nói:

- Để tôi đi kiểm thợ hàn nó lại.

Triệu Mẫn mừng rỡ nói:

- Có thật không?

Trương Vô Kỵ gạt đầu, nghĩ thầm cả cô lẫn tôi đều thống suất vô số anh hùng hào kiệt, lại quá coi trọng cái hộp chẳng quan trọng chút nào là sao? Cái hộp vàng này mặc dầu tinh vi nhưng đâu có phải quý giá lạ lùng gì, còn cao bên trong thì đã dùng hết, cái hộp không còn dùng vào việc gì nữa, có hỏng cũng chẳng đáng hối tiếc, có hàn lại thì cũng chỉ là chuyện nhỏ nhoi. Chàng thấy trước mắt còn biết bao nhiêu việc lớn phải làm, vậy mà cô gái này cứ hỏi đi hỏi lại chuyện cái hộp, đúng là bụng dạ đàn bà quan tâm đến những vật nhỏ nhỏ nên bỏ luôn hai mảnh đó vào túi.

Triệu Mẫn nói:

- Thế thì đi đi.

Trương Vô Kỵ nghĩ đến Tống đại sư bá và những người khác chưa cứu được ra, đâu có thể đi được, nhưng bên địch cao thủ đông như kiến, bên mình lại chỉ có ba người, nói đến cứu người thật không phải dễ bèn nói:

- Triệu cô nương, cô bắt giữ cả bọn đại sư bá tôi là vì có gì?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Tôi vốn chỉ có lòng tốt muốn bọn họ ra sức cho triều đình cùng hưởng vinh hoa phú quý. Nào ngờ bọn họ cố chấp không nghe, ép họ không xong đành để từ từ khuyên giải.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, quay sang tiến đến bên cạnh Chu Chỉ Nhược. Chàng ở trong chốn đầy cao thủ mà đi đến nhặt cái hộp rồi đi về tự nhiên tưởng chừng như chỗ không người.

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nhìn quét qua một lượt, nói:

- Nếu đã như thế, bọn chúng tôi xin cáo từ.

Nói xong cầm tay Chu Chỉ Nhược, xoay người định ra đi. Triệu Mẫn hậm hực nói:

- Các người muốn đi, tôi cũng không giữ lại làm gì. Thế nhưng nếu công tử muốn dẫn Chu cô nương theo, cũng chẳng thềm nói với tôi một tiếng thì công tử coi tôi là hạng người gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cái này quả thực tại hạ khiếm lễ. Triệu cô nương, xin cô thả Chu cô nương để cô ta đi cùng với chúng tôi.

Triệu Mẫn không trả lời, đưa mắt ra hiệu cho Huyền Minh nhị lão. Hạc Bút Ông tiến lên một bước nói:

- Trương giáo chủ đến là đến, đi là đi, muốn cứu ai là cứu, thế thì còn mặt mũi nào bọn già chúng tôi nữa? Nếu ông không lưu lại một tuyệt kỹ, anh em chúng tôi không thể tâm phục được.

Trương Vô Kỵ nhận ngay ra tiếng của Hạc Bút Ông, lửa giận bùng bùng, quát:

- Năm xưa khi ta còn bé, bị người bắt được, tính mệnh tưởng như không còn. Hôm nay người còn mặt dày mày dạn đến nói chuyện với ta nữa sao? Tiếp chiêu.

Nghe vù một tiếng, chàng đã đánh ngay một chưởng vào Hạc Bút Ông. Lộc Trọng Khách mới rời bị chàng cho ném mùi đau khổ, biết rằng nếu chỉ một mình Hạc Bút Ông thì không phải là địch thủ của chàng, liền tiến lên đánh ra một chưởng. Trương Vô Kỵ tay phải đánh Hạc Bút Ông, tay trái đánh lòn dưới tay phải, trả lại Lộc Trọng Khách một đòn. Đây là chân lực đấu với chân lực, không ai có thể khéo léo ma mãnh gì được cả. Ba người bốn chưởng đụng nhau, ai nấy đều lảo đảo.

Hôm trước trên núi Võ Đương, Huyền Minh nhị lão song chưởng đánh với Trương Vô Kỵ, hai tay kia liền đánh ngay vào người Trương Vô Kỵ, lần này cũng lại đánh thêm hai chưởng ra. Trương Vô Kỵ đã bị đòn một lần, lẽ nào lại còn đi theo vết xe cũ? Cúi chỏ chàng hơi chìm xuống, thi triển Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, nghe bụp một tiếng lớn, tả chưởng của Hạc Bút Ông liền đánh ngay vào hữu chưởng của Lộc Trọng Khách.

Hai người cùng học một thầy, chưởng pháp giống nhau, công lực ngang ngửa, cả hai liền bị chấn động đến cánh tay rã rời, còn làm cách nào mà hai sư huynh đệ lại đánh lẫn nhau, hai người võ công tuy cao, nhưng cũng không sao hiểu được cái áo diệu bên trong. Hai người còn đang kinh hãi tức tối, song chưởng của Trương Vô Kỵ đã đánh đến nơi. Huyền Minh nhị lão lại hai tay đánh ra, một bên thủ, một bên công, chưởng pháp hai người hoàn toàn khác hẳn hồi nãy. Thế nhưng Trương Vô Kỵ lại vừa dẫn vừa kéo, tả chưởng của Lộc Trọng Khách lại đánh trúng ngay hữu chưởng của Hạc Bút Ông. Càn Khôn Đại Na Di thủ pháp thật là khéo léo, tính toán lại thật là vừa vặn, không ai có thể ngờ nổi.

Huyền Minh nhị lão đều kinh hãi thất sắc, thấy Trương Vô Kỵ đánh ra lần thứ ba, không hèn mà cùng đưa đơn chưởng ra chống đỡ. Ba người chân lực đụng nhau, Huyền Minh nhị lão thấy chưởng lực đối phương có một luồng thuần dương chân khí cuộn cuộn tuôn ra, khó mà đương cự nổi. Trương Vô Kỵ phát chưởng nhanh như gió, nghĩ đến năm xưa bị Hạc Bút Ông đánh một chưởng, trong mấy năm liền chịu biết bao thống khổ, cho nên chưởng đánh vào Lộc Trọng Khách còn nhẹ tay, còn đối với Hạc Bút Ông thật không nể nang chút nào.

Hơn hai mươi chưởng đánh ra, khuôn mặt xanh của Hạc Bút Ông biết thành đỏ rực. Y lại thấy đối phương đánh tới liền như tay trái định hóa giải, tay phải tiếp theo hết sức đánh ra. Chỉ nghe hai tiếng bộp bộp, chưởng của Hạc Bút Ông trúng ngay vai Lộc Trượng Khách, còn chưởng của Trương Vô Kỵ trúng ngay ngực y. Trương Vô Kỵ chưa muốn lấy mạng đối phương, chưởng đó chỉ mới dùng ba thành chân lực, Hạc Bút Ông thân hình loạng choạng ọe một cái, hộc ra một ngụm máu tươi, khuôn mặt từ đỏ thành tím bầm. Nếu Trương Vô Kỵ thừa thế đánh thêm một chưởng thì y sẽ chết ngay tại đương trường, còn Lộc Trượng Khách vai bị trúng đòn, đau đến mặt mày biến sắc, môi cắn chặt bật cả máu ra.

Huyền Minh nhị lão là hai thủ hạ cao cường nhất của Triệu Mẫn, nào ngờ chưa đầy ba mươi chiêu đã bị thương cả. Các thủ hạ võ sĩ khác ai nấy thất sắc, ngay cả Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu cũng kinh ngạc không ngờ. Hai người đã từng chính mắt trông thấy Huyền Minh nhị lão ra tay trên núi Võ Đương, Trương Vô Kỵ trúng chưởng bị thương, ngờ đâu chỉ qua vài tháng lại có thể tiến triển nhanh đến thế. Thế nhưng hai người cũng nghĩ ra ngay, Trương Vô Kỵ ở lại núi Võ Đương vài tháng, một mặt chữa trị cho Du Đại Nham và Ân Lê Đình, một mặt học thêm của Trương Tam Phong những võ công tinh vi áo diệu, thành ra Cửu Dương thần công, Càn Khôn Đại Na Di, với tuyệt học của phái Võ Đương là Thái Cực Quyền, Thái Cực Kiếm cả ba dần dần dung hợp thành một. Hai người càng nghĩ càng thấy Trương Tam Phong võ học kỳ tài, quả xứng đáng với bốn chữ “không sao lường nổi.”

Huyền Minh nhị lão đấu chưởng bại rồi, cả hai cùng hú lên một tiếng, đồng thời lấy binh khí ra. Lộc Trượng Khách trong tay cầm một thanh đoản trượng đen nhánh, đầu gậy chia ra hai nhánh như chiếc sừng hươu, không biết đúc bằng chất gì. Còn Hạc Bút Ông tay cầm song bút, đầu bút nhọn như mỏ chim hạc, sáng loáng như gương. Hai người đi theo Triệu Mẫn đã lâu, thế nhưng ngay nàng cũng chưa từng thấy họ sử dụng binh khí bao giờ. Ba món binh khí đó đánh ra, chỉ thấy một làn hắc khí, hai làn bạch khí quấn Trương Vô Kỵ vào giữa. Trương Vô Kỵ không mang binh khí, tay chân không quả có bất lợi, nhưng chàng chẳng sợ hãi gì, muốn thử xem võ công mình đến đâu, có thể tay không đánh với hai cao thủ được không.

Huyền Minh nhị lão tự cho mình nội lực thâm hậu, Huyền Minh thần chưởng là tuyệt học trong thiên hạ nên vừa bước ra liền cùng chàng đối chưởng, ngờ đâu Cửu Dương thần công không gì sánh kịp, chỉ vài chục chưởng đã thua. Binh khí của họ chỉ dùng chiêu số kỳ lạ để thắng, tên của hai người chính là do binh khí mà thành, đoản trượng sừng hươu và song bút mỏ hạc, chiêu nào chiêu nấy vô cùng lợi hại, trên đời ít thấy. Trương Vô Kỵ tập trung tinh thần, giữa ba món binh khí lượn qua lượn lại, công thủ dễ dàng nhưng nhất thời chưa nhìn ra đường đi nước bước của đối phương, muốn thắng cũng không phải dễ. Cũng may là Hạc Bút Ông mới bị thương nên ra chiêu chậm đi một chút.

Triệu Mẫn vỗ tay ba tiếng, trong điện ánh sáng lấp loáng, ba người tấn công Dương Tiêu, bốn người tấn công Vi Nhất Tiểu, còn hai người giữ binh khí chế ngự Chu Chỉ Nhược. Dương Tiêu lập tức cưỡi ngay được một thanh kiếm múa lên như ánh chớp, thoáng một cái đã khiến một

người bị thương. Vi Nhất Tiểu cậy mình có khinh công tuyệt thế, dùng Hàn Băng Miên Chưởng đánh ngã hai người. Thế nhưng bên địch người quá đông, đánh ngã một người thì lập tức có hai người tiến lên.

Trương Vô Kỵ bị Huyền Minh nhị lão ngăn chặn, không cách gì có thể phân thân cứu viện. Chàng và Dương Vi ba người muốn chạy thoát, thật không có gì là khó, nhưng muốn cứu Chu Chỉ Nhược thì thật không sao làm được. Đang trong cơn gấp rút, bỗng nghe Triệu Mẫn nói:

- Tất cả ngừng tay.

Tuy tiếng nàng không lấy gì làm lớn nhưng các thủ hạ đều tuân lệnh, vội vàng lùi ra. Dương Tiêu vút thanh kiếm xuống đất, Vi Nhất Tiểu cũng đoạt được một thanh đơn đao, thuận tay ném trả nguyên chủ, cười lên ha hả. Trương Vô Kỵ thấy một gã cầm đoản đao dí vào lưng Chu Chỉ Nhược, không khỏi lo lắng. Chu Chỉ Nhược buồn bã nói:

- Trương công tử, xin ba vị cứ tự nhiên. Tâm ý của ba vị, tiểu nữ cực kỳ cảm kích.

Triệu Mẫn cười nói:

- Trương công tử, cô gái hoa nhường nguyệt thẹn này, đến tôi cũng thích. Có phải cô ta là ý trung nhân của công tử không?

Trương Vô Kỵ mặt đỏ lên nói:

- Chu cô nương và tôi biết nhau từ nhỏ. Tại hạ khi còn bé trúng phải Huyền Minh thần chưởng của vị này...

Nói tới đây chỉ vào Hạc Bút Ông:

- ...âm độc vào trong cơ thể, toàn thân khó mà cử động, may nhờ Chu cô nương chăm sóc cho ăn cho uống, cái ân đức đó, không bao giờ quên.

Triệu Mẫn nói:

- Nếu như thế, hai người có cái tình thanh mai trúc mã¹ đấy nhỉ? Anh định lấy nàng làm giáo chủ phu nhân, phải không?

Trương Vô Kỵ mặt lại đỏ lên nói:

- Hung nô chưa diệt, nói gì đến chuyện gia thất.

Triệu Mẫn mặt sầm xuống nói:

- Anh nhất định chống tôi đến cùng, không diệt được tôi thì không được, có phải vậy chăng?

Trương Vô Kỵ lắc đầu nói:

- Cho đến giờ này tôi nào đã biết gì về lai lịch của cô, tuy trước đây có vài lần tranh chấp, nhưng lần nào cũng là do cô tìm đến gây chuyện với Trương Vô Kỵ, đâu có phải Trương mỗ tìm cô nương kiếm chuyện. Chỉ cần cô nương thả sư bá sư thúc cùng các môn phái võ lâm ra,

¹ Tình bạn từ lúc còn thơ (nguyên điển lấy từ thơ Lý Bạch)

tại hạ cực kỳ cảm kích, không dám có địch ý với cô nương. Huống chi cô còn sai tôi làm ba chuyện, tại hạ nhất định tận tâm kiệt lực, không dám dối dá cho xong.

Triệu Mẫn thấy chàng nói thật thành khẩn, trên mặt liền hiện vẻ vui mừng, chẳng khác gì bông hoa vừa hé nhụy, cười nói:

- Ha, thì ra anh vẫn chưa quên.

Nàng quay sang liếc Chu Chỉ Nhược một cái, nói với Trương Vô Kỵ:

- Nếu cô nương này không phải là ý trung nhân của anh, cũng không phải sư huynh sư muội, vợ chồng chưa cưới, thì nếu tôi có hủy dung mạo cô ta cũng có liên quan gì đến anh...

Nàng đưa mắt một cái, Lộc Trọng Khách và Hạc Bút Ông lập tức cầm binh khí đứng chắn ngay trước mặt Chu Chỉ Nhược, còn một hán tử cầm dao sắc, để luôn vào mặt Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ nếu như muốn xông lên cứu người, cái ải Huyền Minh nhị lão chưa dễ qua được. Triệu Mẫn cười nhạt nói:

- Trương công tử, anh có nói thực cho tôi không nào?

Vi Nhất Tiểu đột nhiên ngửa tay ra, nhỏ một bãi nước bọt vào lòng bàn tay, giơ ra xoa xoa mấy cái vào gót giày, cười lên ha hả, mọi người chưa biết y định làm trò quỷ gì, bỗng hấy một ánh xanh thấp thoáng. Triệu Mẫn cảm thấy má mình như có ai sờ phải, nhìn lại Vi Nhất Tiểu thì y đã đứng lại chỗ cũ nhưng tay cầm thêm hai thanh đoản đao, không biết lấy được của ai. Triệu Mẫn chợt động tâm, biết rằng không ổn, chẳng dám đưa tay chùi mặt, vội lấy khăn tay ra lau quả nhiên khăn đen sì bùn đất, đúng là nước bọt trộn chất bẩn nơi gót giày của Vi Nhất Tiểu, càng nghĩ càng thêm lợm giọng.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Triệu cô nương, cô muốn hủy dung mạo Chu cô nương, cái đó cũng tùy cô. Thế nhưng nếu như cô tâm địa độc ác thế, họ Vi này cũng chẳng bỏ qua đâu. Hôm nay cô rạch một đường trên mặt Chu cô nương, họ Vi này sẽ trả lại gấp đôi, rạch cô hai nhất. Cô rạch hai đường, ta rạch lại bốn đường, cô chặt một ngón tay, ta chặt cô hai ngón.

Y nói đến đây, lấy hai thanh đoản đao trong tay gõ vào nhau nghe keng một tiếng, tiếp:

- Họ Vi này nói được là làm được, Thanh Dực Bức Vương nói ra giữ lời, trước nay chưa bao giờ nói ngoa. Cô đề phòng được sáu tháng, một năm chứ làm sao đề phòng được tám năm, mười năm. Còn cô muốn sai người giết tôi ư, chưa chắc đuổi kịp. Cáo từ nhé!

Chữ “nhé” vừa dứt, y đã biến đâu mất, chỉ nghe hai tiếng phập phập, hai thanh đoản đao đã cắm vào trên cột, tiếp theo “Ối chà” “Ối” hai tiếng, hai tên phiên tăng ngồi phịch xuống, trường kiếm trong tay đã bị Vi Nhất Tiểu đoạt mất từ hồi nào, huyết đạo trên người cũng bị điểm trúng. Mấy câu đó Vi Nhất Tiểu nói ra nghe chẳng có ghê gớm, nhưng ai cũng biết y không chỉ dọa xuông, thấy khuôn mặt trắng trẻo của Triệu Mẫn có ẩn nét hồng, trên làn da mịn màng như mỡ đông kia bị Vi Nhất Tiểu quẹt mấy đường đất bẩn. Nếu như trong tay y là một con dao, khuôn

mặt nàng ắt đã bị hủy rồi. Thân pháp y nhanh như chớp, không khác gì quỷ mị thì dù có cao thủ như Trương Vô Kỵ cũng phải chịu thua. Nếu chạy đường dài, Trương Vô Kỵ còn có thể dựa vào nội lực mà thắng, nhưng nếu chỉ ở bên trong một gian phòng thì tiến thoái nhanh như thế, thiên hạ không ai có thể hơn y được.

Trương Vô Kỵ cúi mình vái chào, nói:

- Triệu cô nương, hôm nay đắc tội vậy xin cáo từ.

Nói xong dặt tay Dương Tiêu, quay mình đi ra khỏi điện, trong bụng biết rằng Triệu Mẫn bị Vi Nhất Tiểu dọa như thế, ắt không dám giở trò gì với Chu Chỉ Nhược đâu.

Triệu Mẫn nhìn bóng hai người đi khỏi, vừa thẹn vừa tức nhưng không dám ra lệnh cho người giữ lại.

Trương Vô Kỵ và Dương Tiêu về đến khách điểm, Vi Nhất Tiểu đã ngồi chờ sẵn. Trương Vô Kỵ cười nói:

- Vi Bức Vương, hôm nay ông làm cho họ tổn mặt, để biết rằng Minh giáo không phải dễ đối phó.

Vi Nhất Tiểu cười:

- Dọa một tiểu cô nương thì có gì là khó đâu. Nàng ta làm ra vẻ hung thần ác sát nhưng nghe tôi dọa hủy dung mạo, bảo đảm là ba ngày ba đêm sẽ không ngủ được cho mà xem.

Dương Tiêu cũng cười:

- Nàng ta ngủ không được thì thật không hay chút nào, bọn mình đến cứu người lại càng khó khăn thêm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ, nói đến cứu người, ông có diệu kế gì không?

Dương Tiêu ngần ngừ nói:

- Bên mình ở đây chỉ có ba người, hướng chi hình tích lại đã bại lộ rồi, chuyện này quả là bó tay thôi.

Trương Vô Kỵ sượng sùng nói:

- Tôi thấy Chu cô nương bị nguy nhện không nổi nên ra tay thành ra làm hỏng đại sự.

Dương Tiêu nói:

- Đã đến nước đó, ai thì cũng không nhện nổi thôi. Giáo chủ một mình đánh bại Huyền Minh nhị lão làm cho bọn địch mất hết uy phong, cũng là hay lắm. Hướng chi bọn chúng biết được là mình đã đến đây rồi, đối với nhóm Tống đại hiệp ắt không dám vô lễ quá đáng.

Triệu Mẫn đối với Hà Thái Xung, Đường Văn Lượng dày vò nhục nhã như thế, Trương Vô Kỵ nghĩ đến Tống đại sư bá, Du nhị sư bá các người đang nằm trong tay kẻ địch, không khỏi lo lắng rất mực. Ba người bàn thảo một hồi nhưng chưa tìm ra phương cách nào, đành phải chia tay đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, trong giấc ngủ Trương Vô Kỵ nghe dường như ngoài cửa sổ có tiếng động, lập tức tỉnh dậy, vừa mở mắt ra, thấy cánh cửa từ từ mở ra, có người thò đầu vào nhìn chàng. Chàng kinh hãi vén màn lên coi, thấy khuôn mặt đó nhằng nhịt đầy vết sẹo, xấu xí đến ghê người, chính là gã khổ đầu đà. Chàng định thản nhiên nhảy từ trên giường xuống, thấy y ngơ ngẩn nhìn mình, nhưng xem ra không có ý ra tay làm hại. Trương Vô Kỵ gọi lớn:

- Dương tá sử, Vi Bức Vương.

Dương Vi hai người ở phòng bên lên tiếng đáp lại. Chàng cảm thấy yên tâm, thấy khuôn mặt khổ đầu đà đã biến mất sau cửa sổ, vội vàng theo đó nhảy ra, thấy khổ đầu đà đang hấp tấp đi ra khỏi cửa chính. Lúc đó Dương Vi đã đến nơi, thấy bên ngoài không còn kẻ địch nào khác, ba người liền đuổi theo khổ đầu đà. Khổ đầu đà đợi ngay góc đường, thấy ba người ra đến lập tức quay mình chạy về hướng bắc, tuy rảo bước nhưng không chạy. Ba người ra hiệu cho nhau, lập tức theo sau.

Khi đó trời mờ mờ sáng, trên đường còn vắng vẻ nên chẳng mấy chốc đã ra khỏi cửa bắc. Khổ đầu đà tiếp tục đi, rẽ vào một con đường nhỏ, rồi lại đi thêm đến bảy tám dặm, đến một cái gò đầy đá tảng, lúc ấy mới ngừng. Y quay lại vẫy tay ra hiệu cho Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu hai người đứng tránh ra, sau đó ôm quyền chào Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ, trong bụng nghĩ thầm: “Gã đầu đà này đưa bọn ta đến đây không biết có dụng ý gì? Ở đây chung quanh không có ai, nếu như động võ, y một mình địch với ba người, quả thực vô cùng bất lợi. Xem cách thức của y dường như không có địch ý.”

Chàng còn đang tính toán, khổ đầu đà đã gầm gừ, song trào vồ tới. Y tay trái dùng hổ trào, tay phải long trào, mười ngón tay như mười cái móc, thế công cực kỳ mãnh liệt.

Trương Vô Kỵ tay phải vung lên hóa giải chiêu đó hỏi lại:

- Thượng nhân muốn gì? Xin nói rõ tôn ý trước, sau hãy hành động cũng chưa muộn.

Khổ đầu đà không để ý tới, làm như không nghe chàng nói gì, tay trái từ hổ trào biến thành ưng trào, tay phải từ long trào biến thành hổ trào, một bên đánh vào vai, một bên đánh vào bụng ra tay thật ác độc. Trương Vô Kỵ nói:

- Không lẽ không đánh nhau không được hay sao?

Khổ đầu đà chiêu lại biến ngay, ưng trào liền thành sư chưởng, hổ trào đổi ra hạc chủ, một bên đánh ra, một bên mổ tới. Chỉ mới ba chiêu, hai tay y đã biến sáu tư thức liền.

Trương Vô Kỵ không dám coi thường vội vàng thi triển Thái Cực Quyền, thân hình chẳng khác gì nước chảy mây trôi, đấu với y trên đồng đá ngổn ngang. Khổ đầu đà chiêu số thật là phức tạp, có khi thì sử dụng võ công hoàn toàn quang minh chính đại, có lúc lại quái dị lạ lùng, toàn là võ công tà phái, rõ là tà chính kiêm tu, uyên bác vô cùng. Trương Vô Kỵ chỉ dùng Thái Cực Quyền để chiến đấu, đến bảy tám mươi chiêu, khổ đầu đà vù một tiếng, đánh một quyền thẳng vào trung cung. Trương Vô Kỵ dùng chiêu Như Phong Tự Bể, vây chặt lấy quyền lực của y, tiếp theo

là chiêu Đơn Tiên, tay trái đánh vào lưng, nhưng chưởng đó không dùng nội lực, chỉ đụng tới rồi thu về.

Khổ đầu đà biết chàng hạ thủ lưu tình, nhảy về phía sau, nghiêng đầu nhìn Trương Vô Kỵ một hồi, đột nhiên giơ tay ra hiệu cho Dương Tiêu, muốn mượn thanh trường kiếm đang đeo. Dương Tiêu cởi giây buộc, cả kiếm lẫn bao hay tay thấy tới trước mặt khổ đầu đà. Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên thầm hỏi: “Tại sao Dương tả sứ lại đưa binh khí cho kẻ địch mượn là sao?”

Khổ đầu đà rút kiếm ra khỏi bao, ra hiệu cho Trương Vô Kỵ mượn kiếm của Vi Nhất Tiếu. Trương Vô Kỵ lắc đầu, cầm lấy cái vỏ trên tay y, sử chiêu “Thỉnh Thủ”, dùng bao kiếm làm kiếm, tay trái thành kiếm quyết, múa vòng qua trước mặt, khổ đầu đà liền xeo xéo đâm lại một nhát. Trương Vô Kỵ đã thấy y dạy kiếm cho Triệu Mẫn, biết y kiếm thuật cực kỳ cao minh, nên sử dụng môn võ chàng nghiên ngẫm tập luyện mấy tháng qua trên núi Võ Đương là Thái Cực Kiếm, tập trung tinh thần tiếp chiến. Chỉ thấy đối phương kiếm chiêu khi nhanh khi chậm, chỗ nào cũng dấu những thế lợi hại, nhưng Trương Vô Kỵ vừa ra chiêu sách giải là y thu kiếm lại ngay, sử qua chiêu khác, làm như chẳng chiêu nào sử dụng đến đầu đến đũa.

Trương Vô Kỵ trong bụng khen thầm: “Nếu sáu tháng trước mình gặp phải y, kiếm pháp mình không phải là địch thủ. So với Bát Tí Thần Kiếm Phương Đông Bạch, khổ đầu đà còn cao hơn một mức.”

Chàng nổi lòng yêu tài, không muốn thắng y bằng chiêu số. Khổ đầu đà trường kiếm múa tít lên, sử thế Loạn Phi Phong, lưỡi kiếm dưới ánh mặt trời chẳng khác gì hàng nghìn hàng vạn con rắn vàng đang lồng lộn. Chàng liền nhắm kỹ, đảo ngược cái bao kiếm lại, nghe soẹt một tiếng, bao kiếm đã chụp luôn vào lưỡi kiếm, hai tay khua một vòng nhẹ nhàng nắm ngay hai cổ tay khổ đầu đà, mỉm cười tung mình nhảy vọt về phía sau. Khi đó nếu tay chàng chỉ hơi sử kinh thì đã đoạt ngay được thanh trường kiếm. Chiêu này dùng đoạt kiếm thật là hung hiểm, lại cũng thật là khéo léo.

Chàng nhảy về sau, chân chưa chấm đất, khổ đầu đà đã vút trường kiếm xuống, nghe vù một tiếng đánh ngay một chưởng. Trương Vô Kỵ nghe tiếng gió, biết ngay chưởng này chân lực sung mãn, mạnh mẽ vô cùng, có ý muốn xem y nội công bọc nào, chưởng phải xoay lại, đón ngay lấy chưởng của y, chân trái lúc ấy mới đụng đất. Chỉ trong giây lát, nội lực của khổ đầu đà cuồn cuộn tuôn ra, Trương Vô Kỵ liền vận Càn Khôn Đại Na Di cấp thứ bảy, đem nội lực của y dần dần tụ lại, đột nhiên quát lên một tiếng, đánh ngược trở về, không khác nào chiếc hồ tích đầy nước bất ngờ đổ ào đánh vỡ bờ đê, nước cuồn cuộn tuôn ra, bao nhiêu chưởng lực khổ đầu đà đánh tới nay trả lại.

Chiêu đó đem tất cả hơn một chục chưởng của đối phương tụ thành một chưởng đánh ra, trên đời không ai có thể có nội lực mạnh đến thế. Nếu như khổ đầu đà bị trúng chưởng này, ắt sẽ cổ tay, cánh tay, đầu vai, xương sườn tất cả đều gãy nát, đến máu cũng không ọc ra nổi, thành ra một khối thịt bầy nhầy, chết thảm khốc không sao kể xiết.

Khi đó song chưởng hai bên dính chặt vào nhau, khổ đầu đà không cách gì có thể né tránh, Trương Vô Kỵ tay trái liền thò ra nắm ngực y tung lên, thân thể cao to của khổ đầu đà bay vọt lên trời, nghe bình một tiếng lớn, loạn thạch bay tung tóe, chưởng lực ghê gớm đó đã đánh trúng ngay những tảng đá.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu đứng bên thấy tình hình như vậy, cả hai cùng kinh hãi kêu lên. Hai người nghĩ khổ đầu đà cùng giáo chủ tỉ đấu nội lực, ít ra cũng phải thời gian uống một chén trà mới phân cao thấp, đâu ngờ chỉ trong giây lát, đã đến lúc sinh tử quan đầu. Hai người trong bụng tuy có điều muốn nói, nhưng chưa kịp nói ra, đến khi khổ đầu đà bình an rút xuống, lòng bàn tay hai người đều toát mồ hôi.

Khổ đầu đà hai chân vừa chạm đất, lập tức hai tay để theo hình ngọn lửa đang bốc cháy, đặt lên ngực, cúi mình chào Trương Vô Kỵ, nói:

- Tiểu nhân Quang Minh hữu sứ Phạm Dao, tham kiến giáo chủ. Kính tạ cái ơn tha chết, tiểu nhân vô lễ mạo phạm, mong được tha tội cho.

Y hơn chục năm qua không mở mồm nói, thanh âm không mấy tự nhiên. Trương Vô Kỵ vừa mừng vừa sợ, gã khổ đầu đà cầm này mở miệng nói ra, hóa ra lại là Quang Minh hữu sứ của bản giáo, chuyện đó không sao ngờ được. Chàng vội đưa tay đỡ y lên nói:

- Thì ra là Phạm hữu sứ của bản giáo, thật là mừng không sao kể xiết, người nhà với nhau không cần đa lễ làm gì.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu khi đi theo đến gò loạn thạch đã đoán được ba phần, chỉ hiềm diện mạo Phạm Dao biến đổi quá nhiều, không tiện lên tiếng hỏi. Đến khi y thi triển võ công, hai người đoán ra đến tám chín phần, bây giờ nghe y tự báo tính danh, hai người liền tiến lên, nắm chặt lấy tay y. Dương Tiêu chăm chăm nhìn mặt y một hồi, nước mắt lã chã nói:

- Phạm hiền đệ, ca ca đâu ngờ em lại ra nông nỗi này.

Phạm Dao cũng nắm tay Dương Tiêu nói:

- Đại ca, đa tạ Minh Tôn phù trì, cho mình một vị giáo chủ tài ba đến thế, cho nên anh em mới có dịp gặp gỡ hôm nay.

Dương Tiêu hỏi:

- Huỳnh đệ sao lại biến thành thế này là sao?

Phạm Dao đáp:

- Nếu như tiểu đệ không tự hủy dung mạo thì làm sao đánh lừa được tên gian tặc Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn?

Ba người nghe rồi mới biết y cố ý hủy khuôn mặt, lén vào nằm phục trong phe địch. Dương Tiêu càng thêm thương cảm, nói:

- Huỳnh đệ, cái đó thật là khổ cho ngươi.

Dương Tiêu, Phạm Dao hai người năm xưa được giới giang hồ gọi tên là “Tiêu Dao nhị tiên”, là hai chàng trai tiêu sái đẹp đẽ, Phạm Dao lại tự mình hủy hoại nhan diện đến như thế, phải biết đau lòng đến chừng nào, người thường khó mà làm nổi. Vi Nhất Tiểu trước nay không mấy hòa thuận với Phạm Dao, bây giờ trong lòng cực kỳ cảm kích, phục xuống lạy nói:

- Phạm hữu sử, Vi Nhất Tiểu này đến hôm nay mới thực sự phục người.

Phạm Dao quì xuống trả lễ, cười nói:

- Vi Bức Vương khinh công độc bộ thiên hạ, còn hơn năm xưa nhiều, khổ đầu ã ã đêm qua quả thật mở mắt.

Dương Tiêu nhìn quanh bốn bề nói:

- Nơi này cách kinh thành không xa, tai mắt của kẻ địch rất nhiều, bọn mình đến thung lũng phía trước nói chuyện.

Bốn người chạy thêm mười dặm nữa, đến sau một cái đồi. Ở đây nhìn chung quanh quan sát được cả dặm, không ngại có người nằm ẩn đâu đó nghe trộm, ở xa lại không nhìn thấy tình cảnh đằng sau gò. Bốn người ngồi xuống, kể lại đầu đuôi khúc nhôi.

Năm xưa khi Dương Đỉnh Thiên đột nhiên mất tích, các cao thủ Minh giáo tranh chấp địa vị giáo chủ, chẳng ai chịu nhường ai, đến thành chia năm xẻ bảy. Phạm Dao thì cho rằng giáo chủ chưa chết, một mình lê bước giang hồ, đi tìm tung tích của Dương Đỉnh Thiên. Qua mấy năm liền không thấy chút dấu vết nào, về sau lại nghĩ hay là Cái Bang làm hại, lén bắt cóc mấy nhân vật trọng yếu của Cái Bang khảo đả bắt phải khai ra, nhưng không tìm được chút đầu mối nào, lại giết chết không ít bang chúng Cái Bang vô tội. Về sau nghe thấy người trong Minh giáo phân tranh, càng lúc càng thêm khốc liệt, lại có người đi tìm y, muốn y đứng lên làm đầu não. Phạm Dao tuyệt nhiên không có ý muốn tranh ngôi giáo chủ, cũng không muốn vướng vào vòng tranh chấp, nên ẩn trốn thật xa, lại e anh em trong Minh giáo gặp được nên để râu dài, giả làm một thư sinh già cả ngao du đó đây, tiêu dao tự tại.

Một hôm y ở Đại Đô gặp phải một người, nhận ra y là Thành Côn, sư huynh của giáo chủ phụ nhân, không khỏi ngậm kinh hãi. Lúc đó trong võ lâm đang loan truyền tin tức không ít cao thủ bị người giết chết, trên tường để lại hàng chữ: “Kẻ giết người là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn.” Y muốn tra xét xem sự thực như thế nào, lại cũng muốn do thám xem tung tích Dương giáo chủ ở Thành Côn, nên đi theo ở xa xa. Y thấy Thành Côn đi vào một tòa tửu lâu, nơi đó đã có hai lão già đợi sẵn, chính là Huyền Minh nhị lão.

Phạm Dao biết Thành Côn võ công cao cường, nên ngồi xa xa giả vờ uống rượu, chỉ nghe loáng thoáng ba người nói chuyện nhưng nghe rõ ràng họ nói câu “cần phải phá hủy Quang Minh Đỉnh.” Phạm Dao nghe thấy bản giáo gặp nạn, không thể thõng tay không ngó ngang gì, nên len

lén đi theo, thấy cả ba người vào phủ Nhữ Dương Vương. Về sau lại tra ra là Huyền Minh nhị lão chính là hai cao thủ đứng đầu trong các võ sĩ của vương phủ.

Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ² làm quan Thái Úy, chấp chưởng binh mã đại quyền, trí dũng song toàn, là người tài ba nhất trong triều đình. Nghĩa quân vùng Giang Hoài khởi sự bị y đem quân tiêu trừ, mấy lần nổi lên đều thất bại cũng vì Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ điều binh có phương lược. Bọn Trương Vô Kỵ đã nghe tên y từ lâu, nay mới biết bọn Lộc Trượng Khách là thủ hạ của y, tuy không kinh hãi nhưng cũng không khỏi ngạc nhiên.

Dương Tiêu hỏi:

- Thế Triệu cô nương đó là ai?

Phạm Dao hỏi lại:

- Đại ca thử đoán xem nào?

Dương Tiêu đáp:

- Chẳng lẽ cô ta là con gái của Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ?

Phạm Dao vỗ tay cười:

- Đúng đó, đoán một lần là đúng ngay. Nhữ Dương Vương sinh được một trai một gái, con trai là Khố Khố Đặc Mục Nhĩ, con gái là cô nương đó, tên Mông Cổ của cô ta là Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ. Khố Khố Đặc Mục Nhĩ là thế tử của Nhữ Dương Vương, sau này sẽ tập vương tước, còn cô gái được phong làm Thiệu Mẫn quận chúa. Cả hai người con đều hiếu võ, ai cũng giỏi võ công. Hai người lại thích ăn mặc như người Hán, nói tiếng Hán, lại lấy một cái tên Hán, con trai là Vương Bảo Bảo, con gái là Triệu Mẫn. Triệu Mẫn chính là từ tước hiệu Thiệu Mẫn quận chúa mà ra.

Vi Nhất Tiểu cười:

- Hai anh em nhà này kể cũng lạ, một người họ Vương, một người họ Triệu, nếu như là người Hán mình thì tức cười đến chết được.

Phạm Dao nói:

- Thật ra họ đều thuộc họ Đặc Mục Nhĩ, nhưng tên lại để trước, phong tục của phiên bang là như thế. Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ cũng có tên Hán, ông ta họ Lý.

Nói đến đây cả bốn người cùng cười ồ³.

² tức Chaghan Temur. Đặc Mục Nhĩ là một danh tướng gốc Tân Cương (Uighur), vốn là một địa chủ có công dẹp được cuộc nổi dậy của Bạch Liên Giáo ở đất Hoài trở thành một người có thể lực chính trị và quân sự. Đời Nguyên, địa chủ có quyền tuyển mộ, huấn luyện và chỉ huy dân quân riêng để chống nhau với những thế lực tôn giáo và các cuộc nổi dậy (xem thêm *Cuộc Khởi Nghĩa Lật Đổ Triều Nguyên* của Nguyễn Duy Chính)

³ Chú thích của Kim Dung: Theo Tân Nguyên Sử, quyển thứ hai trăm hai mươi "Sát Hãn Thiếp Mộc Nhi truyện" chép: Ông tổ bốn đời Sát Hãn Thiếp Mộc Nhi là Khoát Khoát Đài, ông nội là Nãi Man Đài, cha là A Lỗ Ôn, sống ở Hà

Dương Tiêu nói:

- Triệu cô nương dung mạo hình dáng, có thể nói là một mỹ nữ người Hán. Thế nhưng khi nhìn nàng hành sự, tính tình man dã của con gái phiên bang lập tức hiện ra ngay.

Trương Vô Kỵ đến bây giờ mới biết lai lịch của Triệu Mẫn, tuy vẫn biết nàng hẳn là quý nhân trong triều đình nhưng không ngờ lại là quận chúa con gái của vị đại nguyên soái thống lĩnh thiên hạ binh mã. Mấy lần chàng đụng độ với cô ta, lần nào cũng bị lép vế không nhiều thì ít, tuy võ công nàng không bằng mình, nhưng mưu lược tâm cơ, biến hóa vô cùng, chàng quyết không phải là địch thủ.

Phạm Dao lại kể tiếp:

- Thuộc hạ vẫn ngầm thám thính, biết Nhữ Dương Vương quyết tâm tiêu diệt hết các môn phái bang hội. Y nghe theo kế của Thành Côn, việc đầu tiên là làm sao tiêu diệt bản giáo. Tôi suy nghĩ rất kỹ, nội bộ của mình đang phân tranh khốc liệt, ngoại địch lại mạnh mẽ như thế, cái họa diệt vong thật ngay trước mắt, muốn tìm cách cứu thì phải làm sao trà trộn vào trong vương phủ, tìm cho ra âm mưu của Nhữ Dương Vương, rồi tùy cơ giải cứu, ngoài cách đó ra, không còn cách nào khác.

Có điều tôi vẫn ngạc nhiên không hiểu được là Thành Côn vốn là sư huynh của Dương giáo chủ phu nhân, lại là sư phụ của Tạ Pháp Vương, vì sao lại đối đầu với bản giáo một cách quyết liệt tàn độc đến thế. Nguyên do bên trong, không thể nào nghĩ ra được, chỉ nghĩ y tham đồ phú quý diệt bản giáo để lập công với triều đình. Tuy những anh em trong bản giáo biết Thành Côn không nhiều nhưng tôi đã gặp y rồi sợ y sẽ nhận ra và mưu tính của tôi sẽ bị bại lộ nên phải nghĩ cách giết y cho được.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Đúng là như thế.

Phạm Dao nói tiếp:

- Thế nhưng tên này quả thực giao hoạt, võ công lại cao siêu, tôi liên tiếp ám toán y ba lần đều không thành công. Lần thứ ba tuy có đâm được y một kiếm, nhưng tôi cũng bị y đánh trúng một chưởng, cũng may mà chạy thoát được không đến nỗi lộ hình tích, nhưng cũng bị trọng thương phải dưỡng bệnh hơn một năm mới khỏi.

Khi đó Nhữ Dương Vương phủ đang toan tính việc tiêu diệt giới giang hồ, tôi nghĩ nếu mình có cải trang thì cũng chỉ được một thời gian. Năm xưa tôi cùng Dương huynh cùng nổi tiếng, trên giang hồ không phải là ít người biết mặt biết tên Tiêu Dao nhị tiên, nếu để lâu thế nào

Nam, đất Tần Châu, Trầm Khâu, sau đổi qua họ Lý. Khố Khố Đặc Mục Nhĩ (Koko Temur) tuy là thế tử nhưng thực ra là cháu gọi bằng cậu của Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ, kế vị ông khi Sát Hãn bị ám sát năm 1362. Tiểu tiết này tác giả Kim Dung cố tình bỏ qua.

cũng lộ hình tích, đành nghiêng rằng hủy dung mạo mình, giả làm một đầu đà để tóc, dùng thuốc nhuộm đầu rồi đi sang nước Hoa Thích Tử Mô⁴ bên Tây Vực.

Vi Nhất Tiểu lạ lùng hỏi:

- Sang bên Hoa Thích Tử Mô? Đường xa hàng vạn dặm, có liên can gì đến vụ này đâu?

Phạm Dao mỉm cười, đang định trả lời Dương Tiêu đã vỗ tay nói:

- Kế đó hay lắm. Vi huynh, Phạm huynh đệ sang nước Hoa Thích Tử Mô, tìm cách biểu diễn tài năng, các vương công Mông Cổ nhất định thu dụng. Nhữ Dương Vương đang lúc chiêu mộ võ sĩ bốn phương, vua chúa nước Hoa Thích Tử Mô muốn lấy lòng Nhữ Dương Vương thể nào chẳng đưa y sang vương phủ để lập công. Như thế, Phạm huynh đệ thành võ sĩ sắc mục từ bên Hoa Thích Tử Mô cống hiến, dung mạo lại biến đổi rồi, không mở miệng nói năng, Thành Côn dù có tài thánh cũng không nhận ra được.

Vi Nhất Tiểu thở dài một tiếng, nói:

- Dương giáo chủ để Tiêu Dao nhị tiên đứng trên Tứ Đại Pháp Vương, quả thực có mắt. Kế mưu đó Ưng Vương, Bức Vương không thể nào nghĩ ra được.

Phạm Dao đáp:

- Vi huynh khen quá lời. Quả đúng như Dương tả sứ đã liệu, tôi ở Hoa Thích Tử Mô giết sư tử đánh hổ, cũng có chút uy danh, vương công nơi đó liền đưa tôi vào Nhữ Dương Vương phủ. Thế nhưng lúc đó Thành Côn không còn ở trong vương phủ nữa không biết đi đâu.

Dương Tiêu liền thuật sơ qua cho Phạm Dao nghe Thành Côn kết oán với Minh giáo ra sao, lên lên Quang Minh Đỉnh đánh trộm thế nào, rồi gian mưu bị Trương Vô Kỵ nói toạc ra sao, sau đấu nội lực với Ân Dã Vương chết như thế nào.

Phạm Dao nghe xong, ngơ ngẩn xuất thần, mới biết bên trong có nhiều điều uẩn khúc, đứng lên, cung kính nói với Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ, có một chuyện thuộc hạ phải thú tội với giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phạm hữu sứ hà tất quá khiêm tốn như thế.

Phạm Dao nói:

- Thuộc hạ đến Nhữ Dương Vương phủ rồi, để làm cho vương gia tin tưởng, tại nơi phố chợ kinh thành Đại Đô này, chính tay đánh chết ba tên hương chủ của bản giáo để cho mọi người biết bản nhân và Minh giáo đã có thù từ trước.

⁴ Tức Khwraozm (hay Khuwraizm, Khwraezm, Khwraizm) là một nước Hồi giáo ở gần Ba Tư bị Thành Cát Tư Hãn chinh phục hồi thế kỷ thứ 13.

Trương Vô Kỵ không nói gì, nghĩ thầm: “Tàn sát anh em trong bản giáo là một trong năm điều đại cấm kỵ. Dương tả sứ, tứ pháp vương, ngũ hành kỳ các người tranh đoạt chức vị giáo chủ, tuy đánh nhau dữ dội nhưng không ai dám giết anh em trong Minh giáo. Tội này của Phạm hữu sứ thực không nhỏ, nhưng y bản tâm chỉ muốn hộ giáo, chẳng phải vì tư thù, theo lý thì không thể trách phạt y được.” Chàng bèn nói:

- Phạm hữu sứ vì tấm lòng muốn hộ giáo, bản nhân không thể trách cứ được.

Phạm Dao khom mình nói:

- Tạ ơn giáo chủ tha tội.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Vị Phạm hữu sứ này hành sự tàn nhẫn cũng ít ai dám làm. Y dám rạch lên mặt mình bảy tám nhát dao, nếu có giết vài tên hương chủ trong bản giáo chắc y cũng chẳng coi vào đâu. Minh giáo bị người ta gọi là tà ma ngoại đạo, cũng có nguyên do, không biết làm sao mai này y có thể thay đổi cái tà khí đó được?”

Phạm Dao thấy Trương Vô Kỵ bề ngoài nói là “không thể trách cứ”, nhưng mặt lại lộ vẻ bất bình, liền giơ tay rút phắt ngay kiếm Dương Tiêu đeo ngang lưng, tay trái vung lên, chặt đứt ngay hai ngón tay phải. Trương Vô Kỵ giật mình hoảng hốt, giơ tay giựt lại thanh kiếm, hỏi:

- Phạm hữu sứ, ông ... ông ...sao thế?

Phạm Dao đáp:

- Tàn sát anh em vô tội trong bản giáo là một trọng tội. Phạm Dao đại sự chưa thành, không thể tự tận, chặt hai ngón tay trước, ngày sau sẽ chặt cái đầu trên cổ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bản nhân đã tha có cái lỗi cũ của Phạm hữu sứ rồi, sao lại còn phải khổ như thế? Thân đang phải lo nhiệm vụ quan trọng ắt phải tòng quyền. Phạm hữu sứ, chuyện này về sau không đề cập nữa.

Chàng vội lấy kim sang ra rịt vào vết thương cho y, tự xé vạt áo mình băng lại, biết người này tính quật cường, nói năng không thể xúc phạm đến y mà đến vẻ mặt cũng không thể khó chịu. Chàng nghĩ đến đó, sợ y sau này tự vẫn tạ tội thật, y đã vì bản giáo mà phải chịu biết bao nhiêu đắng cay, trong lòng hết sức cảm động, đột nhiên quì xuống, nói:

- Phạm hữu sứ, ông lập đại công cho bản giáo, xin nhận một lạy này. Nếu ông còn tự tàn hại thân thể, ấy là bảo tôi vô đức vô năng, không xứng đáng với nhiệm vụ giáo chủ. Ông còn tự mình đâm một kiếm, tôi sẽ đâm tôi hai kiếm. Tôi tuổi trẻ kiến thức nông cạn, không rõ sự tình thành ra không phân biệt được thể nào là tốt thể nào là xấu.

Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu thấy giáo chủ quì xuống cũng lật đặt lạy phục dưới đất. Dương Tiêu gạt lệ nói:

- Phạm huynh đệ, người không nên làm như thế. Bản giáo hưng suy toàn ở một mình giáo chủ, giáo chủ đã ra lệnh, người nhất quyết không được vi phạm.

Phạm Dao lạy tạ nói:

- Thuộc hạ hôm nay tỷ kiểm thí chưởng, đối với giáo chủ dĩ nhiên kính phục lắm rồi. Khổ đầu đà tính tính ngang ngạnh, xin giáo chủ tha tội cho.

Trương Vô Kỵ hai tay đỡ y dậy. Chuyện này qua rồi, hai người trong lòng càng hiểu nhau hơn, không còn gì ngăn cách nữa. Phạm Dao lại kể tiếp những chuyện đã thấy đã nghe trong Nhữ Dương Vương phủ.

Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ thực sự là người có tài dùng binh, tuy nắm binh quyền nhưng triều chính bị kẻ gian chèn ép, lại thêm đương kim hoàng đế hôn ám vô đạo, khiến cho thiên hạ đại loạn, dân tâm công phẫn, toàn nhờ vào công Nhữ Dương Vương đông chinh tây thảo, đánh dẹp nghĩa quân. Thế nhưng diệt xong nơi này thì nơi khác lại nổi lên, không lúc nào yên, Nhữ Dương Vương vì bận chuyện điều binh khiến tướng nên chuyện tiêu diệt các môn phái bang hội phải dẹp qua một bên.

Mấy năm sau, con trai con gái của y khôn lớn, thế tử Khố Khố Đặc Mục Nhĩ theo cha chỉ huy quân, con gái Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ thì thống suất võ sĩ Mông Hán, phiên tăng Tây Vực tấn công các môn phái. Thành Côn đứng bên trong ngầm giúp nàng đưa ra sách lược, nhân dịp lực môn phái vây đánh Quang Minh Đỉnh, Triệu Mẫn liền dẫn các đại cao thủ, mưu toan thừa cơ ngư ông đắc lợi, diệt luôn cả Minh giáo lẫn sáu đại môn phái. Việc hạ độc ở Lục Liễu Sơn Trang chính là vì thế mà ra. Có điều khi đó Phạm Dao phụng mệnh bảo vệ Nhữ Dương Vương nên không tham dự chuyến du hành Tây Vực, cho nên mãi về sau mới biết. Phạm Dao cho biết thêm, y ở phủ Nhữ Dương Vương tuy không lộ hình tích nhưng vì từ Tây Vực đến, Triệu Mẫn cũng không cho y tham gia chiến dịch, có lẽ đó cũng là chủ ý của Thành Côn không chừng.

Triệu Mẫn dùng độc dược các phiên tăng hiến cho nàng là Thập Hương Nhuyễn Cân Tán, bỏ vào đồ ăn thức uống của sáu đại môn phái từ Quang Minh Đỉnh trở xuống. Thập Hương Nhuyễn Cân Tán này không sắc, không mùi, bỏ vào nước trà thì ai mà nhận ra cho được? Chất độc dược này một khi phát tác, lập tức toàn thân gân cốt mềm nhũn, một vài ngày sau, tuy có thể hành động như thường nhưng nội lực hoàn toàn không thể phát huy, cho nên các cao thủ của lục đại môn phái viễn chinh Quang Minh Đỉnh chỉ trong vòng một tháng đều bị sa lưới.

Riêng phái Thiếu Lâm thì đoàn người thứ ba do Không Tính chỉ huy kẻ hạ độc sơ xuất bị lộ, hai bên liền giao tranh. Không Tính bị "A Tam" giết chết, những người còn lại không địch nổi Huyền Minh nhị lão, thần tiễn bát hùng cùng bọn "A Đại", "A Nhĩ", "A Tam" nên chết mất hơn chục người, số còn lại thì bị bắt cả.

Sau đó là tiến đánh ngay các cơ sở căn bản của các môn phái, đầu tiên là phái Thiếu Lâm. Chùa Thiếu Lâm phòng vệ nghiêm mật, muốn lên vào hạ độc thật không phải dễ, nếu tại các khách

điểm nơi thị trấn trên đường đi bỏ thuốc độc thì dễ dàng hơn. Còn không hạ độc thì chỉ có cách lấy thịt đè người, ỷ đông tấn công vào.

Phạm Dao nói tiếp:

- Quận chúa muốn hạ thủ chùa Thiếu Lâm lại e không đủ người nên mới điều từ Đại Đô tới một nhóm tiếp viện, chính là do tôi dẫn đầu, cũng may là đi bắt bọn sư chùa Thiếu Lâm. Phái Thiếu Lâm trước nay vẫn vô lễ với bản giáo, cho chúng nó nếm mùi đau khổ thật không gì sướng bằng. Nếu có đem bọn sư sãi thối tha của chùa Thiếu Lâm giết sạch, khổ đầu đà này cũng chẳng thêm nhíu mày. Giáo chủ, chắc giáo chủ cũng muốn thế phải không? Ha ha.

Dương Tiêu vội cướp lời:

- Huynh đệ, vậy những pho tượng La Hán bị xoay lại cũng là do tay người phải không?

Phạm Dao cười đáp:

- Tôi thấy quận chúa sai người đục mười sáu chữ sau lưng tượng, ý muốn giá họa cho bản giáo, nên lên quay trở lại, xoay các tượng La Hán. Đại ca, các người quả thực tinh tế, vậy mà vẫn nhìn thấy được. Khi đó đại ca có nghĩ là tiểu đệ chăng?

Dương Tiêu đáp:

- Bọn ta suy nghĩ rằng bên trong bọn đối đầu, hình như có một vị cao thủ ẩn bên trong duy hộ bản giáo, nhưng đâu có ngờ được rằng đó là hảo huynh đệ cùng hàng với ta hồi xưa.

Cả bốn người cùng cười ha hả. Dương Tiêu liền nói sơ qua cho Phạm Dao nghe, Minh giáo từ nay quyết định làm hòa với các môn phái khác, bỏ hết hiềm khích để cùng chung sức kháng quân Mông Cổ, do đó muốn cứu các cao thủ ra. Phạm Dao nói:

- Địch đông ta ít, chỉ có bốn người mình thật khó mà làm được việc này. Chi bằng đi tìm giải dược của Thập Hương Nhuyễn Cân Tán cho bọn sư sãi thối tha, ni cô khảm khú, cùng bọn mũi bò uống, đợi chúng nó phục hồi công lực rồi cùng xông ra, đánh cho bọn Thát tử trở tay không kịp, sau đó tất cả chạy ra khỏi Đại Đô.

Minh giáo trước nay vẫn thù nghịch với các phái Thiếu Lâm, Võ Dương và danh môn chính phái nên lời ăn tiếng nói của y với lục môn phái chẳng nề nang tí nào. Dương Tiêu cứ nháy mắt với y luôn nhưng Phạm Dao chẳng hề để ý. Trương Vô Kỵ cũng không coi những tiểu tiết đó ra gì, vỗ tay nói:

- Lời của Phạm hữu sứ đúng lắm, nhưng làm sao có được giải dược của Thập Hương Nhuyễn Cân Tán bây giờ?

Phạm Dao nói:

- Tôi trước nay không mở lời, thành thử quận chúa đối với tôi tuy có chút kính nể, nhưng không bao giờ bàn những chuyện quan trọng cả. Chỉ một mình nàng nói, người kia không trả lời nửa câu chẳng mất hứng sao? Huống chi tôi lại từ một tiểu quốc bên Tây Vực sang, nàng ta không coi là kẻ tâm phúc, thành ra giải dược của Thập Hương Nhuyễn Cân Tán ra thế nào

tôi không hề hay biết. Tôi chỉ biết là chuyện này trọng đại nên cũng cố gắng để ý. Nếu tôi không nhầm, độc dược và giải dược do Huyền Minh nhị lão chia nhau cầm giữ, một kẻ cầm độc dược, một kẻ cầm giải dược, nhưng luôn luôn đổi qua đổi lại.

Dương Tiêu thở dài:

- Cái nàng quận chúa nương nương đó quả thật lắm mưu mẹo, đàn ông con trai bình thường không sao theo kịp. Chẳng lẽ đến cả Huyền Minh nhị lão cô ta cũng chưa tin hẳn hay sao?

Phạm Dao đáp:

- Thứ nhất cô ta không yên tâm, thứ nhì làm như thế càng thêm kỹ càng. Chẳng hạn như mình lúc này định ăn trộm thuốc giải, đâu có biết được đang do Lộc Trọng Khách giữ hay là do Hạc Bút Ông giữ. Hơn nữa, nghe nói thuốc độc và thuốc giải hương vị màu sắc hoàn toàn giống nhau, ngoài người giữ thuốc ra không ai biết được. Người ngoài ăn trộm thuốc giải, không chừng lại lấy nhầm thuốc độc. Thập Hương Nhuyễn Cân Tán lại có một chỗ rất ghê gớm là người trúng phải thuốc độc rồi, gân cốt mềm nhũn không cử động được, thế nhưng nếu uống thêm thuốc độc lần thứ hai, dù chỉ một tí xíu, lập tức máu chạy ngược lên, ngừng thở chết liền không thuốc gì cứu được.

Vi Nhất Tiểu le lưỡi nói:

- Nếu thế thuốc giải không thể nào lấy nhầm được.

Phạm Dao nói:

- Nói thế nhưng cũng không có gì quan trọng. Bọn mình cứ lấy thuốc của cả Huyền Minh nhị lão, kiếm một tên đệ tử tép riu nào của phái Hoa Sơn, Không Động gì đó cho uống thử, nếu y chết thì là thuốc độc, thế có phải tiện không?

Trương Vô Kỵ biết tà tính của y rất nặng, không coi tính mạng người khác ra gì, chỉ mỉm cười nói:

- Cái đó không được. Thế lỡ mình tốn bao nhiêu công sức lại chỉ ăn cắp được toàn là thuốc độc cả thì sao?

Dương Tiêu vỗ đùi nói:

- Giáo chủ nói vậy phải lắm. Đêm hôm qua mình đến quấy rối như thế, chắc làm cho quận chúa sợ lắm rồi, có thể giữ luôn giải dược ngay bên mình. Theo ý tôi, mình phải tra xét rõ ràng xem ai giữ thuốc giải trước đã, sau đó mới tính kế mà làm.

Y trầm ngâm một hồi rồi nói:

- Huynh đệ, Huyền Minh nhị lão kia thích cái gì hơn cả?

Phạm Dao cười đáp:

- Lộc hiếu sắc, Hạc hiếu tửu thế thôi chứ chẳng còn thích gì nữa.

Dương Tiêu bèn hỏi Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ, có loại thuốc gì làm cho người ta gân cốt mềm nhũn, giống như là uống phải Thập Hương Nhuyễn Cân Tán chẳng?

Trương Vô Kỵ suy nghĩ một chốc, cười nói:

- Nếu muốn cho toàn thân không còn chút hơi sức nào, mơ mơ màng màng buồn ngủ thì không khó, nhưng dùng cho cao thủ thì chỉ được nửa giờ được lực sẽ hết, còn để được lâu dài như Thập Hương Nhuyễn Cân Tán thì không có cách nào cả.

Dương Tiêu cười đáp:

- Được nửa giờ cũng đủ rồi. Thuộc hạ có một kế này, không biết có dùng được hay không, nhờ giáo chủ xem thế nào. Nói là kế thực không bỡ cười. Phạm huynh đệ làm sao dụ được Hạc Bút Ông đi uống rượu, trong rượu bỏ thuốc giáo chủ chế ra. Sau đó Phạm huynh đệ sẽ giải võ làm dữ nói là trúng phải Thập Hương Nhuyễn Cân Tán của Hạc Bút Ông, lúc đó giải được ở trong tay ai là mình biết liền, thừa cơ đoạt lấy đem ra cứu người.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kế đó có dùng được hay không, cũng còn tùy tính tình Hạc Bút Ông ra sao mới biết được, Phạm hữu sứ ông thấy sao?

Phạm Dao duyệt lại trong óc từ đầu chí cuối một lần, thấy kế đó tuy giản dị nhưng không có gì sơ hở liền nói:

- Tôi xem kế của Dương đại ca có thể làm. Hạc Bút Ông tính tình độc ác, nhưng mưu mẹo khôn ngoan không bằng Lộc Trọng Khách, nếu giải được mà ở trong người Hạc Bút Ông, tôi võ công tuy không bằng y nhưng có thể đối phó được.

Dương Tiêu nói:

- Thế nếu giải được ở trong người Lộc Trọng Khách thì sao?

Phạm Dao nhíu mày nói:

- Nếu thì thì khó thật.

Y đứng thẳng lên, tại bên cạnh ngọn đèn đi qua đi lại, một hồi lâu, bỗng vỗ tay một cái nói:

- Nếu như thế, Lộc Trọng Khách khôn ngoan hơn người, đánh lừa y thế nào y cũng nhìn ra được, chỉ có cách nắm đúng chỗ nhược của y. Nếu mình lấy ra để uy hiếp, y tính nặng nề hơn thiệt, có chịu khuất phục hay không mình chưa biết. Dương nhiên chuyện ngang tàng thế này là chuyện mạo hiểm rất lớn, nhưng ngoài cách này ra không còn cách nào hay hơn.

Dương Tiêu hỏi:

- Lão ta có tâm sự gì vậy? Y già người trẻ bụng, có cái thóp nào huynh đệ nắm được chẳng?

Phạm Dao đáp:

- Mùa xuân năm nay, Nhữ Dương Vương nạp thiếp, có mời mấy người chúng tôi đến hoa sảnh ăn tiệc. Nhữ Dương Vương muốn khoe người thiếp của mình xinh đẹp nên sai tân nương ra chuốc rượu. Tôi thấy đôi mắt cú vọ của Lộc Trọng Khách nhìn hau háu, mồm chảy nước dãi, dường như thèm muốn lắm.

Vi Nhất Tiếu hỏi:

- Rồi sau ra sao?

Phạm Dao đáp:

- Sau chẳng sao cả, đây là ái thiếp của vương gia, dù y lớn mật đến mấy, cũng chẳng dám giở trò gì.

Vi Nhất Tiếu nói:

- Chỉ nhìn hau háu thì đâu đã tội vạ gì?

Phạm Dao nói:

- Chẳng tội vạ gì thì mình làm cho thành tội vạ. Chuyện này phải nhờ đến Vi huynh thi triển khinh công, đến cướp ái cơ của Nhữ Dương Vương đem về, vút vào giường của Lộc Trọng Khách. Cha già dê đó mười phần đến tám chín sẽ nhịn không nổi, thể nào cũng làm láo làm lếu một phen. Nếu y có cố gắng gò cương bờ vực, tôi cũng cứ xông vào phòng, khiến cho y có mồm cũng không cãi được, có rửa cũng không sạch tội, chỉ có nước hai tay dâng giải được lên thôi.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiếu cùng vỗ tay cười nói:

- Cái kế chặn họng này quả là cao minh. Gã Lộc Trọng Khách kia gian ngoan cách mấy cũng sẽ bị ê mặt.

Trương Vô Kỵ vừa tức cười vừa ngại ngừng nghĩ thầm những người thuộc hạ mình hành sự gian trá âm độc, so với các thủ hạ của Triệu Mẫn cũng chẳng khác gì, chỉ điều một bên thiện, một bên ác, hai bên cách biệt rất xa, lấy gậy ông đập lưng ông, có thể nói là dĩ độc công độc. Chàng nghĩ đến đó cũng thấy yên tâm, mỉm cười nói:

- Chỉ có điều làm lụy đến người ái cơ của Nhữ Dương Vương.

Phạm Dao cười đáp:

- Tôi sẽ xông ngay vào phòng, không để cho Lộc Trọng Khách sơ múi gì, thế là xong.

Sau đó bốn người bàn tính cẩn thận, lấy được giải dược rồi sẽ do Phạm Dao đem vào trong tháp, chia cho cao thủ các phái Thiếu Lâm, Võ Đang uống. Trương Vô Kỵ và Vi Nhất Tiếu ở bên ngoài tiếp ứng, một khi thấy Phạm Dao nổi lửa tại chùa Vạn An, thì cũng đốt nhà dân chúng chung quanh, quần hiệp sẽ thừa cơ náo loạn chạy được ra ngoài. Dương Tiêu sẽ mua ngựa trước, dự bị xe cộ chờ sẵn nơi cửa tây, những người chạy ra sẽ chia nhau lên chạy tới Xương Bình gặp lại. Trương Vô Kỵ nghĩ đến chuyện đốt nhà dân chúng, không khỏi làm liên lụy người vô tội, Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ, mọi việc không phải lúc nào cũng hai mặt đều chu toàn. Bọn mình cứu được quần hiệp sáu môn phái ra, mai sau nếu đũa được Thất tử đó là tạo phúc cho muôn vạn dân lành, hôm nay nếu có phải hại vài trăm gia đình, cái đó cũng không đáng gì.

Bốn người kế sách đã định rồi, chia nhau vào thành lo liệu. Dương Tiêu thì đi lo mua ngựa mua xe, Trương Vô Kỵ điều chế một liều thuốc mê. Để cho bớt mùi thuốc, chàng phải thêm ba loại hương liệu để khi trộn vào rượu rồi, uống vào vẫn thấy thơm ngon. Vi Nhất Tiểu đi ra chợ mua một cái túi vải lớn, chờ trời tối sẽ lên vào Nhữ Dương Vương phủ cướp người ái cơ của vương gia.

*
* *
*

Phạm Dao và Huyền Minh nhị lão vì có nhiệm vụ canh chừng các cao thủ của lục đại môn phái nên đều ở luôn trong chùa Vạn An, còn Triệu Mẫn thì ở trong vương phủ, đến tối mới đánh xe tới chùa học võ. Phạm Dao mang thuốc mê về chùa Vạn An, nghĩ đến hơn hai mươi năm qua Minh giáo chia năm xẻ bảy, bây giờ mới có cơ trung hưng, không uổng công lao mình phải chịu muôn vàn khổ sở, trong lòng cảm thấy bồi hồi. Trương giáo chủ võ công cao cường, lại là người thật là nhân nghĩa khiến ai ai cũng tâm phục nhưng vì thiếu cái tính quyết liệt độc địa, không khỏi có tính mềm yếu đàn bà quả là mỹ trung bất túc.

Y ở bệnh cánh tây, còn Huyền Minh nhị lão thì ở tại Bảo Tương tinh xá nơi hậu viện. Bình thời y cũng ngại hai gã này, sợ có khi lộ tẩy nên rất ít giao du, thành thử hai bên ở xa xa nhau, lúc này nghĩ đến việc mời Hạc Bút Ông đi uống rượu mà sao không lộ hình tích quả không phải dễ.

Y nhìn về phía sau chùa thấy mặt trời đang ngả về tây, hơn một nửa của mười ba tầng bảo tháp đã khuất nắng, mái ngói lưu ly trên đỉnh cũng nhạt dần. Y chưa biết phải tính sao, chắp hai tay sau lưng đi lững thững về phía hậu viện, đột nhiên ngửi thấy mùi thịt thật thơm từ hàng hiên đối diện với Bảo Tương tinh xá tỏa ra, chính là nơi ở của Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Tồi, hai người trong thần tiễn bát hùng.

Phạm Dao chợt động tâm, đi đến trước sương phòng giơ tay đẩy cửa, mùi thịt liền bay thốc vào mũi. Lý Tứ Tồi đang ngồi xồm dưới đất đang quạt lấy quạt để một cái lò lửa đỏ hồng, trên lò để một cái nồi đất lớn, hương thơm từ đó bay ra. Tôn Tam Hủy thì đang xếp bát dọn đĩa, rõ ràng hai tên đang sắp sửa đánh chén.

Hai người thấy khổ đầu đà đẩy cửa bước vào, giật mình kinh hãi, nhìn y mặt mày đăm đăm không khỏi chột dạ. Chúng mới rồi đánh chết một con chó vàng ngoài đường, chặt bốn chân lên lén đem về phòng nấu ăn. Chùa Vạn An là chỗ sư sãi thanh tu, ở trong chùa đun thịt chó quả thực không phải. Chuyện này giá như người ngoài nhìn thấy thì cũng không đến nỗi nào nhưng khổ đầu đà này lại là đệ tử nhà Phật, y mà nổi nóng, đánh cho một trận, hai đứa không sao địch lại. Võ công khổ đầu đà đã cao cường, hướng chi lại lỗi về phần họ, nếu như bị đòn cũng đáng.

Hai đứa đang phập phồng lo sợ, thấy khổ đầu đà đi đến bên bếp lửa, mở vung ra, nhìn vào rồi hít một hơi dài dường như muốn nói: “Thơm quá, thơm quá!” Y đột nhiên thò tay vào trong nồi, không kể nước đang sôi sùng sục, nhón lấy một miếng thịt, bỏ vào mồm nhai nhồm nhoàm, chỉ giây lát ăn hết sạch. Y liếm môi xem chừng có vẻ ngon lắm khiến Tôn Lý hai người mừng không để đâu cho hết, vội nói:

- Mời khổ đại sư ngồi xuống đây, ngồi xuống đây. Chúng tôi có biết đâu lão nhân gia cũng thích món thịt cày.

Khổ đầu đà không ngồi, lại thò tay vào nồi bốc thêm một miếng thịt khác, ngồi chồm hổm ngay bên bếp lửa mà ăn. Tôn Tam Hủy muốn lấy lòng y, rót ngay một bát rượu đem đến. Khổ đầu đà cầm bát rượu lên ực một hơi, đột nhiên nhổ toẹt xuống đất, tay trái đưa lên xua xua nơi mũi, ý nói rượu cay quá, uống không vừa miệng, đứng lên tất tả bước ra khỏi phòng.

Tôn Lý hai người thấy y hằm hằm bỏ đi, lại đâm lo, nhưng chẳng mấy chốc lại thấy y tay cầm một bầu rượu lớn quay lại, lúc ấy mới hoàn hồn, vui mừng nói:

- Đúng vậy, đúng vậy. Rượu của chúng tôi không phải loại ngon, khổ đại sư có mỹ tửu đem tới thì thật còn gì bằng.

Hai người vội vàng dọn bàn xếp bát cung kính mời khổ đầu đà ngồi chỗ thượng thủ, đem thịt chó bày đầy một mâm để ngay trước mặt. Khổ đầu đà võ công thật cao cường, là loại đệ nhất trong đám thủ hạ của Triệu Mẫn, bình thời thần tiễn bát hùng đâu có dám với cao, hôm nay may sao lại mời được y ăn thịt chó, biết đâu lão nhân gia lại vui lòng truyền cho một hai tuyệt chiêu, thật cả đời dùng không hết.

Khổ đầu đà mở chiếc nút gỗ trên đầu hồ lô, rót ra ba bát. Rượu này màu vàng ánh, đặc sánh như mật ong, vừa rót ra đã bốc lên thơm ngát. Tôn Lý hai người cùng reo lên:

- Rượu ngon quá, ngon quá!

Phạm Dao nghĩ thầm: “Không biết Huyền Minh nhị lão có nhà không, nếu như y đi khỏi chưa về thì phen này mình thật phí công.” Y cầm bát rượu bỏ vào nồi nước đang sôi, lúc đó thịt chó nấu đã nhừ, hơi bốc lên càng làm mùi rượu thêm nồng. Tôn Lý thềm nhỏ dãi, đang định cầm rượu lên, khổ đầu đà liền giơ tay ra hiệu đừng vội, bảo hai người bỏ rượu vào hâm trước rồi hãy uống. Ba người thay phiên nhau hâm rượu, mùi bốc ra thơm lừng, Hạc Bút Ông chẳng ở trong chùa thì thôi, nếu không thì dù có cách mấy dãy nhà cũng phải ngửi thấy.

Quả nhiên từ bên phía Bảo Tương tinh xá nghe tiếng mở cửa kẹt một cái rồi nghe tiếng Hạc Bút Ông:

- Rượu ngon quá, ngon quá, hà hà.

Y chẳng khách khí gì liền đi qua sân đẩy cửa bước vào, thấy khổ đầu đà và Tôn Lý ba người ngồi bên bếp lửa uống rượu ăn thịt, đang lúc thích chí. Hạc Bút Ông ngạc nhiên cười nói:

- Khổ đại sư, hóa ra ngài cũng thích món này, đâu có ngờ mình lại là chỗ đồng đạo với nhau.

Tôn Lý hai người vội đứng dậy mời:

- Hạc công công, mời ngài ngồi uống vài chén, đây là mỹ tửu của khổ đại sư, chẳng mấy khi có được.

Hạc Bút Ông liền ngồi ngay trước mặt khổ đầu đà, hai người là khách mà làm như chủ ăn uống thật tận tình, còn Tôn Lý thành ra kẻ hầu bưng thịt rót rượu. Bốn người cao hứng ngồi uống một hồi, người nào cũng ngà ngà say. Phạm Dao nghĩ thầm: “Ta hạ thủ là vừa.” Y liền tự rót cho mình một bát đầy, tiện tay để cái bầu rượu nằm xuống. Thì ra y đã khoét rỗng cái nút đậy hồ lô, để bột thuốc Trương Vô Kỵ chế ra vào trong đó, bên ngoài bọc hai lần vải. Bầu rượu nếu để đứng thì bột thuốc không xuống được, bốn người chỉ uống rượu bình thường nhưng một khi để nằm xuống, rượu ngấm qua lần vải làm tan thuốc, rượu trong bình nay biến thành rượu độc. Đáy bầu vốn tròn, để đứng để nằm chẳng ai để ý, huống chi bốn người uống đã một lúc lâu, đang lúc mềm môi hơi men bưng bưng.

Phạm Dao thấy Hạc Bút Ông cầm bát rượu lên uống một hơi cạn sạch liền mở nắp rót thêm rượu cho y. Hạc Bút Ông thấy bát của mình đã đầy, tiện tay cũng châm thêm cho Tôn Lý, thấy bát của khổ đầu đà vẫn còn nguyên nên không rót. Bốn người liền bưng bát lên uống ừng ực.

Chỉ trừ Phạm Dao ra, ba người kia đều uống phải rượu độc. Tôn Lý hai người nội lực kém, độc tửu vừa vào bụng, chỉ giây lát đã thấy chân tay bải hoải, toàn thân rã rời không còn chút hơi sức nào. Tôn Tam Hủy liền nói:

- Tứ đệ, bụng ta sao có gì trục trặc.

Lý Tứ Tồi cũng nói:

- Ta ... ta ... cũng dường như trúng độc.

Lúc này Hạc Bút Ông cũng đã thấy khác, vội vận khí, nội tức sao không đưa lên được, mặt liền biến sắc. Phạm Dao liền đứng ngay lên, mặt hầm hầm, chộp ngực Hạc Bút Ông, miệng ú ớ gầm gừ nhưng không nói ra được. Tôn Tam Hủy sợ hãi nói:

- Khổ đại sư, chuyện gì thế?

Phạm Dao giơ ngón tay chấm vào rượu, viết lên trên bàn năm chữ “Thập Hương Nhuyễn Cân Tán.” Tôn Lý hai người đều biết Thập Hương Nhuyễn Cân Tán do Huyền Minh nhị lão cất giữ, thấy tình hình trước mắt xem ra khổ đầu đà và mình đều bị trúng phải thuốc độc này. Hai người đưa mắt nhìn nhau, khom lưng nói với Hạc Bút Ông:

- Hạc công công, anh em chúng tôi đâu có dám mạo phạm với lão nhân gia, xin ngài nương tay cho.

Tôn Lý cho rằng Hạc Bút Ông chắc chỉ muốn ra tay đối phó với khổ đầu đà, hai người chẳng may vướng vào tròng, cùng mắc phải cái vạ giữa đàng chứ đối phó với họ thì cần gì phải dùng đến độc dược.

Hạc Bút Ông cũng kinh ngạc vạn phần, Thập Hương Nhuyễn Côn Tán tháng này do y giữ, rõ ràng cất bên trong cây bút mở hạc phía bên trái, hai món binh khí đó là vật bất ly thân, dẫu có kẻ nào muốn trộm thuốc từ trong mình ra thật không sao làm được. Thế nhưng y vừa vận khí thấy không cách gì có thể dụng lực, thì đúng là trúng phải Thập Hương Nhuyễn Côn Tán không sai vào đâu. Thực ra thuốc mê do Trương Vô Kỵ điều chế tuy có mạnh thật nhưng khác xa Thập Hương Nhuyễn Côn Tán, tình trạng lúc uống vào cũng không giống tí nào. Thế nhưng Hạc Bút Ông chỉ nghe là uống Thập Hương Nhuyễn Côn Tán vào thì gân cốt mềm nhũn, chân tay bải hoải nhưng chính mình chưa hề thử bao giờ, thành ra tuy hai loại thuốc khác nhau xa nhưng y làm sao phân biệt được? Chỉ thấy khổ đầu ã ã vừa hoảng hốt, vừa giận dữ, còn Tôn Lý hai người đứng bên van xin không ngớt nên không nghi ngờ liền nói:

- Khổ đại sư đừng có nóng, mình là chỗ anh em, tại hạ làm gì có ý gia hại? Chính tôi cũng trúng phải thuốc độc, thân thể rã rời, không biết đũa nào làm trò ma mãnh, thật là lạ.

Phạm Dao lại chấm tay vào rượu viết lên mấy chữ: “Lấy thuốc giải mau.” Hạc Bút Ông gật đầu nói:

- Đúng thế, mình uống thuốc giải trước đã, sau đó sẽ tìm tên gian tặc nào giở trò ra tính sổ với nó sau. Giải được ở bên mình Lộc sư ca, xin khổ đại sư cùng đi với tôi.

Phạm Dao trong bụng mừng thầm, không ngờ kế của Dương Tiêu lại dễ dàng đến thế, biết ngay giải được đang ở trong tay ai. Y giơ tay nắm cổ tay Hạc Bút Ông, cố ý làm ra vẻ lão đảo đi về phía Bảo Tương tinh xá. Hạc Bút Ông thấy y dường như đi không nổi, trong bụng mừng thầm: “Gã khổ đầu ã ã này võ công vốn dĩ cực cao, nhưng chưa bao giờ anh em mình có dịp cùng y so tài cao thấp, xem y trúng độc rồi chân đi không vững, chắc nội lực kém mình xa lắm.”

Hai người đi đến trước cửa tinh xá, căn phòng phía nam là của Hạc Bút Ông, còn phòng phía bắc là của Lộc Trượng Khách, thấy phòng phía bắc cửa đóng kín mít. Hạc Bút Ông gọi lớn:

- Sư ca có nhà không?

Lập tức có tiếng Lộc Trượng Khách từ bên trong đáp lời. Hạc Bút Ông giơ tay đẩy cửa, nào ngờ cửa cài then từ bên trong. Y kêu lên:

- Sư ca mở cửa mau, có việc gấp.

Lộc Trượng Khách nói:

- Chuyện gấp cái gì? Ta đang luyện công, người đừng đến quấy rầy có được không?

Hạc Bút Ông và Lộc Trượng Khách cùng học một thầy, không ai kém ai nhưng một là Lộc Trượng Khách vai sư huynh, hai nữa y trí mưu hơn nhiều nên Hạc Bút Ông đối với y có phần tôn kính, nghe giọng y có vẻ không vui không dám réo nữa.

Phạm Dao nghĩ chuyện này không nên dây dưa, một khi thuốc mê tan rồi thì mình sẽ bị lộ tẩy nên chẳng nói chẳng rằng, ghé vai ẩy một cái, then cửa gãy ra, cánh cửa mở toang, nghe tiếng đàn bà kêu rú lên.

Lộc Trọng Khách đang đứng bên cạnh giường, nghe thấy tiếng cửa mở, quay đầu nhìn ra, vẻ mặt cực kỳ sượng sùng. Phạm Dao thấy trên giường có một người đàn bà, toàn thân quấn trong một chiếc chăn mỏng, chỉ hở cái đầu, bên ngoài tấm vải có buộc dây, trông như một cuộn màn mỏng. Người đàn bà tóc xõa ra ngoài, da dẻ trắng muốt, dung nhan cực kỳ diễm lệ, nhìn ra chính là Hàn thị, người ái cơ Nhữ Dương Vương mới nạp, bụng nghĩ thầm: "Vi Bức Vương quả nhiên giỏi thật, một mình vào ra vương phủ, bắt được Hàn cơ rồi."

Thực ra tuy Nhữ Dương Vương phủ canh gác cẩn mật nhưng tựu trung các võ sĩ chỉ hộ vệ vương gia, thế tử và quận chúa, còn cơ thiếp của Nhữ Dương Vương rất đông nên chẳng ai nghĩ đến việc có người đến cướp đem đi nên phải canh phòng. Hơn nữa Vi Nhất Tiểu đến nhanh như chớp, lại biến hóa thật gọn gàng, vừa vào phủ là vác ngay Hàn cơ đi, thật là thần không hay quỷ không biết. Còn như làm sao bỏ được vào trong phòng Lộc Trọng Khách thật khó hơn nhiều, y phải đợi cả nửa ngày mới gặp được lúc Lộc Trọng Khách ra đi cầu, lén vào đặt Hàn cơ lên trên giường, rồi lặng lẽ bỏ đi.

Lộc Trọng Khách trở về thấy có một người đàn bà nằm trên giường, vội vàng nhảy lên mái nhà, nhìn chung quanh bốn bề thì lúc đó Vi Nhất Tiểu đã chạy xa rồi, ngoài phòng Tôn Lý vọng ra tiếng ăn nhậu rúc lác, không còn gì khác. Lộc Trọng Khách thấy việc này quả thật quái lạ, nhưng lặng thinh thản nhiên quay về phòng, nhìn lại cô gái kia, không khỏi trở mắt há hốc mồm. Ngày hôm đó vương gia nạp cơ có làm tiệc đãi luôn một số cao thủ hữu danh, nàng Hàn cơ kia lúc kính tửu mუმ mუმ cười, Lộc Trọng Khách tuy tuổi đã cao nhưng cũng không khỏi mê mẩn. Y tham dâm hiếu sắc, một đời làm hại không biết bao nhiêu đời đàn bà con gái lương gia, nay thấy Hàn cơ xinh đẹp, trong bụng không khỏi tiếc rẻ, sao không sớm gặp được mỹ nhân. Nếu như trước khi vương gia lấy về mà trông thấy thì làm sao thoát được tay y. Về sau y có nghĩ đến mấy lần nhưng lại kiếm được người mới nên cũng quên đi. Bây giờ không hiểu đâu từ trời rơi xuống nàng Hàn cơ lại nằm ngay trên giường.

Y vừa sợ vừa mừng, suy nghĩ qua lập tức đoán ngay chắc là đại đệ tử Ô Vương A Phổ biết được tâm ý sư phụ, nên lén đến cướp Hàn cơ đem về. Y thấy nàng thò đầu ra khỏi tấm chăn cuộn, mặt cổ nước da trắng ngần, thấp thoáng bờ vai trần, dường như trên người không mặc quần áo, y bụng phập phồng hỏi nhỏ vì sao nàng lại tới đây. Hỏi luôn mấy câu, Hàn cơ không trả lời, Lộc Trọng Khách bấy giờ mới biết nàng đã bị điểm trúng huyết đạo, đang toan giơ tay giải huyết, đột nhiên Hạc Bút Ông đến trước cửa, rồi nghe cửa bị khóa đầu đà phá vỡ.

Biến cố đó thật là bất ngờ, Lộc Trọng Khách tuy rất ư là quỷ quyệt nhưng muốn che dấu cũng không kịp nữa rồi. Y chợt nghĩ ra, e chừng vương gia phát giác ái cơ bị cướp, sai khổ đầu đà đến tróc nã mình, việc đến nước này chỉ còn nước chạy là hơn cả. Chỉ nghe soẹt một tiếng, trọng đầu hươu đã nằm trong tay y, tay trái ôm luôn Hàn cơ lên, toan bề phá cửa sổ nhảy ra.

Hạc Bút Ông kinh hãi kêu lên:

- Sư ca, mau đưa giải dược đây.

Lộc Trọng Khách hỏi lại:

- Cái gì?

Hạc Bút Ông nói:

- Tiểu đệ và khổ đại sư chẳng hiểu vì sao trúng phải chất độc Thập Hương Nhuyễn Cân Tán.

Lộc Trọng Khách ú ớ:

- Người nói sao?

Hạc Bút Ông lại nhắc lại lần nữa, Lộc Trọng Khách lạ lùng hỏi:

- Thập Hương Nhuyễn Cân Tán chẳng phải do người giữ hay sao?

Hạc Bút Ông đáp:

- Tiểu đệ chẳng biết táy máy thế nào cả bốn người đang ngồi uống rượu nhậu nhẹt, đột nhiên cả bọn đều bị trúng độc. Lộc sư ca, mau đem thuốc giải cho bọn tôi uống đi nào.

Lộc Trọng Khách nghe nói thế hồn phách bình tĩnh lại, để Hàn cơ lại trên giường, xoay mặt nàng về bên trong. Hạc Bút Ông vốn biết vị sư ca này tính tình phong lưu, trong phòng y có đàn bà con gái, cũng không lấy gì làm lạ nên chẳng để ý, huống chi Hạc Bút Ông trúng độc rồi, hồn vía lên mây còn hơi đâu mà để ý xem người đó là ai. Dẫu có bình thời y cũng không nhận ra vì hôm đó trong bữa tiệc nơi vương phủ, Hàn cơ bước ra mời rượu chỉ chào một cái rồi đi, Hạc Bút Ông chăm chăm vào việc uống rượu đâu có để ý xem người đàn bà đeo vòng ngọc, mặc áo gấm kia đẹp hay xấu?

Lộc Trọng Khách nói:

- Mời khổ đại sư về phòng Hạc huynh đệ nghỉ ngơi, tại hạ đem thuốc giải tới ngay.

Y vừa nói vừa giơ tay đẩy hai người ra khỏi phòng. Cái đẩy đó khiến cho Hạc Bút Ông lão đảo, suýt nữa ngã. Phạm Dao cũng loạng choạng bước theo, giả vờ như nội lực cũng mất hết, tuy nhiên y nội lực thâm hậu, gặp ngoại lực tự nhiên sinh ra sức phản kích. Lộc Trọng Khách chỉ giơ tay ra lập tức phát giác sư đệ quả nhiên mất hết nội lực, khổ đầu đà thì giả vờ. Y sợ mình đoán nhầm, lại dụng lực đẩy thêm lần nữa, cả Hạc Bút Ông lẫn khổ đầu đà cùng ngã bổ chửng ra ngoài. Tuy cùng ngã, một người thân thể bông bênh, người kia rơi cái bịch.

Lộc Trọng Khách giả vờ như không cười nói:

- Khổ đại sư, quả thực đắc tội.

Nói rồi y đưa tay ra đỡ, vừa giơ tay đã nắm ngay hai huyệt Hội Tông và Ngoại Quan nơi cổ tay khổ đầu đà. Phạm Dao thấy y ra tay như thế, biết ngay mình đã bị bại lộ, tay trái vung lên, dùng trọng thủ đánh ngay vào huyệt Hồn Môn trên lưng Hạc Bút Ông, để cho y trong một thời gian thân thể uể oải không cử động được. Trong hai đại cao thủ trừ đi một người, còn một đánh một không sợ gì Lộc Trọng Khách. Y cất tiếng cười khẩy mấy tiếng nói:

- Người không muốn sống hay sao mà dám đi trộm ái cơ của vương gia về đây?

Y vừa mở mồm nói, Huyền Minh nhị lão ngạc nhiên đến ngơ ngẩn cả người. Hai người biết khổ đầu đà đã mười lăm, mười sáu năm qua, chưa từng nghe y mở miệng nói một câu nào, vẫn tưởng trời sinh y câm. Lộc Trượng Khách tuy biết y chẳng phải tốt lành gì nhưng không ngờ y lại nói được, nên nghĩ ngay nếu như y cố tình đóng vai câm như thế thì tình cảnh như mình bây giờ ắt phải nguy nan, liền nói:

- Thì ra khổ đại sư không phải câm thật, hơn mười năm nay khổ tâm đóng kịch như thế là do có gì?

Phạm Dao đáp:

- Vương gia biết người có bụng không ngay, sai ta giả làm thằng câm để tiện gần người giám sát.

Câu đó đúng ra có rất nhiều sơ hở nhưng lúc này Hàn cơ đang nằm trên giường, Lộc Trượng Khách trong bụng có tà ý, không thể không tin, huống chi y vốn biết rõ Nhữ Dương Vương thích bày chuyện ràng buộc tròng tréo đối với thuộc cấp. Câu đó của Phạm Dao nói ra, Lộc Trượng Khách thấy thót cả ruột liền hỏi:

- Vương gia sai người đến bắt ta ư? Ha ha, khổ đại sư võ nghệ tuy cao nhưng chưa chắc đã bắt Lộc Trượng Khách này giờ tay chịu trời được đâu?

Nói rồi y liền vung lộc trượng lên toan động thủ. Phạm Dao cười nói:

- Lộc tiên sinh, khổ đầu đà tuy võ công không bằng được ông, nhưng chắc hai bên cũng không hơn kém bao nhiêu. Nếu ông muốn đánh bại tôi, e rằng trong một hai trăm chiêu chưa chắc đã thắng. Ông thắng tôi một vài chiêu thì dễ nhưng nếu tính chuyện vừa ôm Hàn cơ đi, lại cứu cả sư đệ, Lộc Trượng Khách chắc gì đã có đủ tài làm chuyện đó.

Lộc Trượng Khách đưa mắt nhìn sư đệ, biết lời của khổ đầu đà chẳng phải ngoa. Y hai sư huynh đệ từ nhỏ học nghệ với nhau, lớn lên cho tới lúc già, mấy chục năm qua chưa rời xa nhau lấy một ngày. Hai người đều không vợ không con, có thể nói coi người kia như chính sinh mạng mình, bảo y bỏ sư đệ chạy lấy một mình, ắt không nỡ nào làm như thế.

Phạm Dao thấy y có vẻ động tâm liền quát gọi Tôn Lý hai người vào phòng, đóng chặt cửa lại nói:

- Lộc tiên sinh, việc này chưa bị bại lộ, cứ tin vào khổ đầu đà này nhất định sẽ che đậy cho ông đến nơi đến chốn.

Lộc Trượng Khách lạ lùng hỏi:

- Làm thế nào mà che đậy được?

Phạm Dao không quay đầu lại, thò tay ngược về sau điểm luôn huyệt câm và huyệt tê của hai gã Tôn Lý, thủ pháp nhanh nhẹn, nhận huyệt chuẩn xác, Lộc Trượng Khách cũng phải ngậm thán phục. Chỉ nghe khổ đầu đà nói tiếp:

- Chính ông không nói ra, lệnh sư đệ chắc chẳng thể nào làm khó sư huynh được, khổ đầu đà là người câm, từ nay vẫn là người câm không nói. Còn hai vị huynh đệ này, khổ đầu đà sẽ giúp ông bằng cách điếm vào tử huyết để diệt khẩu, cái đó cũng chẳng đáng gì.

Tôn Lý hai người kinh hoàng thất sắc, nghĩ thầm chuyện này vốn dĩ chẳng liên quan gì đến mình, có ngờ đâu chỉ vì vài miếng thịt chó mà tội vạ ở đâu giáng xuống đầu, tuy muốn ngỏ lời van xin nhưng lại mở miệng không được. Phạm Dao lại chỉ vào Hàn cơ nói:

- Còn như cô hầu này, lão nạp đã sẵn hai phương sách. Một là phủ tay phủ chân, đem cô ta và Tôn Lý hai người xách đến chỗ nào vắng vẻ cho mỗi người một đao, báo cho vương gia hay cô nàng và tên đĩ đực Lý Tứ Tồi tăng tị với nhau, hai đứa bỏ trốn bị khổ đầu đà bắt được, nổi giận giết cả gian phu dâm phụ, giết lây cả tên Tôn Tam Hủy. Cách thứ hai là do chính ông đem cô nàng đi dẫu một nơi, về sau nếu có tiết lộ cơ mật cái đó là toàn ở ông cả.

Lộc Trọng Khách không khỏi quay đầu lại nhìn Hàn cơ một cái, thấy ánh mắt nàng đầy vẻ khẩn cầu, rõ là muốn y nhận giải pháp thứ hai. Lộc Trọng Khách nhìn khuôn mặt xinh đẹp trời cho kia, nếu như một đao giết chết quả thật là đáng tiếc, trong lòng rung động liền nói:

- Đa tạ người đã sắp xếp cho ta chu đáo như thế. Vậy người muốn ta làm gì nào?

Y biết rằng khổ đầu đà ắt có chuyện nhờ mình, nếu không chắc chắn thể nào bỏ qua. Phạm Dao đáp:

- Việc này cũng thật là dễ. Chưởng môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái và tôi giao tình rất thâm, cô gái trẻ tuổi họ Chu kia là con tư sinh của tôi với lão ni cô. Cầu ông cho chút giải dược, rồi thả hai người đó ra. Trước mặt quận chúa, một mình lão nạp nhận hết cả, nếu mà có làm liên lụy đến ông thì gia đình khổ đầu đà và Diệt Tuyệt lão ni, trai trộm cắp, gái bán phấn buôn hương, chết không toàn thân, đời đời không được siêu sinh.

Y nghĩ Lộc Trọng Khách tính tình phong lưu, nếu dùng ngay truyện gái trai ra làm có thì dễ khiến y tin hơn. Y nghe Dương Tiêu nói anh em Minh giáo rất đông người chết dưới kiếm của Diệt Tuyệt sư thái, nên đặt ra ngay câu chuyện hoang đường hòa thượng ni cô kia. Y cả đời tà tính thành thói, ăn nói hành động không thể nào như một chính nhân quân tử bình thường. Còn như thề thốt “trai trộm cắp, gái bán phấn buôn hương” gì gì nữa, y cũng chẳng để tâm.

Lộc Trọng Khách nghe xong ngẩn người, nhưng lập tức mỉm cười, nghĩ thầm gã đầu đà này mọi chuyện đem ra bức bách mình thì ra là để cứu mạng tình nhân già cùng với đứa con gái, âu cũng là chỗ thương tình, việc này tuy rất nhiều nguy hiểm, nhưng đổi lại được một tuyệt sắc giai nhân, âu cũng đáng. Y thấy khổ đầu đà có chuyện cầu mình, trong bụng cười được mới lo cười đáp:

- Vậy thì cướp ái cơ của vương gia đem tới đây, chắc cũng là do tay khổ đại sư phải không?

Phạm Dao đáp:

- Chuyện lớn như thế, lẽ nào chỉ tay không đến xin? Cũng phải có gì đền đáp chứ.

Lộc Trọng Khách mừng lắm, nhưng còn e bên ngoài có người nên không dám cười thành tiếng. Đột nhiên y nghĩ lại hỏi thêm:

- Thế thì sư đệ của ta tại sao lại trúng phải Thập Hương Nhuyễn Cân Tán? Độc dược này người ở đâu mà có được?

Phạm Dao đáp:

- Cái đó có khó gì đâu? Lệnh sư đệ hiện đang giữ độc dược, y là người tham ăn thích uống, uống đến lúc ngà ngà, khổ đầu ã ăn cắp gì mà không được?

Lộc Trọng Khách không còn nghi ngại gì nữa liền nói:

- Hay lắm! Khổ đại sư, huynh đệ kết giao bằng hữu với người, ta quyết không bán người mà người cũng đừng đẩy ta vào chỗ khó như thế này nữa.

Phạm Dao chỉ vào Hàn cơ nói:

- Lần tới nếu còn một việc khó mà xinh đẹp như thế này, xin Lộc tiên sinh cứ sắp đặt để đưa khổ đầu ã vào tròng, lão nạp vui vẻ mà nhận ngay.

Hai người nhìn nhau cười, nhưng trong bụng mỗi người một chủ ý. Lộc Trọng Khách ngầm tính toán, chuyện khó khăn trước mắt một khi qua rồi, làm sao xuất kỳ bất ý giết chết gã ác đầu ã này. Phạm Dao biết rằng Lộc Trọng Khách tuy nhất thời bị mình bức bách, nhưng Huyền Minh nhị lão là loại người cỡ nào, bị một vết đau như thế đâu lẽ chịu bỏ qua, chỉ đợi khi an trí Hàn cơ xong xuôi, giải được huyệt cho Hạc Bút Ông rồi, lập tức sẽ kiếm mình động thủ, nhưng khi đó các cao thủ sáu đại môn phái đã cứu xong, mình đã cúp đuôi chạy mất rồi.

Phạm Dao thấy Lộc Trọng Khách chần chừ không chịu đưa thuốc giải ra, nghĩ bụng nếu mình thúc giục, y sẽ càng làm khó thêm, nên ngồi xuống cười nói:

- Lộc huynh sao không giải khai huyệt đạo cho Hàn cơ, cả bọn cùng uống vài chén cho vui? Dưới đèn ngắm mỹ nhân, cái diễm phúc đó mấy kiếp tu để gì có được.

Lộc Trọng Khách biết rằng chùa Vạn An người qua kẻ lại, Hàn cơ ở đây thêm khắc nào thì thêm một phần nguy hiểm liền lấy trượng sừng hươu ra, mở một nhánh, lấy một cái chén đổ vào chén một ít bột phấn nói:

- Khổ đại sư, người quả là thần cơ diệu toán, huynh đệ cam chịu lép vế, giải được đây mau cầm lấy.

Phạm Dao lắc đầu:

- Có chút xíu bột như thế thì làm được trò gì?

Lộc Trọng Khách nói:

- Đừng nói chi cứu hai người, đến sáu bảy người cũng đủ.

Phạm Dao nói:

- Sao người nhỏ mọn thế, cho thêm chút nữa thì đã sao? Nói thực, các hạ túc trí đa mưu, khổ đầu đà này sợ lại bị mắc hỡm nữa.

Lộc Trọng Khách thấy y đòi thêm thuốc giải, đột nhiên khởi nghi nói:

- Khổ đại sư, người định cứu chẳng phải chỉ Diệt Tuyệt sư thái và lệnh ái mà thôi, phải không?

Phạm Dao đang định nói khéo để giải thích cho qua, bỗng nghe bên trong chùa có tiếng chân rầm rập, bảy tám người chạy tới, nghe một người nói:

- Dấu chân đến tận đây, không lẽ Hàn cơ lại ở trong chùa Vạn An chẳng?

Lộc Trọng Khách mặt liền biến sắc, chộp ngay cái ly chứa thuốc giải, bỏ ngay vào bọc, cho rằng Khổ đầu đà phục sẵn người ở bên ngoài đợi vừa có giải được liền phản mình ngay.

Phạm Dao xua tay, bảo y đừng kinh hoảng, lấy một chiếc chần mỏng trùm lên người Hàn cơ từ đầu đến chân rồi bỏ màn che xuống. Lại nghe một người hỏi:

- Lộc trọng tiên sinh có nhà không?

Phạm Dao chỉ chỉ vào miệng mình, ý muốn nói mình câm, nên bảo Lộc Trọng Khách lên tiếng trả lời. Lộc Trọng Khách lớn tiếng quát:

- Cái gì thế?

Người kia đáp:

- Vương phủ có một cơ nhân bị gian đồ cướp đi, theo dấu kẻ gian thì tới chùa Vạn An.

Lộc Trọng Khách hằm hằm nhìn Phạm Dao, ý muốn nói: “Nếu không phải người cố ý giá họa, với tài nghệ của người làm sao lại có dấu chân được?” Phạm Dao liền nhếch mép cười, giơ tay ra hiệu bảo y đuổi gã này đi, trong bụng nghĩ thầm: “Vi Bức Vương vu vạ tài thật, để dấu chân từ vương phủ tới tận đây.”

Lộc Trọng Khách liền cười khẩy đáp:

- Các người không biết chia nhau đi lùng kiếm, tới đây léo nhéo cái gì?

Với địa vị và võ công như y, ai nấy đều hết sức kiêng nể, người kia vội vâng vâng dạ dạ, không dám nói thêm gì nữa, lập tức phân phái anh em tra tìm những vùng chung quanh. Lộc Trọng Khách biết lúc này chung quanh chùa Vạn An có rất đông người tra xét, tuy bọn họ không dám vào phòng mình mà tìm, nhưng ôm được Hàn cơ đi nơi khác để dấu thật không phải dễ, không khỏi nhúu mày hậm hực nhìn khổ đầu đà.

Phạm Dao bỗng nghĩ ngay một kế hạ giọng nói:

- Lộc huynh, chùa Vạn An có một nơi rất tốt, mình tạm dấu cục cưng này, qua một ngày một buổi bên ngoài tra xét dẫn ra, lúc đó đem đi cũng chưa muộn.

Lộc Trọng Khách giận dữ nói:

- Trừ phi dấu ngay trong phòng người thì được.

Phạm Dao cười:

- Người đẹp thế dấu ở phòng tôi, lão đầu đà chắc đâu đã không động lòng, Lộc huynh không ghen đấy chứ?

Lộc Trọng Khách hỏi lại:

- Thế người bảo dấu ở đâu?

Phạm Dao mỉm cười giơ tay chỉ ngọn tháp ngoài cửa sổ. Lộc Trọng Khách thông minh cơ cảnh, thoáng cái biết ngay, giơ ngón tay cái lên khen:

- Hay lắm!

Bảo tháp đó là nơi giam giữ các cao thủ lục đại môn phái, tổng quản trông nom chính là đại đệ tử của Lộc Trọng Khách Ô Vương A Phổ, người khác có nghi là nghi chỗ khác, chứ không ai lại ngờ rằng ái cơ của vương gia lại bị bắt dấu nơi nhà giam canh phòng giới bị cấm mật này. Phạm Dao hạ giọng nói:

- Lúc này trong viện không có ai, chẳng nên chậm trễ, động thủ ngay đi.

Y cuốn bốn bề cái chắn trên giường lại, dấu kỹ Hàn cơ ở bên trong thành một cái bọc lớn, nhấc lên giao cho Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách nghĩ thầm người không làm lại đẩy cho mình, ta vừa vác Hàn cơ ra khỏi cửa người liền kêu toáng lên, lúc đó tang chứng rành rành, còn chối cãi vào đâu được nữa, mặt không khỏi biến sắc, không dám đưa tay nhận. Phạm Dao biết bụng dạ y liền nói:

- Đã giúp thì giúp cho trót, tiễn Phật tiễn tận Tây phương, khổ đầu đà hôm nay làm thêm vụ đưa dâu nữa thì đã sao nào? Ai bảo mình có việc phải cầu người làm chi?

Nói xong nhấc cái bọc lên, đẩy cửa bước ra, nói nhỏ:

- Người đi trước dẹp đường, nếu có kẻ nào ngăn trở tra vấn, giết quách nó đi.

Lộc Trọng Khách nghiêng người lách qua, nhưng không dám đưa lưng ngay mặt Phạm Dao, sợ y từ sau đánh lén. Phạm Dao đưa tay khép cửa lại, cổng Hàn cơ đi lên bảo tháp.

Lúc đó đã cuối giờ tuất, ngoại trừ võ sĩ canh gác bảo tháp ra, không còn ai khác. Các võ sĩ thấy Lộc Trọng Khách và Phạm Dao, lập tức khom mình hành lễ, cung kính đứng tránh qua một bên. Hai người chưa đến chân tháp, Ô Vương A Phổ được thủ hạ báo tin, đã chạy ra nghinh tiếp nói:

- Sư phụ, lão nhân gia hôm nay có hứng hay sao mà lên bảo tháp ngồi chơi?

Lộc Trọng Khách gật đầu, cùng Phạm Dao đang toan tiến lên bỗng nhiên từ chiếc cửa tròn ở phía tây một người bước ra, chính là Triệu Mẫn.

Lộc Trọng Khách có tật giật mình, kinh hoảng không để đâu cho hết, lại tưởng Triệu Mẫn đích thân đem thủ hạ đến bắt y, không biết tính sao chỉ đành thu hết cam đảm cùng Phạm Dao và Ô Vương A Phổ tiến lên vái chào. Đêm hôm qua bọn Trương Vô Kỵ đến quấy rối, Triệu Mẫn có biết đâu tất cả Minh giáo chỉ có ba người, e ngại họ đem đại đội nhân mã đến tấn công nên muốn đích thân đến tháp xem xét, thấy Phạm Dao ở đây liền mỉm cười nói:

- Khổ đại sư, tôi đang định đi tìm ông đây.

Phạm Dao gật đầu, bình thản như không. Triệu Mẫn nói:

- Tôi muốn ông đi cùng với tôi đến một nơi.

Phạm Dao trong bụng kêu khổ thầm: “Mãi mới dụ được Lộc Trượng Khách vào trong bảo tháp mình sẽ ra tay rồi đoạt lấy giải dược của y thế là thành công, ngờ đâu con nhãi này lại đến đây tìm mình.” Đã toan tìm cách thoái thác không đi, nhưng nhất thời không tìm ra được cách nào, hướng chỉ y lại giả câm, nếu muốn từ chối cũng không nói nên lời được. Tình cấp trí sinh, nghĩ thầm: “Để mặc cho Lộc Trượng Khách tìm cách nào vậy.” Y liền chỉ cái bọc trên tay mình, quay sang Lộc Trượng Khách lắc lắc mấy cái. Lộc Trượng Khách hoảng hốt, trong bụng chửi thầm khổ đầu đà hại mình không ít. Triệu Mẫn hỏi:

- Lộc tiên sinh, cái bọc của khổ đầu đà đựng gì thế?

Lộc Trượng Khách đáp:

- À, à, đó là chặn gối của khổ đại sư đấy mà.

Triệu Mẫn lạ lùng hỏi:

- Chặn gối? Khổ đại sư mang chặn gối đi đâu?

Nàng mỉm mỉm cười nói tiếp:

- Khổ đại sư thấy tôi tối dạ quá, không chịu thu làm đệ tử, tức mình ôm chặn gối đi không ở nữa đấy ư?

Phạm Dao lắc đầu, tay phải chỉ trở lung tung, nghĩ thầm: “Cứ để cho Lộc Trượng Khách nghĩ ra nói láo, mình câm cũng có cái lợi của người câm.” Triệu Mẫn trông không hiểu y làm thế nghĩa là sao, chỉ đành nhìn Lộc Trượng Khách chờ y giải thích. Lộc Trượng Khách động linh cơ có ngay một cơ liền nói:

- Chuyện như thế này, tối hôm qua mấy ma đầu của Ma giáo đến phá rối, thuộc hạ e ngại bọn hạ có âm mưu lớn ... biết đâu ... biết đâu ... chúng lại không đến tháp cứu người. Thành thử sư huynh đệ thuộc hạ cùng khổ đại sư quyết định ở ngay trên tháp, tự mình canh phòng để khỏi làm hỏng việc lớn của quận chúa. Cái bọc chặn gối này là đồ ngủ của khổ đại sư.

Triệu Mẫn mừng lắm, cười nói:

- Tôi vẫn định nhờ Lộc tiên sinh và Hạc tiên sinh đích thân trông coi, có điều như thế làm nhọc các ông quá nên không dám mở miệng. Ngờ đâu ba vị lại chia xẻ mối lo với tôi, thật còn gì bằng. Có Lộc Hạc hai vị ở nơi đây trấn giữ, bọn ma đầu đâu có dám héo lánh đến, tôi khỏi phải lên tháp trông coi làm gì. Khổ đại sư theo tôi đi đặng này một chút.

Nói xong nàng nắm tay Phạm Dao. Phạm Dao không còn cách nào khác, nghĩ thầm như lúc này có nói toạc âm mưu của Lộc Trượng Khách thì cũng chẳng đi đến đâu, thứ nữa Hàn cơ đang ở

trong tay mình, chưa chắc đã làm cho Triệu Mẫn tin được, đành giao cái bọc lại cho Lộc Trượng Khách. Lộc Trượng Khách giơ tay đỡ lấy nói:

- Khổ đại sư, tôi đợi ông ở trên tháp nhé.

Ô Vương A Phổ nói:

- Sư phụ, để đệ tử mang bọc chần gối cho.

Lộc Trượng Khách cười đáp:

- Không sao, đây là đồ của khổ đại sư, thầy đang muốn lấy lòng ông ấy tự mình mang lên cũng được.

Phạm Dao nhếch mép cười, giơ tay vỗ vào cái bọc một cái, chính trúng ngay mông của Hàn cơ. Cũng may nàng ta đã bị điểm huyết nên không thể kêu lên được, nhưng Lộc Trượng Khách cũng sợ đến mặt tái mét, không dám dây dưa thêm nữa, quay sang chào Triệu Mẫn rồi vác Hàn cơ đi lên tháp. Y trong bụng đã tính sẵn, một khi vào trong tháp rồi lập tức lấy chần mền thật ra đổi ngay, nếu như khổ đầu đà có cáo giác với Triệu Mẫn thì y cũng nhất định chối phắt đi.

CHƯƠNG 27

BÁCH XÍCH CAO THÁP NHIỆM HỒI TƯỜNG

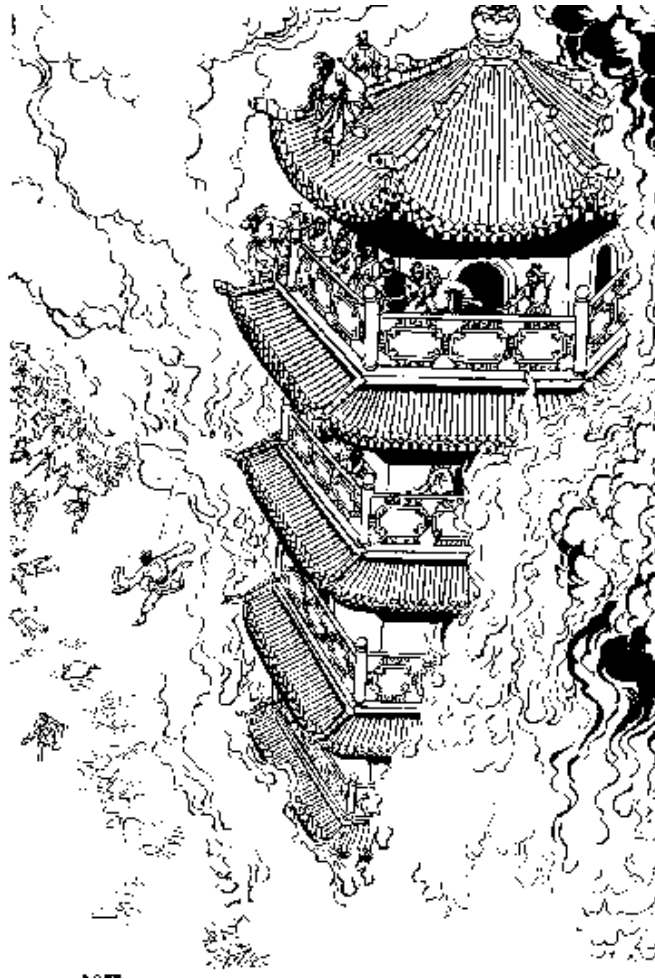
百尺高塔任回翔

Tháp cao trăm thước ai người đỡ,

Thù oán bao đời một phút tan.

Tưởng nguy nhưng lại hóa an,

Lục đại môn phái chịu ơn muôn đời.



*

* *

Phạm Dao bị Triệu Mẫn nắm tay dẫn đi thẳng ra khỏi chùa Vạn An, trong bụng vừa bồn chồn, vừa ngạc nhiên, không biết nàng ta đưa mình đi đâu. Triệu Mẫn đội thêm một cái nón lá để che mái tóc dài, thản nhiên nói:

- Khổ đại sư, mình đi gặp tên tiểu tử Trương Vô Kỵ.

Phạm Dao kinh hoảng, liếc mắt nhìn cô ta thấy mắt nàng long lanh, má ửng hồng bảy phần thẹn thùng, ba phần hoan hỉ xem ra không phải đã khám phá ra chân tướng của y. Khổ đầu đà thấy an tâm, nhớ lại tình cảnh đêm trước ở chùa Vạn An Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ hai kẻ oan gia đối đầu gặp nhau. Y vừa nghĩ đến hai chữ “oan gia”, đột nhiên trong lòng nảy sinh một câu hỏi: “Oan gia ư? Hay là quận chúa có tình ý gì với Trương giáo chủ chẳng?” Y nghĩ tiếp: “Nàng ta sao không gọi Huyền Minh nhị lão là kẻ thân tín hơn mà lại bảo mình đi theo? Đúng rồi, chỉ vì mình câm không nói được nên sẽ không tiết lộ bí mật của cô ta.” Y bèn gật gù, nở một nụ cười kỳ bí.

Triệu Mẫn làm mặt giận nói:

- Ông cười gì thế?

Phạm Dao biết rằng chớ nên đùa với nàng, bèn hoa chân múa tay ra hiệu, ý nói khổ đầu đà sẽ hết sức bảo vệ cho quận chúa chu toàn, dù phải vào đằm ròng hang hổ cũng nhất quyết đi theo. Triệu Mẫn không nói gì thêm, đi trước dẫn đường, không bao lâu đã đến trước cửa khách điểm nơi Trương Vô Kỵ đang trú ngụ. Phạm Dao ngằm kính hãi: “Quận chúa quả thật thần thông quảng đại, mới đây đã tìm ra ngay chỗ giáo chủ đang ở.” Y liền đi theo Triệu Mẫn vào trong khách điểm.

Triệu Mẫn hỏi chưởng quỹ:

- Chúng tôi muốn tìm khách quan họ Tăng.

Thì ra Trương Vô Kỵ khi đến ở trọ lại dùng cái tên giả “Tăng A Ngưu”, điểm tiểu nhị liền đi vào thông báo.

Trương Vô Kỵ đang đả tọa dưỡng thần, chỉ chờ chùa Vạn An lửa bốc lên là chạy đến tiếp ứng, bỗng nghe có người đến thăm không khỏi ngạc nhiên, ra đến khách đường thấy Triệu Mẫn và Phạm Dao, kêu thầ: “Hồng rồi, chắc là Triệu cô nương khám phá ra chân tướng của Phạm hữu sứ nên đem y tới đây nói phải quấy với mình chẳng?” Chàng đành tiến lên vái chào, hỏi:

- Không biết có Triệu cô nương giá lâm nên thất lễ nghinh tiếp.

Triệu Mẫn nói:

- Nơi đây nói chuyện không tiện, mình đi tìm một quán rượu nhỏ uống với nhau ba chén, có được chẳng?

Trương Vô Kỵ đành trả lời:

- Hay lắm.

Triệu Mẫn lại đi trước dẫn đường đi đến một quán rượu nhỏ cách khách điếm chừng năm dãy phố. Trong quán bày biện sơ sài vài cái bàn, trên mỗi bàn để một ống đũa gỗ. Lúc ấy trời đã khuya, trong quán chẳng còn người khách nào. Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ hai người ngồi đối diện nhau, Phạm Dao ra hiệu mình ra ngoài ngồi uống rượu. Triệu Mẫn gạt đầu, sai điếm tiểu nhị đem lên một cái bếp than và ba cân thịt dê sống, thêm hai cân rượu trắng.

Trương Vô Kỵ trong bụng đầy ngờ vực, nghĩ thầm nàng là một quận chúa cao quý như thế, sao lại mời mình đến một cái nhỏ bé tồi tàn dơ dáy như thế này ngồi uống rượu là sao, không biết sắp xếp kế mưu gì. Triệu Mẫn rót ra hai chén rượu, cầm chén của Trương Vô Kỵ lên, nhấp một ngụm, cười nói:

- Trong rượu này không có bỏ thuốc độc đâu, công tử cứ yên tâm uống đừng ngại.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô nương gọi tôi đến đây, không biết có chuyện gì dạy bảo?

Triệu Mẫn nói:

- Uống xong ba chén đã rồi mình hãy nói vào chuyện chính. Tôi cạn chén trước mời công tử.

Nói xong nàng nâng ly một hơi cạn sạch. Trương Vô Kỵ cầm chén lên, dưới ánh lửa bập bùng thấy miệng chén còn lưu lại mờ mờ một vết son môi, mũi người thấy một mùi thơm nhè nhẹ, không biết hương thơm đó từ vết son trên chén hay từ người nàng tỏa ra, lòng không khỏi lâng lâng, vội uống cạn. Triệu Mẫn nói:

- Mình uống thêm hai chén nữa. Tôi biết anh chưa hết nghi ngại nên mỗi chén tôi uống trước một ngụm.

Trương Vô Kỵ biết nàng nguy kế đa đoan, việc gì cũng nên đề phòng, may là nàng nhấp trước như thế, mình đỡ phải mạo hiểm nên liên tiếp uống cạn ba ly rượu nàng uống dở dang, trong bụng không thấy có gì khác lạ, ngừng lên thấy nàng tủm tỉm cười, hơi rượu khiến nàng hồng hồng đôi má, thật kiều diễm không sao tả xiết. Trương Vô Kỵ không dám nhìn lâu, vội quay đầu sang chỗ khác.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Trương công tử, anh có biết tôi là ai không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu. Triệu Mẫn nói:

- Hôm nay tôi nói cho anh biết, cha tôi là Nhữ Dương Vương hiện đang chấp chưởng binh mã đại quyền đương triều. Tôi là gái Mông Cổ, tên thực là Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ. Hoàng thượng phong cho tôi làm Thiệu Mẫn quận chúa. Hai chữ Triệu Mẫn là tên Hán tôi tự đặt cho tôi đó.

Nếu như Phạm Dao không nói qua rồi, Trương Vô Kỵ lúc này ắt không khỏi hết sức lạ lùng, nhưng thấy nàng không dấu diếm gì đem thân phận nói cho mình hay cũng thật ngoài dự liệu, có điều chàng không khéo giả vờ nên không làm ra vẻ ngạc nhiên.

Triệu Mẫn lạ lùng hỏi:

- Sao? Anh biết trước rồi ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, làm sao tôi biết được? Thế nhưng tôi thấy một cô gái trẻ tuổi như thế vậy mà có thể sai khiến bao nhiêu là cao thủ võ lâm, thân phận ắt không phải là tầm thường.

Triệu Mẫn xoay xoay nghịch cái chén, một hồi lâu không nói gì, lại cầm bầu rượu lên rót thêm hai chén nữa, chậm rãi nói tiếp:

- Trương công tử, tôi hỏi anh một câu nhé, anh cứ thực lòng mà trả lời tôi. Nếu như tôi đem Chu cô nương giết đi, anh sẽ đối với tôi thế nào?

Trương Vô Kỵ trong bụng kinh hãi, hỏi lại:

- Chu cô nương có đắc tội gì với cô đâu, sao bỗng dưng lại giết cô ta là sao?

Triệu Mẫn đáp:

- Người nào tôi không thích là tôi muốn giết, chứ đâu phải cứ đắc tội với tôi tôi mới giết đâu? Có người thì đắc tội với tôi nhiều lần, tôi lại để yên không giết, chẳng hạn như anh, đắc tội với tôi mấy lần rồi thì sao?

Nàng nói tới đây, ánh mắt long lanh ẩn một nụ cười. Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Triệu cô nương, tôi đắc tội với cô âu cũng là chuyện bất đắc dĩ. Thế nhưng cô đã tặng cho tôi thuốc để chữa bệnh cho tam sư bá, lục sư thúc tôi, lòng tôi thật là cảm kích.

Triệu Mẫn cười nói:

- Anh nói câu đó có phần dở hơi. Du Đại Nham và Ân Lê Đình bị thương đều do thuộc hạ của tôi gây ra, anh chẳng trách thì thôi, sao lại cảm ơn là sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Tam sư bá của tôi bị thương đã ngoài hai mươi năm, khi đó cô chưa ra đời.

Triệu Mẫn nói:

- Thì do bộ thuộc của cha tôi cũng có khác gì là bộ thuộc của tôi? Anh đừng nói lảng qua chuyện khác: tôi hỏi anh, nếu như tôi giết Chu cô nương, anh sẽ đối với tôi như thế nào? Anh có định giết tôi báo thù cho cô ta không?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi rồi nói:

- Tôi cũng không biết nữa.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Sao lại không biết? Anh không chịu nói, có phải không nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cha mẹ tôi bị người ta bức tử. Bức tử cha mẹ tôi là phái Thiếu Lâm, phái Hoa Sơn, phái Không Động. Sau này khi tôi lớn lên, thấy mọi việc rõ ràng hơn nhiều, nhưng càng suy nghĩ lại càng chẳng hiểu, thực sự ai là người hại cha mẹ tôi? Không thể nói là Không Trí đại sư, Thiết Cầm tiên sinh những người đó được; cũng không thể bảo là ông ngoại tôi hay cậu tôi; thậm chí cũng không thể nói là những thủ hạ của cô như "A Nhị", "A Tam" hay Huyền Minh nhị lão. Cái lý do nào trời xui đất khiến ra thế, biết bao nhiêu điều tôi không hiểu được. Dẫu như có những người là hung thủ thực chẳng nữa, dù tôi có giết hết tất cả thì cũng để làm gì? Cha mẹ tôi có sống lại được đâu. Triệu cô nương, mấy hôm nay tôi chỉ nghĩ rằng nếu tất cả mọi người không giết lẫn nhau, sống hòa bình thân ái làm bạn của nhau chẳng hay hơn ư? Tôi không nghĩ đến chuyện báo thù giết người, cũng mong người khác cũng đừng hại ai giết ai.

Chàng nói một mạch những gì đã nghĩ trong lòng rất lâu, nhưng chưa hề nói cho Dương Tiêu hay, cũng chẳng nói cho Trương Tam Phong biết, cũng không nói cho Ân Lê Đình hay, bỗng nhiên nơi quán rượu nhỏ bé này lại nói cho Triệu Mẫn nghe, những lời đó nói ra rồi chính chàng cũng lấy làm lạ.

Triệu Mẫn thấy chàng nói thật thành khẩn, suy nghĩ một lát nói:

- Đó là tại anh tâm địa nhân hậu, nếu phải tay tôi ư tôi sẽ làm tới nơi tới chốn. Nếu như ai làm hại cha tôi, anh tôi, tôi sẽ giết sạch cả nhà người đó, ngay cả thân thích bằng hữu, phàm người nào y quen biết, tôi sẽ giết sạch không còn một mống.

Trương Vô Kỵ nói:

- Như thế tôi sẽ ngăn không cho cô làm.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Vì sao vậy? Anh về phe kẻ thù của tôi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô giết một người, bản thân cô sẽ thêm một phần tội nghiệt. Người bị cô giết, chết đi ra sao thì không biết, cái đó cũng đã xong, thế nhưng còn cha mẹ con cái, vợ chồng anh em người ta đau lòng biết mấy? Về sau mỗi khi cô nghĩ lại, lương tâm cô sẽ không an. Nghĩa phụ tôi giết nhiều người lắm, tôi biết tuy ông không nói ra, nhưng trong lòng thật là hối hận.

Triệu Mẫn không nói, chỉ suy nghĩ về những điều Trương Vô Kỵ vừa nói ra. Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Cô đã giết người bao giờ chưa?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Hiện tại thì chưa, tương lai khi tôi lớn rồi, muốn giết thật nhiều người. Tổ tiên tôi là Thành Cát Tư Hãn đại đế, là Đà Lô, là Bạt Đô, là Húc Liệt Ngột, là Hốt Tất Liệt đều anh hùng. Tôi chỉ

hận mình là con gái, nếu tôi là con trai ư, ha ha, thế nào cũng phải làm một đại sự nghiệp thật là oanh liệt.

Nàng rót thêm một chén rượu, tự mình uống cạn nói:

- Anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu như cô giết Chu cô nương, hoặc giả giết bất cứ một người thủ hạ thân cận nào của tôi, tôi sẽ không coi cô là bạn tôi nữa. Tôi sẽ vĩnh viễn không gặp lại cô, nếu có gặp cũng không nói chuyện.

Triệu Mẫn cười:

- Thế ra hiện tại anh coi tôi là bạn của anh ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu như trong lòng tôi thù ghét cô, tôi đâu có ngồi uống rượu với cô như thế này. Ôi, tôi chỉ thấy thù ghét một người quả là khó. Tôi bình sinh chỉ ghét một mình Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn, thế nhưng nay y cũng chết rồi, tôi lại thấy thương y, dường như muốn y đừng chết.

Triệu Mẫn nói:

- Nếu như ngày mai tôi chết đi, trong lòng anh sẽ nghĩ sao? Trong bụng anh thế nào chẳng nói: tạ trời tạ đất, con bé điêu ngoa hung ác đại đối đầu kia chết rồi, từ nay ta bớt đi được bao nhiêu là phiền muộn.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Không, không đâu. Tôi không mong cô chết đâu, hoàn toàn không bao giờ. Vì Bức Vương dọa cô, đòi sẽ rạch mặt cô mấy vết dao, từ đó đến nay tôi nghĩ đi nghĩ lại thật là lo cho cô.

Triệu Mẫn nở một nụ cười, đôi má đỏ lên liền cúi đầu xuống. Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, cô đừng làm khó chúng tôi nữa, thả hết các cao thủ của lục đại môn phái ra đi, tất cả vui vẻ làm bạn với nhau, chẳng hay lắm sao?

Triệu Mẫn vui mừng nói:

- Hay lắm, chính tôi cũng chỉ muốn như thế. Anh là giáo chủ Minh giáo, một lời nặng như chín cái đỉnh, anh đến nói tất cả qui hàng triều đình. Cha tôi sẽ tâu lên hoàng thượng phong thưởng cho mọi người.

Trương Vô Kỵ chậm chậm lắc đầu nói:

- Người Hán chúng tôi ai ai cũng có một tâm nguyện, muốn người Mông Cổ rút ra khỏi đất của người Hán.

Triệu Mẫn đứng phắt dậy, nói:

- Cái gì? Sao anh dám nói những lời phạm thượng tác loạn như thế, chẳng phải là công nhiên phản loạn hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi vốn dĩ là kẻ phản loạn, không lẽ đến bây giờ cô mới biết hay sao?

Triệu Mẫn nhìn chàng hồi lâu, nét phẫn nộ và kinh ngạc trên mặt dần dần dịu xuống, trở lại thật ôn nhu, nhưng cũng thật thất vọng, sau cùng ngồi lại xuống ghế nói:

- Tôi cũng sớm biết thế rồi, nhưng bây giờ chính miệng anh nói ra, tôi mới thật là tin hẳn, không còn làm sao hơn được nữa.

Mấy câu đó nàng nói ra nghe thật là đau đớn. Trương Vô Kỵ lòng chùng hẳn đi, dường như không còn chịu nổi cảnh thấy nàng đau lòng như muốn buột miệng nói ra: “Thôi tôi bằng lòng nghe lời cô vậy.” Thế nhưng ý nghĩ đó vừa lóe lên là tắt ngay, cố hết sức nhưng không biết nói thế nào để an ủi nàng.

Hai người lặng yên ngồi đối diện nhau một lúc. Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, đêm đã khuya rồi, để tôi đưa cô về nhé!

Triệu Mẫn nói:

- Đến ngồi thêm với tôi một chút anh cũng không muốn hay sao?

Trương Vô Kỵ vội vàng đáp:

- Không đâu, nếu cô thích ngồi đây uống rượu nói chuyện, tôi sẽ ngồi với cô.

Triệu Mẫn mỉm cười, chậm rãi nói:

- Có lúc tôi nghĩ rằng giá như tôi không phải là gái Mông Cổ, cũng chẳng phải là quận chúa, chỉ là một người như Chu cô nương, là một cô gái người Hán con nhà bình thường, chắc anh sẽ tử tế với tôi hơn. Trương công tử, anh bảo tôi và Chu cô nương ai đẹp hơn?

Trương Vô Kỵ đâu ngờ nàng lại hỏi câu đó, nghĩ thầm con gái phiên bang tính tình sắc sảo, không biết môi miệng, dưới ánh đèn thấp thoáng, thấy nàng kiều diễm bội phần, buột miệng nói luôn:

- Dĩ nhiên là cô đẹp.

Triệu Mẫn giơ tay ra đặt lên tay chàng, ánh mắt đầy vẻ vui mừng nói:

- Trương công tử, anh thích hay không thích gặp tôi? Nếu tôi thỉnh thoảng rủ anh ra đây uống rượu, anh có đi không?

Bàn tay Trương Vô Kỵ bị lòng bàn tay mềm mại của nàng đè vào, tim đập thình thình, cố gắng định thần rồi nói:

- Tôi ở lại đây không lâu, chỉ độ vài ngày sẽ xuôi nam.

Triệu Mẫn hỏi:

- Anh về phương nam làm gì?

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Tôi chẳng nói thì cô cũng đoán ra được, nhưng nói ra thì cô sẽ nổi giận...

Triệu Mẫn nhìn ra vầng trăng ngoài song cửa, bỗng nói:

- Anh bằng lòng làm cho tôi ba việc, chưa quên chứ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Dĩ nhiên là không quên. Xin cô nương cứ việc sai bảo, tôi sẽ tận lực mà làm.

Triệu Mẫn quay đầu lại nhìn thẳng vào mặt chàng nói:

- Bây giờ tôi chỉ mới nghĩ ra một việc thứ nhất. Tôi muốn anh đi với tôi để lấy thanh đao Đồ Long.

Trương Vô Kỵ vốn đã đoán trước, ba việc nàng ta bảo mình làm thế nào cũng rất khó nhưng không ngờ việc đầu tiên là một nạn đề tày trời đến thế. Triệu Mẫn thấy chàng đầy vẻ nghi ngại, nói:

- Làm sao? Anh không chịu à? Chuyện này đâu có đi ngược lại đạo hiệp nghĩa, cũng không phải không thể làm được.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Đao Đồ Long nằm trong tay nghĩa phụ ta, trên giang hồ ai cũng biết rồi, không thể nào nói dối nàng.” Chàng bèn nói:

- Đao Đồ Long là của nghĩa phụ tôi, Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp. Tôi làm sao có thể phản bội cha nuôi, lấy đao đó cho cô được?

Triệu Mẫn nói:

- Tôi đâu có bảo anh đến ăn trộm ăn cướp, đánh lừa hay sang đoạt, tôi không phải thực sự muốn có thanh đao này. Tôi chỉ muốn anh đến mượn nghĩa phụ anh, cho tôi nghịch chơi một giờ thôi, sau đó sẽ trả lại ngay. Hai người là cha nuôi, con nuôi, chẳng lẽ mượn một giờ mà không được hay sao? Chỉ mượn xem đâu có phải là lấy luôn, cũng chẳng phải dùng nó đi cướp của giết người, không lẽ cũng đi ngược lại đạo hiệp nghĩa ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thanh đao đó tuy danh tiếng vang động võ lâm, thực ra có đẹp để gì đâu, chỉ thật là nặng nề, và rất sắc bén thôi.

Triệu Mẫn nói:

- Vậy sao người ta nói “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng. Ý Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?” Ý Thiên kiếm nay ở trong tay tôi rồi, tôi muốn xem thử thanh đao Đồ Long như thế nào. Nếu anh không yên tâm, khi tôi xem thanh đao, anh đứng ngay bên cạnh. Với bản lãnh của anh, tôi đâu có thể cưỡng chiếm không trả lại được.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cứu được sáu đại môn phái ra rồi, ta vốn định bụng sẽ đi đón nghĩa phụ ngay để mời lão nhân gia giữ chức vụ giáo chủ. Triệu cô nương đã nói là chỉ mượn xem một giờ, tuy không biết chắc nàng ta có nguy kể gì hay không, nhưng mình hết sức đề phòng, không để cho nàng ta đoạt thanh đao. Có điều nghĩa phụ nói rằng trong thanh đao Đồ Long có bí mật dấu một pho võ công tuyệt học. Khi nghĩa phụ chưa mù đã lấy được thanh bảo đao, thông minh tài như ông mà vẫn không nghĩ ra được, Triệu cô nương chỉ một giờ đồng hồ thì làm được gì? Huống chi ta và nghĩa phụ xa nhau đã mười năm, ông ta một mình trên hoang đảo đã tìm ra được bí mật trong thanh đao không chừng.”

Triệu Mẫn thấy chàng trầm ngâm không trả lời, cười nói:

- Nếu anh không chịu, cũng tùy anh thôi. Tôi sẽ nhờ anh làm một việc khác còn khó hơn thế nhiều.

Trương Vô Kỵ biết cô gái này cực kỳ điêu ngoa giảo hoạt, nếu quả đưa ra một nạn đề e rằng mình sẽ không làm nổi, vội nói:

- Được rồi, tôi bằng lòng đi mượn thanh đao Đồ Long cho cô. Thế nhưng mình nói trước với nhau, cô chỉ được mượn xem một giờ thôi, nếu như có ý chiếm đoạt, tôi không để yên đâu đấy nhé.

Triệu Mẫn cười nói:

- Đúng thế. Tôi không biết sử đao, nặng chình chịch thế tôi lấy làm gì? Dù anh có cung kính hai tay đưa lên cho tôi, tôi cũng chẳng thèm. Vậy bao giờ thì anh khởi hành?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Độ vài ngày nữa.

Triệu Mẫn nói:

- Thế thì càng tốt. Để tôi đi thu xếp, chừng nào anh đi thì đến hẹn trước với tôi.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc nói:

- Cô cũng đi nữa ư?

Triệu Mẫn nói:

- Đương nhiên là thế. Nghe nói nghĩa phụ anh ở trên một hòn đảo hoang ở ngoài biển, lẽ như ông ta không chịu về, không lẽ anh đường xa vạn dặm tí mù mượn thanh đao về đây cho tôi xem một giờ rồi lại quay lại trả? Trên đời này có ai lại làm thế bao giờ.

Trương Vô Kỵ nghĩ đến sóng to gió cả nơi biển bắc, biển cả mênh mông, tìm cho ra được Băng Hỏa đảo quả thật khó khăn vô cùng, nếu như đi đi về về ba lần chẳng đâu vào đâu, thật không cách gì làm nổi. Cô ta nói quả không sai, nghĩa phụ ở nơi hoang đảo đã hai chục năm, chưa chắc đã muốn sống những ngày tàn của cuộc đời nơi Trung Thổ. Chàng bèn nói:

- Trên biển cả sóng gió vô tình, cô phải mạo hiểm như thế làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Anh mạo hiểm được, sao tôi lại không được?

Trương Vô Kỵ chần chừ nói:

- Liệu cha cô có chịu cho cô đi không?

Triệu Mẫn nói:

- Gia gia bảo tôi thống suất quần hào giang hồ, mấy năm nay tôi chạy đông chạy tây, cha tôi không ngó ngang gì đến cả.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói “Cha tôi bảo tôi thống suất quần hào giang hồ”, trong bụng chợt dạ: “Ta đi Băng Hỏa đảo nghênh tiếp nghĩa phụ, không biết năm nào tháng nào mới quay về. Nếu như đây là kế điều hổ ly sơn của cô ta, nhân dịp mình không có nơi đây đem đại binh đối phó với bản giáo thì sao. Mình không thể không đề phòng, nếu như nàng ta đi chung, thủ hạ của cô ta có điều cấm kỵ, cũng đỡ lo phần nào.” Nghĩ vậy bèn gật đầu:

- Thế thì được, khi nào tôi ra đi sẽ đến hẹn với cô.

Câu nói chưa dứt, đột nhiên bên ngoài cửa sổ đỏ rực, tiếng người reo hò từ nơi xa xa truyền đến. Triệu Mẫn chạy lại cửa sổ nhìn ra, kinh hoảng kêu lên:

- Ối chao, bảo tháp của chùa Vạn An bị cháy rồi. Khổ đại sư, khổ đại sư, lại đây mau.

Nàng gọi luôn mấy tiếng, không thấy khổ đầu đà đâu vội chạy ra ngoài cũng chẳng thấy tấm hơi Phạm Dao đâu cả, hỏi chuông quý thì y nói rằng vị đầu đà vừa đến là đi ngay, xem ra cũng đã lâu rồi. Triệu Mẫn cực kỳ lạ lùng, nghĩ đến hồi tối y nở một nụ cười bí hiểm, đôi má không khỏi đỏ bừng, cúi đầu quay lại liếc Trương Vô Kỵ một cái.

Trương Vô Kỵ thấy lửa bốc mỗi lúc một cao, sợ rằng đại sư bá các người công lực chưa khôi phục, bị chết cháy ở trên tháp nên nói:

- Triệu cô nương, xin lỗi tôi phải đi đây.

Nói chưa dứt câu, chàng đã vội vàng chạy ra. Triệu Mẫn gọi:

- Chờ chút nào, để tôi đi với anh.

Thế nhưng khi nàng ra đến cửa thì Trương Vô Kỵ đã chạy đâu mất rồi.

*

* *

Lộc Trọng Khách thấy khổ đầu đà bị quận chúa gọi đi, cảm thấy yên tâm lập tức cỡi ngựa đi đến phòng của đệ tử Ô Vượng A Phổ. Bảo tháp chùa Vạn An cả thảy mười ba tầng, cao mười ba trượng. Ba tầng trên cùng để thờ Phật, chứa kinh và xá lợi không ai được ở. Ô Vượng A Phổ là tổng quản trông coi bảo tháp, y ở tầng thứ mười cho tiện việc nhòm ngó chung quanh, khống chế toàn cục.

Lộc Trọng Khách vào trong phòng rồi nói với Ô Vượng A Phổ:

- Người đứng canh ở bên ngoài, không cho ai vào.

Ô Vương A Phổ vừa ra khỏi cửa, y lập tức đóng chặt cửa phòng, cởi cái bọc cho Hàn cơ ra. Chỉ thấy nàng sợ hãi đến mặt hoa tái mét, ánh mắt đầy vẻ cầu khẩn. Lộc Trọng Khách ôn tồn nói:

- Cô đã đến nơi đây, không có gì phải sợ cả, tôi sẽ đối đãi tử tế.

Y chưa tiện giải huyệt cho nàng ta, sợ cô ta kêu lên thì hỏng việc, nên đặt nàng nằm trên giường Ô Vương A Phổ, lấy chăn đắp lên, lại lấy thêm một cái mền chèn ở bên cạnh. Nơi Hàn cơ đang ở đây không phải là nơi có thể sàm sỡ được nên y không dám ở lâu, vội vàng ra khỏi phòng dặn Ô Vương A Phổ không được vào, cũng không được cho ai vào. Y biết tên đại đệ tử này vừa kính vừa sợ mình, quyết không dám trái lời.

Y tính thầm trong bụng: “Việc này nếu muốn cho khổ đầu đà giữ bí mật cho mình, không thể không mua lòng y, chi bằng mình đi thả mụ tình nhân và con gái y ra trước. Cũng may đêm qua giáo chủ ma giáo đến quấy phá, mọi việc lại chính ngay từ Chu cô nương mà ra, mình cứ đổ cho giáo chủ ma giáo cứu Diệt Tuyệt lão ni và Chu cô nương đi, thế là ổn thỏa, quận chúa chắc sẽ không nghi ngờ gì. Tên tiểu ma đầu võ công cao cường như thế, quận chúa sẽ không thể trách mình phòng bị không kỹ càng được.”

Các nữ đệ tử phái Nga Mi bị giam ở tầng thứ bảy, riêng Diệt Tuyệt sư thái là địa vị chưởng môn, bị giam một mình tại một căn phòng nhỏ. Lộc Trọng Khách bảo người cai ngục mở cửa cho y vào, thấy Diệt Tuyệt sư thái ngồi xếp bằng trên nền, nhắm mắt tĩnh tu. Bà ta đã tuyệt thực mấy ngày nay, dung nhan tuy có đôi chút tiêu tụy nhưng lại đầy vẻ ngạo nghễ ngang tàng.

Lộc Trọng Khách nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, khỏe chứ?

Diệt Tuyệt sư thái từ từ mở mắt ra nói:

- Ở nơi đây là đã không khỏe, còn gì phải hỏi?

Lộc Trọng Khách nói:

- Bà ương ngạnh như thế, chủ nhân nói là có để thêm cũng vô dụng nên sai ta đến đưa bà về Tây phương đây.

Diệt Tuyệt sư thái đã quyết chí chọn cái chết bèn nói:

- Hay lắm, không cần phải mất công các hạ động thủ, cho ta mượn một thanh đoản kiếm, để ta lo lấy cũng xong. Xin các hạ gọi đứa học trò Chu Chỉ Nhược của ta lại đây, ta có vài lời trời trăn với nó.

Lộc Trọng Khách quay mình đi ra, sai người dẫn Chu Chỉ Nhược đến, nghĩ thầm: “Hai người mẹ con quả nhiên cũng khác, sao không gọi đại đệ tử đến mà lại chỉ gọi cô ta.” Chẳng mấy chốc Chu Chỉ Nhược đã đến phòng sư phụ, Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Lộc tiên sinh, xin ông ra ngoài chờ, ta chỉ nói vài câu là xong.

Chu Chỉ Nhược đợi Lộc Trọng Khách ra khỏi, khép cửa lại, sà vào lòng sư phụ khóc tím tím. Diệt Tuyệt sư thái vốn tính tình cứng rắn nhưng lúc sinh ly tử biệt này không khỏi thương cảm, nhẹ nhàng đưa tay vuốt tóc nàng.

Chu Chỉ Nhược biết rằng không có thì giờ nói chuyện lâu với sư phụ, liền đem chuyện đêm hôm qua Trương Vô Kỵ đến cứu nàng như thế nào kể lại cho sư phụ nghe. Diệt Tuyệt sư thái nhíu mày, trầm ngâm một hồi nói:

- Tại sao y lại chỉ cứu mình con mà không cứu những người khác? Hôm đó con đâm y một kiếm trên Quang Minh Đỉnh, sao y lại trở ngược cứu con là sao?

Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng nhỏ nhẹ nói:

- Con cũng không biết nữa.

Diệt Tuyệt sư thái giận dữ nói:

- Hừ, tên tiểu tử đó cực kỳ âm hiểm ác độc, y là đại ma đầu của ma giáo, làm gì có lòng tốt bao giờ. Y chính là sắp xếp một cái bẫy để cho con chui đầu vào đó.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Y... y sắp xếp để đưa con vào bẫy ư?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Chúng ta là tử đối đầu của ma giáo, dưới kiếm Ý Thiên của ta không biết bao nhiêu tà ác gian đồ của ma giáo bị bỏ mạng. Lẽ dĩ nhiên ma giáo hận phái Nga Mi thấu xương, sao lại quay ra cứu mình là sao? Tên ma đầu họ Trương kia hẳn là thích con, muốn con bị sa vào vòng tay y nên y sai người giả vờ bắt bợn mình, sau đó cố ý lấy lòng, giả vờ cứu con ra, để con từ nay hết lòng hết dạ nhớ ơn y.

Chu Chỉ Nhược nhỏ nhẹ nói:

- Sư phụ, con xem ra y... y không phải giả đâu.

Diệt Tuyệt sư thái giận quá, quát lên:

- Người lại định đi theo vết của đũa không ra gì Kỳ Hiểu Phù kia hay sao mà lại phải lòng một dân đồ của ma giáo? Nếu ta công lực không mất, một chưởng đánh chết người là xong.

Chu Chỉ Nhược sợ đến toàn thân run rẩy, nói:

- Đồ nhi không dám thế.

Diệt Tuyệt sư thái gay gắt nói:

- Người quả thực không dám hay lại chỉ mồm mép xuông, đánh lừa sư phụ?

Chu Chỉ Nhược gạt lệ đáp:

- Đồ nhi quyết không dám trái lời dạy dỗ của ân sư.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Vậy con quì xuống lập một trọng thệ xem nào.

Chu Chỉ Nhược y lời, quì xuống không biết nói sao cho phải. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Con nói như thế này: tiểu nữ là Chu Chỉ Nhược xin thề cùng trời đất, nếu như sau này có lòng ái mộ tên dâm đồ Trương Vô Kỵ, giáo chủ của ma giáo, kết thành vợ chồng cùng y, cha mẹ con chết nằm dưới đất xương cốt không yên, sư phụ con Diệt Tuyệt sư thái sẽ thành ma quỷ khiến cho con một đời ngày đêm không ổn, nếu như con sau này sinh con đẻ cái với y, con trai thì đời đời làm đầy tớ, con gái thì đời đời làm gái lầu xanh.

Chu Chỉ Nhược giật mình hoảng sợ, nàng bản tính nhu hòa ôn thuận, chưa bao giờ nghĩ đến chuyện thề một câu độc địa đến thế, không những rửa xả cả đến cha mẹ đã chết rồi, lại rửa xả đến cả sư phụ, luôn cả lời nguyện lây đến con cái mình nhưng thấy sư phụ mắt trừng trừng, hằm hằm nhìn thẳng vào mặt nàng, không khỏi mất hoa đầu váng, liền y theo lời thầy nói đọc lại một lần.

Diệt Tuyệt sư thái thấy nàng thề độc như thế gương mặt liền dịu lại, ôn tồn nói:

- Ngoan lắm, thôi con đứng lên đi.

Chu Chỉ Nhược nước mắt lã chã tuôn rơi, uể oải đứng lên. Diệt Tuyệt sư thái mặt trầm xuống nói:

- Chỉ Nhược, ta không phải cố ý ép buộc con đâu, chỉ vì muốn tốt lành cho con đấy thôi. Con chỉ là một cô gái còn nhỏ tuổi, từ rày sư phụ đâu có còn để lo cho con nữa, nếu như con lại sa vào bước chân của Kỷ sư tử, sư phụ ở dưới cửu tuyền cũng không được an tâm. Huống chi sư phụ muốn con đảm trách trọng nhiệm hưng phục bản phái, không thể làm lỡ chút nào được.

Nói đến đây bà tháo chiếc nhẫn sắt ở ngón tay vô danh nơi bàn tay trái ra, đứng thẳng dậy nói:

- Nữ đệ tử của phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược quì xuống nghe dụ.

Chu Chỉ Nhược ngạc nhiên, lập tức quì xuống. Diệt Tuyệt sư thái giơ chiếc nhẫn lên cao khỏi đỉnh đầu, nói tiếp:

- Chưởng môn đời thứ ba của phái Nga Mi nữ ni Diệt Tuyệt, kính cẩn truyền chức chưởng môn bản phái cho chưởng môn đời thứ tư Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược bị sư phụ ép phải thề độc, đầu óc hỗn loạn bỗng nghe sư phụ truyền chức chưởng môn bản phái cho mình, lại càng hoang mang ngơ ngẩn, kinh hãi đến thừ người ra. Diệt Tuyệt sư thái lại từng tiếng một nói thật rõ ràng:

- Chu Chỉ Nhược, đưa tay trái ra phụng tiếp thiết chỉ hoàn chưởng môn của bản phái.

Chu Chỉ Nhược hoảng hốt giơ tay ra, Diệt Tuyệt sư thái liền đeo chiếc nhẫn vào ngón tay áp út cho nàng. Chu Chỉ Nhược run rẩy nói:

- Sư phụ, đệ tử tuổi trẻ, nhập môn cũng chưa lâu làm sao có thể đảm đương việc lớn được? Lão nhân gia thể nào cũng thoát khỏi cảnh khốn cùng, mà nếu có không ra được thì đệ tử cũng không thể...

Nói đến đây, nàng ôm hai đầu gối sư phụ, khóc òa lên.

Lộc Trọng Khách ở bên ngoài đợi lâu đã thấy khó chịu, nghe tiếng khóc liền đẩy cửa nhìn vào nói:

- Này, hai người nói chuyện xong chưa? Ngày sau còn dài nói lúc nào chẳng được?

Diệt Tuyệt sư thái quát:

- Ngươi léo nhéo cái gì?

Nói xong quay lại Chu Chỉ Nhược:

- Mệnh lệnh sư tôn, con dám trái lời sao?

Nói xong đem giới luật của chưởng môn bản phái nói hết một lượt bắt nàng phải nhớ nằm lòng. Chu Chỉ Nhược thấy trong cách nói của sư phụ như có vẻ trối trăn lời sau cùng, lại càng kính sợ nói:

- Đệ tử không muốn, đệ tử không đủ tài...

Diệt Tuyệt sư thái gần giọng nói:

- Ngươi không nghe lời ta, vậy là kẻ khi sư diệt tổ rồi.

Bà thấy Chu Chỉ Nhược nem nép thật tội nghiệp, nghĩ đến chính mình còn thấy là quá to lớn, nay đem gánh nặng trút lên vai đưa học trò nhu thuận yếu đuối này, e rằng nàng không sao làm nổi. Thế nhưng trong các đệ tử của phái Nga Mi chỉ có nàng ngộ tính cao hơn cả, muốn tu tập võ công tối cao, làm rạng rỡ cho môn phái, ngoại trừ nàng ra không một người thứ hai nào thích hợp. Bà nghĩ đến rồi đây con đường đặng đặng, biết bao gian lao khổ sở đang đón chờ đứa học trò nhỏ bé này, trong lòng không khỏi se lại, giơ tay đỡ nàng lên, ôm vào trong lòng ôn tồn vỗ về:

- Chỉ Nhược, ta sở dĩ đem chức vụ chưởng môn truyền cho con mà không truyền cho các sư tử, không phải vì sư phụ thiên vị, chỉ vì phái Nga Mi nữ lưu làm chủ, chưởng môn ắt phải võ công trác tuyệt để có thể đứng vững trước quần hùng trong võ lâm.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Võ công của đệ tử làm sao sánh được với các vị sư tử?

Diệt Tuyệt sư thái mỉm cười nói:

- Bọn nó thành công chỉ có hạn, đến mức như hiện nay, không còn tiến thêm bao nhiêu, đó là do thiên tư mà có chứ chẳng phải ý muốn con người. Con hiện nay tuy không bằng các sư tử của con, nhưng sau này không biết đâu mà kể. Ôi, không biết đâu mà kể, không biết đâu mà kể, cũng vì ở những chữ ấy.

Chu Chỉ Nhược thần sắc hoang mang, nhìn sư phụ không hiểu ý bà muốn nói gì. Diệt Tuyệt sư thái ghé miệng vào tai nàng nói nhỏ:

- Con đã là chưởng môn của bản phái rồi, ta đem một đại bí mật của môn phái kể cho con nghe.

Tổ sư khai sáng ra môn phái Quách nữ hiệp, vốn là con gái út của đại hiệp Quách Tĩnh. Năm xưa Quách đại hiệp danh chấn thiên hạ, trong đời có hai môn tuyệt nghệ, một là binh pháp hành quân chiến đấu, hai là võ công. Quách phu nhân Hoàng Dung nữ hiệp cực kỳ thông minh cơ trí, bà thấy thế của quân Nguyên quá lớn, thành Tương Dương rồi cũng sẽ không giữ được, hai vợ chồng quyết tâm lấy cái chết để đền nợ nước, ấy là biết không làm được đành giữ tấm lòng son tận trung, nhưng nếu vì thế mà tuyệt nghệ của Quách đại hiệp bị thất truyền, không đáng tiếc lắm hay sao? Huống chi bà nghĩ người Mông Cổ dù nhất thời có chiếm được Trung Quốc, người Hán cũng không cam chịu làm nô lệ mãi mãi. Sau này huyết chiến đất trung nguyên, hai môn binh pháp và võ công kia thế nào chẳng có chỗ đại dụng. Vì thế bà gọi các thợ đúc lành nghề, lấy thanh huyền thiết trọng kiếm của Dương Quá Dương đại hiệp tặng cho Quách tổ sư của bản phái nấu chảy ra, lại thêm thép ròng của người Tây phương đúc thành một thanh đao Đồi Long, một thanh Ý Thiên kiếm.

Chu Chỉ Nhược nghe tiếng hai thanh đao Đồi Long và kiếm Ý Thiên đã lâu, bây giờ mới biết hai thanh đao kiếm này là do mẫu thân của tổ sư bản phái Quách Tương nữ hiệp đúc thành. Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Trước khi đúc đao rèn kiếm, Hoàng nữ hiệp cùng Quách đại hiệp hai người để ra một tháng, chép hết võ công và binh pháp tinh yếu, chia ra dấu trong hai thanh đao và kiếm. Trong đao Đồi Long cất giữ binh pháp, cái tên Đồi Long ý muốn người sau học được binh thư trong đao có thể đuổi được Thát tử, giết được hoàng đế Mông Cổ. Còn trong kiếm Ý Thiên thì cất giữ võ học bí cấp, trong đó hai môn quý giá nhất gồm có một bộ Cửu Âm Chân Kinh và một bộ Hàng Long Thập Bát Chưởng chưởng pháp tinh nghĩa, hi vọng hậu nhân tập được võ công trong thanh kiếm, thể thiên hành đạo, vì dân trừ hại.

Chu Chỉ Nhược mở to đôi mắt, càng nghe càng thấy lạ lùng, lại nghe sư phụ kể:

- Vợ chồng Quách đại hiệp đúc đao kiếm xong, đem bảo đao giao cho con trai là Quách công Phá Lỗ, bảo kiếm giao cho Quách tổ sư bản phái. Lẽ dĩ nhiên Quách tổ sư đã từng được cha mẹ dạy võ công rồi, còn Quách công Phá Lỗ thì được truyền thụ binh pháp. Thế nhưng khi thành Tương Dương thất thủ, cả vợ chồng Quách đại hiệp lẫn Quách công Phá Lỗ đều tuấn nạn. Quách tổ sư tính tình không hợp với võ công của cha, thành thử võ học bản phái không cùng đường với võ công của Quách đại hiệp khi trước.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Một trăm năm sau, trong võ lâm biết bao nhiêu sóng gió, đôi đao kiếm đó qua tay đổi chủ nhiều lần. Người sau chỉ biết đao Đờ Long là võ lâm chí tôn, chỉ có kiếm Ý Thiên mới đương cự nổi, thế nhưng vì sao mà tôn quý hơn hết thì không ai biết cả. Quách công Phá Lỗ tuấn quốc từ khi còn thanh niên, không có truyền nhân, thành ra bí mật trong hai thanh đao kiếm chỉ một mình Quách tổ sư bản phái biết mà thôi. Lão nhân gia lúc sinh tiền từng hết tâm hết sức đi tìm thanh đao Đờ Long nhưng không thành công. Đến khi lìa trần mới đem bí mật đó truyền lại cho ân sư ta là Phong Lăng sư thái. Ân sư ta nhận di mệnh của tổ sư đi tìm thanh đao Đờ Long cũng không có kết quả. Lão nhân gia lúc viên tịch lại đem thanh kiếm và di mệnh của tổ sư truyền lại cho ta. Ta tiếp nhiệm chức vụ chưởng môn bản phái chưa lâu thì sư bá người Cô Hồng Tử gây sự với một thanh niên cao thủ của ma giáo, hai bên ước định tỉ võ, một đánh một, không ai có người giúp đỡ. Sư bá người biết đối thủ tuy tuổi còn trẻ, võ công lại rất ghê gớm, nên mới đến mượn thanh Ý Thiên kiếm của ta.

Chu Chỉ Nhược nghe tới “thanh niên cao thủ trong ma giáo”, trong bụng chột dạ, tự nhiên mặt đỏ lên, nhưng lại nghĩ ngay: “Không phải chàng đâu, e rằng khi đó chàng chưa ra đời nữa.”

Lại nghe Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Khi đó ta muốn đi theo để trợ giúp nhưng sư bá người là người hết sức tín nghĩa, nói rằng đã nói trước với ma đầu kia rằng không để cho người thứ ba nào tham dự thành thử kiên quyết không cho ta đi. Trận tỉ thí đó, sư bá người võ công tuy không kém gì đối thủ nhưng gã ma đầu liên tiếp thi hành ngụy kế, sau cùng bị trúng một chưởng vào ngực, kiếm Ý Thiên chưa ra khỏi vỏ thì đã bị ma đầu kia đoạt mất.

Chu Chỉ Nhược “A” lên một tiếng, nghĩ đến khi Trương Vô Kỵ đoạt kiếm từ tay Diệt Tuyệt sư thái lúc ở Quang Minh Đỉnh, thì nghe sư phụ kể thêm:

- Gã ma đầu kia liên tiếp cười khẩy nói: “Kiếm Ý Thiên nghe danh ghê gớm thế nhưng dưới mắt ta có khác gì đồng nát sắt rỉ đâu.” Nói xong y vút toẹt thanh kiếm xuống đất rồi đi thẳng. Sư bá người nhặt thanh kiếm lên, muốn quay lại núi trả cho ta. Ngờ đâu ông tâm cao khí ngạo, càng nghĩ càng tức không chịu nổi, chỉ mới đi được ba ngày thì ở trên đường ngã bệnh không dậy được, thanh kiếm Ý Thiên bị quan phủ lấy mất đem hiến cho triều đình. Con có biết tên ma đầu đã chọc tức sư bá Cô Hồng Tử đó là ai không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không... con không biết. Ai thế?

Diệt Tuyệt sư thái đáp:

- Chính là kẻ sau này đã hại đời làm chết Kỷ Hiểu Phù sư tử con đại ma đầu Dương Tiêu đó.

Bỗng nghe Lộc Trượng Khách giơ tay gõ cửa nói:

- Xong chưa nào? Ta không đợi thêm được nữa đâu.

Diệt Tuyệt sư thái đáp:

- Không việc gì phải gấp, chỉ một lúc nữa là xong thôi.

Bà điềm nhiên nói với Chu Chỉ Nhược:

- Thời khắc không còn nhiều, ta không nói với con được bao nhiêu nữa. Thanh kiếm Ý Thiên sau đó hoàng đế Thát tử ban cho Nhữ Dương Vương, ta đến phủ Nhữ Dương Vương đoạt lại. Lần này bất hạnh thay trúng phải gian kế, thanh kiếm đó vào tay bọn ma giáo.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không phải đâu, đó là bị cô nương họ Triệu kia đoạt mất đó.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt nhìn nàng, nói:

- Con bé họ Triệu rõ ràng cùng bọn với ma đầu của ma giáo, không lẽ giờ phút này, con vẫn chưa tin lời sư phụ hay sao?

Chu Chỉ Nhược quả thực khó mà tin như thế nhưng không dám cãi lại lời sư phụ.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Sư phụ muốn con tiếp nhiệm chưởng môn cũng là có thâm ý. Ta kỳ này rơi vào tay bọn gian đồ, anh danh một đời trôi theo giòng nước, thực không còn muốn sống mà ra khỏi cái tháp này. Tên dâm đồ họ Trương kia có tà ý, ắt sẽ không hại tính mạng con, thành thử con có thể giả vờ khứng chịu, thừa cơ đoạt lại thanh Ý Thiên kiếm. Còn thanh đao Đồ Long ở trong tay nghĩa phụ là ác tặc Tạ Tốn. Tên tiểu tử đó dù cách nào cũng không thể lộ chỗ ở của Tạ Tốn nhưng trên đời này chỉ một người có thể bảo y đi lấy thanh đao đó được thôi.

Chu Chỉ Nhược biết sư phụ nàng nói đây là nói về mình, vừa thẹn thùng vừa e ngại, vừa sợ hãi vừa vui mừng. Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Người đó chính là con đó. Ta muốn con dùng sắc đẹp dụ y lấy được bảo đao bảo kiếm, việc đó quả không phải là đường lối của người hiệp nghĩa. Thế nhưng để thành được đại sự không thể nề tiểu tiết. Con thử nghĩ xem, thanh kiếm Ý Thiên nay ở trong tay con bé họ Triệu, còn đao Đồ Long ở trong tay ác tặc Tạ Tốn, chúng nó cùng một phường tồi bại với nhau, nếu như một ngày nào đó đao kiếm tương phùng, lấy được binh pháp võ công của Quách đại hiệp, dùng đó tàn hại dân lành, thiên hạ biết bao nhiêu kẻ vô tội bị bỏ mạng, vợ chồng chia lìa, cha con ly tán, việc đuổi quân Thát tử đã khó lại càng khó hơn.

Chỉ Nhược, ta biết việc này khó tày trời, thực không nỡ để con phải gánh vác, thế nhưng chúng ta một đời học võ cốt để làm gì? Chỉ Nhược, ta vì trăm họ mà cầu khẩn con.

Bà nói tới đây, đột nhiên đứng lên quì hai gối, hướng về Chu Chỉ Nhược phục xuống lạy. Chu Chỉ Nhược kinh hãi không để đầu cho hết, vội vàng quì theo, kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ, thầy...

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Bình tĩnh nào, đừng để cho ác tặc bên ngoài kia nghe thấy, con có bằng lòng không? Nếu con không nhận lời, ta sẽ không đứng lên đâu.

Chu Chỉ Nhược lòng rối như tơ vò, trong một thời gian ngắn ngủi như thế, sư phụ bảo nàng làm ba chuyện thật to lớn, trước là lập một lời thề thật độc không được phải lòng Trương Vô Kỵ, kể đến bắt nàng tiếp nhiệm chưởng môn bản phái, sau cùng lại bắt nàng dùng mỹ sắc để dụ dỗ Trương Vô Kỵ hầu lấy được kiếm Ý Thiên và đao Đồ Long. Ba chuyện ấy trong vòng mười năm mà bảo nàng làm, dẫu nàng tính hạnh ôn nhu cũng đã thấy không làm nổi, huống chi chỉ trong một giây một phút? Nàng thần trí bấn loạn, lúc này người mê đi không còn biết gì nữa.

Đột nhiên nàng thấy môi trên đau nhói, mở mắt ra thấy sư phụ vẫn quì sừng sững ở trước mặt. Chu Chỉ Nhược khóc nói:

- Sư phụ, xin lão nhân gia đứng lên đi.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Vậy con đã bằng lòng làm việc sư phụ cầu ở con chưa?

Chu Chỉ Nhược nước mắt chảy dài lặng lẽ gật đầu nhưng dường như lại muốn ngắt đi lần nữa. Diệt Tuyệt sư thái nắm lấy cổ tay nàng, hạ giọng nói:

- Con lấy được kiếm Ý Thiên và đao Đồi Long rồi, tìm một nơi thật kín đáo, một tay cầm đao, một tay giữ kiếm vận nội lực lên lấy đao kiếm chém vào nhau, cả bảo đao lẫn bảo kiếm sẽ cùng gãy cả, là cách duy nhất lấy được bí cấp dấu bên trong thân đao và lưỡi kiếm, từ nay về sau đao kiếm đã bị hủy rồi. Con có nhớ không?

Bà ta tuy nói rất nhỏ nhưng âm thanh cực kỳ gay gắt. Chu Chỉ Nhược gật đầu.

Diệt Tuyệt sư thái lại tiếp:

- Đây là bí mật tối quan trọng của bản phái, từ thuở Quách đại hiệp truyền lại cho Quách tổ sư tới nay chỉ một mình người chưởng môn được biết. Ai cũng biết đao Đồi Long và kiếm Ý Thiên đều sắc bén tuyệt luân, dẫu người nào có được cả hai món binh khí này, ai dám mạo hiểm đem bảo đao bảo kiếm chém vào nhau? Con lấy được binh pháp rồi, chọn người nào tâm địa nhân hậu, hết lòng hết dạ với đất nước, đem truyền thụ cho y, bắt y thề phải dùng để đuổi quân Hồ Lỗ. Còn võ công bí cấp thì con tự mình luyện lấy. Hàng Long Thập Bát Chưởng là môn thuần cương mãnh, con không luyện được, chỉ nên luyện công phu Cửu Âm chân kinh.

Cứ như ân sư ta thuật lại di ngôn của Quách tổ sư thì pho Cửu Âm chân kinh này bác đại tinh thâm, vốn không thể mong tốc thành được nhưng vì Hoàng nữ hiệp nghĩa đến việc tru diệt bọn Thát tử hung ác là chuyện thật gấp gáp, sớm ngày nào thiên hạ đỡ khổ ngày nấy cho nên trong bí cấp dấu nơi kiếm Ý Thiên có viết mấy chương cốt luyện cho nhanh. Thế nhưng sau khi đã làm xong đại sự, phải đi lại từ đầu cho có căn cứ, công phu gấp gáp kia chỉ dùng được một thời, là do trí tuệ đỉnh thông minh của Hoàng nữ hiệp sáng tạo ra dùng lúc quyền nghi mà thôi, không phải là võ học chân chính vô địch thiên hạ. Chỗ đó con phải ghi nhớ kỹ trong lòng.

Chu Chỉ Nhược ngơ ngẩn bần thần lặng lẽ gật đầu. Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Cả cuộc đời thầy chỉ có hai tâm nguyện lớn, một là làm sao đuổi được bọn Thát tử lấy lại giang sơn cho người Hán; hai là làm sao cho phái Nga Mi võ công đứng đầu thiên hạ, vượt cả Thiếu Lâm, Võ Đang trở thành môn phái số một của trung nguyên. Hai chuyện đó thật là khó khăn nhưng đến bây giờ thấy có chút hi vọng, chỉ cần con theo đúng lời dặn dò của sư phụ thì chuyện gì rồi cũng xong, ta dù ở nơi cửu tuyền cũng còn cảm kích chịu ơn con.

Bà ta nói tới đây, bỗng nghe bên ngoài có tiếng Lộc Trượng Khách gõ cửa. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Vào đi.

Cửa mở toang ra, người bước vào không phải là Lộc Trọng Khách mà là khổ đầu đà. Diệt Tuyệt sư thái cũng không ngạc nhiên, nghĩ bọn này đều cá mè một lứa, người nào thì cũng thể thôi liền nói:

- Người đem đứa bé này ra đi.

Bà không muốn tự vấp trước mặt Chu Chỉ Nhược để nàng khỏi thêm đau lòng. Khổ đầu đà đến gần hạ giọng nói khẽ:

- Đây là thuốc giải, mau uống đi. Đợi đến khi nào bên ngoài có tiếng la hét tất cả cùng xông ra chém giết một lượt.

Diệt Tuyệt sư thái lạ lùng hỏi:

- Các hạ là ai? Sao lại đưa thuốc giải cho ta.

Khổ đầu đà đáp:

- Tại hạ là Quang Minh hữu sứ của Minh giáo Phạm Dao, trộm được thuốc giải, đặc biệt đến đây cứu sư thái.

Diệt Tuyệt sư thái giận dữ đáp:

- Gian tặc Ma giáo kia, đến giờ này còn đùa cợt với ta nữa sao?

Phạm Dao cười nói:

- Hay nhỉ, nếu như ta đùa cợt với mụ thì thuốc độc uống rồi, thêm thuốc độc nữa, mụ có gan thì uống đi? Thuốc này uống vào bụng một giờ sau ruột đứt ra từng tấc, chết thảm không đâu kể xiết.

Diệt Tuyệt sư thái không thềm nói thêm một tiếng nào, cầm ngay lấy thuốc bột trên tay y há mồm uống ngay vào bụng. Chu Chỉ Nhược kinh hoảng kêu lên:

- Sư phụ... sư phụ...

Phạm Dao giơ một bàn tay ra, quát lên:

- Không được lên tiếng, người cũng uống thuốc độc ngay đi.

Chu Chỉ Nhược sợ quá nhưng đã bị Phạm Dao bóp mồm, đổ thuốc vào miệng, tiếp theo lấy một bình nước tưới vào, thuốc liền trôi ngay xuống họng. Diệt Tuyệt sư thái hoảng hốt nghĩ nếu như Chu Chỉ Nhược chết đi, tất cả những gì mình mưu tính trôi theo dòng nước, nên cố hết sức xông lên, múa chưởng đánh thẳng vào Phạm Dao. Thế nhưng bà ta công lực hoàn toàn mất hết, chưởng đó chiêu số tinh diệu nhưng không có chút hơi sức nào, bị Phạm Dao đẩy nhẹ một cái đã văng vào tường.

Phạm Dao cười nói:

- Tăng chúng Thiếu Lâm, chư hiệp Võ Dương cũng đều uống thuốc độc của ta rồi. Minh giáo hay hay dở, xấu hay tốt một lát nữa thì biết ngay.

Y nói xong cười sảng sặc, quay ra đóng trái cửa phòng lại.

*

* *

Thì ra Phạm Dao hộ tống Triệu Mẫn đến gặp Trương Vô Kỵ, trong lòng khắc khoải làm sao có được thuốc giải nên khi Triệu Mẫn ra lệnh cho y ở ngoài quán rượu chờ nàng, y lập tức đi ngay, chạy thẳng về chùa Vạn An đi lên trên tháp đến tầng thứ mười nơi ngoài phòng của Ô Vượng A Phổ.

Ô Vượng A Phổ lúc đó đang đứng ngoài cửa, vừa thấy y liền cung kính chào một tiếng:

- Khổ đại sư.

Phạm Dao gật đầu, trong bụng cười thầm: “Giỏi thật, tên già họ Lộc làm thầy mà chẳng ra thế thống gì, chui ở trong phòng hú hí với ái cơ của vương gia, lại bắt học trò đứng ngoài canh cửa. Lợi dụng lúc tên này còn đang không biết trời trăng, ta phải xông vào cướp lấy giải dược mới được.” Y bèn khom người lại, đi ngang qua người Ô Vượng A Phổ, bất ngờ giơ ngón tay điểm luôn vào huyệt đạo nơi bụng dưới y. Chẳng nói Ô Vượng A Phổ tuyệt nhiên không đề phòng, dẫu y có chăm chăm phòng bị cũng không sao tránh được một chỉ đó. Yếu huyệt của y bị điểm trúng rồi, lập tức đứng trơ trơ không cử động gì được, trong bụng cực kỳ ngạc nhiên, không biết làm gì nên nổi, gây tội với lão đầu đà câm này. Không lẽ câu “Khổ đại sư” kia chào chưa đủ cung kính hay sao?

Phạm Dao vừa bước vào phòng, nhanh như điện xông luôn tới bên giường, hai chân chưa chấm đất, một chưởng đã đánh luôn vào người nằm ở trên. Y biết Lộc Trương Khách võ công rất ghê

góm, nếu chưởng này không đánh y trọng thương hai bên sẽ phải đánh nhau một trận chưa biết bên nào sống bên nào chết, bên nào được bên nào thua. Thành thử chưởng đó y sử dụng đủ mười phần kinh lực. Chỉ nghe một tiếng bộp, chiếc chắn bị đánh nát, bông bay tứ tán. Y lật mền lên coi, chỉ thấy Hàn cơ mũi mồm ứa máu, người đẹp kia ngọc nát vàng phai còn Lộc Trượng Khách không thấy đâu cả.

Phạm Dao chợt nghĩ ra một kế, vội vàng đi ra ngoài ôm Ô Vượng A Phổ vào, nhét xuống gầm giường, vừa khấp cửa lại đã nghe tiếng Lộc Trượng Khách ở bên ngoài gất lên:

- A Phổ, A Phổ, sao ngươi dám chạy đi đâu?

Thì ra Lộc Trượng Khách đứng bên ngoài phòng giam Diệt Tuyệt sư thái đợi một hồi, nghĩ thầm hai mẹ con mụ kẻ lẽ đông dài biết chừng nào mới xong, nhưng vì không dám đắc tội với khổ đầu đà, nên đành để yên, y ngong ngóng nhớ đến Hàn cơ, không còn chịu nổi nữa bèn quay trở lại phòng Ô Vượng A Phổ. Y đến nơi không thấy tên đệ tử ngoan ngoãn kia đâu, trong bụng bực dọc, đẩy cửa bước vào may quá chưa thấy gì khác, Hàn cơ nằm xoay mặt vào trong, trên mình phủ chiếc chắn bông.

Lộc Trượng Khách cầm then cài cửa phòng lại, quay mình cười nói:

- Người đẹp ơi, để ta giải huyết cho nàng, nhưng nàng không được lên tiếng đấy nhé.

Y vừa nói vừa thò tay xuống dưới chắn, toan mò vào lưng Hàn cơ, đột nhiên cổ tay bị nắm chặt, năm ngón tay ai như gọng kìm bấm ngay vào mạch môn. Y kinh lực toàn thân mất hết, không còn chút hơi sức nào nữa. Đột nhiên chắn tung qua, một nhà sư để tóc dài nháy ra chính là khổ đầu đà.

Phạm Dao tay phải nắm được mạch môn, tay trái nhanh như gió liền tiếp điểm mười chín đại huyết trên người Lộc Trượng Khách. Lộc Trượng Khách liền nhũn ra xum người xuống không còn cử động chút nào nhưng mắt dờng như nổ lửa.

Phạm Dao chỉ vào y nói:

- Lão phu đi không đổi họ, ngồi chẳng thay tên, chính là Quang Minh hữu sứ của Minh giáo, họ Phạm tên Dao đây. Hôm nay ngươi bị ta ám toán, uống cho ngươi tự cho mình là cơ trí tuyệt luân, thực ra tầm thường ngu độn quá lắm. Nếu lúc này ta giết ngươi, không phải là kẻ anh hùng hảo hán nên tạm cho ngươi sống, nếu ngươi có giỏi thì ngày sau đi kiếm Phạm Dao này báo thù.

Y cao hứng chưa hết, lột luôn quần áo Lộc Trượng Khách không còn một mảnh vải, để y nằm chung với cái xác Hàn cơ, lấy chăn bao ra bên ngoài trùm cả hai người một sống một chết lại.

Sau đó y mới lấy trượng sừng hươu, mở cái nhánh đổ hết thuốc giải đi từng phòng giam, chia cho Không Văn đại sư, Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu mọi người uống. Đợi cho mọi người uống xong thời giờ cũng khá lâu, lại còn mất công giải thích mỗi người ít câu. Sau cùng đi đến phòng của Diệt Tuyệt sư thái, Phạm Dao thấy bà ta không tin đây là thuốc giải đành phải dọa một trận nói là độc dược. Y hận bà giết hại rất nhiều anh em trong Minh giáo nên hù được mấy câu cũng khoái trong lòng.

Y chia thuốc giải xong rồi, cảm thấy đặc ý bỗng nghe thấy dưới chân tháp có tiếng người lao xao, trong đó tiếng của Hạc Bút Ông nghe rõ ràng hơn cả:

- Tên khổ đầu đà là gian tế, mau bắt y xuống đây.

Phạm Dao kêu khổ thầm: “Bỏ mẹ, hỏng rồi, không biết ai cứu tên đó ra vậy?” Vừa thò đầu ra ngoài nhìn xuống dưới chân tháp, thấy Hạc Bút Ông tắt lãnh một bầy võ sĩ vây chặt tháp lại, Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Tồi thấy y liền liền bắn hai mũi tên, chửi lớn:

- Ác tặc đầu đà, ngươi hại bọn ta quá đổi.

Ba người Hạc Bút Ông bị điểm huyết, vốn dĩ không thể thoát thân, lại nằm trong phòng Lộc Trượng Khách nên đâu có ai dám tự tiện tiến vào. Nào ngờ bọn võ sĩ do Nhữ Dương Vương phủ sai đến chùa Vạn An tra xét, không thấy tung tích ái cơ của vương gia đâu, liền có người nghĩ ngay đến tính tình hiếu sắc tham hoa của Lộc Trượng Khách. Thế nhưng các võ sĩ xưa nay vẫn e ngại y, tuy nghi ngờ việc mất tích của ái cơ vương gia có dính líu đến y nhưng có ai dám vuốt râu hùm? Mãi một lúc sau, người chỉ huy đội võ sĩ là Cáp tổng quản nghĩ ra một kế, sai một tên lính hầu đến gõ cửa phòng Lộc Trượng Khách, Lộc Trượng Khách thân phận cực cao dù có nổi nóng, không lẽ lại trừng phạt một tên tiểu binh như thế. Tên lính gõ cửa mấy lần trong phòng không nghe tiếng đáp lại.

Cáp tổng quản bậm môi, ra lệnh cho tên lính đẩy cửa vào xem có gì khác lạ không. Vừa nhìn vào, y liền thấy Hạc Bút Ông, Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Tồi ba người nằm lẩn dưới đất. Lúc đó Hạc Bút Ông vận khí xung huyết cũng đã giải được ba bốn phần, Cáp tổng quản liền giúp y giải huyết nên chẳng mấy chốc lại hành động được như thường.

Hạc Bút Ông nộ khí xung thiên, liền tra hỏi xem Lộc Trượng Khách và khổ đầu đà đi đâu, biết được hai người lên trên tháp liền dẫn đám võ sĩ bao vây, lớn tiếng reo hò, gọi khổ đầu đà xuống một phen tử chiến.

Phạm Dao chửi thề trong bụng: “Muốn tử chiến thì tử chiến, không lẽ họ Phạm này sợ người chắt? Có điều bọn hòa thượng ni cô thối tha uống thuốc chưa bao lâu, nhất thời công lực chưa khôi phục. Tên Hạc Bút Ông đã nghe ta và Lộc Trọng Khách nói chuyện rồi, dù ta có đem lão Lộc này giết đi, cũng không thể diệt khẩu, phải làm sao bây giờ đây?” Y còn bàng hoàng chưa nghĩ ra kế gì, lại nghe Hạc Bút Ông kêu lên:

- Đầu đà chết tiệt kia, người không xuống thì ta lên.

Phạm Dao liền trở vào đem chiếc chần gói Lộc Trọng Khách và Hàn cơ ra bao lớn, giơ cao lên nói:

- Con hạc già kia, người mà tiến lên tháp một bước, ta sẽ ném con hươu dâm này xuống đó.

Bọn võ sĩ tay giơ cao đuốc, chiếu sáng như ban ngày mặc dù ngọn tháp quá cao, ánh lửa không chiếu tới, nhưng trong ánh sáng bập bùng, vẫn thấp thoáng nhìn thấy mặt Lộc Trọng Khách và Hàn cơ. Hạc Bút Ông kinh hãi, kêu lên:

- Sư ca, sư ca, anh không sao chứ?

Y gọi liên tiếp mấy câu không nghe Lộc Trọng Khách đáp lại tưởng đã bị khổ đầu đà giết chết rồi, trong lòng đau khổ kêu lên:

- Tặc đầu đà, người giết sư ca ta, ta quyết một mắt một còn với người.

Phạm Dao liền giải huyệt câm cho Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách liền lên tiếng chửi:

- Tặc đầu đà, người là gian tế nội ứng ngoại hợp, ta sẽ lăng trì từng xẻo giết người mới hả...

Phạm Dao chỉ để cho y nói vài câu, lại điểm huyệt câm của y. Hạc Bút Ông thấy sư huynh chưa chết, trong bụng cũng yên chỉ sợ khổ đầu đà ném xuống thật nên không dám tiến đến cửa tháp nữa. Hai bên cứ dây dưa như thế một hồi lâu, Hạc Bút Ông không dám lên cứu sư huynh, còn Phạm Dao thì chỉ mong kéo dài thời khắc, thêm được chút nào hay chút nấy. Y đứng ở lan can cưỡi ha hả nói:

- Hạc lão nhi, sư huynh người thật là mặt lớn tay trời, dám đi bắt trộm ái cơ của vương gia về đây. Ta bắt kẻ gian bắt luôn cả đôi, quả tang cả hai người. Người vẫn còn mong che đậy cho sư huynh người hay sao? Tổng quản đại nhân, mau mau bắt lấy gã đó. Hai sư huynh đệ của y phản loạn, tội đó không thể tha được. Ông bắt được y rồi, vương gia thế nào cũng trọng thưởng.

Cáp tổng quản liếc nhìn Hạc Bút Ông, đã toan ra tay nhưng lại không dám. Y thấy khổ đầu đà đột nhiên biết nói, tuy quái lạ thực nhưng rõ ràng nhìn thấy Lộc Trọng Khách và Hàn cơ nằm chung trong một cái chăn, huống chi trước đây vốn đã nghi ngờ nên nay tin cũng phải chín phần mười. Y liền lớn tiếng nói:

- Khổ đại sư, xin mời ông xuống đây, tất cả cùng đến gặp vương gia trình bày ai trái ai phải. Cả ba vị đều là tiền bối cao nhân, tiểu nhân không dám mạo phạm người nào cả.

Phạm Dao vốn là kẻ lớn mật, nghĩ thầm nếu tất cả cùng đến gặp vương gia, để khi phân biện trắng đen trái phải rồi, chur hiệp trên tháp uống thuốc giải cũng đã ngắm, liền kêu lên:

- Hay lắm, hay lắm! Ta đang muốn đi gặp vương gia lãnh thưởng. Tổng quản đại nhân, ông canh chừng tên hạc già này, quyết chớ để y có dịp đào tẩu.

Ngay lúc đó bỗng nghe tiếng vó ngựa rộn rịp, một người cưỡi ngựa chạy vào tiến đến ngay dưới chân tháp. Các võ sĩ trông thấy liền khom lưng hành lễ:

- Tiểu vương gia.

Phạm Dao từ trên tháp nhìn xuống, thấy người đó mặc cẩm bào đội mũ vàng sáng loáng, cưỡi trên một con ngựa trắng cao to, chính là thế tử của Nhữ Dương Vương Khố Khố Đặc Mục Nhĩ, có tên Hán là Vương Bảo Bảo.

Wương Bảo Bảo gay gắt quát hỏi:

- Hàn cơ đâu? Phụ vương đang nổi cơn lôi đình, sai ta đích thân tới tra xét.

Cáp tổng quản liền tiến lên bẩm báo, nói là Lộc Trọng Khách bắt cóc Hàn cơ, hiện đã bị khổ đầu đà bắt được. Hạc Bút Ông vội nói:

- Tiểu vương gia, đừng nghe y nói năng láo lếu. Tên đầu đà đó là gian tế, y hãm hại sư ca tôi...

Wương Bảo Bảo nhướng mày lên, quát:

- Tất cả xuống đây nói chuyện.

Phạm Dao ở vương phủ đã lâu, biết rằng Vương Bảo Bảo sáng suốt tinh minh không kém gì cha, nguy kế của mình chỉ lừa được người khác nhưng không lừa nổi y. Một khi xuống chân tháp rồi, chỉ một hai câu là tiểu vương gia biết ngay, hạ lệnh cho võ sĩ vây đánh, riêng Hạc Bút Ông không

thôi cũng đã gay go, một mình thoát thân không khó nhưng chư hiệp trên tháp không thể nào cứu ra được. Y liền lớn tiếng nói:

- Tiểu vương gia, tôi bắt được Lộc Trọng Khách rồi, sư đệ y cầm hận thấu xương, tôi chỉ xuống tới nơi là y giết tôi ngay.

Vương Bảo Bảo nói:

- Người mau xuống đây, Hạc tiên sinh không dám giết người đâu.

Phạm Dao lắc đầu, cao giọng nói:

- Tôi ở trên tháp thấy yên tâm hơn. Tiểu vương gia, khổ đầu đà này một đời không nói năng, hôm nay việc chẳng đáng dừng phải mở miệng cũng toàn là do tấm lòng son trung nghĩa đối với vương gia. Nếu tiểu vương gia không tin, khổ đầu đà này sẽ nhảy xuống, vỡ đầu chết trước mặt ngài là xong.

Vương Bảo Bảo nghe y nói, mười phần đến bảy tám là lão lếu, rõ ràng có ý diên trì, hạ giọng hỏi nhỏ Cáp tổng quản:

- Y có mưu toan gì mà cố tình lừa khân, chẳng lẽ còn chờ ai chẳng?

Cáp tổng quản nói:

- Tiểu nhân không biết...

Hạc Bút Ông liền xen vào:

- Tiểu vương gia, tên tặc đầu đà này cướp thuốc giải của sư huynh tôi, muốn cứu bọn phản nghịch đang giam ở trong tháp.

Vương Bảo Bảo nghe liền hiểu ngay, gọi lớn:

- Khổ đại sư, ta biết công lao của ông rồi, mau xuống đây ta sẽ trọng thưởng.

Phạm Dao đáp:

- Tôi bị Lộc Trọng Khách đá hai cái, xương đùi gãy cả, bây giờ không sao cử động được. Tiểu vương gia, xin ngài đợi cho một chút, tôi vận khí chữa thương sẽ xuống ngay.

Vương Bảo Bảo quát lên:

- Cáp tổng quản, người sai người lên công khổ đại sư xuống dưới này.

Phạm Dao vội kêu:

- Không được đâu, không được đâu, người nào đụng đến tôi là hai chân sẽ bị phế đó.

Vương Bảo Bảo lúc này không còn hoài nghi gì nữa, thấy Hàn cơ và Lộc Trượng Khách hai người nằm chung trong một cái chần, dầu như chưa có chuyện gì, phụ vương cũng không còn có thể giữ nàng hầu đó nữa, liền nói nhỏ:

- Cáp tổng quản, nổi lửa đốt cái tháp đi. Cho người nạp sẵn cung tên, dù ai nhảy ra cũng bắn chết hết.

Cáp tổng quản tuân lệnh truyền xuống, các võ sĩ cung tên sẵn sàng vây quanh ngọn tháp, còn những người khác chạy đi kiếm củi cỏ để đốt lửa. Hạc Bút Ông hoảng quá, kêu lên:

- Tiểu vương gia, sư ca tôi cũng ở trên đó.

Vương Bảo Bảo lạnh lùng đáp:

- Tên đầu đà đó không dám ở trên đó lâu đâu, một khi đốt lửa lên là y phải chạy xuống.

Hạc Bút Ông lập cập nói:

- Lỡ như y vớt sư ca tôi xuống thì làm thế nào? Tiểu vương gia, không thể đốt lửa được.

Vương Bảo Bảo hừ một tiếng không thèm để ý gì đến y. Chỉ trong giây lát, các võ sĩ đã mang củi cỏ và các đồ bén lửa, đốt dưới chân tháp. Hạc Bút Ông là người rất có thân phận trong võ lâm, được Nhữ Dương Vương dùng lễ mời vào phủ, trước nay đối đãi cực kỳ kính trọng, nào ngờ hôm nay vì trùng kế của khổ đầu đà, đến tiểu vương gia cũng chẳng coi y vào đâu. Y thấy tính mạng sư huynh nguy ngập đến nơi, không còn coi tiểu vương gia, đại vương gia ra gì nữa, cầm đôi bút mỏ hạc, nhảy vọt lên gạt hai tên võ sĩ đang châm lửa, huých huých hai tiếng, hai đũa đó liền văng ra xa.

Vương Bảo Bảo giận lắm, quát lên:

- Hạc tiên sinh, người muốn phạm thượng tác loạn hay sao?

Hạc Bút Ông đáp:

- Tiểu vương gia đừng sai đốt lửa, tôi đâu có dám làm gì.

Vương Bảo Bảo quát lên:

- Châm lửa.

Y phất tay một cái, năm tên phiên tăng áo đỏ từ đằng sau nhảy lên, cầm lấy mấy bó đuốc trong tay các võ sĩ, ném luôn vào ống củi dưới chân tháp. Củi củi bén lửa, lập tức cháy lên bùng bùng.

Hạc Bút Ông quýnh quít, cướp một cây giáo của một tên võ sĩ, gạt những củi đang cháy ra.

Vương Bảo Bảo quát lên:

- Bắt y.

Năm tên hồng y phiên tăng tay cầm giới đao liền vây Hạc Bút Ông lại. Hạc Bút Ông giận lắm, vút trường mâu xuống, giơ tay toan cướp giới đao trong tay một phiên tăng. Tên đó không phải tầm thường, giới đao vòng lại chém luôn lên đầu vai y. Hạc Bút Ông đang toan né tránh, đằng sau đã nghe tiếng gió, lại có thêm hai thanh đao chém tới.

Thủ hạ Vương Bảo Bảo có mười tám phiên tăng võ công cao cường, gọi là Thập Bát Kim Cương, chia thành ngũ đao, ngũ kiếm, tứ trượng, tứ bạt. Năm phiên tăng này là Ngũ Đao Kim Cương, nếu một chọi một thì họ kém Hạc Bút Ông xa nhưng cả năm người cùng ra tay, kẻ công người thủ tương trợ lẫn nhau thì uy lực rất lớn. Hạc Bút Ông võ công tuy cao cường nhưng hôm trước bị Trương Vô Kỵ đánh cho bị thương hộc máu, nội lực giảm đi nhiều, lại thêm lửa cháy bùng bùng, tính mạng sư huynh đang nguy cấp, nên trong bụng phập phồng hốt hoảng không thể nào thắng ngay được.

Thủ hạ của Vương Bảo Bảo liên tục thêm củi thêm lửa, càng lúc cháy càng mạnh. Bảo tháp này xây vừa gạch vừa gỗ, chẳng mấy chốc những tầng dưới cùng đã bén lửa cháy lớp lớp rồi. Phạm Dao vội để Lộc Trượng Khách xuống, đến phòng giam chư hiệp phái Võ Đương, kêu lên:

- Thát tử đang đốt tháp, các vị nội lực đã hồi phục chưa?

Chỉ thấy Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu cả bọn đang ngồi xếp bằng vận công, hết sức tập trung tinh thần, không người nào lên tiếng trả lời hiển nhiên đang ở vào lúc sinh tử quan đầu của việc luyện công. Có mấy tên võ sĩ canh giữ tiến lên ngăn trở đều bị Phạm Dao chộp từng tên vút xuống dưới chân tháp chết tươi. Số còn lại cố xông qua khói lửa chạy xuống dưới.

Một lúc sau, lửa đã bén đến từng thứ tư, những người bị giam nơi đây là phái Hoa Sơn không đợi công lực hồi phục, hốt hoảng chạy lên tầng thứ năm. Lửa vẫn tiếp tục cháy lên cao, khiến cho những người bị giam ở tầng thứ năm là phái Không Động cũng phải chạy lên. Có người chậm chân, quần áo râu tóc bị cháy xém.

Phạm Dao không biết làm cách nào, bỗng nghe có tiếng người gọi:

- Phạm hữu sứ, đón lấy.

Chính là tiếng của Vi Nhất Tiểu. Phạm Dao mừng quá, nhìn theo hướng thanh âm thấy Vi Nhất Tiểu đứng trên nóc hậu viện chùa Vạn An vung tay một cái ném một sợi dây dài qua, Phạm Dao vội vàng giơ tay bắt lấy. Vi Nhất Tiểu nói:

- Người buộc vào lan can để làm một cái cầu dây.

Phạm Dao còn đang loay hoay buộc, Triệu Nhất Thương trong thần tiễn bát hùng liền bắn ra một mũi tên, trúng ngay giữa sợi dây thừng đứt đôi. Cả Phạm Dao lẫn Vi Nhất Tiểu cùng cất tiếng chửi, biết rằng muốn làm cái cầu dây không thể không trừ bọn thần tiễn bát hùng trước. Vi Nhất Tiểu mắng:

- Bắn cái con mẹ ngươi. Đứa nào không ném cung tên đi thì ông giết trước.

Y vừa chửi vừa rút kiếm ra nháy ngay xuống đất. Chân y chưa chấm đất, năm tên phiên tăng áo xanh lập tức cầm kiếm tiến lên vây lại, chính là Ngũ Kiếm Kim Cương trong thập bát phiên tăng của Vương Bảo Bảo. Năm người đó kiếm vung lên loang loáng, kiếm chiêu quái lạ đấu với Vi Nhất Tiểu.

Hạc Bút Ông vẫn múa đôi song bút mở hạc chiến đấu, lớn tiếng kêu:

- Nếu tiểu vương gia không ra lệnh cứu hỏa, ta sẽ không còn nể nang gì nữa đâu.

Wương Bảo Bảo không thềm để ý, bốn tên phiên tăng cầm trượng liền chia nhau ra đứng bốn bên tiểu vương gia, e sợ có người đánh lén. Hạc Bút Ông nóng ruột, song bút đột nhiên sử chiêu Hoàn Tảo Thiên Quân, đẩy dạt ba phiên tăng trước mặt, đề khí chạy đến bên chân tháp, năm tên phiên tăng lập tức đuổi theo. Hạc Bút Ông nhún mình một cái đã nắm ngay được mái hiên tầng thứ nhất, năm phiên tăng thấy lửa đang cháy to liền ngừng lại không đuổi theo nữa.

Hạc Bút Ông từng tầng một tiếp tục nhảy lên, đến khi y tới tầng thứ tư, Phạm Dao ở trên tầng thứ bảy thò đầu ra trông thấy liền giơ cao Lộc Trượng Khách lớn tiếng nói:

- Hạc lão nhi, mau đứng lại. Người còn đi thêm một bước là ta cho Lộc lão nhi nát bấy ra ngay.

Quả nhiên Hạc Bút Ông không dám tiến thêm kêu lên:

- Khổ đại sư, anh em tôi trước đây không thù oán gì với ông, sao lại làm khó chúng tôi thế? Nếu ông muốn cứu người tình cũ Diệt Tuyệt sư thái và con gái bà ta là Chu Chỉ Nhược thì cứ việc cứu, tôi nhất định không ngăn cản gì.

Diệt Tuyệt sư thái uống thuốc giải của khổ đầu đà rồi, tưởng rằng đó là thuốc độc và mình thế nào cũng chết, lại thấy Chu Chỉ Nhược cũng bị ép đổ thuốc vào mồm, bao nhiêu kỳ vọng tan ra mây khói, trong lòng cực kỳ đau đớn. Đang lúc thương tâm, bỗng nghe dưới tháp tiếng người lao xao, sau đó là Hạc Bút Ông và khổ đầu đà tranh cãi, Vương Bảo Bảo ra lệnh đốt tháp... mọi việc bà ta đều nghe rõ ràng. Diệt Tuyệt sư thái trong bụng lạ lùng: “Không lẽ tên đầu đà trông như quỷ này quả thực muốn cứu mình chăng?” Bà ta liền thở vận khí, lập tức thấy ở đan điền có một luồng hơi ấm xông lên, so với tình hình từ khi trúng độc đến giờ hoàn toàn khác hẳn.

Bà ta không khứng chịu việc Triệu Mẫn gọi ra điện tử võ nên nhịn ăn đã sáu bảy ngày, trong dạ dày không còn một chút gì, giải dược vào ruột liền chạy thẳng vào máu cho nên thuốc ngấm nhanh hơn những người khác nhiều. Huống chi bà ta nội lực thâm hậu, còn cao hơn cả Tống Viễn Kiềm, Du Liên Châu, Hà Thái Xung có lẽ chỉ kém Không Văn thần tăng của phái Thiếu Lâm một chút thôi, thành thử độc tính của Thập Hương Nhuyễn Cân Tán bị thuốc giải làm tiêu tan rất mau, Diệt Tuyệt sư thái chỉ vận khí một hồi, nội lực lập tức tái sinh chưa đến nửa giờ đã khôi phục được năm sáu thành.

Bà ta thấy vậy đang tính vận công gấp rút hơn bỗng nghe Hạc Bút Ông ở bên ngoài la lối: “... Nếu ông muốn cứu người tình cũ Diệt Tuyệt sư thái và con gái bà ta là Chu Chỉ Nhược thì cứ việc cứu, tôi nhất định không ngăn cản gì.” Mấy chữ “lão tình nhân” vân vân từng tiếng như tên nhọn đâm vào tai, bà ta nghe không nổi giận sao được, liền bước ra lan can, bực tức quát lên:

- Người nói những nói càn, không biết trước biết sau gì cả là sao?

Hạc Bút Ông liền năn nỉ:

- Lão sư thái, xin bà làm ơn khuyên ông... ông bạn già thả sư huynh tôi ra. Tôi đảm bảo một nhà ba mạng bình an ra khỏi đây. Huyền Minh nhị lão nói một là một, nói hai là hai, không phải là loại nói rồi lại nuốt lời.

Diệt Tuyệt sư thái càng giận thêm, hỏi dồn:

- Cái gì mà một nhà ba mạng?

Phạm Dao tuy đang trong cảnh nguy nan, vẫn cười sảng sặc, thật là đặc ý nói:

- Lão sư thái, tên già đó nói tôi với bà là cựu tình nhân, còn Chu cô nương kia, thì là con tư sinh của hai đứa mình.

Diệt Tuyệt sư thái giận không để đâu cho hết, trong ánh lửa khi mờ khi tỏ, khuôn mặt trông thật đáng sợ, nghiến răng nói:

- Hạc lão nhi, ngươi lên đây, ta với ngươi trao đổi một trăm chưởng rồi hãy tính.

Nếu phải lúc bình thời, nói Hạc Bút Ông lên là y lên ngay, há sợ gì người chưởng môn phái Nga Mi, nhưng phút này sư huynh y rơi vào tay người khác nên không dám ngang tàng, kêu lên:

- Khổ đầu đà, cái đó là chính ngươi nói ra, chứ đâu phải ta bịa đặt đâu.

Diệt Tuyệt sư thái hằm hằm nhìn Phạm Dao, gay gắt hỏi lại:

- Có phải ngươi nói đó không?

Phạm Dao lại cười ha hả, đang định nói châm chọc bà ta mấy câu, bỗng nghe dưới chân tháp có tiếng người lao xao, ghé mắt nhìn xuống, thấy trong ánh lửa có một người thân hình chằng khác gì bướm vờn hoa chạy qua chạy lại nhanh nhẹn dị thường, giữa đám đông lạng qua lạng lại, tiếng loảng xoảng, loảng xoảng liên tiếp không dứt, binh khí trong tay các phiên tăng, võ sĩ đều rơi xuống đất, chính là giáo chủ Trương Vô Kỵ đã đến nơi.

Trương Vô Kỵ vừa ra tay, năm thanh kiếm trong tay những người vây đánh Vi Nhất Tiểu đều bay đi cả. Vi Nhất Tiểu mừng quá, lạng người đến gần chàng, nói nhỏ:

- Để thuộc hạ đến đốt phủ Nhữ Dương Vương.

Trương Vô Kỵ gật đầu hiểu ngay ý của y, bên mình nơi đây chỉ có vài người, nếu như không cứu kịp quần hào lục đại môn phái ra, đối phương viện binh sẽ đến mỗi lúc một đông. Thanh Dực Bức Vương đến phủ Nhữ Dương Vương phóng hỏa, các võ sĩ sẽ thấy việc bảo vệ vương gia cần

hơn, chính là kế điệu hổ ly sơn, phủ để trừu tân¹ thật tuyệt diệu. Chỉ thấy một bóng xanh vọt qua, Vi Nhất Tiếu đã nhảy qua tường chạy mất.

Trương Vô Kỵ thấy tình hình như thế, lớn tiếng hỏi:

- Phạm hữu sứ, ra sao rồi?

Phạm Dao đáp:

- Nguy ngập lắm, đường xuống bị cháy mất rồi, không một ai có thể chạy thoát được cả.

Lúc đó trong số mười tám phiên tăng thủ hạ của Vương Bảo Bảo, đã có mười bốn người tiến đến vây đánh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nghĩ phá giặc phải bắt thủ lĩnh trước, có bắt được gã vương công Thát tử đầu đội kim quan kia thì mới có thể ép bọn thuộc hạ dập lửa thả người ra, thành thử chẳng khác gì con cá quẫy mình, lắc người một cái đã vọt ra khỏi bọn phiên tăng, tới ngay trước mặt Vương Bảo Bảo.

Nào ngờ từ phía trái một thanh kiếm đâm tới, hàn quang lạnh người, mũi kiếm chỉ thẳng vào ngực. Trương Vô Kỵ vội vàng lùi lại, chỉ nghe một giọng đàn bà nói:

- Trương công tử, đây là gia huynh, xin đừng đụng đến.

Chỉ thấy người đứng đó thân hình yếu điệu, thanh kiếm trong tay rung động, lưỡi kiếm sáng loáng như nước chính là thanh kiếm Ý Thiên, còn người thì mặt đẹp như hoa chính là Triệu Mẫn. Nàng đuổi theo Trương Vô Kỵ đến đây cũng chỉ chậm hơn một bước.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương mau hạ lệnh dập lửa cứu người, nếu không tại hạ sẽ phải vô lễ với hai vị đó.

Triệu Mẫn quát lên:

- Thập bát Kim Cương, người này võ công ghê gớm lắm, mau lập thành Kim Cương trận chặn y lại.

Mười tám phiên tăng mới rồi đã nếm mùi đau khổ của Trương Vô Kỵ, chẳng cần quận chúa chỉ điểm cũng đã biết chàng tới bực nào. Chỉ nghe choang một tiếng lớn, tám chiếc thanh la bằng đồng trong tay Tứ Bạt Kim Cương cùng gõ vào nhau, mười tám người chạy qua chạy lại, làm

¹ Rút củi dưới nồi ý nói làm cho nước mau nguội. Đây là một trong ba mươi sáu kế (tam thập lục kế) cổ của Trung Hoa.

thành một bức tường người chặn ngay trước mặt Vương Bảo Bảo và Triệu Mẫn, đẩy lùi Trương Vô Kỵ ra.

Trương Vô Kỵ thấy mười tám phiên tăng chạy vòng quanh, bộ pháp kỳ lạ, xem ra bên trong còn chất chứa nhiều biến hóa. Chàng đang toan nhảy vào phá trận Kim Cương này xem sao, thì ngay lúc ấy nghe một tiếng bình thật lớn, một chiếc cột từ trên tháp đổ xuống.

Chàng quay đầu lại thấy lửa đã bén đến tầng thứ bảy, trong ánh lửa đỏ rực lem lem có bóng hai người đang đấu với nhau cực kỳ khốc liệt. Đó chính là Diệt Tuyệt sư thái và Hạc Bút Ông, còn trên lan can tầng thứ mười đầy những người của các phái Thiếu Lâm, Võ Đang, những người đó võ công chưa hoàn toàn hồi phục, hướng chi tháp cao đến hơn chục trượng, dù có khinh công tuyệt đỉnh mà nội lực không mất chút nào, nhảy xuống cũng chết tươi ngay.

Một ý nghĩ liền nảy vụt ra trong đầu Trương Vô Kỵ: “Trận Kim Cương này không phải trong chốn lát mà phá được, hướng chi đánh bại được bọn phiên tăng thì lại có những hảo thủ khác xông lên, muốn bắt người anh của Triệu cô nương thật không phải dễ. Diệt Tuyệt sư thái đấu với Hạc Bút Ông từ nãy giờ không thấy sút kém chút nào, xem chừng võ công đã khôi phục, như thế nhóm đại sư bá nội lực cũng đã có rồi, chỉ điều bảo tháp này quá cao không thể nào nhảy xuống được.”

Chàng nghĩ như thế lập tức chạy khắp nơi, hay tay lúc đánh lúc bắt, lúc đập lúc đoạt đánh ngã toàn bộ bọn thần tiên bát hùng, ngoài ra bọn võ sĩ ai cầm cung tên đều bị chàng hoặc bẻ gãy, hoặc điểm huyết, đến khi tất cả chung quanh không còn một hảo thủ cung tiễn nào, lúc ấy mới cao giọng nói:

- Các vị tiền bối trên tháp, xin nhảy xuống đây, tại hạ ở dưới này sẽ đỡ cho.

Những người ở trên tháp nghe thế đều ngạc nhiên, nghĩ thầm nơi đây cao đến hơn mười trượng, nhảy xuống thế sẽ mạnh lắm, dù chàng có sức nghìn cân cũng không thể nào đón được. Phái Không Động, phái Côn Lôn liền có người nhao nhao lên:

- Không thể nào được, chớ nên mắc hõm tiểu tử đó. Y định lừa cho mình nhảy xuống chết nát xương đấy mà.

Trương Vô Kỵ thấy lửa đã bốc lên gần đến các cao thủ rồi, nếu như mọi người không nhảy xuống, thế tất đều chết cháy cả nên lớn tiếng nói:

- Du nhị bá, bác đối với cháu ơn nặng như núi, không lẽ tiểu điệt lại có bụng dạ hại bác hay sao? Bác nhảy xuống trước đi.

Du Liên Châu xưa nay vẫn tin tưởng Trương Vô Kỵ, biết võ công chàng cao cường nhưng không chắc có thể đỡ nổi mình. Tuy nhiên ở lại để bị chết thui và ngã xuống chết có khác gì nhau, nên kêu lên:

- Được, để ta nhảy xuống.

Ông liền tung mình, từ cao tháp nhảy vọt ra. Trương Vô Kỵ nhắm kỹ càng, đợi đến khi người ông còn cách mặt đất chừng năm thước, một chưởng nhẹ nhàng đánh ra, trúng ngay vào hông. Trong chưởng đó chàng đã vận dụng môn võ công tuyệt đỉnh Càn Khôn Đại Na Di, cực kỳ khéo léo biến sức từ trên đi xuống trở thành từ trái sang phải.

Thân hình Du Liên Châu văng ngang qua, xa đến mấy trượng. Lúc này công lực ông đã khôi phục được bảy tám thành, vừa xoay mình một cái đã trầm ổn đứng được trên mặt đất, thuận tay một chưởng đánh ra hộc máu một võ sĩ Mông Cổ. Ông lớn tiếng gọi:

- Đại sư ca, tứ sư đệ, mau nhảy xuống đi thôi.

Người trên tháp thấy Du Liên Châu bình an rơi xuống, lớn tiếng reo hò. Tống Viễn Kiêu thương con, muốn y thoát hiểm trước, nói:

- Thanh Thư, con nhảy xuống đi.

Tống Thanh Thư từ khi ra khỏi tù thất, lúc nào cũng đứng bên cạnh Chu Chỉ Nhược liền nói:

- Chu cô nương, cô nhảy đi.

Chu Chỉ Nhược công lực chưa hồi phục không thể giúp gì cho sư phụ được, nhưng cũng không muốn một mình chạy thoát, nghe Tống Thanh Thư nói liền lắc đầu:

- Tôi đợi sư phụ tôi.

Lúc đó Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân đã trước sau nhảy xuống, đều được Trương Vô Kỵ thi triển Càn Khôn Đại Na Di thần công xuất chưởng đánh ra, sức rơi thẳng biến thành văng ngang nên ai nấy đều thoát hiểm. Những người đó công lực tuy chưa hoàn toàn hồi phục, nhưng chỉ cần năm sáu thành, cũng đã khiến cho bọn phiến tăng, võ sĩ không sao đương cự nổi.

Bọn Du Liên Châu trong giây lát đã đoạt được binh khí, bao vây hộ vệ cho Trương Vô Kỵ. Thủ hạ của Vương Bảo Bảo và Triệu Mẫn toan xông lên ngăn chặn, đều bị Du Liên Châu, Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân đẩy lui. Trên tháp một người nhảy xuống, bên Trương Vô Kỵ lại có thêm một

người tiếp tay. Những người này từ khi bị Triệu Mẫn bắt giam nơi tháp đến nay, ai nấy chịu biết bao nhiêu nhục nhã, biết bao nhiêu người bị chặt ngón tay, bây giờ thoát khỏi lao lung, cầm phần phát tiết chỉ trong giây lát đã có hơn hai chục võ sĩ bị đánh chết lăn trên mặt đất.

Vương Bảo Bảo thấy tình hình không ổn, truyền lệnh:

- Mau điều đội thân binh cung nỏ của ta lại đây.

Cáp tổng quản đang toan đi ra truyền lệnh của tiểu vương gia, bỗng thấy góc đông nam lửa cháy ngút trời, y hoảng hốt kêu lên:

- Tiểu vương gia, vương phủ đang cháy. Chúng ta quay về bảo vệ vương gia là hơn.

Vương Bảo Bảo cũng lo cho an nguy của phụ thân, không còn lòng dạ nào tính chuyện bắt bọn phản tặc, vội nói:

- Muội tử, ta về phủ trước, em ở lại phải cẩn thận.

Y không đợi Triệu Mẫn trả lời, quay đầu giục ngựa chạy thẳng ra ngoài. Vương Bảo Bảo đi rồi, mười tám kim cương cũng chạy theo, bọn võ sĩ cũng đi đến quá nửa. Những người còn lại thấy vương phủ bị cháy, đầu ngờ chỉ một mình Vi Nhất Tiểu gây ra, lại tưởng bọn phản tặc đã kéo đại đội binh mã đến tấn công nên ai nấy đều kinh hoàng.

Đến lúc này, Tống Viễn Kiêu, Trương Tùng Khê, Mạc Thanh Cốc cũng đã nhảy xuống khỏi tháp, hai bên yếu mạnh nay đổi chiều, đến khi Không Văn phương trượng, Không Trí đại sư cùng các cao tăng trong Đạt Ma Đường, La Hán Đường xuống cả rồi, các võ sĩ thủ hạ của Triệu Mẫn không cách gì kháng cự nổi.

Triệu Mẫn nghĩ lúc này mình không chạy cho nhanh, lại bị bên kia bắt được không chừng, lập tức hạ lệnh:

- Tất cả lui ra khỏi chùa Vạn An.

Nàng quay lại nói với Trương Vô Kỵ:

- Chiều ngày mai, tôi lại mời công tử đi uống rượu, nhớ đến nhé.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, chưa kịp trả lời, Triệu Mẫn đã cười đi vào hậu điện của chùa Vạn An. Chỉ nghe Phạm Dao trên tháp cao hô to:

- Chu cô nương, mau nhảy xuống, lửa cháy đến nơi rồi, không nhảy ngay là thành mỹ nhân nương trui đó.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Tôi phải theo sư phụ.

Diệt Tuyệt sư thái và Hạc Bút Ông hai bên đánh nhau một trận kịch liệt, mỗi khi khói lửa bén lên thì lại nhảy lên một tầng sau cùng đến tận tầng thứ mười. Bà ta công lực chưa hoàn toàn hồi phục, nhưng lúc này không còn coi sống chết vào đâu, chưởng pháp chỉ công mà không thủ. Hạc Bút Ông một mặt lo cho sư huynh nên phân tâm, hơn nữa bị thương chưa khỏi hẳn, lại mới uống phải thuốc mê, huyết đạo bị đóng khá lâu nên chân tay không được linh hoạt thành thử hai bên không phân cao thấp. Diệt Tuyệt sư thái nghe tiếng học trò trả lời, kêu lên:

- Chỉ Nhược, con mau nhảy xuống đi, đừng lo cho ta làm gì. Tên giặc già này làm nhục ta quá lắm, không thể để cho y sống được.

Hạc Bút Ông lòng kêu khổ thầm: “Con mụ ni cô này đánh kiêu thí mạng, ta cứu sư huynh mới là cần, không lẽ chết chum với mụ trong đống lửa này hay sao?” Y liền lớn tiếng nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, câu đó là của khổ đầu đà nói chứ có liên quan gì đến ta đâu.

Diệt Tuyệt sư thái liền thu chưởng về, hỏi Phạm Dao:

- Tên đầu đà chết tiệt kia, câu nói điên khùng kia có phải do người nói không?

Phạm Dao cười rung cả mặt nói:

- Câu nói điên khùng nào?

Câu nói đó rõ ràng y muốn cho Diệt Tuyệt sư thái tự miệng mình nói ra một lần: “Y bảo ta và người là người tình cũ, Chu Chỉ Nhược là con tư sinh của ta.” Thế nhưng hai câu đó làm sao bà ta có thể nói ra? Tuy nhiên khi nghe Phạm Dao nói thế, bà ta biết là lời Hạc Bút Ông quả không sai, tức đến run lên được.

Hạc Bút Ông thấy Diệt Tuyệt sư thái lưng quay về phía mình, vừa lúc có một đám khói đen ủa tới, đúng là cơ hội bằng vàng nên y liền đánh luôn một chưởng. Chu Chỉ Nhược và Phạm Dao đều nhìn rõ, cùng kêu lên:

- Sư phụ coi chừng.
- Lão ni cô cẩn thận.

Thế nhưng không kịp nữa, Hạc Bút Ông đã đánh trúng ngay lưng bà ta. Huyền Minh thần chưởng lợi hại biết là chừng nào, năm xưa trên núi Võ Đương chỉ có mình Trương Tam Phong có thể đỡ được một chưởng, Diệt Tuyệt sư thái trúng rồi, thân hình lão đảo, ngã quỵ xuống. Chu Chỉ Nhược kinh sợ, chạy đến đỡ sư phụ lên.

Phạm Dao giận quá, quát lên:

- Quân tiểu nhân âm độc đê tiện, còn để người làm gì?

Y xách chiếc chăn gói Lộc Trọng Khách và Hàn cơ lên, ném ngay xuống. Hạc Bút Ông tình đồng môn thăm thiết, trong cơn nguy cấp không kịp suy xét, liền nhảy theo để chộp lấy Lộc Trọng Khách. Thế nhưng cái bọc đó văng ra quá xa, Hạc Bút Ông chỉ nắm được một góc, chính y cũng rơi theo.

Trương Vô Kỵ đứng bên dưới, trong khói lửa không nhìn rõ mọi việc bên trên, chỉ thấy một vật lớn từ cao rơi xuống, đầu còn kịp nhìn xem là vật gì, thấp thoáng dường như có người trong đó, còn ở bên ngoài chính là Hạc Bút Ông. Chàng biết y là kẻ gây ra cho mình bao nhiêu khổ sở, ngay cả cái chết của cha mẹ mình cũng có liên quan rất nhiều, nhưng không nỡ thõng tay để cho y bị rơi xuống nát thân, lập tức nhảy tới, hai tay chia ra đánh vào Hạc Bút Ông và cái chăn, mỗi bên văng ra xa hơn ba trượng.

Hạc Bút Ông xoay người một cái đã đứng được, trong bụng kêu thảm: “Nguy hiểm thực.” Y không ngờ Vô Kỵ lấy đức báo oán, cứu mạng cho mình, quay qua nhìn đến sư huynh, không khỏi giật mình kinh hãi. Thì ra Trương Vô Kỵ đánh trúng, chiếc chăn tung ra hai người trần truồng như nhộng, rơi ngay vào đống lửa. Lộc Trọng Khách huyệt đạo chưa giải, không cử động được, đầu tóc liền bắt lửa cháy ngay. Hạc Bút Ông kêu lên:

- Sư ca.

Y liền xông vào trong đám lửa bằng Lộc Trọng Khách lên, vừa nhảy ra ngoài, chân chưa vững đã nghe Du Liên Châu quát:

- Ném một chưởng của ta nào.

Chưởng trái liền đánh luôn vào vai y. Hạc Bút Ông không dám chống đỡ, hạ vai xuống tránh, nhưng Du Liên Châu chưởng đó chưa ra hết tay, vai đã hạ xuống, đánh luôn xuống dưới, nghe bịch một tiếng, khiến y đau đến trán toát mồ hôi. Lúc này việc cứu sư huynh quan trọng hơn, Hạc Bút Ông vội ôm Lộc Trọng Khách phi thân nhảy qua tường.

Ngay khi đó, từ trên tháp một cái cột đang cháy bùng bùng đổ xuống, đè luôn lên xác Hàn cơ, chỉ trong giây lát lửa bao phủ toàn thân. Người đứng dưới tất cả đều kêu lên:

- Mau nhảy xuống, mau nhảy xuống.

Phạm Dao chạy qua né lại cố tránh lửa tạt vào. Cái cột cái của bảo tháp đã bị hủy, gạch ngói tung tóe rơi xuống, đỉnh tháp bắt đầu lung lay, không biết lúc nào đổ ụp xuống. Diệt Tuyệt sư thái gắt lên:

- Chỉ Nhược, con nhảy xuống đi.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư phụ nhảy trước đi, con sẽ nhảy theo.

Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên vọt tới, đánh thẳng vào vai trái Phạm Dao, quát lên:

- Ác tặc của ma giáo kia, không thể nào tha cho ngươi được.

Phạm Dao cười một tràng dài, tung mình nhảy xuống. Trương Vô Kỵ một chưởng đánh ra, nhẹ nhàng đẩy y vọt sang một bên, khen ngợi:

- Phạm hữu sử, việc lớn đã xong, công của ông quả thực khó ai bì kịp.

Phạm Dao vừa đứng vững đã nói:

- Nếu không có thần công cái thể của giáo chủ, tất cả mọi người đã thành heo quay trên tháp rồi. Phạm Dao hành sự chẳng đâu vào đâu, có công cán gì?

Diệt Tuyệt sư thái giơ tay ôm Chu Chỉ Nhược, nhảy vọt xuống, đợi còn cách mặt đất chừng một trượng, hai tay vận kinh tung lên, ném Chu Chỉ Nhược lên vài thước. Hành động đó khiến cho Chu Chỉ Nhược giống như chỉ từ hơn một trượng rơi xuống, không bị nguy hiểm chút nào trong khi Diệt Tuyệt sư thái rơi xuống càng mạnh thêm.

Trương Vô Kỵ tiến lên, vận Càn Khôn Đại Na Di đẩy vào ngang hông bà ta. Nào ngờ Diệt Tuyệt sư thái không còn muốn sống nữa, cũng không để phải chịu ơn của Minh giáo, thấy chàng tung chưởng đánh ra, thu hết tàn lực toàn thân, đánh ngược lại một chưởng. Hai chưởng đụng nhau, nghe bình một tiếng lớn, chưởng lực của Trương Vô Kỵ bị bà ta làm sai phương hướng, nghe lách cách mấy tiếng, Diệt Tuyệt sư thái đã rơi phịch xuống đất, xương sống gãy thành mấy đoạn. Trương Vô Kỵ cũng bị chưởng của lão ni cô cộng thêm sức rơi từ trên xuống khiến ngực bị chấn động, khí huyết nhộn nhạo phải lùi về sau mấy bước, trong lòng không hiểu tại sao Diệt Tuyệt sư thái lại muốn tự sát.

Chu Chỉ Nhược nhào tới ôm sư phụ khóc lóc:

- Sư phụ, sư phụ.

Các môn đệ phái Nga Mi cũng chạy tới vây quanh Diệt Tuyệt sư thái, náo loạn cả lên. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Chỉ Nhược, từ nay trở đi, con là chưởng môn bản phái. Điều ta bảo con làm, con chớ... chớ có sai lời, nghe chưa?

Chu Chỉ Nhược khóc đáp:

- Thưa sư phụ vâng, đệ tử quyết không dám quên.

Diệt Tuyệt sư thái nở một nụ cười nhợt nhạt:

- Có thể, ta chết mới nhắm mắt...

Lúc đó Trương Vô Kỵ đã chạy tới, định thăm mạch bà ta, Diệt Tuyệt sư thái liền lật tay, nắm chặt cổ tay chàng, rít lên:

- Dâm đồ của ma giáo kia, nếu ngươi làm ô uế tấm thân thanh bạch của ái đồ ta, dù thành quả ta cũng không tha...

Chữ “ngươi” sau cùng chưa ra khỏi miệng, hơi thở đã tuyệt nhưng Diệt Tuyệt sư thái vẫn còn nắm chặt tay Trương Vô Kỵ không buông, năm móng tay bấm vào cổ tay chàng bật cả máu ra.

Phạm Dao kêu lên:

- Tất cả mọi người chạy theo tôi qua đến cửa thành phía tây gặp nhau. Nếu như còn chần chừ, đại đội nhân mã của gian vương kéo đến bây giờ.

Trương Vô Kỵ ôm xác Diệt Tuyệt sư thái lên, nói nhỏ:

- Thôi mình đi.

Chu Chỉ Nhược nhẹ nhàng gỡ mấy ngón tay ân sư ra khỏi cổ tay chàng, đỡ lấy thi thể lão ni cô, không nhìn Trương Vô Kỵ đến một lần, chạy thẳng ra ngoài cửa chùa.

Khi đó cao thủ các môn phái Côn Lôn, Hoa Sơn, Không Động cũng đã chạy khỏi rồi, chỉ còn Không Văn, Không Trí hai vị cao tăng không mất phong phạm tiền bối, bước tới chấp tay vái chào cảm tạ Trương Vô Kỵ, cùng Tống Viễn Kiềm, Du Liên Châu các người nói mấy câu thăm hỏi, sau đó mới đi ra. Trương Vô Kỵ sử dụng Càn Khôn Đại Na Di thần công giúp cho sáu đại môn phái xuống đất an toàn, nội lực hao phí rất nhiều, sau cùng lại đối chưởng với Diệt Tuyệt sư thái, nguyên khí bị thương tổn trầm trọng, lúc này bước đi không nổi nữa. Mạc Thanh Cốc liền cõng trên lưng, Trương Vô Kỵ vận Cửu Dương thần công, nội lực mới dần dần trở lại.

Khi ấy trời đã hưng hửng sáng, quần hùng đi ra đến cửa tây, đánh đuổi bọn quan binh giữ cửa rồi chạy ra khỏi thành. Chạy được mấy dặm, cả bọn gặp Dương Tiêu đem xe ngựa đến đón, chúc mừng mọi người thoát cơn hoạn nạn.

Không Văn đại sư nói:

- Hôm nay nếu như không được Trương giáo chủ của Minh giáo và các vị cứu giúp thì không biết sáu đại môn phái của Trung Nguyên khí vận sẽ đi về đâu. Đại ân không thể chỉ dùng lời cảm tạ là đủ, kế hoạch lúc này phải làm sao xin Trương giáo chủ đứng ra sắp đặt.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ kiến thức nông cạn, chẳng dám có chủ ý gì, xin phương trượng chùa Thiếu Lâm phát hiệu thi lệnh cho.

Không Văn đại sư cương quyết từ chối không nhận. Trương Tùng Khê nói:

- Nơi đây cách thành không xa, đêm qua mình quấy phá long trời lở đất ngay trong kinh đô của Thát tử, gian vương đời nào chịu bỏ qua? Đến khi vương phủ dập được lửa rồi, thế nào cũng đem binh mã đuổi theo. Chúng ta nên đi khỏi nơi đây rồi sau đó hãy bàn tính cũng được.

Hà Thái Xung nói:

- Gian vương nếu đem binh đuổi theo thì còn gì bằng, mình sẽ đánh cho chúng một trận tơ bời hoa lá cho hả cơn giận bấy lâu nay.

Trương Tùng Khê nói:

- Hầu hết chúng ta công lực chưa hoàn toàn hồi phục, việc giết Thát tử không phải chỉ một ngày hôm nay, mình nên tránh trước là hơn.

Không Văn đại sư nói:

- Trương tứ hiệp nói phải lắm, nếu hôm nay mình chém giết Thát tử, bên mình thương vong cũng không phải là ít, nên tạm thời tránh đi cũng phải.

Lời của phương trượng chùa Thiếu Lâm nói ra so với người khác hơn hẳn thành thử không còn ai bàn thêm gì nữa. Không Văn đại sư lại hỏi:

- Trương tứ hiệp, theo như cao kiến của ông, chúng ta nên đi về hướng nào?

Trương Tùng Khê đáp:

- Thát tử sẽ nghĩ mình nếu không đi về hướng nam thì cũng đi về hướng đông nam. Thành ra mình đi ngược lại, đi hướng tây bắc, các vị nghĩ sao?

Mọi người ai nấy ngạc nhiên, Dương Tiêu liền vỗ tay nói:

- Ý kiến của Trương tứ hiệp thật là cao. Phía tây bắc đất rộng người thưa, chỗ nào cũng có núi hoang, muốn tìm chỗ trú ẩn cũng dễ, bọn Thát tử không thể nào ngờ tới được.

Mọi người càng nghĩ càng thấy kế của Trương Tùng Khê rất hay, cùng quay đầu ngựa đi về hướng tây bắc.

Đi được chừng hơn năm chục dặm, quần hiệp ghé lại một thung lũng nghỉ ngơi. Dương Tiêu vốn đã dự bị mọi thứ, lương khô rượu thịt không thiếu món gì. Mọi người kể lại chuyện thoát khỏi nguy khốn vừa qua, đều nói toàn là do Trương Vô Kỵ và Phạm Dao hai người cứu mạng.

Tới đây Chu Chỉ Nhược và các đồng môn phái Nga Mi mới đem xác Diệt Tuyệt sư thái ra hỏa táng. Không Văn, Không Trí, Tống Viễn Kiêu, Trương Vô Kỵ tất cả đều đến hành lễ chia buồn. Diệt Tuyệt sư thái là một đại hiệp danh vọng, tuy tính tình hơi khác thường nhưng bình sinh

hành hiệp trượng nghĩa, chính khí lẫm lẫm trong võ lâm ai ai cũng kính trọng. Quần đệ tử phái Nga Mi khóc lóc thảm thiết khiến ai nấy đều phải tủi lòng.

Không Văn đại sư lớn tiếng nói:

- Người chết rồi không thể sống lại được, chư hiệp phái Nga Mi nếu cố kế thừa di chí của sư thái, thì người đã chết rồi cũng như còn sống vậy. Lần này chúng ta bị gian nhân hạ độc, ai ai cũng gặp phải cảnh đau lòng, Không Tính sư đệ của bản phái cũng bị Thát tử giết chết, mối thù này không thể không báo, thế nhưng làm thế nào thì mình phải từ từ mà tính.

Không Trí đại sư tiếp lời:

- Sáu đại môn phái của Trung Nguyên vốn coi Minh giáo là thù nghịch, nhưng Trương giáo chủ lấy đức báo oán, ra tay cứu chúng ta, bao nhiêu hiềm thù cũ của đôi bên từ nay xóa hết. Từ giờ trở đi tất cả chúng ta đồng tâm hiệp lực, quyết đuổi quân Hồ Lỗ ra khỏi cõi bờ.

Tất cả mọi người đều một lòng như thế. Thế nhưng nói tới chuyện làm sao báo thù, các môn phái bàn ra tán vào mãi không có định kiến nào cả. Sau cùng Không Văn đại sư nói:

- Chuyện này không phải một ngày một buổi có thể quyết định được, chúng ta nên nghỉ ngơi ít ngày, chia tay nhau quay trở về bản sơn. Việc báo thù sẽ cùng thương lượng sau để tìm ra thiện sách.

Mọi người gật đầu khen phải. Trương Vô Kỵ nói:

- Hiện nay đại sự coi như đã xong, tôi có một số việc riêng, phải quay lại Đại Đô một chuyến, xin từ biệt các vị. Từ nay về sau mong rằng mọi người chúng ta cùng nắm tay nhau, một phen sống mái với quân Thát tử.

Quần hào đều hô to:

- Mọi người chúng ta cùng nắm tay nhau, một phen sống mái với quân Thát tử.

Tiếng reo vang trời dậy đất vang mãi trong sơn cốc. Mọi người tiễn chàng ra tận ngoài thung lũng. Trương Vô Kỵ hành lễ cáo từ, Dương Tiêu nói:

- Bao nhiêu anh hùng thiên hạ đều kỳ vọng vào giáo chủ, xin cố gắng bảo trọng tấm thân.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Huynh đệ đã hiểu được điều đó.

Nói xong chàng giục ngựa chạy về hướng nam.

CHƯƠNG 28
ÂN ĐOẠN NGHĨA TUYỆT TỬ SAM VƯƠNG

恩斷義絕紫衫王

Đứng đầu Tứ Đại Pháp Vương,

Chúa rồng kia lại thiên hương một cành.

Ra tay dứt nghĩa đoạn tình,

Hôm nao huynh muội nay thành người dưng.



*

* *

Khi đến gần Đại Đô, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm đêm qua trận chiến nơi chùa Vạn An rất nhiều thủ hạ, võ sĩ của Nhữ Dương Vương đã biết mặt mình nên đi lại rất là bất tiện. Chàng bèn kiếm một nhà nông mua một bộ quần áo cũ thay vào, đầu đội thêm một chiếc nón, lấy tro than bôi lên cho đầu cổ tay chân đen đúa rồi mới vào thành.

Chàng về đến khách điểm nơi thành phía tây, nhìn quanh bốn bề, trước sau trái phải không thấy có gì khác mới lên vào trong, tiến đến phòng của mình. Tiểu Chiêu lúc đó đang ngồi bên song cửa, tay cầm một chiếc kim đan, thấy chàng đi vào đang ngạc nhiên nhưng nhận ra ngay, vẻ mặt vui mừng như bông hoa mới nở, cười nói:

- Công tử gia, em lại tưởng anh nhà quê nào vào nhầm phòng, đâu có ngờ là công tử.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Cô làm gì đó? Ở một mình có buồn không?

Tiểu Chiêu mặt đỏ lên, dấu chiếc áo đang đan ra sau lưng, thẹn thùng đáp:

- Em đang tập đan áo, chưa cho ai xem được.

Nàng dấu chiếc áo xuống dưới gối, rót trà cho Trương Vô Kỵ uống, thấy chàng mặt đầy bùn than cười nói:

- Công tử có rửa mặt không?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Tôi cố ý xoa lên mặt nên không cần rửa.

Chàng cầm chén trà lên, trong bụng suy tính: “Triệu cô nương muốn ta đưa nàng đi mượn thanh đao Đồ Long. Đại trượng phu một lời nặng như núi, không thể thất tín cùng người, huống chi chính ta cũng muốn đi mời nghĩa phụ quay về trung thổ. Nghĩa phụ vốn ngại kẻ thù quá nhiều, sau khi mắt bị mù rồi không đối phó nổi. Lúc này quần hào võ lâm đồng tâm kháng Hồ, mọi thù oán riêng tư tất cả đều hòa giải hết. Chỉ cần ta ở bên cạnh lão nhân gia, người ngoài không ai dám động đến một cái lông của cha nuôi ta. Biển cả sóng to gió lớn, cô bé Tiểu Chiêu không nên đi cùng. Thôi, được rồi, để ta nhờ Triệu cô nương đem Tiểu Chiêu vào gửi trong vương phủ, so với nơi khác còn bình an hơn nhiều.”

Tiểu Chiêu thấy chàng bỗng nhiên mỉm cười, hỏi:

- Công tử nghĩ gì thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi phải đi đến một nơi xa thật là xa, đem cô theo thật là bất tiện. Tôi vừa nghĩ ra một nơi có thể gửi cô ở nhờ được.

Tiểu Chiêu nghe thế mặt liền biến sắc nói:

- Công tử gia, em nhất định đi theo, Tiểu Chiêu muốn được ngày ngày hầu hạ công tử.

Trương Vô Kỵ vội khuyên:

- Chuyện đó cũng là để cho cô thôi. Tôi phải đi một nơi thật xa, thật nguy hiểm, không biết đến bao giờ mới quay về.

Tiểu Chiêu nói:

- Từ khi ở trong đường hầm nơi Quang Minh Đính, em đã quyết định trong lòng, công tử đi đâu em đi theo tới đó, trừ khi công tử giết em đi thì mới ngăn được em thôi. Hay là công tử chán ghét em, không muốn em ở bên cạnh?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, không đâu. Cô biết tôi rất thích cô, tôi chỉ không muốn cô phải mạo hiểm một cách vô lý thôi. Tôi trở về là sẽ đi kiếm cô ngay.

Tiểu Chiêu lắc đầu:

- Chỉ cần ở bên cạnh công tử, dù có nguy hiểm tới đâu em cũng không sờn. Công tử gia dẫn em đi theo nhé?

Trương Vô Kỵ cầm tay Tiểu Chiêu nói:

- Tiểu Chiêu, tôi cũng không dấu cô nữa làm gì. Tôi nhận lời Triệu cô nương đưa cô ta đi hải ngoại. Biển cả mênh mông, sóng gió ngày này sang ngày khác, phần tôi không đi không được, còn cô mạo hiểm như thế thật chẳng ích lợi gì.

Tiểu Chiêu mặt đỏ lên nói:

- Nếu đi chung với Triệu cô nương thì em lại càng cần phải ở bên cạnh công tử.

Nói xong câu đó, trong mắt nàng dường như đã long lanh ngấn lệ. Trương Vô Kỵ nói:

- Cô lại phải đi với tôi là sao?

Tiểu Chiêu đáp:

- Cái cô họ Triệu đó tâm địa ác độc, ai biết cô ta sẽ đối với công tử ra sao. Có em đi cùng, ít ra cũng còn có người trông nom công tử.

Trương Vô Kỵ chợt động tâm, tự hỏi: “Không lẽ cô bé này cũng có tình ý với mình chẳng?”

Chàng thấy lời của cô thật thành khẩn, không khỏi cảm kích, cười nói:

- Được rồi, cô đi theo cũng không sao, trên thuyền sóng to gió cả lúc ấy đừng than khổ.

Tiểu Chiêu mừng quá, luôn mồm vâng dạ, nói:

- Nếu như em làm công tử bực mình thì công tử cứ vứt em xuống biển cho cá ăn.

Trương Vô Kỵ cười:

- Làm sao tôi bỏ cô cho đành.

Hai người tuy ở cùng với nhau lâu ngày, có khi trên đường khách xá không tiện, ngủ chung một phòng nhưng Tiểu Chiêu biết mình thân phận tội tở, còn Trương Vô Kỵ trước nay chưa bao giờ bông đùa chót nhả, lúc này chàng buột miệng nói ra: “Làm sao tôi bỏ cô cho đành” biết mình lỡ lời không khỏi đỏ mặt, vội quay đầu giả vờ nhìn ra song cửa. Tiểu Chiêu cũng nhè nhẹ thở dài, đến ngồi bên cạnh chàng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao cô em lại thở dài thế?

Tiểu Chiêu nói:

- Công tử thực sự không bỏ được đâu phải chỉ một người. Chu cô nương của phái Nga Mi, Quận Chúa nương nương của Nhữ Dương Vương phủ, rồi mai này không biết bao nhiêu người nữa, lúc đó trong lòng công tử liệu có còn nhớ đến đứa tớ gái này nữa chăng?

Trương Vô Kỵ đi vòng lại trước mặt nàng chậm rãi nói:

- Tiểu Chiêu, em từ trước đến nay đối với tôi tốt biết mấy, chẳng lẽ tôi không biết đến hay sao? Chẳng lẽ tôi lại vong ân phụ nghĩa, không biết người tốt kẻ xấu hay sao?

Chàng nói hai câu đó vẻ mặt đầy trịnh trọng, lời nói thật chân thành. Tiểu Chiêu vừa thẹn thùng, lại vừa vui sướng, cúi đầu nói nhỏ:

- Em chẳng mong được công tử đối với em khác gì hơn, chỉ mong được làm một đứa a hoàn suốt đời hầu hạ công tử, cũng đã thỏa nguyện lắm rồi. Đêm qua công tử không ngủ, chắc là mệt lắm, thôi lên giường nghỉ một lát đi.

Nói rồi nàng liền trái chăn, hầu hạ chàng đi nằm, còn mình thì lại ngồi bên cửa sổ, chăm chú đan áo. Trương Vô Kỵ nghe tiếng sợi dây xích nơi cổ tay Tiểu Chiêu leng keng như tiếng khánh, cảm thấy trong lòng bình an phẳng lặng, chẳng bao lâu đã thiu thiu ngủ.

Chàng ngủ một mạch đến xế chiều mới dậy, ăn một bát mì rồi nói:

- Tiểu Chiêu, tôi đưa cô đến gặp Triệu cô nương, mượn thanh kiếm Y Thiên chặt dây xích ở chân tay cho cô.

Hai người đi ra đường, thấy binh lính Mông Cổ cưỡi ngựa đi qua đi lại, canh phòng thật nghiêm, chắc là vì chuyện đêm qua phủ Nhữ Dương Vương bị đốt, chùa Vạn An đại loạn mà ra. Hai người mỗi khi nghe tiếng chân ngựa lại nép mình vào dưới mái hiên hay góc nhà, không cho lính tuần trông thấy, chẳng mấy chốc đã đến cái quán rượu nhỏ.

Trương Vô Kỵ dẫn Tiểu Chiêu tiến vào quán, đã thấy Triệu Mẫn ngồi ở chỗ hai người ngồi hôm qua, cười mỉm mỉm đứng lên nói:

- Trương công tử quả là người thủ tín.

Trương Vô Kỵ thấy nàng thần sắc như thường, không có vẻ gì là khó chịu về chuyện đêm qua, nghĩ thầm: “Cô gái này quả là người có bản lĩnh, cứ lý mà nói ta sai người giết mất ái cơ của cha

cô ta, lại cứu thoát tất cả người của lục đại môn phái cô ta mất bao tâm huyết mới bắt được, đáng lẽ phải giận ta lắm, ngờ đâu vẫn bình tĩnh như không, chẳng biết nàng ta sẽ làm gì đây.”

Chàng thấy trên bàn đã bày hai chiếc bát, hai đôi đũa liền cúi chào một cái rồi ngồi xuống còn Tiểu Chiêu đứng hầu ở xa xa.

Trương Vô Kỵ vòng tay nói:

- Triệu cô nương, chuyện xảy ra đêm qua, tại hạ quả là đắc tội, mong cô tha lỗi cho.

Triệu Mẫn cười đáp:

- Cái nàng Hàn cơ của gia gia ông a ông ọ, tôi gặp là chán ngấy. Cảm ơn anh sai người giết đi, mẹ tôi cũng khen anh có tài.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên không ngờ lại ra thế, quả thực ngoài dự liệu. Triệu Mẫn nói tiếp:

- Bọn kia anh cứu ra cũng tốt, còn không họ chẳng qui hàng, tôi có giữ thêm cũng vô dụng. Anh cứu họ ra, mọi người hẳn là cảm kích lắm, từ nay thanh vọng trong võ lâm Trung Nguyên không ai bằng anh được. Trương công tử, để tôi kính mừng anh một chén.

Nói xong cười khúc khích nâng chén rượu lên.

Ngay khi đó, từ ngoài cửa một người bước vào, chính là Phạm Dao. Y tiến đến hành lễ với Trương Vô Kỵ, sau đó cung kính vái Triệu Mẫn, nói:

- Quận chúa, khổ đầu đà xin cáo từ.

Triệu Mẫn không thèm đáp lễ, lạnh lùng đáp:

- Khổ đại sư, ông đánh lừa tôi thật quá lắm. Quận chúa của ông phen này thật hổ to.

Phạm Dao đứng thẳng người lên, ngang nhiên nói:

- Khổ đầu đà họ Phạm tên Dao, là Quang Minh hữu sứ của Minh giáo. Bản nhân trà trộn vào phủ Nhữ Dương Vương, cũng có lý do mà đến, may được quận chúa dùng lễ kính đãi, hôm nay đến để từ biệt.

Triệu Mẫn vẫn lạnh lùng:

- Ông muốn đi thì đi, việc gì phải đa lễ thế?

Phạm Dao đáp:

- Đại trượng phu hành sự quang minh lỗi lạc, từ nay trở đi, tại hạ là kẻ địch của quận chúa, nếu không cáo từ minh bạch chẳng hóa ra phụ tấm lòng đối đãi lâu nay của quận chúa hay sao?

Triệu Mẫn nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi lại:

- Anh có tài gì mà thủ hạ đối với anh kiệt tâm tận lực đến thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chúng tôi chỉ vì nước, vì dân, vì nhân hiệp, vì nghĩa khí. Phạm hữu sứ với tôi vốn không biết nhau, nhưng mới gặp đã như quen lâu, lấy ruột gan lo liệu cho nhau, cũng chẳng qua cũng chỉ là một chữ “nghĩa” của tình huynh đệ mà ra.

Phạm Dao cười ha hả nói:

- Mấy câu nói đó của giáo chủ chính đã nói lên tâm sự của thuộc hạ. Giáo chủ xin cố bảo trọng tấm thân. Vị quận chúa nương nương này tuy tuổi còn trẻ nhưng lòng dạ tàn độc không phải tầm thường. Giáo chủ tâm địa quá tốt không thể nào sánh được đâu.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng, bản thân tôi không dám khinh suất.

Triệu Mẫn cười:

- Đa tạ khổ đại sư đã ca ngợi.

Phạm Dao quay người đi ra khỏi quán rượu, đi ngang qua Tiểu Chiêu, đột nhiên giật mình, trên mặt lộ vẻ kinh ngạc dị thường, chẳng khác gì trông thấy ma quỷ gớm ghiếc, thất thanh kêu lên:

- Ngươi ... ngươi

Tiểu Chiêu lạ lùng:

- Cái gì thế?

Phạm Dao ngậy người nhìn cô ta một hồi, lắc đầu đáp:

- Không phải... không phải ..., tôi nhìn lầm.

Y thở dài một tiếng, thần sắc trở lại bình thường đẩy cửa đi ra, miệng vẫn lẩm bẩm: “Giống quá, giống quá.”

Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ hai người nhìn nhau, không biết y nói giống đây là giống cái gì.

Bỗng nghe từ xa truyền tới mấy hồi còi, ba tiếng dài, hai tiếng ngắn, âm thanh sắc nhọn chói tai. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, nhớ lại đây là tiếng còi triệu tập đồng môn của phái Nga Mi, trước đây tại Tây Vực ở cùng đoàn người của phái Nga Mi đã thấy mấy lần họ dùng tiếng còi như thế này để liên lạc, nghĩ thầm: “Tại sao phái Nga Mi lại quay trở lại Đại Đô? Không lẽ họ gặp địch chẳng?” Triệu Mẫn nói:

- Đây là phái Nga Mi, dường như họ có chuyện gì gấp, mình đi xem coi thế nào, anh nghĩ sao?

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Cô cũng biết thế à?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Tôi ở Tây Vực dẫn người đuổi theo họ luôn bốn ngày bốn đêm, sau cùng bắt được Diệt Tuyệt sư thái, không lẽ không biết?

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, vậy mình đi xem sao. Triệu cô nương, tôi nhờ cô một việc trước, cô cho tôi mượn thanh kiếm Ý Thiên một chút.

Triệu Mẫn cười đáp:

- Anh chưa đi mượn đao Đồ Long cho tôi đã mượn thanh kiếm Ý Thiên rồi, tính thế quả thực tinh minh.

Nàng cởi thanh kiếm buộc bên hông đưa cho Vô Kỵ. Vô Kỵ cầm lấy, rút kiếm ra khỏi vỏ nói:

- Tiểu Chiêu, cô lại đây.

Tiểu Chiêu đi đến trước mặt chàng, Trương Vô Kỵ múa kiếm chém xuống, loảng xoảng mấy tiếng nho nhỏ, các khóa xích trên tay chân Tiểu Chiêu đứt rời, rơi xuống đất. Tiểu Chiêu phục xuống lạy nói:

- Đa tạ công tử, đa tạ quận chúa.

Triệu Mẫn cười nói:

- Cô bé này xinh thật. Giáo chủ hẳn là thích người lắm.

Tiểu Chiêu mặt đỏ bừng, mắt sáng lên một niềm vui vô bờ bến. Trương Vô Kỵ tra kiếm vào vỏ, trả lại cho Triệu Mẫn, thấy tiếng còi hiệu của phái Nga Mi chạy thẳng về hướng đông bắc, liền nói:

- Thôi mình đi.

Triệu Mẫn lấy ra một đĩnh bạc nhỏ vút lên bàn, quay mình ra khỏi tiểu điểm. Trương Vô Kỵ sợ Tiểu Chiêu không theo kịp, tay phải nắm lấy tay cô gái, tay trái đỡ ngang lưng, chạy theo sát ngay sau Triệu Mẫn. Chỉ chạy độ hơn chục trượng, chàng thấy thân hình Tiểu Chiêu nhẹ lâng lâng, bước chân di động thật là nhanh nhẹn, chàng hơi lạ lùng, tay không đỡ nữa, thấy Tiểu Chiêu vẫn đi ngang với mình, trước sau không bị sút kém chút nào. Tuy lúc này chàng chưa thi triển khinh công thượng thừa nhưng chân đã chạy rất nhanh, vậy mà Tiểu Chiêu vẫn theo kịp.

Chẳng mấy chốc, Triệu Mẫn đã đi qua mấy đường hẻm vắng vẻ, đến bên ngoài một cái nhà nhỏ có tường vây quanh. Trương Vô Kỵ nghe loáng thoáng bên trong có tiếng đàn bà cãi cọ, biết ngay người của phái Nga Mi đang ở trong đó, liền nắm tay Tiểu Chiêu nhảy qua tường, trong đêm tối rơi xuống không một tiếng động. Dưới chân tường cỏ mọc cao, thì ra là một khu vườn hoang. Triệu Mẫn cũng nhảy vào theo, cả ba người nằm phục trong đám cỏ dày.

Ở phía bắc khu vườn có một tòa lương đình đổ nát, bên trong thấp thoáng tụ tập phải đến hai chục người. Có tiếng đàn bà nói:

- Người là đệ tử trẻ nhất của bản môn, nói đến đáng dấp bề ngoài cho chí võ công, chẳng chỗ nào thấy xứng đáng làm chưởng môn ...

Trương Vô Kỵ nhận ra ngay đó là tiếng nói của Đinh Mẫn Quân, liền bò lẩn trong đám cỏ cao tới gần hơn, đến cách đám người chừng vài trượng mới ngừng lại. Khi đó ánh sao mờ mờ, chỉ thấy một số đông người nhưng khi chàng định thần nhìn kỹ thấy dường như có cả nam lẫn nữ, toàn

là đệ tử của phái Nga Mi, ngoài Đinh Mẫn Quân, các đệ tử lớn của Diệt Tuyệt sư thái cũng đều có mặt. Phía bên trái có một người thân hình dong dong, quần xanh dài chấm đất, chính là Chu Chỉ Nhược. Giọng của Đinh Mẫn Quân hết sức gay gắt, tiếp tục nói:

- Người nói, người nói ...

Chu Chỉ Nhược chậm rãi nói:

- Đinh sư tử nói phải lắm, tiểu muội là một đệ tử trẻ tuổi của bản môn, nói về kinh nghiệm, võ công, tài cán, phẩm hạnh không có mặt nào xứng đáng gọi là chưởng môn bản phái cả. Sư phụ ra lệnh cho tiểu muội đảm đương trọng nhiệm, tiểu muội đã hết sức chối từ, nhưng tiên sư nặng lời trách mắng, bắt tiểu muội phải thề độc không được phụ lời dặn bảo của sư phụ.

Đại đệ tử của phái Nga Mi là Tĩnh Huyền nói:

- Sư phụ anh minh, đã ra lệnh cho Chu sư muội nhận chức vụ chưởng môn, ắt có thâm ý. Chúng ta ai ai cũng chịu ơn của sư phụ tài bồi, phải tôn trọng di chí của lão nhân gia, đồng tâm phò tá Chu sư muội, làm rạng rỡ võ đức của bản môn.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy nói:

- Tĩnh Huyền sư tử nói sư phụ ắt có thâm ý, bốn chữ “ắt có thâm ý” quả thực đúng rồi. Chúng ta khi ở chùa, người trên tháp, kẻ dưới đất, có ai không chính tai nghe khổ đầu đà và Hạc Bút Ông nói với nhau đâu? Cha mẹ của Chu sư muội là ai, tại sao sư phụ lại đặc biệt hơn hết đối với Chu sư muội, chuyện rành rành ra đó còn gì?

Khổ đầu đà nói với Lộc Trương Khách Diệt Tuyệt sư thái là người tình cũ của y, Chu Chỉ Nhược là con riêng của hai người, chẳng qua là cái tính tình tà ma ngoại đạo của y, thuận mồm nói đùa cho vui, nhưng Hạc Bút Ông lại công khai nói ra, người ngoài nghe thấy, tuy chẳng ai hoàn toàn tin nhưng cũng không khỏi nghi ngờ vài phần. Chuyện tư tình nam nữ, người đời thường nặng phần tin cái có, mấy ai tin cái không, mà Diệt Tuyệt sư thái thương yêu đặc biệt đối với Chu Chỉ Nhược, các đệ tử đều chẳng hiểu vì đâu, thành thử mấy chữ “con gái riêng” giải thích ổn thỏa hơn cả. Mọi người nghe Đinh Mẫn Quân đề cập đến chuyện đó, ai nấy lặng yên không trả lời.

Chu Chỉ Nhược run run đáp:

- Đinh sư tử, nếu như chị không bằng lòng việc tiểu muội tiếp nhiệm chưởng môn, thì cứ nói thẳng ra. Còn chuyện chị nói năng bậy bạ, làm bại hoại thanh dự một đời của sư phụ, cái đó tội gì? Tiên phụ của tiểu muội họ Chu, là một người chèo thuyền trên sông Hán Thủy, không biết chút võ công nào. Tiên mẫu họ Tiết, tổ tiên cũng là thế gia, gốc người ở Tương Dương, khi thành Tương Dương bị vỡ chạy về phía nam, luân lạc không nơi nương tựa, kết duyên với cha tiểu muội. Tiểu muội may được Trương chân nhân của phái Võ Đang tiến dẫn nên được vào làm môn hạ phái Nga Mi, còn trước đó chưa bao giờ gặp sư phụ bao giờ. Sư tử

chịu đại ân của sư phụ, hôm nay lão nhân gia vừa về Tây phương, đã mở miệng ăn nói những lời như thế, còn ... còn ...

Nàng nói tới đây, âm thanh nghẹn ngào, nước mắt lăn chã rơi xuống, không nói thêm được nữa. Đinh Mẫn Quân cười khẩy:

- Người tiếp nhiệm chưởng môn bản phái nhưng chưa được đồng môn công nhận, thân phận mình còn mù mờ đã toan tác oai tác phúc, nói ta không phải, làm bại hoại thanh dự sư phụ, tội này tội nọ. Người định trị tội ta chẳng? Vậy ta hỏi người: người đã chịu lời dận dò của sư phụ kế thừa chưởng môn, sao không lập tức quay về núi Nga Mi? Sư phụ tạ thế, công việc bản phái biết bao nhiêu, chuyện gì cũng cần có người chưởng môn để giải quyết. Tại sao người lại một thân một mình quay lại Đại Đô, thế là có gì?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Sư phụ giao cho tiểu muội một việc hết sức quan trọng, tiểu muội không về Đại Đô không được.

Đinh Mẫn Quân hỏi lại:

- Chuyện đó là chuyện gì? Ở đây chỉ toàn là đồng môn bản phái, không người ngoài nào, sao người không nói rõ ra đi?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Đó là một chuyện tối bí mật của bản phái, trừ người chưởng môn ra, không thể nói cho ai khác.

Đinh Mẫn Quân lại cười khẩy:

- Gớm nhỉ, gớm nhỉ? Chuyện gì người cũng đổ lên đầu ba chữ “chưởng môn nhân”, tưởng đánh lừa được ai chẳng? Này ta hỏi người: bản phái và ma giáo thù sâu như bể, đồng môn chúng ta biết bao nhiêu người táng mạng ở tay ma giáo, còn giáo chúng ma giáo chết dưới kiếm Ý Thiên của sư phụ cũng không phải là ít. Sư phụ sở dĩ qua đời, cũng chỉ vì không muốn chịu giáo chủ ma giáo ra tay đỡ cho. Vậy mà tro tàn của sư phụ chưa lạnh, người đã đi tìm tên tiểu dân tộc họ Trương, hiện là đại ma đầu giáo chủ của ma giáo là sao?

Mấy câu sau cùng Trương Vô Kỵ nghe vào tai mà choáng váng. Ngay lúc đó, chàng thấy một ngón tay mềm mại của ai quẹt quẹt vào má mấy cái, chính là Triệu Mẫn ở bên cạnh trêu chàng. Trương Vô Kỵ mặt đỏ ửng lên, nghĩ thầm: “Không lẽ Chu cô nương đi tìm ta thật chẳng?”

Chỉ nghe Chu Chỉ Nhược bẽn lễn nói:

- Sư tử ... lại nói quấy nói quá ...

Đinh Mẫn Quân lớn tiếng đáp:

- Người còn chối nữa ư? Người bảo mọi người về núi Nga Mi trước, chúng ta hỏi người quay lại Đại Đô có chuyện gì, người ấp úng không chịu nói ra. Các đồng môn biết có chuyện không phải mới lên theo người, người hỏi cha người là khổ đầu đà chỗ ở của tiểu dân tộc, tưởng

bọn ta không biết hay sao? Người đến khách điểm kiếm tên tiểu dân tộc, tưởng bọn ta không biết hay sao?

Mụ ta hết “tiểu dân tộc” này đến “tiểu dân tộc” khác, Trương Vô Kỵ vốn tốt nhin nhưng cũng bực mình, đột nhiên thấy trên cổ có ai phà một hơi, biết ngay là Triệu Mẫn lại trêu mình nữa. Đinh Mẫn Quân nói tiếp:

- Người muốn kiếm ai nói chuyện, muốn tặng tị với ai, người ngoài ai rồi hơi để ý tới làm gì. Thế nhưng tên tiểu dân tộc họ Trương này là kẻ sinh tử đối đầu của bản phái, vậy mà đêm hôm qua tất cả chạy ra khỏi Đại Đô, trên đường đi, sao người vẫn còn nhìn y đăm đõi? Y đi đâu, mắt người liếc theo đó, cái đó chẳng phải là ta đặt điều mà đồng môn ai ai cũng chính mắt trông thấy cả. Hôm trước trên Quang Minh Đỉnh, tiên sư bảo người âm y một kiếm, y chẳng tránh né thì thôi, còn cười tít mắt lên với người. Còn người thì cũng liếc mắt đưa tình, chỉ rạch một đường như gãi ngứa. Kiếm Ý Thiên sắc bén là thế, sao âm y không chết? Nếu hai đứa chẳng chuyện nọ chuyện kia, có ai mà tin cho được?

Chu Chỉ Nhược khóc òa lên, nói:

- Ai liếc mắt đưa tình bao giờ? Chị đừng có đem mấy tiếng khó nghe đó ra để vu hãm người khác.

Đinh Mẫn Quân cười khan một tiếng nói:

- Ta nói khó nghe, thế sao những gì người làm không bảo khó coi? Thế người nói năng dễ nghe lắm đấy? Hừ, thế lúc đó người hỏi người chưởng quỹ thế nào? “Xin lỗi ngài, ở đây có vị khách họ Trương nào không? Ồ, chừng hai mươi tuổi, thân hình cao cao, hoặc giả ông ta không dùng họ Trương, dùng họ khác cũng nên.”

Mụ ta eo éo, bắt chước giọng ngậm ngừng của Chu Chỉ Nhược, giơ chân múa tay, cố làm cho ra vẻ yếu điệu, khiến người khác nghe phải nổi da gà. Trương Vô Kỵ trong lòng giận dữ, nghĩ thầm con mụ Đinh Mẫn Quân này là đứa điều ngoa tai ác nhất trong phái Nga Mi, Chu Chỉ Nhược hiền lành yếu đuối, không thể nào là địch thủ của mụ được, nhưng nếu mình đứng ra che chở cho Chu Chỉ Nhược, trước là việc riêng của phái Nga Mi, người ngoài không tiện xen vào, thứ nữa như thế càng đẩy Chu Chỉ Nhược vào thêm bất lợi, nên thấy nàng bị dồn ép tới tận chân tường mà mình đành chịu bó tay.

Phái Nga Mi đại đa số đệ tử tuân theo di mệnh của sư phụ, nhận Chu Chỉ Nhược là chưởng môn, nhưng nay nghe Đinh Mẫn Quân lời nói sắc bén, nói ra hợp với thế thái nhân tình đều nghĩ thầm: “Sư phụ và ma giáo kết oán quá sau xa, nhưng Chu sư muội và giáo chủ ma giáo có liên hệ quả không tầm thường, ví như nàng đem bản phái bán đứt cho ma giáo thì biết làm sao đây?”

Lại nghe Đinh Mẫn Quân nói tiếp:

- - Chu sư muội, người do Trương chân nhân của phái Võ Đương dẫn nhập làm môn hạ của sư phụ, còn tên tiểu dân tộc Minh giáo kia lại chính là con trai của Trương ngũ hiệp. Bên trong có âm mưu gì quái lạ, nào ai biết đâu?

Mụ ta cao giọng nói:

- Chúng vị sư huynh, sư tỉ, sư đệ, sư muội, sư phụ tuy có di ngôn ra lệnh cho Chu sư muội tiếp nhiệm chưởng môn, thế nhưng lão nhân gia không thể nào ngờ được người vừa viên tịch, tro tàn chưa lạnh thì người chưởng môn bản phái đã lên đi kiếm ngay giáo chủ ma giáo để tư tình. Việc đó có liên hệ trọn đại đến sự hưng suy tồn vong của bản phái, nếu như tiên sư có mặt hôm nay, lão nhân gia ắt sẽ chọn người chưởng môn khác. Di chí của sư phụ là làm sao bản phái phát dương quang đại, quyết chẳng thể nào mong muốn phái Nga Mi bị tiêu diệt bởi tay ma giáo. Cứ theo ý kiến tiểu muội, chúng ta nên kế thừa di chí của tiên sư, xin Chu sư muội giao lại thiết chỉ hoàn chưởng môn, chúng ta sẽ chọn một vị sư tỉ tài đức vẹn toàn, tiếng tăm võ công đều trội hơn tất cả đồng môn đứng ra giữ chức chưởng môn.

Mụ nói xong, trong đám đồng môn có đến sáu bảy người phụ họa. Chu Chỉ Nhược nói:

- Tiểu muội nhận mệnh lệnh của sư phụ, tiếp nhiệm chưởng môn bản phái, chiếc nhẫn sắt này quyết không giao lại. Tiểu muội quả thực không ham chức chưởng môn, nhưng đã từng lập trọng thệ trước sư phụ, quyết sẽ không ... quyết sẽ không phụ lòng lão nhân gia ủy thác.

Mấy câu đó dường như không có chút uy lực nào cả, có những đồng môn trước kia chẳng ở phe nào, nghe nàng nói thế không khỏi thảm lắng đầu. Đinh Mẫn Quân gay gắt nói:

- Cái nhẫn sắt chưởng môn kia, người có chịu giao ra hay không? Hai giới luật nghiêm trọng nhất của môn qui bản phái là khi sư diệt tổ và dâm tà vô sỉ người đều đã phạm thì có còn đủ tư cách để chưởng lý môn hộ của phái Nga Mi nữa chăng?

Triệu Mẫn ghé môi để sát tai Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- Chu cô nương của anh nguy mất rồi! Anh gọi tôi một tiếng “hảo tỉ tỉ”, tôi sẽ ra mặt giải vây cô ta cho.

Trương Vô Kỵ trong lòng rung động, biết cô gái này túc trí đa mưu, ắt có diệu kế giúp cho Chu Chỉ Nhược thoát cảnh khó khăn, nhưng nàng ta còn nhỏ hơn mình mấy tuổi, phải hạ mình gọi nàng bằng chị không nhục nhã lắm ư. Chàng còn đang do dự, Triệu Mẫn nói tiếp:

- Anh không gọi cũng không sao, tôi đi đây.

Trương Vô Kỵ chẳng cách nào hơn, đành ghé tai nàng gọi một tiếng:

- Hảo tỉ tỉ.

Triệu Mẫn cười khúc khích, đang toan nháy ra, trong đình đã có người phát giác. Đinh Mẫn Quân quát lên:

- Ai đó? Sao dám lén lút ở đó nghe lén?

Đột nhiên bên ngoài tường vọng vào mấy tiếng ho khan, tiếng một thiếu nữ trong trẻo hỏi:

- Đêm khuya thanh vắng, phái Nga Mi các người ở đó lén lút làm cái gì?

Một làn gió theo mấy cái bóng lướt vào, bên ngoài lương đình đã có thêm hai người. Hai người đó dưới bóng trăng, Trương Vô Kỵ nhìn rõ ràng, một lão bà già cả, tay cầm quạt trượng, chính là Kim Hoa bà bà, còn một cô gái thân hình yếu điệu, mặt mày xấu xí, chính là cô em họ của Trương Vô Kỵ Châu Nhi A Ly, con gái của Ân Dã Vương.

Hôm đó Vi Nhất Tiểu bắt được Châu Nhi, chưa kịp lên Quang Minh Đỉnh thì hàn độc phát tác, cố nhịn không hút máu nàng, chịu không nổi ngã ra đất, về sau được Chu Điền cứu tỉnh, đi tìm Châu Nhi thì không còn thấy bóng dáng đâu. Trương Vô Kỵ từ khi chia tay với nàng vẫn thường tưởng đến, không ngờ giờ phút này nàng lại xuất hiện, chàng mừng quá suýt nữa thì lên tiếng gọi.

Đình Mẫn Quân lạnh lùng nói:

- Kim Hoa bà bà, bà đến đây làm gì?

Kim Hoa bà bà hỏi lại:

- Sư phụ người có ở đây không?

Đình Mẫn Quân đáp:

- Tiên sư mới viên tịch tối hôm qua, bà ở ngoài tưởng nghe trộm đã lâu, sao biết rồi mà còn hỏi?

Kim Hoa bà bà thất thanh kêu lên:

- A, Diệt Tuyệt sư thái đã viên tịch rồi đấy. Làm sao mà chết? Sao không đợi gặp ta một lần? Ôi chao, thật tiếc quá, tiếc quá ...

Bà ta chưa nói dứt câu đã gặp người xuống ho sù sụ. Châu Nhi nhè nhẹ đấm lưng bà lão, nhìn Đình Mẫn Quân cười khẩy nói:

- Ai thèm đến nghe lén chuyện của chúng bay? Ta và bà đi đi ngang qua đây, nghe thấy léo nhéo xíu xoắn tu bất tiện, nhận ra tiếng người nên vào xem ra thế nào. Bà bà hỏi người, người không nghe à? Sư phụ người vì sao mà chết?

Đình Mẫn Quân giận dữ nói:

- Cái đó có liên can gì đến người? Tại sao ta lại phải nói cho người nghe?

Kim Hoa bà bà thở một hơi dài, chậm rãi nói:

- Ta bình sinh động thủ với người, chỉ thua sư phụ người một lần. Cái đó chẳng phải vì võ công chiêu số không bằng, mà chỉ vì thanh kiếm Ý Thiên sắc bén quá. Ta mấy năm nay nguyện sẽ tìm ra một thanh bảo đao, để cùng với sư phụ người phân cao thấp một lần nữa. Lão bà đi khắp chân trời góc bể, nhưng cũng không đến nổi uống công, đã được một người bạn cũ cho mượn đao để sử dụng. Ta nghe thấy phái Nga Mi bị triều đình bắt giam tại chùa Vạn An, định bụng đến cứu thầy người ra, để hai bên tỉ đấu bằng bản lĩnh chân thực, nào ngờ hôm

nay đến đây, chùa Vạn An đã thành một đống gạch vụn. Ôi! Mệnh đã định rồi, Kim Hoa bà đời này không rửa được cái nhục bị thua. Diệt Tuyệt sư thái ôi là Diệt Tuyệt sư thái, sao mụ không chết trễ hơn một bữa nửa ngày?

Đình Mẫn Quân nói:

- Nếu sư phụ ta lúc này nếu có còn tại nhân thế thì người bắt quá lại thua thêm một lần nữa thôi, để cho người không còn bụng dạ nào ...

Đột nhiên nghe bốp bốp bốp bốp bốn tiếng thật ròn, Đình Mẫn Quân mắt hoa đầu váng, lão đảo muốn ngã, bị Kim Hoa bà bà xoạc cẳng xuống tấn đánh cho bốn cái liền. Mọi người thấy bà ta ốm yếu ho hen, luôn mồm húng hắng nào ngờ ra tay lại nhanh đến thế, thủ pháp lại hết sức quái dị, bốn cái tát đó khiến cho Đình Mẫn Quân không có cách nào kháng cự hay tránh né. Bà ta đứng cách Đình Mẫn Quân vốn đến cả hai trượng, trong nháy mắt vọt đến bên cạnh, đánh bốn cái xong lại quay về, hành động không khác gì ma quỷ.

Đình Mẫn Quân vừa sợ vừa tức, rút phất kiếm ra, xông lên chỉ vào Kim Hoa bà bà nói:

- Con mụ ăn mày kia, bộ người không muốn sống hay sao?

Kim Hoa bà bà dường như không nghe mụ ta chửi mắng, còn thanh kiếm trong tay coi như không thấy, chỉ chậm rãi hỏi:

- Sư phụ người vì có gì mà chết?

Giọng nói buồn thiu, dường như trong lòng chán chường hết sức. Mũi kiếm trong tay Đình Mẫn Quân bắt quá chỉ cách yết hầu bà ta chừng ba thước, nhưng vẫn không dám đâm vào, chỉ chửi:

- Mụ ăn mày, việc gì ta phải nói cho người nghe?

Kim Hoa bà bà thở dài một tiếng, lẩm bẩm nói một mình: “Diệt Tuyệt sư thái, bà một đời anh hùng, đáng là một nhân vật xuất quần bạt tụy trong võ lâm. Vậy mà khi thác đi, trong đám đệ tử chẳng có đứa nào đứng ra tiếp nhiệm chưởng môn hay sao?”

Tĩnh Huyền sư thái tiến lên một bước, chấp tay hành lễ nói:

- Bần ni Tĩnh Huyền, tham kiến bà bà. Tiên sư lúc viên tịch có di mệnh cho Chu Chỉ Nhược Chu sư muội tiếp nhiệm chưởng môn. Thế nhưng trong bản phái vẫn có một số đồng môn chưa phục. Tiên sư nay đã viên tịch rồi khiến cho bà bà không được thỏa lòng, âu cũng là cái số như thế còn biết nói sao bây giờ? Chưởng môn bản phái chưa định xong thành thử không thể cùng bà bà ước hội được. Thế nhưng phái Nga Mi là một môn phái lớn trong võ lâm, không thể nào làm mất uy danh của tiên sư. Bà bà có điều gì dạy bảo, xin cứ cho biết, sau này người chưởng môn bản phái ắt sẽ theo qui củ võ lâm giải quyết cho xong. Còn như bà bà tự thị mình là bậc tiền bối, cưỡng bức khinh khi chúng tôi, phái Nga Mi tuy hôm nay gặp phải đại nạn nhưng cũng sẽ theo bà bà đến cùng, dù phải máu chảy khu vườn hoang này, cùng lắm đến chết thì thôi.

Những câu đó rạch ròi có lý, không ngang tàng mà cũng không luồn cúi, cả Trương Vô Kỵ lẫn Triệu Mẫn đều ngẫm tẩm tắc khen là danh thếp. Kim Hoa bà bà ánh mắt sáng lên nói:

- Thì ra lúc tiên sư viên tịch cũng đã truyền lại di mệnh, định người kế nhiệm chức chưởng môn, thế thì hay lắm. Vậy là vị nào đó? Xin cho gặp mặt.

Lời nói của bà ta lúc này so với khi nói chuyện với Đinh Mẫn Quân có vẻ khách sáo hơn nhiều. Chu Chỉ Nhược tiến lên thì lễ nói:

- Bà bà vạn phúc. Chưởng môn đời thứ tư của phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược, xin chào bà bà.

Đinh Mẫn Quân lớn tiếng nói:

- Sao không biết xấu, tự phong cho mình làm chưởng môn đời thứ tư của bản phái.

Châu Nhi cười khẩy:

- Vị Chu tỉ tỉ này tốt lắm, hồi ta ở Tây Vực vẫn thường được Chu tỉ tỉ thăm nom. Chị ta không đáng làm chưởng môn, không lẽ người mới đáng hay sao? Người mà còn nói quấy quá trước mặt bà bà, ta sẽ thưởng cho người thêm vài cái tát.

Đinh Mẫn Quân giận quá, rút phất trường kiếm đâm luôn vào ngực Châu Nhi. Châu Nhi nghiêng người qua, giơ chưởng đánh luôn vào mặt Đinh Mẫn Quân. Thân pháp của nàng y hệt của Kim Hoa bà bà, nhưng ra tay thì chậm hơn nhiều. Đinh Mẫn Quân lập tức hụp đầu xuống tránh nên kiếm của mục ta không trúng Châu Nhi. Kim Hoa bà bà cười nói:

- Con bé này, ta dạy người bao nhiêu lần, cái chiêu dễ thế vẫn học chưa xong. Xem cho kỹ đây này.

Bà ta vung tay phải ra, thuận thế tát luôn vào mặt Đinh Mẫn Quân một cái, tiếp theo tát trái vào má bên kia, thuận chiều tát qua má phải, lại qua bên trái, bốn cái cái nào cũng rõ ràng, ai cũng nhìn thấy thật rõ ràng nhưng Đinh Mẫn Quân tưởng như có ai dùng sức giữ chặt, chân tay không cử động được. Mục ta bị bốn chưởng hoàn toàn không né tránh gì được cả, cũng may là Kim Hoa bà bà không vận nội kinh lên tay nên mục chưa bị trọng thương. Châu Nhi cười nói:

- Bà bà, thủ pháp đó con học được rồi, nhưng không có đủ nội kinh như bà bà thôi. Để con thử lại.

Đinh Mẫn Quân bị nội lực của Kim Hoa bà bà giữ chặt, thấy Châu Nhi lại vả vào mặt mình, tức tối dường như muốn ngắt đi. Đột nhiên Chu Chỉ Nhược lạng người tiến lên, tay trái đưa ra, đỡ chưởng của Châu Nhi lại, nói:

- Xin chị ngừng tay.

Nàng quay lại nói với Kim Hoa bà bà:

- Bà bà, Tĩnh Huyền sư tỉ chúng tôi mới đây đã nói rõ, đồng môn bản phái lúc này tuy võ học chưa tinh thâm được bằng bà bà, nhưng không chịu để cho bà bà muốn lăng nhục thế nào cũng được.

Kim Hoa bà bà cười nói:

- Con mẹ họ Đinh kia mồm năm miệng mười, hở môi ra là không phục người làm chưởng môn, người lại còn ra đỡ cho y thị hay sao?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Việc bên trong môn phái chúng tôi, không liên can gì đến người ngoài. Tiểu nữ được tiên sư trời trăn, tuy bản lãnh thấp kém, nhưng quyết không để ai làm nhục đến môn nhân trong bản phái.

Kim Hoa bà bà cười:

- Giỏi lắm, giỏi lắm, giỏi lắm.

Bà ta mới nói ba tiếng “giỏi lắm” đã nổi cơn ho sù sụ. Châu Nhi liền lấy ra một viên thuốc đưa ra, Kim Hoa bà bà liền cầm lấy nuốt luôn, thở dốc một hồi, đột nhiên hai chưởng cùng tung ra, một tay để ngay ngực Chu Chỉ Nhược, một tay đè luôn lên lưng, ép chặt thân hình nàng giữa hai bàn tay, những nơi ấn vào đều là đại huyết chí mạng.

Chiêu đó tung ra thật là quái dị, Chu Chỉ Nhược lúc này võ công tuy chưa nhiều nhưng cũng học được ba phần chân truyền của Diệt Tuyệt sư thái, không ngờ bị đối phương khống chế ngay các đại huyết nơi ngực và lưng, khiến nàng sợ đến mặt tái mét, không nói ra được lời nào. Kim Hoa bà bà thản nhiên nói:

- Chu cô nương, cô là chưởng môn mà võ công sao quá tầm thường. Không lẽ sư tôn mang trọng nhiệm gánh vác phái Nga Mi giao cho một cô gái liễu yếu đào tơ như cô hay sao? Ta xem ra quá nửa là cô thối phòng lên thôi.

Chu Chỉ Nhược định thần nghĩ thầm: “Lúc này bà ta chỉ cần nhả nội kinh là tâm mạch ta bị chấn đoạn, chết ngay tại chỗ. Ta làm cách nào để khỏi làm mất uy phong của sư phụ đây?” Nàng nghĩ đến thầy, dũng khí lập tức tăng gia gấp trăm lần, giơ tay ra nói:

- Đây là thiết chỉ hoàn của chưởng môn phái Nga Mi, do chính tiên sư đeo vào tay tiểu nữ, không lẽ còn giả hay sao?

Kim Hoa bà bà cười rộ nói:

- Lúc này sư tử người có nói, Nga Mi là một môn phái lớn trong võ lâm. Lời đó xem ra cũng đúng, thế nhưng chỉ bằng chút bản lãnh như nhà người mà có thể làm chưởng môn một phái lớn trong võ lâm hay sao? Xem ra các người nên nghe lời ta dạy bảo là hơn.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Kim Hoa bà bà, tiên sư tuy đã viên tịch nhưng phái Nga Mi không phải vì thế mà bị tiêu diệt. Tiểu nữ rơi vào tay bà bà rồi, muốn giết thì giết, chứ đừng tưởng đến chuyện ép tôi làm điều không nên không phải. Bản phái bị hãm vào gian kế của triều đình, bị giam trong tháp nhưng có ai chịu đầu hàng đâu? Chu Chỉ Nhược này tuy chỉ là một đứa con gái tuổi thì trẻ, sức thì yếu nhưng đã gánh vác trọng nhiệm trên vai vốn đã chẳng coi sống chết vào đâu rồi.

Trương Vô Kỵ thấy nàng lưng và ngực đã bị Kim Hoa bà bà đè tay lên, sống chết chỉ còn là một hơi thở nhưng vẫn hiên ngang, chỉ e Kim Hoa bà bà nổi giận lên sẽ lấy mạng nàng không chừng. Trong cơn nguy cấp, chàng toan nhảy ra cứu nhưng Triệu Mẫn đã đoán được bụng dạ chàng, nắm cánh tay lay lay mấy cái ý nói đừng nóng.

Lại nghe Kim Hoa bà bà cười ha hả nói:

- Diệt Tuyệt sư thái quả nhiên có mắt thật. Cô tiểu chưởng môn này võ công tuy kém nhưng tính hạnh lại cứng cỏi. Ôi, quả là thế võ công kém còn luyện được cho giỏi chứ núi sông dễ đổi, bản tính khó thay.

Thực ra lúc này Chu Chỉ Nhược sợ đã đến mất hồn vía, chỉ vì nghĩ đến sư phụ khi lâm chung mang trọng nhiệm ủy thác cho mình nên cố gắng ngang tàng, không chịu khuất phục đấy thôi.

Các đồng môn phái Nga Mi vốn không coi Chu Chỉ Nhược ra gì, nhưng lúc này thấy nàng không kể tư hiềm, dám đứng ra bảo vệ Đinh Mẫn Quân, đến lúc bị địch uy hiếp vẫn không làm mất thanh danh bản phái, ai nấy đều mang lòng kính phục. Thanh trường kiếm trong tay Tĩnh Huyền rung một cái, huyết mấy tiếng còi, người của phái Nga Mi lập tức dẫn ra, rút binh khí, bao vây tòa lương đình lại. Kim Hoa bà bà cười nói:

- Làm gì đấy?

Tĩnh Huyền đáp:

- Bà bà bắt giữ chưởng môn phái Nga Mi là có ý gì?

Kim Hoa bà bà ho mấy tiếng, nói:

- Các người tưởng cậy đông mà thắng được hay sao? Ha ha, dưới mắt Kim Hoa bà bà này, dù có đông gấp mười cũng có khác gì bao nhiêu?

Đột nhiên bà ta bỏ Chu Chỉ Nhược ra, thân hình rung động vọt đến ngay trước mặt Tĩnh Huyền, ngón tay trở và ngón tay giữa đâm vào hai mắt. Tĩnh Huyền vội múa kiếm lên chém vào hai cánh tay, chỉ nghe “hự” một tiếng, một đồng môn sư muội đứng kế bên đã ngã gục. Kim Hoa bà bà giả vờ tấn công Tĩnh Huyền nhưng chân trái đã đá trúng huyết đạo nơi hông của một nữ đệ tử phái Nga Mi. Chỉ thấy thân hình bà ta bay qua bay lại thoăn thoắt trong lương đình, cánh tay áo phất phới, thỉnh thoảng lại khúc khúc ho mấy tiếng, trường kiếm của phái Nga Mi đâm ra nhưng không ai trúng nổi vạt áo bà ta, trong nam nữ đệ tử đã có đến bảy tám người bị đánh trúng huyết đạo ngã xuống. Thủ pháp đả huyết của bà ta cũng thật lạ lùng, người trúng đòn ai nấy đều kêu rống lên. Trong giây lát, trong khu vườn hoang tiếng kêu la hết người nọ tới người kia thật ghê rợn, ai nghe thấy cũng phải rùng mình.

Kim Hoa bà bà vỗ tay một cái quay trở vào lương đình nói:

- Chu cô nương, võ công của phái Nga Mi so với Kim Hoa bà bà thì thế nào?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Võ công bản phái lễ dĩ nhiên phải cao hơn bà bà rồi. Năm xưa bà bà bị đánh bại dưới kiếm của tiên sư, không lẽ bà quên rồi sao?

Kim Hoa bà bà giận dữ đáp:

- Diệt tuyệt lão ni ý vào thanh kiếm sắc bén, đâu có tính được?

Chu Chỉ Nhược hỏi lại:

- Bà bà cứ theo lương tâm nói một câu, nếu như tiên sư và bà bà hai người tay không đấu với nhau thì ai thua ai được?

Kim Hoa bà bà trầm ngâm một hồi nói:

- Không biết nữa. Ta đã định để xem tôn sư và ta ai mạnh ai yếu, chính thế mà hôm nay mới tới Đại Đô. Ôi, Diệt Tuyệt sư thái đã viên tịch rồi, trong võ lâm lại mất đi một cao nhân. Tre già đã tàn rồi, măng mới lại chưa mọc, phái Nga Mi từ nay sẽ suy đồi.

Bảy đệ tử phái Nga Mi nằm ngoài kia kêu la không ngớt càng làm chứng cho lời của Kim Hoa bà bà. Tĩnh Huyền và những đệ tử lớn tuổi cố sức xoa bóp cho bọn họ được máu huyết lưu thông nhưng không thấy công hiệu chút nào, xem ra chỉ một mình Kim Hoa bà bà mới có thể giải được.

Trương Vô Kỵ năm xưa đã từng chữa cho biết bao nhiêu người bị Kim Hoa bà bà đả thương, biết rằng bà lão này ra tay rất ác độc, trên giang hồ ít thấy ai như thế. Chàng định nhảy ra cứu chữa nhưng nghĩ lại: “Nếu mình ra giúp Chu cô nương thì lại đắc tội với Châu Nhi. Biểu muội đối với ta rất tốt, lại là chỗ cốt nhục chí thân, ta đâu có thể bên dày bên mỏng cho được?”

Chỉ nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Chu cô nương, ngươi đã phục chưa?

Chu Chỉ Nhược cứng đầu cứng cổ đáp:

- Võ công bản phái sâu như biển cả, không thể chỉ một sớm một chiều mà thành tựu được. Chúng tôi tuổi còn trẻ, biết rằng không bằng bà bà nhưng ngày sau tiến triển, đâu có biết đến đâu cho cùng.

Kim Hoa bà bà cười đáp:

- Giỏi nhỉ! Giỏi nhỉ! Vậy thì Kim Hoa bà bà này xin cáo từ. Đợi đến khi các ngươi võ công tiến triển không biết thế nào cho cùng sẽ quay lại giải huyết cho bọn kia cũng được.

Nói xong dắt tay Châu Nhi, quay mình đi ra. Chu Chỉ Nhược nghĩ đến nỗi khổ của đồng môn, một giờ một phút còn chịu không nổi, Kim Hoa bà bà một khi đi mất rồi, chỉ e họ đau đến chết mất, vội nói:

- Bà bà hãy khoan đã. Xin giải huyết cho những vị sư tử sư huynh đồng môn này đi.

Kim Hoa bà bà nói:

- Muốn ta giải cứu cũng chẳng khó khăn gì. Từ nay trở đi, Kim Hoa bà bà và đứa học trò này đi đến đâu, người của phái Nga Mi phải tránh ra tìm đường khác mà đi.

Chu Chỉ Nhược nghĩ thầm: “Ta vừa mới làm chưởng môn đã gặp ngay đại địch thế này. Nếu như bằng lòng chịu khuất phục như thế, phái Nga Mi còn đứng trong võ lâm làm sao được? Không lẽ phái Nga Mi này lại bị hủy diệt trong tay ta ư?”

Kim Hoa bà bà thấy nàng còn đang lưỡng lự không trả lời, cười nói tiếp:

- Người không muốn thanh danh phái Nga Mi bị đắm chìm thì cũng chẳng sao, người đưa thanh kiếm Ý Thiên cho ta dùng, ta sẽ giải cứu đồng môn cho.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Thầy trò chúng tôi trúng phải gian kế của triều đình bị giam nơi cao tháp, thanh Ý Thiên kiếm còn ở trong tay chúng tôi sao được?

Kim Hoa bà bà vốn không nghĩ ra chuyện đó, chuyện đòi mượn kiếm xem ra chắc như cua gạch, nay nghe Chu Chỉ Nhược nói vậy, mặt đầy vẻ thất vọng, đột nhiên hậm hực nói:

- Nếu người muốn bảo toàn thanh danh phái Nga Mi, thì không bảo vệ được tính mạng của mình ...

Nói xong lấy trong bọc ra một viên thuốc, nói:

- Đây là thuốc độc Đoạn Trường Liệt Tâm, người uống đi thì ta cứu bọn kia cho.

Chu Chỉ Nhược nghĩ đến lời trối trăn của sư phụ mà đứt từng tấc ruột, nghĩ thầm: “Thầy ta bảo ta đánh lừa Trương công tử, chuyện đó ta vốn không thể nào làm được, có sống cũng chịu biết bao dày vò, chi bằng chết đi là hơn, một việc xong thì mọi việc cũng xong không còn gì phải lo lắng nữa.” Nàng nghĩ thế tay run run cầm viên thuốc độc. Tĩnh Huyền kêu lên:

- Chu sư muội, không được uống.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế nguy cấp, toan nhảy ra ngăn cản, Triệu Mẫn liền ghé tai chàng nói thầm:

- Ngốc ơi là ngốc! Thuốc giả đấy, có phải thuốc độc đâu.

Trương Vô Kỵ còn đang ngạc nhiên thì Chu Chỉ Nhược đã bỏ viên thuốc vào mồm nuốt luôn. Bọn Tĩnh Huyền liền nhao nhao lên, tất cả xông vào Kim Hoa bà bà toan động thủ. Kim Hoa bà bà nói:

- Giải lắm, quả là có cốt khí, viên thuốc độc này không phát tác ngay đâu. Chu cô nương, người đi theo ta, ngoan ngoãn nghe lời, nếu như lão bà vui lòng, không chừng sẽ cho người thuốc giải.

Nói xong đi đến chỗ những đồng môn phái Nga Mi bị điểm huyết, vỗ vào mỗi người mấy cái. Những người đó liền hết đau ngay, ai nấy vô cùng cảm kích, có người nói:

- Đa tạ chưởng môn.

Kim Hoa bà bà cầm tay Chu Chỉ Nhược, dịu dàng nói:

- Con ngoan lắm, đi theo ta, bà bà không ngược đãi con đâu.

Chu Chỉ Nhược chưa kịp trả lời, thấy một luồng kinh lực cực mạnh nhấc lên, thân hình lập tức bay bổng. Tĩnh Huyền kêu lên:

- Chu sư muội ...

Người ni cô xông ra toan ngăn trở, bổng thấy có một luồng chỉ phong đâm tới, chính là Châu Nhi ở bên cạnh dùng ngón tay tấn công. Tĩnh Huyền tay trái vung lên chặn lại, không ngờ chỉ đó chỉ là hư chiêu, nghe bộp một cái, tạt trúng ngay mặt Đinh Mặc Quân, môn “Chỉ Đông Đả Tây” ấy chính là võ học của Kim Hoa bà bà.

Chỉ nghe Châu Nhi cười khanh khách, đã nhảy vọt qua tường mà đi. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Mau đuổi theo!

Một tay chàng nắm Triệu Mẫn, một tay chàng dắt Tiểu Chiêu, ba người cùng vượt tường ra ngoài. Bọn Tĩnh Huyền thấy trong đám cỏ có ẩn ba người ai nấy đều kinh ngạc. Kinh công của Kim Hoa bà bà và Trương Vô Kỵ cao siêu biết bao, đến khi người của phái Nga Mi nhảy được lên trên tường, cả sáu người đã chìm vào trong bóng đêm không biết đi về hướng nào.

Trương Vô Kỵ đuổi theo được chừng mươi trượng, Kim Hoa bà bà chân không chậm lại quát lên:

- Đệ tử của phái Nga Mi vẫn còn có kẻ dám đuổi theo Kim Hoa bà bà, ha ha, quả cũng gớm thật.

Triệu Mẫn quát:

- Mau thả chưởng môn bản phái ra.

Nàng thân hình lạng một cái, vọt lên mấy trượng, thanh kiếm Ý Thiên đã đâm luôn vào sau lưng Kim Hoa bà bà. Chiêu “Kim Đỉnh Phật Quang”¹ chính là một chiêu đích truyền của phái Nga Mi, nàng học được từ các nữ đệ tử phái Nga Mi nơi chùa Vạn An, nhưng vì không được xem Diệt Tuyệt sư thái thi triển, thành thử không mấy tinh diệu.

Kim Hoa bà bà thấy tiếng binh khí xé gió ở sau lưng, liền buông Chu Chỉ Nhược ra, vội xoay người lại. Triệu Mẫn cổ tay lách một cái, dùng ngay chiêu “Thiên Phong Cạnh Tú”². Kim Hoa bà bà biết món binh khí trong tay nàng chính là bảo kiếm Ý Thiên, trong lòng vừa mừng vừa sợ, liền tiến lên vươn tay toan cướp lấy. Hai bên trao đổi mấy chiêu, Kim Hoa bà bà đã tiến đến sát bên mình Triệu Mẫn, mấy ngón tay đang định chộp vào cổ tay cầm kiếm của nàng, nào ngờ Triệu Mẫn liền vòng kiếm lại, sử một chiêu “Thần Đà Tuấn Túc”³ của phái Côn Lôn.

Kim Hoa bà bà thấy nàng là một cô gái trẻ tuổi, tay lại cầm kiếm Ý Thiên, sử dụng đích truyền kiếm pháp của phái Nga Mi nên vẫn tưởng nàng là người của phái Nga Mi. Để đối phó với Diệt Tuyệt sư thái, bà ta đã nghiên cứu kiếm pháp phái Nga Mi mấy năm qua, thấy Triệu Mẫn sử qua mấy chiêu, nghĩ nàng công lực chắc chẳng đến đâu nên đã tính toán rõ ràng, một khi tiến được

¹ Vòng hào quang của Phật chói lòa

² Nghìn ngọn núi đua tranh vẻ đẹp

³ Con lạc đà thần có chân khô

đến gần nàng thì ắt sẽ đoạt được thanh kiếm. Nào ngờ cô gái này đột nhiên đổi qua Côn Lôn kiếm pháp, Kim Hoa bà bà nếu như không định tâm trước thì kiếm pháp phái Côn Lôn bà ta có coi vào đâu, chỉ vì chiêu này quá ư bất ngờ, nên dù võ công cao cường nhưng cũng sợ đến toát mồ hôi, vội lặn xuống đất mới tránh thoát được. Tuy thế tay áo bên trái cũng đã bị mũi kiếm rạch một đường mất một miếng lớn.

Kim Hoa bà bà vừa sợ vừa tức, lại xông lên. Triệu Mẫn biết võ công mình kém bà ta quá xa, không dám sách chiêu, chỉ múa thanh Ý Thiên kiếm, đâm trái chém phải, lách qua đông lượn qua tây, lúc thì kiếm pháp của phái Không Động, lúc thì của phái Hoa Sơn, vừa sử xong chiêu “Đại Mạc Phi Sa”⁴ của phái Côn Lôn, lại ra ngay chiêu “Kim Châm Độ Kiếp” trong Đạt Ma kiếm pháp của phái Thiếu Lâm. Chiêu nào cũng là tinh hoa của các môn phái, chiêu nào cũng đầy uy lực, lại thêm thanh kiếm Ý Thiên sắc bén khiến Kim Hoa bà bà bụng kinh ngạc vô cùng, nhất thời chưa có cách nào tới gần được.

Châu Nhi xem lại càng gấp gáp, vội cởi thanh kiếm đeo bên hông ra ném cho Kim Hoa bà bà. Triệu Mẫn tấn công bảy tám thế liền, đến chiêu thứ chín, Kim Hoa bà bà không còn cách nào khác phải vung kiếm gạt ra, nghe soẹt một tiếng, trường kiếm đã gãy làm hai.

Kim Hoa bà bà mặt liền biến sắc, nháy vọt ra ngoài, quát hỏi:

- Con nhãi kia, ngươi là ai?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Sao mụ không rút đao Đồ Long ra?

Kim Hoa bà bà giận dữ đáp:

- Nếu ta có đao Đồ Long trong tay, ngươi làm sao đỡ được tám chiêu, mười chiêu? Ngươi có giỏi thì đi theo ta thử một phen xem nào?

Triệu Mẫn cười nói:

- Nếu như mụ có được đao Đồ Long thì hay lắm. Ta sẽ ở Đại Đô chờ mụ, để mụ đi lấy đao Đồ Long về đấu nữa.

Kim Hoa bà bà nói:

- Ngươi quay đầu lại cho ta nhìn rõ mặt nào.

Triệu Mẫn liền nghiêng người, le lưỡi, mắt trái nhắm, mắt phải mở, nhả mặt méo mồm thành một người thật quái dị để trêu Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà giận quá, nhổ toẹt một bãi xuống đất, ném thanh kiếm gãy đi, hai tay dắt Châu Nhi và Chu Chỉ Nhược đi mất.

Trương Vô Kỵ nói:

- Mình mau đuổi theo.

Triệu Mẫn đáp:

⁴ Cát bay trong sa mạc

- Cái đó cũng không gấp gì, anh cứ để tôi. Tôi bảo đảm là Chu cô nương không sao đâu.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao cô lại nhắc tới đao Đồ Long?

Triệu Mẫn đáp:

- Tôi nghe bà ta nói nơi khu vườn hoang là đã đi khắp chân trời góc biển, sau cùng đã mượn được của người quen cũ một thanh bảo đao, muốn đấu với kiếm Ý Thiên của Diệt Tuyệt sư thái. “Ý Thiên bất xuất, thùy dữ tranh phong?” Muốn tranh phong với kiếm Ý Thiên chỉ có đao Đồ Long thôi, không lẽ bà ta đã mượn được của Tạ tiền bối nghĩa phụ anh thanh đao này? Khi tôi múa kiếm đấu với bà ta chỉ cốt ép cho bà ta rút đao ra. Thế nhưng bà ta không có đao bên người, lại bảo tôi đi theo bà ta để thử, xem chừng đã biết được đao Đồ Long ở nơi đâu nhưng không lấy được đấy thôi.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm rồi đáp:

- Kể cũng lạ thật.

Triệu Mẫn nói:

- Tôi chắc là bà ta ra bờ bể, giương buồm đi tìm thanh đao. Mình phải làm sao chặn trước đùng để một người hai mắt đã mù, tâm địa lại nhân hậu như Tạ lão tiền bối bị bà ta lừa dối.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói đến câu sau cùng, nhiệt huyết trào lên, vội nói:

- Đúng lắm, đúng lắm.

Chàng lúc trước nhận lời Triệu Mẫn đi mượn thanh đao Đồ Long, chỉ vì lời nói của kẻ đại trượng phu đáng giá nghìn vàng, không thể nuốt lời, lúc này nghĩ đến Kim Hoa bà bà gây khó khăn cho nghĩa phụ mình lại hận không có cánh để bay ra cứu giúp.

Sau đó Triệu Mẫn dẫn hai người đến trước vương phủ, dặn dò người canh cửa một hồi. Tên vệ sĩ đó luôn mồm vâng dạ, quay mình đi vào, chẳng bao lâu dắt ra chín con tuấn mã, xách theo một bọc vàng bạc đưa cho nàng. Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu ba người cưỡi ba con ngựa, còn sáu con kia dẫn theo thay đổi, chạy về hướng đông.

Sáng sớm hôm sau, chín con ngựa đều đã mỏi mệt chịu không nổi. Triệu Mẫn liền đưa kim bài điều động binh mã của Nhữ Dương Vương cho quan địa phương, đổi lấy chín con ngựa khác nên tới khuya hôm đó đã đến bờ biển.

Triệu Mẫn cưỡi ngựa chạy thẳng vào huyện thành, ra lệnh cho quan huyện cấp tốc chuẩn bị một chiếc thuyền đi biển kiên cố nhất, trên thuyền chuẩn bị đà công, thủy thủ, lương thực, nước ngọt, binh khí, áo lạnh cho thật đầy đủ. Ngoài ra, các thuyền bè lập tức đuổi cả về phía nam, chung quanh bờ biển năm mươi dặm không cho một chiếc thuyền nào được đậu cả. Kim bài của Nhữ Dương Vương đưa đến, một tên quan huyện nho nhỏ lẽ nào dám trái lệnh? Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn và Tiểu Chiêu ở lại vệ môn uống rượu chờ tin. Chưa tới một ngày, quan huyện đến báo cho hay mọi thứ đã sắp đặt hoàn bị.

Ba người đến bờ biển nhìn chiếc thuyền, Triệu Mẫn không khỏi dậm chân kêu lên:

- Hồng rồi.

Thì ra chiếc thuyền đang đậu nơi đó là một chiếc hải thuyền thật lớn, cao hai tầng, đầu thuyền và hai bên mạn có gắn súng, chính là một chiếc pháo thuyền của quân Mông Cổ. Năm xưa người Mông Cổ đem đại quân viễn chinh Nhật Bản nên tập hợp rất nhiều thuyền bè, không ngờ bị một cơn bão, bao nhiêu tàu bè bị đắm hết, việc đông chinh tan ra bọt nước. Thế nhưng qui củ của thuyền bè từ đó đã thành hình. Triệu Mẫn tính toán trăm sự đều hay, chỉ có một điều sơ sót, không ngờ gã huyện quan nhận lệnh xong muốn tâng công, chạy ngay đi gặp thủy sư mượn một chiếc pháo thuyền. Lúc này trên thuyền lương thực, nước uống đã dự bị đầy đủ cả, chung quanh mấy chục dạm thuyền bè theo lệnh Nhữ Dương Vương truyền xuống đã xuôi nam cả không còn một chiếc nào. Triệu Mẫn chỉ đành cười gượng, ra lệnh cho các thủy thủ lấy lưới cá treo đầy lên các khẩu thần công, trên thuyền để thêm vài chục sọt cá tươi, làm như chiến thuyền cũ không còn dùng nữa nên đã sửa lại thành thuyền đánh cá.

Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu thay quần áo mặc thành thủy thủ, dùng dầu màu bôi lên mặt cho vàng vọt, dán thêm mấy chiếc ria mép, trông không ai còn nhận biết được. Ba người lên thuyền ngồi chờ Kim Hoa bà bà đến nơi.

Nàng Thiệu Mẫn quận chúa kia liệu sự như thần, quả nhiên đến tối, một chiếc xe lớn đã chạy đến bến, Kim Hoa bà bà dắt Châu Nhi và Chu Chỉ Nhược xuống hỏi thuê thuyền. Thủy thủ trên thuyền đã được Triệu Mẫn dặn trước nên đều từ chối, nói đây là pháo thuyền cũ nay sửa thành thuyền đánh cá, chỉ đi chài lưới chứ không chở khách, đến lúc Kim Hoa bà bà đưa ra hai đĩnh vàng trả công, gã đầu nậu mới miễn cưỡng nhận lời. Kim Hoa bà bà dẫn Châu Nhi và Chu Chỉ Nhược lên thuyền rồi lập tức truyền lệnh giương buồm ra khơi.

Trên biển cả mênh mang không bờ bến, một chiếc thuyền lênh đênh theo hướng đông nam mà đi. Thuyền đi được hai ngày, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn hai người ở dưới khoang nhìn ra cửa sổ, chỉ thấy mặt trời mọc lên buổi sáng, mặt trăng lặn xuống ban đêm ở phía tay trái, hiển nhiên thuyền đang đi về phương nam. Khi đó trời đã vào đầu mùa đông, gió bắc thổi mạnh, buồm căng gió trôi băng băng.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn hai người bàn với nhau mấy lần: “Nghĩa phụ tôi ở tại Băng Hỏa đảo miền cực bắc, mình muốn kiếm ông ta phải đi về hướng bắc mới phải, sao lại đi ngược về hướng nam?” Lần nào Triệu Mẫn cũng trả lời: “Kim Hoa bà bà ắt có điều gì quái lạ, hướng chi lúc này gió nam không thổi, có muốn lên phương bắc cũng không sao được.”

Đến chiều ngày thứ ba, đà công đi xuống khoang bấm lại cho Triệu Mẫn, nói là Kim Hoa bà bà rất thuần thực với hải trình này, vùng nào có cồn cát, vùng nào có đảo san hô, so với đà công còn biết rõ hơn nhiều. Trương Vô Kỵ đột nhiên chợt nghĩ ra, nói:

- Hay là bà ta quay về Linh Xà đảo?

Triệu Mẫn hỏi:

- Linh Xà đảo nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ông chồng của Kim Hoa bà bà ở tại đảo Linh Xà tên là Ngân Diệp tiên sinh, nay đã qua đời. Kim Hoa, Ngân Diệp của đảo Linh Xà, không lẽ cô chưa nghe tới hay sao?

Triệu Mẫn cười khúc khích, nói:

- Anh lớn hơn tôi mấy tuổi, chuyện trên chốn giang hồ có vẻ rành quá nhỉ?

Trương Vô Kỵ cũng cười đáp:

- Tà ma ngoại đạo Minh giáo chắc chắn là phải biết những chuyện rỗi của chốn giang hồ hơn quận chúa nương nương chứ.

Hai người vốn là tử địch, mỗi bên chỉ huy một nhóm hào kiệt, đánh nhau mấy trận kịch liệt nhưng nay ở dưới khoang thuyền với nhau mấy ngày, nói năng không cần giữ ý, lại có chung một kẻ địch là Kim Hoa bà bà nên xa cách giữa hai người mỗi lúc một giảm thiểu. Đàng công xuống bầm báo rồi chỉ sợ Kim Hoa bà bà biết được nên lại vội quay về buồng lái. Triệu Mẫn cười nói:

- Đại giáo chủ, vậy phiền ngài kể lại chuyện Kim Hoa, Ngân Diệp của đảo Linh Xà uy chấn thiên hạ như thế nào kể lại cho con bé quê mùa kém cỏi này nghe có được không?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Nói ra thật xấu hổ, Ngân Diệp tiên sinh là người như thế nào, thực tình tôi cũng không biết. Còn Kim Hoa bà bà thì tôi đã phải đối phó với cụ ta một lần.

Chàng bèn kể lại ở Hồ Điệp Cốc học nghề thuốc với Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu ra sao, các người của những môn phái bị Kim Hoa bà bà hạ độc sống dở chết dở thế nào phải đến Hồ Điệp Cốc nhờ chữa bệnh, chàng được Hồ Thanh Ngưu chỉ điểm mới chữa khỏi cho họ, rồi Kim Hoa bà bà đấu võ với Diệt Tuyệt sư thái bị thua ra sao, về sau hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu, Vương Nạn Cô bị Kim Hoa bà bà hạ thủ kể hết mọi chuyện cho nàng nghe.

Chàng nghĩ đến Hồ Thanh Ngưu tuy tính khí có điều quái đản, nhưng đối với mình chẳng có điều gì không phải, nhớ lại xác hai vợ chồng bị giết treo trên cây, không khỏi rưng rưng nước mắt. Chàng lại kể sơ qua việc Châu Nhi muốn bắt mình lên đảo Linh Xà làm bạn, chàng cắn vào tay cô ta một cái ra sao. Chàng cũng không hiểu tại sao mình lại chỉ thuật sơ lược vụ này, hay là chuyện đó có vẻ gì bất nhã chăng.

Triệu Mẫn chăm chú nghe không nói một lời, mặt đầy vẻ trịnh trọng nói:

- Lúc đầu tôi chỉ nghĩ là bà bà này là một người võ công cực kỳ cao siêu thôi, không ngờ bên trong lại còn rất nhiều chuyện ân oán qua lại. Nghe anh nói chuyện, lão bà bà này không phải là kẻ dễ đối phó, chúng mình phải hết sức cẩn thận mới được.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Quận chúa nương nương văn võ kiêm toàn, dưới tay lại biết bao nhiêu kỳ tài dị sĩ, đối phó với một mình Kim Hoa bà bà, có gì mà không được?

Triệu Mẫn cười:

- Có điều là trên biển cả mệnh mông, không làm sao mà gọi các võ sĩ, phiên tăng thủ hạ của tôi tới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế mấy người nấu bếp, thủy thủ giương buồm chẳng phải là cao thủ hạng nhất trên chốn giang hồ hay mới chỉ là hạng nhì?

Triệu Mẫn ngạc nhiên, cười khanh khách nói:

- Bội phục, bội phục. Đại giáo chủ quả thật tinh đời, không thể nào dấu nổi chuyện gì.

Thì ra khi nàng quay về vương phủ lấy tiền và ngựa, đã ngầm dặn vệ sĩ điều động một số hạ thuộc chạy gấp ra bờ biển chờ lệnh, đến nơi chỉ chậm hơn bọn Trương Vô Kỵ nửa ngày. Những người này không tham dự cuộc chiến nơi chùa Vạn An, cũng chưa gặp Trương Vô Kỵ bao giờ, chia ra kẻ giả làm nhà bếp, thủy thủ. Thế nhưng người đã học võ, thần tình cử chỉ đều sẽ lộ ra, dù cho hết sức che dấu, nhưng Trương Vô Kỵ nhìn vào là đã biết ngay.

Triệu Mẫn nghe chàng nói thế, nghĩ thầm nếu như Trương Vô Kỵ đã nhìn ra, Kim Hoa bà bà hiểu biết rộng rãi, mèo già hóa cáo, chắc đã sớm biết rồi. Cũng may bên mình người nhiều thế mạnh, Trương Vô Kỵ võ công cao cường, dù có biết hay không biết cũng thế thôi, nếu như phải động thủ, cả bà ta lẫn Châu Nhi cũng chỉ hai người không có gì phải ngại. Còn nếu như bà ta chưa nhìn ra thì mình cứ tiếp tục giả trang cũng không sao.

Trong mấy ngày qua, mối lo nhất của Trương Vô Kỵ là việc Chu Chỉ Nhược uống viên thuốc của Kim Hoa bà bà rồi chất độc đã phát tác chưa. Triệu Mẫn biết rõ bụng dạ chàng, thấy chàng nhú mày liền sai người lên sàn thuyền giả vờ bưng trà rót nước, xem xét động tĩnh, mỗi lần quay về đều nói Chu cô nương hành động, ngôn ngữ chẳng có gì khác lạ, xem ra không có triệu chứng gì trúng độc cả. Sau mấy lần như thế, Trương Vô Kỵ cũng an tâm phần nào.

Chàng ngồi tĩnh tọa ở một góc khoang, nghĩ đến tình cảnh lúc trước nơi tuyệt địa, Châu Nhi bầu bạn với mình thế nào, đến khi bị Hà Thái Xung, Võ Liệt, Đinh Mẫn Quân vây đánh cố đòi về gặp mình một lần, chính chàng trước mặt bọn Hà Thái Xung cũng từng lớn tiếng nói: “Từ nay trở đi, anh sẽ hết lòng yêu thương bảo vệ em, lo lắng cho em, dù ai đến gây khó dễ cho em, dù người đó tài ba ghê gớm thế nào đến khinh khi em, anh sẽ xả thân để bảo vệ cho em được chu toàn. Anh mong em được bình yên vui vẻ, quên đi những bất hạnh khổ đau từ trước.” Chàng nghĩ đến những câu đó không khỏi mặt đỏ bừng.

Triệu Mẫn nói:

- Hứ, anh lại nghĩ đến Chu cô nương rồi phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đâu có.

Triệu Mẫn nói:

- Gớm, anh muốn nghĩ thì nghĩ, muốn không nghĩ thì không nghĩ, không lẽ tôi kiểm soát được sao? Đàn ông con trai việc gì phải dấu diếm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi dấu cô làm chi? Nói cho cô hay, tôi không nghĩ đến Chu cô nương đâu.

Triệu Mẫn nói:

- Nếu như anh nghĩ đến khổ đầu đà, Vi Nhất Tiểu thì bộ mặt anh đâu có thế. Những người đó mặt mày quái đản, không lẽ khi anh nghĩ đến lại ra vẻ vừa ôn nhu, vừa bền lèn hay sao?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Cô quả thật là lợi hại, người khác nghĩ đến ai xấu hay đẹp cô cũng biết nữa. Nói thực cho cô hay, người mà tôi nghĩ đến đây lại chẳng xinh đẹp chút nào cả.

Triệu Mẫn thấy chàng nói rất thành khẩn, mỉm cười không lý đến nữa. Dù nàng thông minh thế nào cũng không thể tưởng tượng nổi người chàng đang nghĩ đến lại chính là cô gái xấu xí Châu Nhi đang ở trên sàn thuyền kia.

Trương Vô Kỵ nghĩ đến Châu Nhi đang luyện môn công phu âm độc Thiên Châu Vạn Độc Thủ nên diện mạo sưng vù, nổi u từng cục, đêm qua ở nơi vườn hoang chàng xem ra còn tệ hơn trước. Nghĩ đến đây chàng không khỏi buông tiếng thở dài, môn tà môn công phu đó càng luyện thêm e rằng cơ thể tâm tính đều hỏng cả. Chàng lại nghĩ đến lúc Ân Lê Đình nói chàng rơi xuống vực chết rồi, Châu Nhi phục xuống đất khóc lóc thật thảm thiết, trong lòng không khỏi cảm kích. Chàng từ khi lên Quang Minh Đỉnh, ngày cũng như đêm, nếu không phải luyện công thì cũng bôn ba với Minh giáo, có mấy khi được yên tĩnh để nghĩ xem trong lòng mình như thế nào? Tuy cũng có khi nhớ đến Châu Nhi, cũng từng hỏi Vi Nhất Tiểu, cũng bảo Dương Tiêu sai người tìm kiếm chung quanh Quang Minh Đỉnh, nhưng đều không thấy cô nàng đâu cả, bây giờ mới tự trách thầm: “Châu Nhi đối với ta tốt như thế, sao mình lại lạnh nhạt bạc bẽo với nàng

như vậy? Sao trong bao lâu nay, dường như ta chẳng hề nghĩ tới nàng chút nào?” Từ khi làm giáo chủ Minh giáo, mọi việc riêng tư chàng đều bỏ qua một bên không hề tính đến.

Triệu Mẫn đột nhiên hỏi:

- Anh lại hối hận chuyện gì chẳng?

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, đột nhiên trên sàn thuyền truyền xuống tiếng la hét, một hồi sau có thủy thủ chạy xuống bấm báo:

- Trước mặt có đất liền, lão bà bà bảo chúng tôi dong thuyền đến.

Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ nhìn qua cửa sổ, thấy cách vài dặm có một hòn đảo lớn cây cối xanh tươi, có mấy ngọn núi cao vươn thẳng lên trời. Chiếc thuyền no gió, chạy băng băng về phía trước. Chỉ chừng một bữa ăn, thuyền đã đến đảo. Phía đông hòn đảo núi đá chạy thẳng xuống biển, không có bãi cạn thành thử chiến thuyền tuy chìm dưới nước sâu nhưng vẫn đậu được ngay cạnh bờ.

Chiến thuyền đậu nơi bến chưa xong, bỗng nghe từ phía trên núi vọng xuống một tiếng rống thật lớn, trung khí sung túc, cực kỳ uy mãnh. Nghe thấy thế Trương Vô Kỵ vừa mừng vừa lo, tiếng đó thật là quen thuộc, chính là do nghĩa phụ chàng là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn hú lên.

Hai người cách biệt mười năm, xem ra hùng phong của ông vẫn như xưa chàng không vui mừng sao được? Chàng không kịp suy nghĩ tại sao Tạ Tốn đang ở Băng Hỏa đảo nơi cực bắc lại đến được nơi đây, cũng chẳng nghĩ đến việc Kim Hoa bà bà có thể nhìn ra được chân tướng mình, liền vội vàng theo cầu thang đi lên sau thuyền, nhìn về phía sơn cương nơi phát ra tiếng hú.

Chỉ thấy bốn người đàn ông tay cầm binh khí, đang vây đánh một người thân thể cao to. Người đó tay không nghênh địch, chính là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Chỉ thoáng nhìn, Trương Vô Kỵ thấy nghĩa phụ hai mắt đã mù, lại một chọi bốn, tay không chống với bốn món binh khí nhưng không kém sút chút nào. Chàng chưa bao giờ được thấy nghĩa phụ động thủ với ai, lúc này chỉ coi vài chiêu, trong bụng mừng thầm: “Năm xưa Kim Mao Sư Vương uy chấn thiên hạ, quả thật danh bất hư truyền. Nghĩa phụ ta quả võ công còn cao hơn Thanh Dực Bức Vương, có thể ngang với ông ngoại ta chứ không kém.” Bốn người kia võ công cũng khá cao cường, từ trên thuyền nhìn về mỏm núi không rõ mặt mũi, nhưng thấy áo quần lam lũ, lưng đeo túi vải, hẳn là người của Cái Bang. Bên cạnh còn có thêm ba người đứng tiếp ứng.

Chỉ nghe một người lên tiếng nói:

- Giao thanh đao Đồ Long ra ... tha cho người khỏi chết ... bảo đao thế mạng ...

Gió núi thổi ra truyền tiếng của y lúc được lúc mất, vì khoảng cách khá xa nên nghe không rõ ràng nhưng cũng hiểu được bọn này đang muốn đoạt thanh đao Đồ Long. Tạ Tốn cười ha hả nói:

- Đao Đồ Long ở ngay bên cạnh ta đây, bọn giặc thói tha của Cái Bang kia, có giỏi thì cứ đến mà lấy.

Tuy miệng nói mà chân tay ông ta ra chiêu vẫn không chậm lại chút nào. Kim Hoa bà bà thân hình nhún một cái đã nhảy lên trên bờ, ho khúc khúc mấy tiếng, nói:

- Quần hiệp Cái Bang giáng lâm đảo Linh Xà, sao không đến nói chuyện với lão bà, lại đến làm phiền quý khách của đảo, ý muốn gì đây?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Đảo này quả nhiên là Linh Xà đảo, nghe giọng của Kim Hoa bà bà, xem ra nghĩa phụ ta là khách bà ta mời đến? Năm xưa nghĩa phụ nhất định không chịu rời Băng Hỏa đảo để về Trung Nguyên, sao Kim Hoa bà bà lại mời ông ta đến đây được? Làm sao Kim Hoa bà bà biết được chỗ ở của nghĩa phụ ta?” Trong chốc lát trong đầu chàng nổi lên không biết bao nhiêu là nghi hoặc.

Bốn người trên đỉnh núi thấy chủ nhân hòn đảo đã đến, chỉ mong thanh toán Tạ Tốn cho xong nên thế công càng thêm gấp gáp. Họ có ngờ đâu đó chính là đại kỵ trong võ học, Tạ Tốn hai mắt đã mù, toàn do tiếng gió từ binh khí của địch mà biện vị để đối phó. Bốn người ra tay càng nhanh, phong thanh càng nhiều, Tạ Tốn cười ha hả một hồi dài, bình một quyền đã đánh trúng ngực một tên, người đó rú lên một tiếng, từ sơn cương lăn xuống, đầu vỡ tan, óc văng tung tóe.

Một người lược trận đứng bên ngoài liền quát:

- Lui ra.

Y nhẹ nhàng đâm ra một quyền, quyền lực dường như có như không, khiến Tạ Tốn không thể nào nhận được đường đi. Quả nhiên quyền đầu đến cách thân hình Tạ Tốn mấy tấc ông mới hay biết, vội vàng ra chiêu, chân tay luống cuống, cực kỳ hốt hoảng. Ba người đánh khi nãy vừa tránh ra, một lão già đứng ngoài liền gia nhập cuộc chiến. Người đó cũng dùng phương pháp đánh như người kia, xuất chưởng khinh nhu, chỉ trong mấy chiêu, Tạ Tốn đã lạng quạng suýt nữa thì trúng hiểm chiêu.

Kim Hoa bà bà quát lên:

- Quý trưởng lão, Trịnh trưởng lão, Kim Mao Sư Vương mắt không được sáng, các người giở thủ đoạn đê hèn như thế, uổng cho hai tiếng anh hùng trong chốn giang hồ.

Bà ta một mặt nói, tay vẫn cầm gậy chạy lên núi. Trông người bà ta run rẩy già cả như thế, tưởng như bị gió núi thổi rơi xuống vực đến nơi nhưng thân hình di động cực kỳ nhanh nhẹn. Chỉ thấy bà ta điểm đầu gậy xuống đất một cái, thân hình đã phát phới vọt lên, chỉ nhún nhảy mấy lần đã đến lưng chừng núi. Châu Nhi lẽo đẽo chạy theo, nhưng bị cách một quãng xa.

Trương Vô Kỵ lo cho an nguy của nghĩa phụ cũng đã chạy vọt lên núi. Triệu Mẫn chạy lên ghé tai nói nhỏ:

- Có lão bà đó rồi, Sư Vương không bị nguy hiểm gì đâu, anh không cần phải ra tay, ẩn tàng hình tích là hơn.

Trương Vô Kỵ gạt đầu, chạy đằng sau Châu Nhi. Lúc này chàng chỉ thấy đằng sau Châu Nhi, thân hình yếu điệu, nếu không nhìn mặt nàng ai chẳng bảo là một tuyệt sắc giai nhân, đâu có kém Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, hay Tiểu Chiêu chút nào? Chàng nghĩ như thế lại tự trách mình: “Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, nghĩa phụ ngươi đang gặp nguy nan, ngươi lại đi lo nhìn đàn bà con gái, trong bụng khen chê tướng mạo thân hình đẹp hay không đẹp là sao?”

Bốn người chỉ chốc lát đã đến đỉnh sơn cương, thấy Tạ Tốn ra chiêu thật ngắn, chỉ thủ mà không công, đợi khi quyền cước địch nhân đến gần mới dùng tiểu cầm nã thủ sách giải. Lối đánh đó tuy có thể tự bảo vệ được nhưng muốn thắng địch thì lại thật khó. Trương Vô Kỵ đứng dưới một cây tùng lớn, thấy cha nuôi mặt đầy vết nhăn, đầu tóc đã bạc khá nhiều, so với khi chia tay thì già hẳn đi, chắc là hơn chục năm qua một mình nơi hoang đảo, sống qua ngày thật là gian nan, trong lòng chàng không khỏi chua xót, ngực nóng ran lên, muốn chạy ra thay ông đánh bại kẻ địch, cha con nhận nhau. Triệu Mẫn biết tâm ý chàng, lấy tay cào vào lòng bàn tay, lắc đầu.

Bỗng nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Quý trưởng lão, Âm Sơn Chưởng Đại Cửu Thức của nhà ngươi nổi tiếng trên giang hồ, sao lại ma mãnh lén lút làm như miên chưởng là sao? Còn Trịnh trưởng lão sao cũng chẳng ra gì, đem Hồi Phong Phất Liễu Quyền đấu ở bên trong Bát Quái Quyền, Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp đâu có biết được ... khụ khụ ..

Tạ Tốn không nhìn thấy chiêu thức của địch nhân, đối địch mười phần khó khăn, hai gã Quý Trịnh lại cực kỳ giảo hoạt, lúc ra chiêu cố ý biến thức để ông không thể nhận ra. Kim Hoa bà bà nói câu đó ra, Tạ Tốn lập tức có chủ định, đợi quyền pháp của Trịnh trưởng lão vừa tới chỗ sắp biến đổi, liền đánh vù ra một quyền, trúng ngay quyền vừa đánh tới, Trịnh trưởng lão phải lùi hai bước mới gượng lại được. Quý trưởng lão ở bên cạnh vội vàng múa quyền bảo vệ khiến cho Tạ Tốn không thể truy kích.

Trương Vô Kỵ nhìn lại hai trưởng lão của Cái Bang, thấy Quý trưởng lão lùn lùn mập mập, mặt mày hồng hào trông chẳng khác gì gã đồ tể, còn Trịnh trưởng lão thì ốm yếu khô gầy, mặt xanh như tàu lá, trông đúng là kẻ ăn mày không sai vào đâu được. Hai người trên lưng đều đeo tám cái túi vải. Đứng xa xa là một thanh niên tuổi chừng ba mươi, cũng ăn mặc theo lối Cái Bang, nhưng quần áo sạch sẽ, trên lưng cũng đeo tám cái túi. Tuổi y còn trẻ như thế mà đã lên đến trưởng lão tám túi trong Cái Bang, quả thực là hiếm có. Đột nhiên nghe gã nói:

- Kim Hoa bà bà, bà đã nói trước là không giúp Tạ Tốn, câu nói đó chẳng lẽ không tính hay sao?

Kim Hoa bà bà lạnh lùng nói:

- Các hạ cũng là trưởng lão trong Cái Bang hay sao? Tha lỗi cho lão bà mắt kém, chưa từng biết đến.

Người kia đáp:

- Tại hạ mới nhập Cái Bang chưa lâu, bà bà dĩ nhiên không biết. Tại hạ họ Trần, thảo tự Hữu Lượng.

Kim Hoa bà bà lẩm bẩm nói một mình:

- Trần Hữu Lượng? Trần Hữu Lượng? Chưa từng nghe đến.

Chỉ nghe tiếng kêu la vang động, cánh tay trái Trịnh trưởng lão đã bị Tạ Tốn đánh trúng một quyền, ba tên đệ tử Cái Bang đứng ngoài liền cầm binh khí xông vào vây đánh. Ba tên này võ công không bằng được Trịnh Quý hai trưởng lão, đung ra thì chỉ thêm vướng chân vướng tay nhưng Tạ Tốn từ khi mất mù đến giờ chưa từng động thủ quá chiêu với ai, thành ra kinh nghiệm lâm địch không có, hôm nay lần đầu gặp phải cường địch, địch nhân ngoài quyền cước còn thêm binh khí, âm thanh hỗn tạp, khó mà phân biệt phương vị nên chỉ trong phút chốc đầu vai đã trúng ngay một quyền.

Trương Vô Kỵ thấy tình hình nguy cấp đang toan ra tay, Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Không lẽ Kim Hoa bà bà không ra tay cứu?

Trương Vô Kỵ hơi chần chừ, chỉ thấy Kim Hoa bà bà chống gậy đứng xem, miệng cười khẩy, không có vẻ gì muốn ra tay cứu viện. Ngay lúc đó, đui bên trái của Tạ Tốn lại bị Trịnh trưởng lão đá trúng một cái thật mạnh khiến ông loạng choạng tưởng như muốn ngã.

Trong tay Trương Vô Kỵ đã hờm sẵn bảy viên đá sỏi, lúc này không còn nhẫn nại thêm được nữa, tay phải vung ra, bảy viên sỏi chia ra bắn vào năm người. Đá chưa tới nơi, bỗng thấy một làn hắc quang lóe lên, nghe soẹt một tiếng, ba món binh khí lập tức gãy đôi, trong năm người có bốn kẻ bị chém ngang lưng đứt thành tám khúc, văng ra tứ phía rơi xuống triền núi, riêng Trịnh trưởng lão chỉ bị đứt một cánh tay phải nằm lăn ra đất, trên lưng lại bị hai viên sỏi của Trương Vô Kỵ bắn trúng. Bốn gã bị chém chết kia cũng mỗi người bị trúng một viên nhưng vì bị đao chém trước, trúng đá sau thành thử Trương Vô Kỵ xuất thủ quả là thừa.

Biến cố đó xảy ra quá nhanh, ai nấy trong lòng kinh hãi. Chỉ thấy trong tay Tạ Tốn đã cầm một thanh đại đao đen sì, chính là thanh đao Đồi Long được người đời xưng là “võ lâm chí tôn.” Ông ta thu đao về đứng ở trên đỉnh núi, uy phong lẫm lẫm, chẳng khác gì tướng nhà trời. Trương Vô Kỵ từ bé đã thấy thanh đao này rồi, nhưng không ngờ nó sắc bén uy mãnh đến thế. Kim Hoa bà bà lẩm bẩm:

- Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồi Long! Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồi Long!

Trịnh trưởng lão một cánh tay bị đứt, kêu rống lên như lợn bị chọc tiết. Trần Hữu Lượng mặt trắng bệch, lớn tiếng nói:

- Tạ đại hiệp võ công cái thế, thật là bội phục. Vị Trịnh trưởng lão kia xin cho xuống núi, tại hạ nguyện đền mạng cho y vậy xin Tạ đại hiệp cứ việc ra tay.

Lời nói ra ai nấy đều cảm động, không ngờ người này nghĩa khí thâm trọng đến thế, Trương Vô Kỵ trong lòng không khỏi thềm ngưỡng phục. Tạ Tốn nói:

- Trần Hữu Lượng, Ôi, người quả thực là hảo hán, cứ ôm gã họ Trịnh này đi đi, ta không làm khó gì người đâu.

Trần Hữu Lượng nói:

- Tại hạ xin cảm tạ đại ân tha cho không giết, thế nhưng Cái Bang có năm người chết dưới tay Tạ đại hiệp, nếu như trong vòng mười năm tại hạ học võ thành công, sẽ quay lại để báo ân trả oán mối thù này.

Tạ Tốn nghĩ thầm mình chỉ cần tiến lên một bước, bảo đao vung lên người này ắt khó mà thoát chết, trong lúc cực kỳ nguy hiểm như thế này mà vẫn còn dám nói đến chuyện sau này tầm cừ, quả là người hết sức can đảm, nên ông liền nói:

- Lão phu nếu như sống thêm được mười năm, xin được lãnh giáo.

Trần Hữu Lượng lại vòng tay hướng về Kim Hoa bà bà hành lễ nói:

- Cái Bang xâm nhập quý đảo, xin tạ tội.

Y cúi xuống ôm Trịnh trưởng lão lên, hiên ngang đi xuống chân núi.

Kim Hoa bà bà trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ, lạnh lùng hỏi:

- Lão già kia, thủ pháp đả huyết của người giỏi nhỉ? Sao người lại ném ra tới bảy viên đá là sao? Có phải một viên định bắn vào Trần Hữu Lượng, còn một viên dành cho ta phải không?

Trương Vô Kỵ thấy bà ta nhìn ra ý định của mình bắn tới bảy viên sỏi, nhưng chưa nhìn ra bộ mặt thật, thành thử không trả lời, chỉ mỉm cười. Kim Hoa bà bà gay gắt nói tiếp:

- Lão già kia, tôn tính đại danh là gì? Sao lại giả làm thủy thủ đi theo lão bà, là có làm sao? Người giở trò trước mặt lão bà bộ không muốn sống nữa ư?

Trương Vô Kỵ không quen nói láo, ngẩn người ra không biết trả lời sao cho phải.

Triệu Mẫn giả vờ khàn khàn đáp:

- Bọn ta Cự Kinh bang vốn kiếm cơm ăn trên mặt biển, lâu nay không có tiền tiêu. Lão bà bà chịu trả giá cao, nên đành chở khách một chuyến. Vị huynh đệ này thấy bọn Cái Bang cậy đông hà hiếp người nên ra tay tương trợ, cũng là hảo ý thôi. Đâu ngờ Tạ đại hiệp võ công cao cường đến thế, bọn ta hóa ra thành người đa sự.

Nàng sửa giọng đàn ông nhưng vẫn the thé chói tai, cũng may là hóa trang kỹ lưỡng, mặt mày vàng vọt già cả, Kim Hoa bà bà chưa nhìn ra sơ hở nào. Tạ Tốn xoa tay trái một cái nói:

- Đa tạ! Ôi, Kim Mao Sư Vương thật là hổ xuống đồng bằng⁵ nay lại để đến cả Cự Kinh bang giúp đỡ. Xa cách chốn giang hồ hai chục năm, trong võ lâm có bao người tài giỏi xuất hiện, ta còn quay về làm gì?

Ông nói mấy câu cuối cùng, giọng dường như tiêu tan ý chí, thật là cảm khái thê lương. Vừa rồi Trương Vô Kỵ bắn bảy viên sỏi ra, kinh lực mạnh mẽ, trên đời hiếm có, Tạ Tốn nghe thật rõ ràng, kinh hãi không ngờ trong võ lâm nay lại có người ghê gớm đến thế, còn mình toàn nhờ thanh bảo đao Đờ Long mới thoát được bọn chuột nhắt kia vây đánh. Nhớ lại hơn hai mươi năm trước kia, ông một mình hùng phong trấn nhiếp quần hào nơi Vương Bàn Sơn đảo mà tưởng như ở kiếp nào.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, tiểu muội biết ông không muốn người ngoài giúp đỡ thành thử chẳng ra tay, tam ca không trách chứ?

Trương Vô Kỵ thấy bà ta gọi nghĩa phụ mình là “tam ca”, cảm thấy ngạc nhiên, không biết ông đứng hàng thứ ba, nhưng xem tuổi tác, Kim Hoa bà bà xem ra còn già hơn. Lại nghe Tạ Tốn nói tiếp:

- Có gì mà trách hay không trách? Lần này bà về Trung Nguyên, có nghe ngóng được tin tức gì của thằng bé Vô Kỵ của tôi không?

Trương Vô Kỵ trong lòng chấn động, cảm thấy bàn tay mềm mại bóp chặt tay mình, biết Triệu Mẫn không muốn mình đứng ra nhận. Vừa rồi chàng không nghe lời nàng bắn sỏi cứu viện, tuy cũng mạo muội nhưng vì quan thiết quá đáng không muốn nghĩa phụ bị người ta hiếp đáp, còn bây giờ có kiên nhẫn thêm một chút, cũng không có gì đáng lo cả.

Kim Hoa bà bà nói:

- Không có.

Tạ Tốn thở dài một tiếng, một lúc sau mới nói:

- Hàn phu nhân, chúng ta vốn là chỗ anh em, xin bà đừng lừa dối kẻ mù lòa này. Thằng con Vô Kỵ của tôi, có thực còn sống trên đời hay không?

Kim Hoa bà bà còn đang lưỡng lự chưa biết trả lời sao, Châu Nhi đột nhiên nói:

- Tạ đại hiệp ...

Kim Hoa bà bà vội giơ tay trái ra nắm chặt cổ tay nàng, trừng mắt nhìn khiến Châu Nhi không dám nói tiếp. Tạ Tốn hỏi:

- Ân cô nương, cô nói đi, nói đi! Có phải bà bà muốn lừa tôi, phải không?

⁵ nguyên từ câu ca dao *Long phùng thiên thủy tao hà hí, Hồ lạc bình nguyên bị khuyến khi* (Rồng gặp ao tù tôm bỡn cợt, Hồ xuống đồng bằng bị chó khinh) ý nói kẻ anh hùng gặp lúc sa cơ thất thế

Châu Nhi hai hàng nước mắt rùng rùng chảy xuống, Kim Hoa bà bà giơ tay phải lên để lên trên đỉnh đầu nàng, Châu Nhi chỉ nói một câu không hợp ý bà ta sẽ nhả nội lực ra là nàng chết ngay. Châu Nhi nói:

- Tạ đại hiệp, bà bà không lừa đại hiệp đâu, lần này chúng tôi về Trung Nguyên không nghe tin tức gì của Trương Vô Kỵ cả.

Kim Hoa bà bà nghe nàng nói thế mới bỏ tay ra khỏi đầu nàng nhưng vẫn nắm chặt cổ tay. Tạ Tốn nói:

- Như thế các người nghe được tin tức gì? Minh giáo ra sao? Những anh em cũ bây giờ thế nào rồi?

Kim Hoa bà bà đáp:

- Không biết nữa. Chuyện trên giang hồ tôi không hỏi tới làm gì. Tiểu muội chỉ đi tìm gã đầu đà giết hại chồng tôi để thanh toán thôi, rồi đi tìm Diệt tuyệt lão ni của phái Nga Mi báo thù một kiếp trước, còn những chuyện khác, lão bà này đều để ngoài tai.

Tạ Tốn giận dữ nói:

- Giỏi nhỉ, Hàn phu nhân, hôm trước nơi Băng Hỏa đảo bà nói với tôi những gì? Bà bảo vợ chồng Trương ngũ đệ vì không chịu thổ lộ nơi tôi đang ẩn mình, bị người ta ép phải tự vẫn trên núi Võ Dương, còn thằng bé Vô Kỵ thành kẻ mồ côi không ai trông nom, lưu lạc giang hồ, đến đâu cũng bị người ta lăng nhục, thâm tâm không để đâu cho hết, có phải thế không?

Kim Hoa bà bà nói:

- Đúng thế.

Tạ Tốn nói tiếp:

- Bà lại bảo y bị người ta đánh một Huyền Minh thần chưởng, ngày đêm khổ sở dày vò, chính bà gặp y tại Hồ Điệp Cốc, bảo y đi đảo Linh Xà nhưng nó không chịu, có phải thế không?

Kim Hoa bà bà đáp:

- Đúng thế, nếu tôi nói sai thì trời tru đất diệt, Kim Hoa bà bà không bằng những kẻ vô lại trên chốn giang hồ, chồng tôi chết rồi cũng không yên ổn.

Tạ Tốn gật đầu nói:

- Ân cô nương, còn cô thì nói sao?

Châu Nhi đáp:

- Cháu nói là lúc đó hết sức khuyên y lên đảo Linh Xà, y đã không nghe, ngược lại còn cắn cháu một cái. Trên lưng bàn tay cháu vẫn còn vết răng đây, lời đó không thể nào sai được. Cháu ... cháu vẫn nhớ y lắm.

Bàn tay Triệu Mẫn đang nắm Vô Kỵ bỗng bóp một cái, đưa mắt lườm y, ánh mắt vừa có vẻ chế riễu, vừa có vẻ giận dữ, dường như muốn nói: “Anh dẫu tôi giỏi ghê! Thì ra cô nương này biết

anh từ bao giờ, hai người lại còn bao nhiêu là chuyện khác nữa.” Trương Vô Kỵ mặt đỏ lên, nghĩ đến mối tình lạ lùng của Châu Nhi đối với mình, vừa cảm thấy êm đềm, vừa cảm thấy chua xót.

Đột nhiên Triệu Mẫn cầm tay Trương Vô Kỵ đưa lên mồm cắn lên lưng bàn tay chàng một cái rõ đau. Bàn tay Trương Vô Kỵ máu ứa ra nhưng lực đề ngự của Cửu Dương thần công trong cơ thể lập tức bật ra khiến miệng nàng cũng máu chảy ròng ròng. Tuy thế hai người đều cố nhịn không kêu.

Trương Vô Kỵ quay qua nhìn Triệu Mẫn, không hiểu sao nàng tự nhiên lại cắn mình, thấy ánh mắt nàng đầy vẻ vui sướng, đôi má ửng hồng như hoa mùa xuân, tuy trên miệng có gấn bộ râu giả nhưng vẫn không dấu được vẻ xinh tươi khiến chàng lòng đầy ngỡ vực, không hiểu vì sao.

Tạ Tốn nói tiếp:

- Giỏi nhỉ! Hàn phu nhân, tôi chỉ vì lo lắng cho thằng bé Vô Kỵ cô đơn khổ sở nên mới vạn dặm xa xôi từ Băng Hỏa đảo về lại Trung Nguyên. Bà đã bằng lòng đi nghe ngóng tin tức thằng bé cho tôi, sao không giữ lời?

Trương Vô Kỵ hai hàng nước mắt lăn chã tuôn rơi, bây giờ mới hay nghĩa phụ tuy biết đâu đâu cũng có kẻ thù, nhưng lại không nề nguy hiểm quay lại Trung Nguyên hóa ra cũng chỉ vì mình. Kim Hoa bà bà nói:

- Hôm đó chúng ta đã nói rõ rồi, tôi đi tìm Trương Vô Kỵ cho ông, ông cho tôi mượn thanh đao Đồ Long. Tạ tam ca, nếu ông cho tôi mượn đao, lão bà này một lời nặng như núi, ắt sẽ đi dò hỏi tin tức thiếu niên đó cho ông.

Tạ Tốn lắc đầu:

- Bà cứ tìm Vô Kỵ lại đây, lập tức tôi đưa đao cho bà mượn.

Kim Hoa bà bà lạnh lùng đáp:

- Ông không tin tôi ư?

Tạ Tốn nói:

- Chuyện ở trên đời này khó nói lắm. Thân thiết như cha con, anh em cũng có khi còn không tin được nhau nữa là.

Trương Vô Kỵ biết ông nhớ lại chuyện Thành Côn, trong lòng không khỏi chua xót. Kim Hoa bà bà nói:

- Thế sao ông lại không cho tôi mượn đao trước đi?

Tạ Tốn nói:

- Tôi thả cho Trần Hữu Lượng của Cái Bang hạ sơn, từ nay đảo Linh Xà này không một ngày nào yên, không biết bao nhiêu kẻ thù trong võ lâm tới đây kiếm tôi gây sự. Kim Mao Sư Vương nay đâu còn như ngày xưa, ngoài thanh đao Đồ Long này ra, không còn biết nương tựa vào đâu, ha ha ...

Ông ta đột nhiên cười khan mấy tiếng, quay sang hỏi:

- Hàn phu nhân, vừa rồi năm người vây đánh tôi, ngay cả vị hảo hán của Cự Kinh bang cũng cầm sẵn trong tay bảy viên sỏi, không lẽ bà không có ý hại tôi hay sao? Bà chỉ mong tôi táng mạng dưới tay bọn Cái Bang, thế là tiến lên thu lợi. Tạ Tốn mất tuy mù nhưng lòng đâu đã mù. Hàn phu nhân, tôi hỏi lại bà một câu: Tạ Tốn đến đảo Linh Xà vốn thật là kín đáo, làm sao người của Cái Bang lại biết được?

Kim Hoa bà bà nói:

- Tôi cũng đang muốn tìm hiểu cho rõ ràng tại sao.

Tạ Tốn giơ tay búng lên thanh đao Đồi Long một cái, dứt trở lại vào trong trường bào, nói:

- Bà không chịu đi tìm Vô Kỵ cho tôi, cái đó cũng tùy bà thôi. Tạ Tốn này sẽ trở lại giang hồ, làm cho một trận nghiêng trời lệch đất.

Nói xong ông ngừng mặt lên trời hú lên một tiếng dài, nhảy vọt lên theo phía triền núi phía tây chạy xuống. Chỉ thấy bước chân ông ta nhanh nhẹn, chạy thẳng về một ngọn núi ở phía bắc. Trên núi đó có một cái lều tranh trơ trọi, hẳn là nơi ở của ông ta.

*

* *

Kim Hoa bà bà đợi Tạ Tốn đi rồi, quay lại trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn quát:

- Cút đi.

Triệu Mẫn dắt tay Trương Vô Kỵ, lập tức xuống núi, trở lên thuyền. Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi muốn đi thăm nghĩa phụ.

Triệu Mẫn đáp:

- Khi nghĩa phụ anh ra đi, mắt Kim Hoa bà bà lộ hung quang, anh không thấy sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi không sợ bà ta.

Triệu Mẫn nói:

- Tôi xem trên đảo này có rất nhiều điều nguy bí. Người của Cái Bang sao lại tụ tập nơi đây là sao? Kim Hoa bà bà làm sao biết được nơi ở của nghĩa phụ anh? Làm sao kiếm ra được Băng Hỏa đảo? Bên trong quả có nhiều chỗ chưa hiểu được. Anh tới một chưởng đánh chết Kim Hoa bà bà không có gì khó nhưng những điều đó sẽ không bao giờ có câu trả lời minh bạch.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi đâu có định giết Kim Hoa bà bà, chỉ vì nghĩa phụ nhớ tôi quá, tôi phải đi gặp ông ta ngay.

Triệu Mẫn lắc đầu:

- Hai người xa cách nhau mười năm, đợi thêm một hai ngày thì đã sao. Trương công tử, để tôi nói cho anh nghe, bọn mình phải đề phòng Kim Hoa bà bà là chuyện dĩ nhiên rồi, nhưng cũng còn phải đề phòng luôn cả Trần Hữu Lượng.

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Gã Trần Hữu Lượng ư? Người này thật là nghĩa khí, quả là một trang hán tử.

Triệu Mẫn nói:

- Trong bụng anh có thật sự nghĩ thế không? Anh không đánh lừa tôi đấy chứ?

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Đánh lừa cô ư? Gã Trần Hữu Lượng cam chịu chết thay cho Trịnh trưởng lão, cái đó quả thật là hiếm có.

Triệu Mẫn chăm chăm nhìn chàng, thở dài một tiếng nói:

- Trương công tử ơi là Trương công tử, anh là giáo chủ Minh giáo, muốn thống suất bao nhiêu là anh hùng hào kiệt, mưu toan việc lớn, lại dễ bị người ta đánh lừa đến vậy, thì làm sao được?

Trương Vô Kỵ càng ngạc nhiên hỏi lại:

- Người ta đánh lừa?

Triệu Mẫn nói:

- Gã Trần Hữu Lượng kia rõ ràng đánh lừa Tạ đại hiệp, mắt anh nhìn từ đầu chí cuối vậy mà không thấy hay sao?

Trương Vô Kỵ nhảy nhồm lên:

- Y lừa nghĩa phụ tôi?

Triệu Mẫn nói:

- Khi đó Tạ đại hiệp vung đao lên một cái, cao thủ Cái Bang bốn chết một bị thương, gã Trần Hữu Lượng kia võ công có cao cách mấy cũng chưa chắc tránh nổi một nhát chém của đao Đồ Long. Ở vào hoàn cảnh đó, nếu không tiến lên đánh thì chỉ còn cách quỳ xuống xin. Thế nhưng anh thử nghĩ, Tạ đại hiệp không muốn cho hành tung của mình bị người ta biết được, Trần Hữu Lượng dù có rập đầu ba trăm cái cũng chưa chắc đã khiến cho ông ta mềm lòng, trừ việc giả vờ nhân hiệp trọng nghĩa, còn có cách nào khác đâu?

Nàng vừa nói vừa thoa lên vết thương trên lưng bàn tay Vô Kỵ một chút thuốc cao, lấy khăn tay của mình buộc lại. Trương Vô Kỵ nghe nàng giải thích cảnh ngộ của Trần Hữu Lượng, xem ra không sai chút nào, nhưng nghĩ lại lúc đó Trần Hữu Lượng hiên ngang trình bày, trong lối nói không có chút gì là giả dối, chàng không khỏi bán tín bán nghi.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Thôi được, tôi hỏi anh thêm câu này: Khi Trần Hữu Lượng nói với Tạ đại hiệp mấy câu đó, hai tay y làm gì, hai chân y làm gì?

Khi Trương Vô Kỵ nghe Trần Hữu Lượng nói, lúc thì chàng nhìn vào mặt y, lúc thì quay qua nhìn nghĩa phụ, đầu có để ý tay chân y ra sao nhưng toàn thân y vẫn nhìn thấy hết, người ngoài không nhắc đến thì chàng cũng chẳng nhớ ra nhưng Triệu Mẫn bây giờ hỏi đến, hình ảnh đó lại quay trở lại nên nói:

- Ồ, gã Trần Hữu Lượng đó tay phải hơi giơ lên, tay trái giơ ngang, chính là chiêu “Sư Tử Bác Thố”⁶, còn hai chân y ư?Ồ, đúng rồi, đó là “Hàng Ma Thích Đầu Thúc.” Hai chiêu đó đều là quyền pháp của phái Thiếu Lâm, cũng không phải là chiêu gì tệ hại đâu. Chẳng lẽ y giả vờ cầu tình với nghĩa phụ tôi nhưng lại định bụng đánh lén hay sao? Chuyện đó xem ra không đúng, hai chiêu đó đâu có thể dùng được.

Triệu Mẫn cười khẩy nói:

- Trương công tử, lòng dạ con người trên đời này hiểm ác anh chẳng biết gì cả. Dẫu cho Trần Hữu Lượng võ công cao cường đến mấy, đánh lén Tạ đại hiệp đâu có thể thành công? Người đó thông minh cơ trí, quả là một nhân tài hạng nhất, sao lại không biết như thế? Nếu việc y giả vờ nghĩa khí thâm trọng kia bị Tạ đại hiệp khám phá ra, không tha mạng cho y, ở vào chỗ y đang đứng lúc đó thì chiêu “Hàng Ma Thích Đầu Thúc” đá vào ai? Còn chiêu “Sư Tử Bác Thố” kia chộp người nào?

Trương Vô Kỵ chỉ nghĩ đến chuyện tốt cho người khác chưa bao giờ tìm hiểu gian kế của Trần Hữu Lượng ra sao, nay Triệu Mẫn đề cập đến, trong óc chợt bừng lên, lưng toát mồ hôi, run run nói:

- Y ... y định đá vào Trịnh trưởng lão, còn giơ tay định chộp Ân cô nương.

Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Đúng rồi. Y định là đá Trịnh trưởng lão vào Tạ đại hiệp, tiếp theo chộp luôn người có tình thanh mai trúc mã, cắn tay ước định với anh là Ân cô nương đẩy về phía Tạ đại hiệp, như thế sẽ hoãn lại được một chút để y có cơ hội chạy thoát thân. Tuy nhiên Tạ đại hiệp thần công cái thế, tay cầm bảo đao, kế đó chưa chắc đã thành công nhưng trừ cách đó ra không còn biện pháp nào khác. Nếu như là tôi, cũng chỉ làm như y thôi, cho đến lúc này tôi cũng chưa nghĩ ra được cách nào khác cả. Người này chỉ trong khoảnh khắc mà đã mưu mẹo như thế, quả là một nhân vật ghê gớm.

Nói xong nàng tấm tắc khen mãi. Trương Vô Kỵ càng nghĩ càng thấy e ngại, trên đời này lòng người hiểm độc, chàng từ bé đã chứng kiến nhiều, nhưng người ghê gớm như Trần Hữu Lượng, quả là ít thấy, một lát sau mới nói:

⁶ sư tử vồ con thỏ

- Triệu cô nương, cô chỉ nhìn qua đã thấy ngay mưu kế của y, xem ra cô cũng chẳng kém gì đâu.

Mặt Triệu Mẫn sầm xuống, hỏi:

- Anh định mĩa mai tôi đấy chẳng? Nói cho anh hay, nếu anh ngại tôi tâm địa hiểm ác thì tránh xa tôi ra là hơn.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Chẳng cần phải thế. Cô đã sử dụng nguy kế nhiều lần với tôi rồi, việc gì tôi cũng phải đề phòng cho chắc.

Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Anh bảo anh đề phòng? Thế sao tôi bôi thuốc độc lên lưng bàn tay anh, anh không biết?

Trương Vô Kỵ kinh hãi, quả nhiên vết thương thấy hơi ngứa xem ra có gì khác lạ, vội vàng cởi khăn ra, giơ tay đưa lên mũi ngửi, kêu lên:

- Ối chao!

Chàng biết là Triệu Mẫn đã bôi Khử Hủ Tiêu Cơ Cao lên tay mình, là loại thuốc cao để tiêu trừ thịt bị thối, tuy không phải là thuốc độc nhưng bôi lên sẽ làm cho vết thương càng loét ra sâu thêm. Loại thuốc này vốn dĩ có mùi hăng hăng, Triệu Mẫn trộn với son môi, lại dùng khăn tay bao lại, mùi thơm át cả mùi thuốc khiến chàng không nhận ra. Trương Vô Kỵ vội chạy ra sau thuyền lấy nước rửa sạch, Triệu Mẫn đi theo, cười khúc khích giúp chàng vẩy nước lên. Trương Vô Kỵ đẩy cô gái ra, hậm hực nói:

- Tránh xa tôi ra, nghịch ác thế chưa đủ hay sao? Cô tưởng tôi không biết đau ư?

Triệu Mẫn cười khanh khách nói:

- Thật đúng là lấy oán báo ơn, tôi sợ anh đau nhiều nên mới làm ra thế.

Trương Vô Kỵ không thềm để ý đến nàng, mặt hầm hầm quay về trong khoang thuyền, nhắm mắt lại. Triệu Mẫn cũng đi theo sau, gọi khẽ:

- Trương công tử.

Trương Vô Kỵ giả vờ ngủ, Triệu Mẫn lại gọi thêm hai tiếng nữa, chàng vẫn làm thình. Cô gái thở dài:

- Nếu biết thế tôi bôi thuốc độc thật cho anh chết luôn còn hơn là để anh không ngó ngang gì tới tôi.

Trương Vô Kỵ mở mắt ra nói:

- Cái gì mà “lấy oán báo ơn”, cô nói thử xem nào?

Triệu Mẫn cười nói:

- Nếu tôi giải thích cho anh chịu phục thì làm sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô mồm năm miệng mười, tôi làm sao nói lại cô được.

Triệu Mẫn lại cười:

- Anh chưa nghe tôi nói gì mà đã không tin rồi, có biết đâu tôi chỉ vì tốt bụng với anh đấy thôi.

Trương Vô Kỵ hứ một tiếng nói:

- Trên đời này ai có ai lại tốt bụng như cô? Chẳng duyên cớ gì cắn chảy máu tay tôi ra thì cũng còn được, lại còn bôi thuốc độc lên, quả thật tôi không chịu nổi lòng tốt của cô nữa.

Triệu Mẫn nói:

- Ừ, thế tôi hỏi anh: tôi cắn anh đau hơn hay anh cắn Ân cô nương đau hơn?

Trương Vô Kỵ mặt mày bẽn lẽn nói:

- Cái ... cái đó lâu lắm rồi, nhắc tới làm gì?

Triệu Mẫn nói:

- Tôi cứ nhắc đến. Tôi hỏi anh anh đừng có lảng qua chuyện khác.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thì cứ coi như tôi cắn Ân cô nương đau hơn đi. Thế nhưng cô ta nắm tay tôi, lúc đó võ công tôi không bằng, không thể nào thoát thân được, trẻ con gấp rút hoảng hốt chỉ đành cắn một cái. Còn cô đâu có phải trẻ con, tôi cũng đâu có nắm tay cô bắt cô đi lên đảo Linh Xà?

Triệu Mẫn cười:

- Lạ nhỉ, lúc đó cô ta nắm tay anh muốn anh đi lên đảo Linh Xà, anh nhất định không đi. Thế sao lúc này người ta không mời anh, anh lại lóe lóe đi theo là sao? Hay là người lớn rồi lòng cũng lớn theo, cái gì cũng biến đổi cả.

Trương Vô Kỵ mặt lại đỏ lên, cười nói:

- Cái này là cô bảo tôi đi đấy chứ.

Triệu Mẫn nghe chàng nói thế cũng thấy thẹn thùng, lòng dâng lên một nỗi êm đềm, tưởng như Trương Vô Kỵ muốn nói: “Cô ta bắt tôi đi, tôi thà chết cũng không đi, còn cô bảo tôi đi thì tôi đi ngay.”

Hai người lặng yên không ai nói thêm câu nào, ánh mắt vừa chạm nhau, vội vàng quay đầu ra chỗ khác. Triệu Mẫn cúi đầu nói nhỏ:

- Thôi được, để em nói cho nghe, năm xưa anh cắn Ân cô nương một cái, thế mà bao lâu nay cô ấy vẫn khắc khoải nhớ thương anh, em nghe cô ta nói thế cũng sợ người khác quên mình. Thành ra em cắn anh một cái, cũng chỉ cốt để anh đừng bao giờ quên em cả.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói thế, hiểu ngay thâm ý của Triệu Mẫn, trong lòng cảm động nhưng không dám nói ra lời. Triệu Mẫn nói tiếp:

- Em nhìn vết sẹo trên lưng bàn tay cô ta, thấy anh cắn sâu lắm. Em nghĩ vết cắn càng sâu, thì nhớ càng lâu nên cũng định cắn anh thật đau nhưng lòng không nỡ, còn cắn nhẹ thì lại sợ anh rồi sẽ quên em thôi. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ còn nước cắn anh một cái, sau đó bôi “Khử Hủ Tiêu Cơ Tán” để cho vết thương loét ra to hơn.

Trương Vô Kỵ nghe thấy thật tức cười, nghĩ lại nàng làm ra như thế cũng chỉ vì cảm tình sâu xa đối với mình, thở dài một tiếng, ôn tồn nói:

- Tôi cũng không trách cô đâu. Thế ra chính tôi mới là kẻ “lấy oán báo ơn.” Cô đối với tôi như thế, dù có thể nào chẳng nữa, tôi cũng không bao giờ quên cô cả.

Triệu Mẫn đang ôn nhu bẽn lễn, nghe chàng nói vậy, ánh mắt liền lộ vẻ tinh quái, cười hỏi:

- Anh nói “em đối với tôi như thế” là nói em tốt với anh hay là em không tốt với anh? Trương công tử, em đối với anh nhiều điều không ra gì, còn đã có gì tốt với anh đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Từ nay về sau cô đối với tôi tốt là được rồi.

Chàng cầm tay nàng đưa lên môi, cười nói:

- Để tôi cắn một cái cho cô suốt đời không quên tôi.

Triệu Mẫn đột nhiên hổ thẹn, vội giựt tay chạy ra khỏi khoang thuyền. Nàng vừa mở cửa đụng ngay phải Tiểu Chiêu đứng đó, giật mình nghĩ thầm: “Ôi chao, những gì ta nói với chàng con tiểu a đầu này nghe thấy hết, xấu hổ muốn chết được.” Mặt nàng đỏ bừng vội vàng chạy lên trên sàn.

Tiểu Chiêu đến trước mặt Trương Vô Kỵ nói:

- Công tử gia, em thấy Kim Hoa bà bà và cô gái xấu xí kia mới đi ra, hai người trên lưng ai cũng vác một cái bọc to, không biết họ làm trò quỷ gì.

Trương Vô Kỵ ồ một tiếng, từ nãy giờ chàng cùng Triệu Mẫn nói chuyện đùa với nhau toàn chuyện riêng tư, nay thấy Tiểu Chiêu không khỏi xấu hổ, mặt ngấn ra một lát mới nói:

- Có phải họ đi về căn nhà nhỏ ở hòn núi phía bắc chăng?

Tiểu Chiêu đáp:

- Không phải, hai người đi về hướng bắc thật nhưng không trèo lên núi, dường như đang tranh cãi điều gì. Kim Hoa bà bà xem chừng có vẻ bức tức lắm.

Trương Vô Kỵ chạy xuống đằng sau, thấy Triệu Mẫn ở xa xa nơi đầu thuyền đứng thẫn thờ nhìn ra biển. Chàng nghe tiếng sóng bập bênh vỗ vào mạn thuyền, cũng thấy trong lòng dạt dào, trời lên hụp xuống không sao bình tĩnh được. Một hồi thật lâu, khi vầng thái dương đã chìm hẳn xuống những đợt sóng ở phía tây, cây cối trên đảo dần dần thẫm lại, bấy giờ chàng mới quay vào trong khoang thuyền.

Trương Vô Kỵ ăn cơm tối xong, quay sang nói với Triệu Mẫn và Tiểu Chiêu:

- Tôi đi thăm dò nghĩa phụ, hai cô ở lại thuyền để khỏi đông người khiến Kim Hoa bà bà có thể phát giác được.

Triệu Mẫn nói:

- Vậy anh chờ thêm một canh nữa cho thật tối rồi hãy đi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Được.

Chàng mong nhớ nghĩa phụ, trong lòng nóng như lửa đốt, một canh đó thật là khó chịu. Đợi đến khi chung quanh tối đen cả, chàng liền đứng dậy, mỉm cười nhìn Tiểu Chiêu và Triệu Mẫn, dợm bước ra khỏi khoang thuyền. Triệu Mẫn cởi thanh Y Thiên kiếm đeo ở lưng ra nói:

- Trương công tử hãy đeo thanh kiếm này phòng thân.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên nói:

- Cô cứ giữ lấy đi.

Triệu Mẫn nói:

- Không, anh đi chuyến này em không an tâm.

Trương Vô Kỵ cười:

- Có gì mà không an tâm?

Triệu Mẫn nói:

- Em cũng không nói ra được. Kim Hoa bà bà kỳ quái không biết thế nào, Trần Hữu Lượng cũng nhiều nguy kế, chẳng biết nghĩa phụ anh có tin anh là “thằng bé Vô Kỵ” hay không nữa ... Ôi, hòn đảo này tên là Linh Xà, không chừng lại còn những độc vật ghê gớm, huống chi thêm ...

Nàng nói tới đây, nín bật không thêm gì nữa. Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Huống chi cái gì?

Triệu Mẫn đưa tay mình lên, giả vờ như cắn một cái, cười hì hì, mặt đỏ lên. Trương Vô Kỵ biết nàng nói tới biểu muội Ân Ly, xoa xoa tay, đi ra cửa khoang. Triệu Mẫn gọi to:

- Đón lấy.

Nói rồi nàng thấy thanh kiếm Y Thiên lại cho Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ đón lấy thanh kiếm, trong lòng bồi hồi: “Nàng thật chẳng tiếc gì với ta, đến thanh kiếm Y Thiên cũng đưa cho mượn.” Chàng bèn gài thanh kiếm ra sau lưng, đề khí chạy tới mỏm núi ở phía bắc. Nhớ tới lời Triệu Mẫn, Vô Kỵ sợ trong cỏ có độc trùng rắn rít nên chỉ bước vào những nơi trống trải. Chỉ chừng uống xong một chén trà chàng đã đến chân núi, ngừng đầu nhìn lên thấy căn lều tối thui không đèn đóm gì cả, nghĩ thầm: “Nghĩa phụ chắc đi ngủ rồi.” Thế nhưng chàng lại nghĩ ngay: “Lão nhân gia hai mắt đã mù, có cần gì đến đèn đuốc?” Ngay lúc đó, từ bên lưng chừng núi phía trái vọng qua tiếng người nói chuyện rì rầm. Chàng nép mình xuống, theo hướng âm thanh lần tới nhưng lại không nghe thấy gì nữa.

Vừa lúc đó một trận gió bắc thổi tới khiến có cây cỏ xào xạc. Trương Vô Kỵ nhân tiếng gió vội vàng chạy vọt lên, thấy cách trước mặt chừng bốn, năm trượng tiếng Kim Hoa bà bà hạ giọng nói thật nhỏ:

- Sao chưa ra tay? Người còn chần chừ gì nữa?

Ân Ly đáp:

- Bà bà làm thế này, xem chừng ... xem chừng không phải với bạn bè xưa. Tạ đại hiệp giao tình với bà mấy chục năm mới tin ở bà mà từ Bằng Hỏa đảo về Trung Nguyên.

Kim Hoa bà bà cười khẩy:

- Hẳn tin ta ư? Người nói lạ nhỉ? Nếu quả thực y tin ở ta, sao không cho ta mượn thanh đao? Y về Trung Nguyên cốt để đi tìm nghĩa tử, có liên quan gì đến ta đâu nào!

Trong bóng đêm chỉ thấy mờ mờ bóng Kim Hoa bà bà khom lưng xuống, đột nhiên nghe keng một tiếng nho nhỏ như tiếng kim châm chạm vào đá núi, một lúc sau, lại có một tiếng như thế nữa. Trương Vô Kỵ lạ lùng nhưng sợ bị hai người phát giác nên không dám tiến lên nhìn cho rõ ràng. Lại nghe Ân Ly nói:

- Bà bà muốn đoạt thanh bảo đao sao không ra mặt giao chiến để khỏi mất đi thân phận anh hùng. Việc đang làm đây nếu như truyền ra chốn giang hồ, chẳng bị người ta sỉ tiểu hay sao? Diệt Tuyệt sư thái nay đã chết rồi, bà bà còn muốn lấy thanh đao làm gì nữa?

Kim Hoa bà bà giận quá, đứng thẳng người lên, gay gắt nói:

- Con nhãi kia, năm xưa ai cứu người thoát khỏi bàn tay cha người? Bây giờ người khôn lớn, không còn nghe lời bà bà dặn dò nữa phải không? Gã Tạ Tốn kia không bà con thân thích gì với người hết, sao người cứ nhất định phải bênh y chằm chập là sao? Người thử nói duyên cớ cho bà bà nghe xem nào?

Tuy giọng điệu chì chiết thế nhưng âm thanh vẫn rất nhỏ dường như sợ rằng trên đỉnh núi Tạ Tốn có thể nghe thấy được. Thực ra từ đó đến đây khoảng cách rất xa, nếu không dùng nội lực đẩy tiếng nói đi, dù có lớn tiếng kêu gào chưa chắc đã nghe thấy.

Ân Ly cầm cái bao trong tay ném phịch xuống đất, nghe leng keng leng keng một hồi, rồi lùi lại ba bước. Kim Hoa bà bà gắt lên:

- Gì thế? Người đủ lông đủ cánh muốn bay đi phải không?

Tuy trời tối mịt, Trương Vô Kỵ vẫn nhìn thấy đôi mắt bà ta sáng quắc như điện đầy vẻ uy hiếp.

Ân Ly nói:

- Bà bà, con quyết không quên ơn cứu mạng, ơn dạy dỗ võ công của bà bà. Thế nhưng Tạ đại hiệp là ... là nghĩa phụ của y.

Kim Hoa bà bà cười khan mấy tiếng, nói:

- Sao trên đời này lại có đũa ngu si đến như người. Tên tiểu tử họ Trương kia đã rơi xuống vực sâu vạn trượng ở Tây Vực rồi, chính tai người nghe thấy Võ Liệt, Võ Thanh Anh kể lại. Thế nhưng người vẫn còn chưa tin hẳn, lại bắt cóc chúng tới đây khảo vấn thêm nữa, họ đã nói hết cả rồi, không lẽ còn giả hay sao? Đến bây giờ đến xương cốt của tiểu tử họ Trương cũng đã thành tro bụi, sao vẫn còn canh cánh không quên y là sao?

Ân Ly đáp:

- Bà bà, sao trong lòng con không sao quên y được. Hẳn là, như bà bà đã nói là ... là oan nghiệt kiếp trước đấy chẳng?

Kim Hoa bà bà thở dài một tiếng, nói:

- Chẳng nói gì năm xưa thằng bé đó không chịu theo người lên đảo Linh Xà, dẫu có cùng người thành vợ thành chồng thì nó cũng chết rồi, còn chờ gì nữa? Cũng may nó chết sớm, chứ như hôm nay còn sống thấy người hình dạng như thế này, làm sao còn yêu người được? Lúc đó người thấy y yêu thương người khác, trong bụng sẽ nghĩ sao?

Mấy câu đó giọng bà ta trở lại ôn hòa. Ân Ly lặng thinh không nói, hẳn là không biết phải trả lời sao. Kim Hoa bà bà lại nói tiếp:

- Chẳng nói chi người khác, riêng Chu cô nương của phái Nga Mi ta bắt giữ kia, xinh đẹp như thế, gã họ Trương nhìn thấy lẽ nào không động tâm? Người giết Chu cô nương hay là giết tên tiểu tử ấy? Hừ hừ, nếu như người không luyện cái môn Thiên Châu Vạn Độc Thủ thì cũng là một tuyệt sắc giai nhân, nhưng bây giờ thì cái gì cũng đã xong cả rồi.

Ân Ly nói:

- Người đó chết rồi, tướng mạo con cũng đã hủy, còn gì để nói nữa đâu? Thế nhưng Tạ đại hiệp là nghĩa phụ của anh ta, bà bà ơi, mình không nên đụng chạm tới ông ta. Bà bà, con chỉ xin bà bà một chuyện thôi, còn việc gì con nghe bà bà cả.

Nói tới đây nàng quì xuống. Trương Vô Kỵ trong lòng lạ lùng: “Ta lên làm giáo chủ Minh giáo, việc đó đã chấn động võ lâm, sao hai người lại không biết gì cả là sao? Ôi, đúng rồi, chắc là họ đi lên Băng Hỏa đảo đón nghĩa phụ ta, đi về mất một thời gian dài, lần này lên Đại Đô rồi quay lại ngay, chẳng lai vãng với ai cả cho nên tên ta không hề nghe đến.”

Kim Hoa bà bà trầm ngâm một hồi nói:

- Thôi được, người đứng lên đi.

Ân Ly mừng rỡ nói:

- Đa tạ bà bà.

Kim Hoa bà bà nói:

- Ta nhận lời người không giết y, nhưng thanh đao Đồ Long không lấy không được ...

Ân Ly nói:

- Thế thì ...

Kim Hoa bà bà liền cắt ngang, quát lên:

- Không được lời thôi gì nữa, đừng để cho ta phải bực mình.

Nói xong giơ tay một cái, nghe keng một tiếng. Chỉ thấy bà ta hai tay giơ lên liên tiếp, mỗi lúc một xa, tiếng leng keng liên miên bất tuyệt còn Ân Ly ngồi trên một tảng đá, ôm mặt khóc rấm rứt.

Trương Vô Kỵ thấy nàng đối với mình sâu đậm như thế, trong lòng cực kỳ cảm kích. Một lúc sau, Kim Hoa bà bà ở cách xa khoảng mười trượng quát lên:

- Đem lại đây.

Ân Ly không còn cách nào khác hơn, đành xách hai cái túi lên chạy lại phía Kim Hoa bà bà. Trương Vô Kỵ tiến lên mấy bước, cúi đầu xem, kinh hãi không để đâu cho hết, thấy cứ cách hai ba thước lại có một cái kim dài chừng bảy tám tấc cắm trên mặt đá, đầu nhô lên sáng lấp lánh bén nhọn lạ thường. Chàng càng nghĩ càng ghê người, hẳn là Kim Hoa bà bà sẽ đến khiêu chiến với Kim Mao Sư Vương nhưng sợ không địch lại, bắn ám khí thì sợ Tạ Tốn sẽ nghe tiếng gió mà tránh được, nên cắm kim chôn dưới đất, vô thanh vô tức, chỉ cần dụ được ông ta tiến vào vùng đã dàn sẵn, người mù cả hai mắt làm sao đề phòng? Chàng lửa giận bốc lên nhin không nổi, giơ tay toan nhổ các kim ra để cho âm mưu của bà ta xoi hỏng bồng không nhưng chợt nghĩ lại: “Mụ ác bà này gọi nghĩa phụ ta là Tạ tam ca, ngày xưa giao tình của hai người hẳn không phải tầm thường. Để đến khi mụ đoạn tình với nghĩa phụ ta rồi, ta sẽ bước ra phá quỉ kế của bà ta. Hôm nay trời cho Trương Vô Kỵ này ở đây quyết không để cho nghĩa phụ bị thương tổn.”

Nhĩ thế chàng bèn ngồi bó gối đằng sau tảng đá, đợi xem biến chuyển ra sao. Bỗng nghe trong tiếng gió núi dường như có lá rơi, một kẻ khinh công cao cường đang lạng lẽ tiến tới. Chàng quay đầu nhìn lại, thấy gã kia lấp ló đi tới, chính là tên trưởng lão Cái Bang Trần Hữu Lượng, tay cầm loan đao nhưng lấy vải bao lại cho khỏi sáng. Chàng nghĩ thầm Triệu Mẫn liệu không sai, gã này quả không phải là người tốt.

Chỉ nghe Kim Hoa bà bà thở dài một tiếng nói:

- Tạ tam ca, có tên cầu tặc không sợ chết đi kiếm ông đó.

Trương Vô Kỵ giật mình không ngờ Kim Hoa bà bà lợi hại đến thế, chẳng lẽ tung tích của mình bà ta đã biết rồi chăng, cứ theo lý thì không thể nào biết được. Chỉ thấy Trần Hữu Lượng nằm phục trong đám cỏ không động đậy chút nào. Trương Vô Kỵ lại nhún mình mấy cái đã tiến lên thêm vài trượng nữa. Chàng muốn càng gần bên nghĩa phụ càng tốt để phòng Kim Hoa bà bà đột nhiên giở nguy kế cứu viện không kịp.

Qua một lúc nữa, một bóng người cao lớn từ căn nhà nhỏ trên đỉnh núi bước ra, chính là Tạ Tốn. Ông từ từ đi xuống, còn cách Kim Hoa bà bà chừng vài trượng liền đứng lại, không nói một lời. Kim Hoa bà bà nói:

- Ha ha, Tạ tam ca, ông đối với cố nhân thì nhất mực đề phòng, còn đối với người ngoài thì lại quá cả tin. Hôm nay ông thả Trần Hữu Lượng ra, bây giờ gã lại đến kiểm ông đó.

Tạ Tốn lạnh lùng cười nói:

- Minh thương dị đóa, ám tiễn nan phòng⁷. Tạ Tốn này một đời lúc nào chả bị người ta lợi dụng. Tên Trần Hữu Lượng kia đến kiểm tôi để làm gì thế?

Kim Hoa bà bà nói:

- Cái bọn tiểu nhân gian xảo đó, nói tới làm gì? Sáng hôm nay khi ông tha mạng cho y, có biết tay chân y chuẩn bị chiêu thức gì không? Hai tay y thành thế Sư Tử Bác Thổ, còn chân tập trung sức lực toan ra chiêu Hàng Ma Thích Đầu Thức, ha ha, ha ha.

Bà ta nói nghe thanh tao dễ nghe nhưng tiếng cười lại như tiếng cú rúc, trong đêm vắng thật là thê lương. Tạ Tốn ngạc nhiên, biết lời Kim Hoa bà bà không phải là giả, chỉ vì mắt mù nên ông không nhìn thấy những gì Trần Hữu Lượng làm. Ông thần nhiên nói:

- Tạ Tốn này bị người ta lừa dối đâu phải chỉ mới lần đầu. Cái bọn tiểu nhân đó trên giang hồ bao nhiêu mà chẳng có, giết thêm một đứa hay ít đi một đứa có gì khác đâu? Hàn phu nhân, nếu như bà còn coi là bạn của tôi, lúc đó thấy lại để mặc, lúc này lại nói cho tôi nghe, có ý chọc tức tôi hay sao?

Nói tới đây, đột nhiên tung mình nhảy lên nhanh như chớp tới ngay trước mặt Trần Hữu Lượng. Trần Hữu Lượng kinh hãi vung đao lên chém, Tạ Tốn tay trái giơ ra đoạt luôn thanh đao, bóp bóp tát cho y ba cái liền, tay phải nắm cổ giơ lên nói:

- Nếu lúc này ta giết ngươi, có khác gì giết con gà, nhưng Tạ Tốn đã nói trước, hẹn với ngươi mười năm nữa quay lại kiểm ta. Nếu còn để ta gặp lần nữa trên hòn đảo này ta sẽ lấy cái mạng chó của ngươi ngay.

Ông giơ tay vớt y ra ngoài. Nơi Trần Hữu Lượng sắp rơi xuống chính là nơi cắm đầy kim, một khi đụng đất thể nào cũng bị kim đâm phải, gian kế của Kim Hoa bà bà bố trí suốt đêm qua sẽ bị lộ mất. Bà ta liền phi thân tới trước, giơ quai trượng điểm vào hông y một cái, đẩy vọt y ra ngoài mấy trượng, quát lên:

- Ngươi mà còn đặt chân lên đảo Linh Xà này một bước, ta sẽ giết một trăm tên ăn mày của Cái Bang. Kim Hoa bà bà này nói là giữ lời, hôm nay thưởng cho ngươi một bông kim hoa trước.

Mụ giơ tay lên, một điểm vàng lấp lánh, nghe cạch một tiếng một bông kim hoa đã trúng ngay huyệt Giáp Xa trên má Trần Hữu Lượng khiến y không nói năng gì được để khỏi tiết lộ chuyện cơ mật. Trần Hữu Lượng giơ tay ôm má, vội chạy xuống núi.

⁷ Cây thương trước mặt dễ đỡ, mũi tên bắn lên sau lưng khó phòng.

Khi đó Tạ Tốn chỉ còn cách vùng cấm kim chùng vài trượng, thành ra Trương Vô Kỵ lại ở đằng sau lưng ông ta. Nội công Trương Vô Kỵ cao hơn Trần Hữu Lượng nhiều, chàng nín hơi khiến Kim Hoa bà bà và Tạ Tốn không hề hay biết chàng nằm ngay bên cạnh.

Kim Hoa bà bà quay lại khen:

- Tạ tam ca, ông dùng tai thay mắt không kém chút nào, từ nay tròng chấn hùng phong tung hoành trên giang hồ thêm hai chục năm nữa.

Tạ Tốn nói:

- Ta đâu có nghe được Sư Tử Bác Thổ và Hàng Ma Thích Đầu Thúc? Chỉ cần biết tin của thằng con Vô Kỵ thôi ta có chết cũng nhắm mắt. Tạ Tốn này nợ máu ngập đầu, chết hẳn phải thảm khốc lắm nói gì chuyện tung hoành trên chốn giang hồ?

Kim Hoa bà bà cười nói:

- Hộ giáo pháp vương của Minh giáo, giết vài mạng người có kể vào đâu? Tạ tam ca, ông đưa thanh đao Đờ Long cho tôi mượn đi.

Tạ Tốn lắc đầu không trả lời. Kim Hoa bà bà lại nói:

- Nơi đây hình tích đã lộ rồi, ông không còn ở lại được nữa. Để tôi đi tìm một nơi kín đáo, đưa ông đến ở vài tháng, tôi mang thanh đao Đờ Long đi đánh thắng đại địch phái Nga Mi rồi, sẽ hết sức đi tìm Trương công tử. Với bản lãnh của tôi, đem Trương công tử đến gặp ông không phải là chuyện khó.

Tạ Tốn lắc đầu. Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, ông có còn nhớ đến tám chữ Tứ Đại Pháp Vương, Tử Bạch Kim Thanh chăng? Nghĩ lại năm xưa chúng ta cùng ở dưới quyền Dương giáo chủ, Ưng Vương Ân nhị ca, Bức Vương Vi tứ ca, thêm ông và tôi, hoành hành thiên hạ, có ai dám chống trả đâu? Đến nay con hổ tuy có già nhưng hùng tâm đâu đã mất, sao ông lại để cho người ta khinh khi đưa em gái Tử Sam này mà không ra tay giúp là sao?

Trương Vô Kỵ giật mình: “Nghe bà ta nói, chẳng lẽ bà ta là Tử Sam Long Vương, đứng đầu trong tứ đại pháp vương của bản giáo? Sao trên đời này lại có chuyện lạ thế bao giờ? Tại sao bà ta lại gọi Vi Bức Vương là tứ ca?”

Chỉ nghe Tạ Tốn bùi ngùi nói:

- Chuyện cũ nay còn nhắc lại làm gì? Già cả rồi, ai cũng già cả rồi.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, tôi già nhưng mắt đâu đã hoa, chẳng lẽ không thấy hai mươi năm qua võ công ông tiến triển rất nhiều hay sao? Ông việc gì phải khiêm tốn? Mình còn sống được bao lâu nữa trên cõi đời này? Cứ theo tiểu muội, nhân khi tứ đại pháp vương của Minh giáo chưa ai chết, lại liên thủ giang hồ làm một sự nghiệp thật là oanh liệt.

Tạ Tốn thở dài:

- Ân nhị ca và Vi tứ đệ lúc này chắc gì còn sống. Nói riêng Vi tứ đệ, hàn độc trong cơ thể y khó mà trừ, chỉ sợ không còn trên đời này nữa.

Kim Hoa bà bà cười nói:

- Cái đó ông nói sai rồi. Tôi nói thực ông nghe, Bạch Mi Ưng Vương và Thanh Dực Bức Vương cả hai đều đang ở trên Quang Minh Đỉnh.

Tạ Tốn lạ lùng:

- Hai người về Quang Minh Đỉnh rồi ư? Làm gì thế?

Kim Hoa bà bà nói:

- Cái đó chính mắt A Ly trông thấy. A Ly là cháu ngoại của Ân nhị ca, vì đắc tội với phụ thân nên cha nó định giết nó. Lần thứ nhất chính tôi cứu thoát, lần thứ hai thì Vi tứ ca cứu thoát. Vi tứ ca đem nó lên Quang Minh Đỉnh, giữa đường bị tôi lén bắt đi. A Ly, người kể lại chuyện sáu đại môn phái vây đánh Quang Minh Đỉnh cho Tạ công công nghe nào!

Ân Ly bèn đem chuyện nàng thấy ở Tây Vực kể sơ qua cho Tạ Tốn nghe, nhưng vì chưa lên đến Quang Minh Đỉnh đã bị Kim Hoa bà bà mang đi rồi nên những gì xảy ra trên Quang Minh Đỉnh không hề hay biết. Tạ Tốn càng nghe càng nóng ruột, hỏi dồn:

- Rồi sau ra sao? Rồi sau ra sao?

Cuối cùng ông giận dữ nói:

- Hàn phu nhân, tuy bà vì chuyện hôn nhân mà bất hòa với anh em, nhưng khi bản giáo bị nạn sao đành tự thủ bàng quan? Dương giáo chủ là nghĩa phụ của bà, năm xưa đãi bà ra sao bà không còn nghĩ gì tới nữa hay sao? Bà xem Ân nhị ca và Vi tứ đệ, Ngũ Tản Nhân và Ngũ Hành Kỳ ai ai cũng lên Quang Minh Đỉnh cả đấy thôi?

Kim Hoa bà bà lạnh lùng đáp:

- Tôi không có được thanh đao Đồ Long, thì vẫn chỉ là bại tướng dưới tay Diệt Tuyệt lão ni của phái Nga Mi thôi, dẫu lên Quang Minh Đỉnh cũng còn mặt mũi nào mà động thủ với mục ta đâu, chẳng lẽ lên để xin tha mạng?

Hai người lặng yên, một lát sau Tạ Tốn mới hỏi:

- Làm cách nào bà lại biết chỗ ở của tôi, sao trước nay vẫn không chịu nói thật? Người của phái Võ Đang cho bà hay ư?

Kim Hoa bà bà đáp:

- Người của phái Võ Đang làm sao mà biết được? Vợ chồng Trương Thúy Sơn bị cưỡng ép, thà tự vẫn chứ không chịu nói nơi ở của ông, người phái Võ Đang dĩ nhiên không thể nào biết. Được, hôm nay tôi cũng chẳng dẫu ông làm gì nữa. Tôi ở Tây Vực gặp một gã tên là Võ Liệt, y vốn là con cháu của Võ Tam Thông, truyền nhân của Đoàn gia nước Đại Lý năm xưa.

Trời xui đất khiến làm sao, tôi nghe y nói với con gái bị tôi bắt nạt, dùng cực hình khiến y phải cung khai ra chỗ ở của ông.

Tạ Tốn trầm ngâm một hồi mới nói:

- Tên họ Võ đó gặp được thằng Vô Kỵ con tôi phải không? Chắc là y đánh lừa trẻ con mới tìm ra được cái bí mật đó.

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, trong lòng hết sức hổ thẹn, nghĩ đến năm xưa mình ở Chu gia trang bị hai cha con Chu Trường Linh, Chu Cửu Chân lừa dối, dùng ngụy kế khiến mình phải thổ lộ chân tình, nếu như vì thế mà nghĩa phụ rơi vào tay gian nhân, thật mình dù có chết vạn lần cũng không chuộc được. Nghĩa phụ tuy mắt đã mù nhưng suy tính mọi chuyện cũng chẳng khác gì chính mắt trông thấy.

Lại nghe Tạ Tốn nói tiếp:

- Lục đại môn phái vây đánh Minh giáo không phải chuyện nhỏ, bản giáo rồi sau ra sao?

Kim Hoa bà bà nói:

- Minh giáo hưng suy tồn vong không còn liên quan gì đến lão bà cả. Năm xưa trên Quang Minh Đỉnh, ai ai cũng làm khó tôi, ông có quên chứ tôi lúc nào cũng nhớ rất rõ. Lúc đó chỉ có Dương giáo chủ và Tạ tam ca là tốt với tôi thôi, tôi không quên đâu.

Tạ Tốn nói:

- Ôi, tư oán là chuyện nhỏ, hộ giáo là chuyện lớn. Hàn phu nhân, lòng dạ bà như thế hẹp hòi quá.

Kim Hoa bà bà giận dữ nói:

- Ông là nam tử hán đại trượng phu, còn tôi là đàn bà tính khí hẹp hòi. Năm xưa tôi phá môn xuất giáo đã thề không liên quan gì đến Minh giáo nữa. Nếu không vì thế thì gã Hồ Thanh Ngưu đâu có coi tôi là người ngoài? Sao y lại muốn tôi phải quay về Minh giáo mới chịu chữa độc cho Ngân Diệp tiên sinh? Hồ Thanh Ngưu bị tôi giết đó, Tử Sam Long Vương đã phạm đại giới của Minh giáo rồi, tôi còn liên hệ gì đến Minh giáo đâu?

Tạ Tốn lắc đầu nói:

- Hàn phu nhân, tôi hiểu lòng dạ bà lắm. Bà định mượn đao Đờ Long của tôi, miệng nói là để đối phó với phái Nga Mi, nhưng thực ra là để đối phó với Dương Tiêu, Phạm Dao. Bà lúc nào cũng chăm chăm lèn vào bí đao trên Quang Minh Đỉnh, vì thế nên tôi không thể nào cho bà mượn thanh đao Đờ Long được.

Kim Hoa bà bà ho khúc khắc mấy tiếng rồi nói:

- Tạ tam ca, năm xưa tôi với ông võ công ai cao hơn ai?

Tạ Tốn đáp:

- Tứ đại pháp vương mỗi người có sở trường riêng.

Kim Hoa bà bà nói:

- Hiện nay đôi mắt ông hỏng rồi, so với lão bà thì thế nào?

Tạ Tốn ngang nhiên đáp:

- Bà định cậy mạnh đoạt đao, có phải thế chẳng? Tạ Tốn có thanh đao Đờ Long trong tay cũng thay thế được đôi mắt.

Ông thở một hơi dài, tiến lên một bước, đôi mắt mù hướng về phía Kim Hoa bà bà, thần uy lẫm lẫm. Ân Ly thấy vậy hãi sợ vội lùi về sau mấy bước. Kim Hoa bà bà vẫn khom lưng đứng đó, tay chống quai trượng, thỉnh thoảng lại ho mấy tiếng, xem ra Tạ Tốn chỉ cần vung đao lên chém xuống là bà ta đứt làm đôi ngay. Tuy nhiên bà ta vẫn lặng thinh không cử động, tưởng như không coi Tạ Tốn vào đâu. Trương Vô Kỵ đã thấy bà ta ra tay mấy lần, nhanh nhẹn tuyệt luân, lại còn có phần nguy bí quái dị hơn cả Vi Nhất Tiểu chẳng khác gì quỷ mị, yêu ma. Lúc này bà ta đứng đối diện với Tạ Tốn, một người đang sắp sửa bung ra tấn công thế như giương cung tuốt kiếm hết sức căng thẳng, còn người kia vẫn nhàn nhã đứng đợi, thản nhiên như không.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm bà ta còn được xếp hạng trên cả ông ngoại, nghĩa phụ và Vi Bức Vương, võ công ắt phải cực kỳ lợi hại, khiến chàng không khỏi lo thầm cho Tạ Tốn.

Chỉ nghe bốn bề gió rít vù vù, xen lẫn tiếng sóng biển truyền tới, trong tình thế hung hiểm như thế này càng thêm vẻ thê lương. Hai người đứng đó cách nhau chỉ chừng hơn một trượng nhưng không ai dám ra tay trước.

Qua một lúc lâu, Tạ Tốn bỗng nói:

- Hàn phu nhân, hôm nay bà ép tôi phải động thủ, vi phạm lời thề kết nghĩa năm xưa của tứ đại pháp vương, Tạ Tốn này quả thật là khó xử.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, ông xưa nay vẫn là người bụng dạ từ bi, quả thật trước đây tôi không ngờ nổi bao nhiêu nhân vật thành danh, anh hùng hào kiệt lại do tay ông giết chết.

Tạ Tốn thở dài:

- Tôi vì quá thương cha mẹ vợ con chết thảm muốn báo thù nên việc gì cũng làm. Trong đời tôi việc đau lòng nhất là đã đánh liên tiếp mười ba quyền, giết chết Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm.

Kim Hoa bà bà kinh hoảng nói:

- Không Kiến thần tăng quả thực bị ông đánh chết đấy ư? Ông luyện thành võ công ghê gớm đến thế từ bao giờ?

Bà ta vốn tự tin mình sẽ có thể đối phó được với Tạ Tốn nhưng lúc này xem chừng e sợ. Tạ Tốn nói:

- Bà đừng sợ. Không Kiến thần tăng chỉ chịu đòn mà không đánh trả lại, ông ta muốn đem Phật pháp quảng đại vô biên để hóa giải tà ma ngoại đạo.

Kim Hoa bà bà hừ một tiếng nói:

- Có thể chứ, lão bà không bằng được Không Kiến thần tăng, ông chỉ mười ba quyền đánh chết ông ta thì chỉ cần chín, mười quyền là đánh chết được tôi rồi.

Tạ Tồn lùi lại một bước, giọng nói đột nhiên biến thành ôn hòa:

- Hàn phu nhân, ngày trước nơi Quang Minh Đính bà đối với tôi thật là chí tình. Hồi đó người ca ca này bị bệnh, nội tử lại mới sinh người còn yếu, không dậy được. Bà hết lòng hết sức lo cho tôi hơn một tháng trời, tôi lúc nào cũng ghi nhớ trong tim.

Ông giơ tay phủi trên bộ trường bào nói tiếp:

- Tôi ở hải ngoại mặc bằng da thú, bà may cho tôi áo quần, bên ngoài bên trong chỗ nào cũng vừa vặn, đủ biết tình nghĩa với nhau ở trên Quang Minh Đính vẫn còn. Thôi bà đi đi, từ nay trở đi, mình đừng gặp lại nhau nữa là xong. Tôi chỉ cần bà loan truyền tin tức ra ngoài bảo thằng Vô Kỵ con tôi đến đảo này gặp tôi một chuyến, người anh này thật là cảm ơn đại đức.

Kim Hoa bà bà cười buồn nói:

- Ông vẫn còn nhớ đến tình nghĩa ngày xưa. Không dấu gì ông, từ khi Ngân Diệp đại ca chết đi, tôi đã coi nhân tình thế thái nhẹ lắm rồi, chỉ vì còn mấy món oán thù phải trả cho xong nên tôi không đành lòng mà chết để theo Ngân Diệp đại ca về dưới suối vàng. Tạ tam ca, trên Quang Minh Đính biết bao nhiêu người, dù võ công cao siêu, cơ mưu hơn người nhưng đứa em này chẳng coi vào đâu, chỉ nể trọng riêng một mình Tạ tam ca, ông có biết tại sao không?

Tạ Tồn ngẩng lên nhìn trời, trầm tư một lúc lắc đầu nói:

- Tạ Tồn này tầm thường kém cỏi, chẳng hiểu sao hiền muội lại có bụng nể nang.

Kim Hoa bà bà tiến lên mấy bước, giơ tay phủi một tảng đá lớn chậm rãi ngồi xuống nói:

- Năm xưa trên Quang Minh Đính, chỉ có Dương giáo chủ và Tạ tam ca là tiểu muội coi hợp mắt thôi. Khi cô em này gá nghĩa với Ngân Diệp tiên sinh chỉ có hai người không trách là tôi lấy làm người.

Tạ Tồn cũng ngồi xuống nói:

- Hàn đại ca tuy không phải là người trong bản giáo nhưng rất anh hùng. Các anh em điều nọ tiếng kia, lòng dạ quả có hẹp hòi. Ôi, lục đại phái vây đánh Quang Minh Đính, không biết chúng huynh đệ có sao không?

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, ông ở hải ngoại nhưng lòng vẫn hướng về trung thổ, lòng khắc khoải không quên được anh em cũ. Cuộc đời này mấy chục năm chỉ trong chớp mắt đã trôi qua, việc gì mà phải quá lo cho người khác làm gì?

Hai người lúc này chỉ cách nhau vài ba thước, hơi thở của người kia cũng nghe được. Tạ Tốn thấy Kim Hoa bà bà mỗi lần nói lại húng hắng ho liền nói:

- Năm xưa bà ở Bích Thủy Hàn Đàm bị lạnh phổi, dây dưa mãi đến bây giờ cũng chưa khỏi hẳn hay sao?

Kim Hoa bà bà nói:

- Mỗi khi trời lạnh thì lại ho nhiều. Ôi, ho mấy chục năm nay cũng quen đi. Tạ tam ca, tôi nghe ông hơi thở không đều, có phải vì luyện Thất Thương Quyền mà bị thương nội tạng chăng? Ông phải cố gắng giữ gìn sức khỏe.

Tạ Tốn nói:

- Đa tạ hiền muội quan hoài.

Đột nhiên ông ngẩng đầu lên nói với Ân Ly:

- A Ly, cháu lại đây.

Ân Ly đi đến trước mặt Tạ Tốn gọi:

- Tạ công công!

Tạ Tốn nói:

- Cháu dùng toàn lực đâm ta một chỉ xem nào.

Ân Ly ngạc nhiên đáp:

- Cháu không dám.

Tạ Tốn cười nói:

- Thiên Châu Vạn Độc Thủ của cháu đâu có làm ta bị thương được, cứ việc sử kình đâm ta đi. Ta chỉ muốn thử xem công lực cháu đến đâu thôi.

Ân Ly vẫn khăng khăng:

- Hài nhi không dám.

Nàng nói tiếp:

- Tạ công công, ông và bà bà năm xưa kết nghĩa tri giao, chuyện gì mà chẳng nói phải quấy với nhau được? Hai bên tranh với nhau thanh đao để làm gì?

Tạ Tốn buồn bã cười nói:

- Cháu cứ đâm ta một chỉ xem nào.

Ân Ly không còn cách nào khác, lấy khăn tay ra bao đầu ngón tay trở lại, đâm vào đầu vai Tạ Tốn. Chỉ nghe “Ồi chao” một tiếng, nàng đã ngã ngửa về sau, văng xa đến hơn một trượng, rơi phịch xuống đất, toàn thân xương cốt như muốn gãy rời.

Kim Hoa bà bà thản nhiên như thường, chậm rãi nói:

- Tạ tam ca, sao bụng dạ ông độc ác thế, sợ tôi có thêm một người giúp đỡ nên ra tay trừ trước phải không?

Tạ Tốn không trả lời, trầm ngâm một hồi nói:

- Đứa bé này bụng dạ thật tốt, nó đâm tôi chỉ dùng hai ba thành lực, ngón tay lại bọc khăn không dùng Thiên Châu Vạn Độc Thủ để làm tôi bị thương. Tốt lắm, tốt lắm, nếu không phải thế, Thiên Châu Vạn Độc Thủ trở ngược về tim, giờ phút này ắt không toàn mạng nữa rồi.

Trương Vô Kỵ nghe mấy câu đó, trên lưng chảy mồ hôi lạnh, thấy nghĩa phụ nói rằng muốn thử công lực của Ân Ly, nếu như nàng dùng toàn lực đâm vào thì đã chết rồi. Người trong Minh giáo lòng dạ độc ác, nghĩa phụ là người hiền như thế cũng không tránh khỏi. Chàng có biết đâu Tạ Tốn và Kim Hoa bà bà giao thiệp với nhau đã bao nhiêu năm, hai bên đều biết rõ bụng dạ của người kia, nói mấy câu thăm hỏi xong là sẽ ra tay ác đấu quyết chẳng dung tình, Kim Hoa bà bà có thêm Ân Ly trợ giúp cực kỳ bất lợi nên ông dùng kế trừ trước đi cho xong.

Tạ Tốn nói:

- A Ly, sao ngươi lại tốt với ta như thế?

Ân Ly đáp:

- Ông ... ông là nghĩa phụ của anh ta, cũng là ... cũng là vì anh ta mà đến đây. Trên đời này, chỉ còn ông và cháu hai người là còn nhớ đến anh ta mà thôi.

Tạ Tốn "A" lên một tiếng nói:

- Không ngờ cháu lại tốt với thằng Vô Kỵ của ta đến như thế, vậy mà ta lại định giết cháu. Cháu lại đây.

Ân Ly gượng đứng lên, cố gắng mon men tới chỗ Tạ Tốn. Tạ Tốn ghé miệng sát vào tai nàng nói:

- Để ta truyền cho cháu một pho Nội Công tâm pháp do ta tham ngộ trên Băng Hỏa đảo, có thể nói là tập đại thành võ công của cả đời ta.

Ông không đợi Ân Ly nhận lời, liền đem tâm pháp từ đầu đến cuối đọc cho nàng nghe một lượt. Ân Ly nhất thời chưa hiểu rõ, chỉ cố gắng ghi nhớ trong lòng. Tạ Tốn sợ nàng không nhớ hết, lại đọc lại hai lần nữa, hỏi thêm:

- Nhớ được chưa?

Ân Ly đáp:

- Cháu nhớ rồi.

Tạ Tốn nói:

- Cháu tu tập năm năm thì có thể tiểu thành. Nhưng cháu có biết dụng ý của ta truyền cho cháu là sao không?

Ân Ly đột nhiên khóc òa lên nói:

- Cháu ... cháu biết rồi. Có điều ... có điều cháu không làm được.

Tạ Tồn gay gắt hỏi lại:

- Cháu biết cái gì? Sao lại không làm được?

Nói xong ông giơ tay trái lên, nêu như Ân Ly nói sai một câu lập tức sẽ đập xuống giết nàng ngay.

Ân Ly hai tay ôm mặt nói:

- Cháu biết ông muốn cháu đi tìm Vô Kỵ, đem công phu này truyền lại cho anh ấy. Cháu biết ông muốn cháu luyện thành võ công thượng thừa rồi sẽ che chở cho anh ta, để khỏi ai hiếp đáp, có điều ... có điều ...

Nàng nói hai câu “có điều” rồi lại sụt sùi khóc. Tạ Tồn đứng lên quát hỏi:

- Có điều làm sao? Có phải thằng con Vô Kỵ của ta đã gặp chuyện không hay rồi ư?

Ân Ly sà vào lòng ông, khóc nức nở:

- Anh ấy ... anh ấy sáu năm trước, tại Tây Vực ... tại Tây Vực đã ngã xuống vực sâu chết rồi.

Tạ Tồn bàng hoàng, run rẩy nói:

- Có ... có thật không?

Ân Ly khóc nói:

- Đúng như thế. Hai cha con Võ Liệt chính mắt trông thấy anh ta táng mạng. Cháu đã dùng Thiên Châu Vạn Độc Thủ điểm lên người họ bảy lần, bảy lần cứu họ tỉnh lại, lần nào cũng nói y như thế, chắc là không nói láo đâu.

Khi Ân Ly thuật lại cái chết của Trương Vô Kỵ, đáng lẽ Kim Hoa bà bà ra tay ngăn lại nhưng chợt nghĩ ra, Tạ Tồn một khi nghe thấy nghĩa tử chết rồi, tâm thần ắt sẽ hỗn loạn, giao đấu sẽ thêm ba phần hung dữ nhưng sẽ kém đi ba phần cẩn thận, càng dễ dụ vào trận địa cương châm hơn, thành thử chỉ đứng bên cạnh mỉm cười, không nói gì hết.

Tạ Tồn ngừng đầu lên trời rú lên một tiếng dài, hai hàng nước mắt rùng rùng chảy xuống hai bên má. Trương Vô Kỵ thấy nghĩa phụ và biểu muội hai người vì mình mà đau lòng như thế, nhin không nổi toan nhảy ra giải thích bỗng nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, cậu con nuôi Trương công tử của tam ca nay đã tạ thế, ông giữ thanh đao Đồ Long ấy có ích gì? Chi bằng cho tôi mượn có hơn không?

Tạ Tồn ghen ngào nói:

- Bà đánh lừa tôi quá lắm. Muốn lấy bảo đao, hãy lấy mạng tôi trước.

Ông nhẹ nhàng đẩy Ân Ly qua một bên, soạt một tiếng đã xé rách vạt áo trước vút về phía Kim Hoa bà bà, cái đó gọi là “Cát Bào Đoạn Nghĩa.” Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ta phải tiến ra ngay nói rõ mọi chuyện để cho hai người khỏi tổn thương nghĩa khí một cách chẳng đâu vào đâu.” Vừa ngay lúc đó bỗng nghe từ trong đám cỏ cao nơi phía trái vọng lại tiếng thở của ai đó, khoảng cách đã xa, hơi lại nhẹ, nếu không phải tai Trương Vô Kỵ thật thính thì không thể nào

phát giác nổi. Chàng nghĩ ngay: “Thì ra Kim Hoa bà bà lại còn ngằm mai phục người giúp đỡ. Ta chưa có thể ra mặt lúc này được.” Chỉ nghe tiếng đao vù vù, Tạ Tốn đã đấu với Kim Hoa bà bà.

Tạ Tốn múa thanh đao chẳng khác gì một con rồng đen quấn quít chung quanh thân mình, biến hóa như thần. Kim Hoa bà bà e ngại thanh đao quá sắc bén, chỉ chạy vòng quanh xa xa, mỗi khi Tạ Tốn có chỗ sơ hở, bà ta không hãi sợ gì liền xông vào tấn công, đến khi ông ta thu đao về chém, lại cực kỳ khéo léo tránh vọt ra ngoài. Hai người rất quen thuộc võ công của đối phương, thành thử trong một hai trăm hiệp chưa thể nào phân cao thấp được. Tạ Tốn dựa vào thanh đao Đờ Long sắc bén, còn Kim Hoa bà bà coi thường ông ta mắt mù không thấy, hai người đều khai thác cái sở trường của mình để mong thủ thắng, tuyệt nhiên không lý gì đến chiêu số hay nội lực.

Đột nhiên vụt vụt hai điểm vàng lấp lánh, Kim Hoa bà bà đã ném ra hai đóa kim hoa. Tạ Tốn vung thanh đao Đờ Long lên, hai bông hoa đều dính vào lưỡi đao. Thì ra bông hoa vàng đúc bằng thép, bên ngoài mạ vàng, còn thanh đao Đờ Long đúc bằng huyền thiết có từ tính rất mạnh, gặp sắt là hút ngay. Bông kim hoa đó chính là ám khí thành danh của Kim Hoa bà bà, khi phóng ra biến hóa trăm chiều, dầu cho Tạ Tốn mắt có còn tinh cũng phải xuất toàn lực mới tránh né được. Nào ngờ thanh đao Đờ Long này lại là khắc tinh của ám khí, Kim Hoa bà bà bên trái bên phải ném luôn tám bông hoa vàng, đều bị thanh đao hút hết. Khi đó ánh trăng suông mờ mờ, bóng đêm thăm đậm, tám bông hoa dính trên thanh đao đen sì, khi múa lên chẳng khác nào một đàn đom đóm đang lập lòe bay lượn trên không.

Đột nhiên Kim Hoa bà bà ho một tiếng, ném ra một nắm ám khí, phải đến mười sáu mười bảy đóa kim hoa, cốt để cho đao của Tạ Tốn hút được hoa bên đông thì không hút được bông hoa bên tây. Tạ Tốn vung tay áo lên, cuốn được bảy tám bông, còn tám bông khác dính trên đao Đờ Long, quá lớn:

- Hàn phu nhân, bà xưng là Tử Sam Long Vương, tên đó kỵ với thanh đao này, nếu con ham đánh tiếp e rằng không có lợi đâu.

Kim Hoa bà bà thấy lạnh người, phàm người học võ, tính mạng cầm bằng treo trên đầu đao mũi kiếm nên rất kiêng những gì kỵ với mình, bà ta tự xưng “Long Vương” mà thanh đao nào lại tên là “Đờ Long” quả thực chẳng hay chút nào. Nghĩ thế bà ta trầm giọng cười khẩy:

- Biết đâu Sát Sư Trương của tôi lại giết được con sư tử mù trước thì sao?

Nghe vù một tiếng vung trượng đánh ra. Tạ Tốn hạ vai né tránh, đột nhiên chân bước hụt, “A” lên một tiếng, trượng đó đã đánh trúng đầu vai, tuy lực đạo đã giảm quá nửa nhưng cũng không phải nhẹ.

Trương Vô Kỵ mừng thầm suýt nữa reo lên. Chàng thấy Tạ Tốn cố ý giả vờ né tránh không kịp để bị trúng một gậy trong bụng tính thầm: “Nghĩa phụ chỉ cần bắn những bông hoa trong tay áo ra, tiếp theo đao Đờ Long sử chiêu “Thiên Sơn Vạn Thủy” chém liên tiếp, Kim Hoa bà bà không dám đỡ thế đao sắc bén, ắt phải né qua bên trái, liên tiếp hai lần sẽ không còn lùi được nữa, khi đó

nghĩa phụ dùng nội lực hất những bông hoa trên thanh đao Đờ Long ra bắn thẳng vào, Kim Hoa bà bà không còn đường tránh né ắt sẽ trọng thương.”

Chàng vừa nghĩ thế, quả nhiên thấy ánh sáng vàng thấp thoáng, Tạ Tốn đã đem tất cả các bông kim hoa trong tay áo ném ra, Kim Hoa bà bà phải nghiêng qua bên trái. Trương Vô Kỵ đột nhiên nghĩ ra một chuyện kêu thầm: “Chao ôi, không xong rồi, Kim Hoa bà bà tương kế tựu kế.”

Lú này trong người chàng võ học bao la, hai đại cao thủ kia công thủ tiến thoái, đều nằm trong tính toán của chàng cả, chỉ thấy Tạ Tốn ra chiêu “Thiên Sơn Vạn Thủy” múa tít thanh đao chém xuống, Kim Hoa bà bà lại lùi qua bên trái. Tạ Tốn quát lên một tiếng, bắn vọt tất cả những bông kim hoa đang dính trên bảo đao ra. Kim Hoa bà bà kêu lên "Ồi chà" một tiếng, chân không vững, phải lùi về sau mấy bước.

Tạ Tốn là người rất quyết liệt, đã cát bào đoạn nghĩa rồi ra tay không còn nể nang chút nào, liền tung mình nhảy lên, múa đao chém xuống, đột nhiên nghe Ân Ly thảng thốt kêu lên:

- Coi chừng, có kim nhọn dưới chân.

Tạ Tốn nghe tiếng kêu, giật mình kinh hãi nhưng thu về không còn kịp nữa, chỉ nghe mấy tiếng vụt vụt, hơn chục bông hoa vàng đã bị Kim Hoa bà bà bắn tới. Bà ta liệu chừng Tạ Tốn đang ở trên lưng chừng trời, không có cách gì né tránh, khi rơi xuống hai chân thế nào cũng đập trúng kim châm. Tạ Tốn không biết tính sao, chỉ còn nước múa đao gạt những bông hoa ra, bỗng nghe dưới chân hai tiếng tách tách, chân ông ta đã đập tới đất rồi nhưng an nhiên không sao cả.

Ông cúi xuống giơ tay mò thử thấy bốn phía trên đá chỗ nào cũng có cắm kim nhọn dài chừng bảy tám tấc, sắc bén lạ thường. Chỉ riêng nơi ông ta hạ chân xuống thì bốn chiếc kim đã bị ai dùng đá bắn văng đi, nghe kinh lực của kẻ trích thạch trừ kim kia, chính là thanh niên của Cự Kinh bang ném bảy viên sỏi lúc ban ngày. Người này ở bên cạnh coi hai bên giao đấu mà mình không hề hay biết chút nào, nếu không được y ra tay cứu thì chân mình ắt đã bị thương nặng, chỉ còn nằm đó cho Kim Hoa bà bà chém giết thôi. Ý niệm đó nổi lên trong đầu, Tạ Tốn không khỏi lưng toát mồ hôi lạnh.

Hai người cùng thi hành khổ nhục kế, Tạ Tốn đầu vai bị đánh một trượng, còn Kim Hoa bà bà cũng bị trúng hai đóa kim hoa, tuy vết thương đều không phải là yếu hại, nhưng chịu đựng kinh lực đối phương cũng không phải dễ. Kim Hoa bà bà ho mấy tiếng, quay qua chỗ Trương Vô Kỵ đang ẩn núp nói:

- Tiểu tử của Cự Kinh bang kia, ngươi lại can thiệp vào chuyện của lão bà, mau để tên cho ta biết.

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, đột nhiên một ánh vàng lấp lánh, Ân Ly hự lên một tiếng đã bị ba đóa kim hoa bắn trúng ngay nơi yếu hại trên ngực. Thì ra Kim Hoa bà bà thấy Trương Vô Kỵ võ công ghê gớm, nếu mình trừng trị Ân Ly, y thế nào cũng ngăn trở, nên một mặt nói chuyện với chàng, thừa dịp không phòng bị ném kim hoa ra.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, phi thân nhảy tới, đang ở trên không bắt luôn hai bông hoa khác của Kim Hoa bà bà, khi rơi xuống đất ôm luôn Ân Ly vào lòng. Ân Ly thần trí vẫn còn tỉnh táo, thấy một người đàn ông râu ria ôm mình, vội vàng đẩy ra, nhưng vừa mới dùng sức đã hộc ra mấy ngụm máu. Trương Vô Kỵ hiểu ý, vội vàng giơ tay xoa mặt mình mấy cái, gạt hết những râu ria và hóa trang, để lộ bộ mặt thật ra. Ân Ly ngạc nhiên kêu lên sững sờ:

- A Ngưu ca ca, anh đấy ư?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Chính ta đây.

Ân Ly bấy giờ mới cảm thấy yên tâm, lập tức bất tỉnh. Trương Vô Kỵ thấy nàng bị thương nặng, không dám nhờ những bông kim hoa cắm trên người ra, lập tức điếm các huyệt Thần Phong, Linh Khư, Bộ Lang, Thông Cốc để bảo vệ tâm mạch. Chỉ nghe Tạ Tố lớn tiếng nói:

- Các hạ hai lần ra tay giúp đỡ, Tạ Tố thật muôn vàn cảm ơn đại đức.

Trương Vô Kỵ nghẹn ngào:

- Nghĩa ... nghĩa ... hà tất ...

CHƯƠNG 29

TỨ NỮ ĐỒNG CHU HÀ SỞ VỌNG

四女同舟何所望

Tình này ví xẻ làm tư,

Bốn người bốn vẻ biết chừa cho ai.

Riêng em anh để trên vai,

Lưng anh cõng một, hai tay hai nàng.



*

* *

Ngay lúc đó, bỗng nghe từ phía sau hai tiếng leng keng lạ lùng, ba người từ đâu chạy vụt tới. Thoạt nhìn Trương Vô Kỵ thấy ba người đó mặc áo bào trắng rộng thùng thình, hai người thân hình thật cao còn bên trái là một người đàn bà. Ba người quay lưng về phía mặt trăng thành thử không nhìn rõ diện mạo của họ nhưng người nào trên chéo áo đều có thêu hình một ngọn lửa, hẳn là người trong Minh giáo. Mỗi người cầm trong tay hai hắc bài dài chừng hai thước giơ lên, người cao nhất trong bọn lớn tiếng nói:

- Thánh hỏa lệnh của Minh giáo đã đến, hộ giáo Long Vương, Sư Vương sao chưa quì xuống nghinh tiếp còn đợi tới bao giờ?

Giọng nói cứng ngắt cực kỳ khó nghe. Trương Vô Kỵ giật mình nghĩ thầm: “Trong di ngôn của Dương giáo chủ có nói, thánh hỏa lệnh của bản giáo bị thất lạc từ đời Thạch giáo chủ thứ ba mươi mốt, sao nay lại ở trong tay ba người này? Không biết có phải là thánh hỏa lệnh thực không? Ba người này phải chăng cũng là đệ tử bản giáo?”

Kim Hoa bà bà nói:

- Bản nhân vốn đã phá môn xuất giáo, bốn chữ Hộ Giáo Long Vương đừng nói đến nữa. Các hạ tôn tính đại danh là gì? Thánh hỏa lệnh đó thực hay giả đó? Ở đâu mà có được?

Người kia quát lớn:

- Nếu mụ đã phá môn xuất giáo thì còn lời thối gì nữa.

Kim Hoa bà bà lạnh lùng đáp:

- Kim Hoa bà bà từ trước tới nay chưa ai dám nói nặng một câu, năm xưa Dương giáo chủ còn tại thế cũng kính nể ba phần. Người là cái thá gì ở trong Minh giáo mà dám phách lối đối với ta?

Đột nhiên ba người kia cùng lao vụt tới gần, ba cánh tay trái cùng chộp vào Kim Hoa bà bà. Quài trượng của Kim Hoa bà bà vung lên, quét luôn vào ba người kia, không ngờ những người đó di chuyển thể nào không biết, thân hình đã biến đổi sang vị trí khác. Gậy của Kim Hoa bà bà đánh vào chỗ không, lại bị ba người đó vươn tay phải ra nắm luôn vào sau ót, vung tay một cái ném luôn bà ta ra ngoài xa.

Võ công của Kim Hoa bà bà cao cường như thế, dẫu có ba cao thủ lợi hại nhất trong thiên hạ vây đánh cũng không thể nào chỉ một chiêu đã chop được ném ra ngoài. Thế nhưng ba người áo trắng này bộ pháp thật quái dị, ra tay lại nhịp nhàng ăn khớp, chẳng khác gì một người có ba đầu sáu tay khiến Trương Vô Kỵ không khỏi “Ố!” lên một tiếng. Ba người đó vừa di chuyển qua chàng đã nhìn rõ, người cao nhất mặt đầy râu mắt biếc, một người nữa râu vàng mũi khoằm, còn người đàn bà tóc đen không khác gì người Trung Hoa nhưng tròng mắt rất nhạt dường như không có màu, mặt trái soan, chừng ngoài ba mươi tuổi, tuy trông lạ lùng nhưng tướng mạo thật là xinh đẹp. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra ba người này đều là người Hồ, thảo nào giọng cứng ngắt, nói câu nào cũng đều đều nghe như đọc thuộc trong sách.”

Lại nghe gã râu xồm lớn tiếng nói:

- Thấy thánh hỏa lệnh cũng như thấy giáo chủ, Tạ Tốn sao không quì xuống nghinh tiếp?

Tạ Tốn đáp:

- Ba vị là ai? Nếu là đệ tử bản giáo, Tạ Tốn này phải biết chứ, còn nếu không phải người trong Minh giáo, thánh hỏa lệnh có liên quan gì đến các vị đâu?

Gã râu xồm nói:

- Minh giáo từ đâu mà ra?

Tạ Tốn đáp:

- Khởi nguyên từ Ba Tư.

Người râu xồm nói:

- Đúng thế, đúng thế! Ta là Lưu Vân Sứ của tổng giáo Ba Tư, còn hai người này là Diệu Phong Sứ và Huy Nguyệt Sứ. Bọn ta phụng mệnh của tổng giáo giáo chủ, từ Ba Tư đến trung thổ.

Tạ Tốn và Trương Vô Kỵ đều ngạc nhiên. Trương Vô Kỵ đã đọc cuốn Minh Giáo Lưu Truyền Trung Thổ Ký của Dương Tiêu viết, biết rằng quả thực Minh giáo từ Ba Tư truyền sang, xem ra ba người này đúng là người Hồ ở Ba Tư, võ công thân pháp như thế hẳn không phải giả. Gã râu vàng Diệu Phong Sứ nói:

- Giáo chủ chúng ta nghe tin giáo chủ chi phái bên Trung Thổ mất tích, các đệ tử tàn sát lẫn nhau, bản giáo ngày càng suy vi nên sai Vân Phong Nguyệt ba sứ giả đến để chỉnh đốn lại giáo vụ. Tất cả các giáo chúng từ trên xuống dưới đều phải nghe lệnh, không được sai xẩy.

Trương Vô Kỵ mừng thầm: “Tổng giáo chủ đã có lệnh truyền đến, quả thật đáng mừng. Minh hiểu biết nông cạn nay phải đảm trách trọng nhiệm, có thể làm lỡ đại sự.”

Tạ Tồn nói:

- Minh giáo Trung Thổ tuy xuất phát từ Ba Tư thật nhưng đứng một mình thành riêng một cõi đã mấy trăm năm qua, trước nay không hề chịu sự quản thúc của tổng giáo Ba Tư. Ba vị đến Trung Thổ, Tạ Tồn này rất lấy làm mừng nhưng quì nghinh gì gì đó không biết do đâu mà ra?

Gã râu xồm Lưu Vân Sứ liền lấy hai miếng hắc bài gõ vào nhau, nghe keng một tiếng, thanh âm không phải tiếng kim khí mà cũng không phải ngọc khí, cực kỳ lạ lùng, nói:

- Đây là thánh hỏa lệnh của Minh giáo Trung Thổ. Giáo chủ họ Thạch đời trước không cẩn thận làm mất ra ngoài, nay bọn tay lấy lại được. Trước nay thấy thánh hỏa lệnh cũng như thấy giáo chủ, Tạ Tồn còn chưa chịu nghe lệnh ư?

Khi Tạ Tồn gia nhập Minh giáo thì thánh hỏa lệnh đã thất lạc từ lâu cha từng thấy bao giờ nhưng thánh hỏa lệnh đó lạ lùng thần kỳ ra sao đã từng nghe tiếng, trong kinh thư điển tịch của Minh giáo cũng có nhắc đến, nay nghe âm thanh lạ lùng kia, biết rằng những người này quả thực đang cầm thánh hỏa lệnh của bản giáo, huống chi ba người này vừa ra tay đã chop được Kim Hoa bà bà ném ra ngoài người thường quyết không sao làm được nên không còn hoài nghi gì nữa, nói:

- Tại lạ tin lời tôn giá nhưng không biết có điều chi sai khiến?

Lưu Vân Sứ tay trái phất một cái, Diệu Phong Sứ, Huy Nguyệt Sứ cùng y ba người lập tức nhảy tới, chỉ nhô lên hụp xuống hai lần đã nhảy tới ngay bên cạnh Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà liền ném hoa vàng ra, chia ra bắn vào ba sứ giả. Ba người đó liền né qua đông lạng qua tây tránh được, còn Huy Nguyệt Sứ nhảy ngay tới trước giờ ngón tay đâm vào yết hầu Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà vung quai trượng lên chặn lại, rồi đánh trả luôn, đột nhiên thân hình bay bổng, thì ra lưng bà ta đã bị Lưu Vân Sứ và Diệu Phong Sứ nắm được, nhấc lên cao. Huy Nguyệt Sứ tiến lên ba bước, vỗ luôn vào ngực và bụng bà ta ba chưởng, tuy không nặng nhưng Kim Hoa bà bà không còn cử động gì được nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ba người này nhô lên hụp xuống, thân pháp đó không có gì là ghê gớm chỉ có điều ba người phối hợp thật là nhịp nhàng. Huy Nguyệt Sứ dụ địch ở phía trước, hai người còn lại thần xuất quỷ một bắt giữ Kim Hoa bà bà. Nếu tính võ công từng người xem ra còn kém Kim Hoa bà bà. Người kia võ ba chưởng tuy không phải là đả huyết nhưng công hiệu cũng không khác gì phép điểm huyết của Trung Thổ.”

Lưu Vân Sứ giờ Kim Hoa bà bà lên, rung tay một cái đã ném bà ta ngay trước mặt Tạ Tốn nói:

- Sư Vương, giáo qui của bản giáo là đã nhập giáo rồi thì suốt đời không được từ bỏ. Người này khai là đã phá môn xuất giáo là phản đồ của Minh giáo, ngươi hãy chém đầu y thị trước đi.

Tạ Tốn ngạc nhiên nói:

- - Minh giáo Trung Thổ trước nay không có luật lệ đó.

Lưu Vân Sứ lạnh lùng nói:

- Từ nay trở đi Minh giáo Trung Thổ phải nghe hiệu lệnh của tổng giáo Ba Tư. Xuất giáo bạn đồ có để cũng chỉ gây thêm mầm họa, mau mau trừ khử đi.

Tạ Tốn ngang nhiên đáp:

- Tứ vương của Minh giáo tình nghĩa chẳng khác gì anh em. Hôm nay bà ta tuy đối với Tạ mỗ vô tình nhưng Tạ mỗ quyết không vô nghĩa, không thể ra tay làm hại bà ta được.

Diệu Phong Sứ cười ha hả nói:

- Người Trung Thổ dây dưa nhùng nhằng thật là lắm chuyện. Kẻ đã xuất giáo không giết đi là sao? Thế là nghĩa lý gì? Thật là kỳ quái không sao hiểu được.

Tạ Tốn đáp:

- Tạ mỗ giết người không chớp mắt nhưng không giết bạn bè đồng giáo.

Huy Nguyệt Sứ nói:

- Ngươi không thể không giết y thị. Nếu như ngươi không tuân lệnh, bọn ta sẽ giết ngươi trước.

Tạ Tồn đáp:

- Ba vị vừa đến Trung Thổ, trước hết đã bức bách Kim Mao Sư Vương giết Tử Sam Long Vương, có phải định ra oai dọa người đấy chẳng?

Huy Nguyệt Sư nhoèn một nụ cười nói:

- Người hai mắt đã mù nhưng lòng lại sáng nhỉ. Mau động thủ đi.

Tạ Tồn ngẩng đầu lên trời cười một hồi dài, âm thanh vang dội trong sơn cốc rồi lớn tiếng nói:

- Kim Mao Sư Vương quang minh lỗi lạc, không nói gì đến việc chẳng sát hại bằng hữu, dấu cho người này có là kẻ thâm thù đại oán nhưng đã bị các người bắt giữ rồi, không còn sức kháng cự, Tạ mỗ cũng chẳng nở nào chém thêm một đao đâu!

Trương Vô Kỵ nghe lời nói đầy hào khí của Tạ Tồn không khỏi kính phục nghĩa phụ đồng thời nảy sinh ác cảm với ba sứ giả của Minh giáo Ba Tư. Lại nghe Diệu Phong Sư nói:

- Giáo đồ của Minh giáo, thấy thánh hỏa lệnh cũng như thấy giáo chủ, người dám phản giáo chẳng?

Tạ Tồn ngang nhiên đáp:

- Tạ mỗ hai mắt đã mù hơn hai chục năm nay, dấu các người để thánh hỏa lệnh ngay trước mắt mỗ cũng không trông thấy, “kiến thánh hỏa lệnh như kiến giáo chủ” có ý nghĩa gì đâu?

Diệu Phong Sư giận dữ nói:

- Được, vậy là người quyết tâm phản giáo phải không?

Tạ Tồn đáp:

- Tạ Tồn này không dám phản giáo, thế nhưng giáo chủ của Minh giáo là hành thiện khử ác, lấy nghĩa khí làm trọng. Tạ Tồn thà đầu rơi xuống đất nhưng nhất định không làm chuyện chẳng ra gì.

Kim Hoa bà bà tuy không cử động được nhưng mỗi câu mỗi chữ Tạ Tồn nói ra đều lọt vào tai.

Trương Vô Kỵ biết nghĩa phụ mình sống chết chỉ còn trong nháy mắt nên len lén bỏ Ân Ly xuống.

Lưu Vân Sư nói:

- Người trong Minh giáo không tuân theo thánh hỏa lệnh đều phải giết không chừa một ai.

Tạ Tốn quát lên:

- Bản nhân là hộ giáo pháp vương, dẫu cho giáo chủ muốn giết ta cũng phải khai đàn bẩm rõ với trời đất cùng các vị minh tôn, nói rõ tội trạng.

Diệu Phong Sứ cười hì hì đáp:

- Minh giáo ở Ba Tư tốt đẹp biết bao, qua đến Trung Thổ sao lại để ra lăm luật lệ thối tha đến thế.

Ba sứ giả liền cùng hú lên xông đến. Tạ Tốn múa thanh đao Đồi Long hộ vệ trước mặt, ba sứ giả tấn công liên tiếp ba lần đều không sao đến gần được. Huy Nguyệt Sứ lạng người tiến lên, tay trái cầm lệnh bài đập lên đỉnh đầu Tạ Tốn. Tạ Tốn vung đao lên gạt, nghe keng một tiếng thật là quái lạ, thanh đao Đồi Long dẫu vật gì cứng rắn mấy cũng chém gãy nhưng không chặt đứt được thánh hỏa lệnh. Ngay trong một chớp mắt, Lưu Vân Sứ lách qua bên trái, dùng lệnh bài đánh ngay vào đùi Tạ Tốn. Tạ Tốn vừa loạng choạng, Diệu Phong Sứ liền xoay thánh hỏa lệnh đánh vào sau lưng. Đột nhiên cổ tay y bị ai nắm chặt, lệnh bài trên tay đã bị ai cướp mất. Y kinh hãi quay đầu lại thấy một thanh niên đã cầm trong tay thánh hỏa lệnh bài.

Trương Vô Kỵ nhảy tới cướp thánh hỏa lệnh bài nhanh nhẹn vô tỉ, xảo diệu tuyệt luân. Lưu Vân Sứ và Diệu Phong Sứ vừa sợ vừa tức, liền chia ra hai bên xông tới. Trương Vô Kỵ thân hình nghiêng qua bên trái tránh né, không ngờ nghe bịch một cái đã bị Huy Nguyệt Sứ đánh một lệnh bài vào sau lưng.

Thánh hỏa lệnh đó làm bằng một kim loại quái dị, cứng rắn vô cùng, chàng bị đánh trúng thấy mắt tối sầm tưởng chừng muốn ngất đi. Cũng may thần công hộ thể lập tức phát sinh uy lực, chàng lập tức cố trấn nhiếp tâm thần, nhảy luôn tới trước ba bước. Ba sứ giả Ba Tư cũng đuối theo vây lại, Trương Vô Kỵ tay phải cầm lệnh bài đánh như vào Lưu Vân Sứ một cái, tay trái vươn ra đã cướp được thánh hỏa lệnh trong tay Huy Nguyệt Sứ. Ngờ đâu Huy Nguyệt Sứ vừa buông ra liền nhấn xuống một cái, đầu bên kia của thánh hỏa lệnh bật lên nghe bịch một cái trúng ngay cổ tay Trương Vô Kỵ. Năm ngón tay chàng liền tê dại, phải buông chiếc lệnh bài đã cướp được trong tay, Huy Nguyệt Sứ vươn tay ra chụp ngay lấy.

Từ khi Trương Vô Kỵ luyện thành Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, sau lại được Trương Tam Phong chỉ điểm thêm những tinh diệu trong Thái Cực Quyền đến giờ chàng chưa gặp địch thủ nào ngờ nay lại bị một người đàn bà đánh trúng liên tiếp, lần sau nếu không nhờ có hộ thể thần công thì

cổ tay e đã gãy rồi. Chàng kinh hãi không dám cùng địch nhân đối công, chỉ đứng yên chăm chú quan sát cho rõ ràng chiêu số của họ như thế nào.

Ba sứ giả của Ba Tư thấy chàng hai lần trúng đòn nhưng dường như không hề bị thương cũng ngạc nhiên khôn cùng. Diêu Phong Sứ đột nhiên cúi đầu, dùng đầu làm chùy lao vào người Trương Vô Kỵ. Lối đánh này vốn là đại kỵ trong võ học, dùng bộ phận quan trọng nhất của mình xông vào địch thủ. Trương Vô Kỵ đứng yên không cử động biết chiêu này của y trông thì có vẻ vụng về nhưng thực ra rất tinh diệu, ắt phải có hờm sẵn một chiêu khác rất lợi hại, đợi đầu y đến còn cách thân hình chừng một thước mới lùi lại một bước. Ngay lúc đó Lưu Vân Sứ nhảy vọt lên trên không, nhắm ngay đầu chàng hạ xuống. Chiêu này thực là quái dị, dùng móng vuốt tấn công đối phương, võ học thiên hạ tuy đa dạng thật nhưng chưa có đường lối nào lại dùng một chiêu số vừa vô dụng, vừa vụng về như thế. Trương Vô Kỵ vẫn bình tĩnh như thường, lách qua một bên, đột nhiên thấy đau nhói trên ngực, hóa ra đã bị Diêu Phong Sứ dùng cùi chỏ thúc vào, nhưng y cũng bị Cửu Dương thần công dội ngược ra, phải lùi lại ba bước, rồi lại thêm ba bước nữa, những tưởng đã đứng vững nhưng lại phải lùi thêm ba bước nữa.

Ba sứ giả Ba Tư ngạc nhiên biến sắc, hai thanh thánh hỏa lệnh trong tay Huy Nguyệt Sứ liền quét ngang, còn Lưu Vân Sứ bỗng nhiên nhảy lộn ba vòng. Trương Vô Kỵ không hiểu họ định làm gì, trong bụng nghĩ mình nên tránh đi là hơn, liền lách qua bên trái một bước, thấy trước mắt một luồng bạch quang lấp lánh, vai bên phải đã bị Lưu Vân Sứ dùng thánh hỏa lệnh đánh trúng một đòn thật nặng. Chiêu đó chàng không thể nào ngờ được, trước khi ra tay không hề có một triệu chứng nào, mà Lưu Vân Sứ rõ ràng đang lộn mèo trên không tại sao đột nhiên lại tung lệnh bài đánh trúng vai chàng được? Trương Vô Kỵ còn đang kinh hãi, không dám ham đánh, huống chi vai trúng đòn kỳ này khá đau, dẫu đã có Cửu Dương thần công đẩy bật ra rồi nhưng cũng buốt nhói tới tận xương. Tuy nhiên chàng biết nếu mình lùi ra, tính mạng nghĩa phụ ắt sẽ nguy nên vội vàng hít một hơi dài, nghiêng răng phi thân nhảy tới, giơ chưởng đánh vào ngực Lưu Vân Sứ.

Lưu Vân Sứ cũng đồng thời nhảy tới trước, hai thanh thánh hỏa lệnh trên tay gõ vào nhau nghe keng một tiếng, Trương Vô Kỵ cảm thấy choáng váng, thân hình đang ở trên không lập tức rơi tụt xuống, thấy ngang hông đau nhói lên, thì ra đã bị Diêu Phong Sứ đá trúng rồi. Chỉ nghe bình một tiếng, Diêu Phong Sứ ngã ngửa về sau nhưng thánh hỏa lệnh trong tay Huy Nguyệt Sứ cũng đã đánh trúng cánh tay phải Trương Vô Kỵ.

Tạ Tồn ở bên cạnh nghe thấy hết, biết rằng thanh niên của Cự Kinh bang kia liên tiếp gặp nguy nan, chỉ cố hết sức chống đỡ, tiếc rằng mình mất lại mà không có cách gì tiến lên tiếp viện được, trong lòng cực kỳ sốt ruột, nếu như một mình mình đối địch thì còn nghe tiếng gió phân biện đường đi nước bước của binh khí, quyền cước đối phương, nhưng nếu tiến lên hiệp lực thì làm

sao biết được đường quyền nào là của bạn, binh khí nào của địch? Nếu ông vung đao Đồ Long lên chẳng may chém chết bên bạn chẳng hóa ra hối hận lắm sao? Tạ Tốn bèn lớn tiếng nói:

- Thiếu hiệp mau mau chạy thoát thân, đây là chuyện của Minh giáo không có liên can gì đến các hạ. Hôm nay thiếu hiệp đến giúp, Tạ Tốn này cảm kích khôn cùng.

Trương Vô Kỵ ấp úng đáp:

- Tôi ... tôi ... Sư Vương mau chạy đi thôi, cứ nghe tôi, mau chạy đi ...

Chàng thấy Lưu Vân Sứ vung lệnh bài đập tới, chàng liền lấy thánh hỏa lệnh trong tay gạt ra, hai thanh thánh hỏa lệnh đụng nhau, nghe cạch một tiếng chẳng khác gì mặt trống vỡ, cây gỗ mục thanh âm cực kỳ khó nghe. Lưu Vân Sứ tay cầm không vững, thánh hỏa lệnh bay vọt lên không, Trương Vô Kỵ nhảy lên vừa toan cướp lấy, đột nhiên nghe soẹt một tiếng, lưng áo đã bị Huy Nguyệt Sứ xé toạc một mảng lớn. Móng tay nàng ta cào trúng lưng Vô Kỵ rách mấy đường dài, cảm thấy hơi rát, chỉ chậm một chút thì thánh hỏa lệnh đã bị Lưu Vân Sứ chụp lại được rồi.

Sau mấy chiêu, Trương Vô Kỵ đã biết công lực ba người này so với mình người nào cũng kém xa, chỉ vì võ công cực kỳ quái dị, lại thêm binh khí thần kỳ, nguy hiểm nhất là ba người liên thủ, trận pháp không ra trận pháp, bài bản không ra bài bản, vừa nguy bí vừa âm độc không sao lường được phải đánh ngã được một người trong bọn họ thì trận chiến hôm nay mới có cơ thủ thắng. Thế nhưng nếu chàng đánh một người thì hai người kia ắt đầu đuôi tiếp ứng, quyền pháp biến đổi, khiến cho không cách nào phá được ba người liền tay nhau, ngược lại còn bị thánh hỏa lệnh đánh trúng hai lần. Cũng may là ba sứ giả Ba Tư mỗi lần đánh trúng người chàng đều bị phản kích mạnh mẽ, khiến cho họ cũng chùn bước không dám dùng quyền cước đụng vào đối phương.

Tạ Tốn quát lên một tiếng, ôm thanh Đồ Long đao vào ngực nhảy vào trận chiến, đến bên cạnh Trương Vô Kỵ nói:

- Thiếu hiệp, dùng đao.

Ông cầm thanh đao thấy lại cho chàng, Trương Vô Kỵ nghĩ đến thần uy của thanh đao có thể đẩy lui đại địch liền nhận lấy. Tạ Tốn chân trái điểm một cái nhảy vọt về phía sau, ngay lúc đó lưng đã bị Diệu Phong Sứ đâm một quyền mạnh đến nỗi ông tưởng như lục phủ ngũ tạng của mình đều đảo lộn. Quyền đó không một chút hình tích nào khiến Tạ Tốn không sao biện nhận được tiếng gió.

Trương Vô Kỵ múa đao chém vào Lưu Vân Sứ, Lưu Vân Sứ liền giơ hai thanh thánh hỏa lệnh ra đỡ, hai tay kẹp một cái, lệnh bài dính chặt vào thanh đao Đờ Long. Trương Vô Kỵ thấy lòng bàn tay rung động mạnh, đao Đờ Long suýt nữa thì tuột khỏi tay, hết sức kinh hãi vội vàng vận kinh giữ lại. Lưu Vân Sứ dùng thánh hỏa lệnh để cướp binh khí địch thủ, ra tay là trúng, chưa bao giờ hụt lần này không cướp nổi thanh đao Đờ Long cũng hết sức ngạc nhiên. Huy Nguyệt Sứ rú lên một tiếng thanh thoát, hai thanh thánh hỏa lệnh trong tay y thị cũng kẹp luôn vào đao Đờ Long, tứ lệnh đoạt đao khiến uy lực càng thêm mạnh mẽ.

Trương Vô Kỵ trên người đã bảy tám chỗ trúng đòn, tuy chỉ toàn là vết thương nhẹ nhưng cũng làm cho nội lực giảm đi nhiều, lúc này thấy một nửa người nóng bừng, tay phải cầm đao rung rung. Chàng biết thanh đao này quan hệ mật thiết với tính mạng nghĩa phụ, tuy Tạ Tốn không biết chân tướng chàng là ai nhưng đã đưa cho chàng mượn, thật là một cử chỉ hào khí can vãn, nếu như mình để mất thì còn mặt mũi nào mà nhìn người cha nuôi nữa? Chàng liến quát lên một tiếng, Cửu Dương thần công trong người cuộn cuộn tuôn ra. Lưu Vân Sứ, Huy Nguyệt Sứ hai người mặt đều biến sắc, Diệu Phong Sứ thấy tình hình không xong, thanh thánh hỏa lệnh còn lại trong tay cũng đề luôn lên thanh đao Đờ Long.

Trương Vô Kỵ một mình địch ba nhưng thấy không suy yếu chút nào, trong bụng mừng thầm, nếu như mình không cướp được một thanh thánh hỏa lệnh của Diệu Phong Sứ thì cả sáu thanh lệnh bài cùng kẹp vào ắt sẽ khó khăn hơn nhiều. Lúc này bốn người đã đến lúc đấu nội lực, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm nếu các người dùng nội lực đấu với mình là lấy đoàn chống trường, chàng nào có sợ gì đâu? Trong giây lát cả bốn người đứng yên không ai động đậy cố vận nội công. Đột nhiên Trương Vô Kỵ thấy ngực đau nhói, tưởng như bị một vật gì thật nhọn đâm vào.

Mũi nhọn đó đâm vào ngực đi thẳng vào trong tim phổi, tay Trương Vô Kỵ liền lỏng ra, thanh đao Đờ Long bị năm chiếc thánh hỏa lệnh hút mất. Chàng gặp đại biến nhưng không hoảng hốt chút nào, thuận tay rút luôn thanh Ý Thiên kiếm đeo trên hông dùng ngay chiêu Viên Chuyển Như Ý trong Thái Cực Kiếm pháp, vạch xéo một vòng tròn, cùng đâm vào bụng ba sứ giả Ba Tư. Ba người kia vừa toan nhảy về sau tránh né, Trương Vô Kỵ đã gài thanh kiếm vào trong bao, vươn tay ra đoạt lại thanh đao Đờ Long. Bốn giai đoạn, mất đao, rút kiếm, trả kiếm, đoạt đao thủ pháp cực kỳ nhanh nhẹn chẳng khác gì một ánh chớp, chính là công phu của cấp thứ bảy trong Càn Khôn Đại Na Di.

Ba sứ giả Ba Tư cùng “Ồ” lên một tiếng, hết sức lạ lùng. Họ nội lực kém xa Trương Vô Kỵ nên vừa mở miệng, ba thanh thánh hỏa lệnh liền bị thanh đao Đờ Long hút chặt. Ba người vội vận nội kinh giữ lại, thành thế kéo co không bên nào hơn bên nào. Đột nhiên trên ngực Trương Vô Kỵ lại bị đâm nhói một cái nhưng lần này chàng đã đề phòng, bảo đao không tuột khỏi tay. Hai lần bị đâm đó tưởng như hữu hình nhưng lại không phải, một luồng hàn khí luồn qua Cửu

Dương thần công hộ thể, xuyên thẳng vào nội tạng. Chàng biết ba sứ giả Ba Tư này nội lực cực kỳ âm hàn, tập trung vào một điểm theo thánh hỏa lệnh truyền đi, vượt qua luồng nội lực cứng rắn của chàng mà vào. Vốn dĩ chí âm công chí dương chưa chắc thắng nổi Cửu Dương thần công, có điều thần công của chàng tỏa ra toàn thân, còn âm kinh kia tụ lại nhỏ như sợi tóc mà luồn vào nên chống đỡ hết sức khó khăn. Cái đó cũng chẳng khác gì một đứa trẻ con, một người đàn bà vẫn có thể dùng một kim khâu đâm lủng da của một con voi to lớn. Âm kinh vào trong người chàng lập tức biến mất nhưng cũng khiến chàng đau buốt đến xương.

Huy Nguyệt Sứ liên tiếp sử dụng hai lần nội kinh “Thấu Cốt Châm”, thấy đối phương chống đỡ không cần phải phí một chút khí lực nào rất lấy làm ngạc nhiên. Diệu Phong Sứ tuy tay trái để không nhưng kinh lực toàn thân đã dồn qua bên tay phải, tay trái cũng không khác gì tê liệt. Trương Vô Kỵ biết rằng nếu cứ để dây dưa, địch nhân cứ dùng âm kinh chọc tới hết lần này qua lần khác chàng sẽ chịu không nổi, thực không có cách nào đối phó. Chàng nghe tiếng thở của Tạ Tốn mỗi lúc một thêm dồn dập, ông ta đang tới gần, biết ông đang muốn đánh ngã địch để giúp mình. Lúc này bốn người nội kinh đã trải rộng ra khắp toàn thân nên Tạ Tốn đánh vào kẻ địch cũng không khác gì đánh vào Trương Vô Kỵ cho nên chần chừ không dám ra tay.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Tình thế nguy hiểm thế này, chi bằng bảo nghĩa phụ chạy thoát trước là hơn.” Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Tạ đại hiệp, võ công của ba sứ giả Ba Tư tuy kỳ lạ thật nhưng tại hạ thoát thân không lấy gì làm khó. Xin đại hiệp tránh đi trước, tại hạ chạy theo, sẽ phụng hoàn bảo đao sau.

Ba sứ giả Ba Tư thấy chàng đang hết sức chống đỡ mà vẫn có thể mở miệng nói thản nhiên như thường, trong bụng hết sức kinh hãi. Tạ Tốn nói:

- Cao tính đại danh của thiếu hiệp là gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm giờ phút này không thể nào hai người nhận nhau, nếu không nghĩa phụ vì quá yêu thương mình sẽ nhất định cùng sống chết với ba sứ giả Ba Tư để bảo vệ cho mình nên đáp:

- Tại hạ họ Tăng, tên A Ngưu. Tạ đại hiệp sao chưa chạy đi chẳng lẽ không tin nổi tại hạ, sợ lấy mất bảo đao hay sao?

Tạ Tốn cười ha hả nói:

- Tăng thiếu hiệp chẳng cần phải dùng lời để khích Tạ mỗ làm gì. Ta với các hạ lấy bụng dạ đo lường nhau, Tạ Tốn này ở vào tuổi gần đất xa trời còn được kết giao với một bằng hữu như

thiếu hiệp, quả là một việc cực kỳ sung sướng. Tăng thiếu hiệp, Tạ mỗ định dùng Thất Thương Quyền để đánh người đàn bà này, ta vừa phát kinh thì các hạ lập tức bỏ đao rút tay về ngay.

Trương Vô Kỵ biết Thất Thương Quyền của nghĩa phụ rất lợi hại, chàng chỉ cần buông đao cho địch nhân là Tạ Tồn sẽ một quyền đánh chết Huy Nguyệt Sứ ngay. Thế nhưng nếu xảy ra như thế, bản giáo sẽ có mối thâm thù với tổng giáo Ba Tư, chính mình vẫn khẳng khăng khuyên nhủ anh em đồng giáo là phải lấy hòa mục làm trọng, nay lại không hỏi đầu đuôi đánh chết sứ giả Ba Tư thì còn làm giáo chủ Minh giáo thế nào được? Chàng vội đáp:

- Hãy khoan.

Quay sang nói với Lưu Vân Sứ:

- Tất cả tạm thời ngừng tay, tại hạ có mấy lời muốn nói cho rõ cùng quý vị.

Lưu Vân Sứ gật đầu, Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ có liên hệ với Minh giáo hết sức mật thiết, ba vị lại mang thánh hỏa lệnh đến đây, vậy là khách quý của tại hạ, mới đây vô lễ quả thật đắc tội. Tất cả chúng mình cùng thu nội lực về, ngừng tay không đấu nữa được không?

Lưu Vân Sứ liền tiếp gật đầu. Trương Vô Kỵ mừng lắm, lập tức thu kinh lực về, ôm thanh đao Đồ Long vào ngực, thấy ba sứ giả Ba Tư cũng đồng thời thu lực về, bất ngờ một luồng âm hàn nhọn như dao, sắc như kiếm, bén như tên, mạnh như dùi đâm thẳng vào huyết Ngọc Đường trên ngực chàng.

Luồng âm hàn đó tuy vô hình vô chất nhưng khi đâm vào cơ thể cũng chẳng khác gì đao kiếm, Trương Vô Kỵ lập tức ngừng thở bế khí, toàn thân không thể cử động gì được, trong đầu xoay chuyển bao nhiêu ý niệm: “Sau khi ta chết rồi, nghĩa phụ chắc khó thoát khỏi độc thủ, không ngờ sứ giả của Ba Tư lại không đếm xỉa gì đến tín nghĩa. Biểu muội Ân Ly liệu có sống được không? Triệu cô nương và Chu cô nương sẽ ra sao? Tiểu Chiêu, ôi, cô bé thật đáng thương! Sự nghiệp kháng Nguyên cứu dân của bản giáo sẽ đi về đâu?” Chỉ thấy Lưu Vân Sứ giơ thanh thánh hỏa lệnh lên đập lên đầu chàng. Trương Vô Kỵ vội vận nội lực xung kích huyết Ngọc Đường trên ngực đang bị điểm nhưng vẫn chậm mất một bước.

Đột nhiên có tiếng đàn bà kêu lên:

- Đại đội nhân mã Minh giáo Trung Thổ đã kéo đến rồi.

Lưu Vân Sứ ngạc nhiên, cánh tay cầm thánh hỏa lệnh giơ lên ngừng lại trên không chưa đánh xuống. Chỉ thấy một bóng màu xám nhanh như điện xẹt tới, rút phắt thanh kiếm Ý Thiên bên hông Trương Vô Kỵ, cả người lẫn kiếm lao vào Lưu Vân Sứ. Trương Vô Kỵ tuy không cử động được nhưng vẫn nhìn thấy rõ ràng, người đó chính là Triệu Mẫn, mừng quá nhưng lại kinh hãi không sao kể xiết. Thì ra nàng sử dụng là một sát chiêu của phái Côn Lôn tên là Ngọc Toái Côn Cương cốt để mình và kẻ địch cùng chết một lượt. Trương Vô Kỵ tuy không biết tên chiêu này nhưng biết rằng nàng dùng kiếm ra chiêu, kiếm Ý Thiên sắc bén như thể Lưu Vân Sứ ắt sẽ bị nàng đâm chết nhưng chính nàng cũng khó thoát khỏi độc thủ của địch.

Lưu Vân Sứ thấy kiếm thế ghê gớm quá, không nói gì ba sứ giả liên thủ mà tự mình bảo vệ cũng không xong, trong cơn nguy cấp liền giơ thánh hỏa lệnh dùng sức gạt ra, tiếp theo không kể sống chết lăn ngay xuống đất. Chỉ nghe thấy một tiếng keng, thánh hỏa lệnh đã gạt được Ý Thiên kiếm ra nhưng má bên trái cũng thấy mát rượi, chẳng biết mình thế nào đến khi đứng lên được giơ tay sờ má mới thấy dập dính đau đớn lạ lùng, một mảng râu lẫn thịt trên mặt đã bị kiếm hớt đi, nếu thánh hỏa lệnh không phải là kỳ vật gạt được thanh kiếm ra thì một nửa cái đầu đã bị chém đứt.

Trương Vô Kỵ đi đến gặp Tạ Tốn, Triệu Mẫn nghĩ đến Kim Hoa bà bà gian trá nguy bí, Trần Hữu Lượng lại có vẻ đáng nghi không yên tâm nên cũng len lén đi theo. Nàng biết mình khinh công không phải là loại thượng thừa, chỉ đi gần một chút là sẽ bị phát giác ngay, nên chỉ theo ở xa xa. Đến khi Trương Vô Kỵ ra tay đấu với ba sứ giả Ba Tư nàng mới dám đến gần, tới lúc Trương Vô Kỵ tỉ đấu nội công với ba người, nàng trong lòng mừng thầm, nghĩ thầm ba người Hồ này võ công tuy quái lạ nhưng làm sao hồn hậu bằng Cửu Dương thần công của Trương Vô Kỵ. Đột nhiên Trương Vô Kỵ mở miệng kêu gọi hai bên ngừng tay, Triệu Mẫn đang định lên tiếng bảo chàng cẩn thận thì đối phương đã sử dụng Âm Phong Đao khiến Vô Kỵ ngã lăn ra đất. Trong cơn nguy cấp, Triệu Mẫn không kể sống chết xông ra rút được thanh kiếm Ý Thiên ra liền sử dụng ngay một chiêu của phái Côn Lôn nàng học được ở chùa Vạn An xả mệnh tấn công.

Triệu Mẫn chỉ một chiêu đã đánh bật được Lưu Vân Sứ ra, nhưng kiếm Ý Thiên cũng bật lại một vòng, cắt đứt một nửa chiếc mũ đội trên đầu để lộ mái tóc dài đen nhánh. Trường kiếm của nàng vòng xéo qua, cả người lao luôn vào Diệu Phong Sứ, thành ra Ý Thiên kiếm lại còn ở đằng sau. Chiêu này tên là Nhân Quỷ Đồng Đồi là một tuyệt chiêu của phái Không Động, cùng một kiểu như chiêu Ngọc Toái Côn Cương của phái Côn Lôn, đều là những chiêu khi biết mình thua nên cùng địch nhân ngọc đá đều vỡ cả. Lối đánh đó cực kỳ thảm khốc, các phái Thiếu Lâm, Nga Mi là võ công Phật môn không có những loại như vậy. Ngọc Toái Côn Cương và Nhân Quỷ Đồng Đồi không phải là những chiêu chuyển bại thành thắng, trong cái chết tìm cái sống mà chỉ cốt sao lượng bại câu thương, cùng về địa phủ. Hôm trước cao thủ hai phái Côn Lôn, Không Động bị bắt giam bị làm nhục, khi tỉ võ công lực mất cả rồi không cách nào có thể thắng nên một số người

tính tình cứng cõi liều sử hai chiêu này nhưng vì nội kình mất hết, muốn thí mạng cũng không sao làm được nên Triệu Mẫn đã ghi nhớ trong lòng.

Diệu Phong Sứ thấy nàng ra những thế ghê gớm như vậy, hết sức kinh hãi toàn thân lạnh ngắt đứng sững như trời trồng. Người này võ công tuy cao nhưng lại nhát gan, thấy chiêu này không có cách gì chống đỡ kinh sợ cực điểm nên đành đứng yên chịu chết.

Thân hình Triệu Mẫn lao vào thánh hỏa lệnh của Diệu Phong Sứ rồi, cổ tay rung một cái trường kiếm nhắm ngay ngực y đâm tới. Chiêu này trước lấy lấy thân mình xông vào binh khí của địch nhân, dù đao hay kiếm, dù thương hay phủ khi đụng phải thân mình rồi cũng phải chựng lại một chút, mình liền múa kiếm đâm tới, dù địch võ công cao cường cũng khó mà thoát được. Diệu Phong Sứ thấy chiêu này lợi hại quá, sợ đến đứng chết trân. Cũng may trong tay y chỉ là một khối sắt dài chừng một thước không có mũi nhọn nên Triệu Mẫn lao vào rồi cũng không bị thương, trường kiếm vừa đâm ra thì sau lưng đã bị Huy Nguyệt Sứ ôm chặt.

Ba sứ giả Ba Tư liền thủ nghinh địch, phối hợp rất là chặt chẽ không có thể chê vào đâu được. Triệu Mẫn vừa xông ra đã dùng hai chiêu thí mạng để đánh, khiến cho trận pháp của tam đại cao thủ hỗn loạn nên đến bây giờ Huy Nguyệt Sứ mới từ đằng sau ôm được nàng. Thế ôm đó tưởng như không có gì kỳ lạ thực ra rất chính xác, không sai một li, ứng biến thật nhanh chẳng khác gì sao băng. Kiếm đó của Triệu Mẫn tuy lợi hại thật nhưng đâm chưa tới Diệu Phong Sứ thì đằng sau đã bị níu lại. Nàng biết là không xong, thuận theo thế Huy Nguyệt Sứ kéo mình về sau liền quay kiếm đâm ngược vào bụng của mình.

Chiêu kiếm đó rất là mạnh mẽ chính là một chiêu của phái Võ Đương tên là Thiên Địa Đồng Thọ, không phải do Trương Tam Phong sáng tạo mà do Ân Lê Đình khổ tâm nghĩ ra, cốt là để được cùng Dương Tiêu chết chung một lượt. Từ khi Kỷ Hiểu Phù chết đi, trong lòng chỉ còn một ý niệm duy nhất là làm sao giết được Dương Tiêu nhưng tự biết mình không thể nào địch lại, sư phụ tuy là thiên hạ đệ nhất cao thủ nhưng tư chất ngộ tính của ông ta không thể nào học được ba bốn thành của thầy, chỉ mong sao giết được Dương Tiêu rồi mình cũng chẳng muốn sống nữa nên ở trên núi Võ Đương tự nghĩ ra mấy thế đánh thí mạng.

Khi Ân Lê Đình lén tập luyện những thế kiếm đó bị sư phụ bắt gặp, Trương Tam Phong chỉ đành thở dài, biết khó mà có thể khuyên giải nên đặt cho chiêu kiếm này cái tên Thiên Địa Đồng Thọ, ý nói người dẫu chết đi tinh thần không hủ nát thì cũng để lại mãi mãi đến muôn đời, là một chiêu kiếm tự giết mình để giữ được điều nhân, bỏ mạng sống để thu được điều nghĩa, thật là vừa bi thương vừa hùng tráng. Đại đệ tử của Ân Lê Đình tại chùa Vạn An dùng chiêu này được Phạm Dao xông ra cứu kịp. Triệu Mẫn bây giờ lại đem ra sử dụng, chính là chiêu dùng để giết

chết kẻ đang ở đằng sau ôm chặt lấy mình, kiếm sắc sẽ đâm qua bụng mình vào bụng kẻ địch, Huy Nguyệt Sứ làm sao tránh được?

Ví như Diệu Phong Sứ chưa sợ đến chết đứng hay Lưu Vân Sứ đứng gần ngay bên, với lối đánh ba người liền thành một khối như thế may ra còn có thể cứu được hai người đàn bà. Chỉ thấy thanh Y Thiên đang sắp sửa đâm lút vào bụng của cả Triệu Mẫn lẫn Huy Nguyệt Sứ thì ngay trong đường tơ kẽ tóc đó, Trương Vô Kỵ vận nội lực xung huyết đã thành công, vươn tay ra cướp luôn thanh kiếm.

Triệu Mẫn cố vùng ra một cái thoát khỏi vòng tay Huy Nguyệt Sứ đang ôm, phản ứng cực kỳ thần tốc, cầm luôn thánh hỏa lệnh trong tay Trương Vô Kỵ ném ra xa, nghe keng một tiếng rơi vào ngay trận địa cấm đầy kim của Kim Hoa bà bà.

Thánh hỏa lệnh đó ba người Ba Tư coi chẳng khác gì tính mệnh, Lưu Vân Sứ và Huy Nguyệt Sứ không còn dám tiếp tục đối địch với Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn, cũng chẳng thèm để ý đến Diệu Phong Sứ sống chết ra sao, vội vàng nhảy đi tìm. Hai người chạy được hơn một trượng đã đạp vào trong bãi kim nhọn. Huy Nguyệt Sứ thét lên một tiếng, cô nàng đã đạp phải một mũi chông. Ánh trăng mờ, gió thổi mạnh, cỏ cao đến gối thật khó mà nhìn cho ra thánh hỏa lệnh và kim cấm bên dưới, hai người vừa nhỏ kim ra vừa mò tay tìm lệnh bài. Diệu Phong Sứ như từ một giấc mơ tỉnh dậy, kêu lên kinh hoàng cũng vội chạy đến.

Triệu Mẫn vì muốn cứu tính mạng Trương Vô Kỵ, ba chiêu kiếm tung ra nhanh như cắt không còn kịp suy nghĩ gì nữa, lúc này bình tâm lại một chút, càng nghĩ càng thấy rùng mình, kêu “Ồi” lên một tiếng sà luôn vào lòng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ giơ tay ôm lấy nàng trong lòng hết sức cảm động, biết rằng ba sứ giả Ba Tư một khi kiếm được thánh hỏa lệnh rồi thế nào cũng quay lại ngay nên vội nói:

- Thôi mình chạy đi.

Chàng quay lại trả thanh đao cho Tạ Tốn, ôm Ân Ly đang bị thương nặng lên nói với Tạ Tốn:

- Tạ đại hiệp, trước mắt mình nên tránh đi một chút.

Tạ Tốn nói:

- Đúng thế.

Ông cúi xuống giải khai huyết đạo cho Kim Hoa bà bà. Trương Vô Kỵ nghĩ bụng Kim Hoa bà bà qua cơn chết hụt này, ắt phải xóa hết hiềm thù cùng Tạ Tốn.

Bốn người chạy được mấy trượng, Trương Vô Kỵ nghĩ tuy Ân Ly là biểu muội của mình nhưng dấu sao nam nữ thụ thụ bất thân, nên giao lại Ân Ly cho Kim Hoa bà bà bồng. Triệu Mẫn đi trước dẫn đường, kế đến là Kim Hoa bà bà và Tạ Tốn, Trương Vô Kỵ đi cuối phòng địch nhân truy kích. Chàng quay đầu lại thấy ba sứ giả Ba Tư vẫn đang lom khom trong đám cỏ cao tìm kiếm. Chàng phen này bị thua to, nghĩ lại những chuyện hung hiểm vừa rồi, cũng thấy hổ thẹn, lại không biết Ân Ly bị thương nặng như thế có thể cứu sống được không.

Ngay khi đang chạy, bỗng nghe Tạ Tốn gầm lên một tiếng dữ dội, giơ quyền đánh thẳng vào lưng Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà xoay tay lại đỡ, đồng thời ném Ân Ly xuống đất. Trương Vô Kỵ kinh hãi, phi thân nhảy tới. Tạ Tốn quát lên:

- Hàn phu nhân, sao bà lại ra tay định giết Ân cô nương?

Kim Hoa bà bà lạnh lùng đáp:

- Ông giết hay không giết tôi là chuyện của ông. Tôi giết hay không giết nó là chuyện của tôi, ông có quyền gì can thiệp vào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Có tôi ở đây thì không để cho ai tùy tiện giết người đâu.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tôn giá hôm nay rồi hơi xen vào chuyện người khác chưa đủ hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chuyện này chưa chắc đã là chuyện rối hơi đâu. Ba sứ giả Ba Tư chỉ chốc lát là quay lại ngay, sao bà còn không mau chạy đi?

Kim Hoa bà bà hứ một tiếng, chạy về hướng tây, đột nhiên vung tay ném ngược lại ba đóa kim hoa nhắm sau cổ Ân Ly phóng tới. Trương Vô Kỵ giơ tay búng ra, nghe keng keng keng ba tiếng, ba bông hoa bay trở lại Kim Hoa bà bà, tiếng đi rít trên không, xem ra còn mạnh hơn cả dùi cung nữ mà bắn. Lần trước khi chàng ôm Ân Ly đã xóa bỏ hết những râu ria trên mặt, Kim Hoa bà bà đã nhìn rõ diện mạo của chàng, nay thấy thanh niên này nội công thâm hậu đến thế,

không dám đưa tay ra bắt, vội vàng nằm mọp xuống đất để tránh. Ba đóa hoa bay xẹt ngang lưng bà ta, xé rách lưng áo ba đường dài, bà ta sợ đến tim đập thành thịch không dám quay đầu lại nữa.

Trương Vô Kỵ bỗng Ân Ly lên, bỗng nghe Triệu Mẫn rên một tiếng, cúi gập người xuống, hai tay ôm bụng. Chàng vội vàng chạy đến hỏi:

- Em sao thế?

Chỉ thấy bàn tay nàng đầy những máu, rỉ cả ra những kẽ tay. Thì ra nàng sử chiêu Thiên Địa Đồng Thọ, đã rạch phải bụng rồi. Trương Vô Kỵ kinh hãi thất sắc, vội hỏi:

- Bị thương có nặng không?

Bỗng nghe Diêu Phong Sứ đang ở trong bãi kim reo lên:

- Tìm thấy rồi, tìm thấy rồi.

Triệu Mẫn nói:

- Mặc kệ em, mau chạy đi, chạy đi.

Trương Vô Kỵ giơ tay ôm nàng lên, theo hướng chân núi chạy xuống. Triệu Mẫn nói:

- Xuống dưới thuyền, nhổ neo đào tẩu.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế.

Chàng một bên ôm Ân Ly, một bên ôm Triệu Mẫn chạy xuống. Tạ Tốn chạy theo sau trong lòng lạ lùng: “Thanh niên này quả thực ghê gớm, hai tay ôm hai người mà còn chạy nhanh đến thế.”

Trương Vô Kỵ lòng rối như tơ vò, nếu một trong hai thiếu nữ trên tay bị thương không cứu được thì đều là mối hận cả đời. Cũng may chàng vẫn thấy hai người còn ấm, không có dấu hiệu gì đang lạnh dần.

Ba sứ giả Ba Tư tìm được thánh hỏa lệnh rồi, lại đuổi theo nhưng ba người đó khinh công không bằng được Trương Vô Kỵ, so với Tạ Tốn cũng kém xa. Trương Vô Kỵ chạy gần đến thuyền, lớn tiếng nói:

- Triệu Mẫn quận chúa có lệnh: Các thủy thủ giương buồm nhổ neo, lập tức khai thuyền.

Khi chàng và Tạ Tốn lên được thuyền thì buồm đã kéo lên. Tuy nhiên người lái thuyền phải đợi chính miệng Triệu Mẫn ra lệnh nên chạy lên hỏi ý kiến. Triệu Mẫn mất máu quá nhiều, chỉ thều thào nói:

- Nghe ... nghe lệnh Trương công tử ... là được ...

Người tiêu công liền lái thuyền ra, khi ba sứ giả Ba Tư chạy đến bên bờ thì thuyền đã cách bờ đến mấy chục trượng.

Trương Vô Kỵ đem Ân Ly và Triệu Mẫn đặt nằm trong khoang thuyền, có Tiểu Chiêu ở bên giúp đỡ, cởi áo hai người để lộ vết thương ra. Trương Vô Kỵ xem xét thương thế, thấy trên bụng Triệu Mẫn bị một vết thương sâu đến nửa tấc, máu chảy tuy nhiều nhưng không đến nỗi nguy đến tính mạng. Ân Ly thì bị ba đóa kim hoa toàn chỗ yếu hại, Kim Hoa bà bà ra tay rất nặng cứu được hay không cũng thật khó mà biết. Chàng liền rắc thuốc buộc vết thương cho cả hai người. Ân Ly vốn dĩ đã hôn mê bất tỉnh từ lâu không còn biết gì nữa, còn Triệu Mẫn nước mắt rưng rưng, Trương Vô Kỵ hỏi trong người ra sao, nàng chỉ bậm môi không trả lời.

Tạ Tốn nói:

- Tăng thiếu hiệp, Tạ mỗ xa rời nhân thế nay vô tình trở về Trung Thổ, lại quen biết được một người bạn nghĩa khí thâm trọng như các hạ, quả thật vui mừng ngoài dự liệu.

Trương Vô Kỵ đỡ ông ngồi trên ghế trong khoang thuyền, quì phục xuống lạy, khóc nói:

- Nghĩa phụ, hài nhi Vô Kỵ bất hiếu, không đến đón cha sớm hơn được khiến cho cha phải chịu biết bao nhiêu khổ sở.

Tạ Tốn giật mình hoảng hốt, lắp bắp:

- Cậu ... cậu nói gì thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hài nhi chính là Trương Vô Kỵ đây.

Tạ Tốn làm sao tin cho nổi, vẫn ấp úng:

- Cậu ... cậu nói sao?

Trương Vô Kỵ liền đọc:

- Quyền học chi đạo tại ngưng thần, ý tại lực tiên năng chế thắng¹ ...

Chàng cứ thao thao bất tuyệt đọc thuộc lòng, toàn là võ học yếu quyết Tạ Tốn đã từng dạy chàng trên Bãng Hỏa đảo. Đọc được chừng hai chục câu, Tạ Tốn vừa mừng vừa sợ nắm chặt hai tay chàng, run run nói:

- Con ... con có thực là thằng bé Vô Kỵ của ta không?

Trương Vô Kỵ đứng lên, ôm chặt lấy ông, đem mọi chuyện quan trọng kể lại, nhưng việc lên làm giáo chủ Minh giáo thì chàng tạm thời không đề cập đến để nghĩa phụ khỏi phải theo tôn ti mà hành lễ với mình. Tạ Tốn tưởng như đang trong một giấc mơ, lúc này không còn không tin nữa chỉ nhắc đi nhắc lại:

- Thật ông trời có mắt, thật ông trời có mắt.

Bỗng nghe từ phía đuôi thuyền các thủy thủ kêu lên:

- Thuyền địch đang đuổi theo.

Trương Vô Kỵ chạy lên sau thuyền nhìn ra, thấy thuyền địch nhiều buồm thân nhẹ càng lúc càng gần, trong lòng hoang mang không biết phải làm sao cho phải, nghĩ thầm chỉ còn cách để cho ba sứ giả Ba Tư lên thuyền rồi dụ họ vào khoang đấu một trận nữa, đưa mắt tìm chỗ chật hẹp cốt ba người kia không thể liên thủ. Chàng bèn dời Triệu Mẫn và Ân Ly sang một bên, lên khoang trên xách hai cái neo sắt lớn đem xuống để làm vật cản để cho các sứ giả Ba Tư phải từng người một đấu với mình.

Chàng sắp đặt xong, đột nhiên nghe ùm một tiếng lớn, thuyền chao qua một bên, nước biển bốc vọt lên cao, tạt cả vào sàn thuyền. Thủy thủ đằng sau kêu lên:

- Thuyền địch khai pháo, thuyền địch khai pháo.

Phát đạn đó bắn vào bên hông cũng may chưa trúng. Triệu Mẫn quay về phía Trương Vô Kỵ vẫy tay, nói nhỏ:

- Thuyền mình cũng có súng đó.

¹ Pháp luyện quyền cốt ở tập trung tinh thần, ý đi trước sức đi sau mới mong thắng được ...

Câu đó khiến Trương Vô Kỵ nhớ ra, lập tức chạy lên trên sàn chỉ huy các thủy thủ gỡ các vật che đậy các cỗ súng, nhồi thuốc lấp đạn, châm mồi bắn trả. Chỉ nghe bình một tiếng lớn, một phát đạn đã bắn ra. Thế nhưng những thủy thủ đó đều là võ sĩ thủ hạ của Triệu Mẫn cải trang, võ công tuy cao, hải chiến lại không biết gì, thành thử viên đạn bắn ra rơi ngay giữa hai chiếc thuyền, nước văng lên cao cả mấy trượng nhưng thuyền địch không lay động chút nào. Thế như thuyền địch thấy đối phương cũng có đại pháo không còn dám tiến tới gần nữa. Một lát sau, thuyền địch lại bắn thêm một quả đạn nữa, trúng ngay đầu thuyền, thuyền liền bốc hỏa.

Trương Vô Kỵ liền chỉ huy các thủy thủ dội nước dập lửa, bỗng thấy tầng trên một ngọn lửa bốc ra. Chàng hai tay bưng một thùng nước, đập tung cửa khoang hắt luôn vào, ngọn lửa liền tắt ngúm. Trong đám khói mù mịt chàng nhìn thấy một thiếu nữ ướt mềm nằm sóng soài trên giường, chính là Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ vớt thùng xuống, chạy vào trong phòng hỏi gấp:

- Chu cô nương, có sao không?

Chu Chỉ Nhược đầu tóc đầy những nước, hình dáng thật là thảm hại, trong cơn nguy cấp bỗng thấy chàng xuất hiện, kinh ngạc không đâu kể xiết. Nàng vừa cử động hai tay, lập tức có tiếng loảng xoảng. Thì ra chân tay nàng đều bị Kim Hoa bà bà dùng xích sắt khóa chặt, Trương Vô Kỵ vội chạy xuống tầng dưới lấy thanh Ý Thiên kiếm lên chặt đứt xích. Chu Chỉ Nhược nói:

- Trương giáo chủ, sao ... sao giáo chủ lại đến được nơi đây?

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, thân thuyền lại dao động dữ dội khiến nàng loạng choạng sà luôn vào lòng chàng. Trương Vô Kỵ vội giơ tay ra đỡ, ánh lửa từ ngoài cửa sổ chiếu vào, thấy khuôn mặt tái nhợt của nàng ửng hồng, lại thêm mấy giọt nước trông thật xinh đẹp thanh nhã, tưởng như một nàng tiên vừa dưới nước hiện lên. Trương Vô Kỵ định thần, nói:

- Thôi mình đi xuống khoang dưới.

Hai người ra khỏi cửa khoang thấy thuyền chòng chành dữ dội, thì ra khi địch bắn vào đã làm gãy nát bánh lái, ngay cả người tài công cũng bị văng xuống biển chết rồi. Người thuyền trưởng hoảng hốt, vội đích thân đến nhồi thuốc bắn trả, chỉ mong trúng thuyền địch cho chìm nên đổ thật đầy, dùng thiết côn nén thật chặt. Y chỉnh khẩu súng ngóc lên cao, đốt dây mồi. Chỉ thấy một ánh lửa lóe lên, một tiếng nổ vang trời, cỗ đại pháo vỡ tan, mảnh sắt văng tung tóe, cả viên thuyền trưởng lẫn các thủy thủ đứng chung quanh đều tan xác, máu thịt bay tứ phía. Chỉ vì viên thuyền trưởng muốn cho sức nổ thật mạnh nên nhồi quá nhiều thuốc súng thành thử vỡ luôn khẩu thần công.

Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược chạy lên trên sàn thuyền thấy chung quanh chỗ nào cũng có lửa cháy, chỉ chốc lát là chìm, thấy ở bên hông có buộc một chiếc thuyền con vội kêu lên:

- Chu cô nương, mau nhảy xuống thuyền nhỏ đi ...

Lúc này Tiểu Chiêu đã ôm được Ân Ly, Tạ Tốn bồng Triệu Mẫn từ khoang dưới chạy lên. Tiếng nổ vừa rồi khiến cho đáy thuyền thủng một lỗ lớn, nước biển liền ùa vào như thác. Trương Vô Kỵ đợi Tạ Tốn, Tiểu Chiêu đã xuống thuyền nhỏ rồi, vung kiếm chặt đứt dây buộc, nghe bạch một tiếng chiếc thuyền rơi luôn xuống biển. Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng nhảy xuống, đứng ngay giữa thuyền, cầm luôn hai mái gài ra sức bơi ra.

Khi đó chiếc chiến thuyền lửa đã bốc cao chiếu đỏ cả một vùng biển. Trương Vô Kỵ toàn lực chèo thuyền, nghĩ thầm chỉ cần bơi ra được vùng lửa không soi tới, ba sứ giả Ba Tư không nhìn thấy thuyền tưởng rằng mọi người đã chết hết trong biển cả rồi sẽ không đuổi theo nữa. Tạ Tốn cũng cầm một mảnh ván chèo phụ.

Chiếc thuyền nhỏ lướt đi trên mặt biển, chỉ trong chốc lát đã ra khỏi vùng lửa chiếu tới. Chỉ thấy chiếc đại chiến thuyền kia từng tiếng nổ vang, thuốc nổ trên thuyền không ngừng bùng lên, chiếc thuyền Ba Tư không dám đến gần chỉ neo lại xa xa quan sát. Một số võ sĩ của Triệu Mẫn thông thạo thủy tính, cố bơi lại gần thuyền địch cầu cứu đều bị người Ba Tư dùng cung tên bắn chết.

Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn không dám ngừng tay, nếu như trên đất liền gặp ba sứ giả Ba Tư đuổi tới còn liều tử chiến một phen, bây giờ nơi biển cả mệnh mông này, địch nhân chỉ cần bắn một phát đại bác, dẫu chỉ cách chiếc thuyền vài trượng thôi, sóng ụp vào thể nào cũng lật. Cũng may hai người nội lực thâm hậu, chèo đến nửa đêm cũng chưa tỏ vẻ gì mệt.

Đến khi trời sáng lại thấy mây đen kéo đầy trời, bốn bề sương mù xám xịt. Trương Vô Kỵ mừng rỡ nói:

- - Sương mù này thật tốt, chỉ thêm nửa ngày nữa, kẻ địch không thể nào kiếm thấy chúng ta được.

Nào ngờ đến quá trưa hôm đó, gió bỗng thổi mạnh, rồi mưa như trút. Chiếc thuyền nhỏ bị gió thổi trôi giạt về hướng nam. Lúc này trời đang vào mùa đông, quần áo ai nấy ướt đẫm, Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn nội lực thâm hậu không đến nỗi nào, còn Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu mỗi lần gió bắc thổi đến, lại run lập cập hàm răng đánh vào nhau lách cách. Thế nhưng trên thuyền chẳng có gì khác không ai có thể nghĩ được cách nào cho bớt lạnh. Khi đó mấy chiếc gài không ai chèo nữa, bốn người cởi giày làm gàu tát nước mưa trong thuyền ra.

Tạ Tốn nay gặp được Trương Vô Kỵ trong lòng hết sức vui mừng, tuy trước mắt đầy hiểm nguy nhưng chẳng coi vào đâu, trong mưa gió vẫn nói cười như không. Tiểu Chiêu tính tình ngây thơ, cũng cười đùa vui vẻ, chỉ riêng Chu Chỉ Nhược vẫn lặng yên không nói lời nào, thỉnh thoảng ánh mắt chạm phải Trương Vô Kỵ, lập tức quay đầu sang chỗ khác. Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ, năm xưa ta cùng cha mẹ con dong thuyền ra biển xuất dương, giữa đường bị một trận bão, so với trận bão hôm nay ghê gớm hơn nhiều. Bọn ta về sau lên được băng sơn, bắt hải cẩu ăn thịt. Có điều hồi đó là gió nam, thổi chúng ta đến miền cực bắc băng sơn tuyết địa, còn hôm nay lại là gió bắc, không lẽ ông trời thấy Tạ Tốn này không hợp nhãn, nên đày ta đến chỗ Nam cực tiên ông, sống ở đó thêm hai chục năm nữa hay sao? Ha ha, ha ha!

Ông ta cười một tràng rồi nói tiếp:

- Năm xưa cha mẹ con một nam một nữ, trai tài gái sắc, đúng là duyên trời se, còn nay con lại mang theo tới bốn cô gái, thế là thế nào đây? Ha ha, ha ha!

Chu Chỉ Nhược mặt đỏ bừng, cúi đầu xuống, còn Tiểu Chiêu vẫn bình thản nói:

- Tạ lão gia tử, cháu chỉ là con tiểu a đầu hầu hạ công tử thôi, không tính vào trong đó được.

Triệu Mẫn tuy bị thương nặng nhưng cũng đã tỉnh, đột nhiên nói:

- Tạ lão gia tử, ông mà còn nói nhăng nói cuội nữa, đợi tôi khỏi rồi, tôi sẽ nắm tai ông đánh cho một trận.

Tạ Tốn le lưỡi, cười nói:

- Gớm cô này ghê thật.

Ông ta bỗng ngừng lại không cười nữa, trầm ngâm rồi nói:

- Ồ, đêm qua cô đánh thí mạng ra ba chiêu, chiêu thứ nhất là chiêu Ngọc Toái Côn Cương của phái Côn Lôn, chiêu thứ hai là chiêu Nhân Quỷ Đồng Đờ của phái Không Động, còn chiêu thứ ba, hừ, lão già này quê mùa dốt nát, không nghĩ ra là chiêu nào.

Triệu Mẫn trong bụng kinh hãi thầm: “Thảo nào Kim Mao Sư Vương năm xưa danh chấn thiên hạ, đại náo một phen khiến chốn giang hồ nghiêng trời lệch đất. Hai mắt ông ta không nhìn thấy, thế mà cũng đoán ra được hai chiêu ta sử dụng, quả đúng là danh bất hư truyền.”

Nàng liền nói:

- Chiêu thứ ba có tên là Thiên Địa Đồng Thọ của phái Võ Dương, hình như là chiêu số mới sáng tác lão gia tử không biết là phải.

Giọng nàng lúc này thật là cung kính. Tạ Tốn thở dài:

- Cô hết sức cứu Vô Kỵ, quả thực tốt lắm, nhưng việc gì phải thí mạng như thế? Hử, việc gì phải thí mạng như thế?

Triệu Mẫn đáp ứng:

- Anh ấy ... anh ấy ...

Nói đến đây nàng dừng lại, ngập ngừng không muốn nói tiếp, nhưng sau cùng nhịn không nổi nghẹn ngào:

- Anh ấy ... ai bảo anh ấy ... ôm Ân cô nương tình tứ ... tình tứ đến thế, tiểu nữ cũng chẳng còn muốn sống làm gì!

Nàng nói hết câu, nước mắt ròng ròng chảy xuống. Bốn người nghe thấy cô gái trẻ tuổi này thổ lộ tâm sự không khỏi ngạc nhiên, đâu ai biết rằng Triệu Mẫn là gái Mông Cổ, yêu ai thì nói là yêu, ghét ai thì nói là ghét, không vờ vĩnh che đậy, khác hẳn gái Trung Thổ vốn thắm nhuần lễ giáo khuôn sáo. Hơn nữa đang lúc trên thuyền, chung quanh biển cả mênh mông, mưa như trút, bất cứ lúc nào thuyền cũng có thể bị đắm, sống chết chỉ còn trong đường tơ kẽ tóc, nên không còn gì để phải kiêng dè.

Trương Vô Kỵ nghe Triệu Mẫn nói mấy câu đó trong lòng cực kỳ xúc động: “Triệu cô nương vốn là đại địch của ta, lần này ta theo nàng ra hải ngoại, chủ ý vốn để nghinh tiếp nghĩa phụ về, đâu ngờ nàng lại mang một mối thâm tình với ta đến thế.” Chàng không cầm lòng nổi giơ tay ra nắm tay nàng, ghé miệng vào tai nói nhỏ:

- Từ nay dù thế nào cũng không được làm vậy nữa, nghe chưa?

Triệu Mẫn vừa nói ra, chợt thấy ần ần nghĩ thầm mình là con gái không biết giữ gìn lời ăn tiếng nói, những chuyện như thế lẽ nào lại chính miệng thốt ra để cho chàng coi thường mình? Bây giờ nàng nghe lời ân cần trách cứ của Trương Vô Kỵ, vừa mừng vừa sợ, vừa thẹn vừa yêu, trong lòng biết bao ngọt ngào êm ấm, cảm thấy tối qua ba lần vào sinh ra tử, hôm nay trên biển cả phiêu bạt lênh đênh cũng không phải là uổng phí.

Mưa một trận to rồi cũng tạnh dần nhưng mây đen thì mỗi lúc một nhiều. Bỗng nghe một tiếng quẫy mạnh, một con cá ước chừng ba mươi cân từ dưới nước nhảy lên, Tạ Tốn giơ tay trái ra chụp luôn vào bụng cá, bắt ngay vào trong thuyền. Ai nấy đều lên tiếng reo hò, Tiểu Chiêu rút trường kiếm đem cá ra mổ bụng đánh vảy, cắt thành từng miếng. Mọi người ai nấy đói lòng, nhưng cá sống thật tanh, cố gắng mãi mới ăn được. Riêng Tạ Tốn ăn thật ngon lành, ông ở trên hoang đảo hơn hai mươi năm, món gì cũng đã ăn qua nói gì đến cá sống? Huống chi cá sống nếu nhai lâu một chút, sau cái mùi vị tanh tanh sẽ thấy ngon ngọt lạ thường.

Sóng gió trên biển lặng dần, mọi người ăn cá xong nhắm mắt dưỡng thần, hôm qua một ngày một đêm kịch đấu, ai nấy đều cực kỳ mỏi mệt. Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu tuy không giao đấu nhưng bị kinh hãi cũng không phải là ít. Biển cả lay động con thuyền chẳng khác gì nằm vồng đu đưa, trên thuyền cả sáu người trước sau đều thiếp đi.

Mọi người ngủ một giấc dài, phải đếm ba giờ sau mới dậy. Tạ Tốn tuổi già tinh trước, nghe tiếng thở của năm người trai gái nhịp nhàng cùng với tiếng gió biển. Triệu Mẫn và Ân Ly bị thương rồi, hơi thở xem ra dồn dập, Chu Chỉ Nhược thì nhẹ và dài, còn Trương Vô Kỵ giữa mỗi lần hô hấp, lúc dứt quãng lúc liên tục, không rõ ràng khiến Tạ Tốn ngầm kinh dị: “Thằng bé này nội lực thật là thâm hậu, ta bình sinh chưa gặp bao giờ.” Riêng Tiểu Chiêu hơi thở lúc nhanh, lúc chậm, rõ ràng nòng luyện một môn võ công hết sức lạ lùng, Tạ Tốn nhíu mày, nghĩ thầm: “Quả thật là lạ lùng, không lẽ con bé này là”

Đột nhiên Ân Ly quát lên:

- Tên tiểu tử Trương Vô Kỵ kia, sao không lên đảo Linh Xà với ta?

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu nghe tiếng hét đó đều choàng tỉnh. Lại nghe nàng ta nói tiếp:

- Ta ở một mình trên đảo, tịch mịch cô đơn ... sao ngươi không đến chơi với ta? Ta ngày đêm khổ sở nhớ thương ngươi, ngươi ... ngươi ở dưới âm có biết cho chẳng?

Trương Vô Kỵ giơ tay sờ đầu nàng, thấy hầm hập như một lò than, biết là nàng bị thương nặng lên cơn sốt, nói mê nói sáng. Tuy chàng y thuật tinh thâm, nhưng trong chiếc thuyền nhỏ không thuốc men cũng đành chịu bó tay, đành xé một mảnh áo, thấm nước đắp lên trán cho bớt nóng.

Ân Ly vẫn nói tiếp tục nói lâm nhảm, đột nhiên kinh hoảng kêu lên:

- Cha ơi, cha ... cha đừng giết mẹ con, đừng giết mẹ con ... Dì hai là do con giết đó, cha giết con đi, không liên quan gì đến mẹ con cả ... Mẹ ơi, mẹ chết rồi! Con làm hại mẹ rồi! Hu hu ... hu hu ...

Nàng cất tiếng khóc thật là thương tâm. Trương Vô Kỵ nhỏ nhẹ nói:

- Châu Nhi, Châu Nhi, em tỉnh lại đi. Cha em đâu có ở đây, đừng sợ.

Ân Ly giận dữ nói:

- Cha em không ra gì, em có sợ cha em đâu. Tại sao ông ấy lại lấy vợ hai, vợ ba? Một người đàn ông lấy một vợ chưa đủ hay sao? Cha ơi, cha thay lòng đổi dạ, có mới nới cũ, lấy hết người này đến người khác, làm khổ mẹ con quá, làm khổ lây cả con nữa! Ông không phải là cha tôi, ông là kẻ bạc tình, là đại ác nhân!

Trương Vô Kỵ bỗng giật mình kinh hoảng, sợ đến mặt mày tái mét. Thì ra mới rồi chàng mơ một giấc mơ thật đẹp, thấy mình lấy được Triệu Mẫn, lại lấy cả Chu Chỉ Nhược. Khuôn mặt sừng phù của Ân Ly cũng biến thành đẹp, luôn cả Tiểu Chiêu cũng lấy mình luôn. Ban ngày ban mặt chàng đâu có dám nghĩ tới, nhưng trong giấc ngủ lại thành sự thực, thấy cả bốn cô nào nào cũng tốt, mình không thể bỏ người nào. Khi chàng an ủi Ân Ly, trong đầu vẫn mơ màng nghĩ tới những phút giây vui sướng ấy.

Bây giờ chàng nghe Ân Ly trách mắng phụ thân, nghĩ lại chuyện kể hồi trước, nàng không chịu để cho mẹ bị khinh khi nên giết chết ái thiếp của cha, mẹ nàng vì thế mà phải tự vẫn, chính cậu chàng là Ân Dã Vương đã toan một đao giết chết con ruột mình. Câu chuyện luân thường đại biến, thảm khốc kia cũng chỉ vì Ân Dã Vương không chung tình với một người lại năm thê bảy thiếp mà ra. Chàng quay qua nhìn Triệu Mẫn, lại liếc Chu Chỉ Nhược một cái, nghĩ đến giấc mộng không khỏi thẹn thùng.

Ân Ly lại nằm mơ nói lảm nhảm một hồi, đột nhiên đổi giọng van xin:

- Vô Kỵ, anh đi với em đi, đi với em đi. Anh cắn lưng bàn tay em một cái nhưng em chẳng giận anh chút nào. Em nguyện một đời hầu hạ anh, chiều chuộng anh, coi anh như chủ của em vậy. Nếu anh thấy em xấu xí, em sẽ hủy hết võ công để cho anh vui lòng, bỏ hết chất ghen độc để anh thấy em vẫn như hồi mới gặp nhau ...

Câu đó nàng nói thật dịu dàng, uyển chuyển, Trương Vô Kỵ nghĩ đến cô em họ tính khí thất thường, vui buồn thay đổi, tuy bề ngoài lạ lùng như trong lòng đầy vẻ ôn nhu. Lại nghe nàng nói tiếp:

- Vô Kỵ, em đi khắp nơi tìm anh, đủ mọi chân trời góc biển, nghe được tin mới biết anh ở Tây Vực rơi xuống hang núi chết rồi, em đau lòng không còn muốn sống nữa. Ở Tây Vực em gặp một thanh niên tên là Tăng A Ngưu, y võ công cao cường, tính hạnh cũng tốt, anh ta bảo sẽ lấy em làm vợ.

Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu đều biết Tăng A Ngưu chính là tên giả của Trương Vô Kỵ, không hẹn mà cùng quay lại nhìn chàng. Trương Vô Kỵ mặt đỏ như gấc chín, hết sức bối rối thấy ba cô gái nhìn mình bằng cặp mắt lạ lùng, chỉ hận không nhảy xuống biển ngay được chờ cho Ân Ly tỉnh lại mới quay trở lên.

Lại nghe Ân Ly lẩm bẩm nói tiếp:

- Cái anh A Ngưu đó nói với em rằng: “Cô nương, tôi thành tâm thành ý, mong được lấy cô làm vợ, chỉ mong cô đừng cho rằng tôi không xứng đáng thôi.” Y lại nói: “Từ nay trở đi, anh sẽ hết lòng yêu thương bảo vệ em, lo lắng cho em, dù ai đến gây khó dễ cho em, dù người đó tài ba ghê gớm thế nào đến khinh khi em, anh sẽ xả thân để bảo vệ cho em được chu toàn. Anh mong em được bình yên vui vẻ, quên đi những bất hạnh khổ đau từ trước.” Vô Kỵ, cái anh A Ngưu đó nhân phẩm còn tốt hơn anh nhiều, võ công giỏi hơn cả Diệt Tuyệt sư thái của phái Nga Mi. Thế nhưng trong lòng em đã có một tên tiểu quỷ lang tâm đoản mệnh rồi, nên em không nhận lời anh ta. Anh chết sớm, em sẽ ở vậy thủ tiết cùng anh. Vô Kỵ, anh thử xem, A Ly đối với anh tốt hay không tốt? Năm xưa anh coi thường em, bây giờ trong lòng anh có hối hận hay không?

Lúc đầu Trương Vô Kỵ nghe nàng kể lể những gì mình nói với cô ta thấy thật là xấu hổ nhưng càng nghe càng thêm cảm động, tự nhiên nước mắt ròng ròng. Lúc này sương mù cũng đã tan đi, một vầng trăng non chiếu xuống Ân Ly nằm nghiêng nghiêng, chỉ thấy thân hình thon thả của nàng. Lại nghe nàng nói nhỏ nhỏ:

- Vô Kỵ, anh ở chốn u minh có tịch mịch lắm không? Có cô đơn không? Em theo bà bà đi đến Băng Hỏa đảo ở bắc hải tìm đốn nghĩa phụ anh về, sau đó sẽ lên núi Võ Dương quét dọn cúng tế mộ phần cha mẹ anh, rồi sẽ đến Tây Vực nơi đỉnh núi tuyết anh táng mệnh nhảy xuống, để bầu bạn với anh. Có điều em phải đợi cho bà bà trăm tuổi rồi chứ không thể theo anh sớm hơn để bà bà ở lại một mình lênh đênh khổ sở. Bà bà đối với em tốt lắm, nếu không có bà bà cứu cho thì cha em đã giết em rồi. Em vì cha nuôi của anh mà phải phản lại bà bà, chắc là bà bà hận em lắm. Em chỉ muốn thật tốt với bà bà thôi, Vô Kỵ, anh nghĩ có phải không?

Câu nói đó dường như nàng muốn trần tình với Trương Vô Kỵ. Trong lòng nàng, Trương Vô Kỵ đã là quỷ ở dưới âm, những câu nói hết sức ôn nhu dịu dàng với một hồn ma, nơi một chiếc thuyền lênh đênh trong đêm vắng, dưới ánh trăng suông, quả thật thê lương.

Nàng nói tiếp câu nọ xọ câu kia, chỗ này một câu chỗ kia một câu, lúc thì hoảng hốt kêu la, lúc thì giận dữ chửi bới, câu nào cũng nói lên tâm trạng vô cùng bi thương, thống khổ. Những câu nói mê lảm nhảm ấy nhỏ dần rồi nàng lại ngủ thiếp đi. Năm người không ai nói một câu, mỗi người một tâm sự, nghe tiếng sóng bập bênh nơi mạn thuyền, thấy rằng chỉ có gió mát trăng trong là mãi mãi thôi, còn mối âu lo của con người không bao giờ dứt.

Đột nhiên một giọng ca thật nhẹ nhàng, thật phiêu diểu vang lên trên mặt biển:

*Cõi trần kẻ trước người sau,
Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay.
Hôm nay chỉ biết hôm nay,
Trăm năm thối thoát đã hay một đời.
Mấy ai thọ được bảy mươi,
Thời gian như nước chảy xuôi qua cầu.*

Chính là tiếng hát của Ân Ly trong giấc mơ cất lên. Trương Vô Kỵ nghe xong giật mình, nhớ lại trên con đường hầm nơi Quang Minh Đỉnh khi bị Thành Côn đóng mất lối ra, không còn cách nào thoát thân, Tiểu Chiêu cũng đã hát lên khúc hát này. Chàng đưa mắt nhìn Tiểu Chiêu, dưới ánh trăng cũng thấy cô gái đang say đắm ngắm ngơ nhìn mình.

CHƯƠNG 30

ĐÔNG TÂY VĨNH CÁCH NHƯ SÂM THƯƠNG

東西永隔如參商

Dẫu cho xa cách muôn trùng,

Thân tuy hai ngả nhưng lòng không chia.



*

* *

Ân Ly hát khúc hát đó rồi, sau đó lại thêm một bài khác, lần này tiếng ca hết sức ngụy bí, không giống điệu hát Trung Thổ chút nào, nghe cho kỹ thấy từ ý cũng giống như khúc hát của Tiểu Chiêu:

Đến như nước chảy xuôi khe,

Đi như gió cuốn biết về nơi nao.

Cuộc đời như thể chiêm bao,

Về đâu rồi sẽ ra sao bây chừ?¹

Nàng cứ hát đi hát lại hai câu ấy mãi, càng lúc càng nhỏ dần, đến khi tiếng hát lẫn vào tiếng sóng, tiếng gió không còn nghe thấy gì nữa. Mọi người nghĩ đến sinh tử vô thường, cõi nhân sinh như nước sông chảy mãi không hiểu từ đâu mà đến, dẫu cho anh hùng hào kiệt cũng không ai qua khỏi được cái chết, có khác gì gió mát kia chẳng biết thổi về nơi nào. Trương Vô Kỵ thấy bàn tay nhỏ nhắn của Triệu Mẫn lạnh như băng nằm trong tay mình hơi run rẩy.

Tạ Tồn bồng nói:

- Khúc hát Ba Tư này là do Hàn phu nhân dạy cho cô ta đó, một buổi chiều hơn hai mươi năm trước, ta ở trên Quang Minh Đỉnh đã từng nghe rồi. Ôi, đâu có ngờ Hàn phu nhân lại tuyệt tình đến thế, ra tay hạ độc thủ với con bé đến thế này.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Lão gia tử, Hàn phu nhân làm sao biết hát khúc hát Ba Tư, hay vốn là bài ca của Minh giáo chẳng?

Tạ Tồn đáp:

- Minh giáo truyền từ Ba Tư, khúc hát Ba Tư này có duyên nguyên với Minh giáo nhưng không phải là bài ca của Minh giáo. Bài hát này là do một vị thi nhân rất nổi tiếng của Ba Tư hơn

¹ Lai như lưu thủy hề, thệ như phong. Bất tri hà xứ lai hề, hà sở chung.
來如流水兮，逝如風。不知何處來兮，何所終

hai trăm năm trước đây tên là Nga Mặc làm, nghe nói người Ba Tư ai ai cũng biết cả. Năm xưa khi ta nghe khúc hát này thấy hay quá nên có hỏi Hàn phu nhân về lai lịch của bài ca, bà ta có kể rõ ràng đầu đuôi cho ta nghe.

Ngày đó đại triết gia của Ba Tư là Dã Mang² mở trường dạy học, môn hạ có ba đệ tử kiệt xuất: Nga Mặc giỏi về văn học, Ni Nhược Mâu giỏi về chính trị còn Hoắc Sơn giỏi về võ công. Ba người hợp tính nhau nên cùng thề ước nếu giàu sang sẽ không quên nhau. Về sau Ni Nhược Mâu đường mây rong ruổi được làm Thủ tướng của Giáo Vương. Hai người bạn cũ cũng tới, Ni Nhược Mâu xin với Giáo Vương phong quan chức cho Hoắc Sơn. Nga Mặc không muốn làm quan, chỉ xin một món tiền bổng hàng năm để có thì giờ nghiên cứu thiên văn lịch số, uống rượu ngâm thơ. Ni Nhược Mâu mọi việc đều ưng thuận, đối xử thật hậu hĩ.

Ngờ đâu Hoắc Sơn vẫn mang hùng tâm không chịu ở dưới người khác, âm mưu phản loạn. Việc y làm thất bại bèn kết tụ đồng đảng vào trong núi thành một thủ lĩnh tông phái uy chấn thiên hạ, gọi là phái Y Tư Mỹ Lương chuyên ám sát giết người. Thời Thập Tự Quân, người Tây Vực khi nói đến tên Sơn Trung lão nhân Hoắc Sơn, không ai là không kinh sợ. Thời đó vua các nước Tây Vực bị chết về tay các thủ hạ của Hoắc Sơn không biết bao nhiêu mà kể.

Hàn phu nhân nói rằng, bên phía cực tây ngoài biển khơi có một đại quốc, tên là Anh Cách Lan, vua nước đó là Ái Đức Hoa có lỗi với Sơn Trung lão nhân bị y sai người hành thích. Quốc vương bị trúng dao tẩm thuốc độc, may nhờ vương hậu xả thân cứu chồng, hút chất độc ở vết thương ra, nhờ thế nhà vua mới thoát chết. Hoắc Sơn chẳng kể gì đến ân nghĩa ngày xưa, lại sai người giết chết Thủ tướng Ba Tư là Ni Nhược Mâu. Khi sắp chết, Thủ tướng ngâm bài thơ của Nga Mặc, chính là hai câu “*Đến như nước chảy hề, đi như gió, Ai biết về đâu hề, rồi ra sao?*” Hàn phu nhân cũng có nói rằng về sau võ công của Sơn Trung Lão Nhân do Minh giáo học được. Ba sứ giả Ba Tư võ công quái dị lạ lùng, có lẽ học từ Sơn Trung lão nhân.³

² Imam Mowaffak

³ Nga Mặc đây là Omar Khayyam, một thi sĩ, toán học gia, thiên văn gia, triết gia rất nổi tiếng của Ba Tư (1048-1131- trong Encyclopaedia Britannica viết là 1122). Có thể nói ông là một nhà bác học lỗi lạc và nhiều công trình thiên văn chính xác đến mức chúng ta ngày nay phải kinh ngạc. Ông được Ni Nhược Mâu (Nizam al-Mulk) là quốc sư của vua Malik-Shah, mời về triều, được nhà vua đặt trông coi và thiết lập một đài thiên văn để tính toán lịch số. Sau khi Nizam al-Mulk bị ám sát chết trên đường đi từ kinh đô Esfahan đến Baghdad năm 1092, Omar Khayyam bị thất sủng. Tác phẩm của Omar Khayyam được dịch ra nhiều thứ tiếng và bản Anh văn do Edward FitzGerald (1859) rất nổi tiếng. Thơ của ông làm theo thể tứ tuyệt (bốn câu hay quatrain) nay còn lưu truyền khoảng 250 bài. (Xem thêm [Tiếng Hát Của Nhân Ngự](#) của người dịch)

Về cái chết của Nizam al-Mulk, sách vở chép là do nhóm khủng bố Ismailiyah (Y Tư Mỹ Lương) nhưng cũng có nơi cho là do âm mưu của vợ ông vì con trai bà không được chỉ định làm người thừa kế. Nhóm khủng bố Ismailiyah này có nhiều chi phái, trong đó một nhóm Hồi giáo ly khai cực đoan từ Ai Cập truyền tới Ba Tư do Hasan-e Sabbah (Hoắc Sơn 1034-1124) lãnh đạo đã có thời đã kiểm soát một khu vực rộng lớn trong dãy núi Elburz giữa Iran và Syria, có ảnh hưởng mạnh trong tầng lớp thợ thuyền và dân lao động. Hasan có biệt danh là [Old Man of the](#)

Triệu Mẫn hỏi:

- Tà lão gia, tính tình của Hàn phu nhân cũng chẳng khác gì Sơn Trung lão nhân. Ông đối xử với bà ta hết tình hết nghĩa vậy mà bà ta lại âm mưu hại ông.

Tạ Tốn thở dài:

- Ở trên đời này con người lấy oán báo đức là chuyện thật là bình thường, có gì lạ đâu?

Triệu Mẫn cúi đầu suy nghĩ một lát nói:

- Hàn phu nhân được đứng đầu tứ vương của Minh giáo, sao võ công không có gì là cao cường hơn lão gia cả. Đêm hôm qua bà ta động thủ với ba sứ giả Ba Tư, sao không thấy sử dụng Thiên Châu Vạn Độc Thủ là sao?

Tạ Tốn ngạc nhiên:

- Thiên Châu Vạn Độc Thủ? Hàn phu nhân đâu có biết sử dụng. Bà ta là một tuyệt sắc mỹ nhân, quý dung nhan còn hơn tính mạng của mình đời nào lại luyện công phu đó.

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược đều ngạc nhiên, nghĩ thầm tướng mạo Kim Hoa bà bà xấu xí, cứ như hiện nay mà nói, dù có trẻ lại ba bốn chục tuổi, cũng không thể nào gọi là “tuyệt sắc mỹ nhân.” Bà ta mũi thì thấp, môi thì dày, mặt vuông bành bành, tai xòe ra đón gió, khuôn mặt đó có cách nào mà thay đổi được. Triệu Mẫn cười nói:

- Lão gia tử, tiểu nữ chẳng thấy Kim Hoa bà bà đẹp ở chỗ nào cả.

Tạ Tốn nói:

- Sao thế? Tử Sam Long Vương đẹp như tiên trên trời, hơn hai mươi năm trước là đệ nhất mỹ nhân trong võ lâm, bây giờ dù tuổi có cao, nhưng dáng dấp năm xưa hẳn cũng vẫn còn ... ôi, tiếc thay ta lại không còn nhìn được nữa.

Mountains (mà Kim Dung dịch là Sơn Trung Lão Nhân) trong sử kể là dùng một loại cây có chất ma túy tên là hashish khiến người dùng nó có ảo giác để mê hoặc những đồng đảng. Người được lệnh đi thi hành việc ám sát được gọi là Hashshashin (người hút hashish) và chữ này đã biến thành chữ assassin trong tiếng Anh. Nhóm này đóng một vai trò quan trọng cho tới tận thế kỷ thứ 13 thì bị người Mông Cổ tiêu diệt. Hiện nay vẫn còn một số ít người thuộc nhóm khủng bố này sống ở Trung Á.

Về việc nhóm này ám sát vua Edward nước Anh, người dịch chưa tìm ra tài liệu vì trong suốt lịch sử Anh quốc có rất nhiều vua tên Edward và không có vua nào cùng thời với Hasan cả.

Triệu Mẫn thấy ông ta nói hết sức trịnh trọng, xem ra bên trong có điều gì bí ẩn, bà lão lưng còng bệnh hoạn xấu xí kia, không lẽ đã có thời là đệ nhất mỹ nhân trong võ lâm, nói gì cũng không thể nào tin được liền hỏi lại:

- Tà lão gia danh chấn giang hồ, võ công cao cường, chẳng cần phải nói đến. Bạch Mi Ưng Vương tự mình sáng lập một ngành, cùng lục đại môn phái chống trả, tranh hùng võ lâm hơn hai chục năm, Thanh Dực Bức Vương thần xuất quỷ một, hôm trước nơi chùa Vạn An dọa sẽ hủy dung mạo tiểu nữ, bây giờ nghĩ lại vẫn còn kinh hãi. Kim Hoa bà bà võ công tuy cao, mưu trí tuy sâu nhưng được đứng trên ba vị xem ra có điều bất xứng, không hiểu vì duyên cớ gì?

Tạ Tốn nói:

- Đó là Ân nhị ca, Vi tứ đệ và ta ba người tình nguyện nhường bà ta đấy chứ.

Triệu Mẫn nói:

- Vì sao thế?

Đột nhiên nàng cười lên khanh khách nói:

- Hay là vì bà ta là thiên hạ đệ nhất mỹ nhân, người anh hùng không qua nổi cửa ải người đẹp, ba vị đại hào kiệt cam tâm đứng sau bóng quần hồng?

Nàng là gái phiến bang, không chấp nê lễ mạo tôn ti, trong lòng nghĩ sao liền chẳng ngại ngần gì mở miệng nói đùa Tạ Tốn. Tạ Tốn không nổi giận, thở dài:

- Cam tâm bá phục dưới bóng quần hồng, đâu phải chỉ có ba người thôi đâu? Khi đó dù trong hay ngoài Minh giáo, mong được lọt vào mắt xanh của nàng Đại Ý Ti nói là hàng trăm người cũng còn là ít.

Triệu Mẫn nói:

- Đại Ý Ti? Có phải đó là Hàn phu nhân không? Cái tên sao kỳ lạ vậy?

Tạ Tốn nói:

- Bà ta từ Ba Tư đến, đó là tên Ba Tư.

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược đều giật mình cùng kêu lên:

- Bà ta là người Ba Tư ư?

Tạ Tốn lạ lùng:

- Không lẽ các người không nhìn ra sao? Bà ta là con lai Trung Quốc – Ba Tư, tuy con người và tóc đen nhưng mắt sâu, mũi cao, da trắng như tuyết khác xa gái Trung Nguyên, thoạt nhìn là nhận ra ngay.

Triệu Mẫn nói:

- Không đâu, không đâu! Mũi bà ta thì tẹt, mắt thì hí, khác xa với gì ông mô tả. Trương công tử, chàng nghĩ có phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế! Không lẽ bà ta cũng như khổ đầu đà, cố ý hủy dung mạo mình chẳng?

Tạ Tốn hỏi lại:

- Khổ đầu đà là ai thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đó là Quang Minh hữu sứ của Minh giáo Phạm Dao.

Chàng liền đem chuyện Phạm Dao tự hủy dung mạo để trà trộn vào phủ Nhữ Dương Vương thuật sơ qua cho Tạ Tốn nghe. Tạ Tốn thở dài:

- Việc đó Phạm huynh làm thật là đau lòng nhưng cũng thật đơn côi, có công to với bản giáo, người thường làm sao có được. Ôi, có lẽ phần lớn cũng vì Hàn phu nhân mà ra chẳng?

Triệu Mẫn nói:

- Thôi Tạ lão gia đừng nói vòng vo nữa, kể cho chúng tôi nghe từ đầu chí cuối nào.

Tạ Tốn hừ một tiếng, ngừng đầu lên trời, xuất thần hồi lâu mới chậm rãi nói:

- Hơn hai mươi năm trước đây, lúc đó Minh giáo dưới quyền thống lãnh của Dương giáo chủ, thật là hưng vượng. Hôm đó đột nhiên có ba sứ giả người Hồ từ Ba Tư đến đỉnh Quang Minh, mang theo một lá thư từ giáo chủ tổng giáo bên Ba Tư yết kiến Dương giáo chủ.

Trong thư có viết là tổng giáo Ba Tư có một vị Tịnh Thiện sứ giả vốn là người gốc Trung Hoa, đã đến ở bên Ba Tư từ lâu, gia nhập Minh giáo, lập được nhiều công lao, lấy một người đàn bà Ba Tư làm vợ, sinh được một đứa con gái. Vị Tịnh Thiện sứ giả kia mới chết cách đây một năm, khi lâm chung lòng nhớ về cố quốc nên để lại di ngôn muốn con gái được trở về Trung Thổ. Giáo chủ tổng giáo tôn trọng di chí ấy nên sai người đưa con gái ông ta về Quang Minh Đính, nhờ Minh giáo Trung Thổ chăm lo chiếu cố cho. Dương giáo chủ liền bằng lòng ngay, mời cô gái đó vào.

Thiếu nữ kia vừa bước chân vào sảnh đường, lập tức căn phòng bừng sáng, thấy nàng xinh đẹp tuyệt trần không ai sánh kịp. Khi nàng uyển chuyển phục xuống vái chào Dương giáo chủ, trong sảnh đường tả hữu Quang Minh sứ giả, ba pháp vương, Ngũ Tán Nhân, Ngũ Hành Kỳ sứ không ai là không chấn động. Ba sứ giả Ba Tư hộ tống nàng ở lại Quang Minh Đính một đêm, qua hôm sau liền bái biệt, còn người con gái xinh đẹp Ba Tư Đại Ý Ti kia ở lại trên Quang Minh Đính.

Triệu Mẫn cười nói:

- Tà lão gia, lúc ấy lão gia cũng mê cô gái xinh đẹp người Ba Tư kia, phải không? Đừng có xấu hổ, cứ thực thà nói cho chúng tôi nghe đi.

Tạ Tốn lắc đầu:

- Không đâu! Khi đó ta mới vừa lấy vợ, đang trong thời kỳ mẫn nòng, vợ ta lại mới mang thai, ta làm gì có tình ý khác được?

Triệu Mẫn “A” lên một tiếng, cảm thấy mình hơi lờ lờ. Nàng biết vợ con Tạ Tốn đều bị Thành Côn giết hại, lúc này vô ý đề cập đến, không khỏi chạm đến vết thương lòng của ông ta, vội nói:

- Đúng thế, đúng thế! Thảo nào Hàn phu nhân có nói, năm xưa bà ta lấy Ngân Diệp tiên sinh, trên Quang Minh Đính ai ai cũng phản đối, chỉ có Dương giáo chủ và lão gia là tốt với bà ấy thôi. Chắc là phu nhân của Dương giáo chủ không những đã xinh đẹp mà cũng lại ghê gớm lắm nên đấng trượng phu mới nem nép một bề.

Tạ Tốn nói:

- Dương giáo chủ khảng khái hào hiệp, Đại Ý Ti tuổi tác chỉ đáng con gái ông ta. Huống chi tổng giáo giáo chủ Ba Tư đã gửi gắm ông ta chiếu cố, Dương giáo chủ đối với cô ta hết lòng hết dạ, quyết không thể nào có ý khác được. Dương giáo chủ phu nhân là sư muội của sư phụ ta Thành Côn, là sư cô của ta. Dương giáo chủ đối với phu nhân cực kỳ yêu thương kính trọng.

Thành Côn giết toàn thể gia đình Tạ Tốn, tuy trong tâm khảm thù hận càng lúc càng sâu nhưng khi đề cập đến tên Thành Côn, ông chỉ nhắc qua đến thôi không khác gì nhắc tới một người bình thường. Triệu Mẫn nói:

- Khổ đầu đà Phạm Dao nghe nói khi còn trẻ là một thanh niên thật đẹp trai, chắc là mê nàng Đại Ý Ti lắm nhỉ?

Tạ Tốn gật đầu:

- Quả đúng là yêu một khắc mà tình đà muôn kiếp, gặp một lần mà suốt đời khắc sâu trong tâm khảm. Thực ra đâu phải chỉ một mình Phạm huynh, kẻ nhìn thấy nàng Đại Ý Ti xinh đẹp mà không động lòng chắc chẳng bao nhiêu. Thế nhưng giáo qui Minh giáo rất nghiêm nhặt, ai ai cũng lấy lễ mà đãi, những người muốn cầu thân với Đại Ý Ti đều là những thanh niên chưa vợ. Ngờ đâu Đại Ý Ti đối với ai cũng lạnh như tiền, hoàn toàn không giả vờ chút nào, dẫu là ai nếu lộ tình ý đều bị nàng ta mắng cho một trận, khiến cho người đó thẹn không còn đất đứng không còn dám tư tưởng gì nữa. Sư cô ta Dương phu nhân có ý tác hợp, muốn ghép nàng với Phạm Dao thành vợ chồng. Đại Ý Ti nhất mực cự tuyệt, nói mãi nàng liền vung kiếm thề trước mặt mọi người quyết ý không lấy chồng, nếu bị ép uống thà chết còn hơn. Từ đó trở đi ai ai cũng nản lòng chẳng còn dám nghĩ chuyện làm quen với nàng nữa.

Qua được nửa năm, một ngày kia có một người từ đảo Linh Xà ở ngoài khơi đến, tự xưng họ Hàn, tên là Thiên Diệp, là con trai của kẻ thù Dương giáo chủ khi trước, lên Quang Minh Đỉnh để báo cừu cho cha. Mọi người thấy gã họ Hàn kia là một thanh niên tướng mạo không có gì đặc biệt khác thường, vậy mà dáng ngang nhiên một thân một mình lên Quang Minh Đỉnh thách đấu với Dương giáo chủ không khỏi cười ồ lên. Tuy nhiên Dương giáo chủ lại rất trịnh trọng, tiếp như khách quý, mở đại tiệc thết đãi. Sau khi ăn uống rồi ông mới nói cho tất cả các anh em nguyên do vì đâu. Thì ra năm xưa Dương giáo chủ cùng cha y hai người nói năng không hợp sinh ra động thủ, đánh một chưởng Đại Cửu Thiên Thủ khiến đối phương bị trọng thương, ngã gục xuống không đứng lên nổi. Khi đó cha y có nói là ngày sau ắt sẽ báo mối thù đó, nhưng biết võ công mình không thể nào bì kịp, nếu không sai con trai ắt sẽ sai con gái đến tầm cừu. Dương giáo chủ nói: “Bất kể dù là con trai con gái gì chẳng nữa, ta cũng nhường trước ba chiêu.” Người kia nói: “Không cần phải nhường chiêu, nhưng tử võ thế nào thì phải do con ta định đoạt.” Dương giáo chủ khi đó liền bằng lòng. Việc qua đã hơn mười năm, Dương giáo chủ không còn nghĩ gì đến nữa, nào ngờ người con trai của họ Hàn hôm nay lại đến đây.

Mọi người ai cũng nghĩ rằng, kẻ hiền lành chẳng ai đến, đã đến chắc chẳng ra gì, người này dám một thân một mình lên Quang Minh Đỉnh, ắt phải có tài nghệ kinh người. Thế nhưng võ

công của Dương giáo chủ cực kỳ cao cường, có thể nói là vô địch trong thiên hạ, chỉ trừ Trương chân nhân của phái Võ Đương ra, khó mà có ai thắng được ông ta một chiêu nửa thức. Gã họ Hàn kia được bao nhiêu tuổi, dù ba người, năm người như y cùng xông lên, Dương giáo chủ cũng chẳng coi vào đâu. Chỉ đáng lo là không biết y ra đề mục khó khăn gì.

Ngày hôm sau, gã Hàn Thiên Diệp trước mặt mọi người nói rõ ước nguyện khi xưa, cốt chặn trước Dương giáo chủ, để ông không thể nuốt lời, sau đó mới đưa đề mục tỉ đấu ra. Y muốn cùng Dương giáo chủ cùng nhảy vào trong Bích Thủy Hàn Đàm trên Quang Minh Đỉnh để so tài cao thấp.

Lời y vừa nói ra, mọi người ai nấy kinh hãi đến thất thần. Bích Thủy Hàn Đàm nước lạnh thấu xương, dẫu ngay nắng hạ cũng chẳng một ai dám xuống, huống chi lúc này lại chính giữa mùa đông? Dương giáo chủ võ công tuy cao nhưng lại không biết bơi, chỉ nhảy vào trong Bích Thủy Hàn Đàm, chẳng cần tỉ võ cũng đủ đông công, chết đuối ngay. Khi đó ở trong Thánh Hỏa Sảnh, quần hào ai cũng lên tiếng chửi rủa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện đó thật là khó xử, đại trượng phu nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Dương giáo chủ năm xưa đã bằng lòng chấp thuận cho họ Hàn kia là phương cách tỉ võ do con y lựa chọn, vị Hàn Thiên Diệp tiền bối chọn thủy chiến, cứ theo lý thì Dương giáo chủ không thể nào từ chối được.

Triệu Mẫn đưa tay nắm lấy tay chàng, véo nhẹ một cái, mỉm cười nói:

- Đúng thế, đại trượng phu nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Giáo chủ Minh giáo thân phận cao quý dường nào, không lẽ nói rồi lại nuốt lời, thất tín với thiên hạ? Đã nhận lời rồi là phải làm cho xong.

Nàng nói đây là nói về Trương Vô Kỵ, nhắc lại lời thề ước giữa hai người. Tạ Tốn làm sao biết được chuyện đó, nói:

- Chính là như thế. Hôm đó Hàn Thiên Diệp lớn tiếng nói: “Tại hạ một mình lên trên đỉnh Quang Minh này, nguyên không mong sống sót mà xuống núi. Các vị anh hùng hào kiệt có thể đem tại hạ loạn đao phân thân, ngoại trừ người trong Minh giáo ra, trên giang hồ có ai biết đây là đâu. Tại hạ chỉ là một gã vô danh tiểu tốt, có giết đi cũng chỉ một người, có gì đáng nói? Các vị muốn giết thì cứ tiến lên động thủ.

Mọi người nghe y nói thế, không ai còn dám nói thêm câu nào. Dương giáo chủ trầm ngâm một hồi rồi nói: “Hàn huynh đệ, tại hạ năm xưa quả có ước hẹn cùng lệnh tôn. Hảo hán tử phải cho quang minh lỗi lạc, vụ đấu võ này tại hạ nhận thua. Huỳnh đệ muốn xử trí thế nào, cũng nguyện tuân theo.” Hàn Thiên Diệp lật cổ tay một cái, trong tay y đã cầm một thanh chủy thủ sáng loáng, để ngay vào tim mình nói: “Con dao găm này là di vật của tiên phụ, tại hạ chỉ xin Dương giáo chủ cúi lạy con dao này ba lạy.”

Quần hùng nghe thế, không ai là không phẫn nộ, đường đường là giáo chủ Minh giáo sao lại chịu để cho người ta làm nhục đến thế? Thế nhưng Dương giáo chủ đã nhận thua rồi, cứ theo qui củ giang hồ, không thể không để cho đối phương xử trí. Tình thế trước mắt ai cũng rõ, Hàn Thiên Diệp phen này lên đây thí mạng, nhận ba lạy của Dương giáo chủ rồi, y sẽ lập tức đâm con dao vào tim để khỏi chết dưới tay quần hào Minh giáo.

Khi đó trong đại sảnh im phăng phắc không ai nói một lời. Quang Minh tả hữu sứ Tiêu Dao nhị tiên, Bạch Mi Ưng Vương Ân nhị ca, Bành Oánh Ngọc hòa thượng mọi người bình thời vốn là những kẻ túc trí đa mưu, nhưng trước nạn đề này, không có cách nào khác. Hành động đó của Hàn Thiên Diệp rõ ràng muốn bức tử Dương giáo chủ để trả mối thù năm xưa cha y bị trọng thương phải quì xuống, rồi sau sẽ tự sát.

Ngay trong lúc khẩn bách vạn phần đó, Đại Ý Ti đột nhiên lách khỏi đám đông tiến ra, nói với Dương giáo chủ: “Gia gia, người ta có được đứa con trai có hiếu, không lẽ cha lại không đứa con gái có lòng? Vị Hàn gia này vì cha mà báo thù, để con thay cha tiếp y vài chiêu. Chuyện đời trước để đời trước lo, chuyện đời sau để đời sau lo, không thể nào làm loạn vai vế được.”

Mọi người ai nấy ngạc nhiên: “Sao nàng ta lại gọi Dương giáo chủ là gia gia?” Thế nhưng hiểu ngay nàng ta mạo xưng là con gái của giáo chủ cốt để giải tỏa cho ông khỏi cảnh nguy khốn, ai nấy nghĩ thầm: “Xem hình dáng cô ta yếu điệu thướt tha gió thổi cũng ngã thế kia, không hiểu có biết võ nghệ gì không? Nếu như có biết thì cũng không cao cường, nói gì đến chuyện nhảy vào Bích Thủy Hàn Đàm thủy chiến.”

Dương giáo chủ chưa kịp trả lời, Hàn Thiên Diệp đã cười khẩy nói: “Cô nương nếu như thay cha tiếp chiêu, không có gì là không được. Thế nhưng nếu cô nương thua, tại hạ vẫn yêu cầu Dương giáo chủ cúi lạy thanh chủy thủ của tiên phụ ba cái.” Y thấy nàng Đại Ý Ti xinh đẹp yếu đuối nên nào có coi ra gì? Đại Ý Ti đáp: “Nếu như tôn giá thua thì sao?” Hàn Thiên Diệp nói: “Lúc đó muốn đâm chém, muốn lăng trì gì cũng xin chịu cả.” Đại Ý Ti nói: “Được, vậy thì mình đi ra Bích Thủy Hàn Đàm.” Nói xong nàng đi trước dẫn đầu. Dương giáo chủ vội vàng xua tay nói: “Không được, việc này không liên quan gì đến con.” Đại Ý Ti nói: “Thưa cha, cha

đừng lo.” Nói xong nàng nhẹ nhàng quì xuống vái lạy. Cái lễ đó hẳn là nàng nhận Dương giáo chủ làm cha nuôi.

Dương giáo chủ biết nàng đã có chủ định, ngoài việc đó ra ông không còn cách nào khác, nên đành phải để nàng lo liệu. Tất cả mọi người cùng đi ra Bích Thủy Hàn Đàm nơi phía dưới chân núi. Lúc đó gió bắc đang thổi mạnh, mới đến bên hồ đã thấy lạnh buốt, những người nội lực hơi kém đều chịu không nổi. Nước trong hồ đã kết thành một lớp băng dày, nhìn vào chỉ thấy xanh biếc, sâu không thấy đáy.

Dương giáo chủ nghĩ không nên để cho Đại Ý Ti vì mình mà phải bỏ mạng, ngang nhiên nói: “Con gái ngoan! Lòng tốt của con cha ghi nhớ trong lòng, để cha ra tiếp cao chiêu của Hàn huynh.” Nói xong ông cởi áo khoác ngoài, cầm một thanh đơn đao, quyết ý nhảy vào trong đầm nước, rồi sẽ không bao giờ ra nữa. Đại Ý Ti nở một nụ cười đáp: “Cha ơi! Con sinh trưởng lớn lên nơi bờ biển, bơi lội nào có kém ai.” Nói xong rút trường kiếm ra phi thân nhảy vào trong hồ đứng trên mặt băng, giơ mũi kiếm vẽ trên mặt hồ một vòng tròn ước chừng hai thước, chân trái đạp xuống, nghe soẹt một tiếng nhỏ, mặt băng tụt xuống, cả người chìm luôn vào trong hồ.

Khi đó trên mặt biển gió bắc lạnh ngắt thổi tới lay động quần áo mọi người, Tạ Tố nói tiếp:

- Đứng bên bờ Bích Thủy Hàn Đàm nhìn vào, hôm nay nghĩ lại tưởng chừng như việc chỉ mới hôm qua. Đại Ý Ti hôm đó mặc một chiếc áo màu tím nhạt, nàng đứng trên mặt băng quả thật chẳng khác gì lăng ba tiên nữ 4, đột nhiên không một tiếng động chui tuột xuống nước, quần hào đứng ngoài không ai là không kinh ngạc. Hàn Thiên Diệp thấy thân thủ của nàng nhảy vào trong hồ, nét cuồng ngạo trên mặt lập tức biến mất, tay cầm chủy thủ cũng nhảy luôn vào.

Bích Thủy Hàn Đàm nước màu xanh lục, đứng bên trên không ai nhìn thấy tình hình hai người giao đấu ra sao, chỉ thấy mặt nước dao động không ngớt, một lúc sau, mặt nước lặng dần nhưng chỉ một lát nước lại quấy lên lần nữa. Quần hào Minh giáo ai nấy âu lo, thấy hai người xuống nước đã lâu, dưới hồ làm sao chịu nổi lâu như thế? Lại một hồi nữa, đột nhiên một luồng máu đỏ từ dưới nước nổi lên, ai nấy càng thêm lo sợ, chẳng hiểu có phải Đại Ý Ti bị thương chẳng?

⁴ Lăng ba tiên tử mô tả một nàng tiên trên mặt sóng nhưng nghĩa bóng cũng ám chỉ một đóa sen lay động trên mặt nước

Bỗng nghe cách một tiếng, Hàn Thiên Diệp từ dưới lỗ băng nhảy vọt lên, thở hổn hển. Mọi người thấy y ra trước, ai nấy kinh hãi, cùng hỏi dồn: “Đại Ý Ti đâu? Đại Ý Ti đâu?” Chỉ thấy y hai tay không, thanh chủy thủ cắm trên ngực, hai bên má có hai đường cắt dài.

Mọi người còn đang kinh dị, Đại Ý Ti chẳng khác gì một con cá bay vọt lên khỏi nước, trường kiếm hộ thân, ở trên không nhẹ nhàng lượn một vòng rồi mới rơi xuống mặt băng. Quần hùng lớn tiếng reo hò, Dương giáo chủ tiến lên cầm tay nàng, cao hứng không để đầu cho hết. Có ai ngờ đâu, người con gái thiên kiều bách mị kia công phu dưới nước lại cao siêu đến thế. Đại Ý Ti liếc nhìn Hàn Thiên Diệp nói: “Gia gia, người này bơi lội giỏi lắm, thương cho lòng hiếu thảo vì cha báo thù của y, tội vô lễ với giáo chủ, gia gia tha cho y nhé?” Dương giáo chủ dĩ nhiên nhận lời, ra lệnh cho thần y Hồ Thanh Ngưu chữa bệnh cho Hàn Thiên Diệp.

Tối hôm đó trên Quang Minh Đỉnh mở đại tiệc ăn mừng, ai ai cũng bảo Đại Ý Ti là đại công thần của Minh giáo, nếu không có nàng đứng ra giải vây, tên tuổi một đời của Dương giáo chủ đành trôi theo dòng nước. Sau đó sắp xếp chức vụ, Dương phu nhân tặng cho nàng mỹ hiệu “Tử Sam Long Vương”, đứng ngang hàng cùng Ứng Vương, Sư Vương, Bức Vương. Ba người bọn ta tình nguyện nhường nàng đứng đầu tứ vương, vì quả thật công lao của Đại Ý Ti hôm đó, so với tam vương từ trước đến nay hơn hẳn. Từ đó ba người hộ giáo pháp vương chúng ta cùng nàng huynh muội kết nghĩa, nàng gọi ta là Tạ tam ca.

Ngờ đâu sau trận chiến ở Bích Thủy Hàn Đàm, kết cục lại không ai ngờ tới được. Hàn Thiên Diệp tuy thua nhưng không hiểu vì sao lại chiếm được trái tim của Đại Ý Ti. Có lẽ vì ngày ngày nàng đến xem tình hình y ra sao, nơi giường bệnh, từ thương hại mà thành thương yêu, thù hận biến sang cảm tình, đến khi Hàn Thiên Diệp khỏi hẳn, Đại Ý Ti đột nhiên thừa với giáo chủ cho nàng kết hôn với y.

Mọi người nghe được tin ấy, kẻ thì đau lòng thất vọng, người thì phẫn nộ bùng bùng. Gã Hàn Thiên Diệp kia trước đây bức bách giáo chủ khiến người trong Minh giáo hận y không để đầu cho hết, hộ giáo pháp vương của bản giáo sao lại lấy y được? Có người tính tình nóng nảy liền chỉ ngay mặt y mắng chửi. Đại Ý Ti tính tình cứng cỏi, cầm kiếm đứng ngay cửa sảnh, lớn tiếng nói: “Từ nay trở đi, Hàn Thiên Diệp là phu quân của ta. Người nào làm nhục Hàn lang thì hãy ra thử với trường kiếm của Tử Sam Long Vương.” Mọi người thấy việc ra như thế, chỉ đành hậm hực bỏ đi.

Khi Đại Ý Ti thành hôn với Hàn Thiên Diệp, có đến quá nửa anh em không đến uống rượu mừng. Chỉ có Dương giáo chủ và ta cảm kích việc nàng đứng ra giải vây nên ra sức giúp nàng sắp đặt và giải hòa để việc cưới xin xong xẻ, không xảy ra chuyện gì rắc rối.

Thế nhưng khi Hàn Thiên Diệp muốn gia nhập Minh giáo, vì số người chống đối quá nhiều, Dương giáo chủ không tiện làm ngược với ý của số đông. Chẳng bao lâu sau, vợ chồng Dương giáo chủ đột nhiên mất tích, người trên Quang Minh Đỉnh ai cũng hoang mang. Mọi người đổ ra tứ phía tìm kiếm, một đêm kia Quang Minh hữu sứ Phạm Dao bắt gặp Hàn phu nhân Đại Ý Ti từ trong đường hầm đi ra.

Trương Vô Kỵ giật mình hỏi lại:

- Bà ta từ trong bí đạo đi ra ư?

Tạ Tốn đáp:

- Đúng thế. Giáo qui của Minh giáo cực kỳ nghiêm ngặt, đường hầm này chỉ một mình giáo chủ được phép ra vào mà thôi. Phạm Dao vừa tức giận vừa kinh hãi liền tiến lên tra vấn. Hàn phu nhân nói: “Tôi đã phạm phải trọng tội của bản giáo, muốn đâm muốn chém gì cũng đành cam chịu.” Tối hôm đó đại hội quần hào, Hàn phu nhân cũng chỉ một câu đó nói ra mà thôi. Hỏi nàng đi vào trong bí đạo làm gì, nàng bảo không muốn nói láo nhưng cũng không muốn nói ra sự thực; hỏi đến Dương giáo chủ đi đâu, nàng bảo nàng không biết, còn chuyện lén vào đường hầm thì một mình làm, một mình chịu nói nhiều vô ích. Nếu theo lý, nếu nàng không tự vẫn thì cũng phải tự chặt một cánh tay, nhưng một là Phạm Dao tình cũ chưa quên, hết sức che chở cho nàng, hai là ta đứng bên cạnh trần tình nên quần hào nghị tội chỉ giam cầm mười năm để ăn năn sám hối. Ngờ đâu Đại Ý Ti cãi lại: “Dương giáo chủ không có ở đây, không ai quản thúc gì tôi được.”

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nghĩa phụ, Hàn phu nhân lén vào bí đạo làm gì thế?

Tạ Tốn nói:

- Chuyện này nói ra thật là dài, trong Minh giáo chỉ một mình ta biết mà thôi. Khi đó ai cũng nghi nàng có dính líu với việc vợ chồng Dương giáo chủ thất tung nhưng ta cực lực chống chế hai việc không có gì liên hệ. Nơi Thánh Hỏa Sảnh trên Quang Minh Đỉnh quần hào nói mãi cũng không đến đâu, sau cùng Hàn phu nhân đành phải phá môn xuất giáo, nói là từ nay về sau, không còn liên quan gì đến Minh giáo Trung Thổ nữa. Nàng ta là người đầu tiên ra khỏi Minh giáo, ngay hôm đó cùng Hàn Thiên Diệp lặng lẽ xuống núi không biết đi đâu.

Về sau trong Minh giáo các anh em tìm Dương giáo chủ không ra, qua vài năm sau tranh nhau ngôi giáo chủ, sự việc mỗi lúc một thêm bí ẩn. Bạch Mi Ân nhị ca cũng rời Quang

Minh Đính tự sáng lập ra Thiên Ưng giáo. Ta hết sức khuyên giải, ông ta khăng khăng không nghe hai bên lại còn hục hặc. Hai mươi năm trước nơi Vương Bàn Sơn đảo, Thiên Ưng giáo dương đao lập uy, Kim Mao Sư Vương đến đây phá cho tan nát, trước là cướp lấy thanh đao Đờ Long, sau là để cho hủ mối hận năm trước, cốt để cho Ân nhị ca mất mặt, cho ông ta hiểu rằng ra khỏi Minh giáo rồi chưa chắc đã đi đến đâu. Ôi, hôm nay nghĩ lại, ta không khỏi thấy mình nhỏ nhen quá!

Ông ta thở dài một tiếng, trong tiếng thở dài bao hàm không biết bao nhiêu điều đau lòng của ký vãng, bao nhiêu chuyện sóng gió trên giang hồ. Mọi người lặng yên hồi lâu không ai nói gì.

Triệu Mẫn nói:

- Lão gia tử, sau này Kim Hoa, Ngân Diệp hai người uy chấn giang hồ, sao người trong Minh giáo lại không nhận ra? Ngân Diệp tiên sinh hẳn là Hàn Thiên Diệp, về sau tại sao trúng độc mà chết?

Tạ Tồn nói:

- Những chuyện bên trong đó ta hoàn toàn không biết gì cả. Có lẽ vợ chồng đó hành tẩu giang hồ hết sức tránh mặt người trong Minh giáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng vậy. Kim Hoa bà bà sau này không muốn gặp người trong Minh giáo. Khi lục đại môn phái vây đánh Minh giáo, bà ta tuy có đến Quang Minh Đính nhưng không lên núi tiếp tay.

Triệu Mẫn ngẫm nghĩ rồi tiếp:

- Là Tử Sam Long Vương dung nhan xinh đẹp tuyệt trần sao lại biến đổi trở thành xấu xí như thế? Xem ra khuôn mặt không bị hủy hoại chút nào cả.

Tạ Tồn đáp:

- Ta đoán là bà ta dùng một phương pháp gì rất khéo léo thay đổi khuôn mặt. Hàn phu nhân trước nay hành sự rất kỳ quái, thực ra cũng vì có chuyện khổ tâm không nói cho ai được. Bà ta cứ phải trốn tránh tổng giáo Ba Tư truy tầm, nào ngờ rồi sau cũng không sao thoát được.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cùng hỏi:

- Sao tổng giáo Ba Tư lại đi lùng kiếm bà ta làm gì?

Tạ Tồn nói:

- Đây là chuyện đại bí mật của Hàn phu nhân, đáng lẽ không nên nói ra. Nhưng ta mong các người quay lại đảo Linh Xà cứu bà ta nên không thể không nói.

Triệu Mẫn kinh hãi kêu lên:

- Mình quay lại đảo Linh Xà ư? Làm sao đánh lại ba sứ giả Ba Tư?

Tạ Tồn không trả lời chỉ bắt đầu kể lại:

- - Mấy trăm năm nay, giáo chủ Minh giáo Trung Thổ đều do đàn ông đảm nhiệm, nhưng giáo chủ tổng giáo Ba Tư lại là đàn bà, mà phải là con gái chưa chồng còn là xử nữ. Trong kinh điển của tổng giáo có qui định một cách trịnh trọng rằng phải do thánh xử nữ đảm nhiệm giáo chủ thì mới duy trì được sự trinh khiết thần thánh của Minh giáo. Mỗi một giáo chủ khi tiếp nhiệm xong đều tuyển trong số con cái của các viên chức cao cấp trong tổng giáo ba người con gái, gọi là “thánh nữ.” Khi các thánh nữ này nhận chức có thể rằng sẽ du hành tứ phương, vì Minh giáo lập công tích đức. Sau khi giáo chủ từ trần các trưởng lão trong tổng giáo sẽ tập họp, suy xét công lao trong ba người thánh nữ ai cao ai thấp, rồi sẽ chọn người công đức cao nhất lên tiếp nhiệm giáo chủ. Nếu trong ba thánh nữ kia ai bị mất trinh thì sẽ bị tội thiêu sống, dẫu cho trốn đến chân trời góc bể họ cũng sai người đuổi theo bắt cho kỳ được để bảo tồn trinh tiết của thánh giáo ...

Ông vừa kể tới đây, Triệu Mẫn thất thanh kêu lên:

- Không lẽ Hàn phu nhân là một trong ba thánh nữ của tổng giáo chăng?

Tạ Tồn gật đầu:

- Chính thế! Trước khi Phạm Dao phát hiện bà ta lén vào bí đạo, thì ta đã bắt gặp rồi. Hàn phu nhân coi ta là tri kỷ nên đem tất cả mọi chuyện nói cho ta nghe. Khi nàng đấu với Hàn Thiên Diệp trong Bích Thủy Hàn Đàm, hai người thịt da đụng chạm, sau lại an ủi nhau trên giường bệnh để thành mối tình oan nghiệt. Nàng biết là sẽ có ngày tổng giáo sai người sang kiểm nên chỉ mong lập được đại công chuộc tội. Bà ta lén vào bí đạo, cốt là tìm kiếm “Càn Khôn Đại Na Di” võ công tâm pháp, tâm pháp này tổng giáo thất lạc đã lâu, nhưng Minh giáo bên Trung Thổ vẫn còn giữ được. Tổng giáo sai nàng lên Quang Minh Đỉnh chính là vì lẽ đó.

Trương Vô Kỵ “A” lên một tiếng, dường như chàng thấy có điều gì mù mờ không ổn, nhưng là chuyện gì, ngay lúc này chưa nghĩ ra. Chỉ nghe Tạ Tồn nói tiếp:

- Hàn phu nhân mấy lần lén vào bí đạo, nhưng vẫn không tìm thấy võ công tâm pháp đó. Khi ta biết chuyện rồi liền nghiêm nghị răn đe là việc đó phạm phải đại qui của Minh giáo, khó có thể khoan dung ...

Triệu Mẫn xen vào:

- A, tôi hiểu rồi. Hàn phu nhân phá môn xuất giáo cốt để có thể tiếp tục lén vào đường hầm vì bà ta không còn là người trong Minh giáo Trung Thổ nữa, không bị ước thúc bởi qui luật vào ra bí đạo.

Tạ Tồn nói:

- Triệu cô nương thông minh thật. Thế nhưng Quang Minh Đỉnh là cơ sở trọng địa của bản giáo, đâu thể để người ngoài ra vào tùy ý? Lúc đó ta đã đoán được dụng ý của bà ta rồi nên sau khi Hàn phu nhân hạ sơn, ta đích thân canh giữ cửa đường hầm, ba lần nàng lén lên núi lần nào cũng gặp ta nên không dám tiếp tục nữa.

Tạ Tồn suy nghĩ một hồi rồi hỏi:

- Phục sắc của ba sứ giả Ba Tư có khác gì với Minh giáo Trung Thổ chẳng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Bọn họ đều mặc áo bào trắng, bên góc áo có thêu một ngọn lửa đang cháy ... Ồ, áo bào có rìem màu đen, cái đó là điểm khác biệt duy nhất.

Tạ Tồn vỗ vào mạn thuyền nói:

- Đúng rồi, tông giáo giáo chủ qua đời. Người Tây Vực dùng màu đen là màu tang, áo bào trắng thêu viền đen là để tang đó. Bọn họ đang tuyển lập tân giáo chủ nên mới đường xa vạn dặm tới Trung Thổ, truy tìm Hàn phu nhân.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hàn phu nhân nếu từ Ba Tư đến ắt phải biết võ công quái dị của ba sứ giả, sao lại chỉ mới một chiêu đã bị bọn họ bắt rồi?

Triệu Mẫn cười nói:

- Sao anh ngốc thế. Hàn phu nhân giả vờ đó, bà ta muốn che dấu thân phận mình nên không để lộ ra là mình biết võ công Ba Tư, theo như em nghĩ, nếu như Tạ lão gia tử nghe lệnh ba sứ giả giết bà ta, Hàn phu nhân thế nào cũng có cách thoát thân.

Tạ Tồn lắc đầu:

- Bà ta không chịu để lộ thân phận thì đúng rồi. Thế nhưng sau khi bị ba sứ giả Ba Tư đánh trúng huyệt đạo vẫn còn có thể thoát thân thì chưa chắc. Hàn phu nhân thà để ta một đao chém chết còn hơn chịu cái khổ hỏa thiêu.

Triệu Mẫn nói:

- Tiểu nữ tưởng Minh giáo Trung Thổ đã là tà giáo, ai ngờ Minh giáo Ba Tư lại còn tà hơn. Sao lại cứ phải gái còn trinh mới làm giáo chủ được? Sao lại đem thánh nữ thất trinh ra thiêu sống là sao?

Tạ Tồn gất lên:

- Tiểu cô nương chỉ nói lăng nhăng. Giáo phái nào cũng có qui luật nghi điển truyền từ đời này sang đời khác. Hòa thượng ni cô không được lấy vợ lấy chồng, không được ăn mặn thì chẳng phải qui luật là gì? Thế cái đó tà hay không tà?

Đột nhiên nghe tiếng răng Ân Ly lách cách đập vào nhau, người run cầm cập. Trương Vô Kỵ vội vàng sờ đầu cô ta thấy nóng hầm hập, rõ ràng là đang bị hàn nhiệt giao công, bệnh tình cực kỳ nguy ngập. Chàng liền nói:

- Nghĩa phụ, hài nhi nghĩ mình chắc phải quay trở lại đảo Linh Xà. Ân cô nương thương thế không phải nhẹ, phải tìm thuốc cứu chữa ngay. Thôi mình cứ hết sức mà làm, nếu không cứu được Hàn phu nhân thì cũng cứu được Ân cô nương.

Tạ Tồn nói:

- Đúng vậy. Cô gái này đối với con tình sâu ý nặng lẽ nào lại không cứu? Chu cô nương, Triệu cô nương, hai cô ý ra sao?

Triệu Mẫn đáp:

- Thương thế của Ân cô nương quan trọng hơn, còn vết thương của tôi không lấy gì làm nặng. Nhưng nếu không trở lại Linh Xà đảo thì làm cách nào khác được?

Chu Chỉ Nhược chỉ thản nhiên nói:

- Lão gia tử bảo quay lại thì tất cả cùng quay lại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chờ cho sương mù tan hết, nhìn thấy trăng sao mới có thể biết phương hướng được. Nghĩa phụ, gã Lưu Vân Sứ kia lộn hai vòng trên không là có thể dùng thánh hỏa lệnh đả thương con, thế là duyên cớ vì đâu?

Sau đó hai người cùng nghiên cứu võ công gia số của ba sứ giả Ba Tư, sở học của Triệu Mẫn rất rộng rãi, thỉnh thoảng cũng góp ý vào nhưng bàn luận một hồi lâu vẫn không tìm ra được yếu chỉ của công phu ba người kia liên thủ ra sao.

Sương mù trên biển mãi đến khi mặt trời mọc mới tan dần. Trương Vô Kỵ nói:

- Mình từ phương bắc trôi xuống phương đông nam, bây giờ đi ngược lên tây bắc mà tìm.

Chàng cùng Tạ Tố, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu bốn người luân lưu chèo thuyền. Điều khiển chiếc thuyền nhỏ xông pha các đợt sóng trên biển cả thực không phải dễ dàng, may nhờ Trương Vô Kỵ và Tạ Tố nội lực thâm hậu, còn Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu cũng ngang ngựa nhau, chèo thuyền cũng chẳng khác gì đang luyện võ công.

Chèo như thế mấy ngày liền, chiếc thuyền nhỏ cứ theo hướng tây bắc mà tiến. Cũng trong mấy ngày đó, Tạ Tố nhíu mày suy nghĩ võ công quái dị của ba sứ giả Ba Tư, ngoài việc hỏi lại Trương Vô Kỵ vài câu, không nói thêm một lời nào. Đến chiều ngày thứ sáu, bỗng nhiên Tạ Tố tra hỏi thật kỹ công phu phái Nga Mi mà Chu Chỉ Nhược học được, Chu Chỉ Nhược cứ sự thực trình bày. Hai người một hỏi một đáp, nói chuyện đến tận khuya. Tạ Tố xem ra thất vọng nói:

- Võ công của cả ba phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi đều có quan hệ với Cửu Dương Chân Kinh, cùng một đường với Trương Vô Kỵ thuộc lộ dương cương. Nếu như có Trương Tam Phong chân nhân ở đây, với sở học vừa dương cương vừa âm nhu bao gồm của ông ta liên thủ với Trương Vô Kỵ, thì mới có thể âm dương phối hợp, đánh bại được Ba Tư tam sứ. Thế nhưng nước xa không cứu được lửa gần, Hàn phu nhân nếu như lọt vào tay của ba sứ giả Ba Tư thì thật không biết sao đây?

Chu Chỉ Nhược đột nhiên hỏi:

- Lão gia tử, nghe nói một trăm năm trước trong võ lâm có vị cao nhân tinh thông Cửu Âm Chân Kinh, có thực như thế chẳng?

Khi còn ở trên núi Võ Đương, Trương Vô Kỵ đã từng nghe thái sư phụ nói tới tên Cửu Âm Chân Kinh, biết rằng cha của sáng phái tổ sư phái Nga Mi Quách Tương là đại hiệp Quách Tĩnh, Thần Điêu đại hiệp Dương Quá đều học được võ công trong Cửu Âm Chân Kinh nhưng công phu tập luyện quá ư gian nan, Quách Tương dẫu là con ruột của Quách Tĩnh mà cũng không học được. Nay nghe Chu Chỉ Nhược hỏi đến, chàng nghĩ thầm: “Không lẽ sáng phái tổ sư của phái Nga Mi có truyền lại công phu trong Cửu Âm Chân Kinh chẳng?”

Tạ Tốn nói:

- Các bậc cố lão có truyền lại như thế nhưng không một ai biết thật giả ra sao. Nếu như hiện nay có ai học được những tài nghệ thần kỳ của môn võ công đó, liên thủ với Trương Vô Kỵ đối phó với địch thì chỉ ra tay là trừ được Ba Tư tam sứ giả ngay.

Chu Chỉ Nhược “Ồ” lên một tiếng nhưng không hỏi thêm nữa. Triệu Mẫn hỏi:

- Chu cô nương, phái Nga Mi có ai biết những võ công ấy chẳng?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Nếu phái Nga Mi có được thần công đó, tiên sư đã không táng mạng tại chùa Vạn An.

Diệt Tuyệt sư thái sở dĩ lia trần, đầu dây mối nhợ cũng do Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược hết sức căm ghét nàng, bao nhiêu ngày mưa gió ngồi chung trên một con thuyền nhưng không hề trao đổi với nhau một câu nào. Lúc này Triệu Mẫn hỏi ngay Chu Chỉ Nhược nên nàng liền nói mớ lại một câu. Chu Chỉ Nhược tính tình dịu dàng, trước nay chưa từng nói với ai một câu đốp chát như thế bao giờ, Triệu Mẫn nghe nhưng không nổi giận, chỉ mỉm cười.

Trương Vô Kỵ vẫn không ngừng chèo thuyền đột nhiên nhìn về phía xa xa kêu lên:

- Xem kia, xem kia. Đằng kia có ánh lửa.

Mọi người nhìn theo hướng mắt chàng, quả nhiên tại hướng tây bắc nơi chân trời giáp biển có ánh lửa lấp lánh. Tạ Tốn tuy không nhìn thấy gì, nhưng tâm trạng cũng vừa mừng vừa lo như những người khác, vội cầm chiếc mái chèo cố sức bơi.

Ánh lửa kia trông thì không xa, thực ra trên biển khơi, phải cách đến mấy chục dặm. Hai người chèo một hồi lâu mới tới gần được một chút. Trương Vô Kỵ thấy nơi ánh lửa có những ngọn núi mờ mờ, chính là đảo Linh Xà liền nói:

- Mình về đến nơi rồi.

Tạ Tốn bỗng thảng thốt kêu lên “Ồi chà” một tiếng, hỏi:

- Có phải ở đảo Linh Xà lửa bốc lên cao chẳng? Không lẽ bọn họ đang định thiêu sống Hàn phu nhân?

Chỉ nghe lịch bạch mấy tiếng, Tiểu Chiêu đã ngã lăn ra sàn thuyền. Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi vội nhảy tới đỡ nàng dậy, thấy cô gái hai mắt nhắm nghiền bất tỉnh, vội xoa bóp huyết đạo nơi nhân trung để cứu nàng dậy, hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô sao thế?

Tiểu Chiêu hai mắt rưng rưng, nói:

- Em nghe nói thiêu sống người, nên em ... em ... sợ quá.

Trương Vô Kỵ an ủi cô ta:

- Cái đó chỉ là Tạ lão gia đoán thế thôi, chưa chắc đã là sự thật. Nếu ví phỏng như Hàn phu nhân lạc vào tay bọn chúng, chúng mình bây giờ đến nơi, chắc cũng còn có thể cứu kịp.

Tiểu Chiêu nắm lấy tay chàng, cầu khẩn:

- Công tử, em cầu xin công tử ra tay cứu mạng cho Hàn phu nhân.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tất cả chúng mình sẽ hết sức để làm chuyện đó.

Nói rồi chàng quay lại đuôi thuyền, cầm mái giằm lên ra sức chèo, so với lúc trước nhanh hơn nhiều. Tiểu Chiêu cũng cầm mái chèo tuy tay run run nhưng cũng cố gắng chèo tiếp. Triệu Mẫn đột nhiên hỏi:

- Trương công tử, có hai việc em nghĩ đã lâu nhưng vẫn chưa hiểu rõ, mong chàng chỉ giáo.

Trương Vô Kỵ tự nhiên thấy nàng ăn nói có vẻ khách sáo như thế, lạ lùng hỏi:

- Chuyện gì thế?

Triệu Mẫn nói:

- Hôm trước bên ngoài Lục Liễu Trang, tiểu muội sai người tấn công lệnh ngoại công, Dương tả sứ các vị, chính Tiểu Chiêu cô nương này đã điều động nhân mã chống trả. Quả thật đúng là tướng đã mạnh ắt quân chẳng yếu, một tiểu a đầu của giáo chủ Minh giáo mà cũng đã tài ba đến thế, quả thật lạ kỳ ...

Tạ Tốn vội vàng xen vào:

- Cái gì mà giáo chủ Minh giáo?

Triệu Mẫn cười nói:

- Lão gia tử, bây giờ nói ra cho ông biết cũng vừa, công tử con nuôi của lão gia chính là đường đường giáo chủ Minh giáo, ông ngược lại là thuộc hạ của anh ta đó.

Tạ Tốn bán tín bán nghi, không biết nói sao cho phải. Triệu Mẫn liền đem việc Trương Vô Kỵ làm sao đảm nhận chức vụ giáo chủ Minh giáo thuật sơ qua, nhưng nhiều chi tiết nàng không biết. Trương Vô Kỵ bị Tạ Tốn hỏi gặng, không cách gì dấu diếm được nữa, đành phải kể lại lục đại phái vây đánh Quang Minh Đỉnh ra sao, mình làm sao ở trong bí đạo học được Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp thế nào. Tạ Tốn mừng quá, đứng phắt dậy, phục xuống lạy ngay trên thuyền nói:

- Thuộc hạ Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, tham kiến giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vội vàng quì xuống hoàn lễ nói:

- Nghĩa phụ bất tất đa lễ. Dương giáo chủ có di mệnh để nghĩa phụ tạm nhiếp chức vụ giáo chủ, hài nhi đang lo không đảm trách nổi việc lớn, may sao nghĩa phụ yên lành trở về, đúng là phúc của bản giáo. Sau khi mình về đến Trung Thổ rồi, chức vụ giáo chủ xin nghĩa phụ tiếp nhiệm cho.

Tạ Tốn thân nhiên nói:

- Cha nuôi con tuy đã trở về nhưng hai mắt đã mù, hai chữ “yên lành” không còn đúng nữa. Thủ lĩnh của Minh giáo làm sao có thể do người mắt kém đảm nhiệm? Triệu cô nương, trong lòng cô có hai chuyện gì chưa rõ ràng?

Triệu Mẫn nói:

- Tiểu nữ định hỏi Tiểu Chiêu cô nương, kỳ môn bát quái, âm dương ngũ hành do ai dạy cô đó? Cô còn nhỏ như thế làm sao lại học được những công phu lạ lùng vậy?

Tiểu Chiêu đáp:

- Đó là võ công gia truyền của tôi, không bỏ quận chúa nương nương cười cho.

Triệu Mẫn lại hỏi:

- Lệnh tôn là ai? Con gái đã thế, cha mẹ ắt phải là cao thủ tiếng tăm vang dậy thiên hạ.

Tiểu Chiêu đáp:

- Gia phụ mai danh ẩn tính, đâu đáng để quận chúa phải hỏi? Không lẽ quận chúa lại định chặt hai ngón tay tôi để ép cho tôi phải lộ võ công ra hay sao?

Nàng tuổi còn nhỏ thế nhưng đối với Triệu Mẫn không chịu kém câu nào, nói đến chuyện chặt ngón tay, ý muốn khơi dậy mối thù của Chu Chỉ Nhược. Triệu Mẫn mỉm cười, quay sang hỏi với Trương Vô Kỵ:

- Trương công tử, tối hôm đó tại quán rượu nơi Đại Đô lần thứ hai mình gặp nhau, khổ đầu đà Phạm Dao đến chào từ biệt tiểu muội, khi y gặp Tiểu Chiêu cô nương, có nói hai câu gì?

Trương Vô Kỵ vốn đã quên chuyện đó rồi, nghe nàng hỏi tới, nghĩ lại bèn nói:

- Khổ đại sư hình như nói là tướng mạo Tiểu Chiêu giống một người nào mà ông ta quen.

Triệu Mẫn nói:

- Đúng thế. Anh thử đoán xem khổ đại sư nói Tiểu Chiêu giống ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi làm sao đoán được?

Hai người còn đang nói chuyện, chiếc thuyền đã đến gần đảo Linh Xà, thấy bên phía tây hòn đảo một dãy thuyền lớn, trên mỗi chiếc buồm trắng đều có thêu một ngọn lửa đỏ lớn, trên các cột buồm treo những giải vải màu đen. Trương Vô Kỵ nhíu mày nói:

- Tổng giáo Ba Tư quả thực mất công, đưa người sang đây không phải là ít.

Triệu Mẫn nói:

- Mình chèo thuyền ra phía sau đảo, kiếm một nơi kín đáo nào lên đảo để khỏi bị bọn họ phát giác.

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Đúng thế.

Thế nhưng chỉ mới bơi được ba bốn trượng, đột nhiên trên đại thuyền có tiếng tù và u u, tiếp theo là bình bình hai tiếng, hai quả đạn đại bác bắn ra, một viên rơi ở bên trái chiếc thuyền con, còn viên kia rơi ở bên phải làm tung lên hai cột nước khiến cho chiếc thuyền chòng chành dường như muốn lật. Trên thuyền lớn có người kêu to:

- Thuyền kia mau chèo lại đây, nếu không nghe lệnh sẽ bị bắn chìm ngay.

Trương Vô Kỵ trong bụng kêu khổ thầm, biết rằng hai phát đạn kia đích chỉ mới thị uy, cố ý bắn sang hai bên, bây giờ hai bên gần nhau như thế, đích nhân điều chỉnh thật dễ dàng, chỉ cần một viên đạn trúng thuyền thì cả sáu người không ai có thể sống sót. Thành thử chàng đành chậm chậm bơi thuyền tới. Ba khẩu đại pháo trên thuyền lớn cũng chậm chậm quay đầu nhắm đúng vào thuyền nhỏ. Đợi đến khi thuyền nhỏ đã tới sát, người trên thuyền lớn liền thả thang dây. Trương Vô Kỵ nói:

- Bọn mình lên trên tùy cơ đoạt thuyền.

Tạ Tốn mò thấy thang dây leo lên trước nhất. Chu Chỉ Nhược không nói lời nào, cúi xuống ôm Ân Ly, leo lên, kế đó là Tiểu Chiêu. Trương Vô Kỵ ôm Triệu Mẫn, leo lên sau cùng. Chỉ thấy trên thuyền rất đông người người nào cũng tóc vàng mắt biếc, thân thể cao lớn đều là người Hồ xứ Ba Tư nhưng bọn sứ giả Vân Phong Nguyệt ba người không có trong số đó.

Một người Ba Tư biết nói tiếng Trung Quốc liền hỏi:

- Các người là ai? Đến đây làm gì?

Triệu Mẫn nói:

- Chúng tôi đi thuyền bị bão, thuyền chìm nhờ các vị cứu cho.

Gã Ba Tư nửa tin nửa ngờ, quay lại nói với một người thủ lĩnh ngồi trên ghế ngay chính giữa sàn thuyền vài câu tiếng Ba Tư. Người thủ lĩnh đó liền nói xí xố mấy câu với đám thủ hạ.

Tiểu Chiêu đột nhiên nhảy tới, giơ chưởng đánh luôn vào tên thủ lĩnh. Người đó kinh hãi vội vàng tránh qua, chộp luôn cái ghế đang ngồi đập luôn vào Tiểu Chiêu. Trương Vô Kỵ không ngờ Tiểu Chiêu chẳng nói chẳng rằng ra tay động thủ ngay, lạng người một cái đã vọt lên ba trượng giơ tay điểm luôn huyết đạo gã thủ lĩnh, mấy chục người Ba Tư trên thuyền liền loạn cả lên, hò hét rút binh khí ra vây cả bọn lại. Những người này ai cũng biết võ công nhưng so với ba sứ giả Phong Vân Nguyệt thì kém xa. Trương Vô Kỵ tay trái đỡ Ân Ly, tay phải đông điểm một cái tây đánh một chưởng. Tạ Tố cũng múa thanh đao Đồ Long, Chu Chỉ Nhược huy động trường kiếm, thêm vào Tiểu Chiêu thân hình linh động, chỉ trong giây lát, đã thanh toán hết mấy chục người Ba Tư trên thuyền. Hơn một chục người bị chém nằm lăn trên sàn thuyền, bảy tám người rớt xuống biển, còn lại bao nhiêu đều bị điểm huyết cả.

Ngay lúc đó trên biển có tiếng kêu la rầm rĩ, tiếng tù và vang động khắp nơi, các thuyền còn lại của người Ba Tư đều tiến tới, những người trên thuyền toan nhảy qua đấu với bọn Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ xách gã thủ lĩnh Ba Tư nhảy lên đà treo buồm, lớn tiếng nói:

- Kẻ nào lên thuyền là ta đánh chết gã này ngay.

Chỉ thấy thuyền chung quanh tiếng người bàn tán xôn xao, tuy câu nói của Trương Vô Kỵ họ nghe không hiểu gì cả nhưng không một ai dám nhảy lên thuyền, hẳn là người bị bắt kia hẳn có địa vị khá cao, đối phương e ngại nên chưa dám tấn công sang.

Trương Vô Kỵ nhảy trở xuống, đang định thả gã thủ lĩnh ra bỗng nghe đằng sau keng một tiếng, vội vàng tránh qua, đá ngược trở lại, thấy trước mặt một thanh thánh hỏa lệnh đánh tới, bên trái lại một thanh khác quét ngang. Trương Vô Kỵ kêu khổ thầm, không ngờ Phong Vân tam sứ lại nhanh như thế, kêu lên:

- Tất cả lui vào trong khoang thuyền.

Chàng liền giơ gã thủ lĩnh lên đỡ một thanh lệnh bài, Huy Nguyệt Sứ vội vàng rút về nhưng vì quá vội vã nên hạ bàn để hờ, Trương Vô Kỵ chân liền quét qua, đá trúng ngay đùi cô ta. Lưu Vân, Diệu Phong hai sứ giả ở hai bên liền xông vào khiến cho cú đá của Trương Vô Kỵ chưa hết chân đã phải thu lại. Hai bên đánh được tám chín chiêu, thánh hỏa lệnh của Diệu Phong Sứ đánh xéo

từ dưới lên, chiêu số hết sức quái dị, suýt nữa đánh trúng bụng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ vội hạ gã thủ lĩnh Ba Tư xuống, chiêu của Diệu Phong Sứ thật là cổ quái, nhưng bàn tay Trương Vô Kỵ hạ xuống thật khéo léo, nghe bạch một tiếng, thánh hỏa lệnh liền đập ngay mặt viên thủ lĩnh Ba Tư. Phong Vân tam sứ kinh hoàng kêu lên, mặt mày biến sắc, cùng nhảy vọt về sau, trao đổi mấy câu tiếng Ba Tư, đột nhiên cúi chào viên thủ lĩnh trong tay Trương Vô Kỵ, thần sắc hết sức cung kính rồi quay trở về thuyền.

Chỉ thấy tiếng loa chỗ này kêu lên u u, chỗ kia kêu lên u u, một chiếc thuyền lớn từ từ tiến đến, trên mũi thuyền cắm mười hai lá cờ lớn thêu bằng chỉ vàng. Đầu thuyền có để mười hai chiếc ghế bành lót da hổ, trong đó một chiếc để trống, còn mười một chiếc kia có người ngồi. Chiếc thuyền đó đến gần lập tức ngừng lại. Triệu Mẫn thấy chiếc ghế bành da hổ bỏ trống kia đứng hàng thứ sáu, trong bụng nghĩ ngay ra liền nói:

- Người mà mình bắt được ăn mặc giống như những người đang ngồi trên thuyền kia, xem ra là một trong mười hai đại thủ lĩnh của họ, vị trí đứng hàng thứ sáu.

Tạ Tốn nói:

- Mười hai đại thủ lĩnh?Ồ, thì ra mười hai Bảo Thụ Vương của tổng giáo đều đến Trung Thổ quả thật vô cùng quan trọng.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Mười hai Bảo Thụ Vương là gì thế?

Tạ Tốn đáp:

- Trong tổng giáo Ba Tư, dưới giáo chủ có mười hai đại kinh sư 5 gọi là Thập Nhị Bảo Thụ Vương, thân phận địa vị tương đương với tứ đại pháp vương của Minh giáo Trung Thổ. Mười hai Bảo Thụ Vương này thứ nhất Đại Thánh, thứ hai Trí Tuệ, thứ ba Thường Thắng, thứ tư Chưởng Hỏa, thứ năm Cần Tu, thứ sáu Bình Đẳng, thứ bảy Tín Tâm, thứ tám Trấn Ác, thứ chín Chính Trực, thứ mười Công Đức, mười một Tề Tâm, mười hai Câu Minh. Mười hai Bảo Thụ Vương này lấy việc tinh thông giáo nghĩa, kinh điển làm chính nhưng không hẳn võ công đã cao cường. Người này đứng hàng thứ sáu vậy là Bình Đẳng Bảo Thụ Vương.

Trương Vô Kỵ ngồi xuống bên cột buồm, để Bình Đẳng Vương nằm ngang trên đầu gối, người này vị trí trong tổng giáo Ba Tư cực cao, cả bọn sống chết thoát hiểm hay không đều do ở ông ta.

⁵ học giả chuyên nghiên cứu kinh điển

Chàng cúi xuống thấy má bên trái ông ta sưng vù, cũng may vết thương không phải là chí mệnh. Có lẽ Diêu Phong Sứ một lệnh bài đánh ra, thấy không xong nên vội thu lực về, hoặc giả nội công người này cũng tương đương nên có kinh lực đề ngự.

Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu gom những người Ba Tư trên sàn lại, những người nào chết rồi thì kéo vào khoang sau, còn ai chưa chết thì để thành một hàng. Chỉ thấy khoảng hơn một chục thuyền Ba Tư vây chung quanh, các khẩu đại pháo đều chĩa vào thuyền Trương Vô Kỵ đang ngồi, trên các mạn thuyền đều đầy người Ba Tư, dưới ánh lửa đao kiếm lấp loáng, đông nghẹt không biết là bao nhiêu. Trương Vô Kỵ kinh hãi thềm, không nói gì các khẩu đại pháo bắn tới, chỉ cần những người này cùng xông vào, dẫu chàng có ba đầu sáu tay cũng không cách gì chống trả, dù có tuyệt đỉnh võ công thoát thân được thì cũng không thể nào bảo vệ chu toàn những người còn lại. Ân Ly và Triệu Mẫn hai người bị thương nguy hiểm hơn hết.

Chỉ nghe một người Ba Tư cao giọng nói bằng tiếng Trung Quốc:

- Kim Mao Sư Vương nghe đây: Tất cả mười hai Bảo Thụ Vương của tổng giáo đều có mặt ở đây cả. Người đắc tội với tổng giáo, các Bảo Thụ Vương đều đồng ý tha cho, mau mau thả các giáo hữu tổng giáo về rồi dong thuyền đi ngay.

Tạ Tốn cười đáp:

- Tạ mỗ đâu phải là đứa trẻ lên ba, bọn ta vừa thả những tù binh này về, đại pháo trên thuyền các người liền bắn vào thì sao?

Người kia giận dữ nói:

- Nếu các người không thả liệu đại pháo chúng ta không bắn được ư?

Tạ Tốn trầm ngâm một hồi nói:

- Ta có ba điều kiện, nếu bên quý vị bằng lòng, chúng ta sẽ cung kính giao trả các giáo hữu tổng giáo lên bờ.

Người kia hỏi:

- Điều kiện gì?

Tạ Tốn đáp:

- Từ nay tổng giáo và Minh giáo Trung Thổ phải tương thân tương kính, không bên nào xâm phạm bên nào.

Người kia nói:

- Hừ, còn điều thứ hai?

Tạ Tốn nói tiếp:

- Các người giao Đại Ý Ti qua đây, tha cho tội bà ta thất trinh, từ nay không được truy cứu nữa.

Người kia giận dữ nói:

- Việc này không thể được. Đại Ý Ti phạm vào đại qui của tổng giáo, phải chịu tội thiêu sống, có liên quan gì đến Minh giáo Trung Thổ các người đâu? Còn điều kiện thứ ba?

Tạ Tốn nói:

- Điều kiện thứ hai nếu không bằng lòng, việc gì phải hỏi đến điều thứ ba?

Người kia nói:

- Được rồi, ví thử như bằng lòng điều kiện thứ hai, điều kiện thứ ba nói ta nghe thử nào.

Tạ Tốn nói:

- Điều kiện thứ ba ư? Chuyện này rất dễ dàng. Các người đem một chiếc thuyền nhỏ đi theo thuyền của chúng ta. Đi khoảng năm mươi dặm, nếu như bọn ta không thấy thuyền lớn các người đuổi theo, sẽ đem những người bị bắt thả xuống thuyền nhỏ, muốn đi đâu thì đi.

Người kia giận dữ nói:

- Nói quấy nói quả, nói quấy nói quả.

Bọn Tạ Tốn nghe rồi ai nấy ngạc nhiên, không hiểu y định nói gì. Triệu Mẫn cười nói:

- Gã này học nói tiếng Trung Quốc nhưng học chưa đi đến đâu. Y định bảo mình “nói quấy nói quả” lại nói thành “nói quấy nói quả.”

Tạ Tốn và Trương Vô Kỵ nghĩ nàng nói không sai, tuy cục thế đang lúc gay go nhưng cũng nhin không nổi cười sằng sặc. Người nói câu "nói quấy nói quả" kia là người đứng cuối cùng trong mười hai Bảo Thủ Vương là Câu Minh Vương, thấy bọn Tạ Tốn cười càng giận thêm, huýt một tiếng còi, cùng người thứ mười một là Tề Tâm Vương nhảy qua bên thuyền.

Trương Vô Kỵ liền tiến lên, tả chưởng đánh vào ngực Tề Tâm Vương nhưng Tề Tâm Vương không né tránh, giơ tay trái chộp lên đầu chàng. Trương Vô Kỵ thấy chưởng của mình sẽ đánh tới ngực y trước, nào ngờ Câu Minh Vương ở bên cạnh song chưởng cùng đánh ra đỡ ngay chưởng của chàng, còn năm ngón tay của Tề Tâm Vương vẫn vồ lên đầu Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ tiến lên một bước, tránh được, nào ngờ hai người công thủ liền lạc, chẳng khác gì một người bốn tay bốn chân. Ba người nhanh như chớp đã trao đổi liền bảy tám chiêu.

Trương Vô Kỵ trong bụng kinh hãi thầm, hai người này tuy so với Phong Vân tam sứ không bằng nhưng võ công mười phần quái dị, rất giống Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, nhưng khi sử dụng lại biến đổi khác hẳn, không thể mò ra được chút đầu mối nào, mặc dầu chiêu số ác liệt khéo léo không bằng được Càn Khôn Đại Na Di. Hai người đánh chẳng khác gì người điên ngẫu nhiên học được Càn Khôn Đại Na Di nhưng học chưa đến đâu, thần trí hỗn loạn, đánh đấm lung tung thành ra không biết cách nào mà chống đỡ.

Thế nhưng hai người liên thủ hết sức khít khao, cũng không khác gì Phong Vân tam sứ. Trương Vô Kỵ hết sức đề nghị nhưng chỉ ngang tay, hi vọng đánh thêm hai ba chục chiêu nữa sẽ chiếm được thượng phong. Ngay khi đó, Phong Vân tam sứ cùng hú lên, nhảy vọt lên thuyền, xông cả vào định cướp lại Bình Đẳng Vương để chuộc cái tội lỡ tay đánh trúng y.

Tạ Tốn liền cầm Bình Đẳng Vương lên quay ngang, làm thành một vòng tròn thật lớn. Phong Vân tam sứ lần này làm sao dám tấn công một cách khinh suất, chỉ né qua né lại tìm sơ hở để xông vào.

Bỗng nghe Câu Minh Vương hự lên một tiếng, trúng một ngọn cước ngã lăn xuống. Trương Vô Kỵ cúi xuống định bắt sống y, Lưu Vân Sứ và Huy Nguyệt Sứ hai người cầm lệnh bài nhảy tới, còn Diêu Phong Sứ ôm được Câu Minh Vương nhảy trở về thuyền. Lần này Tề Tâm Vương và Vân Nguyệt hai sứ liên thủ, phối hợp không được chặt chẽ như ba người Phong Vân Nguyệt, chỉ đánh vài hiệp, xem chừng khó mà thủ thắng nên cùng hú lên một tiếng nhảy ngược trở về thuyền.

Trương Vô Kỵ định thần rồi nói:

- Những người này giống như từng học Càn Khôn Đại Na Di nhưng lại học không đúng, quả thực rất khó đối phó.

Tạ Tồn nói:

- Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp của bản giáo vốn gốc ở Ba Tư. Mấy trăm năm trước truyền vào Trung Thổ rồi, ngay tại bản quốc Ba Tư lại bị thất truyền, cứ như Đại Ý Ti nói thì chỉ còn sót lại những phần thô thiển chẳng đâu vào đâu, nên họ sai nằng trở lại Quang Minh Đỉnh để lên lấy lại tâm pháp.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bọn họ căn cơ võ công thật là nông cạn, quả đúng là chỉ mới học được chút ít bên ngoài, nhưng vận dụng lại hết sức khéo léo. Hiển nhiên bên trong có điều gì hết sức quan trọng mà mình chưa tìm ra. Ôi, trong Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp cấp thứ bảy có một số con chưa luyện tới, không lẽ lại là ở trong chỗ này?

Nói xong chàng ngồi xuống sàn thuyền, ôm đầu suy nghĩ. Bọn Tạ Tồn không ai dám nói năng gì sợ chàng không tập trung được tinh thần. Đột nhiên Tiểu Chiêu hoảng hốt kêu lên “Ồi chà” một tiếng, Trương Vô Kỵ ngẩng đầu lên nhìn thấy Phong Vân tam sứ áp giải một người ra trước mặt mười một Bảo Thụ Vương. Người đó lưng còng, tay chống gậy chính là Kim Hoa bà bà. Người ngồi ở ghế thứ hai là Trí Tuệ Bảo Thụ Vương lên tiếng hỏi mấy câu, Kim Hoa bà bà nghiêng đầu la lớn:

- Người nói gì ta không hiểu?

Trí Tuệ Vương cười khẩy một tiếng, đứng phắt dậy, giơ tay trái ra, đã lột ngay nắm tóc bạc trên đầu Kim Hoa bà bà xuống, lộ ra mái tóc đen nhánh. Kim Hoa bà bà vừa nghiêng qua bên phải tránh, tay phải của Trí Tuệ Vương đã thò ra lột một lớp da trên mặt bà ta. Bọn Trương Vô Kỵ ai nấy đều nhìn rõ, lớp da Trí Tuệ Vương lột kia chỉ là một mặt nạ, trong nháy mắt Kim Hoa bà bà đã biến thành một người đàn bà da trắng như mỡ đông, mắt to má hồng, xinh đẹp không đâu kể xiết.

Đại Ý Ti bị y vạch lộ bộ mặt thật, đành vút quài trượng xuống, chỉ cười nhạt không nói gì. Trí Tuệ Vương nói mấy câu, bà ta liền dùng tiếng Ba Tư đáp lại. Hai người một hỏi một trả lời, nhưng xem thần sắc những Bảo Thụ Vương mỗi lúc một thêm trịnh trọng. Triệu Mẫn đột nhiên hỏi:

- Tiểu Chiêu cô nương, họ nói gì thế?

Tiểu Chiêu khóc nói:

- Quận chúa thật thông minh, chuyện gì cũng biết hết nhưng sao không ngăn đừng để Tả lão gia nói ra?

Triệu Mẫn lạ lùng hỏi:

- Ngăn đừng nói cái gì?

Tiểu Chiêu nói:

- Bọn họ vốn không biết Kim Hoa bà bà là ai cả, về sau biết được bà ta là Tử Sam Long Vương nhưng đâu có biết Tử Sam Long Vương lại là thánh nữ Đại Ý Ti. Bà bà khổ tâm cũng chỉ mong đánh lừa được bọn họ. Tả lão gia đề cập đến điều kiện thứ hai là yêu cầu họ thả thánh nữ Đại Ý Ti ra, tuy có lòng tốt nhưng không lừa được Trí Tuệ Bảo Thụ Vương. Tả lão gia mắt không nhìn thấy nên không biết Kim Hoa bà bà hóa trang thật hay, che dấu được mọi người. Triệu cô nương, cô nhìn thấy rõ như thế không lẽ không nghĩ ra sao?

Kỳ thực khi Triệu Mẫn nghe Tả Tố kể chuyện biết được Kim Hoa bà bà chính là thánh nữ Đại Ý Ti của tổng giáo Ba Tư nhưng lại không nghĩ ra là dưới mắt người Ba Tư thì chưa biết chân diện mục của bà ta thế nào. Nàng định lên tiếng cãi lại nhưng thấy giọng nói của Tiểu Chiêu thật là bi thương, xem ra giữa nàng và Kim Hoa bà bà có một liên quan thật mật thiết nên chỉ nói:

- Tiểu Chiêu muội tử, tôi quả thực không nghĩ đến. Nếu như có ý gia hại Kim Hoa bà bà thì trời không cho tôi được chết yên chết lành.

Tả Tố lại càng ăn năn, không nói lên một lời nào nhưng trong bụng đã định thầm dù cho tính mạng mình không còn cũng nhất quyết cứu cho được Đại Ý Ti thoát hiểm. Tiểu Chiêu khóc nói:

- Bọn họ trách cứ Kim Hoa bà bà nói sao dám lấy chồng, lại phản giáo, muốn ... muốn đem ra thiêu sống.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, cô đừng quá hốt hoảng, một khi có cơ hội, tôi sẽ nhảy qua cứu bà bà ngay.

Chàng gọi là “bà bà” kỳ thực lúc này đã nhìn thấy bản lai diện mục của Tử Sam Long Vương rồi, tuy đã trung niên, nhưng phong tư yếu điệu chẳng khác gì Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược xem chỉ đáng chị của Tiểu Chiêu thôi. Tiểu Chiêu nói:

- Không được, không được đâu. Mười một Bảo Thụ Vương lại thêm Phong Vân tam sứ giả, công tử đấu không lại, có qua chỉ thêm uống mạng, lúc này họ đang bàn tính làm sao cướp lại Bình Đẳng Vương đó.

Triệu Mẫn hậm hực nói:

- Hừ, dẫu Bình Đẳng Vương có sống sót mà về trên mặt có in mấy hàng chữ cũng xấu hổ đến chết được.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Trên mặt có in hàng chữ ư?

Triệu Mẫn nói:

- Gã sứ giả râu vàng kia dùng thánh hỏa lệnh đánh trúng má y ... A! Tiểu Chiêu!

Đột nhiên nàng nghĩ ra một chuyện vội hỏi:

- Tiểu Chiêu muội tử, cô có biết chữ Ba Tư không?

Tiểu Chiêu đáp:

- Có biết.

Triệu Mẫn nói:

- Cô xem đây, trên mặt Bình Đẳng Vương có in những chữ gì?

Tiểu Chiêu nâng đầu Bình Đẳng Vương lên nhìn trên má y, thấy má y sưng vù, trên có in ba hàng chữ Ba Tư. Thì ra trên những thánh hỏa lệnh đều có khắc chữ, Diệu Phong Sứ đánh nhằm Bình Đẳng Vương nên chữ trên thánh hỏa lệnh in lên mặt y. Có điều chỗ thánh hỏa lệnh chạm vào mặt chỉ chừng ngang hai tấc, dài ba tấc nên những hàng đó chữ có chữ không.

Khi Tiểu Chiêu đi cùng với Trương Vô Kỵ vào trong bí đạo nơi Quang Minh Đỉnh, nàng đã từng đọc Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp mấy lần, tuy chưa được Trương Vô Kỵ chỉ bảo, tự mình cũng chưa tập luyện nhưng môn võ công tâm pháp đó nàng nhớ rất kỹ. Khi Trương Vô Kỵ trong đường hầm học tới cấp thứ bảy gặp chỗ nghỉ nan bỏ qua không luyện, Tiểu Chiêu từng ghi nhớ hết, bây giờ đọc những hàng chữ trên mặt Bình Đẳng Vương nàng chợt kêu lên:

- Cái này là Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp.

Trương Vô Kỵ lạ lùng:

- Cô bảo đây là Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp ư?

Tiểu Chiêu nói:

- Không, không phải. Em vừa thoát nhìn tưởng là thế nhưng hóa ra không phải. Dịch thành tiếng Trung Quốc ý tứ như sau: “muốn phải thì trước, muốn trái thì sau, ba giả bảy thật, trong không sinh có” ... rồi cái gì “trời vuông đất tròn ...” bên dưới không đọc rõ nữa.

Mấy hàng chữ đó chẳng qua chỉ độ mười chữ nhưng Trương Vô Kỵ nghe rồi chẳng khác nào đầy trời mây đen, nay có một làn chớp lóe lên, tuy rằng ánh sáng qua rồi bốn bề lại tối đen như mực, nhưng mấy ánh chớp đó cũng khiến chàng nhìn được phương hướng mà đi nên lẩm bẩm đọc:

- Ứng tả tắc hậu, tu hữu nãi tiền...

Cố hết sức nghĩ cho ra mấy câu khẩu quyết đó làm sao phối hợp được với võ công Càn Khôn Đại Na Di, có lúc tưởng như đã nghĩ ra, nhưng rồi lại không phải, xem ra hai bên không ăn khớp với nhau. Đột nhiên Tiểu Chiêu kêu lên:

- Công tử, để ý! Bọn họ truyền lệnh, Phong Vân tam sứ tới tấn công công tử, còn Càn Tu Vương, Trấn Ác Vương, Công Đức Vương qua đoạt lại Bình Đẳng Vương.

Tạ Tốn liền cầm Bình Đẳng Vương gươm lên ngang ngực, vút thanh đao Đồ Long cho Vô Kỵ nói:

- Con dùng đao chém thật hăng.

Triệu Mẫn cũng giao thanh Ý Thiên kiếm cho Chu Chỉ Nhược. Hai nàng bây giờ cùng hội cùng thuyền, sát cánh nghinh địch là trên hết. Trương Vô Kỵ nhận lấy thanh đao Đồ Long, đầu óc đầu đầu cắm luôn vào lưng, miệng vẫn lẩm bẩm:

- Tam hư thất thực, vô trung sinh hữu ...

Triệu Mẫn nóng ruột kêu lên:

- Chàng ngốc ơi, bây giờ đâu còn là lúc nghiền ngẫm võ công, mau mau chuẩn bị nghinh địch đi thôi.

Nói chưa dứt lời, Cần Tu, Trấn Ác, Công Đức tam vương đã tung mình nhảy qua, giờ chưởng tấn công Tạ Tốn. Ba người đó sợ làm Bình Đẳng Vương bị thương cho nên không dùng binh khí, chỉ sử dụng quyền chưởng, nếu một người nào nắm được Bình Đẳng Vương là ra sức kéo về. Chu Chỉ Nhược thủ tại bên cạnh Tạ Tốn, mỗi khi nguy cấp thì lại giờ kiếm đâm vào Bình Đẳng Vương. Như thế Cần Tu Vương, Trấn Ác Vương không thể không xuất chưởng tấn công Chu Chỉ Nhược để kiếm của nàng khỏi đâm vào người đồng bọn.

Ở mé bên kia, Trương Vô Kỵ cùng ba sứ giả tụ lại một chỗ. Bốn người mấy lần đụng tay, ai nấy đều nếm mùi kinh lực của Trương Vô Kỵ nên không còn ai dám thờ ơ nữa. Chỉ qua mấy hiệp, Huy Nguyệt Sứ đánh ra một lệnh bài, cứ theo đúng đạo lý võ học, chiêu đó phải đánh vào vai trái Trương Vô Kỵ, nào ngờ thánh hỏa lệnh ở trên không lại quay vòng lại một cách kỳ lạ, nghe bạch một tiếng trúng ngay sau cổ chàng.

Trương Vô Kỵ bị đau nhói nhưng trong đầu lập tức hiểu ra, kêu lên:

- Muốn trái thì sau, muốn trái thì sau! Đúng rồi! Đúng rồi!

Chỉ trong khoảnh khắc chàng vỡ lẽ ngay, những gì Phong Vân tam sứ sử dụng đây chẳng qua chỉ là công phu nhập môn của Càn Khôn Đại Na Di cấp thứ nhất, nhưng trên thánh hỏa lệnh có khắc những biến hóa lạ lùng, khiến cho càng thêm rắc rối. Chàng vừa nghĩ ra, bốn câu khẩu quyết Tiểu Chiêu đọc lên lập tức minh bạch, nhưng cái gì “thiên phương địa viên” thì chàng chưa hiểu được định bụng phải tìm cách đọc được những chữ khắc trên thánh hỏa lệnh để thông hiểu tinh yếu võ công của Ba Tư.

Chàng liền rú lên một tiếng dài, hai tay thi triển cầm nã, “tam hư thất thực” đoạt luôn hai thanh thánh hỏa lệnh trên tay Huy Nguyệt Sứ, rồi tiếp theo “vô trung sinh hữu” lại cướp được hai thánh hỏa lệnh của Lưu Vân Sứ. Hai người còn đang ngỡ ngẩn, Trương Vô Kỵ đã bỏ luôn bốn chiếc thánh hỏa lệnh vào trong túi, hai tay nắm cổ hai người, ném ra ngoài.

Tất cả những người Ba Tư liền xí xồ ầm cả lên, Diệu Phong Sứ cũng vội vàng nhảy trở về thuyền. Lúc này Trương Vô Kỵ đã rõ được yếu quyết của họ, tuy rất hữu hạn, nhưng võ công của Diệu Phong Sứ đối với chàng không còn gì là kỳ bí nữa, tay phải thò ra đã nắm ngay được chân trái y, lôi y từ trên không về, giờ tay cướp luôn hai thanh thánh hỏa lệnh còn lại, cầm luôn người y đập xuống đầu Trấn Ác Vương. Tam vương kinh hãi, vung tay một cái nhảy luôn trở về. Trương Vô Kỵ điểm huyệt Diệu Phong Sứ, ném xuống dưới chân.

Chàng đắc thắng phen này thật là đột ngột nên chỉ khoảnh khắc đang từ thế yếu chuyển sang thế mạnh, cả bọn vô cùng mừng rỡ, hỏi nguyên do. Trương Vô Kỵ cười nói:

- Nếu không vì trời xui đất khiến trên má Bình Đăng Vương bị trúng một đòn thì mình thật là khốn khổ. Tiểu Chiêu, cô hãy dịch những chữ trên thánh hỏa lệnh này cho tôi nghe, mau đi, mau đi.

Mọi người nhìn vào những thánh hỏa lệnh, thấy không phải kim loại mà cũng không phải ngọc đá, cứng rắn vô cùng, sáu lệnh bài cái dài cái ngắn không đều nhau, trông như trong mà không trong, ở giữa mờ mờ hình ngọn lửa bốc lên, sắc lấp lánh thật là đẹp đẽ. Trên mỗi thanh lệnh bài khắc rất nhiều chữ Ba Tư, không nói đến tìm hiểu cho kỹ, chỉ dịch qua một lần cũng đã mất rất nhiều thời giờ.

Thế nhưng Trương Vô Kỵ biết rằng muốn thoát ra khỏi được cái khốn cảnh hiện thời, không thể nào không tìm hiểu cho ra nguyên ủy của võ công Ba Tư nên quay sang nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương, nhờ cô cầm Y Thiên kiếm ghim vào cổ Bình Đăng Vương. Nghĩa phụ, nhờ cha như đao Đồ Long vào cổ Diệu Phong Sứ để kéo dài thời giờ.

Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược gật đầu đáp ứng. Tiểu Chiêu cầm sáu thanh thánh hỏa lệnh lên, thấy thanh lệnh bài ngắn nhất trên khắc ít chữ nhất, lại đen sì trông không đẹp mắt chút nào, dịch từng câu cho Vô Kỵ nghe. Trương Vô Kỵ nghe xong không hiểu gì cả, cố gắng suy nghĩ nhưng không rõ nghĩa càng thêm hoảng hốt. Triệu Mẫn nói:

- Tiểu Chiêu muội tử, cô giải thích thanh thánh hỏa lệnh đánh vào Bình Đăng Vương trước.

Câu nói đó khiến Tiểu Chiêu bưng tỉnh, vội vàng coi các chữ khắc thấy thanh dài thứ hai hợp nghĩa vội vàng giải thích cho Vô Kỵ nghe, lần này chàng mười phần hiểu đến bảy tám. Đợi đến khi giải nghĩa xong, giải thích tiếp thanh dài nhất, Trương Vô Kỵ nghe qua vài câu mừng rỡ nói:

- Tiểu Chiêu, văn tự trong sáu thanh thánh hỏa lệnh này, càng dài thì càng dễ. Những thanh này đều là công phu nhập môn cả.

Thì ra những thánh hỏa lệnh này là do Sơn Trung Lão Nhân Hoắc Sơn ngày xưa đúc thành, trên khắc võ công tinh yếu một đời của y. Cả sáu thánh hỏa lệnh lẫn Minh giáo cùng truyền vào Trung Thổ một lúc, trước đây vẫn dùng làm lệnh phù của giáo chủ nhưng về sau, Minh giáo Trung Thổ không còn ai biết tiếng Ba Tư nữa. Mấy chục năm trước, thánh hỏa lệnh bị người của Cái Bang đoạt mất, lại do thương nhân Ba Tư mua được, nên quay trở về Minh giáo Ba Tư. Tổng giáo Ba Tư nghiên cứu văn tự trên đó mấy chục năm qua nên những người có võ công kha khá trong tổng giáo tiến bộ rất nhiều. Thế nhưng võ công khắc trên đó bác đại tinh thâm nên ngay cả người giỏi nhất là Đại Thánh Bảo Thụ Vương cũng chỉ học được ba bốn thành.

Còn như Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, trước đây vốn là hộ giáo thần công của Minh giáo Ba Tư nhưng môn đó người thường không thể tu tập được. Giáo chủ Minh giáo Ba Tư lại qui định chỉ do nữ đảm nhiệm, trước nay vốn chỉ là những cô gái võ công tầm thường nên tâm pháp truyền xuống rất là hữu hạn, ngược lại Minh giáo bên Trung Quốc lại còn giữ được toàn phần. Minh giáo Ba Tư kết hợp chưa tới một thành còn lại của Càn Khôn Đại Na Di với hai ba thành của võ công thánh hỏa lệnh thành một môn võ công kỳ dị cổ quái.

Trương Vô Kỵ ngồi xếp bằng nơi đầu thuyền, còn Tiểu Chiêu đem thánh hỏa lệnh từng câu từng chữ dịch lại cho chàng nghe. Võ học trong thánh hỏa lệnh này vốn dĩ thật là kỳ diệu, thế nhưng nhất pháp thông, vạn pháp thông, những học vấn thâm áo đến chỗ cùng cực thì cũng đều qui về một mối. Trương Vô Kỵ thông hiểu Cửu Dương thần công, Càn Khôn Đại Na Di, lại thêm đạo lý Thái Cực Quyền, Thái Cực Kiếm của phái Võ Đang. Võ công thánh hỏa lệnh tuy có kỳ lạ thật, nhưng cũng chỉ là đỉnh cao của sở học bàng môn tả đạo, nói đến tinh thâm rộng rãi so ra kém xa ba môn võ học kia. Trương Vô Kỵ nghe Tiểu Chiêu dịch xong cả sáu thanh thánh hỏa lệnh trong nhất thời chỉ nhớ được sáu bảy phần, biết rõ ràng thì lại chỉ được năm sáu phần, nhưng như thế thôi võ công của các Bảo Thụ Vương và Phong Vân tam sứ, dưới mắt chàng nay đã rõ như ban ngày không còn gì mù mờ nữa.

Chàng hết tâm hết ý để vào việc nghiên cứu võ học hết giờ này sang khắc khác, không còn biết đến chuyện gì chung quanh nhưng Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược thì nóng ruột vô cùng. Bọn họ thấy Đại Ý Ti chân tay đã bị xích chặt, mười một Bảo Thụ Vương cùng họp bàn, Bảo Thụ Vương thứ mười một cởi trường bào ra, thay bằng nhuyễn giáp, những người chung quanh đưa ra mười một món binh khí hình dáng quái dị. Kế đến những người Ba Tư dàn ra trước sau trái phải đầy tay cầm cung tên, nhắm thẳng vào mình, lại đến mười tên Ba Tư tay cầm búa dùi nhảy xuống nước, chỉ cần thủ lãnh hạ lệnh là bơi đến đục chìm thuyền.

Bổng Đại Thánh Bảo Thụ Vương ngồi chính giữa quát lớn một tiếng, chung quanh bốn bên trống đánh liên hồi, tù và thổi lên rầm rĩ. Trương Vô Kỵ kinh hoảng ngừng đầu nhìn lên thấy mười một Bảo Thụ Vương đều mặc áo giáp vàng sáng chói, tay cầm binh khí, nhảy lên trên thuyền. Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược tay cầm đao kiếm để vào cổ Bình Đẳng Vương và Diệu Phong Sứ. Mười một vương kia nhìn thấy thế, tuy đã nhảy lên đầu thuyền rồi nhưng không dám đến gần mà tản ra thành hình bán nguyệt, mắt lăm lăm tìm cơ hội xông vào. Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn thấy mười một người đó hình dáng hung hăng, thân thể to lớn đều không khỏi khiếp sợ.

Trí Tuệ Vương nói bằng tiếng Trung Quốc:

- Chúng mày mau mau thả giáo hữu chúng tao ra thì ta tha cho chúng mày khỏi chết. Những giáo hữu này bọn tao có khác gì con heo con chó, chúng bay kề dao vào cổ họ đâu có ích gì?

Chúng bay có giỏi thì đem bọn họ giết đi. Trong thánh giáo Ba Tư những người như thế có cả nghìn cả vạn, giết một hai người đâu có sao.

Triệu Mẫn nói:

- Chúng mày đừng có lớn lối, định đánh lừa chúng tao. Chúng tao biết rồi, hai người này một người là Bình Đẳng Bảo Thụ Vương, một người là Diệu Phong Sứ trong Minh giáo địa vị rất cao. Mày bảo y là heo là chó là nói sai rồi, sai thật là sai.

Gã Trí Tuệ Vương học tiếng Trung Hoa toàn ở trong sách vở nên những tiếng “chúng mày” “bọn tao” đều là dùng những tiếng của bọn hạ lưu. Triệu Mẫn bắt chước giọng điệu của y khiến cho Tạ Tốn các người nghe thấy, dẫu đang trong cảnh nguy hiểm nhưng cũng nhin không nổi phải mỉm cười.

Trí Tuệ Vương nhú mày rồi nói:

- Trong thánh giáo có cả thấy ba trăm sáu mươi Bảo Thụ Vương, Bình Đẳng Vương đứng thứ ba trăm năm mươi chín. Bọn tao có một nghìn hai trăm sứ giả, gã Diệu Phong Sứ này võ công tầm thường, chẳng ra quái gì, chúng bay mau mau đem nó giết đi.

Triệu Mẫn đáp:

- Hay lắm, hay lắm. Các bạn cầm đao kiếm, mau đem hai gã vô dụng này giết đi.

Tạ Tốn đáp:

- Tuân lệnh.

Ông giơ thanh đao Đồ Long lên, nghe vù một tiếng chém hót ngang đầu Bình Đẳng Vương, chỉ cách không quá nửa tấc, một mảng lớn tóc bị cắt đứt gió biển thổi vào bay tứ tán. Tạ Tốn lại giơ đao lên chém bên trái một nhát, bên phải một nhát xuống hai bên vai Bình Đẳng Vương.

Hai nhát đao đó ai cũng tưởng sẽ chặt đứt hai cánh tay y nhưng khi đao vừa chạm vào người thì cổ tay hơi nghiêng đi, cắt đứt mỗi bên tay áo một mảnh. Ba nhát đao đó bộ vị chuẩn xác, chẳng nói gì người mù, đến như người mắt sáng cũng thật là khó mà làm được.

Bình Đẳng Vương chết đi sống lại, sợ tưởng như muốn ngắt xỉu. Mười một Bảo Thụ Vương lẫn Phong vân tam sứ giả ai ai cũng há hốc mồm le lưỡi. Triệu Mẫn lại nói:

- Chúng bay đã thấy võ công Minh giáo Trung Thổ rồi. Đây là Kim Mao Sư Vương, ở Minh giáo đứng hàng thứ ba nghìn năm trăm lẻ chín, chúng bay nếu ỷ đồng, sau này Minh giáo Trung Thổ sẽ đến Ba Tư trả thù, đánh cho tan tành tổng đàn chúng bay, chúng bay không đánh lại đâu, mau mau chịu thua đi là vừa.

Trí Tuệ Vương biết là Triệu Mẫn không nói thực nhưng nhất thời không biết làm sao. Gã Đại Thánh Bảo Thụ Vương bỗng nói vài câu, Tiểu Chiêu kêu lên:

- Trương công tử, bọn họ định đục thuyền.

Trương Vô Kỵ hơi kinh hoảng, nếu như thuyền chìm, mọi người không ai biết bơi ắt sẽ bị bắt cả, vội nhún một cái đã vọt tới trước mặt Đại Thánh Vương. Trí Tuệ Vương quát lên:

- Mà làm gì đó?

Hai bên Công Đức Vương và Chưởng Hỏa Vương một người cầm roi, một người cầm chùy cùng xông lại. Lúc này Trương Vô Kỵ đã hiểu được võ công của Ba Tư rồi, không tránh né cũng không lách qua, chỉ vươn hai tay ra, nắm đúng ngay yết hầu của hai vương. Chỉ nghe keng một tiếng, thiết tiên của Công Đức Vương đã đụng phải bát giác chùy của Chưởng Hỏa Vương, lửa bắn tung tóe còn hai người thì bị chàng nắm trúng yếu huyệt, lôi sềnh sệch về. Trong lúc nhốn nháo, Trương Vô Kỵ lại liên tiếp đá ra bốn cái, hai ngọn cước đá văng hai thanh đao trong tay Tề Tâm Vương và Trấn Ác Vương, còn hai cú đá văng Càn Tu Vương và Câu Minh Vương xuống biển.

Một Bảo Thụ Vương thân hình cao gầy liền xông tới, hai tay cầm hai đoản kiếm, đâm vào ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ lại tung chân lên, đá vào cổ tay y. Người đó đột nhiên chập tay lại đâm vào bụng Trương Vô Kỵ. Chiêu đó biến hóa thật là linh động, Trương Vô Kỵ vội nhảy về sau mới tránh được. Thì ra y là Thường Thắng Bảo Thụ Vương, là người võ công cao cường nhất trong mười hai người của tổng giáo Ba Tư. Trương Vô Kỵ liền khóa huyệt đạo của Công Đức và Chưởng Hỏa ném hai người vào khoang thuyền rồi lại tiến lên đấu tiếp với song kiếm của Thường Thắng Vương. Người này tuy cũng là một trong mười hai vương nhưng võ công cao siêu những người khác không sao bì kịp. Trương Vô Kỵ công ba chiêu, thủ ba chiêu, ba lần tiến, ba lần thoái, trong bụng khen thầm: “Gã Ba Tư Hồ nhân này giỏi thật.”

Chàng hiểu được võ công trên thánh hỏa lệnh nhưng chưa từng luyện tập lại gặp ngay cường địch, một mặt nhớ lại những gì mới biết, một mặt giao đấu với Thường Thắng Vương. Trong khoảng mười chiêu đầu, chàng chỉ nhờ vào nội lực thâm hậu, chiêu số xảo diệu để giữ sao cho được ngang tay không thắng không bại, đến hai mươi chiêu sau, bí quyết trên thánh hỏa lệnh phối hợp với Càn Khôn Đại Na Di càng lúc càng thuần thực, Thường Thắng Vương được tiếng là

‘thường thắng’ xưa nay chưa gặp đối thủ, lúc này bị đối phương ép cho bó chân bó tay, y chưa từng bị như thế bao giờ khiến cho vừa kinh dị, vừa sợ hãi. Đấu đến hơn ba chục chiêu, Trương Vô Kỵ tiến lên một bước, đột nhiên ngồi phịch xuống sàn, ôm chặt lấy đùi Thường Thắng Vương. Chiêu quái dị này vốn ghi trong thánh hỏa lệnh là công phu hết sức cao thâm, Thường Thắng Vương tuy biết nhưng chưa dám sử dụng bao giờ. Trương Vô Kỵ vừa ôm được mười ngón tay liền bấm ngay hai huyệt Trung Đô, Trúc Tân là phương pháp điểm huyệt của Trung Thổ. Nửa người bên dưới của Thường Thắng Vương liền tê dại, đành thở dài để cho bị bắt.

Trương Vô Kỵ bỗng nổi lòng yêu tài của y bèn nói:

- Người võ công giỏi lắm. Ta không muốn người bị mất tiếng, mau mau đi về.

Nói xong chàng buông tay ra, Thường Thắng Vương vừa cảm kích vừa xấu hổ, nhảy trở về thuyền. Đại Thánh Vương thấy Thường Thắng Vương hết sức chiến đấu mà vẫn thua, Công Đức Vương và Chương Hỏa Vương lại rơi vào tay địch, dẫu có đục chìm thuyền thì ném chuột cũng vớ đờ, bốn người bọn Bình Đẳng Vương cũng chết hết, liền ra lệnh gọi tất cả trở về thuyền mình.

Triệu Mẫn lớn tiếng nói:

- Chúng bay mau mau chấp thuận ba điều kiện của Kim Mao Sư Vương đem Đại Ý Ti đưa qua bên này.

Chín người Bảo Thụ Vương còn lại liền chụm đầu thương nghị một hồi, Trí Tuệ Vương nói:

- Ba điều kiện đó bọn ta có thể chấp thuận được, thế nhưng thanh niên kia võ công đúng là cùng phái với Ba Tư chúng ta, y học ở đâu thế bọn ta không hiểu rõ.

Triệu Mẫn cố nhin cười, giả vờ nghiêm trang đáp:

- Chúng bay không hiểu rõ, không thông suốt, không biết tí gì, không đâu vào đâu. Vị công tử thanh niên này là đệ tử thứ tám của Quang Minh sứ giả bản giáo. Y còn bảy sư huynh, bảy sư đệ sắp đến rồi, khi đó thì tan tành loạn xạ, chúng bay chẳng sướng lắm sao, ô hô ai tai.

Trí Tuệ Vương vốn rất thông minh nhưng Hoa ngữ chưa được giỏi, Triệu Mẫn nói y chỉ hiểu bảy tám phần, cũng đoán được nàng khoác lác, suy nghĩ một chút rồi nói:

- Được, để cho đem Đại Ý Ti qua thuyền.

Hai tên giáo đồ Ba Tư liền dẫn Đại Ý Ti đưa qua bên thuyền Trương Vô Kỵ. Chu Chỉ Nhược rung trường kiếm một cái, leng keng hai tiếng chặt đứt ngay các khóa ở chân tay bà ta. Hai tên giáo đồ Ba Tư thấy kiếm sắc bén đến thế, sợ đến mất mật, vội vàng nhảy trở về thuyền.

Trí Tuệ Vương nói:

- Chúng mày mau mau khai thuyền, đi về Trung Thổ. Bọn tao sẽ cho thuyền nhỏ đi theo chúng mày.

Trương Vô Kỵ vòng tay nói:

- Minh giáo Trung Thổ vốn xuất phát từ Ba Tư, quý vị và chúng tôi tình như anh em, hôm nay hiểu lầm nhau, mong các vị đừng để bụng. Mai này có dịp mời lên Quang Minh Đỉnh, hai bên uống chén rượu chung vui. Những điều sai sót, xin tạ lỗi cùng quý vị.

Trí Tuệ Vương cười ha hả nói:

- Mày võ giỏi lắm, bọn tao thật là kính phục. Học mà được luyện tập, chẳng sướng lắm sao? Có bạn từ xa đến chơi, chẳng sướng lắm sao? Tan tành loạn xạ, chẳng sướng lắm sao?⁶

Trương Vô Kỵ khi mới nghe y dẫn chứng hai câu trong sách, nghĩ thầm người này đã biết được lời Khổng Tử, quả không phải dễ không ngờ y liền nối theo hai câu học của Triệu Mẫn, nhin không nổi phải phì cười. Triệu Mẫn nói:

- Câu mày nói hay lắm. Kẻ man di như Ba Tư mà biết thế thật là hiếm có. Chúc chúng mày đa phúc đa thọ, sống lâu thêm nhục, họa đến tổ tiên, không bệnh cũng chết.

Trí Tuệ Vương chỉ hiểu được “đa phúc đa thọ”, nghĩ chắc những chữ sau cũng đều là những câu chúc tụng, cười hì hì, luôn mồm “đa tạ, đa tạ.”

Trương Vô Kỵ sợ Triệu Mẫn cao hứng quá không biết sẽ giở thêm những trò điều ngoa cổ quái gì khác, mình đang ở nơi giữa bầy lang hổ, đêm dài lắm mộng, chạy thoát sớm lúc nào hay lúc nấy nên vội vàng kéo neo, chuyển bánh lái, giương buồm cho thuyền từ từ dong ra. Những người Ba Tư ở chung quanh thấy chèo kéo neo dương buồm, một mình làm bằng cả chục người khác, thần lực kinh người đều lớn tiếng reo hò. Chỉ thấy dây buộc theo một chiếc thuyền

⁶ Đoạn này tác giả cố ý để Trí Tuệ Vương dẫn một số câu trong Luận Ngữ lại bắt chước Triệu Mẫn nhằm chữ nọ qua chữ kia. Nguyên câu của Khổng Tử là: Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ. Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ có nghĩa là: Có bạn từ xa đến chơi, chẳng sướng lắm sao. Học mà được làm những điều mình đã học, chẳng sướng lắm sao. Tác giả viết rất hoạt kê để cho một người ngoại quốc nói tiếng Hán có nhiều điều nhầm lẫn, lời lẽ thô lỗ.

nhỏ ném qua, Trương Vô Kỵ liền bắt lấy buộc nơi đuôi tàu kéo theo từ từ đi ra mỗi lúc một xa. Trong chiếc thuyền nhỏ chỉ có hai người, một nam một nữ, chính là Lưu Vân Sứ và Huy Nguyệt Sứ.

Trương Vô Kỵ cầm tay lái, cho thuyền đi về hướng tây, thấy các thuyền lớn của Ba Tư không đuổi theo, đi được mấy dặm, nhìn lại hướng Linh Xà đảo thấy thuyền địch chỉ còn nhỏ tí vẫn ở yên đó nên cũng an tâm.

Chàng bèn nhờ Tiểu Chiêu giữ tay lái, vào trong khoang xem xét bệnh tình Ân Ly, thấy nàng nửa tỉnh nửa mê nằm thiêm thiếp, tuy không thấy bớt chút nào nhưng cũng không nặng thêm, nghĩ thầm trong chiếc thuyền lớn của Ba Tư có khi kiếm được thuốc men không chừng.

Đại Ý Ti đứng nơi đầu thuyền nhìn ra biển, nghe tiếng bước chân Trương Vô Kỵ đi lên trên sàn nhưng cũng không quay lại. Trương Vô Kỵ nhìn từ sau lưng thấy bà ta thật xinh đẹp, mái tóc dài bay phất phơ để lộ chiếc cổ trắng như ngọc, Tạ Tốn bảo là năm xưa được xưng đệ nhất mỹ nhân trong võ lâm quả thật không sai, nghĩ đến khi ở trên Quang Minh Đỉnh nơi Bích Thủy Hàn Đàm, tà áo tím phất phới như hoa, cầm thanh kiếm sáng loáng như tuyết thật quả diên đảo bao nhiêu anh hùng hào kiệt.

Thuyền đi đến chiều, tính ra phải cách đảo Linh Xà đến một trăm dặm, nhìn về phương đông, trên biển không thấy một cánh buồm nào, quả thực tổng giáo Ba Tư bị ép buộc không dám đuổi theo. Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, mình đã tha bọn họ ra được chưa?

Tạ Tốn đáp:

- Được rồi, bọn họ đều muốn đuổi theo cũng đuổi không kịp nữa.

Trương Vô Kỵ liền giải huyệt cho Bình Đẳng, Công Đức, Chương Hỏa tam vương luôn cả Diệu Phong Sứ, luôn mồm xin lỗi, thả cho họ về chiếc thuyền nhỏ kéo theo sau đuôi. Diệu Phong Sứ nói:

- Những thánh hỏa lệnh đó do bọn ta trông coi, đánh mất tội nặng lắm, xin giao lại cho.

Tạ Tốn nói:

- Thánh hỏa lệnh là lệnh phù của giáo chủ Minh giáo Trung Thổ, hôm nay vật về chủ cũ, làm sao lại có thể giao cho người được.

Diệu Phong Sứ cứ nằng nặc đòi lại nhất định không chịu thôi. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm hôm nay mình phải làm cho y tâm phục, khỏi dây dưa rắc rối về sau liền nói:

- Nếu bọn ta giao lại cho ngươi, các ngươi bản lãnh thấp kém làm sao giữ được. Nếu như bị người ta cướp mất với ở trong tay Minh giáo thì cái nào hơn?

Diệu Phong Sứ nói:

- Ngươi ngoài làm sao có thể cướp được?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu ngươi không tin, để thử thì biết.

Chàng giao lại sáu thanh thánh hỏa lệnh cho Diệu Phong Sứ. Y mừng quá chỉ nói được một câu: “Đa tạ.” Trương Vô Kỵ tay trái móc nhẹ một cái, tay phải kéo về, lại lấy lại cả sáu chiếc lệnh bài.

Diệu Phong Sứ kinh hãi, giận dữ nói:

- Ta cầm chưa chặt, cái đó không tính.

Trương Vô Kỵ cười:

- Thế thử thêm lần nữa cũng có sao.

Chàng lại giao thánh hỏa lệnh lại cho y. Diệu Phong Sứ để bốn chiếc lệnh bài vào túi, trong tay cầm hai chiếc, thấy Trương Vô Kỵ giơ tay ra cướp, thánh hỏa lệnh bên trái liền đánh vào cổ tay chàng. Trương Vô Kỵ lật tay một cái, đã bắt được cánh tay y, cầm luôn hất lên, hai chiếc lệnh bài đụng nhau, nghe keng một tiếng chấn động cả người. Nội lực hùng hậu của Trương Vô Kỵ theo tay y mà truyền ra, Diệu Phong Sứ hai tay tê chồn, toàn thân mất hết hơi sức chẳng khác gì bị bại liệt vội rút tay về để thánh hỏa lệnh rơi xuống sàn.

Trương Vô Kỵ bèn thò tay vào bọc y lấy bốn chiếc thánh hỏa lệnh trước sau đó mới nhặt hai lệnh bài trên sàn thuyền nói:

- Thế nào? Ngươi có muốn thử thêm lần nữa hay không?

Diệu Phong Sứ mặt tái ngắt, chỉ lẩm bẩm:

- Ngươi không phải là người, ngươi là ma quỷ, ngươi là ma quỷ.

Y định nhảy trở về thuyền nhỏ, nhưng trượt chân lão đảo muốn ngã. Lưu Vân Sứ liều nhảy tới bồng y trở về. Chiếc thuyền nhỏ liền dựng buồm lên, Công Đức Vương cầm dây buộc, hai tay kéo một cái, nghe soẹt một tiếng đứt ngay, hai chiếc thuyền liền tách ra. Trương Vô Kỵ vòng tay nói:

- Đắc tội thật nhiều xin các vị lượng thứ cho.

Bọn Công Đức Vương mắt người nào cũng hầm hầm đầy thù hận không ai đáp lại lời nào. Chiếc thuyền lớn thuận gió trôi về hướng tây, hai chiếc thuyền xa nhau dần. Đột nhiên Đại Ý Ti kêu lên:

- Bọn giặc này giỏi thật.

Bà ta nhảy vọt xuống biển, Trương Vô Kỵ kinh hoàng vội vàng chuyển tay lái. Chỉ thấy một dòng máu từ dưới biển nổi lên, rồi ở cách một quãng lại có một dòng máu khác, trong giây lát tất cả đếm được sáu đốm máu. Nghe sạch một tiếng, Đại Ý Ti từ dưới biển vọt lên, trên miệng ngậm một thanh đoản đao, tay phải cầm tóc một người Ba Tư. Trương Vô Kỵ vội vàng quay thuyền lại đón nhưng vì chiếc thuyền quá lớn, muốn quay đầu lại mà không phải hạ buồm đành phải đánh một vòng thật lớn mới từ từ đến gần. Tử Sam Long Vương bơi lội ở dưới biển không khác gì cá, chẳng mấy chốc đã đến bên thuyền, tay nắm vào dây neo nhún một cái, thân hình bay vọt lên, luôn cả gã Ba Tư kia cũng cùng vọt lên trên sàn thuyền.

Cả bọn ai nấy lạnh người biết người Ba Tư có bụng chơi ác, đợi bọn Công Đức Vương qua được thuyền nhỏ rồi liền lấy chiếc buồm che đi cho người bơi lội giỏi lặn xuống bên cạnh thuyền, định đục cho chìm thuyền của Trương Vô Kỵ. May là Tử Sam Long Vương nhìn thấy những bọt hơi của bọn người lặn dưới nước nhảy xuống biển giết được sáu tên, lại còn bắt sống một đứa.

Bà ta đang định tra hỏi gã Ba Tư bỗng nghe một tiếng nổ lớn nơi đuôi thuyền, khói đen bốc lên. Chiếc thuyền chòng chành như trúng phải đạn đại bác, đuôi thuyền gỗ bay tứ tán. Bọn Trương Vô Kỵ thấy một làn hơi nóng phả vào mặt, vội vàng nằm phục xuống.

Đại Ý Ti kêu lên:

- Bọn này gian ác thật.

Bà ta chạy ra khoang sau thấy đuôi thuyền bị thủng một lỗ lớn, chiếc bánh lái đã bay mất không biết nơi đâu, nước biển theo lỗ thủng đổ vào ào ào. Đại Ý Ti dùng tiếng Ba Tư hỏi gã bị bắt mấy câu rồi giơ tay lên đập xuống, đầu gã nát bấy, giơ chân đá luôn xuống biển nói:

- Tôi chỉ tưởng họ toan đục thuyền, đâu có ngờ họ lại buộc thuốc nổ vào bánh lái.

Bấy giờ chiếc thuyền của bọn Công Đức Vương đi đã xa, Đại Ý Ti dù bơi có giỏi thế nào chẳng nữa cũng không thể nào đuổi kịp. Cả bọn yên lặng nhìn nhau, đành bó tay không làm gì khác được. Triệu Mẫn buồn bã đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ, nghĩ thầm: “Thuyền địch chẳng mấy chốc sẽ đuổi đến nơi, mình thật chết không có đất mà chôn.”

Chiếc thuyền đó thân thật lớn, trong một giờ một khắc chưa thể nào chìm hết được. Ngay lúc đó, Đại Ý Ti bỗng quay sang xí xỏ nói với Tiểu Chiêu mấy câu tiếng Ba Tư, Tiểu Chiêu cũng dùng tiếng Ba Tư đáp lại, hai người một hỏi một trả lời, thần sắc biến đổi bất định. Chỉ thấy Tiểu Chiêu đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ, đôi má ửng hồng cực kỳ e thẹn. Đại Ý Ti lại gay gắt hỏi dồn. Hai người nói chuyện thật lâu, dường như tranh biện chuyện gì, về sau Đại Ý Ti lại như khuyên nhủ Tiểu Chiêu nhận lời làm việc gì đó, nhưng nàng chỉ nhất quyết lắc đầu không chịu. Sau cùng nàng đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ, thở dài một tiếng, nói vài ba câu. Đại Ý Ti giang tay ôm nàng vào lòng không ngừng hôn hít cô gái, hai người nước mắt cùng chảy xuống như mưa. Tiểu Chiêu thút thít khóc mãi không thôi, còn Đại Ý Ti thì ngọt ngào an ủi nàng.

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược ba người ngơ ngác, không hiểu chuyện gì. Triệu Mẫn ghé tai Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Anh xem, hai người trông giống nhau quá.

Trương Vô Kỵ bàng hoàng, thấy Đại Ý Ti và Tiểu Chiêu cùng có bộ mặt trái soan cực kỳ thanh tú, mũi cao da trắng, ánh mắt long lanh, khuôn mặt phải giống nhau đến sáu bảy phần. Có điều khuôn mặt Tiểu Chiêu, nét người Hồ Ba Tư chỉ còn còn loáng thoáng, còn Đại Ý Ti thoạt nhìn là biết ngay không phải người Trung Thổ. Chàng nhớ lại khổ đầu đà Phạm Dao khi ở tiểu điểm nơi Đại Đô khi thấy Tiểu Chiêu đã nói mấy câu: “Giống quá, giống quá”, thì ra giống đây là nói Tiểu Chiêu giống Tử Sam Long Vương. Vậy Tiểu Chiêu là em gái bà ta chăng? Hay là con ruột?

Trương Vô Kỵ lại nghĩ ngay đến cha con Dương Tiêu, Dương Bất Hối lúc nào cũng đề phòng Tiểu Chiêu, mỗi khi chàng hỏi tại sao lại đối với một cô bé con mà có phần ngại ngùng như đối phó với đại địch, Dương Tiêu chỉ trả lời rất mù mờ. Bây giờ chàng mới rõ ràng, Dương Tiêu cũng nhìn thấy dung mạo Tiểu Chiêu giống Tử Sam Long Vương, có điều không có chứng cứ, lại thấy Trương Vô Kỵ có ý bênh vực cô ta thành thử không tiện nói thẳng. Đến như Tiểu Chiêu cố ý méo mồm, nhăn mũi cố ý giả làm một cô gái xấu xí, cũng là cốt để che đậy đấy thôi.

Đột nhiên chàng nghĩ ra một việc: “Tiểu Chiêu trà trộn lên Quang Minh Đỉnh để làm gì? Sao nàng lại biết được cửa ra vào bí đạo, hẳn là do Tử Sam Long Vương sai nàng đến, cốt để đánh cắp Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp. Nàng chịu làm một tì nữ hầu hạ ta, chung sống với nhau đến cả hai năm qua, ta có bao giờ đề phòng đâu, pho tâm pháp này chính nàng đã đọc qua rồi, sau

này nếu như có sao lại, thật dễ dàng như lấy đồ trong túi. Chao ôi! Ta vẫn tưởng nàng là một cô bé ngây thơ, ngờ đâu nàng cũng đầu những mưu mô tâm kế. Hai năm qua ta khác gì người trong mộng, sa vào bẫy của nàng mà có biết gì đâu! Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, người vốn cả tin người, đâu đâu cũng bị người ta lừa dối, đến ngay một con tiểu a đầu cũng đem người ra đùa trên tay được.” Chàng nghĩ đến đây, không khỏi trào lên một nỗi căm ghét.

Ngay lúc đó, Tiểu Chiêu lại đưa mắt nhìn chàng. Trương Vô Kỵ thấy trong ánh mắt nàng nhu tình vô hạn, không thể nào bảo là giả dối được, trong lòng bỗng nổi lên một nỗi dạt dào, nghĩ đến khi chiến đấu với lục đại môn phái trên Quang Minh Đỉnh, nàng đã xả thân bảo vệ cho mình, hai năm qua chăm chút hầu hạ, mình nghi ngờ nàng như thế không oan uổng lắm sao? Chàng còn đang ngần ngừ, chiếc thuyền lắc mạnh một cái, chìm xuống thêm một khoảng lớn.

Đại Ý Ti nói:

- Trương giáo chủ, các vị không việc gì phải kinh hoàng. Đợi thuyền của người Ba Tư tới đây, tôi và Tiểu Chiêu ắt có biện pháp đối phó. Tử Sam Long Vương tuy là phận nữ nhi nhưng cũng biết ai làm người ấy chịu, không dám để cho quý vị bị liên lụy đâu. Trương giáo chủ và Tạ tam ca đãi tôi ơn nặng tày non, Đại Ý Ti lúc này xin được cảm tạ.

Nói xong bà ta phục xuống lạy, Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn vội vàng hoàn lễ, nghĩ thầm: “Bọn người Ba Tư hành sự độc ác, thế nào cũng đem bà ta ra thiêu sống, chắc cũng không tha gì bọn mình.”

Chiếc thuyền vẫn từ từ chìm xuống, nước đã vào đến trong khoang. Trương Vô Kỵ ôm Ân Ly, Chu Chỉ Nhược ôm Triệu Mẫn, cùng trèo lên đà cột buồm. Tiểu Chiêu bỗng chỉ tay về hướng đông, khóc òa lên. Mọi người nhìn theo hướng tay nàng, thấy tận tít mù khơi những cánh buồm lấm chấm. Một hồi lâu sau, bóng những chiếc buồm đó lớn dần, chính là hơn một chục chiếc thuyền lớn của Ba Tư đã đuổi tới.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu như ta là Đại Ý Ti, thà rằng nhảy xuống biển chết còn hơn là chịu bị bắt đem hỏa thiêu.” Tuy nhiên thần sắc bà ta vẫn bình tĩnh thản nhiên, không có vẻ gì kinh hãi chàng không khỏi bội phục: “Bà ta đứng đầu trong tứ đại pháp vương, quả không phải tầm thường. Nghĩ lại năm xưa Ưng Vương, Sư Vương, Bức Vương là những hào kiệt lớn tuổi đã thành danh, còn bà ta chỉ là một cô gái trẻ măng, vậy mà lại đứng trên cả ba người, đâu phải chỉ vì công lao một ngày mà được, cũng phải có chỗ hơn người.”

Khi thấy đoàn thuyền Ba Tư mỗi lúc một gần, chàng nghĩ thầm: “Ta đắc tội với các Bảo Thụ Vương không phải nhỏ, nếu rơi vào tay họ thì khó mà mong sống được. Chỉ có điều phải nghĩ cách làm sao để nghĩa phụ, Triệu cô nương, Chu Chỉ Nhược, biểu muội được an toàn. Tiểu

Chiêu hỏi Tiểu Chiêu, ôi! Thà rằng để em đối với ta bất nghĩa chứ không thể nào ta đối với em bất nhân.”

Đoàn thuyền Ba Tư tới gần, các khẩu đại pháo trên thuyền đều chĩa thẳng vào cột buồm chiếc thuyền đang chìm, khi còn cách chừng hai chục trượng thì lập tức hạ buồm thả neo. Trí Tuệ Vương cười ha hả cực kỳ đắc ý, kêu lên:

- Chúng mày có chịu hàng chưa?

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Nghĩa sĩ Trung Thổ, thà chết không khuất phục, sao lại đầu hàng? Người có giỏi thì dùng võ công xem ai hơn ai thua nào.

Trí Tuệ Vương cười nói:

- Đại trượng phu đấu trí không đấu sức, mau mau đưa tay chịu trời đi.

Đại Ý Ti bỗng nhiên lớn tiếng nói mấy câu tiếng Ba Tư, giọng nói hết sức nghiêm chính. Trí Tuệ Vương ngạc nhiên, cũng đáp lại bằng tiếng Ba Tư. Hai người nói qua nói lại đến hơn chục câu, rồi gã Đại Thánh Vương cũng chen vào hỏi thêm. Nói thêm mấy câu nữa, thuyền lớn liền thả xuống một chiếc thuyền nhỏ, có tám tên thủy thủ chèo thuyền, bơi qua. Đại Ý Ti nói:

- Trương giáo chủ, tôi và Tiểu Chiêu qua bên kia trước, xin quý vị chờ đây giây lát.

Tạ Tồn gần giọng nói:

- Hàn phu nhân, Minh giáo Trung Thổ đãi bà không bạc. Hưng suy an nguy của bản giáo đều ở một mình Vô Kỵ mà thôi, nếu bà bán rẻ chúng tôi, cái mạng Tạ Tồn này không đáng nói, thế nhưng nếu như hại đến một cái lông, sợi tóc của Vô Kỵ, Tạ Tồn dẫu thành ma cũng không tha cho bà đâu.

Đại Ý Ti cười khẩy nói:

- Con nuôi ông là vàng là ngọc, còn con gái tôi thì là đất là bùn hay sao?

Nói xong cầm tay Tiểu Chiêu, nhẹ nhàng nhảy một cái rơi ngay xuống chiếc thuyền con. Tám tên thủy thủ chèo nhanh như bay, quay về thuyền của người Ba Tư. Mọi người nghe bà ta nói câu đó, đều ngạc nhiên. Triệu Mẫn nói:

- Tiểu Chiêu quả đúng là con gái bà ta.

Nhìn theo xa xa thấy Đại Ý Ti và Tiểu Chiêu lên chiếc thuyền lớn, đứng ở đầu thuyền, cùng các Bảo Thụ Vương nói chuyện, còn chiếc thuyền của mình vẫn chìm dần, chiếc cột buồm từng tấc, từng tấc từ từ hạ xuống.

Tạ Tốn thở dài:

- Không phải người cùng chủng tộc với mình, tâm hồn cũng khác xa. Vô Kỵ con ơi, ta quen nhằm Hàn phu nhân, còn con thì quen nhằm Tiểu Chiêu. Vô Kỵ, đại trượng phu lúc co lúc duỗi, mình cố gắng chịu đựng cái nhục nhất thời, để tìm cách chạy trốn. Trên vai con đảm đương gánh nặng, nghìn vạn dân trăm họ Trung Nguyên, ai ai cũng mong Minh giáo phất ngọn nghĩa kỳ, khu trừ Thát tử. Khi nào thời cơ đến, con cứ một mình thoát thân, đừng phải lo gì cho ai cả. Con đứng đầu của một giáo phái, nặng nề lớn bé phải biết phân biệt cho rõ ràng.

Trương Vô Kỵ còn trầm ngâm chưa trả lời, Triệu Mẫn đã hứ một tiếng nói:

- Cái mạng mình còn lo chưa xong, nói gì Thát tử với không Thát tử. Ông bảo người Mông Cổ tốt hay người Ba Tư tốt?

Chu Chỉ Nhược từ nãy vẫn không nói năng gì đột nhiên chen vào:

- Tiểu Chiêu đối với Trương công tử tình ý thâm trọng, quyết không thể nào phản bội mình đâu.

Triệu Mẫn nói:

- Thế cô không thấy Tử Sam Long Vương nằng nặc bức bách cô ta hay sao? Tiểu Chiêu lúc đầu không chịu, nhưng sau bị ép quá, rồi cũng phải chịu, còn giả vờ khóc lóc một hồi nữa.

Lúc này cột buồm chỉ còn cách mặt biển chừng hơn một trượng, mỗi lần sóng biển tạt vào, nước bắn lên khiến ai nấy mặt mày ướt đẫm. Triệu Mẫn đột nhiên cười nói:

- Trương công tử, cả bọn cùng chàng chết chung một chỗ càng tốt. Tiểu Chiêu gian trá âm hiểm nên không được chết chung với chúng mình.

Câu nói đó vốn là một câu nói đùa, nhưng bên trong tình nghĩa thật triền miên. Trương Vô Kỵ nghe thật cảm động, nghĩ thầm: “Ta không lấy được tất cả một lượt, nhưng cùng ba cô chết

chung một chỗ, cũng không uổng chút nào.” Chàng quay lại nhìn Triệu Mẫn, rồi lại nhìn Chu Chỉ Nhược, rồi nhìn xuống Ân Ly trong lòng mình. Ân Ly lúc này vẫn hôn mê chưa tỉnh, còn Triệu Chu hai nàng má đỏ hồng, thêm những giọt nước lấm tẩm trên mặt chẳng khác gì những giọt sương trên bông hoa buổi sớm, nàng họ Triệu tươi tắn như nụ hồng, còn nàng họ Chu tú lệ như chi lan, khiến đột nhiên chàng thấy trong lòng thật bình an vui sướng.

Bỗng thấy trên hơn một chục chiếc thuyền Ba Tư tiếng hoan hô vang dậy. Cả bọn Trương Vô Kỵ giật mình, cùng chăm chú nhìn qua thấy trên tất cả mọi chiếc thuyền người Ba Tư đều quì phục xuống sàn, hướng về chiếc thuyền lớn hành lễ. Trên chiếc thuyền lớn các Bảo Thụ Vương cũng quì xuống tại đầu thuyền, chính giữa một người ngồi trên ghế, trông hình như là Tiểu Chiêu nhưng vì quá xa nên nhìn không rõ. Cả bọn kinh nghi bất định, không biết bọn người Ba Tư đang làm trò quái quỷ gì. Bọn người Hồ hoan hô một chặp rồi đứng cả lên nhưng vẫn không ngừng xì xố, giọng điệu cực kỳ sung sướng, dường như có chuyện gì thật vui mừng.

Một lúc sau, chiếc thuyền nhỏ lại quay lại, trong thuyền ngồi chính là Tiểu Chiêu. Nàng vẫy tay nói:

- Trương công tử, xin tất cả các vị cùng lên chiếc thuyền lớn. Minh giáo Ba Tư quyết không làm hại các vị đâu.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Sao vậy?

Tiểu Chiêu đáp:

- Các vị qua rồi sẽ biết. Nếu như có ý làm hại thì Tiểu Chiêu ăn nói làm sao với Trương công tử?

Tạ Tốn đột nhiên hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô lên làm giáo chủ của Minh giáo Ba Tư, phải không?

Tiểu Chiêu cúi đầu không trả lời. Một lúc sau, đôi mắt to ứa ra hai hàng lệ trong như ngọc. Ngay khi đó, tại Vô Kỵ bỗng ù đi, mọi việc tiền nhân hậu quả chàng cũng đoán được bảy tám phần, trong lòng cực kỳ đau đớn, lại vô cùng cảm kích, nói:

- Tiểu Chiêu, mọi sự em gánh chịu chẳng qua cũng chỉ vì tôi.

Tiểu Chiêu nghiêng đầu qua, không dám nhìn thẳng vào mặt chàng. Tạ Tốn thở dài:

- Đại Ý Ti có đứa con như thế, không hổ cho anh danh một đời của Tử Sam Long Vương. Vô Kỵ, thôi mình qua đi.

Nói xong ông nhảy xuống thuyền trước. Kế đến Chu Chỉ Nhược bồng Ân Ly nhảy xuống theo, Trương Vô Kỵ cũng ôm Triệu Mẫn xuống thuyền.

Tám tên thủy thủ quay thuyền lại, bơi về hướng chiếc thuyền lớn. Khi còn cách chiếc thuyền chừng mười trượng, các Bảo Thụ Vương đã cùng khom mình nghinh tiếp giáo chủ. Tất cả lên trên đại hạm rồi, Tiểu Chiêu dặn dò mấy câu, lập tức có người cung kính dâng lên khăn lau mặt, đồ ăn rồi dẫn mọi người vào phòng thay quần áo ướt.

Trương Vô Kỵ thấy căn phòng chàng vào cực kỳ rộng rãi, trong phòng đầy ngọc ngà châu báu, bày biện thật nhiều đồ quý giá, còn đang lau người nghe kệt một tiếng cửa phòng mở ra, một người tiến vào chính là Tiểu Chiêu. Nàng cầm trên tay một chiếc quần cộc, một trường bào nói:

- Công tử, để em hầu chàng thay quần áo.

Trương Vô Kỵ trong lòng chua xót, nói:

- Tiểu Chiêu, em bây giờ giáo chủ của tổng giáo rồi, nói đúng ra tôi còn ở dưới quyền em nữa, việc gì phải làm những việc này?

Tiểu Chiêu năn nỉ:

- Công tử, đây là lần cuối cùng. Từ nay hai đứa mình đông tây xa xôi vạn dặm, không biết có còn bao giờ gặp lại nhau không, dẫu em có muốn hầu hạ chàng một lần nữa, cũng không còn được.

Trương Vô Kỵ đau lòng không nói nên lời, chỉ đành để nàng như vẫn thường làm, thay áo, cài khuy, thắt dây lưng, rồi lấy chiếc lược ra chải đầu cho chàng.

Trương Vô Kỵ thấy nàng nước mắt rưng rưng, đột nhiên trong lòng kích động, giơ tay ôm tấm thân thon nhỏ của cô gái vào lòng. Tiểu Chiêu “A” lên một tiếng, thân thể run rẩy, Trương Vô Kỵ hôn lên trên đôi môi nàng một cái, nói:

- Tiểu Chiêu, lúc đầu tôi lại tưởng em lừa dối tôi, đâu có ngờ em đối với tôi sâu đậm đến thế.

Tiểu Chiêu nép đầu vào bộ ngực nở nang của Vô Kỵ, nói nhỏ:

- Công tử, lúc đầu em quả có lừa dối chàng thật. Mẹ em vốn là một trong ba thánh nữ của tổng giáo, được phái sang Trung Thổ tích lập công đức để rồi trở về Ba Tư, tiếp nhiệm chức vụ giáo chủ. Ngờ đâu mẹ em gặp cha em rồi, tình ý không dứt ra được nữa, đành phải phản giáo để cùng cha em thành hôn. Mẹ em biết tội mình rất nặng, nên đem chiếc nhẫn thánh xử nữ bằng bảo thạch bảy màu truyền lại cho em, sai em trà trộn lên Quang Minh Đính ăn trộm Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp. Công tử, chuyện đó em đã dấu chàng nhưng trong lòng em, em chưa bao giờ làm điều gì không phải với anh. Em đã nguyện rằng em chẳng màng chức vụ giáo chủ Minh giáo Ba Tư, chỉ mong được làm một đứa tôi đòi, cả đời hầu hạ anh, vĩnh viễn không bao giờ xa anh thôi. Em cũng đã từng nói cho chàng hay rồi, có phải không? Chàng cũng đã bằng lòng như thế, có phải không?

Trương Vô Kỵ gật đầu, ôm tấm thân nhỏ nhắn của Tiểu Chiêu để lên lòng, lại cúi xuống hôn nàng lần nữa. Đôi môi mềm mại của cô gái ướt đẫm nước mắt, vừa ngọt ngào, vừa cay đắng. Tiểu Chiêu lại nói:

- Em đã nhớ hết Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp nhưng quyết không vì có lòng phản bội anh. Nếu không phải vì ngày hôm nay ở vào đường cùng, em chẳng bao giờ nói ra cả ...

Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng nói:

- Bây giờ thì anh biết rồi.

Tiểu Chiêu ngậm ngùi nói tiếp:

- Khi em còn bé, thấy mẹ em ngày đêm không an, lúc nào cũng sợ hãi, cố gắng che dấu dung nhan của mình, hóa trang thành một bà già xấu xí. Mẹ em lại không cho em được ở gần, đem gửi một người khác nuôi, hai ba năm mới đến gặp em một lần. Lúc đó em cũng đã hiểu rồi, mẹ em cực kỳ mạo hiểm để cùng cha em thành hôn. Công tử, nếu như hôm nay không gặp chuyện thế này, chẳng nói chức vụ giáo chủ, ngay cả làm nữ hoàng toàn thế giới em cũng chẳng màng.

Nói đến đây hai má nàng đỏ hồng lên như bốc lửa. Trương Vô Kỵ thấy người con gái chàng đang ôm trong tay người nóng rực lên, trong lòng xúc động, bỗng nghe tiếng của Đại Ý Ti từ ngoài vọng vào:

- Tiểu Chiêu, nếu con không khắc chế được tình dục, ấy là làm hại tính mệnh của Trương công tử đó.

Thân hình Tiểu Chiêu run lên, nàng vội trườn ra ngoài nói:

- Công tử, từ nay trở đi chàng đừng nhớ tới em làm gì. Ân cô nương theo mẹ em lâu ngày, đối với chàng tình thật sâu đậm, quả xứng đôi vừa lứa với anh.

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Bọn mình tấn công ra, bắt giữ một hai Bảo Thụ Vương, ép họ phải thả mình về đảo Linh Xà.

Tiểu Chiêu buồn bã lắc đầu nói:

- Lần này họ có kinh nghiệm rồi, Tạ đại hiệp, Ân cô nương tất cả mọi người đều có người Ba Tư kề dao vào cổ, mình chỉ động đậy, là họ lập tức giết ngay.

Nói xong nàng mở cửa khoang ra, thấy Đại Ý Ti đứng tại bên ngoài, hai người Ba Tư cầm trường kiếm đứng ngay sau lưng. Hai người đó khom lưng chào Tiểu Chiêu, nhưng mũi kiếm vẫn để ngay lưng Đại Ý Ti không rời.

Tiểu Chiêu ngang nhiên đi tới trên sàn, Trương Vô Kỵ đi theo phía sau, quả nhiên thấy Tạ Tốn cả bọn đều có võ sĩ Ba Tư đứng sau lưng cầm kiếm uy hiếp. Tiểu Chiêu nói:

- Công tử, ở đây có linh dược trị thương của Ba Tư, chàng lấy mà chữa cho Ân cô nương.

Nói xong dùng tiếng Ba Tư dặn dò mấy câu, Công Đức Vương liền lấy ra một bình thuốc cao đưa cho Trương Vô Kỵ. Tiểu Chiêu lại nói:

- Em ra lệnh cho người đưa các vị về Trung Thổ, thôi mình từ biệt nhau nơi đây. Tiểu Chiêu thân ở Ba Tư nhưng ngày ngày cầu cho công tử được phúc thể khang ninh, mọi việc như ý.

Nàng nói nhưng giọng nghẹn ngào, Trương Vô Kỵ nói:

- Em ở nơi hang hùm miệng sói, mọi việc nên cẩn thận.

Tiểu Chiêu gật đầu ra lệnh cho thuộc hạ chuẩn bị thuyền bè. Tạ Tốn, Ân Ly, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược từng người đi qua. Tiểu Chiêu đem đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên giao lại cho Trương Vô Kỵ, nở một nụ cười tê tái, giơ tay vẫy chào.

Trương Vô Kỵ không biết phải nói sao, chỉ đứng xuất thần giây lát rồi nhảy lên thuyền. Chiếc thuyền lớn của Tiểu Chiêu đang đứng có tiếng tù và u u vang động, hai bên cùng giương buồm lên, mỗi lúc một xa dần. Thế nhưng vẫn thấy Tiểu Chiêu đứng ở đầu thuyền, dăm dăm nhìn về hướng Trương Vô Kỵ. Khoảng biển giữa hai người càng lúc càng xa, chiếc thuyền của nàng chỉ

còn là một cái chấm nhỏ, sau cùng biến cả mệnh mệnh, tiếng gió thổi vào buồm tưởng như mang theo cả tiếng ai nức nở, nghẹn ngào.

CHƯƠNG 31

ĐAO KIẾM TỀ THẤT NHÂN VÂN VONG

刀劍齊失人云亡

Giấc Nam Kha khéo bất bình,

Bừng con mắt dậy thấy mình tay không.¹

Ngỡ rằng một mối tình chung,

Ngẩn ngơ ai biết vân mòng nào đâu?



¹ Cung Oán ngâm khúc

*

* *

Ân Ly được đắp thuốc cao của người Ba Tư rồi nhưng cơn sốt vẫn không giảm, nói mê làm nhảm không ngừng. Nàng ở trên biển mấy ngày, bệnh rồi lại thêm gió lạnh, thuốc kia chỉ dùng để trị ngoại thương, không trị được nội phong tà. Trương Vô Kỵ trong lòng lo lắng, đến ngày thứ ba trông thấy nơi xa xa phía đông có một hòn đảo nhỏ liền bảo người lái thuyền quay về hướng đó.

Mọi người lên trên đảo rồi, tinh thần thấy thoải mái hơn. Hòn đảo đó chỉ độ vài dặm, đầy những bụi cây thấp và hoa cỏ. Trương Vô Kỵ nhờ Chu Chỉ Nhược trông coi Ân Ly, Triệu Mẫn rồi đi lách hoa vạch cỏ xem có loại thuốc nào không. Thế nhưng trên đảo hoa cỏ khác với Trung Thổ nhiều, phần lớn chàng không biết. Trương Vô Kỵ càng đi càng xa, đến lúc tối mịt mới kiếm được có một vị, đành phải quay về, đem vị thuốc đó nhai nát mớm cho Ân Ly.

Sáu người ngồi quanh đống lửa, ăn cơm chiều xong, bốn bề hoa hương lay động, cây cỏ mát mẻ, khác hẳn khi ở trên thuyền bó chân bó cẳng, ai nấy đều cảm thấy thoải mái. Ân Ly cũng đã bớt nhiều nói:

- A Ngưu ca ca, đêm nay mình ngủ tại đây đi, đừng trở lại thuyền.

Câu đó nói ra ai cũng khen phải. Mọi người thấy hòn đảo nhỏ này cây cối xanh tươi, nước trong mát, không có hung cầm mãnh thú gì nên ai nấy an tâm nằm ngủ.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, Trương Vô Kỵ đứng lên chỉ mới đi được một bước, thấy loạng choạng như muốn ngã, hai chân dường như không còn hơi sức, từ trước tới nay chưa hề bị như thế bao giờ, chàng dụi mắt nhìn ra không thấy chiếc thuyền Ba Tư, trong bụng hoảng hốt, chạy vội ra mé biển nhìn khắp nơi không còn thấy tăm hơi đâu nữa.

Chàng kinh hãi không biết đâu mà kể kêu lên:

- Nghĩa phụ có sao không?

Chàng không nghe Tạ Tốn trả lời vội chạy đến nơi cha nuôi nằm, thấy ông ta đang ngủ say nên cũng an tâm. Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, Ân Ly ba người ngủ tại một nơi xa sau một tảng đá, chàng vội chạy đến coi, thấy Chu Chỉ Nhược nằm đối diện với Ân Ly, còn Triệu Mẫn không có ở nơi đó. Chàng vừa thoát nhìn thấy mặt Ân Ly đầy những máu, vội cúi xuống coi, thấy mặt nàng bị vật gì sắc bén rạch đến mươi đường, đã hôn mê từ bao giờ, vội đưa tay thăm mạch nàng, may sao vẫn còn đập nhẹ nhẹ. Nhìn qua Chu Chỉ Nhược thấy mái tóc dài xinh đẹp của nàng bị cắt một mảng lớn, tai trái cũng bị cắt một vết máu vẫn còn chảy chưa ngừng nhưng trên mặt lại nở một nụ cười dường như đang mơ một giấc mộng đẹp, dưới ánh ban mai trông như một đóa hải đường hé nở, xinh đẹp vô cùng.

Chàng trong bụng kêu khổ liên tiếp, vội gọi:

- Chu cô nương, tỉnh dậy. Chu cô nương, tỉnh dậy.

Chu Chỉ Nhược vẫn không tỉnh. Trương Vô Kỵ đưa tay lay vai nàng, Chu Chỉ Nhược mở miệng ngáp dài rồi lại quay qua ngủ tiếp. Trương Vô Kỵ biết nàng bị trúng phải thuốc mê, đêm qua xảy ra nhiều chuyện quái đản, mình tuyệt nhiên không biết tí gì, bây giờ toàn thân không còn chút hơi sức nào, đúng là trúng độc rồi không còn nghi ngờ gì nữa.

Chàng gọi mãi Chu Chỉ Nhược vẫn không tỉnh vội vàng chạy qua chỗ Tạ Tốn, kêu lên:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ.

Tạ Tốn mơ mơ hồ hồ ngồi dậy hỏi:

- Cái gì thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chết rồi, mình trúng phải gian kế.

Chàng đem việc thuyền Ba Tư đi mất, Chu Chỉ Nhược và Ân Ly bị thương ra sao lược thuật lại cho Tạ Tốn nghe. Tạ Tốn kinh hãi hỏi lại:

- Còn Triệu cô nương thì sao?

Trương Vô Kỵ buồn bã đáp:

- Không thấy cô ta đâu cả.

Chàng hít một hơi, hơi vận nội tức, thấy chân tay mềm uột, không có thể sử dụng kinh lực được chút nào, liền buột miệng nói:

- Nghĩa phụ, mình bị người ta hạ độc Thập Hương Nhuyễn Cân Tán.

Việc các cao thủ lục đại phái bị Triệu Mẫn dùng Thập Hương Nhuyễn Cân Tán đánh ngã rồi bị bắt cả về chùa Vạn An ở Đại Đô, Trương Vô Kỵ đã thuật cho Tạ Tốn nghe qua nên ông hiểu ngay, vội đứng dậy thấy mình chân tay cũng bồng bênh không còn chút hơi sức nào, cố gắng định thần rồi hỏi:

- Thế còn đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên cũng bị cô tay lấy luôn cả rồi ư?

Trương Vô Kỵ nhìn chung quanh, không thấy đao kiếm đâu cả, trong bụng căm tức khôn cùng, tưởng như muốn khóc được, không ngờ rằng Triệu Mẫn lợi dụng lúc mình bị nguy khốn lạc tỉnh hạ thạch¹, ra tay thi hành gian kế như thế này.

Chàng đứng xuất thần một hồi, lại lo cho thương thế của Ân Ly, vội chạy về chỗ Ân Chu hai nàng, lay lay Chu Chỉ Nhược nàng vẫn hôn mê không tỉnh, nghĩ thầm: “Ta nội lực thâm hậu hơn cả cho nên tỉnh sớm hơn hết, kể tới là nghĩa phụ. Chu cô nương so với hai người mình kém xa, xem ra

¹ Đã rơi xuống giếng còn bị ném đá xuống, ý nói nhân khi người khác nguy nan tấn công cho chết luôn. Đây là một trong ba mươi sáu kế.

giờ này chưa thể nào tỉnh lại được.” Chàng bèn xé một mảnh áo lau vết máu trên mặt Ân Ly, thấy mặt nàng bị bảy tám đường nho nhỏ, hiển nhiên là dùng Ý Thiên kiếm rạch mặt. Ân Ly sau khi bị Kim Hoa bà bà Tử Sam Long Vương đả thương, độc dịch của những con nhện chất chứa trong cơ thể theo máu chảy ra hết nên phù thũng trên mặt đã giảm đi rất nhiều, nét tú lệ khi còn trẻ mấy ngày nay quay trở lại phần nào, nay mặt lại bị rạch mấy đường khiến cho trông thật hãi hùng.

Trương Vô Kỵ vừa đau lòng lại vừa cảm tức, nghiến răng nói:

- Triệu Mẫn ơi Triệu Mẫn, nếu có ngày ngươi rơi vào tay ta, Trương Vô Kỵ này mà còn tha thì không kể là người.

Chàng lấy lại bình tĩnh vội chạy vào trong núi kiếm những loại thảo dược cầm máu, nhai đắp lên mặt Ân Ly, đắp cả đầu và tai cho Chu Chỉ Nhược. Chu Chỉ Nhược ngáp dài một cái, mở mắt ra, thấy chàng đang giơ tay sờ đầu mình, thẹn đỏ cả mặt, lấy tay đẩy chàng ra, hờn dỗi nói:

- Anh ... anh làm gì thế ...

Nói chưa dứt câu nàng dường như cảm thấy đau, giơ tay lên sờ, kêu “A” một tiếng kinh hoàng, nhảy dựng lên hỏi:

- Sao thế này?

Đột nhiên hai đầu gối nhũn xuống, rơi phịch vào lòng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giơ tay đỡ, an ủi nàng:

- Chu cô nương đừng sợ.

Chu Chỉ Nhược nhìn thấy hình dung ghê rợn của Ân Ly, vội đưa tay sờ mặt mình, kinh hãi hỏi:

- Mặt ... mặt em có bị như thế không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không đâu, cô chỉ bị thương nhẹ thôi.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Có phải bọn ác đồ Ba Tư làm đấy chẳng? Em ... em sao chẳng biết gì cả?

Trương Vô Kỵ thở dài, buồn bã nói:

- E rằng ... e rằng do Triệu cô nương làm đó. Tối hôm qua khi ăn uống nàng bỏ thuốc độc.

Chu Chỉ Nhược bần thần một hồi, giơ tay sờ lên tai, khóc òa lên. Trương Vô Kỵ vỗ về:

- Cũng may cô bị thương không lấy gì làm nặng, tai chỉ bị khuyết một chút lấy tóc che lại người ngoài không ai thấy gì đâu.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Lại còn nói tới tóc ư? Tóc em cũng đâu còn nữa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trên đỉnh có mất chút da tóc hai bên chải qua che lại cũng được ...

Chu Chỉ Nhược nói dối:

- Tại sao em lại phải lấy tóc hai bên che lại? Đến lúc này anh cũng vẫn còn hết sức chống chế cho Triệu cô nương của anh.

Trương Vô Kỵ bị nàng bắt bẻ liền cãi lại:

- Tôi đâu có bệnh cô ta đâu. Cô ta độc ác, hại Ân cô nương ra nông nỗi này, tôi ... tôi sẽ không tha cho cô ta được.

Chàng nhìn thấy mặt mày Ân Ly thành như thế, tự nhiên nước mắt rùng rùng chảy xuống. Gặp phải cảnh này, Trương Vô Kỵ bàng hoàng bối rối, ngồi xuống vận công thấy mình bị trúng độc không phải là ít. Thập Hương Nhuyễn Cân Tán này chỉ có thuốc giải của Triệu Mẫn mới giải được thôi nhưng lúc này chỉ còn cách đem nội công chống lại chất độc, liền vận nội tức, từ từ hút các chất độc từ tứ chi vào đan điền, cố gắng ngưng tụ, sau đó mới đẩy từng chút từng chút ra khỏi cơ thể.

Chàng vận công hơn một giờ sau thấy kiến hiệu, trong bụng cũng hơi an tâm nhưng có điều phương pháp đó lấy Cửu Dương thần công làm căn bản, không cách nào có thể truyền thụ cho Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược làm theo, chỉ còn nước đợi đến lúc chàng trừ sạch rồi sẽ giúp Tạ, Chu hai người loại trừ chất độc.

Phương pháp đó nói thì có vẻ giản dị nhưng lúc thực hành lại trăm điều phiền phức, đến ngày thứ bảy chàng chỉ mới loại được độ ba phần. Cũng may là chất độc này chỉ làm cho người ta không sử dụng nội kình được nhưng không làm hại cho cơ thể.

Mấy ngày đầu Chu Chỉ Nhược bực dọc lắm, nhưng về sau cũng quen dần đi, giúp Tạ Tốn bắt cá săn chim, nhóm lửa nấu đồ ăn. Nàng sống một mình trong một cái hang nơi phía đông hòn đảo, ở cách xa bọn Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ trong lòng hơi sượng sùng, cái họa Triệu Mẫn cũng toàn ở mình mà ra. Triệu cô nương rõ ràng là quận chúa Mông Cổ, là kẻ tử địch của Minh giáo, không biết bao nhiêu cao nhân trong võ lâm từng bị nàng gia hại, vậy mà mình không hề phòng chút nào, quả thực ngu không để đâu cho hết. Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược không oán trách gì chàng, đến một câu cũng không nhắc tới khiến chàng lại càng khó chịu, có lúc nhìn vào mặt nàng dường như muốn nói: “Chỉ vì anh bị sắc đẹp của Triệu Mẫn làm cho mê hoặc nên mới ra nông nỗi này.”

Thế nhưng thương thế của Ân Ly mỗi lúc một nặng. Hòn đảo này ở về biển Nam, quá nửa những cây cỏ Y Kinh của Hồ Thanh Ngưu không hề cập tới, tuy chàng tinh thông y dược biết bệnh của Ân Ly có thể chữa được nhưng không có thuốc men. Khổ nỗi trên đảo cây cối lại chỉ toàn là những bụi thấy nhỏ, chỉ có thể dùng làm củ đun chứ không có thể kết thành bè để mạo hiểm vượt biển. Nếu chàng không biết y thuật thì chỉ lo lắng mà thôi, còn trong tình cảnh này thật chẳng khác gì dao nhọn ngày đêm đâm nhói vào tim. Một buổi chiều, chàng nhai một

ít được thảo dùng cho hạ sốt, mớm cho Ân Ly, thấy nàng không nuốt nổi, trong lòng chua xót, nước mắt lã chã rơi trên mặt cô gái.

Ân Ly đột nhiên mở mắt ra, mỉm cười nói:

- A Ngưu ca ca, anh đừng quá đau khổ. Em muốn được xuống dưới âm đi kiếm tên tiểu quỷ chết non lòng lang Trương Vô Kỵ. Em sẽ nói với y rằng trên trần thế có một người là A Ngưu ca ca, đối với em thật là tử tế, so với người Trương Vô Kỵ gấp nghìn gấp vạn lần.

Trương Vô Kỵ nghẹn ngào không biết phải nói sao, có nên nói cho nàng biết mình chính là Trương Vô Kỵ hay chẳng. Ân Ly lại nắm tay chàng nói:

- A Ngưu ca ca, trước sau em vẫn không nhận lời lấy anh, anh có giận em không? Em nghĩ chắc chỉ vì anh muốn em vui lòng, cho nên nói dối em thế thôi. Em tướng mạo xấu xí, tính tình lại quái đản, sao anh lại muốn lấy em?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không đâu, anh không nói dối em đâu. Em là một cô gái tình sâu ý nặng, mong được lấy em là nguyện vọng bình sinh của anh. Để khi nào em khỏi rồi, mọi việc mình tính toán xong cả thì sẽ làm lễ cưới, em nghĩ có phải không?

Ân Ly giơ tay nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt Trương Vô Kỵ, lắc đầu nói:

- A Ngưu ca ca, em không thể nào lấy anh được đâu. Tâm hồn em đã sớm hứa lấy tên lang tâm hung ác Trương Vô Kỵ kia rồi ... A Ngưu ca ca, em có điều hơi sợ, khi xuống dưới âm rồi, không biết có gặp lại y không? Y có đối xử với em hung hăng như trước kia chẳng?

Trương Vô Kỵ thấy nàng ăn nói tinh táo, hai má ửng hồng, trong lòng kinh hãi ngầm: “Đây là hiện tượng hồi quang phản chiếu, không lẽ hôm nay là ngày cuối cùng của nàng sao?” Chàng ngẩn ngơ xuất thần, không nghe nàng nói gì cả. Ân Ly nắm chặt tay chàng, hỏi lại một lần nữa.

Trương Vô Kỵ nhỏ nhẹ đáp:

- Y vĩnh viễn đối với em thật tử tế, coi em chẳng khác gì báu vật.

Ân Ly hỏi:

- Liệu có được bằng một nửa anh đối với em không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nói có trời đất, Trương Vô Kỵ thành tâm thành ý yêu thương em, y đã sớm hối hận việc hồi đó y dữ dằn với em rồi. Y ... y đối với em, thật chẳng khác gì anh đối với em, không khác một tí nào.

Ân Ly thở hắt ra, miệng mỉm cười:

- Nếu ... nếu thế thì em cũng an tâm ...

Bàn tay nàng cầm Trương Vô Kỵ từ từ lỏng ra, hai mắt nhắm nghiền, sau cùng hơi thở ngừng bật. Trương Vô Kỵ ôm xác nàng trong tay, nghĩ thầm đến khi nàng tắt hơi cũng vẫn chưa biết

mình là Trương Vô Kỵ. Trong bao nhiêu ngày qua, nàng hôn mê nên không cách nào chàng có thể nói cho Ân Ly hay chân tướng của mình, đến lúc lâm chung nàng tỉnh lại một chút thì không còn kịp nữa. Thực ra đã đến nước này, nói hay không nói có khác gì nhau. Chàng đau khổ, khóc không thành tiếng chỉ nghĩ thầm: “Nếu không phải vì Triệu Mẫn làm nàng bị thương trên mặt, bệnh tình của nàng chưa hẳn đã không chữa nổi. Nếu Triệu Mẫn không bỏ rơi mình trên hoang đảo này, chỉ vài ngày là về đến Trung Nguyên, mình đã có cách cứu được nàng.” Chàng hậm hực nói lên thành tiếng:

- Triệu Mẫn ơi, người lòng dạ có khác gì rắn rết, có ngày người vào tay ta, Trương Vô Kỵ nhất quyết không tha cho người đâu.”

Bỗng từ sau lưng có tiếng người lạnh lùng nói:

- Để xem khi anh thấy khuôn mặt như hoa như ngọc của cô ta, xem anh có dám hạ thủ hay không.

Chàng quay lại thấy Chu Chỉ Nhược đứng trong gió, khuôn mặt đầy vẻ khinh thường. Chàng vừa đau lòng, vừa xấu hổ nói:

- Tôi đã thề trước xác của biểu muội, nếu không đích tay tru diệt yêu nữ, Trương Vô Kỵ này không còn mặt mũi nào sống trong trời đất nữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Có thể mới là một người con trai có chí khí chứ.

Nàng tiến lên, ngồi sụp xuống bên cạnh xác của Ân Ly khóc lóc một hồi. Tạ Tốn nghe tiếng khóc, lần theo tiếng mà đến, biết được Ân Ly đã chết cũng không khỏi thương tâm. Trương Vô Kỵ đi đến bên bóng râm cạnh vách núi đào một cái huyệt. Trên đảo đất thật thật nông, chỉ mới hai thước đã đến một lớp đá hoa cương, trong tay lại không có cuốc xẻng gì, đành phải bỏ Ân Ly vào trong chiếc hố nông đó, đến khi định lấp đất lên, nhìn thấy khuôn mặt sưng vù của nàng đầy vết máu, nghĩ thầm: “Nếu đổ đất đá lên e rằng làm nát mặt nàng mất.” Chàng bèn bẻ mấy cành cây xếp lên người nàng rồi mới nhẹ xếp đá lên tưởng như dầu nàng đã chết rồi nhưng vẫn còn cảm giác, nên sợ đá đè xuống làm nàng đau. Chàng lại bẻ một thân cây, bóc lớp vỏ đi, dùng con dao găm của Ân Ly khắc lên trên khúc gỗ: “Ái thiê Châu Nhi Ân Ly chi mộ”, bên dưới khắc thêm “Trương Vô Kỵ cẩn lập.” Chàng chôn cất xong rồi, năm phục xuống khóc lóc. Chu Chỉ Nhược khuyên nhủ:

- Ân cô nương đối với anh một tấm chung tình, anh đối với nàng cũng nhân nghĩa tột cùng rồi. Chỉ cần anh đừng quên những điều đã thề hôm nay, giết Triệu Mẫn báo cừu cho nàng, Ân gia muội tử ắt cũng mỉm cười nơi chín suối.

Trương Vô Kỵ đau lòng khiến bao nhiêu chất độc ngưng tụ nơi đan điền lại tan ra hết, phí mất mấy ngày công phu, lại phải từ từ ngưng tụ lại, đến lúc đầy được hết chất độc ra cũng mất đến hơn mười ngày nữa. Trên hòn đảo khí hậu nóng bức, trái cây dại rất nhiều, tha hồ hái nên

không sợ đói, sống qua ngày không có gì là gian nan. Chu Chỉ Nhược biết Trương Vô Kỵ đau lòng vì cái chết của Ân Ly, lại căm giận tính gian trá của Triệu Mẫn, thêm tội nghiệp cho Tiểu Chiêu phải ra đi nên càng hết lòng hết sức dịu ngọt với chàng để mong bù lại.

Trương Vô Kỵ vận thần công giúp Tạ Tốn khử trừ hết chất độc rồi, định giúp cho Chu Chỉ Nhược nhưng nghĩ lại phương pháp loại trừ chất độc này, một chưởng đặt vào sau lưng đối phương, một chưởng đè vào trên bụng, hai người thanh niên nam nữ, làm sao lại có thể đụng da chạm thịt như thế được? Thế nhưng nếu không vận công bằng cách này thì không thể nào đem Cửu Dương Chân Khí trút vào người nàng cho nên mấy ngày liền vẫn trừ trừ không biết tính sao.

Chiều hôm đó Tạ Tốn bỗng nói:

- Vô Kỵ, con thử nghĩ xem mình sẽ phải ở trên đảo này bao lâu?

Trương Vô Kỵ bần thần đáp:

- Cái đó cũng khó nói lắm, chỉ mong có thuyền bè nào đi ngang qua cứu mình đưa về Trung Thổ.

Tạ Tốn nói:

- Hơn một tháng nay, con có thấy ở xa xa có bóng dáng chiếc thuyền nào không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không thấy.

Tạ Tốn nói:

- Thế đó! Không chừng ngày mai có thuyền đến đây, mà cũng có thể một trăm năm nữa không ai đến cả.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Hòn đảo hoang này chơ vơ trên biển cả, không phải nằm trên đường đi của thuyền bè, mình làm thế nào để về được Trung Thổ quả thật là mờ mịt.

Tạ Tốn nói:

- Hừ, thuốc giải thật không biết làm sao mà có. Thập Hương Nhuyễn Cân Tán nằm trong cơ thể, trừ việc tay chân bại hoại không hơi sức, có còn hại gì khác không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu không lâu thì cũng không hại gì bao nhiêu nhưng nếu để chất độc xâm nhập vào thịt xương, nếu để lâu tạng phủ không thể nào không thương tổn.

Tạ Tốn nói:

- Vậy ư? Sao con không tìm cách nào trừ khử chất độc cho Chu cô nương? Con nói con và Chu cô nương biết nhau từ nhỏ, năm xưa khi con bị trúng hàn độc của Huyền Minh thần chưởng, cô ta từng có ơn với con. Một thực nữ ôn nhu đức hạnh như thế, kiếm đâu cho ra? Hay là con chê cô ấy không được đẹp?

Trương Vô Kỵ vội đáp:

- Không, không phải đâu. Chu cô nương mà còn không đẹp thì trên đời này còn ai mới đẹp nữa?

Tạ Tồn nói:

- Vậy ta đứng ra làm chủ hôn cho con lấy cô ta làm vợ. Cái hủ lễ nam nữ thụ thụ bất thân kia không còn gì phải cấm kỵ nữa.

Chu Chỉ Nhược đứng bên nghe hai người nói chuyện, bỗng thấy nói đến mình, thẹn đỏ bừng cả mặt, liền đứng dậy toan chạy đi. Tạ Tồn nhảy tới giang hai tay chặn nàng lại cười nói:

- Không được đi đâu, không được đi đâu. Hôm nay ta nhất định làm mối cho hai cô cậu rồi.

Chu Chỉ Nhược hờn dỗi nói:

- Tạ lão gia tử đừng đùa cợt nữa. Mình phải tìm cách nào quay về Trung Thổ, ai lại nói những chuyện lăng nhăng ấy bao giờ?

Tạ Tồn cười ha hả nói:

- Trai lấy vợ gái lấy chồng là chuyện chung thân đại sự, sao lại bảo là chuyện lăng nhăng? Vô Kỵ, cha mẹ con ở trên hoang đảo cũng tự mình bái trời đất thành hôn. Hai người đó nếu khi xưa không phá cái lệ của thế tục, thì hôm nay làm gì có tên tiểu tử này? Huống chi hôm nay lại có nghĩa phụ con đứng chủ hôn. Hay là con không thích Chu cô nương? Hay con không muốn khu trừ chất độc trong cơ thể cô ta chăng?

Chu Chỉ Nhược ôm mặt toan chạy nữa, Tạ Tồn nắm áo cô ta kéo lại cười nói:

- Cô chạy đi đâu? Chẳng lẽ ngày mai mình không gặp nhau nữa à? À, ta biết rồi, cô không muốn gọi lão gia tử này là bố chồng chứ gì?

Chu Chỉ Nhược vội nói:

- Không, không, không phải đâu. Tạ lão gia tử là hào kiệt đời nay ...

Tạ Tồn nói:

- Thế là cô bằng lòng chứ gì?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không, không.

Tạ Tồn nói:

- Chắc cô thấy đứa con nuôi tôi không ra gì phải không?

Chu Chỉ Nhược im lặng giây lát mới nói:

- Trương công tử võ công trác tuyệt, danh dương giang hồ. Được ... được người chồng như thế, còn mong gì hơn nữa? Có điều ... có điều ...

Tạ Tồn nói:

- Có điều sao?

Chu Chỉ Nhược háy Trương Vô Kỵ một cái nói:

- Anh ấy ... anh ấy trong lòng thích là thích Triệu cô nương, cháu biết lắm mà.

Tạ Tồn nghiêng răng nói:

- Con tiểu tiện nhân Triệu Mẫn hại mình đến nước này, không lẽ Vô Kỵ vẫn còn chấp mê chưa tỉnh hay sao? Vô Kỵ, ngươi tự mình nói ra ta nghe nào.

Trương Vô Kỵ trong lòng bối rối, nghĩ đến nụ cười giọng nói của Triệu Mẫn chỗ nào cũng khiến rung động lòng người, giá như lấy được nàng chung sống với nhau đến răng long đầu bạc thì thật là mãn nguyện, thế nhưng lại chuyển qua nhớ tới gương mặt nát bầy của Ân Ly, đầy vết kiếm máu me vội nói:

- Triệu cô nương là kẻ thù của tôi, tôi muốn giết cô ta để báo thù cho biểu muội.

Tạ Tồn nói:

- Thấy chưa, Chu cô nương có còn nghi ngờ gì nữa không?

Chu Chỉ Nhược nói nhỏ:

- Cháu vẫn chưa yên tâm. Trừ phi ... trừ phi lão gia bảo anh ấy ... phải thề đi. Nếu không thà cháu để cho chất độc phát ra mà chết chứ không chịu để cho anh ấy giúp cháu trừ chất độc.

Tạ Tồn nói:

- Vô Kỵ, mau thề đi.

Trương Vô Kỵ quì xuống nói:

- Tôi Trương Vô Kỵ nếu như quên mối thù của biểu muội thì trời đất không tha.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Em muốn anh nói cho rõ ràng, đối với Triệu cô nương ra sao?

Tạ Tồn nói:

- Vô Kỵ, con nói cho rõ ra chứ “trời đất không tha” mơ hồ quá.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Yêu nữ Triệu Mẫn ra công gắng sức phục vụ hoàng đế Thát tử, làm khổ bách tính, hại cả nghĩa sĩ võ lâm, lại ăn trộm bảo đao của nghĩa phụ, làm hại biểu muội Ân Ly. Trương Vô Kỵ nếu còn sống ngày nào thề sẽ không quên mối thù đó, nếu như vi phạm xin trời hại tôi.

Chu Chỉ Nhược cười nhạt nói:

- Chỉ sợ lúc đó anh lại không nở ra tay thôi.

Tạ Tồn nói:

- Thôi ta bảo đây, chọn ngày không bằng gặp ngày, mình là giang hồ hào kiệt, đâu có nệ gì mấy chuyện lễ nghi lời thối phiến phức, chi bằng hai đứa hôm nay bái đường thành thân cho xong đi. Thập Hương Nhuyễn Cán Tán này trừ được sớm ngày nào tốt ngày nấy.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Không được! Nghĩa phụ, Chỉ Nhược, xin hai người nghe tôi nói một lời. Ân cô nương đối với tôi tình thâm ý trọng, từ bé cô ta đã mong mỗi lấy tôi làm chồng, còn tôi trong lòng cũng muốn lấy nàng làm vợ, tuy hai người chưa có cưới xin nhưng cũng có cái tình phu phụ. Nàng chết xác còn chưa lạnh, lẽ nào tôi đã đi lấy người khác cho đành?

Tạ Tốn trầm ngâm rồi nói:

- Con nói thế cũng phải, vậy thì ý con ra sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cứ như ý hài nhi, hôm nay con sẽ cùng Chu cô nương đính ước hôn nhân để giúp nàng trừ độc chữa thương cho tiện. Nếu trời cho mình về được Trung Thổ, đợi khi hài nhi giết được Triệu Mẫn, đoạt lại đao Đồ Long trả về cho nghĩa phụ, lúc đó sẽ kết hôn với Chu cô nương, có thể mới vẹn cả đôi bề.

Tạ Tốn cười đáp:

- Con tính thế thật là gọn. Thế nhưng nếu như tám năm, mười năm mình chưa về được Trung Thổ thì sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ba năm sau, dù mình có rời khỏi đảo này hay không, lúc đó cũng xin nghĩa phụ chủ trì hôn sự cho hài nhi.

Tạ Tốn gật đầu, quay sang hỏi Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương, cô tính sao?

Chu Chỉ Nhược cúi đầu không trả lời, một lát sau mới nói:

- Tiểu nữ chỉ là một đứa con gái cô khổ lênh đênh, tự mình làm gì có chủ ý? Mọi sự xin nhờ lão gia tử định đoạt cho.

Tạ Tốn cười ha hả nói:

- Hay lắm, hay lắm, ba người mình một lời là xong. Hai đứa chúng bay bây giờ là vị hôn phu phụ, không còn gì phải úy kỵ nữa. Vô Kỵ, thôi con trừ độc cho đứa con dâu của ta đi.

Nói xong ông hùng dũng đi về phía sau núi. Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, nỗi đau lòng của anh em có rộng lượng tha thứ được không?

Chu Chỉ Nhược mỉm cười:

- Cũng chỉ vì em xấu xí cho nên chàng mới đuổi ra, chứ nếu phải là Triệu cô nương xem, chỉ sợ tối hôm nay đã ...

Nàng nói tới đây quay đầu ra chỗ khác, không muốn nói thêm nữa. Trương Vô Kỵ đột nhiên động tâm, tự hỏi: "Khi cả bọn còn trên cùng một chiếc thuyền trôi bồng bềnh, ta đã từng si tâm vọng tưởng, cưới cả bốn nàng. Thế nhưng trong lòng ta thực sự yêu thương lại là con yêu nữ vô ác bất tác, âm độc giảo hoạt kia. Ta thật không đáng gọi là anh hùng hào kiệt khi mê luyện nữ sắc, chẳng biết đâu là thiện đâu là ác."

Chu Chỉ Nhược quay lại thấy chàng đứng ngơ ngẩn xuất thần, nên đứng lên toan đi ra chỗ khác. Trương Vô Kỵ giơ tay nắm tay nàng kéo một cái, không ngờ Chu Chỉ Nhược công lực chưa hồi phục, chân không có chút hơi sức nào, lão đảo ngã luôn vào lòng chàng, vùng vẫy mãi không đứng lên được, hờn dỗi nói:

- Rồi cả đời em sẽ bị anh hiếp đáp thôi.

Trương Vô Kỵ thấy nàng nhõng nhẽo thật là dễ thương, giơ tay ôm lấy thân hình mảnh dẻ của Chu Chỉ Nhược, nói nhỏ:

- Chỉ Nhược, hai đứa mình lúc nhỏ gặp nhau ở sông Hán Thủy một lần, đâu ngờ có ngày hôm nay. Trên đỉnh Quang Minh, anh một mình đấu với hai phái Côn Lôn, Hoa Sơn tứ lão, nhờ có em chỉ điểm những chỗ sơ hở mới cứu được mạng. Khi đó anh chỉ cảm kích lòng em quan hoài chứ nào có dám nghĩ xa nghĩ gần gì đâu.

Chu Chỉ Nhược tựa vào lòng chàng nói:

- Hôm đó em đâm anh một kiếm, không lẽ anh không giận em sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Em không đâm ngay giữa tâm khẩu anh, cũng đủ biết em có tình ý ngầm với anh rồi.

Chu Chỉ Nhược hứ một tiếng, mặt đỏ lên nói:

- Nếu biết thế, hôm đó em đâm ngay giữa tim cho xong, để khỏi sau này không biết bao năm bao tháng bị anh ăn hiếp, bị anh chọc giận.

Trương Vô Kỵ ôm hai vai nàng xiết chặt nói:

- Từ nay trở đi anh chỉ có yêu em hơn, chiều em hơn thôi. Hai đứa mình vợ chồng là một, lẽ nào anh lại còn chọc giận em.

Chu Chỉ Nhược nghiêng người qua, nhìn thẳng vào mặt chàng nói:

- Nếu như em có làm điều gì sai lầm, đắc tội với anh, anh có đánh em, mắng em, giết em không?

Mặt Trương Vô Kỵ và mặt nàng chỉ cách nhau vài tấc, thấy nàng hơi thở thơm như lan, nhin không nổi hôn lên má nàng một cái nói:

- Con người ôn nhu văn vẻ, đoan trang hiền thực như em, làm gì có chuyện sai lầm?

Chu Chỉ Nhược nhẹ nhàng vuốt ve cổ chàng nói:

- Dẫu có là thánh nhân cũng còn có lúc sai lầm. Em từ nhỏ không được cha mẹ dạy dỗ, không khỏi có lúc hồ đồ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu quả như em có điều gì sai lầm thì anh sẽ từ từ khuyên bảo.

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Có thực sự anh đối với em không bao giờ thay lòng đổi dạ chẳng? Nhất định sẽ không giết em chẳng?

Trương Vô Kỵ lại hôn một lần nữa trên trán nàng, ôn tồn nói:

- Em đừng có nghĩ lăng nhăng, làm gì có chuyện đó được.

Chu Chỉ Nhược giọng run run nói:

- Em muốn anh chính miệng hứa với em.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Được rồi, anh đối với em quyết không thay lòng đổi dạ, cũng sẽ không bao giờ giết em.

Chu Chỉ Nhược chăm chăm nhìn thẳng vào Trương Vô Kỵ nói:

- Em không muốn chàng hi hi ha ha, em muốn chàng nói một cách nghiêm chỉnh kìa.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Gớm, không biết trong cái đầu bé nhỏ này đang nghĩ chuyện gì thế này.

Chàng nghĩ thầm: "Thật ra ta đối với biểu muội, với Tiểu Chiêu, với Triệu Mẫn ai ai cũng có tình cả khiến nàng không yên bụng. Thế nhưng từ nay trở đi có còn thế nữa hay chẳng?" Chàng bèn ngừng không cười nữa, trang nghiêm nói:

- Chỉ Nhược, em là vợ yêu quý của anh. Trước đây anh lòng nọ dạ kia, mong em đừng trách. Từ nay trở đi, anh đối với em một lòng một dạ, dẫu em có sai sót điều gì anh cũng không nói nặng em đâu.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng là nam tử hán đại trượng phu, mong chàng nhớ những gì hôm nay nói với nhau.

Nàng đưa tay chỉ lên trời:

- Có vầng trăng kia làm chứng cho đôi ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, em nói quả không sai. Vầng trăng sáng kia làm chứng cho hai đứa mình.

Chàng ôm Chu Chỉ Nhược vào lòng, nhìn vầng trăng ở cuối trời nói:

- Chỉ Nhược, một đời anh bị biết bao nhiêu người lừa dối, khi còn nhỏ thật là dễ tin cho nên chịu đau khổ chẳng kể sao cho xiết, đến nay cũng không còn nhớ hết được nữa. Chỉ có khi

anh ở trên Bãng Hỏa đảo cùng với cha anh, mẹ anh và nghĩa phụ, lúc đó là không có ai gian trá xảo quyệt thôi. Ngay khi anh vừa về đến Trung Thổ, gặp ngay một gã ăn mày đùa với con rắn, y dụ anh thò đầu nhìn vào trong cái túi, ngờ đâu y chụp ngay lên đầu bắt anh. Anh có ngờ đâu bọn mình cùng sống chết, chung hoạn nạn đến cái đảo nho nhỏ này, vậy mà Triệu cô nương ngay đêm đó đã hạ độc mình rồi?

Chu Chỉ Nhược cười nói:

- Anh đúng là:

*Hoàng Hà mong đến cho bằng được,
Đến rồi chép miệng hỡi than ôi.*

Trương Vô Kỵ bỗng thấy trong lòng thật là hạnh phúc, nói:

- Chỉ Nhược, từ nay em mãi mãi và người bạn đời của anh, trước nay em đối với anh thật hết lòng, nếu mai này mình có dịp được về Trung Nguyên, em sẽ giúp anh đề phòng tiểu nhân gian ác. Được một người vợ hiền như em, anh sẽ tránh được bao nhiêu chuyện phiền toái trong đời.

Chu Chỉ Nhược lắc đầu:

- Em là đứa con gái thật là vô tích sự, chẳng có tài cán gì lại thật ngu xuẩn. Không nói gì em kém xa lắc người thông minh tuyệt đỉnh như Triệu cô nương, đến người tâm cơ sâu sắc như Tiểu Chiêu, cũng gấp nghìn vạn lần em rồi. Chu cô nương của anh chỉ là một con bé khờ khạo thật thà, không lẽ đến bây giờ anh mới biết hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Anh chỉ cần một trung hậu hiền từ như em, không lừa dối anh là được rồi.

Chu Chỉ Nhược quay đầu sang gục vào lòng chàng, nhỏ nhẹ nói:

- Vô Kỵ ca ca, em được kết duyên thành vợ thành chồng với anh, trong lòng quả thật sung sướng không để đâu cho hết, chỉ mong chàng đừng thấy em ngu độn vô tích sự mà coi thường em, hiếp đáp em thôi. Em ... em sẽ hết tâm hết sức để hầu hạ săn sóc anh.

Ngay hôm sau Trương Vô Kỵ bắt đầu vận Cửu Dương thần công lên để giúp Chu Chỉ Nhược khu trừ chất độc, mới đầu thấy thật không ngờ nằng lại trúng độc rất nhẹ, nghĩ thầm có lẽ nằng ăn uống ít ỏi nên không bị nặng như Tạ Tố. Thế nhưng đến ngày thứ bảy, bỗng thấy trong cơ thể nằng có một luồng khí âm hàn nổi lên, chống lại với Cửu Dương thần công của chàng, Chu Chỉ Nhược tuy hết sức khắc chế nhưng cũng không dễ dàng có thể đưa Cửu Dương chân khí và trong người.

Trương Vô Kỵ hết sức kinh ngạc, vội hỏi nghĩa phụ. Tạ Tố trầm ngâm một hồi rồi nói:

- Việc này ta cũng không hiểu được. Có lẽ từ trước đến nay phái Nga Mi thầy dạy đều là đàn bà, lối tập thiên về âm nhu chăng?

Trương Vô Kỵ gật đầu đồng ý. Cũng may Chu Chỉ Nhược và chàng hai người trình độ khác nhau quá xa, chàng chỉ thúc đẩy thần công liền đề ngay được âm kinh của nàng xuống, nhưng vận công như thế so với khi chữa độc cho Tạ Tốn lại phí công hơn nhiều.

Trương Vô Kỵ cũng biết âm kinh của nàng hiện nay tuy còn yếu nhưng mai sau một khi thành tựu rồi sẽ mạnh không biết đâu mà lường bèn khen ngợi:

- Chỉ Nhược, tôn sư Diệt Tuyệt sư thái quả thực là hào kiệt một đời. Nội công bà ta truyền cho em, pháp môn thực là cao thâm, mãi bây giờ anh mới biết đấy. Nếu như em tập môn công phu này, mai sau cũng chẳng kém gì Cửu Dương thần công của anh đâu, chưa biết bên nào hơn bên nào.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Anh đừng có phỉnh em. Võ công phái Nga Mi làm sao sánh được với Cửu Dương thần công hay Càn Khôn Đại Na Di của Trương đại giáo chủ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Em trời sinh đôn hậu, tuy võ công chiêu số học chưa nhiều nhưng căn cơ nội công rất tốt. Thái sư phụ của anh có nói rằng, võ công càng về sau càng liên quan nhiều đến tư chất mỗi người, không hẳn cứ người thông minh lanh lợi là đạt được võ công đến cảnh giới cao siêu. Cứ như nghe nói phụ thân của sáng phái tổ sư Quách nữ hiệp của quý phái là Quách Tĩnh đại hiệp, tư chất vốn rất chậm chạp nhưng võ công đạt tới trình độ xưa nay hiếm có. Chính thái sư phụ của anh cũng có nói rằng võ công ông chưa chắc đã đạt đến trình độ của Quách đại hiệp năm xưa đâu. Nội công của phái Nga Mi xem ra còn cao hơn cả nội công phái Võ Dương, cứ như anh thấy thì mai này em có khi còn thành tựu hơn cả tôn sư Diệt Tuyệt sư thái nữa là khác.

Chu Chỉ Nhược lườm chàng một cái, giận dỗi nói:

- Anh muốn lấy lòng em cứ gì phải nói em võ công giỏi. Em chỉ mong học được một hai thành của sư phụ em thì cũng đã thỏa nguyện rồi. Nếu sau này anh dạy em một vài ngón Cửu Dương thần công hay Càn Khôn Đại Na Di thì em thật là cảm kích.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm chưa trả lời, Chu Chỉ Nhược liền nói:

- Hay là anh bảo em không xứng đáng làm đồ đệ của Trương đại giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không đâu. Anh thấy nội công của em và sở học của anh hoàn toàn khác hẳn, dường như còn ngược với nhau là khác. Nếu em muốn học công phu của anh là một điều hết sức nguy hiểm.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Anh không chịu dạy thì cũng không sao. Học võ không xong thì cùng lắm chẳng đi đến đâu, có gì mà bảo là nguy hiểm?

Trương Vô Kỵ nghiêm mặt đáp:

- Không, không! Cửu Dương thần công của anh là thuần túy dương cương, còn nội công phái Nga Mi em đang tập lại thuộc môn thuần âm nhu. Nếu như quả em luyện môn công phu của anh, âm dương hai bên cùng trộn lẫn với nhau, trừ người võ học kỳ tài như thái sư phụ anh thì mới có thể đến mức thủy hỏa tương tế, cương nhu tương điều mà thôi, ngoài ra nếu chỉ sai sẩy một bước là sẽ lâm vào đại họa tẩu hỏa nhập ma ngay. Ôi, đợi cho khi nào nội công của em đại thành rồi thì Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp của anh em có thể học được.

Chu Chỉ Nhược cười nói:

- Đó là em nói đùa với anh đấy thôi. Sau này giây phút nào em cũng ở bên anh, võ công của anh hay của em có gì phân biệt đâu? Em vốn tính lười biếng đễ dàng mà Cửu Dương thần công của anh chắc là cực kỳ khó khăn, dẫu anh có ép em phải luyện, em ngại khó chưa chắc đã làm.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói thế, trong lòng thật là êm đềm ấm áp.

Cứ như thế hai người tình ý triền miên quên cả thời giờ, chẳng mấy chốc đã qua mấy tháng, Chu Chỉ Nhược thấy nội công đã hoàn toàn hồi phục, thân thể không thấy triệu chứng gì khác lạ, xem ra độc tính đã hoàn toàn loại trừ được rồi.

Ngày hôm đó bên phía đông hòn đảo, mấy cây đào nở hoa hết sức đẹp đẽ, Trương Vô Kỵ bẻ mấy cành, đem cắm trước mộ Ân Ly. Chàng thấy tấm biển khắc “Ái thiê Châu Nhi Ân Ly chi mộ” nằm trên mặt đất, không biết bị giống dã thú nào húc đổ. Chàng bèn nhặt lên cắm trở lại cho ngay ngắn, nghĩ đến biểu muội một đời khốn khổ, xem ra chưa từng được hưởng phúc một ngày nào.

Chàng còn đang đau lòng, bỗng nghe ngoài biển hải âu kêu xáo xáo, ngừng đầu lên, thấy ở đằng xa một chiếc thuyền buồm đang căng gió chạy tới, chàng thật mừng không để đâu hết, vội kêu lên:

- Nghĩa phụ, Chỉ Nhược, có thuyền đến kìa, có thuyền đến kìa!

Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược nghe tiếng kêu, trước sau chạy đến bên chàng. Chu Chỉ Nhược run run nói:

- Sao lại có thuyền nào đến cái đảo hoang này làm gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Quả thực lạ lùng, không lẽ là thuyền của bọn hải tặc chăng?

Không tới nửa giờ sau, chiếc thuyền đã đậu ngay ngoài khơi, hạ neo ngừng lại, thả một chiếc thuyền con xuống chèo về hướng đảo. Ba người Trương Vô Kỵ đứng chờ bên bờ biển, thấy những thủy thủ trên thuyền đều ăn mặc theo lối quan quân Mông Cổ, Trương Vô Kỵ chợt động tâm nghĩ thầm: “Không lẽ Triệu cô nương lương tâm nổi dậy nên quay lại chăng?” Chàng liếc

nhìn Chu Chỉ Nhược thấy đôi lông mày xinh đẹp của nàng hơi nhíu lại, ngực phập phồng hiển nhiên trong lòng cũng đang xúc động mạnh.

Chỉ trong giây lát chiếc thuyền nhỏ đã đến bờ, năm thủy thủ đi lên, đi đầu là một tên quan thủy sư hướng về Trương Vô Kỵ khom lưng chào nói:

- Chẳng hay vị này có phải là Trương công tử Trương Vô Kỵ chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chính thị, quan trưởng là ai thế?

Người kia nghe thấy Trương Vô Kỵ tự nhận mình, mặt mày hết sức mừng rỡ nói:

- Tiểu nhân tiện danh là Bạt Tốc Đài, hôm nay tìm thấy công tử, quả thực may mắn biết chừng nào. Tiểu nhân nhận lệnh cấp trên nghênh tiếp Trương công tử và Tạ đại hiệp trở về Trung Thổ.

Y chỉ nói đến tên Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn mà không nói gì đến Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ nói:

- Trưởng quan từ xa đến thật là khó nhọc nhưng không biết do lệnh ai sai khiến?

Bạt Tốc Đài nói:

- Tiểu nhân là thuộc hạ của thủy sư đề đốc Đạt Hoa Xích Lỗ trú phòng ở Phúc Kiến, nhận lệnh tướng quân Bột Nhĩ Đô Tư đến đây nghinh tiếp. Bột Nhĩ Đô Tư sai cả thầy là tám chiếc thuyền, suốt một dọc biển ngoài khơi các tỉnh Mân Triết Việt đi tìm Trương công tử và Tạ đại hiệp, không ngờ tiểu nhân là người lập được công đầu.

Nghe giọng y xem ra cấp trên của y có hứa rằng ai tìm được sẽ có thắng thưởng. Trương Vô Kỵ nghe y đề cập đến những tên tuổi các tướng lĩnh Mông Cổ chàng đều không biết nên chắc rằng những người đó cũng nhận lệnh từ Triệu Mẫn nên hỏi lại:

- Thế ông có biết quý thượng ti được lệnh ai sai đi đón tôi không?

Bạt Tốc Đài đáp:

- Bột Nhĩ Đô Tư tướng quân dặn rằng Trương công tử là đại đại quý nhân, lại là anh hùng hào kiệt đương thời, nếu tìm thấy rồi phải hết sức hầu hạ cho chu đáo. Còn như tại sao đi đón, tiểu nhân chức vụ thấp kém không được tướng quân nói cho biết.

Chu Chỉ Nhược xen vào:

- Có phải là do Thiệu Mẫn quận chúa chăng?

Bạt Tốc Đài ngạc nhiên nói:

- Thiệu Mẫn quận chúa? Tiểu nhân chưa từng có phúc được gặp bao giờ.

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói:

- Cái gì mà có phúc hay không có phúc?

Bạt Tốc Đài nói:

- Thiệu Mẫn quận chúa là đệ nhất mỹ nhân Mông Cổ, không, phải là thiên hạ đệ nhất mỹ nhân, văn võ toàn tài, là thiên kim của Nhữ Dương Vương gia. Tiểu nhân làm gì có phúc được thấy kim diện của quận chúa?

Chu Chỉ Nhược chỉ hừ một tiếng, không nói thêm nữa. Trương Vô Kỵ nói với Tạ Tốn:

- Nghĩa phụ, như vậy thì mình lên thuyền đi thôi.

Tạ Tốn nói:

- Vậy mình qua bên hang núi bên kia lấy ít vật phẩm tùy thân rồi hãy lên thuyền, xin trưởng quan chờ nơi đây một chút.

Bạt Tốc Đài nói:

- Xin để cho tiểu nhân và anh em thủy thủ mang hành lý giùm cho ba vị.

Tạ Tốn cười nói:

- Bọn ta làm gì có hành lý? Không dám phiền đến các vị.

Ông nắm tay Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược đi qua sau núi nói:

- Triệu Mẫn tự nhiên sai người đi đón chúng ta về, bên trong ắt có âm mưu, các người nghĩ mình phải đối phó thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, cha nghĩ xem Triệu ... cha nghĩ xem Triệu Mẫn cô ta ... cô ta có ở trên thuyền không?

Tạ Tốn đáp:

- Nếu như con tiểu yêu nữ đó có ở trên thuyền thì lại càng dễ xử. Bọn mình chỉ cần ăn uống cho cẩn thận, đừng để cho y thị giờ trò gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, bọn mình mang theo cá ướp muối, trái cây khô lên thuyền, lấy thêm nước uống, không ăn uống món gì ở trên thuyền cả.

Tạ Tốn nói:

- Ta xem Triệu Mẫn chắc không có ở trên thuyền đâu. Có lẽ y thị theo kế sách của bọn Ba Tư, dụ cho bọn mình lên trên thuyền đợi thuyền ra đến ngoài biển khơi thì chiến thuyền Mông Cổ sẽ xuất hiện, khai pháo bắn chìm thuyền của mình.

Trương Vô Kỵ trong lòng đau đớn, run run nói:

- Nàng ta ... nàng ta dụng tâm độc ác đến thế ư? Nàng cứ bỏ mặc mình trên hòn đảo nhỏ này, sống chết mặc bay, vĩnh viễn không trở lại Trung Thổ được thì cũng xong. Ba người mình đã làm gì hại cô ta đâu?

Tạ Tốn cười khẩy nói:

- Con đem thả hết bao nhiêu cao thủ của lục đại môn phái y thị bắt giữ tại chùa Vạn An, không lẽ cô ta không giận? Hơn nữa, giáo chủ Minh giáo mất tích, thế nào anh em trong bản giáo chẳng đi tìm kiếm, không lẽ tìm không ra hòn đảo này? Chỉ có cho chúng ta thân chìm đáy nước, thế mới gọi là nhỏ cỏ tận rễ thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bắn chìm thuyền mình? Như thế bọn quan binh Mông Cổ Bạt Tốc Đài cũng chết theo sao?

Tạ Tốn cười ha hả, đột nhiên thở dài nói:

- Vô Kỵ hài nhi, những người chấp chưởng quân quốc trọng nhiệm, có ai nghĩ tới sinh mạng người khác đâu? Nếu tâm địa nhân từ như con thì làm sao người Mông Cổ có thể hoành hành bốn bể, quét sạch các nước khác được? Từ xưa tới nay, những đại anh hùng lập nên công danh đều phải tùy thời mà quyết đoán, giết ai là giết. Chẳng nói gì đến quan binh, cho đến cha mẹ con cái mình cũng còn chẳng coi vào đâu nữa là.

Trương Vô Kỵ ngơ ngẩn một hồi, buồn bã nói:

- Nghĩa phụ nói phải lắm.

Chàng biết rằng xưa nay người Mông Cổ đối với kẻ địch hết sức tàn bạo, nghĩ họ đối với bộ thuộc chắc là thương yêu, bây giờ nghe Tạ Tốn nói thế, không khỏi bàng hoàng, việc trở về Trung Thổ thống suất hào kiệt Trung Nguyên đuổi quân Thát tử đưa đất nước đến thái bình, quả thật ngoài khả năng của mình.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nghĩa phụ, như vậy mình phải làm sao đây?

Tạ Tốn hỏi lại:

- Thế cô con dâu của ta có diệu kế gì?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vậy thì mình đừng lên thuyền nữa, nói với bọn quan binh Mông Cổ là mình ở đây thích lắm, không muốn quay về Trung Nguyên.

Tạ Tốn cười nói:

- Đúng là người ngờ nghệch, ý tưởng cũng ngốc nghếch theo. Bọn mình không lên thuyền, địch nhân nhất định sẽ không tha mình. Nếu như mình giết hết bọn quan binh này, bộ họ không phải đến thêm một chục chiếc khác hay sao? Huống chi Trung Nguyên có biết bao nhiêu việc lớn Vô Kỵ phải về lo liệu, làm sao mình có thể chết già nơi đảo hoang này?

Khuôn mặt xinh đẹp của Chu Chỉ Nhược đỏ lên, nói nhỏ:

- Vậy thì để nghĩa phụ tính sao thì tính, bảo sao chúng con nghe vậy.

Tạ Tốn trầm ngâm nói:

- Vậy thì mình cứ thế này thế này.

Chu Chỉ Nhược và Vô Kỵ hai người nghe xong đều gật đầu khen phải. Trương Vô Kỵ đi đến mộ của Ân Ly lâm râm khẩn vái một hồi, nhỏ nước mắt từ biệt, rồi mới lên thuyền. Chu Chỉ Nhược trên đảo ăn không ngồi rồi đã đẽo gọt rất nhiều con rối bằng gỗ, người có ngựa có nay đem gói thành một bọc to đeo trên lưng. Trương Vô Kỵ cũng đi tuần hết một vòng trong ngoài thuyền, quả nhiên không có Triệu Mẫn ở đó, trên thuyền xem ra cũng không người nào đáng gờm, quan binh, thủy thủ dường như không một ai biết võ công.

Khi thuyền đã nhổ neo giương buồm rồi, mới đi được vài dặm, Trương Vô Kỵ liền vung tay một cái, đã bắt ngay được cổ tay Bạt Tốc Đài, tay kia rút ngay thanh đao đeo nơi hông y ra, kề ngay vào cổ, quát lên:

- Người phải nghe lời ta, bảo lái thuyền quay qua hướng đông.

Bạt Tốc Đài kinh hãi, run run nói:

- Trương công ... công tử, tiểu ... tiểu nhân đâu có dám đắc tội với ngài.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Người cứ theo lời ta mà làm, nếu sai lời ta chém đầu người trước.

Bạt Tốc Đài vội đáp:

- Vâng, vâng.

Y quát lên ra lệnh:

- Lái ... lái thuyền, mau ... mau lái về hướng đông.

Người tiêu công theo đúng thế mà quay mũi thuyền qua. Chiếc thuyền vòng trở lại qua hòn đảo đi thẳng về hướng đông. Trương Vô Kỵ lại quát:

- Người Mông Cổ các ngươi định mưu hại ta, ta biết hết mưu kế của chúng bay rồi, mau mau khai ra. Nếu mà nói láo thì coi chừng mất mạng.

Nói xong chàng giơ chưởng lên, vỗ vào mạn thuyền một cái, gỗ bay tung tóe, đã vỡ ngay một mảng lớn. Những quan binh trên thuyền trông thấy như thế ai nấy đều kinh hãi. Bạt Tốc Đài nói:

- Xin công tử lượng xét cho: tiểu nhân phụng lệnh thượng ti đi đón công tử trở về, không có ý gì khác. Tiểu nhân ... tiểu nhân chỉ mong lập được chút công lao, được cấp trên thăng thưởng, quả không dám có ý gì xấu xa.

Trương Vô Kỵ thấy y giọng nói thành khẩn, xem chừng không phải giả trá nên bỏ tay y ra đi đến đầu thuyền, tay trái cầm một chiếc neo sắt, tay phải cũng cầm một chiếc neo khác, quát lên:

- Chúng bay nhìn cho rõ này.

Hai tay vung lên. Hai chiếc neo cùng bay vọt lên trên không. Cả bọn quan binh ai nấy rú lên kinh hoảng. Đợi đến khi hai chiếc neo rơi xuống, Trương Vô Kỵ liền sử dụng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, hai tay một đẩy một hất, hai chiếc neo lại vọt lên. Chàng làm như thế ba lần mới nhẹ nhàng bắt lại, vớt hai chiếc neo trở về đầu thuyền.

Người Mông Cổ ngồi trên lưng ngựa mà lấy thiên hạ rất kính phục những người vũ dũng, thấy chàng võ công kinh người đều phục xuống lạy, không một ai còn dám có lòng dạ nào khác nữa.

Người tiêu công cứ theo đúng lệnh của Trương Vô Kỵ giữ theo hướng đông mà đi liên tiếp ba ngày đến khi ra hải ngoại biển khơi chỉ còn thấy chung quanh sóng nước mênh mông đến tận chân trời. Tạ Tốn liệu chừng những pháo thuyền Triệu Mẫn điều khiển cũng chỉ tại một dải Mân Việt tuần hành, lúc này thuyền đã đi xa ra ngoài đại dương, không thể nào gặp pháo thuyền được nữa, nên đến ngày thứ năm liền bảo lái thuyền lên phía bắc.

Đi lên hướng bắc liên tiếp hơn hai chục ngày nữa, dẫu Triệu Mẫn có thông minh thế nào cũng không thể nào đoán được thuyền đang ở đâu, lúc đó mới bảo lái thuyền về hướng tây trở về Trung Thổ. Hơn một tháng đó, bọn Trương Vô Kỵ chỉ dùng đồ ăn thức uống mang theo và bắt cá dưới biển ăn sống, tuyệt đối không đụng chạm chút nào đến thực phẩm trên thuyền.

Một hôm kia khoảng giữa trưa thì thấy phía tây có đất liền. Bọn quan binh Mông Cổ đi trên thuyền đã lâu nay thấy đất liền ai nấy đều mừng rỡ. Đến chiều tối hôm đó chiếc thuyền lớn đã đậu vào bờ rồi. Nguyên một dải đó đều là đá núi, nước biển rất sâu, thuyền đậu được sát bờ. Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ, con lên trên bộ xem coi nơi đây là đâu?

Trương Vô Kỵ vâng lời phi thân nhảy lên bờ. Chàng chạy một hồi chỉ thấy đâu đâu cũng là núi rừng cây cối rậm rạp, dưới đất tuyết đóng băng còn đang tan, thật là lầy lội. Xa thêm một quãng cây cối càng lúc càng nhiều, cây nào cây nấy đều là cổ tùng cao ngất trời xanh, mấy người ôm không xuể. Chàng nhảy lên một cây cao, thấy chung quanh chỉ là cây cối không thấy bến bờ, ở giữa khu rừng này không một vết chân người. Chàng nghĩ thầm dù mình có đi thêm cũng thế mà thôi nên đành phải quay trở về thuyền.

Chàng chạy vừa mới tới bến đã nghe tiếng người kêu la thảm thiết, âm thanh cực kỳ ghê rợn, chính từ chiếc thuyền vọng ra. Chàng kinh hãi vội chạy tới, nhảy lên đầu thuyền. Chỉ thấy trên thuyền xác người la liệt, đều là thi thể quan binh Mông Cổ, từ Bạt Tốc Đài trở xuống đều chết hết, còn Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược đứng đó nhưng không thấy tung tích địch nhân đâu. Trương Vô Kỵ kinh hãi hỏi:

- Nghĩa phụ, Chỉ Nhược, hai người không sao chứ? Địch nhân chạy về hướng nào?

Tạ Tốn hỏi lại:

- Địch nhân nào? Con thấy có tung tích kẻ địch ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không, thế bọn người Mông Cổ này ...

Tạ Tốn đáp:

- Do ta và Chỉ Nhược giết đó.

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc nói:

- Không ngờ bọn Thát tử vừa mới về đến Trung Thổ đã dám có ý hại người rồi.

Tạ Tốn nói:

- Bọn chúng đâu có dám nổi lòng gia hại mình, đó là ta giết chúng để bịt miệng đấy thôi. Những người này chết hết rồi, Triệu Mẫn không thể nào biết được mình đã về đến Trung Thổ. Từ nay nàng ta ở ngoài sáng còn mình ở trong tối, kiếm cô ta báo thù dễ dàng hơn biết bao nhiêu.

Trương Vô Kỵ bỗng thấy lòng tái tê, lặng người không nói nên lời. Tạ Tốn thản nhiên nói:

- Sao thế? Con trách ta hành động quá ư tàn nhẫn chăng? Quan binh Thát tử là kẻ địch của mình, làm sao có thể đối với chúng bằng tấm lòng bồ tát được?

Trương Vô Kỵ không nói, nghĩ đến những người này ân cần hầu hạ mình trong bấy lâu nay, không dám sơ sót chút nào, tuy là địch thật nhưng giết sạch họ như thế trong lòng vẫn thấy xót xa. Tạ Tốn nói:

- Người đời thường nói: Bụng dạ nhỏ nhen không phải là người quân tử nhưng kẻ không độ địa thì cũng chẳng đáng mặt trượng phu. Ta chẳng hại người người cũng sẽ hại ta. Triệu Mẫn đối với chúng ta như thế, mình cũng phải gậy ông đập lưng ông.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nghĩa phụ nói phải lắm.

Tuy nói thế nhưng khi nhìn lại thấy bọn Bạt Tốc Đài xác nằm la liệt chàng không khỏi ngậm ngùi rơi lệ. Tạ Tốn nói:

- Cho một mồi lửa đốt chiếc thuyền này đi. Chỉ Nhược, tra xét các xác chết lấy hết tiền bạc, thêm ba món binh khí phòng thân.

Hai người đốt thuyền xong nhảy lên bờ. Chiếc thuyền đó rất to cháy đến nửa đêm mới tắt lửa, luôn cả các xác chết cũng chìm luôn xuống nước. Trương Vô Kỵ thấy xong xuôi mọi việc sạch sành sanh không còn chút dấu vết gì, nghĩ thầm nghĩa phụ tuy hành sự độc ác thật nhưng quả thực là tay giang hồ lão luyện mình không thể nào sánh được.

Ba người tìm kiếm chỗ ngủ cho qua đêm, sáng hôm sau băng rừng theo hướng nam mà đi. Đi đến ngày thứ hai thì gặp bảy tám người đi hái sâm, hỏi ra mới biết đây là đất Liêu Đông ở quan ngoại, cách núi Trường Bạch không xa bao nhiêu.

Đến khi chi tay cùng bọn người đào sâm rồi, Chu Chỉ Nhược liền hỏi:

- Nghĩa phụ, có cần phải giết bọn người này diệt khẩu chăng?

Trương Vô Kỵ quát lên:

- Chỉ Nhược, em nói gì đó? Những người đi đào sâm này có biết mình là ai. Không lẽ từ nay mình đi đường gặp ai cũng giết sạch hay sao?

Chu Chỉ Nhược bối rối mặt đỏ bừng, trong đời Trương Vô Kỵ chưa từng nói với nàng gay gắt như thế bao giờ. Tạ Tốn nói:

- Cứ theo ý ta thì cũng nên giết hết bọn người hái sâm này. Thế nhưng giáo chủ không muốn sát hại nhiều, mình nên tìm cách thay đổi quần áo cho khỏi lộ tung tích.

Ba người vội vàng đi ngay, nhưng phải mất hai ngày sau mới ra khỏi khu rừng. Lại đi thêm một ngày nữa mới gặp một nhà nông dân, Trương Vô Kỵ lấy tiền ra xin mua quần áo của nhà đó. Thế nhưng nhà này quá ư nghèo khổ, không có đâu quần áo dư để nhường cho họ, đi hỏi đến bảy tám nhà ba người mới mua được ba bộ quần áo hết sức dơ dáy. Chu Chỉ Nhược xưa nay vốn tính sạch sẽ, ngửi thấy mùi hôi tích tụ lâu năm dường như muốn mửa. Thế nhưng Tạ Tốn lại vui sướng vô cùng, bảo hai người lấy bùn đất trét lên mặt mũi. Trương Vô Kỵ nhìn xuống nước soi thấy mình đã biến thành một gã ăn mày đất Liêu Đông, Triệu Mẫn dù có đứng ngay trước mặt cũng chưa chắc nhìn ra.

Cả bọn tiếp tục đi về hướng nam, vượt qua trường thành, hôm đó đến một thị trấn lớn. Ba người đến một đại tửu lâu trong thành, Trương Vô Kỵ lấy ra một đĩnh bạc chừng ba lượng, để lên trên quầy nói:

- Đợi bọn ta ăn uống xong xuôi hãy tính toán sau.

Chàng ngại rằng mình quần áo lam lũ, người chủ quán không chịu đem đồ ăn lên. Nào ngờ gã chưởng quỹ hết sức cung kính đứng ngay dậy, hai tay cầm đĩnh bạc trả lại nói:

- Quý ngài quang lâm tiểu điểm, có vài chén rượu nhạt, cơm thô, đâu có đáng gì? Xin để chúng tôi bao biện cho.

Trương Vô Kỵ hết sức ngạc nhiên, ngồi xuống rồi ghé tai hỏi nhỏ Chu Chỉ Nhược:

- Trên người mình có điểm gì sơ hở chẳng? Sao gã chưởng quỹ lại không chịu nhận tiền?

Chu Chỉ Nhược nhìn kỹ diện mạo hình dung quần áo ba người, trông đúng là ba kẻ ăn mày, có lộ hình tích chút nào đâu? Tạ Tốn nói:

- Ta nghe giọng nói của gã chưởng quỹ xem chừng có vẻ sợ sệt, mình cứ cẩn thận thì hơn.

Bỗng nghe có tiếng chân lên cầu thang, bảy người đi lên, thật khéo làm sao, cũng ăn mặc như lối ăn mày. Bảy người đó đến trước cửa sổ khệnh khạng ngồi xuống. Điểm tiểu nhị liền chạy tới cung kính chào hỏi, miệng hết ngài nọ ngài kia, làm như bọn chúng là quan lớn quan bé không chừng. Trương Vô Kỵ nhìn thấy những tên ăn xin này, đưa thì mang trên lưng năm cái túi vải, có đưa mang sáu cái, đều là những đệ tử có vị trí tương đối khá cao trong Cái Bang.

Điểm tiểu nhị vừa chạy đi, chưa kịp mang lên các món rượu thịt bọn này gọi thì lại có thêm sáu bảy tên đệ tử Cái Bang khác lên lầu nữa. Chỉ trong chốc lát, trên tửu lâu lục tục đi lên có đến trên ba mươi tên bang chúng Cái Bang, trong đó có ba người lưng đeo bảy cái bị.

Trương Vô Kỵ bấy giờ hiểu ra, thì ra hôm nay người trong Cái Bang tụ hội ở đây, chưởng quỹ tưởng ba người cũng là trong Cái Bang nên hạ giọng nói nhỏ với Tạ Tốn:

- Nghĩa phụ, mình nên tránh ra khỏi nơi đây, để khỏi gây ra rắc rối, người Cái Bang đến đây không phải là ít.

Ngay lúc đó, điểm tiểu nhị đem lên một đĩa thịt bò to, một con gà quay lại thêm năm cân rượu trắng. Tạ Tố trong bụng đang đói, mấy tháng nay chưa được ăn bữa nào cho ra hồn, ngửi thấy mùi gà quay, chân tay bủn rủn nói:

- Bọn mình cứ lặng thinh ăn uống, để xem bọn chúng làm gì?

Nói xong bưng chén lên, uống ực ngay một nửa ly rượu để nghĩ thầm: “Quả thật trời còn thương, Tạ Tố này lưu lạc hải ngoại hơn hai mươi năm qua, mãi đến hôm nay mới lại biết mùi vị rượu như thế nào.” Rượu đó cay xè chẳng có gì ngon, chỉ là loại thường nhưng vào miệng ông ta cũng có khác gì quỳnh tương, cam lộ.

Ông ta khà một tiếng, thấy thật là sung sướng ngon lành, liền uống cạn ngay cả chén, đột nhiên hạ giọng nói:

- Cẩn thận, có hai người bản lãnh ghê gớm lắm đang lên.

Trương Vô Kỵ nghe kỹ tiếng bước chân lên cầu thang, quả nhiên hai người đó võ công thật cao cường. Hai người đó vừa lên đến bậc cuối, nghe lạch cạch rào rào một loạt, tất cả các bang chúng Cái Bang đều đứng lên. Tạ Tố giơ tay ra hiệu, ba người cũng đứng lên nghinh đón. Ba người ngồi trong một góc nhỏ, khi tất cả mọi người đều ngồi thì cũng không có gì lạ nhưng khi tất cả đứng lên ba người vẫn ngồi yên bất động thì e rằng sẽ loạn lên ngay.

Trương Vô Kỵ thấy một người thân hình tầm thước, tướng mạo thanh tú, ba chòm râu dài, ngoài việc ăn mặc theo lối ăn mày ra, thần tình dáng điệu chẳng khác gì một nhà nho chưa đỗ đạt. Người đi sau mặt bành bành, râu xồm vểnh ra, tướng mạo cực kỳ hung mãnh, nếu như đen thêm một chút thì thật chẳng khác gì Chu Thương, người cầm đại đao đứng bên cạnh Quan Công.

Hai người đó tuổi đều khoảng trên năm mươi, râu cũng đã lốm đốm bạc, trên lưng mang đến chín cái túi vải. Chín cái bị đó chẳng qua chỉ để chứng tỏ thân phận của họ mà thôi vì rất nhỏ, khó có thể đựng gì được.

Trương Vô Kỵ trong bụng nghĩ thầm: “Cái Bang vẫn được coi là bang lớn nhất trên giang hồ, ta từng nghe thái sư phụ nói rằng, ngày xưa bang chủ Cái Bang là Hồng Thất Công nhân hiệp trượng nghĩa, võ công cao siêu, dù trong bạch đạo hay hắc đạo cũng đều kính phục. Về sau Hoàng bang chủ, Gia Luật bang chủ cũng đều là những nhân vật tài ba hơn người, nhưng mấy chục năm nay không có ai chủ trì thành thử thanh vọng kém trước kia xa. Bang chủ hiện nay Sử Hòa Long rất ít xuất hiện trên giang hồ, không biết người đó ra sao. Hai người này trên lưng đeo đến chín cái bị, trong Cái Bang trừ bang chủ ra, họ là người cao cấp nhất. Hôm trước trên đảo Linh Xà, những người trong Cái Bang toan cướp bảo đao Đồ Long của nghĩa phụ không biết có liên quan gì đến hai người này không?”

Kỳ này đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên bị Triệu Mẫn ăn trộm rồi nhưng sáu thanh thánh hỏa lệnh vẫn còn ở trong bọc của Vô Kỵ, không bị mất, có lẽ vì Triệu Mẫn e ngại võ công chàng quá cao siêu, sợ sau khi trúng phải Thập Hương Nhuyễn Cân Tán bản lãnh vẫn còn nên không dám mò vào trong túi chàng. Trương Vô Kỵ lúc này thấy người của Cái Bang đông đảo không dám xem thường, đưa tay vào bọc sờ sáu thanh lệnh bài.

Hai người cửu đại trưởng lão kia liền đi tới một chiếc bàn lớn ngay chính giữa ngòi xuống đó. Bọn người Cái Bang lục tục ngồi xuống, bắt đầu ăn uống, thò tay bốc đồ ăn, bưng tô lên húp canh, thật là hỗn tạp. Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn chăm chú nghe xem hai người trưởng lão chín túi kia nói gì. Ngồi đầu họ chỉ ăn cơm uống rượu, trừ những câu thù tạc kiểu như "mời bác một chén" hay "thịt bò này thật ngon" ra không hề nói gì đến việc chính cả.

Đến khi hai gã đầu lĩnh kia ăn uống xong xuôi xuống lầu rồi, bọn người Cái Bang cũng đều cơm no rượu say, lần lượt đi cả. Tạ Tốn đợi bọn ăn mày đi hết mới nói nhỏ:

- Vô Kỵ, con thấy sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Người của Cái Bang tụ hội nơi đây rất đông, nhất định không phải chỉ gặp nhau ăn nhậu một phen rồi thôi. Con đoán rằng buổi tối họ thể nào cũng tụ tập tại một nơi vắng vẻ bàn chuyện chính.

Tạ Tốn gật đầu:

- Ất là như thế. Cái Bang xưa nay vẫn đối địch với bản giáo, lên đốt Quang Minh Đỉnh có bọn này dự phần vào, lại còn sai người đến toan cướp đao Đồ Long của ta. Mình phải làm sao thám thính cho rõ ràng, xem họ có toan tính gian kế gì với bản giáo chẳng.

Ba người xuống lầu đến trả tiền cho chưởng quỹ. Chưởng quỹ hết sức ngạc nhiên, nói sao cũng không dám nhận. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Cái Bang làm loạn khiến hàng quán tửu lâu phải sợ đến thế, ăn uống không phải trả tiền. Chỉ một điểm đó thôi cũng đủ biết ngày thường bọn chúng hoành hành không còn coi vương pháp là gì."

Ba người kiếm một tiểu khách điểm để nghỉ ngơi. Tuy trong thị trấn ăn mày rất nhiều nhưng xưa nay ăn mày có ở khách điểm bao giờ đâu nên họ không gặp một nhân vật Cái Bang nào. Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ, ta mắt không nhìn được, đi thám thính tin tức thật là bất tiện, còn Chỉ Nhược võ công không cao, có đi theo con cũng chẳng giúp được gì, thôi con chịu khó đi một mình là hơn cả.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chính là như thế.

Chàng ở trong khách điểm nghỉ ngơi rồi đi ra. Thế nhưng trong thị trấn chàng đi suốt cả các con đường từ nam chí bắc không gặp một đệ tử Cái Bang nào cả. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Sao chỉ

chưa đầy nửa giờ mà các đệ tử Cái Bang không còn một ai, chắc họ đi chưa xa đâu.” Chàng bèn đi vào một tiệm bán đồ tạp hóa, trợn mắt lên, đấm mạnh xuống mặt quầy một cái, quát lớn:

- Này chưởng quỹ, các anh em ta đi về hướng nào thế?

Các người trong tiệm thấy bộ dạng chàng thật là hung thần ác sát, tưởng là một tên ăn mày dữ tợn trong Cái Bang, ai nấy đều khiếp sợ mất vía, trong đó có một tên liều lĩnh nhất chỉ về hướng bắc, cười cầu tài nói:

- Các bằng hữu trong quý bang đều đi về hướng này. Đại gia uống chén trà nhé?

Trương Vô Kỵ quát:

- Không uống. Ai thèm uống thứ trà thổ tả của chúng bay?

Chàng quay mình hung hăng đi về hướng bắc, trong bụng cười thầm. Chàng đi ra khỏi thị trấn không xa, thấy bên trái con đường có bóng người thấp thoáng trong đám cỏ, một tên đệ tử Cái Bang thò đầu lên, xem bộ dạng dường như toan quát hỏi chuyện gì. Trương Vô Kỵ gia tăng cước bộ, chạy vụt qua. Tên đệ tử Cái Bang giơ tay dụi mắt, tưởng mình mắt hoa, sao vừa thấy có bóng người, trong chớp mắt đã không còn thấy đâu nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm đường đi Cái Bang ắt bố trí người canh gác, giới bị sâm nghiêm nên liền thi triển khinh công, nhắm hướng bắc mà chạy. Những đệ tử Cái Bang bố trí canh phòng tại các gốc cây, bụi cỏ, khe núi, hốc đá không người nào thoát khỏi cặp mắt chàng, lại hóa thành các dấu chỉ đường đến mục tiêu. Chạy đến bốn năm dặm đường thì thấy cứ năm ba bước lại có một người đứng gác, mỗi lúc một dày. Những người này tuy võ công không cao nhưng ở vào lúc thanh thiên bạch nhật mà tránh được hết không để họ nhìn thấy thực không phải dễ. Sau cùng chàng đành bỏ đường cái chạy loanh quanh lòng vòng đi tới.

Trước mắt thấy một con đường mòn đi về hướng một toàn miếu lớn nằm ở lưng chừng núi, liệu chừng bọn ăn mày chắc tụ tập nơi đây, chàng liền đề khí chạy tới góc đông bắc, rồi lại vòng qua hướng tây, qua khỏi tên ăn mày đứng gác lên đến bên hông miếu. Chỉ thấy ở đằng trước có một tấm biển trên đề “Di Lạc Phật Miếu” bốn chữ lớn, miếu mạo trang nghiêm thật là hùng vĩ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Kỳ này những nhân vật trọng yếu trong Cái Bang đến không phải là ít, nếu như ta trà trộn vào trong bọn chúng thể nào cũng bị phát giác.” Chàng nhìn quanh bốn bề, thấy đằng trước đại điện phía bên trái có một cây cổ tùng, bên phía phải có một cây lão bách, hai cây đó cao sừng sững vọt lên hơn mái nhiều, cành lá xum xuê, có thể ẩn thân được. Chàng vòng qua sau điện, phi thân lên trên mái nhà, bò lằn đến bên hiên nhẹ nhàng nhảy lên, như một làn khói vào trên đỉnh cây tùng, từ một cành lớn nhìn xuống, kêu thầm: “May quá” thấy dưới điện trống trải có thể nhìn khắp lượt.

Dưới đại điện ngòi la liệt bang chúng Cái Bang, ít ra cũng phải hơn ba trăm người. Tất cả bọn họ đều ngòi quay vào trong, thành ra khi chàng nhảy lên cây không ai hay biết. Bên trong điện trải năm chiếc bồ đoàn còn để trống chưa có ai, hiển nhiên đang chờ ai đó. Trong điện tuy ngòi đến

ba bốn trăm người nhưng không một tiếng động, khác hẳn khi ồn ào tranh ăn tại tửu lâu. Chàng nghĩ thầm: “Cái Bang danh tiếng mấy trăm năm qua, gần đây tuy có suy đồi nhưng những qui củ đời trước vẫn còn được ít nhiều. Việc hỗn loạn khi ngồi ăn uống nơi quán rượu chẳng qua chỉ là thói quen thường ngày. Xem ra các trưởng lão trong bang ước thúc bang chúng, chấp pháp thật là nghiêm cẩn.”

Ngay chính giữa đại điện là một pho tượng Phật Di Lặc, phanh ngực để lộ cái bụng phệ, miệng cười toe toét trông thật hiền hòa dễ thân cận. Trương Vô Kỵ còn đang tính toán đánh giá bỗng nghe trong điện một người hô lên:

- Chưởng Bát long đầu đến.

Tất cả bọn ăn mày liền đứng lên. Gã trưởng lão chín túi trông như một nhà nho kia tay cầm một chiếc bát mẻ, từ từ đi ra, đứng ở phía bên phải. Người kia lại hô tiếp:

- Chưởng Bồng long đầu đến.

Gã trưởng lão chín túi hình dáng như Chu Thương kia hai tay bưng một chiếc gậy sắt, hùng dũng đi ra, đứng vào phía bên trái. Người đó lại hô tiếp:

- Chấp Pháp trưởng lão đến.

Một người ăn mày già thân hình bé nhỏ đi ra, tay cầm một mảnh trúc vỡ, bước chân nhẹ nhàng, khi đi không có chút bụi nào bay lên. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Người này khinh công cao cường thật, chỉ kém Vi Bức Vương một chút thôi.” Lại có người hô to:

- Truyền Công trưởng lão đến.²

Lần này một người ăn mày già râu tóc bạc phơ đi ra, hai tay không, xem thân hình bộ pháp không thể đoán được ông ta tài nghệ võ công nông sâu đến bực nào. Bốn lão ăn mày già kéo bốn chiếc bồ đoàn lùi lại phía sau, chỉ còn lại một chiếc duy nhất nơi chính giữa, cùng khom lưng cất tiếng:

- Xin mời đại giá bang chủ.

Trương Vô Kỵ trong bụng hơi chấn động: “Nghe nói bang chủ Cái Bang là Kim Ngân Chưởng Sử Hòa Long, trong võ lâm rất ít người biết được y mặt mũi thế nào, không biết là loại người ra sao?”

Trong đại điện tất cả các ăn mày đều cúi mình, một lúc sau từ sau bức bình phong có tiếng chân người, một đại hán hùng dũng đi ra. Y thân thể phải cao đến hơn sáu thước, cực kỳ to lớn, mặt

² Theo tổ chức của Cái Bang, cao nhất là bang chủ, kế đến là hai người trưởng lão Chấp Pháp (quyết định về phân xử và giải thích luật lệ) và Truyền Công (quyết định về tài nghệ võ công cùng huấn luyện để sắp xếp cấp bậc). Dưới hai trưởng lão là hai long đầu (chính nghĩa là đàn anh, đại ca hay đầu nậu) Chưởng Bát (trông lo hành chánh, quản hạt) và Chưởng Bồng (trông coi về điều động nhân sự). Ba món bảo bối của ăn mày gồm bát ăn xin, gậy (để chống và đánh chó vì ăn xin thường tật nguyền) và bị (để đựng đồ dùng). Tuy nhiên từ trước đến nay chúng ta đều dịch là túi nên người dịch đành chấp nhận thông lệ đó (đúng ra phải là tám bị, chín bị, bảy bị ... mới đúng cách). Tiếng bình dân của Việt Nam vẫn thường nói là bị gậy để chỉ ăn mày, ăn xin.

mày hồng hào, trông ra dáng một đại quan thân hào, đến giữa đại điện, đứng chắp tay sau lưng. Quần cái cùng hô lên:

- Tọa hạ đệ tử, tham kiến bang chủ đại giá.

Gã bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long kia liền xua tay nói:

- Miễn lễ. Các anh em khỏe cả chứ?

Cả bọn ăn mày cùng đáp:

- Bang chủ an hảo.

Đợi cho Sử Hỏa Long chễm chệ trên cái bồ đoàn chính giữa rồi, cả bọn mới trước sau ngồi xuống. Sử Hỏa Long quay sang nói với Chương Bát long đầu:

- Ông huynh đệ, người đem chuyện Kim Mao Sư Vương và đao Đồ Long nói cho tất cả cùng nghe.

Trương Vô Kỵ nghe nói đến “Kim Mao Sư Vương và đao Đồ Long”, trong lòng xúc động, vội để hết tâm nghe ngóng. Chương Bát long đầu đứng lên, quay sang cúi chào bang chủ rồi đứng thẳng trở lại nói:

- Này các anh em, ma giáo và bản bang hai bên tranh đấu đã sáu chục năm qua, tích oán thật là nhiều. Gần đây ma giáo lập một tân giáo chủ tên là Trương Vô Kỵ. Trong chúng ta có người tham dự chiến dịch vây đánh Quang Minh Đỉnh từng thấy đó chỉ là một thanh niên ngốc nghếch chẳng hiểu biết gì. Cái thứ trẻ con miệng còn hôi sữa, chim chữa ra ràng như thế làm được việc gì? Sao có thể kháng cự với một người hùng tài vĩ lực như Sử bang chủ của bản bang?

Bọn ăn mày cùng vỗ tay reo hò vang dậy, còn Sử Hỏa Long mặt mày nhơn nhơn ra chiều đắc ý. Chương Bát long đầu nói tiếp:

- Có điều lập tân giáo chủ rồi, cục diện vốn dĩ tứ phân ngũ liệt, tàn sát lẫn nhau của ma giáo liền đổi thay, trở thành một mối lo tâm phúc đại họa của bản bang. Gần một năm nay, các ma đầu của ma giáo nổi lên khắp nơi, một giải Hoài Tứ có Hàn Sơn Đồng, Chu Nguyên Chương, một giải Lương Hồ có bọn Từ Thọ Huy, liên tiếp đánh bại Nguyên binh, chiếm được rất nhiều đất đai, phải nói là cũng đã lớn lao lắm. Nếu như bọn chúng thành được đại sự, đuổi được quân Thát tử, chiếm lấy thiên hạ, thì lúc đó mấy chục vạn anh em bản bang, thật quả chết không có đất mà chôn.

Cả bọn ăn mày giậm dũ gào lên:

- Quyết không để cho chúng thành công.
- Cái Bang thề sống chết tới cùng với bọn ma giáo.
- Ma giáo nếu chiếm được thiên hạ thì anh em mình sống sao cho nổi?

- Đánh Thát tử thì ai cũng muốn nhưng quyết không để cho giáo chủ ma giáo lên ngôi hoàng đế.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Không ngờ mình ở hải ngoại mới có vài tháng, anh em đã làm được nhiều chuyện đến thế. Cái Bang lo lắng không phải là không có lý do. Cái Bang nhân chúng đông đảo, trong bang hào kiệt cũng không phải là ít, nếu được liên thủ cùng với họ kháng Nguyên, đại sự sẽ dễ dàng hơn nhiều. Việc như thế này làm cách nào cùng họ bỏ hết hiềm xưa, biến địch thành bạn?”

Chưởng Bát long đầu đợi cho tiếng la ó của các bang chúng dịu xuống mới nói tiếp:

- Sử bang chủ trước nay vốn ở Liên Hoa sơn trang tĩnh dưỡng, đã lâu không bước chân vào giang hồ nhưng nay gặp chuyện đại sự không thể không đứng ra chủ trì. Cũng thật đúng là trời phù hộ cho chúng ta, trưởng lão tám tú Trần Hữu Lượng làm quen được với một đệ tử phái Võ Đương, biết được một tin hết sức quan trọng.

Y cao giọng gọi lớn:

- Trần trưởng lão.

Phía sau tường có người đáp lời:

- Có đây.

Hai người dắt tay nhau đi ra. Một người chừng độ ba mươi tuổi, thần tình láu lỉnh, chính là người Tạ Tốn đã tha mạng trên đảo Linh Xà. Còn người kia chừng hăm bảy, hăm tám, tướng mạo tuấn tú, chính là Tống Thanh Thư, con trai của Tống Viễn Kiêu.

Khi Trương Vô Kỵ nghe nói “Trần Hữu Lượng làm quen được với một đệ tử phái Võ Đương”, tin chắc chỉ là một đệ tử tầm thường nào đó của sư bá sư thúc, không ngờ lại là người số một trong đệ tử đời thứ ba, nghĩ thầm: “Tống sư ca vì cố gì lại dây dưa với đám ăn mày này?” Nhưng chàng lại nghĩ ngay: “Phái Võ Đương và Cái Bang vốn cùng phe hiệp nghĩa, hai bên giao hảo cũng không có gì là lạ.”

Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thư trước hết hành lễ với Sử Hỏa Long, sau đó quay sang vái chào Truyền Công, Chấp Pháp hai trưởng lão, Chưởng Bát, Chưởng Bổng hai long đầu, cuối cùng vòng tay ôm quyền chào tất cả bọn ăn mày ngồi ở dưới. Chưởng Bát long đầu nói:

- Trần trưởng lão, người đem mọi việc từ đầu chí cuối kể cho tất cả các anh em nghe.

Trần Hữu Lượng nắm tay Tống Thanh Thư nói:

- Tất cả các anh em, vị Tống Thanh Thư Tống thiếu hiệp đây, là công tử của Tống Viễn Kiêu Tống đại hiệp, người kế thừa chức chưởng môn của phái Võ Đương trong tương lai còn vào ai khác được nữa. Gã ma giáo giáo chủ Trương Vô Kỵ có thể nói là sư đệ của Tống thiếu hiệp, cho nên mọi việc trong ma giáo, Tống thiếu hiệp rõ như lòng bàn tay. Mấy tháng trước đây, Tống thiếu hiệp có nói cho tôi hay, đại ma đầu của ma giáo là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn đã về đảo Linh Xà ngoài biển Đông ...

Chấp Pháp trưởng lão liền xen vào:

- Người trong võ lâm hết sức ra công truy tìm Kim Mao Sư Vương, mấy chục năm nay không ai biết được y ở đâu, sao Tống thiếu hiệp đột nhiên biết được? Lão phu mong được thỉnh giáo.

Trương Vô Kỵ trong lòng vẫn mang một nỗi nghi vấn: “Tử Sam Long Vương từ nơi cha con Võ Liệt mà biết được nơi ở của nghĩa phụ ta nên lên đón ông ta xuôi Nam về đảo Linh Xà, việc này cực kỳ kín đáo, làm sao người trong Cái Bang lại biết được, nên đã sai người lên trên đảo đoạt đao?” Việc đó chàng đã cùng Tạ Tốn bàn thảo mấy lần nhưng vẫn không sao tìm ra lý lẽ, bây giờ nghe Chấp Pháp trưởng lão hỏi đến nên càng chú tâm nghe.

Trần Hữu Lượng nói:

- May nhờ hồng phúc bang chủ, cái duyên đó thật cực kỳ khéo léo. Ở biển Đông có một người tên là Kim Hoa bà bà không hiểu vì sao biết được tung tích của Tạ Tốn. Lão bà bà này sinh trưởng trên biển cả, thuần thực việc tàu bè, nên đã tìm ra được hòn đảo hoang nơi Tạ Tốn ở miền cực bắc đón y về đảo Linh Xà. Trên đảo Linh Xà đó có cầm tù hai cha con tên là Võ Liệt, Võ Thanh Anh là truyền nhân của một phái võ học Đoàn Nam Đế nước Đại Lý. Hai cha con thừa cơ Kim Hoa bà bà trở về Trung Nguyên, giết kẻ cai ngục chạy trốn, đến Sơn Đông bị nguy nan may được Tống thiếu hiệp cứu thoát, nên nói cho nghe mọi chuyện, thành ra Tống thiếu hiệp mới biết được tung tích của Tạ Tốn.

Chấp Pháp trưởng lão gật đầu:

- Ồ, thì ra là thế.

Trong lòng Trương Vô Kỵ cũng tự nhủ thầm: “Cha con Võ Liệt không phải là người đàng hoàng tử tế, năm xưa Chu Trường Linh và y hai người khổ tâm bày mưu kế để dụ cho ta nói ra chỗ ở của nghĩa phụ. Nhưng cũng may là Tử Sam Long Vương biết được chỗ ở của nghĩa phụ ta, đời nay nói đến bơi lội và thông thạo hàng hải, có lẽ ít ai hơn được Tử Sam Long Vương, nếu không phải do bà ta ra công, trên biển cả mênh mông, ai đủ bản lĩnh để kiếm cho được Bằng Hòa đảo? Nếu như cha mẹ ta sống lại, cũng chưa chắc làm được, đủ biết trong chốn mờ mịt kia cũng có ý trời sắp đặt.”

Trần Hữu Lượng nói tiếp:

- Huynh đệ và Tống thiếu hiệp giao tình sống chết có nhau, được tin đó, lập tức cùng Quý, Trịnh hai trưởng lão tám túi, cùng năm đệ tử bảy túi, lập tức tìm đến đảo Linh Xà ý định bắt sống Tạ Tốn, đoạt lấy thanh đao Đồi Long hiến cấp bang chủ. Nào ngờ ma giáo đại đội nhân mã đã đến đảo Linh Xà rồi. Tuy bọn chúng tôi hết sức tử chiến nhưng ít không chống nổi số đông, Quý trưởng lão và bốn đệ tử bảy túi vì bang tuấn nạn. Tình hình chiến đấu trên đảo Linh Xà thế nào, xin Trịnh trưởng lão bẩm lại với bang chủ.

Gã Trịnh trưởng lão thân thể tàn phế kia liền ở trong đám người đứng dậy, kể lại Minh giáo và Cái Bang giao chiến thế nào trên đảo Linh Xà. Y không nói người của Cái Bang vây đánh Tạ Tốn,

mà lại bảo là người của Minh giáo thật đông, bọn họ chỉ có mấy người nhưng anh dũng chống trả, sau cùng Trần Hữu Lượng xả thân vì đại nghĩa cứu tính mạng y. Giọng y thật là khảng khái hiên ngang, nước bọt văng tung tóe, nói Tạ Tốn bị chính khí của Trần Hữu Lượng làm cho khuất phục, thành ra không dám động thủ.

Bọn ăn mày trong đại điện nghe thế hết sức khích động, cùng lớn tiếng reo hò. Truyền Công trưởng lão nói:

- Trần huynh đệ trí dũng song toàn, lại có lòng nghĩa khí như thế, quả thực hiếm lắm thay.

Trần Hữu Lượng khom lưng đáp:

- Huynh đệ nhờ được bang chủ và các trưởng lão giáo huấn, vì đại nghĩa của bản bang thì dẫu nhảy vào nước sôi, xông vào lửa cũng không dám từ nan. Chuyện nhỏ nhặt đó, lại được Trịch trưởng lão nhọc lòng khen ngợi, khiến cho huynh đệ cảm thấy lòng không an.

Quần cái thấy y khiêm tốn như thế, không nhận là công của mình, lại càng hoan hô không ngớt. Trương Vô Kỵ ngồi trên cành cây càng nghe càng bực, nghĩ thầm gã này thật là hèn hạ đáng khinh, việc sờ sờ rõ ràng mãi hữu cầu sinh, vậy mà lại biến thành trượng nghĩa cứu người. Có điều y khéo léo che đậy, khiến Trịch trưởng lão cũng không thấy một chút sơ hở nào, quả thực là một kẻ đại gian hùng. Chàng nghĩ đến đây bỗng thấy trong lòng chua xót: “Ngụy kế của tên gian tặc này, lúc đó chính nghĩa phụ cũng bị y đánh lừa, ta cũng bị y đánh lừa, chỉ không che giấu được Tử Sam Long Vương và Triệu cô nương thôi, Triệu cô nương thông minh đa tài, vậy mà nhân phẩm lại ...”

Chấp Pháp trưởng lão đứng lên lạnh lùng nói:

- Biết bao nhiêu anh em trong bản bang bị ma giáo giết hại, món huyết hải thâm cừu này, làm sao chúng ta có thể bỏ qua cho được?

Bọn ăn mày lớn tiếng kêu gào:

- Chúng ta nhất định phải báo thù cho Quý trưởng lão.
- San bằng Quang Minh Đỉnh, quét sạch quần ma!
- Xẻ thân Trương Vô Kỵ, xẻ thân Tạ Tốn!
- Bản bang và ma giáo quyết không đội trời chung, gặp tên nào giết tên nấy!
- Xin bang chủ mau mau ra lệnh, tất cả đệ tử Cái Bang cùng xông lên tiêu diệt ma giáo!

Chấp Pháp trưởng lão quay sang nói với Sử Hỏa Long:

- Bang chủ, việc báo thù rửa hận, phải làm thế nào xin bang chủ chỉ thị.

Sử Hỏa Long nhíu mày:

- Việc này ư, là việc đại sự của bản bang, hừ hừ, mình phải bàn tính lâu dài. Người ra lệnh cho các đệ tử từ bảy túi trở xuống tạm thời lui ra, bọn mình thảo luận cho kỹ càng.

Chấp Pháp trưởng lão đáp lời:

- Vâng.

Y quay sang quát lớn:

- Phụng lệnh bang chủ: đệ tử từ bảy túi trở xuống, lui ra khỏi đại điện, chờ ở ngoài miếu.

Bọn ăn mày liều cả tiếng đáp lời, quay sang bọn Sử Hỏa Long khom mình hành lễ, rồi cùng ra khỏi cửa điện. Trong đại điện lúc này chỉ còn các thủ lãnh từ tám túi trở lên mà thôi. Trần Hữu Lượng tiến lên một bước, cúi mình nói:

- Khải bẩm bang chủ, vị Tổng Thanh Thư Tổng huynh đệ này quả cũng có chút công lao đối với bản bang, nếu như bang chủ thương tình, cho y được gia nhập Cái Bang, với địa vị thân phận của y, sau này thế nào cũng lập được công lớn đối với bản bang.

Tổng Thanh Thư nói:

- Cái đó, dường như ... không ...

Y vừa nói tới chữ “không”, đôi mắt sắc như dao của Trần Hữu Lượng liền nhìn trừng trừng vào mặt y. Tổng Thanh Thư thấy bộ dạng đó, lập tức cúi đầu, không dám nói gì thêm. Sử Hỏa Long nói:

- Thế thì hay lắm. Tổng Thanh Thư đầu nhập bang chúng ta, tạm thời giữ chức vị đệ tử sáu túi, dưới quyền thống suất của trưởng lão tám túi Trần Hữu Lượng. Vậy phải tuân thủ bang qui của Cái Bang, hết lòng hết sức phục vụ, có công được thưởng, sai lầm bị tội.

Mắt Tổng Thanh Thư lóe lên một vẻ oán hận, nhưng vội vàng hết sức khắc chế, tiến lên quì xuống tạ tạ Sử Hỏa Long nói:

- Đệ tử Tổng Thanh Thư, khấu đầu tham kiến bang chủ. Đa tạ bang chủ khai ân, ban cho chức vụ đệ tử sáu túi.

Sau đó y tiếp tục ra mắt các trưởng lão khác. Chấp Pháp trưởng lão nói:

- Tổng huynh đệ, người đã gia nhập bản bang, từ nay phải chịu tuân theo bang qui ước thúc. Ngày sau dù người có lên làm chưởng môn phái Võ Đương, nhưng vẫn phải tuân theo hiệu lệnh của bản bang. Chuyện đó người biết rồi chứ?

Giọng nói của y cực kỳ nghiêm nghị, Tổng Thanh Thư nói:

- Vâng.

Chấp Pháp trưởng lão nói tiếp:

- Bản bang và phái Võ Đương tuy cũng đều là hiệp nghĩa, nhưng dấu sao hai bên cũng khác đường. Chức chưởng môn phái Võ Đương mai sau thế nào chả vào tay người, cứ gì lại cam tâm gia nhập bản bang là sao? Việc này phải nói cho rõ ràng.

Tổng Thanh Thư liếc Trần Hữu Lượng một cái, nói:

- Trần trưởng lão đãi đệ tử có ân nghĩa rất lớn, đệ tử kính phục con người của y nên cam tâm theo hầu dưới trướng.

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Nơi đây cũng chẳng có ai người ngoài, có nói ra cũng chẳng sao cả. Chưởng môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái chết đi, người kế nhiệm là một cô gái xinh đẹp, tên là Chu Chỉ Nhược. Cô nương này có tình thanh mai trúc mã với Tổng huynh đệ, vốn đã có ước định hôn nhân, ngờ đâu lại bị đại ma đầu của ma giáo là Trương Vô Kỵ ép uống phải theo y đưa ra hải ngoại. Tổng huynh đệ phẫn uất không chịu nổi, mới cầu cứu đến đệ tử. Huynh đệ bèn vỗ ngực khẳng khái bảo đảm sẽ giúp y đoạt lại cô gái họ Chu.

Trương Vô Kỵ càng nghe càng tức lộn ruột, nghĩ thầm: “Tên này nói năng đặt điều, làm gì có chuyện đó bao giờ?” Chàng nhin không nổi đã toan nhảy vào đại điện, nói rõ thị phi, nhưng sau cùng cũng cố dằn cơn giận, tiếp tục nghe thêm.

Sử Hỏa Long cười ha hả nói:

- Xưa nay anh hùng vốn khó mà qua được cửa mỹ nhân, cái đó cũng không có gì là lạ. Một người là chưởng môn Võ Đương, một người là chưởng môn Nga Mi, không những môn đương hộ đối, mà lại trai tài gái sắc, hai bên thật xứng đôi vừa lứa.

Chấp Pháp trưởng lão hỏi thêm:

- Nếu Tổng huynh đệ gặp cảnh trở trêu đó, sao không nhờ Trương chân nhân và Tổng đại hiệp giải quyết?

Trần Hữu Lượng nói:

- Tổng huynh đệ có nói rằng, tên tiểu tặc Trương Vô Kỵ kia vốn là con trai của Trương Thúy Sơn phái Võ Đương. Trương Tam Phong bình sinh rất thương yêu Trương Thúy Sơn, nên gần đây phái Võ Đương dường như có ý bắt tay với ma giáo, Trương Tam Phong và Tổng đại hiệp không muốn gây chuyện với họ. Xem ra lúc này võ lâm Trung Nguyên chỉ còn bản bang là đủ sức kháng cự ngang tay với ma giáo mà thôi.

Chấp Pháp trưởng lão gật đầu:

- Thì ra là thế, chỉ cần diệt được ma giáo, giết quách tiểu tử Trương Vô Kỵ, tâm nguyện của Tổng huynh đệ làm gì mà chẳng xong.

Trương Vô Kỵ ẩn trong tàn cây, nghĩ lại trước đây tại sa mạc bên Tây Vực, trên đỉnh Quang Minh, điệu bộ Tổng Thanh Thư đối với Chu Chỉ Nhược quả thật khác lạ, bây giờ mới thấy rõ ràng y có tình ý với nàng ta, trong lòng hơi ngạc nhiên: “Đệ tử Võ Đương muốn gia nhập Cái Bang, không phải là không được nhưng trước hết phải bẩm rõ cho thái sư phụ và Tổng sư bá biết đã. Y vì một người con gái mà phản bội sư môn, phản bội phụ thân, nhân phẩm chẳng ư thấp kém lắm sao? Huống chi Chỉ Nhược đối với ta một tấm chân tình, Tổng Thanh Thư đâu có được Cái Bang giúp đỡ, cũng đâu dễ gì ép nàng thuận theo cho được? Tổng đại ca tên tuổi sớm nổi trên giang hồ, đáng được gọi là anh tài đời sau của phái Võ Đương, có sao hồ đồ như vậy?”

Trần Hữu Lượng nói tiếp:

- Khải bầm bang chủ, đệ tử ở vùng phụ cận Đại Đô có bắt được một nhân vật trọng yếu trong ma giáo, tên này có liên quan đến đại nghiệp của bản bang, xin bang chủ phát lạc.

Sử Hỏa Long vui mừng nói:

- Mau dẫn lên đây.

Trần Hữu Lượng vỗ tay ba lần, nói:

- Đem tên ma đầu đó lên.

Từ sau điện đi lên bốn tên bang chúng Cái Bang, tay cầm binh khí, áp giải một người bị trói quặt tay ra sau lưng. Trương Vô Kỵ nhìn thấy người đó, thấy thanh niên này độ chừng hai mươi, tướng mạo rất quen thuộc, chàng nhớ đã từng gặp tại đại hội Minh giáo tại Hồ Điệp Cốc nhưng không nhớ được họ tên. Người đó mặt hết sức căm phẫn, đi ngang qua chỗ Trần Hữu Lượng đột nhiên há mồm, nhổ toẹt một bãi nước bọt vào mặt. Trần Hữu Lượng nghiêng người qua né tránh, tát trái một cái, trúng ngay mặt người nọ, mặt y liền sưng vù lên ngay. Những đệ tử Cái Bang áp giải ở đằng sau liền xô vào lưng, quát lớn:

- Gặp bang chủ, mau quì xuống, khấu đầu.

Người đó lại khạc một tiếng, nhổ toẹt một bãi đờm nhắm ngay mặt Sử Hỏa Long. Người đó lúc này ở ngay cạnh Sử Hỏa Long, bãi đờm đó kinh lực rất mạnh, Sử Hỏa Long vội hụp xuống nhưng không tránh kịp, nghe bộp một tiếng, trúng ngay giữa trán. Trần Hữu Lượng liền đá quét qua, người đó ngã liền. Y lập tức sấn tới che trước mặt Sử Hỏa Long, chỉ vào mặt thanh niên kia quát lớn:

- Cường đồ lớn mật, ngươi không muốn sống hay sao?

Người kia chửi lại:

- Ông đây lọt vào tay chúng mày, vốn không mong sống mà trở về nữa rồi.

Nhân dịp Trần Hữu Lượng tiến lên che ngang, Sử Hỏa Long liền đưa tay chùi mặt. Trần Hữu Lượng lùi lại hai bước nói:

- Khải bầm bang chủ, tên tiểu tử này là cao thủ hạng nhất trong ma giáo, võ công xem ra còn cao hơn cả tứ đại pháp vương, mình không thể coi thường.

Trương Vô Kỵ nghe những lời đó, thoạt đầu hơi ngạc nhiên nhưng hiểu ngay, Trần Hữu Lượng cố ý thổi phồng võ công người này chỉ cốt chữa thẹn cho bang chủ. Có điều Sử Hỏa Long là bang chủ Cái Bang, vậy mà không tránh nổi bãi đờm đó, quả thực không hợp tình chút nào, mà khi y bị nhục nhã như vậy, lại không tỏ vẻ gì tức giận, trái lại có vẻ luống cuống kinh hãi. Chấp Pháp trưởng lão nói:

- Trần huynh đệ, người này là ai?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Y tên là Hàn Lâm Nhi, con trai của Hàn Sơn Đồng.

Trương Vô Kỵ thầm gật đầu: “Đúng rồi, hôm ở đại hội nơi Hồ Điệp Cốc, y luôn luôn đứng ở đằng sau cha, không nói chuyện với ta, thành thử mình không nghĩ ra tên của y được.” Chấp Pháp trưởng lão vui mừng nói:

- À, thì ra y là con của Hàn Sơn Đồng. Trần huynh đệ, công lao của người to lắm đó. Khả bẩm bang chủ: Hàn Sơn Đồng mấy năm nay liên tiếp đánh bại quân Nguyên, uy danh lừng lẫy, bọn đại tướng dưới tay y như Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân đều là những nhân vật lợi hại trong ma giáo. Bọn ta bắt được tên tiểu tử này làm con tin, lo gì Hàn Sơn Đồng không nghe lệnh của bản bang.

Hàn Lâm Nhi liền ngoác mồm cười:

- Con mẹ chúng bay đừng mơ tưởng hão. Cha ta là bậc anh hùng hào kiệt, lẽ nào để bọn vô sỉ chúng bay uy hiếp? Cha ta chỉ nghe lệnh một mình Trương giáo chủ mà thôi. Bọn Cái Bang chúng bay vọng tưởng tranh hùng cùng Minh giáo, thật không biết lượng sức mình. Còn tên bang chủ thối tha nhà người, không đáng xách dép cho giáo chủ chúng ta.

Trần Hữu Lượng cười hì hì nói:

- Hàn huynh đệ, chú em nói Trương giáo chủ của quý giáo anh hùng đến thế, bọn chúng ta thật hết sức ngưỡng mộ, mong được gặp lão nhân gia một lần. Vậy chú em đưa bọn ta đến giới thiệu được chăng?

Hàn Lâm Nhi nói:

- Trương giáo chủ còn phải đảm đương đại sự, đến ngay huynh đệ trong bản giáo cũng chẳng dễ gì được gặp, đâu có rỗi hơi mà gặp các người?

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Trên giang hồ ai ai cũng nói là Trương Vô Kỵ đã bị quân Nguyên bắt được ở Đại Đô, chém đầu làm gương rồi đem thủ cấp đi bêu ở khắp nơi, sao người còn huênh hoang khoác lác được nữa?

Hàn Lâm Nhi nổi sùng, rống lên một tiếng, quát lớn:

- Người nói thối bỏ mẹ, Thát tử bắt được Trương giáo chủ hồi nào? Dẫu có thiên quân vạn mã vây quanh, giáo chủ chúng ta cũng ra vào như chơi. Trương giáo chủ có đến Đại Đô thật, nhưng là đi đến cứu các nhân vật võ lâm sáu đại môn phái ra, làm chó gì có chuyện bêu đầu làm gương? Cái mồm người đừng có ăn mắm ăn rồi nói láo.

Trần Hữu Lượng không tức giận, vẫn cười khi nói tiếp:

- Thì trên giang hồ người ta vẫn đồn thế, bọn ta lẽ nào không tin. Cả nửa năm nay chỉ nghe nói những người trong Minh giáo như Hàn Sơn Đồng, Từ Thọ Huy, rồi nào là Chu Nguyên Chương, hòa thượng Bàn Oánh Ngọc, nhưng có ai nghe đến Trương Vô Kỵ nào đâu? Thành ra chắc chắn y chết rồi không còn nghi ngờ gì nữa.

Hàn Lâm Nhi mặt đỏ gay, gân xanh nổi cả trên trán, lớn tiếng nói:

- Cha ta và bọn Từ Thọ Huy đều nghe lệnh giáo chủ mà hành sự, sao có thể sánh ngang vai với Trương giáo chủ được?

Trần Hữu Lượng chép miệng thản nhiên nói:

- Gã Trương Vô Kỵ kia võ công thì kể cũng khá, nhưng lại có tướng chết non, có người lấy số cho y, nói sống không qua được đầu năm nay ...

Ngay lúc đó, đột nhiên một cành nơi cây cổ bách trước miếu hơi rung động, trong điện mọi người không ai hay biết, nhưng Trương Vô Kỵ đã nghe thấy mấy tiếng thở từ nơi cành cây vọng ra, nhưng người kia lập tức nén xuống, giữ hơi lại liền. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra nơi cây cổ bách có ai ẩn náu trong đó. Người này đến trước ta, vậy mà lâu nay ta không phát giác, võ công của y không phải tầm thường.” Chàng chăm chú nhìn qua cây bách, trong đám tàn cây rậm rạp, thấy có một dải áo xanh. Người kia lẩn mình thật khéo, lá cây và áo cùng màu, nếu không phải Trương Vô Kỵ mắt thật tinh thực khó mà nhìn thấy được.

Chỉ nghe Hàn Lâm Nhi giận dữ nói:

- Trương giáo chủ tâm địa nhân hậu, trời cao tất phù hộ cho ông ta. Ông ta tuổi còn trẻ, có sống thêm cả trăm tuổi cũng chưa thấm gì.

Trần Hữu Lượng thở dài:

- Thế nhưng trên đời này biết thế nào mà lường. Nghe nói ông ta bị gian nhân hãm hại, nên bị triều đình bắt được giết mất rồi. Nói đúng ra thì cũng phải thôi, ai đã gặp Trương Vô Kỵ cũng đều nói y không thể nào qua được ba tám hai mươi tư tuổi...

Bổng thấy từ cây bách một bóng xanh thấp thoáng, một người đã nhảy xuống đất, quát lên:

- Trương Vô Kỵ ở đây, ai bảo ta chết non đâu nào?

Nói chưa dứt câu, thân hình đã vọt vào trong điện. Chưởng Bổng long đầu đứng ở cửa điện liền vung hai tay ra chộp vào sau gáy y, người kia nhẹ nhàng nghiêng người tránh được. Chỉ thấy y áo xanh, mũ vuông, thần thái phiêu dật, mặt trắng như ngọc, mắt trong như nước, chính là Triệu Mẫn ăn mặc giả trai. Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn ra mặt, trong lòng chấn động, vừa kinh hoảng vừa giận dữ, vừa thương nhớ vừa vui mừng, không khỏi “Ồ” lên một tiếng. Tuy nhiên bọn ăn mày trong đại điện đang hết sức đề phòng Triệu Mẫn, nên không ai nghe thấy tiếng chàng thảng thốt kêu lên.

Người trong Cái Bang không ai biết mặt Trương Vô Kỵ, chỉ biết là giáo chủ Minh giáo là một thanh niên tuổi chừng đôi mươi, võ công cực kỳ cao cường, thấy Triệu Mẫn nhẹ nhàng tránh được một trảo của Chưởng Bổng trưởng lão, quả thực đúng là cao thủ hạng nhất, nên ai cũng nghĩ đúng là giáo chủ Minh giáo đến thực rồi nên đều rung động.

Thế nhưng Trần Hữu Lượng thấy diện mạo người này quá xinh đẹp, tuổi lại trẻ, trong giọng nói có vẻ kiêu mị, so với hình mạo người trên giang hồ đồn đãi về Trương Vô Kỵ xem ra không giống, nên quát lên:

- Trương Vô Kỵ chết rồi, sao lại có kẻ nào giả mạo thò ra đây?

Triệu Mẫn giận dữ đáp:

- Trương Vô Kỵ sống sờ sờ ra, sao ngươi cứ mở miệng nguyên rủa là thế nào? Trương Vô Kỵ hồng phúc tề thiên, trường mệnh bách tuế, dẫu cho các ngươi có chết sạch rồi, y cũng còn sống thêm tám chục năm nữa.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói mấy câu đó giọng có vẻ buồn buồn, chắc là nghĩ đến việc bỏ rơi mình trên hoang đảo, lương tâm không khỏi cắn rứt, nhưng lại nghĩ ngay: “Thứ người tàn nhẫn vô tình kia, làm gì còn có lương tâm mà bảo cắn rứt? Trương Vô Kỵ ời là Trương Vô Kỵ, sao lòng ngươi cứ day dứt không quên, lúc nào cũng nghĩ điều tốt cho nàng là thế nào?”

Trần Hữu Lượng nói:

- Ngươi đích thực là ai?

Triệu Mẫn đáp:

- Ta là giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ. Sao ngươi dám bắt giữ thủ hạ anh em của ta, mau mau thả ra, có chuyện gì thì thanh toán với bản nhân được rồi.

Đột nhiên bên cạnh một người cười khẩy nói:

- Triệu Mẫn cô nương, người khác không biết cô, còn Tống Thanh Thư này không lẽ không biết? Khải bầm bang chủ: cô gái này là con gái của Nhữ Dương Vương. Dưới tay cô ta rất nhiều cao thủ, cần phải đề phòng.

Chấp Pháp trưởng lão liền chum môi huýt một tiếng, quát lên:

- Chưởng Bổng trưởng lão, ngươi dẫn anh em ra ngoài miếu nghinh địch, phòng địch nhân tấn công vào.

Chưởng Bổng long đầu đáp lời chạy ra, chỉ giây lát đông tây nam bắc bốn phía chỗ nào cũng có tiếng của bang chúng Cái Bang kêu la om xòm. Triệu Mẫn thấy tình hình như thế mặt hơi biến sắc, hai tay vỗ một cái, từ đầu tường nhảy xuống hai người, chính là Huyền Minh nhị lão Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông. Chấp Pháp trưởng lão quát lớn:

- Bắt chúng nó.

Lập tức bốn tên đệ tử bảy túi liền xông lên chia ra vây đánh Lộc Hạc hai người. Huyền Minh song lão võ công cực cao, chỉ trong ba chiêu, bốn tên Cái Bang bảy túi đều bị thương. Người râu tóc bạc phơ Truyền Công trưởng lão liền đứng lên, vù một chưởng đánh thẳng vào Hạc Bút Ông, tiếng gió phàn phật thật là uy mãnh. Hạc Bút Ông liền trả lại một chiêu Huyền Minh thần chưởng. Chỉ nghe bình một tiếng, hai chưởng đụng nhau. Trao đổi đến chưởng thứ ba, Truyền Công trưởng lão xem chừng núng thế.

Phía bên kia Lộc Trượng Khách múa cây trượng sừng hươu, đánh với Chấp Pháp trưởng lão và Chưởng Bát long đầu hai người, nhất thời chưa phân cao thấp. Chưởng Bổng long đầu thấy Truyền Công trưởng lão mặt đỏ gay, phải lùi dần từng bước, không khỏi ngạc nhiên, nghĩ thầm

Truyền Công trưởng lão công lực thâm hậu, là cao thủ số một của bản bang, sao lại không địch nổi lão già này? Khi thấy ông ta trao đổi đến chưởng thứ năm, tiếng thở hồng hộc, bộ râu trắng bay phất phới, xem ra đã đến nước cùng, dẫu biết ông ta xưa nay đối địch không muốn người khác tiếp tay, nhưng ở vào tình trạng này, không thể để ông ta chết dưới tay kẻ địch, nên giờ thiết bồng lên, nhắm ngay chân Hạc Bút Ông vụt ngang một cái.

Ngay khi Huyền Minh nhị lão vừa đến, Triệu Mẫn đã toan rút lui nhưng lại bị Trần Hữu Lượng rút trường kiếm ra chặn lại. Triệu Mẫn khi ở chùa Vạn An đã học được rất nhiều tinh túy của sáu đại môn phái, liền vung tay đâm luôn ra ba kiếm, một chiêu Hoa Sơn kiếm pháp, một chiêu Côn Lôn kiếm pháp, còn chiêu thứ ba là Không Động kiếm pháp. Chiêu thứ tư nàng sử dụng là Kim Đỉnh cứu thức của phái Nga Mi. Trần Hữu Lượng kinh hãi, không cách gì có thể chống đỡ kịp, kiếm của Triệu Mẫn liền vòng lại đâm thẳng vào ngực y. Bỗng nghe keng một tiếng, từ bên trái một thanh kiếm vung ra gạt thanh kiếm của nàng ra ngoài, người xuất chiêu chính là Tống Thanh Thư.

Trong đại điện mọi người giao đấu với nhau, Trương Vô Kỵ ngồi trên cây tùng nhìn thấy rõ ràng từng chiêu một. Chỉ thấy Tống Thanh Thư thi triển kiếm pháp Võ Dương, vừa kín đáo, vừa độc địa, quả thực đã được chân truyền của Tống Viễn Kiêu. Trần Hữu Lượng từ bên hông liền tấn công vào, Triệu Mẫn tuy mới tập luyện nhiều tuyệt chiêu nhưng dẫu sao cũng hỗn tạp không tinh thuần, huống chi lại một địch hai, thành thử lâm vào tình trạng đỡ gạt thì nhiều mà tấn công thì ít.

Trương Vô Kỵ sốt ruột, lại cảm thấy hơi lạ lùng: “Sao nàng ta lại chỉ sử dụng một thanh kiếm tầm thường là sao? Nếu rút Ý Thiên kiếm ra thì binh khí của đối phương ắt gãy ngay, ra khỏi trùng vi một cách dễ dàng.” Thế nhưng nhìn nàng áo quần mỏng manh, thân hình mảnh dẻ, lưng không thể nào có dấu thanh kiếm Ý Thiên được. Trương Vô Kỵ lo lắng một hồi, không khỏi tự trách mình: “Trương Vô Kỵ, con tiểu yêu nữ này là hung thủ giết chết biểu muội ngươi, ngươi lại lo lắng cho nàng ta là sao? Thế chẳng hóa ra đối với biểu muội chẳng ra gì, mà còn chẳng coi nghĩa phụ và Chỉ Nhược vào đâu nữa.”

Hai bên đấu được một lúc, Cái Bang lại có thêm mấy cao thủ khác xông vào, còn Triệu Mẫn thì không thấy có thêm thủ hạ tới giúp. Lộc Trọng Khách thấy tình hình không xong, kêu lên:

- Quận chúa nương nương, sư đệ, chúng ta lui ra ngoài sân, thừa cơ bỏ chạy.

Triệu Mẫn nói:

- Hay lắm. Tên họ Trần này hủy báng Trương công tử, nói chàng chết non chết chém, ta không thể tha y được, các vị trừng trị y một mẻ cho đích đáng.

Huyền Minh nhị lão cùng nói:

- Tuân mệnh. Xin quận chúa lùi ra trước, tên tiểu tử đó cứ để cho chúng tôi lo.

Triệu Mẫn lại nói:

- Gã Hàn Lâm Nhi đối với Trương công tử hết lòng trung nghĩa, các người tìm cách cứu y ra.

Lộc Trọng Khách đáp:

- Xin quận chúa cứ đi trước một bước, việc cứu người, anh em chúng tôi tùy cơ mà làm.

Ba người trong khi cường địch vây đánh, nói chuyện ra đi và cứu người, thật chẳng coi đối phương vào đâu. Trong đại điện càng lúc đánh nhau càng hăng, bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long đứng một góc, trước sau không nói một lời. Truyền Công, Chấp Pháp hai người nghe Triệu Mẫn và Huyền Minh nhị lão đối đáp, lập tức hạ lệnh cho thuộc hạ chặn các nẻo đường.

Đột nhiên Lộc Trọng Khách và Hạc Bút Ông đánh giạt đối phương ra một bên, xông tới phía Sử Hỏa Long, thân pháp cực kỳ thần tốc, xem ra Sử Hỏa Long khó mà chống đỡ. Nào ngờ khi Triệu Mẫn và nhị lão đối đáp, Trần Hữu Lượng đã tính tới chuyện họ sẽ lấy tiến làm thoái nên đi trước một nước, đã vòng qua đứng bên cạnh Sử Hỏa Long. Chưởng lực của Huyền Minh nhị lão chưa đến, Trần Hữu Lượng đã đẩy vào vai Sử Hỏa Long, xô y vào phía sau tượng Phật Di Lặc. Huyền Minh nhị lão đánh ra, nghe ầm một tiếng thật lớn, pho tượng vỡ tan tành lớp đất bên ngoài, ngã nghiêng muốn đổ.

Hạc Bút Ông tiến lên thêm một bước, đánh thêm hai chưởng nữa, một nửa trên của pho tượng vĩ đại đó liền ngã xuống. Bọn ăn mày kinh hoàng kêu la om xòm, nhảy nhót tránh né. Triệu Mẫn nhân cơ hội đang đại loạn, nhảy luôn ra ngoài sân. Tống Thanh Thư và Chưởng Bổng long đầu một kiếm một gậy cùng tung ra, đánh đuổi theo lưng. Ra đến cửa miếu, lại thêm ba chiếc côn tạt vào đều nhắm vào ngang chân Triệu Mẫn mà đánh. Triệu Mẫn vừa phải tránh cả trường kiếm của Tống Thanh Thư lẫn gậy sắt của Chưởng Bổng long đầu, lại phải tránh cả ba cây gậy đập tới dưới chân, nhưng chỉ thoát được hai thanh mà không né được cây gậy thứ ba, thấy bắp chân đau nhói, đã bị quất trúng rồi, đứng không vững, ngã bổ nhào về trước. Tống Thanh Thư liền quay ngược cán kiếm lại, gõ luôn vào sau ót Triệu Mẫn, toan đánh nàng bất tỉnh để tiện bề bắt sống.

Cán kiếm chỉ còn cách đầu nàng chừng nửa thước, ngờ đâu cây gậy sắt trong tay Chưởng Bổng long đầu liền đưa ra, gạt ngay thanh trường kiếm của Tống Thanh Thư chệch ra, rồi một bóng người bay vọt lên, nhảy vọt qua tường ra ngoài. Tống Thanh Thư quay đầu lại hỏi:

- Sao mình lại tha cho cô ta đào tẩu?

Chưởng Bổng long đầu giận dữ nói:

- Sao người lại chặn bồng của ta là thế nào?

Tống Thanh Thư đáp:

- Chính ông lấy bồng hất cán kiếm của tôi, còn nói ...

Chưởng Bổng long đầu quát lên:

- Nói nhiều vô ích, mau đuổi theo.

Hai người cùng nhảy qua tường, thấy nơi góc tường nằm gục một tên đệ tử bảy túi, xương đùi gãy lìa, không dậy nổi. Chưởng Bổng long đầu hỏi:

- Con yêu nữ đó chạy về hướng nào?

Bảy tên đệ tử Cái Bang đứng gác bên ngoài cùng đáp:

- Không có ai cả, chẳng thấy người nào hết.

Chưởng Bổng long đầu giận dữ nói:

- Rõ ràng có người từ trong tường nhảy ra ngoài, mắt chúng bay mù hết cả hay sao?

Một tên đệ tử sáu túi đưa tay đỡ tên đệ tử bảy túi gãy chân lên nói:

- Chỉ thấy có vị đại ca này nhảy tường ra, ngoài ra không còn một ai khác.

Chưởng Bổng long đầu gãi đầu gãi tai, quay sang hỏi tên đệ tử bảy túi:

- Ngươi tại sao lại nhảy qua tường ra ngoài làm gì?

Tên đệ tử bảy túi mếu máo đáp:

- Đệ tử ... đệ tử bị người ta chộp cổ quăng ra ngoài đấy chứ. Con yêu nữ đó thủ pháp thật là quái dị.

Chưởng Bổng long đầu quay sang hầm hầm nhìn Tống Thanh Thư quát lớn:

- Vừa rồi ngươi lấy cán kiếm gạt bổng ta ra là có ý gì? Ngươi vừa mới gia nhập bản bang đã giờ trò xanh vỏ đỏ lòng là sao?

Tống Thanh Thư vừa sợ vừa tức nói:

- Đệ tử vừa dùng cán kiếm gõ con yêu nữ kia, long đầu đại ca liền dùng bổng gạt kiếm của đệ tử ra, thế là con yêu nữ chạy mất.

Chưởng Bổng long đầu giận quá nói:

- Làm sao có chuyện đó được. Ta gạt kiếm ngươi ra làm cái gì? Ta ở trong bang mấy chục năm nay, thân cư cao vị Chưởng Bổng long đầu, không lẽ lại ra tay giúp người ngoài? Ta hỏi ngươi lần nữa, sao ngươi không dùng mũi kiếm đâm y thị, mà lại xoay cán kiếm, giả vờ gõ xuống là sao? Hừ hừ, mắt ta đã hoa đâu, làm sao đánh lừa ta được.

Tống Thanh Thư ở trong phái Võ Dương, tuy là một đệ tử trẻ tuổi thuộc đời thứ ba, nhưng môn hạ Võ Dương ai ai cũng biết y là chưởng môn trong tương lai, thành thử ngay cả Du Liên Châu, Trương Tùng Khê những vị sư thúc cũng hết sức nể nang, trước nay chưa nói nặng y nửa câu bao giờ. Y cao ngạo thành thói, tuy biết Chưởng Bổng long đầu trong bang chức vị cao hơn một tên đệ tử mới gia nhập như y nhiều, nhưng việc này rõ ràng bên kia trái lè, làm sao có thể nhịn chịu tiếng oan nên liền nói:

- Bốn chữ “xanh vỏ đỏ lòng” không phải gặp ai cũng nói được. Long đầu đại ca trách mắng như thế phải có người làm chứng. Đệ tử rõ ràng vừa gõ cán kiếm xuống, đại ca lấy bổng gạt qua, ban ngày ban mặt chỗ đông người, không lẽ không ai trông thấy.

Chưởng Bổng long đầu nghe y nói thế, có ý như đổ cho mình “xanh vỏ đỏ lòng”, thả Triệu Mẫn chạy thoát, y tính vốn nóng như lửa, liền quát lên:

- Thằng nhãi này không biết kính trọng bề trên, chắc ngươi ý vào thanh thế của phái Võ Dương phải không?

Nói xong nhắm đầu Tống Thanh Thư đập ngay một gậy, trong cơn nóng giận, kinh lực cực kỳ cương mãnh. Tống Thanh Thư tức quá không nhịn nổi, giơ trường kiếm lên gạt ra. Kiếm bổng chạm nhau, nghe choang một tiếng, tóe ra mấy đốm lửa. Tống Thanh Thư thấy hổ khẩu ngâm ngấm đau, Chưởng Bổng long đầu quát lớn:

- Họ Tống kia, ngươi dám phạm thượng tác loạn, có phải là do kẻ địch phái đến bản bang để nằm vùng chăng?

Vừa nói vừa đập luôn một gậy nữa. Từ cửa miếu một người xông vào, giơ kiếm lên đẩy lệch thiết bổng ra ngoài nói:

- Long đầu đại ca, xin đừng nổi nóng.

Người đó chính là trưởng lão tám túi Trần Hữu Lượng. Y hỏi tiếp:

- Con yêu nữ Triệu Mẫn đâu rồi?

Chưởng Bổng long đầu thở hồng hộc chỉ vào Tống Thanh Thư nói:

- Chính nó thả ra chứ ai.

Tống Thanh Thư vội nói:

- Không đâu, chính là long đầu đại ca thả đó.

Hai người đang tranh cãi, Huyền Minh nhị lão đã nhảy từ miếu ra, nhìn quanh quát không thấy Triệu Mẫn, biết nàng đã chạy thoát rồi, cùng phá lên cười ha hả, bốn chưởng tung ra, đánh gục luôn bốn tên đệ tử Cái Bang. Đến khi Truyền Công trưởng lão và Chấp Pháp trưởng lão cả bọn chạy ra đuổi đánh, tiếng cười của hai người đã cách xa hàng chục trượng, không cách gì theo kịp.

Thì ra khi Trương Vô Kỵ thấy Tống Thanh Thư xoay cán kiếm lại đánh vào sau ót Triệu Mẫn, cái đánh đó chưa biết nặng nhẹ ra sao, nhẹ thì mê man bất tỉnh, nặng thì đánh nàng chết ngay tại chỗ, không còn kịp suy nghĩ gì thêm, từ trên cây cổ tùng nhảy xuống, sử dụng Càn Khôn Đại Na Di thần công, ở phía sau đẩy vào cây gậy của Chưởng Bổng long đầu tạt qua gạt trường kiếm của Tống Thanh Thư. Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp của chàng vốn dĩ đã luyện đến mức thần diệu vô cùng, mấy tháng qua trên hoang đảo thì giờ nhàn rỗi, lại nghiên cứu thánh hỏa lệnh bí quyết theo bản dịch của Tiểu Chiêu, hai bên kết hợp lại, còn cao minh gấp mười võ công kỳ bí của ba sứ giả Ba Tư.

Đến lúc này chàng đem ra sử dụng, tài nghệ cao cường như Chưởng Bổng long đầu và Tống Thanh Thư cao siêu là thế mà cũng không cách gì nhìn ra được. Chưởng Bổng long đầu chỉ nghĩ là Tống Thanh Thư đưa kiếm gạt gậy mình ra, còn Tống Thanh Thư thì thấy rõ ràng Chưởng

Bổng long đầu lấy gậy phang vào kiếm của mình. Trương Vô Kỵ nhân dịp hai người còn đang kinh ngạc, tay trái vung ra chộp ngay một tên đệ tử bảy túi, ném luôn ra ngoài. Chưởng Bổng long đầu và Tống Thanh Thư thấy bóng người đó vượt qua tường, tưởng là Triệu Mẫn đã nhảy qua bỏ chạy rồi, cùng đuổi theo, Trương Vô Kỵ liền ôm luôn Triệu Mẫn nhảy lên mái nhà.

Ban ngày ban mặt vốn dĩ khó có thể che dấu hình tích, nhưng bọn ăn mày ào ào như một đàn ong đang chạy theo Chưởng Bổng long đầu và Tống Thanh Thư ra ngoài cửa miếu. Người võ công cao thì đang vây đánh Huyền Minh nhị lão, võ công hơi kém thì đang lo chạy thoát thân, cả bọn trước sau loạn thành một bày tụy có rất nhiều người hoa mắt, thấy một vật gì nhảy qua đầu vọt ra, nhưng đúng lúc đó tượng Phật Di Lặc trong đại điện đổ xuống, bụi bay mù mịt thành một lớp dày thành ra không một ai trông thấy cả.

Triệu Mẫn đúng lúc nguy nan được người cứu thoát, thân hình nằm trong hai cánh tay rắn chắc, tưởng như đang vùn giá vụt bay lên nóc miếu. Nàng quay đầu lại, dưới ánh mặt trời chiếu vào, thấy người đó mày rậm mắt sáng, chính là Trương Vô Kỵ. Nàng dường như không tin nổi đôi mắt của mình, thảng thốt kêu lên:

- Chàng đấy ư?

Trương Vô Kỵ vội vàng giơ tay bịt miệng Triệu Mẫn, nhìn quanh quất chung quanh, thấy trước sau trái phải miếu Di Lặc chỗ nào cũng đầy bang chúng Cái Bang, muốn cứu Triệu Mẫn thoát thân không có gì là khó nhưng chàng lại muốn xem Cái Bang đang toan tính chuyện gì đối với Minh giáo, Tống sư ca của phái Võ Đang lại gia nhập Cái Bang rồi, nếu không dò xét cho minh bạch, chỉ lo thoát thân thì thật đáng tiếc. Chàng thấy Tống Thanh Thư và Chưởng Bổng long đầu tranh biện, gã ăn mày già mắt lộ hung quang, trong Cái Bang có rất nhiều tay gian hiểm, không chừng Tống Thanh Thư bị trúng phải độc thủ của y, huống chi Hàn Lâm Nhi son sắt một lòng trung nghĩa không thể không cứu. Chỉ thấy đại điện bụi bay mù, chàng bèn tính chuyện chạy vào trong miếu tìm cách trốn tránh.

Trương Vô Kỵ bèn vọt lên trước, bám vào xà nhà chuồn mình xuống dưới, hai chân đeo vào đà ngang, tiếp theo co đùi rút một cái đã chui ngay vào phía sau một pho tượng Phật. Trong điện lúc này chỉ còn mấy tên đệ tử Cái Bang bị thương vì pho tượng đổ trúng đang nằm rên la dưới đất, còn Hàn Lâm Nhi không biết đã bị dẫn đi đâu.

Trương Vô Kỵ đưa mắt nhìn chung quanh chưa tìm thấy chỗ nào có thể ẩn náu cho ổn thỏa. Triệu Mẫn giơ tay chỉ vào một chiếc trống da lớn treo lủng lẳng trên một cái giá gỗ, cách mặt đất phải đến hơn một trượng, đối chọi với chiếc chuông lớn ở phía bên kia. Trương Vô Kỵ hiểu ngay ra, men theo tường đến sau chiếc trống nhún mình nhảy lên, tay phải giơ ngón trỏ rạch ngang qua, nghe soẹt một tiếng nhỏ, chiếc mặt trống đã bị cắt một vạch dài. Chàng đưa chân móc vào chiếc giá gỗ, tay lại rạch một đường dọc, hai vết cắt thành hình chữ thập rồi ôm Triệu Mẫn chui tọt vào bên trong.

Chiếc trống đó tuy lớn thật nhưng hai người chui vào cũng không thể nào cử động được. Triệu Mẫn gục đầu vào người Trương Vô Kỵ, thở hổn hển. Chiếc trống này chế tạo đã lâu, trong bụng trống đầy bụi bậm, trong mùi ẩm mốc Trương Vô Kỵ lại nhận thấy hương thơm nhẹ nhàng của Triệu Mẫn tỏa ra, trong lòng vừa yêu vừa giận, trong lòng không biết bao nhiêu điều muốn trách cứ nàng nhưng khổ nỗi nơi đây không thể nào mở miệng, chỉ thấy thân hình Triệu Mẫn tựa vào lòng mình thật mềm mại, mái tóc xõa cả vào mặt chàng. Chàng bỗng dựng kinh hãi nghĩ thầm: “Ta ra tay cứu cô ta đã là bậy quá rồi, sao lại còn cùng nàng quá thân cận như thế này?” Chàng đưa tay đẩy đầu Triệu Mẫn ra, không cho nàng tựa đầu vào vai mình nữa. Triệu Mẫn bực bội, lấy cùi chỏ thúc vào ngực chàng. Trương Vô Kỵ mượn sức đánh sức, đưa kinh lực nàng thúc vào bật ngược trở lại, Triệu Mẫn bị đau, nhin không nổi phải kêu lên. Vô Kỵ đã liệu trước nên giơ tay bịt mồm nàng lại. Chỉ nghe tiếng Chấp Pháp trưởng lão ở dưới điện vọng lên:

- - Khải bầm bang chủ, địch nhân đã đào tẩu mất tăm mất dạng, thuộc hạ vô năng, không bắt nổi chúng, xin bang chủ phạt tội.

Sử Hỏa Long đáp:

- Thôi miễn! Địch nhân võ công thật cao cường, mọi người ai cũng thấy cả. Con mẹ nó, cả bọn mình đều xui xẻo, chẳng phải một mình trưởng lão mà thôi đâu.

Chấp Pháp trưởng lão đáp:

- Đa tạ bang chủ.

Kế đến là Chương Bổng long đầu tố cáo Tống Thanh Thư thả kẻ địch chạy mất, Tống Thanh Thư cứ một mực cãi, hai bên ai cũng cố giữ phần phải về mình, trong điện thành to tiếng. Sử Hỏa Long nói:

- Trần huynh đệ, khi đó ngươi thấy ra sao?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Khải bầm bang chủ: Chương Bổng long đầu là nguyên lão của bản bang, lời nói tất không thể nào sai. Thế nhưng Tống huynh đệ thành tâm gia nhập bản bang, con yêu nữ họ Triệu lại là kẻ đối đầu của y, không thể nào lại định tâm thả cho y thị chạy được. Cứ như ngu kiến của huynh đệ, võ công của con yêu nữ kia quá dị, chắc là thị mượn sức đánh sức, lấy thiết bổng của long đầu đại ca, gạt thanh kiếm của Tống huynh đệ ra. Trong cơn hỗn loạn hai bên không ai thấy ai thành ra hiểu lầm.

Trương Vô Kỵ trong bụng khen thầm: “Tên Trần Hữu Lượng này quả thực ghê gớm, y không nhìn thấy tình hình ra sao, chỉ đoán mà mườì phần cũng đúng được tám chín.” Lại nghe Sử Hỏa Long nói:

- Lời đó xem có lý lắm. Hai vị huynh đệ đều vì bản bang mà ra sức, đừng để chuyện này làm tổn thương hòa khí anh em.

Chương Bổng long đầu mặt vẫn hầm hầm nói:

- Dù cho y ...

Trần Hữu Lượng không đợi y nói hết câu liền xen vào:

- Tống huynh đệ, long đầu đại ca đức cao vọng trọng, dẫu có trách lầm người, cũng phải thành tâm nghe lời giáo huấn. Người mau xin lỗi long đầu đại ca đi.

Tống Thanh Thư không còn biết làm gì hơn, đành phải tiến lên thi lễ nói:

- Long đầu đại ca, mới rồi tiểu đệ đã làm lỗi, xin đại ca lượng thứ cho.

Chưởng Bổng long đầu tuy trong bụng còn tức lắm, nhưng phải cố nén chỉ hừ một tiếng nói:

- Thôi được.

Lời nói của Trần Hữu Lượng tuy rằng có vẻ trách cứ Tống Thanh Thư nhưng y đã nói: “Triệu Mẫn lấy thiết bổng của long đầu đại ca, gạt thanh kiếm của Tống huynh đệ ra” rồi thêm: “.. long đầu đại ca đức cao vọng trọng, dẫu có trách lầm người, cũng phải thành tâm nghe lời giáo huấn”, đều có ý nói Chưởng Bổng long đầu sai quấy, các trưởng lão trong Cái Bang ai cũng nhận ra. Thế nhưng gần đây Trần Hữu Lượng là người được bang chủ hết sức nể vì, nói đâu Sử Hỏa Long cũng nghe theo nên không ai dám thêm bớt gì.

Sử Hỏa Long nói:

- Trần huynh đệ, vừa rồi con yêu nữ đến quấy phá là con gái của Nhữ Dương Vương. Ma giáo vốn đối đầu với triều đình, sao chúng ta nói tới tiểu ma đầu Trương Vô Kỵ, mắc mớ gì mà yêu nữ cái con mẹ nó lại thò đầu ra là sao?

Trần Hữu Lượng còn đang ngẫm nghĩ, Chưởng Bổng long đầu liền nói:

- Tôi thấy con quận chúa Thất tử kia mắt rưng rưng, thần sắc cực kỳ tức tối. Trần huynh đệ rửa sả giáo chủ ma giáo, con quận chúa đó làm như mình rửa sả cha anh nó không bằng, thật không thể nào hiểu nổi.

Tống Thanh Thư nói:

- - Khải bảm bang chủ: tình tiết bên trong thuộc hạ hiểu rõ.

Sử Hỏa Long nói:

- Vậy Tống huynh đệ nói nghe thử nào.

Tống Thanh Thư đáp:

- Tuy ma giáo đối nghịch với triều đình nhưng con tiểu yêu nữ quận chúa này lại say mê Trương Vô Kỵ, chỉ mong lấy được y thôi thành ra hết sức bệnh vực y.

Cả bọn ăn mày nghe thế đều “A” lên một tiếng, ai nấy không ngờ nổi việc lại như thế. Trương Vô Kỵ nằm trong cái trống nghe rõ ràng, tim cũng đập thành thịch, tự hỏi mình: “Có thực thể không? Có thực thể không?” Triệu Mẫn quay đầu lại, đôi mắt long lanh nhìn chàng. Tuy trong cái trống tối tăm nhưng nhãn quang Trương Vô Kỵ sắc bén, chỉ một chút ánh sáng đã thấy đôi mắt nàng nhu tình vô hạn, không khỏi bồi hồi, giờ tay ôm vai nàng kéo sát vào lòng, toan hôn

lên đôi môi anh đào của nàng một cái. Đột nhiên chàng nhớ lại cái chết thảm khốc của Ân Ly, tình yêu đối ngay thành thù hận, bàn tay đang nắm trên vai Triệu Mẫn bèn bóp lại. Tuy chàng không sử dụng toàn lực nhưng Triệu Mẫn cũng đã chịu không nổi, chỉ thấy mắt tối sầm, đau đến muốn ngất đi, muốn bắt chước Ân Ly mắng một câu: “Đồ tiểu quỷ lang tâm đoàn mệnh.” Thế nhưng nàng hết sức nén lại không phát ra tiếng nhưng nước mắt đã nhỏ xuống ròng ròng, rơi trên lưng bàn tay Trương Vô Kỵ, rồi tuôn xuống quần áo. Thế nhưng Trương Vô Kỵ lòng dạ vẫn trơ trơ không để ý đến.

Lại nghe Trần Hữu Lượng hỏi thêm:

- Làm sao người biết? Có chuyện quái lạ như vậy sao?

Tống Thanh Thư hậm hực đáp:

- Tên Trương Vô Kỵ kia tướng mạo cũng bình thường thôi, không có vẻ gì là anh tuấn tiêu sái, chỉ học được tà thuật của ma giáo, giỏi tài mê hoặc đàn bà con gái, không biết bao nhiêu gái tơ đã lọt vào cạm bẫy của y.

Chấp Pháp trưởng lão gật đầu:

- Đúng thế, bọn dâm tà trong ma giáo quả có cái thuật hái hoa, đàn ông đàn bà gì cũng đều biết hết. Nữ đệ tử Kỳ Hiểu Phù của phái Nga Mi, cũng vì trúng phải tà thuật của Dương Tiêu mà thành thân bại danh liệt. Phụ thân Trương Vô Kỵ là Trương Thúy Sơn, cũng bị yêu pháp của con gái Bạch Mi Ứng Vương làm cho khốn đốn. Con bé quận chúa Thát tử kia chắc trúng phải tà pháp hái hoa của tên tiểu ma đầu rồi, thất thân cùng y, ván đã đóng thuyền, gạo thổi thành xôi, đành rơi vào chốn bùn như không sao rút ra được nữa.

Tất cả bọn người trong Cái Bang đều gật đầu cho là đúng. Truyền Công trưởng lão nghĩa khí bưng bưng, hậm hực nói:

- Những kẻ bại hoại như thế trên giang hồ phải truy diệt cho kỳ hết, nếu không đàn bà con gái nhà lương thiện không biết bao nhiêu người bị tên tiểu dâm tặc đó làm cho ô uế.

Sử Hỏa Long le lưỡi, chớp chớp miệng, cười hèn hèn:

- Con mẹ nó, tên tiểu dâm tặc Trương Vô Kỵ đó thật là diễm phúc.

Trương Vô Kỵ tức đến toàn thân run rẩy, chàng đến nay vẫn còn là đồng tử nhưng từ khi Diệt Tuyệt sư thái mồm năm miệng mười mắng là dâm tặc, khiến chàng tẩy cũng không sạch, quả thật oan mà không cách nào biện bạch. Cái chuyện Triệu Mẫn thất thân cùng chàng, ván đã đóng thuyền vân vân không biết từ đâu ra, nghĩ đến chuyện đó, đột nhiên kinh hãi: “Triệu cô nương và ta hai người ôm nhau ở trong này, nhất định không thể để cho bọn chúng biết được, nếu không những lời đó lại càng thêm có chứng cứ để vu hãm.”

Lại nghe Truyền Công trưởng lão nói:

- Nếu như Chu Chỉ Nhược cô nương của phái Nga Mi lạc vào tay tên dâm tặc đó, ắt là trinh tiết khó mà giữ cho được. Tống huynh đệ, chuyện này người cũng đừng để tâm làm gì, bọn ta

nhất định sẽ giúp người đoạt lại người vợ yêu, không để cho chuyện của Kỷ Hiểu Phù xảy ra thêm một lần nữa.

Chấp Pháp trưởng lão nói:

- Đại ca nói đúng lắm. Phái Võ Dương năm xưa không bảo vệ nổi Ân Lê Đình, nay lại không lo được cho Tống Thanh Thư. Tống huynh đệ đầu nhập bản bang, nếu mình cũng không làm cho y hả được cơn giận, không giúp y hoàn thành tâm nguyện thì tại sao cái danh chưởng môn phái Võ Dương lại không màng, đi làm một đệ tử sáu túi của Cái Bang làm gì?

Cả bọn Cái Bang đều lớn tiếng reo hò, thề quyết xẻ thịt tên dâm tặc Trương Vô Kỵ, đoạt lại vợ cho Tống Thanh Thư. Triệu Mẫn ghé vào tai Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Người đúng là tên tiểu dâm tặc đáng chết.

Câu nói đó dường như giận hờn, lại như khen ngợi, nói ra thật là êm ấm, Trương Vô Kỵ nghe rồi lòng bỗng rộn ràng, nhất thời ý loạn tình mê, thật là phiền não: “Giá như nàng đừng gian trá hiểm độc giết chết biểu muội ta, một đời được ở bên nàng, thật không còn cầu gì hơn nữa.”

Chỉ nghe Tống Thanh Thư ầm ừ tạ ơn bọn ăn mày, Chấp Pháp trưởng lão lại hỏi thêm:

- Tên dâm tặc đó làm sao dan díu được với quận chúa Thát tử, người có biết không?

Tống Thanh Thư nói:

- Những chi tiết bên trong người ngoài quả thật không sao biết cho hết được. Hôm đó tiểu yêu nữ tất lãnh võ sĩ triều đình, lên núi Võ Dương bắt thái sư phụ của tiểu đệ, nhưng vừa thấy mặt tên dâm tặc đó liền ngoan ngoãn rút lui ngay, cái đại họa của phái Võ Dương lập tức tiêu giải. Tam sư thúc của tiểu đệ Du Đại Nham hơn hai mươi năm trước bị người ta đánh gãy chân tay, cũng được tiểu yêu nữ tặng thuốc cho tên dâm tặc nổi được vết thương.

Chấp Pháp trưởng lão nói:

- Thì ra thế đó, xưa nay phái Võ Dương vẫn là cái gai trong mắt triều đình, quận chúa Thát tử nếu không phải thăm thiết lắm với mối gian tình kia đến quên cả cội nguồn, quyết không thể nào lại tặng thuốc giúp cho kẻ địch. Nếu nói cho cùng, tên tiểu dâm tặc đó tuy nhân phẩm không đoan chính nhưng đối với thái sư phụ và các sư thúc bá cũng còn chút tình hương hỏa.

Tống Thanh Thư nói:

- Ồ, tiểu đệ nghĩ y cũng không hoàn toàn vong bản đâu.

Trần Hữu Lượng nói:

- Khái bầm bang chủ: huynh đệ nghe những điều Tống huynh đệ nói bỗng nảy ra một kế, có thể chế phục được tên tiểu dâm tặc đó khiến cho ma giáo phải hoàn toàn nghe lệnh của bản bang.

Sử Hỏa Long vui mừng nói:

- Trần huynh đệ nếu như có diệu kế, mau nói cho mọi người nghe nào.

Trần Hữu Lượng đáp:

- Nơi đây tai mắt nhiều, tuy đều là anh em trong nhà cả nhưng sợ tiết lộ cơ mật.

Trong đại điện tiếng xì xào liền im bật, tiếng chân rầm rập, có đến hơn chục người đi ra khỏi điện, ắt rằng chỉ còn lại những nhân vật thủ lãnh chức phận tối cao trong Cái Bang mà thôi. Trần Hữu Lượng nói:

- Việc này nhất định không thể nào tiết lộ phong thanh, Tống huynh đệ, hai vị long đầu đại ca, mình tra xét trước sau một vòng xem có ai nghe lén không nào.

Chỉ nghe hai tiếng vụt vụt, Chưởng Bổng long đầu và Chưởng Bát long đầu đã nhảy lên mái nhà, còn Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thư tại trước điện sau điện tra xét kỹ lưỡng, ngay cả sau các pho tượng, các màn che, sau biển ngạch chỗ nào cũng ngó qua.

Trương Vô Kỵ ngằm phục Triệu Mẫn tâm cơ mẫn tiệp, trong đại điện trừ cái trống lớn này ra, quả không còn chỗ nào có thể ẩn náu được. Bốn người tra xét xong, quay trở lại điện, Trần Hữu Lượng hạ giọng nói:

- Việc này hoàn toàn do ở Tống huynh đệ mà thôi.

Tống Thanh Thư ngạc nhiên:

- Tôi ư?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Đúng thế, Chưởng Bát long đầu, nhờ đại ca phối chế mấy thang “Ngũ Độc Thất Tâm Tán”, giao cho Tống huynh đệ đem về núi Võ Đương, lén bỏ vào đồ ăn thức uống của Trương chân nhân và Võ Đương chư hiệp. Bọn mình ở chân núi tiếp ứng, sau khi thành công rồi, bắt giữ Trương chân nhân và Võ Đương chư hiệp, dùng đó làm chỗ uy hiếp, lo gì tên tiểu tặc Trương Vô Kỵ không nghe lời bản bang?

Sử Hỏa Long là người đầu tiên vỗ tay khen hay:

- Diệu kế, diệu kế!

Chấp Pháp trưởng lão nói:

- Kế này hay lắm. Ngũ Độc Thất Tâm Tán của bản bang cực kỳ lợi hại, nếu như hạ độc Trương Vô Kỵ, bọn ma giáo phòng phạm nghiêm mật, không dễ gì được. Còn Tống huynh đệ là đệ tử Võ Đương, muốn bắt giữ người của phái Võ Đương, giặc trong nhà còn phòng làm sao được, thật là thần không hay quỷ không biết, thể nào chẳng xong.

Tống Thanh Thư trù trù đáp:

- Cái này ... cái này ... bảo huynh đệ hạ độc gia phụ, thật không thể nào làm được.

Trần Hữu Lượng nói:

- Ngũ Độc Thất Tâm Tán là linh dược của bản bang, chỉ làm cho người ta tạm thời thần trí mơ hồ, không tổn thương tính mạng. Lệnh tôn Tống đại hiệp là người hiệp nghĩa, bọn chúng tôi vốn hết sức kính trọng, quyết không dám làm hại đến một sợi lông của lão nhân gia.

Tống Thanh Thư vẫn không chịu nhận lời, nói:

- Huynh đệ gia nhập bản bang, việc chưa được thái sư phụ và gia phụ chấp thuận trước, sau này nếu biết ra, thế nào cũng trách phạt thật nặng, huynh đệ chưa biết làm cách nào cho qua đây. Tuy thế bản bang vốn dĩ cũng theo con đường hiệp nghĩa, so với tông chỉ của phái Võ Đương không khác bao nhiêu, cho nên cũng không phải là tội lớn. Thế nhưng bảo làm chuyện bất hiếu phạm thượng như vậy, huynh đệ nhất quyết không thể nào tuân theo được.

Trần Hữu Lượng nói:

- Huynh đệ nghĩ như thế là chưa thông. Xưa nay muốn làm đại sự không thể nề tiểu tiết, người xưa vì đại nghĩa phải bỏ cả người thân cũng đã có rồi, huống chi chúng ta vốn chỉ muốn đối phó với ma giáo, bắt giữ Võ Đương chứ hiệp cốt chỉ là kế sách để kiềm chế tên tiểu dân tộc Trương Vô Kỵ mà thôi. Năm xưa sáu đại môn phái vây diệt Quang Minh Đính, phái Võ Đương chẳng phải là hết sức làm đấy sao?

Tống Thanh Thư đáp:

- Huynh đệ nếu như làm việc này, một là lương tâm không an, hai là trên giang hồ người người sẽ sỉ mắng, còn mặt mũi nào mà sống trong trời đất nữa?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Vừa rồi ta đã chẳng bảo các trưởng lão tám túi lui ra đấy sao? Có gì phải khám xét trước sau trên dưới thật kỹ càng? Chính vì sợ chuyện này lộ ra ngoài đấy thôi. Tống huynh đệ, người sau khi bỏ thuốc rồi, chính mình cũng giả vờ hôn mê, bọn ta cũng trói người lại, cùng với thái sư phụ người, phụ thân và các sư thúc ở chung một chỗ, còn ai nghi cho người được? Trừ bảy người trong chúng ta đây, trên đời này còn một ai hay biết nữa? Chúng ta thì chỉ còn bội phục người là một anh hùng có thể đảm đương đại sự, ai dám chê cười?

Tống Thanh Thư trầm ngâm chốc lát, rụt rè nói:

- Bang chủ và Trần đại ca đã ra lệnh, tiểu đệ quả không dám từ chối, huống chi tiểu đệ mới gia nhập bản bang, đang muốn có dịp lập công, dẫu có nhảy vào chảo đang sôi, lao vào lửa đang cháy cũng phải tận tâm kiệt lực. Có điều người ta sống trên đời, hiếu nghĩa là gốc, sai tiểu đệ đến làm hại gia phụ, thì nói sao cũng không dám phụng mệnh.

Trong Cái Bang xưa nay vốn cực kỳ tôn trọng chữ “hiếu”, mọi người nghe y nói thế, đều thấy không tiện cưỡng ép thêm. Trần Hữu Lượng đột nhiên cười khẩy một tiếng nói:

- Kẻ dưới làm chuyện phạm thượng, là chuyện đại kỵ đối với người trong võ lâm chúng ta, chẳng cần Tống huynh đệ nói, ta cũng biết rồi. Thế nhưng không biết Mạc thất hiệp với Tống huynh đệ liên quan ra sao? Ông ta vai vế cao hay là người vai vế cao?

Tống Thanh Thư không trả lời, một lúc sau bỗng nói:

- Được, nếu như bang chủ và các vị đã ra lệnh như thế, tiểu đệ đành phải tuân theo. Nhưng các vị phải nhận lời trước, không được làm tổn thương gia phụ mảy may, cũng không được làm nhục ông ta. Nếu không tiểu đệ thà thân bại danh liệt, chứ quyết không làm chuyện sai quấy bất hiểu đâu.

Sử Hỏa Long, Trần Hữu Lượng cả bọn lấy làm mừng rỡ. Trần Hữu Lượng nói:

- Chuyện đó thì chắc chắn là đồng ý rồi. Tống huynh đệ cùng chúng ta gọi nhau là anh em, Tống đại hiệp là tôn trưởng của cả bọn, dù cho Tống huynh đệ chẳng nói đến, chúng ta với lão nhân gia cũng phải đối đãi như phận cháu con.

Trương Vô Kỵ trong lòng nghi vấn: “Tống sư ca khăng khăng không nhận lời, sao Trần Hữu Lượng vừa nhắc đến Mạc sư thúc thì Tống sư ca không dám từ chối nữa, bên trong ắt phải có chuyện gì khúc mắc. Xem ra chỉ còn hỏi thẳng Mạc thất thúc mới biết rõ đầu đuôi.”

Chỉ nghe Chấp Pháp trưởng lão và Trần Hữu Lượng thì thầm thương lượng, sau khi hạ độc Trương Tam Phong và anh em Tống Viễn Kiêu rồi, quần cái sẽ xông lên núi tiếp ứng ra sao. Mỗi khi Trần Hữu Lượng nói đến đâu, Sử Hỏa Long đều mở mồm khen ngợi: “Hay lắm, diệu kế.”

Chưởng Bát long đầu nói:

- Lúc này đang mùa lạnh, ngũ độc nằm phục dưới đất, tiểu đệ phải đi tới chân núi Trường Bạch đào ngay, chậm thì một tháng, ít thì hai mươi ngày là sẽ điều hợp thành Ngũ Độc Thất Tâm Tán. Độc trùng đào dưới băng tuyết lên độc tính không lộ ra, uống phải không thể nào biết được, để đối phó với các cao thủ hạng nhất thì thật không gì tốt bằng.

Chấp Pháp trưởng lão nói:

- Trần huynh đệ, Tống huynh đệ hai vị, đi theo Chưởng Bát long đầu đến núi Trường Bạch chế thuốc, bọn chúng ta xuôi nam trước, một tháng nữa mình gặp nhau ở Lão Hà Khẩu. Hôm nay là mồng tám tháng chạp rồi, đến mồng tám tháng giêng mình gặp nhau.

Y nói tiếp:

- Còn tên Hàn Lâm Nhi rơi vào tay ta, thật là hữu dụng, xin Chưởng Bổng long đầu để tâm canh chừng, phòng bọn ma giáo đoạt lại. Bọn mình chia nhau mà đi để tránh tai mắt của địch.

Sau đó cả bọn lần lượt cáo từ bang chủ, Chưởng Bát long đầu và Trần Hữu Lượng, Tống Thanh Thư ba người đi trước về hướng bắc. Chỉ trong giây lát, cả bọn ăn mỳ đều đi khỏi miếu Di Lặc không còn một ai.

CHƯƠNG 32

ON MÔNG BẮT BẠCH SẦU DỤC CUỒNG

冤蒙不白愁欲狂

Một khi sửa mũ vườn đào,

Dẫu không hái trộm ai nào tin cho.



• 1295 •

*

* *

Trương Vô Kỵ nghe tiếng bọn ăn mày đi đã xa, trong miếu không còn động tĩnh gì nữa, mới từ trong cái trống nhảy ra. Triệu Mẫn cũng nhảy ra theo, sửa lại áo quần, vừa mừng vừa giận lườm chàng một cái. Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Hừ, cô vậy mà còn mặt mũi nhìn đến tôi nữa ư?

Triệu Mẫn sụ mặt xuống nói:

- Cái gì? Tôi đắc tội với Trương đại giáo chủ ở chỗ nào?

Dung mạo Trương Vô Kỵ như có phủ một làn sương mỏng, quát lên:

- Cô lấy cắp thanh kiếm Ý Thiên và đao Đồ Long tôi không nói đến. Cô bỏ rơi tôi trên hoang đảo, tôi cũng không trách. Thế nhưng Ân cô nương thân bị trọng thương, sao cô lại còn hạ độc thủ? Thứ đàn bà lòng dạ ác độc như cô trên đời này thật ít có.

Nói đến đây, bi phẫn không dần nổi, chàng liền tiến lên một bước xoạc cẳng xuống tấn tạt cho nàng bốn cái liền. Triệu Mẫn làm sao tránh nổi chưởng của Trương Vô Kỵ? Chỉ nghe bốp bốp bốp bốp bốn tiếng thật kêu, hai má nàng sưng vù lên ngay. Triệu Mẫn vừa đau vừa tức, nước mắt chảy ròng ròng, nghẹn ngào nói:

- Anh bảo tôi ăn cắp kiếm Ý Thiên và đao Đồ Long, có ai thấy không? Ai bảo là tôi hạ độc thủ với Ân cô nương, anh bảo người ấy ra đối chất với tôi xem nào.

Trương Vô Kỵ càng thêm cău tiết, lớn tiếng nói:

- Được, để tôi cho cô xuống dưới âm phủ đối chất với cô ta.

Chàng vung tay trái, câu tay phải bóp cổ nàng, hai tay sử kinh, Triệu Mẫn không thở được, giờ ngón tay đâm vào ngực chàng. Thế nhưng chỉ đó như trúng phải bông gòn, kinh lực mất tiêu chẳng thấy tăm hơi, trong giây lát mặt nàng tím bầm ngắt đi không còn biết gì nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ đến mối thù của Ân Ly, đã toan giết Triệu Mẫn cho hả giận nhưng khi thấy nàng như thế, trong lòng không nỡ nên bỏ hai tay ra. Triệu Mẫn ngã ngửa về sau, nghe bộp một tiếng đầu đã va vào thềm đá của đại điện. Một lúc sau, Triệu Mẫn từ từ tỉnh lại, thấy Trương Vô Kỵ đang chăm chăm nhìn mình, đầy vẻ lo lắng, đến khi nàng mở mắt ra, bấy giờ mới thở phào một tiếng. Triệu Mẫn hỏi:

- Anh bảo Ân cô nương chết rồi ư?

Trương Vô Kỵ lại nổi cơn tam bành, quát lớn:

- Bị cô chém bảy tám nhát kiếm, cô ta ... cô ta còn sống được hay sao?

Triệu Mẫn run run giọng:

- Ai ... ai bảo là tôi chém cô ta bảy tám nhát kiếm? Có phải Chu cô nương nói đó không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chu cô nương đâu có nói xấu sau lưng người khác, cô ta không chính mắt trông thấy, lẽ nào lại vu hãm cho cô.

Triệu Mẫn nói:

- Vậy thì do chính Ân cô nương nói chẳng?

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Ân cô nương làm sao mà nói được. Trên hoang đảo chỉ có năm người, không lẽ do nghĩa phụ chém hay sao? Hay là tôi? Hay là Ân cô nương tự mình chém mình? Hừ, tôi biết bụng dạ cô, cô sợ tôi cùng biểu muội thành vợ thành chồng nên mới giở trò, ra tay hạ thủ. Để tôi nói cho cô hay, cô ấy chết cũng thế mà sống cũng thế, tôi vẫn coi nàng là vợ tôi.

Triệu Mẫn cúi đầu không nói gì, trầm ngâm một hồi, hỏi thêm:

- Thế làm sao anh về được Trung Nguyên?

Trương Vô Kỵ cười nhạt:

- Đó cũng là nhờ lòng tốt của cô, phái thủy sư đem thuyền đến đảo đón tôi về, cũng may nghĩa phụ tôi không phải loại người khờ khạo thực thà như tôi nên mới không mắc kế của cô. Cô sai pháo thuyền chờ nơi cửa biển định bắn chìm thuyền chở tôi về chỉ phí công toi thôi.

Triệu Mẫn lấy tay xoa xoa chỗ má bị sưng, u uẩn nhìn chàng một hồi lâu, mắt lộ vẻ thương yêu, thở dài một tiếng. Trương Vô Kỵ sợ mình động tâm, bị sắc đẹp và nhu tình của nàng quyến rũ, vội quay đầu sang chỗ khác. Chàng đột nhiên dậm chân nói:

- Tôi đã từng thề sẽ báo thù cho biểu muội nhưng tôi nhút nhát vô dụng, hôm nay không ra tay được. Cô tác ác đa đoan, thế nào cũng có lúc gặp phải tay tôi.

Nói xong chàng hăm hăm đi ra khỏi miếu. Đi được mươi trượng, Triệu Mẫn bỗng chạy đuổi theo kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, anh đi đâu thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chuyện đó có liên quan gì đến cô đâu?

Triệu Mẫn đáp:

- Tôi có điều muốn hỏi Tạ đại hiệp và Chu cô nương, nhờ anh đưa tôi đến gặp họ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ tôi ra tay không có nể nang gì đâu, bộ cô muốn chết hay sao?

Triệu Mẫn cười khẩy:

- Nghĩa phụ anh tuy tàn ác độc địa thực nhưng đâu có hồ đồ như anh. Hơn nữa, nếu Tạ đại hiệp giết tôi thì anh cũng báo được thù cho biểu muội, có phải là thỏa nguyện hay không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi hồ đồ chỗ nào? Tôi không muốn cô gặp nghĩa phụ tôi.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Gã tiểu tử Trương Vô Kỵ hồ đồ kia ơ, anh trong bụng không bỏ tôi được, nên không muốn tôi bị Tạ đại hiệp giết chứ gì, có đúng không nào?

Trương Vô Kỵ bị nàng nói trúng tim đen, mặt đỏ lên, quát lớn:

- Cô đừng có lằng nhằng nữa. Cô làm ác rồi thể nào cũng gặp ác, tốt hơn hết là tránh tôi cho xa, để tôi khỏi cảm lòng không nổi mà ra tay giết cô.

Triệu Mẫn khoan thai tiến lại gần, nói:

- Tôi có mấy câu không thể không hỏi Tạ đại hiệp và Chu cô nương cho rõ ràng. Tôi không muốn nói xấu người khác ở sau lưng, nhưng trước mặt thì sẽ nói rõ tất cả.

Trương Vô Kỵ bỗng nổi lòng hiếu kỳ, hỏi lại:

- Thế cô muốn hỏi họ chuyện gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Đến lúc đó anh khắc biết. Tôi không sợ nguy hiểm, anh có gì mà sợ?

Trương Vô Kỵ hơi chần chừ, nói:

- Vậy là chính cô đòi đi, nếu như nghĩa phụ tôi hạ độc thủ, tôi cũng cứ không nổi đâu.

Triệu Mẫn nói chắc nịch:

- Tôi không cần anh phải lo cho tôi.

Trương Vô Kỵ bực dọc nói:

- Lo cho cô? Tôi còn mong cho cô chết là khác.

Triệu Mẫn cười:

- Thế sao anh không động thủ đi.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, không thềm nói nữa, rảo bước đi về hướng phố chợ, Triệu Mẫn lẻo đẻo theo sau. Hai người đến thị trấn rồi, Trương Vô Kỵ ngừng lại quay đầu nói:

- Triệu cô nương, tôi đã nhận lời cô sẽ làm cho cô ba chuyện. Việc thứ nhất là đi kiếm thanh đao Đồ Long, coi như xong rồi. Còn hai chuyện nữa chưa làm xong, nếu cô gặp nghĩa phụ tôi, thể nào cô cũng chết. Vậy cô cứ đi đi, chừng nào tôi làm cho cô xong nốt hai chuyện nữa, lúc đó cô gặp nghĩa phụ tôi cũng chưa muộn.

Triệu Mẫn điềm nhiên mỉm cười, nói:

- Anh cố tìm lý do để cho tôi khỏi bị giết, tôi biết ngay là anh bỏ tôi không nổi mà.

Trương Vô Kỵ lại nổi giận:

- Dẫu cho tôi không nở xuống tay thì đã sao?

Triệu Mẫn nói:

- Thì tôi vui sướng lắm. Tôi trước nay vẫn không biết anh có thực lòng với tôi không, bây giờ thì biết rồi.

Trương Vô Kỵ thở hắt ra nói:

- Triệu cô nương, tôi van cô, cô đi chỗ khác đi.

Triệu Mẫn cương quyết lắc đầu:

- Tôi nhất định phải gặp Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ không còn cách nào hơn, đành phải đi đến khách điểm, đến trước phòng của Tạ Tốn, đứng ngoài gõ hai tiếng, gọi:

- Nghĩa phụ!

Miệng thì gọi nhưng chàng liền đứng chắn trước mặt Triệu Mẫn. Chàng gọi hai lần không thấy bên trong có tiếng trả lời. Trương Vô Kỵ đẩy cửa, thấy cửa vẫn đóng chặt, trong bụng khởi nghi, nghĩ thầm tai nghĩa phụ thính như thế, mình vừa đến đây thì ông có đang ngủ cũng đã thức rồi, nếu đã đi ra ngoài thì cửa phòng sao vẫn còn đóng?

Chàng dùng tay đẩy nhẹ, nghe cách một tiếng, then cửa đã gãy rời, cửa phòng mở tung ra, quả nhiên không có Tạ Tốn ở bên trong. Thế nhưng một cánh cửa sổ hé mở, ắt hẳn ông ta theo đó mà ra. Chàng lại chạy đến phòng Chu Chỉ Nhược, kêu lên hai tiếng:

- Chỉ Nhược.

Cũng không nghe tiếng đáp lại, đẩy cửa vào cũng không thấy nàng đâu, trên giường quần áo vẫn còn xếp ngay ngắn. Trương Vô Kỵ kinh nghi bất định: “Không lẽ gặp phải địch nhân?” Chàng gọi người hầu phòng đến hỏi, gã đó nói không thấy hai người đi ra, cũng không nghe thấy tiếng cãi cọ đánh nhau. Trương Vô Kỵ cảm thấy yên tâm tự nhủ: “Chắc hai người nghe thấy tiếng gì lạ nên chạy đuổi theo tung tích kẻ địch.” Lại nghĩ tuy Tạ Tốn mất mù nhưng võ công cao cường, trên đời ít ai địch lại, huống chi lại có Chu Chỉ Nhược là người tinh tế cẩn thận đi theo, chắc không có chuyện gì. Chàng theo cửa sổ của Tạ Tốn nháy ra ngoài, xem xét chung quanh, không có gì lạ, lại quay trở về phòng.

Triệu Mẫn nói:

- Anh không kiếm thấy Tạ đại hiệp, sao mặt lại có vẻ như hí hửng lắm là sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Lại nói lằng nói nhăng, tôi hí hửng bao giờ?

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Thế anh tưởng tôi không nhìn thấy mặt anh hay sao? Anh vừa đẩy cửa phòng vào, hơi bắn khoản một tí, rồi lập tức mặt liền dẫn ra.

Trương Vô Kỵ không nhìn đến cô ta, ra ngồi tựa vào chiếc giường. Triệu Mẫn mủm mỉm cười ngồi xuống ghế nói:

- Tôi biết anh sợ Tạ đại hiệp giết tôi, may quá ông ta không có nhà, khỏi thêm phiền phức. Tôi biết anh không thể nào bỏ rơi tôi được.

Trương Vô Kỵ lại nổi cộc:

- Không bỏ được cô thì đã sao?

Triệu Mẫn cười nói:

- Thì tôi vui sướng lắm chứ sao.

Trương Vô Kỵ hậm hực nói:

- Thế sao cô năm lần bảy lượt cứ hại tôi mãi? Thế cô có bỏ tôi được không?

Khuôn mặt hoa da phấn của Triệu Mẫn đột nhiên đỏ lên, nói nhỏ:

- Đúng thế, lúc đầu quả tôi có muốn giết anh, nhưng từ hôm gặp nhau ở Lục Liễu Sơn Trang rồi, nếu tôi còn có bụng hại anh thì trời tru đất diệt Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ này, chết đi rơi vào mùi tám tầng địa ngục, vạn kiếp chẳng được siêu sinh.

Trương Vô Kỵ nghe thấy nàng thề thốt nặng lời như thế liền nói:

- Thế cơ sao chỉ vì một thanh đao, một thanh kiếm mà cô nỡ bỏ tôi lại nơi hoang đảo?

Triệu Mẫn nói:

- Nếu anh đã nghĩ như thế, dù tôi có một trăm cái mồm cũng không thể nào biện giải được, chỉ còn nước đợi Tạ đại hiệp và Chu cô nương về, bốn người mình đối chất cho rõ ràng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô mồm miệng hoa ngôn xảo ngữ, lừa là lừa được tôi, chứ làm sao lừa nổi nghĩa phụ tôi và Chu cô nương.

Triệu Mẫn cười:

- Thế sao anh lại chịu để cho tôi đánh lừa? Chính vì trong lòng anh cũng thích tôi, có phải thế không?

Trương Vô Kỵ hậm hực:

- Thích thì đã sao?

Triệu Mẫn nói:

- Thì tôi vui sướng chứ sao nữa?

Trương Vô Kỵ thấy nàng cười tươi như bông hoa, khiến ai nhìn thấy cũng phải chạnh lòng, nàng lại vừa mới bị mình tát cho mấy cái mặt sưng lên trông càng đáng thương nên phải quay đầu sang chỗ khác không dám nhìn lâu. Triệu Mẫn nói:

- Mình ở trong cái miếu đó một hồi lâu, bụng đói thật.

Nàng liền gọi điểm tiểu nhị, đưa ra một đĩa vàng nhỏ, bảo y dọn một mâm cỗ thượng hạng đem lên. Tên bồi bàn luôn mồm vâng dạ, liền mang lên trái cây đồ điểm tâm, rồi một lát sau mang thêm rượu thịt. Trương Vô Kỵ nói:

- Mình đợi nghĩa phụ về rồi ăn luôn thế.

Triệu Mẫn nói:

- Tạ đại hiệp đến đây thì mạng tôi chắc gì còn, chi bằng ăn trước cho no, xuống âm phủ thành ma đói ma khát.

Trương Vô Kỵ thấy nàng tuy nói thế nhưng thần tình cử chỉ dường như đã có chủ định không tỏ vẻ gì sợ hãi. Triệu Mẫn lại nói:

- Tôi trong túi có tiền đây, để bảo điểm tiểu nhị làm một mâm tiệc rượu.

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Tôi chẳng dám ăn uống gì với cô nữa đâu, biết lúc nào cô lại bỏ Thập Hương Nhuyễn Cân Tán vào.

Triệu Mẫn mặt sầm xuống nói:

- Anh chẳng ăn thì thôi để khỏi bị tôi bỏ thuốc độc cho chết.

Nói xong nàng ngồi ăn một mình. Trương Vô Kỵ bảo tiểu nhị mang lên mấy chiếc bánh bao, tự mình ngồi riêng một góc ở xa xa trên giường ăn ngốn ngấu. Trên mâm của Triệu Mẫn nào gà quay, dê nướng, cá chiên, rau củ thật nhiều món ngon lành, nàng ăn một hồi bỗng nước mắt chảy ròng ròng rơi cả xuống bát đang ăn, gượng ăn mấy miếng rồi quăng đĩa bát xuống, gục xuống bàn rấm rứt khóc.

Nàng khóc một hồi lâu, giơ tay gạt lệ, dường như trong lòng nhẹ nhõm đi nhiều, nhìn vọng ra cửa sổ nói:

- Chỉ thêm một giờ nữa là trời tối rồi, không biết gã Hàn Lâm Nhi kia bị đưa đi phương nào, nếu như mất tung tích thì thật khó mà giải cứu.

Trương Vô Kỵ chột dạ, đứng bật dậy nói:

- Đúng vậy, tôi phải đi cứu Hàn Lâm Nhi trước.

Triệu Mẫn nói:

- Rõ không biết xấu, có ai nói chuyện với anh mà cũng tiếp lời.

Trương Vô Kỵ thấy nàng khi giận khi thẹn, khi vui khi buồn, trong lòng chàng không khỏi vừa bực vừa yêu, không biết thế nào cho phải, vội vàng trệu trạo ăn cho xong mấy chiếc bánh bao rồi chạy ra ngoài. Triệu Mẫn nói:

- Để tôi đi với anh.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi không cần cô đi theo tôi.

Triệu Mẫn hỏi:

- Sao vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô giết chết biểu muội tôi, không lẽ tôi lại đi chung với kẻ thù?

Triệu Mẫn nói:

- Được rồi, thì anh đi một mình.

Trương Vô Kỵ chạy ra đến cửa, bỗng quay lại hỏi:

- Cô ở đây làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Tôi chờ nghĩa phụ anh về, nói cho ông ấy biết anh đã đi cứu Hàn Lâm Nhi rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ tôi ghét kẻ ác như quân thù, lẽ nào để cho cô sống sót?

Triệu Mẫn thở dài một tiếng:

- Cái số tôi thế đành chịu, biết làm thế nào?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi nói:

- Cô nên tránh ra chỗ khác đi, đợi tôi quay về rồi hãy hay.

Triệu Mẫn lắc đầu:

- Tôi biết tránh đi đâu bây giờ.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thôi được, cô đi theo tôi cứu Hàn Lâm Nhi, rồi sau sẽ quay về đối chất.

Triệu Mẫn cười:

- Cái đó là anh rủ tôi đi, chứ không phải tôi nèo nẹo đòi đi đâu nhé.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô đúng là ám quẻ tôi, gặp cô thật là xui xẻo không để đâu cho hết.

Triệu Mẫn thản nhiên cười nói:

- Anh đợi tôi một lát.

Nói xong nàng thuận tay đóng cửa phòng lại. Qua một lúc sau, Triệu Mẫn mở cửa phòng ra, nàng đã thay đổi y phục phụ nữ, áo điều chùm đầu, áo khoác bằng gấm đỏ, ăn mặc cực kỳ sang trọng. Trương Vô Kỵ không ngờ nào lại đem trong bọc những món quần áo sang trọng đến thế, nghĩ thầm: “Cô gái này thật là mưu mô, hành sự thật không biết đâu mà lường.” Triệu Mẫn nói:

- Sao anh ngờ ngẩn nhìn tôi là sao? Tôi mặc thế này anh thấy có đẹp không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Mặt thì đẹp như hoa, lòng thì như rắn rết.

Triệu Mẫn cười khanh khách nói:

- Đa tạ Trương đại giáo chủ đã ban cho tiện nữ mấy chữ đó. Trương giáo chủ, ngài cũng nên đi thay quần áo khác cho đẹp đi thôi.

Trương Vô Kỵ phật ý nói:

- Tôi từ bé ăn mặc rách rưới đã quen, nếu cô hiềm quần áo tôi lam lũ thì chẳng cần phải đi với tôi làm gì.

Triệu Mẫn đáp:

- Anh đừng có nghĩ quấy, tôi chỉ muốn xem anh mặc quần áo đẹp xem anh ra thế nào thôi. Anh ở đây chờ một lát, tôi chạy đi mua quần áo cho anh. Cũng may là bọn ăn mày kia đi theo đường lớn để vào cửa ải, mình chỉ cần đi nhanh một tí không sợ đuổi theo không kịp.

Nàng không đợi chàng trả lời, đi thẳng ra cửa. Trương Vô Kỵ ngồi trên giường, tự trách mình sao không đủ cứng cỏi, cứ để cho cô gái này vầy vò, rõ ràng nàng là kẻ hại người em họ mình, vậy mà bây giờ cùng cô ta cười cười nói nói. Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, người còn kể là nam tử hán đại trượng phu sao được? Còn mặt mũi nào mà làm giáo chủ Minh giáo, hiệu lệnh quần hùng?

Chàng đợi một lúc lâu không thấy Triệu Mẫn quay về, nhìn ra trời đã sẫm tối, nghĩ thầm: “Việc gì mình phải đợi cô ta? Cứ một mình đi cứu Hàn Lâm Nhi thì đã sao nào.” Thế nhưng vừa tới đó chàng lại hình dung ngay ra một cảnh tượng nàng đi mua quần áo về gặp phải Tạ Tốn đánh cho một chưởng ngay thiên linh cái, vỡ đầu nát óc chết lẩn ra, quần áo tung tóe, liền chột dạ. Chàng đứng lên ngồi xuống, nghĩ ngợi gần xa, mãi đến khi nghe tiếng chân uyển chuyển, hương thơm phả vào mũi, Triệu Mẫn ôm hai bọc quần áo đi vào phòng. Trương Vô Kỵ nói:

- Đợi cô lâu quá, thôi không cần thay quần áo nữa, mau đuổi theo kẻ địch cho rồi.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Đã đợi được bấy lâu, có gì không thêm được một chút để thay quần áo. Tôi cũng đã mua thêm hai con ngựa, mình sẽ đi suốt đêm đuổi theo.

Nàng nói rồi cởi cái bọc ra, lấy từng món quần áo giày vớ nói:

- Nơi địa phương nhỏ chẳng có gì đáng mua, anh mặc tạm, bao giờ đến Đại Đô sẽ mua thêm chiếc áo cừu khoác ngoài.

Trương Vô Kỵ thẳng thốt, nghiêm mặt nói:

- Triệu cô nương, cô đừng bao giờ nghĩ tới chuyện tôi tham đồ phú quý, qui hàng triều đình. Trương Vô Kỵ này đường đường con cháu nhà Đại Hán, dù cho cắt đất phong vương, cũng nhất quyết không đầu hàng Mông Cổ.

Triệu Mẫn thờ dài nói:

- Trương đại giáo chủ, ông thử xem đây là quần áo người Mông hay là quần áo người Hán?

Nàng vừa nói vừa đưa ra một chiếc trường bào màu xám. Trương Vô Kỵ thấy những món nàng mua đều là phục sức Hán nhân, liền gật đầu. Triệu Mẫn lại quay người lại nói:

- Anh xem tôi có tí gì giống một quận chúa Mông Cổ chẳng? Hay chỉ là một người con gái Hán nhân tầm thường?

Trương Vô Kỵ thấy trong lòng bàng hoàng, trước đây chỉ nghĩ nàng quần áo sang trọng, có nghĩ gì đến Mông – Hán khác biệt đâu, lúc này nghe nàng nói đến mới nhìn kỹ lại thấy nàng hoàn toàn ăn mặc như một cô gái người Hoa. Chàng thấy nàng hai má ửng hồng, trong ánh mắt long lanh đầy vẻ thiết tha, trong một giây thôi trong đầu chàng bùng lên hiểu ngay dụng ý của nàng, ấp úng nói:

- Cô ... cô ...

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Trong lòng chàng không thể nào quên được em, em sao lại chẳng biết? Chàng là người Hán hay người Nguyên, đối với em thì cũng thế. Chàng là người Hán, em cũng là người Hán, chàng là người Mông, em cũng là người Mông. Trong lòng chàng nghĩ ngợi bao nhiêu điều quân quốc đại sự nên phân biệt kẻ Hoa người Di, canh cánh chuyện quyền thế uy danh, hưng vong được mất. Còn em ư? Vô Kỵ ca ca, trong lòng em chỉ có một điều, đó là chàng mà thôi. Chàng là người tốt hay là người xấu, đối với em thật cũng chẳng khác chút nào.

Trương Vô Kỵ cúi lòng, nghe nàng nói lên tâm sự vô cùng trù ối, không khỏi ý loạn tình mê, lặng đi một lúc sau mới hỏi:

- Cô hại biểu muội phải chẳng vì sợ tôi lấy cô ta làm vợ chẳng?

Triệu Mẫn lớn tiếng đáp:

- Người hại Ân cô nương không phải là em. Anh tin cũng được, không tin cũng được, em chỉ có một câu đó mà thôi.

Trương Vô Kỵ thờ dài nói:

- Triệu cô nương, em đối với tôi một mối chân tình, tôi đâu phải gỗ đá gì mà không cảm kích? Thế nhưng đến ngày hôm nay, sự thế đã vậy rồi, em nữa nào còn lừa dối tôi?

Triệu Mẫn nói:

- Em từ xưa đến nay vẫn cho rằng mình thông minh trí tuệ, nên chuyện gì cũng chiếm phần hơn, đâu có ngờ nhiều chuyện không tính trước được. Vô Kỵ ca ca, hôm nay mình không đi nữa, anh ở nơi đây đợi Tạ đại hiệp, còn em đến phòng Chu cô nương đợi cô ta.

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Để làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Anh đừng hỏi tại sao. Chuyện Hàn Lâm Nhi anh khỏi phải lo, em đảm bảo sẽ cứu anh ta về là xong.

Nói xong nàng quay lưng đi ra ngoài, sang bên phòng của Chu Chỉ Nhược đóng cửa lại. Trương Vô Kỵ nhất thời chưa biết nàng toan tính chuyện gì, bèn nằm tựa trên giường cố gắng suy nghĩ, đột nhiên nghĩ ra một việc: “Hay là nàng ta biết được ta với Chỉ Nhược đã có đính ước hôn nhân nên giết một mình biểu muội ta chưa đủ nên toan tính giết luôn cả Chỉ Nhược? Không lẽ Huyền Minh nhị lão rời khỏi miếu Di Lạc liền tới đây ám toán nghĩa phụ ta và Chỉ Nhược rồi?” Chàng nghĩ đến Huyền Minh nhị lão, trong lòng không khỏi kinh hãi, Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông hai người võ công quá cao siêu, Tạ Tốn dẫu cho mắt chưa bị mù cũng không chắc địch lại được một trong hai lão già này.

Chàng liền nhóm dậy, chạy đến ngoài phòng Triệu Mẫn hỏi:

- Triệu cô nương, Huyền Minh nhị lão thủ hạ của cô đi đâu rồi?

Triệu Mẫn từ bên trong nói vọng ra:

- Hai người đó chắc đoán là tôi thoát thân rồi sẽ trở về quan nội nên chạy đuổi theo lối đó.

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Cô nói có thật không đó?

Triệu Mẫn cười khẩy đáp:

- Nếu anh không tin lời tôi thì còn hỏi làm gì?

Trương Vô Kỵ không còn biết trả lời sao, đứng ngơ ngẩn ở bên ngoài. Triệu Mẫn nói:

- Ví như tôi nói với anh là tôi đã sai Huyền Minh nhị lão hai người đến khách điểm này giết chết Tạ đại hiệp và người yêu của anh là Chu cô nương thì anh có tin không?

Câu nói đó đúng ngay ý niệm kinh khủng nhất trong lòng Vô Kỵ, chàng liếc giơ chân đá tung cánh cửa ra, trên trán gân xanh nổi lên, run run nói:

- Cô ... cô ...

Triệu Mẫn thấy chàng điệu bộ như thế, trong lòng cũng thấy sợ hãi, dậm ra hồi hận là đã thốt lên câu đó, vội nói:

- Tôi dọa anh chơi đó, không có chuyện đó đâu, anh đừng coi là thật.

Trương Vô Kỵ chăm chăm nhìn nàng, chậm rãi hỏi lại:

- Cô không sợ đến khách điểm này gặp nghĩa phụ tôi, mồm năm miệng mười đòi đối chất với ông ta, phải chăng cô biết chắc hai người không còn nơi dương thế nữa?

Chàng vừa nói vừa tiến lại gần, đứng cách nàng chừng ba thước, chỉ việc giơ tay lên đánh ra một chưởng là Triệu Mẫn sẽ chết ngay. Triệu Mẫn nhìn thẳng vào mặt Trương Vô Kỵ, nghiêm mặt nói:

- Trương Vô Kỵ, tôi nói với anh, ở trên đời này trừ khi chính mắt trông thấy, chứ đừng có nghe người ngoài nói ra nói vào, cũng đừng có nghĩ ngợi lung tung. Anh muốn giết tôi thì cứ việc ra tay, nhưng khi nghĩa phụ anh về lại đây rồi thì lòng dạ anh lúc ấy sẽ ra thế nào?

Trương Vô Kỵ định thần, trong lòng hơi sượng sùng nói:

- Chỉ cần nghĩa phụ tôi bình an vô sự thì quả thật là may mắn lắm rồi. Chuyện sinh tử an nguy của cha nuôi tôi, cô không được đem ra làm trò đùa.

Triệu Mẫn gật đầu nói:

- Đúng ra tôi không nên nói câu đó, lỗi về phần tôi, mong anh đừng trách.

Trương Vô Kỵ thấy nàng nhỏ nhẹ nhận sai, lòng thấy dịu lại, mỉm cười đáp:

- Tôi quả cũng có hơi lỗ mãng đắc tội với cô.

Nói xong chàng quay về phòng Tạ Tố. Hai người đợi cả đêm đến tận sáng hôm sau vẫn không thấy Tạ Tố và Chu Chỉ Nhược trở lại, Trương Vô Kỵ lại bắt đầu lo, ăn qua quýt vài thứ lót dạ rồi bàn với Triệu Mẫn tự hỏi không biết hai người ấy đi đâu. Triệu Mẫn nhíu mày đáp:

- Chuyện này kể cũng khác thường. Chi bằng mình chạy đuổi theo bọn Sử Hỏa Long tìm cách thám thính xem thế nào!

Trương Vô Kỵ gật đầu nói:

- Chỉ còn cách đó thôi.

Sau đó hai người tính toán tiền nong thuê phòng trả cho chưởng quỹ, dặn là nếu như Tạ Tố và Chu Chỉ Nhược trở lại thì bảo họ chờ nơi khách điểm. Hầu phòng bèn dẫn lại hai con ngựa màu vàng thóc, Trương Vô Kỵ thấy hai con ngựa lông bóng mượt, thân khỏe chân dài, quả thực là lương câu danh quý, không khỏi tấm tắc khen ngợi, chắc hẳn là ngựa nàng dùng để đuổi theo bọn Cái Bang, đêm qua đi ra ngoài mua quần áo liền đến dắt về. Triệu Mẫn mỉm cười, nhảy phắt lên một con. Hai con ngựa song song chạy ra khỏi thị trấn, theo hướng nam thẳng tiến. Người ngoài nhìn thấy hai con tuấn mã rong ruổi như hai con rồng, trên lưng lại là hai người ăn mặc sang cả, tướng mạo tuấn mỹ, đều tưởng là một cặp vợ chồng trẻ con cái nhà quan ra ngoài du ngoạn.

Hai người chạy suốt một ngày đi đến hơn hai trăm dặm, nghỉ lại trên đường một đêm, sáng hôm sau lại đi tiếp.

Hôm đó chạy đến khoảng trưa, thấy gió bắc thổi từ sau lưng, trời âm u, mây đen như muốn ép từ trên đỉnh đầu xuống, cố chạy thêm hai chục dặm nữa thì tuyết lòng ngỗng lả tả bay. Trên đường đi Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn thật ít nói chuyện, thấy tuyết đổ mỗi lúc một dày không nói một lời giục ngựa chạy cho nhanh. Hôm đó hai người đi qua một vùng thật hoang vắng, chỉ toàn núi non, tuyết đến gần một thước, hai con ngựa dẫu là thần tuấn cũng không chịu nổi.

Trương Vô Kỵ thấy trời mỗi lúc một tối dần, tung mình nhảy lên đứng trên yên, quan sát bốn bề, chẳng thấy nhà cửa khói lửa gì, trong bụng chần chừ nói:

- Triệu cô nương, cô nghĩ phải làm sao đây? Nếu mình tiếp tục đi e rằng hai con vật chịu không nổi.

Triệu Mẫn cười khẩy:

- Anh chỉ biết đến con vật chịu không nổi mà có biết con người sống chết ra sao đâu?

Trương Vô Kỵ thấy sượng sùng, nghĩ thầm: "Ta trong người có Cửu Dương thần công nên không thấy mệt mỏi lạnh lẽo, cứ lo gấp rút chuyện cứu người nên đâu có ngó ngàng gì đến nàng." Hai người chạy thêm một quãng nữa, bỗng nghe có tiếng sột soạt, một con hoẵng từ bên phía trái chạy vọt qua đường, vọt thẳng vào trong núi. Trương Vô Kỵ nói:

- Để tôi bắt nó về ăn tối.

Chàng vừa nói vừa nhảy ra khỏi yên ngựa, theo vết chân con nai để lại trên tuyết rượt theo. Vòng qua một triền núi, dưới ánh sáng mờ lung thấy con nai đó toan chạy vào một cái hang. Chàng không để con vật chui vào liền đề khí, nhào tới như một mũi tên bắn, đã nắm ngay được cổ nó. Con cheo liền quay đầu lại cắn vào tay chàng nhưng Trương Vô Kỵ đã sử kinh bóp một cái, nghe lách cách, con vật đã gãy cổ chết ngay. Chàng thấy cái hang đó không lớn lắm nhưng cũng tạm đủ cho hai người dung thân, nên liền xách con hoẵng lên, quay lại bên cạnh Triệu Mẫn nói:

- Bên kia có một cái hang, mình tạm ở đó qua đêm, cô nghĩ sao?

Triệu Mẫn gật đầu, đột nhiên má đỏ bừng, quay đầu qua, giục ngựa đi tới. Trương Vô Kỵ dắt hai con ngựa lên trên sườn núi buộc vào dưới gốc hai cây tùng để tránh tuyết rồi đi kiếm củi khô, đốt một đống lửa ở trong hang. Cái hang đó cũng khô ráo, không có phân thú hay thứ gì dơ dáy, nhìn vào trong thấy tối om om chẳng biết đến tận đâu. Trương Vô Kỵ lột da con hoẵng, cắt ra dùng tuyết lau cho sạch sẽ, nướng trên đống lửa. Triệu Mẫn cũng cởi áo cừu, trải xuống đất. Lửa cháy bùng bùng cái hang ấm áp chẳng khác gì một phòng xuân.

Trương Vô Kỵ ngẫu nhiên quay đầu lại, thấy ánh lửa lúc sáng lúc tối, chiếu lên khuôn mặt nàng càng thêm kiều diễm. Hai người nhìn nhau cười khúc khích, bao nhiêu mệt mỏi đói rét của một ngày theo tiếng cười tiêu tan cả.

Thịt nai chín rồi, hai người mỗi người cầm một đùi ăn. Trương Vô Kỵ cho thêm củi vào đống lửa, ngồi dựa vào vách đá hỏi:

- Đi ngủ chưa?

Triệu Mẫn mỉm cười, ngả lưng vào một bên hang, nhắm mắt lại. Trương Vô Kỵ mũi ngửi thấy mùi thơm từ người nàng tỏa ra, thấy nàng hai má hồng hồng, thực chỉ muốn ghé miệng hôn một cái nhưng lập tức cố dằn lòng nhắm mắt ngủ.

Hai người ngủ đến giữa đêm, bỗng nghe từ xa có tiếng chân ngựa vọng lại, Trương Vô Kỵ giật mình choàng dậy, lắng tai nghe, thấy có bốn con ngựa từ hướng nam chạy lên hướng bắc. Chàng thấy bên ngoài tuyết vẫn đang rơi, nghĩ thầm: “Đêm khuya tuyết đang đổ, xông pha lạnh lẽo mà đi, hẳn những người này có việc gấp gáp lắm.”

Tiếng vó ngựa đến gần bỗng dừng ngừng lại, một lúc sau, tiếng chân ngựa thấy gần hơn đúng là họ đang tiến về phía sơn động. Trương Vô Kỵ chợt dạ nghĩ thầm: “Cái hang này ở phía sau núi, nếu như con hoẵng không chạy vào đây mình cũng không thể nào tìm thấy, sao lại có người biết mà tìm vào?” Thế nhưng chàng hiểu ngay ra: “Đúng rồi! Mình đi trên tuyết để lại dấu chân, tuy cả đêm qua tuyết đổ xuống nhưng vẫn chưa hết vết tích.”

Lúc này Triệu Mẫn cũng đã tỉnh dậy rồi, nói nhỏ:

- Người đến đây là kẻ địch không chừng, mình nên tránh đi xem họ là ai.

Nàng nói rồi bốt tuyết bên ngoài động dập tắt đống lửa. Lúc này tiếng chân ngựa cũng đã ngừng lại, nghe tiếng bốn người đạp tuyết đi tới, chỉ trong giây lát đã đến chỉ còn cách cái hang chừng mười trượng. Trương Vô Kỵ nói thầm:

- Bốn người này thân pháp cực nhanh nhẹn, là những cao thủ rất ghê gớm.

Nếu như hai người chạy ra ngoài để ẩn náu thể nào bốn người này cũng phát giác. Còn chưa biết tính sao, Triệu Mẫn đã cầm tay Trương Vô Kỵ dẫn vào trong hang. Sơn động đó càng vào càng nhỏ lại nhưng rất sâu, đi vào chừng hơn một trượng thì tới một khúc rẽ, bỗng nghe người bên ngoài nói:

- Ở đây có một cái hang.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng người nói rất quen thuộc, chẳng ai khác mà là tứ sư bá Trương Tùng Khê, vừa mừng vừa sợ, lại nghe một tiếng người khác nói:

- Vết chân ngựa và dấu chân người đi vào trong hang này.

Người nói đó chính là Ân Lê Đình. Trương Vô Kỵ đang định lên tiếng gọi thì Triệu Mẫn đã giơ tay bịt miệng chàng lại, ghé tai nói nhỏ:

- Anh với em hai người ở chung một chỗ nơi đây, để họ thấy được e sẽ nghĩ không tốt về mình.

Trương Vô Kỵ nghĩ nàng nói quả không sai, Triệu Mẫn và mình tuy hai người hoàn toàn trong sạch nhưng một đôi nam nữ ngủ chung trong một sơn động, để cho sư bá sư thúc trông thấy, ai dám tin rằng hai người không có chuyện nợ điều kia? Huống chi Triệu Mẫn là quận chúa nhà Nguyên, đã từng bắt giam bọn Trương Tùng Khê, Ân Lê Đình nơi chùa Vạn An, có nhiều điều nhục nhã, lúc này thấy mặt kẻ thù, quả thực hết sức bất tiện. Chàng nghĩ thầm: “Thôi mình đợi cho bọn Trương tứ bá, Ân lục thúc đi khỏi rồi sẽ một mình đi ra gặp họ cho đỡ ngượng.”

Lại nghe tiếng Du Liên Châu nói:

- Ồ, ở đây còn có dấu đốt lửa nữa! Ơ, có thêm cả lông da và vết máu làm thịt hoẵng.

Lại thêm một người nữa nói:

- Sao ta nóng ruột quá, chỉ mong sao thất đệ bình an vô sự là tốt rồi.

Giọng nói chính là tiếng của Tống Viễn Kiêu. Trương Vô Kỵ thấy tất cả bốn vị sư thúc sư bá Tống Du Trương Ân đều có mặt để đi tìm Mạc Thanh Cốc, nghe trong câu chuyện họ đang nói, dường như thất sư thúc gặp phải cường địch nên trong bụng chàng cũng bồn chồn. Lại nghe tiếng Trương Tùng Khê cười nói:

- Đại sư ca thương yêu thất sư đệ nên vẫn cứ tưởng như vẫn còn là một tiểu sư đệ năm nào, thực ra những năm gần đây tiếng tăm của Mạc thất hiệp rất là vang dội, đâu có phải như ngày xưa. Dù có gặp phải cường địch chẳng nữa, một mình thất sư đệ cũng có thể đối phó được.

Ân Lê Đình nói:

- Tiểu đệ lại không lo cho thất đệ mà lo là lo cho thằng cháu Vô Kỵ không biết giờ này đang ở nơi nào. Nó hiện nay là giáo chủ Minh Giáo, cây cỏ gió to, không ít người có bụng muốn hại nó. Tuy Vô Kỵ võ công cao cường thật nhưng lại là người quá ư trung hậu, đâu có biết chuyện giang hồ phong ba hiểm ác, chỉ sợ lại rơi vào bẫy của kẻ gian thôi.

Trương Vô Kỵ thấy thật cảm động, nghĩ các vị sư bá sư thúc đãi mình ân tình sâu nặng như thế, lúc nào cũng nghĩ đến mình. Triệu Mẫn ghé miệng vào tai chàng nói nhỏ: “Em là kẻ gian đó, anh đang rơi vào bẫy của em đây, có biết chưa?”

Lại nghe tiếng của Tống Viễn Kiêu:

- Thất đệ đi lên miền bắc kiếm Vô Kỵ, dường như đã tìm ra được chút manh mối, có điều thất đệ để lại tám chữ nơi khách điểm ở Thiên Tân không đoán được ý nghĩa thế nào.

Trương Tùng Khê nói:

- Môn hộ hữu biến, cực tu thanh lý¹. Không lẽ trong phái Võ Đang chúng ta lại có kẻ nào làm chuyện bại hoại xấu xa? Hay là thằng bé Vô Kỵ nhà ta ...

Ông nói đến đây liền ngừng lại, trong giọng nói đầy vẻ lo lắng. Ân Lê Đình nói:

- Thằng cháu Vô Kỵ quyết không thể nào làm chuyện gì bại hoại môn hộ, tiểu đệ chắc chắn là như thế.

Trương Tùng Khê nói:

- Ta sợ là sợ con yêu nữ Triệu Mẫn quá ư gian trá độc ác, còn Vô Kỵ trẻ tuổi khí huyết phương cương, bị rơi vào vòng mỹ sắc dễ rồi cũng như cha nó ngày xưa, đi đến thân bại danh liệt ...

¹ Môn hộ có biến cố, cần phải tẩy sạch ngay.

Bốn người không nói thêm nữa, tất cả đều chép miệng thở dài. Lại nghe tiếng đánh lửa rồi tiếng củi kêu lách tách, lửa đã nhóm lên rồi. Ánh lửa chiếu vào sau động, tuy đã qua một khúc quanh nhưng Trương Vô Kỵ cũng lơ mơ nhìn thấy khuôn mặt Triệu Mẫn, thấy nàng dường như vừa giận vừa oán, có lẽ nghe Trương Tùng Khê nói nên bực mình. Trương Vô Kỵ trong lòng cũng hoảng hốt nghĩ thầm: “Trương tứ bá nói điều đó cũng phải. Mẹ ta chẳng làm chi sai quấy mà đã làm cho cha ta phải nông nổi đó. Còn Triệu cô nương này giết biểu muội ta, làm nhục thái sư phụ và các vị sư bá, sư thúc của ta, làm sao sánh với mẹ ta được?” Chàng nghĩ đến đây, tim đập thình thịch nghĩ tiếp: “Nếu như để họ tìm thấy mình và Triệu cô nương ở đây, dẫu có tát sạch nước Hoàng Hà cũng không sao rửa sạch được tiếng oan này.”

Bỗng nghe Tống Viễn Kiềm run run nói:

- Tứ đệ, trong bụng ta có một mối lo không tiện đề cập đến vì nói ra e có lỗi với ngũ đệ đã qua đời.

Trương Tùng Khê chậm rãi nói:

- Có phải đại ca e ngại rằng thằng cháu Vô Kỵ hạ độc thủ với thất đệ chứ gì?

Tống Viễn Kiềm không trả lời, Trương Vô Kỵ tuy không thấy nhưng cũng đoán là ông gật đầu. Lại nghe Trương Tùng Khê nói:

- Thằng bé Vô Kỵ vốn tính tình đôn hậu, cứ lý mà nói quyết không thể nào làm chuyện ấy được. Tiểu đệ có lo là lo thất đệ tính khí quá ư nóng nảy, nếu ép Vô Kỵ quá đáng khiến y không thể vẹn cả đôi bề, lại thêm con yêu nữ Triệu Mẫn sắp đặt gian kế ở bên trong xúc xiểm dèm pha, khiến cho ... khiến cho ... ôi, lòng người biết sao mà lường, ở đời có biết bao nhiêu việc không tính trước được, xưa nay anh hùng khó mà qua được ải mỹ nhân, chỉ mong sao Vô Kỵ sớm biết dừng cương trước vực mà thôi.

Ân Lê Đình nói:

- Đại ca, tứ ca, hai vị có nói cũng chỉ đoán chừng, có khác gì người nước Kỳ lo chuyện trời sập? Thất đệ chắc chẳng gặp chuyện gì hung hiểm đâu.

Tống Viễn Kiềm nói:

- Từ khi ta thấy thanh trường kiếm tùy thân của thất đệ, không khỏi thấp thỏm bồn chồn, đứng ngồi không yên.

Du Liên Châu nói:

- Chuyện đó quả thực không thể nào giải thích được. Người luyện võ chúng ta binh khí tùy thân đâu phải bạ đâu vút đó, huống chi thanh kiếm này lại là do sư phụ ban cho, đúng là kiếm còn người còn, kiếm mất người ...

Ông nói đến chữ “người” rồi lặng yên, không dám nói tiếp chữ “mất.” Trương Vô Kỵ nghe nói Mạc Thanh Cốc bỏ lại thanh trường kiếm thầy cho, và các sư bá sư thúc quả có nghi mình dính vào, trong lòng vừa lo lắng, lại vừa đau khổ. Một lúc sau, loáng thoáng ngửi thấy bên trong

hang dường như có mùi hôi, xem ra sơn động này sâu lắm có thể dã thú ở trong đó không chừng. Chàng e ngại bọn Tống Viễn Kiều phát giác, không dám thở mạnh, cầm tay Triệu Mẫn rón rén đi vào bên trong, lại e đụng phải đá nhô ra nên đưa một tay về trước dò đường. Chỉ mới đi được mấy bước, lại qua một khúc quẹo nữa, bỗng tay chàng đụng phải một vật gì mềm mềm dường như là một người nào đó.

Trương Vô Kỵ kinh hoàng, trong bụng thoáng ngay một ý nghĩ: “Không cần biết người này là thù hay là bạn, chỉ cần y lên tiếng thôi là nhóm đại sư bá sẽ biết ngay.” Chàng vung tay ra điểm luôn năm chỗ huyệt đạo nơi ngực và bụng người kia, rồi tiện tay chộp luôn cổ tay kẻ nọ. Tay chàng chạm phải da thịt thấy lạnh ngắt, hóa ra người ấy chết từ bao giờ. Trương Vô Kỵ nhờ chút ánh sáng leo lắt từ bên ngoài chiếu vào, cố gắng nhìn khuôn mặt người đó, trong ánh sáng lờ mờ dường như cái thầy ma này là thất sư thúc Mạc Thanh Cốc. Chàng hết sức kinh hoàng, không còn sợ bị nhóm Tống Viễn Kiều nhìn thấy, liền ôm ngay cái xác chạy ra ngoài mấy bước. Ánh sáng chiếu vào rõ hơn, nhìn thấy rõ ràng, chẳng phải Mạc sư thúc thì còn ai vào đây?

Chàng thấy khuôn mặt ông ta hoàn toàn không còn chút máu, hai mắt mở trừng trừng, càng nhìn càng ghê rợn. Chàng vừa kinh hoàng vừa đau thương, chỉ còn biết đứng trân trân.

Chàng đi mấy bước đó, bọn Tống Viễn Kiều đã nghe thấy. Du Liên Châu quát lớn:

- Trong này có người.

Hàn quang lóe lên, cả bốn người trong Võ Đương tứ hiệp đều cùng rút phất kiếm ra. Trương Vô Kỵ trong bụng kêu khổ thầm: “Ta đang ôm xác của Mạc thất thúc trốn ở trong hang thế này, cái tội giết chú làm cách nào cũng không thể nào chạy cho thoát.” Chàng nhớ lại Mạc Thanh Cốc đối với chàng biết bao nhiêu là ân nghĩa, nay nhìn thấy ông ta chết thảm thế này, trong bụng vạn phần bi phẫn, trong đầu nảy ra biết bao nhiêu ý niệm nhưng không biết rồi khi anh em Tống Viễn Kiều tiến vào thì chàng phải làm cách nào để minh oan.

Thế nhưng đầu óc Triệu Mẫn nhanh hơn chàng nhiều, nhảy vọt tới, múa thanh trường kiếm xông thẳng ra ngoài, chát chát chát chát bốn kiếm liền, đều là chiêu số thí mạng của phái Nga Mi, chia ra đâm vào bốn người trong Võ Đương tứ hiệp. Bốn người giơ kiếm gạt ra thì Triệu Mẫn đã chạy được ra khỏi động, nhảy lên một trong những con ngựa của mấy người này, giơ kiếm đỡ ngược lại mũi kiếm Tống Viễn Kiều đâm tới, đồng thời thúc mạnh vào bụng ngựa. Con ngựa bị đau liền phóng mình lao tới.

Triệu Mẫn tưởng đã chạy thoát, ngờ đâu lưng đau nhói lên, mắt nổ đom đóm, dường như nghẹn thở, thì ra đã bị một phi chưởng của Du Liên Châu đánh trúng. Chỉ thấy Võ Đương tứ hiệp thi triển khinh công, rượt sát theo. Nàng trong bụng chỉ nghĩ: “Ta càng chạy cho xa thì chàng càng dễ chạy thoát. Nếu không mỗi oan khiên này làm sao rửa được? Cũng may cả bốn người đều đuổi theo ta, không nghĩ rằng trong động còn có người khác.” Nàng thấy lưng đau đớn không sao chịu nổi, bèn giơ kiếm đâm vào sau mông con ngựa một cái, con ngựa liền hí lên một tiếng dài cắm đầu chạy thật nhanh.

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn nhảy ra hơi ngạc nhiên, nhưng hiểu ngay cái kế Điều Hồ Ly Sơn của nàng để cốt sao cứu được mình thoát thân, liền ôm cái xác Mạc Thanh Cốc chạy ra khỏi động. Chàng nghe thấy Triệu Mẫn và Võ Dương tứ hiệp chạy về hướng đông, bèn theo hướng tây mà trốn. Chạy đến hơn hai dặm chàng bèn đem cái xác dấu sau một tảng đá, quay trở lại bên đường tung mình nhảy lên một cây cao, một lúc lâu sau tim vẫn còn đập thành thịch, nghĩ đến cái chết thảm khốc của Mạc Thanh Cốc, không sao cầm được nước mắt, nghĩ thầm: “Phái Võ Dương nhà ta không biết sao lại lâm nạn đến thế, không biết ai là kẻ sát hại thất sư thúc? Thất sư thúc sau lưng gân cốt đứt hết, trúng phải chưởng lực nội gia.”

Phải đến gần nửa giờ sau mới nghe tiếng ba con ngựa từ phía đông đi tới, dưới ánh tuyết sáng lóa, thấy Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu mỗi người cưỡi một con ngựa, còn Ân Lê Đình và Du Liên Châu hai người cưỡi chung một con. Bỗng nghe Du Liên Châu nói:

- Con yêu nữ đó lãnh một chưởng của đệ, cả người lẫn ngựa rơi xuống vực sâu, xem ra khó mà sống được.

Trương Tùng Khê nói:

- Hôm nay mình mới báo được mối nhục bị bắt giam ở chùa Vạn An quả cũng thỏa lòng. Có điều sao thị lại trốn ở trong cái hang đó, việc đời lạ kỳ quả thực không sao hiểu được.

Ân Lê Đình nói:

- Tứ ca thử đoán xem cô ta lấp la lấp ló ở trong cái hang đó là để làm gì?

Trương Tùng Khê đáp:

- Cái đó cũng thật là khó biết. Giết được con yêu nữ đó cũng chưa lấy gì làm thích thú, tìm thấy thất đệ mới thật là vui.

Bốn người càng lúc càng xa, những chuyện họ nói về sau không còn nghe thấy nữa. Trương Vô Kỵ đợi bọn Tống Viễn Kiều đi rồi, vội vàng nhảy từ trên cây xuống, theo dấu chân ngựa lưu lại trên mặt tuyết chạy về hướng đông, trong lòng hết sức bồn chồn, nghĩ thầm: “Nàng tuy giảo trá nhưng lần này đúng là xả mệnh cứu ta. Nếu vì chuyện này mà nàng bỏ mạng, ta ... ta” Chàng càng chạy càng nhanh, trong chốc lát đã đi đến bốn năm dặm đến bên một cái mỏm núi. Trên mặt tuyết trắng còn vũng máu, dấu chân loạn xạ, bên cạnh vách núi bị lở sạt cả một khối đá lớn, hiển nhiên con ngựa Triệu Mẫn cưỡi chạy tới nơi đây, không còn đường chạy nên cả người lẫn vật đều rơi xuống vực.

Trương Vô Kỵ gọi lớn:

- Triệu cô nương, Triệu cô nương!

Chàng kêu lên bốn năm lần nhưng không hề nghe tiếng đáp lại, càng thêm lo lắng theo mỏm đá nhìn xuống, chỉ thấy một cái vực thật sâu, trong đêm tối không sao nhìn thấy dưới đáy như thế nào. Vách đá đó thẳng đứng, không có chỗ nào bám chân, Trương Vô Kỵ liền hít một hơi dài, thò hai chân xuống, mặt hướng về phía vách núi, tuột xuống. Chàng tụt được vài ba trượng, thế

rơi càng lúc càng nhanh, liền vận kinh vào mười ngón tay, chọc vào trong đám băng kết đông cứng trên sườn núi, đợi thân hình đứng hẳn lại cho tụt xuống nữa. Cứ như thế năm sáu lần thì đã đến đáy, thấy dưới chân mềm nhũn, vội nhảy ra ngoài, thì ra chàng đã đạp trúng phải bụng con ngựa. Còn Triệu Mẫn người vẫn chưa rời yên, hai tay vẫn còn ôm chặt cổ con vật.

Trương Vô Kỵ đưa tay thăm mũi nàng, thấy vẫn còn thở nhẹ nhưng người thì đã ngắt đi rồi. Chàng cũng hơi yên lòng, dưới đáy vực tối om, tuyết mùa đông đóng thật dày chưa tan, ngập đến tận lưng, xem ra vì Triệu Mẫn chưa rời yên ngựa nên bao nhiêu sức rơi con ngựa chịu hết, con vật bị chấn động chết ngay nhưng nàng chỉ bị hôn mê bất tỉnh. Trương Vô Kỵ vội vàng bắt mạch thấy nàng tuy bị thương không phải là nhẹ nhưng tính mệnh không đến nỗi nào, liền ôm nàng vào lòng, bốn bàn tay áp vào nhau, vận công chữa thương.

Chưởng Triệu Mẫn bị trúng phải vốn là bản môn công phu của phái Võ Dương nên việc chữa trị không mấy khó, chưa tới nửa giờ, nàng đã từ từ tỉnh lại. Trương Vô Kỵ đem Cửu Dương chân khí cuộn trút vào người nàng, lại thêm hơn nửa giờ nữa, trời đã mờ mờ sáng, Triệu Mẫn òa lên một tiếng, thổ ra một ngụm máu bầm, hỏi nhỏ:

- Họ đã đi chưa? Mấy người đó có thấy chàng không?

Trương Vô Kỵ thấy nàng quan tâm hơn cả là làm sao mình che đậy được không bị tiếng oan, trong lòng hết sức cảm kích nói:

- Họ không thấy tôi, em ... thật tội nghiệp cho em quá!

Chàng tuy nói nhưng Cửu Dương chân khí vẫn tiếp tục truyền vào. Triệu Mẫn khép mắt lại, tuy chân tay không có chút khí lực nào nhưng bụng ngực thấy ấm áp thật dễ chịu. Cửu Dương chân khí chạy luôn mấy vòng trong người nàng rồi, Triệu Mẫn quay lại cười nói:

- Anh nghỉ chút đi, em đỡ nhiều lắm rồi.

Trương Vô Kỵ vòng hai tay ôm lấy eo nàng, lấy má mình áp lên má Triệu Mẫn nói:

- Em cứu được thanh danh cho anh, so với cứu mười lần tính mạng còn nặng hơn nhiều.

Triệu Mẫn cười khúc khích nói:

- Em là con tiểu yêu nữ gian trá ác độc, thanh danh thì lại chẳng coi vào đâu, chỉ có tính mạng mới quan trọng thôi.

Vừa ngay lúc đó, bỗng nghe từ trên đỉnh mỏm núi có tiếng người vọng xuống:

- Con yêu nữ khốn kiếp kia quả nhiên chưa chết, người giết Mạc thất hiệp thế nào, mau nói cho ta nghe.

Giọng nói đó chính là tiếng của Du Liên Châu. Trương Vô Kỵ hết sức kinh hoàng, đầu gối bốn vị sư bá sư thúc lại quay trở lại. Triệu Mẫn nói:

- Anh quay đầu đi đừng để họ trông thấy mặt.

Trương Tùng Khê quát lên:

- Tặc yêu nữ, nếu người không trả lời, ta sẽ ném đá xuống bây giờ.

Triệu Mẫn ngừng đầu nhìn lên, quả thấy bọn Tống Viễn Kiều đang vờ một khối đá lớn, chỉ cần cùng nhau đẩy một cái, hai người khó mà thoát chết. Nàng bèn ghé vào tai Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Chàng xé áo cừu trùm lên mặt trước đã rồi hãy ôm em chạy đi.

Trương Vô Kỵ làm đúng như thế, xé áo ra che mặt buộc ra đằng sau, kéo sụp cái mũ da xuống khỏi trán chỉ hở đôi mắt. Võ Đương tứ hiệp đuổi theo Triệu Mẫn đẩy được cô ta rớt xuống vực rồi, nhưng cả bốn người vốn là tay giang hồ lão luyện, liệu tưởng Triệu Mẫn là thân phận quận chúa tôn quý, lẽ nào chỉ đi một mình không ai hộ vệ. Họ bèn giả vờ cưỡi ngựa bỏ đi nhưng được vài dặm liền buộc ngựa tại cây bên đường, len lén quay lại xem xét. Bốn người quay lại sơn động trước, đốt đuốc lên đi vào bên trong, thấy hai con hoẵng chết đã bị dã thú cắn xé máu me lầy nhầy nhưng vẫn còn hình dạng. Bốn người lại xem xét bên ngoài hang kiếm ra dấu chân Trương Vô Kỵ để lại, theo đó lần theo phát giác xác của Mạc Thanh Cốc, thấy chân tay đã bị thú cắn nát rồi. Bốn người vừa đau lòng, vừa phẫn nộ không sao kể xiết, Ân Lê Đình nằm phục xuống đất khóc òa lên.

Du Liên Châu gạt lệ nói:

- Con yêu nữ Triệu Mẫn tuy võ công không phải kém nhưng nếu chỉ một mình nó, nhất định không thể nào hại thất đệ được. Lục đệ cố nén bi thương, mình phải đi tìm cho ra hung thủ, giết sạch để báo thù cho thất đệ.

Trương Tùng Khê đáp:

- Mình mai phục ở bên cạnh sơn động, đến lúc trời sáng thể nào thủ hạ của yêu nữ cũng sẽ tìm đến.

Ông túc trí đa mưu, trước nay nói gì Tống Viễn Kiều vẫn nghe nấy, nên cả bọn cố dần cơn đau lòng, ẩn mình sau những tảng đá hai bên cửa động để chờ. Mãi đến khi trời sáng vẫn không thấy thủ hạ Triệu Mẫn đâu, bốn người lại tới chỗ Triệu Mẫn bị rơi để xem, bên dưới loáng thoáng có tiếng người nói chuyện, nhìn xuống thấy một người đàn ông mặc áo gấm đang ôm Triệu Mẫn, thì ra con yêu nữ đó vẫn chưa chết.

Tứ hiệp muốn tra hỏi xem vì sao lại giết Mạc Thanh Cốc nên chưa muốn đẩy đá xuống giết hai người vội. Cái vực tuyết đó hình như một cái giếng lớn, bốn bề chung quanh là vách dựng đứng, chỉ phía bên góc tây bắc có một lối đi thật hẹp. Trương Tùng Khê quát lớn:

- Hai con chó Nguyên kia, mau mau theo đường bên kia đi lên, nếu còn lần khần ta liền đẩy đá tảng xuống bây giờ.

Trương Vô Kỵ thấy tứ sư bá tưởng lầm mình là người Mông Cổ, nghĩ chắc vì mình ăn mặc sang trọng, lại đi theo Triệu Mẫn nhìn quanh không thấy chỗ nào có thể ẩn náu được, nếu như tứ

hiệp đẩy đá xuống, mình tuy có thể nhảy nhót né tránh nhưng Triệu Mẫn ắt khó lòng thoát chết, chỉ đành tới đầu tính đó, ôm Triệu Mẫn theo con đường hẹp chầm chậm trèo lên.

Chàng cố tình làm như võ công kém cỏi, đi vài bước lại trượt chân một cái. Con đường hẹp đó vốn dĩ bám víu cực kỳ khó khăn, chàng lại cố ý giả vờ cực kỳ vụng về, vừa đi vừa thở hổn hển nên mất đến hơn nửa giờ, ngã bảy tám cái mới lên đến chỗ mặt bằng.

Chàng định bụng khi vừa lên đến nơi là sẽ ôm Triệu Mẫn tìm đường chạy ngay, cứ với khinh công của chàng, tuy có ôm thêm một người tứ hiệp chưa chắc đã đuổi kịp. Thế nhưng Trương Tùng Khê cực kỳ tinh minh, thấy chàng trèo lên cố ý giả vờ vụng về nên đã ngầm báo cho ba người kia, bốn người chia ra bốn góc, Trương Vô Kỵ vừa bước lên, bốn thanh trường kiếm đã chĩa ngay vào, cách thân chàng chưa đầy nửa thước.

Tống Viễn Kiêu hậm hực nói:

- Thằng giặc Thát Đát kia, ngươi lấy tấm da che khuôn mặt quỷ lại, tưởng là chạy thoát hay sao? Mạc thất hiệp phái Võ Đương do ai hạ thủ giết chết, mau mau khai ra. Mà chỉ nói láo nửa câu, ta sẽ đem con chó Thát tử ngươi ra lăng trì từng xẻo, mổ bụng lóc xương.

Ông bản tính vốn hòa nhã nhỏ nhẹ, nhưng vì thấy đứa em út chết thảm khốc như thế, nhịn không nổi phải buông lời tàn nhẫn, thực là việc chưa hề có trong mấy chục năm qua. Triệu Mẫn thở dài một tiếng, nói:

- Áp Lỗ Bất Hoa tướng quân, chuyện đã đến nước này, ngươi nói cho họ biết đi cũng không sao.

Nói rồi ghé miệng vào tai Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Dùng võ công thánh hỏa lệnh.

Trương Vô Kỵ vốn không muốn động thủ với các vị sư bá sư thúc nhưng ở vào hoàn cảnh này đành muối mặt ra tay, bèn nghiêng răng, giơ Triệu Mẫn lên ném luôn vào Ân Lê Đình, miệng xì xố một hồi, tung người lộn trên không, vươn tay chộp vào người Trương Tùng Khê. Ân Lê Đình thuận tay bắt lấy Triệu Mẫn, tuy ngạc nhiên nhưng lập tức điểm ngay huyết đạo của nàng, vút ra ngoài.

Chỉ trong một chớp mắt đó, Trương Vô Kỵ đã sử dụng ngay võ công quái dị ghi trên thánh hỏa lệnh, quyền đánh vào Tống Viễn Kiêu, chân đá Du Liên Châu, lấy đầu húc vào Trương Tùng Khê, đồng thời vung ngược tay đoạt luôn thanh kiếm của Ân Lê Đình. Mấy chiêu đó nhanh như cắt, vừa thần tốc vừa kỳ lạ. Võ Đương tứ hiệp võ công cao cường, vốn là cao thủ hạng nhất trong võ lâm nhưng bị chàng dùng bảy tám quái chiêu đánh loạn xạ, thành thử chân tay luống cuống, không người nào có thể đỡ được.

Hôm đó trên đảo Linh Xà võ công Trương Vô Kỵ cao cường như thế, vậy mà gặp phải chiêu số quái dị trong thánh hỏa lệnh của Lưu Vân tam sư cũng không chống nổi, huống chi lúc này chàng đã học hoàn toàn tất cả võ công trên cả sáu thanh lệnh bài, so với ba sư giả Ba Tư đầu

phải chỉ hơn vài lần? Những võ công trên các thanh thánh hỏa lệnh vốn dĩ không phải là võ công thượng thừa, nhưng vì kỳ lạ cổ quái, khiến người ta không biết đâu mà lường, nếu như một người thường sử dụng thì làm sao có thể đối địch với võ công chính tông của nội gia phái Võ Đương. Thế nhưng Trương Vô Kỵ lấy Cửu Dương thần công làm căn bản, dùng đường lối biến hóa của Càn Khôn Đại Na Di, lại thêm thuần thuộc nhuần nhuyễn võ công phái Võ Đương, nên chiêu thức nào cũng tấn công thẳng vào những điểm sơ hở của tứ hiệp. Đấu đến hơn hai chục chiêu, võ công thánh hỏa lệnh càng lúc càng kỳ lạ không sao lường được. Triệu Mẫn nằm trên bãi tuyết, lớn tiếng nói:

- Áp Lỗ Bất Hoa tướng quân, bọn man tử người Hán vốn tự phụ lắm, hôm nay cho họ nếm mùi môn thần kỹ đánh vật cổ truyền của người Mông Cổ chúng ta.

Trương Tùng Khê kêu lên:

- Dùng thái cực quyền để tự vệ, quyền chiêu của tên thát tử này quái dị lắm.

Bốn người lập tức biến đổi quyền pháp, sử dụng thái cực quyền thủ vệ môn hộ thật là nghiêm mật. Trương Vô Kỵ bỗng nhiên ngồi phịch xuống đất, hai tay đấm loạn xạ vào ngực mình. Võ Đương tứ hiệp trong đời đã từng gặp không biết bao nhiêu cường địch, hiểu biết các loại chiêu thức quái dị cũng nhiều, môn Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp của Trương Vô Kỵ có thể xem là một công phụ đặc biệt nổi trội hẳn lên trong các võ học công phu, nhưng môn ngồi đấm ngực của tên Mông Cổ thì chưa hề thấy, cũng chẳng từng nghe qua bao giờ.

Tứ hiệp vốn dĩ đã thu trường kiếm về, dùng tay không sử dụng thái cực quyền bảo vệ môn hộ, lúc này ngạc nhiên, Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tùng Khê ba người liền rút kiếm ra chỉ vào Trương Vô Kỵ. Trường kiếm của Ân Lê Đình vốn dĩ đã bị Trương Vô Kỵ giằng lấy vứt đi, nhưng trên người còn đeo thêm thanh kiếm của Mạc Thanh Cốc, lúc này liền rút ra đâm tới.

Trương Vô Kỵ đột nhiên vung chân tạt ngang, cuốn một khối lớn tuyết đóng trên mặt đất, đá tung lên người tứ hiệp phái Võ Đương. Đây cũng là một chiêu quái dị của thánh hỏa lệnh, vốn dĩ là một chiêu của Sơn Trung lão nhân Hoắc Sơn dùng để giết người cướp của. Y khi chưa sáng giáo lập phái, thường ở trên sa mạc Ba Tư ăn cướp những lữ hành, mỗi khi thấy những thương đội đi đến, liền ngồi xuống đấm ngực kêu khóc than trời trách đất, những con buôn thể nào cũng đến hỏi thăm.

Y đột nhiên đá cát bay tung lên, làm bọn lái buôn mù mắt, rồi rút đao ra đâm chém, chỉ trong giây lát là đã khiến hàng chục thương nhân máu vãi trên sa mạc, chết nằm lăn quay, là một chiêu số hết sức âm độc. Trương Vô Kỵ lúc này đá tung tuyết trên mặt đất, cũng không khác gì đá cát.

Võ Đương tứ hiệp trong nhất thời chỉ thấy tuyết bay đầy mặt, hai mắt không thấy gì nhưng bốn người ứng biến thật nhanh, lập tức nhảy vọt về sau. Thế nhưng Trương Vô Kỵ ra tay lại còn nhanh hơn, ôm luôn lấy hai chân Du Liên Châu lẫn một cái, thuận tay liền điểm luôn ba chỗ

huyệt đạo, tiếp theo phóng mình lên lộn một vòng, lúc rơi xuống đầu gối quì luôn vào đỉnh đầu Ân Lê Đình, đụng luôn vào hai huyệt Ngũ Xứ và Thừa Quang trên đỉnh đầu. Ân Lê Đình liền ngất đi, nằm lãn ra mặt tuyết. Tống Viễn Kiêu phi thân lại cứu, Trương Vô Kỵ ngồi thụp về sau đứng ngay vào lòng ông ta. Tống Viễn Kiêu thu kiếm về không kịp, tay trái bắt kiếm quyết, múa chưởng đánh ra, chưởng lực chưa kịp nhả, ngực đã thấy tê đi, bị chàng dùng hai cùi chỏ thúc luôn vào huyệt đạo.

Trương Tùng Khê hết sức kinh hãi, trong bốn người nay chỉ còn một mình, không thể nào địch lại người này nhưng nghĩa đồng môn thâm trọng, không thể nào bỏ chạy để mong thoát chết, liền vung trường kiếm lên, chát chát chát đâm luôn ba kiếm vào Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thấy sư bá tuy ở cảnh nguy nan nhưng kiếm pháp vẫn cực kỳ trầm ổn, kiếm chiêu không loạn một chút nào, ba đường kiếm đó thật là ghê gớm nhưng chiêu nào cũng nghiêm thủ gia pháp Võ Đương, trong bụng phải khen thầm: “Nếu ta không học được môn võ công cổ quái này, để có thể chống trả được bốn vị sư bá sư thúc liên thủ tấn công, thực không phải là chuyện dễ.” Chàng liền lắc lư cái đầu liên tiếp chạy thành một vòng tròn, Trương Tùng Khê vẫn không chuyển động, không thèm để ý đến việc chàng lắc đầu nhún nhảy, nghe vù một tiếng, thanh trường kiếm đã xé gió đâm thẳng vào ngực chàng. Trương Vô Kỵ hụp đầu xuống, lao luôn vào mũi kiếm, đột nhiên nằm xoài ra vọt về trước, lập tức bụng dưới và bốn nơi trên hai đùi của tứ hiệp đã bị điểm trúng, ngã lãn ra tuyết.

Bốn nơi Trương Vô Kỵ điểm đó chỉ cốt làm tê dại nửa thân dưới, đang định tới điểm thêm một chỉ vào huyệt Trung Khu nơi sau lưng, bỗng thấy Trương Tùng Khê kêu lên một tiếng thảm thiết, hai mắt trợn ngược, thân trên quần quại, dẫy mấy cái rồi thở hắt ra chết tươi. Trương Vô Kỵ thấy thế sợ hãi không để đâu cho hết, nghĩ thầm mình điểm huyệt đâu có dùng trọng thủ, đến bị thương nhẹ cũng không thể có làm sao có thể chí mệnh được, hay là tứ sư bá có bệnh ngầm, nay vì trúng chỗ nhược nên bệnh chứng phát tác? Chàng toát mồ hôi lạnh, vội vàng đưa tay sờ thử mũi Trương Tùng Khê.

Ngay lúc đó, Trương Tùng Khê tay trái tung ra, giựt ngay mảnh áo che mặt của chàng. Hai người sững sờ nhìn nhau, đều ngần người không nói được câu nào. Một lát sau, Trương Tùng Khê mới thở dài:

- Vô Kỵ giỏi nhỉ, hóa ra ... hóa ra ... là người, thật không uống công chúng ta đối với người như thế.

Giọng ông nói nghe nghẹn ngào, mặt đầy vẻ tức tối, nước mắt rùng rùng chảy xuống, chẳng biết vì đau lòng hay vì giận dữ. Thì ra ông biết là không sao địch lại nhưng nghĩ đến khi chết chẳng biết mặt mũi kẻ địch ra sao, Võ Đương tứ hiệp chết vì tay ai, quả thật không nhắm mắt, nên giả vờ chết để giựt miếng da che mặt kẻ địch ra.

Trương Vô Kỵ bản tính vốn thực thà, hai nữa quá lo lắng cho tứ sư bá nên không kịp đề phòng. Chàng lúc này so với bị lăng nhục còn khổ hơn nhiều, mất cả hồn vía, quỳnh quáng không biết làm sao, chỉ ấp úng:

- Tứ sư bá, không phải cháu, không phải cháu ... thất sư thúc không phải cháu ... không phải do cháu giết đâu ...

Trương Tùng Khê cười ha ha một cách đau đớn nói:

- Giỏi lắm, giỏi lắm, mà mau mau hết anh em tao đi. Đại ca, nhị ca, lục đệ, các người nhìn rõ chưa, tên Thất tử chó má này có phải ai đâu, chính là thằng bé Vô Kỵ mà mình hết bụng thương yêu đó.

Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu, Ân Lê Đình ba người không cử động được, chỉ ngơ ngơ ngẩn ngẩn nhìn Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ thần trí mê loạn, đang định nhặt thanh kiếm dưới đất lên cửa ngang cổ mình, Triệu Mẫn đột nhiên kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, đại trượng phu phải biết gắng chịu oan khuất nhất thời, có gì phải gấp gáp, trên đời này chuyện gì rồi cũng có lúc rõ trắng đen. Chàng phải làm sao kiếm cho ra chân hung thủ giết hại Mạc thất hiệp, báo thù cho ông ta để khỏi phụ lòng chư hiệp phái Võ Đương thương yêu anh như thế.

Trương Vô Kỵ rùng mình, quả thực những lời đó rất hữu lý bèn nói:

- Thế bây giờ mình phải làm sao?

Nói xong chàng đi đến bên cạnh nàng, đưa tay xoa bóp mấy cái nơi lưng và hông giải huyết cho Triệu Mẫn. Triệu Mẫn nhỏ nhẹ an ủi chàng:

- Chàng đừng quá ư đau lòng. Trong Minh Giáo có biết bao nhiêu cao thủ, dưới tay em cũng không thiếu người tài trí, thế nào mình cũng bắt được kẻ gây ra tội ác.

Trương Tùng Khê kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, nếu ngươi còn một chút lương tâm thì mau mau giết bốn anh em ta đi. Ta không còn chịu nổi hai đứa chúng bay chàng chàng thiếp thiếp, giờ xấu ra nữa.

Trương Vô Kỵ mặt mày tím ngắt, không biết phải làm sao. Triệu Mẫn nói:

- Mình việc trước hết là phải cứu Hàn Lâm Nhi rồi đi cứu nghĩa phụ anh, trên đường sẽ thăm dò xem ai là người gia hại Mạc thất hiệp, cùng kẻ làm hại biểu muội anh.

Trương Vô Kỵ sửng sờ, lắp bắp:

- Cái ... cái gì?

Triệu Mẫn lạnh lùng nói:

- Mạc thất hiệp có phải do anh giết không? Tại sao bốn vị sư bá sư thúc của anh lại nghĩ như thế? Ân Ly có thực do tôi giết không? Sao anh lại đổ cho tôi? Chẳng lẽ chỉ có anh mới có quyền đổ oan cho người khác, chứ không chịu để cho người khác vu oan cho mình hay sao?

Mấy câu đó thực chẳng khác gì sấm ran chớp giật, xoáy thẳng vào tai Trương Vô Kỵ, cho đến bây giờ chàng mới hay rằng cuộc đời này thật khó mà lường, thấm thía cái nỗi oan tình không sao biện bạch, nghĩ thầm: “Không lẽ Triệu cô nương nàng cũng ... nàng cũng ... giống như ta, bị người khác đổ tiếng oan cho hay sao?”

Triệu Mẫn hỏi:

- Anh điếm huyết các vị sư bá sư thúc, liệu họ có thể tự mình giải khai được không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Đây là kỳ môn công phu trên thánh hỏa lệnh, các sư bá sư thúc không tự giải được, nhưng sau mười hai giờ sẽ tự giải huyết.

Triệu Mẫn nói:

- Ồ, vậy thì mình đem họ bỏ vào trong sơn động rồi ra đi. Trước khi tìm ra chân hung thủ, anh không nên gặp lại họ làm gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế nhưng trong hang có dã thú, nai hoẵng ra vào, thi thể của Mạc thất thúc cũng bị dã thú cắn nát đó.

Triệu Mẫn thở dài:

- Xem chừng trong lòng anh đang rối loạn, chẳng còn nghĩ ra được chuyện gì nữa rồi. Chỉ cần một vị nửa thân người cử động được, trong tay cầm kiếm thì nào có dã thú nào dám đụng chạm đến họ?

Trương Vô Kỵ lật đật nói:

- Đúng rồi, đúng rồi.

Chàng liền vác Võ Đương tứ hiệp lên để vào sau một tảng đá lớn để tránh gió tuyết, nhưng cả bốn người vẫn tiếp tục chửi mắng luôn miệng. Trương Vô Kỵ mắt rưng rưng, không dám trả lời.

Triệu Mẫn nói:

- Các vị là cao nhân trong võ lâm, nhưng sao không biết gì cả. Nếu Mạc thất hiệp do Trương Vô Kỵ giết, thì lúc này chỉ mỗi người một kiếm diệt khẩu, có gì khó khăn đâu? Y đã nhẫn tâm giết Mạc thất hiệp được, không lẽ không đủ nhẫn tâm giết bốn vị hay sao? Các vị mà còn mở miệng chửi rửa nữa, Triệu Mẫn này sẽ tặng cho mỗi vị một cái bạt tai. Tôi là yêu nữ gian trá ác độc, đã nói là sẽ làm. Hôm trước ở chùa Vạn An, tôi nể mặt Trương công tử, nên đối với các vị lễ kính hơn những người khác. Cao thủ các phái Thiếu Lâm, Côn Lôn, Nga Mi, Hoa Sơn, Không Động ai ai cũng bị tôi chặt ngón tay. Vậy mà tôi đối với chư hiệp phái Võ Đương có chút nào không nên không phải chăng?

Bọn Tống Viễn Kiều ai nấy bàng hoàng, tuy vẫn cho rằng Trương Vô Kỵ giết chết Mạc Thanh Cốc nhưng cũng sợ Triệu Mẫn ra tay đánh thật, đại trượng phu có thể bị giết mà không có thể chịu

nhục, nếu như bị con yêu nữa này cho mấy cái tát tai thì quả là đại sỉ nhục, thành thử đành ngậm miệng không dám chửi nữa. Triệu Mẫn mỉm cười, quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Anh đi dắt những con ngựa của họ lại đây mình chở họ đến cái hang.

Trương Vô Kỵ hơi chần chừ đáp:

- Thôi để tôi ôm chư vị này đến đó cũng được.

Triệu Mẫn hiểu ngay tâm ý của chàng, cười khẩy nói:

- Anh võ công cao cường thật, nhưng liệu có ôm cả bốn người một lượt được không? Anh ngại một khi anh đi khỏi rồi, tôi sẽ ra tay giết hại bốn vị sư bá sư thúc, trước sau anh vẫn chưa hoàn toàn tin tôi. Được rồi, để tôi đi dắt ngựa lại, anh ở đây canh chừng.

Trương Vô Kỵ bị nàng nói trúng tim đen, mặt đỏ lên nhưng quả đúng là chàng không dám đem tính mạng bốn vị sư bá sư thúc giao cho cô gái tình tình không dễ đo lường này, liền nói:

- Thôi đành phải phiền cô đi dắt mấy con ngựa lại đây, tôi đứng đây canh chừng cho bốn vị sư bá sư thúc. Thương thế của cô ra sao, đi đường có trở ngại gì không?

Triệu Mẫn cười nhạt:

- Dù anh có ân cần tha thiết tới đâu, người ta cũng chẳng tin anh đâu. Mình có son sắt nhiệt tình người ta cũng chỉ cho rằng lòng lang dạ thú thôi.

Nói xong nàng quay đi dắt ngựa. Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ mấy lời nàng vừa nói, không biết nàng nói đây là nói chàng bị các sư bá sư thúc nghi ngờ, hay nói về nàng bị chính mình nghi oan, đưa mắt nhìn theo lưng nàng đang chậm rãi bước đi, thân hình lảo đảo, quả thực bị thương rồi đi đứng khó khăn, trong bụng vừa thương xót, vừa thấp thỏm.

Triệu Mẫn đi chưa được bao xa, bỗng nghe có tiếng chân ngựa từ trên đường mạn bắc đổ xuống, một con đi trước, hai con đi sau, cả thảy ba người. Triệu Mẫn nghe thấy tiếng chân ngựa, vội vàng chạy trở về nói:

- Có người đến kìa.

Trương Vô Kỵ giơ tay vẫy, Triệu Mẫn vội chạy đến sau tảng đá, nằm nép vào bên cạnh chàng, thấy Du Liên Châu một nửa người còn ở bên ngoài liền kéo ông ta vào.

Du Liên Châu hằm hằm nhìn nàng, quát lên:

- Đứng động vào ta.

Triệu Mẫn cười đáp:

- Tôi cứ kéo ông xem ông làm gì tôi nào?

Trương Vô Kỵ quát lên:

- Triệu cô nương, không được vô lễ với sư bá tôi.

Triệu Mẫn le lưỡi, nhìn mặt trâu Du Liên Châu. Ngay lúc đó, một con ngựa đã chạy tới không còn cách bao xa, còn hai con ngựa ở đằng sau cũng đang đuổi tới, chỉ còn cách nhau chừng hai ba chục trượng. Con ngựa chạy trước tới gần hơn, Trương Vô Kỵ hạ giọng nói:

- Đó là Tống Thanh Thư Tống đại ca.

Triệu Mẫn nói:

- Mau ngăn y lại.

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Sao thế?

Triệu Mẫn đáp:

- Đừng hỏi nhiều, anh quên những gì đã nghe thấy trong miếu Di Lạc rồi sao?

Trương Vô Kỵ chợt động tâm, nhặt dưới đất một mảnh băng, bắn vọt ra, nghe vèo một tiếng, mảnh băng bay ra trúng ngay mũi trước con ngựa Tống Thanh Thư đang cưỡi. Con ngựa đó đau quá, nằm khụy xuống ngay.

Tống Thanh Thư nhồm dậy, đang toan đỡ con ngựa lên nhưng con ngựa đó bị ngã đã gãy chân trái. Y thấy những kẻ đuổi theo càng lúc càng gần, vội vàng chạy về đằng trước. Trương Vô Kỵ lại cầm một mảnh băng khác bắn ra, trúng ngay huyệt đạo trên mũi y. Còn Triệu Mẫn vung tay ra liên tiếp bốn lần, đã điểm trúng á huyệt của Võ Dương tứ hiệp, kịp thời ngăn chặn Tống Viễn Kiêu lên tiếng gọi con. Chỉ thấy Tống Thanh Thư “A” lên một tiếng, nằm lăn ra đất.

Sau hai lần ngăn trở ấy, hai người cưỡi ngựa phía sau đã đuổi đến nơi, chính là Trần Hữu Lượng và Chương Bát long đầu của Cái Bang. Trương Vô Kỵ trong bụng hơi lạ: “Ba người này đi đến núi Trường Bạch tìm độc vật để chế thuốc, sao lại một người chạy, hai người đuổi đến nơi này là sao?” Chàng lại nghĩ ngay: “Đúng rồi, chắc là thiên lương của Tống đại ca nổi lên, không chịu làm hành vi bất hiếu bất nghĩa kia, cũng may là gặp phải tay mình nên có dịp cứu cho.”

Trần Hữu Lượng và Chương Bát long đầu nháy xuống, hai người vẫn tưởng con ngựa Tống Thanh Thư đang cưỡi chạy lâu nên hụt hơi bị trượt chân, hất y ngã xuống. Thế nhưng Tống Thanh Thư võ công cao cường, có ngã cũng chỉ bị thương nhẹ nên họ đến gần lập tức rút binh khí ra chỉ thẳng vào người y.

Trương Vô Kỵ nhặt một miếng băng lên, đang định bắn vào Trần Hữu Lượng, Triệu Mẫn liền nắm tay chàng xua xua tay. Trương Vô Kỵ quay lại nhìn nàng. Triệu Mẫn liếc giơ tay khum khum để bên tai, rồi chỉ vào Tống Thanh Thư, ý nói chàng nên lắng tai nghe bọn họ nói gì. Chỉ nghe Chương Bát long đầu hung hăng nói:

- Họ Tống kia, người đêm hôm len lén bỏ chạy là cứ làm sao? Có phải định đi thông báo tin tức cho cha người biết phải không?

Tay y múa một thanh tử kim bát quái đao, như trên đầu Tống Thanh Thư, làm như định chém xuống. Tống Viễn Kiêu nghe thấy tiếng thanh bát quái đao vùn vụt, lo lắng cho an nguy

của đứa con yêu, càng thêm bồn chồn. Trương Vô Kỵ ngẫu nhiên quay lại, thấy ánh mắt ông từ vẻ lo lắng biến thành khẩn cầu, liền gật đầu, ý muốn nói: “Sư bá yên tâm, cháu không để cho Tống đại ca bị tổn thương đâu.” Chàng nghĩ thầm: “Lòng cha mẹ thương con quả thật như trời như bể, đại sư bá đang oán ghét, tức giận không bấm vằm được mình ra hàng trăm nghìn mảnh, vậy mà khi thấy Tống sư ca gặp nguy nan, liền quay qua mình nhờ vả ngay. Nếu phải như chính đại sư bá bị nguy khốn, ông là người anh hùng can đảm, nhất định không bao giờ tỏ ra yếu đuối phải cầu đến ai đâu.” Trong một giây ngắn ngủi, chàng mũi lòng nghĩ đến Tống Thanh Thư có người lo lắng, yêu thương, còn mình chỉ là một đứa con côi không cha không mẹ.

Lại nghe Tống Thanh Thư nói:

- Tôi không chạy đi báo cho cha tôi đâu.

Chưởng Bát long đầu nói:

- Bang chủ sai người đi với ta đến núi Trường Bạch hái thuốc, người lại bỗng dưng bỏ đi không cáo biệt là sao?

Tống Thanh Thư nói:

- Ai ai cũng có cha có mẹ, các người lại tàn nhẫn ép tôi phải làm hại cha tôi là sao? Tôi quyết không thể nào làm chuyện tội tệt của loài cầm thú như vậy được.

Chưởng Bát long đầu gay gắt nói:

- Người quyết tâm chống lại hiệu lệnh của bang chủ chẳng? Tội phản bang bị trừng trị thế nào, người có biết không?

Tống Thanh Thư đáp:

- Tôi là kẻ có tội vốn đã không còn muốn sống làm gì. Mấy hôm nay mỗi khi tôi vừa chớp mắt là thấy Mạc thất thúc hiện ra đòi mạng, hồn ma ông ta vất vưởng, lúc nào cũng lẩn quẩn bên tôi. Chưởng Bát long đầu, ông một đao chém tôi chết đi cho xong, tôi xin đa tạ ông đã thành toàn cho.

Chưởng Bát long đầu giờ cao thanh bát quái đao quát lớn:

- Được, để ta thành toàn cho người.

Trần Hữu Lượng liền xen vào:

- Long đầu đại ca, Tống huynh đệ nếu như không bằng lòng, có giết y cũng vô ích, thôi mình để cho y đi.

Chưởng Bát long đầu ngạc nhiên:

- Người bảo tha cho y đi ư?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Đúng vậy. Y chính tay giết chết sư thúc y là Mạc Thanh Cốc, ắt sẽ có người trong môn phái của y thanh toán, việc gì phải để máu của những tên bất nghĩa làm bẩn binh khí của người trong hiệp đạo chúng ta.

Hôm trước nơi miếu Di Lạc Trương Vô Kỵ từng nghe Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thư nói đến Mạc Thanh Cốc, cái gì mà “kẻ dưới phạm người trên”, đã nghi Tống Thanh Thư dắc tội với Mạc sư thúc, nhưng không thể nào ngờ rằng ông ta lại bị y giết chết. Bọn Tống Viễn Kiều bốn người tuy mục quang bị tảng đá che khuất, nhưng những gì Tống Thanh Thư nói đều lọt vào tai khiến cho ai nấy đều chấn động. Chỉ có Triệu Mẫn dường như đã đoán được vài ba phần nên khóe miệng nhếch một nụ cười khinh miệt.

Lại nghe Tống Thanh Thư run run nói:

- Trần đại ca, đại ca từng lập lời thề, quyết không tiết lộ chuyện cơ mật đó ra, nếu như đại ca không nói thì cha tôi làm sao biết được?

Trần Hữu Lượng lạnh lùng cười khẩy, đáp:

- Người chỉ nhớ lời thề của ta, mà lại không nhớ lời thề độc của chính người. Người nói từ nay về sau đều nghe lời ta sai bảo. Cái đó là người hủy lời ước trước, hay là ta không chịu giữ lời?

Tống Thanh Thư trầm ngâm một lát, nói:

- Đại ca bắt tôi phải bỏ thuốc độc vào đồ ăn thức uống của thái sư phụ và cha tôi, tôi thà chết cũng không làm, đại ca mau mau đâm tôi một kiếm đi cho xong.

Trần Hữu Lượng nói:

- Nay Tống huynh đệ, người đời thường nói rằng, kẻ hiểu biết thời thế mới là người tuấn kiệt, bọn ta nào có bắt người thí phụ diệt tổ đâu, chẳng qua chỉ bỏ thuốc mê, để họ bị hôn trầm một phen thôi. Ở trong miếu Di Lạc người đã chĩa bằng lòng là gì?

Tống Thanh Thư nói:

- Không đâu, không đâu! Tôi chỉ bằng lòng bỏ thuốc mê nhưng Chưởng Bát long đầu lại đi bắt những loài rắn hổ mang, rất cực độc là những thứ giết người chứ nào phải những loại thuốc mê tầm thường đâu.

Trần Hữu Lượng thân nhiên chậm rãi rút thanh kiếm về nói:

- Chu cô nương của phái Nga Mi đẹp như tiên giáng trần, trên đời này quả không kiếm ra một người thứ hai được như thế, huynh đệ đành lòng để cô ta rơi vào tay Trương Vô Kỵ, quả thật lạ kỳ. Tống huynh đệ, canh khuya đêm hôm đó, người đi nhìn trộm phòng ngủ của các cô phái Nga Mi để cho thất sư thúc bắt gặp, nên đuổi theo người, để rồi nơi vách đá hai bên tỉ võ, chuyện cháu giết chú mới xảy ra. Cái đó là bởi đâu mà có? Chẳng phải là vì con người Chu cô nương ôn nhu mỹ mạo hay sao? Việc đã đến nước này, đâm lao phải theo lao, ngựa vào đường hẹp sao quay đầu lại được nữa? Ta xem người trèo cau tới buồng mà nay bỏ trôi theo dòng nước, chẳng đáng tiếc lắm hay sao?

Tống Thanh Thư loạng choạng đứng lên, giận dữ nói:

- Trần Hữu Lượng, người hoa ngôn xảo ngữ, bức bách ta. Đêm hôm đó ta làm bại hoại môn phong phái Võ Dương, bị Mạc sư thúc đuổi tới, có chết dưới tay sư thúc cũng là đáng lắm, ai bảo người ra tay tương trợ? Ta trúng phải nguy kế của người, để đến thân bại danh liệt, rơi xuống bùn sâu không sao rút ra được nữa.

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Hay nhỉ, hay nhỉ! Sau lưng Mạc Thanh Cốc bị trúng phải Chấn Thiên Thiết Chưởng, là do người đánh, hay là do Trần Hữu Lượng này đánh? Cái đó có phải là võ công của phái Võ Dương không? Sao ta biết được? Đêm đó ta ra tay cứu mạng cho người, lại bảo tồn danh thanh cho người, người lại cho là sai ư? Tống huynh đệ, ta với người giao thiệp bấy lâu, chuyện đã qua thôi khỏi cần nói nữa. Chuyện người giết chú, ta sẽ thủ khẩu như bình, quyết không tiết lộ nửa câu. Núi cao sông rộng, sau này thể nào chẳng có dịp gặp nhau.

Tống Thanh Thư run run hỏi lại:

- Trần ... Trần đại ca, đại ca ... đại ca sẽ làm gì tôi đây?

Trong giọng nói y đầy vẻ băn khoăn. Trần Hữu Lượng cười:

- Sẽ làm gì người ư? Chẳng làm gì cả. Để ta cho người xem một vật coi người biết là gì không?

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn náu mình sau tảng đá đều muốn thò đầu ra xem Trần Hữu Lượng lấy cái gì ra, nhưng đành phải cố nhịn. Chỉ nghe Tống Thanh Thư “A” lên một tiếng, run run hỏi:

- Cái này ... cái này là thiết chỉ hoàn của chưởng môn phái Nga Mi, là vật của Chu cô nương, sao đại ca ... đại ca lại lấy đầu ra?

Trương Vô Kỵ hơi rùng mình, nghĩ thầm: “Khi ta và Chỉ Nhược chia tay, thấy rõ ràng nàng vẫn còn đeo cái nhẫn chưởng môn, sao bây giờ lại vào tay Trần Hữu Lượng là sao? Chắc là y làm giả để đem ra bịp người.”

Chỉ nghe Trần Hữu Lượng cười khẽ một tiếng nói:

- Người nhìn cho kỹ, cái này đồ thật hay đồ giả đây.

Một lát sau, Tống Thanh Thư mới nói:

- Khi tôi ở Tây Vực có hỏi Diệt Tuyệt sư thái võ công, thấy trên tay bà ta có đeo chiếc nhẫn này, xem ra có lẽ là thật đó.

Chỉ nghe coong một tiếng kim loại chạm nhau, Trần Hữu Lượng nói:

- Nếu như là món đồ giả, nhát kiếm này đã chặt đứt đôi ra rồi. Người xem đây, bên trong chiếc nhẫn có bốn chữ “*Lưu Di Tương Nữ*”² làm sao có thể giả được? Đây chính là huyền thiết chỉ hoàn, di vật của tổ sư Quách Tương nữ hiệp phái Nga Mi.

Tống Thanh Thư nói:

² Để lại cho con gái tên Tương

- Trần đại ca, đại ca lấy đâu ra? Chu cô nương cô ta ... cô ta ra sao?

Trần Hữu Lượng lại cười nói:

- Chưởng Bát long đầu, thôi mình đi, trong Cái Bang từ nay không có gã này nữa.

Chỉ nghe tiếng chân, hai người đã quay mình ra đi. Tống Thanh Thư kêu lên:

- Trần đại ca, mau quay lại. Chu cô nương đã rơi vào tay đại ca rồi chẳng? Cô ta bây giờ còn sống hay đã chết?

Trần Hữu Lượng vẫn tiếp tục đi mỉm cười nói:

- Đúng thế, Chu cô nương đang ở trong tay ta, một giai nhân xinh đẹp như thế, ở trên đời này có người đàn ông nào nhìn thấy mà không động tâm đâu? Ta đến nay chưa thành gia thất, nếu như cầu xin bang chủ gả Chu cô nương cho ta làm vợ, ắt là bang chủ sẽ bằng lòng ngay.

Tống Thanh Thư ậm ự mấy tiếng dường như nói không ra lời. Trần Hữu Lượng lại nói tiếp:

- Đúng ra thì người quân tử không cướp đoạt vật sở hữu của người khác, Tống huynh đệ cũng vì Chu cô nương mà gây ra một chuyện tà trời, Trần Hữu Lượng này đâu có thể vì mỹ sắc mà làm tổn thương nghĩa khí anh em? Thế nhưng người nay đã là kẻ phản bang có tội, chúng ta ân đoạn nghĩa tuyệt rồi, không còn gì phải nói nữa, có đúng không nào?

Tống Thanh Thư lại ậm ừ mấy tiếng. Trương Vô Kỵ liếc nhìn Tống Viễn Kiền, thấy hai dòng lệ chảy dài trên má ông, hiển nhiên trong lòng cực kỳ đau thương. Bỗng nghe Tống Thanh Thư nói:

- Trần đại ca, long đầu đại ca, quả thực tôi nhất thời hồ đồ, mong hai vị lượng thứ cho, tôi xin lỗi các vị.

Trần Hữu Lượng cười ha hả nói:

- Có thể chứ, có thể mới là anh em chứ. Ta võ ngực đảm bảo với huynh đệ rằng, chỉ cần người đem móng hãn dược lên núi Võ Đương, len lén bỏ vào nước trà, tính mạng lệnh tôn đại nhân chớ có lo gì cả, còn người đẹp Chu Chỉ Nhược kia sẽ thành người nâng khăn sửa túi cho người. Bọn chúng ta muốn hiếp chế Trương Tam Phong chân nhân và chư hiệp phái Võ Đương cũng chỉ để ép cho Trương Vô Kỵ phải nghe lệnh bọn ta. Nếu như làm hại Trương chân nhân và lệnh tôn, Trương Vô Kỵ thể nào chả kiếm Cái Bang báo thù thì có gì gọi là tốt lành cho bọn ta đâu?

Tống Thanh Thư nói:

- Đại ca nói phải lắm.

Trần Hữu Lượng lại nói:

- Đợi đến khi Cái Bang chế ngự được Minh Giáo rồi, khu trừ Thát tử xong, thu được thiên hạ, bang chủ chúng ta lên ngôi cửu ngũ, bọn chúng ta ai ai cũng là khai quốc công thần. Phong

thê ấm tử là chuyện đương nhiên, ngay cả lệnh tôn đại nhân cũng vì huynh đệ mà được nở mày nở mặt.

Tống Thanh Thư cười gượng:

- Cha tôi đạm bạc đã quen, không màng danh lợi, tiểu đệ chỉ mong lão nhân gia tha cho không giết cũng đã thỏa nguyện rồi.

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Trừ phi lệnh tôn là thần tiên biết được quá khứ vị lai, chứ không làm sao rõ chuyện đầu đuôi thế nào? Tống huynh đệ, chân người có bị thương không? Thôi lên đây, hai người mình cưới chung một con ngựa, đến thị trấn đằng trước mình sẽ mua ngựa khác.

Tống Thanh Thư nói:

- Tôi chạy vội quá, chân bị va vào băng, không hiểu sao xui quá lại trúng ngay huyết Trúc Tân. Trên đời kể cũng thật khéo xếp đặt.

Lúc đó y chỉ lo tới chuyện Chương Bát long đầu và Trần Hữu Lượng ở đằng sau đuổi tới, đâu có ngờ lại có người nấp sau tảng đá ám toán mình, cho rằng vì mình vô ý nên va phải cạnh băng nhọn mà thôi. Trần Hữu Lượng cười nói:

- Thế sao gọi là xui xẻo được? Cái đó phải nói là Tống huynh đệ diễm phúc tày trời, cái số có vợ đẹp đấy chứ. Nếu không bị va chân thì bọn ta làm sao đuổi kịp, người vẫn chấp nê chưa tỉnh, chính mình trở thành thân bại danh liệt, lại làm hỏng luôn cả đại sự của bản bang. Thế rồi cô gái sắc nước hương trời Chu Chỉ Nhược kia phải theo Trần Hữu Lượng này một đời, có khác gì phượng hoàng sánh với quạ khoang, bông hoa cắm bãi phân bò?

Tống Thanh Thư hừ một tiếng nói:

- Trần đại ca, không phải là huynh đệ không biết phải quấy, không tin đại ca ...

Trần Hữu Lượng không để y nói hết câu, chen vào:

- Người muốn gặp Chu cô nương, có phải không nào? Chuyện đó cũng dễ lắm. Hiện nay bang chủ và các trưởng lão đều đang ở Lô Long, Chu cô nương cũng đi theo đến đó. Tất cả chúng mình cùng đến Lô Long để gặp họ là xong. Đợi việc lớn ở núi Võ Dương xong rồi, người anh này lập tức giúp người lo việc cưới cheo, cho người xứng tâm thỏa nguyện, lúc ấy sẽ cảm ơn Trần đại ca không để đầu cho hết, ha ha, ha ha!

Tống Thanh Thư nói:

- Hay lắm, vậy thì chúng mình đi đến Lô Long. Trần đại ca, Chu cô nương vì sao lại ... lại đi theo bản bang?

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Cái đó là công lao của long đầu đại ca. Hôm đó Chương Bát long đầu và Chương Bồng long đầu uống rượu trên tửu lâu, thấy có ba người giả làm đệ tử bản bang trà trộn vào, sau đó

sai người theo dõi mới hay trong đó có một vị thiên kiêu bách mị là Chu cô nương. Chưởng Bát long đầu liền sai người đi mời họ đến. Người yên tâm, Chu cô nương bình an đại cát, không bị tổn thương đến một sợi tóc nào đâu.

Trương Vô Kỵ trong bụng kêu khổ thầm: “Thì ra nơi quán rượu bọn họ đã nhìn ra mình rồi. Nếu như nghĩa phụ mắt còn sáng, lão nhân gia thể nào cũng nhìn ra những điều khác thường. Ôi, ta và Chỉ Nhược không hề hay biết gì cả, không biết nghĩa phụ có được bình an không?”

Thế nhưng Trần Hữu Lượng nói chuyện tuyệt nhiên không nhắc gì đến Tạ Tố, y nói tiếp:

- Chu cô nương và huynh đệ thành thân rồi, hai phái Nga Mi, Võ Đương đều nghe hiệu lệnh của Cái Bang, lại thêm Minh Giáo, thanh thế sẽ lừng lẫy biết chừng nào? Chỉ cần đánh bại được người Mông Cổ thì giang sơn gấm vóc này, ha ha, sẽ thay thầy đổi chủ ngay.

Y nói mấy câu đó có vẻ đắc ý lắm, cứ làm như Cái Bang đã lấy được thiên hạ rồi, và y Trần Hữu Lượng sắp sửa lên ngôi Hoàng Đế, chễm chệ ngồi trên long đình đến nơi. Chưởng Bát long đầu và Tống Thanh Thư cũng gượng cười ha ha mấy tiếng phụ họa. Trần Hữu Lượng nói:

- Thôi bọn mình đi chứ! Tống huynh đệ, Mạc thất hiệp chết cũng gần đâu đây, cái hang mình dấu xác ông ta cũng không xa là mấy, phải không nhỉ? Người chạy đến đây, bỗng dưng ngựa khụy chân trước, không lẽ là do âm hồn Mạc thất hiệp hiển linh chăng? Ha ha! Ha ha!

Tống Thanh Thư không dám trả lời, ba người đi đến bên ngựa lên yên chạy đi.

Trương Vô Kỵ đợi ba người đi xa rồi mới vội vàng giúp Võ Đương tứ hiệp giải huyệt, lay phục xuống đất, liền tiếp khẩu đầu nói:

- Sư bá, sư thúc, điệt nhi ở vào cảnh hiềm nghi, không sao biện bạch được, xin sư bá sư thúc các vị xử phạt thật nặng.

Tống Viễn Kiêu thở dài một tiếng, hai mắt rưng rưng, ngửng đầu nhìn trời không nói nên lời. Du Liên Châu vội vàng đỡ Trương Vô Kỵ dậy nói:

- Lúc trước chúng ta đã trách lầm người, chính là chúng ta không phải. Minh là người nhà, tình như ruột thịt cháu khỏi phải nói nhiều. Nào có ai ngờ được là Thanh Thư ... ôi, nếu như chẳng phải chúng ta chính tai nghe thấy, thì ai mà dám tin?

Tống Viễn Kiêu rút phất trường kiếm nói:

- Thì ra thất đệ bắt gặp thằng súc sinh Thanh Thư ... quân chó má ... dòm trộm phòng ngủ các nữ hiệp phái Nga Mi nên mới đuổi theo thanh lý môn hộ. Ba vị sư đệ, cháu Vô Kỵ, tất cả mình đuổi theo, để cho ta chính tay giết chết tên nghịch đồ đó.

Nói xong ông liền thi triển khinh công, đuổi theo hướng Tống Thanh Thư vừa đi khỏi. Trương Tùng Khê kêu lên:

- Đại ca quay lại đã, để mình bàn thảo cho kỹ càng.

Tống Viễn Kiêu không để ý tới, vẫn tiếp tục đề khí chạy thật nhanh. Trương Vô Kỵ liền vọt lên, nhún mình mấy cái đã chặn ngay trước mặt Tống Viễn Kiêu, khom lưng nói:

- Đại sư bá, tứ sư bá muốn nói chuyện với sư bá. Tống đại ca bị người ta gài bẫy, về sau ắt sẽ có lúc tỉnh ra, đại sư bá muốn trách phạt gì không phải chỉ một lúc này.

Tống Viễn Kiêu nghẹn ngào nói:

- Thất đệ ... thất đệ ... người anh này đối với chú thật chẳng ra gì.

Ông nghĩ tới năm xưa Trương Thúy Sơn vì có lỗi với Du Đại Nham mà vùng kiếm tự sát, bây giờ mới thấu rõ cái uẩn tình của người em đồng môn, liền vùng trường kiếm đưa lên cửa ngang cổ mình. Trương Vô Kỵ kinh hãi, thi triển Càn Khôn Đại Na Di thủ pháp, vùng tay đoạt thanh kiếm trong tay Tống Viễn Kiêu, nhưng mũi kiếm vẫn rạch nơi cổ một đường, thành một vết máu dài.

Lúc đó bọn Du Liên Châu đã chạy đến nơi, Trương Tùng Khê vội khuyên:

- Đại ca, Thanh Thư làm hành vi đại nghịch bất đạo đó, người phái Võ Đương không thể nào dung tha cho y được. Thế nhưng thanh lý môn hộ là chuyện nhỏ, hưng phục giang sơn là chuyện lớn, chúng ta không nên vì chuyện nhỏ mà bỏ chuyện lớn.

Tống Viễn Kiêu trợn trừng đôi mắt, bực tức nói:

- Chú ... chú bảo thanh lý môn hộ là chuyện nhỏ? Ta ... ta sinh ra đứa con ngỗ nghịch ...

Trương Tùng Khê nói:

- Cứ như gã Trần Hữu Lượng kia nói, Cái Bang đang toan mượn tay Thanh Thư mưu hại ân sư của chúng ta để uy hiếp các đại môn phái võ lâm toan tính chuyện lấy giang sơn. An nguy của ân sư là chuyện lớn nhất của bản môn, còn họa phúc của võ lâm và bách tính là chuyện lớn nhất của thiên hạ. Việc Thanh Thư làm chuyện bất nghĩa, sớm muộn gì cũng bị báo ứng, mình bàn tính đại sự mới là cần.

Tống Viễn Kiêu nghe thấy sư đệ nói có lý, hậm hực tra kiếm vào bao nói:

- Ta bụng dạ lúc này rối như tơ vò, mọi việc nghe theo tứ đệ vậy.

Ân Lê Đình lấy kim sang, thuốc men giúp ông ta buộc vết thương nơi cổ. Trương Tùng Khê nói:

- Cái Bang mưu tính chuyện bất lợi cho ân sư, lúc này lão nhân gia chưa hề hay biết gì cả, chúng ta phải đi suốt ngày đêm về núi Võ Đương. Gã Trần Hữu Lượng kia tuy nói mượn tay Thanh Thư, nhưng những kẻ gian xảo như y có trăm phương nghìn kế, đã ra ra tay rồi không chừng. Việc lớn trước mắt của anh em ta là làm sao bảo vệ tấm thân vàng ngọc của sư phụ, lão nhân gia tuổi tác đã cao, nếu như lại xảy ra việc một nhà sư Thiếu Lâm giả đến báo tin lần nữa thì bọn đệ tử như chúng mình có chết vạn lần cũng không lấy lại được.

Ông vừa nói vừa trừng mắt nhìn Triệu Mẫn đứng ở xa xa, trong lòng vẫn còn căm hận chuyện nàng cho người đến ám toán Trương Tam Phong. Tống Viễn Kiêu toát mồ hôi lạnh, run run nói:

- Đúng lắm, đúng lắm! Ta vội chuyện truy sát nghịch tử, quên hẳn chuyện an nguy của sư phụ, thật là đáng chết. Chuyện nặng nhẹ không biết tính toán, đúng là kẻ hồ đồ.

Ông kêu luôn mồm:

- Thôi đi mau, thôi đi mau.

Trương Tùng Khê quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Vô Kỵ, việc cứu Chu cô nương cháu cố lo. Bao giờ xong việc, nhớ quay về núi Võ Đương.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cháu xin tuân lời dặn bảo của sư bá.

Trương Tùng Khê hạ giọng nói nhỏ:

- Triệu cô nương kia tính tình như lang sói, cháu phải hết sức cẩn thận. Vết xe đổ của Tống Thanh Thư cháu nên ghi nhớ, đại trượng phu nam tử hán, chớ có để vì nữ sắc mà sa chân.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt gật đầu. Sau đó Võ Đương tứ hiệp cùng Trương Vô Kỵ đem xác Mạc Thanh Cốc chôn bên cạnh tảng đá, năm người quì xuống vái lạy khóc lóc một hồi rồi bốn người mới từ biệt ra đi.

Triệu Mẫn chậm rãi đi đến trước mặt Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tứ sư bá anh nói anh phải cẩn thận, đừng để con yêu nữ này mê hoặc, Tống Thanh Thư là cái gương trước mắt, có đúng không nào?

Trương Vô Kỵ mặt đỏ lên, bẽn lễn nói:

- Sao em lại biết? Em có thuận phong nhĩ hay sao?

Triệu Mẫn hừ một tiếng nói:

- Em nói trước rồi đây mấy người đó sẽ không trách Tống Thanh Thư là kẻ vô loài, trái lại sẽ đổ cho Chu tỉ tỉ hồng nhan họa thủy, làm tan nát một đời của Võ Đương thiếu hiệp.

Trương Vô Kỵ nghe ra cũng có lý nhưng miệng vẫn gượng cãi:

- Bọn Tống sư bá ai ai cũng là quân tử biết điều, lẽ nào lại trách người một cách bừa bãi như thế được?

Triệu Mẫn cười khẩy:

- Càng cho mình là quân tử, thì càng hay trách người bừa bãi.

Nàng ngừng lại một lát, cười nói:

- Thôi mau đi cứu Chu cô nương của anh đi kéo rơi vào tay Tống Thanh Thư thì anh thật xôi hổng bồng không.

Trương Vô Kỵ mặt lại đỏ lên:

- Tôi việc gì mà xôi hổng bồng không?

CHƯƠNG 33

TIÊU TRƯỜNG CẦM ĐOẢN Y LƯU HOÀNG

簫長琴短衣流黃

Chung Nam núi cũ,

Hộ duệ Dương gia.

Nếu không lặn lội từ xa,

Biết đâu đầu não chính là kẻ gian.



• 1331 •

*

* *

Trương Vô Kỵ đi dắt hai con ngựa lại, cùng Triệu Mẫn chạy vào quan nội. Chàng nghĩ thầm nếu quả thực nghĩa phụ bị Cái Bang bắt giữ thì thể nào họ cũng dùng ông làm con tin để hiếp chế Minh Giáo nên nhất thời chắc chưa dám làm hại ông ta nhưng thể nào cũng bị chúng làm nhục, còn Chu Chỉ Nhược bằng thanh ngọc khiết, gặp phải tay Trần Hữu Lượng gian trá hiểm độc, thêm Tống Thanh Thư vô liêm sỉ, nếu bị bức bách chắc chỉ còn đường chết. Chàng nghĩ bụng như thế, hận không có cánh bay nhưng Triệu Mẫn lại đang bị thương nên không thể nào ngày đêm chạy một mạch thẳng đến Lô Long.

Tối hôm đó hai người trú lại một tiểu khách điếm, Trương Vô Kỵ nằm trên giường càng nghĩ càng lo, bèn đi đến bên cửa sổ phòng Triệu Mẫn, thấy nàng thở đều, đang lúc ngủ say. Chàng đến quỳ chường quĩ lấy bút nghiên, viết một lá thư nói là việc đang khẩn cấp, nhất định phải ngày đêm không nghỉ ra đi, bao giờ xong việc sẽ tìm cách gặp lại nhau, dặn nàng dưỡng thương cho chu đáo, cứ thư thả không việc gì phải vội về nhà. Chàng lấy chiếc nghiên chặn trên lá thư để ngay trên bàn rồi nhảy ra cửa sổ, ra sức chạy về hướng nam.

Sáng hôm sau chàng liền tìm mua ngựa, trên đường đi liên tiếp đổi thay, suốt ngày đêm ở trên đường, chỉ vài ngày đã đến Lô Long. Mặc dầu chàng đuổi nhanh như thế nhưng trên đường lại không gặp Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thư, có lẽ vì ban đêm chàng chạy trên đường thì Trần Tống hai người lúc đó đang ngủ trong khách điếm thành thử không gặp họ.

Lô Long là một thành phố lớn của tỉnh Hà Bắc, đời Đường là nơi đóng đô của Tiết Độ Sứ, qua đời Tống đời Kim mấy lần chiến tranh bị phá hủy rất nhiều, dân cư đông đúc nhưng nguyên khí đến nay vẫn chưa hồi phục. Trương Vô Kỵ chạy khắp các đường lớn đường bé ở Lô Long, các trà lâu tửu quán nhưng lạ lùng làm sao chẳng gặp một tên ăn mày nào. Chàng lấy làm mừng nghĩ thầm: “Cả một thành phố lớn như thế này mà trên đường không có một tên ăn xin nào, quả thực chuyện không phải tầm thường. Trần Hữu Lượng nói Cái Bang tụ họp nơi đây quả đúng không sai, có lẽ bọn ăn mày lớn bé đều đi tham kiến bang chủ cả rồi. Chỉ cần tìm được nơi bọn chúng gặp nhau là có thể thám thính được có thực nghĩa phụ và Chỉ Nhược bị họ bắt giữ hay không?” Chàng tìm kiếm khắp các nơi từ miếu mạo, đền đài, từ đường, quảng trường như không thấy chút đầu mối nào, lại đi khắp các thôn trang gần chúng quanh nhưng cũng không thấy chút tung tích gì.

Đi đến chiều, càng tìm kiếm chàng càng nôn nóng, bỗng chợt nghĩ đến cái thông minh của Triệu Mẫn: “Giá như có nàng ở bên cạnh thì ta đâu có đến nỗi thúc thủ vô sách như thế này.” Chàng đành đi tìm một khách điếm nghỉ ngơi, ăn cơm chiều xong ngủ một giấc, đến khoảng canh hai thì nhảy lên mái nhà nhìn bốn chung quanh xem tình hình ra sao.

Chàng đưa mắt nhìn bốn bề thấy đâu đâu cũng yên tĩnh, không nơi nào có vẻ như giới giang hồ tụ họp, còn đang lo âu, bỗng thấy một tòa lầu cao nơi góc đông nam còn đèn đuốc sáng trưng, nghĩ thầm: “Nhà này nếu không phải giới quan quyền thì cũng là kẻ giàu có, ắt không có liên quan gì đến Cái Bang...” Vừa nghĩ tới đây, bỗng chàng trông thấy như có bóng người thoắt một cái, ai đó từ trên lầu đã nhảy xuống nhưng vì khoảng cách quá xa nên không nhìn rõ, nghĩ thầm: “Không lẽ có lục lâm hào khách nào đến ăn cướp nhà giàu có kia? Mình cũng không có việc gì làm, đi theo xem thử thế nào.”

Chàng bèn thi triển khinh công, chạy đến gần căn nhà lớn đó, phi thân nhảy qua tường, bỗng nghe có tiếng người nói:

- Trần trưởng lão quả thật nhiều chuyện, rõ ràng tất cả đã ước định đến mồng tám tháng giêng sẽ tụ tập ở Lão Hà Khẩu, vậy mà lại cấp tốc báo tin truyền đến bảo bọn mình ở đây chờ. Y đâu phải là bang chủ mà nói gì là ai cũng phải theo, thật vô lý hết sức.

Tiếng nói đó nghe vang vang nhưng giọng điệu có vẻ bức tức chỉ nghe cũng biết là người trong Cái Bang đang bàn chuyện nội bộ. Trương Vô Kỵ vừa nghe xong lấy làm mừng rỡ.

Tiếng nói đó từ đại sảnh truyền ra, chàng mon men đến gần, thấy tiếng bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long nói:

- Trần trưởng lão quả là hết xẩy, cái tên Kim Mao Sư Vương Tạ Tố con mẹ kia, hai chục năm qua biết bao nhiêu người trên giang hồ đi kiếm y, đêch có ai thấy được chút lông rụng, người được hơi rắm nào của y vãi ra, vậy mà Trần trưởng lão thò tay là tóm được ngay, không nói chi bản bang không ai bằng mà trong võ lâm cũng có đũa nào làm được đâu ...

Trương Vô Kỵ vừa mừng vừa lo, nghĩ thầm tung tích của nghĩa phụ mình đã biết được rồi, trong Cái Bang không có cao thủ nào thật là ghê gớm, chuyện cứu ông ra không phải là khó khăn nên đến gần ghé mắt nhìn qua khe cửa.

Chỉ thấy Sử Hỏa Long ngồi chễm chệ nơi chính giữa, Truyền Công, Chấp Pháp hai trưởng lão, Chưởng Bổng long đầu và ba tên trưởng lão tám túi khác ngồi bên dưới, lại thêm một người trung niên mập mạp ăn mặc sang trọng, trông tướng tá quần áo ra vẻ một người giàu có nhưng trên lưng lại đeo sáu cái bị. Trương Vô Kỵ thầm gật đầu: “Đúng rồi, thì ra có một đại tài chủ ở Lô Long là đệ tử Cái Bang. Bọn ăn mày tụ tập ở nhà một tay cự phú thì làm sao có ai nghĩ đến được.”

Lại nghe Sử Hỏa Long tiếp lời:

- Trần trưởng lão đã đưa tin đến nói bọn ta chờ ở Lô Long, hẳn cũng có lý do. Chúng ta mưu toan đại sự, con mẹ nó, cái đó, cái đó, mình phải hết sức cẩn thận mới được.

Chưởng Bổng long đầu nói:

- Bang chủ minh giám, quần hào trên giang hồ tìm kiếm Tạ Tốn cũng chỉ vì muốn chiếm đoạt thanh đao Đờ Long võ lâm chí tôn mà thôi. Bây giờ thanh đao đó không có trong tay Tạ Tốn, mình đã làm đủ cách uy hiếp có, đánh lừa có, nặng có nhẹ có, y vẫn nhất định không thổ lộ nơi dấu thanh đao. Bọn mình thành ra chỉ bắt được một thằng mù, ngoài việc mời y ăn uống nhậu nhẹt, có ích lợi gì đâu? Cứ theo ý huynh đệ, mình cứ tra khảo y một phen cho thật nặng xem y có nói không nào?

Sử Hỏa Long vội vàng xoa tay:

- Không được, không được đâu, dùng biện pháp nặng có khi làm hỏng việc lớn, cứ đợi Trần trưởng lão về, lúc đó bàn bạc cho kỹ hãy hay.

Chưởng Bổng long đầu mặt lộ vẻ bất bình, dường như không vui khi thấy chuyện gì bang chủ cũng phải nghe theo lời Trần Hữu Lượng.

Sử Hỏa Long lấy ra một phong thư, đưa cho Chưởng Bổng long đầu nói:

- Phùng huynh đệ, người lập tức đi Hào Châu, đưa phong thư này cho Hàn Sơn Đồng, nói là con trai y đang ở trong tay mình, bình an vô sự, chỉ cần Hàn Sơn Đồng nghe lệnh của bản bang, chúng ta sẽ đổi đãi với con y thật tử tế.

Chưởng Bổng long đầu nói:

- Chuyện đưa thư nhỏ nhặt này, việc gì mà phải đích thân huynh đệ đi mới xong?

Sử Hỏa Long mặt hơi sầm xuống nói sảng:

- Nửa năm nay bọn Hàn Sơn Đồng thanh thế lớn lắm, nghe nói dưới tay y, con mẹ nó, có những gì Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngô Xuân là bọn đánh trận ra trò lắm. Lần này ta nói Phùng huynh đệ tự mình ra đi, trước là thuyết phục Hàn Sơn Đồng qui thuận bản bang, sao cho y tâm phục khẩu phục, lại quan sát xem y và các tướng lĩnh có đứa nào ra hồn không, kể đến thám thính xem bọn Minh Giáo lực lượng con mẹ nó có cái gì ghê gớm. Công việc Phùng huynh đệ gánh vác nặng nề như thế sao lại bảo là nhỏ nhặt được?

Chưởng Bổng long đầu không dám phản đối gì thêm liền nói:

- Xin tuân lệnh bang chủ sai bảo.

Y nhận lấy phong thư, quay sang Sử Hỏa Long hành lễ rồi ra khỏi sảnh. Trương Vô Kỵ nán lại nghe thêm chỉ thấy bọn họ bàn về việc sau này Minh Giáo, Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi các phái qui thuận rồi Cái Bang sẽ hưng thịnh uy phong ra sao. Xem ra dã tâm của Sử Hỏa Long không to lớn như của Trần Hữu Lượng, chỉ mong Cái Bang độc bá giang hồ, xưng hùng võ lâm cũng đã thỏa nguyện lắm rồi, chứ không nghĩ tới chuyện chiếm được giang sơn lên ngôi hoàng

đế, trong lời ăn tiếng nói dùng những chữ thật là nham nhở thô tục. Chàng nghe một hồi cảm thấy chán ghét, nghĩ thầm: “Chắc là nghĩa phụ và Chỉ Nhược bị giam nơi đây, ta đến cứu họ ra trước đã, rồi sau đó sẽ trừng trị tên ăn mày khoác lác, vô liêm sỉ này một trận.”

Chàng nhún một cái, nhẹ nhàng nhảy lên một cây cao, nhìn chung quanh bốn phía, thấy dưới một cái lầu cao có mười tên đệ tử Cái Bang tay cầm binh khí, đi qua đi lại tuần phòng, xem ra đó là chỗ giam giữ Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược.

Chàng tuột xuống khỏi cây, đi đến bên cái lầu, náu mình sau một tòa giả sơn, đợi hai tên đệ tử Cái Bang đi tuần qua rồi liền chạy ngay đến nhảy vọt lên. Trên lầu đèn đuốc sáng trưng, chàng bèn hụp xuống bên ngoài cửa sổ, lắng tai nghe động tĩnh bên trong. Nghe một hồi thấy bên trong hoàn toàn yên tĩnh, chàng lấy làm lạ: “Sao bên trong chẳng có một ai là sao? Không lẽ cao thủ nằm phục bên trong có thể nhịn hơi lâu đến thế?” Lại một lúc nữa, vẫn không nghe thấy tiếng hô hấp, Trương Vô Kỵ đưa mắt theo kẻ hở nhìn vào trong, thấy trên bàn một đôi nến lớn cháy đã hơn nửa nhưng phòng hoàn toàn không có bóng người.

Ở trên lầu có cả thảy ba phòng, xem ra phòng phía đông không có ai, chàng liền đến phòng phía tây thăm dò. Trong phòng cũng đầy đèn đuốc, trên bàn còn bát chén ngổn ngang, phải đến bảy tám người ăn, trong chén rượu cạn, đồ ăn thừa vẫn còn, nhưng không có ai, dường như mới ăn uống xong rồi ra khỏi phòng chưa lâu. Phòng ở giữa tối om không đèn đuốc. Chàng nhè nhẹ đẩy cửa nhưng bên trong có cài then, liền thì thầm gọi:

- Nghĩa phụ ở trong này phải không?

Tuy nhiên không có tiếng trả lời. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Xem chừng nghĩa phụ không có ở đây, nhưng sao người của Cái Bang canh gác nghiêm mật là thế nào? Chẳng lẽ họ cố ý lấy thực làm hư, lấy hư làm thực chăng?”

Chàng bỗng ngửi thấy mùi máu tanh từ trong phòng tỏa ra, trong lòng kinh hãi, tay trái giữ cửa, hơi đẩy nội lực, nghe cách một tiếng nhỏ, chiếc then cửa đã gãy đôi. Chàng lập tức lên vào trong phòng, bắt ngay lấy hai miếng then gỗ để khỏi rơi xuống phát xuất ra tiếng động.

Chàng mới bước vào được một bước, chân đã vấp phải vật gì mềm mềm dường như thân người vội cúi xuống mò thử quả nhiên là một cái xác chết. Người đó đã tắt hơi từ bao giờ nhưng mặt vẫn còn hơi ấm hiển nhiên chết chưa lâu. Chàng mò thử người này thấy đầu nhỏ, mặt tròn không phải Tạ Tốn nên cũng yên lòng. Chàng tiến thêm một bước nữa lại đụng phải hai cái xác người khác, bèn giơ tay chọc một lỗ nhỏ ở vách phía tây, ánh nến từ bên phòng bên chiếu qua. Chỉ thấy dưới sàn nằm la liệt những xác người toàn là đệ tử Cái Bang, đều bị nội thương rất nặng. Chàng nhắc một cái xác lên xem, cởi áo ra thấy trên ngực vẫn còn dấu quyền đánh vào, gân cốt đứt hết, quyền lực thật là uy mãnh.

Trương Vô Kỵ mừng lắm: “Thì ra nghĩa phụ đại triển thần uy, đánh chết hết bọn người canh gác rồi bỏ đi.” Chàng xem xét trong phòng, quả nhiên nơi góc ông dùng vật gì nhọn sắc khắc một

hình lửa bốc cháy, chính là ký hiệu của Minh Giáo. Chốt cửa sổ cũng gãy lìa, cánh cửa chỉ khép hờ, liền nghĩ ra: “Đúng rồi, hồi nãy ta có thấy một bóng người chắc là nghĩa phụ thoát thân chạy ra, nhưng không biết vì sao bọn Cái Bang lại bắt được ông? Chắc là bởi vì ông không nhìn thấy nên khó mà đề phòng gian kế của Cái Bang. Nếu chúng không dùng thuốc mê thì cũng dùng những loại dây chằng, câu liêm, lưới cá chi đó để trói ông lại.”

Trương Vô Kỵ mừng không để đâu cho hết, chạy ra ngoài phòng, nép mình vào bên cạnh cánh cửa nhìn xuống phía dưới, thấy bọn đệ tử Cái Bang vẫn qua lại tuần phòng, hoàn toàn không biết tí gì về biến cố ở lầu trên, nghĩ thầm: “Nghĩa phụ đi khỏi chưa lâu mình phải đuổi theo ông ta rồi hai cha con quay lại đánh chúng một trận long trời lở đất cho bọn ăn mày biết tay Minh Giáo.”

Chàng nghĩ bụng như thế, hào khí nổi lên bừng bừng, nhớ lại hồi nãy thấy bóng đen đó chạy về hướng tây nên nhảy xuống, chân điểm vào một cây cao, vọt ra ngoài tường, đề khí nhắm hướng tây chạy cho nhanh.

Chàng cứ theo đường cái chạy được vài dặm, đến một ngã rẽ, nhìn quanh quất quả thấy đằng sau một tảng đá có vẽ dấu hiệu ngọn lửa chỉ về hướng một đường nhỏ ở phía tây nam. Trương Vô Kỵ mừng lắm, nghĩ thầm hành tung của nghĩa phụ đã rõ ràng chắc chắn mấy chốc sẽ gặp lại. Những ám hiệu liên lạc của Minh Giáo chàng đã được Dương Tiêu chỉ dẫn tường tận, lại thấy dấu hiệu hình ngọn lửa này tuy chỉ mấy nét nguệch ngoạc, nhưng nét nào nét nấy kinh lực mạnh mẽ, già dặn nếu không phải là người văn võ toàn tài như Tạ Tốn, trong Minh Giáo quả không một ai có thể làm được.

Lúc này chàng không còn hoài nghi gì nữa cứ theo con đường nhỏ mà đuổi theo, tới tận Sa Hà Dịch¹ thì trời đã mờ mờ sáng. Chàng bèn ghé quán mua mấy chiếc bánh bao ăn qua quít cho đỡ đói, rồi lại theo hướng tây đuổi tiếp đến Bồng Tử Trấn. Chàng lại thấy ở góc đường dưới chân tường có vẽ một ngọn lửa khác chỉ về một từ đường đồ nát. Chàng mừng thầm, chắc hẳn nghĩa phụ ẩn thân nơi đây nên chạy đến bên cửa, nghe thấy tiếng lao xao, trong sảnh có một đám vô công rồi nghề đang đánh bạc, thì ra đây là một sòng bài.

Tên đầu nậu đám bạc thấy Trương Vô Kỵ ăn mặc sang trọng, tưởng là một đại hào khách tới chơi, vội vàng cười hề hề chạy ra đón vào, hỏi:

- Mời công tử gia lại đồ vài bàn, ngài đang vận may, thể nào cũng vợ sạch cả làng.

Y quay lại nói với đám con bạc:

¹ Tại tỉnh Trực Lệ, cách Lô Long bốn mươi sáu dặm, là nơi phu đưa thư nghỉ tạm trên đường

- Mau nường công tử làm cái, các người đem tiền ra đặt cho to để công tử ôm về phủ.

Trương Vô Kỵ hơi nhíu mày, thấy đám con bạc không người nào thuộc giới giang hồ, lớn tiếng gọi:

- Nghĩa phụ! nghĩa phụ! Lão nhân gia có ở đây không?

Đợi một lát không nghe tiếng trả lời, chàng lại kêu thêm lần nữa. Một tên vô lại thấy chàng không phải đến để đánh bạc mà chỉ đến kêu réo om xòm làm náo loạn cả lên, liền đáp lời:

- Này con ơi! Bố mày ở đây, mau mau lại đây đỡ vài bàn đi nào.

Bọn du thủ du thực liền cười ầm cả lên. Trương Vô Kỵ hỏi tên chủ sòng:

- Người có thấy một đại gia tóc vàng, thân thể cao to, hai mắt mù tới đây không?

Tên chủ sòng thấy chàng không đến để vui cuộc đỏ đen mà chỉ cốt tìm người, trong bụng thất vọng, cười nói:

- Chuyện khéo ngược đời, có ai mắt mù mà lại đến đây đánh bạc bao giờ? Chắc thằng mù đó cũng khùng khùng nữa phải không?

Trương Vô Kỵ đi kiếm nghĩa phụ chẳng thấy đâu, trong bụng đã bực lại nghe tên chủ sòng và tên vô lại ăn nói hỗn hào, làm nhục cả đến nghĩa phụ mình, liền tiến lên vung hai tay ra, chộp cổ cả tên chủ sòng lẫn tên du côn kia, hẩy một cái ném cả hai đứa lên trên mái nhà. Hai gã đó tuy chưa bị thương nhưng sợ đến kêu oai oái như heo bị chọc tiết. Trương Vô Kỵ đẩy dạt bọn đánh bạc ra, cầm lấy hai đĩnh bạc trên bàn nói:

- Công tử gia thu tiền về phủ đây.

Chàng bỏ vào bọc, hung hăng đi ra khỏi từ đường, bọn vô lại sợ đến mất hết hồn vía, chẳng đứa nào dám đuổi theo.

Chàng tiếp tục đi về hướng tây, không lâu lại gặp một dấu hiệu ngọn lửa nữa. Đến chiều hôm đó chàng đến Phong Nhuận, là một thành phố lớn của Kỳ Bắc, theo ký hiệu đã chỉ tìm đến một khu nhà tường quét vôi, cửa sơn đen. Căn nhà đó chiếc khoen đồng ngoài cửa sáng loáng, bên trong hoa mai sắp nở, chủ nhân hẳn là người u nhã thanh khiết. Chàng cầm chiếc vòng đồng, lắc nhẹ ba tiếng. Chẳng bao lâu có tiếng chân người sột soạt, nghe kệt một tiếng, mũi người thấy một

mùi thơm nồng, một con a hoàn mặc quần áo màu hồng, bên ngoài khoác áo lông ngắn ra mở cửa. Con bé nhoẻn miệng cười nói:

- Gớm sao công tử gia lâu quá không đến chơi, thư thư nhớ công tử quá, xin mời công tử vào uống trà.

Nói xong con a hoàn lại cười mủm mỉm, nháy mắt một cái. Trương Vô Kỵ bàng hoàng, thật không hiểu ra sao, hỏi lại:

- Người biết ta chẳng? Tỉ tỉ người là ai mới được chứ?

Đứa tớ gái lại cười:

- Công tử biết thừa rồi còn giả vờ, thôi vào mau đi, để cho thư thư tôi khỏi thêm khắc khoải.

Nói rồi đưa tay nắm tay Vô Kỵ, dẫn vào trong. Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Sao con bé này vừa gặp mình mà làm như quen từ lâu?

Nhưng chàng nghĩ ngay: “À, đúng rồi, chắc là Chỉ Nhược ở nơi đây, biết mình hôm nay thế nào cũng theo ký hiệu tìm đến nên sai con a hoàn này ngày đêm canh cửa. Ôi, lâu nay không gặp, Chỉ Nhược bụng dạ khắc khoải nhớ mình là phải rồi.”

Chàng trong lòng thấy ấm lại, liền đi theo đứa hầu gái, đi hết một con đường trải đá trứng ngỗng, qua một cái viện tới một sương phòng. Một con anh vũ treo trên hiên quang quác cất tiếng:

- Tình ca ca đến rồi! Tỉ tỉ! Tình ca ca đến rồi!

Trương Vô Kỵ mặt đỏ bừng, nghĩ thầm: “Đến cả con vẹt cũng còn biết mình nữa.”

Trong phòng ghé ngồi đều bọc gấm, trên bàn để một lư hương, lửa cháy bùng bùng, ấm áp chẳng khác gì mùa xuân. Con tiểu hoàn quay mình đi ra, trong chốc lát bưng một mâm để đầy trái cây cùng các món điểm tâm đủ màu, lại thêm một bình trà xanh. Đứa tớ gái nhẹ nhàng rót một ly trà đưa cho Vô Kỵ nhưng lại tiện thể véo ngay cổ tay chàng một cái. Trương Vô Kỵ hơi nhú mày, nghĩ thầm: “Sao con tiểu a đầu này lại sỗ sàng đến thế?” Thế nhưng chàng nể mặt Chu Chỉ Nhược nên không tiện trách cứ nó, liền hỏi:

- Tà lão gia thế nào? Chu cô nương ở đâu?

Con hầu gái cười đồng đánh:

- Công tử hỏi Tà lão gia làm gì? Chẳng lẽ ghen hay sao? Tỉ tỉ tôi đến ngay bây giờ đây, việc gì công tử phải bồn chồn đến thế. Gớm! Công tử thật là bạc bẽo, đến nhà chúng tôi mà trong lòng vẫn còn khắc khoải Chu cô nương, Vương cô nương nào đâu!

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, nói:

- Sao ngươi cứ nói lằng nói nhằng, không đâu vào đâu cả?

Con a hoàn bữu môi cười lại quay ra. Một lúc sau, nghe thấy tiếng vòng đeo leng keng, rèm vén lên, con tở gái đỡ một cô gái độ chừng hăm mốt, hăm hai, uyển chuyển đi vào. Cô gái mặt mũi trắng trẻo, lông mày cong vút, cũng khá xinh xắn, bên mép phải có điểm thêm một nốt ruồi duyên, mắt lóng lánh đưa tình, chưa nói mà mắt đã hàm một nụ cười². Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi hương nồng xông lên mũi, trong lòng cảm thấy lâng lâng. Thiếu nữ đó hỏi:

- Tướng công quý tính là gì? Hôm nay có thì giờ rảnh rỗi ghé thăm, tiểu nữ thật là vinh hạnh.

Cô gái vừa nói vừa giơ tay vịn vào vai chàng. Trương Vô Kỵ mặt đỏ bừng, vội vàng tránh qua nói:

- Tôi họ Trương. Có một vị Tà lão gia và một cô nương họ Chu, hiện nay có ở đây không?

Cô gái kia cười:

- Đây là Lê Hương Viện, nếu công tử muốn tìm Chu Tiêm Tiêm³, xin mời đến Bích Đào Cư. Tướng công bị con bé kia làm cho mê mẩn mất hồn, đến Lê Hương Viện mà lại hỏi Chu Tiêm Tiêm? Hì hì!

Trương Vô Kỵ chợt hiểu ra, thì ra nơi đây chính là một kỹ viện, vội nói:

- Xin lỗi nhé.

Chàng liền quay mình đi ra. Con tiểu hoàn chạy theo, kêu lên:

- Công tử gia, thư thư chúng tôi có gì kém Chu Tiêm Tiêm đâu nào? Sao công tử không nán lại một chút?

² dục ngữ tiên tiểu là từ ngữ trong tướng học, để chỉ người phụ nữ có tính lẳng lơ chưa mở miệng mà ánh mắt đã ngằm quyến rũ đàn ông

³ tiêm tiêm nguyên nghĩa là nhỏ nhắn, xinh xắn

Trương Vô Kỵ hấp tấp xoa tay, thò tay vào bọc lấy ra một đĩnh bạc mới cướp ở sòng bạc ném xuống đất, phi thân chạy ra khỏi cửa. Qua một lần lồi thoi như thế, tâm thần chàng không bình tĩnh lại được, trời lại sắp tối, ban đêm e sẽ không nhìn ra dấu hiệu ngọn lửa chỉ đường nên Vô Kỵ bèn tìm một khách điểm nghỉ ngơi. Chàng trong bụng hoang mang: “Nghĩa phụ sao lại đi vào nơi đánh bạc? Rồi lại tới kỹ viện? Hai chuyện đó lão nhân gia có ý muốn nói gì?” Chàng ngủ đến nửa đêm đột nhiên tỉnh dậy: “Nghĩa phụ hai mắt đã mù sao trên đường lại có thể để nhiều dấu hiệu đến thế? Hay là có Chỉ Nhược ở bên cạnh chỉ dẫn? Hay là kẻ địch cố ý giả mạo ký hiệu của bản giáo để trêu ghẹo mình chăng? Để dẫn mình vào nơi đã mai phục? Hừ, dù cho có đằm rỗng hang hổ, tốt xấu thế nào ta cũng xông vào một phen.”

Sáng hôm sau trở dậy, chàng lại tìm ra ký hiệu ngọn lửa ở ngoài thành Phong Nhuận, vẫn chỉ về hướng tây. Quá trưa chàng đến Ngọc Điền, thấy dấu hiệu chỉ vào một nhà giàu có, trước nhà treo đèn kết hoa, trên các đèn lồng có viết “Chi Tử Vu Qui” bằng mực son, trong nhà trống chiêng rầm rĩ, khách khứa đầy sân, chính là đang lúc làm đám cưới, xem ra con gái nhà ai đi lấy chồng. Trương Vô Kỵ lần này dè dặt hơn, không dám xông vào hỏi Tạ Tốn chỉ lẫn lộn trong đám khách khứa nghe ngóng tình hình, thấy không có gì lạ liền lén ra đi tìm ký hiệu, quả nhiên kiếm thấy nơi một gốc cây to.

Dấu hiệu lại dẫn chàng đi từ Ngọc Điền đến Tam Hà, rồi quẹo qua hướng nam đến mãi tận Hương Hà. Đến lúc này chàng đã nghĩ đến việc người của Cái Bang có thể đã biết được tung tích của chàng nên dùng kế Diệu Hồ Ly Sơn dụ cho chàng đi thật xa để ra tay làm trò ma mãnh âm độc. Mặc dù nóng ruột nhưng chàng vẫn không dám bỏ qua không đuổi theo ký hiệu, ngại rằng biết đâu của Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược để lại thật thì sao? “Nếu quả thực hai người đang bị một kẻ địch thật lợi hại truy kích, trong lúc chạy trốn, cố ý để lại dấu hiệu mong mình đến kịp cứu viện, vậy mà mình tự cho rằng thông minh, quay trở lại Lô Long, nếu như nghĩa phụ và Chỉ Nhược vì thế mà bị nạn, thì biết tính sao? Việc đã đến nước này, chỉ còn việc phải đuổi theo ký hiệu ngọn lửa, đuổi cho tới cùng mới thôi.”

Chàng từ Hương Hà chạy qua Bảo Thành, rồi quay về Đại Bạch Trang thì đã đi về hướng đông nam, đến Ninh Hà thì dấu hiệu ngọn lửa biến mất không còn thấy đâu nữa. Chàng ở Ninh Hà tra xét kỹ càng, không có gì khác lạ, nghĩ thầm: “Quả nhiên người của Cái Bang cố ý dẫn dụ ta tới đây, khiến cho mình chạy mất mấy ngày công toi.”

Chàng bèn mua một con ngựa cưỡi quay về Lô Long, đến tiệm quần áo mua một chiếc trường bào màu trắng, mượn bút son, vẽ lên một ngọn lửa đang bốc cháy thật lớn, quyết ý đường đường chính chính dùng thân phận giáo chủ Minh Giáo xông vào tổng đàn Cái Bang gây sự.

Chàng thay áo, hùng hùm hổ hổ đi đến trước căn nhà của gã tài chủ, thấy hai cánh cửa sơn đỏ thật lớn đóng kín mít, những chiếc đinh đồng sáng bóng to bằng miệng chén đóng trên cửa. Chàng đẩy tay ra nghe bình một tiếng, hai cánh cửa bay vọt vào trong viện, nghe loảng xoảng loảng xoảng liên tiếp, đã đập vỡ tan hai chiếc bồn nuôi cá vàng.

Mấy hôm nay chàng lo cho nghĩa phụ và Chu Chỉ Nhược, lại bị người ta liên tiếp đùa rỡn, chạy đôn chạy đáo một vòng thật lớn ở Kỳ Bắc, trong bụng vừa giận dữ, vừa uất ức không có chỗ nào phát tiết, bây giờ trở về tổng đà Cái Bang nhất định phải làm tan hoang một trận. Chàng phá vỡ cái cửa rồi, hung hăng đi vào, sửa giọng quát lớn:

- Người của Cái Bang nghe đây, mau gọi Sử Hỏa Long ra gặp ta.

Trong viện có độ mươi tên đệ tử bốn năm tuổi, thấy hai chiếc cánh cửa bay tới đã hoảng hồn, lại thấy một thanh niên áo trắng xông vào, lập tức bảy tám đứa liền kêu gào ồm tỏi, hò hét xông ra chặn lại:

- Ai đó? Muốn gì đây?

Trương Vô Kỵ hai tay vung ra, lập tức có bảy tám tiếng bình bình, những đệ tử Cái Bang đã bị hất văng đi, đụng vào một chiếc cửa vỡ tan tành. Chàng đi qua đại sảnh, đánh ra một chưởng lại vỡ tan cửa chính, thấy trong sảnh bày một bàn tiệc, Sử Hỏa Long ngồi ngay chính giữa. Một bày thủ lĩnh Cái Bang nghe thấy có tiếng huyên náo ở bên ngoài, liền sai người ra xem xét. Thế nhưng Trương Vô Kỵ tiến vào quá nhanh, gã đệ tử bảy tuổi hấp tấp đi ra, vừa đến giữa đường bị chàng chop ngay ngực ném ngay về phía Sử Hỏa Long.

Gã chủ nhân hình dáng trông như tài chủ ngồi ở bên dưới, thấy gã đệ tử bảy tuổi bay tới, liền giơ tay ôm lấy. Y vừa chop được bỗng thấy một luồng kình lực như bài sơn đảo hải ập vào, vội vàng xuống tấn Thiên Cân Trụ, nào ngờ lịch bạch thoái lui đến bảy tám bước, lưng đụng vào một cái cột lúc ấy mới gượng lại được. Y vội buông tên đệ tử bảy tuổi rơi phịch xuống đất, thở hồng hộc, người mất hết hơi sức xum luôn xuống chân cột. Người trong Cái Bang nhìn thấy thế ai nấy đều kinh hãi.

Ngay lúc đó, Trương Vô Kỵ “Ồ” lên một tiếng, vừa mừng vừa ngạc nhiên, thấy ngồi bên trái chiếc bàn là một thiếu nữ, chẳng ai xa lạ chính là Chu Chỉ Nhược, ngồi bên cạnh nàng là Tống Thanh Thư. Chu Chỉ Nhược mừng rỡ kêu lên một tiếng:

- Vô Kỵ ca ca!

Nàng liền đứng dậy nhưng lão đảo ngã phịch xuống đất. Trương Vô Kỵ kinh hãi, vội tiến lên cúi xuống đỡ nàng lên. Chàng chưa kịp chưa đứng thẳng người đã nghe bốp một cái, lại bịch một tiếng sau lưng, đã bị Tống Thanh Thư đánh trúng một chưởng, thêm một đệ tử Cái Bang đấm cho một cái.

Lúc này Cửu Dương thần công của Trương Vô Kỵ đã vận lên khắp người, một quyền một chưởng đó đánh vào lưng, chưởng lực quyền lực đều bị tiêu tan. Chàng bế Chu Chỉ Nhược lên, nháy vọt trở lại đằng sau hỏi:

- Nghĩa phụ đâu?

Chu Chỉ Nhược ấp úng:

- Em ... em ...

Trương Vô Kỵ hỏi thêm lần nữa:

- Lão nhân gia có sao không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Em bị bọn chúng điểm trúng huyết đạo ...

Trương Vô Kỵ chỉ quan tâm đến Tạ Tốn, vẫn hỏi tiếp:

- Nghĩa phụ ra sao?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Cũng không biết nữa, em bị họ bắt tới đây, từ đó đến nay chẳng biết nghĩa phụ ra sao.

Trương Vô Kỵ giơ tay xoa bóp mấy chỗ khớp xương ở chân nàng, rồi để xuống đất. Nào ngờ thủ pháp điểm huyết trên người Chu Chỉ Nhược thật là lạ lùng, mấy cái xoa bóp của Trương Vô Kỵ không hiệu quả. Hai chân nàng tuy đã đặt trên mặt đất nhưng không sao đứng lên được, đầu gối khụy xuống, ngồi bệt xuống đất.

Người trong Cái Bang lục tục đứng lên, chạy ra ngoài bậc thềm. Sử Hỏa Long vòng tay hỏi:

- Các hạ có phải là Trương giáo chủ của Minh Giáo chăng?

Trương Vô Kỵ nghĩ y là thân phận bang chủ một bang, không thể để mất phép tắc, liền ôm quyền đáp lễ nói:

- Không dám, tại hạ mạo muội xông vào tổng đà của quý bang, xin Sử bang chủ tha cho tội vô lễ.

Sử Hỏa Long nói:

- Trương giáo chủ mấy năm nay danh chấn giang hồ, tại hạ như sấm ... cái gì gì vang bên tai, hôm nay được thấy thân thủ của lão huynh, quả nhiên thật là lợi hại, ha ha, bội phục, bội phục.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tại hạ đến quả lỗ măng, chỉ làm trò cười cho Sử bang chủ. Nghĩa phụ tại hạ Kim Mao Sư Vương Tạ Tố có ở đây không? Xin đưa lão nhân gia ra cho gặp mặt.

Sử Hỏa Long mặt hơi đỏ lên, nhưng lại lên tiếng cười ha hả ngay được nói:

- Trương giáo chủ tuổi tuy còn trẻ mà sao ăn nói đã ngoa ngoắt đến thế. Chúng tôi có lòng tốt, mời Tạ Sư Vương đến ... đến à à ... uống chén rượu, ngờ đâu Tạ Sư Vương ra đi không một lời từ giã, còn ra tay đánh chết tám tên đệ tử bản bang, con bà nó, cái món nợ đó giờ tính sao đây? Xin Trương giáo chủ thanh toán giùm.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Tám tên đệ tử Cái Bang quả nhiên bị nghĩa phụ ta dùng trọng thủ đâm chết. Xem ra lão nhân gia quả không có nơi đây nhưng không biết đi đâu?”
Chàng bèn nói:

- Thế còn vị Chu cô nương này thì sao? Sao quý bang lại bắt giữ cô ta ở đây là thế nào?

Sử Hỏa Long ấp úng:

- Cái đó ... cái đó ...

Trần Hữu Lượng liền xen vào:

- Người ta bảo Trương Vô Kỵ của Minh Giáo võ công tuy cao siêu nhưng là một tên tiểu ma đầu ngang ngược chỉ giỏi tài vừa đánh trống vừa ăn cướp ... ha ha ...

Trương Vô Kỵ sầm mặt xuống hỏi:

- Cái gì?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Hôm nay mới gặp, hà hà, quả thật là cây có bóng, người có danh, đúng thật không sai chút nào.

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Ta ngang ngược vừa đánh trống vừa ăn cướp ở chỗ nào?

Trần Hữu Lượng nói:

- Vị Chu cô nương này là chưởng môn phái Nga Mi, một nhân vật thủ não của danh môn chính phái, có liên can gì đến bọn bàng môn tả đạo các ngươi đâu? Còn Tống Thanh Thư huynh đệ đây là nhân tài đời sau của phái Võ Đang, cùng Chu cô nương trai tài gái sắc, quả thật môn đương hộ đối, như ngọc có đôi, xứng duyên vừa lứa. Hai người cùng nhau đi qua đây, Cái Bang mời làm khách đến uống chung chén rượu, có gì mà giáo chủ Minh Giáo phải can thiệp vào? Tức cười ới là tức cười!

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu quả Chu cô nương là khách của các ngươi, sao bọn chúng bay lại phải điểm huyệt cô ta?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Chu cô nương vốn dĩ đang vui vẻ ngồi đây ăn uống, nói chuyện thoải mái, ai bảo là cô ta bị điểm huyệt? Cái Bang và phái Nga Mi uyên nguyên rất sâu xa, đời đời giao hảo. Quách nữ hiệp tổ sư sáng phái của phái Nga Mi chính là con gái của Hoàng bang chủ tậ bang đời trước, Gia Luật bang chủ lại là là anh rể của Quách nữ hiệp. Trong võ lâm trừ bọn trẻ con miệng còn hôi sữa vô tri có ai mà không biết chuyện đó. Làm sao Cái Bang chúng ta lại dám đắc tội với người chưởng môn phái Nga Mi? Trương giáo chủ bạ đâu nói đó chẳng khiến anh hùng thiên hạ chê cười cho sao?

Trương Vô Kỵ cười khẩy đáp:

- Nói như thế chắc là Chu cô nương tự mình điểm huyệt mình phải không?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Cái đó chưa hẳn thế. Ở đây ai ai cũng đều nhìn thấy, Trương giáo chủ nhảy tới, toan giở trò phi lễ ôm luôn Chu cô nương. Chu cô nương dẫy dựa không chịu, tôn giá liền thuận tay điểm huyết cô ta. Trương giáo chủ, vẫn biết là anh hùng khó qua khỏi cửa mỹ nhân, cái tính hiếu sắc ai mà chẳng có, nhưng ngay chốn đại điện đông người, trăm mắt đổ dồn vào, vậy mà Trương giáo chủ có hành vi ghẹo nguyệt trên hoa như thế, chẳng quá ư mất thân phận hay sao?

Mồm miệng Trương Vô Kỵ vốn không sao bì được với Trần Hữu Lượng, bị y nói ngang nói ngược như thế, tuy tức lắm nhưng không sao giải bày được, mặt xanh xám, quát lên:

- Nói như thế, chúng bay không chịu cho ta hay nghĩa phụ ta ở đâu, phải không?

Trần Hữu Lượng lớn tiếng đáp:

- Trương giáo chủ, Quang Minh sứ giả Dương Tiêu của quý giáo năm xưa gian sát Kỷ Hiểu Phù nữ hiệp của phái Nga Mi, võ lâm đồng đạo trong thiên hạ không ai là không căm hờn mắng nhiếc. Nếu người tự thị võ công cao cường, lại giở trò đê tiện đó ra thì ắt không thoát khỏi công đạo đâu.

Trương Vô Kỵ quay lại nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chỉ Nhược, em nói lên tại sao bọn họ bắt cóc em tới đây xem nào?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Em ... em ... em ...

Nàng liền tiếp ấp úng ba tiếng “em” đột nhiên thân hình lảo đảo, hôn mê bất tỉnh. Bọn ăn mày lập tức kêu la rầm rĩ:

- Minh Giáo ma đầu giết người rồi!
- Trương Vô Kỵ bức gian không được, giết chết chưởng môn phái Nga Mi!
- Giết chết dâm tặc Trương Vô Kỵ để trừ hại cho thiên hạ!

Trương Vô Kỵ giận lắm, lập tức xông tới chỗ Sử Hỏa Long, nghĩ thầm: “Bắt giặc phải bắt đầu đảng trước, chỉ cần bắt được gã họ Sử là mọi việc sẽ xong, ép bọn chúng phải nói cho ra tung tích nghĩa phụ.”

Chưởng Bổng long đầu và Chấp Pháp trưởng lão lập tức tiến ra chặn lại. Chưởng Bổng long đầu múa cây thiết bồng còn Chấp Pháp trưởng lão thì tay phải cầm cương câu, tay trái cầm thiết quài, hai người ba món binh khí, cùng vây đánh. Trương Vô Kỵ hú lên một tiếng thánh thót, sử dụng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, leng keng hai tiếng, cương câu trong tay Chấp Pháp trưởng lão liền gạt ngay gạt sắt của Chưởng Bổng long đầu ra, còn đòn quài của y thì đâm luôn vào sườn đồng bọn.

Truyền Công trưởng lão đứng bên cạnh cũng giơ kiếm đâm tới, kêu lên:

- Tên tiểu tử này võ công quái dị lắm, các anh em phải cẩn thận.

Soẹt soẹt soẹt ba kiếm liền, khí thế vùn vụt như cầu vồng, liên tiếp đâm vào bụng và ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ thấy y chiêu số ác hiểm, kêu lên:

- Hảo kiếm pháp!

Chàng nghiêng người né tránh, ngón tay trở bên trái điểm vào đùi y. Kiếm của Truyền Công trưởng lão lập tức cuộn về, mũi kiếm chém luôn vào ngón tay Trương Vô Kỵ. Chiêu đó biến đổi thật nhanh, mũi kiếm không sai một ly nào, chỉ một chiêu đó cũng đã ít thấy trong võ lâm. Trương Vô Kỵ trong bụng khen thầm: “Cái Bang danh dương giang hồ hàng trăm năm qua không suy sụp, trong bang ngọa hổ tàng long thật không thiếu nhân tài.”

Hôm trước nơi miếu Di Lạc chàng đã thấy Huyền Minh nhị lão đấu với các cao thủ trong bang, chỉ vì còn đang ẩn mình trên cây không dám lộ đầu ra nên chưa nhìn được kỹ càng, lúc này chính chàng giao đấu với họ mới biết Truyền Công, Chấp Pháp trưởng lão quả là cao thủ bậc nhất trên đời. Chưởng Bổng long đầu hỏa hầu có kém hơn nhưng cũng chỉ sút chút đỉnh mà thôi.

Chỉ trong giây lát, Cái Bang tam lão đã trao đổi với Trương Vô Kỵ hơn hai chục chiêu. Trần Hữu Lượng đột nhiên cao giọng nói:

- Bà Sát Cầu Trận.

Bọn ăn mày liền lớn tiếng reo hò, ánh đao sáng lòa như tuyết, hai mươi một cao thủ trong Cái Bang tay cầm loan đao, vây Trương Vô Kỵ vào giữa. Hai mươi một người đó kẻ thì hát khúc Liên Hoa Lạc, đứa rên rĩ kêu than, có người lại giơ tay dấm ngực khóc lóc, hoặc cao giọng van xin:

- Lạy ông lạy bà cho con xin chút cơm thừa canh cặn!

Trương Vô Kỵ lúc đầu ngạc nhiên nhưng hiểu ngay, những hành động kêu la quái lạ kia chẳng qua chỉ để ưu loạn tâm thần kẻ địch. Chỉ thấy quần cái tuy cước bộ lung tung hỗn tạp nhưng tiến thoái tránh né đều có phép tắc chặt chẽ.

Truyền Công trưởng lão quát lên:

- Hãy khoan!

Ông ta lùi lại hai bước, kiếm để ngang trên ngực, Chấp Pháp trưởng lão và Chưởng Bổng long đầu cũng nhảy ra ngoài. Thế nhưng những người ăn mày đang dàn thành Sát Cầu Trận vẫn tiếp tục chạy qua chạy lại không ngừng lại. Truyền Công trưởng lão kêu lên:

- Trương giáo chủ, bọn ta lấy đông đánh ít, quả thực không phải. Thế nhưng trong Cái Bang không ai có thể là địch thủ của các hạ. Trừ gian sát tặc không thể khăng khăng giữ lấy qui củ một đánh một của võ lâm.

Trương Vô Kỵ nhếch một nụ cười khinh thị:

- Nói hay lắm, nói hay lắm!

Truyền Công trưởng lão lại tiếp:

- Bọn ta trong tay ai cũng có binh khí, nếu như Trương giáo chủ chỉ đánh tay không thì quả là Cái Bang có tiện nghi quá nhiều. Trương giáo chủ muốn dùng loại binh khí gì, cứ việc sai bảo, bọn ta ắt sẽ tuân hành đưa lên.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Vị Truyền Công trưởng lão này võ công đã cao, lại có lòng trượng nghĩa, so với tên gian xảo Trần Hữu Lượng kia quả có khác xa.” Chàng bèn đáp:

- Cùng với các vị đùa rỡ chơi, việc gì phải cầm dao cầm gậy? Tại hạ muốn dùng binh khí, không lẽ không biết cách tự kiếm lấy hay sao?

Chàng nói đến đây, thân hình lắc một cái đã nhảy ra ngoài Sát Cầu Trận, hai tay đánh vào hai gã Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thu, khi rút tay đã đoạt được hai thanh trường kiếm, nghiêng người lộn về, lại quay trở lại giữa trận. Chàng nhảy ra nhảy vào, hai mươi mốt người đệ tử Cái Bang đang múa đao chạy vòng quanh không ai đụng được đến vạt áo. Quần cái còn đang ngạc nhiên thì đã nghe chàng cao giọng nói:

- Cái tên Sát Cầu Trận của quý bang nghe hay lắm, thế nhưng giết chó thì dễ, còn như định hàng long phục hổ thì trận này không làm được trò gì đâu.

Nói xong chàng rung tay một cái, một luồng kinh lực truyền vào thân kiếm, chỉ nghe lách cách hai tiếng, song kiếm đều gãy làm đôi. Chưởng Bổng long đầu hô to:

- Tất cả tiến lên!

Thiết bồng của y điểm vào ngực Trương Vô Kỵ. Một câu một quai của Chấp Pháp trưởng lão cũng múa lên thành hai đốm tuyết hoa, cuồn cuộn tiến tới. Trương Vô Kỵ lạng qua bên trái, thân hình lại nghiêng về bên phải, Càn Khôn Đại Na Di thủ pháp tung ra, chỉ thấy bạch quang thấp thoáng, cách cách liên miên bất tuyệt, bao nhiêu loan đao trong tay bọn ăn mày đang bày Sát Cầu Trận đều bị chàng đoạt mất ném ra, từng thanh từng thanh cắm vào cái xà cái giữa nhà. Hai mươi một thanh đao đều chắn chắn xếp thành một hàng, tất cả ngấp vào trong gỗ cả thước.

Chỉ nghe Trần Hữu Lượng kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, sao ngươi chưa dừng tay?

Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn lại, thấy trong tay Trần Hữu Lượng đã cầm một thanh trường kiếm, mũi kiếm chỉ vào sau lưng Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ cười khẩy:

- Một trăm năm qua trên giang hồ đều truyền tụng “Minh Giáo, Cái Bang, Thiếu Lâm phái.” Trong giáo phái thì Minh Giáo đứng đầu, còn bang hội đưa Cái Bang lên hạng nhất, các vị làm như thế không sợ làm nhục uy danh của Hồng Thất Công lão hiệp hay sao?

Truyền Công trưởng lão giận dữ nói:

- Trần trưởng lão, ngươi mau thả Chu cô nương ra, chúng ta quyết tử chiến với Trương giáo chủ. Cái Bang dùng hết sức toàn bang không lẽ không đánh được một mình giáo chủ Minh Giáo? Nếu như giở trò hạ sách thì mình còn mặt mũi nào mà trông thấy ai?

Trần Hữu Lượng cười đáp:

- Đại trượng phu đấu trí chứ không đấu sức. Trương Vô Kỵ, ngươi chưa chịu xuôi tay chịu gối hay sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Cũng được, để hôm nay Minh Giáo Trương Vô Kỵ được biết uy phong của Cái Bang như thế nào.

Đột nhiên chàng lùi lại hai bước, lộn mình nhảy ngược về sau, từ trên không rơi xuống, hai chân đã cưỡi ngay trên vai bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long. Chưởng phải của chàng liền để ngay trên đỉnh đầu Sử Hỏa Long, còn tay trái nắm ngay kinh mạch đằng sau ót. Chiêu trong thánh hỏa lệnh đó quả thực dễ dàng, ngoài dự liệu của Trương Vô Kỵ. Chàng vốn dĩ muốn sử dụng quái chiêu, xuất kỳ bất ý đến gần Sử Hỏa Long, trong bụng đã hờm sẵn ba chiêu kế tiếp thật lợi hại toan bắt giữ Sử Hỏa Long trong nháy mắt, chỉ ngại Trần Hữu Lượng tâm tính ác độc rất có thể ra tay hạ độc thủ với Chu Chỉ Nhược. Nào ngờ ba chiêu sát thủ đó mới chưa đầy một chiêu đã xong, Sử Hỏa Long chưa kịp đỡ gạt đã bị bắt ngay. Chàng cưỡi trên vai Sử Hỏa Long thật chẳng khác gì trẻ con đùa nghịch với người lớn, tuy trông bất nhã thật nhưng đã chế ngự được đỉnh đầu và yếu huyệt của địch nhân nên không muốn nhảy xuống ngại rằng có thể bị lòi thối.

Bọn ăn mày thấy bang chủ đã bị bắt cùng kinh hãi la ó rầm rĩ. Tay phải Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng lên huyệt Bách Hội trên đầu Sử Hỏa Long, huyệt này là giao điểm của Túc Thái Dương Kinh và Đốc Mạch, là đại huyệt quan trọng nhất trên cơ thể con người, chỉ cần đẩy ra, Sử Hỏa Long lập tức chấn đoạn kinh mạch chết ngay không thuốc gì cứu được, thành thử quần cái có ai dám động đậy gì đâu. Cả bọn hò hét một hồi, đại sảnh đột nhiên im lặng, mọi người chăm chăm nhìn Trương Vô Kỵ và Sử Hỏa Long không biết phải tính sao.

Ngay lúc đó, từ trên mái nhà vắng vắng truyền xuống mấy tiếng đàn và tiếng tiêu, xem ra có đến mấy chiếc dao cầm⁴, mấy chiếc động tiêu cùng tấu một lượt. Tiếng nhạc du dương uyển chuyển, như có như không nhưng ai ai cũng nghe rõ ràng, có điều khi thì bên đông, lúc lại bên tây không biết từ hướng nào trên mái nhà truyền xuống.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, không biết tiếng đàn tiếng tiêu kia có ý gì. Trần Hữu Lượng lớn tiếng nói:

- Cao nhân ở phương nào giá lâm Cái Bang? Nếu là quần ma của Minh Giáo sao không hiện thân mà lại cố ý ra tay đùa rỡn?

Tiếng dao cầm từng từng luôn ba tiếng, bỗng thấy có bốn thiếu nữ mặc áo trắng từ hai bên đông tay mái hiên nhảy xuống sân, trong tay người nào cũng ôm một cây dao cầm. Những chiếc đàn đó so với thất huyền cầm thông thường chỉ ngắn bằng một nửa, hẹp chỉ bằng một nửa nhưng cũng có đủ bảy dây. Bốn cô gái nhảy xuống rồi liền chia nhau ra đứng ở bốn góc. Ngay sau đó từ cửa đi vào bốn thiếu nữ mặc áo đen, mỗi người trong tay cầm một chiếc trường

⁴ đàn khâm ngọc

tiêu màu đen, tiêu này so với tiêu thường dài gấp rưỡi. Bốn thiếu nữ đó cũng chia ra đứng bốn góc, mỗi góc hai người một áo trắng một áo đen xen kẽ nhau.

Tám cô gái đứng ổn định rồi, bốn chiếc dao cầm liền bắt đầu tấu nhạc, kể đó động tiêu cũng hợp tấu, tiếng nhạc cực kỳ nhu hòa u nhã. Trương Vô Kỵ không hiểu âm luật, nhưng thấy tiếng nhạc uyển chuyển dễ nghe, tuy đang trong cục diện cực kỳ khẩn bách nhưng cũng vẫn muốn nghe thêm một chút.

Trong khi tiếng nhạc dặt dìu, một thiếu nữ mặc áo màu vàng nhạt khoan thai bước tới, tay trái dắt một cô bé chừng mười hai mười ba tuổi. Cô gái đó tuổi chừng hăm bảy hăm tám, phong tư tha thướt, dung mạo hết sức xinh đẹp, chỉ có điều mặt trắng bệch không còn chút huyết sắc nào. Còn nữ đồng thì mặt mày xấu xí, hai lỗ mũi huếch lên, cái mồm rộng để lộ hai chiếc răng cửa thô kệch, xem ra có phần hung dữ. Cô bé nắm tay thiếu nữ, tay bên kia cầm một chiếc gậy trúc xanh.

Quần cái thấy thiếu nữ đó tiến vào, cả bọn không hẹn mà cùng chăm chăm nhìn cây gậy trúc. Trương Vô Kỵ thấy có rất đông đàn bà con gái tự thấy mình cười trên cổ Sử Hỏa Long quả thật quá ư trẻ con, thế nhưng mũi kiếm của Trần Hữu Lượng vẫn còn chỉ vào hậu tâm Chu Chi Nhược, chàng không thể nào có thể thả bang chủ Cái Bang một cách dễ dàng. Khi thấy bọn ăn mày hết sức chú ý đến chiếc gậy trúc trong tay cô bé, tưởng như trên đời không gì quan trọng hơn, tất cả những cô áo đen, áo trắng, áo vàng và đứa trẻ xấu xí kia đều coi như không có, chàng trong bụng ngạc nhiên, nhìn kỹ chiếc gậy thấy toàn một màu xanh lục, nhẵn bóng xem ra không biết đã bao nhiêu năm, qua tay bao nhiêu người dùng đến, nhưng ngoài ra không thấy gì khác lạ.

Thiếu nữ áo vàng mắt không chuyển động, khuôn mặt lạnh lùng đi tới giữa đám người, ngừng ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, giọng như băng:

- Trương giáo chủ tuổi cũng đâu còn nhỏ bé gì, chuyện phải làm không làm, lại ở đây đùa nghịch.

Câu nói đó có phần trách móc nhưng từ ngữ xem ra thân thiết, nghe chẳng khác gì chị mắng em. Trương Vô Kỵ mặt đỏ lên vội vàng phân trần:

- Trần trưởng lão của Cái Bang giở trò vô sỉ, chế ngự ... chế ngự đồng bạn của tôi, tôi đành phải bắt giữ bang chủ của họ.

Cô gái xinh đẹp đó mỉm cười, dịu dàng nói:

- Đem bang chủ người ta ra làm ngựa cưới chẳng cũng quá đáng sao? Ta từ Trường An đến đây, nghe nói giáo chủ Minh Giáo là một tiểu ma đầu, hôm nay thấy đây, Ôi thôi! Ôi thôi!

Nàng vừa nói vừa lắc đầu, ra dáng không bằng lòng. Sử Hỏa Long đột nhiên kêu lớn:

- Thằng tiểu dân tặc Trương Vô Kỵ kia, có mau mau xuống không thì bảo?

Y giơ tay toan hất chân chàng nhưng kinh mạch trên cổ đã bị nắm giữ, không sao sử được chút kinh lực nào. Trương Vô Kỵ nghe thấy y trước mặt đàn bà con gái lại chửi mình là “tiểu dân tặc”, vừa thẹn vừa tức, một luồng lực đạo từ tay trái ấn vào cổ y. Sử Hỏa Long toàn thân tê tái chịu không nổi, phải kêu lên “Ồi chà! Ổi chà!” liên tiếp rồi cất tiếng rên hừ hừ. Bọn ăn mày thấy Trương Vô Kỵ vô lễ mà bang chủ bản bang lại yếu đuối như thế ai nấy đều vừa xấu hổ, vừa bức bối. Sử Hỏa Long bị địch nhân chế ngự lại mở miệng rên rỉ, quả thực mất hết bản sắc anh hùng hảo hán, không nói gì y là bang chủ một bang hội đứng đầu trên giang hồ, ngay cả một đệ tử tầm thường của Cái Bang cũng không ai cúi đầu chịu tiếng hèn trước địch thủ.

Trần Hữu Lượng nói:

- Trương Vô Kỵ, ngươi thả Sử bang chủ ra, ta thu kiếm về, được chăng?

Y không đợi Trương Vô Kỵ đáp ứng, liền cho kiếm vào trong bao. Y liệu chừng giao hẹn như thế ắt sẽ xong ngay, quả nhiên Trương Vô Kỵ nói:

- Được lắm!

Chàng nhún mình một cái đã đứng ngay bên cạnh Chu Chỉ Nhược, thấy nàng đôi lông mày nhíu lại, thần tình uể oải, trông thật đáng thương, liền đỡ nàng đến ngồi tại một cái đôn đá trong sân.

Trần Hữu Lượng quay sang mỹ nữ áo vàng, chấp tay nói:

- Phương giá đến thăm tệt bang không biết có điều chi dạy bảo? Tôn tính đại danh có thể cho biết được chăng?

Y lại quay qua hỏi cô bé con xấu xí:

- Tiểu cô nương, cái gậy trúc đó ngươi lấy ở đâu vậy?

Cô gái áo vàng lạnh lùng đáp:

- Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn có ở đây không? Mời y ra đây cho gặp.

Trương Vô Kỵ nghe nói đến Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn trong bụng hết sức ngạc nhiên, thấy Trần Hữu Lượng mặt hơi biến sắc. Thế nhưng y lập tức trấn tĩnh ngay, thản nhiên đáp:

- Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn? Có phải là sư phụ của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn chăng? Cái đó phải hỏi Minh Giáo Trương giáo chủ mới biết được.

Mỹ nữ áo vàng hỏi lại:

- Các hạ là ai?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Tại hạ họ Trần, thảo tự Hữu Lượng, là trưởng lão tám túi trong Cái Bang.

Cô gái áo vàng nhếch mép hất về phía Sử Hỏa Long hỏi:

- Còn tên kia là ai? Trông tướng tá thì ra vẻ anh hùng hảo hán, mà sao bị thọt làm vậy? Người ta mới hơi ra tay đã kêu chí chóc chẳng ra sao cả.

Bọn ăn mày ai nấy quả tự thẹn trong lòng không còn mặt mũi nào, có người nhìn Sử Hỏa Long ánh mắt có ba phần khinh miệt, hai phần bực tức. Trần Hữu Lượng đáp:

- Vị này là Sử bang chủ của bản bang. Lão nhân gia gần đây bệnh nặng mới bớt, thân thể chưa được khỏe lắm. Cô là khách nên chúng tôi nhường nhịn ba phần, nếu còn nói năng láo lếu, có đắc tội cũng đừng trách.

Y nói tới hai câu cuối, ngữ khí có phần hằn học. Mỹ nữ áo vàng vẫn thản nhiên, quay sang một cô gái áo đen nói:

- Tiểu Thúy, người đem trả lại phong thư cho y.

Cô gái áo đen lập tức đáp lời:

- Vâng!

Từ trong bọc lấy ra một bao thư cầm trong tay. Trương Vô Kỵ vừa nhìn tới thấy ngoài phong bì viết: “*Kính gửi Hàn Sơn Đồng đại gia của Minh Giáo*” bên dưới có một hàng chữ nhỏ: “*Cái Bang Sử gửi.*” Chương Bồng long đầu vừa nhìn thấy lá thư lập tức mặt đỏ gay, chửi mắng:

- Tiểu tặc tì, thì ra kẻ lừa rởn lão gia ở trên đường, ăn cắp mất phong thư, chính là con a đầu chết tiệt này.

Y vung cây gậy sắt trên tay, toan xông đến làm dữ. Cô gái áo đen kia cười khúc khích nói:

- Ta là a đầu chứ có chết tiệt bao giờ đâu? Người lớn như thế có một phong thư giữ cũng không xong, không biết xấu hổ hay sao.

Nói xong cô gái vung bàn tay thon một cái, lá thư bình ổn bay tới Chưởng Bổng long đầu, y liền tiện tay bắt lấy. Đêm hôm đó Trương Vô Kỵ từng thấy Sử Hỏa Long sai Chưởng Bổng long đầu đưa thư cho Hàn Sơn Đồng, lấy Hàn Lâm Nhi ra uy hiếp bắt phải đầu hàng Cái Bang, bây giờ nghe đối đáp, xem ra những cô gái áo đen áo trắng này đã lừa rởn Chưởng Bổng long đầu trên đường, ăn cắp mất phong thư khiến y đành phải quay về Lô Long. Thế nhưng Chưởng Bổng long đầu võ công cao cường như thế, vậy mà nghe y nói thì đến bây giờ y mới biết người trêu ghẹo y là ai, xem ra nếu tám cô gái này không phải cơ trí hơn người thì cũng võ công cực cao, bên trong lại có thiếu nữ áo vàng chủ trì, làm cho một cao thủ của Cái Bang phải tối tăm mặt mũi không biết đâu mà mò. Chàng nghĩ đến đó không khỏi cảm kích thầm cô gái áo vàng.

Cô gái áo vàng nói:

- Hàn Sơn Đồng khởi nghĩa ở Hoài Tứ, đánh đuổi Thát tử, trên đường ta nghe y là người nhân hậu nghĩa khí, không quấy rầy bách tính. Một nhân vật anh hùng như thế, không lẽ vì một đứa con mà phản bội Minh Giáo, đầu hàng Cái Bang hay sao? Các người nếu có đem được lá thư đó tới Hàn Sơn Đồng âu cũng chỉ mang thêm cái nhục mà thôi. Ta xem vị long đầu đại ca hồ đồ này thật là nhục cười quá, lại nhân Cái Bang có đại sự phải đích thân tới đây, nên mới chặn lá thư này lại.

Trương Vô Kỵ ôm quyền tạ ơn nói:

- Đa tạ đại tử ra tay tương trợ, Trương Vô Kỵ xin vái chào.

Cô gái áo vàng đáp lại một lễ nói:

- Khỏi phải khách khí.

Cô gái áo vàng lại quay sang bọn người Cái Bang nói:

- Các người tưởng rằng bắt được Hàn Lâm Nhi là có thể khiến cho Hàn Sơn Đồng phải đầu hàng ư? Chưởng Bổng long đầu đại ca, hôm đó người ở trên đường liên tiếp bị ngăn chặn

nên phải chuyển sang đường nhỏ để mong tránh được hay sao? Ha ha, dẫu có tránh được thì phong thư này đưa tới tay Hàn Sơn Đồng cũng chẳng hay ho gì cho Cái Bang các người đâu.

Trần Hữu Lượng trong lòng chột động, đưa tay cầm lấy phong thư, thấy ngoài phong bì hoàn toàn không có gì khác lạ, vội mở ra xem, vừa đọc tờ giấy sắc mặt quả nhiên biến hẳn. Thì ra phong thư chiêu hàng Hàn Sơn Đồng lại biến thành Cái Bang xin tình nguyện đầu hàng Minh Giáo, trong văn hèn hạ quy lụy, hết sức khiêm tốn, tự chửi mình là những gì đã làm thật đáng xấu hổ, xin nguyện từ nay sẽ thành tâm sám hối, mong sao Minh Giáo khoan hồng đại lượng không xét đến hiềm xưa, nhận cho Cái Bang làm hạ thuộc, tiên phong trong việc đánh đuổi quân Nguyên.

Cô gái áo vàng cười khẩy:

- Đúng thế, phong thư này ta đã đọc qua rồi, nhưng không phải do ta sửa đổi đâu. Ta xem thư xong biết Chương Bổng long đầu đã bị người ngoài trêu ghẹo tính cho một mẻ. Ta niệm tình duyên nguyên của Cái Bang đời trước, cũng không muốn một đại bang số một trong thiên hạ, uy danh hiển hách nay lại lộ cái xấu xa, nên mới ra tay cướp lấy. Các người thử nghĩ xem, lá thư này do Chương Bổng long đầu tự tay đem đến Minh Giáo, Cái Bang từ nay có còn đất đứng trên chốn giang hồ nữa hay không?

Truyền Công trưởng lão, Chấp Pháp trưởng lão, Chương Bát long đầu, Chương Bổng long đầu trước sau lần lượt đọc lá thư, vừa thoáng qua ai ai cũng đều giận dữ, kinh hoảng trong bụng nghĩ thầm: “Xấu hổ quá.” Đúng như cô gái áo vàng đã nói, hàng thư giọng điệu hèn hạ, không một chút khí khái này nếu như vào tay Minh Giáo, tiếng xấu của Cái Bang truyền khắp giang hồ, đệ tử Cái Bang thật không còn dám đứng thẳng trước mặt ai nữa. Nếu nói thế, cô gái áo vàng chặn lá thư lại là ban cho Cái Bang một đại ân, thế nhưng kẻ đã đánh tráo lá thư kia là ai vậy?

Cô gái áo đen tên Tiểu Thúy cười nói:

- Có phải các ông định hỏi: Phong thư này ai đã tráo vào, có phải không nào?

Người trong Cái Bang không lên tiếng trả lời nhưng trên mặt ai nấy lộ vẻ nóng lòng muốn biết. Tiểu Thúy đáp:

- Chương Bổng long đầu, ông cởi áo ngoài ra thì sẽ biết ngay.

Chưởng Bổng long đầu vốn dĩ đã mặt đỏ gay, gân xanh trên cổ nhô lên nghe nói thế, lập tức hai tay cầm hai bên vạt áo xé mạnh một cái, nghe xoẹt xoẹt mấy tiếng nhỏ đã rách ngay ra làm đôi. Y vung tay về phía sau đã vứt bỏ được chiếc trường bào, quá lớn:

- Thế thì đã sao?

Chỉ nghe những người đệ tử Cái Bang đứng ở đằng sau “Ồ” lên một tiếng kinh hãi, dường như nhìn thấy chuyện gì quái lạ. Chưởng Bổng long đầu hỏi:

- Gì thế?

Y quay lại thấy bảy tám người chỉ trỏ nơi lưng y. Chưởng Bổng long đầu lại càng gấp rút, hai tay lại xoẹt xoẹt xé liên tiếp rách luôn vạt áo trước, cởi luôn áo trong ra, để lộ thân thể đầy những bắp thịt cuồn cuộn, giơ chiếc áo ra xem thấy bên trên có một con dơi lớn vẽ bằng chàm màu xanh, hai cánh giương ra như răng thật ghê rợn, bên miệng còn điểm mấy chấm máu đỏ tươi.

Truyền Công trưởng lão, Chấp Pháp trưởng lão cả bọn cùng kêu lên:

- Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiếu.

Vi Nhất Tiếu trước kia ít đến Trung Nguyên nên tên tuổi ít người biết đến nhưng mấy năm gần đây trên giang hồ thần xuất quỷ một, ra tay đã nhiều, uy danh càng lúc càng nổi, không kém gì Bạch Mi Ưng Vương. Trương Vô Kỵ trong bụng mừng thầm: “Nếu không phải cái tài khinh công lai vô ảnh, khứ vô tung của Vi huynh thì làm sao mà có thể đùa rợn một người như Chưởng Bổng long đầu hoàn toàn không hay biết gì cả.”

Chưởng Bổng long đầu ngạc nhiên, cầm chiếc áo ném vào Trương Vô Kỵ, chửi:

- Giỏi nhỉ, thì ra bọn ma đầu chúng bay đùa rợn lão phu.

Trương Vô Kỵ giơ tay phất một cái, một luồng kình phong đẩy tung chiếc áo lên, mắc vào một cây ngân hạnh trong sân, gió thổi tới bay phất phới, con dơi hút máu vẽ trên áo linh động trông như còn sống. Trương Vô Kỵ cười nói:

- Chưởng Bổng long đầu, Vi Bức Vương của tệt giáo ra tay còn nể mặt, không lẽ ông chưa biết hay sao? Nếu như y muốn lấy mạng của ông thì đã ra sao rồi?

Chưởng Bổng long đầu nghĩ lại, không khỏi lạnh mình. Trần Hữu Lượng nghĩ thầm việc này càng nói thêm càng xấu, chỉ còn cách lảng qua chuyện khác là thượng sách nên quay sang hỏi thiếu nữ áo vàng:

- Xin hỏi cao tính của cô nương, không biết có duyên nguyên gì với chúng tôi?

Cô gái cười khẩy đáp:

- Có duyên nguyên gì với các người ư? Ta chỉ có duyên nguyên với chiếc Đả Cầu Bổng này thôi.

Nói rồi chỉ vào chiếc gậy trúc xanh đang ở trong tay cô gái nhỏ. Quần cái vốn đã nhận ra đây là Đả Cầu Bổng tín vật của bang chủ, nhưng không hiểu sao lại rơi vào tay người ngoài nên tất cả đều quay qua nhìn Sử Hỏa Long, chỉ thấy y mặt trắng bệch, luống cuống không biết làm sao.

Truyền Công trưởng lão hỏi:

- Bang chủ, cây gậy đánh chó trong tay con bé kia là giả phải không?

Sử Hỏa Long đáp:

- Ta ... ta xem ra có lẽ là giả.

Cô gái áo vàng hỏi lại:

- Được, vậy thì người đem cây gậy đánh chó thật ra so sánh xem nào?

Sử Hỏa Long đáp:

- Đả Cầu Bổng là vật chí bảo của bản bang, đâu có đưa ra cho người ngoài coi được? Ta đại gì mang theo trong người, nếu chẳng may đánh mất có phải khổ không?

Bọn ăn mày nghe thấy nói thế đều thấy chẳng ra đầu vào đâu, ai đời thân là bang chủ Cái Bang mà lại sợ đánh mất Đả Cầu Bổng. Cô bé con giơ cao cây gậy trúc, lớn tiếng nói:

- Tất cả lại đây coi. Cây gậy đánh chó này là cây gậy bản bang ... bản bang đời đời truyền xuống, làm sao giả được?

Cả bọn nghe cô ta nói “bản bang”, trong bụng lạ lùng, chạy đến coi kỹ lưỡng, thấy chiếc gậy đó bóng loáng như ngọc, cứng rắn hơn thép, đúng là tín vật Đả Cầu Bổng của bang chủ Cái Bang.

Mọi người ai nấy nhìn nhau thắc mắc, không hiểu sự thể ra thế nào. Cô gái áo vàng nói:

- Ta nghe bang chủ Cái Bang có Hàng Long Thập Bát Chưởng và Đả Cầu Bổng Pháp hai đại thần công nổi danh thiên hạ. Tiểu Hồng, người ra lãnh giáo Hàng Long Thập Bát Chưởng công phu của Sử bang chủ trước. Tiểu Linh, người đợi cho Tiểu Hồng tỉ mỉ thắng rồi, lại đến học hỏi Sử bang chủ môn Đả Cầu Bổng Pháp công phu.

Hai cô gái cầm trường tiêu nghe tiếng đáp lời bước ra, đứng qua hai bên tả hữu. Trần Hữu Lượng giận dữ nói:

- Cô nương không chịu cho biết tên tuổi đã coi Cái Bang không ra gì rồi, lại sai hai đứa tiểu tì khiêu chiến với bang chủ chúng tôi, trên giang hồ nào có cái lý gì như thế? Sử bang chủ, để đệ tử thanh toán hai con a hoàn này rồi sẽ quay sang lãnh giáo cao chiêu của cô nương kia, để xem đây là cao nhân ở phương nào mà dám đến coi thường Cái Bang như thế.

Sử Hỏa Long đáp:

- Con bà nó chứ, được lắm, xin Trần trưởng lão cứ việc hạ trường.

Trần Hữu Lượng rút phất trường kiếm ra, chậm rãi đi đến giữa sân. Cô gái tên Tiểu Hồng nói:

- Cô nương sai ta ra lãnh giáo Hàng Long Thập Bát Chưởng, người có biết chưởng pháp này không? Sử Hàng Long Thập Bát Chưởng lại dùng kiếm à?

Trần Hữu Lượng quát lớn:

- Sử bang chủ thân phận như thế, không lẽ lại động thủ quá chiêu với một con tiểu a đầu sao? Thần công Hàng Long Thập Bát Chưởng đâu phải để cho một đứa đầy tớ như người được trông thấy?

Nói xong y liền tiến lên một bước. Cô gái áo vàng quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Trương giáo chủ, tôi nhờ ông một việc.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin cô nương cứ nói ra.

Cô gái áo vàng nói:

- Xin ông đánh đuổi gã họ Trần kia đi, rồi lột mặt nạ tên bịp bợm mạo danh Sử bang chủ kia cho mọi người thấy.

Trương Vô Kỵ mới rồi chỉ một chiêu đã bắt ngay được Sử Hỏa Long, cảm thấy võ công y quả thực hết sức kém cỏi, lại nghĩ đến hôm đó Hàn Lâm Nhi nhỏ bải đờm, Sử Hỏa Long cũng không tránh né, trong bụng đã nghi, rồi mọi việc y đều phải nghe lời Trần Hữu Lượng chỉ điểm, còn chính mình không có chút chủ định nào, cứ như võ công đó, kiến thức đó quyết không thể nào làm chủ một bang, bây giờ nghe cô gái áo vàng nói y là tên “*bịp bọm mạo danh Sử bang chủ*”, lấy chuyện trước ra ấn chứng cũng hiểu được bảy tám phần, liền gật đầu, đi đến trước mặt Sử Hỏa Long.

Sử Hỏa Long liền sử chiêu “Xung Thiên Pháo” đánh ra, nghe bình một quyền đã đánh trúng ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cười ha hả nói:

- Hàng Long Thập Bát Chương thần công, không lẽ lại kém cỏi đến thế sao?

Chàng giơ tay ra nắm ngay áo ngực y, đưa lên cao. Trần Hữu Lượng biết mình không phải là địch thủ của Vô Kỵ, không đợi chàng ra tay đã lui ngay về lẫn trong đám người. Cô bé xấu xí kia đột nhiên khóc òa lên, xông ngay tới, nắm lấy Sử Hỏa Long đấm thùm thụp, kêu réo:

- Người giết chết cha ta, người giết chết cha ta, người là tên ác tặc.

Sử Hỏa Long bị Trương Vô Kỵ nắm ngay huyết đạo sau lưng không sao cử động được. Y thân thể cao to, nắm tay bé nhỏ của cô gái chỉ đấm trúng bụng y mà thôi. Trương Vô Kỵ liền ấn đầu y xuống, cô bé liền nắm tóc y giật mạnh, tất cả mớ tóc của Sử Hỏa Long liền tuột luôn ra, lộ cái đầu trọc bóng như bôi mỡ. Thì ra y là một người hói đầu, trên đầu đội tóc giả. Cô gái đấm đánh một hồi nắm luôn mũi y giật ra nhưng không thấy có máu chảy. Mọi người hết sức ngạc nhiên, nhìn kỹ lại hóa ra mũi y tẹt, mũi cao kia chỉ là mũi giả. Quần cái liền bàn tán xôn xao, cùng hỏi:

- Người là ai? Sao dám mạo nhận là Sử bang chủ?

Trương Vô Kỵ nhắc y lên ném mạnh xuống, khiến y bị lăn đi mấy vòng, xụi xuống không nói nên lời. Trương Vô Kỵ mỉm cười, lui sang một bên nghĩ thầm người này giả mạo Sử Hỏa Long, chân tướng nay đã rõ ràng nên để cho người trong Cái Bang tự lo liệu lấy. Chương Bổng long đầu tính nóng như lửa liền tiến lên xoạc cẳng giang tay tát bốp bốp bốp bốp bảy tám cái liền. Tên bang chủ giả kia má sưng vù lên kêu lớn:

- Không phải tôi, không phải tôi, là do Trần ... Trần trưởng lão bảo tôi làm đó.

Chấp Pháp trưởng lão bồng giật mình hỏi lại:

- Trần Hữu Lượng đâu rồi?

Thế nhưng đã không còn thấy bóng y đâu nữa, có lẽ thấy công việc bại lộ, nên đã cong đuôi chạy mất. Chấp Pháp trưởng lão liền quát:

- Mau đuổi theo y ngay!

Mấy tên đệ tử bảy túi tuân lệnh chạy ra, đuổi theo Trần Hữu Lượng. Chưởng Bồng long đầu chửi:

- Thằng khốn nạn, ngươi là cái thằng nào mà bắt ông phải khấu đầu, gọi ngươi là bang chủ?

Y giơ bàn tay to như cái quạt lên, đang tính đánh vào mặt y. Chấp Pháp trưởng lão vội vàng giơ tay ngăn lại nói:

- Phùng huynh đệ không được lỗ mãng. Ngươi một chưởng đánh chết y thì không còn tra xét được chuyện gì nữa.

Ông quay sang thiếu nữ áo vàng vòng tay hành lễ, cung kính nói:

- Nếu không nhờ có cô nương làm lộ mưu gian thì chúng tôi vẫn còn bị chúng che mắt. Phương danh của cô nương liệu có thể cho chúng tôi biết được không? Tệ bang từ trên xuống dưới cùng cảm tạ cái đại đức này.

Cô gái nhỏ nhẹ cười nói:

- Tiểu nữ sống nơi thâm sơn cùng cốc, trước nay không giao thiệp với bên ngoài, có nói tên cũng chẳng làm gì. Còn như vị tiểu muội muội này, chẳng lẽ các ông cũng không ai nhận ra sao?

Người trong Cái Bang nhìn chăm chăm cô gái nhỏ nhưng không ai nhận ra được. Truyền Công trưởng lão đột nhiên nghĩ ra một chuyện, tiến lên một bước nói:

- Con bé này ... con bé này ... con bé này mặt mũi có vẻ giống như phu nhân của Sử bang chủ, hay là ... hay là ...

Cô gái áo vàng nói:

- Đúng thế, cô em đây họ Sử tên Hồng Thạch, là con gái duy nhất của Sử bang chủ Sử Hỏa Long. Khi Sử bang chủ lâm nguy đã sai phu nhân ôm con, cầm cây gậy đánh chó đến tìm tiểu nữ nhờ tôi báo thù.

Truyền Công trưởng lão kinh hoảng kêu lên:

- Cô nương nói thế chẳng lẽ Sử bang chủ đã qui thiên rồi ư? Ông ta ... lão nhân gia làm sao mà từ trần?

Các bang chủ đời trước truyền lại Hàng Long Thập Bát Chưởng nhưng đến đời Gia Luật Tề thì học không hết, từ đó về sau các đời bang chủ, tối đa chỉ học được đến mười bốn chưởng là cùng. Sử Hỏa Long học tổng cộng mười hai chưởng nhưng hai mươi năm trước vì khổ luyện môn chưởng pháp này nội lực không đều, nên bị chứng bán thân bất toại, hai cánh tay không cử động được. Ông ta bèn cùng vợ đi vào núi non tìm kiếm linh dược trị bệnh, đem bang vụ giao cho Truyền Công, Chấp Pháp hai trưởng lão, Chưởng Bát, Chưởng Bổng hai long đầu cùng đảm trách.

Thế nhưng các trưởng lão, các long đầu không ai chịu ai, mỗi người một phe, trong bang hai bên áo sạch, áo bẩn lại không hòa thuận đến nỗi một bang lớn như Cái Bang trở nên suy yếu. Gần tây tên giả bang chủ này đột nhiên xuất hiện, những đệ tử tuổi trẻ thì chưa gặp bang chủ bao giờ, còn bọn Truyền Công trưởng lão thì cách biệt Sử Hỏa Long hai mươi năm, thấy tên bang chủ giả này tướng mạo giống hệt nên có ai lại nghĩ là y giả mạo bao giờ?

Cô gái áo vàng thờ dài nói:

- Sử bang chủ táng thân dưới tay Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn.

Trương Vô Kỵ “Ồ” lên một tiếng, nghĩ thầm khi chàng còn ở Quang Minh Đỉnh từng chính mắt thấy Thành Côn chết nằm trên đất, sao nay lại còn đi giết được Sử Hỏa Long? Chắc có lẽ việc này xảy ra từ trước khi việc trên Quang Minh Đỉnh xảy ra, nên hỏi lại:

- Thỉnh vấn cô nương, Sử bang chủ từ trần đã bao lâu rồi?

Thiếu nữ đáp:

- Mồng sáu tháng mười năm ngoái, đến nay cũng đã hơn hai tháng rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế thì lạ thật. Không biết vì sao mà cô nương lại biết là do lão tặc Thành Côn hạ độc thủ?

Cô gái áo vàng đáp:

- Sử phu nhân nói rằng: Sử bang chủ đấu với một lão già mười hai chưởng liền, lão già kia hộc máu ra bỏ đi, còn Sử bang chủ cũng bị chưởng lực của lão già đó đánh cho bị thương. Sử bang chủ biết rằng vết thương của mình không sao chữa trị được, liệu tưởng lão già đó ba ngày sau nguyên khí phục hồi sẽ quay lại báo thù, nên dặn dò mọi việc cho Sử phu nhân, nói tên của cừu nhân là Hổn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn. Hai cánh tay bị liệt của Sử bang chủ khi đó đã khôi đến chín phần, lại được chân truyền mười hai trong Hàng Long Thập Bát Chưởng, võ công phải vào bậc nhất trong giang hồ, thế nhưng đánh hết mười chưởng rồi vẫn không qua khỏi độc thủ của địch.

Cô bé Sử Hồng Thạch nghe nói đến đây liền khóc òa lên. Truyền Công trưởng lão mặt hầm hầm, vừa đau lòng vừa giận dữ, đưa tay áo dơ bấn của ông ta lên chùi nước mắt cho đứa nhỏ, nói:

- Tiểu thể muội, mối thù của bang chủ tức là mối thù của mấy vạn đệ tử từ trên xuống dưới trong bang, bọn ta nhất quyết bắt cho bằng được Hổn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn, băm vằm y ra làm vạn mảnh để rửa hận cho bang chủ. Không biết mẹ em bây giờ đang ở đâu?

Sử Hồng Thạch chỉ vào cô gái áo vàng nói:

- Mẹ cháu đang ở nhà Dương tử tử dưỡng thương.

Tất cả đến giờ phút này mới biết cô gái áo vàng kia họ Dương, còn như cô ta là hạng người ra sao, vẫn chưa đoán ra được chút đầu mối nào. Cô gái áo vàng thở dài một tiếng nói:

- Sử phu nhân cũng bị Thành Côn đánh trúng một chưởng, thương thế cũng không phải nhẹ, lại thêm đường xa rong ruổi đến được tề xá, lúc ấy chỉ còn thoi thóp, liệu rồi có thuyên giảm hay không, cái đó ... cái đó cũng chưa nói được.

Chấp Pháp trưởng lão hậm hực nói:

- Gã Thành Côn kia không biết có thù oán gì với bang chủ mà lại hạ độc thủ như vậy?

Cô gái áo vàng nói:

- Cứ như di ngôn của Sử bang chủ mà Sử phu nhân chuyển lại, ông ta và gã Thành Côn kia hai bên không biết nhau, hai chữ thù oán không thể nào có được. Thành ra lão nhân gia đến lúc chết cũng vẫn không hiểu nguyên do vì sao. Cứ như Sử phu nhân suy đoán, có lẽ có người nào đó trong Cái Bang đắc tội với y nên y đi tìm Sử bang chủ để thanh toán.

Chấp Pháp trưởng lão trầm ngâm rồi nói:

- Gã Thành Côn kia vì cố tránh mặt Tạ Tố, mấy chục năm nay tuyệt tích giang hồ, không ai biết y đi đâu, đệ tử Cái Bang làm gì có chuyện kết thù gây oán với y? Xem ra bên trong có điểm hiểu lầm nào đó ghê gớm lắm.

Chưởng Bát long đầu từ nãy vẫn đứng ngoài nghe không nói một lời, lúc này đột nhiên nhặt một thanh loan đao, như như vào cổ tên đầu hói giả mạo Sử bang chủ quát lớn:

- Tên ngươi là gì? Sao dám lớn mật giả mạo Sử bang chủ? Mau mau cung khai, nếu nói láo một câu, hừ, hừ!

Nói đến đó y vung đao chém phập một cái, chặt một cái ghế đứt ra làm đôi, rồi lại để ngay vào cổ tên hói đầu. Tên đó sợ đến hồn bất phụ thể nói:

- Tôi ... tôi ... tiểu nhân tên là Lại Đầu Nguyên Lưu Ngao, vốn là một đầu mục ở sơn trại Loạn Thạch Cương ở Giải Huyện, tỉnh Sơn Tây, hôm đó xuống núi làm nghề không vốn, gặp phải Trần Hữu Lượng Trần trưởng lão, lại có thêm cả sư phụ của y nữa. Trần trưởng lão đá một cái ngã lăn tiểu nhân ra, gươm kiếm định giết, tiểu nhân vội vàng lạy lục xin tha.

Trần trưởng lão ngấm nghĩa tiểu nhân một hồi, đột nhiên nói: “Sư phụ, tên tiểu tặc này trông giống người hôm trước mình gặp quá.” Sư phụ y lắc đầu: “Ha ha, tuổi tác đã khác, mũi lại tẹt, lại thêm hói đầu.” Trần trưởng lão cười nói: “Đệ tử có cách làm cho y giống được.” Họ bèn bắt tiểu nhân đi theo đến Giải Huyện, ở trong một khách điếm. Trần trưởng lão lấy thạch cao nặn cho mũi tiểu nhân cao lên, lại bắt tôi đeo tóc bạc giả, hóa trang thành như thế này ... các vị lão gia, tiểu nhân đâu có lớn mật tà trời, cũng chẳng dám đến để đùa rỡ với các vị, chỉ vì Trần trưởng lão bảo làm nên tiểu nhân phải cố mà làm.

Cái mạng chó của tiểu nhân nằm trong tay các vị, thật ... thật chẳng biết nói sao cho phải, trong nhà tiểu nhân còn mẹ già tuổi đã tám mươi, mong các vị đại gia tha cho.

Nói đến đây y quì phục xuống, liên tiếp rạp đầu như giã gạo. Chấp Pháp trưởng lão trầm ngâm rồi nói:

- Trần Hữu Lượng xuất thân ở phái Thiếu Lâm, sư phụ y là cao tăng chùa Thiếu Lâm, y ... y còn sư phụ nào nữa?

Câu nói đó khiến Trương Vô Kỵ tỉnh ra, lập tức xen vào:

- Đúng thế, sư phụ của y chính là Thành Côn.

Chàng bèn đem chuyện Thành Côn hóa danh thành Viên Chân, vào chùa Thiếu Lâm bái Không Kiến thần tăng làm sư phụ các chuyện thuật qua một lượt, sau đó lại kể chuyện Viên Chân lên lên Quang Minh Đỉnh làm sao, sau cùng bị Ân Dã Vương đánh chết nhưng thi thể lại đột nhiên biến mất.

Chưởng Bát long đầu và Chấp Pháp trưởng lão cùng nói:

- Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa, trên Quang Minh Đỉnh Thành Côn đã giả chết, trong cơn hỗn loạn y len lén chạy mất.

Truyền Công trưởng lão giận dữ nói:

- Thì ra tội khôi họa thủ là do tên gian tặc Trần Hữu Lượng mà ra. Hai thầy trò y mang dã tâm muốn độc bá thiên hạ, cho nên giết chết Sử bang chủ rồi cho tên giặc cỏ này giả mạo để làm bù nhìn cho chúng giật giây, rồi tiến thêm một bước hiếp chế Minh Giáo, lung lạc Thiếu Lâm, Võ Đương, Nga Mi ba đại phái. Gian kế của chúng không phải là không độc địa, dã tâm không phải là không to lớn. Còn Tống Thanh Thư đâu? Tống Thanh Thư chạy đâu rồi?

Mọi người lúc này chỉ chú ý đến bang chủ Cái Bang, thiếu nữ áo vàng, Sử Hồng Thạch mấy người, không ai để ý đến Tống Thanh Thư đã chạy theo Trần Hữu Lượng không biết tự bao giờ.

Nói đến đây, đem mọi việc ra ẩn chứng, gian kế của Trần Hữu Lượng đều lộ ra cả. Truyền Công trưởng lão quay sang cô gái áo vàng vái một cái thật sâu, nói:

- Cô nương có đại đức với tệt bang, Cái Bang không biết cách nào báo đáp.

Cô gái áo vàng cười nhạt nói:

- Tiên nhân chúng tôi cùng đời trước của quý bang có uyên nguyên thật sâu đậm, chút công lao nhỏ bé này, có gì đáng nói đâu? Còn tiểu muội muội nhà họ Sử này, nhờ các ông chăm sóc cho chu đáo.

Nàng khom mình hành lễ, bóng vàng thấp thoáng, đã nhảy lên trên mái nhà. Truyền Công trưởng lão gọi vói theo:

- Xin cô nương dừng bước.

Bốn cô gái áo đen, bốn cô gái áo trắng cũng nhảy lên, tiếng đàn tình tang, tiếng tiêu réo rắt, chỉ chốc lát tiếng đàn tiếng sáo đã đi thật xa, khúc chưa xong mà người không còn thấy nữa, hơi thở đến rồi lại hơi thở đi. Mọi người trong lòng ai cũng cảm thấy bồi hồi.

Truyền Công trưởng lão cầm tay Sử Hồng Thạch, quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Trương giáo chủ, xin mời vào trong sảnh nói chuyện.

Cả bọn ăn mày cung kính đứng qua một bên, mời Trương Vô Kỵ đi trước. Trương Vô Kỵ vào trong sảnh, cùng bọn Truyền Công trưởng lão chia ngôi chủ khách ngồi xuống, Chu Chỉ Nhược ngồi ở bên cạnh chàng. Trương Vô Kỵ hỏi tên tuổi Truyền Công trưởng lão, Chấp Pháp trưởng lão và mọi người xong liền nói:

- Tào trưởng lão, nghĩa phụ tôi Kim Mao Sư Vương nếu có ở tại quý bang, xin được mời ra tương kiến, nếu không xin cho biết lão nhân gia hiện nay ở nơi đâu.

Truyền Công trưởng lão thở dài một tiếng nói:

- Tên gian tặc Trần Hữu Lượng giở thủ đoạn gian manh khiến cho Cái Bang phải hổ thẹn với anh hùng thiên hạ. Không dám dấu Trương giáo chủ, Tạ đại hiệp và Chu cô nương quả có bị chúng tôi mời đến khi ở quan ngoại, lúc đó Tạ đại hiệp thân bị nhiễm bệnh, hôn mê trên giường. Chúng tôi không cần động thủ quá chiêu cũng mời được ông ta đại giá tới đây. Buổi tối trước đây năm hôm, Tạ đại hiệp đột nhiên đánh chết các đệ tử tề bang canh giữ ông ta, thoát thân đi mất. Những đệ tử Cái Bang táng mệnh, quan tài còn giữ nơi hậu viện chưa kịp chôn. Trương giáo chủ nếu như không tin, xin quá bộ xuống hậu viện xem thử thì biết.

Trương Vô Kỵ nghe ông ta nói năng thành khẩn, hướng chi đêm hôm đó đệ tử Cái Bang chết ngổn ngang, chính mắt chàng đã thấy rõ, liền đáp:

- Tào trưởng lão đã nói thế, lẽ nào tại hạ lại không tin?

Chàng hỏi tiếp:

- Thế từ Lô Long một mạch chạy qua hướng tây, có để lại ký hiệu liên lạc của tề giáo, tại hạ tra xét biết không phải do anh em trong bản giáo thực hiện, không biết việc này có liên hệ gì với quý bang chăng?

Truyền Công trưởng lão đáp:

- Xem chừng chắc là tên khốn kiếp Trần Hữu Lượng đã giở trò, nói ra thật xấu hổ, huynh đệ hoàn toàn không hay biết gì cả.

Trương Vô Kỵ gật đầu, trầm ngâm giây lát lập tức hiểu ngay: “Tên Thành Côn kia ra vào Quang Minh Đính như chỗ không người, ký hiệu bản giáo thể nào y chẳng biết? Gã này nếu như chưa chết, cái trò bùa phép này thể nào chẳng có liên quan đến y. Nếu như nghĩa phụ ta lọt vào tay Thành Côn ...” Chàng nghĩ đến đây, trên trán đổ mồ hôi, cố gắng định thần hỏi Sử Hồng Thạch:

- Tiểu muội muội, vị Dương tử tử kia sống ở nơi đâu? Trước kia em có biết cô ta không?

Sử Hồng Thạch lắc đầu:

- Trước kia em chưa hề biết chị ấy, sau khi gia gia chết rồi, má má cùng với em đem theo cây gậy trúc của gia gia lên xe đi mấy ngày liền, rồi lại đi xe đi lên núi. Má má không đi được, nghỉ một hồi, đi bộ một quãng rồi đến ngoài một khu rừng, má má gọi mấy tiếng. Sau đó có một tiểu tử tử mặc áo đen đi ra, rồi tới Dương tử tử đi ra, hỏi chuyện má má một lúc rồi cầm cây gậy đem đi một hồi lâu. Sau đó má má bất tỉnh, Dương tử tử dẫn em cùng với tám chị mặc áo trắng, mặc áo đen đi xe đến đây.

Con bé tuổi nhỏ, nói không ra đầu đuôi, hỏi đến địa danh ngày tháng nó đều chẳng biết gì cả, nên chẳng ai tìm hiểu thêm được chuyện gì. Truyền Công trưởng lão nói:

- Công tử của Hàn Sơn Đồng đại gia bên quý giáo cũng ở tại tệ bang.

Ông ta quay lại nhấn bảo vài lời, một tên đệ tử Cái Bang hấp tấp chạy đi. Chẳng mấy chốc đã nghe tiếng Hàn Lâm Nhi oang oang chửi bới từ hậu đường truyền ra:

- Bọn chết đường chết chợ ăn mày ăn nhật chúng bay đừng có giở trò lường gạt ông nữa! Trương giáo chủ chúng ta thân phận cao quý là đường nào, ai thèm đến đến cái hang chuột của lũ ăn xin. Chúng bay có giỏi thì mau mau đưa ta về tây thiên đi thôi, đừng có thậm thà thậm thụt giở trò ma mãnh, không ăn thua gì đâu.

Quần cái ai nấy đều nghe, người nào mặt cũng lộ vẻ sượng sùng. Trương Vô Kỵ kính trọng Hàn Lâm Nhi là người khí khái, vội đứng lên đi lên mấy bước, thấy y mặt hầm hầm hung hăng đi từ hậu đường ra, liền nói:

- Hàn đại ca, tôi ở đây này, mấy hôm nay để cho đại ca phải khó chịu.

Hàn Lâm Nhi ngạc nhiên, mừng quá đỗi, vội vàng quì xuống vái lạy nói:

- Trương giáo chủ, quả nhiên lão nhân gia đã đến thật, tiểu nhân thật không thể nào tưởng nổi. Giáo chủ mau mau truyền hiệu lệnh, giết sạch bọn ăn mày thối tha đi thôi.

Trương Vô Kỵ cố nhin cười đỡ y dậy nói:

- Hàn đại ca, các vị trưởng lão Cái Bang vị trúng phải gian kế của người ngoài nên mới hiểu lầm nhau. Bây giờ hai bên đã phân giải rõ ràng, tất cả nay đều là chỗ bạn bè cả. Hàn đại ca nể mặt huynh đệ một chút, xin bỏ qua cho.

Hàn Lâm Nhi đứng lên, vẫn hậm hực nhìn bọn Truyền Công trưởng lão, toan chửi thêm vài câu cho đỡ tức nhưng giáo chủ đã dạn như thế đành phải lặng thinh.

Chấp Pháp trưởng lão nói:

- Hôm nay Trương giáo chủ quang lâm, thật là vinh dự lớn cho tệ bang. Mau mau chuẩn bị đại tiệc, tất cả anh em ta thứ nhất là để khoản đãi Trương giáo chủ, thứ hai là để xin lỗi chương môn phái Nga Mi, thứ ba là để tạ tội cùng Hàn đại ca.

Lập tức các đệ tử Cái Bang cùng lên tiếng đáp ứng. Trương Vô Kỵ trong bụng lo lắng cho an nguy của nghĩa phụ, lại còn nhiều chuyện phải hỏi với Chu Chỉ Nhược không có bụng dạ nào để ăn uống vội vàng vòng tay nói:

- Mỹ ý của chư vị, bản nhân hết sức cảm tạ. Chỉ vì tại hạ vội đi kiếm nghĩa phụ, thể nào ngày sau cũng có lúc quay lại làm phiền chư vị, xin quý vị tha lỗi cho.

Truyền Công trưởng lão chèo kéo thêm mấy lần nữa, Trương Vô Kỵ thấy nếu mình khăng khăng ra đi không khỏi thất lễ với Cái Bang, đành phải ở lại dự tiệc. Trên bàn ăn, các cao thủ Cái Bang ai nấy trịnh trọng lên tiếng xin lỗi, đều nói đã sai các đệ tử Cái Bang khắp nơi truy tìm tung tích Tạ Tố, một khi biết tin, lập tức phi báo cho Minh Giáo ngay. Trương Vô Kỵ cảm ơn, cùng các trưởng lão, long đầu đỉnh ước, sau đó hai bên say sưa túy lúy một phen. Các cao thủ Cái Bang thấy chàng tuổi trẻ, võ công cao cường nhưng tuyệt nhiên không có vẻ gì kiêu ngạo, bụng dạ lại rộng rãi khoáng đạt nên tất cả cùng nắm tay thề chung sức kháng quân Nguyên. Đến khi đưa tiễn ai nấy đều bồi hồi, ra khỏi thành Lô Long đến mười dặm mới chia tay.

CHƯƠNG 34

TÂN NƯƠNG TỔ THỦ LIỆT HỒNG THƯỜNG

新娘素手裂紅裳

Hai cô tranh lấy một chàng,

Chữ tình chữ hiếu biết đàng nào hơn?



• 1363 •

*

*

*

Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược và Hàn Lâm Nhi ba người cưỡi ba con ngựa do đại tài chủ tặng, thẳng đường rong ruổi về phía nam. Hàn Lâm Nhi đối với giáo chủ hết sức cung kính theo sau một quãng xa, không dám đi song song, trên đường đi mức nước, pha trà chẳng khác gì một người đầy tớ phục vụ Trương Chu hai người.

Trương Vô Kỵ thấy vậy không đành lòng bèn nói:

- Hàn đại ca, anh tuy là huynh đệ trong bản giáo thật nhưng tiểu đệ rất kính trọng đại ca, ở việc công thì đại ca phải nghe hiệu lệnh của đệ nhưng ngày thường đối xử với nhau thì cứ coi như ngang vai, xem nhau như anh em bằng hữu vậy thôi.

Hàn Lâm Nhi hoảng hốt nói:

- Thuộc hạ đối với giáo chủ hết sức kính ngưỡng, coi nhau ngang hàng sao được? Bình thời không có duyên được gần giáo chủ, hôm nay tiểu nhân được tận tâm phục thị quả là sinh bình đại hạnh của thuộc hạ.

Chu Chỉ Nhược mỉm cười nói:

- Thế tôi có phải là giáo chủ của anh đâu, anh chẳng cần đối với tôi cung kính như thế nữa.

Hàn Lâm Nhi nói:

- Chu cô nương chẳng khác gì tiên trên trời, tiểu nhân được nói chuyện với cô vài câu, cũng là nhờ phúc tu các kiếp trước. Tiểu nhân ngôn ngữ thô lỗ xin cô nương miễn chấp cho.

Chu Chỉ Nhược thấy y ấy nói thành khẩn như thế, trong ánh mắt lộ vẻ sùng kính, coi mình thực chẳng khác gì thiên thần. Nàng tự biết dung mạo xinh đẹp, thanh niên con trai ai gặp nàng cũng đều động lòng nhưng người sùng bái hết cỡ như Hàn Lâm Nhi thì chưa hề có, làm thân con gái ai mà chẳng thích.

Trương Vô Kỵ hỏi lại hôm trước tại sao nàng lại bị Cái Bang bắt giữ thì Chu Chỉ Nhược kể lại hôm đó chàng vừa đi khỏi khách điểm chưa lâu, Tạ Tốn đột nhiên toàn thân run rẩy, nói mê nói sáng. Nàng sợ hãi hết sức khuyên nhủ nhưng Tạ Tốn dường như không nhận ra nàng nữa, ở trong phòng lăn lộn một hồi rồi nằm lẩn ra đất, không còn biết gì nữa. Ngay khi đó sáu bảy cao thủ

của Cái Bang xông vào phòng, nàng chưa kịp rút kiếm ra chống cự thì đã bị kiềm chế ngay, cả nàng lẫn Tạ Tốn đều bị đưa về Lô Long.

Trương Vô Kỵ khi còn nhỏ đã biết nghĩa phụ mình vì luyện Thất Thương Quyền nên bị thương ở tâm mạch, lại thêm toàn gia bị Thành Côn giết hại nên thỉnh thoảng nổi cơn điên, có điều không ngờ lại phát tác ngay hôm đó, khiến cho không sao đề phòng được bọn Cái Bang đến tập kích không khỏi tiếc thềm. Hai người bàn đến chuyện không biết Tạ Tốn bây giờ ở đâu, cả hai đều không có được chút manh mối nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kinh sư là nơi các lộ anh hùng hội tụ, mình xuôi nam cũng qua đó vậy đến Đại Đô dò thám tin tức xem sao. Anh nghĩ rằng thể nào Thanh Dực Bức Vương Vi huynh cũng biết phần nào đầu dây mối nhợ.

Chu Chỉ Nhược bĩu môi cười nói:

- Anh đến Đại Đô có thực là đi kiếm Vi Nhất Tiểu không?

Trương Vô Kỵ hiểu ngay nàng muốn bóng gió nói gì, mặt đỏ lên nói:

- Cũng chưa chắc gì kiếm được Vi huynh. Nếu mình gặp được Dương tả sứ, Khổ đầu đà, Bành hòa thượng thì cũng giúp mình được phần nào.

Chu Chỉ Nhược mỉm cười nói:

- Có một vị thần cơ diệu toán, túc trí đa mưu, anh đến Đại Đô đi kiếm cho được thì thể nào cũng giúp được rất nhiều. Dương tả sứ, Khổ đầu đà, Bành hòa thượng làm sao thông minh bằng cô này được?

Trương Vô Kỵ từ đó đến nay đâu dám nói chuyện gặp Triệu Mẫn, lúc này nghe nàng đề cập đến, thần sắc không khỏi sượng sùng, nói:

- Em trong bụng không quên được Triệu cô nương thành ra cao hứng lại châm chọc anh vài câu.

Chu Chỉ Nhược cười:

- Em không quên hay là người khác không quên? Trong bụng anh toan tính gì bộ tướng em không biết hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ mình và Chu Chỉ Nhược đã ước định sẽ chung sống đến lúc răng long đầu bạc, từ nay sống chết có nhau, không thể nào lại hai lòng, chuyện gì cũng chẳng nên dấu nàng bèn nói:

- Chỉ Nhược, có một chuyện anh phải nói với em, em đừng giận nhé!

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chuyện gì đáng giận thì cứ giận, còn không đáng giận thì không giận.

Trương Vô Kỵ thấy sượng lại, nghĩ thầm mình từng thề độc với nàng, nhất định sẽ giết Triệu Mẫn để báo thù cho biểu muội Ân Ly, nhưng khi gặp lại nàng rồi không những đã không giết nàng, lại còn cùng nàng qua đêm nơi hoang sơn, cùng cưới chung một con ngựa, những chuyện đó quả thực khó ăn khó nói làm sao. Chàng không quen giả dối nên tự thấy ngượng ngập, mặt mày không được tự nhiên.

Chàng còn đang trầm ngâm ba con ngựa đã chạy đến gần một thị trấn nhỏ, thấy trời cũng đã xế chiều bèn đi kiếm một khách điểm tá túc qua đêm. Ăn cơm tối xong, chàng lại xoa nắn các huyết đạo ở lưng Chu Chỉ Nhược, tuy phương pháp giải huyết không thích hợp nhưng nàng bị điểm cũng đã lâu, thành ra khi máu huyết lưu thông, các huyết bị đóng cũng tự động mở ra. Chàng nghĩ thầm: “Các trường lão Cái Bang tuy võ công không phải là cực cao nhưng phép điểm huyết của họ thật thần diệu. Chỉ Nhược tâm tính cao ngạo, trên bàn tiệc không chịu mở miệng nhờ họ giải huyết, người điểm huyết cũng làm như không nhớ ra. Ha ha, mấy ông ăn mày đó cũng giữ thể diện thật, đã thua xiểng niểng rồi, vậy mà điểm huyết trội một tí cũng vẫn còn cố hơn cho bằng được.”

Chu Chỉ Nhược hiềm khách điểm có mùi hôi hám nên nói:

- Thôi mình đi ra ngoài dạo chơi một chốc cho đỡ gân gáy.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hay lắm.

Chàng liền nắm tay nàng cùng đi ra khỏi thị trấn. Lúc đó mặt trời đã xuống trên đầu non, phía tây cả một bầu trời ráng chiều đỏ như máu, hai người đi bộ một hồi đến ngồi dưới một gốc cây nhìn vàng thái dương đang từ từ khuất sau rặng núi xa xa, trời sâm sẩm tối dần. Trương Vô Kỵ thu hết can đảm, đem chuyện làm sao gặp lại Triệu Mẫn nơi miếu Di Lặc, rồi đến việc phát hiện cái xác Mạc Thanh Cốc như thế nào, gặp lại bọn Tống Viễn Kiều ra sao, rồi đi theo các dấu hiệu của Minh Giáo chạy một vòng lớn ở Kỳ Bắc tất cả thuật lại một lượt, sau cùng chàng đưa hai tay nắm tay Chu Chỉ Nhược nói:

- Chỉ Nhược, em là vợ chưa cưới của anh, phu thê nhất thể, chuyện gì anh cũng không muốn dấu em làm gì. Triệu cô nương nhất định đòi gặp nghĩa phụ anh cho bằng được, có mấy câu rất quan trọng phải hỏi ông cho ra. Anh lúc đó cũng khởi nghi, bây giờ nghĩ lại, càng thấy đáng sợ hơn.

Chàng nói tới mấy câu sau cùng, giọng hơi run run. Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng sợ cái gì?

Trương Vô Kỵ thấy hai bàn tay thon nhỏ của nàng trong tay chàng lạnh như băng, cũng hơi rung động, liền nói:

- Anh nghĩ đến nghĩa phụ có bệnh mất trí nổi cơn điên mỗi khi phát tác thì không còn biết gì nữa. Năm xưa bệnh điên của ông nổi lên, đã định giết chết mẹ anh, chính vì thế mà

mẹ anh phải lấy kim châm bắn ông mù mắt. Hôm sinh ra anh, nghĩa phụ cũng toan giết cả cha lẫn mẹ anh, may là nghe thấy tiếng khóc của anh nên thần trí mới tỉnh táo trở lại. Anh sợ ... anh quả thực sợ rằng ...

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Chàng sợ cái gì?

Trương Vô Kỵ thở dài một tiếng nói:

- Đúng ra anh không nên nói ra nhưng quả thật anh rất ngại rằng biểu muội của anh bị ... bị ... nghĩa phụ giết chết.

Chu Chỉ Nhược nhảy dựng lên, run run nói:

- Tạ đại hiệp nhân hiệp trượng nghĩa, đối với bọn hậu bối chúng ta thương yêu biết bao, sao lại có chuyện giết Ân cô nương được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Anh cũng chỉ áng chừng vậy thôi, không có gì làm chuẩn xác. Nếu quả thật biểu muội anh do nghĩa phụ giết chết thì cũng chỉ vì bệnh cũ của ông đột nhiên phát tác, chẳng khác gì người nằm mơ chứ đâu phải bản ý của lão nhân gia. Ôi, nếu quả như thế thì cũng chỉ vì lão tặc Thành Côn mà ra cả.

Chu Chỉ Nhược trầm tư một hồi, lắc đầu nói:

- Không phải, không phải! Không lẽ cả bọn mình đều trúng phải Thập Hương Nhuyễn Cân Tán, cũng bởi nghĩa phụ lão nhân gia hay sao? Ông ta lấy đâu ra độc dược? Một người có thể đột nhiên tâm trí mê muội giết người thì cũng không lấy gì làm lạ, nhưng đâu có thể rành rọt xét nét đến nỗi có thể bỏ chất độc và đồ ăn thức uống bao giờ?

Trương Vô Kỵ thấy trước mắt như có mây mù che phủ, không nhìn ra được chút manh mối nào. Lại nghe Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói tiếp:

- Vô Kỵ ca ca, chàng dùng đủ trăm phương ngàn kế, tìm cách chạy tội cho Triệu cô nương.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu quả thực Triệu cô nương chính là hung thủ thì cô ta chạy trốn nghĩa phụ còn chưa đủ, sao lại khăng khăng đòi gặp có vài câu rất quan trọng muốn hỏi ông ta là sao?

Chu Chỉ Nhược cười khẩy nói:

- Vị cô nương đó cơ biến không ai bằng, nếu nàng ta muốn chối phăng tội lỗi, không lẽ không nghĩ ra được cách nào xảo diệu hay sao?

Giọng nàng đột nhiên trở nên ôn nhu, dựa đầu vào chàng nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng là người trung hậu thực thà nhất trên đời này, nói đến thông minh cơ trí, làm sao có thể là đối thủ của Triệu cô nương cho được?

Trương Vô Kỵ thở dài nghĩ lại thấy quả thực hữu lý, giơ tay ôm thân thể mềm mại của nàng vào lòng, dịu giọng nói:

- Chỉ Nhược, sao anh thấy thế sự phiền nhiễu chẳng cùng, đến thân thiết như nghĩa phụ mà cũng khiến anh phải nghi ngờ. Anh chỉ mong sau khi đuổi được Thát tử rồi, hai đứa mình ẩn cư nơi thâm sơn, chung hưởng thanh nhàn, không lý gì đến việc đời nữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng là giáo chủ Minh Giáo, nếu trời cho được như ý nguyện, đuổi được quân Hồ Lỗ thì thiên hạ đại sự lúc đó đều do Minh Giáo lo liệu cả, làm sao chàng có thể hưởng thanh nhàn được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Anh chẳng có tài cán gì mà làm giáo chủ, mà cũng chẳng muốn làm giáo chủ nữa. Nếu như Minh Giáo quả phải đảm nhiệm trọng quyền, cái chức vụ làm chủ một giáo phái này phải do một vị anh hùng sáng suốt đảm trách.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng tuổi còn trẻ, bây giờ tài cán chưa đủ nhưng đâu phải là không thể học được? Hơn nữa, em là chưởng môn của phái Nga Mi, gánh vác trên vai cũng rất nặng nề. Khi sư phụ em giao cho em cái Thiết Chỉ Hoàn này dặn em phải làm sao quang đại môn phái, e rằng không có cái điểm phúc được ẩn cư nơi rừng sâu núi thẳm đâu.

Trương Vô Kỵ vuốt ve chiếc nhẫn trên tay nàng nói:

- Hôm đó anh thấy chiếc nhẫn sắt này rơi vào tay Trần Hữu Lượng, trong lòng bồn chồn lo lắng biết bao, chỉ sợ em bị gian nhân làm nhục, hận không có cánh để bay đến bên em. Chỉ Nhược, anh không cứu em thoát hiểm được sớm hơn khiến những ngày đó em phải chịu biết bao nhiêu chèn ép. Thiết Chỉ Hoàn này làm sao em lấy lại được thế?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Đó là thiếu hiệp Tống Thanh Thư của phái Võ Đang đem trả lại cho em đó.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nhắc đến tên Tống Thanh Thư, đột nhiên nghĩ đến nàng cùng Tống Thanh Thư sánh vai ngồi bên nhau nơi bàn tiệc nơi đại sảnh của Cái Bang nên hỏi:

- Tống Thanh Thư đối với em tốt lắm, phải không?

Chu Chỉ Nhược nghe thấy Vô Kỵ hỏi với vẻ khác thường nên hỏi lại:

- Chàng nói “đối với em tốt lắm” là ý thế nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chẳng có ý gì hết. Anh chỉ thuận mồm hỏi đấy thôi. Tống sư ca đối với em một mối thâm tình, chẳng kể gì đến phản bội môn phái, đối nghịch phụ thân, thí diệt sư thúc, mưu hại sư tổ, chỉ có tốt với một mình em thôi.

Chu Chỉ Nhược ngừng đầu nhìn vàng trắng mới nhô lên ở phương đông, buồn bã nói:

- Nếu như chàng đối với em chỉ được bằng một nửa của y thì em cũng đã thỏa nguyện lắm rồi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Anh chẳng thể nào si tình được như Tống sư ca, nếu bảo vì em mà bắt anh làm những chuyện bất hiếu bất nghĩa thì quyết không thể nào được.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vì em thì chàng không làm được nhưng nếu vì Triệu cô nương thì chàng làm được. Ở trên hòn đảo chàng đã lập trọng thệ nhất quyết sẽ giết con yêu nữ để báo thù cho Ân cô nương. Thế nhưng khi chàng gặp mặt cô ta rồi thì lời thề quên sạch, chẳng còn nhớ một tí gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, một khi anh đã tra xét rõ ràng quả thực đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên là do Triệu cô nương ăn trộm, biểu muội anh đúng là cô ta giết thì lúc đó anh sẽ không tha cho cô ta đâu. Thế nhưng nếu cô ta vô tội, anh làm sao giết cô ta vô duyên vô cớ được? Có lẽ ở nơi tiểu đảo anh lập lời thề đó là sai lầm.

Chu Chỉ Nhược lặng yên không nói, Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Anh nói có gì sai lầm không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không đâu, em đang nghĩ đến khi ở nơi tháp cao chùa Vạn An, em cũng đã từng lập trọng thệ trước mặt sư phụ em. Chỉ tiếc rằng khi em trao thân gửi phận cho chàng, em đã không kể cho chàng nghe.

Trương Vô Kỵ kinh hãi hỏi:

- Em ... em đã lập lời thề gì?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Khi đó em thề với sư phụ rằng nếu như ngày sau lấy anh làm chồng, cha mẹ em ở dưới tuổi vàng cũng không yên, sư phụ em sẽ thành ma thành quỷ, ngày đêm theo đuổi quấy phá em, nếu em có con cái với chàng, trai thì đời đời làm đầy tớ, gái thì đời đời làm xướng kỹ.

Trương Vô Kỵ nghe thấy những lời thề độc địa ấy, không khỏi lạnh người, một lúc lâu sau mới nói:

- Chỉ Nhược, chuyện đó không tính được, không thể nào tính được. Sư phụ em vẫn tưởng Minh Giáo là một tôn giáo tà ma chuyên làm điều ác độc xấu xa, còn anh là một dâm tặc

gian tà vô sỉ nên mới ép em phải lập lời thề đó. Lão nhân gia một khi đã biết rõ sự thực, thì sẽ không còn bắt em phải giữ lời thề đó nữa đâu.

Chu Chỉ Nhược nước mắt đầm đìa, thốn thức nói:

- Thế nhưng ... thế nhưng lão nhân gia đâu có biết được.

Nói xong nàng phục vào lòng chàng khóc rấm rứt. Trương Vô Kỵ vuốt mái tóc mềm mại của nàng, an ủi:

- Sư phụ em ở dưới âm sẽ biết mà không thể nào trách em đã phản bội lời thề. Chẳng lẽ anh lại là kẻ dâm tặc gian tà vô sỉ hay sao?

Chu Chỉ Nhược ôm lấy lưng chàng nói:

- Bây giờ chàng chưa phải nhưng mai sau bị Triệu Mẫn dụ dỗ, không chừng ... không chừng sẽ thành gian tà vô sỉ.

Trương Vô Kỵ giơ ngón tay búng nhẹ vào má nàng cười nói:

- Sao em lại coi thường anh thế, chồng em không lẽ lại là hạng người như thế hay sao?

Chu Chỉ Nhược ngẩng đầu lên, trên má nàng những giọt lệ lóng lánh như những viên ngọc, đôi mắt ánh lên một nụ cười nũng nịu nói:

- Rõ không biết xấu, chàng đâu đã là chồng em? Chàng vẫn lập lờ qua lại với con tiểu yêu nữ Triệu Mẫn, thiếp không cần chàng nữa. Biết đâu một ngày kia chàng cũng như gã Tống Thanh Thư, chỉ vì một người con gái mà làm biết bao việc xấu xa đê tiện.

Trương Vô Kỵ cúi đầu xuống hôn nhẹ lên má nàng cười:

- Ai bảo em đẹp như tiên giáng trần, những người phạm phu tục tử như anh làm sao cầm lòng cho nổi? Cái đó là cha mẹ em có lỗi, sinh ra em quá xinh đẹp, làm đàn ông con trai phải mê mết đấy thôi.

Đột nhiên từ đằng sau một cái cây to ở cách xa chừng hai trượng có hai tiếng cười khẩy vọng đến. Trương Vô Kỵ vẫn ôm Chu Chỉ Nhược trong tay, còn đang ngạc nhiên, đã thấy một bóng người thấp thoáng vụt đi xa tít. Chu Chỉ Nhược mặt trắng bệch, nhảy phắt lên, run run nói:

- Triệu Mẫn đó, con yêu nữ đó cứ theo đuổi chúng mình hoài.

Trương Vô Kỵ nghe hai tiếng cười khẩy quả đúng là giọng đàn bà, nhưng không dám chắc là Triệu Mẫn, trời tối đen không thể nào nhìn được bóng dáng phía sau, hơi ngần ngừ hỏi lại:

- Có thật là cô ta không? Cô ta theo đuổi mình làm gì?

Chu Chỉ Nhược bực tức nói:

- - Thì cô ả đó mê anh, anh còn cứ giả vờ làm như không biết. Hay là hai người hẹn với nhau, làm trò ma mãnh để trêu ghẹo tôi đây.

Trương Vô Kỵ vội luôn mồm kêu oan. Chu Chỉ Nhược đứng ngơ ngẩn trong gió lạnh, nghĩ ngợi trước sau, tự nhiên nước mắt chảy ròng ròng. Trương Vô Kỵ tay trái ôm vai nàng, giơ tay áo lên lau mặt cho Chu Chỉ Nhược, ôn tồn nói:

- Sao tự nhiên em lại khóc? Nếu mà anh có hẹn Triệu cô nương đến đây thì trời tru đất diệt. Em thử nghĩ coi, nếu anh có tình ý gì với nàng ta, vậy mà biết cô ta đang ở đâu đây lẽ nào lại thân mật truyện trò, diên diên khùng khùng âu yếm em là sao? Như thế chẳng phải cố ý ruồng rẫy cô ta, khiến cho cô ta phải đau lòng hay chăng?

Chu Chỉ Nhược thở dài:

- Anh nói cũng đúng. Vô Kỵ ca ca, lòng em không thể nào bình tĩnh được.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao thế?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sao em vẫn không sao quên được lời thề với sư phụ, lại thêm Triệu Mẫn nhất định không buông tha em, mà về võ công, mưu trí so với yêu nữ đó em thật kém xa.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Anh sẽ tận tâm kiệt lực, bảo hộ cho em chu toàn. Anh lẽ nào lại để cô ta đụng đến một sợi tóc người vợ yêu của anh được?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Nếu như em chết vì tay cô ta thì cũng xong, chẳng qua cái số em không ra gì. Có sợ là sợ anh bị cô ta mê hoặc, dùng lời lẽ ngon ngọt, rơi vào cái bẫy của cô ta rồi ra tay giết em, lúc đó em chết thật không nhắm mắt được.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Em đúng là người nước Kỳ lo trời sập. Trên đời này biết bao nhiêu người toan tính hại anh, bao nhiêu người đắc tội với anh anh còn chưa giết, sao lại giết em là thế nào?

Chàng cởi áo ngoài để lộ vết sẹo trên ngực, cười nói:

- Đây là vết kiếm em đâm, em đâm càng sâu, anh càng yêu em hơn.

Chu Chỉ Nhược giơ bàn tay nhỏ nhắn vuốt ve vết thương trên ngực chàng, trong lòng biết bao hoài cảm, đột nhiên mặt tái đi nói:

- Ác giả ác báo, mai một chàng đâm một kiếm giết em, em cũng không có gì hối tiếc cả.

Trương Vô Kỵ giơ tay ôm nàng vào lòng, nhỏ nhẹ nói:

- Để khi mình tìm thấy nghĩa phụ rồi sẽ nhờ lão nhân gia đứng chủ hôn, từ nay về sau hai đứa mình không rời xa nhau một bước, sống với nhau đến lúc bạc đầu. Nếu em thích thì cứ đâm anh thêm vài nhát nữa, anh sẽ không nói lại nửa câu. Như thế em đã bằng lòng chưa?

Chu Chỉ Nhược tựa má vào bộ ngực ấm áp của chàng, nói khẽ:

- Chỉ mong chàng là kẻ đại trượng phu, chẳng quên những gì đã nói với thiếp hôm nay.

Hai người rủ rỉ hồi lâu, mãi đến khuya khi sương lạnh xuống nhiều mới chịu về khách điểm ai về phòng nấy ngủ.

*

* *

Sáng hôm sau ba người tiếp tục đi về phương nam, trên đường không thấy tung tích Triệu Mẫn đâu, chẳng mấy chốc đã đến Đại Đô. Khi vào thành trời đã về chiều, chỉ thấy trong thành ai nấy tưới nước quét dọn, các đường phố hẻm lớn hẻm nhỏ đều sạch sẽ, nhà nào đằng trước cũng bày hương án.

Bọn Trương Vô Kỵ vào khách điểm rồi, hỏi chủ quán trong thành có chuyện gì. Điểm tiểu nhị đáp:

- Khách quan ở xa đến không biết, nhưng cũng thật là may, ngày mai là ngày đại du hoàng thành đó.

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Đại du hoàng thành là cái gì?

Điểm tiểu nhị đáp:

- Ngày mai là ngày mỗi năm một lần hoàng thượng đại du hoàng thành. Hoàng thượng định đến chùa Khánh Thọ dâng hương, có đến mấy vạn nam thanh nữ tú ăn mặc đẹp để du hành, từ đầu đến cuối phải đến ba bốn chục dặm, thế có thích không cơ chứ? Khách quan đêm nay cố ngủ cho ngon, sáng mai dậy sớm, đến ngoài cửa điện Ngọc Đức chiếm chỗ ngồi cho tốt, nếu mắt tinh thì sẽ được thấy hoàng thượng, hoàng hậu, quý phi, thái tử, công chúa tất cả đủ hết. Ngài thử nghĩ xem, mình là dân đen, nếu không ở tại kinh sư, làm gì có phúc được thấy hoàng thượng bao giờ?

Hàn Lâm Nhi nghe thế giận quá nhin không nổi quát lên:

- Nhận giặc làm cha, thật là đồ Hán gian vô liêm sỉ. Hoàng đế Thát tử có cái đích gì mà phải xem?

Điểm tiểu nhị mắt mở trừng trừng, chỉ vào y nói:

- Ngươi ... ngươi ... nói như thế chẳng phải là tạo phản sao? Ngươi không sợ mất đầu ư?

Hàn Lâm Nhi đáp:

- Ngươi là người Hán, Thát tử giết hại biết bao nhiêu người chúng ta, ngươi còn hoàng thượng này, hoàng thượng nọ, thật không còn chút khí khái nào nữa hay sao?

Gã điếm tiểu nhị thấy y hùng hùng hổ hổ, quay mình toan chạy ra ngoài. Chu Chỉ Nhược giơ tay điếm một cái trúng ngay huyệt đạo trên lưng y nói:

- Gã này chạy ra thể nào cũng lắm chuyện, e rằng không bao lâu sẽ có quan binh đến vây bắt chúng mình mất.

Nói xong nàng giơ chân đá y vào trong gậm giường, cười nói:

- Cho y đói vài hôm, bao giờ mình đi hãy thả y ra.

Chẳng bao lâu nghe thấy tiếng chuông quĩ ở bên ngoài kêu réo:

- A Phúc, A Phúc, mà làm những chuyện tào lao gì ở đâu rồi. Mao đem nước rửa mặt cho vị khách ở phòng số ba.

Hàn Lâm Nhi nghe thấy thế tức cười, vỗ bàn quát:

- Mau đem cơm rượu lên đây, đại gia đói lắm rồi.

Một lát sau có một tên điếm tiểu nhị khác đưa thức ăn lên, lẩm bẩm nói một mình:

- Cái thằng A Phúc chắc lại đi ra hoàng thành xem đốt pháo bông rồi. Việc nhà không lo, chỉ ham chơi.

Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ chưa ra khỏi giường đã nghe bên ngoài có tiếng người huyền náo. Chàng đi ra cửa thấy trên đường vô số nam nữ, ai nấy quần áo sặc sỡ, rảo bước đi về hướng bắc, người nào cũng cười đùa, xem ra còn vui hơn cả ngày Tết. Chung quanh bốn bề tiếng pháo đì đùng không ngớt. Chu Chỉ Nhược cũng đã ra đến cửa nói:

- Mình cũng đi xem coi sao.

Trương Vô Kỵ nói:

- Anh đã từng động thủ với võ sĩ của phủ Nhữ Dương Vương, không thể để cho họ nhận ra được, nếu có đi xem cũng phải ăn mặc cho khác đi mới được.

Ba người liền ăn mặc giả làm nhà quê, lấy đất bùn xoa lên mặt mũi chân tay rồi đi theo đoàn người về hướng hoàng thành.

Lúc đó vào khoảng cuối giờ Mão, đầu giờ Thìn, trong ngoài hoàng thành người chật như nêm không còn chỗ nào có thể chen vào được. Trương Vô Kỵ hai tay đưa ra trước đẩy nhẹ người đứng dạt ra, tiến vào dưới một hàng hiên bậc thềm cao đến mấy thước của một nhà giàu bên ngoài cửa Đình Xuân, đứng xem thật tiện lợi. Ba người đứng chưa bao lâu đã nghe tiếng thanh la loảng xoảng từ đằng xa vọng tới. Mọi người kêu lên:

- Đến rồi! Đến rồi!

Ai nấy đều ngóng cổ ra xem. Tiếng náo bạt càng lúc càng vang dội, đến gần hơn thấy một trăm linh tám đại hán lực lưỡng tất cả đều mặc áo xanh, tay trái cầm một chiếc phèng la phải to đến ba thước, tay phải cầm dùi đánh thật đều nhịp. Tiếng một trăm linh tám cái thanh la cùng đánh nghe đécc cả tai. Đội náo bạt qua rồi đến đội trống gồm ba trăm sáu mươi người, kế đó là đội

người Hán tấu nhạc thổi tiêu, đội đàn tì bà người Tây Vực, đội tù và người Mông Cổ mỗi đội ít cũng trên trăm người, nhiều thì phải đến bốn năm trăm. Nhạc đội xong rồi thì tới hai chiếc cờ bằng gấm màu đỏ giương cao đi tới. Một lá cờ trên thêu “An Bang Hộ Quốc”, một lá cờ thêu “Trấn Tà Phục Ma”, bên cạnh đầy những chữ Phạn bằng vàng lấp lánh. Hai lá cờ trước sau đều có hai trăm tinh binh Mông Cổ đi theo hộ vệ, đao dài sáng loáng như tuyết, thương tua tủa như mây, cả bốn trăm người đều cưỡi ngựa một màu trắng. Dân chúng nhìn thấy khí tượng uy vũ đó đều lớn tiếng hoan hô.

Trương Vô Kỵ trong lòng than thầm: “Dân chúng bên ngoài ai nấy đều thù hận người Mông Cổ tận xương tủy, riêng người ở kinh sư thì không biết cái nhục vong quốc, có lẽ vì mấy chục năm qua trông thấy uy phong của triều đình Mông Cổ, nên quên đi mình là kẻ mất nước rồi.”

Hai chiếc cờ lớn đi qua xong, đột nhiên từ phía tây có ánh sáng lấp loáng, hai hàng phi đao phóng ra trúng ngay vào cán hai lá cờ. Mỗi hàng phi đao đều bảy chiếc, cả bảy thanh đao ngay ngắn cắm thẳng vào cán cờ. Cán cờ tuy to nhưng bị cả bảy thanh đao chặt vào, lắc lư mấy cái rồi gãy gục, nghe lụp bụp mấy tiếng từ trên không đổ ập xuống. Chỉ nghe thấy tiếng người thảm thiết kêu la, có đến hơn chục người bị lá cờ đè ngã. Dân chúng kêu la om sòm, vội vàng dạt qua lập tức đoàn người loạn cả lên.

Biến cố đó xảy ra thật nhanh quả thật ra ngoài dự tưởng của bọn Trương Vô Kỵ. Hàn Lâm Nhi vui mừng quá đỗi, đang toan lên tiếng hoan hô, thì một bàn tay mềm mại đã thò qua bịt miệng y lại, chính là Chu Chỉ Nhược kịp thời ngăn chặn y lên tiếng reo hò.

Lập tức bốn trăm tên quân Mông Cổ tay cầm binh khí liền xông vào đám người chung quanh tra xét. Trương Vô Kỵ thấy người ném mười bốn thanh phi đao đó thủ pháp thật là lợi hại, đúng là hảo thủ võ lâm nhưng vì bị người chung quanh che khuất nên không biết ai đã ra tay. Chàng đã không nhìn được thì bọn quan binh Mông Cổ cũng chỉ nhắm mắt làm bừa làm sao xét cho ra. Một lát sau, có bảy tám người trong đám đông bị lôi ra, người nào cũng kêu la: “Oan uổng ...” nhưng giáo của bọn Mông Cổ đều đâm tới giết ngay tại chỗ.

Hàn Lâm Nhi cực kỳ giận dữ nói:

- Người phóng phi đao đã chạy mất từ đời nào, bọn bị thịt kia làm sao bắt cho nổi? Bọn chúng chỉ giết bừa lương dân cho đỡ tức đấy thôi.

Chu Chỉ Nhược nói nhỏ:

- Hàn đại ca đừng nói nữa, bọn mình đi xem đại du hoàng thành chứ có phải đi đại náo hoàng thành đâu.

Hàn Lâm Nhi đáp:

- Vâng!

Y không dám nói thêm câu nào nữa. Loạn lên một hồi xong, đằng sau tiếng nhạc lại trở lên một đội làm trò ảo thuật người Tây Vực kẻ nuốt đao, kẻ phun lửa tiến đến khiến quần chúng hoan

hồ không ngọt, dường như quên hẳn cái thảm kịch máu me vung vãi trên đường mới xảy ra. Rồi một đoàn múa rối biểu diễn những hình nhân trong chậu đủ trò, kế tiếp là những xe hoa do tuấn mã kéo, trên mỗi chiếc xe có những đồng nam đồng nữ xinh đẹp diễn những tích “*Đường Tam Tạng thỉnh kinh*”, “*Đường Minh Hoàng du nguyệt điện*”, “*Lý Tồn Hiếu đả hổ*”, “*Lưu Quan Trương tam chiến Lữ Bố*”, “*Trương Sinh nguyệt hạ hội Oanh Oanh*” ... diễn xuất khéo léo cực kỳ cuốn hút. Ba người Trương Vô Kỵ vốn sinh sống nơi nước mặn đồng chua, chưa bao giờ được xem những cảnh phồn hoa như thế quả thực một phen mở mắt.

Trên mỗi xe hoa đều có cắm cờ thêu, chỗ thì “*Thần Hồ Quảng hành tinh tả thừa tướng mỗ mỗ cống phụng*”, chỗ thì “*Thần Giang Chiết hành tinh hữu thừa tướng mỗ mỗ cống phụng*” các loại. Càng về sau, các quan tước những người tiến cống càng lớn, xe hoa càng thêm rực rỡ, những diễn viên trên xe ăn mặc càng thêm nhiều ngọc ngà châu báu, trên đầu trên cổ vòng vàng trâm ngọc càng thêm quý giá. Các vương công đại thần Mông Cổ trước là muốn đẹp lòng hoàng đế, sau là muốn khoe khoang giàu sang nên ai cũng ra sức tô điểm cho xe hoa của mình thêm hào nhoáng.

Trong tiếng nhạc dặt dìu, một chiếc xe đóng tuồng “*Lưu Trí Viễn bạch thố ký*” vừa qua khỏi, bỗng dừng tiếng nhạc đổi thay, âm điệu lạ lùng, trên xe căng một tấm vải trắng trên đề “*Chu Công lưu phóng Quản Sái*.” Trong xe một hán tử trung niên tay cầm hốt, đóng vai Chu Công, bên cạnh là một cậu bé con ăn mặc giả làm thiên tử đóng vai Thành Vương. Quản Thúc, Sái Thúc hai người chụm đầu vào nhau chỉ trỏ vào Chu Công. Kế đó là một cỗ xe hoa khác, trên lá cờ đề “*Vương Mãng giả nhân giả nghĩa*”, trên xe người đóng vai Vương Mãng mặt bôi phấn trắng, hai tay cầm đầy vàng bạc, đang phân phát cho một bầy học trò nghèo khổ. Ở đằng sau là bốn lá cờ vải trên viết bốn câu thơ như sau:

Chu Công khủng cụ lưu ngôn nhật,
Vương Mãng khiêm cung hạ sĩ thì.
Nhược thử đương thời tiện thân tử,
Thiên cổ trung nịnh hữu thù tri.

周公恐懼流言日
王莽謙恭下士時
若使當時便身死
千古忠佞有誰知

(*Chu Công uy hiếp triều đình,
Cầu hiền Vương Mãng hạ mình khiêm cung.
Nếu như đến thế là xong,
Đời sau ai biết nịnh trung thế nào?*)

Trương Vô Kỵ trong lòng chợt tự hỏi: “Trên đời này trắng đen, phải trái không phải dễ biết. Chu Công là bậc đại thánh nhân, khi ông trực xuất Quản Thúc, Sái Thúc ai ai cũng bảo là ông có bụng soán ngôi. Còn Vương Mãng là đại gian thần nhưng lúc đầu mua chuộc lòng người, trên đời ai ai cũng ca tụng công đức. Thế nhưng đường dài mới biết sức ngựa, ở lâu mới biết lòng người, việc đúng sai trên đời này, không phải sớm tối mà biết được.” Hai câu chuyện này, năm xưa trên Băng Hỏa đảo nghĩa phụ chàng đã từng kể cho nghe. Chàng lại nghĩ thầm: “Hai chiếc xe hoa này khác hẳn những chiếc khác, bên trong hẳn có thâm ý gì đây, người nào bày ra, xem ra cũng có chút học thức.” Chàng liền thuận miệng đọc lại bốn câu thơ đó hai lần.

Bỗng nghe mấy tiếng thanh la vang động, một chiếc xe do bốn con ngựa còm cõi kéo tới. Chiếc xe này không kết hoa, mọi người chăm chú nhìn ai nấy đều bật cười nói:

- Sao cái thứ sập xệ như thế này mà cũng du hoàng thành, chẳng khiến cho người ta cười đến trọ cả quai hàm hay sao?

Chiếc xe đến gần, Trương Vô Kỵ nhìn thấy rõ ràng, bỗng nhiên giật mình kinh hãi, thấy trên xe là một đại hán tóc vàng phủ đến vai, hai mắt nhắm nghiền, ngồi xếp bằng trên giường, chẳng phải giả làm Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn thì còn ai? Bên cạnh là một cô gái xinh xắn mặc áo xanh, tay bưng chén trà, ân cần phục thị, tuy mặt mũi không thanh tú đẹp đẽ như Chu Chỉ Nhược, nhưng quần áo hình dáng giống y hệt như khi nàng còn ở chùa Vạn An.

Hàn Lâm Nhi kêu lên thất thanh:

- Chu cô nương, người đó ăn mặc giống hệt như cô.

Chu Chỉ Nhược chỉ hừ một tiếng, không trả lời. Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn lại, thấy nàng mặt tái mét, ngực phập phồng, biết Chu Chỉ Nhược rất là tức tối, nên chàng đưa tay ra nắm lấy tay nàng, nhất thời chẳng biết những cỗ xe kia có ý gì.

Chiếc xe đó đi qua, lại có một chiếc xe khác giống hệt trên cũng một nam một nữ giả làm Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược. Người con gái cười hi hi đi ra sau lưng người đàn ông, giơ hai ngón tay đột nhiên đâm vào lưng người giả làm Tạ Tốn. Người giả Tạ Tốn “A” lên một tiếng, ngã gục xuống giường, người giả Chu Chỉ Nhược giơ chân chặn lên, giơ kiếm định giết. Những người đứng xem cùng kêu la:

- Giỏi quá, giỏi quá! Giết nó đi.

Chiếc xe thứ ba cũng có hai người giả Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược, nhưng có thêm bảy tám tên bang chúng Cái Bang vây bắt hai người. Trương Vô Kỵ lúc này không còn hoài nghi gì nữa, biết rằng ba chiếc xe này do Triệu Mẫn bày ra cho người diễn kịch, đoán chừng chàng và Chu Chỉ Nhược sẽ đến Đại Đô nên bày trò làm nhục nàng một phen. Chàng cúi xuống nhặt mấy viên sỏi dưới chân, ngón tay búng ra, nghe vèo vèo hai tiếng, bắn mù mắt hai con ngựa gầy còn kéo chiếc xe thứ ba. Hòn sỏi xuyên thẳng vào óc, hai con ngựa chỉ hí lên một tiếng rồi nằm lăn ra chết. Chiếc xe hoa đổ lăn chiêng, những người đóng kịch trên xe ai nấy ngã nhào xuống đất, đường phố lại một phen náo loạn cả lên.

Chu Chỉ Nhược bậm môi nói nhỏ:

- Con yêu nữ đó làm nhục em đến thế, em ... em ...

Nàng nói tới đây, âm thanh trở nên nghẹn ngào. Trương Vô Kỵ thấy bàn tay thon nhỏ của nàng lạnh ngắt, thân hình run rẩy vội vàng an ủi:

- Chỉ Nhược, con nhãi này cái trò láo lếu gì cũng nghĩ ra được, em đừng để ý làm gì. Chỉ cần anh đối với em một lòng một dạ, dù người ngoài có đâm bị thóc chọc bị gạo, anh lẽ nào lại tin?

Chu Chỉ Nhược suy nghĩ một lát bỗng nói:

- A, em nghĩ ra rồi. Hôm đó nghĩa phụ vốn đang khỏe mạnh bình thường, đột nhiên thân hình lão đảo, ngã lăn ra đất, rồi sau đó nói mê nói sáng điên điên khùng khùng. Không lẽ ... không lẽ con yêu nữ ẩn tại một nơi nào trong khách điếm bắn ám khí vào lưng nghĩa phụ chăng?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm đáp:

- Nếu như cô ta có ra tay rồi chạy đến miếu Di Lạc thì cũng có thể kịp đấy nhưng với võ công của nàng e rằng không ám toán nổi nghĩa phụ đâu, không chừng là do Huyền Minh nhị lão tập kích cũng nên.

Trong khi hai người nói chuyện, quan binh Mông Cổ đã dẹp được dân chúng ra một bên, thu dọn hai con ngựa chết, những chiếc xe hoa từ sau vẫn tiếp tục đi tới. Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược chỉ nghĩ ngợi tới tình cảnh vừa rồi chẳng ai còn thiết gì xem xe hoa diễn trò nữa. Xe hoa đi hết rồi thì nghe đọc kinh tiếng Phạn ê a, một đội phiên tăng mặc đại hồng cà sa đi bộ tới. Sau đội phiên tăng là đội thiết giáp, hai nghìn tên lính ngự lâm mặc áo sắt, tay cầm trường mâu xếp hàng đi qua, kế đến là ba nghìn tên lính cung nỏ. Đoàn cung tiễn thủ đi qua xong thì thấy khói hương mù mịt, từng pho thần tượng được những phu kiệu mặc áo gấm rước qua. Nào là thổ địa, thành hoàng, vi đà, tài thần, đồng nhạc ... tất cả ba trăm sáu mươi cái kiệu, sau cùng là Quan Thánh Đế Quân. Dân chúng lấm bắm tụng kinh, có kẻ nằm phục xuống vái lạy.

Thần tượng đi qua xong thì tới đội nghi trượng tay cầm kim qua, kim chùy, quạt lông lọng vàng từng đôi từng đôi. Dân chúng liền reo lên:

- Hoàng thượng đến rồi! Hoàng thượng đến rồi!

Từ đằng xa ba mươi hai tên cấm vệ khiêng một chiếc kiệu lớn bọc gấm sơn son thiếp vàng đi tới. Trương Vô Kỵ neho mắt nhìn gã hoàng đế Mông Cổ, thấy y mặt mày tiều tụy, dáng lơ đãng, chỉ thoáng nhìn đã biết ngay tử sắc quá độ. Hoàng thái tử cưỡi ngựa đi kèm một bên lưng đeo cung bịt vàng nạm ngọc, trông cũng còn có chút anh khí nhưng cũng vẫn không thoát khỏi bản sắc trai Mông Cổ.

Hàn Lâm Nhi ghé vào tai Trương Vô Kỵ nói thầm:

- Giáo chủ cho phép thuộc hạ xông ra chém tên hoàng đế Mông Cổ một đao, trừ mối hại cho bách tính, được chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không được, người làm không xong đâu, chung quanh hoàng đế Thát tử ắt có cao thủ hộ vệ, phải để ta mới được.

Một người đứng ngay bên trái Trương Vô Kỵ liền nói:

- Không ổn, không ổn. Lấy bạo thay bạo, không phải là hay.

Trương Vô Kỵ, Hàn Lâm Nhi và Chu Chỉ Nhược ba người giật mình, liếc qua nhìn người kia, thấy đó là một thầy lang vườn bán thuốc dạo, trên lưng đeo túi thuốc, tay phải cầm một bàn chân hổ. Người đó dựng hai ngón tay cái để lên ngực, làm như hình thế ngọn lửa bốc cháy của Minh Giáo nói nhỏ:

- Bành Oánh Ngọc tham kiến giáo chủ. Giáo chủ quý thể bình an quả thực vui mừng biết mấy.

Trương Vô Kỵ mừng lắm hỏi:

- Ồ, thì ra đây là Bành ...

Thì ra người đó chính là Bành Oánh Ngọc, y hóa trang thật khéo, đứng ngay bên cạnh đã lâu vậy mà ba người Trương Vô Kỵ không hề hay biết. Bành Oánh Ngọc hạ giọng nói:

- Nơi đây không phải là chỗ truyện trò, hoàng đế Thát tử không nên trừ khử.

Trương Vô Kỵ biết y là người kiến thức rất rộng rãi, bèn gật đầu không nói thêm nữa giờ tay nắm lấy tay y nhẹ lắc mấy cái. Hoàng đế và hoàng thái tử đi qua xong, lại thêm ba nghìn tên thiết giáp ngự lâm quân nữa, sau đó là hàng nghìn hàng vạn dân chúng lũ lượt đi theo xem hội. Người đứng hai bên đường ai cũng nói:

- Đi xem hoàng hậu nương nương, công chúa nương nương.

Mọi người ùn ùn đi về hướng tây. Chu Chỉ Nhược nói:

- Mình cũng đi xem nhé!

Bốn người liền chen vào đám đông đi theo họ đến bên ngoài điện Ngọc Đức thấy bầy tòa lầu kết hoa sặc sỡ dựng ở đó, bên ngoài có lính ngự lâm tay cầm dây thừng ngăn những người chen tới. Tuy dân chúng đông thật nhưng bọn Trương Vô Kỵ chen được lên trên cũng không khó khăn gì nên chẳng mấy chốc đã đến ngay trước các tòa lầu hoa. Tòa ở giữa cao hơn cả, có hoàng đế ngồi chễm chệ ngay giữa, hai bên là hai hoàng hậu, đều thân hình mập mạp tuổi khoảng trung niên, người đeo dây vàng bạc ngọc ngà rực rỡ, trên đầu đội một chiếc mũ cao ngất ngưỡng trông thật lạ lùng. Hoàng thái tử ngồi phía bên trái bên dưới, còn bên phải thì là một cô gái tuổi chừng đôi mươi, mình mặc cẩm bào, hẳn là công chúa.

Trương Vô Kỵ đưa mắt nhìn qua tòa lầu phía bên trái thấy một thiếu nữ mặc áo điều cừu, cổ đeo một vòng ngọc trai, cười nói nhí nhảnh, ánh thu ba lóng lánh chính là Triệu Mẫn. Ngay giữa tòa lầu hoa đó là một vương gia râu dài, tướng mạo uy nghiêm, là phụ thân nàng Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ. Anh trai của Triệu Mẫn là Khố Khố Đặc Mục Nhĩ ở trên lầu đi qua đi lại, dáng đi như hổ, mắt sắc như ưng trông thật là hung tợn.

Đang lúc đó các phiên tăng diễn “Thiên Ma đại trận” ngay trước các lầu hoa, năm trăm người múa may các loại pháp khí, khi qua trái, lúc qua phải, khi chồm lên, lúc sụp xuống, trận pháp biến đổi cực kỳ huyền ảo. Dân chúng ai nấy hết sức thán phục hoan hô từng chập như sấm dậy.

Chu Chỉ Nhược nhìn Triệu Mẫn một hồi, thở dài nói:

- Thôi đi về.

Bốn người chen ra khỏi đám đông trở về khách điểm. Bàn Oánh Ngọc quay sang làm lễ tham kiến Trương Vô Kỵ, kể lại mọi chuyện. Trương Vô Kỵ hỏi thăm tin tức Tạ Tổn nhưng Bàn Oánh Ngọc vừa mới từ miền Hoài Tứ đến Đại Đô, chưa biết việc Kim Mao Sư Vương đã về đến trung nguyên. Y kể lại việc Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngô Xuân các người đánh thành chiếm đất lập được nhiều chiến công, uy danh Minh Giáo đang lên rất cao.

Hàn Lâm Nhi nói:

- Bàn đại sư, hồi nãy nếu như mình xông lên lầu hoa, một đao chém chết tên hoàng đế Thát tử có phải chỉ mất công một chút mà xong việc về lâu về dài hay sao?

Bàn Oánh Ngọc lắc đầu:

- Gã hoàng đế đó ngu tối tầm thường, chính là kẻ giúp đỡ chúng ta rất nhiều, sao lại giết y làm gì?

Hàn Lâm Nhi lạ lùng hỏi lại:

- Hoàng đế Thát tử hôn dung vô đạo, làm khổ bách tính sao lại là kẻ giúp đỡ mình rất nhiều là thế nào?

Bàn Oánh Ngọc đáp:

- Hàn huynh đệ có điều chưa hiểu. Hoàng đế Thát tử tin dùng phiên tăng, triều chính rối loạn, lại sai Giả Lễ vét sông Hoàng Hà, hao tổn tiền của làm khổ nhân dân khiến cho người oán trời căm. Mấy năm nay mình đánh cho chúng tan tác đâu phải vì đám quân ô hợp của mình hơn được tinh binh tung hoành thiên hạ của người Mông Cổ mà vì gã hoàng đế hồ đồ kia không biết dùng người có tài. Nhữ Dương Vương giỏi dùng binh nhưng hoàng đế Thát tử lại có bụng nghi ngờ, đưa ra kế sách gì cũng bác bỏ sợ y lập công quá lớn sẽ cướp mất ngôi vua cho nên liên tiếp cắt giảm binh quyền sai bọn giá áo túi cơm chuyên nghề nịnh bợ ra cầm quân, thành ra bao nhiêu quân giỏi đều bị chết hết. Hoàng đế Thát tử chẳng phải giúp ta là gì?

Câu nói đó khiến Trương Vô Kỵ liên tiếp gật đầu khen phải. Bàn Oánh Ngọc nói tiếp:

- Nếu như chúng ta giết gã hoàng đế Thát tử đi, hoàng thái tử nổi ngôi, cứ xem dáng dấp tên này, có vẻ là tay ghê gớm, mà dẫu có là một hôn quân thì cũng vẫn còn hơn cha y nhiều. Nếu như y lại dùng một tay danh tướng tài ba đưa quân đánh chúng ta thì thật hỏng bét.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cũng may có đại sư kịp thời nhắc cho, nếu không hôm nay chúng tôi lỗ mãng, e rằng đã làm hỏng đại sự rồi.

Hàn Lâm Nhi liên tiếp vả vào mặt mình, mắng chửi:

- Đáng chết lắm, đáng chết lắm. Để xem mày từ rày về sau có còn nói láo nói lếu, đưa ra những ý kiến hồ đồ nữa hay chẳng?

Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược, Bành Oánh Ngọc ba người bật cười. Bành Oánh Ngọc lại tiếp:

- Tắm thân giáo chủ đáng nghìn vàng, trên vai gánh vác trọng nhiệm khu trừ Hồ Lỗ, không nên dẫn thân vào nguy hiểm để xông ra tấn công y làm gì. Thuộc hạ nhìn thấy chung quanh hộ vệ hoàng đế cao thủ không phải là ít. Tuy giáo chủ thần dũng tuyệt luân thật nhưng cũng phải đề phòng mãnh hổ nan địch quần hồ, một mình không chống được số đông. Nếu như xảy tay thì biết làm thế nào?

Trương Vô Kỵ vòng tay đáp:

- Kính xin lãnh giáo lời vàng ngọc của đại sư.

Chu Chỉ Nhược thở dài:

- Bành đại sư nói không sai chút nào, chàng sao lại coi nhẹ mà mạo hiểm? Phải biết rằng một khi đại sự của chúng ta thành rồi thì người ngồi trên long ỷ ở lầu hoa kia phải là Trương giáo chủ chứ còn ai.

Hàn Lâm Nhi vỗ tay reo:

- Khi đó giáo chủ thì làm hoàng đế, còn Chu cô nương thì là hoàng hậu nương nương, Dương tả sứ và Bành đại sư thì là tả hữu thừa tướng, thế mới thật là hay.

Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, thẹn thùng cúi đầu nhưng đôi mắt long lanh không dấu được vẻ sung sướng. Trương Vô Kỵ xoa tay liên tiếp nói:

- Hàn huynh đệ, những lời đó không được nói tới nữa. Bản giáo chỉ mong cứu được trăm họ ra khỏi nơi dầu sôi lửa bỏng, công thành rồi thân sẽ thoái, không tham phú quý có thể mới là đại trượng phu quang minh lỗi lạc.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Bụng dạ giáo chủ dĩ nhiên không phải như người thường, nhưng có điều đến lúc đó, hoàng bào khoác lên người, giáo chủ có muốn từ chối cũng không được. Năm xưa binh biến ở Trần Kiều, Triệu Khuông Dận có bao giờ nghĩ mình sẽ thành hoàng đế đâu?

Trương Vô Kỵ vẫn nói:

- Không được, không được. Nếu như ta có lòng tưởng đến chuyện ấy thì trời tru đất diệt, chết không yên lành.

Chu Chỉ Nhược thấy chàng cương quyết cự tuyệt, mặt hơi biến sắc, thẫn thờ nhìn ra ngoài cửa sổ không nói một lời nào. Bốn người nói chuyện thêm một lúc nữa, ăn uống xong xuôi, Trương Vô Kỵ mới bảo:

- Để tôi và Bành đại sư đi ra ngoài một chút, nghe ngóng tin tức nghĩa phụ xem sao.

Chàng lại nghĩ đến Hàn Lâm Nhi tính tình thẳng thắn, thấy việc bất bình lập tức giơ quyền đánh nhau ngay, có thể gây họa nên nói:

- Hàn huynh đệ, ngươi và Chỉ Nhược hôm nay đừng ra ngoài, ở lại khách điểm nghỉ ngơi.

Hàn Lâm Nhi đáp:

- Vâng, xin giáo chủ cẩn thận giữ gìn.

Sau đó Trương Vô Kỵ và Bành Oánh Ngọc ước định một người đi về hướng đông, một người đi về hướng tây, trước canh hai thì quay về khách điểm gặp lại.

*

* *

Trương Vô Kỵ đi ra khỏi quán trọ liền về hướng tây, trên đường nghe thấy dân chúng nói chuyện xôn xao, toàn là về những trò vui của cuộc “du hoàng thành” hôm nay. Có người nói:

- Phương nam Minh Giáo nổi loạn, hôm nay Quan Đế bồ tát lúc du hành mắt đầy sát khí, phản tặc thể nào cũng bị tiêu diệt.

Người kia đáp:

- Minh Giáo có Di Lặc bồ tát phù hộ, xem ra giữa Quan Thánh đế quân với Phật Di Lặc hai bên thể nào cũng đánh nhau to.

Lại một người khác nói:

- Giả Lỗ đại nhân đưa phu đi khơi Hoàng Hà, đào được một tượng đá người một mắt, sau lưng có khắc hai hàng chữ:

Mạc đạo thạch nhân nhất chích nhĩn,

Thiên động Hoàng Hà thiên hạ phản.

(Tượng đá một mắt đừng chê,

Đào sông thiên hạ tứ bề nổi lên.)

Như thế thì là số trời đã định rồi, không thể nào chống lại được.

Trương Vô Kỵ chẳng muốn nghe thêm những lời của đám dân ngu ấy làm gì nên rảo bước đi cho nhanh, càng lúc càng thêm vắng vẻ, quay đầu nhìn lên, thấy đến đúng ngay cái tiểu điểm hôm nào chàng cùng Triệu Mẫn ngồi uống rượu với nhau. Chàng trong bụng kinh hãi: “Sao mình vô ý lại đi đến nơi đây? Không lẽ lòng ta đối với Triệu cô nương vẫn còn lưu luyến day không dứt, rút không ra hay sao?”

Chỉ thấy cửa quán mở hé hé, xem ra không có người khách nào. Chàng ngần ngừ một hồi rồi đẩy cửa bước vào, thấy bên cạnh quày có một tên hầu bàn ngồi ngủ gục. Chàng đi vào phòng trong, chỉ có một chiếc bàn vuông trên để một ngọn nến lúc mờ lúc tỏ, một người ngồi quay mặt vào trong. Chiếc bàn đó chính là nơi chàng và Triệu Mẫn hai người ngồi uống rượu với nhau nhưng ngoài người khách đó ra, không còn một ai khác.

Người kia nghe thấy tiếng bước chân liền nhồm dậy, ánh nến lung linh chiếu lên mặt, chính là Triệu Mẫn. Cả nàng lẫn Trương Vô Kỵ không ngờ hai người lại gặp nhau nơi đây, không hẹn mà cùng “A” lên một tiếng. Triệu Mẫn thảng thốt:

- Chàng ... chàng sao lại đến đây?

Âm thanh run run hiển nhiên trong lòng cực kỳ xúc động. Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi đi dạo qua đây, nhân tiện bước vào thử xem, đâu ngờ ...

Chàng đi đến bên chiếc bàn, thấy ở đối diện với nàng có một chén rượu cùng đĩa bát liền hỏi:

- Còn có ai sắp đến chăng?

Triệu Mẫn mặt đỏ lên nói:

- Chẳng có ai cả. Hai lần trước thiệp uống rượu với công tử ở đây, chàng ngồi trước mặt, thành thử ... thành thử thiệp cũng bảo tiểu nhị mang thêm một bộ chén đĩa.

Trương Vô Kỵ trong lòng cảm kích, thấy trên bàn bày bốn món ăn, đúng những thức mà nàng đã gọi hôm đầu tiên hai người ngồi ở đây. Chàng hiểu ngay cái thâm ý và nhu tình của nàng, không đành được đưa tay nắm lấy tay Triệu Mẫn, run run nói:

- Triệu cô nương.

Triệu Mẫn buồn rầu nói:

- Chỉ hận rằng ... hận rằng em sinh ra trong một gia đình Mông Cổ quyền quý, phải làm kẻ đối đầu với chàng ...

Ngay lúc đó, từ ngoài song cửa vọng vào hai tiếng cười khẩy, một vật gì đó ném tới, nghe cạch một tiếng, đánh tắt ngọn nến, căn phòng lập tức tối đen như mực. Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nghe tiếng cười nhạt đó, biết ngay là Chu Chỉ Nhược, nhất thời bàng hoàng hoảng hốt. Chỉ nghe tiếng chân nhẹ trên mái nhà, Chu Chỉ Nhược như một ngọn gió đã đi mất.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Chàng và cô ta đã có ước hẹn bạc đầu, phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế, tôi cũng chẳng dẫu cô làm gì.

Triệu Mẫn nói:

- Hôm trước ở sau gốc cây, nghe chàng nói với cô ta những lời đường mật, em thật chỉ mong chết cho xong, chỉ mong đừng sinh ra trên cõi đời này. Hôm đó em cười khẩy hai tiếng, nay cô ta cũng trả lại hai tiếng cười. Chỉ có điều ... có điều ... chàng chưa từng nói với em một câu nào để em được vui.

Trương Vô Kỵ trong lòng xót xa:

- Triệu cô nương, đúng ra tôi chẳng nên đến đây, cũng không nên gặp lại cô làm gì. Lòng tôi đã thuộc về người khác, chẳng nên làm cho cô thêm buồn phiền. Cô là thân cành vàng lá ngọc, từ nay quên cái kẻ dân dã sơn thôn này đi cho xong.

Triệu Mẫn cầm tay Trương Vô Kỵ lên, vuốt ve vết sẹo trên lưng bàn tay chàng, nhỏ nhẹ nói:

- Chỗ em cắn chàng đây, dù chàng võ công cao đến đâu, y đạo giỏi đến đâu, cũng không thể nào làm mất được vết sẹo này. Cái sẹo trên tay chàng chàng không trừ được, làm sao xóa được vết thương trong tim em?

Nói tới đây nàng vòng tay lên vít cổ Trương Vô Kỵ xuống, để một nụ hôn thật nồng thắm trên môi chàng. Trương Vô Kỵ chỉ thấy làn môi mềm mại của nàng quyện với hương thơm xông lên mũi, trong lòng mê mẩn. Đột nhiên Triệu Mẫn cắn mạnh vào môi chàng một cái bật máu ra rồi đưa tay xô mạnh vào vai Trương Vô Kỵ, xoay mình nhảy ra khỏi cửa sổ, kêu lên:

- Chàng là tiểu dân tặc, em ghét chàng, em hận chàng.

*

* *

Sau khi Trương Vô Kỵ và Bàn Oánh Ngọc ra khỏi khách điểm rồi, Hàn Lâm Nhi quay sang nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương vào nghỉ sớm đi thôi.

Y không dám nói thêm câu nào vội vàng đứng lên ra khỏi phòng. Chu Chỉ Nhược mỉm cười:

- Hàn đại ca, anh sợ tôi lắm hay sao? Đến ở nán lại một tí nữa với tôi cũng không được.

Hàn Lâm Nhi mặt đỏ bừng, vội lấp bắp:

- Không đâu, không đâu!

Tuy y nói thế nhưng chân càng đi nhanh hơn nữa, một mạch về phòng mình, đóng chặt cửa lại, cài then kỹ càng, tim đập thình thịch, cố gắng định thần lên giường nằm, nhớ đến khuôn mặt kiều diễm thanh tú cùng giọng nói ôn hòa dịu dàng của Chu Chỉ Nhược nghĩ thầm: “Chu cô nương mai này thành giáo chủ phu nhân, ta được hầu bên giáo chủ chăm chỉ gắng sức, cố lập

chút công lao. Chu cô nương lúc ấy vui lòng sẽ khen: “Hàn đại ca phen này thực là nhọc nhằn quá.” Đến lúc đó thì Hàn Lâm Nhi này thật không uống một đời.”

Y tư tư tưởng tưởng, mỉm cười rồi mơ màng đi vào giấc ngủ. Đến nửa đêm, bỗng nghe có mấy tiếng gõ cửa, Hàn Lâm Nhi vội vàng chồm dậy hỏi:

- Ai đó?

Có tiếng Chu Chỉ Nhược ở bên ngoài trả lời:

- Tôi đây, anh mở cửa, tôi có chuyện muốn nói với anh.

Hàn Lâm Nhi vội đáp:

- Vâng! Vâng!

Y không kịp xỏ dép đi chân không chạy ra, rút then cửa rồi trở vào thắp nến lên. Chỉ thấy Chu Chỉ Nhược hai mắt sưng đỏ, thần sắc hết sức lạ lùng. Hàn Lâm Nhi kinh hoảng giật nảy mình hỏi:

- Chu cô nương, cô ... cô ...

Y ấp úng không nói nên lời, động nhiên nhớ ra chạy ra khỏi phòng nói:

- Để thuộc hạ chạy đi lấy nước cho cô rửa mặt.

Một lát sau, y lại hai chân không bưng một chậu nước rửa mặt đi vào. Chu Chỉ Nhược cười buồn, tay chống lên cằm, đăm đăm nhìn ngọn lửa. Hàn Lâm Nhi nói:

- Cô ... cô rửa mặt đi.

Chu Chỉ Nhược không nói một lời, nhè nhẹ lắc đầu, đột nhiên sụi sụi rơi lệ. Hàn Lâm Nhi sợ đến ngẩn người, thõng tay đứng hầu, không biết vì sao nàng lại buồn rầu đau khổ, cũng không biết nàng định nói gì với mình.

Cứ như thế một lúc lâu, đột nhiên nghe tách một tiếng, bông lửa từ ngọn nến tóe lên. Chu Chỉ Nhược đang trầm tư giật mình tỉnh lại, kêu lên “Ôi!” một tiếng nhỏ rồi đứng lên. Hàn Lâm Nhi lớn tiếng nói:

- Chu cô nương, ai là kẻ dám hỗn với cô, họ Hàn này sẽ đi kiếm rít dao thí mạng đâm cho nó mấy nhát. Cô cứ nói ra.

Chu Chỉ Nhược buồn bã lắc đầu, đi ra. Nàng vào phòng ngồi một lát, tưởng như muốn trút hết tâm sự nhưng ngờ đâu không thể nói lên được một lời nào, khiến cho anh chàng Hàn Lâm Nhi lộp chộp kia chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, ngơ ngơ ngẩn ngẩn, giơ tay vò đầu bứt tai.

Y suy nghĩ mãi không ra chuyện gì, bỗng nghe từ xa vọng về keng keng keng ba tiếng báo hiệu đã đến canh ba, tự hỏi: “Sao đến giờ này mà giáo chủ và Bành đại sư chưa về?” Y bèn lên giường ngủ lại. Còn đang mơ màng toan chợp mắt bỗng nghe có tiếng lịch bạch, phía đông dường như có tiếng bàn ghế đổ, chính từ phòng Chu Chỉ Nhược đang ở. Hàn Lâm Nhi vội nhảy ra khỏi giường, dưới ánh trăng thấp thoáng, ở phòng phía đông có bóng người treo lơ lửng còn đang dẫy dụa.

Y giật mình kinh hãi kêu lên:

- Chu cô nương, Chu cô nương!

Hàn Lâm Nhi đưa tay đẩy cửa, cửa phòng vẫn đóng. Y lấy vai huých mạnh một cái cho gãy then cửa chạy vội vào phòng, đánh lửa lên châm vào ngọn nến, thấy Chu Chỉ Nhược hai chân buông thõng lơ lửng trên không, cổ treo bằng sợi dây thừng buộc vào xà nhà. Y kinh hãi mất cả hồn vía vội nhảy lên dùng sức bứt đứt dây thừng, để Chu Chỉ Nhược nằm trên giường, giơ tay thăm mũi cũng may chưa tắt thở. Y kêu toáng lên:

- Chu cô nương, Chu cô nương! Cô ... cô có chuyện gì mà đến nỗi ... đến nỗi ...

Bỗng nghe từ cửa có tiếng người hỏi:

- Hàn đại ca, cái gì thế?

Một người bước vào, chính là Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ thấy tình hình như thế, chẳng khác gì sét đánh ngang tai, vội đưa tay cởi sợi dây nơi cổ Chu Chỉ Nhược, sờ vào ngực nàng, thấy trái tim vẫn còn thoi thóp đập, mừng nói:

- Không sao, cứu được.

Chàng đưa tay nắn bóp sau lưng và bụng dưới nàng mấy cái, một luồng Cửu Dương chân khí từ bàn tay truyền vào, vận chuyển mấy lần, Chu Chỉ Nhược bỗng “Oa” một tiếng khóc òa lên.

Hàn Lâm Nhi mừng quá kêu lớn:

- Hay lắm, hay lắm, Chu cô nương sống lại rồi.

Chu Chỉ Nhược mở mắt ra thấy Trương Vô Kỵ, khóc nói:

- Anh việc gì phải lo cho tôi? Để tôi chết cho xong.

Bỗng nàng nhìn thấy vết thương trên môi Trương Vô Kỵ còn lấm chấm mấy ngón răng, cơn giận bùng lên, giơ tay tát chàng luôn mấy cái. Hàn Lâm Nhi kinh hãi, thấy giáo chủ bị đánh làm sao chịu nổi? Có điều người ra tay lại chính là Chu Chỉ Nhược người mà y sùng bái như thiên thần, nên nhất thời ngơ ngơ ngẩn ngẩn không biết làm sao cho phải. Đột nhiên có người giơ tay vỗ lên vai y mấy cái, Hàn Lâm Nhi quay lại thấy chính là Bành Oánh Ngọc vội nói:

- Bành đại sư, ông về rồi đấy ư? Mau mau lại đây khuyên giải Chu cô nương!

Bành Oánh Ngọc cười hỏi:

- Khuyên cái gì?

Y nói với Trương Vô Kỵ:

- Khải bẩm giáo chủ, thuộc hạ không nghe tin tức gì liên quan đến Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn cả.

Trương Vô Kỵ “Ồ” lên một tiếng, thần sắc thật là sượng sùng. Bành Oánh Ngọc nói với Hàn Lâm Nhi:

- Hàn huynh đệ, hai người mình đi ra ngoài dạo chơi một chút.

Hàn Lâm Nhi hấp tấp nói:

- Không xong, không xong đâu, hai người đang đánh nhau, Chu cô nương làm sao có thể là địch thủ của giáo chủ được.

Bành Oánh Ngọc cười ha hả nói:

- Thật đúng là anh chàng hồ đồ, không lẽ bọn mình lại giúp Chu cô nương để cho cô ấy thắng giáo chủ chẳng? Ta bảo cho mà biết, giáo chủ đánh không lại Chu cô nương đâu.

Nói xong đưa mắt nháy y, cầm tay Hàn Lâm Nhi kéo ra khỏi phòng. Hàn Lâm Nhi vẫn không ngớt quay đầu lại, mặt mày đầy vẻ lo lắng. Chu Chỉ Nhược nhin không nổi cười khúc khích, nhưng lại phục xuống giường rấm rứt khóc tiếp. Trương Vô Kỵ ngồi bên cạnh giường, giơ tay vỗ nhẹ lên vai nàng, ôn tồn nói:

- Chỉ Nhược, anh quả không có hẹn hò gì với cô ta, chẳng qua bất ngờ gặp nhau đấy thôi.

Chỉ Nhược đập đập hai chân, khóc nói:

- Tôi không tin, tôi không tin. Dù anh có nói gì chẳng nữa, từ nay đừng có bao giờ mong tôi tin được anh.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Chu Công khùng cụ lưu ngôn nhật, Vương Mãng khiêm cung hạ sĩ thì.¹ Việc trên đời này thật dễ làm cho người khác phải hiểu lầm ...

Chu Chỉ Nhược ngồi nhóm dậy nói:

- Cô quận chúa nương nương đó dùng thơ nhiếc móc tôi, chắc anh vẫn thường ngâm nga hay sao mà nhớ kỹ thế. Anh thử nhìn môi anh xem coi có ra cái giống gì không, sao không biết xấu hổ?

Nàng nói đến đây mặt hầm hầm. Trương Vô Kỵ nghĩ chuyện hôm nay dù có nói cách nào thì cũng khó lòng biện bạch, mà mình với Chu Chỉ Nhược thì đã quyết ý thành vợ thành chồng, sống đến răng long đầu bạc, chỉ còn cách gọi lòng thương để nàng dần dần nguôi ngoai đi thôi. Dưới ánh nến thấy mặt nàng đỏ bừng, trên cổ còn hằn vết dây hai bên sưng tấy lên, nếu như Hàn Lâm Nhi không phát giác kịp, đợi đến khi mình về thì e rằng đã hoa tàn ngọc nát, không thể nào cứu vãn được để thành mối hận muôn đời. Chàng không khỏi hổ thẹn lại thêm thương cảm, bèn giơ tay ôm nàng vào lòng, ghé lên môi hôn một cái. Chu Chỉ Nhược lách đầu qua, giận dỗi nói:

- Anh vừa tăng tị với người ta rồi lại về đây ỉ ôi, sao coi thường tôi quá vậy?

Trương Vô Kỵ càng ôm chặt hơn, không cho nàng động đậy, sau cùng cũng hôn được một cái thật sâu. Chu Chỉ Nhược vùng vẫy không nổi, nổi bực dọc cũng dần dần lắng xuống.

¹ Chu Công uy hiếp triều đình, Cầu hiền Vương Mãng hạ mình khiêm cung.

Trương Vô Kỵ nghĩ bụng mình với nàng tuy danh phận đã định, hai người là vợ chồng chưa cưới, nhưng canh khuya ở chung một phòng, khác gì xỏ giày nơi vườn dưa, sửa mũ dưới cây mạn², người ngoài không khỏi hiềm nghi, để Bàn Oánh Ngọc, Hàn Lâm Nhi trông vào khó coi nên đành bỏ Chu Chỉ Nhược ra nói:

- Chỉ Nhược, em đi nghỉ đi, có gì ngày mai nói chuyện. Nếu anh còn dỗi em đi gặp Triệu cô nương thì để cho em lẳng tri từng xẻo, chết không nửa lời oán trách.

Chu Chỉ Nhược mặt đỏ bừng, ngực phập phồng, hơi thở dồn dập nói:

- Chỉ nói nhăng nói cuội! Anh biết em đời nào lại đâm chém anh bao giờ?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Vậy thì em chặt hai chân của anh nhé?

Chu Chỉ Nhược cúi đầu, những giọt nước mắt như những viên ngọc trai lại ròn ròn nhỏ xuống. Trương Vô Kỵ không đành đi ra lại ngồi xuống bên cạnh, giữ hai vai nàng ôn tồn nói:

- Có gì mà em lại đau lòng rồi?

Chu Chỉ Nhược vẫn nức nở khóc không nói gì. Trương Vô Kỵ gắng hỏi mấy lần, ngờ đâu càng hỏi tới, nàng càng khóc già. Trương Vô Kỵ bèn thề sống thề chết, hứa với nàng sẽ không bao giờ thay lòng đổi dạ. Chu Chỉ Nhược hai tay ôm mặt nói:

- Em chỉ tủi cho cái số em phải khổ chứ đâu có trách gì anh.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng mình ai ai mà chẳng khổ. Quân Thát tử tác oai tác quái ở Trung Quốc, ai chẳng lắm khổ nhiều đau, sau này mình thành vợ chồng rồi, đuổi được người Mông Cổ đi, từ đó thì chỉ có vui mừng, không còn đau lòng nữa.

Chu Chỉ Nhược ngừng đầu lên nói:

- Vô Kỵ ca ca, em biết chàng đối với em một lòng một dạ, chỉ có điều con tiểu yêu nữ Triệu Mẫn kia cứ quyến rũ chàng, không phải vì chàng có bụng nọ ý kia. Có điều ... có điều cô ta thông minh trí tuệ, võ công lại cao cường, dung mạo quyền thế, cái gì cũng hơn em cả chục lần. Em làm sao có thể giành được với cô ta, sống một đời đau khổ làm gì chi bằng chết quách cho xong. Ngờ đâu cái anh chàng gốc ghếch Hàn Lâm Nhi lại cứu em sống lại. Em đã chết hụt một lần, đâu còn can đảm mà chết lần thứ hai. Em ... em muốn đi theo sư phụ, cắt tóc làm ni cô. Ôi, thế là chường môn phái Nga Mi từ xưa đến nay cũng chẳng một ai đi lấy chồng.

Trương Vô Kỵ nói:

² Qua điển lý hạ trích từ câu qua điển bất nạp lý, lý hạ bất chỉnh quan (đi ngang ruộng dưa chớ nên xỏ giày, đi dưới cây mạn đừng nên sửa lại mũ) e người khác nhìn thấy tướng mình có ý gian tham.

- Thế ra em vẫn chưa yên tâm. Thôi thì thế này, ngày mai chúng mình lập tức đi về Hoài Tứ, anh sẽ cùng em thành hôn.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nghĩa phụ chưa kiếm thấy, hơn nữa, chàng đã từng nói Hung Nô chưa diệt thì chưa thành gia thất cơ mà. Xem ra ... xem ra không xong.

Nói xong nàng lại nước mắt đầm đìa. Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ thì đương nhiên là phải ráo riết đi tìm rồi. Chúng mình gặp lại các anh em việc kiếm ông chắc dễ hơn nhiều. Còn việc đuổi quân Thát tử bao giờ mới thành, thật chẳng một ai liệu trước được. Không lẽ đợi tới khi hai đứa mình thành ông già bà cả, lúc đó mới lụm cụm bái đường thành thân hay sao? Ông già bà cả lễ trời lễ đất thì đã đành, nhưng lúc đó làm sao sinh con đẻ cái, chẳng lẽ nhà họ Trương đành đoạn tử tuyệt tôn.

Chu Chỉ Nhược mặt đỏ lên cười khúc khích nói:

- Gớm chàng xưa nay vốn là người thực thà nay không biết học được ở đâu cái mồm miệng trơn như mỡ thế?

Bao nhiêu u ám buồn phiền theo tiếng cười của hai người mà tiêu tan ra mây khói.

Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ dặn Bàn Oánh Ngọc ở lại Đại Đô thêm ba ngày nữa nghe ngóng tin tức Tạ Tố, còn mình cùng với Chu Chỉ Nhược và Hàn Lâm Nhi xuôi nam đi xuống khu vực Hoài Tứ. Ba người vừa đến Sơn Đông đã thấy binh mã của Mông Cổ thua chạy, mũ giáp rơi tả, chạy như đàn ong. Bọn Trương Vô Kỵ thấy tình thế đo vội tránh qua đường khác mà đi. Về sau chàng bắt gặp một tên quân đi lẻ, liền bắt lại tra vấn, mới hay Chu Nguyên Chương ở Hoài Bắc đánh bại quân Nguyên mấy trận lớn, khiến đại đội binh mã của địch phải tan vỡ. Ba người nghe vậy mừng không để đâu cho xiết, càng cố đi nhanh hơn, đến biên giới Lỗ Hoãn³ thì đất đai đã hoàn toàn thuộc về nghĩa quân của Minh Giáo rồi. Trong đám quân lính có người nhận ra Hàn Lâm Nhi, vội chạy về báo cho phủ nguyên soái.

Ba người đến gần Hào Châu, Hàn Sơn Đồng đã cùng với các đại tướng Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngô Xuân, Đặng Dũ, Thang Hòa ... ra ngoài ba mươi dặm để nghênh tiếp. Mọi người xa cách lâu ngày nay gặp lại, ai nấy đều thật là vui mừng. Hàn Sơn Đồng nghe con trai nói bị Cái Bang bắt giữ toàn do giáo chủ cứu ra lại lên cảm tạ thêm lần nữa. Trong tiếng chiêng trống rầm trời, binh giáp lùa mắt tất cả nghĩa quân đón giáo chủ vào thành Hào Châu.

Chu Chỉ Nhược cười ngửa đi đằng sau Trương Vô Kỵ, nhìn trái liếc phải, thấy khung cảnh uy phong tuy chưa hoa lệ huy hoàng bằng hoàng đế, hoàng hậu “du hoàng thành” ở Đại Đô nhưng cũng phần nào thỏa nguyện bình sinh.

³ Tức Sơn Đông -An Huy

Trương Vô Kỵ ở lại trong thành nghỉ ngơi ít ngày thì bọn Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu, Ân Dã Vương, Thiết Quan đạo nhân, Thuyết Bất Đắc, Chu Điền, các chưởng kỳ sử Ngũ Hành Kỳ nghe được tin tức lục tục từ các nơi kéo đến.

Trương Vô Kỵ kể lại việc Tạ Tốn trở về Trung Nguyên, bị Cái Bang bắt rồi lại mất tích lần nữa cho tất cả mọi người nghe. Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính các người bàn qua tính lại đều không ai tìm ra manh mối nào. Phạm Dao nói:

- Không biết cô gái áo vàng kia lai lịch ra sao? Không chừng hành tung của Tạ huynh có thể hỏi ở cô ta mà ra.

Quần hào chưa ai nghe nói đến trong võ lâm có một cô gái áo vàng bao giờ, chỉ đành khuyên Trương Vô Kỵ cứ khoan tâm:

- Cứ như ngôn ngữ hành vi của cô gái áo vàng đó với giáo chủ xem ra không có ác ý. Nếu như Kim Mao Sư Vương vào tay cô ta thì chắc cũng không sao. Nếu cứ như thế có lẽ cô ta cũng chỉ muốn dò hỏi việc bảo đao Đồ Long mà thôi.

Trương Vô Kỵ vẫn lo canh cánh nhưng không biết làm sao hơn, chỉ đành sai các giáo chúng trong Ngũ Hành Kỳ chia nhau ra đi các nơi thám thính. Qua ngày hôm sau, Bành Oánh Ngọc từ Đại Đô trở về cho biết cũng không thăm dò thêm được chút tung tích nào của Tạ Tốn.

Nghĩa quân Minh Giáo đánh mấy trận lớn, tuy đều thắng cả nhưng tổn thất cũng thật nặng nề cho nên trong vòng vài ba tháng sắp tới, tình hình quân lữ cần phải nghỉ ngơi và chỉnh đốn lại, chiêu mộ thêm tân binh, không thể nào tung ra đánh với quân Nguyên. Bành Oánh Ngọc đêm đó thấy Chu Chỉ Nhược tự tận, tuy không rõ đầu đuôi nhưng cũng đoán ra được rằng giữa hai người nếu chẳng phải ghen tuông thì cũng có chuyện cãi vã. Phạm Dao cũng biết liên hệ giữa Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cũng không phải bình thường, nếu như giáo chủ Minh Giáo lấy quận chúa Mông Cổ làm vợ thì công cuộc kháng Nguyên phục quốc sẽ bị ảnh hưởng rất lớn, thấy trước mắt không có chuyện gì quan trọng nên cũng khuyên Trương Vô Kỵ mau mau thành hôn với Chu Chỉ Nhược. Còn Trương Vô Kỵ thì đã có hẹn thề đính ước với Chu Chỉ Nhược nên cũng bằng lòng ngay. Dương Tiêu chọn ngày rằm tháng ba là ngày hoàng đạo, toàn thể Minh Giáo từ trên xuống dưới ai cũng vui mừng, lập tức chuẩn bị đám cưới cho giáo chủ.

Lúc này thanh thế Minh Giáo chấn động thiên hạ, quân đông lộ của Hàn Sơn Đồng đã kiểm soát các thành thị lớn cả một vùng Hoài Tứ, còn tây lộ của Từ Thọ Huy thì khắp Ngạc Bắc, Dự Nam cũng liên tiếp đánh bại quân Nguyên. Tin mừng về hôn lễ của giáo chủ truyền ra, đồ mừng của nhân sĩ võ lâm ùn ùn đem tới như sóng bể. Các phái Côn Lôn, Không Động trước nay vốn có thù oán với Minh Giáo nhưng khi ở chùa Vạn An đã được Trương Vô Kỵ ra tay cứu thoát nên đã có ơn với họ, thứ nữa Chu Chỉ Nhược là chưởng môn phái Nga Mi nên các phái ai ai cũng đem lễ vật chúc mừng, riêng Không Động ngũ lão thì thật là hậu hĩ.

Trương Tam Phong viết bốn chữ “Giai Nhi Giai Phụ⁴” vào một bức trục cùng một bộ Thái Cực Quyền Kinh do chính ông chép tay, sai Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu, Ân Lê Đình ba người đệ tử mang đến. Lúc này Dương Bất Hối đã lấy Ân Lê Đình, cùng đi với chồng đến Hào Châu, Trương Vô Kỵ mỉm cười đi ra đón, lớn tiếng chào:

- Lạ sư thẩm.

Dương Bất Hối mặt đỏ lên, nắm lấy hai tay chàng nhớ lại chuyện xưa, vừa vui mừng vừa thương cảm. Trương Vô Kỵ e ngại Trần Hữu Lượng, Tống Thanh Thư chưa bỏ ý gian, thừa cơ làm hại liền kín đáo kể lại việc Tống Thanh Thư giết chết Mạc Thanh Cốc, lại toan mưu đầu độc Trương Tam Phong cho Vi Nhất Tiểu nghe, rồi sai y lấy danh sứ giả tạ ơn, lên thẳng núi Võ Đương, sau khi bá kiến Trương Tam Phong hãy cùng với Du Đại Nham, Trương Tùng Khê hợp lực, phòng bị bọn Trần Hữu Lượng đợi đến khi nào anh em Tống Viễn Kiêu quay trở về núi thì hãy cáo biệt.

Vi Nhất Tiểu hậm hực nói:

- Từ khi tuân hành huấn dụ của giáo chủ, Vi Nhất Tiểu không dám hút máu người nữa nhưng kỳ này nếu gặp hai tên gian tặc này, thế nào cũng hút cạn máu hai đứa mới xong.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Gã Trần Hữu Lượng kia thì Vi huynh cứ tiện tay trừ đi không sao, còn Tống Thanh Thư là con một của đại sư bá tôi, là người chưởng môn tương lai của phái Võ Đương, nên để phái Võ Đương tự thanh lý môn hộ, khỏi làm sứt mẻ tình cảm với đại sư bá.

Vi Nhất Tiểu vâng lệnh, bá biệt ra đi. Đến ngày mồng mười tháng ba, các nữ hiệp phái Nga Mi mang lễ vật đến Hào Châu, chỉ riêng Đinh Mẫn Quân nhờ người khác thay mặt còn mình không đến.

*

* *

Đến ngày rằm tháng ba, người trong Minh Giáo từ trên xuống dưới ai ai cũng thay quần áo mới. Lễ bá thiên địa được sắp xếp ở một sảnh đường của một đại phú gia tại Hào Châu, treo đèn kết hoa, trang trí thật là rực rỡ. Bức thiếp trên có bốn chữ “Giai Nhi Giai Phụ” của Trương Tam Phong được treo ngay chính giữa. Ân Thiên Chính làm chủ hôn đằng trai, Thường Ngô Xuân làm chủ hôn đằng gái. Thiết Quan đạo nhân làm tổng tuần hành của Hào Châu, thống lãnh bộ hạ trong Minh Giáo đi vòng quanh để phòng kẻ địch có thể lẻn vào quấy phá. Thang Hòa đốc suất tinh binh nghĩa quân trấn đóng ngoài thành để ngự địch.

Sáng hôm đó các phái Hoa Sơn, Thiếu Lâm đều có cử người đem lễ vật đến mừng. Đến giờ thân là giờ tốt, pháo hiệu nổ đi đùng khắp nơi. Tất cả các quan khách đều đến đại sảnh, theo tiếng xướng của người lễ sinh, Tống Viễn Kiêu và Ân Dã Vương đưa Trương Vô Kỵ bước ra. Tiếng đàn tiếng sáo trời lên, mọi người thấy hoa cả mắt, tám thiếu nữ trẻ tuổi phái Nga Mi theo hầu Chu

⁴ vợ chồng tốt đôi

Chỉ Nhược yếu điệu đi ra ngoài đại sảnh. Chu Chỉ Nhược thân mặc đại hồng cẩm bào, đầu đội phượng quan, áo khoác màu cánh sen, mặt che khăn đỏ. Nam tả nữ hữu, tân lang và tân nương đứng sánh vai. Người lễ sinh cao giọng xướng:

- Bái thiên!

Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược vừa toan quì xuống chiếu để lễ, bỗng từ ngoài cửa có tiếng người thánh thót kêu lên:

- Khoan đã!

Một bóng xanh thấp thoáng, một thiếu nữ cười hì hì đã đứng ngay giữa sân, chính là Triệu Mẫn. Quần hào vừa thấy nàng ta, lập tức có tiếng xì xào la lối nổi lên. Trong Minh Giáo cũng như các môn phái không ít người bị nàng làm khó, không ngờ lại dám một mình vào nơi hiểm địa. Những người nóng tính đã toan tiến lên động thủ.

Dương Tiêu giơ ngang hai tay, cũng quát lên:

- Hãy khoan!

Y quay qua nói với mọi người:

- Hôm nay là ngày vui của giáo chủ tể giáo và chưởng môn phái Nga Mi, Triệu cô nương quang lâm chúc mừng tức là khách của tể giáo. Xin các vị nể mặt phái Nga Mi và tể giáo, để những chuyện đã qua sang một bên, đừng vô lễ với Triệu cô nương.

Nói xong Dương Tiêu đưa mắt cho Bành Oánh Ngọc và Thuyết Bất Đắc, hai người hiểu ý liền quay vào hậu đường, đi ra tra xét xem Triệu Mẫn đem bao nhiêu cao thủ theo. Dương Tiêu nói với Triệu Mẫn:

- Xin Triệu cô nương qua bên này ngồi xem lễ, xong rồi tại hạ sẽ mời cô nương ba chén rượu nhạt.

Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Tôi có vài câu muốn nói với Trương giáo chủ, nói xong là đi ngay, ngày khác hãy xin làm phiến quý vị.

Dương Tiêu nói:

- Triệu cô nương có chuyện gì đợi hành lễ xong nói cũng không muộn.

Triệu Mẫn nói:

- Hành lễ xong rồi thì đã trễ.

Dương Tiêu và Phạm Dao hai người nhìn nhau, biết rằng Triệu Mẫn có ý muốn đến phá đám, bằng cách nào cũng phải ngăn nàng lại, để khỏi làm ngày vui hóa ra bể bàng, mọi người phải khó chịu. Dương Tiêu liền tiến lên hai bước nói:

- Chúng tôi hôm nay đã hết sức dùng lễ chủ khách, xin Triệu cô nương nên tự trọng.

Y đã định bụng nếu như Triệu Mẫn cố tình quấy hôi bôi nhọ, sẽ lập tức ra tay điểm huyết nàng để chế ngự rồi tính sau. Triệu Mẫn quay sang nói với Phạm Dao:

- Khổ đại sư, người ta muốn ra tay với tôi, ông có giúp tôi không?

Phạm Dao nhíu mày nói:

- Quận chúa, trên đời này mười điều có đến tám chín không vừa ý, đã đến nước này, cũng đành phải chịu vậy thôi.

Triệu Mẫn nói:

- Tôi không chịu thì sao?

Nàng quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Trương Vô Kỵ, anh là giáo chủ Minh Giáo, nam tử hán đại trượng phu, nói ra có giữ lời không?

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn tới, tim đập thình thình, chỉ mong Dương Tiêu có thể vấn hồi thế cuộc, dịu ngọt khuyên nàng bỏ đi, bỗng nghe nàng hỏi đến mình chỉ đành trả lời:

- Tôi đã nói ra hẳn là sẽ giữ lời.

Triệu Mẫn nói:

- Hôm trước tôi cứu mạng cho Du tam bá và Ân lục thúc của anh, anh bằng lòng làm cho tôi ba chuyện, quyết không bội ước, có đúng không nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế. Cô bảo tôi đi mượn thanh đao Đồ Long cho xem, cô không những đã xem, mà còn trộm luôn cả bảo đao nữa.

Mấy chục năm qua, trên giang hồ đều quan tâm đến thanh đao Đồ Long “võ lâm chí tôn” kia ở đâu, nay nghe nó đã vào tay Triệu Mẫn ai nấy đều rúng động. Triệu Mẫn nói:

- Thanh đao Đồ Long ở trong tay ai thì chỉ có Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp biết thôi, anh đến hỏi thẳng ông ta thì rõ.

Việc Tạ Tốn đã về đến Trung Nguyên trên võ lâm ít ai biết được, nay nghe nàng đề cập đến Kim Mao Sư Vương, tiếng ồn ào trong sảnh đều im bật. Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ tôi hiện nay đang ở nơi đâu, Trương mỗi ngày đêm khắc khoải, mong được cô nương chỉ điểm cho.

Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Tôi ước hẹn anh làm ba việc cho tôi, chỉ cần không đi ngược với đạo hiệp nghĩa trong võ lâm thì anh ắt sẽ làm ngay. Việc mượn thanh đao Đồ Long để xem, tuy chưa phải là xong hẳn nhưng con đao đó tôi cũng đã nhìn thấy rồi, về sau bị ăn trộm mất, cũng không thể nào trách anh được. Thôi thì cứ coi như việc thứ nhất đã hoàn tất. Bây giờ tôi có chuyện

thứ hai bảo anh làm. Trương Vô Kỵ, trước mặt anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, anh không thể nói rồi nuốt lời.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô muốn tôi làm chuyện gì?

Dương Tiêu liền xen vào:

- Triệu cô nương, cô có chuyện gì nhờ đến giáo chủ chúng tôi làm cũng phải ước định trước, chỉ cần không đi ngược lại với đạo hiệp nghĩa của võ lâm, chẳng nói gì Trương giáo chủ sẽ bằng lòng mà tề giáo từ trên xuống dưới, cũng phải tận tâm kiệt lực. Lúc này là ngày lành tháng tốt của Trương giáo chủ và tân phu nhân tham bái trời đất, việc khác xin để qua một bên, xin đừng nhiều lời cản trở nữa.

Y nói đến mấy lời sau cùng, giọng điệu hơi có vẻ gay gắt. Triệu Mẫn thần sắc vẫn như thường, coi vị Quang Minh tả sứ của Minh Giáo danh chấn giang hồ này không vào đâu nhơn nhơn nói:

- Việc của tôi đây lại còn khẩn cấp hơn, chỉ trì hoãn thêm một khắc cũng không được.

Nàng đột nhiên tiến lên mấy bước, đến ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, kiễng chân lên nói thầ vào tai chàng:

- Việc thứ hai là bảo anh hôm nay không được cùng Chu cô nương bái đường thành thân.

Trương Vô Kỵ sửng sờ hỏi lại:

- Cái gì?

Triệu Mẫn nói:

- Đó là việc thứ hai. Còn việc thứ ba bao giờ tôi nghĩ ra tôi sẽ nói cho anh hay.

Những câu nàng nói tuy rất nhỏ nhưng Chu Chỉ Nhược và những người đứng gần như Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu, Ân Lê Đình và cả tám thiếu nữ phái Nga Mi đi theo tân nương cũng đều nghe thấy, ai nấy không khỏi biến sắc. Tám thiếu nữ phái Nga Mi quyền trong tay áo đã nắm lại, nếu như Triệu Mẫn còn nói thêm một lời vô lễ làm nhục chường môn thì họ sẽ cho nàng biết tay.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Việc này xin thứ lỗi không thể tuân lệnh được.

Triệu Mẫn nói:

- Thế anh nói ra không giữ lời hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chúng ta đã nói với nhau từ trước, không được vi phạm đạo hiệp nghĩa. Tôi và Chu cô nương có ước định thành vợ thành chồng, nếu theo lời cô thì đã vi phạm chữ “nghĩa” rồi.

Triệu Mẫn cười nhạt:

- Nếu như anh thành hôn với cô ta thì mới là bất hiếu bất nghĩa. Hôm du hoàng thành ở Đại Đô, không lẽ anh không thấy nghĩa phụ bị ai ám toán hay sao?

Trương Vô Kỵ lửa giận bùng bùng, lớn tiếng nói:

- Triệu cô nương, hôm nay tôi trọng cô là khách nên nhịn cô ba phần. Nếu còn nói những nói cuội, có đắc tội cũng đừng trách.

Triệu Mẫn nói:

- Thế việc thứ hai này, anh không chịu nghe lời tôi hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ tới nàng là thân phận quận chúa cao quý, nhưng phải xuất đầu lộ diện, trước mặt quần hào bảo mình đừng làm lễ thành hôn, chẳng qua cũng vì si mê nên không khỏi chạnh lòng ôn tồn nói:

- Triệu cô nương, việc đã đến nước này, sao cô vẫn còn ... vẫn còn chưa hiểu hay sao? Trương Vô Kỵ này là một kẻ thất phu nơi thôn dã, không xứng ... không xứng ...

Triệu Mẫn nói:

- Được, vậy anh xem đây là cái gì?

Nàng mở bàn tay phải ra, đưa vào trước mặt chàng. Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy, kinh hoảng run bần bật, lật đật hỏi:

- Đây là ... đây là ...

Triệu Mẫn lập tức nắm tay lại, bỏ vật đó vào trong túi nói:

- Việc thứ hai của tôi, anh theo hay không theo đều do anh cả.

Nói xong nàng xoay mình chạy ra ngoài cửa chính. Trong tay nàng cầm cái gì khiến cho Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy đã kinh hoàng thất tán thật chẳng một ai trông rõ. Chu Chỉ Nhược hai mắt bị tấm khăn đỏ che, chỉ nghe tiếng Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn đối đáp nhưng hoàn toàn không nhìn thấy gì. Trương Vô Kỵ hấp tấp kêu lên:

- Triệu ... Triệu cô nương, xin đứng lại đã.

Triệu Mẫn đáp:

- Anh muốn theo tôi thì theo, còn không thì ở lại bái đường thành thân với tân nương tử. Là kẻ nam nhi mà hồ nghi bất quyết, há không phải để hận đến muôn đời hay sao?

Nàng miệng thì lớn tiếng nói mấy câu đó nhưng chân vẫn không ngừng lại chút nào, tiếp tục chạy băng băng ra khỏi cửa. Trương Vô Kỵ vội kêu lên:

- Triệu cô nương đừng bước chút đã! Để bàn tính lại xem sao!

Chàng lại chỉ thấy nàng càng chạy nhanh hơn vội vọt lên chặn trước mặt nói lớn:

- Được rồi, tôi theo lời cô, hôm nay không thành hôn nữa.

Triệu Mẫn đứng lại nói:

- Vậy thì anh đi theo tôi.

Trương Vô Kỵ quay đầu lại thấy Chu Chỉ Nhược đứng chết sững thấy hết sức băn khoăn, muốn giải thích cùng nàng mấy câu nhưng Triệu Mẫn vẫn băng băng bỏ chạy, công việc gấp gáp bội phần chỉ đành bất buộc phải chọn một đường nên nghiêng răng đuổi theo Triệu Mẫn.

Trương Vô Kỵ vừa đuổi đến ngoài cửa, đột nhiên một bóng hồng thấp thoáng, một người đã đến sát bên Triệu Mẫn, tay áo đỏ vươn ra một bàn tay thuôn thuôn búp măng, năm ngón tay chộp vào đỉnh đầu. Biển cổ đỏ như chim cắt bắt mồi nhanh không thể tả, người ra tay chính là tân nương Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ giật mình nghĩ thầm: “Chiêu này lợi hại quá! Chỉ Nhược học ở đâu ra võ công tinh diệu thế này?” Chàng thấy tay nàng sắp sửa nắm được đỉnh đầu Triệu Mẫn, nếu năm ngón tay chộp xuống thế nào sợ cũng vỡ tan, không kịp suy nghĩ thêm, liền vọt lên bắt lấy mạch môn Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược thúc cùi chỏ bên trái về sau, nghe bịch một tiếng đã trúng ngay ngực chàng. Cử Dương chân khí trong cơ thể Trương Vô Kỵ lập tức phát động, hóa giải kinh lực của khủy tay nhưng cũng thấy trong bụng khí huyết trộn trạo, chân hơi lão đảo.

Phạm Dao thấy tình thế nguy cấp động lòng cứu chủ cũ, vội giơ chưởng đẩy vào vai Chu Chỉ Nhược. Chu Chỉ Nhược tay trái hơi vung lên, nhẹ nhàng phất một cái, Phạm Dao cổ tay tê đi, chưởng đó không sao đánh ra nổi.

Tuy nhiên trở ngại đó đã giúp cho Triệu Mẫn vọt lên thêm được nửa bước, tránh được chỗ yếu hại nơi sau gáy nhưng đầu vai đau nhói, năm ngón tay phải của Chu Chỉ Nhược đã chộp trúng ngay vai gần sát cổ. Trương Vô Kỵ “A” lên một tiếng, giơ tay đẩy Chu Chỉ Nhược ra. Chu Chỉ Nhược trên mặt vẫn còn chiếc khăn che chưa cởi được, nghe hơi gió liền hất tay trái về sau, chém ngay vào cổ tay chàng.

Trương Vô Kỵ nào có ý muốn cùng nàng động thủ, chỉ vì thấy nàng chiêu số thực là tàn độc, chỉ một chiêu đã toan lấy mạng Triệu Mẫn, không còn cách nào hơn nên phải gạt ra. Chu Chỉ Nhược thân trên không động đậy mà cũng không di chuyển ra khỏi chỗ, liền tiếp tung ra tám chiêu hiểm ác liền, Trương Vô Kỵ vội vàng sử dụng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp mới đỡ được. Tám chiêu tấn công, tám chiêu thủ vệ chỉ trong nháy mắt đã xong, trong đại sảnh quần hào đều nín thở, ai nấy kinh hãi đến thất thần.

Triệu Mẫn đầu vai bị trọng thương, ngã khuỵ xuống đất, năm cái lỗ trên vai máu phun ra như suối, chỉ giây lát đã nhuộm đỏ cả nửa thân trên. Chu Chỉ Nhược dậm chân không tấn công nữa nói:

- Trương Vô Kỵ, anh bị con yêu nữ đó mê hoặc, tính bỏ tôi mà đi hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chỉ Nhược, xin em thông cảm cho cái khổ tâm của anh. Ước định hôn nhân của hai đứa mình, Trương Vô Kỵ này không bao giờ hối hận, chỉ phải hoãn lại vài hôm thôi ...

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói:

- Anh đi thì đừng bao giờ quay lại, mong anh sau này đừng hối tiếc.

Triệu Mẫn nghiêng răng đứng lên, không nói một lời lảo đảo chạy ra, máu trên vai chảy đầy mặt đất. Quần hào tuy đã từng chứng kiến biết bao nhiêu việc lạ trên giang hồ, nhưng hôm nay mới thấy cái cảnh “hai nàng tranh một chàng”, máu vãi phòng hoa, cô dâu mặt còn che khăn nhưng đã dùng võ công thần kỳ đã thương tình địch, ai nấy hoảng loạn kinh hoàng, không nói được lời nào.

Trương Vô Kỵ dậm chân một cái nói:

- Nghĩa phụ đối với anh ơn nặng tày non, Chỉ Nhược, Chỉ Nhược, mong em tha thứ cho ta.

Nói xong chàng liền đuổi theo Triệu Mẫn. Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Trương Vô Kỵ, Ân Lê Đình tất cả chẳng một ai biết rõ sự tình ra sao nên chẳng một ai ngăn trở. Chu Chỉ Nhược giơ tay giật phất chiếc khăn điều che mặt, lớn tiếng nói:

- Các vị chính mắt thấy đó, chính y phụ tôi chứ không phải tôi phụ y. Từ nay về sau, Chu Chỉ Nhược này với họ Trương kia ân đoạn nghĩa tuyệt.

Nói tới đây nàng giở chiếc phượng quan trên đầu xuống, giơ tay giật những viên ngọc trai rồi vứt chiếc mũ đi, hai tay bóp lại, tất cả những viên trân châu nát ra như cám rơi lả tả nói:

- Chu Chỉ Nhược này nếu không rửa được cái hận hôm nay thì cũng như những viên ngọc trai này.

Ân Thiên Chính, Tống Viễn Kiều, Dương Tiêu cả bọn muốn lên tiếng khuyên lơn nàng hãy đợi Trương Vô Kỵ quay về, hỏi cho rõ ràng nhưng Chu Chỉ Nhược hai tay xé một cái, nghe soẹt một tiếng, chiếc đại hồng trường bào trên thêu đầy hoa vàng đã rách thành hai mảnh ném xuống đất rồi phi thân nháy vọt đi, ở trên không xoay người một cái đã lên đến mái nhà.

Dương Tiêu, Ân Thiên Chính cả bọn vội đuổi theo, chỉ thấy nàng phất phới như một cụm mây đỏ bay vụt về hướng đông. Kinh công đẹp như thế xem ra không kém gì Vi Nhất Tiểu. Bọn Dương Tiêu xem chừng đuổi theo không kịp, ngẩn ngơ một hồi rồi quay trở vào đại sảnh.

Đám cưới đang vui vẻ như thế bị Triệu Mẫn đến làm rối loạn, chỉ giây lát gió thổi tuyết tan, người trong Minh Giáo từ trên xuống dưới ai nấy mặt mày ủ rũ, khách khứa đến mừng cũng chẳng một ai vui. Mọi người xôn xao bàn tán nhưng không một ai biết được Triệu Mẫn cầm trong tay cái gì đưa ra cho Trương Vô Kỵ coi để đến nỗi chàng phải hốt hoảng bỏ đi, nghe chàng nói thì dường như việc này có liên quan thật trọng đại đến Tạ Tốn nhưng sự thực thế nào thì không một ai hay biết.

Những cô của phái Nga Mi bàn nhỏ với nhau mấy câu rồi cũng hằm hằm cáo từ. Ân Thiên Chính luôn mồm xin lỗi, hứa thế nào cũng dẫn Trương Vô Kỵ lên trên đỉnh Kim Đỉnh núi Nga Mi tạ tội rồi sẽ sắp xếp việc cưới hỏi sau, đừng vì thế mà làm mất hòa khí hai nhà. Người phái Nga Mi

cũng chẳng đáp lời chỉ chia nhau đi tìm Chu Chỉ Nhược, cả bọn hậm hực rửa xả đàn ông con trai vô lương tâm, có mới nới cũ.

*

* *

Thì ra trong tay Triệu Mẫn đưa ra cho Trương Vô Kỵ coi là một nắm tóc màu vàng. Trương Vô Kỵ vừa nhìn qua biết ngay là tóc của Tạ Tố. Nội công của Tạ Tố luyện đã khác người lại thêm bẩm sinh cũng lạ nên từ trung niên trở đi cả mái tóc dài biến thành vàng nhạt, nhưng không phải giống như đầu tóc của người sắc mục miền Tây Vực. Trương Vô Kỵ tưởng rằng mái tóc của Tạ Tố đã bị Triệu Mẫn cắt đi một mảng, ắt là đã lọt vào tay nàng, nếu như mình báỉ đường thành thân cùng Chu Chỉ Nhược, nàng giận dữ quay về sẽ ra tay giết Tạ Tố, nếu không cũng làm điều bất lợi cho ông ta thành thử không kịp giải thích cho Chu Chỉ Nhược nghe nỗi khổ tâm của mình trước mặt quần hào.

Những khách khứa ngày hôm nay, ngoài người của Minh Giáo và phái Võ Dương hầu như ai ai cũng muốn bắt được Tạ Tố, trước là báo thù năm xưa ông ta giết người, sau là đoạt lấy bảo đao Đồ Long. Thành thử chàng thấy Triệu Mẫn chạy đi, biết rằng như thế thật không phải chút nào với Chu Chỉ Nhược nhưng suy đi tính lại mạng của nghĩa phụ là trọng nên đành phải đuổi theo.

Chàng ra khỏi đại môn rồi, chỉ thấy Triệu Mẫn đang hết sức chạy, máu tươi trên vai vẫn tiếp tục nhỏ xuống trên đường. Chàng hít một hơi vọt lên mấy trượng, chặn ngay trước mặt nàng nói:

- Triệu cô nương, cô đừng ép tôi phải thành một kẻ bất nghĩa, để cho anh hùng thiên hạ chê cười.

Triệu Mẫn trên vai bị thương khá nặng, lúc đầu chỉ nhờ chân khí mà gắng gượng chạy được một quãng, đến khi nghe chàng nói mấy câu đó liền đáp:

- Chàng ... chàng ...

Chân khí tiết ra, lập tức ngã xuống. Trương Vô Kỵ đỡ nàng lên nói:

- Cô nói cho tôi biết đi, nghĩa phụ của tôi giờ này nơi đâu?

Triệu Mẫn nói:

- Anh mang tôi đi cứu ông ta, tôi sẽ ... tôi sẽ ... chỉ đường cho.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tính mạng lão nhân gia không sao chứ?

Triệu Mẫn tuy khí còn nhưng hơi sức đã hết nói:

- Nghĩa phụ anh ... nghĩa phụ anh bị Thành Côn bắt được rồi.

Trương Vô Kỵ nghe thấy hai chữ “Thành Côn” thì sợ đến chân tay rụng rời, người này võ công đã cao cường, kể mưu lại ghê gớm, Tạ Tốn và ông ta thù sâu tựa bể, nếu rơi vào tay y thì hung hiểm biết sao mà nói cho hết được. Triệu Mẫn nói:

- Một mình anh không xong đâu, đi gọi ... gọi bọn Dương Tiêu cùng đi mới được...

Nói rồi giơ tay chỉ về hướng tây, đột nhiên đầu lật về sau, mê man bất tỉnh. Trương Vô Kỵ nghĩ đến nghĩa phụ giờ này khổ sở nguy nan, ruột gan nóng như lửa đốt, lập tức bế nàng lên, vội vàng xé rách quần áo, buộc vết thương cho nàng, giơ tay vẫy một giáo đồ Minh Giáo đứng bên đường dặn dò:

- Người mau báo cho Dương tả sứ bảo ông ta dẫn mọi người, chạy theo hướng tây, nói là ta có chuyện gấp cần sai bảo.

Tên giáo đồ tuân lệnh, vội chạy đi bẩm báo. Trương Vô Kỵ nghĩ mình đến sớm chút nào hay chút nấy, việc không biết thế nào mà lường, không chừng chỉ chậm nửa khắc là đã không cứu được mạng nghĩa phụ nữa rồi bèn ôm Triệu Mẫn lên chạy ra phía cửa thành, sai sĩ tốt thủ ngựa lấy cho một con tuấn mã, phi thân nhảy lên, chạy vọt về hướng tây.

Chạy được mấy dặm, cảm thấy thân thể Triệu Mẫn trong lòng lạnh dần, giơ tay thăm mạch, chỉ thấy mạch nháy rất yếu, chàng kinh hoảng vội cởi vết thương ra xem, thấy năm cái lỗ ngón tay sâu đến tận xương, da thịt chung quanh tím ngắt, hiển nhiên đã trúng chất kịch độc. Chàng hết sức nghi ngờ: “Chỉ Nhược là đệ tử phái Nga Mi, sao lại biết sử dụng loại võ công âm độc thế này? Nàng ra chiêu thật là độc địa xem ra còn hơn Diệt Tuyệt sư thái nhiều là có làm sao?”

Trước mắt thấy nếu không cứu chữa ngay, Triệu Mẫn sẽ bị chất độc phát tác chết liền nhưng chàng đang mặc y phục tân lang lấy đâu ra thuốc men trong người? Chàng hơi trầm ngâm rồi lập tức nhảy ra khỏi lưng ngựa, ôm nàng chạy theo phía trái lên trên núi, nhìn quanh bốn bề tìm các loại dược thảo trừ độc nhưng trong nhất thời ngay cả loại thuốc men tầm thường nhất cũng không kiếm đâu ra.

Chàng tìm đập thịnh thạch, đi qua mấy triền núi, miệng lẩm bẩm vái van. Bỗng đứng trước mắt thấy sáng lòa, bên cạnh một ngọn thác ở đằng trước bên phải có bốn năm đóa hoa nhỏ màu đỏ, chính là hoa có tên là “Phật Tòà Tiểu Hồng Liên”, cũng có chút tính khử độc. Tuy lúc này đang là giữa mùa xuân, trăm hoa nở rộ nhưng loại hoa này tìm thấy nơi đây thì kể cũng là trời cho. Chàng mừng lắm, ôm Triệu Mẫn nhảy qua hai khe suối, hái mấy đóa hoa bỏ vào mồm nhai, một nửa mớm vào mồm cho Triệu Mẫn, một nửa đắp lên vai nàng, rồi lại ôm cô ta lên tiếp tục chạy về hướng tây.

Chạy được khoảng ba chục dặm, Triệu Mẫn rên lên một tiếng, tỉnh lại, nói nhỏ:

- Em ... em có còn sống hay chẳng?

Trương Vô Kỵ thấy Phật Tòà Tiểu Hồng Liên kiến hiệu, mừng rỡ cười hỏi:

- Cô thấy trong người ra sao?

Triệu Mẫn nói:

- Trên vai ngựa lấm. Ôi, công phu của Chu cô nương thật là ghê gớm.

Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng để nàng xuống, xem lại vết thương trên vai thấy vết bầm đen chưa bớt chút nào nhưng mạch lúc này không còn yếu như trước nữa. Trương Vô Kỵ hơi trầm ngâm biết rằng Phật Tòà Tiểu Hồng Liên dược tính quá chậm, không đủ sức trừ độc, nên cúi xuống ghé mồm vào vai nàng, hút máu độc từng ngụm từng ngụm ra nhỏ xuống đất, mùi tanh hôi xông lên mũi khiến chàng muốn mửa.

Triệu Mẫn giương mắt nhìn, giơ tay vuốt ve tóc chàng, thở dài nói:

- Vô Kỵ ca ca, cái nguyên ủy bên trong, chàng đã nghĩ ra được chưa?

Trương Vô Kỵ hút hết độc huyết ra rồi, đi tìm suối súc miệng, quay về ngồi bên cạnh Triệu Mẫn hỏi lại:

- Cái nguyên ủy gì?

Triệu Mẫn nói:

- Chu cô nương là đệ tử danh môn chính phái, sao lại biết những võ công tà môn âm độc như thế này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi cũng thấy lạ lùng, không biết ai đã dạy cho nàng ta vậy.

Triệu Mẫn lặng lẽ mỉm cười nói:

- Chắc là tiểu tặc của ma giáo tà phái dạy cho cô ta đó.

Trương Vô Kỵ cũng cười:

- Trong ma giáo tuy nhiều ma đầu nhưng chẳng ai biết môn võ công này, chỉ có Thanh Dục Bức Vương hút máu cổ người ta và Trương Vô Kỵ hút máu vai người ta là hơi giống nhau thôi.

Chàng lại thuận miệng hỏi thêm:

- Nghĩa phụ tôi rơi vào tay Thành Côn ư? Bây giờ đang ở nơi nào?

Triệu Mẫn nói:

- Để em đưa chàng đi tìm cách cứu ông ta ra. Còn ở nơi nào thì bây giờ em cũng là “Bố Đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc” vì em mà nói ra thì chàng sẽ quăng bỏ em nơi đây không còn lo gì cho em nữa.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Lẽ nào tôi lại vô tình vô nghĩa đến thế?

Triệu Mẫn đáp:

- Vì cha nuôi mà anh bỏ rơi cô vợ mới cưới đẹp như hoa như ngọc, huống gì là em?

Nói rồi nàng dựa vào người chàng hỏi:

- Hôm nay em làm lỡ dịp động phòng hoa chúc của chàng, chàng có giận em không?

Không hiểu vì sao, trong lúc này lòng Trương Vô Kỵ thật là vui sướng, ngoài việc lo lắng cho an nguy của Tạ Tố ra, so với khi đang báỉ đường thành thân cùng Chu Chỉ Nhược lại thoải mái bội phần, thực ở nguyên do nào chàng cũng không sao nói được. Thế nhưng nếu thừa nhận rằng mình thích bị Triệu Mẫn phá hỏng cái đám cưới thì cũng không dám mở miệng nói ra nên chỉ đành nói:

- Lẽ dĩ nhiên là tôi giận cô. Mai này khi cô đang báỉ đường thành thân cùng một chàng quận mã gia anh hùng tiêu sái thì tôi cũng sẽ đến đại náo một trận, không để cho cô yên lành làm cô dâu mới đâu.

Nét mặt xanh mét của Triệu Mẫn bỗng hồng lên cười nói:

- Chàng mà đến phá đám, em sẽ một kiếm giết chàng ngay.

Trương Vô Kỵ bỗng dựng thờ dài, buồn bã không nói gì. Triệu Mẫn hỏi:

- Sao chàng lại thờ dài?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không biết cái vị quận mã gia kia kiếp trước làm điều thiện gì mà may mắn đến thế?

Triệu Mẫn cười:

- Thì bây giờ chàng tu tỉnh cũng còn kịp mà.

Trương Vô Kỵ trong lòng rung động hỏi lại:

- Cái gì?

Triệu Mẫn mặt đỏ lên nhưng không trả lời. Đến đây hai người ai ai cũng biết không thể nói chuyện xa hơn, nên ngồi nghỉ một lát, Trương Vô Kỵ lại đắp thuốc cho nàng rồi ôm Triệu Mẫn chạy về hướng tây. Triệu Mẫn tựa vào vai chàng, má kề má Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi hương xông lên, trong tay thân hình mềm mại khiến không khỏi nghĩ ngợi vẩn vơ, thần hồn phiêu đãng. Giá như không phải lo đi cứu nghĩa phụ gấp, chàng chỉ muốn đi chậm lại, ở nơi hoang sơn dã lảnh này đi lang thang quanh quẩn một hồi.

Hôm đó hai người phải ở lại vùng núi hoang phía tây thành Hào Châu ngủ qua đêm, sáng hôm sau đến một tiểu thị trấn mưa hai con ngựa. Chất độc trong người Triệu Mẫn thật khó mà trừ cho hết, thân thể yếu ớt không đủ sức cưỡi ngựa một mình đành phải hai người cưỡi chung một con, nằm gục vào lòng Vô Kỵ. Cứ như thế đi liên tiếp năm ngày thì đến được địa phận Hà Nam.

Hôm đó hai người đang đi bỗng thấy phía trước bụi bay mù mịt, có khoảng hơn trăm người giục ngựa chạy tới, tiếng giáp sắt chạm vào nhau loảng xoảng chính là kỵ binh Mông Cổ. Trương Vô Kỵ đứng tránh qua một bên nhường đường cho bọn chúng.

Đội binh Mông Cổ qua rồi, vài chục trượng ở phía sau lại có một đội cưỡi ngựa khác, nhưng đám người này không hàng lối, kẻ trước người sau, mỗi người một chỗ. Trương Vô Kỵ vừa thoạt nhìn thấy trong đám người có cả “Thần Tiễn Bát Hùng” ở trong đó kêu thầm: “Hồng bát!” rồi quay đầu ra chỗ khác.

Hơn hai chục người đó thấy chàng ăn mặc sang trọng, trong tay lại ôm một thiếu nữ thanh xuân, cả hai đều quay mặt đi nên cũng chẳng thèm để ý nên trong đám Thần Tiễn Bát Hùng không ai biết cả. Đợi bọn người đó đi qua, Trương Vô Kỵ mới quay đầu ngựa lại đang định chạy tới, bỗng nghe tiếng vó ngựa rộn ràng, ba kỵ sĩ chạy tới như bay. Người ở giữa cưỡi một con bạch mã, thân mặc cẩm bào, đầu đội kim quan, hai bên đi kèm là hai con ngựa màu vàng thóc, trên yên chính là Huyền Minh nhị lão Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông.

Trương Vô Kỵ vừa toan quay đi thì Lộc Trượng Khách đã trông thấy hai người kêu lên:

- Quận chúa nương nương không việc gì phải sợ, có chúng tôi cứu giá tới đây.

Hạc Bút Ông lập tức hú lên một tiếng dài, bọn Thần Tiễn Bát Hùng nghe thấy tiếng gọi liền quay đầu, vây chặt hai người lại. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên đưa mắt nhìn Triệu Mẫn ở trong lòng dường như muốn hỏi: “Phải chăng cô sắp xếp phục binh định tập kích tôi chăng?” Thế nhưng chàng thấy nàng thần sắc bồn chồn biết ngay là trách nhảm, trong bụng cũng thấy yên tâm. Triệu Mẫn lên tiếng:

- Ca ca, không ngờ lại gặp anh ở đây, gia gia mạnh khỏe chứ?

Trương Vô Kỵ nghe nàng gọi “ca ca” vội nhìn lại thanh niên mặc áo gấm trên lưng con ngựa trắng, nhận ra là anh trai của Triệu Mẫn Khố Khố Đặc Mục Nhĩ, kẻ có Hán danh là Vương Bảo Bảo. Trương Vô Kỵ đã từng gặp y hai lần ở Đại Đô, nhưng vì đang chăm chú đề phòng Huyền Minh nhị lão nên không để ý đến người khác.

Wang Bao Bao vừa thấy đứa em yêu, không khỏi vừa mừng vừa sợ, y lại không nhận ra Trương Vô Kỵ nên nhú mày nói:

- Muội tử, cô ... cô ...

Triệu Mẫn đáp:

- Ca ca, em bị trúng ám toán của kẻ địch, đang bị trúng độc thật nặng, may sao được vị Trương công tử đây cứu giúp, nếu không chắc hôm nay chẳng còn dịp nhìn lại ca ca nữa đâu.

Lộc Trượng Khách ghé tai Vương Bảo Bảo nói nhỏ:

- Tiểu vương gia, gã này là giáo chủ ma giáo Trương Vô Kỵ.

Wang Bao Bao đã từng nghe tiếng Trương Vô Kỵ từ lâu lại tưởng Triệu Mẫn đã bị chàng kiềm chế, uy hiếp bắt nói như vậy nên phất tay một cái, Huyền Minh nhị lão liền nhảy tới chia ra hai bên cách Trương Vô Kỵ chừng năm thước. Bốn người trong Thần Tiễn Bát Hùng cũng lấp tên giương cung nhắm vào lưng chàng.

Vương Bảo Bảo nói:

- Trương giáo chủ, các hạ là chủ của một giáo phái, là một hào kiệt thành danh trong võ lâm vậy mà lại hiếp đáp một cô gái yếu đuối như xá muội, chẳng khỏi để cho người đời chê cười hay sao? Mau mau thả em tôi ra, hôm nay tha cho ngươi khỏi chết.

Triệu Mẫn nói:

- Ca ca, sao anh lại nói thế? Trương công tử quả có ơn với tiểu muội, đừng nói rằng anh ấy “hiếp đáp” em.

Vương Bảo Bảo cho rằng em mình đúng là đang bị kẻ địch dọa dẫm nên đành phải nói thế nên lớn tiếng nói:

- Trương giáo chủ, tuy ngươi võ công cao cường thật nhưng song quyền làm sao địch lại bốn tay, mau mau bỏ em gái tôi xuống, hôm nay hai bên không bên nào phạm bên nào, Vương Bảo Bảo này nói sao là đúng thế đừng có nghi ngại.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Triệu cô nương trúng độc rất nặng, nếu theo mình bốn ba nghìn dặm khó mà thuyền giã được, nay gặp lại huynh trưởng chi bằng để cô ta đi theo anh nàng để cho danh y trong vương phủ trị liệu có ích cho nàng hơn.” Chàng bèn nói:

- Triệu cô nương, lệnh huynh muốn đón cô về, vậy thì mình từ biệt nhau nơi đây, chỉ mong cô cho biết chỗ của nghĩa phụ tôi, tôi sẽ đến tìm cách cứu ông ta ra. Còn hai đứa mình có ngày gặp lại sau.

Nói đến đây chàng không khỏi đau lòng, biết rằng kẻ Hán người Mông, quan dân cách biệt, hai bên thù oán thực sâu, nhưng khi chia tay cũng không khỏi quyến luyến. Ngờ đâu Triệu Mẫn nói:

- Tôi ngay từ đầu vốn không nói cho công tử hay nơi Tạ đại hiệp đang ở cũng là có thâm ý nên chỉ bằng lòng dẫn anh đi kiếm ông ta nhưng không cho anh biết ông ta đang ở đâu.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên nói:

- Cô đang bị thương nặng chưa khỏi, nếu theo tôi đi đường xá xa xôi thật không có lợi chút nào, thôi nên đi theo lệnh huynh về nhà là hơn.

Triệu Mẫn vẻ mặt đầy quả quyết nói:

- Nếu anh bỏ tôi ra thì sẽ không bao giờ biết nơi chốn của Tạ đại hiệp đâu. Tôi càng ngày càng đỡ, đi lại trên đường càng chóng khỏi, quay về vương phủ buồn muốn chết đi được.

Trương Vô Kỵ quay sang nói với Vương Bảo Bảo:

- Tiểu vương gia, nhờ ông khuyên lệnh muội giùm.

Vương Bảo Bảo lấy làm lạ, nhưng hiểu ngay, cười khẩy nói:

- Ha ha, ngươi đừng có vờ vịt, làm trò ma trò quỷ gì thế? Tay ngươi để vào tử huyệt trên người em gái ta nên nó đành phải nghe lời ngươi, nói năng lảng nhảng cho qua chuyện.

Trương Vô Kỵ nhảy vọt lên rơi trở xuống đứng trên mặt đất. Hai người trong Thần Tiễn Bát Hùng lại tưởng chàng ra tay tập kích Vương Bảo Bảo, tách tách hai mũi tên bắn ngay vào chàng, kinh phong thật mạnh. Trương Vô Kỵ tay trái vừa đẩy vừa kéo, sử dụng thần công Càn Khôn Đại Na Di hất hai mũi lang nha tiễn quay đầu lại, kinh phong càng ghê gớm hơn, lách cách hai tiếng, bắn gãy luôn hai cái cung của hai người vừa bắn ra. Nếu hai người đó không né tránh thật nhanh thì thân cũng bị trọng thương rồi. Hai mũi tên dư thế còn mạnh, cắm thẳng xuống đất, đuôi tên còn rung động không ngừng. Mọi người ai nấy đều kinh hãi.

Trương Vô Kỵ rời xa Triệu Mẫn rồi nói:

- Triệu cô nương, cô về vương phủ dưỡng thương cho khỏi đã rồi mình tìm cách gặp lại sau.

Triệu Mẫn lắc đầu:

- Trong vương phủ đâu có ai y đạo cao minh như công tử? Chàng làm ơn thì làm ơn cho trót, tiễn Phật thì tiễn tới tận Tây thiên.

Vương Bảo Bảo thấy Trương Vô Kỵ đã rời xa em gái mình rồi nhưng Triệu Mẫn vẫn nằng nặc đòi đi theo khiến y không khỏi kinh ngạc, lại thêm bực tức, quay sang Huyền Minh nhị lão nói:

- Phiền hai vị bảo hộ xá muội, thôi mình đi.

Huyền Minh nhị lão đáp lời nói:

- Tuân lệnh.

Liền đi tới bên ngựa của Triệu Mẫn. Triệu Mẫn lớn tiếng nói:

- Lộc Hạc hai vị tiên sinh, tôi có việc cần phải đi theo Trương giáo chủ để làm cho xong, đang hiềm thế cô sức yếu, hai vị đi theo chúng tôi nhé.

Huyền Minh nhị lão quay sang nhìn Vương Bảo Bảo, Lộc Trọng Khách đáp:

- Đại ma đầu của ma giáo hành sự tà bí, quận chúa không nên cùng y lai vãng thêm làm gì, hãy theo tiểu vương gia quay về phủ là hơn.

Đôi lông mày thanh tú của Triệu Mẫn hơi nhướn lên nói:

- Hai vị bây giờ chỉ nghe lời ca ca ta, không nghe lời ta nữa phải không nào?

Lộc Trọng Khách cười nhỉnh đáp:

- Tiểu vương gia chỉ vì thương yêu quận chúa đấy thôi.

Triệu Mẫn hừ một tiếng, quay sang Vương Bảo Bảo:

- Ca ca, em hành tẩu giang hồ vốn đã được gia gia đồng ý, anh chẳng cần phải lo, tiểu muội tự mình đảm đương được. Khi nào anh gặp gia gia thay mặt em hỏi thăm cha một câu.

Vương Bảo Bảo biết cha mình xưa nay cưng chiều cô em gái hết mực nên cũng chẳng dám bức bách nhiều hơn nhưng nếu để cho nàng ta một thân một mình đi theo giáo chủ ma giáo thì

không sao yên tâm, thấy nàng yếu ớt dường như không còn chút hơi sức nào, nằm gục trên yên nhưng đang toan giục ngựa chạy về hướng tây, lập tức giơ hai tay ra cản lại nói:

- Hảo muội tử, gia gia ở phía sau đến ngay bây giờ, em chịu khó chờ một chút, bấm rõ cho cha xong rồi đi cũng không muộn.

Triệu Mẫn cười nói:

- Gia gia đến đây thì em còn làm sao đi được nữa. Ca ca, tiểu muội không xen vào việc của ông anh thì ông anh cũng đừng xen vào việc của cô em chứ?

Vương Bảo Bảo quay sang nhìn kỹ Trương Vô Kỵ đánh giá một lần nữa, thấy chàng cao to uy vũ, diện mục anh tuấn, nghe giọng điệu của em gái mình, rõ là thương yêu y tha thiết, nghĩ thầm Minh Giáo nổi lên làm loạn, là quân phản nghịch không thể tha thứ được của triều đình, nay em mình lại phải lòng tên ma đầu này thật là họa không phải nhỏ, bèn phất tay một cái quát lớn:

- Bắt lấy tên ma đầu kia trước đã.

Lộc Trọng Khách múa cây gậy sừng hươu, Hạc Bút Ông vung song bút mở hạc thành một vòng hoàng quang, hai vòng hắc khí, cùng tấn công vào Trương Vô Kỵ. Triệu Mẫn biết Huyền Minh nhị lão rất là ghê gớm, Trương Vô Kỵ võ công tuy cao cường nhưng lấy một đánh hai, trong tay lại không có binh khí nên e sợ chàng bị thương kêu lên:

- Huyền Minh nhị lão, nếu các người làm Trương giáo chủ bị thương, ta sẽ nói với gia gia, không tha cho đâu.

Vương Bảo Bảo giận dữ nói:

- Loạn thần tặc tử, ai ai cũng có quyền tru diệt. Huyền Minh nhị lão, các người giết được tiểu ma đầu này, phụ vương và ta ắt đều trọng thưởng.

Y ngừng lại một lát, nói tiếp:

- Lộc tiên sinh, tiểu vương gia tặng bốn mỹ nữ, nhất định sẽ khiến người thật vừa lòng.

Hai anh em, người thì bảo giết, người thì bảo không được làm tổn thương, không khỏi khiến cho Huyền Minh nhị lão khó nghĩ. Lộc Trọng Khách quay sang đưa mắt cho sư đệ, nói nhỏ:

- Bắt sống nó.

Trương Vô Kỵ đột nhiên đem công phu thánh hỏa lệnh ra sử dụng, thân trên hơi nghiêng, tay phải vòng qua, chuyển phương vị một cách hết sức kỳ diệu, nghe bạch một cái, tát cho Lộc Trọng Khách một cái thật đau, quát lên:

- Người thử bắt ta xem nào.

Lộc Trọng Khách đột nhiên bị trúng một đòn nặng, vừa giận vừa sợ nhưng y vốn là cao thủ hạng nhất, tâm thần không loạn, múa thanh trượng sừng hươu khiến cho mưa không lọt, gió không vào. Trương Vô Kỵ định đánh lén thêm một lần nữa, nhưng nhất thời chưa biết cách nào.

Triệu Mẫn liền giục cương cho ngựa chạy vọt lên. Vương Bảo Bảo múa roi quất đánh vút một cái, trúng ngay vào mắt con ngựa nàg đang cưỡi. Con vật đau quá, hí lên một tiếng dài, hai chân trước chồm lên. Triệu Mẫn bị thương người yếu đuối, suýt nữa thì bị hất từ trên yên rơi xuống đất, tức giận nói:

- Ca ca, anh nhất định ngăn tiểu muội phải không?

Wương Bảo Bảo đáp:

- Hảo muội tử nghe anh đi rồi về nhà ông anh này sẽ tạ tội cùng cô em.

Triệu Mẫn đáp:

- Ca ca, nếu như anh nhất định ngăn trở em thì hẳn sẽ có một mạng người chết ngay tại đây. Trương giáo chủ từ nay hận em thấu xương, đưa em anh ... đưa em anh cũng không còn sống nổi nữa.

Wương Bảo Bảo nói:

- Muội tử nói thế là sao? Trong phủ Nhữ Dương Vương cao thủ nhiều vô số kể sẽ bảo vệ em được chu toàn. Tên tiểu ma đầu này đừng nói đến chuyện ra tay làm hại em, dẫu có muốn gặp em một lần cũng chưa chắc đã được.

Triệu Mẫn thở dài:

- Chính vì em sợ không còn gặp lại được y, chính thế mà ... mà em không muốn sống nữa.

Hai anh em xưa nay rất mực thương yêu nhau, chẳng chuyện gì không bàn thảo, Triệu Mẫn trong cơn gấp gáp nên không còn dấu diếm chút nào, nói hết mối tâm tình yêu thương Trương Vô Kỵ cho anh nghe.

Wương Bảo Bảo giận dữ nói:

- Muội tử quả thật hồ đồ, ngươi là vương tộc Mông Cổ, đường đường cành vàng lá ngọc, làm sao lại sánh đôi với giống cẩu man tử kia được? Nếu để gia gia biết đến, cha không khỏi giận đến chết người hay sao?

Y tay trái vẫy một cái, lại có thêm ba tên hảo thủ tiến lên giáp công. Trương Vô Kỵ và Huyền Minh nhị lão lúc này đang vận thần công, nội kinh tỏa ra chung quanh mấy trượng thể sắc như dao, ba tên hảo thủ kia nào có cách gì xông vào? Triệu Mẫn kêu lên:

- Trương công tử, nếu chàng muốn cứu nghĩa phụ thì phải cứu em trước.

Wương Bảo Bảo thấy em gái ý không thể lay chuyển, nóng ruột bèn thò tay ra ôm lấy nàg, để lên trên yên ngựa, hai chân kẹp một cái, toan giục ngựa chạy đi. Võ công Triệu Mẫn vốn cao siêu hơn huynh trưởng, nhưng sau khi bị thương rồi khí lực mất hết nên chỉ há miệng kêu lên:

- Trương công tử cứu em, Trương công tử cứu em!

Trương Vô Kỵ vù vù đánh ra hai chưởng, sử dụng hết mười thành công lực, ép cho Huyền Minh nhị lão phải thoái lui ba bước rồi thi triển khinh công, đuổi theo ngựa của Vương Bảo Bảo.

Huyền Minh nhị lão và ba tên hảo thủ kia kinh hãi, lập tức đuổi theo. Trương Vô Kỵ đợi năm người kia đến gần liền đánh ngược về sau mấy chưởng, uy lực Cửu Dương thần công thật kinh người, mỗi chưởng đánh ra, Huyền Minh nhị lão đều phải né tránh, không dám đối địch. Cứ như thế ngăn chặn ba lần, Trương Vô Kỵ đã đuổi kịp con ngựa, tung mình nhảy lên, chộp lấy gáy Vương Bảo Bảo. Trảo đó bên trong có ngàm vận điểm huyết thủ pháp, thân trên Vương Bảo Bảo liền tê đi, hai tay phải buông Triệu Mẫn ra, thân hình cũng bị Trương Vô Kỵ nhấc bổng, ném luôn vào Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách vội vàng giơ hai tay ra đón lấy, Trương Vô Kỵ đã ôm được Triệu Mẫn nhảy ra khỏi lưng ngựa chạy về hướng triền núi phía bên trái.

Hạc Bút Ông và những tên hảo thủ còn lại cùng lớn tiếng kêu la đuổi theo phía sau. Thế nhưng ngọn núi này cao đến mấy trăm trượng, đuổi chạy trên núi là một cách thi tài khinh công, Huyền Minh nhị lão nội lực tuy cao cường, khinh công lại không phải hạng nhất, thành ra bốn năm người kia lại còn chạy trước Hạc Bút Ông. Trương Vô Kỵ nhặt dăm hòn đá liên châu ném xuống, lập tức có người trúng phải, gãy xương lẫn lịch bịch xuống sườn núi. Những người khác ai nấy sợ hãi, tuy nhiên vì có tiểu vương gia giám thị nên không dám dừng chân nhưng cũng đã chậm lại.

Trước mắt thấy Trương Vô Kỵ ôm Triệu Mẫn chạy càng lúc càng cao, không còn cách gì đuổi kịp. Vương Bảo Bảo ngoác mồm chửi bới, liên tiếp kêu lên:

- Bắn tên, bắn tên!

Chính y cũng giương cung lắp tên, rút một mũi nhắm ngay lưng Trương Vô Kỵ bắn tới. Cung lực của y thật mạnh nhưng vì khoảng cách quá xa, mũi tên còn cách Trương Vô Kỵ cả trượng thì đã cắm xuống đất.

Triệu Mẫn ôm lấy cổ Trương Vô Kỵ, biết bọn kia không sao đuổi kịp cũng thấy yên lòng, thở dài nói:

- Cũng may thiếp có tiên kiến, không nói cho chàng biết nơi chốn của Tạ đại hiệp, bằng không tên tiểu ma đầu vô lương tâm này đời nào hết sức cứu em.

Trương Vô Kỵ đi vòng qua một khúc quanh nhưng chân không chậm lại chút nào nói:

- Cô nghe lời ca ca về phủ dưỡng thương có phải hai bên đều xong việc hay sao? Có gì phải đắc tội với huynh trưởng, lại phải đi theo tôi cho khổ sở làm gì?

Triệu Mẫn nói:

- Em đã quyết ý đi theo chàng để chịu khổ, còn anh trai em thì sớm muộn gì rồi cũng phải đắc tội với anh ấy thôi. Em chỉ sợ chàng không cho em đi theo, còn chuyện gì em cũng không màng đến.

Trương Vô Kỵ tuy biết nàng đối với mình rất yêu thương nhưng cũng có lúc nghĩ đến chẳng qua chỉ là tình yêu con gái mới lớn, nhất thời ý động, đâu ngờ nàng bỏ hết vinh hoa phú quý coi như đất bùn, một mối thâm tình như vậy khiến chàng phải cúi đầu nhìn xuống. Chỉ thấy trên khuôn

mặt tiều tụy xanh xao tình ý triền miên, ánh mắt long lanh, thật không gì kiều mị hơn, Trương Vô Kỵ nhin không nổi phải hôn lên đôi môi đang mấp máy của nàng một cái.

Chàng hôn xong, đôi má Triệu Mẫn đỏ lên, trong cơn kích động lại ngất đi. Trương Vô Kỵ hiểu rõ y lý, biết rằng không đến nỗi nào, trong bụng càng thêm cảm kích, đột nhiên nghĩ ra: “Chỉ Nhược đối với ta làm sao tốt được như thế này.”

Triệu Mẫn ngất đi một hồi liền tỉnh lại thấy Trương Vô Kỵ đang suy nghĩ bèn hỏi:

- Chàng nghĩ gì thế? Chắc là nghĩ đến Chu cô nương phải không?

Trương Vô Kỵ không dấu diếm, gật đầu nói:

- Tôi nghĩ đến quả thật tôi có thật nhiều điều không phải với cô ta.

Triệu Mẫn nói:

- Vậy chàng có hối hận không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Khi trước tôi muốn bán đường thành thân với cô ta, nghĩ đến em thì thật đau lòng; lúc này nghĩ đến cô ta thì lại thấy nàng thật tội nghiệp.

Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Như thế có nghĩa là chàng yêu em nhiều hơn phải không nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nói thực với em, tôi với em thì vừa yêu vừa hận, còn với Chỉ Nhược thì vừa kính vừa sợ.

Triệu Mẫn cười nói:

- Ha ha, em chỉ muốn chàng đối với em vừa yêu vừa sợ, còn đối với cô ta thì vừa kính vừa hận thôi.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Hiện nay thì chưa phải thế, tôi đối với em thì vừa hận vừa sợ, hận vì em phá đám làm hỏng cái nhân duyên tốt đẹp của tôi, sợ vì ngại em không chịu đền bù cho tôi.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Bắt đền cái gì?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Hôm nay em phải đem thân trả nợ, đền cho tôi đêm động phòng hoa chúc.

Triệu Mẫn mặt đỏ bừng, vội nói:

- Không, không được đâu. Phải để nói lại với cha em ... để em nói rõ sự tình cho anh em, rồi hãy ... rồi hãy ...

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế như cha em nhất định không chịu thì sao?

Triệu Mẫn thở dài:

- Lúc đó thì đi với bụi mặc áo cà sa, đi với ma ... thì đành theo tên tiểu ma đầu để thành một tiểu ma bà chứ biết sao bây giờ?

Trương Vô Kỵ làm nghiêm quát lớn:

- Yêu nữ thật lớn mật, dám theo tên Trương Vô Kỵ tạo phản tác loạn, cái đó tội gì?

Triệu Mẫn cũng nghiêm nghị nói:

- Phạt hai người khi còn ở trên thế gian này thì làm vợ làm chồng cho sung sướng đến lúc bạc đầu, lúc chết đi rơi vào mười tám tầng địa ngục, vạn kiếp không được siêu sinh.

Hai người nói đến đây cùng phá lên cười ha hả.

Đột nhiên từ phía trước có tiếng người đồng dạng nói:

- Quận chúa nương nương, tiểu tăng nơi đây cung kính đứng chờ đã lâu.

Chỉ thấy từ sau núi bước ra hơn hai chục phiên tăng, ai nấy đều mặc áo bào màu đỏ. Trương Vô Kỵ nhìn quần áo nhận ra những phiên tăng này chính là bọn đã ngăn chặn chàng hôm trước ở dưới chân tháp nơi chùa Vạn An, võ công rất cao cường, may nhờ có Vi Nhất Tiểu đi đến phủ Nhữ Dương Vương phóng hỏa nên mới dụ được họ ra nếu không việc cứu quần hào sáu đại môn phái thực không phải dễ.

Phiên tăng đi đầu chắp hai tay hành lễ, khom lưng nói:

- Tiểu tăng phụng lệnh vương gia đến nghênh tiếp quận chúa về phủ.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Các người ở đây làm gì?

Gã phiên tăng đáp:

- Quận chúa đang bị thương vương gia hết sức lo lắng nên sai tiểu tăng đến nghênh tiếp phương giá của quận chúa.

Nói xong y giơ con chim bồ câu trắng đang cầm trong tay. Triệu Mẫn biết rằng huynh trưởng đã dùng chim truyền tin, thông tri cho phụ thân nên sai bọn phiên tăng này chặn đường liền hỏi:

- Cha ta đang ở đâu?

Gã phiên tăng đáp:

- Vương gia đang ở dưới chân núi đón chờ để xem quận chúa bị thương nặng nhẹ ra sao.

Trương Vô Kỵ biết nói thêm cũng chỉ vô ích, lập tức hùng dũng tiến tới quát lên:

- Muốn sống thì mau mau tránh đường, nếu không đừng trách ta ra tay không nể nang.

Hai tên phiên tăng song song tiến lên, mỗi người đều giơ chưởng phải lên ngực đẩy ra. Trương Vô Kỵ tay trái đánh ra, vừa kéo vừa đẩy, đưa chưởng lực của hai gã phiên tăng quay ngược trở lại. Hai gã đó cùng kêu lên:

- A mẽ a mẽ hống, a mẽ a mẽ hống!

Nghe như niệm chú, lại giống như chửi mắng. Triệu Mẫn cũng không chịu kém kêu lên:

- Người mới là a mẽ a mẽ hống.

Hai tên phiên tăng lịch kịch lùi luôn ba bước, hai tên khác ở đằng sau liền tung chưởng phải, đỡ vào lưng hai gã kia, đẩy họ ngược trở lại. Hai tên phiên tăng vẫn không đổi chiêu, tiếp tục dùng “Bài Sơn Chưởng” đánh ra. Trương Vô Kỵ không muốn dùng ngành công chống với họ để phải hao phí chân lực nên dùng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp hóa giải kinh lực của nhị tăng, ngờ đâu ngón tay chàng vừa chạm vào thì như sắt gặp phải nam châm, liền dính chặt vào tay của họ. Hai tên phiên tăng lại kêu:

- A mẽ a mẽ hống, a mẽ a mẽ hống!

Trương Vô Kỵ giựt tay ra hai lần nhưng không thoát, đành vận Cửu Dương thần công lên phản kích lại. Thế nhưng lần này chàng không đẩy được hai gã phiên tăng ra mà hai mươi hai tên phiên tăng khác đằng sau xếp thành hai nhóm, mỗi người đều giơ chưởng phải, để vào lưng người đằng trước, hai mươi bốn phiên tăng làm thành hai hàng. Trương Vô Kỵ đột nhiên nghĩ ra: “Từng nghe thái sư phụ nói rằng, ở Thiên Trúc có môn võ gọi là phép Tính Thể Liên Công. Hai mươi bốn gã phiên tăng này hợp lực đối chưởng với ta, ta nội lực có mạnh nhưng cũng không thể nào chống lại được hai mươi bốn người hợp lại.”

Chàng lại sợ có truy binh đuổi theo, hú lên một tiếng, tay thêm ba thành kinh lực, đột nhiên chuyển lệch sang một bên, thân hình né qua bên trái khiến cho lực đạo của hai mươi bốn phiên tăng không còn làm thành một sợi thẳng, sáu tên đứng đầu không kịp giữ lại liền nhào tới trước. Trương Vô Kỵ hai tay liền tiếp đánh ra, chát chát chát chát sáu cái liền, cả sáu tên đều ngã xuống đất, mồm hộc máu tươi. Thế nhưng hai tên phiên tăng thứ bảy thứ tám liền xông lên múa chưởng đánh ngay.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Bộ chúng bay muốn chết hay sao?” Hữu chưởng của chàng liền đánh ra, đỡ luôn cả hai chưởng của nhị tăng, hơi dồn sức một chút, đang định vận kinh chuyển lệch sang một bên, bỗng nghe đằng sau có tiếng chân người nhè nhẹ bước tới, một người đã múa chưởng đánh rồi. Tay trái của chàng liền đánh ngược về sau, đang định hóa giải chưởng lực của địch, thế nhưng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp toàn nhờ có Cửu Dương thần công làm gốc, lúc này bao nhiêu hơi sức đều dồn về trước chống đỡ mười tám tên phiên tăng hợp lực nên chưởng đánh về sau chỉ chùng hai thành lúc bình thường. Chỉ thấy một luồng khí âm hàn truyền theo tay chạy thẳng lên, lập tức toàn thân run rẩy, người lão đảo, ngã lảo ra. Thì ra chính là Lộc Trượng Khách dùng Huyền Minh thần chưởng đánh lén.

Triệu Mẫn kinh hoảng kêu lên:

- Lộc tiên sinh, ngừng tay!

Nàng xông lên lấy thân mình che cho Trương Vô Kỵ, quát lớn:

- Còn ai dám động thủ nữa chẳng?

Lộc Trọng Khách đang định đánh thêm một chưởng để kết thúc tính mạng kẻ kinh địch bậc nhất trong đời, nhưng thấy quận chúa đỡ đòn như thế, đành phải lui ra. Y hú lên một tiếng dài, ý muốn cho người khác biết rằng y đã thắng thế để gọi đồng bọn tới rồi nói:

- Quận chúa nương nương, vương gia chỉ mong quận chúa về phủ chứ không có ý gì khác. Gã này là quân phản nghịch cực kỳ ghê gớm, sao quận chúa lại phải khổ như vậy?

Triệu Mẫn lòng đau như cắt, đang định mắng chửi một phen nhưng suy nghĩ lại, không nên làm cho y tức giận khiến y có thể giết Trương Vô Kỵ, nên đành cố nhịn đưa tay đỡ ý trung nhân lên. Chẳng mấy chốc tiếng nhạc đã tới gần, ba người cưỡi ngựa từ trong sơn đạo chạy tới, một người là Hạc Bút Ông, một người là Vương Bảo Bảo còn người sau cùng chính là Nhữ Dương Vương đích thân tới xem xét. Ba người nhảy xuống ngựa, Nhữ Dương Vương nhíu mày nói:

- Mẫn Mẫn, con sao thế? Có gì không nghe lời anh con, ở nơi đây quấy rối là thế nào?

Triệu Mẫn rưng rưng nước mắt kêu lên:

- Cha, sao cha để người ta hiếp đáp con như thế?

Nhữ Dương Vương tiến lên mấy bước giơ tay ra toan cầm tay nàng. Triệu Mẫn lật tay một cái, loáng một cái đã rút trong người ra một thanh chủy thủ, để vào ngực kêu lên:

- Gia gia, nếu cha không đáp lời con thì hôm nay con đành chết trước mặt cha.

Nhữ Dương Vương kinh hoảng lật đật lùi lại hai bước, run run hỏi:

- Có gì cứ nói chứ đừng làm thế! Con ... con muốn gì?

Triệu Mẫn gỡ áo kéo băng vải ở trên vai chỉ cho cha xem năm lỗ ngón tay, lúc này chất độc đã hết nhưng vết thương chưa lành, máu me đầm đìa thật là ghê rợn. Nhữ Dương Vương thấy nàng bị thương nặng như thế, xót xa thương con luôn mồm kêu:

- Sao thế? Sao thế? Sao con bị thương vậy?

Triệu Mẫn chỉ vào Lộc Trọng Khách nói:

- Gã đó có bụng bất lương, định gian dâm nữ nhi, con thà chết không chịu, y ... y ... liền chộp vào con đến như thế đó. Xin cha ... xin cha phân xử cho.

Lộc Trọng Khách sợ đến mất cả hồn vía, vội nói:

- Tiểu nhân có gan bằng trời cũng không dám thế, làm ... làm gì có chuyện đó được?

Nhữ Dương Vương trừng mắt nhìn y, hừ một tiếng nói:

- Mi lớn mật nhỉ? Việc Hàn Cơ ta đã rộng lòng không tra cứu, bây giờ lại dám mạo phạm đến cả con ta. Bắt lấy nó!

Lúc này những võ sĩ hộ vệ cho ông ta đã đến đông đủ, nghe vương gia ra lệnh bắt người, tuy biết Lộc Trọng Khách võ công ghê gớm nhưng cũng có bốn tên xông lên. Lộc Trọng Khách vừa hoảng vừa tức, nghĩ thầm người ta cha con cốt nhục tình thâm, quận chúa giận mình đã

thương tình lang của cô ta, nên vu vạ cho y. Người ta vẫn thường bảo “người ngoài không thể ly gián được người thân”, quận chúa lại ngụy kế đa đoan, làm sao mình cãi cho được? Y liền tung ra một chưởng đẩy lùi bốn tên võ sĩ, thở dài:

- Sư đệ! Thôi mình đi!

Hạc Bút Ông còn đang chần chừ, Triệu Mẫn kêu lên:

- Hạc tiên sinh, người là người tốt, không hiểu sắc như sư huynh, mau bắt sư huynh người lại, cha ta sẽ thăng người lên làm quan lớn, trọng thưởng thật hậu.

Huyền Minh nhị lão võ công trác tuyệt, chỉ vì tham luyện lợi lộc công danh, đem cái thân cao thủ hạng nhất của mình vào trong vương phủ để người ta sai khiến. Hạc Bút Ông vốn biết sư huynh tham dâm hiểu sắc, nghe Triệu Mẫn nói cũng tin được bảy tám phần, việc thăng thưởng cũng khiến y phải động tâm. Có điều y và Lộc Trượng Khách anh em đồng môn thân thiết, không nỡ ra tay nên nhất thời do dự không quyết định được.

Lộc Trượng Khách mặt buồn rười rượi, thảng thốt nói:

- Sư đệ, nếu người muốn thăng quan phát tài thì cứ đến bắt ta đi.

Hạc Bút Ông thở dài:

- Sư ca, thôi mình đi vậy.

Y liền cùng Lộc Trượng Khách hai người sánh vai ra đi. Huyền Minh nhị lão uy chấn kinh sư, các võ sĩ trong Nhữ Dương Vương phủ kính trọng họ chẳng khác người nhà trời, có ai dám đứng ra ngăn chặn? Nhữ Dương Vương liền tiếp quát tháo nhưng các võ sĩ chỉ hư trương thanh thế, giả vờ hùng hổ đứng trông Huyền Minh nhị lão lững thững đi xuống núi. Nhữ Dương Vương nói:

- Mẫn Mẫn, con đã bị thương, mau theo ta về nhà điều trị.

Triệu Mẫn chỉ vào Trương Vô Kỵ nói:

- Vị công tử này thấy Lộc Trượng Khách hiếp đáp con, nổi dạ bất bình, ra tay tương trợ, ca ca không rõ nguồn cơn, lại bảo y là phản tặc. Gia gia, con có một việc quan trọng phải đi theo Trương công tử để làm, bao giờ xong sẽ cùng y quay về khấu đầu bái kiến gia gia.

Nhữ Dương Vương nghe giọng điệu nàng nói, dường như muốn sánh duyên với gã này, nghe con trai nói thì y là giáo chủ Minh Giáo. Kỳ này ông ta rời kinh đô xuống phương nam cũng chỉ để điều binh khiển tướng đối phó với đám phản tặc Minh Giáo ở một giải Hoài Tứ, Dự Ngạc, lẽ nào lại để con gái cùng đi với người này? Ông liền hỏi:

- Anh con nói rằng, người này là giáo chủ của ma giáo, không lẽ lại sai sao?

Triệu Mẫn đáp:

- Anh con chỉ thích nói đùa. Gia gia, cha xem anh ta được bao nhiêu tuổi mà có thể làm thủ não của bọn phản loạn?

Nhữ Dương Vương đánh giá Trương Vô Kỵ, thấy chàng chỉ độ hăm mốt hăm hai, bị thương rồi diện mạo tiều tụy, đâu còn gì là anh tuấn siêu quần, không giống một người thống lãnh mấy chục vạn quân. Thế nhưng ông biết con gái mình giảo hoạt, túc trí đa mưu, lại thêm Minh Giáo là họa của quốc gia, nếu như y không phải là giáo chủ, thì chắc cũng là một nhân vật quan trọng trong ma giáo, không thể nào thả y cho được, liền nói:

- Cứ đem y vào thành đã rồi sẽ tra xét sau. Nếu như không phải người trong ma giáo, ta sẽ thăng thưởng cho y.

Ông nói như thế cũng là nể mặt con gái lắm rồi cốt để nàng không thể làm reo làm nũng trước mặt đông người. Bốn tên võ sĩ tuân lệnh liền đi tới gần, Triệu Mẫn khóc nói:

- Gia gia, cha định bức tử con hay sao?

Con dao găm trong tay đâm luôn vào ngực nửa tấc, máu liền thấm đỏ cả một mảng áo. Nhữ Dương Vương kinh hoàng nói:

- Mẫn Mẫn, con không được làm càn.

Triệu Mẫn lại khóc nói tiếp:

- Cha ơi, đưa con gái bất hiếu đã lên cùng Trương công tử thành vợ thành chồng. Cha cứ coi như không có đứa con này, tha cho nữ nhi đi. Nếu không con xin chết ngay trước mặt cha cho xong.

Nhữ Dương Vương tay trái không ngớt vò hàm râu, trên trán mồ hôi nhỏ giọt. Ông điều binh khiển tướng, giao phong phá địch chỉ một lời là quyết định, hôm nay gặp phải đứa con gái làm chuyện xấu xa nhưng đành thúc thủ không tìm ra cách nào giải quyết.

Vương Bảo Bảo nói:

- Muội tử, em và Trương công tử cả hai đều bị thương, cứ tạm theo gia gia về phủ, gọi danh y điều trị, sau đó cha sẽ chủ trì hôn phối cho. Cha được một người con rể tài ba, ta cũng có một đứa em rể anh hùng, thật còn gì tốt bằng?

Y nói ra thật dễ nghe, nhưng Triệu Mẫn biết rằng đó chỉ là kế hoãn binh, Trương Vô Kỵ rơi vào tay y rồi còn làm sao mà sống nổi, chỉ trong khoảnh khắc sẽ đem xử tử ngay. Nàng bèn nói:

- Gia gia, việc đã đến nước này, thuyền theo lái, gái theo chồng, dù sống dù chết, con cũng chỉ theo Trương công tử. Cha và anh con có mưu kế gì con cũng biết hết, nói ra cũng uổng phí tâm cơ thôi. Trước mắt chỉ còn hai đường, nếu cha tha mạng cho con thì con được nhờ, còn như cha muốn con chết thì thật dễ, chẳng phải tốn chút hơi sức nào.

Nhữ Dương Vương giận dữ nói:

- Mẫn Mẫn, ngươi suy nghĩ cho kỹ đi. Nếu ngươi theo tên phản tặc này thì từ nay không còn là con ta nữa.

Triệu Mẫn lòng quặn lại, thực không thể nào bỏ anh bỏ cha, nghĩ đến bình thời hai người nuông chiều thương yêu mình biết chừng nào, lòng thật tưởng như dao cắt, thế nhưng nếu mình chỉ

chần chừ thì cái mạng Trương Vô Kỵ sẽ không còn, trước mắt đành cứu tình lang trước, sau này xin cha xin anh tha thứ cho mình sau nên nói:

- Gia gia, ca ca, tất cả cũng chỉ vì Mẫn Mẫn chẳng ra gì, cha ... cha tha tội cho con.

Nhữ Dương Vương thấy con gái không đổi ý, hối hận bình nhật nuông chiều quá đỗi, để cho nàng hành tẩu giang hồ nên mới xảy ra cố sự. Ông cũng biết nàng tính tình bướng bỉnh nếu như uy hiếp, nàng sẽ đâm vào ngực mà chết, chỉ còn nước thở dài, nước mắt lã chã rơi xuống, nghẹn ngào nói:

- Mẫn Mẫn, con cố gắng bảo trọng. Cha đi đây ... con ... con nên giữ gìn.

Triệu Mẫn gật đầu, không dám nhìn cha thêm một lần nữa. Nhữ Dương Vương quay đầu chậm chậm đi xuống núi, tả hữu dắt ngựa tới, ông làm như không nghe không thấy, không lên ngựa, đi đến hơn chục trượng rồi đột nhiên quay lại nói:

- Mẫn Mẫn, vết thương của con không sao chứ? Trên người có mang tiền không?

Triệu Mẫn nuốt lệ gật đầu. Nhữ Dương Vương nói với người chung quanh:

- Đem hai con ngựa của ta cho quận chúa.

Vệ sĩ đáp ứng, dắt ngựa lại bên cạnh Triệu Mẫn rồi theo Nhữ Dương Vương hạ sơn. Sáu tên phiên tăng nằm lẩn quay dưới đất, không sao đứng lên được, những phiên tăng còn lại cứ hai người đỡ một người, dìu nhau đi sau.

Một lúc sau mọi người đã đi hết cả, chỉ còn lại Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn mà thôi.

CHƯƠNG 35

ĐỒ SƯ HỮU HỘI THỰC VI ƯƠNG

屠獅有會孰為殃

Chẳng qua một chút danh hờ,

Ngoài thì báo oán trong chờ lên ngôi.

Máu đào thấm đất bao người,

Thiếu Lâm trường hận một đời bỏ đi.



•1413•

*

* *

Chưởng của Lộc Trọng Khách đánh lên Trương Vô Kỵ đúng ngay lúc chàng phải dùng toàn lực chống đỡ nội kinh của mười tám tên phiên tăng liên thủ ở đằng trước, thành thủ phía sau không có hộ thể thần công che chở. Huyền Minh hàn độc xâm nhập vào thân bị thương rất nặng, chàng bèn ngồi xếp bằng vận chuyển Cửu Dương chân khí quanh người ba lần rồi thổ ra hai ngụm máu bầm mới thấy đỡ tức ngực, mở mắt ra thấy Triệu Mẫn nhìn mình vẻ mặt hết sức lo lắng.

Trương Vô Kỵ ôn tồn nói:

- Triệu cô nương, phen này khiến cô thật khổ sở.

Triệu Mẫn đáp:

- Đến giờ này chàng vẫn còn gọi em là “Triệu cô nương” ư? Em chẳng còn là người của triều đình, cũng không còn là quận chúa, trong lòng chàng ... chàng vẫn coi em là một tiểu yêu nữ hay sao?

Trương Vô Kỵ từ từ đứng lên nói:

- Tôi hỏi cô một câu, cô nói thực cho tôi biết, vết kiếm trên mặt biểu muội Ân Ly của tôi, có phải do cô rạch hay không?

Triệu Mẫn đáp:

- Không phải.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế thì ai đã hạ thủ?

Triệu Mẫn đáp:

- Em không thể nói cho chàng hay được. Đến khi nào chàng gặp Tạ đại hiệp, ông ta sẽ nói cho chàng nghe mọi việc.

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Nghĩa phụ của tôi biết rõ ư?

Triệu Mẫn nói:

- Nội thương của chàng chưa khỏi, càng hỏi nhiều càng thêm rắc rối. Em chỉ nói với chàng một điều, nếu như chàng tra rõ ngọn ngành, Ân cô nương nếu thực là do em hại, chẳng cần chàng ra tay, em lập tức tự vẫn tạ tội ngay trước mặt chàng.

Trương Vô Kỵ thấy nàng nói như chém đinh chặt sắt không thể không tin, trầm ngâm một hồi rồi nói:

- Chắc có lẽ trên chiếc thuyền của Minh Giáo Ba Tư có cao thủ mai phục, nửa đêm thi triển tà pháp xông thuốc cho mình mê đi rồi hại biểu muội của tôi, sau đó ăn trộm đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên. Cứu được nghĩa phụ ra xong, chắc phải đi Ba Tư một chuyến, hỏi Tiểu Chiêu cho rõ ràng.

Triệu Mẫn dẫu môi cười nói:

- Chắc chàng nhớ Tiểu Chiêu nên tìm cách để đi gặp chứ gì? Em khuyên chàng dưỡng thương là hơn, không nên nghĩ ngợi vẩn vơ, việc đi lên chùa Thiếu Lâm mới là chuyện chính.

Trương Vô Kỵ lạ lùng:

- Đi lên chùa Thiếu Lâm làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Thì để cứu Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ lại càng ngạc nhiên hỏi thêm:

- Nghĩa phụ của tôi đang ở trên chùa Thiếu Lâm ư? Sao lại ở chùa Thiếu Lâm nhỉ?

Triệu Mẫn đáp:

- Đầu dây mối nhợ bên trong em cũng không biết rõ nhưng Tạ đại hiệp đang ở trong chùa Thiếu Lâm thì nhất định là đúng. Để em nói cho chàng hay, dưới tay em có một thủ hạ xuất gia nơi chùa Thiếu Lâm, chính y đã hi sinh mạng sống để mang tin đó đến cho em.

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Tại sao phải hi sinh mạng sống?

Triệu Mẫn đáp:

- Người bộ thuộc đó muốn chứng minh cho em nên tìm cách cắt một nắm tóc của Tạ đại hiệp. Thế nhưng chùa Thiếu Lâm canh gác Tạ đại hiệp cực kỳ nghiêm mật, người thủ hạ đó lấy được nắm tóc rồi chạy ra khỏi chùa nhưng vẫn bị phát giác, thân trúng hai chưởng, gắng gượng đem được đến cho em chẳng bao lâu thì chết.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ôi, ghê gớm thật.

Ba chữ “ghê gớm thật” không biết là chàng khen thủ đoạn của Triệu Mẫn hay là nói về thế cục nguy hiểm. Chàng trong lòng buồn bực làm xáo trộn nội tức nhịn không nổi lại hộc máu ra.

Triệu Mẫn vội nói:

- Nếu biết thương thế của chàng nặng nề, lại dễ kích động như thế, em chẳng nên nói cho chàng nghe làm chi.

Trương Vô Kỵ ngồi xuống đất, tựa lưng vào một tảng đá cố gắng giữ lòng cho bình tĩnh để điều tức nhưng trước sau vẫn rối như mớ bòng bong không sao trấn định được bèn nói:

- Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm bị nghĩa phụ anh dùng Thất Thương Quyền đánh chết. Tăng cũng như tục của chùa Thiếu Lâm hai mươi năm qua thề sẽ báo mối thù này, huống chi Thành Côn lại xuất gia nơi chùa Thiếu Lâm. Nghĩa phụ anh rơi vào tay họ làm sao còn sống cho nổi?

Triệu Mẫn nói:

- Chàng không phải nóng ruột quá, có một vật có thể cứu được tính mạng Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ vội hỏi:

- Vật gì vậy?

Triệu Mẫn đáp:

- Bảo đao Đồ Long.

Trương Vô Kỵ suy nghĩ lại liền rõ ngay. Thanh đao Đồ Long được thiên hạ gọi là “Võ Lâm Chí Tôn”, phái Thiếu Lâm mấy trăm năm qua đứng đầu võ lâm, nên phải chiếm được thanh đao đó mới cam lòng. Chính vì họ muốn có thanh đao này nên không giết Tạ Tốn ngay nhưng việc hành hạ chiết nhục chắc không tránh khỏi.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Em nghĩ rằng việc cứu Tạ đại hiệp chỉ nên hai đứa mình bí mật ra tay thì hơn. Anh hùng hào kiệt trong Minh Giáo tuy đông thật nhưng nếu tất cả xông lên chùa Thiếu Lâm, hai bên tổn thất chắc sẽ nhiều. Phái Thiếu Lâm nếu thấy không đương cự nổi với Minh Giáo, không giữ nổi Tạ đại hiệp không chừng sẽ giết ông ta cũng nên.

Trương Vô Kỵ thấy nàng tính toán chu đáo, trong lòng cảm kích nói:

- Mẫn muội, em nói đúng lắm.

Triệu Mẫn lần đầu tiên được chàng gọi bằng “Mẫn muội”, lòng thấy hết sức ếm đềm hoan hỉ nhưng nghĩ lại ơn sinh thành dưỡng dục, tình nghĩa anh em từ nay trôi theo dòng nước không khỏi ngậm ngùi.

Trương Vô Kỵ cũng đoán được tâm sự nàng nhưng không biết khuyên nhủ cách nào chỉ nghĩ: “Nàng từ nay đem thân phó thác cho mình, biết làm thế nào để báo đáp cái thâm tình hậu ý ấy? Chỉ Nhược có ước định hôn nhân với ta, làm sao ta phụ nàng được? Ôi, chuyện trước mắt là làm sao tìm cách cứu nghĩa phụ là quan trọng, còn tình cảm gái trai kia hãy để qua một bên.”

Chàng cố gượng đứng lên nói:

- Thôi mình đi.

Triệu Mẫn thấy chàng mặt mày nhợt nhạt, biết rằng bị thương rất nặng đôi lông mày nhíu lại trầm ngâm nói:

- Cha em thương em chiều em, không có gì phải ngại chỉ sợ ca ca không bỏ qua đâu. Chỉ trong vòng hai giờ nữa, thể nào anh em cũng tìm cách rời phụ thân, phái người đi bắt chúng mình về.

Trương Vô Kỵ gật đầu, thấy Vương Bảo Bảo hành sự quả quyết, là một nhân vật cực kỳ lợi hại, xem ra không thể dễ dàng xuôi tay, hiện giờ hai người đều bị thương nặng nếu như đi về hướng tây đến chùa Thiếu Lâm, ắt là đường sá gian nan thành ra chưa biết tính toán thế nào. Triệu Mẫn nói:

- Chúng mình mau mau rời khỏi chốn nguy hiểm này, đến chân núi rồi hãy tính đường đi.

Trương Vô Kỵ gật đầu, chệnh choạng dắt con ngựa lại, đang định trèo lên chỉ thấy ngực đau nhói, không sao lên yên được. Triệu Mẫn tay phải dùng sức, nghiêng răng đẩy một cái tống được chàng lên lưng ngựa, nhưng vì dùng sức quá nhiều vết thương trên ngực do dao găm đâm vào hồi nãy máu lại chảy ra. Nàng gắng gượng trèo được lên ngựa ngồi phía sau, trước đây vốn là chàng đỡ nàng bây giờ lại hóa ra nàng phải giơ tay đỡ Trương Vô Kỵ. Hai người thở hổn hển một hồi lâu mới dám giục ngựa chạy, còn con kia dẫn theo đằng sau lưng.

Hai người cưỡi chung xuống tới chân núi rồi tính việc đi ra đường lớn, sau đó sẽ ngoặt qua hướng đông để khỏi phải đụng đầu Vương Bảo Bảo. Đi được một lát thì đến một con đường nhỏ, lúc đó hai người mới thấy an tâm nghĩ thầm nếu như Vương Bảo Bảo sai người truy nã, ắt chẳng đời nào lại theo đường nhỏ mà kiếm, chỉ cần đi đến khi trời tối vào trong núi sâu thì có thể coi như thoát nạn.

Hai người đang đi bỗng nghe đằng sau có tiếng vó ngựa vang lên, hai con ngựa ở đâu chạy đến. Triệu Mẫn thất sắc, ôm chặt lấy lưng Trương Vô Kỵ nói:

- Ca ca em đến nhanh thật, thôi mình coi như xong đời, không thể nào thoát độc thủ của anh ta. Vô Kỵ ca ca, thôi cứ để em theo ca ca về phủ, tìm cách cầu xin gia gia mai này mình còn có dịp gặp lại. Trời dài đất rộng, nguyện đời ta mãi mãi sẽ không bao giờ phụ nhau.

Trương Vô Kỵ cười gượng nói:

- Lệnh huynh chắc gì đã chịu thả cho anh đi.

Mới nói tới đó, hai con ngựa ở phía sau chỉ còn cách vài chục trượng. Triệu Mẫn giục ngựa tránh qua một bên, rút dao găm ra, trong bụng đã quyết, nếu như còn cách nào khác thì sẽ tìm đường thoát thân, còn như anh mình nhất định giết Trương Vô Kỵ cho bằng được thì hai người sẽ chết chung một chỗ. Hai kẻ cưỡi ngựa kia đến gần không ngừng bước, trên lưng ngựa là hai tên lính Mông Cổ, đi ngang hai người, chỉ liếc qua một cái rồi giục ngựa chạy luôn. Triệu Mẫn thở phào nghĩ thầm: “Tạ trời tạ đất, hóa ra chỉ là tên lính tầm thường, không phải người đi truy nã mình.” Thế nhưng hai tên lính gò cương chậm lại, nói với nhau mấy câu rồi bắt thần quay đầu ngựa chạy đến bên cạnh hai người. Một tên quân Nguyên mặt mũi râu ria quát lớn:

- Hai đứa man tử khốn kiếp kia, chúng bay ăn cắp đầu hai con ngựa tốt thế này?

Triệu Mẫn nghe giọng điệu y, biết rằng chúng trông thấy hai con tuấn mã phụ thân tặng cho có ý tham lam. Hai con ngựa của Nhữ Dương Vương là loại ngựa tốt, lại thêm yên vàng cương bạc, quả thật quý giá vô cùng. Người Mông Cổ thích ngựa như tính mạng, trông thấy thế ai chẳng động tâm? Triệu Mẫn nghĩ thầm: “Hai con ngựa tuy là của gia gia cho thật nhưng nếu như hai tên này cậy mạnh cướp lấy thì cũng đành phải cho chúng chứ làm sao được.” Nàng liền nói bằng tiếng Mông Cổ:

- Các ngươi là thuộc hạ của tướng quân nào thế? Sao dám vô lễ với ta như vậy?

Tên quân Mông Cổ ngạc nhiên hỏi lại:

- Tiểu thư là ai?

Y thấy hai người ăn mặc sang trọng, lại thêm hai con ngựa thật đẹp, nghe nói tiếng Mông Cổ lưu loát nên không còn dám coi thường nữa. Triệu Mẫn đáp:

- Ta là con gái của tướng quân Hoa Nhi Bất Xích, đây là anh trai ta, hai người chúng ta trên đường đi bị cướp nên bị thương.

Hai tên lính đưa mắt nhìn nhau, đột nhiên ngửa miệng cười sảng sặc. Tên râu rậm lớn tiếng nói:

- Đâm lao thì theo lao, giết nốt hai đứa nhãi này rồi tính sau.

Y liền rút yêu đao ra, giục ngựa chạy đến. Triệu Mẫn kinh hoảng kêu lên:

- Các ngươi làm gì thế? Ta cho tướng quân hay hai đứa bay sẽ bị bốn ngựa phanh thây đó.

“Tứ mã phân thi” là trọng hình trong quân đội Mông Cổ, kẻ phạm pháp bốn tay chân bị buộc vào bốn con ngựa, sau một tiếng lệnh người ta sẽ đánh ngựa cho cùng chạy, phạm nhân sẽ bị xé ra thành bốn mảnh là hình phạt khốc liệt nhất trong các hình phạt.

Gã lính Nguyên râu xồm kia vẫn cười đáp:

- Hoa Nhi Bất Xích đánh không lại quân phản tặc Minh Giáo, chém giết bộ thuộc bừa bãi để cho hả tức. Hôm qua đại quân nổi dậy, bằm vằm cha ngươi nát như ra rồi. Ở đây lại gặp hai con chó con này thì thật tốt quá.

Nói xong y giơ đao lên chém xuống đầu hai người. Triệu Mẫn vội giật dây cương cho ngựa nhảy qua tránh được. Gã Nguyên binh toan đuổi theo thì tên kia kêu lên:

- Đừng giết con bé xinh đẹp kia, bọn mình hãy phong lưu khoái hoạt một trận trước đã.

Tên râu rậm liền đáp:

- Đúng lắm, đúng lắm.

Triệu Mẫn chợt nghĩ ra một cách liền nhảy xuống ngựa chạy qua một bên đường. Hai tên lính Mông Cổ cùng xuống ngựa đuổi theo. Triệu Mẫn kêu lên “Ồi chao” rồi ngã lăn ra. Gã râu rậm liền nhảy tới ôm lưng nàng, cúi chỗ Triệu Mẫn liền thúc ra sau trúng ngay huyết đạo trên ngực y, tên râu xồm không kịp hự lên một tiếng đã ngã lăn sang một bên. Tên còn lại đâu biết bạn mình

đã bị ám toán, cũng nhảy tới, Triệu Mẫn cũng cùng một cách lại đánh trúng yếu huyệt. Hai lần đả huyệt như thế, lúc bình thời thật chẳng mất chút hơi sức nào nhưng lúc này phải thở hổn hển, mồ hôi lạnh ướt đầm đầu tóc, toàn thân dường như không còn lực khí.

Nàng gắng gượng đứng lên, đỡ Trương Vô Kỵ xuống ngựa, rút chủ thủ ra cầm trên tay quát lớn:

- Hai tên cầu tặc phạm thượng làm loạn kia, có muốn sống không thì bảo?

Hai tên lính Mông Cổ huyệt đạo bị đánh trúng, nửa thân trên hoàn toàn tê dại, hai tay không cử động được tuy nửa thân dưới vẫn còn tri giác nhưng cũng đau đớn khó chịu. Chúng tưởng Triệu Mẫn thể nào cũng giết cả đôi, nào ngờ nghe nàng nói xem ra còn có chút hi vọng sống sót, vội nói:

- Cô nương tha mạng cho, Hoa Nhi Bất Xích tướng quân không phải chúng tôi giết hại.

Triệu Mẫn nói:

- Được, nếu các người làm theo lời ta thì ta tha cho hai cái mạng chó của chúng bay khỏi chết.

Hai tên lính Mông Cổ chẳng biết nàng bắt chúng làm chuyện khó khăn gì nhưng cũng đáp liêu:

- Làm ngay, làm ngay.

Triệu Mẫn chỉ vào hai con ngựa của mình nói:

- Hai chúng bay cưỡi hai con ngựa này chạy về hướng đông, trong vòng một ngày một đêm, phải chạy sao cho đủ ba trăm dặm, càng nhanh càng tốt, không được sai sẩy.

Hai gã mặt ngờ ngác, có nằm mơ cũng không ngờ được nàng lại chỉ bắt chúng làm một việc dễ đến thế, nghĩ chắc nàng muốn nói ngược để đùa chúng chẳng. Gã râu xồm nói:

- Cô nương, tiểu nhân dẫu có lớn mật mấy cũng chẳng dám tơ tưởng đến con ngựa của cô nương ...

Triệu Mẫn ngắt lời y nói:

- Việc đang khẩn bách, mau mau lên ngựa. Trên đường đi nếu có ai hỏi đến, người phải nói là hai con ngựa này mua ngoài chợ, tuyệt đối không được đề cập đến hình dáng bọn ta, biết chưa?

Hai tên lính Mông Cổ bán tín bán nghi nhưng Triệu Mẫn luôn mồm giục giã, nghĩ bụng nếu dẫu có gì lừa dối thì cũng còn hơn là bị nàng đâm chết ngay tại chỗ nên vội xin lỗi, từng bước từng bước lết đến trèo lên yên. Người Mông Cổ từ nhỏ lớn lên trên lưng ngựa, cưỡi ngựa còn dễ hơn đi trên đường, tuy tay chân cứng đờ nhưng cũng điều khiển được con ngựa chạy. Hai đứa sợ rằng Triệu Mẫn chỉ vì hồ đồ nhất thời rồi sẽ hối hận nên chạy được vài trượng liền kẹp hai chân, thúc ngựa chạy cho nhanh.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chú ý của em cao minh thật. Nếu như thủ hạ của ca ca em có thấy hai con tuấn mã này, cũng tưởng hai đứa mình đi về hướng đông. Thế bây giờ chúng mình đi về hướng nào đây?

Triệu Mẫn nói:

- Mình sẽ đi về hướng tây nam.

Hai người trèo lên hai con ngựa của hai tên Mông Cổ để lại, không theo đường mà đi băng qua những vùng hoang dã đi về hướng tây nam.

Đoạn đường này toàn những loạn thạch hiểm trở, gai góc rất nhiều đâm vào chân ngựa khiến máu chảy ròng ròng, đi khắp khiễng mỗi giờ chỉ được chừng hai chục dặm. Trời sắp tối bỗng thấy dưới thung lũng một luồng khói đen cuộn cuộn bốc lên. Trương Vô Kỵ mừng nói:

- Trước mặt có người ở, thôi mình tới đó xin tá túc.

Đi đến gần thấy lấp ló sau những tàn cây một góc tường màu vàng, thì ra là một cái miếu. Triệu Mẫn đỡ Trương Vô Kỵ xuống ngựa, để hai con ngựa quay đầu về hướng tây, nhặt dưới đất một cành gai, quất luôn mấy cái vào mông hai con ngựa. Hai con ngựa hí lên một tiếng dài, chạy vọt đi. Nàng tới đâu cũng bày nghi trận, chỉ mong truy binh của Vương Bảo Bảo bị lạc đường, cả đến không còn ngựa cưỡi đi lại rất gian nan nàng cũng đành chịu, chỉ cốt sao được lúc nào hay lúc ấy.

Hai người đi lẫn nhau, từng bước từng bước đến trước miếu, thấy trên biển ngay cửa chính đề "Trung Nhạc Thần Miếu." Triệu Mẫn cầm chiếc vòng cửa gỗ ba cái, đợi một hồi không thấy ai trả lời lại gõ thêm ba cái nữa.

Bỗng nghe bên trong cửa có tiếng người lạnh lùng hỏi:

- Người hay quý đó? Muốn chết hay sao?

Nghe lạch cạch mấy tiếng, cánh cửa từ từ mở ra, đằng sau có một bóng người. Khi đó trời đã sâm sẩm tối, người kia lại quay lưng ra ánh sáng nên không nhìn rõ mặt, nhưng thấy y đầu trực mặc áo nhà tu hóa là một hòa thượng. Trương Vô Kỵ nói:

- Hai anh em chúng tôi đi đường gặp cướp, thân bị trọng thương, xin nhà chùa cho tá túc một đêm. Mong đại sư mở lòng từ bi.

Người kia hừ một tiếng, cười khẩy nói:

- Người xuất gia xưa nay có giúp đỡ ai bao giờ, các người đi chỗ khác.

Y vừa toan đóng cửa, Triệu Mẫn vội nói:

- Giúp người người giúp lại, biết đâu chẳng có chỗ lợi cho mình.

Gã hòa thượng kia liền hỏi:

- Lợi chỗ nào?

Triệu Mẫn giơ tay tháo chiếc vòng đeo tai có đính hạt châu đeo đưa cho y. Gã hòa thượng thấy hạt ngọc trai trên chiếc vòng to bằng ngón tay út bèn nhìn kỹ lại hai người đánh giá thêm một lần nữa rồi nói:

- Được rồi, giúp người người giúp mình.

Y né qua một bên nhường Triệu Mẫn đỡ Trương Vô Kỵ đi vào. Nhà sư đó đưa hai người đi qua một đại điện và một gian phòng, đến bên cái chái phía đông nói:

- Hai người ở đây nhé.

Trong phòng chằng đèn chằng nến gì, tối om om, Triệu Mẫn đưa tay sờ thử trên giường chỉ độc một cái chiếu ngoài ra không có gì khác. Bỗng nghe bên ngoài có tiếng người nói oang oang:

- Hác tứ đệ, người đưa ai vào đó?

Nhà sư kia đáp:

- Hai người khách đến ngủ nhờ.

Nói xong y liền hấp tấp đi ra cửa. Triệu Mẫn nói:

- Sư phó, xin ông bố thí cho hai bát cơm với một ít rau dưa.

Hòa thượng kia đáp:

- Người xuất gia ăn của bá tánh chứ không bố thí.

Y nói rồi lầm lũi đi thẳng. Triệu Mẫn hậm hực nói:

- Gã hòa thượng này thật khả ố. Vô Kỵ ca ca, chàng đói lắm phải không? Mình phải tìm xem có cách nào kiếm gì ăn mới được.

Đột nhiên trong sân có tiếng chân người, có đến bảy tám người đi vào, ánh lửa lấp loáng, cửa phòng mở ra, hai nhà sư giơ cao ngọn đuốc chiếu vào hai người. Trương Vô Kỵ còn đang kinh hoảng, nhìn ra thấy có cả thầy tám tăng nhân, kẻ cao người thấp kẻ thì mày rậm mắt trố, kẻ thì mặt bành bạnh đầy hoành nhục¹, không một người nào ra vẻ lương thiện. Một nhà sư già mặt mũi nhăn nheo nói:

- Các người trên người còn bao nhiêu vàng bạc châu báu, mau đưa hết ra đây.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Để làm gì?

Nhà sư già cười nói:

- Hai vị thí chủ có duyên đến chốn này, đúng ngay lúc tiểu miếu sắp làm một đàn tràng lớn, lại cần tô tượng đúc chuông, trùng tu sơn môn. Hai vị trong người có vàng bạc châu báu thì đem ra bố thí. Nếu như không khứng đưa cho chúng tôi, đắc tội với bồ tát thì phiền lắm đấy nhé.

¹ Sách tướng viết là người nào thịt đậm ngang, mặt bành bạnh là người hung ác (diện nhục hoành sinh tính tất hung)

Triệu Mẫn giận dữ nói:

- Làm thế có khác gì ăn cướp hay sao?

Nhà sư già đáp:

- Không dám, không dám! Tám anh em chúng tốt giết người đốt nhà, vốn dĩ là cường đạo, gần đây bỏ dao đờ tể xuống là thành Phật ngay, chẳng biết làm gì bèn làm sư sãi. Hai vị thí chủ có duyên làm thân dê béo đến tận miệng chúng tôi, ôi, thật khiến cho người xuất gia chúng tôi lục căn² không sao còn thanh tịnh cho nổi.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn kinh hãi không để đâu cho hết, đâu ngờ tám nhà sư này lại là giặc cướp giả trang, gã hòa thượng già này nói không cần giữ ý ắt là định giết hai người, sau khi thổ lộ thân thế sẽ ra tay không tha.

Một nhà sư khác cười nham hiểm:

- Nữ thí chủ không phải sợ, tám hòa thượng cường đạo chúng tôi đang cần một áp miếu phu nhân, cô xinh đẹp như thế, thật chẳng khác gì Quan Thế Âm bồ tát hạ phàm, Phật Như Lai nhìn thấy cũng còn động tâm. Hay quá, hay quá!

Triệu Mẫn lấy trong bọc ra bảy tám đỉnh vàng, một vòng hạt châu để lên trên bàn nói:

- Tài vật châu báu có tất cả bây nhiêu thôi. Anh em chúng tôi cũng là người trong võ lâm, mong các vị giữ nghĩa khí giang hồ.

Nhà sư già cười hỏi:

- Hai vị là người trong võ lâm, vậy thì quả là tốt lắm, không biết là môn hạ phái nào đó?

Triệu Mẫn đáp:

- Chúng tôi là đệ tử phái Thiếu Lâm.

Phái Thiếu Lâm là môn phái lớn nhất trong võ lâm, nàng đoán chừng nếu tám người này nếu không xuất thân từ một bàng chi của Thiếu Lâm thì thân hữu cũng có người liên hệ với phái này.

Nhà sư kia ngạc nhiên nhưng lập tức mắt lộ hung quang nói:

- Là đệ tử của Thiếu Lâm à? Thế thì thật là khéo, hai đứa trẻ ranh chúng bay chỉ nên trách mình đầu nhập làm môn phái thôi.

Y giơ tay toan chộp vào cổ tay nàng. Triệu Mẫn vội rút tay lại, gã sư già liền bắt hụt. Trương Vô Kỵ thấy tình thế trước mắt thật là nguy ngập, cả mình lẫn Triệu Mẫn hai người đều bị trọng thương, không cách nào chống cự, mấy năm qua chàng đã giao đấu với không biết bao nhiêu cao thủ thành danh trong võ lâm, chẳng lẽ hôm nay lại chết về tay tám tên cường đạo hạng ba hạng tư trên giang hồ? Dầu sao chẳng nữa, không thể nào giương mắt nhìn Triệu Mẫn bị nhục liền nói:

- Mẫn muội, em trốn vào sau lưng anh, để anh thanh toán tám tên giặc cỏ này.

² Chỉ sáu giác quan nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý

Triệu Mẫn là người bụng đầy mưu mẹo, lúc này cũng đành bó tay liền hỏi:

- Các người là hạng người nào?

Lão già kia liền đáp:

- Bọn ta là bạn đồng của phái Thiếu Lâm bị đuổi ra khỏi chùa, gặp người của môn phái khác còn ra tay nể nang một chút, còn như gặp phải đệ tử Thiếu Lâm thì không thể tha được. Tiểu cô nương, vị huynh đệ này vốn dĩ muốn giữ cô làm áp miếu phu nhân, bây giờ biết cô là đệ tử Thiếu Lâm, bọn ta đành phải tiên gian hậu sát, không để ai sống sót cả.

Trương Vô Kỵ trầm giọng nói:

- Giỏi thật! Các người là môn hạ của Viên Chân, phải không nào?

Nhà sư già kia “Ồ” lên một tiếng nói:

- Thế thì lạ thật, làm sao người biết?

Triệu Mẫn liền tiếp lời:

- Bọn ta đang lên chùa Thiếu Lâm đây để gặp Trần Hữu Lượng đại ca suy cử Viên Chân đại sư lên làm phương trượng.

Lão tăng kia liền nói:

- Thiện tai, thiện tai! Ngã Phật Như Lai, phổ độ chúng sinh.

Triệu Mẫn đáp:

- Đúng thế! Chúng mình phải đồng tâm hiệp lực để cùng làm cho xong việc thiện này.

Nàng vừa nói câu đó, cả tám nhà sư cùng cười ha hả. Thì ra tám tên hòa thượng đó vốn cùng một đảng với Viên Chân và Trần Hữu Lượng, do Trần Hữu Lượng dẫn nhập, xin làm môn hạ của Viên Chân. Mấy năm nay lòng mong muốn làm phương trượng của Viên Chân càng gấp gáp nên thu nhận nhân tài khắp nơi. Tuy nhiên chùa Thiếu Lâm giới luật nghiêm ngặt, mỗi khi thu nhận một người nào đều phải do người chấp chưởng giới luật giám tự tra xét kỹ càng xuất thân lai lịch chứ không phải Viên Chân muốn thu ai cũng được.

Do đó Trần Hữu Lượng mới hiến kế rằng mời gọi các hào kiệt giang hồ, cướp sông cướp biển báỉ sư ở bên ngoài chùa, tuy cũng là đệ tử của Viên Chân nhưng không vào ở trong chùa Thiếu Lâm, đợi khi thời cơ đến cùng đứng lên làm đại sư. Võ công của Viên Chân cao siêu biết chừng nào, chỉ cần ra tay đều khiến cho quần hào giang hồ kính phục. Những người đó vốn dĩ ngưỡng mộ uy vọng danh môn chính phái của phái Thiếu Lâm, lại trông thấy thần công tuyệt kỹ của Viên Chân nên ai nấy đều bằng lòng báỉ sư.

Một số nhỏ không chịu phản bội môn hộ liền bị Viên Chân ra tay trừ ngay, thành ra gian mưu của y tuy tính toán đã lâu nhưng không bị bại lộ. Nhà sư già kia nói “Ngã Phật Như Lai, Phổ Độ Chúng Sinh” chính là ám hiệu khi gặp để nhận nhau, nếu người cùng trong đảng sẽ đáp là “Hoa Khai Kiến Phật, Tâm Tức Linh Sơn” là biết liền. Triệu Mẫn vừa nghe nhà sư già kia mở miệng

nhận là đệ tử của Viên Chân, liền suy ra Viên Chân chắc có âm mưu lên làm phương trượng thế nhưng cái ám hiệu của họ định với nhau thì làm sao biết được?

Một nhà sư lùn mập liền hỏi:

- Phú đại ca, con nhãi này nói đến chuyện suy cử sư phụ chúng ta lên làm phương trượng chùa Thiếu Lâm, không biết cái tin tức đó từ đâu ra? Sự việc trọng đại như thế không thể không tra hỏi cho rõ ràng.

Tám gã này tuy đã cạo đầu làm sư nhưng vẫn gọi nhau bằng đại ca, nhị ca chưa bỏ thói quen từ thuở còn là lục lâm. Trương Vô Kỵ vừa nghe thấy tiếng cười của bọn chúng biết là không xong, có điều mới bị trong thương chân khí không sao ngưng tụ, chỉ đành cố gắng thu nhiếp tâm thần, thấy hơi nóng bốc lên bừng bừng bên đông một mảng, bên tây một khối nhưng không sao vận chuyển vào kinh mạch được.

Nhà sư già kia giờ nắm ngón tay như vuốt chim vồ tới Triệu Mẫn, nàng không có cách nào chống đỡ, chỉ đành co người xuống gầm giường còn Trương Vô Kỵ nóng ruột nhưng không cách nào khác hơn là ngồi xếp bằng vận công, chỉ mong khôi phục được hai, ba thành công lực đủ để đánh bại tám tên ác tặc này.

Gã sư lùn mập thấy chàng còn ra bộ ra tịch ngồi hành công đả tọa, giận dữ quát lớn:

- Thằng khốn này không biết sống chết là gì, để ông cho mày về châu tây phương trước đã, đỡ vướng chân vướng tay.

Nói xong tay phải vung lên, xương cốt kêu lộp cộp, nghe vù một tiếng đánh luôn một quyền ngay ngực Trương Vô Kỵ. Triệu Mẫn thấy tình hình nguy cấp, hoảng hốt kêu lên. Chỉ thấy tăng nhân đó đâm ra xong, tay phải mềm nhũn thông xuống, hai mắt trũng trũng, đứng như trời trồng. Nhà sư già kinh hãi giờ tay đẩy vào y, gã sư lùn mập lập tức ngã xuống, thì ra y đã chết rồi. Tất cả các nhà sư khác vừa sợ, vừa tức, nhao nhao hò hét:

- Thằng nhãi này có yêu pháp, có tà thuật.

Thì ra gã sư mập vận kinh vào cánh tay, đâm thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ, trúng ngay huyệt Dẫn Trung. Cửu Dương thần công của Trương Vô Kỵ dùng để đánh người thì chưa đủ nhưng hộ thể thì lại có thừa, không những trả ngược lại quyền kinh của đối phương mà còn nhân cú đánh của địch, dẫn động Cửu Dương chân khí trong người, tăng thêm một luồng kinh lực nữa nên gã sư mập kia lập tức chết ngay.

Gã sư già đoán rằng trên ngực Trương Vô Kỵ có dấu mũi tên hay món gì nhọn sắc tẩm độc khiến cho gã kia bị trúng phải nên lập tức xuất chưởng đánh vào tay phải lộ ra ngoài áo của chàng, định rằng đánh gãy hai cánh tay trước rồi sẽ từ từ thanh toán sau. Chưởng lực cương mãnh đó trúng tay Trương Vô Kỵ, kích động Cửu Dương chân khí trong người phản kích ra, gã sư già bị bắn văng trở lại, thế mạnh như tên bắn, nghe loảng xoảng một tiếng lớn đã vỡ tung cửa sổ ra ngoài, đụng phải một cây hòe lớn ngoài sân đầu vỡ nát chết tươi.

Bọn sư còn lại kêu réo om sòm, một tên nhắm ngay huyết Thái Dương đấm một quyền, còn một tên khác dùng thế Song Long Sang Châu giơ hai ngón tay móc mắt, một tên nữa giơ chân đá luôn vào huyết Đan Điền của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cúi đầu tránh đôi mắt, để cho y đâm vào trán, chỉ nghe bình bình, ối ối, hự hự mấy tiếng lớn, ba nhà sư trước sau bị chấn động chết cả. Gã thứ ba giơ chân đá, lực đạo hết sức mãnh liệt, chân y cũng bị gãy rời. Nơi đan điền Trương Vô Kỵ bị trúng cú đá, chân khí bùng lên, cả một nửa bên phải mạch lạc đều quán thông, trong bụng mừng thầm: “Tiếc thay tên ác tăng này chết sớm quá, giá như y đá thêm vào bụng mình mấy cái nữa, giúp mình khôi phục công lực mau hơn. Xem ra ta bị thương tuy có nặng thật nhưng việc khôi phục không lấy gì làm khó, chỉ cần nghỉ ngơi mười ngày nửa tháng là sẽ trở lại như xưa.”

Tám nhà sư đã chết năm, ba tên còn lại sợ đến hồn vía lên mây, vội vàng chen nhau chạy ra cửa. Chạy ra đến ngoài không thấy Trương Vô Kỵ đuổi theo chúng mới đứng lại bàn tán. Một gã nói:

- Gã tiểu tử này chắc có tà pháp.

Một gã khác nói:

- Ta xem không phải tà pháp đâu mà là nội công y ghê gớm lắm, phản kích lại giết người.

Tên thứ ba nói:

- Đúng thế, bọn mình phải tìm cách báo thù cho các anh em kia.

Ba tên bàn bạc một hồi, một tên bỗng nói:

- Thăng nhãi đó chắc là bị thương nặng lắm, chứ sao không đuổi theo tụi mình ra ngoài đây?

Một tên bèn vui mừng nói:

- Đúng lắm, chắc nó không đi lại được, năm anh em kia dùng quyền đánh y, y mới dùng nội lực phản kích được, bọn mình dùng binh khí chém y đâm y, chẳng lẽ nó có mình đồng da sắt hay sao?

Ba tăng nhân tính toán xong, một tên cầm ngọn giáo, một tên cầm đao, tên kia cầm kiếm đi vào trong nhà. Chỉ thấy căn phòng phía đông lặng như tờ không một tiếng động. Ba gã sư tới đập gãy một cánh cửa sổ nhìn vào thấy thanh niên nọ vẫn ngồi xếp bằng tĩnh tọa, trông ra vẻ thật là mỗi mệ, thân hình lắc lư dường như có thể ngã gục xuống bất cứ lúc nào. Thiếu nữ thì cầm một chiếc khăn tay, chấm những giọt mồ hôi trên trán người con trai. Ba người đưa mắt cho nhau nhưng không ai dám xông vào. Một nhà sư quát lên:

- Thăng nhãi thối tha kia, có giỏi thì ra đây đấu với lão gia ba trăm hiệp xem nào.

Một người khác lại chửi:

- Tiểu tử này có tài cán gì đâu, chỉ có tài dùng yêu pháp hại người. Cái trò đó là trò hạ lưu vô sỉ hạng ba hạng tư, thật là đê tiện.

Ba tên sư không thấy Trương Vô Kỵ trả lời, cũng chẳng xuống giường, nên mỗi lúc một thêm can đảm hơn, lời lẽ chửi bới càng lúc càng dơ bẩn, trong đám đệ tử Phật môn chắc chẳng một ai hơn được ba vị đại hòa thượng này.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nghe ba gã kia mồm năm miệng mười nhưng không thấy gì tức giận, vì hai người không sợ họ quay lại báo thù, mà lại sợ họ bỏ đi mất. Nơi này không xa chùa Thiếu Lâm là bao nhiêu, nếu như tam tăng đi báo cho Thành Côn hay thì mọi việc kể như xong. Vết thương của Trương Vô Kỵ phải hơn mười ngày nữa mới khỏi, không cần phải đích thân Thành Côn đến nơi mà chỉ cần một hai cao thủ hạng nhì, chẳng hạn như Trần Hữu Lượng thì cũng đã không cách gì đối phó nổi. Thành thử họ thấy ba gã ác tăng kia quay lại, trong lòng lại mừng thầm. Trương Vô Kỵ bị liên tiếp năm nhà sư tập kích, Cửu Dương chân khí trong cơ thể đã có chỗ bắt đầu ngưng tụ, tuy chưa có thể phát kinh đả thương địch thủ, nhưng trong bụng cũng không còn kinh hoảng như trước nữa.

Đột nhiên nghe bình một tiếng, một nhà sư đã giơ chân đá tung cửa phòng, xông vào, ánh sáng xanh lấp lánh, chiếc tua đỏ rung động, trong tay y cầm một cái giáo dài. Triệu Mẫn kêu lên:

- Chao ôi!

Nàng vội vàng đưa chiếc dao găm cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ lắc đầu không cầm, trong bụng kêu khổ thầm: "Tay ta không còn một chút kinh lực nào, dẫu có binh khí, làm sao chiến đấu được? Cái thân thể máu thịt của ta, làm sao có thể chịu được với binh khí đây?" Chưa kịp suy nghĩ, địch nhân đã xoáy đầu thương, chiếc ngù tung bay, mũi giáo đâm thẳng vào ngực chàng. Mũi thương đó đến thật nhanh nhưng ý nghĩ của Triệu Mẫn còn nhanh hơn, nàng vội vàng thò tay vào bọc Trương Vô Kỵ lấy ra một chiếc thánh hỏa lệnh, nhắm đúng ngay chỗ mâu đâm tới, chặn ngay trên ngực Trương Vô Kỵ, nghe keng một tiếng, mũi giáo trúng ngay vào lệnh bài. Ý Thiên kiếm sắc bén là thế mà cũng còn không chặt đứt được thánh hỏa lệnh nên chiếc giáo đâm thì có ăn thua gì. Cái đâm đó kích động Cửu Dương chân khí trong người Trương Vô Kỵ, bật ngược trở lại, chỉ nghe "A" một tiếng thảm thiết, cán thương đã đâm vào ngực gã tăng nhân.

Nhà sư đó chưa ngã xuống thì gã thứ hai đã múa đơn đao chém xuống đầu Trương Vô Kỵ. Triệu Mẫn sợ một miếng lệnh bài không đủ sức chặn sự sắc bén của đơn đao, hai tay mỗi tay cầm một chiếc thánh hỏa lệnh, đỡ ngay trên đầu Trương Vô Kỵ. Cái đỡ đó quả thật chỉ trong đường tơ kẽ tóc, lại nghe keng một tiếng nữa, đơn đao bật trở về, sống đao đập vỡ trán nhà sư nhưng ngón tay út bên trái của Triệu Mẫn cũng bị đao cắt mất một mẫu, trong cơn nguy cấp nên chưa cảm thấy đau.

Tăng nhân thứ ba cầm kiếm xông vào đến cửa, thấy hai tên đồng bọn đã chết tươi, y hoảng hốt kêu toáng lên xoay mình chạy ra ngoài. Triệu Mẫn kêu lên:

- Đứng để y chạy thoát.

Nàng cầm một chiếc thánh hỏa lệnh theo cửa sổ ném theo, tuy rất chính xác nhưng không có lực nên chưa đến được gã kia thì đã rơi bịch xuống đất. Trương Vô Kỵ ôm lấy nàng kêu lên:

- Ném nữa đi.

Chàng đem hết chân khí ngưng tụ được trên ngực truyền vào sau lưng nàng, chiếc thánh hỏa lệnh bên tay trái của Triệu Mẫn lại nhắm nhà sư ném theo, gã kia chỉ chạy cần chạy thêm hai bước nữa là có thể ẩn sau bức tường nhưng chiếc lệnh bài bay tới thật nhanh, trúng giữa lưng y, máu mồm phun ra gục xuống chết ngay.

Thánh hỏa lệnh vừa rời khỏi tay, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cũng hôn mê bất tỉnh, ôm nhau ngã gục xuống khỏi giường. Lúc này trong phòng có sáu người chết, ngoài sân lại thêm hai tử thi, Trương Triệu hai người nằm gục trong vũng máu. Hoang sơn tiểu miếu, lãnh nguyệt thanh phong, chỉ giây lát im lìm không một tiếng động.

Qua một lúc lâu, Triệu Mẫn tỉnh dậy trước, mơ mơ màng màng giơ tay sờ mũi Trương Vô Kỵ, thấy chàng hô hấp tuy yếu nhưng dài và bình ổn. Nàng gắng gượng đứng lên nhưng không có sức đỡ chàng lên giường, đành cố nâng đầu tình lang gác lên một cái xác chết. Nàng ngồi trong đám người chết thở hổn hển. Lại thêm một hồi nữa, Trương Vô Kỵ mở mắt ra, gọi khẽ:

- Mẫn muội, em ... em ở đâu?

Triệu Mẫn nở một nụ cười, ánh trăng lạnh chiếu qua khung cửa sổ, hai người nhìn thấy nhau mặt ai cũng đầy vết máu, trông thật ghê rợn, thế nhưng vì chết đi sống lại nên cảm thấy hết sức êm ái ngọt ngào, giang hai tay ôm chặt lấy nhau.

Trong cơn kịch chiến đó, giết được bảy nhà sư đầu tiên Trương Vô Kỵ không tốn chút hơi sức nào, chỉ mượn sức đánh sức, đã không hao hụt mà ngược lại còn có ích, thế nhưng lần cuối cùng dùng sức ném thánh hỏa lệnh giết tên ác tăng, nguyên khí hai người bị mất hết. Lúc này họ không còn sức để cử động, chỉ đành nằm giữa đống người chết chờ cho khí lực phục hồi. Triệu Mẫn bằng ngón tay trái bị thương, mơ mơ màng màng cũng ngủ thiếp đi.

Mãi đến giữa trưa hôm sau hai người mới trỗi dậy tỉnh dậy. Trương Vô Kỵ đã tọa vận khí, điều tức đến hơn nửa giờ, tinh thần phần chấn, cố gắng đứng lên thấy bụng đói đến sôi lên lục cục, mò xuống dưới bếp, thấy một nồi cơm đến quá nửa đã thành than, còn một nửa thì khô nóng cháy khét, liền xới lấy một bát lớn đem lên phòng. Triệu Mẫn cười nói:

- Hai đứa mình hôm nay ăn uống càn bậy thế này, chỉ nên trời biết, đất biết, chàng biết thiếp biết, chớ nên để người khác biết nhé.

Hai người nhìn nhau cười, thò tay bốc cơm cháy ăn, thấy mùi vị sao thật ngon lành, xem chừng còn hơn các món sơn hào hải vị. Bát cơm chưa ăn xong, bỗng nghe từ xa có tiếng chân ngựa đạp trên đá núi vọng tới.

Choang một tiếng, chiếc bát cơm cháy rơi xuống đất vỡ tan. Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ hai người bàng hoàng nhìn nhau, tim đập thình thình, nghe tiếng thấy cả thấy hai con ngựa, đến

trước miếu liền ngừng lại. Kế đó có bốn tiếng vòng kêu, người nào đó đã gõ cửa, ngừng lại một lát, rồi lại gõ thêm bốn tiếng. Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Làm sao bây giờ?

Chỉ thấy bên ngoài có tiếng người kêu réo:

- Thượng Quan tam ca, ta là Tần lão ngũ đây!

Triệu Mẫn đáp:

- Bọn họ thế nào cũng phá cửa vào, mình giả vờ chết rồi tùy cơ ứng biến.

Hai người nằm phục trên đám người chết, úp mặt xuống. Vừa mới nằm xong, bỗng nghe bình một tiếng lớn, cửa miếu đã bị phá tung ra, cứ theo thế huých vào cửa thì sức cánh tay của người vừa đến không phải là yếu. Triệu Mẫn bỗng nghĩ ra một kế nói:

- Chàng phục tại bên cửa, chặn đường đi của hai gã này.

Trương Vô Kỵ gật đầu, đến nằm bên ngạch cửa. Bỗng nghe thấy mấy tiếng kêu kinh hoảng, xoẹt xoẹt hai tiếng, hai kẻ tiến vào miếu đã rút binh khí cầm tay, hẳn là họ đã thấy mấy cái xác nơi sân. Một người nói khẽ:

- Cẩn thận, phòng bị địch nhân ám toán.

Lại nghe tiếng một người khác kêu lên:

- Nay các bạn, thập thò ẩn náu đâu có phải là kẻ anh hùng. Nếu có giỏi thì ra đây cùng lão tử một trận tử chiến.

Người đó âm thanh oang oang, trung khí sung túc, chắc là đại lực sĩ vừa phá cửa hồi nãy. Y liên tiếp kêu mấy lần, chung quanh không thấy có tiếng trả lời bèn nói:

- Bọn giặc chắc đi xa rồi.

Lại nghe tiếng một người lập cập nói:

- Mình xem xét bốn bề cho kỹ, đừng để trúng nọy kế của địch nhân.

Gã Tần lão ngũ kia nói:

- Thọ lão đệ, ngươi tra xét bên phía đông, ta tra xét bên phía tây.

Gã họ Thọ kia dường như trong bụng sợ hãi nói:

- Chỉ sợ bên địch đông người, mình nên ở chung một chỗ cho khỏi lẻ loi.

Tần lão ngũ chưa kịp quyết định, gã họ Thọ đột nhiên "Ồ" lên một tiếng, chỉ vào căn phòng phía đông nói:

- Trong kia ... trong kia có người chết kia.

Hai người chạy đến bên cửa, chỉ thấy trong căn phòng nhỏ, bảy tám người nằm chết ngang dọc.

Tần lão ngũ nói:

- Tất cả ... tất cả tám anh em trong miếu này sao chết cả. Không biết ai là người hạ độc thủ?

Tên họ Thọ nói:

- Tàn ngũ ca, mình nên cấp tốc trở về chùa, bấm ... bấm ... lại cho sư phụ hay.

Tàn lão ngũ trầm ngâm rồi nói:

- Sư phụ dặn dò chúng ta, phải mau mau đưa thiệp đi mời để kịp mở Đờ Sư Anh Hùng Hội vào dịp Tết Đoan Ngọ, nếu như làm lỡ việc thì tội không phải là nhỏ.

Trương Vô Kỵ nghe thấy mấy tiếng Đờ Sư Anh Hùng Hội, hơi suy nghĩ, không khỏi vừa kinh hoàng, vừa mừng rỡ, lại bắn khoăn, giận dữ, trầm mối trong lòng nghĩ thầm: “Sư phụ y sai gửi thiệp mời, mở cái gì Đờ Sư Anh Hùng Hội là để chiêu tập anh hùng thiên hạ, trước mặt mọi người giết nghĩa phụ ta. Xem ra như thế, trước kỳ Tết Đoan Ngọ này, tính mạng nghĩa phụ không sao cả. Ta không bảo vệ cho nghĩa phụ được chu toàn, để lão nhân gia rơi vào tay kẻ gian để chịu chiết nhục, thật còn gì bất hiếu bất nghĩa cho bằng.”

Chàng càng nghĩ càng tức, hận không thể lập tức giết chết hai kẻ gian này, nhưng lại sợ bọn chúng bỏ chạy, mà mình thì không có sức đuổi theo, đành phải đợi cho chúng tiến vào phòng, chặn lối đi, cứ y như cũ dùng Cửu Dương chân khí phản kích giết kẻ địch. Ngờ đâu hai người họ thấy trong phòng đầy xác chết, không muốn bước vào, chỉ đứng ngoài xa bàn bạc.

Gã họ Thọ nói:

- Chuyện lớn như thế này phải sớm bấm lại với sư phụ là hơn.

Tàn lão ngũ đáp:

- Thế cũng được, hai đứa mình chia ra làm, ta đi gửi thiệp, người về chùa bấm lại cho sư phụ.

Gã họ Thọ lại sợ đi đường gặp cường địch, trù trừ chưa trả lời. Tàn lão ngũ bực mình nói:

- Thế thì để cho người chọn, nếu người thích đi đưa thiệp thì cứ việc đi.

Gã họ Thọ lại trầm ngâm, sau nghĩ lại thấy về chùa xem chừng an toàn hơn nên nói:

- Thôi cứ như Tàn ngũ ca sắp đặt, để đệ về chùa bấm báo cũng được.

Hai người lập tức quay ra. Triệu Mẫn liền cử động, rên lên mấy tiếng. Tàn Thọ hai người kinh hãi, quay đầu lại, thấy Triệu Mẫn đang nhúc nhích, nhìn kỹ lại hóa ra là một cô gái. Tàn lão ngũ lạ lùng hỏi:

- Cô gái này là ai thế nhỉ?

Y đi vào phòng. Gã họ Thọ tuy nhát gan nhưng thấy đó chỉ là một cô gái, lại đang bị thương nặng sắp chết nên không sợ hãi, cũng theo sau. Tàn lão ngũ giơ tay nắm lấy vai Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ liền ho lên một tiếng, ngời dậy xếp bằng vận khí, mắt nửa thức nửa ngủ. Tàn, Thọ thấy chàng đột nhiên ngời dậy, trên mặt đầy vết máu, trông thật ghê rợn nên hai đứa cùng kinh hoảng. Gã họ Thọ kêu lên:

- Hồng rồi, đây là quỷ nhập tràng. Con quỷ ... quỷ ... này âm hồn không tan, Tần ngũ ca nên ... nên cẩn thận.

Nói rồi y vội vàng nhảy lên giường. Tần lão ngũ quát lên:

- Quỷ nhập tràng tác quái à! Họ Tần này đâu có sợ người.

Y vung đao chém thẳng xuống đầu Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ trong tay đã cầm sẵn hai miếng thánh hỏa lệnh, lập tức giơ lên đỡ trên đầu, nghe keng một tiếng, lưỡi đao đã chém trúng thánh hỏa lệnh, bật ngược trở lại, trúng đầu Tần lão ngũ vỡ nát, chết ngay lập tức.

Tên họ Thọ tay cầm một thanh quỷ đầu đao, run bần bật, cũng muốn chém vào mình Trương Vô Kỵ nhưng nào có dám? Trương Vô Kỵ chỉ chờ y chém xuống là sẽ dùng Cửu Dương chân khí phản kích lại. Triệu Mẫn thấy người này hồi lâu không động đậy, nóng ruột: “Tên quỷ nhát gan này hồn vía lên mây, không dám động thủ, nếu như y quẳng đao bỏ chạy thì mình đâu có làm gì được y.” Chỉ thấy hai hàm răng y đánh vào nhau lộp cộp, đột nhiên nghe xoảng một tiếng, thanh quỷ đầu đao đã rơi xuống đất. Trương Vô Kỵ nói:

- Người có giỏi thì chém ta một đao, đấm ta một đấm xem nào.

Người kia đáp:

- Tiểu ... tiểu nhân không phải ... không dám cùng lão gia động thủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế thì người đá ta một cái xem nào.

Người kia nói:

- Cái đó ... cái đó tiểu ... tiểu nhân lại càng không dám.

Trương Vô Kỵ giận nói:

- Nếu như người bị thọt như thế thì chết càng thảm thiết hơn, mau chém ta mấy đao đi nào. Nếu ta thấy thủ kình người không đến nỗi tệ, không chừng tha mạng cho người đó.

Người kia vội đáp:

- Dạ, dạ.

Y cúi xuống nhặt thanh đao lên nhưng liếc mắt thấy Tần lão ngũ đầu nát người, nghĩ thầm con quỷ nhập tràng này pháp lực cao cường, chi bằng cố sức van xin may ra y tha mạng cho, vội vàng quì xuống, khấu đầu nói:

- Lão gia tha mạng cho! Người chết oan, không ... không liên quan gì đến tiểu nhân, người đừng bắt ... tiểu nhân ... đòi mạng.

Triệu Mẫn thấy y tưởng Trương Vô Kỵ đã chết rồi, trong bụng tức lắm, hừ một tiếng nói:

- Trong võ lâm sao lại có hạng người chó chết vô tích sự đến như người là sao?

Người kia đáp:

- Vâng, vâng! Tiểu nhân vô tích sự, vô tích sự, quả đúng là đồ chó chết, đồ chó chết.

Y không dám ra tay, Trương Vô Kỵ cũng đành chịu không thể làm gì được, đột nhiên nghĩ ra một cách quát lên:

- Lại đây.

Gã kia vội đáp:

- Vâng.

Y tiến lên mấy bước, rồi lại quì xuống. Trương Vô Kỵ giơ hai tay ra, giơ hai ngón tay cái ấn vào hai mắt y, thét lớn:

- Ta móc hai mắt ngươi trước đã.

Người kia sợ hãi quá, không nghĩ ngợi gì thêm, vội vàng giơ lên gạt tay Trương Vô Kỵ ra. Trương Vô Kỵ chỉ đợi y đẩy tay mình, lập tức mượn ngay sức của y, vòng xuống điểm luôn vào hai huyệt Thần Phong và Bộ Lang dưới vú y.

Người kia toàn thân tê tái, ngã lảo quay ra, lớn tiếng van xin:

- Lão gia tha mạng cho, lão gia tha mạng cho. Thì ra lão gia không phải quỷ nhập tràng, thế thì hay quá, càng ... càng nên tha mạng cho tiểu nhân.

Lúc này y nằm gục ngay trước Trương Vô Kỵ nên nhìn rõ đối phương là người còn sống. Triệu Mẫn biết rằng Trương Vô Kỵ vừa mới mượn sức điểm huyệt, nhưng lực mượn được rất là yếu, chỉ khiến cho y tạm thời bị tê chân tay nhưng vẫn còn hành động được, chưa đến nửa giờ sau, các huyệt đạo bị phong sẽ được giải khai, khi đó sẽ lại càng phiền nhiễu. Nàng còn nhiều điều muốn tra vấn y cho minh bạch nên không muốn giết y ngay nên nói:

- Ngươi đã bị vị gia đài này điểm trúng tử huyệt, ngươi thử hít một hơi xem xương sườn bên trái có ngâm ngấm đau không?

Người y làm theo hít một cái, quả nhiên thấy mấy rё xương sườn bên trái hơi đau, thực ra đó chỉ là hiện tượng khí huyết bị bế tắc mà sinh ra nhưng y đâu có biết nên vội hốt hoảng van xin. Triệu Mẫn nói:

- Muốn tha mạng cho ngươi ư? Thế thì phải dùng kim châm giải các tử huyệt mới được. Quả thật là mất công quá đổi.

Gã kia lập tức rập đầu nói:

- Dù sao chẳng nữa thì cô nương cũng xin ra tay giúp cho một phen. Cô nương cứu mạng cho tiểu nhân, dù có phải làm trâu làm ngựa, cô nương sai bảo gì cũng được.

Triệu Mẫn cười thầm trong bụng nói:

- Nhân vật giang hồ như ngươi, thật ta mới thấy lần đầu. Thôi được rồi, ngươi đi kiếm một cục gạch đem về đây cho ta.

Người kia vội vàng đáp:

- Vâng, vâng.

Y tập tễnh đi ra ngoài kiếm một cục gạch. Trương Vô Kỵ hỏi nhỏ:

- Em lấy cục gạch làm gì thế?

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Cứ chờ xem sẽ thấy nàng tiên này làm phép lạ.

Gã kia kiếm được một cục gạch cung kính đem vào phòng. Triệu Mẫn rút trên đầu ra một cành kim thoa, để mũi châm đúng ngay huyệt Khuyết Bồn trên đầu vai y rồi bảo:

- Ta dùng kim châm giải khai kinh mạch nửa người trên cho ngươi trước cho khí của tử huyệt khỏi bốc lên óc thì hết cách chữa. Nhưng không biết vị gia đài kia có bằng lòng tha chết cho ngươi không?

Gã đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ đầy vẻ van lơn cầu khẩn. Trương Vô Kỵ liền gật đầu. Gã kia mừng quá nói:

- Vị đại gia kia bằng lòng rồi, xin cô nương mau mau ra tay giúp cho.

Triệu Mẫn nói:

- Ồ, ngươi có sợ đau không?

Người kia nói:

- Tiểu nhân chỉ sợ chết chứ đâu có sợ đau.

Triệu Mẫn nói:

- Thế thì được! Ngươi cầm hòn gạch đập vào đuôi kim thoa.

Người kia nghĩ kim thoa đâm vào vai cũng chỉ là bị thương ngoài thịt da, nên không nhăn nhó gì, cầm viên gạch lên đập xuống. Viên gạch đập xuống, chiếc trâm liền cắm vào huyệt Khuyết Bồn, y không cảm thấy đau mà lại thấy khoan khoái, đối với Triệu Mẫn càng thêm tin tưởng, luôn mồm cảm ơn rối rít. Triệu Mẫn lại bảo y rút kim ra, để vào các huyệt Hồn Môn, Phách Hộ, Thiên Trụ, Khố Phòng ... bảy nơi huyệt đạo châm vào. Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Được rồi! Được rồi!

Chàng đứng lên, nghĩ thầm người này nếu những huyệt đạo này đã bị châm vào, nếu như đào tẩu khỏi miếu, cố sức chạy cho nhanh, những huyệt bị điếm sẽ lập tức phát tác khiến y lăn ra chết ngay.

Triệu Mẫn nói:

- Ngươi đi kiếm hai chậu nước cho chúng ta rửa mặt rồi đi nấu cơm. Nếu ngươi muốn thì cứ việc bỏ thuốc độc vào cơm canh, thế là cả ba người mình cùng chết.

Người kia vội nói:

- Tiểu nhân đâu dám, tiểu nhân đâu dám.

Thế là tự nhiên Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn có được một người đầy tớ chăm lo săn sóc cho mình. Triệu Mẫn hỏi tên họ mới hay y họ Thọ, tên Nam Sơn, lại có cái ngoại hiệu Vạn Thọ Vô Cương, là cái tên bèn giơ hồ chế riễu đặt cho chỉ vì y đùng chuyện là rứt đầu rứt cổ nên sẽ không bao giờ bị người ta giết cả. Y theo một đám lục lâm hảo hán xin làm môn hạ Viên Chân, nhưng Viên Chân thấy tư chất y kém cỏi quá, tính tình lại nhút nhát, chỉ sai y làm những việc vặt chưa từng truyền thụ y chút võ công nào. Thọ Nam Sơn bị điểm tám nơi huyết đạo nhưng sức lực không mất, bị Triệu Mẫn sai hết việc nọ đến việc kia, thực là chăm chỉ ngoan ngoãn. Y đem chín cái xác ra vườn sau đào huyết chôn cất, xách nước rửa sạch các vết máu trong miếu. Khéo làm sao Thọ Nam Sơn tuy võ công chẳng đâu vào đâu nhưng tài nấu nướng thì thuộc loại hạng nhất, nấu mấy món ăn, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ăn khen lấy khen để.

Sau khi mọi việc đã đâu vào đấy, Trương Triệu hai người mới tra hỏi tình hình Đồ Sư Anh Hùng Hội ra thế nào. Thọ Nam Sơn không dám dấu diếm, nhưng vì mọi người coi y chẳng vào đâu nên nhiều việc không cho y hay. Y chỉ biết Không Văn đại sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm ủy thác cho Viên Chân chủ trì đại hội, Không Văn và Không Trí đứng tên gửi thiệp mời anh hùng hảo hán các môn phái, các bang hội đến Tết Đoan Ngọ tới chùa Thiếu Lâm có việc quan trọng cần thương lượng.

Trương Vô Kỵ cầm các anh hùng thiệp lên coi, thấy người được mời là Phù Trần Tử, Cổ Tùng Tử, Qui Tạng Tử ... các kiếm khách phái Điểm Thương thành danh đã lâu nhưng ẩn cư nơi Điền Nam³, xưa nay không lai vãng với nhân sĩ võ lâm Trung Nguyên. Đến nay ngay cả phái Điểm Thương mà chùa Thiếu Lâm cũng mời đủ biết kỳ đại hội này khách khứa rất đông, cực kỳ qui mô. Phái Thiếu Lâm là lãnh tụ võ lâm, lại chính Không Văn, Không Trí ra mặt đứng tên mời, hẳn người nhận được thiệp dù có việc gì quan trọng đến đâu cũng phải gác qua một bên để đi phó hội.

Trương Vô Kỵ thấy trên tấm thiệp mời chỉ có vài chữ viết là: *“Kính mời đến tiết Đoan Dương tụ hội tại chùa Thiếu Lâm, để cùng anh hùng thiên hạ uống chén rượu mừng”* nhưng không thấy hai chữ “Đồ Sư” liền hỏi:

- Sao Tần lão ngô lại gọi là Đồ Sư Anh Hùng Hội là sao?

Thọ Nam Sơn mặt dương dương nói:

- Trương gia không biết chứ sư phụ chúng tôi bắt được một nhân vật danh tiếng lừng lẫy, tên là Kim Mao Sư Vương Tạ Tố. Phái Thiếu Lâm muốn lần này được nở mày nở mặt với tất cả anh hùng thiên hạ, trước mặt mọi người đem Kim Mao Sư Vương ra giết nên mới mở đại hội này, thành thử mới gọi là Đồ Sư Anh Hùng Hội.

Trương Vô Kỵ cố nén giận hỏi thêm:

³ tức Vân Nam

- Thế Kim Mao Sư Vương là người thế nào, người đã gặp bao giờ chưa? Sư phụ người là thế nào mà bắt được? Người đó hiện nay nhất ở đâu?

Thọ Nam Sơn đáp:

- Gã Kim Mao Sư Vương ấy ư, hà hà, quả thật ghê gớm hết chỗ nói, cao phải đến gấp đôi tiểu nhân, bắp tay xem ra còn to hơn đùi tiểu nhân nữa, chẳng nói gì khác, đôi mắt sáng quắc nhìn vào ai là cũng đủ hồn vía lên mây, y chẳng phải ra tay, cũng đã lạy lục xin tha rồi ...

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn đưa mắt nhìn nhau, gã vẫn tiếp tục:

- Sư phụ tôi đấu với y bảy ngày bảy đêm liền, không phân thắng bại, sau cùng thầy tôi giận quá, sử dụng môn võ uy chấn thiên hạ là Cầm Long Phục Hồ Công mới thu phục được y. Hiện nay Kim Mao Sư Vương bị nhốt trong một cái lồng sắt thật lớn tại Đại Hùng Bảo Điện trong chùa, người y bị xích bằng bảy tám sợi dây xích đúc bằng thép ròng...

Trương Vô Kỵ càng nghe càng bực, quát lên:

- Ta hỏi gì cứ thực mà nói, nếu còn nói năng lếu láo thì coi chừng cái mạng chó của người đó. Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn hai mắt đã mù rồi, làm gì có chuyện đôi mắt sáng quắc?

Thọ Nam Sơn nói phét bị bắt quả tang vội nói:

- Vâng, vâng! Chắc có lẽ tiểu nhân nhìn lầm người.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế người có thực đã trông thấy lão nhân gia hay không? Tướng mạo Tạ đại hiệp thế nào người nói cho ta biết.

Thọ Nam Sơn quả thực chưa từng thấy Tạ Tốn bao giờ, biết rằng nếu nói láo nữa, không khỏi nguy đến tính mạng vội đáp:

- Tiểu nhân không dám dấu, kỳ thực chỉ mới nghe các vị sư huynh nói lại thôi.

Trương Vô Kỵ muốn tra hỏi cho rõ nơi Tạ Tốn bị nhốt, nhưng gặng qua gặng lại, Thọ Nam Sơn quả thực không biết, có lẽ việc này cơ mật đại sự, những kẻ tép riu như y không thể nào được can dự vào nên chàng cũng đành chịu. Cũng may là Tết Đoan Dương còn đến hơn hai tháng nữa, thời giờ còn dài, đợi cho thương thế khỏi hẳn rồi tìm cách cứu sau, không có gì phải vội vã.

Ba người ở tại Trung Nhạc Thần Miếu mấy ngày, không có chuyện gì xảy ra, chùa Thiếu Lâm cũng không phái ai đến liên lạc. Đến ngày thứ tám, vết thương của Triệu Mẫn cũng đã đỡ đến bảy tám phần, còn Trương Vô Kỵ thì chân khí trong người càng lúc càng thông, chân tay dần dần đã có sức, nếu như địch nhân có kéo đến, muốn đào tẩu cũng không phải khó khăn gì.

Thọ Nam Sơn tận tâm kiệt lực phục thị hai người, không dám có ý gì khác. Triệu Mẫn cười nói:

- Vạn Thọ Vô Cương, người học võ thì chẳng bằng ai nhưng làm quản gia thì thật là nhân tài hạng nhất.

Thọ Nam Sơn cười gượng đáp:

- Cô nương nói phải lắm.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ngày ngày được ăn những món Thọ Nam Sơn hết tâm hết sức nấu cho ăn, Trung Nhạc Thần Miếu lúc nào cũng mùi thơm nức mũi. Lại thêm mười ngày nữa, hai người thể lực hoàn toàn hồi phục, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn liền bàn tính làm sao cứu được Tạ Tốn.

Triệu Mẫn nói:

- Đúng ra cách hay nhất là điếm vào tử huyệt của Vạn Thọ Vô Cương, sai y quay về chùa Thiếu Lâm thăm dò tình hình. Thế nhưng gã này lại quá ư là vô tích sự, xem ra dễ bị lộ lắm, đâm ra hỏng cả đại sự. Chi bằng chúng mình đi tới chân núi Thiếu Thất rồi tùy cơ mà hành sự. Có điều mình phải giả trang mới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Giả làm gì bây giờ? Cạo trọc đầu làm hòa thượng, ni cô chẳng?

Triệu Mẫn mặt hơi đỏ lên, sáng giọng:

- Gớm, chàng thật khéo tính toán. Một tiểu hòa thượng dẫn một tiểu ni cô, ban ngày ban mặt đi dung dăng dung dẻ thì còn ra trò trống gì?

Trương Vô Kỵ cười:

- Thế thì mình giả làm hai vợ chồng nhà quê, đến chân núi Thiếu Thất cày ruộng, đốn củi.

Triệu Mẫn lại cười:

- Anh em không được hay sao? Giả làm vợ chồng nếu như Chu cô nương trông thấy, vai bên trái của em lại có thêm năm cái lỗ nữa.

Trương Vô Kỵ chỉ cười trừ không dám nói thêm, quay sang hỏi Thọ Nam Sơn kỹ càng các nơi phòng ốc trong chùa Thiếu Lâm rồi nói:

- Trên người người các tử huyệt bị điếm đã giải hết cả rồi, thôi đi đâu thì đi.

Triệu Mẫn nghiêm nét mặt nói:

- Thế nhưng người một đời phải sống ở phương Nam, chứ nếu thấy băng tuyết là lăn ra chết ngay. Người mau mau về hướng nam, sống ở nơi nào càng nóng càng tốt, chứ nếu gặp phải phong hàn, bị trúng gió ho hen là nguy lắm đấy.

Thọ Nam Sơn tưởng thật, bái biệt hai người, ra khỏi miếu là đi về phương nam. Một đời y quả nhiên chỉ sống ở Lĩnh Nam, giữ gìn cẩn thận, không dám để cho gió máy, đến triều vua Vĩnh Lạc nhà Minh mới chết, tuy chẳng phải là Vạn Thọ Vô Cương, nhưng cũng sống dai lắm rồi.

Trương Triệu hai người đợi y đi xa, cố gắng dọn sạch các dấu vết còn lại trong miếu, đi ra khỏi chùng hai chục dặm, kiếm nhà nông mua quần áo nam nữ, vào chỗ hoang sơn thay ra, còn quần

áo đang mặc đem chân dưới đất rồi thung thủng đến chân núi Thiếu Thất. Đến cách núi Thiếu Thất chừng bảy tám dặm, trên đường cũng ba lần gặp các nhà sư trong chùa. Triệu Mẫn nói:

- Mình không nên tới gần hơn nữa.

Nàng thấy ở bên đường đi có hai gian nhà tranh, đằng trước có một mảnh vườn, một ông già nhà quê đang tưới rau liền nói:

- Mình xin ông ta cho ở nhờ.

Trương Vô Kỵ tiến đến gần, vái chào rồi nói:

- Xin lỗi lão trượng, anh em chúng tôi đi đường mỏi mệt, xin cho một bát nước uống.

Ông lão nhà quê làm như không nghe, chẳng nói chẳng rằng cứ hùng hục gánh thùng nước phân đi tưới rau. Trương Vô Kỵ nói lại một lần nữa, ông lão vẫn không đáp lời. Bỗng kẹt một tiếng, cửa mở ra, một bà lão tóc trắng như bông bước ra cười nói:

- Nhà tôi vừa điếc vừa câm, khách quan có việc gì thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Em gái cháu đi không nổi, muốn xin một bát nước uống.

Bà lão nói:

- Mời hai người vào trong này.

Hai người theo vào trong nhà, thấy phòng ốc sắp đặt thật gọn ghẽ, tuy bàn ghế chỉ bằng gỗ mộc mạc nhưng lau chùi sạch sẽ, ngay cả quần áo của bà lão tuy bằng vải thô nhưng cũng giặt gya thơm tất. Triệu Mẫn trong bụng vui mừng, uống bát nước rồi, lấy ra một đĩnh bạc, cười nói:

- Bà cụ ơi, anh cháu dẫn cháu đi thăm bà ngoại, chẳng may đi đường bị trẹo chân, không đi lại được, hôm nay xin bà bà cho nghỉ nhờ một đêm, đợi sáng mai lại lên đường.

Bà lão nói:

- Nghỉ một đêm thì có gì đâu mà phải đưa tiền đưa bạc. Có điều chúng tôi nhà chỉ một gian, một cái giường, vợ chồng tôi nhường cho cô cậu nhưng anh em làm sao ngủ chung một giường được? Hà hà, tiểu cô nương, cô nói thật cho già này nghe đi, có phải cùng nhân tình trốn cha mẹ bỏ nhà ra đi không nào?

Triệu Mẫn nghe bà lão nói đúng tim đen, mặt đỏ như, nghĩ thầm bà lão này thật tinh đời, nghe giọng điệu xem ra không phải chỉ là một bà nhà quê tầm thường, bèn đưa mắt nhìn kỹ thêm một lượt. Chỉ thấy tuy bà ta lưng còng tóc bạc nhưng hai mắt lấp lánh có thần, xem ra không chừng còn biết võ nghệ. Triệu Mẫn biết Trương Vô Kỵ trông còn ra dáng nhà nông chứ như mình dung mạo cử chỉ, ăn nói điệu bộ, thật không giống gái quê chút nào bèn bẽn lễn nói:

- Bà bà đã đoán ra, cháu cũng chẳng dám giấu. Tăng ca ca đây là bạn cháu từ tấm bé, bố cháu thấy nhà anh ấy bần hàn nên không chịu gả. Mẹ cháu thấy cháu toan quyền sinh, nên đứng ra giúp cháu cùng với anh ấy ... anh ấy bỏ nhà đi. Mẹ cháu dặn rằng, qua hai

ba năm, chúng cháu có ... có con có cái, lúc ấy hãy về, lúc ấy bố cháu có không chịu cũng không xong.

Nàng nói mà mặt đỏ bừng, thỉnh thoảng lại liếc Trương Vô Kỵ một cái, vẻ đầy yêu thương, nói tiếp:

- Nhà cháu ở Đại Đô cũng có chút tiếng tăm, cha cháu lại làm quan. Chúng cháu mà bị bắt lại, A Ngưu ca ca thể nào cũng bị cha cháu đánh chết. Bà bà ơi, cháu nói gì bà bà đừng nói lại với ai nhé.

Bà lão cười ha hả, liên tiếp gật đầu:

- Hồi ta còn trẻ cũng có tính phong lưu. Cháu yên tâm, để ta nhường phòng cho đôi vợ chồng son. Nơi đây vắng vẻ xa xôi, người nhà cháu không thể nào tìm thấy đâu, mà đâu có ai làm khó cô cậu thì bà bà cũng đâu có tự thủ bàng quan.

Bà lão thấy Triệu Mẫn ôn nhu mỹ miều, vừa gặp đã đem chuyện hai người tư hôn nói cho bà ta nghe, trong lòng liền có cảm tình nên đã nhất định ra tay tương trợ, tác thành cho hai người nên duyên.

Triệu Mẫn nghe bà ta nói như thế, biết ngay cũng là nhân vật trong võ lâm, nơi đây thật gần chùa Thiếu Lâm, không biết bà ta và Thành Côn là bạn hay thù, thành ra chuyện gì cũng phải đề dặt, không để lộ chút sơ hở nào, bèn sụp xuống lạy nói:

- Bà bà đứng ra lo liệu cho hai đứa cháu, chúng cháu xin đa tạ. A Ngưu ca ca, mau lại tạ ơn bà bà đi.

Trương Vô Kỵ theo lời chấp tay cảm ơn. Bà lão cười hì hì gật đầu, lập tức nhường phòng của mình, ra ngoài lấy ván xếp thành một cái giường, trải cỏ lên làm thành một chiếc nệm để nằm. Hai người vào phòng rồi, Trương Vô Kỵ hạ giọng nói:

- Ông cụ tưới rau bản lãnh còn ghê gớm hơn, em có thấy không?

Triệu Mẫn nói:

- Ồ, em không nhìn ra.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ông ta gánh nước phân, đi rất chậm vậy mà hai chiếc thùng không sóng sánh chút nào, nội lực phải cao cường lắm.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Thế so với chàng thì sao?

Trương Vô Kỵ cười:

- Để anh thử xem, không biết có được không.

Nói xong liền bồng Triệu Mẫn lên, để ngang trên vai làm như đang gánh nước. Triệu Mẫn cười khúc khích:

- Chao ôi, chàng coi thiếp như gánh phân hay sao?

Bà lão ở bên ngoài nghe tiếng hai người đùa cợt, những gì còn nghi ngại trước đây đều tiêu tan cả. Tối hôm đó hai người ngồi ăn chung với hai ông bà nhà quê, thức ăn cũng có thịt gà thịt heo. Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cố tình làm như một cặp tình nhân thắm thiết trốn nhà ra đi, thỉnh thoảng len lén nắm tay nhau, keo sơn không rời được một phút. Lúc đầu hai người chỉ làm bộ, đến sau thì thành như thật, bà lão nhìn thấy chỉ mỉm cười, còn ông già thì dường như không để ý, chỉ cắm cúi ăn.

Ăn cơm xong Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn vào phòng, cài then lại. Hai người trong bữa ăn đùa cợt giả giả thật thật, ngờ đâu cả hai đều động tình. Triệu Mẫn má đỏ hây hây, nói nhỏ:

- Chúng mình chỉ đóng kịch chứ không phải thật đâu nhé.

Trương Vô Kỵ ôm nàng vào lòng hôn hít, hạ giọng:

- Nếu như giả vờ, đôi ba năm nữa lấy gì có con để bồi về khoe với gia gia?

Triệu Mẫn then thùng hứ một tiếng nói:

- Thì ra chàng nấp ở đằng sau, nghe lén thiếp nói chuyện.

Trương Vô Kỵ tuy nói đùa nàng như thế, nhưng nghĩ lại mình với Chu Chỉ Nhược có ước định hôn nhân, tuy rằng mai sau lấy được cả hai thì càng tốt nhưng cũng phải kết hôn với Chu Chỉ Nhược rồi mới tính tới chuyện cùng Triệu Mẫn nên duyên. Thành thử trong lúc này tuy người ngọc đang ở trong tay, tình ý triền miên nhưng cũng cố gắng nén lòng, chỉ hôn lên môi lên má rồi đỡ nàng lên giường, còn mình nằm ở cái chõng đằng trước, điều tức vận công, đưa Cửu Dương chân khí vòng quanh đủ mười hai lần, rồi lăn ra ngủ.

Còn Triệu Mẫn thì mặt nóng bừng, lòng xao động, trăn trở mãi không sao ngủ được, mãi đến thật khuya, đang mơ mơ màng màng, bỗng nghe tiếng chân từ xa đi lại thật nhanh, có ai đó đã đến ngay trước cửa. Nàng vội lay Trương Vô Kỵ, ngờ đâu chàng cũng đã tỉnh giấc, nắm lấy tay nàng, hai người siết chặt tay nhau.

Chỉ nghe ở bên ngoài có tiếng người vang lên:

- Xin chào hiền kháng lệ nhà họ Đỗ, cố nhân đêm khuya đến thăm, liệu có vô lễ hay không?

Một lúc sau có tiếng bà lão ở trong nhà nói vọng ra:

- Có phải Thanh Hải tam kiếm đó chăng? Vợ chồng ta từ Xuyên Tây đi trốn tận đây cũng vì sợ Ngọc Chân Quan các ông. Bọn ta chỉ vì một chuyện nhỏ mà sinh chuyện với các người, nhưng cũng chẳng có gì thâm cừ đại oán. Việc đã bao nhiêu năm rồi, Ngọc Chân Quan có gì vẫn còn nhất định ép cho bằng được là sao? Người đời thường nói: “Con giun xéo lắm cũng quắn, đờn chó vào chân tường chó cũng cắn lại.”

Người bên ngoài nghe thế cười sằng sặc, nói:

- Nếu quả thực hai vị sợ thì quì lạy bọn ta ba cái, bao nhiêu chuyện cũ Ngọc Chân Quan sẽ bỏ qua cho không truy cứu nữa.

Chỉ nghe kẹt một tiếng cửa đã mở ra, bà già nói:

- Các người tin tức quả thực nhanh nhẹn, quả nhiên đã đuổi đến tận nơi đây.

Khi đó mặt trăng mới hơi khuyết, ánh sáng bạc chiếu trên mặt đất, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn hai người nhìn theo khe cửa ra, thấy bên ngoài có ba đạo sĩ đội mũ màu vàng. Người ở giữa râu xồm đậm tua tủa, vừa mập vừa lùn, nói:

- Hiền kháng lệ muốn khấu đầu tạ tội hay muốn dùng song câu và liên tử thương một phen sống mái?

Bà lão chưa kịp trả lời, ông già cầm điếu đã hung hăng bước ra, đứng ngay trước cửa, tay chống nạnh, khinh khỉnh nhìn ba gã đạo nhân. Bà già cũng đi theo đứng ngay bên cạnh chõng.

Đạo nhân râu xồm hỏi:

- Đố lão tiên sinh sao không thấy mở lời? Hay là không thèm nói chuyện với Thanh Hải tam kiếm?

Bà già đáp:

- Chuyết phu tai đã điếc rồi, không nghe ba vị nói gì đâu.

Gã đạo nhân râu xồm “Ồ” lên một tiếng nói:

- Cái tài thính phong biện khí của Đố lão tiên sinh vốn là tuyệt nghệ trong võ lâm, làm sao tai lại bị điếc? Tiếc thay, tiếc thay!

Gã đạo sĩ cũng mập đứng bên cạnh rút soạt kiếm ra nói:

- Đố Bách Dương, Dịch Tam Nương hai người sao không dùng binh khí?

Bà già Dịch Tam Nương đáp:

- Mã đạo trưởng, tính tình ông vẫn còn nóng nảy. Còn Thiệu đạo trưởng, mấy năm không gặp, đầu tóc nay cũng đã hoa râu rồi. Ha ha! Chuyện nhỏ như thế mà nhìn cũng không ra, sao mà khổ đến thế?

Hai tay bà ta đột nhiên vung lên, ánh sáng lấp lánh, mỗi tay cầm ba con dao dài chưa đầy nửa thước, tất cả sáu thanh. Ông già cầm điếu Đố Bách Dương cũng vung tay, trong hai tay cũng đã cầm sẵn sáu thanh đoản đao từ bao giờ. Chỉ thấy ông ta tung đao từ tay phải lăn qua tay trái, tay trái lăn qua tay phải, chẳng khác gì hai bàn tay đan vào nhau, thật là thuần thục.

Ba đạo nhân ngạc nhiên, trong võ lâm chưa từng thấy loại binh khí như thế này bao giờ, là phi đao chẳng nhưng phi đao cũng đâu có thủ pháp như vậy. Đố Bách Dương vốn nổi tiếng Xuyên Tây về môn song câu, còn vợ ông ta Dịch Tam Nương quen dùng liên tử thương, bây giờ hai vợ chồng lại bỏ môn binh khí đã từng sử dụng mấy chục năm qua, như thế mười hai con dao này hẳn chiêu số phải rất lợi hại, rất quái dị.

Gã đạo sĩ mập Mã Pháp Thông vung trường kiếm một cái, cất tiếng ngâm một câu thơ:

- Tam Tài kiếm trận Thiên Địa Nhân.

Gã đạo sĩ râu ngắn Thiệu Hạc liền đọc tiếp:

- Điện trực tinh trì xuất Ngọc Chân.

Ba đạo sĩ liền bước giã ra, lập tức vây Đổ thị nhị lão vào giữa. Trương Vô Kỵ thấy ba đạo nhân lúc qua trái lúc qua phải, chạy ngang chạy dọc, tưởng như tam tài mà không phải tam tài, ba thanh trường kiếm dệt thành một cái lưới hào quang, nhưng chưa ra chiêu tấn công đối phương. Mãi đến khi ba đạo sĩ chạy được bảy tám bước rồi, Trương Vô Kỵ mới nhìn ra đạo lý bên trong, nghĩ thầm: “Ba tên đạo sĩ này thực là giả hoạt, mồm thì nói là Tam Tài kiếm trận, kỳ thực ngằm sử dụng chính phản ngũ hành. Nếu như kẻ địch tưởng thật, cứ theo phương vị thiên địa nhân của tam tài mà phá giải thì sẽ bị rơi vào trận ngũ hành, khó mà thoát chết.

Ba người này bày Ngũ Hành kiếm trận, mỗi người đảm trách sinh khắc biến hóa một hoặc hơn một hành, kết hợp cả khinh công lẫn kiếm pháp, quả thực uy lực không phải tầm thường.

Còn vợ chồng họ Đổ hai người dựa lưng vào nhau, bốn cánh tay lấp loáng, mười hai thanh đoản đao đối qua đối lại múa may, hai người không phải chỉ tay nọ đối cho tay kia, mà đao của Đổ Bách Dương cũng đối qua tay của Dịch Tam Nương, đao của Dịch Tam Nương cũng đối qua tay của Đổ Bách Dương nhưng không thanh đao nào tuột tay ra ngoài, như hư như thực chạy qua chạy lại.

Triệu Mẫn nhìn xem thấy lạ lùng, hỏi nhỏ:

- Bọn họ đang làm trò gì thế?

Trương Vô Kỵ nhú mày không trả lời, xem thêm một hồi nữa bỗng nói:

- À, anh nghĩ ra rồi, bọn họ sợ môn Sư Tử Hống của nghĩa phụ anh.

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Sư Tử Hống là cái gì?

Trương Vô Kỵ gật gù liên tiếp, bỗng cười nhạt nói:

- Hừ, tài nghệ chỉ có thế này, vậy mà cũng đòi đồ sư phục hổ ư?

Triệu Mẫn không hiểu chàng định nói gì, gặng hỏi thêm:

- Chàng nói cái gì mà như câu đố thế? Cứ lăm bắm một mình khiến em nghe chẳng hiểu mô tê gì cả?

Trương Vô Kỵ hạ giọng nói thầm:

- Cả năm người này đều là kẻ thù của nghĩa phụ anh. Ông già kia sợ thần công Sư Tử Hống nên tự mình đâm cho điếc tai ...

Chỉ thấy leng keng leng keng ròn như tiếng liên châu, năm người đã ra tay đấu với nhau. Thanh Hải tam kiếm liên tiếp tấn công năm thức nhưng đều bị vợ chồng họ Đổ gạt ra cả. Mười hai thanh đoản đao trong tay họ đối qua đối lại, dưới ánh trăng tạo thành ba vòng hào quang, quấn chung quanh người, thủ hộ cực kỳ nghiêm mật. Thanh Hải tam kiếm tấn công lâu không ăn thua

gì liền đối qua thủ ngự, Đỗ Bách Dương thấy thế liền tiến lên, đoản đao đâm luôn vào bụng dưới gã đạo sĩ nhỏ bé Thiệu Hạc.

Trong võ học có nguyên tắc là “Dài một tấc, mạnh một tấc, ngắn một tấc, hiểm một tấc.” Đoản đao dài bất quá năm tấc thành ra nguy hiểm vô cùng, y soẹt soẹt soẹt đâm luôn ba nhát, toàn là đòn sát thủ tấn công, không phòng bị thân mình chút nào. Trường kiếm của Mã Pháp Thông và Thiệu Hạc liền đâm ra nhưng đều bị Dịch Tam Nương dùng đoản đao gạt ra được, mới hay hai vợ chồng ông ta luyện đao pháp này, một công một thủ, phối hợp rất chặt chẽ cẩn mật, người tấn công cứ việc tấn công, người phòng thủ cứ việc phòng thủ, không phải đảm trách cả hai bề. Thiệu Hạc bị đâm luôn ba lần, chân tay luống cuống, phải lùi liên tiếp. Đỗ Bách Dương vẫn tiếp tục tấn công vào người y, mũi đao nào cũng nhắm toàn chỗ yếu hại, càng lúc càng thêm nguy hiểm.

Thiệu Hạc hú lên một tiếng dài, kiếm chiêu liền biến đổi, cùng với kiếm của Mã Pháp Thông hai bên tấn công vào, kết với nhau thành một cái lưới, chặn Đỗ Bách Dương ở ngoài xa ba thước. Ba thanh kiếm phòng bị chặt chẽ, tưởng chừng có tạt nước cũng không vào nổi.

Trương Vô Kỵ lại cười khẩy một tiếng, ghé tai Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Cả đao pháp lẫn kiếm pháp này đều tập luyện chỉ để đối phó với nghĩa phụ anh đó. Em coi họ đều thủ nhiều công ít, thủ mạnh hơn công thì có đánh nhau đến một ngày một đêm cũng chẳng ai thắng được ai.

Quả nhiên Đỗ Bách Dương công mấy lần không vào được, lại từ bỏ để quay về thủ ngự. Triệu Mẫn nói:

- Kim Mao Sư Vương võ công trác tuyệt, năm gã này chỉ thủ thì làm sao mà thắng cho được?

Năm người đao qua kiếm lại, biến đổi bảy tám loại chiêu số nhưng vẫn không mềo nào cắn mủi nào. Mã Pháp Thông đột nhiên quát lớn:

- Ngừng tay!

Y nhún chân nhảy ra khỏi vòng, Đỗ Bách Dương cũng nhảy lùi về sau, chòm râu bạc phất phới, xem ra có uy thế lắm. Mã Pháp Thông nói:

- Pho đao pháp này của hiền kháng lệ, có phải tập luyện cốt để giết sư tử đấy chẳng?

Dịch Tam Nương hừ một tiếng nói:

- Nhãn quang nhà ngươi quả là lợi hại.

Mã Pháp Thông nói:

- Hiền kháng lệ với Tạ Tốn có mối thù giết con, đại cừu đó không thể nào không báo. Thế sao đã thám thính được kẻ đối đầu nay đang ở trong chùa Thiếu Lâm, cứ sao không cứu y ra để thanh toán?

Dịch Tam Nương liếc y dò hỏi rồi nói:

- Đó là chuyện riêng của vợ chồng ta, đâu dám để đạo trưởng phải nhọc lòng nghĩ ngợi.

Mã Pháp Thông nói:

- Chuyện qua lại giữa Ngọc Chân Quan và hiền phu phụ, đúng như Dịch Tam Nương mới nói, chẳng qua chỉ là chuyện nhỏ không đáng gì, lẽ nào phải thí mạng với nhau? Chúng mình chi bằng đổi thù thành bạn, sát vai nhau cùng đi kiếm Tạ Tốn có hơn chẳng?

Dịch Tam Nương nói:

- Ngọc Chân Quan có dây dưa gì với Tạ Tốn thế?

Mã Pháp Thông nói:

- Dây dưa thì chẳng dây dưa gì cả, hà hà!

Dịch Tam Nương hỏi:

- Nếu như không có thù oán gì với Tạ Tốn, sao lại khổ tâm ra sức luyện môn kiếm pháp đó làm chi? Chúng ta hai bên chiêu số vốn cùng một gốc, đều chỉ dùng để khắc chế Thất Thương Quyền mà thôi.

Mã Pháp Thông đáp:

- Nhãn lực của Dịch Tam Nương thật ghê gớm. Nói gần nói xa chẳng qua nói thật, Ngọc Chân Quan chỉ muốn mượn thanh đao Đờ Long xem chơi một chút thôi.

Dịch Tam Nương gật đầu, đưa ngón tay viết lên lòng bàn tay Đỗ Bách Dương mấy chữ. Đỗ Bách Dương cũng đưa tay viết lại mấy chữ lên tay bà ta. Hai vợ chồng dùng tay thay lưỡi, đàm thoại một hồi. Dịch Tam Nương nói:

- Vợ chồng tôi chỉ mong báo thù, đâu có phải bỏ mạng cũng cam lòng, thanh đao Đờ Long không có ý tơ hào.

Mã Pháp Thông mừng nói:

- Thế thì hay lắm. Năm người chúng ta liên thủ tiến vào chùa Thiếu Lâm, hiền phu phụ giết người báo cừu, còn Ngọc Chân Quan lấy thanh đao. Tề tâm hiệp lực thì đại công dễ thành, hai bên bên nào cũng toại ý, không tổn thương hòa khí.

Sau đó năm người đập tay ước định, cùng cất tiếng thề nguyện. Vợ chồng họ Đỗ mời ba đạo sĩ vào nhà để bàn thảo kế sách báo thù đoạt đao. Thanh Hải tam kiếm tiến vào ngồi xuống rồi, thấy phòng bên trong đóng chặt cửa, không thể không đòi vào xem cho kỹ. Dịch Tam Nương cười nói:

- Ba vị không có gì phải nghi ngại, đây là một đôi vợ chồng son từ Đại Đô xuống, trốn nhà ra đi, đưa con gái đẹp như ngọc nữ, còn đưa con trai thì hình dáng thô lỗ, cả hai không ai biết tí võ công nào.

Mã Pháp Thông nói:

- Tam nương đừng trách, chẳng phải chúng tôi không tin ở hai ông bà, có điều chúng ta tính toán một chuyệt thật là trọng đại, có điều xung khắc với hào kiệt võ lâm, nếu như để tin tức lộ ra, e rằng ...

Dịch Tam Nương cười nói:

- Bọn mình đánh nhau cả nửa ngày trời mà hai đứa chúng nó vẫn ngủ như khúc gỗ. Thế nhưng Mã đạo trưởng muốn cẩn thận cho chắc, muốn chính mắt xem lại cũng không sao.

Nói xong tiến lại đẩy cửa nhưng cửa đó có cài then bên trong. Trương Vô Kỵ muốn từ năm người này dò la mối manh để cứu Tạ Tốn nên lúc này không muốn ra tay, lập tức lật đặt tháo giày, lấy chân đập lên người giả vờ ôm Triệu Mẫn ngủ trên giường. Chỉ nghe cạch một tiếng nhỏ, then cửa đã bị Thiệu Hạc sử kình chấn gãy. Dịch Tam Nương tay cầm chân nển, tiến vào phòng, Thanh Hải tam kiếm liền bước theo sau.

Trương Vô Kỵ thấy có ánh lửa, mắt nhắm mắt mở choàng dậy ngơ ngác nhìn Dịch Tam Nương ra chiều hoảng hốt. Mã Pháp Thông giơ kiếm lên đâm ngay vào yết hầu chàng, ra chiêu vừa nhanh vừa hiểm độc. Trương Vô Kỵ “A” lên một tiếng kinh hoàng, thân trên nhào về trước, hóa ra đưa cổ vào mũi kiếm. Mã Pháp Thông rút tay thu kiếm về, nghĩ thầm người này quả không biết chút võ công nào hết, nếu như người biết võ dù mật lớn đến đâu cũng không ai không tránh thể kiếm đó.

Triệu Mẫn âm ự mấy tiếng, chưa tỉnh giấc hẳn, đôi má hồng hồng, ánh nến chiếu vào xinh đẹp quả khiến xiêu lòng người. Thiệu Hạc nói:

- Dịch Tam Nương nói không sai, thôi mình đi ra.

Năm người liền khép cửa lại đi ra phòng ngoài. Trương Vô Kỵ liền nhảy xuống, xỏ giày vào. Chỉ nghe Mã Pháp Thông nói:

- Không biết hiền kháng lệ biết có chính xác là Tạ Tốn đúng là đang ở trong chùa Thiếu Lâm chăng?

Dịch Tam Nương đáp:

- Cái đó thì chắc chắn là đúng. Chùa Thiếu Lâm đã gửi anh hùng thiệp đi, đến tết Đoan Dương này sẽ mở đại hội Đồ Sư, nếu như họ chưa bắt được Tạ Tốn thì còn mặt mũi nào với anh hùng thiên hạ?

Mã Pháp Thông “Ừ” một tiếng nói:

- Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm chết về tay Tạ Tốn, đệ tử Thiếu Lâm dù tăng dù tục, không thể không báo thù. Hiền kháng lệ chỉ cần đợi đến tết Đoan Dương vào trong chùa, giương mắt lên xem kẻ thù giơ cổ chịu chém, chẳng tổn chút hơi sức nào cũng đã trả được mối huyết thù đó rồi. Đồ lão tiên sinh việc gì phải hủy đôi tai, lại cam đắc tội với chùa Thiếu Lâm để làm gì?

Dịch Tam Nương cười khẩy đáp:

- Chuyết phu chọc thủng hai tai là từ năm năm trước rồi. Hơn nữa, đứa con duy nhất của vợ chồng tôi có tội tình gì đâu mà bị ác tặc Tạ Tốn giết hại, hai người chúng ta đối với y thù sâu như biển, báo phục mối thù to như thế đâu lẽ nào lại phải mượn tay người khác hay sao? Một khi bọn ta mà gặp được tên ác tặc Tạ Tốn rồi, việc đầu tiên của lão bà này là chọc thủng hai tai mình. Vợ chồng ta chỉ mong được cùng y đồng qui ư tận, ha ha, từ khi đứa con ta chết đi rồi, hai người chúng tôi đâu còn ham gì sống nữa. Đắc tội với Thiếu Lâm cũng thế, đắc tội với Võ Đương cũng vậy, dẫu có bầm vằm trăm nghìn vết đao thì cũng đâu có gì đáng nói đâu?

Trương Vô Kỵ ở phòng trong nghe bà ta nói thấy giọng đầy căm thù khiến người ta phải kinh hồn táng đả, nghĩ thầm: “Năm xưa nghĩa phụ bị Thành Côn làm hại, bao nhiêu oán hờn trút lên những người vô tội. Hai vợ chồng họ Đổ này xem ra không phải là người xấu, chỉ vì lòng thương đứa con yêu chết thảm, cho nên rắp tâm giết nghĩa phụ để báo thù. Mối thù này nếu bảo cố gắng hòa giải thì thật không thể nào được. Ta chỉ còn cách cứu nghĩa phụ ra trốn đi một nơi thật xa để khỏi phải tăng thêm tội nghiệt.”

Lúc này bỗng thấy năm người ở phòng bên không có một chút tiếng động nào, chàng nhìn qua khe vách, thấy vợ chồng họ Đổ và bọn Mã Pháp Thông ba người chấm tay vào nước trà, viết chữ lên trên bàn, nghĩ thầm: “Năm người này quả thực cẩn thận, tuy đã tin rằng ta và Mẫn muội không phải người trong giới giang hồ nhưng vẫn sợ tiết lộ cơ mật. Than ôi! Nghĩa phụ ta kẻ thù trên giang hồ thật vô kể, kẻ dòm dò thanh đao Đờ Long cũng thật là nhiều, từ nay cho đến tiết Đoan Dương không biết bao nhiêu người muốn ra tay trước. Mấy người này không những khổ tâm tính toán mà tài nghệ cũng cao cường, ra tay ác độc, chùa Thiếu Lâm chỉ cần sơ sẩy một chút là nghĩa phụ ta đã lâm vào đại họa ngay, mình phải tìm cách cứu ông ra mới được.”

Năm người kia vẫn dùng tay viết chữ, bàn thảo một cách kín đáo không ngừng. Trương Vô Kỵ bèn quay trở vào tấm phản nằm ngủ không thèm để ý đến bọn họ nữa.

Sáng hôm sau khi trở dậy thì Thanh Hải tam kiếm không còn ở đây, Trương Vô Kỵ nói với Dịch Tam Nương:

- Bà bà, tối hôm qua ba vị đạo gia tay cầm dao sáng quắc, ở đâu đến vậy? Mới đầu chúng cháu tưởng họ đến tróc nã mình, sợ quá mất thôi, sau mới biết là không phải.

Dịch Tam Nương thấy chàng nhìn trường kiếm thành ra con dao, trong bụng cười thầm, thân nhiên nói:

- Bọn họ lạc đường, chỉ uống xong chén trà là đi mất. Tăng tiểu ca, ăn cơm trưa xong, vợ chồng ta muốn đem ba gánh củi lên chùa bán, cậu gánh giúp chúng tôi một gánh được không? Nếu các hòa thượng hỏi đến tôi sẽ bảo cậu là con tôi. Không phải là tôi muốn lợi dụng cậu đâu nhưng để cho những nhà sư trong chùa khỏi nghi. Vợ cậu xinh đẹp như thế, chớ có nên đi theo ra ngoài.

Tuy bà ta bàn với Trương Vô Kỵ như thế nhưng thật chẳng khác gì ra lệnh nào có để cho chàng từ chối. Trương Vô Kỵ nghe xong hiểu ngay ý tứ: “Bà ta lại tưởng mình là một anh nhà quê thực, nên bảo mình đi theo vào chùa Thiếu Lâm xem xét động tĩnh, thực là hay quá.” Chàng liền nói:

- Bà bảo sao thì tiểu tử làm vậy, miễn sao bà cho hai đứa cháu ở nhờ. Chúng cháu chạy đôn chạy đáo, lúc nào cũng nơm nớp chẳng ngày nào được bình yên.

Đến xế trưa, Trương Vô Kỵ đi theo vợ chồng họ Đỗ, mỗi người gánh một gánh củi, đi về hướng chùa Thiếu Lâm. Chàng đầu đội nón mê, lưng cài búa ngắn, hai chân xỏ dép gai, trong ba người thì gánh củi của chàng to nhất. Triệu Mẫn đứng ở thềm nhà, mỉm cười đưa mắt tiễn chàng đến tận xa.

Vợ chồng họ Đỗ cố đi thật chậm, thở hồng hộc, đến sơn đình ngoài chùa Thiếu Lâm, liền bỏ quang gánh xuống ngồi nghỉ. Trong sơn đình có hai nhà sư đang ngồi tán gẫu, thấy ba người cũng chẳng thèm để ý.

Dịch Tam Nương lấy chiếc khăn thô quấn trên đầu xuống lau mồ hôi, lại đưa qua lau mồ hôi cho Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có mệt lắm không con?

Trương Vô Kỵ lúc đầu không thích bà ta, nay nghe lời nói đầy vẻ thân tình, không phải giả vờ nên đưa mắt nhìn thấy bà lão nước mắt long lanh, biết bà ta nhớ đến đứa con bị Tạ Tốn sát hại, lại thấy bà ta nhìn mình đầy vẻ trìu mến, dường như muốn mình lên tiếng trả lời, trong lòng không khỏi bất nhẫn, liền đáp:

- Thưa mẹ, con không mệt, còn mẹ có mệt không?

Chàng lên tiếng gọi mẹ, nghĩ đến mẹ ruột mình, không khỏi thương cảm. Dịch Tam Nương thấy chàng gọi mình là mẹ, nước mắt rơi lã chã, liền giả vờ lấy khăn lau mồ hôi nhưng thực ra là để chùi nước mắt.

Đỗ Bách Dương đứng lên, cất gánh củi lên vai, tay trái vẫy một cái liền đi ra khỏi sơn đình. Tuy ông ta không nghe thấy hai người nói gì, nhưng cũng biết bà vợ già nhân cảnh mà động lòng, nhớ đến con, sợ không chừng lộ chuyện, để cho hai nhà sư kia nhìn ra chân tướng.

Trương Vô Kỵ chạy lại lấy hai bó củi trong gánh của Dịch Tam Nương bỏ lên gánh của mình nói:

- Thôi mình đi mẹ ạ!

Dịch Tam Nương thấy chàng có ý tứ thế nghĩ thầm: “Nếu con ta có còn sống đến nay thì đã lớn tuổi hơn thanh niên này nhiều, chắc mình cũng đã có mấy đứa cháu nội rồi.” Bà ta tần ngần không muốn bước đi, thấy Trương Vô Kỵ gánh củi chạy ra khỏi sơn đình mới đuổi theo, trong lòng kích động khiến chân bước cũng loạng choạng. Trương Vô Kỵ liền quay lại giơ tay ra đỡ, nghĩ thầm: “Nếu như mẹ ta ngày nay còn sống mà ta được đưa tay đỡ mẹ thế này ...”

Một nhà sư thấy thế nói:

- Chàng thanh niên này thật là hiếu thuận, quả trên đời hiếm có.

Nhà sư kia nói tiếp:

- Bà lão ơi, gánh củi có phải bà định gánh lên chùa bán đấy chẳng? Mấy hôm nay phương trượng hạ pháp chỉ, không cho người ngoài vào trong chùa, thôi bà đừng lên nữa.

Dịch Tam Nương thất vọng, nghĩ thầm: “Chùa Thiếu Lâm quả nhiên phòng bị thật nghiêm mật, muốn lên vào không phải dễ dàng.” Đỗ Bách Dương đã chạy được mấy trượng rồi thấy hai người không đi theo liền ngừng lại đứng đợi.

Một nhà sư nói:

- Gia đình nhà quê này mẹ hiền con thảo, thôi mình cứ để dải cho họ một tí. Sư đệ, chú đưa họ vào cửa sau đến hương tích trù, nếu như giám thủ biết thì cứ nói là những người này vẫn thường đến bán củi, chắc không đến nỗi nào.

Nhà sư kia đáp lời:

- Vâng! Giám thủ không cho người ngoài vào chùa, là để đề phòng những kẻ vô công rồi nghề. Còn những người này là nhà quê trung hậu thật thà, có gì đâu mà phải cấm đoán họ làm ăn?

Nói xong y liền dẫn đường cho vợ chồng họ Đỗ và Trương Vô Kỵ, đi vòng ra sau núi vào chùa, đem ba gánh củi xếp vào trong kho, sau đó nhà sư trông coi hương tích trù tính toán tiền nong ra trả. Dịch Tam Nương nói:

- Chúng tôi có cải bẹ trắng thật ngon, ngày mai sai A Ngưu đem đến vài cân để cho các sư phó nếm thử, chỗ này không tính tiền.

Nhà sư đưa họ đến bèn cười:

- Từ mai trở đi, các người không được đến nữa. Giám thủ mà biết được, trách phạt chúng tôi thì chết.

Nhà sư coi sóc hương tích trù nhìn Trương Vô Kỵ đánh giá, bỗng nói:

- Vào độ trước sau tiết Đoan Dương, nhà chùa có khoảng hơn ngàn vị khách, gánh nước bổ củi xem chừng không xuể. Huỳnh đệ này tướng tá khỏe mạnh, lại đây giúp việc vài tháng, mỗi tháng trả cho năm tiền có chịu không?

Dịch Tam Nương mừng lắm, vội nói:

- Thế thì tốt quá rồi, A Ngưu ở nhà cũng không có việc gì quan trọng, đến chùa đây cho các sư phó sai phái các chuyện vặt, lại có thêm mấy lượng bạc để dành thì còn gì bằng.

Trương Vô Kỵ nghĩ ra không ổn: “Chùa Thiếu Lâm có nhiều người biết mặt ta, lỡ bất ngờ đến trù phòng thì hỏng cả, ở trong chùa hai ba tháng thế nào cũng có người nhận ra.” Chàng bèn nói:

- Mẹ ơi, còn nhà con ...

Dịch Tam Nương nghĩ đây đúng là chuyện nghìn năm một thuở, chỉ có thể may mà gặp chứ không thể cầu mà tới vội vàng nói:

- Thì vợ con cứ ở nhà, hay mà sợ mẹ mà hành hạ nó? Con cứ ở đây, nghe lời sai bảo của các sư phó, không được lười biếng, cứ vài ngày mẹ sẽ lại cùng với vợ con đến thăm một lần. Con nhà lớn đầu như thế mà xa mẹ một buổi cũng không xong, hay mà còn mong mẹ mà cho bú, xi đái mới chịu hay sao?

Bà ta vừa nói vừa giơ tay vò đầu Trương Vô Kỵ, hai mắt đầy vẻ thiết tha lưu luyến. Nhà sư trông coi nhà bếp lâu nay lo lắng, nghĩ đến chuyện trước sau đại hội Đao Dương, thiên hạ anh hùng tụ hội, chuyện cơm ăn nước uống không phải dễ dàng. Giám thủ tuy cũng đã tăng viện thêm nhiều người đến giúp việc nhưng những hòa thượng đó nếu không chăm chỉ tham thiền thanh tu thì cũng nghiên cứu võ nghệ, những chuyện tạp nhạp nhà bếp có ai chịu làm.

Những người bị giám thủ sai đến chẳng qua chuyện chẳng đáng dừng, thành ra xuống đến hương tích trừ ai cũng ra vẻ ta đây, đứng coi thì nhiều, thò tay vào làm thì ít, lúc này thì cũng chẳng sao nhưng khi khách khứa kéo đến thế nào cũng rắc rối to. Nay vừa thấy Trương Vô Kỵ có vẻ chất phác chăm chỉ, nhà sư trông coi nhà bếp liền có ý muốn giữ chàng lại nên vội vàng lên tiếng khuyên lơn. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ban ngày mình chỉ quanh quẩn trong bếp, chắc chẳng gặp cao thủ trong chùa đâu, đến đêm mình sẽ tìm cách thám thính xem nghĩa phụ ở chỗ nào, xem ra cũng tiện.” Thế nhưng chàng vẫn cố ý ra vẻ trừ trừ, đợi cho đến khi nhà sư dẫn chàng vào chùa đứng bên cạnh cũng lên tiếng nói đốc vào, chàng mới miễn cưỡng nhận lời, nói:

- Sư phụ, tốt hơn hết là mỗi tháng sư phụ trả cho tôi sáu tiền, năm tiền tôi đưa cho mẹ tôi, còn một tiền tôi cho vợ tôi mua vải hoa ...

Nhà sư trông coi nhà bếp nghe thế liền cười ha hả nói:

- Được rồi, thế là hai bên ba mặt một lời, mỗi tháng sáu tiền cũng được.

Dịch Tam Nương lại dặn dò mấy câu rồi mới cùng Đổ Bách Dương chậm rãi đi xuống núi. Trương Vô Kỵ đuổi theo gọi vói theo:

- Mẹ ơi, mẹ chăm sóc vợ con nhé!

Dịch Tam Nương đáp:

- Mẹ biết rồi, con cứ yên tâm.

Trương Vô Kỵ ở trong nhà bếp bổ củi xúc tro, nhóm lửa xách nước, toàn những việc không lấy gì làm thích thú. Khi xúc tro chàng cố ý để cho mặt mày lem luốc, đầu tóc bù xù, nhìn vào trong chum nước thấy bóng mình thật không ai còn có thể nhận ra. Đến đêm chàng cùng các hòa

công khác ngủ tại một phòng nhỏ ngay trong hương tích trù. Chàng biết chùa Thiếu Lâm là nơi ngọa hổ tàng long, rất có thể ngay trong đám đầu bếp cũng có người thân mang tuyệt kỹ thành thử việc gì cũng hết sức cẩn thận, cả đến nói chuyện cũng chẳng dám rả rãng quá một lời.

Cứ như thế được bảy tám ngày, Dịch Tam Nương đưa Triệu Mẫn đến thăm chàng hai lần. Chàng chăm chỉ, từ sáng đến tối, việc gì xốc vác mấy cũng làm thành ra nhà sư trông coi hương tích trù hết sức hài lòng, đối với các đầu bếp khác cũng thật là hòa mục. Chàng không dám dò hỏi, chỉ lắng tai nghe những người khác nói chuyện may ra biết được chút tin tức nào chẳng, trong bụng nghĩ thầm thể nào chẳng có người đưa cơm cho nghĩa phụ, nếu như gặp được người đó thì có thể hỏi được nơi giam giữ Tạ Tố. Thế nhưng chàng cố gắng chờ đợi bao nhiêu ngày nhưng vẫn chẳng nghe được manh mối gì cả.

Đến chiều tối ngày thứ chín, chàng ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe từ xa khoảng nửa dặm vắng vắng vọng tới tiếng người hò hét, bèn len lén trở dậy, bốn bề không ai hay biết liền thi triển khinh công, theo âm thanh mà lần tới, thấy tiếng từ khu rừng phía bên trái chùa nên tung mình nhảy lên một cây to, xem xét kỹ sau cây không có ai mai phục mới từ đó nhảy qua cây khác, dần dần tiến tới.

Khi đó trong rừng tiếng binh khí chạm nhau, dường như có mấy người đánh nhau ở một chỗ. Chàng náu mình sau tàn cây chỉ thấy đao quang tung hoành, kiếm ảnh thấp thoáng, tất cả sáu người chia thành hai bên đang đánh nhau. Ba người sử dụng kiếm chính là Thanh Hải tam kiếm, sắp xếp Chính Phán Ngũ Hành giả làm Tam Tài Trận, thủ thế thật là nghiêm mật. Phe tấn công là ba nhà sư, tất cả đều sử dụng giới đao, xông thẳng vào phá trận. Hai bên đánh được hai ba chục chiêu, nghe soẹt một tiếng, một người trong Thanh Hải tam kiếm bị trúng đao ngã lẩn ra. Giả Tam Tài Trận bị vỡ một mặt, hai người kia không còn cách gì chống đỡ, chỉ thêm vài chiêu, một người khác "Ồ!" lên một tiếng thảm thiết, bị chém chết ngay, nghe giọng thì là gã lùn mập Mã Pháp Thông. Người còn lại tay phải cũng bị thương nhưng vẫn nhất quyết tử chiến. Một nhà sư quát khẽ:

- Ngừng tay!

Ba thanh giới đao vây y lại nhưng không tiếp tục tấn công. Một giọng già nua gay gắt hỏi:

- Các ngươi Thanh Hải Ngọc Chân Quan và chùa Thiếu Lâm chúng ta không thù không oán, sao nửa đêm đến đây xâm phạm là sao?

Người còn lại trong ba người của phái Thanh Hải là Thiệu Hạc, buồn bã nói:

- Ba sư huynh đệ bọn ta đã thua rồi, chỉ oán mình học nghệ chưa tinh, còn hỏi han làm gì?

Người giọng già nua kia cười khẩy:

- Các ngươi vì Tạ Tốn mà đến đây, chắc muốn lấy thanh đao Đồi Long chứ gì? Ha ha, ta chưa từng nghe Tạ Tốn giết ai trong Ngọc Chân Quan, thì hẳn là vì bảo đao mà đến. Với tài nghệ như trẻ con thế mà cũng xông vào chùa Thiếu Lâm ư? Phái Thiếu Lâm là lãnh tụ võ lâm đã hơn nghìn năm nay, không ngờ lại bị người ta coi thường đến thế.

Thiệu Hạc lợi dụng khi y đang cao hứng liền đâm vọt ra một kiếm. Nhà sư kia vội vàng tránh qua nhưng vẫn chậm mất một chút, kiếm đâm ngay vào vai bên trái. Hai tăng nhân ở hai bên liền vung đao chém xuống, Thiệu Hạc liền lập tức đầu một nơi mình một nẻo.

Ba nhà sư không nói nửa lời, nhặt mấy cái xác lên, vội vàng đi về phía chùa. Trương Vô Kỵ toan đuổi theo xem ra thế nào, bỗng nghe trong đám cỏ cao ở phía bên phải đằng trước có tiếng thỏ nhẹ, nghĩ thầm: “Nguy hiểm thực, hóa ra có người ẩn núp nơi đây.” Chàng liền nằm yên không động đậy, qua khoảng nửa giờ sau, mới nghe trong bụi cỏ có hai tiếng vỗ tay, đằng xa cũng có người vỗ tay đáp lại, trước sau trên dưới có sáu nhà sư trồi lên, kẻ cầm thiền trượng, người mang đao kiếm, chia ra thành hình nan quạt quay trở về chùa.

Trương Vô Kỵ đợi cho sáu tăng nhân đó đi xa rồi mới quay về nhà bếp, những người ngủ chung vẫn đang ngon giấc chưa ai thức dậy. Chàng trong bụng than thầm: “Nếu như không phải chính mắt ta trông thấy thì có ai ngờ đâu chỉ trong giây lát, ba hảo hán kia đã bị giết chết không kịp trối trăn.” Từ đó trở đi, chàng biết rằng chùa Thiếu Lâm phòng bị rất là nghiêm ngặt không phải bình thường nên lại càng cẩn thận hơn nữa.

Lại thêm vài ngày nữa đã đến trung tuần tháng tư, thời tiết ấm dần, mỗi ngày lại gần tiết Đoan Dương thêm một chút. Chàng tự nhủ: “Ta ở trong hương tích trừ làm những việc cực nhọc này, vậy mà cũng không sao dò hỏi được nghĩa phụ đang ở nơi đâu, tối nay phải mạo hiểm đi các nơi tra xét mới được.”

Đêm hôm đó chàng ngủ đến canh ba liền len lén trở dậy, tung mình nhảy lên mái nhà, nấp sau nóc chùa, đợi tới khi vừa yên ổn đã thấy hai bóng người nhẹ nhàng lướt từ phía nam chạy về hướng bắc, tăng bào phần phật, giới đao sáng loáng chính là những nhà sư trong chùa đi tuần ngang qua.

Đợi cho hai nhà sư đó qua khỏi rồi, chàng tiến lên vài trượng lại nghe trên mái ngói có tiếng chân người, hai tăng nhân khác nhảy qua, người này vừa qua thì người khác tới, đan chéo vào nhau tuần tra thật là sít sao, e rằng đến hoàng cung nội điện cũng chưa bằng được.

Chàng thấy tình hình như thế, liệu rằng nếu tiếp tục tiến lên thế nào cũng bị phát giác, đành phải bỏ cuộc quay về.

Lại thêm ba ngày nữa, tối hôm đó sấm chớp ầm ầm, trời đổ một trận mưa rào. Trương Vô Kỵ mừng lắm, nghĩ thầm: “Thật là trời giúp ta.” Mưa mỗi lúc một to, bốn bề tối đen như mực, chàng liền lén ra chạy về phía tiền điện, trong bụng nghĩ: “La Hán Đường, Đạt Ma Đường, Bát Nhã Viện, Phương Trượng tinh xá bốn nơi là yếu địa của chùa Thiếu Lâm, mình phải đến đó thám thính mới được.” Thế nhưng chùa Thiếu Lâm phòng ốc san sát, thật không sao biết được đâu là La Hán Đường, đâu là Bát Nhã Viện. Chàng lấp ló từ từ tiến lên, đến một khu rừng tre, thấy đằng trước có một căn nhà nhỏ, song cửa chiếu ra ánh đèn. Khi đó người Trương Vô Kỵ đã ướt đẫm, những hạt mưa to bằng hạt đậu rơi đập lên người lên mặt, từng giọt từng giọt văng trở lại. Chàng rón rén đến gần căn nhà kia, nghe thấy trong nhà có người nói chuyện, chính là tiếng của Không Văn đại sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm.

Ông ta nói:

- Vì cái gã Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn kia mà trong tháng vừa qua phái Thiếu Lâm đã giết chết hai mươi ba người, tạo nhiều sát nghiệp, thực trái với đức từ bi của nhà Phật. Quang Minh tả sứ của Minh Giáo là Dương Tiêu, hữu sứ là Phạm Dao, Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính, Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu, trước sau đều sai người đến chùa Thiếu Lâm xin chúng ta thả Tạ Tốn ra ...

Trương Vô Kỵ nghe nói thế, trong dạ vui mừng: “Thì ra ông ngoại ta cùng bọn Dương tả sứ cũng đã hay được tin tức và cũng đã cử người đến rồi.” Lại nghe Không Văn nói tiếp:

- Bản tự tuy đã thoái thác nhưng Minh Giáo lẽ nào lại chịu bỏ qua? Trương giáo chủ võ công xuất thần nhập hóa, tới nay vẫn chưa thấy ra mặt, e rằng có tính toán âm mưu gì bên trong. Ta và Không Trí sư đệ được y ra tay cứu cho, còn nợ người ta một món ân tình, nếu như đích thân đến đây xin thì chúng ta biết ăn nói ra làm sao? Chuyện này quả thật là khó. Sư đệ, sư đệ, hai vị có cao kiến gì không?

Một giọng già nua lạnh lùng khẽ đằng hắng một tiếng, Trương Vô Kỵ nghe thấy giật bắn người, biết ngay đó là giọng của Thành Côn, kẻ cải danh Viên Chân. Người đó Trương Vô Kỵ chưa từng đối diện nói chuyện nhưng khi trước trên Quang Minh Đỉnh nằm ở trong cái túi nghe y kể lại chuyện cũ, rồi lại nghe y quát tháo ở sau tảng đá nên khẩu âm nghe đã quen thuộc. Trong chớp mắt chàng chợt nhớ đến khi còn ở chung một chỗ với Tiểu Chiêu, trong lòng cảm thấy bùi ngùi, vừa êm đềm, vừa chua xót.

Chàng nghe Viên Chân nói:

- Tạ Tốn có ba vị thái sư thúc canh gác, ắt không thể nào sơ sẩy điều gì được. Cái Anh Hùng đại hội kỳ này có quan hệ đến uy danh, hưng suy vinh nhục của phái Thiếu Lâm chúng ta trong hàng nghìn, hàng trăm năm nay, cái ơn nhỏ của ma giáo kia, phương trượng sư thúc chẳng cần phải khắc khoải làm chi. Huống chi việc xảy ra tại chùa Vạn An chính là do ma giáo ngầm cấu kết với triều đình để gây khó khăn cho sáu đại môn phái, chẳng lẽ phương trượng sư thúc lại không hay biết gì sao?

Không Văn ngạc nhiên hỏi:

- Minh Giáo cấu kết với triều đình là thế nào?

Viên Chân nói:

- Trương giáo chủ của Minh Giáo vốn dĩ kết thân với Chu cô nương chủ môn phái Nga Mi, ngay ngày làm lễ cưới, quận chúa nương nương của Nhữ Dương Vương bỗng dưng dắt tay tên tiểu tử họ Trương hai người bỏ trốn, chuyện này dấy động giang hồ, phương trượng sư thúc chắc cũng đã nghe tới rồi.

Không Văn đáp:

- Quả đúng thế, ta có nghe chuyện đó rồi.

Viên Chân nói:

- Trong đám thủ hạ của quận chúa nương nương kia có một tên bộ thuộc đặc lực, tên gọi khổ đầu đà, hai vị sư thúc ở chùa Vạn An ắt hẳn cũng đã gặp qua y chứ?

Không Trí tại cao tháp chùa Vạn An bị Triệu Mẫn ép buộc phải biểu lộ võ công, đã từng bị khổ đầu đà hành hạ nhiều lần, nhưng khi đó nội lực mất hết không có cách gì kháng cự, lúc này cũng vẫn còn phần nộ chưa thôi liền nói:

- Hừ, chuyện này xong rồi, ta thế nào cũng trở lại Đại Đô gặp tên khổ đầu đà đó một lần mới thỏa dạ.

Viên Chân nói:

- Thế hai vị sư thúc có biết gã khổ đầu đà đó là ai không?

Không Trí nói:

- Gã khổ đầu đà đó kiến thức thật rộng rãi, dường như võ công các nhà các phái nào y cũng thông thạo, nhưng không sao có thể biết được môn phái của y.

Viên Chân nói:

- Khổ đầu đà chính là Phạm Dao, Quang Minh hữu sứ của ma giáo.⁴

Không Văn và Không Trí cùng hỏi dồn:

- Có thực thế không?

Giọng hai người thực vô cùng kinh ngạc. Viên Chân nói:

- Viên Chân lẽ nào dám nói láo hai vị sư thúc? Nếu Tết Đoan Dương này y dám đến bản tự, hai vị sư thúc gặp sẽ biết ngay.

Không Trí trầm ngâm rồi nói:

- Nếu quả là như thế, Trương Vô Kỵ và quận chúa kia quả có ngầm cấu kết với nhau, đưa cô ta ra bắt giữ các thủ lãnh của sáu đại môn phái rồi do Trương Vô Kỵ giả vờ cứu để lấy lòng.

Viên Chân nói:

- Chuyện đó mười phần thì đến tám chín là như thế.

Không Văn nói:

- Ta xem Trương giáo chủ trung hậu hiệp nghĩa, dường như không phải là hạng người làm vậy, mình không nên trách lầm người tốt.

Viên Chân nói:

- Phương trượng sư thúc minh giám, người đời có nói rằng: “Biết người biết mặt chứ sao biết được lòng.” Gã Tạ Tốn kia là nghĩa phụ của Trương Vô Kỵ, lại là một trong tứ đại hộ

⁴ Việc này sau khi cứu xong sáu đại môn phái tất cả chạy ra ngoài thành thì ai cũng biết rồi vì lúc đó Phạm Dao cũng đi theo cùng sao ở đây Không Văn, Không Trí lại chưa biết?

giáo pháp vương của ma giáo, ma giáo thể nào cũng hết sức cứu y cho bằng được, đến kỳ đại hội Đồ Sư này mọi chuyện sẽ rõ ràng.

Sau đó ba người bàn tính sẽ tiếp đãi khách khứa thể nào, làm sao chống giữ kẻ địch đến cướp Tạ Tốn, rồi xem các môn phái có những ai là cao thủ. Viên Chân thì muốn khích cho các phái đánh lẫn nhau, đợi đến khi tất cả mọi bên đều bại cả, lúc đó phái Thiếu Lâm sẽ ra mặt thu lợi, trấn áp thu phục các môn phái, chưởng quản thanh đao Đồ Long một cách danh chính ngôn thuận rồi giết Tạ Tốn tế Không Kiến thần tăng.

Không Văn vẫn hết sức e dè, không muốn làm tổn thương thêm nhân mạng để đắc tội với đồng đạo võ lâm, lại dường như có phần không muốn làm mất lòng Minh Giáo.

Còn Không Trí thì nước đôi, nói:

- Nói đi nói lại, chuyện quan trọng hơn hết là làm sao ép cho Tạ Tốn nói ra thanh đao Đồ Long nay đang ở đâu, nếu không chuyện này đại hội Đồ Sư xôi hỏng bỏng không, ngược lại hóa ra làm tổn thương uy vọng của bản phái.

Không Văn nói:

- Sư đệ nói phải lắm. Chúng ta phải làm sao trong đại hội này dương đao lập uy, nói cho mọi người biết thanh đao Đồ Long võ lâm chí tôn kia đã thuộc về bản phái chưởng quản, khi đó bản phái hiệu lệnh thiên hạ thì còn ai là kẻ không tuân theo.

Không Trí nói:

- Hay lắm, cứ thế mà làm. Viên Chân, người tìm cách nào nói chuyện với Tạ Tốn thêm một lần nữa, bảo y giao bảo đao ra, chúng ta sẽ tha mạng cho y.

Viên Chân đáp:

- Vâng! Cẩn tuân lời sai bảo của hai vị sư thúc.

Có tiếng chân người nhẹ nhàng, Viên Chân đã đi ra. Trương Vô Kỵ trong bụng mừng thầm, biết ba nhà sư Thiếu Lâm này võ công cực kỳ cao cường, chỉ cần hơi có tiếng động, lập tức sẽ bị phát giác ngay, nếu như cả ba cùng ra tay một lượt, một mình e rằng khó mà thủ thắng, giỏi lắm thì chỉ thoát thân được thôi, còn việc cứu nghĩa phụ thì quả là khó khăn vô cùng. Nghĩ thế chàng bèn nín thở bất động.

Chỉ thấy thân hình gầy cao của Viên Chân đi về hướng bắc, tay cầm một cái dù phất bằng giấy dầu, mưa nặng hạt đập lên chiếc ô kêu lộp bộp. Trương Vô Kỵ đợi y đi ra khoảng chừng hơn chục trượng rồi lúc ấy mới nhẹ nhàng cất bước, đi theo sau.

CHƯƠNG 36

YÊU KIỂU TAM TÙNG UẤT THANH THƯƠNG

天矯三松鬱青蒼

Bao giờ ma chướng lạng,

Tâm thanh tĩnh vô duyên.

Một niệm oan nghiệt trối,

Vòng Kim Cương triển miên.



• 1453 •

*

* *

Dưới cơn mưa như trút, số người canh gác trên mái nhà và các nơi đều giảm đi nhiều. Trương Vô Kỵ men theo các góc tường, nhờ có các gốc cây che khuất thẳng đường đuổi theo. Chàng thấy Viên Chân nhảy ra khỏi tường vây quanh đằng sau chùa, nghĩ thầm: “Thì ra nghĩa phụ bị nhốt ở bên ngoài, hèn gì trong chùa không thấy một chút hình tích nào hết.”

Chàng không dám công nhiên nhảy qua tường đuổi theo nên đành phải đứng ở chân tường từ từ trèo lên. Đến trên bờ tường đợi cho các tăng nhân tuần tra đi qua rồi lúc ấy mới dám nhảy xuống.

Trong cơn mưa chàng thấy chiếc dù của Viên Chân ở phía bắc, cách khoảng chừng một trăm trượng quay ngoặt qua bên trái, rồi đi thẳng lên đỉnh một ngọn núi nhỏ. Viên Chân lúc này tuổi tác cũng phải bảy mươi vậy mà thân thủ vẫn nhanh nhẹn dị thường, chiếc dù không rung động một chút nào, chẳng khác gì có người buộc dây kéo y tà tà bay lên.

Trương Vô Kỵ vội vàng đi tới chân núi, đang định trèo lên, bỗng thấy bên cạnh sơn đạo ánh sáng lấp loáng, có người cầm binh khí mai phục nơi đó. Chàng vội vàng dừng bước, chỉ trong giây lát thấy trong đám cây nhảy ra bốn người, ba người đi trước, một người đi sau, cùng chạy lên trên đỉnh núi. Nhìn lên trên chỉ thấy trên tột cùng có vài cây tùng xanh rì, chẳng thấy nhà cửa gì cả, không hiểu Tạ Tố bị nhốt ở nơi nào nên chàng cũng theo lên trên ngọn núi.

Bốn người kia khinh công hết sức cao siêu, chàng gia tăng cước bộ, đuổi theo chỉ cách họ chừng hai chục trượng. Trong bóng đêm chàng thấy thấp thoáng một người đàn bà, ba người đàn ông ăn mặc theo lối tục gia, nghĩ thầm: “Bốn người này phần lớn là đến để gây chuyện với nghĩa phụ, vậy cứ để cho họ đấu với Viên Chân đến khi một sống một chết, ta không việc gì phải vội ra tay.”

Đến gần đỉnh núi, bốn người kia càng chạy nhanh hơn. Chàng đột nhiên nhận ra hai người trong đó: “Ồ, hóa ra là hai vợ chồng Hà Thái Xung và Ban Thực Nhân của phái Côn Lôn.”

Chỉ nghe Viên Chân hú lên một tiếng dài, đột nhiên quay phắt lại, chạy vụt trở xuống. Trương Vô Kỵ vội vàng ẩn vào trong đám cỏ ở bên đường, nằm mọp xuống mà di hành, vừa qua bên trái mấy trượng, đã nghe binh khí chạm nhau chát chúa, thì ra Viên Chân đã động thủ với những người đi tới.

Cứ như tiếng binh khí đụng chạm nhau thì hai người đang đấu với một mình Viên Chân chàng chợt động tâm: “Nếu hai người còn lại không tiến lên tấn công ắt là họ đang lên đỉnh núi để tìm nghĩa phụ ta rồi.” Chàng bèn vội theo đám cỏ cao trèo lên.

Đến đỉnh núi rồi thấy đó là một khoảng đất trống phẳng lì, chẳng có nhà cửa phòng ốc gì hết, chỉ có ba cây tùng cao ngất mọc thành hình chữ phẩm, cành lá vươn lên không uốn khúc như ba con rồng, chàng thăm ngạc nhiên: “Chẳng lẽ nghĩa phụ không phải bị giam nơi đây?”

Bỗng thấy trong bụi cỏ phía bên phải có tiếng loạt soạt, ai đó đang cử động, rồi nghe tiếng Ban Thục Nhàn nói:

- Mau mau động thủ, hai vị sư đệ chưa chắc đã cầm cự được với nhà sư Thiếu Lâm đâu.

Hà Thái Xung nói:

- Đúng thế!

Hai người liền chui ra, xông vào trong giữa ba cây tùng. Trương Vô Kỵ ngại rằng Tạ Tốn cũng ở gần đây, không dám sơ suất chút nào, cũng vội từ trong đám cỏ trườn lên. Đột nhiên nghe thấy Hà Thái Xung kêu hự lên một tiếng, dường như đã bị thương. Chàng thò đầu ra xem, thấy Hà Thái Xung đang ở khoảng giữa ba cây thông, trường kiếm múa lên, dường như đang cùng ai giao đấu, nhưng không thấy đối phương đâu, chỉ thỉnh thoảng vọng tới những tiếng bộp bộp bộp, nghe như trường kiếm đang đụng phải một thứ binh khí gì quái lạ. Chàng trong bụng lạ lùng, vội bò lên thêm vài trượng nữa, chăm chú nhìn xem không khỏi giật mình kinh hãi.

Thì ra hai cái gốc cây đối diện với chàng đều có hõm vào một cái hốc đủ để chứa một người, trong mỗi gốc cây có một lão tăng, tay múa một sợi dây dài màu đen, đánh vào vợ chồng Hà Thái Xung. Một cây tùng thì lưng quay về phía Trương Vô Kỵ, từ phía trước cũng có một sợi dây đánh ra, ắt hẳn cũng có một nhà sư ngồi trong đó. Trong đêm tối, ba sợi dây đen sì, khi múa lên không thấy một chút hình bóng nào. Vợ chồng Hà Thái Xung múa trường kiếm thủ hộ thật nghiêm mật, nhưng vì không nhìn thấy đường đi của binh khí đối phương nên không có cách gì tấn công trả lại được. Ba sợi dây trông thì có vẻ chậm nhưng thực ra rất nhanh, lại không có chút hơi gió nào, dưới cơn mưa như trút nước, nơi đỉnh núi âm u, thật chẳng khác nào ma quỷ, nguy bí vô cùng.

Hai vợ chồng họ Hà luôn mồm kêu la chỉ điểm lẫn nhau, cố hết sức để thoát khỏi vòng vây hình chữ phẩm này nhưng mỗi lần xông ra đều bị ba sợi dây dòn trở vào. Trương Vô Kỵ kinh ngạc thăm, thấy ba sợi dây múa lên không một tiếng động, nội lực của người sử dụng đã đến mức phản chiếu không minh¹, công lực tinh thuần, không còn lộ ra chút vấp vấp nào, chính mình cũng không bì kịp trong bụng sợ hãi: “Viên Chân có nói rằng nghĩa phụ ta do ba vị thái sư thúc canh gác, chắc là ba vị lão tăng này, công lực quả thực thâm hậu kể sao cho xiết.”

¹ Cao đến mức không còn thấy gì nữa

Chỉ nghe một tiếng “A” thật thảm thiết, lưng Hà Thái Xung đã bị đánh trúng một roi, từ trong vòng văng ra, xem chừng không thể nào sống được nữa. Ban Thục Nhân vừa đau xót vừa hoảng hốt, sơ ý một chút, ba sợi dây cùng đánh vào lập tức đầu nát tan, chân tay gãy vụn, không còn ra hình dáng gì. Tiếp theo một sợi dây rung mạnh, cuộn cái xác bà ta vứt ra ngoài.

Viên Chân vừa đánh vừa chạy, lúi lúi lên trên đỉnh núi, mồm kêu:

- Gớm nhỉ, có giỏi thì lên đây chịu chết.

Hai người đối địch với y đều là cao thủ phái Côn Lôn, cứ tính võ công thì Viên Chân không kém gì họ nhưng không phải cứ cất tay là giết được ngay, giỏi lắm cũng chỉ giết được một, người kia ắt sẽ nhanh chân chạy mất nên dụ cho họ đến dưới chỗ ba cây tùng.

Hai người còn cách chỗ cây tùng chừng vài trượng thấy xác Hà Thái Xung nằm đó nên cùng dừng lại, không đề phòng hai sợi dây từ đằng sau lẳng lẳng bay tới cuốn chặt lưng hai người, cùng rung một cái, ném từ trên đỉnh núi cao hàng trăm trượng xuống dưới vực. Hai người rơi xuống đụng đá chết ngay nhưng tiếng kêu thảm thiết của họ khi còn lơ lửng trên không, vang qua dội lại những vách núi khác vang vang mãi hồi lâu mới dứt.

Trương Vô Kỵ thấy ba vị lão tăng trong giây lát đã thanh toán xong bốn đại cao thủ phái Côn Lôn, ra tay nặng mà xem thật nhẹ nhàng như trò đùa, võ công cao siêu như thế trên đời này thật khó thấy, so với Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông còn có vẻ cao hơn, tuy chưa bì được với thái sư phụ Trương Tam Phong “thâm bất khả trắc” nhưng cũng đạt tới mức thần kỳ. Phái Thiếu Lâm nếu như còn những bậc nguyên lão thế này, xem ra ngay cả thái sư phụ và Dương Tiêu cũng không biết, tìm chàng đập thành thành, nằm mọp trong đám cỏ cao không dám thở mạnh.

Chỉ thấy Viên Chân giơ chân đá luôn hai cái xác Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân bay xuống sơn cốc. Hai tử thi rơi một hồi lâu mới nghe truyền lên mấy tiếng lục cục, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Vợ chồng Hà Thái Xung đối với ta lấy oán báo đức, hôm nay lại toan đến hại nghĩa phụ ta để cướp bảo đao, nhân phẩm tuy thấp kém nhưng võ công cao siêu, quả là bậc tông sư của một môn phái, ngờ đâu lại ra nông nổi.” Chàng nghe Viên Chân cung kính nói:

- Ba vị thái sư thúc thần công cái thế, vừa cất tay đã tiêu diệt được bốn đại cao thủ của phái Côn Lôn, Viên Chân này khâm phục vô cùng, không biết nói sao cho vừa.

Một lão tăng hừ một tiếng, không trả lời. Viên Chân nói tiếp:

- Viên Chân phụng lệnh phương trượng sư thúc, kính cẩn đến thăm hỏi ba vị thái sư thúc, xin được nói chuyện với tù đồ vài câu.

Tiếng một người khô khan nói:

- Không Kiến sư điệt tài cao đức trọng, ba chúng ta yêu quý vô cùng, vẫn mong y phát huy được võ học phái Thiếu Lâm, lại chẳng may chết về tay kẻ gian. Ba người bọn ta tọa quan đã mấy chục năm, vốn không màng đến việc đời nữa, nay cũng vì Không Kiến sư

điệt mà phải đến ngọn núi này. Gian nhân kia có chết cũng đáng, một đao chém y cho xong, việc gì còn phải lằng nhằng cho thêm phiền việc thanh tu của ba chúng ta?

Viên Chân khom lưng đáp:

- Thái sư thúc dạy chí phải. Thế nhưng phương trượng sư thúc có nói rằng: Ân sư của đệ tử tuy bị gian nhân hãm hại nhưng công phu của ân sư cao siêu biết là chừng nào, làm sao một mình kẻ gian kia lại giết chết được? Cho nên đem y giam ở đây, phiền ba vị thái sư thúc công lao tọa thủ, một là để dẫn dụ đồng đảng của kẻ gian tới cứu, thế là có dịp trừ sạch những kẻ năm sư giết hại ân sư đệ tử, không để cho ai thoát, thứ nữa ép y giao lại thanh đao Đồ Long, để thanh đao này khỏi rơi vào tay phái khác, soán đoạt cái tên võ lâm chí tôn, làm tổn đến uy vọng trăm nghìn năm qua của bản phái.

Trương Vô Kỵ nghe y nói thế, không khỏi ngẫm nghĩ, nghĩ thầm: “Gã ác tặc Viên Chân này dẫu lằng trì từng xẻo cũng chưa hết tội, y mồm mép bẻo lẻo mời được ba vị cao tăng không lý việc đời mấy chục năm qua ra, mượn tay ba người giết các cao thủ võ lâm.” Chàng nghe một vị lão tăng hừ một tiếng đáp:

- Vậy thì ngươi nói chuyện với y đi.

Khi đó mưa vẫn chưa tạnh, tiếng sấm chớp vẫn ỳ ầm không dứt. Viên Chân đi đến giữa ba cây tùng, quì xuống, nói xuống mặt đất:

- Tạ Tốn, ngươi đã nghĩ kỹ chưa? Chỉ cần ngươi nói ra nơi cất giấu thanh đao Đồ Long, ta lập tức thả cho ngươi đi.

Trương Vô Kỵ thấy thật lạ lùng: “Y nói vọng xuống mặt đất, không lẽ nơi đây có một địa lao, nghĩa phụ ta bị nhốt trong đó hay sao?”

Chỉ nghe một âm thanh trong trẻo hơn của một lão tăng bực bội nói:

- Viên Chân, người xuất gia không được vọng ngữ, sao ngươi lại đánh lừa y là sao? Nếu y nói ra nơi cất giữ bảo đao, không lẽ ngươi thả y ra thật ư?

Viên Chân đáp:

- Xin thái sư thúc minh giám cho, đệ tử thiển nghĩ, mối thù của ân sư tuy sâu thật nhưng để lên bàn cân thì uy vọng của bản phái còn nặng hơn. Chỉ cần y nói lên nơi cất giữ thanh đao, bản phái có được bảo đao rồi thì sẽ thả cho y đi. Ba năm sau, đệ tử sẽ đi kiếm y để báo thù cho ân sư cũng được.

Lão tăng đó nói:

- Như thế cũng phải. Trong võ lâm tín nghĩa làm đầu, một lời nói ra như tên rời khỏi nỏ, dù là kẻ đại gian đại ác thì đệ tử Thiếu Lâm cũng không thể thất tín được.

Viên Chân nói:

- Xin kính cẩn tuân theo lời giáo huấn của thái sư thúc.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ba nhà sư Thiếu Lâm này không những võ công trác tuyệt, mà còn là những cao tăng đức độ, có điều rơi vào gian kế của Viên Chân mà không hay biết đấy thôi.” Lại nghe Viên Chân quát xuống dưới đất:

- Tạ Tố, lời của thái sư thúc ta, ngươi nghe thấy chưa? Ba vị lão nhân gia bằng lòng để ngươi đào tẩu đó.

Bỗng dưới đất truyền lên tiếng người nói:

- Thành Côn, ngươi còn mặt mũi nào nói chuyện với ta nữa?

Trương Vô Kỵ nghe thấy giọng nói vừa hùng hồn vừa lạnh lẽo, chính là tiếng của nghĩa phụ, trong lòng cực kỳ xúc động, hận không thể lập tức xông lên, đánh chết Thành Côn, cứu Tạ Tố ra. Thế nhưng nếu chàng xuất hiện, ba sợi dây đen của các cao tăng Thiếu Lâm sẽ đánh tới liền, chẳng cần Thành Côn ra tay, riêng ba người liên thủ chàng cũng không thể nào địch được, thành thử cố gắng nén lòng, nghĩ thầm: “Đợi cho tên ác tăng Viên Chân này đi khỏi rồi, ta sẽ tiến lên bái kiến ba vị cao tăng, nói rõ nguyên ủy đầu dây mối nhợ. Ba vị Phật pháp tinh thâm, không lẽ không biết thế nào là phải thế nào là trái.”

Lại nghe Viên Chân thở dài nói:

- Tạ Tố, tuổi ngươi nay cũng đã cao rồi, những việc năm xưa năm xưa, việc gì mà cứ phải u uất chất chứa mãi trong tim? Cùng lắm chỉ hai mươi năm nữa thì ta cũng như ngươi đều về lòng đất. Những gì trước đây ta đối với ngươi không phải cũng như những gì tốt đẹp giữa hai chúng ta, thôi thì xóa sạch là xong.

Tạ Tố nghe y kể lể, không thềm trả lời, đến khi y nói xong mới đáp:

- Thành Côn, ngươi còn mặt mũi nào nói chuyện với ta nữa?

Viên Chân cứ nói qua nói lại một hồi lâu, Tạ Tố cũng chỉ có một câu: “Thành Côn, ngươi còn mặt mũi nào nói chuyện với ta nữa?” Viên Chân bèn khinh khỉnh nói:

- Ta để cho ngươi suy nghĩ ba ngày. Ba ngày sau, nếu như vẫn không chịu nói ra thanh đao Đồ Long ở đâu, ngươi chắc cũng đoán biết ta sẽ đối xử với ngươi thế nào rồi.

Nói xong y liền đứng lên chắp tay bái biệt ba nhà sư rồi đi xuống núi.

Trương Vô Kỵ đợi y đi xa, đang định tiến ra tố cáo mọi chuyện cho ba nhà sư rõ, đột nhiên bên người dường như có điều gì khác lạ, bị tập kích mà không thấy có một dấu hiệu gì trước, chàng kinh hoàng, lập tức lặn ra xa, thấy có hai vật dài lướt qua mặt, chỉ cách người chừng nửa thước, thế đi thật nhanh nhưng lại không có chút kinh phong nào, chính là hai sợi dây đen.

Chàng vừa lặn ra khỏi một trượng, lại thấy một sợi dây đen khác điểm luôn vào ngực, biến thành một loại binh khí thẳng băng, chẳng khác gì trường mâu, đầu gậy đâm vào, trong khi hai sợi dây kia cũng từ hai bên cuộn lại.

Chàng đã thấy bốn cao thủ của phái Côn Lôn trong chớp mắt đã bị táng mạng dưới ba sợi dây này, biết rằng đây là một loại binh khí cực kỳ lợi hại, lúc này phải đối phó với nó lại càng kinh hãi

hơn. Chàng vung tay trái xoay một cái, bắt ngay được sợi dây đang điểm thẳng vào ngực, đang định đẩy sang một bên, bỗng thấy sợi dây rung lên một cái, một luồng kinh lực như bài sơn đảo hải tống vào, luồng kinh lực đó nếu trúng phải lập tức sẽ gân cốt đứt lìa, ngũ tạng tan nát ngay. Ngay trong một sát na nhanh như ánh chớp ấy, tay phải chàng vung tay ngược về hất dạt hai sợi dây tấn công từ sau lưng ra, tay trái dùng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp phối hợp với Cửu Dương thần công, vừa nâng lên vừa tống ra, thân theo kinh mà vọt thẳng lên trời.

Ngay khi đó, trên trời liên tiếp ánh chớp lằng ngoằng mấy cái sáng lòa lên, chỉ thấy hai nhà sư cùng kêu lên “Ồ” một tiếng, dường như ngạc nhiên về võ công của chàng. Mấy ánh chớp đó chiếu rõ thân hình chàng, ba vị cao tăng cùng ngừng đầu lên xem, thấy kẻ mang thần công tuyệt đỉnh trong người đó chỉ là một thanh niên nhà quê mặt mày lem luốc, lại càng kinh hãi. Ba sợi dây đen liền giống như ba con rồng giơ nanh múa vuốt, chạy đuổi theo lên, chia ra làm ba mặt tiến tới. Trương Vô Kỵ nhờ có ánh chớp cũng nhìn rõ mặt mày của ba nhà sư. Người ngồi ở phía đông bắc mặt mũi đen xám như chì, người phía tây bắc thì mặt vàng như gỗ, còn người ở phía nam thì mặt trắng bệch như tờ giấy. Ba nhà sư mặt mũi đều hóp vào, người gầy tưởng như chỉ còn da với xương, nhà sư mặt vàng lại chột một mắt. Năm con mắt của ba nhà sư phản chiếu ánh chớp đều lấp lánh có thần.

Trương Vô Kỵ thấy ba sợi dây đang cuốn vào thân mình, chàng liền tay trái gạt ra tay phải kéo lại, một tay cuộn một tay xoay, mượn luôn kinh lực của ba người, kéo luôn cả ba sợi dây lại một chỗ, chiêu này chính là Thái Cực tâm pháp do Trương Tam Phong truyền thụ, hình thành một vòng tròn, kinh lực truyền trên ba sợi dây lập tức bị cuộn lại với nhau. Bỗng nghe ầm ầm mấy tiếng sét vang trời, tiếng vọng uy chấn thật là kinh tâm động phách. Trương Vô Kỵ ở trên không lượn một nửa vòng, chân trái móc luôn vào một cành tùng, thân hình đã đứng vững, trong tiếng sấm ầm ầm đồng dục nói:

- Hậu học văn bối, Minh Giáo giáo chủ Trương Vô Kỵ, tham kiến ba vị cao tăng.

Nói xong chân trái đứng trên cành cây, chân phải đưa ra ngoài, khom lưng hành lễ. Cành tùng theo thế chàng vái chào nhô lên hụp xuống như sóng biển nhưng Trương Vô Kỵ vẫn bình ổn đứng yên, thân hình phiêu dật. Chàng tuy khom mình hành lễ, nhưng ở trên cao vái xuống, không bị kém về chút nào.

Bà nhà sư thấy nội kinh trên sợi dây đen bị chàng gom lại một chỗ, rung tay một cái, ba sợi dây liền tách ra.

Trong ba chiêu chín thức vừa rồi của ba nhà sư, mỗi thức đều ẩn tàng mười chiêu biến hóa, trong đó có vài chục sát thủ, nào ngờ đối phương từng chiêu từng thức đều hóa giải hết, mà mỗi lần hóa giải đều nguy hiểm cùng cực, chỉ cần sai một ly là đã gân cốt nát như, chết ngay tại chỗ, vậy mà vẫn nhẹ nhàng tiêu sái, coi hung hiểm như chẳng có gì. Tam tăng trong đời chưa từng gặp một địch thủ nào cao cường đến thế, không thể không ngạc nhiên. Họ có biết đâu khi

Trương Vô Kỵ hóa giải ba chiêu chín thức vừa rồi, là đã giở hết sức bình sinh, chính nhờ cành cây trời lên hụp xuống, ngằm điều vận chân khí đang loạn lên trong đan điền.

Võ công Trương Vô Kỵ vừa sử dụng bao gồm cả Cửu Dương thần công, Càn Khôn Đại Na Di, Thái Cực Quyền ba môn đại thần công, còn khi lượn một nửa vòng trên không lúc sau cùng thì chính là tâm pháp khắc trên thánh hỏa lệnh. Ba vị cao tăng của phái Thiếu Lâm tuy mang tuyệt kỹ trong người, nhưng tọa quan đã mấy chục năm, không nghe chuyện đời, trong bốn môn thần công kia chưa từng thấy môn nào bao giờ, chỉ mang máng cảm thấy nội kinh của chàng có gì tương đồng với Cửu Dương công của phái Thiếu Lâm nhưng so với thần công của bản phái thì hùng hồn tinh vi hơn nhiều. Đến khi nghe chàng thông báo tính danh, tấm lòng cảm phục và ngạc nhiên của ba nhà sư lập tức biến ra phần nộ.

Nhà sư mặt trắng bệch hậm hực nói:

- Lão nạp đang tự hỏi cao nhân phương nào giáng lâm, đâu có biết là đại ma đầu của ma giáo đến rồi. Ba anh em lão nạp tọa quan đã mấy chục năm, không lý gì đến tục vụ, ngay chuyện đại sự của bản tự cũng không nghe không hỏi. Đâu ngờ ngày hôm nay lại có dịp gặp giáo chủ của ma giáo, thực đúng là nghìn năm một thuở.

Trương Vô Kỵ nghe ông ta mở miệng nói ra là “ma đầu”, khép miệng lại là “ma giáo” biết rằng ác cảm với bản giáo thật sâu, thành thử hơi trù trừ, không biết làm thế nào để mở mồm thuật chuyện. Chỉ nghe nhà sư mặt vàng chột mắt hỏi:

- Ma giáo giáo chủ là Dương Đỉnh Thiên kia mà? Tại sao lại là các hạ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Dương giáo chủ đã từ trần hơn ba mươi năm rồi.

Nhà sư mặt vàng liền “A” lên một tiếng, không nói thêm lời nào nhưng trong tiếng kêu dường như ẩn tàng biết bao thương tâm thất vọng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ông ta nghe tin Dương giáo chủ qua đời xem ra rất lấy làm đau khổ, có lẽ năm xưa giao tình với Dương giáo chủ rất sâu. Nghĩa phụ là bộ thuộc cũ của Dương giáo chủ, ta thử gợi lại cái tình cố nhân, nói rõ việc Dương giáo chủ bị Viên Chân chọc tức mà chết để xem ra thế nào?” Chàng liền nói:

- Có lẽ đại sư cũng biết Dương giáo chủ?

Lão tăng mặt vàng đáp:

- Dĩ nhiên là biết. Lão nạp nếu như không biết đến đại anh hùng Dương Đỉnh Thiên thì đâu đến nỗi thành người một mắt? Ba sư huynh đệ ta việc gì phải ngồi khô thiền² hơn ba chục năm qua?

Mấy câu nói đó nghe ra có vẻ bình thường, nhưng bên trong ngằm chứa nỗi đau thương oán hờn vừa sâu xa vừa lớn lao. Trương Vô Kỵ thầm kêu: “Khổ rồi, khổ rồi!” Cứ theo như giọng nói

² tức một môn tu tập chỉ ngồi mà không nằm còn gọi là khô mộc thiền hay khô khát thiền tọa, chủ trương buông xả hết mọi việc

của ông ta, một mắt của lão tăng này bị Dương Đỉnh Thiên làm hại, và ba sư huynh đệ tu tập khô thiên hơn ba mươi năm khổ công đau đớn cũng là để báo được mối thù này. Giờ đây họ nghe tin kẻ đại cừu đã chết nên sinh ra lòng thất vọng.

Nhà sư mặt vàng đột nhiên hú lên một tiếng thanh thoát nói:

- Trương giáo chủ, lão nạp pháp danh Độ Ách, còn vị sư đệ mặt trắng đây pháp danh Độ Kiếp, vị sư đệ mặt đen kia pháp danh Độ Nạn. Dương Đỉnh Thiên đã chết rồi, cái thâm cừu đại oán của ba người chúng ta, đành phải đòi nơi giáo chủ đương nhiệm. Sư điệt Không Kiến, Không Tính của anh em ta đều chết vì tay thủ hạ quý giáo, nay giáo chủ đã đến đây, ắt cũng hờm mình nên không có gì sợ hãi cả. Tất cả ân oán mấy chục năm qua, chúng ta dùng võ công mà kết liễu cho xong.

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối cùng quý phái vốn không có liên quan gì, đến đây chỉ cốt cứu nghĩa phụ Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn mà thôi. Không Kiến thần tăng tuy là do nghĩa phụ tôi lỡ tay đánh chết, nhưng bên trong còn nhiều uẩn khúc. Còn như cái chết của Không Tính thần tăng thì không liên quan gì đến tệ giáo cả. Ba vị xin đừng nghe lời của một bên, xin hãy nói rõ ràng trắng đen phải trái đã.

Nhà sư mặt trắng Độ Kiếp hỏi:

- Cứ như người biết, Không Tính bị ai giết hại?

Trương Vô Kỵ nhíu mày đáp:

- Cứ như văn bối biết, Không Tính thần tăng chết vì tay võ sĩ của triều đình thuộc Nhữ Dương Vương phủ.

Độ Kiếp hỏi tiếp:

- Thế các võ sĩ của phủ Nhữ Dương Vương thì ai thống lãnh?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Do con gái của Nhữ Dương Vương, Hán danh Triệu Mẫn.

Độ Kiếp nói:

- Ta nghe Viên Chân nói rằng, cô gái đó liên kết với quý giáo cùng chung một đường, nàng ta phản chúa phản cha, đầu nhập Minh Giáo, lời đó có thật hay không?

Y nói năng đanh thép lời lời mỗi lúc một thêm ép chặt, Trương Vô Kỵ chỉ còn nước ấp úng:

- Đúng thế, nàng ... nàng ... hiện nay ... hiện nay đã bỏ chỗ tối tìm đường sáng.

Độ Kiếp lớn tiếng nói:

- Giết Không Kiến là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn của ma giáo; giết Không Tính thì là Triệu Mẫn của ma giáo. Triệu Mẫn lại còn công phá chùa Thiếu Lâm, đem bao nhiêu đệ tử trong chùa bắt cả, nhưng chuyện không thể tha thứ cho được là khắc lời lẽ nhục mạ lên

trên mười sáu vị La Hán. Ngoài ra còn một con mắt của sư huynh ta đến nỗi anh em ta phải chịu đựng một trăm năm khô thiên. Trương giáo chủ, món nợ này không tìm giáo chủ để thanh toán thì còn tìm ai?

Trương Vô Kỵ thở dài một tiếng, nghĩ thầm nếu mình đã thừa nhận là thu dung Triệu Mẫn, những chuyện ác cũ nàng đã làm, cũng đành phải gánh vác hết. Chỉ trong chớp mắt chàng hiểu ngay được tâm sự của cha mình vì việc sai quấy ái ân đã làm mà phải vung kiếm tự vẫn, còn oán thù năm xưa Dương giáo chủ và Tạ Tốn đã kết, đến ngày hôm nay, lời Độ Kiếp nói quả không sai; nếu mình không gánh chịu thì ai vào đây?

Chàng đứng thẳng người lên, kinh lực chạy thẳng xuống đầu ngón chân, cành cây đang nhô lên hụp xuống lập tức đứng dừng ngay lại không còn động đậy chút nào, lớn tiếng nói:

- Ba vị lão thiên sư nếu đã nói thế, văn bối không thể nào trốn được món nợ này, bao nhiêu tội nghiệt một mình văn bối chịu hết. Thế nhưng nghĩa phụ văn bối đã thương Không Kiến thần tăng, bên trong có rất nhiều điều đau lòng, mong được ba vị lão thiên sư tha thứ cho.

Độ Ách nói:

- Người cậy vào cái gì mà dám đến đây chạy tội cho Tạ Tốn? Không lẽ ba sư huynh đệ ta không giết nỗi người hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm việc đến nước này, chỉ còn cách hết sức ra tay một phen, bèn nói:

- Văn bối lấy một địch ba quyết không thể nào là đối thủ của các vị. Vậy không biết vị lão thiên sư nào đứng ra dấy bảo?

Độ Kiếp nói:

- Nếu bọn ta đơn đả độc đấu chắc không thắng được người đâu. Món huyết hải thâm cừu này, không thể theo qui củ giang hồ cho được. Tên ma đầu kia, mau xuống đây chịu chết. A Di Đà Phật!

Ông ta vừa niệm Phật xong, Độ Ách, Độ Nạn hai người liền tiếp theo:

- Ngã Phật Từ Bi!

Ba sợi dây đen liền cùng vung lên, xông vào cuốn người chàng lại. Trương Vô Kỵ hơi hạ mình xuống, theo chỗ trống của ba sợi dây nhảy xuống, hai chân chưa chạm đất, còn trên không trung thân hình đã biến đổi, xông về phía Độ Nạn. Độ Nạn dựng tả chưởng lên đánh mạnh ra, một luồng kinh phong tống thẳng vào bụng dưới chàng. Trương Vô Kỵ xoay người chống đỡ, dùng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp hóa giải kinh lực. Ngay lúc đó, hai sợi dây đen của Độ Ách và Độ Kiếp cùng cuốn tới. Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng xoay một nửa vòng, tả chưởng của Độ Kiếp tung ra, đánh tới không một tiếng động. Trương Vô Kỵ ở trong giữa ba cây tùng tùy theo chiêu mà chống trả, bất thành linh đánh ra một chưởng, chưởng lực mang theo cả mấy trăm giọt mưa

to bằng hạt đậu theo kinh phong bắn về phía Độ Ách. Độ Ách nghiêng qua né tránh nhưng mặt cũng bị trúng phải vài mươi hạt, cảm thấy hơi đau, nhà sư liền quát lên một tiếng:

- Tiểu tử giỏi nhỉ!

Chiếc giầy đen trong tay vung ra, xoay thành hai vòng tròn, từ trên không chụp xuống đầu Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ thân hình chẳng khác gì một mũi tên tránh được cái vòng, tấn công thẳng vào Độ Kiếp. Chàng càng đấu càng kinh hãi, thấy không khí chung quanh thân mình bị rơi vào giữa ba sợi dây đen và ba luồng chưởng lực, mỗi lúc một ngưng đọng thành một khối. Từ khi chàng tập thành võ công đến nay chưa bao giờ gặp phải đối thủ cao cường như thế. Ba nhà sư không những chiêu số tinh xảo, nội kinh cũng hùng hồn không ai sánh kịp. Lúc ban đầu, Trương Vô Kỵ dùng bảy thành để thủ ngự, dùng ba thành còn lại tấn công, đấu đến hơn hai trăm chiêu, dần dần cảm thấy chân khí trong người không còn tinh thuần, thành ra chỉ còn thủ mà không có thể công, chỉ mong tự bảo vệ được mình thôi.

Cửu Dương thần công của chàng vốn dĩ dùng không bao giờ hết, càng sử dụng càng mạnh mẽ, nhưng lúc này mỗi chiêu đều hao phí nội lực rất nhiều, cảm thấy như kinh lực ở sau không nối liền được với kinh lực đi trước, tình trạng này từ khi luyện thành thần công chàng chưa từng bị bao giờ. Đến khi trao đổi thêm mấy chục chiêu nữa, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình có đấu thêm thì chỉ có nước chịu chết, hôm nay tìm cách thoát thân, sau này sẽ cùng với ông ngoại, Dương tả sứ, Phạm hữu sứ, Vi Bức Vương, năm người hợp lực thì ắt có thể thắng được tam tăng, lúc đó hãy tính tới việc cứu nghĩa phụ.”

Chàng nghĩ thế nên liền tiếp tấn công vào Độ Ách ba chiêu liền, đang toan thoát ra, ngờ đâu ba sợi dây kết lại thành một cái vòng vững chãi như thành đồng vách sắt, mấy lần chàng xông lên đều bị dội lại, không có cách nào thoát thân được.

Chàng trong bụng kinh hoảng: “Thì ra tam tăng liền thủ kết chặt lại thành một, công phu tâm ý tương thông này, không lẽ trên đời này có người luyện được hay sao?” Trương Vô Kỵ có biết đâu Độ Ách, Độ Kiếp, Độ Nạn đã tọa khô thiền trên ba mươi năm, bao nhiêu công phu đều dùng vào việc luyện môn “tâm ý tương thông”, một người có ý niệm gì nảy ra, lập tức hai người kia biết liền, tâm linh cảm ứng đó thực là huyền diệu. Thế nhưng ba người ở chung một nơi luyện hơn ba mươi năm chuyên tâm vào việc luyện cảm ứng, tâm ý chỉ còn là một thì cũng không phải là chuyện lạ. Chàng lại nghĩ: “Cứ diệu này ta dẫu có ước hẹn thêm được những cao thủ như ông ngoại đến chẳng nữa, cũng chưa chắc phá vỡ được bức tường kiên cố tâm ý tương thông của ba người này kết thành. Không lẽ nghĩa phụ ta đã cứu không được, lại bỏ mạng nơi đây hay sao?”

Chàng nóng ruột, tinh thần hơi tán loạn, đầu vai liền bị năm ngón tay của Độ Kiếp quét qua, đau thấu xương tủy, nghĩ thầm: “Ta có chết cũng không đáng gì, thế nhưng nỗi oan của nghĩa phụ không sao rửa được. Nghĩa phụ một đời cao ngạo, dẫu có rơi vào tay người, cũng nhất định không biện giải đến nửa lời đâu.” Nghĩ thế chàng bèn đồng dục nói:

- Ba vị lão thiền sư, văn bối hôm nay bị nguy khốn, tính mệnh khó mà bảo tồn, đại trượng phu có chết cũng đành, có gì đáng nói đâu? Thế nhưng có một việc phải nói cho rõ ...

Nghe vù vù hai tiếng, hai sợi dây đen chia ra từ hai bên đánh tới, Trương Vô Kỵ tay trái gạt, tay phải kéo, hóa giải hai luồng kinh lực, tiếp tục:

- Gã Viên Chân kia tục danh là Thành Côn, ngoại hiệu Hổ Nguyên Tích Lịch Thủ, chẳng phải ai xa chính là nghiệp sư của nghĩa phụ văn bối Tạ Tốn ...

Ba nhà sư chùa Thiếu Lâm thấy chàng tay vẫn ra chiêu hóa kinh, miệng vẫn mở lời nói chuyện, nội công đến thế họ chưa thể nào đạt tới được, trong lòng càng thêm e ngại. Tam tăng cho rằng Minh Giáo là một tà giáo không việc ác nào không làm, giáo chủ của họ võ công càng cao, làm hại cho thế gian càng lớn, nay thấy chàng thân hãm trùng vi, không thể nào thoát ra được, đúng là cơ hội tốt để trừ khử, thật không công đức nào tà, thành thử không nói một lời, sợi dây đen và chưởng lực càng thêm mạnh mẽ.

Trương Vô Kỵ tiếp tục nói:

- Ba vị lão thiền sư cũng nên hiểu cho rằng, sư muội của Thành Côn chính là phu nhân của giáo chủ Minh Giáo Dương Đỉnh Thiên. Thành Côn vốn si tình sư muội, vì tình sinh ra ghen tức, thành ra kết thâm cừu đại oán với Minh Giáo ...

Chàng tay thì hóa giải chiêu số của ba nhà sư, miệng thao thao tường thuật Thành Côn mưu tính phá hủy Minh Giáo như thế nào, rồi tư thông lén lút gặp gỡ Dương phu nhân để đến nỗi Dương Đỉnh Thiên tức quá mà chết ra sao, rồi sau giả say toan cưỡng gian vợ Tạ Tốn, giết sạch toàn gia, rồi khích cho Tạ Tốn loạn sát nhân sĩ võ lâm, bái Không Kiến thần tăng làm thầy, dụ cho Tạ Tốn đánh Không Kiến mười ba quyền, rồi sau thất tín không ra khiến cho Không Kiến phải ngâm hờn mà chết.

Ba người Độ Ách càng nghe càng hoảng hồn, bao nhiêu chuyện đó không sao có thể tưởng nổi, nhưng mọi chuyện hợp tình hợp lý, chi tiết phù hợp với nhau. Ngọn roi đen trên tay Độ Ách chậm lại trước nhất.

Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Văn bối không biết Dương giáo chủ gây thù chuốc oán với Độ Ách đại sư ra sao, chỉ sợ bên trong có kẻ gian xui nguyên giục bị, người đó hẳn là Viên Chân. Độ Ách đại sư thử nghĩ lại chuyện cũ, xem lời của văn bối có điều gì sai quấy hay chẳng?

Độ Ách hừ một tiếng, ngừng roi không đánh nữa, cúi đầu trầm ngâm rồi nói:

- Chuyện đó xem ra cũng có lý. Lão nạp kết cừu với Dương Đỉnh Thiên, tên Thành Côn đó giốc hết toàn lực ra giúp, sau lại muốn bái lão nạp làm thầy, nhưng từ trước tới nay ta không thu đệ tử, nên mới dẫn tiến cho làm môn hạ Không Kiến sư điệt. Cứ xét như thế, không lẽ y cố ý sắp xếp hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chắc là như thế, hiện nay y đang dòm dò chức vị chưởng môn phương trượng phái Thiếu Lâm, gậy bè kết đảng, âm mưu mật kế toan gia hại Không Văn thần tăng ...

Câu nói chưa dứt, đột nhiên có tiếng ầm ầm, từ bên sườn núi bên trái một khối đá tròn lớn碌碌 lăn xuống giữa ba cây thông. Độ Ách quát lớn:

- Ai đó?

Sợi giây múa lên, bộp bộp hai tiếng đánh luôn lên tảng đá, mảnh vụn bay tung. Từ sau tảng đá một người xông ra, nhanh nhẹn phi thường xông đến bên Trương Vô Kỵ, ánh sáng lấp lánh, một thanh đoản đao đã đâm ngay cổ họng chàng.

Biến cố đó xảy ra thật nhanh, Trương Vô Kỵ đang hết sức chống đỡ sợi dây và chưởng lực của hai nhà sư Độ Kiếp, Độ Nạn, đâu có ngờ rằng có người tấn công lén, trong đêm tối chỉ thấy tiếng gió thốc tới, đoản đao đã đâm ngay tới yết hầu rồi, trong cơn nguy vội nhảy vọt qua một bên, nghe soạt một tiếng, mũi dao đã rạch một đường ngay trên áo chàng, chỉ chậm một giây là đã bị cái họa mổ ngực phanh thây rồi. Người đó tấn công không trúng, nhờ có tảng đá che chở đã lăn ra khỏi vòng dây của ba nhà sư.

Trương Vô Kỵ kêu thầm: “Nguy hiểm thật!” Chàng lập tức quát lên:

- Ác tặc Thành Côn! Có giỏi thì cùng ta đối chất, định giết người bịt miệng hay sao?

Khi đoản đao đâm tới, tuy chàng không nhìn rõ mặt người nhưng đối phương thân pháp nhanh nhẹn, thủ pháp độc địa, nội kinh mạnh mẽ, võ công gia số cùng một đường không khác gì Tạ Tốn, ngoài Thành Côn ra còn ai nữa. Ba sợi dây của các nhà sư Thiếu Lâm chẳng khác gì ba cánh tay vươn ra cuốn lấy tảng đá, lẳng một cái, đã xách tảng đá nặng hàng nghìn cân kia lên, quăng ra ngoài, còn Thành Côn chạy thẳng xuống núi. Độ Ách nói:

- Có phải đúng là Viên Chân không?

Độ Nạn đáp:

- Quả đúng là y rồi.

Độ Ách nói:

- Nếu chẳng phải có tặc giết mình thì việc gì ...

Ngay lúc đó bốn bề tiếng rú tiếng kêu liên tiếp, nhô ra bảy tám bóng người, người đi đầu quát lớn:

- Hòa thượng Thiếu Lâm thật không đáng gọi là đệ tử nhà Phật, giết hại biết bao nhiêu người, không sợ gây tội nghiệt hay sao? Tất cả cùng xông lên.

Tám người đó ai cũng cầm binh khí, tấn công thẳng vào ba nhà sư ở trong ba cây tùng. Trương Vô Kỵ đang ở giữa vòng của ba nhà sư, thấy trong số tám người thì có ba người cầm trường kiếm, năm người còn lại thì kẻ cầm đao, người cầm tiên, người nào cũng võ học tinh cường đấu luôn với ba sợi dây của Thiếu Lâm tam tăng.

Chàng quan sát một hồi thấy ba người sử dụng kiếm cùng một lộ với Thanh Hải tam kiếm chết dưới tay các nhà sư chùa Thiếu Lâm mấy hôm trước nhưng biến hóa tinh vi hơn, kinh lực hùng hồn, cao siêu hơn nhiều, hẳn là trưởng bối của những người đó. Ba người cầm kiếm tấn xông một mình Độ Ách. Lại ba người khác hợp công Độ Nạn, còn hai người liên thủ đối phó Độ Kiếp. Đối thủ của Độ Kiếp tuy chỉ có hai người, nhưng hai người đó so với những người khác lại cao hơn một bậc. Đấu một hồi, Trương Vô Kỵ thấy Độ Kiếp dần dần núng thế, còn Độ Ách thì lại có phần hơn, một địch ba nhưng xem ra vẫn còn thừa sức.

Lao trao đổi thêm độ mười chiêu nữa, Độ Ách thấy Độ Kiếp có vẻ khó khăn liền rung sợi dây đen một cái, từ trên không đâm bổ xuống hai người đang tấn công Độ Kiếp. Hai người đó đều cao to, râu đen phất phới, thân thủ cực kỳ nhanh nhẹn, một người dùng một đôi phán quan bút, còn người kia thì dùng đả huyết quyết. Độ Ách và Độ Nạn ở bên ngoài xa mấy trượng mà cũng vẫn cảm thấy kinh lực từ binh khí của hai người dồn tới, tưởng như ngay ở bên cạnh mình, sử dụng binh khí ngán mà trải rộng đến thế ắt hẳn lợi hại ghê gớm lắm. Ba người của phái Thanh Hải thấy áp lực hơi lỏng đi, nên dần dần lấy lại phong độ tấn công. Thành thử đến lúc này Độ Nạn một mình địch ba, Độ Ách, Độ Kiếp hai người đấu với năm đối thủ, nhất thời không bên nào thắng thế.

Trương Vô Kỵ trong lòng thầm lấy làm lạ: “Tám người này võ công quả thực đáng kể, không kém vợ chồng Hà Thái Xung chút nào. Ngoài ba người thuộc phái Thanh Hải ra, năm người kia môn phái lai lịch không sao hiểu được. Thế mới biết thiên hạ bao la, trong chốn hoang vu kia có biết bao ngọa hổ tàng long, anh hùng hảo hán vô danh ẩn phục không ai hay biết.”

Mười một người trao đổi đến hơn một trăm chiêu, ba sợi dây của Thiếu Lâm tam tăng dần dần thu nhỏ lại. Sợi dây thu nhỏ rồi, múa may tốn ít hơi sức hơn, nhưng việc tấn công địch thì cũng bớt linh động đi vài phần. Lại thêm vài chục chiêu nữa, ba sợi dây của các nhà sư thu nhỏ nay chỉ còn chừng sáu bảy thước. Hai ông già râu đen càng đấu càng tiến đến gần hơn, binh khí của họ uy lực cũng tăng nhiều, tìm những chỗ sơ hở mà tấn công, từng bước từng bước tiến tới, cố hết sức tới sát người ba lão tăng. Thế nhưng ba sợi dây của họ càng thu nhỏ thì thủ ngự càng nghiêm mật, cái vòng mà ba sợi dây đen kết lại uy lực vô cùng, hai ông già râu đen liên tiếp biến đổi chiêu thế tấn công nhưng đều bị vòng dây đẩy bật ra. Lúc này ba nhà sư đã kết liền một khối, thành thế ba người chống lại tám địch thủ.

Thiếu Lâm tam tăng hết sức chống đỡ, trong bụng không khỏi liên tiếp kêu khổ thầm, đấu với tám người này dù có lâu cũng không đền nổi thua, chỉ cần vòng dây thu ngắn tám thước, thì đã kết lại thành Kim Cương Phục Ma Khuyên, không nói gì tám địch thủ mà dẫu có mười sáu người, ba mươi hai người thì cũng không thể tấn công vào được. Thế nhưng bên trong cái vòng đó lại có ẩn phục một cường địch trong gan trong ruột, Trương Vô Kỵ nếu ra tay, nội ngoại giáp công, lập tức ba nhà sư Thiếu Lâm sẽ mất mạng ngay. Tam tăng thấy chàng ngồi yên không cử động, hiển nhiên đang chờ cơ hội, hẳn là chờ cho đến khi mình và các kẻ ngoại địch đều chân chồn gối mỏi, lúc ấy mới làm kẻ ngư ông ở giữa thu lợi. Lúc này nội công của ba nhà sư đã thi triển đến

mức tận cùng, dẫu có muốn hú lên một tiếng để cầu cứu với chùa Thiếu Lâm ở dưới kia, thì cũng không thể mở mồm, dẫu chỉ há miệng nói một tiếng thôi, lập tức khí huyết trào lên, nếu không chết ngay lập tức, thì cũng bị nội thương, thành người tàn phế. Tam tăng bấy giờ mới tự trách mình quá ỷ y, ngay khi cường địch vừa mới tới tấn công, không lên tiếng thông tri cho tăng chúng bản tự ở dưới, nếu không chỉ cần vài tay hảo thủ của Đạt Ma Đường hay La Hán Đường lên tiếp viện, là sẽ khắc chế được địch thủ thắng ngay.

Tình thế đó Trương Vô Kỵ đã sớm nhìn thấy rồi, lúc này nếu muốn giết ba nhà sư thì chàng chỉ cắt tay là xong, nhưng nghĩ đại trượng phu lẽ nào lại nhân lúc người ta bị nguy ngập mà lợi dụng, huống chi tam tăng chỉ vì bị Viên Chân lừa dối mà ra, không đáng phải chết. Huống chi thanh toán được ba nhà sư rồi một mình ứng phó với tám người kia, cuộc thế cũng gian nan không kém. Trước mắt thấy hai bên thắng bại nhất thời chưa rõ ràng, chàng cúi đầu nhìn xuống, thấy có một khối nham thạch lấp chặt miệng địa lao, chỉ để hở ra một cái khe, chắc là để cho Tạ Tốn có chỗ thở và là nơi đưa đồ ăn xuống. Chàng nghĩ thầm thời cơ này trong chốc lát sẽ không còn nữa, đợi đến khi hai bên thắng bại đã rõ rồi, hoặc người trong chùa Thiếu Lâm chạy lên cứu viện thì sẽ không cứu được nghĩa phụ nữa nên quì ngay xuống, vận dụng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, kinh lực tuôn ra hai tay đẩy tảng đá từ từ di động.

Khối cự thạch di chuyển được chừng một thước, đột nhiên từ sau lưng một luồng kinh phong thổi tới, Độ Nạn đã múa chưởng đánh vào hậu tâm chàng. Trương Vô Kỵ vừa chế ngự kinh lực, vừa mượn sức, nghe bộp một tiếng, áo sau lưng rách một mảng lớn, trong cơn gió táp mưa sa những mảnh vụn bay tung như bươm bướm. Thế nhưng chưởng lực của Độ Nạn đã được chàng truyền vào tảng đá, nghe ầm một tiếng khối cự thạch đã nhích ra hơn một thước. Chưởng lực tuy đã chế ngự được rồi, không bị nội thương nhưng vì chàng bao nhiêu sức lực đã dồn về phía trước để đẩy tảng đá, sau lưng vẫn bị chạm phải đau đớn khó mà chịu nổi.

Độ Nạn đánh ra một chưởng, vòng dây đen liền lộ sơ hở, một lão già râu đen liền xông ngay vào bên trong, gậy điểm huyết trong tay liền đâm luôn vào dưới vú trái của nhà sư. Sợi dây mềm của Thiếu Lâm tam tăng chỉ giời về tấn công xa, không có lợi cho chiến đấu gần, Độ Nạn liền giơ tay trái, vận kinh đánh bật điểm huyết quyết của đối phương ra. Ông già râu đen nhân cơ hội đó đâm ngón tay trở nhắm ngay huyết Đan Trung của Độ Nạn mà điểm tới. Độ Nạn kêu thầm: “Không xong”, có ngờ đâu Nhất Chỉ Thiên của đối phương so với công phu điểm huyết bằng đả huyết quyết còn lợi hại hơn, trong cơn nguy cấp đành rút sợi dây xuống, hai tay giơ lên đỡ, bảo vệ lấy ngực mình, tiếp theo ngón tay cái, ngón tay trỏ, ngón tay giữa vươn ra, phản công trở lại. Ông ta tuy đã chế ngự được địch nhân, nhưng sợi dây đã rời khỏi tay rồi, ông già sử dụng phán quan bút lập tức xông vào ngay. Ba sợi dây của ba nhà sư nay đã mất một, Kim Cương Phục Ma Khuyên đã bị phá vỡ rồi.

Bất thành linh chiếc dây đen đang nằm dưới đất bỗng dựng đầu dậy, chẳng khác gì một con rắn độc giả chết nay vùng dậy cắn người, nghe vút một tiếng nhắm ngay người đang sử dụng phán quan bút điểm tới, đầu dây chưa đến mà kinh phong đã ào ạt khiến đối phương phải lạnh người.

Ông già đó vội vàng giơ bút lên gạt ra, đung phải sợi dây, rung động một cái hai vai tê tái, cây bút bên tay trái suýt nữa thì văng đi mất, còn cây bút bên tay phải bị đẩy lạc hướng đâm ngay vào một tảng đá, mảnh vụn tứ tung, lửa xẹt bốn bề. Chiếc dây đen tiếp tục vung lên, đẩy lùi ba người của phái Thanh Hải ra ngoài xa hơn một trượng, Kim Cương Phục Ma Khuyên lại trở lại như lúc đầu, uy lực xem ra còn mạnh hơn trước.

Thiếu Lâm tam tăng vừa kinh hãi vừa mừng rỡ, thấy đầu kia chiếc dây đó đang nằm trong tay Trương Vô Kỵ. Chàng tuy chưa từng luyện qua công phu Kim Cương Phục Ma Khuyên, nếu nói về tâm ý tương thông, người khác nghĩ gì mình biết liền thì không thể nào bằng được Độ Nạn, thế nhưng nếu nói về nội lực cương mãnh thì nhà sư Thiếu Lâm lại không thể nào bằng, kinh lực trên sợi dây đen chẳng khác gì bài sơn đảo hải, bao trùm cả một khoảng rộng chung quanh. Hai sợi dây của Độ Ách và Độ Kiếp ở hai bên tương trợ, lập tức đẩy cả bảy người kia phải lùi ra.

Lúc này Độ Nạn toàn tâm toàn lực đối phó với ông già râu đen, nói về võ công nội lực đều thắng đối thủ, ông ta ngồi trong cái hốc cây tùng, không cần đứng lên nhưng mười ngón tay vỗ, đâm, búng, móc, điểm, phát, chộp, nắm chỉ trong vài chiêu đã đưa ông già kia vào chỗ nguy hiểm. Người đó thấy bảy đồng bọn đều lâm vào cảnh bất lợi liền giận dữ rống lên một tiếng, từ trong vòng nhảy trở ra.

Trương Vô Kỵ liền đưa sợi dây đen trở lại tay Độ Nạn rồi cúi xuống vận Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, đẩy khối đá nặng địa lao nhích thêm hơn một thước nữa, nói vọng vào trong miệng hầm:

- Nghĩa phụ, hài nhi Vô Kỵ đến cứu viện chậm trễ, cha có ra được không?

Tạ Tồn đáp:

- Ta không ra đâu. Con yêu quý, mau mau rời khỏi nơi đây.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên hỏi:

- Nghĩa phụ, cha bị người ta điểm huyết, hay là bị xích chặt?

Chàng không đợi Tạ Tồn trả lời, tung mình nhảy xuống hầm tối, nghe tồm một tiếng, nước văng tung tóe. Thì ra sau cơn mưa như trút kia, trong địa lao nước đã ngập đến ngang lưng, một nửa người Tạ Tồn ngập trong nước.

Trương Vô Kỵ trong lòng đau khổ, giơ tay ôm Tạ Tồn, mò chung quanh tay chân ông ta, không thấy có xiềng khóa gì cả, lại nắm bóp mấy nơi huyết đạo chủ yếu, thấy dường như không bị ai kiềm chế gì, lập tức ôm ông ta tung mình nhảy lên, ngồi trên tảng đá nói:

- Lúc này thoát thân là tiện nhất. Nghĩa phụ, thôi cha con mình đi!

Chàng vừa nói vừa cầm tay Tạ Tồn toan cất bước. Tạ Tồn vẫn ngồi yên không động đậy, hai tay ôm gối nói:

- Con ơi, tội nghiệt lớn nhất trong đời ta là đã giết hại Không Kiến đại sư. Nghĩa phụ con nếu như rơi vào tay kẻ khác thì ắt đã hết sức chống cự, nhưng nay lại bị nhốt nơi chùa Thiếu Lâm, ta đành cam tâm chịu chết để đền tội cho Không Kiến đại sư.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Cha lỡ tay đả thương Không Kiến đại sư cũng chỉ vì tên ác tặc Thành Côn sắp đặt mưu gian, hòng chi cái huyết cừu toàn gia của cha chưa báo được, không lẽ chịu chết dưới tay Thành Côn sao?

Tạ Tốn thở dài nói:

- Trong hơn một tháng qua, ta ngày ngày ngồi dưới hầm này nghe ba vị cao tăng tụng kinh niệm Phật, nghe từ dưới chùa vọng lên chuông sớm trống chiều, nghĩ lại chuyện đã qua, thấy tay cha nuôi con nhuộm không biết bao nhiêu máu tươi của người vô tội, dẫu chết trăm lần cũng chưa hết. Than ôi! Bao nhiêu ác nhân tội nghiệt kia, so với Thành Côn xem ra còn nặng hơn nhiều. Hảo hài tử, con đừng nghĩ tới cha làm gì, một mình mau xuống núi đi thôi.

Trương Vô Kỵ càng nghe càng nóng ruột, lớn tiếng nói:

- Nghĩa phụ, nếu cha không chịu đi, con đành phải ép cha đấy.

Nói xong chàng tiến tới nắm lấy hai tay Tạ Tốn toan cõng lên trên lưng mình. Bỗng nghe dưới sơn đạo tiếng người lao xao, có ai đó lớn tiếng nói:

- Kẻ nào dám tới chùa Thiếu Lâm gây rối thế?

Có tiếng chân bì bõm đập nước, hơn một chục người từ dưới chạy lên. Trương Vô Kỵ nắm lấy hai đùi Tạ Tốn, đang toan cất bước bỗng thấy huyết Đại Trùy sau lưng tê tái, thì ra đã bị Tạ Tốn nắm lấy rồi, hai tay không còn chút hơi sức nào, đành phải buông ông ta ra, trong lòng bồn chồn muốn khóc òa lên, kêu lớn:

- Nghĩa phụ, cha ... sao cha phải khổ thế?

Tạ Tốn đáp:

- Con ngoan, nỗi oan khuất của cha con đã nói hết cho ba vị cao tăng nghe cả rồi. Còn tội nghiệt cha làm, cũng phải để một thân cha chịu báo ứng. Nếu con còn không chịu đi thì ai là người thay cha mà báo thù đây?

Trương Vô Kỵ trong bụng run lên, thấy hơn một chục nhà sư chùa Thiếu Lâm, kẻ cầm thiền trượng, người cầm giới đao, xông lên tấn công tám người kia. Leng keng leng keng hai bên giao thủ mấy hợp, ông già râu đen cầm phán quan bút thấy tình thế có dấu thêm nữa cũng không đi đến đâu, không chừng còn lâm vào cảnh nguy khốn, chỉ tức là việc đã sắp thành lại bị một thanh niên phá bình quả thực tức không để đâu cho hết. Y lớn tiếng quát hỏi:

- Xin hỏi cao tính đại danh thanh niên ngồi dưới cây tùng kia, Hác Mật, Bốc Thái của Hà Gian³ muốn biết xem cao nhân nào đã can thiệp vào thế?

Độ Ách vung sợi dây lên, nói:

³ phủ Hà Gian, nay thuộc Tân Đạo, tỉnh Trực Lệ.

- Minh Giáo Trương giáo chủ là đệ nhất cao thủ đời nay, không lẽ Hà Gian Song Sát lại không biết đến?

Ông già cầm phán quan bút “Ồ” lên một tiếng, giơ hai món binh khí lên, nhảy ra khỏi vòng, bảy người còn lại cũng nhảy ra theo. Tăng chúng chùa Thiếu Lâm muốn đuổi theo ngăn trở nhưng tám người đó võ công thật cao siêu, chỉ nhún vai một cái đều đã xuống núi.

Những gì Trương Vô Kỵ đối đáp với Tạ Tốn ba người Độ Ách đều nghe rõ mồn một, lại nghĩ đến mới rồi chàng không nhân lúc người khác nguy nan mà ra tay, chỉ tụ thủ bàng quan, không giúp bên nào, đến khi Bốc Thái phá được Kim Cương Phục Ma Khuyên tấn công đến tận nơi, cứ như Hà Gian Song Sát ra tay độc địa như thế thì giờ này tính mệnh tam tăng chắc không còn. Ba nhà sư liền bỏ sợi dây xuống, đứng thẳng dậy, chắp tay hướng về Trương Vô Kỵ, cùng nói:

- Đa tạ đại đức của Trương giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vội vàng hoàn lễ nói:

- Chuyện phải làm thì làm, có gì đáng nói đâu.

Độ Ách nói:

- Việc ngày hôm nay, đáng ra lão nạp phải để cho Tạ Tốn đi theo Trương giáo chủ, vừa rồi nếu Trương giáo chủ quả thực muốn cứu người, lão nạp không cách gì ngăn trở được. Có điều ba sư huynh đệ chúng tôi tuân theo pháp chỉ của phương trượng canh giữ Tạ Tốn, đã từng lập trọng thệ trước chư Phật, nếu ba anh em còn sống quyết không để Tạ Tốn thoát khỏi nơi đây. Chuyện này liên quan đến vinh nhục hàng nghìn, hàng trăm năm nay của bản phái, xin Trương giáo chủ tha thứ cho.

Trương Vô Kỵ chỉ hừ một tiếng, không trả lời. Độ Ách nói tiếp:

- Cái mối thù bị hỏng mắt của lão nạp, hôm nay coi như đã xong. Trương giáo chủ muốn cứu Tạ Tốn, xin muốn đến lúc nào cũng được, chỉ cần phá được Kim Cương Phục Ma Khuyên của ba anh em chúng tôi, lập tức có thể dắt Sư Vương đi khỏi nơi đây. Trương giáo chủ muốn ước định thêm người tiếp tay, xa luân chiến cũng được, cùng một lượt xông lên cũng được, chúng tôi chỉ có ba sư huynh đệ ứng chiến mà thôi. Trước khi Trương giáo chủ giá lâm, ba anh em chúng tôi nhất định sẽ bảo vệ cho Tạ Tốn được chu toàn, quyết không để cho Viên Chân làm nhục ông ta một câu nửa chữ, đụng đến một sợi lông.

Trương Vô Kỵ nhìn về Tạ Tốn, trong đêm tối chỉ thấy lờ mờ thân hình cao to của ông ta, mái tóc dài phủ xuống vai, đứng cúi đầu, dường như trong lòng hết sức hối hận về những tội khiên đã làm, mất hết cái uy phong lẫm lẫm thuở xưa. Nước mắt Trương Vô Kỵ như muốn trào ra, nghĩ thầm: “Hôm nay mình không thể nào đánh bại họ nữa rồi, nghĩa phụ lại không chịu đi, chỉ còn nước hẹn với ông ngoại, Dương tả sứ, Phạm hữu sứ cùng lên tái đấu. Bao sợi dây này kết thành một vòng chẳng khác gì tường đồng vách sắt, nếu lúc này không vì Độ Nạp đại sư đánh vào lưng

ta một chưởng thì Bốc Thái không thể nào có thể xông vào được. Kỳ tới có thêm ông ngoại và tả hữu Quang Minh sứ giả tiếp tay, phá được hay không cũng chưa biết. Ôi, việc trước mắt chỉ đành đến đâu hay đó thôi.”

Nghĩ như thế chàng liền nói:

- Nếu đã như vậy, nhất định sẽ quay trở lại lãnh giáo cao chiêu của ba vị đại sư.

Chàng đi đến ôm lưng Tạ Tốn nói:

- Nghĩa phụ, con đi đây.

Tạ Tốn gật đầu, giơ tay vuốt ve đầu tóc của chàng nói:

- Con chẳng cần phải trở lại cứu cha làm chi, cha nhất định không đi đâu. Con ngoan, mong con mọi việc ở hiền gặp lành, không phụ lòng kỳ vọng của ta và cha mẹ con. Con nên học cha con, đừng học nghĩa phụ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cha con và nghĩa phụ đều là anh hùng hảo hán, là đại trượng phu quang minh lỗi lạc, đều đáng cho con noi theo.

Nói xong chàng khom mình bái biệt, thân hình lắc một cái đã vọt ra ngoài vòng ba cây tùng, hướng về ba nhà sư Thiếu Lâm giơ tay chào, thi triển khinh công thoát một cái đã không còn thấy đâu nữa nhưng tiếng hú trong trẻo của chàng chỉ nháy mắt đã cách xa hàng dặm.

Những nhà sư Thiếu Lâm ở trên ngọn núi nhìn nhau kinh hãi, từng nghe tiếng Trương giáo chủ của Minh Giáo võ công trác tuyệt nhưng đâu có ngờ thần diệu tới thế.

Trương Vô Kỵ thấy hình tích mình đã bại lộ nên định tâm biểu hiện một môn công phu, cốt để tăng chúng chùa Thiếu Lâm sinh lòng e ngại ngõ hầu đối đãi với Tạ Tốn cho tử tế. Tiếng hú của chàng vận dụng trung khí, miên miên bất tuyệt, theo tiếng gió mưa sấm chớp mà vang vang truyền đi, thật chẳng khác gì nương theo một con rồng đang bay múa. Chân chàng thi triển toàn lực khinh công, mỗi lúc một nhanh, tiếng hú cũng càng lúc càng vang động. Hơn một nghìn nhà sư trong chùa Thiếu Lâm đang ngủ gật mình choàng tỉnh dậy, cho đến khi tiếng hú mỗi lúc một xa mới bàn tán xôn xao. Không Văn, Không Trí thấy Trương Vô Kỵ đã đến, lại càng lo lắng ưu phiền.

Trương Vô Kỵ chạy được mấy dặm đột nhiên bên đường từ sau một cây liễu to có tiếng người gọi:

- Này!

Một người vọt bước ra, chính là Triệu Mẫn. Trương Vô Kỵ ngừng hú đứng lại, giơ tay nắm lấy tay nàng, thấy tình nương ướt đẫm nước mưa, trên đầu trên tóc từng giọt ròn ròn chảy xuống. Triệu Mẫn hỏi:

- Đã cùng với mấy tên trọc chùa Thiếu Lâm động thủ chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Rồi.

Triệu Mẫn hỏi thêm:

- Tạ đại hiệp ra sao? Đã gặp ông ta chưa?

Trương Vô Kỵ bá vai nàng, cùng sóng bước dưới mưa, đem mọi việc kể sơ qua lại một lượt.

Triệu Mẫn trầm ngâm rồi hỏi:

- Chàng có hỏi ông ta vì sao lại sênh tay để đến nỗi bị bắt chưa?

Trương Vô Kỵ nói:

- Anh chỉ chăm chăm lo việc làm sao cứu ông ta thoát hiểm, không có lúc nào rỗi hơi để hỏi những chuyện đó cả.

Triệu Mẫn thở dài một tiếng, không lên tiếng nữa. Trương Vô Kỵ gặng hỏi:

- Em khó chịu hay sao?

Triệu Mẫn đáp:

- Đối với chàng thì là chuyện nhàn rỗi, còn với thiếp thì là chuyện thật quan trọng. Thôi được, đợi cứu Tạ đại hiệp ra rồi hỏi ông ta cũng chưa muộn. Thiếp chỉ sợ ...

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sợ cái gì? Em sợ mình không cứu được nghĩa phụ hay sao?

Triệu Mẫn đáp:

- Minh Giáo so với các phái khác trong võ lâm thì mạnh hơn nhiều, nếu muốn thì thể nào chẳng tìm được cách cứu Tạ đại hiệp ra. Thiếp chỉ sợ Tạ đại hiệp đã nhất tâm lấy cái chết để trả nợ cho Không Kiến thần tăng thôi.

Trương Vô Kỵ cũng lo chuyện đó, hỏi lại:

- Em xem có thể như thế chăng?

Triệu Mẫn đáp:

- Chỉ mong đừng xảy ra như vậy.

Hai người vừa đi vừa truyện trò đã đến trước nhà vợ chồng họ Đổ. Triệu Mẫn cười nói:

- Hành tích của chàng đã bại lộ rồi, không nên dấu diếm họ nữa làm gì.

Trương Vô Kỵ thấy cánh cửa chiếc nhà tranh chỉ khép hờ, liền giơ tay đẩy ra, lắc người mấy cái cho ráo những giọt nước mưa rồi mạnh mẽ tiến vào, đột nhiên ngửi thấy mùi máu tanh. Chàng trong lòng kinh hãi, tay trái vội thò ra sau lưng đẩy Triệu Mẫn ra ngoài cửa, trong đêm tối có người vươn tay chộp vào chàng. Trảo đó im lìm không một tiếng động, nhanh nhẹn tuyệt luân, đến khi chàng nhận ra được, những ngón tay đã chạm vào mặt. Trương Vô Kỵ lúc này không còn kịp né tránh, chân trái liền phóng ra, đá thẳng vào ngực người kia. Người nọ vội lật ngược

tay móc một cái, cùi chỏ đánh xuống huyết Hoàn Khiêu trên đùi chàng, chiêu số thật là độc địa. Nếu như Trương Vô Kỵ rút chân về để tránh, bàn tay trái của kẻ địch ắt sẽ vươn ra móc đôi mắt chàng, cho nên năm ngón tay chàng liền chộp hờ ra. Quả nhiên không sai, bàn tay Trương Vô Kỵ bắt ngay được chưởng của địch nhân, nhưng ngay lúc đó huyết Hoàn Khiêu trên đùi cũng tê tái, đứng không vững chân phải liền khuỵu ngay xuống.

Chàng đang định thừa thế bẻ gãy cổ tay kẻ địch, nhưng thấy bàn tay nắm được nhẵn nhụi mềm mại, chính là tay một người đàn bà, trong lòng chợt động nên không nặng tay nữa, nhắc luôn người đó lên ném ra, nghe kịch một cái, vai đã trúng phải một dao đau nhói. Người kia nhảy một cái đã vọt ra khỏi cửa, múa chưởng đánh thẳng vào mặt Triệu Mẫn. Trương Vô Kỵ biết Triệu Mẫn không sao chống đỡ nổi, thế nào cũng chết tươi ngay tại chỗ, cố nhin đau tung mình nhảy lên tung chưởng ra đỡ, hai chưởng đụng nhau. Người kia thân hình lảo đảo, chân loạng choạng liền mượn ngay chưởng lực của đối phương, nhảy ra ngoài xa mấy trượng, trong đêm tối biến mất không còn thấy đâu nữa.

Triệu Mẫn sợ hãi hỏi:

- Ai thế?

Trương Vô Kỵ “Hừ” một tiếng, hỏa triệp⁴ trong người đã bị nước mưa làm ướt cả, đánh không ra lửa, sợ rằng đoản đao của kẻ địch đâm vào vai có tẩm độc, không dám rút ra nói:

- Em đốt đèn lên.

Triệu Mẫn mò xuống bếp kiếm hỏa đao hỏa thạch, thắp một ngọn đèn dầu, thấy con dao cắm trên vai chàng giật mình kinh hãi. Trương Vô Kỵ thấy mũi dao không có thuốc độc, cười nói:

- Chỉ là ngoại thương, không sao cả.

Chàng liền rút dao ra, quay đầu lại thấy Đỗ Bách Dương và Dịch Tam Nương nằm chúi tại một góc nhà, không kịp rịt vết thương còn đang chảy máu, chạy lại xem, thấy hai người chết tự bao giờ. Triệu Mẫn kinh hoảng nói:

- Lúc em đi ra, hai người này vẫn còn khỏe mạnh bình thường mà.

Trương Vô Kỵ gạt đầu, đợi Triệu Mẫn buộc vết thương cho chàng xong, cầm đoản đao lên xem, chính là binh khí của vợ chồng họ Đỗ vẫn thường dùng, nhìn quanh trên nóc nhà, các cột kèo, trên bàn, dưới đất cắm đầy đao, hiển nhiên kẻ địch giao đấu kịch liệt với hai ông bà, từng chiếc từng chiếc đánh rơi hết, sau cùng mới ra tay giết hại. Triệu Mẫn sợ hãi nói:

- Người này võ công lợi hại thật.

Khi này trong đêm tối hai người đấu mò với nhau, nếu như Trương Vô Kỵ không ứng biến thật nhanh, đoán được người kia sẽ ra tay móc hai mắt mình, thì giờ này chàng nếu không thành một kẻ đui mù, thì cũng đã cùng Triệu Mẫn chết nằm sóng soài trên mặt đất. Chàng lại coi hai cái xác vợ chồng họ Đỗ, thấy trên ngực mấy rё xương sườn gãy thành từng đoạn, ngay cả gân

⁴ Đờ đánh lửa

cốt sau lưng cũng nát bấy, quả đã bị chết vì một loại chưởng lực cực kỳ âm độc, cực kỳ ghê gớm. Chàng mấy lần gặp đại địch, vào ra hung hiểm nhiều lần, thế nhưng nghĩ lại chỉ mấy chiêu qua lại nhanh như cắt bắt mỗi trong đêm tối vừa qua, không khỏi càng nghĩ càng ghê rợn. Tối hôm nay hai trận ác đấu, trận đầu một địch ba, tuy có giằng dai nhưng không kinh tâm động phách như trận thứ hai chỉ qua vài chiêu ngắn ngủi.

Triệu Mẫn lại hỏi:

- Ai thế?

Trương Vô Kỵ lắc đầu không trả lời. Triệu Mẫn đột nhiên hiểu ra, trên ánh mắt lộ vẻ kinh hoàng, đứng thờ người một hồi rồi sà vào lòng Vô Kỵ, sợ đến khóc nức nở.

Hai người đều biết rằng, nếu Triệu Mẫn không nghe tiếng hú của Trương Vô Kỵ, trời mưa trời gió cũng lặn lội đi đón thì không sao qua khỏi kiếp nạn, lúc này nơi góc nhà nằm chết không phải hai người mà là ba. Trương Vô Kỵ vỗ nhẹ lên lưng nàng, dịu dàng an ủi. Triệu Mẫn nói:

- Người đó muốn giết em nên ra tay giết vợ chồng họ Đổ trước, núp ở đây ám toán, nhất định không phải định giết chàng đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kể từ giờ, em nhất quyết đừng rời xa anh lấy một bước.

Chàng trầm ngâm rồi tiếp:

- Chưa đầy một năm, sao nội lực võ công lại tiến triển nhanh đến thế nhỉ? Trên đời này ngoài anh ra, e rằng chẳng còn ai có thể bảo vệ chu toàn được cho em.

Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ lấy mai thuổng của Đổ Bách Dương đào một cái huyệt sâu đem chôn hai vợ chồng họ Đổ, cùng Triệu Mẫn hai người quì xuống lạy mấy cái, nghĩ đến Dịch Tam Nương đối với hai người hết lòng nhân hậu yêu thương, không khỏi thương cảm. Bỗng nghe từ phía chùa Thiếu Lâm tiếng chuông boong boong không dứt, văng vẳng truyền đến, nghe thật khẩn cấp, sau đó phương đông một chiếc pháo bông màu xanh bắn thẳng lên trời, phương nam màu đỏ, phương tây mà trắng, phương bắc màu đen, còn từ xa xa mấy dặm là một chùm pháo bông màu vàng. Năm đạo pháo bông vây chùa Thiếu Lâm vào giữa. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Tất cả Ngũ Hành Kỳ của Minh Giáo đã đến, chính thức gây chuyện với chùa Thiếu Lâm rồi đó, mình tới mau.

Chàng lật đật cùng Triệu Mẫn thay đổi y phục, rửa sạch các vết bẩn trên mặt mũi tay chân, rồi hối hả đi về phía chùa Thiếu Lâm. Chỉ mới vài dặm, đã thấy một đoàn giáo chúng Minh Giáo tay cầm cờ nhỏ màu vàng, đang đi lên trên núi. Trương Vô Kỵ kêu lớn:

- Nhan kỳ sứ có ở đó không?

Chương kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ là Nhan Viên nghe tiếng gọi mình, quay lại thấy giáo chủ, mừng quá vội vàng tiến lên hành lễ tham kiến. Các giáo chúng trong kỳ hoan hô vang động, cùng phục xuống vái lạy.

Nhan Viên bẩm báo: Quần hào Minh Giáo nghe được tin tức về nơi chốn của Tạ Tốn rồi, sau khi bàn bạc, đều thấy rằng nếu đợi đến tiết Đoan Dương cùng tất cả anh hùng tập trung tại chùa Thiếu Lâm để đòi người, thì như thế sẽ đối địch với tất cả các môn phái, trước mắt không cách nào có thể bẩm cho giáo chủ được, đành phải quyền nghi, Dương Tiêu, Phạm Dao tất lãnh các cao thủ trong Minh Giáo trước tiết Đoan Dương mười ngày cùng đến chùa Thiếu Lâm để yêu cầu thả Tạ Tốn ra. Vẫn biết rằng đại động can qua là chuyện khó có thể tránh được nhưng vì tìm khắp nơi không thấy giáo chủ đâu nên thật chẳng khác gì quần long vô thủ.

Các giáo chúng liền thổi tù và, báo cho mọi người biết giáo chủ đã ra mặt. Chẳng bao lâu, Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu, Ân Dã Vương, Chu Điên, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc, Thiết Quan đạo nhân các người trước sau lục tục kéo đến. Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hồng Thủy, Liệt Hỏa bốn kỳ kia vẫn tiếp tục từ bốn phía vây chùa Thiếu Lâm. Mọi người gặp nhau ai nấy đều thật vui mừng. Dương Tiêu và Phạm Dao thì tiến lên tạ tội mình đã tự ý chuyên quyền. Trương Vô Kỵ đáp:

- Các vị cũng đừng khiêm tốn quá, tất cả anh em chúng ta đều đồng tâm hiệp lực cứu Tạ Pháp Vương, chính là vì nghĩa khí huynh đệ trong bản giáo. Bản nhân trong lòng thật là cảm kích, lẽ nào lại còn trách cứ?

Sau đó chàng kể lại mình trà trộn vào trong chùa Thiếu Lâm, đêm hôm qua đã cùng bọn ba nhà sư Độ Ách động thủ kể qua lại một lượt. Mọi người nghe thấy tất cả đều do gian mưu của Thành Côn, ai ai cũng đều phẫn nộ. Chu Điên và Thiết Quan đạo nhân thì ngoác mồm chửi rủa. Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay bản giáo đường đường xuất quân đến phương trượng chùa Thiếu Lâm đòi người, tốt nhất là làm sao đừng tổn thương hòa khí. Vạn bất đắc dĩ nếu phải ra tay, chúng ta thứ nhất là để cứu Tạ Pháp Vương, thứ hai là để bắt Thành Côn, ngoài ra không được sát hại người vô tội.

Mọi người ai nấy đều lên tiếng đáp lời. Trương Vô Kỵ quay sang nói với Triệu Mẫn:

- Mẫn muội, tốt hơn hết em nên cải trang đi, đừng để cho tăng chúng trong chùa Thiếu Lâm nhìn ra chân tướng, khỏi thêm phiền nhiễu.

Hôm trước nàng đã lừa bắt giữ hết các nhà sư chùa Thiếu Lâm đem về Đại Đô, cùng với phái Thiếu Lâm gây thù chuốc oán thật sâu. Triệu Mẫn cười nói:

- Nhan đại ca, để tôi giả làm một huynh đệ dưới cờ của đại ca nhé?

Nhan Viên liền sai một anh em dưới cờ cởi áo ngoài để cho Triệu Mẫn khoác lên. Triệu Mẫn chạy vào trong rừng phía sau núi, lật đặt cải trang, bôi đen mặt mũi, đến khi ra khỏi rừng đã thành một hán tử gầy gò mặt mũi đen đúa.

Tiếng tù và lại nổi lên, quần hào Minh Giáo xếp thành đội đi lên núi. Chùa Thiếu Lâm đã nhận được thiệp báo sơn của Minh Giáo từ trước, Không Trí thiền sư liền tất lãnh tăng chúng ở sơn đình đón chờ. Không Trí nghe lời của Viên Chân, tin chắc những nhà sư chùa Thiếu Lâm bị Triệu Mẫn bắt nhốt ở Đại Đô, chặt đứt ngón tay, ép phải truyền thụ võ công, là gian kế Minh Giáo ngầm cấu kết sắp đặt với phủ Nhữ Dương Vương, về sau Trương Vô Kỵ ra tay cứu trợ, chỉ là giả vờ để lấy lòng toan tính mưu đồ khác. Vì thế khi gặp nhau, mặt mày ông ta hầm hầm, chấp tay hành lễ không nói một câu.

Trương Vô Kỵ vòng tay ôm quyền nói:

- Tệ giáo có việc phải thành khẩn cầu đến quý phái nên lên núi để báo kiến phương trượng thần tăng.

Không Trí gật đầu, nói:

- Xin mời!

Ông ta dẫn quần hào Minh Giáo đi về phía sơn môn. Không Văn phương trượng liền dẫn Đạt Ma Đường, La Hán Đường, Bát Nhã Đường, Giới Luật Viện các thủ tọa cao tăng, ở ngoài sơn môn nghinh tiếp, mời quần hào đến Đại Hùng Bảo Điện chia ra chủ khách hai bên ngồi xuống, các chú tiểu liền đem trà xanh lên.

Không Văn liền cùng Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Ân Thiên Chính các người hàn huyên mấy câu, sau đó lặng yên. Trương Vô Kỵ nói:

- Phương trượng thần tăng, chúng tôi thật không có chuyện gì thì đâu có đến ôm chân Phật, đến đây xin phương trượng nể mặt đồng đạo võ lâm, phóng thích Tà Pháp Vương của tệ giáo, đại ân đại đức đó sau này thế nào cũng tìm dịp báo đáp.

Không Văn đáp:

- A Di Đà Phật, người xuất gia lấy từ bi làm gốc, giới sân giới sát, thực không muốn làm khó Tà thí chủ làm gì. Thế nhưng tệ sư huynh Không Kiến lại chết dưới tay Sư Vương, Trương giáo chủ đứng đầu một tông giáo, chắc cũng hiểu quy củ của võ lâm thế nào rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện này bên trong cũng có nguyên do, không thể chỉ trách Tà Pháp Vương được.

Chàng liền đem chuyện Không Kiến cam tâm chịu mười ba quyền để hóa giải một đại oan nghiệt cho võ lâm kể lại. Bọn Không Văn chỉ mới nghe một nửa, tất cả đã cùng niệm Phật hiệu, cung kính đứng lên. Không Văn nước mắt rưng rưng, run run nói:

- Thiệt tai, thiệt tai! Không Kiến sư huynh lấy đại nguyện lực để hoàn thành việc đại thiện này, công đức thật không phải ít.

Quần tăng cúi đầu đọc kinh, đối với cử chỉ nhân hiệp cao nghĩa của Không Kiến ai ai cũng bội phục. Quần hào Minh Giáo tất cả cũng đứng lên để tỏ lộ lòng kính ngưỡng.

Trương Vô Kỵ kể hết đầu đuôi câu chuyện ngày hôm đó, rồi nói:

- Tạ Pháp Vương lỡ tay đánh chết Không Kiến thần tăng, hối hận vô cùng, thế nhưng nghĩ cho cùng, việc này tội khôi họa thủ⁵ chính là Viên Chân đại sư của quý tự.

Chàng thấy không có Viên Chân trong điện nên nói tiếp:

- Xin mời Viên Chân đại sư ra đây, trước mặt đối chất để phân biện cho rõ ai phải ai trái.

Chu Điền chen vào:

- Đúng thế, trên Quang Minh Đỉnh con lừa trọc đó giả vờ chết, vậy mà lại sống nhăn, thập thập thò thò, có tốt lành chó gì đâu? Mau gọi y ra đây coi nào.

Từ hôm bị Viên Chân cho một vết đau trên đỉnh Quang Minh đến nay, trong lòng Chu Điền lúc nào cũng hậm hực. Trương Vô Kỵ vội nói:

- Chu tiên sinh không được vô lễ trước mặt phương trượng đại sư.

Chu Điền nói:

- Tôi chỉ là chủ con lừa trọc Viên Chân, chứ đâu có dám chửi phương trượng là trọc ...

Chữ trọc vừa ra khỏi miệng, y biết ngay là không ổn, vội vàng giơ tay bịt miệng lại.

Không Trí thấy Chu Điền mở lời vô lễ, lại càng tức giận, nói:

- Thế còn cái chết của sư đệ Không Tính, Trương giáo chủ giải thích ra làm sao đây?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không Tính thần tăng hiệp nghĩa hào sảng, tại hạ năm xưa có duyên bái hội trên đỉnh Quang Minh trong lòng hết sức khâm phục. Không Tính đại sư cũng đã từng ước hẹn với tại hạ, ngày sau có dịp sẽ trao đổi để trau dồi thêm với nhau về võ học. Ngờ đâu bất hạnh gặp phải đại nạn, tại hạ thật là thương tiếc. Việc đó do gian nhân ám toán, thực không can hệ gì đến tề giáo cả.

Không Trí lạnh lùng nói:

- Trương giáo chủ việc gì cũng chối sạch, chắc chuyện bắt tay với quận chúa của phủ Nhữ Dương Vương chắc cũng không có thật hay sao?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt nói:

- Quận chúa không hợp ý với cha anh nên đầu nhập tề giáo. Những gì ngày xưa quận chúa bất kính đối với quý tự, tại hạ sẽ bảo cô ta lên chùa lễ Phật, trịnh trọng tạ tội.

Không Trí quát lên:

⁵ kẻ đứng đầu nguyên nhân gây ra tội lỗi

- Trương giáo chủ nói trây nói trớ như thế thì liệu có ích gì? Người thân làm chủ một giáo phái, vậy mà lại ăn càn nói bậy, không khỏi để anh hùng thiên hạ cười chê hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ việc giết Không Tính, bắt giữ quần tăng quả thật là tội tày trời của Triệu Mẫn, tuy không liên quan gì đến Minh Giáo nhưng lúc này nàng đã trao thân gửi phận cho mình, không thể nào gạt qua một bên không lý tới, trong lúc còn đang khó nghĩ thì Thiết Quan đạo nhân đã gay gắt nói:

- Không Trí đại sư, giáo chủ ta kính trọng ông là tiền bối cao tăng nên nể nang đấy thôi, ông cũng phải biết tự trọng. Giáo chủ ta thủ tín trọng nghĩa, không lẽ lại nói láo hay sao? Người làm nhục giáo chủ ta, khác nào làm nhục hàng trăm vạn giáo chúng. Dẫu giáo chủ ta có khoan hồng đại lượng, chuyện không thềm chấp, nhưng bọn bộ thuộc chúng ta cũng không phải vì thế mà bỏ qua đâu.

Không Trí cười khẩy:

- Bách vạn chi chúng thì đã sao? Không lẽ đập được chùa Thiếu Lâm thành bình địa ư? Ma giáo làm nhục chùa Thiếu Lâm ta, không phải chỉ mới hôm nay. Bọn ta sênh tay bị bắt nhốt nơi chùa Vạn An, chỉ trách mình sơ sẩy vô tâm, chứ xưa nay chính tà không thể đứng chung cái đó cũng có gì lạ đâu. Các người đến chùa Thiếu Lâm khắc ở sau lưng tượng La Hán mười sáu chữ, hừ hừ, "*Tiên tru Thiếu Lâm, Tái diệt Võ Đương, Duy ngã Minh Giáo, Võ lâm xưng vương*"⁶, uy phong quá, dữ tợn quá!

Hồi trước các võ sĩ thủ hạ của Triệu Mẫn sau khi bắt các nhà sư Thiếu Lâm đi rồi, dùng đao khắc mười sáu chữ đó vào sau lưng mười sáu pho tượng La Hán. Phạm Dao đợi cho mọi người đi khỏi, lập tức quay lại La Hán Đường, di chuyển mười sáu pho tượng đó cho lưng xoay vào trong tường để âm mưu giá họa cho Minh Giáo của Triệu Mẫn không thành. Về sau bọn Dương Tiêu phát giác, coi xong liền xoay các pho tượng La Hán lại cho ngay ngắn, có ngờ đâu các nhà sư chùa Thiếu Lâm vẫn tìm ra. Trương Vô Kỵ mồm miệng không nhanh nhẩu, nghĩ đến quả thực chuyện đó do Triệu Mẫn gây rối, trong lòng sượng sùng, không biết nói sao cho phải.

Dương Tiêu liền đáp:

- Lời của Không Trí đại sư khiến chúng tôi thật chẳng hiểu ra sao cả. Giáo chủ tể giáo Trương giáo chủ chính là công tử của Trương ngũ hiệp phái Võ Đương, trên giang hồ còn ai không biết. Chúng tôi dẫu có cuồng vọng đến thế nào chẳng nữa cũng chẳng dám nhục mạ đến thân sinh của giáo chủ. Còn bản thân Trương giáo chủ ư, không lẽ lại khắc "tái hủy Võ Đương" những chữ ấy hay sao? Phương trượng đại sư và Không Trí đại sư đều là những bậc cao tăng đức độ, chuyện nhỏ nhặt như thế sao lại không nghĩ đến? Tại hạ nhất quyết không thể nào tin được chuyện này.

⁶ Diệt phái Thiếu Lâm trước, Rồi diệt Võ Đương sau. Chỉ còn mình Minh giáo, Trong võ lâm đứng đầu.

Mấy câu đó lời lời đanh thép, chặn ngay Không Trí không còn nói gì thêm được nữa. Phương trượng Không Văn tu hành đã lâu, tâm tính từ hòa, dầu sao cũng coi đại cuộc là trọng, trong bụng cũng biết Minh Giáo thế mạnh, nếu như hai bên quả đi đến chỗ động thủ, chỉ e rằng ngôi chùa Thiếu Lâm cổ kính đã nghìn năm nay đến tay mình sẽ bị hủy mất. Ông liền nói:

- Các vị chỉ tranh luận bằng lời không thôi, cũng bằng vô ích, xin theo lão nạp đến La Hán Đường, chiêm ngưỡng pháp tượng, ai phải ai trái sẽ thấy ngay.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Một khi đến La Hán Đường thì mọi việc đổ bể hết.” Chàng còn trù trù chưa dám trả lời, Dương Tiêu liền nói:

- Thế thì hay lắm.

Trương Vô Kỵ không hiểu ý ông ta ra sao nhưng thấy Triệu Mẫn trà trộn vào trong Hậu Thổ Kỳ chưa bước chân vào chùa, chắc là tăng chúng trong chùa Thiếu Lâm chưa phát giác được, cho nên cũng không lo lắng.

Kế đó tri khách tăng đi trước dẫn đoàn người đi về hướng La Hán Đường. Không Văn quì xuống lạy các pho tượng La Hán rồi khẩn:

- Đệ tử kính động các pháp tượng, xin chư vị La Hán tha thứ cho.

Sau khi hành lễ xong, nhà sư sai sáu đệ tử cung kính di chuyển các pháp thân. Những đệ tử đó tuân lệnh trèo lên, chấp tay khẩn vái mấy câu, sau đó ba người một bên, chia ra hai phía, xoay pho tượng La Hán thứ nhất lại.

Chỉ thấy pho tượng đó sau lưng đẽo phẳng lì, thếp vàng, trước đây vốn có một chữ “tiên” thật lớn nay không còn chút dấu tích nào nữa. Việc như thế, chẳng những Không Văn, Không Trí cả bọn lạ lùng, ngay cả Trương Vô Kỵ cũng thật ngoài dự liệu.

Quần đệ tử Thiếu Lâm lập tức cùng trèo lên, xoay tất cả các pho tượng La Hán còn lại ra ngoài, nhưng sau lưng có còn nét bút hay một chữ nào đâu? Các nhà sư mặt mày ngơ ngẩn, không ai nói ra được câu nào. Chính bọn họ đã thấy rõ ràng mỗi pho tượng La Hán đằng sau đều có khắc một chữ lớn, xếp lại thành bốn câu: “*Tiên tru Thiếu Lâm, Tái diệt Võ Đương, Duy ngã Minh Giáo, Võ lâm xưng vương*” tổng cộng gồm mười sáu chữ, sao bây giờ lại không thấy đâu cả? Sau lưng các pho tượng La Hán vết thếp vàng thật mới, rõ ràng ai đó mới tô lên, thế nhưng chùa Thiếu Lâm mấy tháng nay canh giữ cực kỳ nghiêm mật, muốn xóa hết các vết tích chữ kia rồi sơn lại một lớp sơn mới, thực không phải dễ dàng, sao tăng chúng trong chùa chẳng một ai hay biết?

Trương Vô Kỵ quay lại thấy Phạm Dao và Vi Nhất Tiểu hai người nháy nhau cười, liền hiểu ngay là anh em trong bản giáo đã ra tay, nghĩ thầm: “Làm được việc này quả là thần thông quảng đại, thật là ghê gớm.”

Dương Tiêu thấy các nhà sư kinh ngạc lạ thường liền nói ngay:

- Quý tự phúc trạch thâm hậu, công đức vô lượng, kim thân của mười sáu pho tượng hoàn hảo không suy suyển chút nào. Chắc có lẽ đúng như Không Trí đại sư đã nói, mười sáu vị

La Hán trước đây đã bị kẻ gian hủy hoại nhưng Phật pháp vô biên đã hiển linh tự sửa chữa lại, thực là đáng mừng.

Nói xong y liền hướng về các pho tượng La Hán quì xuống khấu đầu, Trương Vô Kỵ và tất cả những người khác cũng quì theo vái lạy.

Không Văn, Không Trí cả bọn tuy chẳng ai tin rằng những lời nói khéo La Hán hiển linh, Phật pháp vô biên là sự thật, nhưng cũng đoán chừng Minh Giáo ngằm ra tay, dấu sao chẳng nữa cũng đã cố công chuộc tội với bản tự rồi, những bức tức trong lòng tiêu giảm ít nhiều, lại thấy các ma đầu của ma giáo thần xuất quỷ một như vậy cũng đâm ba phần úy kị, ba phần bội phục. Không Văn nói:

- Các pho tượng La Hán nay đã hoàn hảo như xưa, chuyện này không còn gì phải nói nữa.

Ông vẫy tay cho các đệ tử xoay các vị La Hán lại rồi nói:

- Đêm hôm qua Trương giáo chủ giảng lâm, đã gặp qua ba vị sư thúc của lão nạp rồi. Nghe nói Độ Ách sư thúc và Trương giáo chủ đã từng đĩnh ước, chỉ cần giáo chủ phá được Kim Cương Phục Ma Khuyên của ba vị sư thúc chúng tôi thì cứ việc đem Tạ thí chủ đi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế, Độ Ách đại sư quả có nói thế. Thế nhưng tại hạ hết sức khâm phục võ công của ba vị cao tăng, tự biết mình không phải là địch thủ, đêm hôm qua đã thua ba vị cao tăng rồi, kẻ bại trận đâu có còn dám huênh hoang gì nữa?

Không Văn nói:

- A Di Đà Phật, Trương giáo chủ nói quá đấy thôi. Đêm hôm qua thắng bại chưa rõ rệt, lại vì giáo chủ bụng dạ nhân hiệp, ra tay tương trợ, ba vị sư thúc thật cảm kích sâu xa cao nghĩa của giáo chủ.

Bọn Dương Tiêu, Phạm Dao nghe Trương Vô Kỵ nói ba vị cao tăng võ công tinh diệu ai cũng muốn được biết qua. Ân Thiên Chính liền nói:

- Nếu quả như các vị cao tăng nhất định lấy việc cao thấp trong võ học để giải quyết, thưa giáo chủ, chúng ta không lượng sức mình, cũng đành lãnh giáo tuyệt học của phái Thiếu Lâm thôi. Chúng ta có đến đây cũng vì việc cứu Tạ huynh đệ, đến nước cùng này thì cũng không còn đường nào khác, chứ nào dám đến gây chuyện với chốn lãnh tụ võ lâm là chùa Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ xưa nay vốn kính trọng lời nói của ông ngoại mình, lại nghĩ ngoài cách đó ra không còn cách nào hay hơn nữa liền nói:

- Các anh em nghe tại hạ ca tụng cái thế thần công của ba vị cao tăng, đều nói ba vị tọa quan đã mấy chục năm, trong võ lâm không một ai hay biết, nay chúng tôi có dịp bái kiến, thực là đại hạnh bình sinh.

Không Trí giơ tay nói:

- Xin mời!

Ông ta liền dẫn đường cho quần hào đi về phía đỉnh núi sau chùa.

Các giáo chúng thuộc Hồng Thủy Kỳ của Minh Giáo do lệnh của chưởng kỳ sứ Đường Dương bày trận tại chân ngọn núi này, thanh thế thật là hùng hậu. Cả bọn Không Văn nhìn qua mà làm như không thấy, cứ đi thẳng lên núi. Không Văn, Không Trí chấp tay hướng về phía ba cây tùng bấm báo. Độ Ách nói:

- Cừu oán với Dương Đỉnh Thiên tối hôm qua đã hóa giải rồi, tượng La Hán ngày hôm nay cũng đã xong, thật hay biết mấy, hay biết mấy. Trương giáo chủ, bên quý vị mấy người tiến lên động thủ đây?

Bọn Dương Tiêu thấy ba nhà sư thân hình bé nhỏ, gầy gò, ngồi lọt thỏm vào trong ba hốc cây tùng thật chẳng khác gì ba cái xác khô, thế nhưng mấy câu đó vang vọng sơn cốc, quả thực nội lực thâm hậu, ai nấy đều kinh hoàng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hôm qua có một mình ta, đấu không lại ba nhà sư này. Hôm nay tuy mình đông thật nhưng nếu tất cả ùa lên, một là bó chân bó cẳng, hai là ý đông để thắng làm giảm uy phong của bản giáo. Nhiều cũng không xong, ít cũng không xong, mình cứ ba người chống ba người là công bình hơn cả.” Chàng liền đáp:

- Đêm hôm qua tại hạ đã được biết đến thần công của ba vị cao tăng, trong lòng thật là bội phục, đúng ra chẳng nên lộ cái xấu trước mặt ba vị một lần nữa. Thế nhưng Tạ Pháp Vương đối với tại hạ có cái tình cha con, với các anh em khác có cái nghĩa bằng hữu, cho nên chúng tôi chẳng thể nào không cứu ông ta ra. Tại hạ có ý mời thêm hai anh em khác trong bản giáo ra giúp đỡ một tay, lấy ba địch ba để hai bên ngang tay lãnh giáo.

Độ Ách thản nhiên nói:

- Trương giáo chủ chẳng phải khiêm tốn như thế. Nếu trong quý giáo có được một người nào tài ba ngang ngửa với giáo chủ, thì chỉ cần hai vị liên thủ cũng đã đủ sức giết ba anh em chúng tôi rồi. Thế nhưng nếu lão nạp không làm, người có thân thủ như giáo chủ trên đời này chắc chẳng có ai đâu, cho nên dẫu bao nhiêu người tất cả xông lên thì cũng thế.

Bọn Chu Điền, Thiết Quan đạo nhân người nọ nhìn người kia, đều nghĩ lão lừa trọc này quả thật huênh hoang quá, chẳng coi anh hùng thiên hạ vào đâu, nhưng trong giọng điệu vẫn thừa nhận không bằng được giáo chủ của mình, nói trên đời không ai ngang tay được với Trương Vô Kỵ, kể cũng là nể nang lắm. Chu Điền vừa toan đáp lời, Thuyết Bất Đắc nhanh tay bịt ngay miệng lại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tệ giáo tuy là bàng môn tả đạo, không thể nào sánh được với danh môn như quý phái, nhưng cơ nghiệp đã mấy trăm năm, cũng có đôi chút nhân tài. Tại hạ vì gặp được nhân duyên, tạm thời đảm đương trách nhiệm giáo chủ, thực ra nói về tài đức võ công, những

người hơn hẳn tại hạ trong tệ giáo thật đâu có phải là ít? Vi Bức Vương, nhờ ông đem danh thiếp trình lên ba vị cao tăng.

Nói xong chàng lấy ra tờ giấy trên đề từ Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu mọi người trở xuống, ghi chép hết tên quần hào kỳ này cùng đến bãi sơn.

Vi Nhất Tiểu biết giáo chủ muốn mình hiển thị kinh công có một không hai trên đời để cho quần tăng chùa Thiếu Lâm không dám coi thường nhân vật của Minh Giáo, liền khom lưng tuân lệnh, cầm lấy danh sách, thân hình chưa đứng thẳng người cũng chẳng xoay lại, búng ngược trở ra, như một làn khói mỏng vụt xa ngoài mươi trượng, lơ lửng bay vào giữa ba cây tùng, song chưởng lật một cái đã nâng tờ danh thiếp giao cho Độ Ách.

Ba nhà sư thấy y thấp thoáng đã đến ngay trước mặt mình, kinh công đẹp như thế quả chưa từng thấy bao giờ, hướng chi y lại bật ngược về sau, không ai tưởng nổi nên tấm tắc khen:

- Kinh công giỏi thật!

Tăng chúng phái Thiếu Lâm đều là những người hiểu biết, lập tức hoan hô vang dội. Quần hào Minh Giáo tuy ai cũng biết Vi Nhất Tiểu kinh công tuyệt luân, nhưng lối bật ngược về sau như thế này cũng chỉ mới thấy lần đầu, tuy trong lòng cũng bội phục nhưng không tiện “*mèo khen mèo dài đuôi*” nên đành yên lặng, chỉ có một mình Chu Điền là vỗ tay tán thưởng thôi.

Độ Ách hơi nghiêng người, thò tay cầm danh thiếp, năm ngón tay phải của ông ta vừa đụng vào, Vi Nhất Tiểu toàn thân tê dại, cổ tay như bị sét đánh trúng, ngực nóng ran, thân mình cảm thấy như muốn quỵ xuống. Y hết sức kinh hãi, vội vàng vận công chống lại. Độ Ách vừa cầm tờ giấy lên, luồng nội lực hùng hồn truyền qua lập tức biến mất. Vi Nhất Tiểu mặt hơi biến sắc, nghĩ thầm nhà sư chột mắt này nội kinh đúng là “không sao lường nổi”, đâu dám ở lại thêm giây phút nào, nghiêng người một cái là lướt trên đám cỏ cao trở về đứng bên cạnh Trương Vô Kỵ. Môn kinh công Thảo Thượng Phi đó tuy không lạ lẫm gì nhưng luyện tới mức phát phối như bay quả cũng là một thần kỹ.

Không Văn, Không Trí mọi người đều nghĩ: “Người này công phu kinh công đạt tới mức này, dĩ nhiên phải được cao nhân truyền thụ nhưng cũng còn do trời sinh, xem ra y vốn khác thường, người ngoài dù có khổ luyện tới đâu cũng không sao được như thế.”

Độ Ách nói:

- Trương giáo chủ nói quý giáo sẽ có ba người hạ trường, trừ giáo chủ và vị Vi Bức Vương kia, còn thêm ai đứng ra chỉ giáo?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vi Bức Vương đã lãnh giáo nội kinh thần công của đại sư rồi, tại hạ định mời tả hữu Quang Minh sứ giả trong Minh Giáo ra giúp đỡ.

Độ Ách hơi chột dạ: “Gã thanh niên này mắt tinh thật, ta vừa rời cách thiếp truyền kinh chỉ trong chớp mắt vậy mà y đã thấy rồi. Tả hữu Quang Minh sứ giả là ai, không lẽ võ công còn cao

hơn gã họ Vi hay sao?" Ông ta tọa quan đã lâu, tên tuổi Dương Tiêu chưa từng nghe nói tới, còn Phạm Dao thì bao nhiêu năm qua ẩn tính mai danh, người ngoài vốn chẳng ai hay biết.

Dương Phạm hai người nghe tới giáo chủ đề cập đến mình, lập tức hiên ngang tiến ra, khom lưng nói:

- Cẩn tuân mệnh lệnh của giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ba vị cao tăng sử dụng binh khí mềm, mình dùng binh khí gì cho phải?

Trương, Dương, Phạm ba người bình thời khi lâm trận chỉ dùng tay không, hôm nay gặp phải kinh địch, không dám cao ngạo không dùng binh khí, ba người nhất pháp thông, vạn pháp thông, binh khí nào dùng cũng có thể sử dụng được, Trương Vô Kỵ nói thế chính là để cho hai người được quyền chọn lựa. Dương Tiêu đáp:

- Xin để tùy giáo chủ sai bảo.

Trương Vô Kỵ hơi trầm ngâm, nghĩ thầm: "Hôm qua Hà Gian Song Sát dùng đoản chống trường, xem ra có vẻ lợi thế." Chàng bèn lấy từ trong bọc ra sáu chiếc thánh hỏa lệnh, đem bốn chiếc chia cho Dương Phạm nói:

- Chúng ta lên chùa Thiếu Lâm bái sơn, không dám đem theo binh khí, đây là bảo vật trấn giáo của Minh Giáo, mình cầm sử dụng vậy.

Dương Phạm khom lưng nhận lấy rồi hỏi xem phương lược thế nào. Không Trí đột nhiên lớn tiếng nói:

- Khổ đầu đầ, chúng ta nơi chùa Vạn An có chuyện với nhau, sao không nhân dịp này thanh toán cho xong? Lại đây, lại đây, để lão nạp lãnh giáo cao chiêu của người trước đã. Lão nạp hôm nay không uống phải Thập Hương Nhuyễn Cân Tán để xem ai hơn ai nào.

Y bị tù nơi chùa Vạn An vẫn còn uất ức chưa có dịp nào phát tiết, hôm nay gặp lại Phạm Dao vẫn cố hết sức nén lòng lúc này không còn nhịn thêm được nữa. Phạm Dao cười nhạt nói:

- Tại hạ phụng lệnh giáo chủ, ra lãnh giáo ba vị cao tăng, đại sư nếu muốn báo thù cũ, để việc này xong sẽ phụng bồi sau.

Không Trí cầm lấy trường kiếm từ tay một đệ tử đứng bên quát lớn:

- Người không lượng sức mình, dám động thủ với ba vị sư thúc của ta, không chết thì cũng bị thương nặng. Thủ của ta như thế làm sao báo được đây?

Phạm Dao cười nói:

- Ta chết dưới tay lệnh sư thúc thì cũng thế thôi.

Không Trí cười khẩy:

- Trong Minh Giáo ngoài các hạ ra không còn cao thủ nào khác hay sao, thôi thế cũng được.

Câu nói của y là kế khích tướng, quần hào trong Minh Giáo ai mà không biết? Thế nhưng nếu làm ngơ không nói gì, chẳng hóa ra để ông ta coi thường Minh Giáo lắm ư? Cứ theo thứ bậc mà luận, dưới Phạm Dao mới tới Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính. Trương Vô Kỵ thấy ông ngoại tuổi đã cao, không tiện mời ra, nên định gọi cậu là Ân Dã Vương xuất mã. Ân Thiên Chính tiến lên một bước nói:

- Giáo chủ, thuộc hạ Ân Thiên Chính xin ra ứng chiến.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ông ngoại tuổi cao, xin để mời cậu ...

Ân Thiên Chính nói:

- Ta tuổi có cao cũng chưa hơn được ba vị cao tăng. Phái Thiếu Lâm có thực đức kỳ túc⁷ Minh Giáo ta lại không có lão tướng hay sao?

Trương Vô Kỵ biết ông ngoại mình võ công cao cường, không kém gì Dương Tiêu, Phạm Dao, so với cậu còn giỏi hơn nhiều, nếu như để ông xuất chiến, xem ra phần thắng nhiều hơn bèn nói:

- Thôi được, Phạm hữu sứ để dành sức lãnh giáo Không Trí thần tăng, xin ngoại công ra giúp hài nhi vậy.

Ân Thiên Chính đáp:

- Tuân lệnh.

Ông giơ tay nhận lấy hai thanh thánh hỏa lệnh trên tay Phạm Dao. Không Văn phương trượng đồng dạc nói:

- Ba vị sư thúc, vị Ân lão anh hùng đây người đời gọi là Bạch Mi Ứng Vương, năm xưa tự sáng lập ra Thiên Ứng giáo, một mình chống lại sáu đại môn phái, quả là một anh hùng hảo hán. Còn vị Dương tiên sinh này, nội ngoại công đã đến mức tuyệt luân, là hảo thủ số một của Minh Giáo, rất nhiều cao thủ các phái Côn Lôn, Nga Mi đã từng bị bại dưới tay y.

Độ Kiếp cười khô khan mấy tiếng nói:

- Thật may mắn quá, may mắn được gặp, để xem hôm nay môn hạ đệ tử Thiếu Lâm tài nghệ đi đến đâu?

Tam tăng vung tay một cái, ba sợi dây chẳng khác gì ba con rồng đen quay thành ba tầng vòng tròn. Trương Vô Kỵ tối hôm qua cùng ba nhà sư động thủ giơ tay không nhìn thấy rõ năm ngón, chỉ do kinh khí của sợi dây mà biện nhận phương hướng, lúc này trời mới sắp trưa, ánh nắng ngay trên đỉnh đầu, cả đến những nếp nhăn trên mặt ba nhà sư cũng nhìn rõ từng nét. Chàng xoay ngược thánh hỏa lệnh, ôm quyền cúi mình chào nói:

- Xin lỗi!

⁷ Người già cả tiếng tăm

Nói rồi liền nghiêng mình xông lên ngay. Dương Tiêu phi thân qua bên trái, còn Ân Thiên Chính quát lên một tiếng, tay phải cầm thánh hỏa lệnh đập vào dây của Độ Nạn. Hai thứ binh khí kỳ lạ này đụng nhau phát ra âm thanh nghe coong cong hết sức quái dị, cả hai tay đều ê ẩm, nghĩ thầm: “Lợi hại thật” biết rằng mình đã gặp một kinh địch khó kiếm trên đời.

Trương Vô Kỵ suy tính: “Sợi dây của ba nhà sư kết thành một vòng tròn, chiều số nghiêm mật, tuy bên mình ba người liên thủ, nhưng trong vòng vài ba trăm chiều không thể nào phá vỡ được, vậy làm sao hao phí nội kinh của tam tăng rồi từ từ tìm chỗ sơ hở.” Chàng thấy sợi dây cuốn tới, liền dùng thánh hỏa lệnh lấy cứng chọi cứng đối công.

Hai bên đấu chùng ăn xong một bữa cơm, ba người phe Trương Vô Kỵ đã dồn cho vòng dây thu nhỏ lại chỉ còn chùng hơn một trượng. Thế nhưng vòng càng thu nhỏ, kháng lực của ba nhà sư càng mạnh thêm, ba người mỗi khi tiến lên được thêm một bước, sức lực hao phí so với lúc trước tăng thêm gấp mấy lần. Dương Tiêu và Ân Thiên Chính càng đấu càng kinh hãi, lúc đầu cục diện là ba đánh ba, sau nửa giờ rồi, Dương Ân hai người gần như không còn chịu nổi, thành ra hai người hợp công Độ Nạn, còn Trương Vô Kỵ một mình chống đỡ Độ Ách, Độ Kiếp nhị tăng.

Ân Thiên Chính đánh ra toàn một lối cương mãnh, còn Dương Tiêu thì lúc cứng lúc mềm, biến hóa khôn cùng. Trong sáu người, chỉ có võ công Dương Tiêu trông đẹp mắt nhất, hai thanh thánh hỏa lệnh trong tay y xoay múa tít lên, lúc thì thành kiếm, lúc thì thành đao, lúc thì như đoản thương chọc, đánh, cuốn, đập, lúc lại giống như phán quan bút điểm, đâm, dè, nhử khi thì tay trái như chủ thủ⁸, tay phải như thủy thích⁹ rồi thoát một cái tay phải biến thành cương tiên, tay trái biến thành thiết xích¹⁰, thỉnh thoảng lại dùng hai lệnh bài gõ vào nhau, phát xuất âm thanh u u nhiễu loạn tâm thần đối phương. Đấu chưa đầy bốn trăm chiêu, y đã biến đổi luôn hai mươi hai loại binh khí, mỗi loại binh khí chỉ sử dụng hai pho, tổng cộng bốn mươi bốn pho chiêu thức.

Không Trí đã luyện thành mười một trong bảy mươi hai tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm, Phạm Dao vẫn tự hào võ công thiên hạ không đâu không biết qua, lúc này nhìn thấy thần kỹ của Dương Tiêu, trong lòng không khỏi ngậm thán phục. Chu Điền với Dương Tiêu vốn có hiềm khích, hai bên đã mấy lần gây sự với nhau, lúc này càng xem càng hổ thẹn: “Thì ra gã con rùa Dương Tiêu vốn nhường nhịn mình. Lúc trước vẫn tưởng võ công gã chỉ hơn mình chút đỉnh, mỗi lần động thủ có thắng cũng chỉ nhờ may mới hơn mình được nửa chiêu một thức. Có ngờ đâu gã con rùa ấy so với Chu Điền này thật một trời một vực.”

Thế nhưng dù cho Dương Tiêu biến chiêu thế nào chẳng nữa, sợi dây đen của Độ Nạn vẫn chia ra chống đỡ cả hai người, không một chút gì núng thối. Mọi người thấy Ân Thiên Chính trên đầu sương trắng bốc lên, biết là nội lực đã phát huy đến tận cùng, chiếc trường bào màu trắng bên

⁸ dao ngắn

⁹ đòng đâm cá

¹⁰ tay thước, một loại vũ khí giống như một thanh gươm ngắn

trong cũng đầy hơi dần dần căng phồng. Mỗi bước chân của ông ta đều để lại một dấu chân, dấu đến khoảng gần một giờ, trong giữa ba cây tùng vết chân ông ta đã thành một cái vũng.

Đến lúc đó, Ân Thiên Chính đưa thanh lệnh bài từ tay phải sang bên tay trái, đè luôn vào sợi dây của Độ Nạn, tay phải dùng một chiêu Phách Không Chưởng đánh tới. Độ Nạn giơ tay trái lên, năm ngón tay chụp hờ ra, biến thành không quyền cũng trả lại một chưởng.

Không Văn, Không Trí cả bọn cùng “Ồ” lên một tiếng, thanh âm đầy vẻ kinh ngạc cùng bội phục. Thì ra chưởng Độ Nạn vừa đánh trả, là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm gọi là Tu Di Sơn Chưởng. Môn chưởng lực này hết sức khó luyện là chuyện đương nhiên, nhưng dẫu đã luyện thành, mỗi lần xuất chưởng đều phải xuống tấn vận khí, ngưng thần một lúc lâu, cốt để ngưng tụ nội kinh nơi Đan Điền. Ngờ đâu Độ Nạn muốn đánh là đánh ngay, chỉ cần nghĩ tới là đã có thể tung Tu Di Sơn Chưởng ra, tiếp theo sợi dây đen lại rung một cái nhấm đánh vào Dương Tiêu.

Thế nhưng Độ Nạn đã dùng Tu Di Sơn Chưởng đối chưởng với Ân Thiên Chính, kinh lực trên sợi dây đã giảm đi quá nửa. Ông ta liền dùng khéo léo để bù vào chỗ yếu của mình, múa sợi dây vùn vụt chẳng khác gì một con linh xà cuộn cuộn, còn hai thanh thánh hỏa lệnh của Dương Tiêu cũng biến hóa vô cùng khiến người đứng coi phần lớn đổ dồn vào xem hai người đấu với nhau.

Ân Thiên Chính ngưng thần đề khí, từng chưởng từng chưởng đánh ra, lúc thì tiến lên hai bước, lúc thì lùi lại hai bước. Ở bên kia Trương Vô Kỵ một mình đấu với hai, ba người chiêu thức có vẻ bình thường không có gì kỳ lạ, nhưng tất cả đều là thi triển nội kinh. Lối đấu đó so với cách đấu lực của Ân Thiên Chính và đấu xảo của Dương Tiêu thì không bằng nhưng thực ra hung hiểm hơn nhiều, chỉ cần nội kinh bị đối phương đánh ép trở về, nếu không khí tuyệt thân vong, thì cũng lập tức tẩu hỏa nhập ma, điên cuồng tàn phế. Thế nhưng lối đấu đó chỉ có người trong cuộc là hiểu được thôi, người đứng ngoài dù võ công cao siêu bậc nào cũng không thể nào theo chiêu số mà biết được.

Ánh mặt trời từ đông nay đã lên đỉnh đầu, rồi lại từ từ ngả về phương tây. Không Văn, Không Trí, Phạm Dao, Vi Nhất Tiểu lúc này đã nhìn thấy hai bên thắng bại thế nào. Chỉ thấy Ân Thiên Chính trên đầu hơi trắng bốc lên mỗi lúc một đậm, còn kim châm trên cành cây tùng mà Độ Kiếp ngồi cũng rung động không ngớt, đủ biết Độ Ách và Độ Kiếp hai nhà sư công lực có kẻ thấp người cao. Đến lúc này, Độ Kiếp phải dựa lưng vào, mượn sức cây đang ngồi đỡ cho mới kháng cự nổi với Cửu Dương thần công của Vô Kỵ. Nếu như Ân Thiên Chính chịu không nổi thì Minh Giáo thua, còn nếu Độ Kiếp chống đỡ không nổi thì phái Thiếu Lâm kể như bại trận.

Sáu người đang đấu lại càng hiểu điều đó hơn ai hết. Ân Thiên Chính tỉ đấu chưởng lực với Độ Nạn đến hơn ba mươi chưởng thì biết mình không phải là địch thủ của ông ta, nghĩ thầm: “Việc của bọn ta hôm nay, cốt sao cứu được Tạ huynh đệ là quan trọng. Vinh nhục thắng bại của một cá nhân ta có đáng gì đâu? Huống chi thua về tay một tiền bối cao nhân trong phái Thiếu Lâm thì cũng chẳng có gì thương tổn uy danh của Bạch Mi Ưng Vương này.”

Thế rồi mỗi lần đánh ra một chưởng, ông ta lại lùi ra nửa bước, đến lúc hơn mười chưởng rồi đã lùi ra xa hơn một trượng. Nào ngờ Tu Di Sơn Chưởng là một trong bảy mươi hai tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm, Độ Nạn đã tập luyện pho chưởng này mấy chục năm rồi, uy lực quả thật là ghê gớm. Ân Thiên Chính lùi lại một bước, chưởng lực của Độ Nạn lại đuổi theo một bước, kinh lực không vì lộ trình dài ngắn mà suy yếu chút nào.

Dương Tiêu nghĩ thầm: “Nhà sư Thiếu Lâm này quả thật lợi hại, chiêu số trên thánh hỏa lệnh của ta đâu có biến hóa thêm nữa, cũng chẳng làm gì được ông ta. Ân Bạch Mi một mình chịu đựng nội kinh, e rằng lâu nữa sẽ chịu không nổi.” Y chấp hai thanh thánh hỏa lệnh làm một, toan kẹp lấy sợi dây đen, lấy cứng chọi cứng hai bên đấu lực, để giảm bớt gánh nặng cho Ân Thiên Chính. Ngờ đâu thánh hỏa lệnh vừa định kẹp vào sợi dây thì Độ Nạn rung tay một cái, đầu dây liền thẳng băng ra đâm luôn vào mặt Dương Tiêu. Dương Tiêu nhanh như chớp nhắm ngay ngực Độ Nạn ném luôn thánh hỏa lệnh ra, hai tay vung lên, chộp ngay được đầu dây, dùng chiêu Đảo Duệ Cửu Ngư Vĩ, lập tức kéo chạy ra ngoài.

Độ Nạn thấy binh khí của đối phương rời khỏi tay chẳng khác gì ám khí bắn tới, kinh đạo mãnh liệt, cúi chỗ trái liền hạ xuống, chặn thanh thánh hỏa lệnh đang bay tới ngực, nhưng thấy một thanh đang đi giữa đường đột nhiên chuyển hướng, nghe vù một tiếng, nhắm ngay Độ Kiếp phóng tới. Thì ra trong sáu người chỉ có Dương Tiêu là đa mưu hơn cả, hai thanh thánh hỏa lệnh tấn công Độ Nạn chẳng qua chỉ là hư chiêu, kinh lực trên lệnh bài đánh vào Độ Kiếp mới sử dụng toàn thể nội kinh.

Độ Kiếp đang dùng hết sức kháng cự với Trương Vô Kỵ, thấy Độ Nạn đấu với Dương Ân hai người xem ra vẫn chiếm thượng phong, đâu có ngờ Dương Tiêu đột nhiên sử dụng kỳ chiêu, dùng thủ pháp quái lạ tấn công lên mình, còn đang kinh hoàng, thánh hỏa lệnh đã đến ngay trước mặt. Độ Kiếp tâm thần hơi loạn, nhẹ nhàng giơ hai ngón tay, kẹp lấy thanh thánh hỏa lệnh nọ. Thế nhưng lúc đó ông ta đang toàn tâm toàn lực tỉ đấu với Trương Vô Kỵ, tâm thần vừa phân ra, lập tức cây tùng đang ngồi rung lên bần bật, kim châm trên cành rơi lả tả xuống, chẳng khác gì một trận mưa rào. Trương Vô Kỵ thấy đối phương sơ hở, Càn Khôn Đại Na Di của chàng tối thiện dụng là tìm chỗ thất thủ của đối phương tấn công vào, dẫu cho phòng vệ trăm bề chặt chẽ cũng còn chưa ổn, hướng chi lại đang yếu thế? Năm luồng kinh lực trên năm ngón tay chàng lập tức tấn công thẳng tới kêu lên sì sì. Chỉ nghe lớp lớp liên tiếp, từng cành từng cành từng từ trên cây của Độ Kiếp liên tiếp rơi xuống.

Độ Ách thấy thế nguy, vội đứng nhóm dậy, liệng một cái đã đến bên cạnh Độ Kiếp, giơ tay trái ra, vịn vào vai sư đệ. Độ Kiếp được sư huynh tương trợ mới ổn định trở lại. Phía bên kia Độ Nạn và Ân Thiên Chính, Dương Tiêu cũng đã đến lúc đấu với nhau bằng chân lực, việc sinh tử chỉ còn trong đường tơ kẽ tóc. Dương Tiêu cầm sợi dây kéo mạnh ra ngoài, còn Ân Thiên Chính cứ tiếp tục sử dụng chưởng lực với sức mạnh vỡ núi tan bia liên tiếp nhắm Độ Nạn đánh tới. Hai đại cao thủ một kéo một đẩy, hai luồng kinh lực tương phản, Độ Nạn ở ngay chính giữa, tuy gặp phải khó khăn vạn phần nhưng chưa có vẻ gì kém thế.

Quần hào Minh Giáo và tăng chúng Thiếu Lâm đứng bên ngoài thấy tình hình như thế biết rằng nếu tiếp tục đấu đến khi phân thắng bại, trong sáu cao thủ e rằng ít ra một nửa phải táng mạng tại chỗ. Trên một đỉnh núi rộng như thế, nhất thời không nghe một tiếng động, quần hào mồ hôi lạnh ướt đầm lưng, không ai là không thấp thỏm lo cho phe mình.

Ngay trong lúc tĩnh mịch như thế, bỗng từ dưới hầm sâu giữa ba cây tùng có tiếng trầm trầm vọng lên:

- Dương tả sứ, Ân đại ca, Vô Kỵ hài nhi, Tạ Tốn tôi hai tay dính đầy vết máu, đáng lẽ phải chết từ lâu rồi mới phải. Hôm nay các người vì muốn cứu tôi mà đến đây, đấu với ba vị cao tăng của chùa Thiếu Lâm, nếu như hai bên có tổn thương, Tạ Tốn này tội lỗi càng thêm chồng chất. Vô Kỵ hài nhi, con mau mau dẫn huynh đệ bản giáo, rời khỏi chùa Thiếu Lâm ngay. Nếu không ta sẽ lập tức tự tuyệt kinh mạch, để khỏi tăng thêm tội nghiệt.

Đó chính là Tạ Tốn dùng thần công Sư Tử Hống từ trong địa lao nói ra. Năm xưa ông ta ở trên đảo Vương Bàn Sơn dùng Sư Tử Hống làm cho bao nhiêu hào sĩ các môn phái hôn mê hoặc chết, lúc này thần công đó không làm hại ai, nhưng mọi người ai cũng tai lưng bùng, mặt mày thất sắc. Trương Vô Kỵ biết nghĩa phụ mình lời nói ra nặng như núi, nhất định không vì mình được thoát thân mà phải để cho người khác thương tổn, tình thế trước mắt, nếu đánh cho đến lúc tàn cuộc, tuy mình có thể không sao nhưng ông ngoại, Dương Tiêu, Độ Kiếp, Độ Nạn bốn người ắt khó thoát. Chàng còn đang trù trù, lại nghe Tạ Tốn quát lên:

- Vô Kỵ, con còn chưa đi hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng! Kính cẩn tuân lời dạy bảo của nghĩa phụ.

Chàng lùi lại một bước, lớn tiếng nói:

- Ba vị cao tăng võ công quả nhiên thật là thần diệu, hôm nay Minh Giáo không cách nào phá nổi, ngày khác sẽ quay lại lãnh giáo. Ông ngoại, Dương tả sứ, thôi mình thu tay lại!

Nói xong kinh khí rút về, bật văng kinh lực của Độ Ách, Độ Kiếp trên hai sợi dây ngược trở lại. Dương Tiêu và Ân Thiên Chính nghe chàng ra lệnh như thế nhưng khổ nỗi hai người đang cùng Độ Nạn giở toàn lực ra đấu, không có cách gì rút tay về, nếu như thu hồi nội kinh thì sẽ bị kinh khí của Độ Nạn làm cho bị thương ngay, còn Độ Nạn lúc này muốn ngừng lại cũng không được. Trương Vô Kỵ chạy đến trước mặt Ân Thiên Chính, song chưởng tung ra, tách Độ Nạn và Ân Thiên Chính thành hai bên, tiếp theo giơ thánh hỏa lệnh đê lên ngay giữa sợi dây của Độ Nạn. Sợi dây vốn đang bị Dương Tiêu và Độ Nạn kéo căng như dây cung, thánh hỏa lệnh của Trương Vô Kỵ vừa ấn xuống, Càn Khôn Đại Na Di thần công liền hóa giải ngay hai luồng lực đạo mãnh liệt từ hai đầu dây truyền vào, sợi dây mềm nhũn rơi ngay xuống đất, Dương Tiêu nhanh tay liền nhặt lên.

Độ Nạn mặt biến sắc, đang định lên tiếng, Dương Tiêu hai tay cầm sợi dây đen, tiến lên mấy bước nói:

- Phụng hoàn binh khí của đại sư.

Độ Kiếp hiểu ngay tâm ý của ông ta, cũng cầm hai thanh thánh hỏa lệnh ở bên cạnh lên, giao trả lại.

Sau trận chiến này, ba vị cao tăng của chùa Thiếu Lâm không còn dám cuồng ngạo như trước, biết rằng nếu có tiếp tục cũng chỉ đến nước lợng bại câu thương, ba người bên mình không thể nào chiếm thượng phong được. Độ Ách nói:

- Lão nạp bế quan mấy chục năm, trở lại được gặp hiền hào đời nay, thật là may mắn. Trương giáo chủ, quý giáo anh tài đầy rẫy, các hạ lại càng tội hẵn mọi người, mong rằng đem cái tài ba đó tạo phúc cho thương sinh, đừng làm những chuyện thương thiên hại lý.

Trương Vô Kỵ khom mình đáp:

- Đa tạ đại sư chỉ giáo, tề giáo không dám làm chuyện sai quấy đâu.

Độ Ách nói tiếp:

- Ba anh em chúng tôi tại nơi này cung kính chờ đợi đại giá của Trương giáo chủ đến lần thứ ba.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không dám, thể nào chúng tôi cũng đến lãnh giáo lần nữa. Tạ pháp vương là nghĩa phụ của tại hạ, ơn sâu chẳng khác gì cha đẻ.

Độ Ách thở dài một tiếng, nhắm mắt lại không trả lời.

Trương Vô Kỵ cùng tất cả mọi người, chắp tay chào từ biệt Không Văn, Không Trí rồi xuống núi. Bành Oánh Ngọc truyền tín hiệu ra, triệt hồi giáo chúng thuộc Ngũ Hành Kỳ. Giáo chúng Cự Mộc Kỳ và Hậu Thổ Kỳ lùi ra cách chùa năm dặm, dựa vào núi dựng hơn chục chiếc nhà gỗ để cho mọi người nghỉ ngơi.

Trương Vô Kỵ lòng u uất không vui, nghĩ thầm trong bản giáo, không còn ai võ công có thể cao hơn ông ngoại và Dương Tiêu, dẫu có thay bằng Phạm Dao và Vi Nhất Tiểu, thì cũng chỉ đến như cục diện hôm nay thôi, trong đời này kiếm đâu ra hai người hơn được những cao thủ này để cùng chàng phá Kim Cương Phục Ma Khuyên? Bành Oánh Ngọc đoán được tâm sự chàng nói:

- Giáo chủ quên Trương chân nhân rồi sao?

Trương Vô Kỵ chần chừ đáp:

- Nếu như thái sư phụ tôi có hạ sơn giúp đỡ, cùng tôi hai người liên thủ, hẵn sẽ phá được Kim Cương Phục Ma Khuyên. Thế nhưng sẽ làm sút mẻ hòa khí hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang, chưa chắc thái sư phụ tôi đã bằng lòng. Hơn nữa thái sư phụ tôi tuổi đã trên

trăm, công phu võ học tuy đã đến mức lô hỏa thuần thanh nhưng dù sao thì tuổi cao suy nhược, nếu có sơ sẩy chuyện gì thì biết làm sao?

Đột nhiên Ân Thiên Chính đứng dậy cười ha hả nói:

- Nếu Trương chân nhân bằng lòng xuống núi, thế nào cũng mã đáo thành công, hay lắm, hay lắm.

Ông cười khan mấy tiếng, mồm há hốc, thanh âm đột nhiên ngừng hẳn. Quần hào thấy ông ta mặt tươi rói, đứng sừng sững giữa trời, đều không khỏi ngạc nhiên. Dương Tiêu nói:

- Ân huynh có nghĩ là Trương chân nhân sẽ hạ sơn xuất mã chăng?

Y hỏi luôn mấy lần, Ân Thiên Chính vẫn đứng yên không trả lời, thân thể tuyệt nhiên không động đậy. Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, giơ tay thăm mạch ngò đầu tâm mạch đã ngừng, hơi đã tắt, chết từ bao giờ. Thì ra năm xưa trên Quang Minh Đỉnh ông một mình đối phó sáu đại môn phái, hết sức chống đỡ, chân nguyên đã bị tổn hại rất lớn, bây giờ lại khổ chiến với Độ Nạn, hao kiệt toàn bộ lực khí, hơn nữa tuổi đã cao, chẳng khác gì đèn khô dầu kiệt.

Trương Vô Kỵ ôm lấy xác ông ngoại khóc òa, Ân Dã Vương cũng vội chen vào rống lên kêu trời gọi đất. Quần hào nghĩ đến nghĩa khí đồng giáo, ai nấy nước mắt sụt sùi. Tin tức truyền ra, trong Minh Giáo có rất nhiều người nguyên ở dưới cờ Thiên Ưng giáo, lập tức tiếng khóc vang cả sơn cốc.

Mấy ngày hôm sau, quần hào bận bịu việc tang ma cho Ân Thiên Chính. Các môn phái, các bang hội cùng các nhân vật võ lâm cũng lục tục lên núi. Những người đó ngưỡng mộ uy danh Ân Thiên Chính, đều đến trước linh sàng nơi căn nhà gỗ để điếu tang. Không Văn, Không Trí cũng đích thân đến viếng, lại phái ba mươi sáu nhà sư, làm lễ cầu siêu cho Ân Thiên Chính. Thế nhưng ba mươi sáu nhà sư đó chỉ mới tụng được vài câu kinh Ân Dã Vương đã cầm gậy tre chạy ra đánh đuổi. Chu Điền đứng ở một bên cũng chửi toáng lên:

- Bọn lừa trọc Thiếu Lâm chỉ giỏi vờ vịt, giả nhân giả nghĩa.

Trương Vô Kỵ trong bụng buồn bã, cùng Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc, Triệu Mẫn thương nghị mấy lần nhưng không tìm ra thiện sách. Triệu Mẫn đã nghĩ tới việc dùng Thập Hương Nhuyễn Cân Tán bỏ vào đồ ăn thức uống của ba nhà sư, lại nói tới việc đi gọi Lộc Trượng Khách, Hạc Bút Ông hai người đến liên thủ với Trương Vô Kỵ, thế nhưng Trương Vô Kỵ và Dương Tiêu đều thấy không ổn chút nào.

CHƯƠNG 37

THIÊN HẠ ANH HÙNG MẠC NĂNG ĐƯƠNG

天下英雄莫能當

*Ra tay nhiếp phục quần hùng,
Khách mày râu há sánh cùng nữ nhi.*



• 1493 •

*

* *

Bấm đốt ngón tay thoáng đã đến ngày tết Đoan Dương, Trương Vô Kỵ tất lãnh quần hào Minh Giáo đến chùa Thiếu Lâm. Chùa Thiếu Lâm tiền điện hậu điện, cánh trái cánh phải chỗ nào cũng đầy anh hùng hảo hán các môn phái. Trong số nhân vật võ lâm, kẻ thì có thù oán với Tạ Tốn, chăm chăm muốn giết ông ta để rửa hờn; có kẻ lại nhòm ngó thanh đao Đồ Long, si tâm vọng tưởng đoạt được thanh đao để thành võ lâm chí tôn; cũng có kẻ có ân oán với nhau nhân dịp này muốn thanh toán cho xong nhưng đa số thì chỉ muốn đến để cầu vui, xem chuyện gì sẽ xảy ra. Chùa Thiếu Lâm cử ra hơn một trăm tri khách tặng tiếp đãi, đưa người đến các nơi trong chùa nghỉ ngơi.

Phái Võ Dương chỉ có Du Liên Châu và Ân Lê Đình hai người đến dự. Trương Vô Kỵ tiến lên bái kiến, hỏi thăm sức khỏe Trương Tam Phong. Du Liên Châu khẽ giọng hỏi:

- Cháu có nghe tin tức gì của Thanh Thư và Trần Hữu Lượng không?

Trương Vô Kỵ đem tất cả mọi việc kể qua một lượt, biết Trần Tống chưa lên núi Võ Dương quấy rối thành thử Tống Viễn Kiêu, Trương Tùng Khê sợ dĩ không đi, cũng vì phải ở lại núi để bảo hộ sư phụ và môn phái, đề phòng gian mưu. Du Liên Châu cũng kể thêm Tống Viễn Kiêu từ khi chính tai nghe thấy đứa con yêu duy nhất của mình nói ra những lời phản nghịch, đau lòng sầu khổ, chẳng thiết gì ăn uống, người gầy xọp hẳn đi, thân thể nay chỉ còn một nửa lúc trước, nhưng vẫn dấu Trương Tam Phong, không dám nói rõ sự tình, ngại sư phụ buồn lo. Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ mong Tống sư ca sai đường biết quay đầu lại, tức tốc hối cải để cùng Tống đại sư bá cha con đoàn viên.

Du Liên Châu đáp:

- Nói thế chứ tên nghịch tặc đó giết hại thất sư đệ, không thể nào tha y được.

Ông nói mà mặt mày hằm hằm không thôi. Trong một giờ sau, các lộ anh hùng mỗi lúc một đông, trong đó có cả Hà Gian Song Sát, cùng những người của phái Thanh Hải hôm trước phá Kim Cương Phục Ma Khuyên. Phái Hoa Sơn, Không Động, Côn Lôn phái nào cũng có cao thủ phó hội, riêng phái Nga Mi không thấy ai lên núi.

Trương Vô Kỵ chỉ mong gặp lại Chu Chỉ Nhược để giải bày tình cảnh bất đắc dĩ của mình ngày hôm ấy, mỗi khi nghĩ đến khuôn mặt ánh mắt của nàng, trong lòng bồn chồn cảm thấy thật là ray rứt. Quần hào Minh Giáo tập trung tại một cái chái bên cánh tây, không giao thiệp tiếp xúc với ai vì Minh Giáo kẻ thù người oán quá nhiều, cừu nhân gặp mặt e rằng đại hội chưa bắt đầu thì đã đánh nhau một trận nghiêng trời lệch đất.

Gần tới trưa, tri khách tặng mời tất cả quần hùng tới một khoảng đất rộng trên núi. Chỗ này vốn dĩ là nơi các nhà sư trồng rau, rộng đến vài trăm mẫu, bây giờ san bằng, dựng lên vài chục

ngôi nhà gỗ. Quần hào được các tri khách tăng dẫn vào từng nơi, những môn phái bang hội nào đông người thì chiếm nguyên một căn, còn nếu ít người thì hai ba phái chung một lều.

Bành Oánh Ngọc đem hết lai lịch các nhân vật kiệt xuất bẩm cáo cho Trương Vô Kỵ hay. Quả đúng là một đại hội lớn, nhiều nhân vật vốn dĩ ẩn cư nơi rừng sâu núi thẳm ít hành tẩu giang hồ nay cũng thấy có mặt. Bành Oánh Ngọc sau khi đếm kỹ, không kể Minh Giáo, trong khu đất phải có đến hơn bốn nghìn sáu trăm người. Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu thấy trong đám người này, thù nhiều bạn ít, đều không khỏi buồn phiền.

Các tân khách sau khi đã ổn định rồi, quần tăng chùa Thiếu Lâm mới thứ tự đi ra, cứ theo vai vế Viên, Tuệ, Pháp, Tướng, Trang các hàng, chào hỏi quần hùng, sau cùng là Không Trí thần tăng, có chín lão tăng thuộc Đạt Ma Đường hộ tống.

Không Trí đi đến chính giữa quảng trường, chấp tay hành lễ, miệng niệm Phật hiệu, nói:

- Hôm nay được chư vị anh hùng thiên hạ nể mặt giáng lâm, phái Thiếu Lâm quả thật là vinh hạnh. Có điều phương trượng sư huynh chúng tôi đột nhiên ngộ bệnh nặng, không có duyên được gặp các bậc hiền tài, nên sai lão nạp ra khẩn khoản xin lỗi quý vị.

Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên: “Mới rồi Không Văn đại sư đến viếng linh sàng ông ngoại ta, tinh thần sáng lạng, mặt mũi không có vẻ gì là bệnh hoạn cả, người nội công thâm hậu như ông ta, lẽ nào đột nhiên ngã bệnh? Không lẽ bị thương hay sao?”

Chàng đưa mắt bốn bề quan sát, không thấy Viên Chân và Trần Hữu Lượng nghĩ thầm: “Đêm hôm đó ta nói rõ với ba vị cao tăng Độ Ách về gian mưu của Viên Chân, không biết trong chùa đã xử trí cách nào? Không Văn đại sư đột nhiên cáo bệnh, có liên quan gì đến chuyện đó hay chăng?”

Cuối thời Nam Tống, vợ chồng Quách Tĩnh, Hoàng Dung đã hai lần tại Đại Thắng quan và thành Tương Dương triệu tập hào kiệt thiên hạ, cùng nhau thương lượng kế sách kháng quân Mông Cổ xâm nhập, đến nay gần một trăm năm mới lại có một anh hùng đại hội nữa, quả là một chuyện lớn trên giang hồ, vậy mà người chủ trì đột nhiên ngã bệnh khiến ai nấy đều mất hết hứng thú.

Lại nghe Không Trí nói tiếp:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn là mối họa cho võ lâm, tội nghiệt thâm trọng, tề tự may mà bắt được. Phái Thiếu Lâm không dám tự chuyên, cung kính mời các vị nhân sĩ vọng trọng võ lâm, để cùng nhau thương lượng việc xử trí thế nào cho phải.

Ông ta vốn dĩ mặt mày sần khổ, lúc này nói năng lại giọng điệu buồn thiu, vừa dứt lời đã chấp tay lui xuống. Góc đông nam có một người thân hình cao to đứng lên, bộ râu đốm bạc gió thổi phất phơ, nhìn quanh khắp mọi người, hai mắt lấp lánh có thần, hình tướng thật là uy nghiêm. Bành Oánh Ngọc liền cáo tri Trương Vô Kỵ, người này là lão quyền sư đất Sơn Đông tên Hạ Trụ. Tiếng y vang vang như chuông nói:

- Tên Tạ Tốn kia tác ác đa đoan, quí phái nếu như bắt được, quả là tạo phúc cho võ lâm không phải nhỏ. Hai vị thần tăng Không Văn, Không Trí quá ư khiêm tốn, một tên ác ôn như thế, cứ một đao giết đi là xong, việc gì phải hỏi người ngoài làm gì? Hôm nay nhân dịp thiên hạ anh hùng tụ tập nơi đây, thì cứ gọi ngay là Đồ Sư đại hội, đem tên Tạ Tốn lẳng trì xử tử, mỗi người ăn một miếng thịt, uống một ngụm máu, trả thù cho những bằng hữu vô tội chết vì tay y, chẳng phải thống khoái lắm ru?

Anh y bị Tạ Tốn giết chết, mấy chục năm nay chăm chăm tìm Tạ Tốn báo thù. Lời y vừa nói ra, bốn bề liền có mấy trăm người lên tiếng phụ họa, ai cũng nói giết quách Tạ Tốn cho xong.

Trong tiếng âm thanh hỗn loạn, bỗng có tiếng người eo éo nói:

- Tạ Tốn là hộ giáo pháp vương của Minh Giáo, nếu phái Thiếu Lâm không sợ đắc tội với Minh Giáo thì đã một đao giết y rồi, việc gì phải mời mọi người tới đây để chia xẻ trách nhiệm? Nói cho Hạ đại ca hay, đại ca quả là hồ đồ, người anh em này khuyên đại ca nên minh triết bảo thân là hơn.

Giọng người đó thật quái dị, đàn ông chẳng ra đàn ông, đàn bà chẳng ra đàn bà, thế nhưng lọt vào tai mọi người nghe vẫn rõ ràng. Mọi người quay đầu về nơi âm thanh phát ra, nhưng không biết đó là ai, hiển nhiên người đó thân thể thấp bé, lúc nói lại không đứng lên, ngồi giữa rùng người nên chẳng biết y là ai.

Hạ Trụ lớn tiếng đáp:

- Có phải Túy Bất Tử Tư Đồ huynh đệ đấy chẳng? Tạ Tốn kia với “qua”¹ có cái thù giết anh, đại trượng phu dám làm dám chịu, xin phái Thiếu Lâm đưa y ra đây, lão phu một đao giết y lập tức. Các ma đầu ma giáo cứ việc đến Sơn Đông kiếm Hạ mỗ này mà thanh toán.

Người có giọng eo éo ở trong đám đồng cười khẩy nói:

- Hạ đại ca, trên giang hồ có ai mà chẳng biết, thanh đao Đồ Long võ lâm chí tôn kia ở trong tay Tạ Tốn. Phái Thiếu Lâm bắt được Tạ Tốn, không lẽ lại không lấy được bảo đao? Việc giết Tạ Tốn chẳng qua là chuyện phụ, dương đao lập uy mới thực là chuyện lớn. Nay ta bảo Không Trí đại sư ơ, thôi đừng có giả đồ làm bộ, đem thanh bảo đao ra cho tất cả coi xem nào. Phái Thiếu Lâm các ông hàng trăm hàng nghìn năm nay vốn đã đứng đầu võ lâm, có thêm thanh đao cũng chẳng phải là nhiều, không có thanh đao thì cũng chẳng phải là ít, chẳng lẽ nào mà chẳng là võ lâm chí tôn.

Bành Oánh Ngọc nói nhỏ với Trương Vô Kỵ:

- Người nói đó là Túy Bất Tử Tư Đồ Thiên Chung. Người này ngang ngược lắm chẳng coi ai ra gì, nghe nói không bái sư, cũng chẳng thu đồ đệ, không thuộc bang hội môn phái nào

¹ Nguyên văn Kim Dung dùng chữ “yêm” là đại danh từ ngôi thứ nhất, tiếng địa phương vùng Sơn Đông để tự xưng cũng tương tự như tiếng “qua” của miền Nam hay “tui” của miền Trung. Các độc giả có ý kiến gì xin cho biết?

hết, trong đời ít khi động thủ với ai nên chẳng biết y võ công đến bậc nào, ăn nói chỉ một điều móc họng người ta, nhưng câu nào cũng trúng tim đen kẻ khác.

Trong sân liền có bảy tám người hòa theo:

- Nói nghe có lý lắm. Xin phái Thiếu Lâm đem thanh đao Đồ Long ra, cho tất cả mọi người cùng xem một tí.

Không Trí chậm rãi nói:

- Đồ Long đao không có ở trong tệ tự, lão nạp trong đời chưa từng thấy bao giờ, không biết trên đời có thanh đao ấy thật hay không nữa.

Quần hùng nghe thế, lập tức bàn tán xôn xao, trên sân ồn ào như chợ vỡ, đa số mọi người đều cho rằng đại hội này có liên quan mật thiết đến thanh đao Đồ Long, ngờ đâu Không Trí phủ nhận tất cả, khiến cho ngoài dự liệu của mọi người.

Đằng sau Không Trí có chín lão tăng, người nào cũng khoác đại hồng cà sa. Đợi cho tiếng xôn xao của quần hùng tạm lắng xuống, một nhà sư trong chín người đó tiến ra hai bước, đồng dục nói:

- Đao Đồ Long vốn dĩ trong tay Tạ Tốn, thế nhưng khi tệ phái bắt được y, thanh đao đó lại không có ở trên người. Phương trượng bản tự thấy đây là một đại sự của võ lâm, nên hết sức tra vấn kỹ càng. Tạ Tốn ương ngạnh ngược ngạo, nhất định không nói. Thành ra hôm nay chúng tôi mời đủ mặt các vị anh hùng, một là bàn tính với nhau xem nên xử Tạ Tốn thế nào, hai nữa hỏi thăm các vị xem có ai biết thanh đao Đồ Long đang ở đâu không. Nếu có vị nào biết được tin đó xin nói cho mọi người cùng biết.

Quần hào ai nấy ngơ ngác không người nào dám tiếp lời. Túy Bất Tử Tư Đồ Thiên Chung lại mở cái giọng eo éo nói:

- Trong võ lâm một trăm năm qua có câu rằng “Võ lâm chí tôn, Bảo đao Đồ Long, Hiệu lệnh thiên hạ, Mạc cảm bất tòng. Ý Thiên bất xuất, Thù dữ tranh phong?” Ngoài thanh đao Đồ Long còn thanh kiếm Ý Thiên nữa. Thanh Ý Thiên bảo kiếm này, vốn nghe ở trong tay phái Nga Mi, thế nhưng sau trận chiến nơi Quang Minh Đỉnh thì không biết đi về đâu? Hôm nay tuy gọi là Anh Hùng Đại Hội, nhưng chẳng lẽ những bậc anh thư của phái Nga Mi không được quyền đến hay sao?

Mọi người nghe y nói câu sau cùng đều cười ồ lên. Trong tiếng cười vang dội, một nhà sư tiếp khách lớn tiếng báo:

- Cái Bang Sử bang chủ tất lãnh Cái Bang chư trưởng lão, chư đệ tử đến.

Trương Vô Kỵ nghe thấy ba tiếng “Sử bang chủ”, trong bụng lạ lùng: “Cái Bang bang chủ Sử Hỏa Long vốn đã chết về tay Viên Chân, sao lại còn một vị Sử bang chủ nào nữa?”

Không Trí liền đáp:

- Mời vào!

Cái Bang là bang hội lớn nhất trên giang hồ, ông ta liền đích thân ra ngoài nghênh đón. Chỉ thấy một đoàn khoảng chừng một trăm năm chục người, ai nấy áo quần lam lũ nhanh nhẩu đi vào trong sân. Cái Bang những năm gần đây tuy thanh thế không được như xưa, nhưng dấu sao vẫn nhiều dây mơ rễ má, tiềm lực trên giang hồ vẫn còn mạnh, quần hùng không ai dám khinh thị nên quá nửa đứng lên chào.

Đi đầu là hai người ăn mày già, Trương Vô Kỵ nhận ra là Truyền Công trưởng lão và Chấp Pháp trưởng lão. Đi phía sau hai lão là một cô gái xấu xí chừng mười hai, mười ba, mũi huếch, mồm rộng để lộ hai chiếc răng cửa to, chính là con gái Sử Hỏa Long Sử Hồng Thạch, tay cầm cây gậy đánh chó là tín vật của bang chủ Cái Bang.

Đằng sau cô gái là Chương Bát long đầu và Chương Bổng long đầu tiếp nữa đệ tử Cái Bang theo thứ tự đệ tử tám túi, bảy túi, sáu túi. Người trong Cái Bang đến kỳ này, thấp nhất cũng là đệ tử sáu túi.

Không Trí thấy người cầm Đả Cầu Bổng là một cô bé con, trong bụng ngàn ngờ, không biết ai là bang chủ để chào thế nào cho phải nên chỉ chấp tay, nói bằng quơ:

- Thiếu Lâm tặng chúng cung nghinh đại giá quần hùng Cái Bang.

Cả bọn ăn mày đều vòng tay ôm quyền đáp lễ. Truyền Công trưởng lão nói:

- Bang chủ tề bang Sử bang chủ bất hạnh chiều trời, tất cả các trưởng lão cùng đồng ý lập con gái Sử bang chủ là Sử Hồng Thạch cô nương lên làm bang chủ, vị này là tân bang chủ của bản bang.

Nói xong giơ tay chỉ vào Sử Hồng Thạch. Không Trí và quần hùng ai nấy kinh ngạc, nghĩ thầm trên giang hồ xưa nay vẫn có câu: “Minh Giáo, Cái Bang, Thiếu Lâm pháí”, ý nói các giáo môn thì Minh Giáo đứng đầu, các bang hội thì Cái Bang hơn cả, còn võ học môn pháí thì Thiếu Lâm là số một. Minh Giáo lập một thanh niên mới ngoài hai mươi là Trương Vô Kỵ làm giáo chủ đã khiến người ta chặc lưỡi lạ lùng, ngờ đâu Cái Bang lại đưa một cô bé con lên làm bang chủ, nếu chẳng pháí chính miệng một trưởng lão Cái Bang nói ra thì thật chẳng ai dám tin. Năm xưa Hoàng Dung là một cô gái lên làm bang chủ Cái Bang tuy cũng đã là một tiền lệ thật nhưng khi đó dấu sao Hoàng Dung cũng còn lớn tuổi hơn cô bé này nhiều.

Không Trí tuy ngạc nhiên thật nhưng vẫn không thiếu lễ độ, chấp tay nói:

- Thiếu Lâm môn hạ Không Trí, tham kiến Sử bang chủ.

Sử Hồng Thạch vội vàng đáp lễ, mồm ấp úng không nói nên lời. Truyền Công trưởng lão nói:

- Tề bang bang chủ tuổi còn nhỏ, mọi việc trong bang tạm do chúng tôi và Chấp Pháp trưởng lão hai người đứng ra thay mặt giải quyết. Không Trí thần tăng là tiền bối đại đức, đa lễ quả không dám nhận.

Hai người khiêm tốn qua lại mấy câu, tri khách tăng liền dẫn quần cái vào trong nhà gỗ ngồi xuống. Cái Bang đông người, quá nửa không có chỗ ngồi. Trương Vô Kỵ thấy người trong Cái

Bang ai ai cũng chít khăn tang, mặt lộ vẻ buồn rầu phần nộ, có người trong bị đeo sau lưng còn có vật gì ngo nguậy, hiển nhiên đến đây đã có mưu tính, trong lòng thầm mừng rỡ, quay sang nói với Dương Tiều:

- Bọn mình có một nhóm đông tiếp tay rồi.

Lại thấy Truyền Công, Chấp Pháp hai trưởng lão dẫn Sử Hồng Thạch qua bên lều của Minh Giáo. Truyền Công trưởng lão ôm quyền hành lễ nói:

- Trương giáo chủ, tề bang có quan hệ rất lớn đến việc Kim Mao Sư Vương bị bắt, chúng tôi hôm nay dẫu có chết cũng không đủ chuộc tội, lại muốn rửa thù cho Sử bang chủ của chúng tôi. Cái Bang từ trên xuống dưới, xin nghe theo hiệu lệnh của Trương giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vội vàng hoàn lễ đáp:

- Không dám.

Truyền Công trưởng lão nói câu đó trung khí đầy đủ, tiếng vang oang oang, rõ ràng cố ý để cho tất cả mọi người nghe thấy. Ông ta nói xong, tất cả các đệ tử Cái Bang đều đứng phắt dậy, lớn tiếng:

- Cẩn phụng hiệu lệnh của Trương giáo chủ Minh Giáo, dẫu phải nhảy vào nước sôi, xông vào lửa cháy cũng không từ nan.

Quần hùng ai nấy kinh ngạc: “Cái Bang cấu kết với Minh Giáo thành một phe từ bao giờ thế nhỉ?” Trừ rất ít người sống ẩn dật không đi lại trên giang hồ, ai ai cũng biết Cái Bang đã mấy lần giao thủ với Minh Giáo, năm trước tham gia tấn công Quang Minh Đính, một phen huyết chiến, hai bên đều chết nhiều, lần sau cùng tấn công lên bang chúng Cái Bang chết gần hết². Lúc này Truyền Công trưởng lão công khai nói trắng ra là toàn bang sẽ theo lệnh Trương Vô Kỵ, lại nói gì vì Sử bang chủ báo thù rửa hận khiến chẳng ai hiểu đầu đuôi ra sao.

Truyền Công trưởng lão quay đầu lại, dõng dạc nói:

- Cái Bang chúng tôi với chùa Thiếu Lâm xưa nay không thù không oán, tề bang vẫn tôn trọng Thiếu Lâm là đệ nhất đại môn phái trên giang hồ, nếu có chuyện hiềm khích cón con, chúng tôi bao giờ cũng cố nén lòng nhường nhịn, chưa từng đắc tội. Từ Sử Hỏa Long Sử bang chủ trở xuống, lúc nào cũng kính ngưỡng tứ đại thần tăng của phái Thiếu Lâm, coi như mẫu mực cho người học võ. Sử tiền bang chủ qui ẩn đã lâu, tính cư dưỡng bệnh, mấy chục năm qua không lai vãng với ai, chẳng hiểu vì cớ gì, lại bị cao tăng chùa Thiếu Lâm ra tay hạ thủ ...

Ông ta mới nói đến đây, trên quảng trường ai nấy đều kinh hoảng kêu lên “Ồ” một tiếng, ngay cả Không Trí cũng ngoài dự liệu. Lại nghe Truyền Công trưởng lão tiếp tục:

² Bản mới Cái Bang không giao chiến với Minh Giáo trong trận cuối cùng. Kim Dung tiên sinh quên không sửa đoạn này???

- Chúng tôi hôm nay tới đây cốt là để trước mặt anh hùng thiên hạ, nhờ Không Văn phương trượng chỉ điểm bến mê, Sử tiền bang chủ chúng tôi đắc tội với chùa Thiếu Lâm ở chỗ nào mà đến nỗi sau khi giết Sử bang chủ rồi, vợ góa con côi cũng còn đuổi tận giết tuyệt, khiến cả Sử phu nhân cũng không bảo toàn tính mạng?

Không Trí chấp tay nói:

- A Di Đà Phật, Sử bang chủ bất hạnh tiên du, đây là lần đầu lão nạp mới nghe nói tới. Trưởng lão khăng khăng nói là do đệ tử tệ phái gây ra, e rằng bên trong có chỗ hiểu lầm, xin trưởng lão nói rõ tình hình lúc đó thế nào?

Truyền Công trưởng lão nói:

- Phái Thiếu Lâm hàng nghìn năm qua vẫn được xưng là Thái Sơn, Bắc Đẩu của võ lâm, chúng tôi lẽ nào lại dám vu oan giá họa? Xin mời một cao tăng và một đệ tử tục gia trong quý tự ra đây đối chất.

Không Trí nói:

- Trưởng lão sai bảo điều gì, dĩ nhiên chúng tôi cần tuân tôn lệnh. Không hiểu trưởng lão muốn gọi hai người nào thế?

Truyền Công trưởng lão nói:

- Đó là ...

Ông ta vừa mới nói tới đây, đột nhiên há hốc mồm, mắt trợn trừng không nói tiếp được nữa. Không Trí giật mình kinh hãi, vội vàng xông ra, nắm lấy cổ tay thì thấy mạch đã ngừng rồi. Không Trí càng hoảng hốt gọi giật lên:

- Trưởng lão, trưởng lão!

Nhìn lại sắc diện ông ta, thấy ngay giữa hai lông mày có một cái chấm đen to bằng đầu nén hương, chính là đã trúng phải ám khí ngay chỗ yếu hại. Không Trí lớn tiếng nói:

- Các vị anh hùng chứng giám cho, vị trưởng lão Cái Bang này không may trúng phải ám khí tuyệt độc đã từ trần. Phái Thiếu Lâm chúng tôi nhất định không bao giờ lại dùng loại ám khí ghê gớm như thế.

Bang chúng Cái Bang liền nhốn nháo kêu la, mấy chục người chạy ùa lên vây quanh xác của Truyền Công trưởng lão. Chưởng Bát long đầu lấy trong bọc ra một khối từ thiết, để vào mi tâm của Truyền Công trưởng lão, hút ra một chiếc kim dài chừng một tấc, nhỏ như lông bò. Các trưởng lão Cái Bang biết lời nói của Không Trí không phải giả dối, loại ám khí âm độc thế này, một danh môn chính phái như Thiếu Lâm không bao giờ sử dụng cả. Thế nhưng ngay giữa thanh thiên bạch nhật, bao nhiêu con mắt đổ dồn vào, vậy mà có người lén ném ám khí không ai phát giác, việc kỳ lạ như thế quả thực không sao hiểu được.

Cả bọn Chấp Pháp trưởng lão đều nghĩ, Truyền Công trưởng lão quay về hướng nam, ám khí ắt phải từ phương nam bắn ra, nhưng lúc này ở phía đó ánh mặt trời sáng lóa, Truyền Công

trưởng lão lại đang cực kỳ phấn khích nên đâu có đề phòng đến những loại ám khí bé nhỏ như thế.

Các trưởng lão hằm hằm nhìn về phía sau lưng Không Trí, chỉ thấy chín vị lão tăng người khoác đại hồng cà sa, mắt lim dim, rử lông mày đứng đó. Sau chín nhà sư đó là một hàng tăng nhân áo vàng, áo xám, chẳng thể nào biết được ai là người phóng ám khí cả, nhưng hung thủ nhất định là người trong phái Thiếu Lâm không còn ai nghi ngờ gì nữa.

Chấp Pháp trưởng lão cười một tràng dài nhưng nước mắt rùng rùng chảy xuống nói:

- Không Trí đại sư có còn bảo chúng tôi vu oan cho phái Thiếu Lâm nữa chẳng, việc ngay trước mắt, còn nói gì bây giờ?

Chưởng Bổng long đầu tính tình nóng nảy, giơ chiếc gậy sắt trong tay lên, quát lớn:

- Hôm nay nhất quyết sống mái với phái Thiếu Lâm.

Chỉ nghe loảng xoảng binh khí vang lên, các đệ tử Cái Bang đều rút đao kiếm ra, xông lên ngay giữa khu đất. Không Trí mặt mày thê thảm, quay lại nhìn quần tăng phái Thiếu Lâm, chậm rãi nói:

- Bản tự từ khi Đạt Ma lão tổ ở phương tây đến đây, kiến lập cơ nghiệp, hàng nghìn năm nay đời đời tăng lữ chăm chỉ tu học Phật pháp, giữ gìn giới luật, tuy có học võ phòng thân, qua lại với anh hào trên giang hồ nhưng chưa bao giờ làm chuyện thương thiên hại lý. Phương trượng sư huynh và ta vốn đã xa lánh thế tình, đâu có còn mê luyện gì hồng trần nữa ...

Ông nhìn thẳng vào những nhà sư nói:

- Cái kim độc đó kẻ nào đã bắn ra? Đại trượng phu dám làm dám chịu, đứng ra cho ta xem nào.

Mấy trăm tăng nhân không ai đáp lời, có người niệm:

- A Di Đà Phật, tội thay, tội thay!

Trương Vô Kỵ trong lòng chợt động, nhớ đến một chuyện cũ: năm xưa mẹ chàng Ân Tố Tố giả làm cha chàng Trương Thúy Sơn, dùng độc châm giết những nhà sư Thiếu Lâm, khiến cha chàng bị oan mà không sao biện bạch được. Thế nhưng ngân châm của Thiên Ưng giáo hoàn toàn khác hẳn với loại cương châm này, chất độc trên mũi kim cũng khác hẳn, cứ nhìn vào xác Truyền Công trưởng lão, chất độc trên cương châm dường như lấy từ độc trùng Tâm Nhất Khiêu ở Tây Vực. Sở dĩ gọi là Tâm Nhất Khiêu vì chất độc trên người con vật này vừa thấm vào máu, người trúng độc tim chỉ còn đập được một cái là ngừng ngay. Thế nhưng chàng đã biết Sử Hỏa Long bị Viên Chân giết hại, lại biết rằng trong đám sư sãi kia có đồng đảng của y ẩn náu, sở dĩ bắn kim độc giết Truyền Công trưởng lão chính vì không muốn ông ta nói tên y ra. Cũng vì lúc đó ai ai cũng nhìn vào Truyền Công trưởng lão thành ra chẳng ai biết được người nào đã ném độc châm.

Chưởng Bổng long đầu lớn tiếng nói:

- Giết hại Sử bang chủ là ai, mấy vạn đệ tử Cái Bang ai cũng biết cả. Các người tưởng giết người bịt miệng được hay sao? Hừ hừ! Trừ khi đem bao nhiêu đệ tử Cái Bang trong thiên hạ giết sạch, chứ hòa thượng giết người đó tên là Viên Chân ...

Chưởng Bát long đầu bỗng dựng vọt mình lên trước, giơ chiếc bát sắt ra, nghe keng một tiếng nhỏ, đón được ngay một chiếc cương châm. Chiếc kim đó không biết ở đâu bắn tới, thế nhưng chỉ chậm nửa bước thì Chưởng Bổng long đầu cũng đã chết ngay tại chỗ rồi.

Không Trí bỗng lạng một cái đã luồn trở xuống phía sau chín vị lão tăng trong Đạt Ma Đường, bình một tiếng đá văng người đứng hàng thứ tư tính từ bên trái ra ngoài, tiếp theo giơ tay chộp ngay sau gáy y nhắc bổng lên nói:

- Không Như, thì ra là người, người cũng cùng một bọn với Viên Chân đấy ư?

Ông ta thò tay nắm tăng bào trước ngực y xé mạnh một cái, nghe soẹt một tiếng, áo rách ra để lộ một chiếc ống sắt, đầu ống có một lỗ nhỏ. Ai nấy đều kinh ngạc, bên trong ống hẳn có dấu lò so cực mạnh, chỉ cần giơ tay nhấn vào cơ quan dấu trong người, từ lỗ đó sẽ bắn ra một cương châm tẩm độc, người phát ám khí chẳng cần phải cất nhắc chân tay, dấu có đứng ngay trước mặt cách nhau vài thước cũng không sao nhìn thấy được đối phương hạ thủ.

Chưởng Bổng long đầu vừa cáu giận vừa bực tức, giơ luôn thiết bổng quật ngang qua, đánh Không Như nát đầu chết ngay tại chỗ. Gã Không Như đó cùng vai vế với tứ đại thần tăng, bối phận võ công đều cao chỉ vì Không Trí nắm ngay yếu huyệt từ đằng sau nên không vùng vẫy được nên gậy của Chưởng Bổng long đầu đánh tới y không sao tránh khỏi. Quần hùng tất cả đều kinh hãi kêu la.

Không Trí sửng sờ, trừng trừng nhìn Chưởng Bổng long đầu, nghĩ thầm: “Gã này thật là lỗ mãng, chẳng chịu hỏi han cho ra ngô ra khoai gì cả.” Trong cơn hỗn loạn, bên ngoài quảng trường bỗng có bốn ni cô áo đen tiến đến, tay cầm phất trần, đồng dục nói:

- Chưởng môn phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược, tất lãnh môn hạ đệ tử, bái kiến phương trượng Không Văn chùa Thiếu Lâm.

Không Trí vội để xác Không Như xuống nói:

- Xin mời vào!

Ông thân nhiên tiến ra ngoài đón khách. Tám vị lão tăng của Đạt Ma Đường tiến bước theo sau, thảm kịch vừa xảy ra làm như không thấy, cũng chẳng coi vào đâu. Bốn ni cô hành lễ rồi lùi bước, xoay người bước ra, nhẹ nhàng đến nhẹ nhàng đi, khó làm sao là cả bốn người cùng tiến lên lùi xuống một lượt chẳng khác gì chỉ một người, bước chân vẫn phiêu lãng nhàn nhã, chẳng khác gì nước chảy mây trôi, nhịp nhàng như nương theo sóng biển.

Trương Vô Kỵ nghe tin Chu Chỉ Nhược đã đến, mặt đỏ lên, đưa mắt nhìn trộm Triệu Mẫn. Triệu Mẫn cũng đang nhìn chàng, hai người ánh mắt chạm nhau, thấy nàng dường như mỉm cười,

mép hơi nhếch lên, có vẻ khinh miệt, không biết cười Trương Vô Kỵ của đến tận nơi còn để mất, hay coi thường phái Nga Mi huê dạng màu mè.

Các nữ hiệp phái Nga Mi không giống như người của Cái Bang tự mình vào trong sơn mà đợi cho Không Trí và quần tăng ra tận ngoài đón lúc ấy mới dàn thành đội tiến lên, tất cả tám chín chục nữ đệ tử người nào cũng mặc áo đen, trong đó quá nửa xuống tóc là ni cô, còn lại thì người đã lớn tuổi có, trung niên có, mà con gái còn trẻ cũng có. Các nữ đệ tử vào hết rồi, cách xa khoảng hơn một trượng là một thiếu nữ áo xanh tú lệ tuyệt trần chậm rãi đi lên, chính là chương môn phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược.

Trương Vô Kỵ thấy nàng da dẻ xanh xao, dung nhan có chiều tiều tụy, trong bụng vừa tội nghiệp lại vừa hổ thẹn. Sau Chu Chỉ Nhược mấy trượng là khoảng hơn hai chục nam đệ tử mặc trường bào màu đen, phần lớn thanh tú nho nhã, không như các môn phái khác vạm vỡ tráng kiện. Mỗi nam đệ tử trong tay đều cầm một cái hộp gỗ, kẻ dài người ngắn. Hơn trăm người thuộc phái Nga Mi trong tay không ai cầm binh khí, hẳn là họ để trong hộp này. Quần hùng trong bụng khen thầm: “Phái Nga Mi quả là biết lễ, binh khí không để lộ ra, đó là có ý kính trọng phái Thiếu Lâm.”

Trương Vô Kỵ đợi cho người của phái Nga Mi ngồi xuống cả rồi mới đi đến trước lều của họ, chắp tay vái Chu Chỉ Nhược một cái thật sâu, ra dáng sượng sùng nói:

- Chu tử muội, Trương Vô Kỵ đến để chịu tội đây.

Phái Nga Mi lập tức có độ mươi nữ đệ tử đứng phất lên, dựng ngược mày ngài mặt đầy vẻ tức tối. Chu Chỉ Nhược cũng chắp tay đáp lễ nói:

- Không dám, Trương giáo chủ hà tất phải đa lễ? Từ khi xa nhau vẫn mạnh khỏe chứ?

Vẻ mặt nàng bình thản, không biết là vui hay buồn. Trương Vô Kỵ trong lòng hoang mang bất định, nói:

- Chỉ Nhược, hôm đó tôi vì phải cứu nghĩa phụ thật gấp nên làm hỏng cả đại lễ, trong bụng vẫn còn áy náy chưa yên.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Nghe nói Tả lão gia tử bị bắt nơi chùa Thiếu Lâm, Trương giáo chủ anh hùng cái thế, chắc đã cứu ra được rồi.

Trương Vô Kỵ mặt đỏ lên nói:

- Các cao tăng chùa Thiếu Lâm võ công trác tuyệt, Minh Giáo đã thua một trận, ông ngoại tôi vì thế bất hạnh qui tiên.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Ân lão gia tử một đời anh hùng, thật đáng tiếc, đáng tiếc thay!

Trương Vô Kỵ thấy nàng chẳng chút nào lộ vẻ hỉ nộ ra ngoài, không biết bụng dạ ra sao, câu nào của chàng nàng cũng đáp lại với vẻ lạnh nhạt khiến chàng đâm ra cụt hứng. Thế nhưng nghĩ lại,

ngày đang cùng nàng làm lễ thành hôn, mình trước mặt bao nhiêu tân khách chạy theo Triệu Mẫn, cái tâm sự đau đớn của nàng lúc đó còn gấp trăm gấp ngàn lần cái gương ngáp của mình lúc này, nên cố nhịn nói tiếp:

- Về việc cứu nghĩa phụ, mong em nghĩ đến tình xưa, giúp cho một tay.

Chàng nói đến đây trong bụng chợt nổi một ý niệm: “Chỉ mới nửa năm nay công lực của nàng tiến bộ thật nhanh, hôm đó ở chốn hỉ đường, cả đến người võ công cao cường như Phạm Dao, cũng chỉ một chiêu đã bị đẩy lùi. Mẫn muội học đủ sở trường các phái, vậy mà suýt bị nàng giết chết ngay tại chỗ. Đến như hôm vợ chồng Đỗ Bách Dương, Dịch Tam Nương bị sát hại, dường như ... dường như ... sau khi tiếp nhiệm chức vị chưởng môn phái Nga Mi, nàng còn được mật truyền võ công bí cập gì nữa. Nàng ngộ tính cao hơn Diệt Tuyệt sư thái cho nên trong màu xanh mới nảy ra màu lam, trò giỏi hơn thầy. Nếu như nàng cùng ta liên thủ, rất có thể sẽ phá được Kim Cương Phục Ma Khuyên.”

Chàng nghĩ đến đây, không khỏi vui mừng ra mặt nói:

- Chỉ Nhược, tôi có một việc muốn nhờ em.

Chu Chỉ Nhược mặt bỗng đanh lại nói:

- Trương giáo chủ, xin ông tự trọng, đến lúc này đâu còn có thể xưng hô như ngày xưa nữa.

Nàng giơ tay ra phía sau vẫy một cái, nói:

- Thanh Thư, chàng lại đây đem chuyện của chúng ta nói cho Trương giáo chủ biết đi nào.

Một hán tử mặt đầy râu ria tiến lên, ôm quyền nói:

- Trương giáo chủ khỏe chứ?

Trương Vô Kỵ nghe giọng thì đúng là Tống Thanh Thư vội nheo mắt nhìn kỹ quả nhiên đúng là y, có điều đã hóa trang thành một ông già xấu xí để che dấu bộ mặt thật, bèn đáp lễ nói:

- Thì ra là Tống sư ca, sư ca vẫn mạnh khỏe chứ?

Tống Thanh Thư mỉm cười nói:

- Nói đúng ra phải đa tạ Trương giáo chủ mới đúng. Hôm đó giáo chủ đang cùng nội tử thành hôn, nửa chừng lại đổi ý ...

Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, run run hỏi lại:

- Cái gì?

Tống Thanh Thư đáp:

- Chén rượu cưới của chúng tôi cũng là do Trương giáo chủ tác thành đó.

Chỉ trong chớp mắt, Trương Vô Kỵ thấy như sét đánh ngang tai, đứng chết sững, mắt tối sầm tai nghe chỉ thấy những âm thanh cuồn loạn, không biết chung quanh ai nói những gì. Một lúc lâu sau thấy có người vịn vai mình nói:

- Giáo chủ, xin trở về chỗ.

Trương Vô Kỵ cố định thần, liếc thấy người đỡ vai mình chính là Hàn Lâm Nhi. Hàn Lâm Nhi mặt đầy vẻ sầu khổ bi phẫn nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương, giáo chủ chúng tôi là anh hùng đại nhân đại nghĩa, hôm đó chỉ có sơ xuất một chuyện nhỏ, cô đã bỏ đi lấy cái ... cái tên ... hừ hừ!

Y toan chửi cho Tống Thanh Thư một trận nhưng khi nhìn vào mặt Chu Chỉ Nhược, lời đã đến cửa miệng lại cố nhịn không nói ra.

Trương Vô Kỵ tuy đối với Triệu Mẫn tình ý mặn nồng nhưng dẫu sao mình với Chu Chỉ Nhược đã có ước định hôn nhân, hôm trước chỉ vì nóng lòng muốn cứu nghĩa phụ, bất đắc dĩ phải đi theo Triệu Mẫn. Chàng vẫn tưởng nàng vốn là người ôn nhu hòa thuận, chỉ cần nói thật cho nàng nghe mọi chuyện, rồi xin lỗi thật thành khẩn thể nào nàng cũng lượng thứ cho. Ngờ đâu chỉ một cơn giận, nàng đã gá nghĩa cùng Tống Thanh Thư khiến chàng trong lòng đau đớn, so với năm xưa trên Quang Minh Đỉnh bị nàng đâm một kiếm còn thống khổ hơn nhiều.

Chàng quay đầu lại, thấy Chu Chỉ Nhược gơ bàn tay thon thon trắng muốt như bạch ngọc vẫy Tống Thanh Thư. Tống Thanh Thư mặt mày dương dương đắc ý đi đến ngồi xuống bên cạnh nàng, miệng như nhếch mép cười nói với Trương Vô Kỵ:

- Khi chúng tôi thành thân không gửi thiệp mời nhiều làm rộn người ngoài. Chén rượu mừng thể nào ngày sau cũng phải mời uống đền lại cho các hạ.

Trương Vô Kỵ muốn mở miệng đáp lại một câu: “Cám ơn” nhưng cổ dường như nghẹn lại không thể nào thốt nên lời. Hàn Lâm Nhi cầm lấy tay chàng nói:

- Giáo chủ, hạng người như thế chấp y làm gì.

Tống Thanh Thư cười ha hả nói:

- Hàn đại ca, chén rượu mừng đó, hôm đó thể nào cũng mời cả đại ca.

Hàn Lâm Nhi nhỏ toẹt xuống đất một bãi nước bọt, hậm hực nói:

- Thà ta uống ba vại nước đáí ngựa còn hơn uống thứ rượu chết tiệt của nhà ngươi.

Trương Vô Kỵ thở dài một tiếng, buồn bã dặt tay Hàn Lâm Nhi trở về.

Khi đó Chưởng Bổng long đầu của Cái Bang đang hùng hùng hổ hổ, tranh cãi kịch liệt với một nhà sư Thiếu Lâm thành ra Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược, Hàn Lâm Nhi, Tống Thanh Thư nói gì ở tại chiếc nhà gỗ phía tây bắc không ai chú ý cả. Quần hùng ai nấy đều đổ dồn vào nghe hai bên Cái Bang và Thiếu Lâm lời qua tiếng lại với nhau.

Trương Vô Kỵ về đến chiếc lều của Minh Giáo ngồi xuống nhưng hồn vía đâu đâu, chỉ loáng thoáng nghe nhà sư mặt đại hồng cà sa kia nói:

- Ta nói Viên Chân sư huynh và Trần Hữu Lượng đâu có ở trong chùa, quý bang nhất định không tin. Truyền Công trưởng lão của quý bang bất hạnh bỏ mình thì Không Như sư thúc của tậ phái cũng đã đền mạng, còn có gì để nói nữa?

Chưởng Bổng long đầu nói:

- Người bảo Viên Chân và Trần Hữu Lượng không có nơi đây thì ai mà tin cho nổi? Trừ phi để cho bọn ta khám xét một lượt mới xong.

Nhà sư Thiếu Lâm kia cười khẩy đáp:

- Các hạ muốn tra xét chùa Thiếu Lâm chẳng là cuồng vọng thái quá hay sao? Chỉ bằng một bang hội như Cái Bang làm gì có đủ sức làm chuyện đó.

Chưởng Bổng long đầu giận dữ nói:

- Người coi Cái Bang không vào đâu, giỏi lắm, để ta lãnh giáo người trước.

Nhà sư đáp:

- Hàng nghìn năm nay, không biết bao nhiêu hào kiệt đã đến chùa Thiếu Lâm nhưng cũng nhờ lão tổ từ bi nên chùa chưa bị ai đốt cả.

Hai người càng lúc càng gắng, xem ra đánh nhau tới nơi. Không Trí ngồi ở một bên nhưng vẫn thản nhiên không can thiệp.

Bổng lại nghe cái giọng eo éo của Tư Đồ Thiên Chung:

- Hôm nay anh hùng thiên hạ tụ tập tại chùa Thiếu Lâm, có người từ xa nghìn dặm đến đây, nào có phải để xem Cái Bang báo thù đâu?

Hạ Trụ đáp:

- Đúng thế. Chuyện qua lại giữa Cái Bang và Thiếu Lâm xin hãy gác qua một bên, thủng thẳng rồi tính cũng chẳng muộn, mình lo chuyện tên ác tặc Tạ Tổn trước.

Chưởng Bổng long đầu nổi cáu:

- Người ăn nói thì nên giữ mồm giữ miệng, Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp là một trong tứ đại pháp vương của Minh Giáo, sao lại gian tặc với không gian tặc là thế nào?

Hạ Trụ tiếng vẫn oang oang như chuông đồng:

- Người sợ Minh Giáo, “qua” đâu có sợ Minh Giáo. Thứ người lòng lang dạ thú như Tạ Tổn không lẽ lại tôn lên làm anh hùng hiệp sĩ hay sao?

Dương Tiêu đi ra giữa sân, vòng tay chào một cái thật trịnh trọng nói:

- Tại hạ Minh Giáo Quang Minh tả sứ Dương Tiêu, có một lời muốn phân giải cùng anh hùng thiên hạ. Tạ Pháp Vương của tệ giáo năm xưa giết người bừa bãi, quả thực có điều không phải ...

Hạ Trụ nói:

- Hừ, người đã bị y giết rồi, đâu có phải chỉ bằng vài lời nói qua quýt của nhà người mà làm cho người chết sống lại được đâu?

Dương Tiêu ngang nhiên đáp:

- Chúng ta hành tẩu giang hồ, ngày ngày va chạm đầu đao mũi kiếm, còn sống được đến hôm nay, có ai tay không giết vài mạng người? Kẻ võ công cao thì giết được thêm vài người, còn học nghệ chưa tinh thì bỏ mạng về tay người khác. Nếu cứ giết ai cũng phải đền mạng, ha ha, e rằng trong số mấy nghìn vị anh hùng hảo hán trên bãi đất này, chắc chẳng còn được bao lắm. Hạ lão anh hùng, trong đời ông chưa từng giết ai chẳng?

Khi đó thời thế đại loạn, bốn bề nhiễu nhương, võ lâm nhân sĩ đi lại trên chốn giang hồ nếu chẳng giết người ắt sẽ bị người ta giết thật khó ai có thể độc thiện kỳ thân³, những kẻ tay không nhuộm máu, trừ những nhà sư chùa Thiếu Lâm hay ni cô phái Nga Mi đã gác bỏ chuyện đời, thực quả là hiếm hoi. Đại hào Sơn Đông Hạ Trụ tính tình nóng nảy, giết không biết bao nhiêu người, câu hỏi của Dương Tiêu khiến y ứ ớ không thể nào trả lời được. Y đứng lặng người một hồi mới nói:

- Kẻ xấu thì đáng giết, người tốt thì không nên giết. Tên Tạ Tốn kia và các ma đầu của Minh Giáo cá mè một lứa, chỉ toàn làm chuyện thương thiên hại lý, “qua” hận không được bằm vằm y ra, lột da uống máu. Hừ hừ, họ Dương kia, “qua” chắc người cũng chẳng “ngon lành” gì đâu.

Y thừa biết trong Minh Giáo lắm kẻ tài ba, thế nhưng hôm nay muốn giết Tạ Tốn để báo thù cho anh, không thể nào không cùng Minh Giáo một trận huyết chiến. Thành thử y nói ra chẳng còn giữ gìn chút nào.

Từ trong căn lều gỗ của Minh Giáo có tiếng người the thé nói:

- Hạ Trụ, người xem “qua” có phải là người “ngon lành” không?

Hạ Trụ nhìn về phía người vừa nói, thấy y má hóp mồm vều, mặt xanh mét không còn chút máu, chẳng biết y là loại người gì, bèn quát lớn:

- “Qua” không biết người là ai thế nhưng đã là ma đầu của ma giáo, thì ắt là cũng chẳng “ngon lành” gì.

Tư Đồ Thiên Chung chen vào:

- Hạ huynh, vị này mà người cũng không biết hay sao? Đây là một trong tứ đại pháp vương của Minh Giáo Thanh Dục Bức Vương đó.

Hạ Trụ nói:

- Ối, ối chao, con ma hút máu.

Đột nhiên mọi người mắt hoa lên đã thấy Vi Nhất Tiểu vọt tới trước mặt Hạ Trụ. Hai người vốn cách xa nhau đến hơn mười trượng, không biết y làm cách nào mà thoát một cái đã đến nơi. Vi Nhất Tiểu vươn tay ra, chỉ nghe bốp bốp đã giáng cho Hạ Trụ bốn cái tát liền, tiếp theo cùi chỏ thúc vào đã trúng ngay huyết đạo ở bụng dưới. Hạ Trụ võ công vốn cũng không phải tầm thường, nếu như Vi Nhất Tiểu dùng tài nghệ chân thực đấu với y, ít ra cũng phải năm mươi

³ Tự mình thiện lấy mình

chiêu mới thắng nổi. Thế nhưng khinh công của Vi Nhất Tiếu quá cao siêu, chẳng khác gì quỷ mị xẹt đến khiến y trở tay không kịp, vừa toan chống đỡ thì không còn kịp nữa rồi.

Quần hùng kinh hoàng hò la, từ trong lều của Minh Giáo một bóng trắng vụt ra, thân pháp tuy không nhanh như Vi Nhất Tiếu, nhưng cũng chẳng khác gì bóng câu. Cái bóng trắng đó đến trước mặt Hạ Trụ tung ra một cái túi vải, chụp từ trên đầu xuống, bỏ gọn y vào trong, vắt ngay lên vai. Mọi người bấy giờ mới nhìn rõ, đó là một nhà sư miệng cười toe toét, chính là Bồ Đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc.

Thuyết Bất Đắc cười nói:

- Này gã “ngon lành” ơi, ngươi là hạng “ngon lành” thì để bần tăng đem về xẻ ra nấu ăn dần.

Y vác cái túi trong có Hạ Trụ, nhẹ nhàng trở về lều của Minh Giáo.

Hai người ra vào thực nhanh, chung quanh không ai kịp ra cứu viện. Đến khi Vi Nhất Tiếu và Thuyết Bất Đắc đã về ngồi trong lều rồi, lúc ấy mới có khoảng chục người rút binh khí ra, chạy đến chỗ Minh Giáo, nhao nhao chửi bới đòi thả Hạ Trụ. Thuyết Bất Đắc vạch miệng túi ra, cười nói:

- Chúng bay mau cút về ở đâu yên đó, đại hội xong ta sẽ thả y ra. Nếu không nghe lời ta, hòa thượng này sẽ cho một bãi nước tiểu, một bãi phân vào trong bị, còn nếu nể nang lắm thì cũng cho người vài hơi rắm. Chúng bay có tin không nào?

Y vừa nói vừa làm như toan vạch quần ra. Những người kia tức đến mặt xám xịt nhưng nghĩ Minh Giáo là bọn không chừa chuyện gì, nói đâu làm đấy, dùng võ công đoạt lại e rằng không xong, nếu quả tên trọc này đá lên đầu Hạ Trụ, Hạ lão anh hùng chỉ còn nước tự sát thôi.

Cả bọn người nọ nhìn người kia, chỉ đành ủ rũ quay về. Người chung quanh thấy thế vừa lạ lùng, vừa tức cười. Từ lúc lên núi, ai nấy đều hào hứng muốn xem Tạ Tố sẽ bị hành quyết như thế nào, lúc này thấy tài nghệ của hai cao thủ Minh Giáo nên người nào cũng biết rằng hôm nay đại hội sẽ rất nhiều hung hiểm, có giết được Tạ Tố thì trên quảng trường này cũng sẽ thầy phơ đầy đất nên không khỏi cảm thấy ớn ớn lo cho mình.

Lại thấy Tư Đồ Thiên Chung tay trái cầm một chén rượu, tay phải cầm hồ lô, chệnh choáng đi ra giữa sân lè nhè nói:

- Hôm nay quả vui quá là vui, kẻ thì đòi giết Tạ Tố, người thì đòi thả Tạ Tố. Thế nhưng nói qua nói lại, gã Tạ Tố kia có thực ở trong chùa Thiếu Lâm không, cũng còn là một câu hỏi. Ta hỏi Không Trí đại sư này, sao ông không đem Tạ Tố ra đây cho mọi người xem y một tí đã. Sau đó ai muốn giết, ai muốn cứu thì cứ lấy bản lĩnh chân thực đánh nhau một trận cho ra trò, có phải thú không?

Y nói câu đó ra, trong đám người có đến quá nửa hò reo khen phải. Dương Tiêu nghĩ thầm: “Tạ Sư Vương có quá nhiều kẻ thù. Minh Giáo đâu có liên thủ với Cái Bang cũng không kháng cự nổi

với tất cả anh hùng thiên hạ, chi bằng đem thanh đao Đồ Long ra nhử để biến thành cục diện tranh đoạt lẫn nhau.” Nghĩ thế y bèn đồng dạ nói:

- Các vị anh hùng hôm nay tụ tập ở Thiếu Lâm, một là có ân oán với Tà Sư Vương phải thanh toán, hai là, hà hà, e rằng cũng muốn xem thanh đao Đồ Long như thế nào. Nếu cứ như Tư Đồ tiên sinh nói, tất cả hỗn chiến một phen, thế thanh đao Đồ Long kia thì ai làm chủ?

Trong mấy nghìn người có mặt hôm nay, kẻ có huyết hải thâm cừu với Tà Tồn bất quá chỉ độ một trăm, còn lại ai ai cũng mơ đến bốn chữ “võ lâm chí tôn” thành thử người nào nghe nói thế đều thấy có lý trong dạ không khỏi nao nao.

Một ông già râu đen đứng lên nói:

- Thanh đao Đồ Long đó bây giờ ở trong tay ai, xin Dương tả sứ cho biết.

Dương Tiêu đáp:

- Việc đó tại hạ không rõ, chính đang muốn thỉnh giáo Không Trí đại sư.

Không Trí lắc đầu, lặng yên không trả lời. Quần hùng đều cảm thấy ngàm bất mãn: “Phái Thiếu Lâm là chủ nhân của đại hội, thế mà phương trượng Không Văn đến việc thì cáo bệnh không ra, còn vị Không Trí này thì thần tình sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết, không biết tính giở trò gì đây.”

Một người trung niên mặc trường bào bằng vải gai xanh đứng lên nói:

- Không Trí thiền sư nói là không biết, thế nhưng Tà Sư Vương hẳn phải biết chứ? Chúng mình mời ông ta ra, hỏi thăm xem thế nào? Sau đó mới đem chút tài mọn ra so sánh, ai là người võ công thiên hạ đệ nhất, danh phó kỳ thực, người đó sẽ là võ lâm chí tôn, dù thanh đao đó ở trong tay ai thì cũng giao cho người mang danh võ lâm chí tôn đó. Theo tôi thì tất cả chúng ta phải bàn về chuyện đó trước, để khỏi gây ra tranh chấp sau này, nếu như có ai không phục thì tất cả anh hùng thiên hạ sẽ cùng xông vào tấn công, chẳng hay các nghĩ sao?

Trương Vô Kỵ nhận ra người đang nói đây chính là một trong ba cao thủ của phái Thanh Hải vây công Kim Cương Phục Ma Khuyên đêm hôm đó. Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Thế thì có khác gì đả lôi đài? Ta xem có điều thật là không ổn.

Hán tử áo xanh lạnh lùng đáp:

- Có gì không ổn? Cứ theo ý các hạ, đừng tử võ mà là thi uống rượu, có phải không? Người nào nghìn chén không say, hay người nào say mà không chết thì thành võ lâm chí tôn chẳng?

Mọi người phá ra cười vang dậy, có kẻ lại lên giọng nhạo báng:

- Thế thì còn việc gì phải thi nữa? Võ lâm chí tôn nhất định là Túy Bất Tử Tư Đồ tiên sinh rồi.

Tư Đồ Thiên Chung nghiêng bầu rót ra một chén ngửa cổ uống cạn, nghiêm giọng đáp:

- Không dám, không dám. Nếu nói đến Tửu Lâm Chí Tôn, thì Túy Bất Tử này còn có ba phần hi vọng, còn Võ Lâm Chí Tôn ư? Hà hà, không dám nhận, không dám nhận.

Y quay sang nói với người áo xanh:

- Nếu các hạ đề nghị như thế, hẳn là võ học đã đến mức siêu phàm nhập thánh rồi. Tại hạ mắt kém, không biết tôn tính đại danh là gì thế?

Hán tử kia lạnh lùng nói:

- Tại hạ là Diệp Trường Thanh của phái Thanh Hải, tài uống rượu với làm trò hề không thể nào bì kịp các hạ được.

Y nói thế có khác gì tự cho là nói về phương diện võ công, thì so với các hạ tôi hơn xa. Tư Đồ Thiên Chung nghiêng đầu suy nghĩ một lát, nói:

- Thanh Hải phái, không nghe nói đến. Diệp Trường Thanh, ừ ừ, cũng chẳng nghe qua.

Mọi người ai nấy nghĩ thầm: “Lão Tư Đồ này quả là lớn mật, y khinh miệt một mình Diệp Trường Thanh thì chẳng nói làm gì, dám hối nhục cả môn phái Thanh Hải, không lẽ có chỗ dựa nào ghê gớm lắm hay sao? Hay là y có mối thù ghê gớm lắm với phái Thanh Hải? Chỉ bằng hai câu nói đó, phái Thanh Hải chắc sẽ ra tay động thủ ngay.”

Chỉ có những người biết rõ Tư Đồ Thiên Chung mới biết y chỉ có một thân một mình, không ai dựa dẫm, cũng chẳng có thù oán gì với phái Thanh Hải, chỉ là kẻ tính tình cuồng vọng, thích châm chọc người ta, tuy một đời vì cái vạ miệng mà chịu bao nhiêu đau khổ nhưng không làm sao có thể thay đổi tính tình được.

Diệp Trường Thanh trong bụng đã có ý muốn giết y nhưng trên mặt không lộ vẻ gì ra ngoài nói:

- Phái Thanh Hải và Diệp Trường Thanh vốn dĩ kém cỏi vô danh thảo nào các hạ không biết đến. Các hạ nói rằng tỉ võ không ổn, vậy thì thi húp cháo chẳng? Các hạ là kẻ “*uống khắp thiên hạ không địch thủ*”, vậy thì biết làm sao đây, xin được thỉnh giáo.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Nếu nói đến “*uống khắp thiên hạ không địch thủ*” thật đâu có phải dễ dàng? Nghĩ lại năm xưa ta ở phủ Tế Nam ...

Y đang toan lải nhải nói tiếp, trong đám người có kẻ quát lên:

- Túy Bất Tử, đừng có ở đây mà lè nhè, chẳng ai thừa hơi nghe ngươi nói năng láo lếu.

Lại một người khác nói:

- Chuyện Tạ Tốn bây giờ đi đến đâu? Đao Đồ Long giờ đây thế nào?

Người khác nói:

- Không Trí thiền sư, hôm nay ông là chủ anh hùng đại hội, mời chúng tôi bôn ba đến đây, thế là để làm gì?

Mỗi người một câu, tất cả đều gạt Tư Đồ Thiên Chung không cho y nói lằng nhằng nữa, muốn Không Trí đưa ra một chủ ý xem thế nào. Trong khi tiếng người ồn ào, xa có gần có, bốn phương tám hướng nhao nhao lên Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Sử lão đại của Hắc Phong Trại phủ Giang Lăng kia, người không phải hối hả, Hắc Sa Chương của người lợi hại thật nhưng chắc gì đã “đánh khắp thiên hạ không địch thủ”? Thủy Đế Kim Ngao Hầu huynh đệ của hồ Phiên Dương, Tạ Sư Vương võ công thủy bộ đều ghê gớm, người đừng khinh y không biết đánh nhau dưới nước, huống chi người ta còn một vị Tử Sam Long Vương chưa xuất hiện, ha ha, ba ba sao sánh được với rồng? Còn Ngô Tam Lang của Thanh Dương Sơn? Người dùng kiếm dù có đoạt được đao Đồ Long người cũng đâu có biết sử dụng? Sử kinh bậy bạ ...

Người này tuy khùng khùng điên điên, nhưng có cái tài hơn người, hiểu biết rất rộng, tai nghe thật thính, trong bao nhiêu người ồn ào như chợ vỡ vậy mà từng người nói ra tên tuổi, không sai một ai. Quần hùng thấy y lộ chút công phu ra, nhin không nổi hò reo vang dội.

Một lão tăng ở phía sau Không Trí đứng lên nói:

- Phái Thiếu Lâm là chủ chẳng may phương trượng lâm trọng bệnh bất ngờ khiến cho tịnh hội không ai chủ trì để cho quý vị phải cười chê. Tạ Tốn và đao Đồ Long hai việc, kỳ thực một mà là hai, hai mà là một có thể gộp chung lại giải quyết luôn thể. Cứ như ý kiến của lão nạp, vị Diệp thí chủ của phái Thanh Hải vừa rồi nói ra thật là hữu lý. Trong quần hùng nơi đây anh tài đầy rẫy, chỉ cần các vị lộ chút tài ba, sau cùng người nào nghệ áp đương trường thì Tạ Tốn sẽ do người đó xử trí, thanh đao Đồ Long cũng do người đó chấp chương, ai ai đều thỏa mãn chẳng phải hay lắm sao?

Trương Vô Kỵ hỏi xem nhà sư đó là ai, Bành Oánh Ngọc lắc đầu nói:

- Thuộc hạ không biết. Nhà sư này không tham dự chiến dịch vây công Quang Minh Đính, cũng chẳng bị quận chúa nương nương bắt giam nơi chùa Vạn An nhưng y dám tiến lên nói chặn trước Không Trí đại sư, dường như trong chùa địa vị cũng không phải thấp.

Triệu Mẫn hạ giọng nói:

- Người này mười phần đến chín là tông đảng của Viên Chân. Tôi đoán là Không Văn phương trượng chắc rơi vào tay Viên Chân rồi, Không Trí bị đám phản đồ này hiếp chế, chỉ đành chịu vậy mà thôi.

Trương Vô Kỵ hơi lo sợ hỏi lại:

- Ý kiến Bành đại sư ra sao?

Bành Oánh Ngọc đáp:

- Suy đoán của quận chúa xem ra cũng có lý. Có điều trong chùa Thiếu Lâm cao thủ nhiều biết chừng nào, nếu như Viên Chân dám công nhiên phạm thượng tác loạn thì y quả là lớn mật.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Viên Chân bố trí đã lâu. Việc đầu tiên là toan tiêu diệt bản giáo, đến nữa là có ý đồ khống chế Cái Bang, cả hai lần gian mưu đều không thành. Lần này xem chừng y muốn làm chưởng môn phương trượng chùa Thiếu Lâm.

Triệu Mẫn nói:

- Nếu chỉ là chức chưởng môn phương trượng không thôi, e rằng chưa đủ đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phái Thiếu Lâm là đệ nhất môn phái trong võ lâm, làm phương trượng chưởng môn đã là lên đến tuyệt đỉnh, làm sao còn gì hơn được nữa.

Triệu Mẫn đáp:

- Thế võ lâm chí tôn thì sao? Không cao hơn phương trượng chùa Thiếu Lâm à?

Trương Vô Kỵ ngẩn ngơ nói:

- Y muốn làm võ lâm chí tôn sao?

Triệu Mẫn nói:

- Vô Kỵ ca ca, Chu tỉ tỉ đi lấy người khác, chàng hồn vía lên mây, không còn nghĩ ra được chuyện gì nữa.

Trương Vô Kỵ bị nàng nói đúng tim đen, mặt đỏ lên, nghĩ thầm: “Trương Vô Kỵ ơi, người đâu có thể chỉ tư tưởng đến những chuyện tình cảm gái trai mà để chuyện cứu nghĩa phụ qua một bên.” Chàng định thần, nghĩ Viên Chân thâm mưu viễn lộ, anh hùng đại hội hôm nay chính là do tay y một mình sắp xếp, bên trong thế nào chẳng có gian mưu, liền nói:

- Mẫn muội, em thử đoán xem mưu kế của Viên Chân thế nào?

Triệu Mẫn nói:

- Viên Chân là kẻ lắm mưu nhiều kế, chuyến này bỏ biết bao nhiêu tâm huyết cốt là ...

Chu Điền đứng bên cạnh nghe hai người nói nhỏ với nhau, nhin không nổi xen vào:

- Quận chúa nương nương, cô cũng thật là lắm mưu nhiều kế, ta xem có kém gì Viên Chân đâu.

Triệu Mẫn cười nói:

- Khen nịnh rồi đó.

Chu Điền đáp:

- Không phải nịnh đâu ...

Bành Oánh Ngọc nói:

- Điền huynh, đừng ngắt lời quận chúa.

Chu Điền giận dữ đáp:

- Người đừng ngắt lời ta trước ...

Bành Oánh Ngọc cười khì, không nói nữa, biết là nếu cãi lẫy với y thì có đến một giờ cũng không đi đến đâu, chỉ bằng nhịn trước là hơn. Chu Điền nói:

- Sao người không nói nữa?

Bành Oánh Ngọc đáp:

- Người bảo ta đừng ngắt lời người, thì ta không ngắt lời người chứ sao.

Chu Điền nói:

- Thế nhưng người đã ngắt lời ta rồi.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Thế thì người cứ nói tiếp đi xem nào.

Chu Điền nói:

- Ta quên rồi, không nói tiếp được nữa.

Triệu Mẫn cười nói:

- Ta nghĩ nếu như Viên Chân chỉ mơ tưởng chức phương trượng chùa Thiếu Lâm thì việc gì phải mời anh hùng thiên hạ đến làm gì. Tạ đại hiệp đã lọt vào tay y rồi, việc gì còn phải gọi quần hùng tử võ tranh đoạt? Vô Kỵ ca ca, nếu nói riêng về võ công, e rằng trên đời này không ai có thể bằng được chàng, việc đó Viên Chân lẽ nào lại không biết. Y chẳng thể tốt bụng đến mức sắp đặt đại hội anh hùng, để chàng thắng tất cả thành võ lâm chí tôn, sau đó đem Tạ đại hiệp và đao Đồ Long dâng lên.

Trương Vô Kỵ, Bành Oánh Ngọc, Chu Điền ba người đều gật gù, hỏi lại:

- Thế quận chúa đoán bên trong có nguy kế gì?

Lúc này Dương Tiêu cũng đã đến bên cạnh Trương Vô Kỵ liền chen vào:

- Tôi vẫn nghĩ rằng, gian mưu của Viên Chân nhất định không phải nhỏ ...

Chu Điền nhin không nổi liền cướp lời:

- Viên Chân là đại đối đầu của bản giáo, quận chúa nương nương trước đây cũng là đại đối đầu. Viên Chân lắm mưu nhiều kế, quận chúa nương nương thì cũng lắm kế nhiều mưu, hai người cũng chẳng khác nhau bao nhiêu.

Dương Tiêu quát lớn:

- Lại nói diên diên rờ rờ chuyện nhăng cuội nữa rồi!

Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Chu tiên sinh nói cũng có điểm hữu lý, nếu như tôi là Viên Chân thì sẽ mưu đồ những gì?Ồ, thứ nhất tôi sẽ khuyên Không Văn phương trượng gửi anh hùng thiếp, mời anh hùng thiên hạ đến chùa Thiếu Lâm. Vị Không Văn phương trượng thâm hiểu Phật pháp vốn dĩ

từ bi hòa bình, không thích đa sự nhưng tôi chỉ cần nhắc lại mối thù Không Kiến, Không Tính hai vị thần tăng, Không Văn phương trượng vì tình huynh đệ thể nào cũng bằng lòng. Kế đến, chùa Thiếu Lâm nếu như giết Tạ đại hiệp thì sẽ cùng Minh Giáo thù sâu như biển, với lực lượng một môn phái, thật cũng khó mà chống nổi với Minh Giáo toàn lực tấn công, còn như đổ lên đầu anh hùng tứ xứ, Minh Giáo không thể nào giết sạch được tất cả mấy nghìn anh hùng hào kiệt.

Mọi người đều gật gù khen phải. Triệu Mẫn nói tiếp:

- Anh hùng đại hội mở ra rồi, tôi sẽ không ra mặt chỉ sai người đem Tạ đại hiệp và đao Đồi Long ra làm mồi nhử, xúi bẩy cho quần hào tàn sát lẫn nhau. Minh Giáo sẽ thành kẻ địch của quần hùng, đấu đến sau cùng, dù ai thắng ai bại, cao thủ của Minh Giáo ít ra cũng chết một nửa, nguyên khí thương tổn rất nhiều.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế. Điểm đó anh cũng đã nghĩ đến rồi, thế nhưng nghĩa phụ đối với anh ơn nặng như non, với các anh em khác có giao tình mấy mươi năm, bọn mình lẽ nào ngồi yên không cứu? Ôi, mình lên núi chưa được mấy ngày, ông ngoại đã qua đời, Viên Chân hẳn là ở trong bóng tối vỗ tay cười rồi đó.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Đấu đến cuối, cái danh võ công đệ nhất có lẽ sẽ vào tay Trương giáo chủ, lúc đó quần tăng Thiếu Lâm sẽ nói: “Trương giáo chủ kỹ áp quần hùng, thực là đáng kính đáng mừng, bản tự kính cẩn giao Tạ đại hiệp lại cho giáo chủ, xin giáo chủ lên ngọn núi sau chùa đích thân nghênh đón.” Thế là tất cả mọi người đi lên đỉnh núi, Trương giáo chủ sẽ một mình phá trận Kim Cương Phục Ma Khuyên. Nếu có người khác tiến ra tương trợ, đồng đảng của Viên Chân sẽ nói: “Kỹ áp quần hùng là Minh Giáo Trương giáo chủ, với người khác không liên quan gì, các hạ xin đứng một bên thì hơn.” Trương giáo chủ được cái danh thiên hạ đệ nhất võ công, dẫu trên mình không bị thương gì, nhưng cũng hao phí bao nhiêu nội lực thần công, làm sao địch nổi ba vị lão tăng? Kết quả Tạ đại hiệp cứu không xong, chính bản thân mình bỏ mạng giữa ba cội thương tùng. Chỉ còn lãnh nguyệt thê phong làm bạn với cái xác một đời đại hiệp Trương Vô Kỵ, chẳng cũng khéo lắm sao?

Quần hào nghe tới đây, mặt ai nấy đều biến sắc, thấy đó không phải là chuyện bịa đặt, Trương Vô Kỵ máu nóng hơn người dù có nguy hiểm gian nan thế nào không thể không cứu Tạ Tốn, nếu phải bỏ mình cũng không hối hận. Kế của Viên Chân tính đúng con người Trương Vô Kỵ, biết chàng dẫu có núi đao vạc dầu cũng nhất định nhảy vào cho bằng được.

Triệu Mẫn thở dài một tiếng, nói tiếp:

- Như thế, Minh Giáo sẽ bị hủy rồi, Viên Chân sẽ sử dụng gian kế, đánh thuốc độc giết Không Văn, đem tội vạ đổ lên đầu Không Trí, chuyện đó an bài thật dễ quá, chỉ cần nguy tạo vài chứng cứ, không thể không khiến cho tăng chúng Thiếu Lâm tin theo. Lại thêm

đồng đảng nhất định suy cử, lão nhân gia sẽ thuận lý thành chương lên chức phương trượng ngay. Ngài sẽ ra lệnh cho quần hùng tấn công Minh Giáo, lấy nhiều thắng ít, gom lại giết sạch. Khi đó danh hiệu võ công đệ nhất, ngoại trừ lão nhân gia ra thì người ngoài ai dám tranh. Đao Đồ Long không xuất hiện thì không sao, nhưng nếu có tung tích trên giang hồ, anh hùng thiên hạ đều biết, chủ nhân đích thực của thanh đao đó là Viên Chân thần tăng, phương trượng chùa Thiếu Lâm. Nếu đao vào tay ai mà không dâng lên ngài e rằng có điều không hay.

Nàng nói thanh âm thật nhỏ, chỉ mấy người ở một góc lều nghe được. Nghe xong, Chu Điền giơ tay vỗ đùi một cái bốp, kêu lên:

- Đúng thế, đúng thế! Thật là gian mưu to lớn quá!

Câu nói của y oang oang, trong quảng trường có đến một nửa nghe thấy, mọi người đều quay sang nhìn vào lều của Minh Giáo.

Tư Đồ Thiên Chung hỏi:

- Gian mưu gì vậy? Nói cho lão phu nghe có được không nào?

Chu Điền đáp:

- Cái này nói ra không được. Lão tử nhất tâm khiêu khích ly gián để cho anh hùng thiên hạ tàn sát lẫn nhau, thành thế một mất một còn, nếu như ta nói ra, thì đâu có còn linh nữa?

Tư Đồ Thiên Chung cười nói:

- Hay thật, hay thật! Thế nhưng làm thế nào mà khích bác ly gián được, nói rõ cho nghe nào!

Chu Điền lớn tiếng nói:

- Thì ta trong trung có độc kế âm mưu nhưng giả vờ nói: Đồ Long đao đang ở trong tay ta đây, người nào võ công cao cường nhất, ta sẽ giao đao Đồ Long cho...

Tư Đồ Thiên Chung kêu lên:

- Kế hay thật, mưu sâu quá! Thế rồi ra sao?

Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ hai người nhìn nhau, cùng nghĩ thầm: “Con sâu rọu này với mình vô thân vô cố, nhưng giúp mình thật nhiều.”

Chu Điền lớn tiếng nói:

- Người thử nghĩ xem vì thanh đao Đồ Long mà người đời gọi là “võ lâm chí tôn” kia, có ai không trở hết toàn lực để tranh đoạt? Thế là thằng điên bị thằng say giết, thằng say lại bị nhà sư giết, nhà sư bị đạo sĩ giết, đạo sĩ bị cô nương giết ... ôi thôi giết đến nỗi chết nằm ngổn ngang, máu chảy thành sông, ô hô ai tai, bất diệc lạc hồ!

Quần hùng nghe nói thế, ai nấy trong bụng bủn rủn, nghĩ thầm gã này tuy điên điên khùng khùng, nhưng lời nói quả thực hữu lý. Lão nhị của phái Không Động Tông Duy Hiệp nói:

- Vị Chu tiên sinh kia nói ra thật có lý. Chúng ta bụng dạ ngay thẳng không phải nói quanh co, mọi nhà mọi phái ai chẳng thềm thanh đao Đờ Long, thế nhưng vì thanh đao đó mà để đến thân bại danh liệt, thậm chí toàn phái tiêu ma, xem ra có điều quá đáng. Ta nghĩ tất cả phải tính sao cho phải, lấy võ kết bạn, hễ đến là ngừng, tuy phân thắng bại nhưng đừng để tổn thương hòa khí. Các vị nghĩ sao?

Trong chuyến lên đánh Quang Minh Đính, Trương Vô Kỵ lấy đức báo oán, đã giúp y chữa nội thương súc tích bởi luyện Thất Thương Quyền mà ra, sau lại cứu y ra khỏi chùa Vạn An, thành ra kỳ này phái Không Động lên chùa Thiếu Lâm vốn đã có ý giúp đỡ Minh Giáo. Tư Đờ Thiên Chung cười nói:

- Ta xem người hình dáng cao to vậy mà lại sợ chết. Nếu không chảy máu, cũng chẳng chết người thế thì tỉ võ còn có gì đáng kể đâu.

Lão tứ của phái Không Động Thường Kính Chi nổi cáu nói:

- Muốn giết một con sâu rươi như người cần gì phải chảy máu.

Tư Đờ Thiên Chung nói:

- Ta bắt quá nói chơi cho vui, Thường tứ tiên sinh làm gì nóng nảy thế? Ai chẳng biết Thất Thương Quyền của phái Không Động giết người không thấy máu. Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm đã chẳng chết vì Thất Thương Quyền đấy ư? Tên tửu quỷ Tư Đờ này có được bao lắm mà dám sánh với Không Kiến thần tăng?

Quần hùng ai nấy đều nghĩ: “Con sâu rươi này mở mồm là chàm chọc người khác, đã đắc tội với phái Không Động lại còn nói chàm đến cả phái Thiếu Lâm. Y lặn lội trên giang hồ, vậy mà đến tuổi này còn chưa chết, kể cũng là chuyện lạ.”

Tông Duy Hiệp không thềm để ý đến y, đồng dục nói:

- Cứ như ý tại hạ, mỗi một môn phái, mỗi một bang hội, giáo môn đều cử ra hai cao thủ, chia ra tỉ thí võ nghệ. Phái nào còn lại sau cùng võ công cao hơn cả thì Tạ đại hiệp và đao Đờ Long sẽ do phái đó xử trí.

Quần hùng vỗ tay vang dậy, đều khen biện pháp đó hay hơn cả. Trương Vô Kỵ để ý các nhà sư Thiếu Lâm đứng sau lưng Không Trí, đa số đều nhíu mày, xem chừng không lấy gì làm vui, biết rằng Triệu Mẫn đã đoán trúng gian mưu của Viên Chân, phá cái kế khiêu khích quần hùng tự tàn sát lẫn nhau của y. Một gã trung niên mặt trắng có bộ râu thưa tay phe phẩy quạt xếp cán vàng, thần tình thật là tiêu sái, đứng lên nói:

- Tại hạ biết rằng lời nghị luận của Tông nhị hiệp thật là xác đáng. Có điều chúng ta trong khi tỉ thí, vẫn biết rằng tới hơn thua là ngừng, thế nhưng binh khí quyền cước không có mắt, nếu như lỡ tay thì cũng đành coi là tại số trời. Những người đồng môn đồng phái, bạn bè không được đi ra khiêu chiến báo thù, nếu không sẽ cứ dây dưa mãi, thế sẽ không bao giờ dứt.

Mọi người ai nấy đều nói:

- Đúng lắm, phải thế mới được.

Tư Đồ Thiên Chung lại cất tiếng eo éo nói:

- Vị huynh đài kia bề ngoài thật là tốt mã, ăn nói lại rào trước đón sau, hẳn phải là Âu Dương huynh ở đất Tương Nam, phủ Hoàn Dương đấy chẳng?

Người kia cầm quạt phe phẩy mấy cái, cười nói:

- Không dám, chính mỗ đây, người khen ta một câu lại mắng ta một câu, thế kể như hòa.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Âu Dương huynh cũng như ta hai đứa lang thang như ma đói ma khát, chẳng thuộc môn phái bang hội nào. Ta thích rượu, người hiếu sắc, chi bằng mình lập nên một “Tửu Sắc Phái”, hai đại cao thủ của Tửu Sắc phái cùng sống vai nhau, tranh với các cao thủ anh hùng thiên hạ được chẳng?

Mọi người ai nấy cười ha hả, thấy gã Tư Đồ Thiên Chung này liên tiếp chế riễu người này người khác, thật là vui tính, khiến cho trên quảng trường tiếng cười không dứt, bớt hẳn sự căng thẳng và gay gắt.

Bành Oánh Ngọc nói với Trương Vô Kỵ, người mặt trắng này tên là Âu Dương Mục Chi, lấy cả thầy mười hai người cơ thiếp, võ công tuy cao cường nhưng rất ít xông pha giang hồ, cả ngày chỉ vui vầy loan phượng, hưởng cái thú ôn nhu.

Âu Dương Mục Chi cười nói:

- Nếu cùng người liên thủ sáng lập môn phái, gia tài của ta e không đủ cho người uống rượu. Các vị, nói đến tỉ võ so tài, chúng ta phải cử ra vài vị tiền bối tuổi cao đức trọng, ai nấy đều kính ngưỡng làm công chứng để khỏi người nói người thắng, ta bảo ta ăn, tranh chấp lẫn nhau.

Tư Đồ Thiên Chung cười:

- Được thua không lẽ chính mình lại còn không biết? Đâu có ai cãi chày cãi cối như nhà người bao giờ?

Tông Duy Hiệp nói:

- Nếu cử ra vài vị làm chứng cũng hay, phái Thiếu Lâm là chủ, Không Trí đại sư là một người.

Tư Đồ Thiên Chung chỉ vào chiếc túi của Thuyết Bất Đắc:

- Ta đề cử Sơn Đông đại hiệp Hạ Trụ Hạ lão anh hùng.

Thuyết Bất Đắc nhắc chiếc túi lên ném về phía Tư Đồ Thiên Chung, cười nói:

- Trả người làm chứng cho người đây!

Tư Đồ Thiên Chung vớt chiếc hồ lô rượu xuống, ôm lấy chiếc túi rồi cởi dây buộc ra, ngò đầu Thuyết Bất Đắc thắt nút rất khó gỡ, dây thắt miệng túi là tơ pha với dây câu bện thành, Tư Đồ Thiên Chung dùng đủ mọi cách vẫn không thể nào cởi ra được. Thuyết Bất Đắc cười khà khà, tung mình nhảy tới, tay trái nắm lấy cái túi đưa ra sau lưng, tay phải chộp lấy, mười ngón tay vặn qua vặn lại mấy cái, nhắc trở về đằng trước, rồi quay qua quay lại trước sau vài lượt, nút thắt trên miệng túi liền bung ra. Y nghiêng túi qua một bên, Hạ Trụ liền rơi ra ngoài, Tư Đồ Thiên Chung lập tức giải huyệt cho y.

Hạ Trụ nằm trong cái túi tối om ngộp thở một hồi lâu, đột nhiên ánh sáng chói lòa, trên sân hàng ngàn cặp mắt đang chăm chú nhìn mình, hổ thẹn quá đỗi, vùng lên rút đoản kiếm đeo bên mình, đâm luôn vào ngực. Tư Đồ Thiên Chung giơ tay đoạt lấy, cười nói:

- Thắng bại là chuyện thường của nhà binh, Hạ đại ca việc gì mà phải vụng tính thế?

Từ trong rừng người, một gã lùn lùn mập mập lớn tiếng nói:

- Vị đại hiệp nằm trong túi kia e rằng không đủ tư cách làm công chứng, ta đề nghị Tôn lão gia tử của Trường Bạch Sơn.

Lại một người đàn bà trung niên nói:

- Hai anh em Chiết Đông song nghĩa uy chấn Giang Nam, chính trực vô tư, làm công chứng nhân là đúng hơn cả.

Quần hùng người này một câu, người kia một lời, chỉ trong chốc lát đã đề nghị đến hơn chục người, đều là những hào kiệt tương đối có tiếng tăm trên giang hồ.

Đột nhiên một lão ni cô của phái Nga Mi lạnh lùng nói:

- Suy cử công chứng nhân để làm gì? Có cũng bằng thừa thôi.

Bà ta nói không lớn tiếng lắm nhưng rõ ràng từng chữ lọt vào tai mọi người, hiển nhiên nội lực tu tập cũng đã vào bậc khá. Tư Đồ Thiên Chung cười hỏi lại:

- Thỉnh giáo sư thái, sao lại không cần người làm chứng là sao?

Ni cô kia đáp:

- Hai người đánh nhau, ai được thì sống, ai thua thì chết, có Diêm Vương làm chứng cho rồi.

Mọi người nghe mấy câu lạnh lẽo ấy không khỏi rợn người. Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Chúng ta lấy võ để kết bạn, không có thâm cừu đại oán, việc gì ra tay phải nhất định sống chết mới thôi? Người xuất gia lấy từ bi làm đầu, lời của vị sư thái kia không sợ Phật tổ trách phạt hay sao?

Người ni cô vẫn lạnh lùng tiếp:

- Người nói với người khác lằng nhằng láo lếu thì được, chứ trước mặt đệ tử phái Nga Mi thì phải cho có qui củ.

Tư Đồ Thiên Chung cầm hồ rượu lên, rót đầy một chén cười nói:

- Chặt chặt chặt, phái Nga Mi ghé gớm quá. Người đời vẫn bảo:

*Khôn ngoan chớ gheo đàn bà,
Rượu vào tối kỵ ấy là ni cô.*

Y vừa nói vừa giơ chén rượu để lên môi. Đột nhiên có hai tiếng vụt vụt rít lên trong không, hai hạt niêm châu bắn tới, một viên trúng ngay chén rượu, một viên trúng hồ lô, tiếp theo một viên khác nữa trúng ngay ngực y. Chỉ nghe bùng bùng bùng ba viên niêm châu nổ tung, hồ lô chén rượu lập tức vỡ tan, còn ngực Tư Đồ Thiên Chung bị khoét thành một cái lỗ lớn. Y bị sức nổ bắn văng ra sau mấy trượng, thân hình quần áo lập tức bốc lửa. Hạ Trụ vội chạy lên dập tắt nhưng Tư Đồ Thiên Chung đã chết, trên mặt vẫn còn như mỉm cười. Ba viên đạn đó bắn tới thật là thần tốc, Tư Đồ Thiên Chung đến lúc bỏ mạng cũng đâu ngờ rằng đại họa lâm đầu.

Biến cố đó xảy ra thật bất ngờ chẳng khác nào giữa trời nắng có tiếng sét, quần hùng không thiếu người kiến đa thức quảng nhưng chẳng một ai nhìn thấy loại ám khí ghê gớm ấy là cái gì. Chu Diên kêu lên:

- Ối chao ôi là chao ôi! Ám khí gì thế nhỉ?

Dương Tiêu nói nhỏ:

- Nghe nói nước Đại Thực bên Tây Vực có người học được cách chế hỏa dược của Trung Quốc, làm ra một loại ám khí tên là Tích Lịch Lô Hỏa Đạn⁴, bên trong chứa thuốc nổ, dùng lò so mạnh bắn ra. Chắc là lão ni cô này sử dụng thứ đó.

Hạ Trụ ôm cái xác cháy đen của Tư Đồ Thiên Chung, dõng dạc nói:

- Vị Tư đồ huynh đệ đây tuy miệng có hay xỏ xiên khắc bạc, chẳng qua chỉ vì trời sinh tính hoạt kê, chứ tâm địa thực là nhân hậu, cả đời chưa từng làm chuyện gì thương thiên hại lý. Hôm nay các vị anh hùng tụ tập nơi đây, liệu có ai kể ra được một hành vi ác độc nào của y chẳng?

Quần hùng ai nấy lặng thinh. Hạ Trụ chỉ vào ni cô, hậm hực nói:

- Phái Nga Mi vẫn xưng là danh môn chính phái theo con đường hiệp nghĩa, sao lại sử dụng loại ám khí độc ác đến vậy? Trong võ lâm vẫn biết ai mạnh thì được, nhưng cũng không thể bỏ qua chữ “lý.” Xin được hỏi vị sư thái kia xưng hô thế nào?

Lão ni cô đáp:

- Ta tên Tĩnh Già. Vị đại hiệp trong túi chui ra kia khoa chân múa tay để làm gì thế?

Hạ Trụ buồn bã nói:

- Họ Hạ này học nghệ chưa tinh nên để cho các ma đầu của Minh Giáo lăng nhục. Đó chẳng qua chỉ vì mình bản lĩnh chẳng bằng ai, nhưng cũng không làm tổn cái danh một

⁴ đạn nổ như sấm sét

đời hiệp nghĩa. Tĩnh Già sư thái, bà độc ác như thế, chẳng có lỗi với tổ sư quý phái Quách Tương Quách nữ hiệp hay sao?

Quần đệ tử phái Nga Mi nghe thấy nói đến tên hủý sáng phái tổ sư đều cùng đứng phắt dậy. Đồi lờng mày dài của Tĩnh Già nhướng lên, quát lớn:

- Danh hủý tổ sư bản phái, đâu phải để cho người bạ đâu nói đó đượ?

Hạ Trụ đắ:

- Đệ tử Nga Mi các người hành sự bất nghĩa làm điểm nhục tên tuổi của tổ sư. Không nói gì Quách nữ hiệp, ngay cả Diệt Tuyệt sư thái lúc sinh tiền, dẫu có ra tay tàn ác nhưng cũng chưa dùng kiếm giết người vô tội. Những kẻ lạm sát như các người mà người chường môn để yên không ước thúc, hừ hừ, phái Nga Mi liệu từ nay có còn chỗ đứng trên giang hồ nữa hay chẳng?

Tĩnh Già đắ:

- Người còn nói láo nửa câu nữa thì cũng sẽ không khác gì tên tửu quỷ kia đâu?

Hạ Trụ nét mặt đắ đắ chính khí, oai vệ bước lên ba bước đống dạc nói:

- Người chường môn phái Nga Mi nếu không thanh lý môn hộ, anh hùng thiên hạ từ nay chẳng coi phái Nga Mi ra gì.

Mấy nghìn con mắt của mọi người cùng đệ tử phái Nga Mi đều quay sang nhìn Chu Chỉ Nhược, chỉ thấy nàng nhìn Tĩnh Già chầm chậm gật đầu. Đùng đùng hai tiếng thật lớn, Tích Lịch Lôi Hỏa Đạn trong tay Tĩnh Già bắn ra, trên ngực và dưới bụng Hạ Trụ liền thủng hai cái lỗ lớn, áo quần bén lửa ngay. Thế nhưng y cực kỳ bất khuất, tuy đã chết rồi mà vẫn đứng sừng sững, trong tay còn ôm cái xác của Tư Đồ Thiên Chung.

Quần hùng ai nấy bàng hoàng, kinh hãi đến sững sờ. Một lúc sau, mấy trăm người mới nhao nhao la ó, cùng trách mắng phái Nga Mi không ra gì. Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắ hai người nhìn nhau, cùng gật đầu, rồi chạy ra trước thi thể Hạ Trụ, quì xuống vái lạy. Thuyết Bất Đắ nói:

- Hạ lão anh hùng, chúng tôi không biết ông anh hùng nhân nghĩa nên đã đắ tội, khiến anh em tôi thật là hổ thẹn.

Hai người giơ tay lên, bóp bóp bóp bóp mấy tiếng liền, mỗi người tự vả cho mình mấy cái, hai bên má liền sưng tấy lên. Hai người dập tắt lửa trên hai cái xác, ôm về lều của Minh Giáo.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược đột nhiên biến thành tàn nhẫn như thế, trong lòng không khỏi hoang mang.

Trong tiếng hò la của mọi người, Chu Chỉ Nhược ghé tai nói nhỏ với Tống Thanh Thư mấy câu. Tống Thanh Thư gật đầu, chậm rãi bước ra giữa khu đắ, đống dạc nói:

- Hôm nay quần hùng tụ tập nơi đây, chẳng phải là đến để ngâm thơ uống rượu, gẩy đàn dạo nhạc, bình luận văn chương câu đố. Nếu đã sử dụng binh khí quyền cước, không thể nào không có kẻ chết người bị thương. Vị Hạ lão anh hùng kia mới nói, Tư Đồ tiên

sinh trước nay không làm điều gì xấu, oán trách Tĩnh Già sư thái của bản phái lạm sát người vô tội. Các vị anh hùng nghe thế đều nhao nhao phụ họa, dường như có chiều không bằng lòng. Vậy kẻ này thử hỏi một câu: chúng ta hôm nay tỉ võ tranh tài, liệu có cần phải tra xét trước xem kẻ đó hành vi phẩm đức ra sao không? Nếu là kẻ đại thánh đại hiền thì tuyệt nhiên không thể giết hại, còn kẻ cùng hung cực ác thì lúc ấy cứ thẳng tay chăng?

Quần hùng ai nấy bị chặn họng, đều cảm thấy y nói không phải là không có lý. Tống Thanh Thư lại tiếp:

- Nếu nói thanh đao Đồ Long kia phải là người có đức mới được giữ, chúng mình việc gì phải tỉ võ so tài làm gì nữa? Chi bằng tất cả cùng đi Sơn Đông, đến Khúc Phụ thăm văn miếu bậc Đại Thành Tiên Thánh Khổng Phu Tử, cung thỉnh con cháu bậc thánh nhân ra nhận cho xong. Còn như nói đến chữ “võ” thì khi so tài chỉ nói đến chết sống thẳng bại, chứ nói gì đến đối phương “vô tội” hay “hữu tội”?

Trong đám người lập tức có kẻ tiếp lời:

- Đúng thế! Đao thương không có mắt, chúng ta đã nói trước là không được đi tìm nhau để trả thù.

Du Liên Châu và Ân Lê Đình nghe giọng Tống Thanh Thư càng lúc càng giống, có điều y mặt đầy râu ria, lại mở miệng ra là “bản phái, bản phái”, hiển nhiên là nam đệ tử của phái Nga Mi, trong bụng không khỏi thắc mắc. Du Liên Châu đứng lên hỏi:

- Thỉnh giáo tôn tính đại danh các hạ là gì?

Tống Thanh Thư thấy nhị sư thúc, xưa nay vốn sợ ông ta nên trong lòng không khỏi hoảng hốt, chết điếng một hồi mới ấp úng:

- Kẻ hậu bối vô danh, chẳng dám phiền Du nhị hiệp hỏi đến.

Du Liên Châu gay gắt nói:

- Các hạ luôn luôn nói đến “tỉ võ so tài”, hẳn là võ nghệ phải có tài ba hơn người. Sư phụ ta lúc trẻ đã chịu đại ân từ Quách nữ hiệp của quý phái cho nên nghiêm huấn rằng đệ tử Võ Đương không được động thủ với đệ tử phái Nga Mi. Tại hạ muốn hỏi cho rõ ràng, các hạ có thực là đệ tử phái Nga Mi chẳng, họ gì tên gì? Đại trượng phu quang minh lỗi lạc, có điều gì mà phải dấu diếm?

Chu Chỉ Nhược thấy nhẹ chiếc phất trần nói:

- Du nhị hiệp, bản tọa⁵ cũng chẳng cần phải dấu ông làm gì. Người này là phu quân của bản tọa, họ Tống tên Thanh Thư, vốn gốc từ phái Võ Đương, nay đã chuyển sang gia nhập môn hạ phái Nga Mi. Du nhị hiệp muốn gì thì cứ việc nói chuyện với ta là xong.

⁵ tiếng tự xưng

Nàng nói mấy câu đó giọng trong trẻo lạnh lùng, nghe như tiếng băng chạm nhau, gió thổi khánh ngọc, lại thêm dung mạo xinh đẹp, tay cầm phất trần phe phẩy như một nàng tiên, mấy nghìn hào kiệt trên quảng trường không ai nói một lời, lặng yên chú tâm lắng nghe.

Tống Thanh Thư giơ tay xoa mặt một cái, bóc hết các chất hóa trang và râu ria đi, sửa lại áo quần, lập tức thành ra một thanh niên anh tuấn mặt như quan ngọc ngay. Quần hùng vừa nhìn thấy thế, ai nấy khen thầm: “Quả là một đôi đẹp như thần tiên.”

Du Liên Châu nghĩ đến tội y giết Mạc Thanh Cốc, lửa giận bốc lên bùng bùng, thế nhưng ông tính vốn thâm trầm, gần đây tuổi đã lớn, trình độ tu tập càng cao, tuy trong lòng cuồng nộ nhưng trên mặt vẫn bình thản đưa đôi mắt sáng như điện lướt qua mặt đũa phản đồ. Tống Thanh Thư trong lòng hổ thẹn, vội vàng cúi đầu nhìn xuống.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ngoại tử thoát ly phái Võ Đương, gia nhập phái Nga Mi, hôm nay chính thức công bố trước mặt chư vị anh hùng. Du nhị hiệp, Trương chân nhân nghĩ đến tình xưa nghĩa cũ, không cho đệ tử đối địch với bản phái, đó là nghĩa khí của lão nhân gia, nhưng cũng là chỗ sáng suốt của người muốn bảo toàn uy danh cho phái Võ Đương đó.

Ân Lê Đình nghe thế không còn nhịn nổi, nhảy vọt ra, chỉ mặt Chu Chỉ Nhược nói:

- Chu cô nương, cô lúc nhỏ gặp nguy nan được sư phụ ta ra tay cứu giúp, tiến dẫn vào làm môn hạ phái Nga Mi. Dẫu rằng sư phụ ta làm ơn chẳng mong ai phải báo đáp, nhưng cô nương trong lời ăn tiếng nói hôm nay có ý ám chỉ phái Võ Đương chỉ có hư danh, kém xa các vị nữ hiệp phái Nga Mi, thế đó ...cô ... cô chẳng phải là bạc bẽo với sư phụ ta ư?

Chu Chỉ Nhược cười nhạt, nói:

- Võ Đương chư hiệp uy chấn giang hồ, người nào chả có chân tài thực học. Tống đại hiệp lại là bố chồng tôi, bản tọa lẽ nào lại dám bảo các vị chỉ có hư danh? Còn như Võ Đương, Nga Mi hai phái phái nào cũng có sở truyền, sở học, khó mà nói bên nào cao, bên nào thấp được. Năm xưa Quách tổ sư bản phái có ơn với Trương chân nhân, Trương chân nhân sau này lại có ơn với bản tọa, hai bên qua lại, chúng ta chẳng bên nào nợ bên nào một món ân tình. Du nhị hiệp, Ân lục hiệp, cái qui củ đệ tử Võ Đương không được động thủ với đệ tử Nga Mi, chúng ta từ nay bỏ đi là xong.

Trong những căn lều nơi quảng trường, quần hùng nghe thấy thế đều xôn xao bàn tán, đều nói:

- Vị chưởng môn trẻ tuổi này xem ra bạo mồm bạo miệng quá, nghe cô ta nói thì ý dường như cho rằng phái Nga Mi thế nào cũng hơn phái Võ Đương. Du nhị hiệp nội ngoại công đều đã đạt đến mức thượng thừa, trên đời hiện nay rất ít ai có thể là địch thủ của ông ta. Chẳng lẽ phái Nga Mi chỉ y vào một món ám khí độc địa mà đã mong độc bá giang hồ hay sao?

Ân Lê Đình tâm thần kích động, nghĩ đến cái chết thê thảm của thất sư đệ Mạc Thanh Cốc, nhịn không nổi nước mắt ứa ra, kêu lên:

- Thanh Thư ... Thanh Thư! Người ... người sao lại giết chết ... thất thúc ...

Hai tiếng “thất thúc” vừa ra khỏi miệng đột nhiên ông khóc òa lên. Quần hùng ai nấy ngỡ ngác, thấy thật lạ lùng: “Ân lục hiệp của phái Võ Dương thanh danh lớn lao đến thế, sao lại khóc rống lên trước mặt mọi người là thế nào?” Du Liên Châu tiến lên nắm cánh tay sư đệ, lớn tiếng nói:

- Tất cả anh hùng thiên hạ nghe đây, phái Võ Dương chẳng may có một đứa đệ tử phản nghịch Tống Thanh Thư. Thất sư đệ của tại hạ Mạc Thanh Cốc, đã bị tên nghịch đồ ...

Đột nhiên có hai tiếng vút vút rít lên trong không khí, hai viên Tích Lịch Lô Hỏa Đạn nhắm ngay ngực Du Liên Châu bắn tới. Trương Vô Kỵ kêu lên “Ồi chà”, đang toan vọt lên cứu viện nhưng viên đạn đó bay nhanh quá, vừa bắn ra đã tới ngay, chàng vốn không nghĩ rằng phái Nga Mi lại dám tấn công trộm như thế, thân pháp tuy nhanh, nhưng cũng không kịp nữa rồi.

Việc đó xảy ra ngoài dự liệu của Du Liên Châu, nếu như ông nghiêng mình tránh né, hai viên lô hỏa đạn ắt trúng các đệ tử Cái Bang. Ông nghĩ hai viên đạn này dùng để đối phó với mình, cốt giết người bịt miệng, để ông khỏi công khai nói cho mọi người nghe cái tội giết chú phản cha của Tống Thanh Thư, nên không muốn hại người vô tội. Ý nghĩ vừa nảy ra thì hai viên đạn trước sau đã đến trước mặt, song chưởng của Du Liên Châu liền lật lên, sử dụng chiêu Vân Thủ trong thái cực quyền, hai bàn tay mềm mại đến cực điểm tưởng như không còn gì nữa nhẹ nhàng hóa giải lực của hai viên Tích Lịch Lô Hỏa Đạn. Chỉ thấy song chưởng của ông ngửa lên trời, giữ ngay trước ngực, hai viên Tích Lịch Lô Hỏa Đạn vẫn quay tít ở trong lòng bàn tay.

Tất cả mọi người đứng vụt dậy, mấy nghìn đôi mắt đổ dồn vào hai tay ông ta, trái tim ai cũng như ngừng đập, chỉ sợ hai viên đạn này nổ tung lúc nào không biết.

Nhu kinh của thái cực quyền là công phu chí nhu trong võ học, đúng như là *“một chiếc lông cũng không thêm vào được, một con ruồi cũng không đậu lên được⁶, tưởng như dính chặt⁷ mà lỏng không, vừa cuộn vào lại duỗi ra ngay, hình mạo như người già mà thắng được người trẻ, đạt tới chỗ không ai hơn được mình”⁸*.

⁶ nhất vũ bất năng gia, dăng trùng bất năng lạc 一羽不能加, 蠅蟲不能烙烙落

⁷ nguyên là chữ niêm 黏 (adherence) không phải hiểu theo nghĩa đen mà là ta thuận chiều, người nghịch chiều (我順人背胃之黏 ngã thuận nhân bối vị chi niêm) – When I follow the opponent, and he becomes backed up, it is called “nien”

⁸ 由黏而虛，隋曲就伸，毫釐御眾之刑，英雄所向無敵 do niêm nhi hư, tùy khúc tựu thân, mao diệt ngư chúng chi hình, anh hùng sở hướng vô địch. Đây nguyên là những câu trích trong *Thái Cực Quyền Luận* của Vương Tông Nhạc (Wang Tsung-yueh) Benjamin Pang Jeng Lo trong *The Essence of Tai Chi Ch'uan* (North Atlantic Books, Richmond, Calif. 1979) dịch như sau: (So light an object as) a feather cannot be placed, and (so small an insect as) a fly cannot alight on any part of the body... To become a peerless boxer results from this... The spectacle of an old person defeating a group of young people, how can it be due to swiftness? (pp 35-37)

Du Liên Châu những năm gần đây cần tu khổ luyện, đã thâm đắc chân truyền của Trương Tam Phong, vừa rồi thấy Tư Đồ Thiên Chung và Hạ Trụ chết vì lôi hỏa đạn, biết rằng loại ám khí này đựng vào đầu là nổ liền, thật là lợi hại, không còn cách nào khác hơn đành phải giở bình sinh tuyệt học ra đỡ, quả nhiên nhu có thể khắc cương, hai viên đạn bị nhu kinh nơi lòng bàn tay ông ta giữ lại, chẳng khác gì bị rơi vào một khối dẻo, chỉ còn nước quay tít nhưng không nổ được.

Lại nghe tách tách hai tiếng nữa, phái Nga Mi lại bắn ra thêm hai viên lôi hỏa đạn nữa. Ân Lê Đình đứng bên cạnh sư huynh, lập tức giơ song chưởng ra, đón lấy hai viên đạn, đợi đến khi lòng bàn tay sắp sửa bắt được ám khí mới sử dụng thức Lãm Tước Vĩ (nắm đuôi chim sẻ), ghì lấy hai viên đạn, sử dụng thế Kim Kê Độc Lập, chân trái dưới đất, chân phải co lên, toàn thân xoay tít chẳng khác gì một con quay.

Ông tinh thông kiếm thuật, công phu thái cực quyền so với sư huynh thì không thâm hậu bằng, thấy Du Liên Châu đón hai viên lôi hỏa đạn rất tốn hơi sức, chưởng lực chỉ hơi lệch một tí là loại ám khí độc địa kia nổ tung ngay. Ông toàn thân quay tít, hai tay giữ hờ hai viên đạn, trong không trung xoay mấy vòng đã hóa giải được kinh lực bắn tới. Du Liên Châu dùng chưởng tâm hóa giải kinh, Ân Lê Đình ở trên không hóa giải kinh, tuy về phương diện võ công thì kém một mức nhưng nhìn từ ngoài vào, thân pháp của ông trông đẹp mắt hơn. Ông xoay đến hơn ba mươi vòng thì chung quanh bốn phương tám hướng tiếng khen vang dậy, sức của lôi hỏa đạn cũng hết rồi.

Ngờ đâu nghe tách tách mấy tiếng nữa, lại thêm tám viên lôi hỏa đạn bắn tới. Du Liên Châu và Ân Lê Đình cùng quát lên một tiếng, ném luôn mấy viên ám khí đang giữ trong tay ra. Đệ tử phái Võ Đang luyện một môn tuyệt kỹ gọi là tiếp khí đả khí, đón lấy ám khí của địch thủ rồi ném trả lại, có thể dùng một đỡ hai hay dùng hai chống ba. Hai người ném trả lại bốn viên Tích Lịch Lôi Hỏa Đạn, viên nọ đựng viên kia, trúng cả tám viên ám khí của địch bắn tới. Trên khu đất tiếng bùng bùng điếc cả tai, khói đen mù mịt, ai nấy mũi người thấy mùi diêm sinh thuốc pháo.

Du Ân hai người ném lôi hỏa đạn ra rồi, lập tức tung mình nhảy vọt về sau, lùi xa hơn mười trượng đề phòng phái Nga Mi bắn liên châu tiếp theo khiến hai người khó có thể chống đỡ.

Quần hùng thấy lôi hỏa đạn lợi hại như thế đều thất sắc, nghĩ thầm trên đời ngoài hai cao thủ phái Võ Đang ra, ít người có thể đón được, tuy người có khinh công thật giỏi có thể né tránh nhưng nếu người ném ra dùng thủ pháp “Mãn Thiên Hoa Vũ”, dùng viên nọ bắn vào viên kia cho phát nổ thì dù thân pháp có nhanh đến thế nào cũng không sao tránh được.

Trong căn lều của phái Hoa Sơn một người cao to đứng lên, đồng dục nói:

- Phái Nga Mi muốn tỉ võ với người khác lại lấy cái trò ỷ nhiều thắng ít hay sao?

Người này chính là một trong hai ông già của phái Hoa Sơn năm xưa trên đỉnh Quang Minh đã liên thủ với vợ chồng Hà Thái Xung để đấu với Trương Vô Kỵ.

Tĩnh Già của phái Nga Mi liền nói:

- Đạo võ công thiên biến vạn hóa, ai mạnh thì thắng ai yếu thì thua. Chúng ta có phải bọn hủ nho đâu mà việc gì cũng phải giữ qui củ đạo lý ra, trên đời này làm gì có lăm lẽ luật đến thế?

Mọi người thấy phái Nga Mi tuy phần lớn là đàn bà, nhưng bất chấp lý lẽ so ra còn ngang ngược hơn cả đàn ông. Ông già cao của phái Hoa Sơn cãi nhau với họ nhưng không dám đến gần, chỉ đứng trong lều của mình, ở xa xa nói chỗ ra, sợ họ sử dụng môn ám khí độc địa Tích Lịch Lôi Hỏa Đạn bắn tới.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chỉ Nhược lấy Tống sư ca không phải thực tâm muốn thế, nhớ đến hôm nào mình cùng nàng lưu lạc nơi biển khơi, sống chung trên hoang đảo thân ái biết là chừng nào? Hai người đã thề non hẹn biển, không bao giờ phụ phàng nhau, lời còn văng vẳng bên tai, lẽ nào lại một buổi mà dứt tuyệt? Chẳng qua cũng vì mình đối với nàng chẳng ra gì. Ai đời ngay giữa ngày hai bên làm lễ tơ hồng, nhà đầy tân khách, nắm tay Mẫn muội bỏ đi. Chỉ Nhược là chưởng môn của một phái, cái thân thiên kim, ta lại làm nhục coi thường nàng đến thế, làm gì nàng chẳng oán hận? Hôm nay phái Nga Mi làm điều ngang ngược trái lẽ, cũng là từ chính ta mà ra.”

Chàng trong lòng càng lúc càng thấy bất an nên từ trong lều đi ra, đến trước phái Nga Mi nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chỉ Nhược, mọi việc đều do tôi đối với em không ra gì. Còn việc Tống sư ca giết chết Mạc sư thúc thế nào cũng phải giải quyết cho xong. Tôi mong Tống sư ca hãy theo Du nhị bá, Ân lục thúc quay về núi Võ Dương chịu tội với Tống sư bá là hơn cả.

Chu Chỉ Nhược cười khẩy nói:

- Trương giáo chủ, trước đây ta vẫn tưởng giáo chủ là người đàng hoàng, chỉ vì hành sự hồ đồ mà thôi, không ngờ lại là kẻ tiểu nhân hèn hạ. Đại trượng phu đã làm thì phải chịu, giáo chủ giết hại Mạc thất hiệp, tại sao lại đổ tội lên đầu ngoại tử là sao?

Trương Vô Kỵ choáng váng nói:

- Em ... em bảo tôi giết Mạc thất thúc ư? ... Làm gì ... làm gì có chuyện ấy được?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Việc giết Mạc thất hiệp tất cả đều do phủ Nhữ Dương Vương của triều đình sắp đặt, sao giáo chủ không gọi cô ta ra cùng tất cả anh hùng thiên hạ đối chất?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mẫn muội đắc tội với sáu đại môn phái, trên khu đất này kẻ thù e rằng so với nghĩa phụ ta còn đông hơn, làm sao có thể để nàng xuất hiện được? Chỉ Nhược bắt được cái thóp đó, nên giữ giọng vu hãm ta và Mẫn muội. Ôi, trăm điều nghìn chuyện cũng chỉ vì hôm làm lễ cưới ta bỏ nàng mà đi.”

Chàng bậm môi nghiêng răng, quay mình trở về. Bỗng nghe từ phái Nga Mi có tiếng người nói lớn:

- Có ngờ đâu Trương giáo chủ của Minh Giáo lại hèn hạ nhút nhát đến thế, thấy Tích Lịch Lôi Hỏa Đạn lợi hại liền cụp đuôi bỏ chạy ngay.

Trương Vô Kỵ dừng bước nhưng không quay đầu lại, nghĩ thầm: “Ta cũng chẳng cần xem ai là người nói câu đó, phái Nga Mi đâu có làm nhục ta cách nào, cũng chẳng qua để trả đũa đấy thôi.”

Chỉ nghe đằng sau tiếng cười càng lúc càng vang lên, Trương Vô Kỵ làm như không nghe thấy, lầm lũi đi về lều của mình.

Dương Tiêu cười khẩy nói:

- Tích Lịch Lôi Hỏa Đạn chẳng qua chỉ là trò lật vặt, có đáng gì? Nhị hiệp phái Võ Dương đã không coi vào đâu thì làm được gì với người đích truyền của môn phái là Trương giáo chủ? Phái Nga Mi các người có thứ khí giới đó đã hùm hùm hổ hổ, vậy cho các người xem khí giới của Minh Giáo chúng ta.

Y giơ tay phất một cái, một tiểu đồng mặc áo trắng hai tay bưng lên một cái giá gỗ, trên đó cắm đến trên một chục lá cờ nhỏ đủ màu. Dương Tiêu rút một lá cờ trắng, vung tay một cái, lá cờ đã bay ra giữa quảng trường, cắm ngay xuống đất.

Quần hùng thấy lá cờ đó cả cán cũng chỉ dài chưa đầy hai thước, trên thêu một ngọn lửa dấu hiệu của Minh Giáo, không biết y định làm gì. Ngay lúc đó, đằng sau Dương Tiêu một người ném lên trên trời một mũi tên lửa, mũi tên lên đến lưng chừng nổ tung ra thành một đám khói trắng. Chỉ thấy tiếng chân rầm rập, một đội giáo chúng Minh Giáo, đầu chít khăn trắng, chạy vào trong sân, tất cả năm trăm người, người nào cũng tay cầm cung tên lấp sẵn, nghe tiếng vút vút, năm trăm mũi tên bắn vào thành một vòng tròn bao quanh lá cờ trắng, chính là đội Nhuệ Kim Kỳ do Ngô Kinh Thảo chỉ huy.

Mọi người chưa kịp reo hò, giáo chúng Nhuệ Kim Kỳ đã rút phất tiêu thương đeo sau lưng, tiến lên chừng mười bước, vung tay ném vào, năm trăm chiếc lao cắm thành một vòng bên trong các mũi tên. Những người đó lại tiến lên mười bước nữa, rút đoản phủ đeo ở hông, chỉ thấy ánh chớp lấp loáng, năm trăm chiếc búa ngắn phóng vọt ra, cắm xuống đất, xếp thành một vòng nữa.

Đoản phủ, tiêu thương, trường tiễn làm thành ba vòng tròn, không hỗn loạn chút nào. Dẫu cho người võ công cao siêu đến đâu mà bị một ngàn năm trăm món binh khí này giáp công thì chỉ chớp mắt cũng thành một đồng thịt nát.

Thì ra năm xưa Nhuệ Kim Kỳ ác chiến với phái Nga Mi ở Tây Vực tổn thất rất nặng, chính chưởng kỳ sứ Trang Tranh cũng chết vì Ý Thiên kiếm của Diệt Tuyệt sư thái. Về sau họ từ cái kinh nghiệm đau đớn ấy nghĩ ra một trận thế cực kỳ kiên cố. Mấy năm nay thế của Minh Giáo càng ngày càng thịnh, Ngũ Hành Kỳ vì thế càng ngày càng đông, riêng Nhuệ Kim Kỳ có đến trên hai vạn người. Năm trăm người vừa phóng lao, ném búa, bắn tên kia là những người tinh nhuệ

nhất tuyển trong hai vạn người đó, võ công vốn đã có căn bản, lại được huấn luyện kỹ càng trong hơn một năm qua, thành một đội ra trận chiến đấu chung cũng được mà hoạt động một mình cũng được.

Quần hùng nhìn nhau thất sắc, ai nấy nghĩ thầm: “Lá cờ trắng của Dương tả sứ Minh Giáo ném vào đầu thì một ngàn năm trăm móm binh khí cũng đi theo tới đó. Tích Lịch Lôi Hỏa Đạn của phái Nga Mi tuy có ghê gớm thật nhưng giết người cũng có hạn, bắn ra mười viên, đầu viên nào cũng trúng thì cũng chỉ giết được mười người, làm sao sánh được với Nhuệ Kim Kỳ của Minh Giáo?”

Có người lại nghĩ thêm: “Nếu như Minh Giáo đột nhiên trở mặt, gom tất cả chúng ta lại tiêu diệt thì làm sao đây? Hôm nay những người phó hội tuy võ công đều cao cường, nhưng cũng chỉ là một bọn ô hợp, không làm sao đối phó được với các đội quân tinh nhuệ của Minh Giáo huấn luyện đã lâu, chỉ huy nói đầu làm đó.” Quần hùng trong bụng nơm nớp không yên, thành thử không ai lên tiếng hoan hô tài nghệ tinh diệu của Nhuệ Kim Kỳ.

Dương Tiêu lại cầm một lá cờ trắng lên vẫy vẫy về phía sau mấy cái. Năm trăm giáo chúng Nhuệ Kim Kỳ liền nhổ các vũ tiễn, thương, phủ lên, chạy đến trước lều của Minh Giáo, khom lưng chào Trương Vô Kỵ, rồi quay ra đi khỏi quảng trường.

Dương Tiêu lại ném một lá cờ xanh ra, cắm xuống bên cạnh lá cờ trắng. Lần này chung quanh quảng trường tiếng chân nặng nề, năm trăm giáo chúng Cự Mộc Kỳ đầu chít khăn xanh, mười người khiêng một cây gỗ lớn, nhanh nhẹn chạy lên. Mỗi khúc gỗ nặng phải đến trên một nghìn cân, trên có gắn móc sắt, để cho từng người cầm vào, bước chân đi thật đều. Đột nhiên tất cả quát lên một tiếng, năm mươi khúc gỗ cùng tung ra một lượt, có cây cao, có cây thấp, có cây bên trái, có cây bên phải, nhưng khúc nào ném ra thì cũng đụng vào một khúc khác từ phía bên kia ném qua, cả năm chục khúc gỗ không khúc nào rơi vào khoảng không cả.

Chỉ nghe tiếng bình bình bình bình ỳ ầm không dứt, năm mươi khúc gỗ chia thành hai mươi nhăm đôi, đụng lẫn nhau. Mỗi khúc gỗ nặng đến trên một nghìn cân, đụng lẫn nhau rồi thế thật kinh người, ai đứng gần bên lá cờ xanh, dẫu có nhảy lên hụp xuống, né trái tránh phải cũng không thể nào thoát khỏi những khúc gỗ đó. Trận pháp này của Cự Mộc Kỳ là từ cách công thành biến ra, muốn phá thành phải dùng cự mộc lao vào cửa thành, dẫu cửa thành có kiên cố đến đâu cũng phải vỡ. Cái thân máu thịt của con người bị những cây gỗ đó đánh trúng lẽ nào chẳng nát bấy như tương?

Các giáo chúng Cự Mộc Kỳ đợi cho những khúc gỗ ấy rơi xuống đất rồi mới tiến lên cầm những móc sắt, quay mình chạy ra ngoài cách chừng mười trượng đứng chờ, chỉ đợi lá cờ xanh ném tới đâu là lại tung những khúc gỗ tới đó. Dương Tiêu vẫy lá cờ xanh ra lệnh cho Cự Mộc Kỳ lùi về, tay phải vung một cái, ném một lá cờ đỏ vào quảng trường.

Những giáo chúng chít khăn xanh vừa chạy ra, lập tức có năm trăm người chít khăn đỏ trong Liệt Hỏa Kỳ chạy vào. Những người đó cầm ống thụt, phun ra đầy dầu sánh đặc, đen ngòm trên

mặt đất. Chưởng kỳ sứ Liệt Hỏa Kỳ vung tay ném một viên lưu hoàng hỏa đạn, dầu lập tức bén lửa cháy bùng lên. Những vùng chung quanh tổng đàn của Minh Giáo ở đỉnh Quang Minh có rất nhiều dầu thô, từ trong khe đá ngày đêm rỉ ra, gặp lửa liền cháy. Những người trong Liệt Hỏa Kỳ lưng đều đeo thùng sắt trong chứa đầy dầu, nếu phun trúng ai cháy lên khó ai mà chống lại được.

Liệt Hỏa Kỳ lui ra khỏi khu đất rồi, lá cờ đen của Dương Tiêu ném tới, năm trăm giáo chúng đầu chít khăn đen của Hồng Thủy Kỳ chạy vào quảng trường. Đội Hồng Thủy Kỳ mang theo gồm có hai mươi bộ vòi rồng có cả ống xịt, thùng chứa nước còn mười người đi trước đẩy mười cái xe. Chưởng kỳ sứ Đường Dương ra lệnh một tiếng, những chiếc xe liền mở cửa, hai chục con chó sói đói vọt ra, nhe răng múa vuốt, gầm gừ giữa bãi đất dường như muốn xông lên cắn người. Quần hùng lạ lùng, không hiểu những con “*ác lang*” này có dính dấp gì đến hai chữ Hồng Thủy? Lại nghe Đường Dương quát lên:

- Phun nước!

Một trăm giáo chúng tay cầm vòi phun bằng sứ phun ra, một trăm luồng nước bắn vào những con chó sói. Mọi người nghĩ thấy một mùi khét lẹt, những con dã thú bị trúng nước lập tức ngã lăn ra, rú lên những tiếng thảm thiết, chỉ khoảnh khắc nứt da nát thịt nhũn ra thành một bãi bầy nhầy. Thì ra nước của Hồng Thủy Kỳ là loại thuốc làm cho rã thịt cực mạnh, gồm có lưu hoàng, tiêu thạch các loại chế thành.

Quần hùng thấy cảnh kinh tâm động phách đó ai nấy đều nổi gai ốc, nghĩ thầm: “Độc thủy này nếu không bắn vào bầy chó sói mà lại bắn vào người mình thì sẽ ra sao đây?” Các giáo chúng của Hồng Thủy Kỳ nhắc hai chục chiếc vòi rồng lên giả vờ làm như nhắm vào bầy chó sói, hiển nhiên cho mọi người biết trong những chiếc vòi rồng này cũng chứa đầy nước độc, bắn ra không những mạnh hơn, lại cũng xa hơn. Dương Tiêu vẫy lá cờ đen thu binh lại, các giáo chúng Hồng Thủy Kỳ liền thu dọn ra khỏi quảng trường. Trong khi những chiếc vòi rồng xoay trở đi ra, vòi hướng về phương nào, hào kiệt phía ấy không khỏi mặt mày biến sắc.

Lại thấy Dương Tiêu ném ra một lá cờ nhỏ màu vàng, một đoàn giáo chúng đầu chít khăn vàng chạy vào. Mỗi người tay cầm xẻng sắt, đẩy theo một xe chứa đầy vôi bột trộn cát, nhân số so với Kim, Mộc, Thủy, Hỏa bốn kỳ kia ít hơn nhiều, chỉ độ một trăm người. Một trăm người đó vây lại thành một vòng tròn giơ xẻng lên đập mạnh xuống đất, đột nhiên nghe ùm một tiếng lớn, cát bụi bay mù mịt, trung tâm quảng trường sụp xuống, để lộ ra một cái hố to chừng ba bốn trượng. Tiếp theo bốn bề chiếc hố lục tục những giáo chúng đầu đội nón sắt, tay cầm xẻng nhảy ra. Bốn trăm người đó từ dưới đất chui lên khiến ai nấy đều kêu lên kinh hoàng.

Thì ra bốn trăm người đó đã từ xa đào một đường hầm tiến vào, đến trung tâm quảng trường thì đào thành một cái hố lớn, lấy gỗ chống lên, ẩn mình dưới đó. Khi chưởng kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ Nhan Viên ra lệnh, bốn trăm người đó liền rút các cây chống, đất liền sụp xuống thành một cái hố ngay, các giáo chúng ẩn bên dưới lập tức chui lên. Bao nhiêu xác chó sói, dầu thô, đất cháy

xém đều tụt cả vào trong hố. Một trăm giáo chúng lập tức giơ xẻng lên đánh như vào cái hố ba lần. Nếu như có ai rơi vào trong đó muốn nhảy ra chạy thoát, ắt sẽ bị một trăm cái mai đó đánh xuống. Tiếp theo từng xe vôi bột, cát đá đổ vào trong hố, chỉ trong chốc lát đã san bằng mặt đất. Năm trăm chiếc xẻng lên lên xuống xuống trông thật đẹp mắt. Chưởng kỳ sứ lại ra lệnh, năm trăm giáo chúng cùng quay sang Trương Vô Kỵ hành lễ, chỗ giữa quảng trường đổ vôi cát sắt bây giờ phẳng lì như gương, so với lúc trước còn rắn chắc hơn nhiều. Mọi người ai nấy đều rõ: “Nếu như chúng ta đứng ở giữa sân mở lời làm nhục Minh Giáo, lúc này hẳn đã bị chôn sống rồi.”

Ngũ Hành Kỳ của Minh Giáo đại hiển thần uy thao diễn, người chung quanh đứng xem ai nấy đều kinh hoàng thất sắc, biết rằng mấy năm nay Minh Giáo tại các nơi Hoài Tứ Dự Ngạc nổi lên, công thành chiếm đất liên tiếp đánh bại quân Nguyên, nay đem binh pháp chiến trận dùng ở nơi quần hào tụ hội, nhân số đã đông, ước thúc chặt chẽ, tập luyện lớp lang đâu ra đấy, các môn phái giang hồ không thể nào bì được.

Dương Tiêu thu binh rồi, đưa trả lại chiếc giá gỗ cắm các lá cờ cho đồng tử đứng sau lưng, lạnh lùng nhìn Chu Chỉ Nhược, chẳng nói một lời nhưng câu hỏi đã mười phần rõ ràng: “Chỉ với hơn trăm nam nữ đệ tử của phái Nga Mi, liệu có địch lại mấy nghìn giáo chúng của ta chăng?”

Trên bãi đất dường như ai cũng đoán được tâm sự của người khác, nhất thời không một tiếng động. Một lúc sau, một nhà sư già đứng sau lưng Không Trí mới đứng dậy nói:

- Mới rồi Minh Giáo thao diễn trận pháp hành quân giao chiến trông thì đẹp mắt thật đấy, nhưng không biết có dùng được vào việc gì, thắng được địch hay không, chúng ta không phải tướng quân, nguyên soái từng học qua Tôn Ngô binh pháp, e rằng cũng khó mà nói ...

Mọi người ai nấy đều biết ông ta nói mấy câu đó chẳng qua chỉ để bài này, cốt để làm giảm uy phong của Minh Giáo, một câu gạt đi công trình của Ngũ Hành Kỳ.

Chu Điền kêu lên:

- Muốn biết có dùng được việc gì hay không thì thật dễ quá, chỉ cần các hòa thượng phái Thiếu Lâm đứng ra thử một chuyến là thấy ngay.

Lão tăng kia cứ lờ đi tiếp tục nói:

- Chúng ta hôm nay là ngày hội của anh hùng thiên hạ, các môn phái đều chỉ mong có dịp thi thố tài năng võ học, vậy cứ theo lời mấy vị thí chủ trước đây đã nêu ra, mọi người thí thí xem ai tài nghệ cao thì người ấy thắng. Chúng ta cứ theo cách một chọi một, chứ còn lấy đông thắng ít thì võ lâm không có qui củ nào như thế cả.

Âu Dương Mục Chi nói:

- Ý đa vi thắng, quả đúng là trong võ lâm không có qui củ nào như thế, thế còn Tích Lịch Lôi Hỏa Đạn, nước độc, lửa độc có được dùng chăng?

Vị lão tăng kia hơi trầm ngâm rồi nói:

- Người hạ trường tử thí nếu có ám khí thì dùng được. Vị bằng hữu nào trên ám khí lại tẩm thêm độc dược, độc thủy thì cũng không thể làm cách nào cấm đoán. Thế nhưng nếu ai đứng bên đánh lén làm hỏng qui củ của đại hội, tất cả chúng ta sẽ cùng xông lên thanh toán ngay. Các vị ý kiến thế nào?

Trong đám đông có đến quá nửa hoan hô khen phải, đều bằng lòng cứ như thế mà theo. Đường Văn Lượng của phái Không Động nói:

- Tại hạ có thêm một lời, bất luận ai đã thắng liên tiếp hai trận đều được lui về nghỉ ngơi để có thể khôi phục nguyên khí nội lực. Nếu không trở thành xa luân chiến, dẫu có tài thông thiên triệt địa, không ai có thể chỉ một hơi đánh thắng từ đầu chí cuối. Hơn nữa, trong các môn phái bang hội, nếu đã có hai người thua trận rồi thì không được cử thêm ai ra nữa. Nếu không trong chúng ta có đến mấy nghìn người, người nào cũng ra đấu một chuyến thì có đến ba tháng cũng không xong. Chùa Thiếu Lâm tuy lương thảo nhiều thật nhưng chắc cũng hết sạch, một trăm năm cũng chưa hồi phục.

Mọi người trong tiếng cười vang đều nhận thấy qui củ này thật là hữu lý. Quần hào Minh Giáo biết rằng Đường Văn Lượng cảm cái ơn Trương Vô Kỵ tiếp xương cho y ở trên Quang Minh Đỉnh, lại cứu mạng nơi chùa Vạn An, trong bụng mong chàng đắc thắng, độc quán quần hùng cho nên mới đưa ra cái qui củ này, nhằm để cho chàng tiết kiệm được khí lực. Bành Oánh Ngọc cười nói:

- Đường lão tam quả là biết đại thể, xem ra phái Không Động hôm nay đã quyết ý giúp chúng ta rồi đó. Bên chúng ta ngoài giáo chủ ra sẽ có vị nào xuất trận?

Các cao thủ Minh Giáo tuy ai cũng nhấp nhóm muốn ra tay thí, nhưng đều biết rằng việc ngày hôm nay cực kỳ trọng đại, ắt phải hết tâm hết sức, trước phải đánh thắng được quá nửa anh hùng để cho giáo chủ càng ít địch thủ càng tốt, có thể Trương Vô Kỵ mới giữ được nội lực để đi đến thành công. Còn nếu như chỉ thắng được vài người rồi bị người ta đánh bại, để lại gánh nặng cho mình giáo chủ đảm đương, uy danh mình có mất cũng là chuyện nhỏ, làm liên lụy tới bản giáo, Tạ Tốn, và giáo chủ ấy mới là chuyện lớn. Hơn nữa nếu như tự mình nhảy ra xin ứng chiến, có khác nào nói rằng ngoài giáo chủ ra thì mình võ công cao hơn cả, không khỏi thương tổn nghĩa khí anh em thành thử ai cũng lặng yên không người nào lên tiếng.

Chu Điền nói:

- Giáo chủ, Chu Điền tôi chẳng phải sợ chết, có điều võ công thật chẳng tới mức thượng thừa, có ra cũng chỉ thêm xấu mà thôi.

Trương Vô Kỵ nhìn từng người, nghĩ thầm: “ Dương tả sử, Phạm hữu sử, Vi Bức Vương, Bồ Đại sư phụ, Thiết Quan đạo trưởng ai ai cũng thân mang tuyệt nghệ đều có thể ra được cả. Trong số này thì Phạm hữu sử võ công hiểu biết rộng rãi hơn hết, dù đối thủ có gia số thế nào, y đều có cách để thủ thắng, vậy mình mời Phạm Dao ra là hơn cả.” Nghĩ thế chàng bèn nói:

- Thật ra các anh em ai ra thì cũng thế thôi, thế nhưng Dương tả sứ đã cùng tôi đánh phá Kim Cương Phục Ma Khuyên rồi, Vi Bức Vương và Bồ Đại đại sư bắt sống Hạ Trụ, đều đã trở tài cả. Lần này bản tọa xin mời Phạm hữu sứ ra tay.

Phạm Dao mừng lắm, khom mình nói:

- Tuân mệnh! Đa tạ giáo chủ đã coi trọng.

Quần hào Minh Giáo ai nấy biết rằng Phạm Dao võ công cao cường, không ai nói ra nói vào gì. Triệu Mẫn bồng nói:

- Phạm đại sư, tôi cầu ông một việc, liệu có bằng lòng không?

Phạm Dao nói:

- Quận chúa có sai bảo gì, ắt sẽ tuân theo.

Triệu Mẫn đáp:

- Chuyện rắc rối giữa ông với Không Trí đại sư của phái Thiếu Lâm chưa giải quyết xong, nếu như ông đấu với y trước, thắng bại ra sao cũng chưa ai đoán trước được, thế nhưng dù có thắng được ông ta thì cũng hết hơi hết sức rồi.

Phạm Dao gật đầu, biết rằng Không Trí thần tăng thành danh đã mấy chục năm, mặt mày nhăn nhó nhó, tướng như chết yểu thực ra nội ngoại công đã đến mức thượng thừa. Triệu Mẫn nói tiếp:

- Chi bằng ông lên ước định với ông ta, nói rõ ngày sau sẽ lên Đại Đô tới chùa Vạn An hai người một chọi một, quyết định hơn thua.

Dương Tiêu và Phạm Dao cùng kêu lên:

- Diệt kế! Diệt kế!

Họ đều biết rằng nếu Không Trí đã đính ước với Phạm Dao rồi, hôm nay sẽ không thể nào động thủ được, kế đó của Triệu Mẫn khiến Minh Giáo có thể loại trừ được một cường địch.

Lúc này trong các lều chung quanh, các anh hùng các môn phái, bang hội đang chụm đầu bàn tính, cử người trong bản phái ra chiến đấu. Có mấy chỗ nghe tiếng người cãi vã, đủ rõ ý kiến không phải ai cũng giống ai.

Phạm Dao đi đến trước lều chủ của phái Thiếu Lâm, ôm quyền nói với Không Trí:

- Không Trí đại sư, ông có gan lên lại chùa Vạn An ở Đại Đô một lần nữa chăng?

Không Trí nghe nói đến chùa Vạn An, là nơi trong đời ông ta hết sức nhục nhã, những nếp nhăn trên mặt dúm lại, đôi mắt nhỏ bé chiếu ra lấp lánh, nói:

- Để làm gì?

Phạm Dao đáp:

- Tôi và ông hai người gây thù chuốc oán nơi chùa Vạn An, thì cũng sẽ ở chùa Vạn An kết thúc. Ông Không Trí đại sư đức cao vọng trọng, còn tại hạ chẳng qua chỉ có hư danh,

hôm nay mình đấu với nhau, nếu như ông thắng được tôi, trên giang hồ sẽ bảo rằng thiêng ăn hiệp con rắn đất, đại sư vì ở đất nhà mà lợi thế. Nếu như tại hạ may mắn hơn được nửa chiêu một thức, bọn vô tri lại thêm mắm thêm muối, bảo là khổ đầu đà lên Thiếu Lâm đánh bại đệ nhất cao thủ của nhà chùa. Nếu đại sư không ngại tức cảnh sinh tình, năm nay rằm tháng tám, tết Trung Thu, tại hạ sẽ đến chùa Vạn An thỉnh giáo vài chiêu tuyệt học.

Không Trí đối với võ công của Phạm Dao vốn cũng có mấy phần e dè, hướng chi trong chùa đang có đại biến, thực chẳng bụng dạ nào cùng y động thủ, lại thêm bị khích như thế, lập tức gật đầu nói:

- Được, tháng tám Trung Thu năm nay, mình sẽ gặp nhau ở chùa Vạn An, không gặp thì không về.

Phạm Dao lại vòng tay thi lễ rồi lùi về. Y đi được bảy tám bước, bỗng nghe Không Trí từ tốn nói:

- Phạm thí chủ, hôm nay ngươi nhất định cứu cho bằng được Kim Mao Sư Vương nên không muốn động thủ với ta, có phải vậy chăng?

Phạm Dao giật mình, đứng lại nghĩ thầm: “Thì ra lão hòa thượng này nhìn thấu tim đen ta.” Y quay đầu lại cười hô hố, nói:

- Tại hạ không chắc có thể thắng được đại sư.

Không Trí mỉm cười nói:

- Lão nạp cũng không chắc thắng được thí chủ.

Hai người nhìn nhau gật đầu, đột nhiên trong lòng nảy ra một mối cảm tình anh hùng trọng anh hùng, hảo hán nể hảo hán.

CHƯƠNG 38
QUÂN TỬ KHẢ KHÍ CHI DĨ PHƯƠNG

君子可欺之以方

Dao đồ tể bỏ xuống,

Vạn ác đều tiêu tan.

Bờ mê và bến giác,

Cách nhau chỉ một gang.



• 1537 •

*

* *

Trên quảng trường tiếng người im lặng dần, lão tăng trong Đạt Ma Đường đứng sau lưng Không Trí lại dõng dạc nói:

- Chúng ta cứ theo đúng qui củ các vị anh hùng đã định ra, bắt đầu tỉ võ. Dao thương quyền cước không có mắt, nếu có chết ai cũng là do số trời. Môn phái bang hội nào võ công cao cường nhất còn lại sau cùng thì đao Đồi Long và Tạ Tồn sẽ thuộc về người đó.

Trương Vô Kỵ lông mày hơi nhíu lại, nghĩ thầm: “Lão hòa thượng này sợ người ta ra tay không đủ mạnh, oán cừu các phái kết không sâu, bụng dạ đâu có từ bi như Không Kiến, Không Văn các vị thần tăng?”

Vì đã qui định mỗi người đấu xong hai trận thì được nghỉ ngơi nên đánh trước đánh sau không mấy khác biệt, lập tức có người đứng ra giữ trận, lại có người tiến lên khiêu chiến, chỉ một thoáng đã có sáu người chia thành ba cặp đấu với nhau. Triệu Mẫn từ khi ở chùa Vạn An tập luyện tuyệt nghệ của sáu đại môn phái đến nay, tuy chưa đến đâu nhưng kiến thực quả rộng rãi hơn người, đứng giữa Trương Vô Kỵ và Phạm Dao, nghị luận nhỏ về võ công của sáu người này, đoán ai thắng ai bại, nói năng rất mạch lạc đầu đuôi. Chỉ chừng thời gian uống một chén trà, trong ba đôi đã có hai đôi phân thắng bại, chỉ còn một cặp vẫn dây dưa, rồi lại có người khiêu chiến với những kẻ thắng, trở thành sáu người ba đôi nữa đấu tiếp. Hai đôi mới đấu dùng binh khí, kẻ lên người xuống, mười phần thì đến tám chín có máu chảy mới phân được thua.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu cứ đấu như thế này, các bang hội môn phái thế nào cũng tổn thương hòa khí rất nặng, dẫu không ai bỏ mạng nhưng phái nào thua rồi cũng sẽ tìm cách báo thù hóa ra thành một tai họa tự tàn sát lẫn nhau thật ghê gớm?”

Trên đấu trường, Chấp Pháp trưởng lão của Cái Bang đánh ông già lùn của phái Hoa Sơn một chưởng học máu tươi, ông già cao liền ngoác mồm chửi:

- Đồ ăn mày thối tha, đồ ăn mày bẩn thỉu!

Y tung mình nhảy ra toan khiêu chiến với Chấp Pháp trưởng lão của Cái Bang. Ông già lùn nắm tay sư đệ kéo lại nói nhỏ:

- Sư đệ, người đánh không lại y đâu, chi bằng mình cố nhịn một phen.

Ông già cao bực bội nói:

- Đánh không lại cũng cứ đánh.

Tuy miệng nói thế, kỳ thực y biết rằng sư huynh võ nghệ chiêu số cũng như mình nhưng tu tập cao siêu hơn nhiều, sư huynh đã bại trận, thì y không thể nào thắng được, bị ông già lùn giữ lại bèn luôn mồm chửi bới quay trở về lều.

Kế đó Chấp Pháp trưởng lão lại thắng luôn chưởng môn phái Mai Hoa Dao, thắng luôn hai trận, trong tiếng hoan hô như sấm động của đệ tử Cái Bang, đặc ý dương dương quay về chỗ.

Cứ như thế ta đi ngược tới, trên quảng trường đấu luôn hai giờ, mặt trời đã ngả về tây, người xuất chiến càng lúc võ công càng thêm mạnh. Bao nhiêu người vốn hùng tâm bừng bừng, nhất định phen này tại anh hùng đại hội nở mày nở mặt, tỏ lộ uy phong thế nhưng thấy võ công của người khác mới biết mình đúng là ếch ngồi đáy giếng, có lên Thái Sơn mới biết trời cao đất rộng, thành ra không dám xuất trường nữa.

Đến khoảng giờ thân, Chưởng Bát long đầu của Cái Bang ra khiêu chiến, đánh cho Bành Tứ Nương của Bài Giáo ở Tương Tây một trận tơi bời. Lưng Bành Tứ Nương bị rách một mảng lớn, xấu hổ quá vội đi xuống. Chưởng Bát long đầu nhìn phái Nga Mi, cười khẩy nói:

- Đàn bà con gái có gì là chân thực bản lãnh đâu? Chẳng ý vào đao kiếm sắc bén, thì cũng nhờ ám khí quái lạ, vị Bành Tứ Nương này luyện đến mức đó kể cũng không phải dễ.

Chu Chỉ Nhược nói nhỏ với Tống Thanh Thư mấy câu, Tống Thanh Thư gật đầu, chậm rãi bước ra, chấp tay chào Chưởng Bát long đầu nói:

- Long đầu đại ca, để tôi lãnh giáo cao chiêu của đại ca.

Chưởng Bát long đầu vừa thấy Tống Thanh Thư, đã giận đến xanh cả mặt, lớn tiếng nói:

- Họ Tống kia, ngươi là đưa gian tặc nhận lệnh của Trần Hữu Lượng trà trộn vào trong Cái Bang. Việc giết chết Sử bang chủ, ngươi chắc cũng có dự phần, hôm nay ngươi còn dám vác mặt ra gặp ta ư?

Tống Thanh Thư lạnh lùng đáp:

- Trên giang hồ việc trà trộn vào hang ổ địch thám thính cơ mật cũng là chuyện thường, ai bảo bọn ăn mày chúng bay có mắt như mù, không biết rõ bản lai diện mục của Tống đại gia?

Chưởng Bát long đầu chửi toáng lên:

- Đến như phái Võ Đang là bố đẻ ra ngươi, ngươi còn phản bội thì có việc gì ngươi không làm? Ngươi với cha thì bất hiếu, tương lai với vợ rồi cũng bất nghĩa. Phái Nga Mi thế nào rồi cũng tan tành vì ngươi thôi.

Tống Thanh Thư tức đến mặt đanh lại không còn chút máu nói:

- Ngươi giờ rắm giở thói ra đã xong chưa nào?

Chưởng Bát long đầu không thềm nói nữa, vù một tiếng đánh ngay ra một chưởng. Tống Thanh Thư lùi lại tránh được, giơ tay phất một cái dùng Kim Đỉnh Miên Chưởng của phái Nga Mi chống đỡ. Chưởng Bát long đầu giận y trà trộn vào Cái Bang nên chiêu nào cũng dùng sát thủ, đánh thí mạng ác độc dị thường không phải chỉ là tỉ võ so tài như những người khác.

Chưởng Bát long đầu trong Cái Bang địa vị chỉ dưới bang chủ và hai Truyền Công, Chấp Pháp trưởng lão tài nghệ quả thực không phải bình thường. Tống Thanh Thư tuy là một nhân vật lỗi

lạc trong đám đệ tử đời thứ ba của phái Võ Dương nhưng vì mới tập luyện Kim Đỉnh Miên Chưởng nên chưa thuần thục thành thử những chỗ tinh vi ảo diệu trong pho chưởng pháp này không thi thố được. Đấu đến bốn năm chục hiệp tới lúc gặp hiểm nguy y đành sử dụng Miên Chưởng của phái Võ Dương ra sách giải. Đó là võ công y học từ khi còn nhỏ đã từng luyện tập hơn hai chục năm, đầu nghĩ sao tay làm vậy cho nên uy lực rất lớn, tuy bề ngoài trông cũng hao hao như Kim Đỉnh Miên Chưởng của phái Nga Mi nhưng phép vận kinh sách chiêu hoàn toàn khác hẳn.

Người đứng xem không ai rõ chỗ đó lại tưởng y dần dần lấy lại uy thế nhưng Ân Lê Đình càng coi càng giận, kêu lên:

- Thằng nhãi Tống Thanh Thư kia, người quả thật mặt dày. Đã phản bội phái Võ Dương sao lại còn dùng công phu của Võ Dương để cứu mạng? Người không cần cha người nữa sao vẫn còn dùng công phu võ học cha người truyền cho người?

Tống Thanh Thư mặt đỏ bừng quát lên:

- Công phu của Võ Dương có gì ghê gớm đâu? Coi cho kỹ này!

Tay trái y đột nhiên chộp vào mặt Chưởng Bát long đầu, xoay qua trái rồi đảo ngược qua phải, biến hóa liên tiếp bảy tám chiêu hoa dạng, bất thần tay phải vươn ra, nghe bộp một tiếng, năm ngón tay cắm luôn vào sọ Chưởng Bát long đầu. Người bên ngoài còn đang ngạc nhiên, thấy năm ngón tay y máu me đầm đìa, còn Chưởng Bát long đầu ngã lăn ra, chết ngay lập tức. Tống Thanh Thư cười nhạt nói:

- Phái Võ Dương có công phu đó chẳng?

Trong khi mọi người còn la ó kinh hãi, tám người trong Cái Bang đã nhảy ra, hai người đỡ thi thể Chưởng Bát long đầu, còn sáu người kia xông vào tấn công Tống Thanh Thư. Sáu người đó đều là hảo thủ của Cái Bang, trong đó bốn người tay cầm binh khí, khiến cho Tống Thanh Thư lâm vào thế cực kỳ nguy cấp.

Một hòa thượng to béo đứng sau lưng Không Trí đại sư liền quát lên:

- Các vị trong Cái Bang đông người đánh một, chẳng làm hỏng qui củ anh hùng đại hội hôm nay hay sao?

Chấp Pháp trưởng lão liền kêu lên:

- Các người lui xuống, để bản tọa báo thù cho Chưởng Bát long đầu.

Các đệ tử Cái Bang liền nhảy lùi về phía sau, kiêng xác Chưởng Bát long đầu về lều của mình, ai nấy phẫn nộ, hằm hằm nhìn Tống Thanh Thư. Quần hùng ai nấy nghĩ thầm: “Tuy nói rằng hai bên tỉ thí chết ai nấy chịu nhưng tên họ Tống này ra tay quả là tàn độc quá.”

Trương Vô Kỵ nghĩ đến năm lỗ hồng trên vai Triệu Mẫn cùng cái chết thảm khốc của vợ chồng Đỗ Bách Dương đêm hôm nọ nơi căn nhà tranh, run run hỏi:

- Dương tả sứ, sao phái Nga Mi lại có môn võ công tà độc như thế nhỉ?

Dương Tiêu lắc đầu nói:

- Thuộc hạ chưa thấy loại công phu này bao giờ. Thế nhưng sáng phái tổ sư của phái Nga Mi có ngoại hiệu Tiểu Đông Tà, võ công nếu như có ba phần tà khí cũng không lấy gì làm lạ.

Hai người còn đang nói chuyện thì Tống Thanh Thư và Chấp Pháp trưởng lão đã xông vào đánh nhau. Chấp Pháp trưởng lão thân hình bé nhỏ nhưng hành động cực kỳ nhanh nhẹn, mười ngón tay như móc như chùy, dùng Ưng Trảo Công đối phó với Tống Thanh Thư, xem ra sử dụng chỉ công cốt để chộp năm ngón tay vào thiên linh cái Tống Thanh Thư báo thù cho Chưởng Bát long đầu. Ban đầu Tống Thanh Thư cũng sử dụng Kim Đỉnh Miên Chưởng để đấu với ông ta, đến lúc kịch liệt, Chấp Pháp trưởng lão quát lên một tiếng:

- Tiểu cẩu tặc!

Năm ngón tay trái chộp vào đầu Tống Thanh Thư, đang toan sử kinh ấn vào thì Tống Thanh Thư đã vươn tay trái ra, nghe cách một tiếng, năm ngón tay y đã cấu vào yết hầu Chấp Pháp trưởng lão.

Chấp Pháp trưởng lão ngã nhào về trước, kinh lực tay trái chưa giảm, cắm sâu vào mặt đất, máu me vung vãi đầy mặt đất lập tức chết liền. Chu Chỉ Nhược giơ tay ra hiệu, tám nữ đệ tử phái Nga Mi cầm trường kiếm nhảy ra, từng đôi dựa lưng vào nhau đứng chắn bốn góc, vây Tống Thanh Thư vào giữa, Cái Bang đệ tử nếu như xông lên tấn công thì sẽ thành thế hỗn chiến ngay.

Một lão tăng thuộc Đạt Ma Đường liền sang sáng nói:

- Ba mươi sáu đệ tử của La Hán Đường đợi lệnh.

Ông ta vỗ tay ba cái, ba mươi sáu nhà sư Thiếu Lâm mặc áo vàng liền nhảy ra, mười tám người cầm thiền trượng, mười tám người cầm giới đao, kẻ trước người sau, chia ra khắp nơi, trông tưởng như trận pháp mà lại không phải trận pháp, trấn giữ các nơi hiểm yếu.

Nhà sư đó lại tiếp:

- Tuân theo pháp chỉ của Không Trí sư thúc, ba mươi sáu đệ tử La Hán Đường giám quản qui củ anh hùng đại hội. Hôm nay đại hội thi tài võ, nếu có ai ỷ đông hiếp ít thì là kẻ địch chung của thiên hạ võ lâm. Phái Thiếu Lâm chúng tôi là vai chủ, bắt buộc phải duy trì công đạo. Ba mươi sáu đệ tử sẽ giám sát chặt chẽ, bất luận ai phạm phải qui củ đều sẽ giết ngay tại chỗ, quyết không dung tình.

Ba mươi sáu đệ tử Thiếu Lâm lớn tiếng đáp ứng, mắt đăm đăm nhìn vào giữa quảng trường. Kể từ lúc đó, phái Nga Mi đã phòng bị trước lại thêm phái Thiếu Lâm giám thị ở bên cạnh, các đệ tử Cái Bang tuy ai nấy đều vừa buồn vừa giận nhưng không còn dám xông lên động thủ, chỉ còn nước hung hăng chửi bới, rồi lên khiêng thi thể Chấp Pháp trưởng lão về.

Triệu Mẫn quay sang nói với Phạm Dao:

- Khổ đại sư, không ngờ phái Nga Mi lại có tuyệt chiêu như vậy, hôm trước ở chùa Vạn An, Diệt Tuyệt sư thái chết không chịu ra khỏi tháp tử võ có lẽ là vì thế đó.

Phạm Dao lắc đầu, trong lòng cố suy nghĩ làm sao sách giải được chiêu này. Y thẫn thờ một hồi, đột nhiên quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ, thuộc hạ thỉnh giáo một lộ võ công.

Y để hai tay lên bàn, ngón tay trở và ngón tay cái bên trái, một trước một sau, cực kỳ linh hoạt lên lên xuống xuống, nói nhỏ:

- Hai tay tôi liên tiếp tấn công giữ riết lấy tay tiểu tử đó, vận nội lực chấn gãy khớp xương tay, chỉ lực của y tuy lợi hại thật nhưng không thể thi triển kỹ thuật đó được nữa.

Trương Vô Kỵ cũng đưa hai ngón tay trở, bên trái móc lại, bên phải nâng lên, nói:

- Cẩn thận đừng để y dùng chỉ đâm vào cánh tay.

Phạm Dao gật đầu đồng ý nói:

- Thuộc hạ sẽ dùng càn nã thủ bắt lấy cổ tay y, dùng mười tám thế Uyên Ương liên hoàn đá vào hạ bàn.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tấn công mạnh mười tám chiêu liền khiến y không kịp thở.

Hai người bốn ngón tay lên xuống, nhanh nhẹn tuyệt luân kẻ đánh người đỡ. Phạm Dao đột nhiên mỉm cười:

- Mấy chiêu đó của giáo chủ quá ư thần diệu, tiểu tử đó trừ chỉ lực ra, võ công dẫu sao cũng chỉ có hạn, mấy chiêu đó khiến y không cách nào thi triển được.

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Y không thi triển được ba chiêu đó thì Phạm hữu sư dĩ nhiên thắng rồi.

Ngón tay trở bên trái của chàng liền đảo một vòng, ngón tay trở bên phải đột nhiên đâm luôn vào giữa móc lấy ngón tay Phạm Dao, mỉm cười yên lặng. Phạm Dao ngạc nhiên, chợt vui mừng:

- Đa tạ giáo chủ chỉ điểm, thuộc hạ thật là bội phục. Bốn chiêu đó thật ngoài sức tưởng tượng, mở mắt cho thuộc hạ, tiếc thay tôi không được bái giáo chủ làm thầy.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đây là Loạn Hoàn Quyết trong thái cực quyền pháp do thái sư phụ tôi truyền cho, yếu chỉ nằm ở tay trái đảo mấy vòng. Gã họ Tống kia tuy xuất thân từ Võ Dương nhưng chắc y chưa hiểu được chỗ tinh vi đó đâu.

Phạm Dao đã sẵn có chủ định biết đường chế ngự được Tống Thanh Thư, tuy nhiên Tống Thanh Thư mới thắng luôn hai trận, theo qui củ có thể lui xuống nghỉ ngơi, phải đợi y xuất trường lần tới mới tiến lên khiêu chiến được.

Triệu Mẫn mỉm cười, vẻ thật nhí nhảnh đi qua phía bên kia. Trương Vô Kỵ chạy theo hạ giọng hỏi:

- Mẫn muội có chuyện gì mà vui thế?

Đôi má trắng như ngọc của Triệu Mẫn ửng hồng, cúi đầu nói:

- Chàng truyền cho Phạm hữu sứ mấy chiêu võ công, chỉ giúp chấn gãy cánh tay Tống Thanh Thư, sao chàng không dạy giết y luôn thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tống Thanh Thư tuy làm nhiều chuyện bất nghĩa nhưng dẫu sao cũng là đứa con duy nhất của Tống đại sư bá, nên để chính đại sư bá phân xử thì hơn. Nếu anh bảo Phạm hữu sứ lấy mạng y e rằng không phải với đại sư bá.

Triệu Mẫn cười nói:

- Chàng giết y, Chu gia tử tử sẽ thành quả phụ, gá lại duyên xưa chẳng hay hơn ư?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Thế em có để cho anh lấy không?

Triệu Mẫn mỉm cười nói:

- Thiếp chỉ mong có bấy nhiêu để đến khi chàng thay lòng đổi dạ, cô nàng sẽ khoét năm cái lỗ trên ngực kẻ bạc tình.

Trong khi Trương Vô Kỵ trao đổi chiêu thức với Phạm Dao thì Tống Thanh Thư đã được tám nữ đệ tử phái Nga Mi hộ vệ quay trở về lều. Mọi người thấy y dùng năm ngón tay giết hai người thật là kinh tâm động phách, ai nấy nổi da gà, không người nào nghĩ đến chuyện đứng ra mạo hiểm. Một lúc sau, Tống Thanh Thư lại nhẹ nhàng tiến ra giữa sân, ôm quyền nói:

- Tại hạ nghĩ ngợi đã xong, không biết có vị anh hùng nào lên dạy bảo chăng?

Phạm Dao đáp lời:

- Để ta lên lãnh giáo tuyệt học của phái Nga Mi.

Y vừa toan nhảy ra, đột nhiên có một bóng màu tro thấp thoáng, một người đã đứng ngay trước mặt Tống Thanh Thư, quay sang nói với Phạm Dao:

- Phạm đại sư, xin ông nhường tôi một chuyến.

Người đó khí độ ngưng trọng, hai chân không phải chữ đinh cũng không phải chữ bát, tay ôm theo hình thái cực chính là Võ Đương nhị hiệp Du Liên Châu.

Phạm Dao thấy người hót tay trên mình lại chính là sư bá của giáo chủ nên không tiện tranh giành chỉ nói:

- Phạm mỗ hôm nay may mắn được xem thần kỹ của Du nhị hiệp phái Võ Đương.

Tống Thanh Thư từ bé vẫn sợ vị sư thúc này thấy ông ta nín hơi vận khí, nghiêm trang thủ thế biết việc hôm nay chẳng phải là chuyện tập luyện giao đấu như hồi còn trên núi Võ Đương mà là chuyện một sống một chết, tuy y đã học được một loại võ công lạ lùng nhưng vẫn không khỏi khiếp đảm.

Du Liên Châu vòng tay nói:

- Mời Tống thiếu hiệp.

Ông hành lễ mà miệng xưng hô như thế rõ ràng cho đối phương biết ông không dám coi thường Tống Thanh Thư nhưng cũng không còn chút tình hương lửa gì nữa. Tống Thanh Thư không nói một lời, khom lưng chào. Vì một cái Du Liên Châu đã đánh ra một chưởng.

Du Liên Châu thành danh đã trên ba mươi năm thế nhưng chính mắt thấy ông ta hiển lộ thân thủ thì trong võ lâm chẳng có mấy người, mãi đến hôm nay mới thấy ông dùng nhu kinh trên hai bàn tay hóa giải thế mãnh liệt Tích Lịch Lô Hỏa Đạn, công lực tinh thuần như vậy ai nấy đều tự biết mình không sao bằng được. Trên giang hồ ai cũng biết yếu chỉ võ công của phái Võ Đương là dùng nhu khắc cương, chiêu số tuy chậm rãi nhưng biến hóa thật tinh vi ngờ đâu Du Liên Châu hai chưởng đánh như gió cuốn thực là nhanh nhẹn, chỉ trong nháy mắt Tống Thanh Thư đã bị trúng một đá một chưởng tại hông và đùi.

Tống Thanh Thư hết sức kinh hãi: “Thái sư phụ và gia gia đều muốn ta lên làm chưởng môn đời thứ ba của phái Võ Đương, không có võ công gì mà lại giữ kín không truyền thụ. Pho quyền cước nhanh như thế này của Du nhị thúc, chiêu thức ta đều đã học cả rồi nhưng xuất chiêu sao lại nhanh đến thế, chẳng phải là đại kỵ của bản môn hay sao? Đây ngờ lại ghê gớm đến như thế.” Y muốn dùng công phu chỉ lực Chu Chỉ Nhược dạy cho nhưng bị Du Liên Châu ép cho đến không kịp thở thành thử chỉ liên tiếp lùi bước, hết sức bảo vệ môn hộ.

Mọi người chăm chú nhìn hai người đấu với nhau, tuy thấy Du Liên Châu chiếm được thượng phong nhưng khi nãy Tống Thanh Thư giết chết Cái Bang nhị lão, cũng đều là phản bại vì thắng, đang yếu thế đột nhiên tung sát thủ, việc đó không phải là không có thể xảy ra lần nữa. Du Liên Châu càng đánh càng nhanh nhưng mỗi chiêu mỗi thức đều thật rõ ràng, chẳng khác gì một ca sĩ đại tài, hát đến chỗ thật nhanh nhưng mỗi tiếng mỗi nốt đều vẫn đều ra đấy, không một chút mơ hồ lẫn lộn.

Quần hùng lục tục đứng lên, những người đứng sau trèo cả lên bàn lên ghế, ai nấy tấm tắc:

- Võ Đương Du nhị hiệp danh bất hư truyền, tấn công nhanh đến không kịp thở mà chiêu thức không trùng nhau lần nào.

Thế nhưng Tống Thanh Thư là đệ tử đích truyền của phái Võ Đương, bao nhiêu tinh vi biến hóa trong quyền cước của Du Liên Châu y đã từng học qua, thế nhưng đánh nhanh như thế thì bây giờ mới gặp lần đầu. Trên quảng trường bụi vàng bay tung, thành một đám mây mù, bao phủ cả Du Tống hai người.

Bông nghe một tiếng bộp thật kêu, hai chưởng đụng nhau, cả Du Liên Châu lẫn Tống Thanh Thư đều bật ngược về sau, đám bụi cũng chia thành hai. Du Liên Châu chân chưa vững đã lại tung mình nhảy tới.

Ân Lê Đình lo lắng cho an nguy của sư huynh, nhích dần đến bên đấu trường, tay cầm cán kiếm, mắt chăm chăm nhìn vào hai người đánh nhau. Lúc này Tống Thanh Thư sống chết chỉ còn trong đường tơ kẽ tóc nên hết sức chống đỡ, không còn nghĩ gì tới chuyện hai môn phái khác biệt, sử dụng toàn là công phu Võ Đương luyện từ tấm bé. Hai người quyền cước chiêu thức, Ân Lê Đình đều thuộc nằm lòng, biết là chiêu nào cũng đều là sát thủ trí mạng, trong bụng so với người ngoài còn bần chồn hơn nhiều. Thế nhưng thấy Du Liên Châu mỗi lúc một thắng thế, nếu không vì phải đề phòng Tống Thanh Thư đột nhiên giở đòn sát thủ đưa năm ngón tay chộp thành năm cái lỗ nên phải hết sức dè dặt thì đã lấy mạng y rồi.

Trương Vô Kỵ cũng lo lắng, trong tay cầm sẵn hai thanh thánh hỏa lệnh, nếu Du Liên Châu bị nguy hiểm đến tính mạng thì chàng sẽ không còn kể gì đến qui củ đại hội đành phải ném ra cứu sư bá.

Chỉ thấy bụi bay mù mỗi lúc một cao, Tống Thanh Thư đột nhiên năm ngón tay trái tung ra, chộp vào đầu vai phải của Du Liên Châu. Du Liên Châu trong hơn một trăm chiêu vừa qua vẫn đợi y thi triển ngón này, khi Tống Thanh Thư ra tay giết hại hai trưởng lão Cái Bang, ông đã nhìn rõ, nếu như không vì thấy trước lần đầu tiên gặp y dùng sát thủ thì dẫu không chết cũng bị thương nặng. Thế nhưng ông sớm biết trước nên trong bụng đã có phương pháp ứng phó rồi.

Tống Thanh Thư luyện môn xảo pháp này chưa bao lâu, biến hóa không được nhiều, lúc này lại giở ra, so với hai lần trước cũng chỉ đại đồng tiểu dị. Du Liên Châu vai phải nghiêng qua, tay trái vung lên xoay một vòng.

Triệu Mẫn và Phạm Dao hai người nhện không nổi cùng kinh ngạc kêu lên “Ồ” một tiếng, hai vòng Du Liên Châu vừa hoa lên chính là chiêu Loạn Hoàn Quyết trong thái cực quyền mà Vô Kỵ vừa chỉ điểm cho Phạm Dao. Triệu Mẫn và Phạm Dao vừa thấy thế biết ngay Tống Thanh Thư đã lọt vào bẫy rồi, quả nhiên tiếng “Ồ” chưa dứt, năm ngón tay bàn tay phải của Tống Thanh Thư đã đâm vào yết hầu Du Liên Châu. Trương Vô Kỵ giật quá, chửi thề: “Đáng chết lắm, đáng chết lắm!” Chấp Pháp trưởng lão của Cái Bang chết vì xảo này của y, Tống Thanh Thư cũng giở độc thủ ra để đối phó với sư thúc.

Thế nhưng hai cánh tay của Du Liên Châu vẫn một xoay thành vòng tròn, một kéo lại, sử dụng Toàn Phiên, Loa Toàn¹ hai kinh lực trong Lục Hợp Kinh, cuốn chặt lấy hai cánh tay Tống Thanh Thư, cách cách hai tiếng, khớp xương tay của y đã bị bẻ gãy từng tắc rồi. Du Liên Châu quát lên:

- Hôm nay ta báo thù cho thất đệ.

¹ Kinh lực xoáy vào như hình tròn ốc, hình mũi khoan

Hai cánh tay ông chập vào, dùng chiêu Song Phong Quán Nhĩ, bàn tay sử dụng miên kinh vỗ vào hai bên mang tai Tống Thanh Thư, đầu y vỡ ngay lập tức.

Thân hình y chưa kịp ngã xuống, Du Liên Châu đang toan đá thêm một cước lấy mạng y ngay tại trận, bỗng một bóng xanh thấp thoáng, một sợi trường tiên² đánh luôn vào mặt. Du Liên Châu vội vàng nhảy vọt về sau tránh được, sợi dây đó nhanh nhẹn tuyệt luân liên tiếp ra chiêu, chính là chưởng môn phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược đứng ra báo thù cho chồng.

Du Liên Châu vội vàng lùi lại ba bước, tiên pháp của Chu Chỉ Nhược vô cùng biến ảo chỉ ba chiêu đã vây ông ta vào giữa, đột nhiên rung một cái, thu roi lại, tay trái chộp lấy ngọn tiên, lạnh lùng nói:

- Lúc này ta lấy mạng ông e rằng không phục. Mau lấy binh khí ra!

Soạt một tiếng Ân Lê Đình đã rút kiếm ra, xông lên nói:

- Để ta lên tiếp cao chiêu của Chu cô nương.

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng lườm ông ta, quay sang coi thương thế Tống Thanh Thư, thấy y hai mắt đã lờ ra, thất khiếu³ ứa máu, nằm rũ dưới đất, xem chừng khó sống được. Ba nam đệ tử phái Nga Mi liền tiến lên khiêng y về.

Chu Chỉ Nhược quay lại chỉ vào Du Liên Châu nói:

- Ta giết ông trước rồi giết họ Ân kia cũng không muộn.

Du Liên Châu vừa rồi trở hết toàn lực vậy mà không làm sao thoát ra được vòng vây của nhuyễn tiên, trong lòng thật là hoảng sợ. Ông lo cho sư đệ, nghĩ thầm: “Để ta đấu với cô ta một phen, dẫu có chết vì cây roi này thì lục đệ cũng nhìn ra được mối manh của tiên pháp. Khi đó còn may ra trong cái chết tìm ra đường sống.” Ông vói ta lại nhận lấy thanh kiếm trong tay Ân Lê Đình. Ân Lê Đình cũng thấy cục thế thật là nguy hiểm, đến như sư huynh võ công đứng hàng thứ nhì trong phái Võ Đương cũng còn thấy khó tránh được ngọn roi của nàng ta. Hai sư huynh đệ cùng một ý nghĩ, dẫu cho thân mình chết dưới tay địch cũng chỉ mong người kia nhìn ra được yếu chỉ của phép đánh roi, thành thử trừ trừ không muốn giao kiếm lại, nói:

- Sư ca, để tiểu đệ hạ trường cho.

Du Liên Châu quay nhìn sư đệ, mấy chục năm qua cùng nhau học nghệ, tình thân khác gì tay chân, trong đầu nảy ra một ý nghĩ nhanh như ánh chớp, nhớ tới Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúy Sơn tự sát, Mạc Thanh Cốc thảm tử, Võ Đương thất hiệp nay còn có bốn, hôm nay xem ra

² Trung Hoa chính yếu có hai loại tiên, một loại gọi là cương tiên, hình dáng giống như một cây gậy có cán, đúc bằng kim loại (hơi giống cây gậy), một loại là nhuyễn tiên là một thứ roi mềm (dài hơn). Việt Nam ta có cây roi (ở vùng Bình Định rất nổi tiếng) còn gọi là trung bình tiên giống cây côn một đầu chuốt hơi nhỏ hơn, chiều dài bằng người đứng thẳng giơ tay lên, phương pháp sử dụng giống như đánh thương, chủ yếu dùng để đâm. Ngoài ra ta còn một loại roi khác gọi là roi lâm, ngắn hơn trung bình tiên, phép đánh nửa roi, nửa côn.

³ Gồm hai mắt, hai lỗ mũi, hai lỗ tai và miệng

hai trong bốn người sẽ bỏ mạng nơi đây. Ân lục đệ võ công cao siêu thật nhưng tính tình lại thật yếu mềm, nếu như mình chết trước, tâm thần y sẽ đại loạn, chưa chắc đã trở được tài có bỏ mạng cũng không ích lợi gì. Còn nếu như lục đệ chết trước, ta nhìn ra được chỗ tinh nghĩa trong tiên pháp của cô gái này, may ra còn có thể cùng nàng ta đồng qui ư tận.” Nghĩ thế ông gật đầu:

- Lục đệ, cố giữ thêm được lúc nào hay lúc ấy.

Ân Lê Đình nghĩ đến vợ là Dương Bất Hối đang mang thai, đưa mắt nhìn Dương Tiêu và Trương Vô Kỵ nhưng lại gạt ngay đi: “Ta chết đi rồi, Bất Hối và con ta sẽ có người lo lắng, việc vì phải dặn dò tỉ tê như đàn bà thế làm gì.” Nghĩ vậy ông giơ kiếm lên, mắt nhìn vào mũi kiếm, tâm thần tập trung, tiếp đến ngực thu vào, lưng nhô ra, vai chìm xuống, khuỷu tay lơ⁴, nói:

- Xin chưởng môn nhân ra chiêu.

Tuy tuổi tác Ân Lê Đình lớn hơn Chu Chỉ Nhược nhiều nhưng lúc này nàng là chưởng môn phái Nga Mi nên ông không để mất lễ số. Du Liên Châu thấy sư đệ dùng thức mở đầu trong thái cực kiếm để nghênh địch biết Ân Lê Đình dùng tuyệt học của sư môn để chống với cường địch, nên chậm rãi lui về phía sau.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Xem chiêu đây.

Ân Lê Đình biết đối phương ra chiêu nhanh như chớp, nếu bị nàng chiếm được tiên cơ sẽ khó mà lật ngược thế cờ, cho nên chân trái tiến lên, kiếm đưa sang bên trái, dùng chiêu Tam Hoàn Sáo Nguyệt, chiêu đầu hư hư thực thực, dùng tay trái cầm kiếm tấn công địch, mũi kiếm lấp lánh, phát xuất tiếng gió vù vù. Người đứng ngoài nhìn không nổi cất tiếng hoan hô vang dội.

Chu Chỉ Nhược nghiêng người tránh qua một bên, Ân Lê Đình liền dùng thế Đại Khôi Tinh và Yến Tử Sao Thủy, trường kiếm ở trên không vung lên thành một vòng tròn, tay phải đâm kiếm quyết ra, cũng phát ra tiếng vụt vụt. Chu Chỉ Nhược uốn chiếc eo thon, tránh được cả hai thế nói:

- Ân lục hiệp, ta nhường ông ba chiêu để trả lại ân tình năm xưa trên núi Võ Đương.

Nàng vừa dứt câu, nhuyễn tiên chẳng khác gì một con linh xà vùng vẫy, nhắm thẳng ngực Ân Lê Đình phóng vào. Ân Lê Đình tránh qua bên trái, chiếc roi đang ở trên không nửa chừng cũng chuyển hướng đuổi theo.

Ân Lê Đình liền dùng chiêu Phong Bãi Hà Diệp, trường kiếm hót qua, roi kiếm chạm nhau, nghe keng một tiếng nhỏ, Ân Lê Đình thấy hổ khẩu rát lên, suýt nữa thì trường kiếm văng đi mất, trong bụng hết sức kinh hoảng: “Ta vẫn tưởng nàng ta chiêu số quá dị mà thôi còn nội lực không thể nào bằng ta được, ngờ đâu nội kinh y thị cũng kỳ dị không sao tưởng nổi.”

Nghĩ thế ông ngưng thần tập trung ý chí, sử dụng pho thái cực kiếm pháp xoay vòng, bảo vệ môn hộ cực kỳ nghiêm mật. Chiếc nhuyễn tiên trong tay Chu Chỉ Nhược chẳng khác gì một giải

⁴ tâm vô bàng vụ, hàm hung bạt bối, trầm kiên trụ trụ là yếu quyết của người tập luyện thái cực quyền hay kiếm pháp ý nói người luyện phải buông lỏng ra để khí lực lưu chuyển cho thông sướng.

lựa tưởng chừng không có một chút trọng lượng nào, thân hình khi đông khi tây, lúc lên lúc xuống, tưởng như bay lượn chung quanh Ân Lê Đình.

Trương Vô Kỵ càng coi càng lấy làm lạ, nghĩ thầm: “Nàng sử dụng nhuyễn tiên so với ba vị cao tăng Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp hoàn toàn khác hẳn.” Ban đầu chàng tưởng phái Nga Mi có võ công tà môn, lúc này thấy thân thủ nàng biến ảo như quỷ mị, so với Diệt Tuyệt sư thái hoàn toàn không giống chút nào, trong lòng không khỏi e ngại. Phạm Dao bỗng nói:

- Nàng ta giống như quỷ chứ không phải người nữa rồi.

Câu đó đúng ngay tâm sự Trương Vô Kỵ khiến chàng giật mình, nếu trên bãi đất không có ánh sáng chói lòa, cung quanh người đứng đông nghịt thì chàng đã nghi Chu Chỉ Nhược chết rồi, hồn ma đang cùng Ân Lê Đình giao đấu. Trong đời chàng đã từng chừng kiến không biết bao nhiêu võ công quái lạ thế nhưng tiên pháp thân pháp của Chu Chỉ Nhược chẳng khác gì gió thổi phất phơ cành liễu, nước trôi dập dềnh cánh bèo, không phải khí tượng con người, trong nhất thời tưởng mình đang trong giấc mơ, lòng thấy lạnh lẽo: “Chẳng lẽ nàng có yêu pháp hay sao? Hay là có quỷ nhập vào người?”

Thân pháp Chu Chỉ Nhược kỳ lạ nhưng thái cực kiếm là môn kiếm pháp Trương Tam Phong sáng chế ra trong tuổi lúc xế chiều sau thái cực quyền, là môn kiếm thuật không đâu hơn được, Ân Lê Đình sử dụng ra rồi miên miên bất tuyệt, tuy không đả thương được đối thủ chỉ cầu tự bảo vệ lấy mình nhưng quả thực không một chút sơ hở nào.

Bỗng nghe tiếng một người lè nhè quái dị kêu lên:

- Chao ôi! Tống Thanh Thư sắp tắt hơi rồi, Chu đại chưởng môn ơi, sao không lo tiền chông về nơi chín suối, tới khi góa bụa rồi biết sao cho phải.

Mọi người theo hướng âm thanh nhìn theo, chính là Chu Điền. Y biết phái Võ Dương bình sinh tối chú trọng đến dưỡng khí điều tức, lúc giao phong đều cốt sao giữ được *“hươu nai chạy bên cạnh cũng không nháy mắt, non Thái sập trước mặt cũng chẳng kinh hoàng⁵”* cho nên có ý nhiều loạn tâm thần Chu Chỉ Nhược để tương trợ Ân Lê Đình. Y lại lải nhải tiếp:

- Này này! Chu Chỉ Nhược cô nương của phái Nga Mi ơi, ông chồng cô thở hắt ra rồi kìa, có mấy câu muốn trời trăn, nói là y còn ba bảy hai mươi mốt, bốn bảy hai mươi tám đứa con hoang. Y chết rồi nhờ cô nuôi chúng thành người, có thể y chết mới nhắm mắt được. Liệu cô có bằng lòng hay không nào?

Quần hùng nghe y nói nhăng nói cuội, có người nhin không nổi cười lên hô hố, nhưng Chu Chỉ Nhược làm như không nghe thấy. Chu Điền lại kêu:

- Ối chao ôi! Không xong rồi! Chào Diệt Tuyệt sư thái, hồi này bà vẫn khỏe chứ? Lâu ngày không gặp, trông bà càng ngày càng rần rỏi. Âm hồn bà nhập vào Chu Chỉ Nhược cô nương, thảo nào ngọn roi múa trông thật đẹp mắt.

⁵ Thái Sơn bằng ư tiền nhi sắc bất biến, Mị lộc hưng ư tả nhi mục bất thuận

Đột nhiên thân hình Chu Chỉ Nhược sụp xuống nhô lên một cái đã nhảy lùi mấy trượng, trường tiên quật vọt qua vai ngược về sau, đầu roi nhắm thẳng vào mặt Chu Đĩnh. Nàng vốn dĩ cách lều của Minh Giáo đến hơn mười trượng, nhưng nhuyễn tiên múa lên là tới ngay, chẳng khác gì rồng bay trên trời, tên rời khỏi nỏ. Chu Đĩnh đang cao hứng nói sùi cả bọt mép, có ngờ đâu Chu Chỉ Nhược đang ác đấu đột nhiên vung roi tập kích, y còn đang sửng sờ, trường tiên đã đến mặt rồi. Chu Chỉ Nhược không quay người lại nhưng cây roi làm như có mắt, đầu roi nhắm ngay mũi y bay tới.

Chu Chỉ Nhược vung roi đánh về sau rồi, nhưng ngón tay trở và ngón tay giữa bàn tay trái lại liên tiếp đâm vào Ân Lê Đình, cả thầy bầy chỉ liền, toàn là nhằm vào những điểm trọng yếu trên mặt và ngực.

Ân Lê Đình không kịp công địch, cũng không cách nào vòng ngược kiếm về chặt tay nàng, đành sử dụng chiêu Phượng Điểm Đầu hạ mình xuống tránh né. Khi đó nơi lều của Minh Giáo nghe bộp một tiếng, tiếp theo là tiếng loảng xoảng liên hồi. Thì ra Dương Tiêu đứng ngay bên cạnh Chu Đĩnh, mắt tinh tay lẹ, múa chưởng đánh bật chiếc bàn trước mặt, chặn roi của Chu Chỉ Nhược. Trường tiên đánh trúng chiếc bàn lập tức gãy bay tung tóe, bình trà, chén trà trên mặt bàn cũng tung tóe khắp nơi, mọi người ai cũng bị mảnh sứ, nước trà văng trúng.

Chu Chỉ Nhược đánh ra không trúng, không để ý đến Chu Đĩnh nữa, nhuyễn tiên quay trở lại tấn công Ân Lê Đình như gió táp mưa sa. Du Liên Châu đứng bên cạnh quan sát một hồi lâu nhưng vẫn chưa nhìn ra chỗ tinh yếu trong tiên pháp của nàng, nghĩ thầm: “Ta có ra tay lần nữa, pho thái cực kiếm không thể nào sử dụng hay hơn lục đệ. Thế nhưng nếu đấu lâu, cô ta là đàn bà nội lực không đủ, bên mình có thể lấy dẻo dai bền sức mà thủ thắng.”

Ông thấy Ân Lê Đình kiếm pháp vào ra khép mở, âm dương động tĩnh, đã đạt tới mức tuyệt diệu những gì Trương Tam Phong truyền thụ cho, nghĩ thầm trong đời sư đệ chưa từng thi thố kiếm thuật cao minh như thế bao giờ, hôm nay lâm vào sinh tử quan đầu, nên đem hết những tinh yếu phát huy. Võ công phái Võ Dương càng đánh càng mạnh, thời khắc càng lâu càng đi vào chỗ không thể bại được.

Chu Chỉ Nhược đột nhiên rung động trường tiên, xoay thành những vòng lớn vòng nhỏ, bay vây chung quanh Ân Lê Đình. Thái cực kiếm và thái cực quyền đều dùng trong phép vận kinh thành vòng tròn, trường tiên của Chu Chỉ Nhược rung động thành vòng, vòng của roi và vòng của kiếm hai bên trùng nhau nhưng có điều trường tiên nhanh gấp mấy lần. Kinh lực trên kiếm của Ân Lê Đình bị kéo đi, lập tức thân không đứng vững, xoay mình mấy lần, ánh sáng xanh lóe lên một cái, trường kiếm văng lên trên không. Trường tiên của Chu Chỉ Nhược quay vòng trở lại, đầu roi nhắm ngay đỉnh đầu Ân Lê Đình mổ tới.

Du Liên Châu tung mình nhảy tới, tay phải chộp lấy đầu sợi roi. Chu Chỉ Nhược liền tung một ngọn cước trúng ngay hông Du Liên Châu. Du Liên Châu chưa tìm ra được chỗ tinh yếu và quái dị trong tiên pháp của Chu Chỉ Nhược, đến khi thấy nàng quay tiên thành vòng tròn đoạt được

trường kiếm của Ân Lê Đình, lúc ấy bỗng rõ ngay: “Hóa ra y thị công lực chỉ xoàng xoàng vậy thôi, việc rung tiên thành vòng tròn so với thái cực quyền công phu của bản môn còn kém xa.” Ông chớp được đầu roi rồi, chịu để cho hông bị nàng ta đá một cước, tay trái thò ra, chính là một chiêu trong Hồ Trảo Tuyệt Hộ Thủ, đâm thẳng vào bụng dưới Chu Chỉ Nhược. Chu Chỉ Nhược không cách nào chống đỡ được, trong đầu một ý nghĩ nhanh như chớp thoáng qua: “Thôi hôm nay ta chết dưới tay Du nhị thúc rồi.” Tay phải nàng liền buông rơi nhuyển tiên, năm ngón tay chụp xuống đỉnh đầu Du Liên Châu, cốt để hai người đồng qui ư tận.

Du Liên Châu nghiêng đầu toan tránh, ngờ đâu bên hông trúng cước rồi huyết đạo bị đóng, đầu cổ cứng đờ, không sao chuyển động được nhưng tay trái vẫn vận kinh chụp tới.

Ngay trong giờ phút nghìn cân treo trên sợi tóc ấy, một bóng người từ bên cạnh vụt tới, tay phải gạt Hồ Trảo Tuyệt Hộ Thủ của Du Liên Châu ra, tay trái đỡ bật năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược đang cắm xuống đầu Du Liên Châu, chính là Trương Vô Kỵ ra tay cứu cả hai người.

Chu Chỉ Nhược song chưởng liền nhắm ngay ngực Trương Vô Kỵ đánh tới. Nếu chàng né tránh chưởng lực của Chu Chỉ Nhược sẽ trúng ngay mặt Du Liên Châu, thành thử chàng liền dùng tay trái gạt ra.

Hai người ba bàn tay đụng nhau, Trương Vô Kỵ thấy song chưởng của Chu Chỉ Nhược hoàn toàn không có một chút kinh lực nào, trong lòng hãi sợ: “Chao ôi! Không xong! Nàng khổ đấu với lực thúc hơn hai trăm hiệp, đã đến mức đèn khô dầu kiệt. Luồng kinh lực của ta nếu tống ra ắt sẽ đánh nàng chết ngay tại chỗ.” Chàng lập tức giữa đường thu thủ kinh lại.

Ban đầu tả chưởng của chàng đánh ra, những tưởng Chu Chỉ Nhược là một đại cường địch võ công so với mình không hơn kém bao nhiêu, huống chi lấy một tay chống lại hai tay nên không dám coi thường chút nào, chưởng đó chàng sử dụng đủ mười thành lực. Kinh lực vừa tung ra rồi, chàng mới phát giác đối phương không còn chút hơi sức nào cả, vội gượng thu về dẫu biết đây là đại kỵ trong võ học, có khác gì dùng đủ mười thành lực tự đánh vào mình, huống chi trong một trời gian sợi tóc không lọt đó đột nhiên thu về, dụng lực ắt phải cực kỳ mãnh liệt. Thế nhưng chàng đã đến mức nội kinh thu phát do tâm, luồng kinh lực đó có đánh trúng, cùng lắm cũng chỉ ngộp thở chứ không đến nỗi nào. Ngờ đâu chàng vừa thu kinh về, bỗng thấy chưởng lực đối phương chẳng khác nào hồng thủy tràn ra khỏi bờ, thế mãnh liệt không cách gì đương cự nổi.

Trương Vô Kỵ kinh hãi không đâu kể xiết, biết là mình đã bị ám toán, trên ngực nghe bình một tiếng, đã bị song chưởng của Chu Chỉ Nhược đánh trúng rồi. Đó là chính chưởng lực của chàng cộng thêm song chưởng của địch thủ, khác nào hai đại cao thủ cùng hợp kích, hộ thể Cửu Dương thần công tuy hồn hậu thật nhưng cũng chịu không nổi. Huống chi chưởng lực của Chu Chỉ Nhược lại luồn theo kẽ hở mà vào, chính lúc chàng đang dùng hết sức cũ rồi mà lực mới chưa sinh ra. Công phu đó là đích truyền của phái Nga Mi, năm xưa Diệt Tuyệt sư thái đã dùng đánh chàng học máu ngã lẩn ra. Có điều năm xưa chàng hoàn toàn không biết cách đề ngự, lúc

này thì chỉ vì thương người nên bị lừa mà trúng kế. Chàng không còn tự chủ nổi ngã vật về sau, mắt tối sầm, hộc ra một ngụm máu tươi.

Chu Chỉ Nhược đánh lén thành công, tay trái liền vươn ra, năm ngón tay chộp vào ngực chàng. Trương Vô Kỵ bị trọng thương nhưng tâm thần chưa loạn, thấy trảo đó chộp tới ngực ắt vỡ tung, vội cố gượng lùi về sau mấy tấc, nghe xoẹt một tiếng, năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược đã xé rách áo chàng, để lộ da thịt trên ngực.

Lúc này Du Liên Châu bị nàng đá trúng ngay huyết đạo ngã ra, không cử động được, Ân Lê Đình vội xông lên cứu viện nhưng không kịp nữa rồi, thấy Trương Vô Kỵ ắt không sao qua khỏi kiếp nạn. Chu Chỉ Nhược vừa toan phóng tiếp năm ngón tay phải, trong một chớp mắt, bỗng nhìn thấy trên ngực chàng một vết sẹo dài, chính là vết sẹo mình dùng kiếm Ý Thiên đâm chàng trên Quang Minh Đỉnh. Năm ngón tay nàng chỉ còn cách ngực Trương Vô Kỵ chưa đầy nửa thước, nhu tình trong lòng chợt dấy lên, mắt nhòa lệ, không sao chộp xuống được nữa.

Nàng còn đang bàng hoàng thì Vi Nhất Tiểu, Dương Tiêu, Ân Lê Đình, Phạm Dao bốn người đã cùng xông tới. Vi Nhất Tiểu phi thân chặn ngay trước mặt giáo chủ, Dương Phạm hai người chia ra đánh vào hai bên tả hữu Chu Chỉ Nhược, còn Ân Lê Đình ôm Trương Vô Kỵ chạy ra.

Việc xảy ra khiến đấu trường trở thành đại loạn, quần đệ tử phái Nga Mi và sư sãi chùa Thiếu Lâm quát tháo rầm rĩ, tay cầm binh khí xông vào. Dương Phạm cùng Chu Chỉ Nhược trao đổi mấy chiêu rồi ngừng tay không dám đánh lâu còn Vi Nhất Tiểu đỡ Du Liên Châu dậy cùng đi về lều. Phái Nga Mi và Thiếu Lâm thấy hai bên đã thôi, cũng lui xuống.

Triệu Mẫn vốn cũng xông lên cứu viện nhưng thân pháp không nhanh bằng Vi Nhất Tiểu và Dương Tiêu đến nửa chừng thấy Trương Vô Kỵ mồm đầy máu, sợ đến mặt trắng bệch như tờ giấy. Trương Vô Kỵ gượng cười:

- Không sao đâu, chỉ vận khí một hồi là khỏe ngay.

Mọi người đỡ chàng ngồi xuống đất nơi lều tranh, Trương Vô Kỵ liền chằm chằm vận chuyển Cửu Dương thần công để điều trị nội thương. Chu Chỉ Nhược nói:

- Còn vị anh hùng nào muốn lên chỉ giáo nữa chẳng?

Phạm Dao xốc lại thất lưng, hùng dũng tiến ra. Trương Vô Kỵ vội gọi:

- Phạm hữu sứ, ta hạ lệnh không được xuất chiến. Chúng ta ... chúng ta chịu thua ...

Nói chưa hết câu đã hộc máu ra hai lần nữa. Lệnh của giáo chủ Phạm Dao không thể không tuân theo, nếu cứ nhất định ra đấu sẽ khiến cho vết thương của Trương Vô Kỵ càng thêm nguy kịch, huống chi xuất chiến dẫu tận tâm kiệt lực chết chỉ uổng mạng, không được việc gì cho bản giáo.

Chu Chỉ Nhược đứng giữa quảng trường gọi thêm hai lần nữa. Vừa rồi Trương Vô Kỵ thu lực lại tự mình đánh vào mình, chỉ có chàng và Chu Chỉ Nhược hai người là biết chuyện đó mà thôi, người ngoài lại tưởng chừng lực của nàng quá dị nên Trương Vô Kỵ không địch nổi, còn Chu Chỉ Nhược ngừng tay tha mạng cho chàng thì ai ai cũng thấy rõ ràng. Nàng chỉ là một thiếu nữ

trẻ tuổi, liên tiếp đánh bại Ân Lê Đình, Du Liên Châu, Trương Vô Kỵ ba cao thủ hạng nhất, võ công kỳ lạ thực không ai tin nổi. Trong đại hội hôm nay tuy không hiếm người thân mang tuyệt học, nhưng cũng biết tài mình không thể bằng được Ân, Du, Trương ba người nên chẳng ai dại gì lên nạp mạng.

Chu Chỉ Nhược đợi thêm một lát vẫn không thấy ai tiến lên, vị lão tăng Đạt Ma Đường liền bước ra, chấp tay nói:

- Tổng phu nhân chưởng môn phái Nga Mi kỹ quán quần hùng, võ công đứng đầu thiên hạ. Có vị anh hùng nào không phục chăng?

Chu Điền kêu lên:

- Ta Chu Điền không phục.

Vị lão tăng liền nói:

- Vậy xin mời Chu anh hùng hạ trường so tài.

Chu Điền đáp:

- Ta đánh không lại cô ta thì so tài cái gì?

Nhà sư bèn nói:

- Nếu Chu anh hùng tự biết mình không địch lại, thì là phục rồi còn gì?

Chu Điền đáp:

- Ta tự biết không địch lại nhưng vẫn không phục thì đã sao?

Nhà sư già không muốn cùng y dây dưa thêm nữa hỏi tiếp:

- Trừ vị Chu anh hùng này ra, có vị nào không phục nữa?

Ông ta hỏi liên tiếp ba lần, Chu Điền hừ ba tiếng nhưng không còn ai trả lời không phục. Vị lão tăng bèn nói:

- Nếu không còn ai hạ trường tỉ thí, chúng ta cứ theo đúng như đã bàn định, Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn giao cho chưởng môn phái Nga Mi Tổng phu nhân xử trí. Đồ Long đao nay ở trong tay ai thì cũng xin người đó giao lại cho Tổng phu nhân giữ. Đó là quyết định chung của mọi người, không ai được dị nghị.

Trương Vô Kỵ lúc ấy đang điều quân nội tức, vận dụng Cửu Dương chân khí trị liệu vết thương, dần dần đi vào cảnh giới phản hư minh không, bỗng nghe nhà sư kia nói “Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn giao cho chưởng môn phái Nga Mi Tổng phu nhân xử trí”, trong lòng chấn động, lại học ra thêm một ngụm máu nữa.

Triệu Mẫn ngồi ở bên cạnh, hết tâm hết sức săn sóc, thấy chàng đột nhiên run rẩy, mặt mày biến sắc, biết ngay tâm sự chàng, nhỏ nhẹ nói:

- Vô Kỵ ca ca, nghĩa phụ do Chu tử tử xử trí thì hay lắm rồi. Lúc này chị ấy không nở ra tay hại chàng, đủ biết tình ý vẫn còn sâu đậm, quyết không hại nghĩa phụ đâu, chàng cứ yên tâm mà dưỡng thương.

Trương Vô Kỵ nghĩ quả như vậy, thấy an tâm hơn.

Lúc này mặt trời đang xuống sau núi, bãi đất tối dần. Vị lão tăng kia nói tiếp:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn bị giam ở một nơi đằng sau núi. Hôm nay trời đã tối rồi, các vị chắc cũng đã đói. Ngày mai đúng Ngọ, chúng ta lại tụ tập nơi đây, lão nạp sẽ dẫn Tống phu nhân đến nơi mở cửa thả tù ra. Lúc đó chúng ta sẽ lại được chiêm ngưỡng võ công vô địch của Tống phu nhân một lần nữa.

Dương Tiêu, Phạm Dao đưa mắt nhìn Triệu Mẫn, trong bụng đều nghĩ: “Quả nhiên cô ta liệu sự không sai. Phái Thiếu Lâm quả có âm mưu, Chu Chỉ Nhược võ công dẫu cao cường, cũng không thể nào đánh bại được nhóm ba lão tăng Độ Ách, e rằng nàng sẽ bỏ mạng nơi đỉnh núi kia để rồi phái Thiếu Lâm vẫn xưng hùng xưng bá.

Lúc đó Chu Chỉ Nhược cũng đã quay về lều cỏ, hôm nay phái Nga Mi uy nhiếp quần hùng. Các đệ tử thấy chưởng môn nhân trở về, không ai không cảm thấy kính phục. Quần hùng tuy thấy Chu Chỉ Nhược đã đoạt được cái danh hiệu “võ công đệ nhất thiên hạ” nhưng việc chưa kết liễu, trong bụng ai cũng có tính toán riêng nên chưa ai chịu xuống núi. Vị lão tăng lại nói:

- Các vị anh hùng đến thăm bản tự, đều là khách quý của chùa Thiếu Lâm, nếu ai có ân oán dây dưa, cũng xin nể mặt bản tự, tạm thời nhịn một chút, đừng giải quyết ngay tại núi Thiếu Thất này, nếu không là coi thường phái Thiếu Lâm lắm vậy. Các vị dùng bữa tối xong, các nơi mặt trước núi cứ việc du lãm tùy ý, sau núi là nơi tề phái giữ kinh và dạy dỗ môn đệ, xin các vị tự trọng giữ bước cho.

Phạm Dao sau đó bế Trương Vô Kỵ đem về nơi những lều cỏ do chính người trong Minh Giáo dựng nên. Trương Vô Kỵ tuy bị thương nặng, nhưng sau khi uống chính viên linh đan chàng đã chế từ trước, dùng Cửu Dương chân khí thúc đẩy dược lực, đến đêm khuya lúc canh hai, thổ ra ba ngụm máu bầm, nội thương hoàn toàn khỏi hẳn.

Dương Tiêu, Phạm Dao, Du Liên Châu, Ân Lê Đình các người vừa mừng vừa sợ, tấm tắc khen công phu nội lực của chàng thật khó ai sánh kịp, người thường bị thương như thế, dẫu có cao nhân điều trị, ít ra cũng phải dưỡng thương một hai tháng mới hết ứ trệ chân khí lưu chuyển bình thường, chàng chỉ mất có vài giờ đồng hồ đã khỏi nếu không chính mắt trông thấy thì chẳng ai dám tin.

Trương Vô Kỵ ăn hai bát cơm, nghỉ ngơi một lát rồi đứng lên nói:

- Ta đi ra ngoài một lát.

Chàng là giáo chủ nên dẫu không nói đi đâu, đi lo chuyện gì cũng không ai dám hỏi thêm. Ân Lê Đình nói:

- Cháu trọng thương mới khỏi, nên hết sức cẩn thận.

Trương Vô Kỵ đáp lời:

- Vâng

Thấy Triệu Mẫn vẻ mặt hết sức lo lắng nên mỉm cười với nàng ý muốn nói: “Em cứ yên tâm!”

Chàng ra khỏi lều cỏ, ngừng đầu lên thấy trăng sáng vàng vạc, thêm mấy chòm sao, hít một hơi dài, chân khí trong người lưu chuyển, tinh thần phấn chấn đi đến ngoài chùa Thiếu Lâm, nói với vị khách tăng:

- Tại hạ có việc muốn gặp người chưởng môn phái Nga Mi, làm ơn dẫn đường cho.

Nhà sư kia thấy đó là giáo chủ Minh Giáo, trong bụng sợ hãi lắm vội vàng cung kính nói:

- Vâng, vâng! Tiểu tăng xin dẫn đường, mời Trương giáo chủ đi qua bên này.

Ông ta bèn dẫn chàng qua phía tây, đi độ chừng một dặm đến mấy gian nhà nhỏ. Vị tri khách tăng nói:

- Phái Nga Mi đều ở tại nơi đó, tăng ni phân biệt, đêm khuya tiểu tăng không tiện đến gần.

Y sợ Trương Vô Kỵ lại đến giao đấu với Chu Chỉ Nhược, nếu hai cao thủ đương thế ra tay, mình vô duyên vô cố có khi bị vạ lây. Trương Vô Kỵ cười nói:

- Nếu sư phụ đi về nói chuyện này ra e rằng kinh động đến người khác, chi bằng tôi điếm huyệt đại sư để ngồi đây chờ, nên chăng?

Vị tri khách tăng vội nói:

- Tiểu tăng quyết không dám nói, giáo chủ cứ yên tâm.

Y vội vàng lật đật quay mình tháo lui. Trương Vô Kỵ chậm rãi đi đến trước căn nhà nhỏ, còn cách chừng mười trượng đã thấy hai ni cô phi thân nhảy ra, giơ kiếm chặn lại, quát hỏi:

- Ai đó?

Trương Vô Kỵ vòng tay nói:

- Minh Giáo Trương Vô Kỵ cầu kiến chưởng môn Tổng phu nhân của quý phái.

Hai nữ ni kinh hoàng thất sắc, một người tuổi trung niên ấp úng:

- Trương ... Trương giáo chủ ... xin ngài đợi, tôi ... để tôi vào bẩm báo.

Bà ta tuy cố gắng trấn tĩnh nhưng tiếng nói run run, quay mình đi chưa được mấy bước đã lấy còi tre ra thổi báo động.

Phái Nga Mi hôm nay nở mày nở mặt trước mặt anh hùng thiên hạ, người chưởng môn đánh bại liên tiếp ba cao thủ khiến cho tất cả bọn mày râu không còn ai dám đứng ra khiêu chiến, từ khi khai mở môn phái đến nay quả thực chưa bao giờ vinh dự đến thế. Thế nhưng phái Nga Mi hôm nay giết hai trưởng lão Cái Bang, đánh bại Võ Dương nhị hiệp, đả thương giáo chủ Minh Giáo, gây chuyện với người khác không phải ít. Hưởng chi Chu Chỉ Nhược được cái danh võ công

đệ nhất thiên hạ, không biết có bao nhiêu người ghen tị bực tức, thân nơi hiểm địa sợ cường địch đêm nay tới quấy rối thành thử phòng bị cực kỳ nghiêm mật. Ni cô đó thổi mấy tiếng còi, chung quanh liền chạy ra đến hai chục người, kiếm quang lấp lánh, chia ra trấn giữ các nơi. Trương Vô Kỵ làm như không thấy, hai tay chấp sau lưng, bình tĩnh đứng chờ.

Nữ ni tiến vào trong căn nhà nhỏ bấm báo, một lát sau quay ra nói:

- Chưởng môn tề phái nói rằng: Nam nữ hữu biệt, buổi tối không tiện tiếp khách. Xin mời Trương giáo chủ lui bước.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tại hạ hơi biết y lý, muốn được trị thương cho Tống Thanh Thư thiếu hiệp chứ không có ý gì khác.

Ni cô kia ngạc nhiên, lại tiến vào bấm lại lần nữa, qua một hồi lâu mới quay trở ra nói:

- Chưởng môn nhân xin mời vào.

Trương Vô Kỵ xốc xốc lưng áo chứng tỏ mình không đem binh khí theo, rồi theo ni cô nọ vào trong nhà. Chỉ thấy Chu Chỉ Nhược ngồi ở một bên, tay chống cằm, ngơ ngẩn xuất thần, nghe tiếng chàng đi vào cũng không quay lại. Nữ ni kia rót một chén trà để lên bàn rồi lui ra ngoài, nhẹ nhàng đóng cửa lại, trong phòng không còn ai khác. Một cây nến trắng khi tỏ khi mờ, chiếu lên trên bộ quần áo xanh nhạt của Chu Chỉ Nhược, tình cảnh thật là thê lương.

Trương Vô Kỵ trong lòng chua xót, hỏi nhỏ:

- Thương thế Tống sư ca ra sao, để tôi xem một chút được không?

Chu Chỉ Nhược không quay đầu lại, lạnh lùng nói:

- Xương đầu của y bị chấn vỡ, thương thế cực kỳ trầm trọng, khó mà sống nổi. Không biết có qua khỏi đêm nay hay không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô biết tôi y thuật không phải kém, mong tận lực chữa trị một phen.

Chu Chỉ Nhược hỏi lại:

- Sao anh lại muốn cứu y?

Trương Vô Kỵ sững sờ, nói:

- Tôi làm lỗi đối với cô, trong lòng thật là hổ thẹn, hướng chi hôm nay cô lại nương tay tha mạng cho tôi. Tống sư ca thụ thương tôi thể nào cũng hết sức.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Anh nương tay cho tôi trước, không lẽ tôi không biết hay sao? Nếu anh cứu được Tống đại ca thì muốn tôi báo đáp cái gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Một mạng đổi một mạng, mong cô nới tay cho nghĩa phụ tôi.

Chu Chỉ Nhược chỉ vào nội đường, thản nhiên nói:

- Y ở trong đó.

Trương Vô Kỵ đi tới cửa phòng, thấy bên trong tối đen như mực, không đèn lửa gì vội cầm cây nến đi vào bên trong. Chu Chỉ Nhược vẫn chống tay lên má ngồi ở cạnh bàn không đi theo. Trương Vô Kỵ vén chiếc màn lên, thấy Tống Thanh Thư hơi thở yếu ớt, hai mắt lờn ra, ngũ quan méo mó, mặt mũi thật là ghê rợn, đã sớm hôn mê không biết gì. Chàng cầm cổ tay y thấy mạch chạy hỗn loạn, lúc nhanh lúc chậm, da dẻ lạnh ngắt, không cứu chữa ngay thì quả khó mà qua khỏi đêm nay.

Chàng lại mò xương đầu của y, thấy trước trán và sau ót có bốn chỗ bị vỡ, nghĩ thầm song quyền của Du nhị bá lợi hại biết là chừng nào, chiêu Song Phong Quán Nhĩ này sử dụng đủ mười thành nội kình, nếu Tống Thanh Thư nội công không có căn cơ thì đã chết ngay tại đương trường rồi.

Chàng thả màn xuống, để chân nến lên trên bàn, ngồi trên chiếc ghế tre trầm tư tìm cách cứu chữa. Tống Thanh Thư bị trọng thương trí mạng, cứu được hay không thật chỉ có ba phần hi vọng.

Chàng ngồi khoảng chừng thời gian một bữa ăn, rồi đi ra ngoài nói:

- Tống phu nhân, có cứu được mạng Tống sư ca hay không, tôi thực không dám chắc, cô có để cho tôi thử một phen chăng?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Nếu anh không cứu được mạng y thì trên đời này không có người thứ hai nào làm được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dẫu có cứu được mạng y, dung mạo võ công khó mà được như cũ, đầu óc cũng bị chấn động hỏng rồi, chỉ sợ ... chỉ sợ ... nói năng không được xuôi xẻ nữa.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Anh cũng đâu phải là thần tiên. Tôi biết anh sẽ tận tâm tận lực cứu y để trong lòng khỏi áy náy, yên tâm đi làm quận mã triều đình.

Trương Vô Kỵ trong lòng bàng hoàng nhưng việc này thật khó mà biện bạch, thành thử chỉ lẳng lặng quay trở vào phòng, giở chiếc chăn mỏng đắp trên người Tống Thanh Thư, điếm tám nơi huyết đạo trên người y, mười ngón tay nhẹ nhàng dùng sức như có như không nắn các chỗ xương vỡ trên đầu lại. Xong rồi chàng lấy trong bọc ra một chiếc hộp vàng, lấy ngón tay út quẹt một chút cao đen, trộn cho thật đều rồi nhẹ nhàng bôi lên những chỗ xương gãy. Cao đó chính là thánh dược nối xương tiếp gân của Thiếu Lâm Tây Vực Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao năm xưa chàng được Triệu Mẫn tặng cho để tiếp xương cho Du Đại Nham và Ân Lê Đình còn dư chưa

dùng hết. Cữu Dương chân khí trong lòng bàn tay chàng cuộn cuộn tuôn ra dẫn thuốc vào các nơi xương bị đứt.

Ước chừng tàn một nén hương, Trương Vô Kỵ đã đưa hết thuốc đi các nơi, thấy mặt Tống Thanh Thư không có gì thay đổi, trong bụng mừng rỡ, biết việc cứu sống được y có thêm vài phần hi vọng. Chàng bị trọng thương mới khỏi, bây giờ phải vận nội kinh không khỏi tim hồi hộp, thở giốc, phải đứng ở bên giường Tống Thanh Thư điều quân nội tức một hồi lâu xong mới đi ra khỏi phòng, để cây nến lên trên bàn.

Dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn, chàng thấy khuôn mặt Chu Chỉ Nhược trắng bệch một cách khác thường. Ở bên ngoài đâu đó có tiếng chân người nhẹ nhàng qua lại, biết là phái Nga Mi đang đi tuần tra canh gác liền nói:

- Tính mạng Tống sư ca có cơ cứu được, cô cứ yên tâm.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Đến như anh còn không tin tưởng rằng có thể cứu được y thì sao tôi dám tin rằng sẽ cứu được Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ngày mai nếu nàng lên phá trận Kim Cương Phục Ma Khuyên, dẫu phái Nga Mi có một hai cao thủ tiếp tay, mười phần đến chín là thất bại, không chừng còn bỏ mạng nữa là khác.” Chàng bèn nói:

- Cô có biết tình hình nơi giam nhữ phụ thể nào không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không biết. Phái Thiếu Lâm có mai phục ghê gớm lắm hay sao?

Trương Vô Kỵ kể lại chuyện Tạ Tốn bị giam nơi địa lao trên đỉnh núi thế nào, ba vị lão tăng giám thủ ra sao, chính mình hai lần tấn công bị thất bại, rồi Ân Thiên Chính vì thế mà từ trần đầu đuôi thuật sơ qua một lượt.

Chu Chỉ Nhược lặng yên nghe xong nói:

- Nếu như thế, anh phá còn không nổi thì tôi lại càng không đi đến đâu.

Trương Vô Kỵ đột nhiên động tâm, mừng rỡ nói:

- Chỉ Nhược, nếu hai đứa mình liên thủ thì có thể thành công được. Tôi lấy lực đạo thuần dương chí cương, cuốn lấy ba sợi trường tiên của ba lão tăng. Cô dùng kinh lực âm nhu thừa cơ mà tấn công vào, một khi vào trong Phục Ma Khuyên rồi, nội ngoại giáp công thì có thể thủ thắng.

Chu Chỉ Nhược cười khẩy nói:

- Tôi với anh trước đây đã có ước định hôn nhân, chồng tôi lúc này sống chết không biết thế nào, hôm nay tôi lại không giết anh, người ngoài thế nào chẳng bảo tôi vẫn còn chút

tình xưa nghĩa cũ. Nếu bây giờ lại bảo anh ra tương trợ, anh hùng thiên hạ sẽ bảo tôi là kẻ vô liêm sỉ, tính nết trắng hoa.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Mình chỉ cốt sao không thấy hổ thẹn với lương tâm, người khác nói ra nói vào việc gì phải để ý đến?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Thế nhưng nếu tôi tự hỏi lòng thấy hổ thẹn thì sao?

Trương Vô Kỵ ngơ ngẩn, không sao trả lời được, đành ấp úng:

- Cô ... cô ...

Chu Chỉ Nhược nói:

- Trương giáo chủ, chúng mình cô nam quả nữ, đêm khuya ở chung một chỗ không khỏi người ta dị nghị, thôi anh đi về đi.

Trương Vô Kỵ đứng lên vái một vái thật sâu nói:

- Tổng phu nhân, cô từ khi còn nhỏ đối với tôi thật hết lòng, mong cô gia ân thêm một lần nữa. Trương Vô Kỵ này còn sống ngày nào, không bao giờ dám quên cao nghĩa.

Chu Chỉ Nhược lặng thinh không đáp, chẳng nhận lời cũng chẳng cự tuyệt. Nàng từ đầu đến cuối không quay đầu lại nên Trương Vô Kỵ không nhìn thấy mặt nàng ra sao, đang định xuống giọng khẩn cầu, Chu Chỉ Nhược bỗng cao giọng nói:

- Tĩnh Tuệ sư tỉ, tiễn khách.

Kẹt một tiếng cửa mở ra, Tĩnh Tuệ đã đứng bên ngoài, tay cầm trường kiếm, mặt hầm hầm nhìn chàng. Trương Vô Kỵ nghĩ đến chuyện sống chết của nghĩa phụ chỉ ở một phút này, nếu mình có phải mất mặt chịu nhục cũng có đáng gì đâu, đột nhiên quì phục xuống đất, rập đầu lạy Chu Chỉ Nhược bốn cái nói:

- Tổng phu nhân, xin cô thương tình.

Chu Chỉ Nhược vẫn trơ trơ như tượng đá. Tĩnh Tuệ quát lên:

- Trương Vô Kỵ, chớ ông môn nhân bảo ngươi đi ra, sao còn lải nhải gì nữa? Quả thật đúng là hạng người vô liêm sỉ, là quân bại hoại của võ lâm.

Bà ta lại tưởng Trương Vô Kỵ nhân dịp Tổng Thanh Thư sắp chết, đến van lơn xin nối lại duyên xưa. Trương Vô Kỵ thở dài một tiếng, đứng dậy đi ra.

Chàng về đến lều tranh của Minh Giáo, Triệu Mẫn đã ra ngoài đón hỏi:

- Vết thương của Tổng Thanh Thư có thể cứu được, phải không? Chàng lại dùng Hắc Ngọc Đoạn Tục Cao của thiếp đi lấy lòng người ta chứ gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ôi, em đúng là liệu sự như thần. Thương thế của y có cứu được hay không, lúc này chưa thể nói được.

Triệu Mẫn thờ dài một tiếng nói:

- Chàng tưởng cứu mạng cho Tống Thanh Thư có thể đổi được Tạ đại hiệp ư? Vô Kỵ ca ca, chàng càng làm càng hỏng chuyện, không biết tâm sự người khác chút nào.

Trương Vô Kỵ lạ lùng hỏi:

- Sao thế? Anh chẳng hiểu tí gì cả.

Triệu Mẫn nói:

- Chàng hết tâm hết sức cứu Tống Thanh Thư thì có khác nào nói với Chu tử tử là chàng chẳng còn chút quyến luyến nào nữa, chàng thử nghĩ xem chị ấy có giận hay không nào?

Trương Vô Kỵ ngẩn ngơ không nói nên lời, tự hỏi không lẽ Chu Chỉ Nhược chẳng muốn chàng trị thương cho chồng nàng, nhưng quả nàng quả thực đã nói: “Tôi biết anh sẽ tận tâm tận lực cứu y để trong lòng khỏi áy náy, yên tâm đi làm quận mã triều đình.” Câu nói đó đúng là có ý oán trách, huống chi nàng lại còn thêm: “Thế nhưng nếu tôi tự hỏi lòng cảm thấy hổ thẹn thì sao?”

Triệu Mẫn nói:

- Chàng cứu mạng cho Tống Thanh Thư, bây giờ lại hối hận, có phải không?

Nàng không đợi Trương Vô Kỵ trả lời, mỉm cười điềm nhiên đi vào trong nhà. Trương Vô Kỵ ngồi xuống tảng đá, nhìn vào vầng trăng lạnh, ngơ ngẩn xuất thần, nghĩ lại mọi việc từ khi quen biết Chu Chỉ Nhược tới nay, tới thần thái ngôn ngữ lần sau cùng này, càng thấy hoang mang khó hiểu.

*

* *

Sáng sớm ngày mồng sáu tháng năm, tiếng chuông chùa Thiếu Lâm boong boong vang động, quần hùng lại tụ tập nơi quảng trường. Nhà sư già của Đạt Ma Đường kỳ này không còn nhận lệnh của Không Trí nữa, tự động đứng lên sang sảng nói:

- Thừa với tất cả các vị anh hùng, hôm qua tử võ so tài, chưởng môn phái Nga Mi Tống phu nhân nghệ quán quần hùng, xin mời Tống phu nhân ra sau núi phá cửa quan để nhận Kim Mao Sư Vương Tạ Tố, lão tăng xin dẫn đường.

Nói xong ông ta liền đi trước, tám ni cô đại đệ tử của phái Nga Mi liền đi theo, kế đó là Chu Chỉ Nhược và những đồng môn khác rồi sau cùng là những anh hùng tất cả một đoàn về phía hậu sơn.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược quần áo vẫn giống hôm qua không mặc đồ tang, biết Tống Thanh Thư còn sống, nghĩ thầm: “Nếu y qua được một đêm thì có hi vọng không chết.” Mọi

người lên đến đỉnh núi, đã thấy ba vị lão tăng ngồi xếp bằng nơi gốc ba cây tùng. Vị lão tăng Đạt Ma Đường liền nói:

- Kim Mao Sư Vương bị giam nơi địa lao giữa ba gốc thương tùng, khán thủ tù phạm là ba vị trưởng lão của tề phái. Tổng phu nhân võ công thiên hạ vô song, chỉ cần thắng được ba vị trưởng lão là có thể mở nhà tù đem người đi. Tất cả chúng tôi xin được chiêm ngưỡng thân thủ của Tổng phu nhân.

Dương Tiêu thấy sắc mặt Trương Vô Kỵ bất định, liền ghé tai chàng nói nhỏ:

- Giáo chủ khoan tâm. Vi Bức Vương, Thuyết Bất Đắc hai người đã tấ lãnh Ngũ Hành Kỳ mai phục dưới chân núi. Nếu phái Nga Mi không chịu giao Tạ Sư Vương lại cho chúng ta, mình đành phải dùng võ lực.

Trương Vô Kỵ nhú mày nói:

- Như thế chẳng làm hỏng qui củ đại hội, mất hết tín nghĩa còn gì.

Dương Tiêu đáp:

- Thuộc hạ chỉ sợ Tổng phu nhân cầm đao cầm kiếm kề vào cổ Tạ Sư Vương, mình ném chuột sợ vỡ òa, còn việc tín nghĩa không quan trọng lắm.

Triệu Mẫn cũng nói khẽ:

- Tạ Sư Vương kẻ thù thật là đông, mình phải đề phòng trong đám người có kẻ phát ám khí đánh lén.

Dương Tiêu nói:

- Phạm hữu sứ, Thiết Quan đạo trưởng, Chu huynh, Bành đại sư bốn người đã phân chia bốn góc đề phòng rồi.

Triệu Mẫn nói:

- Tốt hơn hết là có người nào phóng ám khí, mình thừa cơ sang đoạt Tạ Pháp Vương, như thế anh hùng thiên hạ không trách mình thiếu tín nghĩa. Nếu như sóng lặng gió êm ... cái đó quả ... Ôi, Dương tả sứ, nếu ông không quản ngại thì hãy phái người giả trang tấn công lén Tạ Sư Vương, trong khi hỗn loạn, mình sẽ cháy nhà hôi cửa, xông ra cướp người.

Dương Tiêu cười nói:

- Kế đó hay lắm.

Nói xong y bèn đi sắp đặt người lo liệu. Trương Vô Kỵ biết làm như thế thật không quang minh lỗi lạc chút nào, nhưng vì muốn cứu nghĩa phụ, không còn cố kỵ gì nữa, trong lòng thật là cảm kích Triệu Mẫn, nghĩ thầm: “Mẫn muội và Dương tả sứ đều có tài quyết đoán lúc lâm nguy, thảo nào hai người bàn bàn tính tính thật là hợp ý nhau, ta thật không có cái khả năng đó.”

Bỗng nghe Chu Chỉ Nhược nói:

- Ba vị cao tăng là trưởng lão của phái Thiếu Lâm, hẳn võ học thâm hậu lắm. Nếu như bản tọa lấy một địch ba thì thật không công bình chút nào, lại thêm bất kính.

Vị lão tăng Đạt Ma Đường nói:

- Nếu Tống phu nhân muốn có thêm một hai người tiếp tay cũng được không sao cả.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Bản tọa may mắn đạt được cái danh vị đứng đầu cũng do anh hùng thiên hạ nhường nhịn, nhờ vào võ công do tiên sư Diệt Tuyệt sư thái bí truyền. Nếu lấy ba địch ba, dẫu có đắc thắng cũng không tỏ lộ được cái khổ tâm của tiên sư năm xưa dày công giáo huấn; còn như lấy một địch ba thì hóa ra bất kính với chủ nhân. Thôi thế thì để gọi một tiểu tử ra liên thủ, người đó hôm qua bị thương dưới tay bản tọa, thương thế chưa khỏi hẳn. Tiểu tử này trước kia đã bị tiên sư đánh ba chưởng thổ huyết, thiên hạ ai ai cũng biết, có thế mới khỏi thương tổn đến uy danh của tiên sư.

Trương Vô Kỵ nghe đến đó trong lòng mừng rỡ: “Tạ trời tạ đất, nàng quả nhiên nhận lời yêu cầu của ta.” Chỉ nghe Chu Chỉ Nhược gọi:

- Trương Vô Kỵ, người mau ra đây.

Quần hào Minh Giáo trừ bọn Dương Tiêu ra không ai hiểu rõ nguyên do, thấy Chu Chỉ Nhược gọi giáo chủ bản giáo tiểu tử này tiểu tử nọ, không ai không khỏi bất bình. Thế nhưng lại thấy Trương Vô Kỵ mặt mày tươi tỉnh, bước ra, vái một cái thật sâu, nói:

- Đa tạ Tống phu nhân hôm qua nương tay, tha mạng cho tiểu tử.

Trong bụng chàng đã có chủ định rồi: “Nàng trước mặt đông người nhục mạ ta, chẳng qua cũng chỉ để cho phái Nga Mi được nở mày nở mặt, để trả thù hôm trước trong ngày hôn lễ chú rể bỏ đi. Vì nghĩa phụ, ta phải chịu nhịn nhục cho xong việc.”

Chu Chỉ Nhược nói:

- Người hôm qua trọng thương thổ huyết, bây giờ ta cũng không cần phải nhờ đến người làm gì, chỉ cần ra cho có vẻ vậy thôi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng, mọi việc xin nghe lệnh mà làm, không dám vi phạm.

Chu Chỉ Nhược lấy nhuyễn tiên ra, tay phải rung một cái cây roi đã vòng thành hơn chục vòng lớn có nhỏ có, trông thật đẹp mắt, tay trái vung ra, ánh sáng xanh lấp lánh lộ ra một thanh đoản đao. Quần hùng hôm qua đã thấy uy lực của nhuyễn tiên, ngờ đâu tay trái lại còn có thể dùng đao, vũ khí một bên dài một bên ngắn, một bên cứng một bên mềm, quả thực hai bên hoàn toàn ngược lại với nhau. Quần hùng vừa kinh ngạc vừa bội phục, người nào cũng thấy hào hứng. Trương Vô Kỵ lấy trong bọc ra hai thanh thánh hỏa lệnh tiến tới hai bước, đột nhiên chân bước lảo đảo, cố ý húng hắng ho mấy tiếng, làm như bị thương chưa khỏi, xem ra tự lo cho mình còn chưa xong, nếu như thắng được tam tăng thì cũng toàn là do công lao của Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược đi đến gần bên chàng, hạ giọng hỏi nhỏ:

- Anh từng lập lời thề báo thù cho biểu muội, nếu như hung thủ hại cô ấy lại là nghĩa phụ anh thì anh có còn cứu ông ấy nữa hay thôi?

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên nói:

- Nghĩa phụ có khi tâm trí thất thường, nếu thế không tính.

Độ Ách nói:

- Trương giáo chủ hôm nay lại lên tứ giáo nữa đấy ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cũng mong ba vị đại sư lượng thứ cho.

Độ Ách nói:

- Khéo nói lắm! Nghe nói vị chưởng môn phái Nga Mi này hôm qua tài nghệ thắng tất cả mọi người, không lẽ cô ta võ công còn cao hơn Trương giáo chủ hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế! Văn bối hôm qua bị Chu chưởng môn đánh cho trọng thương thổ huyết.

Độ Nạn nói:

- Nếu thế thì quả là lạ thật!

Trường tiên của ba vị lão tăng chậm rãi vung ra.

Ngay lúc đó từ phía lưng chừng núi văng vẳng mấy tiếng đàn, tiếng sáo hợp tấu vọng lên. Trương Vô Kỵ trong bụng mừng thầm, chỉ thấy mấy tiếng dao cầm tính tang tính tang, bốn cô gái mặc áo trắng đi lên, trong tay mỗi người cầm một cây đoản cầm, kể đó tiếng tiêu diu dặt, bốn thiếu nữ áo đen tay cầm trường tiêu cũng tới. Đen trắng xen kẽ nhau, tám cô gái chia nhau đứng tám phương vị, cùng dạo đàn thổi tiêu, âm vận thật là tao nhã. Một thiếu nữ mặc áo lụa mỏng màu vàng trong tiếng nhạc khoan thai bước lên, chính là cô gái Trương Vô Kỵ từng gặp ở Lô Long trong lần hội ngộ với quần hào Cái Bang.

Cô bé con Sử Hồng Thạch, bang chủ Cái Bang vừa trông thấy liền chạy ra đón, sà vào lòng nàng, kêu lên:

- Dương tỉ tỉ, Dương tỉ tỉ, các trưởng lão và long đầu của chúng tôi bị người ta giết cả rồi.

Cô gái vừa nói vừa chỉ Chu Chỉ Nhược:

- Chính phái Nga Mi và phái Thiếu Lâm hạ độc thủ đó.

Cô gái áo vàng gạt đầu nói:

- Ta biết cả rồi. Hừ, Cửu Âm Bạch Cốt Trảo chưa chắc đã vô địch thiên hạ đâu!

Nàng ta lên núi tiền hô hậu ứng, hình dáng lại thật xinh đẹp tiêu sái, mọi người ai nấy đều chăm chăm nhìn, hai câu đó lại từng chữ rõ ràng truyền vào tai mọi người. Quần hùng kinh ngạc, một

số người tương đối có tuổi nghĩ thầm: “ Pho trảo pháp của phái Nga Mi kia, không lẽ là môn võ công nổi danh tàn độc hơn một trăm năm trước Cửu Âm Bạch Cốt Trảo đấy chăng?” Tuy đã từng nghe đến Cửu Âm Bạch Cốt Trảo rồi, nhưng chỉ biết là âm độc ghê gớm nhưng thất truyền đã lâu chưa ai nhìn thấy bao giờ.

Thiếu nữ cầm tay Sử Hồng Thạch đi lẫn vào trong đám người của Cái Bang ngồi xuống một tảng đá. Chu Chỉ Nhược mặt hơi biến sắc, hỏi nhỏ:

- Cô ta là ai thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi cũng chỉ gặp có một lần, chẳng biết tên cô ta là gì, chỉ biết có liên hệ sâu xa với Cái Bang.

Chu Chỉ Nhược hứ một tiếng nói:

- Ra tay đi thôi!

Trường tiên của nàng rung một cái vung ra, cuốn lấy sợi dây của Độ Nạn, mượn sức nhảy luôn vào giữa ba cây tùng xanh ngắt. Ngay chiều đầu tiên nàng đã tấn công thẳng vào trung cung của địch, vừa nhanh nhẹn vừa ác liệt, lại thật gan dạ, quả thật dẫu cao thủ hạng nhất trên giang hồ xem ra cũng chưa sánh kịp. Quần hùng thấy nàng ở trên không, chẳng khác nào một con hạc xanh đáp xuống, thân pháp nhẹ nhàng vô tỉ, nhuyễn tiên bên tay phải quện lấy sợi dây của Độ Nạn, vừa mượn sức đối phương lại nhất thời khiến cho ông ta không sử dụng được binh khí. Độ Ách và Độ Kiếp hai sợi dây cùng vung lên, chia hai bên đánh vào.

Trương Vô Kỵ liền xông thẳng lên, chân vừa nhấp một cái, đột nhiên lão đảo. Mọi người kêu ối lên một tiếng, ai cũng tưởng chàng bị thương xong đứng không vững, có biết đâu đó là một chiêu trong võ Ba Tư ghi trên thánh hỏa lệnh, thân pháp quái dị, muốn đạt cực điểm phải làm như ngã nhào về trước, hai thanh thánh hỏa lệnh đã đánh ngay vào ngực Độ Nạn. Khi đó sợi dây của Độ Nạn còn đang bị nhuyễn tiên của Chu Chỉ Nhược cuốn chặt nên không thể thu về đỡ kịp, Độ Ách, Độ Kiếp hai người thấy thế nguy vội vàng bỏ Chu Chỉ Nhược, song tiên cùng đánh vào Trương Vô Kỵ. Hai sợi dây linh động uy mãnh đánh, tấn công vào chàng chẳng khác gì hai con rồng đen, ai nấy đều nghĩ Trương Vô Kỵ thật khó mà chống đỡ, ngờ đâu chàng lặn ngay xuống đất, nguy hiểm vạn phần tiến luôn vào bên cạnh Độ Ách. Tay trái của Độ Ách liền nhắm vai chàng chém xuống, Trương Vô Kỵ dùng Càn Khôn Đại Na Di hóa giải, đột nhiên nhồm dậy, đầu vai lại xông lên huých vào Độ Kiếp.

Hôm nay chàng muốn nhường cho Chu Chỉ Nhược được nổi danh, để tiếng đánh bại Thiếu Lâm tam tăng đều do chưởng môn phái Nga Mi còn mình chỉ cốt sao cứu được nghĩa phụ nên toàn sử dụng võ công Ba Tư, lặn qua đông một cái, nhào qua tây một cái, đã khó coi lại càng thêm bệ rạc nhưng nếu muốn độc địa thì cũng thật độc địa.

Những người đứng coi tuy không ít người đã từng được coi những chiêu thức trác tuyệt thế nhưng lộ võ công này quá cổ quái, người Trung Thổ lại chưa ai sử dụng bao giờ, huống chi hôm qua Trương Vô Kỵ bị thương ai cũng chứng kiến nên lúc đầu không ai thấy được sự thực. Những kẻ thù với Minh Giáo thì mừng thầm, còn phe bạn của Minh Giáo thì ai cũng ưu tư e ngại chằng hôm nay sẽ bỏ mạng nơi đây.

Hai bên trao đổi đến vài chục chiêu rồi, Chu Chỉ Nhược thân hình khi lên cao khi xuống thấp, phiêu hốt hết sức còn Trương Vô Kỵ càng lúc càng thêm tẻ tả, chân tay luống cuống, vụng về xem ra chưa bằng một kẻ mới học võ, thế nhưng tình thế dù hung hiểm cách nào chằng cũng thoát khỏi sát thủ của đối phương trong đường tơ kẽ tóc.

Những người tâm cơ khôn ngoan liền hiểu ngay bên trong có điều gì bất thường, đoán chừng võ công chằng sử dụng cũng một kiểu như Túy Bát Tiên, trông thì loạng choạng chẳng đâu vào đâu nhưng thực ra bên trong có những biến hóa kỳ lạ, loại võ công này so với chính lộ còn khó học hơn nhiều.

Lộ võ công Ba Tư cổ này cực kỳ ghê gớm nếu như lấy một chọi một, đấu với bất cứ người nào trong ba vị lão tăng ắt cũng khiến cho đối phương chân tay loạc choạc chẳng khác nào lần đầu tiên Trương Vô Kỵ gặp Phong Vân ba sứ giả. Thế nhưng ba vị cao tăng tu tập khô thiền đã mấy chục năm, tâm ý tương thông, một trong ba người có sơ hở thì hai người kia lập tức trám vào ngay. Thân pháp chiêu số quái dị của Trương Vô Kỵ đúng ra chỉ một đòn đã làm cho địch nhân hoa cả mắt, tưởng bên trái mà hóa ra bên phải, tưởng phía trước mà lại ở sau lưng, không sao nhận thức được, thế nhưng ba nhà sư tâm động đầu roi theo đó, những biến hóa của chằng nhìn mà không thấy, coi như không. Quái chiêu của Trương Vô Kỵ tưởng như không bao giờ hết nhưng đến bảy tám mươi chiêu vẫn không làm tổn hại đến một cái lông của ba lão tăng. Đấu đến trăm chiêu, chằng thấy uy lực của ba sợi dây càng lúc càng mạnh, còn thân pháp của mình thì dần dần trì trệ, không còn linh động biến ảo như lúc đầu.

Chằng có biết đâu võ công mình đang sử dụng gần một nửa là ma đạo, mà Kim Cương Phục Ma Khuyên của ba nhà sư chính là đại pháp tinh diệu nhất của nhà Phật để hàng phục tà ma. Người ngoài đứng xem thấy chằng càng đấu càng lên tinh thần, thực ra trong lòng chằng ma đầu mỗi lúc một bành trướng, chỉ cần thêm một trăm chiêu nữa, sẽ bị võ công Phật môn thượng thừa của tam tăng khống chế, lúc đó sẽ nhảy múa lung tung không tự chủ được nữa, ba cao tăng chẳng cần ra tay, chỉ cần để chằng tự mình kết liễu đời mình cũng xong. Minh Giáo bị người đời gọi là ma giáo, vốn cũng không phải là không nguyên do, nhưng lộ võ công này khởi thủy do Sơn Trung Lão nhân, là một ác nhân giết người không chớp mắt sáng chế. Trương Vô Kỵ chẳng biết chuyện đó nhưng bây giờ gặp phải cường địch mới phát huy đến chỗ tinh vi áo diệu của pho võ công này, tâm linh càng lúc càng cảm ứng, đột nhiên ngửa cổ cười ha hả ba tiếng, trong âm thanh đầy gian trá tà ma.

Ba tiếng cười của chàng vừa dứt, bỗng nghe giữa ba cây tùng có tiếng người từ nơi địa lao truyền lên, chính là nghĩa phụ Tạ Tổn đang tụng kinh. Chỉ nghe giọng nói già nua của ông đọc kinh Kim Cương:

- *Khi đó Tu Bồ Đề nghe giảng kinh, hiểu rõ nghĩa lý, nước mắt ràn rụa, bạch Phật rằng: “Kính lạy Thế Tôn, Phật giảng kinh điển thâm sâu dường ấy. Tôi từ khi có được tuệ nhãn đến nay chưa từng được nghe kinh này. Bạch Thế Tôn, nếu ai nghe kinh này mà có lòng tin thanh tịnh, ắt sẽ sinh ra thực tướng ...”*

Trương Vô Kỵ vừa đấu vừa nghe, từ khi Tạ Tổn tụng kinh uy lực của trường tiên trên tay ba nhà sư Thiếu Lâm lập tức giảm đi, nghe Tạ Tổn vẫn niệm tiếp:

- *... Bạch Thế Tôn, hôm nay tôi được nghe kinh điển, tin tưởng chăm theo không còn gì khó nữa. Nếu đến đời sau, năm trăm năm nữa, chúng sinh được nghe kinh này, tin tưởng chăm theo, quả là hiếm có lắm thay. Vì sao thế? Người đó không có ngã tướng, không có nhân tướng, không có chúng sinh tướng, không có thọ giả tướng ...*

Trương Vô Kỵ nghe tới đây, trong lòng dạt dào như sóng biển, biết rằng nghĩa phụ từ khi bị giam nơi địa lao trên đỉnh núi này, ngày ngày nghe ba vị cao tăng của chùa Thiếu Lâm tụng kinh, lần trước rõ ràng có thể thoát thân được nhưng tự biết mình tội nghiệt nặng nề, nhất định không chịu rời nơi đây, chẳng lẽ sau mấy tháng nghe kinh Phật đã đại triệt đại ngộ hay sao? Trong kinh có viết: *“Nếu đến đời sau, năm trăm năm nữa, chúng sinh được nghe kinh này, tin tưởng chăm theo ...”* Trong lòng nghĩa phụ ta lúc này, cái kẻ năm trăm năm sau đó chẳng lẽ lại là Trương Vô Kỵ này chăng? Chỉ vì kinh nghĩa thâm trầm vi diệu, chàng đang kịch đấu không thể suy nghĩ cho sâu xa. Chàng có biết đâu Tu Bồ Đề trong kinh là một trưởng lão ở nước Xá Vệ bên Tây Trúc nghe Thích Già Mâu Ni giảng kinh Kim Cương, thành ra khi nghe Tạ Tổn tụng kinh văn chàng chỉ hiểu lơ mờ.

Lại nghe Tạ Tổn tiếp tục tụng niệm:

- *Phật bảo Tu Bồ Đề: “Chính thế đó! Chính thế đó! Nếu có ai nghe được kinh này, không kinh, không khiếp, không sợ, quả thực thật hiếm có trên thế gian ... Ta trước đây vì vua Ca Lợi mà cắt thân thể, nay ta cũng vì người, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng. Vì sao thế? Ta đã từng bị chặt đứt ra thành từng khúc từng khúc, nếu như có ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, ắt sẽ nổi lòng giận dữ thù hận ... Hỡi Bồ Đề người nên rời xa những tướng đó.”*

Đoạn kinh văn đó nghĩa lý thật rõ ràng, hiển nhiên định nói rằng, mọi việc trên thế gian này đều là huyễn ảo, ngay cả đối với thân thể mình, tính mệnh mình, trong lòng không còn một chút ý niệm dẫu cho người khác có đâm chém thân thể mình, cắt ra thành từng khúc, nếu không còn nghĩ đó là thân thể mình thì không còn chút gì phiền não. Nghĩa phụ đang ở trong địa lao mà lòng bình thản như thế, không lẽ ông đã đạt tới cảnh giới bất kinh, bất bố, bất úy rồi hay sao?

Chàng trong lòng lại chợt nổi lên một ý niệm: “Hay là nghĩa phụ nhấn với ta rằng đừng phải lo nghĩ cho ông ta làm chi, không cần phải ra sức cứu ông ta thoát hiểm nữa?”

Thì ra trong mấy tháng qua Tạ Tốn bị giam tại chùa Thiếu Lâm, ngày đêm nghe ba nhà sư tụng kinh Kim Cương, nghĩa lý trong kinh cũng hiểu biết ít nhiều, lúc này nghe thấy tiếng cười của Trương Vô Kỵ quái dị, dường như ma tâm đang nổi lên dần dần đi vào chỗ nguy hiểm, liền lên tiếng tụng kinh Kim Cương để giúp chàng thoát ra khỏi những ma chướng đang uất kết trong lòng.

Trương Vô Kỵ một mặt nghe Tạ Tốn tụng niệm Phật kinh, chiêu số trên tay vẫn không ngừng lại, trong đầu nghĩ đến nghĩa lý lồng trong kinh văn, ma lực trong tâm từ từ tiêu giảm, pho võ công Ba Tư cổ quái kia không còn liên lạc với nhau, nghe vút một tiếng, sợi dây của Độ Kiếp đã nhằm đánh vào vai bên trái. Trương Vô Kỵ hạ vai xuống tránh, sử dụng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, phối hợp với Cửu Dương thần công lập tức chế ngự ngay được kinh lực đánh tới, trong lòng hơi động: “Ta sử dụng pho võ công Ba Tư cổ quái kia khó mà thắng được.” Chàng liếc sang Chu Chỉ Nhược, thấy nàng lạng trái lách phải xem ra sắp sửa thua đến nơi, nghĩ thầm: “Thế ngày hôm nay không thể nào vẹn cả đôi bề. Nếu ta không trở hết toàn lực, nếu Chỉ Nhược thua rồi thì không còn làm sao cứu nghĩa phụ được nữa.”

Chàng liền hú lên một tiếng dài, cầm hai thanh thánh hỏa lệnh lập tức chuyển sang thế công. Trong khi tiếng tụng kinh của Tạ Tốn vẫn tiếp tục, Trương Vô Kỵ ngưng thần sử dụng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, thành thử ông ta đọc chàng tuy có nghe nhưng không biết gì cả cố gắng làm sao bắt được ba sợi dây của những nhà sư ngộ hầu Chu Chỉ Nhược có cơ hội đột phá vòng vây chen vào trong giữa ba cây tùng.

Một khi chàng đem toàn lực ra thi triển, tam tăng thấy áp lực đè lên những sợi dây càng lúc càng nặng khiến ai nấy phải vận nội lực để chống lại. Kim Cương Phục Ma Khuyên của ba nhà sư lấy tinh nghĩa yếu chỉ từ kinh Kim Cương, điểm tối hậu mong đạt đến là “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng*”⁶, khiến cho không còn phân biệt ta với người, sống với chết, mọi sự đều là không huyễn cả. Thế nhưng tuy tam tăng tu luyện đã cao nhưng khi ra tay vẫn còn ý niệm khắc địch chế thắng, tuy đã bỏ cái sống chết của bản thân mình ra ngoài nhưng cái phân biệt ta với người vẫn còn chưa sao diệt được, cho nên uy lực của Kim Cương Phục Ma Khuyên chưa lên đến cực điểm.

Trong ba nhà sư thì Độ Ách tu tập cao nhất, biết được mình phải làm sao trừ được “*bốn tướng ta với người*” nhưng cái tâm tranh thắng Độ Nạn, Độ Kiếp hai người còn thịnh, thâm nhiễm tạp niệm còn sâu, chấp vào hình tướng của thế gian thành thử tiên pháp của Độ Ách không thể không chiều theo phối hợp với hai sư đệ.

⁶ 無我相，無人相，無眾生相，無壽者相

Người ngoài đứng xem thấy Trương Vô Kỵ biến cải chiêu số võ công, cuộc diện tỉ đấu giữa ba cây tùng càng lúc càng kịch liệt, trên đầu ba nhà sư lờ mờ thấy hiện lên một làn hơi, biết là trên trán và đỉnh đầu mồ hôi bị nội lực hâm nóng thành hơi bốc lên, đủ biết năm người đã đến cảnh giới đấu bằng nội lực. Trên đầu Trương Vô Kỵ cũng có thủy khí hiện ra, nhưng thẳng tắp một sợi như cây bút, vừa nhỏ vừa dài tụ mà không tán, rõ ràng nội lực của chàng cao siêu hơn cả ba nhà sư. Hôm qua quần hùng ai cũng thấy chàng bị trọng thương nào ngờ chỉ mới qua một đêm đã hoàn toàn bình phục, nội lực thâm hậu đến thế khiến ai nấy phải kinh hãi.

Còn Chu Chỉ Nhược thì không chính diện giao phong với ba nhà sư, chỉ ở ngoài vòng chạy qua chạy lại đánh cầm chừng, cứ thấy vòng Kim Cương Phục Ma chỗ nào sơ hở thì lại phóng tới, trường tiên đâm vào rồi lại nhảy ra ngoài như gà thấy cáo. Đến lúc này Trương Vô Kỵ và nàng võ học ai cao ai thấp mọi người đã rõ, trong đám người đứng ngoài có mấy người thì thầm bàn tán với nhau:

- Trong những năm gần đây người ta đồn rằng Minh Giáo Trương giáo chủ võ công cao cường đời nay không ai sánh kịp, quả nhiên danh bất hư truyền. Hôm qua ý cố ý nhường vị Tổng phu nhân này đấy thôi, đúng là đàn ông con trai ai lại hơn thua với đàn bà bao giờ.
- Ai bảo là đàn ông con trai ai lại hơn thua với đàn bà? Tổng phu nhân vốn là vợ của Trương giáo chủ, bộ người không biết hay sao? Cái đó gọi là *"tình xưa nghĩa cũ."*
- Hừ, *"tình oan nghĩa trái"* thì có chứ *"tình xưa nghĩa cũ"* cái gì?
- Thế nhưng sau đó Tổng phu nhân lại tha chết cho Trương giáo chủ, thế chẳng phải *"tình chàng nghĩa thiếp"* hay sao?

Chiêu số của Thiếu Lâm tam tăng và Trương Vô Kỵ càng lúc càng chậm lại nhưng biến hóa thì càng lúc càng tinh vi. Võ công của Chu Chỉ Nhược vốn chỉ lấy biến hóa kỳ ảo là chính, thắng được Võ Đương nhị hiệp là tuyệt đỉnh rồi, nói đến công phu nội lực, so với Du Liên Châu, Ân Lê Đình thật còn kém xa. Lúc này Trương Vô Kỵ và ba nhà sư lấy bản lĩnh chân thực đấu với nhau không có cách nào lấy khéo léo mà che đậy được, nàng không cách gì chen tay vào, có lúc cố vung roi xông lên nhưng đụng phải nội kình của bốn người lập tức bị dội ngược trở ra.

Lại đấu thêm nửa giờ nữa, Cửu Dương chân khí trong người Trương Vô Kỵ cuộn cuộn lưu chuyển, thánh hỏa lệnh phát ra tiếng gió vù vù. Ba nhà sư mặt mũi vốn khác nhau lúc này ai nấy đều đỏ bừng như máu, tăng bào căng lên chẳng khác gì gió thổi vào. Thế nhưng áo quần Trương Vô Kỵ không thấy gì khác, cao thấp xem ra đã rõ ràng, nếu như chàng lấy một địch một, hay cả đến một địch hai thì đã thắng rồi. Cửu Dương chân khí của chàng nguyên hồn hậu không đâu sánh được, lại thêm Trương Tam Phong chỉ điểm cho phép luyện khí trong thái cực quyền, cho nên càng đấu càng thịnh, có thể kéo dài đến một hai giờ cho đến khi đối phương kiệt lực. Ba nhà sư lúc này biết rằng càng lâu càng bất lợi, đột nhiên cùng cất tiếng quát lên, ba sợi dây cùng chuyển động, bóng dây ngang dọc, lúc có lúc không. Trương Vô Kỵ chăm chăm nhìn thế roi

của địch, đến đâu sách giải đến đó, trong bụng hơi bồn chồn: “Võ công Chu Chỉ Nhược tuy lạ lùng thật nhưng học cũng chưa bao lâu, thành ra uy lực không bằng Dương tả sử và ông ngoại liền thủ. Ta một mình không thể nào làm được chuyện gì, xem ra hôm nay mình lại thua mất. Lần này không cứu được nghĩa phụ thì biết làm sao đây?”

Chàng trong bụng hoang mang, nội lực liền sút giảm bị tam tăng thừa cơ tấn kích khiến cho đã gian nan lại càng thêm nguy hiểm. Chỉ trong một chớp mắt, trong đầu Trương Vô Kỵ hiện ra biết bao yêu thương Tạ Tốn dành cho khi còn ở trên Băng Hỏa Đảo, lại nghĩ đến Tạ Tốn mắt đã mù nhưng chấp nhận mạo hiểm quay trở lại giang hồ cũng chỉ vì mình, hôm nay nếu không cứu nổi ông ta thật chàng cũng không mong sống nữa làm gì. Bỗng thấy trường tiên của Độ Nạn từ phía sau cuốn tới, chàng không còn nghĩ gì tới sinh tử an nguy của bản thân, tay trái vươn ra để cho cây roi quất vào cánh tay, dùng phương pháp Na Di Càn Khôn đề ngự sức đánh vào, tay phải dùng thánh hỏa lệnh đỡ hai sợi dây của Độ Ách, Độ Kiếp đang tấn công tới, thân hình chẳng khác gì một con chim đại bàng bay giạt qua bên trái, giữa không trung xoay một vòng đã quán luôn trường tiên của Độ Nạn vào cây thông ông ta ngồi.

Chiêu đó quả không ai ngờ nổi, Trương Vô Kỵ lấy tay đẩy một cái tung ngược người về sau định xiết cho sợi dây cho lún sâu vào cây thông, Độ Nạn kinh hãi hết sức giựt lại, Trương Vô Kỵ biến chiêu thật nhanh, theo đà giựt kéo luôn về phía ông ta. Thân cây tùng tuy to thật nhưng dưới gốc đã bị khoét mất một nửa để làm chỗ tránh gió tránh mưa cho ba nhà sư, lúc này bị sợi trường tiên dẻo dai cuốn lấy, do hai luồng lực đạo của Độ Nạn và Trương Vô Kỵ cùng kéo, nghe lách cách mấy tiếng, cây tùng gãy ra làm đôi, từ trên không đổ ụp xuống.

Nhân lúc Độ Ách, Độ Kiếp nhị tăng còn đang kinh ngạc chưa kịp trở tay, song chưởng của Trương Vô Kỵ liền tung ra, quất lên một tiếng đánh thẳng vào cây tùng của Độ Ách. Chưởng lực đó là công lực của cả một đời chàng, cây tùng kia chịu không nổi, lập tức gãy ngay. Hai cây tùng gãy, cành lẩn lá nặng phải đến mấy nghìn cân đổ ập vào cây tùng của Độ Kiếp. Trương Vô Kỵ phi thân nhẩy lên, hai chân đạp luôn vào cây tùng thứ ba, cây đó cũng gãy nốt, rung chuyển rồi từ từ ngã xuống.

Trong tiếng cây đổ, tiếng người hò reo ầm ầm huyên náo, Trương Vô Kỵ liền ném hai thanh thánh hỏa lệnh trên tay về phía Độ Ách, Độ Kiếp. Nhân lúc hai nhà sư cuống quýt một mặt tránh cây thông, một mặt đối phó với hai thanh thánh hỏa lệnh Trương Vô Kỵ hụp xuống, lăn tròn giữa khe hở cây thông đang đổ xuống, vào được vòng Kim Cương Phục Ma, sử dụng Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, vừa đẩy vừa lay, lập tức xô dịch được tảng đá đóng nắp hầm, kêu to:

- Nghĩa phụ, may chạy ra!

Chàng e ngại Tạ Tốn không chịu ra, không đợi trả lời, thò tay xuống, nắm lấy lưng ông ta kéo lên. Ngay lúc đó hai sợi dây của Độ Ách và Độ Kiếp đã đánh tới. Trương Vô Kỵ đành phải bỏ Tạ Tốn xuống, thò tay móc hai chiếc thánh hỏa lệnh trong túi ném về phía hai nhà sư, hai bàn tay nhanh như điện, chộp luôn hai đầu dây. Độ Ách, Độ Kiếp đang toan vận nội lực đoạt về thì hai

thanh thánh hỏa lệnh đã bay tới trước mặt, không còn kịp suy nghĩ gì khác, chỉ còn nước vớt bỏ sợi dây, nhảy vọt về phía sau mới tránh được tập kích. Ngay khi đó tả chưởng của Độ Nạn đã đánh tới trước ngực, Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Chỉ Nhược, mau chặn lại!

Chàng nghiêng người né qua, ôm Tạ Tốn, chỉ mong cứu ông ta ra khỏi ba cây tùng, phái Thiếu Lâm sẽ không còn nói gì được nữa. Chu Chỉ Nhược hừ một tiếng, hơi chần chừ, hữu chưởng của Độ Nạn đã đánh tiếp theo. Trương Vô Kỵ thân hình lệch qua cốt tránh những yếu huyệt sau lưng, để cho chưởng đó đánh vào đầu vai.

Chàng ôm Tạ Tốn, đang định nhảy ra khỏi ba cây thông gãy, Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ hài nhi, ta một đời tội nghiệt thâm trọng, ở nơi đây nghe kinh sám hối nên tâm mới an, thông hiểu lý lẽ. Con cứu ta ra làm gì?

Ông nói xong đẩy dựa toan đứng xuống. Trương Vô Kỵ biết nghĩa phụ võ công thật cao cường, nếu như kiên quyết không chịu đi thì thật khó mà đối phó bèn nói:

- Nghĩa phụ, con đành đắc tội vậy!

Năm ngón tay phải chàng vận kinh điểm luôn mấy nơi huyệt đạo trên đùi, ngực và bụng để nhất thời ông ta không cử động được. Thế nhưng vì trở ngại đó, chưởng của ba nhà sư Thiếu Lâm cùng đánh ra, quát lên:

- Để người lại!

Trương Vô Kỵ thấy chưởng lực của tam tăng bao phủ bốn bề tám hướng, thủ chưởng chưa đến, kinh phong đã ép vào, đành phải bỏ Tạ Tốn xuống đất, giơ chưởng ra chống đỡ, kêu lên:

- Chỉ Nhược, mau ôm nghĩa phụ ra ngoài!

Song chưởng của chàng vung lên thành từng vòng, vận toàn lực đối phó với ba nhà sư để không người nào rảnh tay ngăn trở Chu Chỉ Nhược. Đó là một trong những công phu tối cao trong Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp, chưởng lực xoay tròn hư hư thực thực, dính chặt lấy chưởng của cả ba nhà sư.

Chu Chỉ Nhược nhảy vào trong vòng, đi đến bên cạnh Tạ Tốn. Tạ Tốn quát lên:

- Hừ, con tiện nhân ...

Chu Chỉ Nhược liền giơ tay điểm á huyệt của ông ta, mắng lại:

- Họ Tạ kia, ta có hảo ý cứu ngươi, sao lại mở mồm chửi người là sao? Ngươi tội ác ngập đầu, tính mạng ở trong tay ta, tưởng ta không giết ngươi được hay sao?

Nói xong giơ tay phải lên, năm ngón tay thành trảo, vồ xuống đỉnh đầu Tạ Tốn. Trương Vô Kỵ trông thấy hoảng hốt, vội kêu:

- Chỉ Nhược, không được thế!

Lúc này chàng đang giở hết công lực bình sinh đấu với ba nhà sư, tuy tam tăng không có ý giết Trương Vô Kỵ, nhưng vào lúc mà sinh tử chỉ quyết định trong nháy mắt, không muốn đả thương người thì chính mình sẽ chết không cách nào có thể dung tha cho nhau được. Trương Vô Kỵ vừa mở mồm, chân khí tiết lộ, chưởng lực của ba nhà sư lập tức như bài sơn đảo hải ụp tới, chỉ đành hết sức gượng lại. Hai bên đều vận yếu quyết chữ “niêm”, nếu chưa thắng bại thì không thể làm cách nào rời ra được.

Chu Chỉ Nhược bàn tay để trên không nhưng chưa vờ xuống, liếc Trương Vô Kỵ cười nhạt nói:

- Trương Vô Kỵ, hôm trước ở trong thành Hào Châu, đang khi làm lễ cưới người bỏ ta mà đi, đâu có ngờ đến ngày hôm nay?

Trương Vô Kỵ tâm trí chia làm ba, vừa lo cho tính mạng của Tạ Tốn, lại cảm giận nàng nhân lúc khẩn cấp đem chuyện cũ ra báo thù, huống chi tam tăng chưởng lực vẫn cuồn cuộn đổ tới, dẫu như chuyên tâm ngưng thần đối phó rồi về sau cũng thua, huống chi tâm hồn hỗn loạn thật đúng là đại họa lâm đầu.

Trên trán chàng mồ hôi từng giọt đổ xuống, chỉ giây lát trước mặt sau lưng, quần áo chỗ nào cũng ướt đẫm. Dương Tiêu, Phạm Dao, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc, Du Liên Châu, Ân Lê Đình cả bọn thấy tình hình như thế, ai nấy đều kinh hãi thất sắc. Ai nấy đều cùng mang một ý niệm, chỉ mong cứu được Trương Vô Kỵ, còn mình dẫu phải bỏ mạng cũng không hối hận, nhưng người nào cũng biết mình công lực không đủ, không nói gì đứng giữa can hai bên ra, mà nếu có tiến lên tấn công ba nhà sư, tam tăng sẽ nhẹ nhàng đưa ngoại lực dồn vào Trương Vô Kỵ khiến chàng càng phải chịu đựng nhiều hơn, cứu không xong lại càng thêm hại.

Không Trí cao giọng kêu lên:

- Ba vị sư thúc, Trương giáo chủ mấy lần gia ân cho bản phái, xin nhẹ tay cho.

Thế nhưng bốn người đã đến lúc không còn có thể phân ra được nữa, Trương Vô Kỵ vốn không có bụng đả thương ba lão tăng, những nhà sư cũng nhớ đến cái ơn giải vây hôm trước đang tìm cách ngừng tay có điều hai bên đều lâm vào thế cưỡi trên lưng hổ không sao xuống được. Tam tăng đã đến lúc không còn chú ý gì đến bên ngoài thành thử mấy lời của Không Trí không ai nghe thấy, mà dù có nghe thì cũng đành chịu.

Vi Nhất Tiểu lạng người một cái như một làn khói mỏng bay vào trong ba cây tùng gãy toan đánh vào Chu Chỉ Nhược, thế nhưng thấy nàng ta giơ tay để trên lưng chừng, nếu như xông lên, thủ trảo ắt chụp ngay xuống đầu Tạ Tốn. Tạ Tốn chết đi, Trương Vô Kỵ đau lòng lập tức táng mạng dưới chưởng của ba vị trưởng lão Thiếu Lâm. Vi Nhất Tiểu bất quá chỉ cách Chu Chỉ Nhược chừng một trượng, nhưng đành ngẩn ngơ đứng nhìn, không dám tiến lên. Trong giây lát trên đỉnh núi ai nấy đứng trơ trơ như tượng đá, không ai cử động, cũng không ai nói một lời nào.

Đột nhiên Chu Điên cười khà khà hùng dũng tiến lên. Dương Tiêu giật mình kinh hãi quát lớn:

- Điền huynh, không được lỗ mãng.

Chu Điền không để ý đến, đi đến trước mặt ba nhà sư Thiếu Lâm mặt mày tươi tỉnh hỏi:

- Ba vị đại hòa thượng, có ăn thịt chó không nào?

Y thò tay vào bọc lấy ra một đùi chó đã nấu chín, như như trước mặt Độ Ách. Mấy hôm nay chùa Thiếu Lâm đãi ăn chỉ toàn món chay, Chu Điền hay rượu thích thịt, hai ngày liền hôm nào cũng rau dưa đậu phụ làm sao chịu nổi? Tối hôm qua y bắt trộm được một con chó, xẻ ra ăn no, nhưng còn giữ lại một đùi, bây giờ tình hình cấp bách nên đem ra quấy nhiễu tinh thần ba nhà sư. Bọn Dương Tiêu thấy thế ai nấy mừng rỡ, nghĩ thầm: “Chu Điền bình thời hành sự khùng khùng điên điên, nhưng bây giờ quả là kế hay lắm.” Mọi người biết rằng một khi sử dụng nội lực toàn do tập trung tinh thần chí khí, Chu Điền nếu phá rối như thế, chỉ cần một nhà sư nổi sân niệm, tâm thần hơi phân tán là Trương Vô Kỵ có thể thắng được ngay.

Ba nhà sư nhìn mà không thấy, không ai để ý gì đến y. Chu Điền giơ đùi thịt chó lên nhai nhồm nhoàm, tẩm tặc:

- Thơm quá! Ngon quá! Ba vị đại hòa thượng ăn thử một miếng xem nào!

Y thấy tam tăng vẫn thản nhiên như không, liền giơ đùi chó toan nhét vào mồm Độ Ách. Những nhà sư Thiếu Lâm đứng quanh cùng quát lên:

- Thăng điên kia, mau ra ngay.

Chu Điền đẩy chiếc đùi chó vào môi nhà sư, đột nhiên cánh tay giật mạnh, nửa người tê đi, nghe bạch một tiếng chiếc đùi chó đã rơi xuống đất. Thì ra lúc này nội kinh Độ Ách đã tỏa ra khắp thân thể đến mức “*ruồi nhặng không đậu được*”, bất cứ nơi nào khi gặp phải ngoại lực lập tức đẩy văng đi.

Chu Điền kêu lên:

- Ối chao! Ối chao! Thật tệ quá, thật tệ quá! Ông không ăn thịt chó thì cũng chẳng sao, có gì lại hất đùi chó ngon lành của tôi xuống đất, làm bản hết thế này? Ông phải đền cho tôi, ông phải đền cho tôi!

Y hoa chân múa tay kêu la rầm rĩ. Ngờ đâu ba nhà sư tu tập công phu, không bị các ma chướng bên ngoài quấy rối. Chu Điền tay phải lật một cái đĩa rút trong người ra một con dao, kêu lên:

- Nếu ông không chịu ăn thịt chó, lão tử hôm nay sẽ thí mạng cho mà xem.

Y giơ dao lên vạch vào mặt một cái, lập tức máu chảy ròng ròng. Quần hùng kinh hoảng kêu lên, Chu Điền lại giơ dao cắt thêm một đường nữa, lập tức mặt mũi đầy máu me, trông thật quái đản ghê rợn. Hình ảnh đó dẫu ai trông thấy cũng gớm ghiếc, nhưng Thiếu Lâm tam tăng vẫn chuyên chú, mắt tai mũi lưỡi không còn sử dụng, nên nào có thấy cái cảnh tự hủy hoại của Chu Điền đến như y đến trước mặt cũng không hay biết. Chu Điền lại kêu toáng lên:

- Hòa thượng giải nhĩ, nếu ông không đèn đuôi thịt chó cho tôi, tôi chết ngay tại đây cho mà xem.

Y giờ đoản đao lên toan đâm luôn vào tim mình. Y thấy giáo chủ tình hình nguy khốn, quyết ý xả mệnh tự sát để quấy nhiễu tinh thần ba nhà sư. Đột nhiên một bóng vàng thấp thoáng, một người đã phi thân tới, vươn tay cướp luôn con dao trong tay y, tiếp theo nghiêng người lướt tới, năm ngón tay thò ra, chộp xuống đỉnh đầu Chu Chỉ Nhược, thủ pháp sử dụng giống hệt cách Tống Thanh Thư dùng để giết các trưởng lão Cái Bang.

Năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược tuy chỉ cách đỉnh đầu Tạ Tốn chưa đầy một thước, nhưng kẻ địch thân pháp nhanh quá, đành phải rút tay về đỡ, gạt chiêu đó ra ngoài.

Trương Vô Kỵ nội kinh mạnh không kém gì ba nhà sư liên thủ, nhưng công phu khô thiên “*ta vật đều quên*” thì kém xa, chưa đến mức vào mắt mà không thấy, vào tai mà không nghe nên khi thấy Chu Chỉ Nhược ra tay uy hiếp Tạ Tốn, tâm thần chàng liền xao động ngay. Chu Điên đi lên phá rối, đến lúc cầm dao tự tận chàng đều nhìn rõ, trong bụng lại càng hoảng hốt. Lúc đó nội tức trong người chàng dâng lên như sóng biển, chỉ chớp mắt là hộc máu chết ngay tại chỗ, bỗng thấy cô gái áo vàng nhảy vào đoạt đoản đao trong tay Chu Điên, xuất chiêu tấn công Chu Chỉ Nhược giải thoát Tạ Tốn khỏi nguy nan.

Trương Vô Kỵ trong lòng mừng rỡ, nội kinh lập tức trỗi lên, kinh lực của ba nhà sư liền hóa giải, chỉ giây lát đã thành thế thăng bằng. Bọn Độ Ách tuy không nhìn, không nghe thấy cảnh giới bên ngoài nhưng nội kinh hai bên lên xuống vẫn cảm thấy rất tinh tế, thấy đối phương nội kinh bỗng tăng lên thật nhanh nhưng không chuyển từ thế thủ sang thế công chính là cơ hội tối hảo để tiêu trừ nguy nan. Ba nhà sư tâm ý tương thông, lập tức liền từ từ thu kinh lại, Trương Vô Kỵ cũng thu bớt một phần, tam tăng lại thu một phần. Cứ như thế bên này thu một ít bên kia thu một ít chỉ khoảng khắc hai bên đều thu về cả. Tất cả bốn người cùng cười ha hả đứng lên. Trương Vô Kỵ vái một cái thật sâu, Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp ba nhà sư cũng chấp tay đáp lễ, cùng cất tiếng:

- Bội phục, bội phục!

Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn lại thấy cô gái áo vàng đang cùng Chu Chỉ Nhược giao đấu thật kịch liệt. Cô gái tay không còn Chu Chỉ Nhược một tay roi, một tay đoản đao nhưng xem ra vẫn núng thế. Võ công cô gái áo vàng xem ra cùng đường với Chu Chỉ Nhược, phiêu hốt linh động, huyền ảo vô cùng nhưng giờ tay cất chân đều chính chứ không phải tà, nếu nói Chu Chỉ Nhược đáng như quỉ mị thì cô gái áo vàng thật chẳng khác gì thần tiên.

Trương Vô Kỵ chỉ mới coi sơ qua cũng biết cô gái kia chỉ thắng chứ không thua, nghĩa phụ không có gì nguy hiểm, nhưng xem ra nàng ta ra chiêu như muốn dò đường để xem võ công Chu Chỉ Nhược đến đâu, còn như quả như muốn thắng thì đã đánh ngã Chu Chỉ Nhược từ lâu rồi.

Độ Ách nói:

- Thiện tai! Thiện tai! Trương giáo chủ, tuy các hạ không thắng được ba anh em chúng tôi, chúng tôi cũng không thắng được các hạ. Tạ cư sĩ, xin ông cứ tự nhiên.

Nói xong ông ta tiến lên giải các huyết đạo cho Tạ Tốn nói:

- Tạ cư sĩ, phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật. Cửa Phật lúc nào cũng mở rộng, thế gian này không ai là không độ được. Ta với người ở trên đỉnh núi này cũng đã lâu ngày, cái đó cũng là có duyên với nhau.

Tạ Tốn đứng thẳng dậy nói:

- Ngã Phật từ bi, may được ba vị đại sư chỉ cho con đường sáng, Tạ Tốn này cảm kích khôn cùng.

Chỉ nghe thiếu nữ áo vàng quát lên một tiếng, tay trái vươn ra đã đoạt được trường tiên trong tay Chu Chỉ Nhược, tiếp theo thúc cùi chỏ vào huyết đạo trên ngực nàng, năm ngón tay phải vươn ra để hờ trên đầu nói:

- Người có muốn nếm mùi “Cửu Âm Bạch Cốt Trảo” hay chăng?

Chu Chỉ Nhược không cử động được, nhắm mắt chờ chết. Tạ Tốn tuy hai mắt không nhìn thấy gì nhưng tình cảnh chung quanh vẫn hiểu rõ, tiến lên vái một cái nói:

- Cô nương cứu mạng cho hai cha con tôi, đại đức đó thật là sâu nặng. Vị Chu cô nương này nếu không biết hối cải, vẫn tiếp tục làm điều bất nghĩa, thế nào rồi cũng có ngày bị quả báo. Khẩn cầu cô nương hôm nay tha cô ta một chuyến.

Cô gái áo vàng nói:

- Kim Mao Sư Vương hối cải nhanh quá đi thôi.

Thân hình nàng lắc một cái đã lùi ra ngoài.

CHƯƠNG 39

BÍ CẤP BINH THƯ THỬ TRUNG TÀNG

祕笈兵書此中藏

Ai ngờ tay áo nuôi ong,

Biết người biết mặt biết lòng được sao?

Sông sâu còn có kẻ đào,

Lòng người thay đổi dây nào buộc đây?



• 1577 •

*

* *

Trương Vô Kỵ cầm tay Tạ Tốn, đang tính sánh vai bước ra, Tạ Tốn bỗng nói:

- Khoan đã!

Ông ta chỉ vào một lão tăng trong đám sư chùa Thiếu Lâm kêu lên:

- Thành Côn! Người mau ra đây, trước mặt anh hùng thiên hạ, nói tất cả tiền nhân hậu quả cho mọi người nghe xem nào.

Mọi người ai nấy kinh ngạc, thấy nhà sư đó lưng còng yếu đuối, hình dung ti tiện, tướng mạo khác hẳn Thành Côn. Trương Vô Kỵ đang định nói: “Ông ta không phải Thành Côn đâu!” thì lại nghe Tạ Tốn nói tiếp:

- Thành Côn, người có thể thay đổi tướng mạo, nhưng không thể thay đổi thanh âm. Người chỉ cần tăng hắng một tiếng, ta đã biết ngay ai rồi.

Lão tăng kia cười nham hiểm nói:

- Ai mà nghe lời một thằng mù nói láo nói lếu bao giờ.

Ông ta vừa mở mồm, Trương Vô Kỵ lập tức nhận ra ngay. Hôm đó chàng ở trên Quang Minh Đỉnh nằm trong cái túi vải đã từng nghe Thành Côn trường thiên đại luận nên thanh âm của y chàng nhớ rất rõ, tuy lúc này Thành Côn cố ý chệch họng lại, thân hình tướng mạo cũng cải trang rất khéo léo nhưng giọng nói vẫn không che dấu được. Trương Vô Kỵ liền nhảy ra chặn đường y nói:

- Viên Chân đại sư, Thành Côn tiền bối, đại trượng phu quanh minh lỗi lạc sao không đưa bộ mặt thật của mình ra cho người ta xem?

Thành Côn cải trang ẩn mình trong tăng chúng Thiếu Lâm từ đầu đến cuối không lộ chút sơ hở nào, mãi đến khi thiếu nữ áo vàng chế phục được Chu Chỉ Nhược quả thực ngoài tính toán của y, nhẹn không nổi nên mới ho khẽ một tiếng, Tạ Tốn sau khi mất mù tai trở thành rất thính, tiếng tăng hắng kia thật chẳng khác gì một tiếng sét giữa ban ngày nên nhận ra ngay ra kẻ thù mà ông vẫn hằng ghi sâu trong xương tủy.

Thành Côn thấy việc đã đổ bể liền tiến ra quát lớn:

- Thiếu Lâm tăng chúng nghe đây, ma giáo lên đây quấy nhiễu đất Phật, coi rẻ bản phái, tất cả cùng ra tay giết sạch chúng không còn phải nói năng gì nữa.

Bọn đồng đảng thủ hạ của y liền nhao nhao đáp lời, rút binh khí tiến lên toan động thủ. Không Trí chỉ vì sư huynh Không Văn bị bọn phản đồ hiếp chế, nín nhịn đã lâu, lúc này nghe Viên Chân ra lệnh cho đồng đảng đánh với Minh Giáo, nếu hai bên hỗn chiến, không biết chùa Thiếu Lâm

sẽ có bao nhiêu người bỏ mạng, tính toán nặng nhẹ thiệt hơn thì chuyện sống chết của cả chùa Thiếu Lâm là chuyện lớn, nên liền quát lên:

- Không Văn phương trượng đã rơi vào tay tên phản đồ Viên Chân này rồi, các đệ tử bắt lấy y trước rồi cứu phương trượng sau.

Chỉ giây lát trên đỉnh núi nhốn nháo cả lên. Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược nằm gục dưới đất, nét mặt đầy vẻ ủ rũ, trong lòng không nỡ nên tiến lên giải huyết cho nàng, đỡ dậy. Chu Chỉ Nhược hất tay chàng ra, cố gượng đi về với đám đệ tử phái Nga Mi. Bỗng nghe Tạ Tốn sang sáng nói:

- Việc ngày hôm nay hoàn toàn do Thành Côn và tôi gây nên mọi chuyện, bao nhiêu ân oán dây dưa, hãy để cho hai người chúng tôi giải quyết. Sư phụ, bao nhiêu tài nghệ của tôi cũng do thầy chỉ dạy; Thành Côn, cả nhà ta bị chính người giết sạch. Đại ân cũng như đại cừu, hôm nay tôi và ông phải thanh toán cho xong.

Thành Côn thấy Không Trí không còn úy kỵ gì nữa mở lời ra lệnh, dẫu gì trong số nhà sư phe chính cũng vẫn đông hơn, đồng đảng của mình chỉ là một phần nhỏ, cái mộng lên làm phương trượng của mình đã tan ra mây khói, nghĩ thầm: “Tạ Tốn gây ra biết bao nhiêu điều ác, nếu ta chế ngự được y thì mọi chuyện xấu xa sẽ đổ rớt lên đầu y được. Võ công y đều do ta truyền thụ, hai mắt lại mù, không lẽ mình không đối phó nổi hay sao?” Y bèn nói:

- Tạ Tốn, trên giang hồ biết bao nhiêu anh hùng hảo hán bỏ mạng dưới tay người, hôm nay lại kêu gọi các ma đầu của ma giáo đến quấy nhiễu phúc địa Phật môn, là kẻ thù chung của thiên hạ. Ta thật tiếc đã truyền thụ võ công cho người, lúc này không thể không quét sạch cửa ngõ, trừng trị tên nghịch đồ khi sư diệt tổ.

Nói xong y hung hăng tiến ra trước mặt Tạ Tốn. Tạ Tốn cao giọng nói:

- Quý vị anh hùng bốn phương nghe đây: Võ công của Tạ Tốn này, nguyên là do vị Thành Côn sư phụ đây dạy cho, thế nhưng y bức gian vợ tôi không được, giết cha mẹ vợ con tôi. Thầy trò tuy thân, nhưng cũng không thân bằng cha sinh mẹ đẻ ra mình. Tôi tìm y để báo thù, liệu có đáng hay không?

Bốn bề quần hùng cất tiếng hò reo vang động:

- Đáng báo thù! Đáng báo thù!

Thành Côn không nói một lời, nghe vù một tiếng đánh ra một chưởng vào đầu Tạ Tốn. Tạ Tốn nghiêng qua, tránh chỗ yếu hại trên đỉnh đầu, nghe bốp một tiếng chưởng đó trúng ngay vai ông ta. Tạ Tốn hừ một tiếng không trả đòn nói:

- Thành Côn, năm xưa người truyền cho ta chiêu Trường Hồng Kinh Thiên¹ có nói là nếu đánh trúng địch thủ rồi, thì phải sử dụng Hỗn Nguyên Nhất Khí Công để đả thương địch, hà có gì người lại không vận công? Hay là vì tuổi đã cao, không còn vận công được nữa?

Thì ra chiêu đầu tiên Thành Côn sử dụng chỉ là hư chiêu, có ngờ đâu đối phương lại không tránh né, đánh là trúng ngay. Thế nhưng chiêu này y hoàn toàn không sử dụng kinh lực cho nên Tạ Tốn không bị thương.

Thành Côn tay trái đánh như ra, tay phải lại tung ra một chưởng nữa. Tạ Tốn nghiêng người tránh qua, cũng không trả đòn. Thành Côn hai chân liên hoàn cước đá tới, bộp bộp hai tiếng, hông Tạ Tốn trúng luôn hai cái. Hai cú đá đó kinh lực thật là ghê gớm, mặc dầu Tạ Tốn thân thể cao to nhưng cũng chịu không nổi, oa lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi.

Trương Vô Kỵ vội kêu lên:

- Nghĩa phụ, trả đòn đi. Sao cha lại chỉ chịu đựng mà không đánh trả?

Tạ Tốn thân hình lão đảo, gương cười nói:

- Y là sư phụ ta, có chịu hai cú đá và một chưởng thì cũng đáng.

Nói xong ông hú lên một tiếng, múa chưởng đánh ra. Thành Côn trong bụng kêu thầm: “Tiếc quá, tiếc quá! Ta vẫn tưởng y với mình thù sâu tựa biển, vừa gặp là đánh chí mạng ngay, nếu biết y nhường mình ba chiêu thì ngay từ đầu lập tức hạ sát thủ đầu để mất cái dịp may này!” Y thấy thế chưởng của Tạ Tốn thật là lợi hại, lập tức tay trái đưa xéo ra, gạt chưởng lực của đối phương thân hình xoay nửa vòng đã lướt ra sau lưng, khinh thường Tạ Tốn mắt không nhìn thấy, một chưởng nhẹ nhàng đánh vào. Thế nhưng Tạ Tốn tưởng như có mắt, đá ngược về sau. Thành Côn nhảy vọt lên, từ trên không như chim ưng chụp xuống. Y đã vào tuổi ‘cổ lai hi’ nhưng thân pháp vẫn nhanh nhẹn như người còn trẻ. Tạ Tốn hai tay đỡ lên, thế đánh của Thành Côn từ trên xuống bị chặn lại, bật trở lên, trên lưng chừng lại xoay một cái đánh xuống lần nữa.

Hai người vừa ra tay, lấy nhanh chóng nhanh thoáng một cái đã trao đổi luôn bảy tám chục chiêu. Tạ Tốn tuy hai mắt không nhìn thấy gì thế nhưng võ công của ông ta toàn do Thành Côn truyền dạy, quyền cước của học trò mình Thành Côn dĩ nhiên biết rành, mà chiêu số của Thành Côn thì Tạ Tốn cũng thuộc nằm lòng. Sau mấy chục năm công phu tu tập nội công của hai người ai cũng tiến triển nhưng quyền cước chiêu thuật thì vẫn là của bản môn cho nên Tạ Tốn dẫu không sáng mắt vẫn biết được mình ra chiêu, đối phương sẽ sách giải như thế nào cho nên mỗi chiêu tung ra đều ngầm hờm sẵn vài cách biến hóa. Hơn nữa ông ta kém Thành Côn mười mấy tuổi, khí huyết còn tráng kiện hơn, khí hậu trên Băng Hỏa đảo lại lạnh buốt rất lợi cho việc tu luyện nội công, thành thử đã trên trăm chiêu mà vẫn không lép vế chút nào.

Tạ Tốn thù Thành Côn sâu như bể, canh cánh chờ đợi mấy chục năm qua bây giờ mới có dịp giao đấu, Trương Vô Kỵ vẫn tưởng ông ta sẽ đánh thí mạng ngay để mong cả hai cùng chết, nào

¹ Cầu vòng bắc ngang trời

ngờ mỗi chiêu mỗi thức đều trầm ổn lạ thường, bảo vệ môn hộ thật là nghiêm nhặt. Lúc đầu chàng hơi lấy làm lạ nhưng sau khi xem mấy chục chiêu rồi mới hiểu ra, võ công Thành Côn xem ra không kém Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp ba nhà sư, nếu Tạ Tốn ngay từ đầu nóng máu hung hăng, chỉ e không chịu nổi ba trăm chiêu. Rõ ràng trong lòng Tạ Tốn mối thù càng sâu thì ra tay lại càng dè dặt, chỉ e nếu mình bị bại dưới tay Thành Côn thì mối thù cha mẹ vợ con đành đổ xuống sông xuống biển.

Thấm thoát hai bên đã trao đổi trên hai trăm chiêu, Tạ Tốn quát lên một tiếng, đánh vù ra một quyền. Quan Năng của phái Không Động liền kêu lên:

- Thất Thương Quyền!

Chỉ thấy Tạ Tốn trái phải liên tiếp tung ra, thật là uy mãnh, chur lão của phái Không Động ai nấy kinh hãi, ai cũng thẹn là mình không sao kịp được. Thành Côn liên tiếp né tránh được ba quyền, đợi quyền của Tạ Tốn vừa đánh tới, chưởng tay phải liền đẩy ra, nghe bộp một tiếng, quyền chưởng đụng nhau, Tạ Tốn râu tóc dựng đứng, uy phong lẫm liệt đứng yên không động đậy trong khi Thành Côn phải lùi lại ba bước.

Trong đám người đứng xem không ít kẻ lớn tiếng reo hò. Cừu oán và nguyên nhân Tạ Tốn với Thành Côn như thế nào, lúc đó trên giang hồ đã truyền khắp nơi. Mọi người tuy giận Tạ Tốn ra tay độc ác, giết hại người ngay nhưng cũng hiểu được cảnh bi thảm mà ông ta phải chịu, Thành Côn quá ư gian hiểm, trừ những người có thân nhân bị Tạ Tốn giết hại, quá nửa còn lại ai cũng mong ông ta đắc thắng.

Tạ Tốn tiến lên ba bước, vù vù đánh ra hai quyền nữa, Thành Côn trả lại hai chưởng, lại phải lùi ba bước. Trương Vô Kỵ kêu thầm: “Hồng rồi! Thành Côn sử dụng Thiếu Lâm Cửu Dương Công, là công phu học được sau khi bá Không Kiến thần tăng làm thầy, nghĩa phụ chưa được truyền thụ.”

Tạ Tốn khi luyện pho Thất Thương Quyền chỉ cần mau thành công, năm xưa đã bị nội thương, trong quyền vốn có khuyết điểm, Thành Côn biết rõ điều đó cố ý làm như yếu thế, đem Thiếu Lâm Cửu Dương Công ra sử dụng. Mỗi quyền Tạ Tốn đánh ra, Thành Côn chỉ chịu có bảy phần, dùng Cửu Dương Công hóa giải, còn ba phần phản kích trở về. Tạ Tốn vù vù liên tiếp đánh mười hai quyền, Thành Côn liên tiếp lùi mấy chục bước, thoạt trông thì tưởng Tạ Tốn thành công lớn, nhưng thực ra nội thương càng lúc càng nặng.

Trương Vô Kỵ hết sức bồn chồn, đây là cơ hội phục thù nghĩa phụ ngày đêm mơ tưởng, chàng cách nào cũng không thể ra tay giúp đỡ, nhưng nếu tiếp tục đấu thêm vài mươi chiêu nữa, Tạ Tốn ắt sẽ học máu chết liền. Không Trí đột nhiên lạnh lùng nói:

- Viên Chân, sư huynh ta năm xưa truyền thụ Thiếu Lâm Cửu Dương Công cho ngươi để ngươi đem ra hại người hay sao?

Thành Côn cười khẩy đáp:

- Ân sư ta chết vì Thất Thương Quyền, hôm nay ta nhất quyết báo thù cho lão nhân gia.

Triệu Mẫn đột nhiên kêu lên:

- Cửu Dương Công của Không Kiến thần tăng cao siêu hơn người nhiều sao ông ta lại không chống đỡ nổi Thất Thương Quyền? Không Kiến thần tăng bị hại vì tay tên gian tặc là người. Người đánh lừa lão nhân gia đứng ra hóa giải oan nghiệt, để cho ông chịu đòn mà không đánh trả. Ha ha, người thử xem, thử xem sau lưng người ai đang đứng đó? Mặt đầy máu, hằm hằm nhìn vào lưng người kia kìa, chẳng phải Không Kiến thần tăng thì là ai?

Thành Côn biết chắc chỉ là dọa xuông nhưng sau khi phạm tội ác đó rồi trong tâm không khỏi áy náy cho nên cũng thấy rợn người. Ngay lúc đó, Tạ Tốn lại đánh một quyền ra, Thành Côn giơ chưởng đỡ, thân hình hơi lảo đảo nhưng không lui về sau vì đã phân tâm nên chân khí hơi tán loạn. Y bị trúng quyền ngay ngực, khí huyết trộn trạo, vội vàng thi triển khinh công chạy quanh Tạ Tốn một hồi mới lấy lại được quân bình.

Triệu Mẫn lại kêu lên:

- Không Kiến thần tăng, ngài cứ theo sát y, đúng rồi, cứ như thế, hà hơi lạnh vào cổ y. Ngài chết vì tay học trò, y cũng sẽ chết về tay học trò, cái đó mới là ông trời có mắt làm ác gặp ác, báo ứng nhãn tiền.

Thành Côn bị nàng dọa đến nổi da gà, thần hồn nát thần tính, thấy quả sau lưng có gió lạnh thổi tới mình, trong cơn hoảng loạn quên mất rằng trên đỉnh núi gió núi thổi ngày đêm không ngừng, hướng chi hai người nhảy nhót giao đấu, sau lưng có gió là chuyện đương nhiên.

Triệu Mẫn thấy y hơi phân vân, lại nói:

- Ối chao! Thành Côn, người thử ngoái đầu lại xem ai ở sau lưng? Người không dám quay lại à? Vậy xem dưới đất hai người giao đấu, sao lại có đến ba cái bóng?

Thành Côn không suy nghĩ quay nhìn xuống đất, quả nhiên giữa hai bóng người có một khoảng thẳm hơn, trong bụng hơi hoảng, Tạ Tốn đã đánh ngay một quyền. Thành Côn không kịp sách giải, cũng tống một quyền ra chọi lại, nghe bình một tiếng, hai người sử dụng chân lực đấu với nhau nên đều lảo đảo lùi về sau một bước.

Thành Côn bấy giờ mới nhìn kỹ thấy cái bóng đó chẳng qua chỉ là bóng cây tùng bị gãy mà thôi. Y giao đấu đã lâu mà chưa thắng được, trong bụng cũng hơi nóng ruột nghĩ thầm: “Y là học trò của ta, hai mắt lại mù, sao ta lại trị y không nổi, những kẻ tâm phúc đứng ngoài xem làm sao còn coi ta ra gì? Huyền Âm Chỉ thần công của ta hôm trước bị tên tiểu tặc ác ôn Trương Vô Kỵ dùng nội lực thuần dương phá mất rồi chứ không thì hôm nay đâu có phải dây dưa mãi với Tạ Tốn thế này? Tình hình trước mắt xem ra nguy hiểm quá, phải làm cách nào chế ngự ngay tên nghịch đồ mới mong uy hiếp được Minh Giáo, sau đó mới khiêu khích kẻ thù của y cùng xông lên. Có như thế mình mới mong thoát thân được.”

Y nghĩ như thế lập tức liền len lén di chuyển về phía cây thông gãy hai bước. Tạ Tốn liền tiếp đánh ra ba quyền, tiến lên hai bước, Thành Côn lại lùi thêm hai bước nữa, toan dụ cho Kim Mao Sư Vương tiến về phía cây tùng. Tạ Tốn đang toan đuổi theo tấn công, Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Nghĩa phụ, coi chừng dưới chân!

Tạ Tốn giật mình, nhảy lách qua một bên nhưng đã hơi chậm lại, Thành Côn liền lợi dụng sơ hở, đánh ra một chưởng lạng như tờ, vừa trúng ngay giữa ngực Tạ Tốn liền nhả nội lực đẩy Tạ Tốn ngã ngửa về sau. Thành Côn lập tức giơ chân đạp xuống đầu đối phương, Tạ Tốn vội lăn ra xa đứng bật dậy, trên miệng máu chảy ròng ròng. Thành Côn đứng yên không cử động, tay phải lại chậm chậm đánh ra. Tạ Tốn đấu với y toàn là nhờ chiêu số quen thuộc lại thêm nghe tiếng gió mà nhận định tình hình, bây giờ Thành Côn ra chiêu không theo chưởng pháp chỉ nhẹ nhàng đưa tới trước mặt rồi bất ngờ đánh ra trúng ngay vai địch thủ. Tạ Tốn thân hình loạng choạng, cố gượng đứng lại.

Người chung quanh đa số không phục, nhao nhao la ó:

- Mắt sáng đánh với mắt mù mà lại dùng thủ đoạn hèn hạ thế sao?

Thành Côn chẳng thèm để ý, lại chậm chậm đánh ra một chưởng. Tạ Tốn tập trung tinh thần lắng nghe, vừa thấy chưởng của địch ủa tới liền giơ tay gạt ra. Trương Vô Kỵ thấy mớ tóc vàng của ông ta bù xù, khoe miệng đầy máu, trong lòng vừa phẫn nộ vừa bối rối, biết rằng nếu còn đấu tiếp, cha nuôi mình thế nào cũng chết dưới tay Thành Côn, nhưng nếu như mình ra tay tương trợ đâu có giết được Thành Côn, nghĩa phụ cũng vẫn ôm mối hận cả đời. Chàng nắm lấy tay Triệu Mẫn hỏi dồn:

- Em nghĩ xem có kế gì không?

Triệu Mẫn đáp:

- Chàng len lén ném ám khí, bắn mù hai mắt y được không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Nghĩa phụ thà chết chứ không để anh làm thế đâu?

Lại thấy Thành Côn chậm chậm đánh ra một chưởng nữa, Triệu Mẫn kêu lên:

- Trên ngực.

Tạ Tốn liền giơ quyền đánh thẳng vào ngực, chưởng của Thành Côn chưa xong hẳn vội vàng rút về. Y liền tiếp chậm chậm đánh ra mấy chiêu đều bị Triệu Mẫn báo động kịp nên liền tương kế tựu kế nhẹ nhàng đánh ra một chưởng vào đầu vai bên phải của Tạ Tốn. Triệu Mẫn kêu lên:

- Vai phải!

Vai trái của Thành Côn hơi rung động, Trương Vô Kỵ hiểu ngay vội kêu:

- Sau lưng!

Tạ Tố nghe Triệu Mẫn nhắc rồi liền giơ tay phải lên chống đỡ đầu vai, ngờ đâu chưởng của Thành Côn chỉ là hư chiêu đợi Tạ Tố vừa giơ tay ra, tay trái thừa cơ đánh vào nghe bộp một tiếng trúng ngay lưng một đòn thật nặng. Trương Vô Kỵ tuy đã kịp thời cảnh cáo nhưng chiêu đó của Thành Côn thật nhanh, Tạ Tố khi nghe Trương Vô Kỵ gọi thì không còn kịp biến chiêu nữa rồi.

Mọi người hốt hoảng kêu la, Tạ Tố đã phun ra một ngụm máu trúng thẳng vào mặt Thành Côn. Thành Côn “A” lên một tiếng, giơ tay lên chùi, còn Tạ Tố ngã lăn dưới đất. Bỗng nghe cả hai người cùng kêu thét lên rồi trước mắt không còn thấy ai đâu nữa.

Thì ra Tạ Tố bị ngã rồi, lập tức ôm chặt lấy hai chân Thành Côn, hết sức vật y xuống, hai người cùng rơi tồm vào trong địa lao. Trong hầm nước ngập đến cổ, tối om om, Thành Côn tự nhiên chẳng khác gì người mù. Y vội nhảy về sau cốt sao càng xa địch thủ càng tốt. Thế nhưng hầm đá đó rất hẹp, y nhảy là đụng ngay vào vách, vừa phóng lên thì bụng đã trúng phải một đòn Thất Thương Quyền, đau thấu tâm can. Thành Côn biết mình trúng phải quyền đó bị thương rất nặng, nếu tiếp tục nhảy lên thì sẽ tiếp tục bị đòn, vội vàng biến chiêu dùng Tiểu Cầm Nã Thủ đối phó. Tiểu Cầm Nã Thủ vốn dùng chiến đấu trong khi trời tối nên phải ứng biến thật nhanh, mắt không nhìn thấy nhưng ngón tay, bàn tay, cánh tay, khuỷu tay dù nơi nào đụng phải địch, lập tức bắt nắm cào cấu đâm móc bẻ vặn ngay. Tạ Tố quát lên một tiếng cũng dùng Tiểu Cầm Nã Thủ để chống lại.

Mọi người chỉ nghe thấy trong hầm sâu tiếng hò hét liên miên, xen lẫn tiếng quyền cước đụng phải da thịt nghe ròn như đậu rang, từng chập từng chập nước văng lên ào ào, hẳn là hai người đang hết sức tấn công nhau. Trương Vô Kỵ tim đập thình thịch, thầm nghĩ nếu như nghĩa phụ gặp hung hiểm thì chàng cũng đành chịu không sao ra tay cứu được, cũng không cách nào nhảy vào trong hầm thành thử sau lưng mồ hôi lạnh toát ra ướt đẫm.

Tạ Tố hai mắt đã mù trên hai chục năm, công phu nghe tiếng gió biện luận đã rất thuần thục, lấy tai thay mắt quen lắm rồi. Còn Thành Côn ở trong hầm nước chỉ đánh đấm loạn xạ cầu may, hai bên kẻ yếu người mạnh lập tức xoay chiều. Thành Côn trong lòng kinh hãi không biết tính sao, chỉ còn cách hai tay sử dụng Tiểu Cầm Nã Thủ thật nhanh như gó táp mưa sa, thi triển hết độc chiêu này đến độc chiêu khác, nghĩ thầm: “Không thể để cho y đánh trúng thêm một chưởng nào nữa, phải làm đủ mọi cách ra khỏi hầm đấu tiếp.”

Quần hùng ai nấy nhích lại miệng hầm, lòng bàn tay người nào cũng đổ mồ hôi, chỉ nghe tiếng hò hét của Thành Côn và Tạ Tố vọng lên không dứt, xem ra chưa phân thắng bại. Bỗng nghe Thành Côn kêu lên một tiếng thảm thiết, kể đó hai bóng người từ dưới địa lao cùng bay vọt lên.

Dưới ánh mặt trời, cả Thành Côn lẫn Tạ Tố hai mắt đều ứa máu, sừng sững nhìn nhau không ai cử động. Thì ra trong khi kịch đấu, Tạ Tố hai tay gạt ra tấn công vào hai bên hông Thành Côn. Thành Côn mừng rỡ kêu lên:

- Trúng!

Bàn tay phải ngón tay giữa và ngón tay trở lập tức đâm vào hai mắt Tạ Tốn. Đó là chiêu Song Long Sang Châu², một chiêu vốn dĩ thật tầm thường nhưng xen vào dùng trong Tiểu Cầm Nã Thủ lại có uy lực rất lớn, đối phương thể nào cũng phải lách đầu qua tránh, bàn tay trái lập tức quét qua thể nào cũng trúng huyết Thái Dương của địch. Ngờ đâu Tạ Tốn không tránh cũng không né, cũng lại kêu lên:

- Trúng!

Ông ta cũng tung ra đúng ngay chiêu Song Long Sang Châu, ngón trở ngón giữa đâm luôn vào hai mắt Thành Côn. Thành Côn hai ngón tay đâm trúng mắt Tạ Tốn, trong đầu lập tức nhanh như ánh chớp nghĩ ra: “Chết rồi!” thì mắt đã đau nhói, hai ngón tay Tạ Tốn đã đâm vào. Hai người bị thương y hệt nhau, nhưng Tạ Tốn mù hẳn có bị song chỉ của Thành Côn đâm thêm cũng chỉ là tổn thương da thịt, còn Thành Côn nay biến thành người mù.

Tạ Tốn cười khẩy nói:

- Làm người mù có thích hay không?

Vừa một tiếng quyền đã đánh ra, Thành Côn mắt không nhìn thấy không cách nào tránh được, chiêu Thất Thương Quyền đó trúng ngay giữa ngực. Tay trái Tạ Tốn lại đánh ra, Thành Côn lao đảo lùi lại ngã gục trên cây tùng bị gãy, máu miệng trào ra như suối. Đột nhiên Độ Ách cất tiếng nói:

- Nhân quả báo ứng! Thiệt tai! Thiệt tai!

Tạ Tốn sững sờ, quyền thứ ba vừa đánh ra giữa chừng ngừng lại không phát nữa, nói:

- Ta vốn dĩ định đánh ngươi đủ mười ba đòn Thất Thương Quyền. Thế nhưng ngươi võ công mất hết, hai mắt lại mù, từ nay trở thành tàn phế, không còn làm chuyện ác trên đời được nữa rồi. Mười một quyền còn lại không cần đánh tiếp.

Bọn Trương Vô Kỵ thấy ông ta toàn thắng, ai nấy reo hò vang dậy. Tạ Tốn đột nhiên ngòai phịch xuống đất, xương cốt toàn thân lổp cổp kêu ran. Trương Vô Kỵ kinh hãi, biết ông vận ngược nội tức để hóa tán hết võ công, vội kêu lên:

- Nghĩa phụ, đừng làm thế!

Chàng vọt lên đang toan giơ tay đè vào lưng ông ta, dùng Cửu Dương thần công ngăn chặn lại.

Tạ Tốn bỗng từ dưới đất nhảy vọt lên, tay đấm mạnh vào ngực mình một cái, trong miệng máu chảy vọt ra. Trương Vô Kỵ vội đỡ ông ta, thấy bàn tay yếu ớt vô cùng, quả nhiên võ công mất hết cả rồi, không còn có thể khôi phục được nữa.

Tạ Tốn giơ tay chỉ Thành Côn nói:

- Thành Côn, ngươi giết cả nhà ta, ta hôm nay cũng hủy đôi mắt, phế bỏ võ công ngươi để trả thù. Sư phụ, một thân võ công của đệ tử do thầy truyền thụ, bây giờ cũng hủy bỏ hết,

² hai con rồng tranh nhau hạt ngọc

trả lại cho người. Từ giờ trở đi, tôi với ông không ơn không oán, ông không còn bao giờ thấy mặt tôi, tôi cũng không bao giờ thấy ông nữa.

Thành Côn hai tay ôm mắt, hừ một tiếng, không trả lời. Quần hùng ai nấy thẫn thờ, không ngờ cái oan nghiệt thầy trò tương tranh lại ra nông nỗi này.

*

* *

Tạ Tốn cao giọng hiên ngang nói:

- Tạ Tốn này tác ác đa đoan, vốn không mong sống được đến hôm nay. Trong chư vị anh hùng thiên hạ, có vị nào thân nhân, bạn bè bị Tạ mổ giết hại, xin mời ra lấy mạng Tạ mổ cho xong. Vô Kỵ, con không được ngăn trở, cũng không được sau này báo thù, để khỏi tăng thêm tội nghiệp cho nghĩa phụ.

Trương Vô Kỵ ngậm nước mắt vâng lời. Trong đám người chung quanh không ít kẻ đối với ông ta cừ oán thực sâu, thế nhưng thấy Tạ Tốn trả mối thù toàn gia bị giết cũng chỉ phế hết võ công Thành Côn, rồi võ công chính mình cũng hủy, nếu tiến lên đâm một kiếm, đánh một quyền thì quả không anh hùng chút nào.

Bỗng từ đám đông một hán tử bước ra nói:

- Tạ Tốn, cha ta Nhận Linh Phi Thiên Dao Khuru lão anh hùng chết dưới tay ngươi, ta ra đây báo thù cho tiên phụ.

Nói xong đi đến trước mặt Tạ Tốn. Tạ Tốn thản nhiên nói:

- Đúng thế, lệnh tôn quả thực bị tại hạ sát hại, xin mời Khuru huynh ra tay.

Gã họ Khuru rút đao ra cầm tay, tiến lên hai bước. Trương Vô Kỵ trong lòng hỗn loạn, nếu như không ra tay ngăn trở, nghĩa phụ sẽ chết dưới đao người này, còn nếu đánh đuổi y đi, e rằng nghĩa phụ sống ngày nào phiền não ngày nấy, huống chi ông hai mắt đã mù, võ công phế hết, có sống cũng chẳng còn gì vui thú, quả thực không biết tính sao cho phải. Chàng thân hình run rẩy, không tự chủ nổi tiến lên hai bước.

Tạ Tốn quát lớn:

- Vô Kỵ, nếu con ngăn không cho người ta báo thù thế là đối với cha đại đại bất hiếu đó. Sau khi ta chết đi, con hãy xuống dưới địa lao coi cho kỹ sẽ biết mọi việc.

Gã họ Khuru cầm đao giơ lên ngực, đột nhiên nước mắt chảy ròng ròng, nhỏ toẹt một bãi nước bọt vào mặt Tạ Tốn, nghẹn ngào nói:

- Tiên phụ một đời anh hùng, nếu cha tôi ở trên trời linh thiêng, thấy tôi cầm đao giết một người mù không còn chút võ công nào, thế nào cũng giận tôi chẳng ra gì ...

Nghe keng một tiếng, y đã vút đao xuống đất ôm mặt chạy trở vào đám đông. Kế đó một người đàn bà trung niên bước ra, nói:

- Tạ Tốn, ta ra đây báo thù cho chồng ta là Âm Dương Phán Quan Tồn Đại Bằng.

Bà ta cũng đến nhổ một bãi nước bọt vào mặt Tạ Tốn rồi khóc òa lên bỏ đi. Trương Vô Kỵ thấy nghĩa phụ liên tiếp chịu nhục nhưng vẫn đứng yên không nói năng gì, trong lòng đau như dao cắt. Hào sĩ trong võ lâm coi cái chết nhẹ tựa lông hồng nhưng quyết không chịu bị nhục cho nên mới có câu “sĩ khả sát nhi bất khả nhục³.” Hai người này nhổ nước bọt vào mặt ông quả là đại nhục nhưng Tạ Tốn vẫn thản nhiên chịu đựng, đủ biết ông đã cực kỳ hối hận về những tội lỗi đã làm trong quá khứ. Trong đám người từng kẻ từng kẻ bước ra, có người tát Tạ Tốn hai cái, có kẻ đá ông một cái, cũng có người cất tiếng chửi bới nhưng trước sau ông chỉ cúi đầu chịu đựng, không tránh né cũng không nói lại nửa câu.

Cứ như thế đến hơn ba chục người, ai cũng làm nhục Tạ Tốn một chuyến. Sau cùng là một đạo nhân râu dài bước ra, cúi đầu nói:

- Bàn đạo Thái Hư Tử, có hai vị sư huynh bị chết dưới tay Tạ đại hiệp. Hôm nay bàn đạo được nhìn thấy phong phạm của Tạ đại hiệp trong lòng thực là hổ thẹn, dưới kiếm của bàn đạo cũng đã từng giết vô số hào kiệt hắc đạo bạch đạo. Nếu như tôi đi kiếm Tạ đại hiệp báo thù thì người khác cũng kiếm tôi báo thù.

Nói xong rút phất trường kiếm, tay trái giơ ra búng một cái, nghe keng một tiếng thanh kiếm đã gãy làm hai. Y cầm thanh kiếm gãy ném xuống đất, quay sang hành lễ với Tạ Tốn rồi lui về.

Quần hùng xông xáo bàn tán, gã Thái Hư Tử này trên giang hồ tiếng tăm không mấy nổi, võ công cao siêu như thế đã khó, nhưng khó hơn cả là có được tâm địa rộng rãi dám tự trách mình, xem ra chẳng còn ai đứng ra làm khó Tạ Tốn thêm nữa.

Ngờ đâu quần hùng còn đang huyền não, một nữ ni trung niên từ phái Nga Mi bước ra, đến trước mặt Tạ Tốn nói:

- Cái thù giết chồng ta, ta cũng nhổ một bãi nước bọt để kết thúc.

Nói xong há mồm nhổ toẹt một bãi vào trán Tạ Tốn. Bãi nước miếng đó kinh phong rất mạnh, bên trong lại có một chiếc cương đỉnh hình hạt táo. Tạ Tốn nghe thấy tiếng gió có điều khác lạ, gượng cười nhưng không tránh né, nghĩ thầm: “Bây giờ ta mới chết cũng đã muộn lắm rồi.”

Bỗng thấy một bóng vàng thấp thoáng, cô gái áo vàng đã nhảy tới trước mặt, phất một cái cuộn luôn chiếc cương đỉnh vào trong tay áo, quát hỏi:

- Vị sư thái này pháp danh xưng hô thế nào?

Nữ ni kia đột kích không trúng, trên mặt lộ vẻ kinh hoàng, nói:

- Ta là Tĩnh Chiếu.

³ kẻ sĩ có thể giết nhưng không thể làm nhục

Cô gái nói:

- Hừ, Tĩnh Chiếu, Tĩnh Chiếu à? Trước khi xuất gia, chồng bà tên gì? Vì sao bị Tạ đại hiệp giết chết?

Tĩnh Chiếu giận dữ đáp:

- Cái đó có liên quan gì đến cô? Việc gì mà cô phải xen vào?

Cô gái áo vàng nói:

- Tạ đại hiệp sám hối tội lỗi khi xưa, nếu ai muốn báo thù cho cha anh thầy bạn, dẫu có đem bằm vằm ông ta ra, Tạ đại hiệp cũng cam chịu, người ngoài không ai được can thiệp vào. Thế nhưng nếu như có ai bụng dạ bất lương, muốn nhân cơ hội đục nước béo cò, giết người bịt miệng, thì người khác có quyền can thiệp vào.

Tĩnh Chiếu nói:

- Ta với Tạ Tồn không thù không oán, việc gì phải giết người bịt ...

Chữ “miệng” chưa kịp nói ra, bà ta biết mình lỡ lời, vội nín bặt, mặt trắng bệch, sợ hãi liếc Chu Chỉ Nhược một cái. Cô gái áo vàng nói:

- Đúng thế! Sự thái với Tạ đại hiệp không thù không oán, việc gì phải giết người bịt miệng? Hừ, phái Nga Mi hàng chữ Tĩnh trong số mười hai người, Tĩnh Huyền, Tĩnh Hư, Tĩnh Không, Tĩnh Tuệ, Tĩnh Già, Tĩnh Chiếu đều là khuê nữ xuất gia, chồng ở đâu ra?

Tĩnh Chiếu không nói nửa lời quay mình định bỏ chạy. Cô gái áo vàng quát lớn:

- Đâu có bỏ chạy dễ dàng đến thế!

Nàng ta tiến lên hai bước, giơ chưởng chộp vào đầu vai ni cô, Tĩnh Chiếu nghiêng người tránh được trảo đó. Cô gái áo vàng liền giơ ngón tay trở đâm vào hông, kế đó đá lên trúng ngay huyệt Hoàn Khiêu trên đùi. Tĩnh Chiếu ối lên một tiếng ngã lả ra đất. Cô gái cười khẩy nói:

- Chu cô nương, cái kế sát nhân diệt khẩu của cô độc địa thật.

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng đáp:

- Tĩnh Chiếu sư tử muốn báo thù Tạ Tồn, có cái gì là sát nhân diệt khẩu?

Tay trái phất một cái nói:

- Ở đây vô số đệ tử danh môn chính phái vậy mà chẳng phân biệt được đâu tà đâu chính, bằng lòng nhập bọn với bàng môn yêu ma. Phái Nga Mi không thể cá mè một lứa, thôi mình đi.

Người của phái Nga Mi cùng đáp ứng đứng cả dậy. Hai người nữ đệ tử đến dìu Tĩnh Chiếu lên, cô gái áo vàng không ngăn trở gì nữa. Chu Chỉ Nhược tắt lảnh đồng môn xuống núi.

Trương Vô Kỵ đi đến trước cô gái áo vàng, vái một cái nói:

- May được tử tử mấy phen giúp đỡ, đại ân đại đức không chỉ lấy lời mà tạ được. Chỉ mong được biết phương danh để Trương Vô Kỵ này ngày đêm ghi nhớ trong lòng.

Cô gái mỉm cười nói:

*Mộ người sống mà như đã chết,
Núi Chung Nam qui ẩn từ lâu.
Thần điêu hiệp lữ danh đầu,
Hồng trần xa lánh biết đâu mà tìm.*

終南山後

活死人墓

神鵬俠侶

絕跡江湖

(Chung Nam sơn hậu,

Hoạt tử nhân mộ.

Thần điêu hiệp lữ,

Tuyệt tích giang hồ)

Nói xong kéo vạt áo lên thi lễ, vẫy tay một cái dẫn tám thiếu nữ áo trắng áo khoan thai đi khỏi.
Trương Vô Kỵ đuổi theo nói:

- Xin tỉ tỉ đừng bước đã.

Cô gái áo vàng không đáp lời vẫn tiếp tục xuống núi. Cô bé bang chủ Cái Bang Sử Hồng Thạch kêu lên:

- Dương tỉ tỉ, Dương tỉ tỉ!

Chỉ nghe từ lưng chừng núi vọng lên tiếng cô gái:

- Những việc lớn của Cái Bang, xin Trương giáo chủ hết sức giúp đỡ cho.

Trương Vô Kỵ cũng lớn tiếng đáp lại:

- Vô Kỵ tuân mệnh.

Cô gái đáp:

- Xin đa tạ.

Mấy tiếng “đa tạ” kia văng vẳng truyền đến hai bên đã cách nhau thật xa nhưng vẫn rõ lạ thường, Trương Vô Kỵ trong dạ không khỏi bồi hồi.

*

* *

Không Trí đi đến trước mặt Thành Côn quát hỏi:

- Viên Chân, mau ra lệnh thả phương trượng ngay. Lão phương trượng nếu có chuyện gì, tội nghiệp của người càng to lớn.

Thành Côn gượng cười:

- Việc đã đến nước này thì tất cả cùng chết hết. Lúc này dẫu ta có muốn thả hòa thượng Không Văn ra thì cũng không kịp nữa rồi. Mắt người không mù mà cũng chẳng thấy lửa bốc lên hay sao?

Không Trí hoảng hốt, quay đầu nhìn xuống chân núi, quả nhiên thấy dưới chùa khói đen bốc lên lửa đang lem lém cháy, kêu lên:

- Đạp Ma Đường cháy rồi! Mau! Mau xuống cứu hỏa.

Quần tăng đại loạn, chạy tứ tán xuống dưới núi. Bỗng thấy chung quanh Đạp Ma Đường những vòi nước phun vào chẳng khác gì những con bạch long, chẳng mấy chốc những ngọn lửa đều tắt ngúm. Không Trí chấp tay niệm Phật nói:

- A Di Đà Phật, chùa Thiếu Lâm may thoát được một tai kiếp.

Chẳng mấy chốc hai tăng nhân chạy lên núi bẩm báo:

- Khải bẩm sư thúc tổ, bọn phản nghịch thủ hạ của Viên Chân phóng hỏa đốt Đạp Ma Đường, may nhờ có các anh hùng trong Hồng Thủy Kỳ của Minh Giáo trượng nghĩa ra tay dập được lửa rồi.

Không Trí đến trước mặt Trương Vô Kỵ, chấp tay vái chào nói:

- Ngôi chùa Thiếu Lâm cổ kính đã nghìn năm nay qua được một cơn hỏa kiếp toàn là nhờ đại ân đại đức của Trương giáo chủ, toàn thể tăng chúng trong chùa dẫu có nát thân cũng không báo đáp được.

Trương Vô Kỵ khiêm tốn hoàn lễ nói:

- Chuyện đó đương nhiên phải làm, đại sư việc gì phải đa lễ.

Không Trí nói:

- Không Văn phương trượng bị bọn phản đồ bắt giữ trong Đạp Ma Viện, lửa dập được rồi nhưng không biết tỳ sư huynh an nguy ra sao. Trương giáo chủ và chư vị anh hùng xin đợi cho một chút, lão nạp đi xem ra thế nào.

Thành Côn cười ha hả nói:

- Trên người Không Văn tẩm đầy dầu mỡ, lửa vừa cháy lên thì y cháy trước. Hồng Thủy Kỳ có cứu là cứu Đạp Ma Viện chứ làm sao cứu nổi lão phương trượng.

Bỗng từ lưng chừng núi có tiếng người vọng lên:

- Hồng Thủy Kỳ không cứu nổi nhưng còn Hậu Thổ Kỳ.

Tiếng nói đó chính là tiếng của Phạm Dao. Y vừa nói xong đã thấy cùng với chưởng kỳ sứ Hậu Thổ Kỳ Nhan Viên chạy lên núi, hai người dìu một lão tăng, chính là phương trượng Không Văn

chùa Thiếu Lâm, cả ba người quần áo tả tơi, râu tóc cháy xém trông rất thê thảm. Không Trí tiến lên ôm lấy Không Văn, kêu lên:

- Sư huynh có sao không? Sư đệ vô năng tội thật đáng chết.

Không Văn mỉm cười nói:

- Cũng nhờ có hai vị Phạm thí chủ và Nhan thí chủ từ dưới đất chui lên cứu, nếu không ta với sư đệ chắc chẳng còn dịp gặp lại nhau.

Không Trí kinh hãi nói:

- Tài chui dưới đất lên của Hậu Thổ Kỳ Minh Giáo thần diệu thật.

Ông ta quay sang nói vái Phạm Dao, Nhan Viên tạ ơn, rồi tiếp:

- Phạm thí chủ, lão tăng trước đây vô lễ mạo phạm, xin thứ tội cho. Cái ước hẹn nơi chùa Vạn An, Đại Đô lão tăng không dám đến nữa.

Võ lâm nhân sĩ đã đính ước tỉ thí nếu như nuốt lời không đến so với muối mặt chịu thua còn đáng hổ thẹn hơn nhiều. Không Trí cảm kích Phạm Dao mạo hiểm cứu sư huynh mình, nên đã tự nguyện hủy bỏ ước hẹn. Hai người vốn dĩ đã phục nhau, chuyện này rồi càng thêm hết lòng hết dạ, từ đó thành đôi bạn tâm giao.

Thì ra Thành Côn đã sắp xếp thật chu đáo, đêm hôm trước ngày Anh Hùng Đại Hội xuất kỳ bất ý ra tay điểm huyết Không Văn, bắt giữ ông ta tại Đạt Ma Viện, trong viện chất đầy các loại lưu hoàng thuốc nổ, cỏ củi dễ cháy, sai người tâm phúc canh giữ, ép Không Trí mọi việc phải nghe theo mình, nếu không sẽ phóng hỏa đốt chết Không Văn. Ngờ đâu mọi việc không phải như y đã tính, đến khi tan thành ra mây khói rồi liền truyền hiệu lệnh, cho người đốt lửa, là nước cờ sau cùng phá phủ trầm chu⁴. Y tính rằng quần hùng và tăng chúng hốt hoảng lo cứu hỏa, những kẻ tâm phúc sẽ nhân cơ hội đó cứu y xuống núi. Ngờ đâu đại đội của Dương Tiêu kéo đến núi Thiếu Thất từ mấy ngày trước, đã sai Hậu Thổ Kỳ đào một đường hầm thông vào trong chùa Thiếu Lâm, vốn tính chuyện cứu Tạ Tốn, biết đâu Tạ Tốn lại không nhốt ở trong chùa. Người của Hậu Thổ Kỳ tìm mãi không ra, nhân cơ hội đó mài mười sáu chữ sau lưng những pho tượng La Hán đi.

Về sau Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược liên thủ phá Kim Cương Phục Ma Khuyên, đến lúc Thành Côn lộ mặt ra rồi, làm bẽ mặt Không Trí trước công chúng, Triệu Mẫn và Dương Tiêu liền hiểu ngay được mối manh. Hai người bàn tính xong xuôi, nhờ Phạm Dao tấ lãnh Hồng Thủy, Hậu Thổ hai kỳ, chui vào trong chùa cứu Không Văn. Có điều Thành Côn bố trí thật là cơ mật, độc địa, chung quanh trong ngoài Đạt Ma Viện chất đầy lưu hoàng, dầu củi, chỉ mỗi là lửa bùng lên ngay, khiến cho năm giáo đồ trong Hậu Thổ Kỳ bị chết cháy. Phạm Dao và Nhan Viên hai người cố xông vào đám khói cứu được Không Văn ra, nhưng cả ba cũng bị xém hết cả râu tóc, nếu không nhờ thoát hiểm bằng đường hầm, thì ắt đã vùi thân nơi đồng tro rồi. Đạt Ma Viện và mấy căn

⁴ đập bỏ nồi, đục chìm thuyền để cả hai bên cùng chết

tầng xá chung quanh cũng bị cháy nhưng may chưa lan sang Đại Hùng Bảo Điện, Tầng Kinh Các, La Hán Đường những nơi quan trọng khác.

Không Văn và Không Trí bàn tán mấy câu, truyền pháp chỉ xuống bắt tất cả các đồng đảng của Thành Côn đem giam nơi hậu điện chờ phân xử sau. Thành Côn ở chùa Thiếu Lâm đã lâu, kết nạp đồ đảng quả không phải ít, nhưng kẻ đứng đầu đã bị bắt rồi, phương trượng thoát hiểm, bọn đồng đảng thấy đại thế đã hỏng, nên chẳng một ai dám kháng cự. Thủ tọa La Hán Đường chỉ huy tăng chúng áp giải bọn chúng, đưa nào đưa nấy cúi gầm mặt xuống, cúi thủi xuống núi.

Trương Vô Kỵ đi đến bên cạnh Tạ Tố, chỉ kêu lên được một tiếng: “Nghĩa phụ” rồi nước mắt như mưa. Tạ Tố cười nói:

- Thằng con ngốc nghếch của ta ơi, nghĩa phụ may được ba vị cao tăng điểm hóa, đại triệt đại ngộ, bao nhiêu tội lỗi một đời hóa giải hết sạch, con phải mừng cho ta chứ, sao lại khổ sở làm vậy? Ta phế bỏ võ công có gì đáng tiếc đâu, không lẽ mai này còn dùng để làm điều sằng bậy nữa hay sao?

Trương Vô Kỵ không biết trả lời sao nhưng trong lòng vẫn còn đau đớn, lại kêu một câu:

- Nghĩa phụ!

Tạ Tố đi đến trước mặt Không Văn, quì xuống nói:

- Đệ tử tội nghiệt thâm trọng, mong phương trượng cho ở lại, xuống tóc tu hành.

Không Văn chưa kịp trả lời, Độ Ách nói:

- Ngươi lại đây, lão tăng thu ngươi làm đồ đệ.

Tạ Tố đáp:

- Đệ tử không dám mong được phúc duyên như thế.

Ông ta bái Không Văn làm thầy là đệ tử hàng chữ Viên, còn như bái Độ Ách làm thầy là ở vào hàng chữ Không, cùng Không Văn, Không Trí xưng hô huynh đệ. Độ Ách quát lên:

- Hừ,

Không đã đành là không,

Viên cũng lại là không,

Ngã tướng với nhân tướng,

Nào có chi bất đồng.

空固是空

圓亦是空

我相人相

好不矇矓

(Không cố thị không,

Viên diệp thị không.
Ngã tướng nhân tướng,
Hảo bất mông đồng)

Tạ Tốn ngạc nhiên nhưng lập tức hiểu ngay, sư phụ đệ tử, hàng trên hàng dưới, pháp danh thứ tự đối với nhà Phật cũng đều là huyễn ảo nên liền đọc ngay:

*Sư phụ vốn là không,
Đệ tử cũng không nốt.
Không tội, nghiệp sao còn,
Công đức đâu mà kết.*

師父是空
弟子是空
無罪無業
無德無功

(Sư phụ thị không,
Đệ tử thị không.
Vô tội vô nghiệp,
Vô đức vô công)

Độ Ách nghe thế cười ha hả:

- Thiện tai! Thiện tai! Người vào làm môn hạ của ta, tên người vẫn là Tạ Tố, người có hiểu chăng?

Tạ Tốn đáp:

- Đệ tử hiểu rồi!

*Tạ Tố hay cục phân,
Cũng đều là hư ảnh.
Đến thân còn chẳng chấp,
Lẽ nào vướng vào danh?*

牛廁謝遜
皆是虛影
身既無物
何況於名

(Ngưu xí Tạ Tốn,
Giai thị hư ảnh.
Thân ký vô vật,
Hà hướng ư danh?)

Tạ Tốn văn võ toàn tài, chừ tử bách gia đầu đầu cũng thông suốt, nay được Độ Ách điểm hóa, lập tức hiểu ngay tinh nghĩa nhà Phật, từ đó đi vào cửa không về sau trở nên một cao tăng đức độ.

Độ Ách nói:

- Thôi đi! Thôi đi! Đã ngộ được đạo đừng trở vào ma chướng nữa.

Ông nắm tay Tạ Tốn cùng Độ Kiếp, Độ Nạn thủng thẳng xuống núi. Không Văn, Không Trí, Trương Vô Kỵ cùng mọi người đứng lên khom lưng tiễn biệt. Ba mươi năm trước Kim Mao Sư Vương danh chấn giang hồ, từng làm biết bao nhiêu chuyện kinh tâm động phách, hôm nay thân nếm mùi thiền, ai nấy đều cảm thán. Trương Vô Kỵ lòng vừa vui mừng lại vừa bi thương.

Không Văn nói:

- Các vị anh hùng quang lâm tậ tự, nói ra hổ thẹn, trong chùa bỗng sinh nội biến, thật đáng trách, việc tiếp đãi thật chẳng chu đáo chút nào. Các vị ở khắp bốn phương hôm nay tụ hội nơi đây, không biết bao giờ mới có dịp gặp lại, xin mời vào chùa ngồi nghỉ.

Quần hùng liền xuống núi quay trở vào chùa, tăng lữ liền dọn tiệc chay thiết đãi, rồi lập đàn tràng tụng kinh siêu độ cho những người bỏ mạng trong kỳ đại hội này, ai nấy phúng điệu rất bi ai.

Mọi sự xong xuôi, Trương Vô Kỵ trong lòng vẫn còn nhiều điều chưa minh bạch, Tạ Tốn đi vội quá nhiều chuyện chưa hỏi được cho tường tận nhưng cũng đoán rằng những việc đó ắt có liên quan đến Chu Chỉ Nhược. Chàng nghĩ đến nghĩa xưa, liệu chẳng nên tìm hiểu khúc nhôi làm gì để khỏi tổn hại đến thanh danh người tình cũ. Ăn uống xong xuôi, chàng liền cùng Sử Hồng Thạch và các trưởng lão Cái Bang tại sương phòng phía tây bàn thảo những chuyện lớn của Cái Bang bỗng có giáo đồ Minh Giáo đến báo:

- Thưa giáo chủ, Trương tứ hiệp của phái Võ Đang đã đến có chuyện gấp muốn thương nghị.

Trương Vô Kỵ hoảng hốt nghĩ thầm: “Không lẽ có chuyện gì không hay xảy ra cho thái sư phụ chẳng?” Chàng vội vào rào bước đi ra, đến đại điện vái lạy Trương Tùng Khê thấy ông thần sắc không có gì khác thường mới thấy yên tâm bèn hỏi:

- Sư bá, thái sư phụ vẫn mạnh khỏe?

Trương Tùng Khê đáp:

- Sư phụ lão nhân gia vẫn bình thường. Ta ở núi Võ Dương nghe được tin hai vạn quân thiết kỵ Nguyên binh, đang tiến về phía chùa Thiếu Lâm, xem tình hình có vẻ sắp gây bất lợi cho đại hội anh hùng, cho nên ngày đêm chạy đến báo tin.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy mình nên cho phương trượng biết ngay.

Hai người vội quay về hậu viện, bẩm cho Không Văn hay, Không Văn trầm ngâm rồi nói:

- Việc này có liên hệ rất lớn, nên cùng quần hùng bàn thảo xem sao.

Ông bèn truyền cho các nhà sư thỉnh chuông tụ tập tất cả mọi người lên Đại Hùng Bảo Điện.

Quần hùng nghe tin ai nấy xông xáo bàn tán, những người tính nóng liền nói:

- Nhân cơ hội các anh hùng thiên hạ có mặt nơi đây, tất cả chúng ta kéo xuống dưới núi đánh cho chúng trở tay không kịp.

Người lão thành dè dặt hơn nói:

- Quân Nguyên qua lại điều động binh mã là chuyện thường tình, chưa chắc đã tới đây tấn công chúng ta đâu.

Trương Tùng Khê nói:

- Tại hạ biết tiếng Mông Cổ, chính tai nghe quan quân Thát tử ra lệnh, đúng là đưa quân đến vây chùa Thiếu Lâm.

Khi đó người Mông Cổ đã cai trị trung nguyên gần một trăm năm, những người Hán biết tiếng Mông Cổ không phải là ít. Trương Tùng Khê thông minh đa trí, thông thạo nhiều thổ ngữ địa phương, tiếng Mông Cổ cũng rất lưu loát. Không Văn nói:

- Các vị anh hùng, xem ra triều đình nghe tin chúng ta tụ tập nơi đây, đoán chừng làm điều bất lợi nên sai binh lính đến trấn áp. Chúng ta ai ai cũng biết võ công, không sợ gì Thát tử, binh đến thì đưa tướng ra ngăn, nước dâng lên thì đắp đất chặn lại, có gì sợ đâu ...

Ông nói chưa dứt câu trong đám đông đã có nhiều người hoan hô rầm rĩ. Không Văn nói tiếp:

- Có điều chúng ta là hào sĩ giang hồ, quen với đơn đả độc đấu, tỉ thí không phải chỉ binh khí quyền cước mà cả nội công ám khí, việc lên ngựa chiến đấu bằng trường thương đại kích không phải là sở trường. Cứ như ý lão nạp, các vị anh hùng lập tức giải tán ra đi, quý vị nghĩ sao?

Mọi người ai nấy ngơ ngác, không ai lên tiếng trả lời. Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu như chúng ta phân tán ra, một là Thát tử sẽ tưởng chúng ta sợ chúng không khỏi làm cho chúng càng thêm lên tinh thần, hai nữa các vị sư phụ chùa Thiếu Lâm rồi sẽ ra sao?

Không Văn mỉm cười đáp:

- Quân Nguyên đến chùa thấy toàn là sư sãi không thấy giang hồ hào sĩ nào chắc không sao đâu. Cái đó gọi là đến thì hăm hăm hờ hờ, đi thì như mèo cắt tai.

Quần hùng biết Không Văn nói thế cũng chỉ vì lòng tốt với mọi người, kỳ này đại hội do chùa Thiếu Lâm mời đến nên không muốn vì thế mà mang họa, để quần hùng phải đổ máu nơi núi Thiếu Thất. Thế nhưng ai nấy đều là người đầy nhiệt huyết, gặp địch lẽ nào thoái lui, nhất định không thể được. Huống chi triều đình đã đem đại quân đi hẳn chẳng chỉ thấy không có ai mà yên ổn rút về, thế nào cũng quấy nhiễu Thiếu Lâm tự, không chừng có thể giết hết bắt hết tăng lữ, cho một mối lửa đốt chùa thành tro. Quân Mông Cổ xưa nay vốn bạo ngược, giết người đốt nhà đã thành thói quen. Dương Tiêu nói:

- Quân Mông Cổ tàn ác chúng ta ai đã là người Hán ắt có trách nhiệm kháng địch, cứ như ý kiến của tại hạ, chúng ta nên tìm cách dụ cho Thát tử đi đường khác, tìm chỗ nào đánh cho chúng một trận, để ngôi chùa cổ kính nghìn năm này không rơi vào tai ương binh lửa.

Mọi người nhao nhao tán thành nói:

- Đúng là phải như thế!

Còn đang nghị luận, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng vó câu dồn dập, hai người cưỡi ngựa chạy đến. Tiếng chân ngựa ngừng ngay trước cửa chùa, sau đó hai hán tử được tri khách tăng hối hả đưa vào trong điện. Quần hùng vừa nhìn quần áo họ mặc biết ngay là giáo chúng Minh Giáo. Hai người đến trước mặt Trương Vô Kỵ khom lưng hành lễ, một người báo:

- Khải bầm giáo chủ: Quân tiên phong của Thát tử năm nghìn người đã đánh tới chùa Thiếu Lâm, nói là các vị sư phụ trong chùa tụ tập làm phản nên muốn đập bằng chùa Thiếu Lâm. Hề ai trọc ... trọc ...

Không Văn mỉm cười tiếp lời:

- Người muốn nói là sư sãi trọc đầu, có phải không nào? Không cần phải kiêng cử làm gì, cứ việc nói ra.

Người kia tiếp:

- Trên đường rất nhiều vị hòa thượng bị chúng giết. Thát tử nói rằng: “Những người đầu trọc đều xấu xa, người có tóc cũng chẳng tốt lành, ai đem binh khí trong người đều giết sạch.”

Mọi người nhao nhao lên như chợ vỡ, đều nói:

- Nếu không một phen sống mái với Thát tử thì không đáng gọi là con cháu Hoàng Đế.

Thời đó nhà Tống đã bị mất ngôi gần một trăm năm nhưng những anh hào thảo mãng vẫn coi người Mông Cổ là di địch, không chịu để bị họ quản thúc. Bây giờ nghe tin quân Mông Cổ kéo đến ai nấy nhiệt huyết bừng bừng đều muốn đứng lên giết giặc. Trương Vô Kỵ sang sảng nói:

- Quý vị anh hùng, hôm nay chính là lúc sát địch báo quốc của người trai đất Hán, có thể anh hùng đại hội của chùa Thiếu Lâm mới để tiếng lại nghìn thu.

Trong đại điện tiếng hoan hô vang dậy, chấn động một hồi lâu. Trương Vô Kỵ lại tiếp:

- Chúng ta dẫu có muốn được rút lui cho yên lành cũng không được nữa rồi, vậy xin Không Văn đại sư đứng ra chỉ huy, Minh Giáo chúng tôi trên dưới xin để dưới quyền sai sử.

Không Văn nói:

- Trương giáo chủ nói thế là thế nào? Tuy tăng chúng trong tông phái có học qua quyền cước nhưng hành quân chiến đấu lại chẳng tinh thông. Mấy năm gần đây Minh Giáo làm nên biết bao việc lấy lòng, thiên hạ anh hùng còn ai không biết? Chỉ có nhân chúng trong Minh Giáo mới có thể kháng cự lại được với quân Thát tử. Chúng tôi xin mời Trương giáo chủ ra lệnh cho toàn thể anh hùng để một phen sống mái với quân Nguyên.

Trương Vô Kỵ đang định từ chối thì quần hào đã hò reo phụ họa. Trương Vô Kỵ tuy tuổi trẻ không đủ để người ta phục nhưng võ công cao cường, mới rồi đấu với Thiếu Lâm tam tăng ai ai cũng đã thấy, lại thêm trong Minh Giáo các đạo quân của những người như Hàn Sơn Đồng, Từ Thọ Huy, Chu Nguyên Chương tại Hoài Tứ, Dự Ngạc nơi nơi nổi lên, công thành chiếm đất, thanh thế lên rất lớn. Hôm trước Ngũ Hành Kỳ ở nơi quảng trường tỏ lộ tài nghệ xem ra không môn phái nào có thể sánh được với khả năng chiến đấu đông người của họ. Các môn phái bang hội đều thấy rằng ngoài Minh Giáo ra không một ai có đủ khả năng đảm nhiệm công việc trong đại này.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc dụng binh quả không phải là sở trường của tại hạ, xin các vị suy cử người hiền năng khác thì hơn.

Chàng còn đang khiêm tốn nhường người khác, bỗng từ chân núi tiếng người kêu la, hai nhà sư Thiếu Lâm chạy vào đại điện báo cáo:

- Khải bẩm phương trượng, quân Mông Cổ đang đánh lên.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nhuệ Kim, Hồng Thủy hai kỳ ra trước chặn địch. Chu Điền tiên sinh, Thiết Quan đạo trưởng mỗi vị giúp cho một kỳ.

Chu Điền và Thiết Quan đạo nhân đều đáp lời đứng ra hành sự. Lúc này cục thế khẩn cấp, Trương Vô Kỵ không còn thì giờ suy từ chỉ còn nước ra lệnh tiếp:

- Thuyết Bất Đắc sư phụ, nhờ ông đem thánh hỏa lệnh của ta đi điều động quân của bản giáo lên núi cứu viện.

Thuyết Bất Đắc nhận lệnh ra đi. Các anh hùng trong đại điện nghe tin quân Nguyên đang đánh lên, ai nấy rút binh khí hùng hổ ủa ra. Dương Tiêu hạ giọng nói:

- Giáo chủ, nếu giáo chủ không ra lệnh mọi người sẽ loạn cả lên, thế nào cũng bị bại trận.

Trương Vô Kỵ gật đầu, đi ra khỏi điện, đến sơn đình ở lưng chừng núi quan sát thấy hơn một nghìn quân tiên phong của Mông Cổ đang tiến lên bị người của Nhuệ Kim Kỳ dùng nỏ cứng thương dài đánh bật trở lại. Chàng đưa mắt nhìn về phía xa xa, từng đội từng đội quân Nguyên đang bò lằn lằn, thật là đông đảo. Khi đó cái thời Thành Cát Tư Hãn và Bạt Đô uy chấn thiên hạ đã xa rồi nhưng quân thiết kỵ Mông Cổ vẫn tập luyện đúng phép, là tinh binh có một không hai trên thế giới.

Bỗng nghe ở phía bên trái tiếng kêu la rầm rĩ, một số đông ni cô và đàn ông đàn bà chạy ngược lên núi, chính là người của phái Nga Mi, có lẽ khi đi xuống gặp phải quân Mông Cổ đánh đuổi nên phải quay lại. Có khoảng mười người đàn ông khiêng cái gì trông như cái cáng, bị quân Mông Cổ bao vây vào giữa, Chu Chỉ Nhược tất lãnh bọn Tĩnh Huyền, Tĩnh Chiếu đánh xông vào, tuy giết được vài chục tên quân Mông Cổ nhưng vẫn không sao cứu được đồng môn đang nguy ngập.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hồng rồi! Người nằm trên cáng hẳn là Tống sư ca.” Chàng liền kêu lên:

- Hồng Thủy, Liệt Hỏa hai kỳ bảo vệ cho ta! Dương Phạm nhị sứ, Vi huynh theo ta cứu người.

Rồi tung mình phóng lên trước. Hai tên quân Mông Cổ cầm mâu xông vào đâm, Trương Vô Kỵ giơ tay chụp một thanh mâu, vận kinh hất một cái, hai tên lính lăn xuống sườn núi. Chàng quay đầu mâu, hai chiếc giáo chẳng khác gì rồng ra biển, múa lên vù vù tiến vào trong đám người. Dương Tiêu, Phạm Dao, Vi Nhất Tiểu, Bàn Oánh Ngọc chạy theo sau, lính Mông Cổ liền chạy tứ tán bỏ bọn Chu Chỉ Nhược lại phía sau. Phạm Dao đâm ra một quyền, đánh nát mặt một tên thập phu trưởng, cướp lấy người bị thương nằm trên cáng, quay đầu chạy lên.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược người đầy máu me, lại xông vào đoàn quân Nguyên, kêu lên:

- Chỉ Nhược, Chỉ Nhược, Tống đại ca đã cứu được rồi.

Chu Chỉ Nhược làm như không nghe, vẫn múa trường tiên đánh về phía trước, tuy nhiên sơn đạo nhỏ hẹp đứng chật những người thành thử chưa thể vượt qua được. Trương Vô Kỵ thấy hai đệ tử Nga Mi khiêng một cái cáng khác vẫn còn bị bao vây đang vung đao đánh thí mạng với quân Nguyên, nghĩ thầm: “Xem ra trên cái cáng đó mới thực là Tống sư ca.” Chàng nhún mình nhảy tới, hai thanh trường mâu chống lên trên vách núi lấy tay làm chân, như đi cà kheo tiến tới.

Còn cách chừng khoảng hơn một trượng, bỗng thấy hai đệ tử Nga Mi kẻ trúng đao người trúng tên, lăn long lóc xuống sườn núi.

Trương Vô Kỵ phi thân nhảy tới, tay trái giơ trường mâu ra đỡ cho cái cáng khỏi lăn theo, thấy người trên cáng quấn đầy vải trắng, chỉ lộ khuôn mặt, chính là Tống Thanh Thư. Trương Vô Kỵ vút trường mâu xuống, ôm y trên tay, thấy thân thể y nặng lạ thường, trong vải cứng ngắc xem ra còn vật gì khác, không kịp xem kỹ sợ làm động đến những xương gãy, vội lách phải né trái, tránh đao thương quân Nguyên tấn công, chân vẫn bình ổn chạy lên.

Ngay khi đó, Đường Văn Lượng và Tông Duy Hiệp của phái Không Động cũng song song xông tới, cầm kiếm hộ vệ hai bên, hai thanh kiếm thu vào đăm ra, quân Nguyên liền tiếp trúng kiếm, Trương Vô Kỵ bình an bế Tống Thanh Thư chạy lên núi. Có vài trăm quân Nguyên dàn thành đội hình tấn công lên, Bàn Oánh Ngọc liền kêu:

- Liệt Hỏa Kỳ ra tay.

Các giáo chúng trong Liệt Hỏa Kỳ liền phun dầu thô trong ống thụt ra rồi bắn hỏa tiễn tới, lửa liền bốc lên bùng bùng, hơn hai trăm quân Mông Cổ đi trước bị cháy thành những trái cầu lửa lăn xuống núi. Ở bên kia Hồng Thủy Kỳ cũng phun nước độc ra, có mấy trăm quân bị trúng, chết thật thảm khốc. Tên vạn phu trưởng quân Nguyên liền ra lệnh đánh chiêng thu binh, quân Nguyên tiền đội biến thành hậu đội giơ cung bắn chặn từ từ xuống núi. Bàn Oánh Ngọc than:

- Quân Thát tử tuy thua mà không loạn, quả là tinh binh trong thiên hạ.

Chỉ thấy quân Nguyên lui đến chân núi rồi, tỏa ra như hình nan quạt, xem ra chưa có ý tấn công trở lên ngay. Trương Vô Kỵ hạ lệnh:

- Nhuệ Kim, Hồng Thủy, Liệt Hỏa ba kỳ trấn giữ các nơi hiểm yếu. Cự Mộc, Hậu Thổ hai kỳ mau chặt gỗ xúc đất xây hàng rào cản đề phòng quân địch đánh lên.

Các chưởng kỳ sứ của Ngũ Hành Kỳ liền tuân lệnh, chia ra chỉ huy hạ thuộc bố phòng. Quần hùng trước đây vẫn nghĩ rằng nếu không giết hết được quân Nguyên thì mình cũng tự lo cho mình được không đến nỗi nào. Thế nhưng sau một trận giao phong mới thấy uy lực của quân Nguyên, biết rằng bày binh bố trận khác hẳn đơn đả độc đấu, tỉ thí võ nghệ. Hàng nghìn hàng vạn người ồ lên tấn công, thế như nước vỡ bờ dẫu võ công cao cường như Chu Chỉ Nhược, trong đám đông người cũng không thể nào thi triển tài nghệ. Bốn bề tám hướng nơi nào cũng đầy đao thương kiếm kích, đăm chém loạn xạ, binh thời dù học bao nhiêu phép đón đỡ, sách giải chiêu số, nội kinh ngoại công đều không thể nào dùng được. Nếu không phải Ngũ Hành Kỳ

của Minh Giáo lấy trận pháp ngăn chặn trận pháp, lúc này núi Thiếu Thất chắc thâm không biết đến đâu, chùa Thiếu Lâm chắc cũng đã bị mồi lửa biến thành một đồng gạch vụn rồi.

Mặc dầu tăng chúng chùa Thiếu Lâm có kỷ luật, từng đội sư sãi thanh niên cầm giới đao thiền trượng, dưới quyền chỉ huy của các tăng nhân có tuổi trấn giữ các nơi hiểm yếu nhưng ít không chống lại được số đông, khó mà có thể chống đỡ với hai vạn tinh binh Mông Cổ tấn công vào. Đến khi quân Nguyên thoái lui rồi, quần hùng mới xôn xao bàn tán hiểu được tại sao tiền triều không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt, võ công cao cường nhưng vẫn để giang sơn gấm vóc này rơi vào tay Thát tử.

Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng để Tống Thanh Thư xuống đất, thăm mũi thấy vẫn còn thở nhẹ, quay lại định gọi Chu Chỉ Nhược nhưng không thấy, bèn hỏi:

- Tống phu nhân đâu rồi?

Mọi người mới rồi lo chống trả quân Nguyên không ai để ý xem Chu Chỉ Nhược ở nơi đâu. Phái Nga Mi lúc này đối với Minh Giáo cũng bớt được mấy phần căm ghét, đều nói không thấy chưởng môn. Trương Vô Kỵ sợ Tống Thanh Thư trong cơn hỗn loạn có thể bị thương nên cởi các băng vải trên người y ra xem thế nào.

Trên người y quần ba lớp vải trắng, đến khi lớp thứ ba cởi ra, nghe thấy loảng xoảng loảng xoảng, rơi ra bốn mảnh binh khí gãy. Trương Vô Kỵ giật mình, kêu lên:

- Đờ Long đao! Ý Thiên kiếm!

Mọi người lập tức ủa tới, thấy hai món binh khí sắc bén kia đều đã gãy đôi. Trương Vô Kỵ cầm một nửa thanh đao Đờ Long lên xem, thấy nặng nề, trong lòng hiện ra trăm mối cảm hoài, cha mẹ mình cũng vì thanh đao này mà bỏ mạng, trong hơn hai mươi năm qua trên chốn giang hồ sóng gió liên miên đều cũng vì nó cả. Quần hùng hôm nay tụ tập nơi chùa Thiếu Lâm, chủ yếu cũng vì hai chữ Đờ Long. Đến bây giờ bảo đao xuất hiện thì đã gãy rồi, không còn dùng được nữa, có điều nơi chỗ gãy có một lỗ hổng xem ra có thể dấu được vật gì, thanh kiếm Ý Thiên cũng như thế. Cả đao lẫn kiếm đều rỗng ruột, nếu quả có gì trong đó thì cũng đã bị người ta lấy đi mất rồi.

Dương Tiêu thở dài:

- Võ công kinh người của Chu cô nương thì ra từ ở trong đao kiếm này mà có.

Trương Vô Kỵ thấy đao kiếm gãy như thế lập tức hiểu ngay: trên hòn đảo nhỏ đêm hôm đó đao kiếm mất cả chính là do Chu Chỉ Nhược lấy cắp. Không biết nàng dùng thủ đoạn gì mà đuổi được Triệu Mẫn đi, giết hại Ân Ly rồi dùng đao kiếm chặt vào nhau khiến cho hai món binh khí sắc bén nhất thiên hạ này đều bị hủy để lấy được võ công bí cấp dấu trong đao kiếm bí mật tu tập.

Chàng càng nghĩ càng hiểu rõ: “Đúng rồi, khi đó trên tiểu đảo ta dùng Cửu Dương thần công giúp nàng trừ chất độc, trong cơ thể nàng quả có một luồng nội lực quái dị ngằm chống lại với ta, càng về sau càng mạnh hiển nhiên nàng tu tập có tiến bộ. Ôi! Nàng muốn luyện gấp cho mau xong nên không chịu theo đuổi nội công căn cơ mà chỉ toàn là những môn võ công âm độc tốc thành nên không thể nào đạt được mức thượng thừa tuyệt đỉnh. Tuy nàng đánh bại được Du Nhị bá và Ân Lạc thúc thật nhưng cũng chỉ nhờ vào võ công chiêu số quái dị mà ra nên xuất kỳ bất ý thắng thế, chẳng khác gì ta bị Phong Vân tam sứ giả của tổng giáo đánh bại hôm nào. Võ công chân chính của Chỉ Nhược so ra với Du Ân hai vị thật còn kém xa, sau này nếu có giao đấu thể nào cũng chết dưới tay Võ Dương nhị hiệp”

Chàng còn đang trầm ngâm, Chương Kỳ Sứ của Nhuệ Kim Kỳ là Ngô Kinh Thảo tiến lên nói:

- Khải bẩm giáo chủ, thuộc hạ vốn xuất thân thợ rèn, đã từng học qua phép đánh đao đánh kiếm, để thuộc hạ làm thử, biết đâu không nổi lại được bảo đao, bảo kiếm như cũ.

Dương Tiêu vui mừng đáp lời:

- Thuật rèn kiếm của Ngô kỳ sứ thiên hạ vô song, xin giáo chủ để y thử xem sao.

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Hai loại lợi khí này bị gãy quả thực đáng tiếc. Ngô kỳ sứ nếu nổi lại được thì còn gì bằng.

Ngô Kinh Thảo quay sang nói với Liệt Hỏa Kỳ Sứ Tân Nhiên:

- Rèn đao rèn kiếm, cốt nhất là ở sức lửa, nhờ Tân huynh giúp cho một tay. Xem tình cảnh này, quân Thát Đát nhất thời chưa đánh lên núi, hai anh em ta làm ngay được chăng?

Tân Nhiên cười đáp:

- Cái gì chứ nhóm củi, đốt lửa thì vốn là nghề của huynh đệ.

Lập tức hai người chỉ huy thuộc hạ, đắp ngay một cái lò lớn, miệng lò rộng không đầy một thước. Ngô Kinh Thảo lấy mảnh mũi đao Đồ Long xếp vào, chỗ gãy ngay tại miệng lò. Nhiên liệu của Liệt Hỏa Kỳ đã sẵn sàng, chẳng mấy chốc lửa đã bùng bùng bốc lên. Ngô Kinh Thảo tay phải đã đứt, chỉ còn lại một cánh tay trái. Bên cạnh y để hơn một chục loại binh khí khác nhau, mắt chăm chăm, mỗi khi thấy lửa biến màu, lại đem một món binh khí ném vào để xem sức nóng. Đợi đến khi lửa từ xanh biến thành trắng, tay trái mới cầm kìm, kẹp mảnh thanh đao Đồ Long còn lại chắp vào đầu bên kia để nung. Nửa thân trên y để trần, đốm lửa bắn tung tóe lên người nhưng dường như không cảm giác, vẫn hết tâm để vào việc. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Rèn đao kiếm tuy là việc nhỏ, nhưng cũng phải học tập nhiều, bản lãnh lắm mới làm được. Nếu như loại thợ rèn tầm thường, chỉ chịu nóng không cũng không nổi.”

Bỗng nhiên lịch kịch mấy tiếng, hai tên giáo chúng kéo bễ ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhân sự. Tân Nhiên và Liệt Hỏa Kỳ Chưởng Kỳ Phó Sứ lập tức xông lên, gạt hai tên đó sang một bên, tự tay kéo bễ thổi lửa. Hai người nội lực không phải là yếu nên vừa sử kình quạt lò, lửa đã bốc lên, ngọn cao cả trượng, cảnh tượng thật là đẹp mắt.

Độ tàn nửa nén hương, Ngô Kinh Thảo bỗng kêu lên: “Ồi chà”, tung mình nhảy vọt về phía sau, mặt đầy vẻ thất vọng. Mọi người ai nấy kinh hãi, nhìn lại trong tay y, thấy cái kềm đã bị nóng chảy, méo mó không còn hình thù gì, còn thanh đao Đồ Long vẫn không suy suyển. Ngô Kinh Thảo lắc đầu:

- Thuộc hạ vô năng, thanh đao Đồ Long này quả thực danh bất hư truyền!

Tân Nhiên và Chưởng Kỳ Phó Sứ tạm ngưng thổi bễ, đứng lui sang một bên. Hai người áo quần ướt đầm mồ hôi, tưởng như vừa ở dưới nước trèo lên. Triệu Mẫn bỗng nói:

- Vô kỵ ca ca, có phải Thánh Hỏa Lệnh đao Đồ Long chặt không đứt phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ừ, đúng vậy!

Trong sáu thanh Thánh Hỏa Lệnh, một thanh đã giao cho Thuyết Bất Đắc cầm xuống núi để điều binh, nay chỉ còn năm. Chàng lấy trong bọc ra, giao cho Ngô Kinh Thảo:

- Đao kiếm không hàn lại được, cũng chẳng quan hệ gì. Thánh Hỏa Lệnh là vật chí bảo của bản giáo, không thể để cho hư hỏng.

Ngô Kinh Thảo cúi mình tiếp lấy, đáp: “Xin vâng lệnh!” Y thấy năm thanh Thánh Hỏa Lệnh không phải sắt, cũng chẳng phải vàng, cứng rắn vô cùng, nặng trình trịch, nên cúi đầu suy nghĩ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu thấy không ổn thì cũng đừng mạo hiểm làm gì.

Ngô Kinh Thảo không trả lời, một hồi sau mới tỉnh giấc trầm tư, đáp:

- Thuộc hạ quả là không phải, xin giáo chủ thứ tội. Thánh Hỏa Lệnh này vốn là bạch kim trộn với huyền thiết và cát kim cương đúc thành, lửa nóng không làm chảy nổi. Thuộc hạ quả thật hồ nghi, không biết khi xưa làm sao đúc được, cho nên suy nghĩ nhất thời như mất cả hồn vía.

Triệu Mẫn liếc Trương vô Kỵ một cái, nhoen miệng cười:

- Sau này giáo chủ sẽ có dịp sang Ba Tư để gặp một nhân vật thật là quan trọng, lúc đó Ngô huynh có thể đi theo, hỏi các thợ đúc cao thủ của họ xem làm cách nào.

Trương vô Kỵ ngượng nghịu nói:

- Ta sang Ba Tư để làm gì?

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Chuyện đó không nói ra được.

Lại quay sang Ngô Kinh Thảo:

- Người xem, trên Thánh Hỏa Lệnh còn có khắc hoa văn và chữ. Dù có sắc bén như đao Đồi Long hay kiếm Ý Thiên cũng không làm suy suyển được, thì những đường nét, văn tự ấy làm sao đục thành?

Ngô Kinh Thảo đáp:

- Muốn khắc hoa văn, văn tự không có gì khó. Chỉ cần dùng sáp trắng phủ lên trên Thánh Hỏa Lệnh, trên sáp khắc hình vẽ chữ, sau đó đem ngâm trong cường toan, chỉ vài tháng sau sẽ ăn mòn. Sau đó đem ra cạo hết sáp đi, các hình và chữ sẽ hiện ra. Điều tiểu nhân không hiểu là làm sao nung cho chảy được.

Tân Nhiên kêu lên:

- Thế thì có định làm không đây?

Ngô Kinh Thảo hướng về phía Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ đừng ngại. Liệt hỏa của Tân huynh đệ tuy ghê gớm thật, nhưng không tổn hại được Thánh Hỏa Lệnh đầu.

Tân Nhiên trong lòng hơi sợ, vội nói:

- Tôi chỉ hết sức thổi lửa, nếu như làm hỏng Thánh vật của bản giáo, thì không chịu tội đâu nhé.

Ngô Kinh Thảo mỉm cười:

- Chỉ sợ người không đủ nhẫn nại, có gì ta chịu hết.

Nói rồi lấy hai miếng Thánh Hỏa Lệnh kẹp một nửa thanh đao, sau đó dùng một chiếc kim mới kẹp lấy Thánh Hỏa Lệnh đưa bảo đao vào trong lò nung lần nữa. Lửa mỗi lúc một bốc lên cao, nung đến hơn nửa giờ, chỉ thấy Ngô Kinh Thảo, Tân Nhiên, Liệt Hỏa Kỳ phó sứ ba người thấp thoáng trong ánh lửa, mỗi lúc một thêm uể oải, xem chừng không còn chịu nổi.

Thiết Quan đạo nhân Trương Trung liếc mắt ra hiệu cho Chu Điền, phất tay một cái, hai người cùng xông lên nhảy vào thay cho Tân Nhiên và Liệt Hỏa Kỳ phó sứ, ra sức kéo bễ. Trương Chu hai người nội lực so với những người kia cao hơn nhiều, lửa trong lò bốc vút lên thẳng một làn trắng xóa.

Ngô Kinh Thảo bỗng dựng quất lớn:

- Cố huynh đệ, ra tay đi.

Chương kỳ phó sứ Nhuệ Kim Kỳ tay cầm dao nhọn, chạy tới bên lò, chỉ thấy lấp lánh, đã giơ dao đâm thẳng vào ngực Ngô Kinh Thảo. Quần hùng đứng chung quanh không khỏi thất sắc, đều lớn tiếng kêu la. Máu từ trên bộ ngực trần của Ngô Kinh Thảo phun ra tung tóe trên thanh đao Đồi Long, gặp nóng lập tức bốc lên một làn khói xanh khét lẹt. Ngô Kinh Thảo la lớn:

- Thành rồi.

Y lui lại mấy bước, ngồi phịch xuống đất, tay cầm một thanh đao đen sì. Quả thực hai mảnh của đao Đồ Long đã liền lại thành một. Mọi người bấy giờ mới biết, mỗi khi những người thợ đúc đao rèn kiếm không thành, phải nhỏ máu vào. Thời xưa, vợ chồng Can Tương, Mạc Tà thậm chí phải nhảy vào lò, mới đúc thành vô thương lợi kiếm. Việc Ngô Kinh Thảo làm chính là theo phong cách của những người xưa truyền lại.

Trương Vô Kỵ vội đỡ Ngô Kinh Thảo lên, xem xét vết thương, thấy đao đâm không sâu, chẳng có gì đáng lo ngại. Chàng lấy kim sang rắc vào, dùng vải buộc lại, nói:

- Ngô huynh việc gì phải làm như thế. Đao này nối lại được hay không, không phải là quan trọng, đâu đáng để Ngô huynh phải chịu khổ đến vậy.

Ngô Kinh Thảo đáp:

- Vết thương nhỏ ngoài da thịt, có đáng gì để giáo chủ phải lo lắng.

Y đứng dậy, cầm thanh đao Đồ Long lên xem, thấy liền lạc không dấu vết, chỉ lờ mờ một lần máu nhỏ, không khỏi mừng phần đặc ý. Trương Vô Kỵ xem lại hai thanh Thánh Hỏa Lệnh mới nung trong lò thấy không suy tổn mấy may, yên chí tiếp lấy thanh đao Đồ Long, chém xuống hai lưỡi mâu chàng vừa cướp được của lính Mông Cổ⁵, chỉ nghe một tiếng soẹt nhỏ, hai món vũ khí đứt ra làm đôi, đúng là chặt sắt như bùn.

Mọi người ai nấy reo lên:

- Đao tốt quá! Đao tốt quá!

Ngô Kinh Thảo cầm hai mảnh kiếm Ý Thiên lên, nghĩ đến chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim Kỳ Trang Tranh cùng mấy chục anh em chết vì kiếm này, nhin không nổi nước mắt chảy ròng ròng nói:

- Thưa giáo chủ, thanh kiếm này đã giết chết Trang đại ca, giết thêm bao nhiêu là anh em bằng hữu của bản giáo, Ngô Kinh Thảo này hận nó tận xương tủy, không muốn nối lại làm gì, xin giáo chủ trách phạt cho!

Nói xong rồi khóc òa lên. Trương Vô Kỵ nói:

- Đó chẳng qua là nghĩa khí của Ngô đại ca, đâu có tội vạ gì?

Chàng cầm lấy hai mảnh thanh kiếm gãy, đến trước mặt Tĩnh Huyền của phái Nga Mi nói:

⁵ trước đây Trương Vô Kỵ đã vứt bỏ hai cây mâu để ôm Tống Thanh Thư, sao nay lại ở đâu ra?

- Kiếm này nguyên là của quý phái, xin sư thái giữ gìn, chuyển lại cho Chu ... cho Tống phu nhân.

Tĩnh Huyền không nói một lời, cầm lấy hai mảnh kiếm gãy. Trương Vô Kỵ cầm thanh đao Đồ Long, suy nghĩ rồi quay sang nói với Không Văn:

- Phương trượng, thanh đao này do nghĩa phụ tôi mà có, hiện nay ông ta đã qui y tam bảo, thuộc về phái Thiếu Lâm, thanh đao này vậy do phái Thiếu Lâm chấp chưởng.

Không Văn xoa tay rồi rít nói:

- Thanh đao này đổi chủ mấy lần, sau cùng chính Trương giáo chủ cướp được trong đám thiên quân vạn mã, ai ai cũng chính mắt trông thấy, lại do Ngô đại ca của quý giáo nối lại. Huống chi hôm nay anh hùng thiên hạ đều suy cử Trương giáo chủ lên làm võ lâm chí tôn, luận tài luận đức, luận cả nguồn gốc, danh vị, đao này phải do Trương giáo chủ chưởng quản mới phải, có thể mới đúng là danh chính ngôn thuận.

Quần hùng cùng lên tiếng phụ họa, nói:

- Mọi người đều mong mỗi như vậy, Trương giáo chủ xin đừng thoái thác nữa.

Trương Vô Kỵ đành cầm lấy, nghĩ thầm: “Nếu như nhờ có thanh bảo đao này mà hiệu lệnh được anh hùng hào kiệt thiên hạ, cùng chung sức đuổi quân Hồ Lỗ thì đúng là việc mình phải làm.” Lại nghe mọi người lao xao nói:

- *Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng.*

Hai câu tiếp “*Ỗ Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?*” không ai đề cập đến vì thấy thanh kiếm nay đã gãy liệu rằng không nối lại được nữa. Người trong Nhuệ Kim Kỳ của Minh Giáo hận thanh kiếm Ỗ Thiên này biết bao nhiêu, nay thấy thanh đao Đồ Long trở lại nguyên vẹn như cũ, còn Ỗ Thiên kiem chỉ là hai mảnh kiếm gãy, ai nấy đều hả dạ.

Mọi người bận rộn cả nửa ngày nay ai cũng thấy đói. Ngũ Hành Kỳ của Minh Giáo cùng một nửa tăng lữ trong chùa Thiếu Lâm chia nhau ra trấn giữ những nơi hiểm yếu, số còn lại quay vào chùa ăn cơm chay. Đến khi trời đã sắp tối, Trương Vô Kỵ nhảy lên trên một cây cao, nhìn xuống chân núi, thấy quân Nguyên đông một tùm, tây một nhóm, khói lửa bốc lên, cũng đang bắc chảo nấu cơm. Chàng nhảy xuống đất, nói với Vi Nhất Tiểu:

- Vi huynh, đợi đến khi trời tối, nhờ Vi huynh đi dò thám tình hình quân địch, xem thử chúng có tính đêm nay đột kích hay không.

Vi Nhất Tiểu tiếp lệnh vâng lời ra đi. Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ, tôi xem chừng quân Thát tử ở mặt trước đã bị thua một trận, hôm nay chắc chưa tấn công lần nữa đâu, có phòng bị là phòng mặt sau chúng đánh lén.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, nhờ Dương tả sứ và Phạm hữu sứ ở đây trấn thủ, tôi sang ngọn núi bên kia coi thế nào.

Triệu Mẫn nói:

- Để thiếp đi với.

Hai người lên đến ngọn núi nơi từng nhốt Tạ Tốn trông ra phía sau núi không thấy động tĩnh gì. Trương Vô Kỵ vỗ vỗ ba cây tùng gãy, nhìn xuống địa lao đen ngòm, nhớ lại trận đấu kịch liệt sáng nay, thật là hung hiểm đột nhiên nghĩ ra một chuyện: “Nghĩa phụ bảo ta coi các bức vách dưới địa lao, suýt nữa thì quên” bèn nói:

- Mẫn muội, em ở trên này canh chừng, anh xuống xem ra thế nào.

Chàng nhảy xuống dưới thạch thất, lấy đồ đánh lửa đốt lên, bấy giờ nước tích trong hầm đã rút nhưng mặt đất vẫn còn ướt đầm. Cả bốn bên vách đều có khắc một tấm hình, dùng đá nhọn vạch thành, nét bút thật giản dị nhưng thần thái cũng khá sinh động. Bên phía đông bức vẽ đầu tiên vẽ ba thiếu nữ, một cô nằm dưới đất, một người quì đang săn sóc, còn cô thứ ba thò tay vào trong bọc của người đang quì, bên cạnh đề hai chữ “Lấy thuốc.”

Bức tường phía nam vẽ một chiếc thuyền, một cô gái cầm một cô khác ném lên, viết hai chữ “Đuổi đi.” Trương Vô Kỵ mồ hôi trán nhỏ ròn ròn, nghĩ thầm: “Hóa ra đúng là thế thật. Chỉ Nhược nhân lúc Mẫn muội đang chăm sóc cho biểu muội, ăn cắp Thập Hương Nhuyễn Cân Tán trong bọc của nàng, bỏ vào đồ ăn thức uống, sau đó ném Mẫn muội lên hải thuyền Ba Tư, ép họ phải ra đi. Sao nàng lại không giết Mẫn muội nhỉ? Ồ, nếu như để lại cái xác của Mẫn muội không hủy được hình tích thì ta sẽ không bao giờ chịu lấy nàng. Nếu đúng như thế biểu muội cũng chính nàng ta hạ thủ.”

Ở bên góc phía dưới bức hình còn có vẽ thêm hai người đàn ông, một người đang ngủ say, còn một người tóc dài, nghiêng tai nghe ngóng. Trương Vô Kỵ lòng hơi hoảng sợ: “Hóa ra Chỉ Nhược làm những chuyện thương thiên hại lý đó nghĩa phụ đều nghe biết cả. Lão nhân gia quả thật công phu hàm dưỡng cao siêu, trên đảo không lộ ra một tí gì. Đúng rồi, khi đó ta và nghĩa phụ uống phải Thập Hương Nhuyễn Cân Tán công lực đều mất hết, tính mạng nằm trong tay Chỉ Nhược. Thảo nào khi đó nghĩa phụ nhất nhất đồ riệt cho Mẫn muội, thật là phần nộ. Ông biết ta ngờ nghếch thực thà, nếu nói cho ta hay, trong ngôn ngữ cử chỉ thể nào cũng làm lộ chuyện.” Trên bức hình máu me vương vãi, chính là ban ngày Tạ Tốn và Thành Côn hai bên giao đấu huyết tích văng vào, càng làm cho tình cảnh thêm ghê rợn.

Đến khi xem đến đồ họa thứ ba nơi bức tường phía tây thì cây đuốc trên tay đã hết, tắt ngúm đi. Chàng kêu lên:

- Mẫn muội xuống đây, đem cho anh một cây đuốc.

Triệu Mẫn châm một ngọn đuốc, nhảy xuống địa lao, vừa nhìn thấy mấy hình vẽ lập tức hiểu ngay. Bức họa thứ tư vẽ mấy hán tử bắt Tạ Tốn dẫn đi, đằng xa có một thiếu nữ nấp sau một gốc cây dò thám. Cả bốn bức hình đó bút pháp thật tuyệt nhưng ngoài Tạ Tốn ra những người khác mặt mũi đều thấy mơ hồ, thành thử không biết được người nào với người nào. Trương Vô Kỵ hơi trầm ngâm hiểu ngay: “Khi nghĩa phụ bị hỏng mắt đến như ta cũng chưa ra đời, ông nhận được ra Mẫn muội, Chỉ Nhược, biểu muội toàn bằng tiếng nói nhưng có biết diện mạo ra sao đâu nên không thể vẽ được.” Chàng chỉ vào thiếu nữ đó hỏi:

- Có phải em đây không? Hay là Chu cô nương?

Triệu Mẫn đáp:

- Là em. Khi Thành Côn đến tổng đàn Cái Bang cướp Tạ đại hiệp ra, sai người đưa về nhốt tại chùa Thiếu Lâm, chính y vẽ các ký hiệu của Minh Giáo trên đường dẫn chàng chạy một vòng, em mấy lần tính ra tay đoạt lại Tạ đại hiệp nhưng không thành công, để đến nỗi anh hụt làm chú rể, thật hết sức ănnăn.

Trương Vô Kỵ trong lòng cũng thật áy náy, xót xa nhìn Triệu Mẫn thấy nàng dung nhan tiều tụy, hai má hóp vào đủ biết mấy tháng qua phải chịu biết bao nhiêu đọa đày, quả thật đáng thương nên vòng tay ôm vào lòng, bồi hồi nói:

- Mẫn muội! Anh ... anh ... thật có lỗi với em.

Ngọn đuốc không có người cầm rơi xuống tắt ngúm, trong hầm tối đen như mực. Chàng lại tiếp:

- Nếu chẳng vì em thông minh linh lợi, cái gã Trương Vô Kỵ hồ đồ ngờ nghệch này đã giết em rồi, nếu thế thật không biết sẽ ra sao?

Triệu Mẫn cười nói:

- Liệu chàng có nỡ giết em chẳng? Khi đó chàng nghĩ em là hung thủ, sao gặp em chàng lại không ra tay?

Trương Vô Kỵ ngẩn người, thở dài:

- Mẫn muội, anh thật trong lòng chỉ yêu một mình em thôi, hơn cả thân mình. Nếu quả thực biểu muội bị em giết hại, anh thật cũng không biết làm sao nữa. Đến bây giờ mọi việc đã sáng tỏ, tuy anh có oán hận Chỉ Nhược thật nhưng phải nói trong bụng cũng mừng thầm.

Triệu Mẫn nghe người tình thành khẩn như thế, gục đầu vào lòng chàng. Một hồi thật lâu hai người không ai nói câu nào, ngẩng đầu nhìn lên, một vầng trăng non treo lơ lửng ở phương đông, bốn bề thật là tĩnh mịch.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca, lần đầu tiên em gặp chàng ở Lục Liễu Trang, về sau hai đứa rơi vào trong hầm tối, hôm đó với hôm nay cũng chẳng khác gì bao nhiêu, phải không?

Trương Vô Kỵ bật cười, giơ tay nắm lấy bàn chân trái của nàng, lột chiếc giày ra. Triệu Mẫn cười khúc khích:

- Thân con trai mà sao lại ăn hiếp con gái chân yếu tay mềm?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô mà chân yếu tay mềm ư? Cô ngụy kế đa đoan, còn ghê gớm gấp mười người đàn ông.

Triệu Mẫn cười:

- Cám ơn Trương giáo chủ đã khen ngợi, tiểu nữ không dám nhận.

Hai người nói đến đây cùng cười ha hả. Mấy câu đối đáp đó chính là những câu hai người nói với nhau khi ở dưới hầm tối Lục Liễu Trang, có điều năm xưa khi nói những câu đó hai bên đang thù ghét nhau, còn hôm nay thì lại tình ý hết sức dạt dào. Trương Vô Kỵ cười nói:

- Em có sợ anh cù gan ban chân em nữa hay không?

Triệu Mẫn cũng cười:

- Không sợ!

Trương Vô Kỵ nắm chặt chân nàng bỗng nghe từ phía tây bắc văng vẳng tiếng hò hét truyền tới vội lắng tai nghe, xa xa có kinh phong phần phật, quả ai đó đang đánh nhau liền nói:

- Mình đi xem coi sao!

Chàng liền nắm tay Triệu Mẫn, nhảy ra khỏi hầm đá theo tiếng mà lần đến, thấy ba bóng người chạy về phía tây, thân pháp nhanh nhẹn dị thường đều là cao thủ hạng nhất.

Trương Vô Kỵ giơ tay đỡ ngang lưng Triệu Mẫn, thi triển khinh công đuổi theo, xa xa vẫn thấy một người chạy trước, đằng sau hai người đuổi theo. Cước bộ của chàng mỗi lúc một nhanh, đuổi khoảng một dặm, dưới ánh trăng thấy hai ông già phía sau chính là Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông. Chỉ thấy Hạc Bút Ông giơ tay trái ra, ném luôn một chiếc bút mỏ hạc vào người chạy trước. Người kia vung kiếm lại gạt đi, nghe keng một tiếng, gạt chiếc bút mỏ hạc văng lên không trung. Chính vì thế nên chậm lại một bước, Lộc Trượng Khách đã nhảy đến ngang người kia, đâm trượng sừng hươu ra.

Người kia nghiêng qua tránh được đánh ra một chưởng, ánh trăng chiếu lên thấy mặt trắng bệch, tóc dài xổ ra, chính là Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi vội ôm Triệu Mẫn náu sau một gốc cây. Hạc Bút Ông đón lấy cây bút mỏ hạc từ trên không rơi xuống, quán lấy phía bên trái Chu Chỉ Nhược, cùng với Lộc Trượng Khách thành thế tả hữu giáp công. Chu Chỉ Nhược nghiêng răng nói:

- Hai tên lão quỷ kia nhất định đuổi theo ta là có gì?

Lộc Trượng Khách đáp:

- Hôm nay Minh Giáo Trương Vô Kỵ đoạt được đao Đồ Long, kiếm Ý Thiên, chính mắt bọn ta trông thấy, võ công bí cấp dấu trong đao kiếm không còn nữa, ắt là ở trong người Tống phu nhân.

Trương Vô Kỵ giật mình: “Khi ta đoạt đao cứu người thì ra hai tên giặc này nấp ở một bên vậy mà mình không biết gì cả.” Chu Chỉ Nhược nói:

- Võ công bí cấp thì có thật nhưng ta luyện xong đã hủy đi rồi.

Lộc Trượng Khách cười khẩy:

- “Luyện xong” hai tiếng đó sao nghe dễ thế? Thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên được gọi là võ lâm chí tôn, bí cấp dấu trong đó không lẽ tầm thường hay sao? Tống phu nhân võ công tuy hơn người thật nhưng đâu đã đến mức tuyệt đỉnh, nếu không thì chỉ cần giơ tay là giết được hai anh em lão phu rồi, đâu đến nỗi phải bỏ chạy?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ta nói hủy rồi là hủy rồi, ai hơi sức đâu mà lằng nhằng với các ngươi. Thôi xin kiếu nhé.

Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông cùng quát lên:

- Khoan đã!

Lộc trượng và hạc bút cùng vung ra, đánh vào hai bên hông Chu Chỉ Nhược. Chu Chỉ Nhược múa kiếm vù vù, dưới ánh trăng lấp lánh như một con rắn bạc. Huyền Minh nhị lão một trượng, hai bút liên thủ tấn công.

Trước đây Trương Vô Kỵ chỉ mới thấy Chu Chỉ Nhược sử dụng trường tiên, bây giờ lại thấy nàng kiếm chiêu tung hoành đấu với hai đại cao thủ mà lúc thủ lúc công, khi hư khi thực biến ảo lạ thường, càng lúc càng nhiều chiêu số xảo diệu.

Đấu thêm vài chục hiệp nữa, kiếm chiêu của Chu Chỉ Nhược càng lúc càng kỳ lạ, trong mười chiêu thì đến bảy chiêu là thế công thật độc địa. Trương Vô Kỵ biết nàng muốn thoát thân cho nhanh, thế nhưng phép đánh này càng gấp gáp thì nội lực vận lên càng nhiều, chỉ sợ một chút là sẽ gặp hung hiểm ngay. Chàng trong bụng quan hoài, rón rén từ sau gốc cây đi ra đi đến gần thêm mấy bước.

Chu Chỉ Nhược bỗng hét lên một tiếng, đâm luôn ba kiếm liền về phía Lộc Trượng Khách. Lộc Trượng Khách nghiêng người né tránh, ngay lúc đó hai chiếc bút của Hạc Bút Ông nhắm ngay sau lưng nàng ném tới, giữa đường chạm nhau nghe keng một tiếng, chia ra tấn công vào những nơi yếu hại sau ót và lưng. Chu Chỉ Nhược nghe thấy phía sau có binh khí ném tới, hụp người xuống tránh nhưng không ngờ rằng binh khí giữa lưng chùng lại đụng nhau đối hướng, nên tránh được cây bút đánh vào sau ót nhưng không thoát được cây bút đánh vào lưng.

Trương Vô Kỵ tung mình nhảy tới, giơ tay chộp cây bút mỏ hạc, múa chưởng đỡ ngay đòn của Hạc Bút Ông đánh tới. Chu Chỉ Nhược còn đang kinh hoàng thất tán, Lộc Trượng Khách đã nhẹ nhàng vung chưởng đánh ra, trúng ngay bụng dưới của nàng. Đó chính là Huyền Minh thần chưởng hết sức kinh hồn, Chu Chỉ Nhược lập tức ngộp thở, hôn mê bất tỉnh.

Trương Vô Kỵ hoảng hốt vớt cây bút mỏ hạc trong tay xuống đất, đưa tay ra ôm lấy Chu Chỉ Nhược, nhảy xéo qua một bên, quát lớn:

- Huyền Minh nhị lão, sao làm trò vô liêm sỉ như thế?

Lộc Trượng Khách cười ha hả nói:

- Ta tưởng ai lớn mật dám nhúng tay vào, hóa ra là Trương đại giáo chủ. Quận chúa nương nương của chúng ta đâu rồi? Người bắt cóc quận chúa đấu nơi đâu?

Triệu Mẫn từ sau gốc cây bước ra, đỡ lấy Chu Chỉ Nhược, cười hì hì nói:

- Lộc tiên sinh, chắc lâu nay ông hồn vía điên đảo nhớ nhung tôi, không sợ cha tôi nổi giận hay sao?

Lộc Trượng Khách bực dọc đáp:

- Người là con tiểu yêu nữ, muốn ly gián khiêu khích hai sư huynh đệ ta. Anh em ta với cha người đã ân đoạn nghĩa tuyệt, Nhữ Dương Vương giận hay không có liên quan gì đến ta đâu?

Trương Vô Kỵ thấy Lộc Trọng Khách hạ độc thủ đánh Chu Chỉ Nhược, lại vô lễ với Triệu Mẫn, nhớ lại khi còn nhỏ trúng phải Huyền Minh thần chưởng của hai gã này, chịu không biết bao nhiêu khổ sở, hận cũ thù mới bùng bùng bốc lên, bèn nói:

- Mẫn muội, em lui ra ngoài, hai tên giặc già này ta vừa gặp đã lộn ruột, hôm nay phải cho chúng nó một mẻ mới xong.

Nhị lão thấy chàng tay không nên cũng bỏ binh khí xuống, chăm chăm đứng đợi. Trương Vô Kỵ quát lớn:

- Xem chiêu đây!

Chàng dùng chiêu Lâm Tước Vĩ song chưởng đánh ra. Chiêu này nằm trong Thái cực quyền, đánh ra thật chậm nhưng bên trong chưởng lực có ngầm vận Cửu Dương thần công. Thái cực quyền đối với đời sau coi là tầm thường nhưng lúc đó Trương Tam Phong mới sáng tạo chưa bao lâu, trong võ lâm rất ít người biết đến. Lộc Trọng Khách chưa từng thấy loại chưởng pháp mềm mại như không có sức này bao giờ, không biết bên trong có nguy kế gì, y đối với Trương Vô Kỵ vốn rất úy kỵ nên không dám đỡ, vội lách qua tránh. Trương Vô Kỵ chuyển mình dùng chiêu Bạch Xà Thổ Tín, tay trái đánh vào Hạc Bút Ông, tay phải hơi rung động, vươn ra thu vào không nhất định. Hạc Bút Ông điểm hờ ngón tay trở bên trái vào lòng bàn tay chàng, chưởng phải đánh nghiêng xuống vào bụng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ đã mấy lần giao đấu với Huyền Minh nhị lão, biết hai gã này không phải là đối thủ của mình, mới đây chàng lại cùng nhóm Độ Ách tam tăng kịch chiến ba lần, võ công cao thêm một bậc, muốn đánh bại hai người thì thừa sức. Có điều hai người này tài nghệ thật là ghê gớm nên không dám coi thường liền sử dụng Thái cực quyền pháp, tạo thành vòng lớn vòng nhỏ, Cửu Dương thần công theo những vòng đó lúc thăng lúc xéo cuộn cuộn tung ra.

Huyền Minh nhị lão thấy dương khí mỗi lúc một thịnh, khí âm hàn của Huyền Minh thần chưởng mỗi lúc càng thêm bị đối phương đẩy ngược trở lại.

Đấu đến hơn một trăm hiệp rồi, Trương Vô Kỵ bất ngờ xoay người, thấy dưới đất có hai bóng người hơi run rẩy, chính là bóng trắng chiếu vào Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược, trong lòng hơi hoảng, nghiêng người quan sát, thấy Triệu Mẫn không ngừng lắc đầu, xem ra không ôm nổi Chu Chỉ Nhược nữa rồi, nghĩ thầm: “Hồng mắt, Chỉ Nhược trúng phải một chưởng Huyền Minh của lão họ Lộc, xem ra không chịu được. Nàng vốn đã luyện công phu âm hàn lại thêm lãnh khí ghê gớm nhất thiên hạ của Huyền Minh thần chưởng, lạnh càng thêm lạnh, xem ra cả Mẫn muội cũng chịu không nổi.” Chàng bèn gia tăng kinh lực đánh ép tới Lộc Trọng Khách.

Lộc Trọng Khách thấy chàng biến đổi quyền pháp đoán ngay được tâm lý Trương Vô Kỵ, nghiêng người tránh qua, kêu lên:

- Sư đệ, cố đấu cầm chừng. Hàn độc trên người con bé họ Chu đang phát tác, đừng để y rảnh tay giải cứu.

Hạc Bút Ông nói:

- Chính thế!

Y nhảy ra khỏi vòng nhật hai cây bút mở hạc, dùng phép Thông Thiên Triệt Địa đánh cả trên lẫn dưới hai phía. Trương Vô Kỵ khinh khỉnh nói:

- Có hay không có binh khí thì cũng thế mà thôi.

Vù một chưởng đánh ra, kinh phong ép tới khiến Hạc Bút Ông ngộp thở. Lộc Trọng Khách cũng ngoặt tay rút trượng đầu hươu ra, tấn công vào bên hông Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ biến đổi luôn mấy pho quyền pháp khác nhau, sử dụng những chiêu trong ba mươi sáu thức Long Trảo Cầm Nã Thủ học lóm của Không Tính thần tăng phái Thiếu Lâm là Phủ Cầm Thức, Cổ Sắt Thức, Bồ Phong Thức, Bão Tàn Thức thế công thật là ghê gớm. Lộc Trọng Khách kêu lên:

- Long Trảo Công nhà ngươi luyện giỏi nhỉ, để rồi đây đào hố thì tiện quá.

Hạc Bút Ông hỏi lại:

- Sư ca, đào hố dưới đất làm gì thế?

Lộc Trọng Khách cười nói:

- Chu cô nương chết rồi, đào hố chôn chứ còn gì nữa.

Y mở mồm nói tâm thần hơi phân tán, Trương Vô Kỵ đá ra một cước trúng ngay trên đùi trái của y. Lộc Trọng Khách trúng đòn lảo đảo nhưng gượng đứng lại được ngay, vội múa cây trượng sừng hươu vù vù khiến gió mưa không lọt.

Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn lại Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược thấy hai nàng đang run lập cập, hỏi:

- Mẫn muội, ra sao rồi?

Triệu Mẫn đáp:

- Ôi chao, lạnh quá sức.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, hơi suy nghĩ hiểu ngay, Chu Chỉ Nhược trúng phải Huyền Minh thần chưởng âm hàn lợi hại đã đành, nhưng chỉ một mình nàng bị mà thôi, lúc này cả Triệu Mẫn cũng lạnh nữa, hẳn là vì Triệu Mẫn có lòng tốt, giờ chưởng giúp Chu Chỉ Nhược vận công đề kháng. Hai người công lực cách nhau xa, nội công của Chu Chỉ Nhược lại mười phần quái dị thành thử Triệu Mẫn cứu người không xong đâm hại vào thân. Trương Vô Kỵ song chưởng bung ra thu vào, chỉ mong sớm đánh bại nhị lão. Thế nhưng hai người lại cứ tránh xa xa, lúc trước lúc sau, cố gắng diên trì không chịu mặt đối mặt đánh với chàng.

Trương Vô Kỵ nóng ruột, kêu lên:

- Mẫn muội bỏ Chu cô nương xuống đất, đừng ôm nàng ta nữa.

Triệu Mẫn đáp:

- Em ... em không bỏ xuống được.

Trương Vô Kỵ lạ lùng:

- Sao thế?

Triệu Mẫn đáp:

- Lưng ... lưng cô ta ... không hiểu sao dính chặt vào tay em.

Nàng vừa nói hai hàm răng đánh vào nhau kêu lộp cộp, thân hình lấy bầy muốn ngã, Trương Vô Kỵ hết sức kinh hãi. Lại nghe Lộc Trọng Khách nói:

- Trương giáo chủ, Chu cô nương kia lòng dạ thật độc địa, nàng ta đang đẩy hàn độc qua người quận chúa nương nương, chẳng mấy chốc quận chúa sẽ chết. Vậy mình giao hẹn với nhau có được không?

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Giao hẹn cái gì?

Lộc Trọng Khách nói:

- Bọn mình hai bên ngừng đấu, bọn ta lấy hai quyển sách trên người Chu cô nương, người cứu quận chúa.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, nghĩ thầm: “Huyền Minh nhị lão này võ công vốn đã thật ghê gớm, nếu như luyện thêm võ công âm độc của Chu Chỉ Nhược, sau này làm ác còn ai chế phục được chúng nữa.” Chàng hoang mang nhìn lại thấy khuôn mặt trắng trẻo như ngọc của Triệu Mẫn nay thành xanh lè, đầy vẻ đau khổ dường như chịu không nổi. Trương Vô Kỵ lùi lại hai bước, tay trái nắm lấy tay phải nàng, chân khí Cửu Dương trong người theo lòng bàn tay cuồn cuộn tuôn ra. Lộc Trọng Khách kêu lên:

- Tiến lên tấn công gấp.

Huyền Minh nhị lão liền một trượng hai bút múa lên như gió táp mưa sa xông vào. Trương Vô Kỵ dùng đến quá nửa chân lực để cứu hai nàng Triệu Chu, thân hình lại không thể di động, chỉ còn có một chưởng ngự địch nên trong giây lát đã vạn phần nguy hiểm. Soẹt một tiếng, ống quần chân trái đã bị bút của Hạc Bút Ông xé rách một đường dài, trên đùi máu chảy đầm đề. Triệu Mẫn vốn dĩ bị khí âm hàn trong người Chu Chỉ Nhược truyền vào, tưởng chừng huyết dịch trong người sắp đóng thành băng nhưng một khi Cửu Dương chân khí tuôn vào liền thấy ấm áp trở lại. Thế nhưng Trương Vô Kỵ đơn chưởng chống đỡ với Huyền Minh nhị lão gạt trái quét phải thành thử chân khí truyền vào Triệu Mẫn yếu dần khiến hai hàm răng nàng lại đánh lập cập. Lộc Trọng Khách đánh vù vù vù ba trượng, chiếc sừng hươu trên đầu gậy đâm vào mắt Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giơ chưởng vận lực gạt ra dồn Lộc Trọng Khách trở lại. Thế nhưng Hạc Bút Ông đã xông được vào bút bên trái dùng chiêu Tòng Tâm Sở Dục, điểm vào hông chàng. Trương Vô Kỵ không cách nào tránh né, chỉ còn cách thi triển Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp để đẩy bút của y chệch ra, thế nhưng bút lực của Hạc Bút Ông hết sức mạnh mẽ, không biết có đẩy

ra nổi không. Bỗng nghe keng một tiếng, bên hông dội lại nhưng không cảm thấy đau, thì ra bút của Hạc Bút Ông đã điểm trúng thanh đao Đồ Long đeo ngang lưng.

Trương Vô Kỵ bình thời giao đấu không dùng binh khí, khi đấu với ba nhà sư Độ Ách cũng chỉ dùng thánh hỏa lệnh coi như tay thước, chứ chưa hề sử dụng đao kiếm, thành thử đao Đồ Long đeo ngay bên người mà vẫn không nhớ tới rút ra ngự địch.

Bút đó của Hạc Bút Ông điểm trúng khiến chàng tỉnh ngộ, liền quát lên một tiếng, chân trái đá ra, đẩy lùi Hạc Bút Ông ba bước, thò tay rút đao ra, vừa ngay lúc Lộc Trượng Khách đâm gậy tới. Đao Đồ Long trong tay Trương Vô Kỵ vung lên, nghe soẹt một tiếng khẽ chiếc đầu hươu trên gậy của y bị gãy rơi xuống liền. Lộc Trượng Khách kinh hãi kêu lên:

- Chao ôi!

Song bút của Hạc Bút Ông liền cuốn tới, bảo đao của Trương Vô Kỵ thuận đà, soẹt soẹt hai tiếng, đôi bút mổ hạc đã gãy thành bốn khúc. Thanh bảo đao liền múa lên thành một luồng ánh sáng trắng, Huyền Minh nhị lão không dám đến gần, Cửu Dương chân khí trong người Trương Vô Kỵ lại tuôn vào thân thể Triệu Mẫn, lần này toàn lực phát huy nên hàn độc trong người Chu Chỉ Nhược liền bị đẩy ra hết sạch. Thế nhưng âm dương nhị khí trong cơ thể con người giao cảm, bên này mạnh ắt bên kia yếu, bên kia yếu ắt bên này mạnh, Huyền Minh hàn độc hết rồi, Cửu Dương chân khí liền tiếp tục tiêu giải Cửu Âm nội lực của nàng đang luyện.

Chu Chỉ Nhược lấy được pho Cửu Âm chân kinh dấu trong kiếm Ý Thiên, sợ Tạ Tốn và Trương Vô Kỵ biết được nên chỉ đến tối mới len lén luyện tập, nhưng thời gian gấp rút nên không cách nào đi từ căn bản tuần tự tiệm tiến thành thử nội lực không lấy gì làm thâm hậu, chỉ tập toàn những công phu hạ thừa trong quyển kinh này mà thôi. Nàng trúng phải Huyền Minh thần chưởng rồi định đem khí âm hàn đẩy qua thân thể Triệu Mẫn, đến khi Trương Vô Kỵ đưa tay giúp đỡ, thấy toàn thân ầm áp thật là khoan khoái, thấy khí lực tăng dần định rời khỏi bàn tay Triệu Mẫn, vừa gắng sức lại thấy bị một sức thật mạnh hút chặt vào, giằng không ra, mới hay lúc này bàn tay Triệu Mẫn bị lực nàng hút chặt, bây giờ thì chính nàng lại bị Triệu Mẫn hút ngược lại cũng chỉ vì nội lực hai bên mạnh yếu khác nhau nên không khỏi kinh hoảng.

Trương Vô Kỵ khu trừ hàn độc bỗng thấy Cửu Dương chân khí của mình tống ra, bàn tay Triệu Mẫn lại truyền một luồng hàn khí chống lại, lại tưởng hàn độc của Huyền Minh thần chưởng chưa trừ hết, lại càng cố sức tuôn vào nhiều hơn có biết đâu chàng mỗi lần đưa Cửu Dương chân khí vào thì Cửu Âm chân khí của Chu Chỉ Nhược khổ công tu luyện lại bớt đi một chút. Chu Chỉ Nhược trong bụng kêu khổ thầm nhưng không nói ra được tự biết mình chỉ mở mồm lập tức học máu, chân khí ra hết chết ngay.

Triệu Mẫn thấy chân khí trong thân thể dung hòa, cười nói:

- Vô Kỵ ca ca, em khỏe rồi, anh chuyên tâm đối phó Huyền Minh nhị lão.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hay lắm!

Lập tức thu nội lực về. Chu Chỉ Nhược thoát nạn, không còn bị hút nữa, biết âm độc của Huyền Minh thần chưởng trong mình đã hết nhưng Cửu Âm nội lực cũng bị tổn hao rất lớn, thấy Trương Vô Kỵ múa thanh đao Đờ Long chuyên tâm nghênh địch, liền giơ năm ngón tay ra chộp lên đầu Triệu Mẫn.

Triệu Mẫn kêu lên một tiếng:

- Ối chao!

Thấy đỉnh đầu đau nhói, những tưởng phen này không còn đường sống sót, ngờ đâu nghe mấy tiếng lách cách, Chu Chỉ Nhược kêu oái lên một tiếng vội vã chạy mất. Trương Vô Kỵ kinh hoảng vội quay lại hỏi:

- Chuyện gì thế?

Triệu Mẫn giơ tay sờ đầu sợ đến mất hết hồn vía, không nói nên lời. Trương Vô Kỵ tưởng nàng bị thương vì Cửu Âm Bạch Cốt Trảo nên cũng hoảng hốt tay múa đao chặn nhị lão, tay kia thò vào thăm thử đầu nàng ra sao, thấy trên đầu ướt nhèm nhẹp, tuy có chảy máu nhưng không bị vỡ đầu thủng lỗ, lòng như trút được gánh nặng, an ủi nàng:

- Chỉ bị thương ngoài da thịt thôi, không đến nỗi nào.

Trong bụng nghĩ thầm: “Lạ thật, lạ thật” Chàng có biết đâu khi Chu Chỉ Nhược ra tay tập kích, Cửu Dương chân khí trong người Triệu Mẫn chưa ra hết, còn Chu Chỉ Nhược chân khí thì lại hao tổn nặng, lấy yếu công mạnh, không đả thương được đối phương mà chính mình lại bị tổn hại, bị chấn động đến gãy ngón tay.

Trương Vô Kỵ vừa phân tâm Huyền Minh nhị lão lập tức tấn công tới. Lúc này trong tay chàng đã có một món binh khí sắc bén nhất thiên hạ rồi, tự cảm thấy chỉ dựa vào binh khí mà thắng người khác thì không oai hùng chút nào, nên lật đao lại giao cho Triệu Mẫn, nội tức lưu chuyển một vòng thật nhanh, ngưng thần chuyên tâm, tay trái đưa ra sử dụng Càn Khôn Đại Na Di chuyển hướng kinh lực của chưởng Hạc Bút Ông vừa đánh tới. Hành động vừa kéo vừa đẩy này bên trong có Cửu Dương thần công dùng lẫn với công phu tối cao cấp thứ bảy trong Càn Khôn Đại Na Di. Sử dụng công phu này thật hao tổn nội lực, không thể sơ xẩy chút nào vì chỉ vận dụng hơi chệch một tí thì chính mình sẽ bị tẩu hỏa nhập ma ngay thành thử khi chàng phân tâm giúp cho hai nàng Triệu Chu khu trừ hàn độc mặc dù tình thế cấp bách chàng vẫn không dám đem ra sử dụng.

Huyền Minh nhị lão là hạng cao thủ số một, nếu chỉ dùng công phu cấp năm, cấp sáu đối phó với họ ắt không thể nào làm gì được hai người. Chàng gạt ra vừa lúc chưởng của Hạc Bút Ông đánh tới nghe bộp một tiếng trúng ngay đầu vai Lộc Trượng Khách. Lộc Trượng Khách kinh hãi giật dữ nói:

- Sư đệ, ngươi làm trò gì thế?

Hạc Bút Ông võ công thật tinh xảo nhưng đầu óc lại hơi chậm chạp, việc gì cũng phải suy nghĩ rất lâu mới hiểu được lý lẽ, ngay lúc này vẫn ngỡ ngẩn chưa biết tại sao, ấp úng không trả lời được chỉ biết là do Trương Vô Kỵ làm trò quái quỷ nên đành tấn công tới tấp để tạ lỗi với sư huynh. Y vận kinh lên chân phải đá ra, Trương Vô Kỵ thấy tay một cái, vừa bắt vừa kéo, cước đó liền chuyển hướng nhắm ngay đan điền Lộc Trượng Khách. Lộc Trượng Khách vừa sợ hãi, vừa bực tức, nghiêng người qua tránh quát lên:

- Người có điên hay không?

Triệu Mẫn kêu lên:

- Đúng thế, Hạc tiên sinh mau bắt tên sư huynh phạm thượng tác loạn, hiếu sắc tham dâm kia, cha tôi sẽ trọng thưởng.

Trương Vô Kỵ trong bụng cười thầm: “Kế khích bác, ly gián đó quả thật hữu hiệu.” Chàng vốn dĩ muốn sử dụng Càn Khôn Đại Na Di khiến cho Hạc Bút Ông sẽ đánh vào Lộc Trượng Khách, sau đó lại dẫn Lộc Trượng Khách đánh vào Hạc Bút Ông bây giờ nghe Triệu Mẫn nói thế, nên chỉ vận động thúc đẩy quyền cước của Hạc Bút Ông còn đối phó với Lộc Trượng Khách thì dùng chiêu số trong thái cực quyền. Trương Vô Kỵ gọi lớn:

- Hạc tiên sinh, chớ có lo, tôi với ông hai người hợp lực thể nào cũng hạ được con hươu dâm. Nhữ Dương Vương đã phong cho ông làm ... phong ông làm ...

Chàng nhất thời chưa nghĩ ra quan chức gì cho thích hợp. Triệu Mẫn vội nói:

- Hạc tiên sinh, tờ cáo thư phong quan cho ông có sẵn đây.

Nói xong lấy trong bọc ra một tờ giấy mở ra, đọc:

- Ồ, là Đại Nguyên Hộ Quốc Dương Oai Đại Tướng Quân, thôi cố gắng thêm chút nữa.

Trương Vô Kỵ tả chưởng đánh ra, ép cho Lộc Trượng Khách phải dạt sang bên trái, còn tả chưởng của Hạc Bút Ông bị chàng lái qua đánh từ trái sang phải, thành thế tả hữu giáp công.

Lộc Trượng Khách với Hạc Bút Ông mấy chục năm nay tình thân còn hơn anh em ruột, vốn dĩ không thể nào tin y lại bán rẻ tình đồng môn nhưng lúc này thấy Hạc Bút Ông năm chiêu liền toàn là tấn công vào chỗ yếu hại, trong đường quyền ngọn cước xem ra đều dồn hết sức, dường như muốn lấy mạng mình thì còn ngờ thể nào được? Y phần uất dị thường, quát lớn:

- Người tham đồ phú quý, không còn biết đến nghĩa khí nữa chăng?

Hạc Bút Ông vội nói:

- Tôi ... tôi chẳng ...

Triệu Mẫn vội tiếp lời:

- Đúng thế, chẳng qua bất đắc dĩ vì chức Hộ Quốc Dương Oai Đại Tướng Quân nên phải đắc tội với sư huynh chứ có còn gì để nói nữa đâu.

Trương Vô Kỵ tay phải tăng thêm mười thành công lực, chăm chú dẫn qua, chưởng của Hạc Bút Ông vừa đánh tới nghe bình một tiếng trúnng thật mạnh ngay vai Lộc Trượng Khách. Lộc Trượng Khách giận không để đầu cho hết, đánh ngược lại một chưởng, gây luôn mấy cái răng hàm bên trái của Hạc Bút Ông. Hạc Bút Ông tuổi đã cao trong mồm chỉ còn có mấy cái răng đó để nhai nên quí lắm, bị như thế không khỏi nổi giận, quát lên:

- Sư ca chẳng biết trái phải là gì, đầu phải tiểu đệ cố ý đánh đầu.

Lộc Trượng Khách cũng bực tức quát lại:

- Thế ai đánh trước?

Y kiến văn rộng rãi thật nhưng đâu có ngờ rằng thế gian này lại có Càn Khôn Đại Na Di thần công cấp thứ bảy uy lực dường ấy, kẻ võ công cao siêu như Hạc Bút Ông, Trương Vô Kỵ có thể đánh y giết y chứ lẽ nào lại có thể mượn sức đánh sức để chuyển hướng chưởng lực sang đánh mình, thành thử không chút nghi ngờ Trương Vô Kỵ ra tay.

Hạc Bút Ông cố gắng biểu lộ tấm lòng mình, liền chửi:

- Thằng giặc con làm trò quí.

Triệu Mẫn kêu lên:

- Đúng đó, đừng gọi y là sư ca nữa, chửi y “thằng giặc con” là đúng rồi.

Trương Vô Kỵ dùng chưởng bên trái ép chưởng lực của Lộc Trượng Khách, tay phải kéo chưởng của Hạc Bút Ông trúnng ngay má y, lập tức sừng phù lên ngay. Trương Vô Kỵ thấy Lộc Trượng Khách phẫn nộ muốn điên lên được, mắt đỏ ngầu, chưởng lực cuộn cuộn thúc ra, biết kế ly gián đã thành, quát lên:

- Hạc tiên sinh, con hươu dâm này ta giao cho người đó.

Chân trái điểm một cái, nhảy vọt ra ngoài, nắm tay Triệu Mẫn đi khỏi. Chỉ thấy Huyền Minh nhị lão kẻ một quyền, người một cước càng đấu càng thêm kịch liệt. Triệu Mẫn nói:

- Hạc tiên sinh, người bắt được sư ca rồi, võ công bí cấp trong đao Đồ Long sẽ cho người mượn xem một tháng. Mau lập đại công, đừng để mất dịp may này.

Lộc Trượng Khách nổi giận đùng đùng, hạ thủ không một chút nương tay. Hai người cùng một môn phái, võ công tám lượng nửa cân, trận ác đấu này không biết đến bao giờ mới dứt.

Hai người về đến chùa Thiếu Lâm, Trương Vô Kỵ xem lại vết thương trên đầu Triệu Mẫn thấy không có gì đáng ngại, bỗng nhớ đến một chuyện nói:

- Mẫn muội, em may sao lại mang theo tờ giấy khiến cho Lộc Trượng Khách không thể không tin.

Triệu Mẫn tủm tỉm thò tay trong túi lấy ra một tờ giấy mỏng, giơ ra trước mặt cho chàng coi, cười nói:

- Chàng đoán thử xem cái gì đây?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Em bảo đoán thử cái gì, làm sao anh đoán được, nghĩ ngợi làm gì cho phí công.

Triệu Mẫn để hai cuộn giấy vào tay chàng, Trương Vô Kỵ đưa ra trước đèn xem thử thấy đó không phải là giấy mà là một mảnh lụa mỏng như cánh ve sầu, viết đầy những chữ khải nhỏ bằng đầu ruồi. Cuộn giấy thứ nhất đầu đề viết bốn chữ Vũ Mục⁶ Di Thư, bên trong viết toàn tinh nghĩa yếu quyết hành quân giao chiến, bố trận dùng binh. Xem đến cuộn giấy thứ hai, bốn chữ tựa đề Cửu Âm Chân Kinh bên trong ghi toàn những võ công thần kỳ quái dị, giở đến cuối cùng Cửu Âm Bạch Cốt Trảo và Tồi Tâm Chưởng cũng có trong đó. Chàng giật mình hỏi:

- Em ... em lấy ở trong người Chu cô nương đấy ư?

Triệu Mẫn cười:

- Trong lúc cô ta không cử động được, lẽ nào em lại không tiện tay dắt dê⁷? Công phu âm độc này thiếp chẳng muốn học đâu nhưng lấy để hủy đi hơn là ở tay cô ta để hại người.

Trương Vô Kỵ thuận tay giở coi Cửu Âm Chân Kinh, đọc vài chương thấy văn nghĩa thâm áo nhất thời chưa hiểu được kỹ càng nhưng quyết không phải là loại võ học âm độc hạ lưu bèn nói:

- Võ công trong cuốn kinh này thật là sâu xa, cứ theo đó mà tu luyện, một hai chục năm sau thành tựu thật là ghê gớm còn như chỉ mong tốc thành học được một chút võ bên ngoài thì hại người mà hại luôn cả mình nữa.

Chàng ngừng lại một lát nói tiếp:

- Chẳng hạn như vị tử tử áo vàng kia, võ công với Chu cô nương cũng một đường nhưng chiêu số chính đại quang minh thật là thẳng thắn dường như cũng từ cuốn Cửu Âm Chân Kinh này mà ra.

Triệu Mẫn đáp:

- Cô ta nói "*Sau núi Chung Nam, Mộ người Hoạt Tử, Thần điều hiệp lữ, Tuyệt tích giang hồ*", bốn câu đó có ý nghĩa gì?

Trương Vô Kỵ lắc đầu nói:

- Sau này mình gặp lại thái sư phụ sẽ thỉnh giáo lão nhân gia có khi hiểu được nguyên do bên trong không chừng.

Hai người chuyện trò thêm mấy câu, thấy dưới núi không nghe động tĩnh gì nên chia tay về ngủ.

⁶ Tức Nhạc Phi (1103-1142) tự Bằng Cử người Tương Châu danh tướng kháng Kim đời Nam Tống, sau gian thần dèm pha nên bị giết.

⁷ *Thuận thủ khiến dương* là một trong ba mươi sáu kế

CHƯƠNG 40

BẤT THỨC TRƯƠNG LANG THỊ TRƯƠNG LANG

不識張郎是張郎

Trương lang nào phải Trương lang,

Người xưa em nhớ chẳng màng người nay.

Có thì có tự mảy may,

Không thì cả thế gian này cũng không.¹



• 1619 •

¹ Hai câu này lấy từ kệ của Đạo Hạnh thiền sư (đời Lý): Tác hữu trần sa hữu, Vi không nhất thiết không.

*

* *

Sáng hôm sau Trương Vô Kỵ tỉnh dậy nhảy lên trên cây cao nhìn ra thấy dưới chân núi quân địch cờ quạt phất phới, người ngựa chạy qua chạy lại, trong quân tiếng tù và nổi lên đây đó, quả đang điều binh khiển tướng rất là gấp rút. Chàng liền gọi:

- Mẫn muội!

Triệu Mẫn đáp lời:

- Em đây, chuyện gì thế?

Trương Vô Kỵ hơi chần chừ, nói:

- Không có chuyện gì, anh chỉ thuận miệng gọi em đấy thôi.

Chàng vốn dĩ muốn bàn với Triệu Mẫn cách thức đánh bại quân Nguyên vì nàng túc trí đa mưu hẳn sẽ có kế sách hay nhưng nghĩ lại: “Nàng vốn là quận chúa trong triều đình, bỏ cha bỏ anh đi theo ta, lại bảo nàng tính kế giết chính người Mông Cổ chẳng ép uống nàng quá lắm hay sao.” Thành thử lời đã đến cửa miệng lại cố nhịn không nói ra. Triệu Mẫn nhìn mặt chàng hiểu ngay tâm sự, thở dài một tiếng nói:

- Vô Kỵ ca ca, mong chàng hiểu được nỗi khổ tâm của em, thiếp chẳng cần nói ra làm gì.

Trương Vô Kỵ quay trở vào phòng, bàng hoàng không biết tính sao, tiện tay lấy ra hai xấp giấy Triệu Mẫn lấy được tối hôm qua, đọc vài chương Cửu Âm Chân Kinh rồi lại quay sang đọc Vũ Mục Di Thư, lướt qua vài đoạn vô tình đọc đến lúc “Bình Khốn Ngưu Đầu Sơn” trong lòng chợt động, đọc kỹ lại thấy đó Nhạc Phi thuật lại chuyện năm xưa bị quân Kim bao vây thế nào rồi thoát được nguy khốn ra sao, làm thế nào đột xuất kỳ binh, nội ngoại giáp công đi đến toàn thắng, các phương lược đều nói rõ.

Trương Vô Kỵ vỗ bàn kêu lên:

- Đúng là trời giúp mình!

Chàng gập sách lại ngồi suy tính, tình thế trên ngọn Thiếu Thất ngày hôm nay tuy khác hẳn việc Nhạc Phi bị vây tại núi Ngưu Đầu, nhưng cái ý người xưa truyền lại trong phép dụng binh là làm sao xuất kỳ bất ý đánh thắng địch quân. Chàng càng nghĩ càng thêm khâm phục Nhạc Vũ Mục quả là thiên tài, trong khi nguy nan nào có ai nghĩ ra được, lại xem ra dụng binh và võ công cũng cùng một đường, nếu như chưa được cao nhân chỉ điểm, cao thấp khéo vụng thì thật khó mà có thể nghĩ ra được kế này.

Chàng nhúng ngón tay vào nước trà, vẽ lên bàn các địa hình, tuy thấy là làm như thế thật nguy hiểm, không khỏi cầu may nhưng nghĩ bụng lấy ít chống nhiều không thể đường đường chính

chính đánh một trận mà thắng được. Tính toán xong xuôi chàng bèn đi qua Đại Hùng Bảo Điện nhờ Không Văn phương trượng chiêu tập quần hùng.

Chỉ giây lát mọi người đã tề tựu đến đầy đủ, Trương Vô Kỵ đứng giữa sảnh nói:

- Hiện nay binh mã Thát tử đã tập trung dưới chân núi, ắt là chẳng bao lâu sẽ tấn công lên. Chúng ta hôm qua tuy thắng được một trận nhỏ, làm nhụt nhuệ khí của quân Nguyên nhưng nếu chúng bất kể sống chết đánh ủa lên thì thật khó mà chống đỡ. Tại hạ bất tài được chúng vị anh hùng cử ra tạm giữ công việc chủ soái. Hôm nay cùng chung kẻ địch mong các vị nghe lệnh tại hạ.

Mọi người cùng hô to:

- Nếu có lệnh gì nhất nhất tuân theo không dám vi phạm.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hay lắm, Ngô kỳ sứ nghe đây!

Chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim Kỳ Ngô Kinh Thảo hiên ngang bước ra, khom lưng nói:

- Thuộc hạ nghe lệnh.

Y trong bụng nghĩ thầm: “Giáo chủ ra lệnh, người đầu tiên sai ngay đến ta, thực là vinh dự biết mấy. Bất kể bảo ta làm gì nguy nan đến đâu, ta nhất quyết xả mệnh thi hành.”

Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Ngô huynh tất lãnh các anh em trong kỳ, chấp chưởng quân pháp, bất kể vị nào không tuân theo hiệu lệnh, trường thương đoản phủ trong kỳ sẽ nhắm ngay người đó mà phóng tới. Dẫu người đó là bậc kỳ túc trong bản giáo, trưởng bối trong võ lâm cũng không ngoại lệ.

Ngô Kinh Thảo đồng dục đáp:

- Đắc lệnh!

Y móc trong bọc ra một lá cờ trắng nhỏ, cầm sẵn trên tay. Võ công tiếng tăm Ngô Kinh Thảo vốn dĩ không phải là loại hạng nhất trên giang hồ, người ngoài không coi y vào đâu. Thế nhưng từ hôm Ngũ Hành Kỳ đại hiển thần uy trên bãi đất, mọi người ai ai cũng biết rằng lá cờ trắng trong tay y ném tới đâu lập tức nơi đó sẽ có năm trăm mũi tên, năm trăm chiếc giáo, năm trăm cái búa ngắn đồng loạt tấn công tới, dẫu có bản lãnh thông thiên thì chỉ chớp mắt cũng thành một đồng thịt nát thành thủ trông thấy lá cờ đó phát phới ai cũng rùng mình.

Thì ra Trương Vô Kỵ đọc trong Vũ Mục Di Thư thấy điều đầu tiên có chép: “Đạo trị quân, trước hết là lệnh lạc phải nghiêm.” Chàng biết giới giang hồ hào sĩ vốn dĩ tự phụ, muốn làm gì là làm tuy ai ai cũng võ công cao cường nhưng tự lại cũng chỉ là một bầy ô hợp, nếu không có quân lệnh ước thúc để mọi người tuân theo thì không cách nào kháng cự được với quân Mông Cổ thành thử việc đầu tiên phải làm là sai Nhuệ Kim Kỳ giám lệnh chấp pháp.

Trương Vô Kỵ chỉ vào một bức tường ngang ngay trước điện, nói:

- Các vị anh hùng, những ai khinh công cao cường nhảy một cái lên được trên tường kia thì xin biểu diễn.

Trong số quần hùng không ít người lộ vẻ bất mãn, nghĩ thầm: “Không biết làm trò gì mà lại bảo mình ra nhảy lên hụp xuống, việc chẳng hề liên can đến khẩn cấp cả?” Một số tiền bối cao thủ thì lại nghĩ chàng coi thường mọi người nên không khỏi bực mình.

Trương Tùng Khê vượt mọi người bước ra, nói:

- Tôi có thể nhảy được.

Ông nhảy lên trên tường rồi nhẹ nhàng nhảy qua phía bên kia. Công phu Thê Vân Túng của phái Võ Đương nổi danh thiên hạ, với tài nghệ của Trương Tùng Khê thì nhảy qua bức tường ngang kia thật dễ như thổi tro trong bếp thế nhưng ông không khoe khoang chỉ theo đúng lệnh nhảy qua một cách thật tầm thường.

Kế đó Du Liên Châu, Dương Tiêu, Phạm Dao, Vi Nhất Tiểu, Ân Dã Vương các cao thủ cũng tuân lệnh thi hành. Chỉ thấy quần hùng như bướm vờn hoa, hết người này đến người khác nhảy qua tường, có người thi triển khinh công trên lưng chừng còn biểu diễn những thức ngoạn mục. Sau khi hơn bốn trăm người nhảy rồi những người còn lại không ai ra thử nữa.

Bức tường chắn đó không phải thấp, nếu như khinh công không cao cường không phải dễ dàng nhảy lên được. Trong số người ở đây mỗi người tập luyện một cách, có người chuyên luyện binh khí quyền cước, khinh công chỉ bình bình. Những nhân vật thành danh ai cũng biết người biết ta, không dại gì lộ cái sở đoản trước mặt mọi người.

Trương Vô Kỵ thấy trong số hơn bốn trăm người đó, tăng chúng Thiếu Lâm chiếm đến tám chín phần mười, nghĩ thầm: “Thiếu Lâm là đệ nhất đại môn phái trong võ lâm, quả thực danh bất hư truyền. Chỉ cần luận riêng khinh công thôi hảo thủ đã đông hơn các môn phái khác.” Chàng bèn truyền lệnh:

- Du nhị bá, Trương tứ bá, Ân lục thúc xin ba vị dẫn các vị khinh công khá trên đây, hư trương thanh thế, giả vờ làm người trong chùa rủ nhau đào tẩu, dụ cho chúng đuổi theo, qua đến hậu sơn rồi cứ như thế như thế.

Du Trương Ân tam hiệp của phái Võ Đương cùng lên tiếng nhận lệnh. Trương Vô Kỵ từng nhóm từng nhóm phân phái, ai mai phục, ai đoạn hậu, ai tấn công, ai đánh vào ngang hông sắp xếp thật rõ ràng.

Bọn Dương Tiêu thấy chàng bày kế thật khôn khéo, lại dàn binh ngự địch xem ra có phép tắc đâu ra đấy những ai mưu lược đều không khỏi cảm phục, có biết đâu chàng bắt chước theo Vũ Mục Di Thư chỉ nhân địa hình khác biệt, bộ thuộc không giống nên hơi cải biến chút đỉnh cho thích hợp.

Trương Vô Kỵ điều động xong rồi, sau cùng mới nói:

- Không Văn phương trượng, Không Trí thần tăng hai vị xin cùng các vị trong phái Nga Mi, cứu chữa sẵn sóc cho những người bị thương.

Chu Chỉ Nhược không có mặt trên núi, phái Nga Mi không người dẫn đầu, Trương Vô Kỵ biết mình có hiềm khích rất sâu với phái Nga Mi không tiện chỉ huy nên nhờ hai vị thần tăng đức cao vọng trọng tất lãnh, chắc hẳn các đệ tử phái Nga Mi không dám phản đối. Lệnh đưa ra quả nhiên nam nữ đệ tử phái Nga Mi lẳng lặng thi hành không nói nửa câu.

Trương Vô Kỵ đồng dục nói:

- Hôm nay các chí sĩ trung nguyên đồng tâm hiệp lực nhất quyết một phen sống mái với quân Thát tử. Các vị sư phụ của phái Thiếu Lâm lo việc chiêng trống, xin đánh trống gióng chuông cho.

Quần hùng nghe thế đều hoan hô vang dậy, rút đao tuốt kiếm, khí thế bừng bừng. Liệt Hỏa Kỳ đem củi cỏ tích chứa ra xếp thành đống trước cửa chùa, châm lửa đốt lên, chả mấy chốc khói bốc lên thấu trời xanh. Còn Hậu Thổ Kỳ thì đem bùn đất trét lên các nóc chùa sau đó Liệt Hỏa Kỳ mới xếp củi, lấy dầu đổ lên trên mặt bùn, châm lửa lên tuy không cháy các điện nhưng ở dưới chân núi và các nơi xa xa nhìn vào, thấy mấy trăm gian tự viện chỗ nào cũng khói lửa bốc lên ngùn ngụt.

Quân Nguyên dưới chân núi mới đầu thấy chiêng trống vang lừng đã chuẩn bị canh phòng, đến khi lửa bốc lên đều bàn nhau:

- Không xong, bọn man tử nổi lửa đốt chùa, chắc toan đào tẩu.

Du Liên Châu dẫn trên một trăm năm mươi người khinh công trác tuyệt, từ phía bên trái núi Thiếu Thất chạy xuống. Chạy đến lưng chừng núi thì đã nghe quân Nguyên quát tháo reo hò, dàn thành trận đuổi theo. Mọi người chạy tứ tán thành thử quân Nguyên không sao có thể tập trung cung tên mà bắn được. Nhóm thứ hai do Trương Tùng Khê dẫn đầu, nhóm thứ ba do Ân Lê Đình chỉ huy, người nào trên lưng cũng mang một cái bọc to, bên trong nếu không là thanh gươm thì cũng là quần áo. Quân Nguyên trông thấy lại tưởng bọn họ bỏ chùa chạy thực mạng, tên bắn trúng những bao đó không xuyên qua được. Trong khói lửa mịt mù quân Mông Cổ không biết rõ có bao nhiêu người nên chia ra một vạn quân đuổi theo còn hơn một vạn nữa vẫn đóng tại chỗ đề phòng biến cố.

Trương Vô Kỵ nói với Dương Tiêu:

- Dương tả sứ, tướng chỉ huy Thát tử điều binh khá giỏi, không dùng toàn quân truy kích, thế mới thật phiền.

Dương Tiêu đáp:

- Đúng thế, quả là đáng lo.

Bỗng nghe dưới chân núi tiếng tù và vang động, hai nghìn quân Nguyên hai bên sườn núi đánh lên, đường núi gập ghềnh hiểm trở vậy mà những con ngựa nhỏ bé của người Mông Cổ vẫn

chạy như bay, trường mâu thiết giáp, thế quân thật uy mãnh. Đợi cho quân tiên phong Mông Cổ tới sát bên sơn đình ở ngang núi, Trương Vô Kỵ phát tay một cái, người trong Liệt Hỏa Kỳ hai bên liền xông ra, nằm phục dưới đám cỏ. Đến khi quân Nguyên tiến thêm chừng hơn trăm trượng nữa, Tân Nhiên huýt một tiếng còi, dầu thô trong các ống phun liền phụt ra, lửa bùng lên, cháy lem lém ngay vào những con ngựa. Đoàn ngựa đau quá kinh hãi hí vang lên, hơn một nửa lặn xuống dưới núi, lập tức trận thế loạn cả lên.

Quân Nguyên kỷ luật nghiêm minh, tiền đội tuy thua nhưng hậu đội không vì thế mà tan vỡ, lại ra lệnh hơn ba nghìn binh sĩ bỏ ngựa chạy bộ tấn công lên. Liệt Hỏa Kỳ lại phun lửa ra lại đốt cháy mấy trăm người, những người còn lại vẫn tiếp tục ồ tới. Chưởng kỳ sứ Hồng Thủy Kỳ là Đường Dương vẫy chiếc cờ đen, nước độc phun ra, kể đó Hậu Thổ Kỳ ném độc sa xuống đánh cho quân Nguyên tan tác. Tuy cũng có mấy trăm tên quân Mông Cổ lên được trên núi nhưng đều bị Nhuệ Kim, Cự Mộc Kỳ tiêu diệt.

Bỗng nghe dưới chân núi tiếng trống đánh thật gấp gáp, năm nghìn người giương lá chắn lên, dàn hàng ngang như một bức tường sắt từ từ tiến lên. Việc như thế khiến cho lửa nóng, nước độc, cát độc không làm gì được nên Cự Mộc Kỳ vội tiến lên giao chiến, xem ra chỉ phá vỡ được vài lỗ thủng không ăn thua gì.

Không Văn phương trượng thấy sự tình khẩn cấp nói:

- Trương giáo chủ, xin các vị mau rút đi để bảo tồn nguyên khí võ lâm Trung Nguyên. Hôm nay có thua thì mai sau còn có cơ phản công trở lại.

Trong cơn hoảng hốt, bỗng nghe dưới chân núi tiếng chiêng vang dội, một hỏa tiễn bắn vọt lên trời, kể đến tiếng hò hét chém giết bốn bề nổi lên. Dương Tiêu mừng lắm, nói:

- Giáo chủ, viện binh của ta đến rồi.

Từ trên đỉnh núi nhìn xuống không thấy rõ tình hình bên dưới nhưng thấy khói bụi mù mịt, quân reo ngựa hí, hiển nhiên quân cứu viện tới rất đông. Trương Vô Kỵ lớn tiếng ra lệnh:

- Quân cứu viện đến rồi, tất cả cùng xông ra.

Quần hùng trên núi ai nấy rút binh khí ra, xông xuống chém giết. Trương Vô Kỵ lại kêu lên:

- Các vị anh hùng, giết quan trước, giết lính sau.

Tất cả mọi người cùng reo lên:

- Giết quan trước, giết lính sau.

Quân Mông Cổ cứ mười người làm thành một đội, do một thập trưởng cai quản, lên trên có đội trăm người, đội nghìn người, đội vạn người, cứ từng lớp từng lớp, khi ra trận trên truyền xuống dưới chẳng khác thân thể chỉ huy cánh tay, cánh tay chỉ huy bàn tay, bàn tay chỉ huy ngón tay. Trương Vô Kỵ truyền lệnh giết các quan trưởng Mông Cổ, nếu như hai bên đối trận thì phép này khó mà thi hành nhưng hiện nay quân Mông Cổ đang dàn rộng trên sườn núi, quân địch tuy tinh nhuệ thật nhưng quan trưởng võ công làm sao bì được với những nhân vật võ lâm Trung

Nguyên, nên chỉ chốc lát mấy tên thiên phu trưởng, bách phu trưởng đã bị giết chết. Một nhánh quân Mông Cổ lập tức loạn cả lên.

Bọn Trương Vô Kỵ xông tới lưng chừng núi, thấy dưới núi cờ xí bay tung, lá cờ phía nam trên có một chữ “Từ”, lá cờ phía bắc có một chữ “Thường” biết ngay là Từ Đạt và Thường Ngô Xuân đã tới. Từ Thường hai người vốn ở đất Hoài Tứ, lúc đó may sao lại đang ở Dự Nam vừa nghe Bồ Đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc truyền tin giáo chủ và quần hùng bị vây trên núi Thiếu Thất liền đem hết bộ thuộc, ngày đêm chạy tới cứu. Khi đó một dải từ Dự Nam cho chí Ngạc Bắc, quân Minh Giáo và quân Nguyên hỗn chiến đã nhiều năm, đất đai hai bên tranh nhau thành thế cày rãnh lược nên muốn đến là đến được ngay, thật là gần gũi nên chưa đầy hai ngày đã tới rồi. Quân sĩ theo Từ Đạt và Thường Ngô Xuân đều là những người chinh chiến lâu năm nhiều kinh nghiệm, lại đông hơn nhiều nên liền ép quân Nguyên phải lùi về hướng tây.

Còn một vạn quân Nguyên đuổi theo đám hào sĩ giả vờ bỏ chùa mà chạy mãi đến tận sơn cốc. Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Ân Lê Đình dẫn theo mấy trăm hảo hán khinh công trác tuyệt, vừa đánh vừa chạy vào trong thung lũng. Tên vạn phu trưởng quân Mông Cổ thấy trong sơn cốc ba mặt là vách đá dựng đứng, địa thế hung hiểm nhưng thấy bên địch nhân số chẳng bao nhiêu, dẫu bên trong thung lũng có mai phục chăng nữa thì cũng thừa sức đối phó nên liền xua quân đuổi cho nhanh.

Bọn Du Liên Châu chạy đến dưới chân vách đá, từ trên cao có sẵn mấy chục sợi dây thòng xuống từ bao giờ mọi người vội vàng trèo lên. Tên vạn phu trưởng thấy bị trúng kế vội ra lệnh lùi lại, ngờ đâu ngoài cửa thung lũng đã bị liệt hỏa, độc sa, vũ tiễn, độc thủy bắn tới như mưa, Cự Mộc Kỳ lại từng súc, từng súc gỗ đẩy lăn xuống, chặn mất đường đi rồi.

Ngay khi đó, lộ quân thứ hai của quân Nguyên thua chạy tới nơi thấy đường đi đằng trước đã bị chặn mất rồi liền tứ tán trèo lên các triền núi chung quanh đào tẩu. Trương Vô Kỵ và Từ Đạt trước sau tới nơi đều kêu lên:

- Tiếc quá!

Nếu như đã liên lạc được với nhau từ trước thì cứ để đạo quân thứ hai của Mông Cổ xua luôn vào trong thung lũng thì chỉ một chuyển là xong. Trương Vô Kỵ cũng không ngờ quân Nguyên chỉ chia ra một nửa đuổi theo, cũng không ngờ quân tiếp viện đến nhanh như thế. Dẫu sao thì chỉ huy quân chiến đấu không phải là sở trường của chàng, chiến pháp trong Vũ Mục Di Thư tuy hay thật nhưng vừa học đem ra ứng dụng ngay dù sao cũng còn nhiều chỗ chưa hiểu rõ, nếu như Từ Đạt, Thường Ngô Xuân không kịp thời tới nơi thì kiếp số chùa Thiếu Lâm cũng khó tránh khỏi, còn một vạn quân Nguyên bị chặn trong sơn cốc cũng sẽ được lộ quân kia cứu thoát.

Từ Đạt liền sai quân vắn đá chặn thêm ở cửa thung lũng, các đội cung tiễn trèo lên những mỏm đá, từ cao bắn xuống. Quân Nguyên lâm vào tuyệt địa, không có cách gì chống trả chỉ còn nước trốn sau những tảng đá. Chẳng mấy chốc Thường Ngô Xuân cũng đem binh tới nơi, hội kiến với

Trương Vô Kỵ, lâu ngày xa nhau nay gặp lại hai người hết sức vui mừng. Thường Ngô Xuân oang oang nói:

- Mau gỡ đá ra, mình xông vào giết sạch bọn Thát tử.

Từ Đạt cười:

- Trong sơn cốc không gạo không nước, chỉ bảy tám ngày, Thát tử cũng chết khát, chết đói việc gì phải để các anh em mất công ra tay?

Thường Ngô Xuân cũng cười:

- Thế nhưng tự tay mình giết vẫn thích hơn.

Y tuổi tác tuy hơi lớn hơn Từ Đạt nhưng bình thời vẫn phục Từ Đạt mưu trí, lại thấy Trương Vô Kỵ phụ họa với Từ Đạt nên không bàn thêm gì nữa.

Từ Thường hai người chinh chiến lâu năm nên lệnh lạc gì cũng đều chu đáo đâu ra đấy. Trương Vô Kỵ biết mình kém xa nên mời Từ Thường hai người chỉ huy, tìm kiếm giết sạch những quân Nguyên bỏ chạy.

Đêm hôm đó tiếng reo hò vang động chân núi Thiếu Thất, nghĩa quân Minh Giáo cùng anh hùng tứ xứ ăn mừng chiến thắng. Quân hùng mấy hôm liền ở trong chùa Thiếu Lâm ăn toàn đồ chay, mồm miệng thấy nhạt thếch, nay được rượu thịt no nê, ai nấy ăn đến căng cả bụng.

Trong tiệc Trương Vô Kỵ hỏi lại Thường Ngô Xuân thân thể độ này thế nào, có theo những toa thuốc chàng cắt mà chữa trị không. Thường Ngô Xuân cười ha hả nói:

- Giáo chủ chớ có lo lắng, lão Thường này khỏe như trâu, mỗi bữa ăn ba cân thịt, sáu chén cơm, đi đánh trận ba ngày ba đêm liền không ngủ cũng chẳng hề hấn gì.

Nói như thế ý bảo chẳng cần phải thuốc thang cho thêm phiền. Trương Vô Kỵ nghĩ đến lời Hồ Thanh Ngưu năm xưa nói, khẩn khoản khuyên ông ta nên uống thuốc, giữ gìn sức khỏe. Thường Ngô Xuân chỉ ậm ừ vâng dạ nhưng trong bụng chẳng coi vào đâu.

Từ Đạt rót đầy một chén rượu bưng đến trước mặt Trương Vô Kỵ, nói:

- Chúc mừng giáo chủ, xin cạn chén rượu này.

Trương Vô Kỵ cầm lấy uống cạn, Từ Đạt nói tiếp:

- Thuộc hạ vẫn thường khâm phục giáo chủ can đảm hơn người, võ công tuyệt luân ngờ đâu dùng binh lại thần diệu đến thế, thực là phúc của bản giáo, là cái may của dân đen.

Trương Vô Kỵ cười ha hả nói:

- Từ đại ca, đại ca chẳng nên khen ngợi tôi làm gì. Chiến thắng hôm nay, trước là Từ Thường hai vị đại ca đến thật thần tốc, thứ đến nhờ lời dạy bảo để lại của Nhạc Vũ Mục, tiểu đệ hoàn toàn chẳng có chút công lao nào.

Từ Đạt ngạc nhiên hỏi:

- Di giáo của Nhạc Vũ Mục là sao? Xin giáo chủ giảng rõ cho.

Trương Vô Kỵ móc trong túi ra một cuộn giấy mỏng màu vàng, chính là Vũ Mục Di Thư dấu trong thanh đao Đồ Long, lật đến tiết Binh Khốn Ngưu Đầu Sơn¹ đưa cho Từ Đạt coi. Từ Đạt hai tay cầm lấy, đọc kỹ một lượt, không khỏi vừa kinh hoàng, vừa bội phục, thở dài nói:

- Vũ Mục dụng binh như thần, người đời sau thật không sao theo kịp. Nếu như Nhạc Vũ Mục còn sống đến hôm nay, tất lãnh hào kiệt trung nguyên, lo gì không đuổi được quân Thát tử trở về sa mạc phía bắc.

Nói xong cung kính giao lại di thư. Trương Vô Kỵ không cầm nói:

- Võ lâm chí tôn, Bảo đao Đồ Long, Hiệu lệnh thiên hạ, Mạc cảm bất tòng. Nghĩa thực sự của mười sáu chữ đó đến nay ta mới hiểu. Gọi là “võ lâm chí tôn” không phải là bản thân thanh đao mà là ở di thư dấu trong thanh đao này. Nếu dùng binh pháp này đối phó với địch đánh thế nào cũng đánh đâu được đó nên mới gọi là “hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng.” Còn như chỉ riêng một thanh đao mà thôi thì làm thế nào mà hiệu lệnh được thiên hạ? Từ đại ca, bộ binh thư này ta tặng cho đại ca đó, mong đại ca nối chí Nhạc Vũ Mục, đường mây thẳng tiến, thu phục giang sơn.

Từ Đạt giật mình kinh hãi, vội nói:

- Thuộc hạ có tài đức gì mà dám nhận món quà hậu hĩ như thế của giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Từ đại ca chớ có từ chối. Ta vì trăm họ mà giao binh thư này lại cho đại ca.

Từ Đạt tay run run cầm lấy binh thư. Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Trong võ lâm truyền ngôn còn hai câu nữa: “Ỗ Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?” Nay kiếm Ỗ Thiên gãy làm hai rồi nhưng về sau thế nào cũng nối lại được. Bên trong kiếm có dấu một bộ võ công bí cập thật là ghê gớm, ta cũng hiểu được chân ý của hai câu này là binh thư để đuổi quân Thát tử thế nhưng nếu có người nào sau này chấp chưởng đại quyền nhưng rồi tác oai tác phúc, lấy bạo ngược thay bạo ngược, bách tính lại chịu lầm than thì thế nào cũng có một vị anh hùng tay cầm kiếm Ỗ Thiên đến lấy đầu bạo chúa. Kẻ thống lãnh bách vạn hùng binh quyền khuynh thiên hạ nhưng chưa chắc đã chống đỡ nổi một cái đánh của kiếm Ỗ Thiên, câu đó mong đại ca ghi nhớ.

Từ Đạt mồ hôi lạnh chảy ròng ròng trên lưng không dám từ chối nữa nói:

- Thuộc hạ cần tuân lệnh chỉ của giáo chủ.

Y cầm Vũ Mục Di Thư để trên bàn, cung kính lạy bốn lạy rồi bái tạ Trương Vô Kỵ đã ban tặng cho quyển sách. Quả nhiên từ đó Từ Đạt dụng binh như thần, liên tiếp đánh bại quân Nguyên, sau cùng thống lãnh quân đội đánh lên phương bắc, đuổi được người Mông Cổ ra ngoài biên ải, uy chấn vùng mạc bắc lập nên công nghiệp hiển hách một thời.

¹ Quân bị vây khốn nơi núi Ngưu Đầu

Từ đó anh hùng Trung Nguyên đều nức lòng qui phục Minh Giáo, hiệu lệnh của Trương Vô Kỵ đến đâu không ai không theo. Mấy trăm năm qua Minh Giáo bị người đời chê trách, coi như yêu ma dâm tà, kể từ đại biến long trời lở đất này trở nên thủ lãnh quần hùng, trung hưng được cơ nghiệp của con cháu Hán tộc. Tuy về sau Chu Nguyên Chương thay lòng đổi dạ, thi hành gian mưu lên ngôi hoàng đế nhưng những người phò tá y đều là người trong Minh Giáo cho nên quốc hiệu không thể không xưng là nhà Minh. Minh triều từ Hồng Võ nguyên niên Mậu Thân cho tới Sùng Trinh năm thứ mười tám Giáp Thân², tổng cộng hai trăm bảy mươi bảy năm cũng nhờ Minh Giáo mà có.

*

* * *

Quần hùng vui say đến tận sáng, ai nấy túy lúy mới thôi. Đến quá trưa, mọi người lục tục cáo từ hai vị thần tăng Không Văn, Không Trí. Trương Vô Kỵ thấy đệ tử phái Nga Mi tả tơi tan tác, trong lòng thương hại, thấy Tống Thanh Thư vẫn còn nằm trên cáng, không biết sống chết ra sao, đến gần nói với Tĩnh Tuệ:

- Để tôi xem thương thế Tống đại ca thế nào!

Tĩnh Tuệ lạnh lùng đáp:

- Rõ khéo mèo khóc chuột, đừng có giả nhân giả nghĩa.

Chu Điền đứng gần ngay đó, nhin không nổi chửi lại ngay:

- Giáo chủ ta chỉ vì chút tình cũ với chưởng môn các ngươi cho nên mới trị thương cho họ Tống kia, chứ cái thứ khi sư phản phụ này, ai cũng chỉ muốn đem giết quách cho xong. Con mụ ác ni cô kia còn lèm bèm cái gì?

Tĩnh Tuệ muốn cãi lại vài câu nhưng thấy Chu Điền mặt mày hung ác, thần sắc bặm trợn, chỉ sợ y không biết phải quấy ra tay đánh mình thì thiệt vào thân, nên cố nén lòng, cười khẩy nói:

- Phái Nga Mi ta đời này truyền đời khác, chưởng môn nhân đều là phận nữ nhi băng thanh ngọc khiết. Chu chưởng môn nếu không phải là hoàng hoa khuê nữ giữ mình như ngọc thì làm chưởng môn bản phái làm sao được? Hừ, Tống Thanh Thư tên gian tặc đó ở trong bản phái chỉ làm ô danh cho Chu chưởng môn. Lý sư điệt, Long sư điệt, mau đem gã này trả lại cho phái Võ Đang.

Hai tên đệ tử Nga Mi liền đáp lời, khiêng cái cáng đến trước mặt Du Liên Châu, bỏ đó rồi đi về.

² (tức 1368 – 1644TL). Có thể việc này Kim Dung tiểu thuyết hóa dựa trên một nghiên cứu của Ngô Hàm (Wu Han) trong một bài viết nhan đề Minh giáo dữ Đại Minh đế quốc – Manicheism and the Ming empire (Tu-shih cha-chi, Peking 1961, tr 267) (trích lại theo John W. Dardess trong bài The Transformations of Messianic Revolt and the Founding of the Ming Dynasty, Journal of Asian Studies, V. 29, N. 3, tháng 5, 1970).

Hai nghi vấn:

- Nhà Minh có phải do Minh giáo mà ra không?
 - Trần Hữu Lượng có phải hậu duệ của Trần Ích Tắc từ Việt Nam sang hàng Nguyên không?
- Sẽ được trình bày trong Phụ Lục Cuộc Khởi Nghĩa Lật Đổ Triều Nguyên của Nguyễn Duy Chính.

Ai nấy ngạc nhiên khôn xiết, Du Liên Châu nói:

- Cái ... cái gì? Y không phải là trượng phu của chưởng môn các người sao?

Tĩnh Tuệ hậm hực đáp:

- Hừ, chưởng môn chúng ta có coi cái gã này vào đâu? Chưởng môn bực mình chuyện Trương Vô Kỵ thay lòng đổi dạ, đang hôn lễ bỏ đi làm nhục bản phái trước mặt anh hùng thiên hạ nên giả vờ gọi tên tiểu tử này là chồng. Nếu biết ... nếu biết ... hừ hừ, nếu sớm biết thế, chưởng môn chúng ta việc gì phải chịu cái tiếng xấu làm chi? Xem ra ... xem ra ...

Trương Vô Kỵ đứng bên nghe mà sửng sờ, nhin không nổi tiến lên hỏi:

- Sư thái nói Tống phu nhân ... nàng ... nàng thực ra không phải Tống phu nhân sao?

Tĩnh Tuệ quay đầu sang chỗ khác, hậm hực nói:

- Ta không thèm nói chuyện với người.

Ngay lúc đó, Tống Thanh Thư nằm trên cang khế động đậy, rên lên mấy tiếng:

- Giết ... giết được Trương Vô Kỵ chưa?

Tĩnh Tuệ cười nhạt:

- Thôi đừng mơ ngủ. Chết đến nơi rồi còn ham chuyện viễn vông.

Ân Lê Đình thấy Tĩnh Tuệ giận bưng bưng, nói năng không rõ ràng nên hỏi nhỏ một nữ đệ tử của phái Nga Mi là Bối Cẩm Nghi:

- Bối sư muội, đầu đuôi ra thế nào?

Bối Cẩm Nghi năm xưa giao tình rất thân với Kỷ Hiểu Phù, nghe ông ta hỏi, trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Tĩnh Tuệ sư tỷ, Ân lục hiệp không phải người ngoài, tiểu muội nói cho ông ta nghe có được không?

Tĩnh Tuệ đáp:

- Cái gì mà người ngoài với chẳng người trong? Không phải người ngoài cũng nói, người ngoài lại càng nên nói. Chu chưởng môn của chúng ta thanh bạch, không có liên hệ gì đến tên gian đồ họ Tống kia. Các người thấy rõ thủ cung sa³ trên cánh tay chưởng môn rồi, chuyện này cần phải cho đồng đạo võ lâm khắp thiên hạ biết, để khỏi làm tổn hại đến qui củ của phái Nga Mi chúng ta hơn trăm năm nay ...

Ân Lê Đình nghĩ thầm: “Vị Tĩnh Tuệ sư thái này đầu óc xem ra không được minh bạch cho lắm, nói năng chẳng có đầu có đuôi gì cả.” Ông quay sang nói với Bối Cẩm Nghi:

³ Sách vở chép thủ cung là một giống thạch sùng (còn có tên là yển đình, tích dịch) được nuôi bằng chu sa thân thể trở nên đỏ rực. Bao giờ ăn đủ bảy cân thì đem ra giã nát, đổ một vụn chày thành sơn đem chấm vào chi thể con gái nếu chưa thất thân thì sẽ suốt đời không phai. Vì thế nên gọi là thủ cung (giữ trinh tiết). Cái chấm đó gọi là thủ cung sa (*Từ Nguyên – Vương Văn Ngũ, Đài Loan thương vụ 1978, quyển thượng, trang 606*) Người dịch chỉ tra trong sách vở, không khẳng định là có thật hay không, xin độc giả miễn chất vấn.

- Bối sư muội, nếu đã như thế vậy nói cho rõ ràng. Tổng sư diệt của ta vì sao lại gia nhập quý phái, có can hệ thế nào với quý chưởng môn để cho tiểu huynh mai này bám lại với sư phụ. Việc này có quan hệ hai phái Nga Mi và Võ Dương, nếu không tổn thương hòa khí hai phái thì thật hay.

Bối Cẩm Nghi thở dài nói:

- Cứ như võ công, nhân phẩm của vị Tổng thiếu hiệp này, trong võ lâm quả thật hiếm có, nhưng cũng chỉ vì si tình mà rơi vào nghiệp chướng. Dường như chưởng môn nhân có hẹn, đợi đến khi giết được Trương Vô Kỵ rồi, rửa được cái nhục bỏ ngày cưới mà đi thì sẽ thành hôn với y. Vì thế y cam tâm đầu nhập bản phái, để được chưởng môn dạy cho võ công kỳ diệu. Hôm trước ngay giữa anh hùng đại hội, chưởng môn đột nhiên tự xưng mình Tổng phu nhân, là vợ của Tổng thiếu hiệp, mọi người trong bản phái đều thật ngạc nhiên. Hôm đó chưởng môn uy chấn quần hùng, nhiếp phục các môn phái ...

Chu Điền liền chen vào:

- Đó là giáo chủ chúng ta cố ý nhường đấy thôi có gì mà khoe khoang.

Bối Cẩm Nghi không thềm để ý đến y, nói tiếp:

- Tuy đệ tử bản phái ai nấy hết sức cao hứng nhưng đến tối hôm đó, mọi người mới hỏi ba chữ Tổng phu nhân đó là như thế nào mà ra. Chưởng môn nhân mới lộ cánh tay trái ra, thản nhiên nói: "Mọi người hãy nhìn đây." Chúng tôi ai ai cũng thấy rõ, trên cánh tay điểm thủ cung sa vẫn đỏ chon chót như xưa, quả nhiên vẫn là một xử nữ giữ mình trong trắng. Chưởng môn nhân nói rằng: "Ta tự xưng Tổng phu nhân, chẳng qua chỉ là cái kế quyền nghi nhất thời, cốt để chọc tức tiểu tử Trương Vô Kỵ, khiến cho y tâm thần bất định, khi tử võ mới thừa cơ mà thắng được y. Tên tiểu tử đó võ công trác tuyệt, ta xem ra không sao bằng y được. Nếu so với anh danh của bản phái thì cái tiếng của ta nào có sá gì?"

Mấy câu đó nàng ta nói oang oang, cố ý để mọi người chung quanh ai cũng nghe rõ, rồi tiếp:

- Nam nữ đệ tử bản phái, nếu không xuất gia tu đạo, vốn không cấm lấy vợ lấy chồng, có điều từ sáng phái Quách tổ sư cho tới nay, những võ công tối cao thâm thì chỉ truyền cho con gái đồng trinh giữ mình như ngọc. Mỗi nữ đệ tử khi bá sư, sư phụ đều điểm một chấm thủ cung sa trên cánh tay. Hàng năm vào ngày giỗ Quách tổ sư, tiên sư đều kiểm soát, năm đó Kỷ sư tử ... vì chuyện đó ...

Nàng ta nói tới đây ậm ậm ừ ừ không nói tiếp nữa. Bọn Ân Lê Đình ai cũng hiểu rằng Bối Cẩm Nghi muốn nói tới việc Kỷ Hiểu Phù bị thất thân với Dương Tiêu nên thủ cung sa biến mất mới bị Diệt Tuyệt sư thái phát giác. Ân Lê Đình cùng Dương Bất Hối thành hôn rồi, vợ chồng ái tình nồng thắm nhưng lúc này nghĩ đến chuyện Kỷ Hiểu Phù trong lòng không khỏi bồi hồi, nhin không nổi đưa mắt liếc Dương Tiêu một cái, thấy ông ta mắt rưng rưng quay đầu sang chỗ khác.

Bối Cẩm Nghi nói tiếp:

- Ân lực hiệp, chương môn chúng tôi có ý muốn chọc tức Minh Giáo Trương giáo chủ, khéo thay vị Tống thiếu hiệp kia lại si mê chương môn theo đuổi không rời khiến xảy ra bao nhiêu chuyện. Đợi đến khi nào Tống thiếu hiệp khỏi bệnh, xin Ân lực hiệp lựa lời bẩm lại với Trương chân nhân và Tống đại hiệp vài câu để cho quý phái và chúng tôi khỏi gây hiềm khích.

Ân Lê Đình gật đầu nói:

- Hẳn là như thế. Gã sư diệt của tôi phạm thượng phản nghịch, có chết cũng đáng, quả là một điều xấu hổ cho tậ phái, tôi chỉ mong nó chết cho xong.

Ông vốn yếu lòng, nghĩ đến Tống Thanh Thư giết chết Mạc Thanh Cốc trong bụng càng thêm thống hận. Còn đang nói chuyện, bỗng nghe từ xa vẳng tới một tiếng thét lạnh lạnh, dường như giọng Chu Chỉ Nhược sợ hãi xem ra đang gặp chuyện gì hết sức nguy hiểm. Mọi người nghe thấy thế không khỏi nổi gai ốc, đang lúc trời trong mây tạnh, trước mặt sau lưng đầy người nhưng nghe tiếng kêu đó tưởng chừng ác quỷ xuất hiện không bằng. Mọi người không hẹn mà cùng quay sang nhìn về phía có tiếng kêu. Trương Vô Kỵ, Tĩnh Tuệ, Bối Cẩm Nghi cả bọn vội chạy về hướng đó.

Trương Vô Kỵ sợ Chu Chỉ Nhược gặp phải địch nhân nào ghê gớm nên ra sức thật nhanh, chỉ nhô lên hụp xuống mấy cái đã vượt qua được rừng cây, thấy một bóng xanh đang ra chạy chính là Chu Chỉ Nhược. Chàng vội vàng chặn nàng lại hỏi:

- Chỉ Nhược, chuyện gì thế?

Chu Chỉ Nhược mặt hết sức kinh khiếp, kêu lên:

- Ma, ma, có ma đuổi em!

Nàng nhảy vào ôm chặt lấy Trương Vô Kỵ nhưng người vẫn còn run bần bật. Trương Vô Kỵ thấy nàng sợ đến mất hết hồn vía, nhẹ nhàng vỗ vỗ lên vai, an ủi:

- Đừng sợ! Đừng sợ! Làm gì có ma. Em nhìn thấy gì thế?

Chàng thấy áo nàng bị gai cửa rách tả tơi, trên mặt cũng có mấy đường xước rướm máu, một nửa tay áo bên trái bị rách, để hở cánh tay trắng như ngọc, trên da có một điểm đỏ chót như san hô, bóng như hồng ngọc, chính là dấu thủ cung sa của người xử nữ.

Trương Vô Kỵ tinh thông y dược biết rằng con gái điểm thủ cung sa rồi, nếu chưa thất thân hay lập gia thất thì sẽ suốt đời không phai. Lúc này chàng nghe Tĩnh Tuệ và Bối Cẩm Nghi nói vẫn còn bán tín bán nghi, bây giờ chính mắt trông thấy nên không còn ngờ gì nữa, nhất thời trong đầu qua lại bao nhiêu ý nghĩ: “Nàng bảo nàng lấy Tống Thanh Thư gì gì đó chỉ toàn là chuyện giả, thế nhưng tại sao nàng lại muốn đánh lừa ta? Sao nàng lại muốn chọc cho ta bực tức? Chẳng lẽ nàng tham cái danh vị “đương thế võ công đệ nhất” thực hay sao? Hay là muốn thử xem mình đối với nàng như thế nào?” Chàng lại nghĩ thêm: “Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, Chu cô

nương là người đã giết biểu muội của ngươi, nàng còn là con gái cũng thế, mà nàng có đi lấy người khác thì cũng thế, có còn liên hệ gì đến ngươi nữa đâu?” Thế nhưng chàng thấy Chu Chỉ Nhược sợ đến khiếp vía, không nỡ đẩy nàng ra.

Chu Chỉ Nhược nằm gục trong lòng Trương Vô Kỵ, cảm thấy bộ ngực ấm áp rắn chắc của chàng, mũi ngửi thấy mùi đàn ông nồng nàn dần dần trấn tĩnh lại hỏi:

- Vô Kỵ ca ca, có phải chàng đẩy chẳng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chính anh đây. Em cảm thấy thế nào? Có gì mà sợ đến như thế?

Chu Chỉ Nhược lại đột nhiên kinh hoảng, òa lên một tiếng, nước mắt trào ra, gục vào vai chàng khóc thút thít không ngừng. Lúc đó Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Tĩnh Tuệ, Ân Lê Đình tất cả đã chạy đến, thấy cảnh tượng đó, người nọ đưa mắt nhìn người kia, ai nấy rón rén quay trở lại. Mọi người vẫn chưa quên được mối thù ngày nào với Triệu Mẫn, lại nghĩ thầm dẫu sao Triệu Mẫn cũng là con nhà quyền quý người Mông Cổ, nếu như Trương Vô Kỵ lấy nàng làm vợ e rằng sẽ trở ngại cho công cuộc phục hưng đại nghiệp.

Chu Chỉ Nhược khóc một hồi đột nhiên nói:

- Vô Kỵ ca ca, có ai đuổi theo không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không có ai cả! Thế ai đuổi em vậy? Có phải Huyền Minh nhị lão chẳng?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không, không phải đâu! Anh có nhìn rõ chưa, không có ai thật ... không, không phải người ... không có gì đuổi theo chứ?

Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Giữa thanh thiên bạch nhật không lẽ lại còn nhìn không rõ.

Giọng chàng trở nên dịu dàng:

- Chỉ Nhược, chắc mấy ngày liền em sử lực quá độ nên mệt mỏi thành ra vầng đầu hoa mắt nhìn lầm chứ gì?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không phải đâu, nhất định không phải. Em thấy nó ba lần, liên tiếp ba lần mà!

Giọng nàng run run dường như cơn khiếp sợ vẫn chưa hết hẳn. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Em ba lần thấy cái gì?

Chu Chỉ Nhược vịn vào vai chàng, lẩy bẩy đứng lên, quay lại nhìn khắp lượt. Nàng xem ra phải thu hết can đảm nhìn xong vội quay lại ngay, nhìn Trương Vô Kỵ thấy sắc mặt chàng đầy vẻ quan hoài triu mến, trong lòng chua xót, bao nhiêu sức lực trong người mất hết, lại khuyu xuống nói:

- Vô Kỵ ca ca, em ... mọi việc ... em đều lừa dối chàng. Kiếm Ý Thiên và đao Đồ Long chính em lấy cắp ... Ân ... Ân ... cô nương cũng do tay em giết ..., Tạ đại hiệp chính tay em điểm huyết, em ... em cũng chẳng lấy Tống Thanh Thư. Trong tim em chỉ ... trước sau lúc nào cũng chỉ có một hình bóng chàng thôi.

Trương Vô Kỵ thở dài nói:

- Những việc đó anh đều biết cả rồi. Có điều ... có điều sao em lại làm khổ em như thế?

Chu Chỉ Nhược khóc nói:

- Chàng chưa biết sư phụ em ở trên tháp chùa Vạn An đã nói với em những gì. Sư phụ nói cho em nghe bí mật trong đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên, bắt em phải thề lấy được đao kiếm này làm rạng rỡ cho phái Nga Mi. Sư phụ bắt em phải thề độc giả vờ yêu anh nhưng không được thực lòng ...

Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng vuốt ve cánh tay nàng, nghĩ đến năm xưa chính mắt trông thấy Diệt Tuyệt sư thái đánh chết Kỷ Hiểu Phù, rồi nghe bà ta trên sa mạc thề quyết tiêu diệt Minh Giáo, tay cầm kiếm Ý Thiên loạn sát giáo chúng trong Nhuệ Kim Kỳ, sau này nơi tháp chùa Vạn An thà chịu chết chứ không nhờ mình giúp đỡ mới thấy bà ta oán hận Minh Giáo biết chừng nào. Chu Chỉ Nhược kế thừa y bát, nhận di mệnh của sư phụ nên bao nhiêu hành vi tàn ác độc địa kia cũng đều do Diệt Tuyệt sư thái trởi trăn cả. Chàng vốn tính tình dễ tha thứ người khác, xưa nay không ghi nhớ hận thù, nghĩ lại năm xưa trên dòng Hán Thủy nàng dứt cơm cho mình ăn, trên Quang Minh Đỉnh ác đấu với vợ chồng Hà Thái Xung và Hoa Sơn nhị lão, nếu không có nàng đứng bên chỉ điểm không chừng mình đã chết tại đương trường; nghĩ cho sâu xa, những hành vi giáo trá tàn ác của nàng cũng chỉ vì mối thâm tình với mình, lúc này nàng thật yếu đuối đáng thương, nằm gục trong lòng không khỏi ngậm ngùi, bèn dịu dàng nói:

- Chỉ Nhược, em thấy cái gì mà lại sợ hãi đến vậy?

Chu Chỉ Nhược đứng bật dậy nói:

- Em không nói. Cái hồn ma đó quẩn quít em, bản thân em làm nhiều điều tàn ác cho nên nó mới báo oán. Em nói thật cho chàng hay ... chắc em ... chắc em không sống được bao lâu nữa đâu ...

Nói xong nàng ôm mặt chạy vụt về phía núi. Trương Vô Kỵ chẳng hiểu đầu đuôi, nghĩ thầm: “Cái gì mà lại hồn ma báo oán, theo đuổi quẩn quít nàng? Không lẽ bang chúng Cái Bang trả thù, làm ma làm quỷ dọa nàng hay sao?” Chàng lững thững đi theo thấy nàng chạy vào trong đám đệ tử phái Nga Mi, Bối Cẩm Nghi đem một chiếc áo khoác đắp lên cho nàng. Chu Chỉ Nhược nói nhỏ mấy câu gì đó, mọi người khom lưng nghe lệnh.

Khi đó trên núi Thiếu Thất quần hùng một số đông đang chuẩn bị về, Không Văn, Không Trí hai người đang chào từ giã. Dương Tiêu, Phạm Dao cả bọn cũng đến tụ tập chung quanh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nói:

- Thôi mình cũng sắp sửa về đi thôi.

Chàng thấy Chu Chỉ Nhược đến trước mặt Không Văn nói nhỏ mấy câu gì đó, sắc mặt nhà sư đại biến, sững sờ một hồi, rồi cương quyết lắc đầu dường như không tin. Chu Chỉ Nhược lại nói mấy câu, đột nhiên quì xuống, chấp hai tay, lẩm bẩm nói gì đó. Không Văn thần sắc trang nghiêm, miệng tụng nam mô. Chu Diên nói:

- Giáo chủ, giáo chủ phải ngăn lại ngay mới được, không thì không xong.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ngăn cái gì?

Chu Diên nói:

- Chu cô nương định xuất gia làm hòa thượng, cô ta ... cô ta vào cửa không rồi thì thật hỏng hết.

Dương Tiêu cười khẩy nói:

- Nếu Chu cô nương muốn xuất gia thì chỉ có thể làm ni cô chứ sao lại làm hòa thượng được? Có lẽ nào lại bái nhà sư chùa Thiếu Lâm làm thầy?

Chu Diên lấy tay cốc lên đầu mình một cái nói:

- Đúng lắm, đúng lắm! Ta quả là hồ đồ. Thế Chu cô nương cầu khẩn Không Văn đại sư cái gì thế này? Một người là chưởng môn phái Thiếu Lâm, một người là chưởng môn phái Nga Mi, việc gì phải quì?

Lại thấy Chu Chỉ Nhược đứng thẳng lên, trên mặt tỏ ra thoải mái hơn. Trương Vô Kỵ thở dài:

- Thôi chuyện của người khác, mình chẳng nên xen vào làm gì.

Chàng quay lại nói:

- Mẫn muội, thôi mình cũng đi cho xong.

Ngờ đâu chàng nhìn quanh không thấy bóng dáng Triệu Mẫn đâu cả. Trong mấy hôm nay, Triệu Mẫn lúc nào cũng ở bên cạnh chàng như hình với bóng, Trương Vô Kỵ chột dạ, hỏi:

- Triệu cô nương đâu?

Trong bụng kêu thầm: “Hỏng rồi, chắc là lúc Chỉ Nhược nằm trong lòng ta, Mẫn muội trông thấy, tưởng mình chưa quên tình xưa nghĩa cũ nên bỏ ta mà đi chăng?” Chàng vội vàng chen vào đám đông tìm kiếm. Chưởng kỳ sứ Liệt Hỏa Kỳ Tân Nhiên nói:

- Khải bẩm giáo chủ, thuộc hạ trông thấy Triệu cô nương xuống núi rồi.

Trương Vô Kỵ lòng đau như cắt: “Mẫn muội bỏ hết mọi thứ để theo ta, cùng nhau trải qua bao nhiêu hoạn nạn, tạ phụ nàng sao đành?” Chàng bèn quay sang nói với Dương Tiêu:

- Dương huynh, việc ở đây nhờ ông thay mặt giải quyết, tôi phải đi trước một chút.

Chàng quay sang Không Văn, Không Trí cáo từ, rồi chào Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Ân Lê Đình mọi người, sau cùng nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chỉ Nhược, em cố bảo trọng, mình sẽ gặp lại sau.

Chu Chỉ Nhược cúi đầu không trả lời, chỉ nhẹ gật đầu, từ khóe mắt mấy giọt lệ long lanh rơi xuống.

*

* *

Trương Vô Kỵ thi triển khinh công chạy như bay xuống chân núi. Suốt mấy dặm đầu đầu cũng thấy anh hùng hào khách từ chùa Thiếu Lâm trên đường về, chàng không muốn chào hỏi ai, nên lên theo ngang hông họ mà chạy nhưng trước sau vẫn không thấy bóng dáng Triệu Mẫn đâu. Chàng chạy một mạch đến ba chục dặm, trời đã về chiều, người đi trên đường mỗi lúc một vắng, bỗng nghĩ ra: “Mẫn muội mưu kế sâu xa, nếu quả như nàng muốn tránh mặt ta hẳn không theo đường lớn mà đi. Nếu không cước trình ta nhanh như vậy hẳn đã phải gặp rồi. Không lẽ nàng trốn trong núi Thiếu Thất, đợi ta đi qua rồi mới đi ngược trở lại?” Chàng bụng nóng như lửa đốt, chẳng quản đói khát, lại chạy trở vào trong các ngọn núi, thỉnh thoảng lại nhảy lên ngọn cây hay gò đống, nhìn dáo dác chung quanh. Trong núi tịch mịch chỉ thấy những đàn quạ bay về tổ.

Chàng vòng trở lại núi Thiếu Thất rồi vẫn không thấy bóng dáng Triệu Mẫn đâu bụng nhủ thầm: “Dù gì chẳng nữa, ta đối với em cũng chẳng thay lòng đổi dạ, dẫu phải đến chân trời góc biển cũng phải tìm cho ra được nàng mới thôi.” Bụng đã quyết như thế, lòng cũng thấy bình tĩnh lại, thấy nơi thung lũng phía đông bắc có hai cây hòe lớn đứng song song bèn nhảy lên ngọn cây, kiếm một cành đâm ngang, nằm xuống. Chàng qua một ngày trải bao nhiêu chuyện, người mệt nên đặt mình chẳng mấy chốc đã thiu thiu ngủ.

Chàng ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe tiếng bước chân ai đó ở cách chừng vài mươi trượng nên lập tức tỉnh dậy. Khi đó vầng trăng đã ngả về hướng tây, dưới ánh sáng thấy một bóng người đang di hành trên sườn núi cực nhanh nhẹn chạy về hướng nam. Người đó dáng thon thả, thắt đáy lưng ong là một thiếu nữ thân hình mảnh dẻ. Chàng mừng rỡ, đang toan mở miệng kêu lên “Mẫn muội” nhưng lập tức biết là mình nhìn lầm, người con gái đó so với Triệu Mẫn hơi cao hơn một tí, thân pháp khinh công lại khác hẳn, bước chân nhẹ nhàng hơn Triệu Mẫn nhưng dáng phiêu hốt xem chừng chưa bằng Chu Chỉ Nhược.

Lòng hiếu kỳ của chàng nổi lên: “Cô gái này canh khuya dặm trường, không hiểu có chuyện gì thế?” Chuyện này vốn dĩ chẳng liên quan gì đến chàng, cũng chẳng muốn đi rình mò chuyện con gái nhà người ta nhưng bỗng nghĩ đến: “Biết đâu từ cô gái này mình kiếm được Mẫn muội không chừng. Nếu như nàng ta không liên quan gì đến Mẫn muội thì ta cứ len lén bỏ đi là xong, cũng chẳng có gì đáng ngại. Mình không nên bỏ lỡ bất cứ dịp nào.” Chàng tính thế bèn đánh đu vào cành cây nhẹ nhàng nhảy xuống.

Trương Vô Kỵ sợ bị thiếu nữ kia phát giác nên không dám đến gần, nghĩ thầm canh khuya mình lên đi theo một người con gái không quen biết, chẳng khỏi bị nghi là có tính khinh bạc, thấy cô ta mặc một bộ đồ đen, chính là đang đi đến phía chùa Thiếu Lâm. Chàng tự hỏi: “Nếu như nàng ta không có liên quan gì đến Mẫn muội thì cũng có chuyện gì với phái Thiếu Lâm. Nếu như cô ta có ý không tốt với nhà chùa thì việc này ta phải ra tay mới được.” Chàng dừng bước lắng nghe, bốn bề không thấy có ai, biết cô gái này không có ai tương trợ.

Đi được chừng thời gian ăn một bữa cơm, người con gái không hề ngoái cổ lại. Trương Vô Kỵ thấy sau lưng nàng có chiều quen thuộc, dường như trước đây đã từng nhìn qua nghĩ thầm: “Là Võ Thanh Anh cô nương chăng? Hay là một nữ đệ tử nào của phái Nga Mi?” Đi thêm mấy dặm nữa, chùa Thiếu Lâm đã ở ngay trước mặt, thiếu nữ kia chuyển qua sườn núi đến bên hông chùa. Nàng đi chậm lại, lấp ló trốn sau những tàn cây, khe đá, hiển nhiên sợ người ta nhìn thấy tung tích.

Bỗng nghe từ đại điện trong chùa truyền ra mấy tiếng khánh, kể đến là tiếng tụng kinh bằng tiếng phạn của khoảng mấy trăm nhà sư. Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Sao nửa đêm khuya khoắt các nhà sư lại tụng kinh, mà sao đông người đến thế, không lẽ có một đàn tràng nào thật lớn chăng?”

Thiếu nữ kia càng di chuyển kỹ lưỡng hơn, tiến lên vài chục trượng đã đến bên đại điện. Bỗng nghe có bước chân nhẹ nhàng, thiếu nữ vội nằm phục xuống đám cỏ, kể đến có bốn nhà sư Thiếu Lâm tay cầm giới đao thiền trượng đi tuần đến. Cô gái đợi cho những nhà sư đi qua mới nhồm dậy, nhảy một cái đã đến bên cửa sổ của đại điện. Cái nhảy đó thân hình nhẹ nhàng như bay, quả là khinh công của một cao thủ bậc nhất trong võ lâm.

Trương Vô Kỵ thấy cô ta không mang binh khí, chỉ có một thân một mình, xem ra không phải là người đến sinh sự, muốn xem cho kỹ là người nào, mình có từng quen biết hay không nên khom người xuống rón rén đi qua phía sau lưng tới góc tây bắc của đại điện. Chàng tự biết lúc này hết sức khó ăn khó nói, ví thử những nhà sư Thiếu Lâm phát giác được, với địa vị thân phận như mình, đêm hôm đến chùa dòm dỏ nếu như không thông cảm thì thật là mất mặt cho nên càng thêm cẩn thận, từng bước đi từng hành động nhẹ nhàng như mèo vờn chuột.

Lúc đó trong đại điện tiếng tụng kinh lại nổi lên, chàng ghé mắt qua khe cửa nhìn vào, thấy trong đó có tới mấy trăm tăng nhân, từng hàng từng hàng ngồi trên bồ đoàn, ai nấy khoác hoàng bào, bên ngoài lại thêm đại hồng kim tuyến cà sa, có người tay cầm pháp khí, có người chắp tay cúi đầu tụng niệm, chính là một buổi lễ cầu cho vong hồn được siêu thăng tịnh độ. Chàng lúc ấy hiểu ra: “Kỳ anh hùng đại hội này có biết bao nhiêu người chết, khi quân Nguyên đánh lên, hai bên tử thương lại càng nhiều. Tăng lữ trong chùa ngày đêm cầu siêu cho người tử nạn, nguyện cho những người đó vãng sinh cực lạc.” Chàng thấy Không Văn đại sư đứng ngay trước nơi bàn thờ đích thân chủ tế, nhưng đứng phía bên phải lại là một thiếu nữ.

Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy, hơi lạ lùng. Người con gái đó chính là Chu Chỉ Nhược, tuy chỉ nhìn ngang nhưng thấy rõ thần sắc nàng bất định, đôi lông mày hơi nhíu lại, dường như có chiều lo lắng, nghĩ thầm: “Đúng rồi, ban ngày Chỉ Nhược quì trước mặt Không Văn đại sư, chính là cầu xin ông lập đàn tràng, có lẽ nàng sám hối những gì đã làm, dưới tay giết chết nhiều người vô tội.” Chàng nhìn kỹ trên bàn thấy ngay chính giữa là một bài vị trên viết bảy chữ “Nữ hiệp Ân Ly chi linh vị.”

Trương Vô Kỵ đau lòng, nghĩ đến biếu muội cuộc đời khổ sở, đối với mình thật một mối thâm tình, không khỏi bùi ngùi chảy nước mắt. Trong tiếng chuông tiếng mõ, Chu Chỉ Nhược sì sụp lạy, miệng mấp má, cúi đầu khẩn nguyện. Trương Vô Kỵ vận thần công tập trung tinh thần nghe ngóng dường như:

- Ân cô nương ... ở trên trời linh thiêng, xin được an nghỉ ... đừng hiện về phá tôi...

Chàng vịn vào tường trong đầu rộn lên bao ý nghĩ: “Biếu muội chết vì tay nàng, cố nhiên tội nghiệp thật, thế nhưng trong lòng Chỉ Nhược nỗi ray rút chắc gì đã ít hơn cô em họ của mình.” Trong đầu chàng bỗng nhớ lại năm xưa trên Quang Minh Đỉnh nghe giáo chúng Minh Giáo hát mấy câu:

Khi sống có gì vui,

Thì chết có gì khổ?

Thương thay cho con người,

Lo buồn sao lắm vậy.

Thương thay cho con người,

Lo buồn sao lắm vậy.

Chu Chỉ Nhược từ từ đứng lên, hơi nghiêng người, quay đầu sang phía đông, đột nhiên mặt hoảng hốt:

- Người ... người ... người ... lại đến kìa.

Giọng nàng rú lên át hẳn tiếng chuông tiếng khánh trong điện. Trương Vô Kỵ theo hướng mắt nàng nhìn theo, thấy khung giấy dán trên cửa đã bị rách từ bao giờ, nơi vết thủng hiện lên một khuôn mặt con gái, mặt đầy vết sẹo ngang dọc khiến chàng run bần bật, nhin không nổi phải kêu lên một tiếng.

Thiếu nữ đó trên mặt loang lổ, tuy không còn nổi u từng cục như xưa nhưng rõ ràng chính là người đã chết Ân Ly. Chàng toan tiến lên gọi nhưng chân như dính xuống đất, người chết sững

không cách nào cử động được. Chỉ thấy khuôn mặt đó biến ngay mất, trong điện nghe bình một tiếng, Chu Chỉ Nhược đã ngã lả ra.

Trương Vô Kỵ lúc đó không muốn để cho phái Thiếu Lâm hiềm nghi, lớn tiếng kêu lên:

- Châu Nhi! Châu Nhi! Em đấy ư?

Thế nhưng không nghe tiếng trả lời. Chàng hơi định thần, phi thân theo đường cũ đuổi theo, chỉ thấy trăng lạnh treo lơ lửng, những cây là cây, người con gái áo đen kia không biết đi nơi nào. Chàng vốn không tin ma quỷ nhưng gặp phải cảnh thế này không khỏi toát mồ hôi lạnh, người nổi da gà, đứng lại lấm bầm:

- Đúng nàng rồi! Đúng nàng rồi! Thảo nào sau lưng thấy quen quá, hóa ra là Châu Nhi. Chắc hồn nàng biết được cao tăng Thiếu Lâm tụng kinh siêu độ cho mình nên mới đến nghe kinh chẳng? Hay là nàng chết oan chết uổng nên hồn không tan đi được?

Những nhà sư Thiếu Lâm nghe tiếng động đã có mấy người chạy ra xem chuyện gì, thấy Trương Vô Kỵ không khỏi ngạc nhiên. Một tăng nhân lớn tuổi tiến lên hành lễ nói:

- Không biết Trương giáo chủ đêm khuya giáng lâm nên chưa kịp ra đón, xin thứ tội cho.

Trương Vô Kỵ cũng chấp tay chào nói:

- Không dám.

Chàng tiến vào trong điện, thấy Chu Chỉ Nhược hai mắt nhắm nghiền, mặt xanh mét không còn chút máu vẫn chưa tỉnh lại. Chàng lại gần, dùng sức day nhân trung nàng mấy cái lại xoa bóp ở sau lưng.

Chu Chỉ Nhược từ từ tỉnh lại, vừa trông thấy Trương Vô Kỵ liền sà ngay vào lòng ôm chặt lấy chàng, kêu lên:

- Có ma! Có ma!

Trương Vô Kỵ đáp:

- Việc này quả cũng lạ thật, cô đừng sợ. Chung quanh đây có rất nhiều cao tăng, thế nào cũng giải được mối oan nghiệt này.

Chu Chỉ Nhược trước nay đoan trang ổn trọng, lúc này vì quá sợ nên trước mặt mọi người mà vẫn cứ níu chặt lấy chàng, nghe nói thế mặt đỏ lên vội vàng buông Trương Vô Kỵ ra, đứng lên nhưng người vẫn còn run rẩy không thôi, nắm chặt tay chàng không chịu rời.

Trương Vô Kỵ tiến lại chào Không Văn, kể lại chuyện có kẻ ở bên ngoài coi trộm. Không Văn và quần tăng tuy không ai thấy nhưng vết rách trên giấy dán cửa sổ vẫn còn đó. Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô Kỵ ca ... Trương giáo chủ, tôi thấy rồi, đúng là cô ta.

Trương Vô Kỵ gạt đầu, Chu Chỉ Nhược run rẩy hỏi:

- Thế anh ... anh ... thấy ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thấy Ân cô nương, cô em họ tôi Ân Ly.

Chu Chỉ Nhược kêu khẽ lên một tiếng, lại ngất đi. Lần này Trương Vô Kỵ đang nắm tay nàng nên Chu Chỉ Nhược không ngã, thành thử vừa xỉu là tỉnh lại ngay. Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi trông thấy biểu muội, nhưng cô ta là ... người chứ không phải là ma.

Chu Chỉ Nhược run run hỏi:

- Cô ta không phải ma sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôi theo cô ta tới chùa Thiếu Lâm, thấy cô ta đi đứng bình thường, nhất định không thể là ma được.

Mấy câu đó chẳng qua chỉ để an ủi Chu Chỉ Nhược chứ trong bụng chàng, Trương Vô Kỵ cũng không dám chắc. Chu Chỉ Nhược hỏi thêm:

- Có thực anh thấy cô ta đi đứng bình thường, không phải là ma chứ?

Trương Vô Kỵ nhớ lại quãng đường đuổi theo thiếu nữ áo đen kia đến đây, lại thấy nàng náu mình sau cửa sổ nhìn vào, nhất cử nhất động đều đúng là một cô nương biết võ công, không có gì khác lạ bèn quay sang hỏi Không Văn đại sư:

- Phương trượng, tại hạ có một điều không rõ, mong được thỉnh giáo. Người chết đi rồi, có thật còn hồn ma hay chăng?

Không Văn trầm ngâm một hồi nói:

- Chuyện cõi u minh, quả thực khó nói.

Trương Vô Kỵ hỏi tiếp:

- Thế thì vì có gì phương trượng lại thành kính tụng niệm để siêu độ cho các u hồn?

Không Văn nói:

- Thiệt tai! Thiệt tai! U hồn không thể siêu độ được, người chết đi rồi nhưng nghiệp vẫn còn, thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo. Nhà Phật lập đàn tràng tụng niệm là để cho người sống được an tâm, siêu độ là để người còn sống được siêu độ.

Trương Vô Kỵ bấy giờ mới hiểu, chắp tay nói:

- Đa tạ phương trượng chỉ điểm. Tại hạ canh khuya đến làm rộn, quả thật không an, mong đại sư thứ tội cho.

Không Văn mỉm cười:

- Giáo chủ là đại ân nhân của tệt phái, mấy lần ra tay cứu giúp phái Thiếu Lâm khỏi tai nạn, sao còn khách sáo thế.

Trương Vô Kỵ liền cùng các nhà sư cáo từ rồi quay sang nói với Chu Chỉ Nhược:

- Thôi mình đi chứ.

Chu Chỉ Nhược hơi có vẻ ngần ngại không dám ra khỏi Phật điện. Trương Vô Kỵ không tiện ép uống, chấp tay nói:

- Nếu như thế thì mình từ biệt nơi đây.

Nói xong chàng xoay mình đi ra cửa điện. Chu Chỉ Nhược nhìn sau lưng chàng, đột nhiên gọi:

- Vô Kỵ ca ca, anh có còn gặp em nữa không? Để em ... em đi với anh vậy.

Nàng chạy đến bên chàng, hai người sánh vai đi ra khỏi chùa Thiếu Lâm một quãng xa, Chu Chỉ Nhược liền nép mình vào Trương Vô Kỵ cầm tay chàng. Trương Vô Kỵ biết nàng vẫn còn sợ, cũng nắm chặt bàn tay mềm mại, ngửi thấy bên mình mùi thơm ngậy ngất, trong lòng bỗng thấy phiêu phiêu.

Hai người yên lặng một lúc lâu, bỗng nhiên Chu Chỉ Nhược thở dài một tiếng nói:

- Vô Kỵ ca ca, ngày nào hai đứa mình lần đầu gặp nhau nơi sông Hán Thủy, em được Trương chân nhân cứu thoát, nếu biết sau này phải chịu biết bao nhiêu khổ sở thì giá như chết ngay lúc đó, có phải thoải mái hơn không.

Trương Vô Kỵ không trả lời, nghĩ đến câu hát của giáo đồ Minh Giáo, buột miệng ngâm nga:

Sinh diệc hà hoan?

Tử diệc hà khổ?

Lân ngã thế nhân,

Ưu hoạn thực đa.

(Khi sống có gì vui,

Thì chết có gì khổ?

Thương thay cho con người,

Lo buồn sao lắm vậy)

Chu Chỉ Nhược nghe khúc ca chàng đọc, bàn tay nắm lấy chàng hơi run run. Nàng hạ giọng nói nhỏ:

- Trương chân nhân đưa em lên núi Nga Mi là để cho em được sung sướng, thế nhưng nếu như lão nhân gia giữ em ở lại núi Võ Đương, cho em gia nhập môn hạ phái Võ Đương thì mọi sự hôm nay đã khác hẳn. Ôi! Ân sư đối với em có gì không tốt đâu? Có điều ... có điều sư phụ bắt em phải lập độc thệ, ép em phải hận thù Minh Giáo, ép em phải hận chàng, hận chàng, nhưng trong lòng em ... quả thực ...

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói thật chân thành, lòng hơi cảm động, biết nàng có nhiều điều khó khăn, bao nhiêu những chuyện tàn độc đều do tuân hành di mệnh Diệt Tuyệt sư thái mà làm, nay thấy nàng sợ hãi đến độ lại càng thương xót hơn.

Trên con đường gió núi vù vù, từng chập thối tới hương thơm các loài hoa cỏ, lúc này đang đầu mùa hạ, đêm thanh vắng sương mát mẻ, tai nghe một thiếu nữ xinh tươi thổ lộ tâm tình, Trương Vô Kỵ không khỏi bồi hồi man mác. Huống chi ở nơi hoang đảo khi chàng giúp nàng đẩy chất độc ra ngoài, hai người đã từng đụng chạm xác thịt, trước kia nàng lại có ơn với mình, cùng nàng ước định hôn nhân làm sao chàng không khỏi mê mẩn.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô Kỵ ca ca, hôm đó ở Hào Châu chàng đang cùng em bái đường thành thân, sao Triệu cô nương vừa tới gọi, chàng đã chạy theo cô ta là sao? Trong lòng chàng yêu cô ta đến thế ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Anh đang muốn giải bày chuyện đó với em đây, mình ngồi xuống nói chuyện nhé.

Nói rồi chàng chỉ một tảng đá lớn bên vệ đường. Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không đâu, trong lúc này lòng em đang rối như tơ vò, không nghe vào tai được, đi thêm một lát cho lòng em lắng xuống rồi hãy nói.

Trương Vô Kỵ gạt đầu, đưa tay nắm tay nàng, thung thảng bước đi. Chu Chỉ Nhược cầm tay chàng vào một con đường mòn, đi đến bốn năm dặm rồi mới nói:

- Được rồi, chàng nói cho em nghe đi.

Nàng đi đến một khối sơn thạch, trước một bụi cây rậm rạp hai người sánh vai ngồi xuống. Trương Vô Kỵ mới đem việc Triệu Mẫn nắm trong tay một nắm tóc vàng của Tạ Tốn khiến chàng không thể nào không chạy theo kể lại đầu đuôi. Chu Chỉ Nhược nghe xong ngồi thừ ra hồi lâu không nói năng gì. Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, em có trách anh không?

Chu Chỉ Nhược nghẹn ngào đáp:

- Em làm biết bao nhiêu chuyện sai lầm, chỉ trách mình thôi, lẽ nào lại trách chàng?

Trương Vô Kỵ vỗ nhẹ lên vai nàng, dịu dàng nói:

- Trên đời này mọi chuyện đưa đẩy tới làm sao liệu trước được, em cũng đừng quá đau lòng.

Chu Chỉ Nhược ngẩng mặt lên nói:

- Vô Kỵ ca ca, thiếp có một câu hỏi, chàng phải thật lòng trả lời, không được che đậy chút nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, anh sẽ không dẫu gì em.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Thiếp biết được trên đời này có bốn người con gái thực lòng yêu chàng. Một người là Tiểu Chiêu nay đã đi qua Ba Tư, một người là Triệu cô nương, còn một người là ... là ... cô ta ...

Nàng định nói Ân cô nương nhưng không dám nói ra lời, ngừng lại một chút rồi tiếp:

- Nếu như cả bốn người con gái, tất cả đều còn sống lại ở ngay bên cạnh chàng, thì trong lòng chàng thực sự yêu thương là ai?

Trương Vô Kỵ trong lòng mê loạn, ấp úng:

- Cái đó ... ờ ... cái đó ...

Hôm xưa, Trương Vô Kỵ cùng Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn, Ân Ly, Tiểu Chiêu bốn người cùng trên một con thuyền lênh đênh trên biển chàng đã từng nghĩ ngợi nhiều lần: “Cả bốn nàng này ai đối với ta cũng tình sâu nghĩa nặng, ta phải đối xử thế nào cho phải đây? Dù ta thành hôn với bất cứ người nào thì cũng làm cho ba người còn lại hết sức đau thương. Ở sâu thẳm trong lòng ta, người nào là người ta yêu nhất?”

Chàng cho đến nay vẫn bàng hoàng không sao quyết định được thành thử cố tránh né không nghĩ tới, khi thì nghĩ rằng: “Thất tử chưa đuổi được, giang sơn chưa khôi phục, Hung Nô chưa diệt thì đâu màng tới chuyện gia đình. Làm trai lẽ nào chỉ vấn vương những chuyện thường tình nhi nữ.”

Cũng có khi chàng nghĩ: “Ta thân làm giáo chủ Minh Giáo, một lời nói một cử động đều có quan hệ đến hưng suy của bản giáo và đồng đạo võ lâm. Ta tự nhủ sẽ không làm điều gì sằng bậy hại đến phẩm giá, lẽ nào rơi vào vòng nữ sắc để anh hùng thiên hạ sỉ tiếu, làm hại thanh danh của bản giáo hay sao?”

Có lúc thì chàng lại nghĩ: “Mẹ ta lúc lâm chung đã từng căn dặn ta rằng, con gái xinh đẹp rất giỏi lừa dối người, bảo ta trên đời phải hết sức đề phòng, di ngôn của má má lẽ nào lại bỏ ngoài tai?”

Thực ra chàng đã nhiều lần biện giải, chẳng qua là để tự dối mình đấy thôi, chứ nếu quả thực chuyên tâm yêu một người con gái thì có gì là hại đến việc quang phục đại nghiệp, cũng có gì mà hại đến thanh danh Minh Giáo. Nói đúng ra chàng thấy cô này cũng tốt, cô kia cũng tốt, thành ra không dám nghĩ ngợi nhiều. Vô Kỵ võ công cao siêu thật nhưng tính tình có chiều hơi nhu nhược, thiếu quyết đoán, việc gì đến cũng để thuận theo tự nhiên, nếu như không được thì cũng không dám làm nghịch ý người khác, thà chịu bỏ mình mà theo người. Tập Càn Khôn Đại Na Di tâm pháp cũng là do Tiểu Chiêu yêu cầu; làm giáo chủ Minh Giáo cũng do tình thế bức bách, rồi cũng do Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương khơi dậy cảm tình, đính hôn với Chu Chỉ Nhược là do lệnh của Tạ Tốn; còn không báỉ đường thành thân với Chu Chỉ Nhược thì lại do Triệu Mẫn ép buộc.

Năm xưa giá như Kim Hoa bà bà và Ân Ly không hiếp đáp, dùng võ lực cưỡng bách, chỉ dụ ngọt bảo chàng theo ra đảo Linh Xà, chắc hẳn cũng đi theo.

Cũng có khi sâu kín trong nội tâm chàng cũng nghĩ đến: “Giá như ta được cùng với cả bốn nàng sống chung, tất cả hòa thuận thì thật sung sướng biết là bao?” Thời đó là cuối đời Nguyên, dẫu nho sĩ, thương gia hay giang hồ hào khách, việc năm thê bảy thiếp là chuyện thường tình, người một vợ một chồng mới là khó kiếm. Có điều Minh Giáo phát xuất từ Ba Tư, giáo chúng xưa nay tiết kiệm khắc khổ, ngoài vợ chính ra ít ai có nàng hầu vợ lẽ.

Trương Vô Kỵ tính tình vốn khiêm hòa, biết rằng trong bốn người lấy được ai thì cũng đã là có phúc lắm rồi, nếu như còn thêm cơ thiếp thì quả là không phải nên cái ý nghĩ lấy được cả bốn cô chỉ thoảng qua rồi biến đi, chưa bao giờ dám nghĩ ngợi lâu, nếu có đôi khi chợt đến liền tự trách mình: “Làm người phải biết thế nào là đủ, nếu như ta còn cái ý đó chẳng hóa ra hèn hạ thấp kém lắm hay sao?”

Đến sau Tiểu Chiêu đi Ba Tư, Ân Ly từ trần, lại nghĩ biểu muội do Triệu Mẫn giết hại, bốn người không còn ai khác ngoài Chu Chỉ Nhược. Ngờ đâu việc lại không đúng như thế, sinh ra việc nọ chuyện kia, dần dà chân tướng lộ ra, hai nàng Triệu Chu ai thiện ai ác lúc thế này lúc thế khác, lại thấy cũng may mình chưa thành hôn với Chu Chỉ Nhược để thành lầm lỡ, còn Triệu Mẫn công nhiên chống lại cha anh, chẳng còn gì phải khó nghĩ nữa. Ngờ đâu Triệu Mẫn không từ biệt mà ra đi, nay Chu Chỉ Nhược lại đặt câu hỏi như thế này.

Chu Chỉ Nhược thấy chàng trầm ngâm không đáp, nói:

- Thiếp hỏi chàng chẳng qua chỉ là câu chuyện mộng huyễn. Tiểu Chiêu nay đã là xử nữ giáo chủ của Minh Giáo Ba Tư, còn thiếp ... thiếp lại sát hại Ân cô nương. Trong bốn người nay chỉ còn một mình cô nương họ Triệu. Thiếp hỏi chàng nếu như cả bốn người đều bình yên vô sự ở bên cạnh thì chàng tính sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, việc này anh đã nghĩ ngợi nhiều lắm rồi, dường như không thể nào quyết định được, nhưng đến hôm nay thì anh biết người ai thực lòng yêu hơn cả là ai rồi.

Chu Chỉ Nhược hỏi dồn:

- Ai thế? Có ... có phải là Triệu cô nương không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Quả là như thế. Hôm nay anh tìm nàng không ra, thật chỉ mong chết quách cho xong. Nếu như từ nay không còn gặp lại nàng thì chắc anh cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Tiểu Chiêu xa anh mà đi, lòng anh biết bao đau khổ. Biểu muội từ trần anh cũng thật xót xa, em ... em rồi ra như thế, anh lòng càng chua chát lại thêm tiếc nuối dầy vò. Thế nhưng, Chỉ Nhược, anh cũng chẳng đối em làm gì, nếu đời này anh không còn gặp lại

Triệu cô nương, thì thà anh chết còn hơn. Cái tâm ý đó trước nay anh chưa từng có với ai bao giờ.

Chàng đối với Ân Ly, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu, Triệu Mẫn bốn người vẫn tưởng không ai hơn kém, nhưng hôm nay khi Triệu Mẫn bỏ đi chàng mới hiểu được rằng, chính nàng là người trong lòng chàng coi nặng hơn cả, so với ba nàng kia có khác hơn.

Chu Chỉ Nhược nghe chàng nói như thế, u uất nói:

- Hôm đó ở Đại Đô, em thấy chàng đến quán rượu gặp cô ta đã biết ngay trong tim chàng ai là người sâu nặng hơn cả. Có điều em vẫn si tâm vọng tưởng, nếu như cùng chàng ... nếu như cùng chàng thành thân rồi, sẽ ... sẽ khiến chàng hồi tâm chuyển ý, ai ngờ ... ai ngờ ... lại cũng chẳng đến đâu.

Trương Vô Kỵ buồn rầu:

- Chỉ Nhược, anh đối với em trước sau một niềm kính trọng, đối với biểu muội Ân gia thật là cảm kích sâu xa, đối với Tiểu Chiêu tội nghiệp thương xót, còn như với Triệu cô nương thì ... thì trong lòng ... trong lòng quả là ghi xương tạc dạ hết bụng yêu thương.

Chu Chỉ Nhược lẩm bẩm nhắc lại:

- Ghi xương tạc dạ hết bụng yêu thương, ghi xương tạc dạ hết bụng yêu thương.

Nàng ngừng lại một hồi rồi nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca ... thiệp đối với chàng cũng hết bụng thương yêu ghi xương tạc dạ, chàng có biết nỗi niềm đó hay chăng?

Trương Vô Kỵ hết sức cảm động, nắm chặt tay nàng dịu dàng nói:

- Chỉ Nhược, sao anh lại không biết? Tấm lòng của em đối với anh, đời này kiếp này anh chẳng biết làm sao báo đáp. Anh ... anh thật có lỗi với em.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng chẳng có lỗi gì với em cả, chàng lúc nào cũng thật tốt đối với em, chẳng lẽ em không biết hay sao? Em hỏi chàng: Nếu như Triệu cô nương phen này không từ biệt ra đi chàng vĩnh viễn không bao giờ gặp lại, ví như nàng bị kẻ gian giết chết rồi, ví như nàng thay lòng đổi dạ, chàng ... chàng sẽ ra sao?

Trương Vô Kỵ trong lòng đau khổ đã lâu nay nghe nói như thế, không còn nhin nổi nước mắt ứa ra, nghẹn ngào nói:

- Anh ... anh cũng không biết nữa. Nói cho cùng, trên trời dưới đất, anh thế nào cũng phải tìm nàng cho bằng được mới thôi.

Chu Chỉ Nhược thở dài nói:

- Nàng ta chẳng thay lòng đổi dạ đâu, chàng muốn kiếm Triệu cô nương cũng chẳng khó gì.

Trương Vô Kỵ vừa kinh hoàng vừa sung sướng, đứng phắt dậy hỏi:

- Nàng đang ở đâu? Chỉ Nhược, mau nói cho anh nghe.

Đôi mắt trong sáng của Chu Chỉ Nhược nhìn thẳng vào mặt Trương Vô Kỵ, thấy chàng vui mừng như muốn phát điên, thủng thủng nói:

- Chàng đối với thiếp chưa từng bao giờ quan tâm đến thế. Nếu chàng muốn biết Triệu cô nương nay ở đâu thì phải bằng lòng làm cho em một điều, nếu không mãi mãi chàng sẽ không gặp lại cô ta đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Em muốn anh làm cho em điều gì?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Việc đó bây giờ thiếp chưa nghĩ ra, mai sau bao giờ nghĩ được thì sẽ nói cho chàng hay. Nói chung việc đó không vi phạm đạo hiệp nghĩa, cũng không ngăn trở đại nghiệp quang phục đất nước, cũng không làm tổn thương đến thanh danh Minh Giáo hay bản thân chàng nhưng ắt là không phải dễ dàng đâu.

Trương Vô Kỵ ngẩn ngơ, nghĩ thầm: “Trước đây Mẫn muội bảo ta làm ba việc, cũng nói là không vi phạm đạo hiệp nghĩa, tính cho đến nay nàng chỉ mới nói ta làm hai điều. Hai việc đó quả thật không phải dễ, sao bây giờ Chỉ Nhược cũng lại học cái mừng đó với ta?”

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng bằng lòng hay không cũng ở mình. Có điều đại trượng phu nói ra phải giữ lời, đã bằng lòng rồi thì khi việc đến không thể lần khần được đâu.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm nói:

- Em nói việc đó không vi phạm đạo hiệp nghĩa, cũng không ngăn trở việc quang phục, không tổn thương thanh danh Minh Giáo và bản thân anh, phải không?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Đúng thế.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vậy thì được, nếu quả không vi phạm đạo hiệp nghĩa, không làm hỏng đại nghiệp quang phục, anh bằng lòng làm cho em.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vậy thì mình vỗ tay lập lời thề.

Nàng đưa tay ra cho chàng đập vào. Trương Vô Kỵ biết rằng một khi mình đã đập tay xuống lập lời thề rồi thì trên vai mình lại mang thêm một cái gông hết sức nặng nề, nàng con gái họ Chu này bề ngoài hiền thực nho nhã nhưng bụng dạ mưu mô, hành sự sắc sảo thật chẳng kém gì Triệu Mẫn, nên đưa tay lên mà vẫn lừng chừng không dám đánh xuống.

Chu Chỉ Nhược mỉm cười nói:

- Chàng chỉ nhận lời em làm một chuyện là trong khoảnh khắc sẽ gặp lại người trong mộng ngay.

Trương Vô Kỵ lòng rộn ràng, không còn nghĩ ngợi gì thêm nữa, giơ tay đánh xuống ba lần. Chu Chỉ Nhược mủm mỉm:

- Chàng xem ai đây?

Nàng đưa tay vạch bụi cây phía sau, thấy đằng sau đám lá một người ngồi đó, mặt như cười mà không ra cười, chẳng là Triệu Mẫn thì còn ai?

Trương Vô Kỵ vừa mừng vừa sợ kêu lên:

- Mẫn muội!

Đột nhiên từ mấy trượng ở đằng xa, có tiếng con gái “Ồ” lên một tiếng, dường như đột nhiên thấy Triệu Mẫn xuất hiện không khỏi ngạc nhiên kêu thất thanh. Tiếng kêu đó tuy thật nhỏ nhưng Trương Vô Kỵ đã nghe thấy rõ ràng.

Chàng còn đang sửng sờ, trong đầu xoay chuyển biết bao nhiêu ý nghĩ, chầm chậm đưa tay ra nắm lấy tay Triệu Mẫn, hai bàn tay chạm nhau thấy tay nàng dường như cứng đờ lập tức hiểu ra, hẳn là sáng này không từ biệt mà bỏ đi chạy kiếm đâu cũng không thấy, hóa ra đã bị Chu Chỉ Nhược bắt giữ rồi, điểm huyết nàng dấu ở nơi đây. Chu Chỉ Nhược cố ý đưa chàng đến tận đây mới ngồi nói chuyện, cốt để Triệu Mẫn nghe rõ từng câu. Nếu như chàng vì không muốn Chu Chỉ Nhược phải đau lòng nên xuôi theo cho nàng vui, nói rằng đối với nàng tình ý nồng thắm, hay cùng nàng ôm ấp một phen thì đã rơi vào kế của cô ta, khiến cho Triệu Mẫn không thể không bỏ đi. Chàng nghĩ ra chuyện ấy trong lòng không khỏi kêu thầm: “Thật hú vía”, mồ hôi lạnh trên lưng chảy ra đầm đìa, tiện tay bắt mạch cho Triệu Mẫn thấy khí huyết vận hành như thường, không có triệu chứng gì là bị thương.

Dưới ánh trăng suông thấy nàng đầu mày cuối mắt tràn đầy vẻ tươi cười, quả thật kiều mị khả ái không để đâu cho xiết, hẳn là những gì chàng đối đáp với Chu Chỉ Nhược nàng đều nghe cả. Nàng tuy không cử động được, miệng không nói được nhưng nghe chàng thổ lộ tâm sự ở sau lưng mình, đối với nàng một lòng ghi xương tạc dạ thương yêu, tình ý nồng nàn trong lòng không khỏi bùng lên rạng rỡ.

Chu Chỉ Nhược cúi xuống ghé tai nói nhỏ mấy câu với Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ cũng thì thầm đáp lại mấy câu. Chu Chỉ Nhược nổi giận quát lớn:

- Trương Vô Kỵ, ngươi không coi ta vào đâu, thử xem lại coi nào? Triệu cô nương trúng độc như thế này liệu có sống nổi hay không?

Trương Vô Kỵ kinh hoảng lắp bắp:

- Nàng ... nàng trúng độc sao? Cô hạ độc đấy ư?

Chàng cúi xuống xem xét, vạch mắt bên trái Triệu Mẫn ra coi bỗng thấy sau lưng tê đi, đã bị điểm trúng huyết đạo. Trương Vô Kỵ kêu lên “Ồi chao” một tiếng, thân hình lão đảo. Chu Chỉ

Nhược ra tay nhanh như gió, ngón tay thon vận kinh điểm luôn trên vai, bên hông, sau lưng năm nơi đại huyết.

Trương Vô Kỵ ngã ngửa, chỉ thấy ánh sáng xanh lóe lên, Chu Chỉ Nhược đã rút phất trường kiếm đưa vào ngực chàng, quát lên:

- Đã làm thì làm cho trót, hôm nay lấy mạng ngươi cho xong. Nếu không hồn ma Ân Ly cứ quẩn quí theo ta, xem ra ta cũng không còn sống được nữa, tất cả cùng chết với nhau một lượt.

Nàng nói xong giơ kiếm lên toan đâm thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

Bỗng nghe từ đằng sau có tiếng một thiếu nữ kêu lên:

- Khoan đã! Chu Chỉ Nhược, Ân Ly đã chết đâu.

Chu Chỉ Nhược quay đầu lại thấy một thiếu nữ áo đen từ trong đám cỏ chạy vụt ra, vung tay điểm tới. Chu Chỉ Nhược nghiêng qua tránh được, người con gái đó quay đầu lại, dưới ánh trăng xiên xiên, thấy nàng mặt mày hết sức xinh xắn mặc dầu có mờ mờ mấy vết sẹo dài. Trương Vô Kỵ nhìn rõ, người đó chính là biểu muội Ân Ly, những cục sưng trên mặt đã mất hết, tuy những vạch ngang vạch dọc vẫn còn nhưng không dấu được vẻ xinh tươi, chẳng khác gì cô bé con tú lệ đi theo Kim Hoa bà bà đến Hồ Điệp Cốc ngày nào.

Chu Chỉ Nhược lùi lại hai bước, tay trái che lên ngực, mũi kiếm trong tay vẫn chỉ vào Trương Vô Kỵ, quát lên:

- Ngươi còn tiến lên một bước nữa, ta sẽ một kiếm đâm y chết trước.

Ân Ly không dám cử động vội nói:

- Ngươi ... ngươi làm bấy nhiêu chuyện ác chưa đủ hay sao?

Chu Chỉ Nhược hỏi lại:

- Thế ngươi là người hay là ma?

Ân Ly đáp:

- Dĩ nhiên ta là người.

Trương Vô Kỵ đột nhiên kêu lên:

- Châu Nhi!

Chàng nhả vọt lên, ôm chặt lấy Ân Ly, lấp bắp:

- Châu Nhi, em ... em ... nhớ anh lắm phải không?

Biến cố đó xuất kỳ bất ý khiến Ân Ly sợ hãi đến kêu thét lên, bị Trương Vô Kỵ ôm chặt trong vòng tay không sao cử động được. Chu Chỉ Nhược cười hì hì nói:

- Nếu không làm thế, cô đâu có chịu chui ra.

Nàng quay lại giải khai huyết đạo cho Triệu Mẫn, giúp nàng xoa bóp gân cốt cho máu chảy đều. Triệu Mẫn bị nàng bỏ nơi đây đã hơn nửa ngày, trong lòng hết sức tức giận, nhưng cũng may được nghe Trương Vô Kỵ thổ lộ tâm tình nên đổi giận làm vui. Có điều đột nhiên có thêm một nàng Ân Ly nên lại cũng thêm biết bao nhiêu mối khúc mắc, hận cũ chưa qua, sầu mới đã tới.

Ân Ly hậm hực nói:

- Anh làm gì mà ôm chặt lấy tôi? Triệu cô nương, Chu cô nương có ở đây còn ra thể thống gì nữa?

Triệu Mẫn nói:

- Thế nếu như tôi và Chu cô nương không có ở đây thì thành thể thống hay sao?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Anh thấy em chết rồi sống lại, quá đổi vui mừng. Biểu muội, em ... em mọi sự đầu đuôi thế nào?

Ân Ly nắm lấy cánh tay chàng, xoay mặt chàng ra phía có ánh trăng, chăm chú nhìn một hồi, đột nhiên nắm tai Trương Vô Kỵ, nghiêng răng véo một cái. Trương Vô Kỵ đau quá kêu lên:

- Ối ối! Em làm gì thế?

Ân Ly đáp:

- Người đúng là một tên xú bát quái đáng phải lẳng trì tùng xẻo. Người ... người sao lại đem chôn sống ta, khiến ta chịu biết bao nhiêu đắng cay khổ sở.

Nói xong đâm luôn vào ngực chàng ba cái, nghe kêu bình bịch. Trương Vô Kỵ không dám vận Cửu Dương thần công lên chống lại, cố chịu đựng ba quyền của nàng, cười nói:

- Châu Nhi! Anh quả là tưởng em ... tưởng em chết rồi, khiến anh đau lòng khóc lóc một phen. Em còn sống thật hay biết bao nhiêu, quả đúng là trời xanh có mắt.

Ân Ly giận dữ nói:

- Trời xanh có mắt, còn tên xú bát quái là người quả là mù, đến người chết hay sống cũng không biết. Ta không tin người được, chắc người hiềm ta mặt mũi sưng húp xấu xí, chẳng thèm chờ cho tắt hơi đã đem chôn ngay xuống đất. Người là đứa vô lương tâm, là tên chết tiệt lang tâm đoản mệnh.

Trương Vô Kỵ chỉ cười hì hì đứng nghe, gãi đầu nói:

- Em cứ chửi đi, càng nhiều càng tốt. Lúc đó anh quả là hồ đồ, thấy em mặt mũi đầu máu me, không còn thở gì cả, tim cũng ngừng đập, lại tưởng rằng không còn đường cứu ...

Ân Ly nhảy tới, giơ tay kéo tai chàng. Trương Vô Kỵ cười hèn hếch tránh qua một bên, chấp tay nói:

- Hảo Châu Nhi, tha cho anh!

Ân Ly nói:

- Ta không tha cho ngươi. Hôm đó chẳng hiểu sao ta tỉnh lại, thấy bốn bề chung quanh toàn là đá lạnh như băng. Ngươi định chôn sống ta sao lại chắt lên người ta nào cành cây, nào đá cục? Sao không dùng đất mà vùi, ta không thở được có phải chết luôn rồi không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tạ trời tạ đất, may quá anh chỉ đắp lên người cô bằng cành cây và đá cục.

Chàng nhin không nổi liếc qua Chu Chỉ Nhược một cái. Ân Ly hậm hực nói:

- Người đó xấu xa lắm, tôi không muốn anh nhìn cô ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Sao lại thế?

Ân Ly đáp:

- Cô ta là hung thủ giết tôi, sao anh còn ngó ngang đến cô ta làm gì?

Triệu Mẫn chen vào:

- Thế nhưng cô có chết đâu, cô ấy đâu có còn là hung thủ giết cô được.

Ân Ly nói:

- Nhưng tôi đã chết một lần, cô ta đã là hung thủ một lần rồi.

Trương Vô Kỵ khuyên nhủ:

- Hảo Châu Nhi, em thoát hiểm trở về, bọn ta ai cũng mừng hết sức. Em cứ thủng thẳng ngồi xuống đây, kể lại cho tất cả nghe em đã chết đi sống lại như thế nào.

Ân Ly đáp:

- Cái gì mà bọn ta hay không bọn ta. Tôi hỏi anh, anh nói bọn ta là gồm những ai?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Ở đây chỉ có bốn người, lẽ dĩ nhiên là gồm anh, Chu cô nương và Triệu cô nương.

Ân Ly cười khẩy nói:

- Hừ, tôi không chết chắc anh còn có đôi phần hoan hỉ, chứ còn Chu cô nương và Triệu cô nương ư? Liệu họ có hoan hỉ hay không?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ân cô nương, hôm đó tôi nổi lòng xấu xa, làm hại đến cô, việc đó sau này thật hết sức ăn năn, ngay trong giấc ngủ cũng không yên ổn, nếu không hôm nay đột nhiên gặp lại cô trong rừng đâu có sợ hãi đến mức đó. Bây giờ thấy cô bình an không sao, miễn tội nghiệt cho tôi, có trời trên cao làm chứng lòng tôi cực kỳ sung sướng.

Ân Ly nghiêng đầu ngẫm nghĩ một hồi, gật đầu nói:

- Cái đó cũng có lý vài phần. Ta vốn định tìm cô hỏi tội nếu đã như thế thì thôi vậy.

Chu Chỉ Nhược quì phục xuống, nghẹn ngào nói:

- Tôi ... tôi quả thực đối với cô chẳng ra gì.

Ân Ly trước nay tính tình hay chấp nê nhưng nay thấy Chu Chỉ Nhược chịu lép vế, trong lòng cũng thấy an ủi vội đỡ cô ta dậy nói:

- Chu tử tử, chuyện đã qua không ai nên để trong lòng, dẫu sao thì tôi cũng chưa chết.

Nàng cầm tay Chu Chỉ Nhược, hai người cùng ngồi xuống. Ân Ly vuốt lại mái tóc kể tiếp:

- Cô lấy kiếm vạch trên mặt tôi mấy nhát cũng không phải là không tốt. Mặt tôi vốn sưng vù, trúng kiếm rồi bao nhiêu máu độc chảy ra hết, vết sưng trên mặt dần dần xẹp đi.

Chu Chỉ Nhược thấy thế lòng thật vui mừng không biết nói sao cho phải. Trương Vô Kỵ đáp:

- Anh và nghĩa phụ, Chỉ Nhược còn ở lại trên đảo rất lâu. Châu Nhi, em ở trong mộ chui ra, sao không tìm đến bọn ta?

Ân Ly giận dữ đáp:

- Tôi không muốn gặp anh. Anh và Chu cô nương lúc ấy chàng chàng thiếp thiếp, nghe mà muốn lộn ruột. Hừ,
“Từ nay trở đi anh chỉ có yêu em hơn, chiều em hơn thôi. Hai đứa mình vợ chồng là một, lẽ nào anh lại còn chọc giận em.”

Nàng bắt chước giọng Trương Vô Kỵ nói mấy câu đó, rồi lại bắt chước Chu Chỉ Nhược trả lời:

- *“Nếu như em có làm điều gì sai lầm, đắc tội với anh, anh có đánh em, mắng em, giết em không? Em từ nhỏ không được cha mẹ dạy dỗ, không khỏi có lúc hồ đồ.”*

Ân Ly tăng hắng một tiếng, lại bắt chước giọng nam ồm ồm nói:

- *“Chỉ Nhược, em là vợ yêu quý của anh dẫu có sai sót điều gì anh cũng không nói nặng em nửa câu đâu.”*

Nàng chỉ tay lên vầng trăng đang ở phía tây nói:

- *“Có vầng trăng kia làm chứng cho đôi ta.”*

Thì ra đêm hôm đó Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược sau khi đã đính ước rồi nói với nhau những gì, Ân Ly đều nghe thấy hết, lúc này kể lại một lượt khiến cho Chu Chỉ Nhược mặt đỏ bừng, Trương Vô Kỵ cũng sượng sùng ngượng nghịu. Chàng lén liếc Triệu Mẫn một cái, thấy nàng giận đến mặt trắng bệch nên đưa tay sang nắm cổ tay nàng. Triệu Mẫn lật tay một cái, hai móng tay dài cấu vào lưng bàn tay chàng. Trương Vô Kỵ đau điếng nhưng không dám kêu lên thành tiếng, cũng không dám động đậy.

Ân Ly đưa tay vào bọc, lấy ra một thanh gỗ, vút vào trước mặt Trương Vô Kỵ nói:

- Anh nhìn cho rõ xem đây là cái gì?

Trương Vô Kỵ vừa thoát nhìn, thấy có khắc một hàng chữ: “Ái thê Châu Nhi Ân Ly chi mộ. Trương Vô Kỵ cẩn lập” chính là tấm bia gỗ chàng đã dựng nơi mộ của Ân Ly. Ân Ly hậm hực nói:

- Tôi từ trong mộ bò ra, thấy thanh gỗ này chẳng hiểu ra sao? Tên lang tâm đoản mệnh Trương Vô Kỵ nào đây? Tôi suy nghĩ mãi không hiểu được, mãi sau nghe lén hai người này nói chuyện “Vô Kỵ ca ca” này, “Vô Kỵ ca ca” nọ mới chợt hiểu ra. Thì ra Trương Vô Kỵ chính là Tăng A Ngưu, Tăng A Ngưu chính là Trương Vô Kỵ. Ngươi là tên vô lương tâm lừa dối ta đến nỗi này!

Nói xong giơ thanh gỗ lên đánh mạnh xuống đầu Trương Vô Kỵ, nghe cạch một tiếng gãy ra làm mấy mảnh văng tung tóe. Triệu Mẫn giận dữ nói:

- Cái gì mà cứ động một tí là đánh người ta?

Ân Ly cười khanh khách nói:

- Tôi đánh y thì đã sao nào? Cô đau lòng lắm phải không?

Triệu Mẫn mặt đỏ lên nói:

- Đó là anh ấy nhường nhịn cô, cô đừng có lấn lướt.

Ân Ly cười nói:

- Cái gì mà lấn lướt? Cô cứ yên tâm, tôi không có tranh giành cái tên xú bát quái này với cô đâu, tôi chỉ một lòng một dạ thương yêu một người, là thằng bé Trương Vô Kỵ đã cắn chảy máu tay tôi nơi Hồ Điệp Cốc. Còn tên quái trước mặt tôi đây, gọi y là Tăng A Ngưu cũng thế, gọi y là Trương Vô Kỵ cũng thế, tôi chẳng yêu thương một tí nào.

Nàng quay đầu qua nhỏ nhẹ nói với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca ca, anh trước sau đối với em thật tốt, em thật là cảm kích. Thế nhưng lòng em đã sớm trao cho tên lang tâm hung ác tiểu Trương Vô Kỵ kia rồi. Anh không phải là y, không, không phải là y ...

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ lòng nói:

- Chính anh là Trương Vô Kỵ, sao lại ... sao lại ...

Ân Ly dịu dàng nhìn chàng, ngơ ngẩn một hồi, ánh mắt thần tình biến đổi sau cùng lắc đầu nói:

- A Ngưu ca ca, anh không hiểu gì cả. Nơi sa mạc bên Tây Vực, em với anh đồng sinh cộng tử, ở nơi hòn đảo trên biển cả, anh đối với em hết lòng hết dạ. Anh là người tốt bụng nhưng em đã nói với anh rồi, lòng em sớm trao cho tên Trương Vô Kỵ. Em sẽ đi tìm y, nếu em tìm được anh thử nghĩ xem y có đánh em, chửi em, cắn em không?

Nàng nói xong không đợi cho Trương Vô Kỵ trả lời, quay mình lặng lẽ đi thẳng. Trương Vô Kỵ bấy giờ mới biết, người mà nàng thực bụng yêu thương là một tên Trương Vô Kỵ tưởng tượng

trong tim, là tên Trương Vô Kỵ. Nàng nhớ trong đầu từng gặp nơi Hồ Điệp Cốc, đã từng đánh nàng cấn nàng, một tên Trương Vô Kỵ ngang bướng hung hăng, chứ không phải Trương Vô Kỵ đàng hoàng chân chính, nhân hậu khoan thứ nay đã trưởng thành ngay trước mặt nàng.

Trong lòng chàng ba phần thương xót, ba phần lưu luyến, lại thêm ba phần an ủi, nhìn theo bóng lưng nàng khuất dần trong bóng đêm. Chàng biết Ân Ly chỉ nhớ tới đứa trẻ bạo tợn trong Hồ Điệp Cốc lúc nào cũng chỉ muốn đi tìm y. Lẽ dĩ nhiên nàng làm sao tìm thấy được nhưng cũng có thể nói, nàng đã tìm ra rồi vì thiếu niên đó đã mãi mãi nằm sâu trong đáy lòng. Người thực việc thực làm sao có thể bằng được bóng hình đang ở trong tim?

Chu Chỉ Nhược thở dài một tiếng nói:

- Cũng chẳng qua lỗi tại em, làm cho nàng bây giờ thành khùng khùng điên điên như vậy.

Thế nhưng Trương Vô Kỵ lại nghĩ: “Quả nàng có phần hơi dở hơi thật nhưng đó chính là lỗi ở ta. Thế nhưng so với con người đầu óc tỉnh táo, chắc gì đã sướng hơn nàng?”

Triệu Mẫn trong đầu lại nghĩ đến một chuyện khác. Ân Ly đến rồi lại đi, còn Chu Chỉ Nhược thì sao? Nếu Ân Ly không chết, Tạ Tốn cũng bình an vô sự, võ công trong kiếm Ý Thiên, binh thư trong đao Đồ Long luôn cả thanh đao nữa nay cũng đã thuộc về Trương Vô Kỵ rồi, những tội lỗi mà Chu Chỉ Nhược phạm phải nay xem ra cũng chẳng có gì ghê gớm nữa. Dĩ nhiên Tống Thanh Thư vì nàng mà giết chết Mạc Thanh Cốc nhưng đó là tội của riêng Tống Thanh Thư, việc đó Chu Chỉ Nhược không dính líu tới, cũng chẳng xúi bẩy gì. Trương Vô Kỵ đã từng có ước định hôn nhân với cô ta, mà chàng nào có phải là người không giữ lời, tuyệt tình tuyệt nghĩa được.

Chu Chỉ Nhược đứng lên nói:

- Thôi mình đi chứ?

Triệu Mẫn hỏi lại:

- Đi đâu?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Lúc tôi ở trong chùa Thiếu Lâm có thấy Bàn Oánh Ngọc hòa thượng lật đật đi kiếm anh, dường như có chuyện gì khẩn cấp trong Minh Giáo.

Trương Vô Kỵ giật mình, nghĩ thầm: “Ta không thể vì chuyện nhi nữ thường tình làm hỏng đại sự của Minh Giáo.” Chàng vội nói:

- Vậy mình mau đến coi.

Ba người liền rảo bước ra đi, chẳng mấy chốc đã đến nơi doanh trướng đóng quân của Minh Giáo. Dương Tiêu, Phạm Dao, Bàn Oánh Ngọc đang nóng ruột sai người đi khắp nơi kiếm giáo chủ, thấy chàng trở về, ai nấy vui mừng, nhưng lại thấy thêm Triệu Chu hai nàng cùng đi không khỏi ngạc nhiên.

Trương Vô Kỵ thấy mọi người mặt mày ủ rũ, xem chừng có chuyện không hay, vội hỏi:

- Bành đại sư, ông có chuyện kiếm tôi chăng?

Bành Oánh Ngọc chưa kịp trả lời, Chu Chỉ Nhược đã nắm tay Triệu Mẫn nói:

- Thôi mình ra bên kia ngồi chơi.

Triệu Mẫn biết nàng tránh không muốn nghe chuyện bí mật của Minh Giáo nên hai người cùng sóng bước đi ra. Dương Tiêu, Phạm Dao cả bọn thấy vậy cũng thật kỳ lạ, nghĩ thầm: “Hôm làm lễ cưới ở Hào Châu, hai vị cô nương này đánh nhau một trận thật là long trời lở đất, lúc này sao lại thân mật như chị với em, không biết giáo chủ làm cách nào mà giảng hòa cho hai người được, đúng là có tài thì làm gì cũng khéo, môn Càn Khôn Đại Na Di công phu này thật đáng nể quá.”

Bành Oánh Ngọc đợi cho Triệu Chu hai nàng đi rồi mới nói:

- Khải bẩm giáo chủ, bên mình thua một trận lớn ở Hào Châu, Hàn Sơn Đồng Hàn huynh tuấn nạn rồi.

Trương Vô Kỵ đau đớn kêu lên:

- Ối trời!

Bành Oánh Ngọc nói tiếp:

- Hiện nay quân vụ nơi Hoài Tứ, do Chu Nguyên Chương huynh đệ chỉ huy. Từ Đạt, Thường Ngô Xuân hai huynh đệ nghe được tin đó, đã dẫn binh đến ứng viện, cả Hàn Lâm Nhi cũng đi theo. Việc khẩn cấp quá nên không kịp đợi lệnh của giáo chủ.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Như thế là phải.

Đang lúc nghị luận tình hình, Ân Dã Vương hấp tấp chạy vào nói:

- Khải bẩm giáo chủ, Cái Bang có người đến báo tin đã tìm ra được tung tích của Trần Hữu Lượng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ở đâu thế?

Ân Dã Vương đáp:

- Tên khốn kiếp đó trà trộn vào làm bộ hạ của Từ Thọ Huy huynh đệ trong bản giáo, nghe nói Từ huynh đệ tin dùng y lắm.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm nói:

- Nếu quả như thế mình không nên hành sự một cách vội vã. Thưa cậu, phiền cậu sai người thông tri cho Từ huynh, tên Trần Hữu Lượng đó thâm độc xảo quyệt lắm, để y ở gần sẽ gây ra hậu họa, nhất quyết không nên thân cận làm gì.

Ân Dã Vương tuân lời nhưng lại nói thêm:

- Sao không một đao giết y đi cho xong, cứ để ta lo liệu.

Trương Vô Kỵ còn đang suy nghĩ bỗng có giáo chúng đưa đến một lá thư khẩn cấp của Từ Thọ Huy. Dương Tiêu nhíu mày nói:

- Hồng rồi! Hồng rồi! Lại để y đi trước một bước.

Trương Vô Kỵ mở thư ra coi qua, thì ra là tờ bẩm báo của Từ Thọ Huy nói rằng Trần Hữu Lượng trước kia có tội với giáo chủ, biết là làm lỗi nên rất hối hận, hiện nay thành tâm gia nhập bản giáo, quyết ý đóai công chuộc tội xin giáo chủ cho y một đường sống. Trương Vô Kỵ liền đưa cho Dương Tiêu, Ân Dã Vương cả bọn cùng coi.

Ân Dã Vương nói:

- Từ huynh đệ bị gã này lừa rồi thể nào về sau cũng có chuyện.

Dương Tiêu thở dài:

- Trần Hữu Lượng thật là âm hiểm nhưng nếu đem y giết đi thì người ta sẽ bảo mình hẹp hòi, trong bụng vẫn nhớ oán thù cũ, không có lượng bao dung khiến cho anh hùng thiên hạ e ngại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Lời Dương tả sứ chí phải. Bành đại sư, ông cùng Từ huynh chơi thân với nhau, nhờ ông đến khuyên nhủ, cẩn thận đề phòng, đừng giao binh mã đại quyền cho y.

Bành Oánh Ngọc vâng lời. Ngờ đâu Từ Thọ Huy không nghe lời khuyên, cực kỳ tín nhiệm Trần Hữu Lượng, sau chết vì tay y. Trần Hữu Lượng thống suất bốn lộ nghĩa quân của Minh Giáo, tự xưng là Hán Vương, tranh đoạt thiên hạ với nghĩa quân Đông lộ, cho tới trận đại chiến nơi hồ Bà Dương⁴ mới thua trận chết. Trong mấy năm liền y gây ra biết bao nhiêu tội lỗi khiến cho anh hùng hào kiệt trong Minh Giáo tử thương rất nhiều.

Đêm hôm đó Trương Vô Kỵ cùng bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc bàn luận, phân phối binh lính đi các nơi tiếp ứng. Đến khi hội nghị đã xong thì đã khuya. Sáng hôm sau Triệu Mẫn nói:

- Chu tử tử đêm hôm qua đã ra đi, không kịp từ biệt chàng.

Trương Vô Kỵ bồi hồi, nghĩ lại đã lâu không về thăm Trương Tam Phong, bây giờ nhớ nhung nên cùng Triệu Mẫn, Tống Thanh Thư, Du Liên Châu cùng về núi Võ Đương.

Núi Thiếu Thất không xa núi Võ Đương bao nhiêu, chỉ vài ngày đã đến. Trương Vô Kỵ theo Du Liên Châu, Trương Tùng Khê, Ân Lê Đình vào bái kiến Trương Tam Phong, rồi qua thăm Tống Viễn Kiêu và Du Đại Nham.

Tống Viễn Kiêu nghe nói con mình đang ở bên ngoài, mặt tím lại, tay cầm trường kiếm chạy vụt ra. Trương Vô Kỵ cả bọn biết có khuyên giải cũng không xong, không khuyên cũng không được nên cùng theo ra ngoài đại sảnh. Trương Tam Phong cũng ra theo.

Tống Viễn Kiêu quát lớn:

⁴ Thuộc Giang Tây (xem thêm phụ lục về Cuộc Khởi Nghĩa Lật Đổ Triều Nguyên)

- Tên súc sinh bất hiếu khốn kiếp đâu rồi?

Ông trông thấy Tống Thanh Thư nằm trên cáng, đầu quấn đầy băng vải trắng, đến mắt cũng che kín mít liền nhắm ngay người y đâm thẳng trường kiếm ra, nhưng nửa chừng tay chùn lại không đâm nổi. Trong một thoáng, ông nghĩ đến tình cha con, nghĩa đồng môn, trong lòng ngổn ngang trăm mối, xoay kiếm lại đâm thẳng vào bụng mình.

Trương Vô Kỵ vội vàng giơ tay ra đoạt thanh kiếm trong tay Tống Viễn Kiêu, khuyên:

- Đại sư bá, chớ có như thế. Việc này giải quyết ra sao, để xin thái sư phụ dạy bảo.

Trương Tam Phong thở dài:

- Phái Võ Đương chúng ta có một đứa đệ tử chẳng ra gì, Viễn Kiêu, chẳng phải mình con bất hạnh. Cái thứ nghịch tử này, có cũng như không!

Ông đẩy chưởng phải ra, nghe bộp một tiếng đánh ngay vào ngực Tống Thanh Thư khiến cho tạng phủ vỡ nát chết ngay. Tống Viễn Kiêu quì xuống khóc nói:

- Sư phụ, đệ tử không biết dạy con, để lụy thất đệ phải chết dưới tay y. Đệ tử đối với lão nhân gia và thất đệ biết thế nào cho phải đây?

Trương Tam Phong giơ tay đỡ học trò dậy nói:

- Việc này con quả có sai lầm, chức vị chưởng môn bản phái, từ hôm nay do Du Liên Châu tiếp nhiệm. Con chuyên tâm nghiên cứu cho tinh vi thái cực quyền pháp, còn tục vụ chưởng môn không cần phải lo tới làm gì.

Tống Viễn Kiêu bái tạ phụng mệnh. Du Liên Châu từ chối không nhận song Trương Tam Phong cương quyết giao cho nên đành bái lãnh.

Mọi người thấy Trương Tam Phong đánh chết Tống Thanh Thư, cách chức Tống Viễn Kiêu, quí môn nghiêm nhặt như thế trong lòng ai nấy kinh hãi. Trương Tam Phong lại hỏi tình hình anh hùng đại hội ra sao, nghĩa quân kháng Nguyên thế nào, đối với Trương Vô Kỵ càng thêm ân cần.

Triệu Mẫn đi tới khấu đầu trước Trương Tam Phong, tạ tội năm xưa vô lễ. Trương Tam Phong cười khà khà, tuyệt nhiên không để bụng. Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúy Sơn bỏ mình cũng toàn do những thủ hạ cũ của cô ta như A Đại, A Nhị mà ra, nhưng khi đó Triệu Mẫn chưa ra đời, không thể nào trách nàng được. Trương Tam Phong biết được nàng cam tâm chống lại cha anh để đi theo Trương Vô Kỵ bèn cười:

- Hay lắm, hay lắm! Thật khó lắm thay, thật khó lắm thay.

Trương Vô Kỵ ở trên núi Võ Đương cùng Trương Tam Phong tụ hội mấy ngày rồi cùng Triệu Mẫn trở về Hào Châu. Trên đường đi chỗ nào cũng nghe tin quân bản giáo thắng trận, lại nghe đâu đâu cũng đang nổi lên, Cô Tô có Trương Sĩ Thành, Đài Châu có Phương Quốc Trân, tuy không thuộc Minh Giáo nhưng cũng đều là các lực lượng kháng Nguyên, Trương Vô Kỵ trong lòng rất đổi vui mừng, cùng Triệu Mẫn ngày đêm chạy về hướng đông, trước mắt sơn hà chẳng mấy

chốc khôi phục được, mong sao thiên hạ thái bình, trăm họ an cư lạc nghiệp, không uổng mấy năm nay vào sinh ra tử, lo lắng ngược xuôi.

Chành không muốn kinh động anh em nên trên đường không gặp gỡ các tướng lãnh nghĩa quân, chỉ ngầm dò hỏi thấy nghĩa quân kỷ luật nghiêm minh, không quấy nhiễu bách tính đâu đâu cũng ca tụng nguyên soái Chu Nguyên Chương và đại tướng quân Từ Đạt.

Hôm đó chành đến bên ngoài thành Hào Châu, Chu Nguyên Chương được tin liền sai Thang Hòa, Đặng Dũ hai tướng đem quân ra nghênh đón, mời vào tân quán. Thanh Hòa bẩm:

- Chu nguyên soái và Từ đại tướng quân, Thường tướng quân đang lúc thương nghị quân tình khẩn cấp, nghe tin giáo chủ đến nơi, thật mừng quá đỗi. Có điều quân vụ cần kíp, không tự mình ra đón được, xin giáo chủ tha cho cái tội không cung kính.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Chúng ta anh em cả, sao còn hiềm chuyện hư văn đón đưa? Việc quân mới là quan trọng.

Tối hôm đó ở tân quán bày đại tiệc, hai tướng Thang Hòa, Đặng Dũ ngồi tiếp. Rượu được ba tuần, Chu Nguyên Chương cùng đại tướng Hoa Vân lật đật chạy đến, trước bàn quì phục xuống. Trương Vô Kỵ vội đỡ lên, Chu Nguyên Chương tự mình rót rượu, cung kính mời Trương Vô Kỵ uống đủ ba chén, chành liền đưa lên uống cạn.

Chu Nguyên Chương lại mời Triệu Mẫn, Triệu Mẫn cũng uống ngay. Trên bàn rượu nói chuyện quân tình các nơi, Chu Nguyên Chương bẩm lại việc đánh thành chiếm đất các chiến tích thế nào, ngôn ngữ có phần đắc ý, Trương Vô Kỵ hết sức khen ngợi.

Còn đang truyện trò, đại tướng Liễu Vĩnh Trung hùng hổ tiến vào trong phòng, bái kiến giáo chủ xong ghé tai nói nhỏ với Chu Nguyên Chương:

- Bắt được rồi!

Chu Nguyên Chương đáp:

- Hay lắm!

Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng người kêu lên:

- Oan ta quá! Oan ta quá!

Trương Vô Kỵ nghe tiếng người kêu oan chính là Hàn Lâm Nhi, lạ lùng hỏi:

- Có phải Hàn huynh đệ đó chăng? Chuyện gì thế?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Khải bẩm giáo chủ, tên Hàn Lâm Nhi cấu kết với Thát tử, toan tính chuyện nội ứng ngoại hợp, phản lại bản giáo.

Trương Vô Kỵ kinh hãi nói:

- Hàn huynh đệ trung thành nhân nghĩa, làm sao có chuyện đó được? Mau đem y vào đây, để chính ta hỏi y xem nào ...

Nói chưa dứt lời, bỗng thấy đầu váng mắt hoa, trời đất như đổ sụp xuống, hôn mê không còn biết gì nữa. Tới khi tỉnh lại, Trương Vô Kỵ thấy chân tay mình đã bị trói chặt bằng dây thừng, nhìn ra chỉ thấy tối đen, chàng kinh hãi không để đầu cho hết. Cũng may chàng còn thấy một thân hình mềm mại tựa vào ngực mình, thì ra Triệu Mẫn và chàng bị trói chung một chỗ, nhưng nàng vẫn còn chưa tỉnh.

Chàng suy nghĩ biết ngay Chu Nguyên Chương có gian ý, hẳn là y nghĩ Minh Giáo mai sau thành công, Trương Vô Kỵ đương nhiên sẽ trở thành hoàng đế thành thử bỏ thuốc mê cực mạnh vào trong rượu tìm cách ám hại chàng. Trương Vô Kỵ thử vận khí thấy trong người không có gì khác lạ, công lực không mất, trong bụng cười thầm: “Mấy sợi dây này tưởng trói nổi ta sao, đâu có dễ thế ! Lúc này Mẫn muội chưa tỉnh, chưa cần đi vội. Đợi đến khi trời sáng, trước mặt các giáo chúng ta sẽ nói huych toẹt gian mưu của y cho mọi người hay.” Nghĩ như thế chàng lặng lẽ dưỡng thần.

Khoảng hơn một giờ sau, bỗng nghe tiếng mấy người đi đến phòng bên cạnh, bắt đầu nói chuyện, nghe thanh âm thì là Chu Nguyên Chương, Từ Đạt và Thường Ngô Xuân ba người.

Chàng nghe Chu Nguyên Chương nói:

- Người này bội phản bản giáo, đầu hàng Nguyên triều, chúng cứ đã rành rành không còn nghi ngờ gì nữa khiến ai nấy đều căm hận. Hai vị huynh đệ nghĩ xem mình phải làm thế nào?

Y không đợi Từ Thường hai người trả lời lại nói liền:

- Người đó tai mắt nhiều lắm, trong quân chỗ nào cũng có kẻ tâm phúc của y, mình chẳng nên nói đến tên y làm gì.

Lại nghe Từ Đạt nói:

- Chu đại ca, muốn thành đại sự không nên nề tiểu tiết, đã nhỏ cỏ thì phải nhổ cả rễ để khỏi sinh ra hậu hoạn.

Chu Nguyên Chương đáp:

- Thế nhưng tên tiểu tặc này là thủ lãnh bọn ta, chúng ta chớ có vong ân phụ nghĩa. Cơ nghiệp này nói đúng ra chính là của y.

Thường Ngô Xuân đáp:

- Nếu đại ca sợ giết y trong quân sẽ sinh biến thì mình cứ lẳng lẳng ra tay, khỏi phải mang tiếng cho đại ca.

Chu Nguyên Chương trầm ngâm một lát rồi nói:

- Từ Thường hai huynh đệ đã nói thế thì cứ thế mà làm. Có điều tiểu tặc này bình thời cũng có đôi chút ân đức với anh em trong bản giáo, hai vị huynh đệ lại vốn thân thiết cùng y, việc này chớ để tiết lộ ra ngoài. Ôi, hôm nay anh em mình định giết y, trong lòng thật là đau đớn.

Từ Thường hai người cùng nói:

- Vì phục quốc đại nghiệp, chuyện giao thiệp bằng hữu riêng tư không thể chu toàn được.

Ba người nói chuyện xong cùng ra khỏi phòng. Trương Vô Kỵ hít một hơi, vận thần công lên bút đứt giây trói, ôm Triệu Mẫn lặng lẽ vượt tường mà ra. Chàng đứng trên bờ thành trong lòng không khỏi mang mang: “Gã Chu Nguyên Chương kia vong ân phụ nghĩa thì đã đành. Từ Thường hai vị đại ca tình nghĩa với mình như thế, cũng chỉ vì mưu đồ phú quý mà cũng phản ta. Ba người đó đang nắm giữ nhiệm vụ quan trọng trong nghĩa quân, nếu ta đánh cho mỗi người một chưởng giết họ, e rằng nghĩa quân sẽ tan vỡ. Trương Vô Kỵ này vốn dĩ chẳng ham danh vị, Từ đại ca, Thường đại ca, hai người coi ta nhẹ quá.”

Chàng trầm ngâm một hồi ôm Triệu Mẫn lặng lẽ bỏ đi. Ra khỏi thành rồi, chàng viết một phong thư, nhường chức vị giáo chủ Minh Giáo cho Dương Tiêu nhưng không đề cập chút nào chuyện trong thành Hào Châu.

Trương Vô Kỵ nào có biết đâu, tên tiểu tặc mà Từ Đạt và Thường Ngộ Xuân đề cập đến là để chỉ Hàn Lâm Nhi, việc Trương Vô Kỵ đến Hào Châu hai người tuyệt nhiên không hay biết gì cả, mọi việc đều do Chu Nguyên Chương ngầm sắp đặt, cốt để kích cho Trương Vô Kỵ chán chường, thất vọng. Chu Nguyên Chương vốn dĩ e ngại thần dũng của Trương Vô Kỵ, lại thêm chàng là giáo chủ bản giáo, ai nấy đều kính phục, muốn giết chàng thì không dám, thành sự thì không nói gì, lỡ chuyện lộ ra hậu quả không biết thế nào. Y biết Trương Vô Kỵ chỉ coi việc phục quốc đại sự là trọng, đối với Từ Thường hai người thật chẳng khác gì anh em, chỉ cần để cho chàng nghe được câu chuyện ắt sẽ bỏ đi.

Quả nhiên mọi sự hoàn toàn như y tính toán, Trương Vô Kỵ võ công tuy vô địch nhưng mưu trí thì kém Chu Nguyên Chương xa nên bị rơi vào gian mưu của kẻ kiêu hùng. Mặc dù chàng chưa từng mơ tưởng được lên làm hoàng đế nhưng mỗi lần nghĩ đến Từ Thường hai người coi ân nghĩa nhẹ như thế trong lòng không khỏi uất ức khôn nguôi.

Còn như chuyện Hàn Lâm Nhi cấu kết với người Mông Cổ, đồ mưu phản bội vân vân cũng đều do y vu hãm. Sau khi Hàn Sơn Đồng chết đi, trong quân tôn Hàn Lâm Nhi lên làm chủ, Chu, Từ, Thường mọi người đều trở thành bộ thuộc của y. Chu Nguyên Chương giả một lá thư do chính Hàn Lâm Nhi viết thông đồng với địch, rồi đem tiền bạc đứt lót cho người thân tín của y cáo mật cho Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân. Từ Thường hai người tin tưởng ngay nhất định đòi giết cho bằng được. Chu Nguyên Chương lại còn giả nhân giả nghĩa nhất định không chịu mãi đến khi Từ Thường hai người nói đi nói lại mãi mới đành bằng lòng.

Y đem Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn giam ngay ở phòng bên cạnh, liệu chừng võ công như chàng muốn bút đứt giây trói thật dễ như trở bàn tay, lại sợ chàng thoát thân rồi sẽ tìm cách trả thù nên sau khi nói chuyện với Từ Thường hai người xong liền trốn biệt. Trương Vô Kỵ đi rồi, Chu Nguyên Chương liền sai Liêu Vĩnh Trung đem Hàn Lâm Nhi ra sông trấn nước chết, cái kế một mũi tên bắn hai con chim đó không lộ chút sơ hở nào.

Về sau Dương Tiêu tuy kế nhiệm chức vụ giáo chủ Minh Giáo nhưng Chu Nguyên Chương đã đủ lông đủ cánh, dưới tay có cả trăm vạn hùng binh, Dương Tiêu tuổi già kém đức làm sao có thể tranh ngôi hoàng đế với y được. Chu Nguyên Chương lên ngôi xong, lại giở thủ đoạn nghiêm cấm Minh Giáo, đem tất cả những anh em trong Minh Giáo từng lập đại công giết cho kỳ hết. Thường Ngô Xuân bị bệnh chết sớm, còn Từ Đạt cũng không qua khỏi kiếp nạn.

*

* *

Triệu Mẫn thấy Trương Vô Kỵ viết thư cho Dương Tiêu xong, tay còn cầm cây bút lông chưa để xuống, vẻ mặt không vui liền nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng đáp lời làm cho em ba việc, việc thứ nhất là đi mượn thanh đao Đờ Long, việc thứ hai là hôm đó ở Hào Châu không được thành hôn với Chu tỉ tỉ, hai việc coi như đã xong rồi. Còn việc thứ ba, hừ, chàng không được nói rồi nuốt lời đấy nhé.

Trương Vô Kỵ hoảng hốt lắp bắp hỏi lại:

- Em ... em ... em lại có trò tinh quái gì bắt anh làm đây ...

Triệu Mẫn cười tủm tỉm, nói:

- Lông mày em nhạt quá, chàng vẽ lại cho em đi. Chuyện này có gì vi phạm đạo hiệp nghĩa trong võ lâm chẳng?

Trương Vô Kỵ cầm bút lên, cười nói:

- Từ nay trở đi, anh sẽ ngày ngày vẽ lông mày cho em.

Bỗng từ ngoài cửa sổ có tiếng ai đó cười khúc khích, nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng cũng đã bằng lòng làm cho em một chuyện nữa đó.

Chính là tiếng của Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ chăm chú viết thư, đâu có biết nàng đã ở ngoài song cửa từ bao giờ. Cánh cửa từ từ mở ra, khuôn mặt xinh tươi cười nửa miệng của Chu Chỉ Nhược thấp thoáng dưới ánh đèn, Trương Vô Kỵ giật mình:

- Em ... em ... cũng lại đòi anh cái gì nữa đây?

Chu Chỉ Nhược mỉm cười:

- Lúc này thiếp chưa nghĩ ra, biết đâu hôm chàng bái đường thành thân với Triệu gia muội tử thiếp lại nghĩ ra không chừng.

Trương Vô Kỵ quay đầu lại nhìn Triệu Mẫn, lại quay sang nhìn Chu Chỉ Nhược, trong đầu ngổn ngang trăm mối chẳng biết nên mừng hay lo, buông cây bút rơi cạch xuống bàn.

HẾT

